

YÊN TỬ CÚ SĨ
TRẦN ĐẠI SỸ

ANH HÙNG ĐÔNG-A ĐỪNG CỜ HÌNH MƠNG

tiểu thuyết lịch sử



Lathe

Mục lục

Lời Nói Đầu -

Hồi 1 - Nguồn Gốc Họ Trần

Hồi 2 -

Hồi 3 -

Hồi 4 - Nhìn Về Phương Bắc,

Hồi 5 - Vạn-tín Hầu

Hồi 6 - Vạn Dặm Cầu Hiền

Hồi 7 - Viễn Lự Thâm Cơ

Hồi 8 - Trường Hận Thiên Thu,

Hồi 9 - Thiên La Thập Bát Thước

Hồi 10 - Phong Trần Mài Một Lưỡi Gươm,

Hồi 11 - Cái Tình Là Cái Chi Chi,

Hồi 12 -

Hồi 13 - Trí-thiên Bồ Tát

Hồi 14 - Quốc Danh An-nam

Hồi 15 - Chính Long Bảo Ứng Tuyên Phi

Hồi 16 - Mông-cổ Lập Quốc

Hồi 17 - Sứ Thần Mông Cổ

Hồi 18 - Thiên-dài Đại Đại Phân Nam, Bắc,

Hồi 19 - Giai Nhân Tô, Hàng

Hồi 20 - Gánh Vàng Đi Đổ Sông Ngô

Hồi 21 - Tiêu-sơn Di Hận

Hồi 22 - Hai Mươi Năm Tình Cũ

Hồi 23 - Linh-chiếu Thái Hậu

Hồi 24 - Cao-tông Hoàng Đế

Hồi 25 - Khi Vui Muốn Khóc,

Hồi 26 - Biên Thùy Một Cối

Hồi 27 - Nguyên Tố Họ Lý Hàn-quốc

Hồi 28 - Đoái Thương Muôn Dặm Tử Phần

Hồi 29 - Đại Đế Thành Cát Tư Hãn

Hồi 30 - Đại Bàng Tung Cánh

Hồi 31 - Sứ Giả Nhà Trời,

Hồi 32 - Ai Hay Vĩnh Quyết Là Ngày Chia Ly

Hồi 33 - Lời Nguyên Chân-giáo

Hồi 34 - Bóng Ma Long-thành,

Hồi 35 - Đại-hãn Long-thành

Hồi 36 - Trên Đường Tầm Cừu

Hồi 37 - Lời Nguyên Tây-hồ, Hy-cương

Hồi 38 - Huyết Nhục Trùng Phùng

Hồi 39 - Vạn-lý Trường Thành

Hồi 40 - Vó Ngựa Mông-cổ

Hồi 41 - Hận Tình Chưa Trả

Hồi 42 - Dựng Cờ Đông - A

Hồi 43 - Trần Gia Dĩ Nhan Sắc Đắc Thiên Hạ

Hồi 44 - Di Chúc Nguyên-phong

Hồi 45 - Tiết Chế Bình Mã Đại Việt

Hồi 46 - Dưới Cờ Bình Mông

Hồi 47 - Cả Nước Là Thành

Hồi 48 - Phải Coi Dân Như Con Đò

Hồi 49 - Thăng-long Di Hận

Hồi 50 - Bạch Đầu Quân Sĩ Tại,

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Lời Nói Đầu -

Cáo lỗi:

Thuật giả trân trọng cáo lỗi với độc giả hai điều.

Suốt 50 hồi, bộ Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông có nhiều vấn đề, nhiều chi tiết đã nói tới, đã giảng giải, đã chú thích. Thế nhưng quý vị lại thấy nó xuất hiện trong những bài phụ lục, hoặc phụ đính là tại sao? Xin thưa, những bài phụ lục là những bài diễn văn, những bài tham luận, hoặc những bài giảng. Vì tính cách độc lập của nó, nên thuật giả phải chú giải, hoặc trình bày rõ ràng. Rồi khi xuất bản bộ AHĐA-DCBM, cho in vào. Mong độc giả xí xái bỏ qua cho. Như quyển 3, hồi 27 đã trích dẫn gia phả con cháu Trần Ích Tắc chép về các con vua Lý Anh-tông. Thế mà trong bài phụ lục, cuối quyển 3, trong bài "Nguyên-tổ hai giòng họ Lý tại Hàn-quốc" cũng lại trích dẫn đoạn gia phả trên. Hoặc quyển 1, hồi thứ nhất, đã thuật vụ ông Trần Định Nhân, hậu duệ đời thứ 27 Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc bị mất chức. Thế nhưng khi viết bài "Đi tìm dấu vết về ba cuộc bình Mông, của tộc Việt thế kỷ thứ XIII", tôi lại nhắc đến lần nữa. Không phải là cố ý hay sơ xuất, mà vì bài phụ lục, là bài diễn văn khai mạc niên khóa 1998-1999 tại viện Pháp-Á, có tính cách độc lập.

Những chữ viết tắt.

Trong ANH HÙNG ĐÔNG-A - Dựng cờ bình Mông những từ viết tắt sau:

AHBC Anh-hùng Bắc-cường

AHLN Anh-hùng Lĩnh-Nam

AHĐA-DCBM Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông

AHTS Anh-hùng Tiêu-sơn

ALTVTV Anh linh thần võ tộc Việt

ANCL An Nam chí lược

CEP Coopérative Européenne Pharmaceutique (Liên hiệp các viện bào chế châu Âu)

CKDH Cầm khê di hận

CMFC Comité Médical Franco-Chinois(Ủy ban trao đổi y học Pháp-Hoa)

DTLSVH Di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng

IFA Institut Franco-Asiatique(Viện Pháp-Á)

KĐVSTGCM Khâm định Việt-sử thông giám cương mục

ĐNLTCB Đại Nam liệt truyện chính biên

ĐNLTTB Đại Nam liệt truyện tiền biên

ĐNNTC Đại Nam nhất thống chí

ĐNTLCB Đại Nam thực lục chính biên

ĐNTLTB Đại Nam thực lục tiền biên

ĐVSKTT Đại Việt sử ký toàn thư

MCMS Mông-cổ mật sử

NS Nguyên-sử

TS Tổng-sử

TTDS Thuận Thiên di sử

Đi tìm dấu tích về

Ba cuộc bình Mông tộc Việt

thế kỷ thứ XIII

Phần này, tôi viết cho độc giả trẻ, muốn tìm nguồn tài liệu về Mông-cổ, về ba cuộc chiến tranh Việt-Mông. Xin các vị cao minh bỏ qua, chẳng nên bận tâm.

Các bạn trẻ thân.

Tôi viết những giòng này dành cho các bạn. Hy vọng rằng nó sẽ giúp các bạn những bước đầu tìm hiểu về Mông-cổ. Nhất là hướng dẫn các bạn đi tìm tài liệu, cách xử dụng tài liệu về ba cuộc bình Mông của người Việt.

1. Giàu lòng yêu nước, nghèo nàn thư tịch.

Cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông của dân tộc Việt Nam vào đầu thế kỷ thứ 13 thực là vĩ đại. Thế nhưng, cho đến nay, những thư tịch biên chép quá ít, quá sơ lược. Nếu các bạn mở bất cứ bộ sách viết về Mông-cổ bằng tiếng Anh, Pháp, Đức nào ra cũng thấy ghi rằng: Mông-cổ thắng khắp từ Á, sang Âu, đặt ách cai trị. Chỉ bại duy nhất tại Việt-Nam và Nhật-bản. Thế nhưng khi các bạn mở kho tàng lịch sử Việt-Nam ra, thì hỡi ơi! Đại-Việt

sử ký toàn thư (ĐVSKTT), Việt sử lược (VSL), Khâm-định Việt sử thông giám cương mục (KĐVSTGCM), chỉ dành đầu mười mười lăm trang chép lại mà thôi. Các sách sau này, chỉ mô phỏng của ba bộ trên, rồi vẽ rồng, vẽ rắn thêm vào. Đau đớn thay, mô phỏng luôn cả những cái sai lạc của người xưa.

2. Đi tìm di thư tiền nhân

Bộ sách ghi chép đầy đủ các chiến thắng Mông-cổ, được soạn thảo ngay sau cuộc chiến, mang tên Trung-hưng thực lục. Trong đó những người có công đều được ghi danh, và vẽ hình, nay không còn. Hai bộ Binh-thư yếu lược, Vạn-kiếp tông bí truyền thư của Hưng Đạo vương không tìm ra vết tích.

Đến đây chắc các bạn đặt câu hỏi: Thế tại sao, hiện người Việt đang lưu hành bộ Binh-thư yếu lược, được dịch sang Việt-ngữ? Thừa đây là người sau ngụy tạo.

Ba bộ sách trên, tôi biết rằng năm 1407, Trương Phụ đã cướp mang về Kim-lăng. Hồi Bát-quốc đánh nhà Thanh vào cuối thế kỷ thứ 19, chiếm Kim-lăng. Trong 8 đoàn quân đó, có hai đoàn thuộc nước trình độ văn hóa cực cao là Nhật-bản và Pháp. Hai đoàn quân này đã mang về nước khá nhiều sách. Trong đó có những sách mà Trương Phụ cướp từ Đại Việt. Tôi đặt nghi vấn: Biết đâu trong số sách mà Pháp, Nhật mang đi chả có ba bộ sách trên? Vì vậy tôi gắng công đi tìm.

Đầu tiên, tôi tìm trên đất Trung-quốc.

Trong thời gian theo phái đoàn trao đổi y học Pháp-Hoa (1976-1999), hể có dịp là tôi vào những thư viện Trung-quốc mò mẫm. May ra! Nhờ vào vị thế khi thì là thông dịch viên, khi thì là giảng viên, khi thì là tổng thư ký, gần đây là trưởng phái đoàn. Đoàn của tôi là đoàn trao, tức giảng dạy tại các đại học y khoa. Tôi nghiễm nhiên trở thành quý khách của Trung-quốc, nên không bị kỳ thị, không bị nghi ngờ. Hơn nữa được quý mến, nên thư viện nào

tôi muốn vào, đều được chiều theo ý. Đầu tiên tôi tìm ở các thư viện trung ương, thư viện cấp tỉnh của 5 tỉnh cực Nam Trung-quốc là Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu, Hồ Nam. Không thấy! Kiên chí, tôi mò xuống thư viện cấp huyện, thư viện các đại học Văn-khoa, đại học Sư-phạm. Biệt tăm! Tôi biết rằng tại thư viện Bộ-chỉ huy Quân-sự năm tỉnh cực Nam và thư viện Bộ Tư-lệnh ba quân khu mà lãnh thổ tiếp giáp với Việt-Nam là nơi tàng trữ tất cả tài liệu nghiên cứu về chiến tranh Hoa Việt. Tôi xin vào nghiên cứu, thì bị từ chối theo kiểu ngoại giao « Đây là tài liệu quá chuyên môn dành cho những sĩ quan tham mưu nghiên cứu. Ông là thầy thuốc. Ông có đọc cũng không hiểu gì ». Không nản! Tôi biết rằng cổ, kim; Đông, Tây, các bà đều thích đẹp; và công bà bao giờ cũng mạnh hơn lệnh ông. Tôi vận động ân huệ của các bà mà tôi ngoại giao bằng lột da mặt, cắt mắt, làm mũi cao, làm môi trái đào, lấy mỡ bụng. Thành công. Tôi được vào tất cả các thư viện trên mò mẫm. Thế nhưng, tôi vẫn không tìm ra tông tích ba bộ sách của tổ tiên. Đau thực! Tuy không tìm ra, nhưng tôi cũng được đọc mấy bộ sách quý, có tính cách tài liệu như:

- Nam Việt, Âu Lạc tác chiến khảo lược. Ban nghiên cứu, Sở tác chiến, Bộ Chỉ-huy quân sự tỉnh Quảng Tây biên tập. Nội dung nghiên cứu về cuộc chiến tranh giữa Triệu Đà và Thục An Dương vương.

- Đông Hán, bình Giao-chỉ khảo lược. Sở nghiên cứu, Cục Tác-chiến, bộ Tổng Tư-lệnh quân đội Nhân-dân, Trung-quốc. Nội dung nghiên cứu về những trận đánh của vua Trưng với Mã Viện.

- Tam thế Bạch-đăng nghiên cứu. Sở nghiên cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tư-lệnh Hải-quân Trung-quốc. Nội dung nghiên cứu ba trận Bạch-đăng về thời vua Ngô, vua Lê và thời Trần. Phụ đính có luận về trận Hàm-tử, Chương-dương, Tây-kết.

- Quách thị Nam chinh, là bộ nhật ký hành quân của Quách Quỳ, tướng tư lệnh đội quân Tống sang đánh Đại Việt năm 1077.

- Triệu thị chinh tiểu Giao-chỉ ký, nhật ký hành quân của Triệu Tiết, tướng phó tư lệnh quân đội Tống sang đánh Đại Việt năm 1077.

- Nguyên triều chinh tiểu An-Nam khảo bị, sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng tư-lệnh quân đội Nhân-dân Trung-quốc. Nghiên cứu về ba cuộc Mông-cổ sang đánh Đại-Việt.

- Minh đại, chinh tiểu An-Nam lược khảo. Sở Nghiên -cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng Tư-lệnh quân đội Nhân-dân Trung-quốc. Nội dung nghiên cứu về những trận đánh giữa quân Minh do Trương Phụ, Mộc Thạch chỉ huy đánh Hồ Quý Ly, và những trận đánh của vua Lê Thái-tổ với Liễu Thăng, Vương Thông.

- Càn Long chinh Nam nghiên cứu khảo bị. Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng Tư-lệnh quân đội Nhân-dân Trung-quốc. Đây là tài liệu dài nhất, tổng cộng 320 trang A4. Nội dung nghiên cứu về nguyên do thất bại của Tôn Sĩ Nghị. (Các bạn nên nhớ, 320 trang chữ Hán, nếu dịch sang Việt ngữ phải 900 trang. Nếu sang Anh, Pháp ngữ còn dài hơn nữa).

Xin lưu ý các vị điểm sách của Trung-quốc, Việt-Nam, Pháp.

Khi điểm đến phần này xin các vị trình bày rõ ràng một chút. Tôi chỉ là thầy thuốc, say mê nghiên cứu lịch sử để viết tiểu thuyết. Tuy được đọc nhiều tài liệu, nhưng tôi quyết giữ tư cách của một nhà ngoại giao, trung thành với lời thề tại Đại-học y khoa Paris. Nhất là không phản những vị đã ban ân cho tôi được vào thư viện đặc biệt để nghiên cứu. Tôi chưa từng tiết lộ, hiện không tiết lộ, và sau này dù dao kề cổ, dù súng chỉ ngược tôi cũng không tiết lộ những gì có hại cho Trung-quốc, cho các thân chủ, cho các bạn của tôi.

Cũng nên nói ở đây: Khác với các sử gia Trung-quốc, khi viết về Việt-Nam, luôn gọi là Giao-chỉ, Nam-man, An Nam, rồi dùng những từ lăng nhục.

Các sĩ quan Trung-quốc khi soạn những tài liệu trên đã bình luận rất vô tư. Việt có sở trường, sở đoản gì thì nói thực. Những lời bình luận rất chính xác.

Tại Trung-quốc không tìm thấy, tôi vẫn không nản chí. Tôi lại bỏ sang Nhật-bản, mò vào đủ các thư viện, mà cũng tuyệt vô âm tín. Trong thời gian này, giáo sư Trần Kinh Hòa (1914-1997), của đại học Soka cũng từng cố gắng tìm kiếm, mà...hời ôi! Vô ích. Như vậy là mất vĩnh viễn rồi. Tiếc thay! Buồn thay!

3. Trở về với nguồn thư tịch nghèo nàn

Tôi đành trở về với bộ ĐVSKTT. Nhưng bộ này chép quá sơ sài về ba cuộc kháng Nguyên-Mông, thì làm sao có thể dựng lại chi tiết các trận đánh? Ấy là không kể Ngô Sĩ Liên đã có những sai lầm quan trọng như:

- Thuyền lương của Trương Văn Hổ bị đắm trong trận Bạch-đăng.
- Nguyễn Khoái bắt được Áo Lỗ Xích.
- Thoát Hoan cũng bị bắt.

Biết rằng ĐVSKTT có nhiều sai lầm, tôi đi tìm bộ KĐVSTGCM. Bộ này do Quốc-sử quán triều Nguyễn soạn (1859). Các sử gia triều Nguyễn đã tham khảo thư tịch Trung-quốc như:

- Nguyên sử của Tống Liêm đời Minh.
- Nguyên sử loại biên tức Tục hoẵng giản lược của Thiệu Viễn Bình đời Thanh.
- Nguyên sử bị vong lục của Vương Quang Lỗ đời Minh.
- Nguyên sử kỷ sự bản mạt của Trần Bang Chiêm.

Nhưng KĐVSTGCM cũng vấp vào những sai lầm:

Trận Vân-đồn xảy ra vào tháng 12 niên hiệu Trùng-hưng thứ 3 (5-1 tới 2-2-1288) khi thủy quân Nguyên tiến vào nước ta.

Lại chép lầm rằng:

Trận Vân-đồn xảy ra vào tháng giêng năm Trùng-hưng thứ 4 (3-2 tới 2-3 năm 1288) lúc Ô Mã Nhi đem chiến thuyền đi đón Trương Văn Hổ.

Nghĩa là sai lệch một tháng, sai lầm về vị trí trận đánh.

Sự sai lầm này, khiến các sử gia gần đây viết bằng chữ quốc ngữ cũng sai theo. Mà thảm thay, cho đến nay, tôi nêu ra, chưa chắc thiên hạ đã chịu phục thiện.

Khi vua Lê khởi binh, muốn cho có chính nghĩa, đã tôn một người con cháu vua Trần là Trần Cảo lên làm vua. Lúc thành đại nghiệp thì đem giết chết. Sau đó giết tất cả những công thần, nguyên là con cháu nhà Trần, truy lùng giòng dõi nhà Trần rất gắt. Sử ghi, Lê Lợi giết Tả-tướng quốc Trần Nguyên Hãn, một nhân vật uy tín bậc nhì sau nhà vua, chỉ vì ông là cháu của Trần Nguyên Đán. Vì vậy trong suốt thời gian nhà Lê trị vì (1458-1779) không một văn gia nào dám chép những chiến công của ba cuộc kháng Nguyên-Mông. Mãi tới triều Nguyễn, mới có những sử gia soạn:

- Trần đại vương bình Nguyên thực lục.
- Vạn yên thực lục.
- Trần triều thế phả hành trạng.
- Trần gia điển tích thống biên.

Hầu hết những bộ này chỉ mô phỏng ĐVSKTT, VSL, ANCL hoặc những

huyền sử, những di sử, những gia phả.

4. Tìm tư liệu trên bia đá, mộ đá, minh

Một trong những nguồn tài liệu tuy rời rạc, lẻ tẻ, nhưng nếu đem khai thác, ta cũng tìm ra được nhiều điều cần thiết. Đó là bia đá, mộ chí, các bài minh khắc trên những quả chuông. Tại viện Khoa-học Xã-hội Hà-nội, có những bản văn:

- Bia công chúa Phụng Dương, vương phi Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải, do Lê Cung Viên soạn năm 1293, có nói tới việc rút lui của triều Trần ra khỏi Thăng-long năm 1285.

- Bài minh khắc trên quả chuông Thông-thành quán tại Bạch-hạc năm 1321. Bài minh có nhắc đến cuộc chiến đấu của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật trong cuộc kháng chiến lần thứ nhì. Quả chuông này do chính vương trông coi đúc.

- Bia chùa Hưng-phúc, khắc năm 1324 phát hiện tại huyện Quảng-xương, tỉnh Thanh-hóa. Nội dung có nói đến cuộc kháng chiến của dân chúng xã Yên-duyên, trấn Thanh-hóa, chống Toa Đô năm 1285.

5. Tìm trong các gia phả5.

1. Tại Đại-hàn

Nếu bia đá, minh chỉ cho những tài liệu rời rạc, thì những bộ gia phả cổ, do chính người đương thời, hoặc con cháu nhiều đời chép nối tiếp... lại cho tôi những chi tiết rất quan trọng.

Tháng 8 năm 1980, khi đi trong phái đoàn Pháp, dự đại hội y khoa tại Hàng-châu, tôi được tiếp xúc với phái đoàn Bắc-cao. Trong phái đoàn có bác sĩ Lý Chiêu Minh ở Hùng-xuyên (Hunchon) và bác sĩ Lý Diệp Oanh ở

Thuận-xuyên (Sunchon), từ cuộc gặp gỡ này, tôi được đọc Tiêu-sơn truyền phả hay Hoa-sơn phả. Sách chép tay của con cháu Kiến Bình vương Lý Long Tường tại Phú-lương giang, quận Khang-linh (Ong Nin Gun), tỉnh Hoàng-hải (Hwang-hac), Bắc Triều-tiên. Kiến Bình vương Lý Long Tường là thuyền nhân Đại Việt, đến Cao-ly năm 1226.

Năm 1983, tôi được gặp ông Lý Gia Trung, hậu duệ của Kiến Hải vương Lý Dương Côn, thuyền nhân Việt lưu lạc tại Cao-ly năm 1150. Dịp này tôi được đọc Tinh-thiện Lý thị tộc phả của hậu duệ của Kiến Hải vương.

Hai gia phả này cung cấp cho tôi ít nhiều liên quan đến Mông-cổ, Đại Việt. (Xin đọc bài Nguyên-tổ hai giòng họ Lý tại Hàn-quốc, phụ lục quyển 3, Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông).

5.2. Tại Trung-quốc

Hồi sinh tiền, phụ thân tôi có nói rằng: Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, bội anh, phản cha, hại nước, đầu hàng Mông-cổ. Nay hậu duệ rất đông, sống ở Trường-sa. Sau này có dịp, nên sang...nhận họ. May mắn, tháng 8 năm 1990, tôi làm trưởng phái đoàn Pháp, sang trao, tại đại học y khoa Trường-sa với đề tài Giải phẫu bằng Laser. Trước khi đi nửa tháng, tôi cho đăng trên tờ báo địa phương một đoạn:

"Giáo sư Trần Đại-Sỹ trưởng khoa Sinologie tại đại học Paris, muốn liên lạc với hậu duệ của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, để tìm hiểu về một giai đoạn lịch sử Hoa-Việt thế kỷ thứ 13. Xin liên lạc với ca sĩ Trần Diệu Nghi địa chỉ như sau..."

Báo đăng liên tiếp 7 ngày. Khi tôi đến, thì Diệu Nghi trao cho tôi 18 bức thư của 18 người, họ đều nhận là trưởng của các chi. Các chi sống rải rác ở Trường-sa, Hồ-nam, Linh-lăng, Quế-dương, Liễu-châu. Nhưng họ cãi chính rằng Nguyên-tổ của họ là Trần Ích Tắc thì đúng, song tước không phải là

Chiêu Quốc vương, mà là An Nam quốc vương. Tôi giật mình, chợt nhớ lại: Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc hàng Mông-cổ được Nguyên Thế-tổ Hốt Tất Liệt phong cho làm An Nam quốc vương (1285).

Tôi muốn đến tận nơi, để gặp 18 chi. Tính chung việc di chuyển đi 18 nơi, trong 5 tỉnh, tôi phải vượt ít nhất 8 nghìn cây số, mất rất nhiều thời gian, sức lực. Bác sĩ Vareilla Pascale đại diện CEP (Coopérative Européenne Pharmaceutique) đề nghị tôi làm một việc giúp CEP. CEP sẽ đài thọ ẩm thực, cư trú, di chuyển cho 72 người về một khách sạn lớn nhất trấn Nhạc-dương hội họp. Như vậy vừa làm lợi cho kinh tế Pháp, vừa thân mật, vừa tiết kiệm được sức lực. Không phải vì tôi tiếc tiền, mà sợ kiệt sức, hơn nữa muốn làm lợi cho kinh tế Pháp, tôi đồng ý.

Tôi viết thư mời đại diện 18 chi về trấn Nhạc-dương, bên hồ Động-dinh. Tổng số người lên tới 90. Các bạn trẻ thử tưởng tượng xem, tự nhiên 90 người cùng một giòng họ, kéo nhau về chiếm hết các phòng trong khách sạn hạng sang, mà người trả tiền lại là một bà Đầm, rồi bày biện tế lễ, ăn uống linh đình...Công-an địa phương điên đầu lên, theo dõi, báo cáo, đặt câu hỏi rắc rối đến như thế nào? Nhà cầm quyền địa phương vùng Nam Trường-giang thường dị ứng (allergy) với những cuộc họp họ hàng quá đông như vậy. Song họ biết nước Pháp không có gì thù nghịch với Trung-quốc. Tôi lại hoạt động y học tại Trung-quốc trải 15 năm, luôn đem lại sự giao hảo, trao đổi rất tốt đẹp giữa Pháp và Trung-quốc; nhất là hòa giải những bất đồng ý kiến nhỏ giữa phái đoàn Pháp và các đại học Trung-quốc. Vì vậy không ai nghi ngờ gì cả. Để tỏ ra mình quang minh chính đại, tôi mời ông Bí-thư đảng bộ Cộng-sản Trường-sa tới...tham quan.

Đại diện các chi cùng tôi đem gia phả ra đối chiếu, để chỉnh đốn những chỗ sai lầm. Truy gia phả, họ tìm ra ông Trần Định Nhân là thống tôn, cháu đời thứ 27 của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Ông Nhân hiện là viên chức cao cấp của Trường-sa. Trong 18 gia phả, có hai phả rất chính xác, giống hệt

nhau. Đoạn chép từ Triệu-tổ Phương Chính hầu Trần Tự Minh, tể tướng triều An Dương vương đến cháu đời thứ sáu Chiêu Quốc vương giống nhau không sai lấy một chữ. Như vậy chứng tỏ cả hai cùng sao từ một phả gốc. Hai phả giống nhau đó là:

- Trần-gia Bắc-tông chính phả. Của chi bốn tại xã Lãnh-thủy, thị xã Trường-sa, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc.

- Chiêu-Quốc di hậu lục. Của chi 2 tại trấn Nhạc-dương, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc.

Quan trọng nhất là phần từ Mục-tổ hoàng đế Trần Tự Kinh (1103) đến Trần Nhân-tông (1293) do chính Trần Ích Tắc chép. Đường thời vương là người có văn tài xuất chúng, nên vương ghi rất chi tiết, văn phong hoa dạng muốn ngang với văn của Tư-mã Thiên trong Sử-ký. Nhờ đó, mà tôi thu thập được nhiều chi tiết cực kỳ quý báu về cuộc chiến tranh Mông-Việt. Điều đáng tiếc là lúc nào vương cũng coi Đại-Việt như một quận của Trung-quốc, dùng niên hiệu của các vua Trung-quốc. Khi xử dụng tài liệu của vương phải rất thận trọng.

Tiếc rằng, sau cuộc họp đó, giữa tôi với ông Trần Định-Nhân có những đụng chạm lớn, đưa đến không nhìn mặt nhau. Nguyên do, chúng tôi chuyển phả từ cổ văn ra Bạch-thoại, rồi dự trù cho in đoạn từ Triệu-tổ Trần Tự Minh (257 trước Tây-lịch) tới hết triều Trần (1400). Bài tựa do tôi viết. Tôi viết bằng cổ văn. Sau đó sẽ dịch sang Việt-ngữ. Bài tựa tôi dùng câu đầu của Lê Quý Đôn trong Đại Việt thông sử:

"Ngã Đại Việt vi văn hiến chi bang,

Thượng vi thiên tử,

Hạ vi thần thứ".

Nghĩa là:

Nước Đại Việt ta là nước văn hiến. Trên có vua, dưới có thần dân. Ông Định Nhân sửa là:

"Ngã đích Trung-quốc, thị vi Hoa-hạ văn hiến đích đại bang".

Nghĩa là:

Nước Trung-quốc ta là nước lớn, văn hiến Hoa-hạ".

Văn sửa là văn Bạch-thoại, ngớ ngớ, ngẩn ngẩn.

Rồi đoạn sau:

" TỰ ĐÌNH, LÊ, LÝ, TRẦN, ĐÌNH LẬP NHẤT PHƯƠNG.

Hào kiệt, anh hùng, liệt nữ thời thời trấn quốc, dữ Bắc-phương tề vị nhi lập."

Nghĩa là:

TỰ ĐÌNH, LÊ, LÝ, TRẦN, ĐỨNG RIÊNG MỘT CÔI. Hào kiệt, anh hùng, liệt nữ đời đời giữ nước, với Bắc-phương ngang vai cùng đứng.

Ông đòi sửa thành:

" TỰ ĐÌNH, LÊ, LÝ, TRẦN GIAI ĐỀ ĐẦU QUY PHỤC THIÊN-TRIỀU,

Niên niên tu công, xưng thần, đắc vũ lộ ân sủng, sắc phong vi vương".

Nghĩa là:

Từ Đình, Lê, Lý, Trần đều cúi đầu quy phục Thiên-triều. Hằng năm tu công, xưng thần, được ban ơn mưa móc, phong cho tước vương.

Tôi không đồng ý, dĩ nhiên tôi không bỏ tiền ra in. Ông Trần Đình Nhân cũng giữ luôn bản thảo, không trao lại cho tôi. (Độc giả yên tâm, tôi hứa sẽ có đầy đủ bản sao các phả này trước cuối năm 2000. Bằng cách nào? Với số người hỗn tạp trên dưới 5 vạn của giòng Chiêu Quốc, tôi chỉ cần bỏ ra dăm ba nghìn đô cho một người nào đó, họ sẽ sao chụp cho tôi ngay).

Năm sau, 1991 tôi lại cầm đầu phái đoàn CEP đi Trường-sa. Lần này trong phái đoàn còn có bác sĩ Trần thị Phương-Châu, giòng Hưng-Hiến vương, con thứ ba Hưng Đạo vương. Thời gian tháng 8, trúng vào ngày giỗ Thái-tổ Trần Thừa. Tôi rủ ông Trần Đình-Nhân cùng các chi giỗ chung. Dĩ nhiên tài chánh do tôi với Châu đài thọ. Ông Nhân từ chối, nhưng các chi khác lại đồng ý. Để tỏ cho các bạn Pháp, Trung-quốc biết, chúng tôi tuy mang Pháp-tịch, tuy được trọng đãi, nhưng chúng tôi không quên nguồn gốc. Tôi nhờ một nhà hàng lớn ở Nhạc-dương làm cỗ, rồi mời phái đoàn Pháp, cùng chính quyền Nhạc-dương, Trường-sa đến dự. Ông Đình Nhân đi trong phái đoàn chính quyền Trường-sa. Số người tham dự lên tới 457 người, gồm 90 người là khách. Còn lại là Trần tộc. Giữa bữa tiệc, ông Nhân đứng lên phát biểu ý kiến: Rằng đất Việt-Nam từ xưa là lãnh thổ Trung-quốc. Rằng hiện nay, và mãi mãi cũng vẫn là của Trung-quốc. Rằng mảnh đất Việt-Nam hiện bị thế lực quốc tế tách khỏi tổ quốc như Hương-cảng, như Đài-loan. Rằng tương lai sẽ phải trở về với tổ quốc. Lập tức ông bị cử tọa (phái đoàn Trung-quốc) la ó, phản đối. Sau vụ này ông bị mất chức, rồi trở thành chủ quán cà phê ở Tương-Âu, ngoại ô Trường-sa. Từ đấy, dù có nhiều dịp gặp lại, mà tôi với ông không nói chuyện riêng với nhau.

5.3. Tại quốc nội

Nếu khi sưu khảo tại Đại-hàn, tại Trung-quốc tôi gặp may, thì tại Việt-Nam tôi không gặp may. Bản phả mà tôi có dễ dàng là bản Trần tông ngọc phả. Sách chép tay của giòng Hưng Vũ vương, con trưởng Hưng Đạo vương, tại Hải-hậu, Nam-định. Bộ phả này chép từ Hưng Đạo vương cho tới năm

1920. Song quá giản lược. Năm 1978, một người học trò thân tín của tôi là bác sĩ Trần thị Phương Châu có đem bộ Trần gia di phả. Sách chép tay của giòng Hưng Hiến vương, con thứ ba của Hưng Đạo vương, tại Bát-tràng đến để so vai, xem ai lớn, ai nhỏ, rồi nhờ tôi dịch sang tiếng Việt dùm. Cuốn phả này thuật hành trạng của Hưng Hiến vương tởm. Căn cứ vào đó, tôi rút ra được rất nhiều chi tiết về cuộc bình Mông thứ nhì và thứ ba. Bộ phả thứ ba là bộ Trần gia ngọc phả, sách chép tay thư viện Khoa-học xã hội. Tôi tham khảo dễ dàng. Bộ phả thứ tư mà tôi được đọc là bộ Trần đại tộc chính phả của giòng Hưng Nhượng vương, con thứ nhì của Hưng Đạo vương. Nguyên vào năm 1995, tôi gặp ông Trần Quốc T. tại Hà-nội. Ông là hậu duệ đời thứ 27 của Hưng Đạo vương. Như vậy ông ngang vai với tôi. Chúng tôi nhận họ. So gia phả, ông phải gọi tôi bằng anh. Ông trao cho tôi bộ phả này, nhờ dịch dùm. Đây là bộ sách chép tay của giòng Hưng Nhượng vương tại Cổ-am. Lập tức tôi dịch, đọc vào băng cassette cho ông. Tôi mất 3 tuần để làm công việc dịch thuật. Tôi dặn ông chép lại, đánh máy. Năm sau tôi trở về sẽ hiệu đính. Nhờ bộ này, tôi mới biết rõ Hưng Nhượng vương không phải là Tuệ Trung thượng sĩ, như tôi lầm từ trước đến giờ. Cũng nhờ phả này tôi biết rõ hành trạng của Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản. Hầu không tử trận như ĐVSKTT ghi sơ lược, mà hoẵng năm 1348. Cũng năm 1995, nhân hành hương tại đền thờ Hưng Nhượng vương ở Cửa Ông, thuộc tỉnh Hạ-long, một vị giữ đền có đặt câu hỏi với tôi rằng: Vương hoẵng khi còn đang trấn thủ Bắc-cương, thì táng tại đây. Sau đó vương phi về Cổ-am sống, thì khi hoẵng cũng táng tại Cổ-am. Tại sao lại có mộ của vương và vương phi táng song song nhau?

Nhân trong phái đoàn của tôi có kỹ sư địa chất Jean Marc Zimmermann, lập tức ông đem máy Scanner ra dò, thì chỉ thấy có một quan tài. Sự kiện này dường như ban trị sự báo cáo lên cấp trên. Cũng do đó một nữ tín chủ thấy xung quanh mộ tiêu điều quá, bỏ tiền ra xây một thềm rộng, đẹp. Hai mộ chỉ còn một mà thôi. Không biết có phải do xây lại bị động mồ, hay vì nguyên có nào, mà trong năm 1996-1997-1998, hậu duệ của vương...nhiều người bị tù, bị mất chức, bị chết. Họ đổ thừa tại tôi Scanner nên mới có vụ xây lại gây tai

vạ. Hè năm 1998, tôi tới thăm ông Trần Quốc T. để xin sao chụp bộ gia phả, cùng hiệu đính bản dịch. Ông khai chiến với tôi, đòi tôi phải bồi thường 100 nghìn đô. Tôi trình bày rằng tôi chỉ làm scanner thôi. Còn xây thêm, bỏ hai mộ cũ, xây mộ mới là chính quyền. Nhưng ông nhất định bắt đền tôi. Ông quy chụp tôi là Việt-gian, là tay sai của C.I.A, là Ngụy Sài-gòn, là Bành-trưởng Trung-Quốc... cử về Việt Nam để yểm phá đất linh. Nếu tôi không là ông thầy dạy võ, nếu tôi đi một mình thì có lẽ đã mất mạng.

6. Tìm trong kho tàng Trung-quốc

6.1. Chính sử

Nếu sử Việt nghèo nàn, chép văn tắt bao nhiêu, thì sử Trung-quốc chép về cuộc chiến tranh Mông-cổ, Đại Việt lại nhiều vô cùng, đa dạng vô cùng. Tuy vậy, để giúp các bạn có thể nhìn rõ hơn, đỡ mất thời giờ hơn, tôi chỉ đưa ra những bộ thực sự có giá trị, hơn nữa là bộ sách nguyên thủy. Còn những bộ sau chỉ mô phỏng từ bộ nguyên thủy thì tôi bỏ qua.

Trung-hoa có 24 bộ chính sử, chép về 24 triều đại lớn. Các bộ này chép theo nguyên tắc của Tư Mã Thiên trong bộ Sử-ký. Nội dung phân ra: Bản kỷ chép các đời vua. Thế gia, chép các vương, hầu có tính cách cha truyền, con nối. Liệt truyện chép tiểu sử các bà vợ vua, các quan, các nước ung quanh, cùng những nhân vật nổi tiếng dù là gian thần, trộm cướp. Biểu, bảng liệt kê các sự kiện theo thời gian. Chí, chép văn học, quan chế, thiên văn, lịch số v.v.

Thường các bộ này do một cơ quan về sử của triều đại sau, chép về triều đại trước. Như sử quan triều Nguyên, soạn bộ Tổng-sử. Sử quan triều Minh soạn bộ Nguyên-sử. Các cơ quan sử này, mỗi thời mang một tên khác nhau. Tác giả ít khi là một người.

Bộ chính sử chép về Mông-cổ và triều Nguyên, do sử thần triều Minh là Tống Liêm, Vương Vỹ vâng lệnh Minh Thái-tổ soạn năm 1369. Cái đáng

trách là bộ Tổng-sử, do sử thần triều Nguyên, một triều đại mà dân Trung-quốc gọi là Hung-nô, Thát-đát, rợ phương Bắc... soạn; lại rất vô tư, rất chi tiết, rất đầy đủ. Còn bộ Nguyên sử, do sử thần Minh triều soạn lại luộm thuộm, thiếu sót, sai sự thực nhất trong 24 bộ chính sử. Nguyên do chỉ vì phải hoàn thành trong vòng một năm. Lại nữa, các sử thần triều Minh không biết chữ Thổ-phồn là chữ lúc đầu Mông-cổ xử dụng. Họ lại không biết tiếng Mông-cổ vốn là tiếng đa âm, trong khi tiếng Trung-quốc là tiếng đơn âm. Thành ra những tài liệu mà triều Nguyên để lại ở sử quán Bắc-kinh trở thành vô dụng.

Trong Nguyên sử, ta có thể tìm thấy những sử liệu liên quan đến chiến tranh Nguyên-Mông với Đại-Việt:

- Bản kỷ đệ tam, Hiến-tông kỷ, quyển 3.
- Bản kỷ đệ tứ, Thế-tổ kỷ, quyển 4.
- Liệt truyện 96, An-nam, quyển 209,
- Liệt truyện 97, Chiêm-thành, quyển 210.

Truyện các văn thần, võ tướng liên quan đến Đại-Việt như:

- Liệt truyện 8, Túc Bất Đài, Ngột-lương Hợp-thai, quyển 121.
- Liệt truyện 15, A Truật, A Lý Hải Nha, quyển 128.
- Liệt truyện 16, Lai A Bát Xích, Lý Hằng, quyển 129.
- Liệt truyện 18, Áo Lỗ Xích, quyển 131.
- Liệt truyện 20, Toa Đô, quyển 133.v.v.

Vì Nguyên sử thiếu sót, luộm thuộm, nên sau này đời Minh, Thanh và cả

Dân-quốc có nhiều bộ sử ra đời, bổ sung, hiệu đính như:

Về đời Minh.

- Nguyên sử tục biên của Hồ Túy Trung.
- Nguyên sử bị vong lục của Vương Quang Lỗ.
- Nguyên sử kỷ sự bản mạt của Trần Bang Chiêm.

Về đời Thanh

Về đời Thanh, nhiều sử gia viết về Mông-cổ, cũng dễ hiểu. Vì các sử gia đời Minh muốn viết những sự thực không đẹp của Minh Thái-tổ trong cuộc chiến Minh-Nguyên phải e dè. Lý do khác là, tổ tiên của nhà Thanh chính là Kim Ngột Truật nhà Kim. Mà Kim gốc từ bộ lạc Nữ-chân, một bộ lạc trong vùng Thảo-nguyên như Mông-cổ. Họ hiểu nhiều ngôn ngữ, phong tục Mông-cổ

- Nguyên sử loại biên của Thiệu Viễn Bình.
- Bổ Nguyên sử thị tộc biểu, Bổ Nguyên sử nghệ văn chí, Nguyên sử thập di, của Tiền Đại Hân.
- Nguyên sử bản chứng, của Uông Huy Tổ.
- Nguyên sử tân biên, của Ngụy Nguyên.
- Nguyên sử dịch văn chứng bổ, của Hồng Quân.
- Mông-Ngột nhi sử, của Đỗ Kỳ.
- Tân Nguyên sử, của Kha Thiệu Mẫn.

Một bộ sử, mà khi nói đến tác giả, tôi muốn mượn giọng, đó là bộ An Nam chí lược của Lê Trắc (Có sách chép là Lê Tắc). Y nguyên là môn khách của Chương-hiến hầu Trần Kiện. Y cùng Kiện đầu hàng Nguyên năm 1285. Cũng nên nhắc ở đây, Kiện là con trai của Tĩnh-quốc vương Quốc Khang. Khi An-sinh vương phi tức công chúa Thuận Thiên có thai ba tháng, thì bị Trần Thủ Độ ép đem vào cung làm hoàng hậu của vua Trần Thái-tông. Cái thai đó sau sinh ra Quốc Khang. Quốc Khang không phải là con vua, nên tuy là anh cả mà không được truyền ngôi. Ngôi vua truyền cho em là Thái-tử Hoảng, tức vua Thánh-tông. Sau khi hàng Nguyên, bọn Trần Kiện được Thoát Hoan đưa về Trung-quốc. Hưng Đạo vương cho phục binh giết Kiện và bộ thuộc. Trắc thoát chết, mang xác Kiện về gò Ôn-khâu táng. Y được Nguyên trọng dụng. Thời gian ở Nguyên, y viết bộ An Nam chí lược. Nội dung, y đứng trên cương vị thần tử Trung-quốc, luôn bóp méo lịch sử Việt. Tuy vậy trong bộ sử này chép lại rất nhiều điều trọng đại ba cuộc bình Mông của Đại Việt. Tôi xin căn dặn các bạn trẻ trước: Khi sử dụng An Nam chí lược phải hết sức thận trọng.

6.2. Phả, bia đá, minh.

Nhiều vô cùng. Có một kho tàng vĩ đại, viết về những tiểu tiết, những truyện lặt vặt, những nhân vật nhỏ bé mà các sử gia bỏ qua. Đó là những cuốn địa phương chí, nhân vật chí của những xã, những huyện thuộc Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam. Những cuốn này cho tôi nhiều chi tiết rất quý trong việc tìm hiểu về thời gian Mông-cổ cai trị Trung-quốc, về ba cuộc xâm lăng Đại Việt. Hiện những tập sách nhỏ này nằm rải rác ở các thư viện trung ương Liễu-châu, Côn-minh, Quảng-châu hoặc tại thư viện Đại-học văn khoa, hoặc thư viện cấp huyện, thậm chí cấp xã. Trong khi tiếp xúc với các giáo sư sử học, nhân chủng học, và ngay cả những vị có trọng trách về văn hóa của ba tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam như:

Quảng Đông: Quảng-châu, Kỳ-giang, Dương-giang, Đài-sơn, Phạt-sơn.

Quảng Tây: Liễu-châu, Nam-ninh, Ngọc-lâm, Hợp-phố, Khâm-châu, Long-châu.

Vân Nam: Côn-minh, Khai-nguyên, Văn-sơn, Điền Bắc, Khúc-tĩnh.

Các vị ấy cũng không hề biết rằng trong thư viện thống thuộc mình lại có những cuốn sách như vậy. Các vị ấy còn khuyên tôi chẳng nên chú ý đến những tiểu tiết nhỏ nhặt. Họ đâu có biết rằng những cái nhỏ bé ấy, nó như những viên gạch, tôi dùng để xây lâu đài vĩ đại. Giáo sư Chung Vũ Ninh gọi tôi là con mọt sách lớn nhất mà ông gặp.

Dưới đây tôi chỉ đưa ra tên những tập quan trọng mà thôi.

- Đại-lý di hậu lục, Vô danh, Minh. Thuật trận đánh của Đoàn Hưng Trí với Ngột-lương Hợp-thai, y bị bắt.

- Di tộc kỷ sự bản mạt, Vương Doãn, Minh. Chép về tộc Di ở Vân Nam, cuối sách dành ra 15 trang nói về số phận 5 vạn quân Đại-lý theo Ngột-lương Hợp-thai sang đánh Đại Việt.

- Khúc-tĩnh nhân vật chí, Vô danh, Minh.. Chép tiểu sử một số nhân vật vùng Khúc-tĩnh, Vân Nam. Trong đó có 7 người theo Mông-cổ đánh Đại Việt bị giết.

- Điền Bắc chư thần chí, Đoàn Đại, Minh. Chép sự tích 25 thần ở Điền Bắc, Vân Nam. Trong đó có tới 9 thần vào thời Mông-cổ cai trị.

- Thát-đất cáo lục, Võ Doãn Cương, Minh. Chép những thống khổ của dân chúng vùng Quảng Tây phải gánh chịu trong ba cuộc chiến tranh Mông-Việt.

- Mông-thát di hận, Uông Huy, Minh. Chép những thống khổ của dân chúng vùng Quảng Đông, Quảng Tây trong thời gian bị Mông-cổ cai trị.

Trong đó có ba lần đánh nhau với Đại Việt.

- Đại-lý cổ sử lược, Uông Kinh, Minh. Chép những truyện kỳ lạ tại triều đình Đại-lý trong khoảng 1200-1257. Có chép cuộc chiến tranh giữa Mông-cổ với Đại-lý.

Và hằng trăm sách lật vật khác.

Nếu thời Tống đã có bộ Tống triều công thần bi ký, đã giúp tôi khi viết Nam-quốc sơn hà, thì đời Nguyên, những loại bi ký lại rải rác, hiếm hoi. Vì các văn gia Trung-nguyên coi người Mông-cổ là thứ rợ Thát-đát, chỉ biết cướp bóc hãm hiếp, mà không có văn hóa, nên khi các danh nhân Mông-cổ chết, ít được soạn bi ký kỷ niệm. Những bài bi ký này, chính tác giả đã đưa vào thi hay văn tập của mình:

Diêu Toại (1238-1314) trong Mục-am tập có bài ký nói về:

- Sứ giả Nguyên là Trương Đình Tân, đến Đại Việt năm 1269.

- A-lý Hải-nha (Ariq Qaya), tướng tấn công Đại Việt năm 1285.

- Trong bài Dĩnh-châu vạn hộ Đế công thần đạo bi, có đề cập tới chiến cuộc Mông-cổ với Chiêm, Việt.

Tô Thiên Tước (1294-1352) trong Nguyên triều danh thần sử lược, có bi ký của:

- A Truật (Aju), con trai Ngột-lương Hợp-thai, cầm quân đánh Đại Việt năm 1258 do Vương Vân soạn.

- Khắc Kha Sun do Lưu Mẫn Trung soạn.

Cũng Tô Thiên Tước, trong Từ khê văn cáo, có bia chép về Lý Thiên Hạo, một tướng thủy quân Nguyên, bị bắt trong trận Bạch-đăng năm 1288.

Bia trước đền Ôn Đức, thờ viên Thiên-phu trưởng tiếp viện lương thực cho Ngô-tướng Hợp-thai năm 1258, bị giết. Bia này do tôi phát hiện tại xã Kiến-thủy, huyện Khai-nguyên, tỉnh Vân Nam.

6.3. Những chi tiết vụn vặt giá trị khác.

Một tài liệu, không phải là sử, được biên soạn vào đời Nguyên, mang tên Hoàng triều kinh thế đại điển, tác giả là Triệu Thế Diên và Ngu Tập soạn vào năm 1330-1331, dưới sự kiểm soát của Thân-vương Mông-cổ Đắc-khan Khác-kha-sun (Darqan Qarqasun). Sách này hiện chỉ còn lại một chương đầu, in trong bộ Vĩnh-lạc đại điển. Nội dung nói sơ đến cuộc chiến tranh với Đại Việt, Chiêm-thành, các sự kiện được ghi rõ ngày, tháng, năm.

Một vài bài ký sự, thơ phú thù phụng của những sứ thần Mông-cổ qua Đại Việt, cũng ghi lại đôi ba nét về thời cuộc. Đó là các bộ:

An Nam hành ký của Từ Minh Thiện.

Trần Cương Trung thi tập của Trần Phu.

7. Tìm trong kho tàng Âu-Phi

Quân Mông-cổ từng đánh phá các nước Trung Đông và hầu hết các nước châu Âu, rồi đặt nền cai trị đến mấy trăm năm. Thế nhưng trong Nguyên sử, chỉ dành đâu có mấy trang nói về cuộc ra quân kinh thế hầy tục này. Đường thời sử gia các nước bị tai vạ đều ghi chép rất tỷ mỉ. Trong cuộc sưu tầm, tôi tìm thấy những bộ sử lớn của các nước sau đều tường thuật về biến cố này: Iran, Irak, Syrie, Afghanistan, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Nga-sô, Tiệp-khắc, Đức, Áo. Những nước thoát khỏi tai ách này gồm Pháp, Ý, Anh, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha. Trong các bộ sử đó, thì bộ sử biên niên của nhà sử học Iran là Allah Rasid ud-Din (1247-1318) có giá trị nhất. Trong bộ sử này, có nói qua về vụ Thoát Hoan bị Đại Việt đánh bại.

Sang thế kỷ thứ 18-19-20, nhờ Đông Tây thông thương, các sử gia Âu-Phi tham khảo thư tịch những nước Á-châu, họ viết về Mông-cổ rất chi tiết. Song không sách nào nói đến ba cuộc bình Mông của Đại Việt cả. Họ chỉ lược vài giòng, với nghi vấn: Mông-cổ bại ở Nhật-bản và Việt-Nam. Vì sách quá nhiều, tôi chỉ lựa những bộ thực sự có giá trị, ghi trong phần tài liệu đính kèm. Các bạn có thể mua về đọc.

8. Vấn đề tên của người Mông-cổ

Trong khi viết 11 quyển về thời Lĩnh Nam, 19 quyển về thời Tiêu-sơn, tôi chưa bao giờ gặp khó khăn về vấn đề tên của nhân vật. Những tên trong 30 quyển trên, hầu hết là tên Trung-quốc, Đại Việt, rất dễ dàng cho tôi. Thảng hoặc gặp những tên Ấn-độ, Chiêm-thành, thì tôi cứ dùng tên Hán-Việt mà tiền nhân đã dùng, rồi ghi cạnh đó tên phiên âm bằng tiếng Phạn như:

Tỳ Ni Đa Lưu Chi (Vinitaruci)

Tăng-giả Nan-đà (Samvananda)

Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma)

Sạ Đẩu (Jaya Sinhavarman II)

Bây giờ, tôi gặp khó khăn khi viết tên người Mông-cổ. Từ thừa còn thơ, tôi học sử, gọi tên người Mông-cổ bằng tên phiên âm Hán-Việt trong Nguyên-sử in đời Thanh, riết rồi thành quen. Khi tôi vào tuổi 13-14, học sử Thế-giới bằng tiếng Pháp, tôi gặp tên Mông-cổ mà người Pháp phiên âm, làm tôi bàng hoàng như:

Thành-cát Tư-hãn là Gengis Khan.

Tốc Bất Đài là Sũbôdai.

Mộc Hoa Lê là Muqali.

Mông Kha là Môngka.

Thế nhưng, mỗi khi có dịp đọc một quyển sách có liên quan đến Mông-cổ, tôi lại mất thì giờ rất nhiều thời giờ quy những tên trong sách ra tên Hán Việt quen biết. Vì các tác giả người Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Ý, họ phiên âm theo tiếng nước họ. Rồi ngay trong một nước, mỗi tác giả lại phiên âm khác nhau. Lôi thôi! Rắc rối!

Tại sao?

Nguyên thủy, Mông-cổ chỉ là một tộc nhỏ trong vùng Thảo-nguyên. Họ sống theo chế độ lều trại, không văn hóa, không có chữ viết. Khi chinh phục Thổ-phồn, Thành-cát Tư-hãn mới dùng văn tự nước này làm văn tự Mông-cổ. Lúc đánh đế quốc Khwarezm, Mông-cổ lại dùng văn tự Ả-rập. Lúc Hốt Tất Liệt đặt nền móng cai trị ở Yên-kinh, họ lại dùng Hán-văn. Đến năm 1288, Mông-cổ dùng tới 16 văn tự khác nhau. Mỗi nước phiên âm tên Mông-cổ theo ý họ. Ngay trong cùng một nước, mà mỗi người tùy ý phiên âm riêng. Cái phức tạp là ở chỗ đó.

Trước 1201, Mông-cổ cũng như các bộ tộc ở vùng Thảo-nguyên, cứ sau trận đánh với nhau, thì bên thắng bắt tất cả đàn ông của bên bại làm nô lệ. Còn vợ, con gái của kẻ thù, bắt làm tỳ thiếp cho mình. Sau khi thắng bộ tộc Nãi-man, một bộ tộc văn minh, Thành-cát Tư-hãn bỏ lệ ấy. Ông sát nhập hai bộ tộc làm một, cho người Nãi-man được sống bình đẳng như người Mông-cổ. Sự rộng lượng này đưa Mông-cổ trở thành nước lớn. Vì vậy, từ đấy, khi đánh đến đâu, ông tuyển người địa phương bổ xung tổn thất. Ông dùng người địa phương làm tướng. Cho nên, trong quân Mông-cổ có nhiều tướng gốc Ả-rập, Âu-châu, Thổ-phồn, Tây-hạ, Thát-đát, Cao-ly, Trung-quốc. Lại còn những tên Thánh của Hồi-giáo, Thiên-chúa giáo...Tên của họ, đối với chúng ta ngày nay cũng đã rắc rối rồi, huống hồ hồi đó!

Vì vậy có tình trạng mạnh ai, người ấy phiên âm. Nói đâu xa, gần đây, Paris thành Ba-lê, Moscou thành Mạc-tư-khoa. California thành Gia-châu, Canada thành Gia-nã-đại. Montesquieu thành Mạnh Đức Tư Cừ. Karl Marx thành Mã Khắc Tư.

Năm 1976, khi tôi mới làm việc cho Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa (Tên cúng cơm là Comité médical Franco-Chinois, viết tắt là CMFC). Trước những danh từ, mà chưa ai dịch, hoặc dịch nhưng chưa thống nhất, tôi cứ sáng tác bừa ra. Lúc đầu, nhiều anh em viết sách kêu trời, vì họ đã dịch rồi. Nay họ phải đổi lại. Tỷ như Rhum des foins, người bị chứng này khi hoa nở thì bị dị ứng mũi, mắt. Tôi dịch là hoa khai thể lệ. Nghĩa là hoa nở, nước mắt nước mũi chảy. Tiền trả xa lộ, bao năm đã dịch là xa lộ phí, tôi dịch là tiền mãi lộ. Tiền eo-phe tại Hoa-kỳ, tiền RMI tại Pháp tôi dịch là tiền chân bần. Địa danh Chamonix tôi dịch là Đại-lang sơn tuyết phong. Tổng-thống Clinton, tôi dịch là Kha-lâm-tông. Thuốc Viagra tôi tương đại là Uy-nhi-cương có nghĩa là uống Viagra vào, thì cái nó cứng lên, hùng dũng. Trước sau dịch từ Hoa-văn ra Pháp-văn và ngược lại, tôi đã sáng tác ra gần 700 từ. Thế mà, bây giờ những từ đó, trở thành chính thức.

Trở lại những tên Mông-cổ. Cái gã con trai Tắc Bất Đài, nguyên soái Mông-cổ đánh Đại Việt lần thứ nhất vào năm 1258, Nguyên-sử chép là Ngột-lương Hợp-thai, Ngột-lương Cáp-thai. ĐVSKTT chép là Ngột-lương Hợp-đải. ANCL chép là Ngột-lương Cáp-đải. Thông-giám tập lãm chép là Ô-đặc-ly Cáp-đạt. Hịch tướng sĩ của Hưng Đạo vương lại là Cốt-đải Ngột-lang. Bột-lan Hợp-đáp-nhi, Nguyên sử chép là Bột-lỗ Hợp-đáp-nhi; ANCL chép là Lý-la Hợp-đáp-nhi, Sách-la Cáp-đáp-nhi.

Lỗi phiên âm này, vào thời Nguyên, Minh đã hỗn loạn như thế. Sang thời Thanh, năm 1781, vua Càn Long cho thành lập một ủy ban, soạn bộ Liêu, Kim, Nguyên tam sử ngữ giải. Vì tổ tiên của nhà Thanh là Kim Ngột Truật. Mà Kim vốn gốc là bộ lạc Nữ-chân, một trong các tộc thuộc vùng Tháo-

nguyên như Mông-cổ. Cho nên ủy ban phiên âm các tên trong Liêu-sử, Kim-sử, Nguyên-sử thành âm Mãn-thanh, ghi bằng Hán-văn. Thế là...rối loạn càng thêm rối loạn. Lộn tung phèo hết. Ngột-lương Hợp-thai được đổi thành Ô-lan Cáp-đạt, A-lý Hải-nha thành A-nhĩ Cáp-nhã. Bản in Nguyên-sử mà tiền nhân dạy tôi, là bản in đã sửa đổi theo phiên âm Càn Long. Mãi tới năm 1978, khi theo Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa sang Hồ Bắc, tôi đọc bộ Nguyên-sử cũ, mới bật ngửa ra cái sự khác nhau. Trong dịp này nhờ điều trị cho giáo sư sử học Cao Toàn An, tôi được ông giảng giải chi tiết về sự phiên âm này. Tôi như người mù được mở mắt về vấn đề phiên âm.

Bởi vậy khi đọc sử Trung-quốc giai đoạn này rất dễ lầm lẫn. Ông Hoàng Thúc Trâm trong tác phẩm Trần Hưng Đạo lầm rằng A Truật, A Châu là hai người khác nhau. Thực ra A Truật là phiên âm đời Minh. Còn A Châu là phiên âm đời thanh. Trần Trọng Kim trong Việt Nam sử lược lầm Tích-lệ-cơ-ngọc thành Tích-lệ và Cơ-ngọc. Nhà sử học Nhật-bản Yamamoto Tatsuto lầm Hòa-lễ-hoắc-tôn thành Hòa-lễ và Hoắc-tôn. Các dịch giả bộ KĐVSTGCM của viện Sử-học Hà-nội cắt I-lặc-cát-đại thành Y-lặc và Cát-đại.

Vậy trong hai bộ tôi viết về thời bình Mông này, sẽ phiên âm ra sao? Theo sách Anh? Nhưng sách Anh nào? Theo sách Pháp? Nhưng sách Pháp nào? Tôi nhận ra cách phiên âm của các nước châu Âu tuy khác biệt nhau, nhưng đại lược giống nhau. Chỉ cần biết tên đó do một nước phiên âm, khi gặp tên đó do nước khác phiên âm cũng đoán ra. Như Thành-cát Tư-hãn, họ phiên âm là Gengis Khan, Cjensitan, Chsgengista... Còn trong sách của tôi, tôi nghĩ: Thôi thì dầu sao tôi cũng từng là người thông dịch Pháp-Hoa trong 24 năm, tôi tự quyết định lấy. Quyết định này đặt trên căn bản sao cho giới trẻ Việt, dù ở trong nước, hay ở hải ngoại không bị lầm lẫn, dễ dàng nắm được vấn đề khi đọc sách Việt, khi đọc sách Trung-quốc hay sách Anh, Pháp, Đức! Nguyên tắc đó là:

1. Dùng tên phiên âm của Nguyên-sử, mà lịch sử Việt từng dùng. Tên này

quen với người Việt. Không cần biết tên đó phiên âm thời Nguyên-Minh hay Càn Long. Sau đó chú giải một trong cách phiên âm của Tây-phương. Tỷ như khi nói tới Triết Biệt, tôi giữ nguyên, rồi chú giải ngay cạnh hoặc bên dưới là Jăbă. Hốt Tất Liệt chú giải cạnh là Qubilai. Ngột-lương Hợp-thai chú giải cạnh là Uryangqadai.

2. Ngược lại khi chép những tên, mà sử Việt không nói tới, Nguyên sử có nói tới, tôi dùng tên phiên âm Nguyên-sử. Như sông Onon, tôi chép là Long-ly hà, rồi chú giải cạnh. Như tên một thành ở biên giới Mông-cổ, Tây-hạ, Nguyên-sử gọi là Lực-cát-ly doanh, tôi vẫn giữ nguyên, nhưng chú giải cạnh là Wolohai.

3. Những tên người, đất chỉ xuất hiện ở Mông-cổ, hoặc Tây-phương, Trung Đông, mà Nguyên sử không nói tới, tôi tự phiên âm, rồi chú giải phiên âm của Tây-phương bên cạnh.

Hy vọng, với tuổi trẻ hiếu học, với những bước đầu tôi đi qua, để lại; các bạn dễ dàng tìm hiểu về Mông-cổ, tìm hiểu về trang sử anh hùng của tộc Việt ta trong ba lần bình Mông.

Paris ngày 19 tháng Chạp, năm Mậu Dần.

Nhằm ngày 4 tháng 2 năm 1999.

Một đoạn ngắn gia phả họ Trần

Dịch nghĩa

Từng nghe rằng:

Thấy muôn núi trùng trùng, điệp điệp mà xét đến tột cùng ngọn núi Tu Di(1). Xem thấy sông lạch mệnh mông mà suy tận cùng đến tinh tú. Thế nên nhà phải có gia phả, cũng như nước phải có sử sách, đó là điều thật không thể

thiếu vậy?

Xưa, các triều đại của nhà Ngu, nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu, sự liên quan trong giòng họ mỗi đời đều thấy rõ.

Giòng dõi họ Trần nhà ta, nguồn gốc từ Mân-châu (2) trước chọn đất An-sơn (Nay thuộc huyện An-hưng, tỉnh Khánh-an), sau di xuống làng Tức-mặc. Ông tổ tên Hồng-Phúc (3), nhờ tích đức, lũy nhân, nên tiếp nhận được thế đất Thái-đường (Nay thuộc xã Thái-đường, huyện Hưng-nhân, tỉnh Thái-bình).

Ngôi đất ấy, sách Phong-thủy gọi là

"Liên hoa kết nhụy, dĩ nhan sắc đắc thiên hạ"(4)

Về sau, quả nhiên đức Trần Thái-tông (Thuộc chi thứ trong họ) được họ Lý truyền vị, lên ngôi báu, trải 14 đời vua. Nếp nhà nhân hậu, con cháu phồn vinh, thịnh vượng. Há bảo rằng: Không thể lường máy tạo, khó tính nổi mệnh trời, đầy dẫy sóng cuộn cuộn, để đạt thành sự nghiệp từ ngàn xưa đến ngàn sau.

Kế đến, giòng họ dời về cư ngụ tại phường Hà-khẩu, đất Hà-thành, cũng đời đời gìn giữ nếp nhà, nên hàng sĩ phu, quan lại, nay chính là họ Đặng-Trần đó. (5)

Chi trưởng họ nhà ta, trung hiếu nề nếp, kính giữ thần chức. Thời kỳ nhà Trần đang thịnh thì nếp nhà vinh hiển, cùng gánh vác chia sẻ lễ hưng suy của Xã Tắc....(6)

Chú giải

(1) Tu-di, ngọn núi không có trên địa cầu. Thấy thuật trong kinh Phật. Ở đây, ý muốn nói: Nguồn gốc của các ngọn núi trên thế gian.

(2) Thời An Dương vương, vùng Nam-hải bị Triệu Đà chiếm, Phương-chính hầu Trần Tự Minh, di gia thuộc xuống vùng Giao-chỉ.

(3) Hồng Phúc là tên thụy của Trần Tự Kinh, sau được truy tôn là Mục-tổ hoàng đế (1103-1190).

(4) Nghĩa là hoa sen kết thành nhụy. Nhờ nhan sắc mà được thiên hạ. Ý chỉ con gái Nguyên-tổ Trần Lý là Trần thị Kim Dung, kết hôn với vua Lý Huệ-tông, mà cháu là Trần Cảnh được Lý Chiêu-hoàng tuyển làm chồng, rồi được nhường ngôi.

(5) Khi bị giặc Hồ Quý Ly cướp ngôi. Con cháu các vua Trần phiêu bạt khắp nơi, trốn tránh. Đổi họ thành Đặng, khi họ Hồ bị quân Minh bắt, một số đổi ra họ Đặng Trần.

(6) Chi trưởng chỉ con cháu An-sinh vương Trần Liễu với các vị Hưng-ninh vương Trần Quốc Tung, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Vũ Thành vương Trần Quốc Doãn.

Bài tán của Trình Quốc-công Nguyễn Bình Khiêm khi đọc gia phả Trần tộc.

Phiên âm

Đông-sơn chi dương,

Húc nhật hoàng hoàng,

Căn thâm phái dẫn.

Thịnh truyền mỹ chương,

Liên chi quỳnh cán,

Dịch tự thư hương.
Phong hùng hải biểu,
Vũ nhuận phân hương.
Lan giai dụ ẩm,
Quế tịch đăng phương.
Phúc điền lợi ích,
Nhân trạch an khang.
Cầu đồ thư bảo,
Tần vi thi chương.
U' kim vi liệt,
Chấn cổ hữu quang.
Trắc giáng cụ nhĩ,
Tại thượng, tại bàng.
Ái như nhập hộ,
Tư hồ đăng đường.
Nghĩa thâm truy viễn,
Tố tự Thiên-trường.
Ô! Hoàng ngọc phố,

Đình Hạ, đôn Thương.

Trình Quốc-công,

Cổ-am Bạch vân Nguyễn tiên sinh bái tán

Dịch

Ấm phủ non Đông,

Mặt trời rực rỡ,

Rể sâu lan tỏa.

Nền thịnh sáng hồng!

Gốc quỳnh liên cành,

Thư hương tiếp nối,

Gió hùng biển cả.

Mưa nhuận thôn trang,

Thềm lan ôm ấp,

Vườn quế ngát hương.

Phúc điền sinh lợi,

Nhân trạch an khang.

Đồ thư quý báu,

Thi chương thơm lừng.

Nay vẫn rạng rỡ,
Nguồn sáng chấn hưng.
Trắc giáng đã đủ,
Ở trên, ở dưới,
Phảng phất vào cửa,
Suy niệm đăng đường.
Nghĩa sâu truy xa,
Từ cung Thiên-trường.
Ôi! Hoàng ngọc phổ,
Đỉnh Hạ, đôn Thương
Trình Quốc-công Bạch-vân
tại làng Cổ-am bài tán.
Chú giải

(1). Hưng-Đạo vương có bốn vương tử, đều là đại tướng lập nhiều công trong cuộc chống Mông-cổ lần thứ nhì và ba. Cả 4 đều được phong vương, có thái ấp riêng: Hưng-Võ vương, Hưng-Nhượng vương, Hưng-Hiến vương, Hưng-Trí vương. Cho đến nay, dù mất nhiều công sưu tầm, tôi cũng không tìm ra di duệ của Hưng-Trí vương. Bài tán này, tôi thấy trong hầu hết các gia phả thuộc giòng Hưng-Võ, Hưng-Nhượng, Hưng-Hiến vương. Không biết Trình Quốc-công Nguyễn Bình Khiêm đã làm năm nào?

(2). Non Đông để chỉ núi Thái-sơn, ý nói công đức sinh thành của tổ tiên. Nhưng sườn non Đông ở đây có nghĩa: Sườn có nghĩa là chữ phụ. Chữ phụ với chữ Đông thành chữ Trần.

(3) Thiên-trường, tên một trấn, nơi phát tích của giòng họ Trần. Nay thuộc Nam-định và Thái-bình.

(4) Đình Hạ, nhà Hạ bên Trung-quốc, khi thống nhất thiên hạ, đã đúc chín cái đỉnh tượng trưng cho chín châu, để ở kinh đô, tỏ rõ quyền đế vương. Đôn Thương: Nhà Thương nối tiếp nhà Hạ, đúc chín cái đôn, để chín cái đỉnh của nhà Hạ lên trên, tượng trưng nhà Thương kế tục nhà Hạ, làm chủ thiên hạ.

Toàn ý câu này muốn nói, triều Trần do đức mà được Thiên-hạ.

Thư tịch về Mông-cổ, và ba cuộc bình Mông của tộc Việt, thế kỷ thứ XIII.

Sách Việt ngữ.

So sánh với sách Trung-quốc, Nhật-bản, Cao-ly hay bất cứ các sách Tây-phương, thì sách báo Việt-ngữ viết về ba cuộc bình Mông quá ít, quá sơ lược. Tuy nhiên tôi cũng ghi vào đây.

Chu Thiên, Chống quân Nguyên, Sở học liệu, Bộ Văn-hóa giáo dục VNCH, Đại Nam California, USA tái bản.

Đào Duy Anh, Lịch-sử Việt-Nam, Sở học liệu, Bộ Văn-hóa giáo dục VNCH, Đại Nam, California, USA tái bản.

Đào Duy Anh, Tài liệu về cuộc kháng chiến của nhà Trần đã ngăn chặn sự bành trướng của Mông-cổ xuống Đông Nam Á, Nghiên cứu lịch sử, số 12, Hà-nội tháng 9 năm 1962.

Đào Duy Anh, Tìm các đèo Khâu-cấp và Nội-bàng trên đường dụng binh

của Trần Hưng Đạo. Nghiên cứu lịch sử số 66, Hà-nội tháng 9 năm 1964.

Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên-Mông thế kỷ thứ XIII. Nhà xuất bản Khoa-học xã hội Hà-nội 1975.

Nguyễn Ngọc Thụy, Về con nước thủy triều trong trận Bạch-đăng năm 1288, Nghiên cứu lịch sử số 63, Hà-nội tháng 6 năm 1964.

Nguyễn Văn Dị, Văn Lang, Nghiên cứu về trận Bạch-đăng năm 1288, Nghiên cứu lịch sử số 49, Hà-nội tháng 4 năm 1963.

Phạm Ngọc Phụng, Tìm hiểu chiến thuật, chiến lược thời Trần Lê, Hà-nội 1963.

Trần Hà, Xung quanh trận Bạch-đăng năm 1288, Nghiên cứu lịch sử số 46, Hà-nội tháng 1 năm 1963.

Trần Huy Liệu, Kỷ niệm 675 năm trận chiến Bạch-đăng, Nghiên cứu lịch sử số 50, Hà-nội tháng 5 năm 1963.

Trần Trọng Kim, Việt-Nam sử lược, Sở học liệu, Bộ Văn-hóa giáo dục VNCH, Đại Nam, California, USA tái bản.

Văn Tân, Bàn thêm về nguyên nhân khiến cho cuộc kháng chiến chống quân Mông-cổ hồi thế kỷ thứ 13 đi đến thắng lợi. Nghiên cứu lịch sử số 66, 67 tháng 9-10 năm 1964.

Sách chữ Hán

Đây là loại sách viết bằng chữ Trung-quốc, nhưng tôi gọi là sách chữ Hán, để phân biệt với sách do người Trung-quốc viết. Chữ Trung-quốc, trong quá khứ, tổ tiên ta đã dùng làm văn kiện, thi cử mấy nghìn năm, được gọi là chữ Hán đã quen. Một vài bộ, do họ Lý tại Đại-hàn, gốc là con cháu Lý Dương

Côn, Lý Long-Tường sang kiều ngu, đã viết, nhưng khi viết, họ đứng trên danh nghĩa người Việt, cũng được ghi vào mục này. Nói nôm na ra mục này ghi: Sách chữ Trung-quốc do người Việt viết.

Tuy nhiên khi viết bộ An-Nam chí lược, Lê Tắc đã đứng trên lập trường là thần tử nhà Nguyên; con cháu Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc khi chép gia phả, cũng luôn coi mình là người...Trung-quốc; vì vậy những sách ấy được ghi vào mục tài liệu Trung-quốc.

Sách chữ Hán do người Việt viết tuy nghèo nàn, nhưng lại là tài liệu rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-cổ của tổ tiên ta xưa.

Một số lớn sách, chép về các anh hùng, không mấy quan trọng mà tôi đã ghi chú ngay dưới các sự kiện, thì không chép vào đây.

Cao-ly sử, thư viện quốc gia Hán-thành, Đại-hàn.

Chiêu-Quốc di hậu lục. Sách chép tay của con cháu Chiêu-Quốc vương Trần Ích-Tắc, tại trấn Nhạc-dương, tỉnh Hồ-Nam Trung-quốc.

Đại-Nam nhất thống chí, bản Tự-Đức, chép tay.

Đại-Việt sử ký toàn thư, Trần Kinh-Hòa chú giải, Đông-kinh đại học, Đông-dương Văn-hóa nghiên cứu sở xuất bản, niên hiệu Chiêu-hòa thứ 59.

Đại-Việt sử ký, đời Tây-sơn.

Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục, Quốc-sử quán triều Nguyễn, bản in 1881.

Nam-sử tập biên, của Vũ Văn Lập. Bản chép tay của thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội.

Tiêu-sơn truyền phả. Sách chép tay của con cháu Kiến Bình vương Lý

Long Tường tại Phú-lương giang, quận Khang-linh (Ong Nin Gun), tỉnh Hoàng-hải (Hwang-hạc), Bắc Triều-tiên.

Tinh-thiện Lý thị tộc phả. Bản chép tay của thư viện quốc gia Hán-thành, Nam Hàn.

Trần gia di phả. Sách chép tay của giòng Hưng Hiến vương tại Bát-tràng.

Trần gia ngọc phả, sách chép tay thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội.

Trần gia điển tích thống biên. Sách chép tay của thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội.

Trần Hưng Đạo vương cự tích. Sách chép tay của thư viện Khoa-học xã hội.

Trần Kiến-trung thực lục hay Vạn-yên thực lục. Sách chép tay của thư viện Khoa-học xã hội, Hà-nội.

Trần đại tộc chính phả. Sách chép tay của giòng Hưng Nhượng vương tại Cổ-am.

Trần đại vương bình Nguyên thực lục, bản chép tay của thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội.

Trần tông ngọc phả. Sách chép tay của giòng Hưng Vũ vương tại Hải-hậu, Nam-định.

Trần triều thế phả hành trạng. Sách chép tay của thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội.

Trần vương truyện khảo, của Trần Duy Vôn 1931, sách chép tay của thư viện Khoa-học xã hội, Hà-nội.

Trần-gia Bắc-tông chính phủ. Sách chép tay của con cháu Chiêu-Quốc vương Trần Ích-Tắc tại xã Lãnh-thủy, thị xã Trường-sa, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc.

Việt-sử tổng vịnh, bản in đời Tự-Đức bản in đời Tự-Đức 1874).

Tài liệu Trung-quốc

Nguồn tài liệu này quá phong phú, nhưng lại quá phức tạp. Nếu chép hết, có lẽ tới vài nghìn bộ. Ở đây tôi chỉ ghi tên những bộ, hội đủ điều kiện sau:

- Có giá trị nhất, nguồn gốc rõ ràng.
- Có tàng trữ tại các thư viện lớn, hoặc thư viện các đại học tại Hoa-kỳ, Pháp, Canada, Anh, Đức, Đông-kinh, Hán-thành và thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội.
- Có giá trị nguyên thủy. Tỷ như cùng một sự kiện, một tác giả chép rồi có nhiều tác giả khác lấy làm căn cứ viết các bộ khác, thì tôi chỉ ghi tên bộ nguyên khởi.
- Có liên hệ tới cuộc chiến Nguyên-Việt.
- Những bộ sử, mà tác giả viết vào thời gian 1949 tới 1998, trong tinh thần Marxisme, Léninisme, Maoisme không mấy trung thực, tôi không ghi vào đây. Tuy nhiên một vài bộ do các cơ sở quân đội soạn có giá trị cao. Các bộ này được dùng làm tài liệu tham khảo cho các sĩ quan chỉ huy tham mưu, cho các trường quân sự cao cấp, tuy rất khô khan, nhưng lại có nhiều giá trị về tình báo, về chiến thuật, chiến lược, tôi cũng ghi vào đây.

An-Nam chí lược, của Lê Trắc, Trần Trung-Hòa chú giải, Đông-kinh đại học, Đông-dương văn hóa nghiên cứu sở xuất bản, niên hiệu Chiêu-hòa thứ 59.

An-Nam chí nguyên, của Cao Hùng Trưng, Cấm-chương thư cục Thượng-hải, 1921.

Bình Tổng lục, của Lưu Mẫn Trung, đại học Văn-khoa Triết-giang, 1978.

Chân-lập phong thổ ký, Chu Đạt-Quan trong bộ Cổ kim đồ thư tập thành. Trung-hoa thư cục xuất bản, 1973.

Chiêu-bổ tổng lục, Thủ-sơn các tùng thư.

Chư phiên chí, của Triệu Nhữ-Quát, Đông-kinh đại học, Đông-dương văn hóa nghiên cứu sở xuất bản, niên hiệu Chiêu-hòa 54.

Hắc-thất sự lược, của Bành Đại-Nhã và Từ Đình, đại học văn, khoa Giang-tô 1970.

Hoa-di dịch ngữ, bản trong Hàm-phần lâu bí níp.

Kinh thế đại điển tư lục, bản trong Nguyên-văn loại.

Kinh thế đại điển, bản trong Vĩnh-lạc đại điển.

Liêu Kim Nguyên sử ngữ giải, soạn năm 1781, bản của Giang-tô thư cục.

Mông-ngột-nhi sử, của Đỗ Kỳ, 1934.

Mông-thất bị lục, của Triệu Hồng, bản trong Mông-cổ sử liệu từ chủng hiệu chú của Vương Quốc-Duy, viện nghiên cứu Thanh-hoa học hiệu.

Mục-am tập, của Diêu Toại, bản của đại học sư phạm Bắc-kinh 1979.

Đại-lý hành ký, của Quách Tùng-Niên, Kỷ-văn trai tùng thư.

Đào-viên học cổ lục, của Ngu Tập-Nguyên, Cấm-chương thư cục

Thượng-hải 1924.

Đảo di chí lược, của Uông Đại-Nguyên, bản của Cổ-học vụng san 1911.

Nguyên hành tỉnh thừa tướng bình chương chính sự niên biểu, của Ngô Đình-Nhiếp trong Nhị thập ngũ sử bổ biên.

Nguyên đại bạch thoại bí tập lục, nhà xuất bản Khoa-học xã hội, Bắc-kinh 1955.

Nguyên đại Vân-nam sử địa từng khảo, của Hạ Quang-Nam, Trung-hoa thư cục Bắc-kinh xuất bản 1976.

Nguyên điển chương, bản niên hiệu Quang-tự, 1908.

Nguyên sử bản chứng, của Uông Huy-Tổ, nhà xuất bản Khoa-học xã hội, Bắc-kinh 1978.

Nguyên sử bị vong lục, của Vương Quang-Lỗ, nhà xuất bản Khoa-học xã hội, Bắc-kinh 1978.

Nguyên sử dịch văn chứng bổ, của Hồng Quân, Quảng-nhã thư cục 1900.

Nguyên sử kỷ sự bản mật, của Trần Bang-Chiêm, Thương-vụ ấn thư quán Hương-cảng 1973.

Nguyên sử loại biên, của Thiệu Viên-Bình, nhà xuất bản Khoa-học xã hội Bắc-kinh, 1978.

Nguyên sử nghệ văn chí, của Tiêu Đại- Hân, nhà xuất bản Khoa-học xã hội Bắc-kinh, 1978.

Nguyên sử ngoại di truyện địa lý khảo dị, của Đinh Khiêm, nhà xuất bản Khoa-học xã hội Bắc-kinh 1978.

Nguyên sử đồng danh lục, của Ưông Huy-Tổ, Quảng-nhã thư cục.

Nguyên sử tân biên, của Ngụy Nguyên, Cẩm-chương thư cục Thượng-hải 1920.

Nguyên sử, Tống Liêm tổng biên tập, Trung-hoa thư cục xuất bản.

Nguyên Thánh vũ thân chinh lược, bản của Đông-kinh đại học, không rõ năm xuất bản.

Nguyên thị tộc biểu, của Tiêu Đại-Hân, nhà xuất bản Khoa-học xã hội, Bắc-kinh 1978.

Nguyên triều bí sử, tân dịch bản của Chu Ngân-Danh, đại học sư phạm Trường-sa 1980.

Nguyên triều chinh tiểu An-Nam khảo bị, sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng tư-lệnh quân đội Nhân-dân Trung-quốc.

Nguyên triều danh thần sự lược, của Tô Thiên-Tước, đại học văn sử Thượng-hải 1979.

Nguyên văn loại, của Tô Thiên-Tước, Thương-vụ án thư quán 1958.

Quách-thị Nam chinh, con cháu Quách Quý, bản photocopie của Bộ Chỉ-huy quân sự tỉnh Quảng-Tây.

Tân Nguyên-sử, của Kha Thiệu-Mân, đại học Văn-sử Giang-tô, 1977.

Thành-cát Tư-hãn Tây-chinh khảo lược, Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tư-lệnh quân khu miền Tây Mông-cổ, 1960.

Thiên Nam hành ký, của Từ Minh-Thiệu, đại học Văn-sử Vân-nam 1976.

Triệu thị chinh tiểu Giao-chỉ ký, con cháu Triệu Tiết, bản photocopie của Bộ Chỉ-huy quân-sự tỉnh Quảng-Tây.

Tục tư trị thông giám, của Tất Nguyên, Trung-hoa thư cục 1966.

Vân-Nam chí lược, của Lý Kinh, đại học Văn-sử Vân-Nam 1976.

Việt kiệu thư, của Lý Văn Phượng, bản chép tay của thư viện Khoa-học xã hội Hà-nội, và đại học Văn-sử Quảng-châu 1982.

Nguồn tài liệu tiếng Tây-phương

Tài liệu gốc Mông-cổ

thế kỷ XIII-XVII

Altan Debter (Livres d Or), source introuvable du XIII^e siècle (le début de sa rédaction pourrait remonter à 1225) sur l histoire de la lignée de Gengis-Khan, gardée dans le Trésor de l Etat. La source chinoise Sheng-Wu T sin - Tseng Lu en dérive ainsi que la source arabo-perse de Rasid ud-Din.

Monggol-un Ni uca Tobcian (Histoire Secrète des Mongols), probablement écrite en caractères ıgur en 1228 (perdue) et en caractères chinois vers 1240; traduite en chinois en 1370 sous le titre Yüan-ch ao pi-shi. Suivant les versions:

- du texte mongol Monggol-un ni ucaa tobci an, de E. HAENISCH, Die Geheime Geschichte der Mongolen, Leipzig 1949; P. PELLLOT, Histoire Secrète des Mongols, Paris 1949; M. OLSUFIEVA, Storia Segreta dei Mongoli (version italienne du texte reconstitué par l universitaire russe SERGEJ KOZIN), Milan 1973;

- du texte chinois Yuan-tch ao pi-chi (extraits), de E. HAENISCH,

Untersuchungen über das Yüan-ch ao pi-shi, die Geheime Geschichte der Mongolen, Leipzig 1937.

Cinggis-Qahan-u Hujahur (Les origines de Gengis-khan), rédigé en 1228, faisant peut-être partie de l Altan Dëbtër, incorporé à l Histoire Secrète.

Altan Tobci (Histoire d Or), chronique anonyme datant peut-être de 1604. D après la version de C. R. Bawden (in « Güttinger Asiatische Forschungen », I), Wiesbaden 1954.

Altan Tobci (Histoire d Or), chronique rédigée en 1667 environ par le prince Lubdzandandzin, descendant de Dayan-Khan. D après la version de E. Haenisch, Die letzten Feldzüge Cinggis Han s und sein Tod (in « Asian Major », IX), Leipzig 1933.

Cahan-Tëuqë (Histoire blanche), chronique du XIII^e siècle concernant le culte de Gengis-Khan, attribuée à Qubilā-Khan. Version de Zamca-rano, the Mongol chronicles of the Seventeenth Century (in « Güttinger Asiatische Forschungen », III); N. Pallisen, Die alte Religion der Mongolen und der Kultus Tschingis-Chan s (in « Numen »), Leiden 1956.

Ssanang-Ssetsen Chung-tajsi, Ėrdëny-yin tobci (l histoire précieuse), saga mongole de 1662. D après la version de I. J. Schmidt, Geschichte der Ost-Mongolen und ihres Fürstenhauses, St. Petersburg 1829.

Tài liệu Mông-cổ thế kỷ XVIII-XIX

Isibaldan, Ėrdëny-yin ëriqë (La couronne de bijoux), chronique khalkh de 1835.

Jimbadorji, Bolur Toli (Le miroir de cristal), chronique de 1834-1837. Les trois sources de la version raccourcie de W.Heissig (in « Monumenta linguarum Asiae Maioris »), Copenhag 1958-1961-1962.

Lomi (d descendant de Dayan-Khan), Mongyol Borjihid oboy-un tējuqē (Histoire du clan des Mongols Borjigin), chronique de 1732-1735.

Rasipungsuy, Bolur ēriqē (La Couronne de cristal), chronique de 1774-1775.

*Les deux sources de la version de W. Heissig (in « Monumenta Serica »), Peiping 1945-1946.

Sirēgētü-Güosi Dharma, Altan kürdün mingyan gēgēsütü bicig (Le livre de la roue d or aux mille rayons), chronique de 1739.

Những tài liệu khác, tuy ngắn, nhưng khá quan trọng, rải rác trong các tạp chí Tây-phương ghi ở cuối phần này. Trong đó có các bài:

- Yēqē Mongyol ulusun ün-dusun-u altan tobci (Histoire d Or des origines de l Empire des Grands Mongols), rédigée en 1765 par le lama (?)

- Mērgēn-gēgēn, Subut ēriqē (La couronne de perle),

- Cinggis-un tējuqē (Histoire de Gengis),

- Cinggis qahan-un auriyangyui sastir (Esquisse d une histoire de Gengis-khan),

- Tayji Cinggis qahan-un tējuqē (Histoire du noble Gengis-khan),

- Kūrūr Tuy (Batnière bleue) [des Mongols bleus au temps de Gengis],

Tài liệu Mãn-châu

Ilan Gurun-i Suduri (Histoire des trois royaumes) ou des trois dynasties Liao, Kin e Yüan, rédigée en langue tartare vers 1646 sur l ordre de l empereur mandchou Shun-shi, et subdivisée comme suit:

_Tai-Liao Gunrun-i suduri (Histoire du grand règne Leao), dans la version de M. Conon von der Gabelentz, Geschichte der Grossen Tai-liao, St. Petersburg 1877. Du texte chinois Liao-shi (Annales Leao), voir les versions partielles de De Mailla, op. Cit., C. Visdelou, Histoire de la Grande Tartarie, Maestricht 1780; E. Bretschneider, Karakhitai (in « Mediaeval researches », cit.).

- Aïssin Gurun-i suduri (Histoire de l'empire des Kin), version de C. De Harlez, Histoire de l'Empire de Kin ou Empire d'Or, Louvain 1887.

- Dais Yuwan Gurun-i suduri bithe (Histoire de l'empire des grands Mongols), dans la version partielle de C. De Harlez, Manuel de la langue mandchoue, Paris 1884. Pour cette source, cf. le texte chinois de Yüan-shi (Annales Mongoles).

Kurke Sudur (Chronique bleue) (des origines impériales de la grande dynastie Yüan), rédigée en 1840 par INJANASI et WANGCUNBALA. Dans la version raccourcie de W. HEISSIG, Über die Kurke sudur (in « Monumenta Serica », VIII) et dans la traduction partielle de O. LATTIMORE, The Mongoles of Manchuria, Boston 1934.

Tài liệu Tây-tạng

JIGS-MED NAM-MK A, Hor chos byun (1818), dans la version de G. HUTH, Geschichte des Buddhismus in der Mongolei, Strasbourg 1902.

GÜÜSI DGELIGS NORBU, Qad-un tējuqē (Histoire des Rois), rédigées dans la seconde moitié du XVIII^e siècle.

Tài liệu ARABO-PERSANES

thế kỷ XIII-XIV

AL-BEIDGAWY ABD ALLAH, Anwar at-tanzil (Perles de l'Histoire) (XIII^e siècle).

AL-JUZHANI ABU UMR-I- USMAN, Tabaqat-i-Nasiri (1260), dans la version de H. G. RAVERTY, A general history of the Muhammadan Dynasties of Asia (in « Bibliotheca Indica »), Londres 1881.

AL-MARRAKUSY ABD AL-WAHID, al-Kawakib ou al-Rasad (XIII^e siècle) extraits in PETIS DE LA CROIX, op. bibl.

AN-NUWAIRI, Nihayt al-arab (Le but ultime) (XIV^e siècle).

EL-KAZHANI ABD ALLAH, Zubdet el-Tawarikh (1303). « Rasid ud-Din a dignement dépouillé le malheureux Abd Allah el-Kazhani. Il a tout bonnement fait recopier son ouvrage et s'est contenté de la signer lorsqu'elle a été terminée et a refusé de lui verser la somme qu'il lui avait promise » écrit E. Blochet p. 144-145 et 151-152) dans son commentaire à la version de Rasid ud-Din.

EL-NESAWI MOHAMMED, Kamal ut-Tawarikh (L'Histoire vraie) (1231-1241), suivant la version de O. HOUDAS, Histoire du Sultan Djelal ed-din Mankobirti prince du Khwarezm par Mohammed en-Nesawi, Paris 1895.

IBN AL-ATHIR IZZ AD-DIN, Al-Kamil fi t-Tawarikh (La somme des histoires) (1233), extraits, par BARBIER DE MEYNARD, Histoire des Atabecs de Mosul (in Recueil des Historiens des Croisades, H. O., II), Paris 1872-1906; et in M. D OHSSON LE BARON, op. bibl., et BARTHOLD, op. bibl.

JUWAYNI ALA-AD-DIN ATA-MALIK, Tawarikh-i-Fahangusa (Histoire du conquérant du monde (1257-1260), suivant la version de G. R.

SCARCIA, Gengis-Khan, Il Conquistatore del mondo, Milan 1962.

QAZWINI ABDOLLAH MUSTAWFI, Tawarikh-i guzida (Histoire choisie), (XIV^e siècle).

RASID ED-DIN FADL ALLAH, Djami at-tawarikh (Annales Historiques) (1303), qui a puisé lui-même dans Juwaini et dans le Livre d Or mongol. Dans les versions de M. D OHSSON LE BARON (extraits),?uvre bibliographique dérivée des sources (Cf. ci-dessous); E. QUATREMERRE, Histoire des Mongols de la Perse écrite en persan par Raschid-Eldin, Paris 1836; E. BLOCHET, Introduction à l histoire des Mongols de Fadl Allah Raschid ed-Din, Leyden-London 1910.

WASSAF ABDULLAH BEN FAZLOLLAH DE SCIRAZ, Tajziyato l-amsar (Sivisiion des contrées) (1302-1312), extraits in M. D OHSSON LE BARON, op. bibl.

Tài liệu ARABO-PERSANES

thế kỷ XV-XVI

Abulcayr, Fateh name Tawarikh el-Osman (Le livre de l histoire d Osman) (XVI^e siècle) extraits dans Petis de la Croix, op. bibl.

Al-Makrizi Taki-Eddin Ahmed, Kitab as-suluk fi ma rifa tawarikh al-muluk (Introduction à la connaissance de l histoire des rois) XV^e siècle, dans la version incomplète de: E. Blochet, Histoire d Egypte, Paris 1908. E. quattremère, Histoire des Sultans Mamlouks de l Egypte, Paris 1845.

ez-Zemji Moayn ed-din Mohammed d Esfizar, Rawzat ul-ennat,, fi evsaf medinet il Herat (Les jardins xélestes, ou description de la ville de Hérat) (XVI^e siècle) extraits par Barbier De Meynard (in Journal Asiatique, 1860).

Hâfiz-Abrû, Zubfat et-Tawarikh (Crème de l'histoire) (XV^e siècle) dans la version raccourcie de K. Bayani, Chronique des Rois Mongols en Iran, Paris 1936.

Khondemir o khwandamir, Habib us-siyar (L'ami des biographies) (XVI^e siècle) extraits de L. Bouvat, Empire Mongol, Paris 1927, et Histoire des Khan Mongols et de la Transoxiane (in J. A., 1852).

Mirkhond ou Mirkhwand, Rawzat us-Safa (Jardin de Pureté) (XV^e siècle), traduit de l'anglais par E. Lamairesse, Jardin de Pureté, Paris 1894. De l'original Vie de Djenghiz-Khan, Paris 1841 (texte persan) et Histoire des Samanides, Paris 1845 (texte persan traduit par M. Defrémery).

Sheref-ed-Din Ali Yazdi, Zafer-name (Le livre de la victoire) (1424), dans la version de Petis de la Croix, Delf 1727.

Tài liệu ARABO-LATINES

Abul-Pharakio Gregorio sive Bar Hebraeus (XIII^e siècle, écrit en syriaque), Historia Orientalis, Oxoniae 1672; Chronicon Syriacum, etc., Lipsiae 1789.

Abul Fesa Ismayl ibn Ali al-Ayyubi (xiii-xiv^e siècles) Annales Muslemici arabice et latine, Hafniae 1789.

Butrus ubn ar-Rahib (xiii^e siècle) Chronicon Orientale, Parisiis 1685.

Tài liệu ARMÉNO-GEORGIENNES

Haythou ou Hethoum (xiii-xiv^e siècles) Liber Historiarum partium Orientis sive passagium Terrae Sanctae, Haganoae 1529 (Cf. aussi la version italienne, in Rmusio, op. bibl.).

Guiragos o Kirakos (xiii^e siècle), Chronique d'Arménie, extraits traduits par M. Ed. Dulaurier, Les Mongols, d'après les historiens arméniens (in *Journal Asiatique*, 1858).

Vartan (xiii^e siècle) Histoire universelle (de la création du monde à 1269 après J.-C.) extraits traduits par M. Ed. Dulaurier, op. cit. (in J. A., 1860).

- Pour les sources arméniennes, cf. aussi Bibliothèque Historique Arménienne, et plus particulièrement Choix et extraits des historiens arméniens par M. Ed. Dulaurier, Paris 1856-1859; Recueil des historiens des croisades, Documents arméniens, Paris 1839.

- Pour les sources géorgiennes, cf. Chronique géorgienne, trad. par M. Brosset jeune, Paris 1831.

Tài liệu Nga-sô

Vladimirskij Serapion, archimandrite des Grottes (xiii^e siècle), auteur de cinq sermons; d'après M Gorlin, Sérapion de Vladimir, prédicateur de Kiev (in *Revue de Etudes Slaves*, XXIV), Paris 1948.

Le Dit de la ruine de la terre russe (xiii^e siècle, d'après Gorlin (in *Byzation*, XXII), Paris-Bruxelles 1953.

Chronique de Halic-Volinia (xiii^e siècle, d'après D. Cizevkij, Über den Stil der Galizish Volinischen Chornik (in *Südost-Forschungen*, XII) Munich 1954.

Zadonscina (L épopée de Don) (xv^e siècle), d'après A. Mazon, La Zadonscina: réhabilitation d'une œuvre (in *Revue des Etudes Slaves*, XVIII), Paris 1938, et J. Blankoff, Les présages dans le Dit d'Igor et la Zadonxcina ((in *Annuaire de l'Institut de Philologie et d'Histoire Orientales et Slaves*, XV), Bruxelles 1960.

Karamzin, M., Histoire de l'Empire de Russie, d'après les textes originaux des anciennes Annales russes; traduits par St. Thomas et Jaufret, Paris 1819/26.

Tài liệu Tây-phương

vùng Địa-trung hải

Bongarsius, J., Gesta Dei per Francos, sive Orientalium Expeditionum et Regni Francorum Hierosolimitani Historia a variis illius aevi Scriptoribus literis tradita,

Joinville, Jean sire de, Histoire de Saint Louis, IX^{em} nom, roi de France, Paris 1668. Hanoviae 1611.

Rogerii, Miserabile Carmen, super destructione Regni Hungariae per Tartaros facta (in "Monumenta Germaniae Historica, XXIX), Hannoverae 1892.

Simon de saint-Quentin, Histoire des Tartares (Historia Tartarorum), publiée par J. Richard, Paris 1965.

Tài liệu chính yếu xử dụng

Barthold, F. w., Turkestan down to the Mongol invasion, Oxford 1928.

Bazin, A., Le siècle des Youên, Paris 1850.

Bretschneider, E., Mediaeval researches from Eastern Asiatic Source, Londres 1888.

Cahun, L., introduction à l'histoire de l'Asie. Turcs et Mongols des origines au 1405, Paris 1896.

Deguignes, M. J., Histoire générales des Huns, des Turcs, des Mongols, et des autres Tartares Occidentaux (ouvrage tiré des Livres Chinois et des Manuscrits Orientaux de la Bibliothèque du roi), Paris 1756.

D Ohsson, C. le Baron, Histoire des Mongols, depuis Tchinguiz-Khan jusqu'à Timour Bey ou Tamerlan, La Haye 1834.

Douglas, R. K., The life of Fenghiz-Khan, translated from the Chinese, Londres 1877.

Grousset, R., L Empire Mongol, Paris 1941.

Hammer-Purgstall, Geschichte der Goldenen Horde in Kiptschak, Pesth 1840.

Harlez, C. J. De, La Religion nationale des Tartares orientaux, avec le Rituel Tartare de l'empereur K ien-Long (d'après les textes indigènes), Bruxelles 1887.

Herbelot, baron d, Bibliothèque Orientale ou Dictionnaire universel contenant généralement tout ce qui regarde la connaissance des Peuples de l'Orient, Maestricht 1776.

Moule, A. C., Christians in China before the years 1550, Londres 1930.

Petis de la Croix, père, Histoire du grand Genchizcan. Premier Empereur des Anciens Mongols et Tartares (traduite et compilée de plusieurs Auteurs et de Voyageurs Européens), Paris 1711.

- Istoria del gran Genghizcan, primo Imperadore degli antichi Mongoli e Tartari (edizione italiana di F. Pitteri), Venise 1737.

Visdelou, C. e Galand, A., Bibliothèque Orientale (supplément à celle de

D Herbelot), Maestricht 1780.

Vladimirtsov, B. J., Cingis Khan, Paris 1948.

- Le régime social des Mongols. Le féodalisme nomade, Paris 1948.

Tài liệu sử địa thời Trung-cổ

Abul feda Géographie (traduite de l arabe en français et accompagnée de notes et d éclaircissements par M. Le Bon Mac Guckin de Slane), Paris 1840-1848.

- Descriptio Chorasmiae et Mawaralnahrae, Londini 1650.

Barbaro, G., Suoi viaggi alla Tana e in Persia (cf. Ramusio).

Bergeron, P., Voyages faits principalement en Asie dans les xii-xiii-xiv-xv^o siècles, La Haye 1735.

Edrisi, Géographie d E. (traduite de l arabe en français d après deux manuscrits de la Bibliothèque du Roi et accompagnée de notes par P. Amédée Jaubert), Paris 1836-1840.

Jean du Plan Carpin, Voyage chez les Tartares (Historia Mongalorum) par G. Pullè, Milan 1956.

Guillaume de Rubrouck, Itinerarium ad partes orientales.

Fra Ladislao, Relatio de Tartaria aquilonari (an 1287) (in Biblioteca bibliografica della Terra Santa e dell Oriente Franciscano, III), Quaracchi 1925.

Odoric de Pordenone, Chronica ex Codice Bibliothecae Vaticanae nunc primum edito (in Monumenta Historica ad Provincias Parmensem et

Placentinam pertinentia, III), Parmae 1855.

Jean de Mandavilla, I viaggi di (Ouvrages de vulgarisation) Bologne 1870.

Hiouen-Thsang, Histoire de la vie de H.-T., et de ses voyages dans l Inde depuis l an 629 jusqu en 645 par Hoë-li et Yen-Thsong (trad. du chinois par Stanislas Julien), Paris 1853.

Holder-Egger, De invasione Tartarorum fragmentum Carmina de Regno Ungariae destructo par Tartaros (in Monumenta Germaniae Historica, XXIX), Hannoverae 1892.

Ibn Battuta, I viaggi di I. B. par Gabrieli, Florence 1961. Rihla (Journal de route).

Interiano, G., Della vita de Zichi altrimenti Circassi (Cf. Ramusio). Itinéraires russes en Orient (trad. pour la Société de l Orient Latin par Mme B. De Khitrowo), Genève 1889.

Mas udi, Les Prairies d Or (trad. Barbier de Meynard et Pavet de Courteille; revue et corrigée par C. Pellat), Paris 1962-1965.

Palladius, G. H. Eps., De Gentibus Indiae et Bragmanibus, Londini 1668.

Marco Polo, Il Milione (texte en langue du xviii° siècle L Ottimo), par le comte G. B. Baldelli Boni, Florence 1827; par E. Camesasca, Milan 1965.

Ramusio, G. B., Della navigationi et viaggi, Venise 1563, 1554, 1565.

Rusticiano da Pisa, I viaggi di Marco Polo descritti da R. da P.(traduits et illustrés par V. Lazari, par L. Pasini), Venise 1847.Sinica Franciscana, vol. I: Itinera et relationes fratrum minorum saeculi XIII et XIV, par P. Anastasius

Van den Wyngaert OFM) Quaracchi 1929.

T sersteven A., I precursori di Marco Polo (I due Maometani, Giovanni del Pian del Carpine, Guglielmo di Rubruk), Milan 1960.

Tài liệu tổng quát

Abu-I-Ghzi: Histoire des Mongols et des Tartares, publiée, traduite et annotée par le Baron Desmaisons, St. Petersburg 1874.

Almeyda, Manuel d, Historia general de Ethiopia a alta ou Preste Foam, etc., Coimbra 1660.

Auril, P., Voyage, etc., avec une description de la Grande Tartarie, Paris 1692.

Belloni, G. (militaire italien), Storia dei Tartari, Milan 1825.

Blake R-Frye R.: History of the Nation of the Archers (the Mongols) by Grigor of Akane, Harvard Journal of Asiatic Studies vol 12 Dec. 1949. N° 3-4.

Bretschneider E.: Mediaeval Researches from Eastern Asiatic Sources, London 1888.

Chavannes E.: Inscriptions et pièces de chancelleries chinoises et l'époque mongole. T'oung Pao 1904, 1905, 1908.

Chy Fa Hian, Foe Koue ki ou relation des Royaumes Bouddhiques: Voyage dans la Tartarie, dans l'Afghanistan et dans l'Inde exécuté à la fin du iv^e siècle, tr. Du chinois par M. Abel Rémusat, Paris 1836.

Cleave F. W.: The Sino-Mongolian Inscription of 1362 in Memory of Prince Hindu, Harvard Journal of Asiatic Studies vol 12, June 1949, pp.2-93.

Cleaves F. W.: The Sino-Mongolian Inscription of 1338 in Memory of Jinguntei HJAS vol 14, June 1951, pp. 1-104.

Coedès G.: Les états hindouisés d Indochine et d Indonésie Paris 1948.

D Ohsson C.: Histoire des Mongols depuis Tchinguiz-khan jusqu à Timour-bey ou Tamerlan, La Haye-Amsterdam 1834-1835.

Dalla Persia all India, attraverso il Belucistan, Milan, 1912.

Feer, L., La puissance et la civilisation mongoles au troisième siècle, Paris 1867.

Finot L.: Les inscriptions du Cirque de Mi-son, BEFEOI 1904.

Gaubil P.A.: Histoire de Gentchiscan et de toute la dynastie des Mongous, ses successeurs, conquérant de la Chine, Paris 1739.

Grenard, F., Gengis-Khan, Paris 1935.

Grousset R.: L Empire des steppes, Paris 1939.

Grousset R.: L Empire Mongol (1re phase), Paris 1941.

Grousset, R., Le Conquérant du Monde, Paris 1944.

Haenisch E.: Mangol-un niuca tobca an (Yuan-ch ao pi-shi). Die geheime Geschichie des Mongolen, Leipzig 1937.

Haenisch E.: Worterbuch zu Manghol-un niuca tobca an, Leipzig 1937.

Hambis L.: Le chapitre CVII du Yuan-che. Les généalogies impériales Mongoles dans l histoire chinoise ancienne de la dynastie Mongole, Leyden 1945.

Harlez C. de: Histoire de l'Empire de Kin ou Empire d'Or (Aisin gurun-i suduri bithe), trad. Du mandchou, Louvain 1887.

Howorth, Sir H., History of the Mongols from the IX to the XIX century, Londres 1876-1888.

Hubert E.: La fin de la dynastie de Pagan BEFEO IX, 1901

Laet, J. De, De Imperio Magni Mogolis, sive India vera commentarius, Lugduni Batavorum 1631.

Lamb, H., Genghis-Khan, New-York 1956.

Martinius, M., De Bello Tartarico Historia, Amstelodami 1655.

Maspéro G.: Le Royaume de Champa, Paris - Bruxelles 1928.

Minuccio Minucci, Storia inedita dei Tartari (De Tartaris), écrite en 1598 par M. M. Arcivescovo di Zara, par A. Marani (d'après les Annali del Liceo-Ginnasio Mamiani), Rome 1967.

Mosheim, J. L. von, Historia Tartarorum Ecclesiastica, Helmstadii 1741.

Parker, E. H., A thousand years of the Tartars, Londres 1895.

Pauthler C.: Le livre de Marco Polo, Paris 1865.

Pelliot P.: Les Mongols et la papauté, Revue de l'Orient-chrétien, XXIII, 1-2 et XXIV, 3-4, Paris 1922-1924.

Pelliot P.: Mémoires sur les coutumes du Cambodge de Tcheou Ta-kouan.

Oeuvres posthumes de Paul Pelliot III, Paris 1951.

Pelliot P.: Notes sur l'histoire de la Horde d'or. Oeuvres posthumes de Paul Pelliot II, Paris, 1950.

Pelliot P.-Hambis L.: Histoire des campagnes de Gengis-Khan, Cheng-wou ts'in-cheng lou, traduit et annoté, T.I, Leiden, 1951.

Percheron, M., Sur les pas de Genghis-Khan, Paris 1956.

Poucha P.: Die geheime Geschichte der Mongolen als Geschichtsquelle und Litteraturdenkmal, Praha, 1956.

Prawdin M.: L'empire mongol et Tamerlan, Paris, 1937.

Rashid-ed-Din: Djami et Tévarikh, ed. Par E. Blochet, t. II., Contenant l'histoire des empereurs mongols successeurs de Tchinkkiz Khogan. Gibb Memor. Ser. XVIII.

Ratchnevsky, P., Un code des Yüan, traduction, introduction et note, avec préface de P. Pelliot, Paris 1937.

Schmidt S. J.: Geschichte der Ost-Mongolen und ihres Fürstenhauses verfasst von Ssanang Ssetsen Chungtaidschi der. Ordus, St Petersburg, 1829.

Steven H., Trans-Himalaja, Mailan 1910.

Vladimirtsov B.: Gengis-khan, trad. par. M. Carsow, Paris, 1948.

Vladimirtsov B.: Le régime social des Mongols. Le Féodalisme nomade, trad. Par Michel Carsow, Paris, 1948.

Yamada N.: Ghenko-The Mongol Invasion of Japan, London, 1916.

Yule, H.: The book of Marco Polo, edited by H. Cordier London, 1921.

Báo chí, tập san.

Acta Orientalia Academiae Scientiarum Hungariae, Budapest.

Asia Major, Leipzig.

Asiatic researches, Calcutta-Londres.

Bibliotheca Orientalis, Leiden.

Bulletin of the School of Oriental and African Studies, Londres.

Byzantion, Paris-Bruxelles.

Goettinger Asiatische Forschungen, Wiesbaden.

Journal Asiatique, Paris

Monumenta Serica, Peiping.

Numen, Leiden.

Orientalia Suecana, Uppsala.

Oriens, Leiden.

Revue de l'Orient Chrétien, Paris.

Revue des Etudes Slaves, Paris.

T'oung Pao, Leiden.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 1 - Nguồn Gốc Họ Trần

Từ rừng núi miền Đông Hoa-kỳ xa xôi...

Nói về tổ tiên anh hùng

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ

Nhìn người trẻ hôm nay, mà hy vọng ngày mai.

Câu chuyện bắt đầu vào lúc hoàng hôn ngày 31 tháng 8 năm 1996, tại một căn nhà bằng gỗ nằm trong rừng, ngoại ô thành phố Louisville, tiểu bang Tennessee, Đông-Nam Hoa-kỳ. Căn nhà này là một trong hơn trăm trại được dùng làm trại hè Về-nguồn, mang tên thánh Gióng tức Phù-Đổng thiên vương. Đây là khu rừng, mà người ta đã khử cỏ độc, làm đường đi, dựng trại bằng gỗ thô sơ; lại bắt điện, ống dẫn nước, hơi đốt, điện thoại... để cho những người thích sống với thiên nhiên, có nơi nghỉ ngơi.

Ngồi xung quanh tôi, gồm mười tám người, lớn nhất ba mươi một tuổi, nhỏ nhất mười bảy tuổi. Họ là một nhóm nhỏ trong số 450 người trẻ Việt, từ 11 tiểu bang tụ về. Có người gọi tôi là thầy, có người gọi tôi là bác. Trong gần năm trăm người trẻ ấy, hầu như họ đều là tinh hoa của tộc Việt trên đất Hoa-kỳ. Trình độ cao nhất Ph.D, bác sĩ y khoa, dược sĩ, trình độ thấp nhất là năm cuối cùng bậc trung học. Dưới con mắt tôi, tương lai, một số trong những người này sẽ là tinh hoa của Hoa-kỳ, và biết đâu lại có những tinh hoa nhân loại? Chỉ gặp nhau có mấy ngày, mà tình yêu giữa tôi và họ nảy sinh.

Nói chuyện với họ, tôi không phải giữ gìn, ý tứ. Họ nói với tôi như nói với cha, với anh. Tôi yêu họ như đức Thích-Ca, như chúa Giê-su, như Khổng-tử yêu đệ tử. Họ kính tôi như người trên trong gia tộc. Giữa chúng tôi: Người lớn tuổi muốn đem tất cả hiểu biết của mình cho người trẻ. Người trẻ muốn tìm ở người đi trước những gì mình chưa có hay không có.

Những người trẻ ấy: Họ tuy sinh ở đất Việt, hưởng thụ văn hóa Việt, nói tiếng Việt; nhưng hoàn cảnh đưa họ vào một cuộc sống mới, nói một ngôn ngữ mới, hưởng một nền giáo dục mới, hành động trong một văn hóa mới. Họ tụ hội nhau bốn ngày, để nối thâm tình trong nguồn gốc con Rồng, cháu Tiên; để tìm hiểu thêm về nguồn gốc mình: để biết thêm về năm ngàn năm văn hóa của tộc Việt.

Tôi là người khách duy nhất đến từ Paris. Khác với họ, tôi đã trải qua tất cả những thăng trầm lịch sử tộc Việt trong năm mươi năm dài mà đất nước rung động. Qua mấy chục năm nghiên cứu lịch sử, tôi ngẫm ra rằng, tinh hoa của các vĩ nhân Việt hầu như đều phát tiết từ thời còn trẻ; tình yêu dân tộc, tình yêu đất nước đều biểu hiện ra rất sớm. Tôi nhìn những người trẻ xung quanh tôi với những hy vọng...ước vọng...Tất cả các trại viên đều lễ độ với người lớn, dĩ nhiên với tôi. Họ gọi tôi bằng bác, hoặc bằng thầy.

Một người hỏi tôi:

- Thưa thầy, tại sao thầy lại dùng danh từ Tiêu-sơn để chỉ triều Lý, và danh từ Đông-a để chỉ triều Trần?

- Huyền sử nói rằng, nhờ ngôi mộ ông thân sinh ra vua Lý Thái-tổ táng vào thế đất linh ở núi Tiêu-sơn, mà họ Lý làm vua trong hơn hai trăm năm. Vì vậy các văn gia thường dùng chữ Tiêu-sơn để chỉ triều Lý, để chỉ thời gian họ Lý làm vua. Cũng tương tự, người ta dùng chữ Đông-a để chỉ triều Trần, thời gian họ Trần làm vua; vì trong Hán-tự, đông với chữ a ghép lại thành chữ Trần.

Một người khác hỏi tôi:

- Cháu đã đọc bộ Nam-quốc sơn-hà của bác, thuật chiến công hiển hách nhất của tộc Việt; ban nầy bác nói rằng, sau giai đoạn cực thịnh này, thì triều Lý sẽ tàn và triều Trần bắt đầu. Thưa bác, ai đã làm cho triều Lý suy tàn, và suy tàn từ bao giờ?

Tôi nhắm mắt lại để nhớ những gì đã đọc, rồi khoan thai kể...

oOo

Trời trấn Thiên-trường, vào tiết tháng chạp, đang mưa phùn, gió bắc, lạnh buốt, cái lạnh xé da, cắt thịt; tự nhiên mây quang, mưa tạnh, nắng chói chang, ấm áp. Dân chúng đổ xô ra đường, người người chen nhau; xe, ngựa tấp nập, để sắm tết.

Từ trong một trang trại lớn, ba người đàn ông, một già, hai trung niên khoan thai rảo bước, ngắm nhìn dân chúng. Mỗi người dân gặp ba người đều cung cung, kính kính chắp tay chào:

- Kính chào Trần lão, nhị thiếu tiên sinh.

- Thưa ba tiên sinh.

- Kính cụ ạ! Kính hai ông ạ.

Ba người cứ phải luôn luôn đáp lễ. Có người ba vị chỉ chào lại rồi đi. Cũng có người, ba vị hỏi thăm đôi điều:

- Thế nào cụ lễ Ôn, vụ mùa năm nay mấy mẫu nếp của cụ trúng to. Cụ vui lòng chứ?

- Đa tạ Trần lão tiên sinh. Nhờ lão tiên sinh cho mượn không mười công trâu cùng cho tiền mua mấy chục gánh phân, nên mới trúng mùa, mà trong

nhà tôi có đồng ra đồng vào.

- Ông hương Hoạt, nghe nói mấy trăm chậu quất của ông năm nay đều kết trái sai lắm phải không? Tết đến nơi rồi, đã bán hết chưa?

- Đa tạ Trần nhị tiên sinh. Nhờ Trần nhị phu nhân dạy cho cách tĩa cành, bón phân, mà năm nay tôi được mùa quất.

Đó là ba cha con. Người cha tên Tự-Kinh, chương môn nhân phái Đông-a, một phái võ người đông, thể mạnh bậc nhất Đại-Việt. Năm nay, ông đã đi vào tuổi bảy mươi nhưng nhờ nhiều đời tiền nhân luyện tập võ nghệ nên ông vẫn còn khỏe mạnh như thời trai tráng, tinh thần linh mẫn. Hai người con của ông, một người tên Trần Tự-Hấp, một người tên Trần Tự-Duy, cả hai tuổi xấp xỉ ba mươi. Tự-Hấp, Tự-Duy đều thành hôn với sư muội đồng môn.

Tự-Hấp cùng vợ tên Anh-Hoa, là sư huynh sư đệ đồng môn; thường hành hiệp giúp đời, nay đây, mai đó, ít khi có nhà. Còn Tự-Duy với vợ là Lưu Kim-Huệ thì ở nhà giúp đỡ cha điều hành môn phái, phụng dưỡng song thân. Nay nhân cuối năm, Tự-Hấp cùng vợ được thư cha gọi về quê khẩn cấp để ăn tết, và họp môn phái, quyết định một việc tối quan trọng. Nơi họp, như thường lệ, là chiếc du thuyền của môn phái đậu trên bến Vực-hoàng.

Cũng như các buổi họp khác, môn phái bao giờ cũng giữ bí mật, chư đệ tử âm thầm từ các nơi tề tựu tại du thuyền trước, rồi cha con Tự-Kinh rủ nhau xuống sau, giả đi một vòng phạm vi của môn phái, thăm dân cho biết sự tình.

Nguyên sáng tổ của phái Đông-a xuất thân là một chú bé thợ săn mò côi ở núi Tiêu-sơn, thuộc lộ Kinh-Bắc tên Trần Tự-Viễn. Chú thợ săn mò côi ấy, vô tình học được Thiên-công chính tông từ ngài Pháp-Hiền rồi nhân bắt chước những thế võ của hổ, mà chế ra hổ quyền; nhân xem chim ưng bắt rắn, rắn chống lại, mà chế ra Ưng-xà quyền... cùng các chiêu thức, mà trở thành tổ sư của ngoại công phái Tiêu-sơn. Sau đó, ông di về Thiên-trường lập ra phái

Đông-a. Vì vậy võ lâm Đại-Việt mới nói: Nội công phái Đông-a xuất ra từ phái Tiêu-sơn, ngoại công phái Tiêu-sơn phát ra từ phái Đông-a. Trong suốt bao nhiêu năm, phái Đông-a bao giờ cũng phải nhường bước cho phái Tiêu-sơn, là nơi phát xuất của vua Lê Đại-hành, vua Lý Thái-tổ. Trải 700 năm, đến đầu thời Lý (1010 - 1077) thì trong phái nảy ra một thiên tài võ học lỗi lạc là Trần Tự-An; ông đã đào tạo ra những đại cao thủ làm lên sự nghiệp kinh thiên động địa như: Thiên-trường ngũ kiệt; Côi-sơn tam anh; Khai-quốc Minh-từ, Anh-văn, Linh-cảm quốc mẫu Thanh-Mai; Mộc-tồn vọng thê hòa thượng Thông-Mai; Kinh-Nam vương Tự-Mai. Từ đấy phái Đông-a trở thành Thái-sơn Bắc-đầu Lĩnh-Nam cho đến nay.

Kể từ sau cuộc kháng Tống, mỗi khi bổ nhiệm quan lại trong khu vực Nam Thăng-long, cho tới cố đô Trường-yên, bao giờ triều đình cũng cử những đệ tử của phái Đông-a. Trong vùng này, phái Đông-a tổ chức cai trị dân chúng như một quốc gia riêng: Thuế nhẹ, không có nạn cường hào, không có tệ tham quan, khuyến khích nông tang, mở mang trường học. Vì vậy, dân chúng các nơi tụ về ngày càng đông, hóa cho nên trải 80 năm, phạm vi ảnh hưởng của phái này cực rộng.

Tới bờ sông, ba cha con xuống du thuyền lớn đang đậu ở đó, trên mũi thuyền có chữ Đông-a thực lớn. Nhìn cột buồm treo lá cờ thêu hình con chim ưng xòe cánh bay giữa đám mây, Tự-Hấp nói với em:

- Nay chú hai, vùng Thiên-trường này nhờ thế lực của phái Đông-a nhà mình, mà có an ninh, quan lại không dám nhũng lạm, cho nên dân chúng sung túc, ấm no. Chứ các vùng khác thì dân khổ cơ hồ muốn sống không nổi, muốn chết cũng không xong. Nào quan lại tham ô, nào cường hào áp chế, nào trộm cướp như rươi. Bởi vậy có nhiều thuyền buôn họ cũng thêu cờ có hình chim ưng của nhà mình, rồi kéo lên để dọa bọn trộm cướp.

Tự-Duy hỏi:

- Thế họ có bị chúng khám phá ra không?

- Hồi đầu chúng tưởng thực, mỗi khi chúng thấy kỳ hiệu của mình thì tránh xa. Nhưng vì có những người mạo danh vụng về, để cho một vài bọn cướp biết, chúng chém giết tàn nhẫn vô cùng. Chính vì vậy, có lần anh đi trên thuyền, cho kéo kỳ hiệu lên, chúng tưởng rằng giả, chúng định đánh cướp.

Tự-Duy bật cười:

- Vậy anh chị có giết chúng không?

- Khi thấy chúng hối lỗi van xin, anh tha cho chúng. Nhưng chị đánh cho mỗi tên một chiêu Bức mạch, rồi hẹn chúng phải mua hai nghìn đấu gạo phát cho người nghèo, bấy giờ chị mới giải Bức mạch nội lực cho.

Ba cha con xuống thuyền. Đây là một con thuyền lớn, thời bấy giờ gọi là thuyền đình.

Thuyền đình thời Lý thường dài khoảng bốn trượng đến mười trượng (8 m tới 20 m) Thuyền có ba tầng, tầng thấp nhất là đáy thuyền, chia làm nhiều khoang, các khoang ngăn cách nhau bằng những vách gỗ kiên cố, mục đích để lỡ thuyền bị thủng, nước chỉ tràn vào ngăn vỡ mà thôi. Mỗi khoang đều có cửa sổ để tát nước. Những khoang này dùng để chứa các chum (lu) đựng nước ngọt khi vượt biển, hoặc lương thực, than, củi đun. Tầng giữa chia làm hai ba phòng khác nhau, đây là nơi sinh hoạt chính của người đi thuyền. Tầng trên cùng, thực ra chỉ là cái chòi cho thuyền trưởng, tài công lái thuyền. Thuyền có nhiều phu chèo. Phu chèo ngồi trên sà. Nhưng đa số những di chuyển của thuyền đều dùng sức gió đẩy vào buồm.

Con thuyền đình của chương môn nhân phái Đông-a thì không dùng thuyền phu, đầu bếp, tài công, tỳ nữ là người ngoài. Tất cả các công việc trên du thuyền này đều là đệ tử trong môn phái đảm trách.

Viên thuyền trưởng tên Tô Trung-Sách tuổi còn trẻ, y mở cửa thuyền cúi rạp người xuống:

- Xin kính thỉnh sư phụ, nhị vị sư huynh.

Tự-Hấp vỗ vai y:

- Tô tiểu sư đệ, hồi này dung quang chú khác thường quá. Anh thực là đoảng, năm trước chú cưới vợ đúng lúc anh đang ở Trung-nguyên, thành ra không dự được. Hôm nay anh phải uống với chú mười chung để chuộc lỗi.

- Đa tạ sư huynh. Năm trước tuy sư huynh không về, nhưng sư tỷ cũng gửi cho đệ đôi vòng bích ngọc. Vợ đệ thích lắm.

Ba cha con theo sự hướng dẫn của Trung-Sách vào trong khoang thuyền chính. Trong khoang đã có năm nam, hai nữ ngồi đó từ bao giờ. Cả bảy người đều đứng dậy cung tay:

- Tham kiến sư phụ.

Tự-Kinh vẫy tay:

- Các con ngồi xuống đi, miễn lễ.

Tự-Kinh có hai con trai là Tự-Hấp, Tự-Duy, và năm nam đệ tử, hai nữ đệ tử. Hai nữ đệ tử chính là vợ của Tự-Hấp, Tự-Duy.

Tự-Kinh với hai con trai, hai con dâu, năm đệ tử cùng ngồi quanh cái án thư lớn.

Trung-Sách gọi tỳ nữ đem hoa quả ra, cùng pha trà. Tự-Kinh chỉ chiếc ghế cuối bàn cho Trung-Sách:

- Con ngồi đó đi. Con tuy là đệ tử út của ta, nhưng năm nay tuổi đã trên ba

mười, thì mọi truyện trong môn phái con cũng phải tham dự để biết.

- Đa tạ sư phụ.

Tự-Kinh thấy trong khoang thuyền có năm nữ tỳ, mặt ông hơi cau lại hỏi Tự-Duy:

- Con! Hồi đầu tháng mười một, bố đã dặn con rằng: Tất cả lực điền, bộc phụ, tỳ nữ, mã phu trong trang, con cho họ về quê nghỉ ăn tết từ rằm tháng chạp, tới rằm tháng giêng. Bố cũng nhắc nhở rằng trong dịp này con vẫn phát lương cho họ đầy đủ, tặng thêm cho một tháng lương; đặc biệt cấp thêm ít tiền đi đường, cùng cho mỗi người ít đấu gạo nếp tía là sản phẩm đặc biệt của Thiên-trường. Nay sao trong thuyền này còn tới năm tỳ nữ?

- Thưa bố, năm con bé này không phải là tỳ nữ bình thường. Nguyên nhà chúng nghèo, bị bán làm tỳ thiếp cho bọn khách thương. Bọn khách thương định đem về Trung-nguyên làm kỹ nữ. May mắn thay, dọc đường gặp anh chị Tự-Hấp giải thoát rồi cho về với gia đình. Nhưng năm con bé này không dám về, sợ bọn khách thương kiện cáo với quan nha bắt bố mẹ chúng. Anh chị mới gửi chúng về ẩn tại trang nhà mình. Do vậy tuy tết đến, chúng nhớ nhà nhưng cũng không dám về.

- Các con hành xử như thế thì đúng với hiệp nghĩa, nhưng không đủ đức nhân.

Anh em Tự-Hấp, Tự-Duy cùng đứng dậy cung tay:

- Chúng con xin nghe lời giáo huấn của phụ thân.

- Nay Tự-Hấp con! Tự hậu, nếu con gặp trường hợp tương tự, sau khi ra oai cho bọn khách thương rồi, thì con phải hỏi xem chúng mua người mất bao nhiêu tiền? Con bồi hoàn cho chúng, rồi đưa bọn con gái khốn nạn này về với cha mẹ. Như vậy, có phải mình vừa có cái hiệp, vừa có cái nhân không?

- Dạ, con xin ghi lời dạy dỗ của phụ thân.

Ông gọi năm tỳ nữ:

- Các con lại đây!

Năm tỳ nữ cung kính chắp tay đứng trước Tự-Kinh. Ông chỉ vào cái ghế dài:

- Các con ngồi đó đi.

Ông ôn tồn hỏi:

- Tết đến nơi rồi, các con có nhớ nhà không?

Lập tức mắt cả năm đứa đều ênh ếch những nước như muốn khóc:

- Thưa lão gia chúng con đều nhớ nhà, nhưng muôn ngàn lần chúng con không dám về thăm cha mẹ. Vì sau khi tiểu lão gia cứu chúng con ra, bọn khách thương vu vạ rằng chúng con bỏ trốn rồi thừa lên quan. Trong khi đó thì bố mẹ chúng con lại thưa rằng chúng đem bọn con về Trung-nguyên. Cho nên quan nha đang truy lùng bọn con dữ lắm. Nếu như bây giờ bọn con trở về thăm nhà, thì bố mẹ chúng con bị lôi thôi to.

Dù là chương môn nhân một môn phái nức tiếng Hoa-Việt, dù từng hành hiệp trên năm mươi năm, Tự-Kinh rơm rớm nước mắt bảo vợ chồng Tự-Hấp:

- Tự-Hấp, Anh-Hoa! Bố thấy năm trẻ này khuôn mặt thanh tú, lại lâm cảnh khốn nạn. Các con nên nhận chúng làm con nuôi, rồi gắng công dạy dỗ chúng, sau đó ta kiếm chỗ gả chồng cho chúng, chẳng là điều nhân ư?

Tự-Hấp, Anh-Hoa cúi đầu:

- Chúng con xin tuân lời phụ thân.

Năm tỳ nữ nghe cha con Tự-Kinh đối thoại thì mừng chi siết kể. Bởi danh tiếng phái Đông-a cực lớn, chỉ cần được làm người dân trong trang thôi, thì một là không có nhà sẽ được cấp nhà, hai là không có ruộng sẽ được cấp ruộng, ba là không bao giờ bị cường hào ác bá ức hiếp, bốn là không bao giờ bị quan lại nhũng lạm. Bây giờ được làm con nuôi của con cả chương môn, bỗng chốc trở thành một đại tiểu thư, thì đến năm mơ chúng cũng không tưởng tượng nổi.

Năm người đến trước Tự-Kinh quỳ gối lạy bốn lạy:

- Nội tổ.

Lại lạy vợ chồng Tự-Hấp:

- Nghĩa phụ, nghĩa mẫu.

Tự-Kinh vuốt tóc năm thiếu nữ:

- Các cháu ơi! Tại sao các cháu lại dùng tiếng Nội tổ, Nghĩa phụ, Nghĩa mẫu mà không dùng tiếng Ông nội, bố mẹ? Lại nữa, con thì là con, chứ không có cái việc phân chia con đẻ, con nuôi. Vậy thì cũng không còn cái gì là nghĩa phụ, nghĩa mẫu nữa.

Năm thiếu nữ hành bốn lễ với vợ chồng Tự-Duy:

- Chúng cháu ra mắt chú thím.

Anh-Hoa chỉ các sư đệ:

- Các con mau hành lễ với các sư thúc đi.

Năm thiếu nữ lại hành lễ:

- Chúng cháu ra mắt chư vị sư thúc.

Tự-Kinh vui vẻ nhìn năm đứa cháu nội mới, ông suy nghĩ một lát rồi nói:

- Bây giờ ông đặt tên cho bốn cháu. Các cháu nhớ, từ ngày hôm nay các cháu đều mang họ Trần đấy nhé.

Ông chỉ vào thiếu nữ lớn tuổi nhất:

- Dáng người cháu thanh thoát, giống như chim anh vũ, ông cho cháu mang tên Hoàng-Anh.

Ông chỉ vào thiếu nữ da trắng mịn:

- Ông đặt cho cháu tên là Bạch-Hạc.

Ông chỉ vào thiếu nữ có mái tóc đen dài óng mượt:

- Ông đặt cho cháu tên là Huyền-Mi.

Ông chỉ vào hai thiếu nữ còn lại:

- Ông thấy cháu riu rít như con sẻ, vậy thì tên cháu là Thanh-Tước. Còn cháu, cháu nhỏ nhất, nhẹ nhàng như chim yến, da dẻ hồng hào, ông cho cháu tên là Hồng-Yến.

Trong khi cha con, ông cháu nói chuyện thì con thuyền dương buồm cỡi sóng đi dọc con sông Phú-lương (Hồng-hà).

Tự-Kinh bảo Tô Trung-Sách:

- Trước khi chúng ta bàn chuyện đại sự, con nên kiểm soát lại một lượt. Tường có mạch, bức vách có tai.

Trung-Sách đứng dậy đi một vòng các khoang, sàn thuyền bánh lái, rồi trở vào:

- Trình sư phụ, hoàn toàn an ninh.

Tự-Kinh đưa mắt nhìn các con, các đệ tử một lượt rồi lên tiếng:

- Nhân dịp cuối năm ta cho triệu hồi các con về đây trước là để ăn tết, hai là để kiểm điểm lại tình hình Đại-Việt ta.

Ông bảo Tự-Hấp:

- Trước hết con hãy trình bày tình hình triều đình ra sao đã.

- Thưa bố, tình hình triều đình thực nát bét, nếu không có gì thay đổi, e chỉ mấy chục năm nữa thì đất nước này sẽ loạn to. Đại-Việt ta sẽ cứ phải cúi đầu trước Trung-nguyên và lùi bước trước Chiêm-thành.

- Con hãy tóm lược tình hình kể từ khi vua Nhân-tông băng hà đến giờ cho bố nghe.

- Sau khi ta thắng Tống, bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết dẫn tàn quân về nước; triều đình mau chóng tổ chức, kiến thiết lại đất nước (1077). Do vậy dân giàu nước mạnh. Phía Nam, Chiêm tiến cống. Phía Tây, Lão-qua tuân phục. Phía Bắc Tống phải nể sợ. Đất nước trải qua 50 năm cường thịnh. Niên hiệu Thiên-phù Khánh-thọ nguyên niên (Đinh Mùi 1127) nhà vua băng, miếu hiệu là Nhân-tông. Trước đây nhà vua không có hoàng nam, nuôi con của trai của các hầu Sùng-Hiền, Thành-Khánh, Thành-Quảng, Thành-Chiêu, Thành-Hưng làm con nuôi. Bấy giờ người con của Sùng-Hiền hầu là Dương-Hoán, do phu nhân Đỗ thị sinh ra, lên làm thái tử. Bởi Dương-Hoán thông minh, lanh lợi. Thái-tử Dương-Hoán nguyên là thánh tăng Từ Đạo-Hạnh thác sinh.

Tự-Kinh muốn cho các cháu nuôi cảm thấy là cháu thực sự, chứ không phải là tỳ nữ, ông hỏi chúng:

- Có cháu nào biết về sự tích này không?

Hồng-Yến lễ phép:

- Thưa ông cháu biết ạ.

- Cháu kể ông nghe thử?

- Nguyên thánh tăng Từ Đạo-Hạnh rất thân với Sùng-hiền hầu. Một hôm hầu than với ngài là hầu không có con trai, ngỏ ý muốn đi cầu tự. Ngài hứa giúp, rồi dặn hầu rằng: Khi nào phu nhân trở dạ thì báo cho ngài biết. Đến ngày phu nhân trở dạ, cứ đau bụng hoài mà không sinh. Hầu nhớ lời dặn, vội cho người phi ngựa báo cho ngài. Ngài bèn tắm rửa rồi vào hang núi hóa thân, xuất hồn nhập vào thai nhi. Bấy giờ phu nhân mới sinh. Xác của ngài hiện vẫn còn ở hang Thạch-thất, núi Sài-sơn.

Tự-Kinh khen:

- Cháu tôi giỏi quá. Được rồi Tự-Hấp tiếp đi.

- Đúng lúc vua Nhân-tông băng, thì bên Trung-nguyên xảy ra biến cố: Một bộ tộc phía Bắc Trung-nguyên cường thịnh, thành lập nước Kim. Kim liên minh với Tống đánh chiếm nước Liêu. Liêu bị diệt, Kim vì ước, thuận thế tràn vào Trung-nguyên chiếm vùng đất của Liêu đã lấn của Tống trước kia đã đành, mà còn tiến quân đánh Tống. Người Kim chiếm Biện-kinh, bắt vua Huy-tông, Khâm-tông đem về Bắc. Một hoàng tử, em của Khâm-tông tên Triệu Cấu vượt sông Trường-giang, xuống Nam-kinh, họp quân tái lập triều Tống, võ lâm gọi là triều Nam Tống.

Tự-Duy hỏi:

- Bấy giờ các văn thần võ tướng Đại-Việt đâu mà không nhân dịp này chỉ cớ lên Bắc, tái chiếm lãnh thổ thời vua Hùng, vua Trưng?

- Một là, trong triều đang có tang vua Nhân-tông. Hai là, các tướng giỏi

thời Anh-vũ Chiêu-thắng người thì chết, kẻ thì quá già, nên không ai bàn tới. Ba làø, vua mới lên ngôi tuổi chưa quá 12, nên triều đình chỉ biết an phận. Nhà vua lên ngôi, bị ác tật, được Minh-Không đại sư trị khỏi, nhưng chỉ làm vua được có 11 năm thì băng hà, miếu hiệu là Thần-tông. Thái tử Thiên-Tộ, mới ba tuổi lên ngôi vua (Sau khi băng, miếu hiệu là Anh-tông). Chiêu-Hiếu thái-hoàng thái hậu là Đỗ thị (Vợ Sùng-hiền hầu, mẹ Thần-tông), Cảm-Thánh hoàng thái hậu họ Lê (vợ vua Thần-tông) làm phụ chính. Tất cả những suy đồi của triều đình bắt đầu từ hai người đàn bà này.

Thuật đến đây, Tự-Hấp thấy gương mặt phụ thân hiện ra nét buồn, ông vẫy tay cho con ngừng lại, mắt ông nhìn về cuối giòng sông. Một lát sau, ông cất tiếng trầm trầm:

- Từ trước đến nay, sư phụ với các con cùng không muốn nói đến việc ấy. Thôi, con bỏ qua đi. Người ấy bây giờ ẩn thân ở bên Trung-quốc, xa lánh mọi người. Ta chẳng nên nói tới làm gì.

- Dạ.

Các đệ tử cùng ngơ ngác nhìn nhau, tự hỏi: Không biết việc vua Thần-tông băng, đã xảy ra việc gì, mà khiến cho sư phụ nhớ tới là buồn lòng. Còn người ấy là ai? Có liên hệ gì với sư phụ?

Đại đệ tử của Trần Tự-Kinh là Quách Tử-Minh hỏi:

- Sư đệ, gốc tích hai người đàn bà này ra sao?

- Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu họ Đỗ, là chính phi của Sùng-Hiền hầu, sinh ra vua Thần-tông. Hồi vua Thần-tông lên ngôi, thì Sùng-Hiền hầu được tôn làm thái thượng hoàng, rồi phụ chính, vì vậy bà không thể can dự vào chính sự. Nay con bà là vua Thần-tông băng, cháu nội mới ba tuổi lên ngôi vua; con dâu bà là Cảm-Thánh hoàng thái hậu mới hai mươi tuổi, lại xuất

thân trong gia đình tiểu lại, nên bà có cơ xen vào việc triều chính.

Tự-Hấp ngừng lại cho mọi người theo kịp rồi tiếp:

- Còn truyện Cảm-Thánh hoàng thái hậu thì hơi dài giòng. Nguyên khi Thần-tông lên ngôi, tuy tuổi mới mười ba, nhưng mẹ là Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu đã tuyển cho một lúc hơn chục bà vợ ở lứa tuổi mười đến mười ba. Trong những phi tần đó, thì con gái Lê Xương xinh đẹp hơn hết, lại được lòng Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu, nên bà muốn lập làm hoàng hậu. Nhưng triều thần phản đối, vì cha cô chỉ là một chức quan quá nhỏ. Hơn nữa Lê thị là người thất học, nói năng thô lỗ cộc cằn, không xứng với ngôi mẫu nghi thiên hạ. Vì vậy bà chỉ có thể phong cho Lê thị làm Minh-Bảo phu nhân. Bất đắc dĩ bà phải phong con gái của Điện-tiền chỉ huy sứ Lý Sơn làm Lệ-Thiên hoàng hậu. Hơn năm năm sau, Lý Sơn được thăng chức Phiêu-ky thượng tướng quân rồi đi trấn ở Bắc-cương. Một đêm, Lệ-Thiên hoàng hậu không bệnh mà băng, bấy giờ bà mới mười sáu tuổi. Ngự y nói rằng, bà bị cảm mạo mà qua đời. Nhưng ngô-tác khâm liệm hậu thì biết rằng bà bị đánh một Huyền-âm chưởng vào đầu. Sau khi Lệ-Thiên hoàng hậu băng, thì Minh-Bảo phu nhân được phong làm Cảm-Thánh hoàng hậu.

Tự-Kinh hỏi:

- Có chắc là Huyền-âm chưởng không? Ta tưởng từ khi Trường-bạch song hùng chết rồi, thì chưởng này bị tuyệt tích, mà nay lại thấy xuất hiện ở Hoàng-thành! Kể cũng lạ.

Anh-Hoa khẳng định:

- Thừa bố, chính mắt con đã được thấy di thể Hoàng-hậu. Thân thể bà chưởng phình lên, da xám đen, người lạnh như băng.

- Các con nghĩ sao?

Đệ nhị đệ tử của Tự-Kinh tên Vũ Tử-Mẫn là người uyên thâm Nho học, mưu trí trù mật hoàn vũ, ông ứng lời sư phụ:

- Huyền-âm chương nguyên là võ công của phái Trường-bạch bên Trung-nguyên. Kể từ khi Trường-bạch song hùng bị Phò-mã Thân Thiệu-Thái đánh bại, tổ phụ xin phò mã tha mạng sống cho họ, rồi giam lỏng trong trang Thiên-trường nhà ta. Cho đến khi hai ông qua đời, con thì còn thơ, đệ tử thì không có. Sao chương này lại có thể lưu truyền được? Việc này ta phải điều tra cho ra manh mối, bằng không, thì phái Đông-a nhà ta mang tiếng không ít.

Mọi người đều gật đầu đồng ý. Vũ Tử-Mẫn tiếp:

- Theo đệ tử nghĩ, Lệ-Thiên hoàng hậu bị ám toán, do việc tranh quyền trong nội cung họ Lý. Đây là việc của triều đình, mà từ thái-hậu cho tới nhà vua đều nhắm mắt bỏ qua, thì mình cũng không nên can thiệp vào. Muốn tìm ra thủ phạm, thì ta chỉ việc đặt câu hỏi: Lệ-Thiên băng thì ai được hưởng lợi là biết ngay.

Tự-Kinh gật đầu tỏ ý công nhận Tử-Mẫn có lý. Ông nhắc con:

- Tự-Hấp tiếp đi.

- Lý Sơn nghe tin con gái bị ám toán, ông từ Bắc-cương về triều xin điều tra nội vụ. Thái-hoàng thái hậu triệu ông vào cung ban yến, an ủi. Nhưng ngay đêm đó trở về, ông mửa ra máu mà chết, người nhà cáo với triều đình rằng ông bị đầu độc.

Tự-Kinh lắc đầu:

- Quá lắm rồi, con tiếp đi.

- Thái-tử Thiên-Tộ lên ngôi vua, lấy hiệu là Đại-Định (sau là vua Anh-

tông), phong cho em trai của Chiêu-Hiếu thái-hoàng thái-hậu tên Đỗ Anh-Vũ làm Cung-điện lệnh tri nội ngoại sự. Thế là triều đình có ông vua còn bế ngửa ngồi trên, hai bà thái hậu cầm quyền ở trong, và một ngoại thích ở ngoài chuyên quyền.

Tự-Kinh hỏi:

- Đỗ Anh-Vũ xuất thân từ đâu?

- Y là ngoại đồ của phái Tiêu-sơn. Sư phụ của là Khánh-Hỷ đại sư, thủ tọa Vạn-Hạnh đường.

Đệ tam đệ tử của Tự-Kinh là Cao Tử-Đức hỏi:

- Sư huynh, đệ đã đọc tất cả thư tịch về quan chế Đại-Việt cũng như Trung-nguyên, chưa từng nghe nói đến chức Cung-điện lệnh tri nội ngoại sự bao giờ cả. Chức này là chức văn hay võ? Cao hay thấp hơn thượng thư?

- Đây, mối loạn từ cái chức này sinh ra. Nguyên Đỗ thái hoàng thái hậu muốn thu trọn quyền, bà cần có một người nắm cả văn lẫn võ thân tín ở bên cạnh. Chức này phải cao hơn tể tướng, trong khi Anh-Vũ chức quá nhỏ, không thể phong cho y được. Vì vậy bà mới nặn ra cái chức quái gở là Tri nội ngoại sự, tức được quyền can thiệp cả trong nội cung lẫn triều đình. Từ đấy mọi quyền hành, đều do Anh-Vũ ban phát cả, hóa cho nên, dưỡng tử của vua Nhân-tông là Thân Lợi mới nổi loạn. Bốn trong mười hai hiệu Thiên-tử binh theo Thân Lợi, nội chiến trong hai năm thì Thân Lợi bị diệt. Sau cuộc nội chiến, bốn hiệu binh theo Thân Lợi tan rã, tám hiệu khác theo triều đình bị hao hụt quá nửa. Anh-Vũ cho giải tán Thiên-tử binh, y tuyển mấy nghìn cấm binh gọi là Phụng-quốc vệ để giữ kinh thành mà thôi.

Cử tọa đều lắc đầu, tỏ vẻ lo lắng.

Tự-Kinh than:

- Mười hiệu Thiên-tử binh là mười đạo binh được Khai-Quốc vương cùng các anh hùng thời vua Thái-tông, Thánh-tông bỏ ra biết bao nhiêu tâm huyết tổ chức, huấn luyện; từng bình Chiêm, phạt Tống, bao năm qua... phút chốc do hai mục đàn bà thất học mà tan rã. Ôi! Thực đau đớn thay. Con tiếp đi.

- Niên hiệu Đại-định thứ tám (Đinh Mão, 1147), nhà vua đã 12 tuổi, nhân cơ thể suy nhược, quan thái y tâu thái-hoàng thái hậu cho nhà vua tập võ, hầu thân thể khỏe mạnh. Thái-hoàng thái hậu cử một hoàng thúc tên Lý Long-Vũ dạy nhà vua. Nhà vua luyện võ được sáu tháng thì nổi ra vụ Anh-Vũ tư thông với Cảm-Thánh Lê thái hậu. Nhà vua ra lệnh bắt Anh-Vũ đem chém, nhưng võ sĩ không ai tuân chỉ, vì chúng đều là chân tay y. Nhà vua hô Long-Vũ bắt y. Long-Vũ phải đánh tới hơn tám mươi chiêu mới hạ được y. Y chạy thoát sang ẩn ở cung Quảng-từ của thái-hoàng thái hậu. Thái-hoàng thái hậu ban chỉ triệu nhà vua với Long-Vũ vào cung Quang-từ, an ủi rằng: Cái vụ y tư thông với Lê thái hậu là do người ta bịa đặt, rồi xin nhà vua tha cho Anh-Vũ. Nhưng ngay ngày hôm sau, Anh-Vũ giả chiếu chỉ vua, sai cấm binh giết cả nhà Long-Vũ. Từ đấy thái-hoàng thái-hậu ban chỉ cấm không cho các hoàng tử, công chúa, cung nga tập võ. Lại có chỉ rằng, tự hậu khi tuyển thái giám, cung nga, thì những người biết võ không được dự. Tháng mười một năm ấy, thái hoàng thái hậu bắt quả tang Anh-Vũ tư thông với Cảm-Thánh Lê thái hậu. Ngay đêm đó, thái-hoàng thái hậu băng, Anh-Vũ cáo với triều đình rằng bà bị cảm mạo mà qua đời. Nhưng thực ra bà bị đánh một Huyền-âm chưởng.

Tô Trung-Sách hỏi:

- Như vậy thì chính Đỗ Anh-Vũ đã giết chị mình rồi! Cái người xử dụng Huyền-âm chưởng hẳn có liên hệ với Anh-Vũ. Tội giết thái-hoàng thái-hậu thực không nhỏ, thế các quan đâu mà không chặt đầu y đi cho rồi. Không lẽ họ đều cúi đầu chịu câm nín ư?

- Các quan đều sợ uy quyền của Anh-Vũ nên đành ngậm miệng. Chỉ có

người ấy là dám lên tiếng mà thôi. Người ấy dự định giết Anh-Vũ, mà không muốn chạm tới Cảm-Thánh thái hậu. Người ấy cho rằng dù sao Cảm-Thánh thái hậu cũng là người của tiên đế, và là mẫu nghi thiên hạ. Anh-Vũ được tin này, y cầu cứu với Cảm-Thánh thái hậu. Cảm-Thánh thái hậu sai người phục kích định hại người ấy. Giữa lúc người ấy gặp nguy nan, thì phụ thân dẫn tôi với Tự-Duy đi qua. Người hiền lộ bản lãnh, cứu người ấy thoát chết. Người ấy bỏ hết mọi sự, đem tông tộc sang Trung-nguyên ẩn thân. Sau đó ba năm, Anh-Vũ chuyên quyền quá đáng, nên các quan mới họp nhau, mưu trừ y. Niên hiệu Đại-định thứ mười một (Canh Ngọ, 1150) các quan tổ chức cuộc binh biến giết Anh-Vũ, nhưng bất thành.

Tự-Duy lắc đầu:

- Tổ chức binh biến làm gì? Chỉ cần khi vào triều, một người nào đó thí cho y một mũi kiếm là xong. Em chắc cuộc binh biến không thành.

- Đúng thế! Điện tiền đô chỉ huy sứ Vũ Đái, hỏa-đầu đô Quảng-vũ là Lương Thượng-Cá, hỏa-đầu đô Ngọc-giai là Đồng-Lợi, nội-thị đô-tri là Đỗ Aát; mưu với Trí-Minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-Minh hầu Lý Long-Can, Bảo-Thắng hầu Lý Long-Hiền, phò mã Dương Tự-Minh. Ước định xong xuôi, Vũ Đái đem quân đến cửa Việt-thành, đánh đuổi bọn cấm quân của Anh-Vũ, giải vây cho nhà vua, rồi tâu hết tội trạng Anh-Vũ. Nhà vua ban chỉ bắt Anh-Vũ. Anh-Vũ bị bắt trói ở hành lang tả Hưng-thánh, giao cho quan đình-úy tra xét. Cảm-Thánh thái hậu sai người đem vàng bạc đút lót cho Vũ Đái, Đàm Dĩ-Mông, Nguyễn Dương. Nguyễn Dương thấy các đồng liêu nhận vàng thì kinh hãi nói rằng: « Các ông với tôi mưu trừ kẻ ác, mà các ông ăn hối lộ, e rằng chúng ta không thoát khỏi tay Anh-Vũ với dâm phụ đâu; chi bằng ta cứ từng quyền giết y đi cho rồi », nói dứt cầm giáo đâm Anh Vũ.

Đệ ngũ đệ tử của Tự-Kinh là Trần Tử-Giác lắc đầu:

- Không xong rồi. Khi mọi người đều ăn của đút thì họ sẽ cản Nguyễn

Dương ngay.

- Đúng vậy!

- Đô tả Hưng-thánh là Đàm Dĩ-Mông, nhảy vào dùng kiếm gạt giáo của Dương, ngăn rằng: « Điện-tiền bảo tội Anh-Vũ đáng chết, nhưng phai đợi chỉ dụ của hoàng thượng đã ».

Thế là hai người thi diễn cuộc đấu. Võ công Mông thua Dương xa. Vũ Đái rút kiếm nhảy vào tiếp Mông. Dương biết đấu không lại hai người, như vậy đại cuộc đã hỏng rồi. Y đánh liền hai chiêu như vũ bão, rồi nhảy lui lại chỉ tay vào mặt Vũ Đái:

- Mày với tao mưu đại sự cứu nước, nhưng mày tham vàng trở mặt, rồi mày sẽ chết về tay gian phu dâm phụ. Mày nên đổi tên là Vũ Cút cho đúng.

Nói dứt, Dương nhảy xuống giếng tự tử chết.

Vũ Tử-Mẫn lắc đầu:

- Đệ không tin Nguyễn Dương nhảy xuống giếng tự tử. Vì các giếng trong thành Thăng-long đều không sâu lắm, trong khi Nguyễn là một cựu võ quan thủy quân, làm sao y có thể chết đuối? Có lẽ y bị giết thì đúng hơn. Xin sư huynh tiếp cho.

- Nhà vua sai giam Anh-Vũ lại, rồi đem ra xét xử. Đêm hôm ấy, thái hậu khóc lóc với nhà vua, hôm sau nhà vua cử ra mấy đại thần thuộc phe đảng Anh-Vũ để xét xử y. Y chỉ bị cách hết chức tước, bắt đi làm ruộng công ở xã Nhật-tảo, ngoài thành Thăng-long. Tiếng là bị đầy, nhưng thái hậu mật đem y ẩn vào Hoàng-cung, để gian dâm. Y bày mưu cho thái hậu, cứ nay lập đàn cầu phúc, mai lập đàn cầu phúc, rồi xin nhà vua ban chỉ ân xá cho người có tội một hai bậc. Vì vậy chỉ mấy tháng sau, Anh-Vũ được trở lại giữ chức Thái-úy phụ chính như xưa. Trước đây, y đã bị người dưới quyền phản, mà

hút mất mạng. Bây giờ, y sai chân tay đi tuyển bọn vong mạng, bọn tử tù thành lập đội Phụng-quốc vệ bảo vệ dinh thự, vợ con, rồi đem bọn này thay thế cấm quân canh phòng Hoàng-cung. Trước kia, mỗi khi nhà vua cần ban chính lệnh thì đem ra triều nghị, rồi ban chiếu chỉ. Bây giờ y bàn với thái hậu, tự soạn chiếu chỉ rồi bảo nhà vua ký. Nhà vua chỉ biết tuân theo.

Tự-Kinh than:

- Thế thì y thành thái thượng hoàng rồi. Bây giờ y tha hồ trả thù. Còn cái ông vua thì chỉ là con chó cho y sai khiến mà thôi.

- Quả như phụ thân luận. Y ban chiếu kể tội bọn Vũ Đái tự tiện đem quân vào cung, rồi sai bắt giam vào ngục. Y lại sai đem những người đó ra xử. Trí-Minh vương bị giáng xuống tước hầu, Bảo-Ninh hầu xuống tước minh tự, Bảo-Thắng hầu xuống tước phụng chức. Oan uổng nhất là giòng Thành-Khánh hầu, Thành-Quảng hầu, Thành-Chiêu hầu, Thành-Hưng hầu, không can dự vào vụ này mà cũng bị giết cả nhà.

- Ủa! Sao vậy?

- Chỉ vì những vị này có con được vua Nhân-tông nhận làm nghĩa tử. Bây giờ Đỗ thái hậu sợ rằng con các vị ấy có thể được đưa lên ngôi vua. Nên bà ta ra tay trừ khử. Gia tộc các hầu Thành-Khánh, Thành-Chiêu, Thành-Hưng bị giết tổng cộng lên tới hơn hai nghìn người.

- Thế còn Thành-Quảng hầu? Tại sao ông ta không bị giết?

- Ông ấy qua đời rồi. Con Thành-Quảng hầu là Kiến Hải vương Lý Dương Côn làm Đại Đô-đốc Thủy-quân, đóng tại Đồn-sơn. Không biết sao, khi Đỗ hậu bàn với Anh-Vũ, thì một thái giám là người thân của hầu nghe được. Đang đêm, y bỏ trốn ra Đồn-sơn báo cho người biết. Người bèn cùng mấy trăm gia thuộc, lấy năm chiến thuyền, trốn đi. Cho đến nay cũng không biết

hầu ẩn ở đâu... Còn bọn nội thị Đỗ At năm người bị cỡi ngựa gỗ. Hỏa đầu đô Ngọc-giai là Đồng-Lợi và tám người bộ hạ bị chém ở chợ Tây-giai. Điện-tiền đô chỉ huy Vũ Đái và hai mươi thủ hạ bị chém đầu bêu ở bên sông. Phò-mã Dương Tự-Minh và ba mươi thủ hạ bị đẩy lên vùng Bắc-cương. Ngoài ra còn hơn ba trăm người có dính dáng vào vụ hạ bệ Anh-Vũ năm trước, đều bị đi làm ruộng công điền ở Nhật-tảo. Vài tháng sau Anh-Vũ giả chiếu chỉ giết hết.

Thanh-Tước hỏi:

- Thưa bố, hình phạt cỡi ngựa gỗ ra sao? Bắt cỡi ngựa gỗ như con ngựa thờ ở đền Phù-đồng Thiên-vương thì có gì là đau đớn đâu?

Cử tọa cười ầm lên, làm Thanh-Tước xấu hổ. Bà Anh-Hoa bẹo má con:

- Để mẹ giảng cho con biết. Cỡi ngựa gỗ là hình phạt do Đỗ Anh-Vũ chế ra, cực kỳ tàn bạo. Tội nhân bị lột quần áo, chỉ còn cái khố, rồi dùng giây mây trói vào tấm ván theo thế nằm ngựa; lại dùng đinh đóng bàn chân, bàn tay dính vào ván.

Thấy năm đứa con gái nuôi nhăn mặt, rùng mình Tự-Hấp đưa mắt nhìn chúng, rồi mỉm cười, ngụ ý: Còn hơn thế nữa. Ông đưa mắt cho vợ, bảo giảng tiếp:

- Tội nhân bị rước đi rao khắp kinh thành cho dân chúng xem. Cuộc rao này như sau: Cho một đội hình binh đánh chiêng trống đi trước, bốn hình binh khiêng tấm ván đi theo trong thế lộn ngược, đầu xuống dưới, chân lên trên. Mỗi khi tới chỗ đông người, thì người đội trống cầm loa đọc bản án cho dân chúng nghe. Ngoài ra, cái đội này còn có một thằng hề, quần áo diêm dúa, mặt bôi xanh, bôi đỏ, tay xách thùng phân đi theo. Mỗi khi tội nhân đau đớn kêu gào, thì nó lại làm trò, điệu cột cho khán giả cười. Nếu như tội nhân chửi rủa vua hay Anh-Vũ, thì thằng hề múc một gáo phân tạt vào mặt.

Anh-Hoa tiếp lời chồng:

- Không những y gian dân với thái hậu, mà y còn cưỡng dân các cung nga khác. Để phòng trường hợp bị ám toán bất ngờ, y ép vua ban chiếu bắt bọn hoạn quan cung nào ở cung ấy không được vào những cung khác, kẻ nào phạm thì bị giết. Bọn Phụng-quốc vệ canh giữ mà để người khác vào cung, cũng bị giết. Chiếu ban ra, các thân vương, đại thần tụ hội nhau chỉ trích dữ lắm. Thái-hậu với y kinh hãi, vội ban chiếu: Cấm bách quan trong triều không cho đi lại nhà các thân vương, trong cung không được hội họp quá ba người; ai trái lệnh thì giết.

Cử tọa bật lên tiếng thở dài.

Tự-Kinh hỏi:

- An-Vũ làm nhiều điều ác như vậy, mà sư phụ y là Khánh-Hỷ đại sư đầu, không ngăn cấm y?

- Khánh-Hỷ đại sư viên tịch đã lâu rồi!

- Ấy dà!

Tự-Kinh than:

- Ngài viên tịch trong trường hợp nào?

- Ngài từ Tiêu-sơn về Thăng-long vân du Chiêu-thiên tự. Đang đêm bị kẻ lạ đánh trộm một Huyền-âm chuông. Ngài đau đớn đến chết đi sống lại trong 49 ngày rồi viên tịch. Triều đình cũng như phái Tiêu-sơn phái rất nhiều người đi điều tra, mà cũng không ra manh mối.

Tự-Kinh lắc đầu:

- Thôi Anh-Hoa tiếp đi.

Anh-Hoa tiếp:

- Anh-Vũ lại sợ chính bọn Phụng-quốc vệ làm phản, y ép vua ban chiếu: Các Phụng-quốc vệ phải cất vũ khí vào kho, nếu có chiếu chỉ mới được lấy ra; ai không có lệnh mà tự tiện lấy ra thì bị xử tử. Ai không có nhiệm vụ mà qua lại hành lang chứa vũ khí thì bị phạt tám mươi trượng.

Tự-Kinh thở dài hỏi:

- Năm nay Đại-định hoàng đế tuổi đã trên hai mươi, không lẽ ông không biết nắm lấy quyền?

- Thưa, một là ông không được tập võ. Hai là ông bị bà, rồi mẹ áp đảo riết rồi ông trở thành cục bột, chỉ biết ăn với ngủ. Ba là từ vệ sĩ, cho tới thái giám, cung nga, đều là người của Anh-Vũ, nên ông ta đành bó tay.

- Ông ta đã có hoàng nam chưa?

- Thưa có rồi, hoàng trưởng tử năm nay đã bảy tuổi, tên là Long-Xưởng, cực kỳ thông minh, được phong thái-tử. Bốn tuổi thái-tử học văn với quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, là một túc nho, lại thanh liêm, chính trực. Năm tuổi lâu thông Thi, Thư, và hiểu rõ quốc sử. Dường như quan thái-phó muốn huấn luyện cho thái-tử có chí khí như Khai-quốc vương. Tin này đến tai Anh-Vũ. Anh-Vũ sợ tương lai thái-tử trở thành người có tài; đến tuổi mười hai, mười ba được mở phủ đệ riêng, ắt sẽ quy tụ anh hùng; thì y sẽ khó sống. Vì vậy, y tâu riêng với thái-hậu. Từ đấy, mỗi khi quan thái-phó giảng sách cho thái-tử, thì thái-hậu ngồi sau màn nghe. Vì vậy thái-phó chỉ dám giảng thơ, văn mà thôi. Nhưng thái-tử cũng không vừa, thường tìm cách trốn ra nhà thái-phó để học thêm. Việc này thái-hậu chưa biết.

Cao Tử-Đức hỏi:

- Sư huynh! Thế sinh mẫu của thái-tử là ai?

- Là Chiêu-Linh hoàng hậu. Hậu họ Vũ, con quan An-vũ kinh lược sứ Thanh-hóa. Ông là một đại cao thủ phái Mê-linh. Hậu là người tính tình ôn nhu, văn nhã, có phong thái mẫu nghi thiên hạ; học một biết mười, văn chương quán thế, lại luyện chút ít võ nghệ với phụ thân. Khi hậu nhập cung, ông có gửi một nữ cao thủ giả làm bộc phu, với mười tám đệ tử giả làm cung nữ theo hầu hậu, đêm đêm luyện võ cho hậu. Khi hậu thấy thái-tử bị thái-hoàng thái hậu, rồi thái-hậu cấm luyện võ, hậu âm thầm truyền thụ võ nghệ cho con. Chính hậu giảng sách cho thái-tử. Có thể nói, kiến thức thái-tử hầu hết do hậu truyền cho. Trong Hoàng-cung, duy có cung Chiêu-linh là Đỗ Anh-Vũ với hai bà thái hậu kiêng nể một chút.

Tự-Kinh gõ tay lên án thư, rồi thở dài:

- Từ lâu rồi phái Đông-a nhà ta không lý gì đến việc triều đình. Nhưng nay có ba việc ta không thể nhắm mắt. Một là vụ Lý Sơn bị đánh thuốc độc, hoàng hậu bị ám toán. Hai vụ Lý Long-Vũ bị giết cả nhà. Ba là vụ Huyền-âm chưởng tái xuất giang hồ. Lý Sơn, Long-Vũ là cháu bốn đời Khai-Quốc vương, như vậy ông với chúng ta có tình huyết tộc, so vai vế ta phải gọi người bằng anh. Hai người lại là đệ tử duy nhất của phái Đông-a hiện làm quan tại triều. Nay hai ông với con gái bị bọn ngoại thích hại, ta không thể nhắm mắt làm ngơ. Ta mà làm ngơ, thì bọn ngoại thích sẽ thừa thế lấn tới, riết rồi chúng ta không còn chỗ đứng trong thiên hạ nữa. Còn việc Huyền-âm chưởng tái xuất giang hồ, thì ta phải tích cực. Từ khi Trường-bạch song hung chết tại trang chúng ta, thì chưởng quái ác này tuyệt tích. Nay tự nhiên có người xử dụng, thì ta phải tìm cho ra ác nhân, rồi tiêu diệt chúng, để trừ đi mối lo cho võ lâm.

Ông suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Đất nước này sở dĩ còn là do công lao của biết bao tiền nhân đã hy sinh

xương máu, đã đổ mồ hôi ra xây dựng. Chúng ta không thể để cho điêu tàn trong sớm tối. Chúng ta là con cháu Uông-sơn song hiệp, Mộc-tồn hòa thượng, chúng ta phải ra tay, cứu sự nghiệp của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng. Còn sự nghiệp của triều Lý, thì để họ lo lấy. Khi đức của họ đã suy đồi, phước khí hết, dù ta có cứu cũng vô ích. Ta biết rõ Đại-định hoàng đế tuổi đã trên hai mươi, nhưng bị mẹ, cùng phe đảng Anh-Vũ khống chế mà vô lực: Phụng-quốc vệ, quân đội, thái giám, cung nữ trong tay chúng. Vậy trước mắt chúng ta có ba việc lớn phải làm. Một là, cứu vãn sự an nguy của xã tắc. Hai là, trừ gian diệt bạo. Ba là, xây dựng lại những gì đã mất. Nhưng tuyệt đối không can dự vào việc hoàng tộc triều Lý. Ta phải đi gặp chương môn nhân Ngũ-đại môn phái Đại-Việt để bàn việc về những việc này.

- Nhưng thưa bố...

Anh-Hoa tiếp: Các phái, Mê-linh, Tản-viên đều có sự.

- Con nói?!?!?!

- Chương-môn phái Mê-linh là sư thái Nghi-Hòa không rõ đi đâu mất tích, các đệ tử thì còn trẻ, thành ra ba tuyệt kỹ trấn môn là Long-biên kiếm pháp, Nội công Âm-nhu, Không-minh tâm pháp bị thất truyền. Đại đệ tử của người là sư thái Nghi-Ninh tạm lên thay thế. Đại hiệp Đặng Phi-Sơn cũng mất tích trong trường hợp tương tự, thành ra Ngũ-tuyệt kỹ của phái Tản-viên là Phục-ngưu thần chưởng Dương-cương, Âm-nhu, Lĩnh-Nam chỉ pháp, Vô-ngã tướng Thiền-công, Tán cốt lạc phách tiêu hồn chưởng bị thất truyền. Ngôi chương môn bị bỏ trống. Năm năm trước, phái Tản-viên tổ chức đại hội ước định rằng: Tạm cử Tôn Đức-Hòa quyền chương môn. Sau này bất cứ ai biết xử dụng hoặc tìm được Ngũ-đại tuyệt kỹ, thì sẽ được tôn làm chương môn thực thụ.

Tự-Kinh than:

- Hai phái Tản-viên, Mê-linh sở dĩ được võ lâm Hoa-Việt tôn là môn phái lớn, vì có các tuyệt kỹ trấn môn bị mai một, thì môn phái trở thành một bang hội nhỏ, chương môn thành vô quyền. Hổng.

Ông trầm tư một lát rồi tiếp:

- Dù gì ta cũng vẫn phải tôn kính họ. Ta sẽ gặp họ để bàn quốc sự.

Các đệ tử đều ngạc nhiên về quyết định của Tự-Kinh. Bởi từ xưa đến giờ, ông thường chủ trương, rũ áo đứng ngoài mọi sự của xã tắc, dù đệ tử nhiều lần xin ông can thiệp vào các biến cố bất lợi cho đất nước. Thế mà bây giờ ông lại đổi hẳn thái độ.

Ông tiếp:

- Các con ngạc nhiên về quyết định của ta phải không? Đâu có gì lạ! Trước nay ta không cho các con xuất chính, ra làm quan, vì ta nghĩ: Các con là những người hiệp nghĩa, dọc ngang trên đời, mà chỉ vì mấy đấu gạo, đem thân cho những tên ngu xuẩn sai bảo, cho những con đàn bà không đáng giá ba đồng xu chửi bới, ra luôn, vào cúi. Nay ta vẫn giữ cái chí đó. Ta quyết định cứu nước bằng con đường hiệp nghĩa, như Ủng-sơn song hiệp như Mộc-tồn hòa thượng.

Các đệ tử cùng chấp tay:

- Tuân lệnh sư phụ.

- Vậy sau tết này, chỉ mình Trung-Sách ở nhà trông coi trang ấp là đủ. Còn các con, hãy đem đệ tử chia nhau mỗi người một vùng, đi lại trên giang hồ, tru diệt bọn tham quan, bọn cường hào ác bá, bọn bất trung bất hiếu. Tất cả do Tự-Hấp điều động.

Thình lình thuyền phu vào cúi rạp người xuống, nói với Tự-Kinh:

- Trình thái sư phụ, có một xác chết bị trói trôi trước thuyền, xin thái sư phụ phát lạc.

Tự-Kinh ra lệnh:

- Vớt lên, rồi đem về bến mua quan tài mai táng, cho ấm áp thân thể người ta.

Nói rồi ông cùng chư đệ tử lên trên sàn thuyền. Thuyền phu tung xuống chiếc giây, chiếc giây cuốn lấy nửa thân mình tử thi, y giật mạnh sợi giây, tử thi bay bổng lên cao. Tự-Hấp vung tay một cái, tử thi bay ngang hơn trượng rồi rơi xuống sàn thuyền nhẹ nhàng như cầm đặt xuống vậy.

Mọi người đều chạy lại xem: Tử thi bị trói thành năm khúc, bằng năm sáu sợi dây thừng, trong tư thế hai tay buông xuôi.

Phạm Tử-Tuệ là thầy thuốc, ông rút kiếm đưa một nhát, cả năm sợi dây đều đứt một lượt, ông vạch quần áo nạn nhân ra xem xét: Đó là một người đàn ông tuổi khá lớn, miệng bị nhét đầy dẻ, trên người không có một vết thương, chứng tỏ sát nhân nhét dẻ vào miệng nạn nhân để không thể kêu cứu, rồi đem quăng xuống sông. Nạn nhân chết vì ngộp thở,

Tò mò Tử-Tuệ án tay vào ngực nạn nhân, thấy còn hơi ấm, ông vận nội lực dồn chân khí vào ốc-mạch, thành linh tim nạn nhân đập trở lại. Ông reo lên:

- Y chưa chết.

Ông rút trong bọc ra một hộp kim, lấy kim châm lên huyệt Nhân-trung, nạn nhân á lên một tiếng lớn, rồi mở mắt ra. Tử-Tuệ gọi rồi rút:

- Nạn nhân bị ngâm dưới nước lâu quá, lạnh cóng hết chân tay. Mau mở cửa khoang thuyền, lấy quần áo khô thay cho người ta, rồi đốt lửa lên để sưởi

ấm.

Nói rồi ông bồng nạn nhân vào một khoang nhỏ cùng với mấy thuyền phu cấp cứu. Lát sau nạn nhân đã tỉnh táo hẳn. Tử-Tuệ dẫn nạn nhân ra hành lễ với sư phụ.

Tự-Kinh an ủi nạn nhân:

- Tội nghiệp quá! Ông là ai? Năm nay niên kỷ bao nhiêu? Tại sao ông lại bị trôi sông?

Người đàn ông đó định hành đại lễ, thì Tử-Tuệ sẽ để tay lên vai ông, rồi nói:

- Ông vừa mới chết hụt, sức khỏe chưa bình phục hẳn, không nên đa lễ.

Người đàn ông đó nói bằng một giọng thanh thoát nhỏ nhẹ:

- Tôi họ Đoàn tên Thông, năm nay sáu mươi ba tuổi, quê ở lộ Hồng-châu, làm thầy địa lý.

Tự-Hấp bật lên tiếng á, rồi hỏi:

- Phải chăng thầy tự là An-Dương, đã mười đời làm thầy địa lý. Thầy từng được triều đình mời về Thăng-long để an vị xây một số cung điện không? Đường như đó là hành cung Ngự-thiên; điện Thụy-quang; hai gác Ánh-vân, Điện-phú; cửa Thanh-hòa; hai thềm Nghi-phượng, Ngọc-Lan; đình Thường-hoa; hồ Kim-liên; cầu Minh-nguyệt?

Ghi chú của thuật giả:

Việc xây các cung điện trên, chép trong ĐVSKTT, Lý kỷ, Anh-tông kỷ, niên hiệu Đại-Định thứ 19, Mậu Dần, DL. 1156.

- Vâng, đúng thế.

Trong khi Đoàn Thông nói thì Tử-Tuệ vẫn cầm tay ông ta để dồn chân khí vào.

- Thầy tiếp đi.

Tử Tuệ nhắc: Rồi tại sao thầy lạ bị trôi sông?

- Nguyên khi tôi xem đất, định hướng, biệt mạch, thì được đặt dưới quyền quan Cần-chính điện thuyết thư Nguyễn Cỗ, là người được chỉ định chỉ huy xây cất các công trình trên. Trong lúc trà dư tửu hậu, tôi có kể cho ông nghe về những bí mật của thuật Phong-thủy Đại-Việt, trong đó có thể đất Thái-đường. Thế đất này không những phát đế vương, mà còn được thánh nhân giáng thế, mạnh đến nỗi thiên hạ bất khả đương.

Trong năm đệ tử của Tự-Kinh, thì Tử-Đức là người rất giỏi về Tử-vi, Nhâm-độn, bói Dịch và Địa-lý (Phong-thủy); ông hỏi:

- Chắc Nguyễn Cỗ xin thầy để cốt tổ tiên vào đấy, hầu sau này con cháu thành thánh, thành đế vương, phải không?

- Vâng!

- Rồi thầy không chịu, nên bị Nguyễn Cỗ trôi sông chứ gì?

Tử-Đức nói tiếp:

- Nhưng phúc nhà thầy to lớn, do vậy thầy gặp chúng tôi cứu mà thoát chết!

- Thưa, không phải vậy. Việc như thế này, trước khi để xương của thân phụ Nguyễn Cỗ, thì ông ta hỏi tôi rằng với thế đất như vậy, tại sao tôi không để xương cốt tổ tiên tôi vào đó? Tôi trả lời: Nếu thầy địa lý nào cũng có thể

tự để lấy phần mộ tổ tiên mình, thì cái nghề này sẽ tuyệt diệt, vì chỉ cần để mộ xong, ít năm sau trở thành giàu có rồi... giải nghệ.

Tử-Đức tán thành:

- Tôi hiểu. Phàm khi gặp thể đất tốt, muốn táng mộ tổ tiên vào đấy, thì phải xem lại phúc đức tam căn, ngũ đại nhà mình, liệu có xứng với địa vị tương lai không đã. Bằng bất xứng, thì chẳng những hồn phách tổ tiên bị nguy hại, mà con cháu còn bị liên lụy nữa. Có phải thế không?

- Dạ, đúng thế.

Bạch-Hạc hỏi:

- Thưa thầy, tam căn, ngũ đại là gì vậy?

Đoàn Thông thấy Bạch-Hạc còn nhỏ tuổi, ông ta độ chừng nàng là tiểu thư con của ân nhân cứu mạng, nên ông ta lễ phép trả lời:

- Thưa tiểu cô nương, đó là phải xét cái ân, cái phúc, cái đức của ngũ đại nhà mình. Ngũ đại là đời cụ, đời ông, bản thân mình cùng anh em mình, con mình, cháu mình. Các câu hỏi thuộc tam căn là: Ân đức có đủ trải ra ở đất nước không? Gia đạo có hòa hợp với hương đảng (làng xóm) không? Bản thân, gia nhân có hòa mục, trên dưới có tôn ty không?

Đoàn Thông ngừng lại một lát để thở rồi tiếp:

- Trở lại với ông Nguyễn Cố, tôi có hỏi ông về ngũ đại tam căn, ông cứ thực thà trình bày. Sau khi nghe qua, tôi thấy giòng họ nhà ông không đủ phúc đức hưởng cái thể đất Thái-đường phát đế vương, nảy sinh thánh hiền này. Bởi chỉ nguyên việc ông a dua với Đỗ Anh-Vũ cũng đủ thất đức di hại tới con cháu ít nhất năm đời, thì còn đâu là đức nữa mà hưởng? Nhưng tôi không giám nói thẳng ra. Trong khi ông cứ nài ép. Tôi đành nhận lời.

Tự-Kinh hỏi:

- Ông ta có hứa tạ cho thầy bao nhiêu vàng, bạc không?

- Dạ có. Ông hứa rằng sau khi để mộ xong, ông sẽ tạ mười nén vàng (100 lượng ngày nay). Ông còn nói: Tương lai, được thiên hạ, sẽ cắt đất phong vương cho tôi. Thế rồi công việc bắt đầu. Nhưng sau khi tôi cải táng mộ ông thân sinh ra Nguyễn Cố, đem táng vào thế đất Thái-đường xong, thì ông sai gia nhân trói tôi lại, nhét dẻ vào miệng mà nói rằng: Từ đời vua Lý Thái-tông, vì sợ dân chúng táng mồ mả tổ tiên vào thế đất phát đế vương, rồi tranh giành sơn nhà Lý, nên trong triều thường ban chỉ nhắc các quan địa phương: nếu ở đâu thấy có thế đất đế vương thì phải tâu về triều; triều đình sẽ sai người đến ếm đi. Nay ông để mả cho giòng họ Nguyễn của tôi, mà tin này lộ ra ngoài, thì chẳng những mồ mả ấy sẽ bị đào lên, mà còn bị giết cả nhà. Vì vậy tôi phải giết ông để phi tang. Sau đó ông sai gia nhân ném tôi xuống sông. Khi ném họ quên gỡ cái túi hành lý đeo trên lưng tôi, nên tôi chỉ bị trôi lênh bênh, bị ngập nước mà không chết ngay. Giữa lúc tôi sắp chết vì lạnh, vì ngập nước thì gặp chư vị ân nhân cứu mạng.

Quách Tử-Minh hỏi:

- Theo như thầy biết, thì trong nước Đại-Việt ta, hiện nay, giòng họ nào đủ ngũ đại, tam căn hưởng thế đất Thái-đường?

Đoàn Thông đáp ngay:

- Theo như kiến thức nông cạn của tôi thì có ít nhất năm giòng họ. Trong năm giòng họ này, thì giòng họ Trần ở Hải-ấp, thuộc trấn Thiên-trường đứng đầu. Nhưng người trưởng tộc là đại-hiệp Trần Tự-Kinh lại không muốn cho con cháu mình làm đế, làm vương.

Nghe Thông nói, Tự-Kinh giật mình hỏi:

- Nay thầy, vì lý do nào mà nhà thầy lại cho rằng giòng họ Trần ở Thiên-trường xứng đáng nhất?

- Thưa, vì gần hai trăm năm nay, sấm đã truyền rằng, họ Trần sẽ kế họ Lý làm vua cõi trời Nam.

Vũ Tử-Mẫn hỏi:

- Bài sấm đó ra sao, mong thầy đọc cho chúng tôi nghe thử?

Đoàn Thông móc một tấm thẻ đồng trong túi ra đọc:

- Về thời vua Lê Long-Đĩnh (1005-1009) vào một ngày không mưa, tự nhiên có tiếng sấm nổ, rồi sét đánh vỡ đôi cây gạo ở châu Cổ-pháp ra. Mảnh gỗ giữa cây gạo có chữ, chép một bài sấm như sau:

Mộc căn điều điều,

Mộc biểu thanh thanh.

Hòa đao mộc lạc,

Thập bát tử thành.

Đông-a nhập địa,

Dị mộc tái sinh.

Chấn cung xuất nhật,

Đoài cung ẩn tinh.

Lục thất niên gian,

Thiên hạ thái bình.

Nay tôi xin giảng: Mộc căn điều điều nghĩa là gốc cây kia héo, để chỉ triều Lê sắp hết vận số như cây mà rễ bị héo. Mộc biểu thanh thanh, là cành cây xanh xanh. Khi gốc héo, mà cành lại mọc xanh, thì có nghĩa là vua mất ngôi, mà ngôi đó lại thuộc về bầy tôi. Câu này ứng với vua Lê ngọ triều sắp băng, và người thay thế là bầy tôi. Hòa đao mộc lạc, chữ hòa, chữ đao, chữ mộc là chữ Lê, lạc là rơi uống; vậy câu này có nghĩa nhà Lê hết số. Thập bát tử thành, chữ thập, chữ bát, chữ tử là chữ Lý; câu này chỉ người bầy tôi thay vua Lê họ Lý, sau ứng với Tả-thân vệ điện tiền chỉ huy sứ Lý Công-Uẩn. Đông-a nhập địa, nghĩa là giòng họ Đông-a sẽ lên thay họ Lý. Chữ Đông với chữ A thành chữ Trần.

Anh-Hoa hỏi:

- Thế còn các câu sau?

- Thừa phu nhân, kẻ hèn này chưa giải nổi. Xét như sấm truyền thì tương lai giòng họ Trần sẽ lên thay họ Lý, vì vậy tôi mới quyết tặng thế đất Thái-đường cho đại hiệp Trần Tự-Kinh.

Ghi chú của thuật giả.

Sự thực nghĩa các câu ấy như thế này: Dị mộc tái sinh nghĩa là một cây mới kỳ lạ tái sinh để chỉ kế tục nhà Trần là nhà Lê. Chấn cung xuất nhật nghĩa là vùng Đông mặt trời mọc, để chỉ nhà Mạc thay nhà Lê. Đoài cung ẩn tinh nghĩa là phương Tây có ngôi sao ẩn để chỉ nhà Tây-sơn sẽ nối tiếp. Lục thất niên gian, thiên hạ thái bình là trong vòng $6+7=13$ năm nữa sẽ có thái bình.

Nghe Đoàn Thông luận, tất cả mọi người trong thuyền đều đưa mắt nhìn Tự-Kinh.

Cao Tử-Đức hỏi:

- Từ hơn năm trăm năm nay, thế thế lưu truyền rằng có thế đất Thái-đường, đã bị Cao Biền yểm đi mất rồi, nhưng nào có ai tìm ra nó đâu? Thế đất ấy ra sao?

Đoàn Thông cúi đầu, chấp tay vái Tự-Kinh cùng các đệ tử của ông rồi nói:

- Thông này đã xuống quỷ môn quan, được các vị cứu sống, thì dù gan, dù ruột cũng xin dãi bày với các vị.

Lão móc trong bọc ra mấy cái thẻ đồng, trên khắc chẳng chịt đầy chữ, rồi nói:

- Niên hiệu Hàm-thông thứ tư, đời Đường Ý-tông (Giáp Thân, 864), quan thái-sử lệnh tâu rằng tại Giao-châu có nhiều thế đất phát đế vương, chiếu hào quang lên đến trời, tương lai có thể nảy sinh ra chúa thánh, tôi hiền. Nhà vua cùng quần thần triều nghị rồi quyết định: Giao-châu xưa nay là đất rỗng năm hồ phục; thời Đông Hán đã nảy sinh ra vụ chị em nhị Trưng cùng 162 anh hùng nổi dậy làm nghiêng ngửa Trung-nguyên. Bây giờ các thế đất phát đế vương chiếu sáng như vậy thì phải mau ếm đi, bằng không, thì tương lai Trung-nguyên khó mà chống nổi. Nhà vua bèn sai Cao Biền (713-756) sang làm đô-hộ tổng quản kinh-lược, và ban dụ rằng: « Giao-châu hiện có nhiều thế đất vương đế vương, khanh sang ếm hết đi, rồi vẽ bản đồ tâu về cho trẫm xem ». Biền đến đất Việt, thấy thế đất nào có linh khí thì ếm hết; duy núi Tản, vì thánh Tản quá linh, y ếm không xong mà hút bỏ mạng. Sau khi hoàn tất, Biền vẽ bản đồ tường thuật chư sự thành bộ sách Cao Biền di cáo tâu về triều. Bộ sách này, sau lọt vào tay tể tướng Cao Hoài-Đức đời Tống Thái-tổ. Vua Thái-tổ sai chép ra làm nhiều bản trao cho Khu-mật viện, Binh-bộ, Lễ-bộ, mỗi nơi một bộ. Nguyên bản thì cất trong ngự thư phòng, truyền cho các vua kế vị. Trong sách có nói đến thế đất Cổ-pháp phát tích ra triều Lý trên hai trăm năm và ngôi đất Thái-đường. Đến đời vua Nhân-tông, thì Kinh-Nam vương...

Cao Tử-Đức đưa mắt nhìn sứ phụ, như ngỏ ý xin phép rồi nói:

- Giai thoại này chúng tôi có biết: Vương lấy trộm được bộ Cao Biền di thảo, đem về Đại-Việt. Chính vì vậy mà hai thánh tăng Đạo-Hạnh, Minh-Không mới căn cứ vào đó mà biết rõ vụ Cao đem linh khí Đại-Việt bỏ vào bụng ba mươi sáu con trâu, chôn ở núi Thái-sơn... rồi mang trở về. Nhưng ngay đương thời, hai thánh tăng Đạo-Hạnh, Minh-Không cũng không tìm thấy cái đất Thái-đường ở đâu. Người ta cho rằng lâu ngày, thế đất này đã bị tiêu tan rồi.

Ghi chú của thuật giả.

Tôi đã thuật về hai vụ này:

Chi tiết về ngôi mộ phát tích ra triều Lý, xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản. Chi tiết về việc hai thánh tăng Đạo-Hạnh, Minh-Không, trâu vàng v.v. xin đọc Nam-quốc sơn hà do Đại-Nam Hoa-kỳ xuất bản.

Đoàn Thông tiếp:

- Thế đất Cổ-pháp thì do bồ tát Định-Không triệt yểm, mà nhà Lý chiếm được thiên hạ. Còn thế đất Thái-đường thì chưa ai triệt yểm được cả. Cái thế đất Thái-đường này sở dĩ không ai tìm được, vì trải qua hơn bốn trăm năm, long mạch đã di chuyển đi, nên không ai biết nó ở đâu. Bởi trong sách Cao Biền chép rằng nó ở dãy núi Tổ-sơn, trên vùng Tam-đảo, dần dần trong hơn trăm năm nó di chuyển xuống vùng Cổ-bi ngoại ô Thăng-long. Trăm năm sau nữa, nó di chuyển tới xã Kệ-châu, Cai-xá (Nay thuộc Hưng-yên). Hơn trăm năm sau nữa, nó di chuyển đến xã Phương-trà (Nay thuộc Nam-hà). Cuối cùng, khi hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh xây tháp Phổ-minh, thì nó bị linh khí ở tháp kêu gọi nên di về ngay gần trang Thiên-trường. Tới đây, nó gặp trở ngại vì Cao Biền yểm. Nếu như không có ai đem xương cốt táng vào,

cùng gỡ yếm ra, thì nó sẽ chết. Nhưng, hồi tiên phụ còn tại thế, người kiên nhẫn, mà tìm ra vết tích; rồi đến đời tôi, tôi đã tìm ra trọn vẹn.

Đoàn Thông móc trong bọc ra một trục lụa, trên vẽ bản đồ bằng sơn, nên tuy bị ướt, mà không bị mờ, lão chỉ vào bản đồ:

- Đây, huyết nằm chỗ này, ngay cạnh Hải-ấp, trông ra sông Phú-lương (nay thuộc Mỹ-lộc, Nam-định). Kia là cửa sông Tuần-vàng, phía sau có núi Voi-phục. Hai bên huyết có hai hàng gò đồng đá đất. Hình những gò bên trái này giống như nghiêng, như bút, như mực, tức văn quan châu. Hình những gò bên phải như hình mười tám loại vũ khí, tức võ quan châu. Chỗ huyết là thổ phúc tàng kim tức cái chỗ đất như cái bụng dẫu vàng, ngồi ở phương Càn trông sang phương Tốn.

Lão tấm tắc nói một mình:

- Tiếc thực là tiếc, huyết nằm gần ngay tổng đường phái Đông-a. Phải chi cụ Trần Tự-Kinh chịu cho con cháu làm thánh, làm đế thì đế ngay vào đây. Nếu đế trúng toàn vẹn thì nó chính là thế đất:

Phấn đại dương mi chiếu,

Yên hoa đối diện sinh.

Dĩ nhan sắc khuynh quốc

Đắc thiên hạ thái bình.

(Son phấn chiếu giữa mi,

Mây, hoa sinh trước mặt,

Dùng nhan sắc nghiêng nước,

Lấy thiên hạ thái bình.)

Tử-Đức gật đầu công nhận lời Thông nói đúng. Ông hỏi:

- Trong Cao Biền di cáo, y chép về thế đất này, rồi tâu lên vua Đường như sau: Thần dĩ trúc lộ lập tự yểm chi. Nghĩa là đất này thần đắp một con lộ trồng trúc mà yểm. Thế con đường trúc đó đâu?

Đoàn Thông chỉ vào bản đồ:

- Chính là chỗ này.

Tự -Hấp nhãn mặt:

- Đây là rừng tre, chứ có phải con đường trồng trúc đâu?

- Thưa đại hiệp, hồi xưa khi Biền trồng, thì nó chỉ là con đường nhỏ. Nhưng trải qua hơn bốn trăm năm, nay nó trở thành rừng.

Cao Tử-Đức tự chửi thầm:

- Hỡi ơi, bấy lâu mình cứ lên vùng Tam-đảo tìm thế đất, có ngờ đâu sau hơn bốn trăm năm nó đã di chuyển về đây.

Ông hỏi:

- Nay, theo thầy thì long huyết chạy từ Tam-đảo về. Thế thì hồi đó huyết đâu có ở đây, mà Biền trồng trúc để yểm?

- Thưa đại hiệp vấn đề như thế này. Khi Biền khám phá ra long huyết, thì y cũng tìm ra con đường mà rồng sẽ chuyển thân. Y đoán trước nó sẽ tới đây, nên yểm để rồng không còn đường đi, rồi sau ít năm sẽ mắc kẹt vào rễ tre mà chết.

Tất cả cử tọa đều kinh hãi, vì thế đất nằm ngay trong phạm vi Thiên-trường, mà Nguyễn Cố với Đoàn Thông đào bới, để mộ, khá ồn ào, sao không ai chú ý?

Tự-Kinh đưa mắt nhìn Tô Trung-Sách như phiền trách: Con thay ta trông nom, cai quản trang Thiên-trường mà sao cái vụ Nguyễn Cố, Đoàn Thông đến để mộ, phá rừng lại không biết?

Trung-Sách biết ý sư phụ, ông trình:

- Cách nay hơn tháng, có lái buôn tới hỏi mua hết rừng tre. Họ nói rằng sẽ chặt hết tre, cùng đào cả gốc đi. Con thấy cái rừng này xưa nay tối vô ích, chim cò tụ về làm tổ, gây hại cho việc chăn nuôi trồng tía, con định phá đi từ lâu. Nay có người mua, lại còn chặt tre, đào gốc dùm, nên con đã bán với giá rẻ. Nào ngờ, Nguyễn Cố mua để táng mộ...

Đoàn Thông chấp tay vái Tự-Kinh:

- Xin lão gia thứ lỗi, chính tiểu nhân đã bày ra mưu này, để có thể phá thế yểm độc của Cao Biền.

Lão lại cầm thẻ đồng lên đọc:

- Đây, nguyên văn đoạn Biền chép về thế đất này như sau:

Khí mạch chinh nguyên dương,

Lục long bàn khuất khúc.

Thất đầu hiện châu trang,

Điệp điệp lai hòa án,

Điều điều lai tụ đường.

Hỏa hồ tâm cương lũng,
Tê đường vọng đại giang.
Tả hữu biên loan bão,
Chu tước thị đích tàng,
Tam cấp càn khôn định,
Đốc sinh đại thánh hiền,
Tam bách dư niên tộ,
Phúc cơ hưởng thọ khang.
(Mạch khí chính nguyên dương,
Rồng đất nằm che kín,
Bấy sao châu chiếu sang,
Lớp lớp cùng tới án.
Chuyển chuyển cùng tụ đường.
Hỏa, hồ châu bảo vệ.
Phía trước thấy đại giang.
Phải, trái chim loan vọng,
Chu tước ẩn ở trong.
Ba bậc càn khôn định,

Sẽ sinh đại thánh hiền.

Ba trăm năm đất ấy,

Phúc, lộc lại thọ khang.)

Đoàn Thông có vẻ mệt mỏi lắm rồi, y nhìn Trần Tự-Kinh:

- Hỡi ơi! Thiên mệnh an bài, cơ trời khó biết! Khi tìm thấy, tôi định đi Thiên-trường tìm đại hiệp Trần Tự-Kinh để dâng cho giòng họ Đông-a. Nhưng nay sự thế đã như thế này thì thực là mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Trước đây ngôi đất Cổ-pháp, các thiền sư Tiêu-sơn canh giữ hơn trăm năm, để tìm người phúc đức mà ban cho. Chung cuộc, ông thân sinh ra vua Lý Thái-tổ đi làm ruộng về, mệt quá, nằm nghỉ tại đây, rồi hóa, mà hưởng, lập ra nhà Lý trên hai trăm năm. Còn thế đất Thái-đường, tôi định dâng cho giòng họ Đông-a, sau lại về Nguyễn Cỗ. Nguyễn Cỗ giết tôi mà không thành, thì ra trời dành thế đất này cho các vị. Nay tôi xin dâng cho các vị.

Tự-Duy hỏi:

- Ông đã đem thế đất Thái đường cho Nguyễn Cỗ, đã táng xương cha Nguyễn vào rồi, thì ông có cho chúng tôi, e cũng vô ích.

Đoàn Thông cười bí hiểm:

- Khi sắp để mộ cho Nguyễn Cỗ, tôi thấy con mắt ông ta luôn hiện ra nét xảo quyệt, nên tôi có phục sẵn một cơ mưu để phòng khi bị họ trở mặt thì còn có cách đối phó.

Tự-Hấp hỏi:

- Mưu ấy như thế nào?

- Sau khi để huyệt xong, tôi dặn Nguyễn Cỗ rằng « Kiểu đất này sau tất

phát đế, phát vương, nảy sinh thánh nhân, thì phải chăm lo đề phòng cẩn thận. Vậy nội trong một trăm ngày, nếu thấy mưa gió, sấm sét thì xem trên mộ có gì lạ không? Nếu lành ít, dữ nhiều thì phải dời mộ đi ngay ».

Cao Tử-Đức ngồi nhóm người dậy:

- Tôi biết rồi. Phàm khi để mộ vào huyết phát đế vương, thì sau ba ngày, xương cốt bắt đầu thông với long mạch; đất trời giao hội mà có mưa gió, sấm sét. Nếu ta nhân đó làm cái gì quái dị trên mộ, ắt Nguyễn Cố sợ mà dời mộ đi nơi khác. Bấy giờ ta đem xương cốt giòng họ khác táng vào. Có phải vậy không?

- Quả đúng thế.

Nói đến đây Đoàn Thông quá mệt mỏi, người lắc lư. Phạm Tử-Tuệ vội vực ông ta vào khoang thuyền, truyền đắp chăn, cho nằm nghỉ.

Ngoài khoang thuyền, Tự-Kinh suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Các con ạ! Giòng họ Trần nhà ta vào thời Hồng-bàng, sinh sống ở vùng Khúc-giang, quận Nam-hải, nay thuộc lộ Quảng-đông. Đến thời vua An-Dương, tổ Trần Tự-Minh giúp vua dựng nghiệp, được phong tước Phương-Chính hầu, giữ chức tể tướng. Sau Nam-hải bị Tần chiếm, tổ mới di đến vùng Thiên-trường này mà lập nghiệp. Về thời Bắc thuộc, ngôi mộ của Khai-tổ Tự-Viễn để vào thế đất Hổ phục, Ưng phi, cho nên từ mấy đời nay chúng ta đều được hưởng Vương bất vi vương, bá bất vi bá nhi quyền khuynh thiên hạ, nghĩa là vua chẳng phải vua, bá chẳng phải bá, mà quyền nghiêng thiên hạ. Từ hồi ấy đến giờ, đời nào nhà ta cũng hưởng cái uy đó. Chỉ duy thời Thuận-thiên (1010-1028), tổ Tự-Mai vì làm phò mã Tổng, để bảo vệ đất Việt mà phải xuất chính làm quan. Về cuối đời, người hồi hận đã bỏ ra bao nhiêu năm ngồi trên mình ngựa mà chung cuộc cũng trắng tay. Vì vậy người có di chúc cho con cháu rằng sau này không nên vì chút công danh mà tranh dành với

đời. Bây giờ Đoàn Thông muốn tặng ta thế đất này, ta chỉ nên tạ ông ta rồi bảo vệ tính mạng ông ta mà thôi. Đối với triều Lý ta sẽ dùng hết lực bảo vệ ngôi vua cho họ.

Năm đại đệ tử, hai con trai, hai con dâu, một đệ tử út của Tự-Kinh cùng đưa mắt nhìn nhau, rồi Quách Tử-Minh hướng sư phụ nói bằng giọng tha thiết:

- Sư phụ! Khi mệnh trời đã an bài, thì chẳng nên từ chối. Con thấy khí số họ Lý sắp hết rồi, ta có giúp, e cũng uổng phí tâm cơ mà thôi. Kìa, Gia-cát Vũ-hầu, thân là nho sĩ, mà lặn lội sáu lần xuất Kỳ-sơn, cuối cùng mưa ra máu chết ở Ngũ-trượng nguyên. Gần đây, bọn Hàn Thế-Trung, Ngô Giới, Ngô Lân, Nhạc Phi đem hết tài trí ra giúp Triệu Cấu lập lại nhà Nam Tống, cuối cùng đi đến kết quả là Hàn Thế-Trung bị cách; anh em họ Ngô phải bỏ quan đi ở ẩn; Nhạc Phi với con bị giết; đầu, thân thể đem phơi nắng phơi mưa cho dân chúng xem, cho ruồi bọ đục khoét. Xin sư phụ chẳng nên bỏ ra ngoài thiện ý của Đoàn Thông.

Tự-Kinh xua tay:

- Nếu các con đã nghĩ vậy, thì ta nên đem người ấy về làm vua, thì đất nước này lại hùng mạnh như thời vua Thánh-tông, Nhân-tông ngay. Nhưng nếu đem người ấy về, thì cái ông Đại-Định hoàng đế phải chết, điều mà người ấy không muốn.

Cha con thầy trò cùng bàn luận phân vân chưa dứt, thì Đoàn Thông từ trong khoang thuyền bước ra, ông thụp lạy Tự-Kinh. Tự-Kinh phất tay một cái, kinh lực nhu hòa đỡ ông ta, khiến ông ta không quỳ được. Đoàn ngồi xuống cạnh Tự-Kinh, nói bằng giọng tha thiết:

- Thì ra ngài là đại hiệp Tự-Kinh, chương môn phái Đông-a đấy. Còn các vị đây đều là cao đồ cả. Hèn chi phong thái khác thường. Từ này đến giờ,

Thông này được nghe những lời nghị luận của các vị, trong lòng càng phục thêm. Như tôn ý của đại hiệp, thì đại hiệp không muốn cho con cháu phát đế vương, thì cũng dễ thôi. Bởi thế đất Thái-đường này vốn lưỡng tính; một là phát đế vương, hai là thánh nhân giáng thế. Vậy thì thế này: tiểu nhân xin để mộ lệch đi một chút, thì không phát đế vương nữa, mà chỉ có thánh nhân giáng thế. Như vậy hẳn đại hiệp vui lòng?

Cao Tử-Đức thấy trong khi nói, con mắt Đoàn Thông thoáng một nét giảo hoạt, ông nghĩ thầm:

- Ta cứ yên lặng xem y định làm gì? Tính mệnh y, cùng gia quyến đang bị Nguyễn Cỗ đe dọa, hoàn toàn trông vào sự che chở của chúng ta, chắc y không thể hại chúng ta.

Nghĩ vậy, ông ngồi im.

Tự-Kinh nghe Đoàn Thông nói, thì mừng chi siết ke. Ông đứng dậy chấp tay xá Đoàn Thông ba xá:

- Xin đa tạ nhà thầy. Kinh này không muốn cướp thế đất của Nguyễn Cỗ. Vậy chỉ khi nào Nguyễn Cỗ tự di chuyển mộ ông thân sinh của y đi, thì Kinh này mới đồng ý táng mộ thân phụ vào đó. Kinh này xin hứa trước với thầy hai điều: Một là ngay sau khi an vị ngôi mộ, dù thành, dù bại, Kinh này cũng xin tạ thầy ba mươi nén vàng. Hai là môn phái Đông-a xin đón gia quyến thầy về sống trong trang Thiên-trường; dù Nguyễn Cỗ, dù vua Lý cũng không thể đụng đến cái lông, cái tóc gia quyến thầy.

Ông đưa mắt cho con trưởng là Tự-Hấp:

- Cái việc vợ chồng con với Vũ Tử-Mẫn, Phạm Tử-Tuệ đi Thăng-long điều tra nên để ra tết. Bây giờ con hãy cùng sư đệ Cao Tử-Đức tiếp Đoàn tiên sinh, lo đem gia quyến tiên sinh về trang mình hầu bảo vệ.

Đến đây, thuyền đã cập bến, đợi mọi người đều lên bờ, trong thuyền chỉ còn mấy đệ tử làm thuyền phu, Tự-Hấp hỏi Cao Tử-Tuệ:

- Sư đệ nghĩ sao?

Tử-Tuệ nói với Đoàn Thông:

- Đoàn tiên sinh, cái vụ chỉ an mộ cho thánh nhân giáng sinh, mà không phát đế vương, tôi e không thể thực hiện nổi. Dường như tiên sinh có gì dấu diếm sư phụ tôi. Mong tiên sinh giải cho.

Đoàn Thông chấp tay vái dài:

- Đại hiệp thực minh mẫn. Trong khi tiểu nhân nói với lão đại hiệp, tiểu nhân thấy trán của đại hiệp chau lại rồi mỉm cười thì biết rằng đại hiệp đã hiểu ý tiểu nhân rồi.

- Tôi thử nói ý tiên sinh xem có đúng không nhé. Tiên sinh nghĩ: Thế đất quý như thế mà bỏ thì uổng quá. Chi bằng tiên sinh dối sư phụ tôi rằng để lệch đi một chút, sẽ không phát đế vương, mà nảy sinh thánh nhân, sự thực tiên sinh để đúng huyết. Sư phụ tôi đâu có biết gì? Sau đây mấy chục năm, khi mọi sự ứng nghiệm thì cả sư phụ tôi với tiên sinh đều đã ra người thiên cổ rồi. Phải không?

- Quả như đại hiệp đoán.

Tự-Hấp hỏi:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

- Tôi an mộ cho nhà Nguyễn Cổ đã hai ngày. Nội đêm nay thì xương với long mạch sẽ bắt đầu nối với nhau, trời đất giao thoa, sấm chớp phát sinh. Vậy ngay tối nay, đại hiệp sai người lấy tô mộc nấu ra trộn lẫn với bột giả

làm máu. Lại sai đem chín cái búa đồng chờ sẵn. Khi sấm chớp nổ trên trời thì sai người đem nước tô mộc đổ lên mộ nhà Nguyễn Cố, đem mấy cái búa đồng này cắm xung quanh. Khi trời sáng, Nguyễn Cố sai người ra thăm mộ thấy xung quanh đầy máu, lại có búa đồng thì y tưởng đâu mình làm ác, bây giờ trời đánh vào mồ mả ông cha. Như vậy y kinh hoàng, tất di chuyển cốt cha y ra khỏi thế đất. Sau đấy ít ngày ta mời lão đại hiệp tới thăm, thì thấy huyết trống không. Lão đại hiệp tất vui lòng cho cải táng cốt tiên nhân an vào.

Cao Tử-Đức hỏi:

- Nguyễn Cố có biết tuồng chữ của ông không?

- Thưa y biết. Ý đại hiệp muốn?!?!!

- Để trị cái tội Nguyễn Cố vô ơn bạc nghĩa, ăn cháo đá bát... Ông đã để mộ cho nhà y, mà y giết ông, ta phải dọa làm y chết khiếp một bữa cho bỏ ghét.

Đoàn Thông mừng chi siết kể, y hỏi:

- Thưa đại hiệp dọa như thế nào?

- Bây giờ tôi đưa cho ông tấm ván nhỏ, ông viết lên đấy một bài văn, kiện y ở cửa trời. Tôi sẽ đem miếng ván để lên mộ cha y. Khi y thấy máu, thấy búa đã kinh hãi, nay lại thấy tờ sớ kiện lên trời, chắc y sợ đến té đái vãi phân ra.

Đoàn Thông mừng chi siết kể, y cầm bút viết liền, rồi trao cho Tử-Đức. Tử-Đức xem xong, bật cười:

- Thế nay, sáng mai gia nhân Nguyễn Cố đem về cho y, cùng báo cáo tự sự, thì y đến chết khiếp.

Ghi chú của thuật giả

Phan Huy-Chú trong Lịch-triều hiến chương loại chí, có nhắc đến việc Cao Biền yểm các thể đất linh của Đại Việt cùng viết bộ Cao Biền di cáo. Tôi đã tra tìm hầu hết các thư viện Thượng-hải, Bắc-kinh, Trường-sa, nhưng không tìm ra bộ này. Trong khi đó tại Đài-loan, Hương-cảng lại xuất hiện tới bảy bản khác nhau, do bảy người chú giải. Những người chú giải này đa số đều là thầy địa lý cả. Các ông thầy này đều nói rằng bản của mình là do gia truyền. Nhưng tôi đọc kỹ, thì thấy có rất nhiều điều nghi ngờ như: Văn phong là văn đời Minh, đời Thanh hoặc văn thời Dân-quốc; những điều nói về Việt-Nam thì hầu hết sai. Do vậy tôi không tin rằng đó là chính bản.

Hồi này thuật nguồn gốc viễn tổ của Hưng-Đạo vương. Tôi phối hợp quốc sử, gia phả của tiền nhân để lại cũng như gia phả của con cháu Trần Ích-Tắc hiện sống tại Trường-sa, thì sau này các vua Trần truy phong cho tổ tiên như:

1.Mục-tổ hoàng đế Trần Tự-Kinh (1103-1190)

2.Ninh-tổ hoàng đế Trần Tự-Hấp (1132-1210)

3.Nguyên-tổ hoàng đế Trần Lý (1151-1215)

4.Khai-vận,Lập-cực,Hoảng-nhân,Ung-đạo,Thuần-chân, Chí-đức, Thần-vũ, Thánh-văn, Thù-y-dụ, Chí-hiếu hoàng-đế Trần Thừa, miếu hiệu Thái-tổ (1183- 1234)

5.An-sinh vương Trần Liễu miếu hiệu Hiến-Hoàng (1210-1251)

6.Thái-sư, Thượng-phụ, Thượng Quốc Công

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 2 -

Nói với tuổi trẻ tộc Việt:

Đối với tộc Việt chúng ta, không thể lực đi ngược với ý dân nào có thể tồn tại lâu dài, không cá nhân tàn bạo nào mà không bị sức mạnh của quần chúng đập tan.

Vẫn tại trại hè Về-nguồn 1996.

Ngày 31 tháng 8.

Câu chuyện tới đây thì ngừng lại, vì trời đã về khuya. Rừng núi Louisville chìm vào bóng đêm. Xung quanh chúng tôi, tiếng dế nỉ non, thỉnh thoảng vọng lại tiếng chim ăn đêm. Mười tám người trẻ vẫn chưa muốn chấm dứt, chưa muốn đi ngủ.

Tôi mỉm cười:

- Lịch sử anh hùng của tộc Việt, nói không bao giờ hết, viết không bao giờ cùng. Mười năm sau, trăm năm sau, nghìn năm sau, biết đâu con cháu chúng ta, cũng như con cháu của anh em chúng ta ở trong nước, sẽ có dịp hội ngộ với nhau. Việc của chúng ta, là phải tự nhắc nhở, nhắc nhở người thân, nhắc nhở con cháu rằng: Đừng quên nguồn gốc Việt của mình, quyết không để một người trở thành Trần Định-Nhân. Ta có thể mang quốc tịch Hoa-Kỳ, Canada, Trung-quốc, Pháp, Ý, Đức nhưng ta vẫn thuộc tộc Việt, vẫn là con Rồng,

cháu Tiên.

Một cháu gái, đáng người thanh nhã, mềm mại hỏi:

- Cảm ơn thầy. Thưa thầy, thầy vừa thuật sơ lược về nguồn gốc của họ Trần, cũng như những yếu tố làm cho triều Lý suy vong. Thầy cũng cho chúng con một bài học rằng phải tránh vết xe xấu của bọn vong quốc, bọn con cháu Trần Ích-Tắc, mà nguyên do chính là bậc cha mẹ thiếu cái tự hào về nguồn gốc anh hùng của tổ tiên. Bây giờ, con lại muốn thầy thuật tiếp cho chúng con nghe vụ Đỗ Anh-Vũ. Về sau y chết già? Chết bệnh? Hay bị triều đình giết?

Nhìn những con mắt sáng long lanh, tỏ ra thần thái tinh anh, lòng tôi ngùn ngụt yêu thương những người trẻ hôm ấy, mà có lẽ chỉ chúa Jésus, đức Thích-ca Mâu-ni, đức thánh Không là có thể yêu đệ tử hơn mà thôi.

Tôi trả lời:

- Y bị giết, bị xẻo từng miếng thịt một... Y bị cỡi ngựa gỗ. Sự việc như sau...

Trong căn nhà gỗ không một tiếng động, tôi thuật tiếp:

- Trong ĐVSKTT, quyển tư, phần Lý kỷ, Anh-tông kỷ, niên hiệu Đại-Định thứ 11, bên Trung-nguyên là niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 20, đời vua Cao-tông (Canh-Ngo, DL.1150) có chép đầy đủ tội ác của Đỗ Anh-Vũ. Nhưng khi chép về cái chết của y lại rất sơ sài. Y không chết về tay vua Anh-tông, vì Anh-tông là ông vua khờ. Mà y chết về tay Chiêu-Linh hoàng-hậu, vợ vua Anh-tông, về tay thái-tử Lý Long-Xưởng, con đầu lòng của vua Anh-tông, về tay những anh hùng vô danh thảo dã. Hồi thịnh thời, khi giết người, y chế ra những hình cụ, những phương pháp man rợ; thì khi bị trừng phạt, y lại nhận lĩnh chính những hình cụ, phương pháp mà y đã chế ra. Đúng như

tục ngữ Việt nói: Gieo gió thì gặt bão, gây ông lại đập lưng ông; hoặc mĩa mai hơn giáo Tàu lại đâm Chết. Còn Chiêu-Linh hoàng-hậu, thái-tử Long-Xưởng, thì cả hai đều là những anh hùng cuối cùng của họ Lý, của triều đại Tiêu-sơn.

oOo

Côi Sơn Song Ứng

Niên hiệu Đại-Định thứ mười chín (Mậu Dần, 1158)

đời vua Anh-tông triều Lý của Đại-Việt,

bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 28

đời vua Cao-tông nhà Tống,

ngày 15 mùa Thu, tháng 8.

Cái tin quan quan Kiểm-hiệu Thái-sư, Phụ-quốc đại tướng quân, lĩnh Càn-nguyên điện đại học sĩ, Long-thành tiết độ sứ, Khai-phủ nghị đồng tam ty, Nghĩa-dũng quốc công Đỗ Anh-Vũ cùng cả nhà bị võ lâm đột nhập dinh giữa tiệc Trung-thu, rồi xử tử tận số, làm rung động kinh thành Thăng-long. Khắp đế đô, người ta tụ năm, tám ba lại mà bàn tán. Quan phủ thừa Thăng-long là Tô Hiến-Thành đích thân vào cung xin chỉ dụ của nhà vua, rồi lấy vũ khí trong kho ra, đem phát cho đội Phụng-quốc vệ, dẫn tới bao vây dinh Thái-sư, để điều tra.

Nhà vua truyền thiết đại triều, nghe tâu trình về vụ này. Tuy năm nay vua đã hai mươi ba tuổi, nhưng Cảm-Thánh hoàng thái hậu cũng buông rèm ngồi thính chính. Quần thần ngạc nhiên khi thấy thái-tử Long-Xưởng mới tám tuổi, cũng được nhà vua cho đứng cạnh ngai vàng, dường như để hiểu rõ một biến cố quan trọng.

Đúng giờ Mão, bách quan tề tựu đông đủ, ba hồi chuông trống, ban nhạc
tấu bản Nguyên-thọ:

Minh minh thiên tử,

Vạn dân sở vương.

Hiển hiển lệnh đức,

Như Khuê, như Chương,

Tuyên chiêu nghĩa vạn,

Trường phát kỳ tường.

Thiên tích thuần hồ,

Thánh thọ vô cương.

Dịch:

Vua ta sáng suốt,

Vạn dân ngược nhìn,

Đức tốt rùng rục,

Như ngọc Khuê, Chương,

Tuyên, gọi nghĩa trọng

Điềm lành tứ phương.

Trời ban phúc lớn,

Thánh thọ vô cương.

Một đại thần mình hạc xương mai, tóc bạc phơ bước ra phủ phục tâu:

- Thần Lưu Khánh-Đàm, Đặc-tiến Thiếu-sư, Đồng-bình chương sự, Trung-vũ quân tiết độ sứ, Tả Kim-ngô đại tướng quân, Khu-mật viện sứ, lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử, Đăng-châu quốc công, kính tâu.

Nhà vua ban chỉ:

- Thiếu-sư bình thân.

- Đêm qua, quan thái-sư Đỗ Anh-Vũ cùng gia thuộc hơn năm mươi người bị thích khách đột nhập vào dinh, xử cời ngựa gỗ chín người, giết chết tám mươi ba người; giữa lúc đang ăn tết Trung-thu. Vì vậy thần xin thiết đại triều để phủ thừa Thăng-long tâu trình.

Tiếng thái-hậu từ sau màn khóc nước nở hỏi:

- Khánh-Đàm! Có biết thích khách là ai không?

Bách quan nghe thái-hậu hỏi một lão thần đáng tuổi ông, tuổi cha bằng lời lẽ khiếm nhã, thì trong lòng nảy ra mối khinh rẻ, chửi thầm: Phường vô học, bất thuật.

- Thần xin để phủ thừa Thăng-long tâu.

Một võ quan bước ra quỳ gối:

- Thần Thái-tử thiếu-bảo, Uy-viễn đại học sĩ, Khu-mật viện sứ, lĩnh Binh-bộ thượng thư kiêm phủ thừa Thăng-long, Chinh-viễn đại tướng quân, Nam-trực hầu, Tô Hiến-Thành kính tâu.

Nhà vua vẫy tay:

- Thái bảo bình thân.

- Canh năm vừa qua, một gia nhân của phủ Thái-sư tới phủ thần cáo rằng, quan Thái-sư với tám người bị võ lâm cho cỡi ngựa gỗ, còn lại toàn gia bị giết lúc giờ Hợi. Thần vội vã cùng các bộ khoái tới điều tra. Sau đây là kết quả.

Hiển-Thành cầm tờ biểu lên đọc:

- Vào đầu giờ Hợi, Thái-sư cùng thê, thiếp, gia thuộc, gia tướng đang ăn tết Trung-thu ngoài sân, thì có ba người đàn ông, một người đàn bà tuổi trung niên với hơn ba chục thiếu niên nam nữ xuất hiện. Chỉ không đầy một khắc, họ điểm huyết tất cả trên trăm người, chia nhau ra lục soát trong dinh, còn sót người nào thì điểm huyết người đó, rồi đem xếp thành hàng giữa sân.

Lại-bộ thượng thư Đỗ An-Di hỏi:

- Xin Thiếu-bảo tâu rõ hơn một chút. Bởi Thái-sư là đệ tử của đại-sư Khánh-Hỷ phái Tiêu-sơn, bản lĩnh đâu phải tầm thường, mà thích khách điểm huyết dễ dàng như vậy? Lại nữa, tùy tòng cũng như gia thuộc của Thái-sư nếu không là những đệ nhất cao thủ, thì cũng là những võ tướng. Tôi nghe cạnh Thái-sư có Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên. Vậy họ đâu? Sao thích khách lại lộng hành như chỗ không người?

Tô Hiến-Thành đáp:

- Thừa thượng thư, đêm qua Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên phải châu hầu thái-hậu nên vắng mặt. Hơn nữa, võ công của đám thích khách quá cao cường. Người nào cũng như người nào, họ chỉ đánh có một chiêu lại hạ một cao thủ của Thái-sư. Riêng Thái-sư thì bị một người đàn bà hạ. Thị đánh chiêu thứ nhất, Thái-sư bật tung lại sau ba bước. Thị đánh chiêu thứ nhì, Thái-sư ngã ngời xuống. Thị vung tay điểm huyết Thái-sư, rồi túm tóc ngài

ném ra giữa sân.

Các võ quan cùng bật lên tiếng úi chà tỏ vẻ kinh ngạc.

Thái-tử Long-Xưởng gật đầu:

- Đám người này bản lĩnh phải kinh thế hãi tục lắm mới có thể hành sự quang minh, lỗi lạc như vậy.

Các quan giật mình, nghĩ thầm:

- Cái ông vua con này khen sát nhân quang minh lỗi lạc, thì ít ra cũng vui mừng khi Thái-sư Anh-Vũ bị giết.

Thái-hậu hỏi:

- Nay Tô Hiến-Thành, trong dinh Thái-sư lúc nào cũng có một đội Phụng-quốc vệ. Thế bọn này đâu?

Các quan lại bất mãn về cách xưng hô của Thái-hậu. Đúng ra bà phải nói: Nay quan Thái-bảo, cho đúng với ngôn từ của vị mẫu nghi thiên hạ, thì bà lại gọi tên ra, là điều cực kỳ thô lỗ.

Nhưng Hiến-Thành vẫn khom người xuống:

- Tâu thái-hậu, cách đây hai ngày, quan địa phương báo về rằng có một bọn du thủ, du thực đem mấy chục hình nộm, trên hình nộm đề tên Thái-sư với... với...trói dính bụng vào nhau.

Đến đây Tô Hiến-Thành im bật.

Thái hậu gắt:

- Với ai? Người là Binh-bộ thượng thư mà sao nói ấp a, ấp úng như chó ăn

vụng bột vậy? Đồ ăn nợ!

Bị nhục mạ, mặt Tô Hiến-Thành tái đi, nhưng ông vẫn bình tĩnh đáp:

- Tâu, với... với tên thái-hậu.

Cả triều đình đều bật lên tiếng ồ kinh ngạc.

Nhà vua hỏi:

- Chúng đem hình nộm thái-hậu với Thái-sư làm gì?

- Tâu, chúng treo ngược lên cây, dùng tên bắn xuyên qua ngực. Chúng lại buộc vào hình nộm mảnh vải có chữ: Kẻ nào gỡ hình nộm đem đi, sẽ bị chặt tay. Vì vậy hoàng nam các thôn, xã không ai dám gỡ. Thái-sư phải sai đội Phụng-quốc vệ lên đường gỡ hình nộm, cùng truy lùng thủ phạm. Hóa cho nên dinh thự chỉ có gia tướng, thân binh, số người không làm bao, nên sát nhân mới dễ dàng hành sự.

Thái-tử Long-Xưởng nở một nụ cười:

- Tâu phụ hoàng, thần nhi đoán rồi, chắc chắn đám người giết Thái-sư với đám người treo hình nộm là một. Họ biết rằng muốn lọt được vào phủ Thái-sư, thì phải tìm cách đưa đội Phụng-quốc vệ rời dinh của người. Vì vậy, họ mới bày ra cái vụ treo hình nộm. Vô tình Thái-sư mắc mưu... Thôi, Thái-bảo tâu tiếp vụ án dinh Thái-sư đi.

Nhà vua gật đầu tỏ ý ngợi khen thái-tử thông minh. Quần thần thấy vụ án sát nhân đến gần trăm người chết ngay giữa Thăng-long, hơn nữa người bị giết lại là một quan đầu triều; thế mà dường như nét mặt nhà vua có vẻ hân hoan hơn là ưu tư.

Hiến-Thành tiếp:

- Viên thủ lĩnh cầm bản án đọc lên kể tội Thái-sư cùng những người trong gia thuộc, cuối cùng tuyên án: Chín người bị cỡi ngựa gỗ; hai mươi ba người bị khoét hai mắt, cắt gân chân tay, cắt lưỡi; năm mươi người bị chết chém. Ngược lại bốn người nghèo phải bán thân làm nô bộc, có tới ba mươi sáu người được cấp vàng, bạc, châu báu, rồi cho về quê làm ăn. Mỗi người này đều được cấp một bản án, tuyên rằng: Được miễn làm gia nô cho họ Đỗ. Nếu như quan lại, phú gia nào gây rắc rối với họ sẽ bị khoét hai mắt, chặt hai chân, hai tay.

Thái-tử gật gật đầu mỉm cười, dường như tỏ vẻ thích thú:

- Thưa Thái-bảo, thế nạn nhân bị xử tại chỗ sao?

- Tàu điện hạ văng. Những người bị án tử hình, thì họ chém đầu ngay. Những người bị khoét mắt, cắt chân tay cũng bị hành hình trong dinh. Sau khi hành hình, họ đem thuốc băng bó vết thương cho nạn nhân, vì vậy không nạn nhân nào chết cả. Còn chín người bị cỡi ngựa gỗ, thì họ đem chín tấm ván ra, trói chín người bằng dây mây, mỗi người vào một tấm ván, dựng ngược tấm ván lên xe. Sau đó họ cho người dong xe ra chín địa điểm khác nhau.

Thái hậu hỏi:

- Chín địa điểm đó ở đâu?

- Tàu, tại năm cửa thành, Văn-miếu, chùa Một-cột, đền thờ Trưng-vương, đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Tại mỗi địa điểm này, họ bắc loa gọi dân chúng tới thực đông, rồi tuyên đọc bản án nạn nhân. Cuối cùng mới cho xẻo từng miếng thịt.

Thái-hậu nguyên rủa, khóc thút thít:

- Thái sư bị...bị... xẻo thịt sao? Hu...hu... Người có đau đớn lắm không?

Chúng xẻo thịt Thái-sư ở địa điểm nào?

- Tâu, ở Văn-miếu.

- Trời ơi! Tiên sư cha bọn quan quân đâu, mà để cho bọn ác nhân hoành hành như vậy? Còn người! Người là phủ thừa Thăng-long, người chui ở trong váy con đĩ nào, mà cái vụ giết Thái-sư ồn ào như thế, phải đợi cho đến khi gia nhân phủ Thái-sư báo, người mới biết?

Nghe thái-hậu vắng tục, nhục mạ đại thần, hầu hết các quan đều rùng mình than thầm: Hỡi ơi, mấy chục năm qua, người đàn bà tham dâm, thất học này cùng tên Đỗ Anh-Vũ cầm quyền, mà mình cứ phải cúi đầu nghe lệnh thì nhục nhã quá. Các quan đều tưởng Tô Hiến-Thành bị xỉ nhục thế ắt sẽ tái mặt, rồi từ quan lui về điền dã.

Nhưng không ai ngờ, mặt Hiến-Thành vẫn tươi tỉnh:

- Tâu thái-hậu, chính Thái-sư ban lệnh rằng: Phàm điều quân từ một ngũ (Năm người) trở lên phải có lệnh của ngài. Vì vậy, ngay trong kinh thành, cũng không có quân tuần phòng ban đêm. Một chiếu chỉ khác của hoàng thượng ban ra rằng: Bất kể cấm quân, Phụng-quốc vệ đều phải cất vũ khí vào kho, khi có chiếu chỉ mới được lấy ra. Do vậy, các đô thống chỉ huy Cấm-quân, tuy có nghe báo vụ này mà không tập hợp được quân. Ví dù có tập hợp được quân, thì cũng không có vũ khí để đánh đuổi sát nhân.

Thái-tử an ủi Tô Hiến-Thành:

- Thiếu-bảo không cần biện luận! Đây là những tôn sư võ lâm. Khi họ đã ra tay, thì dù ngay thời đức Nhân-tông, binh lực hùng mạnh, luật nước nghiêm cần, cũng khó phòng. Tôi biết rất rõ rằng, Thiếu-bảo là Binh-bộ thượng thư, tài trí có, nhưng chân tay bị bó thì làm gì được? Xưởng này đọc trong Thái-tổ thực lục, Thái-tông kỷ sự, Thánh-tông di sự... đều chép rằng

thời đó, mỗi khi có trộm cướp thì chỉ cần hoàng nam, hoàng nữ cũng đủ sức đánh dẹp. Ngay như quân Tống, sức mạnh nghiêng trời lệch đất, mà muốn đánh vào một làng có trăm hoàng nam, cũng phải hơn ngàn người. Thế nhưng nay, gian nhân không biết là ai, nhiều ít thế nào, chúng chỉ đề mấy chữ rằng ai gỡ hình nộm sẽ bị chặt tay; cũng khiến hoàng nam sợ đã đành, mà đến quân địa phương cũng không dám đụng đến. Như vậy là cái phong khí Đại-Việt suy đồi rồi. Suy đồi từ đâu? Do ai? Các vị dư biết!

Thái-hậu quát:

- Ranh con chưa ráo máu đầu, mà biết gì mà xen vào việc quốc gia đại sự? Mà nên nhớ, tuổi mà còn nhỏ, lại chưa mở phủ đệ riêng, chức tước chưa có, mà ngoác mồm ra giữa triều đường ư?

Bị bà mắng, Thái-tử đành đứng im.

Thiếu-sư Lưu Khánh-Đàm lên tiếng:

- Tâu thái hậu, thái-tử tuổi tuy nhỏ, nhưng nhờ hưởng cốt nhục của chư vị tiên đế, nên thông tuệ khác thường. thái-tử chưa có chức tước, chưa mở phủ đệ riêng, nhưng thái-tử là hoàng trưởng tử thì vẫn là trứ quân. Thần dám xin thái-hậu để thái-tử được dự bàn trong buổi triều hội này.

Thái-hậu định lên tiếng bác lời Lưu Khánh-Đàm, nhưng bà chợt nhớ ra ông là cố mệnh đại thần thời vua Nhân-tông, nên đành im lặng.

Thái-tử nhìn các quan, rồi tiếp:

- Vào thời đức Thánh-tông, Nhân-tông khi Ứng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thế hòa thượng, mỗi khi lên án, xử tội ai, thì đều để lại tín hiệu. Vậy hung thủ có để tên lại không?

- Tâu, trên bản án có vẽ hình hai con chim ưng đang bay trên hai ngọn

núi. Như vậy người chủ trương cuộc thám sát này là Côi-sơn song ửng.

Cả triều đình đều rúng động. Các quan thanh liêm chính trực thì hiện ra nét hân hoan không bút nào tả siết. Ngược lại bọn phe đảng của Anh-Vũ thì mặt nhìn mặt, vừa hốt hoảng, vừa kinh hoàng.

Thái-hậu hỏi bằng giọng run run:

- Côi-sơn song ửng là ai vậy?

Tô Hiến-Thành tỏ vẻ luống cuống, ông đưa mắt nhìn quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền.

Theo Lý triều hội điển sự lệ, thì Hoàng Nghĩa-Hiền là thầy của nhà vua, khi vào chầu được ngồi, khi tâu không phải xưng tên. Nhưng ông bị Đỗ Anh-Vũ với hoàng-thái hậu chèn ép, nên không được hưởng ân huệ này. Ông bước ra tâu:

- Thần Dao-thụ thái-phó, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng thư tả bộ xạ, Khu-mật viện sứ, Nam-quốc công Hoàng Nghĩa-Hiền kính tâu.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Xin thầy bình thân.

- Tâu thái-hậu, từ hơn hai năm nay, trong võ lâm Đại-Việt xuất hiện một cặp vợ chồng tuổi khoảng ba mươi đến bốn mươi, võ công cực kỳ cao siêu. Hai người ẩn hiện như thiên thần, thiên tướng, chuyên cứu khổn phò nguy, mà không bao giờ xưng tên. Nhưng mỗi khi hành hiệp, hai người để lại một tấm thẻ, trên khắc hình hai con chim ửng xòe cánh bay ngang qua hai ngọn núi. Vì hai người xuất hiện lần đầu ở Trường-yên, nên người ta gọi là Côi-sơn song ửng (Ghi chú: Côi-sơn là tên một ngọn núi ở Trường-yên nay thuộc Ninh-bình). Từ hồi ấy đến giờ, Côi-sơn song ửng qua lại, dọc ngang trên

giang hồ, giết không biết bao nhiêu bọn gian thần tặc tử, bọn đạo tặc, bọn mãi quốc cầu vinh. Cho đến nay, mỗi khi bọn gian nghe đến tên Côi-sơn song ưng là kinh hồn động phách.

Nhà vua chau mày hỏi:

- Côi-sơn song ưng hành sự như vậy, mà sao các trấn không tâu về cho trẫm hay? Lạ thực.

- Tâu bệ hạ mỗi vụ xảy ra, đều có biểu tâu về, nhưng... nhưng Thái-sư đọc xong thì truyền rằng sẽ diện tâu với bệ hạ. Nào ngờ Thái-sư lại dấu diếm.

Thái-tử tâu:

- Từ bấy lâu nay, Thái-sư bưng bít không tâu lên phụ hoàng biết bao nhiêu sự trọng đại đã đành, mà người còn cấm không cho ai nhắc những chuyện đó trong Hoàng-thành nữa. Thần nhi chỉ là đứa trẻ tóc còn đỏ, mà cũng nghe biết rất nhiều về Côi-sơn song-ưng nữa là...

Thái-hậu quát lên:

- Long-Xưởng, gần đây tao thấy mày có những hành vi, ngôn từ luôn luôn tỏ ra bất kính với Thái-sư. Dù sao Thái-sư cũng lớn hơn mày đến ba bậc, mà mày lại dám xung chàng với người ư?

Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền can thiệp:

- Tâu thái-hậu, những điều thai-ử nghị luận đều đúng với đạo lý cả. Xin thái-hậu bớt nổi lôi đình.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Xưởng nhi hãy kể ra một vài vụ án, mà Côi-sơn song-ưng xử để trẫm tường.

Thái-tử khoan thai thuật:

- Vụ án thứ nhất, thần nhi xin kể là vụ Song-ưng xử bọn bán trâu cái sang Quảng-Tây.

«... Nguyên từ thời đức Thánh-tông, khi Linh-Nhân hoàng thái hậu tiến cung, người tâu rõ tệ trạng giết trâu, bán trâu sang Trung-nguyên. Đức Thánh-tông ban chỉ phạt rất nặng tội giết trâu, bán trâu; nên chỉ ít năm sau số trâu trong nước dư thừa để cày cấy, chuyên chở. Lệnh này cho đến nay vẫn còn hiệu lực. Thế nhưng, tình trạng hương đảng lỏng lẻo, nên dân chúng vẫn giết trâu mỗi khi hiếu hỷ. Bọn trộm trâu vẫn hoành hành, chúng trộm trâu đem lên mạn ngược bán sang Tống. Khổ hơn nữa, chúng chuyên bán trâu cái. Trong những bọn buôn trâu này, quan trọng nhất là tên Đèo Hiệp, thủ lĩnh một động người Nùng. Chúng dựa vào thế Đỗ Thái-sư, nên quan nha địa phương không ai dám động đến chúng.

Một nông dân nghèo quê ở Hồng-châu, tên Chu Kim, vì không có trâu cày, phải đi thuê của một phú gia. Ngay đêm đó, trâu bị trộm bắt. Chủ trâu bắt đền, Chu Kim không có tiền đền. Chủ trâu đi trình quan. Quan xử: Vợ chồng Chu Kim phải bán mình cho phú gia, thay trâu cày ruộng. Vợ chồng Chu Kim biết rõ trâu bị trộm bán cho Đèo Hiệp. Hai vợ chồng tìm đến đàn trâu của y, thì thấy con trâu ấy. Nhưng Đèo Hiệp lấp liếm rằng, trâu đó của y. Chu Kim gọi phú gia đến để nhận trâu. Đèo Hiệp không cho, y bảo trâu đó của y mua từ lâu rồi. Việc đưa lên quan. Quan sợ thế lực của Đèo Hiệp, xử cho y thắng, truyền đánh Chu Kim ba mươi bổng về tội cáo gian. Quá uất ức, Chu Kim thắt cổ chết. Việc tới tai Song-ưng. Song-ưng cùng đệ tử xuất hiện giữa ban đêm, bắt huyện lệnh, lý dịch mang loa gọi dân chúng đến xem xử kiện. Song-ưng gọi chủ trâu với Đèo Hiệp, rồi chỉ vào con trâu tang vật bảo rằng:

- Trâu nào cũng có tên, phàm khi chủ gọi thì trâu sẽ rống lên rồi chạy đến.

Bây giờ hai người đứng trước bầy trâu, lên tiếng gọi trâu. Nếu như ai gọi, mà nó lên tiếng rồi chạy lại, thì là trâu của người đó.

Quả nhiên, Đèo Hiệp gọi, trâu không ứng tiếng. Còn khi chủ trâu gọi, thì trâu rống lên rồi phóng tới trước mặt.

Song-ưng tuyên án:

- Đèo Hiệp buôn lậu trâu qua biên giới, theo Hình-thư thì bị phát vãng 10 năm, tái phạm thì bị chém ngang lưng. Nếu như buôn từ mười con trở lên thì bị giết cả nhà, tang vật bị tịch thu. Đây mi buôn lậu nhiều lần, buôn hàng đàn trâu, vậy thì phải giết cả nhà. Nhưng trong hình thư có khoản cho phép dùng tiền chuộc tội. Vậy, nay tao cho mày được chuộc tội. Nhà mày gồm một vợ với hai đứa con, tao cho mày chuộc mạng mày năm trăm lượng vàng, vợ mày ba trăm lượng, mỗi đứa con hai trăm lượng. Tổng cộng một nghìn hai trăm lượng. Mày ước hiếp Chu Kim, để đến nỗi nó phải tự tử chết, mày phải đền mạng nó ba trăm lượng nữa. Tất cả bầy trâu của mày đều bị tịch thu. Đấy tao xử như vậy đấy, nếu mày không chịu, thì tao chặt đầu cả nhà mày ngay tại đây.

Dĩ nhiên Đèo Hiệp chịu.

Song-ưng xử đến viên huyện lệnh:

- Mày là mệnh quan của triều đình, đáng lẽ thấy bọn bán trâu qua biên giới thì phải bắt giam, đem xử tội. Đây mày làm lơ, như vậy là có mắt như mù. Khi Chu Kim đến kiện, đáng lẽ phải truyền bắt giam đứa trộm trâu, truyền trả trâu cho chủ... thì mày xử ứ, che dấu cho kẻ gian, như vậy, hai tay mày vi luật. Nay tao xử chặt hai tay, khoét hai mắt mày.

Tuyên án xong, Song-ưng cho thi hành ngay tại chỗ. Sau vụ án này, nạn trộm trâu, bán trâu sang Trung-nguyên ở vùng biên giới chấm dứt ».

Nhà vua than:

- Hỡi ơi! Vụ án lớn như vậy, mà trẫm không biết gì! Số vàng mà tên Đèo Hiệp nộp phạt là một nghìn hai trăm lượng, Song-ưng lấy ba trăm lượng bồi thường cho Chu Kim, vậy còn chín trăm lượng với bảy trâu đâu?

- Tâu, Song-ưng đem số vàng đổi thành bạc, đem chuộc những người con gái trong vùng, bất hạnh phải bán mình làm nô bộc cho nhà giàu, rồi gả cho những người con trai nghèo không có tiền cưới vợ. Còn bảy trâu, thì chia cho nông dân nghèo.

- Như vậy Song-ưng là quan Hình-bộ thượng thư tư rồi. Hoàng nhi hãy thuật thêm vụ nữa.

- Vụ thứ nhì mà thần nhi biết là vụ Song-ưng xử bọn cướp biển ở Hải-Nam xâm nhập vùng Tiên-yên.

«...Thời đức Nhân-tông về trước, luật Tống-Việt định rõ rằng: Khi ngư nhân nước nọ muốn sang lãnh hải nước kia đánh cá thì phải có phép của phủ huyện địa phương. Ngư nhân Hải-Nam tự kết thành bang, mang tên Hải-Nam điếu ngư gọi tắt là bang Hải-ngư. Song là loại cá vừa ngon, lại vừa bổ huyết. Ngư nhân Tống đánh nhiều quá, nên gần đây lãnh hải Tống không còn loại cá này nữa. Họ tràn sang lãnh hải Việt mà đánh. Lúc đầu họ xin phép; mỗi ngày, không cần biết họ đánh được bao nhiêu, một thuyền phải nộp thuế năm chỉ bạc. Thông thường, quan huyện Tiên-yên cho phép hai trăm, đến ba trăm thuyền nhập nội. Từ hai chục năm nay, quan huyện Tiên-yên tham của dút, nên mỗi ngày cho phép từ năm trăm tới một nghìn thuyền Tống vào. Đây là thuyền nhập cảnh chính thức, chứ thực ra có hàng mấy ngàn thuyền nhập lậu. Bọn Hải-ngư dựa thế quan huyện Tiên-yên, chúng đuổi hết ngư nhân Việt khỏi ngư trường. Vì thế nên ngư dân Việt không còn đất sống nữa, họ cùng nhau kiện lên quan. Nhưng quan không xử thì chớ, mà hễ người nào thưa thì khi ra khơi, đàn ông bị bọn Hải-ngư giết chết, đàn bà thì chúng hãm hiếp rồi

quảng xuống biển. Thuyền, lưới, chúng cướp luôn. Như vậy rõ ràng quan huyện Tiên-yên đã báo cho bang Điếu-ngư biết.

Ngư dân Việt khốn khổ khôn cùng, đành nằm trong làng chài mà khóc với nhau. Nhiều gia đình chết đói. Một ngày kia có hơn trăm người đến làng chài tập trung trai tráng lại dạy võ, cùng phương cách đánh nhau trên biển. Rồi trăm võ sĩ đó bảo họ cứ ra khơi đánh cá, sẽ được bảo vệ. Khi đoàn thuyền Việt vừa ra ngư trường, thì bị bọn Hải-ngư vây đánh. Lập tức trăm võ sĩ ra tay, họ tung mình sang thuyền bọn Hải-ngư, thoáng một cái họ đã điểm huyết hầu hết ngư dân Tống. Trận chiến ngày đầu không ai chết, bị thương cả. Ngư dân Việt kéo hơn năm trăm thuyền Tống, hơn hai nghìn tù mang về làng chài. Sang ngày thứ hai, thứ ba cũng tương tự. Bọn thủ lãnh bang Hải-ngư thấy ngàn rưởi thuyền của mình ra đi không về, chúng kéo đại lực lượng đi tìm. Có ngư dân Tống biết truyện báo cho chúng biết. Chúng cho rằng quan huyện Việt làm truyện này, chúng kéo nhau vào cửa biển Tiên-yên, rồi nhập huyện đường lý luận với quan huyện. Giữa lúc ấy, có ba người đàn ông, một người đàn bà với hơn trăm võ sĩ xuất hiện. Họ nhanh chóng điểm huyết huyện lệnh, thân binh cùng với bang Hải-Nam điếu ngư. Một người kéo lá cờ có thêu hình hai con chim ưng đang bay qua đỉnh núi. Họ cho triệu tập tất cả ngư dân Việt, Tống lại rồi xử tội: Huyện lệnh với bang chúa, phó bang chúa Hải-ngư bị chặt hai chân, hai tay, khoét hai mắt. Ngư dân Tống nào có giấy phép nhập cảnh thì được tha về, kẻ nào không có giấy phép thì phải nộp phạt số bạc bằng sáu mươi ngày thuế chính thức, và cấm tuyệt không cho vào lãnh hải Đại-Việt đánh cá nữa.

Cuối cùng Song-ưng tuyên án:

- Kể từ nay, bất cứ ngư dân Việt nào nhập lãnh hải Tống, hay ngược lại ngư dân Tống nào nhập lãnh hải Việt, mà không xin phép sẽ bị chặt một tay, tái phạm sẽ bị chặt hai tay, khoét hai mắt.

Số bạc ngư dân Tống nộp phạt thì Song-ưng trao cho những gia đình bị

bọn Hải-ngư giết hại.

Từ đây bọn quan lại vùng Tiên-yên cho tới ngư dân hai bên đều nhất nhất tuân theo phép nước Đại-Việt ».

Thái-hậu hét lên:

- Như vậy là loạn to rồi. Đời thừa nhà ai, bọn cướp lại lộng hành đến như thế được? Chúng công khai hành hình mệnh quan của triều đình, mà triều đình toàn một lũ ăn hại, không biết giữ quốc pháp. Xá gì hai tên cướp Côi-sơn song-ưng, chúng công khai làm phản, mà không ai trị nổi!

Thiếu-sư Lưu Khánh-Đàm biện luận:

- Tâu thái-hậu, những vụ Song-ưng xử như vậy có đến hàng trăm, hàng nghìn. Khi một vụ xảy ra, các quan địa phương thượng biểu về triều, thần cho xét lại chi tiết, tâu lên hoàng thượng. Nhưng Thái-sư bảo để Thái-sư giải quyết, nên chi, chính hoàng thượng cũng không biết gì, thì chức vị đại thần làm sao mà can thiệp vào? Vả lại, mỗi vụ Song-ưng xử, đều căn cứ vào bộ Hình-thư, trừng trị bọn bất trung, bất hiếu, bọn đạo tặc, bọn tham quan... thì đâu có thể bảo rằng Song-ưng là đồ phản tặc?

Thái-tử tiếp lời Thiếu-sư:

- Thừa thầy, theo như Xưởng nghĩ, thì dường như Song-ưng là hai vị đại hiệp không muốn xuất đầu lộ diện, hết lòng phù trợ cho bản triều, chứ không hề có ý phản bội.

Sau khi nghe thái-tử thuật hai vụ án do Côi-sơn song-ưng xử, nhà vua tuyên chỉ cho Thiếu-sư Lưu Khánh-Đàm:

- Xin Thiếu-sư lục sao lại tất cả những tấu trình về các án do Song-ưng đã xử, rồi đem cho trăm ngự lãm.

Tô Hiến-Thành hỏi Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Thưa quan Thái-phó, không biết Song-ưng thuộc môn phái nào?

- Lão phu là văn quan nên không rõ vụ này. Xin để quan thống-lĩnh Phụng-quốc vệ trả lời.

Một võ quan bước ra quỳ tâu:

- Thần đô thống Đàm Dĩ-Mông, thống lĩnh Phụng-quốc vệ xin kính tâu: Vì võ công Song-ưng quá cao, nên khi ra tay diệt trừ trộm cướp thì chỉ đánh một chiêu đã khiến đối thủ chết rồi. Do thế không ai biết Song-ưng thuộc môn phái nào? Có người đoán già rằng Song-ưng là người thuộc phái Sài-sơn, bởi chưởng môn phái này là Lê Thúc-Cẩn với vợ là Ngô Lan-Chi có nhiều hành vi quái dị, đi đâu cũng mang theo đàn chim ưng năm con. Lại cũng có người cho rằng, Côi-sơn song ưng là Trần Tự-Hấp với vợ là Bùi Anh-Hoa thuộc phái Đông-a.

Nhà vua hỏi quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Thưa thầy, thầy là người có qua lại với Trần Tự-Kinh, thầy thấy vụ này ra sao?

Hoàng Nghĩa-Hiền bước ra tâu:

- Thần không tin Côi-sơn song ưng là Trần Tự-Hấp. Bởi Tự-Hấp là con trưởng của đại hiệp Trần Tự-Kinh chưởng môn phái Đông-a. Mà Tự-Kinh là người ôn nhu, nhân từ bậc nhất Đại-Việt, đến giết con gà, con vịt ông còn không nỡ nữa là giết người hàng loạt như vậy. Tự-Hấp là người con chí hiếu, chắc y không thể làm trái với chủ trương của cha.

Tô Hiến-Thành nhăn mặt:

- Thừa Thái-phó, hay là một trong các đệ tử của Tự-Kinh?

- Không! Không thể là đệ tử của ông được. Ông có năm đệ tử được võ lâm tặng cho mỹ danh Đại-Việt ngũ tuyệt. Một là Quách Tử-Minh, chưởng lực tuyệt cao. Hai là Vũ Tử-Mẫn, văn chương tuyệt thế. Ba là Phạm Tử-Tuệ, y học tuyệt minh. Bốn là Cao Tử-Đức, tử vi, âm độn, địa lý, bói dịch tuyệt trần. Năm là Trần Tử-Giác tiền thủ tuyệt diệu. Ngoài ra, ông còn nhận thêm một đệ tử út là Tô Trung-Sách. Cả hai con trai, hai con dâu, sáu đệ tử... võ công, đạo đức nức tiếng thiên hạ. Chắc hẳn họ không dám làm những gì trái ý sư phụ.

Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá tâu:

- Thần Nam-sơn hầu Trần Trung-Tá, Tả gián-nghị đại phu, lĩnh Hình-bộ thượng thư kính tâu. Để có thể tìm ra Côi-sơn song ưng, ta không nên bỏ một ai mà không nghi ngờ cả. Xét chung, bản lĩnh Song-ưng cao như vậy, thì phải thuộc về ngũ đại môn phái. Như quan Thái-phó luận thì Song-ưng không thể là người phái Đông-a. Vậy còn lại bốn phái là Mê-linh, Sài-sơn, Tản-viên, Tiêu-sơn... đều phải nghi cả. Phái Tiêu-sơn là nơi xuất thân của Thái-sư, và các đại cao thủ đều là chư tăng. Mà cao tăng phái Tiêu-sơn đều có lòng quảng đại, từ bi, hỷ xả. Vậy Song-ưng không thể là người phái này.

Thái-hậu hỏi:

- Hay là người của phái Tản-viên?

- Tâu Thái-hậu, cũng không phải.

Hiển-Thành phân giải: Vụ án dinh Thái-sư không thể là người phái này. Bởi hôm qua là ngày đại hội của phái Tản-viên ở Tản-lĩnh, để làm lễ tuyên phong tân chưởng môn Cao Đức-Hòa. Các cao thủ với chư đệ tử đều ở trên Tản-lĩnh cả.

Thái-tử Long-Xưởng hỏi Trung-Tá:

- Vậy chỉ còn lại người của phái Mê-linh, Sài-sơn. Đại-phu cho rằng phái nào đáng nghi nhất?

- Từ ngày thành lập đến giờ, phái Mê-linh giữ vững tinh thần thời Lĩnh-Nam là không bao giờ can thiệp vào việc đời, việc võ lâm. Đệ tử phái này chỉ can thiệp khi bị ngoại xâm mà thôi. Còn phái Sài-sơn, thì năm mươi năm qua đệ tử phái này chuyên vân du thiên hạ hành y đạo cứu người, không lý gì đến chính sự, cũng như chuyện phải trái của võ lâm.

Long-Xưởng bật cười:

- Rút cuộc ta vẫn không tìm ra căn cước Song-ưng.

Thái-hậu hỏi Tô Hiến-Thành:

- Nay Tô Hiến-Thành. Người có cách nào tìm ra Côi-sơn song ưng để trả thù cho Thái-sư không?

- Tâu thái hậu, điều này không khó. Hiện phái Đông-a người nhiều, thế mạnh. Cao thủ của họ có mặt khắp nơi. Bây giờ nhân cái vụ Côi-sơn song ưng giết cả nhà Thái-sư, ta cứ đổ diệt cho phái Đông-a. Như vậy tự nhiên phái này phải sai người điều tra, rồi công bố cho võ lâm biết Song-ưng là ai. Sau đó ta đem quân về làng của chúngĩ, bắt cả nhà Song-ưng cỡi ngựa gỗ trả thù cho Thái-sư.

Hoàng Nghĩa-Hiền phản đối:

- Từ hơn trăm năm qua, thời nào phái Đông-a cũng có những nhân tài kiệt hiệt phò tá triều đình. Cho đến nay, uy đức của Quốc-trượng Tự-An, Kinh-Nam vương Tự-Mai, Quốc-mẫu Thanh-Mai, Mộc-tồn hòa thượng, vẫn còn

sáng chói trong tâm trăm họ. Ta không thể, không nên làm chuyện gấp lửa bỏ bàn tay như vậy.

Thái-hậu hừ một tiếng rồi ban chỉ cho nhà vua:

- Hoàng nhi! Kế này của Tô Hiến-Thành hay thực! Hoàng nhi hãy dùng đi. Xá gì bọn vai u thịt bắp Đông-a. Nếu cần, ta đem quân về Thiên-trường làm cỏ bọn này cũng cứ được đi. Ta cần tìm ra Côi-sơn song ưng, rồi đào mồ, cuốc mả mười đời tổ tiên chúng lên, đổ xuống hố phân. Còn ba họ nhà chúng, sẽ cho cỡi ngựa gỗ.

Thái-tử Long-Xương trách Tô Hiến-Thành:

- Từ ngày bản triều lập nền chính thống đến giờ, tuy trải qua nhiều năm thăng trầm khác nhau. Nhưng đời nào cũng dùng đức từ bi, hỷ xả của đức Thế-tôn, dùng nhân nghĩa của Khổng-Mạnh cai trị dân. Nay triều đình có trăm quan đều thuộc loại văn mô, vũ lược... mà ta không tìm ra căn cước Côi-sơn song ưng, thì hỏi sao có thể tìm ra bọn gian tể, bọn mãi quốc cầu vinh, bọn gian thần tặc tử? Thái-bảo hiện là Binh-bộ thượng thư, nắm binh quyền trong tay, nhân lực có hàng chục vạn, quyền hành bao trùm Đại-Việt. Thái-bảo phải dâng những lời trung nghĩa, nhân đức lên cho đấng quân phụ, chứ có đâu phải tay, rồi đổ oan cho môn phái Đông-a. Tin này lọt ra ngoài, thì uy tín triều đình còn gì nữa?!?!?

Bị một thiếu niên dùng chính đạo khiển trách giữa triều đình, mặt Hiến-Thành tái xanh. Ông cúi đầu:

- Thần hơi có đôi chút nông nổi.

Nghe cháu đàn hạch một đại thần bằng đạo lý, thay vì vui mừng, thì mặt thái-hậu tái xanh. Ba quát:

- Câm cái mồm chó lại. Bằng không bà sẽ vĩa vào miệng bây giờ. Được,

nội trong ba năm mà mi không tìm ra Côi-sơn song ưng, thì ta sẽ truất mi xuống làm thường dân, xóa tên trong ngọc điệp. Thôi ta hồi cung.

Thấy mẹ lui về cung, nhà vua như thoát được cái ách, ngài tuyên chỉ:

- Tô thái bảo! Thế bản án Côi-sơn song ưng buộc tội Đỗ Anh-Vũ đâu, xin Thái-bảo đọc lên cho triều đình cùng nghe.

Thấy nhà vua gọi tên của Đỗ Anh-Vũ ra, thay vì gọi là Thái-sư, triều thần không ngạc nhiên. Vì hai chục năm qua, y tư thông với Thái-hậu, áp chế nhà vua, mà nhà vua không làm gì được.

Thấy Hiến-Thành tỏ vẻ ngần ngừ, Long-Xưởng thúc:

- Tôi biết trong bản án ắt có nhiều điều đại bất kính với triều đình. Nhưng này Thái-bảo, dù là bất kính, nhưng sát nhân đã dán khắp kinh thành, thì dân chúng đều biết rồi, vậy ta còn dấu diếm các đại thần làm gì?

Bất đắc dĩ Tô Hiến-Thành phải trình ra một mảnh vải lớn viết đầy chữ. Nhà vua trao cho quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Xin thầy đọc lên để triều đình cùng nghe.

Côi-sơn song ưng,

cáo tri với

triều đình, võ lâm, hương đảng Đại-Việt.

Nước Đại-Việt ta, trải qua 88 đời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, đã định lập ra một nước văn hiến, có luật pháp, có kỷ cương. Các triều đại gần đây như Đinh, Lê, tuy không lâu dài, nhưng cũng có những năm thịnh trị, luật lệ, phép tắc càng nghiêm hơn, mà phong hóa càng rực rỡ.

Kể đến đức Thái-tổ, ứng lòng trời, thuận lòng người lập ra bản triều, dùng đức từ bi hỷ xả của đức Thế-tôn mà cai trị dân. Kể tới đức Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông... lại dùng Nho làm giềng mối dạy dân, luôn theo lễ nghi của thánh hiền.

Kể từ khi đức Thần-tông băng, quyền vào tay hai con đàn bà ngu xuẩn, được tôn phong cái gọi là Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu, Cảm-Thánh hoàng thái hậu... đã làm giềng mối xã tắc hỗn loạn, mà kỷ cương, luân thường bị phá bỏ. Đỗ thị trao toàn quyền cho đứa em là Đỗ Anh-Vũ, một ác nhân, văn không thông, binh không biết cầm quân. Trong suốt hai mươi năm qua, hai con đàn bà ngu dốt lằng lộn này, với tên Đỗ Anh-Vũ đã gây ra không biết bao nhiêu tội ác, nay chỉ nêu ra những tội chính:

Một là, chúng ám hại Lệ-Thiên hoàng hậu, rồi lại đánh thuốc độc giết chết quan Tả Kim-ngô đại tướng quân, Vinh-quốc vương Lý Sơn, là thân phụ của Lệ-Thiên hoàng hậu. Theo bộ Hình-thư thì phải giết cả nhà.

Hai là, Anh-Vũ tư thông với Cảm-Thánh hoàng thái hậu, làm ô uế noÄi cung. Theo bộ Hình-thư thì phải giết cả nhà.

Ba là, giả chiếu chỉ sát hại Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ, vì vương tuân chỉ của hoàng đế bắt Anh-Vũ về tội thông dâm với Cảm-Thánh hoàng thái hậu. Theo Hình-thư thì phải tội lằng trì cùng giết cả họ.

Bốn là, sát hại Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu. Theo bộ Hình-thư thì phải giết cả ba họ.

Năm là, giả chiếu chỉ, giáng truất các hoàng thân Trí-Minh vương, Bảo-Ninh hầu, Bảo-Thắng hầu. Lại sát hại các đại thần Nguyễn Dương, Vũ Đái, Đỗ Aát, Đồng-Lợi và gia thuộc. Theo Hình-thư thì phải giết ba họ.

Sáu là, chúng áp chế vua, giải tán mười hai hiệu Thiên-tử binh là mười hai

cây cột chống xã tắc. Theo Hình-thư thì phải tội giết ba họ.

Chúng ta đã điều tra rõ chính phạm, tòng phạm, nay kết án theo Hình-thư: Tám tên chính phạm với Anh-Vũ cho cỡi ngựa gỗ. Tất cả vợ, con y đều bị khoét hai mắt, cắt gân tay chân, cắt lưỡi. Các gia nhân ác độc thì bị chém ngang lưng.

Niên hiệu Đại-Định thứ mười chín, mùa Thu tháng tám, ngày rằm.

Nhà vua nghe đọc xong thì mỉm cười:

- Trước đây, ác nhân Đỗ Anh-Vũ hoành hành, mà trăm chịu bó tay. Đêm đêm, trăm thường khẩn các vị tiên đế sao cho Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn hòa thượng sống lại để trừ khử chúng dùm. Nay nhờ anh linh tiên đế phù hộ, mà bọn này bị Côi-sơn song ưng giết, thực là may mắn cho xã tắc. Bây giờ chư khanh với trăm hãy xây dựng lại những gì thời đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông đã làm.

Thái-tử Long-Xưởng hô:

- Các võ sĩ đâu?

Mười tám người mặc y phục dân dã, tuổi còn rất trẻ, dáng người nhỏ bé, từ ngoài dạ lên, rồi vào điện cúi đầu:

- Xin chờ chỉ dụ của bệ hạ.

Đô-thống Đàm Dĩ-Mông là người chỉ huy Phụng-quốc vệ kinh ngạc vô cùng, vì trong mười tám người, không có người nào y quen mặt cả. Hơn nữa, các Phụng-quốc vệ không được mang vũ khí, mà nay họ đều cầm kiếm.

Thái-tử quát:

- Bắt tất cả bọn gian thần ngay tức thời.

Mười tám người cùng dạ lên một tiếng, rồi ra tay. Các quan thuộc đảng của Anh-Vũ bị điểm huyết, rồi bị trói. Khi võ sĩ bắt Đàm Dĩ-Mông, y phát chiêu chống trả. Một võ sĩ chỉ đánh có ba chiêu, y đã bị điểm ngã. Mông khiếu oan:

- Tâu bệ hạ, thần vô tội. Nếu thần có tội, thì tội đó do thái-hậu ban cho.

Y quay lại nói với đám võ sĩ:

- Thì ra các người là những cao thủ phái Mê-linh đấy!

Nhà vua truyền chỉ với Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Kể từ lúc này, thầy phụ trách chư sự Thượng-thư lệnh, hủy bỏ tất cả luật lệ, hình phạt tàn bạo do Anh-Vu đặt ra. Chúng ta trở lại với thời đức Nhân-tông. Truy phong, phục hồi chức tước cho tất cả những người bị y hại, phạm tài sản sung công thì trả cho oan chủ. Tài sản của Anh-Vũ, thì tịch thu tặn số sung công. Lại giao cho bộ Hình xét tội trạng phe đảng của y, đem xử cho nghiêm chính pháp.

Nhà vua tuyên chỉ cho Thiếu-sư Lưu Khánh-Đàm:

- Thiếu-sư là cố mệnh đại thần từ đời đức Nhân-tông, nay xin thay thế Anh-Vũ, lĩnh Thái-sư, quản Khu-mật viện, lĩnh Phụ-quốc thái-úy, mau mau phục hồi Khu-mật viện, cùng chinh đồn lại các hiệu Thiên-tử binh.

Khánh-Đàm lĩnh mệnh.

Nhà vua gọi một võ quan:

- Tả lĩnh vệ thượng tướng quân.

Võ quan ấy bước ra tâu:

- Thần, Phí Công-Tín, Tả lĩnh vệ thượng tướng quân, thống lĩnh hiệu binh Kinh Bắc, tước Trung-dũng bá xin chờ chỉ dụ của bộ hạ.

- Trầm phong khanh lên hàm Thiếu-bảo. Trong khi chờ đợi thiết lập lại cấm-quân, thị-vệ, trầm giao cho khanh giữ chức Điện-tiền chỉ huy sứ. Khanh hãy đem hiệu binh Kinh Bắc về để bảo vệ Hoàng-thành. Thôi bãi triều!

Nhạc tấu bản Long-hồi:

Kỳ nghi bất trắc,

Túc ung hòa minh,

Tỷ tập hy vụ thuần hõ,

Thọ khảo thả ninh,

Lệnh văn bất dĩ,

Duật tuần hữ thanh.

Thiên-tử vạn niên,

Phúc lộc lai thành.

Dịch:

Cung đình chính lễ,

Đầy đủ hòa minh,

Phúc tốt sáng rực,

Thọ bền an ninh.

Thanh truyền vô tận,

Tốt bền dài lâu.

Thiên tử vạn năm,

Phúc lành đến mãi.

Đại-Định hoàng đế dắt tay thái-tử Long-Xưởng hồi cung. Tới cung Chiêu-Linh, hoàng hậu ra đón. Vừa thấy hậu, nhà vua nắm lấy tay:

- Hậu thực là Linh-Nhân hoàng thái hậu tái thế. Những gì hậu luận bàn cùng trẫm đã diễn ra không sai một chút nào. Có điều Xưởng nhi mẫn tuệ khác thường, trẫm là cha, mà không biết, thực đáng trách. Bây giờ ác nhân chết rồi, hậu với trẫm có rất nhiều việc phải làm, để tái phục hồi những gì từ thời đức Nhân-tông, nay đã mất.

Chiêu-Linh hoàng hậu truyền cung nữ dâng trà cho nhà vua. Hậu tần:

- Từ hồi bản triều ngự chính thống đến giờ, đều có lệ: Khi một hoàng tử sinh ra, lập tức được phong chức tước, rồi khi đã trên mười tuổi thì cho mở phủ đệ riêng, để có thể thiết lập Đông-cung quan, phụ giúp phụ hoàng thi hành chính pháp. Nay Xưởng nhi tuy mới tám tuổi, nhưng thông tuệ khác thường, học một biết mười, thiếp cũng xin bệ hạ ban chỉ cho Xưởng nhi mở phủ đệ, hầu phụ giúp bệ hạ trong dịp phục hưng này.

- Hậu luận đúng. Ngay ngày mai, trẫm sẽ ban chỉ phong chức tước cho Xưởng nhi, còn việc mở phủ đệ riêng, thì chưa thể, vì Xưởng nhi mới tám tuổi.

Long-Xưởng thấy cha mẹ khen mình, thì xen vào:

- Tần, thần nhi nghĩ, trên đời này không ai có thể phụ giúp phụ hoàng đắc

lực, trung thành, tận tụy bằng mẫu hậu. Phụ hoàng nên học theo đức Thánh-tông dùng Linh-Nhân hoàng thái hậu, mà dùng mẫu hậu như một đại học sĩ, để hôm sớm cùng nhau luận bàn quốc sách. Nay thần nhi chưa được mở phủ đệ riêng, thì thần nhi xin châu hầu phụ hoàng sớm tối để học phép trị dân, thì cũng như mở phủ đệ riêng vậy.

Nhà vua xoa đầu Long-Xưởng:

- Được, phụ hoàng sẽ làm như con tâu.

Ngự trù dọn cơm lên. Người điều khiển cung nga thái giám dâng cơm là một cung nữ câm, nhưng không điếc. Nhà vua liếc nhìn ả: Mặt bị méo, lưng bị gù, sau cổ gồ lên cái bướu, nhưng da trắng mịn, môi hồng, mình hạc, xương mai chân tay dài, lưng ong ngực nở, dáng đi thướt tha. Nhà vua nhìn ả như muốn hỏi lý lịch. Hoàng-hậu tâu:

- Đó là một đứa con gái bất hạnh, cha làm thầy lang ở Gia-lâm. Thừa nhỏ nó cũng được học chữ, lầu thông Thi, Thư. Năm mười tuổi chẳng may bị trúng gió, mặt bị méo, lưng bị gù, rồi mọc ra cái bướu. Cha nó thương tình dạy cho nó nghề tẩm quất. Thứ thiếp của Lại-bộ thượng thư Đỗ An-Di là Trịnh Nam-Phương đem tiền mua về làm tỳ nữ. Khi em của thượng thư là Đỗ Thụy-Châu tiến cung thọ hoàng ân phong Thục-phi thì mang nó theo. Thiếp thấy nó cần cù, chăm học, lại có tài tẩm quất thì thương lắm. Thục-phu dâng cho thiếp. Ngoài tài tẩm quất ra nó còn có tài nấu nướng. Bất cứ món nào của Trung-hoa, của Đại-Việt nó đều biết làm. Vì vậy thiếp cho nó trông coi việc ẩm thực trong cung Chiêu-linh. Thiếp đặt tên nó là Á-tỳ (người đầy tớ câm).

Tuy tài năng nhà vua bình thường, nhưng ngài lại có con mắt tinh đời trong việc tuyển giai nhân. Ngài mỉm cười với hậu:

- Thực đáng thương, mà cũng thực đáng tiếc. Giả như mặt nó không bị méo, lưng nó không bị gù, thì nó thực là một giai nhân phải làm nhà vàng cho

ở. Kìa, hậu nhìn xem, cặp chân dài, cái lưng ong, ngực nở dáng đi mềm mại thế kia, thì trong hậu cung chỉ có Giai-phi Chế-bì La-bút là sánh được mà thôi.

Nhà vua ngồi ăn với hoàng-hậu, thái-tử.

Nhà vua hỏi:

- Nay hậu, đêm qua, hậu cho trẫm biết chi tiết cái tin ác nhân Anh-Vũ bị giết cả nhà. Rồi hậu xếp đặt mọi chuyện. Trong lúc khẩn cấp, trẫm nhất nhất nghe lời hậu mà thành công. Nay trẫm có thắc mắc: Tin đó, cuối canh năm phủ thừa Thăng-long mới biết, mà sao canh ba hậu đã biết mà tâu với trẫm? Lại nữa, hậu kiếm đâu ra mười tám võ sĩ bản lĩnh thực không tầm thường, mau chóng bắt gọn phe đảng ác nhân Đỗ Anh-Vũ, bằng không thực khó mà kiếm chế được chúng.

Hoàng-hậu chưa kịp trả lời, thì thái-tử Long-Xưởng đã chỉ ra cây hoa ngọc lan ngoài sân, trên đó có đôi chim ưng đang rìa lông:

- Tâu phụ hoàng, chính Côi-sơn song-ưng đã sai chim ưng báo cho mẫu hậu biết, để mẫu hậu chuẩn bị kịp.

Ghi chú của thuật giả.

ĐVSKTT, Lý kỷ Anh-tông kỷ, chép về vua Lý Anh-tông như là một người nhu nhược, lên ngôi vua khi còn bế ngựa. Tất cả giáo dục của nhà vua đều do bà là Chiêu-Hiếu thái hậu họ Đỗ, mẹ là Cảm-Thánh phu nhân họ Lê, trông coi. Mà khốn thay, hai bà vốn tham dâm, ngu độn, hủ lậu, ích kỷ. Đỗ thái hậu chỉ biết có họ hàng nhà mình, trao quyền cho đứa em ác độc, bất tài. Lê thị, đã thất học, lại dâm đăng, không biết đến vận mệnh của xã tắc, cũng chẳng đoái hoài tới sự nghiệp triều Lý, chỉ biết có tình nhân Đỗ Anh-Vũ. Bà đang tâm sát hại không biết bao nhiêu người. Bị bà, rồi mẹ, rồi Anh-Vũ kiềm

chế, hóa cho nên nhà vua trở thành người dần dần, ừ lý. Nhà vua biết rõ Anh-Vũ tiềm quyền, mẹ áp chế, nhưng không biết làm sao thoát ra.

May mắn thay, nhà vua được bà vợ chính là Chiêu-Linh hoàng hậu, vốn thông minh, có học, có chí khí; lại được con trưởng là thái-tử Long-Xưởng, mẫn tiệp, đa năng ở cạnh... phò tá, nên sự nghiệp triều Lý còn kéo dài thêm được bốn mươi năm nữa.

Đêm qua, lúc đầu canh ba, Chiêu-Linh hoàng hậu, cùng thái-tử Long-Xưởng đánh thức nhà vua dậy báo cho biết một biến cố quan trọng: Toàn gia ác nhân Đỗ Anh-Vũ đã bị Côi-sơn song-ưng xử tử tại gia. Đội Phụng-quốc vệ duy nhất được mang vũ khí, không còn ở Thăng-long nữa. Đây là dịp may có một không hai để nhà vua nắm lấy quyền hành. Nhà vua nhìn quanh cung Chiêu-Linh, thấy có đội võ sĩ, mặc y phục thị vệ, lưng đeo bảo kiếm, khí thế rất hùng tráng, càng ngạc nhiên.

Trước một tin quan trọng, dồn dập như vậy, tuy mừng nhưng không biết phải phản ứng ra sao, nhà vua hỏi hậu:

- Bây giờ trẫm phải làm gì?

- Ngay sáng mai, bệ hạ phải làm ba việc. Một là cái tin Anh-Vũ bị giết, thì quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền sẽ xin thiết đại triều để nghe phủ thừa Thăng-long tâu trình kết quả điều tra. Chắc chắn thái-hậu sẽ buông màn thánh chính. Thái-hậu có tuyên chỉ gì chẳng nữa, bệ hạ cũng cứ ừ hự cho qua. Đợi khi người hồi cung rồi, bấy giờ bệ hạ mới hành động. Hai là, các quan trong triều hiện chia ra làm ba loại. Loại một, gồm những vị trung lương, có tài lương đồng, không chịu theo phe đảng Anh-Vũ, như Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, Thiếu-sư Lưu Khánh-Đàm... Khi những vị này tâu gì, nói gì, bệ hạ luôn mỉm cười, ban lời khuyến khích sau đó lấy tất cả chức tước quyền hành của Anh-Vũ với phe đảng của chúng trao cho họ. Loại hai, là những người vốn có tài, có đức, nhưng vì muốn có quyền, muốn yên thân, a dua theo ác nhân...

loại này bệ hạ nên vuốt ve, an ủi, để họ giữ lòng trung, nhưng không trao cho quyền hành gì khác. Loại ba, là loại a dua theo phe đảng của ác nhân, thì đa số bị Song-ưng giết tại nhà Anh-Vũ rồi. Bọn còn lại, bệ hạ hô võ sĩ kiểm chế tức khắc, rồi trao cho bộ Hình xử theo luật. Ba là, hiện bệ hạ không có thị vệ, ngự lâm quân để giữ Hoàng-thành, phòng Thăng-long. Vậy ngay bây giờ, bệ hạ ban mật chỉ cho tướng quân Phí Công-Tín, cấp tốc đem đạo binh Kinh-Bắc về Thăng-long; sao cho trong lúc thiết triều, thì đạo quân đó bao vây dinh thự phe đảng ác nhân, kiểm chế vợ con chúng để phòng bất trắc.

Nhà vua mừng lắm, cầm bút viết mật chỉ cho Phí Công-Tín liền, rồi trao cho hoàng-hậu. Hoàng hậu gọi một cung nữ thân cận, nguyên là đệ tử đồng môn của phái Mê-linh, được đưa vào cung từ lâu, tên Khánh-Mỹ, đưa thẻ bài cho nó rồi dặn:

- Sư muội cầm mật chỉ này, vượt cửa Đan-phượng, rồi tìm đến dinh Phí tướng quân trao cho người. Nhắc lại, tính mệnh sư muội có thể mất chứ mật chỉ này không thể để lọt ra ngoài.

Nhà vua vẫn lo lắng:

- Thông thường khi trẫm thiết triều thì có một đội Phụng-quốc vệ của Anh-Vũ ứng trực canh phòng. Nay đội đó bị Anh-Vũ đưa lên vùng Tản-viên, trẫm không có võ sĩ để bắt bọn phe đảng của y, làm sao bây giờ? Mà ví dụ đội đó có ứng trực chẳng nữa, khi trẫm ban chỉ bắt phe đảng Anh-Vũ, chúng cũng không tuân. Hậu có nhớ trước đây, trẫm từng truyền chúng bắt Anh-Vũ, mà chúng bất tuân, đến nỗi trẫm phải nhờ Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ không?

- Thiếp đã trù liệu cả rồi.

Hậu chỉ vào đội cung nữ trong võ phục thị vệ: Đây là những nữ cao thủ, mà thiếp đã đưa vào cung từ lâu. Một người có thể địch trăm người. Suốt

đêm nay họ ứng trực tại đây để bảo giá. Sáng mai, khi bệ hạ lâm triều, họ sẽ ứng trực ngoài điện Càn-nguyên. Khi bệ hạ cần bắt một gian thần nào, bệ hạ cứ hô một tiếng họ sẽ tuân chỉ thi hành ngay.

Thế rồi buổi thiết triều diễn ra đúng như Chiêu-Linh hoàng hậu ước tính. Phe đảng Anh-Vũ bị bắt trọn vẹn. Cuộc dẹp loạn thành công, không tổn một mũi tên, không đổ một giọt máu. Bây giờ nhà vua đã nắm trọn quyền hành. Ngài đưa mắt nhìn hoàng hậu, long tâm nghĩ thầm:

- Hỡi ời, trước đây ta chỉ biết rằng hậu là người xinh đẹp, ôn nhu văn nhã, ta tuyệt không ngờ hậu lại có tài thao lược đến như thế. Chính ngay thái-hậu, Anh-Vũ, thường ngày gặp hậu, thường ngày qua cung Chiêu-Linh, mà cũng không biết tới những gì hậu chuẩn bị. Nhưng tại sao hậu lại quen biết với Côi-sơn song-ưng, kẻ cũng lạ. Ta phải từ từ tìm hiểu mới được.

Ghi chú của thuật giả

Sự việc này ĐVSKTT, Lý kỷ, Anh-tông kỷ chép giản dị:

Niên hiệu Đại-Định thứ 19, Mậu-Dần (DL.1157); Tống, Thiệu-Hưng năm thứ 28, mùa Thu, tháng 8, Đỗ Anh-Vũ chết. Sai Thiệu-bảo Phí Công-Tín tuyển dân đinh, định các hạng, và lấy người sung vào việc thờ kính ở sơn lăng. Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết rõ chi tiết mà thôi.

Thình lình, một người bịt mặt từ trên nóc cung nhảy xuống như con chim đại bàng, chụp nhà vua. Nhà vua kinh hãi, la lên một tiếng, đành nhắm mắt chờ chết.

Hồi còn niên thiếu, nhà vua có học võ với Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ. Nhưng sau sáu tháng, xảy ra vụ Anh-Vũ thông dâm với thái-hậu, nhà vua truyền thị vệ bắt y, nhưng tất cả thị vệ đều là người của y, nên chúng không tuân chỉ. Ngài xin vương bắt y. Vương phải đánh trên trăm hiệp mới bắt

được. Vương điểm huyết y, trao cho nhà vua. Nhưng y được thái hậu ân xá. Ngay hôm sau, y giả chiếu chỉ, sai Phung-quốc vệ giết Long-Vũ. Kể từ đấy, để đề phòng trường hợp tương tự xảy ra cho người tình, thái hậu cấm nhà vua tập võ. Cho nên hôm nay, bị thích khách dùng hồ trao chụp, kinh lực mạnh vô cùng, nhà vua chỉ biết dùng hai tay ôm đầu, nhắm mắt chờ chết.

Hoàng hậu quát lên một tiếng, bà phát chưởng tấn công vào thích khách, khiến y bỏ nhà vua quay về tự cứu mình. Quả nhiên, thích khách nhảy lùi ba bước để hóa giải kinh lực của hậu, rồi phát chiêu đỡ. Bốp một tiếng, cả hoàng hậu lẫn thích khách đều bật lui lại sau ba bước. Thích khách khen:

- Võ công Mê-linh! Khá lắm!

Nói rồi y đánh một chiêu thẳng vào ngực bà, cử chỉ cực kỳ khả ố. Hoàng hậu dùng tay trái gạt tay đối thủ, tay phải đâm thẳng vào mặt y. Y trầm người xuống tránh đòn rồi vọt mình lên cao. Ở trên cao, y dáng thẳng xuống một chưởng. Hoàng hậu xuất chiêu Kinh-ngư thăng thiên trả đòn. Hai người quần lấy nhau giao đấu.

Các cung nga, thái giám đều dương mắt lên nhìn cuộc giao đấu, trong khi Á-tỳ cầm thanh củi tạ nhảy đại vào phang thích khách túi bụi.

Long-Xưởng đứng ngoài truyền lệnh cho thái giám:

- Các người không có vũ khí, thì vào bếp lấy dao, lấy củi ra vây lấy thích khách.

Nói dứt Long-Xưởng lấy thanh Thượng-phương bảo kiếm của phụ hoàng nhảy vào vòng chiến.

Vừa lúc đó có, tiếng viên thái giám phòng kính sự hô lớn:

- Thánh giá thái-hậu giá lâm!

Nhà vua, Long-Xưởng vội hành lễ.

Mặt Cẩm-Thánh thái-hậu lạnh như tiền:

- Các người bình thân.

Phía sau bà có hai thái giám, một mập, một gầy; hai cung nữ giống nhau như hai giọt nước. Thấy năm người không hành lễ với nhà vua, hoàng hậu; thái-tử chất vấn:

- Các người tên là gì? Nhập cung từ bao giờ? Các người có biết đây là đâu không, mà vô lễ đến như vậy?

Mặt bọn chúng lạnh như tiền, tất cả đều cười nhạt, tỏ ý khinh rẻ.

Thái-hậu nhìn hoàng-hậu giao chiến với thích khách bất phân thắng bại, bà hất hàm cho viên thái giám gầy:

- Thăng Ba vô dụng quá. Thăng Hai ra tay đi thôi.

Thăng Hai dạ một tiếng rồi chấp tay lại như lễ Phật, rồi xía vào giữa hoàng hậu với thích khách. Bùng một tiếng, cả hoàng hậu, lẫn thích khách cùng bật lui lại ba bước mới đứng vững. Thích khách cười nhạt rồi khoanh tay lại đứng sau thái-hậu, thái độ ung dung coi khinh mọi sự.

Cử chỉ của thăng Hai, thăng Ba khiến cho nhà vua, hoàng-hậu, thái-tử biết rằng chúng là người của thái-hậu sai tới.

Thái-hậu quắc mắt nhìn Long-Xưởng, rồi vung tay tát nó một cái. Long-Xưởng trầm người xuống tránh khỏi.

Một cung nữ, bật lên tiếng ủa, rồi nói:

- Đây là thân pháp Mê-linh.

Thái hậu lại vung tay túm tóc Long-Xưởng. Long-Xưởng thụp người xuống, rồi lộn một vòng, y đã tránh được thế chụp của thái-hậu.

Cung nữ lại lên tiếng:

- Cũng vẫn là thân pháp Mê-linh.

Thái-hậu quát:

- Mi...Mi có đứng im không?

- Tâu tổ mẫu, thần nhi không có tội gì!

Thái-hậu hất hàm ra lệnh:

- Thằng Ba, kiềm chế nó.

Tên thích khách cúi đầu:

- Tuân chỉ thái-hậu!

Thấp thoáng một cái, y đã lạng người tới cạnh Long-Xưởng. Tay phải vung ra, y túm cổ áo Long-Xưởng, nhắc bổng lên; tay trái điểm huyết nó, đem đến trước mặt Thái-hậu, rồi ném xuống nền cung.

Nhà vua, hoàng-hậu cùng quỳ gối:

- Xin mẫu hậu mở từ tâm tha tội cho Xưởng nhi.

Thái-hậu ngồi xuống chiếc long-ỷ, tuyên chiếu:

- Các người bình thân.

Thình lình hai bàn tay hoàng-hậu lạnh ngắt, xám đen, sừng lớn, rồi đau đớn khủng khiếp. Hậu nghiêng răng để khỏi bật thành tiếng rên la.

Thái-hậu chỉ vào mặt Long-Xưởng hỏi hoàng-hậu:

- Ta hỏi các người: Trước đây ta đã ban chỉ cấm ngặt các hoàng tử, công chúa, cung nga, thái giám tập võ; lại cũng cấm tuyển nữ quan, cung nga, thái giám biết võ. Vậy thằng này đã học võ với ai? Học ở đâu

- Tâu mẫu hậu, Xưởng nhi có học mấy cái múa của một tên Phụng-quốc vệ cho thân thể mạnh khỏe mà thôi.

Mặt thái hậu càng cau có, khó coi:

- Mấy cái múa! Rõ ràng võ công của nó là võ công Mê-linh. Ta hỏi mi, thằng Phụng-quốc vệ đó tên gì, ở hỏa đầu nào?

Ghi chú của thuật giả:

Hỏa đầu là một đơn vị thuộc Phụng-quốc vệ, do Đỗ Anh-Vũ đặt ra, tương đương với ngày nay là tiểu đoàn.

Hoàng hậu luống cuống:

- Tâu...Tâu...

Long-Xưởng bình tĩnh trả lời:

- Tâu, hài nhi học với mẫu hậu. Mẫu hậu là đệ tử phái Mê-linh, nên võ công của hài nhi là võ công Mê-linh, thì có chi lạ?

Thái-hậu chỉ mặt hoàng-hậu:

- À, thì ra thế, mi là đệ tử phái Mê-linh đấy. Giỏi! Mi nhập cung kể đã mười năm dư, ta là chúa Hoàng-thành, trong Hoàng-thành có một đại hành gia mai phục, mà ta không biết gì! Kể ra bản lĩnh che dấu của mi cũng cao siêu đấy chứ! Ta có lời khen mi. Quân này to gan thực!

Long-Xưởng biện luận:

- Tâu thái hậu, Mê-linh là một danh môn chính phái. Thời Thuận-thiên vua bà Bình-Dương từng làm chưởng môn, rồi Linh-Nhân hoàng thái hậu cũng là đệ tử của phái này. Mẫu hậu có học võ công Mê-linh, thì thái hậu phải vui mừng mới phải chứ? Có đâu lại coi như một trọng tội?

Thái hậu vung tay tát Long-Xưởng một cái, rồi chỉ tay vào hoàng-hậu:

- Cầm cái mõm lại. Mi còn mở miệng ra, thì lập tức ta phế cái ngôi vị hoàng-hậu của con mẹ mi, dĩ nhiên mẹ bị phế thì con bị truất. Ta sẽ lập hoàng-hậu, thái-tử mới. Mi có hiểu không?

Bà quay lại nói với nhà vua:

- Còn hoàng nhi! Hôm nay, người cho đọc bản án của Côi-sơn song ưng lên giữa triều đình để làm nhục ta, làm nhục thái sư. Mi làm nhục ta thì còn có thể tha thứ được, chứ mi làm nhục thái sư thì không thể tha thứ cho mi.

Bà bật lên tiếng khóc, chỉ vào hoàng-hậu:

- Từ sáng đến giờ, ta cứ thắc mắc mãi rằng: Cái vụ Song-ưng giết cả nhà thái sư, mà tại sao mi lại biết trước ta? Ngay cái việc mi mật tổ chức đội thị vệ, do ai giúp mi; chứ cái mã như mi, thì không thể làm được. Bây giờ ta mới biết là do con này!

Từ khi lên ngôi, nhà vua bị mẹ lấn quyền, áp chế đã lâu. Mỗi khi bà mắng, chửi, không cần biết có lỗi hay không; bà bắt nhà vua phải cúi đầu, ngậm miệng, không được biện luận. Riết rồi thành quen. Bây giờ bị bà kết tội, ngài chỉ biết im lặng chịu trận.

Bà hô lớn:

- Đem chúng ra!

Một đội võ sĩ giải 18 người bị trói từ phía sau cung đi ra. Thoáng nhìn, hoàng-hậu phát run, bởi đó là 18 võ sĩ của phái Mê-linh gửi giúp hậu, bấy lâu nay tiềm ẩn ở trong cung. Vừa rồi chính đội này đã giúp hậu bắt hết gian đảng của Anh-Vũ tại triều. Không hiểu bằng cách nào, bà đã chuyển bại thành thắng, bắt trọn đám này.

Thái-hậu nói với nhà vua:

- Mi tưởng với mấy thế võ mèo cào của con vợ mi, với mấy cái bị thịt, nó đem vào trong cung, mà có thể khống chế được ta ư? Khó lắm.

Đến đây hoàng-hậu đau đớn quá, bà cúi gập người lại, bật lên tiếng rên:

- Ái! Đau. Ái...

Bọn thằng Cả, thằng Hai, thằng Ba, và hai cung nữ theo hầu thái-hậu nhếch một nụ cười nửa miệng, tỏ vẻ khoan khoái.

Thái-hậu cười nhạt:

- Mi đã luyện võ, hẳn mi biết rằng tại sao mi đau đớn như vậy chứ?

- Ái! Tâu... Tâu dường như là Huyền-âm chương.

- Đúng vậy.

Nhà vua với hoàng-hậu phát run. Thái-hậu gằn từng tiếng:

- Chỉ vì ta khinh thường hai đứa mi, mà mi thành công trong chốc lát sáng nay. Nhưng ta chỉ việc trở bàn tay một cái là mọi sự lại đầu vào đó. Ta đã ban chỉ cho Phí Công-Tín đem quân trở về Kinh Bắc rồi. Ta lại thả tất cả các quan bị bắt hôm nay, và ban chỉ rằng tự hậu họ không thống thuộc cái gọi là

triều đình của mi nữa, mà trực thuộc cung Cảm-Thánh của ta. Mi hiểu không?

- Dạ.

- Việc thái sư qua đời rồi ta bỏ qua. Bây giờ ta cho mi chọn một trong hai con đường.

- Xin mẫu hậu tuyên chỉ.

- Con đường thứ nhất, mi phải tuân theo ba điều. Một là, kể từ nay, mọi sự trong Hoàng-thành này, hoàn toàn do ta làm chủ. Tuyệt đối mi với hoàng-hậu không được xen vào. Hai là, mi phải ban chỉ thu nạp hài cốt thái sư với gia đình đem chôn cất tử tế; lại tuyệt đối không cho bất cứ hoàng tử, công chúa, cung nga, thái giám luyện tập võ nghệ. Ba là, những gì ta làm cho ích quốc, lợi dân, triều đình phải tuân theo, không được chống đối.

Bà chỉ tay vào mặt hoàng-hậu:

- Nếu mi tuân thì ta sẽ cho nó thuốc giải. Bằng không, nó sẽ đau đớn cùng cực trong 49 ngày rồi chết.

Thấy nhà vua còn trì nghi, thái hậu nổi giận chỉ vào hoàng-hậu với Long-Xưởng:

- Con đường thứ nhì là, nếu như mi không tuân, thì ta sẽ ban chỉ phế mi xuống, lập một người khác lên thay. Mi tưởng trong thế gian này, chỉ mình mi làm vua được sao? Dĩ nhiên khi mi bị phế, thì ta cũng phế y thị xuống làm cung nữ, rồi cũng phế thẳng nhóc con xuống. Mi biết đấy, đất không hai mặt trời, nước không hai vua... Sau đó cái gì sẽ xảy ra thì bọn mi tự đoán lấy!

Nhà vua đành cúi đầu:

- Thần nhi xin tuân chỉ mẫu hậu.

Thái-hậu đứng dậy hô:

- Ta đi thôi.

Ba thái giám, hai cung nữ nhìn nhà vua, hoàng-hậu; cười nhạt, rồi theo thái-hậu rời cung Chiêu-Linh.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 3 -

Đền thờ vua Trưng

Niên hiệu Đại-Định thứ 21, đời vua Anh-tông của Đại-Việt,

bên Trung-nguyên là niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 30,

đời vua Cao Tông đời Nam Tống

(Canh Thìn DL. 1160)

Theo hội điển sự lệ của triều Lý, thì hằng năm nhà vua sẽ ban đại yến cho hoàng tộc vào các ngày đản sinh, ngày kỵ của năm vị tiên tiên đế, năm vị hoàng hậu; ngày lễ Càn-nguyên (sinh nhật của vua); các ngày tết Nguyên-đán, Hàn-thực, Trung-nguyên, Trung-thu. Lại ban tiểu yến vào ngày đầu của tiết khí. Mỗi năm có 24 tiết khí, nên có 24 buổi tiểu yến. Cộng chung là 39 buổi.

Theo luật cung đình thời Lý, thì mỗi tiết khí đến, trăm vạn loại chim muông, hoa quả nảy nở, quan Thái-sử lệnh thuộc bộ Lễ sẽ ban lệnh cho các vùng tiến phương vật cho nhà vua. Mỗi vùng sẽ dâng những đặc sản mà vùng khác không có, hoặc có nhưng kém phẩm chất. Các vị An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ vùng ấy, sẽ dâng thời trân của vùng mình lên Thiên-tử. Như trấn Đông-triều, sẽ dâng Đông trùng hạ thảo (1)vào tiết Tiểu-hàn. Trấn Thiên-trường dâng chuối thơm vào tiết Đông-chí. Trấn Trường-yên dâng rượu vào tiết Hàn-

lộ. Những buổi ban yến này mục đích để nhà vua và hoàng tộc thắt thêm tình thân huyết tộc. Từ khi Đỗ Anh-Vũ chuyên quyền, thì lệ này bãi bỏ.

Ghi chú của thuật giả

(1) Đông-trùng hạ thảo: Tên một vị thuốc, thường biến thể từ côn trùng sang thảo mộc, và ngược lại. Nhưng thực ra đây là một loại thực vật tên khoa học là *Cordyceps sinnensis* ký sinh vào loại côn trùng tên khoa học là *Hepialus armoricanus* Oberthur. Về mùa Hạ thì cây mọc lên như cỏ. Về mùa Đông thì cây tàn, trùng lớn lên.

Vị thuốc này thường thấy ở Tứ-xuyên, Thanh-hải, Cam-túc, Tây-tạng bên Trung-quốc. Ở Việt-Nam thường thấy ở vùng biên giới phía Bắc.

Chủ yếu tác dụng: Nhập vào các kinh phế, thận. Theo y học Trung-quốc, Đông-trùng Hạ-thảo dùng để trị các bệnh phổi, thận.

Về bệnh phổi: Ho ra máu, suyễn do hư chứng, mồ hôi trộm.

Về bệnh thận: Nam bất lực sinh lý, di tinh, đau ngang thắt lưng. Phụ nữ không thụ thai do hư nhược (Infertillité).

Ngoài ra còn dùng để phụ trợ giúp bệnh nhân phục hồi sức khỏe, sau thời gian dài bị bệnh.

Từ khi có Viagra, thì Đông-trùng Hạ-thảo trở thành đắt vô cùng. Bởi Viagra chỉ có tác dụng làm giãn nở mạch máu, để máu chạy xuống...cây gậy thần của quý ông. Nhưng nếu thận của quý ông nó...mệt mỏi, hoặc nó đã đi vào tuổi cổ lai hy (70) thì tuy dùng Viagra, cây gậy thần dựng dậy, nhưng làm hoài mà nó...nó không ra thì sao? Thẳng hoặc nó có ra, nhưng chỉ một hai lần, rồi khô, thì đâu có sướng? Vì vậy chúng tôi (Cơ sở nghiên cứu tổng hợp y học Âu-Á) phải cho Viagra hết hôn với Đông-trùng Hạ-thảo.

Năm nay, Đỗ Anh-Vũ bị giết rồi, nhà vua nghe lời khuyên của thái-tử Long-Xưởng, ngài tuyên chỉ tái thiết lễ cũ. Buổi ban yến đầu tiên nhằm tiết Hàn-lộ. Khác với mọi năm, năm nay gió hanh may tới trễ, mà mùa rươi lại tới sớm. Quan An-vũ sứ trấn Trường-yên vội sai ngựa lưu tinh phi như bay, đem về dâng cho nhà vua hơn một yến, loại rươi thực lớn. Viên thái giám phụ trách ty Thượng-thiện tiếp nhận rươi rồi bắt tay vào làm yến rươi tức thì. Yến rươi gồm có năm món chính: Chả rươi, mẳm rươi, rươi xào, rươi chưng, rươi hấp.

Hoàng-hậu thân dẫn cung nga, mang mỗi loại một bát lớn, đến cung Cảm-Thánh dâng cho thái-hậu, rồi ban chỉ triệu hoàng tộc vào cung Long-hoa để cùng hưởng món thời trân. Tuy nói rằng hoàng tộc, chứ thực ra chỉ bản thân, vợ, con, cháu của: Các hoàng tử, các tước vương, công, hầu, các công chúa, phò mã mới được hưởng đặc ân này mà thôi. Sau buổi yến, hoàng-hậu sẽ ban vàng, ngọc, lụa cho con cháu trong hoàng tộc mới ra đời trong năm.

Theo luật lệ của các triều đại Việt xưa, ngoài hoàng-hậu ra, nhà vua còn có nhiều bà vợ, mang chức tước khác nhau. Số các bà vợ này không nhất định. Ít thì vài, ba chục, nhiều có thể tới ba nghìn.

Đại-Định hoàng đế tuy bị bà nội, mẹ đẻ, Anh-Vũ áp chế, tạo ngài thành một người trì nghi, không chí khí, không quyết đoán, ù lì, chỉ biết hưởng thụ. Nhưng trời ban cho nhà vua cái đặc ân là việc phòng the thì ngài rất khỏe. Ngoài hoàng hậu ra, ngài có sáu bà phi là Thần-phi, Quý-phi, Thục-phi, Đức-phi, Hiền-phi, Giai-phi; khoảng hơn hai chục bà ở vai thấp hơn như Tu-dung, Tu-nghi, Phu-nhân. Đây là các bà Việt. Ngài cũng nạp thêm con gái của các động trưởng vùng Bắc-cương, các thiếu nữ người Lào, người Chăm. Theo TTCTBK thì ngài rất thích con gái người Chăm. ĐVSKTT chép: Niên hiệu Đại-Định thứ 15, mùa Đông, tháng mười (Giáp-Tuất, DL. 1154) vua Chiêm là Chế-bì La-bút dâng con gái, nhà vua thu nạp và phong ngay làm Nam-phương phu nhân, lại ban cho hiệu là Chiêu-đức huyền quân (Nàng tiên

có nhiều đức) sau thăng lên Giai-phi. Giai-phi là người đẹp nhất trong hậu cung, nàng lại lâu thông Thi, Thư, đàn ngọt hát hay nên được nhà vua sủng ái nhất. Ngoài ra ngài còn hàng mấy chục bà ở bậc Tu-dung, Tu-nghi, Phu-nhân đều có cung riêng. Trong những cung ấy, các bà có thái giám, cung nga hầu hạ. Tuy các cung nga làm nhiệm vụ hèn hạ, nhưng bất cứ lúc nào, nhà vua thấy một cung nga... coi ngon mắt, thì vẫn có thể đem về chỗ ngủ riêng của mình để ngự. Chỗ ngủ riêng của nhà vua gọi chung là tẩm cung. Tẩm cung của các vua nhà Lý là cung Long-thụy (Long là rồng, thụy là ngủ). Khi một cung nga, được vua ngự, thì gọi là được ban hồng-ân. Thường, một cung nga sau lần được ban hồng ân, nhà vua sẽ ban chế thăng chức cao hay thấp tùy ý. Lại ban chỉ xây cung điện riêng cho ở, cấp thái giám, cung nữ hầu hạ. Cho nên nhà vua có rất nhiều con.

Long-Xưởng có cái may là hoàng nam đầu tiên, lại do hoàng-hậu sinh ra, nên được phong làm thái-tử. Sau Long-Xưởng, nhà vua còn có thêm ba hoàng tử, chín công chúa nữa. Trong mười hai người em đó, không có người nào cùng mẹ với Long-Xưởng.

Biết rằng mình là con cả, lại là trừ quân, sau này phụ hoàng băng hà rồi, sẽ nối ngôi vua; nên Long-Xưởng hết sức lễ độ với các bà phi, cũng như chăm sóc các em, để tạo một hòa khí trong hoàng tộc. Nó nghĩ: Khi mình lên ngôi vua rồi, thì tất cả tài vật trong thiên hạ đều là của mình. Vì vậy nó không cần giữ bất cứ vật gì làm của riêng. Mỗi khi được phụ hoàng, mẫu hậu ban thưởng, hoặc được các quan dâng cho cái gì, Long-Xưởng lại họp các em, rồi chia đều, không phân biệt lớn nhỏ, nam nữ. Hóa cho nên trong ba em trai là Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa, không người nào tỏ ý ganh tỵ, kèn cựa với anh. Đó là điều hiếm có trong lịch sử các nước Á-châu.

Tuy nhiên, hằng ngày, Long-Xưởng sủng ái nhất là công chúa Đoan-Nghi, con của thần-phi Bùi Chiêu-Dương sinh ra. Đoan-Nghi nhỏ hơn Long-Xưởng hai tuổi, cực kỳ thông minh, lại ôn nhu văn nhã. Anh em gần nhau như bóng

với hình.

Các bà phi khác đã chuẩn bị cho các con y phục chỉnh tề, sau đó tất cả cùng dùng xe tới cung Chiêu-Linh để cùng đi với Long-Xưởng dự yến. Long-Xưởng hành lễ với các bà phi, rồi hướng vào các em:

- Hôm nay là ngày rằm tháng mười. Phụ-hoàng ban yến tại cung Long-hoa. Vậy anh nhắc các em về lễ nghi lần nữa.

Rồi Long-Xưởng dặn dò các em thực kỹ nghi thức triều yết phụ hoàng, mẫu hậu, khi hành lễ với các thân vương, cung cách đối đáp với các thế tử, quận chúa, công tử, tiểu thư... thực chi tiết.

Mọi việc xong xuôi, nó chia cho các em đi trên ba xe. Xe của Long-Xưởng có ba em trai, trong khi có hai xe phải chở đến chín công chúa, với ba nhũ mẫu. Thấy xe có Đoan-Nghi hơi chật, nó nảy ra ý đem bớt Đoan-Nghi sang xe mình. Nó lại trước Bùi thần phi, cung tay:

- Hải nhi xin thần-phi để Đoan-Nghi đi cùng xe với hải nhi, cho vui.

Thần-phi nắm tay Long-Xưởng, rồi nói bằng lời cảm động:

- Chắc thái-tử mới đọc bộ sách nào hay, định giảng cho Đoan-Nghi hẳn! Thái-tử cứ tự tiện. Anh dạy em, thì là điều cha mẹ đều mong ước.

Hai chiếc xe rầm rộ lên đường. Trên đường đi, Đoan-Nghi hỏi anh:

- Này! Anh Long-Xưởng ơi! Hồi xưa, mình có ba bà thái tổ cô anh hùng, trấn ngự biên cương phải không? Các ngài là những ai vậy?

Để thử trí nhớ các em, Long-Xưởng hỏi Long-Minh:

- Long-Minh trả lời cho Đoan-Nghi đi.

Long-Minh vuốt má Đoan-Nghi:

- Con bé ngoan ngoãn, mít ứt nhất Đại-Việt nghe cho rõ nhé. Ba vị ấy đều là công chúa con đức Thái-tông. Vị thứ nhất là công chúa Bình-Dương!

- À, em biết rồi! Ngài là Quan-thế-âm phân thân giáng thế, phải không?

Long-Minh bật cười:

- Phải, mà không phải.

- Tại sao? Phải thì là phải, không thì là không, chứ có đâu vừa phải, lại vừa không!

- Nghe đã nào! Phải, vì hành trạng của ngài giống Quan-Aâm, nên người đương thời suy tôn ngài như vậy. Không, vì ngài là người trần như chúng ta.

- Vị thứ nhì, thứ ba là ai?

Long-Minh lại đáp:

- Vị thứ nhì là công chúa Kim-Thành. Vị thứ ba là công chúa Trường-Ninh. Ba vị cùng ba phò mã, suốt đời trấn ngự biên cương mấy chục năm.

- Thế sao mẹ kế, đức Thánh-tông cũng có ba công chúa anh hùng đánh Tống. Các vị là những vị nào?

- À, ba vị đó chúng ta phải gọi là tổ cô. Công chúa thứ nhất là Thiên-Thành, trấn ngự Bắc-biên. Công chúa thứ nhì là Động-Thiên, rất giỏi thủy chiến. Ngài tuần quốc trận Phú-lương. Công chúa thứ ba là Thiên-Ninh tuần quốc trận Như-nguyệt.

Đoan-Nghi reo lên:

- Em biết công chúa Thiên-Ninh rồi, ngài là bà chúa kho chứ gì? Hồi đầu năm em theo mẹ đi Kinh-Bắc lễ đền thờ ngài. Em có khẩn xin vay ngài một chuỗi ngọc trai. Thế mà nay đã là tháng mười, em vẫn chưa thấy gì!

Long-Xưởng vuốt tóc Đoan-Nghi:

- Có, ngài khen em ngoan, học giỏi, nên ngài không cho vay, mà ban thưởng cho em luôn.

Đoan-Nghi ngửa hai bàn tay ra:

- Đâu? Ở chỗ nào?

Long-Xưởng móc trong bọc ra cái hộp bằng bạc, rồi mở hộp. Trong hộp có một chuỗi ngọc trai năm vòng. Nó đeo vào cổ em:

- Đây chứ đâu!

Đoan-Nghi chắp tay hướng lên trời:

- Đa tạ tổ cô đã ban cho con.

Long-Hòa vốn ít nói, từ đầu đến cuối nó ngồi im, bây giờ mới lên tiếng:

- Đoan-Nghi phải tạ ơn anh cả mới đúng!

Nguyên trước đây sứ thần Lão-quá sang triều cống, họ cũng đem một ít lễ vật dâng cho Thái-tử. Nhân Long-Xưởng nghe Thần-phi nói chuyện với hoàng-hậu rằng: Hôm đi lễ đền bà chúa kho, Đoan-Nghi có khẩn xin vay một chuỗi ngọc trai. Long-Xưởng ghi vào dạ. Hôm nay nó mang ra tặng em gái.

Đoan-Nghi nhắc lại lời Long-Hòa:

- Đa tạ anh cả.

Long-Xưởng tát yêu em gái:

- Anh cứ mong mình có thực nhiều ngọc, ngà để tặng cho các em gái. Anh lại mong học được nhiều điều mới lạ để dạy lại cho các em trai.

Xe đã tới điện Long-hoa.

Một thái giám phụ trách kính sự hô lớn:

- Kính thỉnh chư vị điện hạ vào cung.

Lễ nghi tất.

Liếc mắt nhìn trong cung Long-hoa, Long-Xưởng nói với các em:

- Vì ác nhân Đỗ Anh-Vũ ép phụ hoàng ban chỉ sát hại Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ, giáng truất Trí-Minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-Ninh hầu Lý Long-Can, Bảo-Thắng hầu Lý Long-Hiên, phò mã Dương Tự-Minh, cho nên những lần dự yến trước, thì người trong phủ này đều không được dự. Bây giờ ác nhân đã bị tru diệt, nên các vị đều hiện diện. So trong ngọc diệp, anh em chúng ta đều dưới vai các người. Vậy chúng ta phải tới đưa lời vãn an cho phải đạo.

Bốn anh em cùng đứng dậy, tới bực dành cho thân nhân Chiêu-Hòa vương, chấp tay hướng thể tử, quận chúa con vương hành lễ. Nó dùng ngôn từ bình dân:

- Bọn chúng cháu xin vãn an các cô, các chú.

Chiêu-Hòa vương có bốn con trai, năm con gái, đều đã thành gia thất. Thế tử lớn nhất là Lý Long-Cẩn vội đáp lễ:

- Không dám! Xin các vị điện hạ chẳng nên hạ thể. Hôm nay đây, ác nhân đã đền tội, chúng ta được hưởng huyết nhục trùng phùng là vui rồi.

Thế là mọi người lại bàn luận quanh vụ Đỗ Anh-Vũ bị giết cả nhà. Thế tử Long-Cẩn than:

- Côi-sơn song ưng tưởng đâu làm một mẹ quét sạch lũ hôi tanh họ Đỗ, không ngờ lại để cho bọn tay sai cùng hung cực ác lọt lưới.

Long-Xưởng kinh ngạc:

- Chúng là những đứa nào vậy?

- Sở dĩ Anh-Vũ hoành hành là ý có thái-hậu sủng ái, và bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên võ công cao thâm không biết đâu mà lường... làm tay sai. Cuộc ra tay của hoàng-hậu, quét sạch bọn hôi tanh trong triều sở dĩ thất bại là do bọn này lọt lưới mà ra.

_!?!?

- Nùng-sơn tam anh là Vương Nhất, Cao Nhị và Đỗ Anh-Hào. Anh-Hào là con của Đỗ Anh-Vũ, nhưng không rõ mẹ chúng là ai. Còn Tô-lich nhị tiên vốn họ Lê, cháu của thái-hậu. Cả năm đứa này cùng học võ với một đại tôn sư. Có người bảo võ công chúng ba phần giống Hoa-sơn bên Trung-quốc, bảy phần giống Đông-a của Đại-Việt. Hiện các võ quan trong triều không ai địch nổi một trong năm tên này.

Nghe Long-Cẩn nói, Long-Xưởng nhớ lại ba người đàn ông và hai người đàn bà theo thái-hậu đến cung Chiêu-Linh đàn áp nhà vua hồi tháng tám. Một chút ánh sáng ló dạng chiếu vào bóng đêm của Hoàng-cung.

Long-Xưởng hỏi:

- Sao chú biết rằng, trong các võ quan tại triều, không ai địch lại chúng?

- À truyện này xảy ra hồi thái-tử còn thơ, nên không biết. Trong dịp tết

Trung-thu, thái-hậu cho mời tất cả các võ quan có võ công cao, các thị vệ, các đô đầu vào cung Cảm-Thánh dự tiệc. Thái hậu ban chỉ cho các quan: Ai chịu được của Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên hai mươi chiêu thì được thăng hai trật. Ai chịu được mười chiêu thì được thăng một trật. Ai chịu được ba chiêu thì được tặng một nén vàng.

- Thế kết quả ra sao?

- Hầu hết các võ quan, thị vệ, không ai chịu được quá ba chiêu. Chỉ có ba người đoạt giải mà thôi. Người thứ nhất là đô thống Lưu Khánh-Bình đấu ngang tay với Cao Nhị. Sau đó Bình được thăng lên hàng tướng quân. Người thứ nhì là Tô Hiến-Thành đấu với Cảm-Linh, y chịu được trên trăm hiệp, cũng được thăng hai trật. Người thứ ba là Đàm Dĩ-Mông, đấu với Cảm-Chi y chịu được sáu chiêu, được thưởng hai nén vàng.

Đến đó viên thái giám kính sự hô:

- Hoàng-thượng, hoàng-hậu, chư vị quý phi giá lâm.

Mọi người im lặng quỳ gối.

Nhà vua cùng hoàng-hậu, bốn bà phi vào cung Long-hoa. An tọa rồi, nhà vua tuyên chỉ:

- Miễn lễ!

Mọi người về chỗ ngồi.

Từ khi lên ngôi vào lúc ba tuổi đến giờ, nhà vua chỉ biết ăn, ngủ... Mọi sự do bà nội, rồi mẹ với Đỗ Anh-Vũ quyết đoán hết. Bất cứ nhà vua nói gì, đưa ý kiến gì, cũng bị các bà quát mắng, sau đó bác bỏ. Riết rồi ngài thành cục bột, khi có sự không biết nói gì, làm gì. Hôm nay là ngày đầu tiên, sau hơn hai chục năm lên ngôi, nhà vua được ngồi chủ vị một buổi yến hội như thế

này. Nhà vua tỏ ra luống cuống, ngài đưa mắt cho hoàng-hậu. Hoàng-hậu biết ý nhà vua, vội thay ngài ban dụ. Trong dụ, đại ý nói nhân mùa rươi mới, nhà vua muốn hoàng tộc cùng hội nhau dự yến. Bởi hơn hai chục năm qua, bị ác nhân Anh-Vũ kiềm chế ngài, rồi giết hại tôn thất, khiến hoàng tộc phân hóa, nghi ngờ, thù hận lẫn nhau. Bữa yến hôm nay, để nối lại tình ruột thịt.

Thế rồi các thân vương, công chúa, phò mã cùng đưa lời chúc tụng nhà vua.

Trí-Minh vương vốn đã nghe đã biết ông anh mình chỉ làm vua cho có danh vị. Ngược lại, ông nghe nói, cũng như trực tiếp tìm hiểu về đứa cháu mình là Long-Xưởng. Nào là cực kỳ thông minh. Nào là khoan hòa, nhân từ. Ông hy vọng vào Long-Xưởng rất nhiều. Nhân dịp này, ông muốn thúc nhà vua cho lập Đông-cung triều để Long-Xưởng sớm dự vào việc triều chính. Ông tâu:

- Tâu hoàng-huynh! Từ khi đức Thái-tổ nhà ta lập nghiệp rồng, ngài đã phong cho đức Thái-tông làm Khai-Thiên vương, cho ở Đông-phủ để dự vào chính sự. Lại nữa, khi đức Thái-tông vừa lên ngôi đã phong cho đức Thánh-tông làm Khai-Hoàng vương, cho ra ở Đông-cung. Nay thái-tử Long-Xưởng, tuổi tuy còn nhỏ, nhưng thông tuệ khác thường, lại có đức độ, hành sự không khác Quốc-phụ (2) khi ứa. Xin hoàng huynh khẩn phong chức tước cho thái-tử, và lập Đông-cung triều, để thái-tử quen với chính sự.

Ghi chú của thuật giả:

(2)Quốc-phụ đây để chỉ Khai-quốc vương Lý Long-Bồ, con thứ nhì của vua Lý Thái-tổ. Ngài là cột trụ của triều vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông. Xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-Thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương, Anh-linh thần võ tộc Việt và Nam-quốc sơn hà của Yên-tử cư-sĩ.

Nghe em tâu, nhà vua gật đầu:

- Trẫm sẽ ban hành chiếu chỉ như hoàng đệ tâu.

Sau buổi hội yến đó, thì hơn tháng sau có chiếu chỉ ban ra phong chức tước cho thái-tử, gồm cả chức văn lẫn võ:

Thái-sư, Thượng-trụ quốc, khai phủ nghị đồng tam tư, Phụ-quốc thượng tướng quân, Lĩnh-Nam tiết độ sứ, Hiễn-Trung vương.

Nhưng vì thái-tử còn nhỏ, nên nhà vua không thể vượt luật cho mở phủ đệ riêng. Ngược lại nhà vua dùng Chiêu-Linh hoàng hậu, với thái-tử như những đại học sĩ làm việc bên cạnh.

Sau hơn hai năm trôi qua, thái-tử đã lớn, nên được cho mở phủ đệ riêng, cho ra ở Đông-cung ngoài thành, cùng lập Đông-cung triều.

Phủ đệ của Đông-cung được xây dựng vào đời đức Thái-tổ (Nhâm-Tý, DL.1012), niên hiệu Thuận-Thiên thứ ba. Nguyên bấy giờ vua Lý Thái-tổ mới lên ngôi, lòng dân chưa an; luật pháp, kỷ cương chưa vững. Ngài ban chiếu cầu hiền, rồi sai xây cung Long-đức ngoài thành cho con trưởng là Khai-Thiên vương ở, để tiếp xúc với sĩ dân trong nước, và hiểu dân tình. Tuy nhiên cung Long-đức không phải là Đông-cung, vì Khai-Thiên vương chưa được lập làm trừ quân.

Sau khi Khai-Thiên vương lên ngôi, tức vua Lý Thái-tông, ngài phong cho con trưởng là Khai-Hoàng vương Nhật-Tông làm Đông-cung thái tử, cung Long-đức đổi thành Đông-cung. Lúc thái-tử Nhật-tông đủ mười tuổi, được cho ra ở đây, làm phủ đệ riêng, tiếp xúc với sĩ dân.

Rồi thái-tử Nhật-tông lên nối ngôi, tức vua Thánh-tông. Bởi nhà vua chưa có hoàng nam, nên Đông-cung bị bỏ không một thời gian dài. Tới khi vua Thánh-tông băng, thì thái-tử Càn-Đức mới bảy tuổi, chưa được mở phủ đệ riêng. Đông-cung vẫn không có chủ. Thái-tử Càn-Đức lên ngôi, sau là vua

Nhân-tông. Vua Nhân-tông không có con trai, ngài nuôi con của em là Sùng-hiền hầu tên Lý Dương-Hoán, lập làm thái-tử.

Niên hiệu Thiên-phù Duệ-vũ thứ 6 (Ất-Tỵ DL. 1125), vua cho thái-tử Dương-Hoán ra ở Đông-cung. Niên hiệu Thiên-phù Khánh-thọ nguyên niên (Đinh-Mùi, DL. 1127), vua Nhân-tông băng, thái-tử Dương-Hoán lên nối ngôi, sau là vua Thần-tông. Bấy giờ vua Thần-tông cũng chưa có hoàng nam, một lần nữa Đông-cung lại vô chủ.

Niên hiệu Thiên-Thuận thứ 4 (Tân Hợi, DL. 1131), vua Thần-tông âm thầm ra ngoài kinh thành thăm dân cho biết sự tình. Trong dịp này, nhà vua gặp một thiếu nữ bán hoa, sắc nước hương trời tên Hồng-Hạnh. Nhà vua say mê Hồng-Hạnh, rồi đón về, phong làm tu dung. Năm sau, ngày 1 tháng 5 năm Nhâm Tý, tu dung Hồng-Hạnh sinh hoàng tử Thiên-Lộc. Nhà vua lập làm thái-tử, tước phong Minh-Đạo vương. Vì sinh hoàng nam, tu-dung Hồng-Hạnh được thăng lên thần-phi. Điều này làm Thái-thượng hoàng (Sùng-hiền hầu) và Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu (Đỗ phu nhân, vợ Sùng Hiên hầu) không vui, vì Hồng-Hạnh là con nhà dân dã.

Niên hiệu Thiên-chương Bảo-tự thứ 6 đời vua Thần-tông (Mậu Ngọ, DL. 1138), tuy thái-tử Thiên-Lộc mới 7 tuổi, nhưng cũng được cho ra ở Đông-cung. Tháng bảy năm đó, vua không khỏe. Biết rằng mình sắp băng, mới gọi tham-tri chính sự (Phó tể tướng) Từ Văn-Thông vào để viết di chiếu cho thái-tử Thiên-Lộc nối ngôi. Cảm-Thánh hoàng hậu muốn tranh ngôi vua cho con mình là hoàng tử Thiên-Tộ, mới cùng hai bà phi Nhật-Phụng và Phụng-Thánh đem vàng ngọc đút cho Từ Văn Thông và dặn rằng khi nhà vua bảo viết chiếu thì báo cho ba bà biết. Quả nhiên khi vua sai viết chiếu, Thông cầm bút chần chờ, rồi mật báo cho ba bà. Ba bà vào khóc rằng: « Bọn thiếp nghe rằng người xưa lập con nối ngôi thì lập con đích chứ không lập con thứ. Thiên-Lộc là con của một tu dung, xuất thân dân dã. Nếu cho Thiên-Lộc nối ngôi, thì e người mẹ sẽ tiếm lấn sinh lòng ghen ghét làm hại, thì mẹ con thiếp

tránh sao khỏi hại ». Vì thế nhà vua xuống chiếu lập Thiên-Tộ lên làm vua, dù bấy giờ mới 3 tuổi (tức vua Anh Tông). Nhà vua lên ngôi được hai ngày thì Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu, Cảm-Thánh thái hậu đuổi Thiên-Lộc ra khỏi Đông-cung. Từ đấy Đông-cung tiếp tục bỏ trống cho đến nay (1160) đã hai mươi ba năm.

Bây giờ thái-tử Long-Xưởng đã mười tuổi, chừ đại thần chiếu luật lệ xin cho ở Đông-cung, lập Đông-cung triều. Nhà vua chưa kịp ban chỉ, thì đã gặp sự phản đối của thái-hậu.

Nguyên sau khi Anh-Vũ bị giết, phe đảng họ Lê thuộc giòng họ của thái-hậu, giòng họ Đỗ của Anh-Vũ...sợ bóng sợ gió Côi-sơn song ưng, chúng không dám dự vào việc triều chính nữa. Kể từ khi lên ngôi đến nay là 25 năm, lần đầu tiên nhà vua nắm lại được một số quyền hành. Trong suốt hai năm qua, được các lão thần như thái-sư Lưu Khánh-Đàm, Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, các thân vương như Trí-Minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-Minh hầu Lý Long-Can, Bảo-Thắng hầu Lý Long-Hiền hết sức phò tá, nên Đại-Việt đã có kỷ cương.

Công việc chỉnh đốn lại thực bận rộn. Nào tái tổ chức mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-Đổng, hiệu Ngưu-binh Hoa-lư, đoàn thị vệ. Nào giảm cung nga, thái giám, giảm chi tiêu nội cung. Nào chỉnh đốn lại hệ thống làng xã, tái phối trí hệ thống kiểm soát trâu bò. Cấm hẳn việc giết trâu, bò, dù là quốc lễ. Hóa cho nên chưa đầy hai năm, mà dân chúng no đủ, phong hóa được phục hưng. Bề ngoài, ai cũng tưởng nhà vua làm, nhưng thực ra, nhà vua chỉ làm theo lời khuyên của đại thần, thân vương, hoàng-hậu, thái-tử.

Thấy những thay đổi của triều đình, bọn tay chân của thái-hậu gì mà không biết rằng: Nhà vua chỉ là cục bột, mọi sự ngoài triều do các quan, mọi sự bề trong do thái-tử. Vì hoàng-hậu bị thái-hậu kiềm chế bằng độc chương Huyền-âm, mỗi tháng bà phải đến cung Cảm-Thánh xin thái-hậu ban thuốc giải, nên bà đóng vai mũ ni che tai, ngớ ngẩn ngẩn ngẩn. Bà muốn làm gì,

khuyên nhà vua làm gì, lại rỉ tai Long-Xưởng. Bọn gian cứ tưởng những gì Long-Xưởng tâu xin nhà vua làm là của thái-tử. Vì vậy chúng càng sợ Long-Xưởng. Chúng nghĩ: Bây giờ, với tài trí ấy mà thái-tử mở Đông-cung triều, thì thực là nguy cho chúng. Chúng tâu xin thái-hậu bác bỏ việc này. Nhưng trước những luật lệ, điển chế của triều đình, thái-hậu đành nhượng bộ.

Tuy nhượng bộ, mà bà vẫn không chịu thua. Bà không để hoàng-hậu cũng như thái-tử tuyển cung nga, thái giám, thị vệ, bộc phụ, mã phu cho Đông-cung. Bà dành quyền tuyển người cho cháu. Đây là cái khăn để che dấu việc chuyên quyền, chứ thực sự bà đem người của bà từ cung Cẩm-Thánh sang. Quan trọng nhất là chức thái-tử mật thư tình sự, bà bổ nhiệm cháu gọi bằng cô tên Lê Du vào chức này. Du tuổi đã trên năm mươi. Chức thái-tử mật thư tình sự rất quan trọng, tương đương với ngày nay là đồng lý văn phòng. Với chức mật-thư tình sự, Du coi hết văn thư, Du còn cai quản hết những người phục thị riêng cho Đông-cung như thị vệ, cung nga, thái giám, thân binh, bộc phụ, mã phu và cả nhũ mẫu của thái-tử nữa. Chức thứ nhì là trưởng-sử, để ghi chép tất cả những gì xảy ra trong Đông-cung. Thái hậu bổ nhiệm Đỗ Anh-Hạc, cháu gọi Đỗ Anh-Vũ bằng chú, y thoát chết trong vụ Côi-sơn song ừng xử mấy năm trước. Còn trưởng toán thị vệ, bà bổ nhiệm thằng Ba, tức Đỗ Anh-Hào, con của Anh-Vũ. Y chính là tên thích khách mà bà sai đến kiểm chế nhà vua hai năm trước.

Thế là nhất cử, nhất động của thái-tử, bọn này đều mật tấu cho thái-hậu hết. Đông-cung trở thành một nhà tù giam lỏng Long-Xưởng.

Nhưng có một người, bà không có quyền thay thế, ví dù bà có quyền thay thế, bà cũng không thể thay thế, đó là vú Loan, người nuôi sữa của thái-tử.

Luật định ra từ thời vua Thái-tổ về việc tuyển vú cho các hoàng tử, công chúa như sau: Khi một hoàng tử, công chúa sinh ra, thì hoàng-hậu tuyển chọn lấy một phụ nữ trẻ, vợ của chức quan nhỏ, có sức khỏe, không bệnh tật, tâm tính lương thuần; đang nuôi sữa cho con, phong làm nhũ mẫu.

Nhũ mẫu của công chúa được hưởng bổng bằng trưởng toán cung nga, hàm tới tứ phẩm. Nhũ mẫu của hoàng tử, hưởng bổng bằng Lễ-nghi học sĩ, hàm tới tam phẩm. Sau ba năm, nhũ mẫu được ban thưởng rất nhiều vàng bạc, lại cấp ruộng cho, rồi trả về với gia đình. Còn như vì lòng hiếu kính với người con sữa, nhũ mẫu muốn ở lại trong cung, thì vẫn được cấp ruộng, lại cũng vẫn được hưởng bổng như khi còn nuôi sữa. Người con của nhũ mẫu được phong chức nghĩa đệ hay nghĩa muội của công chúa, hoàng tử.

Nhũ mẫu của Long-Xưởng họ Chu tên Thúy-Loan, con của một võ quan nhỏ là Chu Minh, giữ chức sử trưởng trong hiệu binh địa phương Thiên-trường. Năm mười sáu tuổi, vú được gả cho một võ quan cấp tá-lĩnh làm việc tại Khu-mật viện tên Tăng Quốc. Năm mười bảy tuổi vú sinh đứa con đầu lòng, là Tăng Khoa. Tăng Khoa vừa đầy tháng thì vú được tuyển làm nhũ mẫu cho Long-Xưởng. Vú phải mượn người nuôi sữa cho con, để nhập cung. Tuy phải xa chồng, xa con, nhưng vú được hoàng-hậu cực kỳ sủng ái. Vú ở trong một phòng trang trí sang trọng tại cung Chiêu-Linh, nuôi ăn như những công chúa, hoàng tử. Vú cũng có thái giám, cung nữ hầu hạ. Chiêu-Linh hoàng hậu luôn ban thưởng vàng bạc cho vú vào dịp đầy tháng, đầy năm của Long-Xưởng. Cứ hai ngày, vú được về thăm chồng một lần.

Khi hết hạn ba năm, vú Loan xin ở lại phục thị thái-tử. Năm nay vú mới hai mươi bảy tuổi, nhưng địa vị, uy tín của vú rất lớn, vì tâm tính hiền hậu, hay giúp đỡ người. Bây giờ thái-tử được phong tước vương, ra ở Đông-cung, các quan chiếu luật, xin thăng vú lên chức thái-tử thượng thiện, tước Nhu-mẫn, Đoan-duệ phu nhân. Cái chức thái-tử thượng thiện tuy không lớn, nhưng rất quan trọng. Với chức vụ này, vú cai quản kho lương, tài vật, điều khiển việc nấu nướng, y phục của Đông-cung. Đứa con sữa của vú là Tăng Khoa được phong tước thái-tử nghĩa đệ, được tự do ra vào Đông-cung, được vào học ở trường Quốc-tử giám. Chồng của vú được thăng lên hàng tướng quân. Cả nhà vú được vào ở hẳn trong Đông-cung.

Gia đình vú chỉ vốn vẹn có bốn người, gồm hai vợ chồng, với Tăng Khoa, thêm một con ở bằng tuổi Khoa tên Nhài, mà vú mua về mấy tháng trước. Nguyên con Nhài là con một thầy lang ở Gia-lâm. Năm trước mẹ nó chết, dì ghẻ đánh đập nó quá tàn nhẫn. Hàng xóm thương tình xin cho nó làm con ở nhà vú. Vú không muốn chiếm đoạt con của người, vú gặp bố nó xin mua. Bố nó bán cho vú với giá năm lạng bạc. Từ khi về với vú, con Nhài rất chăm chỉ, vừa ngoan, vừa hiền, nó lại chịu khó học, nên cũng đọc thông văn tự. Nó được mọi nết, chỉ phải một tội là mặt nó rõ chẳng chịt, rất khó coi. Năm nay nó đã mười bảy tuổi, cái tuổi mà hoa chớm nở. Con nhài trở mã, chân tay dài, thân hình nảy nở. Ngực nở, lưng tròn dáng đi nhẹ nhàng, tiếng nói trong mà ngọt như cam thảo.

Theo hội-diễn sự lệ triều Lý, thì khi một người được tuyển vào hậu cung, Đông-cung, thì Khu-mật viện phải điều tra lý lịch. Khu-mật viện cho người sang Gia-lâm tìm thầy lang điều tra thì biết rằng thầy là người chất phác, ngoan dân. Kết quả con Nhài được tuyển làm người phụ nấu bếp cho vú Loan. Long-Xưởng dùng nó làm người hầu cận thân tín.

Vì vậy, tuy bị người của Cẩm-Thánh thái hậu bao vây, nhưng Long-Xưởng vẫn còn bốn người thân tín là vợ chồng vú Loan với đứa em sữa Tăng Khoa, con Nhài. Bề ngoài thì Tăng-Khoa học văn, chơi đùa với thái-tử, chứ thực ra nó là con thoi đem tin tức của thái-tử cho thái-sư Lưu Khánh-Đàm, Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền. Nhất là nó thông báo cho Thái-tử biết những gì xảy ra ở kinh thành. Ngoài ra, trong những giờ học, Long-Xưởng được trò chuyện với các em trai, em gái.

Ngay hôm hoàng-hậu bị trúng Huyền-âm độc chưởng của thằng Hai. Trong khi bà đau đớn đến chết đi sống lại, thì Long-Xưởng nhắc:

- Thần nhi nghe nói: Khi Linh-Nhân hoàng thái hậu còn tại thế, tự tay người chế ra một cái áo. Lúc nào người cũng mặc cái áo đó bên mình. Sau khi đức Nhân-tông lập hoàng hậu, người trao áo đó cho, và dặn rằng: « Trọn

đời ta, khi thì giúp đức Thánh-tông trị nước, để người bình Chiêm. Khi thì thánh chính, phù tá hoàng nhi. Ta đã đem tất cả tâm huyết ra chế thành cái áo này. Nay con là hoàng-hậu, ta truyền cho con. Cái áo này, khi mặc vào có thể giúp cho mẫu nghi thiên hạ giữ được chính đạo, phò tá thiên tử. Àuò lại có khả năng chống được tất cả độc tố trong thiên hạ. Con hãy giữ lấy, sau này, đời đời chỉ truyền cho các hoàng hậu mà thôi ». Vậy cái áo ấy đâu?

- Khi được phong làm hoàng hậu, mẹ được thái-hậu trao cho cái áo ấy. Mẹ đã mặc thử, thì không thấy gì lạ cả. Mẹ lại đem ra nghiên cứu, thì chỉ thấy lớp ngoài bằng lông hồ cừu, lớp giữa bằng lụa, lớp trong cùng bằng gấm. Không có chữ hay đồ hình gì cả.

Bà lấy cái áo ấy trao cho Long-Xưởng:

- Đây, di vật đó đây. Con vốn thông minh. Vậy con hãy đem về nghiên cứu xem, biết đâu trong đó không có di thư, mật kế gì để lại cũng nên.

Long-Xưởng nhận áo, đem về, nhờ nhũ mẫu dùng dao nhỏ tách lơ lụa, gấm, da ra, rồi vạch từng cái lông, tìm từng nút chỉ cũng không thấy gì lạ. Một lần chán nản, vương gục đầu xuống án thư ngủ thiếp đi. Ngủ một giấc, vương giật mình thức dậy, vô ý tay đụng phải bát nước trà tươi, làm nước đổ lên lên lớp da. Vương vội lấy khăn lau nước, thì thấy lớp da lơ mờ hiện lên những giòng chữ li ti chép tất cả võ công mà Linh-Nhân hoàng thái hậu đã học được: Võ công Đông-a, Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, nội công Âm-nhu, Không-minh tâm pháp, Long-biên kiếm pháp cùng võ công căn bản của phái Mê-linh. Vương tỉnh ngộ, nghĩ thầm:

- Thì ra xưa kia, Linh-Nhân hoàng thái hậu đã dùng một thứ mực đặc biệt chép mật thư trong lớp da này. Muốn đọc được, thì phải dùng nước trà tươi đổ lên, chữ mới hiện ra.

Vương đóng cửa, đem nước trà sôi lên khắp lớp da, rồi chép ra giấy.

Vương nghĩ thầm:

- Mẫu hậu ta là đệ tử của phái Mê-linh, tuy nhiên bản lĩnh của người không được làm bao. Ta học lại mấy chiêu của người, thành ra vô dụng. Ta nghe, gần đây chưởng môn phái Mê-linh là Nghi-Hòa sư thái bị ám toán, viên tịch thành linh. Võ phổ của phái Mê-linh bị mất, nên các tuyệt học thất truyền. Nên từ đây, võ công phái này không còn nổi danh như xưa. Nay ta vô tình có được di thư này. Ta âm thầm luyện thành, rồi thành linh ra tay thanh toán bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên, giải vây cho phụ hoàng, cho mẫu hậu.

Sợ rằng trong lúc vô tình, bị người của thái-hậu khám phá ra, Long-Xưởng học thuộc tất cả di thư, rồi nhờ nhũ mẫu may các lớp da, lụa, gấm lại như cũ. Từ đây vương đóng cửa âm thầm luyện di thư. Trong khi bề ngoài không chú ý gì đến luyện võ cả.

Trước hôm thiết Đông-cung triều lần đầu, hoàng-hậu đã dặn dò thái-tử phải tối cần thận trong hai vấn đề: Một là tỏ ra thực nhân từ, yêu dân như yêu con. Hai là phải làm như nhu nhược, ba phải; các quan bàn gì, thì chỉ ậm ừ, không quyết đoán, để dò ý xem người nào của thái-hậu, rồi sau đó tìm lấy những người tâm huyết, trung thành mà dùng.

Ngày lễ Thượng-nguyên, 15 tháng giêng, niên hiệu Đại-Định thứ 21 (Canh Thìn, DL.1160), phủ thái-tử thiết Đông-cung triều lần đầu tiên. Tuy Long-Xưởng được thiết Đông-cung triều, tức là bắt tay vào những việc chăm lo cho toàn dân, là điều mà thái-tử ước mơ, chờ đợi từ mấy năm nay... Nhưng trong lòng người thiếu niên ấy lại nặng trĩu lo âu. Bởi nếu cứ nhìn bề ngoài của chính sự, ai cũng tưởng mọi sự tốt đẹp. Nhưng trong thực tế, thì quốc sản khánh kiệt, triều đình xung đột với cung Cảm-Thánh. Các quan thì chia làm hai, một nửa xu phụ thái-hậu, một nửa theo triều đình. Cái trở ngại lớn lao nhất của nhà vua cho tới thái-tử là: Bên cung Cảm-Thánh, thái hậu muốn làm gì thì làm. Bà không cần đến đạo lý, điển chương, luật lệ.

Nguyên trước đây, bà cùng với Đỗ Anh-Vũ áp chế nhà vua, không coi luật lệ, kỷ cương ra gì. Hai người tự tuyển cung nga, thái giám, thị vệ, mà không cần đến triều đình. Riết rồi các quan không còn tuân chỉ nhà vua, chạy theo xu phụ y với thái-hậu. May sao, Côi-sơn song-ưng giết Anh-Vũ cùng với chân tay thân tín của y, hoàng-hậu cho bắt bọn quan lại phe đảng còn lại... Nhưng bọn quan lại này, được đội võ sĩ riêng của thái-hậu giải thoát, rồi đặt chúng trực thuộc cung Cảm-Thánh.

Tuy được thoát nạn, nhưng chúng cũng biết rằng, mình sống bám theo thái-hậu là ở ngoài vòng pháp luật. Nếu một mai, nhà vua dành được quyền, hay Thái-hậu băng thì ba họ nhà chúng sẽ bị tru diệt. Chúng cũng nhìn thấy: Nhà vua tuy nhu nhược, nhưng Thái-tử lại cực kỳ thông minh; mai này nhà vua băng hà, thì không biết những thảm khốc nào sẽ đến với chúng? Trước cái thế nguy đó, một liều ba bảy cũng liều, chúng xui Thái-hậu: Hiện Thái-hậu lâm cảnh cỗi cệp rồi, dù người không muốn giết cộp, nhưng bước khỏi lưng cộp, e bị cộp cắn. Đám quan lại theo Anh-Vũ, không thuộc họ Đỗ cũng thuộc họ Lê là họ của hậu. Nay Đỗ Anh-Vũ chết, thì nhà vua sẽ nhân đó giết ba họ Anh-Vũ, rồi không chừng giết ba họ nhà hậu nữa. Vậy nhân người của Anh-Vũ còn lại, đang gặp đường cùng, Thái-hậu phải chiêu mộ chúng, với anh em nhà hậu, rồi thiết lập trong cung Cảm-Thánh như một triều đình riêng biệt.

Thái-hậu nghe theo. Bà đưa vào cung rất nhiều đàn ông, mà trong luật cung đình, thì tại Hoàng-thành không cho bất cứ người đàn ông nào vào, nếu không phải thái giám. Bà công khai chiêu mộ bọn đầu trộm, đuôi cướp; lập thành năm đội thị vệ riêng, ba đội nam, hai đội nữ. Đám thị vệ dần dần đông tới mấy trăm người, do ba cao thủ võ lâm Vương Nhất, Cao Nhị, Đỗ Anh-Hào chỉ huy. Bà ban cho ba tên này mỹ danh là Nùng-sơn tam anh. Cả triều đình không ai biết căn cước chúng ra sao. Cái đêm Anh-Vũ bị giết, thì cả ba đang ở trong cung Cảm-Thánh, nên thoát nạn. Bà còn lập hai đội nữ thị vệ do

hai cung nữ tên Cẩm-Linh, Cẩm-Chi, cháu gọi bà bằng cô, chỉ huy; đó chính là hai cung nữ đã hộ vệ bà đến cung Chiêu-Linh áp đảo nhà vua. Thái-hậu lại luôn luôn ban chỉ trực tiếp cho các quan. Đa số các chỉ dụ đó đều trái ngược với những điều triều đình đã nghị sự.

Lúc đầu, khi có những chỉ dụ của cung Cẩm-Thánh ban ra trái luật, các đại thần trì nghị, tâu lại xin ý kiến nhà vua. Nhà vua tuyên chỉ: Khi có chỉ dụ của thái hậu, cứ việc thi hành, không cần tâu lại. Dần dần cung Cẩm-Thánh trở thành một triều đình với uy quyền mệnh mông tuyệt đối. Một số các đại thần quay ra xu phụ với thái hậu, tuy nhiên chúng vẫn phập phồng sợ bóng, sợ gió Côi-sơn song ưng, bằng không chúng đã xui Thái-hậu phế nhà vua xuống, rồi lập một ấu quân lên thay.

Theo hội điển sự lệ của triều Lý, thì mỗi tháng nhà vua thiết đại triều hai lần vào ngày mùng một và mười rằm, thiết tiểu triều vào ngày mùng mười và hai mươi. Khi thiết tiểu triều, thành phần gồm có Tam-công là Thái-sư, Thái-phó, Thái-úy; Tể-tướng, lục bộ thượng-thư, quản Khu-mật viện, tổng-trấn Thăng-long, đại đô-đốc thống lĩnh thủy quân, và những quan lại chuyên môn sẽ bàn đến trong buổi đình nghị. Khi thiết đại triều, thành phần cũng như trên, thêm các thân vương, thống-lĩnh kỵ binh, thống lĩnh ngư binh, thống lĩnh mười hai hiệu Thiên-tử binh, các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ.

Dù thiết đại triều, hay tiểu triều thì cũng nghị những vấn đề đại cương. Khi nhà vua lập thái-tử, mỗi tháng thái-tử thiết Đông-cung triều bốn lần vào ngày ngày hôm sau thiết đại và tiểu triều. Đông-cung triều chỉ để thi hành, hoặc kiểm soát việc thi hành những việc triều đình đã nghị, đã ban ra.

Đông cung triều gồm có các quan như triều đình, nhưng thêm chữ thái-tử ở đầu. Như triều đình có Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo, thì Đông-cung triều có Thái-tử thái-sư, Thái-tử thiếu-sư, Thái-tử thái-bảo...Thông thường các Đông-cung quan cũng kiêm luôn những chức vụ khác của triều đình. Long-Xưởng không hy vọng gì vào các Đông-cung quan vì họ đều là chân tay của thái-

hậu. Biết thế, Long-Xưởng mời thêm các vị trong hoàng tộc như Trí-Minh vương, Bảo-Thắng hầu, Bảo-Minh hầu vào Đông-cung quan, nhưng dặn riêng rằng khi nghị sự thì các vị này cứ ù ù, cạc cạc để cho chân tay của thái-hậu tin rằng các ông chỉ là cái bị thọt. Rồi sau đó nếu có ý kiến gì, thì mật tấu cho Long-Xưởng bằng đường dây của vú Loan, của Tăng Khoa.

Khi thiết triều Đông-cung, thì chỉ có ba hồi chiêng trống, chứ không cử nhạc. Thái-tử từ trong bước ra.

Lễ quan hô:

- Thái-tử giá lâm.

Tất cả các quan đều quỳ gối hành đại lễ. Duy ba người là Trí-Minh vương Lý Long-Dũng là chú vua; quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, quan Thái-sư Lưu Khánh-Đàm cùng các thầy của thái-tử nên miễn mọi lễ nghi.

Thái-tử cung tay đáp lễ với các quan.

Lễ quan hô:

- Bình thân.

Các quan đứng làm hai hàng, văn bên trái, võ bên phải. Trí-Minh vương, Thái-sư, Thái-phó thì được ngồi.

Thái tử vái Trí-Minh vương:

- Hải nhi xin vãn an thúc phụ.

- Đa tạ điện hạ, thần vãn an.

Thái-tử lại vái Thái-sư, Thái-phó, đưa ra lời vãn an bằng ngôn từ bình dân:

- Con xin vấn an hai thầy.

Nhìn Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, thái tử vui vẻ:

- Thừa thầy, nhìn sắc diện thầy, con thấy dường như thầy có điều gì cao hứng lắm thì phải?

- Đúng như điện hạ phán, thần vui mừng, vì hôm nay là ngay đầu tiên điện hạ thiết triều; bắt đầu một kỷ nguyên mới.

Long-Xưởng nói với các quan:

- Chư vị đây đều là những người văn mô, vũ lược, lại có tấm lòng son với xã tắc. Hôm nay, các vị cùng Xưởng này họp tiểu triều. Xưởng mong các vị đừng tiếc công dạy dỗ. Điều khiến Xưởng ăn không ngon, ngủ không yên là sao kiến thiết Đại-Việt ta thành một nước hùng mạnh, dân chúng hạnh phúc như thời vua Hùng, vua Trưng xưa, hay như thời các vị tiên đế bản triều.

Lại quay sang nói với Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Thừa thầy! Chương trình nghị sự hôm nay gồm có những gì?

- Khải, thứ nhất, nghị chi tiết việc dựng đền thờ vua Trưng ở phường Bốc cái. Thứ nhì, nghị việc chi dụng của hậu cung. Thứ ba, nghị việc tuyển thiện nhân cho Đông-cung. Về vụ thứ nhất xin để quan Lễ-bộ thượng thư tâu.

Một đại thần bước ra:

- Thần Chu An-Thái, Thái-tử thiếu-su, Tiên-Dung điện đại học sĩ, Đẳng-châu hầu, Lễ-bộ thượng thư, xin kính Khải.

- Xin đại học sĩ bình thân.

- Do chỉ dụ của thái-tử, truyền thiêm bộ kiểm thế đất linh lập đền thờ vua

Trưng. Sau hơn nửa tháng, thần tìm ra khu đất, mà lúc ngài thăng giặc tại Long-biên, đã lập đàn tế Quốc-tổ. Khu đất này xứng đáng lập đền thờ ngài.

- Như vậy hần đại học sĩ đã tìm được di tích gì từ thời Lĩnh-Nam còn sót lại chăng?

- Khải, khi lập đàn tế Quốc-tổ, vua Trưng sai lấy đá trắng ở núi Tản-viên tạc bốn cái cột đài. Sau khi tế, hai cột được đưa về kinh đô Mê-linh, nay không biết ở đâu. Hai tảng còn lại để ở cửa thành Long-biên. Lúc Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng vương phi sắp phá vòng vây chạy về Cổ-loa, người truyền đem hai tảng đá linh chôn vào chỗ kín. Hậu nhân không biết hai tảng đá đó chôn ở chỗ nào. Trong khi thần tìm đất linh xây đền, thần thấy bờ sông ở phường Bõ-cái có ánh sáng chiếu lên, thần sai đào chỗ ấy, thì tìm ra hai cái cột đá linh thời Lĩnh-Nam.

Long-Xưởng rót một chung cam thảo trao cho An-Thái:

- Đại-học sĩ hành sự mẫn cán, mau chóng, thực xứng đáng làm con cháu của vua Trưng, nên anh linh ngài mới đưa khanh tới chỗ chôn báu vật. Khanh hãy uống chung nước này lấy giọng.

An-Thái uống hết chung trà rồi dâng sơ đồ vẽ đền, gồm có ba gian chính điện, hai dãy ngang mỗi dãy ba gian nữa. Bên dưới ghi rõ chi phí xây cất, thời gian khởi công, thời gian hoàn tất. Long-Xưởng đọc qua, không thấy mục ghi số tiền công khổ phải chi, thì ngạc nhiên:

- Khanh cho biết tổng số công khổ phải chi ra là bao nhiêu?

- Khải điện hạ, trải qua tất cả các triều đại, mỗi khi xây, hoặc tu bổ đền thờ Nhị-thánh thì không bao giờ công khổ phải chi cả. Thủ tục như sau: Triều đình ban chỉ dụ cho bộ Lễ tìm địa điểm, hoặc dân chúng xin lập tại địa điểm nào. Bộ Lễ sẽ thể theo ý dân, vẽ đồ hình, rồi tâu lên. Dân chúng họp nhau,

tìm người đức hạnh, có uy tín bầu lấy ban kiến tạo. Bây giờ mới quyên giáo thập phương, lấy tiền xây cất.

- Có bao giờ tiền thập phương cúng, mà không đủ để xây cất không?

- Khải, việc này chưa từng xảy ra. Chỉ nguyên lính của ngài với chư tướng cúng, cũng dư thừa rồi.

Long-Xưởng kinh ngạc:

- Lính của ngài? Ngài tuần quốc đã 1117 năm rồi, mà lính của ngài còn sống ư?

Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền biết vấn đề này ông chưa giảng cho Long-Xưởng, nên Long-Xưởng không biết. Ông vội xen vào:

- Khải, nguyên sau khi vua Trưng cùng chư tướng tuần quốc rồi, các ngài hiển linh, thường nhập vào những người có phúc trạch, để phán lời ích quốc, lợi dân. Trong ngôn từ bình dân, người ta gọi những người được các ngài nhập đồng là lính. Hằng năm, vào đầu tháng hai, trên toàn quốc mở hội Mê-linh, tất cả lính của các ngài đều trẩy hội Hát-giang hầu bóng. Hoặc không trẩy hội Hát-giang được thì hầu ở những am điện địa phương. Những lính của các ngài, thường khá giả, nên họ cúng rất hậu. Tiền xây cất dư thừa, công khổ không phải đạ thọ. Có điều sau khi lập đền thờ, thì cần ruộng, đất, lấy lợi hoa mầu, ấy mới là điều cần thiết, mà triều đình phải chu toàn.

Long-Xưởng vui vẻ:

- Thừa thầy, con được hưởng bổng của tước đại vương đã hai năm, nhưng vẫn ở trong cung với mẫu hậu. Lương, tiền, hoa lợi hai trăm mẫu ruộng kim điền, hoặc là con phát cho kẻ khó, hoặc là con tặng cho võ lâm, hào kiệt. Vậy con có quyền dùng ruộng được phụ hoàng ban cho, cúng vào đền của ngài không?

- Khải thái-tử, đúng luật thì không được, nhưng lệ thì được. Lệ này có vào thời đức Thánh-tông. Bấy giờ Linh-Nhân hoàng thái hậu mới tiến cung, còn ở chức phu nhân. Đức Thánh-tông ban cho ngài một trăm mẫu kim điền. Ngài đã cúng vào chùa Báo-ân hai mươi mẫu. Từ đấy việc hoàng tộc dùng ruộng đất phong cúng vào đền chùa thành lệ.

Long-Xưởng hỏi Chu An-Thái:

- Theo đại học sĩ, thì việc hương khói đền thờ vua Trưng, phải cần hoa lợi bao nhiêu mẫu kim điền?

- Khải, khoảng hai mẫu.

Long-Xưởng tuyên chỉ cho Mật-thư tỉnh sự Lê Du:

- Lê tỉnh sự, hãy làm thủ tục, để cô gia cúng vào đền thờ vua Trưng mười mẫu kim điền.

Việc nghị sự xây đền vua Trưng đã xong.(3)

Ghi chú của thuật giả:

(3)Việc này ĐVSKTT, Lý kỷ, Anh-tông kỷ chép giản dị như sau:

«...Canh Thìn, niên hiệu Đại-Định năm thứ 21, Tống Thiệu-Hưng năm thứ 30 (DL.1160), mùa Xuân tháng giêng, làm đền thờ Hai Bà ở phường Bồ Cái... »

Huyền sử nói rằng, Hai Bà nhảy xuống sông Hát-giang tự tử. Anh linh hóa thành tượng đồng, đến thời Lý thì trôi đến bờ sông Hồng ngoại thành Thăng-long, chiếu hào quang sách rực, rồi báo mộng cho dân chúng biết. Dân chúng ra chỗ ấy thì thấy hai tượng đồng, bèn vớt lên rồi xin triều đình cho lập đền thờ. Nhân đó đặt tên xã ấy là Đồng-nhân (Nay là phường Đồng-nhân,

quận Hai Bà Trưng, Hà-nội). Đến đời Lê bãi sông có đền tọa lạc bị nước xói lở, dân chúng lại di chuyển đền đến xã Đại-từ. Vào thời Gia-long (1818) đất lại bị lở đền di chuyển đến địa điểm hiện nay.

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới được biết chi tiết việc này mà thôi. Nếu độc giả muốn hành hương đền này thì cứ về Hà-nội, đi xe đến quận Hai Bà Trưng, sẽ thấy đền tọa lạc cạnh Viên-minh tự. Viên-minh tự là nơi mà thuật giả có nhiều kỷ niệm thời thơ ấu. Bởi bản sư trụ trì tại đây. Trước kia thì chùa do sư ni trụ trì, đền do thủ từ trông coi riêng. Từ sau khi bản sư trụ trì thì ngài kiêm luôn. Năm 1993, thuật giả trở lại viếng đền chùa, chỉ gặp sư cô Đàm Vinh là vai sư diệt của thuật giả. Sư cô dẫn thuật giả thăm đền, chùa cùng tháp của bản sư.

Độc giả muốn thâm cứu thêm về ngôi đền này có thể tìm trong các thư tịch sau.

Bảng chữ Hán:

ĐVSKTT Lý kỷ, Anh-tông kỷ.

Đại-việt địa dư chí.

Hà-nội địa dư chí.

Thăng-long cổ tích khảo,.

Hà-nội sơn xuyên phong vực.

Các tỉnh địa dư chí.

Bắc Thành địa dư chí lục,

Bắc-kỳ giang sơn cổ tích bị khảo,

La-thành cổ tích vịnh.

Bằng chữ Việt: của Yên-tử cư sĩ gồm ba bộ.

Anh-hùng Lĩnh-Nam,

Động-đình hồ ngoại sử,

Cấm-kê di hận.

đều do Nam-á Paris xuất bản.

Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền khai:

- Bây giờ nghị tới việc chi tiêu của nội cung. Thần xin để Thái-tử thiêm-sự khai.

Một văn quan bước ra:

- Thần Thái-tử thiêm sự, lĩnh Hộ-bộ tham tri Văn Đức-Ý xin khai.(4)

Ghi chú của thuật giả:

(4)Như vậy Ý lĩnh hai chức vụ. Chức vụ Đông-cung quan là Thái-tử thiêm sự, tương đương với ngày nay là bộ trưởng phủ Tổng-thống hay Thủ-tướng. Chức vụ của triều đình là Tham-tri bộ hộ, tương đương với thứ trưởng bộ Tài-chánh.

- Trong hai năm vừa qua, việc chi dụng của nội cung lên quá cao. Cao nhất kể từ khi bản triều lập chính thống. Hiện quốc sản, công nho trống rỗng, đến nỗi hai tháng qua, binh tướng các lộ chưa được phát bổng. Vì vậy buổi thiết triều hôm qua, đình thần nghị tìm cách giảm chi nội cung, và giao cho Đông-cung triều nghị chi tiết, nên giảm chi ở cung nào? Giảm người? Giảm mua sắm? Hay tăng thuế?

Thái-tử xua tay:

- Cô gia thấy giữa hai việc giảm chi với tăng thuế, thì ta nên chọn việc giảm chi. Xưa, thời Thuận-Thiên, đức Thái-tổ cai trị trong mười tám năm, mà không hề tăng thuế, trái lại tha thuế đến sáu năm. Tính chung, cứ hai năm, thì tha thuế một năm. Cái ân đức trải khắp lê dân đó, mới khiến triều đình bảo dân nhảy vào nước, vào lửa, họ cũng tuân. Do thế, nên Đại-Việt ta, Nam bình Chiêm, Bắc đánh Tống. Nay ta không tha thuế được, thì cũng đừng tăng thuế...

Thái-tử hỏi Đức-Ý:

- Bây giờ khanh cho biết, tại sao trong hai năm qua, chi tiêu nội cung lại quá cao? Cung nào tăng? Ai chuẩn cho tăng? Phần dự trữ quốc sản đâu, mà binh tướng không được phát bổng?

- Khải, trong hai năm qua, tại tất cả các cung không xây cất thêm, không tuyển thêm người. Nhưng chi phí tăng là tăng ở cung Cảm-Thánh.

Nghe nói đến cung Cảm-Thánh, các quan đều đưa mắt nhìn nhau đầy bối rối.

- Tăng như thế nào?

Thái-tử hỏi: Tăng người? Tăng xây cất hay tăng chi tiêu?

- Khải, tăng cả ba. Thứ nhất, thái-hậu tuyển ba đội thị vệ nam, hai đội thị vệ nữ. Thứ nhì, thái-hậu bổ nhiệm hơn trăm quan chức các loại. Thứ ba, thái-hậu tăng số cung nga, thái giám lên gấp mười lần. Lại nữa thái-hậu cho xây cất dinh thự, doanh trại cho các tân quan, tân thị vệ.

Thái-tử hỏi các quan:

- Chư khanh nghĩ sao? Muốn giảm chi ở cung Cảm-Thánh thì cô gia bất lực mất rồi. Từ hơn hai năm nay, bất cứ việc gì liên quan tới cung Cảm-Thánh, thì từ phụ hoàng cho đến mẫu hậu đều không dám mó tay vào cái tổ ong bầu này. Chư khanh tính xem, ta có thể giảm chi ở các cung khác không? Hà! Nhất định cô gia không cho tăng thuế.

Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiên bàn:

- Chi dụ của thái-tử tỏ ra là đấng trừ quân nhân đức. Nhưng nếu không tăng thuế thì lấy gì để chi dụng? Còn giảm chi ư? Thần xét kỹ, các cung, các điện đều tiết giảm chi tiêu tới mức thấp nhất rồi, không thể giảm hơn được nữa. Bây giờ Văn Thiềm-sự hãy tâu chi tiết về các khoản chi dụng năm qua tại cung Cảm-Thánh, rồi đình nghị để tìm lấy một ngõ thoát.

Văn Đức-Ý xuất ra một tập sách mỏng, rồi tâu:

- Vào thời Linh-Nhân hoàng thái hậu, cung Ý-Lan chỉ có một đội cung nữ, một đội thái giám, mỗi đội mười hai người, và một đội thị vệ mười tám người. Ngoài ra bộc phụ, mã phu, ngự trù mười tám người nữa. Cộng sáu mươi người. Hiện nay tại cung Linh-Cảm, thì cung nữ, thái giám đều có mười đội. Tăng 216 người. Tính chung, nuôi ăn, cư trú, trả bổng, y phục, mỗi người một tháng ba lượng vàng. Cộng một năm tăng 7776 lượng. Muốn có số vàng này thì phải thu thuế mười vạn mẫu ruộng loại nhất đẳng kim điền.

Các quan đều ngao ngán đưa mắt nhìn nhau.

- Chư đại thần của triều đình là 72 vị. Trong khi các quan chức của cung Cảm-Thánh hơn trăm vị. Thái-hậu ban chỉ phát bổng cho chư quan cung Cảm-Thánh cao hơn các quan của triều đình rất nhiều. Người nào cũng có nghi vệ như xe, ngựa, lính hầu. Chi phí cho hơn trăm quan của cung Cảm-Thánh còn cao hơn tổng cộng chi phí của triều đình với Đông-cung quan. Tính đồ đồng, năm vừa qua, chi cho các quan cung Cảm-Thánh là một vạn

hai nghìn lượng vàng. Muốn có số vàng này thì phải thu thuế mười lăm vạn mẫu ruộng loại nhất kim đẳng điền.

Các quan đều suýt xoa, về số chi kinh khủng này.

Đức-Ý tiếp:

- Về ba đội thị vệ nam, hai đội thị vệ nữ, quân số hơn năm trăm người. So với thời Linh-Nhân hoàng thái hậu, tăng 508 người. Theo quan giai của triều đình, thì thị vệ hưởng bổng bằng tam phẩm. Nhất đẳng thị vệ bằng nhất phẩm. Lại phải mua sắm vũ khí, xe cộ, lừa ngựa, y phục, doanh trại y dược... trăm thứ tốn kém. Tổng chi hằng năm của năm đội thị vệ này còn cao hơn năm hiệu Thiên-tử binh nữa. Nếu cộng tất cả chi phí của cung Cảm-Thánh lại, thì bằng chi phí của cả triều đình, nội cung và mười hai hiệu Thiên-tử binh. Nghĩa là bằng một nửa tổng chi phí toàn quốc. Hai năm qua, phần chi thì thêm, mà phần thu thì vẫn thế, nên quốc sản khánh kiệt, kho đụn trống rỗng, tình trạng thực nguy vô cùng.

Long-Xưởng hỏi:

- Khanh nói nguy, là ý thế nào?

Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền biết học trò mình chưa được giảng về vấn đề này ông đỡ lời Đức-Ý:

- Khỏi thái-tử, nguyên vào thời đức Thánh-tông, khi ngài bình Chiêm, bấy giờ Linh-Nhân hoàng thái hậu còn là Ý-Lan thần phi, hậu thay vua nhiếp chính. Thái-hậu thấy rõ cái họa Chiêm-thành, cái ách Trung-quốc, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra chiến tranh. Mà chiến tranh thì chi tiêu tốn kém vô cùng. Lỡ ra khi chiến tranh xảy ra thành lính thì lấy đâu ra để chi dụng? Vì vậy thái-hậu cho thiết lập một quốc khố dự trữ gấp rưỡi số chi hàng năm trên toàn quốc. Hóa cho nên mấy chục năm qua, quốc khố luôn luôn duy trì tình

trạng đó. Nhưng trong hai năm qua, chi tiêu quá nhiều, thành ra quốc khố dự trữ hết sạch. Giả như thỉnh lĩnh quốc gia hữu sự thì lấy đâu ra để chi dụng? Vì vậy Văn Thiêm-sự mới khái rằng nguy...

Thái-tử thiếu bảo Tô Hiến-Thành khái:

- Từ xưa đến giờ, chư sự nội cung thì triều đình không thể, không nên bàn đến. Thời đức Thánh-tông, khi Linh-Nhân hoàng thái hậu đưa ra quốc kế giảm chi nội cung, Thái-sư Lý Đạo-Thành cùng các đại thần đều từ chối nghị sự. Sau đích thân đức Thánh-tông phải phụ trách công việc này. Nay trên thái-tử còn hoàng-thượng, hoàng-hậu, cao hơn còn có thái-hậu. Khi triều đình nghị sự việc gì, mà cung Cẩm-Thánh bác bỏ, thì cũng đành bó tay. Vậy liệu Đông-cung triều nghị sự rồi có thi hành được không? Nên thần xin thái-tử diện tấu với hoàng-thượng về việc này thì hơn.

Thái-tử than thầm:

- Cái ông Tô này tương đối có tài cầm quân, mình hy vọng vào ông để có thể thanh toán bọn đầu trâu mặt ngựa đang ẩn thân ở cung Cẩm-Thánh. Không ngờ ông cũng chỉ là thứ ngu trung mà thôi. Ta phải tìm người khác trợ giúp mới hy vọng.

Thế là vấn đề giảm chi nội cung đành gác lại.

Long-Xưởng buồn vô hạn, trong tâm thiếu niên này nảy ra những bất mãn:

- Mình muốn cho dân giàu, nước mạnh, nhưng phụ hoàng thì bị thái-hậu kiềm chế. Mà thái-hậu là người thất học, chuyên nghe lời bọn vô lại xúi dục. Làm sao bây giờ?

Thái-tử thở dài hỏi quan Thái-phó:

- Thưa thầy bây giờ đến vấn đề gì?

- Vấn đề nghị sự thứ ba hôm nay là tìm thiện nhân cho thái-tử. Nguyên vào thời đức Thái-tổ, niên hiệu Thuận-Thiên thứ 3 (1012), ngài phong cho đức Thái-tông tước Khai-Thiên vương, truyền ra ở cung Long-đức ngoài thành, với ý muốn cho đức Thái-tông hiểu dân tình, cùng tiếp hào kiệt, kết nạp nhân tài. Nay thái-tử được phong chức tước, được lập làm trừ quân, lễ này được tái lập.

Thái-tử hiểu ý ông thầy, trong lòng thiếu niên nghĩ thầm:

- Đất nước mình không thiếu gì những anh tài, những hào kiệt có lòng son với xã tắc. Ta nhân việc cũ, tiếp xúc với dân, mà khuất thân cầu hiền, thì cái phong khí thời đức Thái-tổ, Thái-tông có cơ phục hưng.

- Vậy bây giờ ta phải làm gì?

Thái-tử hỏi:

- Thầy dậy cho biết phải làm việc gì trước? Việc gì sau?

Thái-sư Lưu Khánh-Đàm khái:

- Xin thái-tử ban chỉ cầu hiền tài, rồi sai in thành nhiều bản gửi xuống tận xã ấp. Hằng ngày, thái-tử tiếp võ lâm, kẻ sĩ, lắng nghe những lời ngay thẳng của họ. Lại ra sức khuất thân chiêu hiền đãi sĩ như Khai-Quốc vương trước đây, thì chẳng mấy chốc nhân tài sẽ xuất hiện.

- Đây là đại cương. Nhưng chi tiết, phải chiêu mộ ai trước?

- Về võ, đầu tiên phải cầu là tổ chức đại hội võ lâm. Từ thời Đinh, mỗi năm vào ngày 15 tháng tám là ngày giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ với vương phi Phương-Dung, võ lâm tổ chức đại hội tại Lộc-hà, Hội-phụ. Nhưng từ sau

khi đức Thần-tông băng, Đổ thái hậu nhiếp chính, người nghe lời Anh-Vũ, nghi ngờ võ lâm, rồi ban chỉ bãi bỏ. Kể từ đấy phong khí luyện võ trong nước không còn nữa. Nay thái-tử ban chỉ tái tổ chức giỗ Bắc-bình vương, lại mở khoa thi tuyển người tài, cho làm tướng. Như vậy nhân tâm đều hướng về triều đình, võ lâm đều theo gió mà quy phục

Thái-tử cung tay hướng Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Xin thầy cho soạn chỉ cầu hiền, tổ chức giỗ Bắc-Bình vương cùng thi võ. Chư sự nhất nhất chiếu theo những gì thời đức Thái-tổ đã làm.

Thái-phó tiếp:

- Về việc thái tử luyện võ thì cần phải khéo léo một chút. Thái-hậu là chúa Hoàng-thành, người từng ban chỉ cấm tất cả phi tần, cung nga, thái giám luyện võ. Trước kia thái tử ở trong Hoàng-thành thì bị chi phối bởi lệnh này. Nay thái-tử ra ở Đông-cung. Đông-cung nằm ngoài Hoàng-thành, trong Đông-cung có nhiều phòng luyện võ từ thời đức Thái-tổ để lại. Vì vậy thái-tử có thể dùng các phòng này, rồi tuyển gia sư luyện võ cho thân thể khỏe mạnh.

Đến đó buổi thiết triều chấm dứt.

Lễ quan hô:

- Thái-tử hồi cung. Bãi triều.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 4 - Nhìn Về Phương Bắc,

Khi vua Lý Thái-tổ lên ngôi vua, ngài đã thiết lập các Kinh-diên quan để dạy các hoàng tử. Thông thường mỗi hoàng tử đều có nhiều Kinh-diên quan giảng dạy. Nhà vua, đôi khi là hoàng hậu sẽ chọn một trong các Kinh-diên quan, làm thầy chính cho mỗi hoàng tử. Thầy của Thái-tử được gọi là Thái-tử thái phó. Khi Thái-tử lên ngôi vua, thì ông thầy riêng này trở thành một đại thần phụ chính, giữ chức Thái-phó, hay Thái-sư, uy quyền bao trùm triều chính. Ông là cố vấn cho vua mọi vấn đề, được miễn mọi lễ nghi: Không phải quỳ tâu, không phải xưng tên, chức tước, được ngồi ghế.

Đại-Định hoàng đế lên ngôi vua, mới ba tuổi, nên chưa có Kinh-diên quan, dĩ nhiên không có Thái-phó. Đỗ Anh-Vũ không hề dạy nhà vua, văn dốt, vũ rất, cũng cứ được phong làm Thái-sư. Khi nhà vua bắt đầu học chữ, thì hai đại thần là Thái-úy Lưu Khánh-Đàm, Thượng-thư bộ Lễ Hoàng Nghĩa-Hiền được cử làm Kinh-diên quan. Năm nhà vua mười lăm tuổi thì Hoàng Nghĩa-Hiền mới được phong chức Thái-phó. Còn Lưu Khánh-Đàm thì vẫn chỉ là Thái-úy. Hai đại thần vẫn chưa được hưởng cái danh dự: Khi thiết triều được ngồi, không phải xưng tên họ, không phải quỳ gối.

Trước đây, khi Đỗ Anh-Vũ còn sống, mỗi khi một Kinh-diên giảng quan nhập cung giảng sách cho Thái-tử, thì y sai một người ngồi dự thính, nói rằng đó là sứ giả của Thái-hậu, quan sát việc thị giảng. Nếu Kinh-diên giảng quan là Hoàng Nghĩa-Hiền, Lưu Khánh-Đàm thì chính Anh-Vũ hoặc Thái-hậu ngồi nghe. Nếu hai ông giảng kinh, sách, thơ, văn thì không sao. Còn mỗi khi

hai ông giảng về chính sự cổ kim của Đại-Việt, của Trung-quốc, thì Thái-hậu bắt ngừng ngay. Vì vậy hai ông chỉ giảng về văn thơ mà thôi. Từ ngày Anh-Vũ bị giết, hai ông mới được tự do giảng bất cứ điều gì mà hai ông muốn.

Hôm nay, sau buổi thiết Đông-cung triều đầu tiên, Long-Xưởng nói với Lưu Khánh-Đàm:

- Thưa thầy, hôm qua con đọc bộ Dụng binh yếu chỉ, của công chúa Thánh-Thiên có nhiều chỗ không hiểu. Xin thỉnh thầy vào cung khai sáng cho con.

Các quan ra về. Riêng Khánh-Đàm theo Thái-tử vào Đông-cung. Một đoàn thái giám, cung nữ theo sau. Biết chúng theo dõi mình, nhưng Long-Xưởng coi thường. Vương ban chỉ cho vú Loan:

- Xin u (tiếng bình dân để chỉ mẹ đẻ, mẹ nuôi, vú nuôi sữa) dạy con Nhài mang rượu, hoa quả vào thư phòng, để con vừa học, vừa dâng cho quan Thái-sư.

Hai thầy trò vào ngự thư phòng, chủ khách phân ngôi xong, vương mở cuốn Dụng binh yếu chỉ ra, để trước mặt Lưu Khánh-Đàm:

- Đây, thưa thầy đoạn này khó hiểu quá, mong thầy chỉ dẫn cho.

Khánh-Đàm nhìn vào trang sách, bất giác ông giật mình, vì giữa trang sách có mẫu giấy viết:

«Thưa thầy, tất cả cung nga, thái giám, mã phu, bộc phụ đều là người tai mắt của Thái-hậu cả. Con có nhiều điều muốn thỉnh giáo thầy. Vậy thầy có cách nào, để con được gặp riêng thầy không? ».

Khánh-Đàm biết phía sau ông với Thái-tử, bọn cung nga, thái giám đang hướng mắt, vênh tai nghe ngóng, ông vội nói:

- Đoạn này, lỗi văn cổ, quá tối nghĩa, Thái-tử không hiểu cũng phải. Nghĩa chính của nó như sau « Đất nước ta vốn thuộc vùng thấp nhiệt, chỗ nào cũng có đồng ruộng, ao hồ, nên ta cần luyện đoàn binh, mà không cần luyện trường binh ».

- Thưa thầy, thế sao thời đức Thái-tổ, Thái-tông, Khai-Quốc vương lại luyện cả trường binh, lẫn đoàn binh?

- Không có gì lạ cả. Bởi bấy giờ vương đang muốn chỉ ngọn cờ lên Bắc đòi lại cố thổ. Chiến trường Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam là nơi ta có thể dùng trường binh. Để thần chú giải chi tiết đoạn này, hầu Thái-tử.

Nói rồi ông cầm bút viết:

«Rằm tháng sau, Thái-tử lấy cớ xem dân cho biết sự tình, rồi hành hương đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu ở Dương-xá. Thăng Ba là một người có rất nhiều bí ẩn. Cao nhất là Hoàng-thượng, Hoàng-hậu, điện hạ, cho đến triều đình đều không biết lý lịch y ra sao. Khi điện hạ xuất cung, ắt y sẽ đánh xe để kiểm soát. Thần có cách tìm ra căn cước y. Khi đi giữa đường, điện hạ đổi ý, bắt y đưa đi hành hương đền Kiêu-kị, thờ công chúa Gia-Hưng thời Lĩnh-Nam. Lão thần xin sắp xếp mọi sự ».

Thế rồi Lưu Khánh-Đàm chuyển qua giảng về chính sự Đại-Việt thời vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông. Sau khi giảng xong, ông hỏi:

- Không chóng thì chầy, Thái-tử sẽ lên ngôi cửu ngũ. Vậy thần muốn nghe cái chí của Thái-tử.

Long-Xưởng ngồi ngay ngắn lại, chấp tay xá Khánh-Đàm:

- Thưa thầy, chí của con là muốn gây dựng lại sự nghiệp của các vị tiên vương. Muốn thế thì trước hết phải làm gì?

- Trước hết phải biết mình, biết người. Người đây là Tống. Không biết Thái-tử có thấy thế không?

- Thưa thầy, con thấy chính sự của ta an hay nguy, thịnh hay suy, đều tùy thuộc vào lễ thịnh suy của Trung-quốc. Thầy đã giảng về chính sự, pháp độ của tiên đế. Bây giờ con xin thầy giảng cho nghe về những biến cố của Trung-quốc vào thời Tuyên-Hòa, Tĩnh-Khang. Những biến cố này quá mới, nên chưa chép thành sử sách.

- Thái-tử hỏi vậy thực phải.

Ông hớp một chung trà rồi cất tiếng sang sàng:

- Thời vua Thần-tông, vì nghe lời Vương An-Thạch, vua dồn toàn lực các đội quân tinh nhuệ đang đối diện với Liêu, Hạ sang đánh Đại-Việt. Nhà vua hy vọng chiếm Đại-Việt trong một vài tháng, rồi đem tù-hàng binh Việt hợp với các đội quân đó quay lên Bắc chống Liêu, đòi lại một phần ba lãnh thổ bị Liêu chiếm. Nhưng, như điện hạ biết, các đội quân đó bị quân Việt, bị lam chướng giết gần hết. Tin này đưa về Liêu, Hạ. Hai nước cùng đem quân vượt biên tràn sang đánh Tống. Các đại thần Tống không biết làm gì hơn là cắt đất cho Liêu, cho Hạ để được an thân. Trải qua đời vua Triết-tông (1086-1100) lãnh thổ Tống càng thu hẹp, triều đình càng suy đồi. Đến thời Huy-tông (1101-1125) thì mất nước. Vua bị bệnh tật liên miên, lại say mê đạo Lão, coi mọi việc đều là hư ảo. Chính sự càng suy đồi. Bây giờ Liêu bị một bộ lạc trong nước hưng thịnh lên, đem quân đánh đổ, lập ra nước Kim. Kim chiếm tất cả lãnh thổ của Liêu, chiếm luôn lãnh thổ Tống cắt dâng cho Liêu, rồi đem quân đánh Tống. Khi quân Kim đang tiến như vũ bão, thì vua Huy-tông đóng cửa cung tịnh tu. Niên hiệu Tuyên-Hòa thứ bảy (Aát Ty, DL.1125), vua nhường ngôi cho Thái-tử Hảng, để đi tu.

Long-Xưởng cười thích thú:

- Đường như bấy giờ bên Đại-Việt là niên hiệu Thiên-phù Duệ-vũ thứ 6, đời đức Nhân-tông nhà ta thì phải?

- Khải điện-hạ đúng vậy. Thái-tử Hằng vừa khóc, vừa lên kế vị, tức vua Khâm-tông, lấy hiệu là Tĩnh-Khang. Khâm-tông tôn phong Huy-tông là Giáo-chủ đạo quân, Thái-thượng hoàng đế. Năm này bọn Nùng Quỳnh, Mạc Thất-Nhân ở châu Quảng-nguyên bên ta làm phản. Đức Nhân-tông sai Lễ bộ thị lang Lê Bá-Ngọc mang quân đi đánh. Thắng. Bọn Nùng, Mạc bỏ chạy sang Ung-châu xin kiêu ngạo. Quan trấn thủ Ung-châu của Tống vẫn còn ớn ta trong sáu vụ đánh sang vào thời các tiên đế, chỉ vì họ chứa chấp bọn phản loạn. Họ bắt chúng giao cho ta.

Long-Xưởng lại cười:

- Muôn đời, Trung-nguyên luôn dòm ngó các nước lân bang, thấy yếu là ép, thấy mạnh là lùi.

- Năm sau, niên hiệu Thiên-phù Duệ-vũ thứ bảy, bên Tống là Tĩnh-Khang nguyên niên (1126). Đức Nhân-tông nghe bên Tống hỗn loạn, có ý hợp với Kim đánh Tống, rồi chia hai thiên hạ. Ta lấy vùng Nam sông Trường-giang tức từ Trường-sa trở xuống. Phần còn lại nhường cho Kim.

Long-Xưởng thích quá suýt xoa:

- Tuyệt. Thừa thầy như vậy ta chỉ đòi lại phần đất bị Trung-nguyên chiếm, chứ ta đâu có lấn chiếm của họ?

- Điện-hạ luận đúng.

- Con có một thắc mắc là, vào thời Lĩnh-Nam vua Trưng từng chiếm lại được vùng này. Lại nữa vào thời đức Thái-tông, Khai-Quốc vương đã hợp tám vùng tộc Việt giúp Nùng Trí-Cao tái chiếm cố thổ xưa. Sau đó bị bại. Thế mà vào thời đức Nhân-tông, khi ta đem quân phạt Tống. Sau khi diệt

viện binh ở Hòa-giáp, Hoài-hóa thượng tướng quân, Trực-tâm hầu Lý Đoan đã đề nghị với Trung-Thành vương rằng nhân thế thắng như chẻ tre, nên đem quân vượt Ngũ-lĩnh, chiếm Trương-sa, tái lập cố thổ thời Lĩnh-Nam. Tại sao bây giờ ta không ra quân, mà bây giờ lại muốn ra quân?

- Điện-hạ hỏi vậy thực phải. Bây giờ ta không thể ra quân, vì ba lý do. Một là, binh lực Tống mạnh hơn bao giờ cả. Sở dĩ ta đánh sang mà thành công, vì ta xuất binh, tuyệt Tống không ngờ, không phòng. Ta cần rút về cố thủ để chống lại cuộc phục thù của Tống. Hai là bây giờ quốc sản của Tống giàu có, lương thực sung túc. Ba là các nước Liêu Hạ đang án binh bất động. Ta ra quân, thì mình ta phải đương với Tống.

Long-Xưởng cung tay:

- Đa tạ thầy. Bây giờ con thử trình bày ba lý do mà đức Nhân-tông muốn xuất quân, để thầy bổ khuyết cho. Một là lãnh thổ Tống hiện giờ hẹp hơn thời vua Thần-tông nhiều. Hai là lương thực, quân dụng, binh lực Tống bây giờ thua thời Thần-tông xa. Ba là, bây giờ Tống đang bị Kim bức ở phía Bắc muốn nghẹt thở, nếu phía Nam mà ta ra quân thì sẽ thành công.

Khánh-Đàm mỉm cười, khi thấy người học trò của mình kiến giải thức sáng sủa. Ông giảng:

- Còn một điều nữa khiến đức Nhân-tông ra binh là... Thời Lĩnh-Nam, ta chiếm lại được cố thổ, nhưng không giữ nổi, chỉ vì trong vùng tái chiếm, cứ ba người Hán mới có một người Việt. Người Hán nổi lên Bình man quy Hán. Nhưng nay, dân Trung-nguyên quá bất mãn với triều Tống. Vùng Tống nhượng cho Liêu, cho Kim, dân chúng ấm no, không có giặc cướp, lại chẳng có nạn tham quan ô lại. Khi họ chấp nhận sống dưới quyền cai trị của Kim được, thì họ cũng có thể sống dưới quyền cai trị của ta. Nếu như ta tái chiếm cố thổ, họ sẽ không giúp Tống triều, mà ngược lại còn có thể theo ta, giúp ta. Ta cai trị dễ dàng.

- Thưa thầy, thế việc liên minh này tiến hành ra sao?

- Đức Nhân-tông nhân vụ Tống bắt tội phản loạn trao cho ta, người lấy có đó sai sứ mang tài vật sang cống để tạ ơn, nhưng thực ra là dò xét tình hình.
(1)

Ghi chú của thuật giả:

(1)Việc này ĐVSKTT, Lý kỷ, Nhân-tông kỷ chép giản dị như sau:

Bính Ngọ Thiên-phù Duệ-vũ thứ 7, Tống Khâm-tông Hằng Tĩnh-Khang nguyên niên...

... Tháng 11 nhuận, sai Lệnh-thư gia Nghiêm Thường, Ngự-khố thư gia Từ Diên mang 10 voi thuần, kim, ngân, sừng tê, sừng nai, sang cống Tống để tạ ơn việc bắt Mạc Hiền. Sứ đến Quế-châu yết kiến Kinh-lược sứ. Kinh-lược sứ từ rằng «Năm nay tại Đông-kinh và các châu Kinh, Hồ, Lê đều đem binh đi đánh Kim, chưa biết lúc nào mới dứt. Dọc đường không còn ngựa trạm. Xin sứ giả đem lễ vật về ».

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết chi tiết việc này mà thôi.

Long-Xưởng hỏi:

- Thưa thầy, rồi sau đó ta có sai sứ sang Kim không? Tại sao việc Bắc tiến lại bãi bỏ?

- Có đấy chứ. Đức Nhân-tông chuẩn bị sai sứ sang Kim. Nhưng sứ chưa lên đường, thì người băng. Vụ phục hồi cổ thổ từ đấy không ai nói đến nữa. Mà dù có người nêu ra, cũng chẳng ai nghe, vì quốc sản khánh kiệt, binh lực tan rã sau cuộc nội chiến Thân Lợi khởi binh diệt Anh-Vũ không thành. Rồi Thiên-tử binh bị giải tán.

Đến đó con Nhài, người đầy tớ trung thành của vú Loan mang theo, nó bưng vào một đĩa chim bồ câu quay, một đĩa chả mực. Long-Xưởng rót một chung rượu đậu nành, hai tay trân trọng dâng cho Khánh-Đàm:

- Xin thầy cạn chung.

Rồi gấp đùi bồ câu quay bỏ vào bát Khánh-Đàm.

Vào thời phong kiến xưa, hoàng đế, hoàng hậu, thái-tử ban thưởng thức ăn cho các quan là sự thường. Nhưng thái độ cung kính đãi hiền của Long-Xưởng rất hiếm. Khánh-Đàm cảm động vì học trò hiếu kính thì ít, mà mừng vì tương lai Đại-Việt có một vị hoàng đế mẫn tiệp, biết nghe lời ngay, biết chiêu hiền, đãi sĩ không kém gì vua Trưng xưa; không thua gì Khai-Quốc vương trước đây... thì nhiều.

Ông vừa ăn, vừa chỉ vào con Nhài:

- Con bé này là người thế nào? Dường như nó không phải là cung nga, nên thần không thấy nó trang phục như cung nữ?

- Thừa thầy nó là đứa con gái bất hạnh, rồi vú Loan mua về để hầu hạ Tăng Khoa. Khi vú nhập cung, thì mang nó theo.

Vương nói nhỏ:

- Trong Đông-cung này chỉ có vợ chồng vú Loan, đứa em sữa Tăng Khoa với nó là người thân tín của con.

- Tội nghiệp, đứa con gái này lưng ong chân tay dài, bàn chân bàn tay như úp măng, da trắng, dáng đi nhẹ nhàng uyển chuyển... chỉ phải cái mặt rỗ, bằng không thì là một tuyệt thế giai nhân.

Con Nhài cung tay:

- Tiểu tỳ đa tạ Thái-sư ban khen.

Nói rồi nó đứng hầu phía sau ông.

Lưu Khánh-Đàm tiếp:

- Năm Thiên-phù Khánh-thọ nguyên niên đời vua Nhân-tông (Đinh Mùi, DL. 1127). Bên Tống là năm Tĩnh-Khang thứ nhì, Kim Thái-tổ A Cốt Đà sai con thứ nhì tên Oát Ly Bất cùng với tướng Niêm-Hãn đem quân đánh Tống. Oát Ly Bất phá tan các đạo quân của Tống, tiến về vây Biện-kinh. Tháng năm, năm ấy Biện-kinh thất thủ. Người Kim cướp hết tài vật mấy nghìn năm tại Biện-kinh, bắt hai vua Tuyên-Hòa, Tĩnh-Khang, hoàng hậu, phi tần, cung nữ mang về Bắc.(2)

Ghi chú của thuật giả:

(2)TS quyển 22, Huy-tông bản kỷ chép, về cái chết thê thảm của vua Huy-tông như sau:

... Năm Tĩnh-Khang thứ nhì (1127) tháng 2 ngày Đinh Mão, người Kim bắt vua về Bắc. Niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 5 (Ất Mão, DL. 1135), tháng tư ngày Giáp Tý, vua băng ở thành Ngũ-quốc, thọ 54 tuổi. Niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 7 (Đinh Tỵ, DL. 1237), tháng 9, ngày Giáp Tý, được tôn thụy hiệu là Thánh-văn, Nhân đức, Hiển hiệu hoàng đế. Miếu hiệu Huy-tông. Niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 12 (Nhâm Tuất, DL. 1142), tháng 8 ngày Aát Dậu, tử cung (quan tài đựng xác vua) được đưa về Lâm-an... Niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 13 (Quý Hợi, DL. 1143), tháng giêng ngày Kỷ Hợi tôn thêm thụy hiệu là Thể thần, Hợp đạo, Tuấn liệt, Tôn công, Thánh văn, Nhân đức, Huệ từ, Hiển hiệu hoàng đế.

TS quyển 23, chép về cái chết của vua Khâm-tông như sau:

...Niên hiệu Tĩnh-Khang thứ nhì tháng 4, ngày Canh Thân, gió lớn làm

cây gậy đá bay, người Kim bắt vua, hoàng hậu, hoàng thái tử về Bắc. Lại cướp hết các bảo vật như: Xe báu của vua, của hoàng hậu, đồ sứ, quần áo, mũ miện, lễ khí, pháp khí, nhạc khí, giáo phòng nhạc khí, tế khí, bát bửu, cửu đỉnh, ngọc khuê, đồ thờ trời, đồng nhân, cổ khí, các báu vật ở cung Cảnh-linh, lầu Đại-thanh, gác Tam-quán thư, các sách của châu quận, bắt hết thái giám, cung nữ, thợ thủ công, ca nhạc sĩ đem đi.

Tháng năm, ngày Canh Dần, Khang-vương lên nối ngôi ở Nam-kinh, tôn hiệu cho vua là Hiếu-từ, Uyên-thánh hoàng đế. Niên hiệu Thiệu-hưng thứ ba mươi một (Tân Ty, DL.1161), tháng 5, ngày Tân Hợi vua băng ở Kim. Tháng 7 năm đó, ngày Kỷ Sửu, tôn thụy hiệu là Cung-văn, Thuận-đức, Nhân-hiếu hoàng đế.

- Hai vua bị bắt rồi, con thứ của vua Huy-tông là Khang-vương Triệu Cấu, vượt Trường-giang xuống Nam-kinh, hô hào cần vương. Tuy Biện-kinh thất thủ, nhưng guồng máy cai trị của Tống ở miền Nam, miền Tây, miền Đông còn nguyên. Tướng sĩ, quan lại, hào kiệt, võ lâm tôn Triệu Cấu lên làm vua, lấy niên hiệu là Kiến-Viêm. Đúng lúc này đức Nhân-tông bên Đại-Việt lâm bệnh. Tháng 12, người triệu hạ thần vào nhận di chiếu rồi băng.

- Ban nầy thầy dạy rằng dân Tống chán ghét triều đình. Thế sao nay, võ lâm, hào kiệt còn giúp Triệu Cấu?

- Nguyên do như thế này: Kim đem hai vua về Bắc, làm nhục quá đáng. Họ bày tiệc để chúa tôi vừa uống rượu vừa đem hai vua ra hành hạ. Họ đào một cái hố, chứa than quạt cho lửa hồng, lấy vĩ sắt đập lên. Chúng bắt hai vua Tống mặc y phục da khi, đội mũ, đeo mặt nạ như khi, chân tay đeo lục lạc. Cuối cùng họ bỏ hai vua lên vĩ sắt. Chân hai vua bị nóng quá, nhảy chồm chồm lên, miệng rên la, lục lạc khua, giống hệt hai con khi. Chúa tôi Kim vừa uống rượu, vừa reo hò khoan khoái.

- Con hiểu rồi.

Long-Xưởng đoán: Tin này đưa về Trung-nguyên, khiến cho hào kiệt, võ lâm, dân chúng nổi giận... Họ nổi giận vì tự ái, mà phất cờ, chứ không vì triều Tống.

- Đúng vậy. Trong các hào kiệt, tường sĩ ấy, có năm người thuộc loại kiệt hiệt là Hàn Thế-Trung, Trương Tuấn, Ngô Giới, Ngô Lâm, Nhạc Phi. Năm người đánh những trận long trời lở đất, chiếm lại được hầu hết các vùng ở phía Nam, Đông. Võ lâm Trung-nguyên gọi họ là Trường-giang ngũ kiệt.

- Trong năm người đó thì Nhạc Phi nổi tiếng hơn hết. Vậy tiểu sử ông ta ra sao?

- Ông ta tự là Bằng-Cử, người đất Thang-âm, Tương-châu (Nay thuộc huyện An-dương, tỉnh Hà-Nam). Sinh niên-hiệu Sùng-ninh đời vua Huy-Tông nhà Tống (Quý Mùi, DL. 1103). Rất có hiếu với mẹ. Nhà nghèo, hiếu học, lâu thông Tả-thị Xuân-Thu, Tôn-Ngô binh pháp. Lớn lên, tòng quân theo Tông Trạch, đánh Kim. Sau làm tiên phong cho Trương Tuấn đánh Lý Thành. Có công đầu trong việc đánh quân Kim, tái chiếm vùng Giang-Hoài, được phong Vũ-an quân Tuyên-thừa sứ. Chính tay Tống Cao-tông viết lên lá cờ bốn chữ Tinh trung Nhạc Phi ban tặng. Nhờ phái Thiệu-lâm gửi giúp ba trăm đệ tử, Phi tiến quân đánh bại danh tướng Kim là Ngột Truật, đuổi Kim chạy dài, tái chiếm mười thành trong một tháng. Được phong hàm Thiệu-bảo, giữ chức Hà-Nam Bắc-lộ chiêu thảo sứ. Sau trận này, Phi mới biết rằng có tài dùng binh, mà không có tướng võ công cao, cũng khó khắc địch. Phi cùng Hàn Thế-Trung, Trương Tuấn, Ngô Giới, Ngô Lâm tổ chức đại hội võ lâm ở Nam ngạn Trường-giang. Anh hùng võ lâm các gia, các phái nghe lời hiệu triệu của năm tướng, bỏ hết ty hiềm, sai tử đệ kết thành đội ngũ, theo giúp quân Tống. Trong dịp ngày, anh hùng võ lâm bầu Nhạc Phi làm minh chủ, rồi ban hành một tờ hịch mang tên Phá Hồ, phục cừu. Nội dung có ba điều quan trọng. Một là phục hồi Biện-kinh, để bảo tồn quốc thể. Hai là đánh thốc lên Bắc đem hai vua Tuyên-Hòa, Tĩnh-Khang về, để giữ chính thống. Ba là diệt

hết bọn Hồ, tuyệt mầm hậu hoạn.

Long-Xưởng lắc đầu:

- Năm ông tướng này khí tiết có, tài dùng binh có, mưu lược có, nhưng thiếu cái mẫn tiệp. Chung cuộc chắc sẽ gặp những thất bại, chết đuối trên cạn.

- Điện hạ thử đoán xem, Thiệu-Hưng để sẽ hành động như thế nào?

- Con chắc cái ông vua Thiệu-Hưng, phải tính kế để cha, anh không thể trở về. Có lẽ ông ta phải chọn một trong các đường lối hành động sau: Một là cắt đất, chịu nhục tiến cống, nhường cho Kim miền Bắc, còn y thì giữ miền Nam. Hai là triệu Trường-giang ngũ kiệt về triều, trao cho những chức thực lớn, nhưng vô quyền. Trong năm tướng anh hùng trên, thì tên Nhạc Phi có tài cầm quân nhất, y sẽ vu cho Phi cái tội gì đó, rồi đem giết. Bốn tên còn lại, thì muốn vo tròn, bóp bẹp thế nào chẳng được.

- Quả đúng như Thái-tử ước tính. Thiệu-Hưng để nghe tin này, vội vã ủy cho Tể-tướng Tần Cối sai sứ sang Kim nghị hòa. Điều kiện Tống đưa ra là: Tống nhường vùng Hoài-Bắc cho Kim. Hằng năm Tống nộp cho Kim ba nghìn tấm lụa, mười vạn lạng bạc, một vạn lạng vàng, hai mươi vạn thạch lúa. Khi sứ Tống sang Kim, thì đúng lúc Trường-giang ngũ hùng đang tiến quân như vũ bão, dân chúng ở những nơi bị Kim chiếm nổi dậy làm nội ứng. Vì vậy Kim chúa bằng lòng điều kiện của Tống đưa ra liền. Sứ Tống trở về phục mệnh. Nhưng trong khi đó, quân của Nhạc lại đánh bại Kim Ngột-Truật, chiếm Yến-thành, đang tiến về Chu-tiên trấn, cách kinh đô cũ của Tống có 45 dặm (22,5 km). Phi tuyên cáo với sĩ dân là, sau khi chiếm Biện-kinh, sẽ vượt Hoàng-hà lên Bắc diệt Kim, ép Kim trả hai vua (Canh Thân, DL. 1140). Tể tướng Tần Cối thấy nếu để Nhạc Phi tái chiếm Biện-kinh, thì thế lực Kim tan rã, ắt Kim trả hai vua về, rồi rút khỏi Trung-nguyên. Vì vậy, một ngày, y phát tới 12 tấm kim bài, bắt Nhạc Phi ngừng tiến quân, về triều phục mệnh. Nhạc Phi vâng chỉ ngừng tiến quân, khiến tướng sĩ, hào kiệt cùng phản đối. Nhạc

Phi về triều, được trao cho chức Khu-mật viện phó sứ. Anh hùng thiên hạ khắp nơi thấy việc làm của Tần Cối, họ nhao nhao lên, đòi đem quân về triều giết gian tặc. Cối thấy uy tín Nhạc Phi quá lớn, càng kinh sợ. Y sai chân tay là Mặc Sĩ-Tiết đàn hạch Nhạc Phi rằng: Tại sao có kim bài gọi về, mà vẫn quân? Phải đợi đến lần thứ mười ba mới chịu tuân chỉ. Cối sai giam cha con Nhạc Phi ở chùa Đại-lý, rồi giả chiếu chỉ giết đi (Tân Dậu, DL. 1141).

- Thưa thầy, con nghĩ việc gọi Nhạc Phi về, rồi giết chết Nhạc Phi là ông vua Thiệu-Hưng chứ không phải Tần Cối.

Khánh-Đàm không ngờ học trò mình lại thông minh như vậy, ông hỏi:

- Xin điện hạ minh giải?

Long-Xưởng bật cười:

- Cái ông Nhạc Phi này có tài cầm quân nhưng là một thứ ngu trung, không xứng làm đại tướng. Chỉ nên cho làm chiến tướng mà thôi! Như thầy giảng, triều đình Nam Tống là do Triệu Cấu lập lên với hàng vạn quan chức... Nếu nay Nhạc Phi đem được hai vua về, thì ngôi vua của Cấu sẽ phải trả cho ông anh là vua Khâm-tông; quan chức sẽ thay đổi toàn diện. Trong lịch sử Trung-nguyên, thì đất không hai mặt trời, nước không hai vua. Khi một vua lên ngôi, thì một vua phải phế, rồi bị giết. Đó là lẽ thường tình. Con nghĩ, khi cái ông vua Thiệu-hưng nghe tin Nhạc Phi thắng trận, rồi truyền hịch đi khắp nơi đòi đánh thốc lên Bắc đem hai vua Huy, Khâm về. Lại được tin anh hùng ứng nghĩa đông đảo, thì sợ hãi đến mất hồn mất vía. Chắc chắn ông ta phải giết Nhạc Phi để tự vệ. Dù ông ta có ngu, thì bọn văn quan ở tòa Trung- thư, Thượng-thư lệnh bàn ra, tính vào với Triệu Cấu, rồi cuối cùng đã giết cha con gã ngu trung Nhạc Phi.

Khánh-Đàm tránh né không muốn phê phán Thiệu-Hưng để vì ông nghĩ đến việc Anh-Vũ lấn quyền Đại-Định hoàng đế, nhưng chính nhà vua ban chỉ

sát hại công thần, tôn thất. Nếu bây giờ ông kết tội Thiệu-Hưng đế thì có khác gì kết tội Đại-Định hoàng đế. Ông nói lảng:

- Đó chẳng qua là Thái-tử lý luận.

Long-Xưởng lắc đầu:

- Được rồi, bây giờ con xin kiến giải, để thầy cho biết cao kiến.

- Thứ nhất Thiệu-hưng hoàng đế là ông vua thông minh, có tính quyết đoán. Ông ta lại là người cần lao chính sự, không việc gì mà ông ta không ghé mắt vào; trong khi Tần Cối là một tể tướng không có nhiều quyền. Thử hỏi như vậy làm sao y có thể giả mạo chiếu chỉ, bắt một tướng đang thăng trận thế như chẻ tre lui quân? Rồi Nhạc Phi lui quân, một việc rầm rộ như thế mà nhà vua không biết ư? Lại nữa, Nhạc Phi đang cầm quân nghiêng nước, bỗng bị cách chức đem ve, à làm việc ở trong triều đến bấy năm sau mới đem ra xử tội, rồi đem giết ở trong ngục. Gã Triệu Cấu có mù, có điếc đâu mà không biết? Sau đó con Phi là Vân cùng với tùy tướng của Phi, bị mang ra chợ giết; tài sản bị tịch thu. Triệu Cấu có bị bưng bít đến đâu, y cũng phải biết chứ? Việc này rõ ràng rằng, cái gã vua Tống chủ trương. Bởi cho đến lúc này, Cối cũng vẫn là tể tướng, được trọng dụng, tước tới Quận-vương. Nếu Cối giả chiếu chỉ thì nhà vua không giết y, ắt cũng cách chức y, chứ có đâu vẫn trọng dụng y?(3)

Ghi chú của thuật giả:

(3) Theo Tống-sử quyển 473 trang 13.743 tới trang 13.767, Liệt-truyện 232, Gian-thần 3, thì Tần Cối được Cao-tông cực kỳ tin dùng cho đến khi băng. Mãi tới đời con Cao-tông là Hiếu-tông, niên hiệu Thuần-Hy thứ nhì (Aát Mùi, 1175) y mới chết. Thọ 66 tuổi. Trước khi chết, tước của y là Kiến-Khang quận vương. Khi y chết, nhà vua ban cho thụy hiệu là Hiếu-Trung. Đến mãi niên hiệu Khai-Hỷ thứ nhì, vẫn là vua Hiếu-tông (Bính Dần, 1206)

tháng tư, mới ban chỉ đoạt vương tước. Nhưng hai năm sau, niên hiệu Gia-Định nguyên niên, cũng vẫn vua Hiếu-tông (Mậu Thìn, 1208) lại phục hồi danh dự, phong tước Thân-vương.

Khánh-Đàm ngừng lại, thở dài, chép miệng:

- Chả phải Trường-giang ngũ kiệt thiếu mất tiếp đầu, mà chỉ vì cả nghìn năm nay các tướng bên Trung-nguyên tuy tài ba, dũng cảm, nhưng họ không thoát ra ngoài Tả-thị Xuân-Thu, Lục-thao, Tam-lược, Tôn-Ngô binh pháp mà thôi. Kìa Hàn Tín dụng binh như thần, một tay dựng nghiệp cho triều Hán, rồi kết quả cả ba họ bị giết. Thời Đông-Hán, Nghiêm Tử-Lăng một tay dựng nghiệp cho vua Quang Vũ, kết quả bị Quang Vũ ném vào tù định giết. Rất may được anh hùng Lĩnh-Nam cứu ra.

- Thưa thầy, theo các thư tịch trên của Trung-nguyên, thì một đấng minh quân cần những đức tính gì? Một tể tướng cần những đức tính gì? Một vị tướng cần những đức tính gì?

- Thái tử hỏi vậy thực phải. Ta luôn phải đối đầu với Trung-nguyên, thì cần phải biết các ông vua, ông tể tướng, các ông tướng của họ được đào tạo như thế nào. Biết được cái sở học của họ, ta mới ước tính cái sở hành của họ mà đối phó. Có phải thế không?

- Thưa thầy vâng.

- Thần xin vì Thái-tử mà nói về những ông vua, những ông đại thần, những ông tướng của Trung-nguyên đã. Trước hết là những ông vua. Phàm làm vua phải hội đủ tám đức là: Nhân, hiếu, thông, minh, kính, tắc, kiem, học. Các bà hoàng hậu, các bà phi, khi sinh ra một hoàng nam, là phải dạy cho con mình hội đủ bằng ấy đức tính. Khi bắt đầu học chữ, đến lượt quan Thái-phó phải dạy Tứ-thư, Ngũ-kinh, và luyện cho hoàng tử sao có đủ các đức tính trên. Trong tám đức thì đức nhân, đức hiếu là quan trọng nhất.

Long-Xưởng à lên một tiếng:

- Con hiểu rồi! Con hiểu rồi! Trước đây mỗi khi đọc Bắc-sử, thấy một ông vua băng, dù ông vua đó bất nhân, bất hiếu, ngu đần đến mấy đi nữa, thì ông vua con đặt tôn hiệu cho vua cha, nhất định ít nhất phải có hai hay ba chữ trong tám chữ trên. Như Tống Thái-tổ có chữ « chí minh, đại hiếu hoàng đế ». Vua Chân-tông có chữ « văn minh, võ định, chương thánh, nguyên hiếu hoàng đế ». Vua Nhân-tông có chữ « thần văn, thánh võ, duệ triết, minh hiếu hoàng đế ». Vua Thần-tông có chữ « anh văn, liệt võ, khâm nhân, thánh hiếu hoàng đế ». Chỉ duy vua Thái-tông là không có chữ hiếu trong thụy hiệu mà thôi. Thưa thầy tại sao vậy?

- Thái-tử minh mẫn thực, đã nhận ra cái khác thường ấy. Khi vua Thái-tông tại vị, cũng như sau khi băng, Tống triều tranh né nói đến chữ hiếu. Nên toàn triều Tống, duy vua Thái-tông là không có chữ hiếu trong thụy hiệu. Bởi ông đã làm một việc đại bất hiếu, bỏ di chúc của mẹ để lại, không nhường ngôi cho em là Tần-vương Đình-Mỹ mà nhường ngôi cho con là vua Chân-tông. Trái lại ông vu hãm cho em những tội tưởng tượng, đầy đi xa, rồi giết chết.

- Thưa thầy, còn các quan văn, quan võ của Trung-nguyên, thì họ phải có đức tính gì?

- Cũng cần tám đức. Tám đức của quan văn là: Trung, chính, minh, biện, thứ, dung, khoan, hậu. Còn tám đức của quan võ gồm: Liêm, quả, trí, tín, nhân, dũng, nghiêm, minh.

- Thưa thầy, vì được huấn luyện như vậy, nên quan văn, quan võ của họ thiếu cái mẫn tiệp. Con thì con cho rằng quan văn hay quan võ cũng cần có nhiều đức, nhưng căn bản là tinh, minh, mẫn, cán.

Đến đó viên thái giám hầu cận vào cung tay:

- Khải Thái-tử, phủ thừa Thăng-long có tấu trình khẩn.

Nói rồi y trình cho Long-Xưởng một trục giấy. Long-Xưởng trao cho Lưu Khánh-Đàm. Lưu cầm lấy đọc. Long-Xưởng thấy ông mở to mắt, ngồi bất động, thì biết có việc chẳng lành. Vương hỏi:

- Thừa thầy, việc gì đã xảy ra?

- Thái-tử thiềm sự, Hộ-bộ tham tri, trên đường dư Đông-cung triều trở về bị ám toán. Ông ta bị giết cùng với mã phu. Con ngựa cũng bị giết. Ngõ-tác giáo nghiệm cho biết, ông ta cùng với mã phu, ngựa bị giết vì Huyền-âm chương.

Hai thầy trò cùng kinh hãi nhìn nhau: Đức-Ý bị giết nhất định do việc ông ta trình bày những lạm chi của cung Cảm-Thánh. Như vậy rõ ràng một trong các quan dư Đông-cung triều đã mật tấu với Thái-hậu, và Thái-hậu đã ra lệnh cho người đi giết ông ta để dẫn mặt các quan.

Đến đây thấy Khánh-Đàm hơi mệt, Long-Xưởng vái một vái:

- Xin thầy tạm nghỉ, ngày khác con lại thỉnh thầy tứ giáo.

Long-Xưởng truyền cho cung nữ châu hầu:

- Người mời Nhu-mẫn đoan duệ phu nhân.

Lát sau, vú Loan bước vào hành lễ với Khánh Đàm:

- Tiểu tỳ xin tham kiến Thái-sư.

- Phu nhân không nên đa lễ.

Vú Loan trao cho Long-Xưởng năm bao thư, với năm cánh thiệp:

- Khải điện hạ, cổ dâng Thái-sư, Thái-phó, chư vị Kinh-diên quan, tiểu tỳ đã kiểm soát kỹ rồi. Chỉ còn chờ điện hạ ký vào thiếp này là tiểu tỳ thân đem đến dinh các ngài ngay.

Long-Xưởng ký rồi nói với Khánh-Đàm:

- Thưa thầy! Hôm nay là ngày con thiết Đông-cung triều lần đầu tiên. Nhớ công ơn dạy dỗ của các thầy, con sai làm cổ dâng các thầy, gọi là tỏ lòng hiếu kính. Vú của con thân dẫn cung nga, thái giám mang tới dinh các thầy.

Khánh-Đàm nói mấy câu cảm tạ, rồi lên xe ra về.

Một cỗ xe tứ mã chạy vào cổng phủ. Thân binh báo:

- Có công chúa Đoan-Nghi xin cầu kiến.

- Để ta ra đón công chúa.

Long-Xưởng với Tăng Khoa ra cổng cung. Đoan-Nghi thấy anh thì reo lên:

- Anh! Nghe nói hôm nay anh thiết Đông-cung triều. Em học xong vội đến thăm anh. Sao, có mệt lắm không?

Long-Xưởng nắm tay em:

- Mệt gì thì mệt, nhưng cứ gặp em là anh hết mệt ngay.

Thấy trên xe còn có một thiếu nữ, dáng điệu thanh nhã, mắt bồ câu, da trắng mịn, môi hồng tươi. Nhất là cái lưng tròn. Thực là một tuyệt thế giai nhân. Thiếu nữ ngồi cạnh Đoan-Nghi, hành lễ với Long-Xưởng. Long-Xưởng hỏi:

- Ai đây?

- Là chị Bùi Trang-Hòa, con của cậu em.

Dù là Thái-tử, tước phong tới vương, dù là ông vua con, dù thông minh tuyệt đỉnh, từng sống trong Hoàng-cung, đã thấy không biết bao nhiêu cung tần, mỹ nữ, nhưng lần đầu tiên Long-Xưởng thấy một người đẹp như Trang-Hòa. Tự nhiên vương cảm thấy luống cuống:

- Thì ra Bùi tiểu thư, ái nữ của quan Thái-tử thái bảo, Lại-bộ tham tri Bùi Kinh-An, lĩnh đây Cần-chính điện thuyết thư đây. Bùi thiếu sư là thầy của anh, thì Trang-Hòa là người nhà cả. Em mời Bùi tiểu thư vào chơi. Em với Bui tiểu thư ăn cơm trưa với anh nghe? Hôm nay có món ngon đặc biệt lắm.

- Mẹ giỏi thực. Em xin với mẹ rằng sau buổi học sẽ đi thăm anh. Mẹ bảo: "Thế nào anh cũng giữ em lại ăn cơm trưa. "

Đoan-Nghi để ngón chỏ lên môi, rồi hôn đến choét một cái, miệng mỉm cười, ánh mắt chiếu ra tia sáng lung linh:

- Anh! món ngon đặc biệt là món gì vậy?

- Cái gì mà mình chưa bao giờ được ăn, thì cũng là đặc biệt. Cái đặc biệt hôm nay là món ốc nấu giả ba ba. Em có nghe nói bao giờ không?

- Không! Món này gồm những gì?

- Lát nữa em hỏi vú Loan thì biết.

Vú Loan cũng ra đón Đoan-Nghi:

- Công chúa giá lâm vừa đúng lúc. Các món ăn đã nấu xong.

Nhìn món ăn bốc khói nghi ngút, Đoan-Nghi dùng đũa đảo bát giả ba ba, rồi hít hà:

- Chà, thơm ngon quá. Chị Trang-Hòa nấu ăn giỏi lắm. Chắc chị biết cái món này?

Trang-Hòa cũng cầm đũa đảo bát giả ba ba, rồi nói:

- Thơm quá, có mùi mẻ này, có mùi mắm tôm này. À, có chuối xanh này, có ốc này, có thịt lợn này, có bánh đa này. Món ngon thế này mà sao ngự trù chưa từng dâng cho Thái-tử nhỉ?

Vú Loan nhìn Long-Xưởng, nhìn Đoan-Nhu, nhìn Trang-Hòa như nhìn chính người con mình. Trong lòng người mẹ nuôi này tràn ngập yêu thương:

- Để nô tỳ nói cho công chúa, tiểu thư nghe. Nguyên sau khi đức Thái-tổ băng hà vì trúng độc, đức Thái-tông ban chỉ cấm dâng những món ăn bình dân trong nội cung, mà Ngự-y khó kiểm soát được. Oác, ghê, sò, rùa v.v bị cấm ngặt. Nay Thái-tử được ra ở Đông-cung, thì không bị chi phối luật trên nữa, nên nô tỳ mới dám dâng lên Thái-tử.

Bà chỉ vào con Nhài:

- Món ăn gì thì tiểu tỳ cũng dám tự hào cả. Còn món này, cũng như các món cá nướng, ca rán, chả cá thì con Nhài này nó làm giỏi bậc nhất. Nó còn có tài nấu tất cả các món ăn Trung-quốc mà không một đầu bếp Hoàng-cung nào sánh kịp.

Đoan-Nghi nhìn con Nhài:

- Ái chà, sao lại có người từ dáng dấp cho chí cơ thể đều đẹp thế này? Chỉ tiếc cái mặt rỗ mà thôi.

Long-Xưởng thêm:

- Nhài lớn hơn anh mấy tuổi, cuộc đời nó thực bất hạnh. Nó cũng có học.

Khi quan Thái-phó giảng sách cho anh anh cho nó đứng hầu bên cạnh, vốn có căn bản nên nó cũng hiểu được bấy phần.

Đoan-Nghi nắm lấy tay vú Loan, nói với Long-Xưởng:

- Anh ơi! Có cách nào đổi ngôn từ xưng hô được không? Vú nuôi anh, thì anh cũng như con vú. Giữa mẹ con, mà cứ Thái-tử, công chúa, nô tỳ thì mất cái thâm tình đi. Còn Trang-Hòa nữa! Chị ấy là con của thầy dạy anh, thì cũng như em của anh. Thế mà Hòa cứ phải gọi anh là Thái-tử, còn anh thì cứ gọi chị ấy là tiểu thư, nghe nó khách sáo làm sao ấy.

Long-Xưởng tát yêu cô em gái:

- Luật lệ từ đời đức Thái-tổ như vậy thì anh làm sao mà đổi được? Tuy lối xưng hô có cách biệt, nhưng tình giữa vú với anh, cũng thâm sâu như mẫu hậu. Anh nghĩ có khi vú yêu thương anh còn hơn Tăng Khoa nữa. Chỉ duy trường hợp Trang-Hòa thì không có trong luật lệ, chúng mình tha hồ định đoạt.

- Hay quá.

Đoan-Nghi reo:

- Từ nay Trang-Hòa cứ gọi anh là anh giống em. Còn anh cũng gọi Trang-Hòa là em. Được không?

- Anh đã bảo, em muốn là trời muốn mà.

Long-Xưởng hỏi Trang-Hòa:

- Em cũng học cùng với Đoan-Nghi đấy à?

- Vâng, chúng em học cùng thầy mấy năm rồi!

- Thế thầy là???

- Là bố em.

Chợt nhớ ra một truyện, Long-Xưởng bảo Doan-Nghi, Trang-Hòa:

- Tổ mẫu chỉ cấm phi tần, cung nga, thái giám luyện võ trong Hoàng-thành, chứ không cấm luyện võ ở trong Kinh-thành. Phủ Đông-cung nằm ngoài Hoàng-thành, có nhiều phòng luyện võ từ đời đức Thái-tổ để lại. Vậy từ nay hai em đến đây để luyện võ với anh.

- Có ai nữa không?

- Có Tăng Khoa, con của vú Loan.

- Gia sư là ai vậy?

- Là tướng quân Tăng Quốc, chồng của vú Loan.

Doan-Nghi nhìn vú Loan, than:

- Vú của anh, thì anh đem về Đông-cung báo hiếu được. Còn vú của em bây giờ đang sống ở Đãng-châu, nghe nói chồng đã chết, không biết tin tức ra sao? Lắm lúc nhớ vú, em khóc một mình hoài.

- Em muốn gặp lại vú cũng không khó. Để anh sai một cung nữ về Đãng-châu tìm vú lên cho em. Thế gia cảnh vú ra sao?

- Chồng vú là một thị vệ, tên Từ Nam, đã qua đời rồi. Vú chỉ có một người con gái bằng tuổi em tên Từ Thụy-Hương.

- Tại sao em không xin với Thần-phi, gọi vú về sống trong cung?

- Lúc hết nuôi sữa, mẹ em cũng giữ vú lại đấy chứ. Nhưng quan Ngự-sử

đại phu đàn hặc rằng lý lịch vú không rõ ràng. Vì vậy vú đành khóc rồi về quê.

- Anh không hiểu!

- Nguyên do như thế này. Hồi còn trẻ, vú là một ca kỹ xinh đẹp nhất của Thăng-long tên Trần Lệ-Mai. Nhiều người say mê cầu thân, nhưng vú từ chối, mà kết hôn với thị vệ Từ Nam. Một đêm, Từ Nam canh phòng cung Cảm-Thánh, bị gian nhân đánh một quyền vào lưng, mê man. Tuy Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh cứu ông thoát chết, nhưng hai chân thành tê liệt. Trong thời gian này vú mang thai Thụy-Hương. Nhân vú khỏe mạnh, Thụy-Hương xinh đẹp, nên vú được tuyển làm nhũ mẫu cho em. Khi em đủ ba tuổi, hết hạn nuôi sữa, thì Từ Nam chết. Vú mới 23 tuổi, nhan sắc vú càng diễm lệ, nhiều người có địa vị xin cầu hôn, vú đều từ chối. Vú xin ở lại trong cung với em. Nhưng Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh tâu rằng vú không phải là người trinh tĩnh, Thụy-Hương là con hoang, không phải là con Từ Nam. Theo bà Phương-Thanh, thì Từ Nam bị người ta đánh, khiến xương sống bị tổn thương, mà trở thành người giống thái giám, không thể có con. Quan Ngự-sử đại phu hặc rằng: Vú là người bất trinh, chồng bị liệt năm đó, mà đi lang chạ với tình nhân sinh con. Vì vậy mẹ em đành thưởng cho vú thực nhiều vàng bạc rồi đưa vú về quê sống.

- Em yên tâm, Đông-cung nằm ngoài Hoàng-thành, anh toàn quyền quyết định. Anh cam đoan chỉ ba ngày nữa sẽ đưa vú với con vú về Thăng-long gặp em.

Đoan-Nhhi nắm tay anh, ánh mắt sáng ngời:

- Cảm ơn anh trước. Ví thử vú lên đây, anh có thể để vú ở tạm trong Đông-cung không? Một mai em ra ở riêng, sẽ đem vú về phụng dưỡng.

Long-Xưởng bẹo má cô em gái, nhắc lại lần thứ ba:

- Ý em muốn là trời muốn.

Ngay hôm ấy, Long-Xưởng phát lệnh chỉ, sai một cung nga lên đường đi Đàng-châu tìm vú Mai. Hai hôm sau, vú Mai với con gái tên Thụy-Hương được đưa về Thăng-long. Để làm vui lòng cô em gái, Long-Xưởng thân dẫn Đoan-Nghi ra cửa Đoan-phượng đón vú. Tuy hơn mười năm xa cách, Đoan-Nghi từ một cô bé mới biết nói, nay đã trở thành một thiếu nữ, nhưng vú Mai cũng nhận ra nàng. Thoáng nhìn vú, Long-Xưởng giật mình vì vương không ngờ vú lại xinh đẹp đến như thế. Hèn gì người ta không ghen ghét với vú. Con gái vú là Thụy-Hương, có một sắc đẹp huyền ảo, như có như không, khiến người ngoài nhìn nàng, có cảm tưởng như bị hút vào đôi mắt u uẩn. Lại một điều vú Mai, Thụy-Hương đều đẹp nhưng hai người hai vẻ khác nhau.

Lễ nghi tất.

Long-Xưởng truyền đưa vú với con gái là Thụy-Hương vào ở trong Đông-cung. Ngay chiều hôm đó Long-Xưởng ban chỉ phong vú Mai làm Thạc-hòa Anh-văn phu nhân, lĩnh chức Kim-ốc bảo khố. Chức này phụ trách trông coi dinh thự, kho tàng, lưu giữ bảo vật của Đông-cung. Thụy-Hương được phong nghĩa muội của công chúa Đoan-Nghi.

Kể từ hôm ấy, hằng ngày, sau buổi học văn, thì Đoan-Nghi, Trang-Hòa tới Đông-cung luyện võ với Long-Xưởng, Tăng Khoa, Thụy-Hương. Tăng Quốc đóng vai gia sư để che dấu tai mắt của Thái-hậu, còn thực ra thì Long-Xưởng tự luyện võ công Mê-linh suốt ngày đêm, rồi dạy lại cho bốn người.

Một hôm, sau buổi luyện võ, Long-Xưởng nghĩ đến tháng sau sẽ ra ngoài thành, hành hương đền thờ công chúa Gia-Hưng Trần Quốc, đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, chắc có nhiều chuyện vui. Vương nói với em:

- Tháng sau, anh đi hành hương đền thờ cao tổ mẫu Linh-Nhân hoàng thái hậu ở Dương-xá. Anh muốn em với Trang-Hòa cùng đi. Em về xin phép mẹ,

Trang-Hòa cũng xin phép Thái-bảo rồi đi với anh.

Đoan-Nghi reo lên:

- Thế mình có phải sắm lễ gì không?

- Có chứ.

Tháng sau ngày mười tư, Long-Xưởng tuyên chỉ cho thằng Ba:

- Này anh Ba. Ngày mai, ta muốn theo gương Khai-Quốc vương, giả dạng dân chúng, ra ngoài thành thăm dân cho biết sự tình. Ta phải dấu thân phận, không cho ai nhận ra chúng ta. Vậy anh cũng mặc y phục dân dã, theo hộ giá cho ta. Còn xe, nếu đi xe của Đông cung, e dân chúng nhận ra cản cước thì hỏng bét. Vậy anh lấy xe của vú Loan đưa ta đi.

- Khải Thái-tử, xin Thái-tử cho biết đại giá Thái-tử thăm những nơi nào?

- Vì xuất hành lần đầu, ta muốn đi Dương-xá hành hương đền thờ cao tổ mẫu là Linh-Nhân hoàng thái hậu.

Long-Xưởng lại ban chỉ cho vú Loan sắm sửa lễ vật để mang đi, rồi lấy xe đến cung Chiêu-Linh vấn an Hoàng-hậu. Vừa tới nơi, người cung nga hầu cận Hoàng-hậu đã nói nhỏ:

- Thái-tử vào ngay đi. Hoàng hậu đang se mình.

Long-Xưởng vào trong cung, lên tiếng:

- Thần nhi vấn an mẫu hậu.

- Hải nhi đấy ư? Vào đây.

Long-Xưởng ngồi xuống cạnh đường. Thấy một cung nga ngồi trên chiếc

ghế châu hầu phía sau, Long-Xưởng hỏi:

- Cung nga này là ai vậy? Xin mẫu hậu cho y thị lui.

Hoàng hậu nói nhỏ:

- Cung nga nào đâu? Á-tỳ đấy mà. Từ hôm con sang Đông-cung, Á-tỳ nhớ con quá, bà ta xin với mẹ được sang Đông-cung hầu hạ con. Mẹ thấy cung nga ở đây thì nhiều, nhưng chỉ có Á-tỳ là chú ý chăm sóc, hầu hạ con kỹ nhất. Vì vậy mẹ cũng muốn đưa nó ta sang Đông-cung với con. Con có bằng lòng không?

Nguyên từ khi triều Lý lập lên, thì tất cả những người hầu hạ nhà vua, Hoàng-hậu, Phi tần nếu không là thái giám thì cũng là cung nữ. Thái giám thì hoặc là bẩm sinh, hoặc là tự nguyện tĩn thân (tức là xẻo cái ấy đi). Còn cung nữ thì tuyển những thiếu nữ từ mười hai tới mười lăm, xinh đẹp, không bệnh tật, hoặc con nhà giàu, hoặc con các chức quan nhỏ. Bởi các cung nữ này bất cứ lúc nào nhà vua hứng; cũng có thể dùng làm vợ. Tuy nhiên, Hoàng-hậu hay các bà phi cũng có quyền tự tuyển thêm người hầu hạ.

Nghe mẹ hỏi, Long-Xưởng nói với Á-tỳ:

- Bên Đông-cung, Thái-hậu tuyển cho cô gia nhiều cung nữ, bộc phụ. Nhưng những người đó đều là tai mắt của Thái-hậu, nên cô gia vẫn thiếu người trung thành ở cạnh. Nếu Á-tỳ sang đó, thì sẽ được ở dưới quyền vú Loan tức Nhu-mẫn Đoan-duệ phu nhân. Bên đó cô gia cũng có con Nhài, tuy xấu mặt, nhưng lộng dạ trung thành, hầu hạ cô gia rất tận tâm.

Á-tỳ cảm động, nàng bật lên tiếng khóc, rồi quỳ xuống tạ ơn Long-Xưởng. Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Kể từ hôm nay, cô gia thăng Á-tỳ lên làm Á-Nương. Bây giờ cô gia muốn thăm bệnh mẫu hậu. Vậy Á-Nương hãy lui ra ngoài chờ.

Á-Nường ra rồi Hoàng-hậu nói nhỏ:

- Từ hôm con thiết Đông-cung triều đến nay có gì khó khăn không?

Long-Xưởng cứ thực tình trình bày. Hoàng-hậu ghé miệng vào tai Long-Xưởng nói thầm:

- Mẹ bị trúng Huyền-âm chưởng, lại bị bao vây, không thể liên lạc với ông ngoại. Nay con được thiết Đông-cung triều, được tiếp xúc với võ lâm trong nước. Con phải âm thầm báo cho các đại tôn sư võ học biết rằng: Thủ phạm dùng Huyền-âm chưởng gây ra biết bao nhiêu vụ án bấy lâu nay... chính là bọn chân tay của Thái-hậu. Như vậy họ sẽ tìm cách trừ chúng đi. Con lại tìm cách liên lạc với người của phái Sài-sơn, xin họ chữa tuyệt nọc Huyền-âm chưởng cho mẹ.

Long-Xưởng tâm nhỏ vừa đủ cho Hoàng-hậu nghe về việc mình đã tìm ra điều bí mật trong chiếc áo hồ cừu. Từ ngày ra Đông-cung, được quyền luyện võ, mình đã mời một võ quan, bản lĩnh bình thường là Tăng Quốc, làm gia sư để che mắt Thái-hậu. Trong khi mình luyện võ công Mê-linh, bí mật luyện nội công Âm-nhu, Mê-linh kiếm pháp. Ngoài ra mình còn luyện võ cho công chúa Đoan-Nghi, tiểu thư Trang-Hòa, con trai vú Loan là Tăng Khoa, và con gái vú Mai là Thụy-Hương.

Hoàng hậu hỏi:

- Khi con luyện võ như vậy, thì tăng Ba có biết không?

- Lúc đầu, nó có đến quan sát. Nó thấy Tăng Quốc dạy cho bọn con bản sự quá tầm thường. Nó lắc đầu bỏ đi.

Long-Xưởng xuất ra tập giấy chép nội công Âm-nhu, Long-biên kiếm pháp trao cho Hoàng-hậu:

- Đây, bí lục võ công Mê-linh đây, mẹ học thuộc rồi đốt đi. Những lúc vắng vẻ, mẹ tự luyện. Khi mẹ đã có đủ bản lĩnh thắng bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên; mẹ con ta thành lĩnh ra tay, để thoát khỏi cảnh tù giam lỏng này.

Long-Xưởng tiếp:

- Nay mai, con giả đi hành hương, rồi gặp Thái-sư Lưu Khánh-Đàm.

Hoàng-hậu rùng mình:

- Mẹ chỉ ngại một điều là cái thằng Ba lúc nào cũng theo sát con như bóng với hình, thì liệu con có thể bàn đại sự với Thái-sư không? Muốn diệt cái mầm mống ngoại thích nguy hiểm của họ Đỗ, họ Lê thì cần phải trừ khử bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên. Hễ trừ chúng rồi, thì mẹ mới làm chủ được Hoàng-cung. Làm chủ Hoàng-cung rồi, thì không còn cái triều đình gà mái gáy của Thái-hậu nữa. Khổ một điều là hiện các võ quan, thị vệ trong triều không ai địch nổi thằng Ba, thì còn hy vọng gì thằng Hai, thằng Cả nữa? Aáy là chưa kể sự phụ chúng, bản lĩnh cao thâm không biết đâu mà lường. Còn như đợi cho mẹ con ta đủ bản lĩnh thắng chúng thì e lâu quá.

Bà ngồi nhòm dậy, ghé miệng vào tai Long-Xưởng:

- Thái-hậu vốn thất học, lại tham dâm, trước kia người ỷ vào Anh-Vũ. Nay Anh-Vũ chết rồi, người ỷ vào bọn Nùng-sơn anh, Tô-lịch nhị tiên, mà không nghĩ đến năm Khu-mật viện. Bây giờ con đã thiết Đông-cung triều, con phải chọn lấy những người thân tín nhất, thay dần bọn quan lại trong Khu-mật viện. Khi con nắm được Khu-mật viện thì bao nhiêu cơ mật quốc gia con sẽ biết hết. Trước đây, Khai-Quốc vương cũng từng ở trường hợp cô độc như con, khi lĩnh chức Phụ-quốc thái-úy, người khởi năm Khu-mật viện trước, rồi sau nắm được cả.

Bà suy nghĩ một lát rồi tiếp:

- Khu-mật viện có ba ty. Ty Phòng-ngự do người của Binh-bộ đảm trách. Ty Nội-sát do người của Lại-bộ đảm trách. Ty Mật-sự thì do phụ hoàng cử. Hiện người đảm trách ty Mật-sự là Tô Hiến-Thành. Con lấy lý ông ta có công, trao thêm binh quyền, sai đi tuần cảnh ở Nam-thùy. Chồng của vú Loan là Tăng Quốc rất trung thành với con, ông ta mới được thăng lên tướng quân, con cử ông ta thay Tô. Với Tăng Quốc, con ban chỉ cho ông được mật khai mọi sự với con. Như vậy, dần dần con tìm kiếm những người thân tín nắm hai ty kia.

Long-Xưởng như người mù được mở mắt, vương nói:

- Con sẽ cố gắng làm như ý chỉ của mẫu hậu.

- Có một việc, con cần theo dõi, là trước đây Chiêu-Hiếu thái-hậu định phế phụ hoàng con xuống, lập em bà là Đỗ Anh-Vũ lên thay. Bà sai mật sứ sang Tống cầu phong cho y. Nhưng Tống không chịu. Khi Chiêu-Hiếu thái hậu băng rồi, đến Cảm-Thánh thái hậu cũng muốn học theo thái-hậu Dương Vân-Nga thời Đinh, lấy ngôi vua của con, truyền cho người tình là Lê Hoàn. Nhưng chưa kịp thi hành thì Đỗ Anh-Vũ bị Côi-sơn song ưng giết. Mẹ nghe nói, trong cung Cảm-Thánh còn có một sứ đoàn Tống tiềm ẩn. Sứ phụ của Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên, chính là người của sứ đoàn. Mẹ cũng nghe nói, Anh-Vũ chết, Thái-hậu khóc lóc mấy ngày, rồi bà lại thông dâm với một tên trong sứ đoàn. Nghe đâu tên này là một mỹ nam tử, Thái-hậu sủng ái y còn muốn hơn Anh-Vũ nữa. Nếu như bà phế phụ hoàng con xuống, lập y lên thay, thì Tống triều sẽ phong vương cho y liền. Thế là ta mất nước. Bấy giờ Đại-Việt trở thành quận huyện của Tống. Nhưng, nhưng ta không thể nói với phụ hoàng. Vì nói với người, thì người cũng chỉ ừ hự cho qua, rồi không chừng người còn hỏi Thái-hậu nữa. Bấy giờ Thái-hậu sẽ cho người ám sát mẹ.

Long-Xưởng rùng mình:

- Thần nhi sẽ cố gắng tìm cho ra tung tích tên tình nhân của Thái-hậu.

Hôm ấy, khi trời vừa bình minh, Long-Xưởng trang phục như một công tử con nhà giàu. Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Thụy-Hương, Tăng Khoa trang phục như những công tử, tiểu thư khuê các. Thăng Ba thay quần áo như một mã phu, y đánh xe ngựa cho Long-Xưởng. Ngựa rời Đông-cung, xuất ra ở cửa Đại-hưng, rồi vòng sang phía Bắc sông Hồng, tới bến Tiềm-long.

Long-Xưởng cau mày:

- Này anh Ba, ta đi thăm dân, mà anh đưa ta đến bến Tiềm-long làm gì vậy?

- Khỏi Thái-tử, ta tới bến Tiềm-long nhờ Thủy-quân đưa qua sông cho an toàn.

- Như vậy thì lộ hết rồi còn gì nữa? Thôi, anh quay trở lại đi. Ta ra bến Long-biên dùng dò của dân mà qua sông.

Xe đổi chiều, hơn khắc sau tới bến Long-biên. Long-Xưởng đã nhiều lần theo phụ hoàng sang Kinh-Bắc duyệt binh. Những lần đi như vậy, thì xa giá nhà vua đi giữa đoàn thị vệ tiền hô, hậu ủng, nên chưa lần nào Xưởng được thấy cảnh dân chúng, xe, ngựa chen chúc nhau, đi lại tấp nập thế này. Thăng Ba cứ phải luôn mồm bắt chước tiếng ngựa hí, kêu lên « Tránh ra... tránh ra... Ặ,ặ,ặ...Hí,hí,hí ».

Xe đến bến dò Long-biên. Thời Lý, bến dò từ thành Thăng-long lên Kinh-bắc có ba tên gọi. Tên chung là Long-biên, nhưng ít khi dân chúng dùng tên này. Dân chúng thường dùng tên Bắc-ngạn và Nam-ngạn. Bắc-ngạn để chỉ Bến phía Bắc (ngạn nghĩa là bờ), thuộc lộ Kinh-Bắc. Nam-ngạn để chỉ bến phía Nam, thuộc Thăng-long. Vì là bến dò chính, nằm trên trục giao thông

của Trung-quốc, của các lộ phía Bắc Thăng-long sang Đại-Việt, dẫn vào các lộ Nam Thăng-long, tới Chiêm-thành; nên bến lúc nào cũng có hàng mấy trăm đò chờ thuê.

Năm thiếu niên Long-Xưởng, Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Thụy-Hương, Tăng Khoa ngồi trên xe ngắm những khách điếm, những tửu lầu danh tiếng, mà y đã nghe bọn thị vệ, bọn cung nga, thái giám nhắc đến nhiều lần. Dọc hai bên đường dẫn tới bờ sông, nào khách điếm, nào nhà hàng, nào quán ăn, nào người bán hàng rong... cùng dành những cử chỉ thanh nhã, những lời ngọt ngào, những nụ cười thực tươi để chào mời khách. Riêng Trang-Hòa, Thụy-Hương, Tăng Khoa đã từng theo cha mẹ, qua lại bến đò này nhiều lần, nên thản nhiên ngắm nhìn.

Có đến bốn đứa trẻ, mặt mũi khôi ngô, da sạm đen, tay vin thành xe của Long-Xưởng, chân chạy theo, miệng không ngớt la lớn:

- Tiểu công tử! Mời tiểu công tử dừng bước xơi phở gà! Phở gà mái ghe có trứng non ngon lắm cơ!

- Tiểu công tử! Xin tiểu công tử dừng bước xơi thịt chó. Bản hiệu có đủ mọi món: Chả chó, xáo chó, rửa mặn, lòng chó. Sống ở trên đời ăn miếng dồi chó, chết xuống Âm-phủ hỏi có hay không?

Nghe người ta mời ăn thịt chó, Đoan-Nghi kinh hãi:

- Anh ơi! Người ta ăn thịt chó thực đấy à?

- Thực chứ sao lại không thực.

Một bé gái tay bám thành xe, miệng gọi:

- Cậu ơi! Cậu mua mía luộc không? Một đồng hai râu!

Khi xe tới bờ sông, thì đám người chạy theo xe mời ăn biết rằng vô ích, họ bỏ cuộc, lững thững đi bộ. Bây giờ đám nhà dò lại níu kéo mời khách:

- Công tử! Công tử đi dò của tôi, cam đoan thuyền không trông chừng. Hễ trông chừng không lấy tiền.

- Cậu ơi, cậu đi dò của tôi có xấm hát hay lắm.

Long-Xưởng ban chỉ:

- Anh Ba, anh cho tôi đi con dò nào càng lớn càng tốt.

Thằng Ba xuống xe, mặc cả một lát, rồi trao cương xe cho đứa trẻ của nhà dò. Con dò khá lớn. Trên dò chở đến sáu con ngựa, với hơn trăm hành khách.

Khi dò bắt đầu rời bến, thì toán xấm bắt đầu tấu nhạc. Tuy mang tiếng là xấm, nhưng cả ba đều sáng. Họ là một cặp vợ chồng tuổi khoảng trên ba mươi, và một bé gái, chín mười tuổi. Có lẽ đây là đứa con gái của họ. Người chồng cầm phách, người vợ vừa kéo nhị (đàn cò), vừa hát, đứa con gái bật trống cơm.

Long-Xưởng lắng tai nghe. Họ đang hát một bài tả cảnh mùa Xuân. Thuyền đến giữa sông thì bản nhạc dứt.

Long-Xưởng hỏi:

- Này ông bà! Ông bà có biết hát bài hát ả Đào không?

Người chồng phóng tia mắt nhìn Long-Xưởng, rồi nói:

- Điều gì tôi cũng biết, bài gì tôi cũng thuộc. Nhưng, mỗi bài công tử cho mười đồng.

- Được, nếu hay tôi trả gấp đôi.

- Công tử muốn hát bài gì nào?

Long-Xưởng quay lại hỏi Trang-Hòa:

- Em muốn nghe bản gì nào?

Trang-Hòa vuốt tóc một cái, cử chỉ thực mềm mại, thực nhu nhã, ánh nắng chiếu vào khuôn mặt thanh tú của nàng, khiến mặt nàng trở thành tươi hồng, làm Long-Xưởng rung động thực mạnh. Nàng nói:

- Chúng tôi muốn ông hát một bài nói về trận công chúa Thiên-Ninh phá giặc Tống ở Cổ-pháp, rồi chỉ chờ tái chiếm Như-nguyệt.

Mặt người đàn ông thoáng một nét kỳ dị, ông ta nhìn Trang-Hòa, trầm tư một chút rồi gật đầu:

- Thừa tiểu thư, bài này có sẵn, do một danh sĩ làm vào thời Anh-vũ Chiêu-Thắng (1076 - 1084). Hôm nay gặp công tử với nhị vị tiểu thư đây, tôi xin hát để tạ lòng tri kỷ.

Nói rồi y trao phách cho bé gái, tay cầm dùi, tay đặt lên trống. Người đàn bà lấy chiếc đàn đáy để phía sau, tay vận phím so dây. Người đàn ông đánh ba tiếng trống dạo, lập tức tiếng phách, tiếng đàn cùng vang lên. Người đàn bà ngâm sa mạc:

Nực cười châu chấu đá xe,

Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng

Long-Xưởng gật đầu tán thành, vì đây là hai câu ca dao, lấy làm mưỡu tiên.

Thời Chiêu-Thắng, mùa Xuân năm Đinh Ty,(4a)

Tống Thần-tông đem tướng sĩ Nam xâm.

Phong Quách Quỳ với Triệu Tiết, làm nguyên soái, cầm quân.

Đến Như-nguyệt vượt sông, như thác đổ.

Nam-quốc sơn hà, Nam đế ở,(4b)

Bắc-cương địa giới, Bắc vương cư.

Lũ giặc kia, bay dám đến đây ư?

Trận Cổ-pháp phơi thây dư chực vạ.

Bọn Miêu Lý, Lưu Mân, Trương Thế-Cự,(4c)

Bị quân thoa, yếm thắm, đánh tan hoang.

Thương thay cái mộng họ Vương!(4d)

Ghi chú của thuật giả:

(4a) Chiêu-Thắng: Tức Anh-vũ Chiêu-Thắng (1076-1084), là niên hiệu của vua Lý Nhân-tông, từ tháng 4 mùa hạ năm Bính-Thìn (DL.1076), vua đặt niên hiệu này, sau trận đánh sang Ung-Liêm châu nhà Tống. Năm sau (Đinh Tỵ, DL 1077) vua Thần-tông nhà Tống sai Quách Quỳ, Triệu Tiết mang đại quân sang báo thù.

(4b) Hai câu này lấy ý trong bài thơ đánh Tống của Lý Thường-Kiệt:

Nam- quốc sơn hà Nam-đế cư,

Tiết nhiên định phận tại Thiên-thư.

Nghĩa là: Nước Nam, thì vua Nam trị vì, điều này đã định tại Thiên-thư.

Tác giả đổi đi đôi chút: Nước Nam do vua Nam cai trị, biên giới phía Bắc, vua Bắc ở. Bắc đây để chỉ vua Trung-quốc.

(4c) Cổ-pháp: Tên một châu thời Lý nay thuộc Hà-Bắc, nơi phát tích ra triều Lý. Lãng tẩm các vua Lý đều ở đây. Trong trận đánh mùa Xuân năm 1077, Quách Quỳ phá vỡ phòng tuyến Như-nguyệt rồi sai Vũ-kị thượng tướng quân Trương Thế-Cự, dẫn các tướng Miêu Lý, Lưu Mân ào ào tiến về Thăng-long, chỉ còn cách 25 cây số, là tới kinh đô Đại-Việt. Nhưng ba tướng bị công chúa Thiên-Ninh chỉ huy phòng tuyến này đánh bại, phải lui về Như-nguyệt. Sử gọi trận này là trận Cổ-pháp, Tống mất mười vạn binh. Lưu Mân tử trận.

(4d)Mộng họ Vương: Vương để chỉ Vương An-Thạch, tể tướng có tài kinh bang tế thế. Những cải cách của Thạch, chỉ trong chín năm, mà làm cho Tống giàu có sức tích. Nhưng vì bị phe bảo thủ công kích, Thạch chủ trương đánh Đại-Việt để bịt miệng phe đối lập. Nhưng mộng của y bị Linh-Nhân hoàng thái hậu phá vỡ! Xin đọc Nam-quốc sơn hà, 5 quyển, 2232 trang, của Yên-tử cư sĩ, do Đại-Nam, Hoa-kỳ xuất bản.

Long-Xưởng khen:

- Hay lắm! Không biết ba vị đây xưng hô thế nào?

Người đàn ông xá một xá:

- Tôi họ Đào, tên Duy. Vợ tôi họ Bùi tên Như-Yên. Còn con gái tôi tên Như-Như.

Long-Xưởng móc túi lấy tiền thưởng cho ba người họ Đào, nhưng trong túi chỉ có vàng, bạc, mà không có tiền. Vương móc ra nén bạc một lượng, hai tay trịnh trọng trao cho Đào Duy:

- Xin tạ tiên sinh.

Giá một bài hát nhà xẩm đưa ra là mười đồng, mà Long-Xưởng trao cho một lượng bạc, làm cho Đào Duy kinh ngạc không nói lên lời. Bởi thời bấy giờ, một lượng ăn mười quan, mỗi quan ăn sáu trăm đồng. Như vậy Long-Xưởng trả gấp sáu trăm lần, một số tiền e cả đời Đào Duy cũng không kiếm nổi. Y mở to mắt nhìn Long-Xưởng, rồi cung tay:

- Đa tạ nhã lượng của tiểu công tử.

Đến đây thì đồ cập bến. Long-Xưởng cung tay nói một cách trịnh trọng:

- Hôm nay tôi đi hành hương đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Tôi muốn thỉnh các vị cùng đi, nhờ các vị tấu nhạc dâng lên châu người. Không biết các vị có hoan hỉ chấp nhận hay không?

Như-Yên chấp tay:

- Công tử đã có lòng đoái tưởng tới tài hèn của chúng tôi, chúng tôi xin cung kính tuân lệnh.

Xe rời đò. Long-Xưởng chỉ lên xe, nói với Đào Duy:

- Mời ba vị.

Vợ chồng Đào Duy ngồi vào ghế sau với Tăng Khoa, Thụy-Hương, để Như-Như ngồi ghế trước với Long-Xưởng, Đoan-Nghi, Trang-Hòa. Chiếc xe lăn bánh vượt qua khu phố ồn ào Bắc-ngạn, rồi bon bon trên con đường cái quan. Vì là lần đầu tiên ra ngoài thành, nên bất cứ cảnh nào, sự nào ở dọc đường đối với Long-Xưởng, Đoan-Nghi cũng lạ hết. Hai người luôn đặt câu hỏi với Đào Duy. Đào Duy là người kinh lịch, chỉ vài câu hỏi của Long-Xưởng, Đoan-Nghi, ông đã đoán ra đây là công tử, tiểu thư chưa từng ra khỏi nhà bao giờ, nên ông ta giảng giải rất chi tiết những thắc mắc của hai người.

Xe đi được khoảng mười dặm thì thẳng Ba hỏi:

- Thừa chủ nhân, phía trước kia có hai ngã rẽ. Một ngã đi Kiêu-ky, rồi tới Dương-xá, một ngã đi thẳng Dương-xá. Không biết chủ nhân muốn chọn đường nào?

- Ta đi ngã Kiêu-kị.

Xe quẹo sang trái, rồi chạy trên con đường hẹp hơn. Thăng Ba chỉ về trước:

- Thừa chủ nhân, kia là đền Kiêu-ky, nghe nói rất linh thiêng, nhưng không biết đền ấy thờ vị tiên thánh nào vậy?

- À, đền này thờ công chúa Gia-Hưng thời Lĩnh-Nam. Công chúa họ Trần, khuê danh Quốc, quê ở Thiên-trường. Ngài giữ chức đại đô đốc tại triều đình vua Trưng. Trong trận đánh Nam-hải, ngài cùng các công chúa Tử-Vân, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đại phá thủy quân Hán trên biển Đông, giết chết đô đốc thủy quân Hán là Nam-an hầu Đoàn Chí. Thừa thắng, các ngài đổ bộ lên Tuyền-châu, định đánh thẳng về Lạc-dương, lật đổ triều Hán. Vua Trưng phải sai đại tư mã Đào Kỳ đi gọi về. Niên hiệu Lĩnh-Nam thứ năm, mùa Xuân tháng giêng, công chúa còn đại phá thủy quân Hán trên hồ Lãng-bạc, khiến sau đó thủy quân Hán không còn khả năng tham chiến nữa.(5)

Ghi chú của thuật giả:

(5)Về hành trạng của công chúa Gia-hưng, Quế-hoa, Quỳnh-hoa, Tử-Vân, xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại sử, Cấm-kê di hận, của Yên-tử cư-sĩ, do Nam-á Paris xuất bản.

Vua Trưng khởi nghĩa năm Kỷ-Hợi (39 sau Tây-lịch), lấy năm ấy làm niên hiệu Lĩnh-Nam thứ nhất. Ngài tuấn quốc năm Quý-Mão (43 sau Tây-lịch), nên Long-Xưởng gọi năm này là niên hiệu Lĩnh-Nam thứ năm.

Khi xe sắp tới đền Kiêu-kị, Long-Xưởng ra lệnh:

- Người cho xe rẽ vào đền. Chúng ta muốn lễ công chúa, để tỏ lòng hiếu kính.

Thằng Ba phản đối:

- Thưa chủ nhân, trong chương trình, chủ nhân không cho biết trước, nên Nhu-mẫn Đoan-duệ phu nhân không sắm lễ công chúa.

- Thì người cứ đưa ta vào lễ công chúa, rồi ta trở lại bến đò Bắc-ngạn sắm lễ cao tổ mẫu sau.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Chắc thằng Ba đã mật tấu với Thái-hậu. Thái-hậu dàn người tại Dương-xá, định làm gì ta đây! Nhưng ta đâu có đi Dương-xá! Quan Thái-sư đã tiên liệu trước rồi. Không biết người có mặt tại đền Kiêu-kị chưa? Ai sẽ là người đối phó với thằng Ba?

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 5 - Vạn-tín Hầu

Xe ngừng lại trước cổng ngôi đền, tường gạch lợp ngói. Một người đàn bà đứng tuổi, một thiếu niên khoảng mười bảy, mười tám cùng chạy ra cúi đầu chào:

- Kính chào quý khách! Xin mời quý khách vào lễ bà.

Thiếu niên cầm lấy dây cương ngựa, buộc vào gốc cây. Long-Xưởng nhìn lên cổng, có bốn chữ:

Trưng-vương đại công thần linh từ.

(Đền thờ đại công thần linh thiêng của Trưng-vương)

Thằng Ba bưng mâm lễ vật đi theo Long-Xưởng, vào trong sân. Đây là một ngôi đền, có ba gian. Phía trước là một hàng hiên. Trên nóc hiên, gian giữa có chữ:

Uy trấn Đông-hải

(Oai trấn biển Đông)

Hai bên có đôi câu đối:

Tô khẩu tước bình, trực bả quần thoa đương kiếm kích,

Trưng vương dực tải, hảo tướng cân quắc hộ sơn hà.

Thằng Ba hỏi:

- Thưa chủ nhân, đôi câu đối này nghĩa như thế nào? Xin chủ nhân giảng cho tiểu nhân.

- Vế trên có nghĩa: Đẹp giặc Tô Định, dùng quần thoa đương với kiếm, kích. Vế dưới nghĩa là: Phù vua Trưng, đem khăn yếm giữ non sông.

Thằng Ba trao lễ vật cho bà từ, với thiếu niên, rồi lùi ra ngoài coi xe. Bà từ tiếp lễ, đặt lên trên bệ thờ. Bà đánh lửa thắp hương. Liếc qua bát, đĩa, khay... đều bằng bạc, vành viền vàng. Nhìn mâm lễ vật, tuy không nhiều, nhưng toàn những loại thượng phẩm: Một con lợn sữa quay, miệng ngâm bông sen. Một con gà trống luộc, đặt trong tư thế quỳ, cổ ngửa lên, miệng ngâm bông hồng? Bốn con bồ câu quay, đặt theo tư thế đầu ra ngoài đĩa, giữa đặt một nhánh hoa đào nhỏ. Một mâm ngũ quả xếp cao. Hai chai rượu cúc, bốn bó hoa. Lại nữa có đến bốn người theo hầu, người nào y phục cũng sang trọng... bà từ biết rằng vị hai tiểu công tử, ba vị tiểu thư này, thân phận thực không nhỏ. Bà hỏi bằng giọng khách sáo:

- Không biết công tử, tiểu thư từ đâu tới? Công tử tiểu thư có cần người hát chầu không?

Long-Xưởng chỉ vào ba người họ Đào:

- Tôi đến từ Thăng-long. Tôi có mời ba vị này từ bến đò Long-biên theo để hát chầu ngài.

Đào Duy, Như-Yên, Như-Như ngồi lên cái chiếu bên trái. Đào Duy đánh trống, Như-Yên vừa hát vừa kéo nhị, Như Như đánh đàn. Khi Long-Xưởng, Tăng Khoa, Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Thụy-Hương vừa đứng vào giữa chiếu chấp hai tay lễ, thì âm nhạc nổi lên. Như-Yên cất tiếng ngâm sa mạc:

Phấn son tô điểm sơn hà,
Làm cho tỏ mặt đàn bà Lĩnh-Nam.
Vua Quang-Vũ khởi binh trăm vạn,
Đánh xuống vùng Nam-hải (1) chiếm Thường-sơn (2)
Nam-an hầu Đoàn Chí, lĩnh đô đốc thủy quân,
Mang hạm đội, vượt sóng, âm âm như thác đổ.
Một trận biển Đông, Giao-long vân vũ,(3)
Chém bay đầu Đoàn Chí, bắt Sầm Anh. (4)
Đỗ quân lên, quyết chiếm Lạc-dương,
Triều Đông-Hán chông chênh như trứng đổ.
Xuân phong Lãng-bạc, thiêu Yên-võ,(5)
Hạ hiệu Thần-phù, kích Trường-yên.(6)
Muôn nghìn năm thanh sử ghi tên,
Dùng yếm thắm, quần thoa đương kiếm kích.
Hôm nay, ngòi tướng uy linh nữ kiệt,
Lẽ một mâm dâng trước anh hùng,
Đời đời gương sáng soi chung.
Chú giải

(1). Nam-hải: Tên vùng đất về thời vua Trưng, nay gồm Một phần tỉnh Quảng-Tây, toàn tỉnh Quảng-Đông, đảo Hải-Nam. Bấy giờ vùng này do công chúa Thánh-Thiên trấn thủ.

(2). Thường-sơn, tên một ngọn núi nhỏ, nơi diễn ra trận đánh kinh khủng giữa tướng Hán là Phiêu-kị đại tướng quân, tước Phù-lạc hầu Lưu Long với Đông-triều công chúa Lê Chân.

(3). Giao-long: Các tướng Hán đánh nhau với công chúa Gia-hưng, hầu hết bị bại, họ tâu về triều rằng công chúa là con giao long tu nghìn năm ở biển Nam-hải.

(4) Sầm Anh, danh tướng Hán, lĩnh ấn Long-nhượng đại tướng quân. Bị công chúa Gia-hưng bắt sống trong trận thủy chiến Nam-hải.

(5) Gió Xuân trong trận Lãng-bạc giúp công chúa Gia-Hưng đốt quân Mã Viện ở Yên-vũ vào đêm giao thừa Quý-Mão (43 sau Tây-lịch).

(6) Năng hạ chiếu xuống cửa biển Thần-phù, công chúa Gia-Hưng đại phá quân Hán ở Trường-yên (Ninh-bình ngày nay).

Bọn Đào Duy tấu liên tiếp năm bản khác nhau, đại ý các bài ca đều thuật chiến công thời Lĩnh-Nam của vua Trưng cùng chư tướng. Sau khi hết tuần nhang, bà từ hạ lễ, xuống. Long-Xưởng móc trong túi ra một nén bạc, hai tay cung kính trao cho bà từ.

- Gọi là chút ít, gửi bà để mua sắm đèn nhang, dâng lên công chúa điện hạ.

Thời bấy giờ, dù người giàu có đến đâu, khi đi lễ chùa, đền... cũng chỉ cúng đến một quan tiền là nhiều lắm. Đây Long-Xưởng cúng đến một nén bạc mười lượng, tức một trăm quan tiền, thế mà bà từ vẫn bình thản:

- Phúc đức quá.

Bà hạ lễ trên bàn thờ xuống, rồi dùng dao chặt đuôi sau con lợn sữa quay, xếp vào hai cái đĩa; trong khi thiếu niên chặt một nửa con gà trống luộc xếp vào cái đĩa khác. Cả hai đem bát đĩa bày ra. Bà nói với Long-Xưởng, với bọn Đào Duy:

- Mời các công tử, các tiểu thư với các vị thụ lộc Bà.

Long-Xưởng lên tiếng gọi thẳng Ba:

- Nay anh Ba, vào đây thụ lộc công chúa với chúng tôi.

Bỗng có tiếng ăn mày vọng vào:

«Con cá nó sống vì nước,

Con người sống vì đồng tiền bát cơm,

Lậy ông đi qua, lậy bà đi lại,

Cho chút cơm thừa canh cặn,

Làm phúc cũng như làm giàu

Ngày sau con rế, con dâu đầy nhà ».

Người ăn mày đầu đội chiếc nón rách che khuất mặt, thành ra không biết y già hay trẻ? Long-Xưởng, Đoan-Nghi, Trang-Hòa từng nghe cung nga, thái giám nói nhiều về ăn mày. Đó là những người nghèo khổ cùng cực, ngủ đường ngủ chợ, quần áo không có mà mặc, cơm không có mà ăn. Nhưng cũng nhiều cao nhân, dị sĩ, thường giả dạng ăn mày để trừ gian, diệt bạo. Thời vua Thánh-tông, Nhân-tông từng có Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, thừa niên thiếu phải đi ăn mày. Sau trở thành đại tướng làm nghiêng

ngựa giang sơn Chiêm, Tống; khi tuần quốc, quốc sử ghi tên, dân chúng thờ kính. Hóa cho nên trong chuyến xuất hành này, Long-Xưởng ước mong gặp được những người có lòng son với xã tắc, mà phải đi ăn mày. Vương cầm nửa con gà luộc chưa chặt, một con bồ câu quay, một nải chuối, với đĩa xôi, bỏ vào cái khay, hai tay trịnh trọng trao cho người ăn mày:

- Đây, lộc của công chúa đây, người ăn đi.

- Đa tạ hồng ân của công chúa, đa tạ tiểu công tử.

Đoan-Nghi hỏi:

- Này, ông nghèo lắm hả. Trời ơi! Quần áo sao mà rách thế kia! Sao mà khổ thế. Ông có nhà không?

- Thưa tiểu thư không.

- Nhà của anh tôi rộng lắm, ví thử anh tôi mời ông về ở chung, ông có bằng lòng không?

- Dạ, dạ. Xin đa tạ tiểu thư. Tôi không dám đâu. Giá tiểu thư có tiền, cho tôi mấy lượng bạc, tôi mua túp lều ở thì tốt quá.

Nói rồi ông ta xòe bàn tay ra chờ đợi.

Đoan-Nghi luống cuống:

- Tôi có bạc, nhưng để ở nhà. Làm sao bây giờ!

Nàng quay lại hỏi Trang-Hòa:

- Chị có mang bạc đi theo không?

Trang-Hòa trả lời bằng cái lắc đầu. Đoan-Nghi nhìn Thụy-Hương. Thụy-

Hương móc trong túi ra một lượng bạc:

- Em chỉ mang theo có bấy nhiêu thôi.

Người ăn mày chỉ vào đôi xuyên trên tay Doan-Nghi:

- Không có bạc, thì tiểu thư cho tôi đôi xuyên kia vậy.

Doan-Nghi suy nghĩ một lát rồi tháo đôi xuyên trao cho người ăn mày:

- Đôi xuyên này, ông ngoại tôi cho tôi nhân sinh nhật chín tuổi. Dem cho ông thì phụ lòng người. Nhưng tôi có đeo bên cạnh cũng chẳng ích gì. Tôi cho ông đấy.

Thằng Ba can thiệp:

- Tiểu thư. Bọn ăn xin vốn vô lại, không nên đem của quý cho chúng. Như vậy chiều về nhà, bà đánh đòn cho mà coi.

- Mẹ ta hiền lắm, chắc không đánh ta đâu. Nếu mẹ ta có đánh ta, thì ta chịu vậy. Bố thí cho kẻ khó, mới là từ bi. Ta bố thí rồi, trong lòng sẽ vui biết bao. Mẹ có đánh đòn đau đến mấy ta cũng chịu được. Người không nên cản ta.

Người ăn mày cầm lấy đôi xuyên bỏ vào túi, rồi vái Doan-Nghi ba vái. Vái xong, y ngồi xuống cạnh cái cột đèn, tay bốc xôi, tay xé thịt gà ăn.

Y nói một mình:

- Ngon quá! Nhưng thiếu nước mắt. Ngày xưa, công chúa Gia-Hưng thích nước mắt lắm. Công chúa xơi món gì cũng phải có nước mắt chảy, thế mà nay người ta cúng ngài, lại quên mất cái gia vị này.

Thằng Ba hừ một tiếng, rồi mắng người ăn mày:

- Láo vừa thôi nghe! Thịt gà phải ăn với lá chanh, chấm với muối. Ai đời lại chấm nước mắt bao giờ! Đã dốt, còn lên mặt dạy đời! Cút!

Người ăn mày chửi đồng:

- Hời ơi! Xưa nay, người ta chỉ biết chuyện cáo mượn oai hùm, chứ chưa từng nghe nói cứt hùm cũng oai bao giờ!

Thằng Ba nổi cáu:

- Mi có câm cái mồm mi đi không? Ông lại vả cho rụng răng bây giờ?

- Ôi! Sao chủ nhân thì phúc đức, mà tôi tớ lại hung dữ như chó điên vậy kìa?

Thằng Ba lạng người tới vung tay tát người ăn mày một cái. Long-Xưởng quát:

- Không được đánh người.

Nhưng không kịp. Bốp một tiếng. Rõ ràng thằng Ba tát người ăn mày, mà thân hình nó lại bay tung về sau. Chính tay nó tát vào mặt nó, làm bốn cái răng cửa bị gãy. Hai môi nó sưng vù, máu ri rỉ chảy ra mép.

Trong khi Long-Xưởng kinh ngạc, thì bà từ với thiếu niên thân nhiên lau bàn thờ. Ba người họ Đào lơ đãng nhìn ra sân. Thằng Ba gầm lên:

- Hôm nay mi phải chết.

Rồi nó tung người lại, chân phóng cước vào ngực người ăn mày. Bình một tiếng, tiếp theo tiếng vù. Thằng Ba bay bổng ra sân, rơi xuống đất đến huỳnh. Nó nằm ngửa mặt lên trời, hai chân, hai tay múa loạn xạ. Trong khi người ăn mày vẫn ngồi dựa cột đèn, tay cầm nửa con gà, tay bốc xôi ăn, như không có sự gì xảy ra.

Long-Xưởng từng học võ với mẫu hậu, vương đã được chứng kiến mẫu hậu đấu với thằng Ba ngang tay. Bây giờ thấy người ăn mày thủy chung không đứng dậy, cũng chẳng xuất chiêu, mà làm cho thằng Ba lạc bại, thì vương biết rằng đây là một kỳ nhân, dị sĩ, giả làm ăn mày. Vương chấp tay cung kính:

- Gia nhân của tôi có chút mạo phạm. Xin cao nhân dung thứ cho.

- Dung thứ! Tiểu công tử có thấy y hung hăng đánh tôi không? Y đánh tôi, chứ tôi có đánh y đâu mà bảo dung thứ?

- Tiểu bối xin tiên bối cho biết cao danh, quý tính?

Người ăn mày chưa kịp trả lời, thì thằng Ba đứng dậy nhìn y:

- Mi có giỏi hãy đứng dậy cùng ta chiết chiêu, chứ ngồi như vậy là hèn nhát.

Nói rồi nó xuất chưởng đánh thẳng vào đầu người ăn mày. Người ăn mày vẫn ngồi bất động, ngón tay chỏ chìa ra. Bộp một tiếng, thằng Ba ôm tay nhăn nhó, đau đớn cực kỳ. Nhưng nó nhảy lùi lại ba bước, rồi cười đầy vẻ đắc thắng:

- Cho mi nếm mùi đau khổ của Huyền-âm độc chưởng. Chỉ cần một khắc nữa, mi sẽ đau đớn đến phải kêu cha gọi mẹ, rồi sau đấy công lực của mi mất hết, người mi sẽ mềm xèo như sợi bún. Ha! Ha! Mi có mau rạp đầu lạy lão gia một trăm lạy, lão gia sẽ tha cho mi cái tội vô lễ hôm nay.

Nhưng tiếng cười của nó bị tắt ngấm ngay, vì nó cảm thấy chân khí bế tắc, hai bàn tay xám ngắt, sưng vù. Toàn thân nó đau đớn cùng cực. Rõ ràng nó bị trúng Huyền-âm nội lực. Nó cười ha hả:

- À thì ra mi cũng biết Huyền-âm nội lực. Mi dùng Huyền-âm nội lực xử dụng Huyền-âm chỉ! Nhưng đối với ta thì vô ích.

Nói dứt, nó móc trong túi ra một hộp thuốc, lấy ba viên bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến rồi nuốt. Sau khi nuốt thuốc, nó thấy tay lại sưng lớn hơn, cảm giác đau đớn càng tăng. Nó nghiến răng, cúi gập người xuống để khỏi bật thành tiếng kêu, nhưng cuối cùng không tự chủ được, nó thét lên:

- Ái! Đau quá! Ái.

Bấy giờ người ăn mày mới mở cái nón ra. Đó là một người đàn ông, gương mặt khó có thể đoán được rằng ông ta còn trẻ hay già. Mặt ông đẹp như Phật Di-Lặc, tóc bạc như cước. Ông ta cung tay hành lễ với Long-Xưởng, Đoan-Nghi Trang-Hòa:

- Tiểu công tử. Tiểu thư! Của bố thí không bằng cung cách bố thí. Chỉ cần một cử chỉ của công tử ban lộc cho lão ban này, lão cũng biết công tử, tiểu thư có tâm Bồ-tát. Còn tiểu thư, không tiếc của, ban vàng, lại không sợ trách phạt, thì hỡi ơi lòng dạ tiểu thư còn rộng hơn biển Đông nữa.

Nói rồi lão đeo đôi xuyên vào tay Đoan-Nghi. Trong khi lão ăn mày nói, thì thằng Ba vẫn đau đớn lăn lộn trên nền điện. Lão ăn mày hướng thiếu niên giữ đèn ra lệnh:

- Quang-Anh, hỏi cung nó.

Thiếu niên dạ một tiếng rồi nói với thằng Ba:

- Mi có biết tại sao mi đau đớn như vậy không?

- Ái! Tôi không biết. Đau quá, giết tôi đi!

Quang-Anh chỉ vào lão ăn mày:

- Mi có biết sư phụ ta là ai không?

- Tôi cũng không biết. Ái! Giết...tôi đi.

- Ta cần biết một số tin tức. Nếu mi khai đầy đủ, ta sẽ giải khai cái đau đớn cho mi.

- Ái! Tôi xin nói.

- Họ, tên thực của mi là gì?

- Tôi họ Đỗ, tên thực là Đỗ Anh-Hào.

- Năm nay mi bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi ba tuổi.

- Cha mi là ai?

- Là...ái...là Đỗ Anh-Vũ.

- Mẹ mi là ai?

- Tôi không biết!

- Mi không biết ư? Như vậy là mi nói láo. Được, ta để cho mi đau đớn đến chết, xem mi có chịu nói hay không!

Thằng Ba tức Đỗ Anh-Hào run rẩy, lảo lộn một lúc, rồi không chịu được, nó rên:

- Ái! Đau chết mất. Tôi xin nói... mẹ tôi là...Cầm-Thánh hoàng thái hậu.

Quang-Anh điểm vào huyết đại trùy của Anh-Hào, lập tức cảm giác đau đớn biến mất. Nhưng chân tay nó vẫn còn run.

Nghe Anh-Hào cung khai, Long-Xưởng kinh hoàng đến nỗi tưởng rằng mình nằm mơ. Vương nghĩ thầm: Từ trước đến nay, mình được mẫu hậu cho biết việc Đỗ Anh-Vũ tư thông với Thái-hậu, chuyên quyền, giết hại trung thần, tàn sát tông thất... Chứ tuyệt không ngờ hai người lại có con với nhau. Phụ hoàng ta sinh năm Thiên-chương bảo-tự thứ tư (Bính-Thìn, DL. 1136) tính đến nay là 25 tuổi. Hai năm sau đức Thần-tông băng, như vậy thì đức Thần-tông vừa băng thì Anh-Vũ đã tư thông với Thái-hậu. Thái-hậu mang thai tên này ngay. Ý là con của Thái-hậu với Anh-Vũ, nên tên Anh-Hào mới coi thường cả phụ hoàng lẫn mẫu hậu ta.

- Mi có bao nhiêu anh em?

- Mười hai người. Tám chị em gái, bốn anh em trai. Nhưng chỉ mình tôi là con của Thái-hậu mà thôi.

- Trong cung Cảm-Thánh có ba người được Thái-hậu ban cho mỹ danh là Nùng-sơn tam anh. Mi đứng thứ ba, vậy còn hai người nữa là ai?

- Người đứng thứ nhất là sư thúc Vương Nhất. Người đứng thứ nhì là sư thúc Cao Phi. Cả hai đều là sư thúc của tôi, do thái sư phụ đưa vào cung giúp Thái-hậu.

- Còn hai cung nữ tên Cảm-Linh, Cảm-Chi?

- Họ là cháu gọi Thái-hậu bằng cô ruột tức con cô con cậu với tôi. Cảm-Linh là vợ Vương sư thúc. Cảm-Chi là vợ Cao sư thúc.

- Hai người này thuộc môn phái nào?

- Tôi không biết.

- Mi học võ với ai?

- Với phụ thân.

- Cha mi là đệ tử của Khánh-Hỷ đại sư thuộc phái Tiêu-sơn, thì làm sao biết Huyền-âm nội lực mà dạy mi?

- Bố tôi học Huyền-âm nội lực với thái sư phụ.

- Thái sư phụ tên là gì? Hiện ở đâu?

- Tôi không biết tên người. Người ẩn hiện bất thường. Tôi đã gặp người nhiều lần trong cung Cảm-Thánh.

Cách đây mười tám năm. Khánh-Hỷ đại sư thủ tọa Vạn-Hạnh đường của phái Tiêu-sơn, trong khi vân du Thăng-long, ngài hành hương chùa Chiêu-thiền (chùa Láng) thì bị kẻ lạ mặt đánh lén một Huyền-âm chưởng. Ngài quần quai, lăn lộn bốn mươi chín ngày rồi viên tịch. Trong khi ngài đau đớn cùng cực, các sư huynh, sư đệ hỏi ngài danh tính thủ phạm, ngài ngất xỉu rồi chịu đau, trả lời « Khi nghiệp quả đã đến, thì phải an phận mà nhận », rồi viên tịch. Vụ án một đệ nhất cao thủ của phái võ lớn nhất Đại-Việt bị ám toán, đã gây chấn động võ lâm Hoa-Việt. Hơn nữa, ngài bị ám toán ngay giữa Thăng-long, vào lúc đệ tử của ngài là Đỗ Anh-Vũ đang làm Thái-sư, quyền nghiêng thiên hạ, càng khiến cho võ lâm quan tâm. Phái Tiêu-sơn, cũng như triều đình cử không biết bao nhiêu cao thủ, quan lại điều tra, mà cho đến nay vẫn chưa tìm được tông tích thủ phạm. Hơn năm sau đến lượt chưởng môn phái Tản-viên là Đặng Phi-Sơn, cũng bị mất tích. Giang hồ đồn rằng ông bị gian nhân dùng Huyền-âm chưởng đả thương rồi bỏ mạng. Gần đây nhất, Nghi-Hòa sư thái, chưởng môn phái Mê-linh lại mất tích, có tin đồn bà bị trúng Huyền-âm chưởng qua đời, và gần nhất Văn Đức-Ý đi dự Đông-cung triều về, bị giết với mã phu, ngựa. Bây giờ nảy ra vụ Anh-Vũ luyện Huyền-âm công, rồi dạy con... Thái-hậu đem vào cung hai cặp vợ chồng đều là đại hành gia, xử dụng Huyền-âm nội lực.

Quang-Anh hỏi:

- Mi có biết tại sao, mi dùng Huyền-âm chưởng đánh sư phụ ta, mà chính mi lại bị trúng độc chưởng này không?

- Tôi không biết.

Anh-Hào hướng lão ăn mày rập đầu binh binh: Xin lão tiên sinh tha cho tiểu bối.

Đối với cuộc thăm vấn của Quang-Anh, dường như lão ăn mày bỏ ngoài tai, lão cứ thản nhiên uống rượu, ăn thịt. Thấy Anh-Hào lậy mình, mặt lão vẫn lạnh như tiền.

Quang-Anh hỏi tiếp:

- Mi có biết tại sao, khi mi uống thuốc giải Huyền-âm độc chưởng của mi, không những cơn đau không giảm, mà còn đau hơn không?

- Tôi cũng không biết nữa. Xin thiếu hiệp nói cho tôi biết.

- Cũng được! Ta sẽ nói cho mi nghe. Nhưng mi phải nói rõ về Huyền-âm nội lực của mi, cho chủ nhân mi nghe đã.

Anh-Hào hướng vào Long-Xưởng nói với giọng kẻ cả, đầy tự hào:

- Thông thường khi người nào bị đánh bằng Huyền-âm nội lực, thì bất biết công lực cao hay thấp, chỉ cần hai chưởng chạm nhau, là độc chất chạy vào cơ thể, lan rất mau. Khoảng trên dưới một khắc, thì tay xám ngắt, sưng lớn, rồi đau đớn cùng cực, lăn lộn đến nỗi muốn tự tử cũng không còn sức. Dù có điểm huyết, hay uống thuốc trấn thống, thì cao nhất là bấy ngày, công lực mất hết, sức không còn, đến nỗi đi đứng cũng phải có người nâng đỡ. Nếu uống hai viên thuốc giải của bản môn thì không sao. Còn như chỉ uống một viên,

thì không chết, nhưng công lực mất hết, phải luyện lại từ đầu. Từ đấy, mỗi năm phải uống một viên nữa. Bằng không lại đau đớn sau 49 ngày cũng chết.

Cách đây hai năm, Đỗ Anh-Hào đã dùng chương này đánh Hoàng-hậu, sau đó Thái-hậu kiềm chế bà. Chính vì vậy mà bà không dám ra mặt giúp nhà vua trong việc phục hồi quốc gia. Hôm qua trong lúc Long-Xưởng thần hôn định tỉnh, Hoàng-hậu đã khẩn khoản nhắc nó phải tìm người của phái Sài-sơn, hầu giải vĩnh viễn độc chương cho bà.

Long-Xưởng rùng mình hỏi:

- Huyền-âm nội lực phát xuất từ đâu?

Anh-Hào lắc đầu tỏ vẻ không biết. Y hỏi lại Quang-Anh:

- Thiếu hiệp có biết không? Nếu thiếu hiệp biết xin đừng tiếc công dạy bảo.

Quang-Anh cũng lắc đầu, y hỏi lão ăn mày:

- Sư phụ, đệ tử...

Lão ăn mày chỉ vào bà từ:

- À, cái vụ này thì ta không biết rõ. Mi hỏi sư mẫu ấy.

Câu nói của lão ăn mày khiến Long-Xưởng tìm ra được một chút ánh sáng:

- Mình đáng chết thực. Từ sáng đến giờ, những gì xảy ra, đều có thứ lớp. Lão ăn đã biết thân phận mình rồi. Rõ ràng có một bàn tay nào đó đã xếp đặt. Mình phải cẩn thận mới được: Lão ăn mày với bà từ là vợ chồng. Lão với vợ, đệ tử chuẩn bị sẵn để chờ mình, mà mình không biết. Như vậy vợ chồng lão là cao nhân đương thời đã biết rõ chân tướng mình, nên chờ đón mình tại đây

với mục đích gì, mình chưa biết. Như vậy mình phải tỏ ra biết trọng hiền tài... Nếu như được lão trợ giúp thì có thể trị được đám cao thủ của cung Cảm-Thánh. Lại còn vợ chồng Đào Duy nữa, biết đâu họ không cùng hành sự? Nhưng ai xếp đặt? Chắc chắn những người này không phải của Thái-hậu rồi, vì những gì xảy ra đều bất lợi cho Thái-hậu cả. Họ là người của ông ngoại hay của quan Thái-sư Lưu Khánh-Đàm cũng nên. Dù họ là người của ai, thì rõ ràng họ làm lợi cho ta.

Bà từ nguyệt chồng một cái, rồi nói mát:

- Xưa nay, lão già kia hằng tự hào là thông kim, bác cổ, mà nay cũng phải lùi sau lão nương một bước ư?

Lão ăn mày cười hề hề:

- Bao giờ tôi cũng thua bà. Ai mà hơn được bà kia chứ. Nhất bà, nhì trời, thứ ba thịt gà.

Lão lại cầm đùi gà chấm muối vừa ăn vừa uống rượu. Bà từ lắc đầu, nói với Long-Xưởng:

"... Nguyên vào thời Tần Thủy-Hoàng, sau khi thống nhất Trung-quốc, y muốn đánh chiếm Âu-lạc. Tể tướng Triệu Cao bàn rằng: Đất Việt xưa nay là nơi rồng nằm, hổ phục, vậy trước ta phải sai sứ sang dò xét phong thổ, binh lực, võ học của chúng đã. Thủy-Hoàng thuận đề nghị ấy. Y sai sứ sang bắt vua An-Dương (257 TTL- 207 TTL) cống một đội võ sĩ để làm thị vệ. Khi sứ Tần sang, vua An-Dương biết rằng võ học Trung-quốc đang thịnh thời, mà Thủy-Hoàng đòi cống võ sĩ, thì chỉ với mục đích tìm hiểu võ học của Âu-lạc mà thôi. Ngài sai quan Đại Tư-mã là tổ sư Lý Thân mang một đoàn đệ tử sang Tần".

Quang-Anh hỏi:

- Thừa sư mẫu, quê tổ ở đâu?

- Tổ quán ngoại ô Thăng-long... Khi sứ đoàn Âu-lạc tới Hàm-dương, Thủy-Hoàng sai tất cả những cao thủ bậc nhất Trung-quốc đấu với sứ đoàn trước sân rồng. Tổ ra lệnh cho chư đệ tử rằng: Ban ngày, khi đấu cứ đánh cầm chừng, để ngài với chín đại đệ tử ghi nhớ tất cả những chiêu thức của đối thủ. Đêm, tổ với các đệ tử mới diễn lại những chiêu thức đó, rồi tìm ra phá cách. Sau những trận long tranh, hổ đấu, tổ với chín đệ tử tìm ra rằng, tại Trung-quốc có chín phái võ, và tìm ra đầy đủ cách khắc chế. Cuối cùng chư đệ tử của tổ thắng tất cả những cao thủ bậc nhất của Tần.

Tuy mới luyện võ, nhưng giai đoạn lịch sử này Long-Xưởng từng đọc qua. Nay nghe bà từ kể, nó gật đầu tỏ vẻ thích thú. Bà từ hỏi:

- Tiểu công tử! Thì ra tiểu công tử cũng biết rõ chuyện này rồi ư?

- Thừa cao nhân, văn sinh đã đọc giai thoại này trong bộ Âu-lạc giản sử. Bộ này viết từ thời vua Trưng.

- Công tử thử kể tiếp, xem có giống như bản phả của chúng ta không nào!

- Dạ! Sau đó Tần Thủy-Hoàng phong cho ngài làm Tư-lệ hiệu-úy, cùng đệ tử cầm quân trấn vùng Lâm-thao, đánh Hung-nô. Trong khi ruổi ngựa trên vùng tuyết phủ phía Bắc Vạn-lý trường thành, ngài đã tìm được nguyên lý Âm thắng Dương, do vậy ngài viết ra nội công Âm-nhu, gồm 99 câu quyết. Ngài lại thu góp tất cả yếu quyết kiếm thuật Trung-quốc, rồi tìm ra các chiêu khắc chế, đặt trên căn bản dĩ nhu chế cương, dĩ tốc chế mãnh, sau thành pho Long-biên kiếm pháp. Đại đệ tử của ngài là Vũ Bảo-Trung thu thập nghiên cứu tất cả tinh yếu quyền, chưởng của Trung-quốc, rồi nghĩ ra các chiêu khắc chế. Đó là pho Thiết-kình phi chưởng, Âu-lạc chưởng pháp, còn có tên khác là Cổ-loa chưởng pháp. Sau khi bình Hung-nô, Thủy-Hoàng phong cho ngài tước Vạn-tín hầu, các đệ tử của ngài đều được phong tước bá, rồi cho hồi

hương. Y xin ngài để lại một đệ tử làm Tổng-lãnh thị vệ. Ngài để đệ nhị đệ tử là Trần Mạnh Chi ở lại. Mạnh-Chi lấy vợ Hán, thu dụng đệ tử rồi lập ra phái Trường-bạch. Ngài về nước được mấy năm, thì Hung-nô lại vượt Vạn-lý trường thành quấy rối Trung-quốc. Thủy-Hoàng sai sứ sang tìm ngài. Ngài không muốn vì bạo chúa mà lặn mình vào chỗ chết, bèn trốn vào rừng. Vua An-Dương cáo với sứ rằng ngài qua đời rồi. Sứ về tâu lại, Thủy-Hoàng tin là thực. Nhưng quan Tư-thiên giám coi Thiên-văn thấy tướng tinh của ngài vẫn còn, y tâu lại. Thủy-Hoàng sai sứ yêu sách: Chết rồi thì phải đem xác qua. Ngài biết rằng nếu mình xuất hiện, thì chẳng hóa ra vua An-Dương nói dối ư? Thủy-Hoàng có thể kiếm cớ gây chiến. Ngài họp chư đệ tử lại, dặn dò việc sau, rồi tự tử chết. Vua An-Dương sai ướp xác ngài, trao cho sứ của Tần. Thủy-Hoàng thấy ngài chết thực rồi, y sai làm một tượng bằng đồng đen giống ngài, trong bụng có máu, khiến chân tay cử động được, rồi để lên ngựa cho ruồi trên Vạn-lý trường thành. Quân Hung-nô nhìn thấy, tưởng là ngài, bèn bỏ chạy. Về phía Âu-lạc, vua An-Dương sai lập đền thờ ngài. Nhưng khi Triệu Đà chiếm Âu-lạc, y phá đi. Đến đời Đường, Triệu Xương sang cai trị nước ta (803), đêm thường nằm mơ thấy cùng ngài bàn sách Xuân-Thu, Tả truyện. Y bèn hỏi tìm đến quê cũ của ngài, rồi cho lập đền thờ. Sau đó Cao Biền sang cai trị nước ta, y được ngài hiển linh giúp đánh quân Nam-chiếu, y lại sai tu bổ đền ngài.

Ghi chú của thuật giả

Trải qua gần 1194 năm, với biết bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, với biết bao nhiêu cuộc trùng tu, nay (1997) đền của Vạn-tín hầu vẫn còn tại xã Thụy-hương, huyện Từ-liên Hà-nội.

Tài liệu Trung-quốc.

Tư-mã Thiên, Sử-ký:

Quyển 6, Tần Thủy-Hoàng bản kỷ.

Quyển 112 Bình-tân hầu Chủ-phụ liệt truyện.

Quyển 113 Nam-Việt liệt truyện.

Quyển 114 Đông-Việt liệt truyện.

Tài liệu Việt-Nam, chữ Hán.

ĐVSKTT,

KĐVSTGCM,

Đại-Việt địa dư chí,

Nam-Việt địa dư chí,

Địa-dư chí,

Hoàng-Việt địa dư,

Nam sử lược biên,

Thăng-long cổ tích khảo,

Nhị Hoàng di ái lục,

Long-biên bách nhị vịnh,

Chư dư chí tạp biên,

Thoái thực kỳ văn.

Tài liệu Việt Nam, chữ Quốc-ngữ.

Anh-hùng Lĩnh-Nam.

Động-đình hồ ngoại sử.

Cấm-kê di hận.

của Yên-tử cư-sĩ, do Nam-á Paris xuất bản

Thuật đến đây, Long-Xưởng cung tay:

- Bộ Âu-lạc giản sử chỉ chép đến đoạn vua An-Dương lập đền thờ. Còn những việc sau tiểu sinh biết là do thầy dạy giảng thêm. Tiểu sinh xin kính cẩn lắng nghe cao nhân bổ khuyết cho những thiếu sót.

Bà từ nói với Long-Xưởng như mẹ nói với con:

- Công tử mới bằng này tuổi, mà kiến thức thực rộng bao la. Những điều công tử kể thuộc về quốc sử. Còn những bí ẩn của võ sử còn nhiều lắm. Tôi xin vì công tử mà kể.

Bà nhìn lên tượng công chúa Gia-Hưng, rồi tiếp:

- Sau khi Âu-lạc bị Triệu Đà chiếm. Các tướng của vua An-Dương không chịu phục. Họ đem bộ thuộc, gia đình quy dân lập ấp, mưu đồ phục quốc. Đệ tử của Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung lập ra phái Cửu-chân. Đệ tử của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ lập ra phái Hoa-lư. Đệ tử của Phương-chính hầu Trần Tự-Minh lập ra phái Khúc-giang. Con cháu của tổ lập ra phái Long-biên. Khi con cháu Triệu Đà bị vong quốc, lập ra phái Quế-lâm. Đến đời Lĩnh-Nam, nước ta có các phái Tản-viên, Tây-vu, Khúc-giang, Quế-lâm, Hoa-lư, Cửu-chân, Long-biên. Các phái hợp nhau, cùng vua Trưng phất cờ khởi nghĩa, lập ra triều đình Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam bị Hán diệt, các đệ tử của ba phái Long-biên, Cửu-chân, Hoa-lư lập ra phái Mê-linh....cho tới nay.

Bà chỉ vào Anh-Hào:

- Trở lại với phái Trường-bạch bên Trung-quốc, đời đời cha truyền con nối. Tới thời Tây-Hán, vị chương môn sai đệ tử là Mao Đông-Các đi diệt trừ một ác bá. Không may, y bị tên ác bá bày mưu gian bắt giam. Tên ác bá muốn có nội công Âm-nhu của phái Trường-bạch, y dùng năm loại côn trùng độc là rắn, rết, tắc kè, nhện, bò cạp cho cắn Đông-Các để y phải khai ra bí quyết luyện công. Không ngờ trong khi bị đau đớn cùng cực, y vận công chống độc, nội công Âm-nhu với ngũ độc hòa hợp với nhau thành một thứ độc công kinh thế hãi tục. Đông-Các phá vỡ gông cùm, rồi tiêu diệt trọn vẹn kẻ thù, trở về phục mệnh sư phụ. Sau khi tìm hiểu độc công của đệ tử, vị chương môn phái Trường-bạch thấy rằng nếu người nào luyện nội công này, nó sẽ làm mất nhân tính đi, mà trở thành ác nhân, điên điên, khùng khùng. Ông bắt Mao Đông-Các phải chấm dứt luyện độc công. Y không tuân. Trong một lần theo sư phụ đi hành hiệp, y đánh trộm sư phụ một độc chương. Ông bị thương nặng, đau đớn khôn khổ, chết đi sống lại trong 49 ngày rồi chết. Sư phụ chết rồi, y dối sư huynh, sư đệ đồng môn rằng sư phụ gác kiếm quy ẩn, trao cho y làm chương môn. Từ đấy y dạy độc công cho đệ tử phái Trường-bạch, cũng chính y tìm ra được thuốc giải. Đại đệ tử của y là Phan Sùng dùng độc chương đi khống chế võ lâm Trung-quốc giúp Cảnh-Thủy hoàng đế trung hưng Hán nghiệp. Ai bị đánh trúng, phải bái y làm sư phụ, thì y cho thuốc giải. Thuốc giải này chỉ hiệu nghiệm một năm. Năm sau lại phải uống tiếp. Trong năm đó, nếu không trung thành với y, thì không có thuốc giải, nạn nhân sẽ đau đớn trong 49 ngày rồi chết. Thực là một thứ nội công ác độc nhưng vô song, vô đối.

Long-Xưởng hỏi:

- Thừa cao nhân, tại sao lại gọi là vô song, vô đối? Không lẽ luyện nội công này, thì trở thành anh hùng vô địch ư?

Bà từ mỉm cười:

- Công tử mới học võ, nên công tử chưa thể hiểu nổi cái ác liệt của nội

công này. Bởi nó bao gồm cả chính lẫn tà, rất khó chống đỡ. Chính vì gốc nó là nội công Âm-nhu của phái Long-biên. Tà vì nó dùng nội công Âm-nhu đẩy ngũ độc vào cơ thể đối thủ. Bất cứ cao thủ nào, trong khi đấu với đệ tử phái này, chỉ cần chạm vào chưởng của chúng, là lập tức độc tố chạy vào kinh mạch, trong vòng một khắc thì đau đớn đến chết đi sống lại. Sau này chỉ có Thiên-công là chống được mà thôi.

Bà lắc đầu:

- Sau trận đánh trên đồi Vương-sơn, ở phía Nam Lạc-dương, Mao Đông-Các cùng hai con gái bị giết; di thư của phái này bị Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt đốt cháy ở Kinh-châu. Võ lâm Hoa-Việt tưởng đâu Huyền-âm nội công bị tuyệt diệt. Nào ngờ, cặp vợ chồng Phan Anh, Trần Nghi-Gia còn sống, chúng truyền cho con. Trong trận đánh ở Nam-hải với công chúa Thánh-Thiên, tuy vợ chồng Phan Anh bị giết, mà Huyền-âm công vẫn lưu truyền. Nhưng các đời sau không biết chế thuốc giải, thành ra phái này không rộng lớn. Mãi tới thời vua Lý Thánh-tông, bọn ma đầu Hồng-thiết giáo Đại-Việt là Vũ Chương-Hào, Lê Phúc-Huỳnh, Đinh Kiếm-Thương chạy sang Trung-nguyên trao đổi võ công với bọn Trường-bạch, chúng mới chế được thuốc giải. Trong trận đánh ở Yên-dũng (1077), Trường-bạch song hùng bị bại dưới tay phò mã Thân Thiệu-Thái, hai người được Kinh-Nam vương xin ân xá cho, nhưng bắt phải ở lại Đại-Việt cho đến già, rồi chết. Bấy lâu nay võ lâm Hoa-Việt tưởng đâu võ công ác độc này tuyệt chủng. Cho đến khi đại sư Khánh-Hỷ, sư thái Nghi-Hoà, đại hiệp Phi-Sơn bị giết, bấy giờ võ lâm nổi lên cơn phong ba. Người người ra sức đi tìm thủ phạm, tìm bọn luyện độc chưởng này để tiêu diệt.

Bà chỉ vào tên Đỗ Anh-Hào:

- May mắn thay, hôm nay chúng ta đã tìm ra được một chút ánh sáng.

Long-Xưởng hỏi:

- Thừa cao nhân, giữa Chu-sa Nhật-Hồ độc công với Huyền-âm công khác nhau thế nào?

- Khác rất nhiều. Chu-sa Nhật-Hồ độc chưởng phát xuất từ Tây-vực. Đại ma đầu Nhật-Hồ lão nhân đem vào Đại-Việt dưới thời Thập-nhị sứ quân. Độc công này do hai tên khùng người Tây-vực phát minh ra có tên là Chu-sa hồng thiết tâm pháp, dùng 28 vị thuốc độc luyện công. Nội công này thuần dương, rất dễ trừ. Đến thời đức Lý Thái-tổ, phái Sài-sơn đã tìm ra thuốc giải vĩnh viễn, nên nó không còn là mối lo nữa. Vả phương pháp luyện cũng thất truyền sau khi ma đầu Đinh Kiểm-Thương tức sư Đại-Điên bị thánh tăng Từ Đạo-Hạnh giết.

Bà hát hàm cho Quang-Anh:

- Con tiếp tục hỏi cung nó đi.

Ghi chú của thuật giả

Về những uẩn khúc này, xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam 4 quyển, Động-dinh hồ ngoại sử 3 quyển, Cấm-kê di hận 4 quyển, của Yên-tử cư sĩ do Nam-á Paris xuất bản.

Quang-Anh hỏi Anh-Hào:

- Bây giờ mi sắp chết rồi. Để ta nói cho mi nghe, kéo mi chết, xuống Âm-phủ; Diêm-vương hỏi tại sao mi chết, mà mi không biết, e Diêm-vương mắng mi là phường hồ đồ rồi ra lệnh chém mi, thì mi lại chết một lần nữa. Sư phụ ta là đại danh y đương thời, nên lão nhân gia chỉ nhìn qua nước da, ánh mắt đã biết mi luyện nội công Âm-nhu, cùng Huyền-âm chưởng. Nên khi mi phát chiêu, lão nhân gia đã đẩy những gì mi đánh ra trở lại người mi.

- Nhưng tại sao... tại sao tôi đã uống thuốc giải mà vô hiệu?

- Ta đã nói hết đâu? Trong khi đỡ chiêu của mi, sư phụ ta còn đẩy vào người mi một viên thuốc nữa. Thành ra thuốc giải của mi vô dụng đã đành mà thuốc hợp với Huyền-âm công thành một thứ độc công vô cùng bá đạo, cho nên không những thuốc giải của mi vô hiệu, mà còn làm cho đau hơn. Bây giờ mi muốn sống, hay muốn đau đớn cùng cực rồi chết?

- Tôi...tôi muốn sống.

- Kể từ hôm nay, mi phải tuân theo ba điều.

-?!?!?

- Một là mi phải đậy kín miệng bình, không được tiết lộ những gì xảy ra hôm nay, dù với Thái-hậu.

- Tôi xin tuân. Còn điều thứ nhì?

- Mi phải tuyệt đối trung thành với chủ nhân mi. Bất cứ chủ nhân mi ra lệnh gì mi phải nhất nhất tuân theo.

- Tôi xin tuân! Còn điều thứ ba?!?

- Mi phải khai tất cả những bí mật trong cung Cảm-Thánh cho ta. Như vậy, cứ ngày trăng tròn, mi phải ra chùa Một-cột gặp sư phụ ta để lĩnh một viên thuốc giải. Nếu mi quên, thì sang ngày mười sáu, cơn đau sẽ hành hạ mi. Thôi, bây giờ mi ra ngoài kia, khai tất cả những bí ẩn trung cung Cảm-Thánh cho ta.

Đợi Quang-Anh với Đỗ Anh-Hào ra ngoài, bà từ mời bọn Long-Xưởng, ngồi xuống chiếc phản. Bà với lão ăn mày ngồi vào ngôi chủ vị tiếp khách. Vợ chồng Đào Duy, chấp tay đứng hầu.

Lão ăn mày nhìn Long-Xưởng:

- Thái-tử, lão phu đi ăn mày, khắp hang cùng ngõ hẻm đâu đâu cũng nghe người ta đồn rằng: Thái-tử Long-Xưởng tuổi tuy còn nhỏ, mà có phong thái như Khai-Quốc vương xưa. Nào văn chương quán thế, trí lự khác phàm. Tương lai có thể vừa là Khai-Quốc vương, vừa là vua Lý Thánh-tông. Hôm nay lão phu mới được gặp. Những gì Thái-tử nói từ nãy đến giờ, lão phu mới thấy tư cách Thái-tử còn hơn tiếng đồn nữa.

- Đa tạ tiên sinh quá khen. Xưởng này có làm được những công nghiệp như vua Thánh-tông, như Khai-Quốc vương hay không, còn nhờ vào sự dạy dỗ của những người như tiên sinh.

Hành tung của lão ăn mày, của bà từ, gọi cho ký ức giúp Long-Xưởng nhớ lại trong buổi thiết triều hai năm trước về việc Đỗ Anh-Vũ bị giết... Vương chấp tay hành lễ với người ăn mày và bà từ:

- Thì ta tiền bối có đại danh là Nam-phương thần y, họ Lê, tên Thúc-Cần, chương môn phái Sài-sơn đấy! Còn phu nhân đây hẳn là Ngô Lan-Chi, một cao thủ phái Mê-linh. Hèn gì, hành trạng khác thường. Tiểu sinh có mắt như mù. Xin hai vị đại xá cho.

Long-Xưởng chợt nhớ ra rằng: Ông ngoại của vương là sư huynh của Ngô Lan-Chi, vương nảy ra ý nhận họ, để cầu thân. Vương chấp tay hành lễ:

- Đệ tử xin bái kiến thái sư thúc.

Lan-Chi nắm tay Long-Xưởng:

- Thái tử chẳng nên đa lễ. Quan Thái-sư nhờ chúng ta giúp Thái-tử. Chúng ta chờ Thái-tử từ qua tới giờ. Giúp Thái-tử thì chúng ta sẵn sàng. Nhưng ta chỉ giúp cái chí của Thái-tử mà thôi. Vậy trước hết Thái-tử cho chúng ta biết cái chí của Thái-tử như thế nào?

Long-Xưởng ngồi ngay ngắn lại, chỉnh đốn y phục, rồi cung tay hướng vợ

chồng Lê Thúc-Cần xá ba xá

- Xưởng này trẻ người, non dạ, tư chất lại đần độn, kiến thức chỉ trông vào thầy dạy là quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền và di thư của tiền nhân để lại. Hôm nay, duyên may gặp gỡ tiên sinh cùng phu nhân. Phu nhân lại là chỗ đồng môn với ngoại tổ. Xưởng xin dãi bày ước vọng, mong hai vị dạy cho những lời vàng ngọc.

Lê Thúc-Cần từng ngao du tứ phương trị bệnh cho dân chúng. Lão nghe nhiều, biết rộng, kinh lịch có thừa; thế mà hôm nay, ngồi trước một thiếu niên mười tuổi, nói năng như những bậc anh hùng cao niên khuất thân cầu hiền, lão kinh ngạc không ít.

Long-Xưởng tiếp:

- Bản triều do đức Thái-tổ, ứng lòng người, hợp lòng trời, lập nền chính thống. Đến đời đức Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông, nhờ liệt tổ Đại-Việt phù hộ. Nhờ Khai-Quốc vương cùng anh hùng khuông phò... mà phía Nam bình Chiêm, mở rộng Nam-giới tới Hải-vân sơn, sáu lần chỉ ngọn cờ lên Bắc, khiến cho giang sơn Tống nghiêng ngửa, bỏ mộng xâm lăng. Bên trong, việc nội trị vững vàng, dân chúng ấm no, học phong mở rộng. Nhất là anh hùng võ lâm cùng triều đình như hai mà là một.

Thúc-Cần, Chi-Lan cùng gật đầu tán thành những điều Long-Xưởng nói.

- Nhưng từ khi đức Thần-tông băng, nội cung thì bị cái nạn gà mái gáy, gây ra những vết nhơ, muôn đời không rửa sạch. Triều đình thì cường thần làm những chuyện bạo thiên, nghịch địa, tàn sát tông thất, tru diệt trung thần, bạc đãi hiền tài, khinh rẻ võ lâm. Hóa cho nên nhân tài bị mai một với cỏ cây, võ lâm xa lánh, tông thất thù hận. Học phong suy đồi, sĩ dân không ham luyện võ. Những lúc Xưởng này đọc sách, thấy tổ tiên anh hùng như vậy, dân chúng ấm no như vậy... mà tiếc, mà buồn đến không cầm được nước mắt, ăn

không ngon, ngủ không yên. Cho nên Xưởng này khuất thân cầu hiền, mong xây dựng lại cái thịnh thời đời vua Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông. Mong tiên sinh với phu nhân đừng tiếc công dạy bảo.

Thúc-Cần mỉm cười:

- Dạy cho Thái-tử thì vợ chồng lão không dám. Tuy nhiên, nghe Thái-tử bày tỏ cái chí, thì dù kẻ ngu phu, ngu phụ cũng phải cảm động, hướng hồ vợ chồng lão phu. Nhưng Thái-tử ơi! Khổng-tử nói rằng: Trong một ấp mười nhà tất có người trung tín! Kìa, tại triều chẳng có Thái-sư Lưu Khánh-Đàm, ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài ngàn dặm đó ư? Luận về chính sự Tổng, Chiêm, cùng những kế sách cho dân giàu nước mạnh thì có Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền. Lại còn những bậc trung thần như Vũ Tán-Đường, Bùi Kinh-An, Phí Công-Tín... Kể sao cho hết. Họ cũng muốn đem tài lương đồng ra giúp triều đình. Nhưng, họ đều bó chân, bó tay, vì hoàng-thượng thì không thể làm bất cứ việc gì trái với Thái-hậu. Trong khi Cẩm-Thánh hoàng thái hậu chuyên quyền. Nay lão phu muốn giúp thái-tử làm những chuyện như thời vua Thái-tông, Thánh-tông, thì cần phải giải tán cái triều đình gà mái gáy bên cung Cẩm-Thánh. Mà muốn giải tán cái triều đình gà mái gáy kia, thì cần phải gỡ cái vòng vây trong Hoàng-thành cho hoàng-thượng, cho hoàng-hậu, và nhất là gỡ cái lưới bao vây thái tử ở Đông-cung. Gỡ cái lưới này thì ngoài tầm tay của Thái-sư, Thái-phó. Chính vì lẽ đó mà Lưu Thái-sư mới xếp đặt để thái-tử gặp vợ chồng lão phu hôm nay. Lão phu xin vì thái-tử mà làm việc này.

Long-Xưởng như người mù được mở mắt, thái-tử lại xá ba xá:

- Xin tiên sinh dạy tiếp cho.

- Bọn xu phụ bên cung Cẩm-thánh sở dĩ có, vì thái-hậu nắm quyền. Muốn lấy lại quyền thì phải có lực. Hai năm trước, sau vụ án Đỗ Anh-Vũ, hoàng-hậu đã làm, nhưng vì lực không đủ, lại làm gấp qua nên thất bại. Nay thái-tử

muốn làm, thì phải biết rõ nội tình cung Cẩm-Thánh.

Ông chỉ ra ngoài xe, chỗ Đỗ Anh-Hào ngồi:

- Ta có tên họ Đỗ kia, y đang cung khai những gì ta cần biết. Khi ta biết rồi thì theo đó mà hành sự.

Lát sau, Quang-Anh trở lại, y thuật lại những gì gã Đỗ Anh-Hào kể.

«...Trong cuộc chiến tranh thời Anh-vũ chiêu-thắng, có rất nhiều tướng Tổng, cũng như cao thủ bị Đại-Việt bắt sống. Họ được Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu xin cho khỏi họa sát thân. Linh-Nhân hoàng thái hậu trao họ cho vương giữ, đợi hết chiến tranh sẽ trả về Tổng. Sau khi Tổng Việt hòa tất cả binh tướng Tổng đều được trao trả. Vương chỉ giữ lại sáu đại cao thủ đó là Trường-bạch song hùng, Hoa-sơn tứ đại thần kiếm. Theo ý vương, thì các tướng được trả về, không là mối lo cho Đại-Việt. Còn Trường-bạch song hùng, Hoa-sơn tứ đại thần kiếm là những cao thủ võ công kinh thế hãi tục. Trong môn phái, họ là những người duy nhất được học tuyệt nghệ. Nay họ bị nhục, họ sẽ truyền nghề cho đồ tử, đồ tôn, để chúng sang rửa nhục cho môn hộ. Vậy nếu như giữ họ lại Đại-Việt, họ chết rồi, thì tuyệt học hai phái này sẽ mất, mối lo đồ tử đồ tôn sang trả thù không còn nữa.

Trường-bạch song hùng Mao Cung, Mao Kính bại dưới tay phò mã Thân Thiệu-Thái trong trận Yên-dũng, bị trúng Chu-sa độc chưởng, rồi bị bắt. Triều đình cũng như võ lâm Đại-Việt định giết chúng đi, để Huyền-âm công tuyệt chủng. Nhưng hai người được Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai, công chúa Huệ-Nhu xin Thân phò mã tha mạng cho. Vương truyền giam lỏng hai người lại Thiên-trường. Hàng tháng chúng được trao thuốc giải. Họ lấy vợ Việt. Hai người vốn giỏi nghề trị độc, họ làm thầy lang chữa bệnh cho dân chúng, để sống cho qua ngày. Trường-bạch nhất hùng không có con trai. Trường-bạch nhị hùng sinh được một trai tên Mao Khiêm, lại cũng có tên Bình, nên đôi khi gọi là Mao Bình. Khi Mao Kính sắp qua đời, Mao Khiêm

mới có năm tuổi, chưa tập võ. Y trần trối, xin công chúa Huệ-Nhu rằng: Sau này Mao Khiêm lớn lên, công chúa thương tình dạy cho nó một ít bản sự. Từ đây võ lâm Hoa-Việt tin rằng Huyền-âm công tuyệt tích.

Trường-bạch song hùng tuy giữ lời hứa không dạy Huyền-âm công cho ai. Nhưng trước khi chết, Mao Kính cảm thấy bồn chồn trong dạ, vì một pho võ công vô địch, lưu truyền hơn nghìn năm, bây giờ mai một đi thì thực là điều đáng tiếc. Vì vậy y dùng tất cả tàn lực, viết lại thành cuốn phổ, rồi trao cho vợ, trối rằng: Phái Trường-bạch nhà ta gốc từ tổ Vạn-tín hầu Lý Thân của Đại-Việt, nguyên thuộc chính phái. Đến đời tổ Mao Đông-Các, người hợp với ngũ độc thành Huyền-âm độc công. Bất cứ võ lâm chính hay tà nghe đến danh đều kinh hồn động phách. Đến anh em ta, cả hai đều thành anh hùng vô địch. Vì vua Tống Thần-tông với tể tướng Vương An-Thạch hậu lễ, lên núi cầu hiền, mà chúng ta hạ sơn. Bởi thất thế, chúng ta đành gửi xương ở đất Nam-man. Nếu nay ta chết đi, mà để tâm pháp này tuyệt chủng, thì thực có tội với liệt tổ. Vậy, sau khi ta qua đời, nàng phải ẩn nhẫn nuôi con. Đợi sau khi nó lớn, học được võ công Đông-a rồi, thì nàng cùng con xin cải táng đem xương ta về cố quốc. Khi về tới nơi, nàng tìm chỗ ẩn, trao tập phổ này cho con. Đợi nó luyện thành bản lĩnh nghiêng trời lệch đất rồi hãy tìm đến tông đường phái Trường-bạch mà nhận họ.

Vợ Mao Kính cho xây ngôi từ đường, thờ Trường-bạch song hùng ngay trên mồ hai người. Lúc sống, hai người, dùng tài trị độc cứu rất nhiều dân bản xứ thoát chết, nên sau khi chết, họ nhớ ơn. Những ngày sóc, ngày vọng, họ đem lễ đến miếu thờ, cúng bái rất đông.

Khi Mao Khiêm bảy tuổi, cái tuổi bắt đầu được tập võ, thì Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu đều hoăng cả rồi. Chiếu di chúc, con của vương là thế tử Vị-Hoàng, thương tình Mao Khiêm cũng thuộc hai giòng máu như mình. Thế-tử thu Khiêm làm đệ tử, và dốc túi truyền thụ võ công Hoa-sơn, Đông-a cho nó. Năm mười tám tuổi, Mao Khiêm đã học được bảy thành

bản lãnh của sứ phu, i thì sứ Tống sang đòi cải táng xương Trường-bạch song hùng về cố quốc. Triều đình Đại-Việt xin phái Đông-a chu toàn việc đó. Mẹ con Mao Khiêm được theo sứ Tống hồi hương. Miếu thờ cũng bị phá hủy luôn.

Hoa-sơn tứ đại thần kiếm bị giam lỏng ở Thiên-trường. Họ được cấp đất, cấp nhà ở. Vì họ là đạo sĩ, nên họ rất giỏi việc trừ tà, bắt ma. Họ thu được cảm tình của dân chúng. Nhưng bốn người luôn tưởng nhớ môn hộ, tưởng nhớ cố quốc. Họ lập ra hai cái đài, một cái mang tên Thế-lệ đoạn trường (Khóc đến đứt ruột ra), một cái tên Tiêu-hồn lạc phách (Hồn bị tan nát phách bị lạc mất). Ngày ngày lên đài, hướng mắt nhìn về Bắc, tưởng nhớ cố quốc. Buồn quá bốn người mang Hoa-sơn tứ đại thần kỹ là Nội-công, Quyền-pháp, Chưởng-pháp, Kiếm-pháp, ra nghiên cứu, bổ khuyết, sáng chế thành bộ võ kinh, mang tên Vô-song vô đối, Trung-nguyên võ kinh, gọi tắt là Vô-Trung kinh. Nhưng bốn người không làm cách nào chuyển về Trung-thổ cho đồ tử, đồ tôn. Mãi tới khi công chúa Huệ-Nhu hoẵng, sứ Tống sang điều tang, họ mới làm một bài kệ ngắn, mật gửi sứ đoàn mang về cho phái Hoa-sơn. Nhưng từ khi Tứ đại thần kiếm bị bắt, tuyệt nghệ thất truyền, đồ tử đồ tôn của họ không có những tay kiệt hiệt, nên không dành được những chỗ đứng cao trong Tống triều. Mãi gần đây nhân hai vua Tống bị Kim bắt, mới có ba người là Ngô Giới, Ngô Lân, Lưu Kỳ phát cờ trung hưng, mà trở thành ba đại thần. Phái Hoa-sơn có ảnh hưởng lớn tại triều Nam Tống. Nhân dịp này, họ cử cao thủ theo sứ đoàn sang tìm nơi chôn Vô-Trung kinh.

Niên hiệu Thiệu-Minh thứ nhì (Kỷ Mùi, DL. 1139), bên Trung-nguyên là niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 9, vua Thần-Tông băng, Thái-tử Thiên-tộ mới ba tuổi lên nối ngôi. Chiêu-Hiếu thái hậu họ Đỗ (Vợ Sùng-hiền hầu, mẹ vua Thần-tông, bà Đại-Định hoàng đế, tức vua Anh-Tông) có ý muốn cướp ngôi vua cho em mình là Đỗ Anh-Vũ. Bà cử mật sứ sang xin Tống phong cho Anh-Vũ làm vua Đại-Việt. Thiệu-Hưng hoàng đế đem việc này đình nghị. Các quan đều bàn không nên, vì như vậy là dung dưỡng bọn gian thần tặc tử.

Thiệu-Hưng để cử sứ sang phong cho Thái-tử Thiên-Tộ làm Giao-chỉ quận vương. Mao Khiêm được chỉ định theo làm thông dịch. Triều đình Tổng ban mật dụ cho Mao Khiêm như sau:

« Phải hứa lơ mơ với Đỗ Anh-Vũ, khuyên y chuyên quyền, như vậy triều đình Việt sẽ chia năm sẻ bảy. Bấy giờ mới xui y cướp ngôi. Tổng nhân đó đem quân sang kéo cao ngọn cờ hưng diệt, kế tuyệt (phục hồi triều đình bị diệt, cho con cháu bị tuyệt kế tục ngôi vua), rồi chiếm Đại-Việt trả cái thù Quách Quyền, Triệu Tiết thất bại năm xưa ».

Khiêm làm đúng như chỉ dụ. Sau khi sứ đoàn Tổng về, Mao Khiêm trốn lại, ẩn trong dinh Đỗ Anh-Vũ, thu y làm đệ tử, và truyền Huyền-âm công cho y. Việc này đến tai Khánh-Hỷ đại sư. Ngài vội vã về Thăng-long khuyên đệ tử. Anh-Vũ không những không nghe, mà còn đánh lén đại sư một Huyền-âm chưởng. Nhưng công lực y thấp quá, bị đại sư bắt. Mao Khiêm xuất hiện cứu y. Hai người đấu với nhau trên trăm hiệp, thì Khánh-Hỷ bị trúng Huyền-âm chưởng. Trong lúc ngài đau đớn đến chết đi sống lại thì Mao Khiêm ra điều kiện: Nếu ngài trao tất cả năm tuyệt học phái Tiêu-sơn cho y, thì y sẽ trao thuốc giải. Bằng không, thì ngài sẽ đau đớn trong 49 ngày rồi chết. Ngài đành chịu chết, chứ không chịu phản môn phái. Sau đó Mao Khiêm tiếp tục khống chế chưởng môn phái Tản-viên là Đặng Phi-Sơn, chưởng môn phái Mê-linh là Nghi-Hòa sư thái, nhưng hai vị này cũng đành chịu chết. Hiện Mao đang tìm cách khống chế phái Sài-sơn nữa để có bí kíp võ công. Còn phái Đông-a thì không cần, vì y là đệ tử phái này, đã học được võ công rồi. Giữa lúc này Chiêu-Hiếu thái hậu khám phá ra cuộc vụng trộm giữa Anh-Vũ với con dâu mình là Cẩm-Thánh thái hậu. Mao Khiêm bắt được dịp bằng vàng, để gây công phần tại triều đình Đại-Việt bằng cách ám sát Chiêu-Hiếu thái hậu. Trong triều, ngoài dã, ai cũng bảo Anh-Vũ giết chị.

Để gây thêm vây cánh, Mao Khiêm thu thêm hai đệ tử nữa là Vương Nhất và Cao Nhị. Y lại xin Anh-Vũ hỏi hai người cháu gọi Thiên-Cẩm thái hậu

bằng cô là Lê Cảm-Linh, Lê Cảm-Chi cho hai đệ tử mình. Thiên-Cảm thái hậu cho cả bốn người vào ở trong cung của bà. Để tỏ ra việc làm của mình, cũng đi theo chính đạo như Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỗ-Lan) thời trước, đã ban mỹ danh cho Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt; bà ban cho Vương Nhất, Cao Nhị, Đỗ Anh-Hào mỹ danh Nùng-sơn tam anh, và Cảm-Linh, Cảm-Chi mỹ danh Tô-lịch nhị tiên.

Không may cho Anh-Vũ, giữa lúc y say quyền hành, định cướp ngôi, y bí mật nhờ Mao Khiêm lên đường về Tống tâu xin Thiệu-Hưng đế, phong vương cho y; thì Côi-sơn song ưng giết cả nhà Anh-Vũ. Trong đêm đó, Mao Khiêm thì đang ở bên Tống, còn các đệ tử của Mao đều ở trong cung Cảm-Thánh, bằng không sẽ có cuộc long tranh, hổ đấu.

Khi lâm triều nghe trần tấu về việc Anh-Vũ bị giết, Cảm-Thánh thái hậu tuyệt không ngờ nhà vua với Hoàng-hậu lại ra tay kiềm chế hết các quan thuộc phe đảng Anh-Vũ. Bị bất ngờ, bà thất bại trong chốc lát. Trở về cung, lập tức bà điều động Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên phản công. Các quan thuộc đảng Anh-Vũ được thả ra, mười tám võ sĩ của hoàng-hậu bị kiềm chế rồi bị giết. Nhà vua, hoàng-hậu bị giam lỏng. Hoàng-hậu bị trúng Huyền-âm chưởng, hoàn toàn khuất phục thái-hậu.

Giữa lúc đó thì Cao Khiêm trở về với một sứ đoàn. Chánh sứ cũng như phó sứ là hai đại thần, văn võ kiêm toàn, mưu trí trù mật hoàn vũ. Cả hai người đều là cao thủ võ lâm danh trấn Hoa-hạ. Trong hai người này, thì phó sứ là một người nổi danh đệ nhất mỹ nam tử của Trung-nguyên. Thái-hậu thấy y là quen ngay Anh-Vũ. Bà say mê y đến điên đảo thần hồn. Bất cứ y nói gì bà cũng nhất nhất nghe theo. Y cùng chánh sứ thấy lực lượng nhà vua quá yếu. Nếu như thái-hậu phế nhà vua, e rằng phe trung thành với nhà vua bị đè bẹp dễ dàng. Họ thiết kế phải làm sao cho phe nhà vua mạnh lên đôi chút, rồi mới xui thái-hậu truất phế. Thái-hậu truất phế nhà vua, thì quần thần chống đối. Dĩ nhiên bấy giờ sẽ có nội chiến. Đợi cho hai cọng cắn nhau, tình lực quốc gia

yếu đi. Tổng chỉ việc đem một đạo quân nhỏ sang, là chiếm được Đại-Việt. Chính vì vậy mà hai năm qua, viên phó sứ kiêm chế Thái-hậu, khi thì bằng tình cảm, khi thì bằng thuyết phục, xui bà để cho nhà vua làm một số việc như chỉnh đốn học phong, khuyến khích nông tang, tái tổ chức mười hai hiệu Thiên-tử binh. Một mặt yì xui thái-hậu tổ chức trệ-vệ, triều đình riêng, khiến công khổ khát kiệt, mà hình thành được hai lực lượng đối kháng nhau, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra chiến tranh.

Bây giờ, thái-hậu cùng họ Lê của bàø, họ Đỗ với dư đảng của Anh-Vũ; càng lộng quyền hơn trước. Mật sứ khuyên bà:

« Bà cũng như tông tộc họ Lê, họ Đỗ đều lâm thế cời cộp, không thể xuống được nữa. Cái gương thời tiền Hán, Lã hậu và họ Lã chuyên quyền, sau khi Lã hậu băng, tông thất nhà Hán, cùng quần thần tru diệt ba họ nhà hậu cũng như phe đảng. Một liều, ba bảy cũng liều, bà nên vu cho nhà vua bị bệnh, bắt đi tu. Sau đó bắt chước thái-hậu Dương Vân-Nga phế con trai là Đinh Toàn, nhường ngôi cho tình quân là Lê Hoàn; bà lập viên phó sứ lên làm vua. Bây giờ Tổng không cần bắn một mũi tên, đánh một chiêu võ, mà chiếm được Đại-Việt».

Hiện thái-hậu và phe đảng đang chuẩn bị làm việc đó vào cuối năm.

Nghe Quang-Anh thuật, Long-Xưởng cũng như vợ chồng Lê Thúc-Cẩn đều kinh hồn động phách. Lan-Chi than:

- Từ trước đến giờ, võ lâm Đại-Việt đã nghe biết những điều ô uế trong hoàng tộc, người người đều tưởng rằng đây chẳng qua là chuyện tồi bại của một người đàn bà ngu độn, tham dâm mà thôi. Cho nên các tôn sư đều khuyên đệ tử đứng ngoài, không can thiệp vào. Bây giờ có ba điều không ai có thể bỏ qua. Một là, Mao Khiêm với đệ tử dùng Huyền-âm công sát hại Khánh-Hỷ đại sư, Nghi-Hòa sư thái, đại hiệp Đặng Phi-Sơn. Dường như Tổng muốn có tất cả bí lục võ lâm Đại-Việt, rồi nghiên cứu ra phá cách, như

vậy, thì vĩnh viễn Đại-Việt không giữ nổi nước nữa. Thâm thực, mà cũng độc thực. Hai là, chúng dùng mỹ nam tử lung lạc Cảm-Thánh thái hậu, dùng Huyền-âm độc chương kiềm chế hoàng-hậu...để mưu đồ đem quân Tống vào Đại-Việt. Ba là, sứ đoàn mật của Tống đã vào Đại-Việt từ lâu, mưu đồ chiếm nước. Nếu võ lâm không mau ra tay, thì cái họa mất nước khó tránh.

Bà hỏi chồng:

- Ông nghĩ sao?

- Ta không thể giúp nhà vua diệt phe thái-hậu, vì làm như thế, sẽ có nội chiến, vô tình trúng kế bọn Tống. Ta phải hành động thực khéo, giết chết hết bọn thầy trò Mao Khiêm, tàn sát bọn sứ đoàn Tống với chân tay của thái-hậu. Như vậy bọn ngoại thích họ Lê, họ Đỗ như rắn mất đầu, chỉ cần một tờ chiếu chỉ, bắt đem chặt đầu là xong.

Bà than:

- Có một điều rất khó xử. Vì bản lĩnh Mao Khiêm cao thâm không biết đau mà lường. Đến Khánh-Hỷ, Nghi-Hòa, Đặng Phi-Sơn còn bị mất mạng về tay y thì ta không phải là địch thủ của y mất rồi. Hơn nữa, y là đệ tử của thế tử Vị-Hoàng, tức sư đệ của chương môn phái Đông-a Trần Tự-Kinh. Ví dù bản lĩnh ta có cao hơn y, thì luật lệ võ lâm không cho ta giết y. Ta chỉ có thể cáo với phái Đông-a để họ tự thanh lý môn hộ mà thôi.

Ông tỏ vẻ cương quyết:

- Cái khó khăn nhất do ta không biết chánh, phó sứ Tống là ai? Sứ đoàn có bao nhiêu người? Ngay bây giờ trở về, thái-tử phải xử dụng Khu-mật viện, để tìm cho ra bọn chúng.

Long-Xưởng tỏ vẻ tự tin:

- Nhị vị yên tâm. Tiểu bối đã nắm chắc Khu-mật viện rồi.

- Thái tử nắm như thế nào?

Thúc-Cần hỏi: Liệu những người đó có tin được không?

- Trước kia Khu-mật viện do Đỗ Anh-Vũ kiêm nhiệm. Từ khi y chết rồi, thì Thái-sư Lưu Khánh-Đàm tạm thay thế. Nay tiểu bối đã xin phụ hoàng thăng Bảo-Ninh hầu Lý Long-Can lên chức Phiêu-kị thượng tướng quân, quản Khu-mật viện.

- Được đấy. Ông này vừa có tài, lại trung thành.

- Trong Khu-mật viện có ba ty. Ty Phòng-ngự do Binh-bộ đảm trách. Trước đây trưởng ty là Trung-vũ thượng tướng quân Chu Công-Chính vốn thuộc dư đảng của Đỗ Anh-Vũ. Tiểu bối đã tâu phụ hoàng thăng cho y lên chức Tuyên-vũ trấn Thanh-hóa; lấy Long-nhương thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình, con của Thái-sư Lưu Khánh-Đàm thay thế.

- Hay lắm. Từ nay bao nhiêu chính lệnh ban ra cho các đạo quân, lại là người thâm tình của thái-tử. Như vậy ta nắm chắc quân các trấn trong tay. Còn ty Nội-sát. Ty này là tai, là mắt của Đại-Việt đây.

- Ty Nội-sát, trước kia do con trai Đỗ Anh-Vũ là Đỗ Anh-Hùng đảm trách. Sau khi y bị Côi-sơn song ưng giết chết, ty này do Lại-bộ thượng thư Đỗ An-Di, em của Đỗ thần phi kiêm nhiệm. Còn ty quan trọng nhất là ty Mật-sự, trước kia do Tô Hiến-Thành kiêm nhiệm. Tiểu bối mới tâu phụ hoàng thăng cho ông ta lên làm Long-thành tiết độ sứ, và cử Tả-thiên ngư-vệ thượng tướng quân Tăng Quốc lên thay. Tăng Quốc là chồng của nhũ mẫu. Như nhị vị tiền bối biết, những người ngồi ở Khu-mật viện bồng lộc không có, lại dễ bị mang họa. Nên nay Tô Hiến-Thành, Chu Công-Chính được thăng chức lớn, được cử vào những chức vụ béo bở, thì mừng lắm. Thái

hậu không nhìn ra kế sách của tiểu bối, nên vui vẻ ra mặt.

- Tôi yên tâm.

Thúc-Cần tiếp: Cái việc quan trọng là giết tên Mao Khiêm, với diệt sứ đoàn. Sự đã như thế này, thì ta phải cáo với chưởng môn nhân năm đại môn phái, để hành động chung, hầu tránh hiềm khích với nhau.

Thế rồi ba người bàn định với nhau mãi đến chiều mới dứt. Thúc-Cần nói:

- Thái-tử cứ yên tâm về Đông-cung giữ kín mọi việc đã xảy ra. Vì chỉ cần lộ ra rằng ta biết rõ mưu gian của bọn ngoại thích họ Lê, họ Đỗ, thì lập tức chúng phải hành sự ngay. Như vậy, thì nội chiến e khó tránh. Còn tên Đỗ Anh-Hào, chúng tôi có cách kiềm chế nó.

Ông ghé miệng vào tai Long-Xưởng thì thầm một lúc. Không biết ông nói những gì, mà chỉ thấy Long-Xưởng mỉm cười, gật đầu liên tiếp. Cuối cùng ông trao cho Long-Xưởng cái bình nhỏ, trong đựng tám viên thuốc, dặn rằng:

- Đây là thuốc giải Huyền-âm chưởng. Thái-tử về dâng lên hoàng-hậu. Tuy hậu được trị bệnh, nhưng vẫn giả ngây, giả dại, sợ sệt thái-hậu để bà không đề phòng, ta mới dễ hành động.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 6 - Vạn Dặm Cầu Hiền

Vẫn tại trại hè Về-nguồn 1996.

Sáng ngày 1 tháng 9.

Tiếng chim rừng hót véo von, đã đánh thức tôi. Nhìn đồng hồ, mới bảy giờ. Sáu người cùng qua đêm với tôi tại căn nhà gỗ nhỏ, còn đang chìm trong giấc ngủ. Tôi bước ra sân. Ánh nắng ban mai phủ lên khắp rừng núi. Tôi thực hành một thức Khí-công, vận khí đi theo vòng Đại Chu-thiên đúng 36 lần, rồi thu công. Phóng mắt nhìn một vòng quanh trại, không khí sinh hoạt nhộn nhịp hẳn lên.

Trong lúc ăn sáng, tôi chợt để ý rằng đa số những vị lớn tuổi, đều ngồi gần nhau, để truyện trò. Hầu hết là truyện văn văn hóa, rất ít người nói truyện làm ăn. Không thấy ai nói truyện chính trị. Quanh tôi là mấy người trẻ, Lâm Diễm-Hồng, Nguyễn Tâm-Huy, Nguyễn Lộc-Quy, Trần Quỳnh Kim-Ngân, Mai-thị Huyền-Trang, Hoàng-Lan. Hầu hết những người trẻ này đều ngang tuổi với các con tôi, nên trong câu truyện họ trao đổi với nhau, tôi nắm được ý tưởng của họ, và hiểu họ.

Sau khi ăn sáng, một cháu gái trong đám nghe tôi kể truyện đêm qua đến bên tôi, nói sẽ vào tai:

- Có người tìm bác, khẩn lắm.

Tôi vội cáo lỗi đứng dậy, theo cô bé đó. Thì ra cũng vẫn nhóm trẻ hôm qua. Họ kéo tôi vào căn nhà gỗ, rồi xin tôi kể tiếp.

Một cháu trai, tuổi còn rất trẻ, có lẽ chưa tới 18, cháu hỏi tôi:

- Hôm qua, bác đã lướt qua truyện năm thiếu nữ khốn cùng, đến độ cha mẹ phải bán con; hai thiếu niên mà mẹ phải đi ở vú là Tăng Khoa, Từ Thụy-Hương. Tiếp theo bác thuật hành trạng của ba thiếu niên quyền quý là Thái-tử Long-Xưởng, công chúa Đoan-Nghi, tiểu thư Bùi Trang-Hòa. Rồi bác cho họ sống hòa hợp với nhau bằng tình thương yêu của tộc Việt. Bác hứa hôm nay, bác sẽ thuật cho bọn cháu nghe về ba thiếu niên thảo dã. Ba thiếu niên này, sẽ cùng mười thiếu niên trên hợp nhau, làm lên những đấng anh hùng. Vậy xin bác kể tiếp.

Tôi khoan thai kể:

- Trong mười ba thiếu niên này, thì Long-Xưởng, Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Tăng Khoa, Thụy-Hương là những người thuộc cuối thời đại Tiêu-sơn. Họ là anh hùng Tiêu-sơn. Còn năm thiếu nữ khốn cùng, với ba thiếu niên mà bác sắp kể đây là những thiếu niên mở đầu cho thời đại Đông-A. Chính họ là những anh hùng Đông-A, dựng cờ bình Mông.

.....

oOo

Trời bắt đầu vào Thu, cái lạnh đã bắt đầu len lỏi trong không gian, những chiếc lá bàng vàng úa đầu tiên bay lượn theo gió rơi lả tả xuống đất.

Trên con đường thiên lý, từ Thăng-long hướng về Thiên-trường, một chiếc xe song mã đang sải bước, tiếng nhạc ngựa rung nhịp nhàng. Người đánh xe là một đứa trẻ, tuổi khoảng mười một, mười hai. Cạnh nó, một đứa con trai, một đứa con gái nữa, tuổi suýt soát với nó. Thoáng nhìn, người ta

cũng biết ba trẻ là anh em ruột, vì chúng có nhiều nét giống nhau. Ghế phía sau của ba đứa trẻ, là một đôi thiếu niên nam nữ ngồi ngăm trời. Đôi nam nữ đó, nam thì hùng vĩ, tuấn tú; nữ thì yếu điệu, ôn nhu, văn nhã.

Bồng đưa con trai quay lại sau hỏi:

- Mẹ ơi! Con tỳ, con vị của con nó quấy rầy con quá, con đói đứt ruột ra rồi!

Thiếu phụ an ủi:

- Con chịu khó nhịn một lát nữa thôi, là ta tới khu ngã ba đường Thăng-long đi Trường-yên, Thiên-trường, ở đó có nhiều quán ăn, tha hồ cho con ăn.

Đứa bé gái bẹo tai đứa con trai:

- Cái anh Thủ-Huy này, mới ăn ban nãy, mà đã đói rồi, bộ trong bụng anh có con hổ hay sao, mà cứ ăn một lúc lại đòi ăn?

Đứa con trai ngồi cạnh thằng Thủ-Huy xen vào:

- Thì nam thực như hổ, nữ thực như miêu mà. Nó với anh đều là con trai, thì phải ăn như hổ cũng là sự thường thôi! Còn em là gái mà cũng ăn khỏe thì mới là điều lạ lùng. Có lẽ phải đổi câu nam thực như hổ, nữ thực như miêu thành nam thực như hổ, nữ thực như voi cho hợp.

- Hứ! Hai ông dạ dày lủng, cùng đói như nhau nên bênh nhau. Không chừng anh Thủ-Lý còn đói hơn anh Thủ-Huy nữa.

Bỗng có tiếng vó ngựa khua móng dồn dập, Thủ-Lý đứng lên nhìn về phía sau xe, rồi la lớn:

- Có hai con ngựa đuổi theo ba con ngựa. Ồ, ba người chạy trước thì hai người mặc y phục võ, một người là trẻ con. Còn hai người đuổi theo, thì một

già một trẻ.

Trung niên nam tử lên tiếng:

- Bọn võ lâm à? Như vậy là có liên quan tới bọn giang hồ hắc đạo rồi. Ta đứng tọa thủ bàng quan, không nên dây với hủi chi cho bức mình.

Ba kị mã phi ngựa chạy, tới gần chiếc xe thì phải ghì cương cho ngựa chậm lại, vì đường hẹp, không đủ chỗ cho họ vượt qua. Hai kị mã phía sau đã đuổi kịp. Hai võ sĩ nói với đứa trẻ:

- Tình hình nguy lắm rồi, xin chủ nhân bỏ chạy trước đi để thuộc hạ cản đường, tử chiến với chúng.

Đứa trẻ vọt ngựa lên trước, rồi ra roi cho ngựa phi nước đại. Còn hai võ sĩ thì cầm ngang đoản đao, gò cương cho ngựa dàn ra đường. Một người nói:

- Nghi-tàm song-ma! Hôm nay dù có thịt nát xương tan, ta cũng nhất quyết tử chiến với bọn mi.

Thiếu phụ trên xe ngựa phía trước nói nhỏ với chồng:

- Bọn Nghi-tàm song-ma dường như có tên là Vũ An, Vũ Minh thì phải. Chúng nó là hai cha con. Vậy tên già kia là Vũ An rồi. Còn tên trẻ là Vũ Minh. Không biết chúng đuổi theo đứa trẻ công tử kia với mục đích gì? Cướp của chăng?

Người chồng thở dài:

- Thôi với thế! Ai đời giữa ngay thủ đô Thăng-long, mà bọn trộm cướp kết đảng, xưng là ma, là quỷ mà vẫn để yên được. Bây giờ ngay trên đường cái quan, mà chúng hoành hành như rừng núi vậy. Vua, quan... chết hết cả rồi.

Nghi-tàm song-ma với hai võ sĩ đã bắt đầu giao chiến. Song-ma dùng côn nhị khúc múa như mây trôi, như sóng vỗ. Côn, đao chạm nhau kêu lên những tiếng loảng xoảng. Thiếu phụ hỏi chồng:

- Anh thấy thế nào?

- Kể về chiêu thức thì hai bên ngang nhau. Nhưng về nội lực thì Song-ma bỏ xa hai võ sĩ.

Ông quay lại bảo con:

- Thôi ta đi thôi!

Thủ-Huy ra roi cho ngựa vọt tới trước, tuy vậy nó vẫn còn tiếc rẻ, thỉnh thoảng lại quay đầu về sau quan sát chiến trường.

Xe chạy một lát, thì không còn nghe thấy tiếng vũ khí chạm nhau nữa. Hơn khắc sau, chợt đưa con gái chỉ về phía trước:

- Kia, anh chàng công tử kia? Chắc anh ta gò ngựa chờ hai tùy tùng đấy.

Khi xe vượt qua con ngựa của công tử, thằng Thủ-Lý tội nghiệp, nhắc:

- Chạy thì chạy cho mau, chậm tý nữa chúng đuổi tới e mất mạng đấy. Hai gia nhân của anh giờ này chắc bị giết rồi.

Gã tiểu công tử tỏ ra cương cường:

- Nếu hai gia nhân bị giết rồi, thì tôi có chạy cũng vô ích, chúng sẽ đuổi kịp, vì vậy tôi không chạy nữa.

Chiếc xe ngựa lại bon bon lên đường. Xe chạy được khoảng ba khắc sau, thì đưa con gái chỉ tay về trước:

- Kìa ngã ba kia kìa. Ủ, nhà cửa san sát, chắc có nhiều quán ăn, tha hồ cho anh Thủ-Lý, Thủ-Huy ăn nhé! Cười đi!

Hai đứa con trai ứng lời đứa con gái cùng nhau hì lên một tiếng. Đứa trẻ tên Thủ-Huy ghì cương cho xe chạy chậm chậm lại. Xe đi giữa hai dãy nhà, toàn là quán ăn. Nó giật dây cương, hai con ngựa đứng lại trước một nhà hàng có bảng hiệu Quán Bích-động. Một thiếu niên tuổi khoảng mười lăm, mười sáu chạy ra cầm lấy cương ngựa. trong khi đó chủ quán đơn đả đón khách.

Thiếu phụ chỉ lên lầu:

- Cho tôi một bàn ở trên lầu.

Chủ nhà hàng vui vẻ dẫn khách lên lầu.

Thiếu phụ hỏi:

- Này ông chủ! Mùa này là mùa rươi, ông cho tôi hai đĩa chả rươi, một con gà mái tơ luộc, hai bát canh cá rô nấu với cải bẹ xanh, một đĩa cà pháo mắm tôm. Cơm thì ông cho chúng tôi cơm gạo dự.

Chợt trung niên nam tử lắng tai chú ý nghe rồi nói:

- Dường như có người phi ngựa từ Thăng-long về phía này thì phải. Một con phi trước, hai con phi sau. Có lẽ hai người đuổi một người. Anh nghĩõ bọn Nghi-tàm giết chết hai gia nhân, rồi đuổi theo gã tiểu công tử.

Câu nói vừa dứt thì ba con ngựa đã tới trước quán. Đúng như trung niên nam tử nói, kị mã chạy trước quả là gã tiểu công tử, còn hai người đuổi theo là Nghi-tàm song-ma.

Đường phố đông người, khiến ngựa không phi được, nên Song-ma đã bắt

được gã thiếu niên công tử. Hai cha con kè hai bên ngựa của gã thiếu niên công tử. Vũ An túm lấy cổ áo thiếu niên, rồi cười ha hả:

- Xem mi có chạy được nữa không?

Đứa trẻ lắc mình một cái, y đã vượt khỏi tay Vũ An. Nhưng Vũ An lại chụp tiếp. Vũ Minh nắm lấy cương ngựa của tiểu công tử, rồi cùng Vũ An giật cương cho ngựa quay về hướng Thăng-long.

Thiếu phụ mỉm cười nhìn chồng, rồi lấy hai cái đĩa trong ống, tay vung lên, hai cái đĩa xé gió kêu lên hai tiếng vi vu. Một cái trúng huyết Đại-trù của Vũ Minh, một cái trúng huyết Thiên-tông của Vũ An. Lập tức cả hai người cùng tê liệt, ngồi như hai pho tượng trên ngựa. Đứa trẻ bị bắt chỉ sẽ vùng vẫy là đã thoát khỏi tay Vũ An. Nó tỏ ra bình tĩnh cầm cương ngựa của mình, thông thả đi giữa phố đông đặc người, coi như không biết đến Song-ma đã bắt nó. Nó tiến tới tửu lầu Bích-động trao cương ngựa cho tửu bảo rồi khoan thai lên lầu, ngồi vào cái bàn cạnh cặp vợ chồng trẻ với ba đứa con. Nó liếc mắt nhìn năm người, khẽ gật đầu chào, miệng mỉm cười làm quen.

Thủ-Lý, Thủ-Huy cùng mỉm cười đáp lại.

Dưới đường, Vũ Minh lên tiếng:

- Bố ời! Tại sao chân tay chúng mình lại tê liệt như thế này?

- Còn tại sao nữa? Chúng mình bị người ta ném ám khí điểm huyết chứ còn làm sao nữa. Không biết kẻ nào đã ra tay ám toán mình. Nghĩ tức thực là tức.

Trên lầu, trung niên nam tử bảo vợ:

- Thôi, em dạy dỗ chúng như vậy đủ rồi, tha cho chúng đi.

Thiếu phụ mỉm cười, bà bốc hai hạt đậu lạc (phộng) rồi vung tay lên. Cả hai hạt đậu đều trúng huyết Chí-dương của Song-ma. Lập tức cả hai lại cử động được như thường. Vừa cử động được, Song-ma cột ngựa vào gốc cây bên đường, rồi tung mình lên tửu lầu. Hai người tiến đến ngồi hai bên đứa trẻ. Đứa trẻ tỏ vẻ không sợ, nó hỏi:

- Đây hai gã tướng cướp kia! Giữa ta với hai đứa bay vốn không quen biết, lại không thù, không oán. Hà cố chúng bay cứ theo làm khó dễ ta hoài? Nếu như sư phụ ta biết, ắt người sẽ xé xác bọn mi ra, bây giờ bọn mi có van xin cũng vô ích.

Vũ An cười khàn khạch:

- Sư phụ mi là ai? Nói nghe thử? Nếu sư phụ mi đến đây, e ta sẽ bóp chết y như bóp một con dán mà thôi.

Vũ Minh cũng cười, y nói bằng giọng cực kỳ đều giả:

- Ví thử như sư phụ mi có là Ngọc-hoàng đại đế, nhưng hôm nay hai ông nội mi cho mi châu Diêm-vương rồi, thì sư phụ mi cũng không biết tại sao mi chết. Chết do ai giết mà trả thù.

Đứa trẻ chỉ vào bàn của cặp vợ chồng và ba đứa con đang ăn:

- Ta có chết đi, thì còn năm người này sống. Họ sẽ nói cho sư phụ ta biết rằng ngày hôm nay hai tên Vũ An, Vũ Minh có biệt hiệu là Nghi-tà song ma, đã hại ta.

Nói rồi nó nói với đứa trẻ tên Thủ-Huy:

- Có phải thế không huynh?

Thủ-Huy gật đầu:

- Đúng thế. Nhưng anh phải nói tên anh, cùng danh tính sư phụ anh ra cho các vị đây biết đi chứ!

- Ủ nhỉ! Hai tên cướp kia, bọn mi hãy nghe cho rõ nhé. Sư phụ ta gồm hai vị, một nam, một nữ. Hai vị có đại danh là Côi-sơn song-ưng. Còn ta ư, thì ta tên là Xương-Long.

Nghe đứa trẻ nói, cặp vợ chồng với ba đứa con cùng đưa mắt nhìn nhau, bất giác cả năm cùng cau mặt lại. Trong khi mặt Nghi-tàm song-ma tái xanh như tàu lá chuối. Bỗng lão già tức Vũ An cười rộ:

- Mi nói láo vừa thôi nghe. Nếu như mi là đệ tử của Song-ưng, thì tại sao mi chỉ biết ử dụng có mấy chiêu võ mèo cào của phái Mê-linh. Nội công của mi cũng là nội công Mê-linh? Lão gia đã già đời rồi, mi đừng hòng hù dọa. Ngay Song-ưng có mặt tại đây, lão gia cũng xách cổ lên như xách cổ mi ban nãy. Thôi bây giờ mi hãy ngoan ngoãn đi theo lão gia, bằng không, lão gia phải xách cổ mi như xách cổ con chó tiền rưởi bây giờ!

Cặp vợ chồng trung niên nghe Vũ An nói thì cau mặt lại, rồi đưa mắt cho đứa trẻ tên Thủ-Huy. Đứa trẻ bỏ chỗ ngồi, tiến đến bên Nghi-tàm song ma, thình lình nó vung tay tát vào mặt Vũ An hai cái. Nó ra tay cực kỳ thần tốc, lại không có triệu chứng gì, nên gã Vũ An tránh không kịp. Bốp, bốp hai cái. Sau khi ra tay, thằng Huy trở về chỗ ngồi, cử chỉ tư thái ung dung.

Xương-Long để ý nhìn Thủ-Huy: Đôi mắt sáng lạnh, con người có hai lòng đen, như hai vòng tròn chồng lên nhau một nửa. Nó reo:

- Huynh dài hay thực. Này huynh! Huynh nên chụp bát canh lên đầu hăn, để làm trò hề mua vui cho thực khách.

Bị trúng đòn, Vũ An cảm thấy đau thấu tâm can, lão quát lên:

- Thằng ôn vật đánh trộm, lão gia phải bóp chết mi!

Nói rồi lão nhảy bổ đến xuất hai Ưng-trảo chụp Thủ-Huy. Thủ-Huy vung tay trái lên, cái xương chân gà từ tay nó bay trúng huyệt Kiên-ngung của lão Vũ An, lập tức người lão cứng đờ trong tư thế hai chân đứng trung bình tấn, hai tay dơ ra trước mặt của hai thức Ưng-trảo. Nó lại vung tay cái nữa, bát canh trước mặt nó bay lên, rồi chụp lên đầu lão Vũ An. Canh túa từ đỉnh đầu túa xuống tóc trông thực thảm thiết.

Thực khách trên lầu cùng ngừng ăn xem trò náo nhiệt.

Vũ Minh tung người lên cao, tay phóng chưởng tấn công Thủ-Huy, chưởng phong bao trùm cả phòng ăn. Thủ-Huy tung đôi đũa lên. Đôi đũa xuyên qua chưởng của Vũ Minh, làm y cảm thấy hai bàn tay nhức nhối cực kỳ khó chịu. Y phải thu chưởng lại, rồi phát chiêu Ưng-trảo chụp nó. Thủ-Huy cũng ra chiêu Hổ-trảo trả đòn. Nó ra chiêu sau, mà lại tới trước. Nếu Vũ Minh không thu tay về thì hai mắt sẽ bị móc ra. Y vội biến trảo thành cái gạt, gạt tay Thủ-Huy. Nhưng y gạt hụt, vì Thủ-Huy đã thu chiêu, rồi thè lưỡi ra nhát y. Vũ Minh phóng tới chụp Thủ-Huy, Thủ-Huy lại trầm người xuống tránh, rồi túm vạt áo đối thủ giật mạnh; áo rách mất vạt trước, để lộ lồng ngực lông lá đen xì. Sau khi xé rách vạt áo đối thủ, Thủ-Huy cười ha hả chạy vòng quanh bàn lầu. Thực khách cùng vỗ tay cười khoái trá.

Thiếu phụ, mẹ của Thủ-Huy nhìn mặt mắng con:

- Cái thằng hư quá! Dây dưa với tụi hủi làm chi không biết nữa, bữa ăn mất cả ngon. Có giải quyết mau đi không!

Nghe mẹ mắng, Thủ-Huy lên tiếng hỏi:

- Mẹ ơi! Giết nó hay tha?

- Nó đánh nhau với con, chứ không phải mẹ. Tha hay không là tùy con.

Thủ-Huy nói với Vũ Minh:

- Này! Nghi-tàm song-ma, thôi nghe, chơi như vậy đủ rồi! Ngừng đi! bằng không mẹ tao đánh đòn tao.

Nói rồi nó phóng một chỉ nhanh không thể tưởng tượng nổi, véo một tiếng, Vũ Minh đã bị điểm trúng huyết Hoàn-khiêu, toàn thân y tê liệt, đứng như trời trồng. Còn Thủ-Huy thì về bàn ngồi điềm tĩnh ăn uống.

Năm người đã ăn uống xong.

Thiếu phụ gọi tửu bảo tính tiền, thì tửu bảo chỉ vào thiếu niên công tử:

- Vị này đã trả rồi.

Thủ-Lý cầm tay Xương-Long:

- Cảm ơn anh. Hậu hội hữu kỳ.

Năm người xuống lầu. Khi qua chỗ hai gã họ Vũ, người thiếu phụ cầm lấy cái bát ăn cơm bóp mạnh, cái bát vỡ ra làm những mảnh nhỏ. Bà nhặt những mảnh nhỏ bỏ vào bàn tay rồi bóp thành bột, chứng tỏ bà có nội lực siêu phàm. Bà nhìn Nghi-tàm song-ma mỉm cười, tay khoằm khoằm ướm thử lên đầu Vũ Minh như định bóp.

- Này Nghi-tàm tiểu ma, nếu ta nhả kinh lực, bóp thực mạnh, thì cái gì sẽ xảy ra nhỉ?

Vũ Minh bỏ vía, y nói bằng giọng run run:

- Trường hợp này lộ là phải nói. Cái đầu lão gia sẽ lủng năm lỗ, dĩ nhiên lão gia sẽ chết.

Vũ An tỏ vẻ biết điều hơn. Y xuống nước:

- Phu nhân, xin phu nhân thương tình tha cho cái mạng kiến ruồi này. Nó

là con trai độc nhất của tiểu nhân.

Thiếu phụ vỗ nhẹ lên lưng Song-ma, mỗi người một cái rồi nói:

- Được! Lần đầu ta tha chết cho. Nay ta tạm phóng vào người bọn mi một chiêu chưởng bằng nội lực bức mạch. Vậy nội trong mười ngày, cha con mi phải tới trang Thiên-trường tạ tội, bằng không tất cả mạch máu sẽ vỡ ra mà chết. Nghe không?

Song-ma run run:

- Xin tuân lệnh phu nhân.

Năm người khoan thai xuống lầu.

Xương-Long vội chạy theo năm người, rồi nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Ê! Anh bạn. Anh bạn cao danh quý tính là gì vậy? Có thể cho Xương-Long này biết được không?

- Tôi họ Trần tên Thủ-Huy.

Nó chỉ vào người anh nó:

- Anh tôi tên là Trần Lý.

Nó chỉ cô em gái:

- Em gái tôi tên Kim-Ngân.

Nó định giới thiệu bố mẹ, thì thiếu phụ lắc đầu tỏ ý không cho nó tiết lộ danh tính.

Trần -Lý hỏi:

- Này anh Xương-Long, ban nãy anh nói anh là đệ tử của Côi-sơn song ưng, thế mà dường như nội công của anh lại là nội công Mê-linh, bản sự của anh lại quá bình thường. Tại sao thế?

Xương-Long xịu mặt xuống:

- Bình thường thì còn khá. Đệ chưa từng gặp Côi-sơn song ưng bao giờ. Đệ đang đi tìm Song-ưng để xin thụ giáo mà chưa thấy lão nhân gia.

Trung niên nam tử hỏi Xương-Long:

- Trong thiên hạ thiếu gì người biết võ, tại sao cháu lại đi tìm Song-ưng?

- Thưa, tại vì cháu nghe người ta nói rằng muốn làm lên sự nghiệp hiển hách, thì phải có tài kiêm văn võ, nên cháu xin với cha mẹ cháu cho cháu học võ. Nhưng bà nội cháu, cha mẹ cháu không cho cháu học. Thầy dạy văn của cháu nói rằng, nếu bà nội cháu cấm, thì không ai dám dạy cháu đâu; trừ phi cháu tìm được Côi-sơn song-ưng hoặc đại hiệp Trần Tự-Hấp của phái Đông-A; vì các vị này không... không sợ bà nội cháu. Như vậy, chỉ các vị này mới có thể thu nhận cháu làm đệ tử.

- Phàm khi học võ thì phải tìm minh sư. Cháu đã biết gì về Côi-sơn song-ưng, về đại hiệp Tự-Hấp nào?

Xương-Long sửa y phục lại cho ngay ngắn, cử chỉ này tỏ ra nó kính trọng Song-ưng, Tự-Hấp vô cùng:

- Cháu đã nghe nhiều người nói về Song-ưng. Cả hai vị đều là đệ nhất danh nhân đương thời, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Cả hai vị không biết thuộc môn phái nào. Còn đại hiệp Tự-Hấp với phu nhân đều thuộc phái Đông-A. Cũng có người bảo Côi-sơn song ưng chính là ông bà Trần Tự-Hấp. Côi-sơn nam-hiệp Trần Tự-Hấp là cháu bốn đời Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu. Vương với công chúa còn có biệt hiệu là

Ứng-sơn song-hiệp. Hai ngài là những nhân vật khét tiếng về thời vua Tống Nhân-tông, Anh-tông, Thần-tông bên Trung-nguyên; tương đương với bên Đại-Việt là đời đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông.

Thủ-Huy khen:

- Giỏi, về võ công thì anh mù tịt, nhưng kiến thức anh rộng nhỉ. Tôi biết Côi-sơn song ưng không phải là người thuộc phái Đông-A. Nhưng thôi! Ban nãy anh nói về Ứng-sơn song hiệp. Thế anh có biết các đời kế tiếp của Ứng-sơn song hiệp không? Nếu anh nói đúng, tôi sẽ cùng anh đi tìm Côi-sơn song ưng, hoặc đại hiệp Tự-Hấp.

Mắt Xương-Long sáng ngời, nó vỗ tay vái Thủ-Huy:

- Đa tạ anh trước. Cứ như bộ Anh-vũ chiêu thẳng thực lục, thì khi về già, Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu ẩn ở Thiên-trường với ba thế tử là Vị-Hoàng, Thiên-Trường, Linh-Cơ và quận chúa Minh-Thúy. Trước khi hoẵng, vương có di chúc cho các con, các cháu ba điều: Một là phải học văn luyện võ cho hơn đời. Hai là lấy tiêu dao với cỏ cây, hành hiệp cứu khổn phò nguy. Ba là tuyệt đối xa lánh công danh.

- Giỏi! Rồi sao?

- Ngài Vị-Hoàng sinh ngài Tự-Quang, ngài Tự-Quang sinh ngài Tự-Kinh. Ngài Tự-Kinh sinh ra ngài Tự-Hấp, tức Côi-sơn nam hiệp.

Thiếu phụ lắc đầu:

- Cháu nói chỉ đúng một nửa. Ông Tự-Hấp không phải Côi-sơn nam hiệp. Thế cháu có nghe biết Côi-sơn nữ hiệp là ai không?

- Dạ, cháu nghe nói nữ hiệp là con của đại hiệp Bùi Kính-Thiên trong phái Đông-A nhũ danh Bùi Anh-Hoa.

Thiếu phụ lắc đầu:

- Kiến thức của cháu khá rộng, nhưng về tên của Côi-sơn nam hiệp thì không phải là Trần Tự-Hấp, và dĩ nhiên tên của nữ hiệp cũng không phải là Bùi Anh-Hoa. Côi-sơn song ưng với ông bà Trần Tự-Hấp, Bùi Anh-Hoa là bốn người khác nhau.

Ghi chú của thuật giả:

Để biết về hành trạng của Ưng-sơn song hiệp, xin xem Anh-linh thần võ tộc Việt (Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản 1993) và Nam-quốc sơn-hà (Đại-Nam Hoa-kỳ xuất bản 1996) của Yên-tử cư-sĩ.

Về bộ Anh-vũ chiêu-thắng thực lục, tức bộ thông sử chép từ thời vua Lý Thái-tổ đến khi Triệu Tiết, Quách-Quỳ đem quân đánh Đại-Việt bị bại (1010-1077), nay thất truyền. Dường như bộ này Trương Phụ, Mộc Thạch đem về Kim-lăng năm 1407. Khi bát quốc đánh Kim-lăng, thì người Nhật cướp mang về. Sau này tôi nhờ học giả Trần Kinh-Hòa, trưởng ban sử học Đông Nam Á đại học Soka Nhật-bản, và chính tôi đã lục lợi hết mọi thư viện của Nhật-bản mà cũng không tìm ra dấu vết. Nếu các thức giả VN tại Nhật đọc được những dòng này, thử tìm khắp các thư viện xem. Biết đâu? Nếu quả như tìm không thấy, thì nó đã bị tiêu hủy rồi. Hỡi ơi! Đau đớn biết bao!

Thiếu phụ đưa mắt cho Thủ-Huy:

- Xương-Long đáp trúng hết. Duy tên của Côi-sơn song-ưng thì sai. Tuy nhiên con cũng phải giữ lời hứa đấy nhé.

- Dạ. Con sẽ cùng anh í đi tìm Côi-sơn song-ưng hay ít ra là ông bà Trần Tự-Hấp.

Thiếu phụ hỏi Xương-Long:

- Cháu chưa biết Song-ưng mà đi tìm, thì giả như cháu gặp Song-ưng đi nữa, vị tất Song-ưng thu cháu làm đệ tử. Lại còn ông bà Trần Tự-Hấp của phái Đông-a nữa, ta nghe nói ông bà không muốn nhận đệ tử nữa thì phải.

Mặt Xương-Long xịu xuống gần như muốn khóc, thiếu phụ thương tình hỏi:

- Thế cháu có biết các vị ấy ở đâu không?

- Không! Cháu hỏi dò mãi, mà chả ai biết hai ông bà ấy ở đâu? Sau cháu nghe đồn rằng: Song-ưng, cũng như ông bà Tự-Hấp đều là cao thủ phái Đông-A. Mà tổng đường phái Đông-A ở Thiên-trường, nên cháu mới lấy ngựa đi Thiên-trường để hỏi tin tức. Không may giữa đường gặp bọn Nghi-tàm song ma, chúng muốn bắt cóc cháu để đòi bố mẹ cháu đem vàng chuộc.

- Bố mẹ cháu là ai? Phải chăng là tể tướng, thượng thư? Đúng rồi, ta thấy cháu cỡi con ngựa hùng vĩ, yên cương nạm bạc, lại có hai võ sĩ theo hộ vệ, thì bố mẹ cháu phải có lý lịch lớn lắm.

Xương-Long luống cuống:

- Bố mẹ cháu là thương gia ở Thăng-long. Còn ngựa, thì cháu mượn của một thế tử, con ông thân vương, chứ bố mẹ cháu đâu có ngựa đẹp thế này.

Thiếu phụ bẹo tai Xương-Long:

- Cháu mới gặp chúng ta lần đầu ở giữa đường, mà cháu dám nói thực ra hết, thế cháu không sợ ư? Này cháu! Bây giờ ta cũng muốn có vàng tiêu, chúng ta sắp bắt cóc cháu đấy. Cháu có sợ không? Chúng ta dữ hơn Nghi-tàm song ma nhiều, ta nói cho mà biết.

Xương-Long chấp tay vái dài:

- Phu nhân dạy quá lời, chứ ngu tối như cháu, mà cháu chỉ liếc qua cũng biết phu nhân là người đi diệt kẻ ác, chứ không thể là kẻ ác được. Xin phu nhân cho cháu biết cao danh quý tính?

- Ủ! Ta cho cháu biết cũng chẳng sao. Phu quân ta họ Trần tên Kế-Vy.

Xương-Long chấp tay:

- Cháu xin bái kiến Trần tiên sinh và phu nhân.

Trần Lý nắm lấy tay Xương-Long:

- Gia đình chúng tôi cũng đi Thiên-trường, vậy anh có muốn đi cùng không? Tôi nói cho anh biết, nhà của ông bà Tự-Hấp cũng ở gần nhà tôi. Nếu anh muốn tôi dẫn đường, thì anh phải trả công tôi thực nhiều tiền.

Xương-Long móc tay vào trong túi, nó chỉ còn hai chỉ bạc. Chợt nhớ ra điều gì, nó cởi chiếc giây chuyền trên cổ có móc một tượng Phật Quán-thế-âm bằng ngọc đỏ chói ra trao cho Trần Lý:

- Tôi có nhiều vàng ngọc, nhưng đều để ở Thăng-long. Trên mình tôi chỉ có vật này. Nó là báu vật bố tôi cho tôi nhân ngày sinh nhật mười tuổi. Tôi xin biếu anh.

Trần Lý lắc đầu:

- Tượng Phật này là kỷ niệm đẹp của anh, tôi đâu nỡ nhận. Anh có cái gì khác không?

- Hay là đợi sau này về Thăng-long, tôi sẽ biếu anh. Tôi có nhiều vàng ngọc lắm.

- Lời nói xuống thì lấy gì làm bằng? Ví thử tôi dẫn anh đi tìm Song-ưng, khi thấy rồi anh lại chối biến, thì bây giờ tôi làm gì được anh?

Xương-Long quỳnh quá, nó ngửa mặt lên nhìn trời, rồi chấp tay khấn:

- Trời xanh chứng cho Xương-Long. Hôm nay Xương-Long nhờ anh Trần Lý dẫn đi tìm Côi-sơn song-ưng. Nếu như tìm thấy Song-ưng thì sau này Xương-Long có gì, xin tặng cho anh Trần Lý hết.

Ghi chú của thuật giả.

Từ ngữ sau này có gì Xương-Long muốn nói là tiền bạc, nhưng có ai ngờ Xương-Long khấn phải giờ linh, mà từ ngữ có gì có nghĩa là tất cả tài sản của Xương-Long. Tài sản của Xương-Long sau này chính là giang sơn Đại-Việt. Ngôi vua Đại-Việt từ họ Lý, Xương-Long trao cho họ Trần kể từ đây.

Thủ-Huy bảo Xương-Long:

- Để tôi cỡi chung ngựa với anh cho vui.

Nói rồi nó quát lên một tiếng, phi thân ngồi trên lưng ngựa. Xương-Long cũng vọt mình lên theo rồi ra roi cho ngựa phi nước đại. Trần Lý thay em, cầm cương đánh xe ngựa cho bố mẹ với Kim-Ngân theo sau.

Xe ngựa chạy không nhanh cho lắm, nên phút chốc hai trẻ đã bỏ xa chiếc xe song mã. Hơn giờ sau, ngựa của hai trẻ đã tới một khu đầm sen. Xương-Long gò cương cho ngựa dừng lại, rồi hỏi:

- Này anh Thủ-Huy, phải chăng anh học võ với song thân? Tôi thấy Nghi-tàm song-ma võ công cao thâm là thế mà anh thắng chúng dễ dàng quá. Vậy chắc võ công bá phụ, bá mẫu phải cao thâm lắm nhỉ?

Thủ-Huy không trả lời câu hỏi của Xương-Long, mà hỏi ngược lại:

- Tại sao anh biết võ công của Nghi-tàm song-ma cao thâm?

- Dễ hiểu quá! Bố tôi bỏ biết bao nhiêu tiền ra mới mộ được hai võ sĩ kiệt hiệt, thế mà chỉ đấu với Song-ma có trăm hiệp là lạc bại. Hai người bị chúng đánh đến nỗi phải bỏ chạy bán mạng. Trong khi anh chỉ đánh có mấy chiêu, đã biến Song-ma thành trò cười cho thiên hạ. Phải chi tôi có người bạn như anh ở bên cạnh thì hay biết mấy!

Thủ-Huy liếc nhìn Xương-Long, thấy trên mặt nó hiện ra những nét chân thành, thì cảm động:

- Vậy thế này, tôi với anh kết nghĩa anh em, sau khi kết nghĩa, chúng ta sẽ luôn ở cạnh nhau.

Xương-Long mừng chi siết kể, nó nắm tay Thủ-Huy chỉ về ngôi làng ven đường:

- Kia, dường như trong làng có chùa đình chi thì phải. Chúng ta vào đó làm lễ kết bạn, để có sự chứng kiến của thần, Phật.

Hai đứa nhảy lên ngựa chạy vào làng, đến trước ngôi đền thì gò cương đứng lại. Xương-Long hỏi:

- Không biết đền này thờ ai?

Thủ-Huy chỉ lên bức đại tự:

- Đây không phải là đền thờ, mà là chùa và tháp Phổ-minh. Anh em chúng tôi thường ra đây chơi, nên biết rất rõ.

Nghe đến tên Phổ-minh, mắt Xương-Long sáng lên:

- À, di tích này tôi biết rồi. Chùa được xây vào niên hiệu Thuận-thiên thứ 19 (1028). Nguyên vào thời gian này Dực-thánh vương, Vũ-đức vương, Đông-chinh vương khởi loạn; Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai cùng công

chúa Huệ-Nhu đem anh hùng Trung-nguyên về giúp Khai-quốc vương dẹp loạn. Nhân đó vương cho xây chùa để cầu phúc cho thân mẫu. Đến niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì (1076), hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh vân du Trung-quốc, giúp vua Tống trừ tà, được vua ban thưởng vàng bạc, hai vị từ chối không nhận; chỉ xin được vào kho lựa một ít đồng đen đem về đúc chuông. Vua đồng ý. Hai ngài làm phép lấy hết kho đồng đem về đúc An-Nam tứ đại thần khí. Vạc Phổ-minh này là một.

Thủ-Huy tỏ vẻ khâm phục:

- Kiến thức anh rộng thực.

Ghi chú của thuật giả:

Về hành trạng hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh, hóa phép lấy hết kho đồng của Tống xin xem Nam-quốc sơn-hà hồi thứ 44, của Yên-tử cư-sĩ, do Đại-Nam, Hoa-kỳ xuất bản 1996.

Chùa Phổ-minh, nơi Long-Xưởng, Thủ-Huy vào lễ, rồi kết huynh đệ, nay vẫn còn.

Hiện tọa lạc ở Bắc ngoại ô thành phố Nam-định. Tháp Phổ-minh, cạnh chùa

Một tiểu sa di chạy ra chấp tay vái dài:

- A-di -đà Phật xin mời hai thí chủ vào lễ Phật.

Hai trẻ vào bảo điện quỳ gối lễ Phật, trong khi tiểu sa di đánh chuông. Xương-Long khẩn:

- «Hôm nay là ngày 21 tháng 10, xin chín phương trời, mười phương Phật chứng giám cho lễ kết nghĩa của chúng con. Chúng con là Lý Long-Xưởng

và Trần Thủ-Huy, tuy không cùng cha mẹ sinh ra, nhưng xin kết làm anh em. Chúng con xin thề rằng có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Kẻ nào ăn ở hai lòng, thì sẽ bị chết dưới muôn nghìn mũi tên ».

Sau khi lễ tám lễ, hai trẻ cùng giao bái, rồi so ngày sinh, Long-Xưởng lớn hơn Thủ-Huy một tuổi. Thủ-Huy chấp tay vái:

- Đại ca.

Long-Xưởng đáp lễ:

- Nhị đệ.

Thủ-Huy hỏi:

- Thì ra đại ca họ Lý, tên Long-Xưởng chứ không phải tên là Xưởng-Long à?

- Đúng vậy. Ngu huynh phải đảo ngược tên đi, để bọn trộm cướp không truy lùng lý lịch mà hại ngu huynh. Nhưng... nhưng khi thề, thì phải thề cho đúng, đức Phật mới chứng cho chứ. Tuy vậy điều bí mật này nhị đệ chỉ nên để trong tâm mà thôi, còn bề ngoài thì nhị đệ cứ gọi ta là Xưởng-Long.

- Được chứ.

Thấy Long-Xưởng cứ nhìn vào mặt mình hoài, Thủ-Huy hỏi:

- Đại ca! Mặt đệ có gì lạ không mà đại ca nhìn hoài?

- Ta nhìn hai lòng đen trong con mắt đệ. Người thường thì mỗi con người có một lòng đen tròn hay bầu dục. Còn ở đệ, mỗi con người có hai lòng đen chồng lên nhau một nửa. Sách tướng nói rằng, mắt có hai lòng đen là đại quý tướng.

Sau lần đi hành hương đền thờ công-chúa Gia-Hưng ở Kiêu-kị trở về, thì thăng Ba tức Đỗ Anh-Hào sợ Long-Xưởng như sợ cọp. Tất cả những biến cố trong cung Cảm-Thánh, nó phải báo cho Long-Xưởng biết. Vợ chồng Đào Duy được Lê Thúc-Cẩn đem vào ở trong Đông-cung, cùng Quang-Anh để giúp đỡ, bảo vệ cho Long-Xưởng. Hằng ngày, Thủ-Huy công khai tự luyện nội công Âm-nhu, võ công Mê-linh, rồi dạy lại cho Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Thụy-Hương, Tăng Khoa. Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền nghe tin này, ông khuyên Long-Xưởng:

- Việc thái-tử luyện võ, thần biết rằng thái-tử dự bị sau này đối phó với Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên. Bọn chúng là những cao thủ bậc nhất thiên hạ, muốn có bản lĩnh thắng chúng thì phải luyện tập rất lâu mới thành. Biết rằng lâu mới thành thì thái tử phải dấu kín. Bất cứ trường hợp nào dù nguy nan đến đâu, thái-tử cũng phải làm như mình chưa luyện võ. Một mai khi thành rồi, thì mình ra tay thành linh, mới thành công. Còn như bây giờ việc chuẩn bị tới tai thái-hậu thì thái-hậu sẽ không ngần ngại gì mà ngầm giết thái-tử.

Cho nên, hiện giờ nội công Âm-nhu, Mê-linh kiếm pháp của Long-Xưởng tương đối đã có thể xử dụng được nhưng Long-Xưởng vẫn giả ngây giả dại.

Nhắc lại, nhờ có Anh-Hào cung cấp tin tức. Sau khi nắm vững tất cả tình hình trong cung Cảm-Thánh, Lê Thúc-Cẩn bắt Đỗ Anh-Hào tuyển thêm một số Phụng-quốc vệ cho Đông-cung, để ông có dịp đem vào ba mươi đệ tử thay thế. Số Phụng-quốc vệ cũ trả về cho Đàm Dĩ-Mông. Từ đấy Đông-cung không sợ bị thái-hậu khống chế nữa.

Ngô Lan-Chi bàn:

- Như chương trình của Thái-sư đưa ra. Chúng ta có ba việc phải làm. Thứ nhất là tổ chức đại hội Lộc-hà, giỗ Băc-Bình vương Đào-Kỳ với vương phi Phương-Dung vào ngày rằm tháng tám. Thứ nhì, tổ chức kỳ thi võ, tuyển

nhân tài, bổ dụng làm võ tướng. Thứ ba là tìm cho ra tung tích bọn sứ đoàn Tổng, tiêu diệt bọn Mao Khiêm. Mặc dù thái-tử đã gửi thư đến các chưởng môn nhân. Các Tuyên-vũ sứ, An-vũ sứ đã sức thư đến từng làng, từng xã về việc này. Tuy nhiên, các đại tôn sư vốn cao ngạo. Ta phải theo gương Khai-Quốc vương xưa, thân đi mời các gia, các phái. Vậy thái-tử nên đi Thiên-trường mời phái Đông-A, với các gia, các bang ở Nam Thăng-long; còn trượng phu tôi thì lên Tản-lĩnh mời phái Tản-viên, rồi về Kinh-Bắc mời phái Tiêu-sơn. Tôi sẽ mời sư phụ với phái Mê-linh. Còn phái Sài-sơn nhà mình thì chúng tôi đã thông tri cho chư đệ tử rồi.

Vì vậy Long-Xưởng cải trang làm một công tử nhà giàu, đem hai Phụng-quốc vệ thân tín hộ vệ. Nào ngờ cuộc chuẩn bị bí mật như vậy, mà sao đến nỗi bọn giặc cướp vặt ở Nghi-tàm cũng biết, chúng đón đường định bắt Long-Xưởng, chưa rõ với mục đích gì? Giữa lúc Song-ma đánh bại hai Phụng-quốc vệ, định bắt Long-Xưởng, thì gặp vợ chồng Trần Kế-Vy với hai con là Thủ-Lý, Thủ-Huy ra tay giải cứu. Thủ-Huy còn kết nghĩa với Long-Xưởng.

Hai trẻ đem mấy chỉ bạc cúng dàng rồi lại lên ngựa ra đi. Khoảng hơn khắc sau, chúng đã tới bờ sông. Xương-Long hỏi:

- Sông này là sông gì vậy?

- Nó là sông Hồng-hà. Qua bên kia sông khoảng hơn khắc sẽ tới nhà đệ.

Thủ-Huy chỉ sang bên kia sông nói với Xương-Long:

- Bên kia sông là trang Thiên-trường, nhà đệ ở trong đó. Tổng đàn phái Đông-A cũng ở đấy.

Có một con đò lớn đậu ở bên sông, bên sườn ghi chữ Thập-bát Nhất-liễu. Chủ nhà đò là một lão già. Lão cung cung kính kính cúi rạp người xuống:

- Kính mời hai vị xuống đò, chúng tôi xin đưa sang sông.

Thủ-Huy thấy con đò lớn quá, khác hẳn với những con đò mà trước đây nó đã cùng cha mẹ qua sông. Nó hỏi:

- Nay ông chủ đò, sao đò lớn quá vậy? Dường như ông mới tới đây làm ăn thì phải?

- Thừa công tử vâng. Mời hai công tử xuống cho.

Không nghi ngờ, Thủ-Huy, Xương-Long bước xuống. Đò chỉ có hai người khách duy nhất là Xương-Long với Thủ-Huy. Trong lòng con đò có cái án thư, hai chiếc ghế chạm trổ rất tinh vi, một cái lư hương bốc khói thơm ngát. Hai tỳ nữ bưng hoa quả, pha trà mời khách.

Xương-Long chưa kinh lịch giang hồ, nó ăn trái cây, uống nước trà rất tự nhiên. Còn Thủ-Huy, nó từng theo cha mẹ qua lại giang hồ nhiều, thấy con đò sang trọng quá đáng, nó đã kinh ngạc rồi. Bây giờ lại thấy trong đò có chén sứ bịt vàng, đĩa với dao bạc, tỳ nữ xinh đẹp hầu hạ, nó sinh nghi, không ăn trái cây, mà hỏi chủ đò:

- Nay ông chủ đò, ông đến đây từ bao giờ vậy? Ủa sao đò không sang ngang, mà lại xuôi giòng thế kia?

Chủ đò trả lời lơ mơ:

- Trước hết đò phải xuôi giòng, rồi mới sang ngang được chứ!

Thủ-Huy quát lên:

- Quay lái cho đò sang ngang ngay!

Mặc Thủ-Huy quát, con đò dương buồm lên, rồi vọt mình cỡi sóng xuôi về hướng Đông. Thủ-Huy tung mình về phía lái, nó phóng chỉ điểm huyết người lái đò, người lái đò trúng chỉ ngã lăn ra. Thủ-Huy cướp lấy tay lái kéo

mạnh, con đò quay mũi hướng sang bên kia sông. Lão chủ đò thấy Thủ-Huy còn nhỏ mà võ công đã cao cường thì kinh ngạc không ít. Lão kêu lên tiếng ủa, rồi tung mình đến chụp cần lái từ tay Thủ-Huy. Thủ-Huy buông tay lái, phóng hai quyền vào thái dương lão. Lão nghiêng đầu tránh khỏi rồi phát chiêu chưởng tấn công Thủ-Huy.

Trong khi đó, một người lực lưỡng khác từ ngoài nhảy vào cầm lấy tay lái. Con thuyền lại lướt sóng chạy về hướng Đông.

Lão chủ đò với Thủ-Huy tiếp tục giao đấu. Đấu được hơn năm chục hiệp, thì Thủ-Huy đã mệt nhoài. Nó đánh bậy hai chiêu rồi nhảy lùi lại hô lớn:

- Ngừng tay!

Nó vừa nói, vừa thở hổn hển:

- Nhất định người không phải là chủ đò bình thường, vì... vì ta thấy võ công người cao thâm gấp bội ta. Trong khi giao đấu rõ ràng người chỉ đánh lấy lệ, bằng không, chỉ hai chiêu là ta đã mất mạng rồi. Như vậy là người không có ác ý. Người là ai?

Nó đổi cách xưng hô:

- Tại hạ thua tiền bối rồi, vậy tiền bối muốn mỗ, muốn bầm vằm thế nào tại hạ cũng không ân hận. Nhưng trước khi giết tiểu bối, xin tiền bối hứa cho ba điều.

Lão già cũng đổi cách xưng hô:

- Được! Thiếu hiệp cứ nói.

Thủ-Huy chỉ vào Xương-Long:

- Yêu cầu thứ nhất của tiểu bối thực giản dị: Đây là người bạn mới kết

nghĩa của tiểu bối. Sau khi giết tiểu bối rồi, thì tiền bối không được làm khó dễ anh ấy.

- Được, lão bộc này xin hứa! Còn yêu cầu thứ nhì?

Thấy lão đổi cách xưng hô tự nhận là lão bộc, tức tên đầy tớ già, Thủ-Huy kinh ngạc không ít. Nó tiếp:

- Yêu cầu thứ nhì là, xin tiền bối cho biết cao danh quý tính?

Lão già chủ đồ cười:

- Lão bộc đi làm đầy tớ cho người, thì làm gì có danh mà cao, có tính mà quý? Lão có biệt danh chủ đặt cho là Thập-bát nhất liễu bộc, nghĩa là tên đầy tớ thứ 18 tên Liễu, thường được bạn hữu gọi là Nhất-Liễu. Vì vậy con đồ của lão cũng mang tên Thập-bát Nhất-Liễu.

Thủ-Huy chỉ vào Xương-Long:

- Sau khi tiểu bối chết rồi, Nhất-Liễu tiên sinh đưa anh ấy về Thăng-long với gia đình

Nhất-Liễu cười:

- Thừa thiếu hiệp, lão bộc này đem đồ đón bạn của thiếu hiệp ở bến sông Vị-hoàng, cũng chỉ với mục đích đưa bạn của thiếu hiệp về Thăng-long mà thôi. Nếu như thiếu hiệp có thể khuyên người bạn chịu về Thăng-long, thì lão phu sẽ cung cung, kính kính hầu hạ, chứ quyết không dám vô lễ với cả hai vị.

Xương-Long xua tay:

- Không! Muôn ngàn lần không. Ta phải đi tìm cho bằng được Cô-sơn song-ưng, với phái Đông-A đã, bằng không nhất định ta không về nhà đâu.

Thủ-Huy vẫy tay cho Xương-Long:

- Xương-Long đại ca. Phàm muốn làm anh hùng thì phải biết lúc nào nên tiến, lúc nào nên thoái; như loài rồng, lúc to thì bằng trời đất, khi nhỏ thì bằng hạt bụi. Hôm nay tiểu đệ đấu võ bị bại dưới tay người ta rồi, thì mình đành thu nhỏ cái tự ái lại, nhường người ta cho đúng với đạo Trung-dung. Đệ cam đoan, sau khi về tới Thăng-long, đệ sẽ dẫn đại ca đi tìm Côi-sơn song-ưng với ông bà Trần Tự-Hấp.

- Được rồi, ta bằng lòng về Thăng-long. Nhưng này lão kia, người bắt ta để làm gì vậy?

Lão chủ đồ mỗi lúc một tỏ ra khách khí:

- Lão bộc có một vị bề trên rất hâm mộ công tử, nên người ra lệnh cho lão phu đi mời công tử về làm thượng khách tại trang của người ít ngày mà thôi.

- Ta không tin.

- Công tử không tin, thì tiểu nhân đành chịu, chứ biết làm sao bây giờ?

Xương-Long vẫn cương quyết:

- Dù sư đệ ta thua người, nhưng ta nhất quyết không về Thăng-long đâu. Người muốn giết ta thì cứ giết đi.

Con thuyền Nhất-Liễu vẫn cời sóng lao đi vùn vụt.

Chợt mặt lão cau lại tỏ vẻ suy nghĩ, rồi lại lắc đầu. Lão hỏi Thủ-Huy:

- Này thiếu hiệp, thiếu hiệp kết bạn với công tử gia đây lâu chưa? Trong trường hợp nào? Tại đâu?

Thủ-Huy cứ sự thực kể cho Nhất-Liễu nghe. Nhất-Liễu khen ngợi:

- Tuy mới kết bạn chưa quá một ngày, mà công tử đã vì nghĩa khí hy sinh cho nghĩa huynh. Công tử nhất định chết thay cho nghĩa huynh sống. Thực là trung nghĩa hiếm có.

Lão ngược mắt nhìn trời rồi hỏi:

- Lão bộc này lớn gan, giám hỏi: Công tử học nghệ với ai, mà mới tỵ tuổi đầu, đã có bản lĩnh cao thâm khôn lường?

- Hời ời! Tôi đã bại dưới tay tiền bối thì đâu dám đem tên sư phụ ra. Phen này về gặp người, thì e phải đeo cái mặt mo mắt.

Mặt lão Nhất-Liễu cau lại thực khó coi, rồi lão nói một mình:

- Chiêu Đông-hải lưu phong sao giữa chừng lại chuyển sang trái được kể cũng lạ! Chiêu Àu- ngư nan độ sao lại chuyển xuống dưới nhỉ? Chiêu chỉ điểm vào gã lái đồ thì rõ ràng là Linh-Nam chỉ chính tông. Còn lại thì toàn võ công Hoa-sơn.

Lão hỏi:

- Thiếu hiệp! Thiếu hiệp có thể chiết với lão bộc này ít chiêu nữa không? Cam đoan chỉ trong mười chiêu, lão nô này sẽ tìm ra môn hộ thiếu hiệp ngay.

Thủ-Huy mỉm cười:

- Vậy thì chúng ta đánh cuộc, tiền bối nghĩ sao?

- Xin thiếu hiệp ra cho đầu đề.

Xương-Long xen vào:

- Bây giờ thế này! Lão đấu với sư đệ ta mười chiêu. Nếu trong mười chiêu, mà lão không tìm ra môn hộ sư đệ ta, thì lão phải thả chúng ta ra, để ta

đi tìm Côi-sơn song-ưng với ông bà Trần Tự-Hấp. Còn ngược lại, lão tìm ra, thì ta phải theo lão về Thăng- long.

Nhất-Liễu tỏ vẻ tin tưởng:

- Được! Tiểu nhân nhận lời.

Lão cung tay nói với Thủ-Huy:

- Xin thiếu hiệp xuất chiêu cho.

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Lão đã không có ác ý, thì dù lão có ra những chiêu ác độc, ta cũng không cần đỡ. Ta cứ đánh lung tung, không ra chiêu thức gì cả, thì có trời mà tìm.

Nghĩ vậy nó cung tay, rồi đẩy thẳng về trước, giống như hành lễ. Nhất-Liễu vòng tay gạt, rồi nói:

- Đây là chiêu Linh-thứu thỉnh kinh của phái Thiếu-lâm, ai cũng biết cả; thiếu hiệp chẳng nên đa lễ.

Xương-Long đếm:

- Chiêu thứ nhất.

Thủ-Huy lại vòng tay phải lên cao, rồi tay trái chặt ngang, đẩy về trước. Nhất-Liễu bật cười:

- Đây là chiêu Ngưu-tẩu như phi của phái Tản-viên biến ra.

Xương-Long đếm:

- Hai chiêu.

Cứ như thế, Thủ-Huy đánh bấy chiêu của bấy môn phái khác nhau. Nhất-Liễu kinh hãi nghĩ thầm:

- Người này bác học quá, ta mà nhân nhượng thì bại mất.

Nghĩ vậy, y vận đến bấy thành công lực rồi đánh ra một chưởng như vũ bão. Thủ-Huy kinh hãi, nó nghĩ rất nhanh:

- Lão này khôn bỏ mẹ. Lão ra chiêu trầm trọng để ta phải dùng hết công lực, như vậy lão sẽ biết môn hộ của ta, chứ có đâu lão muốn giết ta? Đã vậy ta đánh mấy chiêu không ra ngô, ra khoai gì, cho lão hết biết đường mà dò.

Nghĩ vậy nó nhắm mắt lại, hai tay đánh bừa về trước như chó bơi. Nhất-Liễu thấy chưởng phong mình ụp xuống mà Thủ-Huy lại ra chiêu quái dị, sợ nó bị tổn thương lão vội thu chiêu về, rồi nhảy lùi lại. Thủ-Huy được thế, nó lại vờ ngã lăn ra, hai chân đá lung tung. Thế là đã đủ mười chiêu.

Xương-Long đứng ngoài la lớn:

- Ngừng tay. Đủ mười chiêu rồi.

Thủ-Huy vọt người dậy như con cá kình, nó cười ha hả:

- Tiền bối thua rồi. Đủ mười chiêu, mà tiền bối không tìm ra môn hộ của tiểu bối. Vậy tiền bối phải cho quay thuyền lại đi chứ?

Mặt Nhất-Liễu buồn rười rượi:

- Thiếu hiệp quá thông minh, lại quá bác học, nên lão nô này bị bại. Nhưng thiếu hiệp ơi! Nếu như trong ba ngày mà lão không mời được công tử gia đây về Thăng-long, thì chủ nhân lão nô sẽ giết cả nhà lão nô. Vậy mong công tử cứu mệnh cho.

Thủ-Huy bàn với Xương-Long:

- Đại ca! Vụ này đại ca định sao? Đệ không có chủ trương gì cả.

Xương-Long cương quyết:

- Bây giờ lão phải ra lệnh quay thuyền lại, rồi đệ dẫn ta đi tìm Côi-sơn song-ưng với ông bà Trần Tự-Hấp. Sau đó ta với đệ sẽ đến trang của chủ nhân lão làm tân khách. Có điều mọi việc phải hoàn tất trong ba ngày, bằng không thì cả nhà lão Nhất-Liễu sẽ bị giết.

Xương-Long tuy không biết võ, nhưng khi ra lệnh thì cử chỉ đường bệ, lời nói rất uy nghiêm. Nó bảo Thủ-Huy:

- Hiền đệ với ta lên trên sàn thuyền ngắm cảnh đi.

Nói rồi nó nắm tay Thủ-Huy bỏ khoang thuyền, bước lên cầu thang. Gió sông Hồng riu riu thổi, hai trẻ đứng trên sàn thuyền nhìn về phía hạ lưu. Lão Nhất-Liễu cũng đã lên theo. Lão ra lệnh cho gã cầm lái:

- Thăng Cu, mi quay thuyền trở lại bến Vị-hoàng cho ta.

Gã lái thuyền tên Cu, hơi bờ ngỡ một chút, mặt y hiện ra vẻ bất đắc dĩ. Y lắc đầu liền hai ba cái như phản đối rồi bẻ tay lái, tay giật giây kéo buồm. Con thuyền từ từ chậm dần, rồi quay mũi về bên trái.

Giữa lúc đó, một con thuyền đinh cực lớn từ phía trước đang vùn vụt lao tới. Gã lái thuyền đinh thấy con thuyền Nhất-Liễu đang chuyển mình, chặn phía trước thì cầm loa hét lớn:

- Thuyền nào kia, mau quẹo gấp, bằng không thì đụng nhau bây giờ. Trời ơi! Lái gì mà ẩu quá vậy?

Quát rồi, y bẻ mạnh tay lái cho mũi thuyền đinh ép sát vào bờ phải.

Lão Nhất-Liễu cũng thấy cái nguy của hai con thuyền có thể đụng nhau, lão giúp gã lái kéo mạnh tay lái. Con thuyền hơi nghiêng đi, rồi quay mũi thực gấp. Hai con thuyền cùng nghiêng, rồi cùng đi song song, suýt đụng nhau, chỉ cách nhau có hơn tấc, làm người cả hai bên thuyền kêu thét lên. Gã thuyền trưởng chiếc thuyền đình văng tục:

- Con bà nó, tí nữa thì hai thuyền vỡ đôi.

Giọng nói của gã có lẽ không phải người vùng Thiên-trường, nghe ồm ồm kỳ lạ.

Dường như chưa hết tức, gã chỉ mặt thẳng Cu:

- Cũng may không đụng nhau, bằng không thì ông bóp chết mi.

- Bóp cái mả cha mi.

Thẳng Cu cũng gân cổ lên chửi lại: Mày nhát gan như thỏ thì mới sợ như vậy, chứ ông nội mi lái, thì ông nội mi phải biết tính toán chứ! Đụng thế chó nào được.

Gã thuyền trưởng thuyền đình vung tay lên, hai mũi phi tiễn xé gió hướng vào cổ, ngực thẳng Cu. Đường như thẳng Cu không biết võ, nó vẫn ngồi im. Thủ-Huy xẹt mình tới, vung tay bắt hai mũi phi tiễn, rồi nghiêng mình xá gã thuyền trưởng:

- Tiên sinh đã cao niên, mà sao hỏa tính còn cao quá vậy? Anh lái thuyền của chúng tôi nếu có lỗi, thì lỗi ấy đã qua rồi! Tội đâu lấy gì làm nặng cho lắm, mà tiên sinh phải trừng phạt bằng hai mũi phi tiễn này. Tiểu bối xin hoàn trả tiên sinh đây.

Nói rồi nó vung tay lên. Hai mũi phi tiễn hướng người gã thuyền trưởng xé gió bay tới. Gã nghe tiếng gió rít thì biết kinh lực của Thủ-Huy rất mạnh.

Gã vội xoạc căng vung tay bắt. Nhưng thành linh phi tiền đối chiều, trúng vào hai sợi giây buồm, hai sợi giây đứt đến phụt cùng một tiếng. Lập tức con thuyền đình quay ngang. Trong khi đó con thuyền Nhất-Liễu rẽ sóng trôi nhanh vun vút.

Thằng Cu còn cố ngoái cổ lại chửi:

- Con bà mi, hôm nay cho mi biết tay các ông.

Gã thuyền trưởng thuyền đình quát lên một tiếng, lập tức có ba người nữa từ trong khoang bước ra, dương cung bắn sang thuyền Nhất-Liễu. Ba mũi tên trúng vào hai lá của cánh buồm. Hai cánh buồm bốc cháy. Thì ra ba mũi tên có mang theo hai miếng dẻ tẩm dầu. Thoáng một cái, cánh buồm đã cháy loang ra đỏ rực. Con thuyền Nhất-Liễu từ từ dừng lại. Con thuyền đình đã đuổi kịp con thuyền Nhất-Liễu. Gã thuyền trưởng cười ha hả:

- Chúng bay có chạy đằng trời. Phên này ông sẽ lột da đầu bọn bay.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 7 - Viễn Lự Thâm Cơ

Khi hai con thuyền kè mạn vào nhau, thì từ bên con thuyền đình, ba tiền thủ ban này, cùng gã thuyền trưởng, tay cầm trường kiếm tung mình qua con thuyền Nhất-Liễu. Bốn người này đều mặc quần đen, áo đạo sĩ giống nhau, nhưng mang bốn màu khác nhau: Trắng, đen, xanh, hồng. Gã thuyền trưởng mặc áo trắng.

Lão Nhất-Liễu rút trung bọc ra một chiếc tù và rồi thổi lên tu tu. Lập tức trong các khoang thuyền của lão xuất hiện hai đội võ sĩ đồng phục, một tay cầm mộc che thân, một tay cầm đao, mau chóng dàn ra trên sàn thuyền.

Đối với Thủ-Huy, Xương-Long, lão Nhất-Liễu tỏ ra lễ phép, lịch sự bao nhiêu thì đối với đám người trên thuyền đình, lão tỏ ra hách dịch bấy nhiêu. Lão quát:

- Các người là ai? Tại sao con thuyền lớn như thế kia mà lại không có bảng tên?

Gã đạo sĩ mặc áo trắng cười nhạt:

- Hừ! Thuyền ta có bảng tên hay không, cũng không đến cái bản mặt như mi hỏi đến.

Một người đứng trên đài chỉ huy, thân thể hùng vĩ. Tuổi y tuy lớn, nhưng mặt đẹp, cằm vuông, tư thái phong lưu. Thực là một mỹ nam tử, trông gã như

cây ngọc trước gió.

Gã chỉ vào mặt viên lái thuyền với Thủ-Huy:

- Nay lão già Nhất-Liễu kia, ai thì lão có thể ra oai được, chứ đối với ta thì mi đừng hòng. Ta truyền lệnh cho mi phải đem nộp hai tên này để ta trừng phạt, bằng không thì ta sẽ làm thịt hết bọn mi.

Thủ-Huy bàn với Nhất-Liễu:

- Tiền bối, dường như bọn này chủ tâm gây với ta từ trước thì phải, chứ không hoàn toàn do việc lái thuyền đâu. Vì lão thuyền trưởng biết tên tiền bối. Mình phải có cách nào để khỏi đổ máu thì hay hơn.

Từ trong khoang thuyền đình, một trung niên nam tử, trong y phục đạo sĩ khoan thai bước ra. Đạo sĩ thản nhiên nhìn hai bên tranh cãi, giống như người ngoài cuộc vậy.

Nhất-Liễu nói với Thủ-Huy:

- Đúng như thiếu hiệp bàn. Lão sẽ có cách đối phó.

Lão bước ra đứng đối diện với đám người thuyền đình:

- Tại hạ là Thập-bát Nhất-Liễu xin được biết cao danh quý tính của chư vị?

- Ta là ta!

Gã đạo sĩ áo trắng chỉ mặt Nhất-Liễu: Cái bản mặt như mi, không đủ tư cách hỏi tên ta. Nếu mi muốn dễ dàng xưng hô, thì cứ gọi ta là Ngọc-hoàng Đại-đế cũng được.

Nói vừa dứt thì y xẹt tới, vung tay chụp thẳng Cu, rồi tung mình trở lại.

Thân pháp, thủ pháp của y nhanh không thể tưởng tượng được. Nhất-Liễu quát lên:

- Để người lại!

Rồi ra chiêu Ưng-trảo chụp đối thủ. Đạo sĩ áo trắng trầm người xuống tránh, vung tay trái đẩy về sau một chưởng. Nhất-Liễu vội biến trảo thành chưởng đỡ. Bùng một tiếng, người Nhất-Liễu lão đảo bật lui lại sau ba bước. Lão ọe một tiếng, rồi nhổ ra một búng máu. Đạo sĩ áo trắng cười nhạt:

- Ta mới vận có ba thành công lực.

Nhất-Liễu biết đối thủ nói thực, lão vẫy tay một cái, hai đội võ sĩ đồng phục cùng múa đao tấn công gã thuyền trưởng thuyền đình. Lập tức gã áo trắng cùng ba võ sĩ áo đen, xanh, hồng vung kiếm nhảy ra cản lại. Tuy chỉ có bốn người, một người phải đấu với năm, nhưng đội võ sĩ áo đen vẫn có vẻ thắng thế. Thoáng một cái, hai mươi võ sĩ của Nhất-Liễu bị đánh bay xuống sông, bơi lóp ngóp, nhưng không có người nào bị giết cả.

Thủ-Huy nhận ra bọn võ sĩ thuyền đình xử dụng võ công Hoa-sơn bên Trung-nguyên.

Đạo sĩ áo trắng tung mình đến bên Xương-Long, rồi phát chiêu Long-trảo chụp vương. Nhất-Liễu, Thủ-Huy quát lên:

- Ngừng tay!

Cả hai người cùng phát chưởng tấn công y, để y phải thu tay về tự cứu mình. Nhưng gã vận công chịu chưởng của Thủ-Huy, còn tay trái gạt chưởng của Nhất-Liễu. Bình, bình hai tiếng. Nhất-Liễu bật tung lại sau, lưng lão đụng vào cánh cửa buồng lái đến rầm một tiếng. Còn Thủ-Huy thì cảm thấy trời long đất lở.

Đạo sĩ áo trắng để tay lên đầu Xương-Long rồi cười nhạt:

- Hà! Hà, Hiễn-Trung vương. Không ngờ hôm nay người lại lọt vào tay ta. Phàm thức thời mới là tuấn kiệt. Vương gia mau ra lệnh cho gã đô đốc Nhất-Liễu với đám quân tôm tép của y ngoan ngoãn đầu hàng. Bằng không ta nhả kình lực thì đầu vương gia sẽ vỡ liền.

Sợ Xương-Long bướng bỉnh, thì uống mạng vô ích, Thủ-Huy lên tiếng:

- Đại ca! Đừng chết đuối trong lỗ chân trâu. Chúng ta chưa biết họ là ai, thì hãy tạm tùng quyền. Khổng-tử còn phải chịu đói ở nước Trần mà.

Quả Long-Xưởng định bướng thực, nhưng nghe lời Thủ-Huy, vương vội nói với Nhất-Liễu:

- Nhất-Liễu tiên sinh! Thì ra tiên sinh là đô đốc Lý Thần, chỉ huy hạm đội Âu-Cơ đấy. Tiên sinh nói dối ta từ sớm tới giờ. Kể ra gan đô đốc cũng lớn thực.

- Điện hạ minh giám, thần đã xưng tên với điện hạ rồi mà.

Long-Xưởng tỉnh ngộ, nghĩ thầm:

- Ủa nhỉ! Hẳn chẳng xưng là Thập bát tử nô đó sao? Thập bát tử là chữ Lý. Nô là thần tử. Thì ra lão đã xưng là thần tử họ Lý nhà mình.

Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Đô đốc hãy lệnh cho tùy tùng không được vọng động.

Thủ-Huy kinh ngạc hỏi Xương-Long:

- Đại ca! Cái gì là Hiễn-Trung vương? Đại ca là thân vương đó sao?

Gã mặt đẹp cười nhạt:

- Này chú bé nhà quê kia ơi! Chú đã kết huynh đệ với thái-tử Lý Long-Xưởng, tước phong Hiến-Trung vương, con trai đầu lòng của vua Giao-chỉ mà chú không biết. Hôm nay y lọt vào tay ta, nhưng ta không giết y đâu. Có điều ta phải giữ y làm món hàng. Nếu chú biết điều thì ngoan ngoãn đi theo hầu hạ y, ta sẽ dành cho chú chút ít lợi lộc. Còn như chú cứ dở mấy chiêu võ mèò cào của chú ra, thì ta sẽ giết y, chứ không giết chú đâu.

Bỗng y ngậy người ra, chau mày tỏ vẻ đắn đo suy nghĩ, rồi nói một mình:

- Chiêu Vân- hoành Tần-lĩnh sao lại trầm trọng như vậy nhỉ? Rõ ràng chiêu số thì là chiêu số Hoa-sơn, nhưng sao nội công lại không hoàn toàn giống nội công Hoa-sơn?

Y quay lại hỏi Thủ-Huy:

- Này chú bé, phải chăng sư phụ chú là người của phái Hoa-sơn bên Trung-nguyên? Cao danh quý tính của chú là gì? Sư thừa là ai?

Thủ-Huy nghĩ rất nhanh:

- Từ gã thuyền trưởng cho đến bọn võ sĩ đều dùng võ công Hoa-sơn bên Trung-quốc. Tiếng nói của y lại lơ lớ, thì có lẽ chúng là khách thương người Hoa đây. Y tưởng ta là người phái Hoa-sơn, thì ta cứ nhận bừa, để y lầm lẫn chơi cho bồ ghét.

Nghĩ vậy nó trả lời:

- Hoa-sơn thì đã sao. Tôi họ Trần tên Thủ-Huy. Tôi không có sư phụ. Tôi học võ với ông nội tôi.

Đám thủ hạ của Nhất-Liễu đã được vớt lên thuyền.

Từ đầu đến cuối, đạo sĩ không nói, không rằng, bấy giờ y mới lên tiếng:

- Phải chăng chú em là đồ tử đồ tôn của Hoa-sơn tứ đại thần kiếm?

Thủ-Huy biết Hoa-sơn tứ đại thần kiếm là bốn cao thủ bậc nhất của Trung-nguyên gần trăm năm trước. Vào thời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên là đời vua Tống Thần-tông. Bấy giờ vua Thần-tông nhà Tống dùng Tân-pháp của Vương An-Thạch, làm cho Trung-nguyên trở thành hùng mạnh, quốc sản dư thừa. Nhà vua có ý đánh chiếm ba nước hùng mạnh xung quanh. Bắc là Liêu, Tây là Hạ, Nam là Đại-Việt. Vì Liêu ép Tống cắt đất, cống vàng lụa. Hạ thì bất không chịu xưng thần, đem quân phạm cạnh. Đại-Việt thì nhiều lần xuất quân vượt biên ép Tống. Đúng ra nhà vua đợi cho Tân-pháp thi hành trên mười lăm năm, rồi mới ra binh. Nhưng trong chín năm thi hành, Tân-pháp bị các Nho-thần, danh sĩ chống đối quá. Vương An-Thạch bàn với nhà vua đem quân đánh chiếm Đại-Việt, để dẫn mặt cái mầm chống đối nội bộ. Cuộc chuẩn bị cực kỳ tinh vi, trong đó có việc nhà vua khuất thân thỉnh tất cả các đại tôn sư võ lâm Trung-quốc theo giúp; rồi cử Quách Quỳ làm chánh tướng, Triệu Tiết làm phó tướng, đem 40 vạn chính binh, 60 vạn bảo binh, dân phu đánh Đại-Việt. Các danh môn đều cử những đại cao thủ theo trong quân. Phái Thiếu-lâm gửi Thập đại thần tăng, phái Trường-bạch cử Trường-bạch song hùng, phái Liêu-Đông cử Liêu-Đông tam ma, phái Hoa-sơn cử Tứ đại thần kiếm. Nhưng các cao thủ đều bị võ lâm Đại-Việt đánh bại. Liêu-Đông tam ma bị giết. Thập đại thần tăng bị hai Bồ-tát Minh-Không, Đạo-Hạnh, tiên nương Bảo-Hòa bắt sống ở Như-nguyệt. Trường-bạch song hùng bị phò mã Thân Thiệu-Thái với công chúa Bình-Dương bắt ở Yên-dũng. Hoa-sơn tứ đại thần kiếm bị Mộc-tồn, Viên-Chiếu hòa thượng cầm tù ở Khảo-túc. Sau chiến tranh, duy Thập đại thần tăng được tha về. Còn Hoa-sơn tứ đại thần kiếm với Trường-bạch song hùng bị Kinh-Nam vương cầm tù cả đời ở Thiên-trường (Xin đọc Nam-quốc sơn hà của Yên-tử cư sĩ do Đại-Nam Hoa-kỳ xuất bản).

Tuy biết vậy nhưng Thủ-Huy vẫn làm bộ như không biết:

- Đạo sư lắm cầm rồi. Tại sao là người phái Hoa-sơn lại cứ phải là đồ tử đồ tôn của Hoa-sơn tứ đại thần kiếm?

Đạo sĩ càng tỏ ra khách khí:

- Nếu đúng chú là đệ tử phái Hoa-sơn, thì chú có biết chiêu này không?

Nói rồi y rút kiếm đánh liền hai chiêu Độc-tích Hoa-sơn, Thương-tùng nghênh khách. Thủ-Huy mỉm cười, nó nghĩ thầm:

- Đây là bài kiếm trấn môn của phái Hoa-sơn. Đối với ai thì nó huyền ảo, chứ đối với ta thì không có gì là lạ cả. Ủ, sao chiêu thức y đánh ra lại chỉ biến hóa có hai bậc, trong khi thực sự biến đến bốn bậc? Đã vậy, ta đánh hai chiêu tiếp hai chiêu Độc tích Hoa-sơn với Thương tùng nghênh khách với đầy đủ biến hóa cho lão điên đầu chơi.

Nó cung tay hướng tên thủ hạ mặc áo trắng của đạo sĩ:

- Xin đại huynh cho mượn kiếm?

Gã áo trắng đưa mắt nhìn đạo sĩ như hỏi ý kiến. Đạo-sĩ gật đầu. Gã trao kiếm cho Thủ-Huy.

Thủ-Huy rút kiếm đánh hai chiêu Sơn đầu tùy phong và chiêu Lạc-nhạn thu phân, hai chiêu biến thành bốn, tức biến hóa bậc hai, rồi miện độc quyết:

Khí trầm đờn điền,

Tâm hư bất động,

Tự Tồn chuyển Càn.

Tự Càn hựu Khảm.

(Khí về đơn điền,

Lòng để trống không,

Từ Tốn sang Càn,

Từ Càn về Khảm)

Trong khi kiểm biến từ bốn thành mười sáu, mười sáu thành hai trăm năm mươi sáu, tức biến hóa bậc ba, bậc bốn; đoạn nó thu kiểm đứng nhìn đạo sĩ, như muốn hỏi xem đạo sĩ có biết hai chiêu đó không?

Mặt vị đạo sĩ nhợt nhạt, trông thực nghiêm trọng, tay y vung kiếm đánh lại hai chiêu Sơn đầu tùy phong và Lạc nhận thu phân, nhưng chỉ biến thành mười sáu chứ không biến thêm được nữa.

Y hỏi lại Thủ-Huy:

- Tiểu công tử! Tiểu công tử có thể diễn lại hai chiêu vừa rồi cho bản đạo xem một lần nữa không?

Thấy đạo sĩ đổi cách xưng hô, từ gọi nó là chú em đổi sang tiểu công tử; Thủ-Huy đưa kiếm lên, từ từ diễn lại hai chiêu trên. Miệng giảng giải:

- Trời ơi! Đạo trưởng đứng im mà vận khí thì sao kiếm chiêu có lực mà biến hóa được? Trong khi phát chiêu, thì chân phải đổi phương vị chứ!

Đạo sĩ, gã mặt đẹp, cùng đám tùy tùng mở to mắt ra quan sát, tay múa kiếm theo Thủ-Huy, chân đổi phương vị. Sau khi diễn xong biến hóa của hai chiêu Sơn đầu tùy phong, Lạc nhận thu phân, nó thu kiếm lại mỉm cười liếc nhìn: Trên sàn thuyền ngoài đạo sĩ thủ lĩnh, gã mặt đẹp, còn có ba trung niên đạo sĩ, ba trung niên đạo cô.

Đạo sĩ thủ lĩnh hỏi:

- Chỉ mấy chiêu đó thôi, chưa thể coi như thiếu hiệp là người phái Hoa-sơn. Xin thiếu hiệp biểu diễn thêm ít chiêu nữa.

Thấy đạo sĩ đổi cách xưng hô, y đang gọi nó là chú em, chuyển sang tiểu công tử, rồi bây giờ là thiếu hiệp, giọng nói càng tỏ vẻ khách khí, Thủ-Huy cũng dùng lời lẽ ôn tồn:

- Cái đó thì không khó!

Trong khi nó nghĩ thầm:

- Bọn này là người phái Hoa-sơn, nhưng dường như chúng không học được bài kiếm trấn môn. Vậy ta biểu diễn hết bài này cho chúng lé mắt chơi. Ta không đọc kiếm quyết thì làm sao chúng học được?

Nói rồi tay nó bắt kiếm quyết, chân bước theo phương vị Tiên-thiên bát quái, kiếm quay tròn, ánh sáng lấp lánh như sao sa. Từ đạo sĩ, gã thuyền trưởng cho tới bọn võ sĩ đều ngây người ra mà nhìn.

Sau khi đánh hết 72 lộ Hoa-sơn kiếm, Thủ-Huy ngừng lại, bái tổ, rồi tra kiếm vào vỏ đến cách một tiếng.

Nó giảng:

- Bài kiếm trấn môn của bản phái có bảy mươi hai lộ. Căn bản biến hóa là Thái-cực sinh Lưỡng-nghi tức Âm, Dương, đó là biến hóa bậc một. Vì vậy 72 lộ thành 144 chiêu.

Đạo-sĩ nhìn gã mặt đẹp gật đầu liên tiếp. Thủ-Huy lại nói tiếp:

- Khi tay ra các lộ biến hóa thành Lưỡng-nghi, thì chân phải chuyển từ

Càn là thuần dương sang Khôn là thuần âm. Bằng không thì chân khí tuyệt, chân khí tuyệt thì kiếm chiêu trở thành chậm chạp. Chậm chạp thì không còn là Hoa-sơn thần kiếm nữa.

Đạo sĩ hỏi:

- Rồi sao?

- Thì Lưỡng-nghi sinh Tứ-tượng. Dương biến thành Thái-dương, Thiếu-dương. Âm biến thành Thái-âm, Thiếu-âm. Như vậy 144 chiêu thành 288 chiêu. Cuối cùng Tứ-tượng sinh Bát-quái thành 576 chiêu. Bát quái biến hóa với tám quẻ Càn, Khảm, Cấn, Trăn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, vô cùng, thành 4.608 chiêu. Trong phép biến hóa thì có khi tam hư thất thực, thành 13.824, có khi thất hư tam thực...số chiêu thành 32.256. Cộng chung có 46.080. Nhưng cái khó khăn là làm thế nào đang hư lại biến ra thực? Làm thế nào để nối các chiêu lại với nhau?

Đạo-sĩ run run hỏi:

- Thiếu hiệp! Thì ra thiếu hiệp là truyền nhân của phái Hoa-sơn. Xin thiếu hiệp đọc cho bần đạo nghe bài quyết biến hóa với bài kiếm trấn môn này. Nguyên không bao giờ quên.

Thủ-Huy thấy trêu bọn Hoa-sơn như vậy cũng đủ rồi, nó đáp:

- Dĩ nhiên là được. Rõ ràng đạo sư với chư vị đây cùng là người đồng môn với tiểu bối. Đã đồng môn sao lại ỷ lớn hiếp nhỏ? Sao lại làm khó dễ nhau?

- Tại sao thiếu hiệp biết ta là người phái Hoa-sơn?

- Có gì mà không hiểu.

Thủ-Huy chỉ vào đạo sĩ: Phái Hoa-sơn đặt tổng đường trên Hoa-nhạc. Hoa-nhạc là một trong Ngũ-nhạc. Cho nên đời nào cũng có năm người vai vế tối cao mang tên Ngũ-nhạc. Người chưởng môn là Trung-nhạc Tung-sơn, luôn luôn mặc áo vàng. Đạo-sư chính là chưởng môn phái này.

Nó chỉ vào bốn đạo sĩ áo trắng, đen, xanh, hồng:

- Đạo-sư với bốn vị này hiện diện tại đây, thì ra phái Hoa-sơn kéo hết Ngũ-nhạc, tinh hoa sang Đại-Việt, ắt có mưu đồ lớn chứ không bình thường đâu. Vị mặc áo trắng chắc là Tây-nhạc Hoa-sơn. Vị mặc áo đen là Bắc-nhạc Hằng-sơn. Vị mặc áo xanh là Đông-nhạc Thái-sơn. Còn vị mặc áo hồng kia chắc là Nam-nhạc Hành-sơn.

Không thấy đạo sĩ áo vàng nói gì, biết rằng mình đoán đúng. Nó chỉ vào ba đạo sĩ trung niên:

- Trong dãy Hoa-sơn có ba ngọn cao nhất là ba ngọn trống, mang tên Liên-hoa, Tiên-nhân, Lạc-nhạn, gọi chung là Hoa-nhạc tam-phong. Cho nên ba người có vai vế cao mang tên này. Chắc là ba vị.

Nó chỉ vào ba đạo cô:

- Ngoài ra, dãy Hoa-sơn còn có ba ngọn nhỏ hơn, là Vân-đài, Công-chúa, Mao-nữ, gọi chung là Hoa-nhạc tam nương, hay ba ngọn mái. Ba vị đây chắc mang tên này. Vị mặc áo tím tên là Vân-Đài, vị mặc áo trắng tên là Công-Chúa, vị mặc áo xanh tên là Mao-Nữ.

Nghe Thủ-Huy nói, Long-Xưởng chợt để ý đến đạo cô Vân-Đài. Bà này đứng ở phía sau mấy đạo sĩ. Mặt bà ta hơi xạm đen, da dãn deo, nhưng da cổ, bàn tay thì trắng ngần, mịn như mỡ. Nhất là cái lưng ong tuyệt đẹp. Nhìn chung dáng dấp của bà, rất quen thuộc, rất thân ái, mà trong nhất thời Long-Xưởng không nhớ đã gặp bà ta ở đâu?

Đạo-sĩ áo vàng đưa mắt nhìn gã mặt đẹp, rồi đánh trống lảng:

- Thôi thì cứ coi bọn bần đạo là người phái Hoa-sơn, tức cùng môn hộ với thiếu hiệp đi.

- Bây giờ đạo sư đã nhận là người phái Hoa-sơn rồi phải không? Đã cùng môn hộ sao các vị lại ý lớn hiệp nhỏ. Như vậy coi có được không?

- Thì ngôn ngữ Việt chả có câu đánh nhau võ đầu rồi mới nhận họ đó sao?

- Thôi cũng được. Nhưng xin đạo sư cho tiểu bối biết cao danh quý tính đã!

- Bần đạo họ Ngô, tên Giới, đạo hiệu là Trung-nhạc Tung-sơn.

Nhất-Liễu cũng như đám tùy tùng của lão cùng bật lên tiếng ủa đầy vẻ thán phục. Thủ-Huy cung tay vái:

- Thì ra đạo sư nguyên là một trong Trường-giang ngũ hùng đấy, hèn chi tư thái khác phàm.

Ngô Giới kinh ngạc vô cùng, vì muôn ngàn lần y không thể tưởng tượng được rằng, một đứa trẻ ở xứ Nam-man này mà lại có thể biết tiếng tăm của y. Y hỏi lại:

- Tiểu công tử biết gì về Trường-giang ngũ hùng?

Thủ-Huy cũng đổi cách xưng hô:

- Dĩ nhiên là tiểu bối biết, lại biết rất nhiều, rất kỹ nữa. Nay Ngô đạo sư, nếu như tiểu bối nói ra được hết hành trạng của Trường-giang ngũ hùng, thì đạo sư không được làm khó dễ đại ca của tiểu bối nữa. Đạo sư nghĩ sao?

Đoán chắc Thủ-Huy không thể biết thêm gì về Trường-giang ngũ hùng,

Ngô Giới gật đầu:

- Được, bản đạo xin hứa.

Thủ-Huy mỉm cười:

- Trường-giang ngũ hùng gồm năm người là Ngô Giới, Ngô Lâm, Hàn Thế-Trung, Nhạc Phi và Trương Tuấn.

Ngô Giới kinh ngạc đến ngậy người ra. Y hỏi:

- Thiếu-hiệp biết gì về ta nào? Thiếu-hiệp hãy nói nghe thử!

- Đạo sư tự là Tấn-Khanh, quê ở Lũng-can. Thừa nhỏ cực thông minh, bất cứ sách nào, chỉ liếc qua là đã hiểu được đại lược. Đạo sư cùng em là Ngô Lâm được Thiên-Hư đạo sư chương môn phái Hoa-sơn thu làm đệ tử. Năm mười chín tuổi, cùng em trai, đã nổi tiếng văn chương quán thế, võ công vô địch, lâu thông Lục-thao tam lược, Tôn Ngô binh pháp. Lúc đầu, hai anh em bỏ tiền nhà cùng em tổ chức đội hương binh. Khi hai vua Huy-tông, Khâm-tông của Tống triều bị Kim bắt đem về Bắc, thì con Huy-tông là Triệu Cấu vượt Trường-giang, chạy xuống Nam lập lại triều Tống; thường gọi là triều Nam Tống. Nhưng sĩ dân, võ lâm thiên hạ khổ vì các vua triều Tống hôn ám, quan lại tham nhũng, nên không ai theo Cấu. Do vậy, y bị tướng Kim là Ngột-Truật đuổi cho chạy bán mạng, vô sở bất chí.

Ghi chú của thuật giả:

Đoạn này tôi thuật theo Tống-sử, quyển 366, trang 11 399, Lưu Kỳ, Ngô Giới, Ngô Lâm liệt truyện.

Thủ-Huy biết rằng Ngô là danh tướng của triều Nam Tống, nên nó gọi tên tục của Thiệu-Hưng hoàng đế Tống ra, để cho y tức giận. Thế mà y với thủ hạ không hề phản ứng.

Nó tiếp:

- Sau dân Tống nghe tin, Kim đem hai vua làm trò giải trí như: Đeo lục lạc trên người, bắt ngồi trên vĩ sắt, rồi đốt lửa dưới vĩ; trong khi hai vua bị nóng quá nhảy lên chơi chơi, thì chúa tôi Kim ngồi uống ượu ăn thịt, cười khoái trá.

Thủ-Huy nói đến đây, thì Ngô Giới cùng với đám tùy tùng nghiêng răng ken két, tỏ ra phần hận cùng cực.

Thủ-Huy tiếp:

- Tin này đưa đưa về Trung-nguyên, khiến anh hùng, sĩ dân Tống cực kỳ phần uất. Nhân đó đạo sư với em là Ngô Lân phất cờ cần vương. Niên hiệu Thiên-thuận thứ tư (Tân Hợi, 1131) hai vị đánh bại Kim Ngột-Truật một trận, đuổi y chạy dài đến hơn trăm dặm.

Ngô Giới cười:

- Thiếu hiệp ơi! Thiếu hiệp nhớ sai rồi. Năm đó là niên hiệu Thiệu-hưng nguyên niên, chứ đâu phải Thiên-thuận thứ tư?

Long-Xưởng cãi dùm Thủ-Huy:

- Tiểu đệ của cô gia nói đúng. Năm đó là niên hiệu Thiên-thuận thứ tư, đời vua Thần-tông bản triều, bên Trung-nguyên là niên hiệu Thiệu-hưng nguyên niên.

Ngô Giới là thứ anh hùng hào sảng, y gật đầu:

- Được! Thiếu-hiệp nói đúng. Thiếu-hiệp tiếp đi.

- Niên hiệu Thiên-chương Bảo-tượng thứ nhì, đời vua Thần-tông bản triều (Giáp Dần, 1134), hai vị hợp quân với Hàn Thế-Trung, Trương Tuấn, Nhạc

Phi, phá quân Kim năm trận, oai rúng Trung-nguyên. Nhờ vậy anh hùng sĩ dân thiên hạ mới quy phục triều Nam Tống. Từ đấy năm vị được võ lâm Trung-nguyên đặt cho mỹ danh là Trường-giang ngũ hùng hay ngũ kiệt. Thừa đạo sư có đúng thế không?

Ngô Giới gật đầu:

- Tất cả những gì thiếu hiệp nói đều đúng hết. Nhưng bản đạo có một thắc mắc là: Những kiến thức của thiếu hiệp về Trung-nguyên, do ai truyền cho?

Thủ-Huy cười:

- Trời ơi! Đạo sư lại không biết gì về anh em tiểu bối rồi. Từ nãy đến giờ tiểu bối đã bày tỏ kiến thức về đạo sư. Như vậy có nghĩa là những điều đó, hầu hết người Việt đều biết.

Ngô Giới càng tỏ ra khách khí, không dám coi thường hai đứa trẻ này nữa. Y cung tay:

- Thiếu hiệp, nếu thiếu hiệp nói ra được chức tước của bản đạo, thì bản đạo mới phục.

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Bọn này quyết không phải là khách thương, cũng không thể là trộm cướp. Chúng được cầm đầu bởi một đại hào kiệt Trung-quốc, thì có lẽ chúng là sứ đoàn của Tống đây. Y là sứ thần, nên thường có giọng trịch thượng, mục hạ vô nhân. Ta phải dọa cho chúng sợ con cháu thánh Gióng mới được.

Nghĩ vậy, nó chấp tay vái Ngô:

- Đạo sư ơi! Điều này dễ quá. Niên hiệu Thiệu-minh thứ nhì (Kỷ Mùi, 1131), đời vua Thần-tông bên Đại-Việt...

Thấy bọn người bên thuyền đình ngơ ngơ ngác ngác, nó làm bộ không thèm biết đến niên hiệu của Tống, coi như Tống không phải là chính thống, mà Kim mới là chính thống; nhân tiện đề cao Long-Xưởng, nó hỏi:

- Đại ca! Năm ấy bên Trung-nguyên là niên hiệu gì của Kim đại đế nhỉ? Đại ca có nhớ không?

Hiếu ý Thủ-Huy, Long-Xưởng nghĩ rất nhanh:

- Phụ hoàng ta đang nhận sắc phong của Tống. Tương lai ta cũng phải nhận sắc phong của chúng, mà bọn này là sứ đoàn, ta không thể làm nhục toàn thể nước Tống.

Nghĩ vậy Long-Xưởng đáp:

- Năm đó là niên hiệu Thiệu-hưng thứ chín.

- Cảm ơn đại ca. Năm đó Tống với Kim nghị hòa, triều đình nghị công trong việc trung hưng, thì hai vị họ Ngô đứng đầu. Đạo-sư được phong Đặc-tiến, Khai-phủ nghị đồng tam tư, lĩnh Tứ-xuyên tuyên vũ sứ. Nhưng năm đó, cha con Nhạc Phi bị bắt giam ở chùa Đại-lý vì cái tội tụ họp quần hào Trung-nguyên cắt máu ăn thề; định đánh thốc lên Bắc đem hai vua Huy-tông, Khâm-tông về. Mà...hỡi ơi, Ngô đạo sư cũng có dự vào vụ này.

Nó cười lớn:

- Về tài dùng binh thì đạo sư cũng như Trường-giang ngũ kiệt khó ai sánh bằng. Nhưng về kiến thức, cũng như mình mẫn thì bình thường thôi. Rất may mà đầu đạo sư không bị chặt; thầy không bị đem phơi nắng, phơi mưa cho ruồi bâu, cho quạ rĩa. Vợ, con gái, nàng hầu chưa bị đem làm trò giải trí cho binh lính.

Mặt Ngô Giới tái đi:

- Thì ra tiểu thiếu hiệp là người minh mẫn đấy. Ta, Ngô Giới xin rửa tai nghe điều mà huynh đệ bảo ta u mê.

Thủ-Huy chọc cho Ngô Giới nổi giận, nó thích lắm, miệng cười khúc khích:

- Có gì đâu mà đạo sư phải giận. Tôi xin vì đạo sư mà nói: Cái gã Triệu Cấu kia, tài không hơn cha là vua Huy-Tông, đức không hơn anh là vua Khâm-Tông. Chỉ vì cha, anh bị Kim bắt đi, sĩ dân thiên hạ nhân cái nhục mất nước phò tá y, mà y được lên làm vua. Nay Trường-giang ngũ kiệt định đánh thốc lên Bắc đem hai vua cha, anh về, thì cái gã Triệu Cấu kia sẽ còn ngồi trên ngai vàng được không? Dĩ nhiên là không. Vì vậy y phải theo lời Tần Cối mà nghị hòa. Nghị hòa xong, yên phía ngoài rồi, y mới củng cố ngai vàng. Trước hết y bắt giam cha con Nhạc Phi, để những kẻ nào còn muốn bàn chuyện đem hai vua về coi đó làm cái gương.

Nó quay lại nhìn Ngô Giới, thấy mặt y tái xanh, nó hỏi:

- Có đúng thế không?

Thấy Ngô Giới im lặng, nó tiếp:

- Vì vậy đạo sư vội giả chết ở Tiên-nhân quan, lên ẩn ở núi Hoa-sơn, đi tu lấy đạo hiệu là Trung-nhạc Tung-sơn tửu; dù tuổi mới có bốn mươi bảy. Hai năm sau Nhạc Phi bị gã Triệu Cấu tức Thiệu-Hưng giết ở chùa Đại-lý. Hai tướng có công không kém Phi là con Phi tên Vân, cùng với danh tướng Trương Mẫn bị đem chém ở chợ; tài sản bị tịch thu. Vợ, tôi tớ bị đem cho binh lính giải trí lúc xa nhà... Mấy người đó chết thực đáng kiếp, đáng tội. Đó là cái tội ngu trung. Thấy hoàn cảnh Nhạc Phi, đạo sư rét quá, vội tiêu dao mây nước. Gã vua Thiệu-Hưng biết đạo sư giả chết, nhưng cũng vờ than khóc, rồi ban cho ba mươi vạn đồng tiền, truy phong tước Thái-sư.

Nhất-Liễu hỏi Ngô Giới:

- Nay Ngô Tuyên-vũ sứ, thì ra người sang Đại-Việt ta với mưu đồ tư riêng, chứ không phải là sứ thần của Thiệu-Hưng hoàng đế phải không? Người đã nhập cảnh bất hợp pháp, lại còn vô phép với Thái-tử nữa. Người to gan thực.

Ngô Giới móc trong túi ra tấm thẻ bài:

- Nay Lý đô đốc, người hãy đọc đi.

Nhất-Liễu chỉ liếc qua, ông cũng biết đó là thẻ bài của cung Cảm-Thánh. Tuy nhiên ông vẫn cầm lên đọc: Ngô Giới, Thiên-sứ. Bất cứ văn võ bách quan, thấy Thiên-sứ đều phải kính trọng. Kẻ nào làm trái với lệnh bài này, sẽ bị xử tử toàn gia.

Ngô Giới chỉ gãi mặt đẹp giới thiệu:

- Bần đạo xin giới thiệu với các vị đây là sư đệ của bần đạo. Y họ Lưu tên Kỳ.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Thì ra Ngô Giới là chánh sứ, tên Lưu Kỳ là phó sứ. Theo cung từ của Đỗ Anh-Hào, thì tên Lưu Kỳ này chính là tình nhân của thái-hậu đây. Y với thái-hậu đang chuẩn bị phế phụ hoàng ta xuống, rồi tôn y lên làm vua đây.

Nghĩ vậy vương ung dung:

- À, thì ra Phiêu-kỵ thượng tướng quân, Hoài-Nam hầu, lĩnh Giang-hoài tiết độ sứ Lưu Kỳ, tự là Tín-Thúc đấy? Cô gia nghe nói, trong trận đánh khùng khiếp với Kim Ngột-Truật, người bị bại, rồi mưa ra máu mà chết. Thiệu-Hưng đế truy phong cho người tới Khai-phủ nghị đồng tam tư, thụ là

Vũ Mục, lại ban cho gia đình 300 lượng bạc, gấm 300 tấm, để phủ tuất. Sao người vẫn sống nhăn?

Chỉ một câu nói của Long-Xưởng: Nêu ra tên tự, chức, tước, chức tước truy phong, tên thụy, số vàng, số gấm phủ tuất của Lưu Kỳ; không sai một ly, làm cho y phát rét.

Long Xưởng nhìn Lưu, rồi gật đầu:

- Khắp Trung-nguyên đều đồn rằng người là một đệ nhất mỹ nam tử của Nam Tống. Lòng dạ người lại trung chính, có tài cầm quân, võ công cao siêu không biết đâu mà lường. Nhưng chỉ vì người nói năng thô lỗ cộc cằn, lại ý vào công trạng mà nghịch với Hàn Thế-Trung, nên hoạn lộ người đầy chông gai. Chắc vì vậy, mà người cũng như Ngô Tuyên-vũ sứ đây giả chết. Đúng không?

- Đúng thì đúng, có sao đâu.

Thủ-Huy thấy Nhất-Liễu tần ngần, nó biết rằng ông này không làm gì hơn được, bởi cái lệnh bài kia. Nó vội cứu ông:

- Nay Ngô đạo sư. Tiểu bối đã nói rõ hành trạng của đạo sư rồi. Vậy đạo sư không được làm khó dễ đại ca của tiểu bối nữa nghe.

Ngô Giới nhìn Nhất-Liễu:

- Được! Ta bần đạo xin hứa.

Thủ-Huy được thế nó tiếp:

- Nghĩ tình cảnh đạo sư với em đạo sư là Ngô Lân của đạo sư, thực đáng thương. Bởi hai vị được anh hùng Trung-nguyên tặng cho mỹ danh là Hoa-sơn thần kiếm. Nhưng hai vị chỉ có hư danh, mà không có thực.

- Thiếu hiệp! Ta lấy lễ mà xưng hô với thiếu hiệp, ha cố thiếu hiệp lại nhục mạ ta?

- Tiểu bối đâu dám. Đây đạo sư! Tiểu bối xin nhắc lại: Hai vị tuy được tôn là Hoa-sơn thần kiếm. Nhưng chỉ có hư danh mà thôi. Vì từ thời vua Thần-tông triều Tống đến giờ, Hoa-sơn tứ đại thần kỹ đã bị mai một. Phái Hoa-sơn không còn được coi là Thái-sơn Bắc-đẩu võ lâm Trung-nguyên nữa.

Nghe đối đáp giữa Ngô Giới với Thủ-Huy, những gì mà Thái-sư Lưu Khánh-Đàm giảng về các biến cố ở Trung-nguyên, những gì Khu-mật viện trình lên, cũng như bản cung khai của Đỗ Anh-Hào, hiện lên trong ký ức Long-Xưởng. Vương tự nhủ thầm:

- Cái tên Ngô Giới này là một hào kiệt, nhân thế nước nước loạn ly, dân chúng bị ngoại xâm tàn sát, mà khởi binh. Muốn khởi binh, thì phải có chính nghĩa để quy tụ anh hùng. Cái chính nghĩa lớn nhất bấy giờ, là việc hai vua Huy-tông, Khâm-tông bị bắt đem về Bắc làm nhục. Nhưng, khi thành công, thì người hưởng là Triệu Cấu, tức Thiệu-Hưng... vì lo sợ cha, anh trở về, sẽ bị mất ngôi, nên không muốn tiến quân nữa. Cấu bàn với Tể tướng Tần Cối sao giữ được ngôi vua. Cối bàn chuyện nghị hòa, chia đất với Kim. Dĩ nhiên, giữa lúc thế quân Tống như chẻ tre, mà nghị hòa thì các tướng phản đối. Cấu bèn giết người cầm quân giỏi nhất là Nhạc Phi, để dẫn dắt các tướng khác. Vì vậy Ngô Giới phải cáo bệnh, rồi giả chết để an thân... Nhưng sao y lại được thái-hậu cấp thẻ bài là sứ của Tống? Sao y lại thành đạo sĩ? Không biết có phải y là người cầm đầu sứ đoàn trước đây cùng sang với Mao Khiêm, tiếm ấn; mục đích gây cho Đại-Việt có nội chiến, rồi Tống đem quân sang chiếm hay không? Y tuy là chánh sứ, nhưng lại bị phó sứ Lưu Kỳ lấn áp, vì Kỳ ỷ là tình nhân của thái-hậu? Y với thái-hậu, đang chuẩn bị phế phụ hoàng ta xuống, rồi lên làm vua, trong khi Ngô Giới lại không đồng ý? Ta phải dò cho ra mới được. Tên Ngô Giới tuy có hành vi bất thiện với ta, nhưng đối với Trung-quốc, y là một thứ anh hùng. Người như thế ta phải thu phục lấy nhân

tâm, rồi kết thân, hơn là gậy hấn. Còn tên Lưu Kỳ, ta phải tìm cách giết y đi, để không còn là mối lo nữa.

Mặt Ngô Giới tái xanh, y hừ một tiếng:

- Thiếu-hiệp căn cứ vào đâu mà nói những lời huyền hoặc như vậy?

Thủ-Huy càng dọa già, nó nói với Long-Xưởng:

- Đại ca! Có đúng không? Chuyện này đến đũa con nít như tiểu đệ mà còn biết, thì dĩ nhiên võ lâm thiên hạ đều biết. Thế mà Ngô đạo sư lại còn cố dấu diếm.

Thủ-Huy tưởng mình nói đùa với Long-Xưởng để chọc giận Ngô Giới, nó nào ngờ những uẩn khúc này Long-Xưởng cũng biết.

Long-Xưởng trả lời:

- Này Ngô Tuyên-vũ sứ!

Một lần nữa Ngô Giới kinh hãi, vì Long-Xưởng lại gọi y bằng chức tước cuối cùng của y tại triều Tống. Y lắng tai nghe:

- Cô gia thử nói xem có đúng không nghe.... Kể từ khi tổ Trần Đoàn của quý phái giúp Tống Thái-tổ chiếm được Trung-nguyên, thì phái Hoa-sơn trở thành nơi phát tích ra Tống triều. Phái Hoa-sơn thời này nổi tiếng nhờ pho nội công dương cương áp đảo cả Dịch-cân kinh của Thiếu-lâm, Thái-cực công của Võ-đang. Lại có pho chương biến hóa ảo diệu nữa, mà được thiên hạ tôn là Thiên-hạ nhị đại thần kỹ. Nhưng quý phái vẫn phải nhường phái Côn-luân về kiếm pháp. Đến thời vua Tống Nhân-tông, nhờ Hoa-sơn tứ lão chế ra pho kiếm pháp lấy mau thắng chậm, lấy động chế tĩnh, khiến kiếm pháp Hoa-sơn vượt xa kiếm pháp Côn-luân. Vào thời này học trò Đông-sơn lão nhân là Dịch Thanh trở thành võ trượng. Thế là Hoa-sơn có Thiên-hạ tam

đại thần kỹ.

Long-Xưởng ngừng lại hỏi Ngô Giới:

- Có đúng thế không.

_!!!

- Khi Nùng Trí Cao khởi binh. Hoa-sơn tam lão Tây, Nam, Bắc đều bị võ lâm Đại-Việt giết. Đông-sơn lão nhân uất ức, vì bị công chúa Bình-Dương dùng Mê-linh kiếm pháp đả bại trong đại hội Lộc-hà, vì ba sư đệ Nam, Bắc, Tây lão nhân bị chết. Lão nhân gác kiếm quy ẩn, tìm phương pháp khắc chế Long-biên kiếm pháp của Đại-Việt, tuy không thành nhưng cũng chế ra pho kiếm khí, biến hóa thần diệu, võ lâm Trung-nguyên đều phải cúi đầu bái phục. Từ đấy Hoa-sơn có Thiên hạ tứ đại thần kỹ.

Thấy Long-Xưởng nói vanh vách nhưng uẩn khúc của phái Hoa-sơn, Thủ-Huy kinh ngạc không ít. Nó hỏi Ngô Giới:

- Đại ca của tôi nói có đúng không?

- Đúng thì đã sao?

Long-Xưởng tự nhủ:

- Tên Ngô Giới đúng là người cầm đầu sứ đoàn Tống, đi theo tên Mao Khiêm rồi. Còn cái tên Lưu Kỳ ắt là phó sứ. Ta phải nói huych toẹt âm mưu của chúng ra, cho chúng bỏ vía.

Nghĩ vậy vương làm bộ nói với Thủ-Huy, nhưng thực ra để dọa Ngô Giới:

- Nay nhị đệ. Đến đời vua Tống Thần-tông, Hoa-sơn lại nổi danh với Hoa-sơn tứ đại thần kiếm. Bốn vị theo Quách Quyền, Triệu Tiết mang quân sang đánh Đại-Việt. Trong trận Như-nguyệt, bốn vị bị Mộc-tồn, Viên-Chiếu bõ tát

bắt sống. May sao, công chúa Huệ-Nhu nghĩ tình đồng Môn, nhờ Kinh-Nam vương xin lĩnh bốn vị, rồi đem về an trí ở Thiên-trường, đợi hết chiến tranh, sẽ trả cho Tống triều. Nhưng khi hết chiến tranh, bốn vị vẫn bị lưu lại cho đến chết. Đó là nói cho có vẻ mỹ tự, chứ thực sự ra bốn vị ấy bị giam lỏng ở Thiên-trường. Vì vậy, Thiên-hạ tứ đại thần kỹ bị mai một. Phái Hoa-sơn từ đấy chỉ còn hư danh.

Long-Xưởng nhìn lên bầu trời trong xanh, thái độ như một ông vua con, coi thường Ngô Giới:

- Vì bốn thần kỹ bị mất, mà Tuyên-vũ sứ cùng các cao thủ Hoa-sơn mới nghĩ đến làm sao phục hồi lại ngôi vị Thái-sơn Bắc-đẩu cho phái mình. Các vị bèn gửi người sang Đại-Việt, yết kiến đại hiệp Trần Tự-Kinh, xin nghĩ tình công chúa Huệ-Nhu, mà cho sao chép bốn cuốn phổ của bốn thần kỹ. Nhưng cô gia dám quyết rằng đại hiệp Tự-Kinh sẽ từ chối.

Thấy Ngô Giới im lặng, chứng tỏ lời mình đúng. Long-Xưởng cười mỉa mai:

- Giữa lúc đó thì Mao Khiêm từ Đại-Việt về Tống. Các vị tìm y để hỏi xem y có được học Hoa-sơn tứ đại thần kỹ không? Khi thảo luận với y, các vị mới bật ngửa ra rằng bản lĩnh võ công Hoa-sơn của y được thế tử Vị-Hoàng dạy cho cũng không hơn các vị. Y cũng tiết lộ rằng, trong những ngày bị giam lỏng ở Đại-Việt, Hoa-sơn tứ đại thần kiếm ngày đêm thương nhớ cố hương thường hướng về phương Bắc. Bốn vị ấy làm hai cái đài. Một cái gọi là « Thế lệ đoạn trường » (khóc đến đứt ruột ra). Một cái là « Tiêu hồn lạc phách » (mất hồn, lạc phách). Ngày ngày bốn vị ấy lên đó, ngồi hướng mặt về Bắc, mắt mờ lệ, tưởng nhớ cố quốc, tưởng nhớ quê hương, ân hận vì tuyệt học của Hoa-sơn không truyền lại cho hậu thế được.

Thấy từ Ngô Giới cho tới Lưu Kỳ, tùy tùng đều cúi đầu xuống, như cùng thông cảm nỗi hận thiên thu của bốn vị tổ Hoa-sơn. Long-Xưởng tiếp:

- Trong những ngày ấy, bốn vị cùng đem Thiên-hạ tứ đại thần kỹ nghiên cứu lại, bổ khuyết những sở hở, thêm vào những kinh nghiệm, những phát minh. Hóa cho nên Thiên-hạ tứ đại thần kỹ trở thành một bộ võ kinh mới, vô địch thiên hạ; chỉ thua có bộ Vạn-pháp quy nguyên của Đại-Việt mà thôi. Bốn vị đạo sư đặt tên bộ võ kinh mới là Vô song, vô đối Trung-nguyên võ kinh. Gọi tắt là Vô Trung kinh.

Ngô Giới tỏ vẻ khâm phục:

- Kiến thức vương gia thực mênh mông.

- Đa tạ Tuyên-vũ sứ quá khen. Để cô gia tiếp. Bốn đạo sư nghĩ rằng: Một mai mình qua đời rồi, Vô-song vô đối Trung-nguyên võ kinh bị mai một đi, thì thực là thiên cổ trường hận. Bốn vị ấy mới tìm một nơi nào đó dấu bộ võ kinh này, chờ có dịp sẽ chuyển về Trung-thổ. Hay ít ra cũng báo cho đồ tử đồ tôn biết nơi dấu, để sau này tìm kiếm. Bốn vị nghĩ ra một phương pháp, là làm một bài ca khuyết gửi về cho phái Hoa-sơn như sau:

« Vô-trung, vô đối,

Trung-thổ võ kinh.

Nam-phương tuyệt tích,

Bắc phương u minh.

Thùy khả tầm đắc,

Bình Man, Địch, Nhung ».

(Bộ võ kinh của Trung-quốc, không có võ công nào sánh bằng, không có võ công nào địch lại, ai mà tìm được, thì có thể dùng nó chiến thắng các nước Man, Địch, Nhung).

Ghi chú của thuật giả:

Man là các nước phương Nam Trung-quốc, để chỉ Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-la, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá. Nhưng là các nước phương Tây Trung-quốc, để chỉ Tây-hạ, Tây-liêu, Thổ-phồn, Thanh-hải, Tây-tạng. Địch là các nước phía Bắc Trung-quốc để chỉ các nước Cao-ly, Kim, Liêu, Mông-cổ v.v.

Thấy mặt Ngô Giới thực khó coi, Long-Xưởng tiếp:

- Nhưng phái Đông-a canh phòng quá kỹ. Bốn vị gần như tuyệt vọng. May đâu, nhân dịp Kinh-Nam vương phi là Trưởng-đại công chúa Huệ-Nhu hoẵng, Tổng triều cũng như phái Hoa-sơn cử sứ giả sang điều tang. Trong khi phái Đông-a tang gia bối rối, bốn vị đã mật truyền bài ca khuyết trên cho đại diện phái Hoa-sơn, cùng nói rõ nơi cất võ kinh. Từ đấy, phái Hoa-sơn tìm đủ cách, để sang Đại-Việt tìm bộ Vô-Trung kinh, mà không ai có gan, bởi muốn tìm bộ kinh trên thì phải đột nhập tổng đường phái Đông-a. Mà bắc thang lên trời thì dễ, chứ đột nhập tổng đường phái này thì khó. Có phải thế không?

Mặt Ngô Giới càng tái xanh hơn.

- Tuyệt vọng quá, hóa liều, Tuyên-vũ sứ nghĩ đến việc đội lốt khách thương sang Đại-Việt, hầu dò dẫm, ăn cắp võ phổ. Tuyên-vũ sứ biết rằng một mình phái Hoa-sơn qua Đại-Việt, không khéo sẽ bỏ thân ở đây mất. Nên Tuyên-vũ sứ đột nhập hoàng cung, mật thú tội khi quân giả chết với vua Tống, rồi tình nguyện làm mật sứ theo Mao Khiêm. Đạo sư tưởng rằng mình hành sự giống như Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiêm xưa kia, để lỡ ra khi ăn cắp võ kinh bị lộ, còn nhờ triều đình Đại-Việt can thiệp với phái Đông-a tha mạng cho.

Ghi chú của thuật giả:

Việc Định-vương Triệu Nguyên-Nghiêm cầm đầu một sứ đoàn mật sang Đại-Việt, xảy ra vào thời vua Lý Thái-tổ. Xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, 3 quyển, 910 trang của Yên-tử cư sĩ. Về già Nguyên-Nghiêm được cải phong là Yên-vương.

Bị Long-Xưởng nói toẹt âm mưu ra, Ngô Giới kinh hãi vô cùng. Y chống chế:

- Thái-tử chỉ nghe đồn nhảm. Bần đạo sang Đại-Việt với mật chỉ khác...

Long-Xưởng cau mặt lại, nói gằn từng tiếng:

- Nay Ngô Tuyên-vũ sứ, giữa chúng ta đều là người có địa vị cả, việc gì mà phải chối quanh? Nếu như Tuyên-vũ sứ còn giữ được Hoa-sơn tứ đại thần kỹ, thì tại sao vừa rồi Tuyên-vũ sứ thấy nhị đệ của cô gia đánh vài chiêu kiếm Hoa-sơn, mà Tuyên-vũ sứ phải ngậy người ra xin y diễn lại để học?

Long-Xưởng chỉ vào bốn sư đệ của Ngô Giới:

- Hoa-sơn có tứ đại thần kỹ, nên đời đời chọn lấy năm đệ tử ngộ tính cực cao, để truyền tuyệt nghệ. Năm người đó luôn mang tên của Ngũ-nhạc: Trung-nhạc Tung-sơn, Tây-nhạc Hoa-sơn, Bắc-nhạc Hành-sơn, Đông-nhạc Thái-sơn, Nam-nhạc Hăng-sơn. Vì trong Dịch-lý, thì Trung-ương thuộc màu vàng, Đông thuộc màu xanh, Tây thuộc màu trắng, Nam thuộc màu đỏ, Bắc thuộc màu đen. Nên cứ nhìn y phục thì biết đạo hiệu, cùng địa vị trong môn phái. Thời vua Tống Nhân-tông quý phái có Hoa-sơn ngũ lão, thời vua Thần-tông có Hoa-sơn ngũ đại thần kiếm, nhưng chỉ có bốn vị sang Đại-Việt rồi bị bắt. Còn một vị sớm vắng du tiên cảnh. Bây giờ, Tuyên-vũ sứ với bốn vị đạo sư đây thuộc vai vế cao nhất của Hoa-sơn. Bởi cô gia thấy bản lĩnh, phong thái của năm đạo sư thực siêu phàm. Năm vị đang cầm vận mệnh quý phái. Thế mà quý phái kéo tất cả vào Đại-Việt, thì cái việc sang đây của đạo sư ắt phải quan trọng lắm.

Nghe Long-Xưởng phân tích sự kiện, mặt Ngô Giới tái xanh. Y chống chế:

- Chưa hẳn thế...

Y quay lại nói với Thủ-Huy:

- Những gì đại ca của thiếu hiệp nói hoàn toàn sai.

Thủ-Huy cười:

- Khổ quá, Ngô đạo sư là người dùng binh giỏi, thì phải biết mình, biết người chứ? Trong khi anh em tiểu bối chỉ là hai đứa trẻ chưa ráo máu đầu, tự biết mình, lại biết rất rõ về đạo sư. Đạo sư không biết gì về anh em tiểu bối thì chớ, mà lại còn giả ngây, giả ngô nữa.

Nó nhắc lại những gì đã nói ban nãy về việc Trường-giang ngũ kiệt bị vua Tống tìm cách hại, để không ai dám nhắc đến việc đem hai vua Huy-Tông, Khâm-Tông từ Kim về rồi hỏi lại:

- Có đúng thế không?

Thấy Ngô Giới im lặng, nó tiếp:

- Ban nãy tiểu bối đã nói rồi, mà đạo sư lại quên, hay cố tình quên. Vậy tiểu bối xin nhắc lại một lần nữa: Vì thấy Nhạc Phi bị bắt, đạo sư vội giả chết ở Tiên-nhân quan, lên ẩn ở núi Hoa-sơn, đi tu lấy đạo hiệu là Trung-nhạc Tung-sơn tử; dù tuổi mới có bốn mươi bảy. Hai năm sau Nhạc Phi bị gã Triệu Cấu tức Thiệu-Hưng giết ở chùa Đại-lý. Hai tướng có công không kém Phi là con Phi tên Vân, cùng với danh tướng Trương Mẫn bị đem chém ở chợ; tài sản bị tịch thu. Vợ, tôi tớ bị đem cho binh lính giải trí lúc xa nhà... Mấy người đó chết thực đáng kiếp, đáng tội. Đó là cái tội ngu trung. Thấy hoàn cảnh Nhạc Phi, đạo sư rét quá, vội tiêu dao mây nước. Gã vua Thiệu-Hưng biết

đạo sư giả chết, nhưng cũng vờ than khóc, rồi ban cho ba mươi vạn đồng tiền, truy phong tước Thái-sư.

Đến đây nó cười:

- Này Ngô đạo sư. Đã hai lần tiểu bối nói rõ hành trạng của đạo sư rồi. Vậy đạo sư không được làm khó dễ đại ca của tiểu bối nữa nghe.

Ngô Giới nhìn Nhất-Liễu:

- Được! Ta bần đạo xin hứa.

Y đổi cách xưng hô:

- Nhưng sự thế đã như thế này, thì ta xin mời Hiên-Trung vương, thiếu hiệp với đô đốc Nhất-Liễu du ngoạn núi Hoa-sơn ít lâu. không biết thiếu hiệp có vui lòng không?

Thủ-Huy cau mặt:

- Ít lâu? Ít lâu là mấy tháng?

- Chóng hay chầy là tùy ở thiếu hiệp.

_???

Ngô Giới chỉ khoang lớn của thuyền đình:

- Nào mời các vị vào trong khoang thuyền, chúng ta uống chung trà, bàn chuyện đại sự.

Sự không đừng được, Long-Xưởng nói với Thủ-Huy, Nhất-Liễu:

- Nhị đệ! Đô đốc! Chúng ta hãy cùng làm khách của Tuyên-vũ sứ.

Nói rồi vương theo sau Ngô Giới, cử chỉ đường bệ, tư thái ung dung, làm Ngô kinh ngạc không ít, trong lòng viên tướng Tống nhủ thầm:

- Thiếu niên này đờm lược thực phi phạm. Rõ ràng y bị ta uy hiếp, có thể mất mạng, mà vẫn bình tĩnh, ngôn từ ôn hòa. Thực khó mà kiếm được người thứ nhì. Nay mai y lên làm vua Giao-chi thì là điều rất nguy hại cho Trung-nguyên.

Phân ngôi chủ khách xong. Ngô Giới mở lời trước thái độ của y tỏ ra hòa nhã:

- Có gì đâu! Đúng như Hiến-trung vương nói. Mục đích chuyển đi của bản đạo là tìm lại Vô-Trung võ kinh. Nhưng nay tìm không được, mà thiếu hiệp lại thuộc lòng bộ này, thì thiếu hiệp là bộ võ phổ sống. Vì vậy, bản đạo mời thiếu hiệp du ngoạn Hoa-sơn, rồi viết lại cho bản đạo, thế thôi.

Thủ-Huy thấy y lại đổi thái độ thì mỉm cười:

- Không lẽ chỉ có vậy sao? Tiểu bối không tin. Nay Ngô đạo sư, ít nhất đạo sư có đến hai hay ba mục đích khác nhau trong vụ này.

Ngô Giới tái mặt, y nói với Long-Xưởng:

- Nhị đệ của vương gia thực là xuất chúng. Sau này vương gia lên ngôi rồi, mà đặt y vào chức tể tướng, thì không một gian nhân nào qua mắt được y. Nay vương gia, bản đạo biết vương gia rời Thăng-long đi Thiên-trường để mời Đông-a ngũ tuyệt tham dự đại hội Lộc-hà. Mà đại hội Lộc-hà chỉ với mục đích chinh đồn lại kỷ cương, nêu cao chủ đạo tộc Việt. Nhưng nếu như đại hội thành công, các gia, các phái đồng tâm trợ giúp triều đình, thì ít ra có hai giòng họ ngoại thích bị tru di tam tộc. Vương gia có biết việc đó không?

- Ta quyết nêu cao đức từ bi hỷ xả của đức Thế-tôn, đại nghĩa bốn nghìn năm chủ đạo của tộc Việt, thì sao lại có thể tàn sát ngoại thích nhỉ?

- Vương gia nghĩ thế, sẽ làm thế. Nhưng bọn họ Đỗ của Chiêu-Hiếu thái hậu, họ Lê của Cảm-Thánh thái hậu lại không nghĩ thế.

- Nghĩ là???

- Chúng chỉ nghĩ đến việc cũ là chúng đã tàn sát tông thất quá nhiều. Khi quyền rời khỏi tay Thái-hậu, bây giờ phụ hoàng hoặc vương gia cầm quyền thì chúng sẽ không còn đất mà chôn. Trước cái thế một mất, một còn, chúng phải ép, phải xin thái-hậu hạ vương gia. Nhưng vương gia là người anh minh, hành sự quang minh lỗi lạc, thái-hậu không thể phế vương gia được. Nay biết tin vương gia âm thầm đi Thiên-trường, thái-hậu sai Nghi-tàm song ma đón đường bắt cóc vương gia giam lại ít ngày. Bây giờ...

Y mỉm cười nhìn Thủ-Huy:

- Cái gì sẽ xảy ra, thiếu hiệp có biết không?

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 8 - Trường Hận Thiên Thu.

Thủ-Huy thở dài:

- Triều đình thấy thái-tử đột nhiên mất tích, ắt tâu xin hoàng thượng lập người khác. Mà phụ hoàng của đại ca chỉ là cục bột luộc. Thái hậu bất cần triều đình, bà tự quyết định, bà không ngại ngừng gì mà không đăt một người em nhỏ nhất của đại ca, mới hai, hay ba tuổi lên thay thế. Sau đó bà tha hồ thao túng. Bọn ngoại thích tha hồ hoành hành. Cứ cái đà đó, quyền hành trong tay chúng, rồi một mai hoàng thượng băng hà, chúng sẽ cướp ngôi.

Ngô Giới mỉm cười:

- Thiếu hiệp thực là thần đồng. Bần đạo biết thái-hậu không muốn hại con, hại cháu mình. Người cũng không muốn ngôi vua về họ khác. Nhưng cái thế nó như vậy, thì bà đành nhắm mắt đưa chân. Bần đạo xin dẫn sứ Trung-quốc, ít nhất đã có hai hay ba việc tương tự xảy ra rồi.

Gì chứ Bắc sứ thì Long-Xưởng được Thái-phó giảng rất kỹ, vương vẩy tay cho Ngô Giới im lặng, rồi nói:

- Cái gương thứ nhất là khi Cao-tổ nhà Hán băng hà, Lã thái hậu chuyên quyền. Bà hại cả con, lẫn cháu, tàn sát tôn thất. Bà dự định cướp ngôi của cháu, trao cho họ Lã. Khi bà băng rồi, thì hoàng tộc nhà Hán, cùng bách quan xúm vào tru diệt ba họ nhà bà. Gần đây, Võ Tắc-Thiên cũng chuyên quyền, cũng tàn sát tôn thất, cũng hại con, hại cháu, cũng định cướp ngôi đem về cho

họ mình... Rồi khi bà băng, ba họ nhà bà cũng bị giết sạch.

Ngô Giới càng tỏ vẻ kính phục Long-Xưởng:

- Đúng vậy! Với hai cái gương lớn đó, thái-hậu đành ra tay, để cứu ba họ nhà mình, ba họ của người tình Đỗ Anh-Vũ. Bà sai Nghi-tàm song ma đón đường bắt cóc vương gia. Hiếu cháu không ai bằng bà. Bà biết vương gia quá thông minh, không dễ gì Nghi-tàm song ma thành công. Nên chỉ bà cẩn thận hơn. Bà sai đô đốc chỉ huy hạm đội Aâu-Cơ đón vương gia ở bến Vị-hoàng. Quả nhiên ông ta thành công.

Y nhìn Nhất-Liễu cười, rồi chỉ vào Lưu Kỳ:

- Đô đốc! Giữa lúc đô đốc thành công, thì bọn bản đạo xuất hiện. Bởi bản đạo cũng đón đường mời vương gia. Cho nên bản đạo phục ở đây từ hai hôm nay rồi. Bản đạo ra quân chỉ với mục đích đón vương gia, thảo luận về ích lợi chung của Tống-Việt. Bản đạo tuyệt không ngờ mình lại gặp thêm một may mắn thứ nhì, là mời thêm được nghĩa đệ của vương gia nữa. Rõ thực cổ nhân nói: Chủ ý trồng hoa, hoa chẳng mọc, vô tình tiếp liễu, liễu xanh um.

Y nhìn Thủ-Huy:

- Khi thấy vương gia thoát được tay Nghi-tàm song ma, bản đạo cứ tưởng chúng bị mắc mưu vương gia. Bây giờ bản đạo mới biết, không rõ cơ duyên nào mà vương gia lại kết huynh đệ với thiếu hiệp đây. Chắc khi Song-ma đón đường vương gia, thì bị thiếu hiệp đây đánh cho mất mạng. Có phải thế không?

Biết Ngô Giới hiểu lầm, nhưng Thủ-Huy cũng cười:

- Bọn ma quỷ đó bị tiểu bối dùng làm trò cười ở trong một tửu lâu.

Long-Xưởng thấy Ngô Giới chỉ nhấn mạnh vào việc thái-hậu sợ một mai

bà băng hà, hay ta nắm được quyền sẽ giết cả họ Đỗ Anh-Vũ, họ thái-hậu. Y không dả động gì đến việc thái-hậu tư thông với Lưu Kỳ, đang chuẩn bị phế phụ hoàng xuống, lập y lên làm vua, rồi phụ thuộc Tống. Trong lòng người thiếu niên này nảy ra một kế:

- Chúng đã dẫu ta việc này, thì ta cũng làm như không biết để dễ đối phó. Giữa Ngô với Lưu có hai mục đích khác nhau. Ngô Giới làm chánh sứ, chương môn phái Hoa-sơn, có nhiều đệ tử, có nhiều quyền hành, thì chủ tâm là tìm vũ kinh. Trong khi Kỳ, không quyền, không lực lại muốn làm Giao-chi quận vương. Hiện bao nhiêu người trên thuyền này đều là thuộc hạ của Ngô... mà Lưu chỉ có một mình. Ngược lại Lưu ý là tình nhân của Thái-hậu, y lên mặt với Ngô. Ta phải chia rẽ hai tên này mới được.

Long-Xưởng nghĩ đến tích cũ: Xưa Khai-Quốc gặp Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiêm, rồi nhún nhường đôi chút, để kết thân với nhau, việc này đem lại cho Tống-Việt 80 năm thanh bình. Nghĩ vậy Long-Xưởng ngồi ngay ngắn lại, rồi nói như một Thiên-tử giữa triều đình:

- Nay Ngô tuyên-vũ sứ. Tuyên-vũ sứ sang Đại-Việt này bề ngoài thì là mật sứ, mà bề trong để tìm vũ kinh. Cái gã vua Thiệu-Hưng đã chẳng tử tế gì thì Tuyên-vũ sứ chỉ nên dồn nỗ lực vào việc tìm vũ kinh, để đưa phái Hoa-sơn trở lại địa vị Thái-sơn Bắc-đầu. Cô gia đang có đôi điều khó khăn, Tuyên-vũ sứ cũng có những nan giải. Tại sao chúng ta không hợp với nhau, cùng dựa vào nhau mà hành sự?

Ngô Giới cung tay vái Long-Xưởng, Thủ-Huy:

- Trí tuệ vương gia thực vô cùng! Như vương gia luận: Ba món hàng bày bán, bần đạo đã ra giá. Giá không cao lắm. Mong vương gia, thiếu hiệp cho biết tôn ý?

Từ đầu đến cuối Nhất-Liễu không nói một lời, bây giờ y mới lên tiếng:

- Ba món hàng mà Tuyên-vũ sứ bày bán là những món gì?

Ngô Giới không trả lời Nhất-Liễu. Y mỉm cười bí hiểm, đưa mắt nhìn Thủ-Huy, Long-Xưởng.

- Đại ca!

Thủ-Huy đáp không suy nghĩ: Đệ chỉ có thể trả giá được một món hàng mà thôi. Đệ đồng ý chép lại tất cả võ công Hoa-sơn đệ học được cho Ngô đạo sư trong vòng một tuần (Tuần thời xưa là 10 ngày). Còn hai món kia để đại ca định liệu, bởi nó ngoài tầm tay của đệ.

Long-Xưởng thờ người ra suy nghĩ. Khoảng hơn trăm tiếng đập tim sau Vương cũng chưa quyết định. Ngô Giới thúc:

- Vương gia còn suy nghĩ gì nữa? Đại phạm một đấng minh quân, thì phải quyết đoán cho mau lẹ, chứ đâu lại trì nghi như vậy.

Những lời đối đáp giữa Ngô Giới, Long-Xưởng, Thủ-Huy bao hàm ý tứ cao xa quá, ngoài sự suy tư của Nhất-Liễu, khiến y tự nhủ:

- Ngô Giới là một đại hào kiệt Trung-nguyên, tuổi trên năm mươi, thì y trông rộng nhìn xa là chuyện bình thường rồi. Nhưng thái-tử với người em kết nghĩa này, mới bấy nhiêu tuổi, mà đã vượt xa mình. Hèn gì thái-hậu với hàng trăm đại thần, đã phải mất biết bao nhiêu tâm huyết để đối phó.

- Được rồi! Cô gia đồng ý mua. Vậy Tuyên-vũ sứ cho xem hàng đi.

- Một là, với địa vị của thái-tử, vương gia ban chỉ cho toàn thể gia thuộc của bản đạo, của Lưu sư đệ và con cháu Nhạc Phi được vào ẩn cư tại trấn Nghệ-an. Lại xin được cấp đất, được sinh sống như dân Việt. Việc này phải tuyệt đối giữ bí mật, không thể cho triều Tống biết.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Nhạc Phi bị giết cả nhà, làm gì còn ai mà vào Đại-Việt ẩn thân? Bọn Ngô Giới là những người cầm đầu phái Hoa-sơn. Phái này đang đắc thế tại triều Thiệu-Hưng, thì chúng kéo gia thuộc sang đây ẩn thân là điều vô lý? A, chắc y muốn đem các cao thủ vào Nghệ-an, để chuẩn bị cho cuộc phế lập đây. Khi phụ hoàng ta bị phế, có thể quan quân từ Thanh-ngệ, Trường-yên kéo về cứu giá, nên chúng mưu đem người vào mai phục sẵn đây. Muôn ngàn lần ta không mắc mưu chúng. Ấu là ta cứ ừ cho chúng vào, rồi thành lĩnh đem giáp sĩ kiểm chế hết. Bây giờ xem ai tài trí hơn ai?

Nghĩ vậy Long-Xưởng đáp:

- Cô gia thuận với giá ấy.

- Ba là, nếu như sau này, hào kiệt Trung-nguyên đem được vua Tĩnh-Khang về, mà Thiệu-Hưng hoàng đế không chịu trả ngôi vua cho anh, đương nhiên giữa hai bên sẽ có chiến tranh. Vương gia phải theo về Tĩnh-Khang hoàng đế, và đem quân ép phía sau Thiệu-Hưng.

- Được.

- Vậy chúng ta phải thi hành ngay từ hôm nay.

Bây giờ Nhất-Liễu mới hiểu ba món hàng mà Ngô Giới đưa ra là ba điều kiện: Thủ-Huy phải chép võ kinh Hoa-sơn cho Ngô Giới. Hiện Ngô Giới muốn suất lĩnh hào kiệt Trung-nguyên đánh thốc lên Bắc đem vua Tĩnh-Khang về, ngại vì y sợ làm như vậy, lỡ thất bại thì Thiệu-Hưng đế sẽ tàn sát gia thuộc y. Cho nên y phải đem gia thuộc sang kiều ngụ ở Đại-Việt trước. Y lại sợ khi đem vua Tĩnh-Khang về, Thiệu-Hưng đế không chịu trả ngôi vua cho anh, rồi có chiến tranh. Y xin thái-tử hứa sẽ giúp hai vua, không được giúp Thiệu-Hưng. Cứ như ý Ngô Giới, y không nói đến vua Tuyên-Hòa, như

vậy thì ông này chết rồi đây.

Long-Xưởng nghĩ ra một chuyện, vương hỏi Ngô Giới:

- Nay Ngô Tuyên-vũ sứ, chúng ta đã thỏa thuận với nhau rồi, thì Tuyên-vũ sứ cũng không nên dấu diếm cô gia điều gì nữa. Thế Mao Khiêm hiện ở đâu?

Ngô Giới giật bắn người lên. Việc y với Lưu Kỳ, Mao Khiêm sang tiềm ẩn tại Đại-Việt từ mấy năm nay. Y tưởng chỉ Thái-hậu biết. Không ngờ bây giờ Long-Xưởng hỏi thẳng vào vấn đề. Y đáp lơ mơ:

- Y ẩn hiện không chừng. Nếu muốn, vương gia cứ theo dõi bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên là tìm ra tung tích y ngay. Chứ bần đạo thì không thể trả lời vương gia được.

Long-Xưởng nhủ thầm:

- Tất cả những ưu tư của mẫu hậu, của mình, của Thái-sư Lưu Khánh-Đàm, của Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền có ba. Một là, tìm thiếu niên có tài, có đức hạnh phong làm Thiện-nhân cho mình. Hai là, cố tìm ra căn cước bọn mật sứ Tống ẩn ở Đại-Việt. Ba là, tìm tông tích tên Mao Khiêm. Chuyển đi của mình chỉ với mục đích mời phái Đông-A tham dự đại hội Lộc-hà, cùng cho đệ tử ứng tuyển võ, bổ vào các chức võ quan. Không ngờ mình lại gặp nhị đệ Thủ-Huy. Y thừa khả năng làm Thiện-nhân. Mình lại tìm ra đầy đủ tông tích sứ đoàn. Cũng nhờ sứ đoàn mà mình biết rõ cái nguy mà thái-hậu đã chăng lưới xung quanh họ Lý, xung quanh mình.

Ngô Giới nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Trần thiếu hiệp, sự việc đã sáng cả rồi. Vậy xin thiếu hiệp cho bần đạo biết ba điều. Một là, cao danh, quý tính của phụ thân, cùng nội tổ của thiếu hiệp. Hai là, thiếu hiệp thuộc chi nào của bản phái? Ba là, thiếu hiệp kết

huynh đệ với Hiên-Trung vương từ bao giờ, trong trường hợp nào?

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Y đã nhận mình là người đồng môn, mà còn định bắt mình về núi Hoa-sơn, thì y chẳng tử tế gì. Đã vậy mình bịa ra cho y điên đầu chơi.

Nghĩ vậy nó nói:

- Ban nầy tiểu bối đã nói với đạo sư rồi mà! Tiểu bối họ Trần, thì dĩ nhiên bố tiểu bối, ông tiểu bối cũng họ Trần. Bố tiểu bối tên Kế-Vy. Kế là mưu mẹo, vi là nhỏ bé. Còn ông nội tiểu bối ư? Người có tên là Chữ-Sách. Ông tiểu bối cũng như bố tiểu bối làm nghề đánh cá, cày cấy, nên võ lâm không ai biết tên cả. Còn tiểu bối thuộc chi nào của bản phái thì tiểu bối không biết. Đạo sư muốn biết thì cứ về quê tiểu bối mà hỏi các người.

- Như vậy nội tổ, phụ thân của thiếu hiệp không phải là người của võ lâm Đại-Việt sao?

- Tiểu bối không biết. Khi ông tiểu bối dạy võ công cho tiểu bối, thì tiểu bối chỉ biết tập. Tiểu bối không hề hỏi, mà ông tiểu bối cũng không hề nói người thuộc phái nào. Tiểu bối đoán là phái Hoa-sơn. Vì vậy tiểu bối xưng là đệ tử phái Hoa-sơn.

Long-Xưởng biết Thủ-Huy đùa bọn Ngô Giới, y cũng tung hỏa mù khiến cho Ngô Giới càng hoang mang thêm:

- Này Tuyên-vũ sứ. Không biết bằng cách nào đó tiền nhân của nhị đệ lại có bộ Vô-Trung kinh, rồi luyện thành. Cô gia sợ bốn vị Hoa-sơn tứ đại thần kiếm của quý phái, cất võ kinh đầu đó, tổ phụ của nhị đệ tìm được rồi luyện thành. Vì vậy Tuyên-vũ sứ có tìm kiếm cũng vô ích. Tuyên vũ sứ muốn có bộ này, thì một là phải dùng lực, hai là dùng tình. Trước hết là dùng lực. Tuyên-vũ sứ nghĩ xem, nhị đệ mới tí tuổi, thời gian luyện tập không làm bao, mà y

đã có bản lĩnh đáng kể. Cứ đó mà suy, thì bản lĩnh nội tổ, phụ thân của y sẽ cao thâm đến mức nào? Liệu Tuyên-vũ sứ có thể dùng võ công áp chế các người để lấy võ kinh không?

Ngô Giới trả lời bằng cái lắc đầu.

- Đã không dùng lực được, thì phải dùng tình. Dùng tình thì phải nhờ đến nhị đệ của cô gia.

Ngô Giới gật đầu công nhận lý luận của Long-Xưởng. Y hỏi Thủ-Huy:

- Thế thiếu hiệp kết bạn với Hiến-Trung vương từ bao giờ? Trong trường hợp nào?

Thủ-Huy chưa kịp trả lời, thì một thuyền phu chạy vào cung tay với Ngô Giới:

- Thừa đạo sư, có năm chiếc thuyền đánh cá dàn ngang qua sông, bọn đệ tử dùng loa báo chúng tránh ra, mà chúng không chịu tránh. Xin đạo sư định liệu.

- Chúng ta cần dấu thân phận. Không nên gây sự với người. Cho thuyền chạy chậm lại.

Nói rồi y đứng dậy lên sàn thuyền. Bọn Long-Xưởng cũng lên theo. Lão Nhất-Liễu không thấy con thuyền của mình với đám thủ hạ đâu, lão hỏi:

- Ngô Tuyên-vũ sứ...

Lão chưa nói hết câu, thì Lưu Kỳ đã cướp lời:

- Lý đô đốc khỏi bận tâm. Tại hạ đã trối họ lại, rồi cho neo thuyền giữa sông. Trong năm ngày nữa họ mới chết đói, chứ chưa chết ngay đâu. Vì thuyền của đô đốc là chiến thuyền, thì dân thuyền đâu dám lại gần? Lý đô

đốc đừng chửi tại hạ rằng tàn nhẫn. Tại hạ phải làm ác, chẳng qua cũng vì tự bảo vệ tính mệnh mà thôi. Nhược bằng tại hạ tha cho họ về, thì hạm đội Âu-Cơ được tin đồ đốc của họ bị bắt, họ sẽ đuổi theo làm thịt cả bọn tại hạ.

Năm con thuyền đánh cá nhỏ đang dàn ra kéo lưới. Trên mỗi con thuyền chỉ có một thiếu nữ. Năm thiếu nữ trang phục giống nhau, quần màu đen, còn áo thì năm màu khác nhau: vàng, trắng, đen, xanh, hồng. Các thiếu nữ này tay kéo dây lưới, tay kéo dây điều khiển cánh buồm, chân để lên cần lái. Trong năm con thuyền, con thì nghiêng đi gần muốn lật, con thì quay tròn, con thì vọt tới, con thì cất cao mũi lên... Cả năm con dập dềnh trên sóng, thế mà năm cô gái vẫn đứng vững.

Ngô Giới nói với Lưu Kỳ:

- Sư đệ xem kìa, tại sao lại có sự trùng hợp lạ lùng thế này nhỉ? Họ trang phục giống như Ngũ-nhạc của chúng ta. Hay họ là người của bản phái?

- Có thể. Vì trong bản đồ, tổ sư ghi lại rằng chỗ người bị giam lỏng cũng gần đây thôi. Đó là một con sông nhỏ, nhánh của con sông này. Biết đâu họ chả là đồ tử đồ tôn của bốn ngài. Chúng ta phải cẩn thận.

Ngô lại than một mình:

- Người Việt giỏi thủy tính thế kia, hèn chi mỗi lần Trung-thổ thủy chiến với họ đều thất bại cả.

Lưu Kỳ cầm loa hướng vào năm con thuyền đánh cá gọi lớn:

- Xin các vị tránh ra, bằng không thuyền tôi đụng phải thì nguy lắm.

Thiếu nữ áo trắng hướng mặt lên cười lớn:

- Làm sao mà đụng được nhỉ? Ông có giỏi thì cho thuyền ông đụng thuyền

tôi thử coi, xem thuyền ai võ nào?

Lưu Kỳ ra lệnh cho tài công:

- Người cho thuyền mình đừng thuyền thị cho thị hết buống.

Tài công kéo tay lái cho thuyền quẹo sang trái. Khi thuyền định sắp đụng phải thuyền của thiếu nữ áo trắng, thì cô giật mạnh tay buồm một cái, con thuyền của cô vọt ra xa đến hơn trượng. Cô lại ngửa mặt lên cười:

- Ủi cha! Thử đừng cái nữa coi?

Tài công lại kéo tay lái. Hai con thuyền gần như đụng vào nhau. Thiếu nữ áo trắng lại giật tay buồm. Con thuyền nhỏ vọt về phía trước, thành ra thuyền của cô bây giờ lại ở bên phải thuyền đình. Cô cười:

- Ôi! Lái dở như vậy, mà cũng đòi đe dọa người? Có ai dám xuống đây chơi với chị không nào?

Bị khiêu khích, Lưu Kỳ vốn tính nóng như lửa. Y bảo đạo sĩ mặc áo trắng, tức Tây-nhạc Hoa-sơn tử:

- Sư đệ, người cũng mặc áo trắng như thị. Người nhảy xuống thuyền thị, điểm huyệt, rồi bắt lên đây cho thị biết tay anh hùng.

Tây-nhạc dạ một tiếng rồi tung mình nhảy xuống thuyền cô gái áo trắng. Khi y rơi gần tới thuyền cô, thì cô vung tay lên. Cái lưới tỏa ra như nơm chụp lấy y. Y nằm gọn trong lưới. Cô giật lưới một cái, y rơi vào giữa lòng dò đến rầm một tiếng. Lạ một điều y rơi không mạnh, mà nằm bất động. Cô gái reo lên:

- A ha! Được con cá trắng lớn quá.

Nói rồi cô giật mạnh tay buồm. Con thuyền của cô vùn vọt lao về phía

trước.

Ngô Giới ra lệnh:

- Kéo buồm lên! Chèo thực mau, đuổi theo!

Trong khi từ Ngô Giới cùng đám đệ tử đang chú ý vào biến cố, thì Thủ-Huy nói sẽ vào tai Nhất-Liễu, Long-Xưởng:

- Đại ca, Lý đô đốc! Thế bắt buộc chúng phải đuổi theo để cứu người. Chúng ta chờ dịp nhảy xuống nước, rồi bơi vào bờ thoát thân.

Hai người gật đầu, cùng chạy lại mạn thuyền bên phải, giả xem trò náo nhiệt.

Bốn con thuyền đánh cá còn lại dàn hàng dọc chạy song song bên hông thuyền đình. Cả bốn con thuyền đều vang lên tiếng âm nhạc hòa tấu rất êm tai.

Ngô Giới kinh ngạc vô cùng, khi thấy bốn cô gái, điều khiển cho thuyền chạy theo thuyền mình, mà tay vẫn đánh đàn bầu. Y hỏi Long-Xưởng:

- Vương gia! Vương gia có biết tại sao, cả bốn cô chỉ đánh có một loại đàn, mà lại có tiếng trống, tiếng phách, tiếng tiêu hòa tấu rất nhịp nhàng thế kia không?

Khi biến cố mới xảy ra Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Năm cô gái, không phải là thuyền chài bình thường, mà là người trong võ lâm dàn ra cảnh này để trêu chọc Ngô Giới, hầu cứu mình đây. Nhị đệ thông minh hơn mình nhiều, ngay từ đầu, y đã biết liền, nên dặn mình với Nhất-Liễu nhảy xuống sông tẩu thoát.

Bây giờ nghe Ngô Giới hỏi, Long-Xưởng chỉ xuống ba chiếc thuyền:

- Đạo sư ngạc nhiên ư? Kìa đạo sư thử nhìn lên chớp cột buồm xem, có phải ở đó người ta đã gắn vào bấy ống tiêu không? Mũi ba chiếc thuyền đều hơi bằng, ở giữa khoét một lỗ, bịt da, sóng vỗ vào thành tiếng trống. Còn chân ba thiếu nữ đạp vào cái cần. Cái cần đánh xuống cái phách thành tiếng phách. Có điều, năm cô phải điều khiển sao cho thuyền quay phải, quay trái để gió hất vào làm cho tiêu, sóng vỗ vào đầu thuyền... thành tiếng tiêu, tiếng trống hợp với tiếng phách, tiếng đàn mới là điều đáng phục..

Trong khi hai người đối đáp nhau thì con thuyền đình vùn vụt đuổi theo con thuyền của cô gái áo trắng. Dường như cô gái cố ý trêu chọc, nên khi thuyền đình chạy nhanh, cô cũng điều khiển cho thuyền đi nhanh. Khi thuyền đình chạy chậm, cô lại ghì cánh buồm cho thuyền chạy chậm. Bên hông phải thuyền đình, bốn chiếc thuyền của bốn cô gái áo vàng, đen, xanh, hồng vẫn chạy song song. Nhưng thuyền cô gái áo vàng thì cách xa thuyền đình đến mười trượng.

Lưu Kỳ bảo ba đạo sĩ Bắc, Đông, Nam-nhạc:

- Bốn con nhỏ này với con nhỏ áo trắng chắc cùng bọn. Vậy ba sư đệ thành linh nhảy xuống bắt sống chúng. Trong khi nhảy xuống, tay rút kiếm sẵn. Hễ thấy chúng tung lưới thì dùng kiếm lia đứt lưới.

Ba đạo sĩ rút kiếm, rồi tung mình nhảy xuống. Ba cô gái đang tấu nhạc, thấy ba người nhảy xuống thì co chân lại một cái. Ba con thuyền vọt ra xa, thành ra ba đạo sĩ Hoa-sơn rơi tòm xuống sông. Ba người vội dắt kiếm vào hông, bơi lóp ngóp. Nhanh như chớp, ba thiếu nữ cùng nhóm dậy, tung ba cái lưới chụp lấy ba người. Cả ba cô chỉ sẽ giật tay một cái, ba đạo sĩ Hoa-sơn lại rơi vào giữa lòng thuyền, nằm bất động.

Ba cô gái cùng hướng lên thuyền đình mà cười:

- Lại bắt được ba con cá nữa.

Ngô Giới kinh hãi quát lên:

- Trời ơi! Võ công để đâu, mà chịu cho lưới chụp lên mình như chụp con thỏ vậy? Dem cung tên ra.

Cô gái áo vàng lái thuyền lại gần thuyền đình, chỉ vào Long-Xưởng, Thủ-Huy, Nhất-Liễu:

- Ba con cá kia, có dám nhảy xuống đây không? Bản cô nương chỉ tung lưới là bắt gọn, mang về làm thịt bán.

Cô dứt lời thì Thủ-Huy ôm Long-Xưởng, cùng Nhất-Liễu tung mình nhảy xuống. Ba người đáp nhẹ nhàng vào giữa thuyền. Bốn thiếu nữ cùng reo lên. Cô áo vàng chỉ vào Long-Xưởng:

- Ôi! Có con rồng vàng nhảy vào thuyền tôi.

Cô lại tát yêu Thủ-Huy rồi cười:

- Có con chó con dễ thương đáng để... nó nhảy vào thuyền chị.

Cô chỉ vào Nhất-Liễu:

- Lại có cả con cá voi nhảy theo con rồng.

Bốn cô cùng giật dây buồm, bốn con thuyền vọt về trước như tên bắn. Phút chốc thuyền các cô đã đuổi kịp thuyền cô gái áo trắng, nhưng cách xa thuyền Ngô Giới ba tầm tên. Kỳ diệu là trong khi bốn cô nói, giật dây buồm, tung lưới, mà tiếng đàn, tiếng trống vẫn không bị loạn nhịp.

Thế là năm con thuyền của năm cô gái dàn hàng ngang phẳng phẳng vọt sóng phía trước. Phía sau, bọn Ngô-Giới hò hét thuyền phu chèo thực gấp

đuổi theo. Tiếng đàn, tiếng trống, tiếng phách, tiếng tiêu vọng lại điệu nhạc khoan thai như mây trôi, êm đềm như tiếng suối chảy đêm khuya.

Khi đến ngã ba một nhánh sông nhỏ. Năm con thuyền con dàn hàng một queo vào. Lưu Kỳ ra lệnh cho tài công cứ đuổi theo. Càng vào trong, sông càng hẹp. Đuổi khoảng hơn giờ, thì con sông nhỏ vòng sang trái. Lưu Kỳ thấy thuyền mình gần bắt kịp năm con thuyền nhỏ, y càng thúc thuyền phu chèo cho mau. Thành linh con thuyền rung động mạnh, rồi mắc kẹt không nhúc nhích nữa. Trong khi đó năm thuyền nhỏ mất hút vào cuối giòng. Chỉ còn tiếng trống, tiếng đàn, tiếng tiêu dừ dặt vọng lại.

Ngô Giới kinh hoàng hỏi Lưu Kỳ:

- Sư đệ! Làm sao bây giờ? Chúng ta bị mắc mưu rồi. Bốn sư đệ của chúng ta, bản lĩnh biết là đường nào, mà bị bắt như bốn con thỏ. Thuyền bị kẹt không đi được nữa. Khổ một điều, ta không biết đối thủ là ai? Chúng đưa ta vào đây làm gì?

Lưu Kỳ cũng luống cuống ra mặt:

- Ví dù thuyền ta không mắc cạn, thì cũng không quay mũi trở lại được, con lạch này hẹp quá, mà thuyền ta thì lại dài.

- Nhất định bọn này có liên quan tới thằng bé Thủ-Huy.

Ngô Giới thêm: Nếu chúng là người của lão Nhất-Liễu, hay gã Long-Xưởng, thì chúng đã dàn cả hạm đội bao vây ta. Chỉ còn thằng bé Thủ-Huy là đáng nghi mà thôi.

Một đệ tử nói:

- Sư phụ! Đệ tử thấy cô gái áo vàng tát yêu Thủ-Huy, rồi gọi nó là con chó dễ thương, và xưng chị. Như vậy có thể thị là sư tỷ, chị gái, của nó.

Lưu Kỳ cau mày:

- Chúng ta đón đường bắt Long-Xưởng, trời không biết, đất không hay, làm sao nó có thể thông báo cho người thân, để dàn bốn cô gái, rồi đưa chúng ta tới hoàn cảnh này?

Vốn thông minh tuyệt đỉnh, lại kinh lịch giang hồ, Ngô Giới an ủi mọi người:

- Khi chúng bầy mưu đưa chúng ta vào đây, ắt chúng có chủ trương. Khi có chủ trương, thì trước sau gì chúng cũng trở lại. Ta phải chuẩn bị đối phó với chúng.

Ngô Giới phóng mắt nhìn lên hai bên bờ, đây là khu rừng hoang, cây mọc chẳng chặt, xanh rì. Đâu đó vang lên tiếng ve náo nức. Thấp thoáng phía bờ Nam, có một ngôi miếu, hay đền gì đó ẩn hiện trong rừng cây.

Nhưng, chờ hơn giờ cũng không thấy biến cố gì lạ, trong khi giòng sông mỗi lúc một cạn, lòng chỉ còn chút ít nước chảy mà thôi. Chiếc thuyền nằm giữa lòng con sông, mà như nằm trên bãi đất vậy.

Đâu đó có tiếng tiêu réo rắt vọng lại, rồi hai đứa mục đồng cỡi trâu lững thững tiến tới bờ sông. Đó là một đứa con trai, một đứa con gái, tuổi khoảng mười ba, mười bốn. Đứa con trai, mặt mũi coi rất khôi ngô; đứa con gái, rất xinh đẹp.

Hai trẻ mục đồng đã trông thấy con thuyền. Chúng ngừng thổi tiêu, ra roi cho trâu chạy lại bờ sông. Đứa con gái tỏ ra kinh ngạc:

- Chà sao lại có chiếc thuyền lớn đến thế kia?

- Chắc là thuyền buôn. Tại sao thuyền buôn lại vào con sông nhỏ này nhỉ?

Lưu Kỳ hỏi hai trẻ chăn trâu:

- Các cháu có biết khi nào nước lại lên không?

Đứa con trai lắc đầu:

- Các ông là ai? Các ông nói tiếng Việt lơ lớ thì các ông là thuyền của bọn cướp Tàu-phù Xạ-phang, hay thuyền buôn Tàu-ô?

- Không, chúng ta không phải cướp đâu. Chúng ta là thuyền buôn, bị lạc vào đây.

Đứa con gái chỉ vào cái miếu thờ gần đó:

- Ông nói điều rồi. Tôi thấy ông mặc quần áo giống hình bốn ông tướng cướp phù thủy thờ trong miếu kia, thì chắc ông cũng là phù thủy ăn cướp.

Nghe đứa con gái nói, Ngô Giới trấn động toàn thân:

- Sư đệ, chúng ta mất biết bao công lao để dò la tung tích miếu thờ bốn vị tổ sư, mà không thấy. Biết đâu cái miếu kia chẳng là chỗ đó?

Lưu Kỳ không trả lời sư huynh. Y làm bộ kinh ngạc hỏi hai trẻ:

- Trong miếu kia thờ bốn người nào? Tên họ là gì?

Đứa con gái lắc đầu:

- Tôi không biết. Bà nội tôi kể rằng: Tám mươi năm trước, bọn Tàu sang cướp nước tôi, chúng bị giết đến mấy chục vạn. Vua nước tôi sai tướng đi đánh, bắt sống nhiều lắm. Về sau, họ được thả về nước. Duy có sáu người bị giữ lại ở làng này. Hai người làm thầy lang, chuyên trị độc như rắn cắn, ong đốt, bong gân, gãy xương.

Nghe đứa trẻ nói, Ngô Giới run lên:

- Đúng rồi! Hai người làm thầy lang chữa độc chắc là Trường-bạch song hùng rồi. Vì phái Trường-bạch chuyên về độc công, thì họ chữa độc rất giỏi là lẽ thường.

- Thế còn bốn người nữa. Họ làm nghề gì?

Ngô Giới hỏi:

- Họ có lấy vợ không?

- Bốn người làm thầy phù thủy, bắt ma, trừ tà hay lắm. Họ không lấy vợ. Về già họ chết, dân làng nhớ ơn, chôn họ, lại làm miếu thờ nữa. Trước kia có hai miếu. Một miếu ở bên này sông, một miếu ở bên kia sông. Nay chỉ còn miếu bên này thôi. Miếu bên kia phá đi rồi.

- Tại sao miếu lại bị phá?

Đứa con trai kể:

- Trong hai ông lang, thì một ông lấy vợ làng tôi, có con. Hồi hơn hai chục năm trước, vợ với con ông í cái mả, đem xương hai ông í về Tâu. Nên miếu bị phá đi. Bây giờ chỉ còn cái miếu thờ bốn ông phù thủy thôi.

Nghe đứa con gái kể, Ngô Giới muốn đứng tim. Y thở hắt hắt, nói nhỏ với Lưu Kỳ:

- Đúng rồi, miếu này là nơi thờ bốn vị tổ sư đấy. Còn miếu bị phá là nơi thờ Trường-bạch song hùng. Không sai đâu! Chúng ta có nên lợi bùn xuống quan sát chẳng?

- Sư huynh! Không vội. Mục đích của chúng ta là đi tìm lại di hài bốn tổ thì ít, mà tìm Vô-Trung võ kinh thì nhiều. Hãy đợi thoát khỏi kẹt thuyền đã,

rồi chúng ta âm thầm trở lại sau. Nếu như nay ta xuống, lỡ ra bị lộ tông tích, thì nguy lắm, vì tổng đàn phái Đông-A không xa chỗ này làm bao.

Ngô Giới công nhận lý luận của Lưu Kỳ:

- Sư đệ mình mẫn hơn ta nhiều.

Y hỏi hai trẻ mục đồng:

- Nay các cháu, bao giờ thì nước lên? Trước nay, đã có thuyền nào bị mắc kẹt như thế này chưa?

Đứa con trai trả lời:

- Trước các ông đã có nhiều thuyền buôn mắc cạn rồi. Cháu biết rõ khi nào nước lên, cháu mách cho họ. Lại giúp họ đem thuyền ra khỏi con sông nhỏ này nữa.

Thấy nó đổi cách xưng hô, trước xưng là tôi, bây giờ lại xưng là cháu. Ngô Giới cũng ngọt ngào:

- Cháu nói lạ, khi nước lên, thì thuyền hết mắc cạn, tự nhiên họ rời đây dễ dàng, chứ việc gì phải nhờ các cháu giúp?

Đứa con gái cười rất tươi:

- Ông nói! Khi nước lên, thuyền hết mắc cạn, nhưng làm sao cho thuyền lùi ra sông cái? Khúc sông này hẹp quá làm sao ông chèo được? Chèo vướng vào những cụm đài bi lớn thế kia, thì sao thuyền nhúc nhích? Vả ông chèo ngược thì thuyền lùi, nhưng bánh lái ở trước thì làm sao mà lái? Vì vậy phải nhờ chúng cháu giúp.

- Ủ nhỉ!

Ngô Giới tiếp:

- Ta thua các cháu. Này, các cháu. Các cháu giúp chúng ta lui ra khỏi đây bằng cách nào?

- Dùng trâu kéo.

Đứa con trai giằng: Như thuyền của ông phải dùng tới tám con trâu, mỗi bờ bốn con mới kéo nổi.

Lưu Kỳ nóng nảy:

- Cháu nói cho chúng ta biết khi nào nước lên đi! Cháu có thể cho ta mượn trâu không?

- Ông nói dễ nghe nhỉ? Ông muốn cháu chỉ dẫn, rồi cho mượn trâu, ông phải trả tiền. Không thì thôi.

Nói dứt, nó cùng đứa con gái đưa tiêu lên miệng thổi, rồi thúc chân vào bụng trâu rồi bờ sông.

Ngô Giới vội gọi:

- Này cháu ơi. Cháu giúp bần đạo, bần đạo tặng bạc cho cháu này.

Nói rồi, y móc túi lấy ra một nén bạc tung lên. Nén bạc chui tọt vào túi áo đứa con trai. Đứa con trai kinh ngạc, cầm nén bạc ra nhìn, rồi cười:

- Ủ, ông là Tàu buôn thực. Ông giàu có, nên mới cho cháu nhiều thế này.

Nó nói lớn:

- Hôm nay là ngày có bảy con nước, nên buổi sáng nước tuy rút đi, mà chiều thì lại lên cao lắm, có khi ngập tới bờ đê lận. Các ông chịu khó chờ. Từ

sau Ngọ, nước bắt đầu lên.

Ghi chú của thuật giả:

Miền đồng bằng sông Hồng, nước lên xuống mỗi ngày một lần. Ngày nào nước lên cao, ngày nào nước lên thấp, lên đến độ nào rồi xuống (ròng); lúc nào lên, lúc nào đứng, lúc nào xuống... trẻ con vào tuổi lên bảy, lên tám đã biết. Đó là cách chiêm nghiệm rất thực tế. Ngô vương Quyền, vua Lê Đại-Hành, Hưng-Đạo vương phá quân Bắc ở Bạch-đăng; vua Quang-Trung phá quân Xiêm-la ở Rạch-gầm đều lợi dụng con nước lên xuống mà thắng trận. Cách tính con nước rất phức tạp. Tôi sẽ trình bày phần cuối bộ Anh-hùng Đông-A, trong trận Bạch-đăng.

Ngô Giới hỏi:

- Hai cháu! Hai cháu có thể cho bần đạo biết tên không?

Đứa con trai chỉ vào đứa con gái:

- Nó là con Hĩm. Còn cháu là thằng Cu.

Con Hĩm hỏi:

- Nay ông, ông có phải là thầy phù thủy không? Ông có biết bắt ma không?

- Bần đạo là đạo sư thì việc bắt tà, bắt ma, bần đạo phải biết chứ. Cháu cần gì nào?

- Trong miếu kia có bốn con ma. Thỉnh thoảng nó hiện lên trong đêm. Không may cho ai, gặp nó là nó làm cho mê man đến sáng mới tỉnh dậy.

Ngô Giới nghĩ thầm:

- Chắc là bọn võ lâm qua lại miếu này. Khi gặp dân chúng, họ điểm huyết đấy thôi.

Nghĩ vậy y hứa:

- Bần đạo sẽ bắt hết tà cho các cháu xem.

Thằng Cu chỉ về phía trước:

- Bây giờ các ông chờ ở đây, chúng cháu về làng gọi thêm sáu đứa mang trâu ra, đợi nước lên sẽ kéo thuyền cho ông.

Hai đứa đưa ống sáo lên miệng tấu một bản nhạc, âm thanh dịu dặt, nhẹ như mây trời trong khi hai con trâu đứng đỉnh đỉnh tiến vào lùm cây xanh ngắt.

Ngô Giới than:

- Cái bọn đứng sau năm đứa con gái bày kế bắt bốn người của mình, chắc chúng không dừng lại ở đây đâu. Trước sau gì chúng sẽ trở lại. Ta phải chuẩn bị đối phó ngay thì vừa.

Lưu Kỳ nghiêng hai hàm răng vào nhau:

- Không biết bọn chúng là ai? Nếu chúng là quan quân, thì chỉ cần đưa thẻ bài ra, là giải quyết xong. Nhược bằng chúng thuộc võ lâm Đại-Việt thì khó đối phó đấy.

Có tiếng ồn ào, tiếng chân đi, tiếng trâu rống ở đầu giòng sông. Ngô Giới phóng mắt nhìn: Đó là một đoàn người vừa đi vừa nói chuyện rì rầm. Cạnh họ, hơn chục chiếc xe do trâu kéo. Trên xe chở đầy những khúc gỗ, tre. Người nào cũng đeo dao dài, võ, dây. Dường như họ không nhìn thấy thuyền của bọn Ngô Giới, thản nhiên cười nói. Lát sau họ khuất vào các bụi cây, rồi có tiếng chặt gỗ, chặt tre, tiếng chày đóng chan chát. Khoảng hơn giờ sau

tiếng động không còn nữa.

- Sư huynh!

Lưu Kỳ tỏ vẻ lo lắng: Đệ thấy cái đám người, dắt trâu, đẩy xe vừa đi qua, ẩn tàng một điều gì kỳ bí quá. Bởi con thuyền của chúng mình lớn thế này, mà sao chúng lơ đi như không biết, thì hẳn chúng cố tâm. Cố tâm thì có thể chúng mưu đồ gì chẳng?

- Ta cũng nghĩ như sư đệ. Tạm thời ta hãy cho mọi người ăn cơm, rồi chờ nước lên đã.

Ngô Giới ra lệnh cho tùy tùng cứ thản nhiên nấu ăn, chờ nước lên. Nhưng, sang giờ Mùi (13-15 giờ), mà lòng sông vẫn cạn.

Lưu Kỳ than:

- Sư huynh, đệ sợ hai đứa con nít này lấy bạc, rồi bỏ đi mất. Mình chờ ở đây mất công toi. Chi bằng mình lên bờ thám thính xem sao?

Lòng Ngô Giới rối như tơ vò. Y gọi Hoa-nhạc tam phong là Liên-Hoa, Tiên-Nhân, Lạc-Nhận:

- Ba sư đệ. Ba sư đệ hãy lên bờ xem đám người ban nãy đang làm gì ồn ào ở đầu sông. Nhớ không nên xử dụng võ công.

Hoa-nhạc tam-phong đeo kiếm vào lưng, tung mình lên cao, rồi đáp xuống bờ sông, tiến về đầu giòng.

Ngô Giới cùng Lưu Kỳ ngồi ăn cơm mà trong dạ bồn chồn không ít. Mặt trời bắt đầu nghiêng bóng về Tây, nhưng thủy chung mực nước sông vẫn không lên cao tí nào cả, mà Hoa-nhạc tam-phong vẫn chưa trở về.

- Chúng ta thử lên đầu giòng sông xem sao?

Ngô Giới cũng cảm thấy dường như có biến cố gì qua cái vụ đám người dẫn trâu, kéo xe, Hoa-nhạc tam-phong đi mãi chưa về. Y nói với Lưu Kỳ:

- Quả thực là kỳ bí! Ta đồ chừng kẻ dàn năm cô gái bắt Tứ-nhạc, với hai đứa trẻ chăn trâu, bọn nhà quê đánh xe ban nầy đều là một. Chúng chơi cái trò ú tim này với mục đích khủng hoảng tinh thần chúng ta đây. Ta quyết định: Tất cả đổ bộ lên xem sự thể Hoa-nhạc tam-phong ra sao.

Tấm ván bắc cầu được đẩy lên bờ, Lưu Kỳ ra lệnh cho Hoa-nhạc tam-nương:

- Ta để đám thuyền phu đầu bếp, tài công lại cho ba sư muội giữ thuyền. Bất cứ biến cố gì xảy ra, các sư muội cũng không được lên bờ. Nếu có gì nguy hiểm thì các sư muội đốt pháo thăng thiên lên báo hiệu cho ta.

Ngô Giới, Lưu Kỳ dẫn đầu đoàn đệ tử đổ bộ. Đoàn người đi khoảng hơn dặm thì tới chỗ con sông uốn khúc. Ngôi miếu mà thằng Cu bảo trong đó thờ bốn con ma, lộ ra trọn vẹn. Một đệ tử kêu lên tiếng ái chà rồi chỉ vào khu vườn quanh miếu thờ:

- Sư phụ. Sao...Sao giống tổ đường của bản phái quá.

Ngô Giới, Lưu Kỳ cùng bật lên tiếng kinh ngạc. Thế là cả đoàn người cùng bỏ không tìm bọn Hoa-nhạc tam-phong nữa, mà cùng tung mình chạy lại phía miếu.

Miếu không lớn lắm, dài, rộng vuông vức khoảng ba trượng, cửa hướng về Bắc. Hai bên phải, trái sân miếu, đều có chiếc đài xây bằng gạch cao hơn trượng (2 mét ngày nay). Đài có tám bậc lên. Trên mỗi đài có bốn cái ghế đá. Đài bên phải có chữ Thế lệ đoạn trường. Đài bên trái có chữ Tiêu hồn lạc phách. Sân miếu miếu tròn, tạo thành hình Thái-cực. Trong sân lát hai thứ gạch. Một thứ màu đỏ, một thứ màu đen. Hai thứ gạch tạo thành hình Âm,

Dương Lưỡng-nghi. Xung quanh sân miếu có tám bụi trúc. Mỗi bụi đều trồng hai thứ trúc vàng, xanh lẫn lộn. Thứ xanh xen lẫn thứ vàng, khiến tám bụi trúc hiện hình tám quẻ Càn, Khảm, Cấn, Trăn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Phía sau miếu là bốn ngôi mộ, xây bằng gạch màu đỏ, theo bốn hình uốn như tổ tò vò, nằm song song nhau.

Nhìn kiến trúc ngôi miếu, cùng tám bụi trúc, giống hệt ngôi tổ đường trên núi Hoa-sơn; Ngô Giới, Lưu Kỳ muốn ngộp thở. Đám đệ tử cũng ngây người ra mà nhìn. Lưu Kỳ run run nói:

- Nhất định ngôi miếu này là nơi thờ bốn vị tổ sư Hoa-sơn thần kiếm thời xưa rồi. Phía sau là mộ các người. Ta quyết phải vào trong xem sự thực ra sao.

Y rảo bước tới sân, nhìn lên bức đại tự trước miếu, bằng đồng, khắc chữ rất sắc sảo:

Vô Trung, thanh hư miếu

Hai bên có đối câu đối:

Hoa-sơn, Bắc-vọng tâm vô huyết,

Tần-linh, Nam-cư phúc đoạn trường.

(Tưởng núi Hoa-sơn, nhìn về phương Bắc, huyết trong tim đã khô kiệt.

Sống ở phương Nam, nhớ cố hương, ruột trong bụng đứt ra).

Ghi chú của thuật giả:

Hoa-sơn, tên dãy núi, tại huyện Hoa-âm, tỉnh Thiểm-tây, còn có tên là Thái-hoa sơn. Hoa-sơn là ngọn núi đứng về phía Tây của năm ngọn núi được tôn là Ngũ-nhạc. Hoa-sơn có ba ngọn núi chính. Ngọn đứng giữa là Liên-hoa

phong. Ngọn ở phía Đông gọi là Tiên-nhân chưởng. Ngọn phía Nam tên là Lạc-nhạn phong. Văn nhân Trung-quốc gọi chung ba ngọn này là Hoa-nhạc tam-phong. Ngoài ra, còn có ba ngọn nhỏ nữa, mang tên Vân-đài, Công-chúa, Mao-nữ gọi chung là Hoa-nhạc tam nương. Núi Hoa-sơn là nơi phát tích ra võ phái Hoa-sơn. Võ phái này được lập ra từ đời nhà Đường. Trong thời Ngũ-đại, đạo sĩ Trần Đoàn giúp đỡ anh em Triệu Khuông-Duẩn, Triệu Khuông-Nghĩa lúc hàn vi. Sau Khuông-Duẩn trở thành Thái-tổ, Khuông-Nghĩa trở thành Thái-tông nhà Tống, thì phái này trở thành phái lớn nhất Trung-quốc. Chính vì vậy mà các vua nhà Tống đều sùng Lão-giáo. Các bà hoàng hậu, phi tần đều được phong tước mang tên như những nữ đạo sĩ.

Tần-lĩnh, còn có tên là Tần-sơn, Chung-Nam sơn. Núi khởi từ huyện Thiên-thủy, tỉnh Cam-túc, gồm nhiều ngọn nối tiếp nhau chạy dài về hướng Đông, tới Thiểm-huyện, tỉnh Hà-Nam. Ngọn chính là ngọn nằm tại huyện Trường-an, tỉnh Thiểm-tây. Chữ Tần-lĩnh trong đôi câu đối trên lấy ý trong thơ của Hàn Dũ. Hàn là nhà văn lớn đời Đường, nhân dân biểu can vua không nên sùng bái Phật-giáo, ông bị đày. Trên đường đi đày, qua núi Tần-lĩnh, đường bị tuyết phủ đi không được. Ông làm bài thơ, trong đó có hai câu tuyệt bút:

Vân hoành Tần-lĩnh, gia hà tại.

Tuyết ủng Nam-quan, mã bất tiền.

(Mây trôi ngang qua núi Tần, nhà ta ở đâu?

Tuyết lấp cửa Nam, ngựa không đi được).

Độc giả nào từng đọc nhiều thơ văn Trung-quốc, nên du lịch dài theo núi này một lần vào mùa Xuân sẽ cảm thấy...không tiếc tiền. Lấy máy bay đi Trường-an, rồi thuê xe...làm một vòng, khoảng bốn tới bảy ngày.

Trong truyện Kiều Nguyễn Du, đoạn Kiều ở với Từ Hải nhớ nhà có câu:

Đoái thương muôn dặm tử phần,

Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.

Lưu Kỳ tiến tới cửa miếu. Cửa không khoá. Y sẽ đẩy cửa, hai cánh cửa kêu đến kệt một tiếng, rồi mở tung ra. Ngay cửa miếu là cái bàn thờ, dài, rộng khoảng gần trượng. Trên bàn thờ có cái đỉnh hương bằng đồng, hai bên là hai cái chân nến cũng bằng đồng, tạc giống hình con hạc, ngửa cổ lên. Kế tiếp là giá bằng gỗ sơn son thiếp vàng, trên gác bốn thanh kiếm. Sau giá kiếm là tượng bốn đạo sĩ, y phục bốn màu trắng, đen, xanh, hồng trong tư thế ngồi luyện công.

Từ Ngô Giới cho tới những đệ tử thấp nhất đều cảm động đến nỗi chân tay run lên bần bật; Giới nói với Lưu Kỳ:

- Chuyển đi của chúng ta chỉ với mục đích tìm bộ Vô-Trung kinh. Muốn tìm Vô-Trung kinh, thì phải tìm ra di tích bốn vị tổ sư. Trong mật thư các tổ gửi về nói rõ: Nếu sau này các tổ qua đời rồi, Vô-Trung kinh sẽ cất ở trong miếu thờ. Bây giờ ta phải tìm cho ra.

Lưu Kỳ cầm một thanh kiếm trên giá thờ lên xem, thuận tay y rút ra khỏi vỏ. Ành thép tỏa ra lạnh toát, y nhìn chuôi kiếm có khắc chữ Đông-nhạc Hoa-sơn. Y bật thành tiếng kêu:

- Không phải kiếm thờ bình thường, mà là di kiếm của tổ để lại.

Y cầm ba thanh kiếm còn lại, rút ra khỏi vỏ, thì quả nhiên ba thanh còn lại là Bắc-nhạc Hành-sơn, Đông-nhạc Thái-sơn và Nam-nhạc Hằng-sơn.

Ngay trước tượng Tứ đại thần kiếm có chiếc tráp. Ngô Giới chỉ tráp:

- Trong tất cả đền, miếu của Đại-Việt, đều có một cuốn phổ chép hành trạng của vị thần được thờ. Cuốn phổ chép thần tích của tứ tổ chắc đựng trong cái tráp kia.

Lưu Kỳ mở tráp ra, quả trong có một tập sách mỏng, ngoài bìa viết chữ triện:

Tống-triều, Hoa-sơn tứ linh thần phổ

Y đọc qua, thì thấy nội dung thuật tiểu sử bốn vị tổ không sai với sự thực làm bao. Duy một điều y chú ý là bốn tổ sư quá thọ. Cả bốn người đều tiêu dao vào tuổi trên chín mươi.

Y vừa bỏ cuốn phổ vào tráp, rồi bàn với Ngô Giới:

- Sư huynh. Trong mật thư gửi về, tổ dặn võ kinh dấu ở đâu?

- Khi tổ viết thư thì các ngài mới có bảy chục tuổi. Cứ như cuốn phổ này thì hai mươi năm sau các tổ mới du tiên cảnh. Trong thư chỉ thuật việc các ngài soạn võ kinh, và dặn sau khi các ngài tiêu dao tiên cảnh hãy sai người sang tìm ở miếu thờ. Ta có ba thắc mắc. Một là, với bản lĩnh nghiêng trời lệch đất của Tứ-tổ, các ngài không bị giam trong tù, mà tại sao lại không trốn đi? Hai là, trong khi còn tại thế, các tổ biết mình sắp ra đi, hẳn sẽ đem võ kinh dấu tại nơi nào đó, chứ có đâu giữ bên mình cho đến chết? Ví dù các ngài giữ bên mình, thì khi qua đời võ kinh sẽ về tay dân chúng quanh vùng. Vậy thì võ kinh không có ở trong miếu này. Ba là, miếu, với mộ của Tứ-tổ hẳn lập sau khi Tứ-tổ quy tiên, thì người lập sẽ là dân xung quanh đây. Vậy ta phải khéo léo hỏi dân làng này, may tìm ra manh mối.

Ngô Giới trầm tư, chưa có ý kiến gì, thì một đệ tử vào cung tay:

- Thừa sư phụ, thằng Cu, con Hĩm cùng sáu đứa trẻ nữa dẫn trâu tới tìm ta.

Ngô Giới Lưu Kỳ chạy ra sân. Thằng Cu lớn tiếng:

- Này ông đạo, chúng cháu trả lại bạc cho ông đây.

Ngô Giới kinh ngạc:

- Sao, cháu chê ít à?

- Bố mẹ cháu dạy rằng, phàm người ta nhờ mình việc gì mà mình nhận tiền, thì có làm mới được lấy công. Còn như mình không làm được, thì phải trả người ta.

- Thì cháu chưa làm mà!

- Đúng thế! Cháu đi tìm thêm sáu đứa nữa, đem trâu kéo thuyền cho ông. Nhưng khi chúng cháu tới, thì các ông đã đem thuyền đi mất rồi.

- Sao?

Ngô Giới hoảng hốt:

- Thuyền của chúng ta vẫn còn đậu ở ấy mà.

Con Hĩm lắc đầu:

- Đâu có. Chúng cháu trở lại, thì không thấy thuyền của các ông đâu cả.

Kinh hoảng, Ngô Giới, Lưu Kỳ tung mình, dùng khinh công chạy trở lại chỗ con thuyền mắc cạn, thì chỉ thấy con sông uốn khúc, nước ngập tới bờ đê, chảy cuồn cuộn, đục ngầu như màu máu. Còn con thuyền thì biến mất.

Lưu Kỳ ngăn người ra suy nghĩ. Y hỏi Ngô Giới:

- Sư huynh? Cái gì đã xảy ra? Chúng ta rời thuyền mới hơn giờ, mà đã có

biến cố gì xảy ra? Trên thuyền ngoài Hoa-nhạc tam nương võ công cao cường, còn tới hơn mười người nữa. Ai mà có bản lĩnh khống chế bằng ấy người một lúc, rồi cướp thuyền đem đi?

Ngô Giới cũng nghĩ không ra. Y chỉ dòng sông:

- Nếu thuyền bị cướp, thì ắt kẻ cướp mang thuyền ra sông cái. Vậy chúng ta, cứ theo bờ sông con đi ngược trở ra, may có thể tìm được vết tích gì chăng?

Thế là Ngô Giới, Lưu Kỳ đi trước, một đoàn đệ tử lệch thếch theo sau. Vượt qua chỗ con sông uốn khúc, thì thấy phía trước, đầy những gỗ, tre, đất gạch để ngổn ngang.

Cả đoàn lại lợi bộ, gần nửa giờ thì tới bờ sông Hồng. Vừa nhìn ra sông, bất giác cả bọn cùng reo lên: Con thuyền của họ đang xuôi dòng trôi về hướng Đông. Trên mũi không một bóng người, chỉ thấy thấp thoáng có người ngồi ở vị trí lái thuyền.

Lưu Kỳ kinh hãi:

- Như vậy là chúng ta bị cướp mất thuyền rồi.

Ngô Giới giải thích cho Lưu Kỳ:

- Có thể như thế này. Bọn người đánh xe, dắt trâu ban này, đã đóng cọc, đắp đất ngăn không cho nước dâng vào chỗ thuyền mắc cạn. Vì vậy qua giờ Mùi, mà ta vẫn không thấy nước lên. Khi chúng ta rời thuyền ra đi, thì chúng phá đập cho nước vào, rồi đánh úp, kiểm chế người của chúng ta. Sau đó, chúng đẩy thuyền ngược chiều nước, đem thuyền ra đi.

Ngô Giới dậm chân than:

- Ta hiểu rồi! Chúng ta bị lọt vào tay một thế lực nào đó, người nhiều, võ công cao siêu, trí tuệ vô biên. Bởi vậy họ biết việc ta bắt Long-Xưởng. Họ nhanh chóng dàn năm cô gái cứu bọn chúng, bắt Tứ-nhạc của ta trên sông, rồi đưa chúng ta vào nhánh sông nhỏ, làm kẹt thuyền. Sau đó họ cho người đập đập ngăn nước, bắt Hoa-nhạc tam phong. Cũng người của họ thành linh bắt Hoa-nhạc tam nương, phá đập đem thuyền ra đây.

Lưu Kỳ bút rút, y vắng tục:

- Con bà nó! Nghĩ lại vừa ức, vừa đau. Ưc vì không biết đối thủ là ai? Ý đồ ra sao? Đau vì không được đánh một chiêu võ, mà trước sau mười đại cao thủ bị bắt như bắt ba ba trong rọ vậy!

Trời đã nhá nhem tối, muỗi rừng từng đàn bay lại, bu xung quanh đám người lạ mà đốt. Đám đệ tử cứ phải rung động chân tay để muỗi không bám vào người. Một đệ tử than:

- Sư phụ. Chúng ta phải trở lại miếu tứ tổ hay vào làng kiếm nhà dân mua gạo nấu cơm, rồi qua đêm. Chứ ở đây vừa đói, vừa muỗi, thì không ai chịu nổi.

Một con đà mồi sơn trắng, trên cánh bướm có vẽ hình con cá chép, cạnh chữ Hồng-hà cực lớn. Thuyền từ hướng Đông chạy ngược chiều với con thuyền của Ngô Giới. Trên mũi thuyền có hai chữ Thiên-an. Một đệ tử nói:

- Sư phụ, thuyền kia là thuyền chở thuê của bang Hồng-hà. Ta gọi chúng lại, mượn chúng chở ta về bến Vỵ-hoàng. Ở đó là huyện lỵ Thiên-trường, có khách điếm. Chứ ở đây giữa rừng này, không tìm đâu ra chỗ trú ngụ.

Ngô Giới gật đầu ưng thuận. Tên đệ tử đó chạy ra mé sông vẫy tay gọi:

- Thuyền kia! Mau ngừng lại. Chúng tôi cần chở một số người về huyện lỵ Thiên-trường.

Cánh buồm bị kéo ngang, lập tức con thuyền Thiên-an từ từ ngừng lại. Tài công cho thuyền áp sát gần bờ. Một thiếu nữ, hai thiếu niên xuất hiện trên sà. Thiếu nữ hỏi:

- Thiếu nữ là Ninh-Quy, phụ trách tiếp tân trên con thuyền Thiên-an này. Quý khách có bao nhiêu người? Hành lý bao nhiêu cân? Có thú vật không?

- Chúng tôi chỉ có hai mươi hai người, không hành lý, không thú vật.

- Thuyền của thiểm bang có đầu bếp nấu ăn cho quý khách. Quý khách có cần xôi cơm, uống rượu không?

- Nếu vậy thì tốt quá.

- Tiền chở mỗi người là mười đồng. Mỗi bữa ăn hạng nhất là năm mươi đồng. Còn rượu thì mỗi cân là hai đồng.

- Chúng tôi đồng ý.

Hai thiếu niên cầm sào chống xuống lòng sông. Con đò ghé mũi vào bờ. Cái cầu gỗ được bắc lên bờ. Ngô Giới dặn mọi người bằng tiếng Hàng-châu:

- Tuy là thuyền chở thuê, nhưng tất cả phải cẩn thận. Từ thức ăn, thức uống, cho đến chỗ ngồi.

Lưu Kỳ vốn nóng tính. Y xuống thuyền đầu tiên. Tiếp theo là các đệ tử. Ngô Giới xuống cuối cùng. Cô gái mở cửa khoang thuyền rồi đi trước dẫn đường. Trong khoang thuyền đã có bảy người khách ngồi đó từ bao giờ. Họ lãnh đạm, ngồi dựa lưng vào vách thuyền ngủ gà, ngủ gật.

Cô gái liếc nhìn qua, đã biết Ngô Giới là người thủ lĩnh. Cô cung tay:

- Thưa đạo sư, trên thiểm thuyền có gà, tôm, cá, mực. Xin đạo sư cùng các vị chờ vài khắc, sẽ có cơm dâng các vị.

Thuyền bắt đầu quay mũi, buồm kéo lên.

Cả bọn Ngô Giới trải qua một ngày mệt mỏi, cho nên vừa xuống thuyền, là nhắm mắt dưỡng thần. Phải hơn khắc sau cô gái, trở lại với hai cô nữa. Ba cô bưng ba mâm, trên mỗi mâm có hai đĩa thịt gà luộc, với một cái bát con đựng muối tiêu, lá chanh thái nhỏ như sợi tóc, hai đĩa cá kho, hai đĩa chả mực, hai đĩa tôm càng bóc vỏ rim thịt ba rọi, một liễn cơm lớn, một bát canh rau ngót nấu với cá rô. Một thanh niên bưng ra hũ rượu lớn.

Bốn người đem bát đĩa bày thành năm mâm. Ninh-Quy chấp tay:

- Xin mời đạo sư cùng các vị xơi cơm.

Bọn Ngô Giới cùng nhau ăn uống, cười nói để cố quên đi những nguy hiểm, những lo âu đang chờ đón.

Cơm vừa xong, thì có tiếng tù và thổi tu tu vọng lại. Ninh-Quy nói với khách:

- Xin quý khách đâu ngồi yên đó. Vì thuyền sắp đến huyện lỵ Thiên-trường, nên quan quân kiểm soát trước khi cho thuyền cập bến.

Bọn Ngô Giới cùng nhìn ra ngoài cửa sổ, trời đã tối hẳn. Một con thuyền nhỏ, trên chở năm người lính thủy binh, với một viên quan võ. Thuyền áp mạn vào con thuyền Thiên-an.

Viên quan còn trẻ. Y hỏi Ninh-Quy:

- Thế nào, người đẹp. Hôm nay thuyền có đông khách không?

- Cũng khá. Xin anh vào xét qua, rồi em sẽ cho cập bến.

Viên quan với năm người lính vào trong khoang thuyền. Vừa thấy bọn

Ngô Giới y đã kêu lên:

- Các người là ai, mà lại đeo kiếm thế này? Các người có biết rằng phép nước rất nghiêm, cấm không ai được mang vũ khí. Ngay Phụng-quốc vệ, Thiên-tử binh muốn lấy vũ khí trong kho ra, cũng phải có chiếu chỉ của đức vua.

Ngô Giới xuất thẻ bài, trao cho viên quan:

- Chúng ta là Thiên-sứ không phải tuân theo luật lệ của vua Giao-chỉ.

Viên quan đem thẻ bài lại sát ngọn đuốc, đọc qua rồi cau mặt:

- Các người phải theo ta về huyện lỵ, để Tuyên-vũ sứ định liệu.

Lưu Kỳ quát:

- Người không được vô phép. Lấy lý do gì, người bắt chúng ta nào?

- Thứ nhất, xưa nay sứ thần dù Tống, dù Chiêm, dù Chân, dù Xiêm, tới biên giới, sẽ có quan tiếp dẫn sứ dẫn quân hộ tống về Thăng-long. Đây các người đi dân thuyền, thì tin sao được? Thứ nhì, nếu sứ thần muốn đi đâu, sẽ có quan quân hộ vệ, đây các người quần áo lôi thôi lệch thếch hành lý không có. Ba là, chỉ khâm sai của triều đình, khi ra ngoài mới mang lệnh bài của Đông-cung, của Khu-mật viện, chứ có đâu thẻ bài của thái-hậu? Thái-hậu không thể ban phát lệnh bài. Đây là lệnh bài giả.

Ngô Giới nói với các đệ tử:

- Thôi được. Chúng ta hãy theo họ tới huyện lỵ. Chứ lý luận với mấy người này cũng vô ích.

Viên quan ra lệnh:

- Các người phải để chúng ta thu vũ khí, trước khi cho thuyền cập bến.

Luật lệ phái Hoa-sơn từ khi mới lập ra đến giờ là: Bất cứ trường hợp nào, đều có thể chặt, chứ không để mất kiểm. Vì vậy nghe viên quan đòi thu vũ khí, cả bọn cùng rút kiếm ra khỏi vỏ, tỏ ý muốn ăn tươi nuốt sống viên quan. Viên quan vẫn bình tĩnh:

- Các người định dùng võ ư? Như vậy là các người làm loạn rồi. Các người nhớ rằng, đây là trấn Thiên-trường, chưa từng có giặc cướp nào nổi lên mà sống được.

Lưu Kỳ biết rằng tình thế hôm nay phải dùng võ công, bằng không sẽ bị làm nhục. Y đưa mắt cho một đệ tử. Tên đệ tử này lạng người tới. Thấp thoáng một cái y đã điểm huyết viên quan với năm người lính. Tuy bị điểm huyết, mà sáu người vẫn bình tĩnh như thường. Viên quan hỏi Ninh-Quy:

- Ninh-Quy, em cứ đưa bọn cướp này vào bờ, xem chúng có chạy thoát không?

Ninh-Quy nói với Ngô giới:

- Trời ơi! Quý khách dám đụng đến quan quân ư? Tôi không dám đưa quý khách vào bờ đâu. Vì tôi đưa quý khách vào, thì e bị chặt đầu.

Lưu Kỳ ý mình là tình nhân của thái-hậu. Y bàn:

- Sự đã ra thế này, chúng ta hãy dùng thuyền này về Thăng-long, rồi ta xin chỉ dụ của thái-hậu, đem đại binh xuống đây, tìm võ kinh, cũng như cứu Tứ-nhạc, Tam-phong Tam-nương. Chứ đồ bộ bây giờ thì ta không địch nổi hiệu binh Thiên-trường.

Ngô Giới ra lệnh cho Ninh-Quy:

- Tiểu cô nương. Phiên tiểu cô nương cho chúng tôi về Thăng-long, bao nhiêu tiền tôi cũng xin trả.

Ninh-Quy lắc đầu liên tiếp:

- Thưa đạo trưởng, cháu cũng muốn đưa đạo trưởng cùng quý cao đồ đi để có nhiều tiền. Nhưng, đêm tối thế này làm sao nhìn thấy sông, nước mà đi? Nếu đạo trưởng muốn thì sáng mai, cháu xin đưa đạo trưởng đi thực sớm.

Thình lình có tiếng quát:

- Con thuyền Thiên-an sao không áp vào bến, mà lại đậu giữa lối ra vào thế kia?

Ninh-Quy nói với Ngô Giới:

- Thuyền quan quân đi tuần sông. Xin đạo sư lên lý luận với họ.

Ngô Giới, Lưu Kỳ, cùng lên trên mũi thuyền quan sát, không thấy có gì khác lạ cả. Hai người còn đang ngơ ngác tìm xem người hạch sách là ai. Khi quay lại, thì chỉ còn kịp thấy bảy người khách, viên quan, năm người lính, Ninh Quy, với sáu người nhà dò, mỗi người xốt một đệ tử rồi nhảy ùm xuống sông lặn mất tích. Trong khi đó, con thuyền không người điều khiển trôi lênh bênh trên sông.

Lưu Kỳ vội lại cầm lái, thì bánh lái đã bị đánh gãy từ bao giờ. Y gầm lên:

- Tổ bà nó! Không biết bọn khốn nạn nào bày ra vụ này. Đồ hèn hạ.

Ngô Giới than:

- Cái bọn bày mưu này, thực không tầm thường. Nó đã tính trước, chúng ta có hai chục đệ tử, thì chúng cho đúng hai chục người hành sự. Này nhé, bảy người khách, bảy người nhà dò, năm người lính một viên quan...Bây giờ

một liều ba bảy cũng liều. Chúng ta cùng xuống con thuyền nhỏ của bọn quan binh, chèo vào bờ rồi sẽ liệu.

Hai người xuống con đò nhỏ, con đò chòng chành muốn lật. Dù sao hai người cũng là đại tôn sư võ học, biết khinh thân giữ thăng bằng, nên con thuyền cũng không đến nỗi bị lật. Con đò nhỏ rời mạn con thuyền lớn, từ từ hướng vào bờ.

Thình lình, cách, cách, cách ba tiếng, đáy con đò thủng một lỗ bằng miệng cái đĩa lớn, nước ào ào vọt lên. Rồi cách, cách hai tiếng nữa, con đò bị vỡ làm bốn mảnh. Hai người vốn là dân miền Bắc Trung-nguyên, chưa từng tập bơi lội. Bây giờ con đò chìm, thì chỉ còn biết bám vào tấm ván. Nhưng người thì nặng, mà ván thì nhỏ, nên cả hai bị chìm ngấm. Cả hai cùng dấy dựa, người vừa nổi lên, thì bị một cái lưới chụp xuống đầu. Rồi hai cái, ba cái. Thế là cả hai bị nằm thẳng cẳng trong mấy cái lưới, dù võ công cao đến đâu cũng không thoát ra được. Trong khi hơi thở đã tận. Cả hai uống đầy một bụng nước, rồi ngất đi không biết gì nữa.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 9 - Thiên La Thập Bát Thức

Trong đại sảnh đường phái Đông-A.

Chưởng môn nhân Trần Tự-Kinh ngồi ở ngôi chủ vị tiếp khách. Hiên-Trung vương Lý Long-Xưởng ngồi ở ngôi vị đệ nhất, kế tiếp là đô đốc Lý Long-Thần, tức Nhất-Liễu. Đông-A ngũ tuyệt cùng các phu nhân, các đệ tử đời thứ nhì, theo thứ bậc ngồi dưới. Một người, tuy là đệ tử rất thấp đời thứ ba, được đặt ngồi ngang với Long-Xưởng là Trần Thủ-Huy. Vì Huy là em kết nghĩa của vương.

Đây là một sảnh đường lớn nhất của môn phái. Tường xây bằng đá, nền lát gạch. Cửa vào hai bên hông, theo hướng Nam, Bắc. Bàn thờ, bài vị thờ tổ đặt tại đầu Đông. Các hàng ghế đặt dài từ đầu Tây, hướng về bàn thờ. Ngay trước bàn thờ có cái hồ nhỏ, theo hình bát quái, đường kính khoảng bốn trượng, trong hồ đầy cá chép vàng lừng lờ bơi lội.

Long-Xưởng chấp tay vái cử tọa, rồi tiếp:

- Văn sinh đã trình bày cái chí nông cạn rồi. Xin chư vị cho biết tôn ý? Không biết chư vị sẽ giúp văn sinh được những gì?

Đệ nhị nhân trong Đông-A ngũ tuyệt là Vũ Tử-Mẫn, được tôn là cái túi khôn của Đại-Việt; đưa mắt nhìn sư phụ để hỏi ý kiến. Tự-Kinh gật đầu. Tử-Mẫn hướng vào Long-Xưởng:

- Chí của điện hạ thực không nhỏ. Nếu được thi hành, thì Đại-Việt có cơ phục hồi phong khí đời các tiên đế. Từ thời đức Thái-tổ, phái Đông-A đã góp không ít công lao vào việc trấn Bắc, bình Nam. Nhưng từ ngày bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết bị bại, phải rút quân (1077), phái Đông-A lại trở về với môn quy là tiêu dao với cỏ cây, hành hiệp giúp đời. Việc nội trị để cho triều đình. Vì vậy chúng tôi không giúp gì cho điện hạ được cả.

Long-Xưởng đứng dậy cung tay:

- Thưa Nhị-hiệp! Không biết môn quy của quý phái thế nào? Nhưng vào thời đức Thái-tổ ngoài Quốc-mẫu Thanh-Mai ra, còn có các đệ tử như Quốc-công Ngô An-Ngữ lĩnh Trường-yên tiết độ sứ. Các vị Đoàn Thông, Vũ Minh, Phạm Tuy từng lĩnh đô đốc, kẻ được phong hầu, người được phong công. Đến thời đức Nhân-tông tất cả các đô đốc đều là người quý phái. Quốc dân thiên hạ vẫn nói rằng: Quốc gia an nguy thất phu hữu trách. Mọi an nguy của Đại-Việt đều do phái Đông-A trợ thủ. Thế mà nay Nhị-hiệp lại nói rằng, môn quy quý phái không cho đệ tử lĩnh trách nhiệm của trượng phu, thì văn sinh không hiểu nổi.

- Môn quy của thiểm phái thay đổi luôn luôn. Việc thiểm phái cho đệ tử xuất chinh, vốn có từ trước. Sau khi tổ Tự-An quy tiên, thì tổ Tự-Mai (Kinh-Nam vương) tổ chức đại hội để xét lại một số điều lệ. Trong những điều lệ thay đổi đó có khoản tuyệt đối xa lánh công danh.

Long-Xưởng ngồi nhồm dậy mỉm cười:

- Điều này văn sinh biết. Văn sinh thử nói ra xem, nếu có gì sai, xin đại hiệp chỉnh cho. Trong đại hội đó quyết định ba điều quan trọng: Một là, đệ tử phải học văn luyện võ. Luyện võ để có sức khỏe, mà học văn. Học văn để có kiến thức nghiên cứu, phát huy những điều mới lạ cho võ. Hai là, lấy hành hiệp giúp đời, trong bốn lý: Đệ nhất lý là bảo vệ xã tắc. Đệ nhị lý là cứu khổ phò nguy. Đệ tam lý là tru diệt bọn sâu dân, một nước. Đệ tứ lý là trừ gian,

diệt bạo. Ba là, lấy tiêu dao với cỏ cây làm nguồn vui, tuyệt đối xa lánh công danh.

Nghe Long-Xưởng nói, Vũ Tử-Mẫn nhủ thầm:

- Chết thực, từ trước đến giờ, nghe thiên hạ đồn thái-tử Long-Xưởng là một thần đồng, ta cho rằng quá đáng. Ban nãy, y vào đây ta cứ tưởng y là con nít, thì những phương lược y trình bày để chinh đồn lại đất nước là của Thái-sư Lưu Khánh-Đàm; nên ta thử y. Bây giờ y ứng khẩu đối đáp với ta thế này, thì y là một thiên tài thực. Ta hãy thử y ít câu nữa xem sao.

Nghĩ vậy ông nói:

- Đúng như điện hạ nói. Chúng tôi quyết vui với cỏ cây, mà không vướng vào vòng công danh, tham dự vào việc triều chính hầu giúp điện hạ thi hành cái chí.

Long-Xưởng chấp tay đứng dậy vái cử tọa một lần rồi cười:

- Đại hiệp hiểu lầm rồi. Văn sinh không có ý định như thế. Không phải vậy. Muôn ngàn lần không phải vậy. Văn sinh tới đây xin quý phái trợ giúp, đâu phải đem mấy đấu gạo, mấy đồng bạc ra để thỉnh các vị làm quan! Văn sinh đến đây để nhờ các vị giúp sức bảo vệ xã tắc mà!

Tự-Kinh là người đạo đức, ông không muốn thử Long-Xưởng như Vũ Tử-Mẫn. Ông hỏi:

- Theo lão phu, từ khi vua Thần-tông băng, thì hậu cung bị cái nạn gà mái gáy, trong triều bị cái nạn ngoại thích hoành hành. Muốn trừ cái nạn này, chỉ cần hoàng-thượng hay điện hạ truyền một chỉ, đem tận số chúng ra xử tử là xong. Việc gì phải nhờ đến võ lâm?

- Thưa lão đại hiệp, sự việc không giản dị như vậy đâu. Tình hình xã tắc

sắp nguy trong sớm tối, nếu lão đại hiệp không ra tay thì nước sẽ mất không biết lúc nào. Mà người làm mất nước lại chính là cao đồ của quý phái, nên võ lâm không ai dám ra tay giết y. Bởi tục ngữ có câu: Đánh chó phải nể chủ nhà.

Tự-Hấp kinh hãi:

- Đệ tử bản môn? Y tên gì?

- Thưa, y tên Mao Khiêm.

Cả sảnh đường cùng bật lên tiếng ồ lớn.

Tự-Hấp hỏi:

- Thiểm phái quả có một đệ tử tên Mao Khiêm. Nhưng y về Tống từ lâu rồi, không có tin tức gì. Điện-hạ nói mất nước, ý chỉ việc Mao Khiêm làm gian tế cho Tống chăng?

- Thưa đại hiệp không. Mao Khiêm không làm gian tế cho Tống, mà y công khai đưa giặc Tống vào trong nước từ mấy năm nay rồi!

- Thế quân Tống đã nhập biên ư? Do tướng nào chỉ huy?

- Thưa, giặc Tống không phải ở Ung, Liêm, Dung, Nghi, Bạch châu, hay ở Như-nguyệt, Cổ-pháp, mà chúng đã đến Thăng-long. Không phải chúng ở ngoài thành Thăng-long, mà chúng nằm ở trong Hoàng-thành. Xã tắc nguy như trứng chòng trên đá, một sớm, một tối sẽ trở thành quận huyện của Tống. Đau đớn thay giặc Tống lại do cao đồ của quý phái là Mao Bình đưa vào.

Từ mấy năm nay, theo lệnh của chương môn Trần Tự-Kinh, Đông-A ngũ tuyệt dẫn đệ tử qua lại giang hồ trừ gian diệt bạo. Đệ ngũ tuyệt là Trần Tử-Giác, trong khi hành hiệp ở Thăng-long, thì gặp Lê Thúc-Cần. Thúc-Cần báo

cho ông tất cả những tin tức về Cảm-Thánh thái hậu chuyên quyền, về việc Mao Khiêm làm gian tế cho Tống. Cảm-Thánh thái hậu dấu sứ đoàn trong cung, chuẩn bị phế nhà vua xuống, gây nội chiến, rồi Tống mang quân sang.

Tử-Giác kinh hoảng, một mặt sai người báo cho sư phụ biết. Một mặt truyền lệnh cho các đệ tử tung người khắp Thăng-long theo dõi tình hình. Tự-Kinh nhận được hung tin, ông sai chim ưng mang thư đi triệu hồi tất cả các con, và năm đệ tử khẩn trở về, để bàn định phương sách đối phó.

Tin này đến với vợ chồng Trần Tự-Hấp, giữa lúc ông bà đang dẫn hai con là Trần Thủ-Lý và Trần Thủ-Huy hành hiệp ở Kinh-Bắc. Ông bà vội vã dẫn con về phục mệnh. Trên đường từ Thăng-long xuôi Nam, ông bà gặp Nghi-tàm song ma đang đuổi bắt Long-Xưởng. Đúng ra, ông bà phóng chưởng đập chết chúng, để trừ đi hai tên ma đầu. Nhưng, vì không biết rõ Long-Xưởng là ai? Tại sao Song-ma lại muốn bắt cóc, nên bà cho con biến Song-ma thành trò cười, rồi phóng hai chiêu Bức-mạch vào người chúng, bắt chúng phải về Thiên-trường cung khai sự thực.

Trong khi giao tiếp với Long-Xưởng, ông bà thấy ở thiếu niên này tỏa ra khí phách phi thường, lại muốn tìm mình để theo học. Bà đồng ý cho Thủ-Huy đi chung ngựa với Long-Xưởng, hầu dò lý lịch y. Nhưng khi ông bà về đến nhà, thì không thấy Long-Xưởng, Thủ-Huy đâu. Bà tức tốc sai năm con nuôi là Hoàng-Anh, Bạch-Hạc, Huyền-Mi, Thanh-Tước, Hồng-Yến đi tìm. Vì khắp trấn Thiên-trường, chỗ nào cũng có tai mắt của phái Đông-A, nên không khó khăn, năm thiếu nữ tìm ngay ra tung tích hai trẻ. Nào việc Long-Xưởng, Thủ-Huy kết nghĩa. Nào việc hai người xuống một du thuyền của đô đốc Nhất-Liệu, và thuyền đang xuôi ra biển. Năm người cũng thu được tin có con thuyền của bọn khách thương Tống, luẩn quẩn quanh Thiên-trường từ hơn tuần qua, không rõ với mục đích gì?

Nghe năm con nuôi báo tin, Tự-Hấp biết ngay, đó không phải là thuyền buôn, mà bọn này là đệ tử phái Hoa-sơn sang tìm võ kinh. Vì từ lâu đã có

nhiều đệ tử Hoa-sơn giả làm khách thương đến tìm bộ Vô-trung võ kinh, đã bị phái Đông-A đánh đuổi hoặc giết chết. Ông báo cho phụ thân cùng anh em, chớ đệ tử biết.

Tự-Kinh sai Vũ Tử-Mẫn lập kế, sai năm cô con nuôi của Tự-Hấp bắt cả bọn Hoa-sơn đem về tổng đàn, rồi giam trong lao xá.

Nhắc lại, sau khi Thủ-Huy cùng Long-Xưởng, Nhất-Liễu nhảy xuống thuyền của Hoàng-Anh; Thủ-Huy mới nói thực cho Long-Xưởng biết phụ thân mình chính là Trần Tự-Hấp, mẫu thân mình là Bùi Anh-Hoa. Nghe Thủ-Huy kể, Long-Xưởng mừng run lên được. Huy giới thiệu với Long-Xưởng năm cô gái dàn thuyền bắt bọn Hoa-sơn, là năm người chị nuôi của mình. Trong mấy năm qua, năm người được phái Đông-A dạy văn, luyện võ, rồi theo bố mẹ nuôi, cùng các sư thúc qua lại giang hồ hành hiệp, được võ lâm tặng cho mỹ danh là Vỵ-xuyên ngũ tiên.

Khi Vỵ-xuyên ngũ tiên dẫn Long-Xưởng, Thủ-Huy gặp Tự-Hấp, ông bà mới biết thiếu niên mà mình gặp gỡ giữa đường chính là thái-tử Lý Long-Xưởng, tước phong Hiến-Trung vương. Ông bà vội báo cho phụ thân biết, rồi sai đánh trống họp đệ tử ở đại sảnh đường dùng lễ tiếp thiếu niên này.

Bây giờ nghe Long-Xưởng nói: Giặc Tống đã ở trong Hoàng-thành Thăng-long, và lại do đệ tử phái Đông-A là Mao Khiêm đưa vào, Tự-Kinh vội chấp tay:

- Nếu quả Mao Khiêm đã gây ra những điều tai hại cho xã tắc, cho võ lâm, lão phu xin chịu lỗi. Nay lão phu tuổi đã cao, ít qua lại giang hồ, nên không biết Mao Khiêm đã gây ra những gì bất lợi cho đất nước. Mong điện hạ giải thêm chi tiết, thì lão phu mới hiểu rõ, để còn trừ y.

Long-Xưởng thứ tự tường thuật: Nào Mao Kính âm thầm chép võ công Trường-bạch mật trao cho vợ. Mao Khiêm được thế tử Vị-Hoàng thu làm đệ

tử, rồi y theo sứ Tống cải táng Trường-bạch song hùng về Trung-nguyên. Triều đình Tống sai y làm thông dịch theo sứ đoàn. Khi sứ đoàn về, y trốn lại tiềm ẩn trong phủ Đỗ Anh-Vũ, dạy Huyền-âm nội lực cho y. Nào y dùng độc chưởng khống chế các chưởng môn nhân, để lấy bí lục các phái, đem về cho Tống triều, để Tống triều nghiên cứu phá cách. Còn việc y giết Khánh-Hỷ đại sư, thì Long-Xưởng nói tréo đi là do Anh-Vũ ám toán. Mao còn dạy năm đệ tử là Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên. Nào y đưa bọn Ngô Giới, Lưu Kỳ ẩn trong cung Cảm-thánh. Nào bọn Ngô, Lưu với y giúp thái-hậu tổ chức cung Cảm-Thanh thành triều đình riêng với đầy đủ chức quan. Nào y với bọn Ngô khuyên thái-hậu lập những đội Phụng-quốc vệ như một quân đội riêng. Nào bọn Ngô, Lưu với Mao Bình chỉ còn chờ dịp phế nhà vua xuống, đưa Lưu Kỳ lên làm vua... Nào là khi Long-Xưởng đi Thiên-trường, thì thái-hậu sai Nghi-tàm song ma, sai Nhất-Liễu đón đường hại. Nào bọn Ngô, Lưu bắt Long-Xưởng với Thủ-Huy. Tất cả những việc đó có nghĩa là thái-hậu với bọn Ngô, Lưu công khai hành sự, coi Đại-Việt như giang sơn Tống vậy.

Nghe Long-Xưởng với Thủ-Huy trình bày, Tự-Kinh hỏi các con, các đệ tử:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì? Các con nghĩ, chúng ta phải đối phó vụ này ra sao?

Con thứ của Tự-Kinh là Tự-Duy bàn:

- Thưa bố, con nghĩ mình phải phân vụ này ra làm ba. Một là đối phó với Mao Khiêm, Ngô Giới, Lưu Kỳ. Đối với Mao, thì chúng ta phải thanh lý môn hộ. Còn bọn Hoa-sơn, chúng sang đây với mục đích tìm bộ Vô-Trung võ kinh. Vụ này chúng ta đã giải quyết xong. Ba là, vụ thái-hậu chuyên quyền, vụ này ta không nên can thiệp vào.

Tử-Mẫn xua tay tỏ ý phản đối:

- Ta không thể...

Đến đó đệ tử vào báo:

- Có chương môn phái Tiêu-sơn là Pháp-Dung đại sư, chương môn phái Mê-linh là Nghi-Ninh sư thái, chương môn phái Tản-viên là Tôn Đức-Hòa, chương môn phái Sài-sơn là Lê Thúc-Cần, xin cầu kiến.

Tự-Kinh đứng lên vẫy hai con và năm đại đệ tử:

- Quý khách tới đây cũng không ngoài việc Mao Khiêm, Ngô Giới, Lưu Kỳ. Chúng ta phải ra đón quý khách.

Long-Xưởng đứng dậy:

- Văn sinh cũng xin được ra đón các vị đạo cao, đức trọng này, để tỏ lòng ngưỡng mộ.

Tới cổng trang, Tự-Kinh cung tay:

- Không biết trận gió nào thổi, mà cả bốn vị đại tôn sư lại giá lâm tề trang thế này!

Bốn vị đều chấp tay đáp lễ. Lê Thúc-Cần chỉ vào Long-Xưởng:

- Thưa lão đại hiệp, trận gió đưa chúng tôi tới cầu kiến đại hiệp là điện hạ đây.

Lễ nghi tất.

Phân ngôi chủ khách xong. Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Chắc hẳn các vị tôn sư tới đây là do lời mời của Lê Thúc-Cần rồi. Hẳn ông đã thông tri cho các vị biết những gì Đỗ Anh-Hào cung khai. Còn những

tin tức ta mới thu lượm trong chuyến đi vừa rồi, thì các vị này chưa biết. Vậy ta phải tường thuật chi tiết, rồi trao hết trách nhiệm cho họ. Có như vậy họ mới chịu ra tay.

- Kính thưa các vị đại tôn sư. Xưởng này là đứa trẻ tóc còn đỏ, kiến thức không làm bao. Nhưng vì cái họa mất nước trong sớm tối, nên lớn mật xin các vị cho phép được trình bày tất cả nguy cơ mất nước đó.

Đại sư Pháp-Dung cung tay đáp lễ:

- Xin điện hạ cứ nói.

Long-Xưởng theo thứ tự trình bày diễn tiến những gì đã xảy ra. Rồi nhấn mạnh đến vụ án Khánh-Hỷ đại sư, Nghi-Hòa sư thái, đại hiệp Đặng Phi-Sơn bị gian nhân hãm hại:

- Khi vụ án xảy ra, thì triều đình không biết hung thủ là ai. Cho đến nay, vẫn sinh mới biết là do ác nhân Đỗ Anh-Vũ âm toán.

- Điện hạ lầm rồi.

Pháp-Dung đại sư lắc đầu: Anh-Vũ là đệ tử tục gia của bản phái. Võ công của y bình thường. Y không đủ công lực dồn độc tố vào người sư huynh Khánh-Hỷ, dù đánh trộm. Bằng cớ là, khi hoàng-thượng khám phá ra vụ y tư thông với Cảm-Thánh hoàng thái hậu, người truyền chỉ cho Chiêu-hòa vương Lý Long-Vũ bắt y. Y đấu với vương được vài chục hiệp thì bị bại. Lại nữa, khi Trí-Minh vương, Bảo-Minh hầu v.v. tổ chức binh biến, y bị phò mã Dương Tự-Minh đánh có ba chiêu thì bị bắt. Với công lực như thế, y không đủ khả năng đả thương một thủ tọa Vạn-Hạnh đường.

Mọi người đều gật đầu, công nhận kiến giải của Pháp-Dung đại sư có lý. Pháp-Dung tiếp:

- Người đả thương sư huynh Khánh-Hỷ không hẳn với mục giết người. Nếu như sát nhân chủ tâm giết sư huynh, thì sau khi sư huynh bị trúng độc chưởng, công lực không còn, đau đớn cùng cực, y chỉ việc búng tay một cái, người đã viên tịch rồi.

Đại-sư chỉ vào Lê Thúc-Cẩn: Hồi ấy, khi được tin báo sư huynh bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Bần tăng sai đệ tử đem người về chùa Tiêu-sơn, rồi sai đệ tử thỉnh Lê tiên sinh, xin điều trị. Nhưng bấy giờ Lê tiên sinh đang vân du Xiêm-quốc, mà các đệ tử thì không ai biết trị cái độc công này cả. Khi Lê tiên sinh trở về tìm ra được thuốc giải, thì sư huynh bần tăng đã viên tịch. Trước khi viên tịch, sư huynh mới tiết lộ cho bần tăng biết rằng: Sát nhân dùng võ công Đông-A, để xử dụng Huyền-âm nội lực. Y ra điều kiện cho sư huynh, nếu người trao cho y toàn bộ pho Thiên-công của bản phái, thì y sẽ trao cho thuốc giải. Nhưng sư huynh bần tăng đành chọn cái chết, chứ không chịu phản lại môn hộ.

Lê Thúc-Cẩn tiếp lời Pháp-Dung:

- Từ hai chục năm nay, trong võ lâm đã xảy ra không biết bao nhiêu nghi án, do Huyền-âm độc tố gây ra. Nào Chiêu-Hiếu thái hậu, nào Lệ-Thiên hoàng hậu, nào Lý Sơn...Nhưng đó là những vụ án trong Hoàng-cung. Đến vụ án Khánh-Hỷ đại sư, Nghi-Hòa sư thái, đại hiệp Đặng Phi-Sơn thì thực là điều không bao giờ võ lâm có thể tưởng tượng nổi. Vì đại sư là thủ tọa Vạn-hạnh đường, nội công cao thâm không biết đâu mà lường. Hai vị chưởng môn phái Mê-linh, Tản-viên, công lực đâu có thấp? Như vậy công lực sát nhân phải cao thâm khôn lường??? Tôi nghĩ chỉ tên Mao Khiêm mới có công lực này.

Nghi-Ninh sư thái đưa mắt nhìn Pháp-Dung, Lê Thúc-Cẩn, Tôn Đức-Hòa:

- Cái tin phái Hoa-sơn đem đại lực lượng sang Đại-Việt, đích thân Trung-nhạc Tung-sơn đạo sư Ngô Giới chưởng môn nhân cầm đầu, liệu có đúng

không? Bần ni thấy trung gian có gì khó hiểu. Bởi hai năm trước, phái Hoa-sơn tổ chức giỗ tổ. Đạo sư có đặt thư mời anh hùng võ lâm Hoa, Việt, Xiêm, Cao-ly, Đại-ly...Bần ni đã được tiếp xúc với Hoa-nhạc tam nương. Họ là những người đạo cao, đức trọng, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Bần ni đã kết bạn với các vị đó. Không lẽ, nay vì mấy đấu gạo, mà Ngô đạo sư cùng Tam-nương bỏ núi Hoa-sơn sang Đại-Việt, làm chuyện bất chính?

Pháp-Dung đại sư cũng than:

- Năm đó, bần tăng có kết bạn với Trung-nhạc Tung-sơn Ngô Giới, bần đạo thấy đạo sư quả đã chán thế tục. Không lẽ nay lại đi làm mật sứ cho Tống?

Long-Xưởng quả quyết:

- Các vị đã kết bạn với các cao thủ Hoa-sơn, và nhận xét về họ như vậy, văn sinh không dám nói rằng các vị sai lầm. Nhưng sự thực là sự thực. Lát nữa đây các vị sẽ thấy lời của văn sinh là đúng.

Tôn Đức-Hòa than:

- Nếu quả sự việc đã như vậy, thì chúng ta không thể khoanh tay đứng nhìn được nữa rồi. Công việc chúng ta là phải gạt bỏ tình riêng ra ngoài. Ta có hai việc phải làm là giết bọn Ngô Giới, Lưu Kỳ, Mao Khiêm, cùng diệt cái triều đình gà mái gáy kia. Để hành động thống nhất, ta phải bầu lấy một vị làm minh chủ.

Nghi-Ninh sư thái chỉ Tự-Kinh:

- Trong vụ này, thì phái Đông-A liên hệ nhiều nhất. Vậy xin đại hiệp Tự-Kinh đứng làm minh chủ cho.

Pháp-Dung, Lê Thúc-Cẩn, Tôn Đức-Hòa cùng họa theo:

- Đúng vậy. Và trong chúng ta đây, thì Trần đại hiệp là người cao niên nhất.

Tự-Kinh đành nhận trách nhiệm. Ông gọi Vũ Tử-Mẫn:

- Chư vị đã tín nhiệm chúng ta. Vậy con hãy trình bày kế hoạch lên để các vị cho biết tôn ý.

- Kính thưa các vị. Ta không thể tách vụ diệt sứ đoàn Tống, bọn gian Mao Khiêm với triều đình gà mái gáy ra được. Hai vụ khác nhau mà là một.

Mọi người công nhận lý luận của Tử-Mẫn. Tử-Mẫn tiếp:

- Cái triều đình gà mái gáy này thực không tầm thường. Trước đây đã có ba cuộc lật đổ, mà không thành. Đầu tiên, Chiêu-Hòa vương ra tay trừ Đỗ Anh-Vũ, rồi bị giết cả nhà, vì thái-hậu che chở cho y. Sau biến cố đó, Anh-Vũ củng cố thêm thế lực, thành ra Trí-Minh vương phải hợp với bọn Vũ Đái, lực lượng hùng mạnh hơn y, mới thành công. Nhưng thành công, mà không đồng tâm, nhất trí, rồi cũng bị giết. Đến đây, thái-hậu công khai nắm quyền. Rồi mấy năm trước, chính Hoàng-hậu, với điện hạ được phái Mê-linh đứng sau, được Côi-sơn song ưng giúp đỡ. Cũng thành công, nhưng chỉ biết mình, mà không biết người; tức không biết đến bọn sứ đoàn ẩn trong cung Cảm-Thánh. Rút cuộc thành công nửa chừng.

Nghi-Ninh sư thái thở dài:

- Bây giờ chúng ta cùng ra tay cứu nước. Vậy cái gì nên làm trước? Cái gì nên làm sau? Ta phải hành động thế nào để tránh đổ máu?

Tử-Mẫn hỏi Long-Xưởng:

- Liệu thái-hậu có thể ra lệnh cho Thiên-tử binh, cũng như các đạo binh địa phương không?

- Không! Thái-hậu chỉ có thể điều động năm đội Phụng-quốc vệ trực thuộc mà thôi. Còn muốn điều động Thiên-tử binh, cũng như các đạo binh địa phương thì phải do phụ hoàng, hoặc văn sinh ban chỉ trực tiếp cho quân Khu-mật viện. Quân Khu-mật viện là Bảo-Ninh hầu Lý Long-Can, trưởng ty Phòng-ngự là Long-nhượng thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình sẽ làm lệnh. Lệnh xuất quân phải do hai người này ký, chứ một người thì tướng chỉ huy các hiệu binh cũng không tuân.

- Vậy bây giờ thế này.

Tử-Mẫn tiếp: Một mặt chúng ta gửi cao thủ về giúp thái-tử. Thái-tử dùng các cao thủ làm chủ Hoàng-thành, cùng kiểm chế bọn quan theo cung Cảm-Thanh, và gia đình chúng. Một mặt ta dụ hổ ly sơn, sao cho năm đội Phụng-quốc vệ rời xa Thăng-long. Khi chúng rời Thăng-long, ta kiểm chế vợ con chúng. Ở xa Thăng-long chúng được tin các gian thần theo phe Cảm-Thánh bị bắt hết, vợ con bị kiểm chế, ắt chúng phải đầu hàng.

Mọi người công nhận mưu của Tử-Mẫn thực thần diệu.

Tử-Mẫn hướng Long-Xưởng:

- Thái-tử trở về, lờ đi như không biết vụ thái-hậu sai Nghi-tàm song ma, Nhất-Liễu đón đường bắt thái-tử. Thái-tử làm như sợ thái-hậu, muốn lấy lòng thái-hậu. Thái-tử ban chỉ sai chư tăng chùa Chiêu-thiền làm chay cầu siêu cho Đỗ Anh-Vũ và gia quyến y. Lấy lý đó, phái Tiêu-sơn âm thầm đem về hơn trăm cao thủ, mà thái-hậu không nghi ngờ gì cả. Đúng đêm hành sự, thì thái-tử thỉnh chư tăng tới Đông-cung để cúng dàng cơm chay. Khi khởi sự thì chư tăng ra tay bắt hết bọn Phụng-quốc vệ canh gác Đông-cung, cùng bọn gian thần theo cung Cảm-Thánh.

Pháp-Dung mỉm cười gật đầu vui vẻ:

- Điều này rất dễ. Bởi từ trước đến giờ mỗi khi chùa Chiêu-thiền lập đàn tràng, thường mời ít ra hơn trăm tăng chúng về trợ giúp.

- Bây giờ tới phái Mê-linh.

Từ-Mẫn hướng Nghi-Ninh sư thái: Nhân đền thờ vua Trưng mới được xây. Phái Mê-linh gửi trăm cao thủ, chia ra làm hai chục toán, kéo về Thăng-long, đi quyên giáo, lấy tiền đúc tượng mười hai nữ đại công thần. Ẩn thân tại các ni am. Khi khởi sự thì cùng nhập Hoàng-thành trợ giúp hoàng-hậu, chiếm cung Cảm-Thánh, kiềm chế gia thuộc bọn gian thần.

Ghi chú của thuật giả:

Thời Lĩnh-Nam có 162 anh hùng cùng nổi dậy theo vua Trưng. Trong số 162 anh hùng ấy thì 12 nữ tướng được coi như đại công thần. Mười hai nữ đại công thần triều đình vua Trưng là:

1. Minh-từ hoàng thái hậu Hoàng Thiều-Hoa.
2. Tế tướng Nguyễn Phương-Dung.
3. Tư-đồ, công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa.
4. Bình-Ngô đại tướng quân, công chúa Nguyễn Thánh-Thiên.
5. Đại đô đốc, công chúa Gia-Hưng Trần Quốc.
6. Chinh-Bắc đại tướng quân, công chúa Phật-Nguyệt.
7. Trấn-viễn đại tướng quân, công-chúa Tây-vu Hồ Đề.
8. Trấn-Đông tướng quân, công chúa Đông-Triều Lê Chân.
9. Uy-viễn đại tướng quân, công chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục.

10. Long-nhương đại tướng quân, công chúa Yên-lãng Trần Năng.

11. Ninh-viễn đại tướng quân Công chúa Đăng-châu Đào Phương-Dung.

12. Tổng trấn Luy-lâu, công chúa Khâu-Ni Quách-A.

Xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại sử, Cẩm-kê di hận của Yên-tử cư sĩ do Nam-á Paris xuất bản.

Nghi-Ninh sư thái hỏi:

- Đệ tử Mê-linh hầu hết đều dùng kiếm. Trong khi đi quyên giáo, không lẽ cũng mang kiếm theo?

- Sư thái hỏi thực phải. Kiếm đó, thái-tử sẽ đem vào cung từ trước.

Tử-Mẫn hướng vào Lê Thúc-Cẩn:

- Bây giờ tới phái Sài-sơn. Phái Sài-sơn gửi hơn trăm cao thủ, giả làm thầy thuốc, về Thăng-long, bán thuốc rong. Đúng giờ khởi sự thì ào vào điện Uy-viễn, bắt hết bọn Phụng-quốc vệ canh phòng, rồi bảo vệ các quan tại đây.

Lê Thúc-Cẩn phì cười:

- Điều này hơi khó, vì chỉ có người Hoa mới bán thuốc rong, chứ đệ tử bản phái chưa từng làm việc này. Thôi được chúng tôi xin cố gắng.

- Còn đệ tử phái Tản-viên, Tôn đại hiệp gửi càng nhiều cao thủ càng tốt. Tất cả giả làm tiểu phu, đẩy xe chở củi về Thăng-long bán. Tối, tối ẩn ở bờ hồ Tây. Khi khởi sự, thì chia nhau ra kiểm chế tất cả gia thuộc bọn Phụng-quốc vệ thuộc cung Cảm-Thánh.

Pháp-Dung đại sư tỏ vẻ lo lắng:

- Thừa Nhị-tuyệt, hiện thái-hậu có năm trăm Phụng-quốc vệ, bọn này được chỉ huy bởi Mao Khiêm. Theo như bản tể biết thì bản lĩnh Mao Khiêm cao thâm không biết đâu mà lường, cạnh y còn các cao thủ bậc nhất Hoa-sơn. Bản tể e khi chúng ta khởi sự, thì chúng sẽ tiến chiếm cung Long-thụy, uy hiếp Hoàng-thượng, để người ban chỉ gọi Thiên-tử binh về thì ta khó mà thành công. Đại hiệp phải làm thế nào, để có thể khiến cho Mao Khiêm với Phụng-quốc vệ rời Thăng-long thì mới hy vọng thành công.

Tự-Hấp đáp thay cho sư đệ:

- Đại sư yên tâm. Việc đối phó với Mao Khiêm và năm đội Phụng-quốc vệ, thì phái Đông-A xin lĩnh trách nhiệm. Tại hạ sẽ tìm cách cho đem Mao Khiêm với năm đội Phụng-quốc vệ về Thiên-trường. Anh em tại hạ sẽ thanh lý môn hộ. Còn bọn Hoa-sơn thì không cần.

?!?!?!

- Chúng tôi mới bắt được một bọn khách thương người Hoa. Chúng dùng thuyền, xâm nhập địa phận bản phái. Thăm vấn sơ khởi, chúng khai là người phái Hoa-sơn. Để tại hạ sai đưa chúng vào đây, hầu các vị cùng thẩm cung.

- Đại hiệp nói chúng là người phái Hoa-sơn?!?!_

- Vâng!

Tự-Hấp lên tiếng:

- Mấy đứa con gái của bố đâu? Mau ra mắt các bậc tôn trưởng.

Vỵ-xuyên ngũ tiên cùng dạ ran, rồi tiến lên hành lễ.

Tự-Hấp hỏi:

- Đám khách thương xưng là người của phái Hoa-sơn đâu, các con mời họ

vào đây.

Các tôn sư võ học không ai lạ gì Tự-Hấp, bất cứ trường hợp nào ông cũng dùng lời lẽ khách khí. Rõ ràng đám người bị bắt, bị cầm tù, bị thẩm vấn, mà ông dùng chữ khách thay cho tù, mời thay cho giải, tương kiến thay cho thấy mặt.

- Dạ.

Hoàng-Anh hô:

- Mời Hoa-nhạc tam nương vào.

Một nữ đệ tử dẫn ba đạo cô, đầu bị trùm bằng cái mũ vải đen, tay bị trói dính thành một phiến. Lối trói của phái Đông-A rất đặc biệt: Cánh tay, cùi chỏ, cườm tay trái của người thứ nhất, bị cột dính vào với cánh tay, cùi chỏ, cườm tay phải của người thứ nhì. Cũng như vậy, cánh tay, cùi chỏ, cườm tay trái của người thứ nhì cột dính vào tay phải người thứ ba. Cả ba người im lặng không nói lời nào. Rõ ràng họ bị điểm á huyết.

Bạch- Hạc hô:

- Mời Hoa-nhạc tam phong vào.

Một nam đệ tử dẫn ba đạo sĩ vào. Họ cũng bị trùm đầu, bị trói dính chùm với nhau. Cả ba không nói một câu nào. Mặt họ cúi gằm xuống.

Huyền-Mi hô:

- Mời Ngũ-nhạc đại lĩnh vào.

Mười đệ tử khiêng năm cái cũi. Mỗi cái giam một đạo sĩ, quần áo ướt như chuột, ngồi ủ rũ ở trong, đầu cũng bị trùm. Tiếp theo một cái cũi nữa, trong giam Lưu Kỳ.

Tôn Đức-Hòa kinh ngạc hỏi Tự-Kinh:

- Lão đại hiệp! Tại hạ nghe, Ngũ-lĩnh, Tam-phong, Tam-nương của phái Hoa-sơn, bản lĩnh cao thâm không biết đâu mà lường. Đại hiệp làm cách nào mà bắt được họ? Những người trùm đầu này có thực là người của phái Hoa-sơn không?

Tự-Kinh trả lời bằng cái lắc đầu:

- Già này có biết gì đâu?

Ông hỏi Vy-xuyên ngũ tiên:

- Các cháu ngoan của ông! Ai đã bắt những người này? Bắt bằng cách nào? Họ là ai?

Hoàng-Anh cười khúc khích, tay chỉ vào Long-Xưởng, Tự-Huy:

- Thưa ông! Hôm qua, chị em chúng con đang đi đánh cá, thì dân trong trang báo rằng có bọn cướp Tàu-ô, nhập vào địa giới nhà mình. Năm đứa chúng con theo dõi chúng, thì thấy chúng bắt cóc Hiễn-Trung vương với tiểu sư đệ định đem về Tàu. Bọn con phải ra tay giải thoát, rồi bắt chúng giam lại chờ giải lên quan. Sáng nay con đã thưa với mẹ. Mẹ bảo chúng con thăm cung. Không những chúng bướng bỉnh, che dấu lý lịch, mà còn làm phách. Chúng lớn lối tự xưng những cái gì là Hoa-nhạc tam nương, Hoa-nhạc tam phong, Ngũ-nhạc đại lĩnh.

Nàng chỉ vào Ngô Giới với Lưu Kỳ:

- Còn hai người này, dường như họ điên thì phải. Họ xưng là Thiên-sứ. Một người tự xưng là Đặc-tiến Khai-phủ nghị đồng tam tư, lĩnh Tứ-xuyên tuyên vũ sứ. Một người tự xưng Hoài-Nam hầu Giang-hoài tiết độ sứ.

Năm cô gái vừa nói, vừa cười, vừa đem bọn tù nhân ra làm trò cười. Tự-Kinh cũng cười theo. Nhưng trong cái đùa đó của năm cô gái, họ tìm thấy một sự thật: Không biết bằng cách nào đó, bọn này đã bị các cô bắt.

Nguyên đại hiệp Tự-Kinh tuổi đã cao, tính tình ông trở thành vui vẻ dễ dãi với con cháu. Vì vậy bọn Vy-xuyên tứ tiên luôn tìm những lời nói làm cho ông bật cười, nên ông cực kỳ yêu thương năm đứa cháu nuôi này. Giữa ông cháu, luôn luôn có tiếng cười, giọng nói tự nhiên, riết rồi thành quen.

Liếc nhìn mười hai người, bất động, mà không nói được câu nào. Tự-Kinh biết họ bị đám cháu mình điểm huyệt. Ông chìa ngón tay chỗ điểm liên tiếp năm chỉ. Năm tiếng véo rít lên ghê tai, lập tức Ngũ-đại lĩnh rùng mình một cái chân tay hoạt động được như thường.

Tuy bị bắt, bị giam trong cũi, đầu bị trùm kín, nhưng Lưu Kỳ vẫn hống hách:

- Năm con tiện tỳ kia, chúng ta là Thiên-sứ, mà bọn mi dám làm nhục chúng ta ư? Bọn mi có mau mở cũi cho ta ra, rồi rập đầu tạ tội không? Bằng như mi chậm trễ, thái-hậu sẽ đem quân san bằng cả làng này, giết hết bọn bay, cho đến con chó, con mèo cũng không tha.

Trong Vy-xuyên ngũ tiên, thì Huyền-Mi là cô gái nhanh miệng nhất. Cô cười khúc khích:

- Này ông! Ông nói sao nghe lạ tai dữ? Bất quá bọn ông là những tên cướp Tàu-ô, bị năm đứa con gái chúng tôi bắt như bắt ba ba trong rọ. Ông là cái gì, mà thái-hậu phải đem quân trả thù cho ông? Lại nữa, thái-hậu thì phải ở trong cung, ngày đêm dạy dỗ hoàng tử, công chúa, chứ thái-hậu đâu có cầm quân, mà ông đem người ta hăm dọa?

Nguyên sau khi Ngô Giới, Lưu Kỳ bị đắm thuyền, bị lưới chụp lên đầu, bị

dìm dưới nước cho đến khi mê man, rồi không biết gì nữa. Khi hai người tỉnh dậy, thì thấy mình cùng Ngũ-nhạc đại lĩnh, với Lưu Kỳ bị giam trong sáu cái cũi đồng. Phía sau là Hoa-nhạc tam phong, Hoa-nhạc tam nương. Kẻ thì bị trói, người thì bị đóng gông. Y hỏi Tam-phong, Tam-nương lý do bị bắt, thì cả sáu người đều hiện ra vẻ thẹn thùng, trả lời ấp úng, như bất đắc dĩ. Suốt đêm, mười hai người không được nằm, bị muỗi đốt, ngủ không được. Không cần bàn luận, Ngô Giới cũng biết rằng mình bị phái Đông-A ra tay. Vì nội trong trấn Thiên-trường không có thế lực nào đủ khả năng làm những việc như vậy.

Bây giờ, Ngô cùng tùy tùng bị trùm vãi lên đầu, bị điểm huyết, bị đưa vào sảnh đường không biết để làm gì? Chết thì Ngô không sợ, Ngô chỉ sợ bị làm nhục mà thôi. Ngô đang suy nghĩ, tìm kế an toàn, thì Lưu Kỳ đã đưa ra lời phách lối. Ngô Giới biết gã sư đệ Lưu Kỳ chỉ có bộ vó đẹp trai, hữu dũng vô mưu, nóng nảy. Nếu để y đấu khẩu với năm cô gái này, thì chỉ làm trò cười cho mấy trăm người hiện diện mà thôi.

Ngô ôn tồn hỏi năm cô gái:

- Các người là ai, mà dùng thủ đoạn hèn hạ bắt chúng ta thế này? Nam nhi đại trượng phu, làm gì cũng phải quang minh chính đại. Nếu các người là anh hùng thì hãy mở cũi, dùng bản lĩnh chân thực thắng chúng ta, thì chúng ta mới phục.

Huyền-Mi cười khúc khích:

- Dường như ông đang lên đồng thì phải. Ông tỉnh lại đi chứ? Bắt các ông là năm chị em chúng tôi. Chúng tôi là con gái mà sao ông lại bảo chúng tôi là nam nhi đại trượng phu!

Chợt nghĩ được một kế, Long-Xưởng móc túi bài, đưa cho Thủ-Huy:

- Phiên nhị đệ sai một gia nhân, đem tín bài này triệu viên huyện lệnh Thiên-trường cùng đội Hình-binh tới đây chờ chỉ dụ của huynh.

Thủ-Huy cầm tín bài ra ngoài.

Tự-Kinh ra lệnh:

- Các cháu mở khăn trùm đầu cho họ.

Khăn được mở ra. Tất cả các đại tôn sư cùng bật lên tiếng ồ kinh ngạc.

Tôn Đức-Hòa hỏi Đông-nhạc Thái-sơn:

- Đông-nhạc đạo sư! Sao người ra nông nổi này?

Nghi-Ninh sư thái hỏi Hoa-nhạc tam nương:

- Hỡi ơi! Thì ra Vân-Đài, Công-Chúa, Mao-Nữ tiên tử! Các vị đã làm gì, để bị bắt trói. Khổ không?

Lê Thúc-Cẩn cũng than cho Hoa-nhạc tam phong:

- Ôi! Liên-Hoa, Tiên-Nhân, Lạc-Nhận đạo sư? Khổ quá, các vị là những đạo sĩ đạo cao đức trọng, mà sao lại đi ăn cướp rồi bị bắt, bị cầm tù?

Pháp-Dung đại sư đứng dậy, ông vuốt tay giải huyệt cho Ngũ-nhạc đại lĩnh:

- Chư vị đạo sư! Chỗ thanh cao, sao các vị không ở, mà lại sang đây làm việc bất chính này?

Liếc nhìn qua cử tọa, Ngô Giới thấy đủ mặt các chương môn nhân đại môn phái Đại-Việt, mà y đã quen biết năm trước. Duy chương môn phái Đông-A là y chưa biết mà thôi. Tuy nhiên, cứ tình hình này, y đoán ra rằng

trong mấy trăm người ngồi đó, ắt có Trần Tự-Kinh. Y chỉ tay vào năm đại tôn sư:

- Thì ra các người là chương môn của năm đại môn phái Đại-Việt đấy. Các người dùng thủ đoạn hèn hạ bắt chúng ta, mà cũng dám tự hào là đại tôn sư chẳng? Bần đạo cảm thấy nhục nhã, vì trong quá khứ đã kết thân với các người.

Tôn Đức Hòa chỉ vào Vỵ-xuyên ngũ tiên:

- Thừa Ngô đạo sư, đây là tổng đường phái Đông-A. Anh em chúng tôi là khách. Còn người bắt các vị là năm tiểu cô nương này. Năm vị cô nương vốn là đệ tử đời thứ ba của phái Đông-A.

Ông chỉ vào Tự-Kinh:

- Vị này là chương môn nhân phái Đông-A. Đạo sư muốn khiếu nại, thì xin khiếu nại với người.

Hoàng-Anh hỏi Ngô Giới:

- Ngô đạo sư, chị em tôi bắt các vị bằng võ công Đông-A chính tông. Chúng tôi không hề dùng ám khí, cũng chẳng dùng độc dược, mà đạo sư bảo là ám muội ư?

- Dùng lưới cá bắt người, lặn dưới nước dìm người, cũng là võ công ư?

- Đúng vậy! Đại-Việt chúng tôi có môn Quy-tức công tức phép nín thở như loài rùa do công chúa Gia-Hưng thời Linh-Nam chế ra. Với bản lĩnh này, chúng tôi có thể lặn dưới nước hằng giờ. Xưa công chúa Gia-Hưng đã thắng danh tướng Hán là Phù-lạc hầu Lưu Long, giết Nam-an hầu đại đô đốc Đoàn Chí. Ngày nay, chúng tôi lại dùng để thắng Ngô đạo sư với sư đệ của người là Lưu Kỳ, thì cũng là sự thường thôi.

Nàng mỉm cười, tay chỉ vào những dụng cụ đánh cá treo trên tường cùng với các vũ khí khác:

- Tổ tiên chúng tôi làm nghề đánh cá mưu sinh, cho nên chúng tôi xử dụng thành thạo vó, lưới, chài, cựa, rọng, te, lờ, đó... riết rồi thành môn võ công. Võ công tung chài bắt các vị của chị em tôi có tên Đông-A Thiên-la thập bát thức. Pho võ công này do thái sư phụ của chúng tôi đã tốn không biết bao nhiêu tâm huyết, phối hợp nội công, quyền, chưởng, chỉ, và phép điểm huyết chế ra.

Tự-Hấp chỉ Vy-xuyên tứ tiên:

- Các con hãy nói rõ, các con dùng chiêu thức gì mời các vị đây, để chư vị tôn sư xét xử xem có đúng không?

Bạch-Hạc chỉ vào Tây-nhạc Hoa-sơn:

- Thưa bố, vị này dùng thức khinh thân Thần-điều xung thiên nhảy xuống thuyền của con, tay ra chiêu Ưng-trảo định bắt con. Con dùng chài ra chiêu Cầm-ngư vô ảnh, thì bắt được.

Huyền-Mi chỉ vào Đông-nhạc Thái-sơn, Nam-nhạc Hằng-sơn, Bắc-nhạc Hành-sơn:

- Ba vị này dùng thức khinh thân Thần-điều tróc kê, tung mình nhảy xuống thuyền của con với Thanh-Tước, Hồng-Yến. Bọn con cho thuyền vọt ra xa, ba vị rơi xuống sông. Chúng con tung chài ra chiêu Vồng ngư thủy đế, thì bắt được ba vị.

Nghe Huyền-Mi thuật, Nghi- Ninh sư thái hỏi Tự-Kinh:

- Trần đại hiệp, thì ra thế. Không biết đại hiệp có thể nhờ các tiểu cô nương đây diễn thử vài chiêu, cho bản ni được mở rộng nhãn giới chăng?

Tự-Kinh bảo Vy-xuyên ngũ tiên:

- Các con hãy diễn lại các chiêu đó, để chư vị tôn sư đây chỉ cho những chỗ khiếm khuyết. Nhất là để các vị tôn sư Hoa-sơn khỏi ầm ứ trong lòng.

Bạch-Hạc gọi một nam đệ tử:

- Thanh-An sư đệ, phiền sư đệ ra giúp ta một tay.

Nói rồi nàng lùi lại, tay cầm cái chài trên tay. Hai người hướng vào cử tọa hành lễ. Thành linh Thanh-An vọt người lên cao, tay rút kiếm đưa ngang, tay ra chiêu Ưng-trảo chụp Bạch-Hạc. Bạch-Hạc từ Tốn-vị bước sang vị trí Địa-sơn-khiêm của Đoài-vị, tay phải vung lên, tay trái bắt quyết, cái chài tỏa ra như hình trụ, rồi chụp xuống đầu Thanh-An ở Ly-vị. Thanh-An bị cuốn tròn trong cái lưới, không cử động được.

Bạch-Hạc hỏi Tây-nhạc Hoa-sơn:

- Thừa đạo sư. Có phải những viên chì trên cái chài cùng đánh vào các các huyệt ủy-trung, phong-thị, túc-tam-ly, hoàn-khiêu, kiên-ngung, thiên-tông của đạo sư không?

Mặt Tây-nhạc Hoa-sơn tái đi. Y đáp bằng âm thanh nhỏ như tơ:

- Quả đúng như cô nương nói.

Bạch-Hạc giải huyệt cho Thanh-An. Nghi-Ninh sư thái than:

- Bây giờ bần ni mới hiểu, tại sao mấy vị tiểu cô nương này lại bắt được những cao thủ bậc nhất của Hoa-sơn, chỉ trong một chiêu. Thì ra các vị tiểu cô nương dùng một thứ võ công mới, quá tinh diệu, khiến đối thủ bị bất ngờ.

- Đúng như sư thái nói.

Nghe đối đáp giữa Tự-Kinh với Nghi-Ninh, bọn Ngô Giới mới hiểu tại sao, bốn sư đệ mình võ công cái thế, mà khi bị lưới chụp, không phản ứng được gì.

Từ đầu đến cuối Thủ-Huy ngồi yên, bây giờ nó mới lên tiếng hỏi Hoa-nhạc tam phong và Hoa-nhạc tam nương:

- Tam vị đạo sư, tam vị đạo cô. Về việc các vị bị bắt, các vị có phục không? Nếu các vị không phục thì tiểu bối xin nói ra đây!

Nói rồi nó nhìn Vy-xuyên ngũ tiên, bất giác tất cả cùng cười khúc khích.

Vân-Đài tiên tử nổi giận phừng phừng, tay chỉ vào mặt Thủ-Huy:

- Thằng ôn con kia! Cô nương mà thoát khỏi nơi đây, thì...thì... quyết lột da đầu mi mới hả giận.

Nghe Vân-Đài nói, Nghi-Ninh sư thái kinh ngạc vô cùng, vì năm trước đây bà đã từng nói chuyện với vị đạo cô này. Tiếng nói của vị đạo cô tuy trong trẻo, nhưng cũng bình thường thôi, thế mà mới hơn năm qua, bây giờ tiếng nói trở thành trong trẻo, êm dịu hiếm có. Bất giác sư thái mở to mắt ra nhìn kỹ Hoa-nhạc tam nương: Khuôn mặt thì mừng tượng giống nhau, nhưng sao thân thể mảnh khảnh, thon đẹp thế kia? Không lẽ, họ mới luyện một thức nội công gì mới chăng?

Tự-Hấp hỏi Vân-Đài:

- Đạo cô đã đi tu sao còn giận dữ? Không biết tiểu hài nhi đã làm gì vô lễ với đạo cô? Xin đạo cô cứ nói ra, chúng tôi quyết trị tội y.

Vân-Đài giận run lên bần bật:

- Nó...Nó...

Đạo cô Công-Chúa vội cản:

- Sư tỷ, chẳng nên nói ra, xấu...xấu hổ đến chết được.

Nghe đạo cô Vân-Đài nói, Long-Xưởng rúng động tâm an, bởi tiếng nói của đạo cô rất quen thuộc, rất thân ái, mà vương từng được nghe, được tiếp xúc nhiều lần. Nhưng trong nhất thời vương không nhớ ra.

Thủ-Huy dọa già:

- Nếu ba vị đạo cô còn giận hờn thì tiểu bối xin thuật rõ bằng cách nào tiểu bối lại mời được ba vị đến đây.

Lập tức Vân-Đài quát lên:

- Im ngay! Cấm nói.

Đạo cô Mao Nữ năn nỉ bằng lời ôn tồn:

- Thiếu hiệp, xin thiếu hiệp đừng kể ra, xấu hổ chết đi được. Chúng ta nguyện quên hết cái việc ấy.

Nghe Mao-Nữ nói, Long-Xưởng lại kinh ngạc vô cùng, vì tiếng nói của đạo cô này cũng như của Vân-Đài, vừa êm dịu, vừa ngọt ngào vừa thân ái, vừa quen thuộc.

Bà Anh-Hoa nghe đối đáp giữa con trai với ba đạo cô, thì biết Thủ-Huy đã làm điều gì quái đản lắm, mới khiến cho Vân-Đài nổi nóng, và Công-Chúa, Mao-Nữ đều sợ hãi không muốn kể ra.

Nguyên sau khi bọn Ngô Giới, Lưu Kỳ đem các đệ tử lên bờ, giao thuyền cho Hoa-nhạc tam nương giữ thuyền. Vy-xuyên ngũ tiên bàn với Thủ-Huy tìm cách bắt ba người. Thủ-Huy hiến kế: Lột quần áo, mũ của ba đạo sư Hành-sơn, Thái-sơn, Hằng-sơn, rồi cho ba cao thủ mặc vào, giả nằm trên ba

chiếc thuyền nhỏ, che mặt, thả trôi trên sông. Khi thuyền nhỏ qua chỗ đậu của thuyền đình, Hoa-nhạc tam nương trông thấy ắt nhảy xuống cứu các sư huynh. Bấy giờ ba cao thủ chuyển mình một cái, thuyền nhỏ sẽ lập úp. Ta bắt Tam-nương dễ dàng. Quả nhiên Tam-nương trúng kế. Tuy võ công ba người cao thâm, nhưng cả ba không biết bơi, bị chìm uống nước đầy bụng, rồi bị bắt. Vy-xuyên ngũ tiên đem Tam-nương về nhà giam, cứu tỉnh. Song đầu tóc, y phục Tam-nương ướt như chuột, trông thực thê thảm. Ba người năn nỉ xin Ngũ-tiên sai người ra thuyền lấy y phục để thay. Ngũ-tiên sai Thủ-Huy đi. Trên đường từ thuyền về nhà giam, khi qua mấy bụi móc mèo, tính trẻ con nổi dậy, Thủ-Huy hái mấy chục quả, bóp nát, rồi bỏ vào trong ba bọc quần áo. Tam-nương nào biết gì về cái loại quả quái ác này. Ba người thay y phục được nửa khắc thì ngứa ngáy cực kỳ khó chịu. Càng gãi, càng ngứa. Ngứa quá, ba người gãi đến nổi y phục rách bươm, thân thể lỏa lồ. Thủ-Huy còn nhỏ, nó chưa có ý thức gì về vấn đề nam nữ. Nó đứng nhìn ba đạo cô trần truồng, vừa gãi vừa nhảy chồm chồm như khi đột. Nó thích chí cười khúc khích. Cũng may lúc đó Hoàng-Anh trở lại nhà tù thăm vấn Tam-nương. Thấy tình trạng Tam-nương thảm thiết như vậy, thì biết ngay đây là kiệt tác của cậu em. Nàng quát mắng Thủ-Huy, rồi sai lấy thuốc giải cho Tam-nương, cùng sai giữ y phục, giặt thực sạch phần độc. Cho nên khi Ngô Giới, Lưu Kỳ hỏi về nguyên do bị bắt, Tam-nương nghĩ đến hoàn cảnh lỏa lồ, mà sượng sùng không dám nói.

Bây giờ nghe Thủ-Huy dọa kể tình cảnh ấy ra trước mặt bao nhiêu người thì xấu hổ đến chết được. Vân-Đài vội xuống nước:

- Tôi phục! Tôi xin chịu thua! Thiếu hiệp không cần nói ra...vô ích.

Một lần nữa Ngô Giới lại thắc mắc không biết ba sư muội bị bắt trong trường hợp nào. Bí ẩn, càng thêm bí ẩn.

Hoàng-Anh lại chỉ Ngô Giới, Lưu Kỳ:

- Còn hai vị, chúng tôi đường đường, chính chính dùng Qui-tức công xử dụng võ công bản môn đấu với các vị ở dưới nước, rồi dùng Thiên-la thập bát thức bắt các vị. Như thế mà bảo rằng thủ đoạn hèn hạ ư?

Lê Thúc-Cẩn là người rất thân với Trần Tự-Hấp. Ông nắm lấy tay bạn:

- Không ngờ lão bá lại chế ra pho võ công tinh diệu như vậy. Xin đại ca cho diễn lại từ đầu đến cuối, để đệ được chiêm ngưỡng một pho võ công tuyệt kỹ của Đại-Việt.

Tự-Hấp bảo Hồng-Yến:

- Con diễn một lượt pho Thiên-la thập bát thức, để sư bá chỉ bảo thêm cho.

Hồng-Yến bái tổ, rồi cầm lấy cái chài, tay trái vung lên, cái chài xòe lớn ra ở Khôn-vị, rồi chuyển sang Địa-trạch-lâm úp chụp xuống; trong khi chân nàng từ Càn-vị xích sang Thiên-phong-cấu. Miệng nàng hô:

- Càn-la trấn thiên (Lưới từ phương Nam trấn trời).

Tay nàng hơi co lại, cái chài uốn một vòng, tỏa ngược trở lên ở Đoài-vị, rồi lại chụp xuống ở Địa-sơn-khiêm. Trong khi chân nàng bước vào Ly-vị, xô dịch sang Sơn-thủy-mông. Miệng hô:

- Khinh-la cầm ngọc (lưới nhỏ bắt cá sấu).

Cứ như thế, Hồng-Yến diễn hết 18 thức, rồi từ 18 biến ra 1152. Các tôn sư Đại-Việt mãi mê quan sát đến xuất thần. Trong khi Ngô Giới rung mình nghĩ thầm:

- Hỡi ơi! Trước đây mình Đại-Việt có Long-biên kiếm pháp của phái Mê-linh, Phục-ngưu thần chưởng của phái Tản-viên, Phong-ba đại lãng của phái

Đông-A danh trấn thiên hạ. Gần đây lại có Cổ-loa tâm pháp dùng Bức-mạch chương khiến anh hùng Hoa-Việt nghe đến tên là kinh hồn động phách. Bây giờ Tự-Kinh chế ra Thiên-la thập bát thức, tổng hợp phép điểm huyết, Cổ-loa tâm pháp, Tiên-thiên bát quái; biến hóa kỳ diệu, không một chút sơ hở. Hèn gì năm thiếu nữ này võ công bình thường, mà bắt các cao thủ của mình chỉ trong một chiêu.

Lưu Kỳ thì than thầm:

- Không biết Tự-Kinh có chủ ý gì, mà các chiêu thức đều khắc chế với võ công Trung-nguyên? Nếu pho này truyền rộng ra, thì anh hùng võ lâm Tung-nguyên không thể dương danh ở Nam phương được nữa.

Một đệ tử từ ngoài vào cung tay hành lễ với Long-Xưởng:

- Khải điện hạ. Có quan huyện Thiên-trường xin cầu kiến.

- Cho vào.

Viên huyện lệnh dẫn theo mấy bộ khoái, đội Hình-binh, vào quỳ gối:

- Thần Trần Dung, lĩnh huyện lệnh Thiên-trường, xin đợi chỉ dụ của điện hạ.

Long-Xưởng chỉ đám Hoa-sơn:

- Có bọn này, không rõ căn cước, chúng là người Tàu, can tội trộm, cướp, bắt cóc. Lát nữa cô gia sẽ xử tội chúng. Vậy khanh hãy cùng Hình-binh ngồi chờ.

- Tuân chỉ điện hạ.

Tự-Kinh xá bốn chương môn nhân Tản-viên, Mê-linh, Sài-sơn, Tiêu-sơn:

- Thừa chư vị võ lâm đồng đạo. Trong quá khứ, giữa phái Hoa-sơn với phái Đông-A có qua lại, thân mật với nhau. Đáng lẽ Ngô đạo sư với các vị cao thủ sang đây, thì chúng tôi phải lấy lễ mà tiếp. Nhưng nay các vị ấy phạm pháp, thành ra tôi không thể để tình riêng lên phép nước, mà trao các vị cho thái-tử, để thái-tử xử theo luật Đại-Việt.

Long-Xưởng hướng Tự-Kinh:

- Lão tiên sinh, theo bộ Hình-thư của bản triều, khi hoàng-đế hoặc thái-tử xử án, thì án đó trở thành chung thẩm, và cho thi hành ngay lập tức. Vãn sinh xin lão tiên sinh cho mượn sảnh đường này trong mấy giờ, để làm công đường xử đám tội nhân này.

- Xin điện hạ cứ tự tiện.

Long-Xưởng hô lớn:

- Thiết lập công đường.

Viên huyện lệnh Thiên-trường cùng với đội Hình-binh xuất hiện. Mỗi tên Hình-binh cầm một hình cụ: Kim, kẹp, roi, dùi. Lại có cả cái lò than. Rất thành thạo, chúng quạt lửa đốt lò nung dùi, kim.

Trần Dung chỉ vào mấy cái kim kẹp giải thích với bọn người Hoa-sơn:

- Nếu như các người cứng đầu, cứng cổ, không chịu khai sự thực, thì bản chức sẽ dùng kim vặn răng, dùng kẹp mà kẹp ngón tay. Bằng như dùng kim, kẹp không xong thì sẽ dùng dùi nung đỏ này xuyên thịt...

Long-Xưởng tuyên lệnh:

- Phiên tòa khai mạc, cô gia làm chánh thẩm, phụ thẩm là đô đốc Lý Thần. Huyện lệnh Trần Dung làm lục sự. Trần Thủ-Huy, cùng Vị-xuyên ngũ tiên,

đội trưởng với năm thủy binh bến đò huyện lỵ Thiên-trường, các đò phu trên con thuyền Thiên-an, hai trẻ chăn trâu tên Cu, Hĩm... nhất thiết làm nhân chứng. Phiên tòa bắt đầu.

Long-Xưởng hỏi Ngô Giới:

- Ngô Đạo sư, dù thế nào chẳng nữa, đạo sư cũng là đại thần triều Tống, là chưởng môn phái Hoa-sơn. Đạo-sư phải nhận bằng này điều: Một là, các vị nhập cảnh Đại-Việt ngoài luật lệ. Theo hình thư bản triều thì bị lưu đầy mười năm. Các vị lại đi một đoàn tới mấy chục người. Như vậy, các vị phạm tội Gian nhân hiệp đảng. Theo Hình-thư thì bị tội trảm.

Lưu Kỳ quát lên:

- Chúng ta là Thiên-sứ sang kinh lược Giao-chỉ, mà người dám bảo là nhập cảnh ngoài luật lệ ư?

Long-Xưởng hỏi Trần Dung:

- Huyện quan! Cái gã này tự xưng là Lưu Kỳ, lĩnh Giang-hoài Tiết-độ sứ. Y còn xưng là Thiên-sứ nữa, chả biết có đúng hay không? Trong khi đó y luôn hống hách. Huyện quan có cách nào phân biệt chân, giả chẳng?

Huyện quan biết Long-Xưởng muốn mình dọa Lưu Kỳ, khiến gã nhụt chí, y cười:

- Khỏi điện hạ không khó. Điện hạ để hạ thần dùng dao rạch trên mặt y hình hai con rùa, rồi lấy vôi với bồ hóng bôi lên, thì chỗ rạch sẽ nổi lên như những sợi bún. Laiï gọt đầu, bôi vôi, thì tóc không mọc ra nữa. Sau đó ta bỏ y vào cái cũi rồi khiêng đi các trấn, đánh trống, hỏi dân chúng xem ai biết lý lịch y sẽ thưởng cho một nén vàng... như vậy là tìm ra chân tướng y ngay.

Lưu Kỳ chỉ vào mặt Long-Xưởng quát lớn:

- Thằng nhóc con kia. Ông mà ra khỏi đây ông sẽ bóp chết mi, chứ mi định làm nhục ông nội mi ư?

Long-Xưởng hất hàm ra lệnh cho Trần Dung:

- Thôi đành vậy, huyện quan cứ làm đi.

Thủ-Huy đề nghị:

- Tâu điện hạ! Nhưng võ công y cao thâm quá. Muốn rạch mặt y thì phải làm cho y mê man đi đã. Bây giờ đệ đành dìm y xuống nước. Đợi y uống nước no, ngộp hơi rồi rạch mặt, thì mới vẽ hình rùa, rắn được.

- Được! Nhị đệ làm đi.

Thủ-Huy vẫy tay gọi hai Hình-binh:

- Phiên hai huynh khiêng cũi dìm xuống cái hồ cá này, để y uống nước.

Hai Hình-binh dạ lên một tiếng, tiến lên khiêng cái cũi giam Lưu Kỳ. Lưu Kỳ vẫn hống hách. Y nói với Tự-Hấp:

- Tự-Hấp, người tự thị là anh hùng, mà làm nhục ta thế này ư? Võ đạo phái Đông-A là như thế đó?

Tự-Hấp biết Long-Xưởng chỉ muốn dọa Lưu Kỳ, nên ông nói lảng:

- Xin Lưu huynh hiểu cho. Phái Đông-A nhà tôi gồm toàn ngoan dân Đại-Việt. Chúng tôi không thể, và không có quyền can thiệp vào việc xử án của thái-tử.

Hai hình binh từ từ hạ đòn gánh xuống. Cái cũi chìm dần xuống nước. Lưu Kỳ hét lên:

- Ta nhất định không khuất phục tên ôn con.

Thủ-Huy cười:

- Một trọng tội mà dám xưng ta với thái-tử ư? Mi không khuất phục thì ta cho mi sống với cá.

- Ta nhất định không khuất phục. Thử xem mi làm gì được ta...

Chữ nào chưa ra khỏi miệng, thì cái cũi đã chìm xuống nước. Nước trong tiểu hồ rất trong. Ai cũng nhìn rõ Lưu Kỳ nín thở, vùng vẫy. Khoảng nửa khắc y ngộp hơi, uống hai ba hớp nước, dẩy dựa trong cái cũi. Độ chừng y uống đã đầy bụng, Thủ-Huy vẫy tay. Hai hình binh nâng đòn gánh lên, Lưu Kỳ thở hổn hển, chân tay run run. Hai tay y chỉ vào Thủ-Huy:

- Ta nhất định không khuất phục hai tên lỏi con. Chúng bay có giỏi thì giết ta đi.

Thủ-Huy đưa mắt cho hai Hình-binh. Cái cũi được đưa về chỗ cũ. Long-Xưởng thấy từ đầu đến cuối bọn Ngô Giới im lặng nhìn Lưu Kỳ bị làm nhục, mà không lên tiếng can gián; thì biết rằng cả bọn Hoa-sơn đều không ưa y.

Long-Xưởng nhìn Thủ-Huy lắc đầu. Thủ-Huy nạt:

- Mi dùng lời lẽ đại bất kính với một trù quân của Đại-Việt. Ta là thần dân Đại-Việt, ta bất chấp đạo lý võ lâm. Ta có cách trị mi.

Nói rồi nó chạy ra sân. Lát sau nó trở lại, trên tay cầm một con rắn nhỏ như cái đũa, màu sắc óng ánh. Nó đưa con rắn tới trước cũi Lưu Kỳ:

- Đây là con rắn lục. Loại rắn này bất cứ ai bị nó cắn, thì chỉ cần một giờ sau thì sẽ chết. Ta cho nó đớp mi mấy miếng xem mi có còn vô phép nữa hay không?

Nói rồi nó tung con rắn vào trong cũi. Lưu Kỳ vùng tay bắt, nhưng vì cũi chật hẹp, tay bị vướng. Con rắn rơi trúng cổ y, lập tức nó cắn một miếng, rồi chui tuốt vào trong áo. Lưu Kỳ kinh hãi chụp con rắn, thì nó lại chui ra ngoài tay áo. Y phủi áo, thì nó chui tọt vào ống quần. Y cảm thấy hạ bộ bị đau nháy một cái, thì biết rằng con rắn đã cắn y miếng nữa. Mặt y tái xanh. Y nghĩ thầm: Nếu ta còn cứng đầu, cứng cổ thì uống mạng vô ích. Y vội xuống nước:

- Tôi xin khuất phục.

Thủ-Huy hỏi lại:

- Người nói sao?

Lưu Kỳ đành hướng Long-Xưởng:

- Thần xin khuất phục. Xin điện hạ ban thuốc giải.

Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy:

- Nhị đệ! Nhị đệ trao thuốc giải cho bị cáo Lưu Kỳ.

Thủ-Huy đáp lơ mơ:

- Đại-ca! Rắn lục cắn phải ba giờ sau mới chết. Hơn nữa Lưu tiết độ sứ nội công cao thâm, thì phải hơn ngày mới chết mà.

Long-Xưởng gọi lớn:

- Này bị cáo Lưu Kỳ nghe đây!

- Thần xin nghe.

- Thế lệ bang giao Tống-Việt từ mấy trăm năm nay là: Khi sứ đoàn tới

biên giới, thì nghỉ ở nhà khách. Biên cương đại thần cho chạy ngựa trạm về Thăng-long. Triều đình sẽ sai quan tiếp dẫn sứ, đem thiết kỵ lên đón. Bấy giờ sứ thần phải đưa điệp văn, trong đó ghi họ tên, chức vụ của sứ đoàn. Có đúng thế không? Đây các bị cáo cùng đồ tử đồ tôn nhập cảnh, mà triều đình Đại-Việt không ai biết gì, thì thực là vô lý. Nếu như các bị cáo là sứ thần, thế thì có gì làm bằng không?

- Thần có mật chỉ của Thiệu-Hưng hoàng đế, nhưng...nhưng để ở trong Hoàng-cung, thành Thăng-long.

- Khi không có gì làm bằng, thì tòa không coi như bị cáo là thường dân. Các bị cáo sang Đại-Việt với chủ tâm ăn cắp bộ Vô song, vô đối Trung-nguyên võ kinh. Đó là một tội trộm. Khi các vị vào Vô-trung thanh hư miếu, các vị ăn cắp bốn thanh kiếm thờ, đó là hai tội trộm. Theo Hình-thư bản triều, tội trộm võ kinh, thuộc loại gia trọng, bị phạt chặt một tay. Ăn cắp đồ thờ thì bị Cung-hình (Thiến).

Nghe Long-Xưởng kết tội, Trần Dung định lên tiếng, nhưng Long-Xưởng phất tay ra lệnh bảo im lặng.

Long-Xưởng ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Huống hồ các bị cáo lại bang bạnh, chống lệnh đô đốc thủy quân tuần giang, hành hung đội tuần kiểm huyện lý Thiên-trường. Hơn nữa còn bắt cóc đô đốc chỉ huy hạm đội Âu-cơ, bắt cóc nghĩa đệ Thủ-Huy, bắt cóc cô gia, định mang về Trung-nguyên. Theo Hình-thư bản triều, thì các bị cáo lãnh tội lăng trì, toàn gia bị chém ngang lưng. Các bị cáo có chối cãi gì không?

Ngô Giới chống chế:

- Chúng tôi là sứ thần của Thiệu-Hưng hoàng đế nhà Đại-Tống. Chúng tôi có mang theo mật chỉ, nhưng tất cả đều để ở Thăng-long. Xin điện hạ dung

cho chúng tôi ít ngày, chúng tôi sai người về lấy. Hoặc giả cho chúng tôi được đối chất với thái-hậu thì sẽ rõ ngay gian. Trong khi trì nghi, xin cho chúng tôi được hưởng quyền ân giảm.

Long-Xưởng tuyên án:

- Trong khi chưa minh chứng được thân phận thì các bị cáo vẫn phải giam cầm như bọn trộm cướp, chứ không được đối xử như mật sứ. Tòa tuyên án trao các can phạm huyện lệnh Thiên-trường. Nội trong ba ngày các bị cáo không minh chứng được thân phận, thì các chánh phạm sẽ bị chặt tay, bị cung hình. Còn nếu trong ba tháng, các bị cáo không chứng minh được thân phận mình, thì án lăng trì mới thi hành.

Tự-Kinh phân trần với đám Hoa-sơn:

- Ngô đạo sư! Hiễn-Trung vương vừa tuyên án. Nếu như Ngô đạo sư có gì minh chứng rằng đạo sư là Tổng-sứ thì đạo sư sẽ được tiếp đón trọng thể. Bằng không, vương gia đây sẽ cho thi hành, thì lão phu cũng đành chịu thua.

Long-Xưởng nói với Vy-xuyên ngũ tiên:

- Xin ngũ vị tỷ tỷ đem mấy người này giam lại, huyện lệnh sẽ tới lĩnh sau.

Lại chỉ vào Lưu Kỳ với tên đạo sĩ tài công:

- Hai tên này cực kỳ lỗ mãng, y từng vô lễ với cô gia. Ngày mai thì cung hình tên tài công. Tiếp sau đó là tên Lưu Kỳ.

Lưu Kỳ năn nỉ:

- Xin điện hạ ban thuốc giải!

Thủ-Huy cười:

- Thừa đại ca, thuốc giải độc để đâu, quên mất rồi. Xin đại ca để độc về thư phòng tìm xem, may ra còn.

Nói rồi nó huýt sao một tiếng, con rắn vọt mình lên cao, Thủ-Huy bắt lấy bỏ vào túi.

Bọn Ngô Giới định phân trần, thì cũi đã bị khiêng ra khỏi sảnh đường. Long-Xưởng ban chỉ cho Trần Dung với Hình-binh, trở về nhiệm sở.

Khi bọn Ngô Giới bị đem ra khỏi rồi thì Tự-Hấp bảo Thủ-Huy:

- Con mau lấy thuốc giải cứu gã họ Lưu. Bằng chậm trễ, e y chết mất.

- Dạ!

Vũ Tử-Mẫn hướng Long-Xưởng chấp tay:

- Trí tuệ điện hạ thực siêu phàm. Tên nhà quê này đang tìm cách đưa Mao Khiêm với năm đội Phụng-quốc vệ cung Cảm-Thánh rời Thăng-long, mà không biết phải làm sao. Thế mà điện hạ đã nghĩ ra. Tử-Mẫn này xin bái phục.

Đại-sư Pháp-Dung kinh ngạc hỏi:

- Đại hiệp nói sao?

Lê Thúc-Căn gật đầu năm sáu lần:

- Tại hạ đoán ra rồi. Để tại hạ nói thử xem có đúng hay không nghe!

Long-Xưởng gật đầu:

- Xin tiên sinh kiến giải?

- Không ai có quyền điều động bọn Phụng-quốc vệ cung Cảm-Thánh, ngoài thái-hậu. Thái-hậu dùng bọn này chỉ với mục đích uy hiếp hoàng-thượng, hoàng-hậu, cùng bảo vệ cái triều đình gà mái gáy. Bây giờ ta bắt được bọn Hoa-sơn, giam tại tổng đường phái Đông-A. Bọn Hoa-sơn sống hay chết, thái-hậu cũng nhắm mắt, không cần biết tới. Duy gã Lưu Kỳ, chỉ cần nghe tin gã bị cầm tù là thái-hậu đã ồùng lộn lên rồi. Nay nghe tin gã sắp bị thiến, thì bất kể ngày đêm, thái-hậu điều động cả năm đội Phụng-quốc vệ về Thiên-trường cứu gã ngay. Cho nên ban nầy thái-tử kết án người của phái Hoa-sơn bị Cung-hình, thì tôi biết rằng đây là mưu của thái-tử. Vì trong bộ Hình-thư của bản triều, không có hình phạt này. Trần Dung không hiểu ý điện hạ, y định lên tiếng, nhưng điện hạ ra hiệu bảo y im lặng.

Cử tọa nghe Thúc-Cần giải đoán đều bật cười.

Vũ Tử-Mẫn hỏi Long-Xưởng:

- Theo ý điện hạ, thì ta báo tin bọn Hoa-sơn bị bắt cho thái-hậu bằng cách nào?

- Lượng tiểu phi quân tử. Vô độc bất trượng phu. Văn sinh đã tuyên án tất cả bọn Hoa-sơn đều bị án lăng trì, bị cung hình, bị chặt một tay. Tạm thời thi hành cung hình trước. Một tháng sau sẽ chặt tay, và ba tháng sau mới lăng trì. Khi sắp khởi sự, ta đem một đạo sĩ Hoa-sơn thiến quách đi. Thiến xong, ta băng bó cẩn thận, để y không bị chết. Ta giả sơ xuất cho y trốn thoát. Y sẽ chẳng ngại ngùng gì mà không về Thăng-long yết kiến thái-hậu, cầu cứu với thái-hậu, xin người ra quân cứu đồng bọn.

Tôn Đức-Hòa nhăn mặt:

- Thiến người như vậy e phạm đến đức hiếu sinh của trời đất chăng?

Cao Tử-Đức phì cười:

- Tôn huynh ới! Bọn đạo sĩ có cái ấy thực, nhưng chúng đi tu, thì nào có xử dụng tới? Nay ta thiến đi, không chừng chúng tu hành dễ dàng hơn, có khi thành tiên cũng nên.

Cử tọa nghe Cao Tử-Đức bàn đều bật cười.

Vũ Tử-Mẫn đứng lên tóm lược:

- Bây giờ các vị đâu về đó chuẩn bị. Hôm nay là ngày mùng ba. Đúng ngày mười tư thì ta thả tên đạo sĩ bị thiến. Ngày rằm thì khởi sự.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 10 - Phong Trần Mài Một Lưỡi Gươm,

Vẫn tại trại hè Về-nguồn 1996.

Chiều ngày 1 tháng 9.

Tôi làm thầy đồ kể chuyện đã được ba buổi. Số thính giả tăng lên bốn người nữa. Một cháu gái, dường như đã có chồng, vì tôi thấy trên ngón tay cháu đeo nhẫn. Cháu hỏi:

- Cảm-Thánh hoàng thái hậu khởi từ việc cầm quyền rồi chuyên quyền, rồi tiến tới dâm dật. Lại từ dâm dật tiến xa hơn là muốn cướp ngôi vua của con cho tình nhân Đỗ Anh-Vũ. Anh-Vũ chết, bà lại muốn cướp ngôi vua của con cho Lưu Kỳ. Thưa bác, thế trong lịch sử Việt-Nam, trước Cảm-Thánh thái hậu đã có bà thái hậu nào dơ bẩn như vậy chưa?

- Chưa! Trước hết phải phân cái đốn mạt của Cảm-Thánh ra làm bốn. Một là cầm quyền, hai là chuyên quyền, ba là dâm dật, bốn là cướp ngôi vua của con cho tình nhân. Cuối thời Đinh đã có Thái-hậu Dương Vân-Nga, vợ vua Đinh Tiên-hoàng. Bà cầm quyền, chuyên quyền, rồi cướp ngôi vua của con, cho tình nhân là Lê Hoàn, tức vua Lê Đại-hành. Khi lên ngôi vua, Lê Hoàn phong cho bà làm Đại-thắng hoàng-hậu. Giữa thời Lý, có Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỡ-Lan). Bà cầm quyền, làm cho dân giàu, nước mạnh. Bắc đánh Tống, phá tan cuộc cách mạng về kinh tế, quân sự của Vương An-Thạch. Đến con dâu bà là Chiêu-Hiếu thái hậu cũng cầm quyền, chuyên quyền, muốn cướp ngôi của cháu cho em ruột là ác nhân Đỗ Anh-Vũ. Rồi cháu dâu bà là

Cảm-Thánh thái hậu....

Một cháu trai, tuổi có lẽ trên ba mươi hỏi:

- Như thầy giảng, con thấy nữ nhân thường làm cho đất nước suy vi, thế sao con thấy trong những tác phẩm của thầy, thầy thường đề cao đàn bà quá đáng?

- Tôi không hề đặc biệt đề cao, mà tự lịch sử ta có nhiều nữ anh hùng. Cháu cho rằng đàn bà làm cho đất nước suy vi ư? Trong lịch sử Việt-Nam, số nữ nhân làm hại nước chỉ bằng một phần mười các nữ anh hùng. Về nữ nhân hại nước, thì triều Lý có các bà Chiêu-Hiếu vợ Sùng-hiền hầu; Cảm-Thánh vợ vua Thần-tông, Chiêu-Thiên vợ vua Anh-tông, và sau này vợ vua Cao-tông nữa! So với các nữ đại anh hùng thì nhiều vô cùng. Ta hãy kể những vị có đại huân công, được thờ kính: Công chúa Hồng-Châu em vua Lý Thái-tổ. Con vua Lý Thái-tổ có công chúa An-Quốc, Lĩnh-Nam Bảo-Hòa. Con vua Lý Thái-tông có công-chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh. Con vua Lý Thánh-tông có các công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh. Con vua Lý Anh-tông có công chúa Đoan-Nghi. Ngoài ra còn các nữ tướng khét tiếng đương thời như Thân Bảo-Hòa thời vua Thánh-tông. Trần Thanh-Nguyên, Nguyễn-thị Trinh-Dung, Lê Ngọc-Nam, Vũ Thanh-Thảo, Trần Ngọc-Huệ, và mười hai nữ tướng tuần quốc trong thời gian kháng Tống. Cháu đừng vì một cái lá vàng rơi, mà kết luận rằng trong rừng toàn lá vàng.

... Bây giờ bác cháu ta trở lại với anh hùng Lý Long-Xưởng, Trần Lý, Trần Thủ-Huy, Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu, Lý Đoan-Nghi trong việc bảo vệ đất nước.

oOo

Tại đế đô Thăng-long, nước Đại-Việt.

Hôm ấy là ngày rằm tháng chín, trăng sáng vắng vặc. Mặc dù trong không gian có đôi ba ngọn gió heo may hiu hắt đem cái lạnh len lỏi khắp phố phường. Bấy giờ đang là lúc thịnh thời của Đại-Định hoàng đế, biên cương không giặc, trong nước vô sự, nên thông thường rằm là ngày trai thanh, gái lịch dắt nhau đi chơi dưới trăng. Nhưng hôm nay, đường phố vắng lặng.

Đế đô im lìm, không ai dám ra khỏi nhà. Người người đều cảm thấy như có một biến cố bất tường sắp đến, vì những cuộc chuyển quân rầm rộ từ trưa đến chiều. Ngày hôm qua, năm đội Phụng-quốc vệ được lệnh tập trung. Ai cũng biết Phụng-quốc vệ không phải là các đạo binh của triều đình, mà là những đội thị vệ riêng của Cẩm-Thánh hoàng thái hậu. Đám quân này được tuyển từ bọn vong mạng, bọn du thủ, du thực, bọn tù tội được ân xá. Đây là lần đầu tiên chúng ra trận. Với trên năm trăm người, chúng chuẩn bị cực kỳ ồn ào, suốt từ trưa, đến chiều, qua đêm. Cho đến sáng hôm nay cũng chưa xong. Chúng gọi nhau ới ới, từ biệt gia đình, từ biệt bạn bè để lên đường... đã làm cho Thăng-long náo loạn suốt một ngày, một đêm. Hôm nay, sang giờ Ngọ thì đám này tập hợp ở cửa Quảng-phúc. Sau đó di chuyển đến bến Tiềm-long, rồi hạm đội Âu-Cơ chờ đi. Người dân thì thầm: Đường như có giặc ở trấn Thiên-trường.

Trong khi ngoài thành ồn ào như vậy, mà tại Hoàng-thành, Đại-Định hoàng đế không biết gì. Hôm nay nhà vua ngự cơm chiều tại cung Chiêu-Linh với hoàng-hậu. Nhà vua chợt nhận thấy bọn thái giám, bọn Phụng-quốc vệ cung Chiêu-Linh biến đâu mất. Xung quanh nhà vua, xuất hiện cả trăm cung nga lạ mặt, mà nhà vua chưa từng thấy bao giờ. Tuy nhiên, vì nhà vua được đào tạo thành cục bột, vô tư, nên ngài cũng không thắc mắc gì.

Khi trời chập choạng tối, thì cung nga báo:

- Có Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Tăng Quốc, trưởng ty Mật-sự thuộc Khu-mật viện xin cầu kiến.

Không đợi chỉ nhà vua, hoàng-hậu vẫy tay:

- Cho vào.

Tăng Quốc tâu:

- Thái-tử, cùng hai đại thần là Thái-sư Lưu Khánh-Đàm, Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền; thỉnh bộ hạ giá lâm điện Uy-viễn để nghe tâu về tình hình xã tắc khẩn cấp.

Hoàng đế kinh ngạc, khi thấy hoàng-hậu cũng mặc võ phục, nai nịt, lưng đeo bảo kiếm, để tháp tùng. Nhà vua hỏi:

- Cái gì sắp xảy ra?

Hoàng-hậu đáp:

- Bộ hạ cứ đến đó, sẽ biết.

Nhà vua cùng hoàng-hậu lên xe. Hai bên có bốn chục cung nga, lưng đeo bảo kiếm hộ vệ. Liếc mắt nhìn về cung Long-thụy, tẩm cung của nhà vua, có đội võ sĩ do nghĩa đệ của Long-Xưởng là Tăng Khoa với Đào Như-Như, đưa con gái của Nhạc-quan Đông-cung chỉ huy. Xa xa, quanh cung Cảm-Thánh có ba đội võ sĩ, do Bùi Trang-Hòa, cháu gọi Thần-phi Bùi Chiêu-Dương bằng cô chỉ huy. Nhà vua hơi chột dạ, ngài nhìn về phía điện Càn-nguyên, lại cũng có võ sĩ dàn ra do nghĩa muội của công chúa Đoan-Nghi là Từ Thụy-Hương canh phòng. Tại điện Uy-viễn có rất nhiều người. Người nào cũng mang vũ khí do công chúa Đoan-Nghi với Thiện-nhân Trần Thủ-Huy thống lĩnh,

Xe ngừng lại.

Lễ quan hô:

- Hoàng-thượng giá lâm.

Lễ nghi tất.

Nhà vua đưa mắt nhìn: Các đại thần hiện diện đầy đủ.

Thái-tử Long-Xưởng tâu:

- Theo hội điển sự lệ từ thời đức Thái-tổ thì, Lưu thái sư, Hoàng thái phó đều là thầy của phụ hoàng, được hưởng vinh huân: Khi vào chầu được ngồi ghế, không phải quỳ gối, tâu không phải xưng tên. Nhưng vì ác nhân Đỗ Anh-Vũ lộng quyền, áp chế phụ hoàng, mà không thi hành. Hôm nay thần nhi xin phụ hoàng chuẩn tấu cho hai vị lão thần được hưởng huân dự đó.

- Hoàng-nhi đã lớn khôn, trí lự lại siêu phàm. Hoàng nhi thấy gì cần chỉnh đốn thì cứ làm. Trẫm chuẩn tấu.

Long-Xưởng kéo ghế:

- Xin kính mời nhị vị ân sư an tọa.

Thái-sư Lưu Khánh-Đàm, Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền nói lời cảm tạ, rồi ngồi xuống.

Long-Xưởng tiếp tục kéo ghế mời tất cả Kinh-diên quan ngồi, và cũng gọi bằng thầy, thay vì gọi bằng chức tước.

Hồi chiều, các đại thần thấy sứ giả của Đông-cung tới triệu hồi phải vào điện Uy-viễn, là trụ sở của Khu-mật viện, dự cuộc thiết đại triều khẩn cấp; thì biết là có sự. Khi tới nơi, họ không thấy có Phụng-quốc vệ canh phòng, mà toàn võ sĩ, lưng đeo kiếm; họ lại đoán thêm là có biến cố.

Rồi bây giờ, thái-tử tâu xin cho thi hành hội điển sự lệ từ thời đức Thái-tổ, đối với hai đại thần, họ lại kinh ngạc nữa. Vì từ lâu, mỗi khi họ tâu xin thi hành lệ này, thì bị thái-hậu bác ngay. Hơn nữa, từ sau khi Anh-Vũ bị Côi-sơn

song-ưng giết, thái-hậu truy phong cho y tước vương, bắt kiêng chữ Anh-Vũ trong ngôn từ, trong văn kiện. Khi nói đến y thì phải gọi là đại vương. Thế mà bây giờ, thái-tử công khai gọi y là ác nhân, thì biết rằng cái triều đình gà mái gáy đã xụp đổ.

Thái-sư Lưu Khánh-Đàm tâu:

- Thần tuân chỉ thái-tử, xin thiết đại triều khẩn cấp, để tâu lên bệ hạ, cùng thông báo với chư đại thần biết: Từ hai năm nay triều đình Tống, có dã tâm chiếm Đại-Việt ta, đặt thành quận huyện. Họ âm thầm đưa người vào tiềm ẩn ở Thăng-long, ở trong Hoàng-thành. Họ định dùng năm đội Phụng-quốc vệ đóng cửa thành, mưu thí bệ hạ, thí thái-tử, tàn sát hết tôn thất, đại thần, rồi tôn một đại thần Tống lên làm vua. Họ muốn bắt chước việc Lê Hoàn cướp ngôi của ấu quân Đinh triều xưa: Hoàn tư thông với thái-hậu Dương Vân-Nga. Dương thái hậu phế con mình xuống, rồi hợp quần thần tôn người tình lên làm vua.

Mặt nhà vua tái xanh. Một số các đại thần cũng run lật bật. Nhà vua hỏi:

- Người tình của thái-hậu là Anh-Vũ chết rồi mà? Sao lại có người tình nào nữa? Bây giờ phải làm gì? Trong thành này ngoài năm đội Phụng-quốc vệ ra, trẫm không có đạo quân nào cả. Mười hiệu Thiên-tử binh hiện do Thái-bảo Tô Hiến-Thành đã điều động đi tuần thú ở phương Nam rồi.

Khánh-Đàm tiếp:

- Nhưng rất may, nhờ phúc trạch của tiên đế, nhờ hồng phúc của bệ hạ, thái-tử cùng anh hùng võ lâm đã khám phá kịp thời, và đã dẹp yên.

Nhà vua cùng chư đại thần thở ra, như thoát khỏi án tử hình. Nhà vua hỏi:

- Hoàng nhi hãy tâu rõ ngọn nguồn vụ này cho trẫm nghe.

Long-Xưởng chỉ Bảo-Ninh hầu:

- Hoàng thúc quản Khu-mật viện. Xin hoàng thúc tâu lên phụ hoàng.

Bảo-Ninh hầu bước ra quỳ gối:

- Thần Lý Long-Căn, Phiêu-ky thượng tướng quân, lĩnh Uy-viễn đại học sĩ, quản Khu-mật viện, tước Bảo-Ninh hầu kính tâu.

- Khanh bình thân.

- Đa tạ bệ hạ.

Long-Căn đứng dậy tâu chi tiết. Từ việc Trường-bạch song hùng, Hoa-sơn tử đại thần kiếm bị bắt, bị Kinh-Nam vương giam lỏng ở Thiên-trường. Họ tiếc võ công bị mai một, nên lén chép để lại. Mao Khiêm theo Tổng sứ cải táng hài cốt Song-hùng đem về Trung-nguyên. Việc Cảm-Thánh thái hậu định truất nhà vua xuống, tôn Đỗ Anh-Vũ lên làm vua. Bà gửi sứ sang Tống xin phong cho Đỗ Anh-Vũ làm Giao-chỉ quận vương. Tống không chuẩn, ngược lại Tống sai sứ sang phong cho nhà vua. Dịp này Tống cho Mao Khiêm theo làm thông dịch và hướng đạo. Lúc sứ Tống về, Mao ở lại, dạy độc công cho Anh-Vũ. Mao sai các đệ tử là Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên dùng độc công khống chế các tôn sư võ học, các gia, các phái, các đại thần. Người người đều răm rắp tuân theo lệnh y. Y xui Anh-Vũ chuyên quyền để gây cho Đại-Việt hỗn loạn. Giữa lúc đó thì Anh-Vũ bị Côi-sơn song ưng giết. Mao Khiêm tâu về Trung-nguyên, lập tức Tống sai một đoàn mật sứ, đo Ngô Giới cầm đầu, Lưu Kỳ làm phó sang. Bề trong, họ dùng cái mỹ nam tử của Lưu Kỳ, hy vọng giữa lúc thái-hậu mất Anh-Vũ, thì Lưu Kỳ có thể thay thế y. Quả nhiên thái-hậu say mê y ngay. Y nói gì, thái-hậu cũng nghe. Sứ đoàn với y, bề ngoài thì giúp thái-hậu, để tạo cho Đại-Việt có hai lực lượng đối nghịch nhau. Vì vậy mới có triều đình gà má gáy. Họ xui thái-hậu tuyên cho cung Cảm-Thánh năm đội Phụng-quốc vệ. Kỳ thực họ sẽ dùng lực lượng

này để thỉnh linh thí nhà vua, giết tôn thất, rồi Thái-hậu họp triều đình gả mái gáy tôn Lưu Kỳ lên làm vua. Thế là Tống không cần đem quân sang, mà chiếm được Đại-Việt, đặt làm quận huyện dễ dàng.

Tiếp theo thái-tử Long-Xưởng tâu trình về việc đại tôn sư năm phái họp nhau dẹp loạn. Hiện tất cả các đại thần theo cung Cảm-Thánh đều bị giam lại, gia thuộc bị kiềm chế. Mấy toán Phụng-quốc vệ canh phòng cung Cảm-Thánh, cung Chiêu-Linh, Đông-cung, Khu-mật viện đều bị bắt. Bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên cùng Mao Khiêm đang mang năm đội Phụng-quốc vệ đi Thiên-trường. Phái Đông-a sẽ đánh tan năm đội này.

Cuối cùng thái-tử kết luận:

- Sáu tháng trước, thần nhi âm thầm nhờ các võ phái, mỗi võ phái huấn luyện cho một trăm thị vệ, tổ chức thành đội ngũ. Hiện họ vẫn trang phục theo võ sĩ. Nội ngày mai, thần nhi sẽ mở kho của Phụng-quốc vệ phát quân phục cho họ. Ngoài ra, sáng nay thần-nhi đã ban chỉ cho Khu-mật viện đem các hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Thần-điện, Long-dực, Bổng-nhật về trấn ở ngoại ô Thăng-long.

Lạ-bộ thượng thư Đỗ An-Di hỏi:

- Khải điện hạ, cuộc dẹp loạn của điện hạ quả thực tuyệt mật, không phải đánh một chiêu võ không phải bắn một mũi tên, không đổ một giọt máu mà thành công. Nếu Khai-Quốc vương sống lại cũng phải khen. Tuy nhiên, năm đội Phụng-quốc vệ trên đường đi Thiên-trường, liệu phái Đông-a có dẹp được chúng không? Liệu có xảy ra cuộc chém giết nhau không?

- Thượng thư an tâm.

Thái-sư Lưu Khánh-Đàm an ủi: Phụng-quốc vệ gồm năm trăm người, nhưng toàn là một loại đầu trâu mặt ngựa, đầu trộm đuôi cướp thì địch sao lại

ba trăm đệ tử của phái Đông-a, võ công cao thâm, lại có tổ chức chặt chẽ? Và đại hiệp Vũ Tử-Mẫn đã có phương pháp đối phó với bọn này rồi.

Đến đó một võ quan bước vào quỳ tâu:

- Thần Lưu Khánh-Bình, Long-nhương thượng tướng quân, trưởng ty Phòng-ngự Khu-mật viện kính tâu.

Nhà vua ban chỉ:

- Khanh bình thân.

- Tâu, chim ưng từ trấn Thiên-trường báo về, sáng nay, thái-hậu ban chỉ sai hạm đội Âu-Cơ phái năm chiến thuyền chở Phụng-quốc vệ đi Thiên-trường. Khi chiến thuyền vừa tới nơi, thì người của phái Đông-a đã chờ sẵn từ bao giờ. Họ lặn xuống đục thuyền. Hơn trăm Phụng-quốc vệ bị chết đuối. Còn bốn trăm bị bắt sống. Tuy nhiên, phái này không thấy Mao Khiêm, Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên đầu. Hiện tù binh gửi cho Tuyên-vũ sứ Thiên-trường giam lại, chờ triều đình phát lạc.

Nhà vua hỏi Long-Xưởng:

- Xưởng nhi. Con định sao?

Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Tướng quân làm chỉ truyền lệnh cho trấn Thiên-trường cạo đầu, sơn vôi chúng, thích chữ Quốc-tặc vào mặt, rồi phân cho các hiệu binh ở biên giới để làm lao dịch.

Khánh-Bình lùi khỏi điện, thì Tăng Quốc vào quỳ gối:

- Thần, Tả-thiên ngự vệ thượng tướng quân Tăng Quốc kính tâu: Cung Cảm-Thánh có 102 viên quan thì 54 là của triều đình, 48 viên hoàn toàn của

cung Cảm-Thánh. Tất cả đã bị bắt. Xin bệ hạ ban chỉ về những người này?

Nhà vua không có chủ trương gì, ngài hỏi Long-Xưởng:

- Ta phải làm gì đây?

- Tâu, đối với các quan của triều đình a dua, không tuân phép nước, thì tạm giam rồi chiếu luật xử tội. Còn bọn quan được tuyển ngoài luật lệ thì là giặc cướp, hãy đem xử tử tận số.

Long-Xưởng hỏi Tăng Quốc:

- Bọn Phụng-quốc vệ còn tại Thăng-long bị bắt bao nhiêu tên?

- Khải điện hạ, mười tám tên.

- Bọn đàn ông giả thái giám, bọn cung nga trong cung Cảm-Thánh bị bắt bao nhiêu tên?

- Tâu, hầu hết chúng theo năm đội Phụng-quốc vệ đi Thiên-trường, chỉ còn lại có mười hai tên thuộc cung Chiêu-Linh và Đông-cung bị bắt mà thôi.

- Đem tất cả bọn chúng xử tử ngay.

Tăng Quốc lùi khỏi điện Uy-viễn.

Nhà vua hỏi:

- Thái-hậu hiện ở đâu?

- Thần nhi đang cho tìm. Khi thần nhi dùng võ sĩ phái Mê-linh chiếm cung Cảm-Thánh thì không thấy thái-hậu. Tra hỏi cung nga, thái giám, thì chúng nói rằng người giả làm một nữ Phụng-quốc vệ, đích thân đi Thiên-trường cứu Lưu Kỳ. Để thần nhi sai chim ưng truyền chỉ cho Tuyên-vũ sứ

Thiên-trường, tìm xem người có bị bắt cùng đám tù binh không?

Nhà vua chỉ biết ăn với ngủ, chưa từng thức khuya, lại không quen giải quyết những vấn đề khó khăn, nên đã mệt mỏi. Ngài ngáp dài liên tiếp ba lần, rồi tuyên chỉ:

- Thôi, mọi sự trầm ủy thác cho Lưu thái sử, Hoàng thái phó phù tá Xưởng nhi. Trầm hồi cung.

Biết cha không ai bằng con, Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Hoàng-thượng! hoàng hồi cung.

Bãi triều.

Thình lình có tiếng quát:

- Khoan!

Rồi bốn người trên trên nóc điện đáp xuống như bốn con đại bàng. Một người dùng Ưng-trảo chụp Đại-Định hoàng đế. Nhà vua bị khống chế liền. Người đó là Cao Nhị. Một người dùng Hổ-trảo chụp Khánh-Đàm. Ông bị điểm huyết, ngồi bất động. Người đó là Vương Nhất. Một người dùng Long-trảo bắt Long-Xưởng. Y chính là Đỗ Anh-Hào. Còn người bịt mặt đứng lược trận.

Hoàng-hậu quát lên một tiếng, bà rút kiếm tung ra liên tiếp năm chiêu hiểm độc, tấn công Cao Nhị, khiến y phải lùi lại, rút kiếm nghênh chiến. Y kinh ngạc vô cùng, vì hai năm trước, trong khi hậu giao chiến với Đỗ Anh-Hào, y chỉ ra một chiêu đã khiến hậu lạc bại. Thế mà bây giờ kiếm thuật của bà lại tinh diệu đến như vậy.

Về phía Long-Xưởng, tuy bị bất ngờ, nhưng vương cũng kịp trầm người

tránh khỏi thế chụp của Anh-Hào. Vương phát chiêu Loa-thành nguyệt chiếu, đẩy thẳng vào ngực y.

Từ hơn hai năm nay, Anh-Hào vẫn coi Long-Xưởng như đứa con nít, học chưa quá ba cái múa. Y từng bắt Long-Xưởng như bắt ốc. Bây giờ y bị Long-Xưởng phản công, mà chiêu lực lại không có chút kinh lực nào. Y thu chiêu về gạt tay Long-Xưởng. Xùy một tiếng, Anh-Hào cảm thấy kinh lực của mình mất tằm, mất tích. Trong khi đó Long-Xưởng phát chiêu Kinh-ngư thăng thiên, đánh vào hông trái y. Kinh hoàng, Anh-Hào lộn người về sau ba vòng để tránh chiêu chưởng ác liệt. Nhưng y vừa đứng xuống, thì Long-Xưởng phát chiêu Hải-triều lăng lăng, một chiêu võ trấn môn của phái Mê-linh.

Hơn nghìn năm trước, vì con gái nhẹ dạ, vua An-Dương bị Triệu Đà đánh bại mà đưa đến mất nước. Sau khi giết con gái để tạ tội với quốc dân; uất khí bốc lên, ngài ngẫm nghĩ đến năm giai đoạn của quá khứ, rồi chế ra chiêu Hải-triều lăng lăng, kết tụ tinh hoa cuộc đời, phát tiết nỗi uất hận. Năm giai đoạn đó gồm: Giai đoạn một, là thời niên thiếu cùng Phương-chính hầu Trần Tự-Minh, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Vạn-tín hầu Lý Thân, Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung kết bạn. Giai đoạn hai, ngài cùng bốn sư đệ khởi nghĩa đánh vua Hùng. Giai đoạn ba, lên làm vua, lập ra triều đình Âu-lạc. Giai đoạn bốn giết tướng Tần là Đồ Thư, đốt năm mươi vạn quân Tần ở Ma-Tân lĩnh. Giai đoạn năm, bị lừa trong cuộc hôn nhân My-Châu, Trọng-Thủy mà mất nước.

Phàm sử dụng chiêu này thì khi phát lớp thứ nhất, bắt buộc phải phát tiếp các lớp sau. Kinh lực lớp thứ nhì mạnh gấp đôi lớp thứ nhất. Lớp thứ ba mạnh gấp đôi lớp thứ nhì. Lớp thứ tư mạnh gấp đôi lớp thứ ba. Lớp thứ năm mạnh gấp đôi lớp thứ tư.

Bị bất ngờ, thấy chiêu chưởng hung dữ, Anh-Hào quát lên một tiếng, y tung người lên cao, rồi dánh xuống một chưởng. Long-Xưởng chuyển thân một cái, phát lớp thứ nhì. Hai chưởng gặp nhau, xùy một tiếng. Anh-Hào bay

tung ra xa đến hơn hai trượng. Long-Xưởng phát lớp thứ ba, lớp này vương vận dương kinh, mạnh gấp hai lớp thứ nhì. Chưởng phong phát ra ào ào. Anh-Hào hét lên be be, y biết rằng nếu mình đỡ chiêu này thì sẽ nát thây ra mà chết. Y nhảy lùi liền ba bước, rồi đưa cả hai chưởng lên đỡ. Bình, người y bật lại sau, trúng bức tường đến ầm một tiếng. Miệng y mửa ra một búng máu. Long-Xưởng không dừng lại được, vương phát lớp thứ tư. Mọi người thét lên, vì nếu lớp đó trúng người Anh-Hào, thì người y sẽ vỡ làm bảy tám mảnh. Anh-Hào lăn mình xuống đất, rồi núp vào phía sau cái chậu cảnh lớn. Choang, cái chậu vỡ tan tành. Long-Xưởng phát lớp thứ năm. Có tiếng thái-hậu ở đâu đó thét lên:

- Không được giết con ta.

Nhưng không kịp nữa, Long-Xưởng đã nhả kinh lực. Người bịt mặt chìa ngón tay chỏ, cách không điểm vào huyệt đại-truyền Long-Xưởng. Bị đánh trộm phía sau, Long-Xưởng tê liệt toàn thân, ngã lăn xuống thềm điện.

Người bịt mặt lại lách thân một cái, tay như dài thêm ra. Y đã đoạt kiếm của hoàng-hậu, rồi điểm huyệt bà. Hậu ngã ngồi ngay cạnh nhà vua.

Tuy bị điểm huyệt, Long-Xưởng vẫn tỉnh táo, vương hô lớn:

- Võ sĩ đâu! Bắt gian tể.

Đám võ sĩ Sài-sơn gác ngoài điện chưa kịp cứu giá thì tên bịt mặt hô lớn:

- Thịnh thánh giá thái-hậu.

Thái-hậu từ ngoài bước vào, hai bên có Cẩm-Linh, Cẩm-Chi hộ giá. Mặt thái-hậu lạnh như tiền. Bà vừa ngồi lên ngai của nhà vua, thì võ sĩ thuộc phái Sài-sơn từ ngoài tràn vào. Họ cùng rút kiếm tấn công Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên.

Vương Nhất dí kiếm vào cổ nhà vua. Y cười gằn:

- Xin bệ hạ tuyên chỉ cho đám võ sĩ lui ra ngoài, bằng không thần xin dâng một nhát kiếm, thì cái gì sẽ xảy ra, bệ hạ tự hiểu lấy.

Nhà vua cuống lên:

- Các vị võ sĩ mau lui ra.

Các võ sĩ đều dừng lại.

Thái-hậu chỉ vào mặt Long-Xưởng:

- Thì ra mi! Từ mấy năm nay, ta chỉ đề phòng con mẹ mi, mà tuyệt không nghi ngờ mi, thành ra nông nổi này. Trước đây hai năm, ta thấy mi xử dụng mấy chiêu võ mèo cào của bọn Mê-linh, ta tưởng mi học ở con mẹ mi. Bây giờ, với bản lĩnh mi vừa xử dụng, thì ta mới biết rằng không phải. Ta hỏi mi: Đứa nào đã dạy võ công Mê-linh cho mi? Những chiêu này, cái mẹ ni sư già Nghi-Ninh cũng không biết, thì thị không thể dạy cho mi được.

Long-Xưởng không trả lời.

Thái-hậu nghiêng rằng:

- Tan nát hết rồi. Đã tan vỡ, thì ta cho tan vỡ luôn. Thằng cha mi, con mẹ mi, cả mi nữa đều phải chết. Cơ đồ họ Lý cũng tan nát luôn.

Tuy bị kiềm chế, nhưng Long-Xưởng vẫn quật cường, vương hương vào thái-hậu:

- Tổ mẫu! Khi đức Thần-tông còn tại thế, người đãi tổ mẫu không bạc. Thế mà, khi người băng rồi, thì tổ mẫu lại mưu đem ngôi vua truyền cho ác nhân Anh-Vũ. Anh-Vũ chết, tổ mẫu lại muốn đem ngôi vua truyền cho gã Lưu Kỳ. Phụ hoàng làm vua, hay người nào trong hoàng tộc làm vua, thì sự

nghiệp của năm vị tiên đế, của cơ nghiệp Tiêu-sơn vẫn còn. Dù cơ nghiệp Tiêu-sơn có mất chẳng nữa, bất cứ giòng họ nào thuộc Đại-Việt lên làm vua, thì giang sơn của vua Hùng, vua Trưng vẫn còn. Tổ mẫu không thể, không nên trao cho Tống.

Bốp. Thái-hậu tát Long-Xưởng một cái, bàn tay bà cảm thấy đau nhức vô cùng. Tay trái xoa tay phải, bà vắng tục:

- Cầm cái mõm chó lại. Việc làm của mi, thì mi cho rằng mi có lý. Việc làm của ta, ta cũng cho rằng ta có lý. Mi không đủ tư cách bàn luận.

Bà chị vào bụng:

- Thằng cha mày còn chui ở trong cái lỗ này ra, thì mi không đủ tư cách lời đối lời với ta.

Bà nhìn Thái-sư Lưu Khánh-Đàm:

- Còn thằng già này! Suốt hai năm nay, mi xui dục thằng nhóc con bí mật hành sự để chống ta. Hôm nay mi phải chết. Những chuẩn bị của mi thực hoàn hảo. Chắc mi tự hỏi: Ngoài thành có võ sĩ canh gác, điện này có võ sĩ canh gác, thế mà sao chúng ta lọt được vào đây phải không?

-?!?!?!?

- Được ta nói cho mi biết, để trước khi chết, mi khỏi ân hận. Mi tưởng, mi là Thái-sư thì cái gì mi cũng biết. Mi nào ngờ đến chuyện: Có một con đường hầm từ ngoài cửa Đan-phượng đi vào điện Càn-nguyên. Từ điện Càn-nguyên có đường hầm thông sang điện bầy. Lại cũng có con đường từ điện này thông ra hồ Tây. Các đường hầm được Khai-Quốc vương kiến tạo, sau thời chư vương nổi loạn. Mục đích là dùng đường này để phòng khi bị phản, thì hoàng đế dùng để thoát thân. Nên chỉ mình hoàng đế được biết mà thôi.

Bà chỉ tay vào mặt nhà vua:

- Đức Nhân-tông băng, mật truyền cho đức Thần-tông. Đức Thần-tông băng, thì thăng ngốc này còn bế ngựa, nên ngài di chúc cho ta. Đáng lẽ khi nó lớn thì ta truyền cho nó. Nhưng nó đàn quá, ta không truyền.

Bà thở dài:

- Hôm qua, được tin bọn Đông-a làm phản, ta tức tốc triệu tập Phụng-quốc vệ dẹp loạn. Sáng nay, ta cho năm đội Phụng-quốc vệ đi bằng đường thủy về Thiên-trường an dinh hạ trại. Còn bọn ta. Chúng ta bí mật đi bằng đường bộ. Khi chúng ta đến đến Thiên-trường mới biết tên nhà quê Trần Tự-Kinh đã đục thuyền bắt hết Phụng-quốc vệ. Ta linh cảm thấy mình đã trúng kế diêu hổ ly sơn, nên vội vã trở về. Ta tới nơi, thì các cổng thành Thăng-long đóng cửa. Ta bèn dùng đường hầm tái chiếm điện Càn-nguyên, rồi từ điện Càn-nguyên ta đến.

Nghe thái-hậu nói, Lưu Khánh-Đàm phát run, bởi võ sĩ canh phòng điện Càn-nguyên do Từ Thụy-Hương chỉ huy có tới trên ba trăm. Nếu bọn tùy tùng của thái-hậu muốn thắng chúng, ắt phải có cuộc long tranh, hổ đấu... thế sao bà lại đến đây bí mật đến nỗi ông bị bất ngờ?

Cảm-Linh đoán ra cái rắc rối của Lưu thái-sư, thị cười nhạt:

- Thăng già chưa chết kia! Mi tưởng bọn võ sĩ canh gác điện Càn-nguyên, Uy-viễn trung thành với mi ư? Mi lầm rồi! Bọn chúng thấy thái-hậu là quỳ gối tỏ lòng trung thành, và báo mật khẩu cho chúng ta. Cho nên chúng ta vào đây dễ dàng.

Thái-hậu cười nhạt hỏi Khánh-Đàm:

- Mi còn muốn nói gì nữa không?

Lưu Khánh-Đàm lắc đầu:

- Thần là tôi triều Lý, thờ trải ba đời vua. Nay vì sự nghiệp của năm vị tiên đế mà chết, thì cũng thỏa lòng. Thái-hậu cứ giết thần đi.

- Được ta sẽ cho mi chết.

Bà xía xói vào mặt nhà vua, tay chỉ vào hoàng-hậu, miệng cong cớn, chu tréo:

- Ta để ra mi, ta biết mi là một thằng khờ, một thằng đần. Chả đần, mà hai phen mi nghe lời con điều tha, quả mỗ này phản ta. Thì ra mi chui đầu vào cái trong váy của nó, rồi nó bảo gì mi cũng nghe.

Có lẽ cổ kim, Đông, Tây, Cầm-Thánh thái hậu là người văng tục bằng những lời đầu đường xó chợ với một hoàng đế như vậy trước mặt quần thần.

- Thôi được, dù gì thì mi cũng do ta để ra. Ta cho mi chọn hai con đường.

- Thần nhi chờ chỉ dụ của mẫu hậu.

- Đạo lý trong thiên hạ, không bao giờ được giết vua. Vì vậy bây giờ ta không thể giết mi ngay. Muốn giết mi, ta phế mi xuống làm Si-vương, Ngu-vương hay Đần-vương...rồi lập đứa con út mi lên thay. Cổ kim, chưa từng một vua bị phế mà được sống. Vì vậy sau đó ta sẽ xử giảo một vương si ngốc, với con vợ mi, cùng thằng Long-Xưởng này.

Nhà vua run run:

- Xin mẫu hậu nói tay.

- Thôi được! Vậy mi hãy làm ngay ba việc. Một là mi tự nhận bị lú lẫn, điên khùng, nghe lời bọn nhà quê ở phái Đông-a làm việc bất hiếu, bất đạo, nên không đương nổi việc lớn. Vì không đương nổi việc lớn, mi học theo vua

Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn. Vua Thuấn nhường ngôi cho vua Vũ. Mi nhường ngôi cho một đấng nhân từ nhất lịch sử cổ kim, anh tuấn nhất thiên hạ, lại có tài nghiêng trời lệch đất là quan Tiết-độ sứ Thiên-triều... Lưu Kỳ. Hai là, sau đó mi cạo đầu vào chùa Chân-giáo làm sư. Ba là, mi ban chỉ tru di tam tộc nhà con vợ mi, xử trảm con vợ mi với thằng Long-Xưởng. Giết cả nhà tên Lưu Khánh-Đàm.

Nhà vua năn nỉ:

- Thần nhi chịu thoái vị nhường ngôi. Xin mẫu hậu cho thần nhi đem tất cả của cải, vợ con theo. Thần nhi chỉ xin làm một anh nhà giàu, về Cổ-pháp trông coi lăng tẩm tiên đế.

- Được! Ta đồng ý. Nhưng mi phải giết con vợ mi, với thằng nhóc Long-Xưởng. Việc này, mi không cần ban chỉ. Mi chỉ cần gặt đầu một cái, thì những người của ta sẽ giết chúng ngay tại đây.

Ghi chú của thuật giả.

Chân-giáo là ngôi chùa nằm trong Hoàng-thành Thăng-long, nay thuộc quận Ba-đình, Hà-nội. Chùa được xây dựng vào niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười lăm (1024) đời vua Lý Thái-tổ.

Đúng là tiền oan, nghiệp chướng. Cảm-Thánh thái hậu ép vua Lý Anh-Tông đi tu ở chùa Chân-giáo, nhường ngôi vua cho tình quân Lưu Kỳ. Việc không thành bây giờ, nhưng sau này Trần Thủ-Độ thành công. Có lẽ việc này gợi ý cho con của Trần Thủ-Huy là Trần Thủ-Độ ép vua Lý Huệ-Tông đi tu ở chùa Chân-giáo, nhường ngôi cho công chúa Chiêu-Thánh. Công chúa Chiêu-Thánh lên làm vua, tức Lý Chiêu-Hoàng. Chiêu-Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Tháng tám, niên hiệu Kiến-Trung thứ nhì (1226). Trần Thủ-Độ buộc vua Lý Huệ-Tông thắt cổ tự tử ở vườn sau chùa.

Đó là việc sau, sẽ thuật ở bộ này, quyển 5.

Nhà vua liếc nhìn hoàng-hậu, Long-Xưởng, rồi lấp bắp, nói không thành tiếng:

- Sự đã như thế này, thì trẫm không còn con đường nào khác. Khanh với Xưởng nhi đừng oán trẫm nhé. Sau khi khanh chết, trẫm sẽ làm chay thực lớn cho khanh mau siêu thoát.

Thái-hậu cười lớn hướng Tô-lịch nhị tiên:

- Cảm-Linh giết con vợ nó. Cảm-Chi giết thẳng lỏi lấu cá. Thi hành.

Hai người dạ một tiếng rồi rút kiếm khỏi vỏ. Nhà vua, các quan cùng nhắm mắt lại không dám nhìn thăm cảnh mẹ chồng giết nàng dâu, bà giết cháu.

Thình lình có tiếng nói rất êm đềm:

- Khoan!

Rồi bảy bóng người xẹt đến, tiếp theo hai tiếng cách cách, hai tiếng bình, bình. Hai thanh kiếm của Cảm-Linh, Cảm-Chi vọt lên cắm vào cây xà điện. Cảm-Linh, Cảm-Chi bay tung đến trước mặt nhà vua, nằm đứ đừ như hai cây chuối, không biết sống chết ra sao. Đỗ Anh-Hào thì bị bay tung ra cửa điện. Đám võ sĩ Sài-sơn điểm huyết y, rồi để trước mặt Long-Xưởng.

Trong bảy người đó, có một thiếu niên tiến đến giải huyết cho hoàng-hậu, Long-Xưởng. Hoàng-hậu, Long-Xưởng đứng dậy, nhặt kiếm đứng cạnh nhà vua.

Nói thì chậm, chứ bóng người xẹt đến, kiếm bay tung, Tô-lịch nhị tiên với Anh-Hào bị đánh văng đi, chỉ loáng một cái.

Bấy người xuất hiện là đại-sư Pháp-Dung, sư thái Nghi-Ninh; đại hiệp Lê Thúc-Cẩn, Tôn Đức-Hòa, Đoan-Nghi, Thủ-Lý, Thủ-Huy.

Đoan-Nghi cảm động, nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Anh Thủ-Huy! Hay quá. Chúng ta đến cứu mẫu hậu, anh Long-Xưởng vừa đúng lúc.

Người bịt mặt cười nhạt:

- Thì ra chương môn bốn đại môn phái của Giao-chỉ đây. Các vị tự hào là danh môn chính phái, mà ra tay ám toán ba đệ tử của tại hạ. Được! Bốn đại môn phái cùng bọn Đông-a đều tham dự vào việc phản nghịch hôm nay, thì trước sau gì tại hạ cũng phải đem quân đến tiêu diệt. Không ngờ ma đưa lối, quỷ đưa đường, bốn vị tự đến đây nộp mạng.

Nói dứt, y vung tay phóng ba chỉ, hướng Tô-lịch nhị tiên, Đỗ Anh-Hào. Được giải huyệt, ba người vọt lên cao, rồi đứng sau y.

Tôn Đức-Hòa hỏi:

- Phải chăng các hạ vừa xử dụng Linh-Nam chỉ?

- Đúng thế! Linh-Nam chỉ là một trong năm tuyệt kỹ trấn môn của phái Tản-viên. Vừa rồi tại hạ đã múa búa trước cửa Lỗ Ban, đọc Hiếu-kinh trước nhà Khổng-tử, rất mong Tôn đại hiệp chỉ cho những chỗ sơ hở.

Nghe người bịt mặt hỏi, Tôn Đức-Hòa rùng mình:

- Ngũ đại tuyệt kỹ của bản phái chỉ chương môn mới được học đủ. Muốn học tuyệt kỹ thì công lực phải cao thâm tới mức thượng thừa. Năm năm trước, không may sư phụ của tại hạ quy tiên quá nhanh, mà các đệ tử thì tuổi còn nhỏ, chưa ai đủ công lực luyện. Vì vậy tại hạ rất xấu hổ, không luyện

được tuyệt kỹ nào cả.

Thình lình người bịt mặt xê dịch một cái, nhanh như điện chớp, y đã tới cạnh Long-Xưởng. Tay y như dài ra, y chụp vương. Rõ ràng người bịt mặt đang đối thoại với Tôn Đức-Hòa mà y ra tay như sét nổ, vạn vạn lần Long-Xưởng không ngờ tới. Vương không kịp vận công, cũng chẳng kịp tránh né, đành nhắm mắt chịu chết. Pháp-Dung, Thúc-Cần cùng quát lên một tiếng, rồi cùng xuất chưởng đánh vào hai bên hông người bịt mặt, để y phải thu chiêu về tự cứu mình. Chưởng phong của hai đệ nhất cao nhân mạnh như bài sơn đảo hải tấn công vào hai bên, người bịt mặt vội bỏ Long-Xưởng, hai tay cùng phát chiêu đỡ. Aùm, ầm, cả ba cùng bật lui lại phía sau.

Pháp-Dung, Thúc-Cần cùng cảm thấy khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Cả hai biết rằng công lực đối thủ cao hơn mình nhiều. Bàn tay hai người lạnh buốt. Cái lạnh theo kinh mạch chạy lên cùi chỏ... Quá kinh hãi, cả hai phải nhảy lùi lại phía sau ngồi vận công.

Người bịt mặt như không coi Pháp-Dung, Thúc-Cần ra gì. Y nói:

- Ta mới vận có năm thành công lực.

Y quay lại tiếp tục nói truyện với Tôn Đức-Hòa:

- Đại hiệp thân làm chưởng môn một phái lớn nhất trời Nam, mà không dám nói sự thực. Tại hạ xin hỏi: Dù sư phụ của đại hiệp có chết bất đắc kỳ tử, thì cũng còn bí lục, đại hiệp có thể tự luyện chứ? Vậy đại hiệp đã luyện được tuyệt kỹ nào?

-!!!

- Tại hạ biết đại hiệp cố che giấu một sự thực, không dám nói ra. Được! Để tại hạ nói ra cho thiên hạ biết: Khi sư phụ đại hiệp chết, thì bí lục bị người ta đoạt mất thành ra phái Tản-viên nổi tiếng nhất trời Nam, nay trở thành hữu

danh vô thực. Có đúng thế không?

- Quả đúng như tiền bối nói! Tại hạ xin hỏi tiền bối, tiền bối có biết hung thủ sát hại tiên sư là ai không?

- Tại hạ không biết. Dù có biết tại hạ cũng không nói cho đại hiệp nghe. Xin hỏi đại hiệp câu này: Luật lệ phái Tản-viên đặt ra từ Sơn-Tinh là, bất biết người nào trong thiên hạ, nếu biết xử dụng tuyệt kỹ trấn môn, mà thắng chương môn bằng tuyệt kỹ, thì sẽ được lên thay thế, có đúng không?

Tôn Đức-Hòa run run:

- Quả... quả đúng vậy.

Người bịt mặt chỉ Vương Nhất:

- Người là đại đệ tử của ta. Người hãy dùng năm đại tuyệt kỹ trấn môn của phái Tản-viên thắng Tôn đại hiệp rồi lên làm chương môn. Người hãy nói cho mọi người biết, năm đại tuyệt kỹ đó là những môn võ công nào?

Vương Nhất cung cung kính kính dạ một tiếng, rồi bước ra:

- Tôn đại hiệp. Xưa kia vua Hùng thứ 88, sai lập võ đài tuyển phò mã. Sơn-Tinh nhờ pho Phục-ngưu thần chương 18 chiêu, thắng anh hùng thiên hạ mà được kết hôn với công chúa. Phục ngưu thần chương trở thành đệ nhất tuyệt kỹ trấn môn. Có đúng thế không?

Ghi chú của thuật giả:

Huyền sử nói, triều đại Hồng-bàng trải 88 đời vua. Nhưng chỉ ghi lại được đế hiệu của 18 đời. Xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam quyển 4 của Yên-tử cư-sĩ do Nam-á Paris xuất bản.

- Đúng vậy!

- Về sau, Vạn-tín hầu Lý Thân giúp vua An-Dương đánh vua Hùng. Hầu dùng Long-biên kiếm pháp đấu với Sơn-Tinh ba ngày ba đêm mới thắng được. Tuy thắng đối thủ, nhưng người cũng phải công nhận rằng Phục-ngưu thần chưởng là pho võ công tuyệt hảo. Sở dĩ hầu thắng đối thủ vì Long-biên kiếm pháp dùng nội công âm nhu. Nhu chế cương là lẽ đương nhiên. Hầu đề nghị hai bên trao đổi võ công. Hai đại tôn sư hợp nhau, chế ra Phục-ngưu thần chưởng Âm-nhu. Thành ra từ đấy phái Tản-viên có hai tuyệt kỹ trấn môn.

Vương Nhất hỏi Tôn Đức-Hòa:

- Nay đại hiệp làm chưởng môn, đại hiệp có biết xử dụng hai tuyệt kỹ trấn môn này không? Tại hạ dám quyết người không biết. Để tại hạ biểu diễn cho người xem.

Nói rồi Vương Nhất thứ tự biểu diễn đủ 18 chiêu Phục-ngưu thần chưởng, cứ một chiêu âm một chiêu dương, từ chiêu thứ nhất là Thanh-ngưu nhập điền đến chiêu thứ mười tám là Ngưu ngọa ư sơn, miệng giảng về biến hóa. Rồi hỏi:

- Tôn đại hiệp! Tại hạ diễn có sai chỗ nào không?

- Không!

- Đến thời Lĩnh-Nam, Khất đại phu Trần Đại-Sinh cùng Bắc-bình vương Đào Kỳ, áp dụng cách vận công bằng kinh mạch vào khí công, rồi chế ra Lĩnh-Nam chỉ. Lĩnh-Nam chỉ trở thành đệ tam tuyệt kỹ trấn môn của phái Tản-viên. Có đúng không?

Tôn Đức-Hòa run run:

- Đúng!

- Nay đại hiệp làm chưởng môn, thì chắc đại hiệp thành thạo Lĩnh-Nam chỉ pháp lắm thì phải. Xin đại hiệp xử dụng cho tại hạ mở rộng tầm con mắt. Đại hiệp nghĩ sao?

-!!!

- Đại hiệp im lặng, tức là không biết xử dụng. Thôi được để tại hạ biểu diễn cho đại hiệp xem.

Vương Nhất chĩa ngón tay chỗ hướng cái bình hoa để trên án thư, phóng một chỉ. Choang! Cái bình bằng bạc bay tung đi.

Vương cười:

- Khất đại-phu thu Yên-lãng công chúa Trần Năng làm đệ tử. Trong trận đánh đòi Vương-sơn, công chúa được Tăng-giả Nan-đà truyền Vô-ngã tướng Thiên-công cho. Vô-ngã tướng Thiên-công là nội công vô thượng. Bởi nó vừa có âm, lại vừa có dương. Khi giao chiến với đối thủ, đối thủ dùng nội công tấn công mình, thì bản thân mình sẽ hấp thụ nội công đó vào cơ thể mình, do vậy công lực mình tăng. Công chúa áp dụng vào việc xử dụng Phục-ngưu thần chưởng, khiến thần chưởng thành một chưởng mới. Từ đấy về sau, Vô-ngã tướng Thiên-công trở thành đệ tử tuyệt kỹ của phái Tản-viên. Nhưng tại hạ dám quyết tiền bối chưa luyện được thứ Thiên-công thượng thừa này.

Y lại nhìn Long-Xưởng, rồi tiếp:

- Gần đây, Bồ-đai hòa thượng dùng Vô-ngã tướng Thiên-công để hợp cả Phục-ngưu thần chưởng Âm lẫn Nhu làm một, rồi chế ra Mục-ngưu Thiên-chưởng, truyền cho phò mã Thân Thiệu-Thái. Khi ngài dậy phò mã, công chúa Bảo-Hòa cũng hiện diện. Tuy công chúa luyện cả nội công Âm-nhu, Dương-cương, nhưng công chúa không trấn nhiếp được thần chí, nên khi tay

trái phát Phục-ngưu thần chưởng dương, tay phải phát Phục-ngưu thần chưởng âm mà không thành. Hóa cho nên chiêu trái bấy phần dương, ba thần âm. Trong khi tay phải ba phần dương, bấy phần âm. Chưởng này trở thành chưởng pháp có sát thủ bậc nhất thế gian. Bởi khi đánh trúng ai, thì âm dương hỗ tương công phá, khiến cho thịt nát, xương tan, hồn phách bay phơ phới. Đối thủ không chết ngay thì cũng dần dần hóa ra tàn tật. Trong đại hội Lộc-hà, công chúa xử dụng, hạ một lúc bốn trưởng lão Hồng-thiết giáo. Võ lâm dù chính, dù tà đều kinh hồn động phách đặt tên là Tán-cốt Lạc-phách Tiêu-hồn chưởng thường gọi tắt là Tán-lạc-hồn chưởng. Đây là đệ ngũ tuyệt kỹ trấn môn của phái Tản-viên. Tiền bối là chưởng môn phái Tản-viên, xin tiền bối dùng Ngũ-đại tuyệt kỹ tứ giáo cho mấy chiêu. Nào, xin mời!

Nghe Vương Nhất nói tất cả những uẩn khúc của Ngũ-đại tuyệt kỹ phái Tản-viên, Tôn Đức-Hòa kinh hãi đến đờ người ra.

Người bịt mặt nói:

- Nay Tôn đại hiệp. Nếu như hôm nay, Tôn đại hiệp không dùng Ngũ-đại tuyệt kỹ trấn môn khắc phục được tên đệ tử của tại hạ cũng không sao. Sau này tại hạ sẽ sai y lên Tản-lĩnh lễ thánh Tản, rồi thân truyền năm tuyệt kỹ lại cho Tôn đại hiệp.

Tôn Đức-Hòa biết người bịt mặt ra điều kiện: Nếu như ông cũng như phái Tản-viên không can thiệp vào việc giúp Thái-tử Long-Xưởng thì sau này Vương Nhất sẽ truyền Ngũ-đại tuyệt kỹ trở lại cho ông. Còn như ông không tuân, thì Vương Nhất sẽ dùng võ công Tản-viên thắng ông, rồi đoạt chức chưởng môn ngay tại đây.

Nguyên từ khi sư phụ của Tôn Đức-Hòa là Đặng Phi-Sơn bị mất tích, tuyệt kỹ trấn môn bị thất truyền, đệ tử phái Tản-viên dần dần phiêu bạt đi các nơi. Năm trước, các đệ tử đại hội trên Tản-lĩnh cùng thề rằng: Nếu như ai tìm lại được Ngũ-đại tuyệt kỹ, thì sẽ được tôn làm chưởng môn. Họ tạm bầu Tôn

Đức-Hòa lên năm chức chương môn để môn phái không bị tan vỡ. Bây giờ nghe giọng điệu Vương Nhất, dường như y có bộ phổ chép Ngũ-đại tuyệt kỹ, mà y còn luyện thành nữa. Nếu như Tôn đấu với y, thì cái bại cầm chắc trong tay. Nhưng y không dồn Tôn vào đường cùng, mà y chỉ yêu cầu Tôn đứng ngoài cuộc tranh chấp giữa Cẩm-Thánh thái hậu với nhà vua mà thôi. Y còn hứa sau này sẽ lên núi Tản truyền Ngũ-đại tuyệt kỹ cho nữa. Nghe Vương hứa, Tôn mừng không bút nào tả xiết. Tôn cung tay:

- Tại hạ cung kính nghe lời Vương đại hiệp.

Người bịt mặt cười:

- Kẻ thức thời mới là người tuân kiệt. Tôn đại hiệp, người bước sang đây với chúng ta đi.

Tôn Đức-Hòa không do dự, ông bước sang đứng cạnh Vương Nhất. Phái Tản-viên đang là trợ thủ của Long-Xưởng, bây giờ biến thành lực lượng đối nghịch.

Pháp-Dung, Thúc-Cẩn đã vận công trục cái lạnh từ chương của người bịt mặt truyền vào tay. Cả hai đứng dậy, mà trong lòng còn kinh hãi. Cả hai nghĩ thầm:

- Không biết tên này là ai, mà công lực cao đến như vậy? Trong chương của y bao hàm một nội công chính đại quang minh của phái Đông-a pha lẫn Huyền-âm hàn băng của phái Trường-bạch bên Trung-nguyên. Nếu như vừa rồi, y vận đủ mười thành công lực, thì mình đã chết rồi!

Long-Xưởng thấy hai đại tôn sư mới lĩnh một chương nhẹ nhàng của người bịt mặt, mà phải ngồi vận công hơn hai khắc mới hóa giải xong. Bây giờ Tôn Đức-Hòa lại theo y, thì kinh hãi:

- Hỡi ơi! Khi khởi sự, ta tin tưởng vào Tôn Đức-Hòa cũng như phái Tản-

viên làm lực lượng chính trợ thủ. Bây giờ chừng thức này thì nguy quá rồi. Họ quay lưng lại phía kẻ thù, đối diện với ta!

Người bịt mắt chỉ Cảm-Linh, nói với sư thái Nghi-Ninh:

- Sư thái. Tại hạ xin giới thiệu với sư thái, đây là vợ của Vương Nhất, tên Cảm-Linh. Cảm-Linh có học qua võ công Mê-linh. Cảm-Linh muốn thừa truyện với sư thái.

Cảm-Linh chấp tay hướng sư thái Nghi-Ninh vái ba vái.

- Thừa sư thái! Đường như môn quy của quý phái định rằng, một người biết xử dụng võ công Mê-linh, nguyện cả đời theo chí hướng của vua Trưng, không phải là phường đầu trộm đuôi cướp, trốn chúa, lộn chồng... thì đương nhiên là đệ tử của Mê-linh. Không biết có phải vậy chăng?

- Quả đúng như vương phu nhân nói.

- Tiểu bối được sư phụ dạy ít bản sự của quý phái. Tiểu bối xin trình bày, để xin sư thái chỉ dẫn cho những chỗ khiếm khuyết.

Cảm-Linh khoan thai nói:

- Sau khi vua Trưng tuấn quốc, thì các phái Cửu-chân, Long-biên, Hoa-lư hợp làm một, gọi là phái Mê-linh. Vào thời vua Thái-tổ, khi công chúa Bình-Dương lên làm chưởng môn, thì phái Mê-linh cực thịnh. Ngoài tuyệt học ra, còn có ba pho chương tinh diệu, khắc chế võ công Trung-nguyên, đó là Cửu-chân chương, Thiết-kình phi chương, Loa-thành chương. Văn bối xin trình bày Cửu-chân chương trước.

Cảm-Linh bái tổ, rồi diễn từng chiêu, miệng giảng giải chi tiết biến hóa. Nghi-Ninh nhìn Cảm-Linh trình diễn, bất giác bà rùng mình, vì không những thị trình bày đầy đủ những chiêu bà biết, mà còn diễn cả những chiêu bà

không biết nữa. Sau khi diễn xong ba pho Cửu-chân chương, Cẩm-Linh ngừng lại hỏi:

- Thừa sư thái. Phái Mê-linh là hậu duệ của vua Trưng. Tại hạ nghe nói, một chương môn thì bắt buộc phải thông ba tuyệt kỹ trấn môn. Một là Long-biên kiếm pháp. Hai là nội công Âm-nhu. Hai tuyệt kỹ này do tổ sư là Vạn-tín hầu Lý Thân sáng chế. Đến đời chương môn gần đây, công chúa Bình-Dương, học được Vô-ngã tướng Thiên-công, rồi biến đổi đi thành một nội công mới, gọi là Không-minh tâm pháp. Từ đấy phái Long-biên có ba tuyệt kỹ trấn môn. Không biết, trong ba tuyệt kỹ đó, sư thái thông được mấy tuyệt kỹ?

- A-di-đà Phật. Vương phu nhân, võ công mà phu nhân xử dụng, quả thực là võ công Mê-linh chính tông. Bần ni có một thắc mắc là phu nhân học võ công ấy ở đâu? Phu nhân có thể cho bần ni biết chăng?

Cẩm-Linh chỉ vào người bịt mặt

- Bạch sư thái, tiểu bối học từ sư phụ.

Người bịt mặt nói với vẻ tự hào:

- Sư thái. Dường như từ khi sư thái Nghi-Hòa viên tịch đến giờ, thì võ công trấn môn của quý phái bị thất truyền. Có đúng thế không? Nếu sư thái muốn phục hồi lại tuyệt kỹ của tiền nhân, thì cũng dễ thôi. Chỉ cần sư thái đứng tọa thủ bàng quan trong vụ tranh chấp của nội cung Lý triều là đủ. Sư thái ơi, sư thái theo giúp thằng bé con Long-Xưởng đã chẳng ích gì, mà còn nguy hại nữa. Sao bằng sư thái theo gương Tôn đại hiệp, ôm gối ngồi cao, vừa được hưởng thanh nhàn, vừa có lợi cho môn phái. Sư thái quyết định đi thôi. Sư thái là chương môn, mà không luyện được tuyệt kỹ của tiền nhân, thì có xứng đáng không?

Trong khi người bịt mắt, Vương Nhất, Cảm-Linh đối thoại với Tôn Đức-Hòa, Nghi-Ninh, thì Long-Xưởng hỏi sẽ Thủ-Huy:

- Không biết cái tên bịt mắt kia là ai mà thông thái đến như vậy? Không lẽ y có thể luyện thành tất cả các tuyệt kỹ của Đại-Việt ta?

- Đệ không rõ, xin đại ca hỏi huynh trưởng của đệ.

Long-Xưởng lại hỏi Thủ-Lý. Thủ-Lý dùng lảng-không truyền ngữ giảng giải:

- Điện hạ lầm rồi. Bản lĩnh của y cao thâm thì đúng. Chứ còn thông thái thì không. Này nhé, y xử dụng Lĩnh-Nam chỉ bằng nội lực Đông-a chứ không phải nội lực Tản-viên? Tôn đại hiệp quá súc động, nên không nhận ra. Đệ giám chắc y chỉ luyện thành có Lĩnh-Nam chỉ mà thôi. Y không thể nào luyện thành võ công Tản-viên với Mê-linh một lúc. Bởi vì hai hệ thống đó trái ngược nhau. Đệ nghĩ y là thủ phạm giết sư thái Nghi-Hòa, đại hiệp Đặng Phi-Sơn, hai năm trước rồi đoạt các cuốn phổ chép tuyệt kỹ. Sau đó y truyền cho Vương Nhất, Cảm-Linh. Hỏi rằng với hai năm, thì vợ chồng Vương Nhất chỉ có đủ khả năng học thuộc các chiêu thức ngoại công, rồi múa như vũ công, chứ chưa thể luyện nội công đến trình độ xử dụng được. Khi thấy gã bịt mắt, rồi Vương Nhất xử dụng được Lĩnh-Nam chỉ, vợ chồng Vương Nhất biểu diễn các tuyệt kỹ, thì Tôn Đức-Hòa, cũng như Nghi-Ninh sư thái tưởng đâu chúng luyện thành cả, rồi sợ bóng sợ gió chúng.

- Vậy ta phải làm sao?

- Điện hạ đã luyện tới năm năm nội công Âm-nhu với Không-minh tâm pháp rồi phải không? Hai năm gần đây điện hạ cũng luyện xong Mê-linh kiếm pháp rồi phải không? Vậy, lát nữa điện hạ với Thủ-Huy công khai thách hai vợ chồng Vương Nhất đấu, sau đó hạ chúng. Nhưng phải cẩn thận, bằng không sẽ bị trúng Huyền-âm chưởng thì nguy.

- Đệ cũng sợ có bấy nhiêu mà thôi.

- Điện hạ ời, điện hạ quên rồi! Điện hạ có nhớ hôm đại đến Thiên-trường, phụ thân đệ đã truyền phương pháp phản Chu-sa chưởng do tổ của đệ là Tự-An chế ra. Nay điện hạ cũng có thể dùng để trị Huyền-âm được.

Long-Xưởng hỏi:

- Không biết cái tên bịt mặt là ai? Ban nãy y dùng Lĩnh-Nam chỉ pháp đánh đệ mà thành công. Đệ muốn lột cái mặt nạ của y ra, thì phải làm thế nào?

- Căn bản võ công của y là võ công Đông-a và Huyền-âm nội lực. Vậy điện hạ dùng nội công Âm-nhu xử dụng Mê-linh kiếm pháp thì trị được y. Điện hạ phải nhớ một điều, phàm xử dụng Mê-linh kiếm pháp, thì phải ra tay trước. Khi mình đắc thế, đối thủ mất căn bản thì không nhân nhượng, đánh liên tiếp hết chiêu nọ tới chiêu kia như mây trôi, như sóng vỗ mới được.

Mấy lời của Thủ-Lý làm cho Long-Xưởng như người mê chợt tỉnh ngủ. Vương chú ý quan sát đối thủ.

Nhắc lại, người bịt mặt vừa dụ, vừa dọa Nghi-Ninh sư thái. Nhưng bà không phải là người dễ khống chế. Bà cười nhạt:

- Bần ni học được nhiều hay ít bản sự của môn phái, không liên quan gì tới thí chủ. Bây giờ bần ni mới biết, chính thí chủ là thủ phạm sát hại Khánh-Hỷ đại sư, Nghi-Hòa sư thái và đại hiệp Đặng Phi-Sơn, rồi cướp bí lục võ công. A-di-đà Phật. Bần ni lớn mật dám xin thí chủ cho biết cao danh quý tính đã?

- Điều này có bắt...

Tiếng buộc chưa ra khỏi miệng y, thì thấp thoáng một cái, chỉ thấy Long-

Xưởng nhô lên, thụp xuống, tay vương rút kiếm, rồi tra kiếm vào vỏ đến cách một tiếng. Người bịt mắt nhảy lùi lại, nhưng không kịp nữa, khăn đã rơi xuống. Thấy bộ mặt y, mọi người đều kêu lên tiếng kinh hãi: Hắn chỉ có một mắt, mặt chỗ lồi, chỗ lõm, môi trên bị khuyết một miếng, môi dưới lại vều ra.

Người bịt mắt bị Long-Xưởng ra tay bất ngờ, vừa sợ, vừa tức. Y chỉ Long-Xưởng:

- Thăng oắt con. Ta...ta... sẽ lột da đầu mi.

Thủ-Lý bước đến trước quái nhân, tay chỉ vào mặt y:

- Thì ra người là Mao Khiêm.

Rồi chàng với mọi người:

- Thưa các vị, quái nhân này chính là Mao Khiêm. Y là khí đồ của phái Đông-a nhà tôi.

Chàng lại nói với quái nhân bằng giọng trịch thượng:

- Mao tiền bối! Xưa kia, cha, bác của tiền bối nức tiếng là Trường-bạch song hùng. Chỉ vì ham miếng đỉnh chung, mà theo bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết sang đánh Đại-Việt. Trong trận Yên-dũng, Song-hùng bị phò mã Thân Thiệu-Thái bắt sống. Đức tăng tổ khảo (bốn đời trên= kị) của tiền bối là Kinh-Nam vương, xin với Linh-Nhân hoàng thái hậu, rồi đem về cứu mang ở Thiên-trường. Người còn cưới vợ Việt cho Song-hùng nữa, nên mới có tiền bối. Đến đời cao tổ khảo, người thương tình tiền bối cô cút, dạy văn, luyện võ cho. Trong người tiền bối có hai giòng máu Việt-Hoa. Đáng lẽ tiền bối phải hành xử như Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu, sao dung hòa giữa Hoa-Việt; thì tiền bối lại đi làm tế tác cho Tống, mưu biến Đại-Việt thành quận huyện của Trung-quốc. Đạo lý ở chỗ nào? Xin tiền bối dạy cho một lời!

- Thằng oắt con kia!

Mặt Mao Khiêm sát khí đằng đằng: Mấy chục năm qua, ta nằm gai nếm mật, đóng cửa luyện võ, lập chí quyết phù tá Tống thiên tử chiếm bằng được đất Giao-chỉ, bắt tất cả đàn ông đem thiến, để trả mỗi hận trái hai đời của họ Mao nhà ta!

_?!?!?

- Khi ta theo sứ Tống, đem hài cốt cha ta về Trung-nguyên, mẹ ta đã khuyên ta luôn luôn nhớ công ơn họ Trần, công ơn của người Việt. Nhưng khi luyện Huyền-âm công, ta tìm thấy trong di thư, phụ thân ta trăn trối phải giết tuyệt giòng giống Việt trả thù cho người. Vì bọn Việt giả nhân, giả nghĩa cừu mang người, chứ thực ra là cầm tù trọn đời. Bởi vậy, ta mới đem tất cả hình, thế, sông núi, tình hình võ phái của Giao-chỉ tâu lên Tống thiên tử. Ta lại bẻ kiếm, tuyệt tình với phái Đông-a. Khi ta theo sứ đoàn Tống sang Giao-chỉ lần đầu, thì gặp Côi-sơn song ừng

Y nghiến răng kèn kẹt: Vì gặp Song-ưng, mà khuôn mặt ta mới thành thế này. Giam cha ta trọn đời là Trần Tự-Mai. Làm cho mặt ta ba phần giống người, bảy phần giống quỷ, là Côi-sơn song ừng. Vì vậy ta nhất quyết, nhất quyết đem quân Tống sang giết tận số bọn Việt, để trả mỗi thù hai đời.

Mao Khiêm hỏi Thủ-Lý:

- Mi thuộc chi nào? Giòng nào của Trần Tự-Mai?

- Tiểu bối thuộc chi một, giòng chính. Phụ thân của tiểu bối là Tự-Hấp.

- À, thì ra thế. Mi có biết rằng ta ngang vai với ông nội mi không? Thế mà mi thấy ta lại không rạp đầu hành lễ. Đồ mất dạy!

- Mao tiền bối. Người hãy nghe đây!

Thủ-Lý đáp bằng giọng kẻ cả như chủ nói với tôi tớ: Khi theo di hài của Trường-bạch song hùng về Trung-nguyên, tiền bối phát thệ rằng: Trọn đời không làm lợi cho Đại-Việt thì cũng không làm hại. Nếu sai lời, thì sẽ mù một mắt, mặt biến thành quỷ. Thế mà khi về Trung-quốc, tiền bối làm ngược lại. Như vậy là tiền bối không còn tư cách của một đệ tử Đông-a, nên tiểu bối không coi người là thái sư thúc nữa. Dĩ nhiên khi thấy tiền bối, thì tiểu bối không phải hành lễ.

Thủ-Lý nói chậm lại, bằng giọng ngọt ngào:

- Tiền bối thề, rồi phản lại lời thề, nên Côi-sơn song ưng mới thực hiện lời thề của tiền bối khi xưa, mà biến bộ mặt mỹ nam tử của tiền bối, thành bộ mặt như thế này. Thề sao, hao vậy, sự đời như thế, đâu có gì là lạ?

Long-Xưởng xá Thủ-Lý:

- Cảm ơn đại ca đã đem chính đạo ra dạy dỗ một tên ma đầu.

- Này Mao Khiêm!

Long-Xưởng chỉ ra ngoài: Bất quá mi chỉ có năm tên đệ tử với mi là sáu. Trong khi ta có bốn đại tôn sư với hơn ba trăm võ sĩ. Mi chịu trôi đi thôi, hay đợi ta phải ra tay?

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 11 - Cái Tình Là Cái Chi Chi.

Vẫn tại trại hè Về-nguồn.

Ngày 1-9-1996.

Sau bữa cơm trưa, tôi lại bị những người trẻ điệu trở lại căn nhà gỗ, để tiếp tục kể chuyện. Qua hai ngày, giữa chúng tôi đã có thêm cùng một số kiến thức. Chúng tôi trở thành những người mà nhà Phật gọi là Nhân ngã tương thông (Ta với người cùng hiểu nhau). Tôi mở đầu:

- Như trên, thầy nói, giai đoạn mà chúng ta đang kể chuyện đây là giai đoạn thịnh trị cuối cùng của triều Lý. Kể từ khi vua Thần-tông băng, đất nước Đại-Việt trải qua một thời kỳ u ám trong đêm dài vô tận. Bây giờ chợt có tia sáng lóe lên, rồi tắt hẳn. Những anh hùng Lý Long-Xưởng, Lý Long-Đức, Lý Long-Minh, Lý Long-Hòa, Lý Đoan-Nghi, Trần Lý, Trần Thủ-Huy... đã làm được một việc mà trải mấy nghìn năm, các anh hùng tộc Việt không làm được, đó là bắt Trung-quốc phải công nhận quốc danh An-Nam, không còn coi là quận Giao-chi. Vua An-Nam là An-Nam quốc vương, chứ không phải là Giao-chi quận vương nữa.

Một cháu gái hỏi:

- Tiếc quá! Tại sao giữa lúc thịnh trị như vậy! Anh hùng nhiều như vậy, mà lại tàn lụi?

- Chung quy chỉ vì ba nguyên do. Một là khi cô độc, thì Long-Xưởng khuất thân cầu hiền. Thế rồi, khi ngựa thành công phi trước mặt, thì Long-Xưởng lại nghi ngờ Trần Lý, nghi ngờ Đoan-Nghi, nghi ngờ Thủ-Huy, cuối cùng thân bại danh liệt. Hai là, cái họa gà mái gáy: Cảm-Thánh thái hậu quá ngu dốt, quá dâm dật, quá ích kỷ là nguyên nhân chính. Hoàng-hậu Chiêu-Linh lúc đầu thì minh mẫn, sau khi thấy Long-Xưởng thành công, bà lại nghi ngờ Thủ-Huy, rồi gieo cái nghi ngờ đó vào Long-Xưởng. Bên cạnh Cảm-Thánh, Chiêu-Linh, còn ba bà phi: Giai-phi Chế-bì La-bút, Thục-phi Đỗ Thục-Châu, và Tuyên-phi Từ Thục-Hương. Với số lượng các bà nội cung ngu dốt, tham dâm xen vào chính trường như vậy, hỏi sao nước không suy? Triều đại không sụp? Ba là, các đại thần bấy giờ bị tiêm nhiễm cái thói ù lỳ, cái thói hèn hạ thích rập đầu trước những con đàn bà tham dâm ngu dốt. Thích triều đình có ông vua tuổi thơ, để dễ thao túng. Với ba cái nguyên do như thế, thì dù anh hùng tài trí như Trần Lý, Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu, Trần Thủ-Huy cũng không cứu nổi. Chung cuộc, bốn người phải làm cái công việc xóa bàn cờ, bày lại từ đầu. Họ phế bỏ triều Lý, lập một triều đại mới, dựng lá cờ Đông-a, mà lịch sử gọi là dựng cờ Bình-Mông.

oOo

Mao Khiêm quát lên:

- Đồ hèn hạ! Mi dùng số đông để áp đảo ta ư? Mi có biết rằng toàn lực phái Hoa-sơn đã theo sứ đoàn Thiên-triều, đang ở Đại-Việt không? Nếu mi dùng số đông áp chế ta, thì phái Hoa-sơn sẽ tàn sát tận cùng họ Lý nhà mi, đến con gà, con chó cũng không tha.

- Mao Khiêm nghe đây!

Long-Xưởng chỉ vào Thủ-Huy:

- Mi đã biết rằng bọn Lưu Kỳ với những cái gọi là Ngũ-nhạc đại lĩnh,

Hoa-nhạc tam phong, Hoa-nhạc tam nương đều bị cầm tù ở tổng đường phái Đông-a rồi mà. Mi cũng biết rằng bọn chúng đã bị kết án cung hình, chặt tay, lăng trì. Chỉ nội ngày mai là bọn chúng đều bị đem xử cung hình một lượt. Mi đã biết vậy, mà mi còn đem chúng ra dọa ta ư?

Nghe Long-Xưởng nói Lưu Kỳ sắp bị thiến, thái-hậu không giữ được bình tĩnh, bà lắp bắp hỏi lại:

- Mi...mi... nói... bọn Đông-a dám đem Lưu tiết độ sứ ra thiến ư?

- Tâu tổ mẫu đúng thế. Nhưng hôm nay thì chưa đâu.

Thái-hậu gào lên:

- Không thể được, muôn ngàn lần không thể thiến Lưu tiết độ sứ được. Tiên nhân cha bọn nào mà thiến Lưu tiết độ sứ, thì bà sẽ đào mồ cuốc mả mười đời nhà nó lên, rồi trộn với phân.

Bà nói với Mao Khiêm:

- Người... người phải cứu y. Phải cứu y.

Mao Khiêm nói với Long-Xưởng:

- Nay thái-tử, luật lệ ban ra kể từ đời đức Thái-tổ rằng việc của triều đình không thể nhờ người ngoài can thiệp. Trong phạm vi Hoàng-thành thì võ lâm không thể tham dự. Đây là Hoàng-thành, mỗi yêu cầu các tôn sư nên giữ thân phận thanh cao, đừng can thiệp vào truyện của thái-hậu với thái-tử. Nếu các vị thượng tôn luật pháp, thì mỗi quyết khoanh tay đứng ngoài. Không biết thái-tử nghĩ sao?

-???

- Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên đều là chức quan của cung Cảm-

Thánh. Mỗi đề nghị bên cung Cảm-Thánh với bên Đông-cung cùng cử ra ba người đấu ba trận. Nếu như bên nào thắng hai trận, thì coi như bên ấy thắng. Như Đông-cung thắng thì thái-tử muốn mỗ, muốn bắ m vắ thế nào, mỗ với các đệ tử cũng không ỏn hận. Còn như bên Đông-cung bại, thì chúng ta lại trở về vị trí hằng ngày. Việc triều đình, trả cho triều đình. Việc Đông-cung trả cho thái-tử. Việc cung Cảm-Thánh xin thái-tử chẳng nên can thiệp vào.

Long-Xưởng định từ chối, thì có tiếng Thủ-Huy dùng Lắ-không truyền ngữ rót vào tai:

- Đại ca ủy cho đệ, để đệ đối phó trong vụ này.

Nói rồi nó bước ra:

- Đây Mao tiền bối, dù trong võ lâm, tiền bối có địa vị gì chẳng nữa, nhưng trong quan trường thì tiền bối lại chẳng là gì cả. Huống hồ trong cung đình. Trong cung đình thì phải kể đến quan giai. Về quan giai, thì tiền bối chỉ là tên hầu cận cái ông tiết-độ sứ Lưu Kỳ. Trong khi thái-tử là một trư quân. Địa vị cao sang biết mấy! Vì vậy thái-tử không muốn đối thoại với tiền bối. Cho nên thái-tử sai một chức Thiện-nhân nhỏ bé như tiểu bối tính toán với tiền bối.

Nguyên khi Long-Xưởng từ Thiên-trường hồi kinh, vương khấn khoản xin đại hiệp Tự-Kinh cho Thủ-Lý, Thủ-Huy về Thắg-long với mình để có bạn. Tới Thắg-long, Long-Xưởng tổ chức cuộc thiết Tinh-triều thu gọn, gồm nhà vua, hoàng-hậu, Thái-sư Lưu Khánh-Đàm, Thái-phó Hoàng Nghĩ-Hiền, các thân vương, các đại thần thân tín Khu-mật viện, rồi trình bày chi tiết chuyển đi vừa qua. Nhưng sợ tiết lộ cơ mật, nên thái-tử dấu kế hoạch do các tôn sư đưa ra. Sau buổi thiết Tinh-triều ấy, hai quan Thái-sư, Thái-phó tâu xin nhà vua phong cho Trần Lý, Thủ-Huy, Tăng Khoa chức Thiện-nhân. Nhưng Trần Lý cực lực từ chối, chàng nhất định theo di chúc của tiền nhân là vui với cỏ cây. Sở dĩ chàng theo Long-Xưởng về Thắg-Long vì lệnh của ông

nội, muốn chàng luyện thêm bản sự cho Thủ-Huy.

Trở về Đông-cung, Long-Xưởng nhớ tích xưa, Khai-Quốc vương kết mười thiếu niên thành Thuận-Thiên thập hùng. Nhờ Thập-hùng trợ giúp mà thành công. Long-Xưởng bèn họp bảy người xung quanh mình kết thành anh em. Sau khi so tuổi thì Long-Xưởng lớn nhất, thứ đến Thủ-Huy, Trang-Hòa, Tăng Khoa, Đoan-Nghi, Thụy-Hương, Như-Như.

Kể từ đấy, khi ăn, khi học, khi làm việc, lúc thiết triều, cả những lần thần hôn định tỉnh nhà vua, hoàng-hậu; Long-Xưởng với Thủ-Huy luôn kề cận bên nhau. Do ghen ghét, nhiều người bực bội, vì họ chưa biết biết lý lịch, tài năng, đức độ của Thủ-Huy ra sao. Hôm nay, họ thấy Trần Lý, Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi thống lĩnh đội võ sĩ canh phòng điện Uy-viễn, thì họ cho rằng, thái-tử còn con nít, nên dùng con nít vào việc quốc gia đại sự thì thực là đáng tiếc.

Cho đến khi, họ thấy từ nhà vua, hoàng-hậu dĩ chí đến các đại thần đều bị thái-hậu với bọn Mao Khiêm khống chế, thành linh Trần Lý, Thủ-Huy xuất hiện với các đại tôn sư, lật ngược hẳn thế cuộc. Họ bắt đầu cảm thấy thiếu niên này quả có tài, chứ không phải là thứ trẻ con bình thường. Tiếp theo, Trần Lý, Thủ-Huy dám trực diện, dùng chính đạo thống trách một ma đầu như Mao Khiêm, họ mới thực sự cảm phục. Bây giờ trước nguy cơ hai đại cao thủ phái Mê-linh, Tản-viên bị kiềm chế, có thể kéo theo hai đoàn đệ tử hai phái này theo phe Mao Khiêm, thì cái họa mất nước khó tránh. Họ lại thấy Thủ-Huy đứng ra gánh vác. Họ im lặng theo dõi.

Thủ-Huy hỏi ngược lại Mao Khiêm:

- Như Mao tiên bối luận ban nãy, dường như ý Mao tiên bối muốn người của Đông-cung đấu với Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên. Còn tiên bối là cận vệ của Tiết-độ sứ Lưu Kỳ, tiên bối là quan chức của Tổng, thì tiên bối cũng khoanh tay đứng ngoài. Có đúng thế không?

- Đúng.

- Vậy xin tiền bối cử ra ba người đi. Ai đấu trận đầu? Ai đấu trận thứ nhì? Ai đấu trận thứ ba?

- Người đấu trận đầu là Cao Nhị, người đấu trận thứ nhì là Cẩm-Linh. Người đấu trận thứ ba là Vương Nhất. Cẩm-Linh là nữ, vậy bên Đông-cung cũng phải cử một người nữ ra đấu.

Khi ra điều kiện này, ngụ ý của Mao Khiêm là muốn dụ cho hoàng-hậu đấu với Cẩm-Linh. Không ngờ Thủ-Huy im lặng, như vậy là y chấp thuận. Thủ-Huy vẫy tay gọi một cung nữ mặc quần áo xanh:

- Thanh-Thanh tỷ tỷ. Tỷ tỷ là cung nữ Đông-cung. Cao Nhị là thị vệ cung Cẩm-Thánh. Vậy phiền tỷ tỷ lĩnh giáo mấy cao chiêu của Cao tiền bối.

Sự thực Thanh-Thanh không phải là cung nữ, mà nàng chính là Thanh-Tước trong Vy-xuyên ngũ tiên của phái Đông-a. Bốn ngày trước đây, nàng vâng lệnh mẹ nuôi là bà Trần Tự-Hấp từ Thiên-trường mang y phục mới may về cho Thủ-Huy. Thủ-Huy dùng nàng giả làm cung nữ, để khi cần thì ra tay tiếp cứu. Thanh-Thanh ửng lời, dạ một tiếng, rồi bước ra, miệng mỉm cười nói với Cao Nhị:

- Cao tiền bối, tôi là cung nữ làm việc dưới quyền của Thái-tử thượng thiện là Đoan-duệ phu nhân, chuyên mổ cá, nhặt rau. Nay tuân lệnh của Trần Thiện-nhân ra lĩnh giáo Huyền-âm chương của tiền bối.

Mọi người thấy Thủ-Huy gọi một cung nữ ra đấu với Cao Nhị, họ đã cho là quá đáng, ngông cuồng rồi. Bởi hơn năm trước, trong dịp tết Trung-thu, thái-hậu cho Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên tổ chức võ đài ở Thăng-long trong một tháng. Thế mà không một võ quan nào chịu của y được quá mười chiêu. Bây giờ họ thấy một cung nữ Đông-cung, dám nhận đấu với Cao Nhị

là điều quá sức tưởng tượng của họ rồi. Hơn nữa, cung nữ biết rõ Cao Nhị là cao thủ Huyền-âm chưởng rồi mà còn dám thách đấu. Họ rùng mình lo lắng cho nàng.

Cao Nhị nhìn Vương Nhất lắc đầu:

- Đại ca xem, con nhỏ này có điên không?

Nói rồi y vận công, xoa hai tay vào nhau:

- Ta dùng Huyền-âm chưởng, nên không cần vũ khí. Còn mi, mi dùng vũ khí gì thì lấy ra!

Thanh-Thanh thở dài:

- Tôi chưa từng luyện võ bằng vũ khí. Hằng ngày, tôi chuyên đi chà cá tươi dưới ao Long-trì về nấu ấm dâng lên thái-tử. Vậy tôi xin dùng cái chà làm vũ khí.

Nói rồi Thanh-Thanh lùi lại, mở túi trên lưng đem ra một cái chà. Chà này còn ướt.

Cao Nhị mắng:

- Tiện tỳ, trên đời này có ai dùng chà làm vũ khí bao giờ?

Vương Nhất tỏ vẻ thận trọng hơn:

- Nhị đệ! Cẩn thận!

Cao Nhị phát chiêu trong Trường-bạch chưởng, gã vận Huyền-âm công, nên chưởng không có gió. Thanh-Thanh loạn choạng như người không biết võ, chân bước xéo sang bên cạnh. Chưởng của Cao Nhất đánh vào quăng không. Cao Nhị chuyển tay, phát chiêu thứ nhì. Thanh-Thanh lại lùi về sau

một bước, rồi bước sang bên trái. Chưởng của Cao lại đánh vào quăng không. Y quát lên một tiếng phát chiêu thứ ba, Thanh-Thanh tiến lên một bước, rồi bước sang phải. Chưởng của Cao trúng cào cái kỷ, trên kỷ để một con hồ bằng sứ. Con hồ vỡ tan ra thành những mảnh nhỏ bay tứ tung.

Cao Nhị ngừng lại chửi:

- Tiện tỳ, mi cứ tránh né, mà không dám đối chiêu với ta. Như vậy mà cũng gọi là đấu võ ư?

Thanh-Thanh vái một vái:

- Cao tiền bối. Vì đạo lý của Đông-cung, tôi nhường tiền bối ba chiêu đấy thôi, chứ có phải tôi sợ tiền bối đâu? Tôi nhường tiền bối chiêu thứ nhất vì tôi nhỏ tuổi hơn tiền bối. Tôi nhường tiền bối chiêu thứ nhì, vì tiền bối là cháu rể của thái-hậu. Còn tôi nhường tiền bối chiêu thứ ba, thì do lễ nghi của Đông-cung. Bây giờ tôi xin phản công.

Nói dứt, Thanh-Thanh vung tay lên, cái chài mở rộng ra, tròn trịa, úp xuống đầu Cao Nhị. Trong khi chân bước từ cung Càn, phương Hỏa-địa-tấn sang cung Tốn, phương Sơn-lôi-di. Cao Nhị kinh hoàng vội nằm rạp xuống đất, lăn mình hai vòng, ra khỏi vùng chài chụp. Thanh-Thanh chuyển tay một cái, chài cuộn tròn lại, như một ống tre. Những viên chì ở cuối chài uốn cong lên như hình con rắn, mổ xuống người Cao Nhị, trong khi chân nàng bước sang cung Khôn, phương Địa-lôi-phục. Cao Nhị vọt người lên cao tránh khỏi, thì Thanh-Thanh lại quay tròn tay một cái, chài đã chụp Cao- Nhị nằm gọn bên trong như khúc cây. Nàng giật tay hai lần, chài mở rộng ra, Cao Nhị rơi xuống trước mặt Long-Xưởng.

Nàng chấp tay:

- Khải diện hạ. Tiểu tỳ đã chài được con cá cao. Tiếc rằng con cá này già

quá, bằng không tiểu tỳ sẽ làm thịt, nấu canh thìa là dâng lên điện hạ.

Thủ-Huy hỏi Mao Khiêm:

- Trận đầu Đông-cung thắng. Vậy không biết trận thứ nhì tiền bối cho ai xuất mã?

Cảm-Linh rút kiếm ra khỏi vỏ, thị chĩa kiếm vào mặt Long-Xưởng:

- Trận này đến lượt ta.

Vì Long-Xưởng đứng hầu cạnh nhà vua với hoàng-hậu, thành ra kiếm của thị chiếu chênh chếch vào mặt ngài. Công chúa Đoan-Nghi quát lên:

- Thu kiếm lại!

Nhưng thị vẫn bướng. Thị cười nhạt:

- Ta không thu thì...

Chỉ thấy thấp thoáng bóng xanh, Đoan-Nghi đã rút kiếm chĩa vào cổ Cảm-Linh. Cảm-Linh tuyệt không ngờ một cô công chúa dung nhan yếu điệu, lại dám rút kiếm tấn công mình. Thị vội uốn cong người, lộn liền hai vòng về phía sau, để thoát khỏi mũi kiếm của Đoan-Nghi. Đoan-Nghi xê dịch chân theo thị như bóng với hình. Khi Cảm-Linh vừa đặt chân xuống đất, thị cảm thấy cổ đau nhói. Thì ra mũi kiếm của Đoan-Nghi vẫn chĩa vào cổ thị. Kinh hãi thị tung người lên cao, lộn liền ba vòng trên không, thân hình thị bay đến cửa điện. Ở trên cao, thị khoa kiếm dưới chân, phòng Đoan-Nghi truy kích. Nhưng thị khoa vào quăng không. Vì Đoan-Nghi đã tra kiếm vào vỏ, đứng hầu cạnh phụ hoàng.

Từ trước đến nay, nhà vua, hoàng-hậu, triều thần chỉ biết công chúa Đoan-Nghi học văn cực kỳ thông minh, cử bút thành văn, xuất khẩu thành

thơ. Các kinh diên quan không tiếc lời ca tụng là vua bà Bình-Dương tái sinh. Chưa từng một ai nghe nói nàng luyện võ. Từ hôm Trần Lý, Thủ-Huy về Thăng-long, thì Đoan-Nghi với hai người luôn bên cạnh nhau, rồi thấy nàng đeo kiếm. Tuyệt không ai ngờ nàng tập võ. Bây giờ thành linh nàng ra chiêu, khiến cho một đại cao thủ như Cẩm-Linh phải vất vả lắm mới thoát chết. Họ ngẩn người ra, đến nỗi quên cả hoan hô.

Còn Nghi-Ninh sư thái, chỉ nhìn cách rút kiếm của Đoan-Nghi, bà cũng biết rằng nàng đã luyện nội công Âm-nhu, Mê-linh kiếm pháp, là hai tuyệt kỹ của phái Mê-linh, đã thất truyền. Bà ngạc nhiên, khi ban nãy Cẩm-Linh khoe rằng đã luyện thành ba tuyệt kỹ của phái Mê-linh mà trong trận chớp nhoáng vừa rồi, không thấy thị xử dụng.

Cẩm-Linh tuy thoát chết, nhưng thị vẫn còn run run:

- Con lỏi kia! Mi đánh trộm ta mà thành công. Nếu mi là anh hùng, mi hãy bước ra đường đường chính chính cùng ta chiết chiêu.

Thủ-Huy hỏi Cẩm-Linh:

- Vương phu nhân. Ban nãy phu nhân biểu diễn Mê-linh kiếm pháp, rồi khoe rằng đã luyện thành các tuyệt kỹ phái Mê-linh. Thế sao vừa rồi phu nhân không xử dụng để đấu với công chúa?

- Ta sơ ý.

Thủ-Huy giao hẹn với Mao Khiêm:

- Nay Mao tiền bối. Đông-cung đồng ý cử công chúa Đoan-Nghi đấu với Vương phu nhân. Với điều kiện cả hai bên cùng dùng võ công Mê-linh. Nếu như ai dùng võ công khác thì coi như bị thua. Tiền bối nghĩ sao?

- Đấu võ là dùng hết khả năng khắc địch, có đâu lại giới hạn trong một vài

môn võ công!

Qua cuộc đối đáp giữa Thủ-Huy với Mao Khiêm, đã làm cho Tôn Đức-Hòa, Nghi-Ninh tỉnh ngộ: Thì ra tên Mao Khiêm chỉ dạy các chiêu thức Tản-viên cho Vương Nhất, Mê-linh cho Cẩm-Linh, chứ chúng chưa luyện thành.

Không nói, không rằng, Tôn Đức-Hòa, lại đứng về phía Long-Xưởng.

Công-chúa Đoan-Nghi bước ra đứng trước Cẩm-Linh, nàng cất tiếng nói trong như nước suối chảy, nhẹ như tiếng gió thổi, ngọt như cam thảo:

- Vương phu nhân, vừa rồi ta phải ra chiêu, chẳng qua là muốn ngăn cản hành động đại bất kính của phu nhân, tránh cho phu nhân cái họa sát thân cả nhà. Thế nhưng phu nhân lại cho rằng ta đánh trộm. Phu nhân còn thách ta tái đấu. Vậy phu nhân phát chiêu đi!

Lời nói của Đoan-Nghi bằng ngôn từ của một công chúa, cha mẹ của dân, vừa tỏ ra cái ôn nhu của một tuyệt thế giai nhân, vừa tỏ ra độ lượng, khác hẳn với lời nói thô lỗ, cộc cằn của Cẩm-Linh.

Cẩm-Linh rút kiếm, đứng theo đình-tấn, mắt mở to nhìn về phía trước, rồi nói:

- Người rút kiếm ra đi, ta phát chiêu đây.

Nói dứt, thị lao người tới trước, xả một chiêu kiếm.

Thủ-Huy kêu lên:

- Công chúa! Thiên-ưng kiếm pháp của phái Đông-a, phải cẩn thận!

Đoan-Nghi bước xéo sang trái nhanh không thể tưởng tượng được, tay nàng rút kiếm xia vào ngực Cẩm-Linh. Nàng ra chiêu sau, mà kiếm tới trước. Cẩm-Linh hét lên, nhảy lùi liền ba bước, kiếm quay liền ba vòng, bảo vệ khu

trước ngực, kinh phong kêu lên vu vu. Đoan-Nghi xĩa kiếm vào giữa vòng kiếm quang của Cẩm-Linh. Cẩm-Linh lại nhảy lùi hai bước, thị gạt kiếm của Đoan-Nghi. Choang một tiếng, lửa từ hai thanh kiếm tóe ra. Đoan-Nghi cảm thấy cánh tay tê chồn, suýt nữa kiếm vượt khỏi tay nàng. Nàng nhảy lùi lại phía sau ba bước. Trong khi Cẩm-Linh cũng nhảy lùi ba bước. Vì qua chiêu vừa rồi, thị cảm thấy chân khí bị mất hết, cánh tay như không còn lực. Thị quát lên một tiếng, nhảy bổ vào tấn công Đoan-Nghi. Đoan-Nghi khoan thai trả đòn. Tay phải nàng xử dụng kiếm, tay trái bắt kiếm quyết.

Tuy Nghi-Ninh sư thái chưa được luyện võ công trấn môn Mê-linh, nhưng kiến thức bà rất rộng. Nhìn qua hai lần xuất thủ của Đoan-Nghi, bà biết rằng về kiếm chiêu, cô công chúa này luyện khá thành thuộc. Song nội lực của nàng không làm bao. Đáng lẽ nàng phải lợi dụng kiếm chiêu đánh như mây trôi, như sóng vỗ để thắng đối thủ trong chốc lát, thì nàng lại đánh cầm chừng.

Qua hơn trăm chiêu, kiếm của Đoan-Nghi đã chậm lại, trong khi kiếm của Cẩm-Linh phát ra kinh lực rít lên vo vo. Đoan-Nghi đã mất thế công, nàng chỉ còn thủ.

Thủ-Huy cuống lên, nó ghé miệng vào tai sư thái Nghi-Ninh:

- Sư thái! Làm sao bây giờ?
- Không biết công chúa đã luyện Không-minh tâm pháp chưa?
- Thừa sư thái rồi!
- Vậy thì được!

Thình lình bà cất tiếng nói lớn:

- Đúng là sắc, sắc, không, không. Vương phu nhân dùng Thiên-ưng kiếm

pháp của phái Đông-a, lấy trầm mãnh làm căn bản. Công chúa dùng Mê-linh kiếm pháp, lấy thần tốc làm căn bản. Có điều nội công cả hai phái cùng phát xuất từ Vô-ngã tướng Thiền-công, thì công lực ai mạnh, người đó được. Đúng là sắc bất dị không. Không tức thị sắc.

Đoan-Nghi đang yếu thế, nghe Nghi-Ninh sư thái nói, thì ngạc nhiên không ít, vì khi Thủ-Huy dạy võ công cho nàng, nó đã nói rằng nội công của phái Đông-a phát xuất từ Thiền-công Vô nhân tướng, chứ đâu có xuất phát từ Vô-ngã tướng Thiền-công? Còn nàng, thì nàng dùng nội công Âm-nhu, chứ đâu có dùng Thiền-công?

Nhưng là người thông minh tuyệt đỉnh, nàng nghĩ ra ngay: Sư thái nhắc nàng dùng Không-minh tâm pháp. Không-minh tâm pháp, phát xuất từ Vô-ngã tướng Thiền-công, là mẹ của tất cả Thiền-công. Nếu đem ra xử dụng với nội công khác, thì hút nội lực của đối phương rất khó, và lâu. Còn hút nội lực của Thiền-công thì dễ dàng, và mau vô cùng.

Nàng chưa kịp vận Không-minh tâm pháp, thì Nghi-Ninh lại tiếp:

- Công chúa phải cẩn thận. Nội công Vương phu nhân rất cao. Công chúa chớ có để kiếm mình chạm vào kiếm Vương phu nhân mà nguy tai.

Cảm-Linh nghe Nghi-Ninh nhắc Đoan-Nghi, thì cười thầm:

- Con mụ ni sư già này ngu thực. Mụ nhắc Đoan-Nghi, mà hóa ra nhắc ta.

Nghĩ rồi, thị đưa mũi kiếm mình đẩy vào giữa mũi kiếm Đoan-Nghi. Hai kiếm dính liền nhau. Thị lại dùng tay trái phóng ra một chưởng. Đoan-Nghi cũng phát chưởng Âm-nhu đỡ. Bây giờ, cuộc đấu kiếm trở thành đấu nội lực.

Trong khoảnh khắc hai kiếm chạm nhau đó, Đoan-Nghi đã vận Không-minh tâm pháp. Cho nên khi Cảm-Linh dồn chân khí ra, thì Đoan-Nghi hấp lấy liền. Cảm-Linh thấy chân khí mình cuộn cuộn phát ra, mà không thấy nội

lực Đoan-Nghi phản ứng thì cười thầm:

- Con nhỏ này hôm nay phải chết.

Nhưng chân khí thị dồn ra bao nhiêu, lại mất tằm mất tích bấy nhiêu. Kinh hoảng, thị dồn ra thực mạnh, mong đẩy Đoan-Nghi bay tung đi. Nhưng vô ích, chân khí mù cứ cuộn cuộn tuôn ra không ngừng.

Đứng ngoài, Mao Khiêm, Vương Nhất, Cảm-Chi đều khoan khoái. Mao Khiêm nói lớn:

- Công chúa! Công chúa đầu hàng đi thôi. Ta sẽ thu công chúa làm đệ tử. Công chúa đầu không lại Cảm-Linh đâu.

Nghe Mao Khiêm nói, Long-Xưởng kinh hãi hỏi Trần Lý:

- Đại huynh, Đoan-Nghi nguy mất, đại huynh có cách nào cứu Đoan-Nghi không?

Trần Lý dùng Lăng-không truyền ngữ trả lời:

- Đại ca lầm rồi. Đoan-Nghi không gặp nguy hiểm, trái lại Cảm-Linh sắp mất hết công lực. Xưa kia, đức Thích-ca Mâu-ni, khi ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, tìm lẽ giải thoát, có không biết bao nhiêu ma nghiệp, ma chướng từ muôn vạn kiếp trước hiện ra trong ngài, trước ngài, đòi nợ. Ngài phải trấn nhiếp tâm thần để chống lại. Do vậy ngài tìm ra ba loại Thiên: Vô nhân tướng, Vô chúng sinh tướng, Vô thọ tướng. Cuối cùng ngài thấy, Ngã tướng mới quan trọng, chỉ cần bỏ Ngã tướng thì không còn Nhân tướng. Không còn Nhân tướng thì làm gì còn Chúng sinh tướng? Dĩ nhiên không còn Thọ-tướng nữa. Thế là ngài tìm ra Vô ngã tướng Thiên-công. Vô ngã tướng Thiên-công là tổng hợp của ba loại Thiên-công kia. Bây giờ Cảm-Linh dùng Vô-nhân tướng công đấu với Vô-ngã tướng Thiên-công của Đoan-Nghi thì có khác gì đổ chậu nước vào giữa giòng sông Hồng? Bỏ năm muối vào biển?

Trong khoảng một khắc, chân khí Cẩm-Linh gần như kiệt. Thị cảm thấy nguy vô cùng. Nhưng thị không thu chân khí lại được. Vì chỉ cần ngừng lại thôi, thì thị sẽ bị chân khí của Đoan-Nghi phản công, tạng phủ thị sẽ nát ra mà chết.

Đúng ra với tình trạng nguy hiểm của Cẩm-Linh, thì Mao Khiêm, Vương Nhất nhận ra ngay. Nhưng một là thị đứng quay lưng lại phía hai người, hai là ánh đèn-nến trong điện Uy-viễn không đủ để người ngoài cuộc nhận ra nét đau khổ trên gương mặt thị. Cẩm-Chi đứng xéo bên hông chị, chợt thị nhận ra cái nguy nan đó. Nhưng thị không dám can thiệp, vì can thiệp như vậy thì coi như bên cung Cẩm-Thánh bị thua.

Từ lâu rồi, Long-Xưởng cầm hận bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên thấu xương tủy. Chúng ỷ vào thái-hậu, uy hiếp phụ hoàng, mẫu hậu, mà không ai làm gì được chúng. Bây giờ thấy Cẩm-Linh bị Đoan-Nghi thu nội tức gần kiệt quệ, vương hỏi Trần Lý:

- Đại ca! Có cách nào làm cho con mụ Cẩm-Chi lĩnh cái đau khổ như con chị thị không?

- Không khó.

Trần Lý lên tiếng:

- Vương phu nhân, như vậy coi như phu nhân với Đoan-Nghi ngang sức nhau. Ta cùng thu chân khí về, phu nhân nghĩ sao?

Nghe Trần Lý nói, Cẩm-Linh cũng muốn thu chân khí về mà không được. Trần Lý lại nói với Cẩm-Chi:

- Cao phu nhân. Xin phu nhân can Vương phu nhân dùm cho.

Được lời của Trần Lý, Cẩm-Chi dùng thế Ưng-trảo chụp vai chị, rồi kéo

ra. Nhưng khi tay thị vừa chạm vào vai Cẩm-Linh thì cơ thể trống rỗng của Cẩm-Linh hút tay thị dính tẹt vào. Đoan-Nghi hút chân khí của Cẩm-Linh thì phải mất hơn hai khắc. Bây giờ nàng hút gần hết chân khí Cẩm-Linh, chân khí trong người nàng trở thành mạnh vô cùng. Thành ra chỉ cần mười lăm tiếng đập tim, chân khí Cẩm-Chi đã khánh kiệt. Hai người lão đảo ngã ngối xuống.

Bây giờ Mao Khiêm, Vương Nhất mới biết sự thực thì đã trễ. Vương lao tới đỡ vợ dậy. Mao quên cả nam nữ thụ thụ bất tương thân, y đỡ Cẩm-Chi lên.

Đoan-Nghi thu kiếm về, dắt vào vỏ. Thủ-Huy reo lên:

- Mao tiền bối! Trong ba trận, Đông-cung thắng hai trận. Vậy xin Mao tiền bối giữ lời hứa cho.

Bỗng Đoan-Nghi run lấy bầy, muốn ngã xuống:

- Anh Thủ-Huy! Em...Em...

Rồi nàng ngất đi. Thủ-Huy bồng nàng lên. Lê Thúc-Cần xẹt đến, đỡ lấy Đoan-Nghi:

- Công chúa bị trúng độc.

Ông móc trong túi ra cái bình nhỏ, lấy ba viên thuốc bỏ vào miệng nàng. Mắt Đoan-Nghi nhắm nghiền, nàng chỉ còn thoi thóp thở.

Mao Khiêm cười ha hả:

- Thì ra con nhỏ này dùng Không-minh tâm pháp hút nội lực của Cẩm-Linh, Cẩm-Chi. Rõ ràng Thiên-đàng có nẻo mi không đến, địa ngục không đường dẫn xác vào. Mi hút chân khí của Cẩm-Linh, Cẩm-Chi, thì mi cũng hút

trộn vện độc tố Huyền-âm của hai đứa vào người mi. Thế là mi tự lĩnh lấy cái chết.

Y nói với Thủ-Huy:

- Trận thứ nhì, cung Cầm-Thánh thắng. Tuy công chúa Đoan-Nghi hút hết nội lực của Cầm-Linh, nhưng Cầm-Linh vẫn còn hoạt động được. Trong khi công chúa mê man. Nếu mi bất phục, thì cứ để công chúa với Cầm-Linh tái đấu.

Lý luận của Mao Khiêm quả có lý, Thủ-Huy phải chấp nhận. Tuy lưu tâm đến tình trạng nguy kịch của Đoan-Nghi, nhưng nó không dám phân tâm, vì cục diện trước mặt không phải là một, hai người chết, mà sự mất hay còn của đất nước.

Mao Khiêm chỉ Vương Nhất:

- Trong ba trận, thì trận đầu Đông-cung thắng. Trận thứ nhì cung Cầm-Thánh thắng. Bây giờ trận thứ ba sẽ là trận quyết định. Đây là đại đệ tử của ta. Nếu kẻ nào muốn lĩnh Huyền-âm độc chưởng của y thì cứ việc bước ra.

Thủ-Huy xoa hai tay vào nhau:

- Được! Chúng ta đấu cuộc thứ ba. Hậu bối xin đại diện Đông-cung lĩnh giáo cao chiêu của Vương tiền bối.

Nghe Thủ-Huy thách đấu với Vương Nhất, tất cả các cao thủ, các văn quan, võ tướng đều rung động. Bởi từ hơn trăm năm qua, danh tiếng, uy tín của phái Đông-a như sấm động trời Nam, mà võ đạo phái này, dành quyền bảo vệ đệ tử tối đa. Võ lâm dù Hoa, dù Việt, dù chính, dù tà, đụng đến đệ tử của họ, thì không thể trốn thoát sự trả thù. Mà khi phái này trả thù, thì trả thù cực kỳ tàn bạo: Nhẹ thì khoét hai mắt, chặt hai chân, hai tay, cắt lưỡi. Nặng thì giết cả nhà, đến con chó, con mèo cũng không tha.

Bây giờ Vương Nhất ra đấu với Thủ-Huy, nếu y bại thì không sao. Nhược bằng y thắng, ắt Thủ-Huy bị trúng Huyền-âm chưởng, thì phái Đông-a sẽ giết cả nhà Vương đã đành, mà đến tính mệnh của cả nhà Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên cũng khó thoát.

Mao Khiêm sinh ra ở trong tổng đường phái Đông-a, được nuôi, dạy bởi phái Đông-a, gì mà y không biết cái luật lệ của phái này. Y rào đón trước:

- Này, thằng bé con Thủ-Huy kia, khi mi nhận đấu với đệ tử ta, thì có nghĩa là viên Thiện-nhân của Đông-cung, đấu với một trưởng đội Phụng-quốc vệ. Chứ không phải một đệ tử của phái Đông-a đấu với đệ tử phái Trường-bạch đầu nhé.

- Đúng vậy.

Mao Khiêm nói với bốn chưởng môn nhân bốn đại môn phái:

- Xin các vị làm chứng cho mỗ rằng thằng lỏi con này ham mấy đấu gao, mà làm tay sai, rồi chịu chết thay cho tên ôn con Long-Xưởng. Bằng không sau này bọn Đại-Việt ngũ tuyệt lại kiếm chuyện.

Lê Thúc-Cẩn vẫy tay gọi Thủ-Huy:

- Cháu lại đây. Ta muốn nói riêng với cháu một câu.

Thủ-Huy tiến lại bên ông. Ông nắm lấy tay nó, khẽ bóp một cái. Trong mỗi bàn tay ông có một viên thuốc. Hai viên thuốc tan thành bột. Ông vận khí ra tay, lập tức thuốc ngấm vào hai bàn tay Thủ-Huy. Ông dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai nó:

- Ta dùng hai viên thuốc khác nhau ép thành phấn, ngấm vào da cháu. Đối với cháu thì hai viên thuốc này vô hại. Nhưng đối với những người luyện Huyền-âm công, thì nó sẽ hợp với Ngũ-độc trong cơ thể y. Y sẽ bị ngứa ngáy

đến nỗi muốn sống không nổi, mà chết cũng không xong.

Vốn thông minh, Thủ-Huy hiểu liền:

- Như vậy, khi hai chưởng giao nhau, thay vì cháu bị trúng Huyền-âm độc tố, thì ngược lại gã Vương Nhất sẽ bị đau đớn, ngứa ngáy khôn khổ.

Thúc-Cần gật đầu. Ông nói lớn:

- Vương Nhất là đệ tử đặc ý nhất của Mao tiên bối. Huyền âm chưởng của Vương cực kỳ cao thâm. Cháu phải cẩn thận.

Ông hạ giọng:

- Căn bản nội công của thầy trò Mao Khiêm vẫn là nội công Đông-a. Trong lúc đấu với y, cháu dùng Qui-pháp âm dương hút chân khí của nó. Khi y thấy cháu hút chân khí, y quen mùi, như Cẩm-Linh đã làm với Đoan-Nghi. Y sẽ dồn độc công vào cơ thể cháu. Vì chân khí của cháu với y cùng nguồn gốc, cháu hòa hợp với nhau dễ dàng. Cháu buông lỏng ba kinh âm, dùng ba kinh dương lọc độc tố. Khi đã hút hết chân khí của y, thành linh cháu dùng ba kinh âm thủ, cho ba kinh dương tấn công y, đẩy tất cả độc chất y đã dồn vào người cháu trả lại cơ thể y.

Ông lại nói lớn:

- Thôi cháu ra lĩnh giáo Vương đại hiệp đi.

Vương Nhất quát lên:

- Coi chưởng này.

Y tung ra một chiêu Huyền-âm chưởng. Vì nội công Huyền-âm chưởng là nội công Âm-nhu nên không có gió. Thủ-Huy trả lại bằng chiêu Phong-ba hợp bích. Khi hai chưởng sắp chạm nhau, thì nó lại đổi thành chiêu Sơn-điều

hoa trung trong Hoa-sơn chưởng. Vương Nhất biến chiêu cực thần tốc, y đánh ra chiêu Cuồng-phong nộ lãng của phái Đông-a. Thủ-Huy vọt người lên cao như con hạc thăng thiên, nó phát chiêu Ác-ngưu nan độ trong Tản-viên chưởng. Hai chưởng giao nhau đến bình một tiếng. Người Thủ-Huy lại bay lên cao, trong khi Vương Nhất bật tung lại phía sau hai bước.

Hai người gườm gườm nhìn nhau.

Bỗng đại sư Pháp-Dung nói lớn:

- Tiểu thí chủ, phải cẩn thận, Huyền-âm độc chưởng lợi hại vô cùng. Tiểu thí chủ chớ có để chưởng mình chạm vào chưởng Vương cư sĩ.

Nghe Pháp-Dung nhắc Thủ-Huy, Vương Nhất cười thầm:

- Thăng trọc này nhắc tên ôn con, nhưng hóa ra là y nhắc ta. Ta phải làm sao để hai chưởng chạm nhau, khiến thăng oắt đau đớn đến phải kêu cha gọi mẹ, cho bọn này tổn phái Trường-bạch.

Nghĩ vậy y tấn công ráo riết.

Thủ-Huy tuy là con của đại hiệp Tự-Hấp, nhưng lại học nghệ với ông nội là đại hiệp Tự-Kinh, một bác học, một đệ nhất cao nhân đương thời. Nên tuy nó còn trẻ, mà không một môn võ công nào nó không học qua.

Sau khi xảy ra vụ nó bị thua Nhất-Liễu, rồi bọn Hoa-sơn bị phái Thiên-trường bắt. Long-Xưởng xin Tự-Kinh cho Trần Lý, Thủ-Huy về Thăng-Long làm bạn với mình. Nhưng chỉ có Thủ-Huy nhận lời, còn Trần Lý thì chàng từ chối, không muốn dính dáng vào chốn quan trường. Sau Long-Xưởng năn nỉ mãi, chàng đồng ý về giúp Long-Xưởng dẹp loạn. Loạn dẹp xong, chàng sẽ trở về Thiên-trường. Biết rằng công lực hai cháu không làm bao, Tự-Kinh vội truyền cho hai cháu tất cả những bộ quyền, chưởng, để có thể vào đời. Hai anh em học được hết. Trần Lý lớn hơn em hai tuổi, công lực đã cao, chàng

thu thái dễ dàng. Còn Thủ-Huy, công lực nó thấp quá, làm sao trong thời gian ngắn mà luyện thành? Ông từng quyền truyền nội công Qui-pháp âm-dương cho cả hai anh em. Vì khi biết vận Qui-pháp âm-dương, thì người khác dồn chân khí vào người mình, mình có thể biến thành nội lực của mình. Khác với Vô-ngã tướng Thiên-công, thì chỉ khi đối thủ dồn chân khí đánh mình, mình mới hấp thụ được. Hấp thụ được rồi, phải có thời gian luyện tập rất lâu để hòa hợp các luồng chân khí dị chủng. Sau khi Trần Lý, Thủ-Huy học Quy-pháp âm-dương rồi; ông gọi Đông-a ngũ tuyệt dồn chân khí vào người hai cháu. Cho nên, chỉ trong mấy ngày, mà công lực hai người không thua cha với các sư thúc làm bao.

Đấu trên trăm hiệp, Vương Nhất vẫn chưa thắng được Thủ-Huy. Các võ quan hiện diện quan sát trận đấu đều rung mình. Họ nghĩ thầm:

- Chưởng của Vương Nhất mạnh đến thế kia. Chưởng đó mà trúng người thường thì tan xương, nát thịt ra mà chết. Thế nhưng Thủ-Huy vẫn thản nhiên đỡ nhẹ nhàng. Thăng nhỏ này quả là con giòng, cháu giống.

Thình lình Vương Nhất nhảy lùi lại hai bước, rồi đánh ra một chiêu hết sức thô kệch. Tôn Đức-Hòa kêu lên:

- Huyền-âm chưởng! Phải cẩn thận.

Nhưng đã trễ. Thủ-Huy phát quyền đánh vào giữa chưởng của Vương đến bạch một tiếng. Hai chưởng dính chặt vào nhau. Trận đấu trở thành cuộc đấu nội lực.

Thủ-Huy nhớ lời Lê Thúc-Cẩn dặn, nó dùng ba kinh dương trên tay là Thái-dương tiểu trường, Thiếu-dương tam tiêu và Dương-minh đại trường bảo vệ cơ thể. Còn buông lỏng ba kinh âm là Thái-âm phế, Khuyết-âm tâm bào và Thiếu-âm tâm. Chân khí của Vương Nhất ào ào tuôn vào người Thủ-Huy. Nhưng bao nhiêu độc tố bị ba kinh dương cản lại, chỉ có chân khí vào

người nó mà thôi. Nó thân nhiên dùng Qui-pháp âm dương dẫn khí vào đờn điền. Hai luồng chân khí hòa hợp với nhau dễ dàng.

Khoảng hơn khắc sau, Vương Nhất mới cảm thấy bất ổn. Vì y dồn độc tố Huyền-âm vào cơ thể Thủ-Huy đã nhiều, mà chưa thấy đối thủ lạc bại như thường lệ. Y nghĩ rằng dồn toàn bộ chân khí ra. Nhưng chân khí chỉ gặp sức chống cự yếu ớt, rồi cuộn cuộn ra đi. Hơn khắc nữa qua, tay y nặng trĩu, chân khí thì muốn tuyệt.

Lê Thúc-Cẩn đứng ngoài hô lớn:

- Tấn công đi thôi.

Thủ-Huy mỉm cười, nó vận khí vào ba kinh âm thủ, rồi ba kinh dương tấn công. Vương Nhất đang dồn chân khí tấn công Thủ-Huy, thành linh nguồn nội lực Thủ-Huy mạnh như bài sơn đảo hải đẩy lui chân khí của y, rồi tràn vào người y. Kinh hoàng, y vội qui liễm chân khí rồi nhảy lùi lại. Y cười ha hả:

- Thằng lỏi con kia. Mi tưởng mi dùng Qui-pháp âm dương để lấy chân khí của ta ư? Ta đã dồn cả một nguồn độc tố vào người mi. Mi chết đến nơi...

Tiếng rồi chưa ra khỏi miệng, thì y cảm thấy như có con dao đâm vào ngực đau thấu tâm can. Y nghĩ rằng để khỏi bật ra tiếng kêu, nhưng y cảm thấy mặt ngứa ngáy cực kỳ khó chịu. Y đưa tay lên gãi, thì cổ vai, rồi khắp người y như có hàng vạn con kiến cắn. Y vừa cào cào, vừa gãi, vừa la hét.

Không ai hiểu tại sao. Chỉ riêng Thủ-Huy, nó chợt nhớ ra rằng: Lê Thúc-Cẩn đã phóng vào hai bàn tay nó hai viên thuốc khác nhau. Từng viên nhập vào tay nó thì không sao. Nhưng khi nó dồn vào người Vương Nhất. Hai loại thuốc hợp với độc tố Huyền-âm thành một thứ thuốc làm cho cơ thể vừa đau đớn vừa ngứa ngáy.

Mao Khiêm cười nhạt:

- Thằng bé con kia. Uống thay cho thân phận mi là con cháu của Kinh-Nam vương, mà cũng đi luyện Huyền-âm chương của phái Trường-bạch nhà ta. Nhưng mi dùng Huyền-âm độc tố với đệ tử ta thì có khác gì múa búa trước cửa Lỗ Ban, đọc Hiếu-kinh trước nhà Khổng-tử?

Vốn là người thông minh tuyệt đỉnh, cho nên tuy không nghe rõ Lê Thúc-Cần với em đã bàn nhau những gì, mà Thủ-Lý cũng hiểu hết mọi sự. Thủ-Lý xoa hai tay vào nhau, nó cười ha hả:

- Mao tiền bối ơi! Người từng là đệ tử của bản môn, hẳn người biết rằng, hơn trăm năm trước, phái Đông-a có một phương pháp chống độc chương, gọi là Phản Chu-sa Nhật-Hồ độc chương, do viễn tổ Tự-An chế ra. Nay tiểu đệ của tiền bối dùng phương pháp này của người để chống Huyền-âm chương, thì kết quả cũng thế.

Mao Khiêm chợt nhớ lại:

...Vào đầu thời Lý, có một quái nhân tên là Nhật-Hồ, lưu lạc sang Tây-vực, học được Chu-sa ngũ độc chương, đem về Đại-Việt lập ra Hồng-thiết giáo. Chu-sa Nhật-Hồ độc chương làm mưa làm gió trên khắp Hoa-Việt. Võ lâm dù chính, dù tà, nghe đến Nhật-Hồ độc chương đều táng đờm kinh hồn. Sau chương môn phái Đông-a là Trần Tự-An chế ra Phản Chu-sa Nhật-Hồ độc chương, dạy cho đệ tử và con cháu. Phàm khi đấu với đối thủ mà đối thủ dùng Chu-sa Nhật-Hồ độc chương, đệ tử Đông-a dùng phương pháp này đẩy chất độc của đối thủ trở lại. Đối thủ sẽ đau đớn cùng cực, mà thuốc giải của họ không những vô hiệu mà còn làm cho đau đớn thêm. Muốn chữa trị, thì phải do chính người phản công hút lại chân khí mình đã đánh đối thủ. Sau đó dùng thuốc giải mới hiệu nghiệm. Trong trận Lộc-hà, Nhật-Hồ lão nhân với các đệ tử bị đánh bại đau đớn nhục nhã phải đầu hàng. (Xin xem Thuận-Thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương của Yên-tử cư-sĩ do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất

bản).

Biết Thủ-Huy dùng phương pháp chống Chu-sa Nhật-Hồ độc chường. Mao Khiêm để tay lên đầu Vương, hút chân khí Đông-a, mà Thủ-Huy dồn vào. Rồi y móc trong bọc ra cái hộp nhỏ, lấy hai viên thuốc bỏ vào miệng Vương Nhất. Vương Nhất nuốt vào bụng, ngồi vận khí cho thuốc mau tan.

Gì mà Long-Xưởng không hiểu rằng Thúc-Căn với Thủ-Huy đã liên thủ hạ Vương Nhất. Vương khoan thai nói với Mao Khiêm:

- Mao tiên sinh! Trận thứ ba, nhị đệ thắng Vương Nhất. Như vậy Đông-cung chúng tôi thắng hai trận. Mao tiên sinh tính sao đây?

Mao Khiêm chưa kịp trả lời, thì Vương Nhất hét lên như con lợn bị thọc huyết, rồi nhảy chồm chồm tỏ ra đau đớn cùng cực. Hai tay y lại cào cấu khắp người vì ngứa ngáy.

Mao Khiêm tuy là đại ma đầu, từng giết biết bao nhiêu người không gớm tay, mà bây giờ y không cứu nổi một đệ tử. Y luống cuống hỏi Thủ-Huy:

- Mi đã dùng độc chất gì ám toán y?

Lê Thúc-Căn ung dung trả lời thay cho Thủ-Huy:

- Mao tiên bối. Cháu Thủ-Huy là con người bạn chí thân của tại hạ. Vì sợ cháu còn trẻ, công lực không làm bao, khó chống nổi một đại cao thủ như Vương đại hiệp, nên tại hạ đã vỗ vào tay cháu hai viên thuốc. Khi Vương đại hiệp dùng Huyền-âm chường đánh cháu, thì cháu chỉ trả lại người những gì người phát ra mà thôi. Tuy nhiên khi vay, thì lúc trả phải trả cả vốn lẫn lời. Vốn là Huyền-âm độc, nên Vương đại hiệp đau đớn. Còn lời thì là hai viên thuốc của tại hạ, làm người ngứa ngáy, và thuốc giải của tiên bối vô hiệu...

Mao Khiêm chợt hiểu, y chỉ vào công chúa Đoan-Nghi:

- Thế còn cái vụ này thì thái-tử định thế nào?

Long-Xưởng chỉ Vương Nhất đang đau đớn, gãi như khi, Cao Nhị nằm dài ra như khúc gỗ, Đỗ Anh-Hào bị trói để ngồi trước Long-Xưởng; Cảm-Linh, Cảm-Chi mất hết công lực dựa vào tường:

- Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên có phải là đệ tử của Mao tiền bối không nhỉ? Vậy tiền bối còn chờ gì mà không trao thuốc giải cứu công chúa? Kể ra tính mệnh một cô công chúa ngàn vàng đổi lấy năm cao đồ của tiền bối cũng xứng đấy chứ?

Mao Khiêm móc ra ba cái bình, lấy mỗi bình một viên thuốc. Ba viên có ba màu vàng, xanh, đỏ trao cho Long-Xưởng. Thấp thoáng một cái, Lê Thúc-Cần đã lạng người tới. Ông đứng chặn trước mặt Long-Xưởng với Mao Khiêm:

- Khoan!

Mao Khiêm giật mình nhảy lùi lại hai bước. Ba viên thuốc bay bổng lên cao. Thúc-Cần bắt lấy rồi cười nhạt:

- Người định dùng độc dược hại thái-tử ư?

- Thằng lang băm ngu dốt kia, ta trao thuốc giải cho công chúa mà mi dám bảo là thuốc độc thì còn trời đất nào nữa không?

- Đây Mao tiền bối. Người đừng quên rằng tại hạ là truyền nhân của phái Sài-sơn, chuyên lấy y đạo hành hiệp, cho nên không một độc chất nào của thiên hạ, mà tại hạ không biết. Cái viên thuốc đỏ này có tên Loạn-huyết hoàn. Ai uống vào, thì máu chạy hỗn loạn, mạch máu đầu bị đứt, nếu không chết ngay, thì cũng méo miệng, mắt nhắm không được, bán thân bất toại. Viên màu xanh có tên Tý-chi hoàn, ai uống phải thì người sẽ bị tê liệt, không thể đi lại được. Viên màu vàng có tên U-minh hoàn. Ai uống phải, thì mạch máu

trong con người bị vỡ ra, mù mắt trong chốc lát. Còn như không uống, nhưng chỉ cần cầm ba viên đó trong lòng bàn tay, ba thứ thuốc hòa hợp với nhau, rồi tan ra, nhập vào da, trong chốc lát mắt bị mù, chân tay run rẩy, trở thành tàn tật.

- Nói láo. Tại sao mi cầm ba viên thuốc trong tay từ nãy đến giờ, mà có sao đâu?

Thúc-Cần cười nhạt:

- Tại hạ đã xoa thuốc giải vào bàn tay từ trước rồi. Nếu như tiền bối bảo ba viên thuốc này là linh đơn diệu dược, tại hạ xin trả lại tiền bối.

Nói rồi Thúc-Cần tung ba viên thuốc về phía Mao Khiêm. Khiêm bắt lấy. Nhưng ba viên thuốc đổi chiều bay đến trước Nùng-sơn tam anh. Viên đỏ chụp lên người Vương Nhất. Viên vàng chụp lên người Cao Nhị. Viên xanh chụp lên người Anh-Hào.

Mao Khiêm kinh hãi, y vội lấy ra ba viên thuốc, bắn vào người Nùng-sơn tam anh để giải độc.

Ghi chú của thuật giả

Ba loại thuốc này, lai lịch rất rõ ràng. Thuốc do Khu-mật viện thời Nam-Tống chế ra vào niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 25 (Aát-hợi, DL. 1155) dưới đời vua Cao-tông. Thành phần dược liệu khá phức tạp, mà chế tạo lại rất giản dị. Cả ba loại thuốc được các vua, quan Trung-quốc coi là Quốc-dược, cực mật. Cho đến năm 1976, sau khi chủ-tịch đảng Cộng-sản Trung-quốc là Mao Trạch-Đông chết, thì Tứ-nhân bang, Giang-Thanh và Trương Ngọc-Phương (sủng thiếp của Mao cho đến chết, đoạt quyền làm vợ của Giang-Thanh. Khi Mao chết bà mới có 32 tuổi) đều biết và làm tiết lộ ra. Sau đó Trung-y học viện Bắc-kinh đem ra thử nghiệm rồi giảng dạy, thì Quốc-dược không còn là

điều cơ mật nữa. Cho nên gần đây, có nhiều cao nhân, không bị huyết áp cao, không bị bệnh tim, không bị tiểu đường, cũng không bị cholestérol cao, mà thành linh lẩn ra chết, hoặc bị mù mắt, tứ chi tê liệt, bán thân bất toại vì: Tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, tim ngừng đập... tôi không hề ngạc nhiên. Điềm qua, tôi thấy các cao nhân bị đầu độc bằng Loạn-huyết hoàn, U-minh-hoàn nhiều hơn. Tỷ chi hoàn rất hiếm thấy.

Thúc-Cần nói với Long-Xưởng:

- Khỏi thái-tử, từ sau khi Huyền-âm chưởng tái xuất giang hồ, sát hại Khánh-Hỷ đại sư, Nghi-Hòa sư thái, đại hiệp Đặng Phi-Sơn, thì lão phu đã tìm ra thuốc giải vĩnh viễn. Trường hợp của công chúa thì không phải bị trúng chưởng mà vì hút nội lực của hai đại cao thủ, độc tố chạy vào tạng phủ, thì không thuốc nào chữa được. Tuy nhiên thái-tử không nên quá tuyệt vọng. Lão phu đã cho công chúa uống mấy viên thuốc khử độc cực mạnh, thì ít ra chúng ta cũng còn 49 ngày để tìm ra phương pháp điều trị.

Thúc-Cần đưa mắt nhìn nhà vua, để xem phản ứng của ngài ra sao, trước việc tính mệnh con gái như treo sợi tóc. Thì hồi ời, những biến cố kinh hồn, nào hai bên chính tà đấu võ, nào tranh luận, nào ồn ào như vậy... mà ngài ngủ ngời trên ngai vàng. Giấc ngủ dường như khá sâu, ngài gáy khò khò.

Thủ-Huy hỏi Mao Khiêm:

- Mao tiên bối, sau ba trận đấu, Đông-cung thắng hai. Vậy tiên bối định sao đây?

- Được! Ta với năm đệ tử sẽ rời khỏi đây. Nhưng còn Lưu Kỳ? Ngô Giới, với sứ đoàn?

Thủ-Huy vốn khinh rẻ Cẩm-Thánh thái hậu. Nó nói lơ mơ để trêu bà:

- Họ bị lên án cung hình, chặt chân, chặt tay, rồi tùng xẻo. Trong ba án,

thì án cung hình sẽ thi hành sớm nhất. Dường như giờ này họ bị thiến rồi. Cũng, cũng có thể ngày mai họ mới bị thiến.

Thái-hậu thét lên:

- Mao Khiêm! Vạn vạn lần không thể để Tiết-độ sứ bị thiến. Người... người phải cứu Tiết độ sứ. Tiên nhân bố đứa nào mà thiến người, bà...bà sẽ bắt nó uống ba vạn bát máu l...

Mao Khiêm thở dài:

- Thần cũng muốn cứu quan Tiết-độ sứ lắm. Nhưng e sức thần không làm nổi. Ngay bản thân thần cũng khó sống sót, thì việc cứu người thực thiên nan, vạn nan.

Y nói chậm lại:

- Bây giờ, muốn cứu Lưu tiết độ sứ, cũng không khó. Chỉ cần thái-hậu phải chịu thiệt thòi đôi chút, thì không những cứu được người, mà còn có thể cứu cả phái Hoa-sơn, cứu tất cả đám đệ tử của thần.

- Thiệt gì ta cũng chịu. Ta sẵn sàng bỏ ngôi thái-hậu. Ta bỏ hết, không còn gì cả. Miễn sao ta với Lưu được sống cạnh nhau là đủ.

Mao Khiêm hướng Pháp-Dung:

- Đại-sư! Trong các tôn sư hiện diện tại đây thì đại sư có vai vế cao hơn hết. Mao mỗ muốn thương lượng với đại sư một truyện.

- Xin thí chủ cứ nói.

- Với võ công Đông-a mà mỗ học được, với Huyền-âm nội lực mà mỗ có, chưa chắc bốn vị chưởng môn tại đây có thể thắng mỗ. Nếu mỗ muốn thoát thân một mình thì không dễ gì các vị giữ nổi mỗ.

Pháp-Dung gật đầu:

- Thí chủ nói không sai.

- Nhưng mỗi có năm đệ tử, bản lĩnh chúng cũng không đến nỗi tầm thường. Tuy nhiên đấu với số đông võ sĩ ngoài điện thì không thể đương nổi. Nếu như đánh thực mạng để chạy, thì cũng có vài đứa thành công. Mà đám võ sĩ gác ngoài điện ít ra cũng mất mạng mười người. Cao hơn có khi hàng trăm. Đại sư nghĩ xem, mỗi nói có đúng không?

- Mao thí chủ quả là người thực thà.

- Vậy tại sao chúng ta không tìm lấy một lối thoát?

- Ý Mao thí chủ muốn???

- Đại sư, cùng ba vị chương môn điều đình với phái Đông-a thả tất cả người của phái Hoa-sơn, cấp thuyền, lương thực cho họ về nước. Dĩ nhiên thái-hậu, Mao mỗi, năm đứa đệ tử này sẽ đem gia thuộc, của cải xuống thuyền ấy cùng về Tống.

Pháp-Dung đại sư chấp tay:

- A-di-đà Phật! Mao thí chủ. Món nợ Mao thí chủ sát hại sư huynh bản tăng là Khánh-Hỷ đại sư, sát hại Nghi-Hòa sư thái, đại hiệp Phi-Sơn thì Mao thí chủ tính sao đây?

- Tính sao? Ai bảo chúng cứng đầu, cứng cổ không chịu trao cuốn phổ chép các tuyệt kỹ trấn môn cho ta?

- Thôi được! Bây giờ bản tăng xin thuận tất cả những gì Mao thí chủ đề nghị. Duy một điều là phiền đại giá Mao thí chủ khuất thân theo bản tăng về chùa Tiêu-sơn tịnh tu, để giải nghiệp trong ít lâu. Không biết thí chủ nghĩ

sao?

Mao Khiêm nổi cáu:

- Tên trọc ăn thịt chó kia! Mi định giam lỏng ta phải không? Việc này e còn khó hơn bắc thang lên trời. Bây giờ thế này, nếu mi còn muốn dơ mặt khoe là danh môn chính phái, thì hãy dùng võ công tranh hơn thua với ta, chứ đừng có dùng số đông áp đảo người! Nếu mi thắng ta, thì mi muốn băm vằm, mổ xẻ thế nào ta cũng chịu.

Pháp-Dung biết với độc công của Mao Khiêm thì mình không đủ bản lĩnh bắt y. Ông chỉ Long-Xưởng:

- Đây là điện Uy-viên, xin để thái-tử quyết định.

Long-Xưởng nghĩ rất nhanh:

- Nếu dùng số đông thắng Mao Khiêm, thì các tôn sư không chịu. Dù ta có sai đám võ sĩ, họ cũng không tuân. Độc công của tên này, e bốn vị tôn sư không ai đương nổi. Giao chiến, dù thắng, dù bại, ta không thể giết thái-hậu! Mà để thái-hậu sống, thì người lại áp chế phụ hoàng, không chừng đất nước điêu linh hơn nữa. Về bọn Hoa-sơn, chúng là sứ thần của Tống, ta mà giết chúng, thì chiến tranh Trung-Việt sẽ xảy ra, trong khi ta chưa kịp chuẩn bị. Chi bằng ta thuận đề nghị của y, mọi bề sẽ tốt đẹp.

Nghĩ vậy Long-Xưởng hướng Pháp-Dung:

- Nếu như đại sư mở từ tâm dung tha cho năm đệ tử của Mao tiên sinh, tha cho người của phái Hoa-sơn, thì đệ tử xin kính cần tuân pháp dụ.

Các tôn sư nghe Long-Xưởng nói, trong lòng họ đều nghĩ thầm:

- Không biết tại sao, với một bà nội tâm đang, bất cố liêm sỉ như thái-hậu.

Với một ông bố dần độn, khờ khạo như Đại-Định hoàng đế, mà lại sinh ra người con mình mẫn như Long-Xưởng? Bởi với địa vị một ông thái-tử đang ngồi ở điện Uy-viễn, Long-Xưởng không thể để cho một sư ông giải quyết truyện quốc gia đại sự. Vì vậy Long-Xưởng xưng là đệ tử, rồi tuân pháp dụ của Pháp-Dung, có nghĩa là một Phật tử nghe theo lời của một cao tăng. Khôn thực!

Trần Lý nói với Long-Xưởng:

- Điện hạ! Tất cả sứ đoàn, cùng chư đệ tử phái Hoa-sơn, ông nội của đệ đã sai bỏ lên chiếc thuyền đình của chúng, giải về Thăng-long. Hiện thuyền ấy đậu ở bến Tiềm-long. Còn Ngô Giới thì đệ đã giải y đến ngoài điện, đang chờ điện hạ phát lạc.

Nghe Trần Lý nói, chân tay thái-hậu run lấy bầy, bà nói trong hơi thở hỗn hển:

- Thế...thế... Lưu tiết độ sứ có ở trên con thuyền đó không? Người có khỏe mạnh không?

Nghe thái-hậu hỏi, Thủ-Huy càng phát ghét. Nó nghĩ thầm:

- Con mụ dâm đảng, bất cố liêm xỉ này...trước kia mê Anh-Vũ thị muốn hiến ngôi vua cho y. Thị còn nghe lời y, tàn sát không biết bao nhiêu người. Sau này thị lại mê Lưu Kỳ đến độ muốn giết con, muốn dâng cả giang sơn cho y. Đã vậy ta dọa cho thị kinh hoảng, làm trò cười để lại mai hậu.

Nó đáp lơ mơ:

- Mạnh thì y vẫn mạnh, nhưng khỏe thì không. Vì y...vì y bị...

Tim Thái-hậu muốn đứng lại:

- Tiết độ sứ đã bị...đã bị... thiến rồi ư?

- Thần cũng không rõ y đã bị thiến rồi hay chưa, nhưng y bị trói như con chó tiền rười không được ăn uống gì từ sáng đến giờ.

Trần Lý là người chính nhân quân tử, chàng thấy em đùa như vậy có hơi quá đáng. Chàng xoa tay:

- Tâu thái-hậu, Lưu đại nhân cùng người phái Hoa-sơn tuy bị xiềng, nhưng vẫn khỏe mạnh. Thái-hậu có thể ra thăm người.

Long-Xưởng gọi Tăng Quốc, ban chỉ:

- Tăng tướng quân. Tướng quân hãy hộ tống Thái-hậu với mấy người này ra bến Tiềm-long. Trao họ cho sứ đoàn. Cô gia sẽ phái hạm đội Động-dinh tiễn đưa họ về tới Quảng-châu.

Long-Xưởng hỏi Trang-Hòa:

- Trang-Hòa, em tâu lên phụ hoàng với mẫu hậu tình hình cung Cảm-Thánh.

Trang-Hòa bước tới trước nhà vua với Hoàng-hậu:

- Tâu hoàng-thượng. Trưa nay, thần được chỉ dụ của thái-tử, dẫn đội nữ võ sĩ phái Mê-linh tới cung Cảm-Thánh bảo vệ thái-hậu, thì bị một bọn xưng là đại thần, với mấy cung nga, thái giám ngăn lại. Cuộc giao tranh ngắn ngủi diễn ra. Bọn chúng bị bắt hết. Thần tìm thái-hậu khắp cung mà không thấy. Thần sai Như-Như niêm phong tài vật, cho canh phòng cẩn mật. Lại sai Như-Như đem hết vàng, bạc, châu báu của thái-hậu cất vào công kho Hoàng-thành. Riêng những chỉ dụ, văn thư, thư từ thì thần bỏ vào cái tráp. Hiện có đem theo đây.

Nhà vua vẫn ngáy khò khò, dường như giấc ngủ của ngài rất sâu! Hoặc giả ngài đang luyện thiền-công, xuất hồn tiêu dao ở chùa Lô-i-âm, yết kiến Phật Như-Lai cũng nên. Hoàng-hậu vội lay mạnh tay ngài. Ngài giật mình thức dậy, u u mê mê, không biết những gì đang xảy ra. Như thường lệ, ngài lại hỏi Long-Xưởng:

- Xưởng nhi, vụ này Xưởng nhi định sao?

Ngài lại ngả đầu sang một bên, nhắm mắt ngủ.

Long-Xưởng trao cái tráp cho Thái-sư Lưu Khánh-Đàm và Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền:

- Xử tội phải có chứng cứ. Xin các thầy xét tìm những văn kiện nào liên quan với việc Tống sai sứ sang, với ý định chiếm Đại-Việt. Như vậy ta mới có cơ nói truyện phải trái với Tống.

Long-Xưởng lại quay sang phía Trang-Hòa:

- Trang-Hòa! Bây giờ thái-hậu sắp sửa theo Lưu Kỳ về Trung-nguyên. Từ nay đất khách quê người, người cần nhiều vàng bạc để chi dụng. Vậy em hãy đem tất cả y phục, vàng bạc, vật dụng hàng ngày của ngài cho ngài.

- Tuân chỉ điện hạ.

- Cho mời Ngô tuyên vũ sứ vào.

Thủ-Huy ra ngoài một lúc, rồi dẫn Ngô Giới vào. Ngô bị trói. Hai bên, mỗi bên có một thiếu niên nắm vai y. Trong hai thiếu niên, một người to lớn kềnh càng, cao hơn Ngô Giới một cái đầu. Còn một người nữa, phong tư tiêu sái, như cây ngọc trước gió. Long-Xưởng nhận ra thiếu niên to béo là Tô Trung-Tử, con của Tô Trung-Sách, đệ tử út Tự-Kinh. Còn thiếu niên phong tư tiêu sái, tên Phùng Tá-Chu, đệ tử của Trần Tự-Hấp. Cả hai đều ngang tuổi

với Thủ-Huy.

Tá-Chu chỉ Ngô Giới, nói với Long-Xưởng:

- Khải thái-tử, thái sư phụ thần nói rằng: Bọn người Hoa này tuy bị bắt ở Thiên-trường, nhưng họ lại phạm tội ở Thăng-long. Vì vậy người sai anh em thần giải tất cả bọn người mạo xưng là mật sứ về để họ thụ hình. Hiện tất cả đều bị giữ trên con thuyền của họ, tại bến Tiềm-long. Riêng vị đạo sư này muốn diện kiến với thái-tử, nên anh em thần giải họ vào đây.

Phùng Tá-Chu trao cho Long-Xưởng tờ giấy:

- Đây là danh sách tội nhân mà anh em thần giải giao.

Từ lúc thấy Phùng Tá-Chu, trong lòng Cảm-Thánh thái hậu nảy ra một dực vọng:

- Hỡi ơi! Ta tưởng trên đời này, thì Lưu Kỳ là đệ nhất mỹ nam tử! Không ngờ, so với thiếu niên kia thì muôn ngàn lần Lưu không bằng! Lưu đã già, nói tiếng Việt khó khăn, chuyện phòng the khi được, khi không, sao có thể so sánh với thiếu niên này! Phải chi ta được y làm người tình, thì dù có phải bỏ ngôi thái-hậu ta cũng không tiếc.

Bà hỏi Tá-Chu:

- Thiếu-hiếp! Tội nhân có những ai vậy? Đã ai bị hành hình chưa?

- Tâu thái-hậu, theo đúng bản án mà thái-tử đã tuyên hôm ở Thiên-trường rằng: Cứ mỗi ngày thì đem một tội phạm ra thi hành án cung hình. Vì thế, có tất cả mười tám người bị đem xử...

Đến đây Tá-Chu ngập ngừng như không muốn nói. Long-Xưởng hỏi:

- Phùng huynh đệ, dường như trong khi thi hành án cung hình, có mấy

người bị chết chẳng?

Tá-Chu lắc đầu, dường như không muốn nói. Nó chỉ vào Trung-Từ.
Trung-Từ cười hềnh hếch:

- Khỏi thái-tử không có ai bị chết cả. Chính thần là người phụ trách hành hình. Để công bằng, mỗi khi chọn người thụ hình, trước mặt các tội nhân, thần cho rút thăm. Ai trúng phiếu trắng thì thôi. Ai trúng phiếu có hình... có hình... con chim cu bị cụt đầu, thì người đó bị đem ra...

Trung-Từ dùng tay phải dơ lên không chụp một cái, như chụp cái... của nợ, lại dùng cườm tay trái như thanh đao chém ngang.

Tá-Chu tiếp:

- Vì Trung-Từ hành hình theo lối rút thăm, trong mười tám người bị thụ hình, có tới mười lăm người là nữ, thành ra chỉ có ba người...

Tá-Chu dừng lại, để mọi người hiểu ngầm. Trung-Từ cướp lời Tá-Chu:

- Chỉ có ba con chim cu bị xẻo mất đầu.

Thủ-Huy muốn trêu thái-hậu, nó hỏi:

- Dường như trong ba người đó, có người tên là Lưu Kỳ phải không?

Ba anh em Thủ-Huy, cùng với ba anh em Trung-Từ, thêm Tá-Chu là bảy, vốn ngang ngang tuổi nhau, họ cùng luyện võ, học văn, nô đùa với nhau từ nhỏ nên họ hiểu nhau hơn bất cứ ai. Nghe Thủ-Huy hỏi, tuy Trung-Từ không biết rõ mục đích, nhưng nó hiểu ý Thủ-Huy rằng, muốn đem Lưu Kỳ ra đùa chơi. Nghĩ vậy nó trả lời:

- Cái ông... Ông Lưu xưng là Tiết-độ sứ ấy à?

Từ Long-Xưởng cho tới các quan nghe Trung-Từ trả lời, những tướng thái-hậu sẽ thét lên, rồi luống cuống hỏi tin tức Lưu Kỳ. Không ngờ bà lại thản nhiên như không. Vì bà đang dồn hết tâm ý vào Phùng Tá-Chu:

- Làm thế nào mà ta có được thiếu niên này bây giờ? Hỡi ôi, ta mà được sống bên Tá-Chu một năm, rồi có chết cũng thỏa nguyện.

Tăng Khoa hướng vào Ngô Giới hô:

- Quỳ xuống.

Ngô ngập ngừng một lát rồi quỳ gối trước nhà vua. Long-Xưởng chỉ Ngô:

- Tâu phụ hoàng, người này đích thực họ Ngô tên Giới, từng lĩnh chức Tứ-xuyên tuyên vũ sứ. Y giả chết, làm đạo sĩ ở núi Hoa-sơn. Nay y mang toàn bộ cao thủ phái này sang Đại-Việt, cùng bọn Mao Khiêm tiềm ẩn ở Thăng-long đã mấy năm. Hôm trước y bắt cóc thần nhi, bắt cóc Trần Thủ-Huy, bắt đô đốc Lý Thần, định đưa về Trung-nguyên. Y lại ăn cắp bốn thanh kiếm thờ ở miếu Hoa-sơn tứ đại thần kiếm. Nhưng toàn bộ bọn y bị phái Đông-a bắt sống. Thần nhi đã tuyên xử y bị lăng trì. Nhưng y nói đại ngôn rằng y là mật sứ của Tống. Thần nhi tạm hoãn thi hành án, giải y về Thăng-long. Nếu như y quả là mật sứ của Tống, thì y vô tội. Trường hợp này Đại-Việt ta có thể đòi Tống trả giá về việc làm của họ.

Tuy bị trói, nhưng Ngô Giới vẫn hiên ngang:

- Kẻ bầy tôi ở chốn biên khích, hết lòng vì nước, nếu có bị tan xương, nát thịt, cũng không tiếc. Thái-tử! Việc đã như thế này thì thái-tử giết bản đạo đi, cho bản đạo được tỏ lòng trung với Thiệu-Hưng hoàng đế.

Bổng Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền kêu lên:

- Đây rồi. Chứng cứ đây rồi.

Ông trình cho Long-Xưởng một tờ giấy có đóng ấn son đỏ chói:

- Khải điện hạ, tờ này là mật chỉ của Thiệu-Hưng hoàng đế.

Long-Xưởng cầm lên đọc, nội dung mật chỉ nó rõ: Ngô Giới làm chánh sứ, Lưu Kỳ làm phó sứ, Mao Khiêm làm thông dịch, cùng sứ đoàn 36 người sang kinh lý các quận Giao-chỉ, Chiêm-thành, Chân-lạp.

Long Xưởng đọc xong, lập tức đổi thái độ:

- Thì ra Ngô tuyên vũ sứ là mật sứ thực. Có điều người lợi dụng chức mật sứ rồi bắt cóc cô gia, cùng ăn cắp. Tuy nhiên người là mật sứ thì cô gia không thể xử tội. Cô gia sẽ đưa người về Trung-nguyên, để triều Tống xử Tuyên-vũ sứ về những tội trên.

Long-Xưởng đưa mắt cho Phùng Tá-Chu. Tá-Chu lia một nhát kiếm, dây trói Ngô Giới đứt hết. Long-Xưởng kéo ghế mời Ngô ngồi, rồi nói:

- Kể từ hôm nay, Ngô sứ cùng sứ đoàn cứ ở dưới thuyền, xin đừng đi đâu cả. Cô gia sẽ sai người cung ứng đầy đủ nhu dụng cho sứ đoàn, rồi sẽ đưa về nước.

Long-Xưởng nói với thái-hậu:

- Không biết tổ mẫu định về cung Cảm-Thánh hay ra bến Tiềm-long với sứ đoàn?

Mặt thái-hậu lăm lì:

- Ta không thềm về cái ổ chó Hoàng-thành nữa. Người để ta đi với sứ đoàn.

- Vậy thì được rồi. Xin Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Tăng Quốc, với đội võ sĩ Mê-linh tiễn Thái-hậu ra bến Tiềm-long. Nhớ đặt mười chiến

thuyền hộ vệ xung quanh chiếc thuyền của Ngô sứ.

Nghe Long-Xưởng nói, Ngô Giới muốn nổi nóng. Rõ ràng ông vua con này sai võ sĩ áp tải bọn y đi, rồi lại sai thủy quân giam lỏng trên chiếc thuyền đình. Trong khi đó lại nói thác đi là hộ vệ.

Vương Nhất chưa muốn đi. Y hỏi Lê Thúc-Cần:

- Đại-hiệp. Xin đại-hiệp, ban thuốc giải?

- Vương đại hiệp khỏi lo. Trong 49 ngày thì Vương đại hiệp mới chết kia mà? Tại hạ hứa sẽ cho người mang thuốc giải trao cho đại hiệp trước cái hạn 49 ngày.

Long-Xưởng hô:

- Tiền khách.

Vương Nhất hỏi:

- Thái-tử! Thế còn vợ con, gia thuộc chúng thần?

Long-Xưởng chưa kịp trả lời, thì ầm một tiếng, cửa sổ vỡ tung, rồi một cái bao vải lớn rơi xuống trước mặt Vương Nhất. Vương vung kiếm, cái túi bị xé làm đôi. Trong túi có một số đầu người đầm máu. Kinh ngạc, y cầm một cái lên xem, thì là đầu đứa con trai đầu lòng của y. Y hét lên một tiếng, cúi xuống xem, thì có mười bảy cái đầu nữa, gồm đầu cha y, mẹ y, năm đầu của năm người thiếp, mười cái đầu của mười đứa con. Trên mỗi cái đầu đều cắm một mũi tên, trên có khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi.

Mọi người đều bật lên tiếng kêu:

- Côi-sơn song ưng.

Vương Nhất hét lên:

- Tàn ác! Tàn ác! Đồ hèn hạ, dùng võ công giết người không biết võ.

Vợ Vương Nhất là Cẩm-Linh ôm lấy đầu hai đứa con của thị khóc thảm thiết. Thị nguyên rủa:

- Côi-sơn song ưng! Ta sẽ giết cả nhà mày để trả thù cho con ta.

Có tiếng vi vu phát ra, rồi một ống tre xanh ngắt quay rất nhanh, bay rất chậm tới trước mặt Long-Xưởng. Thủ-Huy sợ trong đó có độc dược, ám khí gì chẳng. Nó chìa tay phóng một chỉ vào ống tre. Oánh tre nổ đến bốp một cái, vỡ làm ba bốn mảnh. Một tờ giấy từ trong bay ra, mở lớn, từ từ rơi xuống. Thủ-Huy bắt lấy giấy, rồi trao cho Long-Xưởng:

- Đại ca. Côi-sơn song ưng kết tội bọn Mao Khiêm.

Long-Xưởng cầm tờ giấy trao cho quan Văn-minh điện đại học sĩ Lý Kính-Tu:

- Đại-học sĩ đọc lên cho mọi người cùng nghe.

Lý Kính-Tu tiếp tờ giấy đọc:

Côi-sơn song ưng

cáo tri với võ lâm đồng đạo.

Tám mươi tư năm trước, sau khi đuổi giặc Tống khỏi Như-nguyệt, hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh đứng ra tổ chức đại hội võ lâm, nhân ngay giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Đại hội đã quyết định rõ ràng những điều cương yếu để thống nhất võ đạo Đại-Việt. Các chương môn nhân sáu đại môn phái quốc nội, tám đại môn phái quốc ngoại, ba mươi sáu bang, bảy mươi hai động đã đồng ý mười tám khoản. Trong mười tám khoản ấy, khoản

thứ nhất định rằng:

Bất cứ trường hợp nào, võ lâm cũng không can thiệp đến những xung đột trong hoàng tộc.

Chính vì lẽ đó, mà từ khi đức Thần-tông băng, trong hoàng cung đã xảy ra không biết bao nhiêu điều, làm thương luân, bại lý. Nguồn gốc những sự hủ lậu đó hoàn toàn do một người đàn bà, là Lê thị, được tôn phong làm Cảm-Thánh hoàng thái hậu. Cái người đàn bà ngu dốt, nhỏ nhen, ích kỷ, tham dâm Cảm-Thánh đã gây ra không biết bao nhiêu điều xấu xa. Tiếng đồn đại khắp nước. Thượng bất chính, hạ tắc loạn. Vì vậy các bậc thầy, các bậc cha mẹ không thể nào dạy dỗ được con em. Trong dân chúng, gia đình hôi lấm, ngoài hương đảng kỷ cương không còn. Dần dần đất nước nảy sinh ra bọn trốn chúa, lộn chồng, bọn gian manh, bọn trộm cướp.

Trước đây, Lê thị gian dâm với ác nhân Đỗ Anh-Vũ, giết hại tôn thất, trung thần, dân chúng, chỉ với mục đích làm vui lòng y. Sau thị còn manh tâm cướp ngôi vua, đưa Anh-Vũ lên kế vị. Để thực hiện mưu gian, tên họ Đỗ với Lê thị sai người đem vàng bạc sang hối lộ cho bọn tham quan Tổng triều, để chúng tâu với Thiệu-Hưng phong cho Đỗ làm vua. Mưu gian này chúng ta biết rất rõ, nên đã ra tay trừ gian đảng Đỗ Anh-Vũ.

Không ngờ Đỗ chết rồi, Lê thị càng lộng hành hơn. Biết rằng võ lâm không can thiệp đến những gì xảy ra trong Hoàng-thành, thị gian dâm với tên Lưu Kỳ, một viên quan Tổng triều, rồi cũng định phế con đẻ của mình, cho tình nhân lên thay. Than ôi!

"Dữ như hùm, cũng không thể ăn thịt con. Độc như rắn, mà không cắn đồng loại".

Nay Lê thị muốn giết con, mưu dâng nước cho kẻ gian, thì thực là dữ hơn hùm, độc hơn rắn.

Sự đã như vậy, thì chúng ta không thể ngồi yên. Thế đã đến thế, thì ta chẳng thể nhin.

Nay ta ra tay:

Trước giết ba họ Lê thị, sau giết cả nhà cái mà Lê thị gọi là Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên. Còn Lê thị, thì ta lên án treo: Phải ra khỏi Đại-Việt, bằng không ta sẽ làm cho có mắt mà không thấy vạn vật, có lưỡi mà không nói được, có chân mà không thể đi, có tay mà không thể cầm.

Còn bọn Lưu Kỳ, Ngô Giới, vì ăn cơm vua, mà phải sang Đại-Việt mưu sự chiếm nước ta, thì ta tha cho. Tự hậu, còn bước chân sang Đại-Việt, ta sẽ xử cỡi ngựa gỗ, và sang tận Tống, giết cả nhà.

Trước đây, ta đã ra tay trừng phạt Mao Khiêm mà không giết, lẽ thứ nhất bởi y là người của phái Đông-a. Lẽ thứ nhì, y là người Tống, ăn cơm Tống chúa mà sang đây, thì cũng có chỗ châm trước. Không ngờ, y cùng bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên gây ra không biết bao nhiêu án mạng. An mạng quan trọng nhất là ám toán đại sư Khánh-Hỷ, đoạt cuốn phổ chép Thiên-công Vô-nhân tướng. Quan trọng bậc nhì là sát hại Nghi-Hòa sư thái, đại hiệp Đặng Phi-Sơn, đoạt cuốn phổ chép võ công trấn môn của phái Mê-linh, và Tản-viên. Nay ta để đại hiệp Tự-Kinh thanh lý môn hộ, lấy lại các cuốn phổ chép võ kinh cho phái Tiêu-sơn, Mê-linh Tản-viên.

Niên hiệu Đại-Định thứ 22 mùa Thu tháng chín, ngày Vọng.

Côi-sơn song ưng.

Bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên cùng rút kiếm ra khỏi vỏ, rồi nói lớn:

- Côi-sơn song ưng! Nếu hai đứa bay có còn là anh hùng thì hãy xuất hiện cùng ta đấu ít nghìn chiêu.

Bình, bình, cửa sổ bật tung, rồi hai cái túi rơi trước mặt Cao Nhị, Đỗ Anh-Hào. Hai người vung kiếm lên, hai cái túi bị xẻ làm đôi, trong mỗi túi có một số đầu người rơi ra. Đó là đầu của cha, mẹ, vợ, con chúng.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 12 -

Đào-nguyên thanh thủy, thù tri vị?

Anh hùng nan quá mỹ nhân quan.

Dịch:

Ngọn suối Đào-nguyên ai biết vị?

Anh hùng khó vượt mỹ nhân quan.

Sau cái đêm dẹp loạn, thanh toán được triều đình gà mái gáy, phá vỡ âm mưu chiếm Đại-Việt bằng phòng the của Tống; thì Long-Xưởng bận rộn vô cùng. Nhưng nhờ hai lão thần có tài kinh bang, tế thế là Lưu Khánh-Đàm, và Hoàng Nghĩa-Hiền phụ chính việc triều đình. Trong Đông-cung thì có vú Loan, vú Mai, Thủ-Huy, Tăng-Khoa, Trang-Hòa, Thụy-Hương, Như-Như là những người trung thành, tinh minh mẫn cán phò tá. Ngoài ra, còn ba người em trai là Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa tuy võ công không cao nhưng kẻ thì mưu trí, người thì mẫn tiệp trợ giúp bên cạnh. Thái-tử Long-Xưởng xin thiết đại triều, để chư đại thần đình nghị, luận công thăng thưởng. Công đầu là Thái-sư Lưu Khánh-Đàm, Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, vì hai vị đã ở ngôi quan cao cực điểm, nên chỉ thăng tước và thêm mỹ tự mà thôi. Khánh-Đàm được phong Trường-yên quận vương thêm mỹ tự Thủ-tiết công thần, Nghĩa-Hiền được phong Hồng-châu quận vương thêm mỹ tự Trung-thứ công thần.

Khi luận bàn đến việc phong chức tước cho Trần Lý, Thủ-Huy, Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu thì Trần Lý, Trung-Từ, Tá-Chu khẳng khái từ chối. Triều đình ép quá, Trần Lý tâu:

- Nếu như bệ hạ cho rằng thần có công, thì xin ban cho ba anh em thần một hoàng ân.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Xin thiếu hiệp cứ nói.

- Anh em thần tuy nhỏ tuổi, nhưng cũng có đôi chút hư danh trong việc giáo hóa người. Vậy thần dám xin bệ hạ ân xá cho tất cả tội nhân tại trấn Thiên-trường, rồi trao cho anh em thần. Anh em thần sẽ đem về trang ấp dạy dỗ để họ thành ngoan dân.

Nhà vua ngơ ngác hỏi Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền. Thái phó tâu:

- Tâu bệ hạ, thiếu hiệp Trần Lý tuy nhỏ tuổi, nhưng tư cách khác phàm. Từ năm mười hai tuổi, thiếu hiệp đã cùng hai người bạn là Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu hăng hái làm ruộng, chăn nuôi, đánh cá như người lớn. Ba vị còn rủ các thiếu niên nam nữ ngang tuổi lập thành các đội khai hoang, mỗi đội mười người. Các đội này cùng phá rừng, đốt cỏ khai khẩn thành đất trồng cấy hoặc thành ruộng. Trung bình mỗi người, một tháng khai hoang hơn hai mẫu. Hiện dưới tay thiếu hiệp có 50 toán. Trong năm qua, các toán này đã khai được một vạn, sáu nghìn mẫu (16.000). Ba thiếu hiệp lại đi chiêu mộ bọn vong mạng, bọn vô lại, bọn trộm cướp, rồi đem về dạy dỗ. Sau đó cấp ruộng cho chúng.

Các quan nghe Hoàng Nghĩa-Hiền tâu bất giác họ cùng nhìn ba thiếu niên với con mắt thán phục.

Hoàng Nghĩa-Hiền tâu tiếp:

- Trần thiếu hiệp còn cho đào ao nuôi cá, nuôi tôm, nuôi cua; lập trại nuôi gà, nuôi vịt, nuôi lợn đặt tên là trại Thần-nông. Cho nên gần đây hầu hết thực phẩm của Thăng-long do các trại Thần-nông của ba thiếu hiệp cung cấp. Dân chúng gọi Trần thiếu hiệp là Thần-nông sứ, Tô thiếu hiệp là Khai-hoang sứ, Phùng thiếu hiệp là Hải-hà sứ.

Nhà vua tuyên chỉ chấp thuận lời thỉnh cầu của bọn Trần Lý. Ba người lạy tạ, rồi xin lui.

Bây giờ triều đình nghị đến việc phong chức tước cho Thủ-Huy. Việc này phải nghị đến hai ngày mới xong. Xét đúng công của nó, nào là hy sinh tính mệnh cứu giá thái-tử hai phen. Đem chính nghĩa làm cho bọn Ngô Giới, Lưu Kỳ, bọn sứ đoàn khiếp sợ, lại cùng Vy-xuyên ngũ tiên bắt trọn sứ đoàn mặt Tống. Trực tiếp chỉ huy võ sĩ cứu giá nhà vua, hoàng-hậu, thái-tử, công-chúa, và triều đình... Với công lao như vậy, thì tước phải tới công, chức phải tới đại tướng quân. Thế nhưng, luật ban ra từ thời vua Thái-tổ, dù một thiếu niên công lao đến đâu cũng không được phong chức tướng trước hai mươi tuổi. Cuối cùng Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền phải dẫn Tống sử: Thời niên thiếu, Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai, kết huynh đệ với Tống Nhân-tông, cứu giá ba phen, dù chưa đủ hai mươi tuổi, nhưng vẫn được phong tước Ngô-quốc quận vương, lĩnh ấn tướng quân. Triều đình đồng tâu nhà vua phong Huy hàm Thái-tử Thiếu-bảo, lĩnh chức Trung-ngũ thượng-tướng quân, tổng lĩnh Thiên-tử binh, tước Thọ-xương hầu. Tăng Khoa được phong hàm Thái-tử mật thư tể thư tước Nghi-tàm bá. Đỗ Trang-Hòa được phong Hiếu-khang Thạc-hòa quận chúa. Từ Thụy-Hương được phong Ôn-huệ Nhu-mẫn quận chúa. Đào Như-Như được phong Tuyên-đức Ninh-tĩnh quận chúa. Ông Đào Duy được xưng chức tổng lĩnh nhạc công, bà Như-Yên được phong Lễ-nghi học sĩ, để dạy cung nga.

Các quan đều được thăng chức tước, lớn nhỏ khác nhau.

Nhân dịp này Long-Xưởng xin phụ hoàng phong tước cho ba em trai là

Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa cùng cho mở phủ đệ riêng. Nhà vua chuẩn tấu:

Long-Minh được phong: Đại đô đốc thống lĩnh thủy quân, Khu-mật viện sứ, Kiến-Ninh vương.

Long-Đức được phong: Phụ-quốc thượng tướng quân, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Long-thành tiết độ sứ, tổng-lĩnh thị-vệ, kiêm tổng-lĩnh cầum-quân, Kiến-An vương.

Long-Hòa được phong như sau: Tả kim ngô thượng tướng quân, Đồng-bình chương sự, Trấn-Nam tiết độ sứ, tổng trấn Thanh-Nghệ, Kiến-Tĩnh vương.

Nhân sự tại Đông-cung, thì hoàng hậu thay đổi toàn bộ. Bọn chân tay của thái hậu như Lê Du, Đỗ Anh-Hạc, cùng những tên du thủ, du thực được đưa vào Đông-cung làm thị vệ, cung nga thái giám, mã phu, bộc phụ...để bao vây Long-Xưởng, đã bị giết sạch trong đêm chính biến. Hoàng hậu tuyển cho Đông-cung những người thân tín mới. Trong Đông-cung, hậu chỉ cho giữ lại có vú Mai, vú Loan, Á-nương, con Nhàn. Vú Loan, vú Mai được phong lên hàng nhất phẩm phu nhân, còn mỹ tự Nhu-mẫn đoan duệ, Thạc-hòa anh văn thì vẫn giữ nguyên. Nhân dịp này Trần Lý xin Long-Xưởng ban cho Á-nương, con Nhàn đôi chút mỹ tự, chứ cứ gọi cái tên như vậy nghe thiếu vẻ thanh nhã. Long-Xưởng phong cho Á-nương làm Trung-Tĩnh nương, điều khiển cung nga, thái giám phụ trách ngự thiện đường. Con Nhàn được phong Tín-Hương nương, điều khiển cung nga, thái giám phục thị tại ngự thư phòng, tắm thất và trồng tía hoa.

Tuy niên việc phong tước cho Á-nương chưa thực hiện được. Vì trước ngày Long-Xưởng lên đường đi Thiên-trường, thì người nhà Á-nương lên báo cho biết thúc phụ nàng mới qua đời. Long-Xưởng thương tình người nô bộc tàn tật, trung thành, vương truyền ban tiền, lụa cho nàng, rồi cho về cư

tang ba tháng. Hiện việc của Á-nương do Tín-Hương nương đảm trách.

Nhắc lại: Từ khi khám phá ra trong chiếc áo hồ cừu của Linh-Nhân hoàng thái hậu chép rất nhiều võ công. Long-Xưởng học thuộc, rồi đối chiếu tự luyện. Nhưng vì chưa có căn bản, nên vương chỉ luyện thành có nội công Âm-nhu cùng bộ Cửu-chân chưởng, Loa-thành chưởng. Còn Mê-linh kiếm pháp thì tuy đã luyện thành từng chiêu. Song vương không biết làm sao nối các chiêu lại với nhau. Vì vậy vương chỉ truyền những gì mình học được cho mẫu hậu, cho ba người em Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa và bọn Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Thụy-Hương, Tăng Khoa. Khi vương đón vợ chồng Đào Duy về Đông-cung, hai vợ chồng này là đệ tử của bà Lê Thúc-Cẩn, nữ danh Ngô Lan-Chi. Bà thuộc vai sư muội của chưởng môn Nghi-Ninh sư thái. Hai người từng học căn bản võ công Mê-linh rất vững chắc. Bao nhiêu thắc mắc của Long-Xưởng, hai người trả lời được hết. Nhờ vậy, mà võ công Long-Xưởng tiến rất mau. Nhưng việc nối các chiêu vẫn không đạt được.

Trong những ngày ở Thiên-trường, Long-Xưởng không dấu diếm cái khiếm khuyết của mình. Vương đem tất cả võ công chép trong áo hồ cừu ra hỏi đại hiệp Tự-Kinh. Là một bác học về võ công trời Nam, Tự-Kinh chỉ nghe qua, ông đã hiểu thấu. Ông giảng giải chi tiết cho Long-Xưởng nghe. Khi ông giảng, Trần Lý, Thủ-Huy cũng ngồi cạnh. Vì được huấn luyện căn bản, nên ông nội nói đến đâu hai anh em hiểu đến đó. Trong khi Long-Xưởng chỉ hiểu được năm phần. Trên đường từ Thiên-trường về Thăng-long, Thủ-Lý lại giảng giải thêm cho Long-Xưởng.

Tới Thăng-long, Long-Xưởng để Trần Lý thay thế mình dạy võ cho ba em trai cùng bọn Đoan-Nghi, Trang-Hòa, Thụy-Hương, Như Như, Tăng Khoa.

Trong bốn thiếu nữ, thì ngay từ khi mới gặp nhau, giữa Long-Xưởng với Trang-Hòa đã nảy sinh ra mối tình thanh mai, trúc nhũ. Tăng Khoa với Như Như thì ríu rít như đôi chim; khi ăn, khi học, lúc luyện võ, lúc chơi đùa, luôn có nhau.

Khi Trần Lý về Thăng-long, thì với tính tình vui vẻ, hòa nhã với mọi người, nhất là thông cảm với người nghèo phải làm tội tở. Chàng được bọn thái giám, cung nga, bộc phụ, mã phu, thân binh coi như là một ông phúc. Khi nói chuyện, dù với Long-Xưởng, hay dù với những kẻ hèn hạ như con Nhài (Tín-Hương nương), chàng đều dùng ngôn từ đầm ấm, trang trọng như nhau. Hóa cho nên bọn này kính yêu chàng tuyệt đối. Chàng lại dạy cho thiếu nữ tàn tật này cách trồng hoa, tía hoa, cắm hoa. Hóa cho nên Tín-Hương thâm cảm ơn chàng, mà phục thị hàng hết sức chu đáo. Ngày Trần Lý lên đường trở về Thiên-Trường, Tín-Hương nương khóc khốn khổ.

Còn Thủ-Huy với Đoan-Nghi, Thụy-Hương đã ở vào cái thế tình trong như đã, mặt ngoài còn e. Nhưng Thủ-Huy chưa nghiêng hẳn về người nào. Nếu so về nhan sắc, mỗi người một vẻ.

Đoan-Nghi thì đẹp nhu mì, đôi mắt đen to, lưng ong, chân tay dài. Mỗi cử chỉ, lời nói đều đường bệ, rõ ra vẻ một đấng cha mẹ dân. Tư thái của nàng khoan thai, nhẹ nhàng, dáng điệu ôn nhu văn nhã, thông minh tuyệt đỉnh. Khi Thái-phó giảng về văn chương, chính sự, chỉ cần nói thoáng qua, nàng đã hiểu liền. Nàng lại có văn tài, cử bút thành văn, bảy bước thành thơ. Nhưng Đoan-Nghi thiếu cái kinh nghiệm dân gian. Nhất là nàng phải ở trong cung với mẫu thân, không được gần Thủ-Huy, thành ra giữa nàng và Thủ-Huy có một khoảng cách khi truyện trò.

Ngược lại, Thụy-Hương thì vẻ đẹp khi có khi không, mờ mờ nhân ảnh, chứa chất nét huyền bí. Bất cứ ai, khi đối diện với nàng, cũng bị đôi mắt nàng hút mất hồn phách. Nàng học văn tạm được, nói năng thiếu cái nhu nhã, cử chỉ thiếu trang trọng. Nhưng, có một điều mà Đoan-Nghi không thể bằng Thụy-Hương là Thủ-Huy với nàng rất hợp truyện, vì cả hai người cùng có cái kinh nghiệm dân dã. Nàng lại ở trong Đông-cung, ngày đêm truyện trò với Thủ-Huy. Trời cho nàng cái hoa tay nấu ăn. Đông-cung có ba ngự trù dưới quyền vú Loan, nhiệm vụ nấu nướng cung phụng cho Long-Xưởng, Thủ-

Huy, hoặc làm yếm thiết đãi các Kinh-diên quan, ban thưởng cho các quan. Về sau thêm con Nhài, Á-nường là hai người có hoa tay về nấu nướng. Từ khi Thụy-Hương nhập Đông-cung, thì hầu như các ngự trù, con Nhài, Á-nường do nàng chỉ huy. Vú Loan được nhàn hạ hơn. Cho nên Thủ-Huy phân vân, như người đứng giữa ngã ba đường. Hầu chưa quyết định nghiêng về Đoan-Nghi hay Thụy-Hương.

Khi Thủ-Huy dạy võ, thì cả hai đều chăm chú luyện. Sau giờ luyện võ, Đoan-Nghi phải về cung sống với Thần-phi. Còn Thụy-Hương thì luôn ở cạnh Thủ-Huy. Vì Đoan-Nghi thông Kinh-dịch, nên nàng luyện nội công Âm-nhu, Mê-linh kiếm pháp rất mau. Ngược lại Thụy-Hương chỉ luyện thành Không-minh tâm pháp, cùng võ công Đông-a mà thôi.

Tất cả những tình cảm của bấy thiếu niên đã tới tai hoàng-hậu với Thần-phi. Hai bà mẹ theo dõi rất kỹ những gì xảy ra xung quanh bấy đứa trẻ.

Khi mới ra Đông-cung ở, Long-Xưởng chỉ có mình Đoan-Nghi ở bên cạnh. Đi đâu, làm gì, hai anh em cũng ở cạnh nhau. Hoàng-hậu với Thần-phi Bùi Chiêu-Dương gọi đùa hai anh em là Long-phụng hành.

Đến lúc Trang-Hòa xuất hiện, hai bà đổi Long-phụng hành thành Tam-anh hành. Rồi Tăng Khoa được phong làm thái-tử nghĩa đệ. Thụy-Hương từ Đăng-châu về sống trong Đông-cung được phong công chúa nghĩa muội, Tam-anh hành thành Ngũ-tiên hành.

Cuối cùng Thủ-Huy, Như-Như nhập Đông-cung, Ngũ-tiên hành thành Thất-tiên hành. Quan Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền xin đổi là Đại-Việt Thất-tiên.

Thần-phi thường bày tỏ mối ưu tư rằng: Long-Xưởng là một thiếu niên kỳ vĩ, chí lớn bằng trời đất, Thất-tiên đều là những người trẻ xuất chúng. Nhưng, tất cả đều đã lớn, trai gái đi đâu cũng có nhau, e rằng khó giữ nổi lễ

giáo. Hoàng-hậu nào phải không biết điều đó. Bà dẫn chứng: Thời đức Thái-tổ, Khai-Quốc vương từng cho phò-mã Thân Thiệu-Thái gần công chúa Bình-Dương, phò mã Lê Thuận-Tông gần công chúa Kim-Thành, phò mã Hà Thiện-Lâm gần công chúa Trường-Ninh. Chính nhờ gần nhau, hiểu nhau, chung lo quốc sự với nhau, mà sáu vị trở thành sáu cây cột bảo vệ Bắc-cường.

Hoàng-hậu cùng Thần-phi bàn với nhau: Long-Xưởng không ưa chế độ đa thê, vương định một mai lên ngôi vua, sẽ ban chỉ lập chế độ một vợ, một chồng; vậy cần phải tuyển một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn cho Long-Xưởng. Hai vị đồng ý chọn Trang-Hòa cháu Thần-phi. Tăng Khoa với Như-Như thì gần như duyên số đã an bài. Hai vị không cần quan tâm. Trong khi đó Đoan-Nghi với Thụy-Hương luôn sát bên Thủ-Huy. Hai thiếu nữ bắt đầu tranh đấu âm thầm, mà nào Hoàng-hậu, Thần-phi, Long-Xưởng có nhận ra!

Tuy tuổi Thủ-Huy còn nhỏ, được phong hầu, mà triều đình không ai ghen tỵ, vì công của hầu quá lớn, võ công cao cường, văn tài xuất chúng. Hầu được ông nội dạy dỗ rất kỹ về đạo lý tộc Việt, về lịch sử Hoa-Việt, về võ đạo. Từ khi kết nghĩa với Long-Xưởng, hầu trực tiếp cùng nghĩa huynh luận bàn về quốc sự, hóa cho nên hầu có kiến thức bằng người lớn hơn hầu hàng chục tuổi. Sau khi Long-Xưởng với hầu dùng Thất-tiên làm nỗ lực chính, được các đại môn phái tiếp sức, dẹp được cái loạn ngoại xâm do triều đình nhà Tống chủ mưu, qua mật sứ. Hầu trở thành già dặn hơn. Trong triều, ngoài dân đều gọi Long-Xưởng là Khai-Quốc vương tái sinh, Thủ-Huy là Kinh-Nam vương giáng thế.

Điều mà Long-Xưởng yên tâm nhất là ba người em ruột Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa hết sức hiếu thảo với anh. Bất cứ vương nói gì, bàn gì, ba em đều nhất nhất tuân thủ. Ngược lại Long-Xưởng cực kỳ yêu thương ba em. Vương đặt ra một lệ: Cứ mỗi khi thiết Đông-cung triều xong, bốn anh em lại ngồi ăn với nhau một bữa cơm rồi cùng bàn luận những việc nào cần cải

cách làm cho dân hạnh phúc.

Đẹp loạn thành công, Long-Xưởng chưa kịp vui, thì mối lo âu đã tới: Đao-Nghi trúng độc, mê mê, tỉnh tỉnh. Một mặt vương khẩn khoản lưu Lê Thúc-Cần ở lại Thăng-long, một mặt vương xin phép Thần-phi đem Đao-Nghi về Đông-cung, để tiện săn sóc. Lê Thúc-Cần đã thử hết các phương pháp trị liệu, nào dùng châm cứu, nào dùng thuốc trực độc, nào dùng nội công thượng thừa. Nhưng bệnh Đao-Nghi chỉ thuyên giảm mà không khỏi. Khi thì cơ thể nàng nóng bỏng, mồ hôi vã ra như tắm. Khi thì lại giá lạnh, khiến nàng rét run. Sau mười ngày điều trị thì tình trạng nóng, lạnh không còn nữa, nhưng Đao-Nghi vẫn khi mê, khi tỉnh. Hơn nửa tháng sau, bệnh tình không thay đổi gì. Thủ-Huy hỏi:

- Thừa sư bá, cháu nghe nói Không-minh tâm pháp phát xuất từ Vô-ngã tướng Thiền-công. Khi luyện thành, thì trăm thứ độc không thể nhập vào người. Thế sao công chúa hút chân khí của Tô-lich nhị tiên mà lại bị mê man? - Này cháu, giữa việc độc tố không thể xâm nhập cơ thể với việc tự hút độc tố khác nhau rất xa.

- Cháu hiểu rồi. Thiền-công là người đầy tớ trung thành. Tỷ như trong khi công chúa giao đấu mà đối phương tung độc chiêu, ám khí có độc, thì Thiền-công tòng tâm bảo vệ chủ. Còn khi công chúa hút vào, thì Thiền-công lại tuân lệnh chủ tòng tâm hút rất nhanh, phân phối vào cơ thể rất nhanh. Nhưng sao bọn Trường-bạch hút thì không việc gì?

- Vì chúng có phương pháp quy liễm độc tố, hơn nữa khi luyện, chúng hấp thụ dần dần, nên không đến nỗi mê mê, tỉnh tỉnh. Cháu nên biết rằng bất cứ nội công nào thì cũng phải vận khí. Mà khí thì do phế đưa vào cơ thể. Khi phế bị trở ngại, thì không còn nội công nào có thể phản ứng nữa. Lúc bọn Trường-bạch luyện công, thì chúng luyện thành bốn loại độc kia trước. Cuối cùng mới luyện nọc rết. Nên không bị mê man.

- À thì ra thế. Quả Đoan-Nghi hô hấp đang gặp khó khăn. Thế tại sao bọn Trường-bạch phải hấp nọc rết vào phế cuối cùng?

- Cháu không hiểu cũng phải, để sư bá giảng cho.

Ông nói thực chậm:

- Chân-khí con người ta được cấu tạo bởi Tiên-thiên khí, và Hậu-thiên khí. Tiên-thiên khí là bào thai mới sinh ra. Khởi đầu con người là tinh khí của người cha, như hạt giống gieo vào người mẹ. Tinh-khí hấp thụ nguyên khí của người mẹ, thành Tiên-thiên khí. Hậu-thiên khí gồm có Thiên-khí và Địa-khí. Thiên-khí là khí trời. Địa-khí là đồ ăn thức uống. Bất cứ vì lý do gì, mà một trong bốn loại khí bị hỗn loạn, bị khảm kiệt, đều gây cho chân khí vô năng.

- Cháu hiểu.

- Công chúa Đoan-Nghi hấp tất cả độc khí Huyền-âm của Tô-lich nhị tiên. Đúng ra với Không-minh tâm pháp, xuất từ Vô-ngã tướng Thiền-công dù nàng trúng độc gì chẳng nữa, trong khi mê man, chân khí tự phản ứng chống trả, thì chỉ trong một hai giờ là tỉnh. Tỉnh chứ không khỏi. Ngặt vì Huyền-âm độc bao gồm nọc của năm thứ côn trùng. Năm thứ nọc là rắn, rết, nhện, tắc, bọ cạp. Nọc rắn nhập tâm, tâm tàng thần, chủ thần chí, chủ huyết. Khi tâm bị trúng nọc độc, thì mê mê tỉnh tỉnh. Nọc rết nhập phế, phế tàng phách, chủ hô hấp, chủ khí. Khi phế bị trúng nọc rết thì phách bị tán, công năng luân lưu khí bị mất, nên Vô-ngã tướng Thiền-công hóa ra vô dụng.

Thủ-Huy la lên:

- Nếu như có cách nào trục hết nọc rết trong phế, thì tự nhiên Đoan-Nghi thở hít bình thường. Chỉ hơn giờ sau, Vô-ngã tướng Thiền-công tự phản ứng, thì công chúa sẽ tỉnh. Biết đâu chẳng trục hết các nọc khác ra khỏi cơ thể?

Thúc-Cẩn bật cười:

- Không hẳn vậy. Nếu như hút hết nọc rết ra, thì công chúa chỉ tỉnh dậy, rồi Vô-ngã tướng Thiên-công phản ứng, thì chỉ không chết mà thôi. Nay cháu! Nọc nhện nhập tỳ. Tỳ tàng ý, chủ lưu thông huyết. Nọc nhện nhập tỳ làm cho Đoan-Nghi không còn suy tư được nữa. Can tàng hồn, chủ cân. Khi nọc bọ cạp nhập can, làm cho hồn bay phơ phới, gân vô lực. Thận tàng chí, chủ cốt. Khi nọc tằm nhập thận làm cho mất hết ý chí, xương cốt vô lực.

Sau hơn tháng điều trị, bệnh của Đoan-Nghi vẫn không thuyên giảm. Nam-phương thần y Lê Thúc-Cẩn cáo từ Long-Xưởng:

- Con người ta sống chết có mệnh. Tuy lão phu đã dùng hết khả năng, nhưng chỉ kéo dài mạng sống của công chúa mà thôi. Công chúa đã chống được với sức công phá của ngũ độc quá 100 ngày, thì có thể thoát khỏi cái chết. Thoát chết, không có nghĩa là khỏi. Vậy lão phu xin để lại ba loại thuốc khử độc cực mạnh, lão phu có một nữ đệ tử là Trần-thị Phương-Thanh, làm ngự y cho hoàng-hậu. Phương-Thanh sẽ tiếp tục cho công chúa uống thuốc khử độc. Biết đâu...

Long-Xưởng, Thủ-Huy, tiễn Thúc-Cẩn đến cửa Quảng-phúc thì xin bái biệt:

- Xin tạm biệt tiên sinh ở đây. Non xanh không bao giờ hết củi, sông sâu không bao giờ hết nước. Xưởng này mong rằng còn có dịp tái ngộ, được tiên sinh dạy dỗ cho những điều hữu ích.

Thủ-Huy thấy dường như Thúc-Cẩn còn dấu điều cơ mật gì, mà ông không muốn nói với Long-Xưởng. Lấy lý Thúc-Cẩn là bạn thân của bố, Thủ-Huy xin được tiễn ông một đoạn đường nữa.

Hai người ruổi ngựa song song, qua chùa Diên-phúc (tức chùa Một-cột.

Thời bấy giờ, cửa Quảng-phúc của Hoàng-thành quay ra hướng Tây, nơi chùa Một-cột tọa lạc). Thủ-Huy hỏi:

- Thưa sư bá, cháu đọc trong bộ Lĩnh-Nam dật sử, nói rằng: Khi Bắc-bình vương Đào Kỳ bị Mao Đông-Các đánh hai Huyền-âm chưởng, ngũ độc hành hạ, vương đau đớn cực kỳ, không thuốc gì trị được. Sau sư đệ của vương là Sún Cao đã dùng phương pháp hấp thụ độc chất, hút hết chất độc trong người vương. Nhờ thế vương thoát chết, ngược lại Sún Cao chết. Phương pháp ấy hút như thế nào?

- Không có gì lạ đâu. Sún Cao dùng Tĩnh-huyệt của sáu kinh dương, để lên Du-huyệt của sáu kinh âm, rồi vận khí hút ra. Còn cách vận công hút độc thì hiện nay chỉ bọn Mao Khiêm là biết mà thôi.

Thủ-Huy được học rất kỹ về Kinh-lạc, Thập-nhị (mười hai), chính kinh, Kỳ-kinh bát mạch, vị trí các huyệt đạo, áp dụng luyện khí công, điểm huyệt. Còn về y học thì hầu mù tịt. Hầu hỏi:

- Thưa sư bá, tại sao lại dùng Tĩnh-huyệt, mà hút tại Du-huyệt.

- Thế này! Mỗi kinh có một Tĩnh-huyệt. Tĩnh-huyệt là những huyệt mà kinh khí ngưng nhất. Vị trí của nó nằm ở đầu ngón chân, ngón tay. Duy Tĩnh-huyệt của Túc Thiếu-âm thận kinh thì nằm ở gan bàn chân. Còn Du-huyệt là nơi mà kinh khí đọng lại, thông thẳng với tạng phủ. Y kinh nói « Sở xuất vi Tĩnh, sở trú vi du » nghĩa là nơi kinh khí bắt đầu thu nhận, phát xuất là Tĩnh. Nơi mà kinh khí lưu trú lại là Du huyệt.

- Cháu hiểu rồi. Xuất cũng có nghĩa là khởi đầu. Vì vậy dùng Tĩnh-huyệt án lên Du-huyệt thì mới hút hết độc chất toàn kinh với tạng phủ. Bây giờ trở lại với bệnh trạng Đoan-Nghi, không lẽ chúng ta đành bó tay trước cái chết của Đoan-Nghi sao?

- Cái phương pháp hấp thụ độc chất mà Sún Cao dùng, nguyên là của bọn Trường-bạch dùng để hút độc tố luyện công. Phương pháp đó cũng không khác Qui pháp âm dương của phái Đông-a, Thiền-pháp Vô-ngã tướng của phái Tản-viên, Không-minh tâm pháp của phái Mê-linh. Nếu dùng đến những phương pháp đó, hút độc cứu Đoan-Nghi, thành công thì ta không chắc cho lắm. Khi không chắc thành công, mà làm chết một người nữa, thì thực là vô ích. Vì vậy ta không bàn đến. Người nào hút nọc cứu Đoan-Nghi, không có cách gì cứu nổi. Đúng 49 ngày thì chết.

Từ biệt Thúc-Cần, Thủ-Huy trở về Đông-cung. Trong khi đi đường hầu nghĩ:

- Trước kia, ma đầu Đinh Kiếm-Thương từng dạy Linh-Nhân hoàng thái hậu luyện Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Ngài dùng ba kinh dương ở tay hấp thụ 28 độc tố khác nhau. Sau đó y dạy ngài cách quy liễm độc dược vào cơ thể. Ngài đau đớn cùng cực, lăn lộn. Y dạy ngài cách vận công chống đau. Sau hai giờ thì cơn đau hết. Cứ như thế trong 49 ngày thì không còn đau đớn nữa. Vậy tại sao ta không chiếu mật công Linh-Nhân hoàng thái hậu chép trong áo hồ cừu, thử hút độc tố trên người Đoan-Nghi, rồi vận công quy liễm thành nội công chữa mình? Biết đâu phương pháp hút độc của Hồng-thiết giáo lại chẳng hợp với phương pháp của phái Trường-bạch?

Trong lòng hầu như mở ra một chân trời mới, hy vọng bệnh của Đoan-Nghi có thể trị được. Hầu vội vào thăm Đoan-Nghi. Quanh Đoan-Nghi, có Hoàng-hậu, Thần-phi, Long-Xưởng, Trang-Hòa. Mắt Đoan-Nghi vẫn nhắm nghiền, nàng nói trong cơn mê:

- Mẹ ơi! Con đau quá. Oái nhị ca Thủ-Huy ơi, có mấy nghìn con rắn nó cắn muội. Cứu muội với.

Thủ-Huy quên mất rằng nam nữ thụ thụ bất tương thân, trước mặt hầu là một cô công chúa ngàn vàng. Hầu nắm lấy tay Đoan-Nghi:

- Đoan-Nghi, Thủ-Huy đây!

Đoan-Nghi thở hỗn hển:

- Nhị ca ơi! Nhị ca hứa rằng, sau khi giúp đại ca lập lại chính thống, nhị ca sẽ dẫn muội đi Thiên-trường thăm tháp Phổ-minh, nhị ca sẽ đãi muội ăn chuối hương, ăn rạm rang, ăn canh rau đay nấu cua đồng. Có đúng vậy không?

Thủ-Huy cảm động:

- Nhất định huynh sẽ dẫn muội đi. Huynh không bao giờ quên lời hứa đâu.

- Nhị ca ơi! Tại sao nhị ca đã có muội rồi, mà nhị ca còn tử tế với Thụy-Hương như vậy? Nhị ca đã thề rằng trọn đời nhị ca chỉ biết có muội thôi. Nhị ca sẽ học theo Quốc-phụ Khai-Quốc vương, cả đời vương, vương chỉ sủng ái một mình vương phi Thanh-Mai. Thế mà...thế mà nhị ca lại ngồi nghe Thụy-Hương hát, nhị ca ví Thụy-Hương đẹp không thua gì Đào Hà-Thanh, nàng hầu của tổ Tự-An xưa!

Mỗi lời Đoan-Nghi nói, như một bát nước nóng dội vào người Thủ-Huy, khiến người hầu nóng bừng lên. Hầu muốn Đoan-Nghi đừng nói nữa, nhưng nàng vẫn nói trong cơn mê sảng:

- Nhị ca ơi! Nhị ca thề với muội rằng: « Sông Hồng có thể cạn, núi Tần có thể mòn, chứ không bao giờ chúng ta có thể xa nhau ». Nhị ca còn nói: « Anh chỉ là một thằng bé quê mùa, được làm quen với một cô công chúa đẹp hơn Hằng-Nga, thì có lẽ anh đã tu đến mười tám kiếp rồi. Anh chỉ sợ thái-hậu không bằng lòng cho chúng ta gần nhau thôi. Nhưng, chúng ta đã hứa với trọn đời bên nhau, thì dù thái-hậu có xẻo từng miếng thịt của anh, anh cũng cam tâm ». Thế rồi nhị ca làm thơ tặng muội: « Dưới khóm mẫu đơn đành bỏ mạng. Chết làm quỷ sứ cũng cam tâm ». Vậy mà khi Thụy-Hương làm mất

hạt dẻ tặng nhị ca. Nhị cai vui vẻ khen rằng: « Hạt dẻ do Hương muội làm ngon thực. Ví dù Hương muội cho anh ăn thuốc độc, anh cũng ăn ». Rồi nhị ca còn cười với nó, hai con mắt nhị ca có đuôi, tình tứ với nó như vậy mà nhị ca bảo chỉ biết có muội sao? Nhị ca có biết rằng lúc ấy muội đau đớn đứt ra từng khúc ruột không?

Những lời chân thực của Đoan-Nghi trong cơn mê sảng đã nói lên một sự việc quan trọng: Đoan-Nghi đã yêu Thủ-Huy, nhưng cạnh Thủ-Huy còn có Thụy-Hương. Thần-phi nhìn Long-Xưởng. Long-Xưởng nhìn Thủ-Huy, làm hầu luống cuống. Hầu lấy can đảm nói:

- Công-chúa! Những lời Huy nói với công chúa, phát từ tâm can, không thể thay đổi, không một chút dối trá. Nếu như có một phần giả dối, thì Huy sẽ như con dòi, con bọ.

Chợt nhớ đến những lời giảng của Thúc-Cẩn, Thủ-Huy lấy cuốn võ phổ, mà hầu chép từ cái áo hồ cừu của Linh-Nhân hoàng thái hậu ra đọc. Đoan chép cách hấp thụ độc tố của Hồng-thiết giáo như sau:

«... Bất cứ độc chất gì, cứ bỏ lên bàn tay. Hai tay xoa vào nhau. Hấp khí, dẫn khí từ hai bàn tay đưa lên cùi chỏ, vai, chuyển qua lưng, đưa xuống hai chân... »

Hầu suy nghĩ:

- Đoạn này hai ma đầu Mã-Mặc, Lệ-Anh viết quá đơn sơ. Không có gì lạ cả.

Hầu đọc xuống dưới, Nhật-Hồ lão nhân chú giải:

«... Hai bàn tay ngâm vào nước chứa độc tố. Dùng ý dẫn khí từ các huyệt Thương-dương, Quan-xung, Thiếu-trạch, đưa lên vai, tới huyệt Đại-trùy. Từ huyệt Đại-trùy dẫn khí vào các kinh Bàng-quang, Vị, Đờm, rồi đưa xuống

chân. Chuyển khí bằng các lạc mạch, đưa sang ba kinh Can, Tỳ, Thận, rồi dẫn ngược lên Hạ-đơn-điền. Từ Hạ-đơn-điền, phân tán đi khắp cơ thể... »

Đến đó, Tín-Hương nương bưng vào một bát thuốc, bốc hơi nghi ngút, để trước mặt Thủ-Huy. Thủ-Huy hỏi:

- Thuốc gì vậy?

- Thừa Thái-bảo, đây là thang thuốc khử độc, mà thần-y Lê cắt dâng công chúa.

- Được! Tỷ tỷ cứ ra ngoài. Đợi thuốc nguội, tôi sẽ đổ cho công chúa.

Nhìn bát thuốc, Thủ-Huy nói với Long-Xưởng:

- Đại-ca, đệ thử vận Hồng-thiết tâm pháp hút bát thuốc này xem sao? Nếu thành công, ta có thể hút nọc độc cho Đoan-Nghi. Biết đâu?

Nghĩ là làm. Hầu nhúng ngón tayỏ, giữa, út vào bát thuốc, rồi nhắm mắt hít hơi vận khí. Sau khi vận hai lần, hầu cảm thấy người mát mẻ dị thường. Hầu mở mắt ra nhìn, bất giác hầu bật lên tiếng ủa kinh ngạc, vì bát thuốc trở thành trong vắt, nguội lạnh.

Mọi người reo lên mừng rỡ.

Long-Xưởng tỏ ý không tán thành:

- Nếu như nhị đệ hút nọc độc cứu Đoan-Nghi thì đến lượt nhị đệ bị trúng độc, hóa ra vô ích. Đừng dại.

Thủ-Huy cãi bướng:

- Dại là thế nào? Đệ nghĩ nếu như trong cơ thể đệ chỉ có một thứ nọc độc, thì chân khí có thể chế ngự.

- Nhị đệ! Phàm khi chữa bệnh, khi biết chắc thì hãy làm. Còn như nghi ngờ thì không nên. Làm như vậy, có khi không cứu nổi Đoan-Nghi, mà còn nguy hiểm cả hai. Nếu như nhị đệ hút nọc cho Đoan-Nghi mà khỏi, thì Nam-thiên thần y đã bảo nhị đệ làm rồi.

Thủ-Huy còn đang tần ngần suy nghĩ, thì Đoan-Nghi rên lên mấy tiếng, tỏ vẻ đau đớn. Không suy nghĩ, hầu để ngón tay chỏ, chỗ huyết Thương-dương vào huyết Thái-uyên dưới cườm tay phải của Đoan-Nghi, rồi vận khí hút. Bất giác hầu rung mình, vì chân khí của Đoan-Nghi trút vào người hầu. Hầu dẫn khí lên huyết Đại-trùy, rồi chuyển sang kinh Bàng-quang, Vị, Đờm. Tiếp theo, hầu dẫn khí xuống chân, đưa qua ba lạc mạch, sang kinh Can, Tỳ, Thận, rồi đưa vào Nhâm-mạch, lên Hạ-tiêu, sau đó cho phân tán khắp người. Hầu cảm thấy chân khí như nước vỡ bờ, từ cơ thể Đoan-Nghi tràn vào người mình. Người hầu đẩy ập chân khí, căng như cái bong bóng.

Đoan-Nghi đã luyện Không-minh tâm pháp, lại hút chân khí của Tô-lich nhị tiên, trong người nàng có ba luồng chân khí, từng thớ thịt căng lên, như muốn nổ tung ra. Ngặt vì nọc rất nhập phế làm phế khí bế tắc, thành ra Không-minh nội lực thành vô dụng. Nàng mê mê tỉnh tỉnh. Thành linh nọc rất được Thủ-Huy hút hết, phế nạp khí vào cơ thể, Không-minh nội lực tự phản ứng, khiến chân khí lưu thông, mạnh như thác đổ. Nàng bừng tỉnh, rồi từ từ ngồi dậy.

Hoàng-hậu, Thần-phi, mừng chi siết kể. Hai vị hỏi rồi rút:

- Con tỉnh rồi à?

- Nghi nhi còn đau không?

Long-Xưởng cũng hỏi:

- Đoan-Nghi! Em thử hít một hơi xem nào?

Thủ-Huy nắm lấy tay Đoan-Nghi bắt nạch:

- Công chúa! Công chúa còn đau không?

Tuy bị nọc độc làm cho mê mê, tỉnh tỉnh, nhưng Đoan-Nghi vẫn cảm, biết được mọi biến cố xung quanh. Nàng tau với hoàng-hậu, Thần-phi:

- Mẫu hậu! Mẫu thân. Con những tưởng kiếp này không được thấy mẫu hậu, mẫu thân nữa! Nhưng...nhưng nay con thoát chết. Con lại được hầu hạ mẫu hậu, mẫu thân.

Nàng nắm lấy tay Long-Xưởng:

- Anh! Em chết cũng không sao! Điều em sợ nhất là không có người ở bên cạnh để giúp đỡ anh chống với bọn Tống, bọn gian thần tặc tử. Em sống sót là nhờ...

Nàng nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Nhị ca đã cứu em. Nhị ca ơi, nhị ca hút hết nọc rết trên người em, nhị ca có việc gì không?

Thủ-Huy hít một luồng khí vào phổi, rồi phân tán khắp cơ thể. Hầu lắc đầu:

- Công chúa! Tiểu thần không thấy gì khác lạ cả.

Hoàng-hậu ban chỉ cho thái giám hầu cận:

- Người đi mời ngự-y hoàng cung cho ta.

Ngự-y hoàng cung là một trung niên thiếu phụ mảnh mai, họ Trần tên Phương-Thanh. Bà là đệ tử đặc ý nhất của Lê Thúc-Cần. Bà không biết võ, nhưng y thuật rất cao minh. Mấy khắc sau Phương-Thanh tới.

Lễ nghi tất.

Phương-Thanh cầm mạch Đoan-Nghi, rồi nói:

- Chà! Công chúa được một nội gia, hút hết nọc rết khỏi cơ thể. Từ nay chân khí thông sướng. Tính mệnh được cứu. Nhưng trong cơ thể công chúa còn nọc rắn, nhện, tằm và bọ cạp. Bốn loại nọc độc này sẽ còn hành hạ công chúa.

Bà đưa mắt nhìn cử tọa một lượt, rồi ngừng lại trên gương mặt Thủ-Huy:

- Thì ra Thiếu-hảo đã hút nọc cứu công chúa. Than ôi! Thiếu-hảo còn trẻ mà lòng dạ đã quảng đại như một vị Bồ-tát.

Thủ-Huy kinh ngạc hỏi:

- Thưa đại phu, tại sao đại phu biết rằng văn sinh đã hút nọc rết cứu công chúa?

- Có gì đâu! Người có đủ công lực hút nọc, e trong triều không quá ba. Nọc rết nhập phế. Phế chủ da, lông, tóc. Nọc rết thuộc âm tính. Khi một người hút nọc rết, thì sau khi hút một khắc, da trở thành trắng bệch, khô khao. Nên khi mới vào đây, nhìn da mặt Thiếu-bảo thì tôi biết, Thiếu-bảo đã hút nọc độc cứu công chúa.

Lời nói của Phương-Thanh làm mọi người cùng nhìn Thủ-Huy. Quả da hầu đã đổi từ hồng tía sang trắng nhợt, ẩn hiện mờ mờ xanh mướt.

Thủ-Huy hỏi:

- Thưa đại phu. Đại phu nói công chúa sẽ bị bốn loại nọc độc hành hạ. Thế bao giờ thì các nọc này hành hạ. Hành hạ như thế nào?

- Để tôi giảng cho Thiếu-bảo nghe.

- Trong một ngày có mười hai giờ. Giờ Tý ứng với Thận. Giờ Dần ứng với Can. Giờ Ngọ ứng với Tâm. Giờ Thân ứng với phế. Giờ Sửu, Mùi, ứng với Tỳ. Bây giờ là giờ Thìn, công chúa tỉnh táo. Lát nữa sang giờ Ty, thì nọc rắn trong tâm bùng lên, tim công chúa sẽ đập rất mau, mặt đỏ như gấc, lồng ngực đau như dao cắt. Sang giờ Mùi, thì các cảm giác đau đớn này không còn nữa. Bấy giờ nọc nhện trong tỳ phát tán, mặt công chúa sẽ thành vàng vọt, bao tử đau như dao cắt. Hết giờ Mùi, thì bao nhiêu cái đau đớn biến đi. Nửa đêm là giờ Tý, nọc tằm trong thận lại phát tác. Tai công chúa ù, lưng đau muốn gập người làm đôi, mặt xám ngắt, thoang thoảng như có khói ẩn trong da. Qua giờ Sửu, thuộc tỳ, công chúa lại bị hành như giờ Mùi. Tới giờ Dần, nọc bọ cạp trong Can trỗi dậy, làm cho da mặt công chúa xanh ngắt, vùng bụng bên phải đau như bị đâm.... Rồi sang giờ Ty.... lại đau như hôm trước.

Thủ-Huy trầm tư một lúc rồi hỏi:

- Như khi công chúa bị đau, tôi điểm huyết cho công chúa mê đi, thì trong giấc mơ công chúa có còn thấy đau không?

- Thưa Thiếu-bảo không!

- Vậy thì được.

Đoan-Nhu chợt nghĩ ra điều gì, nàng hỏi:

- Thưa đại phu. Thiếu-bảo hút bọc rết cứu tôi. Vậy sang giờ Thân, Thiếu-bảo có bị nghệt thở, đau đớn không?

- Nhất định là có. Nội công Thiếu-bảo đã cao, lại hành sự như Bồ-tát. Ngặt vì Thiếu-bảo không suy nghĩ kỹ, nên Thiếu-bảo cứu công chúa, chưa chắc công chúa đã khỏi, mà còn mang họa vào thân. Từ nay, mỗi ngày vào giờ Thân, Thiếu-bảo bị lên cơn: Mũi nghệt, nước mắt, nước mũi tuôn ròn ròn, ngực tức, hô hấp khò khè. Sang giờ Dậu thì hết. Sau 49 ngày sẽ từ trần,

không thuốc gì trị được.

Long-Xưởng kinh hoàng:

- Cứ như đại phu nói, thì sau 49 ngày cả Thủ-Huy lẫn Đoan-Nghi đều chết sao?

- Tâu điện hạ, sau 49 ngày thì chỉ mình Thiếu-bảo từ trần mà thôi. Còn công chúa, vì công chúa luyện Không-minh tâm pháp, lại được Thiếu-bảo hút nọc rết ra, thì công chúa chỉ bị lên cơn, chứ không hoãng.

Nghe Phương-Thanh nói mình sẽ chết, Thủ-Huy thản nhiên hỏi:

- Như đại phu luận, thì sau 49 ngày, chẳng nào tôi cũng chết. Vậy chi bằng tôi hút hết nọc cho Đoan-Nghi, rồi chết còn hơn tôi chết chỉ với nọc rết, mà Đoan-Nghi còn bệnh.

Long-Xưởng rùng mình:

- Còn nước còn tát. Nhị đệ đã liều một lần rồi, đừng liều một lần nữa. Biết đâu trong 49 ngày, ta chẳng tìm ra phương thức chữa trị?

Hoàng-hậu truyền lấy một tấm gấm, một tấm lụa thưởng cho ngự-y Phương-Thanh, rồi sai đem kiệu của Đoan-Nghi đưa bà về. Bà dặn Long-Xưởng, Đoan-Nghi:

- Thôi các con ở lại. Ta với Thần-phi hồi cung.

Bà cầm lấy tay Thủ-Huy:

- Cháu ngoan! Ta không muốn gọi cháu là quân hầu, là Thiếu-bảo. Bởi bất cứ ai có tài, có công đều thành hầu, thành Thiếu-bảo được. Nhưng không có ngoại nhân thứ nhì, mà ta coi như con. Chỉ có cháu, ngay từ khi mới gặp cháu, ta cảm thấy như thân ái, như quen biết từ lâu rồi.

Bà ngừng lại, nắm chặt tay Thủ-Huy hơn:

- Cháu đã xả thân cứu Long-Xưởng hai lần, lại bất chấp nguy hiểm, cùng ta dẹp loạn. Nay cháu phát tâm Bồ-đề cứu Đoan-Nghi, thực là trời sinh ra cháu để cứu cơ đồ họ Lý. Dù cháu khỏi bệnh hay không, thì ta vẫn dành Đoan-Nghi cho cháu.

Hoàng-hậu, Thần-phi về rồi, cả Đại-Việt Thất-tiên đều ra Ngự-thiện đường ăn cơm. Từ trước đến giờ, Ngự-Thiện đường vẫn do tộc phụ trẻ là Trung-Tĩnh nương (Á-Nương) với hai cung nữ hầu hạ. Nay Trung-Tĩnh nương về quê chịu tang, thì Tín-Hương thay thế. Trang-Hòa cau mặt lại, tỏ vẻ khó chịu. Vì mỗi khi nghị sự, ăn uống thì bao giờ Thụy-Hương cũng ngồi cạnh Thủ-Huy. Đoan-Nghi, Trang-Hòa ngồi hai bên Long-Xưởng. Lần này, Thụy-Hương lại nhanh nhẹn ngồi cạnh Long-Xưởng. Hóa cho nên Trang-Hòa lại ngồi cạnh Thủ-Huy với Như-Như. Ngoài Trang-Hòa ra, không ai để ý đến cái bất thường đó cả. Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy:

- Nhị đệ! Nhị đệ đã dùng phương pháp của Hồng-thiết giáo hút nọc độc cứu Đoan-Nghi, vậy nhị đệ cũng dạy Đoan-Nghi phương pháp vận công quy liễm độc tố của họ, để khi Đoan-Nghi bị lên cơn, sẽ vận công, may ra đỡ đau phần nào chăng?

- Không nên!

Trang-Hòa bàn: Em nghĩ, nếu như Đoan-Nghi vận công hấp độc tố, thì ma tính, ma nghiệp của Hồng-thiết giáo sẽ làm hại Đoan-Nghi.

Thụy-Hương nói bằng giọng nhỏ nhẹ, ngọt như cam thảo:

- Trang-Hòa ơi! Chị nghĩ ma tính, ma công có hay không, còn tùy người. Xưa Linh-Nhân hoàng thái hậu chẳng từng hấp độc tố của Hồng-thiết giáo, mà ngài vẫn thành Bồ-tát đó sao? Chị nghĩ, mình cứ để chị Đoan-Nghi vận

công chống đau, dù sau đó trong người có Huyền-âm nội lực, còn hơn là chết.

Vú Loan, vú Mai đã sai Trung-Tín nương Nhài dọn cơm lên. Vì Đoan-Nghi bị bệnh, nàng vẫn phải ăn cháo. Thụy-Hương bưng lên bát cháo nóng, để trước mặt Đoan-Nghi:

- Chị biết không, từ hôm chị bị bệnh, hàng ngày, chính em thân nấu cháo cho chị ăn. Hôm nay tuy bệnh tình khá hơn, nhưng chị nên ăn cháo. Đây là cháo nhộng, ngon lắm.

Nàng chỉ vào các món ăn bày trên bàn:

- Thừa đại ca, thừa các anh các chị. Hôm nay chúng ta ăn năm món cá. Tối hôm qua, Vy-xuyên ngũ tiên gửi tặng cho anh Thủ-Huy năm loại cá. Em làm năm món khác nhau. Cá bống mít kho keo, cá mè nấu ả, cá quả (lóc) nướng, cá chép rán, cá rô nấu canh cải bẹ.

Vừa ăn xong, thì Đoan-Nghi cảm thấy lồng ngực như bị dao đâm vào, nàng á lên một tiếng, rồi mặt đỏ bừng bừng, tim đập thình thình. Nàng gọi Thủ-Huy:

- Nhị ca! Em...

Rồi ngã xuống. Thụy-Hương nhanh tay bồng nàng lên đem vào buồng đặt xuống. Thủ-Huy chạy theo:

- Đoan-Nghi! Ngồi ngay ngắn lại. Rồi! Hấp khí, đưa vào Trung-đơn điền. Rồi! Tỏa ra ngoài da.

Đoan-Nghi vận khí ba lần, thì cảm giác đau đớn từ từ biến đi. Thủ-Huy nhắc:

- Vận khí từ lồng ngực, theo Thủ Thiếu-âm tâm kinh, Thủ Khuyết-âm tâm

bào kinh, dẫn ra cánh tay, xuống cùi chỏ. Rồi! Tiếp tục dẫn khí ra cườm tay, bàn tay.

Đến đây bàn tay Đoan-Nghi đầy ắp chân khí, ngón tay rung rung. Thủ-Huy tiếp:

- Dẫn khí theo lạc mạch sang Thủ Thái-dương tiểu trường kinh, Thủ Thiếu-dương tam tiêu kinh. Rồi! Đưa khí lên cùi chỏ, vai, tới huyệt Đại-trù.

Hầu nghĩ:

- Lúc này còn đợi gì mà ta không hút độc cứu Đoan- Nghi. Nhanh nhẹn Thủ-Huy để huyệt Thiếu-trạch ở đầu ngón tay út vào huyệt Thần-môn ở cườm tay Đoan-Nghi. Cả hai đều rùng mình một cái, rồi nội tức từ trong người Đoan-Nghi ào ào tràn sang người Thủ-Huy. Hiện diện tới năm người, mà không ai hiểu việc làm của Thủ-Huy. Ai cũng tưởng hầu vận công, chấn mạch cho Đoan-Nghi.

Đến đây, mồ hôi Đoan-Nghi tiết ra ướt hết quần áo. Thủ-Huy nhắc:

- Đoan-Nghi, vận lại một lần nữa.

Cứ như thế, Đoan-Nghi vận tới lần thứ ba mươi sáu thì cảm giác đau đớn biến mất. Thủ-Huy buông tay Đoan-Nghi ra. Vốn là người thông minh tuyệt đỉnh, đúng ra Đoan-Nghi cũng đoán ra việc làm của Thủ-Huy. Nhưng trải qua hai tháng mê man, mình mẫn mất đi, nên nàng tưởng hầu dạy nàng cách quy liễm độc tố, mà khỏi bệnh. Quá sức động, Đoan-Nghi nắm lấy tay Thủ-Huy, nàng nức nở:

- Nhị ca! Nhị ca! Sao... sao...

Rồi nàng nói không lên lời. Ai cũng tưởng Đoan-Nghi được Thủ-Huy chữa bệnh cho. Nào ngờ hầu đang đi dần đến cái chết. Tất cả đều reo lên

mừng rỡ.

Thủ-Huy giảng:

- Thế là nọc rết thì anh hút ra khỏi người Đoan-Nghi. Nọc rắn thì Đoan-Nghi quy liễm thành chân khí của mình. Thủ Thái-âm phế kinh với Thủ Dương-minh đại trường kinh tương thông biểu lý. Nên khi nọc độc ra khỏi phế kinh, thì đại trường kinh cũng không còn bị tác hại nữa.

Đoan-Nghi run run cảm động, nàng lắp bắp:

- Nhị ca...

Long-Xưởng nắm tay Đoan-Nghi:

- Bây giờ nọc rắn tại tâm kinh được quy liễm, thì tâm bào kinh cũng không còn. Tâm kinh tương thông biểu lý với tiểu trường kinh. Tâm bào kinh tương thông biểu lý với tam tiêu kinh. Như vậy sáu kinh trên tay của Đoan-Nghi không còn làm Đoan-Nghi đau đớn nữa sao?

Thủ-Huy biết rằng mình nói thực thì muôn ngàn lần Long-Xưởng không cho hầu hút nọc tại ba kinh âm ở chân. Hầu giảng nửa thực, nửa hư:

- Phế kinh thì đệ bảo đảm là ổn rồi. Nhưng các kinh khác, dù Đoan-Nghi có quy liễm được chẳng nữa thì chỉ tạm thời trấn tĩnh mà thôi. Phải trải qua 49 ngày, thì mới thoát nạn.

- Nhị đệ! Nhị đệ hay quá. Bây giờ nhị đệ dạy cho Đoan-Nghi cách vận công chống độc khi nọc nhện, nọc tằm, nọc bọ cạp phát tác đi.

Long-Xưởng vẫy mọi người ra khỏi khuê phòng, để mình Thủ-Huy ở lại dạy Đoan-Nghi.

Trời đã xế ngọ. Trang-Hòa phải trở về nhà. Tăng Khoa, Như-Như về thư

phòng của Mật-thư tỉnh-sự. Long-Xưởng vẫy tay gọi Thụy-Hương:

- Huynh phải vào ngự thư phòng làm việc.
- Em có thể vào ngự thư phòng giúp đại ca không?
- Muội đã là em ta, thì chỗ nào của ta, muội cũng có thể vào được. Ủ, muội vào giúp ta thay Đoan-Nghi, Trang-Hòa cho quen.

Thụy-Hương vào theo. Hai chồng hồ sơ cao đến hơn gang tay, để trên án thư. Mỗi hồ sơ đều có kèm một mẫu giấy ghi ý kiến của Thái-sư Lưu Khánh-Đàm hoặc Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền. Long-Xưởng chỉ cần liếc qua, phê lên, rồi ký vào mà thôi. Tín-Hương nương (Con Nhài) mài mực, bưng bút để trước mặt Thụy-Hương.

Long-Xưởng chỉ vào chồng hồ sơ:

- Người xưa nói: Làm vua cần đức, không cần tài. Vì mọi sự đã có chư đại thần làm cả. Bây giờ tiếng là phụ hoàng làm vua, chứ thực ra là anh làm. Mà cũng chẳng phải anh làm, mà quan Thái-sư, Thái-phó làm.

Long-Xưởng đẩy một chồng hồ sơ cho Thụy-Hương:

- Muội đọc đi, rồi cho anh ý kiến.

Thụy-Hương ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Long-Xưởng. Nàng cầm hồ sơ thứ nhất lên đọc. Đó là tấu chương của trấn Đông-triều về việc ngư nhân Tống phạm cảnh, bị bắt trên hai trăm người. Cạnh tấu chương có ý kiến của Thái-sư Lưu Khánh-Đàm. Theo ý Lưu thái sư, thì phạt mỗi người năm lượng bạc, đánh mười côn. Thuyền, dụng cụ đánh cá tịch thu. Còn người thì trao trả cho biên quan Tống. Thụy-Hương cầm bút lên nghĩ thầm:

- Bây giờ mình làm vua rồi đây. Kể ra làm vua cũng không khó. Phải chi

mình có địa vị như Linh-Nhân hoàng thái hậu, thì nhất định mình không đến nỗi như Cảm-Thánh hoàng thái hậu.

Nàng phê:

« Chuẩn y. Nếu như biên quan Tổng có bắt được dân Việt phạm tội, thì dùng ngư dân Tổng đổi đem về».

Tấu chương thứ nhì là của Khu-mật viện về việc bọn Phụng-quốc vệ cung Cảm-Thánh, trước đây bị phái Đông-a bắt sống. Chúng bị phạt phát vãng phá hoang làm ruộng. Nay chúng rủ nhau trốn đi ăn cướp. Thái-sư Lưu Khánh-Đàm đề nghị sai Thái-úy Tô Hiến-Thành mang quân đi dẹp. Thụy-Hương biết giữa Đông-cung với Hiến-Thành không thuận nhau. Nàng phê: « Truyền Đặc-tiến Thái-bảo, Tả-kim ngô đại tướng quân, Binh-bộ thượng thư, Long-thành tiết độ sứ, Càn-nguyên điện đại học sĩ Phí Công-Tín đem Thiên-tử binh đi dẹp ».

Cứ như thế, hơn giờ sau, thì Thụy-Hương đã giải quyết xong chồng hồ sơ. Nàng ngừng lại nhìn lên, Long-Xưởng cũng giải quyết xong chồng hồ sơ trước mặt.

- Thế nào! Muội cho ta xem nào! Trước đây, đức Thánh-tông từng dùng Linh-Nhân hoàng thái hậu giúp ngài. Hôm nay muội lại giúp ta. Ta mong sau này Trang-Hòa sẽ giúp ta đắc lực.

Câu nói của Long-Xưởng làm Thụy-Hương đau nhói trong tim. Nàng nhủ thầm:

- Thì ta trong tâm đại ca, chỉ có Trang-Hòa mà thôi! Vì Trang-Hòa là đại tiểu thư. Còn ta ư? Ta chỉ là con một thị vệ hèn hạ. Nhưng...nhưng Linh-Nhân hoàng thái hậu xưa là cô bé chăn trâu thì sao? Ta chẳng nên nản chí.

Thấy Thụy-Hương chờ người ra, Long-Xưởng hỏi:

- Muội nghĩ gì vậy?

- Muội nghĩ...Xưa Linh-Nhân hoàng thái hậu là Ý-Lan phu nhân, danh chính ngôn thuận, thì ngài mới làm phụ chính cho vua Thánh-tông được. Còn muội ư? Muội chỉ là cô em nấu bếp của đại ca thôi.

Trong ngụ ý, Thụy-Hương muốn nói xa rằng, Long-Xưởng nên tuyển nàng làm phi tần, như vua Thánh-tông tuyển Ý-Lan. Nhưng Long-Xưởng lại hiểu ngược lại là nàng nói nhún, nàng không có tài như Ý-Lan. Thoáng thấy trong đôi mắt Tín-Hương nường, dường như hiểu được ý mình, Thụy-Hương bảo nó:

- Cho người lui.

Tín-Hương nường cúi đầu, lùi ra ngoài, trước khi khép cửa lại, nó liếc con mắt sắc như dao cau lướt trên cơ thể Thụy-Hương.

Thụy-Hương bưng chồng hồ sơ, rồi đứng sau Long-Xưởng, để từng tập xuống trước mặt vương. Long-Xưởng đọc xong hồ sơ thứ nhất, vương gật đầu đồng ý, rồi ký vào. Thụy-Hương lại đặt hồ sơ thứ nhì xuống. Long-Xưởng đọc xong, tỏ ý hài lòng. Lại ký. Phút chốc, cả chồng hồ sơ đầy cộm, Long-Xưởng đều ký xong.

Vương bỏ bút quay lại, định ngợi khen Thụy-Hương một câu, thì đúng lúc nàng cúi xuống bưng chồng hồ sơ lên. Vô tình má Long-Xưởng áp vào ngực nàng. Bất giác cả hai thiếu niên cùng rung động. Cả hai cùng cảm thấy trời đất đảo lộn. Chân tay hai đều run lật bật.

Hai thiếu niên sống gần nhau đã mấy năm, tâm tình với nhau, chung nhau hành sự. Cả hai kính nhau, yêu nhau như anh em. Cả hai tuy đã lớn, cơ thể đã bắt đầu thúc dục, mà họ chưa bao giờ nghĩ tới ăn trái đào tiên. Họ cũng chưa biết mùi vị tình yêu là gì. Đôi khi họ cũng nghĩ thoáng qua tới trái đào của

tình yêu rồi bỏ qua. Bây giờ trong thư phòng vắng vẻ, cơ thể hai người đụng chạm nhau. Lần đầu tiên họ được hưởng cái cảm giác thần tiên. Lần đầu tiên họ biết mùi vị ngọt ngào tuyệt vời trai gái. Cả hai giữ im lặng, không ai muốn lên tiếng, không ai muốn rời nhau: Thụy-Hương vẫn giữ tư thế cúi xuống, Long-Xưởng vẫn giữ tư thế quay đầu lại phía sau, hít cái hương thơm trinh nữ.

Thời Lý, khi một hoàng tử tới tuổi mười hai, mười ba thì nhà vua đã phong cho tước vương, truyền mở phủ đệ riêng. Quan chức trong vương phủ tuy không nhiều bằng Đông-cung, nhưng cũng hằng mấy chục người: Trưởng-sử ghi chép tất cả những gì diễn ra; Ngự-thiện trông coi việc phục vụ nhu cầu ăn uống; Mật-thư tỉnh sự, coi về văn thư; Phủ-khố giữ kho tàng; Gia-tướng, thân binh, mã phu nhiều ít tùy theo chức vụ hoàng tử đảm nhiệm.

Hoàng hậu tuyển cho hoàng tử hằng chục phi tần. Người có tài, đức, nhan sắc nhất được phong làm chánh-phi, còn lại là các thứ phi. Ngoài các bà phi, hoàng hậu còn tuyển cho hoàng tử rất nhiều cung nga, thái giám. Cung nga là con các chức quan nhỏ, hoặc dân dã, có nhan sắc, tương đối có tài, có đức. Các cung nga này để hầu hạ các bà phi. Nhưng bất cứ lúc nào, hoàng tử cũng có thể xài cung nga như một bà phi, cũng có thể cất nhắc một cung nga lên chức phi. Tuy nhiên chức chánh-phi thì phải do nhà vua hay hoàng-hậu ban chế tuyên phong.

Khi cho Long-Xưởng ra ở Đông-cung, các đại thần tâu xin nhà vua áp dụng lệ đó. Nhưng vì chí Long-Xưởng lớn quá, lại lo lắng trăm chiều đối phó với cái triều đình gà mái gáy cung Cảm-Thánh, nên hoàng-hậu trả lời, tạm hoãn việc lập vương phi. Còn cung nga, thì Cảm-Thánh thái hậu đem hơn hai mươi người của bà sang. Sau khi triều đình gà mái gáy bị dẹp, bọn cung nga, thái giám của thái-hậu cử sang Đông-cung bị giết sạch. Hoàng hậu đích thân tuyển một số cung nga, thái giám, rồi trao cho vú Loan, vú Mai cai quản. Hai bậc phụ trung kiên là Trung-Tĩnh nương với Tín-Hương nương thì được trao

cho nhiệm vụ cai quản đám bộc phụ Đông-cung lau chùi, vệ sinh. Công việc ở ngự thiện đường, đại sảnh đường, và các phòng ngủ của cung nga, thái giám thì trao cho Trung-Tĩnh nương. Còn công việc ở ngự thư phòng, tẩm phòng của Long-Xưởng, Thủ-Huy, cùng các phòng làm việc của Đông-cung thì trao cho Tín-Hương nương.

Rồi hoàng-hậu, triều đình quên cái lệ lập vương phi cho Long-Xưởng. Long-Xưởng đã bàn với hoàng-hậu là sau này khi lên ngôi vua, sẽ bỏ cái hủ tục nhiều vợ, áp dụng luật một vợ, một chồng như thời vua bà Bình-Dương cai trị Bắc-biên. Trong tâm hoàng-hậu, bà định tuyển Trang-Hòa làm chánh phi cho Long-Xưởng. Một mai Long-Xưởng lên ngôi vua, thì Trang-Hòa đương nhiên thành hoàng-hậu. Ngược lại trong thâm tâm vú Mai, vợ chồng Đào Duy thì lại coi Thụy-Hương, Như-Như là những thứ phi của Long-Xưởng. Nếu như bất cứ hoàng-tử nào khác; má, đầu Long-Xưởng đụng chạm với khu vườn ngát hương thơm của Thụy-Hương... Long-Xưởng có toàn quyền hưởng trái ngọt thần tiên ở người con gái đang sẵn sàng, đang ước mơ được dâng hiến cho mình. Chợt hình ảnh Thủ-Huy với Thụy-Hương lúc nào cũng như đôi chim bên nhau bấy lâu hiện lên. Người thiếu niên Long-Xưởng từng nghĩ rằng nên dành Thụy-Hương cho người em kết nghĩa. Nhưng một hình hình ảnh khác mãnh liệt hơn hiện ra, đó là hình ảnh Đoan-Nghi với Thủ-Huy. Cứ như lời của hoàng-hậu nói với Thủ-Huy, thì rõ ràng hậu gả Đoan-Nghi cho Thủ-Huy rồi. Như vậy...

Thế là Long-Xưởng tiếp tục im lặng, hưởng cái diễm phúc tuyệt thế, để cho cơ thể rung động. Hai người im lặng trong khoảng một khắc, Long-Xưởng bừng tỉnh trước:

- Vạn vạn lần ta không thể. Muôn nghìn lần ta không nên! Nhị đệ là em ta, y là ngôi sao thủ mệnh của ta. Nhị đệ không còn sống được bao lâu nữa, nhược bằng ta công khai cùng Thụy-Hương hưởng diễm phúc thì nhị đệ sẽ đau đớn lắm. Ta chỉ cần chịu đựng mấy ngày nữa, nhị đệ qua đời rồi, thì

không còn gì cản trở được ta. Phàm là cha con, anh em, bạn hữu... Có thể ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, mặc chung quần áo. Nhưng không thể chung một người đàn bà. À, giữa nhị đệ với Thụy-Hương vẫn còn tuyết sạch, giá trong mà!

Long-Xưởng đứng dậy. Thụy-Hương bưng tỉnh, nàng nhìn Long-Xưởng trong cái chua chát, trong cái ngổ ngàng, trong cái kinh ngạc.

- Thụy-Hương, chúng ta sang thăm nhị đệ với Đoan-Nghi, xem sự thể ra sao. Chúng ta làm việc trải qua giờ Ngọ, Mùi. Bây giờ sắp sang giờ Dậu rồi. Không biết nhị đệ có bị nọc rết hành hạ, lên cơn không?

Cửa khuê phòng Đoan-Nghi khép hờ, Long-Xưởng sẽ đẩy một cái, rồi bước vào: Đoan-Nghi, Thủ-Huy ngồi đối diện, hai bàn tay xò ra úp vào nhau. Mắt hai người nhắm nghiền. Rõ ràng họ đang vận công giúp nhau chống độc. Tiếng kẹt cửa làm cả hai bừng tỉnh, thu công lại. Thụy-Hương hỏi:

- Thế nào nhị ca. Bệnh tình công chúa ra sao rồi?

Thủ-Huy xua tay, tỏ ý muốn được yên tĩnh. Đoan-Nghi lắc đầu:

- Vào giờ Thân, nhị ca lên cơn khủng khiếp lắm. Nhị ca có vận công quy liễm nọc độc. Hơn giờ thì hết đau. Vừa lúc đó, chân khí chị chạy nhộn nhạo, vì các luồng tạp khí xung đột nhau. Nhị ca giúp chị hóa giải. Hóa giải vừa xong thì đại ca với tứ muội vào.

Sự thực không phải như vậy. Thủ-Huy biết rằng vì mình không hiểu y học, nhầm lẫn hút nọc rết trong Phế-kinh của Đoan-Nghi, trong 49 ngày sẽ chết. Hầu nghĩ: Chẳng nào mình cũng chết, thì thà mình hút hết nọc độc cứu Đoan-Nghi, rồi chết cho cam lòng. Vì vậy khi Đoan-Nghi bị những luồng chân khí dị chủng hành hạ, hầu giả trợ nàng vận công, rồi hành động. Long-

Xưởng bảo Thủ-Huy:

- Nhị đệ về phòng nghỉ đi.

Thủ-Huy đã mệt lắm rồi, hầu uể oải, lê bước về phòng mình nghỉ. Trung-Tĩnh nường chạy theo đỡ hầu.

Sáng hôm sau, hoàng-hậu, Thần-phi dẫn Thục-phi Đỗ Thụy-Châu sang Đông-cung thăm Đoan-Nghi với Thủ-Huy. Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh cũng đã tới. Hoàng-hậu hỏi:

- Đoan-Nghi, từ qua đến giờ, con có bị đau đớn gì không?

- Tâu mẫu hậu không. Thần-nhi không bị đau đớn gì cả. Chỉ có anh Thủ-Huy bị hành hạ khổ sở mà thôi.

Phương-Thanh cầm mạch Đoan-Nghi, mọi người hồi hộp theo dõi. Khi thì trán bà cau lại, khi thì mắt bà mở to ra. Cuối cùng, bà rùng mình:

- Tâu Hoàng-hậu, trong ngũ tạng của công chúa không còn một chút nọc độc nào cả. Bao nhiêu nọc độc thì một phần Thiếu-bảo hút ra, một phần biến thành chân khí của công chúa. Có điều, từ nay Thiên-công của công chúa lẫn với Huyền-âm công, lại có ngũ độc ở trong. Khi đấu với ai thì công chúa phải cẩn thận lắm, bởi chỉ cần công chúa đụng vào người họ thì Huyền-âm công làm cho họ sống dở, chết dở. Nhưng...

Thục-phi hồi hộp:

- Nhưng sao?

- Nhưng Thiếu-bảo thì... hơi ôi!

Bà cầm mạch Thủ-Huy. Vừa mó tay vào cườm tay hầu thì bà bị chân khí của hầu đẩy bật tung tay bà ra. Bà bật lên tiếng kêu:

- Ái.

Thủ-Huy vội quy liềm chân khí lại. Bấy giờ bà mới bắt mạch được. Khoảng hơn khắc sau, bà lùi lại, chấp tay vái Thủ-Huy:

- Thiếu-bảo chưa đi tu mà như đã đắc quả Bồ-tát. Hôm qua Thiếu-bảo hút nọc rết trong phế của công chúa. Sau đó, Thiếu-bảo lại hút hết nọc rắn, nhện, tằm, bọ cạp khỏi tạng của người. Người thoát chết. Nhưng Thiếu-bảo thì...hồi ôi Thiếu-bảo chỉ còn sống có 48 ngày nữa thôi.

Đoan-Nghi hét lên:

- Đại phu! Đại phu nói sao???

Hoàng-hậu cũng kinh hãi:

- Thiếu-bảo hút hết nọc độc cho con bao giờ?

Nước mắt đầm đìa, nàng nắm tay Thủ-Huy:

- Đêm qua những luồng chân khí dị chủng hành hạ thần nhi. Thần nhi bứt rứt khó chịu, thì anh Thủ-Huy bảo thần nhi ngồi yên để anh ấy dùng thần công điều hòa cho. Thần nhi nào có ngờ anh ấy lại hút hết nọc độc cứu thần nhi.

Chợt Thủ-Huy nghe thấy tiếng hô hấp trên mái điện. Hầu đưa mắt nhìn Tăng Khoa, rồi chấm tay vào chung trà viết xuống bàn:

«...Lục đệ. Lục đệ có cử thị vệ ngồi trên nóc cung canh phòng không...? »

Tăng Khoa cũng chấm tay vào nước viết:

«...Không. Như vậy nó là gian tế rồi. Để đệ lôi cổ nó xuống. »

Đoan-Nghi cau mày suy nghĩ rồi viết:

«... Nội công tên này nửa chính, nửa tà. Cứ đợi xem y định làm gì đã ».

Có tiếng người quát:

- Ai?

Rồi có tiếng vũ khí chạm nhau. Có tiếng người ngã. Mọi người cùng ra khỏi điện, thì thấy một thị vệ Đông-cung đang rơi từ nóc điện xuống. Trên nóc điện, Đào Duy đang dùng kiếm giao đấu với hai người bịt mặt. Võ công Đào Duy là võ công Mê-linh, còn hai người bịt mặt rất quái dị. Đào Duy đã có vẻ nao núng. Đoan-Nghi hú lên một tiếng thanh thoát, rồi nàng tung mình lên nóc điện, thân nàng uốn cong, y phục bay phất phới như tiên nga múa khúc Nghê-thường. Nàng đáp xuống nóc điện như chiếc lá rụng. Vừa chạm chân xuống mái ngói, nàng quát:

- Ngừng tay!

Hai người bịt mặt đang tấn công Đào Duy, cùng chuyển kiếm hướng Đoan-Nghi, xả hai nhát. Đoan-Nghi vòng tay một cái, nàng ra chiêu Loa-thành nguyệt hạ. Bình, bình. Hai người bịt mặt cùng bật tung lên cao, rồi rơi xuống dưới sân. Cả hai chỉ quần quai mấy cái rồi nằm im. Hai thanh kiếm bị gãy làm bốn bay lên cao, rơi xuống sân, kêu lên bốn tiếng loảng xoảng.

Tăng Khoa chạy lại giật khăn bịt mặt hai gian nhân ra. Bất giác Long-Xưởng, Thủ-Huy cùng bật lên tiếng kêu:

- Nghi-tàm song ma.

Trước đây Song-ma tuân chỉ của thái-hậu đón đường toan sát hại Long-Xưởng. Bản lãnh chúng rất cao thâm, hai thị vệ riêng của Long-Xưởng do Đào Duy phái theo hộ vệ, bị chúng đánh cho phải chạy bán mạng. Sau đó

chúng bị thân mẫu của Thủ-Huy vỗ vào người hai chưởng Bức-mạch. Bà hện chúng về Thiên-trường tạ tội. Khi chúng về, bà bắt chúng thề phải giải tán đảng cướp Nghi-tàm, trở lại làm ăn lương thiện, rồi khai thông Bức-mạch chưởng cho chúng. Bẵng đi một thời gian, không có tin tức gì về chúng. Chẳng hiểu tại sao chúng lại vào Đông-cung định mưu sự gì chưa rõ. Ma đưa lối, quỷ đưa đường, chúng tấn công Đoan-Nghi, rồi bị nàng phản công.

Song ma nằm bất động, người cứng đờ, thấp thoáng có hơi bốc lên. Tăng Khoa lấy chân đạp vào chúng. Chúng vẫn nằm bất động.

Ngự-y Phương-Thanh chạy lại cầm mạch Song-ma, trên khuôn mặt bà lộ ra vẻ khùng khiếp như gặp một sự gì quái gở lắm. Long-Xưởng hỏi:

- Đại-phu! Còn hy vọng gì không?

- Chúng chết cả rồi. Có điều người chúng bị đóng thành băng. Thực trên đời thần chưa từng thấy bao giờ!

Thủ-Huy hỏi:

- Xin đại-phu giải thích rõ ràng hơn.

- Công chúa luyện nội công Âm-nhu, rồi lại luyện Không-minh tâm pháp. Cả hai đều là thứ nội công đường đường, chính chính, nhưng cùng là nội công thuộc âm nhu. Công-chúa hút độc công của Tô-lich nhị tiên, rồi hầu hướng dẫn công chúa dùng Hồng-thiết tâm pháp quy liễm Huyền-âm công. Hóa cho nên nội công trong người công chúa trở thành một thứ nội công chí âm, chí nhu. Vừa rồi công chúa phát chiêu đỡ hai kiếm của Song-ma, nội công công chúa quá mạnh phát ra, làm người chúng lạnh quá, hóa thành băng. Hỡi ơi! Từ nay bất cứ võ lâm cao thủ nào, chỉ cần chạm vào chưởng của công chúa, sẽ bị mất mạng, thân hóa thành tảng băng.

Thế rồi trong hơn hai mươi ngày, mỗi ngày Thủ-Huy lên cơn năm giờ.

Hầu nghìn rãg vậ công qui liêm độc tở, cùng chốg đầu. Cho đến ngày thứ 40, tình trạng bệnh cũng không giảm.

Thụy-Hương hỏi Long-Xưởng:

- Đại ca, làm sao bây giờ? Phải sai sứ đi báo cho đại hiệp Trần Tự-Hấp biết ngay.

Thủ-Huy xua tay:

- Không nên! Ông nội của đệ yêu thương đệ vô bờ bến. Nếu như người biết đệ bị trúng độc, người sẽ chẳng ngần ngại gì mà hút nọc độc cứu đệ. Đại ca ơi, đệ xin đại ca ban cho đệ một đặc ân là, đợi khi đệ chết rồi, hãy báo cho gia đình đệ biết.

Y sư Phương-Thanh tán thành:

- Phải như vậy.

- Không lẽ trên đời này, không còn cách gì cứu nhị đệ nữa sao?

Long-Xưởng hỏi: - Hồi tôn sư từ biệt tôi, dường như người biết có một phương pháp trị dứt bệnh cho Đoan-Nghi, mà người không chịu nói. Phụ nhân có biết không?

- Thần quả có biết.

-???

- Tôi còn một vị Bồ-tát pháp danh Trí-Thiên, đệ tử đặc ý của thánh-tăng Minh-Không, có thể trị được. Nhưng, người tuyệt tích hơn mười năm qua rồi. Không ai biết người vân du nơi nào!

Long-Xưởng quả quyết:

- Tôi sẽ phát một đạo sắc chỉ đi khắp các làng, các xã cho mõ rao, hễ ai biết ngài ở đâu thì thưởng cho trăm lượng vàng. Tin này tới tai ngài ắt ngài xuất hiện cứu nhĩ đệ.

Nói là làm. Long-Xưởng về Ngự-thư phòng, Thụy-Hương cũng đã tới. Tín-Hương nương cũng có mặt để chào hầu.

Bốn mắt nhìn nhau...

Long-Xưởng chỉ ghế cho Thụy-Hương ngồi. Hai người không ai dám lên tiếng trước. Thụy-Hương lại đọc, lại phê. Còn Long-Xưởng thì viết chỉ dụ. Viết xong, Long-Xưởng bảo Thụy-Hương:

- Đạo chỉ dụ ta viết xong rồi. Cần chuyển cho Tăng Khoa, bảo y chuyển qua tòa Trung-thư lệnh càng gấp càng tốt.

Thụy-Hương đứng dậy.

Long-Xưởng quay lại, vương quét con mắt từ đầu đến chân Thụy-Hương: Nàng đẹp huyền ảo, đôi mắt sâu đen ấy như hút Long-Xưởng vào trong. Vương rung mình, trao chỉ dụ cho Thụy-Hương, mà không dám nhìn thêm:

- Thôi muội đi thôi.

Hai tay chạm nhau. Không tự chủ được, Long-Xưởng cầm lấy tay nàng. Thụy-Hương ngả đầu vào vai Long-Xưởng. Hương thơm trinh nữ đưa lên, làm Long-Xưởng ngây ngất. Tín-Hương nương vội vã lùi khỏi ngự thư phòng. Trong khi Long-Xưởng ôm chặt lấy Thụy-Hương. Hai ngực kề nhau. Vương định bồng nàng lên, đem vào tẩm phòng, thì hình ảnh Thủ-Huy đau đớn quằn quại làm vương buông nàng ra. Vương nghĩ thầm:

- Thụy-Hương là của nhĩ đệ. Ta không thể...Ta hãy đợi nhĩ đệ qua đời đã...

Vương thúc Thụy-Hương:

- Thôi em trao chỉ dụ cho Tăng Khoa đi.

Thụy-Hương bèn lên bước đi, gặp Tín-Hương nương. Nàng hỏi nó:

- Này! Từ này đến giờ người vẫn đứng ở ngoài ngự thư phòng đấy sao?

- Dạ! Không biết sao hôm nay tai tiểu tỳ điếc đặc, mắt tiểu tỳ tự nhiên mờ không nhìn thấy gì cả.

- Người thông minh lắm. Thế nhà người có mấy cái lưỡi? Nhà người có thấy ngựa lưỡi thì ta cắt đi dùm!

- Thừa quận chúa, từ nay tiểu tỳ quyết thủ khẩu như bình!

- Người nhớ nhé! Bất cứ chuyện gì lọt ra, thì ta không cắt lưỡi người đâu, mà chỉ mượn cái đầu củ chuối rẻ tiền của người mà thôi.

- Dạ, tiểu tỳ xin ghi lời quận chúa.

Trao chỉ dụ cho Tăng Khoa xong, Thụy-Hương trở về khuê phòng, thì vú Mai đã ngồi đó từ bao giờ. Nét mặt bà hơi khác lạ. Bà đứng dậy khép cửa lại, rồi hỏi con gái:

- Sự thế ra sao? Cách đây hơn hai mươi ngày, con với thái-tử đã thành thân rồi phải không? Hồi con ra đời đã có một thầy tướng đoán rằng sau này con không là hoàng hậu, cũng là quý phi. Cho nên khi con bắt đầu lớn, nhan sắc ngày càng đậm đà, mẹ tìm trăm mưu nghìn kế, để mẹ con ta lọt vào hoàng cung thì mới hy vọng. Cho nên mẹ mới tìm cách thăm Đoan-Nghi, xin Đoan-Nghi đưa chúng ta về đây. Hơn hai năm trước, mẹ đã dạy con những gì cần thiết của người con gái. Bây giờ chúng ta đang ở Đông-cung, mẹ biết thế nào cũng có ngày con lọt mắt xanh đức vua, hoặc một hoàng tử. Nên đã dạy

con rất kỹ những gì phải làm khi lần đầu được ban hồng ân. Hôm trước, thái-tử ban hồng ân cho con rồi phải không? Con không áp dụng đủ, nên thái-tử mới cho con về đây. Bằng con áp dụng chỉ một nửa thôi, thì giờ này con còn ở trong tầm phòng của thái-tử.

- Thừa mẹ thái-tử với con chưa có gì cả.

_???

Thụy-Hương kể cho mẹ nghe tất cả những gì đã diễn ra tại ngự thư phòng hai mươi hôm trước, và những gì xảy ra ban nãy. Vú Mai thở dài:

- Lần này thất bại, thì còn chán dịp khác. Mẹ biết trong lòng thái-tử hiện nóng như lửa đốt, giữa cái nghĩa với Thiếu-bảo và lửa dục đang tranh đấu. Mà lửa dục đã thắng thế.

- Sao mẹ biết lửa dục thắng thế?

- Vì lửa dục thắng thế, nên thái-tử mới phải sai con đi trao chỉ dụ, để lần trốn. Nếu cái nghĩa thắng, thì thái-tử đã thản nhiên nói truyện với con. Chứ có đâu tìm cách xa con?

Bà thở dài:

- Cũng chỉ vì con không định được tâm, bằng không thì giờ này con đã là vương phi, tương lai là hoàng-hậu rồi.

- Con không hiểu!

- Nếu con định được tâm, thì đã không run rẩy, không mê mê, tỉnh tỉnh, rồi ra tay bắt con nai. Vì con mơ mơ, màng màng, mà bỏ lỡ dịp may nghìn năm khó có.

- Con vẫn chưa hiểu.

- Được mẹ nhắc lại những gì mẹ đã dạy con. Con hãy ghi nhớ lấy. Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền là thầy dạy thái-tử. Thái-phó nức tiếng là người có tài về phòng the. Như con thấy, hoàng-thượng là người ù lì, không quyết đoán, gần như là đần độn. Thế mà nhờ Thái-phó dạy cho một bản lĩnh phòng the, mà nào hoàng hậu, nào sáu vị phi, nào các phu nhân, nào các Tu-dung, nào các Tu-Nghi... cung nữ... nhà vua vẫn ban hồng ân đều đều.

- Con biết rồi.

- Từ năm mười tuổi, Thái-phó đã dạy thái-tử về phòng sự, chăn gối, e còn cẩn thận hơn dạy hoàng-thượng. Vì vậy, không thuật nào mà thái-tử không biết. Nhưng, mẹ e đến giờ này, thái-tử cũng chưa từng ban hồng ân cho ai. Đúng không?

- Đúng vậy.

- Thái tử chủ trương áp dụng luật một vợ, một chồng. Nếu như con làm sao cho thái-tử ban hồng ân, thì bằng mọi giá người phải phong con làm vương phi.

- Nhưng thái-tử sủng ái Trang-Hòa, chứ người nào có chú ý đến con.

- Trời ơi! Con của mẹ đần quá đi. Phàm trai gái mới gặp nhau, thì yêu thương nhau dễ dàng, mà phai lạt xa nhau cũng dễ dàng. Hơn nữa mẹ biết Bùi tiểu thư bị bà mẹ dạy dỗ theo lối con nhà quan, mẹ nghĩ giờ này Bùi tiểu thư cũng chưa từng nghe, từng đọc những gì về tình yêu. Gặp thái-tử, tiểu thư chỉ biết cung cung, kính kính lễ phép, thành ra nhạt nhẽo. Trong khi đó mẹ dạy con từ cách nói, từ cử chỉ để hấp dẫn Thái-tử...

- Mẹ nhắc lại đi.

- Đàn ông như con nai tơ. Khi họ lọt lưới lần đầu thì ta phải tỏ ra nhút

nhát, e then, để kích thích sự thèm muốn. Khi sự thèm muốn lên đến độ cao, thì ta buông lỏng hết cho họ. Họ lọt lưới rồi, thì ngược lại, không những ta không e then nữa, mà còn cột cổ con nai dắt đi. Ta bắt nai giữ làm của riêng. Hôm nay con đã làm cho thái-tử lọt lưới rồi, mà con không biết cột cổ con nai, để con nai vượt mất.

- Nghĩa là???

- Cái lúc mà thái-tử để đầu ấp vào ngực con, lặng đi như vậy, nếu con biết dùng tay phải ôm lấy đầu thái-tử, áp vào ngực con mạnh hơn, dùng tay trái vuốt má thái-tử; thì mẹ quyết thái-tử không chống nổi. Bấy giờ thì dù thái-tử có là thánh Khổng, thì ngài cũng vứt con bà nó nhân nghĩa, lễ, trí, tín vào đồng rác; ném cha nó cả trung, hiếu...vào cầu tiêu; mà chỉ biết vườn hoa thơm ngát của con.

-!!!

- Con ơi! Cái lúc thái-tử mơ mơ màng màng ở ngực con rồi, mà con ôm chặt lấy đầu người, thì người phải đi xa hơn là cúi thấp xuống. Cúi thấp xuống tới... suối Đào-nguyên của con. Cuối cùng là uống nước, ăn trái đào chín. Ăn trái chín, uống nước rồi, thì không thể nào không hưởng thụ nhụy hoa. Bấy giờ con thành vương phi.

Bà nhấn mạnh:

- Con hãy nghe, và nhớ kỹ:

Đào-nguyên thanh thủy thùy tri vị,

Anh hùng nan quá mỹ nhân quan.

Ghi chú của thuật giả:

Hai câu thơ này xuất xứ trong trường hợp nào, của bài thơ nào, tôi xin chịu. Thừa nhỏ, đọc tiểu thuyết cổ, tôi thấy hay hay, ngâm nga rồi thuộc. Một lần, đem hỏi ông tôi, cụ mắng rằng: « Bao nhiêu vần thơ như ngọc, như hoa thì không thuộc, trong khi lại thuộc những câu thơ dâm bôn như vậy, ích gì? ». Tôi đem hỏi những anh học cùng, lớn tuổi hơn, thì họ cười trêu: « Có gì mà không hiểu. Giả như có cái gì đó, mà người ta giận chú mày, rồi bảo chú mày ăn, thì chú mày sẽ đánh người ta. Còn như chú mày yêu thích, thì chú mày sẽ quỳ gối lạy người ta xin ăn ». Đọc giả biết không? Tôi bị giáo dục trong cái nếp nho gia cổ truyền, nên chậm biết mùi đời. Mãi đến năm 28 tuổi, khi cưới vợ, tôi mở cuốn sách Sexology (Giản lược về Vu-sơn học). ra nghiên cứu, mới bừng tỉnh.

Thụy-Hương nghe mẹ dạy mà tiếc cho mình đã quên mất bài học. Nàng thừ người ra. Thấy con không lên tiếng, vú Mai hỏi:

- Con nghĩ gì thế?

- Mẹ ơi! Tuy mẹ dạy con vậy, nhưng trong lòng con thì con lại muốn làm vợ anh Thủ-Huy.

- Con dở quá! Thái-tử với Thiếu-bảo như hai con nai tơ. Nhưng thái-tử dễ bắt hơn.

-???

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 13 - Trí-thiên Bồ Tát

- Có gì lạ đâu, khi con muốn bắt thái-tử thì phải tranh thắng với Bùi tiểu thư. Còn con bắt Thủ-Huy thì phải tranh thắng với công chúa Đoan-Nghi. Giữa Đoan-Nghi với Bùi Trang-Hòa, con thắng Trang-Hòa dễ hơn. Vì Trang-Hòa không hấp dẫn đàn ông, tính tình lại thiếu nồng nàn. Nên mẹ khuyên con bắt thái-tử.

- Nhưng mẹ ơi! Bao nhiêu tâm ý của con, con dồn cho nhị ca rồi. Con nói thực, dù có bị ngàn dao phanh thép con cũng nhất quyết phải bắt con nai Thủ-Huy.

- Muộn quá rồi con ạ! Thủ-Huy chỉ còn sống được có 29 ngày nữa, thì con có bắt được, cũng chỉ để làm người đàn bà góa mà thôi.

- Con tin rằng anh ấy sẽ khỏi bệnh. Mệnh anh ấy lớn lắm. Chết thế nào được?

Vú mai kéo đầu Thụy-Hương sát vào lòng mình, rồi ghé miệng và tai nói nhỏ một lúc. Cuối cùng vú tát yêu gái:

- Thời niên thiếu, mẹ là một hoa khôi Thăng-long, một đệ nhất danh kỹ. Mẹ đã từng làm cho hàng nghìn, hằng vạn đàn ông, từ vương tôn, đại thần, cho tới những võ lâm đệ nhất cao thủ, phải cúi đầu cho mẹ sai bảo như con chó con, là nhờ vào bản lĩnh đặc biệt.

- Ủa con có nghe mẹ luyện võ bao giờ đâu?

- Luyện võ thì chỉ có thể thắng một người, mười người, trăm người. Bản lãnh của mẹ có thể thắng cả đoàn quân, thắng cả một nước, thắng từ một anh thư sinh cho đến một đại tôn sư võ học, thắng cả vua.

-?!?!?

- Đó là bản lãnh biết xử dụng cái vốn sắc đẹp trời ban. Bản lãnh gồm: Biết xử dụng khéo mắt, biết uốn lưỡi cho giọng ngọt ngào, biết lượn tằm thân cho mềm, biết cho đàn ông đúng lúc, biết giới hạn cho những gì, nhất là biết giữ lại những gì không nên cho. Bản lãnh này, mẹ sẽ từ từ dạy con, để con làm cái việc ấy mới quan trọng. Con phải nhớ lấy. Đừng để cho lòng mình bông bột, rồi bị đàn ông biến con thành một thứ đồ chơi. Con nên nhớ, mẹ con chỉ là một vú em của công chúa. Cha con chỉ là một thị vệ. Nhưng con có sắc đẹp, lại ở hoàn cảnh có thể xử dụng sắc đẹp. Trong hai thiếu niên anh hùng, con được làm vợ người nào thì cũng thế thôi. Điều cần nhất là làm cái việc đó. Để thực hiện điều đó, mẹ nghĩ, nếu như con bắt được một người khác, thì dễ thành công hơn.

- Người đó là ai?

Vú Mai nói nhỏ vào tai con gái. Thụy-Hương rùng mình:

- Con nghe lời mẹ. Nhưng khó quá.

- Mẹ có một điều cần nhắc con. Hồi Thủ-Lý ở đây thì Tín-Hương nương đã cảm, đã yêu thương chàng đến điên đảo thần hồn, nhưng nó tự biết thân phận, nên chỉ biết hầu hạ chàng để được gần gũi. Còn Trung-Tĩnh nương thì say mê Thủ-Huy ngay từ khi hầu về ngụ trong Đông-cung.

- Không lẽ? Con không tin.

- Con ơi! Tình yêu có muôn nghìn ngã rẽ, con người ta khi đã yêu, thì không còn ngã nào cấm kỵ được. Mẹ để ý theo dõi, mỗi khi nhìn Thủ-Lý thì Tín-Hương nhìn với tất cả yêu thương nồng nàn. Còn Trung-Tĩnh nương thì mỗi khi thấy Thủ-Huy bên cạnh con hay Đoan-Nghi, thì ánh mắt ả tóe ra lửa hận. Y phục của Huy, bao giờ ả cũng dành để giặt dũ. Con nên đề phòng, dù ả bị câm.

-!!!

- Hồi thái tử sắp sửa đi Thiên-trường thì Trung-Tĩnh nương xin về quê chịu tang chú, rồi không thấy tin tức gì. Hai hôm trước đây cô nàng lù lù dẫn xác về. Khi mới về, cô nàng vội vào phòng Thủ-Huy đem quần áo đi giặt. Thủ-Huy hỏi rằng sao sắc diện cô nàng có vẻ phờ phạc. Cô nàng mở to mắt nhìn Thủ-Huy như muốn ăn tươi nuốt sống, rồi gục đầu vào ngực Thủ-Huy mà khóc. Mẹ đoán rằng cô nàng biết chuyện con với Thủ-Huy. Con phải đề phòng cô nàng.

Thụy-Hương rời khuê phòng, tới phòng của Thủ-Huy, thì vừa gặp Tín-Hương nương. Nàng hỏi:

- Này! Bệnh của Thiếu-bảo ra sao?

- Thiếu-bảo không đau nữa, nhưng bệnh tình e khó qua khỏi hai mươi chín ngày nữa. Hiện người đang mặc y phục, truyền lấy ngựa. Dường như người sắp đi đâu thì phải. Quận chúa cứ vào.

Nói rồi nó mỉm cười bí hiểm. Thủ-Huy đã ra, Thụy-Hương tỏ vẻ lo ngại:

- Nhị ca! Nhị ca bị lên cơn có đau lắm không? Sao nhị ca không nằm nghỉ mà đi đâu đây?

- Anh chỉ còn sống được mấy ngày nữa thì nghỉ làm gì? Anh ra bến thủy quân đây. Đô đốc Lý Thần, chỉ huy hạm đội Âu-Cơ, canh phòng con thuyền

của bọn Tổng báo cho biết, có hai cao thủ Hoa-sơn trốn đi. Anh là tổng-lãnh thị vệ, cấm quân, nên phải đi điều tra.

Thụy-Hương định hỏi « Em có đi được không ». Chợt nhớ lời mẹ dạy « Khi người đã có cảm tình với ta, ta cứ tự coi như mình là vợ, là người yêu, thì trong tâm người không còn chỗ cho kẻ khác ». Nàng nheo mắt mỉm cười:

- Nhị ca chờ em thay y phục. Em phải đi với nhị ca, nếu có gì bất trắc thì hai người vẫn hơn một.

Quả nhiên thái độ của Thụy-Hương làm Thủ-Huy không từ chối được. Hai người lên xe. Viên thị vệ đánh xe tên Nguyễn Hữu-Duệ. Y hỏi:

- Xin Thiếu-bảo cho biết, Thiếu-bảo định đi đâu?

- Người đưa ta đến bãi Ngọc-thụy, nơi có con thuyền của bọn tù.

Xe rời Đông-cung. Thụy-Hương hỏi:

- Nhị ca, có phải tù là bọn mật sứ Hoa-sơn không?

- Đúng vậy, chúng bị giam lỏng trên chiếc thuyền lớn.

- Nhị ca ơi! Em có một thắc mắc là xưa kia Kinh-Nam vương giam lỏng Trường-bạch song hùng, Hoa-sơn tứ đại thần kiếm ở Thiên-trường. Bây giờ nhị ca giam bọn mật sứ. Võ công chúng cao thâm khôn lường, sao chúng không trốn đi?

Thụy-Hương nghiêng nghiêng cái đầu, dưới ánh trăng, đôi mắt, hai gò má nàng vốn đã huyền ảo, mờ mờ như người đi đêm, càng thêm huyền ảo. Thủ-Huy rùng mình nghĩ thầm:

- Ngũ muội đẹp thực, hôm nay nàng tình tứ hơn bao giờ cả. Tiếc rằng ta sắp chết, bằng không... bằng không ta cưới nàng làm vợ, thì thực là thần tiên.

Nhưng...nhưng ta đã có Đoan-Nghi rồi. Dù ta có sống sót, ta cũng không thể phụ nàng.

Hầu trả lời bằng âm thanh đầm ấm ngọt ngào:

- Trốn sao được. Chân tay chúng bị xích bằng xích sắt, dao kiếm chặt không đứt. Sư thúc Lê Thúc-Cần còn cung cấp thuốc. Khu-mật viện bỏ vào thức ăn, khiến gân cốt chúng mềm xèo.

- Em không hiểu. Nhị ca xích chúng, thì sao chúng có thể ăn uống, đi lại?

- Anh đâu có xích chặt chúng lại? Xích khá dài, giữa hai tay cách nhau một thước rưỡi, giữa hai chân cách nhau hai thước. (1 thước=25cm).

- Em hiểu rồi. Như vậy ví dù chúng có thoát khỏi xích sắt, chúng cũng chỉ có thể đi lại, mà không dùng khinh công, không xử dụng võ công được.

Thủ-Huy bật cười về câu nói ngây thơ của cô sư muội. Giữa lúc đó chiếc xe queo phải hơi gấp, làm Thụy-Hương ngã vào lòng Thủ-Huy. Bị bất ngờ, Thụy-Hương run lên bần bật, nhưng nàng cũng kịp nghĩ đến những điều mẹ dặn. Nàng nằm yên trong lòng hầu, ngửa mặt nhìn lên. Vô tình Thủ-Huy cũng đang cúi xuống. Gương mặt thanh tú của Thụy-Hương dưới ánh trăng, tạo cho nàng cái diễm ảo của một tiên nữ. Thủ-Huy quàng tay đỡ nàng dậy, mà hơi ới, chân tay hầu như tê liệt. Thay vì nâng nàng dậy, hầu ôm chặt nàng vào lòng. Cả hai người đều cảm thấy trời đất cuồn cuộn, miệng khô, mặt nóng bừng. Nếu không có gã thị vệ đánh xe ngồi ở ghế trước, thì Thủ-Huy đã hôn Thụy-Hương rồi. Đôi thiếu niên cùng lặng đi đột lúc.

Thụy-Hương bừng tỉnh trước. Nàng ngồi dậy, hỏi Thủ-Huy:

- Nhị ca ơi! Thế nhị ca trao cho ai trông coi bọn Hoa-sơn. Họ có đáng tin cậy không?

- Thái tử truyền cho đô đốc Lý Thần, tức Thập-bát Nhất-liễu, chỉ huy hạm đội Âu-Cơ đảm trách. Từ sau vụ y tuân chỉ Thái-hậu bắt cóc đại ca, đúng ra y bị xử tử. Nhưng một là y thuộc thành phần tôn thất, được hưởng Bát-nghi; Hai là lúc ở Thiên-trường y tỏ ý ăn năn hối lỗi, nên được anh cả ân xá.

- Em thấy đại ca quá cẩn thận. Với mấy tên tù giam lỏng, giao cho một viên đội trưởng thị vệ phụ trách cũng được rồi. Thế mà đại ca trao cho nhị ca, đúng là dùng dao mổ trâu cắt tiết gà.

- Không phải vậy đâu. Đại ca mới cầm quyền, chưa có nhiều người thân tín. Đại-ca phải dè dặt, phải nghi ngờ. Từ khi cầm quyền đến giờ đại ca trải ba lần chết hụt, vì bị phản bội. Trong con mắt đại ca, hiện chỉ có mấy chúng mình với dăm ba người trong tôn thất mà thôi. Lòng người khó dò.

- Đại ca bị phản bội ba lần hụt chết sao? Đại ca kín đáo thực, đến em, mà em cũng không biết. Đại ca bị phản bội bao giờ? Ở đâu? Ai phản đại ca?

- Cho đến lúc này, Khu-mật viện cũng chưa tìm ra. Lần bị phản bội thứ nhất là, cái việc đại ca âm thầm đi Thiên-trường, chỉ đại hiệp Lê Thúc-Cần với mấy người thân tín trong Đông-cung biết trước hai ngày, thế mà có kẻ báo cho Thái-hậu biết. Thái-hậu biết rất sớm, người điều động đô đốc Lý Thần, rồi Nghi-tàm song ma đón đường. Suýt nữa đại ca mất mạng. Lần bị phản bội thứ nhì là cuộc chuẩn bị của thái-hậu, bị bọn Hoa-sơn biết hết, chúng còn đủ thời giờ kéo trọn cả bọn đi Thiên-trường, định bắt đại ca, phỗng tay trên của thái-hậu.

- Ủ nhỉ.

- Cứ điều này suy ra, tên Lưu Kỳ chẳng tử tế gì với thái-hậu. Y tưởng bắt được đại ca rồi, thì mọi việc hoàn tất, y bỏ luôn cái mộng làm Giao-chỉ quận vương, rồi bí mật trốn về Tống. Nhưng ma đưa lối, quỷ đưa đường, đại ca gặp anh, rồi bị Vy-xuyên ngũ tiên bắt sống.

- Tội nghiệp cho thái-hậu!

- Lần bị phản bội thứ ba, là Lưu thái sư, Hoàng thái phó thiết kế diệt triều đình gà mái gáy bí mật đến trời không biết, quỷ không hay. Thế mà cuối cùng cũng có con rắn độc nằm trong Đông-cung báo cho thái-hậu, dẫn đường cho thái-hậu, trao mật khẩu cho thái-hậu. Do đó thái-hậu với bọn Mao Khiêm lọt qua hai vòng đại phòng thủ, tập kích đại ca tại điện Uy-viên suýt nữa hỏng việc. Nên nay đại ca mới bắt anh phụ trách việc kiểm soát bọn tù Hoa-sơn.

- Em hiểu rồi. Chính vì đại ca nghi ngờ hết mọi người, trừ Đại-Việt thất tiên, nên đại ca giao chìa khóa, khóa xích bọn Hoa-sơn cho nhị ca. Như vậy người mới yên tâm.

Như chợt nhớ ra điều gì Thụy-Hương hỏi:

- Nhị ca! Hôm qua, em nghe Hoàng-hậu nói Ngự-sử đại phu có dâng biểu hặc rằng: Nhị ca tước phong tới hầu, hàm tới Thiếu-bảo, chức tới Thượng-tướng quân tổng-lĩnh Thiên-tử binh...Nhị ca có phủ đệ riêng sao nhị ca lại cứ ở trong Đông-cung? Không biết nhị ca trả lời sao?

- Ngũ muội ơi! Khi đại ca đến Thiên-trường, người khấn khoản xin với ông nội anh cho anh theo bảo vệ người, giúp người dẹp loạn. Ông nội anh cương quyết từ chối, vì từ lâu phái Đông-a nhà anh cấm đệ tử không được ra làm quan. Đại ca hứa: Sau khi dẹp yên triều đình gà mái gáy thì người trả anh về, chứ tuyệt đối không lưu anh lại làm quan. Thế nhưng dẹp loạn rồi, người lưu anh lại, còn bắt anh nhận chức tước.

- À bây giờ muội mới hiểu, từ ngày được phong chức tước, bao nhiêu bổng lộc, nhị ca đem phát cho kẻ khó. Nhị ca cũng không nhận thân binh, mã phu, thị nữ, cũng không nhận dinh thự, tiết kiệm cho công khổ. Nhị ca ở tạm trong Đông-cung mà thôi. Vậy sau khi Ngự-sử đại phu đàn hặc nhị ca, triều đình nghị ra sao?

- Đại ca khẳng định rằng: Loạn tuy đẹp xong, nhưng an ninh của đại ca vẫn chưa bảo đảm. Vì vậy đại ca cần có người thực thân tín, võ công cao ở bên cạnh. Vì vậy, hiện đại ca không thể rời anh. Triều đình nghị rằng nên để anh ở trong Đông-cung một thời gian nữa.. Các quan đều vui vẻ.

- Thế thái độ của Ngự-sử đại phu ra sao?

- Ông đâu có bắt lỗi anh. Chẳng qua có nhiều người nói ra, nói vào. Ông mới tâu như trên, để làm sáng cái đức của Đông-cung mà thôi.

- Bao giờ thì nhị ca cáo quan?

- Khổ lắm, sau khi dẹp loạn xong, anh cả cử sứ giả về, không những xin lưu giữ anh lại, mà người còn xin ông nội cho Đông-a ngũ tuyệt trợ giúp nữa!

- Trời! Anh cả sao lại làm tới như thế? Chắc ông nội không đồng ý.

- Thế mà cụ đồng ý dồn toàn lực giúp anh cả nữa mới lạ chứ.

-?!!??

- Có gì đâu. Trong mấy ngày ở Thiên-trường, anh ấy luận bàn quốc sự suốt ngày đêm với ông nội, đến nỗi quên cả ăn ngủ. Nay đại ca đưa ra quốc sách: Đại-Việt ta tách khỏi vòng kiểm tỏa của Tống, biên thù một nước như Liêu, như Kim, hay như Tây-hạ. Người sai sứ xin ông cho Đông-a ngũ tuyệt giúp người thực hiện cái chí đó.

- Thế sứ giả là ai?

- Là bạn thân với ông nội.

-???

- Thái sư Lưu Khánh-Đàm.

- Cái ông cụ đức mẫn trời Nam này, ai mà chối được đề nghị của cụ. Cụ mất đi, làm chúng mình mất hẳn cái lọng che nắng, che mưa.

Xe tới bãi Ngọc-thụy.

Thủ-Huy quan sát: Con thuyền của đám người Hoa-sơn neo tại giữa sông. Xung quanh có bốn chiến hạm bao vây. Tên lính gác thấy xe Thủ-Huy, y vội hành lễ quân cách, rồi đánh một tiếng trống. Tên đội trưởng từ dưới con thuyền đậu sát bến bước lên. Y cúi đầu:

- Thịnh Thiếu-bảo xuống chiến hạm. Lý đô đốc đang chờ Thiếu-bảo.

Theo quan giai thời Lý, chức đô đốc cao hơn Trung-nghĩa thượng tướng quân. Nên Lý Thần không phải lên bờ tiếp đón Thủ Huy.

Lễ nghi tất.

Lý Thần thấy Thụy-Hương thì lễ phép:

- Không biết phu nhân đây xưng hô thế nào?

Viên thị vệ Nguyễn Hữu-Duệ đáp thay Thủ-Huy:

- Trình đô đốc đây là Ôn-huệ Nhu-mẫn quận chúa, nghĩa muội của công chúa Đoan-Nghi.

Lý Thần là chú họ của Long-Xưởng, nên ông coi thường cái tước quận chúa. Ông than:

- Nghĩ mau thực, mới hôm nào chúng ta gặp nhau trên bến Vy-hoàng, Thiếu-bảo hãy còn nhỏ, mà nay tước tới hầu, lại có phu nhân xinh đẹp thế này đây.

Thủ-Huy định chối rằng Thụy-Hương không phải vợ của mình. Nhưng

hầu nghĩ mình sắp chết rồi, thì cải chính chi cho mệt. Hầu hỏi thẳng vào vấn đề:

- Thừa đô đốc, theo báo cáo, thì có hai quốc phạm trốn thoát. Chúng là những là ai?

- Đó là một trong Hoa-nhạc tam phong tên Lạc-Nhạn và một trong Hoa-nhạc tam nương tên Vân-Đài. Theo dấu tích, thì cả hai nhân nước lớn, chuồn xuống sông, bơi ngửa theo dòng nước chảy. Khi đến bến đò Bắc-ngạn thì có một con đò vớt lên. Rồi không biết sau ra sao. Tôi đã sai chim ưng truyền lệnh đến các cửa sông, để thủy quân kiểm soát tất cả thuyền bè qua lại. Thiếu-bảo yên tâm, chúng không chạy thoát đâu.

Thủ-Huy cật vấn rất kỹ, thấy không có gì gian dối, hầu với Thụy-Hương lên xe ra về. Nghĩ rằng mình sắp chết, thì nên ngao du một vòng Thăng-long giữa đêm trăng sáng cho biết. Hầu bảo Hữu-Duệ:

- Huynh đưa chúng tôi tới tửu lầu Động-đình. Hôm nay tôi mời quận chúa với huynh một bữa.

Duệ đánh xe vòng về phía Bắc. Xe chạy bon bon dưới ánh trăng. Hữu-Duệ hỏi:

- Nghe Lý đô đốc hỏi, tiểu nhân mới biết. Thì ra quận chúa đây là phu nhân của Thiếu-bảo đấy. Vậy mà anh em thị vệ không ai hay.

Nghe Lý Thần, rồi viên thị vệ nói, lòng Thụy-Hương cực kỳ phấn khởi. Nhưng nàng cũng chối lấy lệ:

- Nhân huynh lầm rồi. Tôi chỉ là cô em nấu cơm cho Thiếu-bảo thôi. Phúc nhà tôi mỏng lắm, sao có thể thành phu nhân của Thiếu-bảo.

Thủ-Huy nói thực tình:

- Quận chúa đây là em kết nghĩa của tôi. Tôi yêu thương quận chúa như yêu thương em gái tôi vậy. Nếu bảo tôi chết thay cho Quận-chúa sống tôi cũng cam tâm. Còn...còn...trong tâm tôi, tôi đã nguyện chỉ dành cho một người khác rồi.

Ý Thủ-Huy muốn nói là Đoan-Nghi, nhưng hầu ngừng lại.

Câu nói của Thủ-Huy như gáo nước lạnh dội vào đầu Thụy-Hương. Nàng buông một tiếng thở dài não nuột.

Tửu lầu Động-đình là một con thuyền lớn ba tầng đậu trên bãi sông Hồng-hà. Xe ngừng trước đầu cầu. Một tửu bảo chạy ra cầm lấy cương ngựa. Một tửu bảo khác cúi rạp người xuống mời khách. Hữu-Duệ ra lệnh:

- Cho một bàn trên tầng thứ ba, quay ra sông.

Động-đình là một trong bốn tửu lầu lớn nhất Thăng-long. Chủ nhân thuộc giới võ lâm, giao du cực rộng, nên y thuộc mặt hầu hết các vương thân, tôn thất, các quan trong triều. Y từng nghe tiếng Thủ-Huy, nhưng Thủ-Huy quá bận rộn, chưa có dịp ra đây thưởng thức các món quốc-sản nên y không biết mặt hầu. Thị-vệ cũng như cấm quân ở Thăng-long, có hàng nghìn. Y thấy hai người trong y phục thị vệ với một thiếu nữ sắc nước hương trời, thì coi thường. Y ra lệnh cho một tửu bảo tiếp đãi.

Thụy-Hương hỏi:

- Hôm nay tửu lầu có những món ăn gì đặc biệt không?

- Chắc quý khách ít lai vãng đến thiềm lầu nên không biết. Hôm nay là ngày Trung-nguyên, nên thiềm lầu chỉ có món chay.

Thụy-Hương cãi:

- Hôm nay là ngày mười tư, mai mới là ngày lễ Trung-nguyên.

Tửu bảo cười:

- Thưa cô nương, bây giờ đã sang giờ tỵ, ngày rằm rồi ạ.

Ghi chú của thuật giả:

Thời Lý Phật-giáo là quốc giáo. Kể từ niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ ba (Mậu Ngọ,DL. 1078). đời vua Lý Nhân-Tông, ngày mừng tám tháng tư, một chỉ dụ ban ra:Những ngày lễ trọng như Phật-đản, Thích-ca thành đạo, Trung-nguyên, vía Phật A-di-đà... thì từ vua cho tới dân đều ăn chay. Lại cấm sát sinh, cấm săn bắn, cấm đánh cá, giảm án cho tù nhân trọng tội, ân xá cho tù nhân tội nhẹ. Ai phạm vào các điều cấm thì bị đánh ba mươi roi.

Thụy-Hương móc túi lấy ra nén bạc một lượng thưởng cho tửu bảo:

- Tôi mãi làm việc, quên cả giờ. Anh nhắc tôi mới nhớ. Thưởng cho anh đây.

Thưởng thì khi thưởng cho tửu bảo, người ta chỉ thưởng cho năm ba đồng là nhiều. Đây Thụy-Hương thưởng cho y một lượng bạc tức 1800 đồng (một lượng bạc ăn ba quan. Mỗi quan 600 đồng).Tửu bảo cầm lấy bạc mà tưởng mình năm mơ. Y cúi rạp người xuống:

- Không biết quý khách dùng món gì?

- Cho tôi ba bát canh Thiên-ly, một đĩa rau muống luộc chấm tương, hai đĩa đậu phụ kho với măng. Còn tráng miệng thì cho quả thời trân.

Kể từ khi rời Thiên-trường về Thăng-long, trái đã mấy năm, đây là lần đầu tiên Thủ-Huy dạo chơi Thăng-long, nên cái gì đối với hầu cũng lạ hết. Hầu chợt để ý đến một bàn lớn, gần sát với đài dành cho ca kỹ, và nhạc công.

Trên bàn bày đầy những món măn: Cá chép rán, gà quay, bồ câu hầm, tái dê. Hầu định hỏi tửu bảo, xem ai mà lại có quyền vượt phép nước, thì thấy có năm người từ dưới lầu hai leo lên. Thực khách đồng loạt đứng dậy cúi đầu hành lễ.

Thụy-Hương nói nhỏ:

- Thái-úy Tô Hiến-Thành, Thiếu-sư Đỗ An-Di, Hình-bộ thượng thư Trần Trần Trung-Tá, Thái-bảo Ngô Nghĩa-Hòa, đô đốc Lý Thần.

Chủ nhân tửu lầu cung cung, kính kính tiếp khách, rồi gọi năm cô đầu xinh đẹp mời rượu. Thủ-Huy than:

- Loạn rồi. Trong khi cả nước tuân luật ăn chay, thì ông Thái-úy, Thiếu-sư, Thái-bảo, Thượng-thư Hình-bộ, Đô-đốc lại rượu chè ê hề thế kia, thì còn gì là quốc pháp nữa?

Chủ nhân trang trọng giới thiệu đệ nhất danh ca Thăng-long là Chi-Hoa lên đài. Thủ-Huy khen:

- Chà, cô ấy đẹp đấy chứ?

Thụy-Hương hỏi:

- Nhị ca khen nàng đẹp, vậy so với Đoan-Nghi, thì ai đẹp hơn?

Thủ-Huy biết Thụy-Hương không bằng lòng lời khen của mình. Hầu nghĩ: Mình sắp chết rồi, thì tiếc gì một lời nói cho cô sư muội vui lòng?

- Tuy nhiên, cô ta làm sao mà so sánh với Ôn-huệ Nhu-mẫn quận chúa của anh!

Nói rồi hầu nắm lấy tay nàng.

- Không biết nhị ca nói có giống như ý nghĩ không?

- Nếu em cho rằng em không đẹp, thì em chỉ cho anh cái người đẹp hơn em đi? Ví dụ ai đó đẹp hơn em thì kệ họ. Anh chỉ biết yêu thương cô nghĩa muội của anh. Nếu như bệnh anh không khỏi, hồn anh sẽ theo phù hộ cho em lấy được người chồng anh hùng, biết sủng ái em.

- Nếu như y phũ phàng với em thì sao?

- Anh sẽ hiện hồn bóp cổ y lè lưỡi ra cho bõ ghét.

- Còn Đoan-Nghi, nếu anh chết, anh định gả nàng cho ai?

Thủ-Huy chưa kịp trả lời, thì có một người ăn mày, quần áo lôi thôi đi lên. Người ăn mày tuổi khoảng trên dưới sáu mươi. Đầu ông ta đội cái mũ vải, da dãn deo. Ông không xin, cũng chẳng nói, chẳng rằng, thùng thỉnh cầm cái rá nhỏ đi khắp các bàn. Không ai cho ông thức ăn, mà chỉ cho tiền. Khi người ăn mày tới bàn của Tô Hiến-Thành, thì bị tửu bảo xua đuổi. Lý Thần ra hiệu cho tửu bảo không được đuổi lão, rồi bưng bát miến gà đang ăn dở trao cho lão. Lão chỉ tay vào bát miến gà, rồi bịt mũi, ý nói rằng miến gà hôi lắm, lão không ăn. Lý Thần lại trao cho lão cái đũa gà. Lão cầm đũa gà viết xuống bàn:

« Kim nhật thị Trung-nguyên,

Quốc pháp dư bách niên.

Bất tuân tam thập trượng,

Ngã bất thực kê thang ».

Tạm dịch:

Hôm nay ngày Trung-nguyên,

Luật nước hơn trăm năm,

Vi phạm ba mươi trượng,

Tôi không ăn kê thang.

Đỗ An-Di quát mắng lão ăn mày. Ba bốn tửu bảo xúm vào đuổi lão, nhưng lão cứ đứng lì. Cả ba đứa tửu bảo cùng hè nhau đẩy, mà thủy chung lão không nhúc nhích.

Đỗ An-Di bực mình, y đứng dậy dùng một thức hồ trảo chụp lão, rồi ném lão ra xa. Lão rơi xuống sàn đến rầm một tiếng, tiền văng tứ tung. Lão quần quai mấy cái rồi nằm yên. Bốn tửu bảo chạy lại lôi lão đi, không hiểu sao lão nặng quá, bốn đứa không khiêng nổi. Bốn chúng cố sức dựng lão đứng dậy. Thân hình lão cứng đờ, mắt trợn ngược.

Thực khách kêu lên:

- Lão ăn mày câm chết rồi.

- Á-khất bị người ta ném mạnh quá chết rồi. Mau đi báo quan.

Bốn tửu bảo cười ha hả:

- Á-khất giả chết. Để ta xem tim lão còn đập không?

Nói rồi y sờ tay vào ngực Á-khất. Tay y vừa chạm vào ngực lão, thì cảm thấy như bị ngoạm một miếng đau điếng người. Y hét lên:

- Ái chà.

Bốn tửu bảo kinh hãi buông lão ra. Lão đổ xuống như cây chuối bị đốn. Đỗ An-Di biết lão giả bộ chết, y túm cổ áo lão, để lão dựa vào cái cột, cạnh bàn ăn của y.

Thực khách cười ồ lên, rồi buông đũa, ngừng ăn để xem tấn hài kịch. An-Di bị chọc quê, y cầm cả con bồ câu quay ném vào lão, miệng mắng:

- Ăn đi.

Con bồ câu trúng mặt lão, rồi rơi xuống vai, thì dính chặt như người ta móc vào vậy.

Thực khách lại reo lên cười ha hả. Có người vỗ tay.

An-Di cáu quá, y cầm bó đũa ném vào người lão, kinh lực khá mạnh. Gần ba chục cái đũa trúng vào người lão, nhưng không rơi xuống, mà đầu đũa dính tua tủa, chĩa ra như lông nhím.

Thực khách cười ồ lên. Họ reo hò, vỗ tay.

An-Di không chịu được nữa, y vung tay phát một quyền đánh vào mặt lão. Binh một tiếng, người lão bay tung lên cao. Thân lão vẫn cứng đờ, quay hai vòng rồi rơi xuống bàn dành cho các cô đào. Rầm một tiếng, bát đũa, thức ăn vọt theo vòng cầu, tủa xuống người bọn An-Di. Cả bọn phải nhảy lùi lại tránh.

An-Di phi thân đá vào cái bàn lão đang nằm, người lão bay tung lên cao, chạm vào trần đến rầm một tiếng. Lão dính toòng teeng trên trần.

Thụy-Hương kinh ngạc hỏi:

- Nhị ca, tại sao lão lại bị dính trên trần nhà?

- Dính đâu? Lão dùng hai ngón tay móc vào cây xà nhà, đánh đu trên xà nhà đấy chứ.

Thụy-Hương hỏi Thủ-Huy:

- Trong năm người ngồi ở bàn kia, thì Ngô Nghĩa-Hòa, Trần Trung-Tá là quan văn. Còn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Thần đều là quan võ. Võ công của họ đâu có tầm thường, mà họ lại hành sự như phường du thủ du thực vậy? Võ đạo đâu?

- Không phải họ không có võ đạo. Cũng chẳng phải võ công họ thấp, mà bản lĩnh quái nhân kia quá cao thâm. Quái nhân cố tình trêu họ, cho họ chừa cái thói hách dịch mà thôi. Bằng không lão chỉ đánh một chiêu, thì An-Di đã mất mạng rồi.

Thụy-Hương hỏi tửu bảo:

- Này anh! Anh có biết lý lịch quái nhân kia không?

- Từ hơn chục năm trước, trong thành Thăng-long xuất hiện một người ăn mày câm. Không ai biết gốc tích y ra sao, người ta gọi lão là Á-khất (á là câm, khất là ăn mày). Lão chỉ xin tiền, mà không xin thức ăn. Sau mỗi ngày, được bao nhiêu tiền lão lại chia cho bọn ăn mày khác. Hồi Thái-úy Tô Hiến-Thành coi phủ thừa Thăng-long, người nghi lão làm gian tế cho Tống, truyền bắt lão điều tra. Nhưng khi hỏi cung, lão cứ lắc đầu, tỏ vẻ không biết nói. Tô đại nhân bỏ lão lên cái xe, sai chở đi khắp các cửa thành, các chợ, gọi loa cho dân chúng: Nếu ai biết lý lịch lão, sẽ thưởng cho nghìn đồng tiền. Nhưng không ai biết cả. Tô đại nhân đành tha lão ra.

Đến đây lão ăn mày từ trên trần rơi xuống đến rầm một cái. Lão vẫn nằm bất động.

Chủ tửu lâu sai tửu bảo lau chùi, dọn dẹp cái bàn của bọn Tô Hiến-Thành, truyền bày tiệc khác. Khi ngồi vào bàn mới, Tô Hiến-Thành, Ngô Nghĩa-Hòa kinh ngạc đến đờ người ra, vì chỗ hai người ngồi có vết ngón tay viết sâu vào gỗ một bài thơ:

Ký hoài xuất tổ lưỡng hung trung,

Văn thuyết vi ngôn, ý doãn tông.

Tham dục truất trừ thiên lý ngoại,

Hy di chi lý, nhật bao dung.

Ghi chú của thuật giả:

Cổ nhân đặt tên bài này là Giác nhân mê nạn, nghĩa là « Giác ngộ người trong bến mê ». Xuất xứ: Thiền-uyển tập anh.

Ngô Tất-Tố dịch như sau:

Như muốn lìa xa cõi bụi hồng,

Vắng nghe lời diệu hãy vui lòng.

Đuối ngoài nghìn dặm điều tham muốn,

Để lẽ huyền vi chứa ở trong.

Biết lão ăn mày, trong khi đưa vào cột, đã nhanh tay viết bài thơ này, ngụ ý khuyên răn: Không nên lăn mình vào chốn bụi hồng, ăn chơi. Hãy nghe lời ta, bỏ hết dục vọng, thì lẽ huyền vi trong lòng mới hiện ra được.

Hiển-Thành, Nghĩa-Hòa kinh hải, vì biết rằng lão ăn mày là cao nhân đương thời. Tuy bị Đỗ An-Di khinh khi, làm nhục, đánh chửi, mà lão vẫn không hề chống đỡ, hay đánh trả. Trái lại lão còn làm thơ, lời lẽ nhẹ nhàng, tỏ ý bao dung, khuyên răn. Hai người định đến xin lỗi lão, thì lão đã chuẩn mất từ bao giờ.

Từ lâu trở lại yên tĩnh.

Thủ-Huy hỏi Thụy-Hương:

- Em đoán lão ăn mày là loại người nào?

- Em đoán không ra.

- Lão là người có bản lĩnh cao thâm không biết đâu mà lường. Có lẽ ngang với ông nội của anh.

- Võ công lão thuộc môn phái nào? Em không thấy lão ra chiêu.

- Khi lão bị bọn tửu bảo đẩy, lão dùng Thiên-cân trụ của phái Tiêu-sơn. Lúc lão bị An-Di để dựa lưng vào cột, tay lão chĩa ra, rồi viết chữ, lão dùng Lĩnh-Nam chỉ của phái Tản-viên. Khi rơi từ trần nhà xuống, lão dùng nội công âm nhu của phái Mê-linh. Hà, khó biết lão thuộc môn phái nào. Tuy nhiên nội lực làm cho đũa, chim câu dính vào người, thì e ông nội của anh cũng không làm được.

Hai người vừa ăn vừa nói truyện.

Lát sau, lại một người ăn mày khác. Người này trẻ hơn người trước nhiều, mặt y đẹp vô cùng. Dung quang sáng rực, mắt chiếu ra tia sáng lấp lánh, miệng không cười mà như cười. Y trang phục theo nông dân, đầu đội khăn, tay phải chống cây gậy bằng gỗ đen bóng, tay trái ngửa ra. Y vừa đi vừa hát bài ca của bọn hát xẩm xin ăn. Khi qua bàn của Thủ-Huy, y mỉm cười rất tươi:

- Công-tử, tiểu thư! Hôm nay là ngày Trung-nguyên, ngục tù mở rộng, lòng người mở rộng. Xin công tử, tiểu thư cũng mở từ tâm.

Thụy-Hương móc túi, trong túi nàng không còn tiền, cũng chẳng có bạc. Nàng tỏ ra luống cuống, thì người ăn mày lại hát:

« Thế gian là sinh diệt,
Do như hư không hoa.
Lòng không thiết có, không,
Mà khởi tâm đại bi. »

Trong khi Thủ-Huy ngỡ ngỡ, ngác ngác, không hiểu gì về ý tứ sâu sa của bốn câu hát, thì Thụy-Hương giật mình. Vì người ăn may đã đọc đoạn đầu bài kệ, mà Bồ-tát Đại-Huệ tán thán Phật Thích-ca, khi ngài đến núi Lăng-già thuyết pháp. Nguyên văn chữ Hán như sau:

« Thế gian ly sinh diệt,
Do ư hư không hoa.
Chí bất đắc hữu, vô,
Nhi hưng đại bi tâm ».

Từ khi về Thăng-long, Thụy-Hương thường cùng Đoan-Nghi ra chùa Chân-giáo nghe các cao tăng thuyết pháp, giảng kinh Lăng-già. Bài kệ trên nàng tụng hàng nghìn, hằng vạn lần. Nên nghe người ăn may đọc, nàng hiểu ý ông muốn nói với nàng rằng: « Trong thế gian này, cái lẽ sinh, diệt vốn như hoa hư không. Trong lòng chẳng đoái hoài. Chẳng nghĩ tới, có tiền, có bạc hay không; thì cái tâm mới tiến tới lẽ giải thoát ».

Nàng mở to mắt ra nhìn người ăn may, rồi không tự chủ được, nàng tháo đôi xuyên trên tay, cung cung, kính kính trao cho ông ta. Ông ta thản nhiên bỏ vào túi.

Bỗng Thủ-Huy thấy lưng đau như dao đâm vào, tai kêu bập bùng như trống thúc, mắt hoa, đầu váng. Hầu biết sang giờ Tý, thì nọc tẩm độc hành hạ,

đánh vào thận, cơn đau bắt đầu. Hầu nghiêng rằng tập trung tinh thần vận công chống đau. Tuy cơn đau có giảm, nhưng người hầu vẫn run lên bần bật.

Trong khi đau đớn gần như mê đi, thì người ăn mày vuốt tay vào ngang lưng hầu một cái. Người hầu nóng bừng lên, cái đau từ từ giảm. Tiếng người ăn mày rót vào tai:

- Công tử! Công tử thử nghĩ xem, cái hình hài công tử hôm nay đẹp dễ như thế này, thì giới lắm bấy, tám chục năm nữa cũng thành tro bụi. Bấy giờ thì nào triều đình gà mái gáy, nào ép Tống công nhận quốc danh Đại-Việt, nào Đoan-Nghi, nào Thụy-Hương... cũng không mang theo được.

Câu nói của người ăn mày làm Thủ-Huy bừng tỉnh. Hầu nghĩ:

- Như lão nói, đúng cái lẽ Vô-thường của nhà Phật, thì cái to lớn nhất là Đại-Việt, khi ta chết cũng hết, cũng chẳng mang theo được, thì ta còn giữ tiền bạc làm gì?

Hầu móc cái hộp trong bọc ra. Trong hộp đựng hai viên ngọc Hoàng-hậu ban thưởng cho hầu sau đêm dẹp loạn. Hầu lại sờ túi, trong túi còn hai nén vàng, một xâu tiền. Hai tay hầu cung kính trao cho ông:

- Tiếc quá, trong túi tôi chỉ còn bấy nhiêu thôi. Xin ông cầm lấy, gọi là làm duyên.

Lão già thản nhiên tiếp nhận.

Trao vàng, ngọc cho lão ăn mày rồi, thì trong tâm Thủ-Huy thấy nhẹ nhàng, khoan khoái. Bao nhiêu cái đau đớn hành hạ biến mất, mất luôn cả cái ưu uất vì sắp chết, không giúp Long-Xưởng kiến tạo Đại-Việt thành một nước hùng mạnh như Kim, Liêu, biến đi thực mau. Người hầu lằng lằng, chân khí chu lưu khắp vòng Đại-chu-thiên. Nghĩ đến đây thì dưới gan bàn chân, chỗ huyết Dũng-tuyền của hầu, nước rì rì chảy ra ướt hết cả dầy.

Hầu rùng mình:

- Lão này là ai, mà biết mình bị bệnh nan y sắp chết? Lại biết tâm sự, chí hướng mình? Lão chỉ vuốt tay một cái, nói mấy câu, khiến mình suy nghĩ, chân khí dẫn chất độc ra khỏi cơ thể?

Chợt để ý đến bàn tay người ăn mày, tươi hồng, mịn như nhung. Hầu nghĩ ra một truyện, trong lòng tự chửi thầm:

- Thì ra lão là Á-khất. Á-khất là một hòa thượng. Thoáng một cái, mà ông đã cải trang thành người khác.

Hầu vội chắp hai tay vào nhau:

- A-di-đà Phật. Đệ tử lớn gan kính thỉnh Bồ-tát an tọa, để được hầu chuyện.

Người ăn mày thân nhiên ngồi xuống. Thủ-Huy cung cung, kính kính bưng bát canh Thiên-ly ngang mày:

- A-di Đà-Phật, đệ tử thành kính cúng dàng bát canh. Của ít, nhưng lòng nhiều mong đại sư phụ nhận cho.

Người ăn mày tiếp bát canh, khi tay ông chạm vào tay Thủ-Huy, thì một luồng nội lực chính đại quang minh, mạnh như bài sơn, đảo hải tràn vào người hầu. Hầu đang bứt rứt, ngực căng, hô hấp khó khăn, thoáng một cái những cảm giác ấy biến mất. Người ăn mày thu công, rồi lấy muồm múc canh ăn.

Thủ-Huy biết vị tăng này dùng Thiên-công thượng thừa chữa bệnh cho mình. Hầu nói nhỏ:

- Đa tạ đại sư cứu khổ, cứu nạn.

Thủ-Huy chỉ vào cái bàn của bọn Đỗ An-Di:

- Đại sư phụ! Đại sư phụ dạy Tô Thái-úy, Đỗ Thiếu-sư sơ sài như vậy, không ngờ lại thành công. Kìa! Họ đã bày các món chay, không uống rượu nữa kìa.

Thụy-Hương kinh ngạc:

- Lão tiên sinh đây là hòa thượng ư? Người chính là Á-khất ư?

- Đúng vậy. Người vừa rời đây, rồi hóa trang vào trêu ghẹo những kẻ rộng rãi, để dạy dỗ mà thôi.

Á-hòa-thượng cười khanh khách như suối chảy:

- Hà, thí chủ đã thông minh, lại tinh tế. Bần tăng tịnh khẩu khát thực, mang giả tướng bần hàn che mắt chúng sinh đã hơn mười năm. Bần tăng nguyện rằng, khi có người nhận ra thực tướng của bần tăng thì bần tăng mới khai khẩu. Mười năm qua, bần tăng khát thực khắp đế đô, không ai nhận ra thực tướng. Hôm nay, thí chủ đã thấy thực tướng của bần tăng, bần tăng đành khai khẩu.

Ông hỏi Thủ-Huy:

- Nay thí chủ, bằng vào cách nào, thí chủ nhận ra thực tướng bần tăng?

Thủ-Huy mỉm cười:

- Bạch sư phụ, khi sư phụ lên lầu, đệ tử thấy sư phụ đội mũ, nhưng vải mũ sát đầu, thì biết là đầu không tóc, hẳn là một vị tăng. Bước chân sư phụ nhẹ như chim, sư phụ lại đi bằng gót, thì đệ tử biết sư phụ luyện Thiên-công Tiêu-sơn đến trình độ cao không biết đâu mà lường.

- Giỏi!

Thủ-Huy nhớ đến bản tấu trình của Khu-mật viện về hành trạng của một cao tăng pháp danh Trí-Thiền. Hầu nghĩ thầm:

- Ông này là Trí-Thiền bồ tát đây. Mình nói toẹt hành trạng của Á-hòa-thượng này ra, cho ông hết dấu diếm.

Hầu nói với Thụy-Hương:

- Đại sư phụ đây pháp danh Trí-Thiền, tục danh là Lê Thước, đệ tử của Thánh-tăng Minh-Không. Đại sư vốn thuộc cành vàng lá ngọc. Ông nội là Thái-tử Thiếu-phó, Phong-châu tiết độ sứ, Long-nhường đại tướng quân Trung-nghiã quốc công dưới thời đức Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông. Bà nội là công chúa Kim-Thành, con của vua Thái-tông. Công-chúa từng cùng phò mã trấn ngự Bắc-cương mấy chục năm. Phụ thân ngài là Lê Văn-Đặc, giữ chức Thái-tử thái-sư, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, tước phong Thuần-mẫn quốc công, dưới thời vua Nhân-Tông, Thần-Tông. Vì giác ngộ, muốn tìm lẽ giải thoát, đại sư nhập vào chốn không môn.

Trong khi Thủ-Huy nói, thì Trí-Thiền dùng ngón tay chỉ vạch vạch lên cái khay đồng.

Thụy-Hương kinh hãi:

- Em nghe người đời không ngớt ca tụng hạnh giáo hóa của Bồ-tát đã nhiều. Em hằng nguyện sẽ được gặp Bồ-tát. Không ngờ hôm nay em theo anh dạo chơi Thăng-long mà được toại nguyện.

Nàng chấp tay lễ ba lễ:

- Đệ tử tham kiến Bồ-tát.

Á-hòa-thượng xua tay:

- Miễn lễ. Bần tăng hỏi hơi đường đột, phải chăng cô nương là người Hoa?

Mặt Thụy-Hương tái ngắt:

- Muôn ngàn lần không phải. Đệ tử là người Việt, sinh trưởng trên đất Việt. Phụ thân đệ tử là thị vệ thời vua Thần-tông, qua đời từ lâu.

- Như vậy bần tăng nhận lầm người rồi.

Trí-Thiên nắm lấy tay Thủ-Huy, một luồng nội lực mạnh muốn nghiêng thành đổ núi dồn vào người hầu. Hầu vội vận khí chống trả, nhưng cũng cảm thấy như bị ngoạm một miếng đau thấu tim gan. Trí-Thiên cười:

- Tưởng ai, hóa ra cháu nội của cố tri Tự-Kinh. Thế nào, ông vẫn an lạc chứ?

- Đa tạ đại sư, ông nội đệ tử vẫn mạnh...

Tuy miệng hỏi thăm mà Trí-Thiên vẫn dồn Thiên-công vào người Thủ-Huy, làm hầu đau điếng người.

Trí-Thiên nhăn mặt lắc đầu:

- Xưa nay phái Đông-a thường tự hào là đệ nhất danh môn Nam-phương, không bao giờ cho đệ tử luyện võ công phái khác. Thế mà bần tăng thấy dường như thí chủ còn luyện thêm võ công Hoa-sơn, Không-minh tâm pháp của phái Mê-linh. Lại luyện cả Huyền-âm nội lực của phái Trường-bạch nữa. À, phen này gặp người bạn già Thủ-Kinh, bần tăng phải hỏi cho ra lẽ mới được.

Thủ-Huy càng tỏ ra lễ phép:

- Bạch sư phụ! Đệ tử chỉ luyện nội công Đông-a mà thôi. Nội công của

bản môn để lại, dù đệ tử luyện cả đời cũng không hết, thì làm sao có thời giờ luyện nội công các phái khác?

Trí-Thiên bẹo tai Thủ-Huy:

- Rõ ràng thí chủ luyện võ công Hoa-sơn! Dấu bần tăng sao được?

Thủ-Huy giật mình:

- Quả đệ tử có luyện võ công Hoa-sơn, chứ không luyện nội công Hoa-sơn. Đó chẳng qua là đạo hiểu, mà đệ tử phải luyện.

- Có thể chứ. Sự việc ra sao?

- Nguyên thái tổ mẫu của đệ tử là công chúa Huệ-Nhu, xuất thân là đệ tử Hoa-sơn...

- Bần tăng hiểu rồi, hồi ấy phái Đông-a cầm tù Hoa-sơn tứ đại thần kiếm. Bị giam lỏng trọn đời không được hồi hương, Tứ đại thần kiếm nghiên cứu, viết ra bộ Vô song vô đối Trung-nguyên võ kinh. Gọi tắt là Vô-trung kinh. Khi sắp qua đời, họ dấu tại một nơi bí mật nào đó, rồi làm kệ gửi về cho đồ tử, đồ tôn sang tìm. Việc này không qua mặt được Kinh-Nam vương, với công chúa Huệ-Nhu. Công chúa bí mật lấy Vô-Trung kinh đem về đọc. Gốc là đệ tử Hoa-sơn, công chúa đọc qua, người hiểu liền. Công chúa sợ rằng sau khi mình hoẵng rồi, e rằng tâm huyết của mấy chục đời phái Hoa-sơn sẽ mai một. Người xin với Kinh-Nam vương cho phép mỗi thế hệ của phái Đông-a, gia ân một người luyện võ công Hoa-sơn, hầu sau này có dịp đem về Trung-nguyên truyền cho đồ tử, đồ tôn phái Hoa-sơn... chắc thí chủ thuộc thế hệ thứ năm được ban ân luyện võ công Hoa-sơn?

- Kiến thức đại sư thực minh mông.

- Thế sao trong nội tức thí chủ lại có Không minh tâm pháp, nội công Âm-

nhu của phái Mê-linh, lại có cả Huyền-âm công của phái Trường-bạch bên Trung-nguyên?

Tuy đối thoại, mà Trí-Thiền vẫn tiếp tục dồn Thiền-công sang người Thủ-Huy. Thủ-Huy phải vận công trấn nhiếp, không nói được nữa. Thụy-Hương thấy mồ hôi hắt ra, nàng thay hầu kể cho Trí-Thiền nghe về tất cả những biến cố: Công-chúa Đoan-Nghi luyện võ công Mê-linh, rồi hút nội công của Tô-lịch nhị tiên ra sao... Thủ-Huy phát tâm Bồ-đề cứu Đoan-Nghi thế nào.

Trí-Thiền à lên một tiếng, rồi nắm chặt tay Thủ-Huy hơn. Không trấn tĩnh được cái đau, Thủ-Huy bật lên tiếng kêu, rồi giật tay lại, đưa lên xem, thì thấy cổ tay sưng vù. Hầu kinh hãi định hỏi, thì thấp thoáng một cái, Á-hòa-thượng đã biến mất.

Thụy-Hương hỏi:

- Nhị ca bị trúng độc ư?

- Không, trái lại, anh cảm thấy người khoan khoái vô cùng.

Thị vệ Nguyễn Hữu-Duệ chỉ vào cái khay:

- Thưa Thiếu-bảo, dường như đại sư dùng tay viết gì vào cái khay này thì phải.

Thủ-Huy cầm cái khay lên, thì ra Á-hòa-thượng đã dùng chỉ lực viết lên bài kệ:

Đạm nhiên tự thủ,

Duy đức thị vu.

Hoặc vân thiện ngôn,

Quyền quyền nhất cú.

Tâm vô bỉ ngã,

Ký tuyệt hôn mai.

Nhật dạ trắc giáng,

Vô hình khả trú.

Như ảnh, như hưởng,

Vô tích khả thú.

Tam niên chi hậu,

Sinh tử khả luận.

Ghi chú của thuật giả:

Bài kệ này, tôi lấy trong Thiền-uyên tập anh. Đồ-Nam tử dịch như sau:

Lấy đức làm trọng,

Thanh đạm giữ mình.

Một lời nói phải,

Ghi nhớ đình ninh.

Lòng không bỉ, ngã,

Sáng sửa quang minh.

Đêm ngày cảm cách,

Chẳng thấy tâm hình.

Như vang, như bóng,

Vết sạch sành sanh.

Ba năm về sau,

Sống, chết mới luận.

Vàng ngọc của Thủ-Huy đôi xuyên của Thụy-Hương ngài để lại cạnh bàn.

Thủ-Huy ngẫm nghĩ về mấy câu kệ của Trí-Thiền:

«...Bốn câu đầu ngụ ý đạo đức rõ ràng. Nhưng còn hai câu:

Tâm vô bỉ ngã,

Ký tuyệt hôn mai.

Sao giống yếu quyết trong Không-minh tâm pháp quá. Như ý ngài, nếu bỏ ra cái hình hài của ta, không phân biệt ta với người, thì sẽ không còn nhiều người. Như kinh Kim-cương nói: Vô nhân tướng, vô ngã tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Nghĩa là bỏ ra hình hài người, bỏ ra hình hài ta, bỏ ra hình hài chúng sinh, bỏ ra hình hài vạn vật. Nhưng ngài chỉ khuyên ta bỏ ra ngoài ta, người cũng đủ. Còn hai câu: Nhật dạ trắc giáng, vô hình khả trú, thì ngài dạy ta ngày đêm không thấy thân mình nữa, rõ ràng là vô ngã tướng. Kể ra bỏ cái ta cũng không khó. Nếu ta làm được như vậy, thì sau ba năm mới biết rằng mình sống hay chết. Như vậy thì cái hạn 49 ngày sẽ chết của Ngự-y Phương-Thanh sẽ kéo dài tới ba năm nữa».

Hầu tập trung thần chí, người như mê đi không biết gì nữa. Mỗi hơi vã ra như tắm? Lát sau hầu cảm thấy khoan khoái không bút nào tả xiết.

Thủ-Huy gọi tửu bảo tính tiền, rồi cùng Thụy-Hương xuống lầu. Đôi giày của hầu ướt sũng, vì nước từ huyết Dũng-tuyền vẫn rỉ rỉ chảy ra trong khi cơn đau bắt đầu hành hạ. Hầu biết rằng sắp sang giờ Dần, nọc độc trong can phát tác, cơn đau sẽ ghê gớm lắm. Hầu bảo Nguyễn Hữu-Duệ:

- Phiền huynh đánh xe trở về càng mau càng tốt.

Chiếc xe vọt lên trong đêm khuya. Xe tới Đông-cung, thì cơn đau của Thủ-Huy càng mãnh liệt. Chân hầu cơ hồ không nhắc lên được. Thụy-Hương bồng Thủ-Huy đưa vào tấm phòng. Trong cơn đau, mơ mơ tỉnh tỉnh, đầu hầu ập vào ngực nàng. Hương thơm trinh nữ từ hai đóa hoa trà mi rực mùi thơm, càng làm cho hầu trở thành mơ hồ hơn. Hầu nhắm mắt, trấn nhiếp tâm thần. Trong cơn mơ, hai tay ôm lấy cổ nàng.

Vào thời gian này, Nho-giáo đã có chỗ đứng rất vững trong triều đình, ngoài dân dã, trải hơn trăm năm. Thế nhưng hai người cùng quên đi những gì của luân lý Nho-giáo cấm kỵ: Trai gái không được cầm vật gì trao cho nhau (Nam nữ thụ thụ bất tương thân). Họ quên cả bộ Hình-thư định rằng: Khi không có sự ưng thuận của cha mẹ thì hôn nhân không thành. Rằng chưa treo cưới mà trai gái gần nhau thì sẽ bị tội trượng, nam thì xung quân, nữ thì bị gọt đầu sơn vôi, đem đi bêu diều cho dân chúng xem. Điều này dễ hiểu, bởi Thủ-Huy là con một đại tôn sư võ học, vượt ra ngoài những ràng buộc phiến tạp. Còn Thụy-Hương thì không những mẹ không cấm đoán, mà còn dạy nàng thuật bắt nai.

Ghi chú của thuật giả

Để độc giả có một ý niệm về Nho-giáo du nhập vào Đại-Việt, tôi xin ghi ở đây mấy giòng về diễn tiến của văn hóa này:

Tháng 8 niên hiệu Thần Vũ thứ hai đời vua Lý Thánh-tông (DL. 1070, Canh-Tuất), cho lập Văn-miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử, Tứ -phối

(Nhan Uyên, Tăng Sâm, Tử Tử, Mạnh Tử) vẽ hình Thất-thập nhị hiền (72 học trò giỏi của Khổng Tử) ở cửa Tây-Nam hoàng thành Thăng-long. Bốn mùa cúng tế. Vua chọn nho thần uyên thâm dạy cho thái-tử Càn-Đức.

Đến niên hiệu Thái-ninh thứ tư (DL.1075, Aát Mão), cho mở khoa thi Minh-kinh bác học và khoa thi Nho-học tam trường. Lê Văn-Thịnh đỗ đầu khoa Minh-kinh, được vào cùng học với vua Lý Nhân-tông.

Niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng nguyên niên, đời vua Lý Nhân-tông (DL.1076, Bính-Thân) lập Quốc-tử giám (tức trường đại học Hoàng-gia).

Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 8 (DL.1170, Canh Dần) đời vua Lý Anh-tông, lại lập miếu thờ Khổng Tử ở phía Nam thành Thăng-long.

Sang đời Trần, Lê, Quốc-tử giám vẫn được duy trì. Chu Văn-An (1292-1370) xuất thân từ đây.

Kể từ đời Lý, cho đến hết đời Lê, các thí sinh trúng tuyển thi Hội, thi Đình đều được bái yết ở Văn-miếu, Tổng cộng có 187 khoa thi, và 2991 thí sinh trúng tuyển tiến sĩ.

Tháng 2 năm Giáp Thìn, niên hiệu Hồng-đức thứ 15 (DL.1484), vua Lê Thánh-tông sai dựng bia tiến sĩ ở Văn-miếu. Sai thượng thư bộ Lễ là Quách Đình-Bảo soạn bộ sách chép tiểu sử các thí sinh trúng tuyển tiến sĩ. Sai Đông-các đại học sĩ Thân Nhân-Trung, Đỗ Nhuận; Đông-các hiệu thư Đào Cừ, Đàm Văn-Lễ, Ngô Luân...soạn văn bia. Lại sai khắc bia, ngày 15 tháng tám năm ấy thì tạc xong, sai dựng ở sân Văn-miếu. Các triều đại kế tiếp, soạn bia những khoa thi sau.

Kể từ năm khởi công, tạc từ khoa 1442 đến khoa 1779 có 82 bia, khắc 1323 tên tiến sĩ. Như vậy có 1668 tiến sĩ không được khắc tên trên bia đá.

Đến triều Nguyễn, lại lập Văn-miếu nữa ở Huế cũng có bia tiến sĩ theo

quy mô của Văn-miếu Thăng-long.

Tất cả những di tích này (1997) hiện vẫn còn tại Hà-nội, được bảo quản rất kỹ, lấy làm biểu tượng cho nước Đại-Việt văn hiến. Hình bìa bộ Anh-linh thần võ tộc Việt, tôi đã dùng hình Văn-miếu Thăng-long làm bìa.

Độc giả muốn thâm cứu thêm về Văn-miếu Thăng-long, có thể tìm đọc các sách (Chữ Hán) sau:

ĐVSKTT, bản kỷ 3 và 7.

ĐNNTC.

Nhị hoàng di ái lục.

Hoàn-long huyện chí.

Hà-nội địa dư.

Hoàng Việt địa dư chí.

Thăng-long cổ tích khảo.

Thăng-long sự tích khảo

Long-biên bách nhị vịnh.

Hà-nội sơn xuyên phong vực.

Văn miếu kiến tạo thời Lý, nay vẫn còn tại Hà-nội

Thụy-Hương ôm Thủ-Huy vào phòng. Bị Thủ-Huy ôm chặt lấy cổ, đầu nàng quay mòng mòng, miệng khô, chân tay bải hoải. Nàng định đặt Thủ-Huy xuống giường, nhưng lòng lại không muốn. Nàng tự hỏi:

- Thủ-Huy ôm lấy mình, vì muốn tìm nguồn an ủi trong cơn đau, hay cũng đang say tình?

Hình ảnh nàng ngã vào lòng Thủ-Huy trên xe đến bến Ngọc-thụy, làm lòng nàng ấm áp kỳ lạ:

- Người này say mê nàng.

Những lời mẹ giảng giải về phương cách bắt con nai văng vẳng bên tai. Thụy-Hương rùng mình: Ta phải tỉnh táo, làm chủ cho cuộc đi săn này. Ta không thể để mất cơ hội. Dù ta có được làm vợ Thủ-Huy hay không, ta cũng phải hưởng những gì trời cho trước mắt. Mẹ ta dạy ta cách cho Long-Xưởng hưởng hương thơm đào hoa, nếm mùi suối Đào-nguyên, nay ta cho Thủ-Huy.

Nghĩ vậy, nàng ngồi lên giường, đặt Thủ-Huy nằm xuống, tay nàng áp chặt đầu Thủ-Huy vào ngực mình. Trong cơn mơ mơ màng màng vì đau, Thủ-Huy lại tưởng người ngồi cạnh mình, ôm lấy mình là Đoan-Nghi. Hầu gục đầu vào ngực nàng. Đôi lứa thiếu niên cùng say, cùng say...cùng mơ mơ... cùng buông lỏng hết...Môi kề môi.

Thụy-Hương nhớ lời mẹ dặn, nàng trời dần người lên đầu giường... Mặt Thủ-Huy trườn xuống thấp, xuống thấp...Đến đây cơn đau của Thủ-Huy đã dứt. Hầu say sưa hưởng hương thơm, uống nước của ngọn suối Đào-nguyên.

Cứ như vậy...

Đêm khuya trôi đi như giòng suối Thiên-thai vô tận.

Cuối cùng Thụy-Hương buông lỏng cuộc đời, ngắt nhụy đào duy nhất của đời con gái cho tình quân.

Tiếng trống cầm canh vọng lại, đâu đó tiếng chim ăn đêm lạc loài thoảng trong canh tàn. Nhưng trong căn phòng nhỏ của Đông-cung, thành Thăng-

long, có đôi thiếu niên quên hết mọi vật xung quanh. Họ bơi lặn trong rung động, trong say sưa, họ chìm đắm vào nhau.

Tiếng trống ở tòa Khâm-thiên giám báo đã sang giờ Mão, Thụy-Hương bừng tỉnh trước. Ánh sáng ban mai lọt qua khung cửa sổ, hai người nhìn nhau, không ai nói lời nào, mà như cùng nói với nhau rất nhiều. Thụy-Hương thì thỏa mãn tràn đầy, cho dù có chết ngay, nàng cũng cam tâm. Còn Thủ-Huy, ngay từ đầu cuộc hành trình vào Thiên-thai, người thiếu niên mơ mơ, hồ hồ tưởng đâu mình đang đi với Đoan-Nghi trong giấc mộng Vu-sơn. Bây giờ giáp mặt đôi ta thì lại là Thụy-Hương, mà là thực tại chứ không phải là giấc mơ nữa. Thủ-Huy nhìn nàng:

- Thì ra là em à?

Thụy-Hương đang say men tình, nàng không chú ý đến câu hỏi của Thủ-Huy.

- Anh nghỉ nghe.

Nàng nói bằng giọng nhẹ như gió thoảng: Em phải vào bếp trông coi Ngự-trù nấu cháo cho đại ca, nhị ca ăn rồi còn dự buổi thiết Đông-cung triều.

Thụy-Hương trở về phòng mình, thì vú Mai đã ngồi đó từ bao giờ. Bà mỉm cười tinh quái nhìn con gái:

- Giỏi! Con đã thành công với Thủ-Huy. Bây giờ con đang bơi trong hạnh phúc. Nhưng con ơi! Thủ-Huy chỉ là một thiếu niên ngây thơ, chưa từng nếm mùi trái chua, thì con bắt y dễ dàng. Vì vậy, mẹ phải dạy con thêm, để con có bản lĩnh bắt bất cứ người đàn ông nào cũng phải quỳ gối cho con sai bảo.

- Mẹ ơi! Thủ-Huy là một đấng thiếu niên anh tài, làm vợ anh ấy cũng không uống tấm hồng nhan. Như mẹ nói, mẹ chỉ là một vú em, con chỉ là con một thị vệ. Bây giờ nếu con là vợ Thủ-Huy thì cũng đường đường ngời mệnh

phụ, con nghĩ như vậy cũng là quá rồi! Mẹ muốn con phải thế này, thế nọ chỉ cho một tấm thân.

- Con không hiểu gì cả.

Vú Mai nói bằng giọng thiết tha:

- Con nói rằng Thủ-Huy là một đấng thiếu niên anh tài, mẹ cũng đồng ý với con. Võ công y cao, trí tuệ siêu phàm, văn chương quán thế... gì chẳng nữa, y vẫn là tay mơ trong tình trường, một đứa con nít trong phòng the. Y không thể đem con đến tuyệt đỉnh rung động, tuyệt đỉnh Vu-sơn. Mẹ muốn dạy thêm cho con ít bản lĩnh, để con tiến xa hơn, để làm việc ấy...

Thụy-Hương rùng mình ngồi ngay ngắn lại:

- Con nghe lời mẹ.

- Điều con nên nhớ, đàn ông có thể là vua, là văn quan, là võ tướng... là anh lái buôn, là anh thợ cày. Nếu cứ nhìn vào địa vị, tài năng của họ, thì họ khác nhau rất nhiều. Nhưng họ có chung một huyết đạo, con chỉ cần điểm trúng là họ sẽ biến thành con mèo con, con chó ngoan, con nai hiền lành. Huyết đạo đó là năm cái cao ngạo « Tự ái, tự cao, tự hào, tự thị, tư tôn ». Con ạ. Tự ái có thể ví như con sư tử. Tự cao ví như con đại bàng. Tự hào ví như con gấu. Tự thị ví như con cọp. Tư tôn ví như con chó sói. Nếu ta biết mềm, biết vuốt ve năm cái tự đó, thì ta có thể biến con sư tử, con hổ, thành con chó ngoan ngoãn. Biến con gấu, con sói thành con mèo nhu mì. Biến con đại bàng thành con chim sẻ trong lồng. Họ mạnh đến có thể tay không giết cọp. Họ uy quyền đến độ có thể ra một lệnh, khiến núi tan, khiến đất rung chuyển, khiến người chết như rạ. Thế nhưng, những loại người đó lại dễ bị sắc đẹp làm cho tan nát sự nghiệp. Khi đứng trước họ, bề ngoài ta dùng cái nhu nhả, dùng làn môi, dùng sóng mắt, dùng lời ngọt ngào đưa đẩy. Còn bề trong, ta tự coi mình là Quan-thế-âm, họ là những Phật-tử, đến trước ta quỳ gối để cho ta

sai khiến.

- Muốn thế, mình phải làm gì trước, làm gì sau?

- Này con nghe cho kỹ. Có bảy bước.

Thế rồi vú Mai ghé miệng vào tai Thụy-Hương giảng giải. Mẹ thì nói, con thì gật đầu.

Về phần Thủ-Huy. Khi Thụy-Hương ra rồi, hầu mới thực sự tỉnh táo. Người thiếu niên nghĩ thầm:

- Mình đã làm một việc bất hiếu đối với cha mẹ. Một việc phạm pháp, một lỗi lớn với Doan-Nghi.

Nhưng tưởng lại cái thời gian vừa qua, người thiếu niên vẫn cảm thấy ngọt ngào, hạnh phúc hơn là hối hận. Hầu lại chìm mình vào trong giấc ngủ.

Thủ-Huy tỉnh giấc thì mặt trời đã lên cao. Hầu choàng dậy, chạy ra ngoài, thì vừa gặp tỳ nữ thân tín là Trung-Tĩnh nương. Hầu hỏi:

- Chết rồi! Tôi ngủ mê, quên cả dự thiết Đông-cung triều. Dễ thường sang giờ thìn rồi cũng nên.

Trung-Tĩnh nương dùng ngón tay viết lên lòng bàn tay hầu:

- Thiếu-bảo yên tâm. Sáng nay, Thái-tử ban chỉ không cho tiểu tỳ đánh thức Thiếu-bảo, để Thiếu-bảo ngủ. Thái-tử đang thiết Đông-cung chiều.

Thủ-Huy súc miệng, rửa mặt, thay y phục, rồi sang nghị sự đường. Đông-cung triều đang nghị về việc bổ nhiệm các thí sinh trong kỳ thi võ vừa qua. Trong Đông-cung, công chúa Doan-Nghi, quận chúa Trang-Hòa, Như-Như, Thụy-Hương, đều được ngồi phía phải của Long-Xưởng. Tăng Khoa ngồi phía trái. Thủ-Huy ngồi vào ghế dành cho mình

Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín đang tâu:

.... Có tất cả 1938 ứng sinh. Không có ứng sinh nào đủ điều kiện trúng đại đô, trung đô, hạ đô (trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa). Lấy 72 thượng vệ (tiến sĩ), 144 trung vệ (phó bảng), 288 hạ vệ (Cử nhân). Có 18 đứng sinh dưới 18 tuổi khai tăng tuổi; 36 ứng sinh gái giả trai; 72 ứng sinh thuộc các sắc dân Mường, Thái, Nùng, Mèo, Lô-lô, không biết nói tiếng Việt; 120 ứng sinh gốc người Chăm, người Lào, người Hoa. Tất cả đều bị loại.

Long-Xưởng hỏi:

- Chư khanh nghĩ sao?

Quan Kiểm-hiệu Thái-úy Tô Hiến-Thành tâu:

- Khi triều đình ban chỉ tuyển võ, đã nói rõ rằng: Ứng sinh phải trên 18 tuổi, là trai, phải biết nói tiếng Việt. Thế mà trong các cuộc sơ tuyển tại các trấn, tuyển quan không chịu tuân chỉ, tuyển cả thiếu niên. Thần xin triều đình ban chỉ giáng các tuyển quan địa phương hoặc sơ xuất, hoặc vi chỉ. Riêng các ứng sinh khai tăng tuổi, gái giả trai, truyền đánh ba mươi côn, thích chữ vào mặt.

Thủ-Huy bàn:

- Trước hết ta hãy xét từng trường hợp, chứ không nên giải quyết chung. Đầu tiên là các ứng sinh dưới mười tám tuổi. Họ còn trẻ, khai man tuổi ứng thí, thì họ phải có tài mới dám làm vậy. Tuổi trẻ, tài cao, thì đó là những tinh hoa của đất nước. Thần xin điện hạ chuẩn tấu trao họ cho Binh-bộ dạy thêm binh pháp, xung phong, hãm trận, cùng luyện võ, học văn. Đợi tới 18 tuổi sẽ tùy tài, đức bổ dụng.

Dao-thụ Thái-phó Ngô Lý-Tín tâu:

- Từ xưa đến giờ, các đấng nhân quân thường dùng lễ để giáo hóa hơn là hình pháp. Lời bàn của Trần Thiệu-bảo thực hợp với đạo lý. Thần xin điện hạ chuẩn tấu đề nghị của Trần Thiệu-bảo.

- Cô gia chuẩn tấu. Bây giờ tới các ứng sinh nữ giả trai.

Quan Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá tâu:

- Xưa nay nữ nhân thương là mối họa cho xã tắc. Vì vậy các thánh nhân như Tam-hoàng, Ngũ-đế chưa từng dùng nữ quan. Ở nước ta, từ khi đức Nhân-Tông băng đến giờ, triều đình bị cái nạn nữ nhân xen vào việc triều chính, khiến xã tắc bao phen nguy như trứng chồng. Thế mà còn có đến 36 gái giả trai dự thi. Như vậy rõ ràng các y thị coi thường phép nước. Thần xin điện hạ chuẩn đề nghị của Tô Thái-úy.

Nghe Trung-Tá tâu, các quan đồng quay lại nhìn công chúa Đoan-Nghi, quận chúa Trang-Hòa, Thụy-Hương, Như-Như. Công-chúa Đoan-Nghi đứng dậy nói:

- Quan Giám-Nghị đại phu nói như vậy e quá đáng. Điều mà đại phu nói, nếu ở bên Trung-nguyên thì thực là hợp với đạo lý. Nhưng đối với Đại-Việt ta thì lại xa đạo lý.

Công-chúa nhỏ nhẹ:

- Bên Trung-nguyên, từ khi Hán Cao-tổ Lưu Bang dựng nước, đã dùng Nho làm chủ đạo trị nước. Mà Nho thì trọng nam, khinh nữ. Hơn nữa trong lịch sử Trung-nguyên chỉ có những nữ nhân làm cho nước loạn, mà không có nữ nhân làm cho nước thịnh; thì việc dùng nữ quan là điều không nên.

Các đại thần đều gật đầu công nhận lời của Đoan-Nghi là có lý.

- Còn bên Đại-Việt ta, từ khi dựng nước, các vua Hùng, vua An-Dương

đều dùng đạo lý tộc Việt, thường được gọi là chủ đạo tộc Việt trong việc trị nước. Nho chỉ có chút bóng dáng từ thời Đinh, Lê. Mãi tới khi bản triều lập chính thống, mới được dùng một phần. Từ đời đức Thánh-Tông, mới có hẳn chỗ đứng, mà người chủ trương dựng tượng thánh Khổng cùng 72 tiên hiền, xây Văn-miếu là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Hiện triều đình vẫn dùng chủ đạo tộc Việt trong phép trị dân. Chủ đạo này, lấy từ chủ đạo cổ, một phần Nho, một phần Thích. Khi dùng chủ đạo của ta, thì nên dẫn chứng thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng hay năm vị tiên đế bản triều, chứ không nên, không cần dẫn chứng Tam-hoàng, Ngũ-đế.

Một số đại thần chủ đem Nho trị dân bền lên, trong lòng không phục. Doan-Nghi biết vậy, tiếp:

- Thời vua Hùng ta có công chúa Tiên-Dung, thời vua Trưng ta có không biết bao nhiêu nữ anh hùng. Sau vua Trưng tới Lệ-hải bà vương Triệu-thị Trinh. Đến bản triều, thì nhiều vô kể, nào Quốc-mẫu Thanh-Mai, nào tiên nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai, nào Ngũ-long công chúa, nào Hồng-hà ngũ long, nào các phu nhân của Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, nào công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh. Các vị ấy qua đời, mà nay dân chúng còn hương khói tôn thờ... Các vị không nên vì hai người đàn bà, mà bỏ phí cả tài năng của con cháu vua Trưng.

Công chúa nhìn Long-Xưởng:

- Đối với 36 thiếu nữ giả trai, triều đình không nên nhìn vào khía cạnh họ phạm luật, mà chỉ nên xét đến cái thiện ý của họ. Trước hết, họ phải có tài, mới dám ứng thí, mới lọt qua kỳ thi tại các trấn. Họ lại có lòng son, muốn đem tài lương đồng ra phò tá quân phụ. Họ là người đến với triều đình, nên trọng dụng họ, chứ không nên xua đuổi họ.

Thái-bảo Ngô Nghĩa-Hòa tỏ vẻ không bằng lòng:

- Tàu điện hạ, ngại vì trong triều không có ngạch nào dùng nữ quan, thì đặt các nữ quan này vào đâu?

Thủ-Huy tâu:

- Không khó. Triều đình chọn những người ưu tú nhất để dạy dỗ cung nga, thái giám. Còn lại dùng làm nữ thị vệ, làm nữ quan của Khu-mật viện, làm giáo đầu dạy nữ tù, dạy thiếu nhi mồ côi.

- Cô gia chuẩn của công chúa, của nhị đệ. Truyền tha tội cho các ứng sinh gái giả trai. Truyền trao cho công chúa Đoan-Nghi xét tài năng bổ dụng. Bây giờ tới các ứng sinh Bắc-cương và ứng sinh Hoa, Chàm, Lào.

Thủ-Huy tâu:

- Các ứng sinh thuộc sắc dân Bắc-cương không biết nói tiếng Việt mà bị gạt ra ngoài thì e uống mất các tinh hoa của đất nước. Từ thời đức Thái-tổ, triều đình luôn ưu đãi các sắc dân này. Chẳng vậy mà các công chúa Hồng-Châu, Linh-Nam Bảo-Hòa, Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh, Thiên-Thành... được gả cho hào kiệt Bắc-biên. Hơn trăm năm qua, Bắc-cương luôn là ả địa đầu trấn giặc Bắc. Thần xin đề nghị, đặc cách cho các ứng sinh Bắc-cương không cần thi, ban cho đồ thưởng vệ, lưu họ lại Thăng-long một thời gian, dạy họ học tiếng Việt, rồi bổ nhiệm sau. Còn các ứng sinh gốc người Hoa, Chàm, Lào. Họ đều sinh trưởng trên đất Việt, thì họ là người Việt. Xin triều đình xét, cho họ thi. Nếu có tài, thì cũng lấy đậu như người Việt.

Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Cô gia thuận đề nghị của Trần Thiệu-bảo. Truyền Binh-bộ, Lễ-bộ thi hành tất cả chỉ dụ hôm nay.

Long-Xưởng hỏi Tăng Khoa:

- Bây giờ nghị tới vấn đề gì?

- Khải, bãi triều.

Long-Xưởng cùng Đoan-Nghi lui vào hậu điện.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 14 - Quốc Danh An-nam

Quốc danh An-Nam

Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng nguyên, đời vua Lý Anh-tông Đại-Việt.

Bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Long-hưng nguyên niên, đời vua Hiếu-tông nhà Nam-Tống (Quý-Mùi 1163).

Mùa Xuân tháng giêng, ngày 20.

Cuối năm trước, triều đình nghị, tâu lên nhà vua xin đổi niên hiệu Đại-Định thành Chính-long Bảo-ứng kể từ mừng một tháng giêng. Nhà vua chuẩn tấu.

Hôm nay, triều đình thiết đại triều tại điện Càn-nguyên để nghị việc cử sứ thần sang Tống triều cống.

Ba hồi chiêng trống, nhạc tấu bản Nguyên-thọ.

Chính-long Bảo-ứng hoàng đế (Tức vua Lý Anh-tông) từ trong cung khoan thai tiến ra, theo sau nhà vua là thái tử Long-Xưởng. Bách quan văn võ chia làm hai hàng quỳ hai bên ngai vàng. Nhà vua bước lên ngai ngồi, lễ quan hô:

- Bình thân.

Bách quan đứng dậy. Thái tử Long-Xưởng ngồi ở chiếc ghế bên trái nhà vua. Phía sau thái-tử có Thái-tử thiếu bảo Trần Thủ-Huy và Thái-tử mật thư tình sự Tăng Khoa. Đây là hai viên quan trẻ nhất của triều đình Chính-long Bảo-ứng. Lại có ba ghế cho ba hoàng tử là Kiến-Ninh vương Long-Minh, lĩnh đại đô đốc thủy quân, Kiến-An vương Long-Đức tổng trấn Thăng-long kiêm tổng lĩnh cấm-quân, Kiến-Tĩnh vương Long-Hòa tổng trấn Thanh-Nghệ. Một ghế khác đặt sau ngai vàng cho công chúa Đoan-Nghi ngồi. Sau công chúa có quận chúa Bùi Trang-Hòa, Từ Thụy-Hương, Đào Như-Như.

Một đại thần bước ra quỳ tâu:

- Thần, Kiểm-hiệu Thái-úy, Đồng-bình chương sự, Trung-vũ quân tiết độ sứ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Khu-mật viện sứ, lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử, Đãng-châu quốc công, Tô Hiến Thành kính tâu.

Thái-tử Long-Xưởng ban chỉ:

- Xin Thái-úy bình thân.

- Chương trình nghị sự hôm nay gồm có: Cử sứ đoàn sang Tống triều cống, làm lễ mãn tang Thái-sư Lưu Khánh-Đàm và Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền. Trước hết là việc cử sứ đoàn sang Tống triều cống, việc này xin để Lễ-bộ thượng thư tâu trình.

Một đại thần từ văn ban bước ra quỳ gối:

- Thần Ngô Lý-Tín, Dao-thụ Thái-phó, lĩnh Cần-chính điện đại học sĩ, Lễ-bộ thượng thư, Trường-yên quốc công kính tâu.

Long-Xưởng ban chỉ:

- Xin Thái-phó bình thân.

- Theo lệ, ba năm triều đình phải cử sứ sang Tống tu cống một lần. Năm nay, bệ hạ đã chuẩn tấu cho Lễ-bộ tham tri Trần Quang-Canh làm chánh sứ, Lại-bộ thị lang Vũ Du làm phó sứ. Cống vật gồm có mười hũ nước tại giếng My-Châu ở Cổ-loa, hai mươi cân hương liệu, mười hũ mật ong, hai trăm con trâu đực, hai trăm con trâu cái, hai trăm con ngựa đầy đủ yên cương, năm con voi lớn, mười thợ mộc, mười thợ sơn, mười thợ nề, mười thầy bói, mười tăng sĩ, trăm võ sĩ. Kể cả chánh, phó sứ, phu khuân vác, quản tượng... sứ đoàn gồm 120 người. Nhân sự, lễ vật đã đầy đủ, chỉ còn chờ ngày lên đường.

Ghi chú của thuật giả:

Huyền sử nói rằng, sau khi My-Châu bị vua An-Dương giết chết, thì máu chảy xuống biển, con trai ăn máu đó, nên ngọc trai có màu sắc đỏ, tím, xanh v.v. Còn Trọng-Thủy trở về Cổ-loa, phần thương tiếc vợ, phần hối hận, y nhảy xuống giếng tự tử. Giếng đó gọi là giếng Trường-hận. Mỗi khi ngọc trai bị mờ, đem rửa bằng nước giếng Trường-hận thì ngọc trở thành óng ánh rất đẹp. Sự việc này, các lái buôn ngọc đồn sang Trung-quốc. Cho nên về sau, mỗi khi Đại-Việt sang cống Trung-quốc, bao giờ cũng cống nước giếng Trường-hận, các bà hoàng hậu, phi tần dùng để rửa ngọc trai.

Hiện dân Hà-nội vẫn dùng nước giếng Trường-hận để rửa ngọc trai.

Xin độc giả kiên nhẫn, giếng Trường-hận vẫn còn tại cố đô Cổ-loa, thường được gọi là giếng My-Châu. Tháng 8, năm 1997, thuật giả sẽ cùng phái đoàn y khoa châu Âu công tác tại Việt-Nam. Dịp này thuật giả sẽ lấy nước giếng ấy, đem về phân tích xem thành phần nước gồm chất gì, mà có thể làm bóng ngọc trai. Kết quả, sẽ công bố sau.

Nhà vua hỏi quần thần:

- Chư khanh có ý kiến gì không?

Các quan đều im lặng. Thái-tử Thiếu-bảo Trần Thủ-Huy hỏi:

- Thừa đại học sĩ. Đời đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông, lễ cống rất giản tiện, chỉ có tính cách tượng trưng, cũng không cống người. Tại sao, và từ bao giờ, lễ vật tăng lên nhiều như vậy? Lại nữa, còn cống cả người? Nếu như ta không cống đủ có được chăng?

Ngô Lý-Tín đưa mắt nhìn Tô Hiến-Thành, ngụ ý để ông này trả lời.

Tô Hiến-Thành đáp:

- Kể từ thời Anh-vũ Chiêu-thắng đời đức Nhân-tông (1077), sau khi Quách Quỳ, Triệu Tiết rút khỏi Đại-Việt, triều đình chủ trương mềm với Tống để được yên. Cho nên từ bấy giờ đến nay, bất cứ Tống yêu sách gì, ta cũng nhượng bộ để dân chúng khỏi bị binh cách, quốc sản khỏi bị thiếu hụt.

Nhà vua ban chỉ:

- Hôm nay có nhiều tân quan chưa am tường điển lệ. Vậy Tô thái-úy hãy nhắc lại những biến cố gần đây giữa Tống, Kim, Liêu, Mông-cổ cho tân quan am tường.

Hiến-Thành tâu tiếp:

- Niên hiệu Thiên-chương Bảo-tự thứ nhì đời vua Thần-tông bản triều (Giáp Dần, 1134), Trương Tuấn, Ngô Giới, Ngô Lâm, Hàn Thế-Trung, Nhạc Phi đại phá quân Kim ở Kinh-châu; thế của Tống oai trấn Hoa-hạ. Nhạc Phi gửi hịch đi khắp nơi kêu gọi nghĩa sĩ đứng lên, quyết đánh sang Kim đem hai vua về. Anh hùng hào kiệt tụ dưới cờ đông không biết bao nhiêu mà kể.

Thủ-Huy thở dài:

- Chắc bấy giờ triều đình thấy thế Tống mạnh lên mới sai sứ sang thần

phục, tu cống, để rồi họ sai sứ sang phong cho ta! Tống mới lập lại nước, quốc sản khánh kiệt, nên họ đòi ta cống nhiều như vậy; lại nữa nhân tài của họ như lá mùa thu, nên chỉ mới bắt ta cống người. Có phải thế không?

Trên gương mặt Hiến-Thành hiện ra nét ngượng ngập. Ông ta trả lời bằng cái gật đầu.

- Tiếc quá!

Long-Xưởng than: Giả như lúc đó ta cho người lên liên binh với Kim Ngột-Truật, chia đôi giang sơn Tống, có phải là điều thống khoái kim cổ không? Hoặc giả, ít ra ta cũng bắt Tống phải công nhận quốc danh ta là Đại-Việt, hai nước trong thế ngang hàng, khỏi phải cút cung tu cống, để khỏi phải cúi đầu nhận cái tước Giao-chỉ quận vương.

Thấy nét mặt Tô Hiến-Thành hiện ra vẻ không phục, nhà vua hỏi:

- Tô thái bảo! Thái bảo có ý kiến gì về những lời nghị sự của thái tử?

Tô Hiến-Thành tâu:

- Nghe thái-tử luận, thần lấy làm lo lắng vô cùng. Trong tương lai, thái-tử sẽ lên ngôi Cửu-ngũ. Bấy giờ, những gì thái-tử bàn hôm nay, mà đem áp dụng, thần e Đại-Việt ta lại đi vào cái họa như Khai-Quốc vương, như Linh-Nhân hoàng thái hậu đã làm. Chiến tranh diễn ra, người chết như rạ, mà kết quả đâu lại vào đấy.

Thái-tử thiếu-bảo Trần Thủ-Huy, bước ra vái Tô Hiến-Thành:

- Thưa Tô thái-úy! Không biết Thái-úy căn cứ vào đâu mà lại có ngôn từ cho rằng việc làm của Khai-Quốc vương, của Linh-Nhân hoàng thái hậu là sai lầm? Theo như ngu ý của tiểu sinh thì, ngay khi đức Thái-tổ, Thái-tông còn tại thế, mà các người cũng phải công nhận quốc sách giữ nước của Khai-

Quốc vương là tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả. Đức Thánh-tông tôn vinh người là Quốc-phụ. Còn công nghiệp của Linh-Nhân hoàng thái hậu với ngài Thái-úy Thường-Kiệt, thực vĩ đại vô cùng. Thế mà Thái-úy cho rằng là cái họa ư?

Tăng Khoa tiếp lời Thủ-Huy:

- Quốc sách giữ nước của Khai-Quốc vương, của Linh-Nhân hoàng thái hậu nói ra thì dài, nhưng có thể tóm lược trong một câu: « Tôi với anh là anh em, là con cháu vua Thần-nông. Anh là anh, tôi là em. Chúng ta có cùng một giòng máu. Chúng ta phải yêu thương nhau, cùng mưu hạnh phúc cho dân. Anh không thể lấy thịt đè người. Nếu anh để tôi yên, thì anh có một Nam phương yên ổn. Còn anh cứ muốn ngồi lên đầu lên cổ tôi, thì anh sẽ bị tôi vật cổ xuống đất. Có thể thôi ».

Hiển-Thành thấy hai đứa trẻ con, mà dám bắt bẻ mình, ông định lên tiếng mắng, nhưng chợt nhớ ra rằng phạm khi thiết đại triều, ai cũng có quyền góp ý; vả lại ông cũng ớn võ công của Thủ-Huy, Tăng Khoa. Ông tái mặt, chữa:

- Nay Trần thiếu-bảo, Tăng tỉnh sự. Tôi chưa nói hết ý. Tôi muốn nói: Tài trí chúng ta không bằng Khai-Quốc vương, uy đức chúng ta không bằng Linh-Nhân hoàng thái hậu; quốc sản, binh lực không bằng thời vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông, mà chúng ta muốn làm những việc như Khai-Quốc vương, như Linh-Nhân hoàng thái hậu, thì e là mỗi họa lớn mà thôi.

Hiển-Thành muốn thoát ra khỏi lời buộc tội của Trần Thủ-Huy, ông ta hỏi thái tử:

- Thần muốn Thái-tử cho biết, đối với việc tu cống này ta có nên giữ nguyên hay thay đổi?

Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy:

- Nhị đệ nghĩ sao?

Thủ-Huy chấp tay:

- Ta nên thay đổi một phần, và giữ lại một phần.

Nhà vua khuyến khích:

- Khanh nói đổi là đổi những gì? Giữ là giữ những gì?

- Tâu: Lúc này Tổng yếu hơn thời Vương An-Thạch làm tể tướng. Họ chỉ còn phân nửa giang sơn, Kim ở phía Bắc đang mạnh. Ta lợi dụng cái thế ấy, mà bắt ép họ. Mấy năm trước, ta đã khám phá ra Tổng gửi mật sứ sang mưu chiếm nước ta. Triều đình nghị rằng ta không thể giết chúng, nên đã cho Lưu Kỳ, Mao Khiêm cùng một số tùy tùng về Tổng để dẫn mật họ. Nhưng Lưu Kỳ, Mao Khiêm sợ rằng không làm tròn sứ mạng, sẽ bị giết nên chúng trốn biệt. Còn bọn Hoa-sơn thì ta vẫn giam lỏng tại bãi Ngọc-thụy. Từ đó đến giờ, Tổng không biết tin tức của mật sứ. Họ không dám hỏi ta, vì nếu hỏi thì hỏi sao? Không lẽ lậ ông tôi ở bụi này?

Triều đình cùng gật đầu công nhận lý của Thủ-Huy thực chính xác.

- Bây giờ ta sai sứ sang cho họ biết mọi chi tiết về vụ họ gửi mật sứ sang, ta khám phá ra, và bắt giam bấy lâu. Sứ ta hỏi: Tại sao ta vẫn tiến cống, mà họ lại gây hấn? Sứ ta bỏ lửng không đặt điều kiện gì hết. Đó là ta mềm với họ.

Tể tướng Đỗ An-Di hỏi:

- Tiểu huynh đệ, nếu như họ chịu lỗi thì sao?

- Ta vẫn mềm. Ta hứa trả hết tù nhân. Rồi ta cứng: Ta đòi họ phải chấp

nhận hai điều. Một là, công nhận quốc danh Đại-Việt, chứ không được coi ta là quận Giao-chỉ nữa. Tuy nhiên ta vẫn nhún, ta chịu nhận sắc phong. Khi họ sai sứ sang phong cho ta, thì phải phong ngay là Đại-Việt hoàng đế. Chứ không thể phong là Giao-chỉ quận vương. Hai là, về việc tu cống. Ta nửa mềm, nửa cứng. Ta biết rằng Tống đã nghị hòa với Kim, chịu tiến cống xưng thần với Kim, thế họ tương đối mạnh... việc ta tu cống lâu riết rồi thành lệ, nếu ta hủy bỏ hoàn toàn thì e bọn mặt dơi tai chuột trong triều Tống sẽ bàn luận rắc rối. Nhưng ta có thể thay đổi, đó là phần cứng. Ta chỉ cống phẩm vật thôi, không cống người, cũng không cống voi, ngựa, trâu nữa. Sứ ta sang, phải tỏ ra cứng rắn, bắt họ công nhận quốc danh. Khi Tống công nhận quốc danh rồi, ít năm sau, ta chinh bị binh mã cho hùng cường, ta sẽ tiến tới bỏ tu cống. Hằng năm, hai nước chỉ sai sứ sang thông hiếu mà thôi. Mặt khác, ta liên binh với Kim, hai bên cùng ra binh. Thành công, tiến lên ta có thể đòi lại cố thổ thời vua An-Dương, vua Trưng. Hèn ra, ta cũng quay mặt lên Bắc nói chuyện với Tống theo thế mạnh.

Thủ-Huy nhìn Tô Hiến-Thành:

- Từ khi hoàng thượng dẹp được cái triều đình gà mái gáy đến nay đã bốn năm, uy quyền tái lập, quốc sản dư thừa. Mười hai hiệu Thiên-tử binh được thao luyện, được vũ trang hùng mạnh như xưa. Các hiệu binh địa phương, Hoàng-nam các xã cũng được huấn luyện khi hữu sự có thể giữ nổi địa phương mình. Bốn hạm đội khí thế không thua thời đức Thánh-tông, Nhân-tông. Họ gồm ta nhất là hiệu Kị-binh Phù-Đổng, hiệu Ngưu-binh Hoa-lư, hai đội võ sĩ Long-biên và Côi-sơn. Việc ta làm ồn ào như vậy, ắt tế-tác đã tâu về cho Tống triều. Nhất định họ gồm ta. Khi ta sai sứ sang Tống thì ta đem bốn hạm đội lên vùng Tiên-yên, Đồn-sơn thao luyện. Lại di chuyển mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu Kị-binh Phù-Đổng, Ngưu-binh Hoa-lư lên Bắc-cương để hù họ: Tôi áp dụng tiền lễ hậu binh. Nếu như anh chịu điều kiện của tôi đưa ra thì thôi. Bằng như anh không chịu, tôi sẽ giết hết bọn sứ đoàn rồi truyền hịch cho thiên hạ biết cái tội gây hấn của các anh. Sau đó tôi kết thân với

Kim, hai bên cùng ra quân. Như vậy, nhất định Tống phải thỏa mãn những điều ta đòi hỏi.

Thái-úy Tô Hiến-Thành tỏ vẻ không tin tưởng:

- Tâu bệ hạ, Tống đế với tể tướng Tần Cối, vốn chủ hòa với Kim. Tống đế nhường ngôi cho cháu, lên làm Thái-thượng hoàng, Long-Hưng hoàng đế chỉ là một vị. Tần Cối chết đã bảy năm. Nhưng chính sách chủ hòa với Kim, ép các nước nhỏ vẫn không đổi. Bằng cớ là Tống triều mới truy phong cho Cối làm Thân-vương. Con Cối là Hy được phong tước công, hàm Thiếu-sư, lĩnh Quảng-Nam tiết độ sứ. Cứ như tin của Khu-mật viện thì hiện giữa Tống với Kim vô sự. Binh lực của Tống rất mạnh. Từ trước đến nay, Tống vẫn coi các nước nhỏ xung quanh là quận huyện của họ. Họ bị Kim đòi vàng, bạc, lụa là nhiều quá, công khổ của họ không cung ứng nổi, họ mới bắt các nước nhỏ tu cống nhiều. Nếu nay ta không chịu cống cho họ, hơn nữa lại đòi tách ra thành một nước riêng, thì thần quyết họ không chịu. Bởi họ nhường ta, thì mấy chục nước khác cũng sẽ bắt chước, bấy giờ vua Tống không còn địa vị Thiên-tử nữa, các nước nhỏ sẽ cùng đánh chiếm Tống.

Ông nói với Thủ-Huy:

- Phàm vật cùng tất phản, uốn quá hóa cong. Ta đang là một quận huyện của Tống, nay bỗng dưng bật dậy mạnh quá, Tống sẽ đem binh đánh ta. Chiến tranh thực khó tránh.

Kiến-Ninh vương Long-Minh vốn ít nói, đây là lần thứ nhì vương lên tiếng:

- Thưa Thái-úy, không lẽ Đại-Việt ta cứ phải cúi đầu lạy người mãi sao? Không lẽ ta sinh làm người Việt, mà cứ để cho người Hoa coi như man di mãi sao? Kể từ đời đức Nhân-tông đến giờ, đây là thời gian ta mạnh nhất, Tống yếu nhất, mà ta không gỡ cái ách trên cổ, thì biết đến bao giờ gỡ cho

nổi?

Công-chúa Đoan-Nghi đứng dậy:

- Tâu phụ hoàng.

Thấy nhà vua ngơ ngơ, ngác ngác không có chủ trương gì, Long-Xưởng dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai phụ hoàng:

- Xin phụ hoàng tuyên chỉ theo thần nhi.

Rồi Long-Xưởng nói, nhà vua nói theo. Nhà vua dùng ngôn từ bình dân:

- Con gái yêu của bố. Con là Tiên-Dung của triều Hồng-bàng; là tổ cô Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh thời đức Thái-tông; là Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh thời đức Thánh-tông. Lời con tâu chắc là không thua các tổ cô. Con hãy ngồi xuống mà tâu.

Quần thần ngạc nhiên về lời nói văn hoa, tỏ ra yêu thương con gái trước triều đình của nhà vua, là điều hiếm hoi.

- Tâu phụ hoàng, ta với Trung-nguyên luôn ở vào thế cả hai không thể cùng đứng. Họ chỉ dám ra quân khi họ kéo được Chiêm đánh sau lưng ta. Nay Chiêm quy phục ta, thì muôn ngàn lần họ không dám đem binh sang gay hấn.

Kiến-An vương Long-Đức là người nổi tiếng nhiều mưu mẹo, vương tâu:

- Theo thần nhi, thì Tống hiện có ba điều nhược, họ không dám ra quân. Ví dù họ có ra quân, thì cũng không địch lại ta.

- Ba điều nhược đó là gì?

Nhà vua hỏi.

- Một là, sau khi vua Tống nghe lời tể tướng Tần Cối, chủ hòa, nhường cả một vùng phía Bắc vốn là cố thổ của Trung-nguyên cho Kim. Dân chúng vùng Kim chiếm sống an vui, không bị nạn tham quan hà hiếp. Binh bị không phiền hà, trai không bị xung quân, nên việc nông tang phồn thịnh, ấm no. Suốt mấy chục năm qua, họ không nổi dậy chống Kim. Bởi họ nghĩ: Sống với Kim hạnh phúc hơn sống với Tống. Dân chúng hiện sống trong vùng cai trị của Tống, lại mong cho Kim chiếm vùng đất mình ở. Đó là nhược điểm thứ nhất của Tống.

Triều đình cùng công nhận lý giải của vương.

- Hai là, vua Tống nhờ Trường-giang ngũ hùng, nhờ võ lâm mà giữ được nước. Giữa lúc võ lâm, Trường-giang ngũ hùng tiến quân lên tới Chu-tiên trấn, chỉ dơ tay ra là đuổi Kim khỏi Biện-kinh, khôi phục giang sơn. Thế mà nhà vua bắt rút quân, rồi giết cha con Nhạc Phi. Trương Tuấn, Ngô Lân, Hàn Thế-Trung bị đem về triều làm tướng không quân, bị khinh khi, bị làm nhục. Ngô Giới phải giả chết. Gần đây Trương Tuấn cũng bị giết. Võ lâm, tướng sĩ đều chán nản. Nếu không có Kim ép bên cạnh, họ đã nổi dậy. Tống triều gì mà không biết điều đó? Thần nhi quyết họ không dám ra quân đánh ta. Đó là điểm nhược thứ nhì của Tống.

Chư đại thần lại cùng gặt đầu công nhận lý của Kiến-An vương.

- Ba là, Tống có lỗi với ta. Từ khi triều Nam Tống trung hưng ta luôn gửi sứ sang tu cống đầy đủ, thế mà họ gửi mật sứ sang mưu chiếm nước ta. Nếu nay họ không chịu yêu sách của ta, mà ta công bố điều đó, thì Tống không có cớ gì đem quân sang ta. Ngược lại ta lại có chính nghĩa. Đó là điều nhược thứ ba của Tống.

Nhà vua lại hỏi tể tướng Đỗ An-Di:

- Khanh là Tể-tướng, ý khanh thế nào?

- Tâu bệ hạ, Tô Thái-úy là người cầm quân, thì việc này người biết nhiều hơn thần. Thái-tử, công chúa đều là những bậc trí tuệ siêu phàm. Thành ra thần không còn gì để luận nữa.

Thủ-Huy chửi thề:

- Thăng cha này là tên có bản lĩnh làm quan cao nhất triều đình đây. Triều Lý, từ sau khi vua Nhân-tông băng đến giờ toàn một bọn ù lý, lo hưởng thụ. Ta vốn không muốn làm quan, mà muốn vì sự nghiệp Đại-Việt, ta phải can đảm. Y tránh né, thì ta phải làm tới.

Hầu tâu:

- Xin bệ hạ cho tất cả các đại thần cùng phát biểu.

Triều đình nghị luận một lúc thì, hầu hết là ý kiến không đứng giữa, không quyết định. Chỉ có Tô Hiến-Thành, Phí Công-Tín, Lý Kính-Tu, Trần Trung-Tá, Ngô Lý-Tín, Đàm Dĩ-Mông muốn nhún với Tống. Còn Long-Xưởng, Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa, Đoan-Nghi, Lý Long-Căn, Bùi Kinh-An, Lưu Khánh-Bình, Trần Thủ-Huy, Tăng Quốc, Tăng Khoa, Vũ Tán-Đường đều muốn cứng với Tống.

Nhà vua tuyên chỉ thuận theo ý kiến Thủ-Huy. Triều đình xin nhà vua giao toàn quyền cho thái-tử Long-Xưởng đảm trách vấn đề gai góc này. Việc điều Thiên-tử binh, dàn ra Bắc-biên trao cho cho Trung-nghĩa thượng tướng quân Trần Thủ-Huy. Việc dàn thủy quân ở lãnh hải thì trao cho Kiến-Ninh vương Long-Minh. Việc tiếp tế lương thảo thì trao cho Kiến-An vương Long-Đức, Kiến-Tĩnh vương Long-Hòa.

Lại tuyên chỉ cho Lễ-bộ thượng thư Ngô Lý-Tín:

- Việc tu cống coi như xong. Bây giờ tới vụ giỗ đoạn tang hai đại thần là Lưu thái sư và Hoàng thái phó. Khanh đã chuẩn bị xong chưa?

- Tâu, chỉ còn hơn tháng nữa, thì tới ngày giỗ đoạn tang Lưu thái sư, Hoàng thái phó. Thần xin bệ hạ chuẩn gia phong chức tước cho hai đại công thần, nhiều công với Xã-tắc.

Nhà vua hỏi Thái-tử Long-Xưởng:

- Thần nhi định gì?

- Tâu phụ hoàng, khi hai vị từ trần, thì tước là quốc công. Bây giờ xin gia phong lên tước quận vương, và thêm mỹ tự. Lưu thái sư xin phong là Minh-văn, Trung-thứ, Tráng-tiết quận vương. Hoàng thái phó xin phong là Cung-nhượng, Thuần-mẫn, Tuyên-đức quận vương. Truyền lấy công khổ xây lăng thực lớn, trên khắc bia kể lại công nghiệp. Như vậy, mới tỏ cho thứ dân biết rằng triều đình luôn lao tưởng đến các bậc công thần.

- Trẫm chuẩn tấu.

Thái-tử hô:

- Bãi triều.

Huyền sử Đại-Việt kể rằng:

«...Sau buổi thiết triều nghị sự việc tu cống Tống, thì hơn tháng sau, sứ đoàn Đại-Việt lên đường. Kể cả chánh, phó sứ, chỉ có hai mươi người. Cống phẩm gồm hương liệu, một bộ trà bằng sứ bịt bạc, một cái án thư bằng gỗ trầm, hai cái tráp bằng gỗ quế.

Khi sứ đoàn khởi hành, thì cũng là lúc Trung-nghia thượng tướng quân Trần Thủ-Huy điều mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-Đồng, hiệu binh trâu Hoa-lư dàn ra biên giới Hoa-Việt. Trong khi đó Kiến-Ninh vương dàn các hạm đội Thần-phù, Âm-Cơ, Bạch-đăng, Động-dinh lên Đồn-sơn. Thủy bộ phối hợp thao luyện liên tiếp trong ba tháng. Cứ mỗi lần dân

Tổng ở các vùng Quảng-châu, Khâm-châu, Liêm-châu, thấy Thủy-quân Đại-Việt trương buồm, dàn hàng ngoài khơi, là già trẻ, lớn bé la hoảng, bồng bề nhau chạy xa vùng bờ biển. Còn dân Tổng ở vùng Ung-châu, thấy Thiên-tử binh dàn hàng tập trận, thì kinh hoảng, bỏ chạy. Binh tướng thì vào trong thành đóng cửa lại chuẩn bị tác chiến. Nhưng quân Việt chỉ tiến tới biên giới, rồi rút về.

Các viên trấn thủ Ung, Liêm, Khâm, Quảng-châu tưởng quân Việt sắp đánh tràn qua, vội vã cho ngựa trạm phi bất kể ngày đêm về kinh đô Lâm-an cáo cấp.

Từ mấy năm nay, Khu-mật viện Tống triều được tể-tác báo cho biết rằng Đại-Việt đã chinh đồn lại chính sự như xưa, binh lực cực hùng mạnh, dường như có ý dòm ngó Nam thù.

Tin quân Việt thao diễn ở vùng biên giới cáo cấp về tới Tống triều, thì cũng đúng lúc sứ đoàn Đại-Việt đến tu cống. Phó tể tướng Ngu Doãn-Văn cho mời riêng chánh sứ vào tư dinh đãi tiệc, mục đích thăm dò thực trạng Đại-Việt. Qua cuộc mạn đàm, qua tin tức tể tác Tống báo về hơn năm qua...với con người thông minh, mẫn cán như Ngu, ông ta nắm ngay được tình hình: Rằng kẻ nắm thực quyền bên Đại-Việt là thái-tử Lý Long-Xưởng, với bọn đại thần trẻ, chứ không phải nhà vua với tể tướng như bên Tống. Rằng binh lực Đại-Việt hùng mạnh, quốc sản Đại-Việt súc tích như thời vua Thánh-tông, Nhân-tông. Rằng cuộc thao diễn chỉ là đòn gây áp lực. Tất cả nói lên: Tống phải biết lỗi trong vụ gửi mật sứ Ngô Giới, Lưu Kỳ sang, lỗi đó phải chuộc bằng cách công nhận quốc danh Đại-Việt, và nhận tu cống tượng trưng. Bằng không thì cuộc diễn quân sẽ là cuộc Bắc-phạt, Tống không thể đương nổi. Ngay đêm đó, Ngu Doãn-Văn nhập cung mật tấu với Long-Hưng hoàng đế (Tống Hiếu-tông), rồi cả hai đưa ra quyết định: Nếu thuận theo yêu sách của phía Việt, thì e bọn triều thần chống đối lôi thôi. Còn như không thuận, thì Tống không đương nổi Tây-hạ, Đại-Việt với Kim một lúc. Vậy,

nên thỏa mãn tất cả yêu sách của Đại-Việt, tuy nhiên đổi quốc danh thành An-nam, tức là một nước hiền lành ở phương Nam.

Sau đó Tống gửi sứ sang phong Chính-long Bảo-ứng hoàng đế làm An-Nam quốc vương. Triều đình Đại-Việt trao trả toàn bộ bọn Ngô Lân, cho theo sứ về Tống, cùng triệt thoái thủy-bộ binh từ Bắc-cương. Nhưng sứ Tống không chịu, họ đòi phải trả đạo sư Lạc-Nhạn và Vân-Đài tiên tử. Triều đình trả lời rằng hai người này trốn đi, Khu-mật viện truy tìm, nhưng không ra tung tích.

Mọi công việc hoàn thành tốt đẹp. Nhà vua truyền thiết đại triều để nghị sự lao tưởng những người có công. Công đầu là Trung-nghĩa thượng tướng quân Trần Thủ-Huy. Hàm Thái-tử thiếu bảo được thăng lên Thiếu-bảo, thêm mỹ tự đặc tiến. Tước Thọ-xương hầu được thăng hàm Côi-sơn công. Chức Càn-nguyên điện đại học sĩ, Trung-nghĩa thượng tướng quân vẫn giữ nguyên. Bùi Kinh-An được thăng từ tước bá lên tước hầu, trước giữ Lại-bộ tham tri, nay giữ chức Công-bộ thượng thư. Lưu Khánh-Bình, Tăng Quốc được thăng từ tước hầu lên tước công. Tăng Khoa được thăng từ tước bá lên tước hầu. Các quan văn võ tham dự vào việc thao diễn thủy, bộ binh đều được thăng lên một chức.

Tha thuế cho dân nửa năm, truyền toàn quốc ăn mừng ».

Ghi chú của thuật giả:

ĐVSKTT, VSL, KHĐVSTGCM đều chép rằng: Niên-hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ nhì (Giáp-Thân, DL. 1163), Tống phong cho vua làm An-Nam quốc vương, đổi quận Giao-chỉ thành An-Nam quốc.

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết rõ chi tiết, uyên nguyên ai là người khởi ra vụ đòi Tống phải chịu nhường bước. Từ bấy giờ, và đến nay, Trung-quốc không bao giờ còn coi Đại-Việt là quận Giao-chỉ nữa. Do vậy

các triều Nguyên, Minh, Thanh, cả Trung-hoa dân quốc, Cộng-hòa nhân dân Trung-quốc... phải coi Đại-Việt ta là một nước. Tuy Nguyên, Minh, Thanh phong cho Đại-Việt các tên khác nhau như An-Nam, Việt-Nam. Gần đây nhất, Đặng Tiểu-Bình dạy Việt-Nam bài học, làm như là thầy giáo dùng thước kẻ gõ lên đầu học trò. Bình quên mất rằng, người Việt có thể cãi nhau, chém nhau, giết nhau; nhưng khi phải đối phó với ngoại xâm, thì họ lại bỏ hết tỵ hiềm, mà giữ nước. Thành ra cái thước mà thầy giáo họ Đặng gõ xuống đầu học trò, bị dội ngược lên khiến mặt ông thầy sưng vều, hút nữa thì mù mắt.

Đắc thắng bằng ngoại giao, bằng áp lực quân sự, thế nhưng quốc sách của Long-Xưởng, Thủ-Huy hãy còn một phần tối quan trọng: Liên kết với Kim để ép Tống, hoặc ít ra, Việt vẫn bang giao với Kim, Tống trong cái thế ngang hàng, không phải nhận sắc phong, không phải tu cống.

Hôm ấy Long-Xưởng vào cung vấn an hoàng-hậu thì gặp Thục-phi Đỗ Thụy-Châu. Đối với các bà phi của phụ Hoàng, Long-Xưởng luôn kính trọng như mẹ, dù các bà không lớn tuổi hơn Long-Xưởng làm bao. Mặt khác, Thụy-Châu là em của Tể-tướng Đỗ An-Di. An-Di không theo phe hưởng thụ của Tô Hiến-Thành, hơi nghiêng theo chủ trương phục hồi hào quang Đại-Việt của Long-Xưởng. Thục phi mới nhập cung không lâu, nhưng được phụ hoàng sủng ái, vì nhan sắc, vì ôn nhu văn nhã. Sau khi nghe Long-Xưởng tâm lên hoàng-hậu những cải cách mới về nông nghiệp, Thục-phi tâm với hoàng-hậu:

- Luật của bản triều định rằng, khi một hoàng tử đến tuổi mười ba, thì hoàng-hậu sẽ tuyển phi tần cho. Năm nay thái-tử đã mười tám rồi, mà sao hoàng-hậu chưa tuyển vương phi cho thái-tử? Trong khi đó ba em của thái-tử là Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương, Kiến-Tĩnh vương, người nào cũng có vương phi rồi.

Hoàng-hậu kéo tai con:

- Con có nghe phi quả không? Mẹ thấy Bùi Trang-Hòa với con riu rít bên nhau như đôi chim. Mẹ định ban chỉ phong Trang-Hòa làm vương phi. Con nghĩ sao?

- Dạ, con xin tuân chỉ mẫu hậu.

- Còn việc con tâu xin cho Đoan-Nghi hạ giá với Thủ-Huy, mẹ đã tâu với phụ hoàng, và báo cho Bùi Thần-phi biết rồi. Nội trong mấy hôm nữa chỉ dụ sẽ ban ra.

- Dạ.

Đỗ Thục-phi mỉm cười:

- Tôi nghe Ôn-huệ Nhu-mẫn quận chúa Từ Thụy-Hương trong Đông-cung là người có tay tiên, hóa phép ra những món ăn tuyệt thế. Tôi muốn thái-tử cho tôi mượn Thụy-Hương ít lâu, để dạy ngự trù, làm yến dâng lên hoàng thượng. Mong thái-tử không nỡ từ chối.

- Phi dạy quá lời, phàm làm con, thì có gì quý nhất phải kính dâng lên phụ mẫu. Phi đã ban chỉ, thì thần nhi xin đưa Thụy-Hương vào hầu phi ngay.

Rời Hoàng-thành, Long-Xưởng về tới Ngự-thư phòng, thì Như-Như báo:

- Đại ca! Có khách phương xa tới.

- Là???

- Đại-hiệp Trần Tự-Hấp với phu nhân. Có cả đại hiệp Lê Thúc-Cẩn, Vy-xuyên ngũ tiên, Thần-nông sứ Thủ-Lý, Hải-hà sứ Phùng Tá-Chu, Khai-hoang sứ Tô Trung-Từ, và cô Kim-Ngân. Quý khách đang đợi ở cổng cung.

- Truyền đội nhạc, dàn ra đón khách. Nhị đệ đâu?

- Sau khi thiết triều, nhị sử huynh trở về phòng. Người bị lên cơn đau, đang đóng cửa vận công chống độc.

- Chúng ta cùng ra đón khách.

Đại-Việt thất tiên đầy đủ, duy Thủ-Huy vắng mặt. Sáu người ra cổng. Đội nhạc Đông-cung tấu bản Anh-hùng tri ngộ. Long-Xưởng cung tay:

- Kẻ bạc đức là Lý Long-Xưởng, cùng các sử đệ, sử muội kính chào quý vị tôn sư quang lâm. Rất mong được chư vị dạy cho những lời vàng ngọc.

Tự-Hấp móc trong túi ra một bao thư niêm phong kín trao cho Long-Xưởng:

- Khi lâm hành, phụ thân chúng tôi trao cho chúng tôi bức thư này, để thay người, đệ trình lên thái-tử.

Long-Xưởng cung cung, kính tiếp thư, rồi mở ra đọc. Đọc xong, vương gấp lại, bỏ vào túi.

Bà Anh-Hoa chỉ Lê Thúc-Cẩn:

- Khải thái-tử, chúng tôi về đây để xem bệnh tình Thủ-Huy ra sao. Không dám làm phiền đại giá thái-tử nhiều.

Mọi người vào sảnh đường.

Lễ nghi tất.

Trung-Tĩnh nương, Tín-Hoa nương cùng điều khiển đám cung nga dâng trà, hoa quả, rồi hai người khoanh tay đứng hầu. Tín-Hoa nương gấp lại Thủ-Lý, mặt nàng tươi hân lên. Thủ-Lý phóng con mắt nhìn hai tỳ nữ bất hạnh, nội công chàng cực cao, khiến hai tỳ nữ vội cúi đầu xuống. Bất giác Thủ-Lý cau mày lại, rồi lắc đầu.

Ngay từ đầu không thấy Thủ-Huy, ông bà Trần Tự-Hấp cũng đoán ra rằng con mình gặp điều không may rồi. Xót con, bà Bùi Anh-Hoa không kiên nhẫn thêm được nữa. Bà hỏi:

- Khỏi điện hạ, không biết cháu Thủ-Huy nhà tôi đâu?
- Thưa bá mẫu, nhị đệ không được khỏe, hiện đang ở trong tấm phòng.

Thúc-Cần trình bày:

- Chúng tôi về đây do Trần sư huynh gọi. Tôi muốn được gặp Thủ-Huy. Bệnh trạng y ra sao?

Công-chúa Đoan-Nghi thuật lại các biến cố từ lúc đại chiến ở điện Uy-viễn, cho tới khi Thủ-Huy hút độc cứu mình. Rồi trong lần du ngoạn Thăng-long, Thủ-Huy gặp Trí-Thiền, được ông dùng Thiền-công chữa bệnh cho. Từ bấy giờ đến giờ, mỗi tháng Thủ-Huy chỉ bị lên cơn một lần. Cái thời hạn ba năm mà Trí-Thiền đưa ra rằng Thủ-Huy sống hay chết mới quyết được, thì chỉ còn có tám ngày nữa mà thôi.

Không hổ là đại tôn sư, Tự-Hấp nghe con mình chỉ còn sống được có tám ngày nữa, ông vẫn bình tĩnh:

- Xin điện hạ cho chúng tôi thăm Thủ-Huy.

Long-Xưởng nói với Thụy-Hương:

- Tấm phòng của nhị đệ hơi nhỏ, không đủ lễ tiếp đại giá quý khách. Vậy ngũ muội vào vực nhị đệ ra đây.

Thụy-Hương vừa ứng lời đứng dậy, thì Thủ-Huy đã bước vào, công reo lên:

- Bố, mẹ, Lê sư thúc! Kìa cả năm bà la sát cũng về đây à?

Chợt thấy ông anh Thủ-Lý, Thủ-Huy cảm thấy lạnh lửng. Nhưng lại có cả Trung-Từ, Tá-Chu, Kim-Ngân thì lòng bùng lên niềm vui, ấm áp. Công reo:

- Anh! Em đi khắp nước, đâu đâu cũng thấy bán gia súc, hải sản, thủy sản, gạo tám của trại Thần-nông. Đức của anh cao thực. Em lại nghe nói, anh sắp lấy vợ, em mừng cho anh.

- Em lầm rồi, anh không có quyền chọn vợ, lấy vợ, mọi sự do mẹ định đoạt hết.

Thủ-Huy nắm lấy tay Trung-Từ, Tá-Chu:

- Mình nhớ hai cậu chết đi được. Dù bận gì thì bận, thỉnh thoảng hai cậu cũng nên ghé Thăng-long chơi với tớ ít ngày. Nghe quan tổng trấn Thiên-trường tâu về triều rằng, hồi này Hải-hà sứ Tá-Chu chế ra loại thuyền đánh cá mới, khi gặp bão không bị lật. Số thuyền đánh cá của các trang Thần-nông lên đến mấy nghìn. Tôm cá ề hề, dân chúng được mua giá rẻ. Mình phục cậu quá. Còn Trung-Từ, thì phá hoang phân nửa rừng rồi, thú dữ không còn hại dân, mỗi đầu người được một mẫu ruộng. Thực đúng là đạo nuôi dân của người quân tử.

- Hừ! Ông anh làm quan rồi quên mất đứa em gái này hân.

Kim-Ngân bẹo tai anh nói nhỏ: Nguy lắm! Sắp bị lấy vợ rồi, nói cho mà biết.

- Anh làm sao mà quên cô em gái hiền lành như cọp, dịu dàng như gấu, và nhỏ nhẹ như cá sấu của anh.

Nói rồi công rút trong bọc ra một cái hộp bằng bạc, trên có khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi, trao cho em:

- Nghe nói, em xưng là Tiểu Côi-sơn song ưng. Nên anh sai thợ khắc cái hộp này tặng em đây.

Kim-Ngân mở hộp ra, trong hộp có cặp vòng hồng ngọc đỏ tươi. Nàng mỉm cười, tay nắm lấy cánh tay anh:

- Có thể chứ! Ông anh phải như vậy chứ!

Anh em nhà họ Trần thường không úy kỵ việc thân mật với nhau. Thủ-Huy vuốt tóc em gái, nắm tay Kim-Ngân rồi nói nhỏ:

- Cô em sư tử của anh càng lớn càng xinh đẹp. Bao giờ thì lấy chồng?

Bà Anh-Hoa nắm tay Thủ-Huy kéo lại ngồi bên cạnh. Bà nói bằng giọng thương cảm:

- Con bị lên cơn có đau lắm không?

- Đau gì thì đau, nhưng thấy mẹ thì con hết đau ngay.

- Con ngồi đây để Lê sư thúc thăm bệnh, rồi điều trị cho.

Thủ-Huy ngồi ngay ngắn lại. Lê Thúc-Cần nắm lấy tay hầu chân mạch. Mọi người hồi hộp theo dõi. Khi thì ông nhắm mắt lại, khi thì ông mở to mắt ra, khi thì ông thở dài. Cuối cùng ông lắc đầu:

- Cháu đã gặp đại sư Trí-Thiên ba năm trước phải không?

- Vâng.

- Cái ông Á-hòa-thượng này tuyệt tích mười năm nay. Ai cũng tưởng ông ta viên tịch rồi. Nào ngờ ông ta vẫn lẩn quẩn ở Thăng-long. Cháu gặp ông ta trong trường hợp nào? Tại đâu?

Thủ-Huy thuật lại, không thiếu chi tiết nào. Lê Thúc-Cẩn lắc đầu:

- Một trẻ không biết y học, bướng bỉnh ra tay chữa bệnh cho người, để đến nỗi chính mình mang họa. Mang họa rồi, nghĩ rằng chẳng nào mình cũng chết, lại ra tay hút hết nọc độc cứu người, đến nỗi đã bước một chân vào trong quan tài. Tuy nhiên, bệnh cũng còn đôi chút hy vọng. Nào ngờ lại gặp một lão hòa thượng. Cái lão hòa thượng này, nội công cao, thì cao thực. Cao đến trình độ không biết đâu mà lường. Nhưng lại chẳng biết một chút y lý. Lão cứ tưởng rằng nội công mình cao là giúp người trị được bệnh. Nào ngờ lại làm cho bệnh trở thành tuyệt vọng.

-?!!?!

- Đúng ra, nếu Trí-Thiền không can thiệp, hằng ngày khi bị lên cơn, cháu dùng phương pháp quy liễm của Hồng-thiết giáo chống độc, thì trong 49 ngày không còn lên cơn nữa. Mỗi năm cháu chỉ lên cơn 49 ngày vào tiết Đông-chí. Cứ như thế, trong vòng ba năm thì khỏi hẳn. Nhưng...

Ông bảo Thủ-Huy:

- Cháu tháo dây ra cho nọc độc dễ thoát khỏi cơ thể.

Quả nọc độc vẫn rỉ rỉ tiết ra ở huyết Dũng-tuyền dưới gan bàn chân, và hai huyết Lao-cung, Thiếu-phủ ở bàn tay. Thủ-Huy xin phép bố, mẹ rồi tháo dây ra.

- Thừa tiên sinh.

Thụy-Hương hỏi:

- Hôm ấy, Bồ-tát Trí-Thiền chỉ nắm lấy tay nhị sư huynh khoảng nửa khắc, mà đã khiến nọc độc tiết ra không ngừng. Cháu tưởng cứ tình hình ấy, ba năm qua trong cơ thể nhị ca sẽ không còn nọc độc nữa chứ?

- Vấn đề như thế này.

Thúc-Cần giảng: Lão hòa thượng dùng thượng thừa Thiền-công làm cho ngũ độc hòa lẫn với nhau, thì trong một ngày Thủ-Huy không còn lên cơn sáu lần vào đầu mỗi giờ. Nhưng chỉ lên cơn một lần vào giờ Mùi. Khi lên cơn, Thủ-Huy dùng phương pháp quy liễm độc tố của Hồng-thiết giáo chống độc, thì chất độc theo Thận-kinh thoát ra ở huyết Dũng-tuyền dưới gan bàn chân; theo Tâm-kinh, Tâm-bào kinh thoát ra ở huyết Lao-cung, Thiếu-phủ ở bàn tay. Nhưng tâm chủ huyết, thận chủ cốt, chủ tủy. Vì vậy nọc độc chạy vào trong xương, trong tủy... thì không bao giờ trục ra khỏi cơ thể nữa.

Thủ-Lý hồi hộp:

- Thừa sư thúc, như vậy tuy nọc độc nhập cốt, nhưng em Thủ-Huy không chết nữa, phải không?

- Vẫn chết như thường! Khi nọc độc nhập cốt, sẽ hại tủy. Não là một loại tủy. Nếu bệnh cứ kéo dài, thì não sẽ teo dần, rồi đi đến chân tay tê liệt. Cuối cùng thì chết.

Đoan-Nghi run run:

- Thừa tiên sinh, không còn thuốc gì nữa ư?

- Nếu như tìm được Thái-tử sâm, thì có cơ trị khỏi.

Long-Xưởng kinh ngạc:

- Thừa tin sinh, văn sinh chỉ nghe nói đến nhân sâm, chứ chưa từng nghe đến Thái-tử sâm bao giờ. Mà nói về sâm thì mỗi người nói một khác. Hôm nay, may mắn gặp tiên sinh ở đây. Xin tiên sinh đừng tiếc công giảng giải cho văn sinh.

Thúc-Cần cất giọng trầm trầm giảng:

- Sâm có nhiều loại, mang tên khác nhau: Dã sâm, đản sâm, thổ sâm, hắc sâm, Cao-Ly sâm hay nhân sâm. Hôm nay tôi chỉ nói về nhân sâm. Lá sâm, hoa sâm, cành sâm đều có thể dùng làm thuốc. Nhưng, các phần này không được dùng nhiều. Chủ yếu dùng để trị bệnh là củ sâm.

Ông uống một chung trà, rồi tiếp:

- Sâm gọi là Cao-ly sâm, vì khi trồng ở xứ Cao-ly thì có dược tính tốt nhất. Một vài vùng ở phía Bắc Trung-quốc như Liêu-Đông, Trường-bạch, Hắc-long giang, Cát-lâm cũng có loại sâm này. Sâm chỉ có dược tính tốt khi mọc ở vùng khí hậu cực lạnh. Các sách thuốc dùng nhiều danh tự khác nhau để gọi sâm như Thổ-tinh, Thần-thảo, Hoàng-sâm, Huyết-tinh, Địa-tinh v.v. Dùng hạt gieo về cuối Đông sang Xuân, trồng trong một năm thì có củ. Củ đó gọi là thường sâm. Khi để củ sâm già từ 4 đến 6 năm thì hình dạng giống như một hài nhi, gọi là nhân sâm. Nếu nhân sâm gặp đất tốt, thì có màu hồng gọi là hồng sâm. Khi hồng sâm lớn, thì gọi là Thái-tử sâm.

Ghi chú của thuật giả:

Nhân sâm mà Lê Thúc-Cần nói đây là loại *Panax Ginseng* C.A.Mayer. Còn các loại sâm khác, tính chất, công dụng không giống sâm Cao-ly.

Thủ-Lý hỏi:

- Cháu nghe nói loại nhân sâm nghìn năm có thể cải tử hoàn sinh. Ai ăn được thì trường sinh bất lão. Việc ấy có đúng hay không?

Thúc Cần cười:

- Đó là tiểu thuyết. Sâm có thể sống lâu đến bao nhiêu năm thì không ai biết. Nhưng củ sâm từ 4 đến 6 tuổi dùng trong việc trị bệnh thì tốt nhất. Tính

vị của sâm là hơi đắng. Khi dùng thì làm ấm cơ thể. Bởi vậy những người mà cơ thể nhiệt, hoặc bị nhiệt bệnh thì không nên dùng sâm. Nếu cứ dùng bướng, thì nóng đến phát điên, đầu nhức như búa bổ, nặng thì trúng phong ngã lăn ra, rồi miệng méo, bán thân bất toại.

Tăng Khoa hỏi:

- Thưa tiên sinh, thể sâm chữa được những bệnh gì?

- Thường sâm dùng để trị bệnh tim, phổi. Nhân sâm dùng trị bệnh tỳ, vị, can. Hồng-sâm dùng trị bệnh thận. Thái-tử sâm dùng trị bệnh cốt, tủy, não. Đây là nói về chi tiết. Còn bàn chung chung thì bất cứ loại nào trong ba loại cũng có tính chất được lý như sau:

« Đại bổ nguyên khí, cố thoát sinh tân, an thần định chí, lao thương hư tổn, ăn ít, ăn vào bị mửa, đại tiện lỏng bạc, hư nhược sinh ho, kinh ủy, dương ủy, mất trí nhớ, nhức đầu chóng mặt, nữ nhân bạch đới ».

Trang-Hòa than:

- Tiên sinh ơi! Tiên sinh nói sách như vậy thì làm sao chúng cháu hiểu được. Xin tiên sinh nói dân đi...

- Xin lỗi tiểu quận chúa. Kể ra thì nhiều như vậy, chứ nhân sâm dùng để trị năm loại bệnh sau. Một là, nhân sâm dùng để trị tất cả các bệnh tiêu hóa do tỳ, vị, can, đờm, đại trường, tiểu trường suy nhược sinh ra như ăn không tiêu, ăn vào đầy ứ, ợ chua, mửa ra thực vật, tiểu tiện lỏng, đau bụng kinh niên. Hai là, nhân sâm dùng để trị bệnh tâm, phế như tim đập chậm, phế lạnh sinh ho, suyễn kinh niên. Ba là, sâm dùng để bổ thận tráng dương, nên dùng trong trường hợp phụ nữ huyết trắng, suy nhược không thụ thai, tuyệt kinh sớm; đàn ông phòng sự suy, hiếm muộn, đi tiểu vặt. Trong y học, tâm chủ thần chí, thận chủ não, chủ tủy, vì vậy sâm dùng để trị chứng mất trí nhớ,

người già hay lẫn, hư nhược sinh kinh phong, nhức đầu chóng mặt. Điều quan trọng là dùng sâm trị bệnh di truyền tất cả các chứng trên

Như-Như mừng rỡ:

- Thừa tiên sinh, đã ba đời nhà cháu làm nghề ca hát, nên bố mẹ cháu đều hay bị sưng họng, rồi kéo tới ho. Chắc sau này cháu cũng bị di chứng này. Liệu dùng nhân sâm có trị khỏi không?

- Nếu có nhân sâm thì còn nói gì nữa, không những có thể trị cho quận chúa, mà còn có thể trị cho song thân quận chúa nữa.

Đoan-Nghi trở lại với bệnh của Thủ-Huy:

- Ban nầy tiên sinh nói rằng anh Thủ-Huy sẽ chết. Thế thì bao giờ anh ấy mới chết?

- Đúng ra y dùng phương pháp quy liễm độc của Hồng-thiết giáo thì sau 49 ngày là thoát chết. Y đã thoát khỏi cái kỳ hạn đó. Vì sự can thiệp của Trí-Thiên, nên đến ngày thứ ba mươi sáu trở đi, thì cơn đau sẽ đến không có kỳ hạn nào, khi thì ba ngày, khi thì một tuần, có khi năm ba tháng, sau ba năm thì chết. Bây giờ cái chết của y sẽ đến bất cứ lúc nào. Có thể y sống đến hằng trăm năm, chứ không nằm trong cái hạn kỳ hơn hai chục ngày nữa.

Đoan-Nghi chấp tay vái Thúc-Cẩn liên tiếp:

- Xin tiên sinh ra tay tế độ cứu nhị sư huynh!

- Công chúa ơ. Thủ-Huy là con của sư huynh tôi, thì tôi phải hết sức cứu chữa. Bây giờ chúng tôi xin đem y đi.

Bà Anh-Hoa nói với Long-Xưởng:

- Chúng tôi về đây bằng thuyền. Vậy xin thái-tử cho chúng tôi tự do. Khi

Thủ-Huy khỏi bệnh, thì chúng tôi sẽ đưa y về giúp thái-tử.

Long-Xưởng cung tay:

- Bá mẫu đã định như vậy, thì xin các vị cứ tự tiện.

Thủ-Huy được Vy-xuyên ngũ tiên về phòng giúp đỡ, thu xếp hành trang. Nhưng vừa về đến nơi thì Trung-Tĩnh nương đã chuẩn bị sẵn rồi. Hai giọt nước mắt chảy lên má, nàng dùng tay viết lên bàn tay hầu mấy chữ:

« Nhất nhật bất khiến như tam thu hề ». (Ba thu dọn lại một ngày dài ghê).

Thủ-Huy an ủi:

- Tôi đi trị bệnh mấy ngày rồi lại về. Á-nương đừng buồn.

Nàng lại viết:

« Ta ngã hoài nhân » (Than ôi. Ta nhớ thương người).

Thủ-Huy biết người tỳ nữ này có cảm tình với mình. Hầu an ủi:

- Mấy hôm nữa tôi về.

Huyền-Mi cười:

- Tiểu sư đệ có một tỳ nữ thông kinh Thi, nhưng tiếc rằng nó bị câm. Hai câu trên nó lấy từ kinh Thi ra. Phục thực.

Không biết Tín-Hương nương đã chuẩn bị từ lúc nào, mà thoáng một cái, nàng đã kết hoa ngọc lan, hoa nhài thành một vòng. Khi tiễn Thủ-Lý ra khỏi Đông-cung, nàng choàng vòng hoa vào cổ chàng, rồi nói bằng giọng thiết tha:

- Thần-nông sứ! Người thoáng đến rồi lại thoáng đi như bóng chim. Biết

ngày nào tiểu tỳ mới gặp lại người.

Bà Anh-Hoa đã nghe nói về Tín-Hương, bà an ủi:

- Khi nào nương nương có thời giờ, xin phép thái-tử rồi về Thiên-trường chơi. Thủ-Lý sẽ dẫn nương nương đi thăm non Côi, sông Vỵ.

Long-Xưởng truyền tấu nhạc tiễn khách.

Cả đoàn đi trên hai chiếc xe bốn ngựa. Xe đến bến Bắc-ngạn, nơi con thuyền của phái Đông-a đang đậu, mọi người xuống. Con thuyền nhỏ sào, kéo buồm, rời bến. Trong con thuyền, Đại-Việt ngũ tuyệt đều hiện diện. Thủ-Huy biết rằng bố mẹ, cùng các sư thúc muốn họp riêng với mình, nên mới bày ra việc trị bệnh.

Vũ Tử-Mẫn hỏi:

- Cháu Thủ-Huy! Cháu hãy trình bày chi tiết tình hình triều đình cho chúng ta nghe để chúng ta có thể làm được những gì cho Đại-Việt.

Thủ-Huy cứ thực sự kể hết mọi biến cố trong triều, tính tình, hành trạng của nhà vua, hoàng-hậu, thân-vương, thái-tử, các phi tần, các công chúa, cho đến các đại thần. Cuối cùng công kết luận:

- Lạ một điều, xét về xuất xứ, hầu hết các đại thần không xuất thân từ khoa cử, thì cũng xuất thân từ các cuộc tuyển võ. Họ đều là người có chân tài. Thế nhưng, họ đều ù ù, cạc cạc như vịt; ù lý, mũ ni che tai, thành ra Đông-cung triều trở thành triều đình.

Nghe xong, Thủ-Lý cười:

- Không phải các quan trong triều đều ù lý, mũ ni che tai cả đâu; chẳng qua hoàn cảnh mấy chục năm nay đã tạo cho họ thành người như vậy. Nếu

như họ có ý kiến sắc bén, ta e họ không bị giết như Lý Sơn, Lý Long-Vũ, thì cũng như bọn Vũ Đái, Nguyễn Dương, Dương Tự-Minh mà tan nhà nát cửa. Bây giờ cái ông vua thì chỉ biết có gái, ăn với ngủ. May mắn còn có hoàng-hậu, thái-tử Long-Xưởng, công chúa Đoan-Nghi... Nhưng anh chắc cái nếp ừ lỳ, sống chết mặc bay của các đại thần trên 80 năm qua, nó đã ăn sâu vào tủy não rồi. Vua thì lười biếng, ham chơi, các quan thì chỉ mong có ông vua như vậy để nắm quyền, nên họ chủ trương cúi đầu trước bọn Tổng thì là điều bình thường. Anh nghĩ chú nên cáo quan, về Thiên-trường nuôi trâu, cày ruộng với anh, còn hơn là phí sức đi xây lại cái nhà đã đổ nát.

- Đôi khi em cũng nghĩ như anh, nhưng ít ra, những cố gắng của em cũng mang lại ít nhiều kết quả.

Thủ-Lý lắc đầu cười. Trong khi Tự-Hấp than:

- Ta sợ một truyện là, thái-tử hành sự vốn cẩn trọng, thế mà mấy phen hút chết vì tin tức bị lộ. Nhất định quanh thái-tử có một con rắn độc, chuyên cắn trộm. Nó là ai? Phải tìm cho ra.

- Thưa bố! Con hết sức theo dõi, mà vẫn chưa tìm ra tung tích. Trong Đông-cung, ngoài Đại-Việt thất tiên còn có vú Loan, vú Mai, Tăng Quốc, vợ chồng Đào Duy... Tất cả những người này đều sống chết với Đông-cung. Nếu như Đông-cung có bị tai vạ gì, thì họ cũng bị táng gia bại sản theo.

Tử-Giác lắc đầu:

- Cháu luận như vậy thì không được. Trong vụ này cháu phải nghi tất cả, ngoại trừ Long-Xưởng với cháu.

- Dạ, cháu hiểu. Cứ như sư thúc dạy, cháu xin đưa ra trường hợp từng người. Đầu tiên là Đoan-Nghi. Nếu là nàng, thì không phải tự tâm nàng, mà do mẫu thân là Thần-phi Bùi Chiêu-Dương chủ động. Đặt vấn đề: Tương lai,

khi Long-Xưởng lên ngôi, thì Trang-Hòa nghiêm nhiên trở thành hoàng-hậu, mẫu nghi thiên hạ; anh của Thần-phi là Bùi Kinh-An thành quốc trưởng, toàn gia cực vinh hiển. Long-Xưởng lại yêu thương Đoan-Nghi. Vậy Thần-phi làm việc này với mưu đồ gì?

- Có thể trước đây bà bị thái-hậu áp chế, cũng có thể mưu phế trưởng lập thứ. Ta nghe, Đoan-Nghi có người anh là Lý Long-Minh tài trí không kém gì Long-Xưởng.

- Thừa sự thúc, Long-Minh được phong tước Kiến-Ninh vương, rất hợp tính với Long-Xưởng, luôn phục tùng anh. Chắc không có chuyện dành ngôi đâu.

Bà Anh-Hoa tiếp:

- Rồi, bây giờ tới vú Loan?

- Nếu là vú Loan thì quá nguy hiểm, bởi chồng vú trông coi ty Mật-sự thuộc Khu-mật viện, có bốn phận phòng gian, theo dõi mọi hoạt động của tông thất, các quan, kể cả Đông-cung. Con của vú là Tăng Khoa lĩnh chức Mật-thư tỉnh sự, mới đây thăng lên Trung-thư lệnh. Bao nhiêu bí mật triều đình đều nằm trong tay gia đình vú cả. Nhưng, từ vú Loan cho tới Tăng Quốc, Tăng Khoa làm gian tế cho ai? Khi làm gian tế họ được hưởng gì?

Tử-Mẫn hỏi:

- Còn vú Mai?

- Nếu là vú Mai với Thụy-Hương thì không nguy hiểm cho lắm, vì hai người này vốn cô đơn, gia đình họ hàng đều thuộc thành phần dân dã. Vú lại bị các nho thần không ưa, vì lý do Thụy-Hương ra đời trong hoàn cảnh nghi ngờ. Tuy vậy con cũng cứ theo dõi vú.

- Con không nghi ngờ gì Đào Duy, Như-Yên với Như-Như ư?

Thủ-Huy chỉ vào Lê Thúc-Cẩn:

- Không! Vì ông bà là đệ tử của Lê sư thúc. Lê sư thúc đưa vào cung giúp con, thì con nghi ngờ sao được?

Thủ-Lý vỗ vai Thủ-Huy:

- Bây giờ thế này. Trong các đường dây nghi ngờ, mỗi đường dây ta gài một cái bẫy, như thế thì biết rõ thủ phạm là ai ngay.

-?!?!?!?

- Em với Long-Xưởng đưa ra ba mật sự. Mật sự thứ nhất chỉ bàn với vú Loan, Tăng Khoa. Nếu như mật sự này bị tiết lộ ra, thì gian tế là nhóm này. Cũng tương tự, mật sự thứ nhì bàn với Đoan-Nghi, Trang-Hòa, mật sự ba bàn với vú Mai và Thụy-Hương...

Anh-Hoa xua tay:

- Ba cái bẫy mà anh con đưa ra đó, chỉ với mục đích tìm hiểu sự thực mà thôi. Bởi trước đây, họ làm gian tế cho thái-hậu, mà nay thái-hậu đã rời quyền hành rồi, thì ta không còn lo nữa.

Tự-Hấp ngồi ngay ngắn lại:

- Hôm trước, nhân chị Thanh-Tước lên thăm con, thái-tử với con có đãi tiệc chị ấy. Con có nhớ không?

- Vâng. Con còn nhớ.

- Sau tiệc, thái-tử gửi chị ấy một mật thư trao tận tay cho bố. Xin bố làm cách nào cho thái-tử gặp riêng, tại một nơi bí mật.

- Ái chà! Sao đại ca không cho con biết?

- Vì thái-tử sợ nhờ con gửi thư, e con răn độc biết thì mưu cơ bị lộ. Vì vậy chúng ta mới bày ra việc đem con xuống thuyền trị bệnh. Rồi thái-tử sẽ âm thầm tới đây nghị sự với chúng ta.

- Như thế đại ca nghi ngờ hết mọi người, trừ con mà thôi.

Bà Anh-Hoa mỉm cười nhìn Thủ-Huy:

- Đúng thế. Việc mật nghị sẽ bàn sau. Bây giờ mẹ muốn báo cho con một tin quan trọng.

-???

Bà nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Bố mẹ về Thăng-long báo cho con biết hai tin vui. Tin thứ nhất là: Cuối tháng này bố mẹ sẽ làm lễ vu quy cho năm chị Vy-xuyên. Bố mẹ cũng làm lễ hỏi Tô Phương-Lan cho anh Thủ-Lý, làm lễ đính hôn cho Tá-Chu với Kim-Ngân. Con chuẩn bị về dự đám cưới.

Thủ-Huy nhìn năm bà chị nuôi, hầu đều:

- Chà! Không biết năm người nào tốt phúc được làm chồng năm bà chị tiên nga của con? À, hôm qua con gieo quẻ, thấy tiền kiếp của năm ông ấy đều là hòa thượng!

Thanh-Tước tát yêu em:

- Cậu hai này! Bộ thiên hạ hết người rồi hay sao mà bố mẹ gả chị cho sư phá giới?

Thủ-Huy nắm lấy bàn tay ngà của Thanh-Tước:

- Chị nóng tính quá. Em nói tiền kiếp chứ đâu có nói kiếp này?

- Thì ra thế! Ta Thanh-Tước xin rửa tai nghe tài Quý-Cốc của cậu.

- Có gì lạ đâu! Nếu tiền kiếp các ông ấy không là hòa thượng, gõ thùng mười tám cái mõ, thì sao kiếp này lại được làm chồng năm tiên cô Vy-xuyên? À năm ông ấy là ai vậy?

Bà Anh-Hoa nhìn Lê Thúc-Cần:

- Là năm cao đồ của Lê sư thúc.

- Con biết rồi, thì ra Hồng-sơn ngũ tiên, dường như năm ông có tên là Dương-Quy, Phòng-Phong, Cam-Thảo, Kỷ-Tử, Bạch-Truật thì phải. Hồng-sơn ngũ tiên kết hôn với Vy-xuyên ngũ tiên thì đẹp quá rồi. Có điều Hồng-sơn ngũ tiên đeo túi vân du thiên hạ cứu người, chả biết Vy-xuyên ngũ tiên có chịu đi theo không? Ài chà...

Hoàng-Anh hỏi:

- Tiểu sư đệ. Tại sao tiểu sư đệ lại ái chà?

- Chị khéo giả bộ. Ông yêu thương năm chị vô cùng tận! Bất cứ lúc nào, dù ăn, dù dạo chơi sơn thủy, cụ cũng mang năm chị đi theo. Bây giờ năm chị đi lấy chồng, thì người buồn lắm.

Đại hiệp Tự-Hấp ngồi ngay ngắn lại, ông nói với Thủ-Huy:

- Ông nội có gần bốn chục cháu nội, cháu ngoại, cháu nuôi. Nhưng người đặc biệt sủng ái năm chị Vy-xuyên, Thủ-Lý, với con. Mấy năm trước, vì quốc sự, ông phải cho con về Thăng-long, mà ngày ngày ông nhớ nhung con...ông nhắc đến con luôn. Nay cả việc con bị trúng độc, bố cấm tuyệt, không ai được nói cho ông nghe. Bây giờ Vy-xuyên đi lấy chồng, nên bố muốn cưới vợ cho

con. Vợ con sẽ thay con phụng dưỡng ông nội.

Nghe bố nói đến ông nội, Thủ-Huy bùi ngùi cảm động. Vì ông bà Tự-Hấp tuy là đại tôn sư võ học, nhưng đại hiệp Tự-Kinh lại đích thân dạy dỗ các cháu. Cho nên ngoài tình ông cháu ra, giữa ông và các cháu còn có tình sư phụ, đệ tử. Càng ngày ông càng cảm thấy tuổi mình một cao, mà ông muốn đem tất cả kiến thức của mình truyền cho các cháu. Vì vậy, khi ăn, lúc dạo chơi, ông đều mang các cháu theo để dạy dỗ. Từ hồi Thủ-Huy về Thăng-long, mỗi khi có miếng ngon, vật lạ, hay những gì quý giá, công đều sai thân binh phi ngựa đem về dâng lên ông. Hóa cho nên, gần như ngày nào, ông cháu cũng có thư tín qua lại.

Công ứng lời cha:

- Con thực là đưa cháu bất hiếu, không ở gần để phụng dưỡng ông. Còn việc lấy vợ...

Đến đây công nghĩ đến Thụy-Hương, Đoan-Nghi, không biết mình phải trả lời sao với cha mẹ.

Thấy con im lặng, Anh-Hoa tưởng Thủ-Huy xấu hổ, bà vuốt tóc con:

- Bố mẹ sắp cưới vợ cho con, vì con đã lớn. Con cần có vợ, rồi dọn ra phủ đệ riêng mà ở, chứ không thể ở mãi trong Đông-cung. Mẹ đã định xong, cuối năm nay thì cưới.

Thủ-Huy giầy nẩy lên:

- Mẹ hỏi vợ cho con bao giờ? Mẹ hỏi ai? Tại sao mẹ không hỏi ý kiến con?

Bà Anh-Hoa phóng đôi mắt sắc như dao, nhìn con:

- À! Bây giờ cậu làm quan to rồi, cậu muốn vượt ra ngoài quyền hành của cha mẹ hả? Này, thiên kinh, địa nghĩa, phàm việc dựng vợ gả chồng của trai gái phải do cha mẹ đứng làm chủ. Ngay việc lập vương phi cho thái-tử Long-Xưởng cũng phải do hoàng-hậu ban chế, cậu hiểu chưa?

Bị mẹ đem đạo lý ra mắng, Thủ-Huy đành cúi đầu im lặng chịu trận. Bà Anh-Hoa tiếp:

- Còn trong nhà, tôi là mẹ, tôi đi hỏi nàng dâu về, tôi lại phải hỏi ý kiến ai nhỉ?

Ghi chú của thuật giả:

Độc giả còn trẻ, hoặc sống ở ngoài lãnh thổ Việt-Nam đừng kinh hãi vì lý luận của bà Anh-Hoa. Bởi đây là nét đặc thù của văn hóa tộc Việt. Văn hóa Nho-giáo định rằng việc dựng vợ, gả chồng trong gia đình là do trưởng tộc. Khi áp dụng văn hóa Nho-giáo, thì tộc Hoa dành toàn quyền cho ông, cha, hay bác, chú; chứ bà, mẹ, cô, thím không có quyền gì cả. Còn văn hóa Nho-giáo du nhập vào Đại-Việt đã bị Việt hóa đi rất nhiều. Khi quyết định việc vợ chồng cho con cái, thì mẹ-cha toàn quyền; tuy rằng nếu ông-bà còn sống, thì mẹ-cha cũng trình với ông-bà, chú-bác, cô-dì lấy lệ. Bà mẹ trong gia đình Việt xưa (1945 về trước), gần như toàn quyền hỏi vợ cho con trai, gả chồng cho con gái, ông bố chỉ ừ hự cho có lệ. Ngay đến thời thuật giả, mẫu thân học chưa quá trình độ biết đọc, biết viết, còn phụ thân thì học thức cực uyên bác, ra đời uy quyền áp chúng nhân. Ấy vậy mà khi gả chồng cho con gái, hỏi vợ cho con trai (1963-1973), cụ bà quyết định hết, cụ ông chỉ có nhiệm vụ coi Tử-vi xem con dâu, con rể có hợp tuổi với con trai, con gái của cụ hay không?

Thủ-Huy thu hết can đảm:

- Thưa mẹ, thế mẹ đã hỏi ai cho con?

- Là thứ nữ của sư thúc Tô Trung-Sách, tên Phương-Liên. Trưởng nữ của người là Phương-Lan, mẹ đã hỏi cho anh Thủ-Lý rồi.

Thủ-Huy giãy nảy lên:

- Ái già! Phương-Liên ư?

- Con không thích nó à? Phương-Liên bằng tuổi con, lại xinh đẹp, nết na, văn học uyên bác, võ công do chính ông nội truyền thụ. Hồi bé, con với nó nô đùa, chơi với nhau, hiểu tính nhau rồi mà.

Nghe mẹ nói, Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Ta có nên nói thực truyện của ta không? Mẹ đâu có biết những gì giữa ta với Đoan-Nghi, Thụy-Hương?

Trong hai người anh, thì Kim-Ngân thân với Thủ-Huy hơn Thủ-Lý. Vì Thủ-Lý tính tình nghiêm nghị, ít nô đùa. Bây giờ thấy bố mẹ nghị việc hỏi vợ cho Thủ-Huy, mà công dấy nảy lên như đĩa phải vôi, thì ắt có lý do trọng đại gì đây. Nàng hỏi anh:

- Từ hồi bé đến giờ, trong bấy chúng mình, lớn nhất là anh Lý, thứ đến anh Trung-Từ, Tá-Chu, với anh. Nhỏ hơn một chút là chị Phương-Lan. Cuối cùng là em với Phương-Liên. Chúng mình cùng học võ với ông nội, học văn với mẹ; lại cùng ăn, cùng vui đùa với nhau; bây giờ anh Lý chị Lan; em với anh Chu... sắp thành vợ chồng. Vì vậy mẹ mới định hỏi chị Liên cho anh. Tại sao anh lại không vui? Hay là anh bị cô công chúa, quận chúa nào bắt mất hồn rồi?

Thấy con tần ngần, bà Anh-Hoa ngạc nhiên:

- Con nghĩ gì vậy?

Lê Thúc-Cần đã tiếp xúc với Đại-Việt thất tiên, ông cũng nghe Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh, vợ chồng Đào Duy nói nhiều lần về tình cảm giữa bấy thiếu niên trong Đông-cung, ông đoán ra tâm sự Thủ-Huy đến chín phần mười. Ông nói với bà Anh-Hoa:

- Bà mẹ thương con đi hỏi vợ cho con, bà mẹ có biết đâu con mình đã có nơi rồi. Khi con nai bị lọt lưới, còn có thể thoát ra, chứ con trai lọt lưới tình, thì có chạy đằng trời.

- Thúc thúc nói sao? Cháu đã lén lút lấy vợ rồi à

- Bảo rằng chưa, thì cũng chưa. Bảo rằng rồi, thì cũng rồi.

Ông nói với Thủ-Huy:

- Cháu ạ! Cha mẹ thương con, bao giờ cũng muốn cho con mình hạnh phúc. Cháu còn đợi gì mà không kể hết tâm sự ra, để bố mẹ cháu định liệu cho.

Thủ-Huy nhắm mắt suy nghĩ. Hình ảnh truyện cũ trở lại trong ký ức công:

«... Sau cái đêm được Thụy-Hương cho hưởng hương thơm hai đóa trà mi, được biết mùi vị ngọn suối Đào-nguyên, lên tuyệt đỉnh Vu-sơn... Bao nhiêu tình ý dành cho Đoan-Nghi từ từ phai nhạt. Ngay hôm sau, hầu phải đi Kinh-Bắc chủ tọa cuộc thi tuyển thị vệ. Thụy-Hương tự coi mình như một người phụ tá của hầu. Nàng truyền lệnh đóng xe, rồi đeo kiếm đi cùng hầu. Dọc đường hai người nói truyện với nhau, không điều gì mà không hợp, không lời nào mà không ưa. Tối hôm đó, Thụy-Hương lại vào phòng Thủ-Huy. Đôi thiếu niên đang lúc say tình, họ lại quên cả lễ nghi, quên cả luật pháp, quên luôn uy quyền phụ mẫu.

Truyện hai người chỉ một mình vú Mai biết. Nhưng vốn là một danh ca xuất thân, vú coi sự đó là thường tình. Hơn nữa là một chiến thắng của con

gái.

Từ hơn 80 năm qua, việc thao luyện binh mã của các trấn bị bỏ phế, mười hai hiệu Thiên-tử binh bị giải tán. Nay Long-Xưởng nắm được quyền, tái lập Thiên-tử binh, công việc thao luyện binh sĩ các trấn...lại như xưa. Nghĩa là cứ hai ngày nghỉ, tám ngày luyện tập: Bắn cung, cỡi ngựa, tập võ, xung phong, hãm trận, học binh pháp. Công việc này đích thân Long-Xưởng với Thủ-Huy phụ trách thiết kế, kiểm soát. Long-Xưởng coi Thủ-Huy như một người phụ chính toàn quyền. Khi có cuộc thao luyện binh mã, nếu Long-Xưởng đích thân đi vùng này, thì Thủ-Huy đi vùng kia. Mỗi lần đi như vậy, thì vương mang Đoan-Nghi, Trang-Hòa theo. Việc Đông-cung triều, Khu-mật viện trao cho Thủ-Huy, Tăng Khoa, Thụy-Hương, Như-Như. Ngược lại vùng khác Long-Xưởng trao cho Thủ-Huy đại diện. Hoặc vương đi không đi được, thì vương trao cho Thủ-Huy thay thế, dẫn theo Tăng Khoa, Thụy-Hương, Như-Như.

Nhất là thời gian Thủ-Huy dàn quân ở Bắc-biên làm áp lực cho sứ đoàn sang Tống, Thụy-Hương luôn ở cạnh công. Ban ngày, thì hai người là sư huynh sư muội, nhưng đêm đến, họ sống với nhau như cặp vợ chồng, mà Long-Xưởng, Đoan-Nghi không biết gì! Vô tình, vì sủng ái em gái, mà Long-Xưởng khiến cho Đoan-Nghi cách xa Thủ-Huy. Hơn nữa, Thụy-Hương lại được gần người yêu. Lúc đầu, Thủ-Huy nghiêng về phía Đoan-Nghi, nhờ cái đêm hôm ấy, Thụy-Hương thẳng thẽ một bước... Thế là hai người ngang nhau. Sau thời gian ở Bắc-biên, thì Thủ-Huy chỉ còn biết có Thụy-Hương ».

Bây giờ bị mẹ mắng, được Thúc-Cẩn mở đường cho, nhưng Thủ-Huy cũng không dám nói thực cái chuyện du ngoạn Đào-nguyên, hưởng hương thơm trà mi, cùng nhận đóa hoa đời con gái của Thụy-Hương. Công chỉ thuật rằng mình phân vân giữa hai người nghĩa muội, mà chưa quyết định chọn người nào.

Đại hiệp Tự-Hấp là người đi nhiều, khoáng đạt, ông muốn cứu Thủ-Huy

thoát khỏi cái khắt khe của bà vợ uyên thâm Nho-học. Ông hỏi các sư đệ:

- Các chú nghĩ sao?

Dầu sao Thủ-Lý cũng hiểu em hơn, chàng nói với mẹ, hy vọng cứu em:

- Mẹ! Con thấy trong ba cô gái Tô Phương-Liên, Lý Đoan-Nghi, Từ Thụy-Hương, thì phải gạt cái cô công chúa Lý Đoan-Nghi ra ngoài.

Thúc-Cẩn vốn cảm tình với Đoan-Nghi từ hôm ông giả làm người ăn mày ở đền Kiêu-kị. Hôm đó nàng không dẫn đo, tháo đôi vòng vàng tặng ông. Ông hỏi Thủ-Lý:

- Tại sao cháu lại gạt Đoan-Nghi ra ngoài? Là công chúa, thì đâu có phải là điều tội lỗi? Bỏ cái bề ngoài công chúa ra, Đoan-Nghi cũng là một cô gái xinh đẹp, võ công cao, văn chương nức tiếng Thăng-long. Có nàng dâu như vậy thì còn gì bằng? Ngày xưa tổ Tự-Mai chẳng từng là phò mã Tống đó sao?

Rồi ông thuật lại việc nàng tưởng ông là ăn mày, tháo vòng vàng cho ông...

Thủ-Lý xua tay:

- Cháu gạt Đoan-Nghi ra ngoài không phải vì cô ta là công chúa, mà vì mình là dân, không thể đi hỏi công chúa làm vợ cho con. Hai trẻ cảm tình với nhau là một chuyện, muốn chúng thành vợ chồng lại là một chuyện. Bởi với cô công chúa, ông vua muốn gả cho ai, thì truyền chỉ gả, chứ có ai đi hỏi công chúa đâu? Ta chỉ có thể hỏi Thụy-Hương, Phương-Liên cho Thủ-Huy mà thôi.

- Con nói! Nếu hỏi Thụy-Hương cho Thủ-Huy thì mẹ ăn làm sao, nói làm sao với thím Trung-Sách? Mẹ đã trót ngỏ lời với thím ấy rồi. Chỗ người lớn với nhau, đâu có phải là chuyện đùa

Thúc-Cần cười lớn:

- Thì mình hỏi cả hai cô cho Huy. Trai năm thê, bấy thiệp là sự thường.
- Thừa sự thúc không được đâu.

Thủ-Huy trình bày: Bởi chính Thái-tử Long-Xưởng với con đã bàn với nhau, sau này anh ý lên làm vua sẽ ban luật một vợ, một chồng. Trong triều nhiều đại thần chống đối ghê lắm. Nếu nay con lấy hai vợ, thì chẳng hóa ra mình lại mình chống mình, thì bọn quan liêu hủ lậu chúng cười chết!

Trung-Từ vỗ vai Thủ-Huy:

- Cái cậu Thủ-Huy này tầm ngấm, tầm ngấm mà đắm ngấm chết voi. Loi chơi, loi chơi như tở mà đắm voi không chết. Cậu cũng khéo mết đấy chứ! Mết một lúc hai cô cùng đẹp cả. Bây giờ tở hỏi cậu câu này nhé. Có phải cậu mết cái ôn nhu, văn nhã, trang nghiêm của cô Đoan-Nghi! Trong khi đó cậu cũng mết cái nồng nàn, cái hấp dẫn của Thụy-Hương không?

Thủ-Huy giật mình, không ngờ Trung-Từ lại hiểu rõ những khúc mắc trống lòng mình như vậy?

Trong sáu thiếu niên cùng học với Thủ-Huy, thì Thủ-Lý lớn tuổi hơn hết, tính khí thâm trầm, đầy lòng nhân ái, thương xót kẻ khó, người cùng. Thủ-Huy thì linh lợi, thông minh. Phùng Tá-Chu là người phong lưu, tiêu sái; từ cầm, kỳ, thi, họa cho tới xạ, ngựa, thư, số không môn gì mà chàng không thông. Chàng lại là người nói năng cẩn trọng. Khác hẳn Thủ-Lý, Tá-Chu; Tô Trung-Từ to lớn kệnh càng, ăn không bao giờ biết no, suốt ngày đùa vui, tính tình dễ dãi. Phương-Lan thì cực kỳ thông minh. Kinh, sử, tử, tập không loại nào mà nàng không thông. Nàng lại lắm mưu, nhiều mẹo cho nên gần như nàng là quân sư của bấy người. Phương-Liên thì trái lại với chị, nàng ít nói, nhưng có tài nấu nướng. Kim-Ngân thì võ công cực cao, tính khí cương

cường, mỗi hành xử đều lấy hiệp nghĩa, đạo lý làm phương châm. Cho nên khắp trấn Thiên-trường đều gọi nàng là Tiểu Côi-sơn song ưng.

Bà Anh-Hoa chưa biết giải quyết sao, thì thuyền phu vào báo

- Trình sư mẫu, có chiếc thuyền nhỏ áp vào mạn thuyền ta. Dưới thuyền có hai người chắp tay hành lễ, xin được tương kiến với sư phụ, sư mẫu. Xin sư mẫu định liệu.

Anh-Hoa chỉ Hoàng-Anh:

- Chắc là võ lâm đồng đạo. Con ra mời họ vào.

Hoàng-Anh ra ngoài một lát, thì dẫn vào hai ngư nhân, một nam, một nữ. Cả hai đã già, mặc quần áo nâu, đầu đội nón. Mọi người còn đang ngỡ, thì Phạm Tử-Tuệ đã cung tay:

- Thì ra đại giá thái-tử với quận chúa. Xin mời nhị vị vào trong khoang thuyền.

Hai ngư nhân mở nón ra, quả nhiên là Long-Xưởng với Trang-Hòa.

Phân ngôi chủ khách xong, Long-Xưởng cung tay:

- Để tránh tai mắt của bọn gian, tiểu bối phải hóa trang thế này, rất mong chư vị đại xá cho.

Vương hỏi Tử-Tuệ:

- Văn bối hóa trang có chỗ nào sơ hở, mà tiền bối nhận ra được.

Tử-Tuệ chỉ vào Lê Thúc-Cẩn:

- Không phải mình tôi, mà Lê sư huynh đây cũng nhận ra. Chúng tôi là

thầy thuốc, thì phàm khi gặp người nào thì chúng tôi nhớ mùi mồ hôi của họ. Lần sau gặp lại là nhận ra ngay.

Cử tọa cùng bật cười.

Tự-Hấp ngồi ở ngôi chủ vị tiếp khách. Ông biết Long-Xưởng tới đây ắt có việc quốc gia hệ trọng. Ông giới thiệu cử tọa một lượt rồi lên tiếng:

- Ở đây toàn là người thân tín của chúng tôi. Chúng ta có thể bàn luận quốc sự. Thái-tử yên tâm, việc cơ mật không thể tiết lộ ra ngoài.

Long-Xưởng ngồi ngay ngắn lại.

- Thừa các vị, hôm văn sinh thăm trang Thiên-trường đã dãi bày cái chí của văn sinh, và được các vị đem ra nghị luận. Cuối cùng các vị cùng chia thời gian thực hiện ra làm ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất chuẩn bị. Giai đoạn thứ nhì liên kết với Kim. Giai đoạn thứ ba là ra quân.

- Thái-tử đã thực hiện xong giai đoạn một rồi phải không?

Tự-Hấp hỏi: Xin thái-tử cho biết chi tiết.

Long-Xưởng đáp trong niềm tự hào:

- Vâng! Giai đoạn một có ba bước. Bước thứ nhất là dẹp cái triều đình gà mái gáy, thu quyền về một mối. Bước thứ hai là chinh bị, thao luyện binh mã. Bước thứ ba là tích trữ lương thảo. Bây giờ ba sự đó đều cụ bị. Văn sinh tới đây xin các vị cho biết tôn ý về giai đoạn thứ ba là liên kết với Kim.

Nghe Long-Xưởng nói, Trung-Từ ôm gối ngửa mặt lên trời mà cười.
Long-Xưởng kinh ngạc hỏi:

- Tô huynh! Xưởng này nói năng có chỗ nào không phải, khiến Tô huynh phải cười?

- Tôi không cười vì ngôn từ thái-tử, mà cười vì trong việc chuẩn bị của thái-tử có rất nhiều điều chưa được hoàn hảo.

- Xưởng xin rửa tai nghe lời dạy của Tô huynh.

- Về 12 hiệu Thiên-tử binh, hiệu Kị-binh Phù-Đổng, hiệu Ngưu-binh Hoa-lư, đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thì có thể coi như ngang với thời Anh-vũ Chiêu-thắng. Nhưng về Thủy-quân thì...

Nghe Trung-Từ nói, Long-Xưởng kinh ngạc:

- Tô huynh nói sao? Thời Anh-vũ Chiêu-thắng, mình có bốn hạm đội. Nay thì bốn hạm đội vẫn còn đó. Quân số, trang bị tương đối đầy đủ hơn xưa. Không biết có còn chỗ nào khiếm khuyết, xin Tô huynh đừng tiếc công chỉ dạy.

Trung-Từ đứng dậy chỉ vào Phùng Tá-Chu:

- Việc này Tá-Chu rành hơn tôi. Xin Tá-Chu trình với Thái-tử

Long-Xưởng hướng Tá-Chu:

- Nghe nói, đội thuyền đánh cá của Hải-hà sứ nước danh là đội Thần-long trên biển Đông. Xin Hải-hà sứ đừng tiếc công chỉ dạy.

Tá-Chu cung tay:

- Được! Gã nhà quê này xin vì thái-tử mà nói. Đành rằng số chiến hạm của thái-tử vẫn như xưa. Nhưng thuật hàng hải mỗi ngày một tiến. Xưa, dân chúng chỉ đánh cá bằng những con thuyền bình thường. Hơi gió là lật, hơi sóng là nước tràn vào trong. Bây giờ thương thuyền, ngư thuyền đều cải tiến rất nhiều. Dù bão tố, dù sóng lớn, họ vẫn ra khơi được. Trong khi đó kỹ thuật đóng chiến thuyền không cải tiến. Cách đây ít tháng, một đoàn thuyền Tàu-ô

vào biển Thiên-trường ăn cướp, thủy-quân đánh đuổi, chúng kéo buồm bỏ chạy. Thủy-quân đuổi theo, ra khơi sóng lớn, thủy thủy say sóng chóng mặt, chiến thuyền nghiêng ngửa, phải lùi lại. Cũng may lúc ấy ngư thuyền của tôi chạy gần đó, đuổi theo bắt chúng về trao cho Thủy-quân. Tôi nói, thí dụ thôi... Nếu như thủy thủ Tống cũng giỏi thủy tính, cũng dùng thứ thuyền như bọn cướp Tàu-ô, thì thực là phiền.

Nghe Tá-Chu nói, Long-Xưởng trầm tư đưa mắt nhìn Thủ-Huy. Thủ-Huy lắc đầu:

- Đệ đã nhiều lần đề nghị với Thái-úy Tô Hiến-Thành, Binh-bộ thượng-thư Phí Công-Tín rằng phải cải tổ hai điều. Một là nghiên cứu, cải tiến việc đóng chiến thuyền. Hai là việc tuyển mộ thủy-quân. Nhưng hai ông lờ đi.

Tá-Chu tiếp:

- Từ cổ trên các cửa sông trên vịnh Hạ-long, ven các cửa sông, vẫn có hàng triệu dân chài lưới. Họ sống bằng nghề đánh cá. Họ dùng thuyền làm nhà ở, chết thì ném xác xuống biển, đời cha truyền đời con. Cho nên khi thuyền ra khơi, dù sóng gió đến mấy họ vẫn đi đứng trên khoang như ta đi trên bộ, không bao giờ say sóng. Họ bơi, lặn cực giỏi. Thời vua Trưng, Đại-đô đốc là công chúa Gia-Hưng Trần Quốc, mỗi khi tuyển thủy quân, thì tuyển trai tráng trong đám dân chài này. Đến đời vua Ngô, cũng vẫn duy trì lệ ấy. Vào thời đức Thái-tổ, Thái-tông, Khai-Quốc vương ban lệnh rằng: Phàm binh, tướng thủy-quân, chỉ được tuyển sắc dân này. Nhưng từ khi ác nhân Đỗ Anh-Vũ phụ chính, thì bỏ lệ trên, nên thủy-quân mất hết cái tinh hoa cha truyền con nối

Long-Xưởng quyết định:

- Hai lão ông đó tuổi già rồi, nên lười biếng, mà không muốn thay đổi. Mai trở về, ta sẽ xin phụ hoàng ban chỉ trao việc đóng chiến thuyền, tuyển

mộ thủy quân cho Đại-đô đốc là Kiến-Ninh vương. Như vậy là xong. Nhưng phải có người kinh nghiệm về việc này. Xưởng xin khuất thân thỉnh Hải-hà sứ ra giúp nước, lĩnh chức phó Đại-đô đốc, giúp Kiến-Ninh vương cải tiến thủy-quân.

Phùng Tá-Chu lắc đầu:

- Tôi vốn lười biếng, thành ra không thể đáp lời Thái-tử được rồi. Hơn nữa, tôi không thích lẫn mình vào chốn quan trường.

Long-Xưởng đưa mắt nhìn ông bà Tự-Hấp cầu cứu.

- Vậy thì thế này.

Bà Anh-Hoa nói:

- Thái-tử cứ ban chỉ phong Phùng Tá-Chu làm phó Đại đô-đốc nhưng y không lĩnh bổng. Y sẽ giúp Kiến-Ninh vương chỉ huy các xưởng đóng chiến thuyền, tuyển mộ, huấn luyện thủy-quân.

Long-Xưởng hướng bà Anh-Hoa xá một xá, để tỏ lòng biết ơn.

Ghi chú của thuật giả:

Vịnh Hạ-long có hàng nghìn núi nhỏ, với những hang động thạch nhũ đẹp như tiên cảnh. Có lẽ đây là phong cảnh tú mỹ mà thượng đế ban tặng cho Đại-Việt. Ngày nay (1997) vịnh Hạ-long là nơi thu hút nhiều du khách nhất Đông-dương. Trong vịnh, có sắc dân sống trên thuyền, cha truyền con nối trảiù hàng trăm thế hệ. Mỗi thuyền là một căn hộ, một tiểu gia đình sống. Ban ngày họ ra khơi đánh cá. Chiều lại ghé thuyền vào một hang, một động, một chân núi qua đêm. Vì vậy họ rất giỏi thủy tính. Các thời trước, khi tuyển thủy quân, đều thu những ngư dân này. Vua Trưng thắng trận Đông-hải giết đại đô đốc Hán là Đoàn Chí; vua Ngô thắng Nam Hán, vua Lê thắng Tống, trên

sông Bạch Đằng; Lý Thường-Kiệt đánh Khâm, Liêm, đều tuyển ngư dân này vào thủy quân. Cho đến nay, loại ngư dân này vẫn tiếp tục cuộc sống lênh đênh giữa cảnh thần tiên Hạ-long.

Xong việc thủy-quân, nghị sự tiếp tục sang việc liên binh với Kim.

Vũ Tử-Mẫn đề nghị:

- Xin thái-tử cho biết việc liên kết với Kim, đã đem ra đình nghị, hay tâu với hoàng-thượng chưa?

- Chưa!

- Tại sao vậy?

- Như các vị biết, đa số đại thần trong triều đều muốn cúi đầu thần phục Tống để yên thân. Nếu đem ra đình nghị, thì vụ này tế tác của Tống sẽ biết. Tống sẽ phá kế hoạch của ta, hoặc họ đề phòng trước, e việc ra quân bất lợi.

- Khó đấy!

Tử-Mẫn than:

- Như vậy e sau này bọn mặt dơi, tai chuột lại có cơ gây ra nhiều điều phiền phức.

-?!?!?!?

- Như thái-tử nói: Hiện các đại thần trong triều, đa số thuộc loại thích ngồi yên hưởng thụ. Vì vậy họ không hưởng ứng việc khởi binh đánh Tống. Tuy rằng, thái-tử nắm quyền binh trong triều. Thái-tử có thể sai sứ liên kết với Kim. Ngặt vì theo luật của triều đình, phạm các việc hệ trọng như vậy, thì phải đem ra đình nghị. Nếu thái-tử tự tiện, như vậy là chuyên quyền, người ta sẽ nói ra, nói vào!

- Văn sinh định như thế này: Văn sinh sẽ mật tấu với phụ hoàng, rồi xin người ban mật chỉ. Như vậy, sau này không ai có thể dị nghị.

Anh-Hoa hỏi:

- Thái-tử định sai ai đi sứ Kim?

- Thừa phu nhân, cứ như cao kiến của phu nhân, thì loại người nào có thể đảm trách công việc khó khăn này?

- Theo ngu ý của tôi, thì mật sứ cần phải có năm điều. Một là trung, hai là tín, ba là quyền, bốn là bác, năm là dũng. Thiếu một điều, đều không thể sai đi.

- Xin phu nhân giảng rõ hơn.

- Điều kiện đầu tiên, sứ thần phải là người trung, tín. Vì y có trung với thái-tử, lại được thái-tử tín nhiệm, mới giữ được bí mật. Bằng không, thì vụ này lộ ra, bọn mật dơi tai chuột sẽ dị nghị, phá phách. Hai điều trung, tín phải đi đôi với nhau.

Long-Xưởng gật đầu:

- Đa tạ phu nhân. Còn quyền, bác, dũng?

- Đường sang Kim xa diệu vợi, không phải mỗi lúc mà gửi tấu chương về triều. Cho nên mật sứ phải được toàn quyền đưa ra điều kiện này, đòi điều kiện kia. Bằng không, cũng vô ích. Vua, quan trong triều đình Kim đều nói tiếng Trung-nguyên. Mật sứ cần phải uyên bác, thông thạo tiếng Hoa, bằng không, dùng thông dịch, thì khó mà diễn đạt ý tưởng. Cuối cùng, Kim là giống người mọi rợ ở phương Bắc, không có văn hóa, chỉ ưa sức mạnh. Vì vậy sai các văn thần đi thì e khó thành công, mà cần sai người có võ công

cao, nếu cần, thì hiến lộ bản lĩnh, mới mong thu phục được lòng tin của họ.

Long-Xưởng chỉ vào Thủ-Huy:

- Những điều kiện phu nhân đưa ra, hiện xung quanh văn bối chỉ có mình Thủ-Huy hội đủ mà thôi. Ngoài ra còn Đoan-Nghi. Văn bối muốn cử Thủ-Huy với Đoan-Nghi cùng đi. Tuy nhiên, văn bối cũng xin một hoặc hai vị trong Đại-Việt ngũ tuyệt cùng đi thì hy vọng thành công.

Tự-Hấp hỏi:

- Thái tử muốn ai trong ngũ sư đệ của tôi xung vào sứ đoàn?

- Người Kim tự hào là giống dân cỡi ngựa, bắn tên giỏi nhất trong 72 bộ tộc ở Bắc Trung-nguyên. Mà tiền bối Trần Tử-Giác nổi danh là đệ nhất nhân của Đại-Việt về thuật kỵ mã cùng bắn tên. Nếu đại hiệp Tự-Giác xung vào sứ đoàn, khi tới Kim, có thể chinh phục được họ. Tiểu bối nghe, người Kim rất dở về y học, chắc trong triều nhiều người bị bệnh nan y. Nếu đại hiệp Phạm Tử-Tuệ xung vào sứ đoàn, tới Kim ta tay tiên trị bệnh cho họ, ta sẽ gây được nhiều cảm tình. Không biết các vị nghĩ sao?

Tự-Hấp, Anh-Hoa bàn với Đại-Việt ngũ tuyệt một lúc, rồi cùng chấp thuận đề nghị của Long-Xưởng

Long-Xưởng đứng lên chấp tay xá ba xá, gọi là lễ nghi kính hiến, rồi hướng Tự-Hấp, Anh-Hoa:

- Thưa đại hiệp, thưa phu nhân. Văn bối đã thỉnh mệnh phụ hoàng, mẫu hậu cùng Bùi thần phi về việc trăm năm của nhị đệ với Đoan-Nghi. Như nhị vị biết, từ khi nhị đệ về Thăng-long gặp Đoan-Nghi, thì hai người quấn quýt lấy nhau như chim liền cánh, như cây liền cành. Nhị đệ lại dạy võ, nhất là phát tâm Bồ-đề cứu Đoan-Nghi. Nên phụ hoàng, mẫu hậu cũng như Bùi Thần-phi quyết định gả Đoan-Nghi cho nhị đệ. Hôm nay, văn bối xin trình

với đại hiệp và phu nhân.

Lê Thúc-Cẩn vẫn ước ao sao cho Đoan-Nghi với Thủ-Huy thành vợ chồng. Sợ rằng Tự-Hấp từ chối, nên khi vừa nghe Long-Xưởng nói, ông vội thêm vào mấy câu, để chặn lời nghĩa huynh

- Nhớ lại hơn trăm năm trước, tổ sư Tự-An gả Quốc-mẫu Thanh-Mai cho Quốc-phụ Long-Bồ, hai vị chung lo quốc sự, sử sách muôn đời còn ghi. Cuộc lương duyên Lý-Trần thực là đẹp nhất cổ kim. Bây giờ Đoan-Nghi lại được gả cho Thủ-Huy, hy vọng sử xanh Đại-Việt lại có thêm những trang huy hoàng nữa.

Từ khi được Thụy-Hương cho du ngoạn đỉnh núi Vu-sơn, thì trong lòng người thiếu niên Thủ-Huy phân vân khó tả: Tình yêu vẫn dành cho Đoan-Nghi, mà cái mặn mà, cái thèm muốn lại dồn cả vào người Thụy-Hương. Bây giờ nghe Long-Xưởng nói, rồi Thúc-Cẩn thêm vào, Thủ-Huy ngồi im như pho tượng, trong lòng rối như tơ vò. Công định xin cha mẹ cưới Thụy-Hương cho mình, nhưng khi nhìn đôi mắt sắc như dao của mẹ đang phủ lên người mình, công đành ngồi im.

Bà Anh-Hoa nhìn chồng như để hỏi ý kiến. Tự-Hấp trả lời vợ bằng cái gật đầu. Bà đáp lời Long-Xưởng

- Hoàng-thượng, hoàng-hậu, Thần-phi, thái-tử đã sủng ái Thủ-Huy mà cho công chúa hạ giá, thì vợ chồng chúng tôi xin cung kính lĩnh chỉ. Tuy nhiên, chúng tôi xin trở về Thiên-trường trình lên phụ thân đã.

Long-Xưởng móc trong bọc ra bức thư của đại hiệp Tự-Kinh, mà ông bà Tự-Hấp nhờ trao cho mình

- Đây là thủ bút của lão đại hiệp, xin đại hiệp với phu nhân cùng đọc để biết ý kiến của người.

Tự-Hấp tiếp thư cùng vợ đọc. Thư khá dài. Trong thư Tự-Kinh dặn dò Long-Xưởng ba điều. Một là, phải thực hiện bằng được việc liên kết với Kim. Hai là, tìm cách thái dần bọn quan lại ù lỳ, cam phận khuất thân chịu lệ thuộc Tống. Ba là, xin Long-Xưởng lo việc trăm năm cho Thủ-Huy, Đoan-Nghi.

Từ khi bắt đầu có cháu nội, ngoại, đại hiệp Tự-Kinh trực tiếp nuôi dạy các cháu. Ông cấm các con: Mắng, hay phạt đám trẻ. Nếu chúng có tội, dù là bố, mẹ chúng, phải mách ông, để ông uốn nắn. Ông cho rằng: Dạy trẻ nên dùng tình yêu, không thể, không nên khắt khe. Đến bữa ăn, ông ăn với một đàn cháu. Đi đâu, ông cũng lừa cả đàn cháu cùng đi. Lối giáo dục của ông đem lại kết quả không ai ngờ nổi. Trẻ con trở thành linh lợi, thông minh, hoạt bát. Tình cảm giữa cháu với ông nồng nàn, sâu đậm vô tận.

Hơn nửa năm trước, ông quyết định cho Vy-xuyên ngũ tiên với Hồng-sơn ngũ tiên cùng qua lại giang hồ hành hiệp. Khi năm cặp nảy sinh tình yêu với nhau, ông đứng ra tác thành cho chúng. Bây giờ, ông lại dài tay, hỏi vợ cho Thủ-Huy. Thế thì dù ông bà Tự-Hấp, dù Thủ-Huy có muốn bàn ra, tán vào, cũng vô ích.

Ông bà Tự-Hấp trao trả thư cho Long-Xưởng:

- Phụ thân tôi vừa là ông nội, vừa là sư phụ của Thủ-Huy. Người với thái-tử cùng kết hợp lương duyên cho Thủ-Huy, thì chúng tôi xin cung kính tuân chỉ.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 15 - Chính Long Bảo Ứng Tuyên Phi

Sáng hôm ấy, một buổi sáng mùa hè, hoa phượng nở đỏ rực khắp đế đô Thăng-long. Tiếng ve kêu rả rích hợp nhau thành một điệu nhạc nhẹ nhàng. Ánh sáng mặt trời chiếu chói chang lên những lùm cây xanh tươi hai bên phố phường. Trong cái không khí ồn ào, thanh thản của kinh đô ấy, bỗng vang lên những tiếng vó câu, tiếng ngựa hí. Từ trong năm cửa thành Thăng-long, ngựa trạm phóng ra các ngả như tên bay, để đem chỉ dụ của hoàng đế về các trấn, các phủ, các huyện. Cứ nhìn những kị mã, trước ngực đeo túi đựng thư, cổ quàng khăn đỏ, người dân Thăng-long cũng biết rằng, đây là ngựa trạm truyền chỉ, mang tin vui đi khắp nơi.

Trong các quán trà, trong các hiệu sách, ngay cả trong Quốc-tử giám, các bậc cao niên, các bậc tao nhân mặc khách, các học sinh tụ nhau bàn tán: Ngựa trạm báo tin vui gì đây? Hoàng đế mới có thêm một hoàng tử? Hay Đông-cung thái tử lập vương phi? Kẻ đoán thế này, người đoán thế nọ. Lại có những nhóm người đánh cuộc.

Nhưng họ không cần phải chờ đợi lâu, ngay chiều hôm ấy, phủ thừa Thăng-long sai lính mang loa đi khắp kinh thành loan báo với thần dân: « Chính-long Bảo-ứng Hoàng đế ban chỉ cho công chúa Đoan-Nghi, hạ giá với Đặc tiến Thiếu-bảo, Càn-nguyên điện đại học sĩ, Trung-nghĩa Thượng-tướng quân, Côi-sơn quốc công, tổng-linh Thiên-tử binh, kiêm tổng-linh cấm quân Trần Thủ-Huy. Quốc-công là cháu bốn đời của Kinh-Nam vương ».

Nhưng đây lại là một tin buồn vô hạn cho các quận chúa con của chư vị thân vương, các tiểu thư con của các đại thần. Vì từ sau khi quốc-công Thủ-Huy cùng thái-tử dẹp triều đình gà mái gáy, thẳng bọn mật sứ Tổng, được phong hầu. Quốc-công đã giúp thái-tử, trong chinh đồn triều đình, thao luyện binh mã; ngoài biên thùỵ dựng lại quốc uy, khiến Tổng phải lùi bước, nhận Đại-Việt là An-Nam quốc... trong khi tuổi quốc-công mới mười tám. Ai cũng biết, võ công quốc-công cực cao, văn chương quán thế, tài trí kinh nhân. Cho nên các quận chúa, tiểu thư đều mơ màng mình được trở thành phu nhân của thiếu niên anh tài này. Cũng có người chỉ ước ao mình được thành người thiếp của quốc-công cũng thỏa ước rồi.

Bây giờ, họ thất vọng, thất vọng khi nghe nói quốc-công cũng như thái-tử, đều chủ trương một vợ một chồng. Mà, người vợ của quốc-công, họ không thể so sánh. Vì quốc-công thành phò mã, kết hôn với công chúa Đoan-Nghi, một vị công chúa được nhà vua, hoàng hậu cực kỳ sủng ái. Ngoài sắc đẹp khuynh quốc, kiếm thuật cao minh nhất trời Nam, công chúa còn là người bút mực văn chương hơn đời, cử bút thành văn, bầy bước thành thơ.

Cứ như chỉ dụ, thì tòa Khâm-thiên giám thuộc bộ Lễ đã chọn ngày 24 tháng 6 là ngày cưới. Triều đình ban chỉ cho Công-bộ xây dinh Côi-sơn công, ngay ở cửa Đông-Nam. Nhưng quốc-công với công chúa sợ hao tổn cho công nho, lao sức dân chúng, nên đã tâu xin về ở trong ngôi nhà của tổ tiên để lại bên bờ hồ Tây, gần chùa Trấn-quốc.

Trong căn nhà này, ông bà Tự-Hấp đã tuyển cho con ba chục nam đệ tử của phái Đông-a làm thân binh, và tuyển hai chục tráng đinh, hai chục thanh nữ để làm mã phu, người làm vườn, tỳ nữ. Tất cả những người ấy, đặt dưới quyền điều khiển của nhũ mẫu Thủ-Huy là bà Ty. Chồng bà Ty cũng là một đệ tử ngoại đồ của phái Đông-a, Thủ-Huy cử ông làm quản dinh.

Sau buổi hội kiến với ông bà Trần Tự-Hấp, và Đại-Việt ngũ tuyệt trên con thuyền ở bến Bắc-ngạn trở về, Long-Xưởng dặn Thủ-Huy, Trang-Hòa giữ bí

mật việc hôn nhân Thủ-Huy, Đoan-Nghi cho đến khi chỉ dụ ban ra. Mục đích đem lại nguồn vui bất ửng cho Đoan-Nghi. Vì vậy, những người thân nhất ở trong Đông-cung như vú Loan, vú Mai, Thụy-Hương, Tăng Khoa, Như-Như... không biết đã đành, mà ngay người trong cuộc là Đoan-Nghi cũng không biết nốt.

Đoán trước rằng sáng hôm ấy, đích thân quan Dao-thụ Thái-phó, Cần-chính điện đại học sĩ, Trường-yên quốc công, lĩnh Lễ-bộ thượng thư sẽ thân đến Đông-cung ban chiếu chỉ. Long-Xưởng âm thầm hội Đại-Việt thất tiên tại Ngự-thư phòng, bàn truyện giảm thuế cho dân sau mùa gặt năm nay. Mục đích để chờ lĩnh chỉ.

Đến giờ Mão, thì viên thái-giám phòng Kính-sự vào báo:

- Khải thái-tử, có sứ giả đến ban chỉ. Xin thái-tử chuẩn bị đón tiếp.

Thấy sáu người em kết nghĩa ngơ ngác không hiểu gì, Long-Xưởng cười thầm trong lòng: Ta làm cho Đoan-Nghi vui lòng, mà không ai biết.

Vương ban chỉ:

- Người sai mở cửa chính điện, chúng ta ra ngay.

Cả Đại-Việt thất tiên cùng tới chính điện.

Lễ nghi tất.

Long-Xưởng hỏi Ngô Lý-Tín:

- Không biết phụ hoàng ban chỉ gì? Chắc phải quan trọng lắm, mới khiến đích thân Thái-phó truyền đạt.

Ngô Lý-Tín nhìn Thủ-Huy mỉm cười:

- Năm nay là năm cực tốt của Trần quốc-công. Mới đầu năm được thắng tước công, rồi bây giờ lại thêm ân sủng nữa. Trần quốc-công hiện là đệ nhất hồng nhân, đệ nhất sủng thần của hoàng thượng. Vì vậy, ty chức phải thân lĩnh chỉ, truyền đạt.

Long-Xưởng hô lớn:

- Tất cả quỳ gối tiếp chỉ.

Ngô Lý-Tín mở trục giấy ra đọc:

Thừa thiên khải vận,

Đại-Việt hoàng đế chiếu rằng:

Âm dương là đạo của trời. Xưa vua Hùng gả công chúa Tiên-Dung cho người bản dân họ Chử. Vua Hùng thứ 88 lại gả công chúa Thạc-Hòa cho phò mã Sơn-tinh. Chử Đồng-tử, Sơn-tinh đều là những anh tài giúp nước, cứu dân, danh tiếng đến nay vẫn còn.

Khi đức Thái-tổ bản triều lập nền chính thống, người gả công chúa An-quốc cho phò mã Đào Cam-Mộc, công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa cho phò mã Thân Thừa Quý. Hai phò mã Đào, Thân đều đem hết tài lương đóng ra khuông phò xã tắc. Đến thời đức Thái-tông, truyền gả công chúa Bình-Dương cho phò mã Thân Thiệu-Thái, công chúa Kim-Thành cho phò mã Lê Thuận-Tông, công chúa Trường-Ninh cho phò mã Hà Thiện-Lâm. Đức Thánh-tông gả công chúa Thiên-Thành cho phò mã Thân Cảnh-Long, công chúa Động-Thiên cho phò mã Hoàng Kiện... Các phò mã cùng các công chúa, Bắc trấn ngự biên cương, Nam bình Chiêm, lập lên những huân công ghi vào sử xanh muôn đời của Đại-Việt.

Nay Trần Thủ-Huy, vốn giòng dõi Kinh-Nam vương, võ công cao thâm, văn tài xuất chúng, trí lự trung thuần; trong mấy năm qua đã lập không biết

bao nhiêu công lao với xã tắc.

Trẫm có nhiều công chúa, duy Đoan-Nghi nhan sắc tuyệt thế, kiếm thuật thần thông, mà văn tài xuất chúng. Đoan-Nghi là con gái mà trẫm sủng ái nhất, nay đem gả cho Trần Thủ-Huy.

Này Thủ-Huy, Đoan-Nghi, từ nay hai con thành vợ chồng, phải ghi nhớ rằng, ngoài tình cha con, các con với trẫm còn nghĩa vua tôi. Các con phải ghi nhớ ngày đêm trong lòng là tôi phải giữ chữ trung, là con phải giữ chữ hiếu, đem hết tài trí ra phò tá trẫm.

Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ năm, tháng tư, ngày Giáp-Tý.

Khâm thủ.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng lạy tạ.

Tiền Ngô Lý-Tín về rồi, Long-Xưởng nắm tay Thủ-Huy, Đoan-Nghi:

- Anh mừng cho hai em. Tính ra chỉ còn mấy ngày nữa, lễ cưới sẽ được cử hành. Trước kia vua Tống Nhân-tông nhờ kết bạn với Kinh-Nam vương, lại gả công chúa Huệ-Nhu cho vương, mà trọn đời vương ngồi trên mình ngựa, không phò Trung-nguyên. Ta hy vọng nhị đệ cũng như Kinh-Nam vương, và Nghi muội cũng như công chúa Huệ-Nhu.

Vương chỉ con Nhàn:

- Anh có vú Loan, em có vú Mai. Cả hai vú cùng ở Đông-cung. Đáng lẽ nay em ra ở phủ đệ riêng anh phải trả vú Mai cho em. Song vú Mai là Đông-cung quan, Thụy-Hương trở thành người phò tá đắc lực cho anh. Vì vậy anh giữ vú Mai với Thụy-Hương lại. Tuy nhiên, anh có hai bảo vật khó tìm là Á-Nương với con Nhài. Hai người vừa trung thành, vừa chân thật, lại vừa thông minh. Riêng con Nhài có tài nấu nướng, anh cho em. Anh sẽ ban chỉ phong

nó làm Tín-Hương phu nhân, để nó có thể giúp vú Ty trong việc quản dinh cho em.

Đến đó có tiếng viên thái giám phòng Kính-sự hô:

- Đại giá hoàng-hậu, Thần-phi giá lâm.

Long-Xưởng vội dẫn Đại-Việt thất tiên ra đón. Lễ nghi tất. Hoàng-hậu tất yêu Đoan-Nghi một cái:

- Trời sinh ra con để làm cho phụ hoàng, mẫu hậu, mẫu thân con và anh Long-Xưởng vui lòng. Mẫu hậu thường nói: Con không do mẫu hậu sinh ra, mà mẫu hậu thương yêu con kỳ lạ. Mỗi ngày không nhìn thấy con, không nghe con nói, thì mẫu hậu ăn không biết ngon, ngủ không yên giấc.

Long-Xưởng nắm lấy tay Đoan-Nghi:

- Anh thì khác, mỗi khi anh mệt mỏi, cứ nhìn thấy em là anh khỏe mạnh liền. Anh thường lo âu, một ngày kia, em lấy phải người chồng không hợp với mẫu hậu, không hợp với anh, thì là đại họa cho nhà ta. Nhưng nay thì mỗi lo đó không đến.

Bùi Thần-phi chỉ Thủ-Huy:

- Nay anh Long-Xưởng chọn cho con người chồng, vừa có tài, vừa có đức, lại hợp tính với phụ hoàng, mẫu hậu. Mẹ mừng lắm. Mẹ mong hai con sẽ phò tá đắc lực cho họ Lý nhà ta, như các phò mã thời đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông.

Hoàng-hậu bảo Long-Xưởng:

- Bây giờ mẫu hậu với Thần-phi mang Thủ-Huy, Đoan-Nghi vào Hoàng-thành để học lễ nghi cho ngày thành hôn. Thôi con ở lại.

Từ hôm nghe Ngô Lý-Tín tuyên chỉ gả công chúa Đoan-Nghi cho Thủ-Huy, Thụy-Hương cảm thấy như mình bị sét đánh giữa đỉnh đầu. Tai nàng ù đi, ai nói nàng cũng chỉ biết có tiếng người bên cạnh. Trước mắt nàng, màn đêm dày đặc. Nàng không còn thấy gì nữa. Ai nói, ai bàn, ai đi, ai đến, nàng đều không biết gì nữa. Nàng nằm liệt trong phòng mà khóc, không ăn, không làm việc. Nàng từ chối tiếp xúc với bất cứ ai, kể cả Long-Xưởng.

Sau khi chiếu chỉ ban ra, thì Thủ-Huy muốn gặp Thụy-Hương phân giải về việc mình lấy Đoan-Nghi là do bố mẹ xếp đặt với Long-Xưởng; mình không có quyền gì cả. Nhưng Thụy-Hương cứ nằm liệt trong phòng, từ chối tiếp Thủ-Huy.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi phải vào cung học lễ nghi đúng mười ngày. Sau đó đám cưới được tổ chức linh đình chưa từng có, hơn cả ngày nhà vua cưới hoàng-hậu. Trước hôm cưới nửa tháng, thì Thụy-Hương lâm bệnh nặng. Nàng không cho Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh chẩn bệnh, từ chối uống thuốc. Vú Mai xin Long-Xưởng cho bà đem Thụy-Hương về quê ở Đãng-châu để dưỡng bệnh. Sau lễ cưới ba tháng, thì vú Mai với Thụy-Hương mới trở về Đông-cung. Nàng đã khỏi bệnh.

Khi về, lúc qua căn phòng cũ của Thủ-Huy, nàng than thầm trong tim:

- Hoàng thượng gả Đoan-Nghi cho nhị-ca là ý của hoàng-thượng. Nhưng tại sao nhị-ca lại vui vẻ tuân chỉ? Như vậy rõ ràng nhị ca phản bội ta. Suốt ba năm qua, ta với nhị ca như chim liền cánh, ta dành tất cả tâm ý cho nhị ca. Ta với nhị ca dắt nhau đi ra ngoài, khi thì Bắc-cương, khi thì Nam-thùy, cùng nhau hưởng biết bao nhiêu tình. Bây giờ nhị ca hắt ta ra, để làm phò mã. Hà! Ta thực không ngờ. Đàn ông là như thế đó. Ngắt hoa, rồi khi chán lại ném hoa. Ta đã đem bông hoa duy nhất đời con gái tặng cho nhị ca, tưởng rằng nhị ca với ta sẽ thành vợ chồng. Bây giờ nhị ca bỏ ta, mà ta không còn là con gái, làm sao ta có thể lấy chồng?

Nàng sang Ngự-thư phòng làm việc với Long-Xưởng. Từ hôm Tín-Hương nường được thăng lên Tín-Hoa phu nhân, rồi chuyển sang làm quản dinh cho công chúa Đoan-Nghi, thì Trung-Tĩnh nường cũng được phong làm Trung-Tĩnh phu nhân. Trung-Tĩnh phu nhân kiêm luôn công việc của Tín-Hương. Nàng châu hầu mài mực, lau chùi ngự thư phòng cho Long-Xưởng.

Trong ngự thư phòng chỉ có mình Long-Xưởng, Thụy-Hương, với bà câm, mà thủy chung Thụy-Hương vẫn nhìn vào quăng không. Long-Xưởng đâu có biết nỗi đau đớn, cay đắng của nàng?

- Ngủ muội khó ở hả?

Long-Xưởng sờ trán Thụy-Hương:

- Em về đúng lúc. Đoan-Nghi lấy chồng rồi, không có ai phụ giúp anh. Vậy em thay Đoan-Nghi. Anh cần nhờ em giúp anh giải quyết một số tấu chương.

Thụy-Hương nghiêng hai hàm răng, nói thầm trong tim:

- Thủ-Huy hồi, người đã đã bạc tình với ta, người đã quay mặt đi, thì ta cũng không thèm nghĩ tới người nữa. Ta không được làm vợ người, thì ta sẽ bắt con nai Long-Xưởng, rồi làm chủ mẫu người. Nay mai Long-Xưởng lên ngôi vua, ta sẽ là hoàng-hậu, để người lạy ta sút trán ra cho hả giận.

Nghĩ vậy, nàng cầm bút, rồi đọc các hồ sơ. Long-Xưởng đẩy thêm cho nàng một chồng hồ sơ nữa:

- Ngủ muội đọc đi, rồi phê cho anh.

Ngoan ngoan, Thụy-Hương mở hồ sơ thứ nhất ra đọc, đó là tấu chương của Lễ-bộ xin trích ngân khoản một trăm lượng bạc tu bổ lăng vua Đinh. Nàng phê:«... Thuận. Hiện đền thờ vua Đinh do quan địa phương sai người

trông coi, như vậy e con cháu vua Đinh có thể không vui lòng. Hãy tìm tôn thất Đinh triều cử vào việc này ».

Nàng đọc sang hồ sơ thứ nhì, cũng của bộ Lễ, về việc nhiều học sinh Quốc-tử giám bỏ học, vì nhà nghèo. Nàng phê:

«... Học sinh nghèo, mà đã trúng tuyển vào Quốc-tử giám, thì họ là những người quyết tâm, kiên chí, triều đình cần khuyến khích. Ban lệnh về địa phương, cấp ruộng đất cho cha mẹ họ, để có thể cấy cấy nuôi con. Tạm thời phủ thừa Thăng-long trích ngân khoản mà bọn cờ bạc bị phạt, nuôi đám học sinh này đến mùa lúa tới, bấy giờ gia đình họ có thể thu hoa lợi, nuôi họ ».

Tấu chương có ghi chữ: Đinh kèm danh sách học sinh bỏ học, nhưng không thấy đâu. Nàng hỏi Long-Xưởng:

- Anh! Tấu chương về học sinh Quốc-tử giám bỏ học, ghi rõ đính kèm danh sách học sinh, mà sao muội không thấy?

- À, hôm qua anh đem về tấm phòng đọc, rồi để quên ở án thư. Ngủ muội về tấm phòng mang sang cho anh.

Thụy-Hương đứng lên, sang tấm phòng của Long-Xưởng, vừa tới cửa thì gặp vú Mai đi ngược chiều với nàng. Vú nói sẽ vào tai:

- Con dấu danh sách học sinh vào một chồng sách nào đó, rồi giả bộ tìm kiếm. Thái-tử chờ lâu không thấy con, ắt người sẽ về phòng tìm con. Bấy giờ con bắt cho được con nai...

Nàng rùng mình:

- Thì ra mẹ mình theo dõi mình từng bước. Người thực tình khôn đến nước...

Vào thăm phòng Long-Xưởng, Thụy-Hương thấy ngay danh sách học sinh để trên án thư. Nàng đặt xuống dưới quyển Hình-thư, rồi giả bộ tìm kiếm. Đúng như vú Mai ước tính, nàng không phải chờ lâu, Long-Xưởng bước vào:

- Có thấy không?

- Không.

Long-Xưởng tìm quanh án thư. Không thấy. Vương cúi xuống lật mấy bộ sách tìm. Thụy-Hương chỉ chờ có thể, nàng di chuyển hai bước, thuận tay đóng cửa lại. Đúng lúc đó Long-Xưởng ngừng đầu lên, đụng phải bụng, ngực nàng. Hai cơ thể tiếp giáp nhau, hơi nóng, hương thơm từ người Thụy-Hương bốc ra làm Long-Xưởng rung mình. Vương đứng ngây người ra nhìn nàng. Biết nai đã lọt lưới, Thụy-Hương ôm lấy đầu Long-Xưởng kéo sát vào người mình.

Hai thiếu niên ngã xuống chiếc giường bằng gỗ trắc, chạm rồng phượng.

Trong khi Thụy-Hương được mẹ truyền cho bản lĩnh mà bà thu thái kinh nghiệm cả một đời ca kỹ về tình yêu, về phòng the. Nàng lại dạn dày với Thủ-Huy hơn ba năm qua... Thì Long-Xưởng lại chưa từng nếm mùi đời. Vương như một con nai tơ, thì Thụy-Hương như một thợ săn lành nghề. Long-Xưởng thì say mê nàng thực, trong khi nàng dừng dưng như khúc gỗ. Rồi nhắm mắt tưởng mình đang cùng Thủ-Huy. Nàng đưa Long-Xưởng du ngoạn Đào-nguyên, thưởng thức hương vị của ngọn suối chán rồi mới cho hưởng trái thơm.

Mặc cho thời gian trôi đi, mặc cho mấy chồng tấu chương của các bộ, của các trấn nằm ở Ngự-thư phòng, mặc cho Trung-Tĩnh phu nhân ngồi châu hầu ngủ gà, ngủ gật; hai thiếu niên say xưa hưởng tất cả cái lạc thú cuộc đời. Nếu tiếng chuông thu không từ chùa Chân-giáo không đánh lên, thì hai người nào có biết rằng trời đã về chiều?

Đã kinh nghiệm về vụ Thủ-Huy, Thụy-Hương nằm gọn trong vòng tay Long-Xưởng, nàng nghĩ thầm:

- Ta không còn là con gái nữa. Nhưng một là trong lúc say sưa ngây ngất, đại ca không biết, hai là đại ca không phân biệt được con gái đồng trinh với thiếu phụ. Ta phải lợi dụng con nai mới lọt lưới, ngơ ngơ ngác ngác để cột cổ đại ca thực chặt. Bằng không, cái họa Thủ-Huy có thể tái diễn.

Thụy-Hương nhỏ nhẹ:

- Anh ơi! Sự việc hôm nay, tuy chưa có lẽ nghi, nhưng chúng ta đã thành vợ chồng. Không biết anh sẽ để em ngồi vào chỗ nào? Anh chủ trương một vợ, một chồng, như vậy liệu anh có xin phong em làm vương phi không?

Long-Xưởng được hưởng cái rung động, cái khoái cảm đệ nhất của người con trai lần đầu, hồn phách còn chưa tỉnh hẳn, vương đã nghe tiếng thỏ thẻ ngọt ngào như cam thảo của Thụy-Hương. Vương hôn nàng, rồi trả lời:

- Dĩ nhiên anh phải xin mẫu hậu, để người tâu với phụ hoàng, rồi làm lễ tấn phong em làm chánh phi của anh.

- Thế còn quận chúa Trang-Hòa? Em nghe nói cả phụ hoàng lẫn mẫu hậu đều sủng ái Trang-Hòa vô cùng. Hay anh thu nhận cả hai? Không chừng sau này anh lên ngôi vua rồi, mấy lão đại thần lại đem luật lệ từ đời đức Thái-tổ, Thái-tông ra để bắt anh phải lập hoàng-hậu với những cái gọi là Thần-phi, Tuyên-phi, Quý-phi, Thục-phi, Đức-phi, Hiền-phi, Giai-phi, rồi Tu-dung, Tu-nghi, Phu-nhân, Mỹ-nhân... hàng trăm không kể xiết...

- Anh nhất quyết chỉ một vợ một chồng mà thôi. Vấn đề Trang-Hòa khó quá. Anh đành tạ lỗi với Trang-Hòa, rồi tìm một thiếu niên anh tài để gả nàng.

- Anh có nhớ, trước đây quan Ngự-sử đại phu đã đàn hặc về đức hạnh của

mẫu thân em, cho rằng em là con hoang. Như vậy, e khi tuyên phong em là vương phi mấy lão nho thần già sẽ gây rắc rối không ít.

- Em đừng lo.

Long-Xưởng an ủi: Trước đây Linh-Nhân hoàng thái hậu từng xuất thân từ tội, bố mẹ là nông dân mà cũng được đem vào cung phong làm Ý-Lan phu nhân. Còn em, dù sao em cũng là một quận chúa có công trong việc dẹp triều đình gà má gáy, chống bọn mật sứ Tống. Suốt mấy năm qua, giúp anh lập không biết bao nhiêu công lao. Giả như em có là con hoang chẳng nữa, thì lấy công kia, cũng lấp được cá hổ tội lỗi của mẫu thân muội. Mấy ông Ngự-sử đại phu ắt không thể viện lý này, lý nọ mà làm phiền đến em được. Có điều...

- Anh muốn nói?!

- À, còn một chuyện anh muốn nói với em?

- Chuyện gì vậy?

- Truyện này có lợi cho việc tuyên phong vương phi của em.

- Là?!?!?

- Trong tất cả phi tần, thì hiện Đỗ Thục-phi được phụ hoàng sủng ái nhất. Hôm trước vào thần hôn định tỉnh mẫu hậu, anh gặp phi tại cung Chiêu-Linh. Phi nghe nói em có tài làm các món ăn dân dã, người muốn đón em nhập cung để dạy ngự trù làm những món đó dâng lên phụ hoàng.

- Có phải bà ấy tên là Đỗ Thục-Châu em Tể-tướng Đỗ An-Di không? Đường như bà còn trẻ lắm thì phải.

- Cũng không trẻ đâu. Bà ấy hai mươi tuổi rồi.

- Em không muốn gặp bà ấy đâu. Tại sao anh không thỉnh phụ hoàng tới Đông-cung rồi em nấu nướng dâng lên người có được không?

- Thỉnh phụ hoàng thì chỉ có thể thỉnh được một vài lần thôi. Anh muốn dâng miếng ngon lên phụ hoàng hàng ngày. Mà phụ hoàng hiện ở thường trực trong cung của Thục-phi. Thôi, em nên vào cung Thục-phi ít ngày. Đây là dịp để em được diện kiến phụ hoàng, em nấu ăn dâng người, mà người mà hoan hỉ, thì sau này khi tuyên phong cho em, mấy nho thần có gây rắc rối, thì cũng vô ích.

- Vậy thì được. Bao giờ em phải vào cung Thục-phi?

- Chưa biết nữa. Để anh thỉnh mệnh Thục-phi đã.

Đêm đó Thục-Hương ở luôn trong tấm phòng của Long-Xưởng. Đúng là cái đêm hôm ấy đêm gì? Bóng dương lồng lộng, trà mi chập trùng(Nguyễn Gia-Thiều).

Long-Xưởng, Thục-Hương giật mình tỉnh giấc, buông nhau ra, khi chuông chùa ban mai đổ. Thục-Hương phải về phòng để đốc thúc ngự trù làm điểm tâm cho Long-Xưởng ăn, để rồi còn dự buổi thiết đại triều. Thấy con mắt soi mói của Trung-Tĩnh phu nhân, nàng nghĩ thầm:

- Cái mục cam này tình quái lắm. Không chừng hôm qua mục đã thấy hết những gì ta với Long-Xưởng đã làm. Việc ta với Thủ-Huy bị Tín-Hương biết. Ta treo trên đầu nó cái án trăm thủ, mà giữ bí mật được đến nay. Vậy ta cũng phải dọa mục này mới được.

Nàng vẫy Trung-Tĩnh:

- Trung-Tĩnh phu nhân! Hãy theo tôi sang ngự thư phòng.

Tới ngự thư phòng, nàng chỉ bút, rồi hỏi:

- Phu nhân nói không được, mà viết được. Cái sự hôm qua đó... phu nhân định sao? Không biết tôi phải làm cách gì để phu nhân không thể viết được. Có lẽ tôi phải cắt hai bàn tay phu nhân để sự được giữ kín.

Á-Nương viết:« Quận chúa mở từ tâm! Từ nay tiểu tỳ sẽ kiểm soát hai bàn tay thực kỹ. Không bao giờ chúng viết bậy ».

Thụy-Hương lại nói:

- Ta nghe phu nhân có phép tiên, biến hóa thành mấy nghìn cái đầu, có đúng vậy không?

Á-Nương viết:« Tiểu tỳ nguyện để quận chúa chặt hết. Chỉ xin quận chúa chừa cho một cái... mà ăn cơm ».

- Nhớ lấy nhé!

Thế là Thụy-Hương dùng Long-Xưởng thay thế Thủ-Huy. Bệnh nàng đã khỏi hẳn. Tuy vậy, những khi Long-Xưởng ôm nàng trong tay, nàng lại tưởng tượng đó là Thủ-Huy. Hai người sát cánh bên nhau, khi thư phòng, khi viếng thăm Ngự-xạ đài, xem binh tướng bắn tên. Thời gian kéo dài cả mấy tháng.

Hôm ấy, sau một đêm trong tấm phòng Long-Xưởng, khi trời vừa sáng, nàng dậy trông coi ngự trù làm món ăn sáng; xong rồi về phòng nghỉ ngơi sau một đêm dài du ngoạn trên tuyết đỉnh Vu-sơn. Vừa bước vào phòng, đã thấy vú Mai ngồi đó từ bao giờ. Khác với mọi lần, bao giờ vú cũng tự tin, chủ động, dạy nàng làm chủ tình yêu. Lần này mặt vú tái xanh, vú cất tiếng nói giọng lạnh như băng:

- Con ngồi đó đi. Mẹ con ta phải trốn khỏi Thăng-long bằng mọi giá, rồi mai danh, ẩn tích. Nếu chậm trễ thì con sẽ bị voi dày hay ít ra cũng bị ngựa xé.

Thụy-Hương giật mình:

- Có chuyện ấy ư? Do đâu mà ra?

- Trước đây mẹ khuyên con nên bắt con nai Long-Xưởng, trong khi đó con cố bắt con nai Thủ-Huy! Trong ba năm qua, con với Thủ-Huy như người mê cuộc cờ, tưởng rằng cái truyện phòng the không ai biết. Nào ngờ có rất nhiều đại thần, rất nhiều bà phi biết. Chính vì vậy mà con nai Thủ-Huy mới thoát khỏi lưới của con, mà chui vào lưới của Đoan-Nghi.

- Con không hiểu.

- Thủ-Huy là một thiếu niên võ công cao nhất trong các quan tại triều, văn chương quán thế, trí dũng khó ai bì. Y mới mười tám tuổi mà tước đã tới công. Hầu hết các đại thần các bà phi đều muốn chiêu mộ y làm con rể. Vì vậy họ bỏ tiền ra mua chuộc bọn chân tay của Huy, của con. Các bà ấy cho rằng con xuất thân ty tiện, không xứng đáng với Thủ-Huy.

-!!!

- Chính Thần-phi Bùi Chiêu-Dương lo sợ con chiếm mất Thủ-Huy, nên đã mật tấu việc con với Thủ-Huy lên hoàng-hậu. Đúng luật ra, hoàng-hậu là chúa hậu cung, khi nghe việc mà bà cho rằng ô uế diễn ra trong Đông-cung, thì lập tức bà truyền bắt con cho voi dầy, ngựa xé. Nhưng bà sợ dư đảng của thái-hậu nhân đó đàn hặc Đông-cung, vì vậy bà lờ đi. Bà muốn chiêu mộ Thủ-Huy cho triều Lý, cho Long-Xưởng, do vậy mới có chỉ dụ khẩn cấp gả Đoan-Nghi cho Thủ-Huy. Thế là dù Thủ-Huy yêu thương con đến đâu, y cũng phải tuân chỉ. Huống hồ...

- Con vẫn không hiểu!

- Huống hồ đàn ông toàn một bọn tham dâm, hiếu sắc, có mới nới cũ. Sau ba năm ngụp lặn truy hoan với con, Thủ-Huy đã chán. Được chỉ dụ, y có cơ

quay mặt đi, mà con không thể trách cứ y.

- Chuyện con với Thủ-Huy đã qua... Nhưng tại sao mẹ nói chúng ta sắp chết, phải trốn đi,

- Cái chuyện con với Long-Xưởng diễn ra mấy tháng qua trong Đông-cung ai cũng biết cả rồi. Tin này đã tới tai hoàng-hậu. Trước kia, hoàng-hậu biết chuyện con với Thủ-Huy bà đã mắng chửi mẹ là con đĩ, nên đẻ ra đứa con như con. Con là đồ dâm bôn, trốn chúa, lộn chồng. Bà cau mặt đòi đoạt tước quận-chúa của con, cũng may Bùi thần phi can gián, vì làm như vậy danh dự Thủ-Huy sẽ mất, e không thể kết hôn với Đoan-Nghi. Bây giờ lại nghe chuyện con với Long-Xưởng, hơn nữa Long-Xưởng sắp xin phong con làm vương phi...thì mẹ e bà sẽ đem con ra chợ cho voi dầy hay ngựa xé. Hoặc giả để giữ thể diện của Long-Xưởng, bà sẽ ban mật chỉ giết mẹ con ta không chùng.

- Mẹ đừng sợ. Anh Long-Xưởng là người cầm đại quyền. Anh đã cương quyết xin phong con làm vương phi, như vậy thì hoàng-hậu không thể hạ con được.

- Tại vì Long-Xưởng không biết chuyện của con với Thủ-Huy. Nếu Long-Xưởng mà biết, thì y sẽ kinh tởm con ngay. Con hãy tưởng tượng xem, tin con ăn nằm với Long-Xưởng đến tai hoàng-hậu, bà sẽ gọi Long-Xưởng vào cung, kể hết chuyện con với Thủ-Huy cho Long-Xưởng nghe. Bây giờ bà muốn giết con, hay bầm vằm con, mẹ chắc Long-Xưởng cũng vui lòng, hả dạ.

- Con không sợ, hoàng-hậu kết tội con, thì cái ngôi thái-tử của con bà cũng mất. Còn như bà sai người ám sát con ư? Với bản lĩnh võ công của con, dễ gì ai hại ngầm con? Bất quá, mẹ con ta sẽ rời Đông-cung về Đãng-châu sống là cùng.

- Con nói! Tỷ như bà ban chỉ bắt con phải tự tử: Hoặc bằng kiếm, hoặc

bằng thuốc độc, hoặc bằng giải lụa thắt cổ; như vậy con có chống được không? Con mà chống chỉ dụ, thì hàng trăm thị vệ sẽ nhảy vào băm vằm con ra như băm chả ngay.

- Vậy mẹ bảo con phải làm gì?

- Có một uy quyền trên hoàng-hậu, trên Long-Xưởng. Nếu như con ẩn vào trong uy quyền này, thì mới thoát nạn.

- Ý mẹ muốn nói?

- Uy quyền nhà vua. Cái ông vua này tuy đàn độn, nhưng về vấn đề đàn bà thì khỏe lắm. Tuổi ông lại chưa tới bốn mươi, nếu như con...

Có tiếng cung nga nói vọng vào:

- Thừa quận chúa! Có kiệu của Đỗ Thục-phi đón quận chúa nhập cung.

Thụy-Hương lên tiếng:

- Người nói với kiệu phu chờ. Ta trang điểm xong là ra ngay.

Vú Mai nói nhỏ:

- Con vào cung Thục-phi, thế nào cũng gặp hoàng-thượng. Nếu như con làm được với hoàng-thượng những chuyện như đã làm với Long-Xưởng, thì bao nhiêu tai nạn cũng thoát. Bấy giờ nào hoàng-hậu, nào phi tần, nào các phu nhân không ai có thể nói ra nói vào về con nữa. Ngược lại họ phải rạp mình trước con.

Rồi vú Mai ghé miệng vào tai Thụy-Hương giảng một lúc. Bà kết luận:

- Triều Lý định rằng hoàng đế có hoàng-hậu và bảy bà phi. Trước đây hoàng-thượng đã có Chiêu-Linh hoàng hậu, Thần-phi Bùi Chiêu-Dương,

Quý-phi Hoàng Ngân-Hoa, Thục-phi Đỗ Thụy-Châu, Đức-phi Đỗ Kim-Hằng, Hiền-phi Lê Mỹ-Hoa, Giai-phi Chế Bì-la-bút. Còn chúc Tuyên-phi vẫn bỏ trống. Nếu như, khi hoàng-thượng bị con bắt, trong lúc ngài đang say tình, con ỏn thót xin ngài ban chế phong con làm Tuyên-phi. Khi chế ra rồi, thì từ hoàng-hậu cho tới bọn mặt dơi tai cũng đành câm miệng hến. Con nên nhớ, hiện hoàng-hậu với các bà phi, không ai trẻ đẹp bằng con. Họ lại khù khờ, chỉ biết dâng hiến, chứ không có một chút bản lĩnh phòng the nào. Trong khi đó con rất giỏi, lại trải hai lần kinh nghiệm qua Thủ-Huy, Long-Xưởng. Khi hoàng-thượng lọt lưới của con, thì với trí thông minh, với văn tài, với võ công cao. Bây giờ, chính con mới là vua, chứ không phải hoàng-thượng.

Thụy-Hương như người mù được mở mắt, nàng run run đáp:

- Con hiểu. Nhưng con sợ hoàng-thượng đưa vụ này ra đình nghị, thì mấy lão nho thần lại đem chuyện cũ của mẹ ra làm nhục con.

Vú Mai cười:

- Hoàng thượng có hai cái ấn. Con ơi! Con có biết rằng phàm khi ban chỉ, thì phần hành của bộ nào, do bộ ấy soạn rồi chuyển sang tòa Trung-thư lệnh, để trình Tể-tướng duyệt, và kiểm ấn. Cái ấn này để ở điện Càn-nguyên. Sau đó chuyển lên tòa Thượng-thư lệnh. Tòa Thượng-thư lệnh sẽ đệ lên hoàng-thượng ký. Còn như ban chế phong hậu cung thì do bộ Lễ soạn, rồi chuyển qua cung Chiêu-Linh hay Đông-cung cho hoàng-hậu, thái-tử duyệt, đệ lên hoàng-thượng thụ rồi kiểm ấn. Aán thứ hai này để ở cung Long-thụy, tẩm cung của hoàng-thượng.

- Việc này con biết. Người coi tòa Trung-thư lệnh là Tăng Khoa, người coi Thượng-thư lệnh là Thủ-Huy. Nếu như hoàng-thượng phong con làm Tuyên-phi, thì chế chuyển qua hai tòa này, nhất định Thủ-Huy, Tăng Khoa sẽ không cản trở. Vì Tăng Khoa biết chuyện của con với Thủ-Huy, sau khi Thủ-Huy lấy vợ, nó an ủi con luôn. Còn Thủ-Huy, thì dù sao nhị ca...nhị ca... cũng

muốn con yên phận, để lương tâm được yên ổn. Con chỉ sợ khi chế tới hoàng-hậu, Đông-cung, e gặp trở ngại.

Vú Mai tát yêu con gái:

- Thủ tục đó sở dĩ đặt ra như vậy, vì có nhiều vị vua không biết soạn chế, nên phải qua hai chặng. Còn như con, khi hoàng-thượng đồng ý phong con làm Tuyên-phi, lập tức con tự soạn chế, lấy ấn ở cung Long-thụỵ đóng vào, rồi sai thái-giám hầu ở Ngự-thư phòng ban hành. Khi chế ban rồi, thì không ai có thể dị nghị nữa.

Vú nhấn mạnh:

- Trước đây mẹ đã bảo rằng, nếu con bắt được con nai Chính-long Bảo-ứng, thì vạn vạn lần hơn con nai Thủ-Huy, Long-Xưởng. Nay cơ hội tới rồi, hãy cố gắng. Phải cố gắng, cố gắng hơn nữa.

Thụỵ-Hương lên kiệu nhập Hoàng-thành. Thục-phi Đỗ Thụỵ-Châu ở trong cung Ngọc-lan. Nguyên cung này được làm vào thời vua Thánh-tông, dành cho Ý-Lan phu nhân ở, nên mang tên Ý-Lan. Sau Ý-Lan được thăng lên Thần-phi rồi Linh-Nhân hoàng thái hậu, mới đổi tên thành cung Ngọc-Lan. Thục-phi Đỗ Thụỵ-Châu thân ra cổng đón Thụỵ-Hương.

Lễ nghi tất.

Thục-phi cầm tay Thụỵ-Hương:

- Thụỵ-Hương chẳng nên đa lễ. Mình tuy là Phi, Hương tuy là quận-chúa, nhưng mình không hơn Hương làm bao tuổi. Mình nghe nói, Hương đàn ngọt, hát hay, cử bút thành văn, mà võ công lại xuất chúng. Thực là hào kiệt trong đám nữ lưu.

- Đa tạ Thần-phi quá khen. Không biết hôm nay Thần-phi muốn dâng

hoàng-thượng món gì?

- Bây giờ đang là mùa hè, theo Thụy-Hương thì nên tiến thời trăn nào?

- Tàu Thần-phi, thần nghi, thì có lẽ hoàng-thượng chưa từng ngự món bún riêu bao giờ. Hôm nay dâng bún riêu, ngày mai bún chả, ngày kia gỏi cá.

Thụy-Châu ban chỉ cho một cung nữ hầu cận:

- Người xuống ty Thượng-thiện gọi viên ngự trù lên cho ta.

Lát sau, viên ngự trù tuổi trên bốn mươi lên. Y hành lễ, báo danh là Tân, rồi chấp tay đứng chờ lệnh. Thụy-Châu ban chỉ:

- Nay Tân, hôm trước ta sai người làm mấy món ăn bình dân dâng lên hoàng thượng. Người bảo người không biết làm. Nay ta mời Ôn-huệ Nhu-mẫn quận chúa đây ra tay tiên. Vậy người hãy nghe cho kỹ, rồi còn làm...

- Dạ.

Thụy-Châu nói với Thụy-Hương:

- Món bún riêu hấp dẫn đấy. Thụy-Hương viết ra tờ giấy, cần những vật liệu gì, để Tân sẽ đi chợ mua.

- Vật liệu chính làm bún riêu cần thiết là: Cua đồng hay rạm, rau muống, tía tô, kinh giới, bún, tôm. Nhưng anh Tân đây chưa làm bún riêu, thì đi mua không đúng phẩm, e không ngon.

Tân cung tay:

- Xin quận chúa dạy cho, những vật liệu ấy phải như thế nào?

- Phàm bún riêu có ngon hay không phải biết chọn cua đồng. Cua phải

mấy, loại cua mót trong hang mới béo, nhiều gạch, riêu mới nổi, mới chắc. Lại phải là loại cua mới bắt, to vừa thôi, chứ cua to quá, nhỏ quá cũng không ngon. Rau muống thì phải là loại ống nhỏ, lá dài, xanh nhạt. Chứ rau muống tía, lá lớn, ống to, thì dù chế nhỏ, ngâm lâu ăn cũng thấy chát.

Đỗ Thực-phi vốn là một tiểu thư đài các, con một đại thần. Đến con cua cũng chưa từng nhìn thấy, chứ đừng nói là làm bún riêu. Nay nghe Thụy-Hương nói, lắc đầu:

- Không ngờ món bún riêu mà cũng cầu kỳ quá. Còn kinh giới, tía tô chắc cũng phải lựa chọn.

- Vâng. Rau muống phải ăn với kinh giới. Bởi rau muống trồng dưới bùn, tính chất y học của nó là mát, thuộc loại co rút, lại hăng. Ăn rau muống nhiều thì dễ bị nặng bụng, nên phải ăn với kinh giới, để hóa giải mùi hăng. Y tính của kinh giới là cay, nên phát tán, có thể chống lại tính co rút của rau muống. Ăn rau muống luộc hay xào với kinh giới thì được rồi. Còn như ăn rau muống sống, với riêu cua, nên ăn thêm với tía tô. Tía tô tính vị là hơi đắng, hơi cay, nó có thể làm giảm mùi tanh của riêu cua. Cuối cùng là không dùng muối, mà dùng mắm tôm. Tục ngữ có câu « Thịt không hành, canh không mắm ». Riêu là một loại canh, nên phải dùng mắm tôm.

- Nghe Thụy-Hương nói mà mình đã thèm nhỏ dãi ra rồi. Thế cách làm riêu ra sao? Chắc là cầu kỳ lắm?

- Trước hết là làm riêu. Cua phải rửa thật sạch, sao cho hết rêu bám ngoài, rồi xé mai với thân ra. Khi xé phải lật ngửa con cua lên, để khi cua bị bửa làm hai, nước trong cua không bị chảy mất, hoặc khi xé, thì xé trên một cái bát, để hứng nước cua chảy xuống. Cho thân cua vào cối đã thực nhuyễn, rồi dùng rá mà đồ lấy nước màu. Nước màu để trong bát khoảng một khắc cho sạn lắng xuống, bấy giờ mới gạn lấy nước. Còn mai cua, thì dùng tăm ngoáy lấy gạch vào cái bát hứng nước khi xé cua.

Thụy-Hương nói tới đâu, thì ngự trù Tân gật đầu lĩnh hội tới đó. Thụy-Hương hỏi:

- Anh Tân, từ trước đến giờ anh từng làm rau muống chẻ, thế anh chẻ ra sao?

- Thưa quận chúa, dùng dao sắc chẻ dọc cọng rau thực nhỏ, rồi ngâm vào nước pha mấy hạt muối. Ngâm như vậy khoảng hơn giờ thì vớt ra, rửa sạch, dùng rá vẩy khô nước. Còn tía tô, kinh giới thì nhặt lấy lá, dùng dao thái thực nhỏ.

- Giỏi! Nay anh Tân này, nếu dùng dao thái nhỏ quá, thì khi cho tía tô, kinh giới vào với riêu, mùi thơm, vị cay hòa lẫn với riêu, làm mất cái vị thơm, ngọt của riêu đi. Muốn tránh cái lẫn lộn đó, thì chỉ cắt đôi, cắt ba ra thôi. Khi ăn, và một miếng bún với riêu, mùi vị bốc lên, vừa ngon, vừa ngọt. Bây giờ mùi tanh xông lên, cũng là lúc nhai rau, tía, tô, kinh giới. Hương của hai gia vị này mới lẫn vào mùi thơm, làm mất cái tanh tanh của riêu cua.

- Thưa quận chúa thế nấu riêu ra sao?

- Nước cốt cua lọc bỏ vào nồi. Nếu là nồi đất thì tốt, cho vào một muỗng mỡ tôm. Khi nước vừa sôi, thì đổ gạch cua vào. Đợi cho sôi hai nhíp thì tắt lửa. Bởi để lâu quá, e riêu tan hết.

Tân rùng mình:

- Đa tạ quận chúa dạy.

- Xin phi cho thần đi chợ với anh Tân để mua sắm vật liệu.

Thụy-Hương phụ trách điều khiển ngự trù Đông-cung đã mấy năm dư, nàng thường đích thân đi chợ, nên việc mua sắm không lạ lòng, khó khăn. Rồi trở về, đích thân nàng xé cua, dẽ cua, lọc cua, ngoáy gạch, nấu riêu. Khi

vừa nấu xong, thì cũng là lúc nhà vua từ gác Ánh-vân trở về cung Ngọc-lan. Thục-phi Thục-Châu đã trang điểm, chờ đợi sẵn.

- Tâu bệ hạ, hôm nay cung Ngọc-lan dâng lên bệ hạ một món ăn rất ngon, mà bệ hạ chưa từng nếm bao giờ?

- Món gì vậy? Thất-bảo hỏa tửu chẳng?

- Tâu không phải. Món này tên là bún riêu, bất cứ người dân nào cũng đều ăn. Nhưng bệ hạ thì chưa từng.

Đến đây nhà vua đã vào Ngự-thiện đường. Thục- Châu hô:

- Tiến lễ.

Thục-Hương bưng cái khay bạc vành nạm vàng, trên đựng hai bát bún riêu khói bốc lên nghi ngút. Giữa khay, một cái đĩa sứ viền vàng, trên đựng rau muống chẻ, tía tô, kinh giới. Nàng cúi đầu hành lễ, tiến đến án thư, tay bưng bát thứ nhất để trước mặt nhà vua, bát thứ nhì để trước mặt Thục-phi, rồi lùi lại khoanh tay đứng hầu sau lưng phi.

Đúng lễ nghi, thì nàng phải đứng sau lưng nhà vua, sẵn sàng để Thục-phi sai bảo. Nhưng nhớ lời mẹ dặn, nàng đứng sau phi, để nhà vua có dịp ngắm nhìn sắc đẹp của mình.

Nhác thấy Thục-Hương từ trong bước ra, nhà vua đã giật mình, vì sắc đẹp huyền ảo, mờ mờ nhàn ảnh như người đi đêm, như có như không, mà không một phi tần nào của ngài được như vậy cả. Nàng lại tập võ, nên thân hình, chỗ nảy nở thì nảy nở tối đa. Chỗ thon, thì thon tối thiểu. Nhà vua phóng con mắt nhìn từ đầu xuống ngực, chân của nàng một lượt. Dù là Đại-Việt hoàng đế, dù đã đi vào tuổi bốn mươi, dù đã trải qua không biết bao nhiêu người đẹp, thế mà nhà vua cũng cảm thấy luống cuống. Trong lòng ngài nghĩ thầm:

- Hỡi ời! Người con gái này tiến cung bao giờ mà ta chưa từng thấy qua? Bằng không, ta đã phong nàng làm phi, chứ có đâu để nàng làm một cung nga hèn hạ thế này? Dường như ta đã gặp nàng rồi thì phải! Trông quen quen quá!

Tuy vậy để giữ thể diện của đẳng chí tôn, ngài làm ra vẻ thản nhiên ngự bún riêu. Sau khi ngự hai bát, ngài nhìn thẳng vào khắp người Thụy-Hương. Bốn mắt gặp nhau, hồn phách ngài như bị hút mất. Không giữ nổi vẻ nghiêm túc của đẳng chí tôn, ngài hỏi:

- Có phải người nấu bún riêu là mỹ nhân đây không? Mỹ nhân từ cung nào trên thượng giới giáng trần vậy?

Đúng ra ngài phải đặt câu hỏi với Thục-phi, thế mà ngài lại đặt với Thụy-Hương. Qua kinh nghiệm Thủ-Huy, Long-Xưởng, qua biết bao nhiêu lần mẹ giảng dạy, Thụy-Hương quan sát sơ, cũng biết rằng con nai Chính-long Bảo-ứng đã chui đầu vào lưới của nàng. Tiếng mẹ giảng vang lên trong tâm: « Dù văn nhân, dù tôn sư võ học, dù vương hầu, dĩ chí vua chúa, khi ta biết xử dụng sắc đẹp, thì có thể biến họ thành con chó con cho ta sai khiến ».

Biết cái thời gian quan trọng nhất đời là lúc này, nàng liếc mắt đưa tình, rồi sẽ hít hơi, lồng ngực nàng chuyển động, khiến cho nước miếng nhà vua đầy ứ trong miệng. Nàng đáp bằng âm thanh nhẹ như gió thoảng:

- Tâu bệ hạ, nô tỳ thuộc Đông-cung, tước Ôn-huệ Nhu-mẫn quận chúa, họ Từ tiểu danh Thụy-Hương.

Nhà vua chợt nhớ ra:

- Phải rồi, ba năm trước trẫm đã gặp quận chúa trong ngày đánh đuổi bọn mật sứ Tống. Ừ, hôm ấy quận chúa chỉ huy một đội cao thủ tiến đánh điện Càn-nguyên, rồi trấn tại đây. Hồi đó quận chúa còn nhỏ tuổi, nay đã dậy thì,

lại xinh đẹp, làm trăm tướng đâu là một nàng tiên giáng trần. Trầm nghe nói, ngoài tay thần hóa phép ra những món ăn tuyệt trần, quận chúa lại rất giỏi âm nhạc. Trầm từng ước mong có dịp được nghe tiếng đàn Trương Chi của quận chúa.

Thục-phi Thụy-Châu kinh ngạc không ít, khi thấy nhà vua khách sáo với Thụy-Hương như một nho sinh đa tình trước một giai nhân. Phi im lặng quan sát nhà vua say tình.

Về phía Thụy-Hương, lời mẹ dặn lại vang lên:

« Khi gặp những kẻ quyền thế, mà họ ngỏ lời ngợi khen ta, hay họ hạ thế trước ta, ta càng tỏ ra khiêm nhượng, thì họ càng sa lầy. Bằng như ta nhận lời khen quá đáng của họ, thì họ lại chán ghét ta ngay ».

Nàng cúi đầu e lệ:

- Bệ hạ ban lời vàng ngọc, quá khen, khiến tiểu tỳ có chết đến mấy lần cũng can tâm. Hôm nay, tiểu tỳ xin tấu mấy khúc, mong được bệ hạ, với phi mở lượng trời biển xá cho cái tội mạo phạm.

Nói rồi nàng cầm cây đàn tranh treo trên tường, kéo ghế ngồi sát cửa, tay cầm vạt áo để lên đùi, rồi đặt đàn trong lòng, tay lên dây, dạo mấy tiếng. Cử chỉ mềm mại, thanh nhã, càng làm cho nhà vua say đắm nhìn nàng như muốn nuốt cả thân hình vào. Miệng ngài khô, môi nóng bỏng. Ngài nghĩ thầm:

- Ta có hoàng-hậu, có sáu bà phi, với hàng trăm cung nga, nhưng so với giai nhân này thì vẫn như không có gì cả. Phải chi ta được làm chủ người con gái này, thì dù có đổi cả ngai vàng ta cũng không tiếc.

Thụy-Hương hơi nghiêng nghiêng đầu, khiến mái tóc dài trên hai vai uốn lượn theo. Nàng nhỏ nhẹ:

- Tiểu tỳ xin tấu bản « Tình khúc Trương Chi » hầu bệ hạ với phi. Bản này Trương Chi làm khi được vời vào gặp My-Nương lần đầu

Thế rồi nàng để hết tâm thần vào mười đầu ngón tay. Biết nhà vua với Thục-phi đang nhìn mình, nên nàng cúi đầu xuống. Khi khúc hát hết, nàng mới ngừng đầu lên, nở một nụ cười

- Tâu, sau khúc hát này, thì My-Nương đuổi Trương Chi ra khỏi dinh tế tướng, vì chàng xấu trai quá. Bây giờ tiểu tỳ xin tấu một khúc khác.

Nàng lại lượn tay trên phím đàn. Bản nhạc buồn quá, nhà vua nhìn Thục-phi, ngó ý hỏi nguồn gốc của nó. Thục-phi lắc đầu. Bản đàn dứt, nhà vua hỏi:

- Bản nhạc mà khanh vừa tấu là bản gì vậy? Do ai làm ra

- Tâu bản này mang tên Trường-hận ca. Tiểu tỳ thấy bài Trường-hận ca của Bạch Cư-Dị lời lời tao nhã, khóc thương cho Dương phi chết oan, nên đem phổ nhạc.

Nhà vua không thể chịu được nữa, ngài tuyên chỉ với Thục-phi:

- Trẫm còn hơn hai chục tấu chương phải duyệt. Vậy trẫm trở lại gác Ảnh-vân. Nghe quận chúa là bậc văn chương lỗi lạc, trẫm muốn đem quận chúa đến Ngự-thư phòng, để quận chúa đọc cho trẫm duyệt.

Nhà vua đứng dậy đi trước. Thục-Hương theo sau, trong lòng nàng rộn lên một niềm hân hoan:

- Không ngờ bắt con nai gộc lại dễ dàng đến thế. Trước đây ta bắt con nai Thủ-Huy phải hàng chục lần. Con nai Long-Xưởng phải năm sáu lần. Còn con nai này chỉ có một lần thôi. Mẹ ta đã dặn: « Khi người đàn ông say mê, choáng váng ngay từ lần đầu, thì y say mê thực, nhưng tình cũng mau. Muốn làm cho họ say mê đến tim, đến gan, thì khi họ muốn, ta phải dằng dai, thoái

thác không cho ngay ».

Tới gác Ánh-vân, nhà vua bảo viên thái giám hầu cận:

- Có quận chúa giúp ta rồi, cho người lui.

Viên thái giám già cúi đầu lùi khỏi gác. Khi xuống thang, y kín đáo đóng cửa lại. Đúng ra thì Thụy-Hương phải kéo long ỷ cho nhà vua ngồi, rồi đứng sau hầu. Nhưng, nhà vua kéo long ỷ cho Thụy-Hương ngồi cạnh ngài. Ngài chỉ tấu chương thứ nhất:

- Mắt trăm mệt quá rồi. Mỹ nhân đọc lên cho trăm nghe.

Thụy-Hương từng giúp Long-Xưởng duyệt phê tấu chương ba năm qua, nàng đã quen với lối văn khách sáo cung đình, quen với đường lối giải quyết, nên nàng không hề bối ngỡ. Không e dè, nàng cầm một tấu chương lên, cất tiếng đọc. Đó là tấu chương của trấn Nghệ-an về việc bọn du thủ, du thực gốc Chiêm thuộc vùng châu Lâm-bình (Địa-lý), Minh-linh (Ma-linh), Bố-chính thường hay tụ tập, tuyên bố phục hồi cố thổ. Chúng chém giết dân Việt. Quan quân bắt được hơn hai trăm tên, xin triều đình phát lạc. Nhà vua hỏi Thụy-Hương:

- Mỹ nhân nghĩ gì về vụ này?

- Trước đây đức Thánh-tông đem quân bình Chiêm, bắt được vua Chiêm là Chế Củ mang về Thăng-long. Củ xin dâng ba châu này để chuộc tội. Khi vua Chiêm dâng cho ta, thì không thể nói rằng ta cưỡng chiếm. Nay bọn du thủ, du thực Chiêm mượn cớ phục hồi cố thổ mà tụ tập cướp bóc. Nếu ta giết chúng chẳng hóa ra quàng cho chúng cái hào quang yêu nước? Xin bệ hạ ban chỉ đem chúng về Thăng-long, an ủi, rồi huấn luyện cho chúng biết nói tiếng Việt, sau đó sai chúng về làm những chức dữ tợn như kiểm soát dân chúng, thúc thuế, bắt nhân công. Chúng là quân trộm cướp, thì khi quyền vào tay,

chúng sẽ ra oai với đồng bào chúng. Thế là chúng thành tay sai của ta, mà dân chúng Chiêm sẽ oán ghét chúng. Bấy giờ ta nhân đó kết tội, giết chúng. Như vậy vừa an dân, vừa trừ bạo, lại làm tiêu ma cai ý phục hồi cổ thổ của bọn Chiêm.

Nhà vua khen:

- Khanh thực là minh mẫn.

Thụy-Hương biết nhà vua như cá cắn câu, nàng có làm gì, thì ngài cũng không cản. Nàng cầm bút phê:

«... Phải đối xử thực tử tế với đám tù này. Cấp lương thực, đưa chúng về Thăng-long dạy tiếng Việt, sẽ có chỉ dụ sau ».

Nhà vua tưởng Thụy-Hương sẽ đệ cho ngài duyệt, không ngờ nàng dám phê. Ngài đâu biết rằng nàng từng giúp Long-Xưởng làm việc đó.

Cứ thế mỗi tấu chương nàng đọc cho nhà vua nghe, rồi không đợi nhà vua cho ý kiến, nàng cầm bút phê, rồi đệ cho nhà vua ký. Đối với ông vua cục bột này, cái gì ngài cũng ngơ ngơ ngác ngác, chỉ duy vấn đề phòng the là khôn khéo mà thôi, Thụy-Hương muốn phê, muốn ban chỉ gì cũng được. Ngài chỉ biết gật đầu, rồi ngồi ngắm nàng và... nuốt nước miếng.

Ngài ban chỉ:

- Thôi, ta ngừng thôi. Khanh hãy đem đóng tấu chương này sang cung Long-thụy giải quyết với trẫm

Thụy-Hương im lặng tuân chỉ, trong tâm nàng nghĩ:

- Ông vua này muốn đưa ta sang cung Long-thụy là chỗ ngủ của ông, để làm thịt ta đây! Hà, chưa biết ai làm thịt ai!

Cung Long-thụy không xa gác Ánh-vân làm bao. Tới nơi, Thụy-Hương để chồng tấu chương lên án thư, tiếp tục phê duyệt. Sau khi duyệt phê hết chồng tấu chương, Thụy-Hương đứng dậy bưng đến đặt trước mặt nhà vua. Nàng đứng sau ngai, lật từng hồ sơ cho ngai đọc và thư (ký tên). Đợi nhà vua ký ba hồ sơ, sang hồ sơ thứ tư nàng cố tình để ngực chạm vào đầu ngai. Nhà vua cảm thấy trời đất quay cuồng, chân tay ngai tê liệt. Cây bút trên tay ngai rơi xuống án thư. Ngai dựa đầu vào ngực nàng. Thụy-Hương chỉ chờ có thể, tay phải nàng vòng qua đầu ngai, ép đầu ngai vào ngực nàng; tay trái nàng vuốt má ngai. Nhà vua cũng quay lại, hai tay ngai ôm lấy ngang hông nàng.

Gác Ánh-vân giữa trưa mùa hè rực hoa, véo von tiếng chim hót, vắng vắng tiếng cuốc kêu, tiếng ve rên rĩ. Thụy-Hương vừa chủ động, vừa buông lỏng cuộc đời, dẫn Chính-long Bảo- ứng Hoàng đế vân du cung Quảng, viếng bãi cỏ xanh non trên đảo Bồng-lai, uống nước suối Đào-nguyên. Cuối cùng, ngai bồng nàng lên long sàng, tay cởi nút áo. Thụy-Hương chỉ chờ có thể, nàng dùng thân pháp Mê-linh, sẽ vùng vẫy, đã thoát khỏi tay nhà vua:

- Xin bệ hạ đại xá. Tiểu tỳ chỉ là một đứa con gái xuất thân hèn hạ, lại là tỳ nữ của thái-tử. Tiểu tỳ đã trao cuộc đời cho thái-tử, thân phận của tiểu tỳ với bệ hạ định rồi: Tiểu tỳ là con dâu của bệ hạ. Giữa tiểu tỳ với bệ hạ, có khoảng cách lớn. Bệ hạ không nên để tiểu tỳ bất trinh với thái-tử.

Từ năm nhà vua mười lăm tuổi, đến nay đã trải hai mươi lăm năm, không biết bao nhiêu giai nhân, sau khi được tuyển cung đều ước mong được dâng hiến cuộc đời cho ngai. Duy lần này, ngai mới thực sự bị đưa đẩy vào mê lộ, rồi cuối cùng, giữa lúc ngai say đắm cùng cực, thì lại bị... hút. Ái tình của vua chúa, quan lại, phú gia, bần dân... đời nào cũng vậy, khi đã bị say tình, càng gặp trở ngại, người ta càng lao đầu vào cho đến khi tuyệt vọng hoặc đạt mục đích mới thôi.

Thụy-Hương nói mặc Thụy-Hương nói, nhà vua không nghe thấy gì nữa. Ngai vòng tay ôm nàng. Nàng lách mình một cái lại thoát khỏi tay ngai:

- Xin bệ hạ đại xá. Trước đây, mẫu thân tiểu tỳ đã bị triều đình kết tội là bất trinh, không được ở lại trong cung hầu hạ công chúa Đoan-Nghi. Bây giờ tiểu tỳ không thể làm ô uế một đấng chí tôn.

Mắt nhà vua đỏ ngầu, ngài thở hổn hển:

- Khanh yên tâm, khi trầm súng ái khanh, thì dù khanh có ô uế, khắp Đại-Việt ai cũng phải kính trọng khanh.

Nói rồi nhà vua quơ tay vỗ Thụy-Hương. Lần này nàng để cho nhà vua bắt. Ngài bế bổng nàng lên mà hôn như muốn ăn tươi nuốt sống, rồi ngài lại mở nút áo nàng mà hôn khắp cơ thể. Nhưng khi ngài lần tay mở rút quần, định lên tuyệt đỉnh Vu-sơn... ăn trái ngọt, thì nàng lại lách mình khỏi tay ngài, tay cài nút áo lại:

- Xin bệ hạ khoan dung. Tiểu-tỳ sẵn sàng dâng hiến cả sinh mệnh cho bệ hạ. Nhưng quần thần biết được việc tiểu tỳ mất trinh, biết được việc tiểu tỳ từng dâng hiến cho thái-tử, rồi bây giờ lại dâng hiến cho bệ hạ... Như vậy là làm ô uế một đấng chí tôn, làm đảo lộn luân thường như Dương quý phi đòi Đường, thì toàn gia thiếp sẽ bị chết chém. Nếu như bệ hạ quả thực tình súng ái tiểu tỳ, thì xin trước hết ban chỉ cho tiểu tỳ được chính danh, rồi chọn ngày giờ tốt... để dâng hiến cho bệ hạ.

Tuy bị hụt hẫng, nhưng nhà vua cũng thông cảm nỗi lo sợ của Thụy-Hương. Ngài gật đầu:

- Được rồi, trẫm sẽ ban chế phong cho khanh bất cứ chức gì khanh muốn.

Chỉ chờ có thế, Thụy-Hương cầm bút viết một tờ chế phong cho mình làm Tuyên-phi. Như vậy trong hậu cung nàng chỉ đứng sau có Chiêu-Linh hoàng hậu, Thần-phi Bùi Chiêu-Dương; ở trên các bà Quý-phi, Thục-phi, Đức-phi, Hiền-phi, Giai-phi, và tất cả các bà Tu-dung, Tu-nghi, Uyển-nghi, Tài-nhân,

Mỹ-nhân, cung nga... Nàng lại viết một chỉ dụ phong tước cho tiền nhân. Ngũ đại tước nam, tứ đại tước tử, tam đại tước bá, bố tước hầu, mẹ tước nhất phẩm phu nhân, rồi trao cho nhà vua ký. Không cần đọc xem nàng viết gì, nhà vua ký ngay.

Thụy-Hương lấy ấn đóng lên, rồi mở cửa lầu, gọi vọng xuống:

- Có thái giám nào đó không?

Một thái giám mở cửa bước vào cung tay chờ lệnh. Thụy-Hương trao tờ chế, tờ chỉ cho y:

- Người đưa sang tòa Thượng-thư lệnh nói rằng, phải ban chỉ nội ngày hôm nay.

Viên thái giám cung kính tiếp hai tờ giấy, rồi xuống lầu. Bấy giờ Thụy-Hương mới ngả vào lòng nhà vua.

Ghi chú của thuật giả:

Trời mưa mãi rồi cũng nắng. Đêm mãi rồi cũng sáng dần. Thụy-Hương chống đỡ mãi rồi cũng buông lỏng cuộc đời. Chuyện gì giữa nhà vua với Thụy-Hương diễn ra trong cung Long-Thụy vào mùa hè rực nắng sau đó, xin để độc giả tự đoán. Thuật giả quả thực không hiểu nổi, không tưởng tượng nổi, dĩ nhiên không đoán nổi. Bởi Chính-long Bảo-ứng hoàng đế triều Lý là một ông vua ù lỳ, một cục bột luộc, bất cứ việc gì ngài cũng dở, cũng mũ ni che tai. Duy truyện phòng the là ngài rất khỏe, rất giỏi và thích.

Và kể từ lúc này, coi như sự nghiệp hai trăm năm của núi Tiêu-sơn đã tiêu tan. Tại sao? Xin xem các hồi sau.

Một huyền thoại nói rằng, khi Thụy-Hương được sủng ái quá đáng, được phụ tá cho nhà vua, nàng đã ban ân cho một vài vùng ngoại ô Thăng-long,

nên quanh Hà-nội ngày nay có rất nhiều vùng mang tên Thụy như làng Thụy-Khuê, Thụy-Hương. Tôi không tin thuyết này.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 16 - Mông-cổ Lập Quốc

Mông-cổ lập quốc

Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ sáu (Mậu-Tý, DL.1168), đời vua Lý Anh-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên là niên hiệu Càn-Đạo thứ tư, đời vua Hiếu-tông nhà Nam-Tống.

Mùa Thu tháng 8.

Đại-Việt thiết đại triều tại điện Uy-viễn. Nhạc tấu bản Nguyên-thọ, nhà vua cùng Tuyên-phi Từ Thụy-Hương ra. Nhà vua ngồi trên ngai vàng. Bên trái là một long ý, Tuyên-phi Thụy-Hương ngồi đây. Bên phải là một long ý khác, dành cho thái-tử Long-Xưởng và ba hoàng tử là Kiến-Ninh vương Long-Minh, Kiến-An vương Long-Đức, Kiến-Tĩnh vương Long-Hòa.

Lễ nghi tất.

Tể tướng Đỗ An-Di bước ra tâu:

- Thần Kiểm-hiệu Thiếu-sư, Đồng-bình-chương sự, Uy-viễn đại học sĩ, Kinh-Bắc tiết độ sứ kính tâu.

Thái-tử Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Xin tể tướng bình thân.

- Chương trình nghị sự hôm nay gồm có ba phần. Phần thứ nhất, để nghe tàu về việc đi sứ Kim.

Nghe Đỗ An-Di tàu, bách quan đều kinh ngạc vô cùng, vì họ chưa từng nghe nói đến việc triều đình cử sứ giả sang Kim-quốc bao giờ, thế mà nay họ lại nghe tàu sứ đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ trở về. Thế chánh sứ là ai? Lên đường bao giờ? Sứ sang Kim với nhiệm vụ gì?

Họ cùng đưa mắt nhìn Lễ-bộ thượng thư Ngô Lý-Tín như để dò hỏi, thì ông này cũng ngơ ngơ ngác ngác. Họ lại nhìn nhà vua, thì thấy đôi mắt nhà vua lơ lơ, tỏ vẻ mệt mỏi, không mấy chú ý đến việc này. Họ nhìn thái-tử Long-Xưởng, thì thấy ông vua con mắt sáng long lanh, da tươi hồng. Như vậy rõ ràng vụ này do thái-tử chủ xướng.

Long-Xưởng biết phụ hoàng mình hoàn toàn u mê, ù ù, cạc cạc về việc liên kết với Kim, vương nhắc lại để cho ngài nhớ, và cũng để cho quần thần biết:

- Tàu phụ hoàng, cách đây hơn năm, trong lần mật nghị quốc sự với thần nhi, phụ hoàng ban chỉ rằng: Cái thế Đại-Việt ta an hay nguy là do Tống với Chiêm. Nay Chiêm đã hoàn toàn quy phục, chỉ có Tống là đáng chú ý. Nhưng tình hình Tống lại tùy thuộc vào Kim với Hạ. Vậy cần cử người sang Kim quốc, tặng phương vật, kết hiếu, để thăm dò tình hình.

Nghe Long-Xưởng tàu, nhà vua mới chợt nhớ:

- Hôm ấy, trẫm trao toàn quyền cho hoàng nhi. Nay sự ấy ra sao?

- Sau một tháng chuẩn bị, thần nhi đã tàu rằng: Sứ Việt sang Kim-quốc, phải qua lãnh thổ Tống, vì vậy nên giữ kín. Vì thế, vụ này không đem ra triều nghị, cũng không làm lễ tiễn sứ. Phụ-hoàng ban chỉ cử phò mã Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi làm chánh phó sứ, lại nhờ hai trong Đại-Việt ngũ

tuyệt là y-sư Phạm Tử-Tuệ, thần-tiền Trần Tử-Giác xung vào sứ đoàn. Ngoài ra còn có Vy-xuyên ngũ tiên giả làm tỳ nữ đi theo nữa.

Nghe Long-Xưởng tâu, nhóm quần thần chủ yên phận hưởng thụ nghỉ thăm:

- Cái vụ này ắt là thái-tử chủ xướng, chứ ông vua nào có thiết tha gì đến quốc sự đâu. Hèn gì, cách nay hơn năm, sau lễ cưới của công chúa Đoan-Nghi với quốc-công Thủ-Huy, thì thái-tử loan báo rằng cử phò mã với công chúa làm khâm sai đại thần, mang Thượng-phương bảo kiếm đi kinh lý khắp Đại-Việt. Khâm-sai đặc mệnh được toàn quyền xử tử, cách chức bọn tham quan, bọn cường hào ác bá. Hồi ấy ai cũng nghi ngờ rằng Thủ-Huy đang giữ trọng trách tổng-linh Thiên-tử binh, là cánh tay mặt của thái-tử, mà sao thái-tử lại cho rời Thăng-long? Bây giờ mình mới hiểu! Hà, nay mai ông vua con này lên ngôi, ắt có nhiều cải cách, ta khó mà ngồi yên hưởng thụ được.

Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Thịnh phò mã, công chúa vào.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi vào điện, trong khi hơn trăm nhạc công tấu, ca bản Viễn-hành quy triều (đi xa về chầu vua).

Tự Thiên-tử sở,

Thiên-tử mệnh chi.

Chấp sự hữu khác,

Đức-âm mặc vi.

Chưng tai! Mao sĩ,

Bạc ngôn hữu chi.

Duy kì hữu chi,

Bi nhiên lai ti.

Bảo hữu quyết thổ,

Bang gia chi ki.

Dịch:

(Tự nơi đức vua,

Đức vua sai đi.

Nhiệm vụ kính cần,

Quyết chẳng sai di.

Tốt thay tuần sĩ,

Lời nói cần trọng,

Duy có người thôi.

Vui vẻ trở về,

Bảo vệ xã tắc,

Gốc của nước nhà)

Càn-nguyên điện đại học sĩ Trần Thủ-Huy tâu:

- Thần Thiếu-bảo, Trung-nghĩa thượng tướng quân, lĩnh Càn-nguyên điện đại học sĩ, kiêm Thượng-thư lệnh, tổng-linh Thiên-tử binh, tước Côi-sơn

công kính tâu.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Phò mã bình thân.

Long-Xưởng kéo ghế cho Thủ-Huy, Đoan-Nghi ngồi. Vừa ngồi xuống, đôi mắt Thủ-Huy chạm ngay phải nhãn quang Tuyên-phi Thụy-Hương. Cả hai cùng ngỡ ngàng, cùng bồi hồi, cùng rung động thực mạnh. Nhưng mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Thủ-Huy thì nghĩ thầm: « Mình với Thụy-Hương đã qua biết bao nhiêu hạnh phúc, biết bao nhiêu kỷ niệm mặn nồng. Vì mình không chủ trương được, mà ví dù có chủ trương được, thì cũng không có quyền chủ trương; thành ra mình phụ nàng. Nhưng thôi, may mắn cho nàng, đã trở thành Tuyên-phi ».

Trong khi đó Thụy-Hương nghĩ: « Người tình của mình ngồi ngay trước mắt mình, mà hóa ra nghìn trùng cách biệt. Cái tình là cái chi chi, thực khó hiểu. Chính mình chẳng lưới bắt con nai Long-Xưởng, con nai Chính-long Bảo-ứng, mà sao mình vẫn không quên được Thủ-Huy ».

Trong khi đó, tiếng Thủ-Huy vẫn đều đều:

- Tuân chỉ phụ-hoàng, thần nhi dẫn sứ đoàn, giả làm khách thương vượt biển sang Kim-quốc. Nay sứ mệnh đã hoàn thành, xin tấu trình. Kim chúa có gửi quốc thư, và phương vật tặng phụ hoàng và mẫu hậu. Thần nhi kính cẩn dâng lên.

Thủ-Huy dâng quốc thư. Nhà vua liếc qua, rồi trao cho Long-Xưởng. Công chúa lại dâng lên hai cái áo ngự hàn bằng da điêu, cúc bằng vàng. Nhà vua tiếp lấy mặc thử, lông điêu bóng mượt thực đẹp. Còn một chiếc, ngài truyền mang vào nội cung cho hoàng-hậu.

Liếc mắt nhìn ngang, thấy Thụy-Hương ngồi trên chiếc ghế ở phía trái

ngai vàng, tìm Thủ-Huy đập đến bình một cái.

- Sứ đoàn dùng đường biển.

Thủ-Huy kể: Tất cả xuống một chiếc thuyền buôn của Tống, tại bến Vy-hoàng thuộc trấn Thiên-trường. Đây là một thương thuyền mà thủy quân tịch thu của bọn gian thương Tống. Phải nửa tháng, thuyền mới ra khỏi lãnh hải Việt. Khi thuyền qua eo biển đảo Hải-Nam thì gặp thủy quân Tống. Họ kiểm soát, thấy thuyền là thuyền Tống, dưới thuyền chở nhiều hương liệu, cá khô, tôm khô, đồ đồng, đồ gỗ, thì họ tin ngay. Nhất là họ thấy trong đoàn ai cũng biết nói tiếng Hoa bằng giọng Hàng-châu, họ càng tin hơn. Thuyền tiếp tục hướng Bắc mà đi. Hơn hai tháng sau, thì tới Liêu-Đông. Thuyền gặp thủy quân của Kim. Sứ đoàn nói cho họ biết rõ nhiệm vụ. Họ hộ tống, đổ bộ lên bờ, rồi quan trấn thủ Liêu-Đông cấp xe, ngựa, sai thiết kỵ hộ tống về Yên-kinh. Tới Yên-kinh, sứ đoàn được quan Lễ-bộ tham tri Gia-luật Sử-tri tiếp đón, cho ở Nam-thanh cung. Gia-luật Sử-tri tiết lộ cho thần nhi biết, triều đình Kim-quốc đang nghị về việc gửi sứ sang Đại-Việt, Đại-Lý. Mục đích việc gửi sứ, là bàn kế liên binh đánh Tống. Kim sẽ cho quân đánh từ Bắc xuống, Đại-lý đem quân vượt Kim-sa giang tiến đánh Tứ-xuyên, rồi chiếm Đông-xuyên, Tây-xuyên. Còn Đại-Việt thì đem quân tiến chiếm Quảng-Đông, Quảng-Tây, Kinh-Hồ (Kinh-châu, Hồ-Nam).

Nhóm đại thần chủ chiến đưa mắt nhìn nhau, trong cái nhìn, ngụ ý:

- Thì ra Kim cũng nghĩ như Đại-Việt. Vụ này có cơ thành công đây.

- Hai ngày sau sứ đoàn được triều kiến.

Lễ-bộ thượng thư Ngô Lý-Tín hỏi:

- Thưa Thiếu-bảo, triều đình Kim họ nói tiếng gì? Về lễ nghi có giống Đại-Việt không?

- Các đại thần lớn tuổi, thì họ nói hai thứ tiếng, một thứ tiếng của bộ lạc Nữ-chân, và tiếng Hoa vùng Yên-kinh. Còn các đại thần trẻ, thì họ chỉ nói tiếng Hoa. Lễ nghi của họ rất giản dị. Khi thiết triều, các quan đều được ngồi ghế. Sau khi thiết triều, thì vua, hoàng hậu, phi tần, công chúa với các quan, vợ các quan cùng ngồi ăn yến. Họ không ngồi trên sập như mình, mà ngồi ghế, còn thực vật thì để trên bàn tròn. Họ cũng không ngồi theo thứ bậc, mà ai thích ngồi đâu thì ngồi. Sau khi ăn yến, lại cùng nhau xem hát.

Long-Xưởng vẫy tay cho Thủ-Huy ngừng lại, rồi hỏi quần thần:

- Không biết các vị có cao kiến gì không?

Tể-tướng Đỗ An-Di hỏi:

- Thừa phò mã, nghe nói người Nữ-chân theo chế độ mẫu hệ, không biết sự thực ra sao?

- Không phải thế! Họ trọng đàn bà, cho nên khi nhà vua thiết triều, thì thái-hậu, hoàng-hậu cũng tham dự. Trên toàn quốc, nam, nữ cũng phải luyện tập võ nghệ, học xung phong hãm trận, tổ chức hơi giống thời Lĩnh-Nam của ta. Có điều hơi khác là thời Lĩnh-Nam thì cả nam binh, nữ binh đều ra trận. Còn Kim thì nữ binh giữ nhiệm trấn thủ canh phòng, bảo vệ. Khi nghe nói trong sứ đoàn Đại-Việt có công chúa, với Vy-xuyên ngũ tiên nên hoàng hậu truyền mời vào hậu cung khoản đãi, và đàm đạo.

- Tổ chức nội cung của Kim ra sao?

Long-Xưởng hỏi Doan-Nghi: Nghi muội tâu lên để phụ hoàng cùng triều đình biết.

- Tâu phụ hoàng, nội cung Kim có tổ chức hơi khác nội cung Tống, cái khác ấy lại giống nội cung Đại-Việt thời đức Thái-tổ, Thái-tông. Vua có ba bà hoàng-hậu, hoàng hậu có toàn quyền trong nội cung như tuyển các vương

phi cho hoàng tử, tuyển cung nga, tuyển thái giám, ban chế bổ nhiệm nữ quan. Một điều hơi khác Đại-Việt ta, là các hoàng hậu, phi tần đều luyện võ, học binh pháp, hành binh, xung phong hãm trận. Ngay khi thân nhập cung, thì Chính-Đức, Nhất-Đức, Nguyên-Đức hoàng hậu cùng họp lại khoản đãi. Các bà hỏi thăm rất kỹ tình hình Đại-Việt.

Tuyên-phi Từ Thụy-Hương gật đầu tỏ vẻ hài lòng:

- Trước đây tôi cứ phân vân mãi về việc Kim chỉ là một bộ tộc kém văn minh, so với tộc Tống với Liêu, thế mà họ thắng Tống, thắng Liêu. Bây giờ tôi mới hiểu rằng họ biết trọng phụ nữ, như thời vua Trưng của ta. Ta phải học lấy cái hay của họ.

Thụy-Hương vừa dứt lời, thì bọn chủ hòa như Tô Hiến-Thành, Ngô Lý-Tín, Lý Kính-Tu, Trần Trung-Tá mỗi người một câu tỏ vẻ phụ họa theo nàng, làm Thủ-Huy, Đoan-Nghi kinh ngạc không ít.

Nguyên khi nhà vua ban chỉ phong cho Từ Thụy-Hương làm Tuyên phi, thì từ triều đình đến hậu cung đều nổi lên những chống đối mãnh liệt. Hoàng hậu gặp nhà vua, tâu cho ngài biết rất chi tiết những gì diễn ra ở Đông-cung giữa Thụy-Hương với Thủ-Huy, Long-Xưởng. Bà kết luận: Về danh nghĩa thì Thụy-Hương là cung nữ của Long-Xưởng, tức con dâu của nhà vua. Nhà vua không thể làm chuyện trái luân thường. Còn triều đình thì chống đối về tư cách của vú Mai, về việc vú Mai mang thai mà không biết cha của Thụy-Hương đích thực là ai. Lập tức Thụy-Hương soạn ngay một bài dụ trả lời các quan, trao cho nhà vua ký, rằng trước đây vua Thánh-tông từng đem một thôn nữ về cung, sau thành Linh-Nhân hoàng thái hậu. Thì nay, sao lại chống đối nhà vua phong quận chúa Thụy-Hương làm Tuyên-phi? Nàng từng lập rất nhiều công với triều đình. Rằng võ công của nàng rất cao, văn chương cùng kiến thức mênh mông! Nàng lại tâu với nhà vua rằng việc nàng với Thủ-Huy, Long-Xưởng là sự thực. Trước khi trao thân cho ngài, nàng đã từng tâu hết ngọn nguồn, xin ngài đừng ép nàng. Nay sự đã ra thế này, thì chỉ mình nhà

vua có thể dập tắt dư luận mà thôi. Việc dập tắt đó rất dễ, chỉ cần trong một buổi thiết đại triều, nhà vua khẳng định rằng: khi Tuyên-phi Thụy-Hương dâng hiến cho ngài, ngài thấy rõ ràng rằng Tuyên-phi còn là một xử nữ. Ai còn nói ra, nói vào về đức hạnh của nàng, sẽ bị giết cả nhà.

Thế là không ai dám chống đối nữa. Hoàng-hậu, quần thần đều phải ngậm tăm, vì có tâu gì chẳng nữa, nhà vua cũng không nghe, trong khi sự đã rồi. Nàng lại soạn chế, tuyển quận chúa Bùi Trang-Hòa làm chính phi cho Long-Xưởng. Lễ cưới được tổ chức ngay sau đó. Nàng còn tâu xin nhà vua cho mẹ nàng giữ chức trưởng ty Thượng-thiện, một chức vụ rất nhỏ, nhưng cực quan trọng, trông coi việc nấu nướng cho nhà vua ăn hằng ngày, làm yến ban cho các quan, sứ thần. v.v. Thế là vú Mai đương nhiên dọn vào ở trong cung của con. Ngày đêm bà bày mưu thiết kế cho nàng.

Cũng kể từ khi Thụy-Hương được phong làm Tuyên-phi, hằng ngày nàng làm việc cạnh nhà vua như một đại học sĩ. Đây là bề ngoài, chứ thực ra, mọi tấu chương đều do nàng đọc, phê chuẩn. Còn nhà vua thì chỉ duyệt rồi ký mà thôi. Mọi quyền hành của nhà vua trước đây chuyển sang Đông-cung, thì nay lại trở về với nhà vua.

Long-Xưởng, với Đông-cung triều chỉ còn là cái bóng mờ. Nhân đó phe chủ hòa lại xúm vào mà xu phụ Thụy-Hương. Những ông đại thần phe này đa số là nho gia già nua, mũ cao, áo rộng. Chính các ông, trước đây từng chống đối vú Mai với Thụy-Hương, thì bây giờ lại ra luôn vào cúi với nàng, để giữ được cái chức, cái tước. Họ luôn dâng biểu, làm thơ làm từ ca tụng nàng: Nào là tài trí không thua tế tướng thời Linh-Nam Nguyễn Phương-Dung. Nào Tuyên-phi có phong cách mẫu nghi thiên hạ như Linh-Nhân hoàng thái hậu.v.v.

Những khi nhà vua thiết triều, quần thần nghị sự có rất nhiều điều trái với châu phê của Thụy-Hương, nhà vua cũng ừ hự cho qua; thành ra cùng một việc mà có hai lối giải quyết khác nhau. Thụy-Hương rất bực mình về việc

này, nàng trách cứ nhà vua. Nhà vua đề nghị nàng nên dự các buổi thiết triều, để đối đáp với các đại thần. Nàng bèn soạn một chỉ dụ, căn cứ vào tích xưa, vua Thánh-tông cho Ý-Lan thân phi dự các buổi thiết triều, nghị quốc sự, nay ngài cũng cho Tuyên-phi Thụy-Hương cái quyền ấy.

Sau khi chỉ dụ ban ra, Thụy-Hương đường đường, chính chính tham dự các buổi thiết triều cạnh nhà vua. Thế là, trong cung bao nhiêu tấu chương, nàng giải quyết hết. Khi thiết triều nàng ban chỉ, quyết định chính sách. Trong triều, ngoài dã bàn tán thì thầm rằng Tuyên-phi làm vua, chứ không phải Chính-long Bảo-ứng hoàng đế làm vua. Bọn nho thần chủ hòa càng được dịp nịnh hót, tăng bốc nàng hết lời.

Những biến cố này xảy ra trong khi Thủ-Huy đi sứ, thành ra quốc công với công chúa Đoan-Nghi không biết gì. Nay, sau hơn năm trở về, hai người thấy Thụy-Hương hành xử như... một ông vua đầy quyền hành, thì ngạc nhiên không ít.

Thái-tử Thái-phó, lĩnh Lại-bộ thượng thư Lý Kính-Tu hỏi công chúa Đoan-Nghi về việc đối đáp trong cuộc nghị sự với các bà hoàng hậu Kim:

- Khải điện hạ, không biết điện hạ trả lời thế nào?
- Thượng-thư sợ tôi tiết lộ cơ mật của Đại-Việt chăng?
- Thần sợ điện hạ không quen đối đáp với những mảnh lời trong phép dụng gián...
- Nay Thượng-thư ời! Ta đi sứ Kim với mục đích gì? Ta cầu họ hay họ cầu ta? Dĩ nhiên ta cầu họ. Khi ta cầu họ thì trước hết ta phải mua lòng tin của họ trước. Vì vậy ta phải thực thà. Tại sao? Các bà hoàng hậu Kim đều tham dự chính sự. Khi Kim triều chuẩn bị gửi sứ sang ta, thì tế tác của họ đã biết hết tình hình ta; bọn tế tác đó đã tâu về triều, thì các bà hậu đương nhiên

biết hết rồi. Ta dầu làm gì? Vô ích.

Công chúa tâu tiếp:

- Ngay chiều hôm ấy, nhà vua, tể tướng, Binh-bộ thượng thư, ba bà hoàng hậu đãi yến thần nhi với phò mã trong cung. Sau yến là cuộc nghị sự mật. Hai bên bàn với nhau tới canh ba mới chấm dứt. Các khoản hai bên đồng ý với nhau gồm:« Đại-Việt, Đại-lý, Đại-Kim cùng ra quân đánh Tống. Đại-Kim sẽ giữ nhiệm vụ thuyết phục Đại-lý hợp tung, liên binh với nhau. Sau khi Tống bị diệt, thì giang sơn Tống chia làm ba.

Vì vậy:

- Phía Đại-lý đem quân vượt Độ-khẩu tiến chiếm Thành-đô, rồi thuận thế đánh Đông-xuyên, Tây-xuyên. Ba vùng này vĩnh viễn thuộc Đại-lý.

- Phía Kim, đem quân vượt sông đánh xuống Nam-kinh, rồi tỏa ra chiếm tất cả châu quận còn lại.

- Phía Đại-Việt đem quân vượt biên tiến chiếm Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam rồi Trường-sa. Tất cả các vùng này đều thuộc Đại-Việt.

Ranh giới Đại-Kim với Đại-Việt lấy sông Trường-giang làm giới hạn. Đại-Kim, Đại-Việt là hai nước bạn với nhau. Hằng năm, hai bên gửi sứ sang thông hiếu, và tặng phương vật.

Về thời gian ra binh, ấn định là ngày mười rằm tháng tám, năm Nhâm-Thìn (1172) ».

Đối với vấn đề liên binh Đại-Kim, Đại-lý đánh Tống, nhà vua không có một ý niệm gì. Trong thâm tâm ngài thì: Phía Bắc cứ để nguyên tình trạng như vậy, ba năm tiến cống một lần. Phía Nam, Chiêm-thành; phía Tây, Lão-quả muốn làm gì cũng bỏ qua, miễn sao họ không xâm phạm mình, để cho

mình yên ổn là được rồi. Tuy vậy, thấy Long-Xưởng, Đoan-Nghi, Thủ-Huy định làm những việc mà ngài coi như vá trời, không ngờ lại thành công. Ngài hỏi quần thần:

- Chư khanh nghĩ sao?

Đám quan lại thuộc phe ù lì chỉ chờ có thế, người nào cũng muốn lên tiếng chống đối vụ này, nhưng không ai có can đảm. Họ đưa mắt nhìn người cầm đầu là Tô Hiến-Thành. Bất đắc dĩ Tô phải bước ra:

- Thần Tô Hiến-Thành, Kiểm-hiệu Thái-úy, Đồng-bình chương-sự, Trung-vũ quân tiết độ sứ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Chiêu-văn quan đại học sĩ, Giám-tu quốc sử, Đẳng-châu quốc công kính tâu.

Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Quốc công bình thân.

- Khổng-tử nói rằng: Di bất khả loạn Hoa. Nghĩa là các sắc dân di địch không thể nào xâm chiếm nổi Trung-nguyên. Từ sau khi nhà Tấn bị suy vong, thì xảy ra cái vạ Ngũ-hồ loạn Hoa. Năm sắc dân phía Bắc vượt Vạn-lý trường thành vào chiếm Trung-nguyên. Họ có sức mạnh, thì họ chiếm được. Nhưng chiếm được rồi, họ bị người Hoa đồng hóa, rút cuộc năm tộc Hồ bị mất giống. Nay Kim cũng như Liêu, nguyên là những bọn rợ sống ở Quan-ngoại (chỉ phía Bắc Vạn-lý trường thành), xâm lấn Trung-nguyên. Liêu gốc là rợ Khất-đan, Kim gốc là rợ Nữ-chân. Chúng không có phong hóa, chẳng có văn hiến, vì vậy khi dùng sức mạnh chiếm được Trung-nguyên, thì bị Trung-nguyên đồng hóa. Trước đây Liêu cai trị Hoa-Bắc, nhưng trải hơn trăm năm thì tộc Khất-đan không còn nữa, chúng hóa thành người Hoa hết. Kim dùng sức mạnh chiếm được Liêu và Hoa-Bắc, chúng cai trị Trung-nguyên mới có mấy chục năm, mà lớp trẻ đã bị đồng hóa rồi. Như phò mã nói: Các quan trẻ chỉ nói được tiếng Hoa, mà không nói được tiếng Nữ-chân.

Đến đây thần thấy Đại-Việt mình có mấy cái may.

Hiển-Thành ngừng lại một lát rồi tiếp: Cái may thứ nhất là vào thời vua Trưng. Bấy giờ nếu như công chúa Gia-Hưng đánh chiếm được Trung-nguyên, hay dù không chiếm được Trung-nguyên, nhưng ta tái chiếm Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, rồi cai trị thì... giờ này chúng ta đều thành người Hoa, nói tiếng Hoa, chứ đâu có còn là người Việt, nói tiếng Việt nữa? Cái may thứ nhì, là vào thời đức Thái-tôn, sau khi ta giúp Nùng Trí-Cao chiếm vùng Nam sông Trường-giang, lập nước Đại-Nam. Giả như Trí-Cao không bị Địch-Thanh đánh bại, Đại-Nam sát nhập vào Đại-Việt, thì giờ này Đại-Việt cũng chung số phận của Ngũ-hồ, trở thành châu quận của Trung-nguyên.

Nghe Hiển-Thành nói, quần thần đều đưa mắt nhìn Long-Xưởng. Vì từ gần mười năm qua, Long-Xưởng cùng một số đại thần trẻ, chủ trương liên binh với Kim, Hạ, Đại-lý đánh Tống, đòi lại vùng đất Lưỡng-Quảng, Hồ-Nam của tộc Việt. Việc sai Thủ-Huy đi sứ nằm trong sách lược đó. Nhưng nay Thủ-Huy vừa mới thuật sơ về Kim triều, mà Tô Hiến-Thành đã lên tiếng công kích. Long-Xưởng nổi giận càn hông, vương đưa mắt nhìn công chúa Đoan-Nghi, ngụ ý: Em trả lời ông già ù lỳ này đi.

Công-chúa Đoan-Nghi phóng tầm mắt nhìn Tô Hiến-Thành một cái. Hồi này nội công Âm-nhu của nàng đã tiến tới tuyệt đỉnh, hàn quang chiếu ra, làm Tô rùng mình thoái lui hai bước. Công chúa lắc đầu:

- Tô Thái-úy ơi! Chết thực, Tô thái-úy hiện là lão thần số một, số hai của bản triều, mà người kiến giải như vậy thì thực tôi không biết phải phê phán như thế nào. Thái-úy đem một nước lớn như Đại-Việt ta, vốn có văn hiến, phong tục, tiếng nói riêng biệt, khác hẳn với Trung-nguyên ra, so sánh với một bộ tộc như Khất-đan, Nữ-chân thì còn trời đất nào nữa?

Công-chúa nói chậm lại:

- Thái-úy nên biết rằng xa xưa là Ngũ-hồ, gần đây là Khất-Đan, là Nữ-chân..., họ đều thuộc những bộ tộc thiểu số của Trung-quốc, họ là người Trung-quốc. Khi họ là người Trung-quốc, thì họ nói tiếng Hán, pha lẫn một số tiếng Khất-đan, Nữ-chân. Lúc họ chiếm được toàn thể Trung-nguyên, họ di cư về vùng có nhiều người Hán, thì họ nói tiếng Hán là lẽ thường. Tỷ như bên ta, tộc Thái, tộc Mèo, tộc Nùng, tộc Lô-lô, họ là các trang động Bắc-cương, nhưng họ đều là người Việt, họ nói tiếng Việt, hoặc tiếng Việt pha lẫn tiếng riêng của họ. Nếu như họ về vùng đồng bằng sinh sống, thì đương nhiên họ phải nói tiếng Việt, con cháu họ sẽ chỉ nói tiếng Việt, đó là lẽ thường.

Các quan nhìn nhau nghĩ thầm:

- Chí của cô công chúa này thực rộng, bỏ xa mấy ông già lo hưởng thụ, lười biếng.

- Còn như Thái-úy dẫn lời Khổng-tử Di bất khả loạn Hoa, rồi giải nghĩa rằng: Man di không thể chiếm nổi Trung-quốc, thì đó là Thái-úy nói chứ không phải Khổng-tử nói. Từ xưa đến giờ, các danh gia đều giải nghĩa câu này như sau: Tộc Hoa vốn là tộc có phong hóa, có văn hiến, có pháp độ. Những thứ đó giúp cho việc giáo hóa con người. Các sắc dân di, tức sắc dân thiếu văn minh không thể, không nên phá bỏ những thứ đó; chứ Khổng-tử không chủ ý nói Di là sắc dân Khất-đan, Nữ-chân...vì đương thời Khổng -tử, các sắc dân Khất-đan, Nữ-chân chưa kết hợp thành. Chính ngay Khổng-tử cũng không hề dùng chữ di để chỉ tộc Việt mình.

Công chúa hỏi Tô Hiến-Thành:

- Tôi nói như vậy có đúng không?

Hiến-Thành im lặng.

- Còn như, Tô thái-úy cho rằng ta đòi được cố thổ, rồi dân ta sẽ nói tiếng

Hoa, và thành người Hoa. Điều này thực là một điều tự ty hết sức! Thừa Tô thái úy, nếu ta đòi được các vùng tộc Việt, ta vẫn để cho dân chúng muốn nói tiếng gì thì nói. Nhưng tiếng chính thức vẫn là tiếng Việt. Bấy giờ những người Hoa gốc Việt sẽ nói tiếng Việt. Như vậy sao lại gọi là mất nước?

Thái-tử thái-phó, lĩnh Lại-bộ thượng thư Lý Kính-Tu bước ra, xá Long-Xưởng:

- Khải điện hạ, Đại-Việt ta liên kết với Kim, như vậy là từ nay, ta không còn xưng thần với Tống nữa sao? Một chư hầu, đã mấy đời được thánh Thiên-tử phong vương tước, ngồi tọa trấn Nam-phương, bây giờ bỏ đấng quân phụ, đi theo bọn rợ Nữ-chân thì sao có thể cai trị được nước? Từ đời Tam-hoàng, Ngũ-đế đến giờ chưa có vị vua nào bỏ một vị Thiên-tử, liên kết với một nước di địch. Thần mong điện hạ xét lại.

Bọn văn quan chủ hòa nghe Kính-Tu khai, đều sáng mắt ra, tỏ vẻ khoan khoái, đồng ý với những lời ông ta phát biểu. Nghĩa-Thành vương Lý Long-Căn, thái-tử Lý Long-Xưởng, thêm các hoàng tử Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa cùng bật lên tiếng hừ, rồi đưa mắt nhìn Thủ-Huy với Đoan-Nghi. Trong y muốn hai người này trả lời Lý Kính-Tu.

Trong khi đó Long-Xưởng mỉm cười. Cái cười của người thiếu niên này bày tỏ mỗi cảm khái, thương xót cho một nho thần, chỉ biết sách vở, giống như con ngựa kéo xe, bị che mắt hai bên mắt:

- Được rồi, trước đây vì muốn bảo mật, mà cô gia không đem ra triều nghị về việc kết hiếu với Kim. Chính sách đối ngoại của ta, từ trước đến giờ, triều đình vẫn chưa hoàn toàn đồng ý với nhau. Đây là một vấn đề sống còn của xã tắc. Các vị đều là đại thần, ai cũng có trách nhiệm. Vậy các vị có cao kiến gì, thì phát biểu. Sau đó, không ai có quyền bàn ra, nói vào nữa. Cô gia hoàn toàn không phát biểu ý kiến. Nào xin các vị phát biểu.

Gì chứ luận bàn về sách vở, thì dám nhô thần chủ hòa chuyên nhai văn, nhấm chữ này rất giỏi. Nghe Long-Xưởng nói, họ cùng nhìn nhau, tỏ ý mừng rỡ, vì sẽ được xử dụng mớ kiến thức trong sách vở mà họ đọc được. Tô Hiến-Thành đưa mắt nhìn Dao-thụ Thái-phó Ngô Lý-Tín, lĩnh Lễ-bộ thượng thư, người mà cứ mở miệng ra là dẫn Tứ-thư, Ngũ-kinh.

Ngô bước ra, cung tay:

- Khải điện hạ! Kinh-thư, thiên Thái-thệ viết: « Trời sinh ra dân, đặt ra vua, đặt ra thầy, đều là để giúp Thượng-đế, vỗ về yên dân bốn phương ». Sách Tả-truyện cũng viết: « Làm chủ thiên hạ là trời. Nối trời là vua ». Kinh Thư, thiên Vũ-cống gọi thế giới ta ở là Thiên-hạ. Thiên-hạ chia làm chín châu. Đất Thiên-hạ chia làm năm cõi, gọi là Ngũ-phục, ở giữa là kinh thành. Tiếp với bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc của kinh thành 500 dặm (250 km) là cõi Điện-phục.

Kiến-Ninh vương Long-Minh gật đầu, mĩa mai:

- Phải rồi, phía trong Điện-phục là Giao. Phía trong Giao 100 dặm là Quốc. Trong Quốc có thành gọi là Đô. Đô là nơi vua ở. Thừa Thái-phó có đúng thế không?

Lời mĩa mai Ngô Lý-Tín của Long-Minh làm Long-Xưởng, Thủ-Huy suýt bật cười. Nhưng ông ta không biết. Trái lại ông ta còn vui vẻ vì được dịp xả ra những gì ông ta đã thuộc lòng. Ông ta tiếp:

- Quả như điện hạ phán. Trong Thiên-hạ, nước chính giữa là Trung-quốc. Vua của Trung-quốc là thiên-tử. Các nước chư hầu phải quy phục.

Kiến-An vương Long-Đức thấy ông quan văn này không hiểu ý nghĩa châm biếm của Long-Minh, trong ý nghĩ người thiếu niên nảy ra một cách châm biếm: Cứ hỏi cho ông ta nói, nói đến mệt hết hơi thì thôi. Vương cười:

- Thừa Thái-phó, Thái-phó nói Ngũ-phục, thế còn bốn phục kia là gì?

- Cối thứ nhì, ngoài Điện-phục là Hầu-phục, cách Điện-phục 500 dặm. Trong Hầu-phục thì cách Điện-phục 100 dặm là thái ấp phong cho các khanh đại phu; xa hơn 200 dặm là thái ấp phong cho chư hầu tước Nam; còn lại 300 dặm là thái ấp phong cho các chư hầu tước Công, Hầu, Bá, Tử. Ngoài Hầu-phục là Tuy-phục. Ở cõi Tuy-phục, trong 300 dặm gần là nơi truyền bá văn chương, giáo hóa; 200 dặm tiếp là nơi tổ chức vũ bị bảo vệ nước. Ngoài cõi Tuy-phục là cõi Yêu-phục. Trong 300 dặm gần nhất cho dân rợ Đông-di. Còn 200 dặm là cõi đầy những kẻ có tội. Cối cuối cùng là cõi Hoang-phục, cách Yêu-phục 500 dặm. Trong 300 dặm dành cho rợ Nam-man. Còn 200 dặm để đầy những kẻ có tội nặng. Như vậy khắp Thiên-hạ đều là Trung-quốc. Hay nói rõ hơn: Trung-quốc là cả Thiên-hạ.

Đến đây thấy Ngô Lý-Tín có vẻ mệt mỏi, Thủ-Huy biết, nếu ông ta nói nữa thì sẽ lẫn. Khi lẫn thì không làm chủ được ngôn ngữ. Vì vậy công hỏi tiếp cho lão mệt:

- Thái-phó mới dẫn giải về Ngũ-phục trong kinh Thư. Vậy tiếp theo kinh Thư, cái lý về Trung-quốc với Thiên-hạ là một có chi khác lạ không?

Quả nhiên Ngô mắc mưu. Ông vừa thở hển hển vừa nói:

- Sách Thuyết-văn giải tự nói: « Xét cổ thời, bờ cõi thuộc nội canh, đô ở trong giao, chỗ chư hầu được thực ấp gọi là quốc ». Mạnh-tử, thiên Ly-lâu nói: « Thiên-hạ là quốc gia. Gốc của Thiên-hạ là ở quốc. Gốc của quốc là ở gia ». Cho nên suốt mấy nghìn năm qua, trải Tam-hoàng, Ngũ-đế, khắp thiên-hạ này đều lấy nằm lòng, trăm nước đều hướng về Trung-nguyên: « Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ. Xuất thổ chi tân, mạc phi vương thần ». Nghĩa là: Khắp dưới gầm trời, không đâu không là đất của vua. Tất cả dân trên mặt đất, không ai không là tôi tớ vua. Kinh Thư thiên Quán-thích từng thuật lời Chu-công Đán rằng: « Ta muốn hoàn thành công nghiệp của Văn vương mãi mà

không nản. Công nghiệp đó là che chở khắp cho dân, đem đức tới góc biển hay chỗ mặt trời mọc, không đâu là không thần phục ». Trong Sử-ký, Tư Mã Thiên thuật lời thừa tướng Lý Tư, nói với vua Thủy-Hoàng: « Ngày xưa đất Tần chẳng qua nghìn dặm, nay nhờ bệ hạ anh linh sáng suốt, nên bình định được bốn biển, đuổi được man di. Mặt trời mặt trăng chiếu tới đâu thì nơi ấy phải quy phục.»

Đến đây Ngô Lý-Tín vừa thở hắt hển vừa nói. Thủ-Huy dùng lẵng không truyền ngữ rót vào tai Kiến-Tĩnh vương Long-Hòa: « Xin điện hạ đặt thêm câu hỏi Ngô Thái-phó về nguồn gốc chữ Hoa-Hạ, để ông có dịp trổ tài ».

Long-Hòa mỉm cười hướng Ngô Lý-Tín:

- Thừa Thái-phó, thế chữ Hoa-hạ để chỉ Trung-quốc gốc từ đâu? Tại sao lại có tên này?

Đáng lẽ đến đây Ngô Lý-Tín ngừng lại để thở, nhưng khi một hoàng tử hỏi một câu đúng vào cái sở trường của mình, ông cố lấy hơi tiếp:

- Nguyên từ thượng cổ, người Trung-hoa cư trú quanh vùng sông Hoàng-hà. Còn bốn phương là các tộc khác. Để đề cao mình là giống dân có lễ nghĩa, nên họ tự xưng là Hoa-hạ. Chữ Hoa-hạ được giải thích trong Tả-truyện: « Miện phục thái chương viết Hoa, đại quốc viết Hạ ». Nghĩa là: Áo mũ đẹp đẽ, rực rỡ gọi là Hoa, nước lớn gọi là Hạ. Như vậy Trung-quốc là Hoa-hạ, các tộc xung quanh phải theo gió mà quy phục. Chu Lễ, thiên Vương-chế nói:

Đông phương viết Di,

Tây phương viết Nhung,

Nam phương viết Man,

Bắc phương viết Địch.

Nghĩa là:

Dân tộc ở phương Đông của Trung-quốc là Man-di, ở phương Tây là Khuyển-nhung, ở phương Nam là Nam-man, ở phương Bắc là Bắc-địch. Điện hạ có thấy không? Khi viết Man, người Hoa họ dùng bộ trùng là sâu bọ, chữ Địch họ dùng bộ khuyển là chó không? Ta so với họ chỉ là sâu bọ, là chó mà thôi, vì thế ta phải hướng về Trung-nguyên mà quy phục, như chó theo chủ.

Đến đây ông ta mệt quá, không nói nổi nữa. Long-Xưởng nói với mấy đại thần chủ hòa:

- Không biết Ngô Thái-phó giảng như vậy có đúng sách vở không?

Tô Hiến-Thành, Lý Kính-Tu đều gật đầu:

- Ngô Thái-phó kiến giải thực không sai. Cái lý của thiên hạ là như vậy!

Long-Xưởng đưa mắt cho Thủ-Huy, ngụ ý nói: Như vậy đủ rồi, nhị đệ bẻ gãy lý luận của bọn hủ nho đi.

Nhưng Thủ-Huy chưa kịp nói thì Tham-tri chính sự (phó tể tướng), kiêm Hộ-bộ thượng thư Vũ Tán-Đường, lĩnh Vũ-lâm đại học sĩ đã bước ra xin nói. Long-Xưởng gật đầu:

- Xin đại học sĩ bình thân mà nghị luận.

- Thưa quan Thái-phó, những lời nghị luận của quan Thái-phó đều trích dẫn trong các sách cổ của Trung-quốc. Mà các sách này lại được viết ra bởi bọn văn nhân hồ đồ, không đi ra ngoài, chỉ ngồi trong bốn bức màn, tưởng tượng ra. Căn bản là Ngũ-phục, Cửu-châu. Cái gọi là Ngũ-phục hay Thiên-hạ chỉ quanh quẩn ở lưu vực sông Hoàng-hà, chứ đâu có bao gồm Đại-Việt ta?

Thế thì kinh Thư nay có còn đúng nữa hay không?

Kiến-Ninh vương Long-Minh nói lớn:

- Lý luận quanh sách của người Hoa, thì tại sao không lý luận thực tiễn lịch sử của Trung-hoa, của ta? Xưa kia vua Minh lập đàn trên núi Ngũ-lĩnh, tế cáo trời đất, rồi phân chia lãnh thổ làm hai. Từ núi Ngũ-lĩnh về Bắc chia cho con trưởng là vua Nghi làm vua phương Bắc, từ Ngũ-lĩnh về Nam phong cho con thứ là Lộc-Tục, ngài thề rằng: Cương thổ hai con đã phân, đời đời phải thương yêu nhau. Nam chẳng xâm Bắc. Bắc chẳng xâm Nam. Kẻ nào vi phạm lời này, sẽ tuyệt tử tuyệt tôn. Sau Bắc thành Trung-nguyên, Nam thành Đại-Việt. Nơi ngài lập đàn tế cáo trời đất đó, gọi là Thiên-đài. Núi Thiên-đài nằm bên bờ sông Tương, phía Nam hồ Động-dinh. Bốn nghìn năm qua, Ngũ-lĩnh vẫn còn kia, Thiên-đài vẫn tồn tại với đôi câu đối:

Thiên-đài đại đại phân Nam, Bắc,

Lĩnh-địa niên niên dữ Việt thường.

(Thiên-đài thời thời chia Nam, Bắc,

Lĩnh-địa năm năm với Việt-thường).

Gần đây, vào thời vua Trưng, trong trận đánh Trường-sa hồ Động-dinh, Hồ-nha đại tướng quân Đào Hiễn-Hiệu được lệnh trấn thủ tại Thiên-đài chặn quân Hán, để cho đại quân Việt rút về Nam. Nhưng khi ngài cùng chư quân thấy Thiên-đài là đất linh của Đại-Việt, đã cùng chư quân tử chiến, chống Lưu Long, khiến vua Quang-Vũ phải thân xuống đốc chiến. Nay tại Thiên-đài vẫn còn đôi câu đối:

Nhất kiếm Nam hồ kinh Vũ Đế,

Thiên-đào Bắc lĩnh trấn Lưu Long.

(Một kiếm của nữ vương Phật-Nguyệt ở phía Nam hồ Động-đình làm kinh hồn vua Quang-Vũ nhà Hán.

Một nghìn tay đao ở phía Bắc núi Ngũ-linh trấn Lưu Long).

Trải bốn nghìn năm, Đại-Việt ở phương Nam, Trung-nguyên ở phương Bắc, lãnh thổ đã phân, tiếng nói có khác, phong tục bất đồng, mà luật pháp, điển chương càng không giống nhau. Kìa, Hán cai trị Đại-Việt, vua Trưng cùng 162 anh hùng khởi binh, dựng lại chính thống. Rồi Triệu Trinh-Nương, Tiền Lý Nam đế, Bồ Cái đại vương. Kể từ Ngô vương lập ra triều đình, chính thống sáng rực, rồi Đinh triều, Lê triều. Gần đây, đức Thái-tổ nhà ta ứng lòng người, thuận mệnh trời lập nghiệp rồng. Vì dân ta thưa, đất ta hẹp, ta phải tiến cống, để được yên dân. Chứ ta đâu có hèn, nước ta đâu thiếu anh hùng? Thời đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông đã nói lên rằng: Nếu như Tống để ta yên, thì họ sẽ có một Nam biên yên ổn. Còn như họ cứ cho mình là thiên-tử, dùng sức mạnh áp chế ta, thì họ sẽ có một kẻ thù ghê gớm, mà cái gương Bắc phạt đánh Ung, Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch thời Anh-vũ chiêu thắng âm vang chưa hết. Sau trận này, ta tu cố gắng đầy đủ. Nhưng ta vẫn là ta, vẫn là Đại-Việt. Mấy năm trước, Tống dùng mưu sâu lập triều đình gà mái gáy, nhưng nhờ các đại thần, nhờ anh hùng võ lâm, nên dẹp yên được. Sau đó ta chinh bị binh mã định hỏi tội Tống. Tống phải nhượng bộ bằng việc công nhận quốc danh An-Nam, khi phong phải phong ngay là An-Nam quốc vương, chứ không còn cái nhục phong là Giao-chỉ quận vương nữa.

Hơn ai hết, Kiến-Ninh vương Long-Minh cực thông minh. Tuy tuổi mới mười tám, nhưng được Long-Xưởng uốn nắn, nên kiến thức rất rộng. Long-Minh biết rằng dùng kinh điển để lý luận với một lão thần cả đời nhai văn, nhấm chữ này thì vụn vụn lẫn vương không thắng nổi, nên vương đã dùng lịch sử, dùng chủ đạo tộc Việt, bẻ gãy lý luận của ông ta.

Kiến-An vương Long-Đức tiếp lời anh:

- Chúng ta học nho, nhưng không phải học nho, rồi cái gì nho nói cũng phải. Nho vốn phát xuất từ Trung-nguyên, nhưng không phải học nho rồi phải cúi đầu trước người Trung-nguyên. Cứ như lý của Thái-phó thì Thái-phó muốn ta phải nhận cái gọi là Nam-man của Tống hay sao? Ta nhục nhã đến độ hạ mình là sâu bọ, là chó mèo ư? Thái phó muốn làm sâu, làm bọ, làm chó, làm mèo thì là quyền thái phó. Thái phó không thể bắt cả tộc Việt chịu nhục như vậy.

Kiến-Tĩnh vương Long-Hòa tiếp lời anh:

- Cô gia lấy làm kinh ngạc, kinh ngạc đến kinh hoàng, khi Thái-tử thái phó Lý Kính-Tu cho rằng mình kết thân với Kim là đi theo rợ Nữ-chân. Phò mã Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi mới đi sứ để kết thân với Kim, trong thế liên hợp, hai nước ngang vai với nhau, chứ đâu có cúi đầu làm tôi Kim? Chính cái ông vua Tống, với bọn nho thần Tống mới phải cúi đầu đem vàng, lụa, gái đẹp dâng cho Kim để được yên. Thế mà Lý thượng thư lại tôn cái gã vua Tống là đấng quân phụ, là thánh thiên tử thì còn trời đất nào nữa? Hỡi ơi! Khí phách anh hùng của người Việt trong tâm thượng thư bị rơi mất ở chỗ nào rồi?

Tăng Khoa, vốn ngang tuổi với Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa, nên hầu hiểu rõ cái hài hước trong câu nói của ba hoàng tử. Hầu hỏi Ngô Lý-Tín một câu đứng đắn:

- Thưa Thái-phó, trở lại vấn đề Ngũ-phục, cứ theo kinh Thư thì vùng cách xa kinh đô 2500 dặm là cõi của rợ. Bấy giờ kinh đô của vua Hoàng-Đế cho tới triều Chu, Tần đều ở vùng Lạc-dương. Mà từ Lạc-dương đến Khúc-phụ là quê hương của Khổng-tử xa đến hơn 3000 nghìn dặm. Như vậy Khổng-tử cũng là rợ sao? Hỡi ơi! Thánh nhân của nho gia mà là rợ ư?

Câu hỏi của Tăng Khoa làm cho Ngô Lý-Tín luống cuống không trả lời được đã đành, mà đến các nho thần chủ hòa cũng im.

Long-Xưởng kết luận:

- Cuộc triều nghị về việc kết thân với Kim đã xong. Nếu chư vị không có ý kiến gì, thì xin phò mã, công chúa tâu tiếp về việc sứ đoàn đã làm ở Kim.

Công chúa Đoan-Nghi nhìn Tô Hiến-Thành, Lý Kính-Tu mỉm cười:

- Tô Thái-úy, Lý Thái-phó, Ngô thượng thư ơi! Vả tôi với phò mã chỉ ước hẹn sơ với Kim như vậy thôi, chứ đâu có bắt buộc phải thi hành? Chúng tôi cũng không hề tâu xin phụ hoàng xuất binh đánh Tống mà? Trong khi đi sứ, tôi thấy Kim không mấy thực tâm, họ cũng sắp mất nước đến nơi rồi, họ lo giữ thân chưa xong, thì hy vọng gì họ liên kết với ta?

Triều đình kinh ngạc, họ đều chờ đợi Thủ-Huy, Đoan-Nghi nói rõ về tình hình Kim... Long-Xưởng mỉm cười đưa mắt nhìn Thủ-Huy:

- Phò mã tâu lên phụ hoàng chi tiết tình hình Kim, để chúng ta còn định quốc kế.

Thủ-Huy tiếp lời Đoan-Nghi:

- Trong thời gian lưu trú ở Yên-kinh, thần nhi được biết, đối với Tống thì Kim mạnh. Nhưng ở phía Bắc của Kim còn rất nhiều nước, dân chúng vũ dũng kinh nhân, binh lực hùng mạnh vô cùng. Các nước đó là Khắc-liệt, Nãi-man, Mông-cổ, Thát-đát, Tây-liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn. Chưa biết lúc nào các nước này sẽ tràn vào chiếm Kim. Vì vậy việc liên kết với Kim chưa chắc đã thực hiện được.

Cả triều đình đều im lặng, lắng tai nghe.

- Trong các nước này, thì Tây-liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn có tổ chức triều đình giống như Tống, Kim, Đại-Việt. Còn các nước Khắc-liệt, Nãi-man, Mông-cổ thì phân nửa dân chúng sống theo chế độ định cư như chúng ta,

phân nửa sống theo chế độ lều trại, du mục. Còn Thát-đát cùng hơn hai trăm bộ tộc khác sống lẻ tẻ. Khắc-liệt, Mông-cổ đã chinh phục được nhiều nước nhỏ, mà trở thành đế quốc hùng mạnh. Vua nước Khắc-liệt là Thoát-Lý. Khắc-liệt gồm hơn năm mươi chư hầu. Tuy vậy các nước ấy khó có thể hùng mạnh thêm. Duy Mông-cổ, chúa là Thiết Mộc Chân, thì có hùng tài, đại lược, tương lai có thể thôn tính các nước kia. Thiết Mộc Chân là con nuôi Thoát-Lý. Trước đây Kim đã sai sứ sang phong cho vua nước Khắc-liệt làm Bắc-cường vương hãn, và con nuôi của ông ta là Thiết Mộc Chân làm Đại-Kim quốc Bắc-cường chiêu thảo sứ. Từ đấy Khắc-liệt, Mông-cổ chinh phục hết các tiểu quốc, mà trở thành hai trong bốn quốc gia hùng mạnh hơn Kim đó là Khắc-liệt, Thát-đát, Nãi-man, Mông-cổ. Kim lấy làm lo lắng nhất là Khắc-liệt, có ý tìm cách làm cho Khắc-liệt yếu đi. Những năm gần đây, Mông-cổ ngày càng trở thành hùng mạnh, giàu có, hơn hẳn Khắc-liệt. Kim biết việc đó, ngầm sai sứ sang xúi Thiết Mộc Chân thôn tính Khắc-liệt. Như vậy chiến tranh giữa Mông-cổ với Khắc-liệt sẽ bùng nổ. Kim khoanh tay làm ngư ông hưởng lợi. Khi Kim sai sứ sang phong cho Thiết Mộc Chân làm Mông-cổ quận vương thì Thiết Mộc Chân không những không tiếp sứ, mà còn tỏ vẻ khinh rẻ, đuổi sứ về. Kim để giận lắm truyền đem quân tiến đánh. Các đại thần hết sức can gián, vì nếu đánh Mông-cổ chưa chắc đã thắng, ấy là không kể việc Khắc-liệt sẽ ra binh cứu chư hầu, Thát-đát đánh sau lưng. Nhà vua mới bỏ qua. Đệ lục vương tử Vĩnh-Tế là người túc trí, đa mưu, mới hiến kế rằng: Mông-cổ là nước nhỏ hơn Khắc-liệt, hiện thống lĩnh 72 bộ tộc. Lãnh thổ Mông-cổ tuy nhỏ hơn, dân chúng ít hơn Khắc-liệt, nhưng binh lực mạnh hơn. Thoát-Lý vẫn lo ngại khi mình qua đời rồi, thì Thiết Mộc Chân sẽ chiếm ngôi vua của con. Con của Thoát-Lý là Tang-Côn vốn nóng nảy, lại thiện cận, vẫn có ý ganh tỵ với Thiết Mộc Chân, y chiêu dụ kẻ thù của Mộc Chân là Trác Mộc Hợp làm vây cánh. Nếu như ta ban chỉ cách chức Thiết Mộc Chân, phong Tang-Côn làm Mông-cổ vương, ắt Tang-Côn đem quân đánh Thiết Mộc Chân. Ta đứng ngoài nhìn hai hổ cắn nhau. Khi một hổ bị chết, thì hổ còn lại tất bị thương nặng. Bấy giờ ta chỉ cử tay một cái là lấy được cả

Khắc-liệt lẫn Mông-cổ. Nhà vua nghe theo kế này.

Ghi chú của thuật giả:

Vua nước Khắc-liệt (Karakhayit), Nguyên-sử chép tên ông ta là Thoát-Lý, được Kim phong tước vương. Các sử gia Tây-phương không biết đến cái tên Thoát-Lý này, họ phiên âm theo tiếng địa phương là Tô Ha Rin. Mông-cổ sử chép là Vương-Hãn bởi ông được Kim phong tước vương, còn là tiếng Mông-cổ, Hãn có nghĩa là lãnh chúa, hay vương hay vua. Người Khắc-liệt ghép tước vương của Kim, với danh xưng hãn của ôngi, gọi ông là Vương-Hãn. Rồi các sử gia Tây-phương phiên âm thành Ong-khan.

Thiết Mộc Chân (Tamujin, Témujin).

Tang Côn (Sanggum).

Trác Mộc Hợp (Jamuca).

Mông-cổ (Mongol).

Kim (Or).

Thoát-Lý (Toharin), hay Vương Hãn (Ong-khan)

Thủ-Huy ngừng lại một lát cho mọi người theo kịp những biến cố, rồi tiếp:

- Thế nhưng khi mật sứ Kim gặp Tang-Côn, Trác-Mộc-Hợp, thì hai người này không dám khởi binh, vì e ngại võ công, tiền thủ của bốn đại tướng Mông-cổ. Họ xin Kim ba điều. Một là Kim phải ra binh cùng một lúc với họ, để chia lực lượng Mông-cổ. Hai là sau khi diệt Thiết Mộc Chân rồi, thì Kim phải rút quân về, tất cả lãnh thổ cũng các bộ tộc thuộc Mông-cổ sẽ do Khắc-liệt cai trị. Ba là Kim phải tặng viện cho Khắc-liệt mấy cao thủ có thể thắng

các tướng của Thiết Mộc Chân... Ngược lại Khắc-liệt luôn thần phục, tiến cống Kim, khi Kim cần thì có thể điều động quân Khắc-liệt đánh Tống, Tây-hạ, Tây-liêu. Kim triều nghị sự, rồi thỏa thuận tất cả các điều Tang-Côn đưa ra.

Ghi chú của thuật giả:

Khi mới khởi nghiệp, Thành Cát Tư Hãn được dân sa mạc tôn là Thần-điều, rồi Hỏa-điều, Thiên-điều. Danh hiệu cuối cùng mà ông nhận là Thiên-hỏa điều đế. Trên kỳ hiệu của Mông-cổ, ông cho vẽ hình con chim ưng, tượng trưng cho ông. Khi ông xưng đế, thì Mông-cổ có chín đại tướng lừng danh, đương thời được tôn mỹ hiệu Cửu đại sơn điều (Chín con điều của núi lớn). Dưới cờ, ông viền chín cái răng, mỗi cái treo một đuôi sơn ngưu, biểu tượng của chín đại tướng. Đó là kỳ hiệu tại bản doanh. Nhưng kỳ hiệu ở những thành nhỏ, đạo quân nhỏ, không có đuôi sơn ngưu, người ta làm cái đuôi giả bằng tơ thay thế. Vào thời gian Thủ-Huy đi sứ Kim, trong chín đại tướng Mông-cổ, mới có bốn người nổi danh, được tôn mỹ hiệu Tứ liệt lang vương (bốn lãnh chúa sói săn). Đó là:

Tốc Bất Đài (Sobodai) hiệu là Hỏa-liệt đại lang vương.

Gia Luật Mễ (Jalma) hiệu là Thiết-liệt nhị lang vương.

Triết Biệt (Jaba) hiệu là Thần-tiến tam lang vương.

Bác Nhĩ Truật (Bogurci) hiệu là Kim-cương tứ lang vương.

Độc giả trẻ phải cẩn thận, Tây-phương viết về Mông-cổ, nhân họ không biết dịch chữ sơn ngưu, một loại trâu hoang ở Mông-cổ thế nào cho phải. Họ dịch đại là Cửu bạch mã vĩ, tức chín đuôi ngựa trắng (Neuf queues-de-cheval blanches). Người Trung-hoa thù hận Mông-cổ, họ gọi là Cửu-mao đại đạo có nghĩa là cờ có chín cái lông của bọn trộm cướp.

Tuyên-phi Từ Thụy-Hương hỏi:

- Chắc khi Kim cử phái đoàn cao thủ viện trợ cho Khắc-liệt, họ xin sứ đoàn Đại-Việt theo. Trường hợp này phò mã, cũng như công chúa không thể từ chối! Có đúng thế không?

Từ ngày cưới vợ, Thủ-Huy chưa từng được nghe tiếng nói của Thụy-Hương. Rồi sau khi Thụy-Hương trở thành Tuyên-phi, giữa hai người gần như cạn giòng lá thắm, tuyệt đường chim xanh; cho đến nay, trải mấy năm chưa gặp lại nàng. Bây giờ thành linh nghe tiếng nàng nói với mình, trong tâm công rúng động.

- Tâu...Tâu... phi...phi... quả...quả như vậy.

Gì mà Thụy-Hương không hiểu tâm trạng Thủ-Huy. Nàng nghĩ thầm:

- Thì ra nhị ca cũng không đến nỗi tệ cho lắm. Nghe ta hỏi, mà luống cuống như vậy, thì hẳn vẫn còn yêu thương ta.

- Phò mã hãy tâu chi tiết về việc này.

- Tuân chỉ Tuyên-phi... Kim triều cử Vũ-kị thượng tướng quân A-lỗ Cốt-đả cầm đầu đoàn cao thủ gồm Ký-Bắc tam hổ, Cao-ly song ngưu và sứ đoàn Đại-Việt âm thầm lên đường sang Khắc-liệt.

Tuy ngồi ngang với Đoan-Nghi, nhưng Thụy-Hương cũng nhìn rõ gương mặt Đoan-Nghi cau lại, khi nghe nàng đối đáp với Thủ-Huy. Nàng nghĩ thầm:

- Dù ta là em sữa của người, là bầu tôi của người, từng chịu ơn người. Nhưng nay ta là mẹ trẻ của người, ta ngồi ngang với mẹ người rồi. Thủ-Huy là của ta. Giữa ta với chàng, tình nghĩa mặn mà, sâu như biển, rộng như trời đất. Người không thể, không có quyền ghen với ta. Thế mà người khó chịu ư?

Được, ta sẽ trêu cho người tức đến điên lên cho bồ ghét.

Nghĩ vậy, nàng lại lên tiếng:

- Này phò mã! Lý lịch các cao thủ Kim ra sao? Võ công của họ so với phò mã thế nào?

Thủ-Huy không hiểu những uẩn khúc trong lòng Thụy-Hương, công tâu tiếp:

- A-lỗ Cốt-đả là một đại cao thủ của phái Liêu-Đông, Trung-quốc. Liêu-Đông tán cốt loạn huyết chương của y thực khủng khiếp. Trong những trận đánh với Tống, các tướng Tống nghe danh y đều táng đờm kinh hồn. Trước đây, chỉ có Ngô Giới, Ngô Lân, Hàn Thế-Trung, Lưu Kỳ là đấu ngang tay với y mà thôi. Năm nay y khoảng 40 tuổi.

Nghe đến võ công Liêu-Đông, trên gương mặt triều đình Đại-Việt đều hiện ra nét kinh hãi. Bởi vào thời vua Nhân-tông (1076-1077), ba đại cao thủ của phái Liêu-Đông là Liêu-Đông tam ma theo Quách Quỳ sang đánh Đại-Việt. Trong trận Kháo-túc, anh hùng tài trí, võ công cao cường như: Trung-thành vương Lý Hoảng-Chân với vương phi là Nguyễn thị Trinh-Dung, Tín-nghĩa vương Lý Chiêu-Văn với vương phi là Lê Ngọc-Nam; cùng các danh tướng như Định-viên đại tướng quân Ngô Ức, với phu nhân là Quách Phương-Dược, Vân-ma thượng tướng quân Trần Ninh với phu nhân là Trần Ngọc-Hương... đều bỏ mạng vì Liêu-Đông chương. Sau chính Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai phải ra tay mới bắt giết được Tam-ma.

Thủ-Huy tiếp!

- Còn Ký-Bắc tam hổ là ba đại cao thủ Thiếu-lâm, có tên là Trương Đạo-Hoàng, Hàn Đạo-Thanh, Tô Đạo-Huyền. Ba người nguyên là tăng phạm giới bị đuổi ra khỏi môn phái. Quá uất hận, họ đóng cửa năm năm nghiên cứu, rồi

sáng chế ra ba pho võ công Hoàng-hổ loạn huyết chưởng, Bạch-hổ tán cốt chỉ, Hắc-hổ đoạt mệnh đao. Sau đó họ tái xuất giang hồ, tìm lên chùa Thiếu-lâm giết chết Thủ-tọa La-Hán đường, Đạt-ma đường. Từ đấy tên của họ vang khắp thiên hạ. Ba người qua lại giang hồ, gây ra gần trăm án mạng, khiến võ lâm nổi sóng. Họ đã hạ sát trước sau gần trăm đệ tử của các phái Thiếu-lâm, Côn-luân, Hoa-sơn. Các vụ án này gây chấn động võ lâm Trung-nguyên. Các cao thủ võ lâm hội nhau tìm ba người để tru diệt. Ba người trốn lên Yên-kinh dự tuyển võ. Cả ba đều được trao cho chức đô thống, mỗi người chỉ huy một đội thị vệ Kim.

Thủ-Huy định tâu tiếp thì Thụy-Hương lại chêm vào:

- Chính sách dùng người của Kim như vậy, hèn gì đang từ một bộ lạc thiểu số, họ nổi lên diệt Liêu rồi tràn xuống đánh Trung-nguyên. Cứ như việc Ký-Bắc tam hồ thì rõ: Họ dùng người cùng đường để đánh Trung-nguyên. Sau này khi Tam-hổ cầm quân đánh Tống, chúng sẽ vận dụng hết khả năng để trả thù, để trút cái uất hận bị săn đuổi. Có lẽ Đại-Việt ta phải học lấy chính sách này, tận dụng những người bị Tống, bị Chiêm săn đuổi cùng đường.

Thụy-Hương hỏi:

- Còn Cao-ly song ngưu? Họ là người Cao-ly chăng?

- Tâu họ mang mỹ hiệu như vậy, chứ họ không phải là người Cao-ly. Họ là người Tống. Song ngưu là anh em sinh đôi, giống nhau như hai giọt nước. Anh tên Du Bất-Huỳnh, em tên Du Vô-Đệ. Họ là người thuộc phái Không-động Trung-quốc. Khi Triệu Cấu chạy xuống Nam lập ra nhà Nam Tống, hô hào trung hưng. Anh em họ Du suất lĩnh gia thuộc, bán hết điền sản ứng nghĩa mộ binh. Trong dịp Trường-giang ngũ hùng đại hội võ lâm ở hồ Động-đình, anh em họ kéo binh về theo Nhạc Phi. Tống triều phong cho Du Bất-Huỳnh làm Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Vô-Đệ làm Hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Hai người đem quân đi tiên phong, đánh Kim, lập

không biết bao nhiêu công lao. Võ lâm gọi họ là Du thị song anh. Lúc Tống Cao-tông nghị hòa với Kim, là lúc anh em họ Du đang tiến quân vào Chu-tiên trấn. Dù nhà vua sai tể tướng Tần Cối, phát kim bài ban lệnh cho Nhạc Phi bãi binh. Nhưng Du thị song anh vẫn tiến quân. Cho đến khi kim bài thứ mười ba ban ra, thì là lúc anh em họ Du tiến tới ngoại ô Biện-kinh. Họ đành ngừng tiến quân. Quá phần uất, họ kéo bản bộ binh mã vào rừng ẩn thân kháng Kim. Cao-tông sai người về quê họ, quật mồ mã tổ tiên họ lên, trộn với phân. Nghe tin này, anh em họ Du cùng bộ hạ âm thầm về Biện-kinh, quật lăng mộ bấy vua nhà Tống, rồi bỏ vào cối đã nhỏ thành bột. Giữa lúc này Kim sai sứ chiêu dụ. Hai người kéo đệ tử hàng Kim. Kim phong cho anh em Du thị nguyên chức của Tống. Còn tước thì từ tước nam thăng lên ba bậc, là tước hầu. Hai người cải tên Vô-Huynh thành Vô-Triệu, Bất-Đệ thành Bất-Triệu, để tỏ lòng căm hờn họ Triệu (Họ của các vua Tống).

Thụy-Hương ngắt lời Thủ-Huy:

- Còn sứ đoàn Đại-Việt, những ai theo đoàn cao thủ Kim đi giúp Khắc-liệt?

- Tâu, ngoài thần với công chúa, còn có y sư Phạm Tử-Tuệ, thần tiên Trần Tử-Giác với Vy-xuyên ngũ tiên. Đoàn cao thủ âm thầm lên đường, dẫn theo hơn trăm võ sĩ thuộc đoàn đệ tử của Cao-ly song ngư. Phải mất mười lăm ngày, phái đoàn mới tới nước Khắc-liệt. Vua Khắc-liệt là Vương-Hãn với thái tử Tang-Côn và các hãn thuộc bộ tộc khác mừng lắm.

Đỗ An-Di kinh ngạc:

- Tôi nghe Kim là giống người phản phúc, xảo trá vô cùng. Thế mà sao họ lại quá ngây thơ với Khắc-liệt như vậy

- Họ đâu có ngây thơ?

Thủ-Huy trả lời: Kim triều nghị rằng lực lượng Mông-cổ, Khắc-liệt ngang nhau, chỉ cần hai bên đánh nhau một trận, một bên bị diệt, thì một bên cũng mất hết tinh lực. Kim chỉ dơ tay ra là diệt cái bên thắng. Vì vậy Kim mới đoàn cao thủ sang giúp Khắc-liệt, rồi kéo quân lên Vạn-lý trường thành, hẹn Khắc-liệt ngày khởi binh đánh úp Mông-cổ. Khi Khắc-liệt kéo binh gần tới lãnh địa Mông-cổ, thì đoàn cao thủ âm thầm báo kế hoạch cho Thiết Mộc Chân. Được tin này, Thiết Mộc Chân đề phòng, hoặc phục kích sẵn chờ đợi Khắc-liệt. Trận chiến sẽ thảm khốc vô cùng. Dĩ nhiên Mông-cổ sẽ bại. Đợi trận chiến chấm dứt, thì Kim xua quân ào ạt tấn công Khắc-liệt, thế là sa mào được bình định. Kim sẽ đóng quân ở Khắc-liệt, Mông-cổ, rồi tìm kẻ bất tài đặt lên làm vua cả hai nước.

Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín hỏi:

- Phò-mã có tìm hiểu võ công của Kim, với Mông-cổ không? Võ công của họ so với võ công Trung-quốc có giống nhau không?

- Kim vốn là một bộ tộc Bắc-cường của Trung-quốc. Võ công của họ là võ công Trung-quốc. Các võ tướng của họ đa số xuất thân từ các đại môn phái Trung-quốc như Liêu-Đông, Trường-bạch, Thiếu-lâm, Hoa-sơn, Côn-luân, Không-động và các bang hội như Hoàng-Đế, Đường-lang, Động-đình. Nếu Tống triều tuyển võ, ứng sinh phải thuộc danh môn, chính phái, thì Kim triều tuyển võ tướng lấy võ công cao làm căn bản, không cần biết họ thuộc hắc đạo, hay bạch đạo. Khi ứng tuyển, nhà vua ban chỉ ân xá cho tất cả tội phạm đang lẫn trốn, truyền mở cửa nhà tù, cho phép tù nhân, dù phạm bất cứ tội gì, nếu trúng tuyển cũng được bổ nhiệm. Vì vậy võ lâm Trung-nguyên phạm tội đều kéo về Yên-kinh theo Kim. Hóa cho nên Kim thu hút hầu hết các cao thủ Trung-quốc. Còn Mông-cổ thì họ cũng không có một hệ thống võ học riêng, họ học của các tôn sư Tây-hạ, Tây-liêu, Trung-quốc, Thổ-phồn, Tây-vực, Kim, rồi thu thái lấy những tinh hoa. Thành ra khi đấu với họ khó biết trước mà ứng phó.

Thụy-Hương tuyên chỉ:

- Được rồi, xin phò mã thuật tiếp vụ đoàn cao thủ Kim sang trợ giúp Khắc-liệt ra sao?

- Khi A-lỗ Cốt-Đả bàn kế với Tang Côn đánh úp Mông-cổ, thì Vương Hãn không cho. Vương lý luận: Trong suốt bao năm qua, Thiết Mộc Chân luôn giữ đúng bốn phận của một phiên thần, của một người con hiếu thảo. Bất cứ cuộc chinh phạt nào của Vương Hãn, Thiết Mộc Chân cũng đem bản bộ quân mã đi tiên phong. Khi Vương Hãn bị người em ruột phản bội, chiếm mất ngôi vua, phải lưu vong, Thiết Mộc Chân giúp ông đánh đuổi bọn phản tặc, tái lập vương triều. Nay Vương không thể tàn nhẫn như vậy.

Lý Kính Tu khen:

- Kể ra Vương Hãn cũng có đạo nghĩa, xứng đáng làm chúa vùng sa mạc đấy chứ? Nhưng liệu Tang Côn, Trác Mộc Hợp có chịu yên phận hay không?

- Quả đúng như thượng thư luận. Trác Mộc Hợp nghị rằng: Hiện binh lực Mông-cổ tuy không đông bằng Khắc-liệt, nhưng binh tướng cực hùng mạnh. Bây giờ thì không sao. Nhưng một mai Vương Hãn băng rồi, thì Thiết Mộc Chân sẽ diệt Tang Côn, lên làm vua Khắc Liệt. Vương Hãn vẫn không đổi ý. Cuối cùng vương đồng ý làm cách nào diệt được bốn đại tướng lừng danh sa mạc của Thiết Mộc Chân. Như vậy, Mông-cổ sẽ yếu đi, Khắc-liệt sẽ mạnh lên, cho dù Thiết Mộc Chân có nổi lòng hờu dạ vượn, cũng không dám.

Đỗ An-Di bật cười:

- Mục đích của Kim là làm cho Khắc-liệt có nội chiến để không còn là mối lo cho Kim, nên mới gửi đoàn cao thủ sang. Thế mà nay Vương Hãn không chịu ra binh, thì cái đoàn võ sĩ của A-lỗ Cốt-đả hóa ra đi không lại về không sao?

- Quả như Tể tướng nghị.

Thủ-Huy tiếp:

- A-lỗ Cốt-đả bàn kế riêng với Tang Côn, Trác Mộc Hợp rằng ý Vương Hãn như vậy, nhưng ta nhân đó làm trái đi, khiến cho Thiết Mộc Chân không kiềm chế được, mà phải đem quân đánh Khắc-liệt. Bấy giờ dù Vương Hãn không muốn gây chiến, cũng không tránh nổi. Kế hoạch họ dự trù như sau. Đầu tiên, Vương Hãn ban chỉ cho tất cả các chư hầu trong nước Khắc-liệt, mỗi chư hầu sẽ tổ chức tuyển lấy bốn tướng có võ công cao nhất, xếp theo thứ tự từ một tới bốn. Sau đó gửi bốn tướng ấy về kinh đô vào đình thí. Các võ tướng theo thứ bậc đấu với nhau, để vào chung kết. Vương Hãn sẽ tuyển lấy bốn tướng có võ công cao nhất. Sau khi trúng tuyển, thì đệ nhất dũng sĩ sẽ được cử làm tướng tổng tư lệnh lực lượng Thiết-ky toàn cõi Khắc-liệt. Đệ nhị, đệ tam, tứ dũng sĩ sẽ được cử làm tướng chỉ huy ba binh đoàn Thiết-ky của Vương-Hãn. Như vậy, bốn đại tướng của Thiết Mộc Chân đương nhiên phải tham dự cuộc tuyển lựa này. Các cao thủ Kim, sẽ giả làm tướng của Trác Mộc Hợp, của Tang Côn, đánh bại bốn đại tướng Mông-cổ, thế là danh tiếng của Tứ liệt lang vương Mông-cổ không còn nữa. Đó là bề ngoài, để che mắt Vương Hãn. Nhưng thực sự ra, thì khi đấu võ, các cao thủ Kim sẽ thẳng tay giết bốn đại tướng của Thiết Mộc Chân; mà Mông-cổ không thể phản đối được. Quả nhiên, khi Vương Hãn ban chỉ ra, thì các tiểu quốc thuộc Khắc-liệt hồ hởi cho tuyển dũng sĩ, rồi gửi về tham dự. Mông-cổ trúng kế. Họ gửi bốn đại tướng về tranh tài, đó là Tốc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật, Triết Biệt, Gia Luật Mễ.

- Thiết Mộc Chân là người tay trắng làm lên đế nghiệp, thì trí dũng phải có thừa, thế mà sao y cũng mắc mưu này?

Tô Hiến-Thành hỏi: Dù Thiết Mộc Chân có u mê, thì những người xung quanh ông ta cũng phải nhìn ra chứ.

Thủ-Huy cười:

- Thiết Mộc Chân cũng không vừa, Trác Mộc Hợp tố cáo ông ta chờ Vương Hãn băng hà rồi chiếm ngôi, quả không oan. Khi chỉ dụ tuyển võ sĩ vừa ban ra, lập tức ông ta cử bốn đại tướng quân tham dự võ đài. Ông ta nghĩ rằng, nếu như bốn đại tướng quân của ông trúng tuyển, nắm quyền chỉ huy các đạo Thiết-ky của Khắc-liệt, thì khi Vương Hãn băng, ông ta chỉ trở tay một cái là lên ngôi vua, đẩy Tang Côn ra ngoài.

Tuyên-phi Thụy-Hương thấy Đoan-Nghi say xửa nghe Thủ-Huy thuật chuyện, ánh mắt nàng sáng ngời, tràn đầy hạnh phúc, thì trong lòng nảy ra mối ghen tức. « Đáng lẽ người hạnh phúc bên chàng là ta, chứ đâu phải Đoan-Nghi? Tiếc thay, vàng đã vào tay, mà ta để vuột mất. Đã vậy ta trêu cho Đoan-Nghi ghen lồng, ghen lộn lên cho hả giận. ». Nghĩ vậy, nàng rót chung trà truyền cung nga bưng đến trước mặt Thủ-Huy:

- Phò mã uống chung trà cho tốt giọng.

Khi nói câu này, nàng liếc mắt đưa tình, miệng mỉm cười. Quả nhiên Thủ-Huy không nhìn ra cái lắt léo của Thụy-Hương. Công bưng chung trà:

- Đa tạ Tuyên-phi ban thưởng.

Rồi uống một hơi hết sạch. Trong khi đó Đoan-Nghi nhìn Thụy-Hương bằng đôi mắt tóe lửa.

Thụy-Hương nhìn Đoan-Nghi, mỉm cười:

- Xin phò mã cho biết, A-lỗ Cốt-đa bày kế giết bốn tướng Mông-cổ ra sao? Có thành công không?

- Người bày mưu giết bốn tướng là Trác Mộc Hợp với A-lỗ Cốt-đa. Đến ngày tỵ thí, thì chỉ có bốn tiểu vương gửi người tới tranh tài là An Tăng, Cút

Sa, Da Di Đài, Thiết Mộc Chân. Trác Mộc Hợp cho biết, trong bốn tướng của Mông-cổ thì Bác Nhĩ Truật sở trường về độc chưởng được cử tranh chức đệ nhất, Tộc Bất Đài thì công lực cực cao thâm được cử tranh chức đệ nhị, Gia Luật Mễ thì kiếm thuật thần thông được cử tranh chức đệ tam, Triết Biệt thì tiên thủ vô địch được cử tranh chức đệ tứ. Y đề nghị các cao thủ Kim cũng chia làm hai nhóm. Một nhóm đại diện cho Trác Mộc Hợp, một nhóm đại diện cho Khắc-liệt. Mỗi nhóm phải gồm những cao thủ có khả năng giết được bốn tướng Mông-cổ. Sau khi luận bàn, thì hai cao thủ có khả năng trị độc chưởng của Bác Nhĩ Truật là A-lỗ Cốt-đả, Trần Thủ-Huy. Hai cao thủ có công lực cao, khả dĩ trị được Tộc Bất Đài là Trương Đạo-Hoàng, Trần Tử-Tuệ. Hai cao thủ có khả năng trị được kiếm thuật của Gia Luật Mễ là Tô Đạo-Huyền, Đoan-Nghi. Hai cao thủ có thể thắng tiên thủ của Triết Biệt là Hàn Dao-Thanh, Trần Tử-Giác. Thế là các cao thủ Đại-Việt giả làm người của Khắc-liệt, còn các cao thủ Kim giả làm người của Trác Mộc Hợp. Như vậy có tất cả sáu nhóm. Thế lệ rất giản dị, nếu cặp nào trong một trăm hiệp, mà không kẻ thắng, người thua, thì coi như hòa.

Thủ-Huy ngừng lại cho triều đình theo dõi kịp, rồi tiếp:

- Sau khi các nhóm tề tựu thì chia làm ba cặp giao đấu. Trận đầu, nhóm của Mông-cổ đấu với nhóm của An Tăng. Nhóm của Mông-cổ thắng thế dễ dàng. Bên thắng, bên bại, không ai bị thương hoặc chết cả. Trận thứ nhì nhóm cao thủ Kim của Trác Mộc Hợp đấu với nhóm của Cút Sa, dĩ nhiên các võ tướng của Cút Sa địch sao lại các cao thủ Kim? Nhóm cao thủ Kim chỉ cần xuất ba bốn chiêu, đã thắng đối thủ dễ dàng. Đến trận thứ ba, các cao thủ Việt đấu với nhóm của Da Di Đài thì bị bất ngờ.

Triều đình đều kinh ngạc. Hiện diện có tới trên trăm người, mà không một tiếng động. Thụy-Hương hỏi:

- Cái gì đã xảy ra?

- Tâu, bốn cao thủ của Đa Di Đài là người của phái Hoa-sơn. Họ gồm hai nam trong Hoa-nhạc tam phong tên Liên-Hoa, Tiên-Nhân và một nữ là đệ nhị nhân trong Hoa-nhạc tam nương tên Công-Chúa. Dù cách xa đã gần mười năm, dù họ đã hóa trang rất khéo, nhưng sư thúc Phạm Tử-Tuệ cũng nhận ra kịp thời.

Thái-phó Ngô Lý-Tín lĩnh Lễ bộ thượng thư nghe thuật đến đây thì tâu:

- Hồi bọn Hoa-sơn bị giam ở bến Ngọc-thụy, thì Lạc-Nhạn với Vân-Đài trốn đi. Khu mật viện đã cho truy tìm, song không có dấu vết. Về sau, ngư nhân tìm thấy hai cái xích tay, hai cái xích chân của họ để ở bãi sông, mà không bị chặt, bị cắt, rõ ràng họ được ai đó dùng chìa khóa mở ra cho. Ai đã có chìa khóa, giúp gian nhân thoát xích chân tay? Rồi khi sứ Tống sang lĩnh người của phái Hoa-sơn do ta trao trả, họ nhất định đòi hai người này. Thần trần thuật với họ rằng hai người này trốn đi. Nhưng sứ thần Tống đổ tội cho Đại-Việt đã giết hai người. Họ lý luận rằng: Nếu hai người trốn thoát, thì ắt họ trở về Trung-quốc rồi. Cớ sao, giờ này vẫn không thấy đâu. Cứ như phò mã tâu, thì trong đám Hoa-sơn giúp Khắc-liệt, không có Lạc-Nhạn, Vân-Đài, vậy có thể hai người này còn ở trong Đại-Việt làm tế tác. Thế mà trong mấy năm qua cứ mỗi lần sứ ta sang Tống, hoặc sứ Tống sang ta, họ vẫn năng nặc đòi người.

Trưởng-ty Phòng-ngư Khu-mật viện là Long-nhương thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình biết Ngô Lý-Tín công kích mình, ông nói ngang:

- Thưa Thượng-thư đây chỉ là cái cớ để Tống gây sự với ta. Khi họ muốn gây sự, thì không có cớ này, họ nặn ra cớ khác, có gì lạ đâu

Nghĩa-thành vương Lý Long-Căn là người quản Khu-mật viện thường theo dõi tình hình Tống. Vương cực kỳ sùng ái công chúa Đoan-Nghi, yêu thương Thủ-Huy. Vương hỏi bằng ngôn từ bình dân

- Cháu Thủ-Huy à! Thế họ có nhận ra mình không?

Thủ-Huy cảm động, công cũng trả lời bằng ngôn từ bình dân:

- Thưa chú, lúc đầu họ tưởng sứ đoàn là người Hán. Nhưng khi đấu, họ nhìn chiêu thức, nội công, thì biết mình xử dụng võ công Đại-Việt, mà tuyệt nhiên họ không nhận ra mình là ai.

- Cháu có biết vì lý do nào phái Hoa-sơn lại tham dự trận đấu này không?

- Tổng muốn cho Khắc-liệt mạnh, nên gửi cao thủ sang giúp Vương Hãn, để vương đánh vào sau lưng Kim. Nhưng Vương Hãn không ưa Tổng. Vì vậy Tổng phải giúp Da Di Đài, rồi xui y chiếm ngôi Vương Hãn. Chính Da Di Đài cũng đang muốn giết Tứ liệt lang vương của Mông-cổ để trừ đi cái chướng ngại về sau.

- Vậy cháu hành xử ra sao?

- Sư thúc Phạm Tử-Tuệ bàn rằng « Mình sang Kim chỉ với mục đích kết hiếu. Không ngờ Kim muốn lợi dụng mình. Mình thắng hay bại cũng thế thôi, vì Kim cũng đang cầu kết thân với mình. Vậy mình nên ghìm sao cho hòa thì hơn ». Không ngờ phía Hoa-sơn, họ tưởng mình là chân tay của Tang Côn, họ không muốn gây hấn với cái ông thái-tử này, nên họ cũng có ý đấu cầm chừng. Vì vậy khi đấu, cháu với Đoan-Nghi dùng võ công Hoa-sơn, còn nhị vị sư thúc thì dùng võ công hỗn tạp khi thì Hoa-sơn, khi thì Đông-a, khi thì Thiếu-lâm, lại cũng có lúc dùng võ công Đại-Việt. Tất cả bốn cặp Đại-Việt với Hoa-sơn đều hòa nhau. Cả hai toán đều không muốn dự vào chung kết. Từ Vương-Hãn cho tới A-lỗ Cốt-đả, Thiết Mộc Chân tuy biết thế, nhưng họ không rõ tại sao. Cuối cùng chỉ còn toán của Kim đấu với toán của Mông-cổ. Trận đấu A-lỗ Cốt-đả đấu với Bác Nhĩ Truật. Nói ra thực xấu hổ, ở nhà cháu cứ nghĩ võ công Đại-Việt mình là vô địch. Nay đi sứ, mới biết ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác. Kể về công lực thì A-lỗ Cốt-đả với Bác Nhĩ Truật

ngang nhau. A-lỗ thì dùng độc công của phái Liêu-Đông, còn Bác Nhĩ Truật thì dùng độc công của phái Trường-bạch. Cuối cùng cả hai đều bị thương nặng. Mà ác thay, vì cả hai đều là đệ tử không chính thức của hai tà phái Liêu-Đông, Trường-bạch, nên họ không có thuốc giải. Trận thứ nhì, thì Trường Đạo-Hoàng đấu với Tốc Bất Đài. Kể về công lực thì hai bên ngang nhau. Nhưng về chiêu thức thì Tốc Bất Đài học của nhiều phái khác nhau, sao có thể thắng được Hoàng-hồ loạn huyết chương là bộ chương cực tinh diệu, dùng Thiên-công của Thiếu-lâm làm căn bản, lại biến hóa theo Tiên-thiên bát quái. Kết quả, Tốc Bất Đài bị thua ở hiệp thứ 97, và bị loạn huyết, mê man. Trận thứ ba thì Tô Đạo-Huyền đấu với Gia Luật Mễ. Đạo-Huyền dùng Hắc-hồ đoạt mệnh đao, do chính y dùng biết bao nhiêu tâm huyết chế ra. Nó vừa có cái dũng mãnh, có thể so sánh với Đông-a kiếm pháp, vừa có cái biến hóa tinh diệu không thua gì Mê-linh kiếm pháp. Còn Gia Luật Mễ thì dùng một loại kiếm pháp rất lạ. Khi thì thần tốc, khi thì dừng mãnh. Đấu được gần trăm hiệp thì Gia Luật Mễ bị đánh rơi kiếm, nhưng y nhanh tay bắt rơi đao của Tô Đạo-Huyền, làm Đạo-Huyền bị thương. Kết quả Gia Luật Mễ thắng. Cuối cùng là trận đấu giữa Hàn Đạo-Thanh với Triết Biệt. Đạo-Thanh dùng Bạch-hồ tán cốt chỉ. Chỉ lực của y không dừng mãnh như Lĩnh-Nam chỉ của mình, nhưng tinh diệu hơn. Còn Triết Biệt thì chỉ giỏi tiên thuật thôi, võ công y bình thường, y bị thua ở hiệp thứ bảy mươi tư, nhưng y bắt Đạo-Thanh bị thương hai vết. Trận này coi như hòa. Kết quả các trận đấu, thì Kim không giết được một tướng nào của Mông-cổ, nhưng Bác Nhĩ Truật bị trúng độc mê man, Tốc Bất Đài, Triết Biệt bị bại. Tiếng tăm bốn đại tướng nổi tiếng vô địch sa mạc bị mất. Trên cao từ Thiết Mộc Chân cho tới các tướng Mông-cổ không còn dám kiêu căng nữa. Thiết Mộc Chân phải hạ mình nhún nhường với Tang Côn. Tang Côn là người nông nổi, y tự mãn với kết quả này. Y sai sứ sang Kim, hẹn rằng khi Kim xuất chinh đánh Tống, y sẽ gửi một binh đoàn kị mã một vạn người theo trợ chiến. Y cũng sẽ ra lệnh cho sau tiểu quốc, mỗi tiểu quốc gửi hai nghìn người đặt dưới quyền điều động của Kim. Tuy A-lỗ Cốt-đả bị trúng độc, nhưng Kim coi cuộc gửi cao thủ sang Khắc-

liệt là một thành công lớn. Kim triều phong cho y tước công. Ký-Bắc tam hồ được phong tước hầu. Kim chúa ân cần khoản đãi sứ đoàn rồi nhắc nhở rằng: Xin Đại-Việt chuẩn bị sẵn, chờ khi Kim, Hạ, Đại-lý xuất quân, thì Đại-Việt cũng đem quân vượt biên đánh chiếm lại vùng đất Lưỡng Quảng, Kinh-Hồ.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 17 - Sứ Thần Mông Cổ

Tham-tri chính sự, kiêm Vũ-lâm đại học sĩ Vũ Tán-Đường là người rất thân với Thủ-Huy. Ông hỏi:

- Trước đây Đại-Việt ta đã phải chịu ba loại độc chương từ nước ngoài đem vào. Một là Huyền-âm chương của phái Trường-bạch, hai là Chu-sa Nhật-hồ chương của Tây-vực, ba là Đoạn-cân tán cốt chương của phái Liêu-Đông. Nhưng về sau phái Đông-a đều tìm ra phương pháp khống chế. Phái Sài-sơn lại tìm ra thuốc giải, trị cho những người bị trúng ba loại chương trên. Trong lần đi sứ vừa qua, trong sứ đoàn còn có đại hiệp Phạm Tử-Tuệ, nổi tiếng về khoa trị độc. Tại sao Phạm đại hiệp không ra tay trị cho A-lỗ Cốt-Đả với Bác Nhĩ Truật, để mua cảm tình mai hậu?

- Thừa đại học sĩ có.

Thủ-Huy trả lời:

- Sau trận đấu, thì đoàn cao thủ Kim, Việt rời Khắc-liệt trở về. Lúc đi thì có sứ thần Khắc-liệt dẫn một đoàn kị mã hộ tống, để đưa đường, cùng phục dịch như nấu ăn, khi qua đêm thì cắm lều. v.v. Lúc về thì sợ tai mắt Mông-cổ, vì vậy phái đoàn chỉ có một đội phục dịch. Tất cả giả làm thương nhân. Đường Khắc-liệt, Yên-kinh phải mất hai mươi ngày sức ngựa, đi trên những vùng đồng cỏ mênh mông. Trải qua bốn ngày yên ổn, đến ngày thứ năm, thì giữa đêm khuya, đoàn bị một bọn cướp tấn công. Chúng gồm khoảng hơn trăm kị mã. Khi đến cách chỗ đóng trại của đoàn khoảng hơn hai dặm thì

đồng hú lên rồi phóng tới. Cả đoàn kịp thời bưng tỉnh, lên ngựa tiếp chiến. Nhưng khi chúng lao tới khoảng một tầm tên, thì dừng lại bắn một loạt tên lửa, rồi bỏ chạy. Mấy căn lều bốc cháy. Đội kỵ mã Khắc-liệt với đám cao thủ Kim đuổi theo. Trong khi Sứ đoàn Việt ở lại chữa cháy, nhưng không kịp. Lều bị thiêu rụi, chỉ cứu được hành lý mà thôi. Sứ đoàn đang bơ vơ trong đêm thì lại một đoàn kỵ mã khác tới tấn công. Sau loạt tên đầu tiên, tất cả bọn lao địch Khắc-liệt bị giết hết. Cướp không bắn vào sứ đoàn. Đoàn kỵ mã dàn ra bao vây. Lối bao vây của họ rất đặc biệt: Vòng ngoài gồm 50 người, xa khoảng ba tầm tên. Vòng giữa gồm 30 người, xa khoảng hai tầm tên. Vòng trong gồm 20 người, xa khoảng một tầm tên. Họ đốt đuốc sáng rực, rồi im lặng. Sư thúc Trần Tử-Giác lấy cung, tên ra bắn liên tiếp bốn lần, mỗi lần năm mũi. Hai mươi người ở vòng trong đều bị bắn rơi mũ, rồi vẫy tay ra hiệu cho họ im lặng, không được tiến vào. Người thủ lĩnh bước ra khỏi hàng ngũ, họ hỏi một câu bằng thổ ngữ Kim, thấy sứ đoàn lắc đầu. Họ lại hỏi bằng thổ ngữ Khắc-liệt. Sứ đoàn cũng lắc đầu. Họ lại hỏi bằng thổ ngữ Cao-ly. Sứ đoàn cũng lắc đầu. Cuối cùng họ hỏi bằng tiếng Hàng-châu, rằng: « Các vị là người Hán phải không? ». Sư thúc Phạm Tử-Tuệ đáp « Không, chúng tôi là người Việt ». Người thủ lĩnh cười lớn rồi nói: « Chúng tôi không phải là cướp. Chúng tôi tới đây để kết bạn với các vị. Chúa chúng tôi muốn mời các vị tới doanh trại chúng tôi có việc thương lượng, rất mong các vị không từ chối ».

Long-Xưởng cười:

- Thế bọn này là ai?

- Chúng là người của Mông-cổ.

Long-Xưởng than:

- Quả thực bọn Mông-cổ trí lự siêu phàm. Chúng chỉ quan sát sơ cũng biết bọn Kim đứng sau lưng Tang Côn. Lại cũng biết sứ đoàn không phải là người Khắc-liệt. Vì vậy chúng mới đón đường, tấn công đột đầu để ly khai bọn Kim

với ta. Chúng muốn tránh một cuộc giao tranh, chỉ muốn dụ bọn Kim đuổi theo. Bởi nếu chúng chủ tâm tấn công, thì khi chúng tới sát lều trại mới ra tay. Đây chúng dàn ra ở xa hai dặm mà hò hét, thì có nghĩa là chúng muốn đánh thức mọi người dậy rồi mới xung phong. Thời gian này đủ để mọi người mặc giáp, thẳng yên, lên ngựa, đuổi theo. Đợt sau, họ giết bọn phục thị, rồi mời ta, để khi bọn Kim trở lại, không biết ta đi đâu. Thôi nhị đệ thuật tiếp đi.

- Bọn kị mã Mông-cổ đều có hai ngựa, một ngựa để cỡi, một ngựa để đổi khi phi đường trường. Người chỉ huy ra lệnh cho một đội phi trước dẫn đường. Một đội chín người phi song song với chín người của ta. Phi tới sáng, thì gặp một đoàn quân đón đường. Họ chuẩn bị bữa ăn sáng sẵn sàng cho đội kị mã của họ và chín người của sứ đoàn. Sau khi ăn sáng xong, cả đoàn thay ngựa rồi lên đường. Đến giờ Mùi, thì tới một doanh trại vĩ đại, với những bầy ngựa, bầy cừu, trâu, bò đếm không hết, với hàng chục vạn lều da. Một đội quân dàn ra, cung tên, vũ khí sáng ngời đón sứ đoàn. Khi sứ đoàn vào đến cái lều to như một cung điện, thì Thiết Mộc Chân với ba tướng Tốc Bất Đài, Triết Biệt, Gia Luật Mễ cùng ra đón. Họ nói tiếng Hán rất sành sỏi, rất văn vẻ. Vừa vào lều, phân ngôi chủ khách xong, Thiết Mộc Chân đặt ngay vấn đề: « Khi thấy các vị, chúng tôi biết các vị là những cao nhân, không thể vì mấy đồng tiền mà theo Tang Côn. Cũng chẳng vì chút danh vọng mà theo Kim. Cho nên lúc giao đấu, các vị không muốn thắng. Đoàn cao thủ của phái Hoa-sơn cũng thế. Bởi vậy tôi nảy ra ý muốn mời các vị đến đây, với ba mục đích. Mục đích thứ nhất là xin các vị dùng hết bản lĩnh đấu với người của chúng tôi, để chúng tôi được mở rộng tầm con mắt. Thứ nhì, chúng tôi xin kết thân với các vị, trong tình huynh đệ, tương trợ. Thứ ba, nếu có thể chúng tôi xin được trao đổi võ công với các vị ». Thần nhi thấy họ hào sảng quá, thì trả lời ngay: « Trong ba điều Đại-hãn đưa ra, chúng tôi chỉ có thể tuân theo điều thứ nhất ».

Long-Xưởng hỏi:

- Thế người của ta đấu với ai?

- Trận đầu, sư thúc Phạm Tử-Tuệ đấu với Tốc Bất Đài. Công lực của Bất Đài thực thâm hậu vô cùng. Y dùng Thiên-ưng chưởng pháp của Mông-cổ. Bộ chưởng này có 40 chiêu khác nhau, rất thô kệch, nhưng hùng mạnh vô tả. Sư thúc Tử Tuệ dùng Đông-a chưởng. Đấu đến chiêu thứ bảy mươi thì hai chưởng giao nhau, cuộc đấu trở thành đấu nội lực. Sư thúc Tử-Tuệ thấy công lực của đối thủ quá hùng hậu. Nếu cứ đường đường, chính chính giao đấu thì e khó thắng, bởi vậy người mới dùng Qui pháp âm dương của Linh-Nam, hút hết nội lực của y. Khi hút phân nửa nội lực của Bất Đài, thì người thấy rằng giữa y với sứ đoàn không thù, không oán, nên người thu nội lực về. Tốc Bất Đài bị thua, y khâm phục Phạm sư thúc vô cùng.

Khu mật viện sứ, lĩnh Trung-thư lệnh Tăng Khoa hỏi:

- Trận thứ nhì chắc công chúa đấu kiếm với Gia Luật Mễ, và thắng y dễ dàng. Trận thứ ba, hãn đại hiệp Trần Tử Giác đấu cung với Triết Biệt. Không biết kết quả ra sao?

Công chúa Đoan-Nghi đáp thay Thủ-Huy:

- Cuộc đấu này hào hứng vô cùng. Thứ nhất, bắn bia. Cả hai cùng bắn vào hai cái bia. Mỗi bia là một tấm ván vẽ năm vòng tròn từ lớn đến nhỏ, đồng tâm, để cách xa năm mươi trượng (100m ngày nay). Vòng nhỏ nhất là một hồng tâm lớn bằng cái đĩa. Triết Biệt bắn trước. Cả năm mũi đều trúng hồng tâm. Khán giả reo hò. Họ cho rằng sư thúc Trần Tử -Giác không thể bắn hơn được. Sư thúc Tử-Giác bắn mũi thứ nhất, trúng giữa hồng tâm, làm khán giả im lặng, mở to mắt ra nhìn. Người bắn mũi thứ nhì, tên bay rất chậm, trúng đuôi mũi thứ nhất, tóe lửa ra, đẩy mũi thứ nhất xuyên qua bia. Cả hai cùng chọc thủng bia, khoét hồng tâm thành lỗ lớn, bay ra phía sau. Khán giả kinh hoàng, há hốc miệng ra, không nói một lời nào. Người lại bắn lần thứ ba. Lần này người bắn một phát, ba mũi tên cùng bay ra. Mũi thứ nhất sắp tới

bia, thì mũi thứ nhì bay nhanh hơn, trúng đuôi mũi thứ nhất. Mũi thứ ba còn bay nhanh hơn nữa, trúng đuôi mũi thứ nhì. Cả ba mũi như nối đuôi nhau thành một mũi, chui tọt qua lỗ hồng tâm bay sang bên kia. Bây giờ khán giả mới có dịp vỗ tay hoan hô. Triết Biệt chạy lại nghiêng mình trước sư thúc Tử-Giác, tỏ ý tâm phục.

Trung-Thành vương Lý Long-Căn hỏi:

- Thế trận cuối cùng, Bác Nhĩ Truật có đấu với phò mã không?

Công-chúa Đoan-Nghi đáp:

- Khải thúc phụ không. Bây giờ Bác Nhĩ Truật bị trúng độc của A-lỗ Cốt-đả, công lực mất hết, người mềm như bún. Sư huynh của ông ta là Xích Lão Ôn đấu với phò mã. Lão Ôn dùng Huyền-âm chương của phái Trường-bạch, công lực ông ta thấp hơn Mao Bình, ngang với Đại-Việt ngũ tuyệt. Khi bắt đầu đấu, phò mã định dùng phương pháp phản độc chương của phái Đông-a, nhưng người nghĩ rằng, giữa những người hào sảng thảo dã này với mình không thù, không oán, nên chỉ vận công bảo vệ cơ thể, mà không đẩy độc tố trở lại người ông ta. Sau khi đấu đến chiêu thứ một trăm, không kẻ thắng người thua, coi như hòa. Hai bên cùng nhảy lùi lại. Đám đệ tử của Xích Lão Ôn, Bác Nhĩ Truật cùng mở to mắt ra kinh ngạc, vì bất cứ đối thủ nào đấu với họ, chỉ cần chạm vào chương của họ, là sau mười tiếng đập tim, sẽ đau đớn đến phải kêu cha gọi mẹ, không thuốc nào trị nổi. Cơn đau kéo dài trong một giờ rồi hết. Sau đó mỗi ngày lên cơn một lần, đến ngày thứ 49 thì chết. Bác Nhĩ Truật kinh ngạc hỏi phò mã: « Tôi nghe gần trăm năm trước, bên Đại-Việt có hai bác học trí tuệ siêu phàm. Một người tên Trần Tự-An đã chế ra phương pháp phá tất cả các độc chương. Phàm người nào dùng độc chương tấn công ông. Ông đẩy chất độc trở lại, khiến đối thủ chết thảm. Một người nữa tên Hồng-Sơn đại phu chế ra thuốc giải vĩnh viễn Huyền-âm chương, Chu-sa Nhật-Hồ độc chương, Liêu-Đông tán cốt loạn huyết chương. Vậy huynh đệ đây là truyền nhân của hai bác học trên. Có phải thế không? ». Phò

mã đáp: « Tôi là cháu bốn đời của Trần Tự-An ». Nghe vậy Xích Lão Ôn vái phò mã: « Người thực là anh hùng, đại độ, người không dùng thần công phản độc chưởng đánh tôi. Dám hỏi: Người có thể trị cho sư huynh tôi được không? ». Sư thúc Tử-Tuệ nói: « Chữa cho Kim-ưng tử lang vương thì tôi có thể. Nhưng... ».

Đến đây công chúa đưa mắt nhìn Thủ-Huy. Thủ-Huy chưa kịp thuật tiếp, thì Tô Hiến-Thành hỏi:

- Chắc Tử-Tuệ tiên sinh đặt điều kiện gì với Mông-cổ?
- Thưa Thái-úy không.

Thủ-Huy đáp:

- Chính Thiết Mộc Chân cũng tưởng sư thúc đặt điều kiện. Ông ta sai mang ra một hộp hơn mười viên bảo ngọc, một tráp đựng năm nghìn nén vàng, một hộp đựng mười cây Thái-tử sâm Cao-ly, mà tạ rằng: « Nếu như tiên sinh có thể trị cho Kim-ưng của tôi, tôi xin biếu tất cả những vật mọn này cho tiên sinh ». Sư thúc đáp rằng: « Phép trị Liêu-Đông tán cốt loạn huyết chưởng chia ra làm ba giai đoạn. Giai đoạn một là dùng châm cứu mở tất cả bì bộ, cho độc chất thoát ra ngoài. Giai đoạn thứ nhì là dùng thuốc hóa giải các độc chất bản thân của phái Trường-bạch và chất độc của Liêu-Đông. Giai đoạn thứ ba là tái luyện lại võ công, phải dùng rất nhiều dược vật bổ dưỡng. Vì bao nhiêu nội lực của Kim-vương bị Liêu-Đông chưởng làm tan hết. Dùng châm cứu thì không khó, nhưng thuốc thì phải sai chim ưng mang thư về Đại-Việt xin Nam-thiên thánh y Lê Thúc-Cẩn ». Cuộc trị bệnh, thì trong mười ngày sau thì hoàn tất. Sứ đoàn không nhận vàng, ngọc, mà chỉ nhận mười cây Thái-tử sâm. Thiết Mộc Chân cùng Bác Nhĩ Truật chỉ lên trời thề rằng: « Trời xanh chứng cho chúng tôi. Hôm nay Bác Nhĩ Truật được người Việt chữa khỏi. Trọn đời Thiết Mộc Chân, Bác Nhĩ Truật ghi ơn, không bao giờ quên ». Sau đó họ cho người dẫn sứ đoàn về đến gần biên giới Kim thì chia tay. Chúa

Mông-cổ hẹn rằng sẽ sai sứ sang kết hiếu, và tạ ơn Đại-Việt.

Long-Xưởng hỏi:

- Thế bao giờ thì sứ Mông-cổ tới?

- Người Mông-cổ hành sự nhanh chóng. Khi họ hẹn, thì họ thi hành ngay. Có lẽ chỉ trong vòng một tháng là cùng.

Thủ-Huy dâng lên nhà vua một hộp bằng vàng, trên nắp khắc con chim ưng vỗ cánh bay ngang mặt trời:

- Tâu phụ hoàng, đây là mười củ Thái-tử sâm, mà lãnh chúa Mông-cổ Thiết Mộc Chân tặng sứ đoàn. Thần nhi xin dâng lên phụ hoàng.

Nhà vua hỏi Long-Xưởng:

- Thiết Mộc Chân tặng sâm là tặng cho Trần tiên sinh, chứ đâu có tặng ta, mà Huy nhi dâng lên ta?

Long-Xưởng tâu:

- Tuy Thiết Mộc Chân tặng Trần sư thúc, song sư thúc nghĩ rằng mình đi trong sứ đoàn, thì quà này của Đại-Việt. Thần nhi xin phụ hoàng giữ lại bốn củ mà ngự. Vì Thái-tử sâm có hiệu năng tăng tuổi thọ. Phụ hoàng sai sứ đem về Thiên-trường ban cho đại hiệp Tự-Kinh bốn củ. Còn hai củ thì ban cho Thủ-Huy, để trị di độc bấy lâu đã hành hạ Huy đệ.

Tể tướng Đỗ An-Dì than:

- Cái khí phách hào sảng của Mông-cổ như vậy, thì trước sau gì họ cũng chiếm được Khắc-liệt. Chiếm Khắc-liệt rồi họ sẽ chiếm Kim, và không chừng họ sẽ thừa thắng đánh cả Tống nữa. Liệu họ có dám đánh chiếm Kim, Tống, không? Sau khi đánh Tống rồi họ có đánh Đại-Việt ta không?

Long-Xưởng cười:

- Kẻ thù của kẻ thù là bạn ta. Kẻ thù của ta là Tống. Kim là kẻ thù của Tống thì Kim là bạn ta. Bây giờ ta liên minh với Kim. Nhưng ta không bán nước cho Kim. Trong thiên hạ này có hằng nghìn, hằng vạn nước. Ta phải mở rộng cửa đón tiếp tất cả các nước đến với ta trong tình bằng hữu. Dù Khắc-liệt, dù Đại-lý, dù Tây-hạ, dù Tây-liêu, dù Mông-cổ... nước nào muốn giao hảo, ta đều hân hoan đón tiếp. Còn nếu như bất cứ nước nào đánh Trung-quốc rồi, mà định tràn xuống đánh ta, ta thừa sức giữ nước. Cái vũ khí giữ nước của ta là làm cho dân giàu. Dân giàu thì nước mạnh.

Vương nhìn bọn quan chủ hòa rồi nói chậm, gằn từng tiếng:

- Xưa kia, những người thiên cận đọc sách của bọn văn gia hủ lậu Trung-quốc, rồi cúi đầu thần phục Trung-quốc, thản nhiên để họ coi mình là Nam-man, rồi còn ty tiện đến độ chấp nhận mình là Nam-man. Sau này, còn tệ hại hơn nữa, khi đọc tiểu thuyết hoang đường, ma trêu đầu răn nói về thời Đông-Chu về thời Tây-Hán, Đông-Hán rồi cứ tin rằng vua Trung-quốc là con trời, các quan của họ là tiên, là thánh trên thượng giới giáng trần rồi đi thờ cúng các nhân vật tiểu thuyết. Cái quái gở là bọn quan lại Trung-quốc sang ta cai trị, chúng ngồi lên đầu lên cổ dân mình, chém giết người mình, vơ vét tài vật của mình, thế mà cũng làm đền thờ, rồi chống mông, cúi đầu thì thụp lạy. Kìa! Đền thờ Nhâm-Diêm, Tích-Quang, Sĩ Nhiếp còn kia! Quái gở hơn nữa, lại có cỏ đền thờ Mã Viện. Cô gia muốn, ngay sau buổi triều hội này, bộ Lễ soạn chỉ hủy bỏ việc thờ Nhâm, Tích, Sĩ, Mã, biến các đền đó thành nơi thờ chư tướng bản triều có công đánh Tống.

Bọn quan lại chủ hòa nghe Long-Xưởng nói mà kinh sợ trong lòng. Tuy chúng muốn bài bác, mà không đủ lý. Long-Xưởng biết thế, vương đưa mắt nhìn Kiến-Ninh vương. Vương hiểu ý anh, tiếp lời:

- Ta có tật đọc sách Trung-quốc rồi mê mê tỉnh tỉnh như người lên đồng. Liêu, Kim, Hạ họ cũng học sách của Trung-quốc, nhưng họ tỉnh táo hơn. Không những họ vượt ra ngoài cái ngu muội tự coi mình là Di, là Nhung, là Địch, mà còn bắt Trung-quốc phải khuất phục họ. Họ đem quân chiếm đất, đặt thành quận huyện cai trị. Cuối cùng họ giết tươi cái ông con trời trong lòng người Hoa bằng cách bắt tiến cống hằng năm. Tiến cống đó không có tính cách tùy hỷ như ta cống Trung-quốc, mà hằng mấy chục vạn lượng vàng, hằng vạn tấm lụa, hằng trăm vạn cân thóc. Còn ta! Ta không ra quân với chủ tâm chiếm đất của Trung-quốc, mà chỉ mong tiến lên đòi lại cố thổ, hoặc lùi về, thì cũng ngồi ngang hàng với Trung-quốc.

Triều đình đông đến gần hai trăm người, mà im phăng phắc, không một tiếng động.

Long-nhương thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình muốn phá cái yên tĩnh đó, ông hỏi:

- Theo sự ước tính của phò mã, thì liệu sau này chiến tranh giữa Khắc-liệt với Mông-cổ có thể xảy ra không?

- Thừa Thiếu-sư, nhất định là có. Vì cái việc Tang Côn dựa thế các võ sĩ Kim, trước sau gì thì Thiết Mộc-Chân cũng biết. Khi ông ta biết Tang Côn không có tướng tài, trong quá khứ đang mưu hại ông ta. Như vậy thì ngày một ngày hai, Tang Côn cũng sẽ đánh Mông-cổ, cái thế đó, bắt buộc ông ta phải ra tay trước. Và bốn đại tướng của ông ta không chỉ võ công cao, mà tài dùng binh của họ không một tướng của Khắc-liệt nào có thể so sánh.

Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín than:

- Xét lực lượng Mông-cổ, Khắc-liệt, thì quân Khắc-liệt đông hơn. Xét về binh thế, thì Mông-cổ có binh hùng, tướng mạnh lại kỷ luật hơn. Trong trường hợp xảy ra chiến tranh, thắng bại khó phân, bấy giờ Kim đem một đạo

quân nhỏ sang là chiếm được cả hai.

Công-chúa Đoan-Nghi xua tay:

- Thừa thượng thư không hẳn như vậy đâu. Địa thế vùng Bắc Trung-quốc là những đồng cỏ mênh mông. Dân chúng trong một bộ tộc sống tập trung thành từng đoàn trại một. Họ luôn di động. Mỗi mùa đóng tại một nơi. Kim muốn đánh họ, không phải là điều dễ dàng. Binh pháp của họ cũng khác xa với ta. Ta với Trung-quốc thì có kỵ binh, bộ binh, thủy binh. Ta lại đóng quân trong thành, khi xuất trận thì dàn quân, phục binh, dùng hỏa công, bắn đá, bắn cung. Còn họ, thì họ chỉ có kỵ binh. Hai bên dàn trận, rồi xung sát. Trận chiến dài nhất cũng chỉ trong nửa ngày. Kẻ thua thì hoặc là đầu hàng, hoặc là bị tiêu diệt. Cho nên nếu chiến tranh giữa Khắc-liệt với Mông-cổ xảy ra, thì thắng bại chỉ trong một ngày. Tin này đưa về Kim thì cũng mất đôi ba tháng. Kim có chinh bị binh mã kéo lên cũng mất ba tháng nữa. Trong thời gian ấy, bên thắng thừa thời gian chinh bị lại lực lượng để đối phó. Vì vậy Kim cũng chỉ muốn chọc cho các nước này có nội chiến, dùng nội da xáo thịt, khiến lực lượng yếu đi, không thể đánh sau lưng họ; chứ họ không muốn ra quân.

Tuyên phi Thụy-Hương hỏi:

- Nay phò mã, trước đây phò mã vì phát tâm Bồ-đề, mà hút độc cứu công chúa. Nam-phương thần y Lê Thúc-Cần từng chẩn mạch, rồi nói rằng bệnh của phò mã tuy không lên cơn nữa, nhưng có thể chết bất cứ lúc nào. Nếu như có Thái-tử sâm thì trị được. Nay phò mã có hai củ sâm này, thì không còn sợ gì nữa. Có phải thế không?

- Quả như Tuyên-phi nghĩ.

Dao-thụ thái phó Ngô Lý-Tín hỏi:

- Thế còn việc trị bệnh cho A-lỗ Cốt-đa?

Thủ-Huy đáp:

- Vì thấy Kim chưa chắc đã thực lòng, nên sư thúc Tử-Giác bàn rằng: « Trong tương lai, nếu Kim đánh Tống, thì người cầm quân là A-lỗ Cốt-đả. Vậy ta không nên chữa tuyệt bệnh cho y, mà chỉ cho thuốc giải cầm chừng, mỗi năm phải cho tiếp. Như vậy mới có thể kiềm chế được y ».

Long-Xưởng hỏi:

- Nội dung cuộc đi sứ vừa qua là như vậy. Binh lực, lương thảo của ta, của Kim, của Đại-lý đều chưa chuẩn bị xong. Bốn hạm đội Âu-Cơ, Động-đình, Bạch-đăng, Thần-phù cần được bổ xung bằng các chiến hạm mới. Nếu như trong ba năm nữa Kim, Đại-lý ra quân, thì Đại-Việt ta có thể vượt biên. Vậy xin chư vị đại thần cho biết ý kiến.

Một đại thần từ văn ban bước ra:

- Thần Thái-tử thiếu bảo Hiệp-biện đại học sĩ, lĩnh Giám nghị đại phu, kiêm Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá kính tâu.

Long-Xưởng tuyên chỉ:

- Xin đại học sĩ bình thân.

- Từ sau đời vua Thần-tông, Tống luôn luôn hòa hoãn với ta. Mới đây lại công nhận quốc danh An-Nam. Khi phong, thì phong ngay là An-Nam quốc vương, chứ không còn phong là Giao-chỉ quận vương, rồi dần dần thăng lên như trước nữa. Như vậy rõ ràng Tống có thiện tâm với ta. Thế mà bây giờ, thành linh ta liên binh với Kim, Đại-lý, đánh phá Tống. Cái việc như thế, thì người có đức không thể làm, đấng nhân quân không thể ra quân. Vậy xin bệ hạ xét lại. Nếu như ta tiến quân, thì việc đòi lại cố thổ chưa chắc đã thành, mà trăm họ phục dịch khốn khổ, binh tướng chết không phải hàng nghìn, hàng vạn, mà hàng chục vạn.

Kiến-Ninh vương xua tay:

- Thượng thư luận vậy là luận lấy được. Thượng thư nói Tống luôn hòa hoãn với ta. Thế cái việc Tống gửi sứ đoàn sang, tạo thành triều đình gà mái gáy, nếu anh hùng thiên hạ không ra tay, thì giờ này giang sơn Đại-Việt đã thành quận huyện của Tống. Mà cái gã Lưu Kỳ kia đang ngồi trên ngai, chứ không phải là phụ hoàng. Còn như việc Tống công nhận quốc danh An-Nam, chịu phong cho phụ hoàng làm An-Nam quốc vương, là do ta. Ta sai sứ sang cật vấn họ về tội cử sứ đoàn, mưu cướp ngôi. Cũng chính ta dàn Thủy-quân ngoài khơi Khâm-châu, dàn Thiên-tử binh trên vùng Bắc-cương... Tất cả điều đó chứng minh rằng Tống có dã tâm chiếm nước ta. Nay, nghìn năm một thừa, ta mới kết thân được với Kim, Đại-lý để cùng ra quân. Đây chính là dịp trời cho. Trời cho mà không lấy, thì sẽ là điều ân hận nghìn thu.

Thế rồi các quan lại bàn đi, luận lại. Tể tướng Đỗ An-Di vẫn đi dây giữa hai chủ trương chiến và hòa. Tô Hiến-Thành, Phí Công-Tín, Lý Kính-Tu, Trần Trung-Tá, Ngô Lý-Tín, Đàm Dĩ-Mông vẫn chủ hòa. Còn lại Trung-Thành vương, Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương, Kiến-Tĩnh vương, Bùi Kinh-An, Vũ Tán-Đường, Trần Thủ-Huy, Lưu Khánh-Bình, Tăng Quốc, Tăng Khoa vẫn chủ chiến. Ngoài ra, một số đông đại thần thì lừng khừng không ý kiến.

Nhà vua nghe hai phe tranh luận, ngài tỏ vẻ mệt mỏi, tuyên chỉ:

- Nay trăm tuổi đã cao, sức yếu, mọi việc đều trao cho Thái-tử. Vậy chư khanh với Thái-tử tiếp tục, trăm hồi cung.

Long-Xưởng hô:

- Bải triều.

Nhạc tấu bản Long-hồi. Chính-long Bảo-ứng hoàng đế cùng với Tuyên-

phi Từ Thụy-Hương hồi cung.

Long-Xưởng đứng dậy tuyên chỉ:

- Việt, Hán không thể cùng đứng, nếu ta yếu. Trong mấy nghìn năm lịch sử, họ chỉ để ta yên, khi ta mạnh. Cô gia nhắc lại: Chúng ta không có ác ý với người Hán, lại càng không có ý xâm chiếm lãnh thổ Tống. Dù luận hòa, hay luận chiến, chúng ta cũng phải đạt được bằng này điều. Một là giết cái ông con trời trong lòng bọn hủ nho Trung-quốc. Cái ông trời con, coi những dân xung quanh là Di, là Man, là Địch, là Nhung. Mà cái ông trời con đó do bọn văn nhân ngu xuẩn viết ra sách Thượng-thư, di hại cho đời sau. Xưa kia Ngũ-hồ chiếm Trung-nguyên, rồi gần đây Liêu, Kim cai trị người Hán bắt Tống tiến cống. Thời Anh-vũ chiêu thẳng ta đánh Ung, Liêm, Khâm, Dung, Nghi, Bạch... cũng chỉ mới đánh ngã ông trời con, chứ chưa giết được. Hai là, ta nói với họ rằng, dân tôi thưa, đất tôi hẹp, nhưng chúng tôi không thiếu anh hùng, liệt nữ giữ nước. Dân anh tuy đông, nước anh tuy rộng, nếu anh để tôi yên, thì anh có một lán giềng tốt. Còn như anh muốn ăn hiếp tôi, thì anh sẽ có một đối thừa sức mạnh giữ nước. Ba là, dù không đòi lại cố thổ, thì ta cũng bắt Tống bỏ cái ý xâm lăng, không thể bắt ta tu cống như phiên thần nữa. Vậy ngay bây giờ, chúng ta phải dồn hết khả năng huấn luyện Hoàng-nam để có thể bổ xung cho các hiệu Thiên-tử binh khi bị tổn thất. Lại huấn luyện Hoàng-nữ, để có thể giữ an ninh làng xã, đủ sức chống với giặc khi giặc tràn sang. Chúng ta có thêm ba đến năm nữa để làm việc đó.

Ghi chú của thuật giả:

Việc này ĐVSKTT chép rất sơ lược, gần như là không chép gì:

Chính-long Bảo-ứng thứ tám (Canh Dần, DL.1170): Vua tập bắn và cỡi ngựa ở phía Nam thành Đại-la, đặt tên là Xạ-đình, sai các quan võ hằng ngày luyện tập phép công chiến, phá trận.

Chính-long Bảo-ứng thứ chín (Tân Mão, DL. 1171). Vua đi tuần các hải đảo, xem khắp hình thể núi sông, muốn biết dân tình và đường đi xa gần thế nào.

Chính-long Bảo-ứng thứ mười (Nhâm Thìn, DL.1172). Mùa Xuân tháng hai, vua lại đi tuần các hải đảo ở địa giới các phiên bang Nam, Bắc, vẽ bản đồ, ghi chép phong vật rồi trở về.

Tổng triều công thần bi ký, phần văn bia Lưu Kỳ ghi:

... Niên hiệu Càn Đạo thứ chín (Tổng Hiếu-tông, Quý Ty, DL. 1173) Công (chỉ Lưu Kỳ) tâu về triều chi tiết việc An-Nam thao luyện binh mã, đóng chiến thuyền, chế vũ khí, chuẩn bị phạm biên. Vua truyền Khu-mật viện xét trình, tìm cách đối phó...

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết rõ những việc đó do Long-Xưởng, Thủ-Huy chuẩn bị mà thôi.

Hơn tháng sau, một hôm Long-Xưởng đang thiết Đông-cung triều, thì có ngựa trạm từ trấn Đồn-sơn về báo: « Vua nước Mông-cổ gửi một sứ đoàn sang kết hiếu. Họ đi bằng thuyền. Chánh sứ là quan Đại-tư mã Bác Nhĩ Truật, phó sứ là đại tướng quân Mộc Hoa Lê. Xin chờ chỉ dụ ». Long-Xưởng mừng lắm, vương ban chỉ cho phò mã Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi thân ra Đồn-sơn tiếp sứ đoàn. Khi Thủ-Huy đi, thì đi bằng ngựa. Lúc về Thăng-long, thì lại đưa sứ về bằng thủy quân. Lại sai sứ về Thiên-trường mời đại hiệp Phạm Tử-Tuệ, Trần Tử-Giác cùng Vỵ-xuyên ngũ tiên về để cùng tiếp sứ. Trong khi đó thì Long-Xưởng cùng vương phi Trang-Hòa với Lễ-bộ thượng thư Ngô Lý-Tín chuẩn bị tiếp sứ ở Thăng-long.

Từ khi Lý triều lập lên thì triều đình đã ban hành điển lệ về việc tiếp sứ rõ ràng. Khi Đại-Việt thường tiếp sứ ngoại quốc như Chiêm-thành, Lão-quá, Chân-lạp thì tiếp bằng lễ nghi của một đại quốc, tiếp chư hầu, nên giản tiện.

Sứ đoàn thường trên dưới năm mươi người. Khi sứ thần tới biên giới, thì quan tổng trấn cho ngựa trạm phi về kinh loan báo. Triều đình sai một đại thần ở bộ Lễ, thường là một viên Thị-lang, (tương đương với ngày nay là Tổng-giám đốc) đi đón. Quan trấn thủ biên giới cử một đội binh, có âm nhạc theo rước. Dọc đường, các Tuyên-vũ sứ, An-vũ sứ dùng công nho đài thọ ăn uống, cung cấp chỗ ở cho sứ đoàn. Khi sứ đoàn đến Thăng-long, được ở Nghênh-tân các. Bộ Lễ cung cấp người thù phụng, giao tiếp, hướng dẫn. Còn phủ thừa Thăng-long cung cấp người phục dịch, làm yến đãi. Nhà vua sẽ thiết đại triều. Sứ thần phải quỳ gối tung hô vạn tuế, rồi được mời ngồi. Khi sứ đoàn về, nhà vua sẽ gửi quà tặng cho quốc-vương, tặng cho sứ thần, sứ đoàn các loại vàng bạc, phương vật nhiều ít tùy thứ bậc.

Còn tiếp sứ Trung-quốc thì lại khác. Sứ đoàn thường trên trăm người. Khi sứ đoàn tới biên giới, quan tổng trấn rước vào dinh thù tiếp, dùng tiền bạc công nho khoản đãi, cung phụng; rồi sai ngựa lưu tinh tâu về triều. Nhà vua sai Thái-tử hoặc thân vương, đem một đoàn đại thần lên rước. Dọc đường, sứ đoàn qua phủ, huyện nào, thì phủ huyện ấy khẩn cho người làm cỏ, cắt cây, đặt trạm dâng nước, hoa, quả. Còn như nơi sứ đoàn ngừng lại qua đêm, thì chính Tuyên-vũ sứ phải mặc đại triều tiếp rước, làm yến đãi. Khi sứ đoàn tới kinh thì nhà vua dàn giáp sĩ, đội nhạc Hoàng- cung, rồi thân dẫn tất cả đại thần ra cửa thành tiếp rước. Sứ đoàn được cư trú trong gác Triều-dương. Bộ Lễ cử các quan thường trực cung ứng nhu cầu. Hằng ngày phủ thừa Thăng-long làm yến khoản đãi. Nếu sứ thần sang phong chức tước cho nhà vua, thì nhà vua phải đặt hương án. Khi sứ thần đọc sắc phong, thì nhà vua phải quỳ gối hướng về Bắc nghe, rồi lạy tạ.

Mông-cổ đối với Đại-Việt không phải là Thiên-quốc, cũng không phải là chư hầu, mà là một cường quốc. Sứ đoàn sang không với mục đích tiến cống, dĩ nhiên cũng không phải để tấn phong, mà chỉ với mục đích cảm tạ về việc cứu người, hơn nữa để kết thân.

Thái-tử Long-Xưởng gửi phò mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi đi đón sứ đoàn với hai ý nghĩa: Đại-tư mã Mông-cổ đến, thì công chúa cùng Tổng-linh Thiên-tử binh đi đón. Ý nghĩa thứ nhì là: Các vị gửi người chịu ơn sang tạ, thì tôi cũng gửi người ra ơn đi đón.

Ba hôm sau, sứ đoàn được hạm đội Âu-Cơ hộ tống, khi đi vào địa phận sông Hồng thì gặp hạm đội Thần-phù dàn ra hai bên sông, bắn ba mươi sáu mũi Lôi-tiến, tấu nhạc đón mừng. Rồi lúc sứ đoàn tới Thăng-long thì một lần nữa hạm đội Bạch-đăng dàn ra, bắn Lôi-tiến chào đón. Khi soái thuyền chở sứ đoàn tới bến Tiềm-long, thì đích thân Thái-tử Long-Xưởng, chư đại thần Đông-cung quan, hai đại hiệp Phạm Tử-Tuệ, Trần Tử-Giác, Vy-xuyên ngũ tiên cùng đón. Từ bến Tiềm-long đến thành Thăng-long, giáp sĩ dàn ra, gươm đao sáng ngời. Sứ đoàn được đưa vào cư ngụ trong Triều-dương các. Mọi thù phụng, đều áp dụng như đối với sứ thần Trung-quốc.

Hôm sau Chính-long Bảo-ứng hoàng đế thiết đại triều. Thái-tử Long-Xưởng, phò mã Trần Thủ-Huy thân ra Triều-dương các mời sứ đoàn vào triều. Sứ đoàn quỳ gối tung hô vạn tuế. Hoàng đế thân kéo ghế mời chánh, phó sứ ngồi. Sau đó chánh sứ dâng lễ vật lên nhà vua, cùng dâng quốc thư. Nội dung quốc thư, đại hãn Thiết Mộc Chân hết sức ca ngợi tình thần nghĩa hiệp của sứ đoàn Đại-Việt, và xin Đại-Việt, Mông-cổ kết thân.

Chính-long Bảo-ứng hoàng đế chấp nhận việc hai nước kết thân trong tình bạn. Ngài cũng gửi quốc thư cho đại hãn Mông-cổ cùng gửi tặng phương vật như gấm Nghi-tàm, nhiều Thăng-long, hương liệu, ngà voi. Sau đó Thái-tử Long-Xưởng thân mời sứ đoàn đi Cổ-loa xem thao luyện binh mã của ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ. Thái-tử lại truyền phò mã Trần Thủ-Huy mời sứ đoàn đi Thiên-trường xem thao luyện thủy quân, cùng viếng thăm phái Đông-a.

Công việc xong, sứ đoàn trở về Thăng-long nghỉ ngơi hai ngày rồi sau đó sẽ được thủy quân Đại-Việt hộ tống trở lại Mông-cổ. Nhưng đúng lúc đó thì

quan trấn thủ Bắc-cương sai ngựa lưu tinh cáo về triều rằng có sứ đoàn Tổng sang. Chánh sứ là Ngu Doãn Văn, một đại thần đứng hàng thứ nhì của Tổng triều, chức tước như sau: Dao-thụ Thái-phó, Tham-tri chính sự (phó tể tướng) Đoan-Minh điện đại học sĩ, Khu-mật viện sứ, Ninh-quốc công. Phó sứ là con trai cố Tể-tướng Tần Cối tên Tần Hy lĩnh Đặc-tiến Thiếu-sư, Khai phủ nghị đồng tam tư, Trực-học sĩ, Nghi quốc công. Sứ đoàn gồm hơn trăm người. Chánh sứ cho biết, sứ đoàn sang kỳ này có ba mục đích. Một là xin triều đình Đại-Việt cho cải táng xương của Hoa-sơn tứ đại thần kiếm về có quốc. Hai là xin trao trả bộ di thư Vô song vô đối Trung-nguyên võ kinh của Tứ đại thần kiếm. Ba là yêu cầu Đại-Việt trao trả đệ tam nhân trong Hoa-Nhạc tam phong là Lạc-Nhận đạo sư và đệ nhất nhân trong Hoa-Nhạc tam nương là Vân-Đài tiên tử.

Triều đình cử Kiến-Tĩnh vương, Dao-thụ thái phó Ngô Lý-Tín lĩnh Lễ-bộ thượng thư, Thái-tử Thiếu-bảo, Công-bộ thượng thư Bùi Kinh-An lên Bắc-cương nghênh đón sứ đoàn, rước về Thăng-long, chờ chỉ dụ của triều đình.

Tể tướng Đỗ An-Di thỉnh nhà vua thiết Tĩnh-triều, nghị về việc đón sứ đoàn. Nhưng nhà vua se mình, vì vậy Thái-tử Long-Xưởng sẽ nhiếp chính, thiết triều thay thế vào ngày hôm sau để nghị về việc này.

Giữa lúc triều đình bận rộn như vậy, thì ngay chiều hôm ấy, phò mã Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi sai tiểu đồng đặt thư tới Thái-tử Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa, hoàng thúc Nghĩa-Thành vương; tam vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh; Trung-thư lệnh Tăng Khoa với phu nhân Đào Như-Như hiện lĩnh chức Lễ-nghi học sĩ... tới du thuyền đậu trên bến Cổ-ngư để thưởng thức món gỏi cá mè, món chim sẻ quay cùng chuối hương là thổ sản của Thiên-trường.

Khi mọi người tới chỗ du thuyền đậu, họ đều ngẩn người ra vì thấy phò mã mặc quần áo nâu như nông dân. Còn công chúa thì mặc quần nái đen, áo cánh lụa màu hoa cà. Khách xuống thuyền. Thuyền phu nhổ neo, chèo ra giữa

hồ.

Công-chúa Đoan-Nghi cười rất tươi:

- Kính thưa chú, kính các anh, các chị, hôm nay chúng ta hội nhau ở đây để thưởng thức trăng thanh, gió mát. Vì vậy xin thúc phụ cho chúng cháu được dùng lối xưng hô dân dã.

Nghĩa-Thành vương cười lớn:

- Dân dã họ gọi em của bố mình là gì nhỉ?

- Thưa thúc phụ là chú ạ.

Nói xong câu này, Đoan-Nghi biết mình hồ to, vì dân dã họ đâu có gọi chú là thúc phụ. Mà vừa rồi nàng đã gọi vương là thúc phụ. Xấu hổ, tay nàng chỉ vào một thanh niên dáng người hùng vĩ, phong tư tiêu sái như câ ngọc trước gió:

- Trước hết cháu xin giới thiệu với chú, ông chủ thuyền, và cũng là đầu bếp hôm nay. Ông chủ thuyền này là Hải-hà sứ Phùng Tá-Chu.

Mọi người cùng bật lên tiếng ồ. Vì Tá-Chu là đệ tử của ông bà Trần Tự-Hấp. Tuy tuổi ngang với Thủ-Huy mà đã nức tiếng trong nước về việc tổ chức các đoàn nông dân tự vét lạch, khơi ngòi, dẫn nước vào ruộng; lại tổ chức được đội thuyền đánh cá hàng nghìn chiếc.

Vừa vào tiệc, Kiến-Ninh vương đã hỏi Thủ-Huy:

- Nhị ca! Đường như tiệc này bày ra để bàn về việc tiếp sứ Tống, hơn là hưởng trăng thanh, gió mát thì phải.

Thủ-Huy cười:

- Ông anh vợ được bố đặt tên là Long-Minh có khác, thông minh thực. Dân chúng Thăng-long đồn rằng Kiến-Ninh vương thông minh nhất thiên hạ, sợ vợ nhì Đại-Việt, ăn nhiều thứ ba Thăng-long. Cái gì anh cũng đoán ra được.

- Thế người sợ vợ nhất Đại-Việt là ai vậy nhỉ?

Mọi người cùng nhìn Long-Xưởng cười. Long-Xưởng vui vẻ:

- Tại sao người ta lại đồn như thế?

Đào Như-Như liếc ngang, rồi cười:

- Người ta nói rằng anh cả sợ chị cả quá, thành ra chỉ biết mình chị mà thôi, đến nhìn người đẹp khác cũng sợ tội. Rồi anh cả bắt người xung quanh cũng chỉ biết có vợ. Nay mai anh cả lên ngôi vua, sẽ ban luật một vợ, một chồng như thời vua Trưng!

Vương phi Trang-Hòa hỏi Như-Như:

- Em có biết kiếp trước chị là ai không?

-???

- Mười tám kiếp liền, chị là hòa thượng. Mỗi kiếp chị gõ chuông mười tám cái mõ, công đức thực là đầy. Vì vậy kiếp này chị mới được làm vợ một người chí lớn nhất trời Nam.

Thủ-Huy dơ tay lên cao, ngụ ý xin yên lặng, rồi công nói:

- Anh cả mời chúng ta họp ở đây để bàn về việc tiếp sứ Tống. Anh không muốn họp Đông-cung triều nghị sự, vì lâu nay, trong triều, tại Đông-cung đều có con rắn độc, mà không biết hình tích chúng.

Mọi người đều gật đầu, tỏ ý tán thành.

Nghĩa-Thành vương Lý Long-Căn lên tiếng trước:

- Cái vụ sứ đoàn Mông-cổ, tới Đại Việt thì có ước định trước. Như vậy đây là một sự bình thường. Còn sứ đoàn Tống thì vấn đề đặt ra là: Họ không sang về việc hiếu như điếu tang. Hỷ như mừng lên ngôi. Họ cũng không sang để phong chức tước. Vậy họ sang với mục đích gì? Chú có cảm tưởng như Tống biết việc sứ Mông-cổ đang ở bên ta, nên họ sai sứ sang dò xét tình hình, vì vậy họ mới kiếm cớ bằng cách đòi di thư, đòi người.

Thủ-Huy phân tích:

- Ngu Doãn Văn là một đại danh sĩ Tống, y nổi tiếng về văn hay, về bút tự. Võ công y rất cao, y là sư đệ của Ngô Lân, Ngô Giới, hai trong Trường-giang ngũ hùng. Cả ba đều là khai quốc công thần triều Nam Tống. Ngô Lân, Ngô Giới, Nhạc Phi, Trương Tuấn, Hàn Thế Trung là những tướng thắng Kim nhiều trận, quyết đánh lên Bắc đem hai vua Huy-tông, Khâm-tông về. Sau khi Tống Cao-tông dùng Tể-tướng Tần Cối nghị hòa với Kim, thì Nhạc Phi bị giết, Ngô Giới sợ quá bỏ đi tu. Còn Ngô Lân, Trương Tuấn, Hàn Thế Trung bị gọi về triều ngồi chơi xơi nước. Tuy vậy triều Nam Tống vẫn chia làm hai phe. Phe Tần Cối chủ hòa, được nhà vua tin dùng, mà dân chúng, võ lâm khinh khi. Còn phe Ngô Lân chủ chiến, nhưng nhà vua không ưa, tuy vậy vẫn phải dùng, nhưng họ được lòng dân chúng, võ lâm. Lân là nhân vật thứ nhì của phái Hoa-sơn, sau Ngô Giới. Lân mới chết năm trước, Tống triều truy phong là Tín Vương. Nay nhà vua (tức Cao-tông) lui về làm Thái-thượng hoàng, nhường ngôi cho cháu đã sáu năm. Không biết sự tranh quyền giữa hai phe có gì thay đổi không?

Không ai trả lời được câu hỏi này của Thủ-Huy.

Kiến-Ninh vương bàn:

- Ta không nên cho hai sứ đoàn gặp nhau. Vì họ gặp nhau, thì e lộ ra việc ta kết thân với Kim, như vậy Tống biết trước việc ta ra quân. Và ngày mai, sứ Mông-cổ đã lên đường về nước rồi.

Ghi chú của thuật giả:

Việc hai sứ đoàn Tống, Mông-cổ cùng sang một lúc, ĐVSKTT chép rất sơ lược:

Chính-long Bảo-ứng thứ 6 (Mậu Tý, DL.1168), Tống Càn-Đạo năm thứ 4, mà Thu, tháng 8, sứ nhà Tống sang. Sứ Thát-đát cũng sang. Điều thường hậu để dụ, ngầm lấy lễ tiếp đãi hai sứ, không cho họ gặp nhau.

KHĐVSTGCM lại chép là sứ Tống, sứ Kim cùng sang, chứ không phải sứ Mông-cổ.

Một vài sử gia xưa cho rằng Mông-cổ lập quốc vào niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ 2 (Bính Dần, DL.1206) đời vua Lý Cao-tông, thì không thể có việc sứ Mông-cổ sang Đại-Việt vào lúc này được. Lý luận ấy vào thời trước thì có thể có lý. Ngày nay, tham khảo hàng trăm bộ sử viết về Mông-cổ của Trung-quốc, Nhật-bản, Đại-hàn, Trung-Đông, châu Âu tôi thấy rõ: Cái năm 1206 là năm mà Thành Cát Tư Hãn thành lập một đế quốc thống nhất, chứ nước Mông-cổ đã được thành lập từ lâu.

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết rõ chi tiết việc này mà thôi.

Kiến-Hòa vương vốn là người mưu trí, thâm trầm. Vương góp ý:

- Từ mấy năm nay, Tống chỉ đòi Lạc-Nhạn với Vân-Đài mà thôi. Lần này họ đòi cải táng xương Tứ đại thần kiếm với bộ Vô Trung kinh, đó là điều khác lạ ta cần chú ý. Trước hết, cái vụ đòi cải táng người quá cố, thì ta cũng không tiếc gì mà không cho họ làm. Việc thứ nhì là họ đòi bộ Vô Trung kinh, ta cứ trả lời rằng họ muốn thì tìm đến phái Đông-a mà hỏi, triều đình không

biết đến. Còn đòi người, thì rõ ràng là họ gây sự. Bởi họ dư biết hai người này trốn đi, có khi tiềm ẩn ở Đại-Việt, có khi đã về Trung-quốc rồi. Trước đây sứ ta đã trả lời như vậy, mà nay họ còn đòi nữa. Im xem họ định gây sự với mục đích gì?

Kiến-Ninh vương Long-Minh, vốn là người cương quyết, nóng nảy. Vương góp ý với Nghĩa-Thành vương:

- Thừa chú, theo cháu nghĩ, ta đang ở thế mạnh, Tống đang ở thế yếu. Ví dù Tống có gửi sứ sang hoạnh hợ, ta há sợ sao? Có điều khi họ tuyên chỉ của Tống đế, thì phụ hoàng phải trả lời ngay. Mà phụ hoàng thì không nắm được tình hình. Cháu nghĩ, ta nên khuyên phụ hoàng cáo bệnh, rồi anh cả nhiếp chính, thay thế phụ hoàng đối đáp với sứ thần.

Thủ-Huy hỏi:

- Trong cuộc tiếp sứ, ta phải có thái độ nào? Ngang tàng? Nhũn nhặn? Hay khiếp nhược quỳ lụy như mấy lão nho thần già nua?

Chưa ai kịp trả lời thì Như-Như chỉ ra phía mũi thuyền:

- Chả biết có sự gì lạ không, mà từ lúc thuyền chúng ta rời bến đến giờ, có năm con thuyền nhỏ, dương buồm chạy như bay, vòng vòng quanh thuyền ta, giống như đèn kéo quân vậy.

Mọi người cùng nhìn theo tay Như-Như chỉ: Năm con thuyền, dương năm cánh buồm giống hệt nhau, nhưng màu sắc khác nhau vàng, trắng, đen, anh, đỏ. Long-Xưởng chợt nhớ lại chuyện cũ cách nay gần mười năm. Bấy giờ vương cùng Thủ-Huy bị bọn Hoa-sơn bắt cầm tù trên con thuyền đinh lớn. Rồi năm chiếc thuyền câu cánh buồm năm màu khác nhau của Vy-xuyên ngũ tiên xuất hiện giải cứu vương với Thủ-Huy. Bất giác vương quay lại nhìn Thủ-Huy như hỏi ý kiến. Thủ-Huy mỉm cười gật đầu. Vương phì cười:

- Thì ra nhị đệ đã dàn Vy-xuyên ngũ tiên để canh chừng cho cuộc mặt nghị này.

Long-Xưởng vẫy tay cho mọi người ngồi xuống:

- Người nhà cả đây. Đừng ái ngại.

Bỗng con thuyền có cánh buồm trắng rẽ sóng đâm vào hông du thuyền với tốc độ cực nhanh. Bấy giờ người ta mới thấy rõ trên con thuyền nhỏ có hai người. Một người đàn ông và một người đàn bà. Người đàn bà chính là một trong Vy-xuyên ngũ tiên tên Bạch-Hạc. Còn người đàn ông là Vũ Phòng-Phong chồng của Bạch-Hạc. Thủ-Huy vẫy cho mọi người chuẩn bị đón vợ chồng Phòng-Phong, thì ầm, ầm hai tiếng. Hai người từ phía dưới bánh lái du thuyền tung người lên như hai con cá. Còn ở trên không, hai người phóng chưởng tấn công vợ chồng Phòng-Phong. Bạch-Hạc giật dây buồm một cái, con thuyền đổi chiều vọt ra xa. Hai người kia rơi tòm xuống hồ. Vừa rơi xuống, hai người lại vọt mình lên cao, tà tà đáp xuống du thuyền. Vừa đáp xuống, hai người lạng một cái đã xuất chưởng tấn công Long-Xưởng với Thủ-Huy. Chưởng lực hùng hậu vô cùng. Cả hai cùng phát chiêu đỡ. Bùng, bùng hai tiếng, Long-Xưởng bị bật tung về sau, cánh tay vương cảm thấy ê ẩm, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Còn Thủ-Huy với người kia cùng lao đảo lúi lắt.

Năm con thuyền của Vy-xuyên ngũ tiên đã vây quanh du thuyền.

Bấy giờ Long-Xưởng mới nhìn đối thủ: Người đối chưởng với Long-Xưởng là đàn bà. Còn người đối chưởng với Thủ-Huy là đàn ông. Cả hai đều mang mặt nạ da người. Không hổ là một Thái-tử, Long-Xưởng chấp tay vái hai người:

- Xin nhị vị cho biết cao danh quý tính. Anh em chúng tôi đang uống rượu ngắm cảnh, hai vị giá lâm sao không lên đồng ẩm, mà lại ẩn dưới bánh lái

như vậy e nhẹ thế chăng?

Người đàn ông cười nhạt:

- Tưởng võ công Giao-chỉ thế nào hóa ra chỉ có hư danh mà thôi.

Thủ-Huy chấp tay:

- Tại hạ tuổi còn trẻ, lại xa phụ huynh từ lâu, rất thẹn không học được quá ba thành của ông cha... xin cao nhân cho biết cao danh, quý tính?

Người đàn bà nói giọng the thé chói tai:

- Nếu trong các người có kẻ nào đỡ được của lão nương ba chương, thì mới đủ tư cách hỏi đại danh chúng ta. Còn không thì đừng hòng.

Long-Xưởng thấy vạn vạn lần mình không thể là đối thủ của người đàn bà này. Còn người đàn ông thì bản lĩnh ngang với Thủ-Huy. Vương chưa quyết định, thì thành linh cả hai thích khách cùng hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt rồi phóng chương tấn công Tăng Khoa với Như-Như. Hai người kinh hãi, vội tung người lên cao tránh đòn thì hai thích khách nhảy ùm xuống hồ, thoáng một cái đã lặn mất. Nhưng Hoàng-Anh, Bạch-Hạc còn nhanh hơn, hai nàng tung chài xuống nước, rồi giật mạnh một cái: Trong chài của Hoàng-Anh đã cuốn tròn người đàn ông, và chài của Bạch-Hạc đã cuốn tròn người đàn bà. Hai nàng chuyển tay, chài vung lên cao rồi mở ra. Hai người rơi xuống sàn du thuyền như hai quả mít rụng.

Năm con thuyền của Vỵ-xuyên ngũ tiên lại dương buồm vọt ra xa, tiếp tục lượn vòng tròn quanh du thuyền. Tiếng Hoàng-Anh vọng lại:

- Kỳ này về ta mách mẹ cho biết. Ai đời mang tiếng là con giòng, cháu giống, đệ tử danh môn, tuổi lại không còn nhỏ... Hơn nữa làm quan lớn, tước tới Quốc-công, Tổng-linh Thiên-tử binh, được thọ ơn làm phò mã, mà mặt

ngهی không đề phòng để gian nhân nghe trộm. Hãy chuẩn bị dứt ra mà lĩnh đòn.

Thủ-Huy nói vọng theo:

- Đa tạ năm bà chị.

Phùng Tá-Chu chạy lại lột tấm da bịt mặt hai tù nhân ra: Cả hai tuổi khoảng ba chục, gương mặt rõ ràng không phải là người Việt.

Thủ-Huy mỉm cười nói nhỏ vào tai công chúa Đoan-Nghi mấy câu. Công chúa ngẩn ngừ lắc đầu. Công lại nói mấy câu nữa. Công chưa thở dài rồi miễn cưỡng vỗ vào vai hai thích khách, mỗi người một cái. Thủ-Huy giải khai huyết đạo cho hai người.

Bổng Kiến-Tĩnh vương kêu lên:

- Thì ra hai vị đó sao?

Vương chỉ hai người giới thiệu với Long-Xưởng:

- Thừa anh, hai vị này, thuộc sứ đoàn Tống. Hôm em tiếp sứ đoàn từ Bắc-cương về Thăng-long, thì được giới thiệu là Ngô Tá-Quốc và Ngô Phụ-Gia, lĩnh nhiệm vụ thông dịch của sứ đoàn.

Long-Xưởng đưa mắt cho Như-Như, với Tá-Chu. Tá-Chu mỉm cười, đem hai người xuống tầng dưới khoang thuyền, rồi chỉ vào cái ghế dài:

- Xin hai vị an tọa.

Hai người họ Ngô vừa ngồi xuống thì cảm thấy rùng mình, người lạnh run lên bần bật. Không chịu nổi, cả hai cùng kêu lên:

- Ái!

Rồi: Úi! Lạnh quá.

Cả hai vận công chống lạnh, nhưng vô ích.

Tá-Chu cười nhạt:

- Thiên-đường có nẻo các vị không tới, địa ngục không đường dẫn xác vào. Các vị thuộc sứ đoàn được tiếp đãi trọng thể thể mà lại ra đây ầm ầm hiện hiện nghe trộm, để đến nỗi bị bắt. Bây giờ các vị có hai chọn lựa.

- Ái, lạnh quá! Lạnh chết mất.

Tá-Chu hỏi:

- Hai vị có biết tại sao trong người lại lạnh như vậy không?

- Tôi không biết. Ai!

Tá-Chu chỉ vào Đoan-Nghi:

- Hai vị bị công chúa dùng Huyền-âm chương dồn độc tố vào người. Nội trong hai giờ mà không có thuốc giải thì chết.

Nghe Tá-Chu nói, hai người họ Ngô kinh hãi rụng rời chân tay:

- Xin cho tôi thuốc giải.

- Chưa vội! Nội trong một giờ các vị mới bị đóng thành băng kia mà.

Chàng bảo thuyền phu:

- Phiền sư đệ mang cho tôi một con gà.

Thuyền phu ngơ ngác không hiểu Tá-Chu muốn gì? Tuy nhiên anh ta cũng đem ra một con gà. Tá-Chu đưa mắt cho Đoan-Nghi. Đoan-Nghi ngần

ngừ, rồi vỗ tay lên lưng con gà một cái. Lập tức con gà run run, nằm bất động. Khoảng nhai dập miếng trầu, con gà bị đóng băng lạnh cứng. Tá-Chu chỉ vào con gà:

- Một giờ sau hai vị cũng như con gà này.

Nói rồi chàng nhìn lên trời trong xanh:

- Các vị hãy nhìn trời lần cuối đi, bằng không lát nữa uống Âm-phủ, có muốn nhìn cũng không được.

Ngô Tá-Quốc run run:

- Xin thiếu hiệp ban thuốc giải, tiểu nhân biết tội rồi!

- Muốn có thuốc giải cũng không khó, chỉ cần hai vị cung cấp cho tôi ít tin tức.

- Ái, lạnh quá. Tiểu nhân xin khai.

- Được.

Tá-Chu nói với Như-Như:

- Xin phu nhân mang bà Phụ-Gia ra đầu thuyền hỏi cung. Tại hạ hỏi ông Tá-Quốc. Nếu như hai người khai không giống nhau, thì ta lại hỏi cung lại. Cứ như vậy cho đến khi họ khai giống nhau thì thôi. Nếu như phải hỏi đi, hỏi lại, thời gian quá một giờ, hai người có bị đóng thành băng là tại họ muốn thế.

Như-Như dẫn Phụ-Gia lên tầng trên. Còn Tá-Chu hỏi cung Tá-Quốc rồi hỏi:

- Xin tiên sinh cho biết mục đích thực sự của sứ đoàn sang đây để làm gì?

- Hiện quân Kim đang chuẩn bị vượt sông Trường-giang đánh xuống Lâm-an. Trong khi đó tể tác lại báo về rằng An-Nam liên binh với Kim, Đại-lý cùng xuất quân đánh từ Nam lên. Triều đình nghị sự phân vân. Phe của cựu tể tướng Tần Cối thì cho rằng An-Nam mới được công nhận quốc danh, vua mới được phong làm An-Nam quốc vương, chắc là thỏa mãn rồi, thì không có việc đem quân đánh vào Lưỡng-Quảng. Vậy, triều đình có thể đem hết quân Nam thùy dàn ra phòng Kim. Ngược lại phe của các võ quan, hầu hết là người phái Hoa-sơn thì quả quyết rằng họ có người tiềm ẩn khắp triều đình An-Nam. Tể tác báo cho biết rằng người cầm quyền ở An-Nam không phải vua, chẳng phải tể tướng, mà là Thái-tử Long-Xưởng. Hiện Thái-tử đã liên kết với Kim, Đại-lý, chuẩn bị cùng ra quân. Vậy triều đình nên mềm với Kim, rồi dồn quân về Nam-thùy đánh chiếm An-Nam, đặt làm quận huyện... Hai phe tranh cãi nhau kịch liệt. Hoàng thượng quyết định gửi sứ đoàn sang để xem xét thực hư ra sao.

Tá-Chu hỏi thêm các chi tiết về Tống triều, về sứ đoàn, rồi lên sàn thuyền gặp Như-Như. Hai người trao đổi tin tức thu được, thấy không có gì khác nhau, thì tin là đúng. Tá-Chu vào khoang thuyền báo cho Long-Xưởng với Thủ-Huy biết mọi sự. Long-Xưởng bảo Như- Như:

- Bây giờ ta có thể thả anh em họ Ngô ra, và lợi dụng họ được. Em gọi họ lên đây.

Hai anh em họ Ngô hành lễ với Long-Xưởng. Long-Xưởng kéo ghế mời ngồi, rồi dùng lời lẽ ôn tồn ban chỉ:

- Hai vị là cao thủ phái Côn-lôn, đi theo làm cận vệ cho Tần Hy, chẳng qua cũng vì tiền. Bây giờ hai vị bị trúng Huyền-âm độc chưởng, cô gia sẽ ban thuốc giải cho. Nhưng thuốc này chỉ hiệu nghiệm trong sáu tháng mà thôi. Sáu tháng sau, lại phải uống nữa. Bây giờ như thế này.

Long-Xưởng đưa mắt cho Thủ-Huy. Thủ-Huy cười:

- Tần Hy sai hai vị đi thám thính, nếu bây giờ hai vị trở về, mà không thu được tin tức gì, thì Hy sẽ trách mắng. Vậy hai vị về nói với Hy như sau: Hai vị theo dõi cuộc du ngoạn trên hồ Tây của Thái-tử Long-Xưởng. Trên thuyền gồm có các nhân vật sau...

Công chỉ từng người, nói rõ tên họ, chức tước, bắt hai người họ Ngô nhắc đi nhắc lại thuộc lòng, rồi tiếp:

- Hai vị nói với Tần Hy rằng: Trong cuộc du ngoạn, Long-Xưởng với Thủ-Huy không ngớt lo lắng rằng, Kim mạnh như vậy, nếu như Kim diệt Tống, thì họ sẽ tràn sang chiếm Đại-Việt. Nếu như chiến tranh Tống, Kim xảy ra, thì có lẽ Đại-Việt phải gửi những tướng tài nhất sang giúp Tống, nếu cần thì đem lương thực, cung tên sang tặng Tống.

Ngô Tá-Quốc hỏi:

- Nếu như Hy hỏi về việc liên binh với Kim thì sao?

- Trả lời như thế này.

Long-Xưởng dặn:

- Trần Thủ-Huy bị trúng độc, e khó sống lâu, mà phải có Thái-tử sâm mới trị được. Nên Thủ-Huy dẫn một số thân binh, tìm đường sang Liêu-Đông Trung-quốc hoặc Cao-ly để tìm mua. Không ngờ mua không được. Giữa lúc đó có người mách rằng bên Khắc-liệt hiện có nhiều loại sâm này. Thủ-Huy cùng tùy tùng sang Khắc-liệt. Vua Khắc-Liệt mời phái đoàn Việt dự cuộc tranh tài tuyển tướng. Trong cuộc tranh tài này, danh tướng Bác Nhĩ Truật bị trúng độc Liêu-Đông chương của A-lỗ Cốt-đả. Không biết bằng cách nào đó người Mông-cổ biết trong phái đoàn Đại-Việt có danh y Phạm Tử-Tuệ, nên họ đón đường xin trao đổi: Họ xin y sư Tử-Tuệ trị cho Bác Nhĩ Truật, ngược lại họ tặng Thái-tử sâm để Thủ-Huy trị bệnh. Nhưng sau khi phái đoàn Đại-

Việt về, thì lại một danh tướng của Mông-cổ là Biên Gô Đài bị trúng độc, nên sứ Mông-cổ mới sang Đại-Việt xin thuốc.

Đến đây hai người họ Ngô lạnh quá, hai hàm răng cắn vào nhau lập cập. Doan-Nghi lấy ra hai viên thuốc, rồi bắn vào hai người. Hai viên thuốc bay rất chậm, nhưng quay với tốc độ cực nhanh. Khi sắp chạm vào người anh em họ Ngô thì tan ra thành bụi, chụp lên người họ. Anh em họ Ngô rung mình một cái, cảm giác lạnh từ từ biến mất.

Long-Xưởng tiếp:

- Hai vị nên biết rằng từ trước đến giờ phái Hoa-sơn đã gửi mật sứ, không biết bao nhiêu cao thủ sang Đại-Việt. Khi thì họ đe dọa phải nộp vàng bạc, gái đẹp cho họ, bằng không họ sẽ tiêu Thiên-tử đem quân sang làm cỏ Đại-Việt. Tuy Đại-Việt tôi dân thưa, đất sỏi đá khô cằn nghèo khó, nhưng vì sợ binh oai Thiên-triều mà phải cúi đầu hối lộ cho đám Hoa-sơn, chứ chưa bao giờ họ lên tiếng đòi võ kinh cả. Lần đi sứ này, họ cũng chỉ muốn đòi vàng bạc mà thôi. Hai vị có thể liệu lời nói với Tần đại nhân rằng chúng tôi không có lễ hậu với ngài thì ngài cũng thông cảm cho, vì chúng tôi có bao nhiêu đã dâng cho Ngu đại nhân.

Thủ-Huy căn dặn:

- Bây giờ hai vị trở về, cứ thế mà thi hành. Sau khi công việc xong xuôi, vương gia sẽ ban thưởng cho mỗi người mười nén vàng.

Ngô Tá-Quốc hỏi:

- Nếu sau sáu tháng, bệnh của tiểu nhân tái phát thì sao?

- Nếu những gì chúng ta dặn mà người thi hành đúng, thì không những được thưởng vàng, mà còn được trao thuốc giải vĩnh viễn. Thôi ta sẽ sai người đưa hai vị vào bờ.

Thủ-Huy ra ngoài hú lên một tiếng dài, lập tức con thuyền của Huyền-Mi rẽ sóng như bay, phóng tới chỗ du thuyền. Thủ-Huy nói vọng xuống:

- Xin bà chị cho nhị vị đây vào bờ dùm.

Hai người họ Ngô rời du thuyền đi rồi, Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy:

- Bây giờ ta phải làm gì?

Đào Như-Như thừ mặt ra, rồi thở dài náo nuột. Đoan-Nghi hỏi:

- Em có điều gì muốn nói?

- Em lấy làm lo lắng vô cùng, vì bọn sứ Tống mới đến Thăng-long có hơn một ngày, mà sao hai tên họ Ngô đã có thể biết đường đi nước bước mà ẩn dưới bánh lái thuyền của ta? Cuộc họp này, nhị ca mời rất bí mật, nơi họp cũng mật, mà sao chúng biết được?

Kiến-Ninh vương cũng than:

- Như vậy rõ ràng bọn sứ đoàn biết rõ tình hình Đại-Việt, biết rõ ràng rằng người cầm quyền là anh cả, nên chúng mới theo dõi. Theo như đệ nghĩ, thì không phải chỉ có hai tên họ Ngô, mà còn nhiều tên nữa, phân tán đi các cung, các phủ rình rập.

Thủ-Huy nghiến răng:

- Từ trước đến giờ, chúng ta khốn khổ bao phen vì có con rắn độc của Tống, mà không tìm ra manh mối. Bây giờ chúng ta có thể biết rõ ràng hơn: Chúng phải là người rất gần, rất thân, mới biết rõ có cuộc họp này. Ta đang chuẩn bị xuất quân, mà tất cả chuẩn bị của ta, Tống biết hết. Nếu ta không khéo léo, thì Tống dồn quân xuống Nam thù, ta phải lĩnh hết. Vậy bây giờ, khi tiếp sứ Tống ta phải có thái độ nào?

- Không khó!

Nghĩa-Thành vương bàn:

- Ta đã biết rõ mục đích của sứ đoàn, lại biết chi tiết rằng chánh, phó sứ là đại diện cho hai khuynh hướng tại triều Tống rồi. Vậy thì đối với phe chủ hòa Tần Hy ta tỏ ra thân mật để kết thân. Còn phe chủ chiến Ngu Doãn-Văn, thì ta tỏ ra khinh rẻ, gây ra đủ thứ rắc rối.

Thủ-Huy biết ông chú vợ mình văn tài, trung thuần thì có, mà mưu trí thì không làm bao, công nắm lấy tay ông:

- Cháu nghĩ là mình nên làm một cái gì khác hơn, chứ như vậy thì bình thường quá.

Công đưa mắt nhìn Tá-Chu

- Chú nghĩ sao?

- Em nghĩ mình nên làm ngược lại những gì mà Nghĩa-Thành vương bàn.

Long-Xưởng tán thành

- Đúng vậy.

Mọi người đều ngạc nhiên. Tá-Chu phân tích:

- Ngay từ khi triều Nam Tống được lập lên, các đại thần đã chia làm hai khuynh hướng chống đối nhau. Phe chủ hòa hầu hết là quan văn, tuy không có sức mạnh, nhưng lại được nhà vua nghe theo. Phe chủ chiến có nhiều công trạng, được dân chúng kính phục, lại bị nhà vua nghi ngờ. Cuối cùng phe chủ hòa do tể tướng Tần Cối cầm đầu thắng thế, phe chủ chiến do Nhạc Phi cầm đầu bị bại. Phi cùng một số tướng bị giết cả nhà, thân thể đem phơi nắng phơi mưa cho ruồi bâu, cho dòi đục. Vợ, con gái bị đem cho binh sĩ giải trí ở ngoài

mặt trận. Các tướng võ có công, thì bị đem về triều ngồi chơi xơi nước. Tuy sau này Ngô Lân, Lưu Kỳ, Trương Tuấn, Hàn Thế-Trung có dành lại được chỗ đứng trong triều nhờ dân chúng kính phục. Nhưng phe Tần Cối vẫn mạnh. Nay tuy Cối đã qua đời, nhưng được truy phong Thân-vương, các con đều là cường thần...Hai phe lại mới nảy ra một tranh chấp nữa là vấn đề Đại-Việt ta. Vậy tội gì ta không đổ dầu vào cái nhà đang cháy này!

Nghĩa-Thành vương mừng lắm:

- Theo thiếu hiệp, mình nên đổ dầu vào chỗ nào. Đổ như thế nào?

- Từ trước đến giờ phe chủ chiến đã gửi không biết bao nhiêu tể tác sang ta, kể cả bọn mật sứ với mục đích chính là chiếm Đại-Việt, mục đích phụ là tìm võ kinh. Khi ta phá vỡ âm mưu này, làm phe chủ chiến mất hết uy tín. Phe chủ hòa đổ tội cho phe chủ chiến dĩ công vi tư, đem tể tác sang ta chỉ với mục đích tìm võ kinh, chứ không phải vì muốn mở rộng đất đai. Chính vì vậy, mà bao nhiêu tin tức của phe chủ chiến do tể tác gửi về, nhà vua đều không tin. Bây giờ những chuẩn bị của ta trong việc đòi lại cố thổ, tể tác gửi về chi tiết quá, nên nhà vua đã hơi nghi ngờ về phe chủ chiến, do vậy mới có sứ đoàn sang tìm hiểu này.

Chàng ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Bây giờ ta biến cuộc đi sứ này thành việc phái Hoa-sơn sang đòi võ kinh, đòi người và yêu sách tiền bạc. Ban nãy Thái-tử đã bịa ra việc bấy lâu ta dâng gái, vàng bạc cho bọn Hoa-sơn, chiều nay vợ chồng họ Ngô sẽ cáo với Tần Hy. Chính nghĩa của bọn Hoa-sơn bị mất hết. Xong việc, sứ đoàn về nước, bọn chủ chiến sẽ bị nghi ngờ, bị kết tội mưu đồ tư lợi. Muốn thế, trong khi tiếp sứ, ta phải tỏ ra hết sức nhún nhường, nhún nhường đến độ ty tiện, lại hậu lễ với bọn Ngu Doãn Văn, coi rẻ bọn Tần Hy. Như thế dù muốn dù không bọn Tần Hy sẽ ghen tức với bọn Ngu Doãn-Văn, và khi về nước chúng sẽ kết tội bọn Ngu là gửi tể tác sang ta để đòi võ kinh, đòi tiền, đòi gái, là sai

tế tác bịa đặt ra tin tức ta liên kết với Kim, Đại-lý đánh Tống. Ta lại có hai người họ Ngô, là chân tay của Tần Hy, ta cho chúng vàng, để chúng đâm bị thóc, chọc bị, khiến Tần Hy ghen với Ngu Doãn-Văn. Chắc chắn sau cuộc đi sứ này, tế tác của Ngu có đem tin về Tống, nhà vua cũng không nghe. Tống triều sẽ dồn hết binh lực lên Bắc đánh với Kim, bấy giờ ta ra quân như sét nổ, thì mới thành công.

Kiến-Tĩnh vương hiến mưu:

- Các đại thần lớn tuổi hầu hết không biết nói tiếng Hoa, thắng hoặc chỉ biết nói tiếng Quảng. Nhờ anh Cả trông rộng nhìn xa, mấy năm nay anh mượn thầy dạy chúng ta nói tiếng Hoa bằng âm Lâm-an (Hàng-châu). Vậy trong cuộc tiếp sứ, chúng ta cứ thay nhau đối đáp với họ bằng tiếng Hàng-châu, khiến các đại thần không hiểu gì, mà người Tống lại vui lòng. Sau đây là những chi tiết chúng ta phải thi hành...

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 18 - Thiên-đài Đại Đại Phân Nam, Bắc.

Câu đối ở đền thờ Quốc-tổ Đại-Việt tại núi Thiên-đài, tỉnh Hồ-Nam Trung-quốc do Trinh-quán tiến sĩ Chu Minh-Văn soạn.

(Núi Thiên-đài, là nơi đời đời phân chia lãnh thổ Hoa, Việt.

Núi Ngũ-lĩnh năm này qua năm khác, tồn tại với dòng giống Việt-thường)

Bốn hôm sau, triều đình thiết đại triều để tiếp sứ Tống. Vì Chính-long Bảo-ứng hoàng đế se mình, nên Thái-tử Long-Xưởng, cùng các vị thân vương Nghĩa-Thành, Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh nhiếp chính.

Lễ nghi tất.

Tể-tướng Đỗ An-Di bước ra tâu:

- Khải diện hạ, buổi thiết đại triều hôm nay để tiếp sứ thần Tống. Kể từ khi Tống công nhận quốc danh của ta, đây là lần đầu tiên sứ Tống sang. Trước kia sứ Tống sang ta nếu không vì việc hiếu, hỷ, thì cũng để phong chức tước. Cho nên sứ thần hầu hết là viên chuyển vận sứ Quảng-Tây hay Quảng-Đông. Trừ một lần, mật sứ Ngô Giới, Lưu Kỳ là các đại thần tại Khu-mật viện. Lần này chánh cũng như phó sứ đều có tước quốc công. Chánh sứ là Ngu Doãn Văn, ngoài võ công ra, ông ta còn là một danh sĩ vang danh Hoa-hạ về văn chương, về bút pháp. Hơn nữa chức của ông ta tới tới Thái-phó. Phó sứ là Tần Hy, con trai cố tể tướng Tần Cối, một đại cường thần,

chức tới Thiếu-sư. Như vậy đủ tỏ cuộc đi sứ này mang một tầm mức quan trọng. Không biết điện hạ có chỉ dụ đặc biệt gì không?

- Có.

Vương giảng giải:

- Trước nay, ta vẫn có hai lễ dành để tiếp sứ. Một là tiếp các sứ thần Chiêm, Chân, Lào, Xiêm tiến cống. Hai là tiếp sứ Trung-quốc. Hai là lễ nghi, bên khinh, bên trọng khác nhau. Gần đây, ta tiếp sứ Mông-cổ, lễ nghi thân mật, không khinh, không trọng. Lần tiếp sứ Tống này, ta vẫn áp dụng như các lần trước. Có điều lời lẽ mềm mỏng hơn. Bất cứ họ đòi hỏi gì, ta cũng liệu lời cho họ vui lòng. Từ hôm họ tới Bắc-biên, cô gia đã cử Kiến-An vương cùng Dao-thụ Thái-phó Ngô Lý-Tín, Thái-tử Thái-bảo lĩnh Lại-bộ thượng thư Bùi Kinh-An lên đón. Việc đãi sứ đoàn, cô gia đã chỉ dụ các phủ huyện phải tăng phần lễ vật, yến tiệc thực thịnh soạn.

Các quan phe chủ hòa đều kinh ngạc đến đờ người ra. Vì từ trước đến giờ, Long-Xưởng với các em, thêm Thủ-Huy và các đại thần trẻ luôn tỏ ra cứng rắn với Tống, lúc nào cũng lăm le chỉ ngọn cờ lên Bắc đòi lại cố thổ, thế mà lần này rõ ràng sứ Tống sang gây sự, thì Long-Xưởng lại tỏ ra mềm mỏng. Mềm mỏng quá đáng.

Đặc-tiến Thái-bảo Phí Công-Tín lĩnh Binh-bộ thượng thư khải:

- Như họ loan báo trước, Tống sứ sang với ba sự việc. Một là cải táng hài cốt Hoa-sơn tứ đại thần kiếm. Hai là xin bộ Vô song vô đối Trung-nguyên võ kinh. Ba là tìm tung tích đạo sư Lạc-Nhận, đạo cô Vân-Đài. Xin điện hạ ban chỉ dụ về ba việc này.

- Về việc thứ nhất.

Long-Xưởng ban chỉ:

- Tổng đòi cải táng hài cốt người quá cố, không những ta không cản trở, mà còn giúp đỡ phương tiện, nhất là làm lễ tiễn hài cốt thực long trọng. Cô gia đã ban chỉ cho bộ Lễ rồi. Bởi hài cốt đây là của những võ lâm đồng đạo, họ đem thân ra giúp xã tắc. Ta vinh danh họ để nêu cao lòng trung nghĩa của kẻ sĩ.

Từ trước đến giờ các đại thần phe chủ hòa cho rằng việc chinh bị binh mã, nêu cao quốc thống, cứng rắn với Tổng của Long-Xưởng, Thủ-Huy và ba hoàng tử xuất phát từ lòng thù hận Tổng mà nảy sinh. Khi họ nghĩ thế, thì họ cho rằng đối với Long-Xưởng thì cái gì của Tổng cũng xấu, cũng chống cả. Bây giờ họ thấy Long-Xưởng tỏ ra có độ lượng biết chiêu hiền, đãi sĩ, đề cao lòng trung nghĩa, thì mừng chi xiết kể.

- Vấn đề thứ nhì...

Long-Xưởng chỉ vào một thiếu niên, trang phục theo lối nông dân, quần áo nâu, thân thể hùng vĩ, uy nghi: Vấn đề Vô Trung kinh là việc riêng của phái Hoa-sơn với phái Đông-a. Cô gia đã sai sứ về Thiên-trường thỉnh đại hiệp Tự-Kinh, chương môn nhân phái Đông-a tới để nói chuyện trực tiếp với Ngu Doãn-Văn. Đại hiệp Tự-Kinh cử cháu nội là Thần-nông sứ Thủ-Lý về tiếp sứ. Lát nữa đây Thần-nông sứ sẽ biện luận với Ngu Doãn Văn.

Thái-tử Thái-phó Lý Kính-Tu nhìn Thủ-Lý, rồi tỏ vẻ không hài lòng:

- Khải điện hạ, theo như thần biết thì Thần-Nông sứ tuy đức mẫn Nam-thiên, nhưng chưa quá cái tuổi ba chục, như vậy... như vậy e không đủ vai vế nói chuyện với một danh sĩ như Ngu Doãn Văn đã trên năm chục tuổi.

Long-Xưởng đưa mắt cho Chinh-viên thượng tướng quân, lĩnh Trung-thư lệnh Tăng Khoa. Tăng Khoa bước ra trả lời:

- Thưa quan Thượng-thư, sứ của triều đình cũng đã bày tỏ ý này với đại

hiệp Tự-Kinh. Đại-hiệp trả lời: Trong quá khứ giữa phái Hoa-sơn với phái Đông-a có tình thông gia. Vương phi Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai là công chúa Huệ-Nhu ngang vai với Tứ-đại thần kiếm. Từ Tứ đại thần kiếm đến Ngu Doãn Văn là bốn đời, thì đại hiệp cũng cử Thần-nông sứ Trần Thủ-Lý là cháu bốn đời của Kinh-Nam vương, cho vai vế ngang nhau, hầu dễ nói chuyện. Vả Thần-nông sứ nói chuyện với Ngu là nói chuyện về võ công, chứ không phải chính sự, càng không phải luận văn. Bàn về võ công, thì Ngu không thể bằng phò mã Thủ-Huy, trong khi võ công Thần-nông sứ cao hơn phò mã mấy bậc.

- Còn vấn đề thứ ba.

Long-Xưởng mỉm cười:

- Họ biết rõ người của họ đang trốn đâu đó ở Đại-Việt, làm tế tác, thế mà họ vẫn đòi. Cô gia đã có biện pháp.

Đến đó lễ quan báo:

- Sứ đoàn Tống do Kiến-An vương và Thái-phó Ngô Lý-Tín hướng dẫn đã tới.

Nhạc công cử bản Động-dinh ca thời Lĩnh-Nam. Chánh sứ đi trước ngang với Kiến-An vương. Phó sứ đi sau, ngang với Thái-phó Ngô Lý-Tín. Phía sau là ba bồi sứ đi ngang với ba vị Tham-tri bộ Lễ, Lại, Binh của Đại-Việt. Sứ vào đến giữa điện Càn-nguyên thì bản nhạc dứt. Chánh sứ nói lớn:

- Thần, Dao-thụ Thái-phó, Tham-tri chính sự, lĩnh Đoàn-minh điện đại học sĩ, Khu-mật viện sứ, Ninh-quốc công Ngu Doãn Văn, vâng chỉ Càn-Đạo hoàng đế, đến An-Nam quốc, xin triều kiến quốc vương.

Nội lực Doãn Văn rất cao, nên tiếng nói làm nhiều người ù tai. Ai cũng tưởng Long-Xưởng sẽ vận nội lực để đối lại với Tống sứ. Không ngờ Long-Xưởng khoan thai bước xuống ngai vái Doãn Văn, nói bằng giọng Hàng-

châu, nhẹ nhàng, như một quan văn:

- Thái-tử Long-Xưởng, lĩnh Hiễn-Trung vương xin bái kiến Ngu quốc công, thần xin kính chúc Càn-Đạo hoàng đế thọ t ỷ Nam-sơn. Vì phụ vương không được khỏe, nên thần cùng các quan xin kính cần tiếp thiên-sứ đại nhân.

Những sứ đoàn trước sang Đại-Việt, thường phải có thông dịch đi theo. Họ sẽ dịch tiếng Việt sang tiếng Trung-quốc cho sứ thần Tống, còn thông dịch của triều đình thì dịch từ tiếng Trung-quốc sang tiếng Việt cho triều đình Đại-Việt. Bây giờ Long-Xưởng nói thẳng tiếng Trung-quốc, hơn nữa là giọng Hàng-châu tức kinh đô Lâm-an nhà Nam-tống. Sứ đoàn Tống cũng như các đại thần Việt đều kinh ngạc.

Lễ nghi tất.

Long-Xưởng hỏi thăm sức khỏe của Càn-Đạo hoàng đế, của hoàng-hậu, của các vị tể thần thuộc phe chủ chiến một lượt, coi như không nghe, không biết gì về đám văn quan chủ hòa của phe Tần Hy cả. Mặt Tần Hy cau lại, tỏ ý bất mãn. Lời lẽ của Long-Xưởng hết sức khiêm cung, nhún nhường như một văn gia. Trong khi đối đáp vương vờ như không biết Tần Hy là ai, khiến mặt y trông càng khó coi hơn. Tiếp theo vương hỏi thăm các danh sĩ Tống, và không hết lời ca tụng văn tài cùng bút pháp của Ngu Doãn Văn. Cuộc đàm thoại sơ bộ hóa ra cuộc luận về văn học đương thời của Tống.

Vương-phi Trang-Hòa, phò mã Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi, Trung-thư lệnh Tăng Khoa, Lễ-nghi học sĩ Như-Như cùng nhập cuộc. Hầu hết các văn quan chủ hòa, quỳ lụy với Tống lại chỉ nói được tiếng Hoa vùng Quảng mà không biết nói tiếng Hoa vùng Tô-châu, Hàng-châu. Họ chỉ biết đứng ngây người ra nghe phe chủ chiến đàm luận với sứ đoàn. Thế rồi nhạc quan Đào Duy với phu nhân Như-Yên, con gái là Như-Như điều khiển nhạc công tấu nhạc để ba người ngâm những bài từ, bài ca của Ngu Doãn Văn, của các

quan trọng sứ đoàn cùng những danh tác mới nhất của danh sĩ hiện đại vùng Giang-Nam.

Trước đây, tể tác Tống tâu về triều rằng: Trừ quân Đại-Việt là thái tử Long-Xưởng một người hiếu động. Chính sách cứng rắn của Đại-Việt với Tống là do thái-tử chủ động. Nào thái-tử là người bài Hoa, đang chinh bị binh mã để Bắc-tiến như thời vua Nhân-Tông. Bây giờ sứ đoàn chỉ thấy ở Long-Xưởng một thiếu niên anh tuấn, phong lưu tiêu sái, nhất là lầu thông Kinh, Sử, Tử, Tập của Trung-quốc. Những sách cổ không nói làm gì, mà dĩ chí những sách mới viết ra gần đây, Long-Xưởng cũng biết. Quanh Long-Xưởng là ba vị hoàng tử, cho tới công chúa, vương phi đều hết sức nhún nhường, nói năng khiêm cung và yêu văn học, văn hóa Trung-quốc. Sứ đoàn không hề tìm thấy một chút ác cảm của Long-Xưởng với Trung-quốc. Trong lòng Tần Hy và các văn quan trong sứ đoàn nghĩ thầm:

- Có lẽ những tin tức ác độc trên do bọn biên thần hiếu chiến bịa đặt ra. Còn cái bọn tể tác, thì không có gì để tâu về, chúng nặn ra các tin trên để tự đề cao công trạng.

Cuộc đàm luận văn chương sơ bộ chấm dứt. Ngu Doãn Văn vào đề bằng ngôn từ của một văn nhân:

- Càn-Đạo hoàng đế sai thần sang để xin với Quốc-vương ba việc.

- Xin đại nhân cứ dạy.

Long-Xưởng nói: Tuy phụ hoàng không được khỏe, nhưng cô gia cùng các đại thần đây xin hết sức để thi hành chỉ dụ của Thiên-triều.

- Điều thứ nhất là xin thái-tử cho cải táng hài cốt bốn vị Hoa-sơn tứ đại thần kiếm đem về cố hương.

Long-Xưởng chấp tay lại, tỏ một cử chỉ khiêm cung:

- Thời đức Thần-tông bên Trung-nguyên, đức Nhân-tông bên Đại-Việt có sự hiểu lầm do cường thần Vương An-Thạch tạo ra mà thành chiến tranh. Do vậy rất nhiều tướng Tổng vị quốc vong thân, mồ mả không ai hương khói, hài cốt lạnh lẽo, âm hồn phiêu bạt. Cô gia đã sai nghĩa đệ là Trung-thư lệnh Tăng Khoa đảm trách việc làm mộ chí, bảo quản, để một mai đưa về Trung-thổ. Còn Hoa-sơn tứ đại thần kiếm, thì có tình sư huynh sư muội với Kinh-Nam vương vương phi là Trưởng-đại công chúa Huệ-Nhu, nên sau khi bốn vị vãng du tiên cảnh, phái Đông-a đã cho xây mộ, xây miếu thờ, một tháng đôi lần ngày sóc, ngày vọng, hương khói không ngừng. Bây giờ Thiên-triều muốn cải táng đem về cố thổ, thì tiểu-vương xin tuân chỉ. Không biết Ngụ đại nhân chỉ muốn cải táng Tứ đại thần kiếm hay của tất cả chư tướng?

Cuộc đi sứ của Doãn Văn bề ngoài là đòi ba sự việc, với mục đích dò la thái độ của thái-tử Long-Xưởng hơn là triều đình Đại-Việt: Long-Xưởng có thù hận Tổng, định đem quân Bắc-tiến không? Nếu không, thì Tổng có thể dồn quân lên Bắc đối phó với Kim, vì Kim đang chuẩn bị vượt sông Trường-giang đánh Tổng. Còn như Long-Xưởng quả có ý đó thì Tổng sẽ chịu lụy với Kim, đem quân xuống Nam-thùy, đánh chiếm Đại-Việt, đặt làm quận huyện.

Bây giờ Doãn Văn vừa đưa ra điều thứ nhất, không những Long-Xưởng vui vẻ chấp nhận, mà lại còn cho cải táng tất cả di cốt các tướng Tổng nữa, điều mà cả sứ đoàn không ai ngờ tới. Doãn Văn chấp tay tạ Long-Xưởng:

- Đa tạ quốc-vương, đa tạ thái-tử.

Long-Xưởng hỏi Tăng Khoa cũng vẫn bằng tiếng Hàng-châu:

- Lục đệ! Hiện có bao nhiêu mộ tướng Tổng mà lục đệ đang bảo quản?

Tăng Khoa bước ra:

- Khải diện hạ có 72 mộ tất cả. Hôm trước được chỉ dụ của Hoàng-

thượng, thần đã cho chuẩn bị các di vật của bốn vị Hoa-sơn thần kiếm cùng chư tướng để gửi chư vị đại nhân đây mang về trao cho gia đình.

Nói rồi Tăng Khoa trao cho Ngu Doãn Văn một tập sách nhỏ, trên ghi tên họ, chức tước, ngày, giờ tử trận của 72 tướng Tống. Trong sách còn ghi luôn di vật của họ như đoản kiếm, đoản đao, vàng bạc, thẻ bài, y phục.

Tăng Khoa nói với Doãn Văn:

- Thừa Ngu đại nhân, tiểu nhân đã chuẩn bị sẵn ngũ tác (người chuyên cải mộ), tiểu bằng sứ Bát-tràng để đợi sự chứng kiến của đại nhân là cho cải táng.

Long-Xưởng hỏi Doãn-Văn:

- Khoản thứ nhất cô gia đã làm tròn chỉ dụ của Thiên-triều. Vậy khoản thứ nhì là gì?

- Nói dầu gì điện hạ, hầu hết các võ tướng Tống đều xuất thân từ phái Hoa-sơn, bản sứ cũng là đệ tử phái Hoa-sơn, cũng có chút ít hư danh... Nguyên phái Hoa-sơn có bốn pho võ công trấn môn. Song từ khi Tứ đại thần kiếm bị cầm tù ở Nam-phương thì các tuyệt kỹ này thất truyền. Trong khi bị cầm tù, Tứ đại thần kiếm đã nhân tuyệt kỹ Hoa-sơn, mà viết ra pho võ kinh, mang tên Vô song vô đối, Trung-nguyên võ kinh. Nghe nói bộ võ kinh này hiện phái Đông-a lưu giữ. Các tướng Tống có làm biểu tâu lên hoàng-thượng, xin hoàng-thượng ngỏ một lời với quốc vương. Nếu như quốc vương tuyên chỉ cho phái Đông-a trao trả pho sách tâm huyết của bốn vị thần kiếm đem về Trung-nguyên, thì toàn phái Hoa-sơn từ trên xuống dưới đều thâm cảm.

Long-Xưởng bưng chung trà trao cho Doãn-Văn, rồi nói:

- Từ trước đến nay, các môn phái thuộc võ lâm An-Nam vẫn tiêu dao tự tại đứng ngoài vòng cương tỏa của triều đình. Các gia, các phái Hoa Việt giao

hảo với nhau ân oán thế nào, triều đình không can thiệp vào. Phái Hoa-sơn với phái Đông-a trong quá khứ vốn có tình thông gia. Cái vụ Tứ đại ã thần kiểm soạn võ kinh này, cô gia không biết gì cả. Vì vậy, cô gia đã gửi sứ về Thiên-trường thỉnh đại hiệp Tự-Kinh việc này. Đại hiệp có sai Thần-nông sứ Trần Thủ-Lý lai triều. Cô gia xin đại nhân hỏi thẳng Thần-Nông sứ thì hơn.

Vương hô lớn:

- Kính thỉnh Thần-nông sứ!

Thủ Lý từ trong bước ra.

Lễ nghi tất.

Long-Xưởng thân kéo ghế mời Thủ-Lý ngồi, rồi nói với Ngu Doãn-Văn:

- Xin đại nhân đối thoại với Trần huynh.

Doãn-Văn phóng con mắt nhìn Thủ-Lý để tìm hiểu người đối thoại với mình. Thấy Thủ-Lý mặc quần áo theo kiểu nông dân, nhất là cái quần có hai miếng vá, cái áo thì bạc màu. Bất giác Doãn nảy ra ý khinh khi. Doãn nói:

- Cứ theo như thế phá hành trạng, thì huynh đài đây với bản sứ ngang vai với nhau có phải thế không?

Thủ-Lý lạnh lùng đáp bằng tiếng Hoa, giọng Hàng-châu:

- Thưa ngài Thiên-sứ, giữa ngài với tên thôn phu này không thể ngang vai được! Hoàn toàn không thể ngang vai. Thân phận chúng ta khác nhau xa lắm.

- Huynh đệ nói sao nghe lạ tai quá! Cứ như kiến thức của bản sứ thì, huynh đệ là cháu bốn đời của thái công chúa Huệ-Nhu, mà công chúa với Tứ đại ã thần ngang vai. Còn bản sứ thì là đệ tử đời thứ tư của Tứ đại ã thần kiểm. Rõ ràng như vậy là chúng ta ngang vai với nhau, mà sao huynh đệ lại

bảo rằng không phải?

- Kính thưa ngài Thiên-sứ! Nói với gã thôn phu này, câu đầu tiên ngài xưng là bản sứ, tức sứ thần của Tống triều sang Đại-Việt. Trong khi tôi chỉ là tên vai u thịt bắp, cày sâu, cuốc bẫm. Danh phận cách nhau xa lắm.

Doãn-Văn ngắt lời:

- An-Nam chứ không phải Đại-Việt.

- Tôi là tên thôn phu Đại-Việt chứ không phải An-Nam. Cái tên An-Nam là do Tống triều nặn ra, chứ trước sau chúng tôi vẫn là Đại-Việt. Tôi nhắc lại Đại-Việt là Đại-Việt, chứ không phải là An-Nam. Nếu ngài muốn nói chuyện với tên thôn phu Đại-Việt thì tôi xin ngồi hầu chuyện ngài. Còn như ngài nhất định bảo tôi là tên thôn phu An-Nam thì ngài cứ ngồi mà nói chuyện một mình. Tôi xin kiếu từ.

Sợ Thủ-Lý bỏ đi, thì không hy vọng gì tìm lại võ kinh, Doãn-Văn đành nhượng bộ:

- Thôi được, Đại-Việt thì Đại-Việt.

Nói câu đó xong, Doãn-Văn tự chửi thầm:

- Thực là hồng hét. Mình to đầu mà dại. Chỉ vì khinh khi thiếu niên này, mà qua câu câu đối thoại đầu tiên, mình đã bị thua rồi. Nhưng nhất định mình phải đưa y vào bẫy, rồi đòi cho bằng được bộ võ kinh.

Nghĩ vậy Doãn-Văn tiếp:

- Này Trần đệ đệ! Đệ đệ với bản sứ vốn ngang hàng với nhau, mà sao đệ lại không mấy thân thiện với bản sứ là lý gì vậy? Sở dĩ bản sứ phải nhắc lại quốc danh An-Nam, vì muốn chính danh mà thôi. Đệ đệ có đọc Luận-ngữ

không?

Thủ-Lý ngỡ ngác hỏi:

- Luận-ngữ à? Thế trong Luận-ngữ có chép cách nuôi cá mè, nuôi cá chép không? À, tôi hiểu rồi, chắc trong Luận-ngữ dạy cách ủ phân, bón phân, gieo mạ hoặc làm thịt chó hằm?

Doãn-Văn phát cáu nhưng vẫn phải nín nhịn, y chửi thầm: Mình tưởng tên này có đôi chút học vấn, không ngờ y dốt quá. Như vậy càng dễ. Ngu giảng giải:

- Luận-ngữ là một sách trong Tứ-thư, chép những kỷ cương của đạo thánh.

- À thì ra Luận-ngữ chép mật quyết của đức thánh đây. Thế thánh đây là thánh Gióng hay thánh Tản?

- Không! Thánh Khổng.

- Thánh Khổng à? Ông thánh này là ai vậy? Tôi chưa từng nghe qua. Tôi không biết cái ông thánh này.

Ngu Doãn-Văn nghĩ thầm:

- Một tên nông dân ở sứ Nam-man không biết gì về đạo thánh thì cũng là sự thường. Ta phải bình tĩnh.

Doãn-Văn giảng giải:

- Thánh Khổng là một người đức mẫn thiên địa, đạo quán cổ kim, quần thánh đại thành, vạn thế sư biểu. Trong Luận-ngữ có chép về cái lễ chính danh như sau: Khi học trò hỏi rằng: Nếu thầy được nhà vua trao quyền, thì việc đầu tiên thầy làm gì? Khổng-tử đáp: Phải chính danh. Hỏi: Sao phải

chính danh trước? Đáp: Danh có chính thì ngôn mới thuận, ngôn có thuận thì sự mới thành. Cho nên trước tiên, chúng ta phải chính danh: Huynh đệ với bản sứ ngang vai với nhau.

Ghi chú của thuật giả:

Đức mẫn thiên địa, đạo quán cổ kim,

Quần thánh đại thành, vạn thế sư biểu.

Có nghĩa là:

Đức đầy trời đất, đạo bao trùm cổ, kim. Trong các bậc thánh, thì ngài là người thành đạt nhất, ngài là người tiêu biểu cho ông thầy vạn thế.

Đây là câu đối thường viết ở hai bên những bức hình Khổng-tử.

Vào năm 1972 tại miền Nam Việt-Nam, anh em ký giả nhờ tôi là một đôi câu đối để nói về bốn ông tỉnh trưởng: Bạc-liêu nổi danh ác độc, An-xuyên nổi danh gian tham, Vĩnh-bình nổi danh ngu dốt, Kiến-phong nổi danh ăn bẩn. Tôi đã dùng câu này, biến đổi đi như sau:

Ác mẫn thiên địa, gian quán cổ kim,

Quần cầu đại thành, thực phần vạn thế.

Tôi chỉ muốn nói chung chung tính chất của bốn ông mà thôi. Song anh em ký giả sợ độc giả không hiểu rõ câu đó chỉ những ai, họ mới thêm thắt vào thành:

Ác mẫn thiên địa Liêu vương Hoàng đại cầu, để chỉ đại tá Hoàng Đức-Ninh, tham nhũng, đốt chợ, giết người. Gian quán cổ kim, U-minh vương Lê nhị cầu, để chỉ đại tá Lê Chí-Cường, gian dối, cho em ruột đặc cử dân biểu.

Quần cầu đại thành, Trà-vương Chung tam cầu, để chỉ đại tá Chung Văn-Bông, thất học, mà làm tỉnh trưởng.

Thực phần vạn thế, Đồng-tháp ma vương Trần tiểu cầu, để chỉ đại tá Trần Thanh-Nhiên, thủ đoạn vật, ăn bẩn.

Liêu là Bạc-liêu, U-minh để chỉ tỉnh An-xuyên, nơi có rừng U-minh thượng, U-minh hạ. Trà-vinh để chỉ tỉnh Vĩnh-bình, tên cũ của Vĩnh-bình là Trà-vinh. Đồng-tháp để chỉ Đồng-tháp mười, tức tỉnh Kiến-phong.

Thủ-Lý vẫn lạnh lùng:

- Tôi nhắc lại, ngài là Thiên-sứ. Còn tôi chỉ là một anh thôn phu, thì địa vị, vai vế khác nhau xa lắm. Ngang với nhau sao được? Bởi ngay câu đầu, ngài đã xưng là bản sứ rồi tiếp theo, toàn là bản sứ trường, với bản sứ đoàn. Thưa ngài, nói theo bộ sách Luận-ngữ dạy cách ủ phân, nuôi cá, làm thịt chó thì chúng ta phải chính danh. Chính danh thì ngài là Thiên-sứ, còn tôi là tên thôn phu, sao có thể ngang hàng với nhau nhỉ?

Bây giờ Doãn-Văn mới hiểu: Chỉ vì câu đầu mình xưng là bản sứ, mà Thủ-Lý nắm ngay lấy từ ngữ đó, để gây rắc rối. Y nghĩ thầm:

- Ta nghe đại hiệp Tự-Kinh là người có tài dọc ngang trời đất, mà ông ta sai thiếu niên này về gặp ta thì y phải là đứa cháu kiệt kiệt. Chỉ vì ta khinh thường y, mà ta bị y làm cho mắc lưới hai phen. Ta phải cẩn thận.

Y đổi hẳn giọng:

- Xin lỗi tiểu huynh đệ. Xin tiểu huynh đệ cho phái Hoa-sơn gửi lời vấn an đến Trần lão đại hiệp, và toàn thể phái Đông-a. Bây giờ chúng ta hãy đi vào ngay vấn đề.

Thủ-Lý thấy mình bắt bẻ Ngu Doãn-Văn như vậy cũng đủ để y bỏ bớt cái

kiêu căng của một danh sĩ đi rồi. Bây giờ y đưa ra lời vấn an ông nội mình, thì cũng nên tử tế với y cho đúng đạo lý tộc Việt. Chàng gật đầu:

- Được, nếu nói về tình nghĩa giữa Hoa-sơn với Đông-a thì không thể dùng cái tiếng bản sứ ở đây. Vậy xin sư huynh cứ dạy.

- Từ khi Tứ đại thần kiếm bị giữ ở Thiên-trường, phái Hoa-sơn chỉ nhận được những mẩu tin chấp nối, mâu thuẫn với nhau. Còn thực sự hành trạng ra sao thì không biết. Tuy nhiên chúng tôi biết rõ ràng rằng Tứ vị thần kiếm có soạn ra bộ Vô-song vô đối Trung-nguyên võ kinh. Xin huynh đệ cho biết thực sự ra sao?

- Sau khi bị Mộc-tồn, Viên-Chiếu bị bắt tại trận Như-nguyệt, triều đình Đại-Việt định đem bốn vị thần kiếm ra chém đầu. Nhưng cao tổ mẫu nghĩ tình đồng môn, người xin với cao tổ phụ vận động với triều đình để xin ân xá. Triều đình tha cho tội chết, giảm uống thành khổ sai chung thân, rồi giao cho phái Đông-a quản thúc bốn vị. Cao tổ mẫu truyền cấp nhà, tỳ nữ, bộc phụ hầu hạ sớm tối. Thông thường ban ngày các vị ấy tiêu dao với sơn thủy, chiều về thì luyện công... đời sống rất nhàn nhã. Mười năm cuối đời, các vị ấy thu đệ tử, đem đạo Lão ra truyền bá. Bản phái, thấy vậy, thì xây cho bốn vị một cái điện lớn để thờ chư thánh. Không mấy chốc, bốn vị nổi danh là bốn phù thủy rất cao tay, có tài trị tà, bắt ma giúp dân, nên điện lúc nào cũng đầy người ra vào. Các vị ấy nhờ dân chúng giúp đỡ tự xây lấy một cái miếu, theo đúng kích thước, hình dạng tổ đường của phái Hoa-sơn, lại mua bốn khúc gỗ vàng tâm lớn, khoét thành bốn cỗ hậu sự (quan tài, hòm), xây sẵn bốn cái mộ ở sau miếu. Khi các vị ấy vắng du tiên cảnh, thì đệ tử chiếu di chúc tổng táng theo đúng lễ nghi của quý phái. Hiện nay miếu đó vẫn còn, ngày sóc, ngày vọng, dân chúng hương khói tập nập.

Thủ-Lý ngừng lại, đưa mắt nhìn toàn thể sứ đoàn rồi tiếp:

- Cách đây ít năm, có bọn khách thương đột nhập miếu ăn cắp các di vật,

họ bị dân chúng bắt nộp lên quan. Nghe đâu chúng xưng là mật sứ Thiên-triều tên Ngô Giới, Lưu Kỳ cùng cái gọi là Ngũ nhạc đại lĩnh, Hoa-nhạc tam phong, Hoa-nhạc tam nương. Điều này xin sư huynh cứ hỏi thái-tử thì rõ hơn.

Nghe Thủ-Lý nói, Long-Xưởng biết Thủ-Lý muốn cho sứ Tống biết rằng: Các môn phái Đại-Việt tuy tiêu dao tự tại, nhưng vẫn thượng tôn luật pháp.

- Thưa Thần-nông sứ.

Long-Xưởng nói đồng dục: Những vị đó quả là mật sứ của Tống triều, họ cũng là những đệ nhất cao thủ của phái Hoa-sơn đấy!

- Cao thủ Hoa-sơn ư? Tôi nghe nói, vua Thái-tổ, Thái-tông của Tống triều xuất thân từ phái này. Suốt bao năm qua, võ đạo Hoa-sơn lừng danh Thiên-hạ, mà sao những cao thủ bậc nhất lại đi ăn trộm?

Doãn-Văn xấu hổ:

- Huynh đệ thông cảm, chỉ vì Ngô, Lưu sư huynh muốn tìm bộ Vô Trung kinh, mà hành sự có đôi chút hồ đồ.

- Tôi không tin, bởi nếu các vị ấy muốn tìm di thư của tiền nhân, sao không đường đường chính chính đến tổng đường phái Đông-a mà hỏi? Thôi việc này xin trả lại cho Đỗ tế tướng phán quyết. Bây giờ tôi xin trở lại hành trạng của Tứ đại thần kiếm. Tứ vị thần kiếm qua đời, đã để lại khá nhiều di vật. Khi lên đường về đây, nội tổ truyền lệnh cho tôi mang theo nộp lên triều đình, tùy nghi triều đình quyết định. Còn cái gọi là Vô song vô đối Trung-nguyên võ kinh, thì Tứ đại thần kiếm đã dùng hết tâm huyết khắc vào mười tám cái thẻ đồng. Khi mai táng Tứ đại thần kiếm, cao tổ phụ (Kinh-Nam vương) để di chúc truyền mai táng theo. Vậy các vị hãy về Thiên-trường cùng chúng tôi cải táng mộ Tứ đại thần kiếm, cùng tiếp nhận di thư một thể.

Long-Xưởng truyền thị vệ mang vào bốn cái hòm (rương) lớn trao cho

Ngu Doãn-Văn. Doãn-Văn mở ra: Bên trong chứa bốn thanh kiếm, y phục, cùng các vật dụng hàng ngày như bút, nghiên, dầy, dép; lại có cả tiền vàng, bạc cùng một sổ sách vở.

Ngu Doãn-Văn chấp tay xá Long-Xưởng, Thủ-Lý:

- Đa tạ quốc-vương, đa tạ thái-tử, đa tạ Trần lão đại hiệp, đa tạ Thần-nông sứ.

Thủ-Lý cung tay:

- Thừa Ngu sứ huynh, giữa những bậc tiền nhân của chúng ta vốn có tình thông gia, nên phái Đông-a đã dùng cái tình, cái nghĩa mà ở với phái Hoa-sơn. Vậy kể từ lúc này, đệ xin sứ huynh cùng các vị trong sứ đoàn cũng lấy tình mà đối xử với triều đình Đại-Việt.

Doãn-Văn đưa mắt nhìn phó sứ Tần Hy. Phó sứ Tần Hy đáp thay Doãn-Văn:

- Rất mong được như thế mãi mãi.

Ngu Doãn-Văn hướng Long-Xưởng:

- Thừa vương gia, bây giờ sang đến vấn đề thứ ba của chuyến đi sứ này, là xin vương gia trao trả đạo sư Lạc-Nhận và đạo cô Vân-Đài cho phái Hoa-sơn.

Long-Xưởng chỉ Nghĩa-Thành vương:

- Vấn đề này, xin đề thúc phụ là người lĩnh Khu-mật viện trả lời với Ngu đại nhân.

Nghĩa-Thành vương bước ra tường thuật chi tiết việc mật sứ Ngô Giới, Lưu Kỳ sang Đại-Việt, rồi bị bắt giam lỏng ra sao, việc Lạc-Nhận, Vân-Đài trốn khỏi con thuyền thế nào một lượt. Vương kết luận:

- Có thể hai vị ấy bị chết chìm cũng nên, ngặt vì nước sông Hồng chảy siết, nên xác trôi đi mất, thiêm quốc trên dưới đã ra công tìm kiếm mà không thấy.

Tần Hy xua tay:

- Nhất định là quý quốc còn giam hai vị này ở đâu đó. Mong quý quốc đem trả cho chúng tôi.

Thủ-Lý hướng tể tướng Đỗ An-Di:

- Thừa tể tướng, chủ đạo tộc Việt định rằng, bất cứ con dân nào cũng có thể đứng ra gánh vác việc xã tắc. Vậy không biết tể tướng có thể cho phép tên thôn phu này tìm xương Lạc-Nhận đạo sư cùng hai vị Vân-Đài tiên tử không?

Mặt An-Di tái đi:

- Nếu như Thần-nông sứ làm được việc đó thì thực là một đại công với triều đình.

Nghe Thủ-Lý đối đáp với An-Di, Long-Xưởng nhìn Thủ-Huy như muốn hỏi: Tổng đòi hài cốt Lạc-Nhận, với Vân-Đài, tại sao Thủ-Lý lại nói hai vị Vân-Đài? Tại sao Đỗ An-Di không cải chánh, mà lại im lặng, rồi mặt tái đi? Có gì bí ẩn ở trong không? Thủ-Huy cũng không hiểu, công trả lời bằng cái lắc đầu.

Thủ-Lý hướng Tần Hy:

- Chúng ta vừa hứa lấy tình mà ở với nhau, mà sao Tần đại nhân lại vi ước như thế này nhỉ!

- Bản nhân vi ước ở chỗ nào?

Thủ-Lý cười nhạt:

- Lấy tình là gì? Thừa là không khách sáo, là việc của Tống thì Đại-Việt coi như là việc của mình. Ngược lại, Tống cũng nên đối xử chân thật với Đại-Việt để đáp lại. Thế mà các vị còn nêu ra cái vụ Lạc-Nhận với Vân-Đài thì còn trời đất nào nữa?

Mặt Tần Hy tái nhợt:

- Sứ đoàn sang đây với ba mục đích. Mục đích thứ nhất, thứ nhì đã được giải quyết, thì chúng tôi bàn sang vụ thứ ba. Tại sao Thần-nông sứ lại cho rằng chúng tôi không chân thật?

Thủ-Lý cười nhạt:

- Thôi được! Xin sứ đoàn cứ ở lại Thăng-long, tôi hứa chỉ trong mười ngày là có thể đem nộp tám bộ hài cốt của các đạo sư, tiên tử phái Hoa-sơn cho quý vị.

Mặt Tần Hy càng tái xanh hơn:

- Tại sao không thể nộp hôm nay?

Thủ-Lý trả lời lơ mơ:

- Từ khi triều Lý lập nền chính thống, thì những hình phạt như quăng người vào vạc dầu không còn nữa. Vì vậy tại triều không có vạc dầu. Bằng không thì chỉ hai giờ, là tôi có thể nấu rục hết thịt đạo sư Lạc-Nhận với sáu vị tiên tử trong Hoa-nhạc tam nương, rồi nộp xương cho các vị. Vì không có vạc dầu, nên tôi sẽ phải nhờ bày quạ rĩa thịt, hầu nộp xương. Muốn cho quạ rĩa hết thịt bấy vị đó thì cần tới mười ngày.

Nghe Thủ-Lý nói, toàn thể sứ đoàn đều rúng động, mặt tái xanh. Tần Hy

hỏi:

- Như vậy thì Lạc-Nhận, Vân-Đài vẫn còn tại thế chẳng?

- Còn hay không còn thì Ngu đại nhân biết rất rõ. Bây giờ tôi muốn Ngu đại nhân trả lời dứt khoát là: Sứ đoàn có còn đòi hai vị đạo nhân nữa không? Không những tôi trả hai, mà trả tám kia.

Tần-Hy kinh ngạc:

- Tại sao lại tám?

Thủ-Lý lam bộ tính đốt ngón tay: Trung-nhạc Tung-sơn Thiên-Hư này, Lạc-Nhận họ Vương này, Vân-Đài Nam-Phương này, Vân-Đài Thúc-Thúc này, Công-Chúa Mai-Hương này, Công-Chúa Vương... này, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh này, Mao-Nữ Nhạc Bảo-Bảo này.

Nghe Thủ-Lý kể, Ngu Doãn-Văn run lật bật, y đáp lí nhí trong cổ:

- Thôi, Trần sư đệ, chúng ta lấy tình mà ở với nhau, kể từ đây phái Hoa-sơn không đòi Lạc-Nhận, Vân-Đài nữa.

Triều đình, trên cao nhất là Long-Xưởng, cho đến các quan đều kinh ngạc đến đờ người ra. Vì gần chục năm qua, mỗi lần Tống sứ sang Đại-Việt, sứ Việt sang Tống, họ đều đòi Lạc-Nhận với Vân-Đài. Thế mà bây giờ Thủ-Lý chỉ nói mấy câu bao hàm rất nhiều bí mật, đã khiến họ rút việc đòi người...là điều không ai ngờ tới. Trong lời nói của Thủ-Lý, thì dường như thiếu niên nhà quê này biết rõ Lạc-Nhận, Vân-Đài còn sống, hơn nữa biết rõ cả Tung-nhạc Trung-sơn, rồi còn thêm một Vân-Đài, hai Công-Chúa, hai Mao Nữ... Tống cộng tám người. Nhưng sao lại dọa sẽ giết bảy người, vứt xác cho qua rĩa thịt, rồi đem xương trả lại Tống? Có lẽ đúng sự thực, vì vậy Ngu Doãn-Văn kinh hãi, lú lú bỏ cuộc. Long-Xưởng muốn hỏi Thủ-Lý chi tiết, song vương thấy mình là trừ quân, nhiếp chính mà lại không biết cái việc trọng đại

này, thì xấu hổ quá, nên im lặng.

Đến đây buổi tiếp sứ đã chấm dứt. Long-Xưởng truyền mời sứ đoàn đến điện Long-hoa ăn yến cùng chư đại thần Việt.

Kể từ sau khi sứ đoàn Ngu Doãn-Văn về nước, thì phe chủ hòa của các đại thần già không còn ra mặt chống đối chính sách cứng rắn của Long-Xưởng nữa. Long-Xưởng cùng Thủ-Huy, ba em ra sức luyện quân tích trữ lương thảo, chờ ngày cùng Kim, Đại-lý ra quân. Hàng tháng Thủ-Huy đều nhận được tin tức từ Kim, Đại-lý về việc chuẩn bị của họ, và những tin tức về sự suy yếu của Tống. Cứ mỗi lần nhận được tin tức như vậy, Long-Xưởng lại tổ chức một buổi thiết Đông-cung triều tuyết mật để duyệt xét tình hình.

Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 11 (DL. 1173, Quý Ty) bên Trung-nguyên là niên hiệu Càn-Đạo thứ 9 đời vua Hiếu-tông nhà Tống, mùa Xuân-tháng giêng.

Sau ba ngày tết, thì thái-tử Long-Xưởng, ba hoàng tử là Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương, công chúa Đoan-Nghi, phò mã Trần Thủ-Huy nhập cung, mật nghị với Chính-long Bảo-ứng hoàng đế và hoàng hậu. Cuộc mật nghị kéo dài suốt ba giờ (6 giờ ngày nay). Sau đó hoàng đế ban chỉ thay đổi lại toàn bộ nhân sự về binh lực trong triều đình. Tuy nhiên chỉ thay đổi chức mà thôi, còn tước thì vẫn giữ nguyên.

- Lão thần Tô Hiến-Thành rời chức Thái-úy, thăng lên chức Thái-sư.

- Phò-mã Trần Thủ-Huy rời chức tổng-linh Thiên-tử binh, giữ chức Phụ-quốc thái-úy, (Tương đương với ngày nay là tổng tư lệnh quân đội).

- Nghĩa-Thành vương, lĩnh Binh-bộ thượng thư (Tương đương với ngày nay là bộ trưởng bộ Quốc-phòng) thay thế Phí Công-Tín.

- Kiến-Tĩnh vương Long-Hòa, rời chức tổng trấn Thanh-Nghệ về tổng

lĩnh Thiên-tử binh. (Tương đương với ngày nay là tư lệnh lục quân).

- Tăng Khoa rời chức Trung-thư lệnh, lĩnh ấn Vũ-kỵ thượng tướng quân, (tương đương với ngày nay là tư lệnh kỵ binh).

Ngoài ra, không có gì thay đổi.

Truyền cho các con ra về, nhà vua lưu hoàng-hậu, Long-Xưởng lại để nhận chỉ dụ mật. Nhà vua ra hiệu cho cung nga, thái giám ra ngoài, trong cung chỉ còn ngài hoàng hậu, Giai-phi Chế-bì La-bút với Long-Xưởng. Nhà vua hỏi hậu:

- Nào, hậu có gì cần dậy dỗ Xưởng nhi đây?

Hoàng-hậu nhìn Giai-phi rồi hỏi Long-Xưởng:

- Con có biết do đâu đức Thái-tổ nhà ta lập ra bản triều không?

- Tâu, do vua Lê ngoại triều tàn bạo, tham dâm quá độ, vì vậy khi vua băng, con còn nhỏ, quần thần mới tôn đức Thái-tổ lên ngôi.

- Con hiểu một mà không hiểu hai. Không phải thế đâu. Khi vua Ngoại-triều băng, thì còn tới bốn vị vương con của vua Lê Đại-hành trấn ở ngoài. Tại sao triều thần không tôn một trong các vương ấy lên ngôi?

-???

- Vì đức Thái-tổ là phò mã của vua Lê, mà hoàng hậu của ngài lại là một công chúa tài, đức nhất của triều Lê. Vì vậy hoàng tộc không ai phản đối. Họ nghĩ, con rể, con trai, đều là con cả. Nay con rể có đức, thì cũng nối ngôi được.

- Nhưng còn triều thần?

- Đức Thái-tổ lên ngôi vì người lĩnh chức Điện-tiền chỉ huy sứ, tương đương với ngày nay là Thái-úy. Người lại được Trung-nghĩa hầu Đào Cam-Mộc làm Thập-đạo tướng quân, xuống lên phò tá. Chức Thập-đạo tướng quân tương đương với bản triều là thống lĩnh Thiên-tử binh. Dĩ nhiên một số triều thần thấy nhà Lê đức suy quá rồi, họ chẳng thiết khuông phò nữa. Nhưng cũng còn nhiều người trung thành với chúa, vì sợ...mà im lặng.

- À! Con hiểu ý mẫu hậu rồi.

- Con thử nói ra xem có đúng ý mẹ không?

- Mẹ nghi ngờ Thủ-Huy?

- Đúng thế! Tài trí Thủ-Huy hơn đức Thái-tổ của ta nhiều. Y cũng là phò mã. Đức Thái-tổ chỉ được một mình Trung-nghĩa hầu phò tá mà lên ngôi vua. Còn hiện thời, phó đại đô đốc Phùng Tá-Chu là em rể của Thủ-Huy. Năm đô đốc, mười hai tướng chỉ huy Thiên-tử binh, kị binh, ngư binh... đều là người do Thủ-Huy đào tạo ra. Phái Đông-a lại xen vào việc triều đình quá nhiều. Nếu như mai này Thủ-Huy trở tay thì sự nghiệp Tiêu-sơn không còn nữa.

-!!!

Giai-phi Chế-bì La-bút thêm vào:

- Tôi nghĩ, phòng lửa hơn chữa lửa. Tuổi Thủ-Huy còn quá trẻ, mà chức tới Thái-úy, tước tới quốc công. Nay Thái-tử trao hết binh quyền cho y, Bắc-tiến. Nếu như thành công, thì phải phong vương cho y. Bấy giờ, uy tín y quá lớn, thì khi Thái tử lên ngôi vua, liệu y có chịu ngồi yên không?

-?!?!?!?

- Bây giờ, Thái-tử phải từ từ loại phái Đông-a ra khỏi việc triều đình. Trong cuộc tiến binh đòi lại cố thổ, nếu thành công, thì lập tức Thái-tử phong

cho y tước vương, coi vùng đất mới chiếm được, để y phải chống với dân Hán nổi lên đánh ta. Dĩ nhiên y phải rời chức Thái-úy. Các tướng thân tín của y, ta cũng phong cho các chức văn lớn, nhiều bổng lộc như tuyên vũ sứ, an phủ sứ, rồi cử người của Thái- tử thay thế. Sau đó, dần dần Thái-tử lại gọi y về triều, ban cho chức thực lớn như Thái-sư chẳng hạn, mà không cho y thực quyền. Còn như việc tiến quân thất bại, Thái-tử đem y ra xử tử, thì không ai nói gì được nữa.

Hoàng hậu dặn thêm:

- Việc này con phải kín đáo lắm mới được. Bằng không, Thủ-Huy biết trước, e y đem quân làm phản ngay thì nguy lắm.

- Con xin ghi nhớ lời dạy của mẫu hậu và Giai-phi.

Nhà vua cau mày lại tỏ ý khó chịu:

- Tại sao hậu lại nghĩ xấu cho Thủ-Huy như vậy? Trẫm thấy từ khi Huy nhi về Thăng-long, một lòng phò tá triều đình. Bổng lộc cũng không thiết. Huy nhi lại nhất tâm sủng ái một mình Đoan-Nghi. Bất cứ Đoan-Nghi muốn gì là Huy nhi chiều theo, cả nhà y cũng chiều theo. Cứ như trẫm nghĩ, thì Thủ-Huy không phải là người phản phúc, cả nhà y ai cũng không muốn vướng vào đường công danh, thì hỏi rằng họ nào có muốn cho Huy nhi làm vua? Và dù Huy nhi là người thâm hiểm đến đâu chẳng nữa, khi y manh tâm, làm sao y dẫu được Đoan-Nghi? Đoan-Nghi cực kỳ thông minh, ngày đêm bên cạnh y, liệu Đoan-Nghi có để yên cho y làm việc gì hại cho nhà mình không?

Nhà vua bực mình:

- Thôi hậu với phi lui. Xưởng nhi về lo công việc của mình đi. Thủ-Huy là em rể, là em kết nghĩa, là ngôi sao thủ mệnh của Xưởng nhi, đừng nghi ngờ y

vô lý như vậy.

Từ đây, điện Uy-viên là nơi đặt trụ sở Khu-mật viện, ngày đêm, ngựa trạm đi về liên miên, mang những tin tức từ Bắc-cương, từ các trấn, truyền lệnh của triều đình về các trấn. Tuy những chuẩn bị cực kỳ bí mật, tuy dân chúng không biết những gì đang diễn ra, nhưng người ta linh cảm thấy đất nước sắp có những biến chuyển lớn.

Hôm ấy là ngày 25 tháng 5, niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 11, (DL.1173, Quý Tỵ) là ngày thiết Đông-cung triều mật của tháng năm. Buổi thiết triều chia làm hai phần rõ rệt. Phần thứ nhất bao gồm toàn thể văn võ đại thần, nghị về việc tiếp tế, cung ứng lương thảo, việc nội trị. Phần này sắp tới giờ Ngọ thì chấm dứt. Sang phần thứ nhì là cuộc nghị về phương lược tiến quân, thì chỉ các võ tướng và các quan văn có trách nhiệm tham dự. Giữa hai cuộc nghị sự, là một bữa tiệc do vương phi Trang-Hòa khoản đãi.

Long-Xưởng tuyên chỉ mời Nghĩa-Thành vương và bọn Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa cùng tất cả các tướng chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, các đô đốc thủy quân, tướng chỉ huy hiệu kị binh Phù-Đồng, tướng chỉ huy hiệu binh trâu Hoa-lư; vào ngự thiện đường ăn tiệc.

Chư tướng vào Ngự-thiện đường, vú Loan đã dọn dĩa:

- Thịnh thái-tử cùng các vị nhập tiệc cho. Tiểu tỳ xin dâng món thứ nhất là cá song hấp. Món thứ nhì là cua bể bảy (lột) rán. Món thứ ba là chả rươi. Món thứ tư là gà Trường-yên hấp nấm.

Á-Nương đã điều khiển cung nga bày yến xong. Bà cùng mười người chấp tay đứng hầu.

Trên cái bàn lớn, mười con cá song, mỗi con dài đến ba gang tay, nằm gọn trong đĩa sứ Bát-tràng, khói bốc lên nghi ngút. Vương phi Trang-Hòa,

tuy nhỏ tuổi hơn Đoan-Nghi, với ba hoàng tử, nhưng nhờ giáo dục gia đình rất kỹ, nên có tư thái của một vị mẫu nghi thiên hạ. Phi xếp Long-Xưởng ngồi vào chủ vị, rồi mình ngồi bên trái chồng để tiếp khách. Nghĩa-Thành vương được đặt vào ngôi vị cao nhất. Đáng lẽ bên phải Long-Xưởng là Long-Minh, nhưng phi lại đặt Thủ-Huy với Đoan-Nghi vào đấy, lấy lý do Thủ-Huy là sư phụ dạy võ của các hoàng tử. Sau đó tới chư tướng.

Vừa nhập tiệc, Kiến-Ninh vương Long-Minh là người cực thông minh. Vương bỏ đũa xuống nói với Long-Xưởng:

- Đại huynh! Trong lúc thiết triều, em thấy dường như đại huynh có điều gì muốn đem ra nghị sự. Nhưng rồi lại bỏ qua. Bây giờ chỉ có anh em mình với chư tướng. Ta có thể bàn với nhau.

- Khắp nơi trên Đại-Việt, ai cũng nói Kiến-Ninh vương thông minh nhất triều đình Chính-Long Bảo-ứng thực không sai. Nguyên đêm qua, tuyên-phi Từ Thụy-Hương lâm bồn sinh ra một hoàng nữ, thực-phi Đỗ Thụy-Châu lâm bồn sinh ra một hoàng nam. Hoàng nam được đặt tên là Long-Trát. Nhưng ngay khi vừa chào đời thì hoàng nữ hoẵng. Cho nên ta muốn sau bữa tiệc này thì các em với ta vào Hoàng-thành chúc mừng phụ hoàng với Thực-phi và chia buồn với Tuyên-phi.

Đoan-Nghi cau mày:

- Em thấy có một sự rất lạ lùng, trong lòng thắc mắc hơn mười tháng qua, mà chưa giải được.

Nghĩa-Thành vương cau mặt:

- Cháu thắc mắc về vụ hai bà phi mang thai phải không?

- Vâng! Theo ngự-y Trần-thị Phương-Thanh thì Đỗ Thực-phi thể chất đã yếu đuối, lại muốn giữ cho thân thể mảnh mai, nên bỏ ăn thịt, ăn cá, bỏ

không ăn ngọt, thành ra bị tuyệt kinh kỳ, không thể mang thai. Đó là một điều đáng ngờ. Thế rồi dùng một cái, phi khai mang thai. Mẫu hậu sai ngự y Phương-Thanh chẩn mạch để có thể cắt thuốc bổ cho phi, phi từ chối. Đó là hai điều đáng ngờ. Tuyên-phi Thụy-Hương là người luyện võ, khí huyết sung thịnh, khi phi có thai, hàng tháng Ngự-y Phương-Thanh vào chẩn mạch, thấy thai rất khỏe, rất lớn. Nay Tuyên-phi sinh ra một hoàng nữ, suy nhược, rồi chết ngay, trong khi Thực-phi lại sinh ra một hoàng nam khá lớn, cơ thể khỏe mạnh. Đó là ba điều đáng ngờ! Cháu nghi, Thực-phi giả mang thai, rồi khi lâm bồn, thì lấy con chúa Tuyên-phi, nói là con mình, sau đó đem một đứa con gái dân dã giết đi, mà nói là con của Tuyên-phi. Cháu chỉ nghi thôi, vì Tuyên-phi là người cương cường, võ công cao, văn tài xuất chúng, đời nào Tuyên-phi chịu cho Thực-phi bắt con mình?

Long-Xưởng kinh ngạc:

- Đây là những nghi vấn rất lớn! Thế muội đã tâu với mẫu hậu chưa?

- Chưa! Nhưng em chắc mẫu hậu cũng nghi như em. Không biết thi hài hoàng nữ đã đưa về Đình-bảng an táng chưa?

- Rồi!

Long-Xưởng đáp: Ngay sau khi hoàng nữ hoẵng, thì phụ hoàng cho tẩm niệm, sáng nay đưa về Đình-bảng chôn cất.

Đến đó, một tá lĩnh Khu-mật viện xin vào trình lên Nghĩa-Thành vương một văn kiện mật, khẩn cấp.

Long-Xưởng truyền cho vào. Nghĩa-Thành vương cầm lấy đọc, thì ra một phúc trình của phủ thừa Thăng-long về ba vụ án mạng xảy ra một lúc. Vương đọc cho cử tọa nghe:

- Vụ thứ nhất là đêm qua, vợ một viên quan tại ty Thương-bạc mới ở cũ

hai ngày bị gian nhân đột nhập giết chết, đứa con gái sơ sinh bị bắt mang đi mất tích.

Tất cả mọi người đều rung động. Kiến-Tĩnh vương than:

- Rất có thể vụ án này liên quan đến việc Tuyên-phi sinh hoàng nữ, rồi hoảng ngay không?

Không ai trả lời được. Nghĩa-Thành vương tiếp:

- Vụ án thứ nhì, và thứ ba, là hai bà mẹ đỡ đẻ cho Tuyên-phi, Thục-phi, sau khi về đến nhà, thì mệt quá, ngủ thiếp đi, rồi qua đời.

Long-Xưởng bảo Kiến-An vương Long-Đức:

- Em hiện là Long-thành tiết độ sứ, vậy em hãy đích thân chỉ huy Thị-vệ điều tra cho ra vụ này.

Nghĩa-Thành vương can:

- Cái vụ hoàng huynh ta sinh hoàng nam, hoàng nữ, kẻ sống, người chết là chuyện nhỏ, không đáng cho chúng ta bận tâm. Để chú cho Khu-mật viện thụ lý vụ này. Điều quan trọng nhất là việc chúng ta phải dồn hết tâm huyết vào cuộc ra binh tối quan trọng đã

Long-Xưởng viết một đạo chỉ dụ, sai thân binh trao cho Tả-thiên ngự vệ thượng tướng quân Tăng Quốc được toàn quyền điều động thị-vệ điều tra.

Tuy Long-Xưởng ban chỉ như vậy, nhưng Tăng Quốc phải bó tay. Bởi một luật đặt ra từ đời vua Thái-tổ định rằng: Khu-mật viện có toàn quyền trên đất nước, tuy nhiên đối với Hoàng-cung thì phải ngừng lại. Khi một việc gì xảy ra trong Hoàng-cung, thì chính hoàng đế đích thân điều tra, thẩm cung. Bởi không lẽ thái hậu, hoàng hậu, thứ phi thân phận cao quý biết mấy, mà lại

phải ngồi cho các quan của Khu-mật viện vặn hỏi, tra khảo? Long-Xưởng đã diện kiến phụ hoàng nhiều lần, nêu ra những thắc mắc. Nhưng lần nào cũng như lần nào, nhà vua ừ hự, rồi bỏ đấy.

Thấy đây là việc hệ trọng, hoàng hậu phải nhắc nhà vua, thì ngài tỏ vẻ bức mình: « Bọn Long-Xưởng chuẩn bị đánh Tống, rồi nhìn đâu cũng thấy gian tế Tống. Y muốn rắc rối nơi nào thì rắc rối, y không được phép rắc rối với cả những người đầu gối tay ấp của trẫm. Tuổi trẫm đã cao, bao nhiêu- quyền hành trẫm đã trao cho anh em chúng rồi, mà chúng không để cho trẫm yên nữa! Hậu thử nghĩ xem, Thục-phi tuổi còn trẻ, thì phi sinh ra một hoàng nam khỏe mạnh, đó là chuyện bình thường. Còn như Tuyên-phi, vì phò tá trẫm mà cần lao chính sự quá đáng, nên sinh ra hoàng nữ yếu đuối, rồi hoẵng, thì có gì lạ đâu? Từ khi Long-Trát sinh ra, trong cung bao trùm hòa khí hiếm thấy. Giai-phi Chế-bì La-bút nhận làm mẹ nuôi, sau này sẽ dạy Trát nhi học. Tuyên-phi thì nhận nuôi sữa Trát nhi. Lại còn phu nhân Trịnh Nam-Phương của tể tướng Đỗ An-Di nữa, bà ta luôn ra vào Hoàng-thành chăm lo miếng ăn, sức khỏe cho Tuyên-phi, Thục-phi, Giai-phi. Vậy nếu có dịp, hậu cũng nên dạy dỗ chúng rằng phải giữ chữ hiếu, để cho trẫm an hưởng thanh phúc. Từ nay, trẫm cấm không ai được nhắc đến chuyện này nữa ».

Thế là từ đấy, vụ này bị chìm vào lãng quên. Trong dân chúng, trong quân lữ, ngay cả triều đình, hậu cung đều thì thầm, nói ra, nói vào. Biết bao nghi vấn vẫn bao trùm quanh việc hai phi sinh con, mà không giải được.

Thế rồi cái nghi án ấy biến mất theo thời gian, không ai chú ý đến nữa.

Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Thuần-hy nguyên niên đời Tống Hiếu-tông. (DL.1174, Giáp Ngọ).

Kể từ tháng hai, niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ mười hai (DL.1174, Giáp Ngọ), quan Thái-sư Tô Hiến-Thành cùng Tể-tướng Đỗ An-Di, Thái-phó Lý Kính-Tu, Thái-bảo Phí Công-Tín dâng biểu tâu xin nhà vua cải nguyên.

Niên hiệu mới là Thiên-cảm Chí-bảo. Trong biểu, các đại thần nêu rõ ý nghĩa: Hoàng đế đã có năm hoàng tử. Trong dân gian, người ta cho rằng năm con trai là ngũ quý đầu thai. Nay Thục-phi Đỗ Thụy-Châu sinh thêm hoàng tử Long-Trát, thì đúng là thượng đế cảm ứng (Thiên-cảm) mà ban cho một người con quý (Chí-bảo). Từ khi Long-Trát sinh ra, thì Tuyên-phi Từ Thụy-Hương nhận nuôi sữa, khỏi phải tìm nhũ mẫu. Giai-phi Chế-bì La-bút vốn văn hay, chữ tốt, lâu thông Thi, Thư lại nhận làm nghĩa tử, rồi sau này sẽ dạy học. Thục từ khi lập quốc đến giờ, chưa lúc nào trong nội cung lại có sự hòa hợp của ba vị phi nước tiếng xinh đẹp như vậy. Dĩ nhiên nhà vua hoan hỉ ban chỉ chấp thuận.

Hôm ấy là ngày mừng năm tháng năm, sinh nhật đầy năm của hoàng tử Long-Trát. Long-Xưởng dẫn các em cùng với Thủ-Huy vào Hoàng-thành chúc mừng phụ hoàng với thục phi Đỗ Thụy-Châu. Sau lễ, Long-Xưởng diện tấu với phụ hoàng

- Tâu phụ hoàng, đầu tháng sáu này thì Đại-Kim sẽ đem quân đánh Tống. Tháng bảy thì Đại-lý tiến quân vào Thục. Còn Đại-Việt ta thì từ lương thảo cho đến bộ binh, thủy binh, kị binh, ngư binh đều đã chuẩn bị xong. Sang ngày 9 tháng chín thì thủy bộ hai mặt sẽ đồng khởi binh, Bắc tiến, chiếm lại cố thổ. Không biết phụ hoàng có chỉ dụ gì không?

Cũng như mọi lần, nhà vua ban chỉ:

- Ít năm nay, trẫm thấy trong người không được khỏe, chớ sự trẫm trao cho Xưởng nhi với các em. Nhưng này Xưởng nhi, nếu cái việc Bắc tiến thấy thành công thì hãy ra quân. Bằng không, thì chỉ lo giữ lấy đất tổ là quý rồi.

Kiến-An vương tâu:

- Nhất định là thành công. Xin phụ hoàng an tâm.

- Được rồi! Dường như hôm nay các con đã yên chư tướng tại Đông-cung phải không?

- Quả như phụ hoàng ban chỉ.

- Thôi các con hãy về vui với chư tướng.

Anh em Long-Xưởng rời Hoàng-thành trở về Đông-cung. Chư tướng đã tề tựu đông đủ.

Tiệc tàn, Long-Xưởng đứng dậy, hai tay vương xoa vào nhau, nói với chư tướng:

- Hôm nay, cô gia không đem việc dùng binh ra nghị trong buổi triều hội, mà bàn ở đây. Vì cô gia muốn sự việc càng mật càng tốt. Trước hết, cô gia xin loan báo để chư tướng rõ: Phía Bắc, Kim đã khởi binh, họ sẽ ra quân tràn xuống đánh Tống vào tháng sáu này. Sang tháng bảy, Đại-lý sẽ đem quân vượt Độ-khẩu đánh vào Tứ-xuyên. Còn ta! Vạn sự cụ bị rồi, ta định sẽ xuất quân vào đầu tháng chín tới.

Vương nói, mà sắc diện hiện ra nét vui mừng vô hạn:

- Khi Kim đánh xuống, thì Tống đã dồn hết tinh lực ra chống với Kim. Trận chiến dằng co, chưa bên nào thắng bên nào. Giữa lúc đó thì Đại-lý đem quân vượt Độ-khẩu đánh vào Tứ-xuyên. Tứ-xuyên không phòng bị, hơn mười thành bị chiếm. Tống phải đem quân Kinh-châu, Hồ-Nam vào cứu Thành-đô. Như vậy hiện Trường-sa, hồ Động-dinh không còn quân phòng bị. Bây giờ là lúc ta đem quân vượt biên. Tống không còn quân ở Lưỡng-Quảng, Hồ-Nam, ta thành công dễ dàng.

Vương ngừng lại cho cử tọa theo kịp rồi tiếp:

- Hồi sáng, cô gia muốn bàn với chư vị một vài chuyện trước khi ra quân.

Song, trước đây, cô gia với Thái-úy Thủ-Huy suýt mất mạng mấy lần, vì xung quanh ta có con rắn độc. Mà cho đến nay ta chưa tìm ra. Vì vậy ta mới phải nghị sự mật với nhau ở đây. Trước hết thúc phụ cho biết tình hình binh lực Tống tại Nam-thù.

Nghĩa-Thành vương đứng dậy:

- Đường như tể tác Tống không biết gì về cuộc chuẩn bị ra quân của ta. Hoặc giả họ biết, nhưng khi tâu về triều, thì triều đình không tin, do kết quả của sứ đoàn Ngu Doãn-Văn, Tần Hy. Vì vậy, Tống dồn hết lực lượng về Bắc để đối phó với Kim. Họ lại cũng dồn binh về phía Nam Tứ-xuyên để chống Đại-lý. Cho nên suốt vùng Quảng-Tây, Quảng-Đông, họ không có binh triều, mà chỉ có binh các châu, cùng Bảo-binh (dân quân).

Ông ngừng lại, đưa mắt nhìn Kiến-Ninh vương:

- Về thủy quân, tại Khâm-châu, Quảng-châu, Tống chỉ có một hạm đội, khoảng 300 chiến thuyền, đa số cũ kỹ, khó có thể vượt biển ra khơi. Binh sĩ thì không được luyện tập. Bộ binh, họ có một đạo binh Quảng, đóng ở Quảng-châu, khoảng một vạn người. Tuy nhiên tại vùng bờ biển Ôn-châu, thì họ có một hạm đội, mang tên Nam-hải, với 600 chiến thuyền mới. Tại Kinh-châu, Hồ-Nam, họ có hạm đội Kinh-Hồ, trên 700 chiến thuyền, sang tháng bảy, khi Đại-lý đánh Tứ-xuyên, thì Tống sẽ đem hết quân ở đây vào cứu viện. Binh sĩ thuộc hai hạm đội Nam-hải, Kinh-Hồ được luyện tập rất thiện chiến. Tuy nhiên so với thủy quân của ta, thì Tống thua xa. Nếu như khi ta đổ quân vào Khâm, Liêm, thì phải đề phòng hạm đội Nam-hải có thể di chuyển xuống tham chiến trong vòng 45 ngày.

Ông nhìn Thủ-Huy:

- Tại 18 ải dọc biên thù, trước kia quân Quảng, Bảo-giáp của họ được luyện tập rất tinh thực. Nhưng từ khi sứ đoàn Ngu Doãn-Văn, Tần Hy về, họ

lơ là, đồn ải không được tu bổ, binh sĩ thì biếng nhác, vũ khí không được bổ xung. Hiện họ chỉ có hai đạo binh Quảng đóng ở Ung-châu với Côn-lôn, tổng số khoảng hai vạn người.

Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy:

- Trước tình hình như vậy, nhị đệ định tiến quân như thế nào?

Thủ-Huy đứng dậy cung tay hướng Nghĩa-Thành vương với Long-Xưởng:

- Kim sẽ ra quân vào tháng 6, Đại-lý ra quân vào tháng 7. Ta sẽ ra quân vào giữa tháng 9 này. Chúng ta chỉ còn có bốn tháng nữa mà thôi. Trong bốn tháng này, ta thừa sức di chuyển các hiệu binh về phía Bắc, các hạm đội về căn cứ Đồn-sơn. Trong buổi mật nghị hôm trước, chúng ta đã tâu chi tiết lên phụ hoàng, người đã chuẩn tấu, và tuyên chỉ giao cho huynh trưởng. Vậy bây giờ huynh trưởng nhắc lại một lần nữa: Chủ đích cuộc ra quân? Chúng ta tiến đến đâu? Tổ chức cai trị ra sao? Như vậy các tướng mới biết mà thi hành.

Long-Xưởng đứng dậy, vẻ mặt cực kỳ nghiêm trọng, mắt sáng ngời:

- Ta khởi binh để chiếm lại đất tổ đã bị Trung-quốc chiếm mất. Khởi thủy của tộc Việt ta từ khi vua Minh, cháu đời thứ tư vua Thần-Nông vân du Nam-phương, kết hôn với tiên nữ ở Ngũ-lĩnh, mà sinh ra quốc tổ Lộc-Tục. Ngài truyền ngôi cho con trưởng là vua Nghi làm vua phương Bắc, con thứ là Quốc-tổ Lộc-Tục làm vua phương Nam, lấy núi Ngũ-lĩnh làm cương giới. Ngài di chỉ cho hai con rằng: Nay ta chia Thiên-hạ làm hai, từ Ngũ-lĩnh về Bắc trao cho Nghi làm vua. Từ Ngũ-lĩnh về Nam trao cho Lộc-Tục làm vua. Tuy phân biệt Bắc, Nam, nhưng đều gốc từ ta. Hai con phải dạy con cháu, đời đời thương yêu nhau, Bắc chẳng xâm Nam, Nam chẳng lấn Bắc. Kẻ nào làm trái lời ta, thì đời đời tuyệt tử tuyệt tôn, bản thân chết không toàn thây. Ngài lại lập đài trên ngọn núi nhỏ bên bờ Tương-giang, tế cáo trời đất, xin thần linh chứng cho cuộc truyền ngôi này. Từ đấy Bắc thành Trung-nguyên,

Nam thành Văn-lang. Thái-tử Lộc-Tục lên làm vua hiệu là Kinh-Dương lập ra triều đại Hồng-bàng. Ngọn núi nhỏ đó các đời sau gọi là Thiên-đài. Trên đỉnh Thiên-đài có đền thờ các vua triều đại Thần-Nông cho tới vua Minh, vua Nghi, vua Kinh-Dương.

Đô thống Lê Minh, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Ngự-long hỏi:

- Khải điện hạ, không biết di tích này nay có còn không?

- Còn! Vào thời Lĩnh-Nam, khi Thuần-chính hoàng thái hậu Hoàng Thiều-Hoa chỉ huy cuộc rút quân khỏi Trường-sa, hồ Động-dinh, người ra lệnh cho Hồ-nha đại tướng quân Đào Hiễn-Hiệu đem một đạo quân phục ở Thiên-đài cản hậu, đợi khi quân Việt rút hết rồi mới rút sau. Khi đem quân lên đây, Đào tướng quân kể lại nguồn gốc Thiên-đài cho chư quân nghe. Chư quân cương quyết tử thủ giữ đất tổ chứ không chịu lui. Vì vậy khi tướng Hán là Lưu Long đem quân truy quân Việt tới Thiên-đài, thì gặp phải sức kháng cự kinh khủng của đạo quân Đào Hiễn-Hiệu, đến nỗi vua Quang-Vũ nhà Hán phải đích thân vượt Trường-giang xuống đốc chiến. Sau hai ngày giao tranh, toàn bộ đạo quân của Đào Hiễn-Hiệu bị hy sinh, quân Hán chết đến mấy vạn. Cho nên sau này, cạnh đền thờ Thần-Nông còn có ngôi đền thờ anh hùng Đào Hiễn-Hiệu cùng chư quân tướng tuần tiết hồi đó. Hiện nay, đền thờ Quốc-tổ vẫn còn đôi câu đối, do tiến sĩ Chu Minh-Văn đời Đường soạn, như sau:

Thiên-đại đại đại phân Nam Bắc,

Lĩnh-địa niên niên dữ Việt Thường.

Nghĩa là:

Núi Thiên-đài này là nơi phân chia địa giới Hoa, Việt.

Ngọn núi Ngũ-lĩnh năm này qua năm khác vẫn tồn tại với dân Việt.

Ghi chú của thuật giả:

Muốn biết về trận đánh kinh khủng này vào thời vua Trưng, xin đọc Cấm-kê di hận của Yên-tử cư sĩ, do Nam-á Paris xuất bản, gồm 4 quyển.

Vương ngừng lại uống một hớp nước rồi tiếp:

- Tại đền thờ Hồ-nha đại tướng quân cùng với quân tướng tuần quốc có đôi câu đối:

Nhất kiếm Nam hồ kinh Vũ đế,

Thiên đao Bắc lĩnh trấn Lưu Long.

Nghĩa là:

Một thanh kiếm của nữ vương Phất Nguyệt ở phía Nam hồ Động-đình làm cho vua Quang-Vũ nhà Hán kinh sợ.

Một nghìn tay đao ở Bắc núi Ngũ-lĩnh trấn Lưu Long.

Long-Xưởng nhìn chư tướng một lượt, rồi tiếp:

- Khi chư tướng đánh lên Ngũ-lĩnh, trên đường tấn công Trường-sa, sẽ qua núi Thiên-đài, được viếng di tích khai quốc của tộc Hoa và tộc Việt, cùng lễ Hồ-nha đại tướng quân và chư quân tướng đã hy sinh vào thời Lĩnh-Nam.

Chư tướng vỗ tay hoan hô.

Long-Xưởng tiếp:

- Chúng ta trở lại với nước Văn-lang. Triều đại Hồng-bàng truyền trải 88 đời vua gồm 2622 năm, nhưng đến nay chỉ ghi lại danh hiệu 18 vị vua, đến đời vua Hùng Tuyên vương, vì chính sự phiền hà, mà bị vua An-Dương đánh

bại. Vua An-Dương đổi tên nước là Âu-lạc.

Tất cả những điều Long-Xưởng nói, chư tướng đều thuộc lòng, ghi nhớ rất kỹ. Nhưng bây giờ giữa buổi hội này, nghe Long-Xưởng long trọng nhắc lại, ai nấy đều chăm chú nghe trong cái không khí cực kỳ hào hùng.

Long-Xưởng tiếp:

- Khi triều đình Âu-lạc được thành lập, thì bên Trung-nguyên cực kỳ rối loạn, bấy nước Tần, Tề, Sở, Lương, Triệu, Ngụy, Hàn đánh lẫn nhau. Cuối cùng Tần diệt sáu nước, thống nhất Trung-nguyên thành một nước lớn chưa từng có. Tần sai Đồ Thư mang năm mươi vạn quân sang đánh Âu-Lạc. Vua An-Dương sai Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung cầm quân chống giặc. Đồ Thư bị giết, nửa triệu quân bị diệt. Tuy nhiên, trong cuộc xâm lăng này, Tần chiếm của ta ba vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Về cuối đời, vua An-Dương làm lẫn để xảy ra vụ án My-Châu, Trọng-Thủy mà mất nước. Tộc Việt ta trải mấy trăm năm dài bị Trung-nguyên đô hộ. Về sau nhân Trung-nguyên xảy ra cái vụ Vương Mãng cướp ngôi Hán, con cháu nhà Hán trung hưng, Trung-nguyên có nội chiến, vua Trưng cùng 162 anh hùng tộc Việt khởi binh, chiếm lại trọn vẹn lãnh thổ thời Văn-lang, Âu-lạc; lập ra triều đình Lĩnh-Nam.

Long-Xưởng nghiêng răng vào nhau:

- Nhưng buồn thay! Nước ta rộng, mà dân ta thưa, nên Lĩnh-Nam bị Hán đánh chiếm. Thế rồi trải nghìn năm có dư, mãi tới thời đức Thái-tổ, Thái-tông nhà ta, Khai-Quốc vương cùng anh hùng tám vùng tộc Việt giúp Nùng Trí-Cao lập lên nước Đại-Nam. Nhưng rồi tám vùng tộc Việt thiếu đoàn kết, mà Đại-Nam bị diệt. Bây giờ...

Vương nói thực chậm:

- Thế của Tống quá yếu, chúng ta liên kết với Kim, Đại-lý cùng xuất

quân. Chúng ta chỉ ngọn cờ lên Bắc chiếm lại lãnh thổ thời Văn-lang, thời Âu-lạc, thời Lĩnh-Nam. Cuộc ra quân này khác xa với cuộc Bắc phạt thời Anh-vũ Chiêu-thắng. Bởi thời Anh-vũ chiêu thắng, Đại-Việt ra quân để phá hủy thành trì, cầu cống, đường xá, kho tàng mà Tống chuẩn bị đánh ta, rồi rút về. Lần này ta xuất quân, khi đánh đến đâu thì tổ chức cai trị đến đó. Vậy có bằng này điều phải tuân theo.

Vương rút trong bọc ra một trục giấy, rồi cầm lên đọc:

- Một là ta chỉ đánh đến Trường-sa, hồ Động-dinh, thì dừng quân lại. Bất cứ trường hợp nào cũng không thể vượt sông đánh lên Kinh-châu, vì vùng này là vùng của Kim. Ta đã vạch đất chia lãnh thổ với họ rồi.

- Hai là, nghiêm cấm quân sĩ tuyệt đối không được cướp của giết người. Bất cứ cấp nào phạm vào thì giết ngay tại phạm trường, để dân chúng yên lòng.

- Ba là, đối với tù binh, hàng binh, phải an ủi, chiêu dụ họ, không được trả thù, không được đánh, giết.

- Bốn là những quan lại Tống, gốc người Lưỡng-Quảng, Hồ-Nam, phải hết sức phủ dụ. Ai thuận ở lại làm quan, thì cho giữ nguyên chức tước, bổng lộc. Ai không muốn làm quan thì cho về quê làm ăn.

- Năm là đánh đến đâu, tổ chức hệ thống cai trị đến đó. Những chức thuộc hương đảng, làng xã thì cho bầu như bên Đại-Việt. Những chức thuộc phủ, huyện thì tìm người có tài, có đức mà bổ nhiệm.

- Sáu là thả hết tù, tha thuế cho dân một năm, tha tất cả thuế còn thiếu những năm trước.

Long-Xưởng ngừng lại, nói với Thủ-Huy:

- Bây giờ cô gia để Trần phò-mã lĩnh phụ-quốc thái-úy điều quân.

Thủ-Huy đứng dậy, công để thanh kiếm lên bàn:

- Khi tiến quân đi xa, thì phải giữ lấy đất căn bản. Tướng giữ nhà phải hội đủ bằng này điều: Trầm tĩnh, trung thành, thận trọng, mưu lược. Nay ta mang quân đi ngàn dặm, thì người giữ nhà vừa phải hướng con mắt về Nam phòng Chiêm-thành, vừa giữ vững hậu phương bảo đảm trong nước không bị trộm cướp. Người này phi hoàng thúc Nghĩa-Thành vương, không ai đương nổi.

Nghĩa-Thành vương đứng dậy nhận lệnh.

Thủ-Huy lại tiếp:

- Mời Long-nhượng thượng tướng quân, Gia-viễn quốc công nhận lệnh.

Lưu Khánh-Bình đứng dậy:

- Xin chờ lệnh Thái-úy.

- Tuy tổng chỉ huy việc giữ nhà là Nghĩa-Thành vương, nhưng cần một tướng trí dũng song toàn, lại khéo phủ dụ, để trấn thủ vùng đất Chiêm mà vua Chiêm là Chế-Củ dâng cho ta vào thời đức Thánh-tông, đó là châu Lâm-bình (Địa-lý), Minh-linh (Ma-linh), Bố-chính. Vậy Gia-viễn quốc công khẩn lên đường đi Nam biên ngay.

- Tuân lệnh Thái-úy.

- Xin mời Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Nghĩa-dũng công nhận lệnh.

Tăng Quốc đứng dậy:

- Xin chờ lệnh Thái-úy.

- Quốc-công đang lĩnh chức Tổng-lĩnh thị vệ, nay kiêm luôn chức Tổng-lĩnh cấm quân, Điện-tiền chỉ huy sứ thay Long-nhượng thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình.

- Tuân lệnh Thái-úy.

Thủ-Huy tiếp:

- Việc giữ nhà đã xong, bây giờ tới việc viễn chinh. Cuộc tiến quân kỳ này có phần giống thời Anh-vũ Chiêu-thắng, ta tiến làm hai cánh chính. Cánh thứ nhất vượt biển đổ bộ lên chiếm Khâm-châu, Liêm-châu và Quảng-châu, rồi tiến lên chiếm Chương-giang. Cánh thứ nhì vượt biên tiến về Ung-châu, rồi thẳng lên chiếm Quế-châu, sau đó vượt Ngũ-lĩnh chiếm Trường-sa, hồ Động-đình.

Thủ-Huy đưa mắt nhìn Long-Minh, Long-Đức:

- Mời Kiến-Ninh, Kiến-An vương nhận lệnh.

Long-Minh, Long-Đức đứng dậy:

- Chờ lệnh Thái-úy.

- Kiến-Ninh vương tổng chỉ huy cánh thứ nhất. Kiến-An vương phụ tá. Lực lượng gồm bốn hạm đội Âu-Cơ, Động-đình, Thần-phù, Bạch-đăng, năm hiệu Thiên-tử binh. Khác với thời Anh-vũ Chiêu-thắng, thời bấy giờ Tín-Nghĩa vương, Thái-úy Thường-Kiệt đổ quân lên Khâm-châu, Liêm-châu, tỏa ra chiếm Dung, Nghi, Bạch châu rồi tiến về Ung-châu. Nay vì Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch-châu... Tổng không có quân, nên ta đổ lên đánh úp Quảng-châu, Khâm-châu cùng một lúc.

Công ngừng lại uống một hớp nước rồi tiếp:

- Kiến-Ninh vương chỉ huy hai hạm đội Âu-Cơ, Động-đình, chở theo ba hiệu Thiên-tử binh đánh úp Quảng-châu. Quảng-châu chiếm được rồi, thì vương gia trấn tại đây, sai một tướng tiến lên đánh Chương-giang. Kiến-An vương chỉ huy hạm đội Thần-phù, Bạch-đăng, chở theo hai hiệu Thiên-tử binh đổ lên đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu, sau đó tiến đánh các châu Dung, Nghi, Bạch.

Công nhấn mạnh:

- Sau khi chiếm xong, lập tức nhị vương tổ chức an dân, dàn bốn hạm đội bảo vệ lãnh hải, đề phòng Tống đem thủy quân xuống tập kích Thăng-long.

Nhị vương cùng hành lễ

- Tuân lệnh Thái-úy

Thủ-Huy hướng về Long-Hòa, Tăng Khoa:

- Mời Kiến-Tĩnh vương, và Vũ-kị thượng tướng quân nhận lệnh.

Long-Hòa, Tăng Khoa đứng dậy:

- Xin chờ lệnh Thái-úy.

- Vương gia chỉ huy cánh thứ nhì, phó là Tăng tướng quân. Lực lượng gồm có bảy hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-Đổng, hiệu ngư binh Hoa-lư. Nhiệm vụ là mau chóng thanh toán 18 ải ở biên giới, rồi tiến chiếm Ung-châu. Chiếm Ung-châu rồi thì vương gia trao cho một tướng trấn thủ, tức tốc vượt Côn-lôn đánh chiếm Quế-châu, Linh-lăng. Chiếm Quế-châu, Linh-lăng xong, vương gia tổ chức an dân, còn Tăng tướng quân mang theo hiệu Phù-Đổng, Hoa-lư với hai hiệu Thiên-tử binh tiến quân như sét nổ, vượt Ngũ-lĩnh đánh chiếm Trường-sa. Đến đây có thể bắt tay với Kim, vì Kim sẽ đánh Kinh-châu ở Bắc ngạn Trường-giang cùng với ta

Sau đó Thủ-Huy hỏi

- Ai có thắc mắc gì không?

Long-Xưởng hỏi:

- Nhị đệ, thế nhị đệ không cho ta ra trận ư? Võ công ta đâu có dở?

Chư tướng đều bật cười.

- Đại ca là tướng tướng. Đại ca vừa nhiếp chính ở Thăng-long, vừa ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài nghìn dặm. Đại ca với đệ là người ngồi nhận tin tức của Kim, của Đại-lý rồi tùy nghi ban lệnh cho các mặt trận. Đại ca vừa lĩnh trọng trách như vua Trưng hồi chống Hán, vừa lĩnh nhiệm vụ của Khai-Quốc vương hồi Bắc phạt. Còn đệ, thì đệ sẽ tùy nghi diễn biến mặt trận, có thể đệ sẽ đi Quảng-châu, có thể Quế-châu, có thể Trường-sa.

Long-Xưởng đứng lên nhấn mạnh.

- Chư tướng cùng cô gia đang mang tất cả tâm huyết ra để dựng lại hào khí thời Lĩnh-Nam, thời Anh-vũ Chiêu-thắng, muôn ngàn năm sau lịch sử lưu truyền tính danh cho con cháu. Thôi giải tán.

Chư tướng vỗ tay, rồi rời nghị sự đường.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 19 - Giai Nhân Tô, Hàng

Hôm ấy, sau một ngày duyệt binh về, Long-Xưởng họp các em với Thủ-Huy tại ngự thiện đường để cùng ăn cơm trưa. Mục đích, sau bữa ăn, anh em cùng vào cung vấn an phụ hoàng, mẫu hậu, rồi lên đường tiến quân.

Cơm xong, anh em đang vui đùa với nhau thì Thủ-Huy ghé miệng vào tai công chúa Đoan-Nghi nói nhỏ:

- Trên nóc điện có hai gian nhân nghe trộm.

- Muội khám phá ra từ lâu rồi. Trong hai tên, thì một tên già, một tên trẻ. Hai tên này nội công rất cao thâm. Chúng thở ra nhỏ như tơ. Không biết chúng thuộc môn phái nào?

- Nội công chúng hơi giống nội công nhà mình. Để anh bảo Tăng Khoa lôi cổ chúng xuống.

Long-Xưởng cũng đã khám phá ra hai người nghe trộm. Vương đế chung rượu xuống bàn rồi nói lớn:

- Cao nhân phương nào giá lâm Đông-cung, sao không xuống đây cùng anh em tiểu vương đồng ẩm, đàm văn, luận võ, mà núp trên nóc điện chi cho nhẹ thế?

Nói rồi vương cầm chung rượu tung lên nóc nhà. Chung rượu xuyên thủng

mái ngói ra ngoài.

Tăng Khoa lạng người một cái, y đã ra ngoài sân. Trên nóc điện bốn thị vệ đang bao vây hai người bịt mặt. Một người đàn ông to lớn, uy nghi mặc áo vàng, một người đàn bà nhỏ bé mặc áo xanh. Chỉ hai chiêu, người áo xanh đã đánh bay bốn thị vệ rơi xuống sân. Lối đánh rất đặc biệt, tuy dũng mãnh, nhưng nhẹ nhàng, giống như hai sư huynh sư đệ đồng môn tập luyện vậy.

Tăng Khoa thấy hai người không có ác ý, hầu tung mình lên nóc cung, chấp tay hướng người hai người:

- Thái-tử có lời thỉnh nhị vị xuống uống chung rượu.

Trong khi vái, Tăng vận kinh lực ra hai tay. Người áo vàng lơ đãng nhìn trời. Trong khi người áo xanh phất tay một cái, kinh lực phát ra như sóng vỗ. Bình một tiếng, Tăng Khoa cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra những tiếng vo vo không ngừng. Hầu phải lùi liền ba bước để hóa giải kinh lực.

Long-Xưởng kinh ngạc không ít, vì suốt mấy năm qua Tăng Khoa được Thủ-Huy chỉ dạy không ngừng cùng với Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa. Hơn nữa Tăng luyện tập rất cần cù. Có thể nói, bản lĩnh của Tăng hiện không thua vương làm bao. Trong các võ tướng của triều đình, rất hiếm người đấu ngang tay được với Tăng.

Long-Xưởng đưa mắt ra hiệu cho Thủ-Huy, rồi cả hai cùng tung mình lên nóc điện. Long-Xưởng cung tay:

- Cao nhân giá lâm, không biết có gì dạy bảo?

Người áo xanh hất hàm hỏi:

- Phải chăng người là Lý Long-Xưởng, được phong tước Hiến-Trung vương?

- Quả đúng như cao nhân nói.

Người áo xanh lại nhìn Thủ-Huy:

- Phải chăng người là cháu nội của đại hiệp Trần Tự-Kinh?

Thấy người này có vẻ coi thường Long-Xưởng, mà lại tỏ ra kính trọng ông nội mình. Thủ-Huy cung tay:

- Dường như cao nhân có quen biết với ông nội văn bối?

Người áo xanh không trả lời, y phát một chiêu chưởng đánh thẳng vào mặt Thủ-Huy. Kinh lực chưa ra hết mà Thủ-Huy đã cảm thấy ngộp thở. Công kinh hải, vội xuất chiêu Đông-hải lưu phong đỡ. Ấm một tiếng, người áo xanh bật lui liền ba bước, hai tay xoa vào nhau tỏ vẻ đau đớn. Còn Thủ-Huy bật tung người lên cao, ngồi trên nóc điện bay khắp bốn phía. Tiếng chưởng chạm nhau, tiếng ngồi rơi, còn có mấy tiếng la hoảng của Đoan-Nghi, Trang-Hòa và anh em Long-Xưởng. Bởi hiện công lực Thủ-Huy có thể nói là cao thâm nhất trong các võ quan của triều đình, thế mà dường như ngang sức với người áo xanh.

Thủ-Huy lộn hai vòng trên không, rồi đáp xuống nóc điện. Công cung tay hướng người áo xanh:

- Xin cao nhân cho biết cao danh quý tính.

Người áo xanh không trả lời Thủ-Huy mà nói một mình:

- Chiêu Đông-hải lưu phong sao đang dương, lại chuyển sang âm được nhỉ?

Bà ta gật gật đầu:

- Người quả thực là cháu của một vĩ nhân nổi danh nhân nghĩa nhất Đại-

Việt.

Người áo xanh hướng người áo vàng:

- Chủ nhân! Y là con giòng cháu giống, mình có thể đối thoại được.

Đến đó Nghĩa-Thành vương vừa đến. Vương đưa mắt nhìn người áo vàng: Từ tướng đi, từ hai vai, từ cái lưng đều rất quen thuộc, rất thân ái, mà vương không đoán ra là ai. Người áo vàng đang bước đi, khi nhìn thấy vương, ông ta cũng dừng lại. Bốn mắt nhìn nhau, tay ông run run, dường như súc động.

Dù bị coi thường, nhưng Long-Xưởng vẫn tỏ ra lễ độ. Vương kéo ghế mời hai người ngồi trên, ngang với Nghĩa-Thành vương. Còn mình thì ở ngôi chủ vị tiếp khách. Nhưng chỉ người áo vàng ngồi, còn người áo xanh thì khoanh tay đứng hầu phía sau.

Người áo vàng xuất hồn nhìn khắp ngự-thiện đường một lượt, rồi nói một mình, nhưng để cho Thủ-Huy nghe:

- Ta có một thắc mắc là từ xưa đến giờ, đại hiệp Tự-Kinh nổi tiếng nhân từ, hiệp nghĩa nhất Đại-Việt, thường dạy con cháu nên đứng ngoài vòng danh lợi để giữ cho thân thể thơm tho. Cớ sao người lại cho cháu nội lăn mình vào chốn hôi tanh này nhỉ?

Thủ-Huy thấy phong thái của hai người, công chấp tay:

- Thừa tiền bối, thời vua Trưng, các anh hùng cùng cặp gươm phò tá ngài, có ai vì mấy đấu gạo đâu?

Người áo vàng phẩy tay một cái, tỏ ra cử chỉ tát yêu Thủ-Huy:

- Khá lắm, người ứng đối nhanh như vậy thì hẳn là con trai của Bùi Anh-Hoa? Người là Thủ-Huy hay Thủ-Lý?

- Thừa, cháu là Thủ-Huy.

- Hồi người đầy năm, ta có gửi tặng cho người một món quà. Món quà đó là cái khánh ngọc đỏ khắc hình con rồng với con chim âu quần lấy nhau. Món quà đó đâu rồi?

Thủ-Huy giật bắn người lên, công mở to mắt nhìn người áo vàng. Vì ông chính là người ấy, mà ông nội, bố mẹ cùng các sư thúc muốn đưa lên ngôi vua, thay cho Chính-long Bảo-ứng hoàng đế. Suốt từ thời thơ ấu, Thủ-Huy cũng như một số các đệ tử phái Đông-a đều nghe các bậc trưởng thượng nhắc đến, mà không biết người ấy là ai. Một lần Thủ-Huy hỏi mẹ: Cái khánh ngọc đeo trên cổ từ đâu mà có? Bà Anh-Hoa trả lời: Do người ấy tặng cho con lúc đầy năm. Thủ-Huy hỏi người ấy là ai, thì bà Anh-Hoa lắc đầu không muốn nói. Bây giờ nghe người áo vàng xưng là nhân vật đã tặng khánh ngọc cho mình, thì công biết ông chính là người ấy.

Nghe câu nói đó, Thủ-Huy vội lạy phục xuống đất:

- Cháu...cháu... xin kính cẩn ra mắt sư bá.

Nói rồi công kéo chiếc khánh đeo trên cổ trao cho người áo vàng. Người áo vàng vẫy tay tỏ ý không cần coi. Ông phát một chiêu nhẹ nhàng, kinh lực đỡ Thủ-Huy đứng dậy. Ông cười:

- Cháu gọi ta là sư thúc chứ đừng gọi là sư bá, mà sau này bà chị Anh-Hoa lại mắng ta. Vừa rồi cháu tự ví việc ra làm quan của cháu với các anh hùng thời Lĩnh-Nam. Như vậy cũng được đi. Song quần hùng Lĩnh-Nam theo phò vua Trưng là phò cái chí của ngài. Đức của vua Trưng cao vời vợi. Còn ngày nay cháu theo phò cái cục bộ Thiên-Tộ (ghi chú: tức vua Anh-tông hay Chính-long Bảo-ứng hoàng đế) chỉ biết có gái, thì thực là gánh vàng đi đổ sông Ngô, bán bò tậu ẽnh ương mất rồi.

Kiến-Ninh vương vốn nóng tính. Vương thấy người áo vàng nhục mạ phụ hoàng thì quát lớn:

- Im cái mồm. Người có biết đây là đâu không mà nói lời vô phép như vậy? Hay người ý có võ công cao, rồi muốn nói gì thì nói ư? Người hãy nhìn xung quanh mà xem, thị vệ đã vây kín Đông-cung. Ta chỉ hô lên một tiếng, là thị vệ sẽ bằm người ra như bằm chả ngay.

Mọi người chỉ thấy hoa mắt một cái, tiếp theo hai tiếng bốp. Người áo xanh đã tát Kiến-Ninh vương hai cái, rồi lùi trở về chỗ, tay chỉ vào mặt vương:

- Bây giờ chính ta bảo mi im cái mồm, bằng không ta lấy tính mệnh mi.

Người áo vàng vẫn nói bằng giọng kẻ cả:

- Ta tiếc cho cháu! Tài trí không thua gì Kinh-Nam vương xưa. Kinh-Nam vương tuy đem tài ra giúp Tống, nhưng Tống Nhân-tông là người biết tài vương, lại thương dân, thực xứng đáng là đấng quân phụ. Còn Thiên-Tộ, thì hời ơi!

Thủ-Huy chỉ vào Long-Xưởng:

- Thừa sự thúc, nếu nhìn bề ngoài thì thế. Nhưng sự thực lại khác. Xưa kia, ông Cổ-Tấu là người ương gàn, thế mà lại sinh ra bậc thánh là vua Thuấn. Cha của Tăng Tử là người ác, thế mà con lại là người hiền. Đệ tử tuân lệnh nội tổ ra giúp nghĩa huynh, khi vận nước chông chênh như trứng rồng, chứ đâu có vì bổng lộc!

- Cái gì mà trứng rồng?

Thủ-Huy tóm lược việc Tống sai mật sứ sang mưu chiếm ngôi vua, biến Đại-Việt thành quận huyện. Rồi các đại tôn sư họp nhau phá vỡ. Tiếp theo

đến việc bắt Tổng công nhận quốc danh, khi phong, phải phong làm An-Nam quốc vương, chứ không được phong làm Giao-chỉ quận vương. Cuối cùng, là việc đi sứ Kim.

Người áo vàng gật đầu:

- Lâu nay ta ẩn thân, nên không biết rõ tình hình. À thì ra thế. Ta có nghe nhiều người ca tụng cái đức của thằng bé con Long-Xưởng. Ta không tin. Bây giờ nghe cháu nói, ta cũng tin một phần.

Ông nhìn Long-Xưởng:

- Nay bé con! Ta nghe con nhỏ Từ Thụy-Hương trước đây là tỳ thiếp của người, rồi tại sao y thị lại trở thành Tuyên-phi? Sự việc ra sao?

Long-Xưởng chưa kịp trả lời, thì Kiến-Tĩnh vương đã lên tiếng:

- Việc phụ hoàng ta phong cho ai làm phi, làm thiếp, người không có quyền hỏi. Người là ai mà dám có giọng điệu đại bất kính như vậy?

Người áo xanh búng tay một cái, một hạt vàng bay ra, bay thực chậm, nhưng quay tròn với tốc độ cực nhanh kêu lên tiếng vi vu, rồi thành linh véo một tiếng, hột vàng bay vòng cầu trúng vào huyệt Á-môn của Kiến-Tĩnh vương. Lập tức toàn thân vương bị tê liệt, mở miệng không ra.

Công chúa Đoan-Nghi thấy anh bị áp chế, thì chịu không được. Nàng rút kiếm, rồi chuyển thân mình một cái, kiếm đã dí vào cổ người áo xanh.

Người áo xanh kinh hoàng, bà lộn liền ba vòng về sau để tranh mũi kiếm. Sau ba vòng, bà lại đáp xuống giữa ngự-thiện đường. Nhưng khi bà đáp xuống, thì mũi kiếm vẫn dí vào cổ bà. Thì ra Đoan-Nghi đã dùng một chiêu võ trấn môn của Long-biên kiếm pháp, nàng chuyển thân theo bà như bóng với hình. Lòng nguội như tro tàn bà lên tiếng:

- Mi đánh trộm ta mà thành công. Ta không phục.

Bấy giờ bà mới nhìn kẻ khổng chế mình, đó là một thiếu phụ tuổi khoảng hai mươi, nhan sắc diễm lệ. Chợt bà kêu lên:

- Mi... Mi là công chúa Đoan-Nghi. Nếu mi là anh hùng, thì hãy đường đường chính chính đấu với ta mà thắng ta, ta mới phục.

Công chúa Đoan-Nghi thu kiếm về:

- Được! Người hãy rút kiếm ra. Nếu người thắng được ta, thì ta sẽ tha cho người rời khỏi nơi đây.

Người áo xanh rút kiếm, rồi gật đầu:

- Nào chúng ta qua lại mấy chiêu với nhau.

Thấp thoáng ánh thép, Đoan-Nghi đã ra một chiêu, cắt đứt giải buộc khiến chiếc khăn bị mặt của người áo xanh rơi xuống đất. Tất cả mọi người hiện diện đều bật lên tiếng ái chà. Vì bộ mặt người áo xanh cực đẹp. Thực là một giai nhân tuyệt thế.

Người áo xanh hét lên một tiếng, rồi vung kiếm tấn công. Chiêu số của bà rất quái dị, khi thì giống Mê-linh kiếm pháp. Khi thì giống Đông-a kiếm pháp. Khi thì giống Hoa-sơn kiếm pháp. Trong khi Đoan-Nghi dùng kiếm chiêu, thì người kia dùng kiếm khí, kinh lực phát ra kêu vo vo. Đoan-Nghi khoan thai trả đòn. Đấu được trên trăm hiệp, Đoan-Nghi đã tìm ra nguyên tắc kiếm thuật của người áo xanh: Bà ta khéo phối hợp kiếm pháp Mê-linh, Đông-a và Hoa-sơn làm một, mà không một chút sơ hở.

Từ đầu đến cuối, người áo vàng không nói một câu, ông lơ đãng nhìn trận đấu giữa người áo xanh với Đoan-Nghi, thỉnh thoảng ông nhòm người dậy, tay ông phóng ra hai chỉ. Choang, choang hai tiếng kiếm của Đoan-Nghi với

người áo xanh bị vượt khỏi tay, bay lên trần nhà, cắm vào cây xà. Đoan-Nghi kinh hãi lùi lại ba bước.

Người áo vàng nói một mình:

- Hà! Con nhỏ này học ở đâu được kiếm pháp của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Khá lắm.

Thủ-Huy giật mình hỏi:

- Thừa sư thúc, cháu tưởng đó là Mê-linh kiếm pháp chứ...

- Cháu biết một mà không biết hai. Dĩ nhiên căn bản là Mê-linh kiếm pháp. Nhưng, cháu nên nhớ, Linh-Nhân hoàng thái hậu đã học võ công Hoa-sơn, Đông-a, Hồng-thiết, trước khi học Mê-linh kiếm, vì vậy khi ngài sử dụng Mê-linh kiếm pháp, thì không còn là kiếm pháp nguyên thủy nữa. Cho nên, sau này, ngài truyền kiếm pháp ấy lại cho hậu thế, thì kiếm pháp đó là thứ kiếm pháp bị ngài pha trộn thành một loại kiếm pháp mới. Cũng như cháu, cháu học võ công Đông-a, Hoa-sơn một lúc, thành ra dù cháu sử dụng võ công nào, thì cũng không còn thuần túy nữa.

Thủ-Huy cau mày suy nghĩ, công chợt nhớ ra, có rất nhiều chiêu công dạy cho Đoan-Nghi phảng phất võ công Đông-a, Hoa-sơn. Bất giác công đưa mắt nhìn người áo vàng, và nghĩ thầm: Ông là bạn của bố ta có khác. Bác học đến thế là cùng.

Người áo vàng hỏi Long-Xưởng:

- Người đã biết ta là ai chưa? Chắc là chưa, vì vậy khi ta mắng gã Thiên-Tộ thì người bực mình.

Ông mở khăn bịt mặt ra, mọi người cùng ồ lên một tiếng, vì ông giống Chính-long Bảo-ứng hoàng đế như hai giọt nước. Có điều đôi mắt ông sáng

long lanh, da hồng hào, chứng tỏ nội công của ông cao thâm khôn lường.

Nghĩa-Thành vương rưng rưng nước mắt, bật kêu lên:

- Đại huynh! Thì ra đại huynh vẫn còn tại dương thế! Hỡi ơi, gần hai chục năm qua, đệ cứ tưởng đại huynh bị Cảm-Thánh với Đỗ Anh-Vũ hại rồi. Tạ ơn trời phật, đại huynh vẫn còn sống, mà võ công cao đến dường này.

Người áo vàng ôm lấy Nghĩa-Thành vương:

- Anh thoát cả trăm lần chết, ngày nay mới được thấy em.

Ông hỏi Long-Xưởng:

- Người đã biết ta là ai rồi mà sao không quỳ gối ra mắt?

Long-Xưởng cẩn thận hơn:

- Tiểu bối ở địa vị cầm đại quyền quốc gia, không thể chỉ vì gương mặt tiền bối mà nhẹ dạ tin ngay được. Văn bối phải dè dặt.

Người áo vàng móc trong bọc ra một con nai bằng ngọc xanh biếc trao cho Long-Xưởng:

- Người cẩn thận như vậy là phải. Người hãy coi xem vật này là gì đây?

Long-Xưởng khúm núm cầm lấy con nai, trên có khắc « Thiên-Thuận ngũ niên, ngũ nguyệt, sóc nhật, Sửu thì, Thiên-Lộc ». Nghĩa là niên hiệu Thiên-Thuận thứ năm (DL.1132, Nhâm-Tý), tháng năm, ngày 1, giờ Sửu, Thiên-Lộc sinh.

Long-Xưởng chợt nhớ lại, trong tập Thần-tông thực lục có chép:

«... Khi Thần-tông được 12 tuổi, thì mẹ là Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu (Vợ

Sùng-Hiền hầu) đã tuyển cho hàng chục phi tần. Nhưng nhà vua không sủng ái người nào. Cho đến năm ngài 16 tuổi, thì có sự thay đổi lớn. Một ngày, nhà vua trốn khỏi Hoàng-thành dạo chơi phường bán hoa ngoài thành Thăng-long, thì ngài gặp thiếu nữ bán hoa tên Hồng-Hạnh. Ngay từ lúc mới gặp nàng, ngài đã say mê. Từ đấy, đêm nào ngài cũng trốn ra gặp nàng, khi thì mua hoa, khi thì làm thơ tặng. Nhưng nàng là một thiếu nữ được giáo dục rất kỹ về tam tòng, tứ đức, nên dù ngài đeo đuổi cả tháng trời, mà nàng vẫn tỏ ra lạnh nhạt. Việc này đến tai mẫu thân Hồng-Hạnh, bà đùa với ngài rằng:

- Nếu cậu muốn hỏi con gái tôi, thì cậu hãy về làm một bông hồng hạnh bằng vàng đem đến đây dẫn lễ.

Lập tức ngài trở về cung, sai làm một bông hồng hạnh bằng vàng thực lớn, rồi hôm sau đem ra cho bà mẹ nàng. Bà mẹ giật mình, nhưng vẫn đùa:

- Được rồi, tôi gả nó cho cậu. Vậy giờ Thìn ngày mai, cậu phải đem kiệu rồng đến đây rước dâu.

Kiệu rồng là kiệu dành cho vua ngự. Bà nói câu đó, có ý nhử nhủ rằng bà không gả Hồng-Hạnh cho ngài. Ngài trở về truyền lễ quan, cung nga, thái giám, hôm sau đem kiệu rồng ra đón Hồng-Hạnh nhập cung, phong làm Tu-dung. Bấy giờ cha mẹ nàng mới biết ngài là vua. Ngài cực kỳ sủng ái Hồng-Hạnh. Nhưng Chiêu-Hiếu thái hậu, cùng Cảm-Thánh hoàng-hậu và hai bà Thục-phi, Tuyên-phi cực kỳ ghét nàng.

Nhập cung được hai tháng thì Tu-dung Hồng-Hạnh có thai. Niên hiệu Thiên-Thuận thứ 5, tháng 5, ngày mùng một, giờ Sửu, thì Tu-dung sinh ra một hoàng nam. Vua đặt tên là Thiên-Lộc, lập làm thái tử, truyền lấy viên ngọc xanh lớn nhất khắc hình con nai, với hai sừng, ban cho. Tu-dung Hồng-Hạnh được thăng lên Thần-phi.

Niên hiệu Thiên-chương Bảo-tự thứ tư (Bính Thìn, DL. 1136), Cảm-

Thánh hoàng-hậu lại sinh ra hoàng tử Thiên-Tộ. Niên hiệu Thiên-chương Bảo-tự thứ 6 (Mậu Ngọ, DL.1138) vua Thần-tông bệnh nặng, truyền gọi Tham-tri chính sự (Phó tể tướng) Từ Văn-Thông vào để viết di chiếu.

Cảm-Thánh hoàng hậu, Tuyên-phi Nhật-Phụng, Thục-phi Phụng-Thánh đem vàng hối lộ cho Thông. Khi nhà vua truyền Thông viết chiếu truyền ngôi cho Thái-tử Thiên-Lộc, thì Thông cầm bút suy nghĩ. Một lát ba bà Cảm-Thánh Nhật-Phụng, Phụng-Thánh vào khóc rằng: « Bọn thiếp nghe rằng người xưa lập con nối ngôi thì lập con đích chứ không lập con thứ. Thiên-Lộc là con của người thiếp được vua yêu. Nếu cho Thiên-Lộc nối ngôi, thì bà mẹ tất sẽ tiếm lấn, sinh lòng ghen ghét làm hại, thì mẹ con bọn thiếp tránh sao cho khỏi bị tai vạ? ». Vì thế vua xuống chiếu lập hoàng tử Thiên-Tộ kế vị, còn thái-tử Thiên-Lộc thì phong làm Minh-Đạo vương...

...Niên hiệu Đại-Định nguyên niên (Canh Thân. DL. 1140), phong Thần-phi Hồng-Hạnh làm Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu và phong một vị sủng phi khác của vua Thần-tông là Đức-phi Quỳnh-Chi, một bà phi bác học đa năng, thường được vua dùng như một đại học sĩ phụ tá làm Linh-khang Chiêu-đức thái phi. »

Sau không thấy ai nhắc đến Minh-Đạo vương cùng bà phi Hồng-Hạnh ra sao. Một lần Long-Xưởng có hỏi Thái-phó Hoàng Nghĩa-Hiền, thì ông nói rằng:

« Nhờ Từ Văn-Thông giúp mà hoàng thượng được lên ngôi vào lúc ba tuổi. Quyền hành do Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu và em hậu là Đỗ Anh-Vũ. Trước đây Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu có theo học với một đạo cô phái Tản-viên, nay ngài theo đạo cô này đi tu. Niên hiệu Đại-Định thứ 8 (DL1147), Chiêu-Hiếu thái hậu khám phá ra vụ Đỗ Anh-Vũ tư thông với Cảm-Thánh hoàng thái hậu. Anh-Vũ với Cảm-Thánh hoàng thái hậu ám hại Chiêu-Hiếu thoàng thái hậu. Quyền vào tay Anh-Vũ với Cảm-Thánh hoàng thái hậu. Một lần Minh-Đạo vương cùng với vương phi trên đường về Cổ-

pháp viếng lăng mộ tiên đế, thì bị cướp giết cả nhà. Ai cũng bảo Cảm-Thánh hoàng thái hậu với Anh-Vũ ra tay ám toán.».

Bây giờ thấy người mặc áo vàng giống phụ hoàng như hai giọt nước, cùng di vật từ đời vua Thần-tông, nhất là Nghĩa-Thành vương đã nhận ra anh mình, Long-Xưởng không nghi ngờ gì nữa. Vương hô các em quỳ xuống, rồi khấn đầu:

- Bọn thần xin khấn đầu trước hoàng-thúc. Vì không biết rõ thân thế Hoàng-thúc, nên bọn thần có nhiều điều vô lễ. Mong Hoàng-thúc đại xá cho.

Minh-Đạo vương chỉ ghế:

- Các người không nên đa lễ. Các người ngồi đây đi. Đức Thái-tổ nhà ta xuất thân là đứa trẻ chăn trâu ở chùa Tiêu-sơn, Linh-Nhân hoàng thái hậu thừa hàn vi cũng từng chăn trâu. Ta muốn cùng các người dùng tình mà ở với nhau, chứ không muốn lễ nghi phiền phức.

Ông chỉ vào thiếu nữ áo xanh:

- Đây là đệ tử thứ ba của ta, tên Bạch-Phụng.

Ông ngửa mặt nhìn vào quăng xa xôi, rồi tiếp:

- À, để ta thuật cho các người nghe bằng cách nào ta sống sót cho tới ngày hôm nay? Hồi sáu tuổi ta đã bắt đầu luyện võ với một sư phụ phái Đông-a, năm mươi ba tuổi, thân mẫu định tuyển phi tần cho ta. Song, ta xin khất lại, để có thời gian học văn luyện võ. Mãi đến năm mười sáu tuổi, thì ta gặp một thầy đồ nghèo khổ, vợ chết không có tiền chôn cất. Ông đến yết kiến, xin bán con gái với giá ba lượng bạc. Ta thương tình, ban cho ông mười lượng bạc, lại sai sắm quan quách, chôn cất vợ ông ta, mà không nhận con gái. Ông ta thâm cảm ơn nghĩa, xin ta nhận ông với con gái làm gia thuộc trong phủ. Ta nhận lời cho ông làm gia sư, phụ trách chức trưởng sử. Còn con gái ông, thì

tuyển làm cung nga tại ngự thư phòng. Nhưng khi ta gặp con gái ông, thì hơi ỏi, nàng là một giai nhân tuyệt thế. Cho nên, chỉ hơn tháng sau, ta quyết định tuyển nàng làm vương phi. Việc này, khắp triều đình đều phản đối, duy mẫu thân ta thì lại vui vẻ. Nàng tên là Phạm-thị Thanh-Thủy.

Vương ngược mắt nhìn lên trời:

- Thanh-Thủy vốn được cha dạy văn, ta cho nàng luyện võ. Chỉ ít lâu sau, võ công nàng trở thành cao thâm. Gia sư trong phủ đều bị nàng vượt qua. Còn ta...Tuy ta bị truất ngôi thái tử, nhưng trong lòng không một chút oán hờn, bởi đó là ý chỉ của phụ hoàng. Ta nghĩ: Mình không được làm vua, thì mình cũng có thể giúp em mình, như Khai-Quốc vương xưa đã giúp vua Thái-tông. Ta hết sức học văn, luyện võ, lại bỏ tiền bạc ra kết thân, chiêu mộ hào kiệt. Cho đến năm 17 tuổi, ta là một trong những đệ tử có võ công cao nhất của phái Đông-a. Bản lĩnh của ta ngang với hai người con của sư phụ là Tự-Hấp, Tự-Duy, với Đại-Việt ngũ tuyệt. Anh hùng Chiêm, Việt, Hoa ra vào cửa ta rầm rập, họ thấy Cảm-Thánh dâm loạn quá, Anh-Vũ lại cực kỳ ác độc. Họ đưa ý kiến rằng nên giết Cảm-Thánh, Anh-Vũ rồi đưa ta lên làm vua. Ta cực lực từ chối. Vì vậy Cảm-Thánh với Đỗ Anh-Vũ không yên tâm. Họ sợ ta hỏi cái tội dâm loạn, chuyên quyền của họ, nên họ bàn mưu với nhau trừ ta trước. Kể ta với lực lượng anh hùng theo ta, ta có thể giết Cảm-Thánh, Anh-Vũ dễ dàng. Nhưng dù sao Anh-Vũ cũng là ông cậu của phụ hoàng ta. Cảm-Thánh là hoàng-hậu thời tiên hoàng. Vì vậy ta khoan tay, mặc cho hai người lộng hành. Thế nhưng, dùng một cái, ta được cung nga thân tín báo cho biết rằng Đỗ Anh-Vũ bàn với Cảm-Thánh hoàng thái hậu định vu cho ta cái tội mưu phản rồi đem đại quân làm cỏ trang ấp của ta. Quá kinh hoàng, ta nghĩ chỉ có cách giả chết ẩn thân mới thoát nạn. Một mặt ta phân tán tân khách, thủ hạ đi khắp nơi. Một mặt ta đem vương phi về Cổ-pháp lễ lăng mộ tiên đế, rồi trốn sang Trung-quốc. Không ngờ chuẩn bị của ta bị Anh-Vũ biết. Y sai một đội cao thủ sáu người, gồm ba nam, ba nữ đón đường giết ta. Ta với vương phi chống trả giết được 5 tên, còn một tên cuối cùng, võ công y cao

thâm không biết đâu mà lường. Y chỉ đánh có hai chiêu, vương phi của ta bị táng mạng. Còn ta, y chỉ đánh có mười chiêu ta bị ngã. Giữa lúc chúng ta tuyệt vọng, thì sư-phụ Trần Tự-Kinh cùng hai người con là Trần Tự-Hấp và Trần Tự-Duy xuất hiện. Tên cao thủ của Cảm-Thánh thấy ba người thì bỏ trốn biệt. Sau đó ta quy ẩn, âm thầm luyện võ, thu đệ tử. Các hào kiệt nghe ta còn sống, thì lại tụ họp về với ta.

Thủ-Huy hỏi:

- Thừa sư thúc, cái tên cao thủ của Anh-Vũ ấy dùng võ công môn phái nào?

- Y dùng võ công Đông-a.

Thủ-Huy bật lên tiếng than:

- Ái chà. Không lẽ là Mao Khiêm?

- Đúng! Chính là y.

Minh-Đạo vương chỉ lên tường, nơi treo nhiều tranh và bút pháp:

- Đây là Đông-cung, nơi ta đã ở mấy năm. Khi phụ hoàng người lên ngôi, ta bị truất ngôi thái tử, trở thành Minh-Đạo vương, ta phải rời nơi này để trở về phủ đệ riêng. Từ ngày bị ám hại phải xa Thăng-long, lòng tưởng nhớ quê hương, mỗi năm ta lại âm thầm về thăm lại chốn cũ. Lần này, bị các người khám phá ra.

Ông chỉ vào Bạch-Phụng:

- Tuy xa Thăng-long, nhưng ta an trí mỗi châu, mỗi trấn, mỗi huyện một đệ tử để theo dõi tình hình đất nước. Bạch-Phụng là người phụ trách vùng Thăng-long.

Ông hỏi Bạch-Phụng:

- Ta trao cho con phụ trách vùng kinh thành. Thế sao cái vụ Thiên-Tộ cướp Từ Thụy-Hương của Long-Xưởng, mà con không biết?

- Thừa sự phụ, tự đệ tử không muốn biết.

Bạch-Phụng thuật:

- Khi trao cho đệ tử coi vùng Thăng-long, sư phụ có dạy rằng « Chư sự lớn nhỏ đều phải biết, khi hành sự phải tôn trọng luật lệ. Duy có việc trong Hoàng-thành thì tuyệt đối không được tò mò vào, cũng không được can thiệp vào ». Chính vì vậy mà việc Chính-long Bảo-ứng hoàng đế đem Từ Thụy-Hương vào cung, rồi phong làm Tuyên-phi, đệ tử không theo dõi. Tuy nhiên nếu sư phụ muốn, đệ tử sẽ cho điều tra.

Minh-Đạo vương tỏ vẻ buồn rầu, ông hỏi Long-Xưởng:

- Ta nghe võ lâm anh hùng đàm tiếu về việc này quá nhiều, nên phải về đây điều tra cho rõ ngọn nguồn. Sự đã ra thế này thì còn dấu diếm làm gì? Người hãy thuật cho ta rõ nguyên nguyên ra sao!

Long-Xưởng đành thuật lại từng chi tiết: Nguồn gốc ca kỹ của vú Mai, kẻ vô danh đánh chồng vú bị tê liệt, trong khi đó vú mang thai rồi sinh Thụy-Hương. Vú được tuyển làm nhũ mẫu cho Đoan-Nghi, sau ba năm vú muốn ở lại thì bị quan Ngự-sử đại phu đàn hặc về việc chồng vú bị liệt, mà vú mang thai. Ngự y cũng xác nhận rằng chồng vú bị tổn thương xương sống, không thể giao hợp với đàn bà, mà vú vẫn có thai, thì cái thai đó là con hoang. Sau nhờ Đoan-Nghi xin, Long-Xưởng cho vú vào ở trong Đông-cung. Thụy-Hương học văn, luyện võ đều thành, và Đại-Việt thất tiên kết thân với nhau, phá tan âm mưu chiếm Đại-Việt của Tống. Rồi mối tình Thụy-Hương với Thủ-Huy diễn ra mà Long-Xưởng không biết. Khi Thủ-Huy lấy vợ thì Thụy-

Hương lại trở thành người tình của Long-Xưởng. Cuối cùng Thụy-Hương được phong Tuyên-phi và phụ chính cho nhà vua.

Nghe Long-Xưởng thuật, mặt Minh-Đạo vương tái đi, ông hỏi bằng giọng run run:

- Thế... Thế...Triệu Mai-Hương hiện ở đâu?

- Thừa hoàng-thúc, Triệu Mai-Hương là ai?

- Là...là vú Mai đó. Triệu Mai-Hương là một giai nhân gốc người Dương-châu, bên Trung-nguyên.

Đoan-Nghi kinh ngạc:

- Không biết hoàng-thúc có lầm không? Bởi vú Mai có khuê danh là Trần Lệ-Mai, khi đem vú vào nuôi sữa cho hài nhi, Khu-mật viện đã về quê vú ở Đăng-châu điều tra. Viên quan điều tra còn đến cả nhà từ tổ của vú xem xét gia phả. Như vậy thì sao vú là người Dương-châu được? Suốt thời gian nuôi sữa hài nhi, cũng như trong mười năm ở Đông-cung, vú không biết nói tiếng Hoa, thì sao có thể là người Tống? Theo hài nhi nghĩ, có lẽ hoàng-thúc đã lầm ca kỹ Triệu Mai-Hương với vú Mai thì phải.

Trán Minh-Đạo vương nhăn lại, ông hỏi:

- Có thể như thế. Không chừng trong thời gian Triệu Mai-Hương nức danh đế đô, thì vú Mai cũng nổi tiếng, nên có sự lầm lẫn chăng? Thế vú Mai đâu? Cứ cho ta gặp nàng là ta biết ngay.

Long-Xưởng đáp thay em:

- Từ khi Thụy-Hương trở thành Tuyên-phi thì vú vào ở trong cung với con gái.

- Ta sẽ thân vào Hoàng-cung điều tra vụ này.

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Cứ nghe ngôn từ của Minh-Đạo vương, thì dường như trước đây vú Mai là người tình của vương thì phải? Bằng không tại sao ông biết bà có tên là Mai-Hương?

Minh-Đạo vương thần thờ như người mất hồn. Ông nhìn Bạch-Phụng:

- Phải theo dõi vụ này thực chi tiết. Bạch-Phụng ơi! Con cố tìm hiểu xem tại sao vú Mai đang là một ca kỹ tài sắc nhất Thăng-long, có biết bao nhiêu vương, hầu, khanh, tướng cầu hôn, mà thị không nhận lời; mà lại nhận lời cầu hôn của một thị vệ võ công bình thường, tiền không, văn tài cũng không, cho đến cái dáng đẹp đẽ bên ngoài cũng không có. Vấn đề thứ nhì là liệu thủ phạm ám toán chồng vú Mai có phải là gian phu ăn nằm với vú Mai sinh ra Thụy-Hương không? Cuối cùng, phải điều tra xem vú Mai có phải là Triệu Mai-Hương không. Việc này hơi khó đối với bất cứ người đàn ông nào. Nhưng con là nữ thì không khó. Bởi ngay trên nhũ hoa trái của Mai-Hương có một vết sẹo hình hoa mai.

Minh-Đạo vương nhìn Long-Xưởng, rồi lắc đầu:

- Ban này các cháu bàn nhau chuẩn bị ra quân thực mật, cho đến phút chót có phải thế không?

- Quả như hoàng thúc dạy.

Ông hỏi Thủ-Huy:

- Phàm khi ra quân thì chúa tôi phải một lòng, thì mới thành công. Nay cháu tuổi còn trẻ, tước tới công, mà lại cầm binh quyền trong tay, liệu có tránh được miệng thế có dèm pha không?

Nghe Minh-Đạo vương hỏi, Long-Xưởng rùng mình nghĩ thầm:

- Quả mẫu hậu, Giai-phi với ta cùng nghi ngờ Thủ-Huy! Vị hoàng thúc này sao lại đoán ra được? Ta im lặng, xem Thủ-Huy trả lời thế nào.

- Thừa sự thúc! Đối với phụ hoàng, cháu là phò mã. Đối với anh Long-Xưởng cháu là nghĩa đệ, là em rể. Là phò mã, nếu cháu không làm được những việc nghiêng trời lệch đất như thánh Tản với vua Hùng, thì ít ra cháu cũng noi gương tổ là Kinh-Nam vương đối với vua Nhân-tông nhà Tống. Lòng cháu sáng như trăng, như sao. Vì vậy cháu nghĩ dù phụ hoàng, dù nghĩa huynh... đều tin vào lòng trung của cháu, chứ có đâu nghi ngờ?

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Ta không tin người đâu.

Minh-Đạo vương lắc đầu:

- Ừ thì ta cứ tạm tin như vậy. Còn việc ra quân, các cháu có giữ được bí mật không?

- Dạ được ạ!

- Ta không tin! Các cháu hành động như thế này thì không khác gì lấy ông tôi ở bụi này! Cháu đã biết, xung quanh cháu có con rắn độc, mà cho đến giờ này cháu cũng chưa biết y là ai? Y làm việc này thì được hưởng gì? Ai sai y vào tiềm ẩn ở đây? Khi chưa tìm ra căn cước y, mà lại họp nhau bàn tiến binh thì thực là nguy hiểm. Tỷ như y làm việc cho Tống thì sao? Cháu nên nhớ, hiện mọi hoạt động trọng đại đều phát xuất từ Đông-cung cả. Cho nên dù Tống, dù Chiêm, dù phe chủ hòa, không ít thì nhiều đều cài người vào Đông-cung. Những cao thủ, những bộ mặt lớn ra vào Đông-cung, thì người của Tống biết hết.

Nghe Minh-Đạo vương nói, Long-Xưởng, Thủ-Huy đưa mắt nhìn nhau. Cả hai như cùng tự nhủ: Vị hoàng thúc này nói rằng ông ẩn thân từ lâu, thế sao ông biết rất chi tiết những bí mật ở Đông-cung như việc có con rắn độc chưa tìm ra? Mọi quyền lực mưu kế đều phát ra từ Đông-cung?

Cung nga dâng trà. Minh-Đạo vương bưng chung trà lên uống. Sau khi uống xong, ông chỉ cái chung hỏi Trang-Hòa:

- Cái chung này ai biểu cháu?

Vương phi Trang-Hòa tiếp lấy chung, phi giật bản người lên, vì đó chính là chung của Đông-cung, song ai đó đã khắc lên hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi, biểu hiệu của Côi-sơn song ưng. Cạnh hình, có mấy chữ «Hiển-Trung vương tài trí thì tài trí, nhưng bàn quốc sự lại để gian nhân nghe trộm, thì còn gọi là mẫn tiệp nữa chăng? ».

Minh-Đạo vương, Nghĩa-Thành vương, Long-Xưởng cùng nhìn Thủ-Huy như hỏi: Có biết gian nhân ở đâu? Thủ-Huy đưa mắt cho công chúa Đoan-Nghi. Công chúa hướng vào Trung-Tĩnh phu nhân tức Á-Nương:

- Vân-Đài tiên tử! Người là người phái Hoa-sơn tiềm ẩn trong Đông-cung bấy lâu nay như vậy cũng đủ rồi. Chúng tôi nể tình công chúa Huệ-Nhu là cao tổ mẫu phái Đông-a, trước đây xuất từ quý phái, nên lờ đi cho người ẩn thân. Nhưng nay bị Côi-sơn song ưng mắng vốn, chúng tôi xin người hãy ra mặt để cho ai nấy đều biết một tiên tử Hoa-sơn đẹp như thế nào?

Á-Nương vẫn cúi đầu lau chùi, như không nghe thấy gì. Như-Như là vợ của Tăng Khoa, hiện giữ nhiệm vụ cai quản nhân sự trong Đông-cung, nàng chấp tay:

- Khải công chúa điện hạ, bà này bị câm, trước đây bà là tỳ nữ của Thục-phi Đỗ. Hồi Thục-phi nhập cung thì mang theo. Vì bà có tài tẩm quất, nên

Thực-phi dâng cho hoàng-hậu. Khi Thái-tử lập Đông-cung, hoàng-hậu ban cho thái-tử. Bà tuy câm nhưng cực kỳ trung thành. Ngay từ hồi Thái-tử chưa ra Đông-cung, bà hầu hạ thái-tử không một chút khiếm khuyết. Bà vốn bị ác tật, lưng gù có cái bướu to bằng quả dưa, mặt méo, nhưng bà rất chăm chỉ. Ngày Thái-tử dẹp triều đình gà mái gáy, hoàng-hậu sa thải hết cung nga do thái-hậu tuyển, chỉ giữ lại Á-Nương với con Nhài. Khi công chúa hạ giá với phò mã, thì Nhài được phong tước Tín-Hương phu nhân, theo công chúa. Còn Á-Nương được phong Trung-Tĩnh phu nhân. Á-Nương sao có thể là gian tế?

Đoan-Nghi mỉm cười, nàng lạng người tới bắt Á-Nương. Á-Nương đứng trơ trơ, không có phản ứng gì, rõ ra người chưa luyện võ. Bị Đoan-Nghi bắt, bà ta kinh ngạc mở to mắt tỏ vẻ sợ hãi. Đoan-Nghi chĩa ngón tay trở ra nói bằng tiếng Hàng-châu:

- Đây là Linh-Nam chỉ, ta mà điểm vào người bà, dù bà là cao thủ phái Hoa-sơn, thì bao nhiêu độc khí của Huyền-âm chương sẽ làm bà lạnh như băng mà chết. Bà hiểu không?

Nói rồi nàng phóng chỉ đến véo một tiếng. Á-Nương lách mình nhanh không thể tưởng tượng nổi, tránh khỏi chiêu chỉ. Bấy giờ mọi người mới tin Á-Nương là người của phái Hoa-sơn. Á-Nương lộn người hai cái, bà ta đã ra khỏi ngự-thiện đường, đáp xuống giữa sân. Hơn mười thị vệ bao vây xung quanh bà ta. Bà ta lên tiếng:

- Các người đều là cao nhân Đại-Việt, mà lại dùng số đông người để thắng ta ư?

Tiếng nói của bà rất thanh tao, nhẹ như gió thoảng, ngọt như cam thảo, âm rất trẻ.

Long-Xưởng vẫy tay cho thị vệ lùi ra xa. Vương nói với Á-Nương bằng giọng ôn tồn:

- Vân-Đài tiên tử, mới ngày nào chúng ta gặp nhau trên bến sông ở Thiên-trường, thế mà thấm thoát đã mười năm dư. Thời gian qua mau thực. Khi tiên tử cùng đạo sư Lạc-Nhận, chuồn xuống nước, trốn khỏi con thuyền của phái Hoa-sơn, Khu-mật viện truy lùng nhị vị khắp nơi mà không thấy, cô gia cứ tưởng các vị chết đuối rồi. Nào ngờ tiên tử chính là Á-Nương của Đông-cung. Hồi ấy, trước ngày cô gia lên đường đi Thiên-trường, tiên tử có xin phép nhũ mẫu của cô gia về quê ở Đông-triều thăm nhà ít ngày. Thì ra tiên tử giả xin phép để có thể đi Thiên-trường với bọn Ngô Giới, Lưu Kỳ. Sau khi trốn khỏi con thuyền giam lỏng, tiên tử trở về Đông-cung thì bị công chúa Đoan-Nghi khám phá ra. Nhưng cô gia bảo công chúa rằng cứ lờ đi, xem tiên tử mưu đồ gì hơn là bắt giam. Hiềm vì hôm nay đây, Côi-sơn song ưng phiên trách, nên Đoan-Nghi phải bắt tiên tử xuất hiện. Vậy tiên tử còn chờ gì mà không bỏ mặt nạ ra. Cô gia xin lấy lễ mà tiếp tiên tử.

Á-Nương cười nhạt, chỉ thấy thấp thoáng, mục nghiêng mình một cái đã đoạt thanh kiếm trên lưng của một thị vệ. Ánh thép lóe lên, kiếm xia vào cổ Thủ-Huy. Thủ-Huy tung người lên cao. Á-Nương vọt người theo, vung kiếm chặt chân đối thủ. Đang chơi với trên không, Thủ-Huy chĩa ngón tay phóng xuống một Linh-Nam chỉ. Chỉ chạm vào kiếm choang một tiếng, trong khi chân công đá gió một cái, người bật tung ra xa. Á-Nương cũng xê dịch người theo. Đoan-Nghi rút kiếm tung cho chông. Thủ-Huy bắt kiếm, rồi xia vào làn kiếm quang của Á-Nương. Lại choang tiếng nữa hai kiếm chạm nhau tóe lửa. Cánh tay công cảm thấy tê rần. Bất giác công nảy ra niềm khâm phục:

- Võ công Hoa-sơn quả danh bất hư truyền. Tuy tuyệt học của họ bị mai một, thế mà công lực của Vân-Đài cũng đến mức này. Sứ đoàn Ngô Giới, Lưu Kỳ sang đây với mục đích cướp nước bằng cái mã đẹp trai của Lưu Kỳ. Mấy năm trước bọn Ngu Doãn Văn tuy được trao Vô Trung kinh, nhưng lại không có thuật ngữ, thì cũng vô ích mà thôi. Bây giờ nếu như ta dùng võ công Vô Trung kinh, thì chẳng hóa ra ta học lóm võ công của họ ư? Đã vậy ta dùng toàn những chiêu bình thường của Hoa-sơn, cho mục này hết dò la.

Công nghiêng người ra chiêu Thương-tùng ghênh khách, tiếp theo tới chiêu Sơn-trung lạc diệp. Vân-Đài bật lên tiếng úi chà, rồi nhảy lùi lại trả đòn. Hai người quăn lầy nhau, khi tới khi lui, ánh thép lấp lánh. Vân -Đài thì dở hết bản lĩnh ra, chỉ với mục đích bắt Thủ-Huy phải xử dụng võ công trong bộ Vô Trung kinh. Còn Thủ-Huy thì lại đánh cầm chừng, cứ hai ba chiêu Hoa-sơn, công lại xen vào một chiêu của Tản-viên, Đông-a hay Mê-linh.

Trải qua một trăm hiệp, công nghĩ thầm:

- Hôm ở Thiên-trường mình với Vy-xuyên ngũ tiên bày mưu bắt Hoa-nhạc tam nương, thành ra không biết rõ bản lĩnh họ như thế nào. Cứ như Nghi-Hòa sư thái kể: Người đã kết bạn với Tam-nương, và không ngớt khen ngợi công lực, kiếm thuật của Tam-nương. Thế mà sao hôm nay công lực, cũng như kiếm thuật của Vân-Đài lại quá tầm thường thế này?

Chợt công để ý đến cái bướu trên lưng Vân-Đài, mỗi lần mụ ra chiêu, thì cái bướu lại thóp vào, phình ra rất quái dị. Như vậy thì không phải là bướu rồi. Không biết nó là cái gì? Chợt công nghĩ ra: Chắc cái bướu đó là cái bọc, trong đó mụ dấu vật chi bí mật đây. Đã vậy ta phải rạch cái bọc ra cho biết.

Nghĩ là làm, thỉnh linh công biến chiêu, dùng một chiêu trong Mê-linh kiếm pháp tên Nguyệt-quang tùy ảnh, khiến Vân-Đài phải lộn liền ba vòng về sau để tránh. Công chỉ chờ có thế, lúc mụ lộn một vòng, thì công biến từ Mê-linh kiếm, chuyển qua chiêu Phong-ba hợp bích của Đông-a kiếm. Kiếm hoa lên, xoẹt một cái, bướu trên lưng Vân-Đài bị rạch nửa vòng. Áo rách ra, bên trong là một cái bọc lớn cũng bị rạch. Giữa lúc đó mụ lộn sang vòng thứ nhì, thứ ba, vật dụng trong túi rơi xuống đầy sân.

Đám thị vệ nhặt các vật dụng đó trình cho Long-Xưởng.

Biết bị mắc mưu, Vân-Đài quay kiếm đánh thực mạng, giống như lối đánh cả hai cùng chết. Thủ-Huy giật mình, không tự chủ được, công ra liền ba

chiêu Hoa-sơn, biến hóa mỗi chiêu ra âm, dương; rồi âm, dương thành tứ tượng; tứ tượng thành bát quái. Đúng ra mỗi biến chiêu đó kiếm có thể xuyên thủng da thịt Vân-Đài, nhưng Thủ-Huy kịp ngừng lại, khiến y phục mù bị rách mà thôi. Người Vân-Đài bị bao trùm trong làn kiếm quang, y phục bị khoét mất hàng chục lỗ. Người mù trông thực thảm thiết.

Động lòng trắc ẩn, Thủ-Huy thu chiêu nhảy lùi lại. Công chúa Đoan-Nghi cởi áo khoác tung cho mù. Áo tỏa ra như chiếc dù rồi che khắp thân mù.

Những người đàn ông hiện diện đều là cao nhân đạo đức, vội quay mặt đi chỗ khác.

Còn Thủ-Huy nhìn Vân-Đài, chợt nhớ lại một chuyện cũ bất giác công bật lên tiếng cười khúc khích, rồi quay mặt nhìn ra chỗ khác. Trong khi Vân-Đài nổi giận phùng phùng:

- Tên tiểu mao đầu kia, cái việc ấy dù trái đã mười năm dư, dù mi lớn rồi, dù mi là quan to, lão nương vẫn không quên được mỗi hận mi làm nhục lão nương. Suốt mấy năm qua, vì quốc sự, lão nương phải ngậm đắng nuốt cay đóng vai tôi đòi trong Đông-cung. Lão nương chưa có dịp băm vằm mi ra làm nghìn mảnh, thì chưa hả giận. Cứ mỗi lần nghĩ đến chuyện cũ, lão nương lại ứa gan...

Thủ-Huy cung tay:

- Tiên tử đã lìa xa cõi hồng trần, lên tiên, thì chấp nhất làm chi cái việc ấy. Vả hồi đó vẫn bối còn là đứa trẻ nít, đâu có biết sự đời là gì? Sau hôm ấy, vẫn bối cảm thấy hối hận vô cùng.

Long-Xưởng kinh ngạc, hỏi:

- Nhị đệ, cái gì đã xảy ra?

- À, cái chuyện đệ bắt tiên tử ở Thiên-trường, rồi lỡ tay khiến...

Công ghé miệng vào tai Long-Xưởng:

- Khiến Vy-Xuyên ngũ tiên với đệ nhìn thấy khắp thân thể ngọc ngà của tiên tử.

Thủ-Huy lại nhìn Vân-Đài:

- Nếu như tiên tử không chịu quên chuyện cũ, thì vẫn bối đành phải kể cho thái-tử cùng mọi người nghe, để Thái-tử tạ lỗi với tiên tử vậy.

Mặt Vân-Đài tái xanh, bà xua tay:

- Thôi! Im! Không được kể ra.

Chợt Long-Xưởng nhớ lại: Hôm ấy tại đại sảnh đường phái Đông-a, Ngô Giới, Lưu Kỳ không ngớt thắc mắc rằng bằng cách nào phái Đông-a bắt được Hoa-nhạc tam nương, thì Hoa-nhạc Tam-nương nổi giận phừng phừng mắng Thủ-Huy, rồi Thủ-Huy dọa thuật rõ nguyên do. Tam-nương cũng phải xuống nước năn nỉ.

Long-Xưởng tuyên chỉ cho Như-Như:

- Thất muội! Em đưa Vân-Đài tiên tử vào thay y phục, rồi vào ngự-thiện đường đàm luận.

Như-Như, Vân-Đài đi rồi, Long-Xưởng quay lại xin thỉnh ý Minh-Đạo vương, thì không thấy vương với Bạch-Phượng đâu cả. Thì ra lợi dụng trong lúc mọi người xem Thủ-Huy, Vân-Đài đấu kiếm, hai người đã ra đi.

Long-Xưởng, Thủ-Huy, Đoan-Nghi kiểm điểm lại những vật dụng trong cái túi của Vân-Đài: Một ít vàng, bạc, cặp vòng đeo tay bằng ngọc xanh biếc, một cái nhẫn nam kim cương. Những thức này không ai chú ý cả. Kế tiếp là

hai tập sách mỏng. Một tập ghi chép những võ công mà Vân-Đài đã luyện, toàn là võ công Hoa-sơn. Tập thứ nhì dày hơn ghi chú tình hình Đại-Việt: Từ những sự lớn như đồn trú của các hiệu Thiên-tử binh, thủy quân, các hiệu binh địa phương, nơi đồn trú lương thảo... Tình hình triều đình, nội cung, tiểu sử chư đại thần. Nhất là cuộc chuẩn bị Bắc tiến. Nghĩa là trọn vẹn tình hình Đại-Việt. Bất giác Long-Xưởng rùng mình nói với Đoan-Nghi:

- Suốt bao năm qua, lúc nào ta cũng lo lắng bất an, vì xung quanh ta mai phục một con rắn độc mà không ai tìm ra; lắm khi ta sợ nó đến không còn biết mình là ai nữa. Bây giờ ta mới biết, con rắn đó là Á-Nương, mà Á-Nương lại là Vân-Đài, y thị làm việc cho Tống. Bọn Tống cài người thực tài, họ cho Vân-Đài lọt vào nhà họ Đỗ, rồi từ gia nhân họ Đỗ, thị trở thành Á-Nương cung Chiêu-Linh. Cuối cùng từ cung Chiêu-Linh sang Đông-cung. Còn cái gã Lạc-Nhạn, không biết y ẩn ở đâu?

Thấy Tăng Khoa cau mày trầm tư không nói, Long-Xưởng hỏi:

- Lục đệ! Ta thấy dường như lục đệ không mấy đồng ý với ta thì phải.

- Không hẳn thế. Đệ thấy vụ này có nhiều nghi vấn. Nghi vấn thứ nhất là bọn Ngô Giới, Lưu Kỳ mới sang gần đây, trong khi Á-Nương đã được đưa sang từ lâu. Làm sao y thị là Vân-Đài được? Nghi vấn thứ nhì là, Á-Nương làm gia nhân họ Đỗ từ thừa mười hai tuổi, với cái tuổi đó, Tống không thể huấn luyện thị làm tế tác cho họ. Thứ ba, nếu Á-Nương là đệ tử phái Hoa-sơn, thị sang Đại-Việt từ năm mười hai tuổi, vậy thị học võ bao giờ mà leo tới địa vị đệ nhất nhân trong Hoa-nhạc Tam-nương? Ta cần thẩm vấn mụ.

Lát sau, Như-Như dẫn Vân-Đài ra Ngự-thiện đường. Mụ mặc cái áo cánh lụa màu tím, quần đen, bước đi nhẹ nhàng, dáng điệu uyển chuyển đẹp vô cùng. Chỉ tiếc cái mặt mụ méo, da dãn deo, coi không tương xứng tý nào cả. Mụ nói với Long-Xưởng:

- Thái tử! Tiểu tỳ có nhiều lỗi với thái-tử. Nay sự đã ra thế này, tiểu tỳ xin thái-tử cho tiểu tỳ được cung khai với Trần phò mã.

Long-Xưởng gật đầu nói với Thủ-Huy:

- Điều đó không khó, nhị đệ hỏi cung Á-Nương đi.

Thủ-Huy dẫn Á-Nương vào ngự-thư phòng của Long-Xưởng, rồi đóng cửa lại.

Á-Nương nói với Thủ-Huy bằng giọng ngọt ngào đầm ấm:

- Thủ-Huy đại ca! Đại ca có biết muội là người thế nào không?

- Dĩ nhiên là không. Xin tiên tử đừng gọi tôi là đại ca, vì tuổi của tiên tử lớn hơn tôi nhiều.

Á-Nương ngồi xuống trước mặt Thủ-Huy, rồi từ từ bóc miếng da dán trên trán, hai miếng nữa dán hai bên má. Lập tức cái mặt méo biến thành khuôn mặt thanh tú. Mụ lại lấy khăn lau mặt, bất giác Thủ-Huy ngẩn người ra. Bây giờ Á-Nương trở thành một tuyệt thế giai nhân tuổi khoảng mười tám hai mươi. Nước da trắng mịn, đôi môi hồng mọng, mũi dọc dừa, đôi mắt u uẩn nét buồn xa xôi. Thủ-Huy rùng mình:

- Nàng đẹp hơn Thụy-Hương, Đoan-Nghi nhiều. Ài chà! Với sắc diện này, người ngoài nhìn vào thì tưởng Á-Nương mười chín, đôi mươi là cùng. Nét xuân của nàng có trẻ hơn tuổi thì cũng hơn mình khoảng bốn năm tuổi thôi. Mà hồi ở Thiên-trường, Nghi-Ninh sư thái nói người từng sang Hoa-sơn kết thân với đạo cô Vân-Đài tiên tử. Như thế Vân-Đài này với Vân-Đài kết bạn với Nghi-Ninh không phải là một người. Vậy thì cái nàng Vân-Đài này đã hóa trang giả làm đạo cô Vân-Đài già kết thân với Nghi-Ninh năm xưa. Ta phải cẩn thận mới được.

Thủ-Huy nghĩ đến đây, thì Vân-Đài đã lau mặt, bao nhiêu bột hóa trang đã mất hết. Nàng đẹp huyền ảo như người đi đêm. Không kiềm chế nổi, Thủ-Huy bật lên tiếng kêu:

- Ái chà!

Rồi chân tay công run run, nói trong hơi thở ngập ngừng:

- Như...Như thế này nghĩa là thế nào? Tại sao tiên tử lại trẻ thế này? Trẻ thế này mà là người cầm đầu Hoa-nhạc tam nương ư? Tiểu bối nghĩ tiên tử không phải là đạo cô Vân-Đài đã kết bạn với Nghi-Ninh sư thái. Hôm ở Thiên-trường, tiên tử hóa trang giống đạo cô Vân-Đài đến độ Nghi-Ninh sư thái cũng tưởng là một.

Vân-Đài thở dài, nàng nhìn Thủ-Huy với đôi mắt chứa chan yêu thương, rồi nói bằng âm thanh ngọt ngào nhỏ như tơ:

- Trần đại ca! Chắc đại ca muốn biết sự thực tất cả những gì xung quanh muội phải không?

- Quả...Quả như tiên tử nói.

- Nếu cuộc đời của công chúa Đoan-Nghi, của vương phi Trang-Hòa, từ lúc sinh ra, trên bước đường đi đầy hoa thơm cỏ lạ; thì cuộc đời của muội sinh ra, như đi trên con đường toàn chông gai, đầy rắn độc. Khi mới lớn lên, muội tự an ủi rằng, lúc thiếu thời mình gặp tân khổ, thì khi trưởng thành sẽ gặp may mắn. Nhưng... nhưng khi vừa lớn, thì muội gặp đại ca. Vô tình thân thể muội để lộ ra hết trước mặt đại ca. Hỡi ơi! Kể từ đấy, tất cả tâm ý muội đều dành cho đại ca, mà nào đại ca có biết! « Nhất kiến chung tình » (chỉ thấy một lần, đã yêu trọn đời), trong hơn mười năm qua, đại ca thì vẫn ở trước mặt, mà giống như hoa trong gương, bóng chim dưới nước. Thấy thì vẫn thấy hằng ngày, nhưng lại nghìn trùng xa cách.

Nói đến đây nàng bật lên tiếng khóc.

Thủ-Huy mở to mắt nhìn Vân-Đài, nghe nàng nói mà tưởng như trong giấc mơ. Công không tin ở tai mình nữa. Công nghĩ thầm: Hay mình đang mơ? Bất giác công bẹo vào má mình, thì cảm thấy đau. Như vậy là sự thực ư? Công định lên tiếng hỏi, thì Vân-Đài ra dấu bảo im lặng:

- Đại ca đừng hỏi nhiều, thời gian muội ở cạnh đại ca không lâu nữa đâu. Không chừng lát nữa đây người ta sẽ giết muội, hầu bảo toàn cơ mật cũng nên. Để muội thuật trọn cuộc đời muội cho đại ca nghe.

Vân-Đài ngược mắt nhìn lên nóc điện, lồng ngực nàng chuyển động một cái, công cảm thấy hồn phách bay phơ phới:

- Tiểu muội họ Vương tên Thúy-Thúy, đệ tử của phái Hoa-sơn. Như đại ca biết, phái Hoa-sơn nổi danh Thiên-hạ về khoa Tướng-mệnh, Địa-lý, Tử-vi. Hồi muội mới ra đời, thì một đạo cô phái Hoa-sơn tính số, rồi nói rằng: « Số đứa trẻ này đúng vào cách trong Tử-vi kinh. Tử-vi kinh nói: Phượng hàm thư nhi phùng Nhật, Nguyệt, Tam-kỳ lai nhập Tử, Sinh. Nam tất uy bá quyền danh, nữ tất danh đăng xướng vũ ». Đại ca có hiểu ý nghĩa câu này không?

- Tôi...Tôi có học Tử-vi. Câu này nghĩa là: Khi mệnh có Phượng-các, Tấu-thư, Thái-âm hay Thái-dương thủ, lại thêm Khoa, Quyền, Lộc nữa... Nếu là nam, thì uy quyền tới bá, nếu là nữ thì vang danh thiên hạ vì ca, múa. Nếu đúng như vậy thì mệnh tiên tử lập tại Tuất, Thái-âm, Phượng-các thủ mệnh, tam hợp đượi Khoa, Quyền, Lộc.

- Đúng thế! Đạo cô còn nói: Năm mười sáu tuổi, muội sẽ gặp một đại hạn suýt chết đuối, sau đó dây oan nghiệt đưa đẩy, khiến thân thể muội sẽ bị lộ toàn diện ra trước mặt một người đàn ông. Cái người đàn ông đó chính là người tình quân trọn đời của muội. Cho nên hôm muội bị lộ liễu thân thể trước mặt đại ca ở Thiên-trường, thì muội biết đại ca sẽ là người mà muội

trao thân. Dù hồi ấy đại ca mới mười hai tuổi, trong khi muội thì hoa đã chớm nở. Bấy giờ, phản ứng tự nhiên của người con gái, muội mắng đại ca, chửi đại ca. Nhưng sau nghĩ lại, muội thầm yêu, trộm nhớ đại ca, nguyện dâng hiến trọn đời cho đại ca.

Nước mắt rưng rưng, Vân-Đài tiếp:

- Vị đạo cô còn nói với gia gia, má má muội: Người quyết không để cho muội sa vào vòng ca xướng, sau này muội lớn lên, người sẽ nhận muội làm đệ tử. Như vậy muội tất sẽ có cái uy bá quyền danh, chứ không có cái danh đăng xướng vũ. Khi muội năm tuổi, thì đạo cô đem muội lên núi Hoa-sơn, thu làm đệ tử. Sư phụ giao muội cho nhiều thầy khác nhau, thay phiên dạy. Muội được học đủ thứ: Nào học văn, nào luyện võ, nào được học tiếng Việt, lịch sử Việt.

Thủ-Huy ngắt lời:

- Trong phái Hoa-sơn, chỉ mình tiên tử được dạy đặc biệt như thế, hay còn nhiều người khác nữa?

- Tất cả các đệ tử trên dưới muội mười tuổi, đều được học giống nhau. Trong khi dạy, các thầy đều nhắc đến mối hận Tứ vị Hoa-sơn thần kiếm bị cầm tù, rồi chết ở Đại-Việt. Toàn thể đệ tử phái Hoa-sơn phải ghi ngở trong lòng ngày đêm là làm sao sang Đại-Việt tìm bộ Vô Trung kinh đem về. Bộ võ kinh này hiện ở trong khu vực tổng đường phái Đông-a, thì việc dùng võ công đoạt lại e còn khó hơn bắc thang lên trời. Muốn tìm bộ võ kinh này phải theo hai con đường. Con đường thứ nhất là đệ tử Hoa-sơn đầu quân làm tướng Tổng, rồi khích cho Tổng, Việt có chiến tranh. Khi chiến tranh diễn ra, chư đệ tử Hoa-sơn đều tình nguyện sang đánh Đại-Việt. Lúc Tổng thắng Đại-Việt rồi, thì viên tướng đệ tử Hoa-sơn sẽ đem quân về Thiên-trường tìm võ kinh. Hoặc con đường thứ nhì là sao cho đệ tử Hoa-sơn trở thành một đại thần Đại-Việt, rồi tìm cách vu vạ cho phái Đông-a làm phản, xin triều đình

mang quân về tiểu trừ. Bấy giờ viên đại thần đệ tử Hoa-sơn sẽ đoạt lại kinh thư.

Nghe Vân-Đài kể, Thủ-Huy thất kinh hồn vía, công nghĩ thầm:

- Từ trước tới giờ, từ ông nội ta cho đến các yếu nhân phái Đông-a đều cho rằng Tống gửi mật sứ sang Đại-Việt với chủ tâm muốn chiếm nước. Vô tình trong sứ đoàn, có một vài đệ tử phái Hoa-sơn, họ lợi dụng dịp đó để đi tìm võ kinh. Bấy giờ, theo Vân-Đài, thì tất cả mọi sự đều do phái Hoa- gây ra cả.

Quốc-công hỏi

- Thế sư phụ của tiên tử là ai?

- Là Nam-Nhạc Hưởng-sơn đạo sư.

- Hồi Nghi-Ninh sư thái sang Trung-nguyên kết thân với Vân-Đài tiên tử. Thế sao tiên tử cũng là Vân-Đài? Ai là Vân-Đài thực?

- Hỡi ơi, đến Đại-ca mà cũng không biết rằng những gì là Ngũ-nhạc đại lĩnh, Hoa-nhạc tam phong, Hoa-nhạc tam nương đều là những chức chương chứ không phải là tên. Như phái Tiêu-sơn có chương môn, Thủ-tọa Vạn-Hạnh đường, Thủ-tọa Tỳ-ni Đa-lưu-chi đường, Thủ-tọa Bồ-Đại đường. Vì vậy trước đây đã có vị tiền nhiệm lĩnh chức Thống-lĩnh Vân-Đài sơn nên người đời gọi là Vân-Đài tiên tử, thì nay muội thay người lại là Vân-Đài thì có gì là lạ đâu.

Một tia sáng lóe trong tâm Thủ-Huy:

- Theo Long-Xưởng kể, hồi Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ Anh-Vũ, Tô Hiến-Thành đưa ra ý kiến cứ đổ cho Song-ưng là người của phái Đông-a, rồi Cảm-Thánh ban chỉ bắt nhà vua phải nhận mưu đó. Vậy không biết Tô có

làm gian tế cho Tống khi hiến kế này không? Liệu Cảm-Thánh chấp nhận ý kiến này, là do ý bà hay bà bị Tống xúi dục?

Công hỏi:

- Hiện trong triều đình Đại-Việt những đại thần nào là người của phái Hoa-sơn?

- Chính thức thì chưa, hoặc có nhưng muội không biết cũng nên. Điều muội biết chắc rằng ít nhất có hàng chục người ăn cơm Đại-Việt, mà cúi đầu làm thân trâu ngựa cho phái Hoa-sơn. Khoan rồi muội sẽ vạch mặt bọn này cho đại ca biết. Bây giờ muội thuật tiếp: Hồi Mao Bình về Trung-nguyên đúng vào lúc sư bá Ngô Lân coi Khu-mật viện. Mao thuật hết tình hình Đại-Việt cho Khu-mật viện Tống. Ngô sư bá mới thấy rằng việc cho đệ tử Hoa-sơn làm quan bên Đại-Việt rất khó. Bởi muốn làm quan võ, hay quan văn đều phải qua cuộc thi tuyển. Muốn được ứng tuyển phải cung khai lý lịch tam đại, rồi do làng, xã chứng thực, thì người Trung-quốc làm sao mà lọt vào được? Mà dù có lọt vào được, thì phải hơn mười năm mới có thể thành đại thần. Cuối cùng Ngô sư bá cật vấn Mao tình hình Đại-Việt từ hồi triều Lý mới lập. Ngô sư bá thấy rằng:

« Thời đức Thái-tổ, có nạn Đàm quý phi được sủng ái, rồi phụ thân của bà là Đàm Can lộng hành làm phản. Đời đức Thái-tông, ngài sủng ái Thiên-Cảm hoàng hậu, rồi đưa đến phụ thân bà là tể tướng Dương Đức-Thành mưu cướp ngôi. Tuy ông ta bị cách chức, nhưng Thiên-Cảm hoàng hậu vẫn còn đó. Cho nên sang đời vua Thánh-tông, bà đưa cháu vào ngôi Thượng-Dương hoàng hậu. Đến đời vua Thánh-tông, một lần nữa anh cả Thượng-Dương thái hậu là Dương Đạo-Gia cũng mưu cướp ngôi. Còn vua Thánh-tông thì lại đem một cô gái quê về phong làm Ý-Lan phu nhân, rồi thành Linh-Nhân hoàng thái hậu ».

Ngô sư bá tìm ra được một kẻ hở của triều đình Đại-Việt. Kẻ hở đó là:

Các bà trong hậu cung tham dự vào việc triều chính dễ dàng. Vậy, nên tuyển những nữ đệ tử thực đẹp, rồi tìm cách cho lọt vào nội cung Đại-Việt. Khi lọt vào hậu cung, may mà được ban hồng ân, thì nữ đệ tử sẽ dùng tất cả các ôn nhu văn nhã, cái văn tài, cái nghệ thuật đàn ngọt, hát hay, cũng như tài thêu may, tài nấu nướng để được lòng nhà vua. Môn phái sẽ cử những bậc trưởng thượng ngồi trong bóng tối cố vấn cho nữ đệ tử đó thu phục nhân tâm từ thái hậu, hoàng-hậu, cho tới các bà phi, hoàng tử công chúa. Nếu như đệ tử đó thành hoàng hậu hay thứ phi, thì chẳng mấy chốc trở thành một Linh-Nhân hoàng thái hậu. Bấy giờ phái Hoa-sơn sẽ xin Tống triều cử sứ sang bắt Đại-Việt trả bộ Vô Trung kinh. Vị đệ tử phi tần vốn đã có uy tín, một mặt xin nhà vua, một mặt dùng uy tín, tình cảm ảnh hưởng tới triều đình. Bấy giờ triều đình ban chỉ xuống, thì phái Đông-a không thể từ chối.

Nói đến đây nàng mỉm cười:

- Ngô sư bá quyết định tuyển ba người thực đẹp để kế vị ba sư muội của người làm Hoa-nhạc tam nương. Người đầu tiên được tuyển là muội, sẽ kế vị là Vân-Đài. Người thứ nhì, thì gốc ở Dương-châu. Người này là con gái của sư thúc Công-Chúa với sư bá Lạc-Nhận. Sư thúc Công-Chúa sinh đẻ nàng ở Đại-Việt. Nàng sẽ được cha mẹ dạy dỗ, để kế vị thân mẫu thành Công-Chúa tiên tử. Còn người thứ ba là dân Hàng-châu. Người này được dạy dỗ để thành Mao-Nữ.

- Hai người kia có đẹp bằng tiên tử không?

- Muội chưa được gặp họ. Theo sư phụ, thì mỗi người mỗi vẻ, mười phen mười! Như đại ca biết, từ khi hai vua Tuyên-hòa, Tĩnh-khang bị Kim bắt mang về Bắc, thì con thứ chạy xuống Giang-Nam lập ra triều Nam Tống, đóng đô ở Hàng-châu, rồi cải danh Hàng-châu thành Lâm-an cho đến nay. Sư bá Ngô Lâm bấy giờ đang làm đại thần triều Nam Tống. Cho nên người âm thầm tuyển trong hơn một vạn giai nhân Dương, Tô, Hàng lấy hai người. Đại ca có biết Dương, Tô, Hàng nổi tiếng là nơi sản xuất ra người đẹp của lịch đại

Trung-nguyên không?

- Tôi biết rồi, từ xưa đến giờ, Thượng-đế ưu ái ban cho vùng Dương-châu, Tô-châu, Hàng-châu, Ôn-châu khí hậu ôn hòa, sông nước êm dịu, hoa thơm cỏ lạ, nên đàn bà vùng này đều xinh đẹp lạ thường. Hồi tôi đi sứ Kim, có ghé Ôn-châu mấy ngày. Nói ra thực xấu hổ, người chính nhân quân tử như hai sư thúc Phạm Tử-Tuệ, Trần Tử-Giác mà khi thấy con gái Ôn-châu cũng bần thần không muốn ra đi.

Vân-Đài mỉm cười, ánh mắt nàng chứa chan tình cảm, khiến Thủ-Huy như người say rượu:

- Còn đại ca?

- Tôi nói thực: Vy-xuyên ngũ tiên là những thiếu phụ có tiếng xinh đẹp, thế mà thấy con gái Ôn-châu cũng phải xuýt xoa, tấm tắc khen ngợi. Còn tôi ư? Bấy giờ tôi mới cưới vợ. Vợ tôi là công chúa Đoan-Nghi, nức tiếng hoa khôi Thăng-long, ấy vậy mà khi chúng tôi dạo chơi Ôn-châu, gặp người đẹp, cả hai chúng tôi đều ngây người ra mà nhìn. Sư thúc Phạm Tử-Tuệ là thầy thuốc, người tìm ra được cái khác nhau của giai nhân vùng Dương-châu, Tô-châu, Hàng-châu, Ôn-châu ngay. Người nói: Phụ nữ các vùng này hơi cao hơn các vùng khác, chân tay dài mà thon, da trắng tươi, môi hồng mọng, ngực nở, lưng thon, tóc đen dài óng mượt. Duy tiếng nói thì hơi nhanh. Ngược lại đàn ông vùng này lại hơi thô, và họ thích tỏ tình với vợ bằng đấm, bằng đá, bằng tát tai.

Ghi chú của thuật giả:

Dương-châu, Tô-châu nay thuộc tỉnh Giang-tô. Hàng-châu (Lâm-an), Ôn-châu nay thuộc tỉnh Triết-giang. Tô-châu, Dương-châu có Thái-hồ, ở Nam ngạn sông Trường-giang. Hàng-châu có Tây-hồ và sông Tiền-đường. Các nhà nghiên cứu y học Trung-quốc cho rằng con sông Tiền-đường, Tây-hồ ảnh

hưởng đến khí hậu Hàng-châu, Ôn-châu. Vùng tam giác châu hạ lưu sông Trường-giang với Thái-hồ ảnh hưởng đến khí hậu Dương-châu, Tô-châu. Khí hậu các vùng này dịu dàng, nước tốt, nên hoa thơm, cây ngọt, trái lành, cho đến chim muông, thú vật cũng khác thường, vì thế phụ nữ xinh đẹp hơn các vùng khác. Người Trung-hoa có câu tục ngữ:

Trên trời có thượng giới, dưới đất có Tô, Hàng,

(Thiên-thượng hữu thượng giới, địa hạ hữu Tô, Hàn)

ý chỉ cảnh trí, cây cỏ, chim muông, phụ nữ đều đẹp khác thường. Nhiều người nông nổi cho rằng câu trên để chỉ thẳng cảnh là lắm lớn. Lại cũng có câu

« Ở Tô, Hàng, cứ ra đường là gặp người đẹp ».

Thị-xã Thượng-hải nằm kế cận Thái-hồ, Tô-châu. Từ Thượng-hải đi Dương-châu, Tô-châu, Hàng-châu, Ôn-châu không xa. Hồi theo học tại đại học y khoa Thượng-hải, tôi có nhiều bạn học quê Dương, Tô, Hàng. Qua các bạn học, tôi có dịp làm quen với rất nhiều các danh ca, nghệ sĩ, tài tử điện ảnh của hai tỉnh Triết-giang, Giang-tô. Sau này và cho đến nay, các con tôi cứ cật vấn rằng: Không biết chúng có bao nhiêu em, bị bố đánh rơi ở đây. Chối sao, chúng cũng không tin. Tôi thường thắc mắc với các bạn học rằng: Tại sao đàn bà thôn quê Thượng-hải thì đẹp, mà đàn bà Thượng-hải thì cứ mười người thì có đến bảy người « thô », xấu. Được giải thích như sau: Đàn bà thôn quê thì là dân bản xứ, dĩ nhiên họ đẹp. Còn đàn bà Thượng-hải thì là dân tứ phương đến kiếm sống. Đa số họ từ vùng Sơn-Đông thô lậu tràn tới.

Năm 1985, nhân theo phái đoàn trao đổi y học Pháp-Hoa tới Hàng-châu làm việc trong 20 ngày. Được trở lại đất cũ, tôi có mang theo bộ tiểu thuyết và bộ video « Xạ điêu anh hùng chuyện » đem tặng cho các bạn ở đây. Bấy giờ tiểu thuyết Kim-Dung, video là sản phẩm quốc cấm. Tôi mang lọt vào là

nhờ có tấm thông hành ngoại giao. Sau khi các bạn của tôi xem video xong thì các bà, các cô chửi đạo diễn rằng dốt, rằng ngu, vì chọn hai phụ nữ đóng vai vợ Quách Khiếu-Thiên với vợ Dương Thiết-Tâm không giống người Hàng-châu. Tôi giật mình xem lại thì quả tài tử đóng vai vợ Dương Thiết-Tâm tuy cũng rong róng cao, nhưng chân tay ngắn, tóc thiếu óng mượt, dáng đi cứng quá. Còn tài tử đóng vai vợ của Quách Khiếu-Thiên, thì hồi ời, bị các cô chê là gái Mông-cổ, Sơn-Đông hay Quảng-Đông, mặt giống mặt lợn, vai u, thịt bắp, dáng đi lạch ạch như vịt (Xin lỗi các bà các cô người Việt gốc Mông, Quảng, Sơn, đây là lời chê của các bà, các cô xem video hôm ấy, chứ không phải tôi).

Thủ-Huy thúc Vân-Đài:

- Xin tiên tử tiếp cho.

- Năm muội mười hai tuổi, hoa bắt đầu chớm nở, nhan sắc muội bắt đầu mặn mà, thì sư phụ đem muội sang Đại-Việt trao cho Vân-Đài tiên tử, vốn tiềm ẩn tại đây từ lâu. Để thuận tiện, muội lại trở thành đệ tử Vân-Đài.

- Thế còn hai giai nhân kia? Tên họ là gì? Các vị đạo cô Công-Chúa, Mao-Nữ có dẫn đệ tử sang Đại-Việt không?

- Muội chỉ biết rằng môn phái tuyển hai người đẹp Tô, Hàng trao cho hai sư thúc Công-Chúa, Mao-Nữ nuôi dạy, chứ muội không biết họ tên là gì, mặt mũi ra sao. Đại-ca biết không? Hoa-nhạc tam nương đều là những tuyệt thế giai nhân. Từ sư phụ muội cho đến hai vị sư thúc Công-Chúa, Mao-Nữ trước đây nổi danh là ba hoa khôi vùng Hàng-châu. Cả Hoa-nhạc tam nương tiền nhiệm đều được đưa vào Đại-Việt từ lâu.

- Thế hai đạo cô Công-Chúa, Mao-Nữ bị bắt ở Thiên-trường là sư thúc của tiên tử hay là hai người đẹp Tô, Hàng ngang vai với tiên tử?

- Hai vị đó chỉ là hai đạo cô có võ công cao, giả đóng vai hai sư thúc mà thôi.

- Nghĩa là Hoa-nhạc tam nương thực sự thì chỉ người trong môn phái biết là ai, mặt mũi ra sao. Trong khi môn phái cho ba người đóng vai của họ.

- Đúng thế.

- Ủa, tại sao lại có sự lạ như vậy? Tại sao lại phải cho người giả làm Công-Chúa, Mao-Nữ? Giả như vậy để làm gì?

Vân-Đài nở một nụ cười, nàng liếc ngang một cái, mặt hơi nghiêng về bên trái, ngực nhô lên, thụp xuống, ánh mắt đưa tình làm Thủ-Huy ngây ngất:

- Trời ơi! Đại ca nổi tiếng là thông minh nhất Đại-Việt mà không nghĩ ra ư? Có gì lạ đâu, khi phái Hoa-sơn kéo nhau đi Thiên-trường, thì có nghĩa rằng họ sẽ đến Tổng-đường phái Đông-a, rồi sau đó sẽ gặp nhiều cao nhân võ lâm Đại-Việt. Mà võ lâm Đại-Việt có biết bao nhiêu người biết mặt, hoặc kết thân với ba đạo cô giả Tam-nương. Đã trót, thì trét, Ngô sư bá vẫn cho người giả đóng tuồng. Chỉ có muội, ngược lại muội phải hóa trang cho giống cái bà đạo cô đã giả Vân-Đài.

Thủ-Huy lắc đầu:

- Từ xưa đến giờ Hoa-sơn được coi là võ phái có võ đạo cao nhất Trung-nguyên thế nhưng nay sao lại suy đồi đến thế nhỉ? Tại sao các đạo sư lại hành sự như phường đạo tặc vậy?

-???

- Rõ ràng họ thu cô nương với hai cô ở Tô, Hàng làm đệ tử, đâu có phải vì lòng tốt, mà chỉ với mục đích huấn luyện làm gian tế cho họ!

Vân-Đài cau mày im lặng một lúc, rồi thở dài:

- Đại ca luận đúng. Trước đây muội cũng đã nghĩ như thế, song sợ phạm tội với sư phụ nên lại bỏ qua.

- Thế sư phụ của cô nương bây giờ ở đâu?

- Người vẫn ở Thăng-long. Hành trạng của người ẩn hiện không chừng. Khi nào người muốn gặp muội thì người tới. Còn muội muốn gặp người thì không được.

Qua cuộc thăm cung, Thủ-Huy được biết:

"Hoa-nhạc tam nương hiện diện tại Đại-Việt từ lâu. Họ đều là những giai nhân, đàn ngọt, hát hay, lầu thông Thi, Thư. Có lẽ họ đã là phi tần trong Hoàng-cung hoặc phu nhân các đại thần. Tuổi của họ trên dưới bốn mươi. Dường như ba người không thành công trong nhiệm vụ môn phái trao cho, nên môn phái tuyển ba người khác làm đệ tử của họ, để thay thế họ. Một trong ba người này là Vương Thúy-Thúy."

Vương Thúy-Thúy nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Chỉ vì yêu thương đại ca, mà muội khai hết. Khi khai hết, muội đã phản môn phái. Từ xưa đến giờ, chưa một phản đồ phái Hoa-sơn nào mà tránh khỏi cái chết cực kỳ thê thảm do môn phái trừng phạt bản thân. Còn bố mẹ, anh em, họ hàng tại quê nhà cũng bị tai kiếp.

- Vương cô nương! Thế cô nương không sợ gia đình bị hại ư?

- Không! Muội là đứa con gái duy nhất trong nhà, mà gia gia, má má đã qua đời rồi. Tuy nhiên tính mệnh muội e khó bảo toàn.

Nàng bưng mặt khóc:

- Việc muội bị lộ hình tích giữa Đông-cung, chỉ chiều nay thôi, tin này sẽ truyền khắp Thăng-long. Sư phụ ắt sẽ tìm hai vị sư thúc để bàn cách đối phó. Biết đâu hai vị sư thúc, hai sư muội Công-Chúa, Mao-Nữ không là phi của Hoàng-thượng? Hay một vương phi của thân vương, hoặc phu nhân các đại thần? Nhất định họ phải xuống tay để bảo toàn bí mật của môn phái.

Nàng liếc mắt nghiêng nghiêng nhìn Thủ-Huy:

- Nhưng muội không sợ, vì nanh vuốt phái Hoa-sơn tuy nhiều thực, song còn thua thế lực của phái Đông-a xa. Vậy...

- Tiên tử muốn nói?

- Nếu như... Nếu như tiểu muội thành người họ Trần, thì vạn vạn lần phái Hoa-sơn cũng không dám động đến tiểu muội.

Thủ-Huy giật bắn người lên, công trả lời trong khi chân tay run run, hơi thở dồn dập:

- Không được đâu. Tôi thâm cảm tấm lòng ngọc lan mà tiên tử dành cho tôi. Tiên tử là người đẹp nhất trên thế gian, lại ôn nhu, văn nhã...Trong khi tôi chỉ là một gã nhà quê thô lỗ cục cằn, không xứng với tiên tử. Và lại tôi đã có vợ. Vợ tôi là công chúa Đoan-Nghi. Tôi không thể nhận chùm hoa đào tiên tử ban cho tôi. Tôi công nhận tiên tử đẹp hơn vợ tôi nhiều, nhưng tôi chỉ sủng ái một mình nàng mà thôi.

Thúy-Thúy quỳ gối xuống thụp lạy Thủ-Huy. Thủ-Huy vội vàng đỡ nàng dậy. Nàng gục đầu vào ngực công. Không cầm lòng được, công ôm lấy nàng. Một khắc trôi qua, Thủ-Huy rùng mình:

- Dù nàng là Hằng-Nga, dù nàng là tiên nữ, ta cũng không thể phản bội Đoan-Nghi. Đoan-Nghi đối với ta bằng cả một mối nhu tình. Muôn ngàn lần ta không thể làm cho Đoan-Nghi mất lòng tin ở ta.

Nghĩ vậy, công sẽ đặt Thúy-Thúy ngồi xuống cái ghế. Hai giọt nước mắt nàng chảy dài trên má. Không cầm lòng được, Thủ-Huy hôn lên hai má nàng, rồi vụt đứng dậy mở cửa ngự thư phòng ra ngoài. Công vậy Thúy-Thúy cùng sang ngự-thiện đường.

Trong ngự thiện đường, Long-Xưởng cùng mọi người đang ngồi chờ. Khi nhìn thấy Á-Nương trở thành một tuyệt thế giai nhân, tất cả cùng bật lên tiếng ủa, rồi ngây người ra nhìn. Long-Xưởng truyền cho tất cả mọi người ra ngoài, chỉ còn lại Trang-Hòa, Đoan-Nghi, Tăng Khoa, Như Như và ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh.

Thủ-Huy tường thuật chi tiết cuộc thẩm cung Thúy-Thúy, công chỉ dấu một chi tiết là mối nhu tình tuyệt vọng củ nàng với mình, sau cái tình nghịch của mình tại Thiên-trường tám năm trước.

Nghe Thủ-Huy trình bày xong, Long-Xưởng hỏi:

- Các em nghĩ sao?

Công chúa Đoan-Nghi bàn:

- Em không nghĩ rằng cái vụ phái Hoa-sơn cử người sang Đại-Việt chỉ với mục đích tìm bộ Vô Trung kinh. Trước đây, nhờ một tổ sư phái Hoa-sơn là Trần Đoàn, mà Tống triều lập lên được. Kể từ đời vua Thái-tổ, thì triều đình là phái Hoa-sơn, phái Hoa-sơn là triều đình. Cứ như cái vụ mật sứ Ngô Giới, Lưu Kỳ thì rõ: Tống triều dùng cái vỏ bề ngoài là phái Hoa-sơn sang tìm Vô Trung kinh để che dấu manh tâm cướp nước. Hôm trước đây, họ đã được phái Đông-a trao cho bộ Vô Trung kinh rồi, mà sao họ vẫn còn giữ nguyên hệ thống tế tác của họ? Qua sự kiện này, ta nhìn rõ ràng rằng Khu-mật viện Tống gửi Hoa-nhạc tam nương tiền nhiệm sang tiềm ẩn từ lâu, có lẽ ba người đã đạt được những địa vị nào đó rồi. Họ lại gửi ba người trẻ khác sang, mà Thúy-Thúy là một.

Kiến-An vương bàn:

- Chúng ta có ba việc khẩn cấp phải làm. Một là phải tìm cho ra Hoa-nhạc tam nương tiên nhiệm, cùng hai cô gái Dương, Hàng, đương nhiệm Công-Chúa, Mao-Nữ. Việc tìm kiếm này dễ mà khó. Dễ, vì ta chỉ việc xét lý lịch tất cả các cung tần, mỹ nữ nội cung, kể cả những bậc phụ. Ta cũng không bỏ qua các vương phi, phu nhân, thứ thiếp, của tất cả các thân vương, đại thần. Khó, vì thế nào chúng ta cũng bị các bà khó chịu. Nhưng đây là quốc sự, đại ca là trừ quân, bọn em kẻ thì lĩnh đại đô đốc thủy quân, người thì tổng trấn Thăng-long, tổng lĩnh Thiên-tử binh; sứ huynh Thủ-Huy thì lĩnh Phụ-quốc thái-úy... mà không can đảm làm việc này, thì ai làm?

Vương nhân mạnh:

- Không lẽ để cho sự nghiệp ngàn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, của năm vị tiên đế bản triều mất về tay mấy người đàn bà ư? Hai là bảo vệ sinh mệnh cho Thúc-Thúc. Thúc-Thúc chỉ sợ móng vuốt phái Hoa-sơn do Hoa-nhạc tam nương tiên nhiệm với Công-Chúa, Mao-Nữ đương nhiệm mà quên mất một chuyện, đó là bọn gian tế Tống. Chính cái gã Trung-nhạc Tung-sơn ngồi trong bóng tối điều khiển Tam-nương mới quan trọng. Dường như y đã qua đời, người thay y là gã Lạc-Nhận. Nay gã Lạc-Nhận nghe ta khám phá ra căn cước Vân-Đài, thì bằng mọi giá y phải tìm cách giết chết hoặc bắt cóc nàng để bảo vệ hệ thống tế tác của Tống. Ba là, ta phải tìm cho ra tất cả bọn đại thần chịu làm gian tế cho Tống, cho phái Hoa-sơn, rồi thẳng tay tru diệt toàn gia một vài tên. Có như vậy mới là cái gương cho bọn khác. Em nghĩ vụ này chính đại ca phải điều động thì mới có thể thành công.

Long-Xưởng suy nghĩ một lát rồi ban chỉ:

- Chúng ta sắp ra quân, mà gặp việc này, thực là quá sức bận rộn. Nhưng việc phải giải quyết gấp. Vấn đề thứ nhất, ta ủy cho Kiến-An vương Long-Đức đảm trách. Đầu tiên hiền đệ rà ngay trong Đông-cung ta trước, rồi tới

phủ đệ các hiền đệ, kể cả phủ đệ của Đoan-Nghi, sau đó tới nội cung và dinh thự các đại thần, việc này phải làm thực mau, thực kín đáo.

Kiến-An vương đứng dậy nhận lệnh

Long-Xưởng nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi, nghĩ thầm:

- Nghi muội có văn tài xuất chúng, kiếm thuật thần thông. Nhưng Nghi muội ngây thơ đặt hết tin tưởng vào nhà chồng. Như vậy nếu Thủ-Huy phản ta, ắt Nghi muội cũng như My-Nương, sẽ làm lợi cho y. Chi bằng, ta cho Thúy-Thúy về ở trong dinh với Thủ-Huy. Lửa gần rơm lâu ngày phải bén. Khi Thủ-Huy dính với Thúy-Thúy, thì Nghi muội sẽ căm hờn nhà chồng, mà tố cáo hết mưu gian cho ta

Nghĩ vậy Long-Xưởng thân nhiên nói với Thủ-Huy:

- Vấn đề thứ nhì, thì cả triều đình không ai bằng Thủ-Huy, Đoan-Nghi. Nhị đệ đem Thúy-Thúy về phủ phò mã để bảo toàn tính mệnh cho nàng. Nếu như nhị đệ thấy khó chu toàn, thì ta đem Thúy-Thúy về Thiên-trường gửi phái Đông-a là ăn chắc nhất. Nhị đệ nghĩ sao?

Tuy rời ngự thư phòng đã gần một giờ, mà hồn phách Thủ-Huy vẫn chưa tỉnh hẳn. Nghe Long-Xưởng ban chỉ gửi Thúy-Thúy tại phủ của mình, thì tâm tư công nầy ra hai ý kiến đối nghịch. Trong lòng người thanh niên trẻ đa tình thì muốn gần Thúy-Thúy, muốn giữ nàng ở phủ mình. Ngược lại, nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng với Đoan-Nghi, công lại không muốn giữ Thúy-Thúy trong phủ mình, vì công biết nếu vào, ra gặp nàng, thì cả hai người khó mà giữ được giới hạn. Trong khi cơn giông tố quay cuồng trong tâm Thủ-Huy, chỉ Đoan-Nghi không biết gì cả. Nàng cho rằng chồng mình sợ Thúy-Thúy sẽ dò la tông tích võ công Hoa-sơn trong phủ. Giữa lúc đó Thủ-Huy đưa mắt nhìn vợ như hỏi ý kiến. Nàng trả lời thay chồng:

- Muội xin tuân chỉ đại ca.

Long-Xưởng hài lòng:

- Vấn đề thứ ba thì chỉ cần tìm ra căn cước bọn Hoa-sơn đang ở đâu, làm gì, là có thể truy ra bọn quan lại mãi quốc ngay. Bấy giờ ta chỉ giết toàn gia một tên cực kỳ thảm khốc, thì từ nay những tên khác sẽ không bao giờ dám nghĩ đến làm gian tể cho Tống nữa.

Long-Xưởng đứng lên:

- Thôi, bây giờ chúng ta tiếp tục chuẩn bị cho cuộc tiến quân. Ai nấy phải chu toàn nhiệm vụ.

Xe chở Thủ-Huy, Đoan-Nghi rời Đông-cung về phủ đệ ở bên bờ hồ Tây. Trên xe còn có Vương Thúy-Thúy. Xe vừa vào trong cổng phủ, thì người quản dinh thân tín là Tín-Hương phu nhân tức con Nhài xưa, đơn đả chào:

- Khải điện hạ, khải phò mã, nhà có tin vui.

Nói rồi ả chỉ vào vườn cảnh nơi thấp thoáng có bóng người đang tỉa hoa. Chợt nhìn thấy Vương Thúy-Thúy ngồi sau xe Thủ-Huy, ả mở to mắt ra nhìn, rồi lắc đầu liên tiếp.

Thủ-Huy hỏi:

- Ông nội lên chơi chăng?

- Thưa không phải.

- Năm bà chi Vy-xuyên chăng?

- Cũng không phải.

Trong khi đối đáp, Thủ-Huy phóng mắt nhìn khu vườn hoa trong dinh: Các cây cảnh được tía, xén thực đẹp. Cành, lá bị cắt chắt thành đồng. Công kinh ngạc tự hỏi: Cái tên thợ chuyên trồng hoa cho ta quyết không khéo tay thế này. Vậy ai đã ra tay?

Công hỏi tiếp:

- Bố, mẹ ta chẳng?

- Cũng không phải. Thưa phò mã, chính là người đã tía vườn hoa cho phò mã?

- Ai nhỉ?

- Thưa là cậu mợ Thủ Lý, với cậu Tô Trung-Từ, cô Kim-Ngân, cậu Tá-Chu.

- À thì ra thế. Anh chị ta mới lên từ sáng, mà đã tía xong cả một vườn hoa thế này ư?

Tuy miệng nói thế, nhưng nghe tin anh chị lên chơi, mà Thủ-Huy không mấy vui. Dù là anh em ruột, nhưng tính tình Thủ-Lý thâm trầm, nghiêm nghị, không ưa công danh. Cứ mỗi lần Thủ-Huy gặp ông anh gương mẫu này là y như bị ông đem đạo lý ra giảng giải.

Ngược lại với chồng, công chúa Đoan-Nghi lại cực kỳ kính yêu Thủ-Lý. Kể từ sau hôm cưới, vợ chồng Thủ-Huy trở về trang Thiên-trường nghỉ một tháng trăng mật, nàng được gặp vợ chồng Thủ-Lý. Vợ chồng Thủ-Lý không câu nệ lễ nghi, xưng hô kiểu cách lối cung đình. Hai người dùng toàn những tiếng bình dân nói với em dâu. Đoan-Nghi sinh ra, lớn lên trong Hoàng-cung, chưa thực sự biết đời sống nông thôn như thế nào. Thành ra cái gì nàng cũng hỏi, cũng thắc mắc, vợ chồng Thủ-Lý lại tận tình giảng giải. Hai người dạy em dâu cấy, bừa ruộng; xay thóc, đã gạo, câu cá, lưới cá, trồng hoa, tía hoa...

Phương-Lan còn dạy Đoan-Nghi cách làm bếp, mà chỉ dạy làm những món bình dân như kho tôm, cá, thịt; nướng thịt, làm nem, nấu canh cua. Cái món mà Đoan-Nghi thích nhất là ốc nấu giả ba ba. Sau một tháng, Đoan-Nghi với chồng về Thăng-long, thỉnh thoảng nàng lại nhận được những món ăn dân gian của vợ chồng Thủ-Lý sai người phi ngựa mang về cho nàng. Thành ra tuy vợ chồng Thủ-Lý chỉ lớn hơn nàng có ba tuổi, mà nàng kính trọng như một bố mẹ chồng thứ hai. Nay nghe tin vợ chồng Thủ-Lý lên thăm, nàng mừng chi siết kể.

Thủ-Lý lấy vợ trước Thủ-Huy hơn ba tháng. Vợ chàng là Tô Phương-Lan, con gái thứ của Tô Trung-Sách, đệ tử đại hiệp Tự-Kinh. Phương-Lan không phải là người đẹp như Đoan-Nghi, Thụy-Hương, song cũng là một thiếu nữ nhan sắc hiếm có. Võ công của nàng bình thường. Nhưng nàng là một thiếu nữ cực kỳ ôn nhu văn nhã, bác học đa năng. Dù văn chương, dù thiên-văn, dù địa lý, dù kỳ môn độn giáp, dù binh pháp, dù canh nông, dù tề gia nội chợ, khắp vùng Thiên-trường không ai hơn được nàng.

Thủ-Huy hỏi:

- Anh chị ta lên một mình hay có ai đi cùng không?

- Thưa dường như đông người lắm thì phải, vì cậu Thủ-Lý đi bằng thuyền đình lớn. Trên thuyền ít ra có đến mấy chục người. Thuyền hiện neo ở giữa hồ Tây. Chỉ có năm người vào đình là cậu mợ Lý, cậu Trung-Từ, Tá-Chu với cô Kim-Ngân

Thủ-Huy cảm thấy phát rét khi gặp ông anh gương mẫu, nhưng lại thấy vui vui khi gặp lại em gái với Trung-Từ, Tá-Chu.

Công cùng Đoan-Nghi vừa xuống xe, thì đã thấy tiếng Thủ-Lý:

- Chú thím vẫn mạnh chứ?

Đoan-Nghi đơn đả:

- Cảm ơn anh, chúng em vẫn bình thường! Sao ông nội, bố mẹ, cả nhà vẫn bình an?

- Nhà không có sự, nhưng chú thím thì có nhiều sự. Ông sai anh lên đây trợ giúp chú thím.

Rồi chàng cười:

- Anh chị lên đây làm bếp cho cô em dâu dễ dãi, ngoan như con nai, hiền như con thỏ, chịu khó như con trâu.

Phương-Lan trong y phục quê mùa: Quần nái đen, áo lụa vàng bước ra nắm lấy tay Đoan-Nghi:

- Nghe chú sắp đi xa, anh chị phải lên tiễn đưa, nhân thể mang ít thổ sản của nhà mình lên cho chú thím dùng.

Nàng chỉ vào trong nhà:

- Cô Kim-Ngân, chú Tá-Chu cũng xin ông cho đi để giúp chú thím một tay.

Đoan-Nghi cảm động:

- Em cảm ơn anh chị trước. À, sao ông biết bọn em có nhiều sự?

Sau khi hỏi câu đó, Đoan-Nghi biết rằng thừa, vì từ ngày lấy chồng, nàng biết rõ ràng rằng phái Đông-a người nhiều, thể mạnh, đệ tử hành hiệp khắp nơi, nên chương môn nhân biết nhiều hơn cả Khu-mật viện.

Nghe cô em dâu hỏi, Phương-Lan mỉm cười, không trả lời, nàng chỉ vào mấy cái chum lớn, cùng mấy cái lồng:

- Anh chị mang lên cho chú thím mấy hũ gạo tám, và ít chục chục gà vịt nhà nuôi, có cả tôm, cá, rùa nữa. Tôm, cá, rùa anh thả trong mấy cái chum kia. Còn việc ông sai, có lẽ anh chị phải ở đây hơn tháng, để giúp chú thím. - Sư đệ Tá-Chu, Trung-Từ đâu?

Thủ-Huy hỏi:

- Lâu ngày không gặp ông Phật Di-Lặc, em cũng nhớ hẩn gớm.

Nguyên Trung-Sách có ba người con, lớn nhất là Trung-Từ, thứ đến Phương-Lan, Phương-Liên. Cả ba cùng ngang ngang tuổi với anh em Thủ-Lý, Thủ-Huy, Kim-Ngân. Hồi thơ ấu tất cả đều được đại hiệp Tự-Kinh đích thân nuôi dạy. Ngoài giờ học ra, họ lại chơi đùa với nhau, nên sáu người đều có những kỷ niệm hồi thơ ấu khó quên. Vì Trung-Từ ăn nhiều, thân thể to lớn, nên các bạn gọi đùa là Phật Di-Lặc.

- Ông anh làm phò mã, làm Thái-úy nên quên cô em rồi. Ông anh chỉ hỏi thăm anh Trung-Từ mà quên hỏi em gái đâu!

Kim-Ngân với chồng là Tá-Chu từ trong nhà bước ra. Nàng nắm lấy tay Đoan-Nghi:

- Nghe bố mẹ nói hồi này chị mãi lo quốc gia đại sự, mà hao tổn vóc ngọc. Mẹ thương chị lắm. Này chị Huy!

Đoan-Nghi cảm động rơm rớm nước mắt:

- Em cứ nói.

- Chị lao tâm khổ tứ lắm rồi cũng đến ngày hai bữa rười rớm. Cuối cùng khi tay buông xuôi, không mang theo được gì. Chị ạ, bỏ hết đi, rồi về Thiên-trường, chị em ta cỡi trâu, thổi sáo, bầy chim, bắt cá, trồng hoa, có phải sướng hơn không?

- Chị cũng muốn hưởng thụ như em khuyển, nhưng nay thì chưa được.

-?!?!?!?

Thủ-Lý quét con mắt nhìn qua Thúy-Thúy rồi chàng nghiêng mình chào, nói tiếng Trung-quốc bằng giọng Hàng-châu

- Kính chào Vương cô nương. Từ Thiên-trường cách biệt đến nay, thẩm thoát đã hơn mười năm. Thời gian qua mau thực. Đáng phục thay, cô nương vì Tống mà quên cả tuổi hoa nở. Hồi ấy cô nương mới mười sáu, nay dường như đã hai mươi lăm mùa Xuân đi qua rồi thì phải. Hoa nở có thì, mà cô nương lẫn thẩn, để mất tuổi xuân. Thương thay cho những người đàn bà không biết cái tuổi con gái của mình là gì!

Chỉ với một câu nói của anh, cũng khiến Thủ-Huy, Đoan-Nghi lạnh gáy. Trong tâm hai người tự hỏi:

- Không lẽ cái việc gian tế Tống tiềm ẩn trong triều, mình mới khám phá ra, mà môn phái cũng biết rồi ư?

Tá-Chu trao chu Kim-Ngân một cái trục lụa nhỏ. Nàng mở ra coi: Trục lụa vẽ hình Vương Thúy-Thúy đang đứng bên con thuyền ở bờ sông hồng. Gió thổi làm làn tóc mây, y phục phất phơ trông sống động như người thực. Kim-Ngân tiếp lấy, trao lại cho Thúy-Thúy:

- Em tặng chị bức chân dung này, do chính chồng em vẽ, hồi hai tháng trước.

Thúy-Thúy nhìn bức họa mà chân tay bủn rủn, người bàng hoàng. Vì hơn hai tháng trước, nàng trốn khỏi Đông-cung, ra bờ sông Hồng, xuống con thuyền trụ sở mật của Hoa-sơn để nhận lệnh sư bá Lạc-Nhận. Hành tung bí mật tưởng đến quý không biết, thần không hay. Nào ngờ bị phái Đông-a khám phá ra, sai Tá-Chu ẩn dấu đó, họa hình.

Kim-Ngân cầm tay Thúy-Thúy:

- Ôi sao lại có người đẹp thế này. Phải chi em là con trai, em quyết bắt cóc chị, dấu đi làm vợ. À, này! Anh Trung-Từ chưa có vợ, để em bắt chị này bán cho anh ấy. Anh ấy mà thấy chị thì đắt mấy anh ấy cũng mua.

Trung-Từ đang tỉa hoa ở vườn sau, nghe Kim-Ngân nói, chàng lên tiếng:

- Ai mà đẹp vậy? Liệu có đẹp bằng cô Kim-Ngân không mà đòi bán?

Câu nói vừa dứt Tô Trung-Từ đã tới nơi. Vừa nhìn thấy Thúy-Thúy, chân tay chàng bủn rủn, mắt mở to rồi lấp bắp:

- Ái chà

Rồi không nói được câu nào nữa.

Thủ-Lý bẹo tai em gái:

- Vương cô nương đây là Khâm-minh Đoan-duệ quận chúa nhà Tống, hiện là Vân-Đài tiên tử của phái Hoa-sơn. Liệu Trung-Từ có chịu nổi ba chiêu của Vương quận chúa không đã, mà đòi làm chồng?

Kim-Ngân cười:

- Chả cần ba chiêu! Chỉ một cái đá lông nheo là ông anh béo tròn này ngã lăn lông lốc ngay.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 20 - Gánh Vàng Đi Đổ Sông Ngô

Tám năm trước khi bọn Ngô Giới đem toàn bộ phái Hoa-sơn định đột nhập trang Thiên-trường, tìm bộ Vô Trung kinh, rồi bị bắt trọn, thì Thủ-Huy mới mười hai, mười ba tuổi, mà Thủ-Lý đã mười sáu, mười bảy. Tuy với cái tuổi ấy, Thủ-Lý chưa thành một người lớn hoàn toàn. Nhưng vì tính tình trầm lặng, hành sự cẩn trọng, lại là người tinh minh mẫn cán bậc nhất trong đám đệ tử đời thứ ba, nên chàng đã được gia đình, môn phái coi như một người lớn. Hôm ấy trong khi ông bà Tự-Hấp trao cho Thủ-Huy với Vy-xuyên ngũ tiên nhiệm vụ bắt Hoa-nhạc tam nương, thì trao cho Thủ-Lý, Trung-Từ, Tá-Chu, Phương-Lan đi bắt Hoa-nhạc tam phong. Rồi khi phái Đông-A họp đệ tử chào đón ngũ vị chương môn Đại-Việt, Thủ-Huy cùng Long-Xưởng để hết tâm đối đáp, luận bàn; thì Thủ-Lý, Tá-Chu, Trung-Từ, Phương-Lan, Kim-Ngân rừng rưng, âm thầm ngồi trong đám đệ tử đời thứ ba.

Sau này Thủ-Huy về Thăng-long làm quan, rồi làm phò mã, Thủ-Lý không cản trở em, nhưng chàng lãnh đạm với mọi biến cố. Chàng vốn có ác cảm, thành kiến với triều đình, từ khi nghe chuyện Cảm-Thánh hoàng thái hậu dâm dăng, rồi tàn sát tôn thất. Chàng thường nói với em: Tại sao chúng ta là những kẻ sĩ, những cao thủ võ lâm đầy khí phách, mà phải cúi đầu cho con mụ dâm dăng sai bảo? Để mụ ngồi trên đầu trên cổ, bắt làm những chuyện thương luân bại lý?

Ngay từ hồi sáu bảy tuổi, tính tình Thủ-Lý, Thủ-Huy khác nhau đã đành, mà đến cái nhìn về cuộc đời cũng khác nhau.

Nếu Thủ-Huy ham ăn, thích đùa nghịch, cùng với Kim-Ngân, với anh em họ Tô, với mấy người con của chú Tự-Duy thì Thủ-Lý đã có phong thái của một người lớn tuổi, mỗi lời nói đều cân nhắc, mỗi cử chỉ đều đường bệ. Hàng ngày ngoài giờ học văn, luyện võ ra, thì Thủ-Lý không ngồi đọc sách với Phương-Lan, lại rủ nàng cùng với Tá-Chu, Trung-Từ theo lực điền ra đồng xem xét công việc cấy bừa. Thủ-Huy chưa từng làm vườn, trồng cây, đánh cá bao giờ. Ngược lại từ năm mười tuổi, Thủ-Lý theo lực điền học cấy, học bừa, đánh kỳ, làm cỏ, cuốc đất, bón phân như những nông dân. Vì nội công cao, nên chàng có sức mạnh, vì vậy năng suất làm việc của chàng cao hơn bất cứ nông dân nào. Thủ-Lý còn vào bếp xin chị bếp dạy nghệ thuật nấu nướng Đại-Việt. Cho nên khi đến tuổi trưởng thành, không một công việc của người giúp việc trong nhà nào mà chàng không hiểu biết. Nhờ vậy chàng thông cảm với người nghèo phải đi làm tôi tớ. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của chàng đối với họ đều nhẹ nhàng, ôn tồn. Vì vậy họ coi chàng như một ông phúc của đời họ.

Thấy cháu có tư cách của người lớn, đại hiệp Tự-Kinh thăm dặn ông bà Tự-Hấp, Tự-Duy cứ để yên mặc Thủ-Lý làm, cho sáng kiến phát huy. Thỉnh thoảng, chỉ cố vấn khi thấy cần thiết mà thôi.

Trước khi Long-Xưởng về Thiên-trường, thì Thủ-Lý cùng với Tô Trung-Từ, Tá-Chu, Kim-Ngân, Phương-Lan, Phương-Liên và đám con của Đại-Việt ngũ tuyệt đã tổ chức một đoàn thiếu niên nam nữ hơn năm trăm người, mở phong trào phá hoang làm ruộng, lập ra các ấp Thần-nông; các trại Thần-nông nuôi gia súc, đào ao nuôi tôm, cá, cua. Chính chàng với Trung-Từ, Tá-Chu đã dùng những người này, đắp đập ngăn nước, khiến nước lên, mà thuyền phái Hoa-sơn vẫn mắc cạn mà bắt Hoa-nhạc tam phong.

Sau khi giúp nhà vua dẹp cái triều đình gà mái gáy, Thủ-Lý, Trung-Từ, Tá-Chu không nhận chức tước, chàng chỉ xin triều đình ân xá cho tù nhân trấn Thiên-trường, để ba người đem về giáo huấn. Triều đình chấp thuận. Thế là hơn ba trăm tù được ân xá, trao cho ba người. Lĩnh tù ra, việc đầu tiên

Thủ-Lý cho di chuyển gia đình các tội nhân về sống trong những ấp chàng mới lập. Giao cho mỗi xóm cưu mang một gia đình. Rồi cấp thực phẩm cho họ ăn trong sáu tháng, lại cấp ruộng, đất, ao, dụng cụ làm ruộng nữa. Bọn người phạm tội hối hận những việc làm cũ, chúng làm việc rất chăm chỉ. Hơn năm sau, các gia đình này trở thành khá giả.

Thủ-Lý phân công: Trung-Từ phụ trách phá hoang, huấn luyện canh nông, trực tiếp trông coi vấn đề canh tác; nghĩa là những gì trên mặt đất. Phương-Lan phụ trách huấn luyện gia chánh, nuôi tằm, trồng dâu, diệt vãi, dệt lụa. Phương-Liên phụ trách huấn luyện nuôi gia súc, nuôi cá, nuôi tôm, cua. Kim-Ngân phụ trách huấn nghệ, như nghề mộc, nghề nề, chế xe, đóng thuyền, xây lò nung gạch. Tá-Chu thì lo huấn luyện ngư dân, đóng thuyền, đan lưới, tổ chức đánh cá, vận tải.

Từ khi Thủ-Lý bắt đầu chương trình lập toán phá hoang đến nay trải hơn mười năm. Dân chúng nghèo khó các nơi tụ về đông đảo vô cùng. Thiên-trường trở thành trấn đông dân nhất Đại-Việt (cho đến nay, 1997, vùng Thái-bình, Nam-định cũng là nơi có mật độ dân đông nhất). Thủ-Lý chia các ruộng đất khai hoang làm hai loại. Loại tư điền, cấp cho mỗi người dân hai mẫu. Còn lại là công điền, đây là công điền của xã. Loại ruộng này, nếu nông dân muốn cấy, thì phải nộp tô cho xã, nhưng rất thấp. Tô đó, xã dùng để xây trường học, mượn thầy dạy con em, xây lò gạch, làm cầu, lát đá đường đi. Hóa cho nên đến nay, toàn thể nông dân trong các trang ấp Thần-nông đều trở thành trung nông... Tiếng tăm vang khắp nơi, dân chúng gọi Thủ-Lý là Thần-nông sứ, gọi Tô Trung-Từ là Khai-hoang sứ, Tá-Chu là Hải-hà sứ.

Vương Thúy-Thúy từng thấy Thủ-Lý hôm nọ bị bắt ở Thiên-trường. Rồi khi Thủ-Lý về cư ngụ trong Đông-cung thì Thúy-Thúy bị giam lỏng cùng phái Hoa-sơn trên con thuyền ít ngày. Khi nàng đào thoát trở về Đông-cung, nàng được sống với Thủ-Lý mấy tháng. Thủ-Lý dạy nàng với Tín-Hương nấu những món ăn dân gian, cùng phép trồng hoa, tía hoa. Nay tuy mấy năm xa

cách, Thủ-Lý trở thành một thanh niên có thân thể hùng vĩ, nhưng nàng vẫn nhận ra. Nàng cung tay đáp bằng tiếng Việt:

- Tiểu tỳ xin ra mắt Thần-nông sứ.

Thủ-Lý xua tay:

- Vương cô nương. Cô nương là cao đồ của phái Hoa-sơn gửi sang Đại-Việt, đối với võ lâm, thân phận cô nương đâu có tầm thường? Cô nương không nên xưng tiểu tỳ với tên nhà quê chân lấm, tay bùn như tại hạ.

Nghe Thủ-Lý nói, Tín-Hương phu nhân cau mày rồi rời khỏi phòng khách.

Tuy giọng nói của Thủ-Lý nhẹ nhàng, mà mỗi câu, mỗi lời, Vương Thúy-Thúy cảm thấy như một nhát kiếm tấn công mình. Thúy-Thúy tự hào về sắc đẹp của nàng, nàng được sư phụ dạy dỗ rằng: Khi ta có sắc đẹp, thì bất cứ người đàn ông nào cũng phải mềm trước ta. Ngay lúc Thủ-Huy hỏi cung nàng, mà trước sắc đẹp của nàng, công cũng dịu dàng như một thiếu niên đa tình đang cầu xin nàng ban ân huệ. Vừa rồi, một thiếu niên tên Tô Trung-Từ nhác thấy nàng đã run lên bần bật. Thế mà bây giờ, nàng xử dụng chiêu liếc mắt đưa tình, nghiêng vai, uốn lưng, ưỡn ngực ra trước để chinh phục, để kích động. Nhưng, người thiếu niên đầy sinh lực như Thủ-Lý lại tỏ ra rùng rùng, dường như không hề động tâm gì cả. Lạ hơn nữa, sao chàng lại biết họ tên của nàng, biết nàng là người Hàng-châu? Biết nàng là quận chúa?

Tự nhiên Thúy-Thúy thấy ớn trên vai. Nàng vội chữa:

- Thừa thiếu hiệp, tiểu tỳ là bộc phụ Đông-cung, nay được Thái-tử cho về hầu hạ phò mã với công chúa... Thì cũng là tỳ nữ của thiếu hiệp.

Thủ-Lý cười rất tươi:

- Vương cô nương ơi! Chúng ta đều là người thức thời, thì nên lấy lòng mà ở với nhau. Những gì cô nương làm, tại hạ biết rõ từ lâu, nên rất kính trọng cô nương. Cô nương là một cánh hồng, phải lưu lạc xa cha mẹ, xa quê hương chỉ vì lòng trung quân, ái quốc. Cô nương chịu trăm cay nghìn đắng suốt bao năm qua, chỉ vì Trung-quốc, chỉ vì Tống triều. Trong khi đó, biết bao nhiêu người tự hào là nam nhi đại trượng phu, mà chỉ quanh quẩn ở xó nhà với vợ, với con; chỉ biết ăn ngon, mặc đẹp. Vương cô nương ơi! Tại hạ biết rằng thái-tử không có ý đem cô nương về đây để làm bộc phụ cho xá đệ, mà để xá đệ bảo vệ cho cô nương. Có đúng thế không?

- Quả như thiếu hiệp dạy.

Qua mấy câu đối đáp, Thúy-Thúy biết rằng Thủ-Lý là người không thể dùng sắc đẹp lung lạc được. Muốn lấy cảm tình với chàng, thì chỉ có một đường duy nhất là chân thật.

Đoan-Nghi bảo ông Ty, người quản dinh:

- Chú Ty tìm một phòng sạch sẽ cho Trung-Tĩnh phu nhân ở.

Nàng lại nói với Thúy-Thúy:

- Phu nhân vào thay đổi y phục, rồi ra đây đàm luận với đại huynh của tôi.

Vào trong thư phòng, Thủ-Lý nháy mắt ra hiệu cho Phương-Lan với Kim-Ngân ngụ ý bảo im lặng. Hai người cười tủm tỉm ngồi im.

Thủ-Lý hỏi Thủ-Huy:

- Trước khi vào việc, chú thuật cho anh biết những gì đã xảy ra tại Hoàng-cung, Đông-cung mấy ngày gần đây đã.

Thủ-Huy thứ tự trình bày tất cả những diễn biến về cuộc chuẩn bị tiến

quân đòi lại cố thổ, vụ sinh con của Đỗ thực-phi, Từ tuyên-phi, vụ án đứa trẻ bị bắt đi mất còn mẹ thì bị giết chết, vụ hai bà mẹ ngủ rồi chết luôn. Tiếp theo tới vụ Long-Xưởng họp các em ăn cá, Minh-Đạo vương cùng với Bạch-Phượng xuất hiện, Côi-sơn song ưng trách cứ Long-Xưởng, rồi Đoan-Nghi khám phá ra Á-Nương là Vân-Đài, cuối cùng tới cuộc thăm vãn nàng ra sao.

Vương Thúy-Thúy đã thay y phục, nàng mặc một bộ quần áo của một quận chúa Tống, quần màu trắng, áo màu hồng nhạt, áo khoác ngoài màu tím. Tóc nàng chải, cuốn theo kiểu cung nga Nam Tống, trên dắt một cành hoa bằng ngọc đỏ chói. Nàng vốn đã đẹp, nay được mặc loại y phục quen thuộc, mỗi bước đi của nàng, thân thể uyển chuyển như muôn ngàn bông hoa bay trên mây. Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Kim-Ngân, Phương-Lan ngây người ra mà nhìn. Chỉ Thủ-Lý là vẫn thản nhiên như thường. Chàng chỉ ghé:

- Mời quận chúa an tọa.

Thúy-Thúy kéo ghế lùi ra sau Đoan-Nghi một bước, rồi vén vạt áo, e lệ ngồi xuống.

Chàng lại nói với Đoan-Nghi:

- Em là công chúa Đoan-Nghi của Đại-Việt, còn Vương cô nương đây tước phong tới Khâm-minh, Đoan-duệ, Vân-Đài quận chúa. Thành ra quận chúa ngồi sau em một chút, hầu tỏ ra là người biết lễ nghi. Con gái Giang-Nam không những đẹp người mà còn đẹp nết nữa.

Vợ chồng Thủ-Huy giật mình đến thót một cái, trong lòng rối như tơ vò: Hỡi ơi, thì ra Vương Thúy-Thúy đã lập nhiều công trạng, được Tống triều phong tới quận chúa. Còn Thúy-Thúy thì hoảng hốt, tự hỏi: Ta mới được phong quận chúa chưa quá hai tháng, mà sao người này đã biết? Với nhan sắc của ta, chưa từng ai thấy mà không khuất phục. Còn thanh niên này lại rùng rùng?

- Thím nó này.

Thủ-Lý hỏi Đoan-Nghi: Thím khám phá ra Tông tích Á-Nương từ bao giờ vậy?

- Em đoán mò, may mà trúng chứ có biết trước đâu! Nguyên anh Thủ-Huy thuật cho em nghe việc phái Đông-A bắt các cao thủ Hoa-sơn, rồi kể về Vân-Đài như sau: « Đạo cô Vân-Đài tuy lớn tuổi, da dẻ deo, nhưng lưng ong, chân tay dài, trắng mịn như một khuê nữ. Vậy em cũng nên luyện nội công Hoa-sơn để giữ cho sắc đẹp khỏi bị tàn phai ». Một sự kiện khác làm em nhớ mãi: Hồi ấy Á-Nương xin phép về thăm nhà có mười ngày, mà sao một tháng sau mới trở lại? Thời gian Á-Nương vắng mặt đúng vào thời kỳ bọn Hoa-sơn đi Thiên-trường. Khi Á-Nương trở về cũng đúng vào ngày Vân-Đài trốn khỏi con thuyền giam lỏng phái Hoa-sơn. Buổi sáng nay, bị Côi-sơn song ưng khiển trách, mọi người đang bàn luận, thì Á-Nương lại vào ngự thiện đường lau chùi, mà thông thường Á-Nương chỉ vào khi anh Long-Xưởng ăn xong. Rồi dường như lo lắng, Á-Nương qui tắc thở đúng theo nội công Hoa-sơn... Bằng ấy việc, làm cho em tỉnh ngộ, rồi đoán già, may mà trúng.

Nghe Đoan-Nghi nói, Thúy-Thúy mới hối hận rằng mình non tay hơn cô công chúa này: Thì ra Đoan-Nghi chỉ dọa già, ta nhát gan, vội tự nhận.

Thủ-Lý tiếp:

- Ông sai anh lên giúp hai em tìm cho ra tất cả bọn gian tế của Tống, ẩn dưới danh nghĩa đệ tử Hoa-sơn đi tìm Võ-kinh. Vâng lời ông thì anh làm, chứ trong tâm anh, thì anh không thích cái công việc này. Vì mình có cố gắng thì cũng chẳng đi đến đâu, bởi cái nọc độc gà mái gáy từ khi vua Nhân-Tông băng đến giờ nó đã ăn sâu vào tủy, vào tim gan của các bà trong nội cung rồi. Hầu hết các quan đều mong muốn có một hoàng đế còn bế ngựa, một thái hậu tham dâm để họ tha hồ tác oai, tác quái.

Nghe anh nói, Thủ-Huy kinh hãi:

- Em tưởng bọn Hoa-sơn chủ động trong việc này chứ? Chúng lợi dụng các sứ đoàn, để tìm Võ-kinh. Nay thì anh lại luận sự việc trái ngược. Như thế nghĩa là?

Kim-Ngân hỏi Thủ-Huy:

- Căn cứ vào đâu mà anh lại tin rằng bọn Hoa-sơn chủ động, mà không phải là Khu-mật viện Tống?

- Anh giải đoán như vậy vì tin theo các bản tấu chương của Khu-mật viện. Mà Khu-mật viện lại tin vào lời khai của đệ tử phái Hoa-sơn bị bắt. Thái-tử Long-Xưởng bắt đầu nắm Khu-mật viện, sau khi bọn Hoa-sơn bị bại ở Thiên-trường. Khu-mật viện đã sai biệt giam chúng, không cho liên lạc với nhau, rồi thẩm cung. Kết quả, chúng đều khai giống nhau, thì làm sao mà sai được? Rồi từ đó đến giờ, có rất nhiều đệ tử Hoa-sơn bị bắt. Họ cũng khai giống những người trước. Như vậy, Long-Xưởng với anh cũng chưa tin hẳn. Điều làm bọn anh tin hoàn toàn, là trước đây các vị tôn sư Đại-Việt sang Trung-nguyên dự lễ giỗ tổ của phái Hoa-sơn. Trong hơn tháng lưu lại, các vị đã đàm luận, kết thân với Ngũ-nhạc đại lĩnh, Hoa-nhạc tam phong, Hoa-nhạc tam nương. Hôm ở Thiên-trường, chính các vị ấy đã nhận diện bọn cao thủ Hoa-sơn, rồi than thở không ít về hành động của họ. Tổng kết hai nguồn tin như thế, nên Long-Xưởng với anh mới tin.

Mặt Thủ-Lý lạnh như tiền, chàng nói rất nhỏ, nhưng đồng dặc:

- Từ Thái-tử đến em, cho chí Khu-mật viện, bị Tống lừa hơn mười năm có dư rồi mà không biết. Anh nói cho em biết: Đến nay bọn tể tác Tống sang đây đã ba thế hệ. Thế hệ một là thế hệ của cái tên Trung-Nhạc Tung-sơn tiền nhiệm của Ngô Giới. Thế hệ thứ hai là thế hệ sư phụ của quận chúa đây. Họ đã có chỗ đứng, có thế lực rất lớn tại triều đình, không biết em với Long-

Xưởng có thể phá được không thì anh khó mà đoán trước. Quận chúa đây chỉ là thế hệ thứ ba mà thôi.

Đoan-Nghi hỏi:

- Chúng là các đại thần chủ hòa ư?
- Hơn thế nữa! Các đại thần chủ hòa chỉ là chân tay của chúng mà thôi.
- Ông nội cho anh về đây chắc hẳn người nghĩ rằng: Nếu như bọn em biết chúng là ai, mà không thể giết chúng được, thì anh ra tay. Có phải thế không?
- Trái lại, người dạy anh bằng mọi giá phải tìm cách cứu các đệ tử Hoa-sơn không để triều đình giết. Nhất là tránh sao cho phái Hoa-sơn với võ lâm Đại-Việt giết lẫn nhau. Người nói: Triều Tống không đáng để cho các đệ tử Hoa-sơn hy sinh. Đại-Việt là Đại-Việt. Ngôi vua Đại-Việt dành cho người có đức, chứ không phải của riêng họ Lý.

Kim-Ngân chỉ vào Thúy-Thúy:

- Huống hồ những người đẹp như thế này, đáng lẽ phải xây nhà vàng cho ở, thì chúng gửi sang Đại-Việt sống chui, sống nhủi như chuột, làm công việc của bọn tôi đòi hèn hạ. Trong khi đó chúng sống trên nhung lụa, hầu xinh, vợ đẹp. Thực là bọn chồn cáo.

Đoan-Nghi hỏi:

- Anh giúp triều đình bằng cách nào?
- Không! Anh không giúp triều đình. Anh nhắc lại chủ trương của ông nội, cũng như môn phái Đông-A nhà ta là: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Còn như triều Lý hay triều Lê, triều gì đi nữa làm vua, cũng cứ được đi. Cho nên trải qua hai bà thái hậu Chiêu-Hiếu, Cảm-Thánh, tàn sát tôn thất,

giết hại quan lại, nhà ta đều không can thiệp vào. Ông nội chỉ cho can thiệp khi Tống định dùng Lưu Kỳ, biến Đại-Việt thành quận huyện. Tương lai, nếu có cuộc tranh dành quyền lực trong giòng họ Lý thì nhà ta không biết tới. Còn em, em là công chúa, Thủ-Huy là phò mã thì các em phải đem hết sức ra phò phụ hoàng em, đó là lẽ đương nhiên.

Đoan-Nghi hỏi:

- Thừa anh, anh muốn nói cuộc tranh ngôi giữa phụ hoàng với Minh-Đạo vương chăng?

- Ý anh muốn nói cuộc tranh quyền giữa người họ Lý với người họ Lý. Có thể Cẩm-Thánh hoàng thái hậu lại trở về tranh quyền với hoàng thượng. Có thể trong các hoàng tử khác tranh với Long-Xưởng. Cũng có thể Minh-Đạo vương tranh ngôi với hoàng thượng.

Đoan-Nghi biết chồng không muốn hỏi Thủ-Lý nhiều về sự tranh ngôi trong triều đình. Nàng lên tiếng hỏi sang vấn đề khác:

- Cứ như anh ước đoán thì Tống bắt đầu đem tế tác sang ta để mưu chiếm nước từ bao giờ?

- Ngay từ khi triều Nam-Tống được thành lập, bốn tướng có công đầu trong việc trung-hưng là Hàn Thế-Trung, Ngô Lân, Ngô Giới, Lưu Kỳ đều thuộc phái Hoa-sơn. Thành ra các danh tướng hầu như xuất thân từ cửa bốn tướng này. Thế lực phái Hoa-sơn tại triều Tống cực mạnh. Khu-mật viện luôn luôn là người của họ. Vì thế, võ lâm Trung-nguyên thường cho rằng phái Hoa-sơn là triều Tống, triều Tống là phái Hoa-sơn. Hồi đầu, các tướng gốc Hoa-sơn chủ trương đánh Đại-Việt, rồi nhân đó lấy vũ kinh. Nên chi Khu-mật viện Tống mới gửi thực nhiều tế tác sang ta. Sau khi tế tác thu thập tin tức về Hoa-sơn tứ đại thần kiêu, về Mao Cung, Mao Kính, Khu-mật viện Tống mới thiết kế chiếm Đại-Việt bằng cách đặt nội gián mỹ nhân kế. Do vậy

họ tìm ba thiếu nữ sắc nước hương trời, dạy văn, luyện võ, lại dạy cho thuật cầm ca, dạy cho học tiếng Việt, rồi cho làm Hoa-nhạc tam nương, do một đạo sư vai sư thúc, sư bá của Ngô Giới cầm đầu. Triều đình Tống thì phong cho tước tiểu thư, ban cho hưởng bổng ngang với tuyên vũ sứ. Bổng cấp cho cha mẹ. Ba người này có quyền ngang với tuyên vũ sứ. Ba người sang được ba năm, thì họ đã thành công. Bao nhiêu tin tức của triều đình, võ lâm Đại-Việt, Khu-mật viện Tống biết hết. Họ được phong tước nhất phẩm phu nhân. Bên Trung-nguyên, cha được phong hàm tước nam, mẹ được phong phu nhân. Lúc này Tống triều thấy Tam-nương đã trở thành vợ của những nhân vật tối cao của Đại-Việt, các đại thần Khu-mật viện Tống bèn nghĩ đến việc tre già thì cho măng mọc. Họ lại tuyển một thiếu nữ Hàng-châu, một thiếu nữ Tô-châu và một thiếu nữ gốc Dương-châu, sinh đẻ, lớn lên ở Đại-Việt. Cả ba được phái Hoa-sơn huấn luyện, rồi được cử làm Hoa-nhạc tam nương, gửi sang Đại-Việt. Nhưng sợ ba người trước phật lòng, phái Hoa-sơn đặt ba thiếu nữ này làm đệ tử ba người trước.

Thủ-Lý nhìn Thúy-Thúy:

- Một trong ba thiếu nữ này là Vương quận chúa.

Thủ-Lý nói đến đây thì Thúy-Thúy run lấy bầy. Còn Phương-Lan đứng lên, ra sân xem hoa.

Đoan-Nghi hỏi nàng:

- Trung-Tĩnh phu nhân, sự đã như thế này, thì phu nhân cũng chẳng nên dấu diếm làm gì. Ba vị Hoa-nhạc tam nương tiền nhiệm là ai? Hai sư muội của phu nhân là ai? Cái ông Lạc-Nhận hiện ở đâu?

Thủ-Lý xua tay, tỏ ý không cần Thúy-Thúy khai:

- Hai năm sau nữa, họ lại lập đại công, được phong quận chúa, cha được

phong hàm tước tử, mẹ được phong nhất phẩm phu nhân. Sau vụ án Đỗ Anh-Vũ, Tam-nươngĩ giúp sứ đoàn Ngô Giới, Lưu Kỳ, cùng thái-hậu lật ngược thế cờ, họ được phong công-chúa. Ở bên Trung-nguyên, bố được phong hàm tước bá, mẹ được phong quận chúa.

Thủ-Lý lại nhìn Thúy-Thúy:

- Tôi nói có chỗ nào sai chẳng?

Mặt Thúy-Thúy tái ngắt, nàng đáp:

- Thưa không có chỗ nào sai cả.

Đoan-Nghi hỏi:

- Thưa anh, thế Hoa-nhạc tam nương tiền nhiệm là ai?

Kim-Ngân xòe tay ra trước mặt chị dâu:

- Chị có phải là công chúa không? Một công chúa đầy uy quyền, không thua công chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Thiên-Thành xưa, mà lại hỏi anh cả à? Chị đã tìm ra Vương quận chúa là Vân-Đàoi, thì tự nhiên phải tìm ra sư phụ nàng là ai, rồi cũng từ đó tìm ra hai sư muội của người là chúa Công-Chúa, Mao-Nữ chứ?

Bây giờ Đoan-Nghi mới hiểu rõ ý nghĩa những câu nói xa xôi của Thủ-Lý trong ngày tiếp sứ đoàn Tống. Hôm ấy, Ngu Doãn-Văn chỉ đòi hai cốt Lạc-Nhận, Vân-Đài, thì Thủ-Lý lại hứa trả tám bộ xương, trong đó có bộ xương của Trung-Nhạc Tung-sơn, Lạc-Nhận, hai Vân-Đài, hai Công-Chúa, hai Mao-Nữ. Thủ-Lý còn hăm đem họ cho quạ rĩa thịt, vì vậy từ Ngu Doãn-Văn cho chí Tần Hy đều tái mặt, rồi không dám đòi người nữa.

Kim-Ngân mỉm cười bí hiểm nhìn Thủ-Huy:

- Sao anh không thăm vấn Vương tiểu thư đây để biết sư phụ, sư thúc, hai sư muội của người?

Cả Đoan-Nghi lẫn Thủ-Huy cùng lắc đầu:

- Anh đã thăm vấn quận chúa đây, nhưng người cứ chối rằng không biết sư phụ của người hiện là ai? Nhà ở đâu? Hiện là nhân vật nào của Đại-Việt? Thì làm sao có thể biết hành trạng hai sư thúc cũng như hai sư muội.

Kim-Ngân chủ mồm ra:

- Triều đình có Khu-mật viện, có thị-vệ, công nho chi ra biết bao nhiêu tiền mà không tìm được bọn tể tác Tổng. Bây giờ em đã tìm ra, triều đình muốn thì em bán tin tức cho, giá rẻ thôi. Một là trả ngay, với giá năm nghìn lượng vàng, số vàng này chỉ bằng nửa số kinh phí chi cho Khu-mật viện hằng năm. Hoặc miễn thuế cho toàn thể các trại Thần-Nông.

Biết rằng Kim-Ngân nói đùa, nhưng Đoan-Nghi cũng cảm thấy chua chát: Phái Đông-A không lĩnh của triều đình một đấu gạo, một đồng tiền, mà lại làm lợi cho triều đình không biết bao nhiêu mà kể, trong khi đó, bọn văn quan ăn hại cứ kiếm chuyện hoài.

Thủ-Lý xua tay không cho em gái đùa nữa, chàng cười nhạt:

- Có thể Vương quận chúa không biết, có thể người không muốn khai, vì sợ bản thân và gia đình bị trả thù. Thôi được rồi, anh vì hai em mà phải vô phép với giai nhân Hàng-châu vậy.

Chàng quay lại phía sau:

- Kính mời Thạc-hòa Anh-văn quận chúa ra tương hội. Sự đã như thế này, mà quận chúa còn dẫu thân phận ư?

Chỉ thấy thấp thoáng một cái, Tín-Hương phu nhân từ sau cánh cửa tung mình chạy. Nhưng khi bà ta vừa tới hàng rào thì bị một người đứng chặn trước mặt. Người đó là Phương-Lan. Tín-Hương phát một chiêu Hoa-sơn chưởng đẩy về trước. Phương-Lan vội phát chiêu đỡ. Bình một tiếng, Tín-Hương bị bay tung trở lại ngay trước mặt Đoan-Nghi. Đoan-Nghi điểm huyết nang, rồi xách vào nhà, đặt ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế.

Kim-Ngân gỡ lớp da giả trên mặt Tín-Hương, dùng khăn lau mặt cho nàng. Lập tức hiện ra một khuôn mặt cực kỳ thanh tú: Làn da trắng mịn, môi hồng mọng, nhất là đôi mắt đen, có đuôi thực khả ái.

Thủ-Lý cười với Tín-Hương phu nhân:

- Quận chúa đừng sợ. Bởi mục đích chuyến về Thăng-long của tại hạ là tránh cho các đệ tử Hoa-sơn khỏi bị Côi-sơn song ưng giết chết. Mà quận chúa hiện là chưởng quản ngọn núi Mao-Nữ trong Ngũ-nhạc, chẳng may bị bọn quan lại Tống đánh lừa, đưa sang đây để mưu đồ bất chính cho chúng. Tại hạ có bốn phận bảo vệ quận chúa. Vậy người cứ thư thả về khuê phòng thay y phục quận chúa, trang điểm, rồi ra đây để chúng ta cùng luận bàn.

Tín-Hương biết không dấu thân phận được nữa. Nàng cười nhạt nói với Đoan-Nghi:

- Công chúa, xin công chúa giải huyết cho thần. Vì trong khi phóng chưởng, Thần-nông phu nhân đã vận Cổ-loa tâm pháp. Nếu như tiểu tỳ trốn, thì ba ngày sau các mạch máu sẽ vỡ ra mà chết.

Đoan-Nghi giải huyết cho Tín-Hương. Nàng lui vào hậu đường. Vương Thúy-Thúy hỏi Thủ-Lý:

- Thần-nông sứ! Tiểu muội sống với Tín-Hương mấy năm dư mà không biết đó là sư muội đồng môn. Thế sao người ở mãi Thiên-trường thì lại biết

rõ chân tướng nhị sư muội của muội?

- À, chính là cái hôm đầu tiên cô nương trốn thoát khỏi con thuyền giam lỏng, rồi trở lại Đông-cung. Bấy giờ tại hạ từ Thiên-trường về giúp Long-Xưởng dẹp loạn gà mái gáy. Chỉ nhìn dáng đi, cùng thân thể của nhị vị là tại hạ biết ngay. Vì trên đời làm gì có bọc phụ mà từ thân thể, chân tay, dáng đi đẹp đến như thế được? Nhất là lúc cô nương với Tín-Hương quay lưng bước đi, rõ ràng là thân pháp Hoa-sơn, mà thân pháp này mới do đạo sư Ngô Giới chế ra không lâu. Vì vậy, trong suốt thời gian ở Đông-cung, tại hạ đã đối xử với nhị vị như những quý khách, chứ không coi là tội tớ. Ngay sau đó, tại hạ thừa với với song thân và Đại-Việt ngũ tuyệt về thân phận hai vị. Hỡi ơi, thì ra các vị cũng biết, đâu phải mình tại hạ. Phụ thân tại hạ trở về trình với ông nội. Ông nội khuyên: Cứ để nguyên như vậy, không nên nói cho Thủ-Huy biết. Phái Đông-A sẽ cho đệ tử theo dõi, để biết hết những nội gián của Tống.

Đến đây thì Tín-Hương đã trở ra. Nàng không còn coi mình là bọc phụ nữa, ngang nhiên ngồi đối diện với Đoan-Nghi.

Thủ-Lý chỉ Tín-Hương:

- Mao-Nữ tiên tử đây có khuê danh là Nhạc Bảo-Bảo, nguyên xuất thân trong một gia đình trung lương. Phụ thân là Nhạc Bình, một đệ tử Hoa-sơn, lĩnh chức đô thống trong đạo binh của Hàn Thế-Trung. Hồi Nhạc tiểu thư mới năm tuổi thì phụ thân tuần quốc. Tiểu thư được trao cho phu nhân của Hàn Thế-Trung nuôi dưỡng. Năm lên sáu tuổi, Thế-Trung gửi tiểu thư cho đạo cô Vân-Hà nuôi. Cũng như Vương tiểu thư, Nhạc tiểu thư được học văn, luyện võ, học tiếng Việt. Năm mười hai tuổi, Khu-mật viện tìm cách đưa sang Đại-Việt; nhưng nói thác là do phái Hoa-sơn sai đi, để tìm Vô Trung kinh với cái hư danh là quản lĩnh ngọn núi Mao-Nữ. Sang Đại-Việt tiểu thư đặt dưới sự chưởng quản của Mao-Nữ tiên tử tiền nhiệm. Vị tiên tử này mới xếp đặt cho tiểu thư làm con một thầy lang. Rồi từ đó thành nô bọc cho vú Loan, cuối cùng thành Tín-Hương phu nhân của Đông-cung, rồi quản dinh

của công chúa Đoan-Nghi.

- Tín Hương phu nhân!

Đoan-Nghi thiết tha:

- Sự đã như thế này, phu nhân hãy cho tôi biết Hoa-nhạc tam nương tiền nhiệm với sư muội Công-Chúa của phu nhân là ai? Hiện cư ngụ ở đâu?

Nhạc Bảo-Bảo thở dài, đưa mắt nhìn Thúy-Thúy. Thúy-Thúy vuốt tóc Bảo-Bảo:

- Sư muội ơi! Sư tỷ chỉ có một thân một mình, thì sư tỷ có khai cũng không hề chi, miễn được phái Đông-A bảo vệ là yên. Nhưng sư tỷ lại không biết rõ sư phụ hiện là nhân vật nào của Đại-Việt? Còn sư muội thì sư muội biết rõ sư phụ là ai, hiện ở đâu. Hiềm vì sư muội lo sợ rằng nếu khai hết thì má má, anh chị tại quê nhà sẽ bị chết chém hết. Mà không khai thì không được. Làm sao bây giờ?

Như chợt nhớ ra điều gì, Kim-Ngân, Phương-Lan cùng đứng dậy lui vào trong hậu đường. Phương-Lan dùng Lăng-không truyền ngữ nói với chồng:

- Cứ quan sát sơ, em cũng biết Bảo-Bảo là người có bản lĩnh, và hay lý sự. Nếu anh muốn khai thác tin tức ở nàng thì không khác gì bắc thang lên trời. Anh thấy không? Là tội nhân, mà nàng chưng diện, trang điểm thực lộng lẫ. Ta có thể căn cứ vào đây mà khống chế nàng.

Biết vợ mình là người mưu trí cực cao thâm, Thủ-Lý mừng lắm. Chàng hỏi:

- Khống chế bằng cách nào?

- Nàng coi sắc đẹp trọng hơn tính mệnh. Anh nên làm như thế... như thế...

Thủ-Lý mỉm cười với Bảo-Bảo:

- Nhạc cô nương ơi! Trong Hoa-nhạc tam nương, thì cô nương là người quyền biến, mưu lược nhất, mà cô nương không nghĩ ra phương cách an toàn cho mình, thì một là cô nương không muốn nghĩ, hai là cô nương có chủ tâm riêng. Anh em tại hạ đã lấy lòng mà đối xử với cô nương, sao cô nương lại không tự biết? Chắc cô nương nghĩ rằng, theo thể lệ bang giao Hoa-Việt, thì hai bên không được giết tù hàng binh, cũng không được giết tế tác. Có đúng thể không?

- Quả như người nói.

- Chính vì lẽ đó, mà mấy năm trước Đại-Việt mới không giết đám mật sứ Ngô Giới, Lưu Kỳ. Nay cô nương với Vương cô nương nghĩ rằng bọn tại hạ không thể tra tấn cô nương, nên cô nương không chịu khai. Có phải thế không?

Bảo-Bảo im lặng.

- Cô nương nên nhớ, cho đến lúc này vẫn chưa có gì chứng minh thân phận cô nương là tế tác của Tống. Như vậy cô nương vẫn là người Việt. Người Việt mà phạm tội làm gian tế cho ngoại bang, thì bản thân sẽ bị lăng trì (xẻo thịt), còn ba họ bị xử trảm. Ví thử bây giờ bọn tại hạ đem cô nương xẻo ít miếng thịt thì cô nương nghĩ sao?

Mắt phượng quắc lên, Bảo-Bảo ngồi ngay ngắn lại:

- Người thực là một tên thợ cày không tim, không gan. Ngay khi mới gặp nhau, người đã biết rõ chân tướng ta. Suốt thời gian người ở Đông-cung, cũng như sau này người về thăm em, ta không hề dấu diếm rằng ta yêu người, ta đã nhiều lần bày tỏ những cảm tình, những cử chỉ nhu nhả với người, mà người không bao giờ đáp lại.

Nàng bưng mặt khóc:

- Thế mà người còn tàn nhẫn. Người đe dọa chúng ta hử? Được, người cứ đem chúng ta ra mà giết đi. Sống ta làm thần tử nhà Tống, chết ta sẽ được phong thần, mẹ được phủ tuất. Ta không sợ chết đâu.

- Nhạc cô nương thực là nữ trung hào kiệt, đáng khen. Nhưng tại hạ không giết cô nương đâu, mà chỉ xẻo ít miếng trên mặt cô nương. Lập tức cái mặt cô nương xinh đẹp thế kia sẽ biến thành lồi lõm, thì thực là đáng tiếc.

Bảo-Bảo hứ một tiếng:

- Người nên nhớ đây là dinh Côi-sơn quốc công. Còn ta, ta được sắc phong là Tín-Hương phu nhân, trong khi người chỉ là một gã nông phu vai u thịt bắp. Sở dĩ chúng ta để cho người múa lưỡi, vì người là anh của phò mã Thủ-Huy, chứ người không có quyền chức gì mà đe dọa chúng ta. Dù sao, Đại-Việt cũng có quốc pháp, phong tục cũng có trên dưới. Một tên thợ cày, không thể được vô lễ với một tước phu nhân. Người hiểu không?

Thủ-Lý bật lên tiếng cười dòn dã:

- Khu-mật viện Tống thực có mắt tinh đời khi họ chọn cô nương đóng vai Mao-Nữ tiên tử. Họ cũng tốn không biết bao nhiêu công lao để dạy cô nương về luật pháp Đại-Việt. Nhưng có điều họ biết, mà không biết đến nơi đến chốn. Họ không biết đến chủ đạo tộc Việt, nên họ không dạy cho cô nương. Chắc cô nương cũng biết hơn trăm năm trước, trong trận Tản-lĩnh, viễn tổ của tôi đã thẳng tay tàn sát bọn Hồng-thiết giáo Tây-vực, sau đó mới cáo với vua bà Bắc-biên. Người lấy lý rằng chủ đạo của tộc Việt định rõ: Việc bảo vệ đất nước là nhiệm vụ của mọi con dân.

Ghi chú của thuật giả:

Về trận Tản-lĩnh: Xin đọc Anh-hùng Bắc-cương, 4 quyển của Yên-tử cư-

sĩ,

Chàng nhìn Đoan-Nghi:

- Từ nãy đến giờ, tại hạ không hề nhân danh triều đình, không hề nhân danh chú em tại hạ, hay cô em dâu tại hạ, mà chỉ nhân danh con dân Đại-Việt nói chuyện với cô nương. Bây giờ tại hạ sắp nhân danh tên thôn phu Đại-Việt, tên thôn phu có bốn phận trừ gian cứu nước. Tại hạ sẽ dùng dao khắc vào má cô nương một cái hình con cua, và một cái hình con ếch, hay con ốc, rồi lấy bồ hóng trộn với vôi bôi lên. Bồ hóng với vôi sẽ theo vết thương, ăn sâu vào da cô nương. Mặt cô nương sẽ có hình con ếch, con cua; coi đẹp gớm. Sau đó triều đình Đại-Việt trả cô nương về Tống, nhất định triều đình Tống sẽ phong cô nương làm « Eách cua công chúa », rồi ban cho vài trăm mẫu đồng lầy làm ấp để nuôi cua, nuôi ếch.

Cho rằng Thủ-Lý dọa già, Bảo-Bảo cười nhạt:

- Được, đại ca muốn làm gì thì làm đi. Con nhỏ họ Nhạc này mà có nhãn mặt, thì không phải là người nữa.

Thấy Tín-Hương đổi cách xưng hô gọi Thủ-Lý bằng đại ca; Đoan-Nghi, Thủ-Huy tưởng rằng ông anh sẽ mềm lòng. Nào ngờ Thủ-Lý lạnh lùng:

- Cái đó thì dễ lắm.

Thình lình Thủ-Lý phóng chỉ véo, véo hai tiếng, điểm vào huyệt Đại-chùy của Thúy-Thúy, và huyệt Kiên- ngưng của Bảo-Bảo. Hai nàng định tránh, nhưng không kịp. Cả hai bị tê liệt, ngồi im như pho tượng. Thủ-Lý nói bằng giọng êm đềm:

- Tại hạ điểm huyệt khiến mặt cô nương tê dại rồi. Bây giờ tại hạ có rạch mặt thì cô nương sẽ không cảm thấy đau đớn gì.

Chàng hướng tay lên tường, nơi treo đầy vũ khí, thấy một cái, thanh chủy thủ rời khỏi vị trí vọt tới nằm gọn trong tay. Chàng gạt lưỡi dao vào bàn tay hai cái, rồi cầm quả ôi trong đĩa trái cây trên bàn, đưa phốt qua, quả ôi đứt làm hai rất ngọt. Miệng mỉm cười, chàng ướm thử lên má trái Bảo-Bảo như định rạch.

Bảo-Bảo ớn da gà nghĩ thầm:

- Tên Nam man dọa ta đây. Trên đời này, làm gì có thằng con trai nào mà không khuất phục trước sắc đẹp của ta. Ta mà non gan thì bị thua trí nó.

Nghĩ vậy nàng nhìn Thủ-Lý nở một nụ cười, ánh mắt sáng long lanh liếc ngang một cái. Đoan-Nghi, Thủ-Huy ngồi cạnh mà cũng choáng váng. Bảo-Bảo ngửa mặt lên đầy vẻ mời mọc, đầy vẻ khiêu khích:

- Đại ca cứ rạch đi. Muội không sợ đâu.

Thủ-Lý hứ một tiếng:

- Cô nương khỏi cần thách thức.

Nói dứt chàng vạch vạch mấy đường trên má phải Bảo-Bảo. Lập tức máu chảy từ má nàng nhỏ lách tách xuống đất. Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng bật lên tiếng úi cha đầy kinh ngạc, đầy thương tiếc:

- Tín-Hương phu nhân ơi, người khai thực đi, bằng không đại ca của tôi rạch nữa, e mặt ngọc của phu nhân có vết thì thực là mối hận thiên cổ.

Nghe Đoan-Nghi than, Bảo-Bảo bỏ vía. Muôn ngàn lần nàng không ngờ Thủ-Lý lại làm thực. Nàng hét lên:

- Tàn nhẫn! Tàn nhẫn! Người giết ta đi cho rảnh.

Thủ-Lý lại rạch má trái, máu lại nhỏ xuống chiếc xiêm trắng của Bảo-

Bảo. Thủ-Huy can anh:

- Đại ca! Hỡi ơi! Trên mặt Tín-Hương phu nhân bị khắc hình con cua, con ếch thế này thì coi sao được. Đại ca ngừng tay đi thôi.

Bảo-Bảo vẫn quật cường:

- Muội... Muội thà chết chứ không chịu khuất phục.

Thủ-Lý gọi tỳ nữ:

- Lấy cho ta ít bồ hóng, trộn với vôi, để ta bôi lên má Nhạc cô nương, thì chỉ một khắc là những chỗ rạch sẽ bị ăn sâu vào, thành hình con ếch, con cua.

Tỳ nữ vào trong nhà.

Bảo-Bảo bỏ vía, nàng run run:

- Muội xin khuất phục. Muội xin khai. Em xin anh đừng trát bồ hóng với vôi lên mặt em! Tội nghiệp em mà.

Bảo-Bảo xuống nước, xưng muội, rồi lại dùng ngôn từ Đại-Việt xưng em với Thủ-Lý, lại nghiêng đầu để ánh mắt chiếu vào người chàng. Nàng lại hít hơi thực mạnh, ngực nhô lên thụp xuống. Những tưởng bằng ấy thứ, thì dù tim Thủ-Lý bằng thép cũng phải nhũn ra. Thế mà Thủ-Lý vẫn cười lạnh lùng:

- À, có thể chứ.

Bảo-Bảo quát:

- Người thực là tên nhà quê không tim, không gan, tàn nhẫn nhất thiên hạ. Với sắc đẹp của bản cô nương, anh hùng thiên hạ hẳn trông thấy là lú lú tuân lệnh. Còn người, thì người rùng rùng. Thực là quân mọi rợ. Người phải mau lau vết máu cho bản cô nương đã, rồi hãy nói đến chuyện cung khai.

- Cô nương phải khai trước, rồi tại hạ lau sau cũng được. Đầu tiên cô nương cho biết sư phụ của cô nương là ai? Hiện ở đâu?

Bảo-Bảo biết gập tay kính địch, nàng thở dài:

- Sư phụ của muội chính là giai-phi Chế Bì-la-bút.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng bật lên tiếng ái chà, không lẽ. Nhưng Thủ-Lý thì gật đầu:

- À, thì ra giai phi Chế-bì La-bút là Mao-Nữ tiên tử đấy. Cô nương cứ thực thà khai hết đi. Tại hạ hứa sẽ chu toàn tính mệnh cho cô nương với gia đình.

Tá-Chu từ ngoài vào, chàng nghiêng mình chào Bảo-Bảo, Thúy-Thúy, rồi mở ra một cuốn trục lụa. Trên trục vẽ hình Bảo-Bảo trong y phục quận chúa Tống. Nàng đang đứng cạnh Giai-phi Chế-bì La-bút. Giai-phi trong y phục công chúa Tống. Nét vẽ cực kỳ sống động. Cạnh đó có chữ đề đẹp như rồng bay, phượng múa:

« Nhất cố khuynh nhân thành,

Tái cố khuynh nhân quốc.

Khởi tái cố thành khuynh,

Giai nhân nan tái đắc »

Nghĩa là:

Một nghiêng đầu, khiến thành nghiêng.

Tái nghiêng đầu, khiến nước nghiêng.

Đâu cần nghiêng đầu lần nữa để nghiêng thành.

Người đẹp khó mà có hai.

Bảo-Bảo hừ một tiếng, nghĩ thầm:

- Từ trước đến giờ, sư bá, sư phụ, chỉ đề phòng Thủ-Huy, mà quên mất bọn Thủ-Lý, Tá-Chu, Trung-Từ. Về tài trí, bọn này mỗi đứa đều có sở trường riêng. Cứ như hình vẽ này, thì tên Tá-Chu từng theo dõi bọn Hoa-sơn nhà mình từ lâu rồi. Ta có dấu diếm nữa cũng vô ích.

Nghĩ vậy Bảo-Bảo tiếp:

- Vào niên hiệu Thiệu-Hưng thứ 22 (DL.1152) bên Đại-Việt là niên hiệu Đại-Định thứ 13, một hoàng thân nước Chiêm-thành tên Uông Minh Ta Điệp sang đút lót vàng bạc cho ác nhân Đỗ Anh-Vũ, để xin y tâu với Đại-Định hoàng đế phong ông làm vua Chiêm. Anh-Vũ không cần tâu vua, y sai tướng Lý Mông đem 5 nghìn quân đưa Uông Minh Ta Điệp về làm vua Chiêm. Nhưng quân Việt bị vua Chiêm là Chế-bì La-bút đánh thua. Lý Mông, Uông Minh Ta Điệp đều bị chết. Chế-bì La-bút sợ Đại-Việt mang quân hỏi tội, ông ta sai sứ sang Tống cầu cứu. Bấy giờ Tống triều đang phải chống với Kim, thì sao dám mó tay vào cái tổ ong Đại-Việt? Khu-mật viện Tống gửi thư cho thái sư bá của ta là Trung-nhạc Tung-sơn, vốn đã tiềm ẩn bên Đại-Việt từ lâu rằng: Bằng mọi cách trong bóng tối vận động với triều đình Đại-Việt bãi quân Nam-chinh. Việc này thái sư bá thành công. Thái-sư bá nhân đó bắt vua Chiêm phải nhận sư phụ làm con, rồi dâng cho vua Đại-Việt để tạ tội.

Ghi chú của thuật giả:

Việc này ĐVSKTT, VSL chép trong Lý kỷ, Anh-tông kỷ.

Uông Minh Ta Điệp, phiên âm theo Phạn-ngữ là Ông Vangsaraja. Còn Chế-bì La-bút là Jaya Havivarman.

- Đúng thế, trí nhớ cô nương tốt lắm. Xin cô nương tiếp cho.

- Sở dĩ có việc này vì thái sư bá là Trung-Nhạc Tung-sơn đã dẫn hai vị sư bá Vân-Đài, Công-Chúa sang Đại-Việt, nhưng chỉ mình Vân-Đài là lọt vào một gia đình danh gia. Còn sư bá Công-Chúa thì tuy nức tiếng Thăng-long là một ca kỹ tài sắc không ai có thể so sánh. Nhưng lại yêu một nhân vật có địa vị cực kỳ lớn trong võ lâm đến điên đảo thần hồn, mà không làm lợi ích gì cho Tống triều. Thái sư bá muốn đem sư phụ sang, rồi tìm cách cho người lọt vào hoàng cung.

- Sư bá Công-Chúa tiên tử yêu ai vậy?

- Hồi đầu người chỉ biết đó là một mỹ nam tử, văn hay, chữ tốt, võ công cực cao. Hơn nữa lại có tài thổi tiêu. Cho nên ngay khi vừa gặp nhau là người yêu ông ta liền. Sau khi ông ta bỏ đi bất thành linh, sư bá đau khổ khóc lóc thảm thiết. Sư bá bỏ tiền ra nhờ người ta điều tra lý lịch người ấy, thì mới biết đó là đại hiệp Trần Tự-Hấp thân phụ của phò mã và Thần-Nông sứ.

Thủ-Lý, Thủ-Huy, mỉm cười, vì biết rằng phụ thân mình không biết thổi tiêu, thì sao có thể là người tình của ca kỹ kia? Còn Đoan-Nghi thì á lên một tiếng kinh ngạc đến tột độ. Nàng đưa mắt nhìn anh chồng, nhìn chồng. Hai người cười mà không phải cười.

Bảo-Bảo tiếp:

- Vì chuyện tình này, mà Tống triều cử sư bá Lạc-Nhạn sang thay thế thái-sư bá Thiên-Hư. Sư bá Lạc-Nhạn mới gặp sư bá Công-Chúa thì say mê đến không còn biết trời đất là gì. Song sư bá Công-Chúa không chú ý đến người. Sư bá Lạc-Nhạn mới tìm cách giết đại hiệp Tự-Hấp, để chiếm người yêu. Nhưng than ôi, khi người đấu với đại hiệp, thì chỉ chịu được có mười tám chiêu thì sư bá bị bại... Rồi sau không biết tại sao đại hiệp Tự-Hấp lại bỏ đi, không một lời từ biệt. Sư bá Công-Chúa hóa điên, hóa khùng.

Thủ-Lý hỏi:

- Có phải thái sư bá của cô nương là Thiên-Hư đạo nhân không?

Bảo-Bảo mở to mắt kinh ngạc:

- Thì ra người đã biết rồi ư?

- Tại hạ đoán ra mà thôi.

Thủ-Lý giảng giải:

- Cô nương gọi ông là thái sư bá, thì ông ta là chủ môn phái Hoa-sơn tức Trung-Nhạc Tung-Sơn tiền nhiệm của Ngô Giới. Mà chủ môn tiền nhiệm Ngô Giới thì là Thiên-Hư đạo nhân. Ông ta sang Đại-Việt ngay từ những ngày đầu của triều đại Nam Tống để tìm bộ Vô Trung kinh. Ông ta thấy, nếu một mình phái Hoa-sơn mà muốn đoạt lại Vô Trung kinh thì e còn khó hơn bắc thang lên trời. Vì vậy ông mới nghiên cứu kế hoạch kéo triều Tống vào cùng làm. Bấy giờ là lúc thịnh thời của Ngô Giới, Ngô Lâm, Hàn Thế-Trung, Lưu Kỳ, nên Khu-mật viện Tống chấp nhận liền. Anh em họ Ngô tuyển hai giai nhân tuổi còn nhỏ, rồi trao cho Vân-Đài, Công-Chúa thu làm đệ tử, còn Khu-mật viện thì dạy tiếng Việt, văn hóa Việt, rồi gửi sang cho Thiên-Hư...Thôi cô nương tiếp cho.

Thấy Bảo-Bảo khi thì gọi Thủ-Lý bằng người, xưng ta, khi thì gọi bằng đại ca xưng muội, thì Đoan-Nghi nghĩ thầm:

- Cô này say mê ông anh chồng mình rồi đây. Khu-mật viện Tống cài người thì hay thực, nhưng họ cài những thiếu nữ quá non nớt, thành ra thiếu bản lĩnh trong tình trường, rút cuộc kết quả bị đảo ngược. Cái nàng Công-Chúa khi xưa thì say mê ông bố chồng mình, Thúy-Thúy thì say mê Thủ-Huy. Còn nàng Bảo-Bảo thì cảm anh Thủ-Lý rồi.

Bảo-Bảo kể bằng giọng tha thiết:

- Bấy giờ sứ phụ đã được trao cho đạo cô Mao-Nữ nuôi dạy, định sẽ gửi sang Đại-Việt. Thái-sư bá yêu cầu Khu-mật viện khẩn dạy sứ phụ tiếng Chăm, cùng âm nhạc. Rồi đưa sang Chiêm giả làm công chúa nước này. Chiêm dâng sứ phụ cho Đại-Định hoàng đế. Đúng ra với tài sắc của sứ phụ, thì người có thể làm cho nhà vua say đắm, rồi chuyên quyền. Nhưng thái sư bá không cho, vì làm như vậy dễ bị lộ lăm, dầu sao sứ phụ cũng là công chúa Chiêm. Cho nên sứ phụ luôn tỏ ra là một bà phi hiền hậu.

- Có phải tên thực của sứ phụ cô nương là Hàn Dũ-Linh không?

Bảo-Bảo kinh hoàng:

- Người...Người... Đại ca cái gì đại ca cũng biết cả rồi, thế mà đại ca còn hỏi.

Thủ-Lý cười:

- Có điều tại hạ biết, có điều không. Nhạc cô nương ơi! Thế hai sư bá Vân-Đài, Công-Chúa của cô nương là ai?

Bảo-Bảo quát lên:

- Ta không khai nữa!

Nàng bưng mặt khóc nức nở:

- Hu...hu.. Ta không khai nữa, ta muốn chết đi cho rảnh, vì người đã rạch mặt ta rồi. Trên mặt ta đã có theo hình con cua với con ếch, xấu chết đi được.

Thủ-Lý an ủi:

- Nếu như tại hạ có cách làm cho mặt cô nương hết theo, thì cô nương có

khai tiếp không?

Bảo-Bảo tươi nét mặt:

- Nếu như người...à đại ca có cách làm cho mặt muối không có thẹo, thì muối nguyện làm nô tỳ cho đại ca cả đời.

- Cô nương nhớ lấy nhé.

- Muội xin hứa.

Thủ-Lý móc trong bọc ra hộp cao, rồi dùng hai ngón tay móc lấy một cục, sau đó bôi lên mặt Bảo-Bảo. Chàng thoa đi, thoa lại trên mặt cho nàng. Một cảm giác kỳ lạ chạy rần rật khắp người, làm Bảo-Bảo mê mẩn, cơ thể nóng bừng lên. Nàng nhắm mắt lại, trong lòng ước mơ Thủ-Lý cứ thoa mãi. Vô tình hai tay nàng để lên đùi Thủ-Lý, hơi thở dồn dập... Nhưng Thủ-Lý đã ngừng lại, chàng giải huyết cho Thúy-Thúy với Bảo-Bảo:

- Xong rồi, bao nhiêu vết dao làm rách thịt đã liền lại rồi.

Bảo-Bảo không tin:

- Thực ư? Sao lại có thể có loại cao thần diệu đến vậy ư?

Thủ-Lý bảo Đoan-Nghi:

- Em lấy cái gương cho Nhạc cô nương soi thử.

Đoan-Nghi cầm gương trao cho Bảo-Bảo:

- Khỏi rồi! Đại ca của tôi là người chính nhân quân tử, không nói dối phụ nhân đâu.

Bảo-Bảo cầm gương soi, thì quả nhiên mặt mình hẳn như xưa, da mịn

màng, chỉ còn vết hồng hồng lơ mờ trên da mà thôi. Nàng run run quỳ gối rập đầu trước Thủ-Lý:

- Tiểu tỳ xin tham kiến chủ nhân.

Thủ-Lý phất tay một cái, kinh lực nhu hòa đỡ nàng dậy:

- Chúng ta chỉ nói đùa với nhau, chứ đâu phải là sự thực mà cô nương lại hành đại lễ như vậy?

- Thần-nông sứ.

Bảo-Bảo nói bằng giọng thiết tha:

- Con gái người Hoa của em đã nguyện dâng hiến thân mình cho một đấng quân tử, thì dù Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-la lão tử bảo thôi, bọn chúng em cũng không đổi ý.

Thủ-Lý xua tay:

- Vừa rồi tại hạ đánh lừa cô nương đấy. Khi tại hạ cầm dao rạch mặt cô nương thì chỉ cho dao chạm vào da mà thôi. Còn sờ dĩ có máu là tại hạ vận Cổ-loa tâm pháp của bản phái, cho máu của tại hạ rỉ ra ở đầu ngón tay. Chứ mặt cô nương không hề bị thương. Ngay hai em của tại hạ nhìn mà cũng tưởng là thực. Như vậy là tại hạ nói dối cô nương, thì cô nương không phải giữ lời hứa.

Thúy-Thúy can thiệp:

- Thần-nông sứ ời! Đúng ra, khi gặp người tại Đông-cung, thì Bảo-Bảo nguyện hiến thân cho Thần-Nông sứ, để nâng khăn sửa túi kia đấy. Tiếc rằng hồi ấy Thần-Nông sứ không biết mối nhu tình của sư muội. Nay sứ đã có người chủ trương ở trong là chị Phương-Lan rồi, nên sư muội xin làm tỳ

thiếp. Làm tỳ thiếp cho sứ thì sứ muội sẽ thành người họ Trần. Khi là người họ Trần thì dù phái Hoa-sơn có truy lùng trả thù, họ cũng đành nuốt hận mà thôi.

Thủ-Lý chỉ vào trong nhà, chàng dùng ngôn từ bình dân:

- Tôi đã có vợ rồi. Vợ tôi do ông nội cưới cho tôi. Tuy nàng không đẹp bằng hai cô, nhưng tôi vừa kính vừa yêu nàng. Và chúng tôi là bạn thời thơ ấu, tính tình hợp nhau. Tôi không muốn có người đàn bà khác xen vào làm mờ những gì mà chúng tôi có với nhau. Tôi nhắc lại, dù cho sông Vỹ có cạn, núi Côi có mòn, tình tôi dành cho Phương-Lan cũng không đổi.

Thúy-Thúy thở dài:

- Thì ra Thần-Nông sứ là người gan bằng sắt, tim bằng đồng, dù sứ muội có đẹp đến đâu người cũng rững rưng. Bây giờ sứ muội xin Thần-Nông sứ nhận làm nô tỳ cho người, thì người chẳng hẹp gì mà từ chối.

Thủ-Lý hướng ra ngoài, hú lên một tiếng dài. Phương-Lan vào hỏi:

- Anh cần em?

Thủ-Lý thuật cho vợ nghe những gì đã xảy ra. Phương-Lan cầm tay Bảo-Bảo:

- Thực xinh đẹp, thực thông minh, thực tài hoa, mà không may bị bọn Tống vô lương tâm đưa vào con đường cùng này. Chị Bảo-Bảo này, tôi xin nhận chị vào trong gia đình tôi, rồi tôi sẽ tìm một đấng nam nhi tài hoa để kết mối lương duyên với chị. Kể từ lúc này, chị là người họ Trần. Cũng kể từ lúc này, cho dù chưởng môn phái Hoa-sơn, cho dù Tống đế cũng không được động đến sợi tóc của chị.

Nhạc Bảo-Bảo hướng Phương-Lan lạy ba lạy. Để cho Bảo-Bảo lạy xong,

Phương-Lan tháo chuỗi ngọc trai dài ba vòng trên cổ đeo cho nàng rồi an ủi:

- Chị Bảo-Bảo, gọi là chút quà mọn làm lễ diện kiến.

- Tín-Hương phu nhân.

Đoan-Nghi hỏi:

- Thế Vân-Đài tiên tử, sư phụ của Vương cô nương là ai vậy?

- Là phu nhân của tể tướng Đỗ An-Dì tên Trịnh Nam-Phương.

Trong khi Thủ-Lý thản nhiên, thì Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng bật lên tiếng ái chà. Vì hai người từng nghe nhiều người nói rằng: Cách đây mười mấy năm, bấy giờ Đỗ An-Dì còn là một chức thị lang bộ Lại (Tương đương với ngày nay là tổng giám đốc). Ông có bỏ tiền ra mua một người con gái nhà nghèo tên Trịnh Nam-Phương về làm tỳ thiếp. Vì Nam-Phương đàn ngọt, hát hay, lại thông Thi, Thư, nên Di nâng lên làm thứ thiếp, cực kỳ sủng ái. Được hơn năm thì chính thiếp của Di du ngoạn đền thờ vua Hùng, bị trượt chân chết. Di tâu xin triều đình phong cho Trịnh Nam-Phương lên làm chính thất, tước nhất phẩm phu nhân. Nam-Phương thường giúp Di trong công việc đọc các bản tấu chương khắp nơi gửi về triều, hoặc các chỉ dụ của nhà vua gửi đi. Như vậy thì tình hình Đại-Việt thế nào, Khu-mật viện Tổng biết hết rồi!

Đoan-Nghi phát run hỏi:

- Còn Công-Chúa tiên tử, sư bá của phu nhân với Công-Chúa tiên tử là sư tỷ của phu nhân là ai vậy?

- Thừa diện hạ, điều này cực mật, chính thần cũng không biết là ai. Nếu công chúa hỏi sư phụ thì biết.

Đoan-Nghi biết Bảo-Bảo nói thực, vì lối tổ chức tế tác của Tổng, thì trong

ba người Giáp, Ất, Bính thì Giáp phải theo dõi Ất, Ất phải theo dõi Bính, Bính phải theo dõi Giáp... để khi bị lộ thì còn một người có thể trốn thoát.

Thủ-Lý hỏi Thúy-Thúy:

- Vương cô nương! Cái gì cô nương cũng chối là không biết. Nhưng có một điều cô nương phải biết rất rõ, đó là cái ông Lạc-Nhận cùng trốn đi với cô nương bây giờ hiện ở đâu? Y là ai?

Thình lình hai tiếng véo xé gió, rồi hai mũi phi tiễn bay vào trong phòng. Một mũi hướng Thúy-Thúy, một mũi hướng Bảo-Bảo. Đoan-Nghi vung tay bắt một mũi, Thủ-Huy bắt một mũi.

Thủ-Lý, Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng phóng ra ngoài, thì chỉ còn thấy một người đàn ông chạy ra phía bờ hồ đã khá xa. Phương-Lan, Kim-Ngân đang đuổi theo.

Ba người vào trong nhà, thì Thúy-Thúy, Bảo-Bảo không còn đó nữa. Đoan-Nghi than:

- Chúng ta bị mắc kế diệu hồ ly sơn rồi.

Thủ-Lý nhìn Thủ-Huy, rồi mỉm cười bí hiểm:

- Người ta đem hai nàng Vương, Nhạc đi là hay. Bằng không thì Giai-phi Chế-bì La-bút sẽ ỏn thót xin nhà vua ban chỉ giết hai tể tác Tổng là Vương Thúy-Thúy, Nhạc Bảo-Bảo để bịt miệng thiên hạ. Bây giờ chú em tôi phải đem hai nàng đi thắt cổ thì sẽ tiếc đến đứt ruột ra mà chết.

Nghe anh nói, Thủ-Huy đỏ mặt lên, công nói lảng:

- Hai nàng được đồng bọn cứu ra, không biết em sẽ phải trả lời sao với anh Long-Xưởng?

Thủ-Lý lại ngửa mặt nhìn lên nóc nhà, tủm tỉm cười.

Trong phủ phò mã của Thủ-Huy, hầu hết bọn mã phu, thân binh, tỳ nữ đều do bà Tự-Hấp tuyển từ Thiên-trường mang về, người duy nhất của Đoan-Nghi là con Nhài, tức Tín-Hương phu nhân. Vì vậy bây giờ khám phá ra Tín-Hương là Mao-Nữ tiên tử, Thủ-Huy không cần thăm vấn bất cứ người nào. Chàng tập hợp người trong phủ lại, thông báo, giảng giải cho họ biết mọi sự, rồi dặn bà Ty:

- Kể từ lúc này, vú phải dặn mọi người hết sức giữ kín mọi chuyện, không để bất cứ tin nào lọt ra ngoài.

Bà Ty đã sai dọn cơm lên. Bà nói với Đoan-Nghi:

- Khỏi điện hạ, hôm nay nhà có món ăn lạ, món ăn này, cậu Lý nấu từ hồi chiều.

Đoan-Nghi cảm động:

- Ông anh của tôi vẫn vậy, cứ mỗi lần về Thăng-long, là y như người lại cho cô em dâu tham ăn này ăn những món đồng quê.

Nàng liếc nhìn trên bàn: Một đĩa chả rươi bốc khói nghi ngút, hương vị ngào ngạt, một bát ốc nhồi nấu giả ba ba, một bát cá chép nấu ảm.

Nàng tỏ vẻ sốt ruột:

- Chị Lan với cô Ngân sao mãi chưa về? Ủa, cả anh Trung-Từ với cô Phương-Liên nữa? Họ đi đâu?

Thủ-Lý để tay lên miệng, tỏ ý bí mật:

- Tối họ sẽ về.

Ăn cơm xong, Thủ-Lý đứng dậy vươn vai:

- Anh mới luyện được một pho kiếm đánh nhau dưới nước. Vậy hai em hãy mặc võ phục, mang kiếm cùng anh ra bờ hồ, anh sẽ dạy cho.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi lú lú tuôn hành.

Dinh của Thủ-Huy nằm trên bờ hồ Tây, trước dinh lúc nào cũng có sẵn ba chiếc thuyền. Chiếc thứ nhất là một chiến thuyền. Vì Thủ-Huy giữ chức Phụ-quốc Thái-úy, nên hạm đội Âu-Cơ phái cho công chiếc soái thuyền với đầy đủ thủy thủ đoàn thường trực. Chiếc thuyền thứ nhì là chiếc du thuyền, mà ông nội công ban cho công hôm cưới vợ. Thủy thủ đoàn toàn là đệ tử phái Đông-A. Chiếc thứ ba thì của Vy-xuyên ngũ tiên tặng cậu em, đây chỉ là chiếc thuyền nhỏ, mà năm bà tiên dùng để đánh cá.

Đoan-Nghi hỏi:

- Thưa anh, chúng ta dùng thuyền nào?

Thủ-Lý chỉ vào chiếc thuyền đình của mình đậu ngoài khơi:

- Chúng ta dùng thuyền của nhà mình.

Nói rồi chàng hú lên một tiếng dài, lập tức con thuyền đình của phái Đông-A đậu ngoài khơi nhổ sào, chèo vào bờ. Ba người tung mình đáp xuống sàn thuyền. Thủy thủ nhổ neo, kéo buồm cho thuyền hướng ra phía bờ sông Hồng. Dưới ánh trăng rằm, gió hiu hiu thổi, mặt nước hồ Tây như muôn ngàn con rắn vàng bơi lội. Đoan-Nghi tuy không kinh nghiệm, nhưng nàng cực kỳ thông minh. Những biến cố xảy ra, làm nàng thắc mắc:

- Anh cả! Có phải anh dẫn chúng em đi bắt gian tế không?

- Đúng vậy! Sao em biết?

- Thứ nhất, cách đây mấy năm, khi đối đáp với sứ đoàn Ngu Doãn-Văn, khi y đòi Lạc-Nhạn với Vân-Đài, anh nói úp mở rằng anh sẽ đem tám người của họ cho quạ rĩa thịt, rồi nộp xương cho y, khiến y bỏ vía, không dám đòi người nữa. Rồi hồi nầy, anh nói rằng chúng em có sự. Sau đó anh bắt Tín-Hương phu nhân xuất hiện nguyên hình là Mao-Nữ. Hai sự kiện đó cho em biết rằng bao nhiêu âm mưu của gian tế Tổng phái Đông-A đã biết hết. Khi ông nội gửi anh về đây để bắt gian, thì nhất định ông sẽ phái theo nhiều người phụ giúp. Cho nên khi có người ném phi tiễn, dụ hổ ly sơn, để cứu Thúy-Thúy, Bảo-Bảo, anh tỏ ra bình tĩnh như không có gì, mục đích qua mắt bọn gian tế còn ẩn núp trong dinh bọn em. Chứ thực ra anh đem hai nàng ấy về trang ấp nhà ta, mà triều đình không thể đòi đem hai nàng ra tra khảo, chém giết. Bây giờ thì chúng ta đi bắt bọn gian tế Tổng còn lại. Có đúng thế không?

- Em thông minh thực.

- Sao anh không cho bọn em biết trước đôi chút, để có thể dùng thị-vệ hay Thiên-tử binh vây bắt bọn chúng?

- Em nói! Bọn gian tế này không tầm thường đâu, ngay cả em, lẫn Thủ-Huy thấy chúng, đều bó tay, thì thị-vệ với Thiên-tử binh mà làm gì?

- Thế chúng ở đâu?

Thủ-Lý chỉ lên trời: Hai con chim ưng đang bay lượn, dẫn đường cho thủy thủy.

Thuyền ra đến giữa hồ thì Thủ-Lý mới hỏi:

- Chú Huy này? Chú có được phúc trình đầy đủ về việc Đỗ Thực-phi, Từ Tuyên-phi sinh con chưa?

- Chưa.

- Để anh giảng cho chú biết, bằng không, chú cứ như người mơ ngủ mãi thì sao cuộc ra quân thành công được! Nào chúng ta cùng vào khoang thuyền bàn luận cho nghiêm cần, hơn là ngồi ngoài này. Tường có mạch, bức vách có tai.

Miệng nói, Thủ-Lý mở cửa khoang thuyền, cánh cửa vừa hé, thì ánh sáng bên trong cũng tỏa ra sáng chực. Thủ-Huy giật mình, ngơ ngác nhìn anh, vì trong khoang thuyền có Nghĩa-Thành vương, Long-Xưởng, và ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh ngồi đó từ bao giờ.

Long-Xưởng lên tiếng trước:

- Từ hơn mười năm nay, chúng ta cứ nghĩ rằng trong Đông-cung chỉ có một con rắn. Hồi đầu thì chúng ta tưởng nó là người của thái hậu. Nhưng khi cái triều đình gà mái gáy bị dẹp rồi, mà con rắn cũng vẫn còn, thì chúng ta mới biết rằng nó là người của Khu-mật viện Tổng, song không tìm ra manh mối. Hồi sáng với sự xuất hiện của Côi-sơn song ưng, chúng ta đã bật ngửa ra rằng Á-nương là Vân-Đài, rồi nhờ Thần-nông sứ chúng ta lại tìm ra con Nhài chính là Mao-Nữ. Vì biết rằng tế tác trong Đông-cung, trong phủ phò mã có thể còn nhiều tên nữa, nên chúng ta phải họp nhau ở đây để nghị kế phá tan hệ thống này của Tổng. Rất may mắn chúng ta được Trần lão đại hiệp quan tâm giúp đỡ, nên Khu-mật viện đã tìm ra hết những tên gian tế quan trọng.

Vương liếc nhìn Nghĩa-Thành vương:

- Xin chú trình bày cho cử tọa nghe.

- Năm năm trước, khi sứ đoàn Ngu Doãn-Văn sang Đại-Việt, chúng ta đã khống chế được hai chân tay của Tần Hy là vợ chồng Ngô Tá-Quốc, Ngô Phụ-Gia. Đáng lẽ ra Khu-mật viện sẽ trực tiếp điều động hai người này để lấy tin tức. Song vì sợ con rắn độc trong Đông-cung nên Long-Xưởng đã nhờ phái Đông-A làm dùm, hầu bảo toàn cơ mật. Chính nhờ hai người họ Ngô

đâm bị thóc, chọc bị gạo mà phe Tần Hy với phe Ngụ Doãn-Văn trong bốn năm qua, ngày càng mâu thuẫn. Theo như suy đoán của chú, thì sau cuộc đi sứ phe Doãn-Văn bị bại hẳn. Nhưng chỉ một thời gian sau, họ lại phục hồi, nguyên do chỉ vì người của Hoa-sơn không ngớt đưa tin về cho Khu-mật viện Tống. Mà tin này quá chính xác nên phe Doãn Văn vẫn đứng vững trong năm năm qua. Việc này làm Tần Hy tức điên lên được. Y bàn với hai người họ Ngô rằng, có cách nhờ Đại-Việt diệt dùm bọn chân tay của Hoa-sơn tiềm ẩn không? Họ Ngô đưa ra ý kiến: Thực quá dễ dàng, chỉ cần Hy trao cho họ danh sách bọn gian tế Hoa-sơn, họ báo cho Đại-Việt là xong.

Vương ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Hơn tuần sau hồ sơ đó đã được chuyển về Thiên-trường. Lập tức đại hiệp Tự-Hấp, Đại-Việt ngũ tuyệt cho đệ tử theo dõi, điều tra, tìm hiểu chi tiết, rồi mới sai Thần-nông sứ về đây giúp chúng ta trừ cả đàn rắn độc.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Thế lực phái Đông-A quả thực lớn hơn triều đình. Người của họ lại đồng tâm nhất trí. Hôm trước mẫu hậu dặn ta phải tía bớt thế lực của họ đi, ta phải liệu làm ngay thì vừa.

Kiến-Ninh vương hỏi:

- Thưa chú, thế ông bà Tự-Hấp là Côi-sơn song ưng hay sao, mà ông bà ấy đã cảnh cáo ta trong lúc họp?

Thủ-Lý cười:

- Không phải! Chính em gái tôi là Kim-Ngân đã giả danh Song-ưng để báo cho các vị biết, như vậy các vị sẽ bắt Vân-Đài Thúy-Thúy phải xuất hiện trước công chúng, rồi từ Vân-Đài Thúy-Thúy, sẽ lôi Mao-Nữ Bảo-Bảo ra. Lôi Mao-Nữ Bảo-Bảo ra thì lôi được Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Mao-Nữ

Hàn Dũ-Linh. Như thế dễ cho Khu-mật viện. Chứ Khu-mật viện không thể câu lưu Giai-phi Chế-bì La-bút, và phu nhân của Đỗ tế tướng mà thẩm vấn.

Long-Xưởng công nhận Thủ-Lý nhìn xa, trông rộng. Vương hỏi:

- Thế cái gã tế tác đầu tiên sang Đại-Việt tên Trung-nhạc Tung-sơn tức Thiên-Hư đạo nhân là ai? Hiện y ở đâu? Lại còn cái mục Công-Chúa sư muội của Trịnh Nam-Phương với đệ tử của y là ai?

- Thiên-Hư đạo nhân chết lâu rồi. Cho nên sau này Ngô Giới mới cho gã Lạc-Nhận sang thay thế. Tất cả hệ thống tế tác Tổng tại nước ta đều do gã này chỉ huy. Võ công Lạc-Nhận cao nhất trong bốn ngang vai như Ngô Giới, Ngô Lân, Lưu Kỳ. Ngoài võ công cao cường, y lại là tiến sĩ xuất thân, mưu cơ không biết đầu mà lường. Khi y vừa sang tới Đại-Việt, thì cũng đúng là lúc một trong Hoa-nhạc tam nương là Công-Chúa, nức danh là đệ nhất danh kỹ Thăng-long. Không những nàng được hầu hết các thân vương, đại thần, khanh tướng, tao nhân, mặc khách, cao thủ võ lâm say mê, mà chính cái gã Lạc-Nhận mới gặp nàng cũng bị hồn phiêu, phách tán. Khi y ngỏ lời cầu hôn với nàng, thì mới biết nàng âm thầm yêu say đắm một nho sinh. Y tìm cách chia rẽ nàng với nho sinh, mà vô ích. Y tìm cách giết nho sinh, không ngờ khi y ra tay, mới bật ngửa ra rằng nho sinh là một danh nhân Đại-Việt, võ công cao thâm hơn y nhiều. Y bị đánh trọng thương, may không chết. Từ hồi ấy đến giờ, y nuôi chí phục hận, ra sức luyện võ. Hiện bản lĩnh y cao thâm không lường. Biết bản lĩnh y cao hơn tôi với Thủ-Huy nhiều. Nên hôm trước bố mẹ tôi với Đại-Việt ngũ tuyệt phải rời Thiên-trường về Thăng-long, âm thầm đến tổng đàn của y, bắt y cùng đồng bọn. Bố tôi phải đánh đến hiệp thứ một trăm tám mươi, y mới bị bại. Lát nữa tôi sẽ cho y xuất hiện... Còn Công-Chúa? Y thị là vợ Lạc-Nhận, con gái y lại chính là đệ tử của vợ chồng y, kẻ ngòi Công-Chúa của vợ y.

Nghe Thủ-Lý nói, Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Tự-Kinh, Tự-Hấp cũng như đệ tử phái Đông-A, toàn những nhân tài kiệt hiệt. Thế mà họ làm việc không công cho triều đình, thì hẳn phải có âm mưu lớn lắm. May mà mẫu hậu đã nhìn ra. Nguy thực.

Thủ-Lý nhìn Long-Xưởng, Thủ-Huy rồi mỉm cười:

- Thái-tử, nhị đệ! Cái cô Công-Chúa mẹ, Công-Chúa con mà bị lôi ra ánh sáng, thì Thái-tử với nhị đệ đều không hay đâu! Ngay Thần-phi Bùi Chiêu-Dương cũng bị vạ lây.

Thủ-Huy kinh hãi:

- Họ là ai?

- Họ là ai thì liệu thái-tử với chú có dám bắt giam không mà hỏi?

Long-Xưởng cương quyết:

- Huynh cứ nói ra đi. Xưởng này quyết vì sự nghiệp của tiên đế mà thắng tay với chúng.

- Vậy thì được.

Thủ-Lý hô lớn:

- Đem đạo sư Lạc-Nhận lên hội kiến với chư vị vương gia.

Cánh cửa sàן thuyền bật mở tung, Phương-Lan, Kim-Ngân cùng dắt một người bị trùm kín đầu, từ tầng dưới lên. Cứ nhìn dáng đi, ai cũng biết y bị điểm huyết.

Thủ-Lý ra lệnh:

- Mở khăn ra.

Khăn trùm đầu kéo lên, hiện ra một người tầm thước, rất uy vũ, da trắng, ba chòm râu dài tới rốn, trông giống như một tiên ông.

Nghĩa-Thành vương bật lên tiếng kêu hoảng:

- Từ Nam! Thì ra người! Muôn ngàn lần không bao giờ ta ngờ người là Lạc-Nhận. Người chưa chết ư?

Lạc-Nhận, tức Từ Nam cười nhạt:

- Nghĩa-Thành vương hỏi vậy thì thực là ngu. Nếu ta chết rồi thì đâu có còn đứng đây cho người cật vấn?

- Để chú giảng cho các cháu nghe.

Nghĩa-Thành vương thuật:

«... Cách đây hơn hai mươi lăm năm, triều đình mở khoa thi võ tuyển thi vậ. Thể lệ ban ra cho thí sinh là, muốn được ứng tuyển thì phải là đệ tử của các đại môn phái Đông-A, Tản-viên, Mê-linh, Tiêu-sơn, Sài-sơn, hoặc các đại bang. Nếu thí sinh không thuộc thành phần trên, nhưng là thân binh các thân vương, thượng thư thì cũng được thu nhận. Từ Nam được Đỗ Anh-Vũ giới thiệu. Khi tuyển võ, y chỉ dùng những chiêu hỗn tạp của phái Đông-A, Tiêu-sơn, nhưng vì công lực cao, nên được trúng cách. Từ đấy y phụ trách canh phòng Khu-mật viện. Y thuộc loại người thâm trầm, lại khéo hòa hợp với đồng đội, nên tiến trình của y rất mau. Chỉ trong ba năm y được thăng lên làm trưởng toán canh phòng cung Cảm-Thánh.

Thời ấy, tại Thăng-long có một danh kỹ nức tiếng tài sắc tên Trần Lệ-Mai. Hầu hết các vương công, đại thần, các danh sĩ trong nước đều say mê nàng, nhưng không ai lọt mắt xanh của nàng. Thế rồi, một ngày kia, có người khách viễn phương xa nghe tiếng nàng tìm đến chỉ để được thưởng thức câu ca, khúc nhạc của nàng. Sau lần gặp gỡ đó, nàng đã cảm tấm lòng của khách, xin

theo để nâng khăn sửa túi. Nàng bỏ ca hát, cùng khách ngao du thắng cảnh; khi thì Côi-sơn, khi thì Tản-viên, suốt mấy năm liền. Rồi không hiểu sao, một đêm khách không từ biệt, bỏ đi mất. Lệ-Mai khóc hết nước mắt, nguyền rủa kết hôn với thị vệ Từ Nam. Tin này làm rung động thành Thăng-long, vì tuy người khách kia ra đi, nhưng còn không biết bao nhiêu danh sĩ, không biết bao nhiêu vương công, châu chực để cầu hôn với nàng.

Lấy nhau được hai năm, thì một đêm Từ Nam canh gác cung Cảm-Thánh, bị một kẻ vô danh đánh vào đầu, Từ Nam mê man, trở thành tê liệt. Tuy chồng thành tàn tật, nhưng Trần Lệ-Mai vẫn an phận nuôi chồng. Bốn tháng sau đó nàng có thai, sinh ra một gái đặt tên là Từ Thụy-Hương. Thụy-Hương sinh ra được hai ngày thì Từ-Nam chết. Mẹ con bơ vơ giữa kinh thành Thăng-long.

Bấy giờ trong cung, Thần-phi Bùi Chiêu-Dương sinh ra công chúa Đoan-Nghi. Người ta tiến Lệ-Mai làm nhũ mẫu cho Đoan-Nghi. Trần Lệ-Mai mượn người nuôi con rồi vào cung. Khi công chúa Đoan-Nghi được ba tuổi, không còn bú nữa, hoàng-hậu ban thưởng vàng bạc cho Lệ-Mai, rồi bắt rời Hoàng-thành. Lệ-Mai khóc lóc xin được ở lại trong cung hầu hạ công chúa Đoan-Nghi. Nhưng Ngự-sử đại phu dâng biểu đàn hặc rằng: Theo như ngự y Trần-thị Phương-Thanh, thì Từ-Nam bị đánh tổn thương xương sống, khiến nửa dưới cơ thể bị tê liệt, thì không thể có con. Thế mà Lệ-Mai lại mang thai, thì cái thai đó là con hoang. Với một người đàn bà bất trinh như vậy, không thể cho ở trong Hoàng-thành. Lệ-Mai khóc hết nước mắt, già biệt Thăng-long, về ẩn tại Đãng-châu.

Hồi thái-tử Long-Xưởng ra Đông-cung, theo lời cầu xin của công chúa Đoan-Nghi, thái-tử cho tìm vú Lệ-Mai với con gái là Thụy-Hương về, cho ở trong Đông-cung, lại phong tước Thạc-hòa Anh-văn phu nhân, truyền giữ chức Kim-ốc bảo khố.

Rồi...Thụy-Hương trở thành một trong Đại-Việt thất tiên, thành người tình

của Thủ-Huy, của Long-Xưởng; nàng tham gia vào tất cả những việc trọng đại của triều đình. Nhất là nàng phụ tá cho Long-Xưởng giải quyết tất cả những tấu chương, chỉ dụ của nhà vua. Cuối cùng thành Tuyên-phi, và trợ giúp nhà vua trong mọi sự lớn nhỏ. Các đại thần dù phe chủ hòa, dù phe chủ chiến đều rạp người xuống mà khuất phục nàng. Mới đây, nàng sinh hoàng-nữ, song được mấy giờ thì hoăng... ».

Nghĩa-Thành vương kết luận:

- Bây giờ nảy ra việc Từ-Nam lại là Lạc-Nhận, thì thực ta không thể nào hiểu nổi.

Kim-Ngân chỉ ghé nói với Lạc-Nhận:

- Xin Thái-bảo an tọa.

Lạc-Nhận thản nhiên ngồi xuống.

Thủ-Huy kinh ngạc hỏi em:

- Cái gì là Thái-bảo?

- Em xin giới thiệu với anh.

Kim-Ngân chỉ Lạc-Nhận:

- Từ Nam là tên giả. Tên thực của đạo sư Lạc-Nhận đây là Vương Cương-Trung, một đại thần Tổng triều. Chức tước của người là Hiệp-tán thái bảo, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Khu-mật viện phó sứ, Nam-phương trung nghĩa công thần, An-Nam quốc công. Tức là Tổng triều phong cho người làm vua Đại-Việt ta khi họ chiếm được. Còn Trần Lệ-Mai cũng là tên giả, tên thực của người là Triệu Mai-Hương, vốn người Dương-châu. Vì những công trạng to lớn, Mai-Hương được Tổng triều phong tước công chúa.

Còn trong phái Hoa-sơn, thì bà là đạo cô chưởng quản ngọn núi Công-chúa.

Nói rồi nàng đưa ra một trục giấy trao cho Long-Xưởng. Long-Xưởng nhìn qua, thì đó là sắc chỉ Tổng triều phong chức tước cho Lạc-Nhận.

Cả khoang thuyền có đến gần chục người, mà đều chết lặng, không ai nói lên được một lời. Chỉ cần biết Lạc-Nhận là thị vệ Từ Nam chồng của vú Mai, thì ai cũng phải biết rằng vú Mai chính là đạo cô Công-Chúa và Tuyên-phi Từ Thụy-Hương là Công-Chúa kế vị mẹ.

Nghĩa-Thành vương hỏi:

- Vương Thái-bảo, mong Thái-bảo khai cho cô gia biết về cái bí ẩn tại sao người phải giả chết.

Vương Cương-Trung hừ một tiếng, rồi nói ngang:

- Ta không khai! Người muốn giết ta thì giết đi.

Thủ-Lý đứng dậy nói với Long-Xưởng:

- Lạc-Nhận đạo sư! Vụ này không có gì lạ cả. Đạo sư khỏi cần khai, để tôi nói ra đây, xem có chỗ nào sai, xin đạo sư chỉ cho. Thế này! Đạo sư đang là thị vệ Từ Nam, thì có chiếu chỉ Tổng triều gọi về tâu trình tình hình Đại-Việt. Vì vậy, người phải giả bị thương, rồi kiếm một thanh niên hơi giống người, điểm huyết cho liệt nửa người, cho câm, rồi đặt nằm đó. Còn người, thì người lên đường về Tổng. Từ Tổng trở về được hơn tháng thì Mai-Hương có thai. Đạo-sư phải cho cái người thanh niên giả mình kia được chết.

Nghe anh nói, Đoan-Nghi chết điếng người đi. Bởi khi Bảo-Bảo khai rằng Trần Lệ-Mai chính là Triệu Mai-Hương, là người tình của ông bố chồng Tự-Hấp. Rồi hồi chiều Minh-Đạo vương dường như cũng là người tình của bà... Nàng không tin, cho rằng Bảo-Bảo muốn ly gián, gắp lửa bỏ bàn tay vú Mai

với tuyên phi Thụy-Hương. Bây giờ thì là sự thực rồi, không chối cãi vào đâu được nữa.

Vương Cương-Trung tím mặt, không nói được lời nào nữa. Thủ-Lý lên tiếng gọi:

- Hiền đệ Trung-Từ!

Tô Trung-Từ to lớn như một hộ pháp, bụng như cái trống, bước ra:

- Thừa đại ca! Em bé của đại ca đây.

Dù trong cái không khí cực căng thẳng, mà nghe Trung-Từ nói, ai cũng phải bật cười.

- Cái vụ Tuyên-phi, Thục-phi sinh con, hiền đệ đã điều tra ra rồi phải không? Hiền đệ nói cho mọi người biết đi.

- Thừa các vị.

Trung-Từ thuật:

- Gần hai năm trước, được tin vụ tuyên-phi Từ Thụy-Hương, thục-phi Đỗ Thụy-Châu mang thai có nhiều điều đáng nghi ngờ; thái sư phụ, ra lệnh cho tôi đem Tá-Chu, Kim-Ngân, Phương-Liên âm thầm về Thăng-long, để điều tra xem thực hư ra sao. Vốn đã biết Lạc-Nhận đạo sư tiềm ẩn làm gia sư tại phủ tế tướng (ghi chú: Tức là người chỉ huy hệ thống hộ vệ), thì toàn bộ vệ sĩ thân binh đều là đệ tử của người. Vậy thì chỉ cần theo dõi người là ra hết mọi sự. Quả nhiên chỉ ba ngày là có kết quả. Nguyên do: Đạo sư tổ chức cuộc họp giữa người với ba tiên tử Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh tại tổng đàn của người trên con thuyền của bang Đường-lang đậu tại bờ sông Hồng về phía Bắc-ngạn. Trong cuộc họp này, các vị bàn nhiều chuyện, trong đó có chuyện liên quan đến vấn đề

hai phi Thụy-Hương, Thụy-Châu mang thai như sau: «... Vân-Đài Trịnh Nam-Phương than rằng, bà đã trên bốn chục tuổi, nhan sắc ngày một tàn phai. Trong khi tể tướng Đỗ An-Di vẫn còn sung sức. Ông mới tuyển thêm một mỹ nữ tuyệt đẹp, và cực kỳ sủng ái người thiếp này, nên mình bị hất hủi, không còn được vào thư phòng của tể tướng, thành ra không biết được những tin tức quan trọng. Vương Cương-Trung bàn với Vân-Đài Nam-Phương rằng phải nắm Đỗ tể tướng bằng cách, sao cho ông ta phạm một trọng tội với triều đình, mà chỉ mình Nam-Phương biết mà thôi. Như vậy, không bao giờ ông ta dám bỏ Nam-Phương cả.

Cũng trong dịp này Công-Chúa tiên tử Mai-Hương cho biết con là Công-Chúa Thụy-Hương mới mang thai. Nhưng cái thai đó không biết của nhà vua hay của đại đệ tử Vương Cương-Trung, vốn họ Triệu, tôn thất của Tống triều. Tính số Tử-vi của nhà vua, của Thụy-Hương, của tên đệ tử mình, Cương-Trung quả quyết rằng sau này Thụy-Hương sẽ sinh hoàng nam, và hoàng nam đó sẽ được nhà vua truyền ngôi. Ngặt vì nguồn gốc của Mai-Hương mờ, việc sinh ra Thụy-Hương đã bị ngự sử đại phu đàn hặc, thì việc cho hài nhi lên làm vua, e sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Vậy, Nam-Phương phải nhập cung thuyết phục Đỗ Thục-phi cũng tuyên bố có thai. Ngày Thụy-Hương trở dạ sinh con, thì Đỗ Thục-phi cũng giả lâm bồn. Ngày ấy Cương-Trung sẽ sai đệ tử bắt con gái của dân dã nào đó, bóp cổ chết, rồi đem vào cung nói rằng con của Thụy-Hương. Ngược lại con của Thụy-Hương thì trao cho Đỗ Thục-phi, nói rằng mình sinh ra. Còn hai bà mẹ của Hoàng-cung, thì Thụy-Hương, Thụy-Châu bắt phải thề độc giữ kín bằng không sẽ bị giết cả nhà.

Về việc nuôi hài nhi, thì Thụy-Châu giả khai rằng sau khi sinh hoàng nam, bị kiệt sức, không sữa. Thụy-Hương nhân đó tình nguyện nuôi sữa hoàng nam. Giai-phi Chế-bì La-bút nhận làm thầy dạy. Đứa trẻ sau này lớn lên, vừa được ông cậu hờ Đỗ An-Di làm tể tướng giúp sức bên ngoài. Trong cung, bà mẹ đẻ Thụy-Hương, bà mẹ hờ Thụy-Châu, bà thầy dạy Chế-bì La-bút...ngày đêm ỏn thót nói về những điều kỳ lạ đứa trẻ với với nhà vua, ắt nhà

vua sẽ hài lòng.

Một mai khi nhà vua sắp băng hà, Giai-phi, Thục-phi, Tuyên-phi sẽ khóc lóc xin lập con mình lên làm vua. Đứa trẻ lên ngôi khi còn nhỏ tuổi, thì Thụy-Châu, Thụy-Hương sẽ được tôn làm thái hậu buông rèm thính chính. Đỗ An-Di đương nhiên thành thái sư phụ chính.

Dĩ nhiên những việc làm cơ mật như thế, thì Đỗ Thụy-Châu phải bàn với Đỗ An-Di. Di sẽ nhờ Nam-Phương làm con thoi ra vào Hoàng-thành liên lạc với em gái. Vô tình Nam-Phương trở thành người thân tín của anh em họ Đỗ.

Làm việc này, Tống được ba điều lợi. Một là Nam-Phương có cơ ra vào thư phòng của tể tướng. Hai là liên kết được Đỗ An-Di với Tống. Ba là kết hợp ba bà giai-phi, thục-phi, tuyên-phi ».

Đoan-Nghi hỏi:

- Cái tên đại đệ tử của Vương Cương-Trung là ai? Tại sao y lại thông dâm với Thụy-Hương?

Trung-Từ trả lời bằng cái gật đầu:

- Tôi biết rất rõ. Y tên Tích, là cháu nội của Khâm-tông. Bố y là thái-tử Kinh. Hồi Khâm-tông bị Kim bắt, thì thái-tử Kinh mới có sáu tuổi, được một phi tần họ Mạc bỗng bế ẵm vào dân chúng chạy thoát lên núi Hoa-sơn xin Thiên-Hư đạo nhân cho tá túc. Y được thu làm đệ tử. Khi vua Cao-tông trung hưng lập ra triều Nam Tống, mà trong lòng sợ vua Khâm-tông trở về tranh ngôi, nên ông ta cho truy lùng thái-tử Kinh khắp nơi để trừ hậu hoạn. Phái Hoa-sơn không dám cho thái-tử Kinh mang họ Triệu, mà mang họ Mạc của người cung nga. Kinh kết hôn với một sư muội đồng môn đẻ ra Tích. Khi Tích mười tuổi thì cha chết. Tích được trao cho Vương Cương-Trung nuôi dạy. Khi Trung được cử sang Đại-Việt làm gian tế, y dẫn Tích vào yết kiến

Cao-tông, và thú thực về nguồn gốc Tích. Cao-tông cũng chiếu luật phong cho Tích tước Kinh-Nam công, rồi cho Tích theo Cương-Trung sang Đại-Việt. Tích học văn, học võ đều thành. Khi Từ Thụy-Hương trở thành Tuyên-phi, Tích được sư phụ trao cho nhiệm vụ hằng đêm đột nhập Hoàng-thành luyện võ cho phi. Cuối cùng hai người thông dâm với nhau, mà có con. Hiện cái ông hoàng tử Long-Trát, mà nhà vua yêu thương cùng cực kia là cháu ba đời vua Khâm-tông. Y họ Triệu chứ không phải họ Lý.

Thủ-Huy lắc đầu:

- Tôi nghĩ Long-Trát là con của phụ hoàng. Vì y giống phụ hoàng như hai giọt nước vậy.

Cử tọa nghe Trung-Từ thuật đều rùng mình. Trung-Từ cười với Cương-Trung:

- Cho nên hôm con gái của thái bảo với Mai-Hương chuyển bụng, thì Đỗ thực phi cũng vờ đau bụng. Hai phi sai người khẩn báo với Đỗ An-Di. Di triệu hồi hai bà mẹ Hoàng-cung tới căn dặn mọi sự, rồi hứa rằng sẽ thưởng cho mỗi bà mười lượng vàng, nếu biết giữ mồm, giữ miệng. Còn như chỉ cần hở ra một chút, thì sẽ bị giết cả nhà. Lạc-Nhận đạo sư sai đệ tử giết một thiếu phụ mới ở cũ được hai ngày, bắt cóc đưa con bóp mũi chết, trao cho Trịnh Nam-Phương. Nam-Phương đem vào cung đưa cho Thụy-Hương. Mọi sự diễn ra như ý muốn của đạo sư. Tuy nhiên đạo sư quá tàn nhẫn, sai người điểm tâm huyết hai bà mẹ, khiến hai bà chết ngay.

Thủ-Lý vậy tay, hai đệ tử Đông-A lại giải Vương Cương-Trung xuống khoang dưới.

- Vụ này không ngờ lớn quá!

Kiến-An vương than: Chúng ta phải giải quyết sao bây giờ?

Kiến-Ninh vương đề nghị:

- Chúng ta khẩn thiết Tinh-triều, công bố nội vụ, rồi đem Lạc-Nhạn, Vân-Đài, Công-Chúa, Mao-Nữ cũng như đồng bọn ra xử tử tận số là xong.

Long-Xưởng trầm tư:

- Làm như vậy thì dễ quá rồi. Nhưng hiền đệ ơi! Chúng ta phải gánh chịu ba cái khó khăn. Một là binh tướng đang trên đường ra trận, nay vỡ lở cái vụ ái thiếp của Tế tướng; Tuyên-phi, Giai-phi của hoàng đế, cùng ba chức phu nhân của Đông-cung, của phủ phò mã, của Hoàng-cung là gian tế Tống, thì họ không còn tinh thần chiến đấu nữa. Hai là, liệu Tế tướng, cũng như phụ hoàng có tin chúng ta không? Hoặc giả tin, nhưng người sẽ dùng luật Bát-nghị, mà ân xá cho chúng, thì càng làm cho sĩ dân, binh tướng bất mãn. Ba là, dù ta sắp đem quân Bắc tiến, nhưng ta không có quyền giết người của họ. Ta chỉ có thể giam giữ rồi đòi chuộc, hoặc trao đổi mà thôi.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Ta thử hỏi Thủ-Lý xem y mưu đồ ra sao? Trong nhất thời muốn phá mưu đồ của phái Đông-A, ta cứ làm ngược lại những gì y nói là tốt hơn hết.

Vương hỏi Thủ-Lý:

- Đại ca là người trí tuệ siêu phàm, xin đại ca chỉ cho đệ con đường phải đi.

- Thái tử xét xem, những người của Tống, cho chí anh em họ Đỗ, theo luật, có đáng xử tử không?

- Theo bộ Hình-thư thì chúng đáng tội lăng trì, còn toàn gia cũng phải chết chém.

Trung-Từ nói gần từng tiếng:

- Thế là thái tử đã tuyên án rồi. Vậy thì xin Nghĩa-Thành vương gửi chỉ dụ cho Tả-thiên ngự vệ thượng tướng quân Tăng Quốc, hiện lĩnh điện tiền chỉ huy sứ, đem thị vệ bắt hết bọn tội phạm đưa ra bờ sông Hồng xử tử tận số, để các vị vương gia đây an lòng mà lên đường Bắc-tiến.

Trong khi Long-Xưởng trì nghi, tìm cách hành sự trái với đề nghị của Trung-Từ, thì Thủ-Lý nào biết rằng Long-Xưởng đã nghi phái Đông-A. Chàng nắm lấy tay vương:

- Nếu không thì thế này, xin Thái-tử nhắm mắt lờ đi, để chúng tôi nhân danh con dân Đại-Việt, nhân danh chủ đạo tộc Việt, chúng tôi thì hành bản án?

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Cái tên Thủ-Lý này định giết người rồi đổ tội cho ta chăng?

Vương lắc đầu:

- Khó quá!

Thủ-Lý bực mình:

- Cái nguy Tống, Chiêm như ghẻ ngoài da, cái họa bọn nội gián như bệnh trong tim trong gan. Nếu như vương gia không quyết đoán ngay, tôi e sự nghiệp mấy nghìn năm của vua Hùng, vua Trưng sẽ thành quận huyện của Tống một sớm một chiều. Mà dù không bị Tống chiếm, thì công nghiệp của năm vị tiên đế triều Lý sẽ rơi vào tay giòng họ khác. Người xưa nói: Họa nước như dầu sôi lửa cháy. Chỉ chậm một khắc là không kịp nữa. Tôi nhắc lại, chủ trương của ông nội tôi, của phái Đông-A là: Ngôi vua Đại-Việt là của người có đức, chứ không của riêng họ Lý. Nếu như Thái-tử không mau sửa

đức cho phụ hoàng, không mau ra tay giết bọn gian tế Tống...thì cái gì sẽ xảy ra, Thái-tử dư biết đấy.

Ý Thủ-Lý muốn nói: Nếu Long-Xưởng không giải quyết mau, thì ngôi vua sẽ rơi vào họ Triệu bên Trung-quốc. Trong khi Long-Xưởng lại nghĩ rằng: Phái Đông-A sẽ truất ngôi họ Lý. Mặt Long-Xưởng tái đi vì giận.

Long-Xưởng hỏi các em:

- Làm sao bây giờ? Ta muốn ra tay, mà không động chạm gì tới phụ hoàng. Các em có ý kiến gì khác không?

Kiến-Ninh vương lắc đầu:

- Chỉ có cách đó thôi. Tuy nhiên khi đem thị vệ vào cung bắt Giai-phi, Thục-phi, Tuyên phi không giản dị. Bởi Giai-phi là Mao-Nữ, mẹ con tuyên phi đều là Công-Chúa của Hoa-sơn, võ công họ thực đáng nể. Đệ lo sẽ có cuộc long tranh, hổ đấu. Thôi ta để đại ca Thủ-Lý nhân danh chủ đạo tộc Việt giết chúng là hay hơn cả.

- Ta thấy không ổn. Ta hiện cầm đại quyền, trong khi binh tướng đang ra trận, mà trong Hoàng-thành xảy ra vụ ám sát ba bà phi, ngoài Kinh-thành xảy ra cuộc ám sát Tể-tướng, cùng gia quyến, thì sao họ có thể an tâm?

- Ta cứ đổ cho gian tế Tống.

Kiến-Tĩnh vương đưa ý kiến: Sau đó ta đem hết bọn chân tay của đám Hoa-sơn giết sạch, đổ cho chúng là sát nhân.

- Làm như vậy thì hóa ra mình nói dối dân. Sau đó chuyện này tiết lộ, thì triều đình mất hết uy tín.

Nghe Long-Xưởng nói, Kim-Ngân đứng dậy:

- Thừa Thái-tử! Từ thời vua Lê, rồi trải qua năm vị tiên đế của bản triều, phái Đông-A nhà tôi biết bao lần tuốt gươm đứng dậy khi đất nước chông chênh. Máu đệ tử đã đổ ra cũng nhiều; mà chúng tôi không hề nhận một chút chức tước của triều đình. Nay, cái nạn gian tể Tổng trản ngập khắp nơi, nào trong triều, nào nội cung, nào phủ tể tướng. Ông nội tôi vì cảm tình riêng với thái-tử, đã huy động toàn phái đứng ra phá vỡ cái dã tâm của chúng. Thế mà, Thái-tử vì tiểu tiết mà không chịu tự vệ, thì tội gì chúng tôi phải nài xin Thái-tử nhỉ? Nếu nội ngày hôm nay, Thái-tử không giết bọn gian tể Tổng, thì coi như vĩnh viễn không bao giờ chúng tôi ghé mắt vào việc của triều đình nữa!

Vốn đã nghi ngờ phái Đông-A, vì lời mẹ dặn. Rồi từ từ, mỗi nghi ngờ tích tụ. Lại ức vì Thủ-Lý vì câu nói ban nãy. Bây giờ nghe Kim-Ngân sáng giọng, Long-Xưởng nổi lên đình nghị thăm:

- Ta còn đợi gì mà không loại bọn Đông-A ra khỏi việc nước

Nghĩ vậy, Long-Xưởng chấp tay hướng Thủ-Lý, Trung-Tử, Tá-Chu, Kim-Ngân, Phương-Lan:

- Đa tạ Trần lão đại hiệp, đa tạ nhã lượng quân tử của chư vị. Đây là việc riêng của triều đình. Xưởng này không phải tượng gỗ trên bàn thờ để ai cũng sai bảo được. Xin chư vị để vụ này cho anh em cô gia tự giải quyết.

Ghi chú của thuật giả:

Tiếc thay! Thái-tử Lý Long-Xưởng là người thông minh, tài trí, muốn tạo cho dân Việt đời sống ấm no. Muốn đưa Đại-Việt thành quốc gia hùng cường. Lại bỏ không biết bao nhiêu tâm huyết ra từ năm tám tuổi. Đến nay, thành công đã nằm trong tầm tay, mà chỉ vì nghe lời dèm pha của mẹ; bây giờ lại vì một chút tiểu tiết, thiếu quyết đoán, để cho đại sự tan như mây ảo. Rút cuộc bị giết, rồi bị kết tội là phường trộm cướp. Thân xác mình, thân xác vợ con bị vùi dập ở bãi đất hoang, không người đắp cho nén hương. Đau hơn

nữa, quốc sử chép Long-Xưởng là người tham dân, hiếu sắc. Trong khi kẻ hại nước, đem thân già lôm lốp quỳ lạy con đàn bà điêu ngoa dân đảng tên Đỗ Thụy-Châu, bắt trăm họ Đại-Việt khuất phục bọn Tống hèn hạ, hủ lậu... Lại được lập đền thờ, lại được dùng tên đặt cho trường học, cho những đường phố lớn.

Hồi đầu thế kỷ này, Ưu-thiên Bùi Kỳ đã khóc thi hào Nguyễn Du bằng câu:

Kiếp kim cổ tài tình là bạn,

Hồn văn chương vợ vẫn non sông,

Tiếc hay nước đục bụi trong,

Nghìn thu biết ngỏ tấm lòng cùng ai.

Ý cụ Ưu-thiên muốn nói: Con người có tài, nhưng ôm gối ngồi cao, tiêu dao mây nước, hoặc ngồi kẻ lông mày cho người đẹp. Ai chết, ai sống không biết đến; tình dân thế nước ra sao cũng nhắm mắt, thì được thanh nhàn. Thế nhưng kẻ có tài, lại có chút lòng với quê hương, với dân tộc, thì bận suốt đời, bận cho đến chết. Chết rồi con bận. Mà đau đớn thay, mình có lòng với nước, thì bị bọn lưu manh, bọn chồn cáo quy cho hàng trăm thứ xấu; trong khi chúng, thì bao nhiêu cái hay, cái tốt chúng nhận cả. Muôn đời sau, rõ ràng mình là nước thì bị mang tiếng là đục. Bọn chúng là bụi thì lại được tiếng là trong.

Đoạn thơ trên cũng có thể dùng để khóc cho Thái-tử Long-Xưởng. Buồn thay, mà cũng đau đớn thay cho người anh hùng cuối cùng của triều Lý.

Hôm nay, ngày 13 tháng 8 năm Đinh Sửu nhằm tiết Bạch-lộ (DL. 14-9-1997) sau 823 năm, có một người vong quốc ngồi ở thành phố nhỏ Pontault Combault nước Pháp, tự biết tài trí mình không bằng ai, kiến thức mình hủ

lậu, nhưng xót đắng anh hùng nghìn năm trước mà viết mấy giòng này minh oan cho người dưới suối vàng.

Thủ-Lý chấp tay hướng lên trời:

- Than ôi! Tiếc thay! Tiếc thay. Chúng ta mất biết bao nhiêu tâm huyết, công lao, mà lại lâm cảnh gánh vàng đi đổ sông Ngô.

Chàng quay lại, rơm rớm nước mắt nói với Thủ-Huy:

- Em ạ! Anh đã làm hết sức mình rồi! Đối với phái Đông-A nhà ta, thì ai có đức đều có thể lên làm vua Đại-Việt. Nay ta vì biết cái thất bại trước mắt mà giúp Thái-tử, nhưng Thái-tử không nghe ta, thì biết làm sao bây giờ? Thái-tử lại coi giang sơn này như một món đồ của riêng họ Lý, thì chúng ta còn gì để nói nữa? Là của riêng họ Lý thì tội gì chúng ta phải can thiệp vào? Từ nay, nhà mình không giúp gì cho em được nữa. Tuy nhiên, em hiện là phò mã, hiện là thái-úy, thì em phải đem hết sức ra phò tá phụ hoàng của em, của triều Lý. Hãy bảo trọng lấy thân.

Câu nói của Thủ-Lý tuy nhẹ nhàng, nhưng nó như con dao cắt sợi dây khăng khít giữa Long-Xưởng với Thủ-Huy. Sau này vì nghi ngờ Thủ-Huy mà Long-Xưởng cách chức người em kết nghĩa, cuối cùng...

Nghe Thủ-Lý nói, trong lòng Long-Xưởng có hơi bất nhẫn, nhưng vương cảm thấy thoải mái:

- Thế là ta đã vĩnh viễn loại phái Đông-A ra, không cho tham dự vào quốc sự nữa.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 21 - Tiêu-sơn Di Hận

Bấy giờ là giờ Mùi (15-17 giờ), ngày 5 tháng 9, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên (DL.1174 Giáp Ngọ). Trong một soái thuyền lớn của hạm đội Âu-Cơ, neo tại căn cứ Đồn-sơn. Phụ-quốc thái-úy Trần Thủ-Huy cùng chư tướng ngồi ở phòng hội chính. Tất cả, vừa uống trà, vừa đàm đạo. Mỗi khi có tiếng chân ngựa phi, Thủ-Huy lại lắng tai nghe, phóng mắt nhìn ra ngoài, xem ai đến? Song đã không biết bao nhiêu ngựa tới, lui, mà Thủ-Huy với chư tướng vẫn lắc đầu.

Mặt trời đã xế về Tây, ánh sáng vàng vọt của buổi chiều Thu tỏa xuống rừng núi đầy lá vàng. Gió biển buổi chiều mang theo cái lạnh len lỏi ở trong.

Đã sang giờ Thân, Thủ-Huy không kiên nhẫn được nữa, công đứng lên nói:

- Thái-tử cùng Nghĩa-Thành vương hứa sẽ hiện diện hôm nay, để khích lệ chư tướng, cùng ban chỉ dụ cuối cùng, trước khi chúng ta vượt biên. Nhưng, cho tới giờ này, cũng không thấy hai vị giá lâm, chúng ta đành tùng quyền, mà hành sự.

Các tướng im lặng nghe lệnh.

Thủ-Huy để kiếm lệnh lên bàn, rồi hướng vào chư tướng:

- Tôi nhắc lại. Chúng ta tiến quân làm hai cánh, mỗi cánh có hai mũi.

Cánh thứ nhất do Kiến-Ninh vương làm chánh tướng, Kiến-An vương làm phó tướng, thống lĩnh bốn hạm đội, chờ năm hiệu Thiên-tử binh tiến đánh Quảng-châu, Khâm-châu. Để che mắt tế tác Tống, bốn hạm đội, cũng như năm hiệu binh hiện đều đồn trú tại Thanh-hóa. Vậy nhị vương khẩn lấy ngựa lên đường ngay đêm nay, chuyển quân xuống thuyền, truyền hạm đội nhổ neo. Nhớ phải ban lệnh cho hạm đội ra thực xa bờ, để tránh thuyền buôn, thuyền đánh cá Tống biết. Nếu trên đường đi gặp bất cứ thuyền nào, cũng bắt đem theo. Sau khi đổ bộ hãy thả ra. Khi tới ngoài khơi Quảng-châu, Khâm-châu, thì đổi hướng, vào bờ. Lúc di chuyển phải tính toán sao, để đúng giờ Dần ngày 15 tháng 9 thì đổ bộ.

Thủ-Huy lại hướng Long-Hòa, Tăng Khoa:

- Cánh thứ nhì do Kiến-Tĩnh vương làm chánh tướng, Vũ-kị thượng tướng quân làm phó, thống lĩnh bảy hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-Đổng, hiệu ngư-binh Hoa-lư vượt biên đánh lên Ung-châu bằng đường bộ. Tất cả các hiệu binh này hiện đều đồn trú rải rác ở Thăng-long, Kinh-Bắc, Đông-triều, Lạng-châu. Đợi đến ngày 14 hãy di chuyển, đúng giờ Dần ngày 15 tháng 9, đồng vượt biên tràn sang đánh 18 ải, rồi tốc thẳng lên chiếm Ung-châu, Côn-lôn, Quế-châu, Linh-lăng, vượt Ngũ-lĩnh đánh Trường-sa.

Khoang soái thuyền rất rộng, cử tọa có trên trăm người mà không một tiếng động. Tiếng Thủ-Huy vẫn sang sảng:

- Tin tế tác cho biết hiện khắp vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Tống chỉ có bảo binh và hai hiệu binh địa phương. Ta ra quân bất thành lĩnh, đánh như sét nổ, bọn biên quan chưa tập hợp được quân, thì thành đã bị chiếm.

Công hỏi cử tọa:

- Ai có gì thắc mắc không?

Kiến-Tĩnh vương hỏi:

- Thành Ung, Linh-lăng rất chắc. Trường hợp quân Tống rút vào trong cố thủ, thì tôi phải hạ được thành rồi mới tiến quân, hay cứ tiến quân?

- Thành chắc, nhưng quân thủ thành không đông, cũng không tinh. Ta không cần hạ thành. Cứ để lại một ít quân bao vây, rồi tiến quân tiếp.

- Có ai thắc mắc gì nữa không?

Chư tướng đều im lặng.

- Thôi, xin mời chư vị lên đường.

Các tướng cùng đứng lên.

Thình lình có nhiều tiếng ngựa phi. Thủ-Huy vẫy mọi người ngồi lại:

- Không chừng Thái-tử tới rồi.

Một thân binh vào báo:

- Thưa Thái-úy, có sứ giả tới xin cầu kiến.

Thủ-Huy giật mình:

- Sứ giả là ai vậy?

- Thưa là Dao-thụ Thái-phó, lĩnh Cần-chính điện đại học sĩ, Trường-yên quốc công, thượng thư bộ Lễ Ngô Lý-Tín.

Theo quan giai, thì hàm Dao-thụ Thái-phó của Ngô thấp hơn Phụ-quốc Thái-úy của Thủ-Huy nhiều. Nhưng Ngô là khâm sứ, nên Thủ-Huy phải ra đón.

Lễ nghi tất.

Thủ-Huy hô lớn:

- Chư tướng quỳ gối nghe chỉ.

Ngô Lý-Tín mở chiếu chỉ đọc:

Thừa thiên khải vận,

Đại-Việt hoàng đế chiếu viết:

Tự cổ từ Tam-hoàng, Ngũ-đế, các vị thánh nhân cai trị dân, đều nêu cao đức hiếu để làm gương. Từ khi đức Thái-tổ nhà ta thừa mệnh trời, ứng lòng người mà lập nền chính thống, trải 164 năm có dư, đều dạy dân lấy hiếu phụng dưỡng cha mẹ.

Long-Xưởng là hoàng trưởng tử, trầm chiếu lời tâu của chư đại thần, lập làm thái-tử. Gần đây, long thể bất an, trầm lại trao hết quyền hành cho. Ngày một, ngày hai, khi trầm về châu tiên đế, thì ngôi trời ắt truyền cho Xưởng. Thế mà y lại nảy lòng hươu dạ vượn, đêm hôm trước, lén nhập cấm cung, toan cưỡng dân sủng phi, giết thái giám, cung nga.

Than ôi! Làm con mà bất hiếu đến như vậy, thì sao có thể cai trị thiên hạ? Làm đấng trừ quân mà tham dân bất chính đến thế, thì sao có thể cầm giềng mỗi quốc gia? Trầm lấy làm đau đớn trong lòng đã sinh ra đứa nghịch tử, nên đành nuốt lệ tể cáo trước lăng mộ các tiên đế. Nay trầm tuyên chỉ với bách quan, với quốc dân ba điều.

Một là bắt giam đứa con bất hiếu, để chờ ngày xử tội, lại phế bỏ ngôi thái-tử, giáng xuống làm con út, tức con thứ bảy.

Hai là, trong khi chờ đợi lập thái-tử mới, tạm truyền đóng cửa Đông-cung,

giải tán Đông-cung triều.

Ba là các hiệu Thiên-tử binh, các hạm đội, thủy đội đều ở yên đấy. Việc ra quân bãi bỏ. Bất cứ hoàng thân, đại thần, tướng sĩ nào còn bàn đến chuyện này sẽ bị xử trảm.

Vậy các hoàng tử, thân vương, phò mã, công chúa phải khẩn về Thăng-long chờ chỉ dụ.

Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, tháng 9 ngày Canh Dần.

Khâm thủ.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng chư tướng ngơ ngác nhìn nhau, đồng lập tạ rồi đứng dậy.

Ngô Lý-Tín nói với Thủ-Huy:

- Hoàng thượng truyền công chúa với phò mã dẫn ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh khẩn về triều phục mệnh ngay. Việc hoàng tử Long-Xưởng phạm tội quá nặng, khiến hoàng-thượng buồn sâu mà long thể khiếm an, không biết sẽ băng hà lúc nào.

Nghe Ngô nói mà lòng Thủ-Huy chán cho tình đời, vì y dùng chữ hoàng tử Long-Xưởng, chứ không gọi là Thái-tử nữa.

Đoan-Nghi không kiên nhẫn được, nàng hỏi:

- Ngô Thái-phó, cái vụ này ra sao?

- Khải điện hạ, thần cũng không biết gì hơn nội dung của chiếu chỉ. Sáng nay, thần vừa thức dậy thì được báo cổng thành đóng kín. Trên thành, quân sĩ đi lại tuần hành. Đến giờ Thìn thì cổng thành mở cho các đại thần vào thiết triều ở điện Càn-nguyên.

Lý-Tín thở dài:

- Khi hoàng-thượng với Tuyên-phi ra ngự triều một lát, thì Thái-sư Tô Hiến-Thành với Tể-tướng Đỗ An-Di vào tâu rằng đã cho bắt hết cung nga, thái giám, thị vệ, bộc phụ Đông-cung giam lại. Tài vật thì niêm phong. Trong Hoàng-thành, binh sĩ canh phòng rất cẩn mật, trên kinh thành thì Thái-bảo Phí Công-Tín chỉ huy hiệu binh Sơn-Nam trấn đóng. Rồi Hoàng-thượng cho tuyên đọc chiếu chỉ này, và truyền thần khải mang lên cho điện hạ với phò mã tường.

Kiến-Ninh vương bảo Ngô Lý-Tín:

- Thôi, Ngô Thái-phó hãy trở về trước đi. Chúng tôi sẽ rút quân từ từ, khi nào xong, chúng tôi sẽ về phục mệnh phụ hoàng.

Ngô chấp tay vái:

- Khi thần lên đường, Hoàng-thượng ban chỉ rằng phải thỉnh cho được ba vị vương gia, công chúa phò mã về cùng, ngay ngày hôm nay.

Ngô nhìn ba vương, nói nhỏ:

- Hoàng thượng muốn ba vị điện hạ về ngay, để người còn chọn một vị phong làm Thái-tử thay thế hoàng tử Long-Xưởng. Vả bệnh tình hoàng thượng đang nguy kịch. Ba điện hạ không nên chậm trễ.

Bao nhiêu cái uất ức chồng chất không nơi phát tiết, bây giờ lại nghe lời thúc dục của Lý-Tín, dường như y muốn bắt mình. Kiến-Ninh vương nổi cáu, vương túm tóc y, rồi vung tay một cái, người y bay bổng lên cao, rơi xuống biển đến ùm một cái. Lý-Tín không biết bơi, y chới với dưới nước. Kiến-An vương hất hàm ra lệnh cho người thuyền trưởng. Anh ta ném sợi dây xuống cuốn lấy Lý-Tín, giật mạnh, người y tung lên cao, rơi xuống sàn thuyền.

Kiến-Ninh vương rút kiếm dí vào cổ Lý-Tín:

- Người là văn quan thì phải biết rằng: Tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải nghe lệnh vua. Vả nếu có chỉ dụ bắt bọn ta, thì hãn phụ hoàng đã ban chiếu. Cái vụ bắt bọn ta về ngay, là do nhà người bịa ra, có phải thế không? Vì người có chiếu chỉ trong mình, bằng không ta bằm người ra như bằm chả. Khôn hồn thì người phải khai cho rõ, người bịa ra chỉ dụ của phụ hoàng hay có kẻ bắt người bịa?

Ngô Lý-Tín run lạt bật không nói lên lời. Thủ-Huy đưa mắt cho Đoan-Nghi, với ý muốn Đoan-Nghi nhả ít Huyền-âm nội lực vào người Lý-Tín bắt y phải khai. Nhưng Đoan-Nghi lắc đầu:

- Y là sứ giả của phụ hoàng. Muội không thể...

Thủ-Huy chợt nhớ rằng mình đã hút ngũ độc cứu Đoan-Nghi, mình cũng có thể vận khí nhả nọc. Nghĩ đến đây, chân khí tòng tâm chuyển vận. Ngón tay của Thủ-Huy run lên bần bật. Công sẽ vỡ vào vai Lý-Tín:

- Thôi, Thái-phó vào khoang thuyền thay y phục rồi về kinh phục mệnh.

Ngô lồm cồm bò dậy, nào biết đã bị truyền độc. Ngô vào trong khoang thuyền thay y phục. Lát sau y trở ra. Thủy-Huy nháy mắt cho Kiến-Ninh vương. Vương hiểu ý ông em rể, bảo Lý-Tín:

- Cái vụ người bịa ra chỉ dụ của phụ hoàng, khó mà biết thực hư. Vậy người hãy quỳ gối xuống, rồi thề rằng: « Chư vị thần linh Đại-Việt chứng cho. Nếu Ngô Lý-Tín có gian dối trong việc truyền chỉ thì sẽ bị đau đớn cùng cực trong 49 ngày rồi chết ».

Lý-Tín run run quỳ xuống, rồi thề như Kiến-Ninh vương nói. Khi y vừa đứng dậy, thì cảm như có con dao đâm vào ngực, đau đớn đến muốn ngất đi. Không chịu nổi y, hét lên:

- Ái...ái....ái.

Tiếp theo ba, bốn rồi năm con dao cùng đâm khắp người y. Y lăn lộn kêu gào thảm thiết.

Kiến-Ninh vương hỏi:

- Thì ra người thề gian, nên ngũ phương thần dùng dao đâm người. Bây giờ người khai thực đi, ta sẽ truyền chỉ bảo chư thần ngừng tay.

Lý-Tín vẫn lăn lộn:

- Thần không... Không hề thề dối! Ồi...

Kiến-Tĩnh vương hỏi Thủ-Huy:

- Đại ca, đại ca nghĩ sao?

Thủ-Huy vẫy tay cho chư tướng vào khoang thuyền, sai canh gác cẩn thận, rồi nói:

- Tôi thấy trong vụ này ẩn tàng một điều gì khó hiểu. Nhất định cái việc Thái-tử nhập cấm cung cưỡng dâm cung nga là không thể có rồi. Bởi cứ lý mà suy, Thái-tử chỉ sủng ái có một mình vương phi Bùi Trang-Hòa mà thôi. Xung quanh Thái-tử không thiếu gì những cung nga xinh đẹp, mà có bao giờ người ngó ngang tới đâu? Vậy, mặc dù có chiếu chỉ, chúng ta cũng không thể về Thăng-long vội. Ta phải sai người dò thám tình hình xem đã. Nhưng nếu chúng ta không về thì chẳng hóa ra tử bất hiếu, thần bất trung hay sao?

Đoan-Nghi bàn:

- Hay là bọn Tô Hiến-Thành làm loạn, có bọn tế tác Tổng trợ giúp? Cứ như Ngô nói ban nãy thì Tô dùng hiệu binh địa phương Sơn-Nam chiếm đóng Kinh-thành, Hoàng-thành. Không biết hiệu binh này do ai chỉ huy?

Thủ-Huy trả lời:

- Là Mạc Hiến-Tích, trước kia y là gia tướng của Đỗ An-Di.

Mọi người cùng bật lên tiếng ồ kinh ngạc.

Đoan-Nghi thở dài:

- Có lẽ khi khởi sự, Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di cũng muốn dùng Thiên-tử binh. Nhưng chúng biết rằng Thiên-tử binh đều đang chuẩn bị Bắc chinh, nên chúng không thể dùng chỉ dụ để sai khiến hội, chúng mới nghĩ tới tìm một lực lượng địa phương. Di không ngần ngại gì mà dùng tình nghĩa cũ của chủ tớ, móc nối Mạc Hiến-Tích tham dự. Không chừng việc này chúng chuẩn bị từ lâu rồi mà ta không hay. Biết đâu y bảet phụ hoàng, rồi ép ban chỉ cũng nên. Được, tôi sẽ dùng chim ưng liên lạc với mẫu hậu xem sao.

Nói là làm. Đoan-Nghi viết thư, rồi sai chim ưng mang đi. Hơn giờ sau, thì chim ưng trở về mang theo trong ống dưới chân một bức thư. Đoan-Nghi nóng ruột, mở ra đọc:

« Nhận được thư, mẫu hậu báo cho con hay: Anh Long-Xưởng bị giam ở đâu, hay hoẵng rồi, mẫu hậu cũng không biết nữa. Cung Long-thụy có binh lính canh gác rất kỹ, không ai được vào. Chỉ thấy bọn Đỗ An-Di, Tô Hiến-Thành, Phí Công-Tín ra vào mà thôi; phụ hoàng ban chiếu, thay đổi toàn thể các quan trong triều. Quyền nằm trong tay bọn Tô, Đỗ. Aùn binh tại chỗ, chờ tin tức. Đừng về vội, về thì chết hết ».

Đến đây Ngô Lý-Tín đau quá, chịu không nổi y hét lên:

- Xin chừ thần tha mạng. Việc này là do...là do... Tuyên-phi bắt tôi phải làm như vậy.

Kiến-Ninh vương hỏi:

- Người muốn sống hay chết?

- Thần... muốn sống..ống!

Biết đã có hiệu quả, vương ngửa mặt lên trời ban chỉ:

- Hỡi chư thần! Hãy tạm ngừng hành hạ Ngô Lý-Tín, y xin khai thực. Nếu y có điều gì giả dối, chư thần hãy làm tội y cũng không muộn.

Nói dứt, vương túm cổ áo y nhắc dậy, trong khi đó chìa ngón tay chỗ điểm vào huyết Đại-truyền. Toàn thân y tê liệt, cảm giác đau đớn biến mất, y lại tưởng linh thần tạm tha cho y.

Ngô Lý-Tín là một nho thần, thông minh, tài trí. Đúng ra từ cái việc thề, tới việc điểm huyết, y cũng đoán ra. Nhưng sau khi bị kẻ kiếm vào cổ, bị ném xuống biển, rồi bị ngũ độc hành hạ, thần trí y mơ mơ, hồ hồ, y tin rằng mình bị chư thần phạt. Y khai:

- Những gì thần nói ban nãy đều không đúng sự thực. Chính Tuyên-phi bắt thần phải nói như vậy.

- Thế sự thực ra sao?

- Đêm hôm qua, vào giờ Tuất, tất cả các đại thần đều được thái giám đến tuyên triệu phải vào cung Long-thụỵ trong Hoàng-thành nhận chỉ dụ khẩn cấp. Khi thần vào tới nơi thì đã thấy Hoàng-thượng nằm dài trên long sàng, chân tay run lẩy bẩy vì giận dữ. Các đại thần như Thái-sư Tô Hiến-Thành, Tế-tướng Đỗ An-Di, Thái-bảo Phí Công-Tín, Thiếu-bảo Ngô Nghĩa-Hòa đang chấp tay đứng hầu, mặt người nào cũng đầy lo âu. Một lát Hoàng-thượng ban chỉ: Các người hãy sang cung Tuyên-phi, để thấy tận mắt cái việc mà đưa nghịch tử đã làm. Thái-sư Tô Hiến-Thành dẫn đầu, bọn thần theo sau.

Trong khi đi, Đỗ Tế tướng thuật sơ cho biết rằng: Thái-tử đột nhập Hoàng-cung định cưỡng dâm Tuyên-phi.

Mọi người cùng bật lên tiếng ái chà!

-... Tuyên-phi chống trả, thì bị Thái-tử đánh trọng thương. Bọn cung nga, thái giám xúm vào ôm lấy Thái-tử cứu phi. Họ bắt được Thái-tử trói lại, nhưng tám trong mười người bị Thái-tử đánh chết. Hai người bị thương nặng. Thân mẫu của Tuyên-phi là Thạc-hòa Anh-văn phu nhân vội chạy sang cung Long-thụy cầu cứu với hoàng-thượng. Hoàng-thượng hô thị vệ theo người đến cung Tuyên-phi, truyền giam Thái-tử lại, rồi đích thân thăm vấn bọn cung nga, thái giám. Chúng đều khai giống như Thạc-hòa phu nhân.

Kiến-Tĩnh vương quát lên:

- Vô lý! Không thể có việc đó.

Đoan-Nghi vẫy tay:

- Anh tạm buông lỏng cái nóng nảy, để Ngô Thái-phó thuật.

Nàng giục Ngô Lý-Tín:

- Xin Thái-phó tiếp cho.

- Bọn thần đến cung Tuyên-phi, thì thấy thị vệ vây kín cung. Bên trong, một cảnh kinh hoàng diễn ra. Ngay cửa cung, một thái giám nằm chết cong queo, đầu vỡ, óc, máu bê bết. Một thái giám nữa bị vỡ lồng ngực, nằm bẹp dí như con tép bị dẫm lên. Hai thái giám gãy xương sống nằm sấp. Hai thái giám bị đánh bật vào tường đầu vỡ, ngực bẹp. Hai cung nga, một người nằm vắt vèo trên cái án thư, khắp thân mạch máu vỡ ra, mũi, miệng, mắt, tai đều rỉ ra máu. Một người chết ngồi, ngực bị chỉ lực xuyên qua, mặt tươi tỉnh, miệng cười mà không phải cười. Hai cung nữ khác bị thương, đang ngồi

bưng mặt khóc. Không thấy Tuyên-phi đâu, bọn thần hỏi mấy thị vệ, thì chúng nói Tuyên-phi bị thương nặng, đang ngủ trong tẩm phòng. Bọn thần nhờ Thạc-hòa Anh-văn phu nhân vào thỉnh phi ra. Phu nhân vừa vào tẩm phòng thì người khóc thét lên. Bọn thần từng quyền chạy vào thì thấy Tuyên-phi thắt cổ toòng teeng trên sàn nhà. Phu-nhân cắt dây đỡ Tuyên-phi xuống, rất may chưa băng. Vừa lúc đó thì ngự y Hoàng-cung là y sư Trần-thị Phương-Thanh tới. Người cứu Tuyên-phi tỉnh dậy, rồi khám các vết thương của phi. Ngự y còn khám nghiệm xác tám người chết, chẩn bệnh hai người còn sống, dùng châm cứu chữa bệnh cho họ.

Thủ-Huy hỏi:

- Ngự y có đưa ra nhận xét gì không?

- Người ghi chú mọi sự việc, rồi ban lệnh: Tất cả xác chết đều không được chôn cất. Bọn thái giám bị thương không được ra khỏi Hoàng-thành. Người nói với Tô Thái-sư rằng cần giữ nguyên như vậy, chờ ba vương gia, công chúa điện hạ với Trần phò mã về, mới thấy rõ tội trạng Thái-tử.

Đoan-Nghi cau mặt:

- Rồi sao?

- Hoàng-thượng tuyên chỉ trao thị vệ, cấm quân cho Thái-sư Tô Hiến-Thành, Thái-bảo Phí Công-Tín giữ an ninh Hoàng-thành, Kinh-thành; giải tán, niêm phong Đông-cung. Nhưng Tả-thiên Ngưu-vệ thượng tướng quân Tăng Quốc, Tổng-lĩnh thị vệ, kiêm thống-lĩnh cấm quân không chịu trao quyền. Tăng tướng quân nói rằng, quân luật của Đại-Việt từ đời đức Thái-tổ định rằng, người trực thuộc Phụ-quốc Thái-úy là phò mã, thì khi bàn giao, phải có sự chứng kiến của phò mã. Người chỉ tuân lệnh Thái-sư huy động thị vệ bảo vệ Hoàng-cung, và huy động cấm quân phòng vệ Kinh-thành mà thôi. Vì vậy Tể-tướng Đỗ An-Di mới xin hoàng-thượng ban chỉ gọi Vân-ma đại-

tướng quân Mạc Hiến-Tích đem hiệu binh địa phương Sơn-Nam về trấn Thăng-long.

Lòng Thủ-Huy nóng như lửa công hỏi:

- Thế Nghĩa-Thành vương đâu mà hoàng-thượng không tuyên triệu người, mà tuyên triệu Thái-sư Tô Hiến-Thành?

- Vương gia đã lên đường đi Thanh-hóa, đích thân chỉ huy cuộc vận tải lương tiếp tế cho các hạm đội.

- Thế khi hiệu binh Sơn-Nam về, thì có đụng chạm với thị vệ ngự lâm quân không?

- Thưa không. Tô Thái-sư lệnh cho hiệu binh Sơn-Nam canh gác Hoàng-thành, các cung điện trong Hoàng-thành, niêm phong phủ Đông-cung, bao vây cơ sở Binh-bộ, các bến thủy quân, phủ thừa Thăng-long. Còn các cửa Kinh-thành, kho vũ khí, lương thực, Khu-mật viện, các phủ đệ của thân vương, đại thần thì khi quân Sơn-Nam tới, thị vệ, cấm quân không chịu trao cho. Thành ra Thăng-long đang có cuộc dằng co, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra cuộc giao chiến.

- Rồi sao?

Đoan-Nghi hỏi:

- Thế sao ban nãy người nói là sáng nay người nhập triều, rồi được chỉ dụ đi sứ?

- Khải điện hạ, khi thần lên đường thì Tuyên-phi dặn phải nói dối như vậy. Tuyên-phi trao cho thần một mật chỉ, dặn thần rằng: Sau khi tuyên chỉ thì phải nài nỉ sao để ba vương, công chúa, phò mã cùng về. Khi về tới Gia-lâm, qua làng Siêu-loại, thì đem mật chỉ ra đọc. Trong chỉ ban cho ba vương,

phò mã, công chúa được chết. Đợi sau khi năm vị tự tử rồi, thì đem chôn ngay tại chỗ. Nhưng Tể-tướng Đỗ An-Di cho rằng phò mã, công chúa với ba vương là những người linh mãnh, không hồ đồ như thái-tử Phò-Tô với Mông-Điêm đâu, phải có kế hoạch an toàn. Tuyên-phi truyền Mạc Hiến-Tích sai một đội cung thủ phục sẵn ở đây. Nếu năm vị không tự tử, thì cung thủ sẽ ra tay.

Nói rồi Ngô xuất trong một ống bạc đeo bên hông ra một chỉ dụ. Kiến-An vương mở chỉ dụ xem, thì là bút tự của Tuyên-phi Từ Thụy-Hương, còn chữ ký thì đúng là của phụ hoàng.

Ghi chú của thuật giả:

Tần Thủy-Hoàng đã lập con trưởng là Phò-Tô làm thái-tử. Phò-Tô cùng tướng Mông-Điêm đem quân lên xây Vạn-lý trường thành. Ở kinh đô, Tần Thủy-Hoàng lâm bệnh. Khi sắp băng, nhà vua truyền gọi Phò-Tô về gấp để truyền ngôi. Chỉ vừa ban ra, thì Thủy-Hoàng băng. Thừa-tướng Lý Tư với Thái-phó Triệu Cao muốn chuyên quyền. Hai người tôn em của Phò-Tô là Hồ-Hợi lên ngôi vua, rồi giả chiếu chỉ của Thủy-Hoàng gửi cho Phò-Tô, Mông-Điêm kể một số tội, truyền cho được chết. Các tướng can không cho Phò-Tô tự tử, mới khuyên rằng: Hãy về triều minh oan, rồi có chết cũng cam lòng. Phò-Tô ngửa mặt lên trời than: Vua bắt bầy tôi chết, mà không chết thì bất trung. Cha muốn con chết, mà không chết thì bất hiếu. Nói rồi rút gươm tự tử. Mông-Điêm cũng tự tử theo.

Kiến-Ninh vương bảo thân binh:

- Người đem Thái-phó về soái thuyền của ta, nhớ canh gác, hầu hạ cho chu đáo.

Ngô Lý-Tín biết mình bị giam lỏng, nhưng ông ta biết có phen trần gi cũng vô ích, nên lúu rúu theo tên thân binh ra ngoài khoang thuyền.

Thủ-Huy lên tiếng hỏi bốn đô đốc chỉ huy bốn hạm đội và mười hai đô thống chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh:

- Các vị nghĩ sao về lời khai của Ngô Thái-phó?

Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa đứng lên nói:

- Thưa Thái-úy, thuộc hạ thấy sự việc xảy ra có rất nhiều điều đáng nghi ngờ. Trước hết cái việc Thái-tử tham dâm cường hiếp Tuyên-phi, có ba điều bô lý. Một là, bản lĩnh võ công mà Thái-úy truyền cho Tuyên-phi so với Thái-tử, thì một mười, một tám. Hôm trước Vân-Đài Vương Thúy-Thúy đấu với Thái-úy, bản lĩnh nàng có lẽ cao hơn Thái-tử. Vân-Đài sang Đại-Việt từ nhỏ, bản lĩnh do sư phụ Trịnh Nam-Phương âm thầm truyền thụ mà còn cao như vậy. Trong khi đó Tuyên-phi do đích thân vú Mai, nguyên là cao thủ Công-Chúa của Hoa-sơn, với phụ thân là Lạc-Nhận chân truyền thì phải cao hơn Vân-Đài nhiều. Vậy, nếu như khi Thái-tử vừa định hành sự, mà Tuyên-phi chống lại, ắt có cuộc giao đấu ít ra phải vài trăm hiệp mới phân thắng bại. Bấy giờ vú Mai đứng ngoài, sao bà không cứu con gái? Bà là cao thủ Công-Chúa của Hoa-sơn mà? Lại nữa, Tuyên-phi bị bại, thì thương thế phải trầm trọng lắm, chứ có đâu chỉ sưng má, đỏ mặt? Hai là, thời gian giao đấu vài trăm hiệp, ít ra kéo dài đến hơn giờ (2 giờ ngày nay). Trong hơn giờ đó, thái giám cung nữ lại đứng nhìn ư? Nhất định chúng chạy đi báo với hoàng-thượng hay tri hô lên cho thị vệ giải cứu chứ? Tại sao lại chờ cho thái-tử bị bắt rồi mới báo cho Hoàng-thượng? Ba là, võ công cao như Tuyên-phi, mà còn bị đánh bại, hỏi với mấy đứa thái giám làm sao bắt sống được thái-tử?

Cử tọa đều công nhận lý luận của Tăng Khoa là hợp lý.

Thủ-Huy hỏi:

- Chiếu chỉ của Hoàng-thượng bắt ba vương, công chúa với tôi phải về Thăng-long ngay. Rồi khi về tới Gia-lâm lại ban chiếu thứ nhì bắt phải chết.

Ngược lại Hoàng-hậu lại bảo đừng về. Vậy ta nên hành động ra sao?

Các tướng bàn luận phân vân, hơn khắc mà không tìm được lối thoát.

Ngay lúc đó, thân binh chạy vào báo:

- Có hai thiếu nữ nhà quê xin cầu kiến công chúa, phò mã.

Thủ-Huy hỏi:

- Họ tên gì?

- Hai vị không chịu xưng tên.

Đoan-Nghi ban chỉ:

- Cho vào!

Lát sau thân binh dẫn hai người mặc quần lụa, áo cánh, đội nón; xuống thuyền. Vừa nhác trông thấy, Đoan-Nghi đã giật bắn người lên. Vì đó là Kim-Ngân với Phương-Lan. Hai nàng hành lễ với cử tọa.

Đoan-Nghi giới thiệu với mọi người:

- Đây là bà chị dâu và em gái của chồng tôi.

Thủ-Huy chưa kịp lên tiếng, thì Phương-Lan đã nói trước:

- Chú hai! Chị với Kim-Ngân lên gặp chú thím là việc tư. Song việc tư này có liên quan đến chư vị hiện diện ở đây. Vậy chị xin nói ra ở chỗ này, để tránh nghi ngờ giữa chú thím với chư tướng.

Đoan-Nghi đồng ý:

- Xin chị cứ tự nhiên.

- Biển cổ ở Thăng-long xảy ra đúng như anh Lý ước đoán trước. Ông nội vội họp môn phái lại để định rõ đường lối hành động. Bố, Đại-Việt ngũ tuyệt, chư đệ tử đời thứ nhì, Vy-xuyên ngũ tiên, chư đệ tử đời thứ ba đều đưa ra ý kiến rằng mình không nên can thiệp vào. Anh Thủ-Lý nói: Mình đã đem hết tâm huyết ra giúp Thái-tử, mà Thái-tử không nghe lời, thì nay mình còn có lý gì mà can thiệp nữa?

Phương-Lan đưa mắt nhìn chư tướng, rồi tiếp:

- Mẹ cũng nói: Huống hồ đây không phải là nạn ngoại xâm, không phải mối nguy của xã tắc, mà là người họ Lý hại người họ Lý. Chuyện cha làm vui lòng gái đẹp mà giết con, vua nghe lời mỹ nữ giết đại thần, là việc của họ Lý.

Anh Thủ-Lý còn gay gắt hơn:

- Trước đây đã có cô con dâu là Cảm-Thánh thái hậu mê tình nhân Anh-Vũ, đã giết mẹ chồng Chiêu-Hiếu thái hậu cho y vui lòng. Cũng đã có bà chị dâu Cảm-Thánh thẳng tay tàn sát các thân vương em chồng, để được lòng tình nhân Anh-Vũ. Rồi cũng chính bà định bưng tính mệnh con trai, con dâu, cháu nội, ngôi vua, giang sơn cho Lưu Kỳ, cho Tống... Thì nay, có ông vua muốn giết con trai, con gái, con rể; dâng giang sơn, bưng sự nghiệp tổ tiên cho gái đẹp thì là chuyện thường trong cái triều Lý mà. Suốt trăm năm qua, những việc như thế, môn phái Đông-A không hề tham dự vào.

Kim-Ngân tiếp lời chị dâu:

- Tuy nhiên, mẹ, chị Phương-Lan với em thì xin ông nội cho phép chúng em lên đường cứu anh, không để cho anh chết rồi, mà hậu thế chê là ngu trung, ngu hiếu. Vì vậy hai đứa này mới có mặt ở đây.

Ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh cũng như Đoan-Nghi đều biết Phương-Lan là người trí tuệ vô song, mưu cơ không biết đâu mà lường. Kiến-

Ninh vương trình bày sơ lược tin tức, cùng diễn biến đã xảy ra, rồi hỏi:

- Thần-nông phu nhân! Anh em chúng tôi đang phân vân giữa hai việc. Một là về phục mệnh phụ hoàng, tuân chỉ lĩnh cái chết như chỉ dụ ban. Hai là, mẫu hậu lại bảo không nên về. Phu nhân là người trí tuệ, vậy phu nhân quyết cho: Nên về hay không?

Phương-Lan cười:

- Chư vị điện hạ phân vân cũng phải. Bởi nếu tuân chỉ dụ mà về thì dĩ nhiên là chết. Nhưng có thực ý phụ hoàng muốn giết con mình hay không? Còn không về thì mang tiếng tử bất hiếu, thần bất trung. Xưa nay, khi bị vua kết án tử tình, thì các đại thần của triều đình Trung-quốc, Đại-Việt đều vui vẻ chấp hành. Dường như cái đạo đó xuất phát từ câu: Vua bắt bầy tôi chết, thì phải chết, nguyên văn là Quân xử thần tử, thần tử. Kìa, Nhạc Phi tài trí biết bao, đang cầm quân nghiêng nước giúp triều Tống. Thế mà bị cái ông vua Thiệu-Hung gọi về giết, Phi vui vẻ tuân thủ, chỉ để được tiếng là trung. Rồi mới đây ngay trong triều đình Đại-Việt, Chiêu-hòa vương Lý Long-Vũ, Trí-minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-ninh hầu Lý Long-Can, Bảo Thắng-hầu Lý Long-Hiền, phò mã Dương Tự-Minh cùng biết bao nhiêu đại thần văn võ, bị Đỗ Anh-Vũ ép vua ban chỉ giết bản thân và gia đình, chỉ vì cái tội trung với vua. Những người đó đều biết rõ không do ý nhà vua, mà vẫn cúi đầu thọ hình, cũng chỉ muốn tỏ ra mình là trung thần. Có đúng thế không?

- Đúng vậy.

- Về hoàn cảnh các điện hạ, trong lịch sử đã từng xảy ra rồi. Tôi xin vì các vị mà dẫn tích đó trong Tả-truyện:

"...Thái-tử Lịch-Sinh là con Tấn Linh-Công. Linh-Công băng, dì ghẻ giả chiếu gọi Lịch-Sinh trở về triều phục mệnh. Lịch-Sinh biết là chỉ giả, nhưng vẫn về, rồi bị giết. Sau sử sách khen Lịch-Sinh là người con hiếu. Ngược lại,

thái-tử Trùng-Nhĩ không tuân chỉ, lưu vong khắp nơi, rồi dựng lên nghiệp bá. Sử cũng khen là người trí, là anh hùng. Bộ Sử-ký, Tư Mã-Thiên chép trong Thủy-Hoàng bản kỷ: Lý Tư, Triệu Cao, giả chiếu chỉ của Thủy-Hoàng bắt thái-tử Phò-Tô, tướng Mông-Điền phải chết. Hai người tuân chỉ tự tử. Đời sau chê là ngu trung, ngu hiếu".

Mọi người đều gật đầu tỏ ý hiếu.

Phương-Lan tiếp:

- Tôi có hai con đường, xin ba điện hạ chọn một.

- Phu nhân cứ dạy.

- Trường hợp thái-tử Long-Xưởng cũng giống như Lịch-Sinh, Phò-Tô. Còn các vị điện hạ, cùng công chúa đây; muốn làm Lịch-Sinh, Phò-Tô để được khen là tử hiếu, thần trung thì cứ về Thăng-long, tắm rửa sạch sẽ, đem đầu cho cái cô gái Dương-châu là Từ Thụy-Hương chặt, đầu được bêu cho dân chúng xem, thân vứt cho quạ rĩa. Vợ con thì bị đuổi khỏi Kinh-thành, về làm nông dân. Triều đình khen rằng đó là những người con hiếu, những người tôi trung. Không biết các vị nghĩ sao?

Kiến-An vương nhăn mặt:

- Trung, hiếu kiểu đó thì chúng tôi không chịu nổi. Xin phu nhân chọn cho con đường khác.

- Còn các điện hạ muốn làm như Trùng-Nhĩ, thì hãy đem quân về Thăng-long, trước ta bắt bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Từ Thụy-Hương chặt đầu, rồi an dân trong sáu tháng. Sau đó Bắc tiến cũng chưa muộn mà!

Kiến-An vương hỏi Thủ-Huy:

- Đại ca, đại ca sẽ hành xử như thế nào?

Lòng Thủ-Huy rối như tơ vò. Công hỏi Phương-Lan:

- Chị! Chị bảo em phải có thái độ nào?

Phương-Lan lắc đầu:

- Chú vốn là người trí. Nhưng chú như người trong cuộc cờ, chú bị u mê, mà không nhìn ra. Còn chị, thì chị là người ngoài cuộc, chị thấy rất rõ ràng.

- Xin chị cứ nói.

- Chú có con đường trung dung là vừa làm Lịch-Sinh, Phò-Tô vừa làm Trùng-Nhĩ.

- Em không hiểu.

- Chú hãy trả lời cho chị ít câu.

- Chị cứ hỏi.

- Có phải tất cả các đô đốc, các đô thống ngồi đây đều do thái-tử Long-Xưởng với chú đào tạo ra. Có phải thế không?

- Đúng vậy.

- Thế thì ngoài cái tình của thuộc cấp đối với thượng cấp ra, các vị ấy còn có cái hiếu giữa đệ tử với sư phụ nữa. Có phải thế không?

- Vâng.

- Ví thử bây giờ Thái-tử Long-Xưởng với chú hoặc bị giết, hoặc bị mất chức, thì họ cũng có thể bị giết hay bị mất chức. Có phải thế không?

- Vâng.

- Chú có thể đem đầu về dâng lên cho cô tình nhân cũ là Thụy-Hương chặt, để nàng vui lòng. Nhưng chú không có quyền để cô ta chặt đầu bằng này tinh hoa của Đại-Việt. Không thể để vợ, con họ bị chặt đầu chỉ vì họ có tấm lòng son, muốn khôi phục đất tổ mà theo Thái-tử với chú.

Phương-Lan hỏi chư tướng:

- Các vị có đồng ý đem đầu cho Tuyên-phi Tử Thụy-Hương chặt không?

Tất cả đều trả lời:

- Không.

Phương-Lan nói thực chậm:

- Bây giờ chú phải làm ba việc.

...Một là, ban lệnh cho các đô đốc, các tướng thống lĩnh Thiên-tử binh, các tướng thống lĩnh các hiệu binh địa phương rằng: Vì sự an nguy của xã tắc, vì sự sống còn của các vị ấy. Các vị ấy một mặt giữ vững quân lữ, nhất nhất chỉ tuân theo mệnh lệnh của chú mà thôi. Bất cứ trường hợp nào, dù có chỉ dụ của nhà vua sai người đến thay thế, cũng không được bàn giao cho người khác.

...Hai là, chú cùng chư vương, công chúa đem quân về Thăng-long, đóng ngoài thành để dương oai. Còn chú, thì chú dẫn chư vương, công chúa vào thành xin yết kiến phụ hoàng, mẫu hậu, rồi điều tra cho ra sự thực vụ Thái-tử Long-Xưởng cưỡng dâm Tuyên-phi.

...Ba là, sau khi điều tra xong, chú bắt giam toàn thể chính phạm, tòng phạm, gia quyến bọn vu oan, mưu hại Thái-tử, mưu hại các vị điện hạ đây

đem giết ngay. Chú không cần chỉ dụ của phụ hoàng, lấy cớ rằng, tướng cầm quân có toàn quyền xử tử tội phạm mà không cần lệnh vua. Điều quan trọng là phải giết ngay, nếu để chậm trễ, e không phụ hoàng thì cũng Thái-tử Long-Xưởng dùng quyền ân xá cho chúng, thì mèò lại hoàn mèò.

Thủ-Huy là người thông minh, trí dũng có thừa. Chẳng may bị dăng co giữa đạo hiếu, chữ trung với lý trí mà thiếu minh mẫn trong chốc lát. Bây giờ được Phương-Lan mở lối cho, tính cương quyết trở lại. Công cầm kiếm lệnh để lên bàn, rồi nói:

- Cứu binh như cứu hỏa. Nếu chúng ta chậm trễ một ngày thì Từ Thụy-Hương với bọn Tô Hiến-Thành có thể khống chế gia đình chư tướng, cùng giết hết người của Đông-cung. Ta phải hành động ngay.

Chư vương, các tướng cùng thở phào nhẹ nhõm; họ ngồi ngay ngắn lại chờ lệnh. Thủ-Huy rút lệnh bài trao cho Tăng Khoa:

- Từ đây về Thăng-long, chỉ có năm giờ sức ngựa. Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa đem hiệu binh Phù-Đổng, phi bất kể ngày đêm về Thăng-long. Về tới nơi thì bắt liên lạc ngay với phụ thân. Phụ thân đem thị vệ đánh chiếm Hoàng-cung. Cấm quân thì đánh chiếm các điện thuộc Kinh-thành. Tướng quân phân binh ra, một nửa trấn giữ các cửa thành. Một nửa chiếm Khu-mật viện, các cơ sở thuộc lục bộ, thuộc phủ thừa Thăng-long, phủ đệ của thân vương, đại thần. Ai chống lại thì giết ngay, bất kể đó là thân vương, đại thần. Nếu lúc đó có chiếu chỉ ban ra bắt rút binh, thì tướng quân trả lời rằng tướng quân chỉ biết tuân lệnh Thái-úy.

Tăng Khoa đứng lên đi liền.

Thủ-Huy ra lệnh cho Kiến-Ninh vương:

- Vương tức tốc sai chim ưng mang lệnh cho hạm đội Âu-Cơ dàn ra lãnh

hải Hoa-Việt phòng Tống nhân ta có nội chiến, rồi tràn sang xâm chiếm. Lại lệnh cho hạm đội Thần-phù dàn ra lãnh hải Chiêm-Việt, phòng Chiêm thừa cơ sang cướp phá. Đích thân vương đem hạm đội Bạch-đăng, Động-đỉnh về dàn ra trên các sông-hồ Thăng-long, cô lập không cho bất cứ thuyền nào di chuyển, phòng bọn gian trốn chạy.

Kiến-Ninh vương đứng dậy rời khỏi phòng họp.

Thủ-Huy lại ra lệnh cho Kiến-An vương:

- Vương tổng chỉ huy hiệu binh trâu Hoa-lư, bấy hiệu Thiên-tử binh dàn ra biên giới phòng Tống sang cướp. Rồi cũng về Thăng-long.

Kiến-An vương tuân lệnh, rời khỏi phòng họp.

Thủ-Huy nói với Kiến-Tĩnh vương, công chúa Đoan-Nghi:

- Chúng ta đem ba hiệu binh Ngự-long, Quảng-vũ, Quảng-thánh tiến về Thăng-long. Thôi, giải tán, và lên đường ngay.

Thủ-Huy nói với Phương-Lan, Kim-Ngân:

- Xin chị với Kim-Ngân đi theo Đoan-Nghi, ngay bây giờ lên đường, âm thầm nhập Hoàng-thành bảo vệ mẫu hậu với phụ hoàng, cùng giải cứu thái-tử Long-Xưởng.

Mắt Kim-Ngân liếc ngang sắc như dao, nàng lắc đầu:

- Anh có nhớ hôm ở dưới thuyền trên hồ Tây không? Hôm ấy, chúng ta mang hết tâm huyết ra giúp Long-Xưởng, thế mà ông ta nói ngang: Đây là chuyện của ông ta, để ông ta giải quyết. Ông ta giải quyết thế nào mà lại vào nhà tù mà ngủ, rồi xả tắc nghiêng ngả thế này đây. Con người trì nghi không quyết đoán như vậy mà sau lên ngôi vua, thì cũng chỉ làm cho đất nước tan

nát mà thôi. Em thấy, dường như ông ta sung sướng khi được bưng giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, cùng ngôi vua của họ Lý dâng cho cô tình nhân cũ là Từ Thụy-Hương, rồi đem đầu cho cô ta chặt thì phải. Hôm ấy, anh Thủ-Lý, chị Phương-Lan, Phương-Liên với em đã thề rằng: Không bao giờ lý đến triều đình nhà Lý nữa. Hôm nay, anh bảo em đi giải cứu ông ta? Em không làm đâu. Em chỉ đi theo bà chị dâu Đoan-Nghi, phòng khi bà ấy bị người ta hại, thì em cứu mà thôi. Sự nghiệp quả núi Tiêu-sơn đến đây coi như hết.

Lời nói của Kim-Ngân tuy nhỏ nhưng các tướng cũng nghe thấy hết. Bất giác họ cùng đưa mắt nhìn trộm nàng, trong lòng họ nhủ thầm:

- Cô này trông bề ngoài xinh đẹp thế kia, mà ai ngờ lại cứng rắn quá.

Đoan-Nghi, Phương-Lan, Kim-Ngân lấy ngựa lên đường ngay đêm hôm ấy.

Sáng hôm sau, các đô thống chỉ huy hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ đến trình diện Thủ-Huy:

- Thưa Thái-úy, quân đã chuẩn bị sẵn. Xin Thái-úy ban lệnh.

Thủ-Huy trao lệnh bài cho đô thống chỉ huy hiệu Ngự-long:

- Hiệu Ngự-long hiện đóng ở Gia-lâm ngoài thành Thăng-long. Đô thống đem hiệu Ngự-long đi làm tiên đạo. Khi tới bến Bắc-ngạn thì sẽ có thủy quân chở sang sông. Sang sông rồi, đô thống được đặt dưới quyền Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa: Dàn quân trấn tại các cửa thành để hiệu Phù-Đồng lùi ra đóng ở hồ Tây.

Lại trao binh phù cho đô thống chỉ huy hiệu Quảng-thánh:

- Hiệu Quảng-thánh hiện đóng tại lăng Quốc-tổ, rất gần Thăng-long. Đô

thống đem quân đi sau hiệu Ngự-long trấn tại Bắc-ngạn, làm trừ bị.

Cuối cùng công gọi đô thống chỉ huy hiệu Quảng-vũ:

- Hiệu Quảng-vũ hiện đóng ở dưới chân núi Tản-viên, không xa Thăng-long làm bao. Đô thống đem hiệu Quảng-vũ trấn tại Cổ-pháp bảo vệ lăng tẩm tiên đế.

Thủ-Huy, Kiến-Tĩnh vương cùng đội võ sĩ bảo vệ bộ tham mưu dùng ngựa mà đi. Đường từ Đồn-sơn về Thăng-long ước khoảng bốn trăm dặm (200 cây số ngày nay). Quân đi phải năm ngày mới về tới Bắc-ngạn. Trong khi đi đường Thủ-Huy vẫn nhận được đầy đủ tin tức của các đạo quân tường trình:

- Ngay ngày 6 tháng 9 Tăng Khoa đã làm chủ Thăng-long, bao vây hiệu binh Sơn-Nam, và giải giới chúng. Tuy nhiên hiệu này còn hai sư trấn trong Hoàng-thành là chưa giải giới được, vì kỵ binh không được vào đó. Không có cuộc xô sát nào xảy ra.

- Ngày 7 tháng 9, hiệu Ngự-long đã tiến vào Thăng-long, hiệu Phù-Đồng lùi ra trấn ở hồ Tây. Vô sự.

- Ngày 8 tháng 9 hiệu Quảng-thánh đã trấn tại Bắc-ngạn. Hiệu Quảng-vũ đã trấn ở Cổ-pháp.

Trưa ngày 9 tháng 9, thì Thủ-Huy đã về tới bến Bắc-ngạn, dùng thuyền của thủy quân đưa sang sông. Công dẫn Kiến-Tĩnh vương cùng bộ tham mưu vào điện Uy-viên là nơi đặt trụ sở Khu-mật viện. Lát sau thì Nghĩa-Thành vương, Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương cũng về tới. Tăng Quốc, Tăng Khoa, hai đô đốc chỉ huy hạm đội Bạch-đăng, Động-đình, ba đô thống chỉ huy ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ cũng lục tục về chờ lệnh.

Nghĩa-Thành vương nổi cáu:

- Cái vụ này tên Đỗ An-Di đã chuẩn bị từ lâu rồi mà ta không biết. Cách đây ít lâu, y báo cho ta biết rằng trấn Thanh-hóa gửi tầu trình về triều cáo giác viên quan phụ trách thu mua lương thực cho quân Bắc phạt tham ô, bắt dân nộp thuế nhiều quá. Y xin ta gửi người vào giải quyết. Ta ngay thực, đích thân lên đường điều tra, rồi ở nhà y hành sự. Như vậy cuộc rối loạn này phải có bàn tay của Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Từ Thụy-Hương và bọn gian tế Tống cùng hiệp nhau mà làm.

Là người tính khí cương quyết, Kiến-Ninh vương hỏi Thủ-Huy:

- Nhị ca! Đệ muốn nhờ nhị ca một chuyện.

-???

- Hiện chị Phương-Lan, Kim-Ngân đang cùng Doan-Nghi ẩn ở cạnh phụ hoàng, mẫu hậu để hội giá. Nhị ca có thể gửi thêm mười cao thủ theo ba người đó. Rồi giữ lúc chúng ta cho quân tiến vào, trong trận giao tranh, các võ sĩ nhân lúc hỗn quân, hỗn quan, giết sạch đám quan lại ừ lý, ăn hại, chuyên rình rập chống đối chúng ta không?

- Việc này không khó.

Thủ-Huy cương quyết:

- Đám quan lại phản phúc này có tới gần trăm. Hiện chúng đang ở trong dinh thự quanh Thăng-long. Tăng Khoa đã phong tỏa các dinh thự đó rồi. Còn hiện diện trong Hoàng-thành, thì không quá mười mống. Gì chứ vụ giết mấy mống đó, thì chỉ cần Phương-Lan, Kim-Ngân cũng đủ. Còn giết bọn còn ở nhà, thì đệ có thể nhờ đệ tử Đông-A làm được.

Nghĩa-Thành vương nghe hai cháu bàn, thất kinh hồn vía, vương can:

- Không nên! Hoạch khoan đã. Phải đợi xem Long-Xưởng an nguy thế nào rồi hãy làm. Và chúng ta với Long-Xưởng cùng chung một chí, mà ta làm ngang, e Long-Xưởng không bằng lòng. Anh em sinh xích mích.

Tăng Khoa phúc trình tình hình:

- Trình Thái-úy, khi tiểu tướng tiến vào Kinh-thành, nhờ có phụ thân chỉ huy thị vệ, ngự lâm quân trợ giúp; tiểu tướng làm chủ được tình thế. Hiện đã kiểm soát hoàn toàn các phủ đệ. Đông-cung đã giải tỏa, nhưng không thấy Bùi vương phi đâu. Thần hỏi thăm mẫu thân thì được biết, vương phi cùng Như-Như tháp tùng Thái-tử nhập cung triều kiến Hoàng-thượng, rồi Thái-tử bị bắt, không có tin tức gì của hai người nữa.

Thủ-Huy vốn cực kỳ kính trọng bà nhũ mẫu của Long-Xưởng. Công hỏi:

- Nhu-mẫn Đoan-duệ phu nhân hiện ở đâu?

- Mẫu thân đang chờ diện kiến với Thái-úy.

- Mời phu nhân vào.

Vú Loan vừa vào thì Thủ-Huy đã đứng dậy chào đón:

- Xin phu nhân chẳng nên đa lễ. Mời phu nhân an tọa. Tiểu bối xin phu nhân cho biết thêm chi tiết gì về những hoạt động cuối cùng trước khi bị bắt của Thái-tử.

- Thưa Thái-úy. Chiều ngày 1 tháng 9, Thái-tử vào cung mật tấu với Hoàng-thượng, Hoàng-hậu, về việc các gian tế Tống tiếm ẩn trung Hoàng-cung, Đông-cung và phủ Tể-tướng. Nào ngờ Hoàng-thượng đã biết rất rõ vụ này rồi. Sau đây là chi tiết cuộc hội kiến, mà thái-tử thuật với tiểu tỳ:« Hoàng-thượng ban chỉ rằng: Một tên võ sĩ như Vương Cường-Trung với sáu người đàn bà đẹp mà làm nên cái gì? Nếu họ thực sự là người của Khu-mật

viện Tống, thì họ đã bỏ thuốc độc giết ta, giết Xưởng nhi, giết An-Di rồi. Ngày xưa, vua Hán vì sợ Hung-nô mà đem cung nga ban cho chúa Hung-nô là Thuyền-vu để được an mặt Bắc. Từ sau thời Anh-vũ Chiêu-thắng, ta đánh sang Tống, khiến Tống hãi ta, họ gửi người đẹp cho ta, thì tại sao ta phải bắt, phải giết nhỉ? ».

Nghĩa-Thành vương và chư tướng đều thở dài ngao ngán, lắc đầu.

Phu nhân tiếp:

« Thái-tử trình những cuốn sổ mà phái Đông-A bắt được tại con thuyền, tổng đàn của Vương Cường-Trung, trong đó ghi chép tất cả tình hình triều đình, quân tình do Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dĩ-Linh, cùng ba đệ tử Vương Thúy-Thúy, Từ Thụy-Hương, Nhạc Bảo-Bảo lên Hoàng-thượng.

Hoàng thượng bực mình quở thái-tử:

- Giai-phi, Tuyên-phi là những phi tần mà ta sủng ái nhất, là những người đầu gối tay ấp của ta. Hai người đã có con với ta. Trên danh thì là chúa tôi, trên tình thì là người ta sủng ái, trên nghĩa thì là vợ ta. Trong hoàng-cung này, ta có hàng trăm phi tần, mà không ai làm cho ta vui, dâng hiến thức ăn cho ta ngon miệng, ngoài Giai-phi, Tuyên-phi. Ta bằng này tuổi rồi, ta phải được hưởng những gì ta muốn trước khi về chầu tiên đế. Hai phi này là người cực thân của ta, mà sao Xưởng nhi cứ đi nghe lời bọn vai u thịt bắp, bọn nhà quê của phái Đông-a, rồi đổ cho họ hằng trăm tội phải chết như vậy? Ừ thì cho rằng họ có tội đi, ta là chúa trời Nam, ta ân xá cho họ đấy. Kẻ nào còn bàn ra nói vào thì ta chặt đầu. Thôi ta mệt rồi, Xưởng-nhi để cho ta yên!

Ngài hỏi gay gắt:

- Thế còn Vương Thúy-Thúy với Nhạc Bảo-Bảo đâu rồi?

- Tâu, hai vị đó hiện trốn ở Thiên-trường, nhờ phái Đông-A che chở.

Hoàng-thượng nổi cáu:

- Sáng mai ta sẽ ban chỉ ân xá cho Vương Cường-Trung với tùy tùng. Xưởng nhi phải cấp thuyền, lương thực cho họ để họ trở về Tống. Còn hai thiếu nữ Vương Thúy-Thúy, Nhạc Bảo-Bảo thì giữ lại. Thúy-Thúy ta gả cho Trần Thủ-Huy. Bảo-Bảo ta gả cho Thủ-Lý. Thôi Xưởng nhi lui.

Quả nhiên sáng hôm sau (2-9), có chỉ ân xá cho Vương Cường-Trung với thủ hạ hơn trăm người. Khu-mật viện phải tuân chỉ thả họ ra. Họ được cấp một con thuyền lớn, đầy đủ lương thực. Nhưng bọn Cường-Trung không lên đường được, vì các sông biển bị thủy quân phong tỏa, đang Bắc tiến.

Chiều ngày 3 tháng 9, Tuyên-phi sai thái giám ra thỉnh Thái-tử nhập cung, vì Hoàng-thượng se mình. Biết rằng Thái-tử với Tuyên-phi trước đây có mối dây liên hệ tơ hồng. Mà bây giờ Thái-tử vào cung Tuyên-phi giữa lúc long thể bất an thì không khỏi có chỗ tỵ hiềm, miệng thế dị nghị. Tiểu tỳ khuyên Thái-tử nên mang theo mấy thái giám, cung nga. Thái-tử khen tiểu tỳ mình mẫn, rồi người gọi vương phi, Như-Như, cùng sáu thái giám, hai cung nữ theo hầu. Tiểu-tỳ nhớ rõ bấy giờ là giờ Thân. Thế rồi sang giờ Tý (ngày 4-9) cũng không thấy Thái-tử về. Giờ Sửu thì quân sĩ đến bao vây Đông-cung, chính Thái-sư Tô Hiến-Thành mang rất nhiều người đến niêm phong. Sau hai ngày, thì kị binh của Khoa về giải giới quân bao vây Đông-cung ».

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 22 - Hai Mươi Năm Tình Cũ

Vẫn trong điện Uy-viên.

Thủ-Huy hỏi Tăng Khoa:

- Tăng tướng quân! Tại sao tướng quân chưa cho quân tiến vào Hoàng-thành?

- Trình Thái-úy, khi tiểu tướng xua quân vào, thì Thái-sư Tô Hiến-Thành ra ngăn lại. Người ban một chỉ dụ của hoàng-thượng, bắt tiểu tướng phải trao binh quyền cho Mạc Hiến-Tích rồi vào bệ kiến. Tiểu tướng trả lời rằng, quân luật bản triều rất nghiêm, muốn tiểu tướng bàn giao thì phải có sự hiện diện của Thái-úy. Tô Thái-sư lệnh cho Mạc Hiến-Tích dàn quân, sẵn sàng chống lại, nếu tiểu tướng cho quân tiến vào Hoàng-thành. Tuy nhiên tiểu tướng đã cho bao vây Hoàng-thành bằng kị binh, thị vệ, và cấm quân.

Thủ-Huy hài lòng về người em kết nghĩa tình, minh, mẫn, cán, và trung thành:

- Hiện trong Hoàng-thành, Hiến-Tích có bao nhiêu binh sĩ?

- Hiệu binh Sơn-Nam có bốn sư, thì tiểu tướng đã giải giới hai sư. Còn hai sư, khoảng hai nghìn rưỡi người. Tiểu tướng đành chờ Thái-úy về quyết định, nên đánh vào hay không? Bởi nếu tiến quân vào, hai bên giao tranh, khó mà bảo toàn được sự an nguy của Hoàng-thượng, Hoàng-hậu, các phi tần, công

chúa.

Thủ-Huy hỏi Nghĩa-Thành vương:

- Xin hoàng-thúc ban chỉ!

Nghĩa-Thành vương hỏi Kiến-Ninh vương:

- Cháu nghĩ sao?

- Cứ như Tăng phu nhân cho biết, thì anh Long-Xưởng của cháu lành ít dữ nhiều. Cái khó là không biết phụ hoàng, mẫu hậu các cung ra sao? Nếu như việc dàn quân là ý của phụ hoàng, thì ta không thể xua quân vào. Tăng Khoa hỏi:

- Không biết việc công chúa Đoan-Nghi với hai tỷ tỷ Phương-Lan, Kim-Ngân nhập Hoàng-thành hiện ra sao?

Thủ-Huy đang trì nghi, chưa quyết, thì thân binh báo:

- Có ngự-y Trần-thị Phương-Thanh xin cầu kiến.

Thủ-Huy vội đứng lên ra đón vào.

Lễ nghi tất.

Thủ-Huy hỏi:

- Thừa phu nhân. Phu nhân đã có mặt tại cung Tuyên-phi. Phu nhân đã khám nghiệm các tử thi, phu nhân có nhận xét gì?

Phương-Thanh trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Vừa nhìn sáu thái giám bị giết, tôi thấy rõ họ bị đánh bằng chưởng lực

Hoa-sơn. Người đánh phải có nội công cao thâm hơn sư phụ của tôi. Bởi mỗi chiêu đánh ra khiến nạn nhân không bị vỡ đầu, thì cũng bị đập ngực, hoặc gãy đôi người ra. Còn hai cung nữ thì bị giết bằng võ công Đông-A.

Thủ-Huy kinh hãi:

- Phu nhân nói sao? Họ bị chết vì võ công Đông-A ư?

- Đúng vậy. Một người chết vì chỉ lực, dường như là chiêu Phong-xuyên hoa lạc. Một người chết vì Bức-mạch chưởng, dường như là chiêu Đông-hải lưu phong.

Kiến-Ninh vương hỏi lại:

- Phu nhân có chắc thế không?

Phương-Thanh thản nhiên:

- Vương gia ơi! Trong thiên hạ này chỉ có võ công nội lực của phái Hoa-sơn là khi đánh trúng đối thủ, mới khiến cho đối thủ như bị đá đập vào người, thịt xương đập nát ra mà thôi. Từ thi sáu thái giám đều bị đập thịt, gãy xương cả.

Thủ-Huy gật đầu:

- Phu nhân luận đúng. Còn thương tích hai cung nga?

- Gốc của võ công Đông-A do Thiên-công rồi biến đổi đi. Tuy vậy căn bản vẫn không mất. Trong thế gian này, duy Đông-A chỉ là khi đánh trúng người, mới khiến cho người đó cảm thấy cực kỳ sảng khoái mà chết. Cung nữ bị trúng chỉ nằm chết, mà mặt rất tươi, môi còn nở nụ cười. Còn một cung nữ nữa bị giết bằng chiêu Đông-hải lưu phong, dùng nội công Bức-mạch, bao nhiêu mạch máu vỡ ra mà chết.

Thủ-Huy gật đầu khâm phục. Công hỏi:

- Còn Tuyên-phi với hai cung nữ bị thương thì do võ công môn phái nào?

- Cả ba người chỉ bị thương nhẹ, mặt sưng, chân tay bầm mà thôi. Kết lại có hai cao thủ hiện diện. Một cao thủ Hoa-sơn, công lực cực kỳ cao thâm, người này giết sáu thái giám. Một cao thủ bậc trung phái Đông-A, người này giết hai cung nữ. Thế nhưng Tuyên-phi với Thạc-hòa Anh-văn phu nhân lại khai là mình Thái-tử đã ra tay. Nếu bảo rằng Thái-tử giết hai cung nữ thì tin được, vì người cũng luyện võ công Đông-A, công lực hung thủ ngang ngang với Thái-tử. Còn hung thủ giết sáu thái giám, thì chỉ... thì chỉ sư bá Tự-Hấp mới có công lực, chưởng lực Hoa-sơn đến trình độ đó mà thôi.

Tăng Khoa cãi:

- Thừa đại phu, sư bá Tự-Hấp là một đại tôn sư võ học, người đâu có ra tay giết bọn thái giám không biết võ công?

- Quân hầu đừng nghĩ lầm. Tôi chỉ ví von thế thôi, chứ tôi đâu có kết luận rằng sư bá Tự-Hấp làm việc đó? Một điều tôi kinh ngạc nữa nhưng không nói ra là, sáu thái giám hai cung nữ bị giết đều là người của Đông-cung.

Vú Loan giật bắn người lên:

- Đại phu nói sao? Họ là người Đông-cung ư?

- Đúng vậy, bởi khi tuyển thái giám cung nữ cho Đông-cung, chính tôi đã khám bệnh họ. Tôi nhớ cả tên họ nữa kia.

Thủ-Huy đứng dậy:

- Như vậy là Tuyên-phi phục sẵn người hại Thái-tử. Sau khi hại Thái-tử với vương phi, Như-Như, chúng ra tay giết sáu thái giám, hai cung nữ tùy

tòng, rồi đổ cho Thái-tử.

Kiến-Ninh vương đập bàn nói với Nghĩa-Thành vương:

- Thưa chú, cháu không chịu được nữa rồi. Cháu quyết xua quân vào Hoàng-thành giết chết hai con ác phụ Triệu Mai-Hương với Vương Thụy-Hương rồi muốn ra sao thì ra.

Thủ-Huy nắm tay ông anh vợ!

- Hãy bình tĩnh. Nếu chọn đường lối xua quân, thì dễ quá rồi. Ngặt vì ném chuột sợ vỡ đồ. Ta phải tìm cách nào để giải cứu phụ hoàng, mẫu hậu với các phi cho an toàn đã.

Nghĩ ra một huyện Thủ-Huy hỏi Tăng Khoa:

- Tăng tướng quân. Tướng quân có biết con thuyền của bọn Hoa-sơn hiện đậu ở đâu không?

- Khi tiểu tướng đem quân về giải tỏa Thăng-long, nghe mẫu thân thuật chuyện, lập tức tiểu tướng cho phong tỏa con thuyền này với phủ Tế-tướng liền. Không thấy Vương Cường-Trung trong thuyền. Bọn thủ hạ của y gồm một trăm tám mươi người chỉ còn hiện diện chín mươi người. Còn trong phủ Tế-tướng thì không thấy Vân-Đài Trịnh Nam-Phương đâu cả.

Thủ-Huy tuyệt không ngờ người em sữa của Long-Xưởng lại mình mẫn đến vậy. Công nói mấy câu khen ngợi rồi gõ tay lên án thư:

- Tôi xin giải đoán như thế này: Tuyên -phi đã năn nỉ xin phụ hoàng ân xá cho bọn gian tế Tống. Sau khi Vương Cường-Trung cùng thủ hạ được thả ra thì y biết ta đang điều quân Bắc tiến. Nếu như y trở về Tống giữa lúc ta tiến quân tới Trường-sa, thì bọn mặt dơi, tai chuột trong Khu-mật viện Tống sẽ đổ hết tội lên đầu y, để che dấu cái thất bại của chúng. Chúng sẽ xin giết cả nhà

Vương. Vì vậy Vương đánh một ván bài liều. Y bí mật nhập cung gặp con gái là Tuyên-phi với vợ là vú Mai thiết kế. Tuyên-phi bịa ra chuyện long thể phụ hoàng bất an, để dụ Thái-tử nhập cung. Rồi không biết bằng cách nào chúng hại được Thái-tử, vương phi, Như-Như. Sau đó chính Vương Cường-Trung dùng võ công Hoa-sơn giết sáu thái giám. Còn Tuyên-phi dùng võ công Đông-A giết hai cung nữ. Rồi Tuyên-phi với hai cung nữ tự làm bị thương, và cáo gian, đổ hết lỗi cho Thái-tử.

Nghĩa-Thành vương bàn:

- Như vậy trắng đen đã rõ rệt. Tôi sợ giờ này Vương Cường-Trung với hơn trăm thủ hạ đều hiện diện trong Hoàng-thành. Hoàng-thượng bị chúng kiềm chế, bắt ban chỉ giết chư vương, công chúa, phò mã. Chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc đánh tràn vào, cứu giá mà thôi.

Thủ-Huy quyết định:

- Chỉ có đường lối đó. Nếu chẳng may phụ hoàng băng hà, thì đất nước vẫn là đất nước Đại-Việt. Còn như để phụ hoàng bị chúng khống chế, thì có thể mất nước.

Công hời Tăng Quốc:

- Mình hiện có bao nhiêu thị vệ, cấm quân?

- Thừa Thái-úy thị vệ có một lữ, năm trăm người. Cấm-quân có hai lữ, một nghìn người. Tổng cộng một nghìn rưỡi.

- Quân số của hai sư trong Hoàng-thành khoảng năm nghìn người. Muốn đánh chớp nhoáng để tránh thiệt hại phải cần một lực lượng gấp năm. Vậy cần đưa về ba hiệu binh. Ôu đây ta đã có hiệu Ngự-long, Phù-Đồng, vậy chỉ cần đem hiệu Quảng-thánh ở Bắc-ngạn sang nữa là đủ. Khi đánh ta phải phân rõ nhiệm vụ. Thiên-tử binh tràn vào giết giặc. Nếu chúng ẩn trong các cung,

các điện, thì hai đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên tiến vào giết chúng.

Chư tướng đều đồng ý.

Thủ-Huy trao lệnh bài cho Tăng Khoa:

- Ta đặt hai hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ dưới quyền của tướng quân. Hãy bao vây Hoàng-thành, nghiên cứu kế hoạch đánh sao cho thực mau, thực gọn, tránh thiệt hại.

Tăng Khoa rời điện Uy-viễn ra ngoài, thì thân binh vào báo:

- Có sứ giả tới.

- Sứ là ai vậy?

- Thừa là Đặc-tiến Thái-bảo, Càn-nguyên điện đại học sĩ Phí Công-Tín.

Thủ-huy vội ra đón.

Nguyên Phí Công-Tín xuất thân là quan văn, rồi sang cầm binh quyền, ông từng đánh Đông dẹp Bắc, lập được khá nhiều công lao. Mười năm trước ông lĩnh Binh-bộ thượng thư. Cách đây bốn năm, vì tuổi cao, thích an phận, hơn nữa xuất thân là nho gia, ông chủ trương quy phục Tống. Vì vậy, Thái-tử Long-Xưởng tâu xin nhà vua thăng ông lên hàm Thái-bảo, giao Binh-bộ cho Nghĩa-Thành vương. Ông cũng như đám nho thần thủ cựu, cứ cho rằng bọn Long-Xưởng, Thủ-Huy là đám con nít, thì việc tổ chức binh bị không thể bằng ông. Bây giờ ông nhận chỉ dụ của nhà vua đi sứ. Từ Hoàng-thành tới điện Uy-viễn, ông thấy binh sĩ hiệu Ngự-long, Phù-Đồng hùng tráng, uy nghiêm, trên đời ông chưa từng nghe, từng thấy. Bất giác trong lòng ông nảy ra một niềm khâm phục.

Lễ nghi tất.

Phí Công-Tín lên tiếng:

- Hoàng-thượng có chỉ dụ. Xin chư vương với Thái-úy tiếp chỉ.

Nghĩa-Thành vương hô lớn:

- Tất cả quỳ xuống.

Phí Công-Tín cầm trục giấy đọc:

Thừa-thiên khải vận Đại-Việt

hoàng đế chiếu rằng:

Trẫm thất đức, sinh ra đứa con Long-Xưởng, y làm truyện nghịch thiên, bạo địa, bất trung, bất hiếu, trẫm truyền bắt giam. Trẫm giáng xuống làm Bảo-Quốc vương.

Nay niên kỷ trẫm đã cao, không thể một ngày không có trừ quân. Trẫm có bảy con trai, duy con út là Long-Trát, khôi ngô, mới sinh ra, đã có khí tượng đế vương, có thể nối ngôi trẫm. Vậy trẫm phong làm Thái-tử. Trẫm chỉ định Lý Kính-Tu làm Kinh-diên quan, để dạy. Lại cử Tô Hiến-Thành lĩnh chức Thái-úy phụ-chính, bình-chương quân quốc trong-sự. Này Hiến-Thành, Kính-Tu, các người hãy noi gương Chu-Công, Gia-cát Vũ-hầu, mà gắng sức phò ấu chúa, làm lên sự nghiệp hiển hách.

Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, tháng 9 ngày Giáp Ngọ.

Khâm thủ.

Đọc chiếu xong, Phí Công-Tín hỏi Thủ-Huy:

- Hoàng-thượng được tin phò mã đem quân về Thăng-long. Người ban chỉ sai lão phu ra hỏi phò mã rằng tại sao, nước đang vô sự, Thăng-long không

trộm cướp mà phò mã lại đem quân về là ý gì?

Thủ-Huy chỉ các thân vương:

- Thái-phó Ngô Lý-Tín mang chiếu chỉ lên Bắc-cương truyền cho chúng tôi phải về phục mệnh. Chúng tôi tuân chỉ mà về. Trên đường về, tôi được tin hiệu binh Sơn-Nam tiến vào Thăng-long, có ý bất thiện. Tôi là tướng cầm binh quyền toàn quốc, tôi phải điều quân về để bảo giá.

Kiến-Tĩnh vương tiếp lời Thủ-Huy:

- Thưa Thái-bảo, xưa nay các hiệu binh địa phương được dùng để bắt trộm, bắt cướp. Còn trong Hoàng-thành, chỉ có thị vệ được vào. Thế mà nay trong Hoàng-thành lại có đến hai sư binh địa phương. Quan tổng-lĩnh thị vệ yêu cầu cho thị vệ vào, thì Thái-sư Tô Hiến-Thành cản trở. Như vậy là loạn rồi. Cô gia thân làm tổng-lĩnh Thiên-tử binh, cô gia nhờ Thái-bảo về nói với Tô Thái-sư, phải cho quân Sơn-Nam rời khỏi Hoàng-thành ngay trong vòng một giờ. Bằng không thì trước hết cô gia đem toàn gia nhà Tô Thái-sư ra xử tử tận số, rồi đánh vào.

Thủ-Huy đứng dậy, tỏ ý tiễn khách. Phí Công-Tín rời điện Uy-viên lên ngựa. Ngựa vừa cất bước, thì ông nhăn mặt ôm lấy đầu, rồi ngã lăn xuống đất. Tăng Khoa lách mình một cái đã đến cạnh ông, đỡ ông vào trong.

Thủ-Huy dẫn ngự y Trần-thị Phương-Thanh vào xem bệnh Phí. Thoáng nhìn gương mặt Phí, bà đã đuổi tất cả mọi người ra ngoài. Trong phòng chỉ còn mình Thủ-Huy với Nghĩa-Thanh vương mà thôi. Bà cầm mạch ông rồi mỉm cười nói với Thủ-Huy:

- Thưa Thái-úy, xin Thái-úy ghé tai vào miệng Thái-bảo. Người có truyện muốn nói với Thái-úy.

Khi Phí Công-Tín ngã ngựa, Thủ-Huy đã nghi ngờ rồi. Vì Phí tuy là quan

văn, nhưng một đời ngồi trên mình ngựa, thì sao có thể ngã ngựa dễ dàng như vậy? Bây giờ nghe ngự y Phương-Thanh nói, công biết Phí giả ngã ngựa để được nói chuyện riêng với công. Công ngồi sát lại bên Phí.

Phí nói sẽ:

- Thái-tử bị đánh thuốc mê cùng với vương phi Trang-Hòa, quận chúa Như-Như, hiện bị giam ở phía sau cung Giai-phi. Hoàng-hậu, Thần-phi, bị cô lập ở cung Chiêu-Linh. Tuyên-phi cùng với mẹ là Triệu Mai-Hương, cha là Vương Cương-Trung, thêm Giai-phi Chế-bì La-bút, phu nhân Tế-tướng là Trịnh Nam-Phương đã đem hơn trăm võ sĩ Tổng vào cung Long-Thụy khống chế hoàng-thượng. Còn đệ tử của Cương-Trung là Mạc Hiến-Tích thì chỉ huy hai sư Sơn-Nam, trấn đóng, bao vây các cung. Tuy vậy bên trong cũng có sự bất đồng ý kiến. Thái-sư Tô Hiến-Thành, Tế-tướng Đỗ An-Di thì cho rằng đã phế Thái-tử Long-Xưởng, bỏ tiến quân lên Bắc là xong rồi. Chủ trương này Tuyên-phi, Giai-phi, phu nhân Tế-tướng đều đồng ý. Nhưng Cương-Trung với vợ, lại muốn giết cho được Nghĩa-Thành, Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương, công chúa Đoan-Nghi với phò mã Thủ-Huy để tuyệt hậu hoạn. Binh Sơn-Nam tuy dưới quyền Mạc Hiến-Tích, nhưng hai sư trưởng thấy bọn võ sĩ Tổng khống chế hoàng-cung, thì bất mãn ra mặt. Không biết lúc nào sẽ xảy ra cuộc giao tranh. Bọn Cương-Trung đe dọa các đại thần rằng người của chúng tiềm ẩn trong tất cả các phủ, bộ. Nếu như người nào không theo chúng thì chúng sẽ giết cả nhà. Vậy lão phu báo cho Thái-úy biết để còn liệu mà dùng binh. Ngay trong phủ của lão phu cũng có ba tên.

Thủ-Huy nói thầm vào tai Phí:

- Tôi sai võ sĩ Côi-sơn đưa ngài về. Ngài chỉ mặt bọn võ sĩ Tổng tiềm ẩn trong phủ ngài, võ sĩ sẽ giết chúng ngay.

Thủ-Huy gọi Tăng Quốc, công nói lớn:

- Phí Thái-bảo bị chóng mặt, lại ngã ngựa, không thể vào Hoàng-thành châu hầu Hoàng-thượng. Vậy Tăng tướng quân khẩn sai võ sĩ Côi-sơn đưa ngài về tư dinh nghỉ ngơi.

Phí Công-Tín giả vờ run run đứng dậy, theo Tăng Quốc ra ngoài.

Tuy trong lòng nóng như lửa đốt, mà Thủ-Huy vẫn cố giữ bình tĩnh chờ hiệu binh Quảng-thánh, Quảng-vũ, vượt sông tiến về Thăng-long. Xế Ngọ, thì Tăng Khoa vào báo: Hai hiệu binh độ giang đã hoàn tất. Hoàng-thành được vây kín như thành đồng vách sắt. Binh Sơn-Nam sớm xác lo sợ.

Ghi chú của thuật giả:

Sự kiện này, ĐVSKTT chép như sau:

Giáp-Ngọ(1174). Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, Tống Thuần-Hy nguyên niên...

Mùa Thu tháng 9, Thái-tử Long-Xưởng có tội, bắt giam, phế làm thứ dân. Trước đó Long-Xưởng thông dâm với sủng phi, vua không nỡ bắt tội chết, nên mới có chỉ này. Một hôm vua gọi Tể-tướng đến dụ rằng: Thái-tử là gốc lớn của xã tắc. Long-Xưởng đã làm điều vô đạo. Trẫm muốn cho Long-Trát nối giữ nghiệp lớn, nhưng y còn nhỏ quá, sợ không đương nổi. Nếu đợi lớn, thì trẫm đã tuổi già, suy yếu, biết làm thế nào? Bấy giờ có nội nhân ẵm Long-Trát ra, thấy vua đội mũ, khóc đòi đội. Vua chưa kịp tháo mũ đưa cho, thì càng khóc lớn. Vua bèn lấy mũ đội cho, Long-Trát cả cười. Vua càng lấy làm lạ, ý lập Long-Trát làm Thái-tử đã định.

VSL chép tương tự.

Giáp-Ngọ (DL.1174) Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, tháng giêng, cải nguyên.

...

Giáng Thái-tử Long-Xưởng xuống làm Bảo-Quốc vương, lập Long-Trát làm Thái-tử.

Long-Xưởng tính hiếu sắc. Những cung nhân được vua sủng ái, đều tư thông. Nhà vua ghét Xưởng về tội vô lễ này. Nguyên phi Từ-thị được vua sủng ái. Hoàng-hậu xui Long-Xưởng tư tình, để nhà vua nghi ngờ, ý muốn tạo cho Từ-thị không được vua gọi nữa. Từ-thị nhân đó tâu hết với nhà vua. Vua giận lắm mới phế Xưởng.

Một hôm vua thiết triều, nhũ mẫu bỗng Cao-tông theo. Cao-tông khóc không ngừng. Vua lấy mũ đội cho, thì nín. Vua lấy làm lạ nói: « Đứa trẻ này tất hoàn thành đại nghiệp của ta đây ». Tháng 11 lập làm Thái-tử, giáng Xưởng xuống tước vương.

Trần-tộc vạn thế ngọc phả, của chi bốn, thuộc giòng dõi Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc, để tại nhà từ ở thị xã Lãnh-thủy, huyện Chiêu-dương, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc; phần chép về Ninh-tổ hoàng đế Trần Lý. Nguyên văn đoạn này như sau:

Vua có bấy hoàng tử.

Hoàng trưởng tử Long-Xưởng do Chiêu-Linh hoàng hậu sinh vào niên hiệu Đại-Định thứ 12 (DL.1151, Tân-Mùi). Được phong tước Hiến-Trung vương, lập làm Thái-tử. Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên (DL.1174, Giáp-Ngọ) bị giáng xuống làm Bảo-Quốc vương. Niên hiệu Trinh-Phù thứ sáu (DL.1181, Tân-Sửu) làm phản, bị hạ ngục, rồi bị Đỗ An-Di giết cả nhà, thọ 31 tuổi.

Hoàng-tử thứ nhì Long-Minh do Thần-phi Bùi Chiêu-Dương sinh vào niên hiệu Đại-Định thứ 11 (DL. 1152, Nhâm-Thân). Tước phong Kiểm-hiệu

Thái-sư, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Trung-vũ quân tiết độ sứ, lĩnh đại đô-đốc, Kiến-Ninh vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (DL.1175.). Thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ ba Long-Đức, cũng do Bùi Thần-phi sinh niên hiệu Đại-Định thứ 12 (DL.1153, Quý-Dậu) ra. Chức tước phong như sau: Dao-thụ Thái-bảo, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả bộc xạ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Long-thành tiết độ sứ, Kiến-An vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (1175), thọ 23 tuổi.

Hoàng-tử thứ tư Long-Hòa do Quý-phi Hoàng Ngân-Hoa sinh niên hiệu Đại-Định thứ 11 (DL.1152, Nhâm-Thân). Chức tước phong như sau: Đặc tiến Thiếu-sư, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả thừa, Trấn-Nam tiết độ sứ, Thượng-thư lệnh, Tả kim ngô thượng tướng, Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, Kiến-Tĩnh vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (1175) thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ năm Long-Ích, do Đức-phi Đỗ Kim-Hằng sinh niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 5 (DL.1167, Đinh-Hợi).Chức tước phong như sau: Dao-thụ Thái-phó, trấn Nam tiết độ sứ, Thượng-thư tả thừa, Kiến-Khang vương. Hoảng niên hiệu Kiến-gia thứ 2 (DL.1212 Nhâm-Thân), thọ 46 tuổi.

Hoàng-tử thứ sáu Long-Trát, do Thục-phi Đỗ Thụy-Châu sinh niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 11 (DL.1172, Nhâm-Thìn), tháng 5, ngày 25, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên được lập làm Thái-tử. Năm thứ nhì được truyền ngôi. Bấy giờ niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ 6 (DL.1210, Canh-Ngọ), ngày 28 tháng 10, thọ 38 tuổi.

Hoàng-tử thứ bảy Long-Tường do Hiền-phi Lê Mỹ-Nga, sinh vào niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 12 (DL.1174, Giáp-Ngọ). Chức tước phong như sau: Thái-sư Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô đốc, tước Kiến-Bình vương. Niên hiệu Kiến-Trung thứ nhì đời đức Thái-tông nhà ta (tức Trần Cảnh), tháng tám, ngày rằm, vương

cùng gia thuộc hơn 6 ngàn người bỏn xuất.

Hồi đó Lý Long-Tường dẫn tông tộc rời Đại-Việt ra đi. Trần triều không biết đi đâu. Nay tôi được biết vương với hạm đội bị bão dạt vào Đài-loan. Nghỉ ít lâu, hạm đội của vương lại tiếp tục lên đường rồi dạt vào Cao-ly. Duy một người con của vương tên Lý Đăng-Hiền cùng gia thuộc hơn hai trăm người ở lại Đài-loan. Vương là khai tổ của giòng họ Lý tại Đại-hàn, thế tử Long-Hiền là khai tổ của giòng họ Lý tại Đài-loan hiện nay? Sự kiện này tôi sẽ thuật ở những hồi sau, bộ Anh-hùng Đông-A này. Tôi đã bỏ công sang Bắc cũng như Nam-Hàn, tìm các chi, hậu duệ của Kiến-Bình vương Lý Long-Tường, khảo gia phả của họ. Phần chi tiết tuy có sự khác biệt, nhưng đại lược vẫn giống nhau. Tổng-thống Lý Thừa-Văn của Đại-hàn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến-Bình vương Long-Tường. Còn tổng thống Lý Đăng-Huy của Đài-loan có phải là hậu duệ của thế tử Lý Đăng-Hiền hay không, thì tôi không dám quyết, bởi Lý là giòng họ chiếm đa số ở Trung-quốc.

Cả ba sử liệu cùng chép rất mơ hồ về việc vua Anh-tông phế Long-Xưởng lập Long-Trát. Nhà vua có tới bảy hoàng tử. Nếu sự thực Long-Xưởng phạm tội, phế xuống, sao không lập các con đã trưởng thành, tài trí xuất chúng, đang cầm đại quyền như Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương? Hoặc cùng quá, thì lập Kiến-Khang vương Long-Ích, năm ấy đã chín tuổi? Mà phải lập Long-Trát mới có 26 tháng làm Thái tử, rồi phải cử Tô Hiến-Thành làm phụ chính? Chỉ độc giả Anh hùng Đông-A mới biết sự thực mà thôi.

Trời bắt đầu ngả về chiều, Thủ-Huy ra sân viện Uy-viễn nhìn những áng mây Thu vàng úa theo gió heo may, trôi lang thang trên nền trời. Công nghĩ thầm:

- Không biết giờ này nghĩa huynh Long-Xưởng ra sao? Phụ hoàng ra sao? Mẫu hậu ra sao? Thần-phi ra sao? Đoan-Nghi ở đâu?

Chợt có tiếng quát tháo, tiếng vũ khí chạm nhau từ phía Hoàng-thành

vọng lại. Rồi có tên thân binh báo:

- Trình Thái-úy, trong Hoàng-thành có cuộc giao tranh, nhưng không biết ai đánh với ai.

Thủ-Huy vội lên ngựa, vọt tới cửa Nam, thì Tăng Khoa đã có mặt ở đó từ bao giờ. Tăng Khoa báo:

- Trình Thái-úy! Bọn võ sĩ Tống đang giao tranh với binh Sơn-Nam.

Thủ-Huy quyết định mau chóng:

- Dùng loa gọi vào báo cho binh Sơn-Nam biết, ta trợ giúp họ diệt bọn Tống. Dùng kị binh bao vây bên ngoài. Dùng Thiên-tử binh tràn vào Hoàng-thành thanh toán giặc. Còn những tên ẩn vào trong các cung, điện thì dùng thị vệ, cấm quân, võ sĩ Côi-sơn, Long-biên thanh toán.

Tăng Khoa truyền lệnh rất mau. Trong khoảnh khắc, kị binh dùng loa gọi vào trong Hoàng-thành:

« Cùng chư binh tướng hiệu binh Sơn-Nam!

Bọn Tống đang phạm giá Hoàng-thượng cùng chư vị đại thần. Các người là binh, là tướng. Các người ăn cơm, mặc áo của triều đình. Các người hãy can đảm dùng sức cứu giá. Thiên-tử binh, thị vệ, cấm quân, võ sĩ Long-biên, Côi-sơn sẽ vào cùng ra sức giết giặc. Ta, phò mã, Thái-úy phụ-quốc Trần Thủ-Huy đích thân chỉ huy trận chiến này. Các người hãy mở cửa thành cho mau».

Loa vừa dứt, thì bốn cửa thành mở toang. Hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn vọt vào như những mũi tên. Thị-vệ, Cấm-quân Thiên-tử binh theo sau. Không đầy một khắc, thì đã thanh toán hết bọn võ sĩ Tống, chiếm các cung, các điện dễ dàng.

Thủ-Huy, dẫn chư vương tiến vào Hoàng-thành.

Tăng Khoa báo cáo:

- Giết bốn mươi lăm võ sĩ Tống. Tất cả các cung, các điện đều vô sự. Mười tám binh Sơn-Nam tuần quốc. Chỉ còn có cung Long-hoa là chưa chiếm được mà thôi. Hiện võ sĩ đã vây kín bên ngoài.

- Hoàng-hậu, với các phi đâu?

Có tiếng nói đầm ấm ngay bên cạnh:

- Phò-mã, người hay thực. Ta với hoàng-hậu vẫn bình an. Thần-phi Bùi Chiêu-Dương (sinh mẫu công chúa Đoan-Nghi,) chỉ tay về phía trước. Thủ-Huy nhìn theo, thì thấy Hoàng-hậu trong võ phục, lưng đeo bảo kiếm đang tiến tới. Hậu nói:

- Bọn Tô Hiến-Thành nói rằng phụ hoàng có chỉ dụ bắt chúng ta đầu ở yên đây. Bên ngoài thì dùng binh Sơn-Nam bao vây, nên chúng ta phải chịu phép. Bây giờ binh Sơn-Nam mở vòng vây, chúng ta mới được ra.

Thủ-Huy tường trình sơ lược tình hình lên hoàng-hậu. Hoàng-hậu quyết định:

- Con cứ đánh vào cung Long-hoa, giết hết bọn Tống. Dù phụ hoàng, dù anh Long-Xưởng có tuần quốc, thì ta còn Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh. Dù họ Lý có tuyệt tử tuyệt tôn, thì đất nước này vẫn còn.

Tăng Khoa báo:

- Thái-úy! Hiện Hoàng-thượng, cùng chư đại thần đều bị khống chế ở Long-hoa đường. Xin Thái-úy quyết định.

Thủ-Huy chưa kịp ban lệnh, thì một cung nữ chạy ra cung tay:

- Hoàng thượng ban chỉ mời chư vương, phò mã vào triều kiến.

Kiến-Ninh vương đưa ý kiến rất mau:

- Dù bọn Tống có đông đến đâu, ta há sợ sao? Nhị ca, chúng ta vào thôi.

Nghĩa-Thành vương đi trước, tiếp theo là ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, rồi tới Thủ-Huy.

Bên trong, Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế ngồi trên chiếc sập. Phía sau là Vương Cương-Trung, Mạc Hiến-Tích, cùng khoanh tay đứng hầu. Bên trái ngài có hai người ngồi: Thục-phi Đỗ Thụy-Châu bế Thái-tử Long-Trát, cạnh đó là Giai-phi Chế-bì La-bút. Bên phải là các đại thần cùng đứng thông tay. Tại các cửa Long-hoa đường, bọn võ sĩ Tống tay thủ vũ khí trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Nghĩa-Thành vương hô lớn:

- Bọn thần giáp trụ trên người, không hành đại lễ được, xin bệ hạ xá tội.

Nhà vua chỉ ghế:

- Ngự đệ cùng các vương nhi an tọa.

Thình lình có tiếng nói trầm, nhưng rất lớn:

- Khoan!

Năm lười đoán kiếm bay tới cắm vào năm cái ghế, mà bọn Nghĩa-Thành vương định ngồi. Rồi một nam, một nữ bịt mặt, cùng xuất hiện, phía sau còn có một đôi nam nữ tuổi khoảng trên hai chục theo hầu; nữ mặc quần đen, áo xanh, nam mặc quần áo trắng. Cả bốn người đều có con chim ưng lông màu nâu đậu trên vai.

Vương Cương-Trung hỏi:

- Phải chăng bốn vị là Côi-sơn song ưng?

Thiếu nữ áo xanh trả lời:

- Chính thị!

Người đàn bà bịt mặt hừ một tiếng rồi nói:

- Hoa-sơn là danh môn chính phái. Ngày xưa tổ Trần Đoàn nức tiếng thiên hạ về đạo đức, mà nay sao đồ tử đồ tôn lại đốn mặt đến thế này? Chưa đánh nhau, đã dùng thuốc độc hại người, thì rõ ràng là tự biết mình hèn kém rồi.

Giọng nói của bà ngọt như cam thảo, dường như của một thiếu nữ mười tám đôi mươi. Bà chỉ vào năm cái ghế nói với Thủ-Huy:

- Năm cái ghế là năm tên quý Vô-Thường, nếu các người ngồi xuống, thì sẽ trúng độc, chân tay tê liệt. Bây giờ người ta muốn bằm vằm, muốn mổ thế nào thì làm.

- Các người là Côi-sơn song ưng hẳn?

Giai-phi Chế-bì La-bút hỏi:

- Các người có biết đây là đâu không? Dù các người có võ công cao đến thế nào chẳng nữa, thì các người cũng là con dân Đại-Việt. Thế mà các người thấy thiên-tử lại không hành đại lễ!

Chỉ thấy thấp thoáng bóng xanh, rồi bộp, bộp. Giai-phi bị thiếu nữ áo xanh tát hai cái. Nàng mắng:

- Cho mi hai cái tát, để mi không được vô phép với chúng ta. Chúng ta là ai thì cũng không đến cái con Hàn Dũ-Linh được tra hỏi. Mi tưởng bọn bị thịt

Hoa-sơn phong cho mi chưởng quân ngọn núi Mao-Nữ là võ công mi giỏi ư? Hay mi tưởng mi là Giai-phi rồi lên mặt dạy đời ư?

Nàng chỉ vào người đàn bà bịt mặt:

- Ta chưa hỏi tội cái gã Thiên-Tộ kia, sao chưa quỳ gối trước lão nhân gia là may rồi. Ta ra lệnh: Mi im cái mồm lại, bằng không ta lấy tính mệnh mi ngay.

Giọng nói của nàng cực kỳ uy nghiêm.

Mọi người thấy chiêu số của thiếu nữ áo xanh rất bình thường, có điều nàng ra tay nhanh quá, nên Hàn Dũ-Linh không tránh kịp mà thôi. Tất cả các cao thủ hiện diện đều tự hỏi:

- Nếu như vừa rồi, thiếu nữ áo xanh tát mình, thì mình cũng không tránh kịp.

Mạc Hiến-Tích rút kiếm ra, chỉ vào mặt bốn người mới tới:

- Hoàng-thượng ban chỉ cho bốn vị vương gia với phò mã an tọa, các người ở đâu xen vào rồi nói láo là ghế có thuốc độc. Tại sao các người lại bất kính với Thiên-tử như vậy?

Thiếu-nữ áo xanh rút kiếm lao tới trước sập nhà vua, tay nàng như dài ra, kiếm phốt qua đầu Hiến-Tích. Hiến-Tích gạt ngang kiếm đỡ. Nhưng y đỡ vào quăng không. Cườm tay y bị đau điếng, rồi tê liệt, kiếm rơi xuống nền cung kiêu lên tiếng choang. Tay trái Hiến tích ôm tay phải lùi lại, máu chảy ròng ròng. Y bị thiếu nữ áo xanh đâm trúng huyệt Thần-môn.

Mặt y tái mét.

Thái-sư Tô Hiến-Thanh chỉ năm cái ghế:

- Hoàng thượng ban chỉ cho chư vương an tọa. Hà cố các vị bảo đó là con quỷ Vô-Thường?

Thấp thoáng, một cái, thiếu niên áo trắng lách mình nhanh không thể tưởng tượng được, tay y đã túm cổ một tên võ sĩ Tổng đặt xuống một trong năm cái ghế. Tên võ sĩ Tổng kinh hãi, vội vọt người lên cao rồi tà tà đáp xuống. Nhưng khi y đáp xuống thì té đến ạch một cái, nằm thẳng cẳng, mặt tím bầm, máu từ thất khiếu (2 mắt, 2 tai, hai mũi, và miệng) rỉ rả chảy ra, rồi nằm bất động. Dường như y đã chết.

Thủ-Huy nhìn Nghĩa-Thành vương, tất cả đều bỏ vía. Giá như vừa rồi, không có bốn người này tung kiếm cản, thì cả năm người đã chết rồi.

Thiếu-nữ áo xanh xê dịch thân mình, nàng đã túm áo Tô Hiến-Thành:

- Ta sẽ cho người ngồi trên cái ghế này để nếm mùi.

Hiến-Thành run lấy bầy. Người đàn ông bịt mặt ra lệnh:

- Linh-Linh, hãy tha cho Tô Thái-sư. Vụ bôi phẩn độc lên ghế là do Tuyên-phi Thụy-Hương mật làm. Y không biết.

Thiếu-nữ áo xanh buông Tô Hiến-Thành xuống.

Thủ-Huy hướng Vương Cương-Trung nói:

- Người đường đường là một đại cao thủ phái Hoa-sơn, xuất thân tiến sĩ, hàm tới Thái-bảo, tước tới công, mà sao lại có hành vi hèn hạ như vậy? Các người hèn hạ, biết không thể đánh với Đại-Việt, quay ra lừa bịp mấy thiếu nữ, dùng thân xác họ làm trò mua vui cho đàn ông, để mưu chiếm nước ta. Việc làm bị vỡ lở, thay vì người tự tử, để giữ cái cao ngạo của kẻ sĩ thì người lại núp bóng mấy người phụ nữ, rồi vào đây mưu đồ bất chính. Bây giờ tất cả bọn gian tế, do người cho tiềm ẩn vào làm gia nhân các đại thần đều bị bắt.

Bên ngoài, giáp sĩ của ta bao vây kín như thành đồng vách sắt. Dù người có cánh cũng không thoát khỏi. Người hãy đầu hàng đi thôi.

Vương Cương-Trung rút kiếm kề vào cổ nhà vua, rồi chỉ ra tám cái cửa cung Long-hoa:

- Hừ! Người bao vây ta ư? Nhưng trong điện này ta có hơn trăm võ sĩ. Các người có tài thì cứ đánh vào đi. Chúng ta có chết, thì cũng có gã Thiên-Tộ này cùng chết. Nhà vua run run:

- Vương Thái-bảo! Lúc nào trăm cũng nghe lời Thái-bảo, mà sao Thái-bảo lại kề kiếm vào cổ trẫm?

- Vậy thì dễ quá! Xin quốc-vương ban chỉ cho bọn Côi-sơn phải rời khỏi đây.

Nhà vua còn đang ngần ngừ thì Cương-Trung khẽ đẩy mũi kiếm một cái. Nhà vua nhăn mặt kêu đau, rồi xua tay:

- Côi-sơn song ưng! Các vị mau rời khỏi đây, rồi trẫm sẽ ban cho nghìn lượng vàng.

Thình lình một cung nga xẹt tới, tay rút kiếm đâm sau lưng Vương Cương-Trung. Thân-pháp nàng nhanh không thể tưởng tượng được. Cương-Trung kinh hãi vội, xoay kiếm về sau đỡ kiếm của người kia. Hai kiếm chạm nhau tóe lửa. Cương-Trung mượn thế tung mình nhảy lên cao.

Thủ-Huy nhận ra cung nữ đó là công chúa Đoan-Nghi thì mừng vô hạn.

Tuy Cương-Trung tránh rất nhanh, nhưng Đoan-Nghi cũng nhảy theo. Cương-Trung rơi xuống thềm, thì mũi kiếm của Đoan-Nghi thủy chung vẫn truy kích như bóng với hình. Quá kinh hãi, y hét lên be be, lăn mình đi ba vòng, rồi tung người dậy. Nhưng mũi kiếm lại chỉ vào ngực y.

Một cung nữ quát lên:

- Đánh trộm người ư?

Y thị cầm cái ghế phang vào lưng Đoan-Nghi. Đoan-Nghi phải thu kiếm về gạt cái ghế. Nhờ vậy Cường-Trung được an toàn. Chân đứng trung bình tấn, lưng khòm khòm, tay thủ kiếm, y run run nói một mình:

- Mê-linh kiếm pháp.

Đoan-Nghi nhìn lại xem cung nữ tấn công mình là ai? Thì hóa ra vú Mai. Tình cảm của Đoan-Nghi với vú Mai vẫn chưa hết. Nàng kinh ngạc:

- U...U...U.. Tại sao u lại đánh con?

Nói dứt nàng chợt nhớ ra rằng vú là Công-Chúa tiên tử Triệu Mai-Hương của phái Hoa-sơn, là vợ của Cường-Trung, tức thị vệ Từ-Nam, dĩ nhiên bà phải cứu y.

Mặc Đoan-Nghi nói, vú Mai không trả lời, bà rút kiếm tấn công Đoan-Nghi bằng những chiêu hiểm độc nhất, giống như lối đánh cả hai cùng chết. Đoan-Nghi nhận ra kiếm pháp của vú là kiếm pháp Hoa-sơn. Tình nghĩa mẹ sữa nồng nàn suốt bao nhiêu năm, khiến Đoan-Nghi chỉ biết lùi, biết đỡ, mà không dám đánh trả.

Trong khi Đoan-Nghi truy kích Cường-Trung, thì Thủ-Huy tung mình đến dùng một thế Ưng-trảo, định chụp nhào vua, rồi vọt ra khỏi cái sập. Giai-phi Chế-bì La-bút quát lên một tiếng, mụ phát chưởng đánh thẳng vào người Thủ-Huy. Thủ-Huy vội biến trảo thành chưởng đỡ. Bình một tiếng, công bật tung về sau. Công cảm thấy cánh tay ê ẩm. Bất giác công bật lên tiếng khen:

- Thực không hổ danh là Mao-Nữ tiên tử phái Hoa-sơn.

Giai-phi Chế-bì La-bút biết rằng nếu không khống chế nhà vua, thì khó thoát khỏi cái chết hôm nay. Phi trút kiếm định dí vào cổ ngài, thì chỉ thấy hoa mắt một cái, cung nữ đứng sau lưng Tuyên-phi Thục-Hương đã tung ra một vật tròn to bằng quả bưởi. Vật đó mở ra, xòe thành cái chài, chụp phi vào trong. Phi dùng kiếm gạt chài, thì các viên chì trên chài đã đánh vào huyết Khúc-trì, Đại-truyền, toàn thân phi bị tê liệt.

Thủ-Huy nhận ra cung nữ bắt sống Chế-bì La-bút là bà chị dâu Phương-Lan của mình, thì mừng chi siết kể.

Nhờ vú Mai cản trở Đoan-Nghi, mà Cương-Trung rảnh tay, y đánh liền ba chiêu thực thần tốc vào người Phương-Lan để cứu Giai-phi. Phương-Lan vùng tay lên, cái chài cuộn tròn Giai-phi đưa ra đỡ kiếm của y, khiến y phải thu kiếm nhảy lùi lại. Phương-Lan quăng Giai-phi trước Thủ-Huy.

Biết nguy hiểm, Cương-Trung lại dí kiếm vào cổ nhà vua như cũ:

- Tất cả ngừng tay, bằng không ta nhả kinh lực.

Nói dứt y áp kiếm vào cổ nhà vua mạnh hơn. Nhà vua đau quá, quỳnh lên:

- Các người mau ngừng tay!

Mọi người đành tuân chỉ, thu chiêu, lùi lại. Duy Đoan-Nghi với vú Mai là vẫn chiết chiêu.

Ứng-sơn nam hiệp cất giọng trầm trầm nói với Vương Cương-Trung:

- Vương Thái-bảo, ta có món quà ban cho người.

Nói dứt ông đưa mắt cho thiếu niên theo hầu. Thiếu niên tung vào người y một cái túi lớn. Cương-Trung lia kiếm xia vào cái túi. Cái túi bị rách, có năm sáu vật rơi lổp bốp xuống nền điện. Cương-Trung nhìn lại, thì là đầu của

chính thê, thứ thiếp, và ba đứa con của y.

Y hét lên:

- Đồ hèn hạ!

Quá căm hận, quên cả khống chế nhà vua, Cương-Trung tung người, xả kiếm vào người thiếu niên, kinh lực rút lên vo vo. Hai người thi diễn cuộc đấu.

Hoàng-hậu cũng đã vào trong cung. Bà rút kiếm đứng sau nhà vua, cùng Phương-Lan hộ giá.

Tất cả những hỗn loạn đó đang diễn ra, Tăng Khoa đứng ngoài cung Long-thụy thấy rất rõ. Hầu hù lên một tiếng, đám võ sĩ Côi-sơn, Long-biên xông ngay vào tấn công bọn võ sĩ Tống.

Cung Long-hoa rối loạn cả lên. Nhưng thực lạ lùng, tự nhiên đám võ sĩ Tống bị sùi bọt mép, rồi ngã lộn bộp xuống mê man. Võ-sĩ Côi-sơn chỉ việc trối lại. Trong khoảnh khắc, đám võ sĩ Tống bị bắt trọn vẹn.

Vương-Cương-Trung với thiếu niên vẫn chiết chiêu đến một mất một còn.

Hơn mười người từ ngoài vào trong cung. Người đi đầu là Long-Xưởng, thứ đến vương phi Bùi Trang-Hòa, Lý Kính-Tu, Ngô Lý-Tín, Phí Công-Tín, Như- Như, Kim-Ngân.

Kiến-Ninh vương nhớ tới vụ bàn với Thủ-Huy giết sạch bọn quan lại ù lỳ, phản phúc, rồi Nghĩa-Thành vương phản đối, và đề nghị hỏi ý kiến Long-Xưởng. Vương đến bên anh, nhắc lại việc ấy.

Nghe em thuật, Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Lần này phụ hoàng, mẫu hậu, với ta cùng bị bọn Tống hại suýt nguy đến

tính mạng; phải nhờ đến Thủ-Huy cứu viện. Công này quá lớn! Sự việc yên, uy tín bọn Đông-A với Thủ-Huy lên đến cực điểm. Chắc phải phong vương cho y là điều ta không muốn. Sau này muốn trừ y cực khó. Bây giờ bọn văn thần chống ta như cá nằm trên thớt. Ta phải nhân chúng đang sợ hãi mà phủ dụ chúng, thì chúng sẽ quy phục ta. Ta sẽ dùng chúng để chống bọn Thủ-Huy, Tăng Quốc, Tăng Khoa, Đào Duy, Như-Yên, Như-Như...

Nghĩ vậy Long-Xưởng vội xua tay:

- Em nóng nảy quá như vậy thì e hỏng đại sự. Em ơi! Bọn văn quan sở dĩ có thái độ đó là lỗi ở trong nhà mình mà ra. Từ Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu cho tới Cẩm-Thánh hoàng thái hậu đã ngu dốt, mà lại học đòi theo Linh-Nhân hoàng thái hậu, rồi lộng quyền. Các quan như ngọn cỏ, gió chiều nào theo chiều đó, một là lo bảo vệ địa vị, hai là sợ mất mạng. Sau vụ này, thì ta sẽ đưa vài tên đầu sỏ ra xử, giết thực thảm khốc, là từ nay không tên nào dám ho he nữa. Ta làm theo Khổng-tử: Sát nhất nhân, vạn nhân cụ (giết một người khiến vạn người sợ).

Thấy vú Mai cứ tấn công, mà Đoan-Nghi chỉ chống đỡ, Kim-Ngân cười lên một tiếng, rồi nàng phát hai chỉ hướng hai người. Choang, choang, kiếm của Đoan-Nghi, vú Mai cùng rời khỏi tay, bay lên cắm vào nóc cung. Chuôi còn rung động không dứt. Kim-Ngân lạng mình sang phải, nàng tung ra cái chài, chụp vú Mai. Vú Mai nhảy vọt lên cao tránh, Kim-Ngân chuyển tay một cái. Chài hướng lên trên, chụp vú Mai nằm gọn bên trong.

Ứng-sơn nam hiệp lạng mình đến chụp cái chài, gỡ vú Mai ra ngoài. Ông nói với Kim-Ngân:

- Con bé! Đây là người mà ta cực kỳ sùng ái. Tuy nàng có tội với Đại-Việt, nhưng ta xin con bé tha cho nàng.

Kim-Ngân ngược mắt nhìn lên trần nhà mỉm cười. Nàng lễ phép:

- Dạ! Khi Ưng-sơn tuyên án ai có tội thì không bao giờ sai. Ngược lại, khi bảo ai vô tội thì chắc cũng thế...

Ưng-sơn nam hiệp bông vú lên, rồi nói bằng giọng cực kỳ ôn nhu:

- Em! Thì ra em đấy ư? Từ ngày ấy đến giờ, anh vẫn tìm em, chờ em. Anh không nhìn đến một người đàn bà nào khác. Anh là Người đòi nợ đây.

Đòi nợ là một thuật ngữ đặc biệt, mà trên thế gian này chỉ có thư sinh tình quân của Mai-Hương với nàng mới biết ý nghĩa mà thôi. Câu chuyện cực kỳ lãng mạn, tuy hơn hai mươi năm qua, mà Mai-Hương vẫn còn nhớ:

« Bấy giờ Mai-Hương tuổi đã mười sáu, nước danh cầm ca để đô Thăng-long. Nào thân-vương, nào đại thần, nào danh sĩ, nào võ học danh gia cầu hôn. Nhưng nàng đều từ chối. Một ngày, có thư sinh làm một bài ca xin cầu kiến với nàng. Bài ca như sau:

Hoa đào rực nở ngày Xuân,

Má hồng tiên nữ giáng trần phải chăng?

Tây-Thi, Phi-Yến sao bằng?(1)

Phải người thanh khí lẽ hăng đó sao?

Giai nhân nan tái đắc,(2)

Một thoáng nhìn đã biết bạn tri âm.

Kẻ đa tình, ngày nhớ, đêm mong,

Trăm năm nữa cũng vẫn ghi tâm khắc cốt.

Mỹ nhân tự cổ như danh tướng,

Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.(3)

Nhớ xưa kia họ Chử, không khố, dưới lau,

Gặp công chúa, cùng nhau thành giai ngẫu.(4)

Công hầu khanh tướng gì chẳng nữa,

Cũng không không bằng kẻ sĩ biết yêu.

Nghe chẳng? Hiểu được ít nhiều!

Ghi chú của thuật giả:

(1) Tây-Thi. Nhân vật huyền sử người nước Việt, Phạm Lãi dùng kế dâng cho vua Ngô là Phù-Sai. Phù-Sai say mê, chiều theo tất cả những đòi hỏi của nàng, làm cho Ngô suy yếu, rồi bị Việt-vương Câu-Tiễn đánh bại, mà mất nước.

Phi-Yến, họ Triệu, là một phi tần của vua Hán, nổi tiếng xinh đẹp, làm nghiêng ngửa giang sơn nhà Hán.

(2) Người đẹp khó mà gặp được hai lần.

(3) Thơ cổ: Người đẹp xưa nay cũng như những tướng giỏi, khó để nhân gian thấy tóc bạc. Ý chỉ chết non.

(4) Hai câu này lấy tích trong huyền sử Việt: Hai cha con họ Chử nghèo đến độ chỉ có một cái khố. Khi ai ra ngoài thì mang vào người. Một ngày kia Chử phụ sắp qua đời mới dặn con rằng: Bố chết rồi thì con đừng chôn khố theo bố, hãy giữ mà mặc. Nhưng khi bố chết rồi thì Chử đồng tử vẫn chôn khố theo bố. Đồng tử thường đánh cá ven sông. Một hôm đang đánh cá, thì thấy thuyền rồng đi qua. Chử đồng tử sợ quá, bới cát phủ lấy thân mình cạnh bụi lau. Thuyền đó là thuyền của công chúa Tiên-Dung. Khi thuyền qua chỗ

Chữ đồng tử ẩn, thì công chúa ra lệnh cho cung nga theo hầu quây màn cho mình tắm. Khi công chúa tắm, cát trôi đi, lộ thân thể Chữ đồng tử. Hai người lấy nhau.

Mai-Hương cảm động tiếp thư sinh. Nàng hát bài ca đó, trong khi thư sinh miệng thổi tiêu, chân đạp phách hòa theo. Thế rồi Mai-Hương yêu gã thư sinh trắng tay. Nhưng họ chỉ có tình yêu trong sạch.

Một lần phải đi xa, thư sinh cầm tay nàng mà nói:

- Anh không có vàng, cũng chẳng có ngọc, nhưng anh có tình yêu dài hơn sông, rộng hơn biển, mà được em đáp lại. Nay đi xa, nhưng anh vẫn tin rằng nàng chỉ có anh.

Mai-Hương đùa rằng:

- Anh có biết em tuổi gà không? Con gà này, anh không giữ thì nó bay mất.

Câu nói đó đưa thư sinh về thực tế: Yêu nhau không chưa đủ. Phải có một cái gì? Thế là thư sinh ôm lấy nàng trả lời:

- Em cho anh, thì anh xin nhận.

Nàng khất:

- Hoa đã nở trong vườn của anh, thì nhụy đào trước sau gì cũng thuộc về anh. Hôm nay hoa đào rực nở. Xin cho em khất ngày khác.

Thư sinh cầm tay nàng:

- Ủ! Anh cho em nợ, hai ba ngày sau không còn đào hoa nữa thì phải trả nợ nghe.

Ba ngày sau, nàng hết kinh, hai người trao thân cho nhau. Từ đấy mỗi khi muốn gần nhau, thư sinh lại nói: Hôm nay anh đòi nợ đây... »

Bây giờ nghe Ưng-sơn nam hiệp nhắc lại tín hiệu kia, vú Mai rung mình, lên tiếng bằng giọng cực kỳ thân thiết:

- Anh! Thì ra anh là Côi-sơn nam hiệp đấy à? Suốt hai chục năm qua, lúc nào em cũng tưởng nhớ đến anh.

Bà chỉ vào Côi-sơn nữ hiệp:

- Anh bảo chỉ nhớ em, có em, sao lại còn...

Nam hiệp ghé môi vào tai nàng nói thầm một câu. Nàng rung mình chấp tay vái Ưng-sơn nữ hiệp. Nữ hiệp gật đầu, mỉm cười, tỏ ý vui mừng.

Vào thời Lý, trai gái còn trẻ, dù là vợ chồng, mà dắt tay nhau đi ngoài đường, cũng là sự hiếm hoi. Bây giờ giữa cảnh nghiêm trang cực kỳ, nào vua, nào hoàng hậu, nào văn võ bá quan, mà Côi-sơn nam hiệp công khai bế Mai-Hương, lại nói với nhau bằng những lời tha thiết lãng mạn, khiến người người cùng lắc đầu. Điều này thực không lạ, vì Mai-Hương từng là ca kỹ, nàng từng nghe, từng thấy người ta âu yếm nhau giữa chỗ đông rất thường. Còn Ưng-sơn nam hiệp, thì là người coi trời bằng vung, huống chi vua, quan!

Vương Cương-Trung đang chiết chiêu với thiếu niên, thấy Côi-sơn nam hiệp bế vú Mai, hai người âu yếm nhau cực kỳ thân thiết, thì quát lên:

- Không được đụng vào người vợ ta.

Y bỏ thiếu niên, xả kiếm vào người Ưng-sơn nam hiệp. Nhưng thiếu niên không cho y rảnh tay, chàng đánh liền ba chiêu, khiến y phải thu kiếm về đỡ.

Nghĩa-Hòa vương hỏi Thủ-Huy:

- Này cháu, ta thấy công lực Cường-Trung thực không tầm thường, mà sao y không thẳng nối thiếu niên?

- Thúc phụ không nhìn ra cũng phải. Cường-Trung dùng toàn võ công Hoa-sơn, trong khi thiếu niên sử dụng một pho võ công khắc chế với võ công Hoa-sơn.

Tuyên-phi Thụy-Hương thấy nào Giai-phi, nào mẹ mình, vào Vân-đài Trịnh Nam-Phương, nào bọn võ sĩ Tổng đều bị bắt, thì đại cuộc hỏng rồi. Nàng bỗng Long-Trát đứng trước mặt nhà vua, rồi vận nội lực quát lên:

- Tất cả ngừng tay!

Vương Cường-Trung, thiếu niên cùng thu chiêu, lùi lại.

Thụy-Hương chỉ Long-Trát:

- Bệ hạ! Đây có phải là giọt máu của bệ hạ không?

- Đúng vậy!

Nàng lại hỏi Lý Kính-Tu:

- Lý Thái-phó! Chiêu chỉ đã định rõ Thái-phó là thầy của thái-tử Long-Trát, có đúng vậy không?

- Tâu phi, đúng thế!

Nàng hỏi Tô Hiến-Thành:

- Tô Thái-sư, chiêu chỉ cử Thái-sư phụ chính cho Thái-tử Long-Trát. Thái-sư đã tuân chỉ, phải không?

- Quả như phi dạy!

Nàng chỉ vào Long-Xưởng:

- Chư vị thân vương! Chư vị đại thần! Trước đây Thuần-hy hoàng đế được tin tên nghịch tử Long-Xưởng, kết phe, kết đảng với bọn du thủ, du thực, rồi chuyên quyền. Vì vậy người sai Vương Thái-bảo đem một số võ sĩ, mật sang Đại-Việt để tìm cách tru diệt đứa nghịch thần, tặc tử. Hôm rồi, y còn cả gan đem bọn gian, cùng cung nga, thái giám vào cung, toan làm chuyện cực kỳ vô phép với tôi. Chính y ra tay sát hại sáu thái giám, hai cung nga hầu cận tôi. May đâu, nhờ Vương Thái-bảo ra tay, mới bắt được y, cùng gian đảng giam lại. Hoàng thượng cả giận, truất phế y khỏi ngôi vị Thái-tử, rồi phong Long-Trát vào ngôi trừ quân.

Nàng chỉ vào bọn Nghĩa-Thành, Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương, với Thủ-Huy, Đoan-Nghi:

- Không ngờ, phe đảng của y được tin này, cất binh làm phản, tiến chiếm Kinh-thành, rồi vào đây phạm giá. Các vị đại thần, nếu như bọn Long-Xưởng còn không rời khỏi đây, không rút quân khỏi Hoàng-thành, Kinh-thành thì Hoàng-thượng, Thái-tử với tôi đành chết, để khỏi bị y làm nhục.

Nghe Thụy-Hương nói, mọi người đều ứa gan. Lý Kính-Tu dù sao cũng là nhà nho. Ông cung tay:

- Tuyên-phi! Tuyên-phi nói vậy thì thực là quá. Không hề có vụ Thuần-hy hoàng đế sai Vương Cường-Trung sang giúp hoàng-thượng, mà trái lại, y sang Đại-Việt với mưu đồ cướp nước.

Phí Công-Tín cũng nói:

- Rõ ràng Tổng triều sai Vương Cường-Trung sang chỉ huy Vân-Đài Trịnh-Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh, với đệ tử là Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo và Tuyên-phi...khuyh đảo

triều đình Đại-Việt. Vừa rồi, chính Tuyên-phi bỏ thuốc mê vào nước uống làm Thái-tử, vương phi cùng Lễ-nghi học sĩ mê man, rồi vu oan cho Thái-tử.

Tô Hiến-Thanh chỉ năm cái ghế:

- Phi ơi! Ai đã bôi thuốc mỡ vào năm cái ghế này, mưu giết tứ vị vương gia cùng phò mã? Thần nghĩ, chính là phi chứ không phải ai khác.

Nghe Thụy-Hương nói, Kim-Ngân nghĩ thầm: Người này được trời cho cái nhan sắc hiếm có. Ngặt vì cả đời cha, mẹ, đều sống đời sống giả dối, lừa gạt đã quen, rồi hai người dạy con bằng những gì mình có. Hóa cho nên cái cô Thụy-Hương này coi việc xảo quyệt là sự bình thường. Đối với loại người này, thì chỉ có việc dùng sức mạnh, hoặc dùng ngôn từ thô tục mới trị được. Nghĩ vậy nàng bước ra, tay chỉ vào mặt Thụy-Hương:

- Người thực là đứa mày chai, mặt đá; đúng như tục ngữ Việt nói, cái đi già mềm, cái trộm già miệng.

Thụy-Hương hỏi:

- Người là ai?

Kim-Ngân phóng nhãn quan quét trên người Thụy-Hương một lượt rồi trả lời:

- Ta họ Trần, tên Kim-Ngân. Ta nhắc cho mi biết, ta không phải là phi tần, cung nga, phu nhân gì gì cả. Ta là con dân Đại-Việt đến đây để giết bọn cướp nước. Nếu như mi nói một câu vô lễ với ta, thì ta không giết mi đâu, mà chỉ rạch cái mặt mi năm bảy nhát kiếm, cắt mũi mi, cho mi thành con quỷ xấu kinh khủng.

Chỉ thấy thấp thoáng một cái, ai cũng nhìn rõ Kim-Ngân lạng mình, tay chắm vào nghiêng mực, rồi bôi lên mặt Thụy-Hương. Hai má Thụy-Hương

đều bị quệt năm vết dài. Động tác, tới, lui chấm mực của Kim-Ngân, ai cũng thấy rõ, có điều nàng ra tay cực thần tốc, nên Thụy-Hương tránh không kịp.

Kim-Ngân nói:

- Ta sẽ thuật tất cả tội trạng của mi. Tội nào đúng, thì mi phải gật đầu. Tội nào sai, mi có quyền cãi. Nhưng ta nói trước, nếu tội đúng mà mi còn ngoa ngôn, xảo ngữ cãi một câu, thì ta rạch trên mặt mi một kiếm. Mi cãi hai câu thì ta rạch hai kiếm. Mi hiểu không?

Thụy-Hương run lấy bầy. Nàng đã nghe Thủ-Huy nói nhiều về cô em gái cương cường này. Nào võ công cao siêu nhất trong ba anh em. Nào nàng cực ghét bọn xảo trá. Nào nàng định sau này sẽ kế tục sự nghiệp của Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa-thượng. Nên nàng được Ưng-sơn song hiệp gọi là Tiểu Ưng-sơn. Nay nghe nàng đứng ra kết tội mình, bất giác phi lạnh gáy.

Kim-Ngân khoan thai thuật lại tất cả những gì Khu-mật viện Tổng, cùng phái Hoa-sơn đã làm, trong mưu đồ xâm chiếm Đại-Việt, như gửi người sang làm tế tác trái ba thế hệ. Mỗi thế hệ gồm những người nào. Tất cả những việc đó, phái Đông-A đều khám phá ra hết: Thế hệ một là Thiên-Hư đạo nhân đã chết. Thế hệ nhì là Vương Cương-Trung tức Lạc-Nhận, Vân-Đài là Trịnh Nam-Phương, vợ Đỗ An-Di, Công-Chúa là Triệu Mai-Hương tức vú Mai, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh là Giai-phi Chề-bì La-bút. Tuy Cương-Trung đã có vú Mai làm vợ, nhưng y còn về Trung-nguyên cưới thêm hai vợ nữa, đầu ở Gia-lâm. Vừa rồi, Song-ưng đã giết hai vợ với ba con của y...Chính ông nội nàng sai Thủ-Lý dẫn bốn người em về Thăng-long bắt Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo phải xuất đầu lộ diện. Đại hiệp Tự-Hấp bắt sống Vương Cương-Trung với 180 gian tế. Cuối cùng Cương-Trung được con gái là Thụy-Hương xin nhà vua ân xá cùng chư đệ tử. Cương-Trung sợ về Tổng sẽ bị giết cả nhà nên một liều ba bảy cũng liều, y nhập cung xui vợ với con gái hãm hại Long-Xưởng, rồi sự việc diễn ra như hiện nay...

Mỗi lần thuật hết một vụ, Kim-Ngân lại hỏi Thụy-Hương:

- Có đúng thế không?

Thụy-Hương lại gật đầu.

Nhà vua nhìn Thụy-Hương hỏi:

- Tuyên-phi! Việc đã như vậy, thì phi còn muốn nói gì nữa bây giờ? Nước có luật, dù trăm có súng ái phi đến đâu, thì cũng không thể ân xá cho phi.

Thụy-Hương nghĩ rất nhanh:

- Bao nhiêu công trình của Khu-mật viện Tổng, của phái Hoa-sơn đều tan nát cả rồi. Dù ta có năn nỉ nhà vua, nhà vua có tha cho, thì Côi-sơn song ưng cũng giết hết. Khi ta biết không tránh khỏi cái chết, thì ta phải hy sinh. Chỉ có sự hy sinh của ta, mới cứu được bố, mẹ, các sư thúc, sư bá. Nhưng ta không thể chết dễ dàng. Ta phải làm cho triều đình Đại-Việt đảo lộn, chúa tôi, cha con nghi ngờ nhau.

Nghĩ vậy nàng bật lên tiếng khóc nức nở:

- Bệ hạ! Thiếp là đứa con gái bất hạnh nhất trần gian. Dù thiếp phạm tội gì chẳng nữa, thì thời gian qua, thiếp cũng đã hầu hạ bệ hạ, mà không một phi tần nào hơn được!

Nàng nói với Thủ-Huy bằng ngôn từ bình dân:

- Anh Thủ-Huy ơi! Anh có biết nỗi đau khổ cùng cực của em không? Con người ta sinh ra, dù thánh hiền, dù vua chúa, cũng đều có cha mẹ, được hưởng cái tình nhân luân, yêu thương của cha mẹ. Còn em! Em có cha, mà không bao giờ biết cha là ai. Hàng ngày cha con gặp nhau, mà cha không nhận con gái. Con gái thấy cha, mà không biết kẻ sinh thành. Em sinh ra

được ba ngày thì phải xa mẹ, để mẹ đi làm vú em. Anh có thâm cảm cái đau khổ đó không? Này nhé! Cha em thân là đại cao thủ phái Hoa-sơn, lại xuất thân tiến sĩ, thế mà phải trốn chui, trốn lủi ở bên Đại-Việt. Có con thì không dám nhận. Tiền của dư thừa, mà bắt vợ đi làm nô bộc cho người, bắt vợ xa con. Em sống trong cái đau khổ không cha, không mẹ từ khi lọt lòng.

Nàng bưng mặt khóc hu hu:

- Khi mẹ với em nhập Đông-cung, thì cha ngồi trong bóng tối, ép buộc mẹ. Mẹ thì theo lệnh cha, ép buộc em phải dùng sắc đẹp chinh phục anh, chỉ với mục đích trộm bí lục võ công Đông-A. Nhưng em yêu anh thực thắm thiết, thực chân thành. Thất bại, mẹ bắt em bỏ anh, chinh phục Thái-tử Long-Xưởng, để sau này lên làm Hoàng-hậu. Lại thất bại nữa. Người lại bắt em phải chinh phục Hoàng-thượng! Em thành công.

Nàng quay lại tìm mẹ, thì thấy bà đang ngồi dựa đầu vào vai Ưng-sơn nam hiệp. Nàng nói với mẹ:

- Mẹ! Mẹ là người có nhan sắc, lại thông minh, tài hoa. Nhưng chẳng may mẹ bị rơi vào tay bọn gian ác, chúng thu nhận mẹ làm đệ tử Hoa-sơn, rồi ban cho cái hàm chương quản ngọn núi Công-chúa. Mà thực ra, chúng hèn hạ, dùng võ công, binh lực đánh Đại-Việt không được, chúng dùng sắc đẹp của mẹ để chiếm nước người. Chúng bắt mẹ phải làm ca kỹ, để rồi có thể làm tỳ thiếp người. Hỡi ơi!

Nàng hỏi Cương-Trung:

- Phụ thân! Phụ thân hy sinh mình, hy sinh vợ. Hy sinh con. Phụ thân đã được những gì? Bất quá cũng ngày hai bữa cơm! À, phụ thân được chức tước ư? Nó chỉ là mảnh giấy vô tri, không nói lên cái gì cả. Phụ thân ơi! Liệu công trạng của phụ thân có bằng Nhạc Phi không? Giả như bây giờ, người Việt có rộng lượng ân xá cho mình về Tống, thì chắc hẳn bọn hủ nho sẽ đem những

cái quái quỷ gì là nhục mệnh quân vương ra kết tội. Liệu phụ thân có thoát khỏi bị chặt đầu, thầy phơi cho quạ rĩa, cho ruồi bâu không? Mẹ với con có thoát khỏi đem làm vật giải trí cho binh sĩ lúc xa nhà không?

Mặt Vương Cương-Trung tái như gà cắt tiết. Y không nói lên lời. Y hừ một tiếng.

Thụy-Hương lại nói với nhà vua:

- Bệ hạ! Ngay hôm đầu tới cung Long-thụy, thiếp đã tâu rằng thiếp từng có người tình là Trần Thủ-Huy! Thiếp là tỳ thiếp của Thái-tử Long-Xưởng. Nhưng bệ hạ vẫn bắt thiếp phải dâng hiến cho bệ hạ. Bây giờ sự đã như thế này thiếp xin bệ hạ ban cho một đặc ân.

- Khanh cứ tâu.

- Tội thiếp quá nhiều, không mong gì được ân xá. Nhưng bộ Hình-thư có khoản Bát-ngệ. Xin bệ hạ ân xá cho song thân thiếp, cho những người của phái Hoa-sơn được trở về cố quốc. Còn thiếp, thì thiếp xin chịu tội.

Nhà vua hỏi Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá:

- Lối cầu khẩn của Tuyên-phi, khanh xem có thể chiều theo được không?

Trước kia Trần Trung-Tá hòa theo phe Tô Hiến-Thành, cúi đầu xu nịnh Tuyên-phi, để có thể mạnh mà giữ vững địa vị. Từ hôm có cuộc nổi loạn, y ẩn trốn trong tư dinh. Bây giờ thấy Long-Xưởng thắng thế, y quay một vòng đổi hẳn thái độ. Được nhà vua hỏi ý kiến. Y tâu:

- Theo Bát-ngệ thì Tuyên-phi, Vương Cương-Trung với vợ là Triệu Mai-Hương nằm trong khoản Nghị-thân. Nhưng Bát-ngệ lại không tha tội phản nghịch. Thần xin bệ hạ chiếu luật ban cho phi được lĩnh tội xử giảo (thắt cổ). Còn Vương Cương-Trung với Triệu Mai-Hương thì phải tội lăng trì (xẻo

thịt).

Thụy-Hương nghe Trần Trung-Tá tâu, nàng nhìn y bằng nửa con mắt, rồi cười:

- À! Thì luật là như vậy đó. Tình đời như thế đó.

Nàng trao Long-Trát cho Thục-phi Đỗ Thụy-Châu:

- Đây! Con của chị đây! Giọt máu của Thiên-cảm Chí-bảo hoàng để đây. Chị hãy bế lấy đi.

Nàng chỉ các đại thần chủ hòa:

- Các người chỉ là một lũ ăn hại. Khi ta đắc thế thì các người hùa theo. Còn bây giờ, ta thất thế thì các người quay đi. Các người hùa theo ta làm hại Thái-tử Long-Xưởng, chỉ với mục đích lập lên một ấu quân, để các người ngồi yên hưởng thụ, để các người chuyên quyền! Kể từ khi đức Thánh-tông băng, cho đến nay, toàn là ấu quân nối ngôi. Bây giờ, mới có một trừ quân lớn tuổi, các người tìm đủ cách chống đối. Hèn hạ! Ăn hại!

Nàng đưa mắt nhìn Long-Xưởng:

- Nhưng việc đã lỡ rồi, chiếu chỉ ban ra, các trấn, phủ, huyện, xã, thôn đều nhận được. Giờ này, loa của các xã, mõ của các làng đều rêu rao rằng Long-Xưởng là đứa nghịch tử, tham dân, giết thái giám, cung nga vô tội; nhất là toan làm nhục sủng phi của phụ hoàng... Thì liệu sau này y có lên nối ngôi vua được không?

Nàng hỏi nhà vua:

- Thiếp xin bệ hạ ban cho một lời: Bây giờ Long-Xưởng là Thái-tử hay Long-Trát?

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 23 - Linh-chiếu Thái Hậu

Trong tâm nhà vua định đáp rằng:

« Xưởng là hoàng trưởng tử, là đích tử, đã lập làm trừ quân, cầm quyền Đông-cung triều, nhân tâm thiên hạ đều hướng về. Còn Long-Trát khi sinh ra, đã có mối nghi ngờ trong triều, ngoài dã; lại là con thứ, đang tuổi bế ngửa thì sao có thể là Thái-tử? Vừa rồi, bị Vương Cương-Trung đe dọa tính mệnh của trăm, của hoàng-hậu, của các phi, mà trăm ban chỉ phế Xưởng, lập Trát. Chứ thực tâm, trăm không có ý đó ».

Nhưng liếc khuôn mặt thanh tú, đôi mắt tuyệt vọng, chứa chất cầu xin, thiết tha yêu thương nồng nàn của Thụy-Hương, long tâm lại nhũn ra. Trong khoảnh khắc đó, ông vua đa tình bậc nhất triều Tiêu-sơn lại nghĩ:

« Ta là chúa tể trời Nam, ngồi trên ngai vàng bốn mươi năm qua. Vàng bạc ta có đầy kho, dân chúng nơi nơi đều quy phục. Trong cung ta có mấy trăm người, nào hoàng-hậu, nào bảy phi, nào hai mươi bốn mỹ nữ, mấy chục tu dung, tu nghi, tài nhân... Nhưng không ai làm cho ta vui lòng, không ai đem cho ta tới tuyệt đỉnh Vu-sơn, không ai cho ta ăn uống ngon miệng bằng Tuyên-phi. Trước đây ta từng hứa cả đời chỉ sủng ái nàng. Bây giờ, trước khi phải ban chỉ xử tử nàng, nàng cầu xin ta giữ nguyên chỉ dụ, lập con nuôi nàng lên làm Thái-tử. Ấu là ta cứ hứa cho nàng vui lòng. Rồi khi sắp băng ta sẽ đổi lại thì có sao đâu? Vả hiện nay, quyền hành trong tay Xưởng nhi, khi ta lâm chung, hỏi ai dám chống đối Xưởng nhi? »

Nghĩ vậy, ngài liếc mắt nhìn Hoàng-hậu, Long-Xưởng, các hoàng tử công chúa, phò mã, đại thần... Ai cũng chờ đợi quyết định của ngài. Ngài định ban chỉ: Long-Xưởng là Thái-tử, nhưng ngài thoáng thấy hai giọt lệ lăn trên má Tuyên-phi, không giữ nổi ý chí, ngài bật ra câu nói:

- Trẫm mới ban chỉ phế Xưởng lập Trát. Chỉ ban ra rồi, không thể thu lại! Long-Trát vẫn là Thái-tử.

Lời của Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế vừa ban ra, ngài thoáng thấy nét bất phục, thất vọng của Hoàng-hậu, chư hoàng tử, công chúa đều bàng hoàng. Chính ngài cũng chóng mặt, cung Long-hoa như xoay vần đảo lộn. Ngài phải nắm lấy cạnh sập để khỏi bị ngã.

Thụy-Hương nở một nụ cười thực tươi, thực thỏa mãn. Nụ cười đó như hàng nghìn viên thuốc bổ, khiến nhà vua cảm thấy khỏe mạnh như hồi trai tráng. Nàng phục xuống trước nhà vua lạy đủ bốn lạy, rồi khẩn khoản:

- Thiếp xin bệ hạ gia ân, đại xá cho song thân thiếp. Không biết bệ hạ có chuẩn không?

Nhà vua ngần ngừ chưa quyết, thì Thụy-Hương quỳ gối, ôm lấy chân ngài, ngửa mặt nhìn lên chờ đợi.

Nhà vua cau mày, liếc nhìn: Quần thần, các quan đều lắc đầu. Thụy-Hương tu lên khóc. Nàng đứng dậy, nói lớn:

- Hỡi ơi! Vì luật lệ ràng buộc, vì quần thần ước thúc, mà bệ hạ không thể ban ân cho thiếp! Thôi thì thiếp xin lấy cái chết để tạ tội với bệ hạ.

Nói dứt nàng rút thanh trủy thủ trong bọc đâm thẳng vào ngực. Thanh trủy thủ ngập tới chuôi. Dư lực còn, nàng vẫn đứng nguyên, mắt mở trừng trừng nhìn mọi người!

Những người có võ công cao định ra tay ngăn cản, nhưng tất cả đều ở quá xa nàng.

Triệu Mai-Hương thấy con gái tự tử, bà hét lên:

- Con ơi! Ối! Con tôi!

Rời khỏi lòng Ưng-sơn nam hiệp, bà lạng người tới đỡ Thụy-Hương, đặt nàng nằm dài trên sập trước mặt nhà vua.

Nước mắt đầm đìa, Thụy-Hương vẫy tay gọi Thủ-Huy, miệng nàng mấp máy như muốn nói gì. Thủ-Huy quỳ gối dưới chiếc sập, ghé tai sát vào miệng nàng. Tiếng nàng nhỏ như tơ:

- Anh ơi! Đời em trải qua ba người đàn ông. Mỗi người, mỗi hoàn cảnh, mỗi thái độ. Nhưng em chỉ yêu thương có mình anh thôi. Trước đây, anh với em đã luận bàn với nhau, sao cho anh nắm binh quyền ở ngoài, em khống chế bọn văn thần ở trong. Sau đó đưa anh lên làm vua, anh sẽ phong cho em làm hoàng-hậu. Nhưng... Nhưng nay thì tuyệt vọng rồi.

Tuy Thụy-Hương nói nhỏ, nhưng người người đều nghe rõ. Hoàng-hậu đưa mắt nhìn nhà vua, nhìn Long-Xưởng, như có ý nói:

- Tôi luận có sai đâu? Quả Thủ-Huy có ý phản nghịch từ lâu mà không ai biết.

Trong khi Long-Xưởng nghĩ:

- Từ hôm nghe phụ hoàng, mẫu hậu luận về Thủ-Huy, ta hơi nghiêng theo ý mẫu hậu. Tuy bề ngoài ta ngọt ngào với y mà trong lòng ta ngầm đề phòng. Thịnh thoảng thấy thái độ nhiệt thành của y, ta cứ hối hận rằng nghi oan cho một đại công thần. Bây giờ trắng đen đã rõ sự thực!

Thủ-Huy kinh hãi:

- Phi! Làm gì có chuyện đó. Phi sắp băng rồi! Phi đừng bịa ra những chuyện hoang đường nữa.

Thụy-Hương vẫy tay cho Thủ-Huy lùi ra. Từ nhà vua, Long-Xưởng cho chí các đại thần đều nhìn công với con mắt nghi ngờ, hận thù:

- Thì ra cái tên này là một gian thần, nguy hại, mà không ai biết.

Nàng lại vẫy tay gọi Thục-phi Đỗ Thụy-Châu. Thụy-Châu bế Long-Trát lại bên cạnh nàng. Nàng cầm lấy tay Long-Trát:

- Con tuy không phải do mẹ sinh ra, nhưng mẹ yêu thương con rộng như biển, cao như trời. Trong mười sáu tháng qua, mẹ bế bồng con, cho con bú sữa, hát ru cho con ngủ. Khi con được lập làm Thái-tử, trong lòng mẹ hân hoan, sẽ có ngày được nhìn con mặc áo ngự bào, ngồi lên ngai vàng. Nhưng bây giờ thì hy vọng đó tuyệt rồi.

Nàng nói rất nhỏ, vừa đủ lọt vào tai Đỗ Thụy-Châu:

- Em sắp chết rồi! Em chết rồi, thì không còn người đối chất về lý lịch Long-Trát nữa. Chúng ta đã lừa được triều đình, thì cứ tiếp tục lừa luôn. Vừa rồi em nói với Long-Trát mấy lời, chỉ với mục đích xác nhận Long-Trát làm Thái-tử. Chị thấy em lừa bọn ngu thần già hay không? Từ bao năm qua, mấy lão này kiếm đủ cớ hạ phái Đông-A với Thủ-Huy mà không được. Bây giờ chỉ mấy câu của em, thì những gì là Đại-Việt ngũ tuyệt, Vy-xuyên ngũ tiên sẽ bị triều đình nghi ngờ. Em chết rồi, chị cứ cương quyết rằng Long-Trát do chị sinh ra. Mấy lão đại thần già, chỉ mong Long-Trát lên làm vua để được an nhàn, sẽ hòa theo chị. Em thấy cái lão già Tô Hiến-Thành kia, là người ham danh. Khi Long-Trát lên ngôi, chị cứ phong cho y tước vương. Y sẽ cúi đầu cúc cung để chị sai như con chó. Y già rồi, thì giỏi lắm chỉ sống được ba, bốn

năm nữa là cùng. Bấy giờ chị trao quyền cho Đỗ An-Di, là mọi sự ban bài xong. Thôi chị bỗng Long-Trát ra chỗ khác, để nó khỏi phải nhìn thấy cảnh mẹ nó chết.

Nàng lại nói sẽ vào tai mẹ:

- Mẹ thấy không? Phái Hoa-sơn nhà mình tìm trăm phương ngàn kế phái người sang làm tể tác, để triều đình sẽ đưa quân sang chiếm Đại-Việt. Thế mà gần trăm năm qua, bao nhiêu người, bao nhiêu công, bao nhiêu sức, mà cuối cùng cũng mua lấy cái thất bại ngày hôm nay. Chính vì vậy con phải ra tay. Chỉ một cái chết của con, mà loại vĩnh viễn Long-Xưởng ra ngoài. Chỉ cần mấy năm nữa thôi, Long-Trát sẽ làm vua Đại-Việt. Trong suốt bốn nghìn năm lịch sử, nào Tần, nào Hán, nào Đường, nào bản triều, đem quân nghiêng nước sang đánh Đại-Việt, cuối cùng cũng thất bại. Nay, con không dùng kiếm, không dùng cung, mà biến An-Nam thành quận huyện của ta.

Nàng nhắm mắt lại, thở hỗn hển, rồi tiếp:

- Nhưng con nói thực! Cái hôm bố mẹ bàn với con rằng, con phải hiến thân cho vị Thái-tử, thuộc dòng chính thống của Tống triều, hy vọng có con. Rồi tìm cách đưa đứa con đó lên làm vua An-Nam. Con tuân theo, mà lòng bất phục. Sau hai đêm liền hiến thân đó, con cảm thấy thân thể dơ bẩn, hối hận vô tả. Bởi trước sau, con chỉ yêu có một mình Thủ-Huy thôi. Còn Long-Xưởng hay ông vua kia, con không hề để vào tâm. Mẹ hãy bình tĩnh để con bắn vào tim cái ông vua đa tình này mấy mũi tên độc nữa. Với mấy mũi tên này, thì triều đại Tiêu-sơn không còn.

Đến đây hơi thở của Thụy-Hương gần như muốn tuyệt. Nàng hướng nhà vua:

- Thiếp biết tội quá nhiều...Trong khoảnh khắc nữa...âm dương cách trở... Không biết rồi đây, ai sẽ thay thiếp phục thị, dâng hiến những miếng ngon,

vật lạ lên bệ hạ.

Nhà vua quên cả mình là đấng chí tôn. Ngài nắm lấy hai vai Thụy-Hương:

- Phi! Trời ơi! Làm sao bây giờ?

Thình lình, Thụy-Hương lách tay nhổ thanh trủy khôi ngực. Máu vọt lên thành vòi. Người người đều kinh hãi, quay mặt đi. Nàng rùng mình một cái, rồi từ từ nhắm mắt.

Nước mắt đầm đìa, nhà vua ôm lấy Thụy-Hương, nhắc lại ý nghĩ trong tâm lúc nãy cho mọi người nghe:

- Hỡi ơi! Trẫm làm chúa trời Nam, con dân biết bao nhiêu mà kể. Trong cung cấm, nào hoàng-hậu, nào phi tần có hàng trăm. Thế mà không ai làm cho trẫm vui lòng. Không ai cung phụng yến tiệc cho trẫm ngon miệng. Duy phi là người duy nhất làm cho trẫm vui, dâng cho trẫm những món ăn mà trẫm vừa lòng nhất. Bây giờ phi đã băng rồi, thì bao nhiêu tội lỗi cũng theo phi đi hết. Trẫm tuyên chỉ trước chư khanh: Trẫm ân xá cho Thái-bảo Vương Cương-Trung, ân xá cho tất cả mọi người. Ân xá cho tất cả tội nhân dù thành án hay chưa.

Giai-phi Chế-bì La-bút đến trước nhà vua lạy bốn lạy:

- Tâu Bệ-hạ! Thiếp nữ danh là Hàn Dũ-Linh, trong phái Hoa-sơn thiếp là Mao-Nữ tiên tử. Quả Tổng triều đã đưa thiếp sang giả làm công chúa Chế-bì La-bút. Từ ngày nhập cung, thiếp được bệ hạ ân sủng hơn bất cứ phi tần nào. Trong suốt mười mấy năm qua, tuy thiếp có lỗi đạo chúa-tôi với bệ hạ. Song chuyện chẵn gối, vợ chồng thiếp không hề khiếm khuyết. Bây giờ bệ hạ ban chỉ ân xá cho thiếp về Tổng. Thiếp xin bệ hạ nhận lấy tám lạy này, trước khi kẻ Tổng, người Việt.

Nói rồi phi lạy đủ tám lạy.

Phu nhân của Tể-tướng Đỗ An-Di cũng đến trước chồng. Nàng quỳ xuống rập đầu:

- Tể-tướng! Thiếp quả thực là người Tống, khuê danh là Trịnh Nam-Phương, trong phái Hoa-sơn, thiếp đứng đầu Hoa-nhạc tam nương, chưởng quản Vân-Đài lĩnh. Khu-mật viện Tống cho thiếp sang Đại-Việt với mục đích thu lượm tin tức gửi về. Thiên-Hư sư bá đã cho tiền một nhà nghèo để họ nhận thiếp làm con, rồi bán cho tướng-công. Từ ngày về làm tỳ thiếp, tướng-công sủng ái thiếp trải mười mấy năm dư. Tình nghĩa vợ chồng thực là mặn nồng. Thiếp chưa từng làm phật lòng tướng-công. Tướng-công cũng chưa từng hắt hủi thiếp. Bây giờ trước lúc ly biệt, thiếp xin tướng-công nhận mấy lạy, để tạ cái tội, thiếp đã thu nhật tin tức của Đại-Việt gửi về Tống.

Triệu Mai-Hương (vú Mai), đến trước Thần-phi Bùi Chiêu-Dương và công chúa Đoan-Nghi, phục xuống, lạy bốn lạy, nước mắt đầm đìa:

- Nô tỳ nguyên là thần dân Tống-triều. Trong phái Hoa-sơn, nô tỳ trấn thủ ngọn núi Công-chúa. Khu-mật viện Tống đã đưa nô tỳ sang Đại-Việt, ẩn thân dưới cái vỏ ca kỹ Trần Lệ-Mai, mục đích đi đường tắt, làm tỳ thiếp của Minh-Đạo vương. Thế nhưng, Minh-Đạo vương đã có vương phi Phạm-thị Thanh-Thủy. Vì vậy sư huynh Lạc-Nhận phải ám hại vương phi Thanh-Thủy, để nô tỳ có thể lọt vào phủ của người. Thế nhưng, khi sư huynh sai Mao-Khiêm hại được vương phi Thanh-Thủy, thì cũng đúng là lúc vương bị Cảm-Thánh thái hậu với Đỗ Anh-Vũ gia hại, mất hết địa vị, thế lực. Sư huynh Lạc-Nhận bỏ việc sắp xếp cho nô tỳ vào phủ Minh-Đạo.

Bà đưa mắt nhìn Vương Cường-Trung:

- Thế nhưng, con người ta ai cũng không thoát được đường tình. Đúng lúc đó nô tỳ gặp một đấng tài tử văn nhân. Chàng vốn nòi thư sinh. Thi, nhạc, họa không môn nào mà không thông. Cho hay, thanh khí lễ hăng, nô tỳ vừa gặp người là quần lấy nhau. Nô tỳ bỏ không hát nữa, cùng chàng ngao du bốn

phương. Khi Bích-động, khi Hàm-rồng, lúc Nam-giới, nô tỳ với chàng như đôi chim liền cánh. Bấy giờ Mao Khiêm đang đắc thế trong phủ Thái-sư Đồ Anh-Vũ. Mao đã tiến cử nô tỳ làm tỳ thiếp cho Đồ. Sư huynh Lạc-Nhận bắt nô tỳ phải chuẩn bị vào phủ Thái-sư, và rời người thư sinh, không có chút địa vị, không tiền tài kia ngay tức thời. Nô tỳ không tuân lệnh sư huynh. Sư huynh theo dõi, rồi đích thân giết người tình của nô tỳ.

Mọi người đều chăm chú theo dõi một thiên tình sử hơn hai chục năm trước. Ai cũng ái ngại cho người thư sinh trói gà không chặt.

- Thế nhưng nào ngờ, sư huynh Lạc-Nhận phát chiêu giết thư sinh, thì bị phản công. Sau mười tám chiêu, sư huynh bị đánh bại. Thư sinh bắt sư huynh phải quỳ lạy, mới được tha mạng. Hai người hẹn hai mươi năm sau tái đấu, để phân cao thấp.

Đoan-Nghi hỏi:

- Vú là cao thủ phái Hoa-sơn, thế vú có biết thư sinh dùng võ công gì không?

- Khi mới giao đấu, người bảo sư huynh Lạc-Nhận rằng: Mi là người phái Hoa-sơn, vậy ta dùng võ công Hoa-sơn thắng người, để người không ân hận. Võ công của Lạc-Nhận hay Ngô Giới, Lưu Kỳ đều là võ công Hoa-sơn thất truyền. Còn võ công của thư sinh bao gồm cả Hoa-sơn tứ đại thần kỹ.

Mai-Hương thở dài nảo nuột:

- Rồi, một buổi sáng, khi thiếp thức dậy, thì không thấy thư sinh đâu nữa. Nô-tỳ khóc hết nước mắt, bỏ ra không biết bao nhiêu tiền, thuê người điều tra lý lịch chàng, mà cũng biệt tăm. Mãi tới một hôm, kẻ mà tiểu tỳ bỏ tiền sai đi tìm lý lịch chàng báo cho nô tỳ biết một chuyện đau lòng: Chàng chính là người nức danh võ lâm, con trai đầu lòng đại hiệp Trần Tự-Kinh phái Đông-

A, tên là Trần Tự-Hấp. Tự-Hấp với vợ là Bùi Anh-Hoa, nổi tiếng Hoa-Việt với cái tên Côi-sơn song-ưng.

Cả sảnh đường cùng bật lên tiếng kinh ngạc:

- Ủa!

- Ái chà chà!

- Ối trời ơi!

Rồi cùng đưa mắt nhìn Côi-sơn song ưng. Chỉ có Đoan-Nghi, Thủ-Huy là im lặng cười nửa miệng mà thôi.

Mai-Hương vẫn thuật lại cuộc đời thăng trầm của mình:

- Người đưa tin còn nói thêm rằng: Tự-Hấp trốn vợ, ngao du với nô tỳ. Bây giờ bị vợ khám phá ra. Y thề không bao giờ gặp nô tỳ nữa. Nô tỳ tin ngay, vì trên thế gian này chỉ phái Đông-A mới có bộ Vô-trung kinh, trong đó chép đủ Tứ đại thần kỹ Hoa-sơn. Nô tỳ nghiến răng căm hận kẻ bạc tình, thề sẽ có ngày đích thân giết chết y. Giữa lúc nô tỳ đau khổ cùng cực đó, thì sư huynh Lạc-Nhận ngỏ ý cầu hôn với nô tỳ. Thế là nô tỳ rơi vào tay người. Rồi...Nô tỳ trở thành vợ của Lạc-Nhận hay Vương Cương-Trung, rồi đưa con Thụy-Hương ra đời, rồi nô tỳ thành nhũ mẫu của công chúa. Hôm nay đây, nô tỳ gặp lại người thư sinh, gặp lại người tình Côi-sơn, thì đưa con gái yêu thương lại phải chết. Hỡi ơi!

Bà lạy thêm một lạy:

- Nô tỳ xin Thần-phi, xin công-chúa nhận lấy cái lạy này, để tạ lỗi, đã mượn cung của Thần-phi, lợi dụng lòng yêu thương của công-chúa, làm gian tế bấy lâu nay.

- Có ai muốn nói gì nữa không?

Côi-sơn nữ hiệp hỏi: Nếu không ai nói gì nữa, thì chúng ta nói.

Bà chỉ Thụy-Hương:

- Con nhỏ này tuy có nhan sắc, nhưng tiếc rằng nó bị cha, mẹ dạy cho một bản lĩnh điêu ngoa, xảo quyệt vô địch. Rồi đi đến kết quả là chết uổng. Khi ta mới vào đây, thì nó kết tội Long-Xưởng bằng đủ mọi lời ác độc. Sau khi bị Trần Kim-Ngân lột mặt nạ, nó lại tự tử. Nó nghĩ rằng khi tự tử, thì những lời nói cuối cùng sẽ làm cho ai nấy đều tin. Nhưng, chúng ta hiện diện tại đây, thì sao có thể qua mặt chúng ta được?

Bà liếc mắt nhìn mọi người, rồi nhắc lại tất cả những gì Thụy-Hương nói thầm với mẹ, với Thục-phi Đỗ Thụy-Châu một lượt. Nghe Côi-sơn nữ hiệp thuật xong, ai nấy rùng mình về sự xảo trá của Từ Thụy-Hương, và cái nguy mất nước, nếu mưu cơ của nàng không bị khám phá.

Ứng-sơn nữ hiệp hỏi lại Đỗ Thụy-Châu, Triệu Mai-Hương:

- Những lời ta nhắc lại có đúng như Tuyên-phi nói không?

Hai người biết nội công Ứng-sơn cực cao, bao nhiêu lời nói của Thụy-Hương, bà đã nghe rõ rồi, thì có dấu điểm nữa cũng vô ích. Cả hai cùng nghĩ: Nếu mình chối cãi, không chừng Song-Ứng sẽ giết cả nhà đến con chó, con mèo cũng không tha thì thực thảm khốc. Chi bằng nhận đi là hơn.

Hai người cùng gật đầu, mà chân tay phát run.

Ứng-sơn nữ hiệp hướng nhà vua:

- Đứa đòi tử của nhà ta kia!

Ghi chú của thuật giả:

Tiếng đòi tử tôi lấy trong Trần-tộc vạm thể ngọc phả, của chi bốn, thuộc giòng dõi Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc tại nhà tù ở thị xã Lãnh-thủy, huyện Chiêu-dương, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc; phần chép về Ninh-tổ hoàng đế Trần Lý. Nguyên văn đoạn này như sau:« Đế (chỉ Anh-tông) bất minh, phế đích tử Long-Xưởng, nhi lập thứ tử Long-Trát. Linh-đức Chiêu-hòa thái hậu vị đế mạ vi đòi tử. Đế mặc nhiên, đề đầu bất khả biện minh ».

Nghĩa là:

Nhà vua (chỉ vua Lý Anh-tông) thiếu sáng suốt, phế bỏ con đích là Long-Xưởng mà lập con thứ là Long-Trát. Linh-đức Chiêu-hòa thái hậu mắng vua là đứa con hư hại. Vua im lặng, cúi đầu không biện bạch được tại sao.

Chữ đòi có để chỉ tình thần suy thoái.

Tôi đã đọc nhiều sách Trung-quốc, cũng như Đại-Việt, chưa từng thấy ai mắng con cháu bằng tiếng đòi tử cả. Thấy đây là một từ ngữ hơi lạ, tôi giữ nguyên. Mong các vị cao minh thông cảm.

Nghe bà mắng nhà vua, mọi người cùng kinh hãi tự hỏi: Bà là ai mà lại gọi nhà vua là đứa con tồi của mình? Không lẽ bà là Cảm-Thánh hoàng thái hậu?

Không ai lên tiếng, tất cả cùng lắng tai nghe. Bà vẫn tiếp tục mắng nhà vua:

- Cổ kim, một hoàng đế đa tình luôn là hoàng đế tốt. Nếu biết phân biệt quốc sự với cái đa tình, thì không ai có thể phê phán. Nhưng giữa đa tình với hiếu sắc lại không giống nhau. Đức Thánh-tông chẳng từng nức tiếng đa tình, vì người biết sùng ái một cô thôn nữ, sau thành Linh-Nhân hoàng thái hậu đó ư? Đức Thần-tông chẳng từng yêu thương một cô bán hoa, mà khắp thiên hạ, đều cho rằng ngài hiểu rõ cái tình là cái chi chi. Cho đến nay, không ai chê

trách đức Thánh-tông, Thần-tông, mà còn khen là minh quân. Ngược lại, thân làm vua, mà đắm say nữ sắc, làm hại dân, hại nước, thì chỉ là tên ngu phu trước con đàn bà lăng loạn. Sử sách xưa không thiếu gì những gương sáng đó. Nào U-vương say Bao-Tự, Trụ-vương say Đát-Kỷ, Ngô-vương say Tây-thi, Hán-vương say Phi-Yến, Minh-Hoàng say Dương phi, cuối cùng hoặc xả-tắc nghiêng ngửa, hoặc mất ngôi, rồi bản thân chết như một con trâu thối tha trôi sông.

Bà chỉ vào Thụy-Hương:

- Mi say mê y thị, thì cứ say mê, ta không cấm cản. Nhưng mi đem giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng; mi đem sự nghiệp của năm vị tiên đế triều Tiêu-sơn chỉ để làm vui lòng thị thì không được.

Thái-phó Lý Kính-Tu bước ra:

- Thừa bà! Côi-sơn song ưng nước tiếng là người chính đạo, tỵ dân, hộ quốc, lão phu hằng tâm phục, khẩu phục hơn hai chục năm qua. Nhưng bà nhục mạ Hoàng-thượng như vậy là không chính đạo. Thánh nhân dạy: Để cho vua bị nhục, thì bầy tôi không đáng sống. Nay bà miệt thị Hoàng-thượng quá đáng, lão phu là bầy tôi, thì lão phu không thể chịu được. Lão phu chỉ là một văn thần trói gà không chặt. Nhưng cũng liều mình với bà.

Nói rồi ông mang hốt tiến lại đập vào Ưng-sơn nữ hiệp. Bà mỉm cười, dơ tay ra cho lão đập, bà không dám vận công, vì sợ lão bị thương. Mỗi lần cái hốt trúng tay bà, kêu lên tiếng lốc cốc như đập vào cái mỡ. Đập được năm cái thì lão mệt quá không đập được nữa. Lão đến trước nhà vua, quỳ xuống lạy bốn lạy:

- Kẻ mặt thần không đủ sức hộ giá, nay xin lấy cái chết để đền ơn tri ngộ của các vị tiên đế.

Nói dứt lão đập đầu vào cái cột bằng đá của cung Long-hoa.

- Khoan! Chưa đến lúc chết như vậy!

Tiếng nói thanh thoát nhẹ nhàng, tiếp theo bóng xanh xẹt đến. Mọi người chỉ thấy lóa mắt một cái, rồi thân Kính-Tu bị nhấc bổng lên. Bóng xanh đó là Tô Phương-Lan.

Phương-Lan chỉ Ứng-sơn nữ hiệp:

- Thái-phó hãy nhìn xem người mắng Hoàng-thượng là ai? Ứng-sơn song hiệp có bao giờ hành sự ngoài đạo lý, ngoài luật pháp đâu?

Minh-Đạo vương mở khăn che mặt Ứng-sơn nữ hiệp ra. Cả sảnh đường cùng bật lên tiếng kinh ngạc, bởi ai cũng tưởng bà là vợ của đại hiệp Trần Tự-Hấp, thì ít ra tuổi của bà cũng phải trên dưới bốn mươi. Bây giờ thấy bà chỉ là một thiếu phụ tuổi khoảng hai chục, nhan sắc cực kỳ diễm lệ. Bất giác họ cùng so sánh với những người đẹp hiện diện: Loại hơi lớn tuổi như Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh cho tới loại nhỏ tuổi Đoan-Nghi, Thụy-Hương, Trang-Hòa, Như-Như, Phương-Lan, Kim-Ngân, đều không thể so sánh với bà. Người người cùng bật lên tiếng kêu kinh ngạc:

-Ồ!

-Ái chà!

-Oái.

-Hời ời.

Vừa nhìn thấy bà, thì từ nhà vua, hoàng-hậu, cho đến các thân vương, đại thần, cùng tới trước mặt Ứng-sơn nữ hiệp rạp đầu:

- Thần nhi xin tham kiến Thái-hậu.

- Bọn thần xin khấu đầu trước Thái-hậu.

Vân-Đài Trịnh Nam-Phương thấy Ứng-sơn nữ hiệp là một thiếu phụ nhan sắc diễm lệ, trẻ hơn Thụy-Hương, mà sao mọi người đều cung cung, kính kính với bà? Hơn nữa lại gọi là Thái-hậu? Nam-Phương ngơ ngơ ngác, rồi hỏi Vương Cương-Trung:

- Sư huynh! Bà...Bà ta là vợ Ứng-sơn, mà sao họ lại gọi là thái-hậu?

- Bà này là một giai nhân nức tiếng Thăng-long hơn bốn mươi năm trước, tên là Hồng-Hạnh, được vua Thần-Tông đón vào cung phong làm Thần-phi. Khi cái ông vua bị thịt kia lên ngôi, tôn bà làm Thái-hậu. Bà không phải vợ của gã Trần Tự-Hấp kia đâu. Bà chỉ đi cùng y mà thôi.

- Sư huynh nói sao? Bà là Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu, vợ của vua Thần-tông ư? Không lẽ! Nếu đúng vậy thì năm nay bà phải gần sáu chục tuổi rồi chứ? Có đâu trẻ như gái hai mươi thế kia?

- Đúng vậy! Vì bà luyện thành Bảo-Hòa vạn hoa công của công-chúa Bảo-Hòa, nên trẻ hoài không già.

Ghi chú của thuật giả:

Công-chúa Bảo-Hòa là nhân vật lịch sử, lần thần thoại. Ngài là cháu ngoại của vua Lý Thái-tổ, con của công-chúa Linh-Nam Bảo-quốc Hòa-dân với phò mã Thân Thừa-Quý. Ngài sống trải bốn đời vua nhà Lý: Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông. Không rõ hoẵng năm nào. Tương truyền ngài có thuật dưỡng sinh, khiến cơ thể trẻ mãi không già. Hành trạng của ngài, tôi thuật rất chi tiết, rất đầy đủ trong các bộ Anh-hùng Tiếu-sơn, Thuận-thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương do Xuân-Thu, và Nam-quốc sơn hà do Đại-Nam, Hoa-kỳ xuất bản.

Trước khi sang Đại-Việt, Nam-Phương từng nghe sư phụ, sư bá không ngớt nhắc nhở đến tiên nương Bảo-Hòa, nhân vật nửa lịch sử, nửa thần thoại này nhiều lần, và ước mơ sao tìm được Bảo-Hòa vạn hoa công để giữ tuổi Xuân không tàn phai. Hồi ấy nàng không tin trên đời lại có loại thần công kỳ diệu đến thế. Bây giờ thấy Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu, mẹ của Minh-Đạo vương, mà vương là anh lớn hơn nhà vua gần chục tuổi... sắc diện trẻ như thiếu nữ đôi mươi, thì trong lòng cực kỳ cảm phục.

Linh-Chiếu thái hậu vẫy tay:

- Miễn lễ cho các người.

Nhà vua cung cung, kính kính thỉnh Linh-Chiếu Thái hậu ngồi lên giữa sập. Bà thản nhiên lên ngồi, rồi hỏi nhà vua:

- Hoàng nhi. Hoàng-nhi hãy trả lời cho ta mấy câu.

- Thần nhi xin chờ chỉ dụ của mẫu hậu.

- Có phải khi ban chỉ phong Long-Xưởng làm Thái-tử, hoàng-nhi thế theo điển lệ thời tiên đế, cùng lời tâu của chư đại thần không?

- Quả như mẫu hậu minh kiến.

- Hơn mười năm qua, Long-Xưởng cùng Đông-cung triều đã làm cho dân giàu, nước mạnh như thời đức Thái-Tông, Thánh-Tông. Trong, việc nông tang phần thịnh, học phong rực rỡ. Ngoài, nước lớn nể, nước nhỏ phục, lại mở ra một lối mới trong việc giao thiệp với các nước khác. Như vậy sau này có xứng đáng nối ngôi không?

- Tâu mẫu hậu, Xưởng nhi sau này sẽ là một minh quân.

- Còn cái việc Tuyên-phi Vương Thụy-Hương, giả chiếu chỉ gọi Long-

Xưởng vào cung cho hoàng-nhi dặn dò việc sau, rồi bỏ thuốc mê vào nước cho Long-Xưởng, Trang-Hòa, Như-Như uống. Khi ba trể mê man, thị ra tay giết hai cung nữ, Vương Cương-Trung ra tay giết sáu thái giám. Rồi tri hô lên là Long-Xưởng mang người vào định cường gian y thị. Hoàng-nhi có biết không?

- Tâu mẫu hậu, được mẫu hậu mở mắt cho, thần nhi mới biết.

- Khi hoàng-nhi ban chỉ cho Thủ-Huy đình chỉ việc Bắc chinh, rồi gọi hoàng đệ Nghĩa-Thành, sáu trẻ Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh Đoan-Nghi, Thủ-Huy về triều, cho phục binh giết. Đó là ý của hoàng-nhi chăng?

- Tâu, thần nhi bị Vương Cương-Trung dí kiếm vào cổ bắt làm việc đó, chứ thần nhi không có ý như vậy.

- Được rồi! Còn việc hoàng nhi ban chỉ phế Long-Xưởng, lập Long-Trát thì sao?

- Tâu...Cũng do Vương Cương-Trung áp chế.

Linh-Chiều thái hậu hướng quần thần:

- Các vị có nghe thấy không? Bây giờ các vị hãy nghe Hoàng-thượng tuyên chỉ chính thức về việc lập trừ quân.

Nhà vua tuyên chỉ đồng dặc:

- Trẫm cho chư khanh biết, Long-Xưởng vẫn là Thái-tử. Đông-cung triều không có gì thay đổi.

Linh-Chiều thái hậu chỉ Ưng-sơn nam hiệp:

- Bây giờ, ta muốn nhìn người này giải quyết những món nợ lâu năm với Vương Cương-Trung.

Côi-sơn nam hiệp vẫy tay gọi Vương Cường-Trung:

- Tên gian manh kia! Nếu mi có còn là con người, thì hãy ra đây cùng ta lý luận.

Vương Cường-Trung cười gằn:

- Ai sợ Trần Tự-Hấp, chứ họ Vương này đâu có sợ? Mười mấy năm trước, khi chúng ta đến Thiên-trường, phái Đông-A hèn hạ, dìm chúng ta dưới nước, rồi làm nhục. Hôm nay, ta phải trả cái hận ấy.

Kim-Ngân chỉ mặt Vương Cường-Trung:

- Vương thái bảo. Hồi đó Hoa-nhạc tam-phong bị anh tôi là Thủ-Lý dùng Thiên-la thập bát thức bắt sống, mà sao Thái-bảo lại nói là dìm xuống nước? Trong Côi-sơn song ưng thì thái-hậu là đệ tử phái Tản-viên. Còn nam hiệp thì là đệ tử phái Đông-A. Nhưng Song-ưng không dự vào việc bắt Hoa-nhạc tam phong.

Cường-Trung chỉ Ưng-sơn nam hiệp:

- Y...Y không là Trần Tự-Hấp, thì là ai?

Nói rồi y đứng ra trước mặt Côi-sơn nam hiệp:

- Tự -Hấp, mi hãy mở khăn bịt mặt ra cho thiên hạ thấy một sự thật.

Nam hiệp nói lớn:

- Các người muốn biết mặt ta ư? Cũng được. Để ta mở ra cho Mai-Hương thấy ta là ta. Sư huynh Tự-Hấp là sư huynh Tự-Hấp.

Nói rồi ông mở khăn bịt mặt ra. Người người đều kinh hoàng:

- Minh-Đạo đại vương!

Nhà vua cung bật lên tiếng kinh ngạc:

- Thì ra huynh trưởng đó sao?

Từ hơn hai chục năm qua, Uông-sơn song hiệp qua lại giang hồ, tru diệt kẻ ác, cứu khốn phò nguy. Bất cứ hắc đạo, bạch đạo khi nghe đến tên đều kinh hồn động phách. Hai người ẩn hiện không chừng. Uông-sơn như một Hình-bộ thương-thư tư, luôn xử những vụ án bí mật, mà kẻ phạm tội đa số là bọn tham quan, bọn ác bá, bọn trộm cướp sống ngoài vòng pháp luật. Hai vụ mà Uông-sơn song hiệp xử lớn nhất là giết cả nhà ác nhân Đỗ Anh-Vũ, đương kim Thái-sư nắm toàn quyền sinh sát trong tay. Vụ thứ nhì là giết toàn gia bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên. Sau hai vụ đó, bọn gian thần tặc tử sợ hãi đến không còn biết chúng là ai nữa. Người ta cứ đoán già đoán non Uông-sơn song hiệp là ông bà Trần Tự-Hấp của phái Đông-A, hay ông bà Lê Thúc-Cẩn của phái Sài-sơn. Bây giờ nảy ra Song-ưng không phải là vợ chồng mà là mẹ con. Mẹ là giai nhân Hồng-Hạnh của phường bán hoa Thăng-long, sau được phong làm Thần-phi rồi Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu. Còn con thì là Minh-Đạo vương.

Mai-Hương chạy lại bên Minh-Đạo vương. Nước mắt đầm đìa:

- Anh ơi! Từ trước đến giờ em cứ tưởng anh là Trần Tự-Hấp, lại không bao giờ tưởng anh lại là Côi-sơn nam hiệp. Hỡi ơi! Quạ bạc đầu, ngựa mọc sừng, mặt trời mọc đằng Tây, em có thể tin được. Thế nhưng nếu ai nói anh là Minh-Đạo vương, thì không bao giờ em tin.

Minh-Đạo đại vương chỉ vào mặt Cương-Trung:

- Hơn hai chục năm qua, ta cứ tưởng là tên Mao Khiêm tuân lệnh Anh-Vũ, Cầm-Thánh, giết ái thiếp của ta. Hôm nay, nhờ Mai-Hương, ta được biết

mi mới là chính phạm.

Ông quàng tay ra ôm lấy Triệu Mai-Hương:

- Tên Vương Cường-Trung định giết ái thê của ta, để cho nàng thay thế. Khi y giết được, thì ta mất hết địa vị, y bỏ kế hoạch dùng nàng làm tế tác trong phủ của ta, không cho nàng gặp ta. Thực đúng là duyên trời! Lúc ái thê qua đời, ta quá buồn, đi tìm câu ca, tiếng hát thì gặp nàng.

Mai-Hương dùng ngôn từ bình dân:

- Thế sao hồi đó, tự nhiên không từ giã, mà anh bỏ đi?

- Bảy giờ hành tung của anh bị lộ, Đỗ Anh-Vũ với Cảm-Thánh sai thị vệ vây đánh anh. Anh thoát được thì bị thương nặng, phải dưỡng thương ba năm mới khỏi. Khi khỏi bệnh, anh tìm em, thì em đã không còn ở chỗ cũ nữa. Gần hai chục năm nay, bây giờ anh mới tìm được em.

Mai-Hương nhìn Vương Cường-Trung:

- Thực không ngờ, chính sư huynh Lạc-Nhận cũng nói rằng anh là Côi-sơn song ửng, là Trần Tự-Hấp.

- Côi-sơn thì đúng, còn là Trần Tự-Hấp thì y bịa ra. Tự-Hấp là sư huynh của anh. Sở dĩ người ta lầm, vì bịt mặt lại, trông sau lưng, hay đằng trước, anh với sư huynh Tự-Hấp giống hệt nhau. Chính y sai cái tên đưa tin cho em, bịa ra anh là Tự-Hấp, để em tuyệt vọng, y mới chiếm được thân xác em.

Vương Cường-Trung quát lên:

- Mai-Hương! Hãy rời tên Nam-man ngay. Nàng đường đường là vợ một đại thần Thiên-triều, tước phong tới công chúa, mà lại đi tình tự công khai với y ư?

Dường như Mai-Hương không coi Cường-Trung ra gì. Nàng lại áp má vào ngực Minh-Đạo vương rồi nói với y:

- Sư huynh! Người này mới là chồng của muội. Sư huynh đã đánh lừa muội, để chiếm thân xác. Trong hơn hai mươi năm, tuy ở cạnh sư huynh, mà lòng muội lại chỉ tưởng nhớ tình quân. Hôm nay gặp lại, dù trời sập, muội cũng không rời người tình này đâu.

Mặt Cường-Trung tái như gà cắt tiết. Y quát lên:

- Ta phải giết mi.

Nói dứt y rút kiếm phóng một chiêu thần tốc vào người Mai-Hương. Minh-Đạo vương phát chiêu chỉ đánh thẳng vào người Cường-Trung, làm y phải thu kiếm về, lộn đi một vòng để tránh.

- Vương Cường-Trung.

Minh-Đạo vương chỉ tay vào mặt y:

- Hai mươi năm trước, vì muốn chiếm đoạt Mai-Hương, mi ra tay ám toán, giết thư sinh tình quân của nàng, tình quân đó là ta. Không ngờ mi bị ta đánh bại. Mi phải quỳ gối van xin để được tha mạng, và hẹn hai mươi năm sau tái đấu phục hận. Thế mà đúng cái ngày hẹn tái đấu, mi trốn biệt. Hôm nay đây, mi không còn trốn được nữa.

Nói dứt, vương hướng tay lên xà nhà thấy một cái, thanh kiếm của Đoan-Nghi cắm trên đó rơi xuống, nằm gọn trong tay vương. Vương hôn lên má Mai-Hương:

- Hai mươi năm trước, ta đấu với người, chỉ với mục đích tự vệ. Còn hôm nay đây, ta phải trừng trị người về cái tội giết ái thiếp của ta, dùng thủ đoạn hèn hạ lừa dối Mai-Hương. Người xuất chiêu đi!

Vương Cương-Trung vòng tay ra chiêu Thương-tùng nghênh khách của Hoa-sơn kiếm pháp. Chân từ vị trí Thiên-phong-cầu cung Càn, bước sang vị trí Địa-lôi-phục cung Khôn, ánh kiếm lấp lánh, trông rất kỳ ảo. Một chiêu biến thành 64 chiêu. Kiếm quang bao phủ người Minh-Đạo vương với Mai-Hương. Minh-Đạo vương vẫn ôm Mai-Hương, đứng im một chỗ, vương phát chiêu, làn kiếm của vương quay thành vòng tròn, hàng nghìn vòng tròn xen lẫn những chiêu của Cương-Trung. Các chiêu của hai người quá ảo diệu, quá nhanh, không ai còn nhìn rõ nữa. Có tiếng loảng xoảng phát ra, rồi Cương-Trung nhảy lùi lại.

- Kiếm pháp cao minh lắm.

Minh-Đạo vương khen:

- Với trình độ kiếm pháp này, mi đã thành đệ nhất kiếm khách phái Hoa-sơn rồi.

Quan sát kiếm chiêu của Cương-Trung, Long-Xưởng, Đoan-Nghi cùng đưa mắt nhìn Thủ-Huy, vì hôm trước công đã dùng chiêu này đấu với Vương Thúy-Thúy.

Giai-phi Chế-bì La-bút, tức Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh reo lên:

- Sư huynh! Mừng sư huynh luyện thành bộ Vô Trung kinh.

Cương-Trung lại từ cung Chấn, vị trí Địa-phong-thăng bước sang vị trí Sơn-lôi-di cung Tốn, ra chiêu Hạc-phi Đài-sơn, một chiêu biến ra hai, hai thành bốn, rồi bốn thành 16. Đến đây người ta còn nhận ra, nhưng khi từ 16 thành 256, rồi 256 thành 65.536 chiêu thì không ai nhìn rõ nữa, làn kiếm quang bao trùm lấy người Minh-Đạo vương.

Trong khi kiếm của Cương-Trung huyền ảo, thần tốc như vậy, mà Minh-Đạo vương vẫn đứng nguyên. Vương khoan thai đưa ra những chiêu kiếm thô

kêch, nặng nề, chậm chạp. Ấy vậy mà Cường-Trung cứ phải nhảy nhót, hò hét, tránh né khổ sở.

Đoan-Nghi hỏi Thủ-Huy:

- Anh ơi! Phải chăng kiếm thuật mà Cường-Trung xử dụng là Hoa-sơn kiếm pháp chép trong Vô Trung kinh?

- Đúng thế.

- Em nghe nói trước kia Hoa-sơn tứ đại thần kiếm đã nức danh Trung-nguyên với bốn tuyệt kỹ trấn môn. Ngoài Mê-linh kiếm pháp ra, không võ công nào có thể so sánh. Tuy nhiên Hoa-sơn kiếm pháp mang một khuyết điểm lớn là khi xử dụng, tiêu hao quá nhiều công lực. Cho nên tại trận Như-nguyệt, Mộc-Tồn hòa thượng phải áp dụng lối đánh kéo dài, khiến bốn vị đạo sư Hoa-sơn mệt nhòai ra, rồi mới bắt được.

Nàng chỉ Cường-Trung:

- Vương Cường-Trung là người thông minh, tài trí, thì y cũng biết cái khuyết điểm đó chứ? Tại sao y cứ nhảy nhót thế kia, thì lát nữa sẽ mệt lử ra?

- Ấy, kiếm pháp Hoa-sơn cũ với kiếm pháp Vô Trung khác nhau ở điểm, chiêu số giống nhau. Nhưng kiếm pháp mới, khi xử dụng thì chân di chuyển theo Bát-quái, Hà-lạc đồ-thư. Chính cái di chuyển đó, lại sinh ra công lực, bổ túc cho chân khí bị tiêu hao. Cho nên Cường-Trung nhảy nhót hoài mà công lực không bị hao hụt.

Minh-Đạo vương vẫn đứng nguyên một chỗ, dùng tay trái ôm lấy vai Mai-Hương, tay phải khoan thai xử dụng một thứ kiếm pháp kỳ lạ đấu với Cường-Trung. Cứ mỗi lần Cường-Trung ra một chiêu nào, vương lại tung ra một chiêu làm y bị mất căn bản. Vì vậy Cường-Trung cứ phải hò hét, nhảy, nhót, không ngừng. Đấu được hơn trăm chiêu, Minh-Đạo vương mỉm cười,

hú lên một tiếng dài. Tất cả những người trong Long-hoa cung đều ù tai, chóng mặt. Vương cười lên một tiếng:

- Người đã xử dụng hết pho Vô Trung kiếm rồi. Bây giờ ta gọt lông mày người đây!

Vương xoay kiếm hai vòng, ra chiêu, ánh thép lấp lánh một cái, không ai nhìn rõ chiêu số ra sao. Cương-Trung cảm thấy trán mát rượi. Hoảng hốt, y nhảy lùi lại, rồi sờ tay lên trán, quả hai lông mày của y đã bị cao nhẵn.

- Bạch-hạc xung thiên.

Vương Cương-Trung kêu lên: Sao mi biết xử dụng Hoa-sơn kiếm pháp?

Trong khoảnh khắc đó Cương-Trung nghĩ thầm:

- Hôm trước, Ngu Doãn-Văn được phái Đông-A trả bộ Vô Trung kinh, chép trong những thẻ đồng. Y sao cho ta một bộ. Ta luyện cũng đã mấy năm, võ công ta tiến bộ tuy có tiến bộ, nhưng so với tên này, thì quá khác biệt. Bởi vẫn chiêu số đó, nhưng quá thần tốc, khi ta thấy, thì kiếm đã thu về! Hỡi ơi! Một là bọn Đông-A trao võ kinh giả, hai là Ngu xấu bụng, đổi đi, khiến kiếm thuật của ta không chậm chạp, thiếu thần tốc! Từ lúc nhập cuộc, rõ ràng y không muốn giết ta. Đã vậy ta cứ kéo dài cuộc đấu, để thấy kiếm thuật của y ra sao.

Nghĩ vậy, y lại lăn xả vào, dùng những chiêu chép trong thẻ đồng tấn công Minh-Đạo vương. Nhưng thủy chung vương không rời khỏi chỗ đứng, tay trái vẫn ôm Mai-Hương, áp ngực nàng vào ngực vương. Hai người mắt nhìn mắt mỉm cười.

Cử chỉ của Minh-Đạo vương với Mai-Hương làm Cương-Trung hóa điên. Y nhào vào tấn công, mà không còn chú ý đến chiêu số của đối thủ nữa. Gì mà Minh-Đạo vương không hiểu tâm lý Cương-Trung. Vương vẫn xử dụng

Hoa-sơn kiếm pháp:

- Ta gọt chòm râu của mi đây.

Minh-Đạo vương hú lên một tiếng, rồi, quay ngang kiếm một cái. Cường-Trung cảm thấy môi, cảm mát rượi. Ba chòm râu dài, óng mượt của y rơi lả tả xuống đất. Thanh kiếm của Minh-Đạo vương lại quay ba vòng nữa, những sợi râu đang rơi xuống bị cắt ra thành từng đoạn nhỏ, rơi xuống như lá thu gặp gió.

Cả Long-hoa đường đều bật lên tiếng cười, càng làm cho Cường-Trung uất hận. Y nghiêng răng lặn xả vào tấn công.

- Ta gọt tóc của người đây!

Nói dứt Minh-Đạo vương lại quay kiếm ba vòng, Cường-Trung cảm thấy đầu mát rượi. Hoảng hốt y nhảy lùi về sau, thì vừa kịp thấy mái tóc của mình rơi xuống trước mặt. Y sờ tay lên đầu. Đầu y bị gọt bóng. Y hét lên:

- Đồ hèn hạ!

Rồi nhảy vào đánh liên mười chiêu, Minh-Đạo vương vung kiếm, kiếm quang biến thành những vòng tròn lớn nhỏ. Từ trên người Cường-Trung, những mảnh vải tơi tấp rơi xuống, bay như bướm bướm. Hoảng hốt, y nhảy lùi lại, mọi người cùng bật cười vì: Y phục trên người y bị khoét mấy chục lỗ. Lỗ nào cũng tròn trịa.

Thấy tình trạng Cường-Trung giống hết Vương Thúy-Thúy, Đoan-Nghi đưa mắt nhìn chồng, hỏi:

- Không biết giờ này Thúy-Thúy có còn giận anh nữa không?

Thủ-Huy nói sẽ vào tai vợ:

- Giận thì không biết có còn giận không. Song nay nàng thành tỳ nữ của em rồi, thì anh...còn hy vọng gì nữa?

Thình lình, Cường-Trung tung kiếm, phát một chiêu chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà mọi người đã muốn ngộp thở. Bị bất ngờ, Minh-Đạo vương tung kiếm lên xà nhà. Thanh kiếm lại cắm vào đúng chỗ trước. Vương buông Mai-Hương, bước về trước, trả lại một chiêu. Ầm một tiếng. Hai người cùng lão đảo lùi lại.

Thủ-Huy kêu lên:

- Ác ngưu nan độ! Cường-Trung, người xử dụng Phục-ngưu thần chưởng của phái Tản-viên ư?

Vương Cường-Trung cười nhạt:

- Không những ta biết xử dụng Phục-ngưu thần chưởng dương cương, mà còn biết cả Phục-ngưu thần chưởng âm nhu nữa.

Nói rồi y lại phát chiêu Thanh-ngưu nhập điền tấn công Minh-Đạo vương. Vương cười nhạt, phát chiêu Phong đao sơn đầu của phái Đông-A. Lại ầm một tiếng. Cả hai người đều bật lui.

Thấy công lực của Lạc-Nhận cao thâm đến trình độ đó, Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy:

- Nhi đệ! Về công lực thì Ngô Giới, Lưu Kỳ cao thâm hơn Lạc-Nhận nhiều. Hỏi ta gặp Ngô trên sông Thiên-trường, công lực y có cao thâm thực, song đâu có đến trình độ ngang với Minh-Đạo vương; mà công lực Lạc-Nhận dường như cao hơn vương thế kia?

Thủ-Huy kêu lên:

- Tên Cường-Trung này mưu trí thực vô song. Y nhẫn nại trong hơn hai mươi năm để trả thù. Vì vậy, khi đấu kiếm với Hoàng-thúc, y không vận hết công lực. Bây giờ, thành linh y vận toàn bộ công lực ra để mong thắng người.

Cường-Trung lại phát chiêu Tứ-ngưu phân thi, y vận âm kinh. Minh-Đạo vương lại trả bằng chiêu Phong-hoa suy lạc. Hai người cùng bật lên cao.

Long-Xưởng than với Thủ-Huy:

- Không lẽ Minh-Đạo vương thua tên Cường-Trung sao?

- Đại ca thử nhìn xem, y đâu có dùng nội công Hoa-sơn? Nội công của y là nội công Tản-viên. Đề nghị rằng tên Mao Khiêm đã ăn cắp được các tuyệt kỹ của phái Tản-viên, rồi trao cho Lạc-Nhận, nên y bí mật giữ lấy mà luyện, không cho các sư huynh, sư muội biết. Y luyện mười mấy năm qua, nên nay công lực y đã cao đến mức không thể tưởng tượng nổi. Hồi mấy tháng trước, phụ thân đệ phải đánh đến gần hai trăm chiêu mới hạ được y.

Hai người đấu chiêu mỗi lúc một quyết liệt. Áp lực của chiêu làm người công lực thấp bị sức ép, phải lùi ra xa. Thành linh Vương Cường-Trung lùi lại, rồi y phát ra một chiêu chiêu êm đềm, nhưng sát thủ cực kỳ kinh khiếp. Minh-Đạo vương vội phát chiêu Cuồng-phong nộ lãng đồ. Sụp một tiếng, vương bật lui một bước tỏ vẻ đau đớn.

Cường-Trung không bỏ lỡ cơ hội, y đánh liền chín chiêu nữa. Minh-Đạo vương chỉ biết đỡ mà không đánh trả được chiêu nào.

Kim-Ngân hô lớn:

- Ngừng tay!

Minh-Đạo vương, Vương Cường-Trung đều lùi lại.

Linh-Chiếu thái hậu hỏi:

- Vương thái bảo! Vừa rồi người xử dụng Tán-cốt lạc phách tiêu hồn chưởng của phái Tản-viên. Thì ra Thái-bảo là người đã ám toán chưởng môn Đặng Phi-Sơn của phái Tản-viên, rồi ăn cắp cuốn phổ chép võ kinh của bản phái. Hà! Thế mà từ trước đến giờ võ lâm Đại-Việt cứ nghi cho Mao Khiêm.

Vương Cương-Trung cười nhạt:

- Ta giết Đặng Phi-Sơn cướp võ kinh của phái Tản-viên, thì có khác gì Trần Tự-Mai giam Hoa-sơn tứ đại thần kiếm, rồi cướp bộ Vô Trung kinh!

Một trăm năm mươi năm trước, Bồ-đai hòa thượng, tức Phật Di-Lặc giáng sinh làm người Việt. Một lần người hợp Phục-ngưu thần chưởng âm dương lại dạy cho phò mã Thân Thiệu-Thái, mang tên Mục-ngưu thiên chưởng, dùng nội công là Vô-ngã tướng. Công chúa Bảo-Hòa đứng cạnh theo dõi, cũng lĩnh hội được. Nhưng công chúa chưa luyện Thiên-công, hơn nữa người không bỏ ra ngoài được Ngũ-uẩn, Lục-tặc, thành ra khi phát chiêu, nhìn bề ngoài thì giống nhau, mà sát thủ lại khác. Nếu Mục-ngưu thiên chưởng của phò mã Thân Thiệu-Thái khi phát chiêu chính đại quang minh; thì công chúa Bảo-Hòa, phát chiêu ba phần âm, ba phần dương, bốn phần hỗn tạp. Ba loại đó cực kỳ bá đạo. Người nào trúng phải, thì thịt, xương, chỗ thì bị xé nát, chỗ thì bị nghiền như bị dã chả, xương thì vỡ như bột. Bấy giờ Bồ-Đai hòa thượng phải than rằng, chưởng này mà lưu truyền rộng, thì võ lâm sẽ gặp tai kiếp không biết đâu mà lường. Ngài đặt tên chưởng là Tán-cốt Lạc-phách Tiêu-hồn chưởng. Gọi tắt là Tán-lạc hồn chưởng.

Ghi chú của thuật giả:

Về nguồn gốc chưởng này, cũng như ý nghĩa Mục ngưu đồ, xin đọc Thuận-Thiên di sử của Yên-tử cư-sĩ 3 quyển, do Xuân-Thu Hoa-kỳ xuất bản.

Chính vì vậy, sau này công chúa Bảo-Hòa lên làm chưởng môn phái Tán-viên, đã di ngôn cho đời sau rằng: Chỉ chưởng môn nhân mới được học Tán-lạc hồn chưởng. Đến người thân của công chúa như vua Thánh-tông, vừa là em con cô con cậu, vừa là đệ tử mà cũng không được học.

Từ ngày chưởng môn phái Tán-viên Đặng Phi-Sơn mất tích, thì chưởng này cũng tuyệt tích luôn. Không ngờ bây giờ Vương Cương-Trung cũng biết xử dụng, thì Linh-Chiếu thái hậu biết y đã hại ông.

Linh-Chiếu thái hậu bảo công chúa Đoan-Nghi:

- Con hãy vận công, dùng hết sức phát vào người hoàng thúc một chưởng, để ta có thể biết trình độ võ công của con đến đâu.

Linh-Chiếu thái hậu thuộc vai bà của Đoan-Nghi, vì vậy khi nghe thái hậu ban chỉ, nàng không nghĩ ngợi, phát chiêu đánh thẳng vào người Minh-Đạo vương. Vương vung tay đỡ. Xùy một tiếng, Đoan-Nghi cảm thấy trời long đất lở, tai nàng phát ra tiếng vo vo không ngừng.

Vương Cương-Trung cười nhạt:

- Gã Minh-Đạo kia! Người đừng đánh trống lảng để tránh cái chết. Hãy lĩnh chiêu này của ta.

Y nói dứt phát chiêu Sơn-trung tâm ngư trong Tán-lạc hồn chưởng, đánh thẳng vào người Minh-Đạo vương. Vương thần nhiên xuất chiêu Thủy-ba vô đề trong Đông-A chưởng đỡ. Hai chưởng đụng nhau ben bộp một tiếng. Minh-Đạo vương lùi lại một bước. Cương-Trung tiến lên một bước.

Những người ngoài cuộc kinh hãi tự nghĩ:

- Xưa nay, Ưng-sơn đấu với ai, chỉ đánh có ba chiêu là người đó mất mạng, thế mà nay sao lại kém Lạc-Nhận của phái Hoa-sơn thế kia?

Cương-Trung lại ra chiêu, Minh-Đạo lại lùi một bước. Tán-lạc hồn chưởng chỉ có mười chiêu. Đúng ra nếu y học được thuật ngữ, thì 10 biến thành 100, rồi 100 cứ tam hự, thất thực nữa thành một vạn chiêu; khi đấu, biến hóa huyền diệu, không võ công nào xâm nhập vào người được. Nhưng Cương-Trung không có thuật ngữ, thành ra chỉ đánh rời rạc từng chiêu. Đến chiêu thứ mười, thì Cương-Trung phải đánh lại từ chiêu đầu. Minh-Đạo bắt đầu phản công. Lần này đến lượt Cương-Trung nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn, chứ không phải Minh-Đạo vương. Cứ sau một chiêu, Cương-Trung lại lùi một bước. Đến chiêu thứ mười thì y lại trở về chỗ cũ. Y nghiêng răng phát ra một chiêu cực thô kệch. Biết Cương-Trung muốn đấu nội lực, Minh-Đạo đánh ngay vào giữa chưởng của y đến bạch một tiếng. Thế là hai người đấu nội lực.

Cương-Trung hú lên một tiếng dài, rồi tuôn hết công lực ra. Minh-Đạo vương lùi lại một bước, ngoài sự ước đoán của mọi người. Thế rồi sau một khắc, vương lại lùi một bước nữa. Khi vương lùi đến bước thứ chín, thì đứng lại.

Lúc mới đấu, Cương-Trung thấy công lực mình mạnh hơn, khiến đối thủ bạt lùi thì mừng lắm. Y định dùng chân khí đánh vỡ kinh mạch đối thủ. Chân khí của y tuôn ra cuộn cuộn, trong khi chân khí của đối thủ lập lờ như ngọn đèn hết dầu.

Sau khi đẩy đối thủ lùi chín bước, thì chân khí của Minh-Đạo vương không còn chống trả nữa, chân khí của Cương-Trung ào ào tấn công sang người đối thủ. Y khoan khoái lên tiếng:

- Côi-sơn song ưng! Hơn hai mươi năm nay, mi tung hoành giang hồ, không ai địch lại mi. Hôm nay mi phải chết dưới tay ta, để đền cái tội mi giết hai người vợ, ba người con của ta.

Nói đến đây, Cương-Trung cảm thấy dường như có gì bất ổn, vì chân khí

của y ra đi, mà không thấy trở về. Khoảng hơn khắc sau, chân khí của y bị kết quệ. Y muốn thu về, nhưng y sợ khi thu liễm chân khí thì sẽ bị đối thủ thừa hư tấn công, nội tạng sẽ nát ra mà chết.

Lại một khắc trôi qua, Vương Cương-Trung nghĩ thầm:

- Tên này là một đại tôn sư võ học Giao-chỉ, y lại thông minh, nên ta bị lừa. Bây giờ chẳng nào ta cũng bị thua rồi, ta phải làm như chân khí kiệt quệ, để khỏi bị tàn tật.

Nghĩ vậy y giả bộ lão đảo rồi ngã ngồi xuống.

Minh-Đạo vương thu công, xoa hai tay vào nhau:

- Mi sắp chết rồi, ta không đấu với mi nữa.

Cương-Trung cảm thấy chân tay lạnh ngắt, kinh lực mất hết. Cái lạnh lên cùi chỏ, vai, rồi lan khắp người. Lạnh quá y không chịu được nữa, người y run lên bần bật. Y hét lớn:

- Lạnh quá! Rét quá.

Y chỉ tay vào mặt Minh-Đạo vương:

- Uống thay cho mi là một vị vương giả, nước tiếng thiên hạ, mà dùng Huyền-âm độc chưởng hại ta. Ta thua người, nhưng bất phục.

Minh-Đạo vương hừ một tiếng:

- Ta chỉ dùng phương pháp mà người Trung-hoa của mi gọi là dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi ư bỉ thân, trong Việt-ngữ gọi là gây ông đập lưng ông.

Cương-Trung ngồi xuống nền cung, vận công chống lạnh. Nhưng vẫn không chịu nổi.

Dù sao Mai-Hương với Cường-Trung cũng có tình nghĩa vợ chồng hơn hai chục năm. Bà hỏi y:

- Sư huynh! Sao vậy?

- Rét quá! Hừ... Hừ... Cho ta cái lò sưởi.

Linh-Chiếu thái hậu ra lệnh cho Kim-Ngân:

- Cháu ngoan! Hãy hỏi cung y.

Kim-Ngân bước ra, nàng điếm vào huyết Đại-trù của Vương Cường-Trung, trao cho y một viên thuốc. Y biết đây là thuốc giải, vội bỏ vào miệng, rồi vận công nuốt trửng. Trong khoảnh khắc, cái lạnh kinh khủng, từ từ giảm. Nhưng chân tay y bị tê liệt.

- Vương đạo sư. Viên thuốc đó chỉ tạm thời giữ cho cơ thể của đạo sư khỏi bị đóng thành băng mà thôi. Nếu trong hai giờ, mà không được thuốc giải vĩnh viễn, thì cái gì sẽ xảy ra, đạo sư tự biết.

Nghe Kim-Ngân nói, Vương Cường-Trung hiểu rằng thiếu nữ này nói thực. Trong lời nói, nàng cho Vương biết: Nếu Vương không khai thực, để cuộc thẩm vấn kéo dài quá hai giờ thì y chết.

Kim-Ngân hỏi:

- Đạo sư có biết tại sao người lại bị lạnh không? Người có biết rằng, nếu không có thuốc giải, thì trong vòng hai khắc, người sẽ hóa thành băng mà chết không?

- Tôi bị trúng Huyền-âm chương của tên Minh-Đạo vương kia.

- Không phải thế đâu. Nguyên công chúa Đoan-Nghi dùng Không-minh tâm pháp đấu với ba cao thủ phái Trường-bạch, người hấp hết độc tố trong cơ

thể họ, đến nỗi suýt chết. Nhị huynh Thủ-Huy của tôi lại dùng phương pháp qui liễm độc tố của bang Nhật-hồ hút độc cứu người. Vì vậy độc tố Liêu-Đông hợp với Vô-ngã tướng thiên công trong người công chúa hợp thành một thứ độc âm hàn.

Vương Cương-Trung kêu lên:

- Ta ngu quá! Vừa rồi Linh-Chiếu thái hậu bảo Đoan-Nghi đánh vào tay gã Minh-Đạo một chưởng. Gã Minh-Đạo nhân đó hút lấy một ít Hàn-băng của Đoan-Nghi. Rồi trong khi đấu với ta, y dồn Hàn-băng độc sang người ta.

- Đúng thế. Bây giờ, tôi xin hỏi đạo sư câu đầu tiên: Đạo sư hại đại hiệp Đặng Phi-Sơn trong trường hợp nào?

- Gần hai mươi năm trước, Đặng dẫn đệ tử sang dự lễ giỗ sáng tổ Trần Đoàn của phái Hoa-sơn tại núi Hành-sơn. Trong khi tiếp đãi Đặng, tôi đã âm thầm bỏ một ít thuốc độc nhị hợp, loại chậm phát vào thức ăn.

- Nhị hợp là thuốc gì? Nhị hợp là nhị hợp, chứ sao lại chậm phát?

- Thuốc này có hai phần. Khi ai uống phải một phần thì không sao. Sau đó uống phải phần còn lại, thì hai loại công phá, khiến cho mê man trong vòng mười ngày, rồi công lực, ý chí mất hết. Nhị hợp có hai loại, loại cấp tính và hoãn tính. Ai uống phải cấp tính loại một mà trong vòng một ngày, không uống loại hai, thì không còn hiệu nghiệm nữa. Nếu ai uống phải loại hoãn tính, thì trong vòng sáu tháng, bất cứ lúc nào, uống phải loại hai là độc tố sẽ phát ngay.

- Tôi chỉ muốn chính miệng đạo sư nói cho hoàng-thượng cùng chư vị hiện diện nghe. Chứ tôi biết rõ loại thuốc này đạo sư học của bang Hoàng-Đế, có tên là Đoan-cân Tiêu-phách tán! Thế trong ngày giỗ sáng tổ Trần Đoàn, đạo sư còn bỏ thuốc độc cho những ai nữa?

- Chỉ có hai người thôi. Một là Đặng Phi-Sơn chưởng môn phái Tản-viên. Hai là Nghi-Hòa chưởng môn phái Mê-linh.

- Vụ bỏ thuốc độc này do phái Hoa-sơn chủ trương hay do đạo sư?

- Do tôi!

- Tại sao, giữa võ lâm Đại-Việt với đạo sư vốn không thù, không oán, mà đạo sư lại ra tay ám toán như vậy?

- Bấy giờ sư phụ tôi là Thiên-Hư đạo sư tiềm ẩn ở Giao-chỉ lâu rồi, mà không hy vọng gì tìm lại bộ Vô Trung kinh. Triều đình, môn phái cử tôi sang thay thế. Khi triều kiến, tôi được Thiệu-Hưng hoàng đế hứa rằng, nếu chiếm được Giao-chỉ, thì người sẽ phong cho tôi làm vua Lĩnh-Nam. Tôi nghĩ rằng dùng quân đánh Giao-chỉ thì e còn khó hơn bắc thang lên trời. Mà dù có chiếm được thì võ lâm hào kiệt cũng nổi lên chống lại. Vì vậy tôi mới nảy ra ý kiến nắm võ lâm. Như vậy việc tìm Vô Trung kinh không cần thiết. Sang Giao-chỉ, thay vì tìm Vô Trung kinh, tôi tìm cách lấy hết tuyệt kỹ võ công tộc Việt. Khi đã có hết tuyệt kỹ võ công rồi, tôi sẽ âm thầm tìm những đệ tử bất mãn của các phái, dạy cho họ, chờ dịp thuận tiện, họ sẽ chiếm lấy chức chưởng môn. Khi mà người của tôi đã là chưởng môn cái đại môn phái, thì việc lấy Giao-chỉ dễ như trở bàn tay. Môn phái Đại-Việt tuy nhiều, chỉ cần nắm được bốn đại môn phái Đông-A, Tiêu-sơn, Mê-linh, Tản-viên là xong.

Người người hiện diện, nghe Cương-Trung khai đầu rùng mình nghĩ thầm:

- Tên này mưu trí thực siêu quần!

Kim-Ngân hỏi:

- Tại sao đạo sư lại chỉ đánh thuốc độc có chưởng môn phái Tản-viên với Mê-linh mà không đầu độc chưởng môn phái Đông-A, Tiêu-sơn?

- Tôi đã làm, nhưng không hiệu nghiệm.

- Đạo sư có biết tại sao không?

- Tôi không rõ.

Kim-Ngân nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi, mỉm cười:

- Để tôi nói cho đạo sư nghe, bằng không, lát nữa đạo sư hóa thành băng, hồn xuống địa phủ, mà lòng còn ấm ức. Nội công Đông-A, Tiêu-sơn phát xuất từ Thiên-công. Thiên-công có hiệu năng chống lại bách độc...

- Cô nương nói! Thế sao đại sư Khánh-Hỷ lại bị trúng Huyền-âm chưởng mà viên tịch?

- Tôi chưa nói hết mà! Đạo sư tu hành đã dư ba chục mà sao hỏa tính còn vượng như vậy? Thiên-công có khả năng chống những loại độc nhập cơ thể bằng ẩm thực. Còn những loại độc nhập cơ thể qua kinh mạch, thì trái lại, vô hiệu. Tôi nhắc lại một tích cũ, chắc đạo sư còn nhớ. Trong trận Cổ-pháp, công chúa Thiên-Ninh dùng độc được trộn vào lương thực, rồi cất trong làng. Tướng Trương Thế-Cự sai quân cướp lấy, mang về ăn. Tất cả võ tướng Tổng, gồm toàn cao thủ thượng thặng, ăn vào chân tay đều mất hết sức lực. Duy các tướng xuất thân Thiếu-lâm là vô sự mà thôi.

Ghi chú của thuật giả:

Về trận Cổ-pháp kinh thiên động địa, xin đọc Nam-quốc sơn-hà của Yên-tử cư-sĩ, 5 quyển, do Đại-Nam Hoa-kỳ xuất bản 1976. Trong trận này, mấy chục vạn quân Tổng tiến tới rừng tre, cách Thăng-long có 50 dặm (25 cây-số), bị công chúa Thiên-Ninh đánh bật về Như-nguyệt. Đây là trận khùng khiếp đứng bậc ba trong lịch sử tộc Việt, sau trận Hàm-tử, Đống-đa. Khùng khiếp vì tướng cả hai bên cùng tài trí, quân cả hai bên cùng thiện, quyết tử.

Vương Cường-Trung à lên một tiếng, tỏ vẻ hối tiếc:

- Ta ngu quá! Đáng lẽ ta phải biết việc này mới phải chứ?

- Đạo sư hối tiếc à? Còn một sự đáng hối tiếc gấp trăm lần hơn nữa kia!

-!?!?!?!?

- Cách đây mấy tháng, đạo sư sai Vân-Đài Vương Thúy-Thúy bỏ thuốc loại một đầu độc tất cả Đại-Việt thất tiên. Nên mấy hôm trước, khi ra tay khống chế triều đình Đại-Việt, đạo sư sai Thụy-Hương tuyên triệu Thái-tử Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa, lễ nghi học sĩ Như-Như vào cung, pha thuốc loại hai vào nước trà, ban cho uống. Ba người uống vào, thì bị mê man. Bây giờ đạo sư chỉ việc sai giam lại, rồi hành sự.

- Cái vụ đánh thuốc mê bọn Long-Xưởng là một thành công của ta. Tại sao cô nương lại bảo rằng đáng hối tiếc?

- Đúng ra, nếu Thái-tử Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa, và Như-Như chỉ luyện nội công Đông-A, thì không bị hại. Nhưng ba người lại luyện nội công Mê-linh, nên mới mê man, song chỉ mê man trong nửa ngày rồi tỉnh lại. Ba người bị trói nằm trong cung Thực-phi, nên biết rất rõ âm mưu của Thực-phi Đỗ Thụy-Châu, với Vân-Đài Trịnh Nam-Phương.

-!!!

Kim-Ngân chỉ vào Minh-Đạo vương, rồi mỉm cười.

- Một sự đáng tiếc nữa là...

Minh-Đạo vương vẫn ôm Mai-Hương trong tay:

- Vừa rồi, khi mới giao đấu với ta, mi âm thầm phóng thuốc loại một cấp phát vào người ta. Ta biết hết. Ta lờ đi, vì ta đã luyện nội công Đông-A. Sau

đó, trong khi đấu nội lực, mi dồn thuốc loại hai vào người ta. Ta cũng lờ đi, giả làm như trúng độc, công lực giảm, không đủ sức thắng mi. Ta đợi khi mi hý hửng, không đề phòng, ta dùng Qui-pháp âm dương hút hết công lực mi, rồi dồn Hàn-băng độc vào người mi. Cuối cùng mi bị mất hết công lực, bị trúng độc. Đó là chính mi hại mi. Ta chỉ dùng phương pháp giáo Tàu đâm Chệt, hay nói khác đi là gậy ông lại đập lưng ông,

-!?!?!?!?

- Có gì là lạ đâu? Hôm mi bị sư huynh Tự-Hấp của ta xuất lĩnh Đại-Việt ngũ tuyệt, Vực-xuyên ngũ tiên cùng các đệ tử Đông-A bắt mi với hơn trăm đệ tử Hoa-sơn tại tổng đường trên con thuyền đình lớn. Khám trong thuyền, sư đệ Phạm Tử-Tuệ tìm thấy có rất nhiều bình thuốc. Ngoài những thuốc trị bong gân, gãy xương, đau nhức, thương phong cảm mạo ra, còn có ba bình thuốc Đoạn-cân Tiêu-phách tán của mi. Phạm sư đệ chỉ nghĩ qua là biết ngay. Người nghĩ cách trừng phạt mi bằng cách chế một số thuốc loại một, trao cho ta.

Vương chỉ thiếu nữ áo xanh tên Linh-Linh:

- Linh nhi, con thuật cho y nghe việc con làm đi.

Linh-Linh méo miệng trên Cương-Trung:

- Trong mấy ngày mi dẫn thủ hạ vào Hoàng-thành áp chế hoàng-thượng, cùng nội cung. Ta đã trộn thuốc loại một của bọn mi vào thức ăn. Cho nên ban nãy chúng ta chỉ cần tung độc phấn loại hai, là bao nhiêu tay chân của mi ngã lổng chổng ngay. Còn mi, thì lúc bố ta đấu với mi, người đã bóp bẹp một viên thuốc loại hai, rồi dồn vào người mi. Vừa rồi bố ta lại dùng thần công truyền loại hai vào cơ thể mi. Bây giờ mi chỉ có thể tự oán mình mà thôi.

Kim-Ngân liếc nhìn Minh-Đạo vương, thấy vị sư thúc nước danh thiên hạ

vẫn ôm Mai-Hương trong tay, coi thường mọi sự, nàng mỉm cười trêu ông, rồi nói với Vương Cương-Trung:

- Đạo sư! Thế đạo sư làm thế nào? Vào lúc nào mà bỏ loại thứ nhĩ của Đoạn-cân Tiêu-phách tán cho sư bá Đặng Phi-Sơn uống?

- Sau khi Đặng trở về Đại-Việt, tôi được gửi sang thay cho sư phụ Thiên-Hư. Tới nơi, việc đầu tiên là tôi theo dõi hành trạng của Đặng. Dịp may tới, Đặng rời Tản-lĩnh về Gia-lâm thăm gia đình. Y vào một nhà hàng ăn uống rồi qua đêm. Tôi bỏ loại thuốc thứ nhĩ vào thức ăn. Y ăn vào, thấy buồn ngủ. Y đi ngủ. Tôi đột nhập phòng ngủ của y, bắt y mang đi. Lục trong người y có bộ võ phổ chép tất cả tuyệt kỹ của phái Tản-viên. Tôi giết y, rồi quăng xác xuống sông Hồng.

- Đạo-sư lại nói dối rồi! Tán-cốt Lạc-phách tiêu hồn chưởng chỉ chép chiêu số mà không chép mật quyết. Không có mật quyết, thì sao có thể luyện thành. Đạo sư khai thực đi!

Cương-Trung im lặng không trả lời. Kim-Ngân điểm vào huyệt Bách-hội của y một cái. Y rùng mình hét lên:

- Lạnh chết đi! Giết ta đi!

- Đạo sư muốn con nha đầu này giải khai cái lạnh cũng dễ thôi. Đạo-sư phải trả lời câu hỏi của nó: Làm cách nào đạo sư có mật quyết luyện Tán-lạc-hồn chưởng?

- Tôi giam Đặng, rồi dùng cực hình tra khảo. Y chịu không nổi, phải khai ra. Sau khi tôi luyện xong Tán-lạc-hồn chưởng, thì có người đột nhập nhà giam cứu y. Ái! Lạnh quá! Cho tôi xin viên thuốc chống lạnh nữa!

- Không vội!

Kim-Ngân lại cười:

- Như đạo sư biết, khi luyện thành Tán-lạc hồn chương, thì lúc xử dụng, chiêu nọ nối chiêu kia, biến hóa huyền ảo thành một vạn chiêu; với một vạn chiêu, như thành đồng vách sắt bảo vệ cơ thể. Thế sao đạo sư lại chỉ biết đánh từng chiêu rời rạc, rồi bị sư thúc của tôi đã bại?

- Tôi không biết.

- Đại-hiệp Đặng Phi-Sơn biết rằng không khai hết mật quyết thì sẽ bị đạo sư tra tấn khổ sở. Vì vậy người khai mật quyết, mà không khai phần biến hóa!

Cương-Trung la lên

- Ta ngu quá! Ta ngu quá! Ta bị tên Phi-Sơn lừa mà không biết. Ta tưởng y bị tàn phế, rồi phóng thích y. Hỡi ơi!

Kim-Ngân hỏi:

- Đạo sư hại sư thái Nghi-Hòa bằng cách nào?

- Ối!Ối lạnh! Cũng tương tự như đối với Đặng Phi-Sơn.

- Tại sao Mao Khiêm cũng biết những mật quyết của Tản-viên với Mê-linh?

- Thì chính tôi trao... Ái lạnh quá..Tôi trao cho y, với ý định cho bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên chiếm chức chương môn phái Tản-viên, Mê-linh.

Y hét lên lạnh lạnh:

- Ối! Giết tôi đi, lạnh quá.

Sau hai mươi năm xa cách, nhớ thương chồng chất, bây giờ Mai-Hương gặp lại Minh-Đạo vương, nàng không muốn rời người yêu, dù chỉ trong chốc lát, gang tấc. Cho nên nào con gái tự tử, nào tranh luận, nào giao đấu... Nàng đều nhắm mắt, gác mọi chuyện ngoài tai. Bây giờ thình lình nghe tiếng hét như lợn bị chọc tiết của Vương Cương-Trung, nàng mới mở mắt ra. Thấy Cương-Trung ngồi xo ro run lập cập, râu tóc, lông mày không còn. Nàng lên tiếng:

- Sư huynh, cái gì đã xảy ra cho sư huynh?

- Lạnh quá! Ối. Con khốn nạn kia! Mày nữ nào âu yếm với kẻ đã làm chồng mày khốn khổ như thế này? Con diều tha, quạ mổ kia!

Mai-Hương nói với Minh-Đạo vương:

- Anh ơi! Anh làm sư huynh của em thân tàn, ma đại thế này ư? Sư huynh giết vương phi của anh, đánh lừa em để chiếm thân xác... Anh đã giết hai bà vợ, ba đứa con của sư huynh, như vậy đủ rồi. Em xin anh tha cho sư huynh đi!

Sợ Minh-Đạo vương tha cho Vương Cương-Trung, Kiến-Ninh vương vội bước ra:

- Tội mi ngập đầu, mi có chết đến ngàn lần cũng không đền hết tội. Ta phải đem mi ra chợ Tây-nhai, để dân chúng thấy mi chết dần, chết mòn...

Vương Cương-Trung lạnh quá, y gào lên lạnh lạnh, hú lên như vượn, rồi phát chưởng đánh lung tung. Đánh một lúc y mệt quá, ngồi xuống thở dốc.

Mai-Hương chạy đến trước mặt Đoan-Nghi, bà ôm lấy nàng:

- Công-chúa! Nếu công chúa còn hận Thụy-Hương, thì cũng nên nghĩ đến những ngày nô tỳ bế bông, cho công chúa bú, mà gia ân. Nô-tỳ cả gan xin

công chúa gỡ cái đau đớn cho Vương sư huynh.

Đoan-Nghi vốn là người nhu nhã bậc nhất trong các công chúa. Khi thấy Vương Cường-Trung đau đớn quá, nàng quên ngay tội lỗi của y, của Thụy-Hương trong biến cố vừa qua. Mấy lần nàng định tiến lên hút độc Hàn-băng tha cho y, nhưng còn sợ phụ hoàng, Minh-Đạo vương, Long-Xưởng, nên chưa dám. Bây giờ nghe Mai-Hương năn nỉ, nàng tiến lên, để tay vào huyết Đại-trùng của y, vận công hút. Trong khoảnh khắc, cái lạnh, cái đau từ từ biến mất. Y hướng Đoan-Nghi xá một xá:

- Đa tạ công chúa.

Y lão đảo đứng dậy, hành lễ với Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế:

- Đấng quân phụ nói một lời, nặng như Thái-sơn. Ban này bệ hạ ban chỉ ân xá cho bọn thần. Vậy thần xin bệ hạ cho Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo cùng về Tống.

Nhà vua hỏi Thủ-Huy:

- Huy nhi! Con giam hai nàng ấy ở đâu? Mau đem trả cho Vương Thái-bảo.

Thủ-Huy hướng ra ngoài gọi:

- Xin Thúc-Thúc, Bảo-Bảo tiểu thư xuất hiện cho.

Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo từ ngoài bước vào. Hai nàng không mặc y phục quận chúa Tống nữa, mà trang phục như hai phụ nữ quê: Áo cánh màu mỡ gà, quần đen, đều bằng lụa Nghi-tàm. Một người thì đẹp rực rỡ như hoa hải đường mới nở. Một người thì đẹp u buồn kín đáo như hoa lan. Mỗi bước đi của hai nàng, như có hàng ngàn đóa hoa nở, hàng vạn sóng nước rung rinh. Hiện diện trong cung Long-hoa đến gần nghìn người, nam có, nữ

có, già có, trẻ có, nhưng không ai mà không suýt xoa.

Hai nàng quỳ gối hành lễ với nhà vua:

- Thần Trần Thúy-Thúy, Trần Bảo-Bảo xin bái yết hoàng thượng. Kính chúc thánh hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế

Trịnh Nam-Phương hỏi Vương Thúy-Thúy:

- Thúy nhi! Sư phụ nhắc để con nhớ: Con là Vân-Đài tiên tử, tước phong Khâm-minh đoan duệ quận chúa của Thiên-triều. Con họ Vương tên Thúy-Thúy. Tại sao con lại xưng là họ Trần?

Hàn Dũ-Linh cũng nói với Nhạc Bảo-Hảo:

- Bảo nhi! Sư phụ nhắc để con nhớ. Con là Mao-Nữ tiên tử của danh môn chính phái, được phong Thạc-hòa Anh-văn quận chúa của Tống triều. Con họ Nhạc, tiểu danh Bảo-Bảo. Tại sao con xưng là họ Trần.

Bảo-Bảo lạy Hàn Dũ-Linh ba lạy:

- Giai-phi! Giai phi là sư phụ của con. Từ ngày sang Đại-Việt con được giai phi dạy dỗ, công ơn ấy không bao giờ con quên. Sư phụ ơi! Con sinh ra là một tiểu thư, thông minh, tài trí có thừa, lại được trời ban cho một nhan sắc hiếm có. Thế nhưng con cảm thấy vô phúc cùng tận, khi bị bọn người lòng lang dạ thú nuôi con như nuôi chó, nuôi ngựa, rồi ban cho cái chức hư vô Mao-Nữ tiên tử. Chúng đem con sang đây khi mới mười tuổi. Mười tuổi, đã phải xa quê hương, xa người thân, ngày đêm làm tôi đòi cho người, để mưu chiếm nước người. Đêm đêm con thường khóc thầm, tự hèn có dịp sẽ thoát khỏi cái kiếp khốn cùng này. Con gái vào tuổi mười hai, mười ba, bắt đầu dệt mộng mơ. Thế mà con thì không có. Thoáng một cái, đã gần ba mươi tuổi. Hỡi ơi! Hoa nở có thì. Đời con gái cũng vậy. Nay tuy con đã bị quá cái tuổi hoa Xuân rồi, nhưng cũng chưa muộn. Khi Thần-nông sứ khám phá ra tông

tích, không những không giết, không làm nhục, mà còn coi con như người trong nhà. Vì vậy con nguyện làm nô tỳ cho người cả đời. Người còn gả con cho một nam nhi đại trượng phu, khí phách hơn đời, võ công cái thế. Để con gọi chồng con vào bái kiến sư phụ.

Nàng hướng ra ngoài gọi:

- Anh Trung-Từ ơi! Vào đây!

Tô Trung-Từ to lớn kênh càng, từ ngoài bước vào. Y không hành lễ với thái-hậu, nhà vua, mà hướng Bảo-Bảo vái ba vái:

- Lạy vợ ạ! Vợ gọi anh có việc gì?

Bảo-Bảo chỉ Hàn Dũ-Linh:

- Anh ra mắt sư phụ em đi.

Trung-Từ vái Dũ-Linh ba vái:

- Xin kính chào bà thầy của vợ.

Tô Hiến-Thành quát:

- Tên nhà quê kia! Mi có biết đây là đâu không? Tại sao mi thấy hoàng-thượng không bái kiến, mà lại vái Giai-phi, Tín-hương phu nhân? Bộ mi chê chúng ta không chặt được đầu mi hay sao?

Tính Trung-Từ hay đùa vui, ngay cả thái sư phụ Tự-Kinh, chàng cũng dám trêu ông, huống hồ? Chàng hỏi Bảo-Bảo:

- Lão già sắp chết này là ai vậy em?

- Ông ta là Thái-sư của triều đình đấy.

- Thái sư là gì vậy? À, thái là cắt. Sư là thầy chùa. Ông ta là người chuyên cắt thịt thầy chùa hả.

Trung-Từ hất hàm hỏi:

- Nay ông già cắt thịt thầy chùa. Ông hỏi tại sao tôi chỉ hành lễ với vợ tôi, với bà thầy của vợ, mà không hành lễ với vua hả. Ông ơi! Ông có biết người Việt chúng tôi có câu nhất vợ, nhì trời không? Bảo-Bảo là vợ tôi, thì dĩ nhiên nàng đứng thứ nhất. Sau đó mới tới trời. Vua là con trời, thì phải đứng thứ ba chứ. Cho nên tôi vái vợ tôi trước. Tôi chưa kịp vái ông vua mà.

Chàng hướng nhà vua:

- Thằng đi cày, ăn nhiều nhất trấn Thiên-trường, họ Tô tên Trung-Từ xin chào ông vua.

Bảo-Bảo sợ Trung-Từ đùa quá, khiến triều đình mất cảm tình với phái Đông-A, nàng vẫy tay:

- Thôi đi.

Trung-Từ dạ một tiếng rồi đứng sau Bảo-Bảo.

Tô Hiến-Thành nói một mình:

- Tên nhà quê chỉ biết sợ gái.

Trung-Từ méo miệng trêu Tô:

- Ta, một thằng đi cày, lấy được vợ đẹp, lại nết na, thì phải biết đáp lại chứ? Ta sợ vợ ta, chứ ta có sợ vợ ông đâu?

Bảo-Bảo nhăn mặt:

- Khổ quá! Thôi đi!

TrungTử lại dạ một tiếng, rồi lấy tay bịt miệng lại.

Bảo-Bảo hướng Hàn Dũ-Linh:

- Sư phụ! Nay con là người họ Trần. Con xin bái biệt sư phụ ở đây.

Nàng cúi xuống lạy Hàn Dũ-Linh ba lạy.

Thúy-Thúy cũng nói với Trịnh Nam-Phương:

- Những gì con muốn nói thì Bảo-Bảo đã nói dùm con rồi. Hồi niên thiếu, đạo cô Vân-Hà xem tướng cho con đã nói: Đến năm mười sáu tuổi, nếu con bị lộ toàn thân trước người con trai nào, thì người đó sẽ là người con trao thân gửi phận. Hơn mười năm trước, con bị lộ thân thể trước phò mã Trần Thủ-Huy! Từ ngày đó, con nguyện sẽ dâng hiến tấm hồng nhan cho người. Than ôi! Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Trong khi ngày con tưởng nhớ đến người, đêm con mơ màng tới người, mà người thì để hết tâm ý vào công chúa Đoan-Nghi. Khi bị lộ hình tích, không những phò mã đã không giết, không mang con, mà con đem con về phủ để che chở. Bây giờ phò mã đã có công chúa! Nhưng con nhất quyết xin làm nô tỳ hầu hạ người... Con là người họ Trần rồi. Nay trong giờ ly biệt, con xin sư phụ nhận cho con ba lạy này, gọi là ghi nhớ công ơn.

Nói rồi nàng lạy Trịnh Nam-Phương ba lạy.

Vương Cương-Trung cười nhạt:

- Người xưa nói: Nữ nhân như phù vân (con gái nông nổi như mây trời) cũng không ngoa. Vương Thúy-Thúy bỏ chức Vân-Đài, tước quận chúa, đi làm nô tỳ cho gã Trần Thủ-Huy. Nhạc Bảo-Bảo bỏ chức Mao-Nữ, bỏ tước quận chúa, khuất thân làm đầy tớ tên nhà quê Thủ-Lý. Cho đến vợ ta là Triệu

Mai-Hương, tước phong công chúa Thiên-triều, mà cũng bỏ vua, bỏ chồng, bỏ môn phái chỉ để theo cái gã Minh-Đạo kia! Hỡi ơi! Chúng nhân đều say cả rồi, đều điên cả rồi! Duy ta tỉnh mà thôi!

Y ngửa mặt, hướng con mắt lơ lơ nhìn lên nóc cung:

- Ta sinh ra là một công tử, văn võ tiến sĩ, võ tới trình độ cao thủ bậc nhất. Lại nổi tiếng là một mỹ nam tử. Tám nghệ thuật Xạ, Ngự, Thư, Số, Cầm, Kỳ, Thi, Họa đều nước tiếng Giang-Nam. Xuất chính, ta là một đại thần hàm tới Thái-bảo, chức tới Đồng-bình chương-sự (phó tể tướng), tước tới công. Thế mà hôm nay trắng tay! Hai vợ, ba con bị giết, ta bị người yêu bỏ rơi, để theo kẻ thù. Ôi! Ôi! Đời! Đời! Hận! Hận!

Nói dứt, y tháo sợi dây vàng đeo trên cổ đưa ra:

- Mai-Hương! Trong cái đêm đầu tiên ta với nàng... Nàng đã trao cho ta chiếc giây này. Ta trao cho nàng cái vòng ngọc đeo tay. Hai ta cùng thề: Trăm năm dù ngọc nát, dù vàng phai, không bao giờ chúng ta xa nhau. Nay nàng xa ta. Ta trả sợi giây cho nàng đây.

Mai-Hương then thùng, tháo chiếc vòng ngọc tiến đến trước mặt Cương-Trung. Nàng bỏ lên bàn tay y.

Tay trái Cương-Trung cầm lấy cái vòng ngọc, tay phải y trao sợi giây cho Mai-Hương. Mai-Hương tiếp lấy. Bốn mắt nhìn nhau.

Thình lình Cương-Trung tung ra hai chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Tuy võ công Mai-Hương không bằng Cương-Trung, nhưng cũng không đến nỗi chỉ một chiêu đã bại. Khốn thay, hai người đứng quá gần nhau, lại ở vào đây phút chứa chan tình cảm, nên nàng không đỡ nổi, cũng không kịp vận công hộ thể. Bình, bình hai tiếng, người nàng bay bổng ra xa, rơi xuống nền cung Long-hoa đến rầm một tiếng. Mọi người cùng kêu thét lên những

tiếng kinh khủng.

Thủ-Huy kịp nhận ra Vương Cường-Trung đã xử dụng chiêu Lâm-trung kiến ngư trong pho Tán-cốt Tiêu-hồn Lạc-phách chưởng.

Minh-Đạo vương lao tới bỗng Mai-Hương lên, người nàng mềm nhũn như một mớ rau: Máu từ miệng, hai mũi hai mắt, hai tai tuôn ra rơi lách tách xuống nền cung. Vương biết chiêu chưởng vừa rồi, làm xương ngực, cùng nội tạng Mai-Hương bị trấn nát ra, không thể sống được.

Mắt mở trừng trừng, Minh-Đạo vương sẽ đặt Mai-Hương ngồi xuống cạnh xác Thụy-Hương. Vương cất giọng thiết tha, chứa chan yêu thương nói với Mai-Hương:

- Em! Anh sẽ giết chết y, để trả thù cho em.

Vương nói với Cường-Trung:

- Người chuẩn bị đỡ đi. Ta chỉ đánh người ba chưởng thôi. Sau ba chưởng đó, thì dù người sống, người chết, ta cũng tha cho người.

Nói dứt vương hít hơi, rồi nói:

- Chiêu thứ nhất này.

Thấy chưởng phong mạnh nghiêng trời, lệch đất, Cường-Trung dùng cả hai tay phát chiêu Kiến-tích dã ngư đỡ. Aùm một tiếng, người y bay bổng lại sau, ngã lăn ra nền cung. Y quần quai ngồi dậy nhưng không nổi.

Chưởng của Minh-Đạo vương, khiến những người hiểu biết nghĩ thầm: Cứ như công lực này của vương, nếu lúc bắt đầu đấu với Cường-Trung, mà vương xử dụng, thì chỉ hai chiêu, vương đã đập y nát thịt ra rồi. Hà! Sở dĩ vương kéo dài cuộc đấu vì vương muốn y dở hết bản lĩnh võ công học trộm

của Đại-Việt ra, rồi nhân đó bắt y khai hết tội lỗi. Như vậy, nhà vua không thể ân xá cho Cường-Trung.

Minh-Đạo vương nhìn Mai-Hương:

- Anh đánh y chiêu thứ hai này.

Bỗng Mai-Hương từ từ dơ tay lên, miệng nói se sẽ:

- Anh! Anh!

Minh-Đạo vương thu chiêu lại, đến bên nàng. Mai-Hương nói thều thào:

- Anh ơi! Em sắp chết rồi! Trước khi chết, em xin anh thỏa cho em một điều.

- Một điều, chứ mười điều anh cũng xin chu toàn.

- Anh ơi! Dù sao Vương sư huynh cũng là chồng em hai mươi năm. Chính em có lỗi với sư huynh! Vì tuy em ở cạnh người, mà lòng chỉ tưởng nhớ đến anh. Ngay cả những lúc người âu yếm em, em cũng nghĩ là anh. Bây giờ, gặp lúc cùng đường, sư huynh trút tất cả cái uất hận lên đầu em. Em xin anh một điều...

- Em xin gì?

- Em xin anh tha cho Vương sư huynh trở về Tống.

- Không! Anh không thể tha cho y được.

Mai-Hương nói trong hơi thở

- Anh! Hứa đi.

Nàng lại mở ra một búng máu.

- Được! Anh hứa!

Mai-Hương ngheo đầu sang một bên rồi nhắm mắt lại. Minh-Đạo vương hét lên:

- Mai-Hương! Trời ơi! Mai-Hương!

Vương ôm xác Mai-Hương, thấp thoáng một cái, cả hai đã rời khỏi Long-hoa cung. Linh-Linh, thiếu niên áo trắng cũng lao mình theo:

- Bố! Bố! Bố đi đâu vậy?

Linh-Chiếu Thái hậu chỉ nhà vua:

- Đồi tử! Người đã tỉnh ngộ rồi, thì phải chính đốn lại sự nghiệp của ông cha.

Thấp thoáng một cái, bà đã rời khỏi Long-hoa cung.

Đâu đó tiếng quốc kêu khắc khoải, lẫn với tiếng tiêu từ xa vọng lại.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 24 - Cao-tông Hoàng Đế

Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì,

bên Trung-nguyên, nhằm niên hiệu Thuần-Hy thứ nhì

đời Tống Hiếu-Tông,

Mùa Thu, tháng bảy (DL.1175, Ất Ty),

Sau ba tháng liền cho quân sĩ thao luyện tại Lạng-châu, thì Thái-úy phò mã Trần Thủ-Huy cùng Kiến-Tĩnh vương được tin Thái-tử Long-Xưởng, Kiến-Ninh vương từ trấn Đồn-sơn tới để thảo luận về tình hình quân lực Tống.

Lễ nghi tất.

Công-chúa Đoan-Nghi hỏi:

- Anh! Phụ-hoàng, mẫu hậu vẫn an lạc chứ?

- Vì được tin Tống đem hạm đội Kinh-Hồ tới Quảng-châu, nên anh phải lên Đồn-sơn duyệt xét tình hình ngay. Anh rời Thăng-long đã hơn tháng rồi, thành ra không rõ tình hình sức khỏe các người ra sao.

Nguyên sau lần chính biến, diệt trọn bọn gian tế Tống tiềm ẩn ở Đại-Việt. Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế ban chỉ ân xá cho bọn Vương Cương-Trung,

Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh, cùng hơn trăm gia thuộc. Bọn Vương Cương-Trung kéo nhau về Tống. Tống triều nghe bọn Vương Cương-Trung tâu về việc Đại-Việt chuẩn bị ra quân, may nhờ Thụy-Hương phá vỡ thì kinh hoảng, vội sai sứ xin hòa với Kim, rồi đem trọng binh xuống trấn ở Nam-thùy.

Vương Cương-Trung được tôn làm chưởng môn phái Hoa-sơn, thay Ngô Lân qua đời. Còn chức thì giữ nguyên, tước thăng lên Lĩnh-nam công. Bọn Trịnh Nam-Phương, Hàn Dũ-Linh được phong tước công chúa. Riêng Vương Thụy-Hương vì công lao quá lớn, được lưu lại triều, lĩnh một chức vụ mật.

Thái-tử Long-Xưởng được tin ấy, lập tức thiết Tinh-triều để nghị kế đối phó. Triều đình quyết định cử Kiến-Tĩnh vương, chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh dàn ra tại Bắc-cương, để phòng ngự. Lại cử Kiến-Ninh vương lĩnh đại đô đốc, đem ba hạm đội trấn tại Đồn-sơn. Còn Thái-úy Trần Thủ-Huy thì tổng chỉ huy hai mặt thủy bộ. Đại bản doanh đóng tại Đông-triều.

Về phương Nam, tuy bấy lâu nay, Chiêm vẫn thần phục, nhưng không vì thế mà bỏ phòng ngự. Triều đình cử Kiến-An vương trấn Nam-thùy từ Thanh-Nghệ tới Hải-vân sơn.

Giữa lúc đó, thì Nghĩa-Thành vương hoảng, Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Tăng Quốc thay thế, quản Khu-mật viện. Triều đình cử Thái-bảo Phí Công-Tín làm Tổng-lĩnh thị vệ, kiêm Tổng-lĩnh cấm quân.

Trước đây, Long-Xưởng, Thủ-Huy cùng tam vương bận rộn chuẩn bị cho cuộc Bắc-phạt. Nay cuộc Bắc-phạt bị hủy bỏ, thì tất cả thời giờ lại dồn vào việc tạo cho dân giàu, khuyến khích học phong. Thủ-Huy dùng quân sĩ phá hoang làm ruộng. Vì thế, trong không đầy một năm, mà quốc sản trở thành dư giả. Dân chúng ấm no.

Vào nghị sự đường của tổng-hành doanh Bắc-cương, Long-Xưởng hỏi

Thủ-Huy:

- Nhị đệ! Tình hình quân Tống ở Nam-thù ra sao?

- Không có gì thay đổi. Họ có khoảng mười đạo binh đóng rải rác từ Quế-châu, Côn-lôn, Đại-giáp tới Ung-châu. Năm vạn binh Quảng, hai vạn kị và năm vạn thủy quân. Tính chung, họ có 17 vạn. Tin tể tác cho biết, họ chỉ có kế hoạch thủ, mà không có kế hoạch đánh ta.

- Như vậy là được rồi. Máy anh Tàu vẫn thế, mềm thì nắn, rắn thì buông. Cái tin ta định tiến quân, làm vua tôi bọn Tống hú hồn.

- Anh luận đúng.

Kiến-Ninh vương bàn:

- Từ xưa đến giờ, mỗi khi Trung-quốc đem quân đánh ta, thì bao giờ họ cũng phải nằm được bằng này điều kiện:

Một là khích cho Chiêm đánh phía sau ta để chia lực lượng.

Hai là xử dụng đội quân người Hoa, kiêu ngạo bên ta nổi dậy làm nội ứng, hướng đạo, cùng làm gian tế báo tin tức cho họ.

Ba là, phải có bọn Việt làm tay sai, nội phản.

Bốn là, trong nước có sự chia rẽ giữa hoàng tộc với hoàng tộc, giữa triều đình với dân chúng, giữa đại thần với đại thần.

Năm là, họ không bận binh sự với phương Bắc, phương Tây.

Đoan-Nghi than:

- Nếu như năm trước ta không bị cái vạ Vương Cương-Trung, thì giờ này

triều Tống đâu có còn nữa! Không biết đến bao giờ ta mới lại có dịp tiến binh như thế? Đúng là mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

Long-Xưởng an ủi:

- Dù sao, ta cũng thu được một thắng lợi là kể từ nay, Tống không dám bắt ta tiến cống nhiều như trước. Lễ vật do ta định, chỉ có tính cách tượng trưng. Dần dần, ta sẽ bỏ tiến cống, không phải nhận sắc phong. Thân binh vào báo:

- Khải điện hạ, có sứ giả xin yết kiến điện hạ khẩn cấp.

Long-Xưởng dẫn mọi người ra đón sứ. Sứ giả là Tham-tri chính sự Vũ Tán-Đường.

Lễ nghi tất.

- Khải điện hạ.

Tán-Đường trình:

- Long-thể Hoàng thượng thỉnh linh bất an trầm trọng. Hoàng-thượng, Hoàng-hậu truyền thần lên mời điện hạ khẩn hồi kinh để trao đại quyền, di chúc việc lớn.

Long-Xưởng hô mọi người quỳ xuống tiếp chỉ. Nghe chỉ xong mọi người cùng hướng về Thăng-long bái tạ.

Long-Xưởng nghĩ thầm:«... Trước kia, thì ta cần tới Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tăng Khoa, Như-Như để áp đảo bọn văn quan, rồi thi hành quốc kế. Nay quốc kế đã hoàn thành hết rồi, duy điều Bắc tiến đòi lại cố thổ thì hóa ra một tuồng hư ảo, vì Tống đã phòng thủ. Vậy thì ta dùng bọn này làm gì? Khi ta lên ngôi vua, chỉ cần bọn cấm quân, thị vệ với

ít hiệu binh địa phương cũng đủ. Quốc sản phải nuôi mười hai hiệu Thiên-tử binh, kị binh, ngư binh, thủy quân, tốn kém quá. Mà bốn đứa Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, Thủ-Huy vang danh thiên hạ. Chúng đều có tài, lại nắm giữ trọng binh, nếu như chúng cất quân soán ngôi vua, thì ta khó mà sống nổi. Được, ta phải tìm cách trừ hết bọn chúng, để tránh hậu hoạn. Người xưa nói, luận tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu... »

Vương đưa mắt nhìn Đoan-Nghi, nghĩ: «...Xưa vua Thuấn nhờ lấy hai công chúa Nga-Hoàng, Nữ-Anh của vua Nghiêu mà được truyền ngôi. Thái-tổ nhà ta nhờ làm phò mã vua Lê, cầm trọng binh mà lấy được thiên hạ. Nay Thủ-Huy cũng là phò mã, cũng cầm binh quyền, hơn nữa uy tín y trải khắp nước. Y còn nguy hơn đức Thái-tổ nhà ta nữa. Đúng ra, ta phải cho Thủ-Huy về chịu tang. Nhưng khi ta lên ngôi, thì phải phong chức tước cho bọn nịnh thần chống ta, để chúng ký vào biểu tôn ta lên ngôi. Nếu Thủ-Huy có mặt tất y phản đối. Cái bọn văn quan chống ta, chúng chỉ là con chó của phụ hoàng với Thụy-Hương. Chúng đâu có là mối nguy như Thủ-Huy. Hà! Lên ngôi rồi, ta ban mật chỉ cho bọn chúng, để bọn chúng bới lông, tìm vết kết tội bọn Thủ-Huy, bọn Kiến-Ninh, để loại trừ mối đe dọa. Muốn cho việc không bị cản trở, ta cần Thủ-Huy vắng mặt. Bởi nếu y có mặt, ta ăn làm sao, nói làm sao với y?. Vì vậy ta lấy cớ trao quyền cho y, để y không có mặt, ta mới dễ dàng hành sự ».

Nghĩ vậy Long-Xưởng nói với Thủ-Huy:

- Ta nghĩ rằng lần này phụ hoàng khó qua khỏi. Ta phải dẫn Kiến-Ninh, Kiến-Tĩnh, Đoan-Nghi về nhận di chiếu kế vị cùng chịu tang. Đúng ra theo luật bản triều từ thời đức Thái-tổ, thì Thái-úy không thể kiêm nhiệm một trong hai chức Thống-lĩnh Thiên-tử binh, Đại đô đốc thủy quân. Tuy nhiên Thiên-tử có thể đặc cách trao cho một thân vương. Bây giờ ta về để lên ngôi thì coi như chính vị rồi. Ta có quyền thay đổi luật. Nhị đệ là phò mã có đại công với triều đình, thì nào khác gì thân vương? Vậy nhị đệ hãy kiêm cả

Thống-lĩnh Thiên-tử binh cùng quyền Đại đô đốc. Nhị đệ trấn cả hai mặt thủy bộ. Chúng ta dùng chim ưng liên lạc với nhau hằng ngày.

- Đại ca yên tâm.

Thấy Thủ-Huy thản nhiên không nghi ngờ gì, Long-Xưởng có hơi hối hận. Nhưng trong lòng lại nghĩ:

- Giết một tên Thủ-Huy, mà sự nghiệp Tiêu-sơn vững vàng, thì chẳng có gì đáng ân hận cả.

Long-Xưởng dẫn ba người em dùng ngựa, cùng Vũ Tán-Đường lập tức khởi hành. Năm người lên đường được một ngày mà không thấy chim ưng mang thư báo tin. Lòng Thủ-Huy nóng như lửa đốt. Mãi trưa hôm sau, thì thân binh báo:

- Trình Thái-úy có thân nhân lên thăm.

Thủ-Huy truyền mời vào. Thì ra Thủ Lý, Tô Phương-Lan; Phùng Tá-Chu, Kim-Ngân; Vương Thúy-Thúy.

Vừa nhìn thấy Thúy-Thúy, tim Thủ-Huy đập liên hồi. Công mất hết tự chủ, đứng ngây người ra nhìn nàng.

Đã lâu lắm, kể từ sau buổi hội trên con thuyền ở hồ Tây. Thủ-Lý hết sức khuyên Long-Xưởng để cho mình giết sạch bọn gian tế Tống, mà Long-Xưởng không quyết định. Thủ-Lý, Trung-Từ, Tá-Chu cho rằng Long-Xưởng là người thiếu quyết đoán, thì việc quốc gia đại sự khó mà thành. Cũng từ đây, phái Đông-a tuyệt giao với Đông-cung, không trợ giúp gì nữa. Rồi sau quả như Thủ-Lý đoán, chính bọn gian tế Tống gây ra chính biến, suýt nữa vua nghe lời Thụy-Hương giết chết Long-Xưởng, Thủ-Huy, Đoan-Nghi và ba em trai Long-Xưởng. Việc Bắc phạt chuẩn bị hơn mười năm hóa thành một tuồng hư ảo, một trò đàm tiếu cho dân chúng. Tin này lọt ra ngoài, uy tín của

Thủ-Lý, Phương-Lan, Trung-Từ, Tá-Chu, Thủ-Huy Đoan-Nghi lên cao. Từ trong triều, đến thôn dã, ai ai cũng chê nhà vua ù lỳ, chê Long-Xưởng nhu nhược, e tương lai không hơn vua cha.

Cũng từ ngày đó, Thủ-Huy chưa gặp lại anh. Bây giờ, thành linh thấy anh cùng nhiều người lên thăm, Thủ-Huy biết phải có điều gì quan trọng lắm.

Phùng Tá-Chu chỉ những người châu hầu hỏi:

- Anh hai! Liệu những người xung quanh anh có thể tin cậy được không?

- Được! Họ đều là người mẹ tuyển cho anh cả.

Thủ-Lý ngồi ngay ngắn lại:

- Chú hai! Một biến cố cực kỳ quan trọng vừa xảy ra, có ảnh hưởng lớn lao đến trăm họ Đại-Việt, nên anh phải lên gặp chú.

- Thưa là???

- Sáng qua, vào giờ Dần, sứ giả Vũ Tán-Đường vừa rời Thăng-long thì Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế băng hà.

Thủ-Huy giật bắn người lên:

- Ái chà!

Thủ-Huy cảm thấy đau nhói trong tim. Vua Anh-Tông tuy hiếu sắc, ù lỳ, không có chủ trương gì, nhưng giữa ngài với Thủ-Huy lại rất hợp với nhau. Từ hồi Thủ-Huy rời Thiên-Trường về Thăng-long lĩnh chức Thiệu-nhân, rồi dẹp triều đình gà mái gáy, được phong hầu...Cuối cùng lên tới cực cao là Phụ-quốc Thái-úy. Lúc nào nhà vua cũng dùng lời lẽ ôn tồn đối với Thủ-Huy. Ngài lại hay ban thưởng cho công. Có thể nói, ngài thương yêu Thủ-Huy như con đẻ. Cho nên giữa bố vợ, chàng rể, có mối thâm tình nồng nàn. Nay nghe

tin nhà vua băng hà, Thủ-Huy cảm thấy thương tiếc vô vàn.

Thủ-Lý vẫn tiếp tục:

- Bọn Thái-sư Tô Hiến-Thành, Thái-phó Lý Ngô Lý-Tín, Thái-bảo Phí Công-Tín, Thái-tử Thái-phó Lý Kính-Tu, Tể-tướng Đỗ An-Di đã tôn thẳng bé con, mới có 26 tháng là Long-Trát lên làm vua.

- Thực vậy sao?

Phùng Tá-Chu gật đầu:

- Thực chứ giả sao được. Sau khi tôn thẳng nhỏ Long-Trát lên ngôi vua. Chúng đặt cho thẳng nhỏ cái tên là Trinh-phù hoàng đế. Chúng nhân danh thẳng oắt con đặt miếu hiệu cho nhà vua là Anh-tông với một tròng tôn hiệu, ca tụng đức của ngài khi còn tại thế. Những từ đó, nếu ngài là người liêm sỉ, thì dù có nằm trong tử quan, cũng phải xấu hổ, ngồi bật dậy mà chửi: Tiên nhân cha bọn nịnh hót, bay đặt tôn hiệu như vậy có khác gì chửi ta không?

Nghe lời nói ngỗ nghịch, phạm thượng của Tá-Chu, Thủ-Huy không bằng lòng. Dù vậy công cũng hỏi:

- Tôn hiệu của phụ hoàng là gì?

- Anh hãy nghe cho rõ nhé: Thể thiên, Thuận đạo, Duệ văn, Thần võ, Thuần nhân, Hiến nghĩa, Huy mưu, Thánh trí, Ngự dân, Dục vật, Quần linh, Phi ứng, Đại minh, Chí hiếu hoàng đế.

Mọi người cười rộ lên.

Tá-Chu tiếp:

- Chúng còn nịnh hót con đàn bà dâm loạn Đỗ Thụy-Châu, làm chế, ra cái điều là thẳng nhỏ làm, rồi tôn con mụ này lên làm Chiêu-thiên Chí-lý hoàng

thái hậu. Chúng cũng tôn Hoàng-hậu lên làm Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu. Bọn chúng lại tôn hiệu cho thằng nhỏ một tràng dài, với những đức tính, mà chưa từng hoàng đế nào có như sau:

« Ứng càn, Ngự cực, Hoàn văn, Hiến vũ, Linh thụ, Chiếu phù, Chương đạo, Chí nhân, Aùì dân, Lý vật, Duệ mưu, Thần chí, Hóa cảm, Chính thần, Phu huệ, Thị từ, Tuy du, Kiến mỹ, Công toàn, Nghiệp thịnh, Long hiện, Thần cư, Thanh minh, Quang hiến hoàng đế ».

Ghi chú của thuật giả:

Long-Trát lên làm vua, lấy hiệu là Trinh-Phù vào lúc mới có 26 tháng, khi băng hà được tôn miếu hiệu là Cao-tông. Long-Trát lên ngôi, mà cạnh không có một thân vương nào phò tá. Trong cung thì bà mẹ Đỗ Thụy-Châu chỉ biết dâm dật, rồi chết non, 37 tuổi. Triều đình thì bị tình nhân của mẹ là Mạc Hiến-Tích, bị cậu là Đỗ An-Di chuyên quyền. Nhà vua lớn lên hoang chơi vô độ, khiến cho Đại-Việt trải qua một thời kỳ cực kỳ rối loạn. Sự nghiệp vĩ đại kiến tạo Đại-Việt thành một nước có kỷ cương, có văn hiến, có nền pháp trị vững chắc của vua Thái-tổ, Thái-tông. Huân nghiệp đánh Tống, bình Chiêm của vua Thánh-tông, Nhân-tông bị ông vua vô giáo dục này phá nát. Đến đây có thể coi như triều đại Tiêu-sơn chấm dứt.

Thủ-Huy than:

- Trời ơi! Thực là bọn chồn cáo làm trò hề.

Thấy Thủ-Huy ngó người ra, Tá-Chu vỗ vai:

- Cái việc này anh Thủ-Lý với bọn em đã đoán ra ngay hôm hội trên thuyền rồi. Còn anh, thì anh như người mê cuộc cờ. Anh cóc biết gì cả.

Thủ-Huy công nhận lời Tá-Chu đúng. Giá như hôm đó Long-Xưởng để cho Thủ-Lý, Tá-Chu, Trung-Từ giết Vương Cương-Trung với bọn Vân-Đài,

Công-Chúa, Mao-Nữ thì đã không có vụ chính biến, và dĩ nhiên không có cái việc tôn thẳng nhỏ Long-Trát lên làm vua.

Tá-Chu tiếp:

- Rồi mấy lão đại thần già còn làm trò khỉ bằng cách cho lão Tô Hiến-Thành bồng thẳng nhỏ trong lòng mà ban chỉ; ra cái điều chỉ này do vua, chứ không do lão. Thực là giống như mấy mụ lên đồng. Khốn thay, hiện thẳng nhỏ đi tướt nặng. Cứ hơn khắc lại...bẹt...bẹt... ra tã, rồi khóc om sòm.

Mọi người không nín được, cùng bật cười, trong khi Thủ-Huy nhăn nhó khổ sở:

- Bọn này đáng chết thực.

- Chưa hết đâu.

Tá-Chu xua tay:

- Thằng nhỏ đi tướt mặc thẳng nhỏ đi tướt. Cái lão Tô vẫn làm chiếu, rồi nói rằng do thẳng nhỏ, để phong Đỗ An-Di làm Thái-sư đồng bình chương sự (Thái-sư, kiêm đồng thủ tướng). Còn tự phong mình làm Thái-úy phụ chính, bình chương quân quốc trọng sự (Tư lệnh quân đội, kiêm thủ tướng). Lại phong cho bố ghẻ thẳng nhỏ là Mạc Hiến-Tích làm Tổng-trấn Thăng-long, Tổng-linh thị vệ, cấm quân. Thế là triều đại Tiêu-sơn thành triều đại...cầu tiêu. Khi ban chiếu, chúng cũng thì thụp lạy tạ đànng hoàng lẫm. Lạy tạ cái cầu tiêu!

Hồi niên thiếu, ba anh em Thủ-Lý, ba anh em Trung-Từ, với Phùng Tá-Chu sống chung với nhau trong trang Thiên-trường, do ông nội là Trần Tự-Kinh dạy dỗ. Suốt ngày họ không luyện võ, học văn, thì lại nô đùa với nhau. Cách nói năng của họ theo lối dân gian, hồn nhiên đã quen. Từ khi Thủ-Huy theo Long-Xưởng về Thăng-long, làm quan, rồi làm phò mã. Công nói năng

căn trọng theo lối cung đình đã thành nếp. Trong khi đó ngày đêm đám Thủ-Lý vẫn sống lẫn với nông dân, suốt này đùa vui, bộc trực, riết ròi trong ngôn từ giữa Thủ-Huy với những người bạn thời thơ ấu không còn giống nhau nữa. Họ có một khoảng cách xa. Bây giờ trong lúc tinh thần trấn động, căng thẳng, nghe Tá-Chu nói lời trái tai, Thủ-Huy bực mình:

- Cái chú này chỉ nói tục! Triều đại mà chú ví với cầu tiêu, nghe nó có vẻ khinh bạc quá. Chú nên nhớ, chú có cái hàm phó Đại đô đốc của triều đình, mà chú lại có lời thô lỗ như vậy sao?

- Phó Đại đô đốc? Đó chẳng qua là hư vị. Em có mang y phục đô đốc bao giờ đâu? Có lĩnh một hột gạo, một đồng tiền nào của triều Lý đâu?

Thủ-Huy nhăn mặt:

- Dù sao Long-Trát cũng là giọt máu của phụ hoàng, là một hoàng tử.

Tá-Chu càng trêu già:

- Hoàng tử đã bằng Phật Thích-ca Mâu-ni chưa? Có thể so sánh với Khổng-tử không? Ông Thích, ông Khổng, hồi còn bé cũng đi tướt như thường, đâu phải mình thẳng bé con Long-Trát.

Thủ-Huy hừ một tiếng, công im lặng.

Tá-Chu bẹo tai Thủ-Huy:

- Cái anh này đang lên đồng chắc? Thánh nào nhập vào anh đây? Cô Bơ Hoàng Thiều-Hoa? Cô Sáu Đào Phương-Dung? Thánh-mẫu thượng ngàn Hồ Đê? Em hỏi anh nhé.

- Chú cứ hỏi.

- Khi vua Khâm-tông bị bắt đem về Kim, có phải con ông ta là Thái-tử

Kinh cải thành họ Mạc không?

- Ừ thì phải.

- Cái gã Mạc Hiến-Tích có phải là con của Thái tử Kinh không? Tên Vương Cường-Trung ép Tuyên-phi Thục-Hương dâng hiến cái lỗ chôn mả tổ họ Triệu cho gã họ Hiến-Tích xài hai đêm. Sau hai đêm đó, Thục-Hương có mang sinh ra Long-Trát. Đúng không?

- Cái đó là nghi vấn. Chứ sự thực thì Long-Trát giống phụ hoàng như hai giọt nước.

- Hử! Em thì em tin Long-Trát là con tên Hiến-Tích. Bây giờ Long-Trát lên làm vua, thì có phải là họ Triệu của Tổng cai trị Đại-Việt không? Như thế có phải họ Lý bị ném vào cầu tiêu rồi không?

- Bậy nào! Long-Trát giống phụ hoàng như hai giọt nước, sao có thể là con của Mạc Hiến-Tích?

Tá-Chu cười:

- Thôi bỏ chuyện ấy đi. Nhưng nay anh mất chức Thái-úy rồi. Chỉ nội ngày nay gã Tô Hiến-Thành sẽ bỗng thẳng nhỏ đi té re, ban chiều chỉ gọi anh về Thăng-long. Vì vậy bọn em lên đây báo cho anh biết. Bằng không anh cũng tuân chỉ té re, về thì thục lạy thẳng bé con Long-Trát, thì nhục lắm.

- Anh không tin bọn Tô Hiến-Thành dám làm vậy!

Phùng Tá-Chu hỏi:

- Vì lý do nào mà anh bảo sự ấy không xảy ra được?

- Vì Long-Xưởng là Thái-tử, thì họ phải đợi anh ấy về, rồi lên ngôi chứ! Nước có luật, chứ đâu ai muốn làm gì thì làm. Tô chỉ có mấy người, các quan

dễ gì nghe lời chúng.

- Chú nói!

Phương-Lan xen vào, nàng giảng giải:

- Chính vì nước có luật, họ mới căn cứ vào luật, mà thi hành.

- Chị nói gì em không hiểu.

Phương-Lan vốn rất thân với ông em chồng này. Nàng ngồi nghiêm chỉnh lại:

- Để chị nói cho chú nghe. Xưa nay phàm vua chúa ban chỉ, các quan ban lệnh, khi cùng một sự, mà có hai lệnh khác nhau, lệnh nào trên giấy trắng mực đen thì có giá trị. Còn lệnh bằng miệng thì gọi là khẩu thiệt vô bằng (lệnh bằng miệng lưỡi không thể coi như bằng chứng) vô giá trị. Có phải vậy không?

- Đúng.

- Xin chú trả lời cho chị câu thứ nhì: Trong việc cai trị, khi có nhiều luật cùng nói một vấn đề, thì luật nào ban sau cùng được coi là có giá trị. Có phải vậy không?

- Đúng.

- Thế thì các đại thần Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di đã thi hành đúng luật lệ. Họ không có tội gì. Trăm quan đều theo họ, thì là điều bình thường.

- Nghĩa là?

- Năm ngoái, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, ngày Canh-Dần, tháng 9, nhà vua ban chỉ kể tội Long-Xưởng, truất phế khỏi ngôi Đông-cung,

giải tán Đông-cung triều. Bốn ngày sau, ngày Giáp-Ngọ, lại ban chỉ phong Long-Trát làm Thái-tử, giáng Long-Xưởng xuống làm con út, tước Bảo-Quốc vương. Trong chỉ này còn định Tô Hiến-Thành phụ chính, Lý Kính-Tu làm Thái-phó. Có đúng không?

Thủ-Huy hừ một tiếng:

- Chỉ đó do Vương Cường-Trung uy hiếp phụ hoàng, nên người phải ký, chứ đâu phải long ý? Sau khi dẹp bọn Vương Cường-Trung, Linh-Chiếu thái hậu hỏi về vụ này, thì kim khẩu phụ hoàng đã tuyên rằng, anh Long-Xưởng vẫn là thái-tử, Đông-cung triều vẫn còn nguyên. Từ hồi ấy đến giờ, Đông-cung triều vẫn hoạt động đều đặn mà!

Thủ-Lý cất tiếng lạnh như băng:

- Thế sau đó nhà vua có ban chỉ hủy bỏ hai đạo chỉ truất Long-Xưởng, lập Long-Trát không?

Thủ-Huy tỉnh ngộ, mặt công tái đi:

- Thôi rồi! Phụ hoàng tuyên chỉ phục hồi Đông-cung vị cho anh Long-Xưởng, mà sau đó quên không ban chỉ. Thành ra là khẩu thiệt vô bằng. Hồng rồi.

- Cái khúc mắc là chỗ đó.

Thủ-Lý giảng giải:

- Lẽ ra, sau ngày hôm đó, gã Đỗ An-Di là Tể-tướng, thì gã phải làm chỉ, đệ lên cho nhà vua ký. Nhưng gã lờ đi. Rõ ràng gã phục sẵn một âm mưu, đến nay mới thi hành.

Phương-Lan thuật:

- Sáng qua, khi nhà vua băng, cạnh long sàng chỉ có Hoàng-hậu, Thục-phi Đỗ Thụy-Châu, Thái-sư Tô Hiến-Thành. Hoàng-hậu tuyên chỉ đóng các cửa thành lại, chờ Thái-tử Long-Xưởng về lên ngôi. Nhưng Thái-sư Tô Hiến-Thành mở cửa cho các đại thần vào, mang hai chỉ dụ kia ra đọc lên, rồi nói rằng: Hoàng-tử Long-Xưởng bị giáng xuống làm Bảo-Quốc vương, hoàng tử Long-Trát được phong làm thái-tử. Sự đã trên một năm rồi. Vậy bây giờ nước một ngày không thể không vua. Xin tôn Thái-tử Long-Trát lên ngôi để an thiên hạ. Hoàng-hậu phản đối. Nhưng Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di lập tức hỏi ý kiến các đại thần. Hầu hết các quan đều không đồng ý với Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di. Nhưng trước hai đạo chỉ dụ kia, thì không ai cãi được. Trong khi đó, bên ngoài, Mạc Hiến-Tích dàn thị vệ, cấm quân ra như đe dọa. Các quan đành ký vào tờ biểu tôn Long-Trát lên kế vị Anh-tông.

Thủ-Huy chết điếng trong lòng. Công hỏi Thủ-Lý:

- Anh nghĩ em phải làm gì?

Đạo đức, khí phách, nhân từ thì Thủ-Lý nức danh từ nhỏ. Còn mưu trí, thì chàng thua vợ xa. Chàng đưa mắt nhìn vợ như hỏi ý kiến.

Phương-Lan thở dài:

- Chị chọn cho chú ba con đường đi. Chú lựa lấy một.

-???

- Khi Long-Xưởng, Đoan-Nghi, cùng chư vương về Thăng-long, thì vua mới đã lập, sự đã rồi. Các quan đã được bổ nhiệm chức vụ mới, lại được thăng trật, thăng ngạch thì họ có bốn phận phải trung thành với thằng bé con. Chị độ chừng bọn Đỗ An-Di sẽ đóng cổng thành không cho Long-Xưởng vào. Hoặc Long-Xưởng có được vào cũng không làm gì hơn là cúi lạy thằng bé con kia, rồi thui thủi rời Đông-cung làm anh nhà giàu mà thôi. Còn chú,

con đường thứ nhất chú có thể đi là chuẩn bị chờ Tô Hiến-Thành mượn danh
thằng nhỏ, triệu chú về bàn giao, sau đó chú dẫn Đoan-Nghi về Thiên-trường,
cùng anh em vui với cỏ cây, thú biết bao?

- Như vậy thì em là một phò mã có tội với các tiên đế, không xứng đáng
làm chồng Đoan-Nghi. Sau này lịch sử kết tội em là tên hèn.

- Được! Chú coi vậy mà được.

Phương-Lan tiếp:

- Con đường thứ nhì, thì người xưa đã nói: Khi nhà có sự mới biết con
hiếu. Xã-tắc nguy nan mới biết tôi trung. Phàm nam nhi đại trượng phu, ai
cũng muốn làm anh hùng, danh ghi thanh sử. Nhưng không phải ai cũng có
dịp làm anh hùng. Bây giờ, chú có dịp làm anh hùng đây. Chú truyền một
hịch đi khắp các trấn, các phủ, rồi đem quân về Thăng-long, phế thằng bé con
kia xuống, lập Long-Xưởng lên làm vua. Bọn quan lại nào chống đối thì đem
ra chặt đầu hết. Nghìn năm sau lịch sử còn ghi tên.

- Còn con đường thứ ba?

- Con đường thứ ba là chú treo ấn, rồi cùng Đoan-Nghi bỏ đi ngao du
thăng cảnh, học theo cụ tổ ta xưa, làm Ưng-sơn song hiệp hay học theo Minh-
Đạo vương làm một Côì-sơn song ưng.

Thủ-Huy đập tay xuống bàn:

- Em xin chọn con đường thứ nhì.

Lập tức công cầm bút viết lệnh, trao cho thư lại sao làm nhiều bản, rồi
ngay chiều hôm đó cho triệu hồi các tướng về họp. Sau khi giảng giải tình
hình, công ban lệnh:

- Cuộc tiến quân này khác với cuộc tiến quân dẹp bọn gian tế Tống trước đây. Cuộc tiến quân này chắc chắn phải chấp nhận một cuộc giao tranh.

Công trao binh phù cho đô đốc chỉ huy hạm đội Âu-Cơ:

- Đô đốc được đặt dưới quyền Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa. Hạm-đội Âu-Cơ đang trấn Thăng-long. Đô đốc cho hạm đội dàn các chiến thuyền dọc sông Hồng, phong tỏa tất cả các sông, các hồ quanh Thăng-long, không cho bất cứ thuyền bè nào đi lại. Dem các thuyền lớn chờ ở bến Bắc-ngạn để chở quân qua sông.

Viên đô đốc đứng dậy lên đường ngay.

- Hiện hiệu binh Phù-Đồng đang cùng hiệu Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ thao luyện tại rừng tre. Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa, nhanh chóng đem hiệu binh Phù-Đồng về Thăng-long, đánh chiếm các cửa thành, các cung điện, bao vây Hoàng-thành. Đợi khi ba hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ qua sông, thì bao vây, khống chế tất cả dinh thự các quan lại. Đợi ta về sẽ chiếm Hoàng-thành.

Tăng Khoa hỏi:

- Nếu thị vệ, cấm quân chống lại thì sao?

- Tuyên đọc lệnh của ta cho họ nghe. Họ buông vũ khí thì thôi. Bằng không thì giết hết.

Thủ-Huy dẫn các tướng lên ngựa hướng Thăng-long khẩn cấp.

Thủ-Lý nói với em.

- Anh lên đây vì chú, chứ anh không muốn về Thăng-long nhìn cái bọn quan liêu ngu dốt, hèn hạ của triều đình. Anh lại không muốn nhìn cái gã

Long-Xưởng kia nữa.

Thấy nét mặt Thủ-Huy dường như không bằng lòng vì mình cương quyết với Long-Xưởng, Thủ-Lý nhấn mạnh:

- Tuy em ban lệnh đem quân về, nhưng anh biết rút cuộc lại đầu voi đuôi chuột như vụ Vương Cương-Trung, Thụy-Hương gây loạn. Giá như hôm ấy, khi chú xua quân đánh vào Hoàng-thành, chú mật lệnh cho đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn giết sạch bọn nịnh thần ăn hại, bọn Tổng, bọn cung nga dơ bẩn, thì mọi chuyện đã êm thấm. Bây giờ trước mặt anh thì chú hăm dọa, nhưng liệu chú có dám nhân lúc hỗn quân, hỗn quan, ra lệnh cho võ sĩ tru diệt hết bọn nịnh quan ăn hại không?

- Nhất định em sẽ thẳng tay!

- Giả như, bây giờ giữa lúc võ sĩ đang ra tay, Long-Xưởng ra lệnh cho chú phải ngừng lại, rồi lui quân, thì chú tính sao?

Thủ-Huy ngậy người ra suy nghĩ:

- Em đành phải nghe lệnh. Vì cái việc em ra làm quan, hoàn toàn vì nghĩa huynh Long-Xưởng. Ngoài tình huynh đệ, còn tình anh vợ em rể, tình nghĩa chúa tôi. Em không thể trái lệnh anh ấy.

Thủ-Lý nắm lấy tay em, mắt đỏ lên vì thương hại:

- Mưu sự tại em! Thành sự tại Long-Xưởng ngu ít hay ngu nhiều. Tiếc thay cho em đã làm cái việc của con dã tràng xây cát biển Đông! Thôi, gia đình chờ em ở Thiên-trường để cùng vui thú cỏ nội, hoa đồng.

Vương Thúy-Thúy nói với Tô Phương-Lan:

- Phu nhân, nô tỳ đã nguyện theo hầu phò mã cả đời. Bây giờ nô tỳ xin bái

biệt phu nhân, để theo phò mã.

- Tỷ tỷ cứ theo lễ nghi mà làm.

Khi lên ngựa rời bản doanh Bắc-biên, Phương-Lan còn dặn Thủ-Huy:

- Chú hãy bảo trọng lấy thân.

Thông thường thì thân binh lo áo quần, ăn uống cho Thủ-Huy. Bây giờ, Thúy-Thúy dành làm hết. Thúy-Thúy mặc võ phục, lưng đeo bảo kiếm đi sát sau lưng Thủ-Huy. Nhìn khuôn mặt thanh tú, mái tóc mây chảy dài xuống hai vai của Thúy-Thúy, Thủ-Huy sợ hãi, vội quay mặt nhìn đi chỗ khác.

Trên đường đi, Thủ-Huy nhận được tin do Tăng Khoa gửi về liên tiếp:

« Chim ưng của Thái-tử Long-Xưởng báo: Khi thái-tử cùng tam vương Kiến-Ninh, Kiến-An Kiến-Tĩnh, công chúa Đoan-Nghi về tới Thăng-long, thì các cửa thành đóng kín. Cấm quân nói rằng họ tuân lệnh của quan Tổng-lĩnh Mạc Hiến-Tích không cho ai vào. Long-Xưởng bảo chúng gọi Hiến-Tích ra, thì không thấy Hiến-Tích mà chỉ thấy Tế-tướng Đỗ An-Di. Di hành lễ rồi báo cho Long-Xưởng biết Hoàng-thượng băng hà vào giờ Dần. Ngay lập tức, triều thần chiếu chỉ dụ của Hoàng-thượng tôn Thái-tử Long-Trát lên làm vua. Mọi sự đã an định. Vậy nếu Long-Xưởng cùng các vương muốn vào thành chịu tang, cùng bá kiến Trinh-phù hoàng đế, thì phải để tất cả tùy tùng ở lại. Long-Xưởng chưa kịp trả lời thì An-Di đã xuống khỏi địch lâu. Tuy nhiên chưa bắt liên lạc trực tiếp với Long-Xưởng ».

Mấy giờ sau lại có tin:

« Hiệu Phù-Đồng đã sang sông. Hạm đội Âu-Cơ phong tỏa khắp các sông hồ quanh Thăng-long. Đã bắt được liên lạc với thái-tử Long-Xưởng. Long-Xưởng ban chỉ chờ ba hiệu Thiên-tử binh qua sông, sẽ đánh vào trong thành ».

Thủ-Huy càng thúc mọi người đi thực gấp. Khi đến Kinh-Bắc thì nghỉ lại qua đêm. Thúy-Thúy mặc võng, mặc màn cho Thủ-Huy nằm. Còn nàng, thì nàng cũng mặc võng ngay cạnh Thủ-Huy. Thủ-Huy leo lên võng, thì Thúy-Thúy nói:

- Chủ nhân! Chủ nhân suy nghĩ nhiều quá e mệt tâm thần. Để tiểu tỳ tắm quất cho chủ nhân.

Thủ-Huy chưa kịp từ chối, thì Thúy-Thúy đã dùng hai tay nhẹ nhàng chà sát trên trán, thái dương, cằm, rồi cổ cho công. Công điếng người đi, nằm như khúc gỗ không dậy được nữa. Hơi thở của nàng, vừa ấm áp, vừa thơm tho lướt trên má công.

Thúy-Thúy lại chuyển tay xuống nắn hai bắp tay, rồi chà vào hai bên sườn. Thủ-Huy định lên tiếng năn nỉ: Thôi! Thôi! Tôi chịu hết nổi rồi. Nhưng công mở miệng ra không được.

Thúy-Thúy lại chà xuống bụng, rồi... Đến đây thì Thủ-Huy gần như mê man. Thúy-Thúy ngừng tay, nàng gục đầu vào ngực Thủ-Huy. Thủ-Huy rung mình, khẽ nâng đầu nàng dậy:

- Thúy-Thúy! Nàng là tiên nữ! Còn tôi...

Giọng Thúy-Thúy nhẹ như tơ. Nàng nói như gió thoảng:

- Chủ nhân! Tiểu tỳ đã nguyện hầu hạ chủ nhân cả đời! Lúc nào tiểu tỳ cũng sẵn sàng dâng hiến cho chủ nhân.

Ghi chú của thuật giả:

Thuật đến đây, tôi xin ngừng lại, vì không biết những gì sẽ xảy ra giữa anh hùng Trần Thủ-Huy và giai nhân Vương Thúy-Thúy. Tôi đã tra trong chính sử, huyền sử Tống-Việt; kể cả bia đá, gia phả cũng không thấy chép

rằng sau đó Thủ-Huy sẽ tỉnh táo, giữ tấm lòng chung thủy với Đoan-Nghi, hay tiếp nhận tất cả những gì Thúy-Thúy dâng hiến? Độc giả Anh-hùng Đông-a vốn thông minh, xin đoán dùm.

Sáng hôm sau, giờ Dần, Thủ-Huy thức giấc thì nhận được chỉ dụ của Long-Xưởng:

«Khi ta về Thăng-long thì chỉ đem có vài tùy tùng theo. Sợ bọn Đỗ An-Di tập kích, ta phải nhờ bà Như-Yên đem đội thị vệ Đông-cung theo hộ vệ. Vậy đệ phải cho hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn phi ngựa về bảo vệ Đông-cung. Ta chờ nhị đệ, rồi đánh vào Thăng-long giết hết bọn nghịch thần, tặc tử, bọn mãi quốc ».

Giờ Thìn, Thủ-Huy về tới Bắc-ngạn, thủy quân đưa công cùng bộ tham mưu qua sông. Đò vừa cập bến, thì gặp Long-Xưởng, cùng chư vương, văn võ bách quan từ các trấn, phủ, huyện về chịu tang bị unction lại, không được vào thành. Thủ-Huy tạm đóng tổng hành doanh ở ngoài thành, rồi thỉnh Long-Xưởng, cùng các quan vào nghỉ.

Thủ-Huy mời chư vương, Đoan-Nghi, Tăng Khoa họp riêng. Công trình bày tất cả những tin tức do Thủ-Liêu thu thập được, cùng những uẩn khúc về việc Long-Xưởng bị truất, lập Long-Trát, mà hai chỉ dụ cho đến nay cũng vẫn còn giá trị. Nghe Thủ-Huy nói, Long-Xưởng than:

- Sau khi diệt bọn gian tể Tống, an định được Thăng-long, ta quên khuấy đi mất cái chuyện xin phụ hoàng ban chỉ phục hồi ngôi vị cho ta, lại cũng không xin chỉ phong tước cho Long-Trát. Bây giờ các em nghĩ sao?

Kiến-Ninh vương đề nghị:

- Bọn Đỗ An-Di tưởng rằng đặt thẳng nhỏ lên làm vua, là cố tình tạo thành sự đã rồi. Em nghĩ anh nên lên ngôi cho chính vị, ban hịch đi khắp

nước, cử sứ giả vào bắt bọn Đỗ An-Di đầu hàng, bằng không chúng ta đánh thành, rồi làm cỏ bọn chúng.

- Thừa vương gia làm như vậy không đúng lễ.

Vũ Tán-Đường giảng giải:

- Từ xưa đến giờ, khi Hoàng-đế băng hà thì bao giờ tự quân cũng phải lên ngôi trước tử-cung. Vả lại bọn Vương Cường-Trung, Thụy-Hương ép Hoàng-thượng ban chiếu, dùng những lời lẽ hạ nhục Thái-tử quá đáng. Mà chiếu ấy gửi khắp các trấn, các phủ, huyện. Từ ngày đó đến giờ, dư đảng bọn Tống, bọn chân tay của tụi hủ nho, bọn vong mạng, bọn đầu trộm đuôi cướp không ngớt nhắc lại những lời vô quân, phạm tước đó. Trong dân gian thì thầm đã nhiều. Nếu nay Thái-tử lên ngôi ở ngoài thành thế này, thì bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di lại có cớ để nói với mọi người.

Tăng Khoa đứng dậy cung tay:

- Khải Thái-tử, thần nghĩ không cần phải gửi sứ. Thị vệ, cấm quân quá ít không đủ giữ Thăng-long. Vả Thái-úy chỉ cần truyền một lệnh rằng người bảo giá Thái-tử cùng chư vương, đại thần về chịu tang. Cấm quân, thị vệ phải mở cổng thành. Bằng không thì cho đánh thành. Thần nghĩ, năm trước thị vệ, cấm quân đã theo Thái-tử đánh hiệu binh Sơn-Nam. Họ thấy bọn này chống lại Thái-tử, rồi bị bọn Tống giết, bị xử tội sau biến cố. Nay vô tình họ bị đẩy vào cái thế đó, họ đã lo sợ lắm rồi. Họ chỉ chờ dịp là buông vũ khí. Cái bọn An-Di, Hiến-Thành gan có bằng trời cũng không dám chống lại ta. Vả thị vệ, cấm quân đều do Thái-úy với thần huấn luyện. Họ biết tính cương quyết của Thái-úy, nên không ai đủ can đảm cầm vũ khí chống lệnh Thái-úy mà mang họa.

Long-Xưởng hài lòng nói với Đoan-Nghi:

- Lời nghị của Tăng đệ thực đúng luật pháp. Ở đây em là người cử bút thành văn, vậy em hãy soạn một lệnh gửi cho chư quân tướng, mà không nhắc gì tới bọn Tô, Đỗ cả.

Công-chúa Đoan-Nghi cầm bút viết:« Kiểm-hiệu Thái-sư, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Trung-vũ quân tiết độ sứ, lĩnh đại Đô-đốc, Kiến-Ninh vương.

Dao-thụ Thái-bảo, quản Khu-mật viện, Thượng-thư tả bộc xạ, Phụ-quốc thượng tướng quân, trấn Nam tiết độ sứ, Kiến-An vương.

Đặc tiến Thiếu-sư, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả thừa, Thượng-thư lệnh, Tả kim ngô thượng tướng quân, tổng-linh Thiên-tử binh Kiến-Tĩnh vương.

Hiếu-khang, Thạc-hòa, Ôn-huệ, Nhu-mẫn, Anh-văn, Đoan-Nghi công chúa, tổng-linh nữ binh.

Phò-mã Phụ-quốc Thái-úy, Tả-kim-ngô đại tướng quân, Thượng-trụ quốc, Càn-nguyên điện đại học sĩ, Côi-sơn quốc công.

Lệnh cho các tướng sĩ cùng thị vệ, cấm quân trong thành Thăng-long:

Được hung tin hoàng-thượng băng hà. Thái-tử cùng chư vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, công chúa Đoan-Nghi, phò mã Thái-úy cùng các quan văn võ tại các trấn, phủ huyện về chịu tang. Mà các người lại đóng cửa thành là ý gì? Vì vậy, chúng ta phải mang binh về bảo giá. Chúng ta hẹn cho các người đến giờ Mùi hôm nay phải mở cửa thành. Bằng không, chúng ta sẽ xua binh đánh vào, thì bản thân các người bị giết đã đành, mà gia đình cũng bị phanh thây.

Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo, tháng bảy, ngày vọng »

Long-Xưởng đọc xong khen ngợi:

- Hay, lệnh này coi như không biết gì tới cái vụ Long-Trát đã lên ngôi, không kể tội bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, để mở cho chúng một con đường. Lại giải thích rõ về vụ mang quân về. Bọn phản thần không còn gì để có thể bắt quân đóng cổng thành.

Thủ-Huy sai quân mang thư đi.

Tăng Khoa ra lệnh cho tướng sĩ:

- Hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ chia ra bao vây các cửa thành. Hiệu Phù-Đồng, Ngự-long cũng chia ra chờ đợi ở các cửa. Đến giờ Mùi, nếu cửa thành mở, thì nhất loạt tiến vào, nhanh chóng chiếm đóng tất cả các phủ, dinh, kể cả Phủ-thừa Thọ-xương. Còn Hoàng-thành thì chỉ bao vây thôi. Nhược bằng sang giờ Mùi, mà cửa thành không mở, thì đồng loạt tấn công. Cần đánh chớp nhoáng. Khi lọt vào thành thì cho mở cửa. Rồi hiệu Ngự-long, Phù-Đồng tiến vào thì hành như trên.

Long-Xưởng thấy vợ chồng Đào Duy cũng có mặt, thì cảm động:

- Đào đại phu! Đào phu nhân! Từ ngày gặp gỡ nhau trên bến Bắc-ngạn đến giờ, nhị vị đã cùng Xưởng này chịu không biết bao nhiêu cay đắng, thăng trầm. Nhị vị lại là sư phụ khai tâm về võ cho Xưởng. Thế mà bây giờ người vẫn giữ một chức vụ khiêm tốn là Đại-phu nhạc quan. Phu nhân vẫn chỉ là chức quản lý Đông-cung. Hôm nay, Xưởng lên ngôi vua, sẽ phong cho phu nhân tước công chúa, quản lĩnh cung nga. Còn Đào đại phu phải được phong hầu, thăng lên Thị-lang bộ Lễ.

Hai người nói lời cảm tạ.

Vương nói với các em:

- Chúng ta chia nhau ra, mỗi người tiến vào một cửa. Kiến-Ninh vương tiến vào cửa Tường-phù. Kiến-An vương tiến vào cửa Diệu-đức. Kiến-Tĩnh vương tiến vào cửa Đại-hưng. Còn cửa Quảng-phúc thì ta với Thủ-Huy, Đoan-Nghi tiến vào. Nhớ, dù phải công thành, hay không, cũng cần dàn nghi trượng sẵn, khi vào thành giữ cho uy nghi. Ta không có thị vệ hộ tống, tạm dùng đội thị vệ Đông-cung của Đào phu nhân vậy.

Chư tướng đứng dậy, rời hành doanh, đi điều quân.

Kiến-Ninh vương bàn với Long-Xưởng:

- Từ hơn mười năm nay, bọn lão thần lười biếng, nếu không chống lại chúng ta, thì cũng ù lỳ. Chúng biết ta cầm binh quyền, tương lai anh cả lên ngôi, mà chúng dám chống lại. Tại sao? Vì chúng hiểu rằng phụ hoàng không có chủ trương gì, chúng có thể dựa vào người mà khuynh đảo Xã-tắc. Hồi ấy, bọn gian tế Tống gây ra việc biến loạn, em đề nghị trong lúc hỗn quân, hỗn quan, ta giết sạch bọn chúng đi, để triều đình không có nạn chia hai, chia ba. Anh cả cho rằng sau vụ ấy, thì chúng sẽ kinh hồn động phách mà quay đầu lại. Nếu ta tha cho chúng, chúng sẽ cảm phục, mà giúp ta. Như vậy ta tránh được sự phân hóa nhân tâm. Đại ca thấy không? Chúng thoát được lần đó, bây giờ chúng gây ra vụ tầy trời này. Hôm nay, khi quân tràn vào, ta sai võ sĩ Côi-sơn, Long-biên giết sạch bọn chúng. Như vậy, từ nay không còn bọn hai lòng nữa.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

«... Lên ngôi vua, ta không sợ bọn chúng, ngược lại cần bọn chúng. Trong khi đó ta không cần bọn bay, mà phải đề phong bọn bay ».

Tuy vậy vương giả bộ thở dài:

- Nếu em ở vào hoàn cảnh của anh, thì em mới hiểu được cho anh. Em

nên biết, bọn đại thần theo Tô, Đổ, chỉ vì hai di chiếu của phụ hoàng. Hơn nữa chúng là cố mệnh đại thần của phụ hoàng. Anh là tự quân, mà lại giết cố mệnh đại thần, chỉ vì họ thi hành di chiếu của tiên đế, thì sau này ai sẽ tuân chỉ của anh?

Kiến-Ninh vương đành lắc đầu chịu thua. Chờ lúc Long-Xưởng đang luận bàn với chư đại thần ở các trấn, vương gọi Thủ-Huy ra ngoài nói nhỏ:

- Nhị ca! Cạnh nhị ca có đoàn võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Xin nhị ca ra mặt lệnh cho chúng, khi ta đánh vào thành, lợi dụng lúc hỗn chiến, giết sạch bọn nịnh quan phản phúc, để trừ hậu hoạn. Nhị ca nghĩ sao?

- Gần đây, đại ca không còn suy nghĩ, hành xử như chúng ta nữa. Những lời đề nghị của chúng ta, đại ca không còn coi trọng. Bây giờ đại ca đã không chịu cho chúng ta giết bọn ăn hại, mà chúng ta ra lệnh giết, thì sau này tình anh em sẽ sút mẻ. Đệ chịu, không thể nghe lời huynh được.

- Hay thế này! Nhị ca có thể nhờ anh Thủ-Lý, Trung-Từ, Tá-Chu đem theo một ít cao thủ, lợi dụng lúc hỗn loạn giết sạch bọn gian thần không?

- Khó quá!

Thủ-Huy nhăn mặt:

- Từ sau vụ hội nhau trên hồ Tây, anh Thủ-Lý bẻ cung thề không lý gì đến việc triều đình nữa. Cái hôm chị Phương-Lan, Kim-Ngân đi Đồn-sơn cứu đệ là vì có lệnh của ông nội. Hôm rồi anh ấy cùng Trung-Từ, Tá-Chu lên Bắc-cương gặp đệ chỉ với mục đích cứu đệ mà thôi.

- Vậy đệ đành dùng bọn võ sĩ thân tín của đệ làm việc này.

- Không được đâu.

Công-chúa Đoan-Nghi phản đối:

- Anh là người thứ nhì sau anh cả để quy tụ nhân tâm, mà võ sĩ của anh làm chuyện đó, thì dân chúng sẽ bất phục. Em thấy trong các sư huynh, sư đệ của anh Thủ-Huy, thì Phùng Tá-Chu là người khoáng đạt, lại tinh, minh, mẫn cán. Hơn nữa Tá-Chu tuy không chính thức làm quan, nhưng trước đây phụ hoàng đã ban chỉ phong chú ấy là phó Đại đô đốc, để chú ấy dự vào việc đóng chiến thuyền, luyện tập thủy đội. Tất cả binh tướng thủy quân đều tưởng chú ấy là phó đại đô đốc. Chú ấy có thể dẫn một đội võ sĩ, trang phục thủy quân, làm chuyện đó.

Thủ-Huy hỏi lại vợ:

- Em nghĩ rằng Tá-Chu sẽ nghe lời em ư?

- Khổ quá!

Đoan-Nghi than:

- Anh là anh, mà anh không hiểu anh Thủ-Lý, cô Kim-Ngân tí nào cả. Anh Thủ-Lý là người tình cảm, nhưng tính tình đứt khoát; nói một là một, nói hai là hai. Đối với anh ấy, làm sao cho dân chúng sống an ninh, ấm no là anh ấy vui lòng. Chú Tá-Chu nói năng ồn ào, nhưng lời lẽ đều hợp đạo lý. Bề ngoài, chú ấy hay vui, hay bông đùa nhưng chú ấy lại là người sùng ái vợ cùng cực. Không một ý nghĩ nào của cô Kim-Ngân, mà chú ấy không chiều theo. Còn cô Kim-Ngân thì tuy cứng rắn, nhưng lại yêu thương anh em vô bờ bến. Anh chỉ cần ngỏ lời với Kim-Ngân, thì cô ấy giúp anh ngay. Cô ấy giúp anh, thì dĩ nhiên chú Tá-Chu phải nhảy vào.

- Được rồi. Hiện Kim-Ngân, Tá-Chu đang có mặt tại Thăng-long. Anh sẽ nhờ cô ấy. Nhưng chỉ lát nữa mình sẽ tấn công rồi, e cô Kim-Ngân ra tay không kịp. Vậy chỉ có thể nhờ cô ấy nhân danh Cô-i-sơn song ưng giết bọn

chúng mà thôi.

Thủ-Huy viết mấy chữ, rồi gọi một tá lĩnh, nguyên là đệ tử của sư thúc Trần Tử-Mẫn:

- Sư đệ mang thư này ra bến Bắc-ngạn, nơi con thuyền của bản phái, trao cho thuyền phu, bảo chuyển cho sư tỷ Kim-Ngân khẩn cấp.

Viên tá lĩnh tần ngần, như không muốn đi. Thủ-Huy hỏi:

- Có chuyện gì không?

- Hiện hạm đội Âu-Cơ phong tỏa tất cả thuyền bè, thì sao con thuyền nhà ta di chuyển được?

Thủ-Huy tỉnh ngộ đưa mắt cho Kiến-Ninh vương. Vương phát lệnh bài, rồi cầm bút viết lệnh:

« Phó Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu, được lệnh thi hành chỉ dụ cực mật. Võ quan bộ binh từ cấp đô thống, thủy quân từ cấp đô đốc phải tuân theo sự điều động của người ».

Thủ-Huy cau mày tỏ ý phản đối:

- Lệnh như vậy có đúng luật không?.

- Để đệ kể cho nhị ca nghe. Hai năm trước trong lần đệ cho bốn hạm đội tập trận ở Thiên-trường. Nghe nói Tá-Chu thống lĩnh đội hải thuyền đánh cá của các trại Thần-nông. Đội thuyền này nổi danh về ba phương diện: Thuyền chắc chắn, khi ra khơi không bị sóng đánh vỡ. Thủy-thủ giỏi. Tổ chức chặt chẽ. Đệ mời Tá-Chu xem thao diễn. Tá-Chu góp không biết bao nhiêu ý kiến về tổ chức, huấn luyện, tác chiến, cách đóng chiến thuyền. Đệ mời anh ấy làm phó đại đô đốc thống lĩnh thủy quân. Anh ấy không nhận, chỉ nhận cái

hàm, để có thể ban lệnh, chỉ huy, luyện tập mà thôi. Phụ hoàng cũng đã ban chỉ phong cho anh ấy rồi. Hóa cho nên binh sĩ bốn hạm đội đều tưởng anh ấy là phó đại đô đốc thống lĩnh hải quân... Chứ đệ đâu có phong bừa?

Viên tá lĩnh cầm lệnh bài đi liền.

Khoảng cuối giờ Ngọ, Long-Xưởng, Thủ-Huy vừa ăn cơm xong, thì thân binh vào báo:

- Các cửa thành đều mở rộng. Thị vệ, cấm quân không cầm vũ khí, đứng dàn hai bên các cổng. Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa cho quân tiến vào trong. Xin báo để Thái-úy định liệu.

Thủ-Huy phất tay một cái, đội nghi trượng nhanh chóng vào hàng ngũ, rồi khởi hành. Dẫn đầu là đoàn giáp sĩ Đông-cung do Như-Yên chỉ huy, gươm đao sáng ngời. Tiếp theo, đội thiết kỵ uy nghi, hùng tráng. Đi đầu là hai võ sĩ. Võ sĩ bên trái cầm cây cờ có hàng chữ Tả-kim-ngô đại tướng quân, Côi-sơn quốc công. Bên phải, một võ sĩ cầm cây cờ có hàng chữ Phụ-quốc Thái-úy Trần. Thủ-Huy, Đoan-Nghi đi dưới hai cây cờ đó. Thúy-Thúy với đội nữ binh, cận vệ đi sau. Tiếp theo, một đội nhạc hơn trăm người, rồi tới đội giáp sĩ, với những tấm bảng Tĩnh-túc, Hồi-ty. Long-Xưởng cỡi ngựa đi giữa. Chư đại thần các trấn theo sau.

Đoàn nghi trượng vừa vào trong thành, thì thân binh báo:

- Tăng tướng quân xin cáo với Thái-úy, đã chiếm hết các điện, phủ, dinh thự. Quân bao vây kín Hoàng-thành. Các quan cùng hai Thái-hậu đều ở điện Càn-nguyên, chờ Thái-tử giá lâm.

Thủ-Huy truyền lệnh:

- Người lui lại sau cáo với Thái-tử.

Thân binh vâng dạ, báo với Long-Xưởng. Long-Xưởng run lên, nghĩ thầm:

- Mình sắp thành con trời rồi đây.

Tay run run Long-Xưởng ban chỉ:

- Cấm quân, thị vệ đã không có ý chống lại, thì nhị đệ truyền cho chư quân ra đóng ở ngoài thành. Chỉ giữ lại hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thôi.

Thủ-Huy nói nhỏ:

- Trong lúc hỗn loạn này, ta cho quân giết sạch bọn gian thần đi, để trừ hậu hoạn.

Long-Xưởng chửi thầm:

- Cái tên Thủ-Huy này ngu như lợn. Ta đang cần bọn văn quan để hạ y, mà y cứ xúi ta giết chúng, thì đời nào ta làm nhỉ?

Nghĩ vậy Long-Xưởng gắt:

- Nhị đệ hãy tuân chỉ ngay. Nếu như thị vệ, cấm quân chống lại, thì trong lúc sát phạt ta có thể giết chúng, rồi đổ lỗi cho cuộc hỗn loạn. Nay, thị vệ, cấm quân đã buông giáo, ta giết chúng thì khi lên ngôi vua, ta sẽ nói sao với trăm họ?

Thủ-Huy đành ban lệnh rút quân. Nhưng công cũng để một đội cung thủ canh phòng các điện.

Dân chúng hiếu kỳ xếp hàng hai bên đường xem quan quân trẩy đi. Thành linh một người già, râu tóc bạc phơ tiến ra nắm lấy giây cương ngựa của Long-Xưởng, tả hữu quát mắng đuổi đi. Long-Xưởng vẫy tay ra lệnh để xem lão làm gì. Rồi hỏi:

- Tiên sinh đón đường cô gia có việc chi oan ức chẳng?

- Người có phải là Bảo-Quốc vương, con của Anh-tông hoàng đế không?

- Đúng vậy.

- Hoàng đế mới băng hà, thân thể chưa nguội, mà hoàng tử lại đem đại quân về Thăng-long là ý gì vậy?

- Vì bọn gian thần tặc tử dàn thị vệ, cấm quân ra không cho chư vương cùng đại thần vào chịu tang, nên cô gia phải mang quân về dẹp.

- Dẹp loạn ư? Các đại thần thể theo di chiếu, lập Thái-tử Long-Trát lên làm vua, tôn hiệu là Trinh-phù hoàng đế. Việc làm của họ theo đúng luật pháp, đạo lý, mà bảo rằng họ làm loạn ư?

Lão lùi lại, rồi chỉ vào mặt Long-Xưởng hét lớn:

- Người đã bị truất ngôi Thái-tử, giáng xuống làm Bảo-Quốc vương. Trong di chiếu năm trước đã kể rõ tội người: Bất trung, bất hiếu, tham dân; cường dân sung phi của phụ hoàng, giết thái giám, cung nga. Một người như vậy mà đòi lên ngôi Cửu-ngũ ư?

Thân-binh tuốt gươm định chém lão, thì Long-Xưởng vẫy tay, ra hiệu để cho lão nói.

Lão cười sằng sặc:

- Người ta đồn hoàng tử Long-Xưởng là người anh hùng đời nay, lại trông rộng, nhìn xa, minh mẫn bậc nhất trong các hoàng tử. Nhưng trong con mắt ta, thì người là đứa con đại bất hiếu. Người toan cường dân Tuyên-phi của cha, không được, người giết cung nga, thái giám để bịt miệng. Người không phải là anh hùng, mà là đứa con bất hiếu, bày tôi bất trung, tham dân, càn rỡ.

Nay người mang đại quân về tranh ngôi với đứa em mới có ba tuổi. Dĩ nhiên là người sẽ lên ngôi vua. Hối ơi! Nhờ vua Ngọa-triều họ Lê mà nghiệp lớn về họ Lý. Nay có ông Long-Xưởng cũng giống như Ngọa-triều thì đất nước này lại đảo điên mất rồi! Than ôi! Ta biết rằng sau khi ta nói người sẽ giết ta. Ta...Ta quyết không để người giết đâu!

Thình lình lão rút con dao nhỏ đeo sau lưng tự đâm vào ngực mình. Lão ngã xuống, mắt trợn ngược, mà tay còn chỉ vào mặt Long-Xưởng:

- Tên gian thần tặc tử kia. Ta chết rồi, hồn sẽ biến thành quỷ, ngày đêm không cho mi yên. Mi còn tội tệ hơn gã Ngọa-triều nữa.

Lão nghẹo đầu sang một bên, mà chết.

Long-Xưởng trầm ngâm không nói gì. Đào Như-Yên nói nhỏ:

- Thái-tử thấy chưa? Hồi tiên đế ban chiếu truất Thái-tử, chiếu này được sao gửi khắp các thôn xã. Thôn xã sai mõ rao liên tiếp mấy tháng liền. Lão già này, chỉ là người tin vào di chiếu mà thôi. Thái tử chẳng nên bận tâm. Sau khi Thái-tử lên ngôi, giảm thuế, khuyến nông, làm cho dân chúng ấm no, thì tự nhiên cái nọc trên sẽ hết.

Đoàn nghi trượng tiến đến điện Càn-nguyên. Chư vương cũng đã tới. Giáp sĩ dàn ra hai bên. Long-Xưởng đi trước, kế đến ba vương, rồi tới Thủ-Huy, Doan-Nghi.

Trong điện Càn-Nguyên, các quan văn võ đứng làm hai hàng. Chính giữa, đặt tử quan của Hoàng-đế. Phía sau tử quan là một bàn thờ bày các mâm lễ vật. Phi, tần ngồi thành hàng năm sau bàn thờ. Bên trái tử cung, là chiếc ngai vàng của Hoàng đế, một đứa trẻ mặt nhợt nhạt ngồi trên, đưa con mắt lơ lơ nhìn mọi người. Đó chính là Long-Trát. Bên phải là Hoàng-hậu, Thục-phi Đỗ Thục-Châu. Phía sau ngai, Đức-phi Đỗ Kim-Hằng ôm Kiến-Khang vương

Long-Ích; Hiền-phi Lê Mỹ-Nga bỗng Kiến-Bình vương Long-Tường. Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu thông tay đứng hai bên ngai vàng.

Có tiếng lễ quan hô:

- Bảo-Quốc vương, Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương, Kiến-Tĩnh vương, công-chúa Đoan-Nghi phò mã Trần Thủ-Huy bái kiến hoàng...

Tiếng thượng chưa ra khỏi miệng thì một mũi phi trùy từ ngoài điện xé gió bay vào, trúng giữa trán y. Đầu bị vỡ làm đôi y ngã vật xuống, máu lẫn với óc văng khắp điện.

Đoan-Nghi kinh hãi, vội lạng người ra ngoài, thì phía ngoài có hàng trăm binh sĩ dàn ra uy nghi. Công-chúa hỏi:

- Thích khách vừa giết người. Chư quân có thấy không?

Quân sĩ đều trả lời không. Đoan-Nghi vào trong điện, một thị vệ trình lên Long-Xưởng mũi phi trùy. Trên mũi phi trùy có khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi. Người người đều xanh mặt, thốt lên:

- Côi sơn song ưng!

Thủ-Huy, Đoan-Nghi biết đó là thủ đoạn của Phùng Tá-Chu với Kim-Ngân, để trừng phạt tên lễ quan, coi Long-Trát là vua, còn Long-Xưởng chỉ là Bảo-Quốc vương.

Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá lĩnh Ngự-sử đại phu bước ra hỏi Thủ-Huy:

- Hồi tiên đế còn tại thế, người đãi phò mã không bạc. Thế sao nay người mới băng, long thể chưa lạnh. Aấu quân mới kế vị. Phò mã đã đem đại quân về như có ý uy hiếp. Phò mã vào điện này, chưa bái kiến mà đã giết lễ quan

để ra oai đó sao?

Thủ-Huy nghĩ rất nhanh: Ta hiện đang cầm đại quân. Quân bao vây phía ngoài, mà tên này dám xung chàng với ta thì y đã có chủ tâm từ trước. Đây chắc là mưu của bọn Đỗ An-Di. Công cười nhạt:

- Quan Ngự-sử sao nói ngoa vậy? Người ra tay chính là Côi-sơn song ưng, đâu phải tôi?

- Nay Trần phò mã. Xưa kia Tấn Linh-Công định giết tể tướng Triệu Thuần. Triệu bỏ trốn. Khi Triệu chưa ra khỏi nước, thì Linh-Công bị giết. Triệu trở về lập ấu quân lên ngôi. Một hôm Triệu đến tòa Thiên-văn xem các thẻ tre, có ý muốn biết quan Thái-sử tên Đồng Hồ chép biến cố vừa qua ra sao. Triệu giật mình khi trên thẻ tre ghi « Ngày...tháng... năm... Triệu Thuần thí vua ». Triệu Thuần ngạc nhiên hỏi Đồng Hồ: Ta đâu có thí vua, khi vua bị thí ta không có mặt ở đây mà. Đồng Hồ thưa: Ngài là Tể-tướng, khi vua bị giết, Tể-tướng chưa ra khỏi nước. Nay Tể-tướng trở về cầm quyền, mà không trừng trị kẻ thí vua, thì rõ ràng là Tể-tướng thí chúa rồi. Triệu Thuần trở về đem kẻ thí vua ra giết. Mấy hôm sau, Triệu sang tòa Thiên-văn xem các thẻ tre, thì thấy không đổi. Triệu hỏi Đồng Hồ: Ta đã giết đứa thí chúa rồi, mà sao người chưa chịu chép lại. Bộ người chê gờm ta không sắc sao? Đồng Hồ trả lời: Đúng ra thì ngài không giết kẻ thí chúa. Ngài chỉ giết y khi đọc những giòng này. Như vậy ngài còn chối vào đâu?

Thủ-Huy bực mình:

- Chuyện xưa với nay không ăn nhập gì với nhau.

- Phò mã có phải là Thái-úy, cầm binh quyền trong tay không? Phò mã đem quân nghiêng nước về Thăng-long. Trong, ngoài thành đến con chim cũng không bay lọt vào được, mà có người giết lễ quan. Vậy thì không phải phò mã thì là ai. Tôi chỉ là một Ngự-sử đại...

Tiếng phu chưa ra khỏi miệng, thì một vật to bằng quả dưa bay rất chậm, nhưng quay rất nhanh, phát ra tiếng kêu veo veo, hướng người Trung-Tá. Y đưa hai tay gạt, thì vật đó nằm gọn trong tay y. Đó là một cái túi. Y mở túi lấy vật ra, chân tay y run lấy bầy, rồi thét lên. Nguyên vật trong túi là cái đầu lâu mẹ y. Trên đỉnh đầu có cắm một mũi tên, chuôi khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi.

Các quan đều kinh hoàng:

- Côi-sơn song ưng.

Chân tay run lấy bầy, Tô Hiến-Thành nói lớn:

- Kính thỉnh Minh-Chiếu thái hoàng thái hậu, cùng Minh-Đạo vương giá lâm.

Không có tiếng trả lời.

Long-Xưởng hô các em, chư quan hành lễ trước tử cung, mẫu hậu.

Lễ tất.

Kiến-Ninh vương lên tiếng:

- Sáng qua, khi cảm thấy long thể bất an, phụ hoàng đã sai quan Tham-tri chính sự Vũ Tán-Đường triệu hồi thái-tử về để ủy thác việc lớn. Không ngờ sau đó phụ hoàng băng. Đáng lẽ các quan phải đợi Thái-tử về để cử ai, rồi lên ngôi cửu ngũ. Thế mà các người lại làm chuyện bạo thiên, nghịch địa, tôn đứa em út của ta lên ngôi, rồi làm lễ cử ai. Tội trạng các người còn nặng hơn, khi ra lệnh đóng cửa thành! Ai là người chủ trương việc này?

Hầu hết các quan văn, võ đều đưa mắt nhìn Tô Hiến-Thành. Hiến-Thành thì lại nhìn Đỗ An-Di, Ngô Lý-Tín, Phí Công-Tín.

Long-Xưởng hướng Hoàng-hậu:

- Tâu mẫu hậu sự việc ra sao. Xin mẫu hậu cho thần nhi rõ.

Hoàng-hậu bật lên tiếng khóc, rồi bà chỉ vào Đỗ An-Di:

- Khi phụ hoàng băng, thì cạnh long-sàng chỉ có ta, Thần-phi, Thái-sư Tô Hiến-Thành. Ta tuyên chỉ cho Thái-sư đóng các cổng thành, chờ hoàng nhi về. Thái-sư tuân chỉ trở ra, lát sau người dẫn Thục-phi bằng Long-Trát, cùng Tể-tướng Đỗ An-Di, Thái-bảo Phí Công-Tín, Thái-phó Ngô Lý-Tín, Thiếu-bảo Ngô Nghĩa-Hòa, Thái-tử Thái-phó Lý Kính-Tu, Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá, Công-bộ thượng thư Bùi Kinh-An, Hộ bộ thượng thư Đàm Dĩ-Mông. Các quan đều hỏi rằng di chúc cuối cùng của phụ hoàng là gì. Thì ta cho biết, người sai quan Tham-tri chính sự lên đường triệu hồi Long-Xưởng về để ủy thác việc lớn.

Bà chỉ tay vào mặt Đỗ An-Di:

- Đỗ Tể-tướng xuất hai tờ chỉ dụ xưa ra, rồi nói lớn: Như vậy là ý Hoàng-thượng muốn truyền ngôi cho Thái-tử Long-Trát, ngặt vì Thái-tử tuổi còn thơ, nên người sai Vũ Tán-Đường triệu Bảo-Quốc vương về ủy thác việc lớn, tức phụ chính. Nước một ngày không thể không vua. Vậy bây giờ chúng ta hãy tôn Thái-tử Long-Trát lên ngôi vua đã. Ta nhắc lại rằng việc ban chỉ truất phế Long-Xưởng là không do ý phụ hoàng, mà do bọn Vương Cương-Trung ép buộc. Khi phò mã đem quân về cứu giá, phụ hoàng trân trọng nhắc lại rằng Long-Xưởng vẫn là Thái-tử. Đông-cung triều vẫn còn.

Hoàng-hậu chỉ Trần Trung-Tá:

- Quan Hình-bộ thượng thư không coi lời ta vào đâu. Người hỏi ý kiến các quan, thì ai nấy đều nói, khẩu thiệt vô bằng. Hai tờ di chỉ kia mới có giá trị. Rồi Tô Thái-sư còn thêm: Sau biến cố Vương Cương-Trung, người có mặt

tấu với phụ hoàng, xin ban chiếu phục hồi ngôi vị cho Bảo-Quốc vương. Thì phụ hoàng ban mật chỉ rằng: Khi ban chiếu, trăm đã thống mạ Xưởng nhi quá thậm, chỉ đó lại gửi đi khắp nơi. Trăm họ đều nguyên rủa Xưởng là đứa con bất hiếu, thần bất trung, tham dâm, hiếu sắc. Bây giờ có ban chỉ phục hồi, thì liệu sau này Xưởng nhi có còn danh dự làm vua không?

Hoàng-hậu lắc đầu rùng mình:

- Rồi họ cùng tôn Long-Trát lên ngôi, cho cử ai, sai thị vệ, cấm quân phong tỏa kinh thành.

Hậu đưa tờ chiếu tôn Long-Trát lên làm vua, trong đó có chữ ký của hầu hết các đại thần, chỉ thiếu chữ ký của Bùi Kinh-An. Phía hậu cung chỉ có chữ ký duy nhất của Thục-phi Đỗ Thụy-Châu. Không thấy chữ ký của Hoàng-hậu, Thần-phi Bùi Chiêu-Dương, Quý-phi Hoàng Ngân-Hoa, Đức-phi Đỗ Kim-Hằng, Hiền-phi Lê Mỹ-Nga.

Kiến-Ninh vương chỉ mặt Đỗ An-Di:

- Chính phạm là tên này, hãy bước ra đây.

An-Di còn trù trừ, vương vẩy tay một cái, ra chiêu Cầm-long thảo. An-Di không tự chủ được lão đảo bước ra. Vương phất nhẹ một chỉ, trúng đầu gối y. Y ngã xuống trong tư thế như quỳ gối trước Long-Xưởng.

Vương hướng Tô Hiến-Thành định lôi y ra khỏi chỗ đứng, thì y lớn tiếng:

- Các vị đồng liêu, các vị đã cùng lão phu chiếu di chỉ của tiên đế, mà lập tân quân lên ngôi, đó là điều mà tôi trung nên hãnh diện. Nay các hoàng tử, phò mã, công chúa đem quân về làm loạn, thì chúng ta cùng lấy cái chết để đền ơn tri ngộ của tiên đế. Các vị hãy bước ra cùng lão phu nhận lĩnh cái chết, để theo tiên đế xuống Cửu-tuyền.

Nói rồi lão bước ra quỳ gối trước tử quan.

Ngô Lý-Tín nghĩ ngợi một lát, rồi cũng bước ra theo. Các đại thần khác tuần tự quỳ trước tử quan là Phí Công-Tín, Ngô Nghĩa-Hòa, Đàm Dĩ-Mông... trước sau hơn bảy chục người.

Kiến-Ninh vương hô lớn:

- Võ sĩ đâu, đem bọn này ra bờ sông Hồng, xử tử tận số. Lại đem quân bắt tất cả gia thuộc chúng. Trai từ mười lăm trở lên thì đẩy lên Bắc-cương làm phu chăn ngựa. Đàn bà từ mười ba tuổi trở lên, đem cho binh sĩ xa nhà giải khuây.

Tuyên-phi Đỗ Thụy-Châu, bế Long-Trát ra trước tử cung, quỳ xuống, rồi rập đầu khóc:

- Hoàng-đế bệ hạ. Các đại thần đây đều vì lòng trung, thi hành di chiếu của bệ hạ, mà hôm nay bản thân bị giết. Gia đình gặp tai kiếp. Long-Xưởng, Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa, Đoan-Nghi, Thủ-Huy đem quân làm loạn, giết cố mệnh đại thần, thì trước sau gì chúng cũng giết ấu quân với thiếp. Vậy thiếp cùng ấu quân xin chết trước tử cung.

Nói dứt phi rút trong bọc ra con dao, rồi dơ lên đâm vào ngực Long-Trát. Đoan-Nghi lật tay một cái đã đoạt được con dao.

Hoàng-hậu chuyển động thân mình, đã đoạt được Long-Trát trên tay Thục-phi. Thuận tay hậu điểm huyết Thụy-Châu.

Kiến-Ninh vương chỉ Long-Trát:

- Phi không thể, không nên ngoa ngôn xảo ngữ trước tử quan. Thằng nhỏ này, là con của Vân-Đài Vương Thụy-Hương với Mạc Hiến-Tích. Mà Tích là con Thái-tử Kinh của Khâm-tông nhà Tống. Nó không thể làm vua, cũng

không thể chết ngay. Đợi mọi việc xong xuôi sẽ đem Mạc Hiến-Tích với nó trả cho Tống triều.

Võ sĩ điều hơn mười quan bậc trung ra khỏi điện. Khi họ vừa xuống thềm, thì lấp loáng ánh thép từ vườn hoa bay lại. Bốn trong số mười người bị phi tiễn cắm vào giữa trán, ngã vật xuống. Các mũi tên đều khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi.

Thiên-tử binh nhanh chóng bao vây lấy khu vườn, nơi phát xuất ra các mũi phi trùy. Họ tìm ra ngay hai người, một nam, một nữ. Nam trong lớp y phục thị vệ. Nữ trong lớp y phục cung nga. Cả hai đang núp trong bụi hoa, cùng tung người định chạy. Nhưng mười cung thủ chĩa vào hai người, chỉ chờ lệnh là buông tên. Nhìn thân pháp hai người này, Thủ-Huy đưa mắt cho Kiến-Ninh vương, anh em cùng nghĩ như nhau: Coi thân pháp của chúng, thì sát nhân không phải người của phái Đông-a. Vụ ra tay này không liên quan tới Kim-Ngân, Tá-Chu.

Viên tốt trưởng hô:

- Hãy bước ra ngay.

Ả cung nữ cười nhạt:

- Ra thì ra, chứ ta há sợ bọn bay ư?

Gã thị vệ vỗ tay vào ngực một cái, bụi trắng bay ra mịt mờ. Mười cung thủ hít phải, ngã lổng chổng. Trong khi cặp nam nữ tung mình chạy. Nhưng khi vừa rời khỏi khu vườn hoa, thì hai bóng xanh xẹt tới nhanh không thể tưởng tượng được. Gã thị vệ, ả cung nữ suýt nữa đâm xầm vào hai người này. Cả hai kinh hoảng, vội lộn liên hai vòng trở lại sau. Nhưng khi hai người lộn, thì hai bóng xanh di chuyển theo như bóng với hình. Quá kinh hãi, hai người hét lên be be, rồi lộn liên bốn vòng nữa. Thế là thủy chung hai người lại trở

về bụi hoa. Bốn người, kẻ tránh, người truy quá nhanh, không ai nhìn rõ hai bóng xanh là ai. Bây giờ họ mới nhìn ra, hai người quần áo xanh là Phùng Tá-Chu và Trần Kim-Ngân.

Thủ-Huy cùng Đoan-Nghi vận công hút độc. Mười cung thủ tỉnh dậy liền. Họ lại dương cung, chĩa vào hai sát nhân bịt mặt.

Tên thị vệ bịt mặt quát lên:

- Các người ra tay đánh trộm. Ta không phục.

Kim-Ngân cười nhạt:

- Phục hay không, ta cũng không cần lý tới. Các người là ai, mà lại mạo danh Côi-sơn song ưng, làm càn? Các người có bỏ khăn bịt mặt ra không?

Tên thị vệ bịt mặt tỏ vẻ coi thường Kim-Ngân:

- Ta không phải là Côi-sơn song ưng, thì cũng là đệ tử của người. Chúng ta đến đây để tru diệt bọn gian thần tặc tử.

Kiến-Ninh vương bước ra, tay chỉ vào Tá-Chu với Kim-Ngân, vương mắng hai sát nhân:

- Người nói láo vừa thôi nhé. Người bảo người là đệ tử của Song-ưng, sao người không biết hai vị này? Ta muốn các người mở khăn bịt mặt ra cho mọi người thấy các người là ai?

Ả cung nữ, gã thị vệ cười gằn, cả hai hú lên một tiếng, rồi phát chưởng tấn công. Chưởng phong phát ra rất êm đềm trong chưởng có hàn khí lẫn mùi hôi tanh. Tá-Chu, Kim-Ngân cùng nhảy lùi lại tránh. Tay phát hai chiêu Đông-a chưởng đỡ. Bình, bình hai tiếng, chưởng phong làm khăn bịt mặt hai sát nhân bị rách thành nhiều mảnh, bay tung ra như bướm bướm.

Đoan-Nghi kêu lên:

- Huyền-âm chương của phái Trường-bạch. Phải cẩn thận.

Bấy giờ mọi người mới nhận ra, tên giả làm thị vệ là Đỗ Anh-Hào, con của Đỗ Anh-Vũ, và Cẩm-Thánh hoàng thái hậu. Còn cung nữ là Cẩm-Chi, một trong Tô-lich nhị tiên.

Có tiếng nhã nhạc vọng lại: Từ cửa Quảng-phúc, một chiếc xe bốn ngựa kéo đang tiến tới. Trước xe, một người thân thể hùng vĩ, cỡi ngựa dẫn đầu. Y đeo mặt nạ da người. Bọn Long-Xưởng nhận ra, y chính là Mao Khiêm. Hai bên xe, một đội giáp sĩ mười tám người, chia làm hai hàng, mỗi hàng chín người. Hai đội giáp sĩ dẫn đầu bởi Vương Nhất, Cao Nhị trong Nùng-sơn tam anh. Phía sau xe, còn có hai mươi bốn cung nữ tấu nhạc.

Vương Nhất hô lớn:

- Thánh giá Thái hậu giá lâm!

Tiếng Vương Nhất vang đi rất xa, mọi người đều hướng mắt nhìn. Lợi dụng Tá-Chu, Kim-Ngân phân tâm, Anh-Hào, Cẩm-Chi tung người ra khỏi vòng vây, chạy lại phía chiếc xe của Cẩm-Thánh thái hậu.

Vừa thấy Phùng Tá-Chu, Cẩm-Thánh thái hậu bàng hoàng nhớ lại lần đầu tiên gặp thiếu niên này trong điện Uy-viên mấy năm trước. Bấy giờ tuy bên cạnh có Lưu Kỳ, nhưng trong lòng bà nổi lên một cơn giông tố: Hỡi ơi! Thiếu niên này là ai? Phải chi ta được nằm trong lòng y một đêm thì dù có chết cũng không ân hận. Thế rồi, trong suốt mấy năm qua; lúc nào bà cũng mơ màng được gặp lại thiếu niên này. Bây giờ, Tá-Chu đã lớn lên, trở thành một thanh niên hùng vĩ, như cây ngọc trước gió. Không cầm lòng được, bà vẫy tay gọi:

- Phùng lang! Phùng lang lại đây! Ta có mấy lời muốn nói với Phùng

lang.

Tá-Chu nào hiểu tâm sự bà, chàng vẫn đứng xa xa mỉm cười. Vì chàng được lệnh nhạc phụ Trần Tự-Hấp, đi cùng vợ là Kim-Ngân về đây bảo vệ Thủ-Huy mà thôi.

Long-Xưởng dặn Thủ-Huy:

- Thái-hậu trở về lúc này, ắt có điều bất lợi cho ta. Vậy nhị đệ với Đoan-Nghi ở ngoài dàn quân đề phòng. Còn ta, ta phải vào bái kiến người cho đúng đạo lý.

Thủ-Huy cầm tay Long-Xưởng:

- Đại ca! Sự đã đến như thế này, thì ta đành xua quân, giết hết bọn gian thần, rồi đại ca lên ngôi vua. Ta không thể để chúng cù nhầy mãi thế này được.

Long-Xưởng bực mình:

- Nhị đệ cũng như Kiến-Ninh, cứ mở miệng ra là đòi giết người. Ta thà không làm vua, chứ không muốn đâm chém như phường trộm cướp. Nhị đệ cứ ở ngoài này. Khoan khoan! Hãy đợi xem Thái-hậu định làm gì đã.

Nói dứt, Long-Xưởng cùng các em vào trong điện, dàn hai bên tử quan.

Mao Khiêm lại hô lớn:

- Thánh giá Thái-hậu giá lâm.

Xe đậu trước điện Càn-nguyên. Cảm-Thánh hoàng thái hậu bước xuống xe, vào trong điện.

Chiêu-Linh hoàng hậu bảo Long-Xưởng:

- Bề gì thái-hậu cũng là bà nội của con. Con không thể thiếu lễ với người.

Nói rồi Hoàng-hậu quỳ gối:

- Bái kiến Thái-hậu.

Các bà phi của vua Anh-tông quỳ gối theo. Long-Xưởng cùng các thân vương cũng phải xuống gối. Cảm-Thánh thái hậu ngồi lên ngai vàng. Bọn Mao Khiêm, Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên buông hai tay, đứng hầu hai bên.

Nhìn xác chết của đại thần nằm chèo queo trước ngai vàng, thái-hậu hỏi:

- Ai là người đứng chủ tang ở đây?

- Tâu là thần nhi.

Long-Xưởng trả lời:

- Thần nhi xin vãn an Thái-hậu.

Cảm-Thánh thái-hậu quắc mắt nhìn Long-Xưởng:

- Đại phạm khi một Hoàng-đế băng hà, thì tân quân mới là người chủ tang. Mi là một đứa con bất hiếu, một bầy tôi bất trung, tham dâm, hiếu sắc, cường bức sủng phi của cha, đã bị truất phế. Chính phụ hoàng của mi đã ban chỉ xuống từng thôn xã như vậy. Sĩ dân trong nước đều biết, mi không có tư cách nối ngôi vua, thì sao có thể làm chủ tang?

Bà chỉ vào xác đại thần nằm trong điện, bốn xác khác nằm ngoài điện:

- Huống chi, cha vừa chết, mi đã cùng các em đem quân về đây, rồi ra tay giết hại công thần; thì mi là loài cầm thú, chứ không còn là con người nữa. Mi hãy lùi khỏi đây ngay.

Kiến-Ninh vương chỉ Đỗ Anh-Hào, Cảm-Chi:

- Tâu tổ mẫu, kẻ phóng phi trùy giết đại thần là hai người này. Trong hai người, thì một người là con tư sinh của tổ mẫu với Đỗ Anh-Vũ; còn một người là cháu của tổ mẫu. Tất cả mọi người hiện diện đều trông thấy, chứ không phải mình thần nhi.

- À, thì ra thế. Ôi!

Đó là hiệu lệnh của Thái-hậu. Bọn Mao Khiêm, Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên cùng xuất thủ. Hoàng-hậu, Bùi Thần-phi, Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương bị kiềm chế, bị điểm huyết, đẩy ngồi xuống trước ngai vàng. Võ công Hoàng-hậu với các vương so với bọn chúng tuy có thấp hơn một bậc, nhưng không đến nỗi một chiêu đã bị kiềm chế ngay. Nhưng, một là chúng ra tay nhanh không thể tưởng tượng nổi. Hai là chúng đứng ngay cạnh, hoàng-hậu với các vương không đề phòng. Chỉ có Long-Xưởng đứng hơi xa, vương nhảy lùi lại ba bốn bước, mới tránh khỏi thế chụp của Vương Nhất.

Ngoài điện, Thủ-Huy nhìn rất rõ, công hô lên một tiếng, đoàn võ sĩ Long-biên cùng tràn vào điện. Tăng Khoa hô lớn:

- Các người đầu hàng ngay, bằng không ta ra lệnh buông tên!

Mao Khiêm đưa mắt nhìn Cảm-Thánh thái hậu như hỏi ý kiến. Thái-hậu hất hàm hỏi Long-Xưởng:

- Mi có mau ra lệnh cho bọn cung thủ lùi khỏi đây không?

Long-Xưởng còn ngần ngừ, thì bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên cùng để tay lên đầu Hoàng-hậu, Thần-phi, Tam-vương.

Mao Khiêm cười nhạt:

- Tôi hô ba tiếng, mà Bảo-Quốc vương không chịu ra lệnh cho cung thủ lùi khỏi đây, thì năm đứa này sẽ nhả nội lực. Năm cái đầu sẽ vỡ nát ra. Muôn nghìn năm sau sử sách còn ghi: Thời này, tháng này, năm này, có tên ác nhân Lý Long-Xưởng, là đứa bất hiếu, cưỡng dâm sủng phi của cha, giết mẹ, giết các em.

Long-Xưởng đưa mắt cho Tăng Khoa:

- Cung thủ lùi ra khỏi đây ngay.

Tăng Khoa chán ngán, nghĩ thầm:

- Nếu như ta hô một tiếng, thì mọi chuyện êm đẹp ngay. Trật tự vẫn hồi. Đại ca sẽ lên ngôi vua. Nhưng giữa mẹ con, bà cháu, anh em của người, mà ta làm bướng, thì sau này tuy có lên ngôi vua, Long-Xưởng cũng giết ta để tránh cái tội giết bà, giết em. Còn như Long-Xưởng bị hại, thì đương nhiên ta cũng bị họa sát thân. Thôi đành...

Tăng Khoa ra lệnh cho cung thủ rời khỏi điện.

Cảm-Thánh thái hậu cười nhạt:

- Ta về đây để định người kế vị con ta.

Bà hất hàm hỏi Long-Xưởng:

- Ta hỏi mi, tỷ như không có hai tờ di chiếu truất phế mi, lập Long-Trát; ngược lại có di chiếu lập mi kế vị... thì ta là đích mẫu của Anh-tông, ta vẫn có quyền hủy bỏ di chiếu, rồi truất phế mi, lập Long-Trát lên ngôi. Có đúng thế không?

- Tâu tổ mẫu đúng. Nhưng...

- Không nhưng gì cả!

- Dù cho có di chiếu lập mi lên kế vị. Nhưng khi trăm quan đã biết mi là đứa bất trung, bất hiếu, truất phế mi, tôn Long-Trát lên ngôi, thì cũng hợp đạo lý kia mà? Mi có nhớ Chu-công đã truất phế một ông hôn quân, lập một minh quân lên, đời sau hết sức ca tụng việc này của Chu-Công không? Mi đọc sách, mi phải biết chuyện đó.

Bà chỉ vào Long-Trát hỏi lại Long-Xưởng:

- Vậy mi còn chờ gì mà không quỳ gối khầu đầu trước Trinh-Phù hoàng đế?

- Tâu Tổ-mẫu...

Thấp thoáng một cái, Mao Khiêm đã phóng chỉ điểm huyết Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa rồi đặt ngồi dưới chân Cảm-Thánh thái hậu.

Vương Nhất, Cao Nhị rút kiếm dí vào cổ Long-Xưởng, Trang-Hòa. Cảm-Thánh thái hậu hỏi:

- Long-Xưởng, mi là cháu nội ta, nhưng dường như mi sinh ra chỉ để làm khắc tinh của đời ta. Bây giờ ta có hai con đường cho mi đi. Mi chọn lấy một.

Long-Xưởng quật cường:

- Xin tổ mẫu cứ ban chỉ.

Cảm-Thánh thái hậu đưa tờ biểu mà bọn Tô Hiến-Thành đã ký vào tôn Long-Trát lên làm vua:

- Một là mi phải ký vào tờ biểu này, rồi đem vợ con về Cổ-pháp sống, làm một anh nhà giàu, mũ ni che tai. Long-Trát sẽ ban chỉ gả Phùng Tá-Chu cho ta.

Nghe bà nội nói, mồ hôi Long-Xưởng vã ra. Vương hỏi:

- Còn con đường thứ nhì?

- Ta ban chỉ chặt đầu mi. Nghìn năm sau, lịch sử còn chép: Tên phản loạn Long-Xưởng đem quân về Thăng-long mưu thí ấu quân, bị chặt đầu để nêu rõ tội.

Long-Xưởng cười nhạt:

- Thần nhi vì sự nghiệp của liệt tổ Đại-Việt, vì di chí của năm vị tiên đế, mưu cho dân giàu nước mạnh. Suốt mười mấy năm qua, thần nhi chưa từng làm một việc nào hại dân, hại nước cả.

- À, thì ra mày mới là người làm lợi dân, lợi nước. Vậy thì ai làm hư dân, hại nước? Mày muốn nói bóng nói gió việc tao với Lưu tiết độ sứ hãn? Quân này to gan thực.

- Thần nhi không hề có ý đó. Ý đó là do tổ mẫu tự xét mình, rồi nói ra mà thôi. Thần nhi xin nhắc tổ mẫu rằng đức tổ khảo (chỉ vua Thần-tông) đãi tổ mẫu không bạc, thế mà tổ mẫu lại định đem giang sơn bốn nghìn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng; sự nghiệp của các tiên đế nhà ta dâng cho Tống thì thực thần nhi không biết nói sao? Thế còn con đường thứ ba?

Cảm-Thánh thái hậu ghé miệng vào tai Long-Xưởng:

- Cái chuyện ta với Lưu Kỳ đó xưa rồi. Khi ta theo thẳng Lưu Kỳ sang Tống, nó chê ta già, ngu dốt, nó bỏ rơi ta. Y nói nếu ta đoạt ngôi vua cho Long-Trát thì y sẽ bỏ hết bọn thê thiếp, mà chỉ sủng ái mình ta. Ta uất hận trở về đây...

Bà chỉ Phùng Tá-Chu:

- Nếu mi gả Tá-Chu cho ta, dĩ nhiên ta không cần tên Lưu Kỳ nữa, vĩnh viễn ta tha tội cho mi, rồi đưa mi lên làm vua.

Nghe bà nội nói, Long-Xưởng rúng động tâm can, vương lắc đầu:

- Việc đó thì thần nhi không thể làm được.

- Sao lại không được. Ngày trước vua Quang-Vũ nhà Hán ban chỉ gả cô của y cho Mã Vũ được, thì nay mi cũng ban chỉ gả ta cho Phùng Tá-Chu, hỏi ai dám chống?

- Cô của vua Quang-Vũ là một khuê nữ. Còn tổ mẫu tuổi gần sáu mươi rồi, vị tới thái-hoàng thái hậu, ngồi trùm đầu trăm họ, mà đi tái giá với đứa trẻ con thì còn trời đất nào nữa? Nếu tổ mẫu có giết thần nhi. Thần nhi xin ngựa cổ chịu chết, chứ thần nhi không thể tuân chỉ tổ mẫu.

- Vậy thì được!

Thái-hậu hất hàm cho Vương Nhất, Cao Nhị:

- Giết nó. Giết cả con vợ nó cho ta.

- Xin tuân chỉ.

Vương, Cao cùng rút kiếm vung lên.

Ầm một tiếng, nóc điện bị thủng, rồi một người đầu trùm kín, chỉ hở hai con mắt nhảy xuống như con đại bàng. Tay phải y ra chiêu Ưng-trảo chụp Long-Xưởng, tay trái y ra chiêu Hổ-trảo chụp vương phi Trang-Hòa. Vương Nhất, Cao Nhị vội chuyển kiếm hướng vào người bịt mặt. Người bịt mặt móc tay một cái, mấy tiếng lách, cách vang lên, hai thanh kiếm của Vương, Cao bị gãy làm nhiều mảnh văng vào chủ nhân của nó; trong khi ông ta đã ra cửa điện. Vương, Cao lão đảo bật lui đến bốn bước, lại bị mảnh kiếm xé gió bay

tới. Cả hai phải nằm rạp xuống, rồi nhảy vọt lên như con cá mới đứng vững, khí huyết trong người đảo lộn cực kỳ khó chịu. Cả hai vận công đứng lại, rồi không giữ được, chúng ọe lên một tiếng, miệng thổ ra búng máu.

Diễn biến làm cho Thủ-Huy không thể bình tĩnh được nữa. Công ra lệnh cho đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên cùng tràn vào tám cửa điện. Long-Xưởng, Trang-Hòa vừa được giải huyệt, cả hai cùng lấy hai thanh kiếm của hai thị vệ đứng lược trận.

Mao Khiêm biết rằng mất con tin Long-Xưởng thì không thể uy hiếp võ sĩ được nữa. Y lách mình một cái tới cửa cung, rồi phát một chưởng cực kỳ hùng hậu hướng vương. Long-Xưởng nghiêng rằng phát chiêu Cửu-chân chưởng đỡ. Thủ-Huy đứng ngoài, công ước tính nếu để Long-Xưởng đỡ chưởng đó, thì sẽ nát thân ra mà chết. Công vội phát chiêu Đông-hải lưu phong đánh vào lưng Mao, để y phải bỏ Long-Xưởng quay lại đỡ chưởng của công. Ầm một tiếng, Thủ-Huy bị bật tung lại sau, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Mao không để cho công lấy lại sức. Y tấn công liền hai chiêu, mạnh đến nghiêng trời lệch đất. Thấy chông gập nguy hiểm, công chúa Đoan-Nghi quát lên một tiếng, nàng rút kiếm đâm vào sau lưng Mao. Mao kinh hãi vội bỏ Thủ-Huy, y nhảy lùi lại sau. Y quơ tay một cái đã chụp được Đức-phi Đỗ Kim-Hằng đỡ chiêu kiếm. Đoan-Nghi không kịp thu chiêu, Đức-phi bị xẻ đứt làm hai đoạn.

Tuy thấy Đức-phi chết thảm, nhưng Đoan-Nghi, Thủ-Huy biết rằng hôm nay mà mình nới tay thì đại sự sẽ đổ nát hết. Cả hai ráo riết tấn công Mao Khiêm.

Vừa đấu với Mao, Thủ-Huy vừa quay lại nhìn: Tăng Khoa đang đứng chỉ huy bọn võ sĩ Côi-sơn giao chiến với đội cao thủ của Cẩm-Thánh thái hậu. Tá-Chu tấn công Vương Nhất, Kim-Ngân tấn công Cao Nhị.

Người bịt mặt đứng lơ dang quan sát trận đấu.

Gữa cảnh đêm chiếm hỗn độn như vậy mà Cẩm-Thánh thái hậu cứ mở to mắt ra nhìn Tá-Chu. Trong tâm bà nảy ra một dự vọng âm thầm: Phải sai Mao-Khiêm bắt Tá-Chu cho mình, rồi đem đến một nơi vắng vẻ hưởng thanh phúc.

Khoảng hơn một khắc sau bọn võ sĩ của Cẩm-Thánh thái hậu đã bị giết sạch. Thấy nguy, thái hậu hất hàm ra lệnh cho Đỗ Anh-Hào. Anh-Hào gọi Long-Xưởng:

- Long-Xưởng, người mau ra lệnh cho thủ hạ ngừng tay! Bằng không ta giết ba tên này.

Long-Xưởng đưa mắt nhìn: Anh-Hào dí kiếm vào cổ Kiến-An vương, còn Cẩm-Linh dí kiếm vào cổ Kiến-Ninh vương, Cẩm-Chi dí kiếm vào cổ Kiến-Tĩnh vương. Vương nghĩ thầm:

- Cục diện ở đây coi như xong. Ba đứa em nguy hiểm mà ta không biết trừ bằng cách nào. Bây giờ, ta mượn tay thái hậu trừ chúng dùm ta. Ta khỏi mong tiếng ác.

Anh-Hào lại nói lớn:

- Long-Xưởng! Ta hô ba tiếng mà người không ra lệnh cho thủ hạ ngừng tay, thì đừng trách chúng ta tàn ác.

Long-Xưởng vẫn thản nhiên đứng lờn: Tá-Chu, Kim-Ngân đang tấn công tới tấp, khiến Vương Nhất, Cao Nhị cứ phải lùi hoài. Còn Thủ-Huy, Đoan-Nghi đấu với Mao Khiêm có phần thắng thế.

Anh-Hào hô:

- Một!

Long-Xưởng nói với thái-hậu:

- Hồ báo cũng không nỡ ăn thịt con. Thái hậu nỡ để cho Anh-Hào giết cháu nội mình ư

Nhưng thái-hậu nào có nghe thấy gì. Bà để hết tâm trí vào Tá-Chu, mắt không chớp.

Anh-Hào hô lớn:

- Hai!

- Ba!

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 25 - Khi Vui Muốn Khóc,

Anh-Hào hỏi Thái-hậu:

- Có giết chúng không?

Thái-hậu đang để hết tinh thần nhìn cuộc đấu giữa Tá-Chu với Vương Nhất. Bà đâu có nghe thấy Anh-Hào nói gì? Giữa lúc Anh-Hào thỉnh mệnh bà thì Tá-Chu đang đánh một chiêu xuống đỉnh đầu Vương Nhất, bà mong cho chưởng đó Tá-Chu giết chết đối thủ. Bị kích động bà hô:

- Giết!

Anh-Hào, cùng Cẩm-Linh, Cẩm-Chi tưởng Thái-hậu ban chỉ xử tử ba vương. Cả ba người đồng xuống tay. Ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An Kiến-Tĩnh bị chặt làm hai khúc.

Bọn võ sĩ Long-biên trước đây từng là thủ hạ của Kiến-An vương. Vương đối xử với họ bằng tất cả tình anh em ruột thịt. Bây giờ thấy vương chết thảm, họ cùng hét lên rồi buông tên: Anh-Hào, Tô-lịch nhị tiên bị tên ghim vào người như con nhím. Cả ba cùng ngã vật xuống. Đám võ sĩ như người hóa khùng, họ bằm ba người ra như bằm chả.

Long-Xưởng vừa mừng, vừa sợ, vương quát lên:

- Ngừng tay!

Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tá-Chu cùng nhảy lùi lại.

Trong điện Càn-nguyên, xác chết, máu óc bầy nhầy khắp nơi.

Người bịt mắt chỉ vào mặt Cảm-Thánh thái hậu, với bọn Mao Khiêm cất tiếng nói:

- Chúng ta là võ lâm dân dã Đại-Việt. Chúng ta không can thiệp vào việc triều đình. Than ôi! Từ khi vua Thái-tổ lập nền chính thống đến giờ, triều đại Tiêu-sơn được sĩ dân tuân phục, vì đem đức từ bi, hỷ xả của đức Thế-tôn cai trị thiên hạ, triều đình luôn làm gương về đạo đức cho trăm họ quy phục. Nhưng nay thì không thế nữa, trăm họ đều chán nản. Chúng nhân than: Họ Lý làm vua, hay họ khác làm vua cũng thế thôi. Này nhé, trên cao nhất thì Thái-hậu chữa hoang, Hoàng-đế có em cùng mẹ khác cha. Ôi còn gì dơ bẩn hơn nữa không? Bây giờ, bà ra lệnh cho chú giết cháu, cốt nhục tương tàn. Đạo lý tộc Việt suy đồi! Chúng ta không cần biết tới triều đình! Chúng ta phải thể thiên hành đạo.

Ông chỉ vào Vương Nhất, Cao Nhị:

- Hai tên hại nước kia. Đối với bọn mi, ta chỉ đánh ba chiêu. Nếu sau ba chiêu mà bọn mi còn sống thì ta sẽ đưa bọn mi rời khỏi đây.

Nói dứt, ông phát chiêu tấn công Vương Nhất, Cao Nhị. Chương phong cực kỳ hùng hậu mà trọn đời Long-Xưởng chưa từng thấy. Trong chương cương, nhu hòa hợp, sát thủ cực kỳ ác liệt. Chương này mạnh hơn chương của Vương Cương-Trung, Minh-Đạo đại vương nhiều. Vương, Cao kinh hãi, cùng xuất chiêu đỡ. Bùng, bùng! Cả hai bật tung vào cột đá trong điện, người vỡ làm năm sáu mảnh, ruột gan văng khắp điện.

Người bịt mắt chỉ tay vào mặt Cảm-Thánh thái hậu:

- Con mụ dâm đảng cùng cực kia! Mi thực là một đứa ác đầy trời đất. Mi

tư thông với ác nhân Đỗ Anh-Vũ, giết hại không biết bao nhiêu người trong tông tộc họ Lý! Mi hãm hại không biết bao nhiêu trung thần, chẳng qua chỉ để làm vui lòng y. Y chết, mi lại gian dân với tên Lưu Kỳ, rồi định đem sự nghiệp của chồng, đất nước của liệt tổ Đại-Việt dâng cho Tống. Bây giờ mi già rồi, mà còn dân đảng, mi muốn ngôi vua Đại-Việt sẽ truyền sang họ Triệu, để hy vọng tên Lưu Kỳ sẽ được Tống triều phong vương. Y sẽ trở lại với mi. Hôm nay ta phải giết mi.

Mao Khiêm kinh hãi. Y hú lên một tiếng dài rồi đánh liền ra hai chưởng vào bàn thờ, phẩm vật bay tứ tung khắp điện. Trong khi người người mãi tránh né, thì y ôm lấy Cẩm-Thánh thái hậu, tung mình chạy ra phía sau điện.

Tăng Khoa đã sai quân trói bọn văn quan phản nghịch, lừa ra trước điện, rồi dọn dẹp các xác chết, lau chùi sạch điện Càn-nguyên.

Long-Xưởng đứng chết lặng nhìn xác ba người em, trong lòng đầy hối hận:

"Tuy là anh em cùng cha, khác mẹ, nhưng trời sinh ra tính tình ta hợp với ba em. Hơn mười năm qua, ta cùng các em ngày đêm bên nhau, mưu cầu kiến tạo Đại-Việt thành một nước nước hùng mạnh. Nay đã đạt được chín phần mười, thì vì bảo vệ ngôi vua, bảo vệ tính mệnh, mà ta đẩy ba người em vào chỗ chết. Mà lại bị chính bà nội mình giết chết... Bà giết cháu chỉ vì muốn làm vừa lòng người tình nhân già Lưu Kỳ. Nhưng thực đúng ý ta".

Thủ-Huy gọi Trần Tử-Kim, trưởng đoàn võ sĩ Long-biên, chỉ bọn văn quan phản loạn:

- Đô thống đem bọn này ra chợ Tây-nhai chặt đầu, rồi bêu khắp nơi cho dân chúng xem.

Công gọi Tăng Quốc:

- Tướng quân điều động thị vệ bao vây phủ đệ tất cả bọn quan lại phản loạn, niêm phong tài sản. Bất kể già, trẻ, lớn bé, đều giam vào ngục, chờ xét xử.

Tăng Khoa gọi Như-Như, rồi chỉ vào Thục-phi Đỗ Thụy-Châu:

- Người này can tội khi quân. Y thị không có thai, mà nói rằng có thai. Lại lấy con của Vương Thụy-Hương đổi rằng con mình. Chính việc đó gây ra cuộc thảm thiết này. Giam y thị với Long-Trát lại. Chờ anh cả lên ngôi, rồi sẽ xử sau.

Chư quan các trấn, cùng bách quan quỳ gối hướng Long-Xưởng:

- Bọn thần xin kính thỉnh Thái-tử lên ngai vàng, nối ngôi Anh-tông hoàng đế.

Tiếng các quan hô làm Long-Xưởng giật mình trở về với thực tại. Vương vẫy tay:

- Xin mời các vị đứng dậy.

Hoàng-hậu tuyên chỉ:

- Hôm nay là ngày xấu. Hãy chờ ngày mai, hoàng nhi lên ngôi cũng chưa muộn.

Tham-tri chính sự Vũ Tán-Đường chỉ theo hướng bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di đang bị điệu ra pháp trường:

- Khải Thái-tử, nội ngày mai Thái-tử sẽ lên ngôi cửu ngũ. Cổ, kim, dù Hoa, dù Việt, khi tân quân lên ngôi đều có lệ ân xá cho các tội phạm. Thần xin Thái-tử khoan cho chính pháp các đại thần phạm tội. Rồi sau đó, sẽ xét trường hợp từng người một.

Long-Xưởng thất kinh hồn vía hỏi:

- Ta có sai xử tử ai đâu?

Mọi người đưa mắt nhìn Thủ-Huy. Long-Xưởng hốt hoảng hỏi:

- Nhị đệ! Nhị đệ đã giết hết bọn Tô Hiến-Thành rồi à? Sao nhị đệ không thỉnh mệnh ta?

Thủ-Huy lạnh lùng:

- Chính vì điện hạ khoan dung cho chúng hai lần, mà ba vương bị chết. Bây giờ không còn gì để có thể khoan dung cho chúng. Thần là tướng cầm quân dẹp loạn, thần phải tru diệt chúng.

- Không! Ta không muốn giết chúng. Tại sao nhị đệ lại hành động vô pháp vô thiên như vậy?

Vũ Tán-Đường tâu:

- Tâu điện hạ! Thái-úy đã thi hành đúng luật. Kể từ khi Thái-sư Tô Hiến-Thành đem thị vệ, ngự lâm quân đóng cửa thành Thăng-long, thì coi như lúc đó trong nước có loạn. Phò-mã là Thái-úy, cầm trọn binh quyền trong tay, thì Thái-úy không cần thỉnh mệnh, mà người phải dẹp loạn. Từ khi Thái-úy đem quân về Thăng-long, cho đến lúc này, thanh bình vẫn chưa trở lại. Luật bản triều định rằng trong lúc dẹp loạn, tướng cầm quân được toàn quyền giết phản loạn, không phải thỉnh Thiên-tử.

Long-Xưởng gọi Long-nhượng thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình, hiện là Tổng-trấn Thanh-Nghệ, trao thanh kiếm lệnh cho ông:

- Lưu huynh mau lấy ngựa đuổi đuổi theo, nói với viên đô thống giám trạm rằng đây là chỉ dụ của ta: Ngưng cuộc hành hình ngay.

Lưu Khanh-Bình lĩnh gươm rời điện.

- Đại ca!

Tăng Khoa nắm lấy tay Long-Xưởng, hầu nói bằng giọng thiết tha: Đại ca nên nghĩ lại! Phàm muốn thành đại sự, thì phải bỏ tiểu tiết. Cái bọn phản thần ăn hại này không thể và không nên tha thứ! Tội chúng cao như núi, nếu tha cho chúng thì sau này sẽ nảy sinh ra nhiều bọn gian thần, tặc tử nữa. Mặt khác, bọn đệ cùng các vị trung thần là những người khuông phò đại ca bấy lâu, mà nay đại ca cũng coi như bọn phản thần, thì tất cả...tất cả sẽ cảm thấy hối tiếc...

- Ta có chủ trương của ta. Mai này ta sẽ lên ngôi Thiên-tử, không ai có quyền ép ta phải thế này, thế nọ. Đệ không thể, không nên nói nhiều.

Tăng Khoa nhìn Trang-Hòa, Đoan-Nghi, Thủ-Huy lắc đầu, rùng mình, thở dài.

Hoàng-hậu nói sẽ vào tai Long-Xưởng:

- Lưu tướng quân hay Thủ-Huy, hay Tăng Khoa thì cũng giống nhau. Họ ghét bọn Tô, Đỗ. Mẹ sợ Lưu tướng quân sẽ tìm cách đi chậm chậm, đợi khi đám văn quan bị giết xong rồi mới tới ban lệnh.

Long-Xưởng tỉnh ngộ, vương truyền chỉ cho Bùi Kinh-An (bố vợ của Long-Xưởng):

- Xin quốc trượng khẩn ra chợ Tây-nhai cứu bọn Tô, Đỗ một phen.

Các quan đã làm xong tờ biểu tôn Long-Xưởng lên làm vua, rồi cùng nhau ký vào. Đoan-Nghi chuyển cho các bà phi ký, cuối cùng thỉnh Hoàng-hậu thụ danh.

Long-Xưởng tâu với Hoàng-hậu:

- Tâu mẫu hậu, thần nhi đợi các đại thần phạm tội trở về, để họ ký vào tờ biểu tôn thần nhi lên ngôi. Ngày mai thần nhi sẽ cho họ chứng kiến việc thần nhi kế tiếp ngôi trời là chính thống. Đạo lý có, chính thống có hỏi ai còn dám nẩy lòng hươu dạ vượn nữa? Vì vậy thần nhi ân xá cho họ, để họ thấy cái đức của thần nhi rộng như biển, cao như trời.

Long-Xưởng quay lại, nhìn trước, nhìn sau, xem hai người bị mặt đã giải cứu mình là ai, thì không thấy đâu nữa. Vương hỏi Đoan-Nghi:

- Nghi muội có thấy cứu tinh bị mặt đâu không?

- Muội cũng đang định hỏi anh câu đó?

Công chúa nói một mình:

- Coi lưng, ngực người này thì không phải là Cô-sơn song ưng rồi! Không biết ông ta là ai, mà công lực lại thâm hậu đến như vậy?

Công-chúa hỏi Kim-Ngân:

- Em có biết ông là ai không? Võ công ông dùng là võ công môn phái nào?

- Khó quá!

Kim-Ngân trả lời: Ông ta dùng võ công Tấn-viên. Ông ta đánh những chiêu rất tầm thường, giống như người mới tập võ, đánh bừa. Nhưng nội công thì thâm hậu không biết đâu mà lường. Tiếc thay, người như thế mà ta không được làm quen.

Bùi Kinh-An đã dẫn các quan phạm tội trở về phục chỉ. Tăng Khoa lệnh cho họ cùng quỳ trước tử cung vua Anh-tông. Kinh-An tâu:

- Khải Thái-tử, thần ra tới pháp trường, thì đao thủ đã hành hình mất 18 người, gồm năm Tuyên-vũ sứ, sáu thị lang, bảy tổng thái giám. Thần tuyên chỉ của Thái-tử, rồi giải giao họ về đây.

Long-Xưởng đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Thủ-Huy, trong lòng nghĩ thầm:

- Thế này là ta có cơ giết tên Thủ-Huy, để tránh miệng thế ngoa truyền rằng ta chưa lên ngôi vua đã giết các di thần của tiên đế. Giữa tình huynh đệ với ngai vàng, ta phải chọn một. Đợi lên ngôi rồi, ta mượn cái đầu y để rửa tiếng với sĩ dân trong nước.

Đám phản quan đã bước một chân vào Quỷ-môn quan, bây giờ được thoát chết, chúng mới biết sợ. Tất cả cùng quỳ gối trước tử cung Anh-tông hoàng đế, đầu cúi gầm xuống. Duy Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, vẫn quật cường, cười nhạt nhìn Long-Xưởng.

Biết Lý Kính-Tu là nho sĩ có khí phách, Long-Xưởng hỏi:

- Thái-phó cho biết tôn ý.

Kính-Tu nói với Long-Xưởng:

- Bảo-Quốc đại vương! Bọn thần tuy trời gà không chặt, bị dọa giết, bị làm nhục, nhưng sĩ khí không mất. Bọn thần còn sống ngày nào thì nhất định thi hành di chiếu của tiên đế phò tá ấu quân ngày ấy. Ví dù vương gia giết bọn thần, thì bọn thần tự hào chết vì trung với tiên đế, chỉ tiếc cho vương gia, nghìn vạn năm sau sử xanh còn ghi là đứa gian thần tặc tử, là kẻ tham dâm, là tôi bất trung mà thôi.

Thần-phi Bùi Chiêu-Dương chỉ vào thi hài ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh nói với các phản thần:

- Từ việc tam vương hoảng cho đến những biến động từ khi Hoàng-thượng băng hà, đều do các người mà ra. Các người có điều gì cần biện minh cho hành động của mình không? Nếu không, thì đừng mở miệng ra bàn việc quốc gia đại sự.

Kính-Tu vẫn khẳng khái chỉ vào xác lễ quan, vào xác ba đại thần bị Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên giết:

- Mấy vị này chết vì bọn phản loạn triều đình gà mái gáy! Ba vương hoảng do Thái-hậu ban chỉ xử tử. Tất cả không liên quan gì tới việc bọn thần phò tá ấu quân cả.

Kính-Tu nói mặc Kính-Tu nói. Bọn phản quan bị chết hệt cùng nhau rạp người trước Long-Xưởng:

- Chúng thần xin kính cẩn thỉnh Thái-tử lên ngôi Cửu-ngũ, kế tiếp sự nghiệp của tiên-đế.

Ngự-sử đại phu Trần Trung-Tá vốn thông minh. Ông biết rằng muôn ngàn lần không thể giữ ngôi vua cho Long-Trát được nữa. Ông bò như chó bò đến trước Long-Xưởng quỳ gối, rạp đầu bình bình rồi chỉ tay vào mặt Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu:

- Muôn tâu thánh hoàng. Trăm điều đều do ba lão già này mà ra. Từ hơn chục năm nay, ba lão kết đảng để chống lại thánh hoàng. Mục đích của chúng là muốn có một ấu quân, để chúng có thể chuyên quyền. Thần cả gan xin thánh hoàng tru di tam tộc nhà chúng.

Quan phòng thủ Hoàng-thành Đàm Dĩ-Mông nói với Trung-Tá:

- Ngự-sử đại phu nói sai rồi. Kể từ khi vua Hùng lập quốc, chưa bao giờ chúng ta lại có một minh quân, văn võ toàn tài, nhân từ, ái chúng thế này. Ta không thể tôn người là thánh-hoàng được. Ta phải dâng hiệu cho người là

Chí-tôn, vô-thượng đại thánh hoàng đế mới xứng.

Nói rồi y rập đầu bồm bộp trước Long-Xưởng:

- Tâu Chí-tôn vô-thượng đại thánh hoàng đế, thần xin Đại-thánh hoàng đế cho thần được xẻo từng miếng thịt ba tên đầu xỏ Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu rồi đem ra đồng cho quạ ăn thịt.

Thế rồi bọn Ngô Lý-Tín, Phí Công-Tín, Ngô Nghĩa-Hòa thay nhau nói những lời tâng bốc Long-Xưởng, mạ lỵ Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu. Mỗi người thêm một mỹ tự vào tôn hiệu của Long-Xưởng. Cuối cùng thành: Ứng-càn, Ngự-cực, Tề-thiên, Vô-thượng, Chí-tôn, Thần-văn, Thánh-võ, Đại-hiếu, Aùi-dân, Minh-đức, Quảng-tử, Đại-thánh hoàng đế.

Từ hơn mười năm nay, Long-Xưởng chỉ có những cận thần thân tín như Lưu Khánh-Bình, Bùi Kinh-An, Trần Thủ-Huy, Tăng Khoa. Họ chưa từng đưa ra một lời tâng bốc, nịnh hót. Hơn thế nữa, họ còn phiền trách vương khi vương làm những điều xa chính đạo. Bây giờ được đám phản thần tâng bốc, vương cười tít mắt lại, cực kỳ cao hứng.

Đám phản thần thấy tôn hiệu của Long-Xưởng vẫn chưa dài bằng của Long-Trát, chúng định tìm những mỹ tự nữa...thì Tăng Khoa buồn nôn, hầu nạt:

- Các người là phản thần, lát nữa đây sẽ bị đem ra xẻo thịt, thế mà các người còn dẻo mồm nịnh hót ư? Có câm miệng đi không?

Các nịnh quan vội im bật, ngơ ngác nhìn nhau. Long-Xưởng đang cao hứng, thì bị Tăng Khoa làm mất, vương cau mặt mắng:

- Tất cả chư đại thần đây đều là quan cao cực phẩm, so với chức Vũ-kị thượng tướng quân của người, thì không khác gì trái núi với hạt vừng hạt đậu. Tội trạng của họ lại chưa rõ. Người không được vô phép.

Thấy Long-Xưởng mắng Tăng Khoa, một nghĩa đệ, hơn nữa tướng đang cầm quân bảo vệ ngôi vua cho mình, thì dám nịnh thần năm ngay được yếu điểm: Người này thích được nịnh. Chúng lại xúm vào ca tụng Long-Xưởng bằng những lời lẽ cực kỳ đẹp đẽ, và mắng Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu bằng những lời đê tiện nhất.

Tăng Khoa lắc đầu nói với Long-Xưởng:

- Đại ca ơi! Đại ca hãy nghĩ đến sự nghiệp của năm vị tiên đế, mà chém bọn này ngay.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Chống đối ta từ trước đến giờ là bọn quan văn này đây. Tuy chúng là những người chân yếu tay mềm, thích nịnh bợ, nhưng chúng là những người có tài cai trị. Bây giờ đã dẹp loạn đã xong, quốc kế đòi đất tổ không hy vọng gì thi hành. Ta...Ta đâu cần bọn Thủ-Huy, Tăng Khoa? Chỉ với mấy hiệu binh địa phương, ít tên thị vệ, cấm quân ta cũng thừa sức cai trị dân. Ta phải loại dần bọn này ra. Bây giờ ta cần bọn văn quan ký vào biểu tôn ta lên ngôi, ta phải lấy lòng chúng. Hơn nữa, ta là đăng chí tôn trời Nam, thì phải trên ra trên, dưới ra dưới, chứ có đâu ca ca, đệ đệ với bọn Thủ-Huy, Tăng Khoa mãi.

Vương nhăn mặt nạt lớn:

- Im cái mồm. Đây là điện Càn-nguyên, trẫm là một Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế. Người không được ca ca, đệ đệ với trẫm. Hiện nay Thăng-long vô sự, không còn phản tặc! Người hãy đem quân rời khỏi đây ngay, khi nào có chỉ mới được về. Việc canh phòng Hoàng-thành sẽ do quan phòng thủ Đàm Dĩ-Mông với thị vệ, cấm quân. Người với toàn thể kị binh rút khỏi Thăng-long tức khắc. Lui!

Tăng Khoa kinh ngạc sự thay đổi mau chóng trong người anh kết nghĩa,

mà hầu theo phò bấy lâu nay. Hầu cúi đầu, bái lạy, rồi trao quyền chỉ huy thị vệ, cấm quân cho Đàm Dĩ-Mông, lẳng lặng cùng Như-Như rời khỏi Hoàng-thành.

Thấy vợ Đào Duy là Như-Yên mở to mắt nhìn mình, dường như muốn khiêu nại điều gì, Long-Xưởng quát:

- Người chỉ là một mục trông coi việc làm vườn, nấu bếp ở Đông-cung, tại sao người lại đem đội thị-vệ Đông-cung vào đây làm gì? Có rời khỏi Hoàng-thành ngay không?

Từ lâu rồi, Đào Duy vẫn cai quản đội nhạc của triều đình, vì vậy ông luôn luôn có mặt trong tất cả các buổi thiết triều. Còn vợ là Như-Yên thì giữ chức tổng-quản Đông-cung, đúng ra bà không có mặt tại điện Càn-nguyên. Nhưng lúc Long-Xưởng về Thăng-Long, thì cổng thành bị Mạc Hiến-Tích sai thị vệ, cấm quân phong tỏa, mà quân của Thủ-Huy, Tăng Khoa chưa kịp về. Vì vậy bà phải đem đội thị vệ Đông-cung, hơn trăm người do chính ông bà huấn luyện, làm lực lượng hộ vệ Long-Xưởng. Ban này, đội nghi trượng ủng Long-Xưởng vào thành, do chính bà điều động. Bây giờ Long-Xưởng trở mặt xua đuổi bà. Bà cười nhạt, dẫn đội võ sĩ Đông-cung rời điện Càn-nguyên.

Các phản thần lại xúm nhau tâng bốc Long-Xưởng, trong khi Bùi Kinh-An cầm tờ biểu tôn Long-Xưởng lên làm vua đến trước mặt các quan để họ ký vào.

Hoàng-hậu nói nhỏ vào tai Long-Xưởng:

- Bây giờ con là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế! Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu tuy có chống con, nhưng họ chỉ là con chó của tiên đế. Tiên đế truyền sao, họ làm vậy. Con hãy tha cho họ, họ sẽ biến thành con chó trung thành của con. Cái họa của họ với xã tắc chỉ như bệnh ngoài da. Còn cái họa trong tâm, trong can chính là bọn vô lâm. Mẹ thấy bọn

võ lâm, bọn võ quan cầm quân mới đáng sợ. Như con thấy: Đám Đông-a là đầu sỏ võ lâm, người nắm trọng binh trong tay là Trần Thủ-Huy. Từ trước đến giờ, chúng vô lễ, dồn ép con đã nhiều. Chính miệng Thủ-Huy nói: Vua Thuấn nhờ làm phò mã của vua Nghiêu mà được truyền ngôi. Đức Thái-tổ nhà ta nhờ làm phò mã của vua Lê Đại-Hành rồi cầm quân mà lấy được ngôi vua. Ngụ ý của y muốn nói: Nay y cũng là phò mã, cũng nắm binh quyền trong tay, thế còn mạnh hơn đức Thái-tổ. Y cũng có ý nhòm ngó ngôi bảo tộ.

Long-Xưởng nghĩ thầm: Hà, thì ra mẫu hậu cũng nghĩ như ta vậy. Tuy thế vương giả bộ lắc đầu:

- Mẫu hậu hơi quá lời! Làm gì có chuyện đó! Thủ-Huy trước sau vẫn trung thành với con.

- Con có nhớ lời Tuyên-phi Thụy-Hương nói lúc sắp băng không? Phi nhắc lại lời Thủ-Huy đã bàn với phi rằng: Khi binh quyền vào tay, y sẽ lên ngôi vua, phong cho phi làm hoàng hậu đó sao? Con có nhớ lời anh của Thủ-Huy là Trần Lý trên hồ Tây không? Trần Lý đã nói rằng sẽ phế bỏ bản triều, rồi giòng họ nhà y lên ngôi vua. Không phải vô tình mà anh em Huy cùng nói giống nhau.

Hôm ấy, ở trên con thuyền, Long-Xưởng nghe Trần Lý nói lời gay gắt, thì trong lòng đã nghi Thủ-Huy. Rồi khi nghe Thụy-Hương nói Thủ-Huy mưu cướp ngôi phong cho nàng làm Hoàng hậu, Long-Xưởng tuy không tin, nhưng bắt đầu dè dặt, nghĩ rằng Thủ-Huy có thể cướp ngôi vua. Bây giờ nghe mẹ nói, vương mới giật mình:

- Ủ ờ nhỉ. Bây giờ con phải làm gì?

- Nhân việc y lạm quyền giết đại thần. Con là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại thánh, con truyền cách chức y, rồi đuổi về dân dã thì không ai nói gì được nữa. Đợi mọi việc xong xuôi, đem tội trạng của y ra đình nghị, nhân đó giết

cả nhà y cho tuyệt hậu hoạn.

Long-Xưởng nhìn ra góc điện, thấy Phùng Tá-Chu, Kim-Ngân, đang đứng cạnh Thủ-Huy, Đoan-Nghi. Tất cả cùng nhăn mặt, lắc đầu tỏ vẻ khinh rẻ bọn nịnh quan. Vương chợt nhớ lại hôm họp ở dưới con thuyền, Kim-Ngân cùng Trần Lý ép mình phải giết bọn gian tế Tống, thái độ cực kỳ vô lễ. Rồi từ sau vụ ấy, mối giao hảo của phái Đông-a với Đông-cung gián đoạn. Bây giờ Long-Xưởng là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế, uy quyền bao trùm trời Nam, trong khoảnh khắc Long-Xưởng quên mất tất cả những gì phái Đông-a, Thủ-Huy phò tá mình.

Hoàng-hậu biết lời nói của mình đã có kết quả, bà tiếp:

- Con lo nghĩ về thế lực phái Đông-a ư? Mai con lên ngôi vua rồi, chỉ cần ban tờ chỉ cho một viên đô thống đem quân về làm cỏ trang Thiên-trường, bắt hết mấy tên võ phu vai u thịt bắp phái Đông-a giết sạch là xong.

Nghe lời tâu lọt tai, Long-Xưởng hướng về phía Tá-Chu, Kim-Ngân, rồi cau mặt hỏi lớn:

- Cặp trai gái quê kia là ai? Đây là điện Càn-nguyên, chốn cực kỳ uy nghiêm, các người đột nhập vào đây định làm gì? Thị vệ đâu, hãy bắt chúng đem giam vào ngục ngay!

Kim-Ngân cười nhạt nói với Thủ-Huy, Đoan-Nghi:

- Anh chị đã sáng mắt ra chưa? Ngay cái hôm ở trên thuyền, anh Lý đã nhìn rõ cái mặt thực của Long-Xưởng rồi. Hôm nay anh chị mới thấy!

Kim-Ngân hừ một tiếng, rồi vận nội lực nói lớn:

- Ăn cháo đá bát! Gã Long-Xưởng kia! Suốt mười mấy năm nay, không có nhà ta, thì liệu người có còn sống đến ngày nay không? Ngôi vua có còn

của họ Lý không? Hỡi ơi! Nhà dột từ nóc dột xuống! Bà thì mê tên Đỗ Anh-Vũ giết tôn thất. Anh-Vũ chết, thị lại mê tên chệt Lưu Kỳ, muốn bưng ngai vàng dâng cho y! Bà nội như thế, tất có ông bố cướp gái của con, rồi ông bố mê gái đẹp, muốn giết các con để cho thị vui lòng, mà... hỡi ơi, thị có tốt gì cho cam! Thị là con đàn bà lang chạ, mang con hoang vào Hoàng-thành. Bà như thế, bố như thế, thì dĩ nhiên nảy ra đứa con tham dâm, cưỡng dâm sủng phi của cha cũng là sự thường thôi! Chúng ta vừa ra tay cứu người, mà người lại trở mặt ư?

Kim-Ngân, Tá-Chu cùng hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt, khiến mọi người ù tai, chóng mặt. Rồi bình bình, hai người phóng chưởng đánh vỡ hai cánh cửa. Thấp thoáng một cái, hai người đã rời khỏi điện.

Trần Trung-Tá là Ngự-sử đại phu, từ nãy đến giờ y đứng quan sát hành động của Long-Xưởng, y bắt ngay lấy thời cơ. Y tâu:

- Tâu Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế! Người con gái tên là Trần Kim-Ngân, em ruột của phò-mã Thái-úy Trần Thủ-Huy! Còn tên thôn phu thì là chồng thị tên Phùng Tá-Chu. Cả hai người ý thể anh, nên ra vào Hoàng-thành không còn coi phép nước ra gì. Những lời đại bất kính của y thị hoàn toàn lỗi ở Trần phò mã. Thần xin Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế bệ hạ trước hãy cách chức Thái-úy của Trần Thủ-Huy, rồi trao cho đình thần nghị tội, xét xử chính pháp.

Bọn Phí Công-Tín, Ngô Nghĩa-Hòa, Ngô Lý-Tín, Đàm Dĩ-Mông, mỗi người thêm một câu. Kẻ thì đòi xử lăng trì, người thì đòi tru di tam tộc Thủ-Huy. Chúng tìm ra Thủ-Huy phạm đến 180 khoản trong bộ Hình-thư.

Đoan-Nghi, Thủ-Huy đứng ở cửa điện. Hai người tự tin vào thâm tình ruột thịt, tự tin vào lòng dạ trong sáng, hết tâm hết trí phò tá anh mình, tự tin vào binh quyền trong tay; nên mỉm cười nghĩ thầm: Sau khi đại ca lên ngôi vua, thì với tội trạng trong quá khứ, mình muốn vo tròn, bóp méo bọn chúng

thế nào mà chẳng được? Mình cứ để cho chúng nịnh, để Long-Xưởng thấy rõ bản mặt chúng.

Tuy nghe bọn văn quan nịnh, Long-Xưởng cũng nhận thấy mình còn sống tới nay, ngôi vua sở dĩ có do một tay Thủ-Huy phò tá. Nhưng nay mình đã thành Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế rồi, thì cũng nên tước bớt uy quyền Thủ-Huy đi, để phòng hậu hoạn. Hơn nữa, hiện tước của Thủ-Huy tới quốc-công, sau vụ dẹp loạn này, thì công của y quá lớn, ắt phải phong vương, mà trong khi tuổi y còn quá trẻ, tương lai khó tránh được cái vạ cướp ngôi. Nghĩ vậy Long-Xưởng làm như người nhân nghĩa, lên tiếng:

- Tuy Trần phò mã phạm nhiều tội, nhưng trước đây đã lập biết bao công lao. Vậy trước hãy thu binh quyền, cách chức Thái-úy, cách chức Càn-nguyên điện đại học sĩ, thu ấn Trung-ngũ thượng-tướng quân. Tước Côi-sơn quốc công vẫn giữ nguyên.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi nghe Long-Xưởng tuyên chỉ, mà tưởng rằng tai mình ù! Sự kiện đang diễn ra trong giấc mơ.

Đoan-Nghi thấy anh trở mặt mau quá thì kinh hãi nói:

- Anh! Anh nghe lời cái bọn từng chống đối anh, mà chặt chân tay mình ư? Được, để em nói chuyện với bọn ăn hại này.

- Hoàng muội không nên nhiều lời ở đây. Nếu hoàng muội nghiêng theo gia đình nhà chồng thì trăm sẽ xóa tên hoàng muội trong sổ Ngọc-diệp, rồi đuổi về dân dã. Hoàng muội có nghe con nhà quê Kim-Ngân nhục mạ Thái-hậu, nhục mạ Phụ-Hoàng với nhục mạ trăm không? Kể từ lúc này Thủ-Huy không còn là Thái-úy nữa. Thái-sư Tô Hiến-Thành hãy chiếu di chỉ của phụ hoàng, lập tức lĩnh chức Thái-úy thay Thủ-Huy.

Thủ-Huy cười nhạt, hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt. Tất cả mọi

người đều bịt tai ôm đầu, choáng váng. Công chỉ tay vào mặt Long-Xưởng than:

- Trời xanh thấu cho, tôi là Trần Thủ-Huy, từ thừa niên thiếu, gặp người này. Người này bị Cầm-Thành thái hậu sai Nghi-tàm song ma, đồ độc Lý Thần đuổi bắt, toan sát hại. Không quản nguy hiểm, tôi ra tay cứu người, rồi kết huynh đệ. Tôi nào biết người là Thái-tử? Tiếp đến người bị bọn mật sứ Lưu Kỳ, Ngô Giới bắt giam trên thuyền. Một lần nữa, tôi nhờ ông nội, bố mẹ, cùng các vị sư thúc, sư tỷ trong môn phái bắt bọn Tổng cứu người.

Long-Xưởng cũng như các quan, vốn tỵ hiềm võ công Thủ-Huy. Không ai dám lên tiếng ngăn cản công. Họ biết rằng công đang uất ức cùng tột, vì giữa lúc công dùng hết tâm trí đem ngôi vua về cho Long-Xưởng, mà Long-Xưởng sớm trở mặt, các quan trung thành với Long-Xưởng bao năm qua đều chán ngán. Họ im lặng nghe Thủ-Huy nói ra những uất ức.

- Bấy giờ Cầm-Thánh hoàng thái hậu mưu dâng ngôi vua cho tình nhân là Lưu Kỳ. Ông nội tôi thấy xã tắc nguy như trứng chòng, người đứng ra triệu tập các đại môn phái, giải tán triều đình gà mái gáy, dẹp gian đảng, thu quyền về cho vương triều. Cũng từ đấy tôi cùng Thái-tử tái lập Thiên-tử binh, Kỳ-binh, Ngưu-binh, cải cách cai trị; trong làm cho nước mạnh, dân giàu; ngoài khiến Tổng nể sợ, phải công nhận quốc danh, niên hiệu. Cũng gia đình tôi, giúp Thái-tử dẹp được âm mưu chiếm nước của tế tác Tổng trong hậu cung. Vừa mới hai hôm nay, bọn nịnh thần phò một đứa trẻ lên ngôi. Tôi nắm binh quyền trong tay, nên phải cùng chư vương, công chúa đem quân về dẹp loạn, đoạt lại ngôi vua cho người. Bây giờ, việc vừa xong, người kiếm cớ xua đuổi tôi. Xin trời xanh xét xử cho.

Nói rồi công cầm thanh kiếm lệnh cấm giữa điện Càn-nguyên, tay dắt Đoan-Nghi thùng thỉnh tới trước tử quan vua Anh-tông lạy đủ tám lạy, rồi rời khỏi điện Càn-nguyên, không nhìn bất cứ một ai.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi lên ngựa rời Hoàng-thành. Đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn cũng đi theo hộ tống. Hai người vừa ra khỏi cổng thành thì đoàn võ sĩ ùn lại, rồi có tiếng cãi nhau léo nhéo. Đoan-Nghi bảo Vương Thú-Thúy:

- Tỷ tỷ lên xem có gì lạ không?

Thúy-Thúy vọt ngựa lên, lát sau, nàng trở lại:

- Khỏi điện hạ, có người ăn mày ngồi giữa đường. Đội võ sĩ Long-biên đuổi y đi; y không đi, còn cãi lý.

Biết đây là một kỳ nhân dị sĩ, Thủ-Huy ra lệnh:

- Không được đụng đến người ta.

Rồi công với Đoan-Nghi vọt ngựa lên. Người ăn mày đang phân vua:

- Mạnh-tử nói: Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Nghĩa là: Dân quý nhất, thứ đến xã tắc, vua đếch có giá gì. Ta là dân, tức là thành phần quý nhất, phải được ưu tiên đi giữa đường. Các chú là quân lính của nhà vua, thấp hơn cái ông vua, tức người không có thứ gì, mà các chú bắt tôi tránh đường cho các chú đi, thì đạo lý ở chỗ nào?

Hai võ sĩ xúm vào ôm người ăn mày, định bế bổng lên. Nhưng y nặng quá. Hai người hò lên một tiếng, đẩy y đi, nhưng y vẫn ngồi như tảng đá.

Đoan-Nghi cất tiếng:

- Lui lại!

Hai võ sĩ đứng tránh ra hai bên đường. Đoan-Nghi chấp tay hướng người ăn mày:

- Chúng tôi có việc khẩn. Xin người tránh ra cho chúng tôi đi.

Người ăn mày đường như điếc, ông ta vẫn ngồi bất động miệng hát:

Thương- lang chi thủy thanh hề,

Khả dĩ trạc ngã anh.

Thương-lang chi thủy trọc hề,

Khả dĩ trạc ngã túc.

Rồi ông ta lại tự dịch nghĩa, hát bằng tiếng Việt:

Sông Thương nước chảy trong veo,

Thì ta đem giặt cái lều mũ ta.

Sông Thương nước chả phù sa,

Thì ta lội xuống để mà rửa chân.

Ông ta nắm lấy cương ngựa Thủ-Huy:

- Thái-úy có biết rằng mình sắp bị cái họa sát thân không?

-???

- Từ hơn mười năm nay, Thái-tử với Thái-úy như tay phải với tay trái, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường. Lại cũng có phen cùng hưởng cái đỏ của người đẹp Thụy-Hương. Biết bao phen Thái-tử tưởng như mất ngôi, mất mạng; đều do Thái-úy cứu. Có thể nói, Thái-úy là ngôi sao thủ mệnh của Thái-tử. Thế mà nay Thái-tử phải vội vã cách chức Thái-úy là tại sao, Thái-úy có biết không?

- Người muốn lấy lòng bọn cố mệnh đại thần, để được lên ngôi vua.

- Không phải đâu! Ngôi vua sở dĩ có là do Thái-úy đem quân về!

- Thế thì?

- Vì Thái-tử nghi ngờ Thái-úy.

- Tôi một lòng phò tá người, lại là em rể người, không lẽ người không hiểu lòng dạ tôi?

- Trời ơi! Thái-úy quên mất chuyện xưa rồi ư? Kìa Phạm Lãi, Văn Chủng với Việt-vương Câu-Tiễn bao năm cùng nhau nằm gai nếm mật. Thế mà khi phục được quốc, trả được thù nhà, thì Văn Chủng bị giết, Phạm Lãi phải ẩn thân, cùng Tây-Thi tiêu dao ngũ hồ. Vì sao? Vì công lao họ quá lớn, dân chúng chỉ biết đến họ, nhắc đến họ, mà không biết đến Câu-Tiễn, nhắc đến Câu-Tiễn!

-!!!

- Cao-tổ nhà Hán chỉ là một gã đình trưởng. So tài, so đức đều thua Hạng-vương xa. Nhờ Tam-kiệt là Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà, mà Cao-tổ thắng Hạng-vương, lập triều Hán. Dân chúng đều nhắc nhở đến Tam-kiệt, khâm phục Tam-kiệt, mà coi Cao-tổ như gã thất phu gặp thời. Vì vậy Cao-tổ phải ra tay. Bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên viết « Phi Tam-kiệt tất vô Hán thất. Cao-đế thành nghiệp, nhi Trương Lương dĩ khứ, Tiêu Hà dĩ ngục, Hàn Tín dĩ trảm. Hán đắc thiên hạ, đại đế giai Tín vi công ». Nghĩa là « Không có Tam-kiệt trợ giúp thì không có triều Hán. Khi Cao-tổ thành nghiệp, thì Trương Lương phải bỏ đi tu, Tiêu Hà bị hạ ngục. Hàn Tín bị giết. Hán được thiên hạ, đều do công của Tín ».

-?!?!?

- Nay tài của Thái-tử thua xa Cao đế, đức lại càng không bằng Câu Tiễn. Trong khi tài của Thái-úy bao gồm cả Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín.

Công lao thì từ khi lập triều Lý đến giờ, chưa một văn quan, võ tướng nào sánh bằng. Uy thì tướng sĩ chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị-binh Phù-Đồng, hiệu ngư-binh Hoa-lư, bốn Đô- đốc thủy quân đều do Thái-úy huấn luyện. Họ tuyệt đối trung thành với Thái-úy. Rồi, khi Tuyên-phi Thụy-Hương hoảng có nói rằng Thái-úy mưu chiếm ngôi vua, phong phi làm Hoàng-hậu. Từ ngày ấy đến giờ Thái-tử đã nghi ngờ Thái-úy, song người để bụng không nói ra.

Người ăn mày ngửa mặt nhìn trời, rồi tiếp:

- Từ xưa đến giờ, khi uy tín quyền hành bấy tôi áp chúa thì chỉ có hai con đường. Một là bấy tôi cướp ngôi của chúa. Hai là chúa phải giết bấy tôi.

- Tôi không bao giờ nghĩ đến làm vua, thì sao có thể có việc cướp ngôi?

- Dĩ nhiên lòng dạ Thái-úy là như vậy. Nhưng Thái-tử vẫn nghi ngờ Thái-úy. Khi vua nghi, thì bấy tôi phải chết. Bây giờ Thái-úy chỉ có hai con đường đi.

- Xin tiên sinh cứ dạy.

- Hiện các hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ vẫn chưa rời khỏi các cửa thành. Hiệu binh Phù-Đồng còn đóng tại Bắc-ngạn. Hạm đội Âu-Cơ vẫn phong tỏa sông ngòi quanh kinh thành. Thái-úy ban lệnh cho họ ào ạt chiếm Kinh-thành, Hoàng-thành giết sạch bọn nịnh quan, tôn Long-Xưởng lên làm vua hư vị. Còn Thái-úy thì nắm thực quyền như Ngụy-võ đế Tào Tháo đã làm với Hán Hiến-Đế. Thế thì tuy không ngồi trên ngai vàng, mà Thái-úy làm vua.

- Ông tôi, bố tôi, mẹ tôi cho tôi ra làm quan là để giúp cái chí của Long-Xưởng, sao dựng lại quốc uy, đòi lại cố thổ. Nay quốc uy đã có, cố thổ thì chưa; mà Long-Xưởng nghi ngờ, xua đuổi tôi, thì tôi còn ngồi lại làm gì? Tôi

không muốn lấn quyền nghĩa huynh. Con đường này tiên sinh cho tôi đi, e nhiều gai quá. Xin tiên sinh chỉ cho con đường khác.

- Thái-úy cùng công chúa về phủ, chờ ngày mai Thái-tử lên ngôi, rồi sai võ sĩ đến bắt đem ra chợ chém đầu với 180 tội trạng khác nhau.

Thủ-Huy chấp tay vái người ăn mày:

- Đa tạ tiên sinh! Thủ-Huy này đành chịu chết, chứ không thể chọn con đường thứ nhất.

Người ăn mày than:

- Thái-úy đã chọn con đường đó, thì hời ôi! Tôi e cái thân của Thái-úy khó bảo toàn đã đành, mà còn gia thuộc, môn phái e cũng bị tai kiếp.

Thấp thoáng một cái, người ăn mày đã tung mình biến vào khu nhà dân cư bên đường.

Đoan-Nghi kinh hãi:

- Không ngờ khinh công ông ta lại cao như vậy. Anh có biết ông là ai không?

- Ông ta chính là người mặc áo đen đã cứu anh Long-Xưởng, và giết Vương Nhất, Cao Nhị ban nãy. Ủ! Không biết ông ta là ai? Anh chưa từng nghe trong phái Tản-viên có người võ công cao đến như vậy.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi về phủ phò mã, thì đã thấy Kim-Ngân, Tá-Chu, Trung Từ, Bảo-Bảo, đang ngồi chờ. Kim-Ngân nhìn anh bằng con mắt đầy thương cảm:

- Trước khi anh khởi binh, chị Phương-Lan đã dặn anh rằng khi về tới Thăng-long, phải xua quân áo ạt chiếm Kinh-thành, Hoàng-thành, trong lúc

hỗn loạn, giết sạch bọn nịnh quan. Nhưng anh không nghe, nên mới ra nông nỗi này.

Đoan-Nghi cầm lấy tay Kim-Ngân:

- Đầu mối là anh Long-Xưởng nghi ngờ chúng ta, chứ không phải là do bọn nịnh quan. Ví dụ khi quân tràn vào thành, giết sạch bọn nịnh quan, thì anh Long-Xưởng càng phải xuống tay mau hơn, mạnh hơn. Bây giờ chúng ta chỉ còn có cách theo lời khuyên của anh Lý, là về Thiên-trường vui với cỏ cây mà thôi.

- Không thể có chuyện đó được.

Trung Từ khẳng định:

- Long-Xưởng vì sợ, vì nghi anh Thủ-Huy mà cách chức, chỉ nội ngày mai, khi lên ngôi vua rồi, thì Long-Xưởng sẽ ban chỉ giết anh Thủ-Huy chứ có đâu để cho ngao du mây nước!

Thủ-Huy hỏi:

- Chú có cách nào không?

- Dễ quá. Đêm nay anh nhập Đông-cung, nhả vào người Long-Xưởng ít nọc độc Huyền-âm, bấy giờ anh bảo y ăn cứt y cũng phải ăn!

- Anh không muốn làm cái việc đó.

- Vậy thì ngay bây giờ anh họp tất cả thân binh, bộc phụ, mã phu, gia nhân, giảng giải cho họ biết những gì đã xảy ra, chu cấp tiền bạc cho họ về quê làm ăn. Một số khác thì đem về Thiên-trường. Còn anh với chị thì ngồi chờ Long-Xưởng sai võ sĩ tới bắt đem đi chặt đầu. Theo ước tính của em, dù sao Long-Xưởng cũng như bọn nịnh thần đều biết cái tính bất chấp luật lệ của

anh. Nếu anh cứ ngồi đây, thì họ phải khử anh. Còn như anh bỏ đi, họ sẽ nhắm mắt, bịt tai. Vậy em nghĩ, anh chị, hai người hai ngựa ngao du thẳng cánh. Long-Xưởng có ban chỉ truy nã anh, e không một thị vệ, võ tướng nào dám tuân chỉ.

Thủ-Huy nắm tay Đoan-Nghi:

- Chúng mình thành vợ chồng đã mấy năm, nhưng ngày đêm cần lao chính sự, chưa bao giờ được sống thực sự cho nhau. Bây giờ chúng mình còn quá trẻ, chúng mình phải sống cho chúng mình. Đời dùng ta thì ta giúp đời. Đời không dùng ta, thì ta đội cỏ bông phơi phơi mà đi. Từ nay em không còn là công chúa, anh cũng chẳng còn là Thái-úy, là phò mã nữa. Chúng ta hãy theo gương Kim-Ngân, Tá-Chu; Trung-Từ, Bảo-Bảo. Ngay bây giờ chúng ta về Thiên-trường.

Đoan-Nghi bảo Vương Thúy-Thúy:

- Vương tử tử, phiên Vương tử tử cho họp hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn, cùng gia tướng, gia nhân lại, để chúng tôi nói chuyện với họ.

Thủ-Huy thấy từ trước đến giờ, lúc nào Đoan-Nghi cũng gọi Thúy-Thúy, Bảo-Bảo là phu nhân, tức tức hiệu triệu đình ban cho. Đây là lần đầu tiên nàng gọi Thúy-Thúy bằng danh tự tử-tử, thì có nghĩa nàng không còn coi mình là công chúa nữa.

Hai khắc sau, Thúy-Thúy trở lại cung tay:

- Chủ nhân! Tất cả đang chờ đợi chủ nhân.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi đứng dậy nói với Kim-Ngân, Tá-Chu; Trung-Từ, Bảo-Bảo:

- Các cô các chú cùng đi với chúng tôi cho vui

Tất cả mọi người đều tụ họp tại đại sảnh đường. Họ cùng đứng dậy chào. Thủ-Huy ra lệnh cho họ an tọa.

Đoan-Nghi đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi cất tiếng trầm trầm:

- Tôi họp tất cả các vị tại đây để báo cho các vị một tin vừa buồn vừa vui. Buồn vì kể từ hôm nay, phò mã bị cách hết chức, tuy nhiên tước thì vẫn giữ nguyên. Người không còn là Thái-úy phụ-quốc, cũng không còn là Càn-nguyên điện đại học sĩ, Trung-nghĩa thượng-tướng quân nữa. Vui vì, vợ chồng chúng tôi quyết định cáo quan về sống với điền dã, thanh thoi ngoài vòng cương tỏa.

Cả sảnh đường ồ lên, rồi lại im bật. Thủ-Huy tiếp lời vợ:

- Các vị đây chia làm ba thành phần. Thành phần phục vụ phủ Phụ-quốc Thái-úy, Càn-nguyên điện, Trung-nghĩa thượng tướng quân thì đều là quan chức của triều đình. Các vị sẽ được trả về triều đình. Thành phần thứ nhì là con em đệ tử phái Đông-a hầu hết ở trong hai đoàn Long-biên, Côi-sơn, gốc người Thiên-trường thì lại trở về Thiên-trường. Thành phần thứ ba là những người mà mẹ tôi mua về phục thị cho chúng tôi thì chúng tôi cấp giấy hoàn hương, cấp tiền bạc, trả lại gia đình. Tuy nhiên ai không có gia đình, nếu muốn thì cũng được về Thiên-trường sống.

Lập tức sảnh đường ồ lên những tiếng bàn tán. Thủ-Huy thuật lại chi tiết tất cả những gì mà công đã gặp, đã làm từ khi gặp Long-Xưởng đang trên đường chạy trốn, bị Nghi-tàm song ma đuổi bắt đem giết... cho đến nay. Công không dấu diếm một chi tiết nào cả. Trong hơn một giờ (120 phút ngày nay), sảnh đường đông đến hơn nghìn người, mà không một tiếng động, không một lời thì thầm.

Đoan-Nghi đọc được nét phần uất hiện trên mặt các gia tướng, cùng đoàn võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Nàng tiếp lời chồng:

- Vợ chồng chúng tôi tiếng là phò mã công chúa, nhưng chúng tôi không giàu có sức tích như các phò mã, công chúa khác. Chúng tôi không hề thu một đồng tiền, một đấu lúa của dân chúng trong ấp phong. Phụ hoàng phong cho tôi một nghìn mẫu ruộng nhất đẳng kim điền. Tôi cho nông dân cấy rẽ. Tôi chỉ thu tô bằng nửa của những chủ điền khác. Tô thu được, tôi dùng để cấp cho dân nghèo không thước đất cắm dùi làm sinh kế để họ phá hoang, làm ruộng.

Công-chúa nhìn chồng:

- Chồng tôi được phong Côi-sơn quốc công, thực lộc toàn vùng Côi-sơn, có đến hai vạn hộ, mười lăm xã, thuộc vùng bờ xôi giếng mật. Bao nhiêu tiền thuế thu được, đều dùng vào việc mượn thầy dạy học, cất y viện, mua thuốc cứu dân, cùng phủ tuất kẻ nghèo, người khó. Chúng tôi thắt lưng buộc bụng sống bằng lúa, cùng tiền lương của Phụ-quốc thái-úy. Hôm nay chia tay, chúng tôi quyết định: Trong dinh có bất cứ vật gì, chúng tôi phân phát cho các vị hết. Chúng tôi chỉ giữ lại ba con ngựa. Hai con cho tôi với phò mã, một con cho Vương Thúy-Thúy.

Thủ-Huy chỉ ra vườn:

- Dinh thự này, không phải của triều đình ban cho. Nó vốn là của tiền nhân tôi, truyền tử lưu tôn đã bấy đời. Song thân tôi sai sửa chữa lại cho chúng tôi ở, tôi vẫn giữ nguyên, nay trao cho chú Ty cùng vợ con ở, để trông coi, làm vườn. Khi chúng ta ngồi đây, thì tấm bảng đề chữ « Phụ-quốc Thái-úy, Trung-nghĩa thượng tướng quân phủ đệ » đã được hạ xuống và thay vào đó bằng tấm bảng « Đông-a vãng lai xá ». Nghĩa là khi tôi rời Thiên-trường về đây, tay trắng, thì lại đi với tay trắng.

Hội trường náo loạn hẳn lên. Không có gia nhân nào trở về nguyên quán cả, vì hầu hết họ là những người khốn nạn bị hương đảng ức hiếp mà phải tha hương cầu thực, bán mình. Ông bà Tự-Hấp bỏ tiền ra mua, rồi dạy lễ nghi,

gửi cho Thủ-Huy. Họ tha thiết xin được về Thiên-trường sống.

Thấy Phan Lâm trưởng đoàn võ sĩ Côi-sơn, Trần Tử-Kim trưởng đoàn võ sĩ Long-biên ngồi nhìn trời cười khẩy; Thủ-Huy hỏi:

- Hai sư đệ cười ta chẳng?

Trần Tử-Kim càng cười lớn:

- Dĩ nhiên! Đệ không cười sư huynh thì cười ai nhỉ?

- Coi chừng ăn đòn! Hai sư đệ cười gì nào?

- Cười vì sư huynh mau quên!

- Ta quên gì đâu?

- Hôm trước sư bá Cao Tử-Đức xem sổ Tử-vi cho sư huynh, có nói rằng năm nay đại hạn của sư huynh ngộ Khoa, Lộc, Tuân. Khi hạn gặp Tuân thì làm quan bị cách. Song cái bộ ba « Khoa, Lộc, Tuân phùng, hân nhiên nhập tướng ». Nghĩa là khi gặp hạn Hóa-khoa, Hóa-lộc, Tuân-không đóng chung, thì đang từ tướng võ, trở thành tướng văn. Cho nên bây giờ sư huynh tuy giải tán phủ Thái-úy, Trung-nghĩa, mà rồi đâu lại vào đó. Bọn đệ xin ở lại một hai ngày, rồi mới lên đường. Chứ lên đường hôm nay, thì mai lại được lệnh trở về, chán chết.

- Ủa nhỉ! Nhưng chờ xem!

Tuy nghe Tử-Kim nói vậy, nhưng Thủ-Huy vẫn trao cho Vương Thúy-Thúy với ông Ty nhiệm vụ phân chia tài sản. Trong dinh chỉ giữ lại những gì có trước khi Thủ-Huy dọn về ở.

Khi trời chập choạng tối, thì cuộc phân chia tài vật đã xong. Đám gia nhân xuống con thuyền lớn, do Tá-Chu, Kim-Ngân chỉ huy, nhổ neo lên đường

trước. Tiếp theo đến bốn con thuyền nữa chở đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn, do Trung-Từ, Bảo-Bảo, Thúy-Thúy, Tử-Kim, Phan Lâm chỉ huy ngày mai sẽ lên đường.

Thủ-Huy bàn với Đoan-Nghi:

- Hồi chúng ta đi sứ Kim, em cứ ước ao, sau này có dịp sẽ cùng anh du lịch vùng Thiên-đài, Tương-giang, hồ Động-đình, để được thấy vùng đất linh, mà hồi xưa Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã cùng nhau hưởng thanh phúc. Bây giờ dịp đó tới rồi. Ta đi chẳng?

- Dĩ nhiên ta đi. Nhưng chúng ta về Cổ-pháp bái lạy lăng mộ tiên đế rồi về Thiên-trường thăm ông nội, thăm bố mẹ, anh em cho phải đạo đã.

Đoan-Nghi, Thủ-Huy bỏ không mặc y phục công chúa, đại thần nữa. Hai người trang phục đại tang. Cả hai quần áo vải thô, xố gấu, trái sống, lưng đeo kiếm, từ biệt người quản dinh là ông Ty, rồi hướng về phía Bắc-ngạn.

Ghi chú của thuật giả:

Tang phục thời Lý, Trần, Lê cho tới thời Nguyễn được ấn định rất rõ ràng, chi tiết trong luật. Tôi chỉ có tài liệu về tang chế triều Trần do gia phả các chi để lại, triều Lê do bộ luật Hồng-Đức, triều Nguyễn do bộ luật Gia-long; mà không có tài liệu về triều Lý. Khảo gia phả bốn chi của họ Lý tại Đại-hàn, tôi chỉ biết một chi tiết: Hoàng-tử, công chúa, phò mã, đại thần để tang vua ba năm, quần áo sô gai, trái sống, sớ gấu.

Để độc giả giả trẻ, cũng như độc giả ở hải ngoại muốn biết rõ về tang chế Việt-Nam từ 1802 đến nay (1997) xin đọc phụ bản Tang- chế Việt-Nam ở cuối quyển này. Tôi nói hiện nay, vì từ khi đức Thế-tổ Cao-hoàng thống nhất đất nước (1802), đến niên hiệu Gia-Long thứ 10 (1811) sai đại thần Nguyễn Văn-Thành làm tổng tài soạn luật. Niên hiệu Gia-Long thứ 14 (1815) thì ban

hành. Bộ luật này sau được gọi là luật Gia-long. Kể từ đấy cho đến khi hoàng đế Bảo-Đại thoái vị (1945) tang chế toàn quốc vẫn theo bộ luật này. Trong thời gian 1945 cho đến nay, không chính phủ nào ban luật ấn định tang chế cả, nên dân chúng vẫn còn để tang theo luật Gia-long. Tuy nhiên vẫn có những người không biết lễ nghi, tự chế ra lệ để tang, không ra Tây, chẳng ra Mỹ, khác với Canada, cũng chẳng giống Việt, rồi bảo là canh tân, để tránh bị đàm tiếu là vô học, bất hiểu.

Từ lâu lắm, hồi bà nội qua đời, bây giờ Thủ-Huy mới lại mặc tang phục. Một cảm giác vừa buồn, vừa chua chát làm công nghệ thầm:

- Phụ-hoàng Anh-tông lên ngôi lúc ba tuổi, bị bà, bị mẹ áp chế riết rồi không còn chủ trương gì. Tuy nhiên từ khi ta rời Thiên-trường về triều, người đối với ta thực một lòng từ ái. Lúc nào người cũng dành cho ta những lời ôn nhu, ngọt ngào, luôn ban thưởng, không một đại thần, hoàng tử nào được hưởng. Ta nhất tâm, nhất trí khuông phò người, người biết công ta, biết lòng ta hơn Long-Xưởng. Cho nên mỗi khi đình thần nghị về việc phong chức tước cho ta, người đều chọn những đề nghị đẹp nhất. Bất cứ ai dèm pha ta, người đều gạt đi. Người có chín công chúa, duy Đoan-Nghi xinh đẹp nhất, võ công cao nhất, văn tài xuất chúng, ngài gả cho ta. Bây giờ ta mang tang phục để tôn kính, để nhớ ơn người. Còn Long-Xưởng? Than ôi!

Đứng trên con đò của dân chúng, Thủ-Huy phóng con mắt nhìn về cuối giòng sông nước đỏ ngầu như máu. Một đàn cò trắng đo cánh trên nền trời Thu trong xanh. Thủ-Huy nói sẽ vào tai vợ:

- Nhà Phật có thuyết Vô-thường thực là tuyệt. Mới sáng nay, ba anh Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh cùng chúng mình đem quân độ giang, hùng tráng biết bao. Thế mà bây giờ ba anh ấy đã ra người Thiên-cổ. Còn anh, thì sáng còn là Phụ-quốc thái-úy, cầm binh quyền xã tắc. Em là một công chúa cầm quân. Bây giờ chúng ta chỉ còn hai bàn tay trắng.

Đoan-Nghi mỉm cười:

- Anh trắng tay hay không thì em không rõ. Nhưng tay em không trắng, vì em vẫn còn anh. Mất cái gì em cũng không sợ. Em chỉ sợ mất anh mà thôi. Em nghĩ anh với em đi như thế này, thì em lại thấy hạnh phúc hơn là lúc anh cầm quân, suốt ngày bận rộn.

- Bởi vậy dân gian Việt có câu: Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười. Bây giờ chúng ta buồn tênh, nhưng thực là nhàn nhã.

- Mai này ta về Thiên-trường, đi cày với anh Lý, cõng trâu, thổi tiêu ắt còn nhàn hơn. Lần đầu tiên Đại-Việt mình có cô công chúa cấy lúa, đánh kỳ, làm cỏ.

Đò cập bến. Đoan-Nghi hỏi:

- Chúng ta nghỉ tại đây, hay tiếp tục đi?

- Ta đi một đoạn nữa, sẽ tới đền thờ cao tổ mẫu. Chúng ta vào đó, xin nghỉ qua đêm, rồi mai về Cổ-pháp.

Ngôi đền này thờ mang tên Lý triều đệ tam hoàng thái hậu linh từ. Đền xây để thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỗ-Lan). Hồi còn niên thiếu, Đoan-Nghi thường được phụ hoàng, mẫu hậu, mẫu thân dẫn đi hành hương vào dịp giỗ vua Thánh-Tông, hoặc giỗ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Từ khi lấy chồng, nàng với Thủ-Huy cùng chung lo quốc sự, nên không có dịp hành hương. Bây giờ nghe Thủ-Huy nhắc, nàng mới nhớ lại.

- Ừ nhỉ. Từ đây đến đây có 14 dặm, thì chỉ cần một khắc sức ngựa mà thôi. Để em mua một ít lễ vật, dâng ngài.

Bến Bắc-ngạn lúc nào các hàng quán cũng mở cửa tới khuya. Đoan-Nghi mua một ít hoa quả thời trân, một con gà trống luộc, mười phẩm oản... gói lại

đeo trên lưng, rồi cùng chồng ra roi cho ngựa lên đường.

Ghi chú của thuật giả:

Ngôi đền này, nay thuộc xã Dương-xá, huyện Gia-lâm, Hà-nội. Không rõ kiến trúc hồi đó thế nào. Còn đền hiện nay, năm 1995, tôi tới hành hương thì cảnh trí như sau: Từ quốc lộ có lối đi vào khoảng 20 mét, thì gặp cái cổng tam quan. Cổng có hai tầng. Trên cao nhất của cổng có bốn chữ đại tự:

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 26 - Biên Thùy Một Cối

Niên hiệu Trinh-phù thứ sáu đời vua Cao-tông triều Lý nước Đại-Việt,
bên Trung-nguyên là niên hiệu Thuần-hy thứ 8
đời Tống Hiếu-tông
(Tân-Sửu, DL. 1181).

Tới cửa Bắc, viên tá lĩnh chỉ huy thị vệ thấy Thủ-Huy, Đoan-Nghi, vội hô
lớn:

- Thuộc hạ kính thỉnh công chúa điện hạ, và phò mã nhập thành.

Thủ-Huy đáp lễ rồi nói:

- Chúng ta về chịu tang phụ hoàng. Người vào báo cho triều đình biết.

Viên tá lĩnh rạp người xuống, rồi lên ngựa phi về hướng điện Càn-nguyên.
Lát sau, Tô Hiến-Thành đi trước, rồi tới Ngô Nghĩa-Hòa, Phí Công-Tín, Lý
Kính-Tu, Ngô Lý-Tín, Đỗ An-Di, Vũ Tán-Đường, Trần Trung-Tá, Bùi Kinh-
An, Lưu Khánh-Bình... mũ cao, áo rộng cùng kéo ra đón. Tô Hiến-Thành hô
lớn:

- Bọn thần tuân chỉ Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu (tức Hoàng-
hậu), Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu (tức Thục-phi Đỗ Thụy-Châu) và

Trinh-Phù hoàng đế ra thỉnh công chúa điện hạ cùng phò mã.

Thủ-Huy chỉ vào xe:

- Có cả Linh-khang Chiêu-đức thái hoàng thái phi cũng cùng về.

Tô Hiến-Thành lại cùng đám đại thần hành lễ với Linh-Khang thái hoàng thái phi.

Thấy các đại thần đều thủ lễ, Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Họ dùng lễ tiếp ta, thì ta cũng phải dùng lễ đáp lại cho đúng đạo lý.

Công tháo thanh kiếm đeo ngang hông của mình cùng thanh kiếm của Đoan-Nghi, rồi gọi viên trưởng toán thị vệ gác điện Càn-Nguyên:

- Ta gửi người.

Viên trưởng toán thị vệ cung cung, kính kính tiếp kiếm.

Trên mặt các văn quan đều tỏ ra vẻ kính phục Thủ-Huy. Nguyên từ hồi thành lập triều Lý, chỉ có hai đại thần được đeo kiếm vào châu, khi tâu không phải quỳ gối xưng tên. Một là Khai-Quốc vương, con thứ nhì vua Lý Thái-tổ nhưng không bao giờ vương xử dụng đặc ân này cả. Người thứ nhì là Thủ-Huy, chưa bao giờ công mang kiếm vào châu. Hôm nay cùng vợ về chịu tang, trong khi tân quân còn bế ngửa, các võ tướng thị vệ đều là thủ hạ cũ của công. Võ công của công lại cao nhất triều đình. Nếu bây giờ công đeo kiếm vào châu, ắt các văn quan đều lo sợ. Vì vậy công tháo kiếm trao cho trưởng toán thị vệ, để yên lòng họ.

Linh-Khang thái hoàng thái phi đi trước, Thủ-Huy, Đoan-Nghi theo sau. Ba người vào trong điện Càn-nguyên, thì trên cao nhất là Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu, Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu cho đến các phi tần

đều rạp người xuống thêm điện:

- Bọn hạ thần kính cẩn ra mắt Thái-hoàng thái-phi.
- Miễn lễ.

Ghi chú của thuật giả:

Linh-Khang nguyên là Đức-phi của vua Thần-tông, nên vua Anh-tông phong là Thái-phi. Bây giờ Long-Trát lên ngôi thì bà trở thành Thái-hoàng thái phi. Còn hoàng-hậu, Thục-phi đã được phong làm thái-hậu, thì các bà phi trở thành thái-phi.

Linh-Khang tuyên chỉ:

- Già này về đây để chịu tang chung với trăm họ.

Linh-Khang thái hoàng thái phi là vai trên của vua Anh-tông, nên bà chỉ thấp hương trước bài vị nhà vua, mà không phải lễ. Lễ quan đem ghế mời bà ngồi.

Âm nhạc tấu lên. Thủ-Huy, Đoan-Nghi phục xuống trước tử quan phụ hoàng lễ, rồi lại hành lễ trước hai Thái-hậu, các bà Thái-phi của Anh-tông.

Tô Hiến-Thành cung tay trước Linh-Khang:

- Thần Thái-úy phụ-chính, bình-chương quân quốc trọng sự, Long-biên quốc-công kính bái Thái-hoàng thái-phi giá lâm. Bệ hạ giá lâm đúng lúc có việc nan giải. Vì triều đình đang gặp một sự khó, có thể đưa đến nội chiến, khiến đại cuộc tan nát hết. May có Thái-hoàng thái-phi về đây, xin bệ hạ phát lặc cho vụ này!

- Thái-sư cứ tâu.

Hiển-Thành chữa:

- Tâu Thái-hoàng thái-phi, thần không còn là Thái-sư từ lâu rồi. Năm trước đây, khi Đại-hành hoàng-đế ban chỉ lập Trình-phù hoàng đế làm Thái-tử đã phong thần làm Thái-úy phụ-chính, Bình-chương quân-quốc trọng-sự. Còn Đỗ An-Di làm Thái-sư Đồng-bình-chương sự.

- À thì ra thế. Tô Thái-úy thân cầm trọng binh, lại phụ chính, thì mọi việc an nguy xã tắc đều do Thái-úy. Cớ sao Thái-úy lại tâu rằng xã tắc nguy nan?

- Tâu nguyên do như thế này:

Hiển-Thành trình bày:

- Mặc dù có chỉ dụ, nhưng từ hồi ấy đến giờ, Bảo-Quốc vương lấn quyền, không để phò mã Trần Thủ-Huy bàn giao chức vụ Thái-úy cho thần. Rồi hôm qua Bảo-Quốc vương tuyên chỉ cách chức Thái-úy, Trung-nghĩa thượng-tướng quân của Trần phò mã. Trần phò mã căm kiếm rời khỏi điện Càn-nguyên. Hành động đó trái với quân luật, nên mới khiến cho xã tắc nguy như trứng rồng.

Đoan-Nghi bực mình:

- Thái-úy bảo phò mã hành sự sai quân luật. Thế cái sai luật ấy ra sao?

- Khải công chúa. Theo quân luật, thì chỉ Hoàng-đế mới có quyền ban chỉ cách chức Thái-úy, võ quan tới cấp tướng quân. Hoàng-tử Long-Xưởng chỉ là Bảo-Quốc vương, thì không có quyền ấy. Thế mà người vi luật tuyên chỉ cách chức Thái-úy, Trung-nghĩa thượng tướng quân của Trần phò mã. Phò mã tuân theo, bỏ đi.

Đoan-Nghi biết rằng cái ông họ Tô này, cũng như đám nho thần già, họ rất lăm cẩm trong những lễ nghi phiền tạp, nguyên tắc rắc rối, chứ họ không

phải là người xấu. Khi phụ hoàng bị Vương Cương-Trung uy hiếp, bắt đặc dĩ phải ban chỉ truất phế Long-Xưởng, lập Long-Trát, dù sau đó đã long trọng tuyên chỉ thu hồi quyết định ấy. Nhưng không ban hành bằng văn kiện, nên họ cứ khẳng khẳng giữ nguyên. Nàng hỏi:

- Được rồi, cứ tạm coi như việc anh Long-Xưởng cách chức phò mã là sai luật. Thế sao anh Long-Xưởng phong cho Đàm Dĩ-Mông giữ chức Tổng-lĩnh thị vệ, ngự-lâm quân, thì Thái-úy không nói gì?

- Khải điện hạ, Tổng-lĩnh thị-vệ, ngự lâm quân vẫn là tướng quân Mạc Hiến-Tích.

Thấy nếu cứ để cho Tô Hiến-Thành bảo thủ chiếu chỉ tôn Long-Trát, còn Đoan-Nghi giữ cứng chỉ dụ miện tôn Long-Xưởng, thì không giải quyết được vấn đề. Linh-Khang hỏi Tô:

- Thái-úy nói rằng Thái-úy được phong chức do chỉ dụ của Đại-hành hoàng đế, mà Trần phò mã không bàn giao, thì nay Trần phò mã bỏ đi, là dịp tốt cho Thái-úy nắm lấy quân lữ. Sao Thái-úy bảo xã tắc nguy như trứng rồng?

- Tâu, luật đặt ra từ đời đức Thái-tổ, là khi bàn giao chức vụ Thái-úy, phải có sự hiện diện của chư tướng: Về thủy quân thì Đại-đô-đốc, phó Đại-đô-đốc, bốn đô-đốc chỉ huy bốn hạm đội. Về bộ binh thì tổng-lĩnh Thiên-tử binh cùng mười hai tướng chỉ huy mười hai hiệu. Tướng chỉ huy kị-binh, ngư-binh. Nay Trần phò mã bỏ đi, mà trong triều thì có binh biến, ba vương cùng nhiều đại thần bị hại. Thủy-quân nghe tin đại đô-đốc là Kiến-Ninh vương bị hại, phó Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu biến mất. Quân sĩ căm hờn, cho nên bốn đô đốc thủy quân cho bốn hạm đội phong tỏa hết các cửa biển, các sông lớn, nhổ neo ra khơi. Bộ binh được tin Kiến-Ninh vương, thống lĩnh Thiên-tử binh bị giết. Các tướng chỉ huy Thiên-tử binh, Kị-binh, Ngư-binh cho quân chặn tất cả các đường giao thông, đóng cửa tất cả các thành. Họ lại ra lệnh cho hoàng

nam các thôn xã trực thuộc làm tương tự. Thần nhân danh Thái-úy phụ chính ban lệnh cho họ. Họ không chịu nhận. Toàn quốc bị tê liệt tất cả mọi hoạt động. Không chừng Đại-Việt ta lại rối loạn như hồi Thập-nhị sứ quân. Bây giờ chỉ có Trần phò mã giải quyết được cái vạ to lớn này mà thôi.

Linh-Khang đưa mắt nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi:

- Hai con tính sao? Giữa hai bên căng như vậy thì nội chiến khó tránh.

Thủ-Huy xua tay:

- Thần nhi đã giải tán phủ Thái-úy, Trung-nghĩa thượng tướng quân, từ nay buông tay, không lý gì đến chính sự nữa.

Thái-phi Bùi Chiêu-Dương (mẹ Đoan-Nghi), nắm lấy tay Đoan-Nghi nói bằng giọng tha thiết, đầy nước mắt:

- Con ạ! Việc anh Long-Xưởng trở mặt với phái Đông-a trên con thuyền ở Hồ-Tây, đã mở đầu cho việc anh ấy bị truất phế. Việc anh ấy mượn tay Thái-hoàng thái hậu giết ba anh Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh; xua đuổi Thủ-Huy, Tăng Khoa, ông bà Đào Duy với con là hành động tự cắt chân tay mình. Nên mới đưa đến việc bại vong. Ví dù anh Long-Xưởng có chiếm được ngôi vua, thì với hai chiếu chỉ của phụ hoàng con, thống mạ anh ấy bằng những lời nhục nhã nhất, hiện dân chúng người người đều tin như vậy; hỏi anh ấy có thể cai trị dân không? Các đô đốc, các tướng đều do Thủ-Huy đào tạo. Ai ai cũng biết rằng Thủ-Huy là ngôi sao thủ mệnh của anh Long-Xưởng. Thế mà chưa lên ngôi vua, anh ấy đã xua đuổi Thủ-Huy, Tăng Khoa, Đào Duy thì hỏi rằng còn ai trung thành với anh ấy nữa? Hôm qua đây, sau khi con rời điện này, anh ấy bị áp chế, đã ký vào biểu tôn Long-Trát làm vua, thì không thể nào lên ngôi vua nữa. Bây giờ, mẹ đặt sự nghiệp Tiêu-sơn lên trên hết tình cảm riêng tư, mẹ khuyên con nên đứng ra trấn an các tướng để tránh nội chiến. Cũng để cứu Long-Xưởng.

Đoan-Nghi nhân mặt:

- Mẫu thân dạy vậy, nhưng con e sự không giản dị. Bởi đất không hai mặt trời, nước không hai vua. Xưa nay, hai hoàng tử tranh ngôi vua, thì kẻ thắng lên làm vua, người bại phải chết. Vua Lê Đại-Hành được nhường ngôi, thì phải giết phế đế Đinh Toàn. Lê Long-Đĩnh tranh được ngôi vua, thì phải giết hết các anh, em. Nay Long-Trát lên ngôi vua, mà trong triều, ngoài nội không ai tuân phục, chắc chắn những người phò Long-Trát phải giết anh Long-Xưởng. Anh Long-Xưởng giết ba em, phụ ơn bọn con nhưng bọn con không nỡ nhìn anh ấy với vợ con chết thảm.

Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá tiếp lời Đoan-Nghi:

- Công chúa luận đúng. Cái lý xưa nay là như vậy.

Thái-phi Bùi Chiêu-Dương lại nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Khi còn tại thế, trong các hoàng tử, công chúa, phò mã, thì con được sủng ái nhất. Nay con có ghét các đại thần Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, có hận Long-Xưởng thì cũng nên nghĩ đến phụ hoàng, nghĩ đến ta, nghĩ đến Đoan-Nghi... Vậy thì thế này, hai con hãy nghĩ đến phụ hoàng, nghĩ đến ta mà tiếp tục cầm quân, cho đến khi Long-Trát trưởng thành. Con định sao?

Ghi chú của thuật giả:

Sự kiện này, ĐVSKTT chép giản lược như sau:

Ất-Mùi (DL.1- 1178). Thiên-cảm Chí-bảo đệ nhị niên, Tống Thuần-hy đệ nhị niên. Mùa Xuân tháng Giêng, sách lập Long-Trát làm hoàng-thái tử ở Đông-cung. Phong Tô Hiến-Thành làm Nhập-nội kiểm hiệu thái phó, bình chương quân quốc trọng sự, tước vương, giúp đỡ Đông-cung.

Mùa Hạ, tháng tư, vua không khỏe, cố gượng sai Tô Hiến-Thành ămThái-

tử mà quyền nhiếp chính sự.

Mùa Thu tháng bảy, ngày Ất-Tỵ, vua băng ở điện Thụy-quang. Trước đó khi vua bệnh nặng, Hoàng-hậu lại xin lập Long-Xưởng. Vua nói: « Làm con bất hiếu còn trị dân sao được ». Di chiếu cho Tô Hiến-Thành phò tá Thái-tử, công việc xã tắc nhất nhất tuân theo phép cũ.

Bấy giờ Thái-hậu muốn làm chuyện phế lập, sợ Hiến-Thành không nghe, mới đem vàng bạc đút lót cho vợ lẽ Hiến-Thành là Nữ-thị. Hiến-Thành nói: « Ta là cố mệnh đại thần, phò tá ấu quân, nay nhận hối lộ mà làm việc phế lập thì còn mặt mũi nào trông thấy tiên đế ở dưới suối vàng ». Thái-hậu lại gọi Hiến-Thành đến dỗ trăm cách. Hiến-Thành trả lời: « Làm việc bất nghĩa mà được giàu sang, kẻ trung thần nghĩa sĩ đâu có làm. Huống chi lời của Tiên-đế còn bên tai. Bệ hạ lại không nghe việc Y-Doãn, Hoắc-Quang hay sao? Thần không dám vâng chiếu ».

Thái-tử Long-Trát lên ngôi trước linh cữu, bấy giờ mới lên ba tuổi, tôn mẹ là Đỗ-thị làm Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu. Cho Đỗ An-Di (anh trai hoàng thái hậu) làm Thái-sư đồng bình chương sự. Hiến-Thành làm Thái-úy.

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết sự thực vụ này ra sao mà thôi.

Thủ-Huy nhìn thấy thanh kiếm lệnh của mình để trên bàn thờ phụ hoàng, công cầm lấy, rồi hướng vào các đại thần nói lớn:

- Theo như quan phụ chính Tô Hiến-Thành, thì cho đến lúc này tôi vẫn còn là Phụ-quốc Thái-úy phải không? Bây giờ quan phụ chính muốn tôi ban lệnh gọi các tướng về để ủy lạo, rồi bàn giao phải không?

- Đúng vậy.

- Quan phụ chính không sợ tôi ra lệnh cho các tướng làm loạn ư?

Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di tái mặt, im lặng, chân tay run lấy bầy, hai hàm răng đánh vào nhau thành những tiếng lộp cộp. Duy Lý Kính-Tu thản nhiên:

- Phò mã thử cái khả năng biết người của lão phu hử? Thừa phò mã, phò mã không phải là người ham cái bả công danh. Sở dĩ phò mã hiện diện tại triều, vì giữa đường gặp hoàng-tử Long-Xưởng bị nạn, ra tay nghĩa hiệp. Rồi việc nọ tiếp việc kia như giòng nước, mà không ngừng lại được. Hồi trên hồ Tây, Bảo-Quốc vương đã trở mặt với phái Đông-a, hôm qua lại giết ba vương, xua đuổi phò mã. Bây giờ phò mã có ra tay cứu vương, thì vương cũng trở mặt giết phò mã. Vì vậy, phò mã có gọi chư tướng về để bàn giao, bọn lão phu không sợ phò mã làm loạn. Vì làm loạn để giúp ai? Cho ai? Vì ai? Được gì? Vừa rồi Bùi thái phi đã ban chỉ, xin Thái-úy hãy vì xã-tắc mà tiếp tục cầm quân cho đến khi Hoàng-thượng trưởng thành, đích thân nhiếp chính.

- Đa tạ Thái-phó phân giải.

Công hỏi Đỗ An-Di:

- Hiện các người giam Bảo-Quốc vương ở đâu? Giam vì tội gì?

Trần Trung-Tá lăm lét nhìn thanh kiếm của Thủ-Huy rồi run run đáp:

- Thừa vì nhiều tội. Nhưng tội nặng nhất là mưu phản, soán ngôi, phải giết cả nhà. Tội này không được hưởng Bát-ngự.

- Thế ai ra lệnh bắt giam Bảo-Quốc vương?

- Ba vị phụ chính đại thần cùng tâu lên Chiêu-thiên Chí-lý thái hậu. Thái hậu đồng ý.

Thủ-Huy cười nhạt:

- Hôm qua, Trần ngự-sử bò xuống đất như chó bò, tôn anh Long-Xưởng, những gì là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế, rồi kết tội tôi đến 180 điều. Sau hôm nay lại kết tội anh Long-Xưởng đủ mọi tội dễ dàng như vậy?

Trung-Tá đáp không suy nghĩ:

- Khi người nào làm chủ được gươm đao, thì bao nhiêu cái tốt, cái đẹp thuộc về người đó. Khi người nào bị gươm đao quân thúc thì bao nhiêu cái xấu, cái bẩn người đó phải lĩnh.

Thủ-Huy gật đầu:

- Được! À thì ra thế.

Công sẽ vỗ vào vai Trung-Tá hai cái:

- Thế bây giờ, tôi có còn bị phạm 180 tội nữa không?

Trung-Tá ngáp ngừng không trả lời. Thành linh y run lên bần bật:

- Ái! Lạnh quá! Ái! Ái!

- Bây giờ ai làm chủ gươm đao?

- Thưa, trường hợp này thì phò mã là anh hùng, là trung thần. Phò mã không có tội gì cả.

Đỗ An-Di quát lên:

- Thị vệ đâu, ra tay đi thôi.

Y vừa dứt lời, thì thấp thoáng một cái, Thủ-Huy đã phóng hai chỉ vào huyết Độc-tỷ của y. Y ngã xuống trước mặt công giống như quỳ vậy. Công lại phóng một chỉ nữa vào huyết Hạ-quan, lập tức miệng y mở ra không được

nữa.

Mạc Hiến-Tích hô lên một tiếng, đội thị vệ dàn ra trước cửa điện Càn-nguyên. Y ra lệnh cho họ xông vào bắt Thủ-Huy.

Trưởng toán thị vệ lưỡng lự giây lát, rồi y tới trước mặt Thủ-Huy, khoanh tay:

- Thuộc hạ chờ lệnh phò-mã Thái-úy.
- Người hãy trấn các cửa cung này, không cho bất cứ ai ra, vào.
- Tuân lệnh Thái-úy.

Đám văn quan tuyệt không ngờ uy tín của Thủ-Huy lại mãnh liệt đến như vậy. Mạc Hiến-Tích ra ngoài điện gọi gia tướng của phủ Tô, Đỗ mang thân binh vây kín điện Càn-nguyên. Nhưng khi y định tràn vào, thì bị thị-vệ cản lại.

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Long-Xưởng phụ ta, chứ ta không phụ Long-Xưởng. Bây giờ tuy không thể đem ngôi vua về cho Long-Xưởng nữa, thì ít ra, ta cũng cứu mạng cho Long-Xưởng, Trang-Hòa với con cái của y. Trong tình thế này, ta không dùng võ e không xong.

Công xuyên bên Đông, lách bên Tây mấy cái, tất cả các quan thuộc phe đảng của Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di đã bị điểm huyết hết. Trừ Lý Kính-Tu là nhà nho trung chính, công không đụng đến. Công đưa mắt cho vợ:

- Em kiếm chế tên Mạc Hiến-Tích cho anh.

Thấp thoáng bóng trắng, Đoan-Nghi đã xẹt ra cửa điện, nàng tung mình đến trước Mạc Hiến-Tích, tay rút kiếm đưa vào cổ y. Kinh hãi y lộn liền hai

vòng để tránh kiếm, nhưng khi y vừa ngừng lại, đã bị Đoan-Nghi điểm huyết. Bọn gia tướng Tô, Đỗ hò hét, định buông tên tấn công Đoan-Nghi, nhưng sợ trúng Mạc. Đoan-Nghi tung Mạc vào trong điện. Y rơi xuống trước mặt Thủ-Huy, rồi bóng trắng thấp thoáng, nàng đã vỗ tay vào vai bọn gia tướng Tô, Đỗ. Lập tức chúng rùng mình hét lên tỏ vẻ đau đớn cùng cực.

Đoan-Nghi ra lệnh:

- Các người muốn sống thì dàn thủ hạ quanh điện này, tuyệt đối theo lệnh ta.

Bọn gia tướng Tô, Đỗ run run, tuân lệnh răm rắp.

Thủ-Huy hỏi Lý Kính-Tu:

- Quan Thái-phó là nhà nho chính nhân quân tử. Xin quan Thái-phó dạy cho một lời.

Sắc mặt không đổi, Lý Kính-Tu bước ra cung tay:

- Thừa phò mã, xét theo nghĩa kinh Xuân-thu, thì việc Tô đại nhân, Đỗ đại nhân căn cứ vào việc đức Anh-tông ban chỉ truất phế Thái-tử Long-Xưởng, lập hoàng tử Long-Trát lên thay, mà phò Thái-tử lên ngôi vua, là hợp với luật lệ. Nhưng có điều hà tì, vì sau đó đức Anh-tông lại tuyên chỉ bỏ hai sắc chỉ kia, duy trì tình trạng cũ. Còn ba vương Kiến-Tĩnh, Kiến-An, Kiến-Ninh, với phò mã không phò Thái-tử Long-Xưởng vì căn cứ vào việc đức Anh-tông tuyên chỉ tái duy trì thái-tử Long-Xưởng ở ngôi Đông-cung thì hợp đạo lý. Nhưng có điểm hà tì, vì khẩu thiệt vô bằng. Xét về lý thì nhị vị Tô, Đỗ đúng hơn phò mã. Xét về tình thì phò mã đúng hơn. Nhưng thừa phò mã, việc quốc gia đại sự, thì phải dùng lý, chứ không thể dùng tình.

Thủ-Huy gật đầu:

- Thái-phó luận đúng.

- Bây giờ bàn chung, thì Thái-tử Long-Xưởng không thể lên ngôi bảo hộ được nữa, vì ba lý. Lý thứ nhất, khi cha mắng con, thì con không thể cãi. Đức Anh-tông ban chỉ thống mạ Thái-tử Long-Xưởng, chỉ đó đã truyền đến khắp các thôn, xóm... thì Thái-tử không còn đủ đức lên ngôi nữa. Lý thứ nhì, là hôm qua, chính Thái-tử đã ký vào chỉ tôn Thái-tử Long-Trát lên làm Trinh-phù hoàng đế rồi, thì người không thể hạ Trinh-phù hoàng đế xuống. Tôi hạ vua xuống thì là gian thần tặc tử. Lý thứ ba, là Thái-tử Long-Xưởng có Tam-vương, phò mã, công chúa khuông phò, thì lên ngôi, mới vững mạnh. Hôm qua Thái-tử xua đuổi phò mã, công chúa, cùng chư tướng, mà sau đó bị hạ bệ. Nếu nay người trở lại ngôi vua, thì ai là người khuông phò? Ấy là không kể người sẽ giết hết các đại thần, kể cả phò mã, công chúa để trả hận.

Ông nhìn Đỗ An -Di:

- Còn như quan Thái-sư dùng gia tướng, gia binh hai phủ Tô, Đỗ rồi câu lưu Bảo-Quốc đại vương, cùng gia nhân vương phủ rồi hạ ngục là lấn quyền, là vi luật. Bởi xét về tình, về lý đều đáng kết tội. Hành động này là đi vào con đường của ác nhân Đỗ Anh-Vũ. Vì sao? Xét về tình, thì người là Thái-sư đồng bình chương sự, vì muốn bảo vệ em gái là Chiêu-thiên Chí-lý thái-hậu, với cháu là Trinh-phù hoàng đế không ổn. Bởi khi phò mã Thái-úy rút quân đi, quan Phụ-chính Tô Hiến-Thành vào ngục cứu Thái-hậu, Hoàng-thượng ra, Bảo-Quốc vương đâu còn binh lực trong tay? Còn như về lý, khi muốn câu lưu Bảo-Quốc vương, thì Tô đại nhân tâu với nhị vị thái-hậu, rồi lại họp tất cả phụ chính đại thần, ban chỉ giáng tước Bảo-Quốc đại vương xuống thành thứ dân, sau đó mới xử theo luật. Hành động đó của Thái-sư, coi như làm loạn. Trong khi Trần phò mã vẫn còn là Thái-úy. Phò mã điểm huyết Thái-sư, là dấy loạn, lại đúng luật.

Thủ-Huy xá Kính-Tu:

- Đa tạ Thái-phó đã nêu rõ đạo lý.

Công quay lại hỏi Linh-Khang thái hoàng thái phi:

- Thần nhi xin lắng tai nghe chỉ dụ của bệ hạ.

Linh-Khang ban chỉ:

- Cứ như già này nghĩ, hiện ấu-quân chưa quyết được việc nước. Hiện nay chư sự lớn nhỏ cần có bốn vị đại thần. Thiếu một vị, e không xong. Vị thứ nhất, thì Đại-hành hoàng đế đã ban chỉ phong cho Tô lão thần làm Thái-úy phụ-chính, Bình-chương quân quốc trọng sự, Đốc quốc trưởng làm Thái-sư đồng bình chương sự, Lý thượng thư làm Thái-phó. Thế nhưng nay, nếu không có Trần phò mã thì nước loạn. Vậy Trần phò mã phải dự vào hàng phụ chính để nước được yên. Ngặt vì trong quá khứ, giữa Trần phò mã với Tô, Đỗ có chỗ không thuận với nhau, thì làm sao bây giờ? Già này nghĩ, ta trở lại như thời vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông trao việc trấn ngự biên cương cho phò mã công chúa, mà cử Đoan-Nghi với Thủ-Huy vào chức đó. Khác đôi chút là trước kia chức Tổng-linh Thiên-tử binh, Thủy-quân, Kị-binh, Ngưu-binh vẫn trực thuộc Thái-úy. Nay Tô Thái-úy bận việc phụ chính, thì các lực lượng này đặt trực thuộc Trần phò mã, để trấn ngự biên thù. Vậy thì Tô Thái-úy hãy rời chức Thái-úy, để chức này cho Trần phò mã đảm trách. Tô Thái-úy là Phụ-chính đại thần cũng đủ rồi. Mỗi khi phải quyết một việc lớn thì cả Tứ-trụ triều đình phải hội ý với nhau, cho tới khi ấu quân tới tuổi mười ba là tuổi trưởng thành.

Bà ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Ngay bây giờ, để có thể giải cái nguy chư tướng làm loạn, Tứ-trụ đại thần thay Trinh-Phù ban chỉ ân xá cho tất cả tội phạm trong nước, tuyệt đối không bao giờ truy cứu nữa. Như vậy Long-Xưởng cũng như những người phò tá Long-Xưởng mới yên tâm, mà phò mã cũng không cảm thấy hối hận

rằng không cứu chúa cũ, không an bài cho thuộc hạ. Đồ thái sư cũng được ân xá cái tội lạm quyền.

Chiêu-linh, Thánh-cảm hoàng thái hậu đặt vấn đề:

- Tâu Thái-hoàng thái phi, nếu như bây giờ Thủ-Huy buông tha cho mấy lão thần này, rồi sau họ trở mặt, kiếm cớ sát hại Long-Xưởng thì sao?

Linh-Khang cười:

- Thái hậu đừng lo. Trước kia Cảm-Thánh, Anh-Vũ làm loạn, Minh-Đạo vương có thể giết được chúng mà không muốn. Tình thế bây giờ khác. Nếu như sau này, các vị Tô, Đỗ, Lý có kiếm cớ hại Long-Xưởng, Thủ-Huy, hay chư tướng, thì binh quyền nằm trong tay Thủ-Huy, liệu có ai dám làm loạn chẳng? Và võ công Bảo-Quốc vương, vương phi đâu có hèn, mà để các văn thần hãm hại? Hoặc giả khi Trinh-phù lớn lên, mà còn có người nói ra, nói vào để hại Long-Xưởng, thì liệu có thoát khỏi lưỡi kiếm của Doan-Nghi với Thủ-Huy không?

Lý Kính-Tu tiếp:

- Hôm qua, Tô, Đỗ đại nhân có bàn với thần rằng, phò mã, công chúa bỏ về Thiên-trường, mà vẫn duy trì hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thì triều đình không an tâm. Vậy thì thế này: Phò-mã dẫn hai đội võ sĩ theo, một là trấn ngự biên cương; hai là để đền ơn tri ngộ của Anh-tông đã sủng ái công chúa Doan-Nghi, tin dùng phò mã. Như vậy thì triều đình được mới an tâm.

- Thủ-Huy! Con nghĩ sao?

Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu hỏi: Nếu con không ở lại, trấn ngự biên cương, giả như người ta kiếm cớ cách chức chư tướng, rồi hại họ thì sao?

- Tâu Thái-hoàng thái phi! Thần nhi xin cáo quan về điền dã. Thần nhi không muốn lặn mình vào chốn quan trường nữa.

- Không được!

Linh-Khang giảng giải:

- Nếu con rời quan trường, thì chư tướng không yên tâm. Mỗi người anh hùng một cõi e cái vạ sứ quân khó tránh. Con hãy nán lại, cho đến khi ấu quân trưởng thành.

Bà hỏi Tô, Đỗ, Lý:

- Các vị có nghe lời già này không?

Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu cùng cúi đầu:

- Xin tuân chỉ thái-hoàng thái phi.

Hôm ấy là ngày mừng ba Tết. Tất cả các hạm đội đều kéo về căn cứ Đồn-sơn, để tế công chúa Gia-Hưng Trần Quốc, Đại-đô đốc thời Lĩnh-Nam. Việc này, thể theo theo thông lệ từ đời vua Trưng còn truyền lại. Phò-mã Tổng-trấn Bắc-cương cùng công chúa Đoan-Nghi từ Lạng-châu cũng dẫn chư tướng về tham dự.

Đại đô-dốc Phùng Tá-Chu, dẫn bốn đô đốc lên bờ, dàn ra đón rước phò-mã, công-chúa.

Sau buổi lễ, tất cả các tướng chỉ huy Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kỵ-binh, đô đốc Thủy-quân cùng tụ lại trên một chiến hạm, để dự tiệc. Tiệc tàn, phò mã Thái-úy đứng lên trình bày tất cả tình hình trong triều:

Sau khi Linh-Khang thái hoàng thái phi hòa giải giữa Thủ-Huy với ba phụ chính đại thần Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, thì Tứ-trụ triều đình

được thành lập. Tứ-trụ nhân danh phụ chính, ban chỉ ân xá trên toàn quốc, bất kể phạm tội gì, thành án hay chưa thành án. Việc phân quyền định rõ:

- Đỗ Thái-hậu buông rèm thính chính.

- Tô Hiến-Thành, cùng Vũ Tán-Đường làm đệ nhất phụ chính, phụ trách ngoại sự, tức coi các bộ Hình, Hộ, Lại, Công. Dưới quyền có Trần Trung-Tá lĩnh bộ Hình; Ngô Lý-Tín lĩnh bộ Hộ; Ngô Nghĩa-Hòa lĩnh bộ Công; Bùi Kinh-An lĩnh bộ Lại.

Ba đệ nhị phụ chính là Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Trần Thủ-Huy, phân quyền như sau:

- Đỗ An-Di lĩnh hàm Thái-sư, đồng Bình-chương sự phụ trách nội sự (nội cung), dưới quyền có Mạc Hiến-Tích lĩnh tổng-trấn Thăng-long; Đàm Dĩ-Mông coi cấm quân, thị vệ; Đào Như-Yên tổng lĩnh cung nga, thái giám.

- Lý Kính-Tu lĩnh hàm Thái-phó, coi việc dạy dỗ ấu quân, kiêm luôn bộ Lễ, giữ quyền Ngự-sử.

- Trần Thủ-Huy lĩnh hàm Thái-úy, giữ quyền quân sự. Tổng trấn biên cương cả Bắc, Tây, Nam. Dưới quyền có Phí Công-Tín lĩnh bộ Binh; Lưu Khánh-Bình quản Khu-mật viện; Phùng Tá-Chu lĩnh quyền Đại-đô đốc; Tăng Khoa lĩnh Kị binh, Ngựu binh.

Trong buổi thiết đại triều đầu tiên, có sự bất đồng ý kiến giữa các vị phụ chính. Phía Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di thì muốn gửi sứ sang Tống cáo tang, cầu phong cho tân quân. Phía Vũ Tán-Đường, Trần Thủ-Huy thì lại muốn gửi sứ cáo tang với tất cả các nước Tống, Kim, Chiêm, Lào, Xiêm, Chân-lạp, Mông-cổ, Đại-lý, Tây-hạ, Thổ-phồn, chứ không chỉ một mình Tống. Còn việc cầu phong thì không cần. Đại-Việt với Tống ngang với nhau, việc gì phải khuất thân làm tôi đòi. Lệ tiến cống cũng bỏ luôn. Phía Lý Kính-Tu thì

trung dung, chỉ bỏ tiến cống, mà vẫn gửi sứ sang cầu phong.

Hai bên tranh luận hơn hai ngày mà không kết quả. Cuối cùng, thì Lý Kính-Tu nghiêng về phía Thủ-Huy. Vị Thái-phó này hiểu rõ Thủ-Huy hơn ai hết: Ví dù triều đình muốn gửi sứ sang cầu phong, tiến cống, rồi sứ Tống sang phong cho ấu quân cũng không thực hiện được. Bởi Thủ-Huy trị quân rất nghiêm, đương thời người ta nói: Một con chồn, con cáo băng qua biên giới, vị phò mã trẻ này cũng biết. Nay người đã không đồng ý, thì khi sứ Việt, sứ Tống qua biên giới, e khó mà toàn tính mạng.

Ghi chú của thuật giả:

Tôi đã khảo hết công trình của các nhà soạn cổ sử Việt, như Lê Văn-Hưu, Hồ Tông-Thốc, Trần Chu-Phổ, Ngô Sĩ-Liên, Phan Thanh Giản trong các bộ Đại-Việt sử ký, Việt-sử cương mục, Việt-chí, Đại-Việt sử ký toàn thư, Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục. Trung-hoa như Thoát-Thoát, Âu Dương-Tu, Lý Đào trong các bộ Tống-sử, Tư-trị thông giám cương mục, Tục Tư-trị thông giám trường biên. Tôi thấy một điều bất thường trong bang giao Hoa-Việt: Thông thường khi vua Việt băng hà, thì triều đình gửi sứ sang cáo tang, cầu phong cho tân quân. Sau đó sứ Trung-quốc sang điều tang, phong cho tân quân. Thế mà từ khi vua Anh-tông băng, vua Cao-tông lên thay vào năm Ất-Mùi đến năm Bính-Ngọ (1175-1186), mười năm dài, không thấy sách nào chép việc hai bên trao đổi sứ thần. Mãi tới năm 1186 ĐVSKTT chép:

Niên hiệu Trinh-phù thứ 11 (DL.1186 Bính-Ngọ), Tống Thuần-hy năm thứ 13.

Mùa Xuân tháng Giêng triều Tống phong cho vua làm An-Nam quốc vương, chế thư đại lược nói « Ngay bắt đầu đã phong cho tước ấp ở một nước yên vui, được theo lệ cha truyền, con nối. Lại ban sắc thực thụ tước vương, cần gì phải đợi thăng dần ».

Duy Tống-sử quyển 488 đã thêm một câu « Tước ấy đã được phong ngay năm Thuần-hy thứ tư (1177) ». Tôi nghĩ các sử thần triều Nguyên khi chép Tống sử, suy đoán, rồi ghi lấy lệ, chứ sự thực không có. Nếu đã phong năm 1177 tại sao năm 1186 lại phong nữa!!!

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết sự thực về việc này mà thôi.

Trong nước dưới tài cai trị của Tô Hiến-Thành, dân chúng sống yên vui, no đủ. Ngoài biên thùỵ với tài quân sự của Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tống phải nể, Chiêm phải sợ. Tống triều ban chỉ cho các đại thần Nam-thùỵ phải hết sức tránh đụng chạm với An-Nam. Với đức của Lý Kính-Tu, học phong trong nước bùng lên một thời.

Nhưng chỉ được bốn năm. Niên hiệu trinh-Phù thứ tư tháng 6 mùa Hạ, thì Trung-nghĩa vương Tô Hiến-Thành hoẵng. Khi Tô nằm trên đường bệnh Đỗ thái-hậu hỏi các vị đại thần rằng nên cử ai thay thế? Lý Kính-Tu, Trần Thủ-Huy cùng hầu hết các quan tâu xin trao cho Vũ Tán-Đường. Vì Vũ là người trung chính, hiền hậu, lại có tài cai trị. Thái-hậu tới thăm Tô, hỏi rằng ai có thể thay thế. Tô tâu nên cho Trần Trung-Tá. Nhưng khi Tô hoẵng rồi, Đỗ thái-hậu cử anh là Đỗ An-Di làm Thái-sư phụ chính, cho Trần Trung-Tá về hưu. Lại cử Mạc Hiến-Tích thay Di coi nội sự.

Từ khi Bảo-Quốc đại vương Long-Xưởng với gia thuộc được ân xá. Vương phải rời Đông-cung, dọn ra phủ đệ riêng ở huyện Gia-lâm. Lúc đầu mỗi tháng, trong các lần thiết đại triều thì Đỗ An-Di còn cho người thỉnh vương vào chầu. Dần dần, triều đình không liên lạc với vương nữa. Vương sống trong trang ấp như một phú gia. Trước kia, gia khách của vương có hàng nghìn, hàng vạn; toàn những danh sĩ, cao tăng hoặc võ lâm cao thủ. Từ sau ngày vương trở mặt với phái Đông-a trên con thuyền ở hồ Tây, xua đuổi Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tăng Khoa, Đào Duy, Đào Như-Như rồi đưa đến bị hạ bệ... thì không còn ai muốn ra vào cửa nhà vương nữa. Tháng hoặc, có người nhớ tình cố cựu tới thăm vương, thì khi trở về bị Đỗ An-Di sai thị-vệ bắt giam,

điều tra. Riết rồi vương sống cô độc trong phủ đệ.

Tuy vậy vương cũng bỏ tiền ra chiêu tập bọn vong mạng, bọn đầu trộm đuôi cướp làm gia tướng, thân binh. Vương luôn theo dõi tin tức của triều đình.

Tin từ nội cung đưa ra: Suốt bốn năm qua, lợi dụng chức vụ tổng-lãnh cấm-quân, thị-vệ, Mạc Hiến-Tích vẫn âm thầm tư thông với Đỗ thái hậu. Hồi đầu y còn lên vào Hoàng-cung trong đêm. Nay Đỗ An-Di nắm quyền phụ chính, y được coi nội sự, thì y không còn kiêng nể ai nữa. Y công khai ngủ tại cung Chiêu-thiên, hống hách với cung nga, thái giám. Các quan trong triều sợ y, không ai dám nói gì cả. Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích nắm hết quyền hành. Trong triều thì các quan bất mãn, chán nản, bên ngoài dân chúng thì thầm, nguyền rủa Đỗ, Mạc là hai ác nhân như Đỗ Anh-Vũ xưa. Do vậy nhiều võ lâm, sĩ dân bất mãn, theo về với Bảo-Quốc vương. Mỗi khi một tin báo về việc Đỗ An-Di chuyên quyền, Mạc Hiến-Tích hống hách, thì vương nghiêng rằng nguyền rủa thề phải giết sạch bọn họ Đỗ, Mạc đoạt lại ngôi vua.

Niên hiệu Trinh-phù thứ 6 (DL.1181, Tân-Sửu), vào ngày tết Nguyên-đán, vương dẫn vương phi cùng các thế tử, quận chúa nhập Hoàng-thành chúc tết mẫu thân là Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu. Nhân dịp này, vương khóc lóc, than thở tình trạng Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích lạm quyền, hành xử như hoàng đế. Hai người này cô lập vương. Vì vậy vương xin thái-hậu giúp vương lên ngôi vua để tái lập uy quyền chính thống. Lúc đầu thái-hậu còn từ chối, sau vương năn nỉ mãi, hậu mới thuận.

Kế hoạch dự trù như sau: Nhân ngày lễ Thượng-nguyên (15 tháng Giêng), Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích, phò Trinh-phù hoàng đế với Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu về Cổ-pháp tế tiên đế. Vương hành động bằng bốn mặt trận. Mặt thứ nhất. Sai gia tướng, thân binh âm thầm đột nhập ẩn trong cung Chiêu-Linh. Thái-hậu ban chỉ gọi các đại thần vào Hoàng-thành ăn yến, rồi nhân đó tuyên chỉ phế Trinh-phù hoàng đế lúc này mới 6 tuổi xuống, lập

Bảo-Quốc vương lên. Ai nghe theo thì được thăng chức tước. Ai chống thì đem giết ngay. Mặt thứ nhì, vương sai sứ lên Bắc-cương tuyên chỉ gọi Thủ-Huy, Đoan-Nghi mang ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-vũ, Quảng-thánh đóng gần Thăng-long, tiến về chiếm các cửa thành, lục bộ, các điện. Mặt thứ ba, gọi Tăng Khoa, đem thiết-ky về Cổ-pháp giết mẹ con Trinh-phù hoàng đế cùng Đỗ An-Di. Mặt thứ tư, vương ban chỉ cho Phùng Tá-Chu đem thủy-quân về phong tỏa các sông ngòi quanh Thăng-long. Bốn mặt cùng khởi sự vào đúng ngày rằm.

Khi sứ của vương tới bản doanh Tăng Khoa, Tá Chu. Hai người kinh hoảng, vội dẫn sứ lên Lạng-châu thỉnh lệnh Thủ-Huy. Thủ-Huy họp Đoan-Nghi, Tá-Chu, Tăng-Khoa lại, để cùng lấy quyết định.

Nghe Thủ-Huy trình bày, các võ tướng cùng trầm tư suy nghĩ.

Đào Như-Như bàn:

- Trinh-phù lên ngôi vua đã sáu năm. Trước Tô Hiến-Thành phụ chính, chúng ta cầm quân, mà khiến cho Chiêm sợ, Tống nể, trong nước không giặc cướp, dân chúng sống ấm no. Bây giờ chúng ta vì chút tình cũ mà làm chuyện phế lập khiến cho nước đang an thành loạn thì tội chúng ta phải chịu. Ta chẳng nên nghe theo Bảo-Quốc vương.

Tăng Khoa tiếp lời vợ:

- Trước kia, chúng ta kết huynh đệ với vương mong duy trì cái chí của tiền nhân. Thế mà sự mới sắp thành, vương đã trở mặt với chúng ta. Giá như hồi ấy, bọn Đỗ An-Di không hạ vương xuống, thì khi lên ngôi vương cũng đã giết chúng ta, để chạy tội. Giả như bây giờ, ta giúp vương thành công, thì chắc vương cũng giết chúng ta để nói với quốc dân rằng bọn ta thí chúa, chứ vương không có ý đó.

Đoan-Nghi đề nghị:

- Chúng ta truyền sứ giả trở về phục mệnh anh ấy rằng: Sự bất quá tam. Lần thứ nhất ta đem quân về khi bọn Vương Cương-Trung uy hiếp phụ hoàng, cầm tù anh ấy, kết quả anh ấy tha cho chúng. Lần thứ nhì, ta đem quân về khuông phò, đưa anh ấy lên ngôi. Khi sự vừa thành, thì anh ấy xua đuổi chúng ta, trọng đãi kẻ thù bao năm của anh ấy. Vì vậy võ lâm, kẻ sĩ trong nước đều bỏ anh ấy. Chúng ta ngu mà theo phò anh ấy bao năm, đem quân về giúp anh ấy hai lần. Bây giờ chúng ta không ngu lần thứ ba nữa. Xin anh ấy hãy sống yên phận.

- Thừa diện hạ!

Tá-Chu bàn: Việc không giản dị như vậy. Bảo-Quốc vương chuẩn bị việc này, trước sau gì cũng lộ ra. Việc lộ ra thì không những vương bị chặt đầu, mà tất cả gia nhân vương phủ cũng bị giết. Còn chúng ta, chúng ta biết âm mưu tạo phản mà không tố giác, thì cũng bị tội như chính phạm. Thần nghĩ, ta phải hành động cho quang minh lỗi lạc, mới cứu được vương, mới tự cứu được chúng ta.

- Ý Đại-đô đốc muốn nói?

- Ta phải sai người khẩn báo cho phụ-chính đại thần Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Vũ Tán-Đường; mà báo bằng thư, chứ không phải bằng lời; về việc làm của Bảo-Quốc vương. Lại trối ba sứ giả lại, rồi giải thẳng về Cổ-pháp, chém đầu trong ngày tế tiên đế. Một mặt sai Tăng Khoa dàn Kị-binh bảo vệ lăng tẩm. Thần sẽ đem Thủy-quân dàn trên sông Hồng, bảo vệ Thăng-long. Dĩ nhiên sau đó nhị vị Thái-hậu với Tứ-trụ triều đình họp lại nghị tội vương. Vì ta hành sự quang minh, chính đạo, ta có thể mạnh, ta xin ân xá cho vương.

Thủ-Huy sai ba sứ giả lên đường liền. Một người đi Cổ-pháp tâu lên nhà vua. Một người về Thăng-long cáo với Vũ Tán-Đường, Phí Công-Tín, Ngô

Lý-Tín biết, mà đề phòng. Một người báo cho Long-Xưởng biết để ngừng lại, bằng không e toàn gia sẽ bị tru lục.

Ghi chú của thuật giả:

Thế nhưng.

Hồi ơi...nhưng.

Huyền sử kể rằng: Viên sứ giả có bốn phận báo cho Long-Xưởng biết rằng Thủ-Huy cũng như chư tướng không theo vương; khi trên đường về Gia-lâm, ngựa của y vấp ngã, quật y xuống đất, đầu va vào tảng đá mà chết. Thành ra, thư của Đoan-Nghi gửi không tới tay vương. Trong khi quân do thám của Long-Xưởng thấy Thủy-quân, Kị-binh, Thiên-tử binh tiến về Thăng-long; báo cho vương. Tướng Thủ-Huy theo mình, vương mừng run lên, truyền lệnh gia tướng, thân binh, âm thầm mang vũ khí vào Hoàng-thành sáng sớm ngày rằm tháng giêng, và khởi sự chiếm các cung điện vào giờ Thìn.

Đúng là thời đã đi qua, anh hùng ôm hận.

Giờ Dần, sáng rằm tháng giêng, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Mạc Hiến-Tích cùng đoàn cấm quân hơn năm trăm người, hai trăm thị vệ, hộ giá Đỗ thái hậu, Trinh-phù hoàng đế về Cổ-pháp để tế các vị tiên đế. Trong chuyến đi này còn có cả Kiến-Khang vương Long-Ích, Kiến-Bình vương Long-Tường. Sang giờ Thìn, đoàn xa giá đi vào địa phận Cổ-pháp. Xa xa đã thấy lăng tẩm hiện ra.

Thình lình, một kỵ mã phi như bay đuổi theo. Y xưng là gia tướng của Thái-sư Đỗ An-Di, xin gặp Thái-sư để báo một tin hỏa tốc.

Vừa thấy y, Đỗ An-Di đã nhận ra: Y có tên Đỗ Du, nguyên là một tên cướp, bị bắt, đáng lẽ y bị xử tử. Di thấy y cùng họ, tha cho y, rồi sai tiềm ẩn làm gia tướng cho Bảo-Quốc vương. Đỗ Du thờ dõc, tỏ ra vừa trải qua một

cuộc phi ngựa khẩn cấp:

- Thừa Thái-sư, Bảo-Quốc vương làm loạn. Gia tướng, gia binh của vương chiếm các điện trong Hoàng-thành. Ba hiệu binh Ngự-long, Quảng-vũ, Quảng-thánh đang tiến vào Kinh-thành. Thủy-quân dàn ra phong tỏa hết các sông. Còn Kị-binh chia làm hai cánh. Một cánh bao vây lăng tẩm Cổ-pháp. Một cánh đang đuổi theo xa giá. Chúng được lệnh giết Thái-hậu, Hoàng-thượng và Thái-sư tại lăng tẩm.

Du vừa dứt lời thì viên đô thống chỉ huy cấm quân báo:

- Thừa Thái-sư, phía trước Kị-binh dàn ra hai bên đường và trấn quanh lăng tẩm. Không rõ ý định.

Đỗ An-Di ra lệnh cho Mạc Hiến-Tích:

- Người thử lên xem xét tình hình, rồi đối phó.

Đến đó có tiếng ngựa hí, quân reo. An-Di nhìn về phía sau, y phát rùng mình: Kị binh cờ xí nghiêm chỉnh, đang rầm rập đuổi theo, tiếng vó ngựa gõ lộp cộp trên đường. Trống thúc vang dậy. Y thất kinh hồn vía, vì cho rằng Thủ-Huy, Tăng Khoa theo Long-Xưởng làm loạn. Y bàn với Đỗ Thái-hậu, Lý Kính-Tu rằng:

- Chúng ta chỉ có hai trăm thị vệ, năm trăm cấm quân, thì chống sao nổi với hiệu Kị-binh Phù-Đồng hơn vạn người? Chi bằng chúng ta đầu hàng Long-Xưởng, rồi xin được tha mạng là hơn. Còn Long-Trát, Long-Xưởng ai làm vua thì cũng là con của tiên đế. Anh em họ giết nhau, ta đứng ngoài hưởng lợi, tội gì mà chết cho đứa con nít.

Trình-phù hoàng đế tuy mới mười tuổi, nhưng được Lý Kính-Tu dạy rất cẩn thận, nên đã có phong độ của một người lớn. Nhà vua đưa mắt nhìn Đỗ An-Di:

- Thái-sư là cậu của trẫm, lại là cố mệnh đại thần, nhận di chiếu của tiên đế, để phụ chính. Thế mà bây giờ trẫm gặp nguy nan, Thái-sư lại muốn trao trẫm cho giặc ư?

Lý Kính-Tu cầm lấy cương ngựa cho nhà vua, rồi nói bằng giọng cương quyết:

- Thái-sư đầu hàng thì cứ đầu hàng. Lão phu tuy trói gà không chặt, nhưng quyết bảo vệ chúa thượng tới hơi thở cuối cùng. Vả theo lão phu, thì Bảo-Quốc vương có thể gây loạn, chứ phò mã Trần Thủ-Huy thì quyết không làm việc đó.

Từ hồi vua Anh-tông băng, thì Kiến-Khang vương Long-Ích, Kiến-Bình vương Long-Tường được gửi lên Bắc-cương cho Đoan-Nghi dạy văn, Thủ-Huy dạy võ. Hai vương mới rời Bắc-cương hôm hai mươi ba tháng chạp, về Thăng-long chúc tết đích mẫu là Chiêu-Linh thái hậu, với sinh mẫu là Lê thái phi. Kiến-Khang vương tuy tuổi mới mười lăm, nhưng võ công, kiến thức thực phi thường. Vương nhìn Đỗ An-Di bằng con mắt khinh bỉ, rồi nói với Kính-Tu:

- Xin thầy bảo vệ Long-Trát, để con lo liệu mọi việc.

Đội Kị-binh đã đuổi kịp đoàn hộ vệ. Đỗ Thái-hậu, Đỗ An-Di nhìn nhau, nước mắt chan hòa:

- Hôm nay thì anh em chúng ta không hy vọng sống sót nữa rồi.

Còn Mạc Hiến-Tích, y sợ quá chui xuống gầm xe Thái hậu, chân tay run lẩy bẩy.

Kiến-Khang vương nắm tay y lôi ra:

- Tước người tới hầu, hàm tới Thiếu-sư, lại lĩnh tổng quản cấm quân, thị

vệ mà hèn vậy sao? Nhược bằng Kị binh làm phản, thì người chui dưới đó, chúng có để người yên không?

Vương tể ngựa lên trước ngựa nhà vua, tay để vào đốc kiếm, rồi nói với Lý Kính-Tu:

- Tước của con tuy tới vương, nhưng lại không có chức gì. Thầy là Thái-phó. Xin thầy đối đáp với viên chỉ huy Kị-binh.

Sắc mặt thản nhiên, Lý Kính-Tu ra lệnh cho viên đô thống chỉ huy thị vệ không được chống trả. Ông lên tiếng:

- Là binh đội nào? Ai sai các người đến đây?

Viên đô-thống phất tay ra lệnh cho Kị-binh ngừng lại rồi nói lớn:

- Vị nào là Đỗ Thái-sư đồng bình chương sự? Vị nào là Lý Thái-phó?

Đang núp sau xe thái-hậu, Đỗ An-Di run lập cập bước ra:

- Tôi...Tôi xin đầu hàng. Tôi xin thề trước thần linh, kể từ nay, tôi nguyện tôn Bảo-Quốc đại vương làm Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế.

Nhưng y nói không ra hơi, chỉ mấy cung nữ, thái giám đứng gần nghe thấy mà thôi.

Lý Kính-Tu hỏi:

- Ta là Thái-phó Lý Kính-Tu đây. Đô thống muốn gặp ta có việc gì?

Viên đô thống xuống ngựa, cung tay:

- Tiểu nhân giáp trụ trên người không hành đại lễ được, xin Thái-phó khoan dung. Vì có âm mưu tạo phản, Vũ-kị thượng-tướng quân lệnh cho tiểu

nhân đem quân đặt dưới quyền điều động của Thái-phó để hộ giá.

- Ai tạo phản? Các người có được lệnh của Trần phò mã không?

Hàng quân rẽ ra, một văn quan xuống ngựa cung tay hành lễ:

- Thần Lê Kim, lĩnh trưởng-sứ tòa tổng-trấn Bắc-cường, tuân chỉ Trung-nghĩa thượng tướng quân, kính đệ lên Thái-phó một mật thư.

Lý Kính-Tu đáp lễ, rồi tiếp thư. Đọc xong, ông tâu với nhà vua:

- Tâu bệ hạ. Quả có việc tạo phản. Bảo-Quốc vương sai sứ lên Bắc-cường xin Trần phò mã, Phùng đại đô đốc, Tăng Vũ-kị cùng đem quân về chiếm Thăng-long giết các đại thần, vây Cổ-pháp. Trần Thái-úy, Phùng đại đô đốc, Tăng Vũ-kị quyết giữ lòng trung, đã bắt sứ giả giải đến đây để bệ hạ phát lặc. Còn Kị-binh dàn ra, không phải làm phản mà để hộ giá.

Đỗ An-Di nghe Kính-Tu tâu, bao nhiêu sợ hãi biến mất. Y hất hàm làm oai hởi Lê Kim:

- Lê trưởng-sứ! Thế Trần phò mã hiện ở đâu?

- Người với công chúa đang có mặt tại Thăng-long để dẹp loạn.

- Theo trong thư, Lê trưởng sứ có giải ba sứ giả của Bảo-Quốc vương theo. Vậy ba sứ giả đâu?

Lê Kim chỉ vào chiếc xe đóng kín ở phía sau:

- Thưa, họ bị giam ở trong tù xa kia.

An-Di ra lệnh cho viên đô-thống:

- Người hãy dẫn Kị-binh theo sau xa giá. Giải tù xa về Cổ-pháp.

Bấy giờ Mạc Hiến-Tích mới chui ra khỏi gầm xe.

Tại Thăng-long, Vũ Tán-Đường nhận được thư của Thủ-Huy, lập tức ông ra lệnh cho Đàm Dĩ-Mông dàn cấm quân, thị-vệ bảo vệ Hoàng-thành, không báo cho các đại thần biết. Nhưng Mông sợ quá, bỏ trốn, thành ra cấm quân, thị vệ không người chỉ huy, cửa thành mở rộng. Tuy vậy Tán-Đường cũng cứ để cho các quan thân nhiên vào cung Chiêu-linh dự yến do Thái-hậu ban. Vốn tính cẩn thận, tuy ông tin vào sự ngay thẳng của Thủ-Huy, Đoan-Nghi, nhưng muốn được yên tâm, ông rủ một vị đại thần thân tín của Thủ-Huy là Tham-tri bộ Lễ Đào Duy, đi cùng xe. Đào Duy là thầy dạy âm nhạc của Tán-Đường lẫn Tá-Chu. Khi xe sắp vào đến cổng thành, thì Khu-mật viện báo cho biết:

- Hạm đội Âu-Cơ dàn ra trên sông Hồng, phong tỏa tất cả các cửa sông lớn nhỏ, không cho bất cứ thuyền bè nào đi lại. Ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ tiến về đóng ngoài các cửa thành. Hỏi các tướng, thì họ cho biết có âm mưu tạo phản, nên phò mã Thái-úy sai dàn ra bảo vệ kinh thành. Quan tổng trấn Thăng-long Đàm Dĩ-Mông trốn mất. Thị vệ, cấm quân không người chỉ huy. Các đại thần Ngô Nghĩa-Hòa, Ngô Lý-Tín trốn mất rồi.

Tán-Đường thúc xe vào thành càng mau. Xe sắp tới Hoàng-thành, thì Khu-mật viện lại cáo:

- Chim ưng báo cho biết, hiệu binh Phù-Đổng đã dàn ra bảo vệ lăng tẩm, lộ trình xa giá của Hoàng-thượng. Thái-phó Lý Kính-Tu truyền chém đầu ba sứ giả của Bảo-Quốc vương để tế tiên đế.

Đào Duy hỏi:

- Phò mã sai ai chỉ huy thủy, bộ phòng vệ Thăng-long?

- Là đại đô đốc Phùng Tá-Chu.

Nghe nói đến Tá-Chu, Vũ Tán-Đường yên tâm. Bởi tuy tuổi tác, quan giai cách biệt nhau, nhưng giữa Tán-Đường, Tá-Chu là bạn tri âm. Tá-Chu thích thối tiêu, trong khi Tán-Đường lại giỏi về đàn. Hai người cùng học với Đào Duy, rồi cả ba thường hợp tấu với nhau.

Xe tới cung Chiêu-Linh. Một cung nga ra cung tay:

- Thái-hậu thỉnh đại nhân!

Ả nói nhỏ:

- Các quan tề tựu đông đủ, chỉ còn thiếu nhị vị mà thôi.

Lễ nghi tất.

Chiêu-linh Thánh-cảm thái hậu hướng các quan:

- Nhân dịp đầu năm, cô phụ được các trấn dâng lên một số thời trân. Nghĩ công không phò xã tắc của các vị. Cô phụ sai ngự trù làm yến, mời các vị cùng hưởng.

Vũ Tán-Đường thay mặt các quan dâng lên Thái-hậu lời cảm tạ. Tiệc được nửa chừng, tổng thái giám cung Chiêu-Linh ra hiệu cho các quan im lặng, rồi Thái-hậu ban chỉ:

- Tiên đế băng hà đã bảy năm. Trong bảy năm qua, ấu quân không quyết được việc gì cả. Quyền hành đều nằm trong tay gian thần Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích. Cái tên Hiến-Tích này công khai tư thông với Đỗ Thụy-Châu, làm ô uế cung thất. Thành ra, trên danh nghĩa thì Long-Trát làm vua, chứ thực ra thì Đỗ, Mạc. Các quan đều là người của tiên đế, nhiều vị tìm đến cô phụ tố giác hành vi lạm quyền, vô pháp, vô thiên của hai ác nhân. Vậy các quan nghĩ

sao?

Các đại thần ngơ ngác nhìn nhau, im lặng. Duy thượng thư Binh-bộ Phí Công-Tín tâu:

- Tâu bệ hạ! Tuy An-Di, Hiễn-Tích lạm quyền, có hành vi cầu trệ (chó lợn) thực, song thần thấy bên trong còn có Thái-phó Lý Kính-Tu cầm cương lễ nghi, ngồi ghế để sự, ngoài biên cương còn có công-chúa Đoan-Nghi, cùng phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy giữ binh quyền. Xã tắc chưa đến nỗi nào.

Thái-hậu xua tay:

- Dĩ nhiên là vậy! Cô phụ nghĩ thế này.

Thái-hậu nhấn mạnh:

- Tại sao các vị không tôn Bảo-Quốc vương lên ngôi? Có một hoàng đế văn võ toàn tài, trí tuệ vô song, lại trên ba chục tuổi thì mới hy vọng tái kiến thiết lại sự nghiệp của chư vị tiên đế.

Vũ Tán-Đường chấp tay:

- An-Di, Hiễn-Tích tuy có tội, nhưng Hoàng-thượng không có tội gì, bọn thần không thể tuân chỉ bệ hạ mà truất phế Hoàng-thượng. Năm nay Hoàng-thượng đã mười tuổi. Chỉ còn ba năm nữa là trưởng thành, bấy giờ người sẽ thân chính. Còn việc triều chính, như Binh-bộ thượng thư tâu, vẫn còn Thái-phó Lý Kính-Tu ở trong. Ngoài còn Thái-úy Trần Thủ-Huy. Chính sự chưa có gì tồi tệ. Vì vậy thần không thể tuân chỉ bệ hạ.

Thái-hậu hỏi các quan:

- Đây là ý của quan phó Tể-tướng. Vậy các khanh nghĩ sao?

Các quan chưa kịp ứng lời, thì Bảo-Quốc vương từ trong bước ra. Các

quan cùng đứng dậy cung tay hành lễ.

- Mấy năm trước, vì không muốn sát hại các đại thần khi vừa lên ngôi, nên trẫm đã ban chỉ tha tội cho bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích. Vì đại nghĩa, vì tỏ lòng nhân, trẫm thẳng tay cách chức Trần Thủ-Huy, về tội y lạm quyền, đã sát hại 18 đại thần. Trẫm cũng đuổi Tăng Khoa, vì vợ y giam Đỗ sủng phi của tiên đế cùng hoàng đệ Long-Trát. Không ngờ sau đó, trẫm bị bọn Tô, Đỗ, Mạc phạm giá, giam trẫm cùng Hoàng-hậu, các hoàng tử, công chúa, rồi lập ấu quân lên.

Vương rút kiếm cắm xuống chiếc bàn trước mặt:

- Suốt sáu năm qua, trong cung thì Đỗ thị gian dâm với Mạc Hiến-Tích, để y hành xử như một hoàng đế. Bên ngoài thì anh thị là Đỗ An-Di mặc quyền thao túng. Than ôi! Đất nước này là đất nước của mấy nghìn năm tổ tiên để lại. Sự nghiệp này là sự nghiệp của sáu vị tiên đế. Trẫm cũng như các khanh, không thể buông tay ngồi nhìn bọn chồn cáo phá nát. Sáng nay, trẫm đã ban chỉ cho Vũ-kị thượng-tướng quân xử tử Long-Trát, Đỗ Thụy-Châu, Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích, Lý Kính-Tu trước lăng tẩm các tiên đế. Giờ này Tăng Vũ-kị đang mang đầu bọn quốc phạm tế cáo ở lăng tẩm.

Vũ Tán-Đường đứng lên nói lớn:

- Khải vương gia! Suốt bao năm qua, thần từng cùng ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, công chúa Đoan-Nghi, phò mã Trần Thủ-Huy, Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa, Long-nhương thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình, đại đô đốc Phùng Tá-Chu, cũng như hầu hết các quan văn võ, từng rạp mình trước vương gia để không phò vương gia, chỉ vì cái chí của vương gia. Thế nhưng khi vương gia vừa bước chân vào ngưỡng cửa của thành công, lập tức vương gia trở mặt với những người dày công hân mã, mà trọng đãi kẻ thù của mình. Vương gia ơi! Tiên đế ban chỉ thống mạ vương gia bằng những lời ô nhục nhất, sĩ dân trong nước đều biết. Vương gia chỉ còn lại

những chân tay thân tín, thế mà vương gia tự cắt đi, cho nên vương gia mới bị làm nhục.

Vũ nói lớn:

- Thừa vương gia, con người ta không ai tránh được cái thiên-mệnh. Khi vương gia xua đuổi chân tay mình, thì đúng là lúc cái mệnh đế vương trong vương gia bay mất. Nếu trong hơn mười năm, mệnh đế vương đã phi ngựa mở đường cho vương gia, thì nay ma đưa lối, quỷ đưa đường cho vương gia. Vương gia cùng toàn gia sắp bị tru lục, vương gia có biết không?

Bảo-Quốc vương không ngờ người từng hỗ trợ mình suốt bao năm bay giờ lại bỏ mình, hơn nữa nói lời cay đắng với mình. Vương cố gắng phủ dụ:

- Vũ phụ chính nói sao lạ tai quá. Trẫm đường đường, chính chính hợp đại thần, lập chính thống, mà người dám bảo là ma đưa lối, quỷ đưa đường ư?

Vũ Tán-Đường vẫn sang sảng:

- Thừa vương gia! Ba sứ giả của vương gia sai lên gặp Trần phò mã, Phùng đại đô đốc, Tăng Vũ-kị để gọi chư vị ấy kéo quân về cùng tạo phản. Nhưng cả ba cùng hội nhau rồi trả lời vương gia rằng: Tục ngữ có câu, phạm sự không quá ba lần. Các vị ấy đã ngu trong hai lần kéo quân về cứu vương gia, để rồi bị vương gia định giết chết, để tạ lòng kẻ thù của vương gia. Bây giờ các vị ấy không ngu nữa. Một mặt ba vị ấy truyền bắt giam ba sứ giả của vương gia giải lên Cổ-pháp trao cho Lý Thái-phó phát lặc. Một mặt ba vị ấy kéo quân về Thăng-long để phòng phiến loạn.

Mặt tái xanh, vương-phi Trang-Hòa hỏi:

- Có chuyện ấy ư?

- Vương phi không tin ư? Trần phò mã đã truyền lệnh cho Vũ-kị thượng

tướng quân Tăng Khoa đem Kị-binh dàn ra từ Bắc-ngạn tới Cỗ-pháp để đề phòng kẻ gian phạm giá. Lại ra lệnh cho Đại-đô đốc Phùng Tá-Chu dàn hai hạm đội quanh Thăng-long, rồi đích thân người điều động ba hiệu Thiên-tử binh kéo về đóng quanh Kinh-thành. Trước khi vào dự yến, lão phu được Khu-mật viện báo cho biết: Lý Thái-phó đã chém ba sứ giả của vương gia gửi lên Bắc-cương. Phùng đại đô đốc dàn Thủy-quân bảo vệ Thăng-long. Hiện phủ Bảo-Quốc đã bị phong tỏa.

Long-Xưởng vẫn chưa biết cái nguy, vương vỗ vai Tán-Đường:

- Vũ phụ chính là nhà nho, sao lại nói láo như thế?

Tán-Đường móc trong bọc ra tờ thư của Thủ-Huy đọc lớn lên cho mọi người nghe, rồi trao thư đó cho quan thượng thư Bùi Kinh-An. Kinh-An liếc qua, ông nói với vương phi Trang-Hòa:

- Đúng là thư của Trần phò mã. Hỡi ơi! Vợ chồng con hành sự vô thiên, vô pháp; giấu cả bố. Bây giờ hóa ra người gặp đường cùng.

Mặt Long-Xưởng tái như gà cắt tiết, vương nghĩ thầm:

- Sự đã đến thế này thì ta cứ ép các quan ký vào biểu, rồi ta lên ngôi vua. Lát nữa đối diện với Thủ-Huy, Tá-Chu, liệu hai đứa nó dám chống ta chăng?

Vương chỉ ra ngoài:

- Thư giả! Nói láo! Kìa! Võ sĩ đã bao vây khắp Hoàng-thành. Đại đô đốc Phùng Tá-Chu dàn bốn hạm đội trên sông! Phò-mã Thái-úy đem Thiên-tử binh về đóng chặt trong thành. Dinh thự, phủ-bộ của bọn gian thần đã bị vây kín.

Các quan nhìn ra, thì quả gia tướng, thân binh phủ Bảo-Quốc gươm đao sáng choang, bao vây ngoài cung.

Bảo-Quốc vương tiếp:

- Vậy, biểu tôn trăm lên ngôi đã soạn. Chư khanh hãy ký vào, rồi chúa tôi ngày đêm hưởng phú quý. Các khanh muốn quyền cao, chức trọng, trăm ban cho. Các khanh muốn vàng bạc, châu báu, trăm không tiếc.

Viên trưởng sử phủ Bảo-Quốc cầm tờ biểu đưa đến trước các quan. Đầu tiên là các cấp thị lang, tham tri. Hầu hết họ đều ký vào. Khi đến trước mặt tổng thái giám Đỗ Viện, y không ký, mà chỉ vào mặt Long-Xưởng nói lớn:

- Con ong, cái kiến còn biết trung thành, không giết chúa. Con chó dù bị đánh đập thế nào cũng không cắn lại chủ. Loài rắn rết cũng không nở phun nọc anh em. Người từng ký vào tờ biểu tôn em lên làm vua, rồi bây giờ giết đi... Thì người không bằng con ong cái kiến, thua loài chó, ác hơn rắn rết. Ta không tôn người làm vua.

Nói rồi y xông lên mà tát Long-Xưởng. Y không biết võ, chỉ dấm đá lung tung. Long-Xưởng túm y ném ra sân. Đỗ Viện ôm mặt khóc hu hu, ngoác mồm ra chửi:

- Hỡi ơi! Tiên đế quả thực minh mẫn, khi ban chỉ thống mạ mi là tham dân, hiếu sắc, là con bất hiếu, tôi bất trung.

Long-Xưởng ra lệnh cho võ sĩ:

- Cắt lưỡi nó.

Võ sĩ dè Đỗ Viện ra cắt lưỡi. Tuy đau đớn cùng cực nhưng Viện nhặt đá ở sân ném Long-Xưởng. Long-Xưởng bắt lấy hai viên đá ném vào người Viện. Một viên trúng giữa mắt. Con người lòi ra. Một viên trúng giữa miệng, chui tọt vào trong. Viện ngã xuống, lăn lộn ở sân.

Thế là các quan đành cúi đầu ký. Khi đến lượt quan Tham-tri bộ Lễ Đào

Duy, vợ là Như-Yên, thì cả hai đều lắc đầu từ chối.

Long-Xưởng vạn vạn lần không ngờ rằng một cố cựu từng phò tá, hy sinh cho mình từ thời mình còn thơ ấu, bây giờ lại không còn trung thành với mình nữa. Vương hỏi Như-Yên:

- Phu nhân! Từ một người ca hát ven sông, nhờ đâu mà phu nhân trở thành đệ nhất nhạc quan triều đình? Rồi tổng quản cung nga, thái giám?

Như-Yên nhìn chồng, không trả lời. Long-Xưởng lại hỏi Đào Duy:

- Đào tham tri! Người chẳng từng là cố tri của trẫm ư? Chỉ lát nữa đây, trẫm sẽ phong tước công cho người! Người biết chứ? Tại sao người không ký vào?

- Khải điện hạ:

Đào Duy phân giải: Mười mấy năm trước, tuân lệnh sư phụ, thần theo giúp điện hạ để giải nạn nước do bọn gian tế Tống gây ra. Sau đó vợ chồng thần, cùng con gái phò tá điện hạ với cái chí đòi lại cố thổ của vua Hùng, vua Trưng. Cũng chỉ vì khuông phò điện hạ, mà vợ chồng thần biết bao lần vào sinh ra tử, bị biết bao nhiêu người thù hận. Than ôi! Thế mà khi điện hạ sắp lên ngôi, thì Thái-úy phò mã bị cách chức. Tăng Khoa, Như Như bị xua đuổi. Vợ chồng thần bị làm nhục. Rồi kẻ chống đối điện hạ suốt bao năm lại được trọng dụng. Không chừng sau đó điện hạ lại đem những người trung thành ra chém, thân xác phơi nắng phơi mưa. Còn vợ con thì làm tôi tớ cho chúng. Vì vậy, bây giờ thần muốn làm kẻ thù của điện hạ, để được trọng dụng.

Long-Xưởng nghĩ thầm:

- Trong lúc lòng người chưa định, ta cần giết vài tên ra oai, thì mới mong áp đảo tinh thần bọn quan liêu này.

Nghĩ thế vương hô:

- Võ sĩ đâu, đem vợ chồng tên này ra chặt đầu.

Trang-Hòa can:

- Bệ hạ! Dù sao Đào tham-tri cùng phu nhân cũng là sư phụ khai tâm của bệ hạ. Nếu như lời của Vũ Tán-Đường là bịa đặt thì Tăng Khoa, Như-Như đang cầm đại quân ở ngoài. Chính Tăng Khoa mang Kị-binh về Cổ-pháp giết Thụy-Châu, Long-Trát, và bọn Đỗ An-Di sáng nay. Bệ hạ không nên giết cha mẹ họ.

Long-Xưởng nói sẽ vào tai vợ:

- Hậ không biết gì cả. Trước trăm giết hai đứa này thị oai. Rồi giả như Tăng Khoa có giết Long-Trát, Đỗ Thụy-Châu thì lát nữa đây trăm sẽ truyền võ sĩ tru di tam tộc vợ chồng Tăng Khoa về tội thí chúa, giết đại thần. Trăm lại ôm xác Long-Trát mà khóc, rồi truy phong tước vương cho bọn An-Di, Hiễn-Tích... Như thế bao nhiêu tội trạng trăm đổ lên đầu bọn Thủ-Huy, Tá-Chu, Tăng Khoa hết. Trăm cáo với quốc dân là Thủ-Huy, Tá-Chu, Tăng Khoa làm loạn, trăm đã dẹp được. Vì nước một ngày không thể không vua nên trăm phải lên ngôi vua!

Dứt lời Long-Xưởng hô:

- Ra tay đi!

Hai võ sĩ dạ ran, xông vào túm lấy Đào Duy, Như-Yên. Nhưng vù, vù, hai võ sĩ bay ra sân nằm thẳng cẳng, không rõ sống chết ra sao. Đào Duy cung tay:

- Hồi mới theo điện hạ, thần có truyền chiêu võ vừa rồi cho điện hạ, hân điện hạ còn nhớ?

Hai viên gia tướng phủ Bảo-Quốc vọt mình vào trong cung, thân pháp y nhanh không thể tưởng tượng được. Chúng chĩa kiếm vào trước ngực Đào Duy, Như-Yên. Như-Yên thản nhiên:

- Võ lâm, danh sĩ trong thiên hạ bất mãn với Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích không thiếu. Tuy biết điện hạ là người đa sát công thần, chỉ có thể cùng gánh chịu khi nguy, mà không thể cùng hưởng khi thịnh. Nhưng họ không tin điều đó. Bây giờ điện hạ giết vợ chồng thần đi, để họ thấy rõ cái đức nhân của điện hạ hơn.

Long-Xưởng hất hàm cho võ sĩ:

- Giết y.

Hai võ sĩ đẩy thanh kiếm vào ngực Đào Duy, Như-Yên. Người người nhắm mắt lại không muốn nhìn cặp vợ chồng tài tử này chết thảm.

Bộp, bộp, tiếp theo hai tiếng loảng xoảng. Mọi người nhìn lại: Hai võ sĩ ngã úp sấp mặt xuống đất, kiếm rời khỏi tay. Trong khi vợ chồng Đào Duy đã đứng ngoài sân.

Đào Duy vốn là thầy thuốc. Ông điểm mấy yếu huyệt cầm máu cho Đỗ Viện, rồi móc hai viên đá ra.

Hành động này làm Long-Xưởng điên tiết lên:

- Võ sĩ! Buông tên.

Hơn trăm võ sĩ cùng hướng vào vợ chồng Đào Duy buông tên. Cả hai không có vũ khí trong tay, vội tung người lên cao tránh. Võ sĩ lại hướng cung lên cao. Than ôi, vợ chồng Đào Duy đang chơi với trên không, mỗi người bị trúng hàng trăm mũi tên, xác rơi xuống sân.

Cái chết của vợ chồng Đào Duy làm các quan kinh hồn táng đờm, người người rằm rắp ký. Cuối cùng đến lượt Vũ Tán-Đường. Ông đứng lên, ngửa cổ ra:

- Xin vương gia cứ giết lão phu đi. Lão phu không ký đâu.

Long-Xưởng rút kiếm:

- Được!

Vừa lúc đó, viên gia tướng chạy vào run run:

- Thiên-tử binh bao vây kín Hoàng-thành, không rõ ý định.

Long-Xưởng kinh hãi hỏi:

- Phò mã Thái-úy đâu?

- Phò mã đang cùng với Hoàng-thượng độ giang, sắp vào thành.

Lại có thân binh báo:

- Nguy rồi! Thiên-tử binh bao vây vương phủ! Các hoàng tử, công chúa đều bị bắt.

Trang-Hòa giật mình:

- Binh nào vây vương phủ?

- Thừa hiệu Quảng-vũ.

Đến đó các thân binh, gia tướng ùn ùn chạy về quanh cung Chiêu-linh. Chúng báo:

- Đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên chiếm hết các cung, điện Hoàng-thành.

Long-Xưởng, Trang-Hòa cùng gia tướng, thân binh bị đội võ sĩ Long-biên vây kín. Long-Xưởng quát:

- Ai chỉ huy đội võ sĩ Long-biên?

Một viên võ quan bước ra:

- Trần Tử-Kim, đô thống trưởng đoàn võ sĩ Long-biên xin tham kiến vương gia.

Long-Xưởng quát:

- Ta là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế. Người tuân lệnh ai, mà dám đem quân phạm giá?

- Thần tuân lệnh phò mã Thái-úy.

Nói dứt, Trần Tử-Kim chỉ vào Long-Xưởng:

- Chư võ sĩ nghe đây! Người này là tôi bất trung! Tử bất hiếu! Các người theo y sẽ bị giết cả nhà. Hãy buông vũ khí, để được ân xá.

Đám gia tướng, thân binh buông vũ khí đầu hàng. Long-Xưởng rút kiếm cùng Trang-Hòa chĩa về trước:

- Ta muốn gặp phò mã Thái-úy.

Các võ sĩ Long-biên từng ở dưới trướng Long-Xưởng, nên dư oai của vương vẫn còn. Họ dương cung, đứng ngoài nhìn, chứ không dám xông vào.

Trần Tử-Kim ra lệnh:

- Xông vào bắt sống!

Võ sĩ cùng buông tên, rút đao xông vào. Võ công Long-Xưởng, Trang-Hòa đâu có thấp? Nhưng hai người không địch lại hàng trăm võ sĩ, chưa đầy một khắc cả hai đã bị bắt trời.

Có hai người, một nam, một nữ phi ngựa đến. Đó là Tăng Khoa, Như-Như. Long-Xưởng quát:

- Tăng Khoa! Người từng là em sữa của trẫm! Như-Như, chúng ta là Đại-Việt thất tiên với nhau, sao các người thấy trẫm bị trời mà không cứu giá?

Tăng Khoa cười nhạt:

- Thần là em sữa của vương gia thực, nhưng trước đây chính vương gia đã cắt đứt cái tình này, lại xua đuổi thần rồi mà! Vương gia quên mau thực!

Như-Như đã được loan báo về cái chết của cha mẹ. Bà phóng con mắt nhìn vào mặt Long-Xưởng, rồi buông kiếm, xuống ngựa vuốt mắt cho cha mẹ. Đích thân bà nhổ từng mũi tên ra. Bà ôm xác cha mẹ, rồi phi thân nhảy lên mình ngựa phi về phía cửa Đông thành.

Long-Xưởng, Trang-Hòa cùng gia tướng, thân binh tới bị điệu tới điện Uy-viễn, xếp ngồi thành hàng trước sân. Lát sau võ sĩ giải đến ba con trai, hai con gái của Long-Xưởng, cùng bộc phụ, mã phụ, gia nhân... không thiếu một người. Năm đứa trẻ thấy bố mẹ bị trời thì khóc ré lên.

Long-Xưởng nói với viên đô thống chỉ huy đội võ sĩ Long-biên:

- Người chẳng từng ở dưới trướng của ta ư? Tại sao người trời ta chặt thế này. Người có thể vì tình cố cữu mà cời trời cho ta chăng?

Tử-Kim cười nhạt:

- Cũng được!

Y tiến tới, nói dây trói cho Long-Xưởng.

Có tiếng nhã nhạc vọng lại. Lát sau Lý Kính-Tu, Phí Công-Tín, Ngô Lý-Tín cỡi ngựa đi trước chiếc xe. Trên xe có Đỗ Thái-hậu, Trinh-phù hoàng đế. Hai bên xe là ngựa của Kiến-Khang, Kiến-Bình vương.

Trần Tử-Kim hô lớn:

- Tù phiến loạn! Quỳ xuống!

Long-Xưởng tần ngần một lát rồi cùng quỳ với gia tướng, thân binh.

Vũ-kỵ thượng tướng quân Tăng Khoa cung tay:

- Giáp trụ trên người thần không hành đại lễ được, mong bệ hạ xá tội.

Trinh-phù hoàng đế vẫy tay:

- Miễn lễ.

- Muôn tâu bệ hạ.

Tăng Khoa tâu: Bảo-Quốc vương làm loạn, Trần phò mã đã dẹp xong. Loạn quân trên hai trăm tên. Bị giết một trăm lẻ chín tên. Còn lại 99 tên đầu hàng.

Kiến-Bình vương Long-Tường là con trai út của Anh-tông. Năm nay mới tám tuổi. Vì phụ hoàng băng hà sớm, các anh trưởng thành là Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh bị giết. Còn hai anh là nhà vua, với Kiến-Khang vương thì tuổi không hơn vương làm bao. Hồi phụ hoàng còn tại thế, đã gửi Kiến-Khang vương lên Bắc-cương cho anh rể, chị gái là Thủ-Huy, Đoan-Nghi dạy. Vì vậy khi vương được bốn tuổi, sinh mẫu là hoàng thái phi Lê Mỹ-Nga chiếu điển lệ, cũng gửi vương cho Đoan-Nghi, Thủ-Huy dạy. Trong những năm ở Bắc-cương, vương từng nghe nói nhiều về người anh cả, nào chí lớn,

nào mưu lược. Nhưng chỉ vì lòng dạ hẹp hòi, thiếu quyết đoán, bạc đãi thủ hạ mà sự nghiệp tan nát. Hồi giữa tháng chạp, vương cùng anh là Kiến-Khang vương được Doan-Nghi cho về Thăng-long ăn tết. Tới nơi, hai anh em cùng đến phủ Bảo-Quốc chào Long-Xưởng. Tuy là anh, nhưng Long-Xưởng lớn hơn vương hai mươi tuổi, vì vậy vương tự cảm thấy người anh mình đầy uy quyền, đầy thế lực. Thế mà nay vương thấy huynh trưởng Long-Xưởng, cùng vợ con quỳ gối nhục nhã, thì không chịu được. Vương nhảy xuống ngựa hỏi:

- Huynh trưởng! Vì có gì mà lại nhục nhã như thế này?

Long-Xưởng cúi gằm mặt xuống không trả lời.

Lý Kính-Tu hỏi Tăng Khoa:

- Phò-mã Thái-úy đâu?

- Thưa Thái-phó, người đang chỉ huy cuộc triệt thoái binh. Khi xong sẽ triều kiến bệ hạ.

Có tiếng nhạc ngựa, rồi đoàn giáp sĩ Côi-sơn hơn trăm người phi trước, tiếp theo hai kị mã cầm hai lá cờ lớn, có chữ:

Tổng-trấn Bắc-cương,

Tả kim ngô đại tướng quân Trần.

Phụ-quốc thái-úy, Côi-sơn quốc công.

Ngay phía sau là ngựa của Thủ-Huy, Doan-Nghi.

Kiến-Bình vương nắm lấy cương ngựa Thủ-Huy, Doan-Nghi, khóc rằng:

- Chúng ta cùng là máu thịt của phụ hoàng, thì trong nhà tự xử với nhau. Tại sao lại để người ngoài làm nhục huynh trưởng thế kia?

Đoan-Nghi bảo vương:

- Em cắt dây trói cho anh chị Long-Xưởng với các cháu đi.

Long-Tường rút kiếm đưa mấy nhát, dây trói vợ chồng Long-Xưởng với các con đứt hết. Đoan-Nghi chỉ tay vào hai chiếc xe bốn ngựa:

- Xe kia, anh chị hãy về vương phủ an nghỉ.

Ghi chú của thuật giả:

Đoạn này, ĐVSKTT chép giản dị như sau:

Niên hiệu Trinh-phù thứ sáu (DL.1181, Tân-Sửu), Tống Thuần-hy năm thứ 8.

Mùa Xuân, tháng giêng, cựu Thái-tử là Long-Xưởng cầm đầu bọn gia thuộc, nô lệ trộm cướp bữa bãi. Muốn mưu làm loạn.

Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết rõ chi tiết mà thôi.

Huyền-sử kể rằng: Nhờ công cứu giá, mà sau đó công chúa Đoan-Nghi với phò mã Trần Thủ-Huy được phong tước vương. Nhưng hai vị không nhận, mà đem tất cả công lao, xin ân xá cho Bảo-Quốc vương cùng gia thuộc. Đại đô đốc Phùng Tá-Chu, Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa được phong tước công. Để cho sự việc không thể tái diễn, triều đình tước quyền Bảo-Quốc vương ba điều: Cấm tuyển thân binh, gia tướng. Cấm chứa vũ khí. Cấm nhập thành Thăng-long.

Năm ấy (Vẫn Trinh-Phù thứ 6), ngày rằm, mùa Thu tháng tám, triều đình sai sứ lên Bắc-cương cáo với phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy rằng:

« Giữa đêm Trung-thu, quân cướp nhập phủ Bảo-Quốc. Bảo-Quốc vương, vương phi, các thế tử, quận chúa cùng gia thuộc bị giết chết. Quân cướp đốt

dinh, quảng thi thể các nạn nhân vào. Khi quan quân tới nơi, thì bọn cướp đã trốn mất. Ngõ tác không phân biệt được các bộ xương của nạn nhân. Triều đình đành thu dọn, rồi chôn thành một nấm mồ lớn, gồm 48 hài cốt ».

Gia phả con cháu Trần Ích-Tắc chép rằng vương bị Đỗ An-Di giết.

Được tin này, Thủ-Huy hỏi vợ:

- Em nghĩ sao?

- Võ công anh Long-Xưởng, chị Trang-Hòa đâu có dở? Gia thuộc tuy ít người nhưng ai cũng biết võ. Giả như vụ án này do cướp gây ra thực, thì phải có cuộc long tranh, hổ đấu khủng khiếp lắm. Võ công bọn cướp phải cao cường lắm mới lộng hành được như vậy. Em muốn nhờ anh chị Thủ-Lý điều tra dùm xem sự thực ra sao? Không chừng vụ này do Đỗ An-Di hay Mạc Hiến-Tích gây ra cũng nên.

Thủ-Huy viết thư sai chim ưng mang đi Thiên-trường. Hai hôm sau chim ưng mang thư của Thủ-Lý về. Trong thư Thủ-Lý viết vồn vện có mấy câu:

« Từ sau hôm Long-Xưởng hờm hĩnh trở mặt với nhà mình, tiếp theo xua đuổi chú với vợ chồng Đào Duy, vợ chồng Tăng Khoa, thì võ lâm đều coi như y là một thứ lưu manh. Gần đây y giết sư phụ, sư mẫu là cặp vợ chồng Đào Duy, thì bất cứ người hành hiệp nào cũng phải trừ khử. Các gia, các phái đều nguyện rửa y. Còn nhà mình thì không cần biết tới y nữa. Tuy vậy anh cũng nhắc chú đôi chi tiết: Võ công vợ chồng Long-Xưởng với chín đệ tử của y, không có bọn cướp nào đủ sức giết nổi. Nhất định y bị đánh thuốc độc chết hoặc mê man, rồi mới bị đem đi đốt. Trong thời gian y cầm quyền, thiếu gì người thù oán. Nay y thân cô, thế cô họ còn đợi gì mà không trả thù ».

Thế rồi vụ án do Khu-mật viện thụ lý, dĩ chí tới các võ phái cùng sai người điều tra, mà không ra manh mối. Dần dần, vụ án đi vào lãng quên.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 27 - Nguyên Tố Họ Lý Hàn-quốc

Tháng Giêng, niên hiệu Trinh-phù thứ 11 (DL. 1186, Bính-Ngọ. Từ tháng 7 về sau, cải nguyên là Thiên-tư Gia-thụy) triều đình thiết đại triều giữa mừng một tết. Đây là lần đầu tiên trong suốt mười năm qua, mới có một buổi thiết triều, với sự hiện diện đầy đủ các thân vương, phò mã, công chúa, văn võ đại thần tại triều cũng như tại các trấn, phủ, huyện.

Buổi thiết đại triều do Thái-phó Lý Kính-Tu, thầy của vua triệu tập. Từ trong triều đến ngoài trấn, dĩ chí đến dân chúng, ai cũng biết: Năm nay nhà vua 13 tuổi, bắt đầu chấp chính. Đây là buổi thiết triều đầu tiên, mà nhà vua cầm quyền thực sự. Theo lời tâu của Lý Thái-phó thì:

« Luật triều Lý, định rằng đến tuổi 13, nếu là hoàng tử thì cho mở phủ đệ riêng. Là công chúa thì cho hạ giá (gả chồng). Còn nhà vua thì không theo luật ấy mà theo điển lệ áp dụng vào thời vua Nhân-tông, Anh-tông. Hai vua Nhân-tông, Anh-tông lên ngôi vua từ thuở còn thơ. Thái-hậu buông rèm thính chính, cạnh vua có các đại thần phụ chính. Đến năm 13 tuổi, thì thái hậu lui vào hậu cung, các chức phụ chính đều bãi bỏ ».

Vì vậy sau buổi thiết triều này, Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu họ Đỗ không thính chính nữa. Bốn phụ chính Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Vũ Tán-Đường, Trần Thủ-Huy sẽ lui về nhiệm vụ của mình.

Một điều cực kỳ quan trọng: Trước đây phò mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi đã khăng định rằng, để tránh nội loạn, hai vị nhận làm phụ chính

đại thần cho tới khi nhà vua trưởng thành chấp chính. Hôm nay là ngày quy ẩn của phò mã với công chúa. Vì ân đức của công chúa quá rộng, quá lớn, trải từ trong triều tới thôn ấp, nên khi nghe tin công chúa lui về điền dã, thì trăm quan, dân chúng đều cảm thấy buồn bã.

Thái-sư Đỗ An-Di được phong chức Phụ-quốc Thái-úy, Bình-chương quân quốc trọng sự, nghĩa là vẫn nắm quyền phụ chính của một văn quan kiêm chức vụ quân sự của Thủ-Huy. Thái-phó Lý Kính-Tu cải phong kiêm đồng bình chương sự. Mạc Hiến-Tích cải phong Thiếu-sư, Thượng-thư tả bộc xạ.

Ba hồi chiêng trống, nhạc tấu bản Nguyên-thọ. Nhà vua từ trong đi ra. Trừ hai vương Kiến-Khang, Kiến-Bình, các công chúa, phò mã, Tứ-trụ triều đình; còn lại các quan văn võ hai hàng quỳ gối tung hô vạn tuế. Ngoài sân điện Càn-nguyên, Lôi-tiến bắn ba mũi. Lập tức ba vệt xanh-đỏ vọt lên bầu trời, nổ ba tiếng lớn, tỏa ra ánh sáng ngũ sắc. Đó là hiệu báo cho trăm họ biết, vua bắt đầu chấp chính. Thế là trong Hoàng-thành, Kinh-thành, dân chúng đốt pháo mừng Xuân, mừng tân quân trị vì.

Quan Thái-phó Lý Kính-Tu thay mặt các quan chúc mừng thái-hậu, nhà vua nhân dịp năm mới. Nhà vua tuyên chỉ:

- Phụ hoàng băng hà, trao ngôi trời cho trẫm, khi trẫm còn thơ. Mười năm qua, nhờ liệt tổ phù hộ, nhờ chư khanh phò tá, mà dân giàu, nước mạnh. Hôm nay là ngày đầu tiên trẫm thân chấp chính. Tuy vậy trẫm cũng phải nhờ sức chư khanh.

Tiếp theo, nhà vua ban chỉ thăng chức tước cho toàn thể các quan trên toàn quốc. Lại ban chỉ ân xá cho các phạm nhân khinh tội, giảm án cho phạm nhân trọng tội, rồi tuyên chỉ giữ nguyên các phép cũ.

Lý Kính-Tu tâu:

- Phò-mã Thái-úy, Tả-kim ngô đại-tướng quân, Côi-sơn quốc công, cùng trưởng công chúa được bệ hạ chuẩn cho hồi hưu. Phò mã đã bàn giao chức vụ cho Thái-sư Đỗ An-Di. Hôm nay triều đình tiễn phò mã về điền dã. Không biết bệ hạ có chỉ dụ gì không?

Nhà vua bước xuống ngai vàng, cầm tay công-chúa Đoan-Nghi, nói bằng ngôn từ bình dân:

- Chị! Em nghe nói hồi phụ hoàng còn tại thế, người cực kỳ sủng ái chị với anh Thủ-Huy. Khi em ra đời, người ta ác miệng vu cho em là con hoang của Tuyên-phi với Mạc Hiễn-Tích để mưu soán ngôi. Chỉ duy anh Thủ-Huy là cãi rằng em giống phụ hoàng như hai giọt nước, rồi bỏ tình riêng với anh Long-Xưởng mà cứu em bao phen. Mấy năm trước anh Long-Xưởng mưu giết em chiếm ngôi. Nếu không có anh chị thì em đã chết rồi. Mười năm qua, anh chị trấn ngự biên cương, khiến nước lớn sợ, nước nhỏ kính. Công lao đó em không bao giờ quên.

Hai giọt nước mắt chảy trên gò má, nhà vua nói tiếp:

- Tuy em còn thơ, thế nhưng anh chị vẫn hành xử với em ra phận chúa tể. Còn em, bề ngoài em gọi chị là chị, chứ thực ra, trong tâm em đối với chị như một bà mẹ. Em vẫn ước ao được học võ công của anh chị. Tiếc rằng anh chị trấn ngự biên cương, thành ra chỉ Long-Ích, Long-Tường được anh chị dạy dỗ. Bây giờ anh chị về điền dã, em cảm thấy cô đơn quá.

Đoan-Nghi nắm chặt tay nhà vua:

- Xưa, tài trí nghiêng trời lệch đất như Linh-Nhân hoàng thái hậu, uy dũng cổ kim khó ai hơn như Thái-úy Lý Thường-Kiệt; mà cũng khoanh tay đứng ngoài, khi đức Nhân-tông nhà ta chấp chính vào tuổi mười ba. Nay em cũng đã vào tuổi đó rồi, thì phải tự quyết, để chặn dặt trăm họ. Liệt tổ Đại-Việt sẽ phù hộ cho em. Chư vị tiên đế sẽ giúp em.

Nghe Đoan-Nghi nói câu này, thì toàn thể các quan đều đưa mắt nhìn Đỗ thái hậu với Đỗ An-Di. Họ hiểu vị công chúa này muốn nói:

- Nhà vua chấp chính, thì Đỗ thái-hậu, Đỗ An-Di hãy tự biết mình, tài trí thua xa Linh-Nhân hoàng thái hậu với Thái-úy Lý Thường-Kiệt thì không còn lý do gì xen vào việc triều chính nữa.

Mặt Đỗ thái hậu, An-Di cau lại, thực khó coi.

Nhà vua hỏi Thủ-Huy:

- Anh Thủ-Huy ơi! Quan Lý Thái-phó, thầy em thường nói: Khi xưa, tổ của anh là Kinh-Nam vương, có tặng cho đức Nhân-tông ba bảo bối giữ nước. Vậy, bây giờ anh có gì cho em không?

Thủ-Huy đưa mắt nhìn Đỗ An-Di, rồi nói:

- Bảo bối mà Kinh-Nam vương tặng đức Nhân-tông gồm có ba món. Một là, tuân theo những phép tắc của đức Thánh-tông để lại. Hai là giữ hòa khí trong hoàng tộc, đừng để người ngoài chia rẽ tình ruột thịt. Ba là, vĩnh viễn không tăng thuế. Bây giờ thần cũng dâng bệ hạ ba khoản. Một là, bệ hạ có một nho gia chính khí dọc ngang trời đất lĩnh chức Thái-phó. Vậy việc nội trị nhất nhất nghe theo người.

Nghe Thủ-Huy nói, quần thần đều đưa mắt nhìn Lý Kính-Tu.

- Hai là, việc giao thiệp với các nước, thần đã đặt thành nền móng, xin giữ nguyên. Ba là, phàm làm vua phải tránh ba điều: Điều một là mê sắc đẹp, ham săn bắn, rượu chè, yến tiệc âm nhạc; điều hai là xây dinh thự, cung điện cao đẹp; điều ba là tăng thuế. Phạm vào một trong ba điều đó thì mất nước.

Ghi chú của thuật giả:

Sau này, khi Thái-phó Lý Kính-Tu qua đời rồi, vua Cao-tông quên lời dặn của Thủ-Huy. Nhà vua mê sắc đẹp, ham săn bắn, lại rượu chè, yến tiệc, bắt trăm họ phục dịch xây cất cung điện. Do đó dân chúng nổi loạn khắp nơi, rồi đưa đến triều Lý mất nghiệp. Xin đọc các hồi sau.

Lý Kính-Tu nghe Thủ-Huy dặn nhà vua, ông gặt đầu tỏ vẻ kính phục. Ông truyền lễ quan ghi chép ngay tại chỗ, để sau này nhắc lại.

Nhà vua chỉ Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương hỏi Đoan-Nghi:

- Từ hồi ba, bốn tuổi, Long-Ích, Long-Tường được chị dạy văn, anh Thủ-Huy dạy võ. Liệu bây giờ, có thể phò tá em được chưa?

- Các vị phụ chính danh tiếng cổ kim, đều không phải là người có võ công cao. Thần xin nêu tỷ dụ, như bên Trung-nguyên, nhà Chu có Chu-công, Thái-công; Hán có Trương-Lương, Tiêu-Hà. Đại-Việt ta, thời vua An-Dương có Phương-chính hầu Trần Tự-Minh, thời Linh-Nam có công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa. Sáu vị đó võ công đâu có cao? Thế nhưng tài trí phò tá thiên tử lừng danh thiên cổ. Năm nay Long-Ích đã hai mươi tuổi, về võ công thì hiếm thiếu niên ngang tuổi có thể sánh. Song cầm quân, thì Ích dư tài đại tướng. Em nên trao dần binh quyền cho Ích. Còn Long-Tường mới mười hai, mà anh tài sớm phát; Tường tỏ ra có đại tài về thủy quân. Chị sẽ mang Tường về Thiên-trường để dạy dỗ tiếp. Sang năm Tường đủ mười ba tuổi, em có thể trao trọng quyền cho Tường.

Nhà vua quay lại hỏi Lý Kính-Tu:

- Thưa thầy, theo điển lệ của các vị tiên đế thì khi hoàng tử tới tuổi mười ba sẽ cho mở phủ đệ riêng, rồi trao quyền. Thế sao năm nay Long-Ích đã hai mươi tuổi, tuy đã phong vương, cho mở phủ đệ, mà chưa được trao quyền bính!

Kính-Tu ngửa mặt nhìn thẳng rồi tâu:

- Khi hoàng tử Long-Ích đủ mười ba tuổi, Tứ-trụ triều đình có đem vụ này ra nghị sự, rồi làm biểu phong vương. Phò mã Thái-úy với thần bàn nên trao cho thống lĩnh Thiên-tử binh. Song Đỗ Thái-sư, Mạc Thiếu-sư không đồng ý. Vụ đưa lên Chiêu-Thiên thái hậu, người thuận phong vương cho hoàng tử, được mở phủ đệ riêng, mà bác bỏ việc trao binh quyền, lấy lý do vương còn nhỏ tuổi. Hai năm sau, thần nhắc lại việc trao binh quyền, thái hậu lại bác, vì bấy giờ mới xảy ra vụ Bảo-Quốc vương làm loạn. Bấy giờ bệ hạ chấp chính, việc trao quyền là do bệ hạ.

Nghe Kính-Tu tâu, mặt thái hậu với An-Di, Hiến-Tích tái đi, trông thực khó coi. Nhà vua hỏi:

- Thưa thầy, bây giờ, có thể ủy cho Kiến-Khang nhiệm vụ gì?

Lý Kính-Tu mở sổ Ngọc-diệp ra rồi tâu:

- Cứ như điển lệ các tiên đế để lại, xin bệ hạ duyệt qua rồi ban chỉ.

Nhà vua đọc một lượt, rồi tuyên chỉ cho Đỗ An-Di:

- Thái-sư soạn chỉ, kể từ ngày hôm nay, phong cho Kiến-Khang vương chức tước như sau:

« Dao-thụ Thiếu-phó, Thượng-trụ quốc, Long-thành tiết độ sứ, tổng lĩnh Thiên-tử binh, Khu-mật viện sứ, Kiến-Khang vương ».

Kiến-Khang vương lạy tạ.

Nhà vua hỏi Lý Kính-Tu:

- Thưa thầy, mấy năm trước, Tứ-trụ triều đình xin phong cho Long-Tường tước Kiến-Bình vương. Vì Kiến-Bình chưa đủ tuổi trưởng thành, lại ở trên

Bắc-cương, nên chưa cho mở phủ đệ riêng. Năm tới đây, Kiến-Bình đủ tuổi, sẽ cho mở phủ đệ. Vậy nên cho ở phủ nào?

- Hiện phủ Khai-Quốc, không có ai ở. Phủ này lớn, rộng nhất trong các phủ. Phủ cất vào thời đức Thái-tổ, cấp cho Khai-Quốc vương. Bây giờ có thể cấp cho Kiến-Bình vương. Trong khi Kiến-Bình với nhũ mẫu là Đoan-hòa phu nhân đi Thiên-trường, thì tạm giao cho chồng của phu nhân trông coi. Còn các quan của phủ đệ, cũng như cung nga, thái giám thì sẽ do Lê thái-phi, sinh mẫu của vương tuyển chọn.

Nhà vua rút thanh Thượng-phương bảo kiểm trao cho Đoan-Nghi:

- Xưa đức Thái-tông trao kiếm cho tổ cô Kim-Thành, với chỉ dụ: Thượng trăm hôn quân, hạ trăm gian thần. (Trên được xử tội vua tối ám, dưới được xử gian thần). Nay em cũng trao kiếm này cho anh chị. Trong khi ngao du sơn thủy, nếu anh chị thấy tham quan, cường hào, thì thay em xử tội chúng.

Đoan-Nghi rơm rớm nước mắt tiếp kiếm, rồi cùng Thủ-Huy rời điện Càn-nguyên, tay dắt Kiến-Bình vương Long-Tường theo. Nhà vua, với các quan đứng nhìn đến khi hai người khuất bóng mới trở vào điện.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi ra khỏi Hoàng-thành. Kị binh, Ngưu binh, Thiên-tử binh dàn thành hai hàng, hành lễ quân cách tiễn đưa. Tới bến Tiềm-long, thì Đại đô đốc Phùng Tá-Chu, Vũ-kị tướng quân Tăng Khoa, cùng các đô đốc, chư tướng đứng chờ sẵn. Hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn đã dàn trên bến.

Lễ nghi tất.

Lôi-tiền bắn chín phát.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi đi trước, kế tiếp Vương Thúc-Thúc dắt Long-Tường, rồi tới hai đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên xuống thuyền của phái Đông-a. Thuyền nhổ neo, dương buồm, từ từ rời bến. Hai bên bờ sông, chiến thuyền

dàn ra. Trên nóc chiến thuyền, thủy thủ gươm đao sáng ngời đứng nhìn chúa tướng ra đi. Thủ-Huy, Đoan-Nghi đứng trên đài chỉ huy vẫy tay từ biệt chủ tướng, cho đến khi thuyền xuôi vào cuối giòng sông.

Đường Thăng-long, Thiên-trường, đi bằng thuyền phải mất nửa ngày. Đã gần mười năm, bây giờ Thủ-Huy mới có dịp trở về thăm cố hương đúng vào ngày mừng một tết. Những kỷ niệm về tết thời thơ ấu, hiện ra trong tâm công.

« Hồi ấy, cứ đến ngày 23 tháng chạp, bà Tự-Hấp sai Thủ-Lý điều động các em làm những việc đặc biệt như: Hái một chùm táo chín, cài vào trong Ông mũ cóc, rồi đem ra treo ở trước ngõ. Dẫn cây tre thực cao, trồng cây nêu ở giữa sân. Từ sân dọc ra ngõ lấy vôi vẽ những mũi dao, cung-tên, mục đích trấn tà ma. Có một năm, anh em vừa vẽ xong, thì ông Tự-Hấp đùa:

- Bà sai các con vẽ dao, cung-tên trừ tà! Tôi nghĩ đến quỷ sống, ma sống nghe tên mình còn phải chạy trốn, thì ma chết, quỷ chết đâu dám bén mảng?

Từ đó về sau, tết đến, bà Tự-Hấp không sai các con vẽ dao, cung-tên trừ tà nữa.

Rồi ngày mừng một tết, tất cả con, cháu, gia nhân tập trung lại, theo thứ tự hành lễ, chúc tết ông nội. Cứ sau khi một người con, cháu chúc tết, ông lại cho một cái tuiù bằng nhiều đỏ, trong đựng tiền mừng tuổi ».

Khi con thuyền sắp sửa rẽ vào con sông nhỏ, Thủ-Huy chợt nhớ một chuyện, công chỉ vào cửa sông, nói với Đoan-Nghi:

- Chỗ kia là nơi, mà mười mấy năm trước, Vy-xuyên ngũ tiên dàn thuyền đánh cá bắt sống bốn trong Ngũ-nhạc đại lĩnh của phái Hoa-sơn cứu Long-Xưởng với anh. Chỗ khúc cong con sông nhỏ là nơi anh Thủ-Lý lừa cho thuyền của bọn Hoa-sơn mắc cạn, rồi bắt Hoa-nhạc tam phong, Tam-nương.

- Thế còn chỗ...

Đoan-Nghi nhìn Vương Thúy-Thúy mỉm cười hỏi:

- Chỗ nào anh nhìn thấy hết Vân-Đài Thúy-Thúy?

Thủ-Huy bị vợ trêu, công cười nói lảng:

- Kia, bên kia rồi, chúng ta chuẩn bị lên bờ chúc tết ông nội với bố mẹ.

Trên bến, Thủ-Lý Phương-Lan; Trung-Từ Bảo-Bảo; Vy-uyên ngũ tiên cùng chồng đang chờ đợi. Anh em gặp lại nhau trong ngày tết, chuyện trò ríu rít, vui vẻ. Từ ngày ra đời, bây giờ Đoan-Nghi mới được hưởng cái tình nhân luân anh em, chị em nồng nàn, đầm ấm của bình dân.

Thấy Phương-Lan dắt hai đứa bé trai khôi ngô đứng cạnh, Đoan-Nghi hỏi:

- Anh! Chị! Hai cháu đây là Tự-Thừa với Tự-Khánh phải không?

- Chúng nó nghe chú thím về, xin theo anh chị ra đón chú thím đấy.

Thủ-Huy bế bổng Tự-Thừa, Đoan-Nghi bế Tự-Khánh lên, hôn vào má chúng.

- Bọn em thực có lỗi với anh chị.

Thủ-Huy than thở: Bốn năm trước ở Bắc-cương, chúng em tiếp được tin anh chị sinh cháu Thừa, rồi một năm sau sinh cháu Khánh, mà chúng em không về mừng anh chị được.

Phương-Lan xua tay:

- Chị biết chú thím muốn về, mà vì việc quân, nên chú thím gửi quà về cho các cháu, như vậy cũng đủ rồi.

Bà Tự-Hấp ra cổng nắm tay Đoan-Nghi, nói bằng tất cả tình cảm chân

thực:

- Bây giờ mẹ mới tự hào là có cô con dâu ôn nhu, văn nhã, chứ không phải là cô công chúa nữa.

Nhìn thấy Long-Tường, bà hỏi:

- Thế, ai đây?

- Thừa mẹ, em út của con tên Long-Tường.

Một tay dắt Đoan-Nghi, một tay dắt Long-Tường, bà Tự-Hấp đi trước, rồi Thủ-Lý, Thủ-Huy theo sau.

Cả một đại gia đình đang chờ vợ chồng Thủ-Huy về ăn tết. Cái tết đoàn tụ mà ông bà Tự-Hấp ước mong từ hơn mười năm.

Theo tục lệ thời đó, thì khi con cả lấy vợ, thì được ở chung với bố mẹ. Còn con thứ lấy vợ, nếu nhà rộng thì cũng vẫn ở chung. Còn như nhà hẹp, thì bố mẹ sẽ mua, hoặc cất cho một căn nhà gần nhà mình, để vợ chồng, con cái ở. Tuy nhiên khi ăn, uống thì vẫn ăn chung. Hồi Thủ-Huy cưới Đoan-Nghi, bà Tự-Hấp cất cho vợ chồng Huy một ngôi nhà tranh, vách gỗ ngay cạnh bến sông. Vì Đoan-Nghi thích hoa trắng, ông bà trồng cho nàng một vườn mơ, một vườn mận. Thế nhưng hơn mười năm qua, Đoan-Nghi chưa bao giờ được nhìn hoa mơ, hoa mận nở cả. Bây giờ nàng theo chồng về đúng vào dịp tết. Vườn mơ, mận của nàng nở trắng xóa một bầu trời. Vợ chồng nhìn vườn hoa, lòng dâng lên một niềm kính yêu bà mẹ, đã chiều theo ý mình.

Văn chương bình dân Việt đã ca tụng cái thanh nhàn của nông dân như sau:

Tháng giêng ăn tết ở nhà,

Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè.

Từ hồi lớn lên, bây giờ Thủ-Huy Đoan-Nghi mới được hưởng cái thú thanh nhàn của ngày Xuân ở thôn quê. Hai vợ chồng tham dự những cuộc đấu gà, chọi trâu, đánh cờ người, đánh đu, bơi thi, leo cầu Ngô, leo cột mỡ, bắt lươn trong chum, cho đến cuộc thi thổi cơm trên mặt nước. Tội nghiệp Long-Tường, khi ra đời được mấy tháng thì phụ hoàng băng hà. Trong nội cung, hai bà thái hậu Chiêu-Linh, Chiêu-Thiên tranh quyền. Bên ngoài thì các anh chém giết nhau. Sợ bị tai bay, vạ gió, nó bị mẹ là Hiền-phi Lê Mỹ-Nga quản thúc trong cung. Mãi năm năm tuổi, mới được sổ lồng, được gửi lên Bắc-biên cho anh rể, chị gái nuôi, trong cái không khí quân lữ, thành ra không có bạn cùng lứa để nô đùa. Bây giờ, nó được tập võ cùng với hàng mấy trăm đệ tử. Được chạy, nhảy nô đùa trong cái không gian tươi sạch, đầy hoa cỏ của đồng quê. Nó cảm thấy hạnh phúc cùng cực. Trong các bạn, có ba người lớn hơn nó bốn năm tuổi, rất hợp tính nó. Một là Vũ Kim, võ công cao hơn nó gấp bội, thường chỉ dẫn cho nó. Hai là Phạm Khải, mưu trí tuyệt vời. Ba là Hoàng Ý rất giỏi thủy tính.

Cuộc sống của Thủ-Huy, Đoan-Nghi tại thôn trang thực là êm đềm. Hôm nay theo đoàn thuyền đánh cá, ngày mai lại xem tát nước, đánh kỳ, làm cỏ. Lại cũng có ngày theo nông dân đi phá rừng làm ruộng. Đôi khi cỡi trâu, ngao du khắp núi Côi, cũng có lúc theo thuyền đánh cá ra khơi. Trong suốt một năm, vợ chồng mới cảm thấy rằng mình đã để phí mười năm của cuộc sống hoa niên.

Giữa năm đó thì Đoan-Nghi sinh ra một trai. Nàng đặt tên là An-Quốc. Cũng như tất cả các cháu nội ngoại khác, ông bà Tự-Hấp đem về nuôi, dạy chung trong nhà, cho chúng có tình với nhau.

Được một năm êm đềm trôi qua. Hôm ấy, một ngày đầu tháng Chạp, có sứ giả của Thái-phi Lê Mỹ-Nga xin cầu kiến. Bà là sinh mẫu Long-Tường. Sứ giả chuyển chỉ dụ của bà, xin Thủ-Huy, Đoan-Nghi cho Long-Tường về

kinh, để ngày mừng một tết nhận chiếu chỉ cầm binh quyền. Sứ giả nói: Trước đây hoàng tử Long-Tường đã được phong Kiến-Bình vương, nay tới tuổi trưởng thành, mới trao quyền. Đúng ra thì Thái-phi sẽ tuyển quan lại, bộc phụ, mã phu, cung nga, thân binh, thị vệ cho Long-Tường. Nhưng vì bị Đỗ thái hậu kiềm chế, nghi ngờ, nên phi không biết ai mà tuyển. Phi nhờ công chúa tuyển dùm.

Thủ-Huy hỏi:

- Phủ đệ của Kiến-Bình vương có thay đổi không? Hiện ở đâu?
- Thưa phò mã vẫn không thay đổi, chính là phủ Khai-Quốc.

Thủ-Huy chỉ Long-Tường nói với Đoan-Nghi:

- Phủ đệ Khai-Quốc rộng lớn nhất trong các phủ đệ của các thân vương. Tường đệ hiện chưa có gia sư, thân binh, cung nga, bộc phụ, mã phu. Vậy ta có thể nhờ Trung-Từ Bảo Bảo tuyển dùm. Về võ công thì hiện Long-Tường không thua bất cứ võ quan nào trong triều. Phủ Khai-Quốc quá rộng, nay cho Tường về, ta cũng nên gửi theo y một số cao thủ để làm chân tay thân tín. Em định sao? Em định tâu xin cho Tường nhiệm vụ gì?

- Về binh quyền, có bốn chức vụ quan trọng nhất, sau Thái-úy. Một là Tổng-linh Thiên-tử binh. Hai là Đại đô đốc. Ba là Tổng-linh Kị-binh, Ngưu-binh. Bốn là Tổng-linh cấm quân, thị vệ. Em muốn tâu xin trao cho Tường giữ chức Long-thành tiết độ sứ, Tổng-linh thị vệ, cấm quân, kiêm Tổng-trấn Thăng-long. Như vậy, ta loại tên Mạc Hiến-Tích ra ngoài. Đỗ An-Di muốn khuynh đảo xã tắc thì y không sai được Thiên-tử binh của Long-Ích, Kị-ngưu binh của Tăng Khoa, Thủy-quân của Tá-Chu, và cấm quân thị vệ của Long-Tường.

Trần Lý mỉm cười thương hại:

- Cô em dâu ngoan như con thỏ của anh ơi! Vụ này anh thấy có hai cái nhiều khê. Khó mà thành được!

Từ khi về Thiên-trường, bề ngoài thì Trần Lý với Đoan-Nghi là anh chồng, em dâu; chứ thực sự ra Trần Lý đối với nàng như một ông bố đối với con gái. Trần Lý hết sức nhỏ nhẹ, chàng lại dạy Đoan-Nghi tất cả những gì của đời sống dân dã, mà nàng không có. Đoan-Nghi kính yêu người anh chồng mình không kém gì phụ hoàng Anh-tông. Nghe Trần Lý nói tới hai cái nhiều khê, nàng hỏi:

- Thưa anh! Hai cái nhiều khê đó là gì? Em nhìn không ra! Xin anh dạy cho.

- Cái nhiều khê thứ nhất là bao nhiêu cấm quân, thị vệ, hiện đều do Hiến-Tích với Đỗ hậu tuyển cả. Long-Tường liệu có chỉ huy được chúng không?

- Em cũng biết thế, nên em lợi dụng luật có từ đời đức Thái-tổ: Khi một hoàng tử mở phủ đệ, chấp chính thì có toàn quyền tuyển người trong vương phủ. Một vương phủ, quan trọng nhất có bốn chức là trưởng sử, gia sư, mật thư và phủ khố. Trong thời gian Long-Tường ở đây, nó rất thân với ba người là Vũ Kim, Phạm Khải, Hoàng Ý. Vì vậy nó đã xin với bố mẹ cho ba người về trợ giúp. Nó dự tính trao cho Vũ Kim lĩnh chức gia sư, Phạm Khải lĩnh chức trưởng sử, Hoàng Ý lĩnh chức mật thư. Còn chức phủ khố, thì là nhũ mẫu của Tường là vú Châu.

Thủ-Huy hỏi anh:

- Vậy thì em xin bố cho hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn theo Long-Tường về, để làm thân binh! Liệu bố có cho không?

- Bố vốn chiều các con. Em mà xin thì dĩ nhiên bố cho liền.

- Thưa anh, còn cái nhiều khê thứ nhì?

- Liệu triều đình có thể loại Mạc Hiến-Tích ra ngoài như em muốn không?

- Em nghĩ Thiên-tử Gia-thụy đã lớn, nay thân chính rồi thì phải củng cố, nắm lấy quyền. Cái việc Hiến-Tích tư thông với Đỗ thái hậu làm ô uế cung thất, Gia-Thụy biết hết. Từ xưa đến giờ cái chức Tổng-trấn Thăng-long, kiêm Tổng-lĩnh thị vệ, cấm quân, luôn luôn trao cho các thân vương. Thì bây giờ là dịp Gia-thụy cũng như đại thần chiếu luật, mà loại Hiến-Tích ra, trao cho Long-Tường.

- Anh nghĩ không giản dị như vậy! Đỗ thái hậu đang say tình với Mạc Hiến-Tích còn gấp bội Cảm-Thánh thái hậu say Đỗ Anh-Vũ, Lưu Kỳ. Nếu Mạc còn giữ chức vụ Tổng-lĩnh cấm quân, thì mới hy vọng ra vào Hoàng-thành. Bây giờ y bị loại ra, thì Đỗ thái hậu sẽ lồng lộn lên như con lợn cái động đực. Bà sẽ không chấp thuận. Xưa Cảm-Thánh thái hậu mê Đỗ Anh-Vũ, Lưu Kỳ, mà còn muốn hại vua Anh-tông để nhường ngôi cho tình nhân. Huống hồ Đỗ thái hậu. Anh nghĩ việc em cho Long-Tường thay y không thành đâu.

Long-Tường hỏi:

- Chị Đoan-Nghi! Em không hiểu! Chị nói chi tiết cá vụ này hơn một chút.

Đoan-Nghi ôm lấy đầu Long-Tường:

- Được! Chị vì em mà giảng.

Đoan-Nghi nói thực chậm:

- Lỗi phân quyền của triều đình do Quốc-phụ Khai-Quốc vương thiết lập, sao tránh cái nạn tướng cầm quân khuynh đảo triều đình. Người duy nhất muốn làm loạn, tiến vị được là Thái-úy. Nhưng Thái-úy phải nắm được Khu-mật viện, Thiên-tử binh, thị vệ cấm quân, Thủy-quân, Kị-binh, Ngưu-binh.

Bởi muốn ban lệnh, điều động quân thì phải qua Khu-mật viện...

Thấy Long-Tường gật đầu, trầm tư. Thủ-Huy hỏi:

- Em thử nói tiếp anh nghe xem có đúng không nào?

- Ví thử Thái-úy không nắm được Khu-mật viện, thì không làm được lệnh điều quân.

- Được! Em tiếp đi.

- Nếu ông ta nắm được Khu-mật viện, nhưng khi lệnh điều quân làm phản ban ra cho Thiên-tử binh. Thiên-tử binh không tuân thì cũng vô ích. Giả như ông ta nắm được tướng chỉ huy Thiên-tử binh, y đem quân về làm phản, mà không được Thủy-quân chở sang sông cũng hỏng. Bằng như ông ta nắm được Thủy-quân nữa, thì thị vệ, cấm quân, Kị-binh, Ngưu-binh chống lại, thì cũng vô phương.

- Giỏi!

- Cho nên thời đức Thánh-tông, bấy giờ Thái-úy Thường-Kiệt tuy được tin dùng, nhưng quản Khu-mật viện lại là Trung-Thành vương, tổng lĩnh Thiên-tử binh là Tín-Nghĩa vương thuộc thân vương. Đại đô đốc là Lý Kế-Nguyên, người thân tín của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Tổng lĩnh cấm quân, thị vệ là Hùng-Nhân, đệ tử của Mộc-tồn hòa thượng. Tướng chỉ huy Kị-binh là Hà Mai-Việt, là anh em phía ngoại của đức Thánh-tông.

- Giỏi!

Từ hôm vợ chồng Thủ-Huy về Thiên-trường sống đến giờ, thì tuy ông bà Tự-Hấp, Đại-Việt ngũ tuyệt, Vy-xuyên ngũ tiên... Bề ngoài có vẻ niềm nở, thương yêu hai người. Nhưng trên nét mặt mọi người dường như ẩn tàng một điều gì lo lắng, mà không ai nói ra. Bấy giờ nghe Đoan-Nghi, Thủ-Huy định

đưa Long-Tường về lĩnh Long-thành tiết độ sứ, rồi giảng cho Long-Tường về đại kế phòng ngự giữ ngôi vua từ thời Thái-tổ để lại. Hai người thấy Trần Lý xui mặt xuống, thoáng một nét buồn.

Đoan-Nghi hỏi:

- Anh có điều gì lo lắng thì phải?

Trần Lý gật đầu, rồi chỉ Thủ-Huy:

- Khai-Quốc vương quả là thần nhân! Còn chú, chú cứ tự tin vào công lao, vào lòng trung của mình, mà không xét thấy mối lo lắng của Long-Xưởng. Bây giờ lại không nghĩ đến mối lo của Đỗ thái-hậu.

-?!!?!

- Chính vì chú không biết Long-Xưởng, nên Long-Xưởng mới phải mượn tay Cảm-Thánh thái hậu giết ba vương, rồi xua đuổi chú với Đào Duy, Tăng Khoa.

Thủ-Huy cau mày:

- Đó là ý của Long-Xưởng. Như anh thấy Đại đô đốc là Kiến-Ninh vương! Quản Khu-mật viện là Tăng Quốc, chồng của nữ mẫu Long-Xưởng. Tổng-lĩnh Kị, Ngưu binh là Tăng Khoa, em sữa của anh ấy. Tổng-lĩnh Thiên-tử binh là Kiến-An vương. Tổng lĩnh cấm quân thị vệ là Mạc Hiến-Tích. Như vậy, em muốn đem quân làm phản, thì dễ gì bằng ấy người nghe theo?

- Trời ơi! Chú ngây thơ quá đi. Trong hai lần chú đem quân về Thăng-long cứu Long-Xưởng, chú có cần Khu-mật viện làm lệnh đâu, mà các tướng cũng răm rắp tuân lệnh chú?

-!!!

- Tỉ như chú làm phản, thì không cần Kiến-Ninh vương theo chú, chú vẫn trực tiếp ban lệnh cho các đô đốc thủy quân có đúng không?

- Vâng! Vì họ là đệ tử của em.

Trần Lý cốc vào đầu Thủ-Huy:

- Ngốc ơi là ngốc! Còn như chú muốn điều động Thiên-tử binh, chú có thể ra lệnh cho các đô thống chỉ huy các hiệu binh, mà không cần qua Kiến-An vương. Có đúng không?

- Vâng. Vì các đô thống đều là người em đào tạo ra.

- Hừ! Thế khi chú muốn cướp ngôi vua của Long-Xưởng, thì chú chỉ cần sai mật sứ gọi Thủy-quân, Thiên-tử binh kéo về Thăng-long, đánh úp kinh thành bất cứ lúc nào, bấy giờ Xưởng chỉ có đường ngựa cổ ra cho chú chặt đầu.

Thủ-Huy à lên một tiếng:

- Em chủ quan, tự tin vào lòng trung, công lao, mà không nghĩ tới mối lo lắng của Long-Xưởng. Còn ba vương, người nào cũng có tài cầm quân, cũng uy tín hơn Long-Xưởng. Nên anh ấy phải trừ đi. Ừ nhỉ! Giá anh ấy đợi lên ngôi vua ít lâu rồi hãy trở mặt thì đâu đến nỗi!

Trần Lý bẹo tai em:

- Cái chú này lú lẫn rồi! Vua Anh-tông băng hà, không để di chiếu lại nhường ngôi cho Long-Xưởng. Vì vậy Long-Xưởng cần phải được tất cả đại thần ký vào biểu tôn lên ngôi. Trước mặt Long-Xưởng, y có hai khối đại thần. Một khối gồm có chú với ba vương, và một số đại thần phò tá Xưởng. Một khối khác gồm các gian thần, các đại thần già nua, ù lỳ. Từ mười năm qua, bao nhiêu công lao của ba vương với chú, với đám trung thần phò tá

Xưởng để chống bọn nịnh quan. Bây giờ Xưởng muốn lên ngôi vua thì phải giết hết chúng đi, lấy lý do chúng làm loạn. Rồi bọn chú ký biểu tôn y lên ngôi vua. Có đúng thể không?

- Vâng!

- Còn như để chúng sống, tức chúng không có tội. Nhưng Long-Xưởng ăn làm sao nói làm sao với các chú? Để chúng sống tức coi tội nó như chân tay, ban chức tước cho chúng, chúng mới ký vào biểu tôn Xưởng lên ngôi. Nhưng Xưởng làm việc đó thì chú, rồi Tăng Khoa, ba vương phản đối. Giữa hai khối người, một khối ù lỳ, nhưng chúng chỉ là con chó, trước kia chúng tuân chỉ vua Anh-tông, bây giờ chúng lại nghe lệnh Long-Xưởng mà xua; không những chúng không nguy hiểm, mà lại được việc. Còn một khối, toàn những người tài trí, uy quyền áp đảo Long-Xưởng, nắm quân lữ trong tay; trước kia thì rất cần thiết, khi mà cái mộng đánh chiếm Lương-Quảng không còn nữa, thì trở thành vô ích, nguy hiểm. Vì vậy Long-Xưởng phải giết ba vương, xua đuổi, rồi sẽ giết chú với Tăng Khoa sau.

Thủ-Huy vò đầu:

- Em ngu quá! Em ngu quá!

Trần Lý bẹo hai má Thủ-Huy:

- Ngu một lần, suýt tan nát đất nước. Bây giờ chú lại sắp ngu hơn lần trước nhiều!

- Em về đây đi cày, có dính dáng gì tới triều chính nữa đâu!

- Hừ...ừ...ừ! Đỗ thái-hậu, Đỗ An-Di muốn khuynh đảo triều đình từ lâu. Nhưng trong thì họ bị Lý Kính-Tu, Vũ Tán-Đường cản trở. Ngoài thì bị chú đầy uy quyền ức chế. Có đúng thể không?

- Vâng!

- Chú chán chường cái ô uế, kinh tởm ở hậu cung, chú muốn đem quân làm cỏ bọn gian thần. Nhưng vì bố không cho. Nên chú lui về điền dã. Về điền dã thì phải buông hết. Thế nhưng Thượng-phương bảo kiếm nằm trong tay cô vợ xinh đẹp, kiếm thuật thần thông của chú. Hỏi rằng bọn An-Di, Hiễn-Tích làm sao mà ăn ngon, ngủ yên được?

-!!!

- Đồ thái hậu nơm nớp sợ chú hơn Long-Xưởng sợ chú nữa. Khác một điều là bà không sợ chú cướp ngôi, mà sợ chú giết bà ấy với Gia-Thụy, rồi đưa Long-Ích, Long-Tường thay thế.

-!!!

- Về binh lực, tuy An-Di giữ chức Thái-úy, mà y không nắm được những lực lượng chính. Nay nhé, em rể chú là Tá-Chu còn cầm quyền Đại đô đốc. Đệ tử, kiêm nghĩa đệ Tăng Khoa còn cầm Kị, Ngưu binh. Mới đây, chú lại tâu xin trao Thiên-tử binh cho Long-Ích. Rồi bây giờ định gạt tình nhân của Đồ thái hậu là Mạc Hiễn-Tích ra, để đưa Long-Tường về thay thế. Có khác gì chú kẻ grooms vào cổ anh em họ Đồ không? Chú về điền dã mà uy quyền ngang với một Thái-thượng hoàng, vượt hẳn chức Thái-úy của Đồ An-Di. Anh nghĩ, Đồ hậu, với An-Di sẽ không ngồi yên để bị chú kiềm chế đâu. Thế nào họ cũng ra tay hại chú. Trang Thiên-trường này khó mà yên được. Có khi y vu cho chú thím một vài tội gì đó, rồi mang quân về bắt. Dĩ nhiên chúng ta chống lại. Bây giờ y chỉ việc sai một hiệu binh về tàn phá trang này. Chúng ta chỉ có mấy trăm đệ tử thì chống sao lại?

Thủ-Huy, Đoan-Nghi như người trong mộng chợt tỉnh. Đoan-Nghi nói cứng:

- Nhưng nay Đỗ không còn là phụ chính, Đỗ hậu không còn thánh chính nữa. Quyền trong tay Gia-thụy mà!

- Anh cũng hy vọng Long-Trát nắm được quyền.

Thế rồi ông bà Tự-Hấp sai Phương-Lan, Bảo-Bảo chuẩn bị hành trang cho Long-Tường theo sứ giả về Thăng-long.

Trung-Từ Bảo Bảo đã tuyển đủ thị nữ, bộc phụ, mã phu cho phủ Kiến-Bình. Trước khi thuyền rời bến, ông bà Tự-Hấp cầm tay Long-Tường:

- Vợ chồng ta tuy dạy văn, luyện võ cho con, nhưng chúng ta không thu con làm đệ tử. Con có biết tại sao không?

- Thưa, con biết!

-???

- Vì thế lực phái Đông-a quá lớn, mà trong triều thì Đỗ thái hậu, Đỗ An-Dì, Mạc Hiến-Tích khuynh đảo triều đình, hoàng huynh lại quá nhu nhược. Nếu con là đệ tử phái Đông-a, họ sợ con tiềm ngôi vua... Vì vậy sư phụ, sư mẫu mới không cho con làm lễ nhập môn.

- Đúng vậy!

Ghi chú của thuật giả:

Vì những liên hệ giữa Lý Long-Tường với Nguyên-tổ Trần Triều là Trần Lý, nên sau này tuy nhà Trần lên ngôi, nhưng vẫn tu bổ, tế lễ lăng tẩm các vua triều Lý. Chứ không có việc đào hố làm bể rồi giật sập tiêu diệt như ảo sử đã thuật.

Nguyên do, có ảo sử là từ xưa đến giờ các sử gia đều tin theo ĐVSKTT, cho rằng: Khi Lý Chiêu-Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh vào tháng 10

niên hiệu Thiên-chương Hữu-đạo thứ nhì (1225), thì Trần Thủ-Độ loại tất cả các thân vương, đại thần thuộc hoàng tộc nhà Lý ra khỏi quan trường. Năm sau, niên hiệu Kiến-trung nguyên niên, đời vua Thái-tông nhà Trần, ngày 10 tháng 8 (1226) Thủ-Độ bức tử vua Lý Huệ-Tông, rồi giết hết tông tộc triều Lý.

Trong khi ấy, gia phả cả bốn dòng con cháu Hưng-Đạo vương, lại chép rằng tông tộc Lý triều không hề bị giết, mà chỉ phải đổi thành họ Nguyễn, vì kiêng tên Nguyên-tổ Trần Lý.

Nhưng người ta tin theo ĐVSKTT, chứ không chịu suy xét thêm.

Mãi tới năm 1941, tạp chí Sử-học số 2 của Nhật-bản đã sưu tầm, tìm ra một sự kiện đặc biệt thì vấn đề này được soi sáng:

« Tháng tám năm Bính-Tuất (1226), đại đô đốc Trần triều là Lý Long-Tường, con thứ 6 vua Anh-tông, đã đem toàn bộ chu sứ, tướng sĩ, tông tộc rời Đại-Việt, tỵ nạn tại Cao-ly ».

Rồi thời đệ nhất Cộng-hòa), tổng thống Lý Thừa-Văn của Đại-hàn trong khi viếng thăm Việt-Nam, ông cũng tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt. Bấy giờ tôi còn là một sinh viên, nhưng cũng ghi tâm sự kiện này, tự hẹn sau sẽ đi tìm cho ra sự thực: Nếu như quả có việc Lý Long-Tường đem mấy nghìn người họ Lý sang Cao-ly, thì không có việc Thủ-Độ tuyệt diệt con cháu họ Lý.

Tháng 8 năm 1980, đi dự đại hội y khoa Trung-quốc ở Hàng-châu, tôi có dịp làm quen với phái đoàn Bắc-cao. Trong phái đoàn có bác sĩ Lý Chiếu-Minh ở Hùng-xuyên (Hunchon) và nữ bác sĩ Lý Diệp-Oanh ở Thuận-xuyên (Sunchon). Nghe tôi họ Trần, lại là người Việt-Nam, bác sĩ Lý Diệp Oanh trở tay vào trán tôi: « Vì tổ tiên anh xưa đuổi, nên tổ tiên tôi mới thành thuyền nhân, và Đại-Hàn mới có họ Lý ».

Xin đọc phụ bản: Nguyên-tổ hai giòong họ Lý ở Hàn-quốc, cuối quyển 3, bộ AHĐA, Dựng-cờ bình Mông.

Long-Tường lên đường được nửa tháng sau thì người nhà của Vũ Kim, Phạm Khải, Hoàng Ý trở về. Họ trình bày:

- Kiến-Bình vương về Thăng-long, vào triều kiến nhà vua, giữa lúc đang thiết tiểu triều. Đỗ thái hậu vẫn ngồi thính chính cùng Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích. Ba người nắm hết quyền. Cả ba áp chế nhà vua còn hơn hồi trước Cảm-Thánh thái hậu, Đỗ Anh-Vũ áp chế vua Anh-tông nữa.

Thủ-Huy nghiêng rằng:

- Bọn này đáng chết thực.

- Khi Long-Tường dâng biểu của công chúa Đoan-Nghi thì Hiến-Tích tiếp lấy đọc, mà không trao cho nhà vua. Y bỏ biểu vào túi rồi tâu: Năm nay Kiến-Bình vương đã đến tuổi trưởng thành. Lý ra thì trao cho quyền hành, cùng tham chính tại triều. Hiện Nam phương đang thiếu người tin cần. Vậy xin trao cho lĩnh chức tổng trấn Nam-thùy. Thái-hậu tuyên chỉ chấp thuận, truyền cho vương phải dẫn thủ hạ lên đường ngay trong ngày. Vương xin vào bái kiến Lê thái phi, hậu cũng không cho. Vương được mang theo đội võ sĩ Long-biên. Còn đoàn võ sĩ Côi-sơn thì trao cho Vân-ma thượng-tướng quân Đàm Thì-Phụng quản lĩnh, đóng tại Bắc-ngạn.

Thủ-Huy kinh ngạc:

- Đàm Thì-Phụng đang là đô thống chỉ huy hiệu Ngưu-binh, trấn ở biên giới sao lại về triều? Về từ bao giờ?

- Thừa phò mã, năm trước con gái của Đàm tướng quân là Đàm Ngọc-Anh, được phong là nguyên phi. Vì vậy trong triều lại nảy ra một thế lực mới là thế lực họ Đàm. Bác ruột của nguyên phi là Đàm Dĩ-Mông được cử làm

quản Khu-mật-viện, lĩnh Lại-bộ thượng thư, Đồng-bình chương sự (Phó tể tướng), hàm Thái-bảo.

- Á chà!

Thủ-Huy than:

- Thế giữa phe Đỗ An-Di với phe Đàm Dĩ-Mông có chống đối nhau không?

- Không! Tuy vậy Đỗ thái hậu cho rằng Thì-Phụng là người của phò mã, vì thế Đàm Ngọc-Anh tuy được hoàng thượng sủng ái, mà chỉ được phong làm Nguyên-phi, mà không được phong làm Hoàng-hậu. Ngôi Hoàng-hậu vẫn bỏ trống. Tuy vậy, con quý, thì phụ vinh. Thái-phó Lý Kính-Tu chiếu luật tâu xin triều đình gia quan tiến chức cho Dĩ-Mông, Thì-Phụng.

Nguyên trước đây Đàm Dĩ-Mông theo phe Cảm-Thánh hoàng thái hậu, đã phản lại vua Anh-tông và Chiêu-Linh hoàng hậu nhiều lần. Khi triều đình gà mái gáy bị dẹp, y được Đỗ An-Di che chở, nên thoát khỏi chết. Từ ngày ấy đến giờ, y bị thất sủng, bị trừ dập, chỉ được giữ những chức vụ canh phòng quanh Thăng-long. Tuy nhiên em y là Đàm Thì-Phụng tương đối có tài, được Thủ-Huy nâng đỡ, trao cho thống lĩnh đạo Ngưu-binh, đặt dưới quyền Tăng Khoa.

Bây giờ Thủ-Huy, Đoan-Nghi mới phục Trần Lý nhìn xa, biết trước những gì sắp xảy ra. Công hỏi anh:

- Anh bảo chúng em phải làm gì?

- Chú có hai con đường đi.

-!!!

- Ngay bây giờ, sai mật sứ liên lạc với Gia-thụy, tâu trình tất cả những nguy cơ, những lạm quyền của họ Đỗ, của Mạc Hiến-Tích. Rồi xin nhà vua ban mật chỉ cho chú mang quân về tru diệt chúng. Khi có mật chỉ, chú điều động vài hạm đội, vài hiệu Thiên-tử binh về Thăng-long, làm cỏ hết bọn nghịch thần, bọn họ Đỗ.

Đoan-Nghi lắc đầu:

- Bọn em không muốn làm việc này. Trước đây, bọn em đã làm hai lần cho anh Long-Xưởng, một lần cho Gia-thụy rồi. Bây giờ bọn em muốn xa lánh hết. Vả bọn em không thể giết Đỗ thái hậu, khi giết Đỗ thái hậu thì phải phế Gia-thụy rồi giết đi. Bọn em không có can đảm giết Gia-thụy.

- Vậy thì chỉ có cách theo gương Phạm Lãi, cáo quan, du ngoạn ngũ hồ thì mới yên thân.

- Nghĩa là?

- Chú thím dâng biểu về triều xin được sang Trung-nguyên du ngoạn ít năm. Khi chú ra hải ngoại rồi, thì anh em họ Đỗ như tù được tha tội. Họ sẽ hết lo sợ. Hết lo sợ, thì hết nghi ngờ. Còn anh em họ khuynh đảo triều đình thì kệ họ. Ta mũ ni che tai.

Nghe Trần Lý luận, Đoan-Nghi run run hỏi:

- Liệu khi chúng em xa quê hương, bọn họ Đỗ có dám cướp ngôi không?

- Đại phàm, xưa nay bọn gian thần muốn làm chuyện ấy, thì phải có tài cả văn lẫn võ, lại có nhiều uy thế, nắm được quân lữ. Nay anh em họ Đỗ không nắm được gì cả. Chẳng qua, Đỗ hậu chỉ muốn bảo vệ ngôi vua của Long-Trát, An-Di muốn nắm quyền, ban phúc, giáng họa mà thôi. Còn cướp ngôi thì bất quá chúng sẽ dâng biểu cầu phong với Tống triều. Tống triều gồm toàn các đại nho, không bao giờ họ chấp thuận giúp bầy tôi cướp ngôi vua.

Thế rồi Đao-Nghi gửi biểu về triều xin triều đình cùng Thủ-Huy sang du ngoạn Trung-nguyên. Trong biểu kể rõ, nào viếng chiến trường cũ thời Anh-vũ Chiêu-thắng. Nào thăm núi Thiên-đài, nơi vua Minh tế cáo trời đất rồi chia thiên hạ làm hai, thành Trung-nguyên, Lĩnh-Nam. Nào viếng hồ Động-dinh, nơi phát tích ra hai vị quốc mẫu. Nào thăm Vạn-lý trường thành.

Trong khi chờ đợi chỉ dụ cho phép, thì Trần Lý Phương-Lan, Trung-Từ Bảo-Bảo chuẩn bị một con thuyền thực lớn, thuyền phu thực giỏi, nước ngọt, lương thực, y phục cho hai người. Con thuyền này mang tên Thiên-ưng.

Thúy-Thúy muốn theo Thủ-Huy đi, để có dịp về thăm quê hương. Song nàng sợ Đao-Nghi, mà không dám mở miệng. Cuối cùng nàng biết người có uy nhất đối với Thủ-Huy Đao-Nghi là ông bà Tự-Hấp. Còn người mà có thể năn nỉ lại là Trung-Từ Bảo-Bảo. Nàng nhờ Bảo-Bảo nói với Trung-Từ. Trung-Từ nhận lời liền.

Chiều hôm ấy Trung-Từ Bảo-Bảo gọi Thủ-Huy ra chỗ vắng rồi cười:

- Tớ hỏi thực đăng ý một câu nghe.
- Hỏi gì thì hỏi đi!
- Đăng í với Thúy-Thúy đã có gì chưa?
- Có gì là cái gì?
- Đồ con kợp! Lại giả vờ rồi. Có gì là gì gì với nhau ấy?
- Gì gì là cái gì mới được?
- Này liệu hồn, đừng có giả vờ giả vịt. Đây biết hết rồi.
- Đồ con tườu! Hỏi gì thì hỏi thẳng, ầm ớ hoài!

Trung-Từ ghé miệng vào tai Thủ-Huy:

- Cái của nợ này, giả vờ giả vịt khéo lắm. Hồi xưa của nợ đã nhìn thấy hết cô nàng. Cho nên từ hôm ấy, cô nàng nhất kiến chung tình (thấy một lần, yêu đến chết). Nghe Bảo-Bảo nói cô nàng si của nợ lắm, luôn ước mơ được của nợ thưởng thức nụ đào đời con gái. Vậy của nợ thưởng thức bao giờ? Đã không? Thưởng thức bao nhiêu lần rồi?

- Nếu mỗ nói rằng có gì, thì mỗ nói láo. Còn nói không có gì, thì cái đồ con tườu lại không tin. Vậy nhà mi muốn nghĩ sao thì nghĩ.

- Như vậy là nhận tội rồi phải không? Phải hối lộ! Đây thích ăn của đút lắm! Bằng không đây tố cáo với Doan-Nghi thì chỉ có chết.

- Muốn hối lộ gì?

- À, có tội mới hối lộ. Hề! Hối lộ gì hả? Dễ thôi! Đem nàng theo, để nàng được về thăm quê cho đỡ nhớ! Hơn nữa khi vườn hồng của Doan-Nghi nở, thì còn có nàng thay thế. Chịu không?

- Chịu thì mỗ chịu. Nhưng Bảo-Bảo phải nói với Doan-Nghi, chứ mỗ mở miệng ra là mắc quai!

Trung-Từ cười hô hố:

- Như vậy là xong rồi! Nói cho mà biết, hôm qua tớ đã đề nghị với Doan-Nghi. Cô nàng bảo hỏi đăng ý. Bây giờ đăng ý bằng lòng thì hầu ló.

Cuộc chuẩn bị xong, Thủ-Huy, Doan-Nghi ngồi chờ chiếu chỉ ban ra. Hai người không phải chờ lâu, năm ngày sau, trong khi cả nhà đang ăn cơm thì trống đình vào báo:

- Có sứ giả từ Thăng-long cầu kiến công chúa điện hạ.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi vội vã ra đón. Sứ giả là một viên thị lang ở bộ Lễ, con thứ của ông bà Đào Duy tên Đào Bá.

Lễ nghi tất.

Đào Bá nói:

- Hoàng thượng nhận được biểu của điện hạ xin hành hương đất tổ, long tâm mừng lắm. Người cũng muốn du hành một chuyến, nhưng thân thể, địa vị không cho phép. Người bàn với Lý thái phó rằng để công chúa phò mã dễ dàng di chuyển, người đã sai sứ cáo cho Tống-triều biết việc triều đình Đại-Việt gửi hai vị sang tế Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Hoàng thượng còn tuyên chỉ: Công chúa, phò mã làm quan thanh liêm, nên không dư giả. Nay lên đường hành hương, cần chi tiêu nhiều, hoàng thượng ban cho công chúa mười nén vàng.

Nói rồi, y xuất trong bọc ra một cái hộp bọc lụa đỏ, trong hộp đựng vàng sáng chói.

Thế là ba ngày sau, phái Đông-a tiễn Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng tùy tùng xuống con thuyền Thiên-Ứng. Con thuyền đậu ngay bến sông trước căn nhà mà Thủ-Huy, Đoan-Nghi ở. Bây giờ là đầu Xuân, hoa mơ, hoa mận nở trắng rực một bầu trời. Đoan-Nghi bước đi giữa bầu trời rực hoa, mà luyến tiếc rằng mình đã bỏ ra đi, khi hoa trở sắc.

Cầm tay cháu, đại hiệp Tự-Kinh ân cần dặn dò:

- Trước đây thầy địa lý Đoàn Thông đã nói: Ngôi mộ trên núi Tiêu-sơn đã hết phúc. Họ Lý suy đồi là lẽ thường của trời đất. Ngặt vì mang danh hiệp nghĩa, ông mũi lòng trước lời cầu khẩn của Long-Xưởng mà cho con về Thăng-long làm quan. Rốt cuộc cả môn phái Đông-a, cả nhà mình làm cái công việc dă tràng xe cát biển Đông. Tuy vậy, ông cháu ta cũng đạt được một

thắng lợi lớn vĩnh cửu là Trung-nguyên phải công nhận quốc danh của ta, chứ không còn coi là một quận của họ như nghìn năm qua. Thôi bây giờ hai cháu cứ thản nhiên lên đường, ngao du thắng cảnh. Việc triều đình hãy buông lỏng.

Bà Tự-Hấp dặn Đoan-Nghi:

- Một vị Vạn-thế sư biểu như Khổng-tử, cũng phải công nhận rằng ta nên đổi con cho nhau mà dạy. Cha mẹ dạy con, thì không mấy kết quả. Cho nên tất cả các cháu, ông nội dạy hết. Bây giờ hai con cứ vui vẻ ra đi, cháu An-Quốc, để mẹ dạy cho.

Phương-Lan dắt Trần Tự-Thừa, Trần Tự-Khánh theo ra bờ sông tiễn chú thím. Hai trẻ dường như có linh tính rằng kỳ này chú thím ra đi phải lâu lắm mới trở về. Chúng ôm lấy Thủ-Huy, Đoan-Nghi, không muốn buông ra.

Thừa hỏi Đoan-Nghi:

- Bao giờ thím về?

- Mau nhất thì sáu tháng, còn lâu thì hai ba năm. Con biểu thím cái gì nào?

Thừa sờ tay vào túi, trong túi chỉ có ba đồng tiền. Nó đưa mắt nhìn xung quanh. Ngay cạnh nó, một cây mận hoa nở trắng rực một khoảng không gian. Nó hái một cành hoa nhỏ rồi trao tay cho Đoan-Nghi:

- Con biểu thím đấy.

Đoan-Nghi cảm động, nàng tiếp cành hoa mận, rồi định tìm một vật tặng cháu, thì chợt thấy chồng cùng tùy tùng đã xuống thuyền đang chờ đợi mình. Nàng vội tung mình lên nóc thuyền, tay chỉ vào cả vườn mận nói với Thừa:

- Thím đi còn lâu mới về, vườn mận này có 175 cây, thím cho cháu đấy.

Thừa chấp tay lại:

- Cháu xin đa tạ thím.

Sau câu nói của Trần Thừa, trời đang âm u, mây dăng mù mịt, bỗng ánh dương Xuân tỏa xuống, phủ lên trăm hoa. Người người nhìn nhau, trong cái buồn chia ly, có cái vui trong ánh vàng ban mai.

Ghi chú của thuật giả:

Huyền thoại Trần Thừa hái hoa mận tặng Doan-Nghi. Doan-Nghi tặng vườn mận 175 cây cho Trần Thừa thường được đem thuật lại vào ngày rằm tháng giêng tại các nhà từ họ Trần. Ý nghĩa như sau: Cây mận, trong Hán-tự là Lý. Do thiên mệnh an bài, nên Trần Thừa hái một cành hoa mận tặng Doan-Nghi, có nghĩa là Doan-Nghi sẽ bị chính người họ Lý giết. Còn Doan-Nghi tặng vườn mận 175 cây cho Trần Thừa, có nghĩa nàng trao ngôi vua họ Lý cho Trần Thừa. Sau Trần Thừa thành Thái tổ Trần triều. Trần triều làm vua được 175 năm. Vườn mận, mơ đó đến nay (1997) chỉ còn lại cái tên xóm Mơ.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 28 - Đoái Thương Muôn Dặm Tử Phần

Đoái thương muôn dặm tử phần,

Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.

(Đoạn trường tân thanh)

Thuyền rời Thiên-trường một ngày thì ra tới biển, rồi đổi hướng lên phía Bắc. Hai ngày sau, khi thuyền sắp qua Đồn-sơn thì có mười chiến thuyền, một soái thuyền thuộc hạm đội Thần-phù dàn ngang. Một viên võ quan trên soái thuyền phát cờ yêu cầu con thuyền Thiên-ưng ngừng lại. Rồi soái thuyền kè vào mạn con thuyền Thiên-ưng. Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng lên trên sàn thuyền quan sát. Thoáng nhìn, Thủ-Huy nhận ngay ra viên võ quan phát cờ là đô đốc Trần Bằng. Cảnh Bằng còn có Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín. Hai người sang con thuyền Thiên-ưng. Trần Bằng là thủ hạ cũ của Thủ-Huy Đoan-Nghi. Y hành lễ quân cách rồi nói:

- Khải điện hạ! Khải-phò mã! Có Phí thượng thư truyền chỉ dụ của Hoàng-thượng đến công chúa điện hạ cùng phò mã.

Thủ-Huy mời cả hai vào trong khoang thuyền. Vừa an tọa, Phí Công-Tín đã lên tiếng trước:

- Triều đình có nhiều thay đổi. Đỗ thái hậu, Đỗ thái sư, Mạc thiếu sư cùng nghị rằng: Nay bốn phương phẳng lặng, không cần nuôi quân nhiều, khiến

quốc sản phải hao phí. Vì vậy triều đình quyết định giải tán mười hai hiệu Thiên-tử binh, Kị-binh, Ngưu-binh. Về Thủy-quân, bốn hạm đội chỉ giữ lại một hạm đội Ấu-Cơ mà thôi. Để bảo vệ kinh thành, Đỗ thái sư lập thêm mười đội cấm quân, cho đóng quanh Thăng-long.

Thủ-Huy kinh hãi hỏi:

- Ai đưa ra ý kiến đó đầu tiên?

- Thần không rõ. Nhưng nghe các võ tướng thì thầm rằng, Tổng cử một mật sứ sang gặp riêng Đỗ Thái-sư, Đỗ Thái-hậu, rồi ít lâu sau có chuyện này.

- Như vậy thì nguy rồi! Thế Tổng-lãnh Thiên-tử binh Kiến-Khang vương, Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa, với Đại đô đốc Phùng Tá-Chu ra sao?

- Kiến-Khang vương được chuyển lên tổng trấn Bắc-cường, Tăng tướng quân làm phó. Còn Phùng đại đô đốc thì trấn lãnh hải, đóng ở Tiên-yên.

Đoan-Nghi biết chồng đang bàng hoàng về những suy đồi của nhà mình. Công chúa hỏi:

- Phí binh bộ từng cầm quân. Người biết rằng, bấy lâu nay sở dĩ Tổng sợ, Chiêm kính là nhờ binh lực chúng ta hùng mạnh. Khi triều đình nghị việc này, sao thượng thư không phản đối?

- Thần có biết gì đâu?

Phí biện luận: Thái-hậu, Thái-sư, Thiếu-sư nghị riêng với nhau, rồi làm chiếu đưa cho Hoàng-thượng ký. Triều thần không biết gì cả. Ba người này áp chế Hoàng- thượng còn hơn Cầm-Thánh thái hậu áp chế đức Anh-tông khi xưa nữa. Thái-phó Lý Kính-Tu phản đối nhưng không ai nghe cả.

- Thế việc Phí binh bộ đón gặp chúng tôi đây có mục đích gì? Mục đích

này là do ý chỉ của Hoàng-thượng hay triều đình?

- Thừa phò mã dường như không không do cả hai, mà do ý riêng của Đỗ thái hậu, Đỗ thái sư và Mạc thiếu sư! Chiếu chỉ mà lão phu mang theo đây, Hoàng-thượng bị bắt buộc ký vào mà thôi. Triều đình có lời dặn lão phu cáo trước với phò mã, công chúa rằng: Nhị vị không phải quỳ gối lĩnh chỉ.

Thủ-Huy lại kinh ngạc nữa! Công tiếp tờ chỉ từ tay Phí Công-Tín. Chỉ rất ngắn:

« Thái-sư thượng trụ quốc,

Tĩnh-hải tiết độ sứ, quan sát sứ, xử trí sứ,

An-nam đô hộ phủ,

Ngự sử đại phu,

Thượng-trụ quốc,

An-nam quốc vương.

Nay Thiên-quốc đang gặp binh cách. Phía Bắc bọn rợ Nữ-chân, phía Tây bọn Nhung Tây-hạ luôn phạm cảnh. Thánh thiên tử sai sứ sang An-nam phủ dụ, truyền phải chịu binh dịch. Than ôi! Cô gia được Thiên-triều thương như con, ban cho chức tước lớn, cha truyền con nối, không thể làm ngơ khi đăng quân phụ phải lao tâm khổ tứ. Vậy cô gia gửi Tả-kim ngô đại tướng quân, Côi-sơn quốc công cùng vợ là quận chúa Đoan-Nghi đem đội dũng sĩ Long-biên sang trợ chiến với binh triều. Quận chúa Đoan-Nghi hãy giao hoàn thanh Thượng-phương bảo kiếm về cho cô gia.

Niên hiệu Thuần-hy thứ mười lăm, mùa Xuân tháng giêng, cát nhật. ».

Thủ-Huy, Đoan-Nghi bàng hoàng cả người.

- Thực là nhục nhã.

Đoan-Nghi than: Từ cổ đến giờ, Trung-nguyên phong chức tước cho các vua ta, chỉ là hình thức ngoại giao. Còn ta vẫn giang sơn nhất khoảnh. Ta vẫn dùng quốc danh Đại-Việt. Vua vẫn dùng niên hiệu riêng. Ta vẫn có thân vương. Con vua vẫn là thái tử, công chúa. Chưa bao giờ ta phải chịu binh dịch. Thế mà bây giờ bọn họ Đỗ, họ Mạc nhục nhã đến độ bỏ quốc danh, quốc hiệu, chịu binh dịch. Thực không thể tưởng tượng được. Thế thì ta trở thành quận huyện của Tống rồi!

Phí Công-Tín than:

- Tin này lan ra ngoài, chứ đại thần các trấn đều kinh hoàng. Võ lâm, hương đảng bàn tán xôn xao. Các gia, các phái định sẽ hội nhau nghị về việc này vào ngày giỗ vua Trưng. Đỗ thái sư lại làm chỉ, ép Hoàng-thượng ký, truyền bỏ lễ giỗ vua Trưng vào đầu tháng hai, bỏ lễ hội đền Hùng vào ngày 10 tháng ba.

Thủ-Huy than:

- Loạn! Thế nào cũng có loạn.

- Quả thế, đại công tử của Thái-sư Đỗ An-Di bị một kẻ lạ đột nhập tư gia, điểm huyết, khoét mắt, cắt lưỡi, chặt cụt cả tay lẫn chân, rồi đem bỏ ở chợ Tây-nhai. Lão mẫu của Mạc thiếu sư bị mổ bụng, dồn trấu vào trong. Tại tẩm cung của Thái-hậu, không biết kẻ nào đó đã cắt cái ấy...cái ấy của con ngựa, rồi bỏ lên đường của người. Khi lão phu lên đường, thì nghe đâu các đại môn phái dự tổ chức đại hội vào ngày 15 tháng 8, tại Lộc-hà, nhân giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Một viên thị lang bộ Lễ mới đưa ra ý kiến xin Thái-sư ban lệnh cấm tổ chức giỗ Bắc-bình vương. Lập tức ngay đêm đó, y cùng vợ con, gia thuộc bị giết hết, kể cả chó mèo, trâu bò, gà vịt. Sát nhân còn để giấy lại

hăm rằng, bất cứ kẻ nào xướng xuất ra việc ngăn cản này sẽ bị giết cả nhà như viên thị lang.

- Trước kia, nước loạn do Cẩm-Thánh, bây giờ lại nảy ra con dân nữ Đỗ Thụy-Châu nữa!

- Thái-sư Đỗ An-Di làm biểu ép Hoàng-thượng ký: Kể từ nay, chỉ quan, quân mới được luyện võ. Cấm các gia, các phái thu nhận đệ tử. Triều đình gửi quân đến tổng đường các phái, bắt giải tán các đệ tử.

- Thế có xảy ra cuộc xô sát nào không?

- Các đô thống dẫn quân đi giải tán võ phái, chỉ biết truyền chỉ rồi về Thăng-long, chứ không dám thi hành lệnh!

Thủ-Huy than:

- Không biết Côi-sơn song ưng có còn tại thế không? Nếu người còn sống, thì liệu người có chịu can thiệp vào chuyện Hoàng-thành không?

- Lão phu sợ là sợ đại hội võ lâm vào tháng tám này. Dường như các đại tôn sư định bàn kế đối phó với Đỗ thái hậu, Đỗ An-Di và Mạc Hiến-Tích. Trước sự việc đó, Đỗ, Mạc sẽ đem quân tiêu diệt võ lâm. Dù việc tiêu diệt thành hay bại, võ lâm cũng khởi binh. Bây giờ nước sẽ loạn to.

- Có thể tránh được!

Thủ-Huy bàn:

- Nếu như giết Đỗ hậu, An-Di, Hiến-Tích, thì bây giờ quyền phụ chính sẽ vào tay Lý Kính-Tu, binh quyền sẽ vào tay Long-Ích, Long-Tường. Với Kính-Tu, Long-Ích, Long-Tường thì kỷ cương lại tái lập.

Đoan-Nghi cau mặt:

- Anh nên giữ lời một chút. Dù sao Chiêu-thiên Chí-lý cũng là mẫu nghi trăm họ, mà anh lại bàn nên giết đi, thì thực là loạn to rồi.

Thủ-Huy bị vợ trách, công ngồi im không nói, không rằng.

Phí Công-Tín tiếp:

- Hiện triều đình cho mười chiến thuyền chở đội võ sĩ Long-biên với đầy đủ vũ khí, lương thực, để theo phò mã sang trợ chiến với Tống. Mười chiến thuyền hiện đang dàn ra chờ lệnh phò mã.

Tiền Phí Công-Tín về rồi, Đoan-Nghi hỏi Thủ-Huy:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

- Chúng ta bị đẩy vào đường cùng rồi! Bao nhiêu công trình của chúng ta gây dựng mười mấy năm dài, nay hoàn toàn bị phá hủy trong tay người một con đàn bà ngu xuẩn, tham dâm. Ta chinh đốn binh lực, khiến cho thế của tộc Việt hùng mạnh, Chiêm mến, Tống sợ. Bây giờ y thị giải tán Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kị-binh, Thủy-quân. Đại-Việt phút chốc trở thành một tiểu quốc An-Nam. Đại-Việt hoàng đế lui về làm An-Nam quốc vương. Con mụ họ Đỗ lại bắt con mình từ bỏ cái thế Đại-Việt lui về làm An-Nam quốc vương. Chúng ta đang là những người kết thân với Kim, ép Tống, chúng bắt chúng ta phải chịu lệnh Tống, đánh lại Kim. Hà! Ta phải hành động sao đây? Không lẽ ta phải mang cái thân lôm lổ đi dâm thuê chém mướn cho Tống! Hơn nữa đánh những người bạn của ta???

- Anh nên bỏ bớt cái ngôn từ khinh bạc đi có được không? Cổ kim, chưa bao giờ có một phò mã gọi Thái-hậu bằng y thị, rồi mạ lỵ là ngu xuẩn, tham dâm cả.

Thủ-Huy hừ một tiếng không nói gì. Công thấy vợ tỏ vẻ mệt mỏi, thì hơi

ngạc nhiên. Thành linh Đoan-Nghi ọe lên một tiếng rồi mưa ra nước nhờn. Kinh hãi, Thúy-Thúy vội bắt mạch cho Đoan-Nghi. Bất giác nàng bật cười, tay vuốt ngực cho Đoan-Nghi rồi nói với Thủ-Huy:

- Mừng cho chủ nhân. Công chúa có mang.

Đỡ Đoan-Nghi ngồi dựa vào vách thuyền, Thúy-Thúy bàn với Thủ-Huy:

- Khi Gia-Thụy hoàng đế tự bỏ đế hiệu, niên hiệu thì chiếu chỉ trở thành một mệnh lệnh. Chủ nhân là phò mã, là công chúa, ngôi vị cao hơn quốc vương thì không phải tuân lệnh quốc vương. Vậy bây giờ chủ nhân cứ ngao du sơn thủy, chẳng cần sang Tống nữa. Hay chúng ta làm một Côi-sơn song ửng cũng được.

Đoan-Nghi sợ chồng nghe lời Thúy-Thúy, nàng xua tay:

- Tỷ-tỷ đừng nói vậy. Dù sao Gia-Thụy cũng bị mẹ, bị cậu ép buộc, chứ bản tâm đâu có muốn hành xử như vậy? Hiện trong triều không còn thân vương nào cầm quyền. Họ Đỗ chỉ e sợ vợ chồng tôi mà thôi. Nếu nay chúng tôi vi chí, thì họ có cơ xóa tên tôi trong sổ Ngọc-diệp. Bấy giờ họ tha hồ thao túng, rồi đi đến cướp ngôi không chừng.

Thủ-Huy cho gọi đội trưởng võ sĩ Long-biên sang thuyền mình họp. Viên đội trưởng chính là con trai của một trong Đại-Việt ngũ tuyệt Trần Tử-Giác tên Trần Tử-Kim.

Nguyên khi cầm quyền thống lĩnh Thiên-tử binh, Thủ-Huy bàn với Long-Xưởng rằng:

«... Thời vua Thánh-tông, ngài đã dùng Long-biên ngũ hùng lập đoàn Thần-tiền Long-biên. Lại dùng Tây-hồ thất kiệt lập đoàn Giao-long Tây-hồ. Khai-quốc vương lấy thuật kị mã của Phù-đổng Thiên-vương, thuật bắn tên của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ và võ công Đông-a để huấn luyện cho đội võ sĩ

Long-biên. Lại lấy thuật thủy chiến cùng thuật quy tức của công chúa Gia-hưng Trần Quốc, võ công phái Sài-sơn luyện đội võ sĩ Giao-long. Hai đội này đã gây kinh hoàng cho quân Chiêm, quân Tống, và lập không biết bao nhiêu chiến công. Vậy bây giờ, cũng nên tái lập hai đội này ».

Long-Xưởng đồng ý. Nhưng đội Long-biên thì vẫn dùng tên cũ, còn đội Giao-long Tây-hồ thì đổi là đội Côi-sơn. Sau khi thành lập, Thủ-Huy gửi cả hai đội về Thiên-trường nhờ Đại-Việt ngũ tuyệt huấn luyện võ công.

Sau khi các võ sĩ đã có bản lĩnh của một cao thủ bậc trung, thì bắt đầu huấn luyện chuyên môn. Đội Côi-sơn trao cho Tá-Chu Kim-Ngân với Vy-xuyên ngũ tiên huấn luyện về thủy chiến, về thuật lặn dưới nước. Còn đội Long-biên, Thủ-Huy nhờ sư thúc Trần Tử-Tuệ, nước danh tiến thủ bậc nhất Đại-Việt dạy tiến thuật. Cuối cùng chính Thủ-Huy đem thuật kị mã, cùng phép kị chiến của Phù-đổng Thiên-vương dạy họ.

Trong ba lần chính biến: Giải cứu vua Anh-tông khi bị bọn tể tác Tống uy hiếp, đem quân về lập Long-Xưởng làm vua, cứu Long-Trác khi bị Long-Xưởng mưu hại... Thủ-Huy đều dùng lực lượng chính là hai đội võ sĩ này. Khi Thủ-Huy cáo quan về điền dã, thì hai đội cũng theo công về sống tại Thiên-trường. Lúc đưa Kiến-Bình vương Lý Long-Tường rời Thiên-trường về Thăng-long, Thủ-Huy lại cho hai đội này theo vương về. Bây giờ, không rõ mục đích gì triều đình lại gửi đoàn võ sĩ Long-biên theo công sang trợ chiến với Tống?

Thủ-Huy hỏi Tử-Kim:

- Triều đình sai sư đệ dẫn đội võ sĩ Long-biên theo ta. Đội võ sĩ Long-biên chỉ lợi hại khi ngồi trên mình ngựa. Sao triều đình lại không cho mang ngựa theo mà chỉ cho mang cung tên, áo giáp?

- Đệ cũng không rõ nữa. Quan Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín nói

rằng, vì đi bằng đường thủy, thì không thể mang ngựa theo. Vả ngựa của ta là ngựa vùng nhiệt đới, nếu mang lên phía Bắc Trung-nguyên, e không chịu nổi khí hậu lạnh cắt da thịt. Khi sang Trung-nguyên, Tống sẽ cung cấp ngựa cho.

Tử-Kim còn trẻ, lại chưa vương mắc vợ con. Sau khi hỏi qua tình hình, Thủ-Huy lệnh cho con thuyền Thiên-ưng dẫn đầu, phía sau là mười chiến thuyền chở đội võ sĩ Long-biên.

Cuộc hành trình trải qua bảy ngày, thì đi vào lãnh hải của Quảng-Đông. Trong bảy ngày, Doan-Nghi thấy chồng trầm tư, ít nói, thì biết rằng Thủ-Huy cực kỳ bất mãn với triều đình. Nàng tự kiểm lại:

« Họ Lý nhà ta làm vua trải đã 178 năm. Trong gần hai trăm năm ấy, được khoảng 100 năm đầu là thịnh vượng. Kể từ khi vua Thần-tông băng đến giờ, chỉ vì cái nạn gà mái gáy, mà uy tín triều đình bại hoại. Ân đức bốn vị Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông đối với quốc dân đã hết. Tăng ni, võ lâm, sĩ dân cùng có ý muốn thay đổi triều đình. Cứ cái đà này, chỉ cần một người có đức, phát cờ là triều Lý không còn nữa. Bây giờ thì e giòng họ mình sẽ bị tru diệt hết. Làm sao bây giờ? ».

Nhìn Thủ-Huy nằm dài trên tấm ván làm đường, mắt mở trừng trừng nhìn vào không gian, bất giác nàng cảm thấy chua chát:

« Đất nước vẫn đất nước ấy, dân chúng vẫn dân chúng ấy. Nhưng thời gian thánh chính của Cảm-Thánh thái hậu, làm cho tan hoang, dân chúng đói khổ. Thế rồi, ông nội Thủ-Huy cũng như phái Đông-a ra công phò tá, trong mấy năm trời kỷ cương lại tái lập, dân chúng giàu có, quốc sản dư thừa, binh lực hùng mạnh, nước lớn sợ, nước nhỏ mến. Thế mà vợ chồng nàng mới rời quyền hành hơn năm, đã bị một người đàn bà tham dâm phá tan nát hết ».

Nàng tự nghĩ:

« Giá như người làm vua là ông nội hay phụ thân Thủ-Huy, thì có lẽ dân sẽ giàu hơn nữa, nước sẽ mạnh hơn nữa. Vậy có nên nghe lời Thủ-Huy mà giết Đỗ thái hậu không? ».

Thình lình Trần Tử-Kim vào báo:

- Thừa sứ huynh, thủy quân Tống dàn ra phía trước. Họ phất cờ ra hiệu cho chúng ta ngừng lại.

- Hạ buồm xuống, báo cho họ biết ta muốn gặp người chỉ huy cao cấp của họ.

Tuy ra lệnh, nhưng Thủ-Huy Doan-Nghi cũng lên chòi chỉ huy của thuyền để tiếp xúc với thủy quân Tống.

Hai chiến thuyền Tống từ từ ép vào mạn sườn con thuyền Thiên-ưng. Nhìn lên soái kỳ của Tống có hàng chữ Nam-hải, Lưu đô đốc. Thủ-Huy đã biết tông tích viên đô đốc này. Nguyên hai năm trước Thủ-Huy Doan-Nghi trấn thủ Bắc-cương đã được tể tác cung cấp cho tất cả chi tiết về các quan của Tống ở Nam-thù. Công nói với Tử-Kim:

- Chiến thuyền kia thuộc hạm đội Nam-hải của Tống. Viên đô đốc chỉ huy tên Lưu Phúc. Nguyên y xuất thân là tướng cướp, chuyên đánh cướp của người giàu, chia cho kẻ khó. Năm năm trước có chỉ chiêu dụ, y về hàng triều đình, được phong làm trưởng đoàn thủy quân. Năm vừa qua y được thăng lên chức đô đốc. Võ công y rất cao, hành xử quang minh lỗi lạc.

Viên thuyền trưởng Tống cầm loa hỏi:

- Các vị là thủy quân Việt, các vị sang đây có việc gì? Xin cho gặp người chỉ huy cao cấp nhất.

Trần Tử-Kim vận nội lực nói lớn:

- Chúa tướng chúng tôi muốn gặp Lưu đô đốc.

Viên thuyền trưởng Tống nhìn sang con thuyền Thiên-ưng, thấy hai soái kỳ Đại-Việt. Một soái kỳ có hàng chữ Đại-Việt, Tả kim-ngô đại tướng quân. Một soái kỳ khác có chữ Côi-sơn quốc công, phò mã Trần. Y không hỏi gì nữa, vội chạy vào trong khoang. Lát sau y ra với Lưu Phúc. Lưu Phúc đã từng nghe danh Thủ-Huy, Đoan-Nghi. Y hành lễ với Thủ-Huy rồi cung tay tỏ ý mời:

- Không biết đại giá phò mã, công chúa sang đây có việc gì? Xin mời nhị vị sang thiềm thuyền để tiểu tướng được hầu chuyện.

Suốt mấy năm qua, Thủ-Huy, Đoan-Nghi tổng trấn biên thùy Đại-Việt. Nhờ trị quân nghiêm, quân phong, quân khí cực sắc bén, các biên thần Tống nghe đối với công luôn có thái độ vừa kính vừa sợ. Mỗi khi hai bên có xung đột, công thường đích thân gặp các biên thần để giải quyết. Vì vậy Lưu Vĩnh cung cung, kính kính tiếp công.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi tung mình sang chiến thuyền Tống. Lưu Phúc mời hai người vào trong. Phân ngôi chủ khách xong, Thủ-Huy nói:

- Tống triều gửi sứ sang Đại-Việt xin Gia-thụy hoàng đế gửi võ tướng cùng võ sĩ sang trợ chiến, chống bọn Nữ-chân. Cho nên chúng tôi với đội võ sĩ Long-biên...

Nghe Thủ-Huy nói, Lưu Vĩnh vừa kinh ngạc, vừa vui mừng:

- À! Tiểu tướng biết rồi. Vì vậy Gia-thụy hoàng đế gửi phò mã với đội võ sĩ Long-biên sang Trung-nguyên. Không biết tiểu tướng đoán có đúng không?

- Lưu đô đốc thông tuệ khác thường.

- Tiểu tướng chưa biết gì về vụ này cả. Tiểu tướng xin thỉnh phò mã, công chúa, cùng các võ sĩ vào trong căn cứ thủy quân. Tiểu tướng sẽ thông báo cho quan An-vũ sứ Quảng-Nam lộ.

Ghi chú của thuật giả:

Thời bấy giờ vùng cực Nam của lãnh thổ Tống gồm ba tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam ngày nay. Tất cả gọi chung là Quảng-Nam lộ. Viên quan lớn nhất là An-phủ sứ coi cả hành chánh, lẫn quân sự. Dưới An-phủ sứ, có hai viên phó. Viên coi về hành chánh là Chuyển-vận sứ, viên coi về quân sự là Đô-giám tuần kiểm. Lãnh thổ này, chia ra làm nhiều khu vực khác nhau: Quảng-Đông Nam lộ tức tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây Nam lộ tức Quảng-Tây, Quế-châu tức tỉnh Hồ-Nam ngày nay. Mỗi vùng có một Tuyên-vũ sứ cai trị. Trong vùng, tùy theo rộng lớn, lại chia ra thành nhiều quận, huyện.

Thủ-Huy Đoan-Nghi cùng đội võ sĩ Long-biên neo thuyền tại Quảng-châu, thủ phủ của Quảng-Đông Nam lộ. Ban ngày các võ sĩ được lên bờ mua sắm, dạo chơi. Ban đêm họ lại trở về thuyền. Cứ mỗi chiều, Thủ-Huy Đoan-Nghi lại họp các võ sĩ lại để dạy họ nói tiếng Hoa, giảng cho họ biết về lịch sử, văn minh, phong tục Trung-quốc. Nhưng họ là những võ sĩ trẻ, đầy khí lực, khi ở trong nước thì ngày ngày phi ngựa, bắn cung ôn tập. Bây giờ họ bị giam lỏng dưới thuyền, phải xa quê hương, gia đình...họ luôn buông lời bất mãn.

Theo lời yêu cầu của Tuyên-vũ sứ Quảng-châu rằng để tránh tai mắt tế tác Kim, Tây-hạ, cũng như để các võ sĩ Long-biên không bị dân Tống kỳ thị; y xin Thủ-Huy cho mọi người mặc y phục như dân Tống. Thủ-Huy thấy đề nghị đó dường như muốn làm nhục mình. Công không chấp thuận. Tuyên-vũ sứ cũng đành buông xuôi.

Thời gian êm đềm trôi qua, thoáng một cái, mùa hè đã tới, mà cũng không

có tin tức gì của Tống triều. Tuy hằng ngày Thủ-Huy vẫn luyện võ cho đội võ sĩ Long-biên, để giết thời giờ, nhưng các võ sĩ vẫn bất mãn. Họ công khai than với Thủ-Huy. Thủ-Huy than với Đoan-Nghi:

- Em ạ! Anh không muốn trở thành một thằng ngu trung. Sức chịu đựng của anh chỉ có giới hạn. Em thử nghĩ xem! Chúng mình đang đường đường ngồi tọa trấn Bắc-cương, bọn quan lại Nam-thùy của Tống nghe danh đã run sợ. Bây giờ triều đình biến chúng mình thành những tên tù giam lỏng, hằng ngày phải lĩnh lương thực của bọn Tống cung cấp. Nhục đến thế là cùng. Chúng ta phải thoát ra khỏi tình trạng này.

Công không kiềm chế được nữa:

- Vật cùng tắc phản, uốn quá hóa cong. Đất nước là của trăm họ. Sự nghiệp là của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng để lại. Các vị tiên đế bản triều bỏ ra biết bao tâm huyết xây dựng. Thế mà Chiêu-Hiếu thái hậu vì tình cốt nhục để cho Anh-Vũ phá nát. Rồi Cảm-Thánh vì tham dâm mà gây cho trăm họ cảm hận đến xương, đến tủy. Bây giờ đến con mụ Đỗ Thụy-Châu. Đã tới lúc chúng ta phải gạt bỏ cái gì là phò mã, là công chúa, rút gươm thế thiên hành đạo.

Đoan-Nghi an ủi chồng:

- Bây giờ là lúc thanh bình, tại Nam-thùy Tống không có hệ thống ngựa trạm. Ta đến đây, Tuyên-vũ sứ báo về cho viên trấn thủ ở Quế-châu mất hơn tháng. An-vũ sứ Quảng-Nam lộ báo về triều mất hơn tháng. Rồi triều đình con rùa nghị sự, ban chỉ cũng hơn tháng. Cuối cùng sứ đem chỉ đến ta hơn tháng nữa. Tính chung cần tới bốn tháng. Ta cứ chờ xem. Từ hôm sang đây đến giờ, chúng ta chỉ dùng chim ưng liên lạc với gia đình. Mà gia đình mình thì tuyệt đối bưng tai, nhắm mắt không biết gì đến việc triều đình. Vậy ta thử dùng chim ưng liên lạc với Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu xem sao, rồi hãy hành động.

Thủ-Huy viết thư, kể rõ tình trạng công với Đoan-Nghi, rồi sai chim ưng mang đi liền. Chim ưng đi đã mười ngày, mà không có hồi âm. Thủ-Huy càng nóng nảy.

Rồi hơn tháng sau, Tử-Kim trình lên Thủ-Huy một phong thư, do chim ưng mang từ Đại-Việt sang. Thủ-Huy mở ra xem, thì là thư của Phùng Tá-Chu Kim-Ngân. Công trao vào tay Thúy-Thúy, để nàng đọc cho Đoan-Nghi cùng nghe:

« Trước hết là tin nhà. Tất cả đều mạnh khỏe, vô sự. Trong mùa Xuân vừa qua, số ruộng đất khai hoang thêm được năm vạn mẫu. Dân chúng các nơi kéo về lập nghiệp tăng hơn mười vạn người. Uy tín, đạo đức của bố-mẹ, anh chị Lý lên quá cao. Trong triều, bọn họ Đỗ tuy có hơi sợ, nhưng chúng dư biết rằng ngoài cái việc lo cho dân chúng no ấm, thì anh Lý không cần biết đến bất cứ vấn đề gì. Vì dân chúng no đủ, không có nạn người dân bị cường hào ức hiếp, nên trong vùng ảnh hưởng của anh chị Lý, tuyệt không xảy ra một vụ trộm cắp nào. Triều đình cho rút tất cả binh địa phương, thủy đội ở vùng Trường-yên, Thiên-trường đi nơi khác. Cho nên suốt một giải Thiên-trường cho tới Trường-yên, vấn đề an ninh, do nhà ta điều động tráng đinh tự lo lấy.

Về việc triều đình gửi đội võ sĩ Long-biên theo anh chị, không phải là thiện ý với Tống đầu, mà vì sợ anh chị đẩy thôi. Khi Đỗ An-Dì đã ép nhà vua ban chỉ tống anh chị đi, nhờ Kim giết dùm. Y lo nghĩ, biết đâu trong lúc cùng đường anh chị không tìm cách giết Thái-hậu với y? Nếu anh chị ra tay thì sẽ dùng đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Nhưng đội Côi-sơn chỉ giỏi thủy chiến, y không để tâm. Y chỉ sợ có đội Long-biên mà thôi. Đã có người bàn với y nên giải tán đội này. Ngặt vì các võ sĩ Long-biên đều là đệ tử Đông-a, khi giải tán, thì họ về Thiên-trường sống. Mà Thiên-trường cách Thăng-long có một giờ sức ngựa. Khi anh chị ra tay thành lĩnh, thì y trở tay không kịp. Thế là y tống họ đi cùng với anh chị để mượn tay Kim giết dùm.

Bây giờ tới tin trong triều. Gia-thụy hoàng đế bị thái hậu với Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích lấn đến không còn một quyền hành gì. Thái-phó Lý Kính-Tu phản đối, thì họ lờ đi, coi như không. Hai vương Kiến-Khang, Kiến-Bình được đưa về triều, sống như những anh nhà giàu, ngay cả việc thiết triều, họ cũng không cho mời.

Về việc anh chị đang là người cầm quyền nghiêng nước, tọa trấn Bắc-cương phòng Tổng, kết thân với Kim; chúng biến anh chị thành cống vật dâng cho Tổng, đánh lại Kim là mưu của Đỗ An-Di với Thụy-Châu. Nghe đâu chúng định làm chuyện đại nghịch. Trước hết chúng gửi sứ sang Tổng, xin phong cho An-Di làm An-Nam quốc vương, rồi phế Gia-thụy hoàng đế xuống. Chúng cũng xin với Tổng làm thế nào đưa anh chị ra trận, để Kim giết chết cho tuyệt hậu hoạn. Nhưng Tổng không tin Đỗ An-Di. Họ cho rằng việc anh chị bị đưa sang làm cống vật là khổ nhục kế của Đỗ, họ nghi rằng Đỗ giả đưa anh chị sang cống Tổng, rồi chờ khi Tổng trao binh quyền cho anh chị, anh chị sẽ trở giáo cùng Kim đánh lại Tổng. Trong khi đó Đại-Việt đánh từ Nam lên, thì Tổng không còn nữa. Tổng nghi thế, nên họ tính mưu: Cứ để anh chị nằm dài ở Quảng-châu, nhàn cư vi bất thiện. Một mặt phong cho An-Di làm An-Nam quốc vương để An-Di cướp ngôi vua. Bây giờ anh chị quá uất ức, sẽ trở về Đại-Việt đem quân trung hưng Lý triều. Thế là Đại-Việt có nội chiến, tinh lực mất hết. Tổng không lo mặt Nam thù nữa. Tất cả tin tức này, ông nội biết hết. Người lệnh cho chư đệ tử tọa thủ bàng quan, mặc họ Đỗ, họ Lý tranh dành nhau. Nhược bằng kẻ nào hại dân, hại nước, thì sẽ thế thiên hành đạo.

Đấy tin nhà chỉ có vậy, tình dân, thế nước như thế đấy. Chúng em báo cho anh chị biết ».

Thủ-Huy hỏi Đoan-Nghi:

- Chúng ta phải làm gì? Nếu chúng ta chậm trễ thì khi Đỗ An-Di cướp ngôi rồi, e cả nhà Long-Ích, Long-Trát, Long-Tường bị giết đã đành, mà cho

đến tính mệnh của toàn thể họ Lý và gia thuộc e cũng khó toàn.

- Khó quá!

Đoan-Nghi than:

- Hiện Thiên-tử binh, Ngưu- binh, Kị-binh, Thủy-binh bị giải tán hết hồi. Nếu như An-Di thoán vị, thì ta đâu còn lực lượng mang về tru diệt chúng? Ví như những hiệu binh kia có còn chăng nữa, thì chúng ta ra lệnh, họ cũng không nghe theo kia mà?

- Việc này không khó. Tại sao chúng ta không làm như Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa thượng, Côi-sơn song ưng? Kìa, Đỗ Anh-Vũ uy quyền biết bao, mà Côi-sơn song ưng chỉ làm một mẻ là diệt hết bọn chúng?

- Vậy ta chỉ cần giết hai tên Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích cũng đủ.

- Đầu giây mỗi nhợ là con mụ Đỗ Thụy-Châu. Phải giết con mụ này với cả nhà hai tên Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích.

Đoan-Nghi gất lên:

- Anh nói như vậy thì còn đạo lý nào nữa? Anh là phò mã, mà anh định giết Thái-hậu ư? Thái-hậu là quốc mẫu, là người tiên đế sủng ái, mà anh định giết ư?

Thủ-Huy nổi cộc:

- Thôi! Anh không muốn bàn đến chuyện này nữa. Anh buông hết! Buông hết. Khi vợ muốn cướp sự nghiệp của nhà chồng cho anh mình. Khi mẹ muốn phế ngôi con, muốn giết con, thì anh chả tội gì mà lăn mình vào chỗ hôi tanh. Ngày mai anh sẽ dâng biểu về cho Chiêu-thiên Chí-lý thái hậu, xin tôn Đỗ An-Di lên ngôi vua.

Thấy Thủ-Huy nổi cộc, dỗi ra, Đoan-Nghi mở to mắt nhìn chồng, không nói, không rằng.

Khi thư tới, Thủ-Huy không trao cho Đoan-Nghi đọc, mà trao cho Thúy-Thúy; nàng linh cảm thấy vợ chồng chủ nhân đã có cái gì bất hòa cực lớn ở trong rồi. Cái bất hòa đó là: Đoan-Nghi thì muốn Thủ-Huy giữ phận trung thần, phận một phò mã cúi đầu tuân phục cái triều đình thối tha kia. Ngược lại Thủ-Huy quá uất ức, vì những công lao của nhà mình, của mình hơn chục năm qua, nay trở thành một tuồng hư ảo. Lại còn bị con mụ đàn bà tham dâm đưa vào đường cùng. Công muốn làm một cái gì mà vợ không cho.

Bất giác Thúy-Thúy đưa mắt nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi: Hai người im lặng cùng mở to mắt nhìn nhau, mà không ai nói một câu gì. Để phá tan cái không khí lạnh lẽo đó, nàng bàn:

- Cái thế của chủ nhân bây giờ là: Về thì vi chi, Đỗ Thái-hậu có thể căn cứ vào đó mà hại chủ nhân. Còn cứ nằm chờ mãi, thì chẳng hóa ra ở tù sao? Tiểu tỳ nghĩ: Trong khoảng trời đất mệnh mông này, thiếu gì chỗ cho chúng ta trú chân? Chủ nhân đã thân quen với Kim, với Mông-cổ, chủ nhân còn chờ gì mà không làm một chuyến du ngoạn hai xứ này?

Thủ-Huy như tỉnh ngộ:

- Ủ nhỉ! Đoan-Nghi! Chúng ta hãy bỏ Quảng-châu, sang Kim thăm các bạn cũ một chuyến.

Đoan-Nghi biết rằng mình bỏ đi như thế này, thì bọn Đỗ An-Di có thể lấy cớ rằng mình bất tuân chỉ, mà bắt Gia-thụy hoàng để ban chỉ xóa tên mình trong sổ Ngocĩ-diệp. Nhưng, đứng trước cái uất hận của Thủ-Huy, mà nàng không chịu cho chồng thoát cảnh cá chậu chim lồng, không chừng chàng sẽ bỏ Quảng-châu, về Đại-Việt kéo quân làm loạn, thì tai vạ sẽ không biết đâu mà lường. Vì vậy Đoan-Nghi phải từng quyền:

- Thôi thì trong khoảng trời đất mệnh mệnh này, ở đâu có thể cho chúng ta trú chân, thì chúng ta tới. Nhưng...

- Nhưng gì?

- Em sợ chúng mình đi như thế này, e họ Đỗ sẽ mưu cướp ngôi thì nguy lắm.

- Vì vậy chúng ta mới phải giết con điểm già Đỗ Thụy-Châu với tên hủi Đỗ An-Di, tên dĩ đực Mạc Hiến-Tích. Nhưng em không cho.

Nghe chồng nói tục, Đoan-Nghi phát cáu, nàng nói lớn:

- Em muốn từ nay anh bỏ cái ngôn từ khinh bạc, dùng lời lẽ thô tục với Thái-hậu đi, và đừng bao giờ nghĩ đến việc giết Thái-hậu nữa!

- Thái-hậu! Bụt ngồi trên tòa, gà nào dám mổ mắt? Đây tự y thị bỏ cái ngôi vị cao quý, làm dĩ không tiền, để... để... với thằng hủi Mạc Hiến-Tích, khắp bàn dân thiên hạ đều muốn băm vằm y thị ra như băm chả.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi nhìn nhau không nói, cả hai biết rằng, nên dừng lại ở đây, bằng không thì tình vợ chồng khó toàn.

- Thừa chủ nhân.

Thúy-Thúy bàn:

- Tiểu tỳ nghĩ họ Đỗ không thể náy lòng hươu dạ vượn, nếu như vô lâm Đại-Việt biết âm mưu của họ...

Đoan-Nghi nắm tay Thúy-Thúy:

- Cảm ơn tỷ tỷ. Vậy thì thế này. Bây giờ ta viết thư, sai chim ưng mang về cho Tá-Chu Kim-Ngân, Trung-Từ Bảo-Bảo, nhờ họ sai đệ tử đi khắp nơi

phao tin họ Đỗ mưu phản. Như vậy võ lâm sẽ hội nhau luận bàn. Anh em họ Đỗ bị động, mà bỏ ý định.

Trần Tử-Kim chỉ Thủ-Huy:

- Sư tỷ ơi! Làm thế, lỡ ra một đệ tử sơ hở, có thể bị bắt điều tra, e Tá-Chu, Trung-Tử sẽ gặp nguy hiểm. Em nghĩ, tại sao sư huynh không làm một tờ cáo tri, nhân danh Côi-sơn song ưng, âm thầm sai người về dán ở các cổng thành Thăng-long, Văn-miếu, Chiêu-thiên tự, đền thờ vua Trưng. Đỗ thái hậu, Đỗ thái sư, gan có lớn bằng trời cũng không dám làm phản nữa.

Thúy-Thúy reo:

- Kế này hay thực. Côi-sơn song ưng là sư thúc của chủ nhân, người lại cực kỳ sùng ái chủ nhân. Chủ nhân làm việc này, nếu như người có biết, thì sẽ vui lòng lắm, bởi người đã truyền ngôi Côi-sơn song ưng cho chủ nhân rồi. Trước đây sư tỷ Kim-Ngân từng nhân danh người nhiều lần.

Thấy Đoan-Nghi trì nghi, Thủ-Huy biết cô vợ mình không muốn chính tay viết tờ cáo tri kể những xấu xa của Đỗ thái hậu, cũng như triều đình. Công nói với Thúy-Thúy:

- Tỷ-tỷ có thể viết cho tôi tờ cáo tri không?

- Tiểu tỷ xin tuân lệnh chủ nhân.

Đoan-Nghi cau mày tỏ vẻ khó chịu, nhưng phải chấp nhận. Thúy-Thúy lùi ra khoang thuyền phía sau. Không đầy hai khắc nàng trở lại, trình cho Thủ-Huy một tờ giấy. Thủ-Huy cầm lấy đọc:

Côi-sơn song ưng cáo tri với

Quốc-dân và võ lâm Đại-Việt.

Bảo vệ đất tổ, thể thiên hành đạo, tru diệt kẻ ác là nhiệm vụ chính của người học võ.

Kể từ khi vua Anh-tông băng, tiếp theo, Thái-sư Tô Hiến-Thành hoẵng, phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy, với công chúa Đoan-Nghi quy ẩn... Ấu quân không chủ trương được việc lớn, nên đã xảy ra biết bao nhiêu điều, làm thế nước chênh vênh, tình dân chán nản.

Trước tiên. Trong cung, Đỗ hậu thông dâm với tên gian thần Mạc Hiến-Tích, ban cho y quyền cao chức trọng. Y ra vào cấm cung, tự ý ra lệnh cho cung nga, thái giám, không còn coi luật pháp, kỷ cương ra gì. Than ôi, trải lịch đại mấy ngàn năm của Đại-Việt ta, có bao giờ hậu cung lại ô uế như vậy đâu? Có bao giờ một mẫu nghi thiên hạ lại công khai dâm loạn với gian thần như vậy đâu?

Thứ nhì, Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương, đều là những bậc tài trí hơn đời, văn mô vũ lược, mà Đỗ hậu không trao cho một chút quyền hành. Quyền hành đều nằm trong tay anh của y thị là Đỗ An-Di, và người tình là Mạc Hiến-Tích. Trong triều, ngoài trấn, không có một thân vương, quốc thích nào được nắm quyền. Bao nhiêu quyền đều nằm trong tay họ Đỗ, họ Mạc. Hỏi rằng cổ, kim, dù Hoa, dù Việt, có bao triều đại nào như vậy không?

Thứ ba, tên Đỗ An-Di, anh ruột của Đỗ hậu, thu cả quyền hành Tam-công vào tay. Y sai chân tay giả làm giặc cướp, giết Bảo-Quốc đại vương, cùng toàn thể gia thuộc đến mấy trăm người. Thảm khốc nhất là bấy người con của vương. Tuổi thơ nào có tội tình gì? Tất cả đều là những giọt máu của các vị tiên đế. Trời sâu đất thảm. Núi khóc, sông rên. Võ lâm căm hờn. Sĩ dân nghiêng răng nuốt hận.

Thứ tư, gần đây Đỗ hậu, An-Di, mưu thoán đoạt, sai sứ sang Tống cầu phong. Tống triều ra ba điều kiện. Một là phải giải tán Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kị-binh, Thủy-binh. Hai là phải bỏ quốc hiệu, niên hiệu, lùi lại làm An-

Nam quốc vương. Ba là phải chịu binh dịch. Ba điều này có khác gì Đại-Việt bị lệ thuộc, thành quận huyện của Tống rồi không? Hỡi ơi! Kể từ khi đức Thái-tổ dựng nghiệp rồng, trải qua sáu vị tiên đế, khi thịnh, lúc suy, tuy có khác nhau, nhưng Đại-Việt ta vẫn Nam-phương một cõi. Có bao giờ phải nhục như bây giờ đâu?

Nay ta cáo tri với võ lâm, sĩ dân, chỉ rõ lòng hờu dạ vượn của Đỗ hậu, của An-Di, của Hiến-Tích. Xin tất cả mài gươm, vót tên chờ sẵn, phòng khi bọn Đỗ, bọn Mạc dâng nước cho Tống, còn trở tay kịp.

Ta cũng lệnh cho Đỗ Thụy-Châu, Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích phải thi hành ngay ba điều:

- Một là Đỗ thị phải lui về chốn hậu cung, không được tham dự vào việc triều chính.

- Hai là Đỗ An-Di phải trao binh quyền cho người có tài. Trao quyền phụ tá Gia-thụy hoàng đế cho Thái-phó Lý Kính-Tu. Trao đại quyền cho Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương.

- Ba là, lập tức tâu Gia-thụy hoàng đế trở lại với quốc danh Đại-Việt, niên hiệu một hoàng đế, và bỏ cái việc sang Tống cầu phong.

Nếu như trong ba tháng, những điều trên chưa thi hành, ta sẽ giết tận số họ Đỗ, họ Mạc, cho đến trâu bò, chó mèo, gà vịt cũng không tha.

Niên hiệu Thiên-tư Gia-thụy tháng sáu, ngày vọng.

Côi-sơn song ửng.

Thủ-Huy sai sao làm mười bản, rồi viết một lá thư, niêm phong cẩn thận, trao cho Trần Tử-Kim:

- Đây là bức thư ta viết cho Phùng sư huynh căn dặn những việc phải làm. Sư đệ chọn mười võ sĩ thân tín, lấy một thuyền, về Đồn-sơn. Tới Đồn-sơn gặp sư huynh Phùng Tá-Chu, xin một lệnh bài, lại hỏi mượn một dân thuyền. Sau đó âm thầm về Thăng-long, dán lên năm cửa thành, Văn-miếu, chùa Chiêu-thiên, chùa Một-cột, đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, đền thờ vua Trưng. Công việc hoàn thành, lập tức trở lại Đồn-sơn, rồi sang đây.

Từ trước đến giờ, bất cứ quyết định việc gì, Thủ-Huy cũng bàn với Doan-Nghi. Đây là lần đầu tiên công nghe lời bàn của Thúc-Thúc, Tử-Kim, rồi tự ý hành sự, mà coi như không có Doan-Nghi. Trong lòng cô công chúa này nảy ra niềm chua chát:

- Cũng chỉ vì triều đình Tiêu-sơn nhà ta phụ Thủ-Huy, phụ gia đình Thủ-Huy, mà ra nông nổi. Con dun đạp mãi cái đầu phải quắn. Con chó, con mèo tuy phục tùng chủ, nhưng khi chủ đánh đập, dồn nó vào đường cùng, thì nó cũng phải cắn lại.

Nhưng là người cực kỳ thông minh, nàng lại nghĩ:

- Từ ngày gặp nhau, ông chồng luôn sủng ái mình, bất cứ viết thư cho ai, cũng đưa cho mình đọc. Thế mà bây giờ viết thư cho Tá-Chu Kim-Ngân lại không cần biết đến mình là tại sao? Biết đâu thư đó không gửi cho Tá-Chu Kim-Ngân mà gửi cho anh Trần Lý, hoặc Trung-Tử Bảo-Bảo cũng nên? Biết đâu thư đó, không sai bộ hạ cũ giết Thái-hậu? Ái chà! Ông chồng mình mang trong người giòng máu của họ Trần, tiêu dao tự tại, hành động tự ý không cần biết đến luật pháp đã quen. Việc giết Thái-hậu có thể xảy ra lắm. Làm sao bây giờ?

Thế rồi hai vợ chồng sống trong cái không khí dằn vặt, căng thẳng suốt hai tháng trời. Hôm ấy, vào buổi chiều thì Tử-Kim từ Đại-Việt qua. Thủ-Huy gọi y sang con thuyền Thiên-ưng, để nghe trình bày tin tức.

Vừa an tọa, Thủ-Huy đã hỏi:

- Công việc ra sao?

Tử-Kim thuật:

« Đệ cùng mười anh em về tới Thăng-long vào buổi chiều. Ngay đêm hôm đó thì thi hành kế hoạch. Các bản cáo tri được dán lên những nơi đã định. Hôm sau anh em đệ lên lời vào kinh thành nghe ngóng tin tức, thì các cửa thành đóng kín, thị vệ, cấm quân đi lại canh phòng nghiêm mật. Dân chúng tụ nhau bàn tán xôn xao. Rồi thấy quân sĩ di chuyển. Dân chúng hoang mang không hiểu những gì đã xảy ra.

Hai hôm sau, cửa thành mở rộng, loa tại các phường, các làng rao cho dân chúng biết: Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích làm phản, đã bị dẹp. Bè đảng, gia thuộc của chúng bị Côi-sơn song ưng giết sạch. Nghe tin này, biết rằng dù đệ xuất hiện, bị triều đình biết cũng không sao. Đệ tìm đến chỗ đóng quân của đội võ sĩ Côi-sơn. Sư huynh Phan Lâm cho đệ biết sự việc xảy ra như sau: Ba ngày trước, khi dân chúng đọc các bản cáo tri của Côi-sơn song ưng, cả kinh thành rung động. Đỗ Thái-hậu, Hoàng-thượng, Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích đều táng đờm kinh hồn. Hoàng-thượng gạn hỏi Đỗ thái hậu về việc cầu Tống phong cho An-Di làm An-Nam quốc vương. Thái hậu mắng Hoàng-thượng như tát nước vào mặt. Thái-hậu tuyên triệu Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích vào cấm cung nghị sự. Hai người đưa ra đề nghị:

- Việc đã như thế này, thì ta có chối cũng vô ích. Bây giờ Thái-hậu tuyên chỉ triệu hồi các quan vào Hoàng-thành, nói rằng để tìm cách đối phó với vụ Côi-sơn song ưng phạm tội đại bất kính, vu cáo. Khi các quan hiện diện đầy đủ, Thái - hậu tuyên bố nhà vua không xuất ra từ Thái-hậu, mà là con của Tuyên-phi Từ Thụy-Hương. Vì vậy Thái-hậu truất phế nhà vua, tôn Thái-sư lên ngôi.

Thái-hậu đồng ý, người ban chỉ giam Hoàng-thượng, Đàm nguyên phi vào cung Long-thụy, trao cho bà Đào Như-Như, tổng lĩnh cung nga canh phòng, rồi cùng An-Dì, Hiến-Tích họp các quan.

Bà Đào Như-Như cùng một số cung nga thân tín phò Hoàng-thượng, Đàm nguyên phi, theo đường hầm trốn khỏi Hoàng-thành, đến ẩn tại dinh của Kiến-Bình vương.

Bà Đào Như Như hành sự quá bí mật, Thái-hậu không biết gì, người vẫn ra lệnh họp các quan khẩn cấp. Các quan đều tề tựu đủ. Hai vương Kiến-Khang, Kiến-Bình không được mời. Vắng mặt Thái-bảo Đàm Thì-Phụng. Thái-hậu tuyên chỉ rằng: Hoàng-thượng nguyên không phải xuất ra từ Thái-hậu. Hoàng-thượng là con của một nữ gian tế Tổng là Từ Thụy-Hương với phản tặc, dâm tặc là... »

- Là ai?

Đoan-Nghi hỏi:

- Không lẽ là Hiến-Tích?

Tử-Kim chỉ vào Thử-Huy:

- Là sư huynh!

Đoan-Nghi, Thử-Huy, Thúy-Thúy cùng bật lên tiếng ái chà chà.

Thử-Kim tiếp:

« Thái-hậu còn kể ra: Nào nữ gian tế này là người phái Hoa-sơn, quản lĩnh ngọn núi Mao-nữ. Không những y thị gian dâm với dâm tặc, phản tặc Trần Thử-Huy, mà còn gian dâm với nghịch tử Long-Xưởng ».

Thử-Huy cười nhạt, hỏi Đoan-Nghi:

- Hà! Nước đục, bụi trong! Anh là gian tặc, dâm tặc! Còn con mụ Đỗ Thụy-Châu là trinh tĩn, là trong sạch ư? Mẹ cha nó chứ, y thị mới chính là cái...con lợn động đục! Tổ bà nó. Từ nay em đừng có dùng cái gọi là Thái-hậu với anh nữa nghe. Mà phải dùng cái tên...con đĩ ngựa, con... con...

Tử-Kim biết sư huynh quá giận, chàng thuật tiếp:

« Thái-hậu tiếp: Rồi nữ dâm tặc Thụy-Hương mê hoặc tiên đế, mà thành Tuyên-phi. Khi thành Tuyên-phi rồi, mà nữ dâm tặc còn lén lút gian dâm với Long-Xưởng, với dâm tặc Thủ-Huy. Chính vì mẹ là người Tống, nên Hoàng-thượng đã tự ý bỏ quốc danh Đại-Việt mà đổi thành quận An-Nam. Bỏ đế hiệu mà lùi lại làm An-Nam quốc vương, bỏ niên hiệu Thiên-tư Gia-thụy mà dùng niên hiệu Thuần-Hy của Tống. Nhục nhã hơn nữa, Hoàng-thượng còn phải cúi đầu chịu binh dịch với Tống, nào gửi lương thực, lừa ngựa, nào gửi cha đẻ là dâm tặc Thủ-Huy đem đội võ sĩ Long-biên sang đánh thuê cho Tống. Khi tới Quảng-châu, dâm tặc lại gian dâm với Vân-Đài Vương Thúy-Thúy, mà giết công chúa Đoan-Nghi, quăng xác xuống biển. Thái-hậu kết luận: Hoàng-thượng có bà ngoại là một ca kỹ, mẹ là gian tể Tống, cha là một phò mã dâm tặc, thì không thể ngồi vào ngôi bảo tộ. Hơn nữa, cơ thể Hoàng-thượng bạc nhược, tư chất đần độn thì sao có thể là một minh quân? Vì vậy Thái-hậu quyết định phế Hoàng-thượng xuống làm Hôn-đức vương, tôn Thái-sư Đỗ An-Di lên làm vua.

Mạc Hiến-Tích đưa tờ biểu tôn An-Di lên ngôi cho các quan ký. Thái-phó Lý Kính-Tu đứng lên phản đối rằng:

- Tất cả những lời của Đỗ Thái-hậu đều là bịa đặt. Cái việc bỏ quốc danh, quốc hiệu, niên hiệu, chịu binh dịch là do Thái-hậu với An-Di, Hiến-Tích làm, chứ Hoàng-thượng không biết gì.

Lập tức Thái-hậu chỉ vào mặt Lý Thái-phó mắng rằng:

- Việc chịu lụy với Tống là do chính thằng giặc già này ép Long-Trát.

Thái-phó cũng như muột số các quan nói rằng:

- Dù Hoàng-thượng có là con của Trần Thủ-Huy đi, thì khi phế xuống, triều đình còn Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương là hai thân vương tài trí kinh nhân. Tại sao lại tôn Thái-sư lên ngôi vua?

Thái-hậu ban chỉ bắt Lý Thái-phó chém đầu ngay tại chỗ. Bọn quan lại thuộc phe họ Đỗ, họ Mạc cùng ký vào biểu tôn An-Di lên ngôi, các đại thần trung lương còn đang lưỡng lự....

Giữa lúc đó gia tướng của Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích vào báo: Côi-sơn song ưng đem người đến tấn công dinh Thái-sư, Thiếu-sư; giết bố, mẹ, vợ, con, gia thuộc cắt đầu đem đi. Họ cũng giết luôn cả trâu bò, lừa ngựa, gà vịt, rồi châm lửa đốt dinh.

An-Di, Hiến-Tích kinh hoàng hỏi:

- Thế các đội thị vệ canh gác dinh đâu, mà để cho ác nhân hành sự dễ dàng như vậy?

- Thưa, sáng nay, khi hai lão gia vào triều, thì có lệnh Khu-mật viện điều động hai đội thị vệ đi Kinh-bắc.

Đến đó thì thị vệ vào tâu:

- Có ba chiếc xe, mỗi xe do hai trâu kéo. Trên các xe đều dựng một cái nơm. Xung quanh nơm treo tua tua đầu người. Nóc nơm có lá cờ vẽ hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi. Xe không người điều khiển, khi đến cửa Hoàng-thành thì ngừng lại.

Các quan cùng bật lên tiếng kêu:

- Côi sơn song ửng.

Thái-hậu, An-Di, Hiễn-Tích cùng chạy ra quan sát. Bất giác ba người kêu thét lên. Vì những đầu người trên hai xe là bố, mẹ, vợ con, gia thuộc của An-Di, Hiễn-Tích.

Đến đó thì Kiến-Khang, Kiến-Bình vương cùng tướng quân Đàm Thì-Phụng phò Hoàng-thượng, đem thân binh, gia tướng tới bao vây Hoàng-thành. Bọn thị vệ của Hiễn-Tích, An-Di buông vũ khí đầu hàng. Mặc dù Thái-hậu la hét, hai vương bắt Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích cùng gian đảng chém ngay tại đường trường ».

Đoan-Nghi thở dài nhẹ nhõm:

- Thế còn Thái-hậu?

Thủ-Huy nói gần từng tiếng:

- Không phải Thái-hậu, mà là con điểm già, con chồn hôi, con dĩ ngựa, con chó dái, con...thối tha!

Đoan-Nghi cau mặt, nhìn chồng trừng trừng.

Tử-Kim trả lời:

- Hoàng thượng vẫn để Thái-hậu tại vị.

- Em thấy không?

Thủ-Huy hỏi Đoan-Nghi:

- Trước kia Long-Xưởng cứ phao rằng Long-Trát là con của Thụy-Hương với Hiễn-Tích. Anh thì anh thấy Long-Trát giống phụ hoàng như đúc thì rõ ràng Long-Trát là giọt máu của phụ hoàng. Bây giờ trắng đen rõ rệt, nếu như

Long-Trát là con của Hiễn-Tích, thì đời nào y lại phế con mình xuống, mà tôn An-Di lên ngôi? Còn như phe Đỗ An-Di cứ bảo rằng Long-Trát là con của Đỗ Thụy-Châu. Anh thì anh bảo y là con của Thụy-Hương. Bây giờ chính miệng Thụy-Châu khai ra rằng Long-Trát là con Thụy-Hương, thì còn sai thế nào được?

Đoan-Nghi hỏi Tử-Kim:

- Sau khi giết phe đảng họ Đỗ, họ Mạc rồi, việc triều chính ra sao?

- Hoàng-thượng thiết triều. Trước hết truy vương tước cho Thái-phó Lý Kính-Tu, ban thụy là Trung-mẫn. Phong Ngô Lý-Tín làm Kiểm-hiệu Thái-sư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử, Hồng-châu quốc công.

- Được!

Thủ-Huy khen:

- Phong cho Ngô chức văn, không kiêm chức võ, cũng không được ngó tới Khu-mật viện. Như vậy y chỉ có cái công việc cầm bút thôi. Tiếp!

- Phong Đỗ Kính-Tu làm Dao-thụ Thái-phó, Thượng- thư hữu bộc xạ, Cần-chính điện đại học sĩ, Đãng-châu quốc công.

- Được! Tiếp!

- Phong Kiến-Khang vương làm Phụ-quốc Thái-úy, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Phụ-quốc đại tướng quân, Uy-viễn đại học sĩ.

- Được lắm!

- Phong Kiến-Bình vương làm Đặc-tiến thái bảo, Tả Kim-ngô đại tướng quân, Long-thành tiết độ sứ, Tổng trấn Thăng-long. Quản Khu-mật viện.

- Hà! Có thể chứ. Tiếp!

- Phong Đàm Dĩ-Mông làm Dao-thụ thiếu-bảo, Khu-mật viện sứ, Long-nhương đại tướng quân, lĩnh Binh-bộ thượng thư, tước Nhai-sơn hầu.

- Cái thằng bị thịt này mà làm Binh-bộ thượng thư thì sao cho binh tướng nể vì? Thôi cho qua. Tiếp!

- Phong Đàm Thì-Phụng làm Thái-tử thái phó, Hồ-nha thượng tướng quân, Thống-lĩnh cấm quân, thị vệ, Đãng-châu hầu.

- Được! Bố vợ mà chỉ được tước hầu thôi ư? Còn Phùng Tá-Chu, Tăng Khoa?

- Chúc tước hai người vẫn giữ nguyên.

- Có gì khác lạ nữa không?

- Khi đệ lên đường sang đây, thì có tin triều đình sai sứ ra Đồn-sơn nhờ sư huynh Phùng Tá-Chu gửi thư cho sư huynh, sư tỷ. Mục đích mời sư huynh, sư tỷ về để tái lập Thiên-tử binh, Kị-binh, Ngưu-binh. Nhưng khi đệ đang trên đường sang Quảng-châu, thì chim ưng lại đem đến một bức thư của đại sư bá, để chuyển cho sư huynh.

Nói rồi Tử-Kim móc trong bọc ra một cái ống tre trao cho Thủ-Huy. Thủ-Huy cung cung, kính kính, sửa y phục ngay ngắn, rồi mở ra đọc. Bất giác Thủ-Huy ngẩn người ra, vì thư chỉ có mấy giòng:

« Cả nhà vẫn mạnh khỏe, vô sự. Hãy ngao du sơn thủy dăm ba năm. Đừng về lúc này. Về thì chết ».

Thủ-Huy hỏi Đoan-Nghi:

- Triều đình gọi chúng mình về. Trong khi bố lại bảo đừng về! Triều đình gọi, mà chúng ta chưa nhận được chiếu chỉ. Trong khi bố dạy thì lại có thư. Vậy anh cứ nghe lời bố dạy cho đến khi nào nhận được chỉ dụ. Vả khi con điếm Đỗ Thụy-Châu còn đó, thì anh vẫn là tên dân tặc, vẫn là tên phản tặc, anh không về đâu. Họ Lý nhà em phụ anh quá nhiều rồi. Anh đã ê chề, đã chán ngấy rồi. Hỡi ơi! Tài trí có thừa, đem hết tâm huyết ra giúp người, mà bị người đập lên, đập xuống túi nhục bao phen! Anh đành theo gương Đào Tiềm, bỏ công danh, lên sa mạc phi ngựa, săn thú. Đại trượng phu bốn bề là nhà! Nếu em tuân chỉ thì em về. Nhất định anh không về đâu.

Đoan-Nghi chép miệng:

- Thôi thì em đành theo anh. Khi nào nhận được chỉ dụ sẽ hay.

Suy nghĩ một lúc, nàng hỏi Thủ-Huy:

- Em hỏi anh một câu, anh có thể nói thực cho em nghe được không?

- Em cứ hỏi!

- Có phải bức thư anh viết, gửi Tử-Kim mang về là viết cho Tá-Chu Kim-Ngân, Trung-Từ Bảo-Bảo, sai bốn người này giả danh Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích không?

Thủ-Huy cười khố sở:

- Em là vợ anh trên dưới mười năm, mà em không hiểu anh tý nào cả. Nếu anh sai bốn người đó, thì anh sai họ giết con điếm già Đỗ Thụy-Châu, chứ không giết thẳng lưu manh Đỗ An-Di, thẳng đĩ đực Mạc Hiến-Tích.

Thấy chồng vắng tục, Đoan-Nghi đành im lặng. Trong tâm tưởng, nhất định nàng không tin rằng hai tên Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích làm phản. Nàng đoán: Thủ-Huy gửi thư cho Kiến-Khang, Kiến-Bình vương, Trung-Từ Bảo-

Bảo, Tá-Chu Kim-Ngân chuẩn bị sẵn, đợi khi Tử-Kim dán cáo tri, rồi thì nhất định hai tên An-Di, Hiễn-Tích nhập Hoàng-thành tâu với Đỗ thái hậu. Một mặt bốn người đem thủ hạ bao vây dinh thự Đỗ, Mạc, tàn sát gia thuộc chúng. Một mặt hai vương bí mật theo đường hầm vào Hoàng-thành đón nhà vua ra. Sau đó đem quân tràn vào thành bắt hai tên An-Di, Hiễn-Tích cùng phe đảng Đỗ, Mạc đem giết.

Tuy đoán thế, nhưng nàng lại nghĩ:

- Ông chồng mình vốn thù ghét Đỗ thái hậu đến tận xương tủy. Nếu vụ này do ông ấy sai thủ hạ làm, thì việc đầu tiên là giết Đỗ hậu. Vậy ai làm việc này? Không lẽ là Côi-sơn song ưng thực?

Từ ngày tới Quảng-châu, trong những lần dạo chơi thành phố, bất cứ Thủ-Huy, Đoan-Nghi đi đâu, hai người cũng mang Thúy-Thúy theo, vì Thúy-Thúy biết nói tiếng Quảng, trong khi hai người chỉ biết nói tiếng Hàng-châu.

Hôm ấy, sau một buổi dạo chơi khắp phố phường, ba người lên tửu lầu Nam-thiên ăn chiều. Tửu lầu tọa lạc trên một khu đất trông ra biển. Thúy-Thúy chọn một bàn bên cửa sổ để ba người vừa ăn, vừa nhìn xuống đường. Nàng gọi mấy món thời trân. Trong khi ăn, mặc Đoan-Nghi, Thúy-Thúy nói gì thì nói, còn Thủ-Huy cứ lăm lăm nhìn ra biển, tưởng nhớ cố hương. Đoan-Nghi luôn tỏ ra lo sợ việc Thủ-Huy sẽ giết Đỗ thái. Còn Thúy-Thúy, nàng chỉ đưa đẩy câu chuyện.

Bỗng Thúy-Thúy chấm tay vào chung trà, rồi viết:

« Chủ nhân phải cẩn thận. Phía sau chủ nhân có một cặp trai gái giả làm thực khách. Chúng theo dõi ta từ lúc lên bờ đến giờ. Dường như chúng biết tiếng Việt thì phải ».

Đoan-Nghi viết:

« Ta ăn mau, rồi rời khỏi nơi đây. Nếu chúng theo ta nữa thì ta sẽ bắt chúng lộ hình tích ».

Thúy-Thúy gọi tửu bảo tính tiền, rồi ba người xuống lầu. Quả nhiên đôi nam nữ cũng trả tiền, cùng đứng dậy theo sau. Thúy-Thúy nói nhỏ:

- Chủ nhân giả bộ quên vật gì, lộn trở lên lầu. Trong khi giao nhau, chủ nhân nhả vào người chúng một ít Hàn-băng nội lực. Như vậy chúng sẽ phải tìm ta, bấy giờ ta muốn vo tròn bóp méo thế nào chúng cũng phải chịu.

Nghe Thúy-Thúy bày kế, thủ-Huy ngừng lại, nói thành tiếng:

- Chết! Mình quên mua con vịt quay đem về ăn tối.

Nói rồi công cùng Đoan-Nghi quay lại leo lên lầu. Đoan-Nghi men theo phía trái, Thủ-Huy men theo phía phải cầu thang. Hai người vận Hàn-băng độc ra đầu bàn tay. Khi giao nhau với đôi nam nữ, hai người cố tình vung tay ra. Tay Đoan-Nghi chạm vào tay gã con trai. Tay Thủ-Huy chạm vào tay người cô con gái. Đôi nam nữ nào biết mình sắp xuống Quỷ-môn quan, cả hai thản nhiên xuống lầu. Thủ-Huy lên lầu, hỏi mua con vịt quay. Trả tiền xong, công cùng Đoan-Nghi chạy theo Thúy-Thúy. Nàng đã ra khỏi nhà hàng. Ba người thùng thẳng gọi một xe ngựa, trở về bến thủy quân. Trong khi ngồi trên xe, Thúy-Thúy vẫn nhìn về sau: Đôi nam nữ cũng lên một xe khác, nhưng xe ấy đi về phía trung ương thành phố.

Đúng ra với bản tính của Thủ-Huy Đoan-Nghi, thì hai người không bao giờ muốn gây chuyện, cũng như làm cho người khác đau khổ. Nhưng những biến cố của triều đình dồn ép hai người đến đường cùng, nên cả hai mới ra tay nặng với kẻ vô danh như vậy.

Tới bến thủy quân, Thúy-Thúy trả tiền gã phu xe, nàng thưởng cho y mười đồng tiền rồi vỗ tay lên vai y:

- Anh đánh xe hay thực, xe đi êm như ngồi trên giường vậy.

Vào trong khoang thuyền, Đoan-Nghi hỏi Thúy-Thúy:

- Tại sao tỷ tỷ lại nhả nội lực Bức-mạch vào người gã phu xe vậy? Y có tội tình gì đâu?

Thúy-Thúy lắc đầu thở dài:

- Chà! Nguy quá!

- Có gì mà nguy?

- Tiểu tỷ thấy điện hạ thực tinh mắt! Tiểu tỷ nhả nội lực Bức-mạch vào người gã đánh xe, mà điện hạ nhận ra ngay. Còn gã phu xe, rõ ràng y hại ta, mà điện hạ lại không nhận ra. Hiện chúng ta đang ở trong hang hùm, mà điện hạ thiếu tinh tế như thế thì nguy thực!

-?!?!?!?

- Khi chúng ta ra khỏi tửu lầu, tiểu tỷ vẫy tay gọi xe. Thể lệ của bọn phu xe là ai đậu đầu bến thì được đón khách, rồi sau đó tới người kế tiếp. Trong khi xe của gã đánh xe ch ta đậu gần cuối hàng, mà y vọt xe ra, không tên phu xe nào dám phản đối. Đó là một điều bất thường. Lúc y ghì cương cho ngựa dừng lại, y chỉ chống có một tay, mà tung người xuống xe nhẹ nhàng; chứng tỏ nội công y cao thâm vô cùng. Đó là hai điều bất thường. Khi y ra roi cho ngựa chạy, tay y không vung lên, mà chiếc roi co lại, rồi vươn ra như con rắn, thì ràng là chiêu Hạc-công của phái Không-động. Đó là ba điều bất thường.

Nghe Thúy-Thúy phân giải, Thủ-Huy, Đoan-Nghi toát mồ hôi ra, vì sơ tâm. Thủ-Huy vội gọi Trần Tử-Kim sang con thuyền Thiên-ưng, thuật cho Kim nghe hết mọi sự, rồi ra lệnh:

- Chúng ta đang đối diện với một thế lực nào đó. Có thể họ là quan quân nhà Tống. Có thể họ là võ lâm Trung-nguyên. Dù muốn, dù không, đêm nay vợ chồng cái gã theo ta hồi chiều với gã phu xe cũng phải tìm đến chúng ta để xin thuốc giải. Như vậy ta sẽ tìm ra cái thế lực kia. Bây giờ chúng ta hãy nhổ neo ra xa bờ biển, lại phải canh phòng thực cẩn thận, và chờ đợi chúng.

Tử-Kim tuân lệnh, truyền cho mười thuyền trưởng với thuyền trưởng Thiên-ưng cùng chèo ra khơi, cách bờ biển khoảng mười dặm, rồi kết các thuyền với nhau thành một hình vuông.

Không phải chờ lâu, khoảng đầu canh hai, một chiếc thuyền nhỏ, từ xa xa chèo tới, trên mũi thuyền có một người cầm đèn bão làm hiệu. Thuyền phụ vào khoang báo với Thủ-Huy, Tử-Kim. Hai người cùng lên mũi thuyền quan sát. Tử-Kim nhận ra dấu hiệu đèn của con thuyền nhỏ là dấu hiệu của thương thuyền Đại-Việt, ngụ ý: Chúng tôi xin được tương kiến. Thủ-Huy ra lệnh cho thuyền trưởng Thiên-ưng. Thuyền trưởng cũng cầm đèn làm hiệu đáp lại: Cứ đến, chúng tôi đang chờ.

Con thuyền nhỏ tới gần con thuyền Thiên-ưng, thì trên mũi thuyền hiện ra ba người. Một người vận nội lực nói lớn bằng tiếng Việt:

- Chúng tôi muốn diện kiến Côi-sơn quốc công và công chúa Đoan-Nghi.

Thúy-Thúy hỏi:

- Xin các vị cho biết đại danh.

Một người thân thể hùng vĩ phóng sang một mũi tên. Thúy-Thúy bắt lấy rồi trình cho Thủ-Huy. Thoáng thấy hình thù mũi tên, Thủ-Huy nhận ra đó là mũi tên của người Mông-cổ. Trên mũi tên có khắc hình con sói trong tư thế đang vồ mồi, nhe răng, múa vuốt. Công nói với Đoan-Nghi:

- Không phải người Tống, mà là người Mông-cổ. Căn cứ vào mũi tên này,

thì đây là một trong Tứ-liệp lang-vương (Bốn vua sói). Tại sao họ lại có mặt ở đây? Tại sao họ biết ta đang ở dưới con thuyền này? Họ đưa ra mũi tên thay cho danh thiếp. Họ lại không lên tiếng, thì muốn dấu thân phận.

Thúy-Thúy hỏi:

- Tứ -liệp lang-vương là những ai vậy?

- Họ là bốn đại tướng của Mông-cổ, đó là Túc Bất Đài hiệu Hỏa-liệp đại lang vương, Gia Luật Mễ hiệu Thiết-liệp nhị-lang vương, Triết Biệt hiệu Thần-tiền tam-lang vương, Bác Nhĩ Truật Kim-cương tứ-lang vương...Tôi còn sống đến ngày nay là nhờ thái tử sâm của họ. Họ là ân nhân của tôi. Ta phải đón họ.

Công bước ra mũi thuyền, nói lớn:

- Kính mời quý khách.

Ba người nhảy sang con thuyền Thiên-ưng. Một người là Bác Nhĩ Truật. Còn hai người kia là cặp nam nữ bị công đồn Huyền-âm độc hồi chiêu. Bác Nhĩ Truật từng đi sứ Đại-Việt, lại rất thân với Thủ-Huy Đoan-Nghi, nên cả ba thấy nhau thì mừng chi siết kể.

Lễ nghi tất, phân ngôi chủ khách xong, Thủ-Huy nói trước bằng tiếng Trung-quốc:

- Chúng tôi sống âm thầm ở dưới con thuyền này đã bốn tháng, không biết trận gió nào đưa Kim-cương vương tới đây thăm chúng tôi?

Bác Nhĩ Truật trả lời bằng tiếng Việt:

- Huynh trưởng chúng tôi là Thiết Mộc Chân được tin quốc công cùng công chúa điện hạ cáo quan về điền dã. Vì vậy người gửi tôi sang kính mời

nhị vị lên vùng sa mạc cùng săn thú, phi ngựa. Nhưng khi chúng tôi tới Thiên-trường thì lão đại hiệp cho biết quốc công đang trên đường du ngoạn Trung-nguyên. Người lại tặng cho chúng tôi một cặp chim ưng để dẫn đường. Phải khó khăn lắm, chúng tôi mới tìm được hai vị.

Nói rồi Bác Nhĩ Truật trình ra một bức thư bằng chữ Hán. Thư rất giản dị:

« Nhân mùa Xuân hoa nở, cỏ xanh tươi trải thảm trên khắp sa mạc, thú chạy đầy đồng, chim bay khắp núi. Anh em chúng tôi tưởng nhớ những người bạn hiền ở Đại-Việt. Vậy xin mời nhị vị hãy cùng chúng tôi ruổi ngựa, săn thú, tận hưởng mùa Xuân. Mong thay »

Đọc thư xong Thủ-Huy mỉm cười khoan khoái, bao nhiêu cái buồn phiền, cái giận tích lũy bấy lâu trong tâm biến đi sạch. Công hỏi:

- Kim-cương vương học tiếng Việt từ bao giờ, mà đã nói rất văn vẻ?
- Tôi học từ hai vị này.

Bác Nhĩ Truật chỉ vào đôi trai gái bị phóng độc hồi chiều.

Lâu ngày gặp lại bạn cũ, Thủ-Huy, Bác Nhĩ Truật chuyện trò như bắt rang. Từ ngày rời Đại-Việt, bây giờ Thủ-Huy mới có dịp đàm luận tương đắc, cao hứng như vậy.

Thủ-Huy hỏi thăm tất những người công quen biết trong thời gian lưu trú tại Mông-cổ. Cuối cùng công chỉ vào đôi trai gái:

- Hai thiếu niên này dường như là người Việt. Không biết trong dịp may nào họ lại gặp Tứ-lang vương?
- Quả như huynh đệ nói.

Bác Nhĩ Truật chỉ vào đôi trai gái đi theo: Hai cháu vốn là người Việt,

song thân chúng lưu lạc lên Mông-cổ từ lâu, sinh chúng tại Mông-cổ. Từ khi sứ đoàn chúng tôi rời Đại-Việt về, chúng tôi biết rằng trong tương lai chúng tôi sẽ phải nhờ vả các vị nhiều, nên chúng tôi học tiếng Việt với hai cháu. Trong chuyến đi này, tôi dẫn hai cháu theo để làm thông dịch. Hơn nữa, hai cháu cũng muốn về cố hương, để biết Đại-Việt như thế nào. Sau khi rời Thiên-trường, chúng tôi được chim ưng dẫn đường tìm các vị. Nào ngờ các vị còn ở Quảng-châu. Chúng tôi tới đây đã ba ngày. Chim ưng chỉ rõ các vị ở dưới con thuyền Thiên-ưng. Sáng nay, hai cháu đi theo các vị, để liên lạc trước, hầu chiều đưa chúng tôi tới tương kiến. Chẳng may bị các vị hiểu lầm... Tôi dẫn hai cháu đến để tạ tội với hai vị, và đem thư của Khả-hãn mời hai vị đi Mông-cổ du ngoạn.

Thủ-Huy cung tay nói với Bác Nhĩ Truật:

- Đa tạ Khả-hãn, đa tạ Tứ-lang vương đã có lòng tưởng nhớ cố cựu. Hiện vợ chồng chúng tôi cũng không bận rộn gì cho lắm. Song ngoài vợ chồng chúng tôi ra còn có gia nhân, thủy thủ đoàn hơn ba chục người, với đội võ sĩ Long-biên trên dưới năm trăm huynh đệ nữa. Chúng tôi xin Nhị-lang vương tạm chờ đợi, chúng tôi hỏi ý kiến anh em, rồi sẽ trả lời Nhị-lang vương nội trong hai ngày.

Công chỉ vào hai người Việt:

- Xin Lang-vương để hai thiếu niên này lại, chúng tôi sẽ trị độc cho họ.

Bác Nhĩ Truật cáo từ, rời khỏi con thuyền Thiên-ưng. Tiễn Bác Nhĩ Truật về, rồi trở vào trong khoang thuyền, Đoan-Nghi hỏi hai thiếu niên Việt:

- Các em tên họ là gì? Tại sao lại lưu lạc lên mãi Mông-cổ xa xôi?

Hai thiếu niên quỳ gối hành đại lễ với Thủ-Huy Đoan-Nghi:

- Thần Lý Long-Tùng và em là Lý Đoan-Thanh xin tham kiến công chúa

điện hạ và phò mã.

Đoan-Nghi thất kinh nghĩ thầm:

- Kể từ khi đức Thái-tổ dựng nghiệp, thì chỉ con trai trực hệ của hoàng tộc mới được đặt tên có chữ Long. Không biết anh em nhà này thuộc giòng dõi vị vương hầu nào? Căn cứ vào tên cô gái, mang chữ lót là Đoan, thì ngang vai với ta đây.

Tuy vậy vốn tính cẩn thận, Đoan-Nghi đỡ hai người dậy, rồi hỏi:

- Hai em thuộc chi nào trong Ngọc-diệp?

Đoan-Thanh đáp:

- Anh em thần thuộc giòng chính. Phụ thân thần là con trưởng của Chiêu-Hòa vương.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi giật bắn người lên. Thảm họa của cái vạ gà mái gáy về thời vua Anh-tông, mà cả nước chưa quên được như sóng cuộn đập vào ký ức, làm hai người mở to mắt ra nhìn hai người trẻ:

« Bấy giờ là niên hiệu Đại-định thứ tám (Đinh Mão, DL. 1147), tuy nhà vua đã 12 tuổi, nhưng cơ thể suy nhược, quan Thái-y Trần-thị Phương-Thanh tâu xin để ngài tập võ giúp cơ thể khỏe mạnh. Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu truyền Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ, là chú ruột vua, dạy nhà vua. Nhà vua học võ rất mau. Khi khám phá ra Đỗ Anh-Vũ thông dâm với mẹ là Cảm-Thánh thái hậu, nhà vua hô thị vệ bắt y đem chém. Nhưng thị vệ đều là người của y, nên chúng không tuân chỉ. Nhà vua nhờ sư phụ là Chiêu-Hòa vương. Anh-Vũ bị vương đánh ngã trối lại. Nhưng y được chị là Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu ân xá. Hôm sau y soạn chiếu, ép nhà vua ký, rồi sai thị vệ bắt vương đem chém. Con cả của vương là Lý Long-Phi tước phong Lạng-châu công, lĩnh chức Tuyên-uy đại tướng quân, đang trấn thủ ở biên giới, sợ bị hại,

vội cùng vợ treo ấn từ quan, rồi bỏ đi mất tích. Sau khi Anh-Vũ bị giết, nhà vua tuyên chỉ ân xá cho Long-Phi, rồi sai tìm kiếm, mà không ra tông tích. ».

Ghi chú của thuật giả:

Suốt dòng lịch sử Đại-Việt, triều Lý là triều duy nhất có nạn các bà Thái-hậu tàn sát người trong hoàng tộc, rất thảm khốc. Nói theo bình dân, nàng dâu giết em chồng, chú chồng, họ hàng nhà chồng. Kể từ năm 1138 là năm vua Thần-tông băng hà, bốn bà Thái-hậu liên tiếp sát hại tôn thất, kéo dài 87 năm, cho tới năm 1225, triều Lý truyền sang triều Trần mới hết. Nguyên do các bà tàn sát tôn thất không phải vì muốn bảo vệ ngôi vua cho con mình, mà chỉ để làm vui lòng người tình, hoặc che dấu tội lỗi của thân tộc mình.

Thứ nhất là Chiêu-Hiếu thái hậu, vợ của Sùng-Hiền hầu, giết Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ, để che dấu vụ em trai là Đỗ Anh-Vũ, thông dâm với con dâu là Cảm-Thánh thái hậu. Chiêu-Hòa vương là con Sùng-hiền hầu với một bà phi khác, tức em vua Thần-tông. Theo cổ luật Chiêu-Hiếu là mẹ đích của vương. Nghĩa là mẹ giết con.

Thứ nhì là Cảm-Thánh thái hậu, vợ của Thần-tông, chỉ vì muốn dâng ngôi vua của con cho người tình Đỗ Anh-Vũ (cậu của vua, tức cậu chồng) giết (hạt) anh chồng là Minh-Đạo vương. Sau đó giết hàng loạt cả nhà những người là em, cháu của chồng, gồm Trí-Minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-Ninh hầu Lý Long-Can, Bảo-Thắng hầu Lý Long-Hiền, phò mã Dương Tự-Minh. Sau đó mưu phế, giết con để là vua Anh-tông, cháu nội là Lý Long-Xưởng để tôn người tình Lưu Kỳ lên làm vua. Cuối cùng giết ba cháu nội là Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương, Kiến-Tĩnh vương.

Kế tiếp Chiêu-Thiên thái hậu Đỗ Thụy-Châu còn giết nhiều người trong tôn thất hơn nữa, cũng chỉ vì muốn bảo vệ người tình là Mạc Hiến-Tích, muốn cướp ngôi vua của con cho em là Đỗ An-Di. Đầu tiên giết cả nhà con trưởng của chồng là Lý Long-Xưởng. Và còn nhiều nữa...Bởi tôn thất bị giết

quá nhiều, nên tuy triều Lý cai trị Đại-Việt trong 215 năm, mà cuối cùng tông tộc họ Lý không còn mấy người. Lúc này tức thời vua Cao-tông, quay đi, quay lại chỉ còn hai em vua là Kiến-Khang vương Long-Ích, Kiến-Bình vương Long-Tường, đều là người tài kiêm văn võ, lại tinh, minh, mẫn, cán, nhưng không được trao quyền.

Đến Đàm thái hậu, vợ vua Cao-tông còn tàn hại Lý triều hơn nữa. Bởi vậy, các nhà chép sử đời Trần, Lê, Nguyễn với quan niệm sử là tấm gương cho đời sau soi chung, đã bỏ không chép huân công của Linh-Nhân hoàng thái hậu, bỏ luôn không chép sự nghiệp vĩ đại của các công chúa Bảo-Hòa, Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh, Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh cùng các nữ tướng Nguyễn-thị Trinh-Dung, Lê Ngọc-Nam, Vũ Thanh-Thảo, Trần Ngọc-Huệ. Oan uổng nhất là 12 nữ tướng chống xâm lăng của Tống, cùng tuần quốc với chồng. (Xin đọc Nam-quốc sơn hà của Yên-tử cư-sĩ).

Bây giờ Thủ-Huy, Đoan-Nghi gặp hai người trong hoàn cảnh này, hỏi sao không cảm động?

Đoan-Thanh kể:

- Sau khi song thân thần treo ấn từ quan, rồi cùng thuộc hạ hơn trăm người ra trấn Đồn-sơn, xuống ba chiến thuyền lớn kéo buồm ra khơi, sang Kinh-châu xin Tống triều cho kiều ngụ. Ở Kinh-châu một thời gian, nhân Kim đòi Tống phải cống một số võ sĩ. Tể-tướng Tần Cối bắt phụ thân thần cùng tông tộc làm cống vật. Phụ thân thần phải cắn răng chịu nhục đem tông tộc sang Kim. Trên đường đi, người gặp một đoàn do thám Mông-cổ giả làm thương nhân (1). Bấy giờ Bác Nhĩ Hốt được lệnh của Khả-hãn Mông-cổ là Dã Tốc Cai, (2) sang Tống, Kim, để chiêu mộ hào kiệt. Bác Nhĩ Hốt biết hoàn cảnh khốn cùng của phụ thân thần. Ông rất khôn. Ông thuyết phục phụ thân thần giết Tống sứ rồi sang Mông-cổ sẽ được sống an ninh, chứ nếu ông lộ ra rằng chiêu mộ, e phụ thân thần không chịu đi. Phụ thân thần nghe theo.

Nhưng khi phụ thân thần giết Tống sứ, trốn đi, thì quân Kim biết được. Chúng đuổi theo. Hai bên giao chiến trong suốt một ngày, đội quân Kim chết hết mà tông tộc nhà thần cũng chỉ còn song thân thoát nạn. Từ khi tới Mông-cổ, gặp đúng lúc Khả-hãn Dã Tốc Cai chết, con là Thiết Mộc Chân (3) còn thơ, bị Khả-hãn Diệt Xích Ngột (4) là Tạc Gô Đài (5) làm nhục. Song thân thần cứu Thiết Mộc Chân ra, rồi tái lập nước Mông Cổ. Do vậy, anh em thần đều sinh trưởng ở Mông-cổ.

Ghi chú của thuật giả:

(1). Bác Nhĩ Hốt, Borogul.

(2). Dã Tốc Cai, Yasugai.

Khi Mông-cổ lập quốc rồi, niên hiệu Chí-nguyên thứ ba, đời Nguyên Thế-tổ (1266), Dã Tốc Cai được truy phong làm Liệt-tổ Thần-nguyên hoàng đế. Vợ là bà Nguyệt Luân, được truy phong Tuyên-từ thái hậu.

(NS q.1, Bk. Đệ nhất, Thái-tổ, tr.3)

(3). Thiết Mộc Chân, Tamujin, sau này trở thành đại đế Thành Cát Tư Hãn (Gengis Khan), miếu hiệu Nguyên Thái-tổ, tôn hiệu là Thái-tổ, Pháp-thiên, Khải-vận, Thánh-võ hoàng đế.

(4). Diệt Xích Ngột. Tayitchiut

(5). Tạc Gô Đài. Targurai.

Đoan-Thanh bật lên tiếng khóc:

- Mấy năm gần đây, vì nhớ cố hương, song thân thần lên đỉnh núi cao, cất một gian nhà, rồi ngày ngày ngồi nhìn mây trôi về Nam mà khóc. Sau hai năm, thì các người đều qua đời. Người trời trăn lại cho anh em thần ba điều.

Một là phải báo đáp hân Mông-cổ đã trọng đãi người. Hai là, phải luyện võ, rồi trở về cố hương giết tuyệt họ Đỗ để trả thù. Ba là đem hài cốt hai thân về Cổ-pháp an táng. Vì vậy, từ mấy năm nay, chỉ còn hai anh em thần sống giữa vùng đồng cỏ miền Bắc. Tuy nhiên người Mông-cổ nhớ công lao song thân thần, nên họ cực kỳ trọng đãi anh em thần.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 29 - Đại Đế Thành Cát Tư Hãn

Nước mắt đầm đìa, Đoan-Nghi vỗ vào vai Long-Tùng, Đoan-Thanh, hút độc tố Huyền-âm, rồi than:

- Tục ngữ Việt có câu: Đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ, thực không sai. Sáng nay chị thấy hai em theo dõi, lại tưởng là gian tế mưu hại, nên mới phóng độc, để biết tông tích kẻ theo mình. Không ngờ là ruột thịt mình.

Đoan-Nghi hỏi Đoan-Thanh:

- Tiểu muội! Thế cái gã đánh xe ngựa cho chúng tôi là ai?

- Y là người của phái Không-động tại Quảng-châu. Thần không rõ y giả làm phu xe với ý định gì?

Đoan-Nghi cầm tay Đoan-Thanh:

- Em ạ! Vạn lý tha hương ngộ cố tri còn đáng mừng, huống chi chúng ta là máu mủ. Vậy hai em cứ gọi chúng ta là anh, là chị cho thân mật.

Thủ-Huy quyết định:

- Khả-hãn Mông-cổ đã có lòng tưởng nhớ cố cựu, chúng ta lại đang ở vào cái thế cùng đường. Về nước thì con dân phụ Đỗ Thụy-Châu sẽ kết tội vi chi. Còn như ở đây, thì là tù giam lỏng. Nào! Chúng ta hãy đi Mông-cổ du ngoạn một lần cho tiêu sầu. Vậy ngay từ ngày mai, hai em dậy tất cả chúng ta nói

tiếng Mông-cổ. Không biết tiếng Mông-cổ có khó học không?

- Rất dễ học.

Đoan-Thanh mỉm cười:

- Người Mông-cổ học tiếng Việt dễ dàng, thì người Việt học tiếng nói vùng Thảo-nguyên cũng không khó.

Từ khi theo cặp vợ chồng này, Thúy-Thúy thấy bất cứ quyết định gì, dù nhỏ nhặt, Thủ-Huy cũng hỏi ý kiến vợ. Thế mà bây giờ quyết định một việc cực kỳ hệ trọng, Thủ-Huy lại đơn phương hạ lệnh. Nàng không khỏi lo ngại cho hạnh phúc của chủ nhân.

Thủ-Huy hỏi Long-Tùng:

- Hồi chúng ta lên Mông-cổ, thì các em ở đâu, mà chúng ta không gặp?

- Bây giờ song thân em đang ở ngọn núi Thiết-sơn tại miền Bắc, để huấn luyện binh pháp Đại-Việt cho binh đoàn Mông-cổ. Sau khi sứ đoàn Mông-cổ đi Đại-Việt kết thân, Khả-hãn mới gọi song thân em về, để hỏi thăm lịch sử, phong tục nước mình.

- Thế từ khi chúng ta rời Mông-cổ đến giờ, Khả-hãn Thiết Mộc Chân với chức vị tướng lĩnh có gì thay đổi không?

- Thay đổi nhiều lắm!

Long-Tùng thuật: Mông-cổ đang từ một bộ tộc nhỏ bé, nhờ Khả-hãn Thiết Mộc Chân có tài, có đức mà trở thành một nước đứng hàng thứ ba ở vùng đồng cỏ, nên không thể nào tránh được cái nạn ghen ghét. Lại nữa Khả-hãn Thiết Mộc Chân xuất thân từ một đứa trẻ mồ côi, bị đời khinh miệt, chỉ trong một thời gian ngắn, vươn lên địa vị vị Đại-hãn uy tín bậc nhì, bậc ba

vùng cực Bắc, nên phải hứng tất cả những đổ kị. Vì vậy, Mông-cổ luôn bị đặt vào thế phải chiến đấu để tự tồn.

Thủ-Huy muốn tìm hiểu tường tận về Mông-cổ, công tỏ mỗi chân tình:

- Tôi với các tướng Mông-cổ tuy thân với nhau. Nhờ Thái-tử sâm của họ mà tôi còn sống đến ngày nay. Tôi cũng cứu mạng cho họ. Tình nghĩa cực thâm trọng, nhưng tôi lại biết rất ít về họ. Thừa thiếu thời, đọc sử Trung-quốc, tôi chỉ biết rằng, vùng phía Nam Vạn-lý trường thành thì gọi là Quan-nội, tộc Hán sống ở đây. Vùng ngoài Vạn-lý trường thành thì gọi là Quan-ngoại. Các bộ tộc sống theo lối du mục, người Hán gọi là...

- Rợ! Là Địch! Là Hung-nô!

Đoan-Thanh cướp lời Thủ-Huy: Nếu cứ gọi theo người Hán, thì những người ở phương Bắc đều là Địch, ở phương Tây đều là Nhung, ở phương Đông đều là Di, và ở phương Nam đều là...

- Man!

Thủ-Huy cũng ngắt lời Đoan-Thanh:

- Đấy kinh Thư do mấy ông nhà văn hủ lậu viết ra, rồi người sau cứ thế mà tin. Cứ như trong bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên, vào thời Tần Thủy-hoàng, các bộ tộc Hán ở phía Bắc bị những dân du mục vào đánh phá, nên nhà vua cho xây thành để phòng. Bộ Hán-thư thuật: Tuy có Trường-thành bảo vệ, nhưng đời Hán, dân Trung-quốc vẫn bị dân du mục vượt qua, vào đánh phá. Vua Hán phải đem những cung nga xinh đẹp cống cho các chúa ở Quan-ngoại để được yên thân. Sang đời Tấn, lại bị năm bộ tộc thay nhau đánh chiếm, rồi cai trị Trung-nguyên, sử Trung-quốc gọi là Ngũ Hồ loạn Hoa... (304-439 sau TL) Đầu đời Tống, bộ tộc Khiết-đan mạnh hơn, thành lập nước Liêu, đánh chiếm nửa giang sơn Tống, bắt Tống tiến cống, dâng đất rất nhục

nhã. Cho đến gần đây, bộ tộc Nữ-chân hùng mạnh lên, diệt Liêu, thành lập Kim, tràn vào chiếm Trung-nguyên, bắt vua Huy-tông, Khâm-tông, hoàng hậu, phi tần mang về. Hiện Tống chỉ còn lại từ vùng Trường-giang trở xuống. Đây, tôi biết có vậy mà thôi. Nguồn gốc tộc Mông-cổ thế nào, tôi mù tịt.

Thấy Thủ-Huy thành thực, Long-Tùng bảo Đoan-Thanh:

- Em hãy thuật tiểu sử Đại-hãn của Mông-cổ cho phò mã biết.

Đoan-Thanh ngồi ngay ngắn lại thuật:

- Kim chỉ cai trị được vùng Bắc Trung-nguyên, cùng một số vùng Quan-ngoại, nơi mà dân chúng sống bằng nghề nông. Còn vùng bình nguyên cỏ hoang mênh mông, đầy thú hoang, nước ngọt, thường gọi tắt là Thảo nguyên, dân du mục sống thành tộc nhỏ, thì Kim chịu thua. Khởi đầu Mông-cổ chỉ là một tộc của vùng Thảo-nguyên. Sau nhiều đời, tộc Mông-cổ chinh phục, hoặc kết nạp một số tộc khác về sống chung thành một bộ tộc. Tại vùng Thảo-nguyên trải qua mấy trăm năm, khi thì các bộ tộc chém giết, thôn tính lẫn nhau. Khi thì đoàn kết chống xâm lăng. Cuối cùng các bộ tộc hình thành nhiều nước. Các nước này nói cùng thứ tiếng, cùng một tổ chức cai trị, sống thành đoàn trại, gọi là tiểu quốc.

Long-Tùng giải thích thêm:

- Bên mình thì đơn vị nhỏ nhất là làng, xã, rồi quận, huyện, cao hơn là châu, lộ. Cuối cùng là nước. Tại vùng Thảo-nguyên thì là tộc, bộ tộc, tiểu quốc. Tuy tên khác nhau, nhưng cũng có hệ thống, thứ bậc.

Đoan-Thanh tiếp:

- Mỗi tộc có một tộc trưởng theo lối cha truyền con nối, họ là những nhà quý tộc. Người cầm đầu của mỗi bộ tộc gọi là Hãn. Hãn có thể do cha truyền con nối, có thể do các quý tộc bầu lên. Mọi luật lệ, mọi quyết định của bộ tộc

đều do hội đồng quý tộc quyết định.

Thủ-Huy khen:

- Hay! Như vậy tránh được cái nạn quyền hành nằm trong tay Hãn, rồi muốn giết ai thì giết, muốn ban phúc giáng họa cho ai thì ban. Thế cái hội đồng quý tộc đó do ai điều khiển! Hay cũng bầu lên?

- Người điều khiển hội đồng quý tộc không phải là các Hãn mà là các Đạo-sư. Đạo-sư là các tu sĩ, coi như người đại diện của Thượng-đế Mặt-trời.

Đoan-Nghi thắc mắc:

- Nếu vậy, thì giữa Đạo-sư với Hãn, ai nắm thực quyền?

- Tùy bộ tộc. Khi các Hãn mạnh thì họ lấn át Đạo-sư. Khi Đạo-sư mạnh thì họ lấn át các Hãn. Có khi các Hãn kiêm luôn Đạo-sư. Trong khoảng hơn ba trăm năm gần đây vì nhu cầu tự vệ để sống còn, các bộ tộc hợp nhau lại thành những nước nhỏ. Thủ-lĩnh các nước nhỏ này gọi là Khả-hãn. Mỗi nước nhỏ đều có hội đồng quý tộc, hội đồng cũng do các Đạo-sư điều khiển. Từ ngày có các nước nhỏ, thì các nước này thường vượt biên tràn vào các nước văn minh, định cư như Thổ-phồn, Tây-hạ Tây-liêu, Đại-kim cướp bóc. Các nước này muốn có một biên giới phía Bắc yên ổn, đã tìm đủ cách thu phục các tiểu quốc Thảo-nguyên. Khi thì dụ dỗ phong chức tước, khi thì đem quân chinh phạt, khi thì giúp nước này đánh nước kia. Vì vậy chiến tranh giữa các nước vùng Thảo-nguyên không bao giờ ngừng. Sau một thời gian, các nước nhỏ bị chinh phạt, hoặc tự nguyện kết hợp lại thành những nước lớn. Hiện nay toàn Thảo-nguyên còn lại có ba nước lớn theo thứ tự là Nãi-man, Khắc-liệt, Mông-cổ. Mỗi nước có một vua, gọi là Đại-hãn. Cảnh Đại-hãn cũng có một hội đồng quý tộc, do các Tổng Đạo-sư điều khiển.

Đoan-Nghi hỏi:

- Em đã biết Trung-quốc, Đại-Việt. So với Trung, với Việt, vùng Thảo-nguyên này rộng, hẹp thế nào?

- Về diện tích thì lớn hơn Trung-quốc. Về dân số, thì chỉ bằng ba Đại-Việt mà thôi. Phía Bắc là vùng tuyết phủ quanh năm không có người ở, chưa định được giới hạn. Đông-Nam giáp nước Kim. Nam giáp các nước Tây-liêu, Thổ-phồn, Tây-hạ. Tây giáp vùng đất núi hoang vu của các bộ tộc của rợ tóc đỏ, mũi lõ, tóc quăn (Nay thuộc Trung-Đông).

Nghe Đoan-Thanh thuật, trí nhớ trở về mấy năm trước khi thăm Mông-cổ, Thủ-Huy nằm ngay được vấn đề trước mắt: Các nước vùng Thảo-nguyên, bị những nước lớn xung quanh như Tống, Kim, Liêu, Hạ khinh khi, khi thì bắt tiến cống, khi thì bắt phụ thuộc, để được phong chức tước vô vị... Trước sau gì các nước hoặc bị diệt, hoặc thống nhất về một mối. Nếu như ta giúp cho các nước thống nhất thì họ là mối lo lớn cho tộc Hoa. Tộc Hoa luôn phải đối phó với họ thì tộc Việt ta có thể bớt đi cái họa phương Bắc. Ta thấy, trong ba Đại-hãn, thì Thiết Mộc Chân có chí lớn, lại đang ra sức kết nạp hào kiệt, rõ ràng ông ta muốn làm một chúa của các Đại-hãn. Với tài nguyên trù phú, với tinh thần hiếu chiến, nếu như ba nước này thống nhất thì họ sẽ là một cái họa lớn cho Kim, Tây-hạ, Thổ-phồn, Tống. Ta nên giúp họ để họ chia bớt cái họa tộc Hoa với ta.

Nghĩ vậy Thủ-Huy hỏi:

- Thế Khả-hãn của mỗi nước theo lối cha truyền con nối, hay do cách cử người có tài?

- Thừa lúc đầu thì theo lối cử người tài. Gần đây chuyển sang lối cha truyền con nối cũng có, mà cử người tài cũng có. Trong mỗi nước như vậy, Khả-hãn, Đạo-sư là người có uy quyền tuyệt đối. Dưới Khả-hãn chia làm bốn loại người. Loại thứ nhất là quý tộc, nắm quyền thống trị, gồm có Hãn, tộc trưởng, dũng sĩ, hiền nhân tức người tài giỏi. Loại thứ nhì là các chiến sĩ.

Loại thứ ba là thường dân. Loại thứ tư là tôi tớ, loại này là dân chúng những bộ lạc thua trận, bị bắt về để trồng cấy, chăn nuôi, hầu hạ. Về cuộc sống hằng ngày, dân chúng ở trong những lều trại bằng da thú. Họ di chuyển không ngừng. Nhưng chỉ di chuyển trong vùng thuộc lãnh thổ của họ. Về mùa Hạ thì họ di chuyển khắp nơi. Về mùa Đông thì họ di chuyển về phương Nam. Tuy nhiên họ luôn bám lấy những con sông, những thác nước, những vùng hồ ao. Vì chỉ những nơi này mới có thú. Họ sinh sống bằng canh nông hoặc săn bắn. Họ không có văn tự. Nhiều bộ tộc dùng văn tự Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn. Trẻ con không tới trường học chữ. Ngay từ hồi sáu tuổi, chúng đã được sống tập thể, học bắn cung, cỡi ngựa, săn thú. Khi đến tuổi trưởng thành (12-14) thì mỗi người đều làm sở hữu chủ ít nhất một con ngựa. Dân chúng không theo một tôn giáo nào cả. Họ thờ nhiều thần như thần mặt trời, thần sông, thần núi, thần cây cổ thụ, thần hổ, thần báo... Trong mỗi tộc, bộ tộc đều có một đạo sư. Vị đạo sư này uy quyền ngang với các Hãn. Họ là người nhà trời. Mỗi lời nói của họ đều là lời nói của trời. Dân chúng tin theo răm rắp.

Thủ-Huy muốn biết về Mông-cổ, công kéo Đoan-Thanh trở về câu hỏi của mình:

- Thế Đại-hãn Thiết Mộc Chân được lên làm vua là do cử hiền hay cha truyền con nối?

- Cả hai.

Đoan-Thanh đáp:

- Thiết Mộc Chân là hậu duệ đời thứ mười của giòng họ Kỳ-ác-ôn (1) thuộc tộc Ki-dát Bọt-di-linh (2). Giòng họ này tự hào là con cháu của loài Sói-xám, cũng như ta tự hào là con Rồng, cháu Tiên vậy. Ông tổ mười đời tên Bọt-đoan Nghĩa-nhi (3), lập ra nước Mông-cổ, được tôn là Quốc-tổ. Nếu chủ đạo của ta tin việc Quốc-tổ Lạc-long quân lấy Quốc-mẫu Âu-cơ, đẻ ra trăm trứng, nở ra trăm con, thì chủ đạo Mông-cổ cũng có chủ đạo tương tự.

Bà mẹ của Bộ-đoan Nghĩa-nhi tên A-lan Đông-hỏa kết hôn với ông Thoát-bôn Dương-ly-kiến, sinh ra hai con trai. Con trưởng là Bác-cơ Cát-đáp-hắc, thứ tên Bác-hợp Tát-trực. Sau đó chồng chết. Bà A-lan ở vậy nuôi con. Một đêm, nằm ngủ trong phòng, bà thấy một luồng ánh sáng chói lọi từ trời chiếu qua song cửa phủ lên người, một thần nhân sắc vàng bay vào nằm trên bụng. Bà kinh hãi, rùng mình, rồi mang thai, sau sinh ra một trai, đặt tên là Bộ-đoan Nghĩa-nhi. Lớn lên, Bộ-đoan Nghĩa-nhi có tướng mạo kỳ vĩ, trầm tư ít nói, chúng nhân cho rằng ông là một tên ngốc. Duy bà A-lan nói: Nghĩa-nhi không ngốc đâu. Sau này con cháu nó sẽ là những người đại quý. Khi A-lan qua đời, Nghĩa-nhi thản nhiên nói với các anh: Bần, tiện, phú, quý đều có mệnh, tài vật này thì đâu đáng kể. Rồi không lấy một món nào. Ông rời các anh, cỡi con ngựa trắng đến vùng Bát-ly-truân A-lại cư trú, ngày ngày hái rau, bắt thú làm kế sinh nhai. Về sau, ông kết nạp những bần dân bị ức hiếp, những kẻ vô sở bất chí, mà thành lập một bộ tộc. Chỉ ít năm sau đó, nhờ chăm chỉ, bộ tộc của ông trở thành giàu có. Dân chúng, rồi các tộc khác kéo đến gia nhập, lập thành bộ tộc Ki-dát. Ông được bầu làm Hãn. Đây là bộ tộc đầu tiên của người Mông-cổ. Từ đây, theo chế độ cha truyền, con nối. Đến đời thứ năm, lãnh chúa Hải-đô(4), nhờ thắng nhiều bộ tộc xung quanh, lập ra tiểu quốc Mông-cổ, được tôn làm Khả-hãn. Hải-đô chết, con là Bái-tính Hổ-nhi (5) kế vị. Bái-tính Hổ-nhi chết, con là Đôn-tất-nãi (6) lên thay. Đôn-tất-nãi chết, con là Cát-bất Luật-cơ (7) kế. Cát-bất Luật-cơ chết, con là Bát-ly-đơn (8) thay. Bát-ly-đơn chết, con là Dã-tốc-cai thế. Dã-tốc-cai lại chinh phục được một số bộ lạc trong vùng, giết Khả-hãn Thát-đát (9), thanh thế nổi bật trên vùng thảo nguyên. Dã- tố-cai chết, con là Thiết-mộc-chân lên thay.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Kỳ-ác-ôn, NS phiên âm tiếng Mông-cổ. Kỳ nghĩa là khác lạ, ác là giòng nước, ôn là ấm áp. Xin đừng hiểu lầm với chữ ác ôn là dữ tợn, viết khác.

(2) Ki-dát, Bọt-di-linh, Qiyat, Borjinin.

(3) Bọt-đoan Nghĩa-nhi, Bodoncar.

(4) Hải-đô, Quaidu.

(5) Bá-tính Hốt-nhi, Baiti Hulii.

(6) Đôn-tất-nãi, Dontalaii.

(7) Cá-bất Luật-cơ, Quantulai.

(8) Bát-lý-đơn Ambaqai.

(9) Thát-đát, Tartar, tên một bộ tộc thù nghịch với bộ tộc Mông-cổ, sinh sống ở Bắc Vạn-lý Trường-thành, Nam của Mông-cổ. Sau bị Mông-cổ thôn tính, tộc Mông-cổ, Thát-đát đồng hóa lẫn nhau. Sử Tây-phương cũng như người Trung-hoa dùng cái tên Thát-đát để chỉ Mông-cổ.

Từ đầu đến cuối, Thúy-Thúy im lặng ngồi nghe, bây giờ nàng mới lên tiếng:

- Thừa quận chúa! Tại sao tổ tiên của Thiết Mộc Chân không giữ nguyên họ, mà mỗi đời mang một tên họ khác nhau như vậy?

- Đó là truyền thống của dân vùng thảo nguyên. Khi sinh ra một người con, thì cha mẹ tự do đặt tên cho, mà không ghép tên với họ. Thường thì họ cứ nhân một biến cố, một giấc mộng, một sự kiện lúc sinh con mà đặt tên. Như khi Khả-hãn Dã Tốc Cai vừa chiến thắng bộ tộc Thát-đát, bắt sống lãnh chúa của họ là Thiết Mộc Chân. Khi trở về, thì vợ là bà Nguyệt-Luân sinh ra người con đầu lòng. Nhân đó người lấy tên Thiết Mộc Chân đặt cho con mình.

Câu chuyện mỗi lúc càng trở thành say mê, Thủ-Huy hỏi:

- Ban này muội muội nói rằng Thiết Mộc Chân từ một trẻ mồ côi, bị đời khinh khi. Cái vụ này ra sao?

- Thiết Mộc Chân mồ côi cha vào năm chín tuổi. Câu chuyện như thế này: Thấy con đã chín tuổi, theo tục lệ vùng thảo nguyên, Dã Tốc Cai dẫn con đi săn, và cũng để đi tìm vợ cho con ở một bộ tộc khác. Trên đường đi, ông gặp Khả-hãn Đài Xếch Sên (1) của bộ tộc Ong Gi Rat (2). Tộc Ong Gi Rát bấy giờ đông dân hơn, giàu có hơn, văn minh hơn bộ tộc Mông-cổ nhiều. Đài Xếch Sên gặp cha con Dã Tốc Cai thì mừng vô hạn. Ông kể: Đêm qua, ông mơ thấy một con chim ưng trắng, mắt đỏ như lửa, to lớn vô cùng, từ mặt trời bay xuống vùng này. Đạo sư của ông đoán rằng hôm nay sẽ có một người con trai, là con của thượng đế Mặt-trời qua đây. Vì vậy ông đi đón. Khi nhìn thấy đôi mắt của Thiết Mộc Chân, Đài Xếch Sên kêu lên: Thiếu niên kia! Người là con trai của thượng đế Mặt-trời. Rồi ông ta đón cha con Dã Tốc Cai về khu lều trại của ông, đãi cơm. Ông hãnh diện, giới thiệu cha con Đài Xếch Sên với vợ con. Trong các con của ông, có người con gái tên Bật Tê (3), mười tuổi cực kỳ xinh đẹp. Đêm đó, cha con Dã Tốc Cai ngủ tại khu lều trại của tộc Ong Gi Rat. Thiết Mộc Chân nói với cha: Con đã cảm nàng Bật Tê. Hôm sau, Dã Tốc Cai ngỏ ý hỏi Bật Tê cho con mình. Dĩ nhiên Đài Xếch Sên đồng ý liền. Theo tục lệ của thảo nguyên, thì Thiết Mộc Chân phải ở rể cho đến khi Bật Tê trưởng thành.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Đài Xếch Sên, Dai Le Sage.

(2) Ong Gi Rat, Qonggirat hay Chunggirates.

(3) Bật Tê, Bota. Sau được phong làm Quang-hiến hoàng hậu. Bà nguyên họ Hoảng Cát Sắc (Angcatthat).

- Tuổi trưởng thành của vùng Thảo-nguyên là bao nhiêu?

Thúy-Thúy hỏi:

- Tuổi này do luật định hay phong tục?

- Do phong tục. Nam từ 12 đến 14. Nữ thì lớn hơn, từ 14 đến 16. Không biết ở Đại-Việt thì bao nhiêu?

Đoan-Nghi trả lời:

- Bên Đại-Việt ta theo luật định thì nam là mười sáu, nữ là mười ba (Nữ thập tam, nam thập lục). Thôi muội muội tiếp đi.

- Thiết Mộc Chân ở rể được ban năm, thì một hôm có sứ giả của Dã Tốc Cai là Muôn Lịch (1) đến báo tin cho Đài Xếch Sên biết Khả-hãn của ông bị bệnh nặng sắp qua đời. Xin cho Thiết Mộc Chân về gặp cha lần cuối. Khi Thiết Mộc Chân về tới nhà, Dã Tốc Cai vẫn còn minh mẫn, ông trời trăn: Gần đây, trên đường đi săn trở về, ông qua khu vực lều trại của bộ tộc Thát-đát, giữa lúc họ đang mở hội. Họ mời ông vào chung vui. Nào ngờ, ông bị họ đánh thuốc độc. Bây giờ ông mới biết thì sự đã rồi. Ông dặn Thiết Mộc Chân ba điều:

- Một là khi ông chết rồi, các tộc trưởng, các bộ tộc quy phục có thể sẽ bỏ đi. Phải nín nhịn, đợi khi lớn rồi, sẽ chinh đồn lại

- Hai là phải diệt bọn Thát-đát để trả cái thù cha bị đánh thuốc độc.

- Ba là phải tối đề phòng bộ tộc Miệt-nhi (2), vì trước đây Dã Tốc Cai đã xua quân đánh bộ tộc này, bắt một thiếu nữ xinh đẹp của họ là bà Nguyệt Luân (3) về làm vợ...

Ghi chú của thuật giả:

(1) Muôn Lịch, Thoát Đoan Hỏa Nhi, Mongliq.

(2) Miệt Nhi, Merkites.

(3) Nguyệt Luân, U Lân, Hoalun.

... Dã Tốc Cai chết đi để lại bà Nguyệt Luân là vợ chính, còn vợ thứ bao nhiêu bà thì không thấy nói đến. Thiết Mộc Chân có người em cùng mẹ là Cát Xa(1), ba người em khác mẹ là Bách Cơ Ta (2), Biên Gô Đài (3), và Tê Mô Gu. (4)

Đoan Nghi nhớ lại chuyện cũ:

- Hồi chị tới Mông-cổ chơi lần trước, đã gặp Cát Xa và Biên Gô Đài. Hai người đều là chiến tướng, khí vũ hiên ngang. Còn Bách Cơ Ta thì không thấy đâu?

- Y bị Thiết Mộc Chân bắn chết từ hồi còn niên thiếu!

-!?!?!?

- Trước đây đang lúc thịnh thời, Dã Tốc Cai thống lĩnh Mông-cổ, có sự tranh chấp vùng lưu vực sông Long-ly-hà (2) với tộc Diệt-xích-ngột. Nay Dã Tốc Cai chết, các bộ tộc trong đoàn trại Mông-cổ âm thầm bỏ bộ tộc Ki-dát theo bộ tộc Diệt-xích-ngột. Ngay người bạn thân nhất, người mà Dã Tốc Cai trời trần lúc lâm chung là Muôn Lịch cũng kéo cả tộc Thoát-đoan- hỏa theo bộ tộc Thát-đát. Y còn nói một câu tàn tệ « Giòng nước kia sâu mấy rồi cũng có ngày cạn. Viên đá kia rắn mấy rồi cũng có ngày thành cát bụi. Một người đàn bà với mấy đứa con dại, sao có thể thống lĩnh được cả một bộ tộc ». Thế rồi hết tộc này đến tộc khác bỏ đi. Mỗi đoàn trại ra đi lại lùa theo một bầy gia súc của Dã Tốc Cai. Chỉ không đầy một tháng, mà hơn bốn chục nghìn liều trại, chỉ còn lại hai chiếc của gia đình Dã Tốc Cai. Thiết Mộc Chân không vì thế mà nản. Ông cùng các em cố gắng tranh sống, nhất định ở lại

vùng đất của tổ tiên là vùng trù phú của lưu vực sông Long-ly-hà: Săn thú, chăn nuôi thú vật. Nhiều khi đói quá phải bắt cả chuột, cả rắn nước mà ăn. Thế nhưng chỉ Thiết Mộc Chân với Cát Xa chịu khó làm việc, còn ba đứa em khác mẹ là Bách Cơ Ta, Biên Gô Đài, Tê Mô Gu thì lười biếng. Chúng ỷ có sức khỏe, cứ đợi anh em Thiết Mộc Chân săn được thú về là cướp lấy. Thiết Mộc Chân căm hận trong lòng, cố nhường nhịn chờ dịp. Một lần ông săn được một con nai nhỏ, Bách Cơ Ta nhảy ra cướp lấy. Lập tức ông bắn vào người y hai mũi tên. Y chết tức thời.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Cát Xa, Qasar.

(2) Bách Cơ Ta, Baktar.

(3) Biên Gô Đài, Balgutai.

(4) Tê Mô Gu, Taimoghu.

(5) Lý Long Hà, Onon.

Thúy-Thúy kinh ngạc:

- Tôi nghe nói tại xứ Mông-cổ có một mỹ tục hơi giống Đại-Việt, là người đàn bà dạy dỗ, quản chế con cái. Mà bà Nguyệt Luân là người phụ nữ siêu việt. Sao bà lại để các con giết nhau như vậy?

- Vì Thiết Mộc Chân vốn trầm tư, ít nói. Ông hận thằng em lâu ngày mà không nói ra, rồi ông xuống tay thành linh. Trước thảm cảnh nôi da xáo thịt, bà Nguyệt Luân hét lên kinh khủng: Chúng bay thực giống như bầy chó điên, cắn xé lẫn nhau. Máu thịt chúng mày, mà chúng mày cũng không chừa? Chúng mày có biết rằng làm như vậy là tự chặt chân tay mình không? Từ đây anh em Thiết Mộc Chân nhường nhịn nhau.

Thủ-Huy thắc mắc:

- Như vậy, bây giờ coi như Mông-cổ không còn dân, không còn lãnh chúa, thế lãnh thổ của họ bỏ không sao?

- Sau khi các bộ tộc bỏ đi hết, thì vùng nước ngọt, nhiều cây lành, lắm thú là bình nguyên sông Long-ly hà bỏ không. Lập tức hai lãnh chúa ở gần nhất là Thát-đầu với Diệt-xích-ngột đưa dân tới chiếm ngự. Nhưng bây giờ Thát-đầu đang bị Kim đem quân đánh, nên lãnh chúa Diệt-xích-ngột là Tạc Gô Đài họp các bộ tộc thuộc quyền lại, tuyên bố rằng ông ta là Khả-hãn của bộ tộc Bọt-di-linh lẫn Ki-dát. Bất cứ người nào muốn cư trú trong vùng đất cũ của Mông-cổ, đều phải quy phục ông ta. Ông ta cho di chuyển lều trại thuộc quyền chiếm ngự lưu vực Long-ly hà. Thiết Mộc Chân cùng các em không coi lời tuyên bố của Tạc Gô Đài vào đâu. Ông cứ ở nguyên chỗ cũ, xua gia súc vào mục trường của tổ tiên để lại. Được tin báo, Tạc Gô Đài nổi giận, thân đem một đội kỵ mã đi bắt Thiết Mộc Chân. Thiết Mộc Chân phải trốn vào rừng. Tạc Gô Đài cho quân bao vây. Sau mấy ngày, Thiết Mộc Chân đói quá phải bò ra. Tạc Gô Đài dùng dây thòng lọng chụp vào cổ ông, rồi kéo đi như kéo con thú. Để làm nhục Thiết Mộc Chân trước mặt các bộ tộc trước đây thuộc Mông Cổ, Tạc Gô Đài sai đóng gông ông, rồi cùng binh tướng mở tiệc ăn mừng. Mục đích làm Thiết Mộc Chân đói quá, phải năn nỉ, cầu khẩn xin ăn, hầu không còn uy tín trước mặt các bộ hạ cũ. Giữa lúc khốn cùng đó, thì thân phụ em xuất hiện cứu ra.

Thủ-Huy suýt xoa:

- À, cái vụ cứu này mới thực đúng là hiệp nghĩa. Cuộc giải cứu ra sao?

- Bác Nhĩ Hốt cùng song thân em từ Trường-sa về tới Mông-cổ, thì hồi ời, nơi trước kia có hàng mấy chục vạn lều trại, hàng mấy trăm ngàn gia súc, chỉ còn là bãi đất hoang. Bác Nhĩ Hốt đang ngỡ ngàng thì gặp bà Nguyệt Luân. Bà kể hết nguồn cơn, rồi khẩn khoản xin song thân em cứu con bà. Bác Nhĩ Hốt

bầy ra một kế: Ông với song thân em trà trộn vào đám dân Mông-cổ quy phục Tạc Gô Đài, len lỏi trong đám người dự tiệc mừng. Phụ thân em dùng chỉ lực bắn vào người Thiết Mộc Chân một viên Định-tâm hoàn, để cho ông ngủ đi, không bị cơn đói hành hạ. Bọn Tạc Gô Đài thấy Thiết Mộc Chân ngủ mê, thì cho rằng ông chết ngất. Chúng sai giam ông lại. Đêm, Bác Nhĩ Hốt cùng song thân em đột nhập lều giam, cởi trói, phá gông cứu Thiết Mộc Chân, đưa lương thực cho ông ăn, rồi trốn khỏi khu lều trại. Nhưng Thiết Mộc Chân quá cảm hận Tạc Gô Đài, ông muốn trộm chính con ngựa của y, mang đi. Bác Nhĩ Hốt khẩn khoản xin song thân em dùng khinh công đột nhập lều Tạc Gô Đài lấy thanh đao, cây cung, cái áo khoác của y đi, để y mất hết uy tín. Bởi theo tín ngưỡng dân Thảo-nguyên, người nào bị đối phương lấy mất cây cung, thì coi như bị đánh bại. Bị lấy mất thanh đao, thì coi như mất tính mệnh. Còn như bị lấy cả ngựa, cung, đao, áo khoác thì coi như bị giết, ngôi Khả-hãn bị đoạt, vợ con bị bắt làm tôi tớ. Thấy sự việc ngộ nghĩnh, thân mẫu em nhận lời liền. Hai vị nhập lều Tạc Gô Đài điểm huyết y với người tỳ thiếp. Lại dùng kiếm gọt đầu, treo y lên cột lều, lấy áo khoác da, cây cung, ống tên và thanh đao, rồi cùng Bác Nhĩ Hốt, Thiết Mộc Chân trộm năm con ngựa riêng của y, trốn khỏi khu lều trại Diệt-xích-ngột.

Đoan-Nghi bật cười:

- Thế thân mẫu của em cũng học võ à?

- Vâng, người là sư muội của Nam-thiên thần y Lê Thúc-Cẩn.

- Hèn gì bà có sẵn Định-tâm hoàn trong người. Em tiếp đi.

- Hôm sau cái tin Thiết Mộc Chân tự phá vỡ gông, dùng võ công bắt sống Tạc Gô Đài treo lên cột lều, đoạt ngựa, cung, tên, áo, đao mang đi...truyền rất mau khắp năm mươi vạn lều trại, rồi lan sang cả bộ tộc Thát-đát, Khắc-liệt, Nãi-man, Ong-gút, Miệt-nhi. Phụ thân em khuyên Thiết Mộc Chân nên cùng Bác Nhĩ Hốt cỡi ngựa của Tạc Gô Đài, mang cung, tên, đao, áo của y đi chiêu

một những bộ tộc cũ của Mông-cổ. Chỉ trong vòng một tháng, các bộ tộc cũ lại trở về quy phục. Lưu vực Long-ly hà lại phồn thịnh hơn xưa. Trong dịp này có ba thiếu niên trẻ, nghe huyền thoại về Thiết Mộc Chân, đã dẫn cả bộ tộc mình tới phụ thuộc. Đó là Tộc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Bác Nhĩ Truật. Phụ thân em đem tích Đại-Việt: Khai-Quốc vương nhờ cùng chín người em kết nghĩa với nhau, cùng chung lo quốc sự, mà làm được những chuyện kinh thiên, động địa. Vậy Thiết Mộc Chân cũng nên kết nghĩa huynh đệ với ba người này. Thiết Mộc Chân làm theo ngay.

Nghe chuyện, Thủ-Huy cảm thấy cay đắng trong miệng. Công than thầm:

- Xưa kia Thuận-thiên thập hùng làm lên những công nghiệp vĩ đại như thế, mà nay Đại-Việt thất tiên lại chẳng ra gì. Đầu dây mối nhợ do Thụy-Hương chỉ biết có Tống. Rồi Long-Xưởng không thực lòng với các em. Trong thất tiên, thì Thụy-Hương, Long-Xưởng, Trang-Hòa đã ra người thiên cổ. Nay thì Đoan-Nghi với mình lưu lạc xứ người. Trong nước chỉ còn Tăng Khoa, Như-Như không biết ra sao?

Đoan-Nghi thấy chồng thờ người ra, thì biết rằng Thủ-Huy đang cảm thán chuyện Đại-Việt thất tiên. Nàng hỏi một câu, để kéo Thủ-Huy khỏi cái buồn:

- Thế tình bạn giữa bốn người có thâm sâu không?

- Họ đối với nhau còn hơn ruột thịt. Một lần Bác Nhĩ Truật dùng lưng đỡ nhát đao chí mạng của quân thù cứu Đại-hãn. Lần khác Gia Luật Mễ dùng miệng mút độc chất ở vết thương của Thiết Mộc Chân. Cái ngày công chúa với phò mã tới thăm Mông-cổ, Đại-hãn đem tất cả vàng ngọc ra tạ, để xin y sư Phạm Tử-Tuệ trị bệnh cho Tộc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật. Bốn người cực kỳ thân thiết với nhau. Vì vậy Mông-cổ mới có ngày nay.

Chợt Thủ-Huy cau mày hỏi:

- Cứ như em thuật thì hồi ấy từ Tạc Gô Đài, Thiết Mộc Chân, cho tới Tộc Bất Đài... đều chưa biết đến võ công. Thế mà hồi tôi tới Mông-cổ, bốn tướng Tộc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Triết Biệt, Bác Nhĩ Truật đều là những cao thủ hiếm có trên đời. Thế họ học võ từ bao giờ?

- Sau vụ song thân em cứu Đại-hãn, thì ông mới thấy rằng cung, tên, cỡi ngựa không đủ, mà phải luyện võ công. Vì vậy, ông cho tế tác giả làm thương gia vào Kim, Tống, Liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn... dò tìm những cao thủ bậc nhất, chiêu mộ. Nhưng các cao thủ chính phái không ai vì vàng mà truyền võ công ra ngoài. Chỉ có hai phái Trường-bạch, Liêu-Đông là chịu nhận vàng, truyền bản lĩnh cho Tộc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật mà thôi. Về sau Gia Luật Mễ có cơ duyên được một đại tôn sư của Tây-hạ vì thù hận vua nước này giết cả nhà ông, mà truyền kiếm thuật sang Mông-cổ. Sau khi truyền hết bản lĩnh, ông dặn Gia Luật phải diệt triều đình Tây-hạ trả thù cho sư môn.

- Còn việc Thiết Mộc Chân làm con nuôi của Khả-hãn Khắc-liệt uyên nguyên từ đâu?

- Thừa phò mã, nguyên lúc còn tại thế ông Dã Tộc Cai có kết huynh đệ với Khả-hãn Khắc-liệt là Vương Hãn. Khi Thiết Mộc Chân cùng với ba nghĩa đệ mới tái phục hồi được bộ tộc, thì không có một đội quân nào cả. Thấy Mông-cổ ngày càng thịnh, các bộ tộc kéo đến quy phục mỗi lúc một đông. Vùng thảo nguyên của Mông-cổ lại trù phú, phụ thân em khuyên Đại-hãn nên tập cho dân tập lối sống định cư, cất nhà mà ở hơn là lối sống lều trại. Khi Đại-hãn họp các tộc trưởng lại đưa ra trưng cầu ý kiến, thì quá ba phần tư chống đối. Họ muốn tiếp tục lối sống lều trại, không muốn cất nhà, cũng như trồng cấy.

Tử-Kim cười:

- Quận chúa! Tôi thử đoán xem có đúng không nghe: Những bộ tộc nghèo thì muốn thay đổi nếp sống. Còn những bộ tộc giàu, thì muốn giữ nguyên. Họ

sợ thay đổi!

- Quả đúng như vậy. Đại-hãn ra quyết định: Tùy ý các tộc. Tộc nào muốn sống theo nếp cũ thì cứ tiếp tục. Tộc nào muốn thay đổi thì tùy ý. Các tộc trưởng muốn thay đổi, đa số là các tộc nghèo, và tộc Bọt-di-linh. Song thân em dạy cho họ phương pháp đốt cỏ, phá hoang, trồng ngũ cốc, trồng cây ăn trái, ngăn các ao hồ nuôi cá. Lại dạy họ lấy đất sét nung gạch, lên rừng đốn gỗ về xẻ làm nhà. Sau ba năm, khu lều trại lụp xụp nghèo nàn bằng da, không hàng lối, trở thành những khu nhà gạch, lợp ngói. Giữa những căn nhà đó lại nhô lên những căn nhà lầu khang trang là nơi hội họp của bộ tộc. Bộ tộc Bọt-di-linh cất một ngôi nhà năm tầng, nửa theo lối lều trại, nửa theo kiến trúc Đại-Việt: Tường bằng đá, nóc bằng da. Mặt khác, các bộ tộc trồng cấy trở thành giàu có. Bấy giờ các bộ tộc khác mới chịu cho con em học canh tác. Mông-cổ đang là một bộ tộc nghèo, bỗng trở thành giàu có súc tích, không phải mua ngũ cốc của Tây-hạ, Trung-quốc, Kim nữa. Sang năm thứ tư thì ngũ cốc dư thừa, bán sang cho Thát-đát, Nãi-man, Khắc-liệt. Mông-cổ càng giàu hơn nữa. Bấy giờ Khả-hãn đã lớn, ông đem lễ tới bộ tộc Ong-gút, xin Đài Xếch Sên cho cưới Bật Tê. Trong khi đó mấy người em kết nghĩa cũng lấy vợ. Trong mấy năm ở lều trại, phụ thân em có thu mười đệ tử, rồi dạy võ công cho họ. Đại đệ tử, phụ thân em đặt cho cái tên là Mộc Hoa Lê. Phụ thân em thấy các ba bộ tộc lân cận Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột, đều có quân đội thực hùng mạnh, mà họ nghèo khổ. Trong khi Mông-cổ giàu có, lại chỉ có mấy đội dũng sĩ, thì lấy làm lo ngại có ngày chúng sẽ tràn sang cướp phá. Vậy phải gấp tổ chức trai tráng thành đội ngũ để phòng thủ. Đại-hãn nhờ phụ thân em lập một trường huấn luyện ở chân núi Bourkhane, để huấn luyện, tổ chức quân đội. Đại-hãn ra lệnh: Tất cả trai tráng từ 13 đến 60 tuổi đều phải đến trường học quân sự. Sau khi ra trường thì sung vào đội ngũ của tộc mình. Đợt đầu, huấn luyện ba trăm người, tổ chức thành ba đội. Việc huấn luyện vừa hoàn tất, chưa kịp xuất quân, thì một đêm, Mông-cổ bị địch thành lĩnh tràn tới tấn công, cướp gia súc, bắt người mang đi. Sáng chúng rút hết. Thiết Mộc Chân và các nghĩa đệ, các em thoát nạn, lục tục trở về quy tụ lại dân

chúng. Lúc bị tấn công, Thiết Mộc Chân cho rằng bọn Diệt-xích-ngột trả thù. Nhưng dân chúng cho biết, đó là bọn Miệt-nhi (Metkites) chúng đã bắt Bật Tê mang đi. Sở dĩ chúng cướp phá Mông-cổ, do trước đây Dã Tốc Cai đã tiến đánh bộ tộc của chúng, bắt bà Nguyệt Luân về làm vợ. Đại-hãn lên núi tìm phụ thân em, xin đem đội quân mới huấn luyện đánh bọn Miệt-nhi trả thù. Nhưng Tốc Bất Đài can rằng: Với ba trăm người không thể thắng nổi bọn Miệt-nhi đông tới hàng mấy vạn. Vậy cần phải cầu viện. Hai nơi có thể cầu viện là Khắc-liệt (Kétates) và Da-di-ra. Khả-hãn Khắc-liệt là Tô Ha Rin, bạn thân của Dã Tốc Cai. Hồi ông ta bị chú cướp ngôi, nhờ Dã Tốc Cai đem quân về đoạt lại ngôi vua. Hiện ông có trên mười vạn quân. Dân của ông sống cố định, chứ không phải là dân lều trại. Còn Da-di-ra, thì tộc trưởng là Trác Mộc Hợp, người bạn hồi thơ ấu của Thiết Mộc Chân, khi ông mồ côi. Ông này không phải thuộc giòng quý tộc. Ông xuất thân là nô lệ, đi thu nhặt những dân nghèo, nô lệ, rồi thành lập bộ tộc Da-di-ra. Thiết Mộc Chân nghe theo, đi cầu viện Khắc-liệt, quả nhiên Tô Ha Rin nhớ ơn cũ, nhận Thiết Mộc Chân làm con nuôi, cho mượn một vạn quân kị. Còn Trác Mộc Hợp, thì kéo toàn lực lượng hơn vạn quân nữa, giúp Mông-cổ. Thế là liên quân Mông-cổ, Khắc-liệt, Da-di-ra cùng tiến đánh Miệt-nhi. Quân Miệt-nhi bị phá tan. Dân chúng bị bắt làm nô lệ. Chiến lợi phẩm gồm tất cả gia súc, của cải chia ba cho Mông-cổ, Khắc-liệt, Da-di-ra. Bộ tộc Miệt-nhi bị xóa tên từ đó. Lãnh thổ bị sát nhập vào Mông-cổ. Khi Thiết Mộc Chân đến lều trại của cháu ruột mẹ mình là Sinh Rê Bô Cô (Sintébourcot) thì thấy Bật Tê đang ẵm một đứa con đỏ hỏn. Ông đặt tên là Truật Xích (Djoutchi) có nghĩa là không mong đợi. Vì kể từ lúc Bật Tê bị bắt, đến lúc được đem về là 13 tháng, trong khi đứa trẻ mới hai tháng. Như vậy nó không phải là con của Khả-hãn.

- Cứ như em nói, thì dân chúng vùng Thảo-nguyên không trọng cái trinh trắng của phụ nữ. Họ coi đàn bà như một thứ đồ chơi. Nếu là phụ nữ Việt, Chiêm, Hoa, thì khi bị bắt, bà Bật Tê đã tự tử để tạ lòng chồng, và giữ thân thể cho trong sạch. Đây bà chấp nhận làm đồ chơi cho kẻ thù của chồng. Rồi khi được cứu về, nếu là một phụ nữ Việt, bà cũng xấu hổ, tự tử chết. Đây, bà

thản nhiên như không có gì xảy ra! Rõ chán.

Đoan-Thanh đáp thản nhiên:

- Phò mã luận giống như mẫu thân em. Phong tục vùng Thảo-nguyên là như vậy đó.

- Trong trận này, thân phụ em có tham dự không?

Đoan-Nghi hỏi:

- Ba trăm quân mới huấn luyện do ai chỉ huy?

Đoan-Thanh đáp bằng giọng bùi ngùi:

- Song thân em đã chán công danh, nên chỉ giúp Thiết Mộc Chân, chứ không muốn vì ông ta mà chém giết người không thù, không oán với mình. Người trao ba trăm quân mới huấn luyện cho một người đệ tử là Mộc Hoa Lê. Cái tên Mộc Hoa Lê này do phụ thân em đặt cho anh ấy. Nghĩa là Hoa của gỗ cây Lê. Ngụ ý rằng: Mộc là khúc gỗ, phụ thân em tự ví như là một khúc gỗ, như một cây đã chết. Hoa Lê là hoa cây Lê. Ngụ ý hoàng-hậu của Thái-tổ nhà ta là công chúa của vua Lê, tức là hoa cây lê. Nhờ Hoa cây lê mà có triều Lý. Ba trăm quân do Mộc Hoa Lê tham chiến, đánh tan hơn năm nghìn quân Miệt Nhi, đã làm rung động vùng thảo nguyên. Sau trận đó, Khả-hãn trở thành Đại-hãn. Ông thấy rõ cái khác biệt giữa một đội quân được huấn luyện với đội quân chỉ là tráng đinh kết hợp. Ông đốc thúc việc huấn luyện khẩn cấp đặt tên cho loại binh này là chính-binh. Nên chỉ hơn năm sau, ông đã có một đội chính binh đông tới mười lăm ngàn người.

- Huynh có một điều thắc mắc.

Thủ-Huy hỏi:

- Phàm khi luyện quân phải căn cứ vào ba điều. Một là sao cho thích ứng với địa thế, khí hậu, thời tiết chiến trường. Hai là dùng để đối phó với loại địch quân nào? Ba là tạo thêm sở trường, giảm sở đoản cho quân mình. Phụ thân muội nguyên là một đại tướng, thông hiểu binh pháp của công chúa Thánh-Thiên, của Khai-quốc vương, và cả Tôn Ngô binh pháp. Vậy người luyện quân cho Thiết Mộc Chân thế theo ý kiến ông ta, hay tự ý người? Người tổ chức quân ngũ ra sao?

- Thừa theo ý kiến của Đại-hãn! Như bên mình thì chia năm người thành một ngũ (5 người), năm ngũ thành một lượng (25 người), năm lượng thành một tốt (125 người), năm tốt thành một lữ (625 người), năm lữ thành một sư (3125 người), năm sư thành một hiệu (15.625 người). Đại-hãn với phụ thân em luận bàn rằng việc giao tranh trên đồng cỏ này không có loại binh nào khác ngoài kỵ binh. Vì vậy chỉ cần thành lập các tốt là đủ. Mỗi tốt là một đơn vị độc lập, gọi là đoàn. Người Mông-cổ, từ năm sáu tuổi đã biết bắn cung, cỡi ngựa, nên phụ thân em đem thuật cỡi ngựa của Phù-Đồng Thiên-vương, cùng phép luyện kỵ binh ra trình bày với Đại-hãn, rồi hai người thu thái kinh nghiệm của Mông-cổ, Đại-Việt tạo thành binh pháp mới. Đại-hãn nghe nói vào thời vua Trưng bên Đại-Việt mình dùng nữ tướng, nữ binh. Thời Anh-vũ Chiêu-thắng, Thái-úy Lý Thường-Kiệt cũng dùng nữ tướng, nữ binh, lại tổ chức cho tất cả đàn bà trẻ con luyện tập để khi có giặc thì tự vệ, để quân đội rảnh tay đối phó với giặc. Đại-hãn ban lệnh ngay: Phụ nữ, trẻ con cũng phải học bắn cung, cỡi ngựa, phương pháp phòng thủ dinh trại, bảo vệ người già. Chỉ hơn năm sau, Mông-cổ đang là một bộ tộc bậc trung, vươn mình trở thành một nước hùng mạnh đứng thứ năm trong vùng Thảo-nguyên.

Thúy-Thúy tò mò:

- Thừa quận chúa, bấy giờ vùng Thảo-nguyên có những nước nào hùng mạnh hơn Mông-cổ?

- Mạnh nhất phải kể Nãi-man, dân đông, sống theo chế độ nông nghiệp,

lại du nhập văn minh của Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn. Tổ chức triều đình, chính quyền rất chặt chẽ. Thứ nhì là Khắc-liệt, vừa sống theo lều trại, vừa sống chế độ nông nghiệp. Khả-hãn, các thủ lĩnh địa phương sống trong những thành trì bằng đá. Thứ ba là Thát-đát, nước này sống sát ngay phía Bắc Vạn-lý trường thành, Đông giáp bộ tộc Nữ-chân, gốc của Kim. Dân Thát-đát vừa hung dữ, vừa thiện chiến, lại giàu có. Họ sống nửa định cư, nửa lều trại. Tổ tiên họ từng tràn vào cướp phá Trung-nguyên, khiến Tần Thủy-Hoàng phải xây Vạn-lý Trường-thành. Sử Trung-nguyên gọi họ là Hung-nô. Thứ tư là nước Diệt-xích-ngột, sống hoàn toàn bằng lều trại, có hơn trăm bộ tộc hoặc quy phục, hoặc bị cai trị. Quân số trên ba chục nghìn thiết kỵ... Đại-hãn bốn nước thấy Mông-cổ giàu có, hùng mạnh mau chóng, đều có ý ganh ghét, muốn đem quân đánh. Nhưng không nước nào dám cả. Về sau Đại-hãn Thát-đát, Nãi-man mật sai sứ xúi dục Diệt-xích-ngột đánh úp Mông-cổ, để trả thù việc Thiết Mộc Chân ngoa ngôn là đánh bại Khả-hãn Tạc Gô Đài, cướp cung, tên, đao, áo, ngựa. Lúc đầu Tạc Gô Đài không mắc mưu. Nhưng lãnh thổ của Mông-cổ, Diệt-xích-ngột ở cạnh nhau, mà dân chúng Mông-cổ giàu có súc tích, trong khi dân Diệt Xích Ngột thì nghèo khó. Cứ mỗi tháng lại một vài bộ tộc bỏ Diệt-xích-ngột sang quy phục Mông-cổ. Đứng trước thế một mất, một còn, Tạc Gô Đài phải quyết định đánh úp Mông-cổ.

Thủ-Huy suýt xoa:

- Trận này ắt hẳn kinh khủng lắm! Vì một bên ít quân, nhưng được huấn luyện có phương pháp, chỉ huy thống nhất, nhưng lại phải bảo vệ cơ sở, vợ con. Một bên đông đảo lại ra quân bất ngờ. Trận chiến diễn ra sao?

- Từ chỗ xuất quân của Diệt-xích-ngột tới lãnh thổ Mông-cổ mất ba ngày sức ngựa. Khi họ đi được một ngày thì thám mã Mông-cổ phát giác. Thám mã phi như bay về báo cho Đại-hãn. Đại-hãn kinh hoàng vội triệu tập buổi hội khẩn cấp. Các quý tộc thuộc nhóm chủ trương sống lều trại đều bàn nên cho gia đình rút chạy trước. Ngược lại các quý tộc thuộc phe chủ trương sống

định cư, canh tác bàn nên chống trả.

Thủ-Huy cười:

- Dĩ nhiên là thế. Vì nếu rút chạy, thì nhà cửa, hoa mầu bị tàn phá hết. Tôi đoán, chắc chắn Thiết Mộc Chân sẽ không rút chạy. Bởi Mông-cổ sở dĩ giàu có là do việc cải tổ nếp sống du mục sang nếp sống nông nghiệp. Bây giờ rút chạy, thì tan nát hết.

- Đúng như phò mã luận. Đại-hãn quyết định không bỏ chạy. Nhưng còn chiến thuật? Chiến thuật thông thường của các bộ tộc thảo nguyên khi bị tấn công thì lập tức tập trung các xe lại thành một bức thành. Còn quân thì chia làm hai. Một cánh núp sau bức thành phòng thủ. Một cánh dàn ra ngoài nghênh. Nếu như thắng địch thì cánh thủ tràn ra đuổi theo. Còn cánh nghênh chiến thì lui lại thu nhặt tử thi, cứu cấp các thương binh. Phụ thân em đưa ra ý kiến...

Thủ-Huy vẫy tay cho Đoan-Thanh ngừng lại:

- Phụ thân của muội là người thông thạo chiến pháp của Kinh-Nam vương. Mà Kinh-Nam vương nổi danh là người dùng kị binh như thần. Để tôi bàn xem có đúng không nghe. Người sẽ đề nghị như sau: Những đội quân chưa được người huấn luyện, đàn bà, trẻ con sẽ thủ trại. Còn các đội quân được huấn luyện sẽ dàn ra tại một chiến trường đợi sẵn. Như vậy bắt buộc quân địch phải chia lực lượng làm hai. Chúng sẽ đem quân tinh nhuệ làm cánh thứ nhất tấn công vào khu lều trại. Còn một ít quân không tinh nhuệ làm cánh thứ nhì, giao chiến với chính binh. Thế là khi tấn công vào bức tường phòng thủ, địch bị bất ngờ vì sức kháng cự của tráng đinh, đàn bà, trẻ con được huấn luyện, được tổ chức thành đội ngũ. Trong lúc đó, chính binh đã đánh tan cánh thứ nhì, quay ra đánh tập hậu cánh thứ nhất... Có đúng không?

- Quả như phò mã luận. Chỉ có khu lều trại của các tộc chủ trương sống

du mục phải đem xe quây lại, làm bức thành mà thôi. Còn khu vực các bộ tộc định cư, thì đã được đào hào sâu, dưới hào đặt chông, phía trong có chính binh đã dàn sẵn, người ngựa đều khỏe. Địch xung phong tấn công vào khu phòng thủ, năm sáu đợt đều bị đánh bật ra. Lúc đầu chúng nhắm vào khu định cư. Kị binh bị các hào sâu cản lại. Một số liều lĩnh bỏ ngựa vượt hào tấn công, thì bị đạp phải chông, bị lực lượng phòng thủ bên trong bắn ra. Đám khác bỏ ngựa tiếp cứu, lại bị bắn ngã. Tướng chỉ huy thấy vậy, quyết định bỏ thương binh, bỏ tử sĩ, đem toàn lực tấn công bức tường thành lều trại. Chúng gặp sức chống trả mãnh liệt. Nhưng lực lượng tấn công đông hơn, chúng đã tràn ngập được mấy doanh lớn. Trong khi đó, các binh đội chính binh Mông-cổ dàn ra thành mười hàng, trên một chiến tuyến dài. Quân Diệt-xích-ngột cạy đông người hơn, chúng dàn thành năm lớp. Chúng cho lớp đầu toàn thiết kị xung phong tới phóng lao, rồi quay trở lại. Quân Mông-cổ vẫn bất động. Chúng lại cho lớp thứ nhì tấn công, lớp thứ ba trợ lực. Quân Mông-cổ đổi mặt tiền ra mặt hậu, lùi liền hơn trăm trượng, rồi quay lại như cũ. Lớp thứ nhì, thứ ba của địch phải phi xa hơn trăm trượng, thì ngã lổng chống, vì ngựa đạp nhằm bãi chông. Nhưng quân địch cũng vượt qua được bãi chông. Hai bên cùng giao tranh ác liệt. Phụ thân, mẫu thân, sư huynh Mộc Hoa Lê, mỗi người thân chỉ huy năm tốt như ba mũi tên chọc thủng phòng tuyến địch xông vào bắt chúa tướng. Tạc Gô Đài cùng hầu hết các chúa tướng bị điểm huyết bắt sống. Trận tuyến địch bị phá vỡ. Các tộc trưởng kéo quân bỏ chạy. Khả-hãn ra lệnh: Tất cả chính binh mỗi người dắt theo ba con ngựa, phi bất kể ngày đêm, ngựa mệt thì đổi, đuổi theo đến tận khu lều trại của địch, tràn vào chiếm lĩnh. Nhờ vậy mà chỉ một trận, toàn quân Diệt-xích-ngột bị đánh tan. Dân chúng bộ tộc Diệt-xích-ngột bị bắt chia cho các bộ tộc Mông-cổ làm nô bộc. Các bộ tộc theo Diệt-xích-ngột kéo về phụ thuộc với Đại-hãn Thiết Mộc Chân.

- Trận này Mông-cổ thiệt hại nhiều hay ít?

Đoan-Nghi hỏi:

- Còn tù binh bị bắt thì Thiết Mộc Chân đối xử ra sao?

- Mông-cổ thiệt hại nặng là thiệt hại của những đạo quân chưa được song thân thần huấn luyện. Còn những đạo quân thụ huấn rồi thì thiệt hại rất ít. Thiệt hại của dân chúng các khu định cư rất nhẹ. Ngược lại các khu lều trại thì nặng. Trong khi giao đấu, Đại-hãn bị trúng một mũi tên vào cổ, chất độc phát tác làm mê man. Nếu đưa về Tổng-hành dinh cho mẫu thân thần chữa trị thì không kịp. Trong khi nguy cấp, dù biết rằng có thể hại đến tính mệnh, nhưng người em kết nghĩa Gia Luật Mễ vẫn ghé miệng vào vết thương hút chất độc cho nghĩa huynh Thiết Mộc Chân. Kết quả Khả- cứu trị hai người. Khi tỉnh dậy, Khả-hãn truyền đem tất cả hãn thoát chết, nhưng cả hai người cung mê mê tỉnh tỉnh. Nghe tin này, mẫu thân thần phi ngựa hỏa tốc ra mặt trận, 72 viên tướng địch bị bắt, chất lên dàn củi thiêu sống trước mặt thân nhân tử sĩ, dân chúng Mông-cổ bị giết trong khi giao tranh. Lại cũng cho thân nhân chúng đứng xem để cho đau khổ. Còn hơn mười nghìn tù binh, thì Đại-hãn hứa rằng: Hãy cho chúng làm lao binh, tức vận chuyển lương thực, tắm ngựa, căng lều, chế tạo vũ khí trong một năm. Nếu xét ra có lòng trung thành, sẽ cho làm dũng sĩ. Riêng Tạc Gô Đài thì một là thù hận chồng chất đã ba đời; hai là phải hành hình sao cho dân chúng Diệt-xích-ngột, Mông-cổ thấy rằng y là một thằng hèn, để sau này không một người nào trong đám con cháu cũng như bộ hạ của y dám nghĩ đến phục hồi nữa. Đại-hãn sai tập hợp dân chúng, quân sĩ để người với y đấu cung-tên, đấu võ. Tạc Gô Đài chưa từng học võ, thì sao y chịu nổi hai chiêu của Thiết Mộc Chân? Y bị đánh bại văng xuống ngựa, bị nắm tóc nhấc lên như con thỏ. Rồi Đại-hãn tổ chức mừng chiến thắng, Tạc Gô Đài bị giam trong cái cũi, bị bỏ đói, đặt giữa các bàn tiệc. Ngày đầu y còn chịu được, sang đến ngày thứ hai, đói quá, y kêu gào xin ăn, thì được ném cho một miếng thịt thừa, để y khỏi chết. Cứ như vậy sau một tháng, người y gầy trơ xương. Y mất hết ý chí. Đại-hãn truyền nuôi y thực đầy đủ, trong vòng ba tháng, y béo tốt như xưa, bấy giờ mới tổ chức đại hội dân chúng, rồi đem y ra xử lăng trì (xẻo thịt) giống như bên Đại-Việt mình. Sau khi xẻo ba miếng thịt, thì một cận vệ thân tín của Khả-hãn, nguyên

là bộ hạ cũ của y, quỳ gối xin tha cho y. Khả-hãn cảm cái nghĩa khí, lòng can đảm của viên cận vệ, truyền tha cho y cùng với vợ con, lại cấp lương thực, xe, ngựa, để y lên đường. Nhưng khi y rời khỏi lãnh thổ Mông-cổ thì gặp bọn Thát-đát đi săn. Vốn thù hận Mông-cổ, chúng thấy xe, ngựa mang ký hiệu của Mông-cổ, thì xúm vào giết người, cướp của.

Ghi chú của thuật giả:

Về cái chết của Tạc Gô Đài, mỗi sách chép một cách khác nhau. NS, MCMS không nói rõ.

Sử Ba-tư chép: Bảy chục viên tướng Diệt-xích-ngột bị quăng vào vạc nước sôi.

Sử Liên-sô chép: Thiết Mộc Chân cho dát bạc cái sọ của Tạc Gô Đài, dùng làm bình rượu. Đời sau gọi là Cờn phần nộ của Thành Cát Tư Hãn

Sử liệu chính của Mông-cổ là MCMS thì chép Tạc Gô Đài bị bọn cướp Thát-đát giết. Tôi thuật theo sử liệu này.

Thủ-Huy gật đầu tỏ ý hài lòng hỏi:

- Viên cận vệ xin tha cho Tạc Gô Đài là người thế nào? Về sau tiến trình của y có khá không?

- Y tên là Diệt Ga Đài ở bộ tộc Ích-xu. Nguyên sau trận đánh với Diệt-xích-ngột, Thiết Mộc Chân bị thương suýt mất mạng. Trong khi trở về tổng hành dinh, cổ vẫn còn băng vải, thì một kị mã trong tàn quân Diệt-xích-ngột đón đường ông.

Y nói:

«...Chính tôi đã bắn phát tên làm cho Khả-hãn bị thương. Nếu Khả-hãn

muốn trả thù thì xin cứ giết tôi đi. Tôi không hề hối hận, bởi tôi đáng tội chết, vì đã phò một bạo chúa, mà bắt một hanh hùng. Còn như Khả-hãn thu dụng tôi, thì tôi sẽ sung sướng vì được phò tá một minh chúa. Kìa, núi kia tuy cao, Khả-hãn bảo tôi vượt qua, tôi sẽ qua, không chùn bước. Sông kia tuy sâu, Khả-hãn bảo tôi lội tôi không nề hà ».

- Hay! Rồi sao?

Thủ-Huy hỏi: Chắc ông ta tha cho y!

- Vâng! Bọn cận vệ rút gươm ra, chỉ cần một mệnh lệnh là bắm vằm tên kị mã đó ra như bắm chả. Thiết Mộc Chân mở to mắt nhìn gã kị mã, y vẫn nhìn thẳng vào mặt ông, không tỏ ra sợ hãi. Khả-hãn hài lòng, nói với y: Người thực là một dũng sĩ can đảm, ngay thẳng. Ta tha cho người. Người hãy tìm lấy mười người nữa, thành lập một thập phu, theo cận vệ ta. Để kỷ niệm ngày tương phùng kỳ lạ, ta đặt tên cho người là Triết-Biệt (Djébé, Mũi-tên).

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng reo lên, rồi chỉ vào Tử-Kim:

- Chúng ta đã gặp y trong lần thăm Mông-cổ. Y đấu tên với thân phụ đệ. Tuy bị thua, nhưng y thực hào hùng. Chính y thù tiếp phụ thân đệ, để tỏ lòng khâm phục. Võ công y cũng vào loại khá.

Chợt nghĩ tới vụ Long-Xưởng được mình và các em giúp, rồi khi chí đã đạt thì trở mặt.

Thủ-Huy hỏi:

- Xưa nay, những người thành công trong điều kiện gian nan, đạt mục đích thì tỏ ra khí phách của một anh hùng chân chính. Họ trọng đãi, chia ngọt sẻ bùi với người phò tá mình. Hai là bọn gian hùng, khi tự biết mình vô tài, chớ ngáp phải ruồi mà thành công. Chúng sẽ giết hết những người đã xả thân vì chúng, nhưng có tài hơn chúng. Bây giờ Thiết Mộc Chân cũng thành công

khi trải trăm nghìn gian nan. Thế ông ta đối với thủ hạ như thế nào?

- Đại-hãn vẫn coi các tướng như chân tay. Tuy vậy cũng có đôi chút sút mẻ.

- Có người phản ông hãn?

Thủ-Huy hỏi:

- Hay ông cũng tầm thường như người Việt mình nói, giàu đổi bạn, sang đổi vợ?

- Không phải vậy! Hoàn cảnh đưa đẩy, mà ông không thể cưỡng nổi.

- Nghĩa là???

- Trong tất cả các bạn, thì Trác Mộc Hợp là người bạn thời thơ ấu duy nhất của Đại-hãn. Khi Đại-hãn bị Tạc Gô Đài làm nhục, Trác Mộc Hợp vẫn không bỏ bạn. Bộ tộc Da-di-ra của Trác Mộc Hợp vẫn trung thành với ông. Khi Đại-hãn tái lập Mông-cổ, Trác Mộc Hợp đem bộ tộc Da-di ra theo về quy phục. Trong trận phục thù đánh bọn Miệt-nhi, Trác Mộc Hợp đem binh tướng trực thuộc đi tiên phong. Rồi trận chiến sinh tử với Tạc Gô Đài, Trác Mộc Hợp cũng đem quân theo giúp. Thành công lớn, tuy Thiết Mộc Chân được bầu làm Đại-hãn, nhưng vẫn phải chịu sự chi phối của hội đồng quý tộc, của các tộc trưởng. Nhất là các Đạo-sư. Hai loại người này thường kỳ thị giai cấp rất mạnh. Thế mà bộ tộc của Trác Mộc Hợp nguyên là những dân hèn hạ, những dân nghèo khó bị khinh khiếm tại vùng Thảo-nguyên. Bây giờ, Mông-cổ là nước lớn, bọn này cực kỳ hãnh diện, ấy vậy mà trong các buổi họp, họ thấy Trác Mộc Hợp ngồi ngang với họ, họ thấy dân Da-di-ra nghèo nàn, hèn hạ sống lẫn với dân của họ. Họ chịu không nổi. Hàng ngày dân chúng các bộ tộc khác luôn tìm cơ gây sự với dân Da-di-ra. Theo tục vùng thảo nguyên, thì khi có sự đụng chạm giữa sắc dân quý với sắc dân hèn, thì dân hèn phải bị xử

thua. Theo luật mới của Đại-hãn, thì bất cứ dân nào thuộc Mông-cổ cũng phải được cư xử bình đẳng.

Thủ-Huy than:

- Khó đấy! Nếu tôi là Đại-hãn, nhất định tôi không chịu xa Trác Mộc Hợp. Dù sao y cũng là người từng xả thân cứu ông bao phen.

Đoan Trang than:

- Nhưng Đại-hãn lại làm theo ý muốn của số đông. Tất cả các tộc trưởng đặt vấn đề với Đại-hãn: Không thể chấp nhận dân Da-di-ra ngang hàng với dân họ. Cũng không thể để Trác Mộc Hợp ngồi ngang với họ. Hội đồng quý tộc họp lại, đưa ra quyết định, yêu cầu Đại-hãn phải loại bộ tộc Da-di-ra ra khỏi Mông-cổ, bằng không họ ra đi. Trước nguy cơ tan vỡ, Đại-hãn đành tổ chức buổi họp các nhà quý tộc, tuyên bố chia tay với Trác Mộc Hợp. Thế là Trác Mộc Hợp kéo bộ tộc Da-di-ra ra đi.

- Thế Trác Mộc Hợp có hận Thiết Mộc Chân không?

- Ông ta quá phần uất, âm thầm kéo bộ tộc mình về vùng đất cũ, rồi ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

«... Trời xanh thấu cho tôi. Tôi đem tất cả sức lực, tuổi trẻ ra giúp người. Bây giờ người phụ tôi!... »

- Thế rồi tại sao ông ta lại theo Khắc-liệt?

- Bây giờ, Thiết Mộc Chân tuy thắng Diệt-xích-ngột, Miệt-nhi, Thát-đát, nhưng chỉ đánh giết được Đại-hãn của họ, quy phục được một số bộ tộc trực thuộc. Còn những bộ tộc hùng mạnh ở xa, họ vẫn đứng một mình. Bây giờ họ cảm thấy khó mà yên được với Thiết Mộc Chân. Nghe tin Trác Mộc Hợp bị xua đuổi, họ liên kết với ông ta, thành lập một nước lớn ngang với Mông-cổ.

Trác Mộc Hợp được bầu làm Đại-hãn.

Thủ-Huy cười, tỏ vẻ khoái trá:

- Phải như vậy! Trác Mộc Hợp cũng khá đấy chứ! Thế bọn theo ông ta là những ai?

- Nhiều lắm! Đại-hãn Miệt-nhi là Tút Sa, Đại-hãn Ong-gi-rát là Bạc Gút, Đại-hãn Diệt-xích-ngột là Sen Dút, Đại-hãn Thát-đát là Ha Ta Khít...và khoảng năm chục bộ tộc chưa thần phục. Các Đại-hãn họp nhau lại, tổ chức cuộc tế trời lớn nhất trong lịch sử thảo nguyên. Lễ vật có ngựa trắng, bò rừng, cừu, chó. Rồi họ lên núi đốt một cây thực lớn, lăn xuống giòng sông, thề rằng: Kẻ nào trong anh em chúng ta phản bội, sẽ như cây này. Địa điểm mà họ thề cách xa kinh đô Hoa-lâm của Mông-cổ không đầy trăm dặm, mà Đại-hãn không biết gì. Sau khi tuyên thệ xong, Trác Mộc Hợp xua quân tấn công Đại-hãn tức thì

Thủ-Huy vỗ đùi:

- Giặc ngoài dễ phòng, giặc trong khó đánh. Cái khoảng cách một trăm dặm (50 km), thì chỉ cần nửa giờ sức ngựa. Trác Mộc Hợp ra quân như vậy thì Thiết Mộc Chân ắt bị đại bại?

Đoan-Thanh lắc đầu:

- Ông ta không bại!

- Sao vậy?

- Nguyên trong đám Khả-hãn mời tham dự buổi hội thệ có bố vợ Đại-hãn là Đài Xếch Xên. Ông ta không đi dự, sai người cấp báo cho chàng rể. Đại-hãn kinh hoàng, khẩn tập trung quân mai phục chờ đợi Trác Mộc Hợp. Đoàn quân ô hợp của Trác Mộc Hợp bị lọt ổ phục kích, bị đánh tan. Ông ta chạy

bán mạng sang đầu quân cho Tang Côn.

- Vậy trong trường hợp nào Thiết Mộc Chân được Kim phong tước Bắc-cường chiêu-thảo sứ?

Thủ-Huy hỏi:

- Còn Tô Ha Rin được phong vương?

Đoan-Trang uống một hớp nước rồi trả lời:

- Sau khi thắng Diệt-xích-ngột, sát nhập các bộ tộc quy phục Tạc Gô Đài vào với Mông-cổ. Rồi lại thắng liên binh Trác Mộc Hợp, thì Mông-cổ đang là một bộ tộc trung bình, bỗng trở thành một nước lớn, dân đông, lãnh thổ trở thành rộng bao la, chiếm hết khu lưu vực tài nguyên phong phú sông Long-ly hà. Bấy giờ tộc Thát-đát đang lúc thịnh thời, thường vượt Vạn-ly Trường-thành vào đánh phá Kim. Kim nghĩ đến dĩ độc, trị độc, muốn dùng Khắc-liệt, Mông-cổ diệt Thát-đát. Tế tác của Kim thấy Thiết Mộc Chân là nghĩa tử của Tô Ha Rin. Mỗi khi Tô Ha Rin chinh tiểu châu, Thiết Mộc Chân đều trợ giúp...Kim cho rằng Mông-cổ chỉ là một bộ tộc trực thuộc Khắc-liệt. Họ gửi sứ giả lên phong cho Tô Ha Rin tước Bắc-cường Vương-hãn. Khi sứ giả lên vùng thảo nguyên, họ mới bật ngựa ra rằng giữa Khắc-liệt với Mông-cổ chỉ có thể giao hảo tốt, chứ Mông-cổ không phải là chư hầu của Khắc-liệt. Kim vội cử sứ lên phong cho Thiết Mộc Chân làm Đại-kim Bắc-cường Chiêu-thảo sứ... Cái lúc mà công chúa, phò mã lên Mông-cổ chính là lúc này.

Thủ-Huy nhắc lại chuyện cũ:

- Hồi ấy khi chúng tôi đi sứ Kim, đúng lúc Kim tìm cách cho Mông-cổ Khắc-liệt đánh lẫn nhau. Tang Côn mắc mưu, y nhờ Kim viện mấy cao thủ, rồi y tâu với Tô Ha Rin bày ra cuộc đấu võ tuyển tướng, mục đích dùng võ sĩ Kim giết Tứ Liệt-lang vương. Vụ đó tuy không thành, nhưng cũng làm cho

Mông-cổ bị mất uy tín, vì trong Tứ Lập-lang vương thì Bác Nhĩ Truật bị trúng độc mê man, Tốc Bất Đài, Triết Biệt bị bại. Thiết Mộc Chân cũng thấy ngay rằng bọn võ sĩ thắng Tứ Lập-lang vương không phải là người của Khắc-liệt. Vì vậy ông ta mới kết thân với Đại-Việt. Về sau vụ ấy ra sao?

- Sau khi Kim xúi dục con trai Tô Ha Rin, là Tang-Côn với bạn y là Trác Mộc Hợp đánh Mông-cổ thất bại, vì Tô Ha Rin không cho. Kim lại lợi dụng vụ Khắc-liệt quy phục mà ban chiếu cho Khắc-liệt, Mông-cổ cùng liên binh đánh Thát-đát.

- Vụ này có vẻ vô lý.

Thủ-Huy bàn:

- Hồi ấy tôi thấy Thiết Mộc Chân khinh thường Kim, mà sao ông lại tuân chỉ Kim đánh Thát-đát?

- Phò mã ngạc nhiên cũng phải. Lãnh thổ Thát-đát thì phía Nam giáp Kim, phía Bắc giáp Mông-cổ, phía Tây giáp Khắc-liệt. Giữa Khắc-liệt với Thát-đát không thù không oán. Ngược lại giữa Mông-cổ với Thát-đát thì thù oán chồng chất. Trước kia Khả-hãn của họ bị thân phụ Thiết Mộc Chân giết, rồi chính thân phụ Thiết Mộc Chân bị họ đánh thuốc độc chết. Kim muốn diệt Thát-đát để yên mặt Bắc. Mông-cổ muốn diệt Thát-đát để trả thù, để mở rộng đất nước. Bây giờ bỗng được Kim, Khắc-liệt cùng ra quân, thì là điều đến năm mơ, Thiết Mộc Chân cũng không thể tưởng nổi. Khả-hãn giả mắc mưu, lú lú tuân chỉ Kim để, ra quân liền. Còn Khắc-liệt thì Tô Ha Rin đã già, quyền do thái tử Tang Côn. Tang Côn cũng muốn ra quân, làm đẹp lòng Kim, hy vọng sau này cha băng hà, còn được Kim phong vương. Thát-đát bị ba đội quân thiện chiến, tinh nhuệ cùng giáp công, nên chỉ một trận thì bị đánh tan. Sau khi Thát-đát bị diệt, Kim hỉ hả rút quân về, vì có đóng quân lại cũng không cai trị được những bộ tộc ô hợp. Còn Tang Côn chỉ muốn cướp thú vật, của cải của Thát-đát mà thôi. Thiết Mộc Chân biết thế, ông nhường

tất cả chiến lợi phẩm cho Tang Côn. Thế là Khắc-liệt rút quân. Thiết Mộc Chân bèn chiêu tập các bộ tộc của Thát-đát theo Mông-cổ. Lãnh thổ Mông-cổ trở thành rộng bao la, dân chúng đông đúc không kém gì Khắc-liệt.

Long-Tùng thấy em mình đã mệt, chàng kết luận:

- Trái với hồi thắng Diệt-xích-ngột, Thiết Mộc Chân giết tù binh, bắt dân của họ làm nô lệ. Bây giờ ông đổi hẳn chính sách: Tất cả các tù, hàng binh Thát-đát đều được thụ huấn, rồi kết nạp vào quân đội Mông-cổ. Các bộ tộc nhỏ trước thuộc Thát-đát, được giữ nguyên, được đối xử ngang hàng với các bộ tộc khác. Cho nên từ ngày đó đến giờ, Đại-hãn Thiết Mộc Chân luôn ngồi trên mình ngựa, chinh phục, kết nạp tất cả các bộ tộc nhỏ lại. Ngay cả bộ tộc của Muôn-Lịch, trước kia bỏ đi theo Thát-đát. Hồi Thát-đát bị diệt, lão dẫn bộ tộc trở về, vẫn được Đại-hãn cho ngồi vào hội đồng quý tộc. Hơn nữa Thiết Mộc Chân còn gả mẹ mình là bà Bật Tê cho y, để nối tình thông gia.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tử-Kim, Thúy-Thúy cùng bật lên tiếng ủa đầy vẻ kinh ngạc. Biết thế, Long-Tùng giảng giải:

- Phong tục của người vùng Thảo-nguyên là như thế đó. Anh em chú bác, cô cậu, đôi con dì đều có thể lấy nhau. Tục chỉ cấm anh em ruột, con trai lấy mẹ đẻ, con gái lấy cha sinh. Còn ngoài ra thì không cấm. Như bố chết, con trai có thể lấy vợ lẽ, nàng hầu của bố. Việc đàn bà tái giá là điều đương nhiên. Khả-hãn Thiết Mộc Chân từng đem những phi tần của mình thưởng cho các tướng dưới quyền.

Thủ-Huy gật đầu:

- Mỗi dân có một tục khác nhau. Ta không nên coi trọng tục của mình rồi chê bai các tục khác.

Đoan-Nghi nhăn mặt:

- Anh nói!

Thủ-Huy càng nói ngang:

- Có lẽ mình nên nghiên cứu tục của vùng Thảo- nguyên, rồi đem về Đại-Việt mình, cho khác với Trung-nguyên. Thực là hủ lậu khi nam nữ không được cầm đồ vật trao tay nhau. (Nam nữ thụ thụ bất tương thân).

Ghi chú của thuật giả:

Sau này con của Thủ-Huy, Đoan-Nghi là Trần Thủ-Độ, vì sinh ra, lớn lên trên đất Mông-cổ, nên khi về Đại-Việt cầm quyền, đã mang theo văn hóa, phong tục vùng thảo nguyên. Vì vậy mới có việc Thủ-Độ đem công chúa Thuận-Thiên, vương phi của anh là Phụng-càn vương Trần Liễu, gả cho em là vua Trần Thái-tông. Sau lại đem Lý Chiêu-Hoàng nguyên là hoàng hậu của Thái-tông gả cho Lê Phụ-Trần. Trong suốt đời Trần, anh em con chú bác, cô cậu, đôi con dì kết hôn với nhau, không còn kể tới phong tục cổ truyền của Đại-Việt đã thấm nhuần đạo Khổng, đều do Trần Thủ-Độ đem từ Mông-cổ về.

Chỉ độc giả Anh hùng Đông-a mới biết rõ uyên nguyên việc này mà thôi.

Thấy chồng nói ngang, Đoan-Nghi hỏi Đoan-Thanh, để bớt bực mình:

- Thế từ hồi đó đến giờ, giữa Khắc-liệt với Mông-cổ có hục hặc nhau nữa không?

- Giữa Tô Ha Rin với Thiết Mộc Chân thì không. Nhưng Tang Côn thì luôn gây gổ với Mông-cổ, hai bên đang căng thẳng nhau, không biết lúc nào sẽ xảy ra chiến tranh.

Sáng hôm sau, Thủ-Huy vừa thức giấc, công thấy một chiếc hộp bằng bạc khá lớn để ngay bên đầu mình, trên khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn

núi. Công đánh thức Doan-Nghi dậy:

- Dậy! Dậy! Đường như Côi-sơn song ưng gửi cho ta cái hộp này thì phải.

Doan-Nghi mở hộp: Bên trong có sợi giây chuyền bằng vàng, móc con nai bằng ngọc với khoảng hơn trăm mũi tên bằng vàng, trên có khắc hình con chim ưng bay qua ngọn núi. Dưới đáy hộp có một mẫu giấy, chữ viết rất đẹp:

" Tre già, măng phải mọc. Chúng ta tiếp nối hào quang của Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa thượng. Nay ta trao kỷ vật này cho hai cháu, để con đường trừ gian, diệt bạo vẫn có người đi".

Doan-Nghi cầm sợi giây chuyền với con nai bằng ngọc đeo vào cổ Thủ-Huy:

- Đây là di vật của đức Thần-tông ban cho bá phụ là Minh-Đạo vương. Vương trao cho chúng ta, với ngụ ý: Trừ gian, diệt bạo. Nhưng...Nhưng...Chúng ta vô dụng mất rồi.

Chiều hôm ấy, Bác Nhĩ Truật lại dùng con thuyền nhỏ ghé lại con thuyền Thiên-ưng.

Bác Nhĩ Truật nói:

- Chúng tôi cùng cư trú trên một con thuyền lớn, đậu không xa đây làm bao. Bây giờ, lợi dụng đêm tối, chúng ta cùng nhổ neo, kéo buồn ra đi. Ngày mai bọn Tống có khám phá ra, thì chúng cho rằng các vị về Đại-Việt, chứ chúng không thể ngờ rằng chúng ta dương buồm chạy về phương Bắc. Khi tới Liêu-đông chúng ta bỏ thuyền lên bộ, vượt Vạn-lý trường thành là tới phạm vi quyền lực của Mông-cổ rồi.

- Liệu Kim có gây khó khăn cho ta không?

Bác Nhĩ Truật đưa ra cái thẻ bài:

- Bây giờ Kim suy đồi rồi, chứ không như mấy năm trước đâu. Cứ có vàng đưa ra, là mình tha hồ mà đi lại. Với vàng, ta có thể mua cả đầu vua Kim cũng không khó.

Tức thì Thủ-Huy ra lệnh cho thủy thủ nhổ neo, lên đường. Con thuyền của Mông-cổ đi trước, đoàn thuyền của Thủ-Huy theo sau.

Lênh đênh trên biển phải hơn hai tháng, đoàn thuyền mới tới vịnh Liêu-Đông. Bác Nhĩ Truật trình thẻ bài với viên đô đốc thủy quân Kim rằng mười một con thuyền đều là thương thuyền Mông-cổ. Thủy-quân Kim kiểm soát qua, rồi cho phép đậu tại khu thương thuyền.

Vào thời ấy, vịnh Liêu-Đông của Trung-quốc thuộc Kim cai trị. Liêu-Đông là cửa bể lớn, nên thuyền buôn các nước Cao-ly, Nhật-bản, Tống, và cả Đại-Việt, Chiêm-thành đều qua lại buôn bán.

Thúy-Thúy bàn:

- Chủ nhân! Ta có nên cải trang không? Chúng ta mặc y phục Việt, không giống y phục Kim, Cao-ly, sợ tế tác Kim theo dõi thì có nhiều điều phiền phức.

Thủ-Huy không ngờ Thúy-Thúy lại tinh tế như vậy. Công bật cười:

- Phải đấy.

Công nói với Bác Nhĩ Truật:

- Phiền Lang-vương cho người lên chợ mua dùm cho anh em chúng tôi y phục của thương nhân người Kim...

- Không cần.

Bác Nhĩ Truật nói:

- Các vị cứ mặc y phục Mông-cổ cũng được rồi. Bởi chúng tôi có lệnh bài của tể tướng Kim, được tự do đi lại trên khắp nước họ.

Thế là Thủ-Huy ra lệnh cho đoàn võ sĩ Long-Biên thay y phục Mông-cổ. Doan-Nghi, Thúy-Thúy cải nam trang.

Vào một buổi tối, Doan-Nghi trở dạ, đau bụng đẻ. Thúy-Thúy với Doan-Thanh tuy kiến thức mệnh mông, võ công cực cao, nhưng hai người không biết gì về vấn đề sinh sản. Cũng may, Bác Nhĩ Truật vốn quen biết nhiều với dân địa phương, ông nhờ họ mời cho một bà mụ. Vào giữa đêm thì Doan-Nghi sinh ra một bé trai, giống Thủ-Huy như hai giọt nước. Mọi người đều chia mừng với Thủ-Huy Doan-Nghi. Doan-Nghi muốn tìm cho đứa trẻ một cái tên để kỷ niệm việc nàng sinh nó trên con thuyền. Thủ-Huy đề nghị:

- Nó ra đời trên một bến đò, thì ta đặt cho nó tên là Độ. Độ là bến đò. Đứa trẻ này có tên là Trần Thủ-Độ.

Doan-Thanh xin Doan-Nghi cho mình được nuôi Thủ-Độ. Doan-Nghi vui lắm:

- Dì nuôi cháu thì còn gì hơn.

Ghi chú của thuật giả:

Người sau đọc sử chỉ biết khi Mông-cổ sang đánh Đại-Việt, Thăng-long thất thủ, nhiều người bàn nên hàng giặc, thì anh hùng Trần Thủ-Độ đã nói với vua Trần Thái-tông một câu lịch sử: « Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo ». Suốt gần nghìn năm lịch sử đã qua, không ai biết ý nghĩa cái tên Thủ-Độ. Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-a mới biết rõ, bao giờ, tại đâu, nguyên do nào ông có cái tên này mà thôi.

Hơn tháng sau, mọi việc chuẩn bị xong, Bác Nhĩ Truật đề nghị với Thủ-Huy lên đường. Y để lại một vài người trông coi thuyền. Thủ-Huy cũng để đám thủy thủ ở lại, dùng họ làm trạm thông tin. Khi cần công có thể sai chim ưng mang thư về đây. Rồi từ đây chuyển về Quảng-châu. Sau đó từ Quảng-châu chuyển về Đồn-sơn.

Phải mất hơn một tháng, đoàn người mới tới Vạn-lý Trường-thành. Sau khi vượt thành, thì bắt đầu đi vào lãnh thổ Mông-cổ. Đây là vùng đất trước kia thuộc bộ tộc Thát-đát. Từ sau khi Thát-đát bị liên quân Khắc-liệt, Mông-cổ, Kim đánh tan. Đại-hãn Thát-đát bị giết, vùng này mới nhập vào Mông-cổ. Mấy tháng trước, Bác Nhĩ Truật đem bọn tùy tùng hơn ba trăm người đến đây, gửi cho một tộc, nhờ họ chặn dùm. Rồi mới giả làm thương nhân, dùng xe, vượt qua lãnh thổ Kim, đến vùng biển Liêu-Đông, xuống thuyền. Đám tùy tùng này đều là những dũng sĩ Mông-cổ, từng học cỡi ngựa, bắn tên từ năm sáu bảy tuổi, rồi được Lý Long-Phi huấn luyện thuật kỵ mã của Phù-đổng Thiên-vương, thuật kỵ chiến của Đại-Việt...lại trải qua biết bao năm chinh chiến, nên thuật kỵ mã, tiền thủ của họ đã đứng vào hàng đầu của các đội quân vùng thảo nguyên. Khi đi, mỗi người cỡi một ngựa, dắt theo hai ngựa để dự phòng. Bây giờ họ lấy lại ngựa, cấp cho đoàn võ sĩ Long-biên, mỗi người một con mà vẫn còn dư hơn trăm.

Từ khi rời Đại-Việt, đội võ sĩ Long-biên phải để ngựa lại Thăng-long, rồi ở dưới thuyền trải hơn năm. Bây giờ họ mới được ngồi lại trên mình chiến mã, thì không khác gì đại bàng bị giam trong lồng, được tung lên trời xanh bao la.

Tử-Kim cầm cờ phát một cái, người người đều rầm rập vào hàng. Năm trăm võ sĩ mặc giáp sắt ngồi uy nghiêm trên mình ngựa. Từ mười năm nay các kỵ mã Mông-cổ nổi tiếng là được trang bị đầy đủ nhất vùng thảo nguyên. Thế mà bây giờ Bác Nhĩ Truật nhìn trang bị của đội võ sĩ Long-biên, ông cảm thấy xấu hổ. Ông hỏi Tử-Kim:

- Huynh đệ! Huynh đệ có thể giảng cho ta nghe về cách trang bị này không?

- Vâng.

Tử-Kim chỉ lên một kỵ mã:

- Trước hết, kỵ mã đều đội mũ bằng đồng, bên trong lót hai lớp, một lớp da trâu, và một lớp tơ bọc bông. Với mũ này, không tên nào có thể xuyên thủng, không lao nào xâm phạm vào đầu được. Những đao, kiếm thông thường cũng không thể đả thương nổi.

Nói rồi Tử-Kim tháo chiếc mũ của mình trao cho Bác Nhĩ Truật. Bác Nhĩ Truật xem qua, rồi nghĩ thầm:

- Loại mũ này lợi hại thực. Các dũng sĩ của ta chỉ đội mũ da thì an ninh thua xa.

Tử-Kim lại chỉ vào cái áo:

- Áo này bằng da trâu, bên ngoài ghép những mảnh thép mỏng, đao kiếm, tên lao xuyên không thủng. Chân thì đi dày bằng da trâu, để lót lớp thép mỏng, để không bị chông làm hại.

Bác Nhĩ Truật nghĩ thầm:

- Đại-hãn sai mình đi mời phò mã, công chúa sang chơi, chỉ với mục đích mong gặp lại bạn cũ. Không ngờ, ta học được cách trang bị của Đại-Việt.

Tử-Kim chỉ vào một võ sĩ:

- Về vũ khí mỗi người có một thanh đoản đao đeo bên hông, một thanh trủy thủ dắt bên cánh tay trái. Trên lưng ngựa, ngay phía trước yên, để một túi phi trùy. Mỗi người có một cây cung, với ba loại tên khác nhau đó là tên

sát hại tẩm thuốc độc, tên lửa, tên bắn thùng áo giáp. Tên sát hại bằng tre, với hai lớp ngạnh. Ngạnh đầu là mũi tên. Lui vào thân tên một tắc lại có lớp ngạnh nữa. Tên lửa, đầu thân quấn vải, tẩm dầu. Tên xuyên thùng áo giáp hoàn toàn bằng thép. Địch thủ bị trúng tên sát hại, bị hai lớp ngạnh, thì không thể nào nhổ ra được. Ngoài ra, mỗi người còn được trang bị một sợi dây, thắt nút thông lỏng, để khi truy kích địch, sẽ dùng dây tung lên bắt sống địch bằng cách tròng vào cổ.

Bác Nhĩ Truật ngắm nghía cây cung: Cung bằng tre rất cứng, có ba đoạn uốn khúc, với ba dây khác nhau bằng gân thú. Với ba uốn khúc này, có thể bắn ba loại tên khác nhau. Trao cây cung trả Tử-Kim, Bác Nhĩ Truật hỏi:

- Trên lưng ngựa có cái bầu đựng nước uống. Cạnh bầu có cái ống tre. Thế ống tre thì dùng làm gì?

- Dùng để đựng thực phẩm. Mục đích của đoàn võ sĩ Long-biên chúng tôi là trong khi giao chiến sẽ đánh thẳng vào trung quân địch mà bắt tướng. Như vậy trận tuyến địch sẽ hỗn loạn. Khi đã vào trung quân, nếu như chúa tướng địch bỏ chạy, thì phải đuổi cho đến cùng, có như vậy mới làm cho địch không tập trung được quân nữa. Trong khi đuổi, nếu đói đã có lương thực, nếu khát đã có nước. Với trang bị này, chúng tôi có thể đuổi địch ít nhất một ngày không ngừng.

Trong hơn hai tháng lênh đêngh trên mặt biển, hơn tháng từ Liêu-Đông tới Trường-thành, các võ sĩ Long-biên đã học được khá nhiều tiếng Mông-cổ. Bây giờ, giữa hai đoàn Mông-cổ, Đại-Việt có thể nói chuyện với nhau, tuy còn bị giới hạn.

Hai đoàn người ngựa đi vào vùng thảo nguyên, đã hơn một ngày. Bấy giờ là mùa Thu, cây cỏ bắt đầu úa héo. Gió lạnh len lỏi trong không gian, làm người lữ thứ xa quê buồn man mác. Chiều hôm ấy, họ tới khu lều trại của một tộc Thát-đát. Bác Nhĩ Truật cho ngừng quân, qua đêm.

Sáng hôm sau, khi đoàn người lên đường được hơn giờ, thì từ phía trước vọng lại tiếng ngựa hí, rồi có ba kị mã Mông-cổ đang ra roi ngựa phi tới. Bác Nhĩ Truật hất hàm ra lệnh. Một viên thập phu trưởng dàn người của mình ra, rồi phất tay làm hiệu cho ba kị mã ngừng lại. Ba kị mã trong y phục tả tơi, một người bị mất mũ, một người bị mất áo khoác, còn một người bị thương đang nằm gục trên lưng ngựa.

Long-Tùng kêu lên:

- Phải chăng các người thuộc đội vệ sĩ của Đại-hãn. Các người báo danh đi.

Ba kị mã đã nhận ra Bác Nhĩ Truật, Long-Tùng, Doan-Thanh. Chúng hành lễ rồi cúi đầu:

- Chúng tôi là Ban Bu (Baibu), Di Cốc (Djicoq) và Di Tôn (Djitong). Chúng tôi bị lạc mất đồng đội. Đã hai ngày chúng tôi chưa được ăn. Khát quá... Xin tướng quân...

Nói dứt, cả ba cùng nằm gục trên lưng ngựa. Bác Nhĩ Truật ra lệnh cho thuộc hạ. Họ cùng đỡ ba kị mã xuống ngựa, rồi đặt nằm dài trên bãi cỏ.

Long-Tùng kinh hãi than:

- Đây là ba người trong đội vệ sĩ, do em của Đại-hãn là Cát Xa chỉ huy. Tại sao họ lại ở đây? Tại sao họ bị thương? Không chừng Đại-hãn gặp nguy gì cũng nên.

Ba võ sĩ được uống nước, được ăn. Lát sau, họ cố gắng ngồi dậy. Lòng Bác Nhĩ Truật nóng như lửa, ông hỏi:

- Người cứ từ từ thuật cho chúng ta biết tình hình. Hiện Đại-hãn ở đâu?

- Tiểu nhân không rõ.

Di Cốc trả lời:

- Trong trận đánh hai đêm trước, đội của tiểu nhân phải chống với hơn ba nghìn quân Khắc-liệt. Toàn đội cảm tử cản đường cho Đại-hãn rút chạy. Cuối cùng mỗi người tản ra một ngả. Anh em tiểu nhân theo vết chân ngựa, tìm Đại-hãn, mà không gặp.

Nói đến đó y mệt lả. Thủ-Huy chĩa ngón tay phóng một chỉ vào giữa huyệt Đại-trùy của Di Cốc đến véo một tiếng. Đại-trùy là nơi giao hội của sáu kinh dương và Đốc-mạch. Chân khí của Thủ-Huy từ huyệt Đại-trùy chuyển vào sáu kinh dương, luân lưu khắp cơ thể Di Cốc làm người y nóng bừng như nhảy vào một bồn nước nóng. Y ngồi nhồm dậy hành lễ với Thủ-Huy:

- Đa tạ huynh đệ.

Rồi y thuật:«... Bốn tháng trước, khi Tứ-lang vương lên đường đi Đại-Việt rồi, thì ở nhà có sự. Sự đó như sau: Đại-hãn thấy Thái-tử Tang Côn (1) của Khắc-liệt thu dụng những hãn của các bộ tộc bất mãn với ta như Trác Mộc Hợp (2), Đa Di Đài (3), An-Tăng (4), Cút Sa (5) làm vây cánh. Người cho rằng Tang Côn lại muốn gây hấn như hồi xưa, chứ không phải chủ ý của Vương-hãn. Người muốn làm một việc gì đó, mua lòng tin của Vương-hãn. Người cử sứ giả sang hỏi công chúa Sa Ua Ba Ki (6), con của Vương-hãn cho trưởng tử Truật Xích. Lại đem con gái là Hoa Tranh (7) gả cho cháu nội Vương-hãn ».

Ghi chú của thuật giả:

(1) Tang Côn, Săngum, NS chép là Diệc Lạt Hợp.

(2) Trác Mộc Hợp, Jamuqa le Rusé

(3) Đa Di Đài, Da iritai, NS chép là Hỏa Sát Nhi.

(4) An Tăng, Altan, NS chép là An Đạn.

(5) Cút Sa, Qucar, NS chép là Quan Sa.

(6) Công chúa Sa Ua Ba Ki, Sahuabakhir, NS chép là Sa Nhi Bách Cơ.

(7) Công-chúa Hoa Tranh, Hoatang, NS chép là Hỏa A Trục Bách Cơ.

«...Vương-hãn hỷ hả lắm. Nhưng Tang Côn dèm rằng:

- Phụ vương chỉ nhìn thấy bề ngoài mà không thấy tâm can của Thiết Mộc Chân. Lòng dạ y thâm hiểm khôn lường. Trước sau như một, y muốn chiếm Khắc-liệt. Y dự mưu: Khi Truật Xích làm phò mã Khắc-liệt, một mai, phụ vương băng rồi, thì y sẽ đòi hỏi phải cho Truật Xích kế vị. Bấy giờ thì con cháu phụ vương sẽ ra sao?

Vương-hãn không tin, người bác lời Tang Côn

- Thiết Mộc Chân là con người bạn cũ Dã Tốc Cai của ta. Ta đã nhận y làm nghĩa tử. Từ gần hai mươi năm qua, ta chỉ giúp y có một lần duy nhất là cho y mượn một binh đoàn (10 nghìn người), đánh Miệt Nhi đem vợ y về. Rồi từ đó, y đã cứu ta bao phen. Nay có lý gì y phản ta.

Vương-hãn nhắc lại chuyện cũ:

- Người không nhớ ư? Hồi chú người là Át Kê Ca Ra, mượn quân Nãi-man về đánh úp ta, cướp ngôi. Ta với người phải lưu vong sang Tây-liêu. Tây-liêu không dung, xua đuổi. Ta xin Thiết Mộc Chân cho về nương nhờ trong đất Mông-cổ. Lập tức y sai người đón ta, rồi chính y đem quân giúp ta khôi phục ngôi vua. Giá như y có tham vọng, thì hồi ấy y đã chiếm luôn Khắc-liệt rồi. Lại khi Kim mưu chia rẽ ta với Thiết Mộc Chân, họ muốn

Khắc-liệt với Mông-cổ đánh nhau, khiến hai hồ một mất, một bị thương, để yên mặt Bắc. Ta không mắc mưu. Còn người, người với Trác Mộc Hợp bày ra cuộc đấu võ, mượn tay võ sĩ Kim giết bốn đại tướng của Mông-cổ, nhưng không thành. Chuyện đó Thiết Mộc Chân biết hết, song y không vì thế mà thù ta. Bằng cớ là ngay sau đó, Nãi Man đem quân đánh ta. Người đem quân chống lại, bị bại, Khắc-liệt tưởng mất trong một sớm, một chiều. Ta cầu cứu với Mông-cổ, Thiết Mộc Chân gửi bốn tướng Bác Nhĩ Truật, Bác Nhĩ Hốt, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, đem quân cứu viện, Khắc-liệt mới còn. Ta với Thiết Mộc Chân từng liên binh với nhau trước sau 36 trận. Trận nào cũng như trận nào, y chia chiến lợi phẩm cho ta nhiều hơn...

Tang Côn vẫn không nản

- Phụ vương ời! Chính cái đại lượng của Thiết Mộc Chân kia mới làm cho con lo sợ. Y giả nhân, giả nghĩa không tham của để mưu việc lớn.

Nhưng Vương-hãn vẫn bác lời y. Tuy Tang Côn không thành công trong việc thuyết Vương-hãn đánh Mông-cổ, nhưng hôn sự mà Đại-hãn đưa ra bị từ chối. Từ đấy Tang Côn, Trác Mộc Hợp cho người âm thầm dụ những tù trưởng bất mãn với Đại-hãn dẫn đoàn trại bỏ Mông-cổ theo Khắc-liệt. Quan trọng nhất là bọn An Tăng, Cút Sa, Đa Di Đài. Bọn này đem bộ tộc, cùng binh lính theo Tang Côn... »

Bác Nhĩ Truật than với Long-Tùng

- Ái chà! Quân số của mỗi tên này lên đến một vạn người, được huấn luyện theo phương pháp của phụ thân huynh đệ. Mông-cổ mất hơn ba vạn binh thiện chiến, trang bị đầy đủ. Nguy hơn nữa, Khắc-liệt dùng số quân này đánh ta, thì thực khó mà chống nổi. Rồi sao?

«... Cách đây hơn tháng, có sứ giả của Vương-hãn tới mời Đại-hãn sang Khắc-liệt nghị sự về hai cuộc hôn nhân không thành. Đại-hãn không nghi ngờ

gì, người lấy mấy chục vệ sĩ lên đường. Trong khi đi đường, người chợt động tâm: Trước đây Vương-hãn không thuận hai cuộc hôn nhân này. Bây giờ sao lại đổi thái độ? Đại-hãn liền quay trở về, rồi sai sứ giả sang hẹn lại ngày khác... »

Thủ-Huy ngắt lời Di Cốc:

- Đại-hãn biết nghi ngờ, nhưng tự tin thành ra ông tuy thoát chết, mà vẫn bị đánh úp!

Bác Nhĩ Truật rùng mình:

- Sao phò mã biết?

- Cứ lý mà suy! Có thể Vương-hãn đã bị Tang Côn thuyết phục, ông ta muốn đánh Mông-cổ. Nhưng vì sợ lực lượng Mông-cổ, nên một mặt ông ta cho quân sĩ chuẩn bị sẵn. Một mặt ông ta bày kế mời Đại-hãn qua, rồi phục võ sĩ giết đi. Giết Đại-hãn rồi, ông cho quân ào ạt tấn công bất ngờ, thì Mông-cổ phải bại. Thôi, ông bạn thuật tiếp đi!

Di Cốc thở dài:

«... Đại-hãn về tới nhà, người phái nhiều thám mã trải ra trên đường từ Khắc-liệt tới Mông-cổ. Một ngày sau, thám mã hỏa tốc báo cho Đại-hãn biết rằng, quân Khắc-liệt tới mười vạn người đang trên đường tiến tới Mông-cổ. Chỉ nội trong một ngày là sẽ tới bản doanh của Đại-hãn. Đại-hãn kinh hoảng, vì quân của người có năm vạn thực, nhưng đều đóng rải rác ở lãnh thổ của các bộ tộc. Tại bản doanh chỉ có 4600 quân mà thôi. Với 4600 người, chống sao nổi với 10 vạn người? Tuy kinh hoảng, nhưng Đại-hãn cũng vẫn bình tĩnh. Người ra lệnh cho mã khoái phi đi tất cả các bộ tộc, phải đem quân về cứu ứng. Người lại truyền đem đàn bà, trẻ con lên xe, cùng gia súc, rút chạy về các bộ tộc phía Đông... »

Thủ-Huy suýt xoa:

- Hông! Như vậy thì hông bét.

Bác Nhĩ Truật kinh ngạc:

- Chiến thuật của Đại-hãn xưa nay vẫn thế. Khi gặp địch đông gấp bội, thì phải di tản đàn bà trẻ con đi chỗ khác, để khỏi vướng víu. Sau đó dàn quân ở một vị trí mình chọn sẵn. Vị trí đó thuận lợi cho mình, bất lợi cho địch.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 30 - Đại Bàng Tung Cánh

Nghe Di Cốc thuật, Thủ-Huy thốt lên:

- Chiến thuật đó không ổn trong trường hợp này.

Công giảng giải:

- Theo như Long-Tùng nói thì lãnh thổ Mông-cổ bây giờ nằm dọc theo chiều Nam-Bắc một nghìn năm trăm dặm (750 km) và Đông-Tây một nghìn hai trăm dặm (600 km). Quân số của Mông-cổ là năm vạn người. Nhưng thường trực tại bản doanh chỉ có 4600 quân, còn lại thì đóng rải rác ở các bộ tộc, thuộc quyền chỉ huy của các Khả-hãn. Nếu như Đại-hãn cứ cho tổ chức cố thủ, thì trong một ngày, những bộ tộc ở trong vòng hai, ba trăm dặm sẽ đem quân cứu ứng. Như vậy quân số Mông-cổ có thể lên tới hai vạn, dàn ra đợi quân Khắc-liệt. Với hai vạn quân tinh nhuệ, cố thủ, thì thừa sức cầm cự với mười vạn quân ô hợp tấn công hai hay ba ngày. Trong thời gian đó, thì quân các nơi xa đã kéo về. Bây giờ Đại-hãn thừa sức chống cự với địch. Trong phép công thủ, thì cứ một thủ phải mười tấn công mới có thể thắng được. Đây quân Khắc-liệt chỉ đông gấp đôi, thì không thể tràn ngập. Họ từ xa tới, lương thực giới lắm mang theo đủ ăn trong hai ngày. Sau hai ngày tấn công bị tổn thất nhân mạng, bị hết lương, thì quân Khắc-liệt phải rút. Bây giờ Mông-cổ truy kích, nếu không diệt được địch, cũng không đến nỗi bại. Đây Đại-hãn ra lệnh rút lui, bọn Tang Côn biết rõ Đại-hãn yếu thế. Chúng sẽ không ngần ngại gì mà không xua quân truy kích.

Bác Nhĩ Truật tỏ vẻ không tin vào lời bàn của Thủ-Huy. Biết thế nhưng Thủ-Huy vẫn tiếp:

- Còn như Đại-hãn rút chạy, thì rất ít các Khả-hãn chịu đem quân về cứu.

Di Cốc kinh ngạc:

- Sao phò mã biết?

Câu hỏi của Di Cốc chứng tỏ lý của Thủ-Huy đúng. Thủ-Huy giảng giải:

- Các bộ tộc ở xa, đa số mới theo Mông-cổ. Trước đây họ quy phục Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột. Họ theo Mông-cổ một là vì cái thế không theo không được, hai là vì thấy Mông-cổ mạnh. Tuy theo Mông-cổ, nhưng họ biết Khắc-liệt mạnh hơn Mông-cổ, ngại vì họ ở xa Khắc-liệt nên không theo Khắc-liệt. Bây giờ họ thấy Khắc-liệt xua đại quân đánh Mông-cổ. Đại-hãn rút chạy, ắt họ án binh bất động, chờ đợi. Nếu Đại-hãn thắng, họ sẽ đem quân tiếp viện. Còn như Đại-hãn bại, thì họ sẽ theo Khắc-liệt.

Thủ-Huy nhắc lại:

- Cho nên tôi mới nói Đại-hãn rút chạy, thì về chiến thuật tuy đúng, nhưng về đại cuộc thì hỏng to!

Bác Nhĩ Truật vẫn không chịu phục Thủ-Huy. Y hỏi Di Cốc:

- Rồi sao?

- Phò mã luận đúng. Đại-hãn truyền cho Gia Luật Mễ, cùng một đội quân nhỏ ở lại. Trong các lều trại đóng quân đêm vẫn đốt đèn, làm như có quân trú phòng, để lừa địch. Quả nhiên địch mắc mưu. Chúng đợi tới nửa đêm mới ào ạt tấn công, thì chỉ còn trại không. Tang Côn, Trác Mộc Hợp biết mắc mưu, nhưng thấy quân dụng vứt bừa bãi, thì biết rằng Đại-hãn rút chạy vội vàng.

Chúng cho quân nghỉ lại, sáng hôm sau truy kích. Phải hơn một ngày, chúng mới tới Tuyết-nhai (Khingan), nơi Đại-hãn dàn quân lại chờ đợi.

Bác Nhĩ Truật hỏi:

- Thế quân các nơi có về cứu ứng không?

- Không!

Bây giờ Bác Nhĩ Truật mới phục Thủ-Huy giỏi binh pháp hơn mình gấp bội. Bất giác y nghĩ:

- Ta phải mật báo với Đại-hãn, sao kéo người này theo giúp Mông-cổ, thì trong có thể làm chúa Thảo-nguyên. Ngoài có thể chinh phục Kim, Thổ-phồn, Tây-liêu, Tây-hạ.

Nghĩ vậy y hỏi:

- Rồi trận chiến ra sao?

- Tiền quân Khắc-liệt do chính Tang Côn, Trác Mộc Hợp đuổi tới Tuyết-sơn. Chúng thấy ta dàn quân dựa vào chân núi, địa thế cực kỳ lợi hại. Nhưng Tang Côn y quân số đông đảo, y ra lệnh tấn công. Sau chín đợt sung sát, quân sĩ chết quá nửa. Y truyền ngừng lại nghỉ ngơi, đợi đoàn tả quân tới. Nửa ngày sau, tả quân Khắc-liệt tới, Tang Côn cho lệnh ào ạt tấn công vào tuyến phòng thủ của ta. Khi tuyến phòng thủ của ta bị núng thối, bấy giờ Đại-hãn mới cho hai đạo phục binh xuất hiện. Đạo thứ nhất do tướng Dưc Sơ Đài, Triết Biệt và trưởng tử Đại-hãn là Truật Xích chỉ huy. Đạo thứ nhì do tướng Bác Khô La, Qui Dinh Đa, và con thứ Đại-hãn là Oa Khoát Đài chỉ huy. Hai đạo kỵ binh đánh vào hậu quân địch. Tuy quân số đông đảo nhưng bị tấn công phía trước, đánh ép hai bên, quân Tang Côn hỗn loạn, trận thế bị vỡ. Tang Côn bị lão tướng Dưc Sơ Đài bắn một mũi tên trúng mặt, thế là đạo tiền quân, tả quân Khắc-liệt bị đánh tan. Giữa lúc đó thì đại quân Vương-hãn tới, đánh bọc

hậu hai đạo kỳ binh của ta. Cả hai phải đánh cảm tử mới tiến lên bắt tay được với đạo quân của Đại-hãn. Bấy giờ trời đã về chiều. Quân Khắc-liệt hạ trại, qua đêm, cũng để chờ các đạo hậu quân tới.

Thuật đến đây Di Cốc mệt quá, y ngừng lại để uống nước. Di Tôn thuật tiếp:

- Về phía quân ta, thiệt hại thực không nhỏ. Ba đạo thiện chiến nhất, mỗi đạo chỉ còn phân nửa. Kiểm điểm lại thì các tướng Bác Khô La, Qui Dinh Ba, Oa Khoát Đài bị mất tích. Tuy nhiên các tướng Tốc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Bác Nhĩ Hốt và Triết Biệt vẫn vô sự. Các tướng luận rằng, với quân số ít, chưa quá hai nghìn người, không thể địch lại với tám vạn quân Khắc-liệt. Họ xin Đại-hãn cho rút lui trong đêm. Đại-hãn bắt phải chờ tin tức của cánh quân Bác Khô La, rồi mới rút. Gần nửa đêm, Bác Khô La dẫn tàn quân về. Oat Khoát Đài bị thương mê man. Đại-hãn ra lệnh rút lui trong đêm. Sau khi rút lui an toàn, người sai các tướng chia nhau đến những bộ tộc miền Đông, tập hợp quân sĩ lại để phản công. Còn Đại-hãn, Tốc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Triết Biệt, cùng hơn nghìn quân đóng trại giữa đường, cản hậu cho dân chúng, gia đình kịp di chuyển về miền Đông.

Di Tôn ngừng lại, hít một hơi để lấy sức rồi tiếp:

- Trưa hôm sau, Đại-hãn sai A Lý Hải đi sứ, tới yết kiến Vương-hãn. A Lý Hải nói với Vương-hãn trước hội đồng tướng lĩnh, cùng các quý tộc, các tộc trưởng trực thuộc Khắc-liệt: « Xưa nghĩa phụ bị chú là Cúc Nhi cướp ngôi, phải bỏ chạy sang Mông-cổ. Phụ thân của tôi đem quân đánh Cúc Nhi, đuổi tới Tây-hà, tận thu lãnh thổ, dân chúng của y trao cho nghĩa phụ. Đó là một đại công của nhà tôi với nghĩa phụ. Nghĩa phụ bị Nãi-man tấn công, phải bỏ chạy về phương Tây, không nơi dung thân. Em của nghĩa phụ là Trác-a Cam-bột (Gia Gam Bu) phải lưu vong sang Kim. Chính tôi sai người đi đón hai anh em nghĩa phụ về cư trú ở Mông-cổ, rồi đem quân phục hồi lãnh thổ, dân chúng cho nghĩa phụ. Đó là hai đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Khi

Khắc-liệt bị dịch, gia súc chết sạch, đói khát khổ sở, tôi đem lương thực sang cứu trợ, nghĩa phụ mới có ngày nay. Bây giờ dân nghĩa phụ no, quân nghĩa phụ khỏe, đều nhờ tôi. Đó là ba đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Nghĩa phụ với tôi cùng thề rằng giữa Mông-cổ, Khắc-liệt liên minh, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Thế mà nghĩa phụ âm thầm đem quân đánh Miệt-nhi. Khi thắng, thu biết bao nhiêu người, thú vật, mà nghĩa phụ không chia cho tôi dù một con cừu. Tôi cũng không nói gì. Rồi nghĩa phụ bị Nãi-man đem quân đánh. Trác-a Cam-bột, Tang Côn đem quân chống trả, bị đánh tan. Khắc-liệt tướng mất đến nơi, nghĩa phụ cầu cứu với tôi. Tôi sai bốn tướng Bác Nhĩ Hốt, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Bác Nhĩ Truật đem quân tiếp ứng, đánh tan quân Nãi-man. Đó là bốn đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Chúng ta cùng liên binh đánh năm bộ tộc Đóa-lỗ-ban, Thát-đát-nhi, Cáp-đáp-cân, Tán-chỉ-ngột, Hoảng-cát-thứ. Chúng tan tác như chim vỡ tổ. Tài vật thu được đếm không siết, chở không hết. Tôi không tư hào mảy may. Tất cả đều để cho nghĩa phụ. Đó là năm đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Bây giờ thành lĩnh nghĩa phụ lấy ân trả oán, đem quân tập kích tôi, đạo lý ở chỗ nào? »

Tất cả cử tọa hiện diện đều bất mãn với Vương-hãn. Ông quá ngượng, mắng Tang Côn:

- Lời ta nói trước đây có sai đâu? Người làm sao thì làm.

Tang Côn cho rằng chiến thắng vừa qua, đã làm Mông-cổ không còn khôi phục được nữa, y bắt cần các tộc trưởng. Y nói ngang:

- Sự đã ra thế này, thì dù nói đi, nói lại cũng vô ích. Bây giờ chỉ có một đường là dùng đao kiếm quyết định. Như ta thắng thì hãn làm tôi ta. Hãn thắng thì ta làm tôi hãn.

Y quay lại nói với A Lý Hải:

- Người về nói cho Thiết Mộc Chân biết rằng, y không phục ta, vì quân ta đông. Y lại tự hợm có bốn đại tướng vô địch. Vậy ngày mai, ta sẽ chỉ đem năm trăm quân cùng y đối trận. Ta sẽ cử ra ba người đấu với ba người của y. Nếu y thắng hai trận, thì ta nguyện rút lui, trả lại đất, trả lại của cải cho y. Còn như ta thắng y hai trận, thì y phải quy phục ta. Nhược bằng y sợ hãi, thì nên cuốn vó vào rừng ở với thú vật.

Các tộc trưởng tỏ ý bất phục, Tang Côn không cần biết đến. Đã thế, bao nhiêu tài vật cướp của ta y lấy hết, không chia cho họ một phần nào. Họ bất mãn họp nhau mật nghị bàn kế đối phó với y. Y đe dọa bằng cách giết hai Khả-hãn của hai bộ tộc. Việc này làm các Khả-hãn càng kinh sợ, y lấy thế làm oai.

Thúy-Thúy đưa mắt nhìn Thủ-Huy:

- Nếu Đại-hãn biết khai thác vụ này, thì có thể gây cho Khắc-liệt bị nội chiến.

Bác Nhĩ Truật hỏi Thủ-Huy:

- Theo như cao kiến của phò mã, thì Đại-hãn có nhận lời không?

- Dĩ nhiên ông nhận lời.

Bác Nhĩ Truật kinh ngạc:

- Tôi nghĩ rằng Đại-hãn sẽ không nhận lời. Vì nhận lời thì chẳng hóa ra bưng tính mệnh trao cho Tang Côn ư? Y đâu có dám đối trận với các tướng của ta? Sở dĩ y đưa ra lời thách thức, rồi nhân lúc đối trận, y sẽ xua quân đánh tràn sang hại Đại-hãn. Phò mã cho rằng Đại-hãn mắc mưu y ư?

- Tôi nghĩ Đại-hãn đã quá hiểu Tang Côn. Ông giả nhận lời, làm như mắc mưu y để kéo dài thời gian cho gia đình các tướng rút xa hơn, rồi hôm sau đối

trận, người sẽ dùng bốn đại tướng xông vào trận kiếm chế Vương-hãn với Tang Côn.

Bác Nhĩ Truật hỏi Di Cốc:

- Sự việc này Đại-hãn quyết định ra sao?
- Người hành sự đúng như lời của phò mã!

Bác Nhĩ Truật bật lên tiếng kêu ủa kinh ngạc.

Di Cốc tiếp:

- Hôm sau, mỗi bên kéo năm trăm quân tới một vùng thực xa nơi đóng quân. Bên Mông-cổ cử ra ba tướng là Tộc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Mộc Hoa Lê. Bên Khắc-liệt cử ra ba tướng là Mã Khắc Khiêm, Trác Hiểm Trung, Kim Du Linh.

Bác Nhĩ Truật kinh hãi:

- Chúng là người thế nào. Ta chưa từng nghe danh?
- Thưa chúng là người của Tống gửi sang, giả làm tướng Khắc-liệt!
- À, thì ra thế;

Thủ-Huy kinh ngạc hỏi:

- Kim-cương vương! Tại sao Tống lại giúp Khắc-liệt?
- À, vấn đề như thế này! Bấy lâu nay, Mông-cổ liên kết với Kim, thế của Kim trở lên mạnh. Tống thấy vậy muốn giúp Khắc-liệt diệt Mông-cổ, để cắt bớt vây cánh của Kim.

Y hởi Di Cốc:

- Cuộc đấu kết quả ra sao?

- Trận đầu Tốc Bất Đài đấu với Mã Khắc Khiêm. Chỉ mới một vài chiêu, ai cũng nhận thấy công lực, chiêu số của Khiêm bỏ xa Tốc Bất Đài. Mã dùng một thứ võ công rất lạ, chưa từng thấy ai dùng ở vùng Thảo-nguyên. Tướng quân Mộc Hoa Lê nhận ra đó là võ công của phái Đông-a bên Đại-Việt!

Thủ-Huy, Tử-Kim cùng bật lên tiếng kinh hoàng:

- Có thực vậy không?

Long-Tùng giảng giải:

- Mộc sư huynh là đệ tử của phụ thân đệ nên sư huynh nhận ra võ công Đông-a thì ắt không sai đâu.

Di Cốc tiếp:

- Sau năm mươi chiêu thì Tốc Bất Đài bị trúng độc chưởng của Mã. Trận này Mông-cổ bị thua. Trận thứ nhì Gia Luật Mễ đấu với Kim Du Linh. Hai bên cùng dùng kiếm. Đấu đến chiêu thứ hai trăm thì Gia Luật Mễ bị bại. Đến đây Tang Côn cho phục binh đông đến hơn vạn xuất hiện đánh tràn sang định bắt Đại-hãn. May nhờ đội võ sĩ của Mộc Hoa Lê đánh cảm tử, Đại-hãn mới chạy thoát thân. Trong trận đó, chúng tôi bị lạc đến đây, may gặp các vị.

Bác Nhĩ Truật au mầy suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Từ trước đến nay, tám con của Muôn-lich đều tự thị võ ông vô địch vùng Thảo-nguyên. Sao không thấy họ tham chiến?

- Tiểu nhân không rõ!

Đoan-Nghi thắc mắc:

- Cứ như Đoan-Thanh thuật thì Muôn-Lịch là cha ghẻ của Đại-hãn Thiết Mộc Chân, thì tám con của ông ta phải được trọng dụng vào những chức vụ cao lắm, mà sao trong trận sinh tử, họ không tham dự?

Bác Nhĩ Truật cau mày:

- Trong tám con của Muôn-Lịch, thì con cả là Cốc- Chu, lĩnh Tổng Đạo-sư, coi như giáo chủ trên toàn lãnh thổ Mông-cổ. Uy quyền của y lấn át cả Đại-hãn. Con thứ nhì là Thát Minh lĩnh Tổng Đạo-sư vùng lãnh thổ Thát-đất cũ, con thứ ba là Miệt Hác lĩnh Tổng Đạo-sư vùng lãnh thổ Diệt-xích-ngột cũ. Con thứ ba là Ngột-Thai lĩnh Tổng Đạo-sư của vùng lãnh thổ Miệt-nhi cũ. Tám anh em nhà này võ công cao thâm không biết đâu mà lường.

- Thế võ công của họ phát xuất từ đâu?

- Họ là những Đạo-sư, thuộc thành phần tôn kính, thiêng liêng, nên không ai dám thắc mắc. Chỉ biết rằng trong trận chinh phạt bộ tộc Ong-gút một tướng giặc đấu với Mộc Hoa Lê trăm chiêu bất phân thắng bại, thế mà Ngột Thai chỉ đánh ba chiêu khiến tướng giặc bỏ mạng.

Ông nói với Thủ-Huy:

- Đợi phò mã tới Mông-cổ, phò mã thử dò xem võ công anh em y thuộc môn phái nào... Hà, biết bao nhiêu lần Đại-hãn muốn làm giảm thế lực của bọn này mà không dám, vì chúng là người nhà trời. Các quý tộc, các Hãn, chư tướng đều phục tùng chúng. Riêng anh em tôi thì không tin chúng là người nhà trời.

Trước tin nước mất, nhà tan, mà Bác Nhĩ Truật vẫn bình tĩnh, nói với Thủ-Huy:

- Việc trước mắt, chúng tôi phải đi tìm xem Đại-hãn ở đâu, rồi mới quyết định sẽ làm gì. Vậy phò mã với công chúa nên trở về Liêu-Đông chờ đợi, chứ không nên mạo hiểm với chúng tôi trong cảnh này làm gì!

Máu anh hùng trong lòng Thủ-Huy bốc lên ngàn ngút. Công tử vẻ cương quyết nói với các võ sĩ Long-biên:

- Đại-hãn vì nhớ tình cố cựu mà mời chúng ta. Nay chẳng may Đại-hãn gặp nạn chúng ta há lại bỏ đi ư? Anh em nghĩ sao?

Các võ sĩ cùng nói:

- Kim-vương! Chúng tôi quyết chiến đấu cạnh các vị.

Bác Nhĩ Truật mừng lắm. Ông nói với các võ sĩ Mông-cổ:

- Bây giờ chúng ta đi tìm Đại-hãn.

Ông phất tay ra lệnh. Đoàn người tiếp tục lên đường. Đi được hơn giờ thì có tiếng quân reo, bụi bay mù mịt bốc lên từ phía trước. Bác Nhĩ Truật hạ lệnh cho một võ sĩ Mông-cổ leo lên cây cao quan sát. Tên võ sĩ phóng mắt nhìn về phía bụi bay, rồi nói lớn:

- Phía trước có cuộc giao tranh giữa quân nhà với quân Khắc-liệt. Quân Khắc-liệt đông gấp bội, đang đuổi theo quân nhà.

Thủ-Huy chỉ hiểu được có mấy câu đó, còn mấy câu sau, thì không biết viên võ sĩ nói gì. Công đưa mắt cho Tử-Kim. Tử-Kim ra lệnh cho một võ sĩ Long-biên tên Trọng:

- Em thử lên quan sát xem tình hình ra sao?

Trọng dạ một tiếng, rồi thoăn thoắt leo lên cành cao nhất của một cây cổ thụ. Y nói vọng xuống:

- Quân đuổi toàn là kỵ mã chia làm ba đội, mỗi đội dẫn đầu bởi năm viên tướng. Các đội đều dàn thành mười hàng. Tổng cộng khoảng ba nghìn người. Còn quân chạy thì hỗn độn, không có hàng ngũ gì cả, ước khoảng năm trăm người, có mười tám viên tướng đi cản hậu.

Bác Nhĩ Truật ra lệnh cho đội Mông-cổ:

- Chuẩn bị tác chiến, cứu đồng đội.

Các võ sĩ Mông-cổ cùng hú lên một tiếng dài, rồi họ dàn ngang thành ba hàng. Người người cầm cung, chuẩn bị tác chiến.

Bác Nhĩ Truật nhìn Thủ-Huy định nói gì, rồi lại thôi. Thủ Huy biết người bạn mới muốn nhờ mình cứu đồng đội. Công lên tiếng:

- Người Việt chúng tôi có câu: Cùng đi một chuyến đò, cũng có nghĩa với nhau. Huống hồ trong quá khứ, giữa chúng ta có mối thâm tình, rồi chúng ta sống bên nhau hơn bốn tháng qua. Anh em chúng tôi sẵn sàng chiến đấu bên các bạn.

Long-Tùng dịch lại cho các võ sĩ Mông-cổ nghe. Họ cùng reo lên một tiếng, bày tỏ lòng khâm phục.

- Chúng ta tiếp cứu như thế nào?

Tử-Kim hỏi:

- Đánh vào hông địch, hay dàn ra nghênh chiến phía trước?

Bác Nhĩ Truật đề nghị:

- Chúng ta dàn ra hai bên để quân bại của ta rút vào giữa, bấy giờ họ thấy ta là bạn, họ sẽ dừng lại. Đội hình của ta thành ba đoàn. Trung quân là đám

bại quân. Đoàn của tôi thành tả quân, đánh vào hông trái. Đoàn đệ thành hữu quân, đánh vào hông phải. Như vậy thì cứu được quân nhà.

Thế là hai đội dàn ra chờ sẵn.

Tiếng reo hò mỗi lúc một gần, rồi quân đuổi, quân chạy cũng đã xuất hiện phía trước. Bác Nhĩ Truật la lên:

- Đoàn quân nhà có cả Đại-hãn với các tướng. Còn quân đuổi thì do chính Tang Côn, Trác Mộc Hợp chỉ huy.

Thủ-Huy ra lệnh cho Tử-Kim:

- Chúng ta chia võ sĩ làm bốn đội, đánh bọc hông địch, cùng xung vào bắt sống Tang Côn thì có thể lật lại được thế cuộc. Ta chỉ huy một đội đánh vào giữa, Doan-Nghi chỉ huy một đội đánh vào bên phải, Thúc-Thúc chỉ huy một đội đánh vào bên trái. Tử-Kim chỉ huy một đội tùy nghi tiếp ứng.

Cả hai đoàn quân đuổi chạy, đã nhìn thấy hai đoàn của Bác Nhĩ Truật, Thủ-Huy dàn ra hai bên phải, trái. Một hồi tù và rúc lên, đoàn quân Mông-cổ đang chạy lập tức ngừng lại, dàn ra nghiêm chỉnh. Thiết Mộc Chân thấy Bác Nhĩ Truật, Thủ-Huy thì reo lên:

- Kim-vương! Trần phò mã! Các người cứu ta đúng lúc.

Quân Khắc-liệt cũng đã ngừng lại, dàn trận. Tang Côn gò ngựa ra trước trận, y cười nhạt:

- Tưởng phục binh, cứu binh thế nào, hóa ra không tới một ngàn người! Thiết Mộc Chân! Người mau hàng đi thôi!

Thủ-Huy nói với Thiết Mộc Chân:

- Anh em chúng tôi xung vào trung quân tấn công Tang Côn, nhưng

không bắt, không giết y, chỉ làm cho y bỏ vĩa bỏ chạy. Bấy giờ trận thế của y loạn, Đại-hãn nhân đó đánh tràn sang.

Thiết Mộc Chân chưa kịp quyết định, thì Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy hú lên một tiếng dài liên miên bất tận, đội võ sĩ Long-biên cùng dương cung bắn. Quân Mông-cổ thấy vậy thì kinh ngạc, còn quân Khắc-liệt thì cười rộ, vì khoảng cách giữa đội võ sĩ Long-biên với Khắc-liệt quá xa, sao có thể bắn tới? Nhưng tiếng cười chưa kịp tắt thì ngựa vọt lên, rồi buông tên. Các võ sĩ Long-biên đều có công lực cao, tầm tên đi xa gấp đôi người thường. Những mũi tên đầu bọc thép rít lên vi vu, quân Khắc-liệt chưa kịp phản ứng thì hơn ba trăm kị mã hàng đầu trúng tên.

Nguyên lối bắn của đội võ sĩ Long-biên vốn được lưu truyền trong phái Sài-sơn trải gần hai nghìn năm, mỗi đời lại sửa đổi, nên nay trở thành cực kỳ tinh diệu. Xạ thủ có thể bắn một lúc ba mũi tên.

Đoàn võ sĩ Long-biên dương cung bắn, ngựa vọt tới quá nhanh. Hai lớp quân Khắc-liệt kế tiếp trúng tên. Tang Côn chưa kịp phản ứng, thì võ sĩ Long-biên đã tới trước mặt y. Kinh hoàng, y quay ngựa bỏ chạy vào trung quân. Thủ-Huy dẫn đầu, hơn trăm võ sĩ xông thẳng vào trận Khắc-liệt. Trong khi đội của Đoan-Nghi đánh quật sang phải. Thúy-Thúy đánh quật sang trái. Thế là trận tuyến Khắc-liệt bị loạn. Tang Côn lui vào trong trận, nhưng trận bị võ sĩ Long-biên bắn loạt thứ nhì đã bị vỡ. Thủ-Huy tung người lên cao, phóng một chỉ trúng ngực y, chạm vào miếng hộ tâm kính đến choang một tiếng. Dư lực hất y ngã lăn xuống đất. Đội cận vệ lăn xả vào cứu y. Y nhảy lên một con ngựa khác, thì đội cận vệ bị giết hết. Kinh hoàng y xả ngựa bỏ chạy. Thủ-Huy với trăm võ sĩ đuổi rà rà phía sau. Bọn tướng Khắc-liệt hô vệ sĩ đuổi theo đoàn võ sĩ Long-biên cứu chúa tướng. Thế là Tang Côn chạy trước, Thủ-Huy với đội võ sĩ Long-biên đuổi theo. Phía sau, đội vệ sĩ Khắc-liệt reo hò đuổi theo cứu chúa tướng. Đuổi nhau được khoảng hơn hai chục dặm, Thủ-Huy hú lên một tiếng dài. Đội võ sĩ Long-biên cùng tung mình lên

khỏi lưng ngựa, thân họ quay tròn. Khi quay được nửa vòng, họ buông một loạt tên về sau, rồi quay tiếp nửa vòng nữa, đập lên mình ngựa. Đám vệ sĩ đuổi theo, bị trúng loạt tên, lớp đầu hơn trăm người ngã lăn xuống ngựa. Lớp thứ nhì, thứ ba kinh hoàng gò ngựa lại, lưỡng lự một lúc rồi mới đuổi tiếp, thì khoảng cách với đội võ sĩ Long-biên đã khá xa.

Đuổi trên hai trăm dặm, thấy như vậy đã đủ, Thủ-Huy hú lên một tiếng, đội võ sĩ Long-biên cũng ghìm cho ngựa từ từ chậm lại. Đám võ sĩ Long-biên lại tung mình lên cao, quay một vòng, bắn về sau loạt tên nữa. Sau loạt tên này số võ sĩ Khắc-liệt chỉ còn hơn năm chục tên. Lập tức đội võ sĩ Long-biên bao vây vào giữa. Loạt tên nữa bắn ra, đám võ sĩ Khắc-liệt bị giết sạch. Thủ-Huy vẫy tay, ra hiệu, đoàn võ sĩ Long-biên quay trở về. Mỗi võ sĩ đều bắt được bốn ngựa của Khắc-liệt, dắt theo.

Các võ sĩ Côi-sơn, Long-biên đều là đệ tử phái Đông-a, võ công cao cường. Họ được huấn luyện để chuẩn bị cho cuộc Bắc chinh, đòi lại cố thổ. Chưa bao giờ họ có dịp sử dụng hết khả năng. Họ như những con chim đại bàng, bị giam trong lồng. Bây giờ họ mới được tung cánh trên nền trời bao la. Lần đầu tiên họ xuất trận, vó ngựa sỏi những bước dài trên đồng cỏ mênh mông. Họ được đối trận với những địch quân toàn kị mã thiện chiến. Khả năng của họ được dịp phát tiết tối đa. Người nào cũng hỉ hả.

Thủ-Huy dẫn đội võ sĩ Long-biên trở về được hơn năm chục dặm thì gặp đội võ sĩ của Thúy-Thúy. Công hỏi:

- Thúy-Thúy! Tình hình thế nào?

- Công chúa, Tử-Kim với tiểu tỳ xông vào phá vỡ trận tuyến của Khắc-liệt. Phía sau Đại-hãn với các tướng cũng đánh tràn sang. Đám quân Khắc-liệt không người chỉ huy, chúng đều đầu hàng. Một võ tướng của Khắc-liệt đi cản hậu cho Trác Mộc Hợp chạy, thì đụng phải công chúa. Võ công y rất cao cường, kiếm thuật thần thông. Phải trên một trăm hiệp công chúa mới đánh

rơi được kiếm của y. Y bị bắt sống.

- Tỷ tỷ có nhận ra võ công của y không

- Y dùng võ công Hoa-sơn, mà lại là võ công Hoa-sơn trong bộ Vô-trung kinh.

- Ái chà! Nhất định bọn này có liên hệ với Vương Cường-Trung. Phải rồi, chỉ có kiếm thuật trong Vô-trung kinh mới có thể chống lại Mê-linh kiếm pháp trong vòng một trăm hiệp. Ta phải thăm vấn xem y là ai?

Thủ-Huy gò ngựa cùng Thúy-Thúy đi song song, hơn khắc sau thì gặp bọn Thiết Mộc Chân. Đại-hãn Mông-cổ cảm động:

- Muôn nghìn lần tôi không bao giờ nghĩ rằng mình bị cùng đường. Cũng không bao giờ nghĩ rằng lại được huynh đệ cứu mạng.

Ông chỉ vào đám hàng quân:

- Đám đuổi theo phò mã là vệ sĩ của Tang Côn. Còn đám này nguyên là quân của tôi, Đa Di Đài mang về theo Vương-hãn. Tuy họ bất mãn, nhưng phải nín nhịn. Bây giờ có dịp, họ lại trở về với tôi.

Ông chỉ vào mấy tên tù binh:

- Trong mấy viên tướng Khắc-liệt bị bắt, có một tên cực kỳ quan trọng. Y là người Tống sang giúp Tang Côn. Kiếm thuật y rất cao minh. Nghĩa đệ của tôi là Gia Luật Mễ bị bại dưới tay y. Trong trận đánh hai hôm trước, y chỉ huy một trăm võ sĩ thuộc quyền, người nào võ công cũng cao cường. Bọn y đi đến đâu, là người của chúng tôi ngã đến đó. Không ai chịu nổi của y quá mười chiêu. Bấy viên tướng của tôi bị y giết. Hôm nay nhờ công chúa xuất thủ mới bắt được y và ba tùy tùng. Ta thử thăm vấn xem y là ai?

Thúy-Thúy bàn:

- Thừa Đại-hân, bọn y là người phái Hoa-sơn. Mà phái Hoa-sơn với chúng tôi đã có rất nhiều ân oán trong quá khứ. Tôi xin Đại-hân cho chúng tôi dấu thân phận, như vậy mới hy vọng tìm ra sự thực.

Thiết Mộc Chân cười ha hả:

- Được chứ. Ngặt vì chúng ta tuy thắng trận này, nhưng tại đây, kể cả quân của phò mã, của tôi, của Bác Nhĩ Truật cũng chỉ độ hai nghìn, thêm năm nghìn hàng binh là bảy nghìn. Lát nữa ắt Tang Côn sẽ đem đại quân đến thì ta đương sao nổi? Vậy chúng ta phải mau rút chạy về phía Đông, rồi từ từ tìm kế phục hồi lại cố thổ. Bây giờ trời đã về chiều, chúng ta tạm về khu đóng quân, rồi mai sẽ lên đường.

Hôm sau.

Đoàn người ngựa theo hướng Đông mà đi. Họ vượt qua hàng chục bộ tộc khác nhau, cho tới khi tới chỗ giáp giới với bộ tộc Nữ-chân, là nơi phát tích của người Kim mới dừng lại. Đây là khu vực đồn trú quân của Mông-cổ. Thiết Mộc Chân mời bọn Thủ-Huy vào trong căn soái lều, lại trao cho Di Cốc cung cấp lều trại, người chăn ngựa, lương thực cho đội võ sĩ Long-biên.

Mấy năm trước, trong lần thăm Mông-cổ, giữa Thủ-Huy với Tộc Bất Đài rất hợp chuyện. Nay nghe y bị trúng độc chướng. Thủ-Huy xin được thăm y. Bác Nhĩ Truật dẫn Thủ-Huy, Đoan-Nghi sang lều của y. Cả lều vừa mở, hơi nóng từ trong tạt ra, làm mọi người phải lùi lại một bước. Tiếp theo tiếng rên siết của Tộc vọng ra. Một người đàn bà nước da tươi hồng mở cửa chào khách. Bà ta nói với Bác Nhĩ Truật:

- Chồng tôi bị trúng độc gần giống như bác hồi xưa. Ông ấy cố vận công chống lạnh, nhưng cũng không chịu nổi. Tôi đã cho đốt củi xung quanh chỗ

anh ấy ngồi, mà anh ấy vẫn còn lạnh.

Thủ-Huy biết đây là bà vợ Tốc Bất Đài. Bác Nhĩ Truật giới thiệu Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy với người đàn bà, rồi nói:

- Quý khách trước đây có giao tình với anh nhà. Nên muốn thăm anh ấy.

Tốc Bất Đài ngồi trên phiến gỗ vận công, xung quanh có đến bốn cái lò sưởi, củi bốc lửa sáng rực, nhưng cái lạnh vẫn làm y run run. Dù y nhận ra Thủ-Huy, Đoan-Nghi, nhưng chỉ gật đầu chào chứ không nói lên lời. Chỉ thoáng nhìn thấy tình trạng Tốc Bất Đài, Thủ-Huy đã biết y bị trúng Huyền-âm chương của phái Trường-bạch. Công hỏi:

- Hỏa-liệp đại-lang vương! Huynh có biết căn cước của kẻ đánh huynh không?

- Nó... Nó xưng tên là Mã Khắc Khiêm. Công lực của nó thực phi phàm hơi giống nội công Đông-a của phò mã, lại pha lẫn một thứ nội công cực kỳ bá đạo. Thực trên đời tôi chưa hề thấy ai có công lực mạnh như vậy!

Thủ-Huy bắt mạch Tốc Bất Đài xong, công gọi vợ:

- Em thử xem mạch Đại-lang vương xem!

Đoan-Nghi nắm lấy cổ tay Tốc, rồi nàng ngơ ngẩn xuất thần nhìn chồng:

- Kẻ địch đã dùng nội công Đông-a nhà ta pha lẫn nội công phái Trường-bạch. Chỉ y... mới có hai thứ nội công này mà thôi.

- Anh cũng nghĩ vậy. Có là y...

Thiết Mộc Chân cũng đã vào trong lều:

- Nhị vị tìm ra căn cước tên Mã Khắc Khiêm rồi à?

- Tôi không chắc lắm.

Thủ-Huy trả lời:

- Có một đại ma đầu học được võ công của nhà tôi, rồi lại luyện Huyền-âm nội lực của phái Trường-bạch. Y đã tuyệt tích hơn mười năm ở Đại-Việt. Không lẽ y lại lên đây?

Nói rồi công thuật chi tiết gốc tích Mao Khiêm cho mọi người nghe. Gia Luật Mễ bàn:

- Có thể là y! Bởi sau khi y rời Đại-Việt về Tống. Tống để phong chức tước, rồi sai y trợ chiến cho Khắc-liệt.

Thiết Mộc Chân kinh hãi:

- Bản lĩnh của y so với phò mã ra sao?

- Y ngang vai với ông nội tôi. Cách đây hơn mười năm thì võ công của y bỏ xa tôi. Bây giờ thì tôi không biết.

- Nếu đúng là y, thì phò mã có thể hút độc tố cứu Đại-lang vương không?

Nói dứt Thiết Mộc Chân chấp tay vái Thủ-Huy:

- Ngôi Đại-hãn tôi có thể bỏ, nhưng nghĩa đệ Tốc Bất Đài của tôi thì muôn ngàn lần tôi không thể để y chết được. Bằng mọi giá, tôi xin phò mã cứu y.

Thủ-Huy cảm động:

- Tôi không chắc. Nhưng ta cứ thử xem!

Nói rồi Thủ-Huy hít một hơi, để bàn tay lên huyệt Bách-hội của Tốc, rồi

vận công hút. Không đầy năm tiếng đập tim, Tốc Bất Đài đã cảm thấy cái lạnh giảm đi quá nửa. Y lên tiếng:

- Kỳ diệu!

Thủ-Huy biết đã có kết quả, tiếp tục hút một khắc nữa, thì cảm thấy người hơi lạnh, công vội ngừng lại, ngồi nhắm mắt điều tức để đẩy độc tố ra khỏi bàn tay. Còn Tốc Bất Đài thì cảm thấy chỉ còn hơi lạnh mà thôi. Y rùng mình đứng dậy, chấp tay hướng Thủ-Huy:

- Đa tạ phò mã đã cứu mạng.

Phải hơn một khắc Thủ-Huy mới đẩy hết chất độc ra khỏi bàn tay. Công rùng mình:

- Huyền-âm độc thực khủng khiếp. Theo như di thư của tổ tiên tôi để lại, thì ai trúng phải chương này thì một là có thuốc giải của bọn Trường-bạch, mà phải uống trong 49 ngày liền. Còn như người luyện Huyền-âm công đến trình độ tối cao, thì có thể hút độc tố cứu người. Nhưng phải hút ba ngày liền. Vậy tôi phải hút hai lần nữa Đại-lang vương mới khỏi hẳn.

Tốc Bất Đài chửi tục:

- Tổ bà nó! Không ngờ bọn Tống khả ố lại ngầm giúp Tang Côn. Chúng ta bị bất ngờ. Cái tên Kim Du Linh kiếm thuật thực thần thông. Nhị đệ kiếm thuật là thế, mà bị bại dưới tay nó. Suốt thời gian qua chúng tung hoành, không coi chúng tôi ra gì. Tướng sĩ của chúng tôi không ai đương nổi ba tên Tống khả ố. May sao công chúa bắt được y. Ta phải thẩm vấn y để biết rõ tình hình.

Đến đó thân binh báo:

- Tống Đạo-sư Cốc Chu cùng ba Tống Đạo-sư Thát Minh, Miệt Hác, Ngột

Thai dẫn các tiểu Đạo-sư đã tìm về.

Thiết Mộc Chân vội cùng chư tướng, Đại-hãn các bộ tộc cùng ra đón. Thủ-Huy phóng mắt nhìn về phía xa xa, dân chúng, các tộc trưởng, tướng sĩ, các Hãn, Khả-hãn đứng hai bên đường cúi rạp người xuống chào đón bốn người đang đi ngựa phía trước. Phía sau có hơn năm trăm tùy tùng cỡi ngựa cờ xí ngất trời.

Bác Nhĩ Truật nói nhỏ với Thủ-Huy:

- Gã cỡi ngựa đi đầu là Cốc Chu, ba gã đi phía sau là ba em gã. Còn đám tùy tùng toàn là tiểu Đạo-sư. Trong trận chiến kinh hoàng vừa rồi, không hiểu chúng trốn đâu, bây giờ mới chui ra.

Mặc mọi người rạp người chào, Cốc Chu cùng ba em sóng vai với Thiết Mộc Chân cùng các tướng vào căn soái lều, rồi truyền giải tù binh vào. Thiết Mộc Chân giới thiệu Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy, Tử-Kim với Cốc Chu. Y lãnh đạm gật đầu, rồi ngồi vào ghế ngang với Thiết Mộc Chân.

Kim Du Linh cùng ba võ sĩ Tống bị điệu tới. Chúng đứng sững, tỏ vẻ quật cường. Vừa trông thấy bọn võ sĩ Tống, Thúy-Thúy bật rùng mình, mặt tái xanh. Thủ-Huy kinh ngạc, công dùng lẳng không truyền ngữ hỏi nàng:

- Thúy-Thúy! Có gì bất ổn không?

Thúy-Thúy như không nghe tiếng Thủ-Huy hỏi, hai mắt nàng dán vào Kim Du Linh.

Trong ba võ sĩ Tống, thì một tên cao mà gầy, một tên béo tròn, còn một tên thì nhỏ bé. Thủ-Huy nhận ngay ra rằng Kim Du Linh với tên võ sĩ nhỏ bé là đàn bà. Công dùng Lẳng-không truyền ngữ rót vào tai Bác Nhĩ Truật. Bác Nhĩ Truật mỉm cười gật đầu tỏ ý nắm vững vấn đề. Ông quát bằng tiếng Trung-quốc:

- Quỳ gối!

Kim Du Linh mỉm cười tỏ vẻ quật cường, không trả lời. Trong khi tên béo tròn cười nhạt:

- Sĩ khả dĩ sát, bất khả dĩ nhục. (Kẻ sĩ có thể giết, chứ không thể làm nhục).

Thấy Bác Nhĩ Truật định lấy hình cụ tra khảo. Thủ-Huy lại dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai ông: Dùng hình cụ đối với bọn này e vô dụng. Tứ-lang vương phải làm như thế...như thế. Bác Nhĩ Truật tỉnh ngộ, ông ta cười ha hả:

- Khá lắm! Người là kẻ sĩ, ta trọng khí phách của người.

Nói rồi ông rút kiếm, tay vung lên, dây trói gã béo tròn đứt hết. Ông chỉ vào cái ghế, tay rót một bát rượu đưa cho gã:

- Người hãy ngồi đó đi, và uống bát rượu này. Rồi trả lời cho ta mấy câu hỏi.

Gã béo tròn bưng bát rượu uống một hơi hết sạch, rồi ngang nhiên ngồi xuống:

- Người hỏi gì!

- Người cho ta biết tên họ, cùng chức tước.

- Ta không phục bọn mi. Ta không nói.

- Phải thế nào người mới phục?

- Ta là thần tử Tống triều, không khuất phục bọn rợ Hung-nô các người.

- Phải thế nào người mới phục?

- Chúa người nhận sắc phong Bắc-cường chiêu-thảo sứ của bọn rợ Kim, thì sao còn ngửa mặt nhìn ai? Nếu như chúa người quy phục Tống Thiên-tử, nhận sắc phong, thì ta mới coi người là đồng liêu. Bấy giờ người không cần hỏi ta cũng nói.

Thủ-Huy dùng lẳng không truyền ngữ nói vào tai Bác Nhĩ Truật mấy câu. Bác Nhĩ Truật cười:

- Thôi được. Ta tha các người về với Khắc-liệt. Nhưng có điều khi người ra khỏi đây, thì quân sĩ của ta sẽ nhận lầm người là tế tác, họ sẽ giết chết người. Vậy thì như thế này...Ta sẽ khắc lên mặt mi hình hai con heo mập, như vậy quân sĩ ta mới cho người đi.

Ông phóng tay điểm vào huyết Đại-trù của y, lập tức người y cứng đờ. Nhanh như chớp, Gia Luật Mễ rút kiếm khỏi vỏ, ánh thép lóe lên, mặt tên võ sĩ Tống đã bị khắc hình hai con heo mập hai bên má. Máu chảy ròng ròng nhưng y vẫn quật cường, nhìn mọi người với con mắt khinh bỉ.

Đoan-Thanh lấy thuốc rịt vết thương rồi giải huyết cho y, dẫn y ra ngoài.

Bác Nhĩ Truật hỏi tên võ sĩ cao mà gầy:

- Còn người?

- Mi cứ khắc hình vào mặt ta đi. Ta mà có nhãn mặt một cái thì không phải là Hán tử đại trượng phu.

- Được!

Gia Luật Mễ lại vung kiếm lên, lần này mặt tên võ sĩ Tống bị khắc vào hình con chó chống móng đang ỉa! Đoan-Thanh lại rịt thuốc, dẫn y ra ngoài.

Bác Nhĩ Truật hỏi tên võ sĩ bé nhỏ:

- Còn người! Dù người đã cải trang, nhưng ta cũng biết người là gái. Ta không khắc hình lên má người, mà lột quần áo người, để lộ cái mả tổ tên vua Tống ra xem nó to, hay nhỏ?

Thủ-Huy rút kiếm, công ra một chiêu trong Hoa-sơn kiếm pháp. Ành thép lóe lên như muôn nghìn tia sáng bao phủ quanh người tên võ sĩ nhỏ bé. Lập tức quần áo trên người y bị khoét hổng trăm lỗ tròn trịa. Trong căn lều bật lên nhiều tiếng kêu. Kim Du Linh thì bật ra tiếng ủa kinh ngạc. Đám võ sĩ Mông-cổ thì vỗ tay hoan hô.

Nhìn thân thể tên võ sĩ nhỏ bé, bất giác Đoan-Nghi đưa mắt nhìn Thúy-Thúy. Trong khi Thúy-Thúy thẹn thùng cúi mặt xuống. Bởi đây chính là chiêu kiếm Thủ-Huy đã dùng để khống chế Thúy-Thúy mấy năm trước tại Đông-cung.

Kim Du Linh hỏi Thủ-Huy bằng tiếng Hàng-châu:

- Coi phong thái các hạ, thì dường như các hạ là người Hán thì phải. Các hạ lại biết xử dụng Hoa-sơn kiếm pháp đến chỗ tinh diệu. Vậy các hạ là đệ tử của cao nhân nào trong bản phái? Là đệ tử danh môn chính phái, tại sao các hạ lại khuất thân làm tôi tớ cho bọn Hung-nô?

Thủ-Huy cũng đáp lại bằng tiếng Hàng-châu:

- Tại hạ không phải là người Hán, cũng chẳng phải đệ tử của Hoa-sơn. Tại hạ lại cũng không phải là bộ hạ của Đại-hãn Mông-cổ. Tại hạ là khách của Đại-hãn mà thôi.

Thủ-Huy lại vung kiếm lên, như định cắt hết y phục của tên võ sĩ nhỏ bé. Tên võ sĩ nhỏ bé thét lên đầy kinh hoàng:

- Bọn Hung-nô khả ố kia! Mi giết ta đi chứ đừng làm nhục ta thế này!

Bác Nhĩ Truật cười ha hả:

- Ta không giết người! Nếu người chưa khuất phục, thì người bạn ta sẽ ra một chiêu nữa, bấy giờ quần áo cả người không còn mảnh nào trên thân thể. Rồi...

Ông ta chỉ vào một tên cận vệ Mông-cổ to lớn, râu tóc, lông lá rậm rạp:

- Ta sẽ giao người cho gã này, y đem người dẫn đi khắp nơi cho quân sĩ coi.

Tên võ sĩ nhỏ bé cúi đầu xuống:

- Tôi khuất phục. Tôi xin khai!

Bác Nhĩ Truật phát tay, lập tức Di Cốc đem y sang lều bên cạnh lấy cung. Ông ta hỏi Kim Du Linh:

- Còn người! Dù người cải trang, dù người cố giả giọng đàn ông, ta cũng biết người là đàn bà. Nếu người không khuất phục, thì ta sẽ gọt hết tóc người, rồi lột quần áo, đem đi khắp các trại cho binh sĩ giải trí.

Kim Du Linh kinh hoàng, mặt nghĩ thầm: Bọn rợ này nói được thì chúng làm được. Ta phải làm sao đây. Mặt quát:

- Quân mọi rợ mặt dầy. Người giết ta đi cho rồi.

- Ta không giết người mà chỉ lột trần truồng người ra mà thôi. Người có chịu khuất phục không?

- Ta không khuất phục.

- Vậy thì được!

Bác Nhĩ Truật vẫy tay ra lệnh cho Đoan-Thanh.

Đoan-Thanh đứng lên. Nàng dùng khăn lau mặt Du Linh, lại bóc ba miếng da trên má, trán của y, lập tức khuôn mặt sần sùi tròn trịa, hiện ra một khuôn trái soan cực kỳ xinh đẹp. Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy cùng bật lên tiếng ái chà đầy kinh ngạc, đầy thương cảm. Bởi Kim Du Linh chính là Giai-phi Chế-bì La-bút, khuê danh Hàn Dũ Linh, quản lĩnh ngọn núi Mao-nữ của phái Hoa-sơn.

Thủ-Huy nghĩ rất nhanh: Dù Hàn Dũ Linh đã phản Đại-Việt, làm hại Đại-Việt trong quá khứ. Nhưng việc của bà làm chẳng qua cũng vì Tống. Ai vì nước ấy. Trước đây không thiếu gì anh hùng Đại-Việt, làm quan với Trung-quốc, nhưng luôn luôn ám trợ Đại-Việt. Thời vua Trưng có Mã Vũ, Chu Tường-Quy, Lương Tùng. Gần đây nhất là tổ Trần Tự-Mai của Thủ-Huy, tuy chức tới Thái-sư, được làm phò mã, tước tới Kinh-Nam vương của Tống triều, mà luôn luôn làm lợi cho Đại-Việt. Đồng thời với Kinh-Nam vương còn có Trần Phụ-Quốc làm lĩnh Đô-đốc Tương-giang Động-dinh, sau lên tới Phụ-quốc đại tướng quân, tổng lĩnh Ngự-lâm quân; Trần Trung-Đạo, lĩnh Kinh-châu Tư-mã, sau lên tới Phiêu-kị đại tướng quân, tổng lĩnh Thị-vệ. Bà là người Tống, thì việc bà làm hại Đại-Việt, làm lợi cho Tống, ta không nên trách bà. Ta phải cứu bà. Huống hồ, Hàn Dũ Linh lại là người mà phụ hoàng Anh-tông cực kỳ sủng ái.

Thủ-Huy tiến lên, xoa tay vào mặt, nào râu, nào đất hóa trang rơi xuống lả tả. Công bầu tay một cái, dây trói của bà đứt hết. Công cùng Đoan-Nghi hành đại lễ:

- Thần nhi Đoan-Nghi, Thủ-Huy xin kính cẩn bái kiến Thái-phi.

Thúy-Thúy cũng hành đại lễ:

- Đệ tử Vương Thúy-Thúy xin ra mắt sư thúc.

Tuy hơi ngạc nhiên trước biến cố, song là đại anh hùng, Thiết Mộc Chân vốn có cái đại lượng. Ông truyền lấy ghế mời Hàn Dũ Linh ngồi. Thủ-Huy tóm lược những biến cố của Đại-Việt, cùng tiểu sử Hàn Dũ-Linh cho Thiết Mộc Chân nghe.

Hàn Dũ Linh tuyệt không ngờ lại gặp Thủ-Huy, Đoan-Nghi trên vùng thảo nguyên xa xôi này. Nước mắt dàn dụa, bà cầm tay Đoan-Nghi:

- Công-chúa! Phò-mã! Ta không còn là Giai-phi từ lâu rồi. Ta là tội nhân của Đại-Việt. Bây giờ lại là tội nhân của Mông-cổ. Xin phò mã, công chúa đừng gọi ta là phi nữa. Gọi như vậy chỉ thêm cho ta đau lòng vì ân hận.

Đoan-Nghi vẫn lễ phép:

- Thái-phi dạy vậy, nhưng Thái-phi là người mà phụ hoàng sủng ái. Muôn ngàn lần thần nhi cũng không dám...

- Thôi thì thế này! Công chúa, phò mã cứ gọi ta là cô, là dì...ta yêu lỗi xưng hô đó của ngôn ngữ Việt lắm.

Bà lắc đầu:

- Khi đối chiêu với Đoan-Nghi, ta thấy kiếm pháp đối thủ quá tinh diệu, quá kỳ ảo, thì cứ nghĩ rằng đó là Thiên-sơn kiếm pháp, không bao giờ nghĩ là Mê-linh kiếm. Ta ở Đại-Việt có gần hai chục năm, từng thấy Đoan-Nghi sử dụng một lần tại cung Long-hoa, nhưng trong lúc hoảng hốt ta quên mất. Ta bị Đoan-Nghi đánh rơi kiếm, mà cứ tự hỏi tại sao lại có người Mông-cổ võ công cao như thế này? Bây giờ mới vỡ lẽ.

Bà thở dài:

- Ta là tội nhân của Đại-Việt, bây giờ là tội nhân của Mông-cổ! Từ ngày rời Đại-Việt về Tống, ta như người mù được mở mắt. Tống triều không hề biết đến công lao của ta. Họ thí cho ta một tờ giấy, phong làm Mao-Nữ tiên tử, ăn lộc của một công chúa. Tống triều truyền gả ta cho một viên hàng tướng người Kim. Ta không thuận, thì họ kết tội ta vi chỉ, thu hồi tước công chúa của ta, bắt ta phải lên núi Mao-nữ làm đạo cô. Môn phái không hề biết đến những cay đắng của ta. Họ không cho ta luyện Vô-trung kinh. Hỡi ơi! Trong khi đó mỗi khi nghĩ đến Đại-Việt đãi ngộ ta quá hậu. Tiên đế sủng ái ta cùng cực. Thế mà ta không báo đáp Đại-Việt, lại phụ lòng tiên đế. Ta thực không bằng thú vật.

Đoan-Nghi để cho bà khóc một lát, nàng mới hỏi:

- Thế còn số phận của đạo sư Lạc-nhận Vương Cường-Trung, đạo cô Vân-đài Trịnh Nam-Phương?

Hàn Dũ Linh biết Đoan-Nghi là người ôn nhu, văn nhã, nên dù Vương Cường Trung làm gian tể hại Đại-Việt, dù Trịnh Nam-Phương đã được phong nhất phẩm phu nhân, làm vợ tể tướng, mà vẫn đâm sau lưng triều Lý, nàng vẫn dùng lời lẽ ôn tồn. Bà cúi mặt xuống, buồn rầu:

- Vương sư huynh bị triều đình kết đủ thứ tội, bị lột hết chức tước, đuổi về dân dã. Nhờ các võ quan can gián mãi, mới được ân xá, bắt phải lên vùng Thảo-nguyên giúp Mao Khiêm, thống nhất Thảo-nguyên thành một nước, do y làm vua.

Thiết Mộc Chân cắt ngang:

- Thưa Thái-phi, như Thái-phi nói, thì Vương được toàn quyền muốn giúp ai thì giúp. Tống triều không bắt buộc y phải giúp Khắc-liệt đánh Mông-cổ?

- Không hẳn thế. Hơn mười năm trước, Tống triều phong cho Mao Khiêm

làm Bắc-cương Khâm-minh đại vương, truyền y mang một số đệ tử lên bình định vùng Thảo- nguyên. Nhưng mười năm qua, y vẫn chưa thành công. Vì vậy triều đình sai Vương sư huynh dẫn chúng tôi lên đây giúp y, thì y đang sống với Khả-hãn Trác Mộc Hợp. Rồi cái thế nó xảy ra, Trác Mộc Hợp giúp Tang Côn, thì chúng tôi giúp Tang Côn. Tang Côn hứa rằng, khi diệt xong Mông-cổ, y sẽ lấy đất Thát-đát phong cho Trác Mộc Hợp, lấy đất Mông-cổ phong cho Mao Khiêm. Tất cả các nước Khắc-liệt Mông-cổ, Thát-đát đều thần phục Tống, đánh sau lưng Kim. Nhưng khi chúng tôi giúp y một thời gian mới biết rằng y xảo quyệt, vì y sai sứ sang Kim, xin Kim phong cho y kế tục cha làm Vương-hãn!

- À thì ra thế.

Thủ-Huy hỏi:

- Thưa Thái-phi, thế còn Trịnh Nam-Phương?

- Còn sư tỷ thì cũng được phong tước công chúa, truyền gả cho một động chủ gốc Nùng ở Bắc-cương, với mục đích khuyến dụ y phản Việt theo Tống. Sư tỷ cương quyết từ chối. Người cũng chịu chung số phận của ta, bị mất tước công chúa, truyền phải làm đạo cô ở núi Vân-đài. Môn phái cũng không cho luyện Vô-trung kinh.

Bác Nhĩ Truật hỏi:

- Thưa Thái-phi thế đoàn võ sĩ Tống sang giúp Mao Khiêm gồm có những ai?

- Người cầm đầu chính Vương sư huynh với ta, và hơn ba trăm đệ tử.

Thủ-Huy kinh hãi bật lên tiếng ái chà.

- Có phải Mao Khiêm là Mã Khắc Khiêm. Còn Mạc Hiến Trung là Vương

Cương-Trung không?

- Đúng vậy.

Thúy-Thúy hỏi:

- Sư thúc! Thế sư phụ cháu hiện có mặt ở thảo nguyên không?

- Không! Sư tỷ được phái trở về Đại-Việt cùng với Từ Thụy-Hương cách đây không lâu.

Thủ-Huy kinh hãi:

- Tâu Thái-phi, Tuyên-phi đã tự tử tại Long-hoa đường rồi mà!

Dũ Linh cười khố sở:

- Phò mã bị Thụy-Hương đánh lừa đã đành, mà đến Côi-sơn song ưng tinh mình đến thế mà cũng bị nó đánh lừa. Khi biết sự khó thánh, nó đã độn dưới ngực một túi máu gà, với một củ chuối cắt vuông vức...

Đoan-Nghi rùng mình:

- Hôm ấy Tuyên-phi cầm dao đâm vào ngực máu ra lênh láng, thần nhi thấy sắc mặt phi vẫn tươi, thì có hơi nghi nghi. Bây giờ mới vỡ lẽ. Thừa nhỏ, phi được mẫu thân thần trọng đãi. Khi lớn lên, anh Long-Xưởng, rồi thần nhi dành cho những ưu ái không ai có thể sánh. Khi nhập Hoàng-thành, phụ hoàng cực kỳ sủng ái... Thế mà phi đáp lại bằng tất cả mách lới xảo quyệt. Sự đã như thế này, Thái-phi chẳng cần dấu diếm làm gì nữa! Thái-phi cho thần nhi biết Tuyên-phi với Trịnh Nam-Phương trở lại Đại-Việt với mục đích gì?

- Hai người đó trở về Tống, đã không được trọng dụng, mà còn bị nghi ngờ. Trịnh sư tỷ vẫn không quên được mối thâm tình của Đỗ An-Di. Thụy-Hương vẫn ngày đêm tưởng nhớ đến Thủ-Huy, tưởng nhớ đến Long-Trát.

Một người thì sang Đại-Việt từ nhỏ, một người thì sinh trưởng ở Đại-Việt. Bây giờ trở về Tống. Thân thích, họ hàng đều nhìn chúng ta với con mắt tò mò, nghi ngờ. Một điều nữa Doan-Nghi không thể nào hiểu được chúng ta. Điều đó là, chúng ta sống ở Đại-Việt từ nhỏ, gần bó yêu thương với khí hậu, phong tục, cỏ cây, nước uống, thức ăn. Nay trở về Trung-nguyên, cái gì cũng lạ, khiến chúng ta bỡ ngỡ, chán nản, lại thêm cái cô đơn nữa...chúng ta nhớ Đại-Việt, giống như một người tha hương.

Thủ-Huy không giữ được bình tĩnh, công hỏi:

- Thừa Thái-phi, khi về Tống, Thụy-Hương có bị bạc đãi như Thái-phi với Vương Cương-Trung, Trịnh-Nam phương không?

- Không! Bởi công lao Thụy-Hương quá lớn. Vả lại họ biết Thụy-Hương được Hoàng-thượng, Long-Xưởng với phò mã sủng ái, hơn nữa con Thụy-Hương là Long-Trát được phong Thái-tử; cho nên họ hậu đãi Thụy-Hương, để khi có dịp còn dùng đến. Thụy-Hương được phong công chúa, được hưởng lộc một nghìn mẫu ruộng. Khi nghe tin Hoàng thượng băng hà, Thụy-Hương công khai cử tang, đòi trở về Đại-Việt buông màn thính chính, phò tá Long-Trát. Tuy Tống triều không cho, nhưng Thụy-Hương cứ cử tang mà bọn mặt dơi tai chuột tại Tống triều cũng không dám nói gì. Hồi Khu-mật viện Tống nghe tin Tô Hiến-Thành hoẵng, Đỗ An-Di nắm trọng quyền, bấy giờ họ mới đồng ý cho Thụy-Hương cùng Trịnh sư tỷ âm thầm về Đại-Việt. Từ ngày đó đến giờ, ta bị gửi lên giúp Mao Khiêm, nên không tin tức gì về họ, cũng như Đại-Việt.

Nghe Dũ-Linh thuật, Thủ-Huy kinh hãi đến phát lạnh, công rùng mình nghĩ thầm:

- Hỡi ơi! Bấy giờ mình nắm trọng quyền, trực tiếp điều động Khu-mật viện, mà sao bọn gian tế Tống vào trong nước mình không biết gì? Không biết khi Hàn Dũ-Linh, Thụy-Hương trở lại, thì Đỗ An-Di, Mạc Hiện-Tích đã

bị Côi-sơn song ửng giết rồi hay chưa bị giết? Nếu họ trở lại khi Đỗ, Mạc bị giết, thì không biết họ sẽ làm những gì? Nếu như họ trở lại lâu rồi, ẩn trong Hoàng-thành. Không biết việc nội loạn của Long-Xưởng, việc cả nhà Long-Xưởng bị giết, việc ta bị đẩy sang Tống, việc cả nhà Đỗ An-Di với Mạc Hiến-Tích có do bàn tay hai người này nhúng vào không?

Thấy Thủ-Huy thờ mặt ra, Hàn Dũ-Linh hỏi:

- Phò mã có thể cho ta biết rõ tình hình Đại-Việt từ hồi đó đến giờ ra sao không?

Thủ-Huy tóm lược mọi biến cố, thuật lại một lượt, rồi kết luận:

- Từ khi cáo quan về điền dã, thần nhi không lý gì tới việc triều đình. Long-Trát, Long-Ích, Long-Tường hay thần lẩn, rần mối, lươn trạch làm vua thì cũng thế thôi.

Đoan-Nghi hừ một tiếng, tỏ vẻ bất mãn. Thủ-Huy biết thế, nhưng uất khí chưa tan, công nhìn vợ định nói nữa. Biết thế, Dũ-Linh đưa hai người ra khỏi lò lửa:

- Bây giờ phò mã, công chúa định xử ta như thế nào đây?

- Thần nhi không có quyền gì cả!

Thủ-Huy phân giải:

- Nhà có chủ, nước có vua. Xin thái phi cứ hỏi Đại-hãn.

Thiết Mộc Chân hỏi ngược lại Dũ-Linh:

- Bỏ ra ngoài việc Thái-phi là thần tử Tống triều. Thái-phi bình tâm mà xét xem, giữa tôi với Tang Côn, ai phải, ai trái?

- Dĩ nhiên Đại-hãn phải, mà Tang Côn trái.

- Còn giữa tôi với Vương-hãn?

- Nếu nói theo Nho-gia, ai quy tụ được nhân tâm, làm cho dân hạnh phúc thì Đại-hãn xứng đáng làm vua vùng Thảo-nguyên.

Thiết Mộc Chân đứng lên chấp tay:

- Như thái phi thấy, muốn được làm tộc trưởng thì phải là người sinh trưởng ở gia đình quý tộc. Muốn làm Hãn một bộ tộc thì phải từ các tộc trưởng mà lên. Muốn làm Khả-hãn, thì phải từ các Hãn mà lên. Muốn làm Đại-hãn thì phải từ Khả-hãn mà lên. Mao Khiêm là người nửa Hán, nửa Việt mà muốn làm Đại-hãn thì e còn khó hơn bắc thang lên trời. Vương Cường-Trung muốn giúp Mao Khiêm làm Khả-hãn thì như người Việt nói, giống dã tràng xe cát biển đông! Còn như Vương mỗn giúp Vương-hãn tiêu diệt tôi, để tĩa vây cánh của Kim. Khi tôi bị diệt rồi, thì Tang Côn sẽ cúi đầu quy phục Kim, để được kế vị cha làm Vương-hãn. Còn tôi, tôi nhận cái tước Bắc-cường chiêu thảo sứ đã lâu, mà giữa tôi với Kim không hề qua lại. Hơn nữa, còn có mối thâm thù nữa là khác. Chắc Thái-phi biết mối thâm thù đó do đâu mà ra rồi.

- Tôi biết! Bởi hồi ấy Trần phò mã đi sứ Kim về có tâu lại với Tiên-đế vụ Tang Côn muốn dùng võ sĩ Kim giết Tứ-liệp lang ương mà không thành. Sau đó Kim-cương Tứ-liệp vương có sang kết hiếu với Đại-Việt. Cũng vì nghi ngờ Tang Côn mà trước khi diễn ra trận đánh cách đây mấy hôm, sư huynh Vương Cường-Trung cũng đã nhận ra bộ mặt giả trá của Tang Côn. Theo ý Vương sư huynh, nếu diệt được Đại-hãn rồi, thì Tang Côn sẽ trở mặt. Vì vậy người đặt vấn đề với y là y phải thực hiện hai điều. Một là gửi sứ sang cự tuyệt với Kim. Hai là gửi sứ sang thần phục Tống triều. Y lấy lý rằng đường sang Kim phải qua lãnh thổ Mông-cổ, vậy chỉ có thể gửi sứ sang thần phục Tống. Còn việc tuyệt giao với Kim hãy đợi khi diệt xong Mông-cổ thì thực

hiện được. Vì vậy Vương sư huynh bàn riêng với chúng tôi, khi lâm chiến không nên sát hại Đại-hãn cùng các tướng Mông-cổ. Khi mà Đại-hãn với các tướng còn thì Khắc-liệt không yên. Chúng tôi mới ép Tang Côn được.

Thiết Mộc Chân đứng lên vái Dũ-Linh ba vái:

- Bây giờ các vị giúp Khắc-liệt diệt Mông-cổ. Khi Mông-cổ bị diệt rồi, thì Tang Côn sẽ không ngần ngại gì mà trở mặt với Tống. Còn như bây giờ Mông-cổ đang gặp cái nguy diệt quốc, mà các vị giúp Mông-cổ, thì trên từ tôi, cho tới người cùng dân đều thâm cảm, mà hướng về Tống. Vậy tôi xin Thái-phi trở về thuyết phục sư huynh Vương Cương-Trung bỏ Mao Khiêm quay kiếm giúp chúng tôi, thì Tống có một chư hầu trung thành ở ngay cạnh Kim. Không biết Thái-phi nghĩ sao?

Dũ-Linh mỉm cười, bà liếc nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi:

- Chả cần chúng tôi trở kiếm giúp Đại-hãn, nếu như Đại-hãn được phò mã với công chúa trợ giúp thì nếu không thắng Khắc-liệt, cũng có thể giữ vững Mông-cổ. Tuy nhiên thịnh ý của Đại-hãn muốn quy phục Tống triều, tôi sẽ bàn với sư huynh Vương Cương-Trung, rồi trả lời Đại-hãn sau.

- Vậy tôi xin tiễn Thái-phi trở về bên Khắc-liệt. Bây giờ trời đã tối. Chúng tôi xin mời Thái-phi lưu lại đây, sáng mai sẽ lên đường.

Thiết Mộc Chân nhờ vợ chồng Đoan-Thanh tiếp đãi Dũ-Linh cùng ba đệ tử phái Hoa-sơn. Còn riêng ông với chư tướng tiếp đãi Thủ-Huy, Đoan-Nghi.

Bác Nhĩ Truật hỏi Thiết Mộc Chân:

- Cứ như Đại-hãn nghĩ, liệu khi bà Hàn Dũ-Linh ngỏ ý của ta, thì Vương Cương-Trung, có nghe theo không?

- Bọn họ nghe cũng được, mà không nghe cũng chẳng sao! Vụ việc Tống

triều phong cho Mao Khiêm làm Bắc-cương Khâm-minh đại vương là muốn tống y rời khỏi Tống mà thôi. Ta không cần xét tới y. Vương Cương-Trung mới quan trọng. Nay trời đã đem phò mã, công chúa đến giúp Mông-cổ! Chúng ta không sợ bọn Tống nữa.

Tốc Bất Đài kinh ngạc:

- Ý huynh trưởng muốn nói?

- Tin tể tác cho biết, khi Tống triều sai Vương Cương-Trung lên vùng Thảo-nguyên với chỉ dụ rõ ràng: Muốn giúp bộ tộc nào cũng được. Miễn sao bộ tộc đó là một mối lo cho Kim. Tin này hợp với lời khai của Hàn Dũ-Linh: Khi Vương lên đây, thì y quen với Trác Mộc Hợp, rồi đưa tới việc y giúp Khắc-liệt. Vì vậy giữa Tang Côn với Vương Cương-Trung không có những ràng buộc chắc chắn. Tôi nghĩ, bây giờ chúng ta để Hàn trở về Khắc-liệt, bà ngỏ thiện ý của ta thì không chừng Vương Cương-Trung đổi ý, quay kiểm lại giúp ta, chống Tang Côn thì là điều thống khoái kim cổ. Còn như Vương không đổi ý, thì trong nội bộ đám võ sĩ Tống cũng có sự rạn nứt, nghi ngờ lẫn nhau. Ví dụ hai trường hợp trên không xảy ra, thì Tang Côn thấy Hàn bị bắt, rồi lại biết rằng Hàn là Thái-phi, là vai trên của phò mã, công chúa, là sư thúc của Vân-đài tiên tử Thúy-Thúy... đang ở bên Mông-cổ, tất y nghi ngờ bọn Tống. Ta cần có một vài hành động khiến cho mối nghi ngờ sâu thêm nữa là giữa võ sĩ Tống với Tang Côn chém giết nhau ngay. Qua lời tiết lộ của Dũ-Linh, thì đám võ sĩ Tống không muốn ta bị diệt. Như vậy ta an tâm ẩn vào các bộ tộc miền Đông, chiêu binh chờ ngày phục hận.

Ông hỏi Thủ-Huy:

- Trần huynh đệ! Nếu huynh đệ ở vào trường hợp ta, thì huynh đệ sẽ làm thế nào để phục hồi cố thổ?

Thủ-Huy biết Thiết Mộc Chân vẫn kể mình thực, chứ không khách sáo.

Công ngồi ngay ngắn lại, rồi chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ vùng Thảo-nguyên:

- Từ trước đến giờ, các bộ tộc quy phục Đại-hãn ở vào ba trường hợp. Một là họ theo ông-cha Đại-hãn đã lâu. Họ là Đại-hãn. Đại-hãn là họ. Đại-hãn là biểu tượng của sinh mệnh họ, gia đình họ, danh dự họ, uy tín của họ. Họ sống chết với Đại-hãn. Bây giờ tuy Đại-hãn bị bại, họ bị Khắc-liệt thống trị, họ không biết Đại-hãn còn sống hay chết. Nếu như họ biết Đại-hãn còn sống, thì họ chờ Đại-hãn đem quân tới là vùng lên đuổi Khắc-liệt. Đối với các bộ tộc này, Đại-hãn nên sai mật sứ báo cho họ biết để họ không tuyệt vọng. Họ chuẩn bị sẵn.

Thiết Mộc Chân như người mù được mở mắt. Ông kính cẩn rót một chung rượu mời Thủ-Huy:

- Đa tạ huynh đệ.

Thủ-Huy uống hết chung rượu rồi tiếp:

- Thứ nhì là các bộ tộc thực sự quy phục Đại-hãn. Nhưng họ vẫn chân trong, chân ngoài. Họ nghĩ, Đại-hãn cũng thế, Khắc-liệt cũng vậy. Ai mạnh thì theo người ấy. Phần đông các bộ tộc này, trước đây theo Đại-hãn, vì thấy Mông-cổ thịnh. Nay Mông-cổ bại, họ theo Khắc-liệt. Họ tưởng rằng Khắc-liệt hay Mông-cổ cũng thế thôi. Nhưng, sự thực bây giờ bị Khắc-liệt cai trị, họ bị khinh khi, họ bị hà khắc, họ bị tước tài sản. Đối với loại bộ tộc này, Đại-hãn cứ để họ dưới quyền cai trị của Khắc-liệt mấy tháng nữa, cho mầm móng bất mãn sâu rộng. Bây giờ Đại-hãn mới sai người tới chiêu dụ họ. Bảo họ chuẩn bị sẵn, khi Đại-hãn đem quân đến, thì nổi dậy đánh quân xâm lăng.

Thiết Mộc Chân lại rót rượu mời Thủ-Huy. Thủ-Huy tiếp:

- Loại thứ ba là các bộ tộc thuộc Thát-đất, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột, Ong-gút...bị Đại-hãn chinh phục. Họ theo Đại-hãn chỉ vì cái thế không theo không

được. Nay họ theo Khắc-liệt. Họ tưởng theo Khắc-liệt sẽ khá hơn. Vậy Đại-hãn cứ nằm im chờ đợi. Chỉ mấy tháng nữa thôi, dưới quyền cai trị hà khắc của Khắc-liệt, họ sẽ bất mãn, nổi lên chống đối. Bấy giờ Đại-hãn sai người đến chiêu mộ họ họ sẽ theo Đại-hãn.

Thủ-Huy ngừng lại, rồi tiếp:

- Bấy giờ Đại-hãn cần ẩn thân, phân tán lực lượng để nuôi cái lòng kiêu căng của Tang Côn. Tang Côn cho rằng Đại-hãn không còn đáng cho y quan tâm nữa, tất y rút quân, chia của cướp được. Với tính kiêu ngạo của y, tất y chỉ chia cho các tộc trưởng chút ít lấy lệ. Thế là các tộc trưởng với Tang Côn trở thành thù nghịch. Bấy giờ Đại-hãn chỉ đánh một trận thì diệt được Khắc-liệt.

Thiết Mộc Chân đưa mắt cho Tộc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Triết Biệt, Bác Nhĩ Truật. Rồi tất cả cùng đứng dậy hành lễ với Thủ-Huy. Thiết Mộc Chân nói bằng giọng tha thiết:

- Trần huynh đệ. Năm anh em chúng tôi xin huynh đệ giúp cho một việc. Nếu như huynh đệ thuận thì Mông-cổ chắc chắn sẽ phục hồi được lãnh thổ!

Thủ-Huy kinh ngạc:

- Không biết việc mà Đại-hãn sai khiến là việc gì Liệu sức tôi có giúp được Đại-hãn không?

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 31 - Sứ Giả Nhà Trời.

Thiết Mộc Chân đưa mắt cho Bác Nhĩ Truật. Bác Nhĩ Truật nắm lấy tay Thủ-Huy:

- Không nói giấu gì phò mã. Khi chúng tôi đón được Tuyên-uy đại tướng quân Lý Long-Phi sang Mông-cổ, tuy chúng tôi khâm phục người, mà chỉ khâm phục về võ công, nên chúng tôi xin người dạy võ cho tướng sĩ, mà không nhờ người luyện quân. Phải đợi cho đến khi đi sứ Đại-Việt, tôi được phò mã cho xem hai hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-vũ thao diễn, lại được xem hiệu Kỵ-binh Phù-đổng tập trận. Tôi như người mù được mở mắt. Trở về Mông-cổ, tôi thuật cho Đại-hãn nghe. Bấy giờ Đại-hãn mới nhờ Long-Phi luyện quân cho. Mông-cổ hùng mạnh từ ngày ấy.

Thiết Mộc Chân trình trọng cắt một miếng thịt nướng, bưng một bát rượu trao cho Thủ-Huy để bày tỏ một cử chỉ kính trọng. Chờ Thủ-Huy ăn thịt, uống rượu xong, ông mới nói:

- Tôi được biết mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu Kỵ- binh Phù-đổng, hiệu Ngự-binh Hoa-lư, đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn, đều do một tay phò mã đào tạo ra. Khi nghe Bác Nhĩ Truật ca tụng hiệu binh Phù-đổng, tôi tuy khâm phục, nhưng vẫn có ý coi thường. Cho đến mấy hôm nay, được thấy đội võ sĩ Long-biên xuất chiến, tôi mới tự thẹn rằng Kỵ- binh của mình chỉ là một bầy cừu trước bầy sư tử. Bây giờ...

Ông nói chậm lại:

- Nếu như phò mã giúp chúng tôi, huấn luyện được khoảng vài chục đội kỵ mã như đội Long-biên, thì những cái gọi là Đại-kim quốc hùng mạnh, Nãi-man sấm sét, Tây-hạ vô địch, Đại-vương quốc Khắc-liệt... kia tôi có coi ra gì.

Thấy Thiết Mộc Chân hết sức cầu khẩn, Thủ-Huy đáp bằng lời lẽ thành thực:

- Hiện tôi không thể trở về Đại-Việt, trọng phụ bốn bề là nhà, Đại-hãn đã đem lòng của kẻ sĩ ủy thác, thì tôi nhận lời. Tuy nhiên tôi xin thưa trước, muốn huấn luyện xong hai mươi đội, phải cần thời gian là bốn tháng.

- Chỉ bốn tháng thôi sao? Trước tôi nghe nói, phò mã phải huấn luyện trong 18 tháng mới xong kia mà?

- Trước kia tôi cần 18 tháng, vì những người được tuyển chưa từng biết cỡi ngựa, chưa từng biết bắn cung, cũng chưa từng xử dụng vũ khí. Lại nữa, về người huấn luyện, bấy giờ ngoài tôi ra, chỉ có năm vị sư thúc của tôi là Đại-Việt ngũ tuyệt mà thôi. Còn bây giờ binh sĩ của Đại-hãn đã thành đội ngũ, phối hợp tác chiến thành thạo. Họ là những kỵ mã, tiền thủ đại tài rồi. Trong khi đó, tôi có tới ba chục trưởng toán võ sĩ Long-biên, ba đội trưởng cùng huấn luyện thì mau lắm.

Thiết Mộc Chân suy nghĩ một lúc rồi hỏi các tướng:

- Từ trước đến giờ, tổ chức các đội quân của vùng thảo nguyên này thường không giống nhau. Nguyên do chỉ vì mỗi tộc có quân số không đồng đều, mỗi tộc trưởng có một sáng kiến riêng. Từ sau khi Lý Long-Phi cùng phu nhân giúp chúng ta, thì người tổ chức các đội quân theo Đại-Việt. Năm người thành một ngũ, năm ngũ thành một lượng, năm lượng thành một đội. Mỗi đội là một đơn vị độc lập. Bây giờ tôi thấy các võ sĩ Long-biên lại tổ chức hơi khác. Mười người là một thập (10), mười thập là một bách (100). Năm bách thành một đoàn (500). Vậy chúng ta nên giữ nguyên tổ chức cũ

hay theo đoàn Long-biên?

Bác Nhĩ Truật từng sang Đại-Việt, từng xem Thủ-Huy thao diễn cho xem. Ông trình bày:

- Binh đội Đại-Việt chia ra làm Thiên-tử binh, Thủy-binh, Ky-binh, Ngưu-binh với hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Sáu loại binh đoàn, đều có tổ chức khác nhau. Lối tổ chức mà tiên-sinh Long-Phi luyện cho ta là theo Thiên-tử binh. Còn tổ chức đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thì là một sáng kiến của huynh trưởng Trần phò mã là Thần-nông sứ Trần Lý. Mục đích của hai đội võ sĩ này không phải để tác chiến, mà để chọc thủng phòng tuyến địch bắt chúa tướng địch và bảo vệ chúa tướng mình khi đối diện với địch quân.

Tốc Bất Đài khen:

- Tôi thấy lối tổ chức của đội Long-biên hợp với chiến trường vùng Thảo-nguyên. Vậy ta nên cải tổ toàn bộ các binh đội của ta theo đội Long-biên thì hơn. Nhưng nay, vì chiến trường cần tới đội quân độc lập lớn hơn, ta chia ra thập, bách và thiên. Với một đơn vị biệt lập nghìn người mới có thể thi hành những nhiệm vụ lớn.

Thiết Mộc Chân đưa mắt nhìn Thủ-Huy với tất cả khẩn cầu:

- Phò mã! Trời đã đem tiên sinh Long-Phi cho Mông-cổ. Bây giờ trời lại đem phò mã cho Mông-cổ nữa. Trước kia chúng tôi chỉ có những đội quân ô hợp. Sau khi tiên sinh Long-Phi giúp chúng tôi huấn luyện binh đội, thì chúng tôi có hai loại binh. Loại ô hợp cũ gọi là binh đội bộ tộc. Loại có tổ chức huấn luyện, gọi là chính binh. Bây giờ phò mã giúp chúng tôi luyện quân theo đội Long-biên, thành ra chúng tôi có ba loại binh là binh bộ tộc, chính binh, và loại mới. Cái loại binh mới nên đặt tên là Lôi-kị. Không biết phò mã nghĩ sao?

- Lời Đại-hãn luận thực phải. Có điều đây chỉ là tạm thời. Tương lai, Đại-hãn phải huấn luyện lại tất cả các binh chủ lực thành Lôi-kị hết. Lại cũng phải luyện binh bộ tộc theo lối luyện Hoàng-nam của Đại-Việt.

Thế rồi Thiết Mộc Chân rút quân về vùng núi non miền Đông, giáp giới với Kim. Ông truyền binh tướng Mông-cổ gọi Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tử-Kim là Thiên-sứ, tức khách trời ban cho Mông-cổ. Đích thân ông cùng các tướng điều động việc huấn luyện, trang bị cho kị binh. Thủ-Huy trao việc huấn luyện bắn cung, phi ngựa, tác chiến cho các trưởng toán, đội trưởng. Còn chính mình, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy, Tử-Kim luyện võ cho họ. Sau hơn ba tháng thì việc huấn luyện cá nhân hoàn tất. Công bắt đầu cho huấn luyện tác chiến, phối hợp tác chiến cấp thập-phu (10 người), bách-phu (trăm), thiên-phu (nghìn). Một tháng sau qua đi, công việc hoàn tất. Mông-cổ đã có một lực lượng chín Thiên-phu phối hợp tác chiến nhịp nhàng, không thua đội võ sĩ Long-biên làm bao. Bên cạnh đó, có chín Thiên-phu nữa đang trong vòng thụ huấn phối hợp tác chiến.

Cuối cùng là việc cử tướng chỉ huy các Thiên-phu, khiến cho Thiết Mộc Chân phân vân! Ai sẽ là Thiên-phu trưởng? Bởi cử người này, thì người khác không hài lòng. Cuối cùng ông nhờ Thủ-Huy. Thủ-Huy căn cứ vào phép tuyển tướng thời vua Trưng, thời vua Lý Thánh-tông, Nhân-tông, trình bày cho ông. Sau khi ông bàn với Thủ-Huy ba ngày liền, rồi quyết định. Chính Thiết Mộc Chân với Thủ-Huy tổng chỉ huy chín đại tướng. Mỗi đại tướng chỉ huy một Thiên-phu:

Bác Nhĩ Truật chỉ huy đệ nhất Thiên.

Tốc Bất Đài chỉ huy đệ nhị Thiên.

Mộc Hoa Lê chỉ huy đệ tam Thiên.

Xích Lão Ôn chỉ huy đệ tứ Thiên.

Gia Luật Mễ chỉ huy đệ ngũ Thiên.

Triết Biệt chỉ huy đệ lục Thiên.

Bác Nhĩ Hốt chỉ huy đệ thất Thiên.

Dược Sơ Đài chỉ huy đệ bát Thiên.

Bác Khô La chỉ huy đệ cửu Thiên.

Thiết Mộc Chân gọi chín đại tướng là Cửu đại sơn điêu. Ông truyền lấy quốc kỳ màu anh. Trên quốc kỳ, ông truyền vẽ hình con chim ưng bay ngang mặt trời, tượng trưng cho cái tên Thiên hỏa điêu đế của ông. Phía dưới quốc kỳ mọc chín cái đuôi trâu, tượng trưng cho Cửu đại sơn điêu.

Còn chín Thiên-phu đang thụ huấn, khi tác chiến sẽ là lực lượng trừ bị với mục đích khi Thiên-phu chính bị tổn thất, thì sẽ dùng người của chín Thiên-phu trừ bị bổ xung. Chín Thiên-phu này trao cho Trần Tử-Kim chỉ huy gọi là Thân-binh. Chín người được cử chỉ huy gồm Lý Long-Tùng; ba em của Thiết Mộc Chân là Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu; bốn người con là Truật Xích, Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài, Đà Lô; con rể là Đô Gu Sa.

Ghi chú của thuật giả:

Các sử gia Trung-quốc, Liên-sô, Đức, Iran, Irac, Ba-lan, Hung-gia-lợi, Afghanistan đương thời cũng như sau này chỉ biết rằng Mông-cổ có chín đại tướng, được Thành-cát Tư-hãn coi như chân tay, trao cho chỉ huy chín binh đoàn. Sau được phong thân vương. Lại được ông ban cho vinh dự biểu hiệu trên quốc kỳ. Nhưng không sử gia nào biết rằng đầu tiên họ chỉ là Thiên-phu trưởng. Rồi dần dần theo nhu cầu chiến trường, các Thiên-phu thành Vạn-phu, rồi Vạn-phu thành Binh-đoàn (Binh-đoàn tương đương với ngày nay là quân-đoàn). Họ lại càng không biết ai đã huấn luyện, đã tuyển chọn các tướng này cho Mông-cổ. Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-A mới biết rõ mà

thôi.

Trong thời gian ấy, Thiết Mộc Chân sai mật sứ đi liên lạc với các tộc trưởng trung thành, thuyết phục các tộc trưởng bị Khắc-liệt đàn áp.

Tin tức tế tác báo:

- Tang Côn cho rằng việc bình định Mông-cổ đã xong, y trở mặt với Tống. Y sai sứ sang Kim, xin Kim cùng ra quân tiến vào các bộ tộc miền Đông để tận diệt Mông-cổ. Lập tức Thiết Mộc Chân sai sứ sang Kim cáo việc Tống giúp Khắc-liệt đánh Mông-cổ. Khi Mông-cổ không còn nữa, thì Khắc-liệt sẽ liên binh với Tống đánh Kim. Trước Kim đã được tin này, nhưng cho rằng chưa chính xác. Bây giờ trước những tin tức xác thực, Kim chúa nổi giận. Một mặt ừ hự hứa cùng ra quân với Khắc-liệt, một mặt ngầm giúp Mông-cổ.

Tang Côn tưởng Kim sẽ ra quân, y cho các tộc trưởng đem quân về. Y chỉ giữ lại năm vạn quân cơ hữu đóng rải rác làm năm doanh, chờ Kim cùng xuất quân. Quân Khắc-liệt phải đóng ở vùng xa đất của mình gần hai nghìn dặm (1000 Km), tiếp tế khó khăn, chúng tràn vào các bộ tộc gần nơi đóng quân cướp bóc. Các tộc trưởng phản uất, nhưng phải cắn răng nín nhịn. Họ âm thầm cử sứ giả đến xin Thiết Mộc Chân xuất binh.

Thiết Mộc Chân bèn tổ chức đại hội các Hãn, Khả-hãn, tộc trưởng, tướng lĩnh để nghị việc xuất quân. Ông lên tiếng trước:

- Bây giờ sắp vào Thu rồi. Nếu ta không phục hồi lại lãnh thổ, mùa Đông đến, dân chúng, binh tướng phải sống lang thang, thì e rằng không chịu nổi cái lạnh kinh khủng. Vậy anh em nghĩ sao?

Tống Đạo-sư Cốc Chu cau mặt lại tỏ vẻ bất mãn. Vì thông thường những buổi họp như thế này, bao giờ y cũng là người lên tiếng trước. Thế mà bây

giờ Thiết Mộc Chân lại dành mất cái danh dự đó.

Lão Muôn Lịch (ghi chú, ông này là bạn của thân phụ Thiết Mộc Chân, cũng là bố ghẻ của Thiết Mộc Chân), bàn:

- Hiện ta mới tổ chức được 18 Thiên-phu Lôi-ky. Quân số một vạn tám nghìn của ta tuy hùng mạnh, liệu ta có thể địch lại mười vạn quân của Tang Côn, với mười vạn của các bộ tộc quy phục y không?

Gia Luật Mễ bác ý kiến Muôn Lịch:

- Bàn về quân số thì lúc khởi đánh ta, Khắc-liệt có mười vạn quân. Khi ta rút chạy, y thu thập quân của các bộ tộc theo ta đầu hàng thêm mười vạn nữa. Nhưng sau khi ta rút chạy thì y đã đem năm vạn chính binh về trấn ở đất của ta, vì sợ dân nổi dậy. Còn mười vạn quân của các bộ tộc, thì y mang năm vạn trở về, rải ra một vùng dài trên ba nghìn dặm, rộng trên hai nghìn dặm. Rút lại, ngay trước mặt ta, y chỉ có năm vạn chính binh do Tang Côn chỉ huy, năm vạn quân bộ tộc ô hợp do Trác Mộc Hợp chỉ huy, cách ta tám trăm dặm. Nếu ta tung quân đánh Tang Côn, thì chỉ phải đối phó với năm vạn chính binh mà thôi này mà thôi.

Tổng Đạo-sư Mông-cổ là Cốc-Chu, con của Muôn-Lịch lên tiếng:

- Như Gia Luật Mễ nói, ngay trước mặt ta có năm vạn quân tinh nhuệ của Tang Côn. Trong khi ta chỉ có lực lượng một vạn tám nghìn. Nếu ta xuất quân, thì vừa dàn trận đã bị bị năm vạn của Tang Côn tiêu diệt rồi. Ta không thể xuất quân trong lúc này. Bần đạo đã hỏi nhà trời, Thượng-đế mặt trời truyền rằng Hãy im lặng chờ đợi.

Khi chưa tới Mông-cổ, Thủ-Huy Đoan-Nghi đã được Long-Tùng, Đoan-Thanh cho biết:

Ở Đại-Việt, Phật-giáo là quốc giáo. Quốc-sư nhận sắc phong của Hoàng-

đế, được tôn kính cực kỳ. Quốc-sư là những vị thông kim bác cổ, võ công tuyệt thế. Nhưng Quốc-sư ít khi can thiệp vào việc triều chính. Tăng chúng trong nước cũng không phải phục tùng Quốc-sư. Quốc-sư luôn là người đạo cao đức trọng, chỉ chú ý đến việc giáo hóa dân chúng. Hầu hết các Quốc-sư đều ngày đêm lo bảo vệ đất nước, trấn Bắc, bình Nam.

Ngược lại, tại vùng Thảo-nguyên, vốn không có văn tự. Kiến thức về thần linh của họ rất nông cạn. Một số người học văn tự Thổ-phồn, Trung-quốc, đọc mấy sách ma trâu, đầu rắn của các nước này, rồi trở thành Đạo-sư. Hiện nay, mỗi bộ tộc có một Đạo-sư. Mỗi nước có một Tổng Đạo-sư. Đạo-sư là người đầy uy quyền, chỉ thua có Khả-hãn, Hãn, tộc trưởng trong một số lãnh vực mà thôi. Đạo-sư chủ tọa tất cả các cuộc hội họp quý tộc, quân sự, kể cả các cuộc xử án. Trong các buổi họp đó, bao giờ đạo sư cũng lên tiếng trước, rồi các nhà quý tộc, tướng lĩnh mới dám bàn luận. Đạo-sư không phải tuân thủ bất cứ luật lệ nào, không uy quyền nào có thể bắt Đạo-sư phải khuất phục. Ngược lại đạo sư có quyền thay đổi, đặt ra luật lệ.

Tổng Đạo-sư Mông-cổ Cốc Chu là người có uy quyền ngang với Khả-hãn Thiết Mộc Chân. Y còn rất trẻ, là con trai của Muôn-Lịch. Y có tám anh em, đều có võ công thâm hậu. Trong tám người thì hết bốn người làm Tổng Đạo-sư. Trên hết y làm Tổng Đạo-sư của toàn lãnh thổ Mông-cổ, coi như là giáo chủ. Dưới quyền y, em kế tên Thát Minh làm Tổng Đạo-sư của Thát-đát; Miệt Hác làm Tổng Đạo-sư của Miệt-nhi; Ngột Thai làm Tổng Đạo-sư của Diệt-xích-ngột. Trong lãnh thổ thuộc quyền, các em y thống lĩnh các Đạo-sư của những bộ tộc trong vùng. Các Đạo-sư đều có một đoàn tùy tùng trang bị như chính binh. Bọn này coi như một thứ quân nhà trời. Khi Đạo-sư kết tội ai, thì sai chúng đi bắt về xử. Nếu tội nhân bị xử tử hình, thì cũng chính bọn này làm đao phủ. Ba vùng Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột là ba nước lớn nhất bị Mông-cổ thu tóm.. Vì vậy, thế lực của gia đình Cốc Chu ngày càng thịnh. Thịnh đến độ, anh em y lấn át cả các em, các con Thiết Mộc Chân. Cả tám anh em y đều là những cao thủ bậc nhất Mông-cổ. Không biết anh em y

học võ với ai, thuộc môn phái nào. Có người thắc mắc về nguồn gốc võ công của anh em y, thì y nói rằng: Chúng ta học võ ở trên trời. Vì làm Tổng Đạo-sư, địa vị cực tôn quý, nên không ai dám đấu với anh em y. Họ chỉ thấy y hiển lộ võ công trong trận đánh với Diệt-xích-ngột. Trong trận này, một mình một ngựa, y xông vào trận địch trên vạn quân, chém tướng rồi ra khỏi vòng vây dễ dàng. Y có thể ngồi trên tuyết luyện công hằng tháng mà không thấy lạnh. Mỗi người trong anh em y thu dụng một trăm đệ tử, đó là những tiểu đạo sư. Các tiểu đạo sư đều có võ công khá cao.

Là cha của bốn Tổng Đạo-sư, Muôn Lịch cùng các con mình lần dần sang quyền hành của các Đại-hãn. Chúng muốn nắm quyền cai trị luôn các nước mà chúng làm Tổng Đạo-sư. Vì vậy trong khi Thiết Mộc Chân chinh phạt các nước Miệt-nhi, Ong-gút, Thát-đát, Diệt-xích-ngột sát nhập vào Mông-cổ thành một nước lớn; thì Muôn Lịch lại muốn Mông-cổ chỉ là một nước hùng mạnh, giữ nguyên các nước nhỏ, các nước nhỏ phải quy phục mà thôi. Y muốn Thiết Mộc Chân cho các con y làm Khả-hãn các tiểu quốc, rồi dần dần sẽ đi đến chỉ các đạo sư mới được làm tộc trưởng, Hãn, Khả-hãn, Đại-hãn. Mưu đồ của y, Thiết Mộc Chân biết hết, ngật vì thế lực cha con Muôn Lịch quá mạnh, khiến ông cứ phải im lặng.

Nhưng các em, các con Thiết Mộc Chân thì ra mặt chống đối. Họ thường nêu tội trạng của gia đình cha con Muôn-Lịch ra để làm giảm uy thế của chúng. Tội nặng nhất họ thường nêu ra: Muôn Lịch là bạn thân của cha Thiết Mộc Chân. Khi Dã Tốc Cai hấp hối, ủy thác con côi cho y. Thế nhưng khi ông qua đời rồi thì y đem cả bộ tộc bỏ theo Thát-đát là kẻ thù của Mông-cổ. Trong thời gian ở với Thát-đát, bốn con y được truyền chức Đạo-sư, được học võ, thì cái danh Đạo-sư, cũng như võ công đó là của Thát-đát ban cho. Khi Thát-đát bị Thiết Mộc Chân diệt, ông không truy cứu tội trạng của y, mà lại thu nhận bộ tộc của y, cho y ngồi vào hàng quý tộc như vậy là không xứng đáng. Tuy vậy, các em, các con của Đại-hãn vẫn chưa dám lật đổ gia đình Muôn Lịch, vì bà U-Luân là vợ của y, hơn nữa trong các em, các con Đại-hãn

không ai đủ võ công đánh lại các con của y.

Cũng vì thế lực của Muôn Lịch mạnh, mà Thiết Mộc Chân gả mẹ mình là bà U-Luân cho y, khiến y trở thành người thân nhất với ông. Bây giờ giữa lúc chư tướng bàn xuất quân, thì Cốc-Chu lại nhân danh người nhà trời cản trở. Cái mục đích cản trở, Thủ-Huy đã nhìn rõ: Y biết rằng ra quân kỳ này, tất Mông-cổ thắng. Mà Mông-cổ thắng thì sẽ gồm thâu cả Khắc-liệt, bấy giờ Thiết Mộc Chân quyết không chịu để tình trạng lãnh thổ dưới quyền mình chia thành nhiều nước, dễ sinh nội loạn.

Từ ngày Thủ-Huy, Đoan-Nghi tới Mông-cổ, thì cha con Muôn-Lịch giữ thái độ dè dặt, nhũn nhặn, tránh né tiếp xúc cũng như đụng chạm.

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Mình chỉ là khách du lịch Mông-cổ, nhân cảm tấm lòng Thiết Mộc Chân mà giúp ông, thì việc gì phải tranh dành với người?

Vì vậy công mìm cười, mặc Cốc Chu với các tướng tranh luận.

Tốc Bất Đài hòa theo Gia Luật Mễ:

- Thưa Đạo-sư, tôi thì tôi nghĩ khác. Ta có một vạn tám ngàn người đây là những võ sĩ, là Lôi-ky chứ không phải binh sĩ bình thường. Ngoài ra, tổng số chính binh của ta còn hơn năm vạn. Chính binh của ta đã được Lý tiên sinh cùng phu nhân từ Đại-Việt sang huấn luyện, chỉ cần một thiên có thể thắng một vạn quân Khắc-liệt. Cạnh chính binh, ta còn năm vạn quân của các bộ tộc kia mà? Vì vậy, tôi thấy rõ ta nên xuất quân ngay bây giờ. Bởi Tang Côn tướng ta không ngóc đầu dậy được nữa nên y đã cho di chuyển vợ con tướng sĩ về sống chung. Nếu ta ra quân thành lĩnh, thì binh tướng của y mãi lo bảo vệ gia đình, ta có thể thắng dễ dàng.

Thiết Mộc Chân hỏi Thủ-Huy:

- Xin phò mã cho biết ý kiến.

Thủ-Huy nghĩ thầm: Cái thế ta đứng ngoài không được nữa rồi. Đại-hân đã hỏi, tức là đem mạng sống của cả nước Mông-cổ trao vào tay ta. Ta phải trả lời thực sự. Mà thức sự thì rõ ràng ta phải gạt cái tên Cốc Chu này ra ngoài. Công đứng dậy nói:

- Ta có ba thế tất thắng. Tang Côn có ba thế tất bại. Ta nên ra quân. Nếu ta ra quân lúc này, tất thắng.

Các tướng vỗ tay hoan hô.

Cốc Chu bực mình:

- Ý kiến phò mã lại sáng suốt hơn Thượng-đế mặt trời ư?

Thủ-Huy chưa kịp trả lời Cốc Chu, thì nghe tiếng Thiết Mộc Chân dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai:

- Phò-mã! Tôi khẩn thiết xin phò mã làm cách nào giảm uy tín của anh em Cốc Chu. Chỉ cần sao uy tín anh em y xuống thấp, chứ đừng làm mất cái danh Tổng Đạo-sư của chúng. Tôi còn phải nhờ chúng nhân danh sứ giả nhà trời, thu phục nhân tâm.

Nghe Thiết Mộc Chân nói, Thủ-Huy nhũn nhận trả lời Cốc Chu:

- Thưa Tổng Đạo-sư! Điều tôi sắp bàn đây, mới là ý của Thượng-đế!

Cốc Chu quát lên:

- Hôm qua tôi bay lên trời, nghe Thượng-đế phán: Hãy bảo Đại-hân Thiết Mộc Chân án binh chờ đợi!

Nghe Cốc Chu nói, một số các Khả-hãn, Hãn, tộc trưởng cúi đầu xuống tỏ

về tôn phục.

Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Cái tên ngu dốt này bịp bợm ai, ta cũng mặc kệ y. Nhưng y đem cái bịp bợm đó mà dọa ta, lấn át ta thì y chết.

Nghĩ vậy công hỏi:

- Thưa Tổng Đạo-sư, từ trước đến nay Tổng Đạo-sư vẫn khẳng định rằng Đại-hãn Thiết Mộc Chân là con của Thượng-đế Mặt-trời có đúng không?

- Dĩ nhiên là đúng.

Thủ-Huy cười lớn:

- Như vậy cái vụ mà Tổng Đạo-sư nói rằng, hôm qua Tổng Đạo-sư bay lên trời hỏi Thượng-đế là không đúng. Chắc Tổng Đạo-sư nằm mơ rồi tưởng là thực!

Cốc Chu vận nội lực quát:

- Mi không được vô phép. Câm cái mồm lại.

Thủ-Huy cười nhạt:

- Này Tổng Đạo-sư! Tôi là khách phương xa. Tôi tới đây do lời mời của Đại-hãn. Tôi không cần biết Tổng Đạo-sư. Tổng Đạo-sư không có quyền gì với tôi.

Cốc Chu ra lệnh cho đệ tử:

- Bắt trời nó cho ta!

Mười đệ tử của y rời chỗ ngồi, rút đao bao vây Thủ-Huy. Thoáng nhìn, Thủ-Huy giật mình đến thót một cái, vì từ chiêu thức cho tới thân pháp của chúng, đều là võ công Đông-A. Thấy sư phụ bị kiềm chế, các Thiên-phu, Bách-phu do Thủ-Huy huấn luyện cùng rút vũ khí, định nhập cuộc bên sư phụ, thì bóng hồng thấp thoáng, rồi những tiếng loảng xoảng phát ra, cùng ánh thép lấp lánh. Mười thanh đao bay đến trước mặt Cốc Chu, cắm thành một hàng ngay thẳng. Còn mười tiểu đạo sư, thì nằm dài dưới đất thành vòng tròn quanh Thủ-Huy, không biết còn sống hay chết. Mọi người nhìn lại, thì ra Thúy-Thúy đã ra tay.

Miệt Hác tung người lên, y dùng một thức hổ trảo chụp Thúy-Thúy. Thúy-Thúy trầm người tránh khỏi, rồi trả lại bằng chiêu Hoa-sơn chưởng. Muôn ngàn lần Cốc Chu không thể tin rằng Thúy-Thúy dám chống lại một Tổng Đạo-sư như em mình. Miệt Hác phát chiêu đỡ chưởng của Thúy-Thúy. Bùng một tiếng cả hai lão đảo bật lui, làm mọi người kinh ngạc không ít. Các tướng Mông-cổ kinh ngạc vì xưa nay họ tin rằng Miệt Hác là người nhà trời, phép tắc vô cùng, mà vừa rồi, đối chưởng với giai nhân tuyệt thế này, dường như chỉ ngang tay. Còn Thủ-Huy cũng ngạc nhiên vì Miệt Hác đã xử dụng võ công Đông-A chính tông từ chiêu thức cho tới nội công. Chiêu vừa rồi chính là chiêu Phong-ba hợp bích.

Thấy Thiết Mộc Chân không lên tiếng can gián, Thủ-Huy biết rằng ông muốn mình làm tới nữa để giảm uy tín của bọn Đạo-sư. Công cũng mặc cho Thúy-Thúy đấu với Miệt-Hác để dò xem y đã học võ công với ai? Bản lĩnh võ công của y tới đâu? Hai người đấu với nhau trên dưới trăm hiệp, thì Cốc-Chu, chỉ tay vào mặt Thúy-Thúy nói với các tướng:

- Các người thấy không? Con nhỏ kia, dám chống lại với Thiên-sứ, thì chỉ lát nữa y thị sẽ bị hộc máu miệng ra mà chết!

Nghe y nói, Thủ-Huy nghĩ thầm:

- Cứ như lời tên này nói thì dường như chúng được học cả Bức-mạch công của nhà mình, cho nên y mới đe dọa đánh Thúy-Thúy học máu! Hà, bản lĩnh tên này không tầm thường, dường như ngang với Vy-xuyên ngũ tiên!

Nghĩ vậy công dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Thúy-Thúy:

- Thúy-Thúy! Coi chừng Miệt-Hác dùng Bức-mạch chưởng. Vậy Thúy-Thúy hãy vận Cổ-loa tâm pháp đề phòng. Nhưng đừng xử dụng, chỉ đỡ thôi. Nếu thấy tôi can thiệp, bảo Thúy-Thúy ngừng tay, Thúy-Thúy vờ như không tuân lệnh cứ tiếp tục giao chiến!

Nghe Thủ-Huy nhắc, Thúy-Thúy tỉnh ngộ, vội vận Cổ-loa tâm pháp, thì cũng đúng lúc đó Miệt-Hác đánh ra chiêu Phong-hoa suy lạc. Y đã vận Bức-mạch chưởng. Bình một tiếng, cả hai cùng lao đảo bật lui lại.

Thủ-Huy lách mình một cái, công nắm lấy tay Thúy-Thúy ném nàng lên không:

- Không nên dùng võ công trước mặt Đại-hãn!

Trong khi nói, công nhả một ít Hàn-băng nội lực vào tay nàng. Thúy-Thúy lộn người trên không hai vòng. Ở trên cao, lưng nàng uốn cong, y phục bay phất phới như tiên nga múa vũ khúc Nghê-thường, đẹp không thể tưởng tượng được. Cao nhất là Thiết Mộc Chân, xuống tới bọn vệ sĩ hiện diện đều suýt xoa. Vừa rơi xuống đất, nàng phóng một chiêu Hoa-sơn chưởng vào người Miệt-Hác. Y lại phát chiêu đỡ. Bùng một tiếng, rồi nhảy lùi lại cười lớn:

- Con tiện tỳ kia, bao nhiêu mạch máu trong người mi vỡ hết rồi. Trong ta đếm bảy tiếng thì mi sẽ chết.

Rồi y đếm:

- Một.

Thúy-Thúy cười lớn:

- Chú bé bịp bợm ời! Sau khi chú đếm bảy tiếng mà chị không chết, thì chú không phải là sứ giả nhà trời. Ngược lại chú đau đớn đến chết, thì rõ ràng chú bị trời phạt.

- Hai! Ba!

Thúy-Thúy vẫn cười.

- Bốn! Năm.

Thình lình Miệt-Hác cảm thấy như có con dao đâm vào ngực, đau thấu tâm can, rồi người lạnh kinh khủng. Y cố không phát ra tiếng kêu, đếm:

- Sáu! Bảy! Mi chết này...Aùi! Aùi!

Y hét lên như con lợn bị thọc huyết. Rồi lăn lộn trên mặt đất. Thát Minh, Ngột Thai cùng phát chưởng đánh vào hai bên Thúy-Thúy, vì sợ nàng giết Miệt-Hác. Thấy chưởng phong đối thủ cực kỳ hùng hậu, Thúy-Thúy dùng cả hai chưởng quay một vòng rồi nhảy lùi về sau hai bước. Vô tình nàng đứng trước mặt Thủ-Huy. Anh em Thát Minh, Ngột Thai quyết giết cho bằng được Thúy-Thúy. Cả hai cùng xô dịch theo, đẩy vào người nàng hai chưởng. Thúy-Thúy nghiêng răng đỡ.

Lúc đầu Thủ-Huy chỉ muốn để cho Thúy-Thúy làm giảm uy tín của anh em Cốc Chu. Bây giờ thấy chúng quá đề tiện, dùng hai người đánh một. Công vờ cúi xuống, dùng tay phải nắm lấy chân Thúy-Thúy rồi truyền nội lực sang. Thúy-Thúy đang miễn cưỡng đỡ chưởng của Thát Minh, Ngột-Thai trong tuyệt vọng, bỗng thấy một luồng nội lực mạnh như bài sơn, đảo hải tràn vào người mình. Bình, bình! Hai em của Cốc Chu bị bật tung lên, bay ra khỏi lều,

nằm thẳng căng, hai mép ri ri tuôn máu ra.

Muôn Lịch vội đứng lên, sai tùy tùng đỡ ba con, đem ra khỏi lều. Mặt Cốc Chu tái đi vì giận.

Thúy-Thúy chỉ theo ba em Cốc Chu:

- Đại-hãn là con trời. Bởi ba Tổng Đạo-sư dùng võ công trước mặt Đại-hãn là hành vi cực kỳ vô lễ nên trời phạt. Chứ người con gái như tôi, đâu đủ phép tắc thẳng ba Tổng Đạo-sư!

Thủ-Huy thấy như vậy cũng đủ bịt miệng Cốc Chu rồi, công nói với y bằng giọng ôn tồn:

- Như Tổng Đạo-sư nói: Đại-hãn Thiết Mộc Chân là con của Thượng-đế, tôi mới khăng định Tổng Đạo-sư năm mơ. Tại sao? Vì Đại-hãn là con của Thượng-đế, mà Đại-hãn không nghe thấy Thượng-đế phán về việc xuất quân này, có nghĩa là Thượng-đế đã sai con người giáng thế, thì chớ sự do Đại-hãn đưa ra mới chính là ý của Thượng-đế. Tục ngữ Mông-cổ ta có câu: Của cha là của con, trong việc cai trị dân thì ý cha là ý con, ý con sở dĩ có là do là ý cha dạy dỗ. Ý của Đại-hãn muốn xuất binh, thì chính là ý của Thượng-đế.

Các em, các con của Thiết Mộc Chân, các tướng, các đệ tử của Thủ-Huy vỗ tay hoan hô.

Mông-cổ không có văn tự. Cha con Muôn-lịch nhờ học văn tự Thổ-phồn, đọc được một số sách của nước này, nên có một ít tư tưởng về thần linh, mà trở thành Đạo-sư. Bây giờ y bị Thủ-Huy, một bác học đa năng, thâm cứu toàn bộ tư tưởng chủ đạo tộc Việt, cùng Cửu-lưu, Tam-giáo, Bách-gia chư tử của Trung-hoa, thì cái mở kiến thức hủ lậu của anh em Cốc Chu đâu sao lại?

Cốc Chu cúi mặt xuống không nói được lời nào. Thủ-Huy tiếp:

- Tang Côn tưởng ta bị diệt rồi, binh tướng chỉ lo hưởng thụ sa đoạ, tranh dành của cải với nhau, không luyện tập, không đề phòng, lại đóng dàn ra một diện tích quá lớn. Đó là thể tất bại thứ nhất của y. Trong khi đó, ta luyện được một vạn tám nghìn Lôi-ky. Khi đối trận, chiến đấu đơn độc thì một võ sĩ của ta chỉ có thể thắng năm hay mười binh sĩ của họ. Nhưng nếu chiến đấu thành đội ngũ, thì mười người của ta có thể thắng hai trăm địch. Một trăm của ta không phải thắng một nghìn địch, mà có thể thắng năm nghìn địch. Hiện ta đã luyện tập, mỗi Thiên Lôi-ky của ta là một đơn vị chiến đấu độc lập, lúc cần thì tập trung thực nhanh, phân tán cũng thực nhanh, lưu động thần tốc, trang bị đặc biệt... Khi tấn công thì như sét nổ, không vướng vít gia đình, người người đều hận thù ngút trời...Có thể thắng hai vạn địch. Đó là thể tất thắng thứ nhất của ta.

Các tướng cùng vỗ tay hoan hô lời kiến giải của Thủ-Huy. Mặt cha con Muôn Lịch tái đi vì giận.

Thủ-Huy tiếp:

- Từ khi đánh bại ta, Tang Côn kiêu căng, coi các tộc trưởng, tướng sĩ như tôi tớ, cai trị độc đoán. Họ đều bất mãn, các tộc trưởng rút quân về lãnh thổ của họ. Nếu ta xuất quân, đánh tan chủ lực của Tang Côn, y có sai sứ gọi các tộc trưởng đem quân về cứu viện, tất họ không tuân. Đó là thể tất bại thứ nhì của Tang Côn. Ngược lại các tộc trưởng của ta, phải quy phục Tang Côn trong cái thế không quy phục không được. Đại-hãn đã sai sứ liên lạc với họ. Họ hứa khi ta khởi binh, là họ sẽ đem quân đánh bọc hậu Tang Côn. Đó là thể thắng thứ nhì của ta.

Các tướng lại vỗ tay. Cốc Chu quắc mắt nhìn các tướng, tỏ vẻ bức mình khi họ tán thành ý kiến của Thủ-Huy.

- Khi đánh ta, Tang Côn dùng các võ sĩ Tổng để khống chế chư tướng, làm rối loạn hàng ngũ ta. Nay thì võ sĩ Tổng bất mãn vì Tang Côn bỏ lời ước

quy phục Tống, đánh Kim. Võ sĩ Tống tuy vẫn còn đó, nhưng họ hứa sẽ làm nội ứng cho ta. Vì vậy họ trở thành mối đe dọa cho Tang Côn, hơn là trợ thủ. Đó là cái thế tất bại thứ ba của Tang Côn. Ngược lại, vợ chồng tôi, Thúy-Thúy, Tử-Kim cùng đội võ sĩ Long-biên đến trợ giúp Mông-cổ. Khi lâm trận, chúng tôi xung vào trận địch, khống chế tướng Khắc-liệt, làm tan nát hàng ngũ quân Khắc-liệt. Đó là thế thắng thứ ba của ta.

Cốc Chu hừ một tiếng, im lặng. Trong khi Thiết Mộc Chân cùng chư tướng vỗ tay hoan hô.

Thiết Mộc Chân tiếp lời Thủ-Huy:

- Ta ra quân lần này không phải để phục hồi Mông-cổ không thôi đâu, mà phải diệt Khắc-liệt. Có như vậy trong tương lai Mông-cổ mới sống còn. Tôi với Trần phò mã đã có kế hoạch bí mật diệt Khắc-liệt chỉ trong vòng một tháng. Nhưng sợ địch biết, chúng tôi dấu kín. Đợi khi khởi sự tấn công, sẽ mới công bố.

Cốc Chu hỏi Thiết Mộc Chân:

- Đại-hãn nhất định xuất quân ư? Nhất định Đại-hãn làm trái với ý trời ư?

Thiết Mộc Chân im lặng tỏ vẻ bức tức thì em là Cát Xa nổi cáu:

- Ý của Đại-hãn là ý trời. Ý trời muốn cho ta diệt Khắc-liệt lúc này, nên Đại-hãn mới ra quân. Đạo-sư nói sai ý trời rồi.

Cốc Chu đập tay xuống bàn:

- Ta truyền cho người phải im lặng. Người chống lại lời ta là chống với trời.

Nhìn các tướng, các Khả-hãn, các Hãn, các nhà quý tộc đều cúi đầu cung

cung, kính kính tỏ ý tuân phục Cốc Chu. Thủ-Huy dùng Lãng-không truyền ngữ nói vào tai Tắc Bất Đài mấy câu. Tắc Bất Đài lên tiếng:

- Thưa Đại-hãn. Đại-hãn là con của Thượng-đế Mặt-trời thì ý của Đại-hãn phải hơn Tổng Đạo-sư sứ giả Cốc Chu chứ? Vì con bao giờ cũng hiểu ý cha hơn là sứ giả! Không biết bao giờ thì ta khởi sự?

- Hôm nay là ngày 20 tháng 8, ta sẽ tấn công vào đêm mùng 1 tháng 9 là đêm trời tối.

Muôn-Lịch, cùng các con đỏ mặt đứng dậy, bỏ ra khỏi lều. Cốc Chu còn cố nói vọng lại:

- Đại-hãn không tuân lệnh Thượng-đế Mặt-trời, xuất quân trong lúc này sẽ bị đại bại.

Chiều hôm đó, Thiết Mộc Chân, Bác Nhĩ Truật, Tắc Bất Đài âm thầm tới lều của Thủ-Huy Đoan-Nghi. Phân ngôi chủ khách xong, Thủ-Huy hỏi:

- Phải chăng Đại-hãn cùng các vị đến đây vì ba người em của Cốc Chu bị trúng Hàn-băng nội lực?

Tắc Bất Đài chỉ Thúy-Thúy:

- Tôi có thắc mắc xin hỏi phò mã. Mấy hôm trước, trong khi luận võ với tiểu cô nương đây. Người nói, chỉ có phò mã, công chúa là có Hàn-băng nội lực thôi. Thế mà sáng nay, tôi không thấy phò mã ra tay, mà sao Miệt Hác lại bị trúng loại độc chưởng này?

Thủ-Huy giảng giải bí mật cho mọi người nghe.

Bác Nhĩ Truật hỏi:

- Nếu như phò mã không trị cho chúng, liệu chúng có chết không?

- Chết! Chúng sẽ chết sau 49 ngày. Nhưng tôi không cứu y vội, vì tôi muốn tìm hiểu xem, ai là người đã dạy võ công Đông-A nhà tôi cho chúng? Luật lệ phái Đông-A nhà tôi rất nghiêm, cấm không được dạy võ công cho người ngoài môn phái. Vậy ai đã làm cái công việc này? Đó là một vấn đề. Vấn đề thứ nhì, tôi cũng phải giám sát, không thể để Thúy-Thúy giết chúng, vì môn quy nhà tôi cũng cấm không được hại người cùng phái, không để người ngoài giết đồng môn trước mặt mình. Tôi sợ, là sợ anh em Cốc Chu là để tử một cao nhân nào trong phái Đông-A, mà tôi để y chết vì Hàn-băng nội lực của mình, thì dù ông tôi có là cường môn, tôi cũng bị xử tử hình để đền mạng cho chúng.

Bác Nhĩ Truật cũng nghi ngại:

- Từ trước đến giờ, chúng tôi chỉ biết các con của Muôn Lịch có võ công cao, mà không bao giờ thấy chúng xử dụng. Hôm nay nhờ Thúy-Thúy, chúng tôi mới biết y đã học một cao nhân nào của phái Đông-A.

- Tôi đoán, với bản lĩnh của chúng, chúng có thể đấu ngang tay với Tộc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật thì ít ra chúng đã luyện tập trên mười năm. Tôi nhả nội lực vào bàn tay Thúy-Thúy, rồi Thúy-Thúy truyền vào người chúng. Như vậy bắt buộc chúng phải đi tìm sư phụ để nhờ người đẩy Hàn-băng độc ra khỏi người chúng. Bây giờ Đại-hãn cứ sai người âm thầm theo dõi chúng thì tìm ra tông tích người này.

Thế nhưng, trong suốt bấy ngày, thân binh của Thiết Mộc Chân hết sức theo dõi, cũng không thấy anh em Cốc Chu tiếp xúc với ai khác lạ. Mỗi chiều, ba tên Thát Minh, Miệt Hác, Ngột Thai bị lên cơn, người rét run trong vòng một giờ thì hết.

Bảy ngày sau.

Trong căn lều da cực lớn của Thiết Mộc Chân. Các tướng, các tộc trưởng, bộ tham mưu của Mông-cổ đều tề tựu. Tổng cộng có đến hơn trăm người, mà không một tiếng động.

Đạo-sư Cốc Chu lên tiếng trước:

- Các người không tuân theo ý trời, nhất định xuất quân ư?

Cát Xa cúi:

- Đạo-sư nói sai ý trời. Chúng ta cứ xuất quân. Nếu ta bại thì tôi xin nộp đầu. Còn ta thắng, thì đúng là Đạo-sư nói sai ý trời. Chúng tôi xin chờ lệnh Đại-hãn.

Thiết Mộc Chân đứng dậy đồng dục nói:

- Chúng ta uống hận ăn thân bấy lâu chỉ để chờ phục hồi cố thổ. Hôm nay chúng ta xuất quân, một là chiếm lại đất cũ, hai là trả hận. Từ trước đến giờ tôi quen lối chỉ huy dàn trận, chứ chưa bao giờ dùng tới lối đánh kỳ mưu. Vì vậy, trận này, tôi đã mời những vị khách mà trời đem đến cho ta tổng chỉ huy.

Nói rồi ông trịnh trọng chỉ vào Thủ-Huy:

- Xin kính mời Trần phò mã.

Thủ-Huy đứng dậy đưa mắt nhìn cửu tọa một lượt, rồi nói:

- Chúng tôi với quý vị là chỗ thâm giao hơn mười năm trước. Khi vợ chồng tôi cáo quan về điền dã, thì Đại-hãn nhớ tình cố cựu, mời tôi lên đây săn bắn nhân mùa Xuân hoa nở. Không ngờ khi tôi lên đây thì là lúc mà Mông-cổ bị cái vạ quốc phá. Người Việt tôi có câu: Cùng đi trên chuyến đò cũng là nghĩa. Huống hồ giữa Đại-hãn với chúng tôi. Giữa chúng tôi với các vị có cái tình gắn bó cứu mạng nhau bấy lâu. Hôm nay, được Đại-hãn trao

cho cái vinh dự này. Tôi xin nhận lĩnh.

Công ngừng lại chờ cho các tướng vỗ tay dứt, rồi tiếp:

- Khắc-liệt hiện đóng quân làm ba khu vực chính. Khu thứ nhất, gần chúng ta, là lãnh thổ cũ của Thát-đát, có năm vạn quân, nhưng chỉ có hai vạn ngựa, do Trác Mộc Hợp cùng Đa Di Đài chỉ huy. Đây là quân ô hợp của các tộc lẻ tẻ. Cách chúng ta hơn năm trăm dặm, là lãnh thổ của Diệt-xích-ngột do Tang Côn chỉ huy với hơn năm vạn quân. Đây mới là lực lượng chính của Vương-hãn. Tại Long-ly hà, lãnh thổ của Mông-cổ chúng ta, do chính Vương-hãn chỉ huy với năm vạn quân. Nhưng chỉ có hai vạn tập trung, còn lại thì đóng rải rác. Ta cũng chia quân làm ba, tiến đánh cùng một lúc.

Các tướng cùng im lặng. Thủ-Huy hướng Bác Nhĩ Truật:

- Đạo thứ nhất lĩnh nhiệm vụ cực quan trọng. Bất cứ giá nào cũng không được thất bại. Bởi đạo thứ nhất thất bại, thì đạo thứ nhì, thứ ba sẽ thất bại theo. Đạo này do ba tướng tài ba bậc nhất của ta là Bác Nhĩ Truật, Tốc Bất Đài, Triết Biệt chỉ huy. Phụ cho ba đại tướng có hai vương tử Truật Xích, Oa Khoát Đài và Trần Tử-Kim. Lực lượng gồm có ba Thiên-phu Lô-kỳ, ba Thiên-phu Thân-binh trực thuộc, và sáu Thiên-phu chính binh.

Sáu tướng đứng dậy chờ lệnh.

- Tổng chỉ huy đạo này là Bác Nhĩ Truật.

Bác Nhĩ Truật hỏi:

- Chúng tôi được trao nhiệm vụ gì? Xin phò mã ban lệnh!

- Vương-hãn cũng như Tang Côn tiến đánh chúng ta, bao nhiêu quân tinh nhuệ mang đi hết. Họ chỉ để lại trên lãnh thổ họ những đội quân của các tộc trưởng. Nếu như ta đi vòng xuống Nam, đánh úp kinh đô của Khắc-liệt rồi

khống chế vợ con của họ...thì Vương-hãn, Tang Côn mất đường về đã đành, mà tướng sĩ, quý tộc, tộc trưởng của họ hiện đang theo trong quân cũng phải đầu hàng.

Từ Thiết Mộc Chân cho tới chư tướng đều tưởng rằng khu vực quan trọng nhất là tổng hành dinh của Tang Côn. Họ tuyệt không ngờ, không nghĩ tới việc đánh kinh đô Khắc-liệt.

Thủ-Huy tiếp:

- Chiếm kinh đô Khắc-liệt rồi, thì các vị hết sức bảo vệ gia đình tài sản của các tướng sĩ, tộc trưởng. Sau đó ba chánh tướng Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài, Triết Biệt đem theo đội võ sĩ Long-biên tiến về vùng Hàn-thủy. Còn kinh đô Khắc-liệt thì trao cho vương tử Truật Xích cùng các phó tướng trấn đóng, bình định. Sông Hàn-thủy, nằm giữa đường Khắc-liệt đi kinh đô Hoa-lâm của Mông-cổ. Các vị dàn quân ra tại đây chờ bại quân Vương Hãn rút về, thì chặn đánh. Lúc đi, các vị lựa chọn trong vợ con các tướng, tộc trưởng Khắc-liệt, mỗi gia đình một người đem theo. Khi thấy quân Vương-hãn dàn ra, thì các vị thả đám người này về với chồng, cha họ. Họ sẽ thuật cho biết, gia quyến, thành trì đã bị ta khống chế. Họ không ngần ngại gì đem thiện ý chiêu hàng của ta nói, như ấy ắt các tướng, sĩ tộc trưởng Khắc-liệt sẽ bỏ Vương-hãn ngay. Bấy giờ các vị mới xua quân tấn công. Vương-hãn bỏ chạy thì các vị đuổi theo bất kể ngày đêm, cố bắt hoặc giết cho được y mới thôi.

Bác Nhĩ Truật hỏi:

- Kinh đô Khắc-liệt đóng trong một vùng khá rộng. Tại đây có mười bộ tộc thân tín của Vương-hãn. Họ sống trong những lều trại, rất dễ đánh. Tuy nhiên vợ con của Vương-hãn, Tang Côn cũng như các tộc trưởng thì ở trong những căn nhà bằng gỗ. Những căn nhà này nằm trong một thành bằng đá. Trước đây Nãi-man đem quân đánh Khắc-liệt, đã hy sinh tới năm vạn người, mà không phá nổi thành này. Phò mã thử nghĩ xem, chúng tôi có thành công

hay không?

Thủ-Huy mỉm cười chỉ vào Tử-Kim:

- Huynh đừng lo. Huynh cùng chư tướng đảm trách nhiệm vụ đánh các bộ tộc kề cận kinh đô Khắc-liệt. Còn việc đánh thành đá này, tôi đã trao cho sư đệ Trần Tử-Kim. Tử-Kim sẽ hạ thành đá trong vòng một giờ.

Các tướng cùng ngơ ngác không hiểu với đội võ sĩ Long-biên năm trăm người, sao Tử-Kim có thể đánh thành đá trong một giờ?

Thiết Mộc Chân giải thích:

- Anh em ngạc nhiên ư? Trong buổi hội trước đây tám ngày, Trần phò mã với tôi đã từng nói rằng, chúng tôi có kế hoạch diệt Khắc-liệt trong một tháng, nhưng vì bảo mật nên chưa nói ra. Hôm nay tôi xin nói.

Ông ngừng lại cho cử tọa suy nghĩ một lát rồi tiếp:

- Trần phò mã từng là người tổng chỉ huy quân đội Đại-Việt. Mà quân Đại-Việt có một vũ khí làm cho Tống kinh hồn táng đờm là Thần-nỏ và Lôi-tiến. Khi sang đây, phò mã với tôi bí mật chế Thần-nỏ, Lôi-tiến, rồi cho đội võ sĩ Long-biên huấn luyện được năm mươi đội, thực tập trong rừng sâu. Bí mật đến độ vợ, con tôi cũng không biết. Bây giờ ta đem ra dùng, thì quân Khắc-liệt sẽ kinh hồn táng đờm.

Các tướng chưa từng nghe đến Thần-nỏ, Lôi-tiến, họ ngơ ngơ, ngác ngác nhìn nhau. Biết ý họ, Thủ-Huy đưa mắt cho Tử-Kim. Tử-Kim giải thích sơ lược: Thần-nỏ do Cao-cảnh hầu Cao Nỗ chế ra từ thời Âu-lạc có thể bắn một lúc từ một tới hàng nghìn mũi tên. Tầm sát hại xa gấp đôi tên bắn bằng sức người. Rồi các đời sau sửa đổi đi, càng hiệu nghiệm hơn. Đến thời vua Lý Nhân-tông, thì Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, một lần nữa biến chế đi chế ra Lôi-tiến với những mũi tên to bằng bắp tay đến bắp đùi, có thể

phát nổ trên không, có thể rơi xuống đất rồi phát nổ ngay, có thể phát nổ sau khi rơi xuống mục tiêu hai ba giờ.

Thiết Mộc Chân tiếp lời Tử-Kim:

- Khi chúng ta đánh vào một dinh trại địch, thì giỏi lắm chúng ta có thể bắn tên lửa vào những căn lều gần hàng rào, không gây ảnh hưởng đến tinh thần địch làm bao. Với Lôi-tiến, ta có thể bắn phá, đốt kho tàng, dinh thự, lều trại ở giữa khu đóng quân địch. Ta lại có thể bắn vào giữa đội hình địch. Đội võ sĩ Long-biên phụ trách đánh úp thành đá của Khắc-liệt. Nếu thành công thì thôi. Bằng như địch biết trước mà đề phòng, Tử-Kim nã Lôi-tiến vào trong thành, thì chỉ một giờ sau thì nhà, lều trong thành biến thành than, còn người thì bị nướng sạch.

Chư tướng vỗ tay hoan hô.

Thủ-Huy tiếp:

- Đạo quân thứ nhì gồm các tướng Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ. Phụ có hai vương tử Sát Hợp Đài, Đà Lôi, phò mã Đô Gu Sa. Đề phòng cao thủ Tổng xuất hiện, tôi cử công-chúa Đoan-Nghi chỉ huy Lý Long-Tùng, Lý Đoan-Thanh theo trong quân. Đạo này phụ trách đánh úp đạo quân của Vương-hãn, chiếm lại kinh đô Hoa-lâm. Quanh Hoa-lâm có 36 bộ tộc trung thành của Mông-cổ. Đại-hãn đã sai sứ liên lạc với họ. Họ hẹn, khi Đại-hãn đem quân về, họ sẽ nổi dậy đánh Khắc-liệt.

Thủ-Huy đưa mắt cho Thiết Mộc Chân:

- Đạo này phi Đại-hãn không ai đương nổi. Vì quân của Vương-hãn quá đông, Đại-hãn chỉ cần dùng Lôi-tiến, Thần-nỏ đánh bất ngờ, xung vào trung quân bắt Vương-hãn. Trong lúc kinh hoàng, ắt Vương-hãn bỏ chạy về kinh đô của y. Đại-hãn không cần đuổi theo, mà lo chinh đồn lại Hoa-lâm. Khi

Vương-hân về đến Hàn-thủy sẽ bị phục binh của Bác Nhĩ Truật.

Thủ-Huy quay lại phía các tướng Bác Khô La, Dưộc Sơ Đài, Bác Nhĩ Hốt:

- Đạo thứ ba do ba vị thống lĩnh, phụ có ba vương đệ là Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu. Đạo này chính tôi sẽ chỉ huy.

Thiết Mộc Chân kinh ngạc hỏi Thủ-Huy:

- Thế còn đạo quân của Trác Mộc Hợp đóng gần đây nhất. Ta không tiến đánh y ư?

- Thưa Đại-hân, có chứ! Trác Mộc Hợp không có lãnh thổ. Khi Vương-hân chiêu mộ y. Y ra điều kiện rằng Vương-hân đánh được Mông-cổ thì trao cho y cai trị lãnh thổ cũ của Thát-đát. Lúc ta bị thua rồi, thì Tang Côn tuy có cho Trác Mộc Hợp cai trị đất Thát-đát cũ thực, nhưng y vẫn đóng quân bên cạnh để kiểm chế. Nay thành lĩnh ta đánh Tang Côn trong đêm, Trác Mộc Hợp chẳng dại gì mà đem quân cứu. Ta đánh xong Tang Côn, Vương Hân rồi, thì các bộ tộc của Trác Mộc Hợp sẽ bỏ y, đầu hàng mình. Những bọn còn lại, tôi xin nhường cho các vị tộc trưởng bị Trác Mộc Hợp đè nén bấy lâu. Các vị chỉ đánh một trận, thì phá được y.

Thiết Mộc Chân nói lớn:

- Nào bây giờ cá vị chuẩn bị lên đường. Đêm ngày mùng một tháng chín sang đêm mùng năm, đúng nửa đêm cùng khởi sự.

Trời bắt đầu tối. Trong căn lều da lớn, Thủ-Huy tập hợp các tướng Bác Nhĩ Hốt, Dưộc Sơ Đài, Bác Khô La, Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu, cùng các Hân của những bộ tộc Mông-cổ và Thát-đát. Trong bốn anh em Cốc Chu, thì Miệt Hác đã theo đạo quân Bác Nhĩ Truật, Ngột Thai theo đạo quân của Thiết Mộc Chân. Chỉ còn y với Thát Minh ở lại. Vì nơi đóng quân là lãnh thổ

của y.

Cốc Chu ngồi chủ tọa. Y lên tiếng trước:

- Hôm nay chúng ta hội đây để nhận lệnh xuất quân. Trước mặt ta có đến năm vạn quân của Tang Côn, năm vạn của Trác Mộc Hợp! Các người không theo ý của trời, chỉ có sáu nghìn quân, mà tiến đánh mười vạn quân thì không khác gì tự tử.

Thủ-Huy đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Cốc Chu, rồi cười nhạt. Công coi như không có y, tay chỉ lên tấm da vẽ bản đồ khu đóng quân của Tang Côn:

- Tất cả các trại đều dựa vào chân một ngọn đồi, chia làm năm khu. Bốn khu Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi khu có khoảng một vạn quân. Binh tướng ở trong các lều cùng vợ con, gia thuộc. Khu trung ương của Tang Côn với các tướng, các tộc trưởng cũng một vạn người. Đêm nay chúng ta cùng dàn quân tấn công vào doanh trung ương. Khi chúng ta khởi sự, thì Vương Cương-Trung, Mao Khiêm, Hàn Dũ-Linh với các võ sĩ Tổng sẽ làm nội ứng, giết chết Tang Côn, cùng bọn quý tộc Khắc-liệt. Bây giờ chúng ta chờ trời tối sẽ lên đường.

Cốc Chu nổi cáu:

- Tưởng người có mưu hay gì, hóa ra chỉ biết dàn quân tấn công! Ngày mai là ngày các người phải chết.

Nói rồi y dẫn Thát Minh cùng các đệ tử rời khỏi sùp lều. Đợi y ra khỏi, Thủ-Huy gọi mấy đệ tử thân tín mang từ Thiên-trường qua, truyền dàn ra quanh lều, không cho bất cứ ai vào cũng như ra. Mọi việc xong xuôi, công xoa tay vào nhau nói:

- Cốc Chu muốn giữ uy tín, tôi e y sẽ báo kế hoạch của ta cho Tang Côn. Ngặt vì mấy ngày qua hoàng đệ Cát Xa canh gác kỹ quá, y không kịp hành

động. Bây giờ ta mới thả lỏng y. Y có lên đường, cấp báo cho Tang Côn, thì dù Tang Côn có tổ chức phòng bị cũng không kịp nữa. Mà y có phòng bị kịp, thì cũng phòng bị theo kế hoạch giả mà tôi truyền lệnh ban này.

Các tướng võ tay hoan hô.

- Ta tấn công Tang Côn, chỉ sợ bọn võ sĩ Tống can thiệp mà thôi. Nếu như Thát Minh báo với Tang Côn rằng bọn Tống sẽ làm nội ứng, thì ắt Tang Côn phải dùng đội thân binh khẩn cấp trừ bọn Tống. Như vậy ta loại được bọn Tống ra ngoài. Ấy là không kể bọn Tống với Tang Côn giết lẫn nhau trong lúc ta đánh từ bên ngoài.

Các tướng võ tay.

Thủ-Huy cười:

- Bây giờ mới là kế hoạch thực sự của ta.

Công chỉ vào một ngọn đồi trọc nằm sát doanh phía Đông:

- Ngọn đồi này trên đỉnh bằng phẳng, lại nằm giữa năm doanh. Từ phía sau có con đường lên đi lên. Tang Côn cho rằng ta bị tê liệt, nên không canh phòng phía sau. Vậy hoàng đế Biên Gò Đài đem Thiên-phu Thân-binh trực thuộc, thêm Thiên-phu chính binh, hộ tống bốn đội Lôi-tiến, âm thầm leo lên đỉnh đồi. Sau khi đặt Lôi-tiến, thì dàn quân xung quanh bảo vệ cẩn thận, đề phòng địch thấy nguy có thể chiếm đồi. Khi thấy pháo lệnh thì Vương Thúc-Thúc sẽ nã Lôi-tiến vào khu doanh trung ương của địch. Lúc doanh trung ương bốc cháy, tôi sẽ tung pháo lệnh, bấy giờ huynh cho ba đội Lôi-tiến nã khu Nam, Bắc, Đông. Tuyệt đối không rời khỏi ngọn đồi.

Biên Gò Đài hỏi:

- Thừa phò mã, thế sao không nã vào doanh phía Tây

- Quân số của địch tới năm vạn, mà ta chỉ có sáu nghìn Lôi-ky, hơn vạn chính binh, thì sao có thể trực diện tấn công? Vì vậy, đầu tiên tôi dùng Lôi-tiền đốt doanh trưng ương, để các tướng, các tộc trưởng cùng gia đình bỏ chạy sang bốn doanh lánh nạn. Khi mà chư tướng cùng vợ con, kẻ chết, người bị thương, tài sản bị mất, họ phải chạy sang lánh nạn ở các doanh bên cạnh, thì tinh thần rối loạn, kéo theo binh tướng bốn doanh rối loạn theo. Bấy giờ ta nã vào các doanh này tấn công, thì chúng chỉ lo chạy. Chúng chạy đâu? Thấy doanh phía Tây bình an, chúng chạy vào đó mà ẩn thân. Bấy giờ ta mới dàn đại lực lượng ở trước doanh Tây, tất chúng bỏ chạy. Khi chúng chạy, hàng ngũ hỗn độn, ta cứ đuổi phía sau mà chém giết.

Thủ-Huy chỉ vào khu vực phía Tây doanh trại Tang Côn, nơi có con sông nhỏ:

- Chỗ này có con sông nhỏ, mang tên Ngưu-ấm. Hai hoàng đệ Cát Xa, Tê Mô Gu đem hai Thiên-phu Thân-binh, hai Thiên-phu chính binh phục tại đây. Hai vị chuẩn bị cho ngựa nghỉ ngơi, ăn no, uống nước đầy bụng chờ đợi. Đêm nay Tang Côn thua tất rút chạy. Tới sông Ngưu-ấm ắt y dừng quân cho ngựa uống nước. Các vị xua phục binh ra đánh vào ngang hông. Địch đông mặt địch đông, cứ dùng Thần-nỏ mà bắn. Mấy khắc sau, thì hai Thiên-phu của Bác Nhĩ Hốt, Bác Khô La đuổi kịp. Hai Thiên-phu đó sẽ để ngựa đói, khát, mệt lại; dùng ngựa no, khỏe của các vị đuổi địch.

Công nói với Bác Nhĩ Hốt, Dưộc Sơ Đài, Bác Khô La:

- Bác Nhĩ Hốt phụ trách đánh doanh trại phía Đông. Dưộc Sơ Đài đánh doanh trại phía Bắc. Bác Khô La đánh doanh trại phía Nam. Mỗi vị mang theo một Thiên-phu Lôi-ky với hai Thiên-phu chính binh. Ta để trống khu phía Tây cho Tang Côn chạy. Tôi sẽ đi theo cánh quân của Dưộc Sơ Đài huynh. Các vị đem quân âm thầm tiến tới gần doanh trại dàn sẵn. Khi thấy Lôi-tiền nã thì tiến sát tới hàng rào. Đợi Lôi-tiền ngừng nã, thì đồng tấn công. Bấy giờ Tang Côn ắt bỏ chạy về phía Tây. Bác Nhĩ Hốt, Bác Khô La huynh

xua quân đuổi theo, bất chấp phía sau y còn nhiều đội quân. Những đội quân này để cho huynh Dực Sơ Đài thu thập. Nào chúng ta lên đường!

Đêm hôm ấy, trên vùng thảo nguyên vắng lặng, các đạo quân lầm lũi lên đường. Ngựa Thủ-Huy đi song song cạnh ngựa Dực Sơ Đài tiến đến doanh phía Bắc của Khắc-liệt. Công ngựa mặt lên trời nhìn những vì sao lấp lánh, lòng thôn thức nhớ quê hương:

- Không biết hồi này ông nội mình ra sao? Bố mẹ mình thế nào? Anh chị Thủ-Lý vợ chồng Tô Trung-Từ, Phúng Tá-Chu giờ này đang làm gì? Lại còn chuyện triều đình?

Nghĩ đến triều đình, Thủ-Huy nghiêng răng ken két:

- Muốn cho nước giàu dân mạnh, thì phải có một triều đình gồm vua minh mẫn, các đại thần là những người một lòng với giang sơn. Nhưng vua lại luôn bị các bà hậu cung kiềm chế. Bọn quan lại thích cúi đầu trước các bà thái hậu ngu dốt để hưởng thụ thì còn mong gì? Chỉ có cách giết hết bọn quan lại ù lỳ, bọn hậu cung... Như vậy thì phải thay đổi triều đại! Ừ nhỉ, giả như ông nội hay bố mình làm vua, trong cung có những bà hoàng hậu như mẹ mình... thì đất nước sẽ hùng mạnh biết bao.

Công đang liên miên nghĩ, thì thành lình thấy trong doanh trung ương đèn đuốc đốt lên sáng rực, rồi có tiếng ngựa hí, tiếng người ra lệnh.

Dực Sơ Đài chỉ vào trong trại Khắc-liệt:

- Tại sao đêm khuya mà đèn đuốc trong doanh trung ương lại sáng rực thế kia? Trong khi doanh phía Bắc này lại im lìm? Để tôi sai một tên tế tác tới gần thám thính xem sao?

Thủ-Huy cũng nhận ra thế, công gật đầu.

Lát sau tên tế tác trở lại báo:

- Khấp doanh trung ương, ngoài hàng rào, binh sĩ ngồi vào vị trí phòng thủ. Giữa sân thì các kỵ mã dàn sẵn như chuẩn bị phản công!

Dược Sơ Đài nắm tay Thủ-Huy:

- Cốc Chu, Tang Côn mắc mưu phò mã rồi. Chắc tên Thát Minh đã báo cho Tang Côn, nên y đề phòng. Còn doanh này thì y chưa kịp thông báo nên vẫn im lìm. Ta phải ra tay cho mau.

Dược Sơ Đài dàn quân thực mau. Lớp đầu ba trăm Lô-ky, sáu trăm chính binh, dàn làm hai hàng. Lớp thứ nhì ba trăm Lô-ky, sáu trăm chính binh nữa, cũng dàn làm hai hàng. Lớp sau cùng bốn trăm Lô-ky với tám trăm chính binh, dàn làm ba hàng.

Thủ-Huy nhìn vào doanh Bắc Khắc-liệt: Đèn đuốc tắt hết, lấp lánh vài ngọn lửa của mấy gia đình đang nướng thịt ăn khuya.

Thình lình có tiếng quát tháo, tiếng la hét, từ doanh trung ương đưa lại. Nhanh chóng Thủ-Huy, Dược Sơ Đài tung mình lên ngọn cây cao nhìn vào: Trong doanh trung ương đang có cuộc giao chiến. Một bên là đội võ sĩ Tống, một bên là đội thân binh Khắc-liệt. Đội thân binh Khắc-liệt đông gấp bội, được chỉ huy bởi hơn chục cao thủ, bao vây đội võ sĩ Tống vào giữa. Đội võ sĩ Tống tuy ít người, nhưng có ba đại cao thủ Mao Khiêm, Vương Cương-Trung, Hàn Dĩ-Linh đứng đầu, vừa đánh, vừa lùi ra phía cổng doanh. Đội thân binh Khắc-liệt bị đánh dạt ra. Cứ mỗi chiêu của bọn Mao Khiêm đánh ra là đầu một thân binh Khắc-liệt rơi xuống. Trong không đầy một khắc, mà xác thân binh Khắc-liệt nằm la liệt trên đất. Đoàn võ sĩ Tống đã ra gần tới cửa doanh. Bỗng có tiếng tù và rúc lên, một đội võ sĩ trang phục theo lối đệ tử Đạo-sư, hơn trăm người, cầm đầu bởi một Đạo-sư, và một cao thủ, xung vào chặn mất đường rút lui của đội võ sĩ Tống. Trong ánh lửa chập chờn, Thủ-

Huy, Được Sơ Đài nhận ra Đạo-sư đó chính là Thát Minh, em Cốc Chu. Cao thủ đó là Mao Khiêm.

Được Sơ Đài hỏi Thủ-Huy:

- Tại sao vậy?

- Tôi đoán thế này! Tên Cốc Chu muốn giữ uy tín, y phải làm sao cho ta thất bại. Y sai tên Thát Minh dẫn võ sĩ sang mật báo kế hoạch cho Tang Côn. Cho nên Tang Côn kịp đề phòng. Tang với bọn Tống vốn nghi kị nhau đã lâu. Ngay trong đám võ sĩ Tống cũng chia làm hai phe. Một phe là đám Hoa-sơn do Vương Cường-Trung cầm đầu, một phe do Mao Khiêm cùng bọn Trường-bạch cầm đầu. Có lẽ bọn Tang Côn nghe Thát Minh cáo rằng bọn Tống làm nội ứng cho ta. Y với Tang Côn sai thân binh vây bắt bọn Tống, nên mới có cuộc chém giết lẫn nhau. Ta cứ án binh bất động đợi chúng giết nhau chán mới ra tay. Dường như Vương Cường-Trung, Hàn Dũ-Linh bị trúng độc hay bị thương thì phải, vì bước đi của họ không vững.

Chợt Thủ-Huy bật lên tiếng à:

- Từ mấy hôm nay, tôi cứ phân vân mãi, không biết anh em Cốc Chu học võ với ai trong bản phái. Thì ra y học với tên Mao Khiêm! Sau trận này ta phải cáo với Đại-hãn điều tra xem Mao dậy anh em Cốc Chu từ bao giờ? Không biết anh em y làm gian tế cho Mao Khiêm qua Tang Côn hay làm gian tế cho Tống?

Đến đây, bọn thân binh Khắc-liệt lùi trở lại. Vòng vây mở rộng, rồi đội cung thủ Khắc-liệt tiến lên, dương cung, chĩa tên vào trong. Một tướng Khắc-liệt cầm đao hướng vào trong nói gì, nhưng Hàn Dũ-Linh lắc đầu, rồi tung mình lên cao. Thấp thoáng một cái bà đã đến trước mặt viên tướng Khắc-liệt. Ành thép lóe lên, đầu y bay khỏi cổ. Lập tức đội cung thủ cùng buông tên. Đám võ sĩ Tống reo hò, lao người vào vòng vây. Thế là hai bên lẫn lộn với

nhau.

Thủ-Huy suýt xoa:

- Bọn võ sĩ Tống được quá! Nếu như hai bên không lẫn vào nhau, thì bị cung thủ bắn chết hết.

Dược Sư Đài nhắc Thủ-Huy:

- Xin phò mã ban lệnh tấn công!

Thủ-Huy rút trong bọc ra một cái pháo lệnh ra đốt, rồi dùng nội lực tung lên trời. Pháo nổ một tiếng đùng, trên không hiện ra hình một con chim ưng.

Lập tức từ ngọn đồi phía Nam, hơn ba chục vệt lửa xanh-tím-đỏ vọt lên không, rồi phát nổ như những tiếng sấm. Mấy chục quả cầu lửa chụp xuống doanh trung ương Khắc-liệt. Mỗi quả cầu hóa thành hàng muôn nghìn vệt lửa phủ lên các căn lều trại. Tiếp theo, hơn trăm quả khác. Phút chốc doanh trại trung ương Khắc-liệt biến thành một biển lửa. Lẫn trong tiếng nổ, có muôn nghìn tiếng gào thét, kêu khóc, tiếng thú vật tru tréo. Người, thú đạp lên nhau, chạy ra khỏi biển lửa.

Đến đây Thủ-Huy không thấy hình bóng bọn võ sĩ Tống đâu nữa.

Khắp doanh trung ương, lửa bốc lên cao ngút trời. Nhiều người cháy như một cây đuốc. Các tướng lĩnh, quý tộc cùng vợ con, kẻ chết, người bị phỏng, cố thoát khỏi biển lửa, chạy ra bốn doanh xung quanh. Họ vừa kinh hãi, vừa luyến tiếc, đứng nhìn tài sản bị thiêu rụi, mà không ai hiểu sấm sét ở đâu đánh xuống đầu họ.

Đợi khi những cái lều cuối cùng của doanh trung ương bốc cháy, Thủ-Huy lại tung lên trời một cây pháo thăng thiên. Bây giờ Lôi-tiền lại chụp xuống ba trại Đông, Nam, Bắc. Hơn khắc sau ba khu này cũng bốc cháy.

Người người lại ùn ùn chạy sang doanh phía Tây là nơi không bị thần hỏa bao phủ.

Thủ-Huy hỏi Dược Sơ Đài:

- Huynh chuẩn bị xong chưa?

- Xong rồi.

Thủ-Huy tung lên trời một cây pháo thăng thiên nữa. Lập tức Lôi-tiền ngừng nã. Dược Sơ Đài cầm tù và rúc liên tiếp ba tiếng, tất cả thiên phu cùng giật cương ngựa. Ngựa hí, người rú tạo thành một âm thanh khủng khiếp, rồi lớp đầu lao vào trại địch. Họ không cần phân biệt thú hay người, cứ thấy sinh vật là vung đao chặt. Bốn mũi này xung tới trung ương trại, không gặp một sức kháng cự nào.

Tù và lệnh rúc hai tiếng nữa, lập tức đội hình lớp đầu biến đổi thế trận. Mỗi bên hai bách đánh quặt sang hai phía phải, trái. Trong khi đó bốn mũi lớp thứ nhì xuyên về trước thay lớp thứ nhất.

Thủ-Huy, Dược Sơ Đài tiến vào theo lớp thứ nhì cùng với một bách trừ bị.

Cuộc chém giết diễn ra khoảng hơn một giờ thì trong trại không còn một người nào sống sót. Suốt một vùng đất rộng, nào vật dụng, nào xác người, nào xác ngựa nằm ngổn ngang. Một vài chỗ, lửa vẫn bốc lên ngùn ngụt.

Theo đúng kế hoạch dự trù, thì tất cả các Thiên-phu Lôi-ky cũng như chính binh sẽ tiến đến doanh phía Tây để bao vây, làm áp lực, khiến tàn quân Tang Côn bỏ chạy. Nhưng vì biến cố đám võ sĩ Tống với thân binh Khắc-liệt chém giết nhau, Thủ-Huy quyết định đổi thế trận: Bác Khô La, và Bác Nhĩ Hốt dẫn quân mã trực thuộc tiếp tục tiến lên về phía doanh Tây, Dược Sơ Đài dẫn quân sĩ trực thuộc trở lại lục soát doanh trung ương, để tìm vết tích bọn Tống, bọn Thát Minh.

Bác Khô La, Bác Nhĩ Hốt dàn hai Thiên-phu Lô-i-ky, sáu Thiên-phu chính binh trước doanh phía Tây. Doanh này không bị Lô-i-tiền nã, quân sĩ thức giấc, họ đã dàn ra phía trong, đốt đuốc chờ đợi. Trong ánh lửa chập chờn, khoảng hơn năm chục người ngồi trên mình ngựa, được quân sĩ hộ vệ. Bác Khô La chỉ cho Thủ-Huy biết tên từng viên tướng, từng tộc trưởng của Khắc-liệt.

Bác Nhĩ Hốt than:

- Sao không thấy Tang Côn? Không lẽ y chết vì Lô-i-tiền rồi?

Thủ-Huy nói nhỏ vào tai Bác Khô La mấy câu. Bác Khô La cầm loa hướng vào đám người quý tộc nói lớn:

- Các người có thấy không? Vì Thiết Mộc Chân là con của thần mặt trời nên trời sai sấm sét đốt hết doanh trại, binh tướng của Vương-hãn. Nếu các người đầu hàng thì sẽ được bảo toàn tính mệnh của mình và gia thuộc. Còn như các người chống lại, thì tất cả sẽ chết uống.

Tiếng loa vừa dứt thì một loạt tên từ trong bắn ra.

Thủ-Huy tung lên trời một cái pháo thăng thiên. Lập tức hai Thiên-phu cùng rú lên, đổi tiền đội ra hậu đội, rồi lui về sau hơn một dặm. Binh tướng Khắc-liệt cười rộ, cho rằng quân Mông-cổ sợ hãi.

Ngay lúc đó, Lô-i-tiền rút lên những tiếng kinh khủng nổ chụp lên đầu địch. Lều trại trong doanh phía Tây bốc cháy ngùn ngụt.

Thủ-Huy, Bác Khô La leo lên một ngọn cây quan sát: Trong trại Khắc-liệt, lửa cháy khắp nơi. Cứ mỗi mũi Lô-i-tiền nổ trên không, lại chụp xuống hàng nghìn, hàng vạn viên lửa. Binh sĩ Khắc-liệt kinh hoàng, họ không còn tuân lệnh các tướng nữa. Những người độc thân thì ôm đầu lên ngựa chạy khỏi trại. Kẻ có vợ con, thì lo dắt díu vợ con bỏ chạy về phía Tây.

Thủ-Huy ra lệnh cho Bác Nhĩ Hốt:

- Tôi đồ chừng Tang Côn chạy theo đám tàn quân. Vậy huynh đem bản bộ quân mã đuổi theo. Đến sông Ngưu-âm thì đổi ngựa, rồi đuổi tiếp, không cho Tang Côn ngừng lại để có thể tập trung quân phản công.

Lại ra lệnh cho Bác Khô La:

- Huynh đem bản bộ quân mã chặn tất cả những ngõ, ngách, bắt hết tàn quân địch. Tuyệt đối không nên giết chúng.

Trời dần sáng.

Bác Khô La, Dược Sơ Đài, Biên Gô Đài đã tập trung quân lại trên bãi đóng quân của Khắc-liệt. Bọn tù binh, hàng binh được lùa vào ngòi thành mấy trăm hàng dài.

Lát sau, Cát Xa, Tê Mô Gu cũng đem quân, cùng tù binh về phục mệnh.

Cát Xa báo cáo:

- Sau khi ngừng nã Lôi-tiền, Thúy-Thúy cô nương dẫn mười đệ tử Đông-A với một Bách-phu Lôi-kỵ về hướng Tây, nói rằng để thi hành mật lệnh của phò mã, nên không về cùng với chúng tôi.

- Đúng vậy!

Thủ-Huy nói với Biên Gô Đài:

- Chủ lực của Tang Côn đã bị tan rã. Giờ này y đang bị tướng Bác Nhĩ Hốt truy kích. Dù y chết hay sống, thì cũng thế thôi. Việc quản trị tù binh, bình định là quyền của huynh.

Cốc Chu cùng đám bộ hạ đã đến. Y nói với Thủ-Huy:

- Biên Gò Đài là một Thiên-phu trưởng. Y chỉ có nhiệm vụ đánh giặc. Bây giờ giặc tan, thì việc tập hợp dân chúng, thu thập chiến lợi phẩm, tổ chức cai trị phải ta điều động các nhà quý tộc đảm trách. Phò-mã không thể trao quyền cho y.

Thủ-Huy chấp tay:

- Thưa Tổng Đạo-sư, tôi là khách! Tôi không có quyền gì cả. Đại-hãn nhờ tôi chỉ huy đánh Tang Côn. Nay quân Tang Côn bị quân của ta đánh tan. Bây giờ y bị đuổi khỏi vùng Thát-đất này, thì coi như lãnh thổ đã trở về với Mông-cổ ta. Những việc làm sau đó thuộc thẩm quyền quý vị. Quý vị tự giải quyết với nhau.

Nhưng Biên Gò Đài không coi Cốc Chu ra gì. Y cứ sai quân gom tù binh lại, kiểm điểm tài vật của địch bỏ tịch thu được. Lại ra lệnh cho các tộc trưởng bị cầm tù cũng như đầu hàng bắt tập trung bộ tộc, binh lính thuộc quyền, cho trở về đất của họ. Cốc Chu bực mình, hò hét, bắt các quý tộc, các Hãn của những bộ tộc thuộc Mông-cổ hiện diện, cũng như của Khắc-liệt đầu hàng làm theo lệnh mình. Nhưng khốn nỗi, không ai có thể cãi lại lệnh của Biên Gò Đài, vì sức mạnh của đao-thương, cung-tên trong tay y. Biên Gò Đài sai các tộc trưởng thuộc các nước Diệt-xích -ngột, Miệt-nhi, Ong-gút, Thát-đất theo Tang Côn mới đầu hàng đi chiêu dụ các tộc trưởng đang theo Trác Mộc Hợp.

Cốc Chu cùng đám đệ tử hét lên:

- Các người làm trái luật nhà trời! Có bao giờ mấy tên tướng võ lại cai trị dân?

Các Khả-hãn, các Hãn cũng như chư tướng nghe y hét đều run sợ. Họ tỏ vẻ bất mãn với Thủ-Huy, với Biên Gò Đài. Đến đây Thúy-Thúy đã trở về. Thủ-Huy hỏi:

- Tình hình ra sao?

- Hoàn toàn tốt đẹp. Đã trao cho tướng Dưộc Sơ Đài.

Thủ-Huy cười nhạt, ra hiệu cho Dưộc Sơ Đài. Ông ta hỏi Cốc Chu:

- Thưa Tổng Đạo-sư, theo luật của nhà trời, thì một kẻ đầu hàng địch quân mang bí mật hành quân báo cho địch thì bị tội gì?

- Y sẽ bị bỏ vào cái túi, rồi để kỵ binh dẫm lên cho đến chết.

- Tôi có bắt được một tên tướng của ta, trước giờ khai mạc trận đánh đã chạy sang báo kế hoạch cho Tang Côn. Y bị bắt cùng với toàn bộ thuộc hạ của y.

- Tên đó là đứa nào?

Dưộc Sơ Đài hô:

- Đem vào!

Thân binh giải một tên tù, toàn người y bị chụp một cái túi vải. Y bị đẩy đến trước mặt Cốc Chu cùng các tướng.

Cốc Chu hét lên:

- Pháp-binh đâu! Đem y bỏ vào cái túi, rồi cho ngựa dẫm lên trên.

Nói dứt y lột cái túi vải chụp trên người tên tù binh. Tất cả ử tọa cùng la hoảng, bởi y chính là Thát Minh.

Cốc Chu chết điếng người đi. Y chưa biết phản ứng sao, thì Lôi-ky giải vào chín mươi ba tù binh nữa. Các tướng nhận diện được, bọn này chính là các tiểu đạo sư, đệ tử của Thát Minh.

Mặt Cốc Chu tái xanh. Y hỏi:

- Tại sao các người lại bắt trói Tổng Đạo-sư? Các người không sợ trời giết chết ư?

Được Sơ Đài chấp tay:

- Tôi đã lấy cung từ của các Khả-hãn, Hãn của Khắc-liệt bị bắt. Họ khai rằng Thát Minh đã lén sang dinh Khắc-liệt báo hết kế hoạch của ta cho Tang Côn. Sau khi Tang Côn bỏ chạy, chính Thát Minh dẫn đám này chạy theo Tang Côn. Y bị cô nương Vương Thúy-Thúy đuổi theo, bắt tại trận. Xin Tổng Đạo-sư ra lệnh xử tử ngay tại đây!

Cốc Chu run run:

- Ta không tin em ta phản bội.

Biên Gò Đài cười nhạt:

- Tôi phải giải Thát Minh cùng chín mươi ba tên này về Hoa-lâm cho Đại-hãn xử tử.

Năm ngày sau thì Bác Nhĩ Hốt trở về. Ông báo cáo: Đã đuổi Tang Côn đến tận biên giới Thổ-phồn. Y xua tàn quân vào nước này. Vì Thổ-phồn là một nước hùng mạnh, nên ông truyền quân ngừng lại, giao cho hai tộc trưởng thuộc Mông-cổ dùng quân cơ hữu dàn giữa biên giới hai nước, hễ thấy y trở lại thì bắt giết.

Thủ-Huy họp chư tướng, Đạo-sư, các Khả-hãn, các Hãn, các nhà quý tộc, nghị việc đánh Trác Mộc Hợp, thì Biên Gò Đài dẫn hai mươi chín tộc trưởng theo Trác Mộc Hợp, được chiêu dụ đã kéo bộ tộc đầu hàng Mông-cổ. Họ cho biết, Trác Mộc Hợp được tin chỉ một đêm, năm vạn quân nòng cốt của Tang Côn bị đánh tan, các bộ tộc bỏ theo Mông-cổ gần hết. Y đã dẫn các bộ tộc

trực thuộc cùng hơn vạn quân bỏ chạy về hướng Nam.

Thủ-Huy ra lệnh cho Dược Sơ Đài, Bác Khô La:

- Chúng bỏ chạy cùng với gia đình, thì xe, ngựa, đàn bà, trẻ con công kênh, nên rất chậm. Hai huynh đem bản bộ quân mã, mỗi kị binh mang theo thêm một ngựa, đuổi theo bất kể ngày đêm. Khi đuổi kịp, mà chúng bỏ chạy thì dùng Lôi-tiến nã lên đầu chúng để uy hiếp tinh thần. Còn nếu chúng dàn quân nghinh chiến thì dùng Thần-nỏ mà bắn.

Hai tướng tuân lệnh lên đường liền.

Ba ngày sau, Dược Sơ Đài, Bác Khô La trở về, dẫn theo chín tộc trưởng cùng dân chúng đầu hàng. Biên Gô Đài tiếp nhận, xếp đặt cai trị. Dược Sơ Đài báo cáo:

- Thừa phò mã, khi chúng tôi đuổi kịp, dùng Lôi-tiến nã lên đầu bọn Trác Mộc Hợp. Y kinh hoàng dẫn quân bỏ chạy, để các tộc trưởng với dân chúng lại. Các tộc trưởng xin hàng. Tôi để Bác Khô La tiếp quản, rồi dẫn quân đuổi theo. Trác Mộc Hợp dẫn quân tràn vào Nãi-man ẩn thân, vì vậy chúng tôi mới kéo quân về.

Cát Xa tổ chức khao quân cực kỳ to lớn. Trong buổi lễ khao quân, chư tướng cũng như các tộc trưởng, các Hãn đều cúi đầu bái phục Thủ-Huy. Họ tin rằng trời đã đem Thủ-Huy lại cho họ.

Hơn tháng sau, sứ giả của Đại-hãn Thiết Mộc Chân tới xin vào ra mắt Thủ-Huy. Sứ giả chính là Tộc Bất Đài, bạn thân với Thủ-Huy. Vừa thấy Thủ-Huy, y nói trước:

- Đệ tới đây báo tin mừng cho đại ca biết. Cả hai đạo quân đánh kinh đô Khắc-liệt lẫn Hoa-lâm đều thành công. Đại-hãn, các Khả-hãn, các Hãn, các nhà quý tộc đều hết lòng khâm phục phò-mã, công chúa. Ai cũng nói, hai vị

mới là sứ giả mà trời sai xuống giúp Mông-cổ. Anh em Đạo-sư Cốc-Chu mất hết uy tín. Các Khả-hãn của Khắc-liệt trên trăm năm qua đều hân hoan theo Mông-cổ. Lãnh thổ Khắc-liệt nay thuộc ta.

Y thuật lại trận đánh kinh đô Khắc-liệt:

Đạo quân của Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài, Triết Biệt âm thầm đi vòng xuống Nam, tiến đánh kinh đô Khắc-liệt. Trên đường đi, không gặp một đội quân tuần phòng nào của Tang Côn. Tất cả tới vùng lân cận kinh đô vào lúc trời chập choạng tối. Sáu Thiên-phu Lô-ky, Ba Thiên-phu Thân-binh, sáu Thiên-phu chính binh chia làm sáu mũi, thành linh tấn công vào 18 bộ tộc. Bị bất ngờ, hơn nửa hầu hết quân sĩ của các Hãn đã theo Tang Côn chinh tiểu xa. Các quý tộc, các Hãn đầu hàng. Họ kinh ngạc vô cùng khi quân Mông-cổ không bắt dân đem đi làm nô bộc. Cũng không cướp gia súc. Họ chỉ bắt các Hãn theo làm con tin, bắt trai tráng thuộc hàng quý tộc theo để khuân vác quân dụng.

Vương trưởng tử Truật Xích chiêu mộ các Hãn, quý tộc, truyền cho họ tuyên thệ bỏ Khắc-liệt theo Mông-cổ. Họ vui vẻ tuân hành, vì họ biết rằng từ nay bộ tộc của họ được sống dưới quyền cai trị của Thiết Mộc Chân sẽ hạnh phúc hơn sống dưới quyền Tang Côn. Công việc hoàn tất trong đêm.

Sáng hôm sau, Bác Nhĩ Truật cho tiến quân vào trung ương kinh đô, khu vực 10 bộ tộc của các thân vương Khắc-liệt, thì chỉ thấy lều trại, nhà cửa trống không. Người cũng như quân trú phòng đều rút vào trong ngôi thành đá. Đây là ngôi thành dài, rộng tới 10 dặm (5km), cao 8 trượng (4m). Trên mặt thành có chỗ núp cho quân trú phòng. Người trấn thủ kinh đô Khắc-liệt là em ruột Vương-hãn tên Gia Gam Bu. Hôm trước tuy bị bất ngờ, bị Mông-cổ chiếm mất 18 bộ tộc, song y là người mưu trí, thiện chiến. Ngay trong đêm, y kịp thời suất lĩnh quân đội, tráng đinh của 10 bộ tộc thân vương, rút vào trong thành đá phòng thủ. Y bàn với các Hãn, các thân vương, quý tộc:

- Mông-cổ chỉ có một vạn hai nghìn quân, trong khi ta có tới một vạn quân phòng thủ với hai vạn quân bộ tộc. Thành của ta cao, xây bằng đá, làm sao bọn Bác Nhĩ Truật có thể đánh nổi? Trước đây hùng mạnh như Nãi-man, đã hy sinh năm vạn quân, mà cũng không vào được thành. Bây giờ ta cứ để cho Bác Nhĩ Truật tấn công hai ba ngày, quân số hao hụt, mệt mỏi, bấy giờ ta phản công, thì tiêu diệt được bọn này.

Trong khi đó bên ngoài, Bác Nhĩ Truật họp các tướng lại bàn kế đánh. Vương trưởng tử Truật Xích đưa ra ý kiến:

- Dàn bốn Thiên-phu Lôi-kỵ tại bốn cửa thành với các dàn Thần-nỏ. Hai Thiên-phu Lôi-kỵ cùng bốn Thiên-phu Thân-binh, sáu Thiên-phu chính binh phục trên các ngã đường rút quân. Rồi đợi nửa đêm nã Lôi-tiền đốt hết nhà cửa, kho lẫm. Ta nướng chả Gia Gam Bu, tận diệt bọn thân vương, bọn quý tộc Khắc-liệt cùng vợ con chúng.

Đệ nhị vương tử Oa Khoát Đài không đồng ý. Y lý luận:

- Nếu như đánh Khắc-liệt để trả thù thì nên hành động như vậy. Còn bây giờ ta diệt Vương-hãn, thu dân Khắc-liệt về với ta, ta phải làm sao tránh cái chết cho dân chúng, để thu phục nhân tâm. Trước hết ta gửi sứ giả vào nói với các thân vương, các Hãn, các nhà quý tộc rằng Tang Côn, Vương-hãn bị đánh tan. Nếu họ đầu hàng, thì địa vị vẫn được giữ nguyên. Còn như chống lại thì sẽ bị giết sạch. Dĩ nhiên họ không đầu hàng, vì chưa biết lợi hại của Lôi-tiền. Bấy giờ ta mới nã Lôi-tiền, trong thành ngập lửa, ắt sẽ có nhiều Hãn mở cửa thành ra đầu hàng, hoặc Gia Gam Bu tung quân đánh ra, ta dùng Thần-nỏ tiêu diệt.

Các tướng đồng ý đường lối hành động của Oa Khoát Đài. Một Hãn thuộc Khắc-liệt đầu hàng được cử đi sứ. Gia Gam Bu cùng các thân vương không tin lời của sứ giả rằng Vương-hãn với Tang Côn bị đánh bại. Họ cũng không tin Mông-cổ có Lôi-tiền, Thần-nỏ.

Biết không dừng được, Trần Tử-Kim chỉ huy đội võ sĩ Long-biên mở những bó gỗ ráp thành cái đài cao 8 trượng (16m), đưa một dàn Thần-nỏ đặt trên đài rồi mời Bác Nhĩ Truật, Truật Xích cùng lên quan sát tình hình bên trong. Bác Nhĩ Truật chỉ cho Tử-Kim, chỗ nào là dinh thự của các thân vương, chỗ nào là kho tàng. Tại bốn cửa thành, các kị mã dàn thành hàng. Oa Khoát Đài chỉ kị mã nói:

- Tình hình thế kia, thì Gia Bu Gam sẽ mở cửa thành đánh úp ta ngay đêm nay. Ta phải chuẩn bị sẵn để chờ đón y.

Bác Nhĩ Truật xuống đài, bố trí bốn Thiên-phu bốn cửa thành. Hai Thiên-phu khác chặn các ngả rút quân chờ đợi. Lại đặt các dàn Thần-nỏ vào những vị trí chờ đợi. Trong khi Tử-Kim ra lệnh cho bốn đội trưởng Lô-i-tiền rằng khi có lệnh thì nã vào khu vực sát các cổng thành, nơi quân Khắc-liệt tập trung.

Đúng nửa đêm, Bác Nhĩ Truật leo lên đài hỏi Tử-Kim:

- Huynh đệ! Liệu huynh đệ có thể bắn một mũi Lô-i-tiền vào ngôi lâu đài cao bốn tầng kia không? Đó là cung điện của Vương-hãn đấy!

- Được!

Thủ-Huy cho dương cung. Đây là cây cung cực lớn, phải cần đến hai võ sĩ mới dương nổi, rồi đặt một ống Lô-i-tiền vào. Tử-Kim đánh lửa trao cho Truật Xích:

- Xin vương tử khai nỏ.

Truật Xích châm lửa vào đầu Lô-i-tiền, lửa gặp đầu cháy bùng lên. Tử-Kim hô:

- Bắn!

Mũi Lôi-tiền vọt đi, thành một vệt lửa đỏ-xanh-tím, vừa tới nóc dinh thự thì phát nổ. Tiếng nổ vang rền như sấm. Tiếp theo, một trái cầu lửa chụp lên trên nóc dinh. Dinh bốc cháy ngùn ngụt. Dân chúng trong thành la hoảng, trong khi quân ngoài thành cùng hú lên tỏ ý reo mừng.

Mũi Lôi-tiền đó là lệnh khai hỏa. Các dàn Lôi-tiền cùng bắn một lượt. Không đầy một khắc cả thành biến thành một biển lửa. Trong biển lửa, tiếng người gọi nhau ới ới, tiếng thú rống lên lẫn lộn vào nhau. Quân sĩ phòng vệ trên mặt thành quăng vũ khí đi cứu hỏa, mặc cho các tướng hò hét, quát tháo. Trong ánh lửa chập chờn, Bác Nhĩ Truật nhìn rõ Gia Bu Gam tập hợp binh sĩ gần bốn cửa thành. Rồi bốn cửa thành cùng mở tung. Các đoàn kỵ mã Khắc-liệt từng Bách-phu ào ạt xung ra ngoài. Khi Bách-phu thứ nhì vừa rời cổng thành, thì Nô-thần tác xạ. Chỉ một loạt, hai trăm người bị trúng tên lộn xuống ngựa. Người nào may mắn thoát khỏi, thì bị phục binh bắn hạ. Ngựa không người điều khiển, con chạy vào thành, làm các Bách-phu sau bị ùn lại. Cũng có con chạy tóa ra ngoài, thì bị bắt. Trong khi đó Lôi-tiền vẫn chụp lửa lên đầu đội hình các đội quân còn ở trong thành. Mặc sự hỗn loạn ở các cổng. Các tướng Khắc-liệt vẫn hô kỵ mã xông ra khỏi thành. Nhưng ra bao nhiêu bị bắn gục bấy nhiêu. Sau khi mỗi cổng xua hơn mười Bách-phu xông ra, đều bị bấn ngã, xác người nằm chồng chất giữa cửa thành. Quân bên trong không ra được nữa, mà Lôi-tiền vẫn nổ trên đầu. Gia Bu Gam ra lệnh đóng cổng thành. Y kiểm điểm lại, với một vạn hai nghìn quân, bị chết khi đánh ra mất bốn nghìn. Hơn ba nghìn chết vì Lôi-tiền, còn lại, hầu hết bị phỏng do Lôi-tiền gây ra. Dinh thự, lều trại bị cháy mất một phần ba. Phân nửa các Khả-hãn, Thân-vương, Hãn, quý tộc bị chết, bị thương.

Bác Nhĩ Truật ra lệnh ngừng nã Lôi-tiền, cho rút quân ra xa hơn hai dặm, rồi sai sứ vào chiêu hàng, với lời hứa: Các Khả-hãn, Thân-vương, các Hãn đều được giữ nguyên lãnh thổ, của cải, vợ con. Được đối xử bình đẳng như các Hãn trực thuộc Mông-cổ. Tuy nhiên quân sĩ, thì phải đặt thống thuộc Mông-cổ. Họ quyết định xin hàng. Duy Gia Bu Gam, biết rằng khi đầu hàng

thì tính mệnh y khó bảo toàn. Y cùng một đội vệ sĩ mở cửa thành phá vòng vây chạy ra ngoài. Y bị Triết Biệt bắn chết.

Chiếm được Kinh-đô Khắc-liệt xong. Bác Nhĩ Truật trao việc bình định mấy trăm bộ tộc còn lại cho vương trưởng tử Truật Xích, Oa Khoát Đài, rồi cùng Tốc Bất Đài, Triết Biệt đem quân đi phục kích bắt Vương-hãn.

Đạo quân của Đại-hãn tiến đánh bản doanh Vương-hãn thì gặp sức chống trả mãnh liệt. Tuy có Lôi-tiến, Thần-nỏ yểm trợ, mà Gia Luật Mễ đánh doanh trung ương của Vương-hãn phải trọn đêm mới thành công. Khi Vương-hãn bỏ chạy, thì các bộ tộc Mông-cổ cùng nổi dậy đánh đuổi các đội quân của Vương-hãn đóng kiềm chế họ. Hiện lãnh thổ Mông-cô đã được phục hồi. Còn Vương-hãn cùng tàn quân chạy về Khắc-liệt, đi đến giữa đường thì lọt vào trận phục kích của Bác Nhĩ Truật, Tốc Bất Đài. Toàn quân tan vỡ. Ông ta dẫn một số cận thần tràn vào lãnh thổ Nãi-man ẩn thân.

Thủ-Huy cùng Tốc Bất Đài về Hoa-lâm. Thiết Mộc Chân dàn hơn một vạn quân kỵ ra, rồi chính ông cùng Đoan-Nghi, dẫn các con, các em, các tướng đi đón Thủ-Huy.

Vào doanh trung ương, ông thân cắt thịt nướng, tay bưng rượu trao cho Thủ-Huy, rồi hỏi:

- Phò mã! Trước đây, Vương-hãn vừa là chúa, vừa là cha nuôi, cũng chưa từng được đón tiếp trọng thể như vậy. Hồi đệ lục hoàng tử Kim là Hoàng Nhan Hồng Liệt sang phong chức tước cho tôi, cũng không được tiếp đón nồng hậu như thế này. Không biết như vậy đã làm phò mã vui lòng chưa?

Thủ-Huy đáp không suy nghĩ:

- Chưa!

Tất cả mọi người đều sửng sốt. Thiết Mộc Chân hỏi:

- Phải như thế nào phò mã mới vui lòng? Hay tôi cắt đất Khắc-liệt, mời phò mã làm Khả-hãn nước đó?

- Bao nhiêu công lao của vợ chồng chúng tôi, của Vương Thúy-Thúy của Trần Tử-Kim đã lập được với Mông-cổ, chỉ xin Đại-hãn ban cho ba đặc ân.

Cả một doanh có đến hơn nghìn người đều im lặng nghe năm điều mà Thủ-Huy xin.

Thủ-huy trình trọng nói:

- Điều thứ nhất tôi xin là Khả-hãn hãy lên ngôi Thành-cát Tư-hãn, lĩnh mệnh trời, đem lại hạnh phúc cho dân thảo nguyên. Vì nếu vùng thảo nguyên có một vị chúa tể, thì không còn chia năm sẻ bảy, không còn chém giết nhau, dân chúng không còn khổ sở. Khi Mông-cổ là nước thống nhất thảo nguyên, thì các nước xung quanh như Thổ-phồn, Nãi-man, Tây-liêu, Đại-kim, Đại-Tống còn bắt các tộc trưởng quy phục, còn xui các bộ tộc chém giết nhau nữa!

Điều mà Thủ-Huy đề nghị, chính là ước mơ thầm kín bấy lâu của Thiết Mộc Chân, mà không bao giờ ông dám hé lộ. Vì chỉ cần ông hé lộ thôi, thì Khắc-liệt, Nãi-man, Tây-liêu sẽ xúm vào diệt ông ngay. Trong nội bộ, các Khã-hãn cũng tách ra chống ông. Bây giờ trong lúc chiến thắng Khắc-liệt, lại có đội quân hùng mạnh trong tay, ông cũng có ý đó. Ông chưa nói ra mà chính người khách ở xa đến, nhân danh hạnh phúc của dân chúng đề nghị lên với ông. Đến năm mơ ông cũng không ngờ tới.

Khả-hãn Đa Di Đài là người theo Mông-cổ từ lâu, gần đây, y theo Khắc-liệt đánh Mông-cổ. Bây giờ y bị Bác Khô La bắt sống, được Thiết Mộc Chân ân xá. Nghe Thủ-Huy đề nghị, y kinh hoàng hỏi:

- Theo phò mã đề nghị, như vậy từ nay bãi bỏ hết các Hãn, Khã-hãn hay

sao?

Câu hỏi của Đa Di Đài cũng là câu hỏi của tất cả các lãnh chúa mấy trăm tộc hiện diện.

Thủ-Huy xua tay:

- Tôi chưa nói hết ý! Truyền thống tổ chức của Thảo- nguyên vẫn duy trì chứ đâu có bỏ.

Đa Di Đài hỏi

- Vậy thì.!?!

- Tổ chức lãnh thổ của Mông-cổ như sau. Mỗi tộc có một tộc trưởng. Tộc trưởng cũ vẫn cai trị tộc mình theo lối cha truyền con nối. Các tộc trưởng phải được Hãn của tộc bổ nhiệm.

Các tộc trưởng thở phào ra, như thoát một tai ách ghê gớm nhất đời. Thủ-huy tiếp:

- Nhiều tộc thành một bộ tộc. Mỗi bộ tộc có một Hãn cai trị. Các Hãn này do cha truyền con nối. Các Hãn phải được Khả-hãn của tiểu quốc tấn phong. Nhiều bộ tộc lập thành một tiểu quốc, trên có một vương tước hay Khả-hãn cai trị. Các Khả-hãn phải được Đại-hãn của nước mình tuyên phong. Nhiều tiểu quốc lập thành một nước, trên có một Đại-hãn cai trị. Nhiều nước lập thành một Đại Mông-cổ do một Thành-cát Tư-hãn cai trị. Thành-cát Tư-hãn ban sắc chỉ phong cho các Đại-hãn.

Thiết Mộc Chân hỏi các tướng, các Đại-hãn:

- Xin cho biết ý kiến?

Tổng Đạo-sư Cốc Chu, cùng ba Tổng Đạo-sư Thát Minh, Miệt Hác, Ngột

Thai cùng đứng lên nói lớn

- Chúng ta đã bay lên trời. Thượng-đế Mặt-trời phán rằng Thiết Mộc Chân là con của người, phải lên ngôi Thành-cát Tư-hãn, cai trị dân chúng dưới gầm trời này.

Thế là toàn thể cử tọa hô lớn:

- Thành-cát Tư-hãn muôn năm!

Các tướng, các Đại-hãn, Khả-hãn cùng reo hò.

Thiết Mộc Chân hỏi:

- Ước nguyện thứ nhì của phò mã là gì?

- Trước đây chỉ vì tập tục Mông-cổ phân biệt ra nhiều loại dân, đến nỗi Thành-cát Tư-hãn phải chia tay với Trác Mộc Hợp mà tạo thành một thế lực thù hận bấy lâu. Bây giờ Đại-hãn đã lên ngôi Thành-cát Tư-hãn. Đương nhiên sau này người sẽ cắt đất phong cho các em, các con, các tướng làm Đại-hãn cai trị các nước. Vậy ngay bây giờ xin Thành-cát Tư-hãn hãy bỏ những tập tục bắt dân các nước bị thua trận làm nô lệ, cho họ được bình đẳng với dân Mông-cổ, để tránh tạo thành những Trác Mộc Hợp khác.

Thiết Mộc Chân dơ tay thề:

-Tôi xin tuân lời dạy dỗ của phò mã. Xin phò mã cho biết điều ước nguyện thứ ba

Thủ-Huy ghé miệng vào tai Thiết Mộc Chân nói một lúc. Không ai biết công nói gì, chỉ thấy Thiết Mộc Chân gật đầu liên tiếp.

Ghi chú của thuật giả:

Thành-cát Tư-hãn, theo ngôn từ vùng thảo nguyên thì có nghĩa là ông vua lớn nhất, uy quyền nhất dưới gầm trời. Tây-phương phiên âm thành Gengis Khan. Kể từ ngày Thiết Mộc Chân lên ngôi Thành-cát Tư-hãn đến nay, trải qua 700 năm, không sử gia nào biết rằng cái tên này phát xuất trong trường hợp nào? Ai đã đặt ra? Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-A là biết rõ mà thôi.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 32 - Ai Hay Vĩnh Quyết Là Ngày Chia Ly

Ai hay vĩnh quyết là ngày chia ly

(Đoạn-trường tân thanh)

- Bắn!

Mũi tên xé gió hướng vào con thỏ đang chạy phía trước. Bị trúng tên, con thỏ lật ngược, bốn chân hướng lên trời, dẫy loạn xạ.

- Cháu tôi bắn giỏi quá!

Thúy-Thúy cất tiếng khen:

- Thôi đủ rồi. Hôm nay Thủ-Độ của cô bắn được hai con thỏ, một con ngỗng trời, giỏi quá! Giỏi hơn con chó Quít nữa.

Thủ-Độ nhảy xuống ngựa, cầm lấy con thỏ, bỏ vào cái túi bên hông, rồi nó tung mình lên cao, tà tà đập xuống lưng con tuần mã màu đen tuyền. Nó gò cương cho ngựa đi song song song với Thúy-Thúy, rồi hỏi:

- Cô ơi! Ở quê mình có thỏ, có ngỗng không?

- Có chứ! Thỏ ở quê mình không nhiều bằng ở đây, nhưng ngỗng thì nhiều hơn.

- Thế quê mình có beo không?

- Beo ở quê mình nhiều hơn ở đây.

Nó chỉ vào cánh đồng đầy hoa hỏi:

- Thế quê mình có nhiều hoa không?

- Nhiều, nhiều lắm. Quê mình có nhiều trái ngọt, mà ở đây không có. Những trái thơm ngọt như mít, như dứa thì ở đây chả có trái nào có thể so sánh. Kỳ này về quê, con tha hồ mà ăn.

- Bố nói, về quê con sẽ được gặp ông bà nội, gặp bác Lý, gặp cô Kim-Ngân, gặp anh Thừa, anh Khánh. Mẹ bảo, về quê con được gặp bà ngoại. Con có ba người cậu. Một người là vua, còn hai người là vương. Con sẽ được gặp nhiều em, con của các cậu. Chúng nó với con tha hồ chơi đùa. Cậu sẽ phong tước cho con. Ông nội sẽ dạy võ. Võ công con sẽ cao bằng bố... Tại sao cô không về với con?

- Vì cô không thể về được! Cô mà về thì sẽ bị giết.

Đến đó, bốn con ngựa cùng phi như bay tới. Trên lưng ngựa là bọn thiếu niên ngang tuổi, bạn thân của Thủ-Độ. Đây là đám con cháu của Thành-cát Tư-hãn với con của các Đại-hãn, Thân-vương. Chúng rủ Thủ-Độ đi săn lần cuối, trước khi lên đường về Đại-Việt.

Trong đám trẻ đó, Thành-cát Tư-hãn đã sắp xếp thứ tự như sau: Đứng đầu là con của Thái-tử Oa Khoát Đài tên Hốt Tất Liệt. Thủ-Độ đứng thứ nhì. Thứ ba là Ngột Lương Hợp Thai, con của Tộc Bất Đài. Thứ tư đến Bạt Đô, con của Bác Nhĩ Truật. Cuối cùng là A-lý Hải-nha, con của quân sư A-lý Hải. Ông gọi năm trẻ bằng mỹ danh Thảo-nguyên ngũ điêu (Năm con chim điêu bằng thép của Thảo-nguyên).

Ngột Lương Hợp Thai dơ lên một con trĩ:

- Này anh em! Tôi bắn được con trĩ, lát nữa chúng ta nướng lên, tiễn Thủ-Độ về nước.

Hốt Tất Liệt cũng đưa ra một con chồn hương:

- Này Thủ-Độ coi! Hơn năm nay, loại chồn hương tưởng tuyệt giống, không ngờ ta bắn được một con. Trước đây ông nội ta bắn được con chồn hương, ai cũng bảo đó là điềm người sẽ lập ra một nước hùng mạnh. Sau quả đúng như thế. Bây giờ chúng ta tiễn Thủ-Độ về, mà bắn được chồn hương này. Biết đâu Thủ-Độ về Đại-Việt không lập ra một nước lớn.

Năm trẻ cười nói, đầy hỉ khí. Chúng rong ngựa, vừa đi, vừa đùa với nhau.

- Anh Thủ-Độ này.

Ngột-lương Hợp-thai chỉ Thúy-Thúy: Nghe sứ phụ nói, ở Đại-Việt có nhiều hoa thơm, trái ngọt, lại có nhiều sông hồ. Dưới sông tôm cá nhúc nhúc. Trên rừng có không biết bao nhiêu loại thú mà kể.: Hay là anh nói với công chúa, công chúa mang cả năm đứa chúng mình về Đại-Việt chơi đi.

A-lý Hải-Nha reo lên:

- Phải đấy.

Thúy-Thúy can thiệp:

- Các con có biết đường từ đây về Đại-Việt xa diệu vợi không? Vừa đi vừa về cũng mất ba tháng. Đời nào Thành-cát Tư-hãn cho các con đi nhì!

Đám trẻ xịu mặt xuống. Bạt Đô quay sang Thủ-Độ:

- Như vậy anh hai đi bao lâu thì về?

- Mẹ nói, ít ra là ba năm!

- Ái chà!

Nhìn lên trời, thấy vầng kim ô đã ngả về Tây, Thúy-Thúy nhắc bọn trẻ:

- Ta về thôi! Dễ thường gần Ngọ rồi.

Đám trẻ ngoan ngoãn:

- Tuân lệnh sư mẫu.

Thủ-Độ ra roi quát lên một tiếng:

- Mau!

Năm con ngựa vọt lên như tên bắn. Thúy-Thúy vội phi ngựa theo.

Nàng ngửa mặt nhìn về chân trời xa xa, bất giác buông một tiếng thở dài!

Cho đến hôm nay Thúy-Thúy theo Thủ-Huy Đoan-Nghi lên vùng Thảo-nguyên đã sáu năm, Trần Thủ-Độ đã sáu tuổi. Sau khi Thủ-Huy giúp Thiết Mộc Chân thắng Khắc-liệt, không những khôi phục lại lãnh thổ, mà còn chiếm luôn lãnh thổ của Vương-hãn, nước Mông-cổ trở thành rộng lớn bao la, dân chúng đông đúc hơn ba nước láng giềng là Nãi-man, Thổ-phồn, Tây-liêu, chỉ thua có Tây-hạ với Đại-kim mà thôi.

Thiết Mộc Chân nghĩ muốn dựng cho Thủ-Huy một dinh thự theo ý muốn của công. Công nhờ Thúy-Thúy vẽ lại điện Uy-viên là nơi đặt Khu-mật viện, để làm nơi nghị sự. Lại vẽ cung Long-thụy là nơi nhà vua ngủ, để làm chỗ ở. Cả hai dinh thự xây bằng đá, mái cong, lợp ngói xanh, xung quanh trồng kỳ hoa dị thảo. Thiết Mộc Chân cấp cho Thủ-Huy đủ mọi tiện nghi như một Đại-hãn. Dinh thự của Thủ-Huy Đoan-Nghi nằm cạnh dinh thự của Tử-Kim, Long-Tùng, Đoan-Thanh.

Trần Tử-Kim được phong cấp đại tướng, ngang hàng với bọn Bác Nhĩ Truật, Tắc Bất Đài, phụ trách toàn bộ việc luyện quân của Mông-cổ. Đoan-Nghi gả Đoan-Thanh cho Tử-Kim. Lễ cưới lớn chưa từng có.

Một trong những điều khó khăn của Thủ-Huy là Thúc-Thúc. Ngay từ hôm gặp nhau đầu tiên, Long-Tùng đã say mê nàng đến điên đảo thần hồn. Thúc-Thúc biết thế, nhưng nàng dừng dừng. Một lần Đoan-Nghi nói thẳng với nàng. Nàng đáp:

- Tấm lòng của thế-tử Long-Tùng tiểu tỳ đã biết từ lâu. Tiểu tỳ đâu phải gỗ đá mà không cảm động? Công chúa lại có lòng tốt, xây dựng lại cuộc đời cho tiểu tỳ. Tiểu tỳ thâm cảm vô cùng. Nhưng...nhưng... trong tâm tiểu tỳ không còn chỗ nào để nhận đóa hoa hải đường của thế tử cả.

Theo đề nghị của Thủ-Huy, Thành-cát Tư-hãn phong cho Thúc-Thúc làm Thảo-nguyên tiên-tử. Nàng được kính trọng bằng một đại tướng quân. Hoàng-hậu Bát Tê nhờ nàng dạy chữ, luyện võ cho con cháu các Đại-hãn, Thân-vương.

Các võ sĩ thuộc đội Long-biên được phong cấp Thiên-phu trưởng. Mỗi người đều được cấp quân hầu, nô lệ. Trong cuộc đánh chiếm Khắc-liệt, các chiến lợi phẩm thu được không biết bao nhiêu mà kể. Trong số đó có trên năm nghìn thiếu nữ xinh tươi. Thiết Mộc Chân truyền lệnh tặng cho các võ sĩ Long-biên, mỗi người mười mỹ nữ, tùy ý lựa chọn. Song Đoan-Nghi chỉ cho mỗi người chọn một mỹ nữ làm vợ mà thôi. Người nào cũng có nô lệ, tỳ nữ, lều trại sang trọng. Họ được chia thành mười đội, mỗi đội năm chục người, gửi đến các bộ tộc, huấn luyện binh -tướng cho các Đại-hãn.

Sau khi bị Khắc-liệt đánh phá, khi phục hồi lãnh thổ, Thiết Mộc Chân cùng các con, em, các tướng phải làm việc ngày đêm để kiến thiết lại, lại cũng phải lo tổ chức cai trị Khắc-liệt. Trước chiến thắng, trước thành công,

nhưng các Đại-Hãn, các tướng vẫn thấy Thiết Mộc Chân thường đảm chiêu, lo lắng, mất ngủ. Hơ n nữa hay gặt gồng. Ông thường đóng cửa, ngồi một mình, đôi khi nói lảm nhảm. Ngự y cắt thuốc cho ông uống, ông ừ hự rồi đổ thuốc đi. Chín đại tướng, ba người em, bốn người con của ông tìm đến dinh Thủ-Huy Đoan-Nghi để vấn kế. Phân ngôi chủ khách xong, Mộc Hoa Lê lên tiếng:

- Thành-cát Tư-hãn thành linh lâm bệnh. Tôi nghe sư phụ nói rằng, cách đây gần trăm năm, Thánh-tăng Minh-Không có chế ra một loại thần dược mang tên Kiên não định thần hoàn hay Định tâm hoàn, Chúng tôi xin phò mã sai chim ưng về Đại-Việt xin ít viên để trị cho người.

Thủ-Huy mỉm cười:

- Bệnh của Thành-cát Tư-hãn tôi e Định-tâm hoàn cũng vô phương.

Cát Xa kinh hãi:

- Thưa phò mã, không lẽ cứ để anh tôi trong tình trạng này ư?

- Bệnh nào cũng có căn. Nếu ta trừ được cái căn của nó, thì khỏi ngay. Hồi ở Đại-Việt tôi cũng học qua y lý. Tôi xin trị cho người. Tuy nhiên, được liệu hơi khó tìm đấy. Nếu như mọi người trong chúng ta cùng cố gắng thì khó gì.

Tốc Bất Đài chấp tay:

- Đại huynh, dù khó khăn đến mấy, chúng tôi cũng xin cố gắng.

- Vậy thì được. Chúng ta hãy đến dinh của người.

Nghe chồng nói, Đoan-Nghi ngăn người ra, nàng dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi chồng:

- Từ hồi nào đến giờ, em có nghe nói anh học y đâu, mà đòi trị bệnh? Anh đừng có đùa như vậy!

- Em yên tâm.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi thay y phục, cùng mọi người đến căn lầu vĩ đại của Thành-cát Tư-hãn. Viên trưởng toán cận vệ ngăn lại:

- Thành-cát Tư-hãn có lệnh, tuyệt đối không cho ai vào. Người không được khỏe.

Cát-Xa ra lệnh:

- Người vào báo rằng có phò mã, công chúa đến thăm.

Tên đội trưởng ngần ngừ một lát rồi trở vào. Lát sau y ra, mở rộng cửa doanh, mời mọi người nhập đại doanh. Bên trong, Thành-cát Tư-hãn đứng chờ khách. Quanh ông, ngoài chánh cung Bật Tê còn có mười hai sủng phi châu chực hầu hạ. Lại có cả Tổng Đạo-sư Cốc Chu với các em đang ngồi trước bàn thờ Thượng-đế Mặt-trời, để xin ngài chữa bệnh cho Tư-hãn.

Tư-hãn nói bằng âm thanh trầm trầm, dáng mệt mỏi cùng cực:

- Phò mã, công chúa! Tôi không được khỏe, đâu dám phiền các vị phải giá lâm.

Ông nói với các tướng:

- Anh em đừng quá lo nghĩ cho sức khỏe của tôi. Nào mời các vị ngồi.

Bác Nhĩ Truật đứng dậy:

- Thành-cát Tư-hãn khó ở khiến chúng tôi không yên. May mắn thay, Trần huynh đệ nói rằng người biết rõ căn bệnh huynh trưởng, nên chúng tôi

mới thỉnh đại giá người tới đây.

Tổng Đạo-sư Cốc Chu gạt ngang:

- Rõ ràng Thượng-đế Mặt-trời bảo rằng Tư-hãn phải bị bệnh trong một năm. Nay mới được bảy tháng, thì ai mà chữa được? Không lẽ Trần Thủ-Huy lại hơn cả Thượng-đế?

Cát Xa nổi cáu:

- Tư-hãn lâm bệnh hơn nửa năm qua. Lúc đầu Đạo-sư nói rằng đã xin Thượng-đế trị cho người chỉ trong vòng mười ngày thì khỏi. Rồi sau lại nói một tháng! Bây giờ lại nói một năm! Rõ ràng Đạo-sư nói dối.

Cốc Chu quát:

- Người không được hỗn.

Cát Xa cũng quát lại:

- Tôi nhắc lại, Đạo-sư nói láo chứ không phải nói dối. Trong trận đánh Vương-hãn, Tang Côn, Đạo-sư luôn miệng nói rằng Thượng-đế truyền án binh bất động, ra quân tất bại. Thế sao chúng tôi ra quân lại thắng???

Tư-hãn bảo Cát Xa, Cốc Chu:

- Hãy ngừng tranh luận! Để phò mã thử nói căn bệnh của tôi xem sao?

Ông hỏi Thủ-Huy:

- Phò mã đã biết cái căn bệnh của tôi. Tôi xin nghe cái căn mà phò mã cho rằng nó tạo thành bệnh của tôi.

Thủ-Huy đưa mắt nhìn các tướng, các em, các con của Thiết Mộc Chân

rồi nói:

- Bệnh của Tư-hãn có ba cái căn. Căn thứ nhất gọi là Tâm hư. Tâm-hư đây chẳng qua do lo nghĩ quá độ mà sinh ra. Y-kinh nói rằng: Tâm tàng thần, tâm chủ thần chí. Khi tâm hư, thì thần không định, chí không kiên, do vậy mới sinh ra mất ngủ, người mề mệ.

Thành-Cát Tư-hãn ngồi nhòm dậy:

- Phò mã đã nói đúng căn bệnh của tôi. Vậy thì phải dùng thuốc gì mà trị?

- Muốn trị căn bệnh của Tư-hãn, phải dụng lối Dĩ loại bổ loại. Nghĩa là muốn bổ tim thì phải ăn tim. Nếu như người thường bị bệnh thì chỉ cần ăn tim ngựa, tim heo, tim cừu, tim trâu và tim bò là đủ. Nhưng Tư-hãn là con nhà trời thì dùng tim thú trị sao cho khỏi? Phàm muốn cứu mạng của một người mệnh lớn như Tư-hãn đây, thì cần tới năm trái tim của năm người làm vị thuốc chính.

- Năm người? Vậy thì đâu có gì khó!

Cát Xa nói:

- Ta bắt năm tên nô lệ, giết đi lấy tim làm thuốc.

- Khó chứ không dễ đâu. Người thế mạng cho Tư-hãn gồm năm loại khác nhau. Tim người thường thì không cứu nổi mệnh Tư-hãn được.

Hoàng-hậu Bột Tê hỏi:

- Thưa phò mã, thế phò mã cần tim của loại người nào?

- Người thứ nhất, là một phi tần, mà Tư-hãn sủng ái.

Mọi người đưa mắt nhìn mười hai sủng phi của Tư-hãn. Các sủng phi này

đều là công chúa, con các Đại-hãn của những tiểu quốc trực thuộc Mông-cổ. Tất cả các nàng đều cúi gằm mặt xuống. Trong căn lều có đến hơn trăm người mà không một tiếng động.

Thành-cát Tư-hãn hỏi:

- Có nàng nào chịu cho ta trái tim để trị bệnh không?

Các phi tần đều cúi gằm mặt xuống. Chánh-cung Bát Tê liếc con mắt lạnh lùng nhìn các sủng phi một lượt rồi nói:

- Thưa phò mã, không biết trái tim của tôi có dùng được không?

- Thưa nương nương được chứ!

- Tôi xin tình nguyện chết cho Tư-hãn sống. Còn bốn trái tim nữa là của những loại nào?

- Loại thứ nhì thì phải là một đạo sư. Mà là một đạo sư chưa từng phạm giới. Không biết trong các Đạo-sư đây có đạo sư nào chịu hy sinh cho Tư-hãn sống không?

Các Đạo-sư hiện diện đều cúi gằm mặt xuống, không ai dám ngửa mặt lên. Thủ-Huy thở dài:

- Nếu như không có vị nào tình nguyện, thì chúng ta cho rút thăm.

Bốn anh em Cốc Chu cùng dấy nãy lên:

- Trái tim chúng tôi dùng e vô ích, vì...vì... chúng tôi đã ngủ với đàn bà, không phải ngủ một lần, mà nhiều lần. Không phải một người mà nhiều người.

Cát Xa cười nhạt:

- Hừ! Cháy nhà ra mặt chuột. Thì ra các người phạm giới từ lâu!

Thủ-Huy nói với Cốc Chu:

- Không hề chi! Nếu như các vị đã phạm giới thì phải dùng hai trái thay cho một trái. Lát nữa đây chúng ta sẽ cho các vị rút thăm. Hai đạo sư nào trúng, thì tôi sẽ mổ ngực lấy trái tim ra làm thuốc!

Tốc Bất Đài hỏi:

- Thế loại người thứ ba là loại nào?

- Loại này phải là con của Tư-hãn. Không biết trong bốn vị vương tử đây, vị nào chịu dâng trái tim để cứu phụ hoàng?

Trong khi Truật Xích, Sát Hợp Đài, Đà Lô cúi mặt xuống thì Oa Khoát Đài đứng dậy:

- Thừa sư phụ, đệ tử nguyện dâng trái tim cứu phụ hoàng.

- Tốt lắm. Bây giờ tới loại thứ tư. Loại này phải là một trong các đại tướng thân thiết của Tư-hãn. Không biết trong chín vị đây, vị nào tình nguyện?

Cả chín đại tướng cùng lên tiếng:

- Tôi! Tôi tình nguyện.

- Hay lắm! Lát nữa tôi sẽ cho rút thăm, xem vị nào sẽ được cái hân hạnh cứu sống Tư-hãn. Bây giờ tới loại thứ năm. Loại này là một trong các em của Tư-hãn!

Biên Gò Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu cùng lên tiếng:

- Tôi! Tôi xin dâng trái tim cứu anh tôi.

- Tốt lắm. Nào bây giờ chúng ta cho các Đạo-sư rút thăm trước.

Nhưng bốn anh em Cốc Chu nhân lúc mọi người không để ý, đã chuồn mất từ bao giờ.

Có tiếng cãi vã ngoài viên môn. Cát Xa đưa mắt cho một vệ sĩ. Tên vệ sĩ chạy ra một lát rồi vào cung tay:

- Thừa hoàng đệ. Tiểu Đạo-sư Cô Tô Cô đòi vào yết kiến Trần phò mã, mà viên đội trưởng không cho vào, rồi xảy ra cuộc cãi vã.

Thủ-Huy ra lệnh:

- Người dẫn Cô Tô Cô vào đây.

Cô Tô Cô vào, quỳ gối trước Thủ-Huy:

- Sư phụ! Tất cả các Tổng Đạo-sư đều từ chối không chịu dâng trái tim cứu Tư-hãn. Đệ tử tự biết thân phận nhỏ bé, nhưng giữ giới cẩn thận. Đệ tử đi tu từ năm sáu tuổi, đến nay trải qua 14 năm, đệ tử nguyện dâng trái tim cứu Tư-hãn. Mong sư phụ nhận cho.

- Được! Sư phụ nhận sự hy sinh của con.

Thủ-Huy đứng dậy nói với Cát Xa:

- Xin hoàng đệ giữ lại những ai tình nguyện dâng trái tim cho Tư-hãn trong doanh mà thôi. Còn tất cả phải ra ngoài.

Thế là trong doanh còn lại chánh phi Bất Tê, vương tử Oa Khoát Đài, ba hoàng đệ, chín đại tướng, và Cô Tô Cô. Thủ-Huy nói với Tư-Hãn:

- Một vị Vạn-thế sư-biểu là Khổng-tử nói rằng: Khi nhà có sự mới biết con hiếu. Khi nước có biến mới biết tôi trung. Làm gì có việc dùng tim người chữa bệnh? Chẳng qua là tôi bịa ra, để Tư-hãn biết ai trung, ai hiếu, ai để mà thôi. Tôi biết, Tư-hãn đang thành công, nhưng trước một rừng người, ai cũng tự xưng là người trung thành nhất, thành ra Tư-hãn phân vân, nghi ngờ. Do vậy tôi mới nặn ra việc dùng tim trị bệnh, để giúp Tư-hãn biết người mà thôi. Này! Thưa Tư-hãn, chỉ mấy hôm nữa, Tư-hãn phải quyết định chọn ai làm Hoàng-hậu, ai làm Thái-tử, ai được phong Thân-vương. Qua việc này Tư-hãn có thể biết ai trung, ai nịnh mà quyết định đãi ngộ.

Thiết Mộc Chân tươi hân nét mặt lên:

- Nhờ phò mã, mà tôi biết ai là người thực tình với mình.

Ông nói với các em, các tướng:

- Từ trước đến nay, ta biết giữa các em, các tướng có sự bất hòa với các Đạo-sư. Ta phân vân không biết ai phải, ai trái. Bây giờ thì rõ ràng như ban ngày rằng các em, các tướng hết lòng với ta. Bọn Đạo-sư chuyên bịp bợm. Này Bật Tê! Này chư tướng! Này các em! Này Oa Khoát Đài! Cô Tô Cô! Kể từ nay, chúng ta có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu.

Ông nắm tay bà Bật Tê:

- Hậu là người mà cha ta chọn cho ta. Từ nay, tất cả các phi tần, đều phải dưới quyền cai quản của hậu.

Ông chỉ vào Oa Khoát Đài:

- Mẹ người có với ta bốn con trai, một con gái. Các phi cho ta mười tám con trai, hai mươi con gái. Qua việc này, ta mới biết con là đứa con có hiếu. Sự nghiệp vĩ đại này, sau ta sẽ trao cho con.

Ông vẫy tay gọi Cô Tô Cô:

- Con là đứa trẻ mồ côi, ta đem về nuôi. Con xin đi tu, rồi trở thành Tiểu Đạo-sư. Nhờ phò mã, mà ta biết các Tổng Đạo-sư toàn một phường giả dối. Hôm trước, sau trận đánh Khắc-liệt, mới nảy ra vụ anh em Cốc Chu âm thầm học võ công với tên ma đầu Mao Khiêm, mưu lập nó làm Đại-hãn toàn Thảo-nguyên, và anh em chúng muốn làm Đại-hãn Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột. Vì chúng là Đạo-sư, ta không có quyền xử tội chúng. Nên ta phải nhân vụ này, xin hội đồng quý tộc tước quyền xử án của các Đạo-sư. Ta phân vân không biết cử ai thay ta giữ việc xét xử. Bây giờ ta cử người. Người hãy ghi chép những luật lệ của Mông-cổ thành từng loại, từng chương, từng mục, rồi thiết lập cơ chế xét xử cho công bằng.

Sau khi Tư-hãn ngừng nói, ai cũng nhận ra rằng mới đây khi họ vào lều, thì cử chỉ của Thiết Mộc Chân chậm chạp, đôi mắt lơ đãng, tiếng nói rời rạc. Thế mà chỉ qua việc Thủ-Huy đòi lấy năm quả tim trị bệnh, mà tình trạng tâm thần ông thay đổi rất nhanh. Tiếng nói của ông sang sảng, hùng hồn, gãy gọn, da mặt trở thành hồng hào, ánh mắt chiếu ra sáng ngời, chứng tỏ thần thái linh mẫn,

Khi thấy Thủ-Huy nhận lời chữa bệnh cho Thiết Mộc Chân, Đoan-Nghi cho rằng chồng đã làm công việc ngoài tầm tay. Rồi Thủ-Huy còn bày ra việc lấy năm trái tim... nàng càng lo nghĩ. Bây giờ nàng mới biết Thủ-Huy hiểu rõ trong lòng Thiết Mộc Chân có những ưu tư, chỉ cần giải cái ưu tư là bệnh tự khỏi. Cái ưu tư thứ nhất, là ông phải cắt đứt phong thân vương cho các Tổng Đạo-sư vốn có uy tín với đa số quần chúng; hay cho các em, các tướng? Ông lại càng không biết trong năm loại người thân: Phi tần, huynh đệ, con cái, tướng sĩ, Đạo-sư...giới nào, người nào trung thành với ông? Trong các con, ông phải đặt người nào vào ngôi trừ quân, để khi ông qua đời còn thay thế ông. Vì những lý do đó, ông sinh ra chứng ưu-tư, uất kết. Thủ-Huy hiểu thấu tâm tư ông, công bày ra việc lấy tim trị bệnh, giúp Thiết Mộc Chân hiểu các

bà vợ, hiểu các em, hiểu các con, hiểu các tướng và nhất là biết rõ sự thực về các Đạo-sư, hăng võ ngực trung thành với ông.

Thiết Mộc Chân là người thông minh tuyệt đỉnh. Chỉ qua việc dùng năm quả tim trị căn, ông biết rằng Thủ-Huy đã hiểu rõ tâm can ông. Ông hỏi:

- Như phò mã nói, bệnh của tôi có ba cái căn. Căn thứ nhất, phò mã trị xong rồi. Vậy còn căn thứ hai, thứ ba?

Thủ-Huy hỏi cử tọa:

- Các vị tìm ra chưa?

-!!!???!!!

- Căn thứ nhì là Tâm-ưu, khiến Tư-hãn tư lự lo lắng, pháp phòng. Y-kinh nói: Tư thương tỳ. Phàm tư lự quá, làm tỳ bị tổn thương. Tỳ bị tổn thương thì ăn vào đầy ứ, bụng chướng, đầu nặng, vùng ngực căng trướng.

Xích Lão Ôn hỏi:

- Xin phò mã giảng rõ ràng hơn.

- Hiện Vương-hãn, Tang Côn, Trác Mộc Hợp vẫn còn sống, đang lưu vong ở Nãi-man, Thổ-phồn. Họ nhờ mấy nước này giúp đỡ để trở về chiếm lại lãnh thổ. Cái căn này thực nguy hại vô cùng, nhưng Tư-hãn không biết giải quyết sao cho ổn, nên ngày đêm lo lắng, làm tổn thương tỳ vị, thành căn Tâm-ưu.

- Thực là phò mã đọc được tim gan tôi. Thế còn căn thứ ba?

- Căn thứ ba là Tâm-phiền.

-???

- Căn thứ ba, là mấy nghìn tộc, mấy trăm bộ tộc thuộc Khắc-liệt, tuy đầu hàng quy phục, nhưng chúng vẫn chân trong, chân ngoài, chờ Vương-hãn, Tang Côn trở về. Tư-hãn nghĩ không ra phương thức trấn an, lôi kéo được các Đại-hãn, Khả-hãn, Hãn trung thành với mình! Hơn nữa, Mông-cổ đang từ một nước nhỏ. Sau khi chiếm Khắc-liệt bỗng biến thành cường quốc, trở thành mối lo cho các nước Đại-kim, Thổ-phồn, Tây-hạ, Tây-liêu, Nãi-man. Cả bốn nước đều muốn ra quân dưới danh nghĩa giúp Vương-hãn phục quốc. Trong khi đó thì Mông-cổ mới trải qua một năm chiến tranh, nhân tâm chưa yên, quốc sản khánh kiệt. Quân đội không đủ sức chống với binh lực bất cứ nước nào trong năm nước trên. Vì nghĩ không ra kế, trong lòng phiền táo, đứng ngồi không yên, giấc ngủ chập chờn, gọi là Tâm-phiền. Có phải thế không?

Thành-cát Tư-hãn run run:

- Ba căn bệnh của tôi, phò mã nêu ra đều đúng cả. Căn đầu phò mã đã trị rồi. Không biết phò mã có thể trị được hai căn sau không?

Thủ-Huy cười hỏi các tướng:

- Chư vị nghĩ sao?

Các tướng đều lắc đầu:

- Xin phò mã cứu chúng tôi một phen nữa.

Thủ-Huy đứng dậy:

- Trước hết tôi giúp Tư-hãn lấy cái đầu của Vương-hãn với Tang Côn đã. Lấy được hai cái đầu này rồi, thì không nước nào có thể nhân danh giúp Khắc-liệt phục quốc mà ra quân nữa. Các Đại-hãn, Khả-hãn, Hãn của Khắc-liệt không còn chân trong, chân ngoài nữa, họ yên tâm, dốc lòng với Mông-cổ. Thế là ta giải được căn hai, căn ba một lúc!

- Nhưng làm sao lấy được đầu Vương-hãn, Tang Côn?

- Vương-hãn hiện đang ở Nãi-man. Tang Côn ở Thổ-phồn. Cả hai người cùng với đám tàn quân được hai nước ấy cho trú đóng trong một khu rừng, để chiêu tập binh tướng bị thất lạc. Nghe nói, Vương-hãn sai sứ về mật liên lạc với các Đại-hãn của Khắc-liệt. Đặt vấn đề, suốt mấy trăm năm qua, Khắc-liệt với hai nước này ở vào thế thù nghịch nhau, tại sao bây giờ họ lại cứu mang cha con Vương-hãn? Dễ hiểu! Vì họ muốn giúp Vương-hãn phục hồi cố thổ, với nhiều điều kiện. Bây giờ ta phải làm gì để mượn tay hai nước này giết cha con Vương-hãn?

Mộc Hoa Lê đưa ý kiến:

- Ta sai người sang Nãi-man, Thổ-phồn, với lễ thực hậu, xin họ trao cha con Vương-hãn cho ta!

- Không ổn! Ta làm thế, thì Thổ-phồn, Nãi-man càng ra sức giúp Vương-hãn để đòi nhiều lợi lộc hơn.

Oa Khoát Đài hỏi:

- Thưa sư phụ, vậy ta phải làm gì?

- Ta làm ngược lại.

- Nghĩa là???

- Ta sai sứ mang trọng lễ sang, xin yết kiến Vương-hãn, xin tạ tội, rồi khẩn khoản mời về làm vua Khắc-liệt. Tư-hãn vẫn là nghĩa tử của ông, Mông-cổ vẫn thần phục Khắc-liệt. Dĩ nhiên tin này tới tai triều đình Nãi-man, thì tôi e từ hoàng đế Thái-Dương cho đến quần thần đều sợ hãi đến rụng rời chân tay. Phản ứng tự nhiên, họ phải giết Vương-hãn ngay.

Oa Khoát Đài ngồi nhồm dậy:

- Trí của sứ phụ thực siêu phàm. Vì từ trước đến giờ Nãi-man vẫn nơm nớp sợ Khắc-liệt. Thế mà bây giờ nghe tin ta đưa Vương-hãn về, lại phụ thuộc Khắc-liệt, thì họ phải giết ông ta.

Thành-cát Tư-hãn thở phào nhẹ nhõm, bao nhiêu ưu tư biến mất. Chỉ năm ngày sau, ông bình phục như thường. Lập tức ông cho thi hành kế hoạch của Thủ-Huy. Quả nhiên hơn tháng sau, có tin đưa về: Thổ-phồn giết chết Tang Côn. Nãi-man giết chết Vương-hãn.

Thành-cát Tư-hãn mở đại hội các Hãn, rồi phong bà Bất Tê làm chánh cung Hoàng-hậu, Oa Khoát Đài làm Thái-tử. Chín đại tướng đều được phong thân vương.

Thế rồi vùng thảo nguyên yên tĩnh được mấy năm. Thủ-Huy Đoan-Nghi, Tử-Kim, Thúy-Thúy tiếp tục huấn luyện chính binh Mông-cổ, thành Lôi-ky. Trước kia, đơn vị chiến đấu biệt lập là Thiên-phu, bây giờ là Vạn-phu. Chín đại tướng, được phong làm chín Vạn-phu. Bác Nhĩ Truật được cử làm tư lệnh chín Vạn-phu này. Ngoài ra còn chín Vạn-phu trừ bị, gọi là Thân-binh đang trong vòng huấn luyện, do Lý Long-Tùng chỉ huy. Hai Vạn-phu nữ do Đoan-Thanh chỉ huy.

Hôm ấy, Thiết Mộc Chân cùng các tướng chỉ huy Vạn-phu đang ngồi nghe Thủ-Huy giảng về binh pháp của Phù-đổng Thiên-vương, của công chúa Thánh-thiên, thì thân binh vào báo:

- Thưa phò mã, có một đoàn chín người, xưng là sứ thần của Đại-Việt xin vào yết kiến phò mã với công chúa.

Thành-cát Tư-hãn ra lệnh:

- Sứ của Hoàng-đế Đại-Việt ban chỉ cho phò mã ắt là chuyện quốc gia đại

sự. Chúng ta tạm lui, để phò mã tiếp sứ.

Thủ-Huy xua tay:

- Tôi tuy là phò mã Đại-Việt, từng là Phụ-quốc Thái-úy của Đại-Việt...Nhưng khi tôi lên đây, Tư-hãn cùng các bạn đã lấy lòng mà đãi nhau, coi tôi như ruột thịt. Tôi cũng đem tâm huyết ra để giúp Tư-hãn cùng các vị. Tất cả những cơ mật của Mông-cổ tôi đều biết hết. Vậy thì những gì cơ mật của tôi, tôi cũng phải để Tư-hãn cùng như các bạn biết.

Công bảo thân binh:

- Người ra mời sứ đoàn vào bái kiến Tư-hãn trước đã.

Thành-cát Tư-hãn vội cho thiết triều.

Sứ thần là một viên quan trẻ cùng sứ đoàn vào hành lễ. Thành-cát Tư-hãn truyền mời sứ đoàn ngồi, ân cần hỏi thăm sức khỏe hoàng đế Đại-Việt. Đoàn-Thanh làm thông dịch. Đoàn-Nghi hỏi chánh sứ:

- Người báo danh đi.

- Khải điện hạ thần là Vũ Khải, lĩnh Tham-tri bộ Lễ.

- Hiện giờ bên Đại-Việt là niên hiệu gì?

- Khải, vẫn là Thiên-tư Gia-thụy. Năm nay là năm thứ 15 (DL.1200, Canh Thân).

- Tình hình triều đình ra sao?

- Thái-phó Ngô Lý-Tín hoẵng. Binh-bộ thượng thư Đàm Dĩ-Mông thăng lên Thái-sư coi việc văn. Lấy quốc trưởng Đàm Thì-Phụng làm Thái-úy coi việc võ. Trong triều, thế lực của họ Đàm lại lên cao như họ Đỗ hồi Đỗ Anh-

Vũ cầm quyền. Trong cung thì An-toàn hoàng hậu Đàm thị lũng đoạn. Họ Đàm lộng hành hơn bọn Đỗ Anh-Vũ, Đỗ An-Di hồi trước.

- Thế hai vương Kiến-khang, Kiến-bình đâu?

- Hai vương bị gọi về triều, không được giữ một chức vụ gì. Một số thân vương, hoàng tộc lên tiếng về việc này. Đàm hoàng hậu với Đàm Dĩ-Mông giả chiếu chỉ giết cả nhà. Chưa bao giờ hoàng tộc bị giết nhiều như thời gian này!

- Thế Đỗ Thụy-Châu đâu, mà để cho anh em họ Đàm lộng quyền như vậy?

- Chiêu-thiên chí lý hoàng thái hậu băng lâu rồi. Nghe nói Hoàng-thượng đã biết rõ người không xuất ra từ Đỗ thái hậu, mà xuất ra từ Tuyên-phi Vương Thụy-Hương. Người cất vãn Thái-hậu, ngay đêm đó Thái-hậu uống thuốc độc tự tận.

Thủ-Huy than:

- Tiếc rằng ta không đích thân chặt đầu con dâm phụ này. Còn gì lạ không?

- Hoàng-thượng sủng ái một đạo cô, tôn làm sư phụ. Người phong cho đạo cô làm Nam-thiên huyền quân, truyền sửa cung Ngọc-lan cho ở. Đạo cô là người phụ chính cho Hoàng-thượng. Đạo-cô nhận thấy cái nguy họ Đàm, người đích thân thu dụng đệ tử, truyền thụ võ công, rồi trao cho những chức vụ trọng yếu!

- À! Bọn này có khá không?

- Tương đối khá hơn bọn họ Đàm. Trước hết là Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng gồm Đoàn Văn giữ chức Tổng-linh thị vệ cấm quân. Thứ nhì là Nguyễn Dư,

giữ chức An-phủ kinh-lược sứ Kinh-Bắc. Thứ ba là Phạm Bình-Di, giữ chức Vũ-ky thượng tướng quân, lĩnh An-phủ kinh lược sứ Trường-yên. Thứ tư là Phạm Du lĩnh Tả Kim-ngô thượng tướng quân Tổng-trấn Thăng-long. Thứ năm là Quách Bốc giữ chức Hồ-uy đại tướng quân, quản Khu-mật viện.

- Lý lịch đạo cô ra sao?

- Khấp triều, ngoài Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng và Đàm hậu ra không ai biết. Dường như đạo cô có lý lịch không minh bạch. Cho nên bề trong Đạo-cô âm thầm chống họ Đàm, nhưng bề ngoài vẫn không dám ra mặt.

- Thế là triều đình có hai thế lực tranh dành nhau?

- Thừa phò mã không phải hai, mà là ba!

- Ba?!?!?

- Thế lực thứ ba gồm hai vương Kiến-khang, Kiến-bình, Tiên-yên quốc công Phùng Tá-Chu, cùng Hoàng tộc. Thế lực này tuy không nắm đại quyền, nhưng có phái Đông-A đằng sau, thành ra hai thế lực kia chỉ hằm hè, mà không dám mó tay vào cái hang cọp này. Thái-sư Đàm Dĩ-Mông...

Thủ-Huy cau mặt:

- Cứ mỗi lần nhắc đến tên mặt bột luộc này, là ta lại buồn nôn. Bộ người Việt chết hết rồi hay sao mà dùng tên này? Mấy trăm năm nay rồi, cái nạn gà mái gáy trong hậu cung không bao giờ hết. Bất cứ bà Hoàng-hậu, Thái-hậu nào cũng có thể giết anh em, chú bác của nhà vua. Phải thay đổi hết! Phải giết hết bọn quan lại ù lỳ thì Xã-tắc mới ngóc đầu dậy được.

Biết chồng quá phần hận, Đoan-Nghi hỏi sang việc khác:

- Hoàng thượng đã có hoàng nam chưa?

- Khải, có rồi. Tuyên-phi sinh ra hoàng tử Long-Thâm, Hoàng-thượng định lập làm thái-tử. Thái-phó Đàm Dĩ-Mông can, xin đợi mấy năm nữa, biết đâu Đàm hậu không sinh hoàng nam.

- Dĩ nhiên tên họ Đàm này phải làm thế. Khi cháu y sinh hoàng nam, được phong Thái-tử, thì họ Đàm mới nắm được quyền chứ!

- Hai năm sau, Đàm hoàng hậu sinh ra hoàng tử Long-Sâm, lập tức được phong làm Thái-tử ngay.

Thủ-Huy hỏi:

- Tình hình võ lâm ra sao?

- Từ sau vụ Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích thì triều đình ban chỉ cấm các võ phái không được thu đệ tử, cũng tước quyền không cho các phái cử người làm giám khảo trong các cuộc tuyển võ.

- Thế các phái có tuân chỉ không?

- Bề ngoài thì tuân, còn thực sự vẫn như cũ.

Thủ-Huy chửi đồng:

- Cũng vẫn do bọn ngoại thích, mà xảy ra cái nạn này.

Đoan-Nghi không muốn chồng chửi triều đình. Nàng hỏi:

- Triều đình sai người lên đây có việc gì?

- Hoàng thượng được tin phò mã cùng điện hạ đang săn bắn trên vùng Thảo-nguyên. Người sai thần lên đây khẩn khoản mời phò-mã cùng điện hạ trở về để trao trọng quyền. Vì từ võ lâm cho tới sĩ dân đều nghĩ rằng chỉ phò mã với công chúa mới đủ tài an định thiên hạ.

Thủ-Huy cau mày:

- Thế có chiếu chỉ không?

- Thừa không! Chỉ có thư riêng thôi.

Nói rồi y trình ra một phong thư. Thủ-Huy bóc thư, công liếc qua, rồi nói với Đoan-Nghi:

- Đúng là thủ bút của Long-Trát. Công chúa đọc lên, Đoan-Thanh dịch cho chư vị cùng nghe.

Đoan-Nghi đọc lớn:

« Đứa em út cô độc Long-Trát thư cho người chị khả kính là Đoan-Nghi.

Từ khi anh chị rời Đại-Việt ra đi, em cảm thấy cô độc vô cùng. Tuy cạnh em có Long-Ích, Long-Tường, nhưng không thể nào bằng anh chị. Việc triều chính em không chủ trương được gì cả. May sao, vừa rời Côi-sơn song ửng ra tay, em mới nắm được quyền bính.

Nghi tin anh chị đang đi săn ở Mông-cổ, em sai sứ lên mời anh chị về giúp em, lập lại thời thịnh trị của đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông ».

Sứ thần lại đưa ra một phong thư:

- Đây là thư riêng của Bùi thái phi cho điện hạ. Đoan-Nghi mở ra đọc:

« Mẹ bị bệnh không biết sẽ qua đời lúc nào. Mẹ nhớ con quá. Nếu con có còn tưởng nhớ đến mẹ thì mang Thủ-Độ về cho mau, may ra thấy mặt mẹ lần cuối ».

Đoan-Nghi bật lên tiếng khóc, rồi nói với Thành-cát Tư-hãn:

- Đa tạ Tư-hân. Đa tạ các bằng hữu đã tin tưởng chúng tôi, lấy lòng đãi chúng tôi. Việc thống nhất các nước trong vùng Thảo-nguyên đã xong. Bây giờ chúng tôi xin cáo từ Tư-hân trở về Đại-Việt.

Thủ-Huy xua tay:

- Khoan! Chúng ta ở đây đã sáu năm có dư. Khi đi thì em với anh đã họp Tử-Kim, Thúy-Thúy cùng các võ sĩ trong đoàn Long-biên tham khảo ý kiến. Nay Tử-Kim là đại tướng cầm quân nghiêng nước của Mông-cổ, các võ sĩ Long-biên đều giữ chức Thiên-phu trưởng. Họ đâu có thể bỏ đi được? Bỏ đi ngang xương như vậy thì còn gì là đạo lý nữa? Bây giờ chúng ta hãy trở về dinh, họp anh em để hỏi ý kiến họ đã.

Đoan-Nghi nghe chồng nói, nàng sa sầm mặt xuống. Nhưng nàng chợt nhớ rằng từ Tử-Kim cho đến các võ sĩ Long-biên đều là đệ tử phái Đông-A, họ chỉ giúp triều Lý chứ không ăn lương, lĩnh bổng. Nàng không có quyền gì với họ.

Thủ-Huy Đoan-Nghi trở về dinh, công phát lệnh sai mã khoái đi khắp nơi triệu tập các võ sĩ Long-biên lại. Hai hôm sau họ có mặt đầy đủ. Thủ-Huy mời thái tử Oa Khoát Đài tham dự buổi họp. Sau khi khai mạc, Đoan-Nghi mang thư của Đại-Việt hoàng đế ra đọc. Rồi nàng yêu cầu mọi người cho biết ý kiến.

Thúy-Thúy nói:

- Khải điện hạ! Khi đoàn Long-biên lên đường là do chỉ dụ của triều đình, đem cống cho Tống để đánh Kim. Rồi điện hạ với phò mã quyết định dẫn họ lên đây. Như vậy theo quân luật thì họ vi chỉ, bị tội giết cả nhà. Nay Hoàng-thượng viết thư cho điện hạ, người nhân danh ông em viết thư mời anh rể chị gái về, chứ không nói gì đến bọn họ cả. Nếu như bọn họ về, thì không khỏi bị giết.

Tử-Kim phát biểu:

- Bọn thần xả thân vì triều đình quá nhiều. Triều đình phụ bọn thần cũng quá nhiều. Người xưa nói nam nhi đại trượng phu bốn bề là nhà, khi lên đây, bọn thần được Mông-cổ hậu đãi. Lại lấy vợ, sinh con vùng thảo nguyên, thì xin lấy Mông-cổ làm quê hương thứ nhì.

Oa Khoát Đài vỗ tay hoan hô. Các võ sĩ Long-biên cũng vỗ tay theo.
Đoan-Nghi tái mặt hỏi Thủ-Huy:

- Vậy thì chỉ có vợ chồng chúng ta về mà thôi. Đành vậy. Phải mau mau lên đường, bằng không thì không còn thấy mặt mẫu thân, em sẽ ân hận suốt đời.

Thủ-Huy nắm tay Đoan-Nghi:

- Em về thì em cứ về. Anh thấy trong vụ này có điều gì không ngay thẳng. Chúng ta âm thầm lên đây. Tại sao Long-Trát biết? Chúng ta sinh Thủ-Độ đến bố mẹ anh cũng chưa biết, tại sao mẫu thân lại biết? Tại sao triều đình không ban chỉ? Anh không về đâu.

- Anh cho rằng cái không ngay thẳng từ đâu mà ra?

- Từ Tổng! Giai-phi cho chúng ta biết rằng Vân-đài Trịnh Nam-Phương, Công-chúa Vương Thụy-Hương trở về Đại-Việt làm gian tế từ lâu. Mới đây vô tình chúng ta phá vụ Tổng phong cho Mao Khiêm làm vua vùng Thảo-nguyên, phong các con của Muôn-lịch làm Khả-hãn bốn nước Thát-đát, Mông-cổ, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột. Nhất định Mao Khiêm, Vương Cường-Trung tấu về triều. Khu-mật viện Tổng ban chỉ cho Nam-Phương, Thụy-Hương. Hai người này, bằng cách nào đó khiến Long-Trát viết thư gọi chúng ta về. Họ cho rằng nếu Mông-cổ không có chúng ta, thì bọn Mao-Khiêm, Muôn-Lịch với các Tổng Đạo-sư có thể chiếm được vùng Thảo-nguyên. Nói

thực, anh là kẻ sĩ có tâm huyết, đem tấc lòng son ra khuông phò Xã-Tắc. Phụ hoàng sủng ái anh, trao quyền cho anh. Anh đã làm không biết bao nhiêu lợi ích cho triều Lý. Nhưng hỡi ơi! Quả núi Tiêu-sơn đã hết phúc, nên trong cung thì cái họa gà mái gáy nối tiếp nhau. Tại triều, thì bọn quan lại toàn một lũ ăn hại, chỉ mong chui đầu vào váy mấy mụ phi tần ngu xuẩn, tham dâm. Vì vậy, những gì anh xây dựng, đều bị phá nát hết.

Công nắm tay vợ trước cử tọa:

- Một là vì tình, hai là vì nghĩa, anh khẩn thiết xin em đừng về. Anh biết khi em về, thì mẫu thân, cũng như em sẽ bị hại. Bây giờ, anh sẽ về khởi binh giết sạch bọn quan lại ù lỳ, bọn hậu cung dơ bẩn, và lập một triều đại mới ít ra cũng nhẹ nhàng, cũng vì dân như triều đại Mông-cổ đây. Vậy em về thì coi như triều Lý không còn!

- Còn ước tính của anh sai, khi em trở về, rồi triều đình ban chỉ mời giữ trọng quyền...Thì sao?

- Anh sẽ về! Anh sẽ đi bằng tay từ bến Tiềm-long vào điện Càn-nguyên.

Đoan-Nghi biết chồng quá căm hận họ Lý nhà mình. Nàng nghĩ thầm:

- Ấu là ta cứ về trước, rồi nói với triều đình ban chỉ ân xá cho Thủ-Huy, Tử-Kim, cùng đoàn võ sĩ Long-biên sau. Như vậy ắt họ sẽ trở về.

Tin Đoan-Nghi dẫn Thủ-Độ về Đại-Việt truyền rất nhanh. Đám bạn của Thủ-Độ xin Thúy-Thúy cho chúng cùng đi sẵn với nhau trước khi xa cách.

Hôm ấy, đích thân Thành-cát Tư-hãn, dẫn Hoàng- hậu Bát Tê, bốn vương tử, ba vương đệ, các công chúa, phò mã cùng chư tướng dàn ba vạn người ngựa, tiễn công chúa hồi hương.

Chín phát Lôi-tiên tiễn được bắn lên trời.

Đoàn hộ vệ công chúa từ Hoa-lâm đến biên giới Kim gồm hai Thiên-phu nữ, do Đoan-Thanh chỉ huy. Thành-cát Tư-hân sai lấy da điêu, ngọc, vàng, sâm chất đầy hai xe, gọi là chút lễ tặng Đại-Việt hoàng đế. Ông cùng hoàng hậu Bát Tê, các em, các con, các tướng theo tiễn hơn trăm dặm mới trở về.

Bốn đứa trẻ Hốt Tất Liệt, Bạt Đô, Ngột-lương Hợp-thai, A-lý Hải-nha cỡi ngựa đi cạnh Thủ-Độ suốt lộ trình trăm dặm. Bây giờ phải chia tay, chúng bịn rịn không muốn quay về. Hốt Tất Liệt tặng Thủ-Độ một con dao, cán bằng vàng. Ngột-lương Hợp-thai tặng Thủ-Độ cái cung với mười mũi tên đầu bịt bạc. A-lý Hải-nha tặng Thủ-Độ cái túi bằng da điêu. Bạt Đô tặng Thủ-Độ cái khánh ngọc.

Thấy năm trẻ bịn rịn không rời nhau, Đoan-Nghi an ủi:

- Thủ-Độ chỉ về nước một thời gian, rồi lại sang. Các con sẽ lại gặp nhau.

Suốt dọc đường từ Hoa-lâm đến Vạn-lý trường thành, Thủ-Huy Đoan-Nghi không nói với nhau một lời. Cũng may Thủ-Độ luôn miệng hỏi cha hỏi mẹ về Đại-Việt, làm giảm cái không khí căng thẳng.

Đoàn người ngựa đi trong hơn hai mươi ngày thì tới Vạn-lý Trường-Thành. Tất cả ngừng lại qua đêm, để sáng hôm sau sẽ vượt cửa ải vào đất Trung-quốc. Sáng hôm sau, tất cả đoàn người tiễn đưa phải ngừng lại cách quan ải hai mươi dặm. Chỉ có Thủ-Huy, Đoan-Thanh, Thúy-Thúy đi theo đến tận quan ải.

Thủ-Huy nắm tay vợ:

- Nếu em là một cô gái nông thôn, thì chắc vợ chồng mình hạnh phúc lắm. Em thử nghĩ xem từ khi chúng mình thành vợ chồng, ngày đêm cần lao chính sự, ít có khi được hưởng lấy nửa ngày hạnh phúc. Rồi những biến cố xảy ra liên miên. Chỉ từ ngày lên Mông-cổ chúng ta mới hoàn toàn sống cho nhau.

Thời gian sáu năm qua thực thần tiên. Bây giờ em tin vào hai bức thư kia mà trở về nước. Anh cảm thấy có nhiều nguy nan đợi chờ, nên anh không muốn em về vội, chờ anh viết thư sai chim ưng mang về hỏi anh chị Lý, hỏi Tá-Chu, Trung-Từ đã. Nhưng em không nghe! Thôi anh đành chịu thua. Em ráng bảo trọng lấy thân.

Đoan-Nghi thở dài:

- Em sẽ dùng chim ưng liên lạc với anh thường trực. Em trở về, nếu mọi sự quả như thư nói em sẽ yêu cầu triều đình sai sứ mang chỉ lên mời anh về. Còn nếu có gì gian dối, với kiếm trong tay, em sẽ làm cỏ bọn gian thần! Anh yên tâm.

Thủ-Huy dặn con:

- Bố đã dạy con căn bản nội công phái Đông-A. Về ngoại công con đã học được bộ Đông-A trường quyền, bộ Đông-A kiếm pháp. Bộ Đông-A chưởng pháp tuy bố đã dạy, nhưng con chưa đủ nội công luyện. Vậy khi về nước, ông nội sẽ dạy con. Nhớ xiêng năng đừng để ông bà buồn.

Đoan-Nghi Thủ-Độ cùng sứ đoàn vào trong quan ải. Thủ-Huy đứng nhìn cho đến khi họ khuất vào sau hai cánh cửa, công mới cùng Đoan-Thanh, Thúy-Thúy quay ngựa trở lại. Khi công về cách Hoa-lâm năm trăm dặm thì gặp Thành-cát Tư-hãn dẫn các em đi đón. Gặp lại nhau, Tư-hãn nắm tay Thủ-Huy:

- Phò mã! Đúng là trời đem người đến cho ta. Người là thầy ta, là thầy của các em, các con ta. Nay người quyết định ở lại với ta, thì thực là phúc cho Mông-cổ.

Hôm nay Đoan-Nghi dậy sớm. Nang đang ngồi trong thuyền dạy Thủ-Độ học, thì viên chánh sứ Vũ Khải vào cung tay:

- Khải điện hạ, thuyền đã bắt đầu ngược dòng Hồng-hà, chỉ nội chiều nay sẽ tới Thăng-long.

Đoan-Nghi bảo Thủ-Độ:

- Con ngừng học, húng ta lên nóc thuyền nhìn đất nước Đại-Việt của ta.

Từ hôm rời Mông-cổ, tuy phải xa chồng nhưng lòng Đoan-Nghi rộn lên, vì sắp về tới quê hương. Nàng sẽ gặp mẫu thân, sẽ gặp những người thân trong hoàng tộc, trong phái Đông-A. Nàng sẽ được nhìn lại Thăng-long nhìn lại hồ Tây, nhìn lại đền thờ vua Trưng, nhìn lại Văn-miếu. Nàng sẽ được ăn các món ăn Đại-Việt...Bất giác chân tay nàng run lên.

Nàng chỉ cho Thủ-Độ nhìn những làng, xóm dọc hai bên sông. Hai mẹ con nói chuyện với nhau suốt ngày. Mãi khi hoàng hôn buông xuống thì thuyền về tới Thăng-long. Con thuyền áp vào bến Tiềm-long. Viên chánh sứ Vũ Khải cung tay nói với Đoan-Nghi:

- Khải điện hạ, bây giờ sang giờ Thân, các cổng thành đều đóng cửa. Vậy xin điện hạ nghỉ tạm tại thuyền, mai hãy vào yết kiến hoàng thượng.

Xa quê hương lâu, Đoan-Nghi muốn nhìn lại đất nước mình, nàng ban chỉ:

- Người thẳng cho ta một cái xe ngựa, để ta với Thủ-Độ lên bờ cho dân gân, dân cốt.

- Khải điện hạ có cần ai theo hầu không?

- Chỉ cần một người đánh xe.

Đoan-Nghi dắt Thủ-Huy lên xe ngựa. Xe rời bến Tiềm-long hướng Gia-lâm rồi đi dọc theo bờ sông.

Bấy giờ là thịnh thời, không chiến tranh, nên hàng quán mở cửa cho đến nửa đêm. Khi xe đi vào địa phận hồ Tây, Đoan-Nghi chỉ một tửu lầu phía trước, ra lệnh:

- Người ngừng lại cho ta.

Thủ-Độ chưa từng thấy thành phố của vùng định cư bao giờ, cái gì nó cũng hỏi, cũng thắc mắc. Đoan-Nghi cứ phải giảng cho con đến mỗi miệng. Nó nhìn cái bảng hiệu, đọc:

- Anh-hùng quán.

Tửu bảo thấy một thiếu phụ xinh đẹp, dẫn đưa con trang phục quá lạ lùng, nó mở to mắt ra nhìn. Chợt nhận ra Đoan-Nghi, Thủ-Độ đeo đầy người ngọc vàng thì đoán đây là một phu nhân ở biên cương về. Y cúi rạp người xuống, rồi đưa hai mẹ vào một cái bàn gần cửa.

Sáu năm liền, bây giờ Đoan-Nghi mới được ăn những món ăn Đại-Việt. Nàng gọi liên tiếp năm món liền. Nhưng chỉ mình nàng ăn mà thôi. Còn Thủ-Độ thì nó ăn theo người Mông-cổ đã quen, nên nó chỉ ăn có mấy miếng bún chả rồi ngồi ngắm thành phố.

Bên ngoài, trên một bãi đất trước tửu lầu có đoàn người mãi võ kiếm tiền. Họ gồm một người đàn bà, một gã lực lưỡng và một lão già. Lão già chấp tay vái xung quanh một vòng, rồi nói:

- Nào, xin các ông, các bà coi nào! Người bạn tôi đây sẽ đi một bài quyền. Nếu quý vị thấy hay xin ban thưởng.

Gã thanh niên lực lưỡng bước ra bái tổ, rồi đi bài quyền. Bài quyền chấm dứt, dân chúng vỗ tay hoan hô. Người đàn bà mang cái rổ đi một vòng xin tiền. Khi đến trước mặt Thủ-Độ, mụ hỏi nó:

- Tiểu công tử thường chúng tôi cái gì nào?

Thủ-Độ móc túi lấy đồng tiền Mông-cổ bằng bạc trao cho người đàn bà. Thành linh gã mãi võ chụp Thủ-Độ vác lên vai, rồi rẽ đám đông bỏ chạy. Lão già với người đàn bà cũng chạy theo. Thủ-Độ kinh hãi hét lớn bằng tiếng Mông-cổ:

- Mẹ ơi!

Đoan-Nghi đang ăn, nghe tiếng con kêu, nàng tung mình ra khỏi tửu lầu, trong khi lơ lửng trên không, tay nàng rút kiếm, miệng quát lớn:

- Dừng lại!

Chỉ nhấp nhô mấy cái, nàng đã đuổi kịp ba người kia. Lão già với người đàn bà rút đao đeo bên hông ngừng lại, xả vào người Đoan-Nghi. Đoan-Nghi quay kiếm gạt, thì cả hai lại lộn một vòng lẫn ra xa. Không cần truy kích đối thủ, nàng đuổi theo gã bắt Thủ-Độ. Không đầy nửa khắc nàng đã đuổi gần kịp. Nàng gọi Thủ-Độ bằng tiếng Mông-cổ:

- Con rút đao ở ngang lưng đâm vào cổ nó đi.

Thủ-Độ nghe mẹ hô, vội rút đao đâm vào cổ tên lực lưỡng. Con dao tuy nhỏ, nhưng cũng xuyên thủng vào cổ y. Y đau quá ngã lộn đi hai vòng. Thủ-Độ dùng thân pháp Đông-A tung mình lên chạy lại bên mẹ.

Đoan-Nghi hỏi con:

- Con có sao không?

- Không!

Nàng bồng con, dùng khinh công trở về tửu lầu. Thành linh có tiếng keng, keng, keng. Rồi tên từ hai bên đường bắn ra. Biết bị trúng kế phục binh,

Đoan-Nghi kinh hoảng, dùng Long-biên kiếm pháp quay tròn, bao nhiêu tên bị gạt đi hết. Nhưng những loạt tên khác lại bay ra, trong khi trời nhá nhem tối. Đoan-Nghi bỗng con, tay quay kiếm, tung mình ra khỏi vòng vây. Chỉ mấy chiêu kiếm vung lên, bọn tiền thủ hơn mười người bị bay đầu. Thoáng thấy lão già, nàng vọt người tới bên hắn. Hắn đưa đao đỡ, nhưng không kịp, đầu hắn đã bay khỏi cổ. Lại thêm hai gã lực lưỡng nữa là ba gã, với người đàn bà vung đao bao vây nàng.

Một tay ôm con, một tay xử dụng kiếm, Đoan-Nghi vừa chống đỡ với bốn người. Nàng nhận ra người đàn bà dùng Hoa-sơn kiếm pháp trong Vô-trung kinh. Còn ba gã lực lưỡng thì dùng một thứ võ công rất lạ. Công lực cả ba đều cao thâm. Dù Đoan-Nghi đã xử dụng hết khả năng của Long-biên kiếm pháp mà cũng không kiềm chế nổi bốn người.

Thình lình mù đàn bà quát lên, rồi xả kiếm vào ngực Đoan-Nghi. Đoan-Nghi tung mình lên cao, thoát khỏi chiêu kiếm của mù, thì bị ba gã lực lưỡng chùng chĩa kiếm vào người.

Trong lúc cực kỳ nguy hiểm, Đoan-Nghi nghĩ rất nhanh:

- Khi chúng phục kích ta, thì chúng đã biết ta là ai. Dù ta có giết hết bọn này, sẽ có bọn khác xuất hiện. Đằng nào ta cũng chết, ta không nên giết bốn đứa cầm đầu này. Ta cần ghi vào người chúng mấy vết thương, để sau này ta có thể truy lùng ra kẻ đứng sau chúng. Nếu ta chết, thì phái Đông-A còn biết kẻ hại ta mà trả thù.

Nghĩ vậy, nàng chuyển kiếm, chỉ hai chiêu nàng đã chặt cụt tay trái một gã thanh niên rồi cắt đứt tai trái người đàn bà, rạch trên mặt ả mỗi bên má hai vòng tròn. Cả bốn kinh hãi nhảy lùi lại, rồi hô lớn:

- Buông tên.

Một đội tiên thủ khác từ bên đường lại buông tên. Đoan-Nghi vọt người tới, quay kiếm như sao sa. Được một lát, nàng quá mệt mỏi, chiêu thức bắt đầu hỗn loạn. Nàng cảm thấy đau nhói ở bụng, rồi lưng. Biết bị trúng tên, nàng không còn nghĩ đến sống chết nữa, tay bỗng con nàng nhảy vào giữa đội cung thủ. Chỉ thấy ánh thép lóe lên mấy cái, đội cung thủ bị giết hết.

Ba gã lực lưỡng với người đàn bà hô lên một tiếng rồi vọt mình lên ngựa ra roi chạy vào bóng đêm. Đoan-Nghi dùng khinh công hướng về Đông-A vắng lai khách xá, nơi mà trước đây Thủ-Huy dùng làm phủ Thái-úy. Nhưng vừa cất bước, thì máu ra nhiều quá, kiệt lực. Nàng bỗng con nàng nhảy đại vào một khu vườn hoang ẩn thân.

Thủ-Độ tuy còn nhỏ nhưng nhờ sống gần cha mẹ quen với chinh chiến, nên nó cảnh giác không lên tiếng. Nó ghé miệng vào tai mẹ:

- Mẹ bị thương có đau không?

- Đau lắm. Để mẹ rút tên ra đã.

Nàng tự điểm vào mấy yếu huyệt cho bớt đau rồi rút hai mũi tên ra. Tuy biết mình khó qua khỏi cái chết, nàng vẫn xé áo buộc vết thương lại, rồi nằm chờ. Nàng hy vọng tên phu xe không thấy nàng trở về, y sẽ báo cho viên thuyền trưởng, viên thuyền trưởng sẽ cầu cứu với viên đô đốc thủy quân sai người đi tìm nàng, thì Thủ-Độ thoát chết.

Màn đêm buông xuống. Tiếng dế nỉ non canh khuya, pha với tiếng cú rúc nào nùng.

Quá đau đớn, Đoan-Nghi mê mê tỉnh tỉnh, nhưng nàng vẫn nắm chặt tay con. Phần Thủ-Độ tuy có sợ hãi nhưng mệt quá, nó cũng ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Bây giờ Đoan-Nghi mới cảm thấy hối hận rằng mình đã u mê, ương ương,

bệnh vực họ Lý quá đáng, đến độ chồng nói gì, bàn gì nàng cũng cho là cực đoan, nên mới ra nông nỗi này. Giả như Thủ-Huy cùng về với nàng, thì có lẽ cả hai cùng chết tức tưởi.

Không biết bao nhiêu lâu có tiếng ngựa hí, tiếng chân người đi rầm rập ngoài đường. Có tiếng nói:

- Đây rồi, chắc công chúa giao chiến với bọn gian tại đây. Có hai mươi bốn tiên thủ bị giết bằng kiếm. Chắc chúng chết vì kiếm công chúa.

- Không biết công chúa đi đâu?

Đoan-Nghi chợt tỉnh dậy. Nàng thều thào nói với con:

- Con ra đường, dùng tiếng Việt gọi họ vào.

Thủ-Độ đứng dậy, nó chạy ra đường gọi:

- Công chúa ở đây này!

Bọn quan quân reo lên chạy vào trong vườn, thì Đoan-Nghi lại mê man. Họ đem cáng chở nàng với Thủ-Độ đi. Về đến thuyền, y sĩ thủy quân đến cầm mạch cho Đoan-Nghi. Ông ta lắc đầu:

- Hết hy vọng rồi. Công chúa bị hai mũi tên, một mũi trúng phế, một mũi trúng gan. Máu ra nhiều quá. Làm sao bây giờ?

Viên chánh sử Vũ Khải hỏi:

- Đại-phu, có thuốc nào cho công chúa tỉnh dậy, để công chúa cho chúng ta biết bọn sát nhân là ai không?

- Cũng có đấy! Thuốc đó tên Bổ-trung ích khí hoàn. Nhưng sau khi tỉnh lại một khắc thì chết.

Nói rồi ông ta lấy một bình thuốc, bóp nhỏ hai viên, bỏ vào miệng Đoan-Nghi, đổ nước cho nàng uống. Khoảng hơn khắc sau, Đoan-Nghi từ từ mở mắt ra, nàng thều thào ban chỉ:

- Ta tự biết khó qua khỏi. Vậy... các người hãy lui ra để ta dặn con ta mấy câu.

Mọi người rời khoang thuyền.

Đoan-Nghi nói với con bằng tiếng Mông-cổ:

- Con nghe mẹ dặn đây! Con đã biết, trên đời này gian dối lắm quá nhiều. Vậy những gì mẹ dặn, con chỉ được nói với năm người mà thôi. Dù người ta tra khảo, dọa giết, con cũng không được khai. Nhớ không? Tuyệt đối không tin ai, không nghe ai!

Thủ-Độ tuy kinh hoàng cùng cực, nhưng được cha huấn luyện từ năm ba tuổi, nên nó cực can đảm, lại thông minh. Nó hỏi:

- Nhưng nếu nó cứ khảo, bắt con khai thì sao?

- Con khai rằng, mẹ dặn « Mẹ giấu một kho tàng gồm rất nhiều ngọc ngà, vàng bạc dưới cái hầm trong thư phòng của bố ». Nhớ không?

- Con nhớ. Còn sự thực con chỉ được nói với năm người mà thôi. Họ là ai?

- Một là bố con. Hai là ông bà nội. Ba là bác Lý, cô Ngân. Con nhắc lại mẹ nghe nào?

- Năm người là bố, ông bà nội, bác Lý, cô Ngân. Thế nói gì?

- « Kẻ gian không hề muốn bắt cóc con. Nó dùng con để phục kích giết mẹ. Muốn biết kẻ gian là ai, thì cứ tìm người đàn ông cụt tay trái. Người đàn bà có vết sẹo tròn trên hai má, mất một tai ».

Đoan-Nghi bắt con nhắc lại câu đó, rồi bảo:

- Sau khi mẹ chết, con phải giả ngây, giả dại, như người mất trí, cho đến khi gặp năm người mẹ dạn mới thôi. Con ra ngoài gọi họ vào đây.

Đám sứ đoàn cùng đám võ quan thủy quân vào trong khoang. Viên chánh sứ Vũ Khải hỏi:

- Thưa công chúa! Ác nhân là ai?

- Từ đầu đến cuối ta không nhận được mặt chúng. Lại cũng không biết võ công chúng xử dụng là võ công gì? Có lẽ là bọn cướp chúng thấy Thủ-Độ đeo nhiều vàng bạc trên người, định bắt cóc, cướp của.

Đến đây nàng mệt quá nói nhỏ như tơ:

- Ngày mai... Ngày mai... các người vào châu, tâu với mẫu thân...ta. Xin...người tha tội cho...ta...

Đến đây Đoan-Nghi trợn ngược mắt, rồi nghẹo đầu sang một bên.

Thủ-Độ hét lên bằng tiếng Mông-cổ:

- Mẹ... Mẹ chết rồi à! Thành-cát Tư-hãn nói, con người ta ai sinh ra cũng phải chết. Người chết là hết. Người sống không được khóc. Mà lo làm những việc mà người chết bỏ dở, và trả thù cho họ. Ta nhất định không khóc.

Nói rồi nó ôm xác mẹ, mở to hai con mắt căm hờn nhìn mọi người xung quanh. Mệt quá, nó ngủ đi lúc nào không hay.

Khi Thủ-Độ tỉnh giấc, thì thấy mình nằm trên một cái giường rất lạ. Cạnh có một người con gái đang quạt cho nó. Người con gái thấy nó tỉnh thì lên tiếng:

- Tâu Thái-phi. Công tử tỉnh rồi.

Một người đàn bà xinh đẹp quần áo sang trọng, dáng người xanh ao, vàng vọt, đang nằm dài trên đường, cổ ngồi dậy, lê chân chạy lại sờ đầu nó rồi hỏi:

- Cháu có đau đớn gì không?

Thủ-Độ hỏi:

- Bà là ai?

Người đàn bà bế nó vào lòng, rồi rưng rưng nước mắt:

- Bà là bà của con. Bà là mẹ của mẹ con.

Thủ-Độ nhớ lời cha dạy khi ta không biết người, mà người nhận là họ hàng thân thuộc với ta, thì phải hỏi lại đã. Đừng tin vội. Nó hỏi:

- Thế tên con gái của bà là gì nào? Bà nói trúng tôi mới tin.

Người đàn bà ghé miệng vào tai nó nói nhỏ:

- Bùi Chiêu-Dương.

- Không phải tên đó! Mẹ nói, bà tôi còn một tên mà chỉ mẹ tôi biết mà thôi. Bà có nhớ tên đó không?

Thái-phi Bùi Chiêu-Dương nghĩ thầm:

- Đoan-Nghi lưu vong nơi hải ngoại, nó dậy con cẩn thận như vậy cũng phải.

Bà nói nhỏ:

- Tên đó là Cái Nhớn.

Thủ-Độ ôm lấy cổ Thái-phi Bùi Chiêu-Dương:

- Bà ngoại! Bà ngoại ơi, mẹ chết rồi. Mẹ bị người ta bắn chết rồi.

Thái-phi bông cháu vào lòng:

- Trước khi chết mẹ có dặn gì không?

Nhớ lời mẹ, nó nói dối:

- Mẹ dặn, mẹ chôn vàng ngọc trong thư phòng của bố. Có vậy thôi.

Nó nghĩ thầm:

- Trước khi chết mẹ bảo ta giả ngây thì ta giả ngây.

Trong trí nó nhớ lại, hồi ở Mông-cổ, có rất nhiều trẻ mồ côi, mà cha mẹ bị quân Mông-cổ giết, chúng trở thành ngây ngây dại dại. Thủ-Độ vội bắt chước, nó mở mắt thao láo, nhìn vào quăng không, rồi giả bộ nằm vật xuống đường, nhắm mắt lại. Thái-phi kinh hoảng lay gọi:

- Cháu! Cháu! Khổ quá.

Bà ban chỉ:

- Mau đi mời Ngự-y

Lát sau Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh tới. Bà hành lễ với Thái-phi, rồi cầm mạch Thủ-Độ. Nó mở mắt nhìn bà như người mất hồn. Bà cau mặt lại suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Tâu thái phi đứa trẻ này là ai?

Thái-phi thuật vắn tắt những việc xảy ra một lượt. Phương-Thanh suy

nghĩ một lát rồi râu:

- Thần bắt mạch thì thấy hồng-đại, tức là mạch của một đứa trẻ khỏe mạnh. Tại sao bề ngoài lại có vẻ của một đứa trẻ mất trí?

- Cứ theo Vũ Khải râu, thì trong suốt ba tháng hải hành, Thủ-Độ cực kỳ thông minh. Mẹ nó giảng cho nó nghe về sử Đại-Việt, chỉ một lần là nó nhớ, kể lại vanh vách. Sở dĩ nó bị thế này, có lẽ nó quá sợ hãi khi bị bắt cóc, sau lại chứng kiến cảnh mẹ nó giao chiến với bọn cung thủ rồi bị giết mà thành thế này chăng?

- Thần không tin thế. Tuy nhiên thần cũng xin trị cho tiểu công tử bằng châm cứu.

Nói rồi bà lấy kim thực nhỏ, châm vào huyệt Nhân-trung, Giản-sử, Phong-trì. Châm xong, rút kim ra ngay. Tuy bị châm đau, nhưng Thủ-Độ được huấn luyện thành người can đảm cùng với bọn con nhà quý tộc Mông-cổ, nên nó không kêu, cũng không dẫy dợn. Ngự-y Phương-Thanh gật đầu:

- Có lẽ tiểu công tử bị kinh hoảng thực.

Bà châm vào huyệt Can-du, Thái-xung, Dương-lăng-tuyền của nó, lưu kim một khắc, rồi rút kim ra. Bà râu:

- Về thuốc, thì xin Thái-phi cho tiểu công tử uống Định-tâm hoàn là được rồi.

Định tâm hoàn là thần dược do Thánh-y Minh-Không chế ra đã trên một trăm năm. Thuốc này có hiệu năng an thần, định tâm, kiên não, ích trí. Thủ-Độ vốn thông minh, nhớ dai. Bây giờ nó giả ngây lại được uống thuốc bổ não, nhờ vậy tuy xa cha, mẹ chết, nhưng thần chí của nó không bị khủng hoảng. Trái lại nó thông minh khác thường. Hơn nữa tại Mông-cổ trẻ con quý tộc thường được huấn luyện trở thành người trầm tư giống Thành-cát Tư-hãn.

Nên nay nó trầm tư, thì Thái-phi tưởng nó kinh hoảng, chưa khỏi bệnh.

Hằng ngày nó lấy sách, rồi tìm chỗ vắng ngồi đọc. Thái độ đó của nó vô tình giống một người điên.

Nó sống cô độc, an nhàn trong cung với Thái-phi được hơn tháng. Tuy Thái-phi thương yêu nó cùng cực, nhưng bà đang bị bệnh hành hạ đau đớn đến chết đi sống lại, nên mọi việc chăm sóc nó đều do cung nga phụ trách.

Hôm ấy thành linh bệnh Thái-phi trở thành trầm trọng. Viên Thái-giám hầu cận bà vội phi báo cho nhà vua. Chiều hôm ấy nhà vua cùng Đàm hoàng-hậu dẫn hai đứa trẻ ngang tuổi với Thủ-Độ vào cung vấn an Thái-phi. Đi theo nhà vua còn có Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh.

Lễ nghi tất.

Thái-phi nằm trên giường, chỉ hai đứa trẻ nói với Thủ-Độ:

- Đây là Long-Thấm, Long-Sảm. Cả hai với con đều là con cô con cậu. Các con thân thiện với nhau đi.

Trên đường từ Mông-cổ về Đại-Việt, Thủ-Độ đã được mẹ giảng cho biết về những liên hệ trong hoàng tộc. Nó biết mình có ba ông cậu còn tại thế. Ông cậu lớn nhất là Long-Ích, tước phong Kiến-khang vương. Ông cậu nhỏ nhất là Long-Tường, tước phong Kiến-bình vương. Hồi thơ ấu, cả hai ông đều được bố mẹ nó nuôi nấng, dạy văn luyện võ cho. Riêng Long-Tường, còn là đệ tử của ông bà nội nó. Còn một ông cậu, ở giữa hai ông ấy, chính là Đại-Việt hoàng đế. Ông cậu này sở dĩ còn sống còn ngồi trên ngai vàng, là do bố mẹ nó phò tá. Nó cũng được mẹ cho biết, nhà vua có hai con trai là Thái-tử Long-Sảm, hoàng tử Long-Thấm. Long-Sảm bằng tuổi Thủ-Độ, Long-Thấm lớn hơn Long-Sảm hai tuổi. Nhưng vì Thấm làm con một thứ phi sinh ra, nên không được phong Thái-tử.

Suốt mấy tháng trên mặt biển, nó mơ màng rằng khi về Đại-Việt, thì sẽ gặp lại đám anh em con cô con cậu. Nó tưởng tượng ra rằng, các cậu đều nhờ ân đức của cha mẹ nó, thì đám anh em cô cậu với nó sẽ thân thiện với nó hơn đám con của Tộc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật. Quen với tục lệ của các thiếu niên Mông-cổ, mỗi khi anh em, bạn hữu gặp nhau là ôm lấy nhau. Nó chạy lại ôm lấy Long-Sảm. Không ngờ Long-Sảm co chân đá vào ngực nó một cái. Tuy có căn bản võ công, nhưng muôn ngàn lần Thủ-Độ không ngờ rằng mình bị đá, nó không đề phòng, nên bị ngã lăn lông lốc. Trong khi Long-Sảm hỏi:

- Thăng mọi này là ai mà mi dám ôm ta?

Thủ-Độ ngồi dậy, phóng con mắt hận thù nhìn Long-Sảm, không nói không rằng. Trong khi nhà vua quát Long-Sảm:

- Thủ-Độ là con cô con cậu với con. Nó là vai anh con. Con không được đánh nó.

Nhà vua ban chỉ:

- Long-Sảm, con mau lại xin lỗi anh Thủ-Độ đi.

Long-Sảm vùng vằng:

- Phụ hoàng đánh chết con, con cũng không nhận thăng điên này là anh em đâu.

Hoàng-hậu can thiệp:

- Long-Sảm hành sự đúng lễ nghi. Dù Long-Sảm là em nhưng danh phận là trư quân. Dù Thủ-Độ là anh nhưng danh phận là bầy tôi. Xưa nay chưa từng có lễ nghi nào mà tôi lại ôm lấy chúa bao giờ?

Nhà vua ngượng ngập tâu với Thái-phi:

- Chuyện trẻ con, xin Thái-phi chẳng nên quan tâm.

Thái-phi bảo Thủ-Độ:

- Thôi, con ra ngoài vườn chơi đi.

Thủ-Độ phóng con mắt ghê tởm nhìn anh em Long-Sảm, rồi ra ngoài. Nó thần thơ nhìn trời, nghĩ đến rằng:

- Nhất định ta không khóc! Khóc là hèn.

Dù chưa gặp mặt, nhưng qua lời giáo huấn của mẹ, Thủ-Độ dành ra biết bao tình cảm cho quê hương, cho anh em con cô, con cậu, con chú, con bác trong mấy năm qua...

Bây giờ, vừa về đến Đại-Việt thì mẹ bị giết, nó bị Long-Sảm làm nhục; trong tâm nó nảy một mối nghi ngờ, rồi từ nghi ngờ biến ra hận thù. Nó nghĩ thầm:

- Ta phải trả thù cho mẹ! Ta phải rửa cái nhục hôm nay.

Nghĩ vậy, nó núp sau cửa sổ, ghé mắt nhìn vào bên trong. Thái-phi đã mệt mỏi lắm rồi, bà hỏi nhà vua:

- Hoàng nhi đã điều tra ra vụ ám toán Đoan-Nghi chưa?

Nhà vua tâu:

- Khu-mật viện đã đúc kết điều tra. Thần nhi xin kính tâu lên Thái-phi tường.

- Vụ này ra sao?

Nhà vua thuật lại vụ Vũ Khải đem thư lên Mông-cổ Thủ-Huy, Tử-Kim

không chịu về, vì không có chiếu chỉ. Dọc đường ra sao. Đoan-Nghi lấy xe đạo phố ra sao, rồi bị ba tên cướp giả mãi võ bắt Thủ-Độ ra sao. Công chúa đuổi theo. Phần kết luận, nhà vua trao cho viên thái giám hầu cận đọc:

« Phu xe là một lính Thủy-quân. Y chờ mãi không thấy công chúa về, thì vội trở lại báo với Vũ Khải. Vũ Khải cáo với viên đô đốc Thủy-quân. Viên đô đốc sai một tốt binh sĩ theo giúp Vũ Khải, thì tìm thấy công chúa bị thương nặng. Cạnh đó có 26 xác chết. Y đoán rằng đó là những xác bọn cướp bị công chúa giết chết. Y hoảng hốt mang công chúa về thuyền trị bệnh. Sáng hôm sau viên đô đốc báo cho phủ thừa Thăng-long. Phủ-thừa Thăng-long đến phạm trường điều tra, thì 26 xác chết không thấy đâu nữa. Vũ khí, y phục cũng biến mất. Trong lúc lâm chung, công chúa có di ngôn với Vũ Khải rằng: Bọn cướp thấy Thủ-Độ mang nhiều vàng, ngọc. Chúng định bắt cóc để lấy của. Công chúa không nhận được võ công bọn chúng là võ công nào. Kết lại: Vụ này do bọn cướp gây ra. Nhưng chúng bị chết hết rồi, không thể điều tra thêm gì được nữa ».

Thái-phi thều thào:

- Hoàng nhi phải sai sứ báo cho phái Đông-A với Thủ-Huy ngay... Khổ lắm! Đoan-Nghi là đứa con dâu mà đại hiệp Tự-Hấp sủng ái nhất...Tin này mà đến với ông, thì cả môn phái Đông-A rúng động. Họ ắt tung người đi điều tra. Không biết sẽ có bao nhiêu người chết nữa đây? Lại còn Thủ-Huy nữa. Nó không về, thì có nghĩa là nó nghi triều đình. Bây giờ Đoan-Nghi chết tức tưởi thế này, đời nào nó ngồi im?

Đến đây bà mệt quá, nắm tay nhà vua:

- Hoàng nhi! Nếu Hoàng-nhi không vì tình huyết tộc, thì cũng...cũng tưởng nhớ...công lao cha nó, mà... đưa nó về Thiên-trường cho...ông nội nó nuôi dạy nó...

Đến đây, bà nhắm mắt lại:

- Ta sắp về với Tiên-đế! Nghĩ lại, ta nhập cung, được Tiên-đế sủng ái, sinh ra ba người con anh hùng là Kiến-Ninh vương, Kiến-Hòa vương và Đoan-Nghi. Nhưng, nay thì...tay không! Chúng đều đi trước ta cả rồi... Hỡi ơi! Ta tưởng gọi Đoan-Nghi về để mẹ con thấy mặt nhau lần cuối. Không ngờ... Không ngờ...

Đến đây, bà nhắm mắt lại.

Ngự-y Phương-Thanh kinh hãi, bắt mạch Thái-phi. Bà lắc đầu:

- Tâu bệ hạ, Thái-phi băng rồi.

Nhà vua than:

- Trẫm vì muốn kiến tạo lại thịnh thời của bốn vị Tiên-đế mà bàn với Thái-phi viết thư mời công chúa Đoan-Nghi, phò mã Thủ-Huy về phò tá. Không ngờ Thủ-Huy nghi trẫm thiếu thành tâm, mà ở lại đất khách. Còn Đoan-Nghi vừa về thì bị ám toán. Vụ này e có loạn chứ không giản dị đâu. Nếu như Thái-phi còn tại thế thì người có thể nói một lời với Thủ-Huy với phái Đông-A dùm trẫm. Bây giờ Thái-phi lại băng, làm sao? Phải làm sao?

Đàm hoàng hậu đề nghị:

- Hay ta dấu nhem việc công chúa hoẵng đi. Coi như công chúa chưa về tới Đại-Việt. Sau này, Thủ-Huy, hay phái Đông-A cho người đi điều tra, thì ta cứ nói là thuyền chở công chúa Đoan-Nghi bị đắm trên biển Đông. Còn Thủ-Độ nó kinh hoàng quá, đến mất trí, thì cứ nói dối rằng nó là đứa trẻ mồ côi, ta đem về nuôi. Ta cải họ, đổi tên cho nó. Khi nó lớn lên, ta cho nó tĩn thân làm thái giám. Bây giờ ta tạm cho nó vào trường Quốc-tử giám học cùng với Long-Sâm.

Nhà vua tán thành:

- Đành vậy. Ta cải họ Trần của nó thành họ Đàm, còn tên thì giữ nguyên.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 33 - Lời Nguyễn Chân-giáo

Đám tang Thái-phi Bùi Chiêu-Dương qua đi thực giản dị. Còn Thủ-Độ thì Đàm hoàng hậu trao cho một cung nga già tên Thụy-Nga trông coi với chỉ dụ:

Tuyệt đối không được tiết lộ thân thế của nó với bất cứ ai. Ngay cả Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh cũng không được vào thăm bệnh nó. Ai hỏi, nói dối rằng nó là cháu xa đời của ta, mồ côi cả cha lẫn mẹ, ta đem về nuôi.

Thủ-Độ được ở ngay trong cung của thân mẫu hồi chưa lấy chồng. Hơn tháng sau, chợt nhà vua nhớ đến nó. Ông cậu cho triệu hồi nó đến để hỏi han tình hình sức khỏe. Nó biết rằng nếu mình tỏ ra tỉnh táo, thì khó mà toàn mạng. Vì vậy gặp nhà vua, nó mở mắt thao láo nhìn, không nói không rằng, rồi thỉnh lình méo miệng cười một mình.

Nhà vua ôm nó vào lòng:

- Cháu! Cháu có nhớ bố cháu tên gì không?

Thủ-Độ nghe rằng, mở to mắt, rồi cười sằng sặc:

- Bố à! Bố là gì?

- Tên cháu là gì nào?

Nó lắc đầu tỏ vẻ không biết.

Nhà vua tin rằng đó là thằng điên. Nhà vua hỏi cung nga già Thụy-Nga về cuộc sống hàng ngày của nó. Người cung nga tâu rằng tuy nó ít nói, nhưng lại rất chăm đọc sách. Nhà vua truyền cho nó vào trường Quốc-tử giám học.

Ba hôm sau, Thủ-Độ được đưa vào trường Quốc-tử giám. Trường này thành lập từ thời vua Thánh-tông. Trường dành cho các hoàng tử, các thế tử, con các đại thần. Nếu còn chỗ thì nạp thêm những sĩ tử giỏi của các trấn, các huyện. Ngày đầu tiên Thủ-Độ phải qua một kỳ sát hạch để biết trình độ học vấn. Vị Kinh-diên quan tuổi còn trẻ, tên Phạm Kính-Ân. Ông trao cho Thủ-Độ bộ Văn-lang giản-sử bảo nó đọc. Quyển này nó đã được Đoan-Nghi giảng rất kỹ trong ba tháng lênh đênh trên mặt biển. Nó chấp tay:

- Thưa thầy bộ này con đọc rồi.

Kính-Ân kinh ngạc, ông hỏi:

- Con đã học, vậy học với ai?

- Con tự đọc.

- Vậy con có hiểu không?

- Con hiểu rất kỹ.

Kính-Ân không tin:

- Nếu con đọc rồi, vậy thầy hỏi con một câu: Văn minh thời Văn-lang có ba đặc tính vượt Trung-quốc. Đó là những đặc tính gì?

- Thưa thầy, thứ nhất, về Lịch-số ta bỏ xa Trung-quốc. Nên vua Hùng đã sai chép phép làm lịch vào lưng một con rùa, rồi sai sứ sang tặng Trung-quốc. Vua Trung-quốc sai quan Thái-sử lệnh chép lại. Vì vậy lịch đó gọi là Quy-lịch.

- Giỏi! Thế đặc tính thứ nhì là gì?

- Thừa là thuật luyện kim. Bằng cố vào thời này Trung-quốc chưa biết đúc đồng. Thế mà ta đã đúc trống đồng. Trên trống đồng khắc hoa văn rất tinh xảo!

- Đúng! Thế còn đặc tính thứ ba?

- Đặc tính thứ ba, là Trung-quốc chỉ có chữ tượng hình, học rất khó, lại rất lâu. Trong khi ta có văn tự Khoa-đầu tượng thanh. Học rất dễ, rất mau.

Kính-Ân kinh ngạc về trí thông minh, về tài ứng đối nhanh chóng của Thủ-Độ. Ông ta nghĩ thầm:

- Đứa trẻ này là con của ai? Theo như trong sổ ghi, thì nó là đứa con mồ côi thuộc họ xa của Đàm hoàng-hậu. Nó bị bệnh ngặt nghèo. Ngặt nghèo mà sao lại thông minh thế này? Ta phải tìm hiểu mới được.

Kính-Ân lấy quyển binh pháp Kinh-Nam vương ra trao cho nó. Bộ này Thủ-Độ đã thấy bố nó mang ra giảng cho cacù tướng Mông-cổ nhiều lần. Nó ngồi cạnh, cũng hiểu được mấy phần. Nó mở ra trúng chương chín. Đó là chương nói về việc luyện kị binh. Nó cất cao giọng đọc. Nó vừa đọc xong, thì Kính-Ân hỏi nó:

- Trong phép dùng kỵ binh, thì những điều kị nhất là gì?

- Có ba điều phải tránh. Thứ nhất tránh đồng lầy. Thứ nhì tránh rừng núi. Thứ ba tránh nơi có nước dơ bẩn.

Như thế đủ rồi, Kính-Ân thấy Thủ-Độ quá thông minh, lại có căn bản vững vàng. Ông đề nghị với quan Quốc-tử giám tế tửu cho nó học cùng nhóm với Thái-tử Long-Sâm. Ngay buổi học đầu, vừa trông thấy Thủ-Độ, lập tức Long-Sâm nhảy dựng lên:

- Thừa thầy, trong chín người cùng học với con, năm đứa chúng con là Gia-thụy ngũ anh, ngoài ra còn bốn người đều là những học trò giỏi nhất của các trấn. Tại sao thầy cho thẳng khùng này cùng học?

Kính-Ân hỏi:

- Gia-thụy ngũ anh là những ai vậy?

- Thừa thầy đứng đầu là con, thứ nhì là em Long-Thấm của con. Thứ ba là Đoàn Thượng, con của Tổng-lĩnh thị-vệ Đoàn Văn. Thứ tư là Nguyễn Dư, con của quan Kinh-lược sứ Kinh-Bắc Nguyễn Nộn. Thứ năm là con của Vũ-kỵ thượng tướng quân Phạm Bình-Di tên Phạm Bình-Du.

- Có phải Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du là Thiện-nhân không?

- Dạ.

Kính-Ân biện luận:

- Xin điện hạ cứ coi Đàm Độ như một hình bù nhìn. Y có theo kịp hay không cũng không cần biết.

Thấy qua việc trắc nghiệm, mình đã để lộ chân tướng ra nhiều quá, Thủ-Độ tự nhủ:

- Đã vậy thầy giảng, ta cứ im lặng nghe, để không ai chú ý đến ta.

Thể lệ của trường Quốc-tử giám, là sau mỗi tháng, các Kinh-diên quan họp nhau lại để cùng nhận xét về các học sinh. Khi bàn về nhóm học cùng với Thái-tử, thì họ tranh cãi đến hết một buổi mà không hiểu nổi Thủ-Độ. Vì khi thầy giảng, hầu hết học trò hiểu thì gật đầu. Không hiểu thì chau mày. Còn Thủ-Độ thì trầm tư không tỏ ra hiểu hay không. Ngược lại, khi làm bài

thì bài của Thủ-Độ bao giờ cũng được chấm ưu. Chữ viết rất đẹp. Trong sáu Kinh-diên quan, thì ba người cho rằng Thủ-Độ điên khùng. Còn ba người thì lại cãi rằng nó là đứa trẻ thông minh.

Phạm Kính-Ân là người đứng về phía cho rằng Thủ-Độ thông minh. Một hôm, ông gọi riêng Thủ-Độ vào thư phòng, đóng cửa lại, rồi ông hỏi nó:

- Con có tin rằng thầy yêu thương con không?

- Thưa thầy con tin.

- Vậy thầy hỏi câu nào con phải nói thực câu đó.

- Vâng!

- Hoàng hậu bảo rằng con là cháu của người. Con là đứa trẻ mất trí, khật khùng. Thầy không tin. Vậy nguồn gốc con ra sao?

Thủ-Độ nghĩ:

- Ông là thầy ta, không thụ một chút ân huệ nào của cha mẹ ta, mà ông yêu thương ta còn hơn các ông cậu bà mợ của ta. Ta chẳng nên nói dối ông.

Nghĩ vậy, nó nói:

- Thưa thầy, con họ Trần tên Thủ-Độ. Cha con trước đây là Phụ-quốc Thái-úy phụ chính đại thần Trần Thủ-Huy. Mẹ con là Trưởng công chúa Đoan-Nghi.

Kính-Ân kinh ngạc:

- Ái chà! Thế hiện thời phò mã với công chúa ở đâu?

Thủ-Độ tường thuật chi tiết vụ bố mẹ nó bị đem cống cho Tống, rồi bỏ lên

Mông-cổ, giúp Mông-cổ lập quốc ra sao. Cuối cùng mẹ nó vì nghe lời nhà vua, về giúp nước mà bị giết. Nó phải giả khùng để tránh bị họa sát thân.

Hai giọt nước mắt chảy trên gò má, Phạm Kính-Ân than:

- Thì ra thế.

Thủ-Độ hỏi:

- Thưa thầy, cứ như minh kiến của thầy thì ai đã sát hại mẹ con?

Kính-Ân giảng giải:

- Khu-mật viện cũng như Phủ-thừa Thăng-long tâu rằng bọn trộm cướp đã ra tay. Ta phải gạt cái lý luận ngớ ngẩn này ra ngoài. Việc công chúa bị ám hại, không thể do bọn cướp. Bọn cướp lớn đến mấy cũng không có khả năng mạnh đến như vậy. Để có thể làm việc này, phải là một thế lực uy quyền bao la. Tại sao? Một là trộm cướp không thể biết rõ việc công chúa về nước. Hai là không biết ngày giờ công chúa về tới Thăng-long. Ba là điều động hai đội tiền thủ phục sẵn gần bờ hồ Tây. Chỉ một thế lực lớn lao mới có khả năng đó. Chúng lại cũng đoán ra rằng công chúa xa quê hương lâu ngày. Khi về Thăng-long vào lúc trời tối ắt không kiềm chế nổi lòng rộn rục, người sẽ lấy xe dạo chơi. Dạo chơi thì phải ăn uống. Chúng cũng biết công chúa kiếm thuật thần thông, chúng không đủ sức ám toán. Cho nên chúng mới bày ra bọn mãi võ để bắt cóc con, rồi dẫn dụ công chúa vào trận loạn tiền.

Thủ-Độ như người mù được mở mắt ra. Nó hỏi:

- Theo thầy, thì kẻ nào đứng chủ trương?

- Thầy đoán như thế này: Kẻ nào đó biết rõ Thái-phi, Hoàng-thượng thỉnh công chúa hồi hương. Khi công chúa hồi hương bình an, ắt phò mã sẽ về. Phò mã với công chúa sẽ được Hoàng-thượng trao đại quyền, lập lại thịnh trị như

hồi các vị Tiên-đế. Bấy giờ bọn chúng sẽ mất hết quyền hành, hay gặp nguy hiểm. Chúng bàn với nhau bày mưu ám toán công chúa. Một là chúng dùng quyền lực đe dọa, hai là chúng mua chuộc sứ đoàn với thủy đoàn. Khi công chúa về đến lãnh hải Đại-Việt, sứ đoàn, thủy thủ đoàn báo cho chân tay bọn sát nhân biết. Bọn này phi ngựa khẩn cấp về Thăng-long trình lên chánh phạm. Chánh phạm mật ra lệnh cho thủy thủ đoàn ghìm sao để thuyền tới Thăng-long vào giờ cống thành đóng. Rồi chúng cho người giả làm bọn mãi võ, đưa công chúa đến chỗ chúng phục tiễn thủ.

- Không lẽ Thái-phi hay Hoàng-thượng làm việc này?

- Thầy nghĩ Thái-phi không thể nào giết con. Hoàng-thượng muốn thỉnh công chúa về, thì người đâu có hại công chúa? Thái-phi, Hoàng-thượng sai Vũ Khải thỉnh công chúa, phò mã mà triều đình không biết gì. Người ngoài duy nhất được biết là viên sứ thần Vũ Khải. Nhân viên sứ đoàn cũng không biết nốt. Vậy chỉ cần điều tra viên sứ thần Vũ Khải với thủy thủ đoàn thì ra manh mối.

Kính-Ân nắm tay Thủ-Độ:

- Con giả ngây như vậy cũng phải. Ở đây là chốn miệng hùm, nọc rắn. Con liệu mà trốn về Thiên-trường với ông nội con càng sớm càng tốt.

Từ đấy, Kính-Ân không bao giờ nghị tới việc Thủ-Độ điên hay tỉnh nữa.

Trên toàn Đại-Việt có năm trường dạy võ của triều đình, do Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng trụ tiếp điều động. Trường lớn nhất, mở trong Hoàng-cung. Trường này dành riêng cho hoàng tử, thế tử và con các đại thần.. Người phụ trách dạy võ là quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn. Thủ-Độ được vào học lớp này. Chỉ nhìn cảnh thầy dạy trò tập, Thủ-Độ thấy ngay, họ là những con vua, cháu chúa. Học chỉ để làm cảnh. Cho nên sau khi học buổi đầu, nó đóng kịch, uế oải múa may loạn xạ, rồi lên cơn điên nói lảm nhảm.

Thái-tử Long-Sảm nói với anh là Long-Thấm:

- Anh xem! Thăng mọi này vốn bị bệnh điên, mà đi học văn với bọn mình nên thành điên thêm. Bây giờ lại học võ thì chỉ có chết non.

Tuy vậy mỗi buổi chiều Thủ-Độ cũng phải học võ. Nó cứ đóng kịch, múa may không ra bài bản gì. Nhưng tối tối, nó đóng cửa lại, tự luyện nội công. Ôn lại bộ quyền, chưởng mà bố nó dạy nó. Vì không có việc gì khác, cũng như không được chạy nhảy, đùa nghịch; Thủ-Độ chăm chỉ luyện công không ngừng.

Hai năm dài qua đi, Thủ-Độ đã luyện hết yếu quyết nội công Đông-A mà bố nó dạy nó. Trong thời gian này, nó nghe người ta nói nhiều về những việc mà trước đây bố mẹ nó đã làm, ai cũng tỏ vẻ kính phục. Nó lại nghe các ông thầy dạy võ nói nhiều về phái Đông-A của bố nó. Trong óc nó lóe lên một ý nghĩ:

- Không ngờ danh tiếng ông bà ta lại lớn như vậy! Hay là ta thử về Thiên-trường tìm ông bà nội, tìm bác Lý, tìm cô Ngân của ta, ta sẽ nói với ông bà ta những lời mẹ ta trối trăn lúc lâm chung, rồi xin các người đưa ta trở về Mông-cổ gặp bố ta.

Nhưng những tàn nhẫn của Đàm hoàng hậu, của anh em Long-Sảm, Long-Thấm lại khiến nó suy nghĩ:

- Biết đâu bác Lý, cô Ngân cũng như con của họ lại giống Đàm hoàng hậu với các con bà?

Hôm ấy là ngày rằm tháng tám, nhà vua cùng Hoàng-hậu, phi tần, thân vương mở tiệc trung thu trong Hoàng-thành để khoản đãi các thân vương, công chúa. Trong buổi tiệc này, nhà vua sẽ cho các thiếu niên trong hoàng tộc đấu võ. Ai thắng giải nhất sẽ được thưởng một thanh kiếm, chuỗi nạm vàng.

Ai thắng giải nhì, sẽ được thưởng một cái roi da, chuôi bằng bạc. Ai thắng giải ba, sẽ được thưởng một cây cung, với ba mũi tên đầu bịt bạc. Thủ-Độ bị coi như đứa trẻ ngẩn ngơ, không được tham dự. Nhưng nó vẫn phải cùng các bạn đồng học, ngồi xếp hàng trước võ đài xem tranh giải.

Ngồi trước võ đài, mà trong tâm Thủ-Độ nghĩ tới những ngày ở Mông-cổ với cha mẹ, phi ngựa với bọn Ngột Lương Hợp Thai, bọn Bạt Đô, bọn A Bát Xích trên đồng cỏ mênh mông. Khi nhà vua cùng chư vương đến, nó mới trở về thực tại. Nhìn lên đài, thấy hai vương Kiến-khang, Kiến-bình ngồi cạnh nhà vua, trong lòng nó chua chát:

- Ba ông cậu kia, đều là em của mẹ ta. Hai ông thì do cha mẹ ta dạy dỗ nuôi nấng. Một thì chết đến ba lần, đều do cha mẹ ta mà còn sống đến nay. Thế nhưng, họ bắt ta cải họ, giam giữ ta như thế này đây! Ta phải cố tranh sống. Sau này ta mà ngóc đầu lên được, thì ta cũng không nghĩ đến tình cậu cháu nữa.

Ai đấu với ai, Thủ-Độ cũng không cần để ý. Cho đến khi phát thưởng nó mới biết, người đoạt giải nhất là Đoàn Thượng, con trai của quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn. Người đoạt giải nhì là Nguyễn Dư, con trai quan An-phủ sứ Đãng-châu Nguyễn Nộn. Người đoạt giải ba là Phạm Bình-Du, con trai của Vũ-kỵ thượng tướng quân Phạm Bình-Di. Sau khi nhà vua trao thưởng cho ba thiếu niên, thì Kiến-khang vương hỏi Thái-tử Long-Sâm:

- Thế nào? Cháu luyện võ đến đâu rồi? Cháu thử đi một bài quyền cho chú xem nào?

Long-Sâm vâng lệnh, bước ra bái tổ, hành lễ với cử tọa, rồi đi một bài quyền. Thủ-Độ nhận ra đó là một bài quyền của phái Hoa-sơn. Bất giác nó nảy ra ý khinh bỉ, trán hơi nhăn lại, rồi quay đầu nhìn đi chỗ khác. Hành động của nó không qua được mắt Đàm hoàng hậu. Bà vẫy tay gọi nó:

- Đàm Độ, người hãy lên đài.

Thủ Độ không dừng được, nó phải lên đài, cung tay hành lễ. Hoàng hậu bảo Long-Sảm:

- Đàm Độ học võ cùng với con. Vậy con hãy đấu với nó mấy chiêu cho phụ hoàng cùng các hoàng thúc xem nào.

Long-Sảm dạ một tiếng rồi đứng đối diện với Thủ-Độ. Đoàn Văn hô:

- Xuất chiêu!

Long-Sảm tung vào người Thủ-Độ một chiêu Hoa-sơn quyền. Thủ-Độ giả như người không biết võ, nó ôm đầu trầm người xuống tránh. Long-Sảm đánh vào quăng không. Xấu hổ, Long-Sảm lại dùng tay phải đành thẳng vào ngực Thủ-Độ trong khi tay trái chém ngang vào cổ nó. Thủ-Độ trầm người xuống, rồi bước ra sau Long-Sảm. Long-Sảm đánh hụt, người lão đảo suýt ngã. Tức giận y quay người về sau, trong khi chân đá vòng vào bụng Thủ-Độ. Thủ-Độ không tránh kịp, nó đành vận công chịu đòn. Bộp một cái, Long-Sảm có cảm tưởng như mình đá phải cái cột gỗ, chân y đau đốn, mặt nhăn nhó cực kỳ khó chịu.

Thấp thoáng một cái, Kiến-bình vương đã nhảy ra giữa đài, ông túm áo Long-Sảm, Thủ-Độ ném hai trẻ ra xa rồi nói:

- Đàm Độ! Phàm khi đấu võ thì không kể đến chúa tôi, thầy trò. Cháu phải trả đòn đi chứ!

Nói dứt ông hô:

- Phát chiêu.

Long-Sảm lại dùng Hoa-sơn quyền tấn công Thủ-Độ. Vốn đã chủ tâm,

Thủ-Độ cứ giả như người không biết võ, nó xuyên bên Đông, lách bên Tây, khiến Long-Xưởng không sao đánh trúng được nó. Nhưng sau mười tám chiêu, thì nó lùi đến mép đài. Long-Sâm dùng cả hai tay thúc vào ngực nó, mong đẩy nó xuống đài. Không được, Thủ-Độ phải chụp hai vai Long-Sâm, rồi lộn một vòng trên không, nó tung mình đáp xuống giữa đài. Vô tình nó đã xử dụng chiêu Kinh-ngư thuận phong một chiêu trong Đông-A chương pháp. Khán giả vỗ tay hoan hô.

Long-Sâm quá xấu hổ, nó rút trong bọc ra một thanh trủy thủ vung tay đâm vào ngực Thủ-Độ. Kinh hoảng, Thủ-Độ xuống đỉnh tấn, tay trái gạt tay phải Long-Sâm, rồi tung mình lên cao, quay một vòng, chân phải đá vào vai phải Long-Sâm. Đó là một chiêu trong Đông-A quyền pháp. Bình một tiếng, Long-Sâm bay tung xuống đài, nằm thẳng cẳng, không bò dậy được nữa.

Có nhiều tiếng la hét:

- Võ công Đông-A chính tông.

Biến cố đột ngột xảy ra, ngoài sự tưởng tượng của mọi người, Phạm Bình-Di nhảy ra tóm tóc Thủ-Độ, tát nó hai cái, rồi quát:

- Mi học đâu những võ công sát nhân này?

Kiến-bình vương nhảy ra can thiệp:

- Bỏ đứa trẻ này xuống.

Vương đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Bình-Di:

- Võ công mà đứa trẻ này dùng là võ công thuộc danh môn chính phái. Người liệu mà giữ mồm, bằng không thì cả nhà người sẽ bị tru diệt, cả đến con gà, con chó cũng không thoát chết đâu.

Phạm Bình-Di tái mặt, y lùi lại góc đài, chân tay y phát run.

Kiến-bình vương xoa má cho Thủ-Độ rồi hỏi:

- Cháu là con của vị quan nào trong triều?

Đàm hoàng hậu trả lời thay Thủ-Độ:

- Nó là đứa trẻ mồ côi, bị bệnh điên trong họ tôi. Tôi mang về nuôi trong Hoàng-thành.

Lời nói của Hoàng-hậu, cũng như những chiêu thức hỗn loạn của Thủ-Độ không qua mắt được Kiến-bình vương. Bởi quan sát cuộc đấu, ngay từ đầu, ông thấy rõ Thủ-Độ giả không biết võ, ra chiêu lộn xộn, nhưng những chiêu đó đều bao hàm những sát thủ kinh nhân của võ công Đông-A. Ông biết ngay Thủ-Độ đã được huấn luyện căn bản cực kỳ tinh vi. Như vậy nó phải học võ với những người ngang hay cao hơn ông một vai.

Ông hỏi Thủ-Độ:

- Cháu là đệ tử của cao nhân nào trong phái Đông-A?

Thủ-Độ không dám nói thực, nó trả lời:

- Cháu học võ trong Hoàng-thành. Vừa rồi cháu gặp nguy hiểm, thuận tay múa loạn lên, chứ có ai dạy cháu đâu?

Kiến-bình vương hỏi Phạm Bình-Di:

- Phải chăng tướng quân chỉ dạy võ công Hoa-sơn cho đám trẻ này?

- Khải vương gia vâng.

Kiến-bình vương càng áy náy. Ông nói với Hoàng-hậu:

- Thừa nương nương, việc này không giản dị đâu. Ngày mai, thần xin phép nương nương cho đón đưa trẻ này đến tể phủ, để tìm hiểu rõ sự thực.

Hoàng-hậu đáp bằng giọng run run:

- Hoàng thúc cứ tự tiện.

Long-Sảm chỉ bị ngã đau, chứ không bị thương. Nó đã lên đài, định xông vào đánh Thủ-Độ nữa. Kiến-bình vương tuyên bố:

- Trận vừa rồi Long-Sảm thua, Đàm Độ thắng. Trận đấu chấm dứt.

Thế là cuộc đấu võ xong. Nhà vua tuyên bố ban tiệc cho các thiếu niên. Vì Thủ-Độ không phải là tôn thất, cũng không phải là con quan, nên nó không được dự tiệc Trung-thu. Nó chỉ được gói quà, gồm một quả hồng, một quả na, một gói ngô rang và một cái bánh dẻo. Nó ngồi ăn bên cạnh những đứa trẻ mà cha mẹ làm những nghề hèn hạ trong Hoàng-thành như cắt cỏ, gánh phân, chăn ngựa. Ăn xong, nó thui thủi trở về chỗ ngủ.

Vừa về đến nơi, thì trước mặt nó, bọn Gia-thụy ngũ anh đã dàn hàng ngang đứng chờ. Không nói không rằng, cả năm xông vào tấn công nó. Thủ-Độ kinh hoàng, không kịp phản công, thì bị đánh ngã. Sau khi nó ngã, Nguyễn Dư, Đoàn Thượng khóa tay nó, còn Long-Sảm thì chân dẫm, tay đá vào khắp người nó. Nó nghiến răng chịu đau, không kêu, không khóc cho đến khi ngất đi mới thôi. Long-Sảm bảo đồng bọn:

- Chúng ta đá vào đầu nó cho bỏ ghét.

Cả bọn xúm vào đá khắp người Thủ-Độ, rồi cười khoái trá, kéo nhau đi.

Thủ-Độ tuy đau đớn, nhưng vốn có nội công thâm hậu, chỉ lát sau, nó đã đứng dậy đi được. Nó vào nhà tắm rửa, thay quần áo rồi nghĩ thầm:

- Tình thế này, ta không thể ở đây được nữa. Nhân đêm Trung-thu, các cổng thành đều mở cả đêm, ta phải trốn đi, rồi tìm đường về Thiên-trường mới hy vọng sống sót.

Nghĩ vậy, nó lấy quần áo cho vào cái túi da, mà nó mang từ Mông-cổ về, cùng với mấy di vật của mẹ, rồi lết ra khỏi Hoàng-thành. Nó thần thờ đi giữa kinh thành rực ánh trăng.

Bấy giờ Đại-Việt đang lúc thời bình, biên cương không ngoại xâm, trong nước không loạn. Dân chúng Thăng-long lũ lượt kéo nhau ra đường chơi trăng Trung-thu. Chỗ này một đoàn xiếc biểu diễn. Chỗ kia một đoàn hát chèo. Chỗ khác, trai, gái chia toán hát Trống-quân. Trai thanh, gái lịch cười đùa, tưởng như thiên cung. Trong cái không gian vui vẻ ấy, đứa trẻ mồ côi Thủ-Độ lăm lũi lê bước, khắp thân thể đau đớn cùng cực. Bất giác nó ngửa mặt nhìn trời:

- Trăng đẹp thế kia, người vui thế nọ, còn ta? Trời đất mệnh mông, ta đi về đâu? Hỡi ơi!

Thình lình mây đen kéo đến che khuất mặt trăng, rồi sấm, chớp rung động trời đất. Cơn mưa đổ ụp xuống. Người người bỏ chạy. Thủ-Độ ẩn thân vào dưới một mái hiên. Được một lát, gió thổi ào ào, mưa tạt khắp người nó. Nó cố nép mình vào tường, nhưng cũng bị ướt. Tuy ướt, nhưng vốn sinh trưởng ở vùng băng tuyết, nó không cảm thấy lạnh. Gió lại thổi, mưa lại tạt vào người, cảm thán nó làm bài thơ cổ phong:

Trung-thu vọng nguyệt!

Vũ như cương la!

Ta hồ, thống khổ!

Thùy khả tri tâm!

Không gian vô tận hà vi tiểu?

Bất nghi nhất thốn khả dung thân!

Rồi nó tự dịch sang tiếng Việt:

Trung-thu ngấm trăng,

Mưa như lưới giăng:

Than ôi, đau đớn!

Ai hiểu ta chăng?

Vô tận không gian sao hẹp quá?

Không đầy một chỗ để dung thân.

Ghi chú của thuật giả:

Về nguồn gốc bài thơ này, trong gia phả các chi họ Trần chép không giống nhau. Chi hai, thuộc giòng Hưng-Nhượng vương chép:

« Thừa thiếu thời mồ côi mẹ, Thái-sư Thượng-phụ, Hóa-thiên, Trung-vũ, Long-công, Liệt đức, Từ-huệ, Đại-vương, bị Huệ-Quang đại sư làm nhục, đánh đập thương tích đầy người đến chết đi sống lại, phải ăn mày ở Thăng-long, làm thơ này ». Trung-vũ Đại-vương là chức tước của Trần Thủ-Độ. Huệ-Quang đại sư là pháp danh của vua Lý Huệ-tông.

Còn gia phả của con cháu Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc lại chép là ông làm trong lúc hàng Mông-cổ. Vua Mông-cổ phong cho ông làm An-nam quốc vương, sai quân đưa về nước, bị quân Trần đánh tan, phải bỏ chạy dưới trời mưa tầm tã.

Xét văn phong cùng thi tứ của Chiêu-quốc vương, vốn điêu luyện bậc nhất đương thời, dù trong lúc chạy...chí chết, ông cũng không thể làm một bài thơ quá mộc mạc như trên. Thơ khô khan, mộc mạc như bài này, chỉ có thể là của Trung-vũ Đại-vương Trần Thủ-Độ.

Vả lại, trong hai gia phả thì gia phả của giòng Hưng-Nhượng vương đáng tin hơn, vì người khởi chép là con trai của vương, một thi sĩ đương thời. Còn gia phả của Chiêu-quốc vương, khởi chép từ con của vương là Trần Hữu-Lượng, lưu vong ở Trường-sa bên Trung-quốc.

Trời tạnh, Thủ-Độ lại lê bước lầm lũi đi trong đêm. Đau quá, kiệt lực nó ngã sòng soài trên vũng nước. Giữa lúc đó một chiếc xe ngựa bon bon chạy tới. Có tiếng thiếu nữ kêu thét lên:

- Ai chết giữa đường. Dừng xe lại!

Người đánh xe ghì cương khẩn cấp. Con ngựa hý lên một tiếng dài, cất cao hai vó. Trên xe có một thiếu phụ nhan sắc diễm lệ ngồi cạnh một thiếu nữ. Người phu xe tung mình xuống đất. Y sờ tay lên đầu Thủ-Độ, rồi tỏ vẻ mừng rỡ:

- Là một đứa con trai, thương tích đầy người. Nó chưa chết.

Thiếu nữ cuống lên:

- Mẹ! Mẹ! Mình có cứu nó không?

- Cứu chứ. Mau đem nó lên xe.

Gã phu xe bồng Thủ-Độ để nằm ở ghế sau, rồi ra roi cho ngựa chạy. Tới bờ sông Hồng, thiếu phụ ra lệnh:

- Đem nó vào khoang chính cho ta.

Nói rồi bà với cô gái leo lên tấm ván làm cầu, xuống con thuyền cực lớn. Thủ-Độ được đặt nằm dài trên cái ổ rơm. Thiếu phụ cởi áo Thủ-Độ ra xem, rồi nói:

- Cứ như y phục, thì đứa trẻ này không phải là ăn mày. Nó bị năm đứa trẻ khác dùng võ công Hoa-sơn đả thương, rồi lại đá trên người. Song nó chỉ bị ngoại thương thôi. Bóp rượu thuốc vài lần thì khỏi.

Thủ-Độ đã tỉnh, nó rên lên mấy tiếng. Thiếu phụ bảo gã phu xe:

- Người đem nó đi tắm, ta sẽ dùng rượu thuốc trị các vết thương cho nó.

Trong khi thuyền phu đưa Thủ-Độ ra phía sau thuyền múc nước sông tắm cho nó, thì thiếu nữ giặt quần áo rồi hơ khô.

Thiếu-phụ, thiếu nữ cùng dùng rượu thuốc thoa bóp cho Thủ-Độ. Khoảng một khắc sau, nó cảm thấy bớt đau. Thiếu phụ hỏi:

- Cháu tên là gì? Bố mẹ cháu là ai?

Thấy thái độ từ ái của thiếu phụ, Thủ-Độ không muốn nói dối. Nó nói thực:

- Mẹ cháu chết rồi. Còn bố cháu thì ở xa...xa lắm. Cháu ở với cậu mợ cháu.

- Ai đã hành hung cháu thế này?

- Cháu bị hai đứa em con cậu cùng ba đứa bạn nó xúm vào đánh cháu.

- Thương thế của cháu rất trầm trọng. Ta muốn đưa cháu về nhà ta, rồi mời thầy lang trị bệnh cho cháu. Ngặt vì luật nước rất nghiêm, chỉ người trong gia tộc mới có quyền nuôi trẻ. Vì vậy, ta mà đưa cháu về nhà ta, thì cậu mợ cháu sẽ kiện ta về tội dụ dỗ trẻ con. Vậy nhà cháu ở đâu, để sáng mai ta

đưa cháu về?

Thủ-Độ nói dối:

- Nhà cháu ở phố hàng Trống.

Bấy giờ Thủ-Độ mới chú ý đến thiếu nữ. Nàng ngang tuổi với nó. Nó đã từng thấy biết bao nhiêu người đẹp mà Thành-cát Tư-hãn bắt từ các nước đem về, thưởng cho các tướng. Nó cũng biết mẹ nó là công chúa đẹp nhất Đại-Việt. Thời gian ở trong Hoàng-thành, nó từng thấy Hoàng-hậu, Phi-tần, người nào cũng đẹp... nhưng thiếu nữ này có sắc đẹp diễm ảo, như có, như không. Đôi mắt nàng đen, to, thực nhu mì. Nhưng khi nàng nhìn thẳng vào nó thì chiếu ra tia hàn quang cực mạnh. Mỗi cử chỉ, mỗi hoạt động của nàng như muôn nghìn đóa hoa đang nở.

Thiếu nữ hỏi nó:

- Này! Người tên gì vậy?

- Tôi...tôi tên Độ! Độ là bến đò.

- Thế còn họ?

- Tôi họ Đàm.

- Họ Đàm hả. Vậy người có bà con gì với Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Thái-úy Đàm Thì-Phụng không?

- Không.

- Người đói rồi đây. Để ta lấy cái gì cho người ăn nhe.

Thiếu nữ vào khoang thuyền sau, lát sau nàng mang ra một bát cơm nóng, với cá bống mít kho. Thủ-Độ ngồi dậy, nhưng nó vừa cử động, chạm đến vết

thương, đau thấu tâm can. Nó lại rên lên một tiếng, rồi nằm xuống. Thiếu nữ an ủi:

- Người nằm đó đi. Ta...Ta dứt cho người ăn.

Thiếu nữ lau tay rồi bốc cơm, nắm thành viên nhỏ, dứt cho Thủ-Độ. Tuy đau đớn khắp người nhưng được thiếu nữ tuyệt sắc dứt cơm. Thủ-Độ ăn ngon lành. Nó ăn hết hai bát cơm. Thiếu nữ lại lấy nước vối cho nó uống.

Thiếu nữ nói với thiếu phụ:

- Mẹ ơi! Y đau đớn quá thế này, thì sao ngủ được?

- Con cho y uống hai viên Định-tâm hoàn.

Thiếu nữ lấy thuốc bỏ vào miệng Thủ-Độ, rồi cầm bát nước kê lên môi nó. Nó hớp một hớp, hai viên thuốc trôi xuống bao tử. Thiếu nữ nói với mẹ:

- Phải chi mẹ đem y về nhà mình nuôi. Con sẽ chăm sóc y, rồi dẫn y đi trồng hoa, nuôi cá thì vui biết bao.

Thiếu nữ nói với Thủ-Độ:

- Độ ơi! Để ta ru người ngủ nhé.

Nàng cất tiếng hát:

A ời ời.

Phượng hoàng đậu chốn cheo leo,

Gặp khi bão táp a à a phải theo đàn gà.

A ời ời.

Bao giờ mưa thuận á à gió hòa.

Thay lông đổi cánh...ạ à lại ra phượng hoàng.

A ời ời.

Thủ-Độ tỉnh giấc thì mặt trời đã lên cao. Thiếu nữ thấy nó thức thì reo lên:

- Tỉnh rồi! Độ tỉnh rồi. Này Độ ơi! Mẹ ta có việc phải vào thành. Mẹ bảo ta ở lại để chăm sóc người. Người thử ngồi dậy xem nào!

Thủ-Độ cố gắng ngồi dậy, thiếu nữ reo:

- Khá lắm! Để ta lấy cháo cá cho người ăn.

Thiếu nữ bưng ra bát cháo, nói:

- Cháo cá quả đấy. Ngon lắm, người ăn đi.

Thủ-Độ ăn liền một lúc ba bát. Nó hỏi:

- Cô nương phương danh quý tính là gì?

- Ta ấy à! Ta họ Trần tên Kim-Dung. Kim là vàng, Dung là cái bông hoa...
À, tại sao mấy đứa con cậu của người lại đánh người?

- Một trong năm đứa đánh nhau với tôi bị thua, rồi chúng kéo cả năm đứa đánh tôi để trả thù.

- Trước khi đi mẹ ta dặn rằng, sau Ngọ mẹ chưa về, thì ta đưa người về.
Bây giờ quá Ngọ rồi, ta đưa người về thôi.

Thiếu nữ dắt Thủ-Độ lên khỏi con thuyền. Nàng chỉ chiếc xe ngựa:

- Người lên xe đi. Ta đưa người đến phố hàng Trống. Bây giờ chúng ta

tạm chia tay. Sau này có dịp về Thăng-long, chúng ta lại đánh ngựa đi chơi khắp nơi.

Nghe thiếu nữ nói, Thủ-Độ mất tự nhiên:

- Đó...là điều tôi... ước mong.

Hai người vừa lên xe, thì Thủ-Độ bóp miệng hí lên mấy tiếng. Đó là tiếng của loài ngựa mà nó học được khi còn ở Mông-cổ. Con ngựa vỗ móng chạy về phía trước.

Thiếu nữ kinh ngạc:

- Đàm Độ này! Người biết nói tiếng ngựa đấy à?

- Tôi học được mấy trăm tiếng mà thôi.

- Người thử bảo nó quẹo phải xem nào!

Thủ-Độ hí lên một tiếng. Con ngựa từ từ quẹo phải.

- Người bảo nó quẹo trái đi!

Thủ-Độ lại hí, ngựa quẹo trái.

Hai trẻ cho ngựa chạy khắp phố phường. Kim-Dung tỏ ra thông thạo đường lối. Mỗi khi qua một ngôi chùa một ngôi đền nàng lại giảng giải cho Thủ-Độ nghe.

Khi xe đang chạy qua khu Văn-miếu, thành linh phía trước có tiếng la hét náo loạn. Dân chúng tránh dạt ra hai bên. Giữa đường có chiếc xe bốn ngựa phi như bay. Thoáng nhìn Thủ-Độ đã nhận ra bọn Gia-thụy ngũ anh ngồi trên xe. Nó vội kéo cái nón che mặt, rồi ra lệnh cho ngựa ép sát vào bên đường. Khi hai xe giao nhau, gã Đoàn Thượng nhìn thấy Kim-Dung thì reo lên:

- Trời ơi! Người đâu mà đẹp như tiên thế kia. Quay xe lại.

Gã phu xe gò cương cho bốn ngựa dừng lại, rồi quay đầu. Thủ-Độ quát liền ba tiếng, ngựa vọt lên như tên bắn. Phía sau gã Đoàn Thượng ra lệnh cho mã phu:

- Đuổi thực gấp.

Phút chốc chiếc xe bốn ngựa đã đuổi gần kịp chiếc xe của Thủ-Độ. Thủ-Độ quay lại phía sau hí lên một tiếng ra lệnh cho bốn ngựa dừng lại. Bốn con ngựa đang phi, nghe hiệu lệnh, chúng cất cao vó trước lên rồi ngừng lại. Nhưng tên mã phu lại giật cương, ra roi. Bốn con ngựa sải bước đuổi theo ngựa Thủ-Độ. Khi hai xe chạy song song với nhau, Long-Sâm vẫy tay nói với Kim-Dung:

- Xin tiên tử ngừng xe lại, ta có mấy lời muốn nói.

Kim-Dung nhón miệng cười:

- Người muốn nói gì thì nói đi!

- Tôi muốn thỉnh tiên tử sang xe bên này, rồi chúng ta cùng đi Cổ-loa chơi.

- Không được đâu. Mẹ tôi bảo tôi phải về trước giờ Thân. Tôi mà đi như vậy, e mẹ đánh què.

- Phu nhân là ai? Để tôi đến thưa chuyện với phu nhân.

Kim-Dung hỏi ngược lại:

- Công tử là ai? Mẹ tôi khó lắm, không phải ai cũng xin gặp được đâu.

Long-Sâm cười lớn:

- Cô nương cứ đưa tôi đến yết kiến phu nhân. Cam đoan phu nhân nghe tên tôi, người sẽ cho cô nương theo tôi trọn đời.

- Công tử nói lớn lối quá vậy? Công tử là ai?

Nghe Kim-Dung đối đáp với Long-Sâm, Thủ-Độ nổi cơn ghen, nó hí lên một tiếng dài, con ngựa của nó cất cao vó, thế là chiếc xe tứ mã vọt lên trước, chiếc xe của nó ở phía sau. Nó lại hí một tiếng, chiếc xe của nó quẹo sang trái, rồi vọt lên như tên bắn. Nó khoái trá cười ha hả. Kim-Dung thấy trò chơi của Thủ-Độ, nàng cực kỳ cao hứng, hướng chiếc xe bốn ngựa vẩy tay:

- Non xanh chưa hết cùi, sông dài chưa cạn nước. Sẽ có ngày tái ngộ.

Gã đánh xe cho Long-Sâm là một mã phu giỏi nhất của Kỳ-binh Đại-Việt, thoáng một cái, y đã cho ngựa quay đầu lại, đuổi theo xe Thủ-Độ. Đến đây, gió thổi bay mất cái nón. Long-Sâm đã nhận ra Thủ-Độ. Nó hét lên:

- Anh em ời! Thằng khùng đây rồi.

Chiếc xe bốn ngựa đã đuổi kịp xe Thủ-Độ. Long-Sâm ra lệnh cho Nguyễn Dư:

- Hãy tung người sang bắt lấy nó.

Nguyễn Dư nhảy sang xe Thủ-Độ. Khi y còn lơ lửng trên không, thì Kim-Dung vung roi ngựa một cái, chiếc roi cuốn lấy cổ y. Kim-Dung co tay một cái, Nguyễn Dư rơi tõm xuống cái hồ bên cạnh. Từ Thủ-Độ cho tới bọn Long-Sâm đều kinh ngạc, vì không ngờ võ công Kim-Dung lại cao như vậy. Mặc Nguyễn Dư bơi lóp ngóp dưới hồ, Long-Sâm vẫn hò hét bắt phu xe ra roi cho ngựa đuổi theo xe Thủ-Độ.

Hai xe đã chạy song song. Long-Thẩm cười ha hả:

- Thằng khùng! Mày có chạy lên trời!

Đoàn Thượng, Bình-Du cùng phi thân sang bắt Thủ-Độ. Kim-Dung lại vung roi ngựa, hai đứa bay trở lại chiếc xe tứ mã, rơi trên đầu tên mã phu. Lập tức chiếc xe tứ mã chạy chậm lại.

Kim-Dung hỏi Thủ-Độ:

- Có phải năm đứa ban nãy nó đánh anh hôm qua không?

- Đúng đấy.

Kim-Dung cầm lấy dây cương, nàng đánh xe. Xe chạy một lúc thì tới hàng Trống, nàng gò cương cho ngựa dừng lại:

- Tôi chỉ có thể đưa anh tới đây thôi. Tôi phải đem xe đi rước mẹ tôi. Nếu chúng ta có duyên thì sau này gặp lại.

Thủ-Độ bước xuống xe. Kim-Dung ra roi cho ngựa chạy, nàng quay đầu lại:

- Mong tái hồi.

Chiếc xe quẹo sang phải, khuất vào cuối phố. Thủ-Độ tàn ngần đứng nhìn theo. Nó ngơ ngẩn như người mất hồn.

Thình lình có ai nắm tóc nó nhấc bổng lên:

- Mày chạy đằng trời con ạ.

Thì ra tên thị vệ Đông-cung chuyên theo hầu cận Long-Sâm tên Cao Kinh. Cao Kinh lấy dây trói Thủ-Độ, rồi ném nó lên xe. Xe chạy tới đền Trấn-võ, thì đã có bọn Gia-thụy ngũ anh đang chờ. Cao Kinh cởi trói cho Thủ-Độ, túm tóc nó ném xuống đất.

Long-Sảm hô:

- Tắm quất đi anh em ơi.

Thế là cả năm tên xúm vào tay đấm, chân đá cho đến khi Thủ-Độ ngất đi mới thôi. Thủ-Độ mơ mơ tỉnh tỉnh, khi trời gần sáng thì nó ngồi dậy được. Nó cố lê bước đi trong đêm.

Khi tới một ngôi chùa, nhìn tấm bảng trước chùa, nó bật lên tiếng kêu nhỏ:

- Thì ra chùa Chân-giáo. Mẹ ta nói chùa này ông ngoại ta là vua Anh-tông mới cho trùng tu. Ta vào đây qua đêm, rồi mai lên đường.

Nó vào sân chùa. Sân lát gạch, nên tuy trời mưa, mà không bị nước đọng. Trong chùa không có ai. Nó nằm dài ra dưới một gốc cây mà ngủ. Suốt đêm cơn đau hành hạ, nó lên cơn sốt, mê mê, tỉnh tỉnh. Khi trời gần sáng, đau quá, nó ngồi dậy, ngửa mặt nhìn lên, thì thấy mình nằm dưới gốc một cây đề lớn. Nó nghiêng răng, ngửa mặt lên trời mà khấn:

" - Xin thần linh Đại-Việt chứng cho. Tôi là Trần Thủ-Độ, cha tôi là Trần Thủ-Huy, mẹ tôi là Lý Đoan-Nghi. Cụ tôi, ông bà tôi, bố mẹ tôi, chú bác tôi, cô dì tôi, đều đem hết tâm can ra để phù trợ họ Lý. Cha mẹ tôi đã cứu mạng Lý Long-Trát ba phen... Tất cả những công ơn ấy, họ Lý trả ơn bằng cách đem cha mẹ tôi cống cho Tống. Bây giờ họ còn đánh lừa, gọi mẹ tôi về để giết chết. Tôi không thù, không oán với anh em Lý Long-Sảm, Lý Long-Thấm, mà chúngĩ khinh miệt, hành hạ, đánh đập tôi đến như thế này. Xin thần linh phù hộ cho tôi. Nếu như quả họ Lý hết phúc, may mà tôi sống được, tôi thề sẽ giết tuyệt giòng họ Lý để trả cái hận này. Hôm nay, tôi bị Long-Sảm đánh đến chết đi sống lại, phải nằm đây, thì sau này Long-Sảm sẽ phải chết tại chỗ này. Kể từ khi cha tôi rời Thiên-trường về Thăng-long đến nay là 26 năm, thì đúng 26 năm nữa họ Lý sẽ tuyệt tử tuyệt tôn, Long-Sảm cũng

chết tại đây".

Khẩn xong, thì trời sáng. Nó thấy dường như trên thân cây đề có chữ khắc vào đã lâu, vỏ hần lên những nét sâu. Nó mở to mắt ra đọc:

" Thiên địa huyền hoàng,

Cương la mang mang.

Dĩ oán báo đức,

Thập bát tử thành.

Long sa thử địa,

Ty thẳng u hoang

Ta hồ! Thống khổ,

Nhụ tử đoạn trường".

Nó cau mặt lại suy nghĩ, nhưng không hiểu ý nghĩa bốn câu đó.

Ghi chú của thuật giả:

Bài sấm này, tôi lấy trong gia phả của Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc.

Sấm-ký vào thời Lý-Trần rất thịnh. Khi một bài sấm truyền ra, đương thời rất ít ai hiểu nổi. Phải chờ đến khi sự việc diễn ra xong, người ta mới vỡ lẽ.

Bài sấm này, xuất hiện vào năm Thiên-tư Gia-thụỵ thứ năm (DL.1194, Giáp Dần) khắc vào cây đề ở sau chùa Chân-giáo trong thành Thăng-long. Bấy giờ quan Thái-phó Lý Kính-Tu sai chép lại, rồi giải đoán, nhưng không ra. Phải chờ cho đến niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời vua Trần Thái-tông

(DL.1226, Bính Tuất), khi vua Lý Huệ-tông thắt cổ trên cây ổi này chết, người ta mới hiểu rõ nghĩa.

Sự thực nghĩa tám câu này như sau: Trong khoảng trời đất mệnh mông này, lưới trời lồng lộng. Kẻ lấy oán thù mà báo đức của trăm họ chính là triều Lý (chữ thập, chữ bát, chữ tử thành chữ Lý). Rõ ràng sẽ sa ở đây, bởi sợi dây tơ oan nghiệt vào lúc mặt trời lặn. Than ôi, Đau khổ biết bao! Thương thay đứa trẻ khổ sở, đến đứt ruột ra được.

Lời nguyện của Thủ-Độ vào đúng giờ linh, tại nơi có bài sấm định mệnh. Nên sau này Long-Sấm lên ngôi vua, tức Lý Huệ-tông, bị mất ngôi vua về họ Trần. Rồi sau 26 năm, vua Lý Huệ-tông treo cổ tại cây ổi này mà chết. (Ty là tơ, thẳng là giây, u hoang nhật là mặt trời lặn, nghĩa là chữ sấm).

Chân-giáo là ngôi chùa nằm trong thành Thăng-long, được kiến tạo vào tháng 9 niên hiệu Thuận-thiên thứ mười lăm, đời vua Lý Thái-tổ (1024) để hằng ngày vua ra đó niệm Phật. Đến niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 7 thời vua Lý Anh-tông (1169), vua đã cho trùng tu lại. Thành ra ngôi chùa này gần như dành cho Hoàng-tộc đến lễ Phật, nghe kinh. Hôm ấy, tuy là ngày mười sáu, nhưng từ sáng sớm, các bà phi, cung nga, phu nhân đã tấp nập đến lễ bái. Ngoài cổng chùa, tiếng ngựa hí, tiếng người chào hỏi nhau ồn ào. Ăn mày xếp hàng chờ thập phương bố thí. Trong chùa tăng chúng chia nhau ra đón khách.

Trên người Thủ-Độ đầy những vết thương thâm tím, có chỗ chảy máu. Nó nằm co ro dưới gốc cây đề sau chùa, không ai để ý đến nó. Khoảng giờ Ngọ, khi chuông chùa đổ, nó mới giật mình thức giấc. Trong cơn mơ mơ tỉnh tỉnh, nó bật lên tiếng kêu:

- Khát nước! Xin cho uống nước!

Một phụ nữ lớn tuổi làm công quả trong chùa, nghe tiếng kêu, phát hiện ra

nó. Bà chạy lại sờ trán nó, thấy trán nó nóng bỏng, bà vội dụi tay lại. Bà lên tiếng gọi:

- Sư bác ời! Có thằng bé ăn mày bị ốm sắp chết! Xin sư bác cứu nó!

Một vị tăng còn trẻ chạy đến. Không nề quẩn đứa trẻ dơ bẩn, ông ta bồng nó đưa vào tăng phòng, đặt lên giường. Sau khi quan sát sơ sài ông ta hỏi nó:

- Con là ai? Tại sao lại bị đánh đòn thế này? Ai đã đánh con?

Thủ-Độ đau quá, chỉ thều thào được mấy câu:

- Đau! Khát. Ông là ai?

- Ta pháp danh là Chân-Minh!

Chân-Minh lấy nước đổ vào miệng Thủ-Độ, rồi gọi một thiếu niên:

- Con ra phường Yên-hoa mời Đại-phu Vũ Phòng-Phong, nói rằng: Thầy khẩn khoản thỉnh Đại-phu giá lâm, cứu mạng một đứa trẻ sắp chết.

Nghe Chân-Minh nói, Thủ-Độ chợt nhớ lại rằng cha nó có năm người sư tử tên Hoàng-Anh, Bạch-Hạc, Huyền-Mi, Thanh-Tước, Hồng-Yến được võ lâm tặng cho mỹ danh là Vực-xuyên ngũ tiên. Vực-xuyên ngũ tiên có thời đã cùng cha mẹ nó đi sứ Kim, rồi qua Mông-cổ chơi. Vực-xuyên ngũ-tiên kết hôn với Hồng-sơn ngũ đại-phu, học trò của Nam-phương Thần-y Lê Thúc-Cẩn. Trong năm đại phu đó, vị thứ nhì tên là Vũ Phòng-Phong, kết hôn với Bạch-Hạc. Nó nghĩ thầm:

- Không biết ông Phòng-Phong này có phải ông Phòng-Phong kết hôn với cô mình là Bạch-Hạc không? Xung quanh mình biết bao cạm bẫy, mình phải cẩn thận, chẳng nên nhận người thân vội. Long-Sâm, Long-Thẩm chẳng là máu thịt của mẹ ta ư? Thế mà chúng muốn giết ta! Biết đâu ông Phòng-

Phong này chẳng giống bọn chúng?

Thiếu niên đi rồi, thấy Thủ-Độ đã tỉnh hẳn, vị tăng nói với nó:

- Đây là cửa Phật, không một quyền lực nào có thể ức chế con. Con đừng sợ hãi gì cả! Ai đã đánh con thế này?

Đã mấy năm nay, bây giờ là lần đầu tiên Thủ-Độ mới được nghe mấy lời từ ái. Bao nhiêu uất ức chùng chất, như cái bong bóng căng thẳng nổ tung ra. Nó bật lên tiếng khóc. Nhà sư Chân-Minh vẫn ngọt ngào:

- Đường như con đói lắm rồi thì phải, để thầy lấy lộc Phật cho con hưởng.

Ông đứng lên, lấy hai bát chè bột sắn, một đĩa xôi lớn, một nải chuối để trước mặt nó. Không khách sáo, Thủ-Độ trộn xôi với chè rồi ăn. Nó vừa ăn xong, thì Đại-phu Vũ Phòng-Phong tới. Ông hành lễ với sư Chân-Minh, rồi bảo Thủ-Độ nằm xuống cho ông chẩn mạch. Sau khi xem các vết thương, mặt ông tái đi, hiện ra nét hoảng hốt như gặp một sự gì khủng khiếp lắm. Ông hỏi Thủ-Độ:

- Có phải cháu họ Trần không? Bố mẹ cháu là ai?

Thấy thái độ từ ái của Phòng-Phong, Thủ-Độ không muốn nói dối ông. Nó nắm lấy tay ông.

- Thưa Đại-phu! Đại-phu cứu mạng cho cháu, thì cháu muôn vàn cảm tạ. Nhưng xin Đại-phu đừng hỏi nai nịch cháu. Tong tâm cháu có điều khổ nỗi, phải rầu nỉ nịch. Nên cháu không nói ra được. Cháu cũng không muốn nói rồi Đại-phu.

Phòng-Phong bảo thiếu niên đi thỉnh ông ban này:

- Cháu trở về nhà ta, gọi phu nhân của ta đến đây, bảo rằng dù bận gì cũng

phải đến ngay.

Ông quay lại nói với nhà sư Chân-Minh:

- Thừa thầy, đứa trẻ này khoảng tám, chín tuổi. Tiên-thiên khí của nó cực mạnh, chứng tỏ cha, mẹ nhiều đời luyện võ. Nó lại được nuôi dưỡng bằng thịt, rất ít rau đậu, cũng chẳng ăn cá. Khi nói, có nhiều giọng lơ lớ, thì ắt nó không phải là người sinh trưởng ở Đại-Việt. Chắc nó mới tới Đại-Việt ta không quá hai năm.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Ông Đại-phu này thực là thần y. Ông chỉ chẩn đoán qua, mà biết rất rõ về ta.

Phòng-Phong tiếp:

- Tuy nó sinh ở ngoài Đại-Việt, nhưng chắc bố mẹ nó là người Thiên-trường, vì tiếng lai lịch, nó nói ra là nai nịch; lằm thành nằm; lý lịch thành ní nịch; dối thành rồi; trong thành tong.

Chân-Minh gật đầu công nhận Phòng-Phong lý giải đúng. Phòng-Phong tiếp:

- Mông của nó hơi trai cứng, hai chân bành ra, thì nó được luyện thuật kỵ mã từ hồi ba bốn tuổi. Thuật kỵ mã này không phải của Trung-nguyên, cũng chẳng phải của Chiêm-thành, Đại-lý mà của phái Sài-sơn nhà tôi. Về nội công, thì căn bản nội công của nó là nội công Đông-A chính tông, mà chỉ con cháu trực hệ họ Trần mới được học. Hôm qua, nó đã đấu với người của phái Hoa-sơn, rồi nó bị đến năm người xúm vào đánh nó, vì tôi thấy có đến năm vết chân tay khác nhau. Hiện lá lách, gan, bọng đái của nó bị thương. Trong khi khu huyệt Tâm-du, Đản-trung bị trấn thương.

Nói rồi ông lắc đầu:

- Lá lách, can, bọng đái bị thương thì còn hy vọng cứu sống. Chứ khu Đan-trung, Tâm-du bị thương, thì tâm mạch bị trấn động, bị nghẽn, e nó không thể sống quá một năm nữa.

Nói rồi ông lấy ra một hộp kim, châm vào các huyệt Công-tôn, Nội-quan, Đan-trung, Tâm-du, Khuyết-âm-du, Túc Tam-lý, Dương-lăng-truyền và trên những chỗ bầm. Ông kinh ngạc vô cùng khi không thấy Thủ-Độ tỏ vẻ đau đớn như tất cả các bệnh nhân được trị bằng châm cứu. Lưu kim hơn khắc, ông rút kim ra, thì Thủ-Độ ngồi dậy được. Nó ọe một tiếng, mửa ra một búng máu bầm. Nó chớp tay:

- Đa tạ Đại-phu đã cứu cháu.

- Chưa xong đâu cháu.

Phòng-Phong nói với nó bằng cử chỉ thực dịu dàng: Mấy huyệt đó chỉ để tạm thông máu mà thôi. Ta sẽ dán cao trên các vết thương. Vì cháu bị đánh bầm khắp người, nên vừa trị bằng châm cứu, vừa trị bằng cao, cũng ít ra là mười ngày mới khỏi các vết ngoại thương. Còn nội thương thì phải trị bằng thuốc, bằng khí công.

Ông mơ màng nhìn trời:

- Nhưng muốn trị được lá lách, can, tâm, thì phải cần đến hai người có nội công thượng thừa liên thủ mới thành công.

Sư Chân-Minh hỏi:

- Hai người đó là ai?

- Một người luyện nội công dương cương của phái Đông-A và một người

luyện nội công âm nhu của phái Mê-linh. Nội công dương cương của Đông-A thì không khó. Còn nội công âm nhu của phái Mê-linh e bắc thang lên trời còn có thể làm được, chứ tìm nội công này thực vô phương.

Sư Chân-Minh kinh ngạc:

- Ý Đại-phu muốn nói?

- Trong phái Đông-A hiện có tới gần trăm cao thủ luyện nội công tới mức thượng thừa. Còn nội công âm nhu của phái Mê-linh, thì chỉ có một người luyện thành. Mà người ấy với chúng ta nghìn trùng cách biệt, biết đâu mà tìm?

Ông móc trong bọc ra một cuộn vải. Cuộn vải này một mặt trắng, một mặt trát cao đen. Thủ-Độ nhận ra đó là Hổ-cốt Phòng-phong cao, mà bố mẹ nó thường trị cho các đệ tử bị ngã, bị bầm chân tay. Phòng-Phong giảng giải:

- Cao này được chế ra từ thời Minh-Không bồ tát. Thành phần gồm Hổ-cốt, để trị trật đả, đau xương. Phòng-phong, Đinh-hương, Quế-chi để hoạt huyết. Xạ-hương để cho có mùi thơm.

Nói rồi ông cắt miếng vải miết cao thành những mảnh nhỏ, vừa bằng các vết thương, hơ vào cây nến, rồi dán lên người Thủ-Độ. Ông vừa dán xong, thì một thiếu phụ xinh đẹp tới. Ông thuật lại tất cả những gì liên quan đến Thủ-Độ, rồi nói với thiếu phụ:

- Bạch-Hạc! Em thử bắt mạch xem, có phải nội công của nó là nội công Đông-A chính tông không?

Bạch-Hạc cầm tay Thủ-Độ, bà dùng chân khí phóng vào người nó, thì thấy nội tức của nó có sức chống trả rất mạnh, rất quang minh chính đại. Bà mở to mắt nhìn nó, rồi rùng mình:

- Cháu! Ta tự giới thiệu, ta là vợ của Đại-phu đây. Ta là đệ tử của phái Đông-A như cháu. Cháu đã được luyện nội công Đông-A chính tông, thì nhất định cháu không là đệ tử thì cũng là con cháu họ Trần thuộc trực hệ. Vậy cha mẹ cháu là ai? Nếu không, ai đã dạy nội công này cho cháu?

Khi thấy Thủ-Độ xử dụng võ công, nội công Đông-A, thì Phòng-Phong cho rằng nó là đệ tử của một người ngang vai với vợ mình. Ông cực kỳ quan tâm, vì môn quy của phái Đông-A rất nghiêm, bất cứ ai, ức chế, đánh đập đệ tử của phái này, thì dù thủ phạm có chạy lên trời, môn phái cũng phải tìm cho ra để trả thù. Bây giờ thấy Thủ-Độ bị năm người đánh đến bị thương tích khắp người. Nên ông phải gọi vợ đến, để bà tìm hiểu xem đứa trẻ này thuộc giòng nào, chi nào của phái Đông-A? Ai đã đánh đập nó tàn nhẫn như vậy?

Thủ-Độ nhất định dấu lý lịch, nó trả lời:

- Cháu mồ côi mẹ, phải đi ăn mày kiếm sống. Trong lúc ăn xin, cháu gặp một bà rất xinh đẹp, bà bị người ta phục kích dùng loạn tên bắn bị trọng thương. Cháu cứu bà đem vào nhà băng bó vết thương cho bà. Bà cảm động, dạy cháu ít bản sự. Sau đó một tháng bà kiệt lực mà chết. Khi chết bà có di chúc ít điều, nhờ cháu nói lại với năm người.

- Bà ấy tên là gì?

- Cháu không dám nói. Bởi bà ấy dặn, cháu chỉ được nói tên bà với năm người mà thôi.

- Cháu có thể cho ta biết tên năm người ấy không?

Thủ-Độ ghé miệng và tai Bạch-Hạc nói nhỏ:

- Năm người đó là ông bà Trần Tự-Hấp, ông Trần Trần Lý, bà Trần Kim-Ngân và ông Trần Thủ-huy.

Bạch-Hạc giật bắn người lên. Bà bảo nó:

- Ta là con ông bà Tự-Hấp, là chị Trần Lý, Thủ-Huy, Kim-Ngân đây. Thủ-Huy hiện ở rất xa. Vậy cháu có thể về nhà ta nghỉ dưỡng bệnh một vài ngày, đợi bệnh của cháu thuyên giảm, ta sẽ sai người đưa cháu đi Thiên-trường gặp những người mà cháu muốn.

Thủ-Độ tin chắc người đối diện là chị nuôi, anh rể của bố mình. Nó không nghi ngờ, nhận lời:

- Vậy, cháu xin theo bà.

Nó móc trong bọc ra sợi dây bằng vàng, đeo một cái khánh ngọc xanh biếc, khắc hình con nai trong tư thế nhìn trời, trình trọng trao cho Phòng-Phong:

- Thưa Đại-phu, cháu xin tạ Đại-phu vật này, gọi là chút lòng thành, kỷ niệm Đại-phu đã cứu mạng cháu.

Phòng-Phong cầm lấy cái khánh ngọc, quan sát sơ qua, mặt ông tái xanh, giọng ông run run hỏi nó:

- Cái khánh này ở đâu mà cháu có?

Ông gọi vợ:

- Bạch-Hạc, em xem này!

Bạch-Hạc cầm cái khánh ngọc, mặt bà trở thành nghiêm trọng. Bà nói bằng giọng cực kỳ thiết tha:

- Côi-sơn song ưng! Cháu là người thế nào của Côi-sơn song ưng?

Nguyên cái khánh ngọc đó có lai lịch rất đặc biệt. Côi-sơn nam hiệp là

hoàng trưởng tử của vua Lý Thần-tông với sủng phi Hồng-Hạnh. Khi ông sinh ra, phụ hoàng truyền lấy ngọc khắc hình con hươu, rồi ban cho, đặt tên là Thiên-Lộc, phong làm Thái-tử. Tuy ông là trưởng tử, nhưng mẹ xuất thân là dân dã, lại là thứ phi, nên khi phụ hoàng băng hà, ông không được truyền ngôi. Ông mất chức Thái-tử, được phong tước Minh-Đạo đại vương. Cảm-Thánh thái hậu gian dân với Đỗ Anh-Vũ, sợ bóng sợ gió ông, rồi vu cho ông mưu phản. Vốn là đệ tử của đại hiệp Tự-Kinh phái Đông-A, mẹ là đệ tử phái Tản-viên. Hai mẹ con cùng bỏ đi giang hồ, xưng là Côi-sơn song ửng, dùng ba thước gươm tru diệt bọn tham quan, bọn hại dân, bọn cường hào. Khắp hoàng tộc nhà Lý cho tới các đại thần, sĩ dân, võ lâm khi thấy cái khánh đó, thì coi như thấy Côi-sơn song ửng. Trong ngày Thủ-Huy Đoan-Nghi đang trên đường sang Tống, lúc tới Quảng-châu, thì sứ giả của Song-ửng mang đến tặng, với ngụ ý rằng " Ta trao cái nhiệm vụ Côi-sơn song ửng cho cháu". Khi Thủ-Độ lên đường về nước, Thủ-Huy đeo vào cổ cho con. Song ông không nói lai lịch cái khánh đó ra sao. Bây giờ vợ chồng Phòng-Phong thấy cái khánh này, hỏi sao không giật mình?

Phòng-Phong run run hỏi:

- Cái khánh này ở đâu mà cháu có?

Thủ-Độ sợ nói rằng của bố cho, thì nó sẽ bị lộ tông tích. Nó nói dối:

- Cái này...Cái này của bà dạy võ cho cháu, bà í cho cháu.

Lúc đầu nghe Thủ-Độ khai rằng, nhân nó cứu một người đàn bà, rồi được dạy võ, thì Bạch-Hạc nghi người đàn bà đó là đệ tử hoặc con cháu của nhân vật nào trong phái Đông-A. Bây giờ nhìn di vật của Côi-sơn song ửng, hai người nghĩ rằng, người đàn bà bị giết có thể là Ưng-sơn nữ hiệp, hoặc đệ tử, hoặc con của Minh-Đạo vương, bị người ta phục kích dùng loạn tên giết chết... Thì vấn đề trở thành lớn lao vô cùng. Côi-sơn song ửng, cũng như phái Đông-A sẽ truy lùng địch thủ, rồi cuộc trả thù sẽ cực kỳ thảm khốc!

Phòng-Phong Bạch-Hạc dẫn Thủ-Độ ra khỏi chùa, lên xe, ra roi cho ngựa chạy. Đến một trang trại, có tấm bảng đề Hồng-lĩnh đệ nhị y viện, thì cho xe chạy vào. Bạch-Hạc lên tiếng gọi, lập tức có hai nữ đệ tử chạy ra với một tấm ván. Hai người sẽ đỡ Thủ-Độ lên tấm ván, rồi đưa vào trong một căn phòng. Họ lại nhẹ nhàng đỡ nó nằm trên một chiếc giường, nệm cỏ.

Phòng-Phong dặn nó:

- Đây là y viện của vợ chồng chúng ta. Y viện này vừa là nơi dạy học, vừa là nơi trị bệnh. Thương thế của cháu có hai phần. Phần ngoại thương chỉ cần phải trị trong năm tới mười ngày thì khỏi. Còn nội thương của cháu, thì ta bó tay. Cháu chỉ có thể sống được một năm nữa mà thôi. Vậy ta khuyên cháu phải đi Thiên-trường để nhạc phụ ta dùng nội công dương cương làm lành các vùng bị sưng. Biết đâu, sau này cháu tìm được người có nội công âm nhu... Đừng tuyệt vọng.

Bạch-Hạc nắm tay Thủ-Độ:

- Cháu cứ an tâm ở đây. Sau khi ngoại thương khỏi, ta sẽ sai phu xe đưa cho cháu đi Thiên-trường, để cháu gặp ông bà Tự-Hấp, cùng Trần Lý, Kim-Ngân... cháu sẽ được trị bệnh bằng nội công dương cương. Rồi cháu chuyển di ngôn của kẻ xấu số cho song thân ta, cho em Lý, em Ngân của ta.

Từ đấy, hằng ngày Phòng-Phong dùng châm cứu trị cho Thủ-Độ. Đúng như Phòng-Phong liệu, sau năm ngày thì các vết thương đều đóng vảy. Những chỗ bầm hết sưng. Sau mười ngày thì các vết ngoại thương của nó hoàn toàn bình phục. Nhưng hằng ngày, vùng ngực, lưng của nó vẫn hành hạ nó. Nó biết đó là tâm mạch bị tổn thương gây ra. Vùng hông trái lên cơn thì nó lại buồn nôn, nó biết đó là lá lách bị thương hành hạ. Vùng hông phải căng trướng, đau lan tới vai, nước mắt dàn dụa, nó biết là gan bị thương.

Nó nghĩ thầm:

- Theo Đại-phu thì ta chỉ còn sống được có một năm nữa mà thôi. Ta phải tìm cách đưa tin cho ông bà nội, bác Lý, cô Ngân biết để trả thù cho mẹ ta. Sau đó ta đi Mông-cổ báo cho bố ta biết mọi biến cố.

Bà Bạch-Hạc sai một mã phu già của y viện, đưa nó đi Thiên-trường. Khi nó khởi hành, bà trao cho nó một phong thư:

- Phu xe sẽ đưa cháu về Thiên-trường. Cháu đưa phong thư này cho bố mẹ ta là ông bà Trần Tự-Hấp. Gặp ông bà rồi, cháu có thể kể hết nguồn cơn cho ông bà biết. Ông bà có thể dùng nội công thượng thừa trị bệnh cho cháu. Nhưng...

- Thưa bà nhưng sao?

- Ba trong năm tạng của cháu là tâm, can, tỳ đều bị thương. Cháu có thể tự chữa bệnh bằng cách luyện nội công dương cương của Đông-A với nội công âm nhu của phái Mê-linh. Nội công Đông-A cháu đã biết rồi, cháu cứ luyện trong một năm nữa thì sẽ đạt tới năm thành hỏa hầu, là xong. Tuy nhiên nội công âm nhu, thì chỉ phái Mê-linh mới có. Tiếc rằng gần hai chục năm trước, vị cường môn phái này mất tích, nội công âm nhu cũng thất truyền. Trên thế gian hiện chỉ có một người biết nội công này mà thôi. Người đó là... Hiện người đó ở một chỗ bí mật, không ai biết. Tuy nhiên, khi gặp cha mẹ ta người có thể tiết lộ chỗ ở của người ấy, rồi xin người ấy dạy cháu, thì mạng cháu được bảo toàn.

- Thưa bà, người ấy là ai vậy?

- Là em dâu ta. Là vợ của một người, mà cái bà bị giết muốn nhờ cháu báo tin cho đó

- Là bà Trần Lý?

- Không! Là vợ Thủ-Huy.

Thủ-Độ bật lên một tiếng ái chà đầy tuyệt vọng. Nó nghĩ thầm:

- Mẹ ta chết rồi, thì trên thế gian này, không còn ai biết nội công âm nhu nữa! Thế là ta phải chết.

Sáng hôm sau, Bạch-Hạc gọi gã phu xe, thặng chiếc xe song mã, cho Thủ-Độ đi Thiên-trường. Phu xe là một người già, y báo danh là Ba Huy. Vừa lên xe, Thủ-Độ quên mất mình đang ở Đại-Việt, nó hí lên hai tiếng đặc biệt của loài ngựa, mà nó học hồi ở Mông-cổ, để ra lệnh cho ngựa khởi hành. Hai con ngựa vọt mình lao về phía trước. Ba Huy kinh ngạc đưa mắt nhìn trộm nó.

Xe rời Thăng-long, hướng Nam khởi hành. Mỗi khi xe tới ngã rẽ, hay nghẽn đường phải ngừng lại, không đợi phu xe giật cương, Thủ-Độ lại dùng tiếng của loài ngựa, ra lệnh. Ngựa tuân lệnh nó răm rắp. Gã phu xe nghĩ thầm:

- Thăng bé này khai nó là ăn mày, ta e nó nói dối. Cứ như việc nó dùng tiếng nói, sai khiến ngựa, thì ít ra nó phải được huấn luyện đặc biệt lắm! Lại thực, trên toàn cõi Đại-Việt chỉ có phái Sài-sơn là thông thạo về việc nuôi ngựa, cỡi ngựa, mà cũng không biết tiếng loài ngựa. Vậy thăng bé này do ai dạy nó?

Xe đi khoảng hai giờ, thì có một chiếc xe ngựa khác vượt qua xe nó. Nó đưa mắt nhìn. Trong xe có hai thiếu niên, khoảng mười bốn, mười lăm tuổi, lớn hơn nó đến sáu bảy tuổi. Trong hai thiếu niên, thì một người mặc quần áo xanh, một người mặc quần áo tím.

Khi xe vượt qua xe nó, thiếu niên áo xanh dơ tay vẫy nó. Nó cũng vẫy lại.

Thủ-Độ phóng mắt nhìn về phía trái, xa xa hiện ra một dãy núi. Nó chợt nhớ lại trong những lúc nhàn rỗi, bố mẹ nó thường nhắc lại kỷ niệm thời thơ ấu. Bây giờ bố nó đánh xe đi từ Thăng-long về Thiên-trường. Trên xe có ông

bà nội nó với bác Lý, cô Ngân, gắp anh của mẹ nó là Thái-tử Long-Xưởng bị Nghi-tàm song ma đuổi bắt. Bố nó đánh Song-ma cứu Long-Xưởng. Rồi từ cơ duyên đó đưa đến bố nó với mẹ nó kết hôn. Nó nói với phu xe:

- Ông Ba Huy này! Đường như ta sắp tới ngã ba đi Trường-yên, Thiên-trường thì phải. Ông ngừng xe lại quán Bích-động ta ăn trưa đi.

- Vâng!

Ba Huy càng kinh ngạc. Rõ ràng từ sáng đến giờ, Thủ-Độ cứ ngồi lăm lè trên xe, ngơ ngơ ngác ngác nhìn cảnh trí, tỏ ra nó chưa bao giờ đi qua vùng này. Thế mà bây giờ thành linh, nó lại hỏi quán Bích-động, biết rõ quán đó nằm trên ngã ba Trường-yên, Thiên-trường, Thăng-long. Y im lặng theo dõi đứa trẻ kỳ bí.

Chiếc xe đi vào dãy phố, khi thấy tấm bảng có chữ Bích-động, Thủ-Độ hú lên một tiếng, hai con ngựa dừng lại. Một tửu bảo chạy ra, cầm lấy cương ngựa, cột vào gốc cây. Một đứa khác cúi rạp người xuống mời khách. Thủ-Độ cùng Ba Huy lên lầu, thì đã thấy hai thiếu niên đi cùng chiều ban nãy đang ngồi quanh một bàn. Nó cúi đầu chào, làm quen:

- Tiểu đệ kính chào nhị vị đại huynh.

Cả hai thiếu niên, cùng gật đầu đáp lại.

Lên lầu, Ba Huy hỏi Thủ-Độ:

- Cháu muốn ăn gì nào?

- Cháu muốn ăn thịt gà nướng với xôi nếp.

Ba Huy nghĩ thầm:

- Trong mười ngày dưỡng bệnh, tại sao thằng bé này lại chỉ thích cái món

thịt nướng? Sườn nướng, thịt gà nướng, chim nướng! Nó không hề ăn tôm, cá?

Hai người vừa cầm đĩa, thì có tiếng nhạc ngựa, rồi tiếng quát tháo bên dưới. Chủ quán lên lầu cung tay:

- Thưa quý khách! Xin quý khách giữ yên lặng, vì hôm nay tiệm quán có cái hân hạnh tiếp đón năm công tử, con các đại thần trong triều giá lâm.

Bọn tửu bảo nhanh chóng dọn một bàn lớn, trang trí bốn bình hoa tươi. Chúng lại đem bát đĩa bịt vàng, đĩa ngà bày ra. Chúng vừa bày xong, thì hai gia nhân lực lưỡng, trang phục theo lối dân dã, lên lầu kiểm soát xung quanh bàn, cũng như quan sát các thực khách rất chi tiết. Nhìn hai gia nhân, Thủ-Độ nhận ra đó là hai tên thị vệ, tên Cao Kinh, Cao Giới hầu cận Long-Sảm. Kinh hãi, nó vội đổi chỗ ngồi quay lưng lại.

Có tiếng chân người bước lên thang. Thủ-Độ liếc nhìn, quả nhiên là năm tên trong Gia-thụy ngũ anh. Bọn Long-Sảm coi thiên hạ bằng nửa con mắt. Chúng cười nói oang oang. Trong câu chuyện, Thủ-Độ biết rằng ba tên Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du được triều đình phong chức Thiện-nhân của anh em Long-Sảm.

Thủ-Độ hỏi Ba Huy:

- Thưa bác, chức Thiện-nhân là chức gì vậy?

- À, chức này là chức thuộc Hoàng-cung. Kể từ khi đức Thái-tổ lập ra triều Lý, thì khi một hoàng tử lên năm, sáu tuổi, triều đình tìm những thiếu niên ngang tuổi, đức hạnh, học giỏi, để làm bạn với các hoàng tử.

Nghe Ba Huy giảng giải, Thủ-Độ nhớ ra rằng, mẹ nó đã kể, xưa kia cha nó từng được phong chức Thiện-nhân của Thái-tử Long-Xưởng.

Từ lúc thấy bọn Gia-thụy ngũ anh, thiếu niên áo xanh đã cau mặt khó chịu, vì chúng mới ở tuổi mười tới mười lăm, cái tuổi phải rèn luyện văn võ, thì lại kéo nhau vào cao lầu rượu chè...Thiếu niên áo xanh đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Long-Sâm. Nội công của thiếu niên áo xanh đã tới trình độ cao thâm, nên tia hàn quang chiếu ra làm Long-Sâm rùng mình phải lui lại. Y cùng cả bọn uống rượu như những người lớn.

Sau khi ăn xong, Ba Huy bảo Thủ-Độ:

- Ta đi thôi!

Nói rồi ông đứng lên. Bất đắc dĩ Thủ-Độ cũng phải đứng dậy theo ông. Nó gật đầu chào hai thiếu niên rồi cúi gằm mặt, lui xuống lầu.

Khi nó vừa tới đầu cầu thang, thì tên Phạm Bình-Du đã nhận ra nó. Y đứng bật dậy, chặn trước mặt Thủ-Độ, rồi túm tóc nó nhấc lên. Phản ứng tự nhiên, Thủ-Độ xuống trung bình tấn, tay phải nắm bàn tay túm tóc của Phạm Bình-Du vặn ngược. Lập tức Phạm Bình-Du phải nghiêng người đi. Thủ-Độ túm ngực y nhấc bổng y lên, rồi ném y xuống sàn gỗ. Ầm một tiếng, Phạm Bình-Du nằm dài trên sàn gỗ. Trong lúc phản ứng, Thủ-Độ đã dùng một thức nhu quyền của phái Mê-linh mà mẹ nó dạy nó. Thực ra võ công Phạm Bình-Du cao hơn Thủ-Độ nhiều, nhưng y khinh thường, thành ra bị đánh ngã. Y tung người dậy như con cá, roi phóng chưởng tấn công. Thủ-Độ chỉ đỡ được đến chiêu thứ ba thì lão đảo muốn ngã. Tay trái Bình-Du túm tóc Thủ-Độ nhấc lên, tay phải tát vào mặt nó. Thiếu niên áo xanh cầm cái tăm búng mạnh. Cái tăm trúng vào huyệt Đại-trùy của Bình-Du, làm người y mất hết kình lực, đúng lúc Thủ-Độ dùng hai tay xia vào ngực y. Bình một tiếng, y ngã sòng xoài trên sàn nhà.

Thiếu niên áo xanh hỏi thiếu niên áo tím:

- Tự-Thừa, anh có nhận ra chiêu số của thiếu niên này không?

- Nội công hơi giống nội công nhà mình. Còn ngoại công, thì là nhu quyền của phái Mê-linh.

Bình-Du bị đánh ngã, lập tức cả bốn tên còn lại của Gia-thụy ngũ anh cùng hét lên:

- A, phải giết thẳng mọi điên!

Bọn Long-Sảm đứng dậy bao vây lấy Thủ-Độ. Thủ-Độ cười nhạt:

- Uổng cho chúng bay là con vua, cháu chúa, tự thị học võ, mà bốn tên vây đánh ta. Nếu chúng bay là con người, thì hãy lấy một chọi một

Long-Sảm chỉ Nguyễn Dư:

- Người dạy nó một bài học!

Nguyễn Dư lớn hơn Thủ-Độ hai ba tuổi, cao hơn nó một cái đầu. Nguyễn Dư bước ra hất hàm:

- Mi nhỏ hơn ta! Mi phát chiêu trước đi.

Thủ-Độ nhảy vọt lên cao, chân nó phóng một phi cước vào ngực Nguyễn Dư. Dư coi thường, y trầm người xuống, rồi chụp hai chân nó, định ném nó xuống lầu. Thành linh thiếu niên mặc áo xanh, cầm cái hột đào trên bàn búng một cái. Hột đào trúng huyết Khúc-trì của Nguyễn Dư, làm tay y bị mất hết công lực. Thế là y bị trúng hai cước của Thủ-Độ, người y bay lại phía sau, nằm thẳng cẳng.

Cả thực khách trên lầu đều reo hò chế diễu Nguyễn Dư. Y nổi giận, tay rút kiếm xả một chiêu định xẻ Thủ-Độ làm hai. Thủ-Độ lách mình một cái, tránh chiêu kiếm, rồi nhảy lùi lại. Thiếu niên áo xanh lại bắn hạt đào nữa, trúng huyết Đại-truyền Nguyễn Dư, làm toàn thân y tê liệt. Y đứng như trời

trông, giữa lúc đó Thủ-Độ phóng chiêu Vân-hoành Tần-lĩnh của phái Hoa-sơn vào ngực y. Bình một tiếng, y bay ra xa, nằm ngửa mặt lên trời, chân tay dơ lên, coi rất ngộ nghĩnh.

Đoàn Thượng vác cái ghế đập vào đầu Thủ-Độ. Nó kinh hoảng, vội lộn hai vòng ra phía sau. Đoàn Thượng đập hụt, cái ghế trúng bàn ăn, thực phẩm bay tung lên, túa vào người anh em Long-Sâm.

Thiếu niên tên Thừa bảo thiếu niên áo tím:

- Tự-Khánh! Em ra tay đi, bằng không thiếu niên này nguy mất.

Thiếu niên áo tím vung tay một cái, mảnh xương gà tủng huyết Kiên-ngung Đoàn Thượng. Lập tức cánh tay Đoàn Thượng bị tê liệt, cái ghế trên tay rơi xuống. Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã điểm vào huyết Đản-trung Đoàn Thượng. Y lại tê liệt toàn thân.

Long-Sâm, Long-Thẩm hô lên một tiếng. Hai tên thị vệ rút đao đeo ở phía sau lưng ra, bao vây Thủ-Độ vào giữa. Một tên quát:

- Đứng im chịu trói, bằng không ta băm mi ra như băm chả ngay lập tức.

Thủ-Độ chụp đại cái ghế đưa lên đỡ đao của anh em họ Cao. Chỉ hai hiệp, cái ghế bị vỡ tan. Kinh hoảng, Thủ-Độ phóng mình chạy, nhưng anh em họ Cao còn nhanh hơn, chúng xả hai đao vào người nó. Tự-Khánh lại vung tay, hai cái xương gà trúng huyết Khúc-trì anh em họ Cao. Cánh tay chúng bị tê liệt. Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã di chuyển thân hình ra phía sau Cao Kinh, rồi chĩa ngón tay phải điểm vào huyết Kiên-ngung của y. Tay trái nó đã đoạt được đao. Cao Giới đâu biết rằng anh em Tự-Thừa, Tự-Khánh trợ giúp Thủ-Độ. Y tưởng rằng võ công Thủ-Độ cao hơn chúng nhiều. Y hô lớn:

- Xin chủ nhân mau chạy thoát thân!

Anh em Long-Sâm bỏ chạy xuống lầu, rồi vọt mình lên ngựa, ra roi, miệng quát:

- Đi!

Nhanh nhẹn, Thủ-Độ mở bọc lấy cây cung, nấp tên, bắn theo. Hai mũi tên xé gió bay theo, cắt đứt cương ngựa. Hai con ngựa không cương điều khiển, chúng cất cao vó hí lên mấy tiếng, rồi đứng ì ra.

Thủ-Độ biết võ công của mình thua xa ba tên Nguyễn Dư, Đoàn Thượng, Phạm Bình-Du cùng hai tên thị vệ. May nhờ anh em Tự-Thừa ám trợ mà thắng. Song nó nhớ lại cái hận anh em Long-Xưởng đánh đập, đái lên đầu nó. Nó chạy xuống lầu, vung tay lôi Long-Sâm xuống khỏi ngựa, thì nó bị ai đó túm tóc nhắc bổng lên, rồi điểm huyết, ném xuống đất. Nó nhìn lại, thì ra quan Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn.

Cả bọn Gia-thụy ngũ anh, hai tên Cao Kinh, Cao Giới reo hò, vây quanh Thủ-Độ, chân dẫm tay đá. Thành linh, có bóng tím xen vào giữa, một người từ ngoài lách mình vào. Người này phẩy tay một cái, Thủ-Độ bật tung lên, bay ra xa, trong khi lơ lửng trên không, huyết đạo của nó đã được giải. Nó đáp xuống đất như tự nhảy lên, đứng xuống vậy.

Bóng tím đó là Tự-Khánh.

Thấy võ công của Tự-Khánh cao thâm, Đoàn Văn hỏi:

- Thằng oắt con, mi là ai?

Tự-Khánh không trả lời, chàng đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Đoàn Văn rồi chĩa tay phóng một chỉ. Choang, thanh kiếm đeo sau lưng Đoàn Văn bị cắt đứt bay bổng lên cao. Tự-Khánh bắt lấy, rồi chống xuống đất, miệng mỉm cười tỏ ý khinh khi.

Đoàn Văn chợt dạ, y buông lời khách khí:

- Phải chăng thiếu hiệp là người của phái Đông-A? Xin thiếu hiệp cho biết cao danh quý tính?

- Đúng vậy! Tôi họ Trần, tên Tự-Khánh.

Đoàn Văn cũng như hai tên thị vệ đều bật lên tiếng úi chà.

- Thì ra thiếu hiệp là con thứ của Thần-nông sứ Trần Lý trong phái Đông-A đấy! Bản chức là Đoàn Văn, hiện lĩnh Tổng-lĩnh Thị-vệ.

Nghe đối đáp giữa Đoàn Văn với hai thiếu niên, Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Tại sao lại có sự trùng tên thế này nhỉ? Bác Lý của ta cũng có con tên Thừa, Khánh. Hay đây là hai con của bác ta?

Trong khi Đoàn Văn đối đáp với Tự-Khánh, thì Ba Huy thuật qua hành trạng của Thủ-Độ cho anh em Tự-Thừa nghe. Rồi y cau mày tỏ ý khó chịu nói với Đoàn Văn:

- Tôi không rõ năm vị tiểu công tử đây danh phận thế nào, mà hôm trước, năm người xúm vào đánh đứa trẻ này trọng thương. Chủ nhân chúng tôi phải trị trong mười ngày mới khỏi. Ban nãy, năm người với hai vị gia nhân đây đấu với y, bị bại. Rồi đại nhân bắt y cho họ đâm đá. Đạo lý luật pháp để đâu?

Long-Sâm chỉ Thủ-Độ:

- Tên này là gia bộc của ta! Ta đánh hay giết nó là quyền của ta. Người không nên, và không có quyền can thiệp vào. Người có biết rằng mười hôm trước, nó ăn cắp vàng bạc của ta, rồi bỏ trốn đi. Chúng ta theo dấu tìm bắt nó về... Đó là việc của nhà ta.

Luật thời Lý, cho phép những vương hầu, quan lại, phú gia được bỏ tiền

ra mua người làm nô bộc. Họ dùng chàm thích chữ trên trán nô bộc để khi chúng trốn đi, thì dễ nhận diện. Khi nô bộc phạm tội, chủ nhân toàn quyền đánh đập, ra hình phạt. Chỉ cấm không được giết mà thôi. Khi nô bộc bỏ trốn, thì chủ nhân có thể trình quan bắt về.

Tự-Thừa hỏi Thủ-Độ

- Những người này nói thực hay dối?

- Họ nói dối. Tôi không hề là tôi tớ của họ. Trái lại, họ với tôi còn có tình máu mủ. Tôi là anh con cô con cậu với họ.

Tự-Thừa kéo Thủ-Độ lại bên cạnh, rồi coi khắp trán, bàn tay của nó. Chàng nói bằng giọng nghiêm nghị của một người lớn:

- Đây! Thiếu niên kia, người nói dối rồi! Nếu như đứa trẻ này là gia nô của người, sao không thấy thích chữ trên trán?

Long-Sâm chỉ anh em Tự-Khánh, Tự-Thừa:

- Khắp thần dân Đại-Việt này đều là tôi tớ của nhà ta, thì ta cần gì phải thích chữ? Cả hai người cũng là tôi tớ của ta.

Y nói chỉ vào Tự-Thừa, Tự-Khánh:

- Cả hai người, cũng là thần dân của ta.

- Người là ai? Bộ người là Ngọc-Hoàng đại đế chăng?

Long-Sâm hất hàm cho Đoàn Văn:

- Người nói cho y biết ta là ai đi!

Đoàn Văn trịnh trọng chỉ bọn Long-Sâm:

- Vị này không phải là Ngọc-Hoàng đại đế, thì cũng là con trai của Ngọc-Hoàng đại-đế! Người là Đông-cung thái tử. Vị này là hoàng tử Long-Thấm. Còn đây là ba mệnh quan, hiện lĩnh chức Thiện-nhân của Đông-cung.

Tự- Thừa gọi em:

- Các đời trước của họ Lý với tiền nhân chúng ta đều là chỗ thông gia. Triều đại Tiêu-sơn có không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt. Thế mà nay lại nảy ra những thứ này đây! Khánh, đi thôi! Không nên dây với hủi làm gì!

Nói rồi chàng cầm thanh kiếm của Đoàn Văn trở cán trao cho y. Đoàn Văn vừa cầm lấy, thì y cảm thấy như bàn tay bị ngoạm một miếng, đau thấu tâm can, một luồng nội lực mạnh như bài sơn đảo hải đẩy y ngã ngối xuống đất.

Hai anh em Tự-Thừa lên xe, ra roi cho ngựa chạy.

Phạm Bình-Du chửi đồng:

- Mẹ cha quân chó đẻ hách quá!

Đến đó có nhiều tiếng vó ngựa, rồi một đội thị vệ hơn trăm người cỡi ngựa đi tới. Long-Sâm ra lệnh trối Thủ-Độ lại, bỏ lên một cái xe, rồi cả đoàn hướng về Thăng-long, không coi anh em Tự-Thừa, Tự-Khánh ra gì cả.

Ngồi trên xe, Thủ-Độ than thầm

- Phen này nhất định chúng sẽ giết ta đây. Nghĩ cuộc đời thực khó mà lường được. Khi nghe mẹ kể chuyện triều đình, người tỏ ra cực kỳ quan tâm tới nhà vua, tới các vương Kiến-khang, Kiến-bình. Mỗi lần ta nghe mẹ nói, mà lòng cứ mơ tưởng sẽ gặp các em, con của cậu, anh em yêu thương nhau ghê lắm! Không ngờ, chẳng có lý do gì, mà chúng hành hạ ta thế này? Hỡi ơi, những đứa bạn ở Mông-cổ không một chút máu mủ thì lại tốt với ta quá!

Xe đi vào một dinh thự. Thủ-Độ nhận ra đó là Đông-cung. Tên Cao Kinh nhắc bổng Thủ-Độ lên, trói nó vào cây cau ở sân.

Long-Sâm hỏi đồng bọn:

- Nào! Có ai nghĩ ra cách gì hành hạ cho thẳng ôn con này thực thảm khốc không nào?

Đoàn Thượng đề nghị:

- Không biết nó học võ với ai? Học bao giờ, mà lại có bản lĩnh thẳng được chúng ta? Thái-tử, thần đề nghị dùng tre kẹp tay cho nó đau, đến phải kêu cha gọi mẹ lên cho bỏ ghét.

Cả bọn reo hò, tỏ vẻ khoái trá. Bọn thị vệ Đông-cung đã đem ra bốn thanh tre. Long-Sâm cầm lấy hai thanh, kẹp vào năm ngón tay phải Thủ-Độ. Mặc dù đau thấu tâm can, đau đến vãi máu ra, nhưng Thủ-Độ nhất định nghiêng rằng không kêu khóc, không rên siết. Kẹp một lúc mỏi tay, Long-Sâm chán nản, nó buông hai thanh tre ra, rồi lắc đầu:

- Trò chơi này không mấy thú vị.

Phạm Bình-Du đề nghị:

- Ta lấy mật đổ lên người nó, cho kiến bu vào mà đốt xem nó có rên siết không?

Thị vệ đem mật tưới lên người Thủ-Độ. Bọn Long-Sâm chờ một lúc, quả nhiên kiến kéo đến leo lên người Thủ-Độ ăn mật. Dù bị kiến đốt, nhưng Thủ-Độ cương quyết nghiêng rằng chịu đựng cho đến khi ngất đi, không biết gì.

Nguyễn Dư bàn:

- Ta trói chân nó, rồi ném vào chuồng ngựa, cho nó ngủ với ngựa, rồi bỏ

đổi, thì chỉ hai ngày nó phải van xin ta.

Thủ-Độ bị ném vào một cái chuồng ngựa hôi thối. Nằm trong chuồng ngựa, hai bàn tay sưng nhức cực kỳ, nó chột nghĩ đến tâm pháp nội công mà bố nó dạy nó để chống lại cơn đau đớn. Nó hít hơi, luyện thử. Không khó khăn, chân khí trong người nó lưu thông dễ dàng. Khoảng hơn khắc, bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Suốt đêm đó, nó luyện công. Cho đến sáng, mệt quá nó ngủ đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau, tên Cao Giới lôi nó lên nghị sự đường trước mặt bọn Gia-thụy ngũ-anh. Long-Sảm chỉ mặt nó:

- Hôm Trung-thu mày làm nhục tao giữa chỗ đông người. Rồi hôm ở quán Bích-động, mày ỷ có bọn Trần Tự-Thừa, Trần Tự-Khánh, mày làm nhục tao. Kể từ nay, tao giam giữ mày ở đây, cho đến khi nào mày dùng võ công chân chính thắng bọn tao, thì tao thả mày ra. Mỗi lần đấu võ mà mày bị thua thì tao đánh mày mười roi mây.

Cao Giới đem đến sợi xích sắt khóa chân Thủ-Độ lại cùng với mấy cái lục lạc. Y ra lệnh cho nó:

- Từ nay mỗi buổi sáng mày phải rửa chuồng ngựa. Buổi trưa phải gánh mười thùng phân bón hoa, tưới rau. Buổi chiều phải tắm mười con ngựa. Nếu mày trể nải thì bị phạt đánh hai mươi roi.

Tuy thẳng Giới ra lệnh như vậy nhưng mỗi khi bọn Gia-thụy thấy hứng lại lôi nó ra bắt đấu võ. Thường chỉ được mười hiệp là nó bị đánh ngã. Long-Xưởng lại dùng roi mây đánh đập làm trò tiêu khiển. Chỉ mấy tháng sau, nó ngấm ra rằng, hôm mới vào đây, bọn Long-Sảm đánh đòn, nó còn thấy đau, bây giờ gần như nó không cảm thấy khó chịu nữa. Nó biết, sở dĩ có tình trạng đó là do kết quả của thời gian cần cù luyện công. Nhưng hằng ngày vùng tim, vùng gan, vùng lá lách vẫn hành hạ nó cực kỳ khổ sở.

Nó tự an ủi:

- Ta phải cố sống! Lão già Ba Huy đánh ngựa thấy ta bị bắt, ắt y trở về báo với cô Bạch-Hạc. Cô Bạch-Hạc thế nào cũng tìm cách cứu ta ra, đưa ta về Thiên-trường. Ta sẽ thuật cho ông nội ta biết về cái chết của mẹ ta.

Từ hôm nhập Đông-cung, nó có một thắc mắc là tại sao cái chuồng ngựa lại quá đẹp. Tường bằng gạch nung đỏ, cột bằng gỗ lim, mái lợp ngói đỏ. Trong chuồng lại trải gạch hoa? Có lần nó hỏi một viên thái giám già quản lý Đông-cung là Đỗ Viện về sự lạ lùng ấy. Viên thái giám nói sẽ vào tai nó:

- Cái chuồng ngựa này được xây vào thời vua Anh-tông. Bấy giờ Thái-tử Long-Xưởng được cho ra ở Đông-cung, đã xây thêm để làm phòng luyện võ. Khi Long-Xưởng bị cách, Đông-cung bỏ hoang. Từ lúc Long-Sảm được ra đây ở, thì không thiết tập võ, mới dùng làm chuồng ngựa.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 34 - Bóng Ma Long-thành.

Một buổi trưa, Thủ-Độ rửa chuồng ngựa, rồi dùng khăn lau mấy cái cột. Lớp bụi bám trên cột tróc ra, nó thấy trên cột xuất hiện những chữ li ti. Tò mò nó đọc, bất giác tim nó đập thình thình, vì rõ ràng đây là yếu quyết luyện công. Nó đọc qua, thì thấy dường như trái với tâm pháp Đông-A mà bố nó dạy nó. Nó nghĩ thầm:

- Tâm pháp gì đây mà lại có 99 câu? Trong khi ta không biết gốc tích, thì cứ gọi là Tâm-pháp Chuồng-ngựa vậy.

Vốn thông minh, nó nhăm hơn nửa buổi thì thuộc lòng. Sau khi kiểm lại, nó dùng dao, cạo xóa hết những chữ trên cột chuồng ngựa:

- Cứ như mẹ ta nói, các đời trước, họ Lý có không biết bao nhiêu anh hùng, tài trí. Tâm pháp võ công này, ai đã khắc vào đây? Rõ ràng là tài sản của anh em Long-Sâm, thế nhưng chúng không thèm biết tới, thì ta hủy đi cho đỡ tủi vong linh người quá cố.

Chiều hôm đó, nằm trong chuồng ngựa ngủ, Thủ-Độ lên cơn đau gan. Người nó nóng như cục than hồng. Nó nghiêng rặng vận công chống đau, nhưng cơn đau vẫn làm nó gập đôi người lại. Trong lúc mơ mơ hồ hồ, nó vận công theo Tâm-pháp Chuồng-ngựa, thì thấy cái đau đớn giảm đi rất nhiều, nhiệt độ hạ xuống rất mau. Không cần biết có nguy hiểm hay không, nó cứ tiếp tục vận công, lát sau, thì người nó cảm thấy rét run. Rét kẹ rét, nó tiếp tục vận công cho đến khi ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ, tiềm thức thúc đẩy, nó

vận công tiếp.

Sáng hôm sau thức dậy, nó cảm thấy bụng phình lên đầy nước tiểu, nó phóng ra một hơi dài, rồi suốt ngày, nó cứ đi tiểu đều đều. Đến chiều thì bụng nó không còn chướng lên như cũ nữa. Người nó cảm thấy mát mẻ dễ chịu kỳ lạ. Nó ấn tay vào vùng gan, vùng tim, vùng lá lách, thì thấy cảm giác đau đớn chỉ còn hơi hơi mà thôi. Nó nghĩ thầm:

- Không cần biết Tâm-pháp Chuồng-ngựa là tâm pháp nào, ta luyện, mà thấy khỏi bệnh, thì ta cứ luyện.

Từ đấy, ngoài những lúc tắm ngựa, quét dọn, nó tiếp tục luyện Tâm-pháp Chuồng-ngựa. Bọn Gia-thụy ngũ anh lôi nó ra đấu võ, nó không trả đòn, cứ để mặc chúng muốn đấm, muốn đá gì nó chỉ vận công chịu trận. Sau đó chúng dùng roi, dùng gậy đánh nó, nó không còn thấy đau nữa. Ít lâu sau chúng chán nản, không hành hạ Thủ-Độ nữa.

Từ hôm chia tay với Kim-Dung, hình bóng của người thiếu nữ ôn nhu, vẫn mãi luôn hiện lên trong tâm nó. Những lúc nhớ nhung quá, không chịu nổi, nó lại ra thuê xe ra bến sông Hồng, nơi con thuyền neo, mà bà mẹ Kim-Dung đưa nó xuống trị bệnh. Nhưng lần nào cũng như lần nào, nó chỉ thấy nước sông đỏ ngầu, cuồn cuộn trôi về cuối giòng mịt mờ. Còn bóng hồng thì tuyệt vô âm tín.

Thời gian một năm trôi qua. Thủ-Độ đã luyện xong 99 câu quyết. Nó nhẩm tính, cái thời hạn một năm mà Vũ Phòng-Phong bảo nó chết đã qua rồi. Nó định bụng hôm nào có dịp sẽ trốn ra ngoài thành thăm ông, để xin ông chữa bệnh lại cho nó.

Hôm ấy, như thường lệ, Cao Kinh mở khóa, mở xích chân Thủ-Độ, rồi ra lệnh rằng nó phải dẫn đoàn ngựa ra ngoài Ngự-xạ đài ở ngoài thành Thăng-long, thả ngựa phi, để khỏi bị mỡ đọng ở bụng. Ngựa vừa tới nơi, thì một con

giật dây cương, phi nước đại. Lập tức chín con khác cũng phi theo. Thủ-Độ bật cười, nó dùng tiếng loài ngựa gọi chúng lại, nhưng chúng vẫn hí inh ỏi rồi thi nhau phi. Thủ-Độ chờ chúng phi hết một vòng sân, khi chúng phi ngang trước mặt nó, nó nhảy theo, chụp dây cương con đầu đàn. Con ngựa này hí lên, lách sang một bên, khiến Thủ-Độ chụp hụt. Nó lao mình vọt theo đàn ngựa, thì lạ lùng chưa, chỉ nửa khắc nó đã đuổi kịp. Đàn ngựa thấy có đồng bạn mới, chúng càng ra sức sải bước, thế nhưng Thủ-Độ vẫn theo kịp. Phi khoảng mười vòng Ngự-xạ đài, thì đàn ngựa từ từ phi chậm lại, rồi ngừng hẳn. Thủ-Độ cũng ngừng lại. Nó kinh ngạc:

- Tại sao khinh công ta lại mau thế này? Hồi ở Mông-cổ, khinh công cao nhất là mẹ ta, mà cũng chỉ có thể chạy ngang với ngựa trong vòng 50 dặm mà thôi. Cái vòng sân này, mỗi vòng tới 20 dặm, mà ta chạy tới mười vòng, thì trải qua 200 dặm mà ta không hề mệt mỏi là tại sao?

Sau khi dẫn ngựa ra bờ sông tắm, rồi lừa bầy ngựa trở về. Trên đường đi, thấy có một lò rèn nó ngừng lại hỏi:

- Ông ơi, ví thử tôi có cái khóa, mà mất chìa, thì ông có thể làm cho tôi cái chìa khác không?

Người thợ rèn mở to mắt nhìn Thủ-Độ, gật đầu:

- Dĩ nhiên là được. Vậy khóa của cậu đâu?

- Tôi sẽ mang ra sau.

Trưa hôm ấy, Thủ-Độ trở về Đông-cung thì Cao Giới dùng xích khóa chân nó như thường lệ. Đợi Cao Giới cũng như bọn Gia-thụy ngũ anh đi rồi, Thủ-Độ trốn ra gặp người thợ rèn, xin làm chìa khóa. Không đầy hai khắc, người thợ rèn đã làm xong hai cái chìa khóa. Thủ-Độ không về Đông-cung, nó đến Đệ nhị y viện Hồng-lĩnh tìm y sư Phòng-Phong. Sau hơn một năm xa

cách, Thủ-Độ đã lớn lên, nhưng Phòng-Phong, cũng nhận ra nó. Ông kinh ngạc:

- Đàm Độ! Từ hồi ấy đến giờ cháu đi đâu?

Ông lên tiếng gọi vợ:

- Em ra mà xem này! Thằng bé đó còn sống này!

Bà Bạch-Hạc từ sau vườn chạy lên, thấy Thủ-Độ, bà reo:

- Từ hồi ấy đến giờ cháu ở đâu?

- Cháu bị tù khổ sai.

- Khổ sai? Ta không tin!

Bạch-Hạc kể: - Sau khi cháu và Ba Huy đi rồi, thì ta không được tin tức gì của cháu cả. Hơn tháng sau, ta trở về Thiên-trường thăm song thân, người kinh ngạc vô cùng, vì không thấy cháu cũng như Ba Huy về. Trong câu chuyện, hai đứa con của em Lý ta là Tự-Thừa, Tự-Khánh thuật lại một việc: Cũng ngày hôm đó, ba đứa từ Kinh-Bắc về Thiên-trường. Khi qua ngã ba Thăng-long, Trường-yên, Thiên-trường chúng gặp một thiếu niên, đấu võ với bọn Gia-thụy ngũ anh. Ta đoán ngay ra là cháu. Thái-tử Long-Sâm truyền bắt giam cháu, vì cháu là nô bộc của y, phạm tội ăn cắp rồi bỏ trốn. Tự-Thừa không cho Tự-Khánh can thiệp vào chuyện của triều đình, nhất là dây dưa với nô bộc của họ. Hơn nữa, nô bộc phạm tội ăn cắp. Song thân ta, cũng như vợ chồng Lý đều không quan tâm tới vụ này, bởi ai cũng tưởng cháu là tội phạm của triều đình. Nhưng có một điều lạ lùng ta không hiểu: Ba Huy đi đâu mà không thấy y trở về?

Thủ-Độ hỏi lại:

- Ông Ba Huy không về đây, vậy ông í đi đâu? Không lẽ ông ta bị bọn Long-Sảm bắt giam.

- Không chừng như vậy!

Phòng-Phong vẫy tay cho vợ im lặng, rồi ông bắt mạch Thủ-Độ. Trán ông cau lại tỏ vẻ đăm chiêu. Cuối cùng ông nói:

- Cháu đã muốn dấu thân thể, để giữ lời hứa với người dạy võ công cho cháu, thì ta cũng không muốn cật vấn cháu. Bây giờ ta chỉ luận về bệnh của cháu mà thôi.

Ông nói với vợ:

- Năm trước, anh nói, muốn trị nội thương của Đàm Độ, thì phải có hai người luyện nội công tới trình độ thượng thừa. Một người luyện nội công âm nhu, một người luyện nội công dương cương, hỗ tương cứu nó. Nội công dương cương, thì trong phái Đông-A nhà ta không thiếu. Còn nội công âm nhu thì chỉ có Đoan-Nghi. Thế nhưng trong năm qua, không biết cơ duyên nào đưa đến, mà cháu nó lại luyện trọn vẹn tâm pháp của phái Đông-A, rồi lại luyện nội công âm nhu chính tông của phái Mê-linh nữa. Không những bệnh của cháu khỏi hẳn, mà công lực của nó bây giờ hiếm người so sánh!

Bạch-Hạc nắm lấy tay Thủ-Độ bắt mạch. Muốn thăm dò công lực nó, bà dồn chân khí vào người nó. Một nguồn nội lực âm-dương hỗ tương hợp với nhau chống trả rất mãnh liệt. Thấy vậy, bà dồn thêm chân khí sang, thì nội lực của nó càng chống lại mạnh hơn, rồi thành linh một nguồn nội tức mạnh không thể tưởng tượng nổi phản ứng, khiến bà không tự chủ được, người bật tung lại sau đến hơn trượng. Bà phải dùng thiên cân trụ mới đứng vững.

Phòng-Phong hỏi vợ:

- Em thấy thế nào?

- Nội lực của nó mạnh quá. Có lẽ chỉ sư phụ mới luyện tới mức này mà thôi. Cũng may đây là phản ứng tự nhiên, chứ nếu nó dùng công lực tấn công, thì em đã bị thương rồi.

Phòng-Phong suy nghĩ một lúc, người ông đỡ ra:

- Ta thấy dù cháu nó có luyện cả nội công âm nhu, dương cương, thì ít ra phải mười năm mới thành công. Với tuổi của nó chưa thể luyện đến trình độ này. Nhưng trên thực tế, thì lại có...

Ông nói một mình:

- Trong lịch sử võ lâm Đại-Việt, chỉ có hai người hợp được cả âm dương, thì một là Vạn-tín hầu Lý Thân. Hai là Bắc-bình vương Đào Kỳ. Nhưng đó chẳng qua là truyền thuyết. Chứ thực tế, xưa bác học như tổ Tự-An, Thông-Mai, Tự-Mai của phái Đông-A cũng không thể làm được!

Ông hỏi Thủ-Độ:

- Cháu tìm đâu ra tâm pháp nội công âm nhu?

Thủ-Độ thuật lại vụ nó tìm ra trong trường hợp nào, tại chuồng ngựa!

Phòng-Phong, Bạch-Hạc cùng lắc đầu không hiểu.

Phòng-Phong, Bạch-Hạc, Thủ-Độ không hiểu là phải.

Nguyên nội công âm nhu do Vạn-tín hầu Lý Thân tìm ra từ thời vua An-Dương. Đến thời Linh-Nam chỉ có Bắc-bình vương Đào Kỳ, Tể-tướng Nguyễn Phương-Dung, công chúa Phật-Nguyệt là luyện thành. Sau khi Linh-Nam bị Hán đô hộ, thì nội công này bị tuyệt tích. Đến thời vua Lý Thái-tổ, công chúa Bình-Dương tìm được bia đá do công chúa Trần Năng để lại, rồi luyện thành. Sau công chúa Bình-Dương truyền cho đệ tử là Linh-Nhân

hoàng thái hậu. Linh-Nhân hoàng thái hậu chếp vào cái áo hồ cừu. Hai mươi năm trước, Thái-tử Long-Xưởng chếp từ áo hồ cừu vào cái cột ở phòng luyện võ Đông-cung, để dạy cho công chúa Đoan-Nghi, quận chúa Từ Thục-Hương. Nhưng chỉ mình Đoan-Nghi luyện thành. Bây giờ vô tình Thủ-Độ tìm ra, rồi luyện thành. Vấn đề khúc mắc như vậy, thì ai hiểu nổi?

Phòng-Phong hỏi:

- Ví dụ công chúa Đoan-Nghi có truyền tâm pháp âm nhu cho cháu đi. Nhưng, làm sao cháu có thể tổng hợp cương nhu làm một! Hà! Cháu đã gặp may trong trường hợp nào? Cháu nên nhớ từ bao nhiêu năm nay, các đại tôn sư đều mơ màng, sao có thể hợp được hai loại nội công cương, nhu, song vô ích.

Thủ-Độ thuật lại chi tiết việc nó tìm thấy nội công chuồng ngựa, rồi trong lúc lên cơn đau đớn, nó dùng để chống lại cơn đau gan, tỳ, tâm, do bọn Long-Sâm đánh nó.

Phòng-Phong à lên một tiếng:

- Ta hiểu rồi! Trường hợp của cháu cũng giống như Bắc-bình vương Đào Kỳ khi xưa! Ấu là cái duyên.

- Thưa đại-phu Bắc-bình vương đã luyện thành trong hoàn cảnh nào?

- Cháu nên nhớ, âm dương là hai thể tố được hình thành do trời đất, hỗ tương xung khắc nhau, hỗ tương kiềm chế nhau, hỗ tương sinh ra nhau mà tồn tại. Trong âm có dương, trong dương có âm. Mặt trời, ánh sáng, đàn ông, ban ngày, phía trên, hoạt động, phía sau, bên phải, phía trên là dương. Mặt trăng, bóng tối, đàn bà, ban đêm, phía dưới, tĩnh chỉ, phía trước, bên trái, phía dưới là âm.

- Cháu không hiểu thế nào là âm sinh ra dương; dương sinh ra âm cũng

như trong âm có dương, trong dương có âm.

- Để ta cho cháu một tỷ dụ. Âm sinh ra dương là gì? Như khi ta ăn uống. Thức ăn là vật chất, thuộc âm. Ta ăn vào, trong cơ thể sinh ra khí. Khí là dương. Thế có phải âm sinh ra dương không! Hay cụ thể hơn, bà mẹ là âm, sinh ra đứa con trai là dương!

- Thế còn dương sinh ra âm? Ông bố là dương, có thể sinh ra con gái là âm. Trong cơ thể, khí là dương, tuần lưu khiến cho can, tỳ sinh ra huyết. Huyết là âm. Còn như trong âm có dương, trong dương có âm...

Thủ-Độ reo lên:

- Cháu hiểu rồi!

- Cháu thử nói ta nghe xem có đúng không nào?

- Như đại phu nói, phía trước là âm phía sau là dương. Phía trên là dương phía dưới là âm. Như vậy lưng là dương. Nhưng chia lưng làm hai phía trên là dương, phía dưới là âm.

- Giỏi. Cháu đã học về Âm-Dương rồi à?

- Vâng! Thầy Phạm Kính-Ân dạy cháu về học thuyết Âm-Dương Ngũ-hành trong kinh Dịch.

Phòng-Phong vỗ tay reo:

- Hay! Còn như cháu luyện nội công dương cương từ nhỏ. Bây giờ trong lúc ngủ, nội tức dương cương chạy về đờn điền. Trong cơ thể của cháu trống rỗng. Vì đau đớn, tiềm thức làm việc, luyện nội công âm nhu. Thế là âm nhu, dương cương hợp với nhau, thành một thứ nội công tổng hợp.

- Giỏi. Còn một điều cháu không biết nữa, là phạm khi luyện nội công dù

dương hay âm, khi nội tức sinh ra mười phần thì chỉ lưu lại cơ thể có một phần thôi. Khi cháu luyện thành âm-dương hòa hợp, thì lúc luyện nội công âm-nhu sinh ra bao nhiêu chân khí, sẽ hợp với chân khí dương cương, thành nội lực của cháu. Ngược lại, cháu luyện nội công dương cương, bao nhiêu chân khí dương cương sinh ra sẽ hợp với chân khí âm-nhu thành nội lực của cháu. Thành ra cháu chỉ luyện một năm bằng người ta luyện mười năm.

Phòng-Phong nắm tay Thủ-Độ:

- Phép luyện công của các phái trong thiên hạ, hoặc là cương, hoặc là nhu. Ít khi có phép luyện cương nhu hợp nhất. Thiền-công là thứ cương nhu hợp nhất. Trong các môn phái của Đại-Việt, thì nội công của phái Sài-sơn, Tản-viên, Mê-linh hoàn toàn gốc từ tổ tiên để lại. Duy phái Tiêu-sơn thì gốc do Bồ-tát Tỳ-ni Đa-lưu-chi truyền Thiền-công vào, rồi các tổ Đại-Việt sửa đổi, phát minh thêm mà thành. Nội công phái Đông-A phát xuất từ Thiền-công Tiêu-sơn, rồi các đời sau tục gia hóa đi...Thế nhưng cương, hay nhu đều là nội công thuộc dương tính cả. Duy phái Mê-linh là có pho nội công âm-nhu, gồm 99 câu tâm pháp, rất ít người luyện được trọn vẹn. Thế hệ nào đông nhất, thì cũng chỉ có đầu mười người là cùng. Còn những luyện được cả âm lẫn dương thì từ sau Bắc-bình vương Đào Kỳ đến giờ, mới có mình cháu. Ngài có thời thơ ấu hơi giống cháu. Ngài học võ với cha mẹ. Cả cha lẫn mẹ đều luyện nội công dương cương. Khi phải xa bố mẹ, ngài mới có mười tuổi, công lực dương cương không làm bao. Rồi cơ duyên đưa đẩy, ngài lại được lão đại hiệp Nguyễn Phan truyền nội công âm nhu cho. Rồi ngài cũng luyện trong lúc ngủ, mà hòa hợp làm một.

Nghe Phòng-Phong nói, trong tâm Thủ-Độ nghĩ:

- Cứ như lời vị y sư này, với công lực của ta hiện thời, ta thừa sức thắng bọn Gia-thụy ngũ-anh. Ta muốn trả hận lúc nào cũng được. Ta không cần đi Thiên-trường nhờ ông bà ta, bác ta truy tầm thủ phạm trả thù mẹ nữa. Ta có thể tự làm lấy, mà không cần nhờ vả ai.

Bạch-Hạc hỏi Thủ-Độ:

- Bây giờ cháu có về Đông-cung nữa không? Hay cháu đi Thiên-trường?
- Hiện cháu còn một vài việc phải làm, nên cháu cần phải trở về Đông-cung. Sau đó cháu sẽ đi Thiên-trường.

Bạch-Hạc vuốt má Thủ-Độ:

- Mừng cho cháu. Bây giờ với công lực này, thì võ lâm thiên hạ không mấy người bằng cháu. Thế thì cái bọn bị thị Gia-thụy ngũ anh không còn bắt nạt cháu được nữa. Hôm trước chúng nói, cháu là tội tử của chúng. Vậy cha mẹ cháu bán cháu cho chúng chẳng?

Nghe Bạch-Hạc nói, Thủ-Độ mừng lắm. Nó nghĩ thầm:

- Bây giờ ta đã biết chắc bà này là chị của bố ta. Bà là cô ta. Ta cũng đã thấy các anh Thừa, Khánh. Họ là những người hiệp nghĩa, chứ không ác độc như bọn Long-Sâm. Ta cần xuất hiện để nhận họ hàng, để tìm ra thủ phạm đã sát hại mẹ ta. Ta cũng chẳng cần dấu diếm thân phận nữa.

Nghĩ vậy nó nhìn Bạch-Hạc bằng con mắt thiện cảm:

- Thừa cô, bố mẹ cháu là những người có thân phận cực lớn, lại có thâm tình với cô. Hiện bố cháu ở xa. Còn mẹ cháu thì qua đời rồi. Cái người mà cháu nói rằng bà qua đời, nhờ cháu chuyển di chúc cho năm người... là nói dối. Người qua đời chính là mẹ cháu. Mẹ cháu bị người ta dùng loạn tên bắn chết. Trước khi chết, mẹ cháu dặn cháu chuyển di chúc cho năm người, để truy lùng thủ phạm, trả thù cho mẹ cháu!

Nó nghiêng rằng:

- Còn bọn Gia-thụy ngũ anh, thì hai đứa thuộc loại thâm tình của cháu.

Không thù, không oán, chả hiểu sao mà từ khi mới gặp nhau, chúng đã tỏ ra ác độc với cháu. Cháu đâu có là gia tộc của chúng? Thế mà, trên đường đi Thiên-trường, chúng bắt cháu về, rồi hành hạ vô cùng tàn nhẫn.

Thủ-Độ thuật lại tất cả những phương cách Long-Sảm hành hạ nó một lượt. Nghe Thủ-Độ kể, muôn ngàn lần Bạch-Hạc không thể tưởng tượng nổi nó là con của Thủ-Huy với Đoan-Nghi. Căn cứ vào câu Long-Sảm, Long-Thấm với nó là chỗ thâm tình, nàng lại tưởng nó là cháu của Minh-Đạo vương. Bà rùng mình, than:

- Xưa, Thái-tổ nhà Lý là Công-Uẩn, nhân vua Ngọa triều ác độc, mà được thiên hạ. Vì vậy khi lên ngôi vua, ngài lấy đức từ bi, hỷ xả của nhà Phật mà trị dân. Bây giờ trong triều thì Thiên-gia Bảo-hựu hoàng đế vô đạo, hoang chơi, dâm dật. Tất cả việc triều chính phó cho Đàm Dĩ-Mông. Y vốn vô tài, mà lại muốn chuyên quyền, vì vậy những người có tâm huyết bỏ đi hết. Quyền hành lại vào tay họ Đàm. Hai vương Kiến-khang, Kiến-bình không được trao quyền. Tương lai, khi nhà vua băng, thì Đàm hậu lại chuyên quyền, cái tệ gà mái gáy có cơ trở lại. Đàm hậu chọn cho Long-Sảm ba Thiên-nhân, đều là những đứa trẻ vô học bất thuật, xúi Long-Sảm làm những việc ác độc còn hơn vua Ngọa-triều...

Bà thở dài:

- Hỡi ơi! Trước đây gần hai chục năm, em ta là Thủ-Lý đã sớm nhìn ra. Y trình với ông nội ta, phụ thân ta sớm rút chân ra khỏi vũng lầy của triều đình. Còn Thủ-Huy thì muốn giết tuyệt bọn quan lại vô lương, giết tuyệt bọn ngoại thích. Vì chỉ có thế mới thay đổi được cục diện của Xã-tắc. Làm thế thì có khác gì thay đổi triều đình? Ta nghe em ta hiện ở nước Mông-cổ xa xôi, gác kiếm không lý gì đến triều đình Đại-Việt. Tình dân, thế nước như vậy, nên trong triều, ngoài dã, ai cũng mong Thủ-Huy trở về cầm quyền.

Bà nắm tay Thủ-Độ:

- Con đang gọi ta là bà, thỉnh linh đổi cách xưng hô, gọi ta là cô, ắt phải có nguyên do. Khi con không phải là tôi tớ của Long-Sâm, thì con có thể bỏ đi khỏi Đông-cung, mà không ai nói năng gì được.

- Vâng. Con đoán, hung thủ giết mẹ con ắt thuộc bọn quyền quý? Con con chưa tìm ra hung thủ, con phải ở lại Đông-cung ít lâu nữa.

- Vậy, con cần dấu thân phận kỹ hơn nữa. Khi bọn Gia-thụy ngũ anh thách đấu, con đừng vận công chống trả, cũng đừng phản công. Như vậy hung thủ khinh thường con, con mới có thể dò ra tung tích chúng... À, con đã học được những võ công gì của Đông-A?

- Bố con dạy con tất cả tâm pháp nội công. Còn ngoại công thì chỉ mới có quyền pháp, chưởng pháp, kiếm pháp.

- Tuy ta không biết rõ song thân con là ai, ta vẫn dạy con một pho võ công liệt vào hàng trấn môn, đó là Cương-la thập bát thức.

- À!

- Con đã nghe nói về Cương-la thập bát thức rồi à?

- Vâng.

- Pho võ công này là tâm huyết của cả đời thái sư phụ ta đã chế ra. Muốn học bộ võ công này, trước nhất phải luyện hết phần căn bản võ công bản phái, lại phải thông Dịch-lý. Phần căn bản thì con đã học rồi. Vậy từ mai, con cố gắng tìm dịp ra đây, ta sẽ giảng Dịch-lý cho con trước.

- Thưa cô, con đã học kinh Dịch rồi. Con học rất kỹ.

- Con học ở đâu? Ai đã dạy con?

- Con học ở Quốc-tử giám. Thầy dạy con là Kinh-diên quan Phạm Kính-

Ân.

- Vậy thì con có thể học ngay từ ngày hôm nay.

Bạch-Hạc dẫn Thủ-Độ ra sau y viện. Vừa trông thấy khu vườn rộng ước hơn mẫu (3600 mét vuông ngày nay), trồng hoa, cỏ. Cạnh đó có cái ao khá lớn. Thủ-Độ bật lên tiếng kêu:

- Chà! Cô trồng cỏ thành hình Cửu-cung Bát-quái đẹp quá.

Muốn thử Thủ-Độ, Bạch-Hạc hỏi:

- Trong hai khu trồng cỏ này, một khu theo hình Tiên-thiên, một khu theo hình Hậu-thiên. Vậy trước hết cháu hãy đi theo hình Hậu-thiên. Khởi đầu bằng quẻ Càn.

Thủ-Độ tung mình vào khu hình vuông, đặt chân vào sáu vạch liên tục, đứng chờ.

Bạch-Hạc hô:

- Thiên-phong cầu.

Thủ-Độ vừa di chuyển, thì Bạch-Hạc hô tiếp:

- Cung Cấn, Địa Thiên-thái.

Sau hơn hai khắc, Bạch-Hạc bắt Thủ-Độ di chuyển suốt 64 quẻ. Nó cảm thấy chân khí cuộn cuộn lưu thông khắp cơ thể, người nó nhẹ nhưng bông.

Bạch-Hạc chỉ lên một bức tường. Trên tường treo đủ các dụng cụ đánh cá như: Cọp, vó, rọng, te, nơm, lưới, chài, lờ, đó. Bà giảng:

- Tổ tiên của giòng họ Đông-A nhà ta tại vùng Khúc-giang, xuất thân làm

nghe đánh cá. Nay thuộc Quảng-Đông bên Trung-quốc. Thời vua An-Dương, viễn tổ Trần Tự-Minh được phong tước Phương-chính hầu, lĩnh chức tể tướng. Khi vua Thủy-Hoàng nhà Tần, sai Đồ Thư mang năm mươi vạn quân sang đánh Âu-lạc. Vua An-Dương truyền rút khỏi ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Ba chi của họ Trần bắt khuất, bỏ Khúc-giang di chuyển xuống vùng Lục-hải. Con có biết Lục-hải hiện nay là vùng nào không?

- Là vùng bờ biển từ Tiên-yên tới Thanh-hóa. Như vậy tổ tiên giòng họ Trần ở Thiên-trường với Khúc-giang là một.

- Rời Khúc-giang, tổ tiên ta vẫn giữ nghề đánh cá. Vì vậy, cho nên môn phái Đông-A rất giỏi thủy chiến, đấu võ trên thuyền, dưới nước. Dĩ nhiên đứng đầu thiên-hạ về việc dùng dụng cụ đánh cá làm vũ khí... Cho nên thái sư phụ của ta mới chế ra Thiên-la thập bát thức. Thiên-la là lưới nhà trời, ở đây vũ khí là cái chài.

Bà lấy cái chài ra trao cho Thủ-Độ:

- Cái chài có nhiều mắt lưới, nhỏ, to, rộng hẹp tùy theo loại. Chài đan theo hình cái nơm, gồm tám múi. Mỗi múi ngăn cách với nhau bằng một sợi giây lớn gọi là cương. Một đầu tám sợi giây buộc chặt vào một sợi giây cái, rất lớn, dài từ một tới ba trượng. Một đầu được buộc vào một sợi giây cương nữa. Sợi giây này hình tròn. Trong tám múi, mỗi múi móc tám viên chì hình trám. Tổng cộng 64 viên chì mang tên 64 quẻ Tiên-thiên. Khi đánh cá, ngư phủ cầm chài vung ra, tỏa thành hình tròn bát quái, úp xuống nước. Trong phạm vi vòng tròn, bao nhiêu tôm cá bị úp vào trong. Ngư phủ cầm sợi giây kéo lên thuyền, gỡ tôm cá ra.

Giảng xong, Bạch-Hạc cầm cái chài đến bờ ao. Bà vung tay lên, cái chài xòe ra, chụp xuống mặt nước đến rào một tiếng. Chờ cho chài chìm xuống nước, Bạch-Hạc cầm sợi giây cái kéo lên. Trong chài, hàng chục con cá lớn nhỏ mắc vào. Thủ-Độ reo lên, nó gỡ những con cá ném xuống ao. Bạch-Hạc

nghĩ thầm:

- Đứa nhỏ này có bản tính hiền hậu đây.

Bà giảng:

- Cương la thập bát thức như tên mang, có 18 thức. Mỗi thức biến hóa ra âm dương, thành 36. Khi xử dụng thì âm là hư, dương là thực, biến hóa ra 36.

Bà ngừng lại:

- Còn như con, con luyện được cả nội công dương cương lẫn âm nhu, thì con có thể xử dụng chiêu âm thành thực, chiêu dương thành hư. Cũng có thể cả âm, lẫn dương đều hư, đều thực. Thế là 36 thành 216. Đối thủ không biết đâu mà lường. Nhưng Âm dương chia ra Thái-âm, Thiếu-âm, Khuyết-âm. Dương chia ra Thái-dương, Thiếu-dương, Dương-minh, bây giờ 216 thành 1296 chiêu. Mỗi hư, thực lại biến theo 64 quẻ thành 82.944 chiêu. Uy lực vô song.

Thủ-Độ cầm cái chài, vận khí, tay vung lên, chân bước theo 64 quẻ Bát-quái. Khoảng hai giờ (4 giờ ngày nay) nó đã thành thuộc 18 thức căn bản.

Trời đã về chiều, Bạch-Hạc dặn nó:

- Trở về, con tìm chỗ vắng, tiếp tục luyện tập. Mai lại ra đây, ta sẽ kiểm lại, rồi dạy tiếp.

Thủ-Độ từ biệt ông bà Phòng-Phong, trở về Đông-cung. Trên đường đi, qua chợ, trước cửa hàng bán đồ chơi cho trẻ con. Một thiếu niên ngang tuổi với nó nắm áo nó kéo lại:

- Này, đằng í có tiền, mua ít đồ chơi đi.

Tò mò nó dừng chân bước vào trong. Đứa trẻ bán hàng chỉ cho nó những

đồ bằng đất nung như voi, trâu, ngựa, chó, mèo, cọp. Nó lắc đầu. Thằng bán hàng lại chỉ cho nó xem mấy cái mặt nạ: Mặt nạ khỉ, mặt nạ trâu, mặt nạ lợn, mặt nạ chó, mặt nạ quỷ Vô-thường, mặt nạ quỷ đầu trâu, mặt nạ quỷ mặt ngựa, mặt nạ ma đói. Chợt động tâm tư, nó nghĩ:

- Ta mua mấy cái mặt nạ này, đợi đêm tối, nhát bọn Gia-thụy ngũ anh cho chúng sợ té đái, vãi phân ra.

Nó mua một cái mặt quỷ Vô-thường, quỷ đầu trâu, quỷ mặt ngựa rồi trở về Hoàng-thành.

Nó nghĩ thầm:

- Bây giờ võ công ta cao, ta lại khôn ngoan hơn xưa. Trước hết ta phải dò thám trong Hoàng-thành, để tìm ra kẻ đã sát hại mẹ ta, rồi giết cả nhà nó đến con chó, con mèo cũng không tha. Nếu như ta không tìm ra thủ phạm, bấy giờ ta mới đem lời trời trần của mẹ ta nói với ông bà nội, bác Lý, cô Ngân, để các người giúp ta tìm kiếm...

Nghĩ đến bọn Long-Sâm, nó nghiêng rằng:

- Còn bọn Long-Sâm, ta không thể cho chúng chết dễ dàng. Ta phải làm cho nó đau đớn tinh thần, thể xác, chết không xong, mà sống cũng không nổi. Cái bọn Gia-thụy ngũ anh, ta làm cho nó tàn sát lẫn nhau, làm cho giang sơn của họ Lý nát ra như tương, rồi giết tuyệt giòng họ Lý, mới hả cái giận này!

Thủ-Độ về tới Đông-cung, không thấy bọn Gia-thụy ngũ anh, nó dò hỏi, thì được biết bọn này vào Hoàng-thành châu hầu Hoàng-hậu theo định kỳ hàng tháng. Nó ăn cơm xong, thì Cao Giới tới khóa chân nó, rồi lên ngựa ra đi. Chỉ chờ có thế, nó lấy chìa khóa mở xích chân, mang chài ra luyện Cường la thập bát thức. Luyện đi, luyện lại năm lần thành thuộc, nó cất chài vào một chỗ kín.

Ý tưởng điều tra kẻ sát hại mẹ lại lớn vồn trong tâm:

- Ta phải dò la cung An-toàn xem, biết đâu chẳng tìm ra ánh sáng?

Nghĩ vậy, Thủ-Độ mang rơm cuộn lại thành bó như hình người, đặt vào chỗ nó vẫn nằm ngủ, lấy chăn phủ lên. Như vậy nếu có ai kiểm soát, vẫn tưởng nó ngủ. Nó len lên phòng viên thái giám gia Đỗ Viện, lấy trộm bộ quần áo mặc vào. Nó lại lấy cái mặt nạ quý Vô-thường, dùng mực bôi đen nửa mặt bên trái, lấy son bôi đỏ nửa mặt bên phải, lấy vôi bôi trắng cổ, trán. Nó đeo thử. Nhìn vào gương, nó thấy mình ba phần giống người, bảy phần giống quỷ. Nó bật cười, rồi hướng Hoàng-thành, dùng khinh công phóng tới. Nó biết tại góc Đông thành, không có thị vệ gác, nó hít một hơi, rồi tung mình nhảy qua tường, đáp vào trong nhẹ nhàng. Nó nhắm cung An-toàn là nơi Hoàng-hậu ở dò dẫm tới.

Bên ngoài cung, có một thị vệ đứng gác. Nó len lén đến phía sau y. Thành linh y quay lại, thấy nó. Y tưởng là quỷ, kinh hoảng y ngất xỉu. Thủ-Độ phóng chỉ điểm vào huyệt Á-môn của y. Nó dấu y vào bụi hoa, rồi tung mình nhảy lên nóc cung. Nó vận âm kinh dùng ngón tay sẽ chọc một lỗ, ghé mắt nhìn xuống: Bên trong, Đàm hoàng hậu ngồi trên một cái ngai, chạm hai con phụng. Bà im lặng đọc sách. Cạnh bà, Gia-thụy ngũ anh ngồi trên năm cái ghế.

Có tiếng trong trẻo của ai đó nói:

- Trung-thu sang năm, Hoàng-thượng mở cuộc thí võ. Ai trúng tuyển sẽ được bổ nhiệm làm quan võ, thay cho bọn tướng sĩ già nua. Như vậy, mai này Sảm nhi lên ngôi, sẽ có nhiều thiếu niên anh tài phò tá.

Thủ-Độ hướng mắt theo tiếng nói, thì thấy một đạo cô ngồi trên chiếc sập sơn son thiếp vàng. Bất giác nó cau mặt nghĩ:

- Người này là ai, mà đẹp đến thế kia? Bà ta đẹp không kém gì mẹ ta, hơn cả Đàm hoàng hậu. Có lẽ chỉ thua có chị Kim-Dung con bác Lý mà thôi!

Chợt nó nhớ lại: Hồi mới vào ở trung cung của bà ngoại nó, nó có gặp đạo cô này một lần. Cung nga Thụy-Nga giảng cho nó biết rằng, đạo cô này có tên Nam-thiên huyền quân. Bà là sư phụ của nhà vua với hoàng-hậu. Nhà vua đã lấy cung Ngọc-lan của Tuyên-phi thời vua Nhân-tông, sửa thành am cho bà tu luyện. Trong am Ngọc-lan, nhà vua cung cấp cho bà đầy đủ cung nga, thái giám như một thái-hậu. Các võ quan cầm binh quyền hiện thời như Đoàn Văn, Nguyễn Nộn, Phạm Bình-Di, Quách Bốc đều là đệ tử của bà. Uy tín bà cực lớn, bất cứ hoàng thân, quốc thích, đại thần nào thấy bà cũng phải rạp người xuống.

Đạo-cô hỏi Hoàng-hậu:

- Chiếu chỉ dự tuyển bao nhiêu người? Thế thức ra sao?

- Tâu mẫu hậu, chiếu chỉ định rõ như sau. Các sĩ tử trong nước chia làm hai loại. Một là loại dân dã. Hai là con cháu trong Hoàng tộc, Ngoại-thích, con các quan. Trước hết là loại dành cho dân gian. Các trấn, các phủ các huyện tổ chức sơ tuyển. Môn thi gồm cả văn lẫn võ. Sau đó tất cả thí sinh phải về Thăng-long thi hội. Thi hội do Binh-bộ đảm trách, lấy trúng tuyển 72 dũng sĩ. Còn thí sinh trong Hoàng-tộc thì do quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn tuyển chọn, rồi cho thi hội, cũng tuyển 72 dũng sĩ. Đến ngày rằm tháng tám, thì tata cả 144 dũng-sĩ cùng vào thi đình thí. Đình thí sẽ do Hoàng-thượng đích thân chấm, cùng với ba giám khảo là Kiến-khang vương, Kiến-bình vương, Đại-đô đốc Phùng Tá-Chu. Trong 144 dũng sĩ, sẽ lấy 36 Tiến-sĩ dân gian, 36 Tiến-sĩ Hoàng-tộc. Cuối cùng trong 36 Tiến-sĩ đó sẽ lấy ba người đỗ Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa dân gian, và ba Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa Hoàng-tộc.

Đạo-cô đưa mắt nhìn bọn Long-Sâm:

- Trước đây ta để cho đệ tử của ta là Phạm Bình-Di, Quách Bốc dạy các cháu, thành ra Trung-thu năm trước, Sảm nhi mới bị tên giặc non làm nhục. Sau đó các cháu đánh nó bị trọng thương, làm hỏng việc của ta. Ý ta muốn lưu nó trong cung, làm nó nhục nhã, ê chề, sống không nổi chết không xong. Thế nhưng các cháu lại đánh nó quá tay, đến nỗi nó chết đi sống lại. Bây giờ nó ra sao?

Thủ-Độ giật mình:

- Thì ra họ đang nói chuyện mình!

Nó quy tức, lắng tai nghe, tự hỏi:

- Mụ này là một đạo cô, mà giọng nói hách dịch như thái hậu vậy? Có gì bí ẩn không?

Nguyễn Dư thuật lại những phương cách chúng đã hành hạ Thủ-Độ một lượt. Đạo-cô cau mày:

- Ta ra lệnh cho các cháu làm nhục nó mà các cháu đánh đến nỗi nó bị nội thương. Ta nghe tên Vũ Phòng-Phong chữa bệnh cho nó nói rằng chỉ nội trong tháng này nó sẽ chết. Hà... như vậy thì sao có thể dụ bố nó về nước để ta xử lăng trì về tội vi chi?

Long-Sảm xua tay:

- Tâu tổ mẫu, hài nhi thấy dường như nó khỏi bệnh rồi, vì khi đi, lúc gánh phân, nó không tỏ ra đau đớn gì cả!

Thủ-Độ cau mặt suy nghĩ:

- Tại sao Long-Sảm lại gọi đạo cô là tổ mẫu? Người mà Long-Sảm phải gọi là tổ mẫu chỉ có Chiêu-Linh thái hậu mẹ đẻ ra Thái-tử Long-Xưởng và

Chiêu-Thiên thái hậu, mẹ đẻ nhà vua. Cả hai bà đều băng hà rồi! Đạo-cô này là ai?

Đạo-cô lên tiếng:

- Có thực thế không? Một người bị đánh đập lá lách, đập gan, nghiền tâm mạch mà khỏi được sao? Thôi cũng được! Bây giờ ta có chỉ dụ cho năm cháu!

Cả Gia-thụy ngũ anh đều ngồi ngay ngắn lại:

- Bọn thần nhi xin kính cẩn nghe chỉ dụ của tổ mẫu!

- Từ hôm mấy cháu bị nó đánh bại ở quán Bích-động đến giờ, các cháu có thấy nó luyện võ công không?

- Không!

- À được đấy! Như vậy bản lĩnh của nó cho đến rằm tháng tám sang năm cũng không thay đổi. Trong khi đó, suốt mấy tháng qua, ta âm thầm luyện võ cho các cháu. Vậy các cháu phải luyện ngày, luyện đêm, sao cho đến rằm tháng tám sang năm, ba cháu Bình-Du, Nguyễn Dư, Đoàn Thượng phải đoạt giải trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa. Còn Long-Sâm, ta sẽ cho tái đấu với thằng giặc non đó. Cháu phải thắng nó, làm cho nó nhục nhã trên đài, đánh cho nó thành tàn tật. Như vậy, dù nín nhịn đến đâu, bố nó cũng phải về nước, cũng phải xuất hiện. Bây giờ ta sẽ xử lăng trì y... Hôm nay, ta dạy các cháu luyện bộ Hoa-sơn chương pháp.

Nói dứt bà ta giảng yếu quyết, cách vận công, cách biến hóa. Sau đó bà từ từ diễn từng chiêu một. Bọn Gia-thụy ngũ anh cũng luyện theo bà ta. Luyện một lúc, đã thuần thục, bà ta ra lệnh:

- Bây giờ các cháu bắt đầu vận khí phát chiêu. Trước hết là chiêu Thương-

tùng nghênh khách.

Cả Gia-thụy ngũ anh cùng phát chiêu. Nhưng chân khí không ra. Đạo-cô bực mình:

- Ta đã giảng, khi phát chiêu đầu thì khí trầm đơn điền, rồi đưa xuống hạ tiêu, thì lực mới ra. Làm lại!

Năm đứa hít hơi, vận khí. Nhưng lực cũng không ra. Đạo-cô không tỏ ra bực mình:

- Các cháu phải biết rằng, đây là bộ chương vô thượng của Trung-nguyên. Không phải ai cũng luyện thành. Khi thành rồi, thì trở thành anh hùng vô địch.

Năm trẻ lại vận khí, nhưng lực vẫn không ra. Chúng phải luyện đến hơn hai khắc sau, chương mới có gió. Đạo-cô an ủi:

- Nếu bộ chương này dễ luyện, thì ai cũng thành vô địch cả sao? Phàm đệ tử học chương này, chia làm hai bậc. Bậc một chỉ học chiêu số, phát lực thôi. Sau khi các cháu luyện thành rồi, ta mới giảng Dịch-lý áp dụng, cùng biến hóa Cửu-cung trong Vô-trung kinh, đấy mới là cái ảo diệu. Bây giờ các cháu trở về tự luyện. Trong ba ngày nữa, các cháu vào đây để ta kiểm lại.

Bà ta hỏi Đoàn Thượng:

- Phụ thân cháu đã tìm ra ngôi mộ đó chưa?

- Thưa, rồi!

- Ở đâu?

- Ở Mê-linh, trong khu mộ dành cho liệt tổ phái Mê-linh.

Người đàn bà áo vàng đập tay xuống sập, hỏi Đàm hoàng hậu:

- Sao? Sao? Sao lại chôn ở đó?

Mặt Đàm hoàng hậu tái xanh, bà nói bằng giọng run run, tỏ ra cực kỳ sợ hãi:

- Hồi ấy, Hoàng-thượng ban chỉ đem về Cổ-pháp chôn vào khu vực dành cho con cháu trong hoàng tộc. Song Thái-phi Bùi Chiêu-Dương xin đem về quê ấp phong của thị ở Côi-sơn chôn. Thần nhi ban mật chỉ cho bọn thái-giám Phạm Bối, Đỗ Quảng đem một cỗ quan tài giả, trong chỉ có khúc gỗ, đưa về chôn ở Côi-sơn. Còn quan tài thực, thì đem quăng xuống sông Hồng. Không ngờ hai hôm sau quan tài nổi lên, trôi vào bãi sông đền thờ vua Trưng. Một số đệ tử Mê-linh thấy quan tài lạ đặt ở bãi Đồng-nhân, thì cho rằng thi thể người trong quan tài được vua Trưng phù hộ, vì vậy, họ đem về Mê-linh chôn.

Nghe đối đáp, Thủ-Độ kinh hoàng, vì nó biết rằng người ta đang nói đến việc chôn cất mẹ nó. Hồi ấy nó còn nhỏ, mẹ nó bị giết, rồi đem chôn cất vội vàng. Tuy nhiên nó cũng được theo linh cữu về Côi-sơn. Sau Bùi thái phi cho nó biết linh cữu đó là linh cữu giả. Còn linh cữu thực, thì Đàm hậu đem quăng xuống sông... rồi nổi lên ở đền thờ vua Trưng. Rồi phái Mê-linh đem về tổng đường của phái này ở núi vua Bà chôn vào một nơi bí mật. Họ lại làm một mộ giả, để đánh lừa kẻ thù. Nó nghĩ thầm:

- Người đàn bà mặc áo vàng là ai? Võ công bà ta đến trình độ nào, mà lại miệt thị bọn Phạm Bình-Dĩ? Tại sao bọn Gia-thụy gọi là Thái-hậu? Tại sao Đàm hậu tỏ ra sợ hãi bà ấy như vậy? Cho đến nay, cái chết của mẹ ta chưa hé lộ một chút ánh sáng! Mẹ ta tuân chỉ của nhà vua, về để xây dựng lại kỷ cương Xã-tắc, rồi bị giết, có thù oán gì với Đàm hậu, mà bà lại quăng linh cữu xuống sông?

Đạo-cô hất hàm ra lệnh cho Đàm hoàng hậu:

- Ta tính số Tử-vi của thằng giặc non thì thấy cung phúc của nó đóng tại Tuất, có Thái-âm tọa thủ. Như vậy, nó được hưởng phúc ngôi mộ của mẹ nó. Ngôi mộ mẹ nó chắc là kết phát tốt lắm, nên các người đánh nó như vậy, mà nó vẫn sống nhăn. Bây giờ thế này: Người ban chỉ cho Đàm Dĩ-Mông mật sai người đi Mê-linh, đào mả mẹ ấy lên, bỏ vào đó một con chó đen chết. Như vậy thì thằng giặc non không thể chết, nhưng đời đời, nó là một tên tàn tật, làm tội tổ mà thôi.

Bà ta nghiêng rằng:

- Phải làm ngay, mả mẹ nó bị động, thì trong cuộc đấu võ ngày tết Trung-thu sắp tới, Long-Sâm mới thắng nó.

Đàm hoàng hậu líu ríu:

- Thần nhi kính cần tuân chỉ của mẫu hậu!

Đến đấy, đạo cô đứng lên. Đàm hậu cùng Gia-thụy ngũ anh rạp người xuống tiễn đưa. Đạo-cô vẫy tay:

- Miễn lễ!

Rồi mẹ ra khỏi cung An-toàn. Thấp thoáng một cái, mẹ đã biến vào trong bóng đêm. Thủ-Độ nhảy xuống vườn, rồi dùng khinh công theo mẹ bén gót. Tới am Ngọc-lan, nó ẩn vào sau bụi mầu đơn nghe ngóng. Không thấy có thị vệ canh phòng bên ngoài, nó tung mình lại bên cửa sổ, dùng ngón tay chọc thủng giấy, ghé mắt nhìn vào, bất giác nó rùng mình: Đạo-cô trần truồng. Bà ta đang nằm gọn trong tay một người đàn ông cũng trần truồng. Người đàn ông đó chính là quan Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn.

Thủ-Độ tự hỏi:

- Cứ như ta biết, thì Đoàn Văn là em sữa của nhà vua. Nhờ nuôi sữa nhà vua hồi trước, mà mẹ của Văn hiện được phong tới nhất phẩm phu nhân. Lúc Văn mới mười lăm tuổi được tuyển làm trưởng toán thị vệ canh giữ Hoàng-thành. Dần dần, Văn được cất nhắc lên chức Tổng-lĩnh thị vệ. Gần đây vợ của Đoàn Văn lại nuôi sữa Long-Sâm. Thành ra Đoàn Thượng với Sâm lại thành anh em sữa. Văn với Phạm Bình-Di, Quách Bốc đều là đệ tử của Nam-thiên huyền-quân đạo cô. Thế sao y với đạo cô lại???

Thủ-Độ tuy thông minh, lại trải qua những nhọc nhằn, những nguy nan, nên nó đã khôn ngoan như một người trưởng thành. Thế nhưng, chuyện trai gái thì nó không biết một chút gì! Nó nghĩ thầm:

- Không biết đạo cô với Đoàn Văn đang luyện tâm pháp thượng thừa gì? Đoàn Văn là đệ tử của đạo cô, chắc đạo cô trực tiếp truyền chân khí cho đệ tử giống như khi xưa Bồ-tát Sùng-Phạm đã truyền cho phò mã Thân Thiệu-Thái đây.

Thấy trời về khuya, nó dùng khinh công trở về Đông-cung. Chợt nhớ đến bộ chưởng Hoa-sơn, mà đạo cô nói rằng đó là bộ chưởng trấn môn của phái này; bây giờ bà ta đem dạy Gia-thụy ngũ anh. Nó vận khí, rồi luyện thử. Không khó khăn, nó chỉ hai lần thì thành công. Nó nghĩ thầm:

- Trước đây ta nghe bố mẹ ta thường bàn rằng: Bộ Hoa-sơn chưởng này uy vũ thực không tầm thường, chính nó làm cho phái Hoa-sơn lừng danh Trung-nguyên! Nếu so sánh với bộ Phục-ngưu thần chưởng của phái Tản-viên, Mục-ngưu thiên chưởng của Bồ-Đại hòa thượng, Đông-A chưởng pháp của phái Đông-A, thì bên tám lạng, bên nửa cân. Nó chỉ thua bộ Tán-lạc hồn chưởng của công chúa Bảo-Hòa mà thôi. Đã vậy ta luyện thực kỹ, khi cần ta xử dụng để không ai nhận ra chân tướng của ta. Đạo cô nói rằng khi phát chiêu rồi, mà vận khí, biến hóa theo Cửu-cung bát quái, đó mới thực là cái ảo diệu. Hồi chiều ta đã được cô Bạch-Hạc dạy Thiên-la thập bát thức, biến hóa theo Dịch-lý. Bây giờ ta đem ra luyện Hoa-sơn chưởng thử xem, biết đâu

chẳng thành công?

Chân nó bước theo Hậu-thiên bát quái, tay phát chiêu. Chỉ chiêu đầu, nó thấy chân khí ào ào tuôn ra mạnh vô cùng. Nó luyện thêm mười lần nữa rồi mới chui vào chuồng ngựa nằm ngủ. Nó nghĩ:

- Nhất định đạo cô Nam-thiên với Đàm hậu có liên hệ tới cái chết của mẹ ta. Ta phải theo dõi để truy lùng ra thủ phạm. Ngày mai, ta ra đền thờ vua Trưng cáo sự này với phái Mê-linh. Họ sẽ báo cho Nghi-Phương sư thái biết, để bà sai đệ tử rình ở mộ giả của mẹ ta mà bắt kẻ thù. Một mặt ta phải điều tra cho ra bằng này điều: Đạo-cô là ai, mà Long-Sâm lại gọi là Thái-hậu? Tại sao mẹ lại thù hận mẹ ta? Có phải mẹ ám toán mẹ tay hay không? Long-Sâm, Long-Thấm với ta vốn có tình cốt nhục, tại sao chúng lại ác độc với ta đến cùng cực? Tại sao Đàm hậu lại quăng linh cữu mẹ ta xuống sông Hồng?

Lát sau có tiếng xe ngựa lộc cộc chạy vào sân. Nó biết bọn Gia-thụy ngũ anh đã trở về. Rồi có tiếng bát, đĩa từ Ngự-thiện đường vọng lại. Nó biết bọn này mới luyện võ, bụng đói, chúng sai cung nga dâng đồ ăn khuya. Chính nó cũng cảm thấy đói. Nó núp ngoài cửa sổ nhìn vào: Cung nga bưng xôi đậu xanh với chim sẻ quay lên, bày ra bàn. Tính tình nghịch nổi dậy, nó nhặt ba viên sỏi, vận âm kinh bắn vào ba con chó đang nằm ở giữa sân. Ba con chó đau quá, tru lên rồi kêu oăng oăng. Gia-thụy ngũ anh cùng đứng dậy, tung cửa chạy ra sân. Chỉ chờ có thế, nó nhảy vào trong cửa sổ, trút năm đĩa chim sẻ quay, hai đĩa xôi lớn vào cái khăn quàng cổ, rồi tung mình ra ngoài.

Bọn Gia-thụy ngũ-anh xem xét ba con chó, không thấy có gì lạ, chúng ngơ ngác nhìn nhau. Đoàn Thượng hỏi Cao Kinh:

- Tại sao, tự nhiên chúng lại tru lên như bị ai đánh vậy?

- Thừa công tử, nếu ba con chó bị đánh thì ai đánh? Nếu ai đó đánh chúng nó, thì tiểu nhân e y chưa vào đến nơi, chúng nó đã sủa ầm lên rồi!

Một cung nga chỉ ba con chó:

- Khải Thái-tử, gần đây thần thấy ba con chó này hay sủa trắng. Có lẽ chúng có linh tính, thấy ma thì sủa lên, đuổi ma đi. Vì vậy, hôm nay trời tối, ma thù hận đánh chúng chẳng?

Gia-thụy ngũ-anh nhìn nhau tỏ vẻ sợ sệt. Cao Giới trấn an:

- Xin Thái-tử yên tâm. Ngày mai thần sẽ thỉnh thầy phù thủy cao tay nhất Thăng-long vào đây, để ông ta xem. Nếu là ma, ông ấy sẽ bắt bỏ vào hũ, giam dưới giòng sông Hồng, là mọi chuyện sẽ êm ngay.

Gia-thụy ngũ anh trở vào Ngự-thiện đường, thấy xôi, chim sẻ biến mất; cả năm cùng mở to mắt ra nhìn nhau đầy kinh ngạc. Long-Sảm hỏi cung nga hầu bàn:

- Người có đem chim sẻ, xôi xuống bếp hấp lại không?

- Khải không! Hay mèo vào ăn vụng?

- Trong Đông-cung này làm gì có mèo, mà bảo mèo ăn vụng? Vả mèo nào mà thoáng một cái đã ăn hết hai chục con sẻ quay với hai đĩa xôi lớn?

Nguyễn Dư thêm vào:

- Nếu mèo ăn vụng, thì trên bàn phải có vết chân chứ? Có lẽ là ma! Thần nghe lão thái-giám Đỗ Viện kể rằng trong Đông-cung này có nhiều ma lắm

- Gọi Đỗ Viện lên đây!

Long-Sảm tuyên chỉ: Ta... Ta ở đây đã hơn năm, mà sao không biết gì?

Thái giám Đỗ Viện, dáng người mệt mỏi, nước da trắng bệch, bụng to như cái trống hành lễ:

- Thần chờ chỉ dụ của điện hạ.

Long-Sâm chỉ cái ghế:

- Người ngồi đó đi, rồi thuật cho ta biết trong Đông-cung này có bao nhiêu con ma?

Đỗ Viện ngược con mắt lơ lơ nhìn vào quăng không, y hắng rặng một tiếng, rồi thở dài:

- Điện-hạ hiện là trừ quân, mai này sẽ lên ngôi Cửu-ngũ, thì xung quanh lúc nào cũng có chư thần theo phò trợ. Những ma vật, ma có tội bị xử tử, không thể vào Đông-cung này mà quấy nhiễu được. Còn như ma mà có thể vào đây, ắt chúng là ma mà chư thần không thể cản trở nổi. Những ma ấy, thì một là chúng bị oan khuất quá đáng, hai là chúng thuộc loại mệnh lớn, đến nỗi chư thần phải chịu thua chúng. Loại này e không thầy phù thủy nào có thể yểm hay bắt chúng... Trong Đông-cung, có cả ma oan khuất, lẫn ma mệnh lớn.

Long-Sâm phát run:

- Người có biết tên chúng không?

- Khải, thần biết.

Nói rồi lão khoan thai kể:

" - Đông-cung được kiến tạo từ niên hiệu Thuận-thiên thứ nhất đời đức Thái-tổ nhà ta (1010). Đức Thái-tông là người ở đây đầu tiên. Trong thời kỳ này, có hai người trong Đông-cung bị giết. Người thứ nhất là Đinh phi bị Ung-sơn song hiệp chặt đầu. Người thứ nhì là quận chúa Hồng-Phúc bị tiên cô Bảo-Hòa xử tử. Thời đức Thánh-tông, Thần-tông, Minh-Đạo vương cư ngụ, không có ai chết. Tới khi Thái-tử Long-Xưởng ở thì có nhiều người chết

lắm. Trước hết, lúc Thái-tử Long-Xưởng dẹp triều đình gà mái gáy rồi, thì nào cung nga, nào thái giám do Cảm-Thánh thái hậu đem vào, bị giết trước sau hơn năm chục người. Kế tiếp, Nghi-Tàm song ma bị công chúa Đoan-Nghi giết. Trong cuộc khởi loạn của bọn tể tác Tống, có bốn cung nga, bốn thái giám bị giết... Những con ma này, hoặc là bị xử tử đáng tội, hai là thân phận nhỏ bé. Chúng không thể hiện ra nhát điện hạ được".

Long-Sảm đã bắt đầu sợ:

- Thế... Sao nó vừa mới đánh chó, lại ăn hết hai chục con chim sẻ quay, hai đĩa xôi lớn?

- Khải điện hạ, khi ma có thể vào đây mà chư thần không cảm nổi, chúng lại có thể hiện ra đánh chó, ăn chim, ăn xôi...thì chúng thành quỷ rồi. Hà! Loại quỷ này thần biết chúng là ai rồi!

Gia-thụy ngũ anh đều phát run, hàm răng đánh vào nhau kêu lộp cộp.

- Khi Hoàng-thượng lên ngôi, thì Thái-tử Long-Xưởng bị đuổi khỏi Đông-cung. Về sau người cùng vương phi, sáu con với mấy trăm gia tướng, cung nga, thái giám bị giết chết trong trường hợp ám muội, oan hồn phiêu phưởng không nơi nương tựa, cũng chẳng có người hương khói. Những hồn oan đó sẽ ở đâu? Nương tựa vào đâu? Dĩ nhiên họ trở về chỗ ở cũ là Đông-cung. Trong Đông-cung này, có ít nhất cả trăm quỷ! Nhất là gần đây...

Long-Thẩm run lấy bầy:

- Gần đây gì nữa?

- Gần đây công chúa Đoan-Nghi bị ám hại. Con trai bị hành hạ, đầy ải ở đây, dĩ nhiên oan hồn của người luôn luôn theo bên con trai để phò hộ. Khi sống, công chúa lập không biết bao nhiêu công lao với Xã-tắc. Hoàng-thượng bị nguy hiểm đến tính mệnh hơn ba lần, đều do công chúa cứu cả. Võ công

của người cực kỳ cao thâm. Hỏi khi hồn người vào Đông-cung thì thần nào dám cản?

Nguyễn Dư nói cứng:

- Thôi thì đêm nay điện hạ với bọn thần cùng ngủ tại đây. Bên ngoài có anh em Cao Kinh, Cao Giới canh phòng. Ngay mai chúng ta cáo với Nam-thiên huyền-quân tiên tử, người sẽ ra tay bắt quỷ, trừ ma.

Tên thái giám Đỗ Viện cáo từ, rời Ngự-thiện đường, lui ra. Gia-thụy ngũ anh gọi Cao Kinh, Cao Giới truyền chúng canh phía ngoài, rồi cùng nằm dài trên bàn ăn mà ngủ.

Qua biến cố vừa rồi, trong lòng Thủ-Độ nảy ra một ý tưởng:

- Ủ ờ! Tại sao ta không nhân vụ này, giả làm oan hồn Thái-tử Long-Xưởng, gây kinh hoàng trong nội cung may ra tìm được manh mối kẻ hại mẹ ta.

Thủ-Độ rời bụi mầu đơn, trở về chuồng ngựa. Nó mang chim sẻ, xôi ra ăn. Bất giác nó ngẩn người ra, vì hai mươi con chim sẻ quay, biến đâu mất mười lăm con. Hai đĩa xôi lớn, chỉ còn nửa đĩa. Nó nhớ rõ ràng nó trút cả năm đĩa chim sẻ quay, mỗi đĩa bốn con, với hai đĩa xôi lớn. Chim sẻ, xôi nó gói vào cái khăn, bọc kín lại, đeo trên lưng. Không thể có việc chó, mèo ăn vụng. Vì nếu chúng ăn vụng sao cái khăn vẫn cột chặt trên lưng nó? Nó cầm một con chim sẻ ăn, thì thấy có mảnh giấy. Nó đánh lửa lên xem, bất giác gai ốc nó nổi lên khắp người, vì trên mảnh giấy có chữ viết:

« Đêm khuya đói quá, xin mượn một đĩa xôi, với mười lăm con sẻ quay. Hứa sẽ trả cả vốn lẫn lời ».

Nó run run nghĩ:

- Với nội công của ta, dù con mèo, con chuột đến gần trong một trượng, ta cũng biết. Thế mà người này lấy chim sẻ, xôi trên lưng ta, mà ta không biết, thì nội công của y phải kinh thế hãi tục lắm... Chắc người này chỉ muốn đùa cợt ta, chứ nếu y giết ta, thì ta đã chết rồi.

Hôm sau, Thủ-Độ lại ra Hồng-lĩnh đệ nhị y viện học Thiên-la thập bát thức. Bạch-Hạc bắt nó diễn lại từng chiêu một, rồi lại bắt nó biến chiêu theo lệnh của mình. Cứ như vậy, sau mười ngày, thì nó đã có thể tòng tâm xử dụng, khi phát hư chiêu, khi phát thực chiêu, khi vận âm kinh, khi vận dương kinh, cũng có khi vận cả âm-dương một lúc.

Sáng hôm ấy, Cao Kinh đến chuồng ngựa đánh thức nó dậy, mở khóa chân cho nó, rồi nói:

- Mi hãy đi tắm rửa sạch sẽ, rồi lên Ngự-thư phòng yết kiến Thái-tử.

Tắm rửa xong Thủ-Độ cười thầm:

- Im xem chúng định làm gì ta đây? Đêm nay, ta phải dọa cho chúng sợ đến té đái vãi phân ra mới được.

Khi bước vào Ngự-thư-phòng, nó giật bắn người lên, vì bên trong, ngoài Gia-thụy ngũ anh, còn có Đoàn Văn, Nguyễn Nộn, Phạm Bình-Di. Nó vội hành lễ. Hoàng hậu ban chỉ:

- Ta thấy người đã lớn. Luật cung đình cấm con trai hơn mười tuổi ở trong Hoàng-thành, nếu không phải là người hoàng tộc. Vậy ta đưa người vào cung An-toàn phục thị ta. Muốn phục thị ta thì người phải thành thái giám. Mấy hôm nữa, ta sẽ cho người tỉnh thân. Người có bằng lòng tỉnh thân không?

Thủ-Độ biết rằng tỉnh thân nghĩa là người ta thiến mình. Nó giả bộ ngây thơ:

- Tâu Hoàng-hậu tình thân nghĩa là gì?

- Nghĩa là thiện! Người biết thiện là gì rồi mà!

- Thần không muốn thành thái giám.

- Thế thì người cứ phải ở trong chuồng ngựa Đông-cung suốt đời! Thôi được, người không muốn là thái giám thì thôi.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Nghĩ đời mà chán cho đời! Xưa kia bố con mụ này là Đàm Thì-Phụng chỉ là một tên đồ thống, ra luôn vào cúi trong phủ cha mẹ ta. Ấy vậy mà bây giờ con nó thành vợ của cậu ta. Nhân mẹ ta chết, cha ta ở xa, nó với các con nó hành hạ ta đến sống không nổi, chết không xong. Bây giờ nó lại muốn thiện ta, biến ta thành tên thái giám hầu hạ nó cả đời! Nếu trời cho Thủ-Độ này thuật khôi cơ bất cực, nguyện sẽ tru diệt toàn thể ba họ nhà họ Đàm chúng bay. Bây giờ ta lại giả lên cơ cho chúng không nghi ngờ.

Nghĩ vậy nó làm bộ ngã lăn ra, tòi chân tay run rẩy, hàm răng nghiến và nhau. Đoàn Văn túm áo nó ném vào góc tường.

Có tiếng thái giám hô:

- Nam-thiên tiên tử giá lâm!

Trên từ Hoàng-hậu, cho tới Gia-thụy ngũ anh, cùng bọn tướng sĩ đều quỳ gối cúi đầu:

- Bái kiến tiên tử.

Đạo-cô Nam-thiên vẫy tay:

- Các người bình thân!

Bà hỏi Đoàn Văn:

- Cái tên thị vệ canh gác An-toàn cung đã khai gì với người?

Đoàn Văn khúm núm:

- Tâu Tiên-tử y khai rằng, trong lúc y canh gác, thỉnh linh một con quỷ nửa mặt đen, nửa mặt đỏ. Trán, cổ trắng nhát y, hớp hồn y sáng nay y mới tỉnh!

- Lạ thực!

Đạo cô cau mày: Từ xưa đến giờ, ta chưa từng nghe nói trong Hoàng-thành có ma quỷ đâu?

Bà hỏi Long-Sảm:

- Con thuật cho ta biết cái vụ ma trêu quỷ hờn hôm qua...như thế nào.

Long-Sảm thuật lại một lượt. Đạo-cô cười nhạt:

- Chả phải ma đâu, người đấy. Từ xưa đến giờ, ma chỉ hiện lên kêu khóc, chứ làm gì có vụ đánh chó, ăn vụng bao giờ? Ta ngờ rằng một võ lâm cao thủ đã bắn sỏi làm cho chó đau đớn để các người chạy ra sân, rồi hấn chuồn vào Ngự-thiện đường trộm chim sẻ quay với xôi. Cao thủ này dường như chỉ muốn trêu ghẹo các người chứ không có ác ý. Bằng không thì các người bỏ mạng rồi.

Nghe đạo cô nói, Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Mụ này thông minh thực! Mụ đoán ra được thủ đoạn của ta. Có điều mụ bảo ta không có ác ý là sai rồi!

Tuy được đạo cô trấn an, Long-Sảm vẫn còn sợ:

- Tâu tổ mẫu, thần nhi nghĩ, nhất định là quý!

- Tại sao người dám quả quyết như vậy?

Long-Sâm thuật lại tất cả những lời thái giám Đỗ Viện kể. Nhưng khi nói đến công chúa Đoan-Nghi, thì y gọi là mụ ấy. Rồi y chỉ vào mặt Thủ-Độ kết luận:

- Vì vậy, thần nhi mới định đuổi y khỏi Đông-cung, để oan hồn mụ ấy khỏi quấy nhiễu thần nhi. Mẫu hậu muốn y tĩnh thân làm thái giám, rồi đưa y vào cung An-toàn. Thế nhưng....Thế nhưng cung An-toàn cũng có quý. Còn y, y không chịu tĩnh thân.

Đạo-cô nhìn Thủ-Độ:

- Thằng giặc non này tuy bệnh hoạn, mà sao nó lớn mau quá. Cơ chừng cao hơn Sâm nhi một cái đầu rồi! Giòng giống nhà nó vẫn to lớn như thế đó.

Đạo-cô suy nghĩ một lát rồi quyết định:

- Sơn ăn từng mặt, ma bắt từng người! Dù oan hồn Long-Xưởng, oan hồn mụ ấy chỉ dám quấy nhiễu cháu mà thôi. Còn đối với ta thì ngay khi còn sống, chúng cũng phải rạp đầu trước ra. Vậy ngay hôm nay, cháu để y sang cung Ngọc-lan, nếu như hồn mụ ấy hiện lên ta sẽ trị.

Bà ta chỉ Đoàn Văn, Phạm Bình-Di:

- Và hai vị tướng quân này sắp quật mả y thị, bỏ chó mực vào, thì dù y thị có là thánh, cũng hết linh. Huống hồ y thị chỉ là con ma cô độc!

Nghe đạo cô nói, mọi người cùng nhìn Thủ-Độ. Nó biết rằng đạo cô nói về mẹ mình cho mọi người quan sát, xem mình có ngần ngại thực hay không? Nó vội vàng ngửa mặt nhìn đạo cô, rồi nhe răng cười hì hì!

Đoàn Văn cũng cười theo:

- Tâu tiên tử! Đệ tử thấy y quả là một thằng khật khùng. Xin tiên tử tống nó ra ngoài thành Thăng-long cho nó lê lết ăn xin, chứ nuôi nó trong Hoàng-thành làm gì?

Đạo-cô cau mày:

- Khổ một điều là Hoàng-thượng còn nghĩ tình cha mẹ nó, muốn nuôi dưỡng nó trong cung.

Thủ-Độ lại méo miệng, cười nham nhở giống như thằng điên. Đạo-cô bảo cung nga Thụy-Nga:

- Người dẫn nó về chuồng ngựa lấy quần áo, rồi đưa vào cung Ngọc-lan. Từ nay, ta giao cho người quản chế nó. Người cho nó ăn uống tử tế, tùy theo khả năng, bắt nó làm việc.

Thụy-Nga dẫn Thủ-Độ về chuồng ngựa lấy y phục. Tài sản của nó chỉ có cái túi da, mà nó mang theo từ Mông-cổ. Tối cung Ngọc-lan, Thụy-Nga bảo nó:

- Ta nói cho cháu biết. Xưa kia, ta là người phục thị Chiêu-Linh hoàng hậu. Sau đó ta được đưa sang hầu hạ Tuyên-phi Từ Thụy-Hương, rồi Bùi thái phi. Mấy năm trước thấy tuổi ta cao, Hoàng-thượng cho ta về đây quản lý cung Ngọc-lan. Ta không rõ cháu xuất thân từ đâu? Cha mẹ là ai? Đàm hoàng hậu bảo rằng cháu là đứa trẻ mồ côi họ Đàm, chẳng may bị chứng khật khùng, hậu đem về nuôi. Ta có điều nghi ngờ, mà không dám nói!

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Rõ ràng hồi ở trong cung của bà ngoại ta, mẹ này biết tông tích ta rồi, mà sao bây giờ mẹ lại hỏi? Như vậy mẹ này dò la xem ta có khật khùng quên

hết quá khứ không mà thôi! Ta phải giả bộ cho mọi hết ngờ.

Nó mở to mắt, rồi nhe răng cười, miệng ú ớ mấy tiếng:

- Hầy hầy! Hề.

Rồi nói:

- Bố mẹ cháu ư! Sống mà! Ừ, chết mà.

Thụy-Nga tỏ ý buồn rầu, mọi xoa đầu nó, rồi dẫn nó vào một căn phòng khá xinh đẹp:

- Đây! Cháu ở đây. Khi ăn thì cháu ăn với ta. Trong cung này chỉ Nam-thiên tiên tử với ta mới có quyền sai cháu mà thôi. Ái chà! Quần áo cháu rách quá rồi, để ta may cho cháu mấy bộ khác.

Thủ-Độ lại cười hề hề, rồi méo mặt, thè lưỡi ra. Nó biết rằng đạo cô Nam-thiên, cung nga Thụy-Nga cũng như những người ở cung Ngọc-lan rất tinh tế, võ công lại cao, chứ không ngờ nghịch như bọn Gia-thụy ngũ anh. Nhất cử nhất động của nó đều bị theo dõi. Vì vậy nó càng tỏ ra khật khùng, cười nói không chừng. Khoảng hơn tháng sau, thì ai cũng tin rằng nó khật khùng thực. Không ai chú ý đến nó nữa. Nó muốn chạy chơi đâu, không ai cấm đoán nó.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 35 - Đại-hãn Long-thành

Cả cung Ngọc-lan, ai cũng tưởng Thủ-Độ là thằng điên, nên không người nào chú ý đến nó. Nó được tự do. Không có bạn cùng lứa tuổi, nó ra ngoài kinh thành một mình dạo chơi. Nó làm quen với bọn ăn mày. Nó thường mua bánh, kẹo phát cho đám trẻ cùng khổ này. Bọn ăn mày thích nó vì được nó cho ăn cũng có, được nó kể chuyện lịch sử cho nghe cũng có. Mỗi khi chúng xích mích nhau, nó đứng ra dàn hòa. Khi chúng bị người ta bắt nạt, thì nó bênh vực. Võ công của nó cao, nên bọn du côn đều nể sợ nó. Chỉ một thời gian ngắn, nó đã lựa được 18 đứa rất thông minh, gồm chín đứa con trai, chín đứa con gái kháu khỉnh. Nó thu tất cả làm đệ tử, đặt tên là Tây-hồ thập bát anh hào. Chín đứa con gái nó đặt tên Cửu-anh. Chín đứa con trai, nó đặt tên là Cửu-hào. Căn cứ theo tuổi lớn nhỏ, nó đặt tên Cửu-anh là Nhất-Anh, Nhị-Anh cho đến Cửu-Anh; Cửu-hào cũng tương tự, gồm Nhất-Hào, Nhị-Hào...cuối cùng là Cửu-Hào.

Nhớ lại tích cũ thời vua Thánh-tông: Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều xuất thân cùng khổ. Nhờ có chút lòng son, mà sau đều trở thành những danh tướng, thanh sử ghi tên. Nó muốn bỏ tiền ra mua một căn nhà bên bờ hồ Tây, rồi tập hợp Tây-hồ thập bát anh hào về ở chung, nhưng không có tiền.

Nó nghĩ thầm:

- Đường đi nước bước trong Hoàng-thành, ta đều biết hết. Trong Hoàng-

thành này, từ Hoàng-hậu cho tới các phi tần, hoàng tử, công chúa... Người nào cũng giàu có, vàng bạc cất đầy kho, mà không giúp ích gì cho dân chúng. Tại sao ta không lấy tiền bạc đó dùng vào việc này?

Một đêm, nhân lúc bọn Gia-thụy ngũ anh sang cung An-toàn luyện võ, nó biết rằng Hoàng-hậu phải ngồi dự thính. Nó lẻn vào tắm phòng của bà lấy trộm mấy nén vàng. Nó đem vàng ra hiệu kim hoàn đổi lấy bạc. Có bạc trong tay, nó mua một căn nhà tọa lạc trên thửa đất hơn hai mẫu (7200 mét vuông), nằm ngay bên bờ hồ. Căn nhà này nguyên của một vị quan về hưu. Phía trước trông ra đền Trấn-quốc. Phía sau có bến đậu thuyền. Chủ nhà bán luôn cả con thuyền mà ông dùng để câu cá giải khuây. Mọi sự hoàn tất, nó đem bọn Tây-hồ thập bát anh hào về đó ở. Nó đặt cho căn nhà này cái tên Tây-hồ thủy trang. Nó dùng kinh nghiệm học được ở Mông-cổ, để tổ chức lối sống tập thể như anh em. Nó mượn một thầy đồ dạy chữ cho Tây-hồ thập bát anh hào. Còn nó, đích thân nó dạy võ, bắn cung cho chúng.

Trong Thập-bát anh hào, thì Nhất-Anh, Nhất-Hào là hai đứa có trình độ học vấn cao nhất. Chúng là hai chị em ruột. Nguyên cha chúng là một vị túc nho, khinh thế ngạo vật, không ra làm quan. Khi ông bà chết, thì chúng mới mười hai tuổi. Nhà nghèo, hai chị em làm nghề bắt rắn tranh sống. Thời bấy giờ, những khu vườn cạnh hồ Tây có rất nhiều rắn, rắn đủ loại. Ngay ngày đầu vào ở trong Tây-hồ thủy-xá, chị em Nhất-Anh đã ra tay bắt mấy trăm con vừa rắn, vừa rắn. Nhân chủ nhân cũ để lại hơn chục cái bể cạn, dùng để hứng nước mưa. Nhất-Anh dùng hai cái bể, để nuôi rắn.

Nhị-Anh, Nhị-Hào mồ côi cha mẹ rất sớm. Chúng là hai trẻ cực kỳ thông minh. Nhưng cũng có đủ thói lưu manh dân dã. Cha mẹ chúng nguyên làm nghề mài võ bán thuốc. Chẳng may, trong khi bệnh dịch hoành hành, ông bà bị chết cùng một lúc. Anh em chúng phải lang thang ăn mày.

Tam-Anh, Tam-Hào là con của các ngư dân, mà cha mẹ bị chết vì trong khi đánh cá gặp bão. Chúng bơi lội rất giỏi. Thủ-Độ trao cho hai đứa huấn

luyện bơi lội, đánh nhau dưới nước cho cả bọn.

Sau một thời gian ngắn, bọn Tây-hồ thập bát đã có trình độ võ công cũng như chữ nghĩa kha khá. Thủ-Độ chia kinh thành Thăng-long làm mười tám khu. Mỗi khu nó trao cho một Anh, hay một Hào cái nhiệm vụ cai quản bọn ăn mày. Nó đặt ra luật lệ: Cấm không được nói tục, không được đánh lẫn nhau. Phải bênh che cho nhau, đừng để người đời khinh khi, bắt nạt. Lúc đầu có nhiều tên không phục, không tuân theo luật lệ. Nhưng, sau ít tháng, mấy tên này bị cô độc, nên đành nhập bọn. Thủ-Độ bỗng dưng biến thành một ông vua ăn mày kinh thành Thăng-long, mà quan quyền không ai biết gì!

Thủ-Độ không có kiến thức nhiều về tổ chức chính quyền Trung-quốc, Đại-Việt. Nó rập khuôn theo vùng Thảo-nguyên. Nó phong cho mỗi tên ăn mày coi một chợ chức Tiểu-hãn. Bọn Tây-hồ Anh-hào thì nó phong cho làm Khả-hãn. Còn nó, nó bắt tụi ăn mày gọi nó bằng danh tự Đại-hãn.

Tuy bận rộn, nhưng trong lòng Thủ-Độ luôn tưởng nhớ đến Kim-Dung. Hằng ngày nó ra bến sông, nơi con thuyền của gia đình Kim-Dung đậu tựa nào để hy vọng gặp lại nàng. Nhưng tuyệt vô âm tín.

Trong những lần tìm chim như vậy, nó được biết, dọc theo bờ sông Hồng, mỗi khu thuộc sở hữu của một gia đình. Khu của ai, người ấy mới có quyền đậu thuyền. Thành ra mỗi bến đều có cọc, cây, trụ đá, cầu tàu khác nhau. Trong hàng trăm bến ấy, nó thấy ai cũng trầm trồ khen ngợi bến của quan An-phủ Kinh-lược sứ Kinh-Bắc Nguyễn Nộn. Trên mặt bến cũng như bờ sông đều xây bằng những viên đá vuông vức mỗi chiều bằng gang tay. Mặt bến còn xây bốn cái bồn, trong trồng hoa rất đẹp. Trên bến của gia đình Kim-Dung chỉ có hai cây bàng, với một viên đá khắc hình con chim ưng đang bay.

Nó nghĩ:

- Bà mẹ Kim-Dung với nàng đã cứu mạng ta, ta không biết đền ơn cách

nào, tại sao ta không xây bến đò nhà nàng để đáp nghĩa?

Có tiền trong tay, nó thuê thợ, mua đá lát dọc khu bờ sông ấy dài tới năm mươi trượng. Lại chõ nước cạn, xây đá cho bờ sông khỏi lở. Trong khu năm mươi trượng, nó xây bốn cái bệ đá thành hình vuông. Ở giữa đổ đất, trồng hoa. Giữa bốn cái bồn hoa, nó xây một cái đài cao hai trượng, trên đặt một viên đá dài một trượng, rộng nửa trượng. Mặt viên đá nó sai khắc hình con chim ưng đang bay. Nó đặt cho khu bến sông này tên là Tương-Dung độ, sai khắc ba chữ đó dưới con chim ưng. Độ là tên nó, cũng có nghĩa là bến đò. Dung là tên Kim-Dung. Còn Tương thì lấy điển cổ cũ: Quốc-tổ Lạc-Long quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ chia tay nhau ở đầu sông Tương, thông với hồ Động-dinh, hẹn nhau, cứ mỗi năm tái ngộ trên cánh đồng Tương một lần.

Công việc hoàn tất, Thủ-Độ truyền lệnh cho Khả-hãn Tây-hồ thay phiên nhau, mỗi ngày một đưa ra Tương-Dung độ quan sát, hễ thấy con thuyền mà mũi có vẽ hình con chim ưng đậu ở đó, thì phải báo cho nó biết ngay.

Ở với bọn ăn mày thì Thủ-Độ là lãnh chúa, nhưng khi trở về cung Ngọc-lan, nó lại giả ngây, có khi nó nằm ngay giữa sân mà ngủ. Thành ra nhiều lần nó bỏ cung Ngọc-lan đi hăng mười ngày, mà lúc nó trở về, cũng không ai chú ý đến nó. Tuy bận rộn như vậy, nhưng trong lòng nó luôn luôn nghĩ đến hai việc. Một là truy tìm thủ phạm giết mẹ nó. Hai là giết tuyệt họ Lý, lập một triều đình mới.

Nó biết rõ một điều: Cứ hai ngày một lần, đạo cô sang An-toàn dạy võ cho bọn Gia-thụy ngũ-anh. Mỗi khi mục vừa đi, thì cung nữ Thụy-Nga cũng ra đi.

Một hôm Thủ-Độ ra chợ Tây-nhai chơi, nó thấy người ta bán những quả bầu già phơi khô, rỗng ruột. Có nhiều quả cuống dài, cầm lên giống cái đầu người có cổ. Nghĩ ra một chuyện, nó mua hai quả, lại may một bộ quần áo trắng, rồi chờ đêm tối, nó lén vào Đông-cung cất tại nóc chuồng ngựa. Nó

quyết định đêm nay giả hồn ma Thái-tử Long-Xưởng nhát bọn Gia-thụy ngũ anh, để điều tra tông tích kẻ giết mẹ nó.

Chiều hôm ấy, như thường lệ, đạo cô, cung nữ Thụy-Nga vừa ra đi, chờ sang canh hai, Thủ-Độ phóng mình vào Đông-cung. Nó đeo cái mặt nạ quý Vô-thường vào mặt, đeo cái mặt nạ quý đầu trâu vào một quả bầu, đeo cái mặt nạ quý mặt ngựa vào một quả bầu khác. Nó buộc hai quả bầu phía sau vai. Người ngoài nhìn thấy, tưởng đâu là quý ba đầu. Từ chuồng ngựa nó ra sân, thì đụng tên thái giám Đỗ Viện. Đỗ Viện tưởng nó là quý ba đầu. Y rú lên, rồi té xỉu xuống đất. Thủ-Độ phóng tay điểm huyết y với năm con chó gác sân, đặt tất cả ngời thành hàng ngay cổng vào. Nó đi một vòng Đông-cung, cung nga, thái giám gặp nó đều rú lên rồi ngất đi. Nó điểm huyết hết.

Cuối cùng nó lên Ngự-thiện đường. Trong Ngự-thiện đường, hai cung nga châu hầu đã bày thức ăn gồm bánh dầy chả, bánh giò, chờ bọn Gia-thụy ngũ anh luyện võ xong, trở về ăn đêm. Hai cung nga nghe tiếng bước chân người, ngừng đầu lên, thấy con quý ba đầu; chúng thét lên, rồi ngất xỉu. Thủ-Độ điểm huyết chúng, đặt chúng ngời trên hai cái ghế. Mọi việc xong xuôi, nó lấy bánh dầy giò ăn. Nó vừa ăn xong, thì có tiếng xe kêu lộc cộc.

Biết bọn Gia-thụy ngũ anh đã trở về. Nó leo lên bàn ngời im chờ đợi.

Tên thị vệ Cao Kinh đánh xe cho bọn Gia-thụy ngũ anh về đến Đông-cung, không thấy tên thái giám Đỗ Viện mở cửa như thường lệ, có hơi ngạc nhiên. Gã ra hiệu, Cao Giới xuống xe mở cổng. Cổng vừa mở, một cảnh tượng quái gở đập vào mắt mọi người: Tên thái giám Đỗ Viện trong tư thế quỳ. Cạnh y là năm con chó ngời ngay ngắn. Tất cả đều bất động như những pho tượng.

Long-Sâm hỏi:

- Đỗ Viện! Người làm trò gì vậy?

Đỗ Viện vẫn bất động. Long-Thâm gọi năm con chó:

- Hú u..u..u..u.

Năm con chó cũng bất động.

Cao Kinh đánh xe vào sân. Cả bọn cùng xuống xe. Trong tâm chúng biết có sự gì bất thường đã xảy ra. Cao Kinh sờ lên đầu Đỗ Viện, y nói:

- Đường như y còn sống.

Y lại sờ mấy con chó. Con nào cũng còn thở. Cả bảy tên cùng tới Ngự-thiện đường. Ngay cửa, hai cung nữ phụ trách châu hầu, trong tư thế quỳ giống hệt Đỗ Viện. Long-Sâm đẩy cửa, bảy người cùng bước vào. Bất giác chân tay cả bọn bủn rủn, miệng mở không ra: Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn nến, trên bàn ăn, một con quỷ ba đầu, mặt nửa đen, nửa đỏ, cổ trắng; ngồi bất động. Con quỷ rên lên tiếng hú...hú...hú... đầu lắc lư!

Cao Kinh, Cao Giới rút đao ra quát:

- Mi...mi...là quỷ hay là ma?

- Là quỷ.

- Mi ở đâu tới đây?

- Diêm vương sai ta lên trần thế điều tra những án mạng oan khuất.

- Đây là Đông-cung! Người hãy đi chỗ khác.

Hai anh em họ Cao cùng xả đao chém xuống cổ con quỷ ba đầu. Thủ-Độ vùng tay kẹp cứng hai thanh đao, rồi dồn chân khí ra. Hai chuôi đao bật tung lại trúng huyết Đản-trung. Cả hai anh em họ Cao bị tê liệt đứng như trời trồng. Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã chĩa tay điểm huyết Gia-thụy ngũ

anh. Cả năm tên khuyu xuống như quỳ gối vậy. Ba tên Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du còn bị điểm huyết Á-môn, Nội-quan, chúng mê man, không nói được. Còn anh em Long-Sảm, Long-Thấm chỉ bị điểm huyết Dương-lăng-tuyền, Khúc-trì, khiến chân tay bị tê liệt mà thôi.

Đúng ra với bản lĩnh của chúng, Thủ-Độ không thể kiềm chế dễ dàng như vậy. Chẳng qua, chúng thấy con quý ba đầu, thì hồn phách bay mất, Thủ-Độ mới thành công.

Thủ-Độ rút thanh đao của Cao Kinh, nó múa một vòng rồi chĩa vào cổ Long-Sảm. Long-Sảm rú lên:

- Xin ông quý tha cho tôi.
- Mi có biết ta là ai không?
- Không!
- Ta là oan hồn của Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế!
- Như vậy...người là Thái-tử Long-Xưởng, anh của phụ hoàng sao?
- Đúng thế!
- Xin...quan lớn dung tình đừng bắt hồn tôi!
- Mi nói gì?
- Dạ... dạ... Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế đừng bắt hồn thần nhi.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Bây giờ nếu ta khoét mắt, cắt lưỡi, cắt gân chân tay, chọc thủng tai, khiến chúng vừa câm, vừa điếc, vừa mù, vừa tê liệt thì chỉ hả giận trong chốc

lát. Ta phải để chúng sống, sau này dùng chúng làm cho triều Lý bị diệt vong mới hả cái cảm hờn.

Nó giả tiếng eo éo của đàn bà:

- Diêm vương muốn biết một số chuyện, nếu mi nói thực thì thôi, bằng không, ta bắt hồn mi xuống âm phủ đối chứng với những oan hồn!

- Xin Đại-thánh hoàng đế cứ ban chỉ dụ.

- Đạo-cô Nam-thiên là ai, mà mi lại gọi là tổ mẫu?

- Là...là Thái-hậu.

- Thái hậu nào? Phụ hoàng mi có hai bà mẹ. Đích mẫu là Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu. Người là sinh mẫu của ta. Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu Đỗ Thụy-Châu, sinh ra nhà vua. Vậy đạo cô là ai?

Long-Sảm trì nghi không muốn nói. Thủ-Độ thích mũi dao vào cổ khiến Long-Sảm đau quá rú lên:

- Tôi xin nói. Đỗ Thụy-Châu không phải là sinh mẫu phụ hoàng. Đạo-cô mới là sinh mẫu của người.

- Đạo-cô là ai? Tên gì?

- Thái-hậu họ Vương, tên Thụy-Hương, là Công-chúa tiên tử đời thứ 18 của phái Hoa-sơn. Ông ngoại của phụ hoàng tên Vương Cường-Trung là tế thần Tổng-triều, là Lạc-nhận đạo sư của phái Hoa-sơn. Bà ngoại của phụ hoàng là Công-chúa tiên tử đời thứ mười bảy của phái Hoa-sơn, họ Triệu tên Mai-Hương.

Nghe Long-Sảm khai, Thủ-Độ ớn da gà. Tất cả những bí ẩn trong hậu cung cũng như ngoài triều đình dưới thời vua Anh-tông, bố nó giảng cho nó

rất kỹ. Bố mẹ nó thường ân hận rằng, hồi hai người tổng trấn Bắc-cương, mà sao để cho Vân-đài Trịnh Nam-Phương, Công-chúa Vương Thụy-Hương trở lại Đại-Việt, Khu-mật viện không biết. Bố mẹ nó cứ đặt câu hỏi: Liệu vụ án giết cả nhà Bảo-quốc đại-vương Long-Xưởng, vụ giết cả nhà Đỗ An-Di với Mạc Hiến-Tích có do bọn tế tác Tổng gây ra không?

Nó hỏi tiếp:

- Ta không tin. Mi nói láo.

- Thần nhi nói thực, không hề dấu diếm.

- Ta làm sao mà biết thực hay hư. Được, ta hỏi chuyện của ta, xem mi nói có đúng không. Nếu mi nói sai, thì các chuyện khác đều sai.

- Dạ!

- Vụ án cả nhà ta bị hại có phải do bà nội mi là Thụy-Hương gây ra không?

- Không, theo bà nội nói thì vụ này do bọn Đỗ An-Di, Đỗ Thụy-Châu làm.

- Có thể chứ. Vụ này mi nói đúng. Thế ai giết cả nhà Đỗ An-Di với Mạc Hiến-Tích?

- Chính bà nội với Vân-đài Trịnh Nam-Phương làm!

Thủ-Độ lại một lần nữa kinh hoảng:

- Trịnh Nam-Phương chẳng là vợ Đỗ An-Di ư? Thụy-Hương chẳng là người tình của Mạc Hiến-Tích ư?

- Đại-thánh hoàng đế không hiểu cũng phải! Trịnh Nam-Phương vì tưởng nhớ Đỗ An-Di mà thất sủng với Tổng triều. Bà ấy tìm trăm phương nghìn kế

để trở lại Đại-Việt mong tìm lại An-Di. Chẳng ngờ An-Di phụ rẫy bà ta, rồi còn bắt giam vào hầm kín, khóa chân tay lại. Bà ta được bà nội cứu ra. Còn bà nội, lúc trở về Đại-Việt bà nội cũng bị Mạc Hiến-Tích phụ rẫy, mà gian dâm với Đỗ Thụy-Châu. Hiến-Tích, An-Di, Thụy-Châu định soán ngôi, phế phụ hoàng xuống, lập An-Di lên thay. Ba người công bố vụ phụ hoàng là con của bà nội với Trần Thủ-Huy. Nếu Đỗ Thụy-Châu công bố bí mật phụ hoàng là con của bà nội với vua Anh-tông thì đúng. Nhưng mụ bịa ra rằng phụ hoàng là con của Trần Thủ-Huy thì không thể tha thứ được. Vì vậy, khi vừa thấy cáo tri của Côi-sơn song ưng, bà nội với Trịnh Nam-Phương nhân đó xuống tay, giết cả nhà hai tên cho hả giận. Sau khi giết cả nhà hai tên này, bà nội bắt Đỗ Thụy-Châu uống thuốc độc chết. Từ đấy, bà nội giả làm đạo cô Nam-thiên, ẩn trong cung Ngọc-lan, phụ chính cho phụ hoàng.

- Thế Vân-dài Trịnh Nam-Phương bây giờ ở đâu?

- Là Nghi-Phương sư thái, chưởng môn phái Mê-linh.

Một lần nữa Thủ-Độ phát run. Hồi ở Mông-cổ, bố mẹ nó được tin Nghi-Ninh sư thái truyền chức chưởng môn cho một đệ tử mới nhập môn là Nghi-Phương. Vì Nghi-Phương tìm được cuốn phổ chép tất cả tuyệt kỹ của phái Mê-linh, bị Vương Cương-Trung ám toán, rồi cướp đi. Khi được tin này, bố mẹ nó cứ thắc mắc mãi, làm sao Nghi-Phương lại tìm ra được bí lục võ công Mê-linh? Bây giờ nó mới hiểu rằng chính Vương Cương-Trung đã trao cho Trịnh Nam-Phương. Nó than thầm:

- Hồi ời! Suýt nữa ta tìm Nghi-Phương sư thái cáo vụ mẹ ta bị giết, thì không khác gì nạp mạng cho cọp đói! Vậy cái vụ phái Mê-linh đem linh cữu mẹ ta về chôn ở chân núi vua Bà, hẳn có mục đích gì khác đây. Ta cần điều tra cho rõ.

Nó lại hỏi Long-Sâm:

- Vậy ai là người ám toán công chúa Đoan-Nghi?

- Thần nhi không biết. Sau khi công chúa băng thì phụ hoàng buồn vô cùng. Bà nội hay lên ruột lăm. Bà nội cũng cho người điều tra mà không ra manh mối. Ý bà nội muốn dụ cho Thủ-Huy, Đoan-Nghi về, rồi công khai tình tự với Thủ-Huy, làm cho Đoan-Nghi đau khổ để trả thù trước đây Đoan-Nghi cướp Thủ-Huy của người. Còn Thủ-Huy thì bà nội phong cho chức tước thực lớn, mà không trao quyền.

- Cái tên Vũ Khải, Tham-tri bộ Lễ là người thế nào?

- Y không xuất thân từ khoa bảng. Y là con cô, con cậu của mẫu hậu. Mẹ của y tên Đàm Phi-Phượng là em gái của Quốc-trượng Đàm Thì-Phụng.

- Hiện giờ Vũ Khải giữ chức gì?

- Hiện y là Kinh-lược an-phủ sứ Hồng-châu. Y có một dinh thự khá lớn ở Gia-lâm, gần Cổ-loa.

- Cái tên thuyền trưởng đi đón công chúa Đoan-Nghi tên là gì. Hiện y ở đâu?

- Y tên Đặng Vũ. Hiện y coi thủy đội cai quản dọc sông Hồng, quanh Thăng-long.

- Nhà y ở đâu?

- Thần nhi không rõ.

Biết Long-Sâm không cung cấp thêm được gì nữa, trời lại sắp sáng. Thủ-Độ dọa:

- Cái việc ta hiện hồn lên hôm nay, mi phải cấm bọn thủ hạ không được tiết lộ ra ngoài. Nếu như chỉ một đứa nói với người khác, lập tức ta bắt hồn

tất cả. Mi hiểu không?

- Dạ. Nhưng vụ này lớn quá, sao dẫu được?

- Vậy mi ban chỉ cho chúng rằng, có quý ba đầu nguyên là hồn oan của Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế hiện lên, nhưng mi không được tiết lộ những gì đã khai với ta.

- Vâng.

Thủ-Độ mang tất cả hơn hai chục người Đông-cung đem lên Ngự-thiện đường, giải huyết cho chúng tỉnh. Chúng vừa mở mắt ra, thấy con quý ba đầu thì rú lên kinh khủng. Thủ-Độ gật gù ba cái đầu làm cho chúng sợ đến té đài vãi phân ra, rồi mới biến vào bóng đêm. Nó dẫu phụ tùng làm quý, rửa mặt rồi quay về cung Ngọc-lan.

Vừa đáo cung Ngọc-lan, thì có ai đó hì một tiếng ngay phía sau nó. Nó quay lại, thì thấy một bóng đen dơ tay vẫy nó rồi chạy. Nó dùng khinh công đuổi theo. Tuy đã dùng hết mười thành công lực nhưng nó vẫn không đuổi kịp người kia. Nó nghĩ thầm:

- Với khinh công của ta, dù ngựa chiến cũng thua, mà sao không đuổi kịp người này?

Nghĩ vậy nó gia tăng cước lực. Lạ một điều, nó chạy nhanh, thì người kia cũng chạy nhanh. Nó chạy chậm, người kia cũng chạy chậm. Thủy chung khoảng cách giữa hai người không thay đổi.

Đến Văn-miếu, thành linh người đó dừng lại, suýt nữa Thủ-Độ đâm sầm vào người đó. Một người núp sau bia tiến sĩ nhảy ra. Trong bóng đêm lơ lơ nó nhận ra đấy là một người đàn bà. Người này không nói, không rằng, phát chưởng tấn công nó, đó là chiêu Phong-ba hợp-bích của Đông-A chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà nó đã cảm thấy ngộp thở. Kinh hoảng, nó xuất chiêu

Phong-đảo sơn đầu cũng trong Đông-A chưởng đỡ. Binh một tiếng, nó cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng, mũi cảm thấy thoang thoang mùi thơm của nước hoa. Kinh hãi, nó chợt nhận ra mình đang đứng ở cung Càn phương Hỏa-địa-tấn. Nó vội hít một hơi rồi lộn đi một vòng sang vị trí Địa-thủy-sư cung Khảm. Áp lực trên người nó hoàn toàn được hóa giải. Người kia bật lên tiếng ái chà đây kinh ngạc, rồi cất tiếng khen:

- Khá lắm! Đờ chiêu nữa!

Rồi phát chiêu Phong-sơn hoa lạc tấn công. Nó vội hít hơi vận đủ mười thành công lực phát chiêu trong Hoa-sơn chưởng mà nó học trộm của đạo cô Nam-thiên. Binh một tiếng, người nó bay tung lại phía sau. Nó rơi xuống đúng cung Chấn, phương Địa-phong-thăng. Nó lộn đi hai vòng đáp xuống cung Ly, phương Trạch-sơn-lữ, để giảm bớt kinh lực. Người kia tần ngần ôm tay suy nghĩ.

Trời đã tang tảng sáng. Bất giác Thủ-Độ bật lên tiếng kinh ngạc, vì người võ vai, dù nó chạy ra đây là một trung niên nam tử dáng điệu to lớn kình cang đang nhìn nó cười toe toét. Còn người đàn bà thì đẹp không thua gì mẹ nó. Nó thấy dáng điệu của bà quen quen, nhưng trong nhất nó không nhận ra bà ta là ai.

Người đàn bà hỏi nó:

- Cháu là! Cháu là đệ tử của cao nhân nào?

Thấy cử chỉ, tư thái người đàn bà, Thủ-Độ không muốn nói dối. Nó đáp:

- Cháu không có sư phụ. Cháu học võ với bố mẹ cháu. Bố cháu hiện ở rất xa, ngàn trùng cách biệt. Còn mẹ cháu, thì bị người ta giết chết rồi.

- Mẹ cháu bị người ta lách thuốc lộ hay dùng lên mẫn chết?

- Sao sao...bà biết?

- Dễ hiểu! Cứ như mản lĩnh của cháu, thì hiếm người có thể so sánh. Như vậy mản lĩnh của mẹ cháu phải cao thâm lắm. Mản lĩnh của mẹ cháu cao thâm mà bị dít, thì nhất định mẹ cháu phải bị ám toán mắng thốc lộc hay mắng loạn lên. Cháu có thể cho ta biết lên của cha mẹ cháu không?

Nghe âm thanh của bà, Thủ-Độ đoán bà là người Việt gốc Hoa. Nó trở thành e dè:

- Cháu không thể nói tên bố mẹ cháu ra được, bằng không sẽ có nhiều kẻ thù tìm giết chết cháu. Khi mẹ cháu sắp qua đời người dặn cháu chuyển lại một câu cho năm người. Năm người này căn cứ và đó mà truy tìm thủ phạm ám toán mẹ cháu.

- Có phải năm người đó thuộc phái Đông-A không?

- Vâng!

- Năm người đó là ông bà Trần Tự-Hấp chương môn phái Đông-A, và ba con của người là Trần Lý, Thủ-Huy, Kim-Ngân. Có đúng không?

Thủ-Độ rùng mình:

- Sao? Sao bà biết?

- Ta biết vì ta biết.

Bà chỉ vào Nam tử to lớn kênh càng:

- Bạch-Hạc là sư tỷ của ông chồng ta. Bà đã nói cho ta nghe về cháu.

Nam tử to lớn xen vào:

- Ta có hai thắc mắc. Một là vừa rồi cháu xử dụng một chiêu trong Đông-A chương pháp, khi thấy công lực yếu, cháu biết di chuyển theo Cửu-cung bát quái trong Thiên-la thập bát thức để hóa giải. Trong bản phái, chưa một ai xử dụng Cửu-cung bát quái áp dụng vào Đông-A chương cả. Vì nội công Đông-A gốc là Thiên-công, khi dùng với Dịch-lý thì âm thủy trong người hỗn loạn, có thể nguy đến tính mệnh. Duy người luyện nội công âm nhu mới có thể làm được công việc này. Nhìn qua thân pháp, ta biết cháu luyện thành cả âm lẫn nhu. Vậy ai đã dạy cháu?

- Khi gặp hung hiểm, cháu tòng tâm xử dụng, chứ không ai dạy cháu cả.

- Hai là cháu xử dụng chiêu Lạc-nhận thu phân trong Hoa-sơn chương, bị kình lực của vợ ta đẩy tung đi, cháu lại dùng Cửu-cung bát quái của Thiên-la thập bát thức. Phái Hoa-sơn tuy có áp dụng Dịch-lý vào chương pháp, nhưng Dịch-lý của họ không giống Dịch-lý của Thiên-la thập bát thức. Có phải cháu học trộm võ công Hoa-sơn không?

- Sao tiền bối biết?

- Có gì khó đâu. Nếu cháu được truyền Hoa-sơn chương thì họ phải dạy cháu phương cách biến hóa theo Dịch-lý của họ. Đây cháu đem áp dụng Hoa-sơn chương bằng Dịch-lý Đông-A thì rõ ràng cháu không được học Dịch-lý Hoa-sơn, rồi cháu tưởng Dịch-lý nào cũng là Dịch-lý, cháu đem Dịch-lý Đông-A ra áp dụng bừa. Có đúng thế không?

Thủ-Độ gật đầu, trong lòng nó nảy ra niềm kính phục nam tử:

- Tiền bối thực bác học lại thông minh. Cái gì của cháu tiền bối cũng biết.

- Nay cháu, có phải mẹ cháu là con gái của Minh-Đạo đại vương, tức Côi-sơn song ửng không?

Nó nghĩ thầm:

- Không biết tại sao khi ông bà này cũng như y sư Vũ Phòng-Phong gặp ta cứ cho rằng ta là con cháu của Minh-Đạo vương. Bố mẹ ta thường giảng về hành trạng của Linh-chiếu Chiêu-hòa Thái-hậu với Minh-Đạo vương cho ta nghe. Mẹ ta nói: Hai vị đó được võ lâm tặng cho mỹ danh là Côi-sơn song ượng, nước danh thời vua Anh-tông.

Nó trả lời lơ mơ:

- Phải hay không phải thì sao?

- Vậy cháu là ai? Nhất định cha mẹ cháu là người phái Đông-A thì mới biết võ công Đông-A mà dạy cháu.

- Đúng như bà nói! Bố cháu là người của phái Đông-A.

Nó hỏi nam tử to lớn:

- Tiền bối! Người vào Hoàng-thành có việc gì vậy?

- Ta điều tra nhiều sự. Còn cháu. Cháu làm ma làm quỷ với mục đích gì?

- Để điều tra một số sự việc.

- Cháu tìm ra hết những gì muốn biết chưa?

- Chưa.

- Có phải cháu muốn tìm dinh thự Kinh-lược An-phủ sứ Vũ Khải không?

- Vâng!

- Coi chừng, trong dinh của y có nuôi mấy cao thủ, cũng như chó, ngỗng canh cửa. Phải cẩn thận.

- Còn tiền bối, người muốn điều tra gì?

- Hai người đàn bà.

- Họ là ai? Tiền bối thử nói ra. May cháu biết.

- Một người tên Trịnh Nam-Phương. Một người tên Từ Thụy-Hương.

Thủ-Độ à lên:

- Trịnh Nam-Phương thì cháu biết. Có phải bà ta là Vân-đài tiên-tử đời thứ mười bảy của phái Hoa-sơn, trước đây từng là vợ của Tể-tướng Đỗ An-Di thời vua Anh-tông không?

- Đúng đấy! Bà ta hiện là ai? Ở đâu?

- Bà là Nghi-Phương sư thái, chương môn phái Mê-linh.

Trung niên nam tử ái chà một tiếng:

- Còn Từ Thụy-Hương?

- Cháu có biết một người tên Thụy-Hương, bà ta họ Vương chứ không phải họ Từ.

Thiếu phụ đẹp năm lấy tay Thủ-Độ, bà tỏ ra súc động:

- Họ Vương à? Phải, lúc đầu bà này dùng họ Triệu của mẹ, sau mới trở lại họ Vương của cha.

- Bà ta ẩn tu trong cung Ngọc-lan, làm phụ chính cho nhà vua. Bà là mẹ đẻ của nhà vua, lại là sư phụ của bọn Phạm Bình-Di, Quách Bốc, Nguyễn Nộn, Đoàn Văn. Hiện bà âm thầm dạy võ cho bọn Gia-thụy ngũ-anh.

Trên mặt thiếu phụ đẹp hiện ra nét kinh hoàng, như gặp phải điều gì ghê rợn lắm:

- Cháu nói thực hay đùa?

- Cha cháu là người đồng môn với nhị vị. Cháu đâu dám nói dối nhị vị?

Nói dứt nó kể lại tất cả những gì Khu-mật viện Tổng đã làm ở vùng Thảo-nguyên như phong Mao Khiêm làm chúa. Sai Hàn Dũ Linh, Vương Cường-Trung đem võ sĩ lên trợ chiến. Họ cũng sai Vân-đài Trịnh Nam-Phương, Công-chúa Vương Thụy-Hương trở về Đại-Việt. Hai người này giả danh Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích ra sao.

- Cảm ơn cháu. Vậy thế này. Kể từ nay, hằng tháng cứ ngày mùng một, canh hai, chúng ta lại ra đây gặp nhau, trao đổi tin tức. Cháu có đồng ý không?

- Vâng.

Chợt nhớ một chuyện, Thủ-Độ hỏi:

- Có phải hôm trước tiên bối đùa cợt cháu, lấy xôi, chim sẻ quay trên lưng cháu không?

Người đàn bà tỏ ra nghiêm nghị:

- Đó là hai đứa trẻ con. Chúng thấy cháu trêu ghẹo bọn Gia-thụy ngũ-anh, nó cũng trêu lại cháu.

- Họ là ai vậy?

- Ta không nói. Khi nào cháu cho ta biết cha mẹ cháu là ai thì ta sẽ nói cho cháu nghe.

- Hôm ấy tiền bối cũng hiện diện ư?

- Không! Hai trẻ kể cho chúng ta nghe.

Đôi nam nữ hú lên một tiếng dài, thấp thoáng một cái đã biến mất.

Thủ-Độ về cung Ngọc-lan, không ai chú ý đến nó. Nó ngủ một giấc dài. Khi nó giật mình tỉnh giấc, thì mặt trời đã lên cao. Thấy cung nữ Thụy-Nga, nó làm bộ méo mặt, cười hề hề. Mụ gọi nó:

- Đàm Độ! Người lại đây!

- Lại làm gì?

- Mi may mắn lắm đó!

- May gì?

- Mi rời Đông-cung về đây nên thoát nạn quỷ ám. Hôm qua quỷ ba đầu hiện lên Đông-cung. Nó xưng là hồn oan của Thái-tử Long-Xưởng. Nó nhát từ Thái-tử Sảm cho tới đàn chó. Sáng nay thị vệ, cung nga, thái giám đều khóc xin về quê làm ruộng, vì họ không thể sống trong cung quá nhiều quỷ.

Thủ-Độ làm bộ tỉnh táo:

- Thưa bà, thế Hoàng-thượng có ban chỉ gì không?

- Người sai Vũ-kị thượng tướng quân Phạm Bình-Di đem thanh Thượng-phương bảo kiếm đến Đông-cung để trấn quỷ. Im xem! Liệu Bình-Di có đủ phép trừ quỷ không! Tin này đồn đại khắp Thăng-long. Nhiều người có tật giật mình. Bọn gian thần, tặc tử khiếp đảm lắm.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Đã vậy ta phải sai bọn ăn mày, đi khắp nơi phao tin này, để làm hoang mang trong dân chúng, làm mất uy tín bọn Gia-thụy ngũ anh cho bỏ ghét. Ta cũng nhân đó điều tra dinh thự bọn Vũ Khải, thủy thủ đoàn có liên quan đến việc ám toán mẹ ta.

Nghĩ vậy nó lại cười toe toét. Mụ Thụy-Nga cau mặt nhìn từ đầu đến chân Thủ-Độ rồi bảo nó:

- Nghe nói hồi này mày hay đi chơi với ăn mày. Ta muốn mày đi biệt ít tháng rồi hãy về...

- Sao??? Tại sao???

- Hiện có sứ đoàn Tống sang đây. Cung này sẽ phải tiếp nhiều khách, hội họp. Khách ra vào mà cứ phải nhìn thẳng khuôn làm trò hề thì chán quá.

Nghe mụ nói, Thủ-Độ cười rồi nhảy cà tưng, cà tưng vào bếp kiếm ăn.

Buổi trưa hôm ấy, Thủ-Độ lại giả lên cơn, rồi ra ngoài thành dạy võ cho bọn Khả-hãn Tây-hồ. Sau khi dạy võ, làm như là người ngoài cuộc, nó thuật lại chuyện con quý ba đầu, hồn oan của Thái-tử Long-Xưởng hiện lên đòi nợ tại Đông-cung. Sau khi thuật xong, nó hạ lệnh:

- Các em trở về khu vực của mình, mỗi em tập hợp các Tiểu-hãn thuộc quyền kể cho chúng nghe, rồi bảo chúng đi khắp nơi thuật lại với trẻ con, với ông già bà cả, để dân chúng cùng cười cho vui.

Bọn Khả-hãn Tây-hồ vâng lệnh ra đi. Thế là chiều hôm đó khắp kinh thành Thăng-long, người người, nhà nhà tụ nhau kể chuyện con quý ba đầu hiện lên nhát 27 người trong Đông-cung. Người ta còn thêm mắm thêm muối rằng con quý sẽ còn hiện lên bắt nhiều gian thần, tặc tử nữa.

Khi bọn Khả-hãn Tây-hồ trở về, chúng đều hỷ hả báo cho Thủ-Độ biết

những thành công của chúng. Riêng Thất-Anh, Thất-Hào, gương mặt hiện ra nét kỳ dị. Chúng nhìn Thủ-Độ, mỉm cười:

- Anh có tin vui.

- Gì vậy?

- Con thuyền mà anh chờ đợi hơn năm qua, bây giờ đã đậu trên Tương-Dung độ từ tối hôm qua.

Thủ-Độ run run:

- Trên thuyền có những ai?

- Thuyền phu mười người. Bộc phụ hai người. Còn chủ nhân thì chỉ có ba người thôi, hai trai, một gái. Tất cả đều còn trẻ. Người lớn nhất, tướng mạo uy nghi, mặt rộng, trán hõ, tay dài quá gối, dáng điệu từ ái, tuổi khoảng mười tám. Một người to lớn, thâm trầm ít nói tuổi khoảng mười sáu. Người nhỏ tuổi nhất là gái. Chà! Thực là một người đẹp bọn em chưa từng thấy. Cô ấy luôn cười. Khi thuyền tới bến, thì hai người con trai lấy ngựa ra đi. Trên thuyền chỉ còn lại người con gái thôi.

Tim Thủ-Độ đập loạn xạ. Nó bảo Thất-Hào:

- Thăng ngựa cho ta.

- Có cần bọn em đi theo không?

- Không.

Thủ-Độ đánh xe ra bến Tương-Dung. Xe vừa đi đến bến Bắc-ngạn, thì nó thoáng thấy Kim-Dung cũng đang rong xe đi phía trước. Nó cho xe vọt lên đi song song với xe nàng. Kim-Dung thấy Thủ-Độ thì reo lên:

- À! Đàm Độ! Lâu nay người vẫn khỏe chứ?

- Cảm ơn cô nương. Tôi khỏe hơn trước nhiều.

Hai người gò cương cho ngựa dừng lại trước một túp lều. Nó nhận ra là Anh-hùng túp lều, mà hồi từ Mông-cổ về mẹ nó dẫn nó vào ăn, rồi bị ám toán.

Trao cương cho túp bảo, hai người lên lều, chọn một bàn hướng ra sông. Vừa ngồi xuống, Kim-Dung nhìn Thủ-Độ cười bí hiểm:

- Cảm ơn người đã xây bến Tương-Dung đẹp quá. Khi được tin báo có người đã xây đá trên bến sông của nhà ta. Ông bà nội ta ngạc nhiên vô cùng. Cả nhà xúm vào tìm hiểu xem ai đã làm công việc này. Không ai đoán ra. Còn riêng ta, ta biết ngay là người, mà không dám nói.

Tim Thủ-Độ đập rộn ràng. Trong những ngày đi chơi với bọn ăn mày, nó nghe chúng kể rất nhiều chuyện tình ái nam nữ: "Khi người con gái có tình ý với người con trai, thì họ muốn dấu kín những gì hai người cùng làm". Bây giờ nó biết Kim-Dung đã dấu cuộc rong xe khắp Long-thành với nó. Nàng lại đoán ra việc nó xây bến Tương-Dung, mà cũng không dám nói ra...Thì rõ ràng, nàng đã có tình yêu với nó.

Kim-Dung nhìn Thủ-Độ, nàng cười bí hiểm, rồi gọi túp bảo:

- Người cho ta một đĩa bốn con sẻ quay, với một đĩa xôi.

Qua nụ cười bí hiểm, rồi gọi chim sẻ quay, xôi của Kim-Dung khiến Thủ-Độ luống cuống. Nó cảm thấy chân tay thừa, không biết nói gì. Nó nghĩ thầm:

- Không lẽ nàng biết vụ ta dọa ma ở Đông-cung? Không lẽ nàng là người ăn trộm chim sẻ quay với xôi trên lưng ta?

Kim-Dung nhìn Thủ-Độ, rồi hỏi:

- Thì ra người là một công tử, mà ta không biết.

- Tôi..Tôi là công tử ư?

- Người là cháu họ xa của Đàm hoàng hậu, thế mà người dẫu ta. Là quốc thích, người mới có tiền xây bến Tương-Dung đẹp thế. Có điều tư cách công tử bỏ xa bọn Gia-thụy ngũ-anh. Công tử là cháu Hoàng-hậu, thì Thái-tử Long-Sảm phải thân với công tử chứ, có đâu y xua cả Gia-thụy ngũ anh hành hạ công tử như vậy?

- Tôi cũng không biết nữa. À, tôi nghe nói, cô nương về Thăng-long cùng với hai người anh. Vậy hai ông đó đâu rồi?

- Bố mẹ tôi sai ba anh em tôi về đây tìm tung tích một vài người thân. Ngặt vì người thân đó ẩn ở trong Hoàng-cung. Cho nên hai anh tôi đi tìm cô chú tôi, cậu mợ tôi để nhờ giúp sức. Thế mà gần hai ngày qua, vẫn không ra manh mối.

Nàng nói giọng khẩn khoản:

- Công tử hiện ở trong Hoàng-cung, công tử có thể dẫn tôi vào chơi được không?

- Dĩ nhiên là được.

- Ăn xong, tôi phải về thuyền gặp hai anh tôi. Vậy khi cần, tôi tìm công tử ở đâu?

- Trên bến Tương-Dung lúc nào cũng có ăn mày. Khi cô nương cần, cứ gọi một đứa, bảo nó "Ta muốn gặp Đại-hãn của người". Nó sẽ báo cho tôi, tôi đến gặp cô nương liền.

- Đại-hãn là gì vậy?

- Là vua ăn mây!

Tuy say tình, nhưng Thủ-Độ vẫn không quên thù mẹ, không quên lời nguyện diệt triều Lý. Nó quyết định thám thính phủ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Kinh-lược sứ Vũ Khải và nhà tên thuyền trưởng Đặng Vũ.

Trở về Tây-hồ thủy xá, Thủ-Độ gọi riêng Nhất-Anh, Nhất-Hào ra lệnh:

- Các em là Khả-hãn vùng Gia-lâm. Các em có biết rõ tình hình trong vùng không?

Nhất-Hào tự tin:

- Trong huyện, có bao nhiêu nóc gia, bao nhiêu người, bao nhiêu trâu, bò, lừa, ngựa em biết hết.

- Anh muốn hai em điều tra chi tiết trang trại của Kinh-lược An-phủ sứ Hồng-châu tên Vũ Khải. Độ bao nhiêu lâu thì xong?

- Năm ngày!

Đợi cho câu chuyện quỷ ba đầu lắng xuống, năm ngày sau Thủ-Độ trốn ra ngoài thành Thăng-long. Vào Tây-hồ thủy xá nó hỏi Nhất-Anh, Nhất-Hào:

- Việc đó xong chưa?

Nhất-Hào cười:

- Xong rồi.

Nó lấy ra mảnh giấy:

- Trang trại của Vũ Khải rộng khoảng trăm mẫu (360.000 mét vuông). Trang được bao bọc bởi con hào rộng hai trượng (4m) sâu hơn trượng, dưới cắm đầy chông nhọn. Sau con hào là lũy tre đồng gộc đầy hàng hai ba trượng. Trong trang có bố mẹ y cùng ở. Bố y 74 tuổi, mẹ y 60 tuổi. Y ở trên Hồng-châu với người thiếp thứ năm tên Mỹ-Hồng. Mỗi tháng y về thăm nhà bốn ngày vào mùng một, mùng hai và mười tư, mười rằm. Vợ cả y tên Mỹ-Hoàng, vợ thứ nhì tên Mỹ-Thanh, vợ thứ ba tên Mỹ-Huyền, vợ thừa tư tên Mỹ-Lam. Y có tất cả mười lăm con vừa trai vừa gái.

Nhất-Anh tiếp lời:

- Dinh của y nằm giữa trang trại, xung quanh có mấy chục nóc nhà, đó là chỗ ở của gia thuộc. Y duy trì một đội võ sĩ hơn ba mươi người, do ba cao thủ chỉ huy. Ba cao thủ này có tên Mao Thiên, Mao Địa, Mao Nhân. Còn thú vật y nuôi đàn chó trên năm chục con, đàn ngựa trên trăm con. Ngựa năm mươi con, trâu trăm con.

Nghe Nhất-Anh, Nhất-Hào thuật Thủ-Độ thù người ra:

- Đường như tên Vũ Khải biết rằng y tham dự vào việc ám toán mẹ ta, thì trước sau gì cũng bị phái Đông-A trả thù nên y đề phòng quá kỹ. Ta khó mà đột nhập vào dinh y. Ừ, không vào được dinh y thì ta lên Hồng-châu! Bây giờ ta thám thính nhà tên Đặng Vũ trước.

Nó hỏi:

- Hai em có biết nhà tên Đặng Vũ, coi thủy đội Thăng-long không?

- Biết chứ!

-???

- Nhà y nằm ở Nghi-tàm bên bờ hồ Tây. Y có hai vợ, ba con. Y đóng một

con du thuyền khá đẹp, neo trước nhà. Vào ngày trăng thanh gió mát, y mời bạn hữu xuống con thuyền này, rồi buông chèo trên hồ Tây, đem theo ca nhi tiêu khiển. Nhà y cũng nuôi năm con chó, một đàn ngỗng canh phòng.

Thủ-Độ cho Nhất-Anh, Nhất-Hào ra, nó nghĩ thầm:

- Ta cần tra khảo tên Đặng Vũ này mới được.

Đến đó thì Nhị-Anh bước vào:

- Nhà có khách.

- Khách là ai vậy?

- Là y sư Vũ Phòng-Phong.

Thủ-Độ chỉnh đốn y phục. Nó hành lễ:

- Không biết trận gió nào thổi, mà Đại-phu lại đến thăm cháu? Tại sao Đại-phu biết cháu ở đây?

Phòng-Phong nắm tay Thủ-Độ:

- Cháu có một tin mừng.

- Thưa là...?!?!?!?

- Việc cháu lang thang sống với người cùng khổ, kể chuyện tổ tiên ta anh hùng cho bọn ăn mày nghe, đã đến tai nhạc phụ ta. Người biết cháu tổ chức bọn ăn mày lại thành một khối, người khen cháu là đứa trẻ có khí tiết khác thường, nên người gửi hai đứa cháu nội về gặp cháu, và giúp đỡ cháu. Để cháu khỏi bơ vơ, người viết thư cho ta, nhờ ta hỏi ý kiến cháu trước.

Tuy mới về nước. Nhưng nhờ sống lăn lóc từ trong Hoàng-cung tới đầu

đường, xá chợ, Thủ-Độ đã từng nghe người ta nói về phái Đông-A nhà nó. Nào danh tiếng phái Đông-A lừng lẫy khắp các nước Chiêm-thành, Xiêm-la, Chân-lạp, Trung-quốc, Tây-hạ, Đại-kim, Mông-cổ. Nào là chưởng môn là ông nội nó tên Trần Tự-Hấp, ân đức trải khắp nước. Trong môn phái còn có năm cô nó, mang mỹ danh Vy-xuyên ngũ tiên cùng với chồng là Hồng-lĩnh ngũ đại thần y. Bác của nó là Trần Lý được dân chúng tôn là Thần-nông sứ, suốt bao năm quy dân phá hoang, giúp người cùng khổ trở thành những nhà nông sung túc. Cô út nó là Kim-Ngân với chồng là Phùng Tá-Chu được tôn là Tiểu Côi-sơn song ửng. Hiện Phùng Tá-Chu đánh lĩnh chức Đại-đô-đốc. Sống cô đơn ở Thăng-long, đã mấy lần nó muốn tìm về Thiên-trường gặp ông bà, chú bác, anh chị để hưởng cái tình nhân luân. Nhưng ác mộng ông cậu được cha mẹ nó cứu sống bao phen là nhà vua, bà mợ là Đàm hoàng hậu, hai em con cô con cậu là Long-Sâm, Long-Thâm hành hạ nó tàn nhẫn chưa từng thấy trong thế gian... làm nó chưa muốn về quê cha vợ.

Nhưng bây giờ, với địa vị to lớn của chưởng môn phái Đông-A, thiện cảm với nó trong việc dạy dỗ, nuôi nấng đám trẻ cùng khổ, mà lại khen ngợi, gửi hai con lên trợ giúp... Hơn nữa, còn sai sứ tới xin hẹn trước.

Nó cảm động, nghĩ rất nhanh:

- Để ta gặp hai con của bác ta, quan sát phong thái của họ xem sao đã. Nếu họ thực tình thì ta nhận họ. Còn như họ cũng ích kỷ, ác độc, thì ta lờ đi luôn.

Nó trả lời Phòng-Phong:

- Không biết bao giờ thì hai người cháu của Trần đại hiệp về Thăng-long, để cháu còn đi đón. Hai người đó là ai vậy

- Hai người đó đã có duyên gặp gỡ cháu tại quán Bích-động hồi mấy năm. Ngày mười bảy tháng tám thì chúng sẽ tới Thăng-long.

- Có lẽ sau ngày mười bảy, cháu sẽ đi Thiên-trường, chuyển lời trần trối của mẹ cháu cho ông bà Tự-Hấp, bác Lý, cô Ngân.

Phòng-Phong nắm tay Thủ-Độ:

- Ta có một thắc mắc hỏi cháu. Mong cháu nói thực cho ta nghe.

- Xin Đại-phu cứ hỏi?

- Có phải mấy hôm trước, cháu đã điểm huyết hai mươi bảy người trong Đông-cung rồi giả làm quý ba đầu nhất chúng không?

-?!?!?

- Hồi trưa nay, sư tỷ của ta là Trần-thị Phương-Thanh đến thăm ta. Người cho biết mấy hôm trước có một đại cao thủ đột nhập Đông-cung, giả làm quý ba đầu điểm huyết Gia-thụy ngũ anh, thị vệ cung nga, thái giám tổng cộng 27 người; rồi nhát chúng. Sáng nay Hoàng-hậu tuyên triệu sư tỷ vào trị bệnh cho chúng. Sau khi chẩn mạch, người biết ngay rằng chúng bị một nội gia cao thủ điểm huyết, chứ không phải quý nhất. Tuy vậy người vẫn không nói ra điều bí mật đó. Nhưng đạo cô Nam-thiên, Kiến-khang vương, Kiến-bình vương lại cho rằng trên thế gian này làm gì có người luyện được cả nội công dương cương lẫn âm nhu. Ba người giải đoán rằng: Đây là quý. Quý này hồi sinh thời là người luyện nội công dương cương. Vì chết rồi, sống ở âm phủ, nhiễm âm khí. Nên nội công thành âm dương hỗn hợp. Họ cho rằng quý này chính là hồn Thái-tử Long-Xưởng... Nghe sư tỷ kể, ta biết ngay là cháu. Bởi trên thế gian này, chỉ cháu mới có nội công ấy. Vậy cháu phải cẩn thận.

Nghe Phòng-Phong kể, Thủ-Độ vẫn không đổi ý. Nó quyết định tiếp tục điều tra tìm cho ra thủ phạm đã ám toán mẹ nó. Nó phải đột nhập trang trại của Kinh-lược An-vũ sứ Vũ Khải, phủ Thái-úy Đàm Thì-Phụng, phủ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông. Tuy vậy, nó cũng vâng dạ cho qua

Tiền Phòng-Phong về rồi, nó họp Tây-hồ thập bát anh hào lại ra lệnh:

- Hôm trước ta nhờ các em điều tra phủ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, phủ Thái-úy Đàm Thì-Phụng. Vậy các em đã điều tra xong chưa?

- Phủ Thái-sư thì xong rồi! Còn phủ Thái-úy thì chưa.

Nhất-Anh nói:

- Việc gì chứ việc đó thì chỉ nửa ngày là xong.

Nói rồi Nhất-Anh trình ra tờ giấy vẽ sơ đồ hàng rào dinh thự. Chỗ nào cao. Chỗ nào thấp. Chỗ nào có vọng gác của người. Chỗ nào có vọng gác của chó. Lại trình bản đồ trong dinh, khu nào là nơi bọn thân binh, gia thuộc ở, khu nào là nơi Đàm Dĩ-Mông ở. Trong khu Đàm ở, đâu là thư phòng, đâu là phòng khách, đâu là phòng ngủ của y, đâu là phòng ngủ của các bà cơ thiếp. Thủ-Độ nhất nhất ghi nhớ.

Nhất-Hào tiếp lời Nhất-Anh:

- Hiện Thái-sư Đàm Dĩ-Mông đang chuẩn bị tiếp sứ Tống. Trong dinh nhộn nhịp lắm.

- Y tiếp ban ngày hay ban đêm?

- Nghe đâu là đêm mai.

- Sứ đoàn Tống sang được mấy ngày rồi? Sứ đoàn gồm những ai?

- Họ sang đã năm ngày. Chánh sứ là người hoàng tộc còn trẻ tên Triệu Doãn-Chi, tước phong Trịnh Quốc-Công, y không biết võ, tính tình dễ dãi. Phó sứ tên Lâm Hoài-Đức tuổi trên năm mươi, là một cao thủ phái Thiếu-lâm, lĩnh ấn Trấn-viễn thượng tướng quân. Bồi sứ có bốn người đều họ Đinh tên Hoàng, Huyền, Thanh, Hồng. Tùy tùng hơn năm chục. Thị vệ hơn trăm.

Tối hôm sau, Thủ-Độ lấy hai quả bầu, cột vào hai bên cổ, mặc bộ quần áo trắng, đeo mặt nạ, rồi hướng dinh thái sư phóng tới. Nó nhắm trạm canh của thân binh, tung mình qua hàng rào, đáp vào trong sân nhẹ nhàng. Không thấy tên thân binh trong vọng canh, nó biết tên này đi tuần. Nó núp bên đường chờ đợi. Lát sau, tên thân binh trở về. Y trông thấy con quỷ ba đầu, thì chân tay phát run, miệng ú ớ không thành tiếng. Thủ-Độ phóng tới điểm huyết y, rồi để y đứng tựa lưng vào vọng canh, giống như đứng canh gác. Nó hướng tòa nhà chính của dinh thự phóng tới. Không gặp người nào. Nghe có tiếng người từ trong vọng ra, đó là tiếng đàn bà. Nó núp vào cửa sổ nghe:

- Xong chưa? Ta còn lên mời Thiên-sứ đại nhân với Thái-sư xuống?

- Thừa phu nhân xong rồi ạ!

Thủ-Độ ghé mắt nhìn vào: Bên trong là một phòng ăn, trang trí cực kỳ sa hoa. Bàn ghế toàn bằng gỗ trắc khảm xà cừ sáng choang. Bốn bên của chiếc bàn ăn, là bốn cây mần đường hồng mạ vàng. Mỗi cây mần đường hồng lại tỏa ra năm cánh hoa, trên mỗi cánh hoa là một cây nến cực lớn. Xa chút nữa là bốn bộ da hổ nhồi bông trong tư thế nằm, trông giống như hổ thực. Trên tường treo đầy những danh họa cùng bút pháp của các danh gia Trung-quốc.

Trên bàn bày chén, đĩa bằng vàng, đũa bằng bạc, với bốn năm bình rượu khác nhau đều bằng vàng.

Một thiếu phụ tuổi trên dưới năm mươi, dáng người to lớn, bước đi nặng nề, da mặt tái mét đang chỉ huy bọn tỳ nữ bày bàn, cắm hoa. Thủ-Độ đoán bà ta là vợ của Đàm Dĩ-Mông. Thiếu phụ hỏi một tỳ nữ:

- Thế nào, con Thùy-Dương đã trang điểm xong chưa?

- Thừa phu nhân cô ấy cứ khóc, không chịu thay quần áo, trang điểm. Tiểu tỳ đã dỗ dành, nhưng cô ấy vẫn bướng bỉnh.

- Được! Để ta nói chuyện với nó.

Nói dứt, mục mở cửa ra ngoài hành lang. Thủ-Độ vội ẩn vào bụi cây. Mục già béo ị tới trước một căn phòng cuối hành lang, đẩy cửa bước vào. Thủ-Độ lách mình vào bụi ngâu, dùng ngón tay thăm nước, chọc thùng giấy dán cửa sổ nhìn vào.

Trong phòng, một thiếu nữ, tuổi khoảng mười sáu, mười bảy, nhan sắc diễm lệ. Nàng mặc bộ quần áo lụa màu tím nhạt, cổ đeo một chuỗi hạt trai đến năm vòng. Trên đầu là cánh hoa bằng ngọc xanh biếc, dát đầy kim cương. Hai cổ tay, mỗi cổ tay đeo một cái vòng hồng ngọc đỏ chói. Nàng ngồi ủ rũ trên một chiếc giường trạm trổ tinh vi. Thấy thiếu phụ vào, nàng đứng dậy chấp tay vái liền năm vái:

- Phu nhân, sáng nay bố mẹ cháu bảo rằng: Cháu phải trang điểm thực lộng lẫy, sang dinh Thái-sư, nghe phu nhân dậy dỗ trước khi vu quy. Thế rồi cháu tới đây, thì mấy chị hầu cận phu nhân dạy cháu cách hầu rượu, dâng thức ăn cho Thiên-sứ đại nhân. Sau tiệc, cháu còn phải hầu hạ chần gối cho ngài. Cháu thực không hiểu.

Mục già béo ị cười:

- Thiên-sứ vâng chỉ Tống Thiên-tử sang kinh lược nước ta. Hoàng-thượng nhận sắc phong của Tống Thiên-tử thì trở thành phận tôi con. Cho nên Hoàng-thượng ban chỉ cho Thái-sư tuyển lấy mấy thiếu nữ xinh đẹp dâng lên người. Cháu ơi! Cháu khéo hầu hạ Thiên-sứ, ắt người hài lòng. Khi về Trung-nguyên, người tâu lên Thiên-tử, thì nước ta vững như bàn thạch. Cái việc mà cháu dâng hiến cho Thiên-sứ, trở thành việc cứu dân, hộ quốc. Cháu phải hãnh diện chứ?

Thiếu nữ khóc thút thít:

- Phu nhân! Xin phu nhân thương tình cho cháu trở về nhà. Đời người con gái quý nhất chỉ có cái trinh. Phu nhân đừng bắt cháu phải dâng hiến cho thằng sứ Tàu. Phu nhân ơi! Chỉ còn hơn tháng nữa, cháu về làm dâu họ Đặng rồi. Nếu cháu mất trinh thì bố, mẹ, họ hàng nhà cháu trả lời sao với gia đình nhà chồng?

Mụ già béo ị ngồi xuống cạnh thiếu nữ, vuốt tóc nàng:

- Này cháu! Bố cháu bất quá là một Kinh-diên quan dưới quyền của quan Quốc-tử giám Tế-tửu. Suốt mười năm qua cũng vẫn là Kinh-diên quan. Nếu như bây giờ, cháu chịu tiếp Thiên-sứ đại nhân, chỉ ba đêm thôi, thì Hoàng-hậu sẽ thân với Hoàng-thượng, phong bố cháu lên làm Thượng-thư bộ Lễ. Cháu sẽ được phong tiểu thư. Bây giờ thiếu gì anh hùng, danh sĩ tới cầu hôn. Cháu hãy quẳng cái tên họ Đặng kia xuống sông cho rồi. Thôi ta không nói nữa, cháu chuẩn bị đi, Thiên-sứ cùng Thái-sư sắp nhập tiệc. Nhập tiệc xong, Thiên-sứ sẽ vào đây với cháu.

Mụ béo ị ra khỏi phòng, thuận tay, mụ khép cửa lại.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Cha của thiếu nữ này là Kinh-diên quan. Trong Quốc-tử giám có tất cả bảy Kinh-diên quan. Vị nào cũng tỏ ra cái ôn nhu, đạo đức, khiêm khiêm quân tử. Các ngài đều là thầy ta. Trong thời gian ta học ở Quốc-tử giám, tuy bọn Long-Sâm ác độc với ta. Tuy Hoàng-hậu luôn theo dõi để hại ta. Các thầy không hùa theo Hoàng-hậu, không a dua theo bọn Long-sâm. Trái lại các ngài luôn tỏ ra thương xót ta, yêu quý ta như con. Bây giờ con gái của thầy gặp nạn. Bằng mọi giá, dù tan ương nát thịt, ta phải cứu nàng thoát khỏi cái nhơ nhuốc này. Ta...Ta không ngờ tên Đàm Dĩ-Mông lại hèn hạ đến thế. Bắt lương gia thiếu nữ dâng cho tên sứ Tàu! Thực là một điều nhục quốc thể. Ta phải cứu thiếu nữ này, rồi dấu đi một nơi mới được.

Nghĩ vậy nó nhảy qua cửa sổ vào phòng. Thiếu nữ thấy hình dáng kỳ dị của nó tưởng đâu là con quỷ ba đầu mà nàng đã nghe đồn đại mấy hôm trước. Nàng vừa há miệng ra định hét lên, thì nó điểm huyết Á-môn của nàng, rồi ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

- Ta không phải là quỷ đâu. Ta là sứ giả nhà trời giáng thế cứu cô nương đây. Cô nương hiểu không? Nếu cô nương hiểu thì gật đầu đi.

Thiếu nữ gật đầu. Thủ-Độ vác nàng lên vai vọt khỏi cửa sổ, băng hàng rào ra ngoài. Nó hướng đến thờ vua Trưng, phóng như bay. Tới nơi, nó bảo thiếu nữ:

- Cô nương tạm ngồi đây, để tôi trở lại tính tội tên Đàm Dĩ-Mông với bọn Tàu, sau đó sẽ đưa cô về nhà.

Thủ-Độ đặt thiếu nữ nằm dưới gầm bàn thờ, rồi trở lại dinh Thái-sư. Nó núp sau cửa sổ phòng khách nhìn vào bên trong: Đàm Dĩ-Mông đang ngồi trên bàn tiệc với một người tuổi còn trẻ, trang phục đại thần Tống. Phía sau, sáu thiếu nữ quần áo xanh, sáu thiếu nữ quần áo hồng đứng hầu.

Đàm Dĩ-Mông nói bằng giọng khúm núm:

- Bây giờ tiểu nhân xin dâng Thiên-sứ đại nhân món canh vi cá nấu yến sào, loại hồng yến rất hiếm.

Thủ-Độ kinh ngạc:

- Gã Thiênsứ này là Triệu Doãn-Chi đây. Tại sao gã lại biết tiếng Việt?

Đàm Dĩ-Mông hô:

- Dâng lễ!

Đầu bếp bưng lên cái khay bạc, trên có hai bát canh vi yến lớn. Hai thiếu

nữ áo hồng đỡ lấy, bưng đến đặt trước Đàm và gã Thiên-sứ. Dường như hai thiếu nữ cố tình, nên khi cúi xuống để ngực chạm vào má hai người.

Gã Triệu Doãn-Chi nắm lấy tay thiếu nữ, rồi kéo nàng ngồi vào lòng. Gã vừa uống rượu, vừa sờ soạng khắp người nàng. Nhìn cảnh đó, Thủ-Độ không ngạc nhiên, vì nó từng thấy các tướng Mông-cổ, sau khi thắng trận, họ bắt hoàng hậu, phi tần, công chúa của các nước bại trận hầu rượu, dùng làm vật tiêu khiển lúc xa nhà.

Gã Doãn-Chi lên tiếng:

- Đàm Thái-sư! Thái-sư kiểm đâu được mười hai nàng tiên này vậy? Bản sứ sống tại kinh đô Lâm-an, nơi nổi danh sản xuất nhiều người đẹp của Trung-nguyên, mà chưa từng thấy thiếu nữ nào xinh đẹp thế này?

- Thiên-sứ đại nhân quá khen. Tiểu nhân đã dành một thiếu nữ mười bảy tuổi, đẹp bậc nhất Thăng-long. Dáng người đã thanh lịch, lại ôn nhu văn nhã, thân thể tiết ra hương thơm. Nàng vốn là một tiểu thư khuê các, lại còn trinh nguyên. Nàng đang chờ Thiên-sứ đại nhân ở phòng ngủ bên cạnh.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Từ ngày vua Thái-tổ dựng nghiệp, có bao giờ triều đình phải cúi đầu nịnh hót, hối lộ, cung phụng bọn sứ như thế này đâu? Không biết cái việc bắt gái dâng cho tên sứ này là chủ ý của triều đình hay của tên Đàm Dĩ-Mông? Dù đây là chủ trương của triều đình hay tên Đàm Dĩ-Mông, ta cũng phá cho chúng tức đến điên đảo lên, mới xứng đáng là cháu thánh Gióng. Triều đình như thế, quan đầu triều như thế, hèn gì cha ta cứ nghiêng răng đòi phế bỏ ngôi vua của họ Lý, lập một triều đình mới. Ta...ta quyết thi hành cái chí của cha ta.

Bỏ phòng ăn, nó xuống nhà bếp, nấp bên cửa sổ nhìn vào: Bên trong, các

món ăn đã nấu nướng xong, chuẩn bị mang lên. Tên đầu bếp, ngồi ngủ gật cạnh cửa. Có tiếng động, Thủ-Độ nhìn ra ngoài sân, dưới ánh sáng lò mờ, nó thấy một con chuột chù đang ngử ngử kiếm ăn, với hai con cóc đang nhảy. Tính tình nghịch, nó chĩa ngón tay phóng chỉ giết cả ba con vật. Rồi buông mình nhảy vào trong bếp. Tên đầu bếp thấy con quỷ ba đầu thì há hốc mồm định rú lên. Nó điểm huyết Á-môn của y. Thế là người y cứng đơ. Tuy bị tê liệt, nhưng mắt y không bị ảnh hưởng. Nghĩ rằng mình bị quỷ bắt, y nhắm mắt lại chờ chết. Thủ-Độ bới đĩa xào thập cẩm, bỏ con chuột vào giữa, rồi vun cho đồ xào che kín như cũ. Còn hai con cóc, nó bỏ vào bụng con cá chép nướng. Hành sự xong, nó định bỏ đi, nhưng nó chợt nghĩ:

- Nếu mình bỏ đi như vậy thì tính mệnh tên đầu bếp khó toàn.

Nó vác tên đầu bếp đem bỏ vào cái ghế trong thư phòng của Đàm Dĩ-Mông, rồi nói với y:

- Ta là Vô-thượng chí-tôn đại thánh hoàng đế đây. Diêm-vương sai ta về dương thế điều tra mấy việc. Ta tạm bắt một hồn, ba phách của mi, để mi tê liệt, không nói được. Hai giờ sau, ta sẽ trả hồn phách lại cho mi. Nếu tên Đàm Dĩ-Mông có hỏi tội mi rằng sao trong đĩa xào có chuột chết, trong cá nướng có cóc, thì mi bảo là ta làm. Mi có biết tiền kiếp ta là ai không?

Tên đầu bếp gật đầu.

Hành động xong, Thủ-Độ nghĩ:

- Dù gì ăn xong, tên Thiên-sứ khốn nạn kia cũng vào phòng để hãm hiếp Thùy-Vân. Đã vậy ta đột nhập vào, nhát cho y bỏ vía một phen.

Nó hướng phòng Thùy-Vân, chạy tới, mở cửa sổ nhảy vào, ngồi lên giường của nàng chờ đợi. Không đầy một khắc sau, có tiếng dép khua lẹp lẹp, rồi một người bước vào. Thì ra là mẹ vợ Đàm Dĩ-Mông. Sau khi khép cửa,

mụ ngẩng mặt lên, nhìn thấy hình dáng kỳ dị của con quỷ ba đầu thì chân tay bủn rủn, miệng há hốc ra không kêu thành tiếng. Thủ-Độ cúi xuống ngó lên. Ba cái đầu cùng gật một lượt. Mụ sợ quá ngã ngồi xuống. Sợ mụ la lên, Thủ-Độ phóng tới điểm huyết mụ, rồi bồng mụ đặt lên giường, lấy chiếc khăn lụa trùm kín mặt mụ. Nó cười thầm:

- Mình định nhát tên Thiên-sứ, nhưng mụ này ở đâu dẫn xác vào. Mình để mụ nằm đây, lát nữa tên Thiên-sứ nhập phòng, hân hoan thưởng thức đóa hoa đẹp nhất Long-thành, thì chỉ thấy một mụ già béo ị.

Nó nhảy ra khỏi căn phòng nhỏ, rồi trở lại núp ngoài phòng ăn. Nó lắng tai nghe. Gã Thiên-sứ hỏi:

- Mấy hôm nay, bản sứ đi đâu cũng nghe người ta bàn tán về con quỷ ba đầu hiện lên ở Đông-cung. Không biết nó có còn hiện lên ở đâu nữa không?

- Thưa ngài chưa.

- Sao triều đình không tìm cách trấn áp nó đi! Không lẽ cứ để nó hoành hành như vậy sao?

- Quốc-vương đã sai Phạm Bình-Di đem thanh kiếm của người tới trấn ở Đông-cung. Dường như con quỷ sợ oai, nên không thấy hiện lên nữa.

- Thế con quỷ đó gốc tích ra sao?

- Nó xưng là oan hồn của Thái Long-Xưởng.

- Thái-hậu hiện là Công-chúa tiên-tử của phái Hoa-sơn. Mà phái Hoa-sơn nức tiếng thiên hạ về việc bắt tà, trừ quỷ. Sao Thái-hậu không ra tay?

- Có lẽ, sau khi Phạm Bình-Di trấn áp, nó không hiện lên nữa, nên Thái-hậu mới không im lặng.

- Cô gia lo nhất là hồn ma của Đoan-Nghi. Nếu hồn ma này hiện lên gào khóc, thì phái Đông-A không ngồi im đâu.

- Đại nhân đừng lo, Thái-hậu đã sai Đoàn Văn quật mồ nó lên, bỏ vào đó một con chó mực, thì không sợ gì nữa.

Tim Thủ-Độ đập thành thành, cứ như tên Thiên-sứ với Đàm Dĩ-Mông luận thì cái chết của mẹ ta do triều đình Tống, triều đình Việt cùng ra tay. Chà! Vấn đề này to lớn đây.

Dĩ-Mông vẫy tay, một thiếu nữ áo vàng hô lên:

- Dâng rau xào thập cẩm.

Không có tiếng đáp lại, cũng không thấy đầu bếp bưng lên. Dĩ-Mông truyền lệnh:

- Mai! Người vào bếp xem sao?

Thiếu nữ áo vàng rời khỏi phòng, lát sau nàng trở lại với đĩa xào thập cẩm. Nàng bưng để trước mặt Đàm Dĩ-Mông. Dĩ-Mông trịnh trọng:

- Xin mời đại nhân. Món thập cẩm này gồm ruột gà, tim gà, cật gà, mề gà, gan gà, vi cá, mực, cua, tôm, sò. Tất cả đều do trấn Thiên-trường gửi về.

- Thiên-trường à! Bản sứ thấy tiếng tăm, thế lực bọn Đông-A quá lớn. Thái-sư là tế thần, phải liệu trừ đi cho sớm. Ai đời trong một nước mà cả một vùng trù phú, dân cư đông đúc, triều đình để cho một võ phái kiểm soát hết thì thế diện đáng quân phụ còn ra gì nữa?

- Tiểu nhân xin ghi nhớ lời Thiên-sứ. Song muốn trừ chúng cũng khó. Bởi dân chúng, do tên Trần Lý chiêu mộ về. Đất đai, thì y bỏ tiền ra giúp dân khai hoang. Trong vùng ảnh hưởng của y, không có nạn cường hào, trộm cướp

cũng không. Vạn nhất mà có gì xảy ra, chỉ cần vùng này đóng cửa, thì dân Thăng-long không còn gạo, trâu, bò, gà vịt, tôm cá mà ăn.

Triệu Doãn-Chi gấp món xào thập cẩm đưa lên miệng, dường như thấy mùi vị lạ, hắn nhăn mặt nuốt đi, rồi gấp một gấp khác đưa lên mũi ngửi. Hắn bỏ xuống, rồi hỏi Dĩ-Mông:

- Món này có thêm gia vị gì không mà sao có mùi hơi nặng.

Dĩ-Mông cũng cảm thấy có mùi lạ, y cầm đĩa đảo cả đĩa ào thập cẩm lên, thì hời ời, giữa đĩa có con chuột chù hôi thối cùng cực. Y ra lệnh cho thiếu nữ áo vàng:

- Gọi tên đầu bếp lên đây!

- Thưa Thái-sư, y bỏ đi đâu mất rồi!

- Người xuống bếp, xem còn món gì khác thì đem lên.

- Vâng.

Con hầu Mai rời phòng ăn, rồi trở lại với cái đĩa bằng bạc lớn, trên để con cá chép cực lớn, nướng vàng ngậy. Đám Dĩ-Mông trình trọng dùng đĩa vẽ lá lườn con cá bỏ vào bát gĩa Thiên-sứ. Gĩa Thiên-sứ gấp cá chấm nước mắm ăn. Gĩa gặt gù:

- Cá nướng ngon thực.

Gĩa vẽ một miếng cá nữa, thì trong bụng cá có cái gì lòi ra. Cho rằng đây là bộ đồ lòng. Y dùng đĩa kéo ra, thì ôi thôi một, rồi hai con cóc.

Mặt Dĩ-Mông tái xanh. Y đứng dậy chắp tay vái Triệu Dụng-Chi:

- Đại nhân! Xin Đại-nhân xá tội! Cái tên đầu bếp này phản chủ, rồi bỏ

trốn. Tiểu nhân xin tạ tội bằng cách mời Thiên-sứ rời khỏi đây, đến một tửu lầu lớn nhất Long-thành, sẽ có đủ miếng ngon vật lạ.

Doãn-Chi xua tay:

- Thôi, bản sứ ăn mấy món trước cũng đã lửng bụng rồi. Bản sứ muốn đi nghỉ.

Dĩ-Mông cúi rạp người xuống:

Tiểu nhân xin mời Thiên-sứ tới căn phòng hoa, giai nhân Thùy-Dương đang đợi chờ!

- Được!

Dĩ-Mông đi trước, gã Thiên-sứ theo sau. Tới căn phòng Thùy-Dương, Dĩ-Mông ngừng lại, vái một vái:

- Xin mời Thiên-sứ.

Triệu Doãn-Chi hân hoan cùng cực, trong tâm tưởng tượng ra sau cánh cửa; một tuyệt thế giai nhân đang chờ đợi dâng hiến đời con gái cho mình.

Y đẩy cửa bước vào!

Dụng-Chi mở cửa vào trong. Cánh cửa khép lại. Dĩ-Mông định bỏ đi, thì một thân binh hốt hải vác một thân binh khác đến. Y run run để thân binh trên vai xuống:

- Thưa Thái-sư, con quỷ ba đầu nhát chết một thân binh tên Hòa.

Nghe nói đến con quỷ ba đầu, mặt Dĩ-Mông tái xanh. Y run run cầm mạch tên Hòa:

- Nó chưa chết. Nó chỉ ngất đi thôi. Người kiểm lại xem, trong phủ còn có ai bị nhát nữa không?

Lát sau, viên trưởng sử tới, y run run:

- Thưa Thái-sư, con quý ba đầu nhát chết hai viên thư lại rồi.

Dĩ-Mông cũng bắt đầu sợ. Y chờ người ra, thì cửa phòng Thù-Dương bật mở, gã Thiên-sứ run run:

- Trong phòng này, Thái-sư bảo có người đẹp, mà sao chỉ có một mụ già béo y. Mụ này chết cứng từ hồi nào rồi.

Dĩ-Mông tung cửa vào, người nằm trên giường không phải Thù-Dương, mà là vợ y. Vợ y chết rồi. Y nói với gã Thiên-sứ:

- Đại nhân, có lẽ con quý nuốt Thù-Dương, nhát chết vợ tôi, rồi đem xác bỏ vào đây.

Phủ Thái-sư đánh trống báo động. Đích thân Dĩ-Mông cùng gia tướng đi kiểm soát. Trong phủ có trên ba trăm người, mà hơn năm chục người bị con quý ba đầu nhát.

Núp trong bụi cây, Thủ-Độ nghĩ:

- Mình quậy phủ Thái-sư như vậy cũng đủ rồi. Cứ theo lời tên Triệu Dụng-Chi, thì người chủ chốt trong vụ ám toán mẹ mình gồm cả Tổng triều, lẫn triều Lý. Hà, vụ này ngoài tầm tay mình rồi. Tuy vậy mình vẫn phải tìm cho ra, bọn Việt là bọn nào?

Nó cất mặt nạ, gỡ hai quả bầu gói lại, rồi tung mình ra khỏi hàng rào phủ Thái-sư. Nó hướng đến vua Trưng dùng kinh công phóng tới. Bất giác nó ngăn người ra, vì Thù-Dương không còn đó nữa. Nó nghĩ thầm:

- Chắc là sau hai giờ, huyết đạo tự giải, Thùy-Dương đã tìm đường trở về nhà rồi. Ta chẳng nên quan tâm.

Nó trở về Tây-hồ thủy-xá vào lúc quá canh ba. Tuy vậy đám Tây-hồ thập bát anh hào còn thấp đèn ngồi học. Cả bọn cùng ủa ra đón Thủ-Độ.

Đệ tam hào mở cổng cho Thủ-Độ vào rồi hỏi:

- Anh có việc gì, mà giờ này lại ra đây?

Thủ-Độ đang khoái trá cùng cực, nó cười:

- Các em chăm học thực! Giờ này còn thức! Chú Cửu-Kiệt ra gọi gã hàng phở ở đầu phố lại đây. Anh em ta cùng ăn phở gà với nhau.

Gã bán phở rong cùng bà vợ đẩy xe tới. Thủ-Độ hỏi:

- Này anh! Anh có mấy cái bát lớn?

- Tôi chỉ có mười cái lớn, mười cái nhỏ thôi.

- Bây giờ anh làm phở cho mười chín đứa chúng tôi cùng ăn. Liệu có đủ cho mỗi đứa hai bát to không?

Hôm nay là ngày ế ẩm, gã hàng phở đang lo nghĩ phải đem nồi phở ế về. Nghe Thủ-Độ hỏi, anh ta mừng lắm:

- Đủ! Thừa đủ chứ.

Cả bọn mười tám đứa trẻ với Thủ-Độ cùng ăn. Mỗi người hai bát lớn, hoặc ba bát nhỏ. Gánh phở vẫn chưa hết. Thủ-Độ hỏi:

- Chị Hai, chị Ba đâu? Mời các chị ăn phở một thể.

Chị Hai, chị Ba là hai thiếu phụ trẻ. Thủ-Độ mượn để nấu cơm, giặt dũ trong nhà. Tam-Anh xua tay:

- Các chị ấy ngủ rồi.

Thủ-Độ hỏi gã bán phở:

- Anh còn độ bao nhiêu bát?

- Khoảng hai chục

- Thôi, làm cho chúng tôi ăn hết, để anh trở về không, khỏi vất để bán ngày mai.

Ăn phở xong, bọn Thập-bát Anh-hào lại tiếp tục học. Thủ-Độ trở về phòng ngủ. Khép cửa phòng, vừa tháo dầy ra, nó chợt nhận thấy có người nằm. Người đó là Thùy-Dương. Thùy-Dương vẫn bị điểm huyết, mắt nàng mở to nhìn Thủ-Độ. Kinh-hãi, Thủ-Độ chạy ra ngoài hỏi đám Thập-bát Anh-hào:

- Hồi chiều đến giờ có ai lạ vào nhà mình không?

- Không! Có chuyện gì xảy ra?

- Thôi được!

Trở vào phòng, Thủ-Độ ghé miệng vào tai Thùy-Dương:

- Cô nương có biết ta là ai không?

- Ngài có phải là thiên tướng giáng thế cứu tiểu nữ không? Ban nãy ngài hiện ra ba đầu, bây giờ lại biến thành một Thiên-đồng.

- Cô nương có biết đây là đâu không?

- Đây là Thiên-cung chẳng? Ban này ngài bỏ tiểu nữ dưới gầm một cái bàn, lát sau ngài lại hiện ra hình một tiên nữ, mang tiểu nữ về đây.

Vốn cực kỳ thông minh, Thủ-Độ đoán ra:

- Hành động của ta đã bị một võ lâm cao thủ là đàn bà theo dõi. Chắc là vị trung niên to lớn, với bà vợ xinh đẹp ở Văn-miếu...hôm trước. Hai người này muốn trêu ta, nên mang Thùỵ-Dương bỏ vào phòng, rồi rình xem ta có hành vi khinh bạc không đây! Vậy ta cũng trêu lại.

Nó lên tiếng:

- Đêm khuya, cao nhân rình ở ngoài như vậy e nhẹ thể đi! Xin mời vào tương kiến!

Có tiếng cười trong như nước suối chảy:

- Thông minh thực!

Rồi tiếng chân người di động. Biết có đuổi theo cũng vô ích. Thủ-Độ bảo Thùỵ-Dương:

- Cô nương là con của vị Kinh-diên quan nào?

- Phụ thân của tiểu nữ họ Phạm tên Kỉnh-Ân.

Không giữ được bình tĩnh, Thủ-Độ bật lên tiếng kêu:

- Ái chà.

Vì Phạm Kỉnh-Ân là một Kinh-diên quan, mà Thủ-Độ kính trọng nhất trong các thầy ở Quốc-tử giám. Quên mất mình đang là Thiên-tướng, nó chấp tay:

- Cô nương là con thầy Kính-Ân, theo nghĩa của Nho-gia, con thầy là anh chị mình. Vậy cô nương là chị tôi rồi!

Nghe Thủ-Độ nói, Thùy-Dương ngẩn người ra:

- Ngài có biết gia nghiêm à?

Thủ-Độ chợt tỉnh, nó chữa:

- Tôi thường tàng hình kiểm soát Quốc-tử giám, nên được nghe Phạm tiên sinh giảng sách. Tôi kính ngài là bậc thầy.

Nó dặn Thùy-Dương:

- Bây giờ tôi đưa cô nương về nhà. Nếu Đàm Dĩ-Mông làm khó dễ cô nương, hỏi tại sao cô nương trốn khỏi dinh y, thì cô nương cứ trả lời rằng, cô nương được một thiên tướng ba đầu đã cứu rồi đem về nhà.

Thùy-Dương quỳ gối rạp đầu:

- Xin thiên tướng nhận ở tiểu nữ tám lạy, gọi là tấc lòng biết ơn.

Thủ-Độ không cho nàng lạy, nó nói:

- Sau này tôi sẽ hiện hình nhiều lần, hóa làm nhiều người khác nhau; làm sao cô nương nhận được tôi? Vậy tôi cho cô nương một kệ. Khi gặp một người xưng là thiên tướng, thì cô nương đọc câu Đông-sơn chi pha. Nếu người đó đáp lại là Nhật chiếu cương la. Thì đúng. Còn như y đáp sai, hoặc ngờ ngác là giả mạo. Cô nương có hiểu nghĩa không?

- Thừa thiên tướng, nghĩa rằng ngài là thần núi phương Đông, như mặt trời chiếu xuống thế gian, cứu những kẻ bị nạn, như thỏ, như nai bị mắc lưới.

Sự thực Thủ-Độ muốn nói.

"Đông-sơn chi pha"

Nghĩa là sườn núi phương Đông. Pha là sườn, có nghĩa là phụ. Chữ phụ với chữ Đông thành chữ Trần. Nhật-chiếu nghĩa là mặt trời lướt qua, tức chữ Độ. Cả hai câu có nghĩa: Trần Thủ-Độ cứu người mắc nạn như cá lọt lưới. Nay thấy Thùy-Dương giảng khác đi. Nó không muốn cãi. Nó hỏi nhà thiếu nữ ở đâu? Thiếu nữ kể rành rọt cho nó nghe. Nó phóng chỉ điểm huyết thiếu nữ, rồi đưa nàng về nhà.

Hoàn thành công việc xong, Thủ-Độ trở về Tây-hồ thủy-trang ngủ. Sáng hôm sau, nó thức giấc thì mặt trời đã lên cao. Bọn Tây-hồ thập bát anh hào học văn với thầy đồ vừa xong. Chúng đang tiễn thầy về.

Thủ-Độ gọi chúng tới. Nó nói:

- Các em có biết đêm qua, con quỷ ba đầu lại hiện ra, quấy phá dinh Thái-sư Đàm Dĩ-Mông không?

Cả bọn nhao nhao lên:

- Con quỷ quậy như thế nào? Anh nghe được ở đâu?

- Nghe chính viên trưởng sử của Đàm phủ kể.

Rồi nó tường thuật chi tiết những gì xảy ra đêm qua. Cuối cùng nó ra lệnh:

- Các em lại làm như hôm trước. Nghĩa là chia nhau, mỗi em ra một chợ ở Thăng-long, thuật cho tụi ăn mày, hoặc tụi trẻ con nghe. Hễ quan quyền có hỏi, thì nói rằng chính tai nghe viên trưởng sử kể.

Thế là không đầy một ngày, khắp Thăng-long, người ta tùm năm tùm ba thuật cho nhau nghe hành trạng của con quỷ ba đầu. Dân chúng, kẻ sĩ nghe

chuyện đều tấm tắc khen con quý có hành vi giống Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thể hòa thương thời vua Thái-tổ, Thái-tông, Nhân-tông và Côi-sơn song ưng thời vua Anh-tông.

Tin tức này làm cho Thủ-Độ cảm thấy cực kỳ cao hứng. Quyết định thám thính nhà tên Đặng Vũ, nó gọi Tứ-Anh, Tứ-Hào vào thư phòng ra lệnh:

- Các em ra lệnh cho thủ hạ theo dõi nhà của tên Đặng Vũ xem chiều nay có gì lạ không?

Tứ-Anh, Tứ-Hào đi liền. Vào khoảng đầu canh một, chúng về báo với Thủ-Độ:

- Nhà tên Đặng Vũ có lẽ lớn. Y mời đạo sư Thiên-Sơn đến làm lễ yểm tà.

- Nhà y bị ma quấy phá à?

- Không! Y nghe nói con quý ba đầu hiện hồn nhát người ở Đông-cung, rồi phủ Thái-sư. Y lo sợ vội yểm trước.

- Thôi được! Các em đi ngủ đi!

Thủ-Độ vào phòng, lấy bộ đồ làm quý đeo vào lưng rồi hướng Nghi-tâm, dùng khinh công phóng tới. Đến hàng rào nhà Đặng Vũ, nó liếc nhìn vào trong: Đèn nền sáng trưng. Bốn góc của khu vườn đều cắm cờ theo ngũ hành. Đông màu xanh, Tây màu trắng. Nam màu đỏ, Bắc màu đen. Giữa sân, một bàn thờ lớn, trên đặt bài vị Tam-thanh, Tứ-đế, đầy lễ vật. Một người trong y phục đạo sư đang xoa tóc, cầm gương làm phép. Hai bên mỗi bên có mười hai đệ tử cầm cờ Bát-quái. Xung quanh, có hàng trăm người đang ngồi, đứng lơ nhố xem. Lại có năm người đánh trống, gõ thanh la, đập phách. Tên Đặng Vũ quỳ gối cùng thủy thủ đoàn mười tám tên, hướng bàn thờ lạy lia lịa.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Tội nghiệp cho ông đạo sư kia! Ông làm phép trấn tà chết. Trong khi ta là con tà sống đứng đây. Ta phải dọa cho tên Đặng Vũ này sợ đến té đái vãi phân ra thì mới mong y khai sự thực.

Tay đạo-sư Thiên-Sơn bắt quyết, miệng hú lên lạnh lạnh, trong khi đó thì một tên đệ tử túm lưng một hình nộm lắc lư. Hình nộm trong y phục phụ nữ, trước ngực có đề chữ. Nhưng ở vì tối quá nó không đọc được.

Thủ-Độ đã được nghe nói: Khi gia chủ giết oan một người nào, bị hồn ma hiện về nhát, thì có hai cách giải quyết. Một là tìm một nhà sư, làm chay, giải oan, cắt đoạn cho oan hồn đi đầu thai. Hai là mời thầy phù thủy về bắt hồn con tà, bỏ vào một cái hũ, trên đây nắp, dán bùa, rồi thả chìm xuống đáy sông. Hồn con tà đời đời, kiếp kiếp bị giam, không bao giờ ra được. Trường hợp oan hồn thành quỷ rồi, thì thầy sẽ dùng một hình nộm kết bằng rơm, cho mặc quần áo như khi con tà còn sống thường mặc. Trên ngực hình nộm đề niên canh bát tự của con tà. Thầy làm phép cho hồn con tà nhập vào hình nộm, rồi dùng gươm phép giết chết.

Bây giờ thấy hình nộm di chuyển, đạo sư làm phép, nó biết ngay, ông ta sắp giết chết một người...đã chết. Không biết kẻ xấu số nào sắp bị chết một lần nữa đây? Hình nộm di chuyển đến bên ngọn đuốc. Thủ-Độ nhìn rõ ràng chữ đề trên hình nộm là Lý Đoan-Nghi.

Uất khí vì cái chết của người mẹ thân yêu chưa nguôi, bây giờ Thủ-Độ thấy người ta sắp giết mẹ mình một lần nữa. Nó nghiến răng:

- Ta phải giết tên đạo sư Thiên-Sơn khốn nạn này.

Nhưng nó nghĩ:

- Dù võ công ta cao đến đâu, mà ta xông ra, thì cũng bị hàng trăm người kia giết chết.

Nó vòng hàng rào ra phía sau nhà quan sát, trên ngôi nhà chính, nhà ngang, bếp đều vắng bóng người. Năm con chó bị xích vào gốc cây. Nó tung người vào hàng rào. Năm con chó vừa há miệng định tru lên, thì đã bị Thủ-Độ điểm huyết. Nó dẫu bốn con ở bụi cỏ khu vườn hoang bên cạnh. Còn một con, nó mang treo hai chân sau lên cột buồm chiếc du thuyền đậu ở bờ hồ. Xong xuôi, nó dùng sỏi bắn vào đầu chó để giải huyết. Huyết vị vừa được giải, con chó tru lên một tiếng dài, rồi kêu oăng oăng. Tiếng tru, kêu của chó vọng ra phía trước, lập tức tiếng trống, tiếng thanh la im bật.

Nghe tiếng cho tru, mặt tên Đặng Vũ tái xanh. Y ra lệnh cho một thủy thủ:

- Người ra phía sau xem tại sao chó tru như bị ai đánh vậy?

Dường như tên thủy thủ có vẻ sợ hãi. Y tần ngần một lát, rồi miễn cưỡng đứng lên, tay cầm cây đuốc, tay cầm đao ra phía sau. Y vượt qua khoảnh vườn tới bờ hồ. Nhìn lên thấy con chó bị treo ngược, y rớt tóc gáy, chân tay run lạt bật. Y quay trở lại định chạy, thì con quỷ ba đầu chặn mất lối đi. Y hét lên một tiếng hãi hùng, rồi quăng đao, quăng đuốc chạy ra phía trước. Y chỉ nói được một tiếng:

- Quỷ...Quỷ ba đầu.

Rồi ngất xỉu.

Đạo sư cùng chư đệ tử cùng múa cờ, phát phướn, tay bắt quyết. Đám thủy thủ cùng cầm đao, cầm đuốc chạy ra phía bờ hồ. Đám người xem, người nhà kinh hoảng cũng chạy theo. Tới nơi, tất cả cùng ngây người ra nhìn chiếc du thuyền đang từ từ chìm. Trên cột buồm, con chó bị treo ngược, đang dẫy loạn xạ, tru lên rùng rợn.

Đặng Vũ vẫy tay, đám thủy thủ dàn ra, bao vây lấy khách và người nhà. Còn đạo sư với đệ tử cùng múa chân, múa tay bắt quyết, miệng hú lên những

câu thần chú. Khi chiếc du thuyền chìm xuống rồi, thấy không có gì lạ, đạo sư an ủi:

- Con quỷ ba đầu đã bị bần đạo đuổi đi rồi.

Bỗng có nhiều tiếng chó tru phía trước. Đạo sư đi đầu dẫn mọi người trở lại bàn thờ. Đèn nến tắt hết. Trong sân tối om, tiếng chó tru vang lên trên bàn thờ. Dưới ánh đuốc chập chờn, bốn con chó nằm bốn góc bàn thờ trong tư thế bốn chân duỗi rất nhàn tản, miệng kêu oăng oăng. Lễ vật biến mất. Hình nộm công chúa Đoan-Nghi cũng không còn.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 36 - Trên Đường Tầm Cừu

Đạo sư cùng đám đệ tử cũng run lật bật. Ông ta nói:

- Con quỷ này... thành yêu tinh rồi... Tài phép của...bần đạo không trấn nổi... nó.

Nói rồi ông quăng cờ phép, gươm lệnh bỏ chạy. Đám đệ tử cũng bỏ chạy theo. Đám dân chúng tới xem bắt tà dặt dứ nhau rùng rùng ra khỏi căn nhà quỷ ám.

Dù sao Đặng Vũ cũng là một thuyền trưởng. Y chỉ vào ngôi nhà chính của y, nói với bọn thủy thủ:

- Con quỷ này dữ quá. Chúng ta có chạy cũng không thoát. Chi bằng chúng ta cứ ngồi đây. Nếu nó hiện ra, thì ta cùng bao vây lấy nó. Liệu nó có địch nổi chúng ta hay không?

Bọn thủy thủ theo Đặng Vũ vào nhà, rồi đóng cửa lại. Bỗng bình một tiếng, cửa sổ mở tung ra, tiếp theo, hai con chó bay vào rơi xuống nền nhà, chân tay đầy loạn xạ. Máu từ miệng chúng chảy ra lênh láng. Bọn Đặng Vũ ngồi nhìn nhau, chân tay run rẩy. Lát sau, hai con chó hết dẫy. Đặng chạy lại xem xét, chúng đã chết rồi.

Đặng Vũ nói cứng:

- Con quý này ngăn anh em chúng ta. Bằng không chúng đã hiện ra.

Đám thủy thủ nghe Đặng Vũ nói, chúng tự tin phần nào. Một mỗi, sợ hãi, bọn thủy thủ ngồi bệt xuống nền nhà dựa lưng vào nhau mà ngủ.

Có tiếng rên rỉ vọng vào:

- Ta...Ta... Chỉ hỏi tội tên Đặng Vũ thôi! Những ai..vô can... hãy đi chỗ khác... bằng không ta nhất... chết.

Đám thủy thủ nghe quý gào, chúng an tâm nằm ngủ. Chúng vừa lim dim thì lại bình bình hai tiếng, cánh cửa lớn bật tung, một thân hình bay vào nằm thẳng cẳng không động đậy. Tất cả mọi người đều la hoảng vì thân hình đó chính là đạo sư Thiên-Sơn, chủ tế bắt tà.

Đám thủy thủ không còn tuân lệnh cấp trên nữa. Chúng vùng dậy cùng nhau bỏ chạy. Trong nhà chỉ còn hai người vợ, ba đứa con với ba tỳ nữ.

Vợ Đặng Vũ run run nói với chồng:

- Ông ơi! Con quý ba đầu là hồn oan Thái-tử Long-Xưởng. Khi ngài tại thế thì chúng ta còn nhỏ. Chúng ta không có gì đặc tội với ngài, thì việc gì phải sợ. Ngài có hiện ra, bắt quá để điều tra một vài việc. Tội ai làm nấy chịu, ta cứ khai hết... là yên chuyện.

Có tiếng náo bật từ sân vọng vào. Đặng Vũ quỳ gối chấp tay:

- Trăm lạy Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế. Xin hoàng đế bệ hạ cho gia đình thần được bình yên. Bệ hạ cần ban chỉ gì, thần xin tuân theo.

Y khẩn vừa dứt, thì một bóng trắng, ba đầu từ từ vào nhà y. Đám trẻ con tỳ nữ cùng rú lên, rồi ngất xỉu. Thấp thoáng một cái con quý ba đầu đã vỗ lên cổ Đặng Vũ với hai người vợ. Cả ba ngã ngồi xuống, chân tay tê liệt. Con

quý ba đầu gối chễm chệ lên chiếc án thư.

Thủ-Độ giả tiếng đàn bà eo éo:

- Công chúa Đoan-Nghi chết oan, hồn người xuống âm phủ kiện với Diêm-vương. Diêm-vương nhờ ta về điều tra. Vậy ta hỏi câu nào, mi phải khai thực, bằng không ta bắt hồn mi với vợ con ngay.

- Thần...Thần... Xin khai thực.

- Mi với Vũ Khải nhận lệnh từ ai để theo sứ đoàn đi Liêu-Đông?

- Hồi ấy, thủy đội của thần có nhiệm vụ tuần phòng ở cửa biển Thần-phù, thuộc trấn Thanh-hóa; thì được lệnh đích thân mang một chiến thuyền lớn, cùng thủy thủ về Thăng-long, theo sứ đoàn Vũ Khải. Lệnh này của Khu-mật viện, do Tuyên-vũ sứ Thanh-hóa chuyển giao. Khi về tới Thăng-long, thần mới biết rằng phải chuẩn bị lương thực, nước ngọt đi Liêu-Đông. Song không biết đi làm gì. Dọc đường, thần nghe sứ đoàn nói chuyện, mới biết là đi đón công chúa Đoan-Nghi với phò mã Trần Thủ-Huy.

- Mi có nghe bọn Vũ Khải bàn nhau gì khác không? Y có ra lệnh gì đặc biệt cho mi không?

- Lúc đi thì không! Nhưng trên đường về khi thuyền sắp vào lãnh hải Đại-Việt, thì Vũ Khải đưa ra một chỉ dụ của Hoàng-thượng. Trong chỉ dụ nói vắn tắt rằng « Khi thuyền qua Đồn-sơn, lúc đêm xuống sẽ có một thuyền đánh cá kè vào, phải để cho họ kè ». Quả nhiên sau sự ấy diễn ra đúng như thế. Khi thuyền đánh cá kè vào, thì có ba người mà Vũ Khải gọi là ba vị đại nhân họ Mao.

Thủ-Độ cười gằn:

- Một là mi nói láo, hai là mi không biết. Ba đứa đó tên là Mao Thiên,

Mao Địa, Mao Nhân.

- Dạ! Quả như thế. Anh em họ Mao nói chuyện với Vũ Khải một lúc, rồi chiếc thuyền đánh cá tách rời chiến thuyền đi vào trong đêm. Khi thuyền sắp vào cửa sông Hồng thì Vũ Khải lại ra lệnh: Phải ghìm sao cho thuyền về tới Thăng-long vào sau giờ Thân. Thần phải tuân theo. Rồi thuyền tới Thăng-long, rồi công chúa bị hại thế nào thần không biết. Sự thế chỉ có thế.

Nghe Đặng Vũ khai, Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Sự việc quả như thầy Phạm Kính-Ân bàn.

Tuy vậy nó giả bộ khà khà mấy tiếng rồi chỉ vào đứa con trai Đặng Vũ đang ngồi run rẩy trong góc nhà:

- Mi nói láo! Ta phải hớp hồn đứa con mi trước thì mi mới chịu khai thực.

Nói dứt, miệng nó khà khà, tay nó vuốt lên mặt đứa trẻ, sự thực nó điếm vào huyết Hạ-quan. Đứa trẻ mê man, mắt trợn ngược. Vợ Đặng Vũ kinh hoàng khóc rống lên:

- Con ơi là con. Con chết oan chết uổng thế này ư? Anh ơi! Có gì khai thực đi! Bằng không có nhà mình chết hết.

Đặng Vũ run run:

- Sau khi công chúa hoẵng, thì Thái-úy Đàm Thì-Phụng ban lệnh thăng thần lên chức Đô-thống, chỉ huy thủy đội Thăng-long. Cứ như lời công chúa lúc lâm chung, cũng như Khu-mật viện điều tra, thì công chúa bị cướp giết chết. Thần không biết gì.

Biết tên Đặng Vũ khai thực, Thủ-Độ làm bộ múa tay trên mặt đứa con y, rồi quát:

- Hoàn hồn!

Tay nó quệt vào huyết Đản-trung đứa trẻ. Đứa trẻ được giải huyết, nó òa lên khóc. Thủ-Độ ra lệnh:

- Ngày mai, có ai hỏi, thì mi phải khai rằng hồn ta hiện về điều tra sát nhân đã giết chết Bảo-Quốc đại vương. Nếu như mi nói những gì ta hỏi, ta sẽ bắt hồn cả nhà mi. Nhớ không?

Vợ chồng Đặng Vũ cùng lúu rúu:

- Xin tuân chỉ bệ hạ.

Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã rời khỏi nhà Đặng Vũ.

Hôm sau, Thủ-Độ lại gọi bọn Khả-hãn Tây-hồ, ra lệnh cho chúng, bắt chúng kể chuyện cho bọn ăn mày thống thuộc nghe; để chúng đi khắp hang cùng ngõ hẻm kể lại với dân chúng rằng: Con quý ba đầu hiện lên nhát chết đạo sư Thiên-sơn, một phù thủy cao nhất Thăng-long, giữa lúc ông cùng đang cùng đệ tử trấn tà tại nhà đội trưởng thủy đội Thăng-long ở Nghi-tàm. Dân chúng Thăng-long lại tụ năm tùm ba mà bàn tán.

Làm quỷ tại nhà Đặng Vũ không tìm ra được tí ánh sáng nào. Thủ-Độ quyết định đi Hồng-châu, điều tra Vũ Khải. Trưa hôm đó nó thuê xe đi Hồng-châu. Buổi chiều, thì xe tới nơi. Nó lang thang tìm bọn ăn mày để hỏi tin tức. Bọn ăn mày cho nó biết: Dinh Kinh-lược An-phủ sứ Hồng-châu tọa lạc cạnh bờ sông. Thủ-Độ theo dấu bọn ăn mày chỉ, tìm đến dinh An-phủ sứ. Nó quan sát địa thế, rồi kiếm một nhà hàng ăn uống. Đợi trời tối hẳn, nó vọt mình qua hàng rào phía sau, ẩn vào bụi hoa, phóng mắt nhìn. Trong dinh vắng lặng. Có hai khu còn ánh sáng chiếu ra, đó là khu chánh và khu nhà bếp. Nó lấy bộ đồ làm quỷ ra đeo vào. Vẫn không có tiếng động. Yên tâm, nó di chuyển thực nhanh tới khu nhà ngang. Một võ sĩ cầm đao canh gác đang đi đi, lại lại. Thủ-

Độ tới sau lưng, mà y không biết. Nó hừ hừ lên mấy tiếng. Tên võ sĩ quay lại, thấy con quỷ ba đầu, hồn vía lên mây. Y khuyu xuống, hàm răng đánh vào nhau lộp cộp. Thủ-Độ chĩa tay điểm huyết y, rồi dọa:

- Ta bắt hồn mi mi về Âm-phủ điều tra đây. Mi có biết ta là ai không?

- Dạ...dạ... biết. Ngài là Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh đế.

- Được, ta tha cho mi? Tên Vũ Khải có nhà không?

- Không.

- Y đi đâu?

- Hồi chiều có lệnh của Thái-úy Đàm Thì-Phụng gọi An-phủ sứ về Thăng-long họp khẩn để đối phó với ông... ông... quỷ ba đầu.

- Vợ y ở đâu?

- Ở phòng thứ nhất, thuộc dãy nhà ngang.

Thủ-Độ điểm huyết y, rồi dựng y vào tường. Người nhìn từ xa, tưởng y đang dựa cột.

Thủ-Độ đến dãy nhà ngang, nó đẩy cửa sổ phòng có ánh sáng chiếu ra, rồi buông mình vào. Đây là một phòng ngủ trang trí cực kỳ sa hoa. Trong phòng không có người. Nó khép cửa sổ lại, nghĩ thầm:

- Cô vợ Mỹ-Hồng của Lưu Khải chắc sang phòng bên cạnh. Ta cứ ngồi đây. Lát nữa y thị về, thấy ta, sẽ chết khiếp.

Nó ngồi lên giường trong tư thế Kiết-già. Không phải chờ lâu, có tiếng dép lẹp lẹp, rồi cửa phòng bật mở. Một thiếu phụ tuổi khoảng hai mươi lăm, nhan sắc tuyệt thế, trong y phục lụa màu mỡ gà bước vào. Thiếu phụ chưa

nhìn thấy Thủ-Độ. Nàng khép cửa, cài then. Vừa quay lại, thấy Thủ-Độ, nàng há hốc miệng ra. Chân tay run lật bật. Thủ-Độ nhào người một cái, nó đã điểm huyết nàng, rồi đẩy ngồi vào cái ghế.

Nó hỏi:

- Người có biết ta là ai không?

- Biết. Ngài là Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế. Xin bệ hạ tha cho tiểu tỳ.

- Công-chúa Đoan-Nghi bị ám hại, Diêm-vương nhờ ta về đây điều xem thủ phạm là ai. Nếu người khai thực thì thôi. Bằng có đôi điều dối trá, ta sẽ hớp hồn người ngay.

- Xin bệ hạ cứ hỏi.

- Mi có biết chồng mi nhận lệnh từ ai mà dám ám hại công chúa Đoan-Nghi?

- Từ Thái-úy Đàm Thì-Phụng, cha đẻ của Hoàng-hậu.

- Bùi Thái-phi, nhà vua âm thầm ban chỉ cho chồng mi đi đón công chúa. Tại sao Đàm Thì-Phụng biết?

- Hoàng thượng bàn với Bùi thái phi rằng, nay quyền về tay họ Đàm. Trong cung thì Đàm hoàng hậu lũng đoạn. Bên ngoài thì Đàm Dĩ-Mông giữ quyền văn, Đàm Thì-Phụng giữ binh quyền. Như vậy e tương lai lại có những vụ Đỗ Anh-Vũ, Đỗ An-Di tái diễn. Vả từ ngày công chúa với phò mã ra đi, đất nước không kỷ cương. Nhân tâm ly tán. Võ lâm chống triều đình. Vậy nên âm thầm sai người đi Mông-cổ thỉnh phò mã với công chúa về để chấn chỉnh lại. Hoàng-thượng gọi phu quân tôi, ban chỉ dụ mật đi đón công chúa, phò mã. Không ngờ vụ này Hoàng-hậu biết. Người báo cho phụ thân là Thái-

úy Đàm Thì-Phụng. Thái-úy khẩn cấp họp với Thái-sư Đàm Dĩ-Mông. Cả hai cùng đi tới quyết định rằng tìm cách ám toán công chúa với phò mã khi chưa về đến Đại-Việt.

- Phò mã với công chúa ần tại Mông-cổ làm thế nào Hoàng-thượng biết?

- Tổng biết. Họ báo cho Nam-thiên huyền quân biết. Chính đạo cô khuyên nhà vua đi mời công chúa với phò mã về để chia bớt quyền hành của họ Đàm.

- Mi nói láo rồi, đạo cô chính là Tuyên-phi thời vua Anh-tông, người là mẹ đẻ ra nhà vua. Người vốn thù hận công chúa với phò mã. Người cũng biết khi công chúa với phò mã cầm quyền thì không lợi cho Tổng. Đời nào người muốn phò mã công chúa về?

- Không phải như vậy. Trước kia, mà phò mã với công chúa cầm quyền thì mới nguy cho Tổng. Bây giờ khi phò mã công chúa về, đã bị họ Đàm chia quyền. Trong cung thì Đạo-cô phụ chính. Và bây giờ Đại-Việt yếu quá rồi, phò mã công chúa không thể đem quân đánh vào lưng Tổng nữa, mà chỉ có thể kiến thiết lại đất nước mà thôi. Theo ý triều Tổng, thì giữa việc phò mã công chúa về Đại-Việt với việc hai vị giúp Mông-cổ, thì sao cho phò mã công chúa rời Mông-cổ lợi hơn.

- Vũ Khải nhận mật chỉ của nhà vua. Tại sao y lại ám toán công chúa!

- Oan uổng! Oan uổng! Chồng tiểu tỳ không hề ám toán công chúa. Vụ nay hoàn toàn do Thái-úy Đàm Thì-Phụng với Tổng cùng ra tay.

- Chi tiết thế nào?

- Chồng tiểu tỳ sắp lên đường thì Thái-úy xuống thuyền đưa ra một mật chỉ:

"Khi thuyền về đến lãnh hải Đại-Việt, đang đêm sẽ có một thuyền đánh cá

kè vào. Phải giữ bí mật không cho phò mã công chúa biết. Thuyền đánh cá sẽ đem mật chỉ tới".

Quả nhiên khi thuyền về tới lãnh hải, đang đêm có thuyền đánh cá kè vào. Người mang mật chỉ tới là anh em họ Mao.

- Ta biết rồi chúng có tên Mao Thiên, Mao Địa, Mao Nhân. Chúng là con ma đầu Mao Khiêm. Mật chỉ ra sao?

- Mật chỉ rằng: Phải ghìm sao cho thuyền về tới Thăng-long vào sau giờ Thân. Sau đó công chúa bị ám hại là việc ngoài sự tưởng tượng của chồng tiểu tỳ. Chồng tiểu tỳ vô tội.

- Vô tội! Hừ! Thế mật chỉ đâu?

- Sau khi công chúa bị hại rồi, thì Thái-úy mới gọi chồng tiểu tỳ nói rằng: Vụ công chúa bị cướp giết chết, phái Đông-A cũng như triều đình đều quy cho mi có trách nhiệm. Vậy tốt hơn hết, hãy hủy hai cái mật chỉ kia đi. Chồng tiểu tỳ đem mật chỉ ra hủy trước mặt Thái-úy. Theo như chồng tiểu tỳ biết, thì mật chỉ này kiềm ấn đàn hoàng. Vậy có thể mật chỉ do Thái-úy làm rồi Hoàng-hậu lấy trộm ấn kiềm vào. Còn chữ ký thì Thái-úy nhái theo chữ ký của Hoàng-thượng.

- Tại sao trong trang của Vũ Khải lại chứa ba anh em họ Mao?

- Theo Thái-úy thì cái vụ quý ba đầu là do một cao thủ giả danh. Cao thủ này đang đi điều tra về cái chết của công chúa. Vì vậy người bố trí ba anh em họ Mao tại trang của chồng tiểu tỳ để sẵn sàng đối phó.

- Mi bảo ta là quý hay là người?

- Nếu bàn tay lạnh thì là quý. Còn nóng thì là người.

Thủ-Độ vận âm kinh, rồi áp bàn tay vào má Mỹ-Hồng. Mỹ-Hồng thấy bàn tay Thủ-Độ lạnh kinh khủng. Nàng run lên bần bật:

- Quả...Quả...là quý.

Thủ-Độ vận âm kinh dồn vào người Mỹ-Hồng lát sau lạnh quá, nàng ngất đi nó mới buông ra.

Trên đường từ Hồng-châu về Thăng-long, lòng Thủ-Độ cực kỳ cao hứng, vì nó đã truy tìm ra thủ phạm sát hại mẹ nó. Thủ phạm bao gồm họ Đàm, mà ba người cầm đầu là Đàm hoàng hậu, Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng cùng bọn Tống. Nó nghĩ:

- Bây giờ ta phải làm gì? Một là ta giết cả nhà Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông, giết luôn cả Đàm hoàng hậu. Hai là ta bắt chước cha ta xưa, giả danh Côi-sơn song-ưng, dấn cáo tri với quốc dân, để triều đình xử tội y. Ba là ta về Thiên-trường cáo với ông bà nội ta để người trả thù. Ừ, tội gì ta phải giả danh ai? Ta nhân danh quý ba đầu giết chúng cũng được.

Thủ-Độ trở về cung Ngọc-lan vào buổi chiều để nghe ngóng tin tức. Lát sau nó thấy bọn võ tướng cao cấp nhất lục tục kéo vào: Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Thái-úy Đàm Thì-Phụng, Tả-kim-ngô thượng tướng quân Phạm Du, Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn, An-phủ sứ Kinh-Bắc Nguyễn Nộn, Vũ-ky thượng tướng quân Phạm Bình-Di, quản Khu-mật viện Quách Bốc.

Nó nghĩ thầm:

- Chắc đạo cô Nam-thiên họp về việc mình quây Đông-cung, phủ Thái-sư, nhà Đặng Vũ, dinh An-phủ sứ đây. Phòng ngủ của ta cạnh điện thờ thánh của đạo cô. Ta chỉ việc áp tai vào vách là biết ngay chúng họp về vấn đề gì.

Nó về phòng áp tai vào vách nghe. Tiếng đạo cô Nam-thiên:

- Tứ mấy chục năm nay, các võ phái quá thịnh, nên họ coi thường triều đình. Để giảm bớt thế lực của chúng, triều đình đã cấm các gia, các phái không được thu nhận đệ tử. Chỉ năm trường của Linh-Nam ngũ hổ tướng mới được thu đệ tử dạy võ. Thế nhưng chúng vẫn âm thầm thu nhận môn sinh, rồi truyền thụ. Tuy vậy ảnh hưởng các võ phái đã giảm rất nhiều.

Có tiếng Đàm Thi-Phụng:

- Tấu Tiên-nương, có một điều nan giải là: Hiện các tướng trong quân đều là người các võ phái. Bọn này hầu như tuân lệnh môn phái hơn là tuân lệnh triều đình. Nếu muốn cách chức hết bọn này, thì lấy ai chỉ huy?

Tiếng Nam-thiên:

- Thái-úy đừng lo, tôi đã huấn bị trước rồi. Cách đây mấy năm, tôi lệnh cho Linh-Nam ngũ hổ tướng ở trường dạy võ. Mà võ công này là võ công Hoa-sơn của tôi. Tôi là Công-chúa tiên tử của Hoa-sơn. Bây giờ triều đình ban chỉ mở khoa thi võ, dĩ nhiên chỉ có môn sinh của Ngũ-hổ dự thi. Những tân khoa này sẽ được bổ nhiệm thay thế đám võ tướng kia, thì cái nọc môn phái không còn nữa. Cứ tình trạng ấy, chỉ vài chục năm nữa, thì caca gia, các phái sẽ tàn lụi, chỉ có võ công Hoa-sơn dương danh mà thôi.

Tiếng Đàm Dĩ-Mông:

- Tâu Tiên-tử, để bịt miệng bọn võ phái, triều đình nên cử Kiến-khang, Kiến-bình vương cùng Phùng Tá-Chu là đệ tử phái Đông-A làm giám khảo. Như vậy nếu ai dị nghị, thì phái Đông-A lĩnh hết.

Nghe đến đây Thủ-Độ không thấy họ bàn tán gì nữa nó bước ra khỏi cung.

Cung nữ Thụy-Nga thấy nó thì cau mặt lại:

- Ta đã bảo, hồi này cung Ngọc-lan có nhiều khách. Vậy mi hãy tránh đi chỗ khác. Thế mà mi lại vác cái bản mặt khật khùng về đây. Lát nữa Thiên-sứ đại nhân với sứ đoàn giá lâm cung này, mà họ thấy cái bản mặt mi thì còn ra thể thống gì nữa. Mi có cút đi không?

Thủ-Độ làm bộ nhăn mặt, méo miệng rồi ra ngoài thành Thăng-long. Về đến Tây-hồ Thủy-xá, bọn mười tám Khả-hãn đang ngồi chờ nó. Nó sai mười tên Tiểu-hãn gác quanh Thủy-xá rồi họp bọn Khả-hãn. Nó lên tiếng:

- Đường như có sự gì ghê gớm lắm thì phải, cho nên trên gương mặt các em mới trầm tư thế kia.

Khả-hãn Nhất-Hào nói:

- Bọn sứ thần Tống sang kỳ này có rất nhiều điều bất lợi cho Đại-Việt ta.

- Bất lợi thế nào?

- Tống triều gửi sứ sang Đại-Việt kì này để yêu sách vàng ngọc cống cho Kim. Triều đình đã xuất hết châu báu trong kho, mà cũng không đủ. Thái-sư Đàm Dĩ-Mông hiến kế: Gửi sứ đi các trấn lấy về. Hiện vàng, ngọc, châu báu đều để ở cung Triều-dương là nơi sứ đoàn ở.

Thủ-Độ nghiêng răng:

- Nhục quốc thể.

Khả-hãn Tam-Anh tiếp:

- Dân ta đang đói vì thiếu gạo, mà bọn họ Đàm sai chở sang Tống mười triệu thùng gạo.(Thùng tương đương với ngày nay 10kg). Gạo đã đang chuyển xuống thuyền.

Khả-hãn Ngũ-Hào hỏi:

- Anh nghĩ sao? Chúng ta có nên tìm cách cướp lại số gạo đó phát cho dân nghèo không?

- Ta không đủ khả năng. Bây giờ chỉ có cách ép nhà vua, hoặc tên Đàm Dĩ-Mông chối rằng Đại-Việt mất mùa, không thể chở gạo sang Tống. Vạ nhất, việc này không xong thì chúng ta làm loạn.

- Làm loạn?

- Ta khích dân nghèo sống gần các kho gạo cướp gạo ấy, còn hơn làm ngoan dân mà chết đói.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Cái vụ sách nhiễu vàng ngọc này có thể là triều đình Tống thực. Cũng có thể là tên sứ thần mưu với Đàm Dĩ-Mông. Vàng ngọc này là của trăm họ Đại-Việt. Ta không thể để bọn Tống mang đi. Ta phải lấy lại. Ta phải đến cung Triều-dương trộm hết những gì chúng vơ vét. Trộm là hành động cực kì xấu xa. Nhưng hành động đó chỉ xấu khi ta dùng của lấy trộm dùng cho mình. Còn như ta...Trước đây ta đã trộm vàng bất nghĩa của Đàm hậu, biến thành vàng có nghĩa, nuôi bọn Tây-hồ thập bát anh hào. Bây giờ ta phải trộm để nuôi hết bọn trẻ con ăn mày. Ta không xấu hổ, mà còn hãnh diện nữa! Ta nghe trước đây, các sứ đoàn Tống sang Đại-Việt chỉ ở lại năm ba ngày là quá. Sao kỳ này chúng ở lại đến hơn tháng? Lợi dụng đêm nay bọn sứ đoàn vào cung Ngọc-lan, ta làm một mẻ.

Nghĩ vậy nó hỏi:

- Trong các em, em nào là Khả-hãn vùng hồ Thủy-quân (Nay là hồ Hoàn-kiểm).

Tam Anh dơ tay:

- Khu đó do em với Tam-Hào!

- Tình hình cung Triều-dương ra sao?

- Có sứ Tàu sang cư ngụ trong đó hơn tháng rồi. Ngày nào không Thái-sư Đàm Dĩ-Mông thì Thái-úy Đàm Thì-Phụng cũng tới gặp chánh sứ Triệu Doãn-Chi.

- Cung Triều-dương ở đâu?

- Từ đây tới cũng hơi xa. Cung nằm tại phường Yên-tập, thuộc huyện Thọ-xương, cạnh chùa Quán-sứ.

Thủ-Độ à lên một tiếng:

- Chùa Quán-sứ thì anh biết rồi. Chùa thờ Minh-Không bồ tát phải không?

- Vâng!

Tam-Anh cầm bút vẽ chi tiết từng phòng một. Nó còn biết cả mấy cái lỗ chó chui ở hàng rào xung quanh cung nữa.

Thủ-Độ ra lệnh:

- Bây giờ hai em mặc quần áo rách, cùng mấy Tiểu-hãn khu hồ Thủy-quân, ngồi trước cung Triều-dương. Khi thấy bọn sứ đoàn ra đi, thì chạy về báo cho anh.

Tam-Anh cười khì:

- Lúc nào bọn em cũng mặc quần áo rách mà. Để em ra chợ rủ thêm mấy đứa học trò của em nữa cùng đi cho vui.

Vào khoảng hết canh một, thì một Tiểu-hãn trở về báo cho Thủ-Độ biết:

Sứ đoàn đã lên ngựa, vào Hoàng-thành hết.

- Quân canh phòng có đông không?

- Sứ đoàn có mười lăm mã phu, với hơn trăm thị-vệ Tổng canh phòng. Nhưng khi bọn quan quyền trong sứ đoàn đi rồi, thì chúng kéo nhau ra phố chơi hết. Trong cung chỉ còn hai thị vệ. Một tên gác cổng trước, một tên gác cổng sau.

Thủ-Độ truyền lệnh cho nó:

- Bảo Khả-hãn Ngũ-Anh với đám ăn mày lui thôi.

Nó âm thầm lấy hai quả bầu, cùng mặt nạ rồi hướng cung Triều-dương, dùng khinh công phóng tới. Đúng như Ngũ-Anh nói, cạnh cung Triều-dương là chùa Quán-sứ. Nó tung mình vào sân chùa, mặc quần áo trắng, đeo mặt nạ, buộc hai cái đầu giả vào lưng, rồi vọt mình qua hàng rào vào trong cung Triều-dương.

Thình lình có tiếng người cười nói ồn ào, rồi có hai kiệu phu khiêng cái kiệu vào trong sân. Đi kèm kiệu là Nguyễn Dư với tên thái giám Đỗ Quảng. Kiệu hạ xuống, Nguyễn Dư hướng vào trong kiệu:

- Phan tiểu thư! Xin tiểu thư xuống kiệu cho.

Một thiếu nữ từ trong kiệu bước ra. Trong ánh sáng mờ, Thủ-Độ cũng nhận ra nàng khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, nhan sắc cực kì diễm lệ, có phần sắc sảo hơn Phạm Thùy-Dương. Thiếu nữ hỏi Đỗ Quảng:

- Đỗ công công! Công công nói rằng có chỉ dụ của Hoàng-hậu đón tôi vào yết kiến người. Hoàng-hậu ở trong cung An-toàn, tại Hoàng-thành. Sao công công lại đưa tôi tới cung Triều-dương là nơi sứ đoàn Tổng ở?

Đỗ Quảng chỉ vào căn phòng của viên phó sứ:

- Tiểu thư hãy vào trong đó. Hoàng-hậu giá lâm tức thời.

Tên thị vệ Tống lấy chìa khóa mở cửa phòng viên phó sứ. Trong phòng đèn nền sáng trưng. Nguyễn Dư chỉ vào trong:

- Mời tiểu thư!

Thiếu nữ hiên ngang vào phòng. Nàng phóng con mắt nhìn một lượt, rồi hỏi Nguyễn Dư:

- Công tử! Đây là phòng ngủ của một người đàn ông. Tôi là một khuê các tiểu thư. Tôi không thể ngồi lại.

Nói rồi nàng lùi ra sân. Đỗ Quảng, Nguyễn Dư với tên thị vệ Tống bao vây nàng vào giữa. Tên thị vệ nói tiếng Việt:

- Cái này không phải chỗ Hoàng-hậu ở. Cái này nì chỗ phó sứ lại nhân mà.

Thiếu nữ hỏi Đỗ Quảng:

- Y nói có đúng không?

Nguyễn Dư cười, y nói bằng giọng cực kì đều đặn:

- Chẳng nói dấu gì tiểu thư. Tôi mời tiểu thư đến đây để ngủ với phó sứ đại nhân ít đêm. Chỉ cần tiểu thư ngoan ngoãn, thì tiến trình tương lai của phụ thân tiểu thư sẽ mở rộng không biết bao nhiêu mà kể. Tiểu thư thử nghĩ xem, phụ thân của tiểu thư lĩnh chức đô thống, chỉ huy đoàn võ sĩ Côi-sơn suốt mấy năm qua, mà cũng vẫn không được thăng lên một bậc, hay một trật nào. Nếu nay tiểu thư chịu khó hầu hạ ngài phó sứ mấy ngày. Chỉ mấy ngày thôi, có mồn đi tí nào đâu, mà phụ quý, tử vinh!

Thiếu nữ vung tay tát Nguyễn Dư một cái. Nguyễn Dư lạng người tránh, nhưng tay thiếu nữ như con cá trạch, nàng lách một cái, đã trúng mặt Dư. Bốp. Dư bị nảy đom đóm mắt.

Nhìn chiêu thức của thiếu nữ Thủ-Độ nhận ra nàng sử dụng võ công Đông-A. Quá khứ hiện lên trong tâm: Thủ-Độ thường nghe bố mẹ nói rằng, hai sư đệ thân tín là Trần Tử-Kim được Thủ-Huy trao cho chức thống lĩnh đoàn võ sĩ Long-biên. Phan Lâm được trao cho chức thống lĩnh đoàn võ sĩ Côi-sơn. Bây giờ nghe Nguyễn Dư nói thiếu nữ họ Phan, cha thống lĩnh đoàn võ sĩ Côi-sơn, nàng còn sử dụng võ công Đông-A...Thì có thể nàng là con của sư thúc Phan Lâm. Nó nghĩ thầm:

- Ta phải cứu nàng như cứu Phan Thùy-Dương.

Nguyễn Dư bị tát y nổi cáu:

- Con tiện tì vô lễ.

Y ra một Long-trảo chụp vào ngực thiếu nữ, cử chỉ cực khả ố. Thiếu nữ trầm người tránh khỏi, rồi quét chân một cái Nguyễn Dư bị trúng cước, lao đảo suýt ngã. Bị bất ngờ Nguyễn Dư xấu hổ, không nhân nhượng nữa, y rút kiếm tấn công nàng. Thiếu nữ cũng ra chiêu phản công. Nhìn trận đấu, Thủ-Độ kinh ngạc:

- Cứ như hôm đấu với tên này ở quán Bích-động, bản lĩnh y cao thâm hơn ta không làm bao. Trong thời gian mấy năm, ta ra sức luyện tập để trả thù. Không ngờ tên này được đạo cô hết lòng truyền thụ, nên võ công y đến trình độ mà ta không ngờ tới.

Tuy võ công Nguyễn Dư cao thâm, nhưng bản lĩnh thiếu nữ vẫn trội hơn y một bậc. Thái-giám Đỗ Quảng đứng ngoài, thấy vậy thì rút kiếm nhảy vào trợ chiến. Bản lĩnh thiếu nữ tuy cao, nhưng tay không phải đấu với hai người.

Không đầy hai chục chiêu nàng tỏ ra luống cuống. Thành linh nàng đánh liền ba chưởng như vũ bão, Đỗ Quảng, Nguyễn Dư tránh dạt ra. Nàng tung mình chạy. Nhưng chưa ra khỏi cổng, nàng vấp phải viên đá ngã lộn đi. Đỗ Quảng, Nguyễn Dư cùng điểm huyết nàng rồi bồng nàng vào phòng viên phó sứ đặt lên giường.

Nguyễn Dư nói với tên thị vệ:

- Đại nhân. Đối với con sứ tử cái này thì điểm huyết e không ổn. Ta phải trói y thị lại.

Tên thị vệ lấy hai cái dây lưng của viên phó sứ treo trên tường trói thiếu nữ lại. Đỗ Quảng dặn viên thị vệ:

- Đây là món quà quý nhất Thăng-long Hoàng-hậu truyền tặng cho phó sứ đại nhân. Người mong phó sứ đại nhân giữ mà hưởng. Nếu ngài thấy tốt, thì cứ mang về Trung-nguyên.

Tên thị vệ khép cửa lại rồi tiễn Nguyễn Dư ra về. Còn y, lại cầm đao ngồi trên chiếc bệ ở cổng, tiếp tục nhiệm vụ canh gác.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Thì ra cái vụ dâng gái cho Tống là do Hoàng-hậu chủ trương. Bây giờ, ta phải lấy hết vàng ngọc của bọn sứ đoàn...rồi cứu thiếu nữ một thể.

Nó vào trong cung. Không gặp ai. Nó lên phòng dành cho chánh sứ. Cửa phòng khóa rất chắc. Nó vận âm kinh rồi phóng một chiêu vào ổ khóa. Cánh cửa chỗ ổ khóa bị vỡ liền. Nó đẩy cửa. Trong phòng có ngọn đèn dầu leo loét, ba cái tráp bằng gỗ trắc, bọc bạc đặt chồng lên nhau. Nó lại phóng một chiêu âm chưởng. Chỗ khóa tráp bị vỡ ra. Trong tráp chỉ có thư tín, sách vở, cùng đồ dùng văn phòng tứ bảo. Tiếp tục nó phóng âm chưởng vào hai cái còn lại, trong cũng không có vàng ngọc gì cả. Thất vọng nó nhìn quanh, trong

góc phòng có chiếc hòm (rương) khá lớn, nó đẩy thử, thấy chỉ hơi di chuyển. Nó lại phóng âm chuông, rồi mở ra. Mắt nó lóa lên, vì trong hòm đầy ngọc, vàng, bạc. Nó nhắc thử thấy không nặng lắm. Nó vác cả chiếc hòm lên vai.

Ra khỏi cửa, nó nghĩ:

- Đây là phòng của tên chánh sứ. Bây giờ ta sang phòng tên phó sứ cứu thiếu nữ.

Thấy phòng tên phó sứ không khóa, nó đẩy thử. Cánh cửa mở ra. Thiếu nữ vừa trông thấy nó, nàng rú lên. Nó vội điếm vào huyết Á-môn của nàng. Chân tay nàng run bần bật. Nó nói sẽ vào tai:

- Trẫm là Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế đây. Người phải im lặng. Trẫm sẽ cứu người thoát khỏi cái tai nạn này.

Trong phòng có một cái hòm lớn với hai cái tráp. Nó mở cái hòm, trong toàn y phục. Nó lại mở cái tráp. Trong tráp có một số vàng ngọc. Nó đem tất cả đổ vào trong cái hòm của viên chánh sứ.

Nó nói với thiếu nữ:

- Ta cứu nàng ra khỏi đây.

Thiếu nữ gật đầu. Nó cởi trói, rồi vác cái hòm với nàng lên vai. Thiếu nữ đã bớt sợ. Nhưng chân tay vẫn còn run. Một vai vác thiếu nữ, một vai vác cái hòm, Thủ-Độ ra khỏi cung Triều-dương. Vì hòm nặng quá, lại thêm thiếu nữ, Thủ-Độ không thể nhảy qua hàng rào, nó vọt mình ra cổng sau. Tên thị vệ gác cổng từng nghe nói về con quý ba đầu, bây giờ thấy hình dáng Thủ-Độ, y kinh hoàng hét lên bằng tiếng Trung-quốc:

- Quý! Quý ba đầu.

Rồi vung đao chém Thủ-Độ. Thủ-Độ tung thiếu nữ lên cao, tay phóng một chưởng, thanh đao của y vượt khỏi tay bay lên không. Nó bắt lấy đao, dùng cán đâm vào huyệt Đản-trung của y. Tên thị vệ mê man, ngã lăn xuống đất. Vừa lúc đó thiếu nữ rơi xuống. Nó vác nàng lên vai, vọt mình khỏi cung.

Thủ-Độ vừa ra khỏi cung Triều-dương, thì một bóng đen đáp nhẹ nhàng trước mặt nó như chim. Có tiếng nói:

- Mi là ai mà giả ma, giả quỷ, nhát người? Hôm nay mi bị ta khám phá ra tung tích rồi.

Bóng đen xuất một chiêu kiếm xả vào người Thủ-Độ. Nhận ra đó là một chiêu Hoa-sơn kiếm rất tinh diệu. Thủ-Độ ném cái hòm xuống bụi cây bên đường, tung thiếu nữ xuống bụi cỏ, rồi vọt mình lên cao tránh khỏi. Bóng đen phi thân theo, chĩa kiếm lên cao định chặt chân nó. Nó vội xả xuống một chưởng, đẩy thanh kiếm sang một bên. Có tiếng ai đó:

- Công lực cao thâm lắm!

Người khen không phải là bóng đen. Giọng nữ còn trẻ, rất quen thuộc. Trong nhất thời Thủ-Độ không nhận ra tiếng ai.

Bóng đen lại tung vào người Thủ-Độ liền mười chiêu kiếm. Để dấu thân phận, Thủ-Độ dùng Hoa-sơn chưởng pháp chống lại. Tuy công lực cao thâm, nhưng đây là lần đầu tiên xử dụng, nên Thủ-Độ chỉ tránh né.

Có tiếng ai đó nhắc:

- Hoa-sơn chưởng là chưởng dương cương, mà dùng nội công âm nhu thì không có uy lực.

Thủ-Độ tỉnh ngộ, nó vận toàn dương kinh. Chỉ năm chiêu thanh kiếm trên tay người kia bị văng lên không. Nó bắt lấy kiếm, phóng tới điểm huyệt y.

Bấy giờ nó mới nhận ra bóng đen là Đoàn Thượng, một trong Gia-thụy ngũ anh. Nó cầm thanh kiếm của y ném vào trong cung Triều-dương. Khi nó quay lại, tìm người nhắc nhở trợ giúp nó, thì không thấy đâu. Nó vác cái hòm, với thiếu nữ vào sau chùa Quán-sứ, ném mặt nạ, hai cái đầu giả vào trong, rồi trở về Tây-hồ thủy-xá.

Vào trong phòng, đóng cửa lại, nó đặt thiếu nữ lên giường, định mở hòm ra kiểm kê xem trong đó có những gì. Chợt thấy trên nóc hòm, ai đó đã dán một mảnh giấy, nét chữ giống nét chữ trên mảnh giấy của người mượn xôi, chim sẻ hôm trước.

« Vàng ngọc này là vàng ngọc của Đại-Việt. Không thể xử dụng vào việc riêng tư. Bằng không thì chẳng hóa ra quân trộm cắp vặt ư? ».

Nó nghĩ thầm:

- Trước sau ta làm sáu vụ, thì bốn bị cao nhân theo dõi. Cao nhân lấy chim sẻ với xôi và cao nhân hôm nay là một. Còn cặp cao nhân ta gặp ở Văn-miếu, cao nhân đem Thù-y-Dương từ đền thờ vua Trưng về Tây-hồ thủy-trang là ai? Họ là ba nhóm người khác nhau, hay cùng là một? Biết đâu cái hôm ta làm ma tại nhà Đặng Vũ với dinh An-phủ sứ Hồng-châu không bị theo dõi?

Nó giải huyệt cho thiếu nữ, rồi hỏi:

- Cô nương! Phải chăng cô nương là con của đô thống Phan Lâm?

Biết Thủ-Độ không phải là quý ba đầu, thiếu nữ hết sợ:

- Đúng vậy! Tiểu huynh đệ, cảm ơn người đã cứu ta. Ta tên là Phan Mỹ-Vân, sao người biết tên cha ta?

Thủ-Độ tùm tùm cười không trả lời.

Thiếu nữ càng truy:

- Bấy lâu nay Thăng-long muốn nổ tung ra vì chuyện con quý ba đầu hiện hình, hóa phép hành hiệp cứu người. Ai cũng phục, ví con quý này có hành vi như Cô-sơn song ưng. Ta cũng tin là thực. Ban nãy thấy người, ta sợ thiếu điều chết khiếp. Nào ngờ người là một thiếu niên. Tiểu huynh đệ, tuổi người còn trẻ, mà công lực lại cao thâm khôn lường. Ta thấy người xử dụng võ công Hoa-sơn, nhưng căn bản lại là võ công Đông-A nhà ta. Vậy sư phụ của người là ai?

- Tôi không có sư phụ. Tôi học võ với bố mẹ tôi. Bố tôi là người có thân phận to lớn. Nhưng tôi sớm phải xa người từ nhỏ. Còn mẹ tôi ư? Người thuộc phái Mê-linh. Mẹ tôi bị người ta phục kích, dùng loạn tên bắn chết. Bố mẹ tôi thường nhắc đến sư đệ của người, mà người rất sùng ái tên là Phan Lân. Không ngờ hôm nay chúng ta là con lại có dịp gặp nhau.

- Vậy thì chúng ta là người cùng nhà! Nếu phụ thân tôi là sư đệ của song thân huynh đệ, thì huynh đệ lớn vai hơn tôi. Tôi phải gọi là sư huynh. Thế song thân của tiểu sư huynh đại danh là gì?

- Vì một lẽ riêng, tôi phải dấu thân phận, để truy lùng tung tích kẻ giết mẹ tôi, nên tôi không thể nói tên hai thân ra được.

Nói rồi nó nói lơ mơ:

- Mẹ nó là người trong hoàng tộc, bị người ta dùng loạn tên bắn chết. Nhà vua đem nó vào Hoàng-thành nuôi... Còn đoạn sau nó thuật hết sự thực.

Mỹ-Vân vái Thủ-Độ ba vái:

- Tiểu muội xin tham kiến sư huynh.

Thủ-Độ đáp lễ:

- Bây giờ ta đưa sư muội về nhà.

Mỹ-Vân cảm động:

- Cảm ơn tiểu sư huynh đã cứu muội ra. Tuy nhiên việc bắt muội dâng cho tên phó sứ là chủ trương của Hoàng-hậu, muội không thể về nhà được nữa.

- Vậy thì muội có thể ở lại đây với chúng ta.

- Chúng ta là những ai?

- Ta là một, với mười tám đứa đều là ăn mày, ta đem về nuôi dạy.

- Mười chín đứa chứ sao là mười tám?

- Không, chỉ có mười tám thôi.

- Vậy tiểu sư huynh không kể con bé Mỹ-Vân này à?

- Ừ nhỉ!

Mỹ-Vân nhìn cái hòm đựng châu báu, nàng hỏi:

- Tiểu sư huynh. Từ hôm sư huynh làm quý đến giờ, từ vua cho tới các quan đều tin rằng đó là hồn oan Thái-tử Long-Xưởng. Tuy vậy có nhiều võ lâm cao thủ không tin. Họ ra sức truy lùng. Coi chừng họ khám phá ra tung tích sư huynh đấy.

- Có! Có nhiều người biết hành tung của ta.

Rồi nó thuật lại bốn lần làm quý đều bị cao nhân khám phá ra. Mỹ-Vân nheo mắt mỉm cười, dưới ánh sáng ngọn đèn, nàng đẹp thực huyền ảo:

- Để muội luận xem có đúng không nghe. Cao nhân lấy xôi, chim sẻ trên

lưng sư huynh với cao nhân dán giấy trên hòm châu báu này là hai người còn trẻ. Ban nãy, muội nghe cao nhân này nhắc sư huynh, mách sư huynh cách thắng tên Đoàn Thượng là giọng nữ, còn rất trẻ. Khi họ đi, muội nghe rõ bước chân một nam, một nữ. Xét kỹ trong võ lâm, những người còn trẻ mà võ công cao đến trình độ này không nhiều. Ta cứ thử thả sẽ tìm ra. Còn hai cao nhân dẫn dụ sư huynh ra Văn-miếu thì muội biết là ai rồi.

-???

- Họ là hai trong Lĩnh-Nam bát tiên!

- Nghĩa là?

- Trong hai chục năm qua, khắp vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam bên Trung-quốc; trên đất Đại-Việt, Chiêm thành, có vị bốn nam tử cùng với bốn phu nhân nức danh trong việc ban ân đức cho dân chúng. Bốn cặp này lại nhân từ vô bờ bến. Dân chúng gọi tám vị là Lĩnh-Nam bát tiên.

- Có phải là Hồng-linh ngũ đại phu với phu nhân là Vy-xuyên ngũ tiên không?

- Không! Mười vị này, tuy năm bà hành hiệp giúp đời, năm ông ra tay cứu nhân độ thế, nhưng so với tám vị kia thì ân đức các vị trải ra chỉ bằng hạt cát so với trái núi.

- Chà! Sư muội cho ta biết được không?

- Người thứ nhất là sư bá Trần Lý với phu nhân Tô Phương-Lan. Sư bá Trần Lý là con trai trưởng của chương môn phái Đông-A Trần Tự-Hấp.

- À! Ta đã nghe nói nhiều.

- Ngay từ nhỏ, sư bá với vợ đã tụ tập các thiếu niên ngang tuổi phá hoang

làm ruộng, cấp cho dân nghèo phiêu bạt không tắc đất cắm dùi. Cho đến nay, khắp một dải Thiên-trường, hầu hết dân chúng đều do ân đức của người mà trở thành khá giả. Dân chúng tôn sư bá làm Thần-nông sứ.

Gì chứ việc này, Thủ-Độ thường nghe bố mẹ nó nhắc đến hoài.

- Thế còn vị thứ nhì.

- Vị thứ nhì là sư bá Trần Thủ-huy, em ruột sư bá Trần Lý.

- Ấy à!

- Sao, sư huynh có nghe biết đệ nhị sư bá à!

- Tôi có nghe song không biết sự thực ra sao?

- Sư bá là phò mã của vua Anh-tông, kết hôn với công chúa Đoan-Nghi. Thời gian người cầm quyền, trong làm cho nước giàu, dân mạnh. Ngoài làm cho Chiêm mền, Tống sợ, phải công nhận quốc danh của ta. Hiện giờ sư bá đang săn thú ở Mông-cổ.

- Thế còn người thứ ba?

- Người thứ ba chính là người đã dẫn dụ sư huynh ra Văn-miếu. Người họ Tô tên Trung-Từ, là anh vợ của bác Lý.

Thủ-Độ từng nghe bố mẹ nói về Tô Trung-Từ với Nhạc Bảo-Bảo. Nó suýt xoa:

- Hôm gặp ông bà, tôi cứ hỏi rằng sao trên thế gian lại có người đẹp đến thế. Thì ra bà là Bảo-Bảo, giai nhân Hàng-châu.

- Sư huynh đã biết tiếng Tô sư bá rồi à?

- Biết chứ, người được dân chúng tôn là Khai-hoang sứ.

- Đúng vậy! Gần đây sứ bá đi khắp đất nước, nơi nào người cũng quy tụ dân nghèo, giúp họ khai hoang, vì vậy ân đức của người rất rộng.

- Còn vị thứ tư?

- Vị thứ tư là sứ bá Phùng Tá-Chu với phu nhân là sứ bá Kim-Ngân.

- Có phải hai vị được tôn làm Hải-hà sứ không? Hiện hai vị ở đâu?

- Phùng sứ bá hiện là Tổng-trấn Bắc-cương. Phùng sứ bá là người chế ra các loại thuyền lớn, có thể ra khơi đánh cá. Nhờ sứ bá, mà dân đánh cá sống sung túc, no đủ.

Thủ-Độ trở về thực tại:

- Như vậy, chỉ còn người đàn bà đem Thùy-Vân từ đền thờ vua Trưng về đây là chúng ta chưa biết là ai mà thôi.

Mỹ-Vân chỉ cái hòm châu báu:

- Sứ huynh định cất ở đâu? Dùng vào việc gì?

Thủ-Độ đáp không suy nghĩ:

- Hiện giờ vua thì hôn ám, chỉ biết xây dựng cung điện cho cao rộng, quanh năm suốt tháng sống với cung nga. Dân chúng quá đói khổ, giặc cướp nổi lên khắp nơi. Tôi định dùng số vàng bạc này làm hai việc. Một lập những trang khắp Đại-Việt, tụ tập bọn thiếu niên ăn mày lại, dạy dỗ cho chúng thành người. Hai là, ta thu dụng các thiếu niên còn trẻ, dạy văn, luyện võ cho họ, rồi tổ chức thành những đội bảo vệ làng xã.

Mỹ-Vân mở to mắt nhìn Thủ-Độ:

- Chí sư huynh lớn quá. Liệu ta có làm nổi không?

- Vua Đinh Tiên-hoàng chỉ là đứa trẻ mồ côi chăn trâu. Tổ Trần Tự-Viễn của phái Đông-A xuất thân là một chú thợ săn. Linh-Nhân hoàng thái hậu là một cô gái quê. Thế mà các vị ấy làm lên những chuyện kinh thiên động địa. Tại sao ta không theo gương các ngài? Dù ta không tạo được huân nghiệp to lớn, thì cũng không hổ là con cháu các ngài.

- Sư huynh! Triều đình nghe tin cung Triều-dương bị quỷ ba đầu cướp châu báu; muội e, nhà vua sẽ sai thị vệ đi xét từng nhà. Ta nên cất sổ vàng bạc này đi chỗ khác.

- Bây giờ ta nên cất ở đâu?

Mỹ-Vân dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Thủ-Độ:

- Hành động của sư huynh bị người ta theo dõi. Những người này là người tốt thì không sao. Còn như họ là người của triều đình, của Tống, thì cái gì sẽ xảy ra? Họ ở trong bóng tối, sư huynh ở ngoài sáng, làm sao mà đề phòng? Sổ vàng ngọc này vốn của Đại-Việt. Nếu sư huynh để ở đây, lỡ ra quan quân tới khám thì đầu sư huynh với bọn Thập-bát Tây-hồ khó mà bảo toàn. Biết đâu, người theo dõi sư huynh không lấy trộm? Muội khuyên sư huynh nên làm như vậy... như vậy...

Thủ-Độ tỉnh ngộ. Nó vác hòm châu báu ra phía sau chuồng ngựa, lấy móng, cùng Mỹ-Vân đào lỗ chôn xuống, rồi trở về phòng. Nó chỉ cho Mỹ-Vân nằm trên giường, còn nó thì nằm dài trên cái phản. Hai người tắt đèn đi ngủ. Nằm khoảng hai chục tiếng đập tim, nó ngồi bên cửa sổ cùng Mỹ-Vân phóng mắt qua kẽ cửa quan sát. Không phải chờ lâu, có hai bóng đen từ trên cây khế buông mình xuống, lại chỗ nó chôn hòm châu báu quan sát qua loa, rồi bỏ đi.

Chỉ chờ có thế, Mỹ-Vân với nó ngồi dậy, nhìn nhau mỉm cười. Nó khen:

- Mười kể sư muội thâm thực.

Nó lấy cái hòm quần áo của mình, cùng Mỹ-Vân bỏ vào trong mười viên gạch, rồi đào cái hòm châu báu lên, bỏ cái hòm chứa gạch xuống. Nó vác cái hòm châu báu vào nhà, rồi mở ra cùng Mỹ-Vân kiểm điểm. Số vàng là 200 thoi, còn lại không biết bao nhiêu bích ngọc, hồng ngọc, kim cương. Lại có cả năm cái hộp bằng bạc trong đựng sâm Cao-ly. Mỹ-Vân thắc mắc:

- Tiểu sư huynh! Tất cả vàng, cũng như ngọc đều đựng trong hộp bạc, bên ngoài khắc biểu hiệu của Đại-Việt là hình con rồng cuộn khúc, cạnh con chim âu đang bay. Những vàng ngọc này chắc là của công khố Đại-Việt. Vậy tại sao lại có năm hộp bạc đựng sâm, ba hộp vàng đựng ngọc, trên khắc hình mặt trời với con chim ưng? Sâm, ngọc này ở đâu, mà tên sứ Tống có?

Câu hỏi của Mỹ-Vân làm Thủ-Độ giật bắn người lên. Nó trả lời trong khi tay run run:

- Hình chim ưng bay ngang mặt trời là biểu hiệu của Thành-cát Tư-hãn.

- Thành-cát Tư-hãn là ai?

- Là vua nước Mông-cổ.

- Nước Mông-cổ ở đâu?

- Ở phía Bắc Trung-quốc. Dân ta chỉ biết có Tống. Triều đình phải cúi đầu chịu nhục trước Tống. Trong khi đó Tống phải xưng thần tiến cống Kim. Mà Kim thì sợ Mông-cổ như sợ cọp.

Mỹ-Vân thấy sắc thái kỳ dị của Thủ-Độ, nàng nghĩ thầm:

- Vị tiểu sư huynh này, dọc ngang coi trời bằng vung. Thế sao khi nói tới

Mông-cổ lại run run cảm động? Ta phải hỏi cho rõ mới được.

Nàng chỉ vào mấy hộp sâm, ngọc hỏi Thủ-Độ:

- Sư huynh! Tại sao sư huynh thấy mấy hộp này lại súc động quá đáng?

- Tại vì, nó là những món mà Thành-cát Tư-hãn tặng cho song thân huynh. Khi mẫu thân huynh bị sát hại, thì những món này bị người ta lấy mất. Tại sao bây giờ nó lại ở đây? Ai đã đem những vật này dâng cho Tống? Mấy năm nay, huynh khổ công truy lùng sát nhân đã ám toán mẫu thân huynh, mà không ra tung tích. Bây giờ đã có ánh sáng rồi đây. Cái kẻ đã dâng ngọc, sâm cho Tống là chính phạm trong vụ này.

Thủ-Độ mở mấy hộp ngọc ra. Nó thấy thiếu hai món quan trọng. Món thứ nhất là viên hồng ngọc lớn bằng quả trứng gà. Đó là viên ngọc mà Mông-cổ tịch thu được trong trận đánh kinh đô Khắc-liệt. Thành-cát Tư-hãn sai khắc hình con chim ưng, biểu hiệu của phái Đông-A lên trên, tặng cho Thủ-Huy. Món thứ nhì là một chuỗi ngọc kim cương 360 hạt, mà Đại-hãn Diệt-xích-ngột dùng để chuộc mạng y với vợ con. Thành-cát Tư-hãn tặng cho Đoan-Nghi, ngay sau trận đầu Thủ-Huy Đoan-Nghi cứu ông.

- Em có thể giúp sư huynh tìm ra thủ phạm hại bá mẫu!

- Nói thử!

- Chúng ta mạo hiểm tìm cách bắt tên chánh sứ, dùng cực hình tra khảo, thì y khai ra những thứ này, ai đã trao cho y!

- Liệu ta có làm được việc này không?

- Tại sao không? Tên phó sứ là một võ lâm cao thủ. Còn chánh sứ chỉ là tên quan văn trói gà không chặt... Nếu không bắt được chánh phó sứ, thì ta bắt một trong bốn tên bồi sứ cũng đủ.

- Bồi sứ là gì vậy?

- Là người nắm tất cả những cơ mật trong sứ đoàn, làm quân sư cho chánh sứ. Nhưng... nghe đâu võ công bốn tên bồi sứ cao thâm lắm thì phải.

Mỹ-Vân hỏi:

- Bây giờ ta phải cất đám vàng bạc này ở đâu?

Thủ-Độ chợt nhớ một câu trong binh pháp Kinh-Nam vương: "Phàm chỗ kín thì ai cũng chú ý. Phàm chỗ hở thì ít ai để ý. Phàm cái chỗ dễ chết, ta có thể tìm được đất sống. Phàm chỗ ai cũng tưởng sẽ sống, lại dễ bị chết". Nó lấy ra mười nén vàng, bỏ vào cái túi, rồi nói:

- Sư muội thấy không! Ta sống giữa nanh vuốt hùm, sói là Đông-cung, cung Ngọc-lan, lại yên lành. Bây giờ nếu ta dấu đám châu báu tại đây, e có ngày bị lộ. Cái nơi mà ít ai để ý, người người đi lại, thì không ai ngờ tới. Cái nơi đó là khu vườn sau chùa Chân-giáo.

- Thế còn mười nén vàng này?

- Hôm trước ông bà Hải-hà-sứ Tô Trung-Từ vỗ vai, rồi hì sư huynh, dụ sư huynh ra Văn-miếu để tìm căn cước. Bây giờ ta làm ngược lại với ông bà. Ta không hì ông bà, mà đường đường chính chính tìm đến ông bà, để ông bà biết ta không trẻ con như ông bà tưởng.

- Nghĩa là?!?!?!?

- Ông bà ấy biết huynh qua ông bà Phòng-Phong, dĩ nhiên ông bà ấy biết chỗ ở cũng như việc làm của ta. Ta đường đường, chính chính sai bọn Anh-Hào đem vàng đến con thuyền của ông bà ấy trên bến Bắc-ngạn, trao số vàng cho ông bà ấy, xin ông bà ấy đứng ra quy tụ bọn thiếu niên nghèo khó ở Kinh-Bắc, đem về nuôi dạy.

- Hay!

Mỹ-Vân mang cái móng. Thủ-Độ vác hòm bỏ lên chiếc xe ngựa, lấy cỏ đẩy lại, rồi hướng chùa Chân-giáo. Hai người âm thầm lén vào sau chùa, đào hố chôn ngay cạnh hàng rào, rồi ra về.

Trở về nhà, Mỹ-Vân cười:

- Ai đó! Bất kể chính hay tà, theo dõi chúng ta. Thấy chúng ta chôn bảo vật sau nhà, nếu họ đào cái hòm lên mang đi, khi mở ra, chỉ thấy gạch, ắt sẽ nghĩ rằng: À cái thằng nhỏ láu cá. Cũng có thể họ cho rằng chúng ta bị một kẻ thứ ba nhanh tay hơn lấy đi. Họ bị chậm chân. Có một điều tế nhị, nhưng rất quan trọng...

-???

- Việc muội tuân chỉ dụ vào cung châu hầu Hoàng-hậu, bị đưa đến cung Triều-dương, rồi mất tích, ắt quan quân sẽ phải lùng kiếm khắp nơi. Phụ thân muội với đoàn võ sĩ Côi-sơn đâu có chịu ngồi yên? Có lẽ phải báo cho phụ thân muội biết rằng muội vẫn bình an.

- Huynh nghĩ không nên báo vội. Cứ để sư thúc kiện Hoàng-hậu đòi người. Cứ để cho sư thẩm khóc lóc đòi con. Cứ để đoàn võ sĩ Côi-sơn tìm sư muội. Như vậy triều đình mới không nghi ngờ sư thúc. Sau hơn tháng, ta âm thầm báo với sư thúc, rằng sư muội hiện sống bình an tại một nơi.

- Cũng được, kể ra để cho bố mẹ muội lo sợ cho con gái trong hơn tháng, e phạm tội bất hiếu. Đành vậy...Vụ tên Đoàn Thượng bị sư huynh đánh bại, y sẽ cáo với triều đình rằng con quý ba đâu là người. Vậy từ nay, ta không thể giả làm quý được nữa.

- Ngày mai huynh sẽ giới thiệu muội với bọn Thập-bát Tây-hồ. Sư muội sẽ thay huynh luyện văn, dạy võ cho chúng.

Chợt Mỹ-Vân ái chà một tiếng. Thủ-Độ hỏi:

- Gì vậy?

- Muội ở đây, tuy khuất khúc, nhưng trước sau gì cũng bị lộ. Vậy sư huynh để muội giả trai cho tiện. Tên sư huynh là Độ vậy muội sẽ dùng tên là Tuyền. Độ là vượt qua, Tuyền là suối.

- Phải đấy.

Sáng hôm sau, Thủ-Độ gọi Tây-hồ thập bát anh-hào tập trung ở phòng học. Nó giới thiệu Mỹ-Vân là sư muội của nó tên Thanh-Tuyền. Thanh-Tuyền giả trai, vì lý do riêng. Từ nay Thanh-Tuyền sẽ dạy văn, luyện võ cho bọn Thập-bát Tây-hồ. Cả bọn thấy Mỹ-Vân đẹp trai, linh lợi, thì mừng lắm.

Nhờ Mỹ-Vân luyện võ hàng ngày, mà bản lĩnh bọn Thập-bát Tây-hồ tiến rất mau. Mỹ-Vân bàn:

- Hiện triều đình đang mở khoa thi tuyển võ, ai trúng tuyển sẽ được bổ làm võ tướng. Tại sao sư huynh không cho Cửu-hào ứng thí? Anh thù hận triều Lý, muốn diệt họ Lý, thì cần phải có quân trong tay. Nếu như Cửu-hào trúng tuyển, được bổ làm võ tướng cầm quân. Bề ngoài chúng là người của triều đình, nhưng bề trong chúng là người của anh. Một ngày kia anh khởi sự, thì anh đã có chín đại tướng với chín đạo quân trong tay.

Thủ-Độ tỉnh ngộ:

- Sư huynh nghe lời muội. Phải đấy, tuy nhiên phải luyện văn cùng giảng binh pháp cho chúng, khi ứng thí mới có thể trúng tuyển.

Tháng sau, Thủ-Độ cùng Mỹ-Vân gọi Ngũ-Anh, Ngũ-Hào vào phòng riêng, chỉ cái túi mười nén vàng, rồi hỏi:

- Khu vực của hai em là bến Bắc-ngạn. Vậy hai em có biết nơi neo con thuyền của Hải-hà sứ không?

Hai đứa lắc đầu.

Thủ-Độ nhăn mặt:

- Dở quá! Ta đã bảo, trong khu vực trách nhiệm của các em, có thêm một con chó, một con mèo, các em cũng phải biết. Thế mà con thuyền của một cặp vợ chồng danh nhân neo ở đó từ mấy tháng nay, mà các em không biết. Số toẹt.

Hai đứa gãi tai:

- Xin anh cho em biết con thuyền đó hình dạng ra sao, thì bọn em mới tìm ra chứ?

Mỹ-Vân cười:

- Con thuyền đó kéo hai lá cờ. Lá thứ nhất màu xanh, trên có hình con chim ưng vỗ cánh. Đó là biểu hiệu của phái Đông-A. Lá thứ nhì, vẽ hình một nông dân dắt trâu, vác cày. Đó là biểu hiệu của Khai-hoang sứ.

Ngũ-Hào bật cười:

- Em biết rồi. Con thuyền đó đến đậu trên bến Tương-Dung, bên cạnh con thuyền của người đẹp mà Đại-hãn bảo rằng đó là thuyền của người thân. Con thuyền ấy đến bến vào ngày mừng bầy tháng tư, giờ Mùi. Trên thuyền có một cặp nam nữ, trung niên. Nam thì to lớn như Hộ-pháp, mỗi lời nói ra đều làm cho người nghe cười. Nữ thì đẹp tuyệt thế, bà rất nghiêm nghị.

Ngũ-Anh xen vào:

- Ông ấy sợ vợ quá sợ cọp. Mỗi khi ông tía lia, bà lên tiếng, là ông im

ngay. Tùy tùng của ông bà có mười cặp đệ tử. Họ đều là vợ chồng. Cái đặc biệt của những người trên con thuyền này là họ: Họ mang thực phẩm theo như gà, vịt, lợn chứ không mua ở chợ. Còn tôm cá, thì họ quăng lưới bắt lấy. Họ chỉ mua rau đậu thôi.

Thế rồi Ngũ-Anh, Ngũ-Hào trình bày hoạt động của những người trên con thuyền, không thiếu chi tiết nào.

Thủ-Độ lấy một thoi vàng, nó vận công vào hai bàn tay, rồi ấn lên, vết tay của nó in hằn rất sâu. Trong khi đó Mỹ-Vân thuật hành trạng của Tô Trung-Từ, Nhạc Bảo-Bảo cho hai trẻ nghe. Nàng viết một bức thư trao tay Ngũ-Anh, rồi chỉ gói vàng:

- Hai em đem gói này, đường đường chính chính tới con thuyền xin yết kiến, rồi trao tận tay ông bà. Hai em nói như thế...như thế...

Nó lại gọi Cửu-Anh, Cửu-Hào, đưa ra hai hộp sâm Cao-ly:

- Hai em đến chùa Chân-giáo yết kiến thầy Chân-Minh, thay ta dâng hộp sâm này lên thầy. Rồi lại đến Hồng-lĩnh đệ nhị y viện trao hộp sâm cho y sư Vũ Phòng-Phong. Nhớ phải nói như thế...như thế.

Chiều hôm đó, Ngũ-Anh, Ngũ-Hào trở về. Chúng tường thuật vụ đi sứ cho Thủ-Độ, Mỹ-Vân nghe.

"Hai trẻ sai bọn ăn mày rình quanh con thuyền Hải-hà sứ suốt buổi sáng. Đến giờ Tý thì ông bà Tô Trung-Từ về. Chúng báo cho Ngũ-Anh, Ngũ-Hào. Hai trẻ tuy xuất thân ăn mày, hèn hạ. Nhưng thời gian hơn năm qua, nó được học văn, luyện võ, lại được Thủ-Độ truyền cái hào khí của Tây-hồ thất-khệt, Long-biên ngũ-hùng, hồi thơ ấu từng đi ăn mày, rồi sau trở thành đại tướng.

Hai trẻ mặc y phục rách rưới như ăn mày. Tới đầu cầu, Ngũ-Anh gọi một thiếu niên ngồi gác:

- Chúng tôi là hai trẻ ăn mày ở Thăng-long, vâng lệnh người lớn, tới cầu kiến với Hải-hà sứ và phu nhân.

Ngay từ hôm đầu tới Thăng-long. Hai mươi đệ tử của Tô Trung-Từ từng gặp mặt Ngũ-Anh, Ngũ-Hào nhiều lần. Họ thấy chúng tập hợp ăn mày lại, khi thì kể chuyện anh hùng Đại-Việt, khi thì chúng phân phối thực phẩm. Gã đệ tử thấy hai đứa, họ cho rằng chúng là một thứ trộm du côn, bắt bọn ăn mày tuân phục. Sau mấy ngày họ thấy không phải, vì bọn ăn mày rất kính trọng chúng. Hôm nay thấy chúng tới với phong thái người lớn, nêu đích danh sư phụ, xin cầu kiến. Gã đệ tử không dám coi thường, y vào trong khoang thuyền báo với Tô Trung-Từ, Nhạc Bảo-Bảo:

- Trình sư phụ, sư mẫu, có hai đứa trẻ ăn mày, nói là vâng lệnh bề trên xin cầu kiến.

- Để chúng ta ra đón khách.

Trung-Từ Bảo-Bảo ra khỏi khoang thuyền. Ông bà chấp tay:

- Xin mời nhị vị!

Phân ngôi chủ khách, trà nước bày ra, Bảo-Bảo chấp tay:

- Chẳng hay hai vị đây xưng hô thế nào?

- Cháu là Ngũ-Anh, còn sư huynh đây là Ngũ-Hào. Chúng cháu là ăn mày, không có họ tên.

Trung-Từ cười rộ rằng:

- Anh hùng đâu quản xuất thân. Xưa kia, Chử Đồng-tử nghèo đến cái khổ không có, mà làm rạng danh triều Hồng-bàng. Gần đây, Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng đều xuất thân ăn mày, mà nay khắp nước thờ kính.

- Đa tạ Hải-hà sứ. Bề trên của anh em chúng cháu sai chúng cháu chuyển đến tiên sinh gói này, mong tiên sinh thu nhận.

Nói rồi Ngũ-Anh trao cái túi cho Trung-Từ. Trung-Từ mở ra, bên trong có 20 thoi vàng. Kinh ngạc, ông hỏi:

- Bề trên của hai vị là ai?

- Bề trên của anh em chúng cháu đã viết tên trên một thoi vàng rồi.

Bảo-Bảo cầm một thoi vàng lên, trên thoi vàng in rõ mười đầu ngón tay. Bà nói với chồng:

- Cứ như vết bàn tay in vào đây thì người này còn nhỏ tuổi. Tay trái hằn sâu vào, thì y vận âm kinh. Tay phải hằn rộng ra, thì y vận dương kinh. Trên đời chỉ y...chỉ y...y còn nhỏ tuổi mới luyện đến mức này mà thôi.

Trung-Từ cầm thoi vàng, tần ngần:

- Dám hỏi vàng này ở đâu, mà bề trên hai vị có?

- Thừa vàng của Đại-Việt, bị người Tàu cướp đi. Chủ nhân chúng cháu đoạt lại, nhờ nhị vị trao trả cho dân Việt, mà đám thiếu niên cùng khổ vùng Kinh-bắc là đại diện.

Nói rồi Ngũ-Hào trình ra một bao thư. Trung-Từ mở ra xem. Trong có tấm bản đồ khu Gia-lâm. Tại vùng đất hoang, khoanh bằng son. Ông nói với vợ:

- Em xem ơi! Hôm trước ta muốn khai hoang khu đất này, rồi quy tụ dân phu bạt về, giúp họ cấy cấy. Em ước tính phải có năm thoi vàng. Một thoi chúng ta cũng không có, huống hồ năm? Nay y trao cho ta hai chục thoi, nhờ ta làm cái công việc quy tụ đám thiếu niên cùng khổ, thì thực là cầu mà

không được.

Ông bà cùng chấp tay:

- Nhị vị về nói với bề trên rằng chúng tôi sẽ làm hết sức mình ».

Nghe Ngũ-Anh, Ngũ-Hào trình bày, Thủ-Độ cực kỳ cao hứng:

- Mẹ ta chết ảm ức! Ta bị đời khinh khi, muốn đánh thì đánh, muốn chửi thì chửi, muốn sai gì thì sai. Chúng còn đái lên đầu ta, rồi đưa con gái của tên Đàm Thì-Phụng, từng hầu hạ cha mẹ ta... Mà y thị còn muốn thiến ta thành thái giám hèn hạ hầu y thị cả đời. Hôm nay ta làm được việc này, ít ra là vinh danh cha mẹ ta.

Còn Khả-hân Cửu-Anh, Cửu-Hào trở về thuật:

" Hai trẻ đến chùa Chân-giáo, xin yết kiến sư Chân-Minh. Bà làm công quả ở chùa tưởng chúng là ăn mày, nói với chúng:

- Các cháu muốn ăn oản, ăn chuối thì bà cho cháu, không cần gặp thầy.

- Chúng cháu muốn gặp thầy để cúng dàng, chứ không phải xin ăn.

Hai trẻ gặp sư Chân-Minh, chúng đánh lễ, xin được hầu chuyện. Sư Chân-Minh sai đóng cửa lại rồi hỏi:

- Phải chăng hai con do người trên sai đến?

- Bạch sư phụ vâng. Người trên của chúng con sai chúng con kính cẩn dâng lên thầy, gọi là chút lễ bạc.

Hai trẻ trao hộp sâm cho sư. Sư cầm lấy rồi tòm tòm cười:

- Người ăn ở có hậu như thế này, thì vạn thế còn lưu danh. Hai con về nói

với người trên rằng: Đối với kẻ thù ác độc đến đâu cũng nên dùng chữ từ của đức Thế-tôn.

Hai trẻ lại đến Hồng-lĩnh đệ nhị y viện. Học trò thấy hai đứa ăn mày thì hỏi:

- Hai cháu muốn xin ăn phải không?

- Không?

- Thế hai cháu bị bệnh gì?

- Dạ, cũng không!

- Thế hai cháu cần gì?

- Hai cháu nhờ y sư trị bệnh cho người khác?

- Người khác đâu? Bị gì?

- Chúng cháu không biết tên, dĩ nhiên không biết họ bị bệnh gì.

- Các cháu nói gì mà bí hiểm như kinh Kim-cương không bằng.

- Người trên của cháu, kiếm được mấy vị thuốc cực trân quý, muốn dâng y sư, nhờ tay tiên y sư trị cho người bệnh. Vì vậy chúng cháu không biết tên bệnh nhân cũng như chứng bệnh.

Thấy ngôn từ hai trẻ có hơi khác thường, người học trò vội báo với y sư Phòng-Phong.

Tuy Phòng-Phong mới tới Tây-hồ thủy-xá một lần, nhưng ông cũng nhớ mặt Cửu-Anh, Cửu-Hào.

- Thế nào? Bề trên các cháu cho ta cái gì đây?

Hai trẻ trao hộp sâm cho Phòng-Phong. Phòng-Phong mở ra, bất giác ông trợn tròn mắt ra rồi hỏi:

- Y...Y kiếm đâu ra những thứ trân quý như thế này?

- Chúng cháu cũng không biết nữa.

Phòng-Phong lên tiếng gọi vợ:

- Bà nó ơi!

- Gì vậy.

- Bà xem này!

Cách đây mười lăm năm, Bạch-Hạc theo Thủ-Huy đi sứ Mông-cổ, Thiết Mộc Chân đem mấy cân Thái-tử sâm ra tạ ơn y sư Phạm Tử-Tuệ đã cứu các tướng của ông bị trúng độc. Thủ-Huy mang ba cân sâm về dâng lên vua Anh-tông. Nhà vua ban một cân cho Thủ-Huy, để trị bệnh. Nhờ sâm đó mà Thủ-Huy thoát chết. Triều đình Đại-Việt gửi một cân biếu ông nội Thủ-Huy là Trần Tự-Kinh. Bây giờ Bạch-Hạc thấy cũng thứ Thái-tử sâm, cũng hộp bạc khắc hình chim ưng. Bà rùng mình hỏi:

- Sâm này từ Mông-cổ, sao y...y lại có?

Hai trẻ trả lời bằng cái lắc đầu".

Năm ấy, trong nước bị mất mùa, sang tháng hai, dân chúng chết đói khắp nơi. Trên toàn quốc, từ hang cùng, ngõ hẻm cho tới vùng rừng núi, chỗ nào cũng có ăn mày. Người người nằm gối đầu lên nhau mà chết. Đội quân của bọn Khả-hãn mỗi lúc một đông. Dân chúng lũ lượt kéo nhau về các trang ấp thuộc quyền của Trần Lý, Tô Trung-Từ để xin cứu đói. Bọn Khả-hãn thuật

cho Thủ-Độ nghe, chỗ nào dân chúng cũng ca tụng công đức của bác Lý nhà nó. Họ đều nói: Phải chi công chúa Đoan-Nghi, phò mã Thủ-Huy trở về cầm quyền, thì dân đâu đến nỗi đói khổ thế này?

Nghe chuyện ông cha, hùng khí trong tâm nổi dậy. Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Bố-mẹ, chú bác ta đã làm lên những công nghiệp lớn. Ân đức như mưa, trải khắp nơi. Ta là con, là cháu, ta học kinh nghiệm của người đi trước, ta cũng phải làm được một cái gì. Ông, bác, cô, chú, cậu ta lấy chủ đạo mà dựng nghiệp bằng cách quy dân lập ấp, bảo vệ dân không bị cường hào ác bá không bị trộm cướp. Tại sao ta không mở rộng chủ đạo ấy ra? Bây giờ trong lúc dân chúng đói khổ, trẻ mồ côi lê lết, không nhà, không cửa...Ta hãy dùng bóng ma ba đầu, lấy của bất nghĩa làm phương tiện giúp dân. Ta hãy xóa bỏ cái ranh giới nhỏ hẹp Thăng-long, gửi bọn Tây-hồ thập bát anh hào đi khắp nơi, quy tụ bọn ăn mày, người cùng khổ lại tổ chức cuộc sống no đủ cho họ.

Chiều hôm đó, sau khi bọn Thập-bát Tây-hồ ra các chợ kiểm soát đệ tử trở về. Chúng hớn hờ kể cho Thủ-Độ, Mỹ-Vân cái tin con quý ba đầu hiện lên trong cung Triều-dương lấy hết vàng bạc, châu báu mang đi... làm rung động thành Thăng-long. Nhưng lần này con quý đánh rơi thanh kiếm trong sân cung. Thiên-sứ đại nhân tâu quả quyết: quý chỉ nhát người chứ không lấy vàng bạc. Ngài giải đoán rằng con quý ba đầu quả có thực. Còn vụ trộm vàng ngọc của sứ đoàn thì có kẻ mạo danh con quý để ăn trộm. Trên thanh kiếm có khắc dấu hiệu môn phái, thế hệ của kẻ trộm. Mặc dù quan Tổng-lĩnh thị vệ xin được nhận thanh kiếm, rồi căn cứ vào đó truy lùng thủ phạm. Thiên-sứ đại nhân không chịu trao kiếm, ngài lấy lý: Thị vệ Đại-Việt không làm tròn nhiệm vụ, thì có trao tang vật cho cũng vô ích.

Nghe dư luận, Mỹ-Vân bàn:

- Trên thanh kiếm của bọn Gia-thụy ngũ anh đều có khắc hình năm ngọn núi, biểu hiệu của phái Hoa-sơn. Dưới năm ngọn núi lại khắc chữ chỉ rõ chủ

của thanh kiếm thuộc thế hệ thứ mấy. Huynh vô tình ném thanh kiếm của tên Đoàn Thượng vào trong sân cung Triều-dương, đã làm cho sứ đoàn với bọn Hoa-sơn nghi ngờ nhau. Bây giờ giữa bọn chúng đang có ngọn lửa âm ý cháy. Tội gì mình không đổ thêm dầu vào cho lửa bốc cao lên?

- Theo ý sư muội, ta nên làm gì?

- Thế này! Sư huynh đã biết xử dụng võ công Hoa-sơn. Sư huynh lại làm quỷ ba đầu đột nhập tư dinh bọn ngoại thích, bọn tham quan... cướp vàng bạc. Dĩ nhiên trong khi cướp, đại ca dùng võ công Hoa-sơn. Như vậy, kinh thành lại náo động rằng, con quỷ ba đầu không phải là hồn oan Thái-tử Long-Xưởng, mà là một bọn cướp. Triều đình sẽ chĩa mũi dùi vào bọn đồ tử, đồ tôn của Nam-thiên tiên tử...

Vốn thông minh, Thủ-Độ hiểu ngay:

- Sau đó ta lại làm quỷ ba đầu, đột nhập dinh của Đoàn Văn nhát vợ, con, gia thuộc y rồi kể tội y đã sai con trai, cùng gia tướng mạo danh ta, ăn trộm châu báu của sứ đoàn Tống. Rồi ta trừng phạt bằng cách giết mấy tên thủ hạ của y. Nhưng ngay bây giờ, ta hãy lo chuyện dầu sôi lửa bỏng là chuyện dân chết đói đã.

Mỹ-Vân bàn:

- Sau vụ sứ đoàn Tống bị con quỷ ba đầu lấy hết vàng bạc, ai cũng tin rằng không hề có con quỷ. Là người. Là cao nhân hành hiệp như Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vô song hòa thượng, như Côi-sơn song ưng. Vậy đại ca thử vào cung Ngọc-lan dò xét tình hình xem sao?

- Ủ phải đấy.

Thủ-độ vào cung Ngọc-Lan. Vừa thấy nó, Thụy-Nga đã ra lệnh:

- Mi về đấy à? Mấy hôm nay mi có lên cơn điên không?

- Không!

- Tiên tử đang muốn tìm mi đấy!

- Tìm làm gì?

- Ta không biết. Mi hãy chuẩn bị để đêm rằm tháng tám dự tết Trung-thu. Tết Trung-thu năm nay, còn có cuộc tranh chức võ trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa của võ lâm. Mi cũng biết võ, Tiên-tử bắt mi phải ứng thí đó.

- Tôi mà cũng được dự thi à?

- Dĩ nhiên! Luật lệ ban ra rằng, sau khi tuyển trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa rồi, mà ai không phục, thì có quyền lên đài thách đấu.

- Thế giám khảo là ai?

- Gồm năm người. Hoàng-thượng thân ngồi ghế chánh chủ khảo. Có hai phó chủ khảo là Kiến-khang vương, Kiến-bình vương. Ngoài ra còn hai giám khảo nữa Đại Đô-đốc Phùng Tá-Chu, Hồ-uy thượng tướng quân lĩnh Kinh-Bắc tiết độ sứ Quách Bốc.

- Thế tại sao Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn, Phạm Bình-Dì lại không được cử làm giám khảo?

- Vì ba người ấy có con dự thi nên phải hồi ty.

- À thì ra thế.

- Thôi mi vào gặp Nam-thiên huyền-quân đi.

Thủ-Độ vừa bước vào Tam-thanh điện, chưa kịp hành lễ, thì đạo cô đã chỉ

cái bồ đoàn:

- Người ngồi đó đi.

Đạo cô ngăm nhìn Thủ-Độ từ đầu đến chân rồi nói một mình:

- Giống quá! Giống quá. Đẹp hơn bố nhiều. Đây Trần Thủ-Độ.

Thủ-Độ biết rõ Đạo-cô nguyên là Tuyên-phi Thụy-Hương thời vua Anh-tông. Trước khi được phong Tuyên-phi, đạo cô là người tình ba năm của bố nó. Khi bố nó kết hôn với mẹ nó, thì Thụy-Hương trở thành người tình của Thái-tử Long-Xưởng, với hy vọng sau trở thành hoàng hậu, để trả thù bố nó. Song Long-Xưởng không lấp được cái uất hận của Thụy-Hương. Thụy-Hương tìm cách bắt vua Anh-tông. Thành công! Được phong Tuyên-phi, rồi làm tan nát triều Lý. Nghe đạo cô nói giống quá! Giống quá, Thủ-Độ hiểu rằng hồi hoa tình mới nở giữa bà với bố nó. Bố nó đang tuổi mười bảy.

Bây giờ Thủ-Độ đã ở tuổi mười lăm, mười sáu, nhưng nó vì nó luyện nội công âm dương nhiều, nên cơ thể to lớn bằng một thiếu niên mười bảy mười tám. Cha con mừng tượng giống nhau.

Thủ-Độ làm bộ ngơ ngác:

- Tiên tử nói sao?

Mắt đạo cô không rời Thủ-Độ:

- Mi họ Trần, tên Thủ-Độ. Cha mi là Trần Thủ-Huy. Mẹ mi là công chúa Doan-Nghi. Mi quên rồi sao?

- Không phải. Hoàng hậu bảo đệ tử là cháu xa của người. Đệ tử họ Đàm, tên Độ. Đệ tử không phải họ Trần. Đệ tử thuộc ngoại thích của bản triều.

Nhìn Thủ-Độ, bao nhiêu kỷ niệm với Thủ-Huy hai mươi năm trước sống

dậy: Yêu thương, nhớ nhung, hận thù. Trong lòng Thụy-Hương nảy ra một dục vọng:

- Ta sinh ra phải sống trong giả dối. Đời ta trải qua Thủ-Huy, Long-Xưởng, Anh-tông, Mạc Hiến-Tích. Từ ngày ta trở về Đại-Việt, giả làm đạo cô, song thực tế ta là Thái-hậu. Ta còn muốn gì hơn? Ăn ư? Ta muốn ăn gì cũng có. Mặc ư? Ta muốn mặc gì cũng được. Chỉ còn vấn đề phòng the mà thôi. Bây giờ tuổi ta ngày càng lớn, ta không hưởng đi, thì sau này sẽ hối tiếc.

Quay lại nhìn Thủ-Độ:

- Ta trả thù Thủ-Huy như vậy cũng đủ rồi. Cái chí đòi lại cốt thố của y tan ra mây khói. Y thành người vong quốc, lưu lạc trên đất Mông-cổ. Ta những định đánh lừa y với Đoan-Nghi về, tìm cách đánh thuốc mê bắt Đoan-Nghi, trói bỏ vào gầm đường. Sau đó ta với y tình tự trên đường cho y thị đau khổ. Tiếc rằng y thị vừa về đến nơi thì bị ám toán. Ta trút mối hận vào đầu đứa con của y thị. Ta biến con y thành đứa trẻ điên điên, khùng khùng; làm tôi đòi hèn hạ, ăn mày khắp kinh thành. Nhưng...thằng nhỏ này giống bố quá. Bây giờ nó trở thành một thiếu niên anh tuấn. Tại sao ta không dùng nó thay Thủ-Huy? Đã có biết bao nhiêu gã đàn ông là người tình của cả mẹ lẫn con gái. Ta cũng đã là người tình của cha con Long-Xưởng. Tại sao bây giờ ta không thể trở thành người tình của cha con Thủ-Huy?

Nghĩ vậy Thụy-Hương đổi thái độ:

- Này Đàm Độ! Người cũng học võ, vậy ngày rằm này người phải lên đài tỷ đấu. Biết đâu người không trúng tuyển tiến sĩ?

- Bản sự đệ tử không đủ, e lên đài sẽ mất mạng!

- Năm trước mi đã thắng Thái-tử Long-Sâm. Mi quên rồi sao?

- Thắng Thái-tử Long-Sâm? Đệ tử có đấu võ bao giờ đâu? Hôm ấy đệ tử

đánh bữa, may mà trúng.

- Thôi, người đi tắm, rồi lên đây ăn cơm với ta.

Thủ-Độ kinh ngạc đến ngớ người ra. Vì từ ngày đến cung Ngọc-lan, trước mặt mọi người thì đạo cô gọi nó là thằng ngẩn ngờ, thằng khùng, thằng điên. Còn khi chỉ có hai người thì gọi nó là thằng chó đẻ, thằng lộn giống. Hồi đầu, nó ngạc nhiên, vì một đạo cô, sư phụ của nhà vua, của hoàng hậu, của tất cả các đại thần, mà lại có ngôn từ tục tằn thô lỗ như vậy. Sau khi Long-Sâm khai ra đạo cô là Tuyên-phi Vương Thụy-Hương thời vua Anh-tông, thì nó không ngạc nhiên nữa; vì trước kia, bà từng là người tình của bố nó. Bà cảm hận bố nó bỏ bà, kết hôn với mẹ nó. Bây giờ thành linh bà đổi thái độ, trong lòng nó nghĩ:

- Trước kia bà trao cho cung nga Thụy-Nga theo dõi ta. Không lẽ bố ta trở về Đại-Việt, đang đi tìm ta, nên bà muốn giữ ta bên cạnh để gài bẫy hại bố ta?

Tắm rửa, thay y phục xong, Thủ-Độ lên Tam-thanh điện, đạo cô cũng đã thay y phục. Bà mặc quần trắng, áo tím, bằng lụa Nghi-tàm. Bà ôm lấy đầu nó ép vào ngực. Không tự chủ được, nó để bà ôm, mùi nước hoa Ngọc-lan thoang thoảng từ người bà tỏa ra.

Thủ-Độ tuy chưa trưởng thành, nhưng cơ thể nảy nở. Với cái tuổi của nó, thân xác bắt đầu phát triển. Thời bấy giờ, nếu nó là con vua, cháu chúa thì đã được cưới cho nhiều phi tần, cơ thiếp. Vì mồ côi cha mẹ, bị khinh khi, phải phiêu bạt...nó sống ở đầu đường xó chợ, lại gần gũi với bọn ăn mày, nên nó đã hiểu tình huống chuyện tình ái. Tuy vậy nó chưa từng biết cái mùi Vu-sơn là gì. Bị đạo cô, tuy đáng tuổi mẹ nó thực, nhưng là một giai nhân tuyệt sắc, trong y phục mỏng sát da... ôm sát vào người. Bị kích thích cùng độ, người nó quay cuồng, trời đất đảo lộn, môi nó khô.

Đạo-cô hôn lên môi nó. Nó gần như lịm đi trong cái cảm giác thần tiên.

Hôn chán, Thụy-Hương cùng ngồi ăn với Thủ-Độ. Trong bữa ăn, Thụy-Hương luôn gấp thức ăn bỏ cho nó. Đầu óc nó hoang mang, không hiểu nổi hành động quá thân ái của đạo cô.

Ăn xong, Thụy-Hương ra lệnh cho cung nga dọn bát đĩa:

- Ta dạy đứa bé này mấy thức nội công. Tuyệt đối người không cho ai vào đây.

Nói dứt bà đứng dậy đóng cửa, cài then lại, nắm tay nó:

- Cháu hãy theo ta vào đây. Ta bảo gì, cháu cứ làm theo ta. Từ nay cháu sẽ sống sung sướng cạnh ta. Dù vua, dù hoàng hậu cũng không được được đụng chạm đến cháu.

Thụy-Hương lại ôm cứng Thủ-Độ, hôn khắp người nó. Bị kích thích, người Thủ-Độ nóng bừng lên. Thụy-Hương với nó lăn lên trên cái giường. Chợt Thủ-Độ nhớ lại lời bố nó thường dạy đệ tử:

" Con người ta, thân thiết với nhau như thầy trò, cha con, anh em, có thể ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, mặc chung quần áo... Không thể chung một người đàn bà".

Nó nghĩ thầm:

- Bà Đạo-cô này từng là người tình của bố ta. Bà là kẻ thù làm cho Đại-Việt tan nát. Chính bà xui nhà vua đẩy cha mẹ ta khỏi Đại-Việt. Bà cũng dự vào việc ám hại mẹ ta. Bây giờ bà định dùng ta như một con vật để thỏa mãn dâm tính ư?

Nó muốn đẩy bà ta ra, mà không có sức. Chợt có tiếng ai đó dùng Lãng-

không truyền ngữ rót vào tai nó:

"Vận khí vào qui đầu, đưa ngược lên huyết Trung-cực, dẫn khí theo Dương-kiêu mạch, chuyển sang Đốc-mạch ở huyết Đại-trùy. Tản khí ra khắp da".

Vốn cực kỳ thông minh, chỉ nghe qua, Thủ-Độ cũng biết đây là một thức tán công, không nguy hiểm gì. Nó vận khi tức thời. Người nó đang nóng bừng, căng thẳng như cái bong bóng, được thay thế bằng cảm giác mát mẻ, khoan khoái.

Ghi chú của thuật giả:

Thức Khí-công mà Thủ-Độ đã dùng để thoát nạn, tên là Tiêu-sơn hóa tinh pháp. Thức này nay còn lưu truyền. Chúng tôi đã cho thử nghiệm lại, đạt kết quả tốt, đem giảng dạy tại ARMA và viện Pháp-Á. Công dụng chính là giảm cơn thèm muốn của tình dục. Các nhà tu mà luyện được thì không còn sợ con lợn lòng biểu tình làm phá giới thể. Xin xem phụ lục trong quyển 2, Anh-hùng Đông-A dựng cờ bình Mông.

Thụy-Hương ôm Thủ-Độ, những tưởng khai mạc đời con trai của nó, thì tự nhiên cái ấy của nó trở thành mềm xèo. Kinh ngạc. Thụy-Hương cho rằng nó sợ quá nên chân khí bị thoát ra ngoài. Kinh nghiệm phòng the của bà mẹ xuất thân là kỹ nữ truyền thụ, lại trải qua trước sau gần chục đàn ông, Thụy-Hương thừa kinh nghiệm để đưa Thủ-Độ vào mê lộ. Nàng vuốt ve vào huyết Quan-nguyên, Thận-du của Thủ-Độ. Người nó lại nóng bừng.

Giữa lúc đó có tiếng tên thái giám hầu cận hô lớn:

- Hoàng thượng cầu kiến Tiên-tử.

Thụy-Hương vội buông Thủ-Độ ra, bảo nó:

- Người cứ đứng hầu bên cạnh ta.

Rồi lên tiếng:

- Thỉnh Hoàng-thượng vào.

Nhà vua bước vào hành đại lễ:

- Thần nhi ra mắt mẫu hậu.

Thủ-Độ giả khùng, nên nó mở mắt thao láo nhìn nhà vua, không hành lễ. Nhà vua cũng không bắt lỗi nó.

- Có điều gì khẩn cấp không sắc diện Hoàng-nhi lại hoảng hốt vậy?

- Tâu mẫu hậu, vẫn chuyện con quý ba đầu.

- Ta đã nói rằng không hề có ma quỷ gì cả, đây là một cao thủ võ lâm hý lộng quỷ thần mà thôi. Hôm trước ta đã ban chỉ cho Khu-mật viện cùng bọn Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng Phạm Bình-Di, Quách Bốc, Đoàn Văn, Nguyễn Nộn, Nguyễn Du phải tìm cho ra chiêu thức, nội công của tên này, thì mới biết căn của nó. Biết căn thì trị đâu có khó?

- Khu-mật viện tâu rằng, khi xưa Uỷng-sơn song hiệp, Mộc-tồn hòa thượng, Côi-sơn song ưng từng tung hoành khắp Hoa-Việt, đương thời không ai tìm ra. Phải đợi đến cuối đời các vị ấy tự xuất hiện mới biết tông tích. Con quý ba đầu này hành tung còn kỳ bí hơn, thì sao mà tìm căn cho được?

Thụy-Hương cau mặt:

- Trong mấy vụ lớn y gây ra, chẳng lẽ y không xử dụng võ công?

- Trước sau nó gây ra sáu vụ khác nhau. Vụ đầu tiên tại cung An-toàn, không rõ lý do. Không làm chết ai. Thần nhi nhờ Kiến-bình vương thăm vấn

tên thị vệ bị nhát, thì người cho biết đường như y dùng một chiêu trong Hoa-sơn quyền pháp chính tông. Vụ thứ nhì tại Đông-cung, mục đích gì không rõ, mà Sảm nhi, Thẩm nhi cũng như bọn Thiện-nhân, Thái-giám, cung nga đều không dám khai, vì khi hiện hồn nó đe dọa, ai tiết lộ ra nó sẽ bắt hồn. Thần nhi sai Đô-thống Phan Lâm điều tra võ công mà con quỷ dùng để khống chế bọn Gia-thụy ngũ-anh, thì Lâm nhận ra đó là những chiêu Hoa-sơn quyền pháp. Vụ thứ ba nó quây phá phủ Thái-sư, đem con gái Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân trả về nhà. Trong vụ này y không xử dụng võ công nên không rõ. Vụ thứ tư, y quây nhà tên đội trưởng hải đội Thăng-long, điều tra về cái chết của công chúa Đoan-Nghi, rồi nhát chết đạo sư Thiên-Sơn. Vụ này y cũng không xử dụng võ công nốt. Sang vụ thứ năm, y quây dinh An-phủ kinh lược sứ Hồng-châu, cũng vẫn điều tra việc công chúa Đoan-Nghi bị ám hại. Nó nhát chết vợ Vũ Khải là Mỹ-Hồng. Tên thị vệ bị y khống chế thuật lại chiêu thức y dùng, thì cũng vẫn là võ công Hoa-sơn.

- Điều tra về cái chết của Đoan-Nghi thì chỉ có phái Đông-A, mà trong khắp Đại-Việt duy phái này biết xử dụng võ công Hoa-sơn mà thôi. Thế thì con quỷ là người phái Đông-A. Có gì mà không hiểu. Ta cũng đang muốn biết kẻ nào sát hại công chúa Đoan-Nghi. Cứ để cho phái Đông-A điều tra dùm. Hà!

- Tàu mẫu hậu, Khu-mật viện cũng tau như thế. Song Kiến-khang vương bác. Vì những chiêu mà con quỷ ba đầu xử dụng thuộc bộ chương trấn môn của phái Hoa-sơn, mà chỉ một mình mẫu hậu với các đệ tử của mẫu hậu biết. Thần nhi nghi một trong bọn Linh-Nam ngũ hổ hay Gia-thụy ngũ anh làm việc này, nên ra lệnh cho Khu-mật viện theo dõi. Mạnh mỗi đã tìm ra.

- Y là ai?

- Thần nhi chưa chắc cho lắm. Căn cứ vào vụ mới đây nó gây ra là đột nhập cung Triều-dương, lấy hết vàng, ngọc, bảo vật trong phòng chánh phó sứ, rồi bắt con gái đô thống Phan Lâm là Phan Mỹ-Vân đem đi mất. Chiêu

thức mà y dùng để khống chế tên thị vệ cũng lại là Hoa-sơn. Hôm sau, phó sứ Lâm Hoài Đức tìm ra thanh kiếm của con quỷ đánh rơi trong sân cung Triều-dương. Nhìn ký hiệu khắc trên chuôi kiếm, Lâm cho biết con quỷ thuộc phái Hoa-sơn, dưới quyền quản nhiệm của ngọn núi Công-chúa.

- Ta là Mao-nữ tiên tử, chủ quản ngọn núi này, thì tất cả đệ tử Mao-nữ Hoa-sơn ta phải biết. Kiếm có khắc rõ thế hệ. Y thuộc thế hệ thứ mấy?

- Thứ hai mươi.

- Thế hệ thứ hai mươi thì chỉ có Gia-thụy ngũ anh. Y là đứa nào?

- Khu-mật viện điều tra, thì biết thanh kiếm đó của Đoàn Thượng. Khi hỏi cung, Thượng khai rằng, y được lệnh của cha, phục ngoài cung Triều-dương để rình bắt con quỷ. Y đã giao chiến với con quỷ. Võ công con quỷ rất cao. Nó bắt thanh kiếm của y, rồi ném vào trong sân cung. Kiến-khang, Kiến-bình vương cho rằng tất cả những vụ hý lộng quỷ thần đều do cha con Đoàn Văn gây ra.

- Chúng gây ra với mục đích gì?

- Theo như Đàm hậu, thì bọn Ngũ-hổ Lĩnh-nam ỷ là đệ tử của mẫu hậu. Sau cuộc thi võ ngày rằm tháng tám này, bọn Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du sẽ được trao binh quyền. Thanh thế của chúng càng mạnh thêm. Ngũ-hổ Lĩnh-Nam muốn hắt Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Thái-úy Đàm Thì-Phụng ra ngoài...mà không đủ sức. Nên chúng cố tình gây chấn động vụ án công chúa Đoan-Nghi, để phái Đông-A chĩa mũi dùi vào họ Đàm. Thần nhi định bắt giam cha con Đoàn Văn, ngặt vì Văn cũng như Thượng đều là đệ tử của mẫu hậu. Thần nhi phải tâu lên để mẫu hậu định liệu.

- Ta không tin cha con họ Đoàn dám làm chuyện ấy. Ta nghĩ có lẽ bọn nào đó bốc lửa bỏ bàn tay họ Đoàn mà thôi. Có thể họ Đàm đã làm vụ này.

Thụy-Hương suy nghĩ một lúc rồi ghé miệng vào tai nhà vua:

- Muốn giảm bớt thế lực họ Đàm, tại sao ta không dĩ độc trị độc.

- Thần nhi không hiểu ý mẫu hậu.

- Trước đây, vì ta âm thầm từ Tống trở về Đại-Việt, mà phải nhờ họ Đàm che dấu thân thế, để mẫu tử mới trùng phùng. Ta cũng dùng họ Đàm để diệt vây cánh của Đỗ An-Di, Đỗ Thụy-Châu, Mạc Hiến-Tích. Không ngờ, bọn Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng lại muốn khuynh đảo triều đình. Hừ! Thụy-Hương này đâu phải là con đàn bà ngu như Cẩm-Thánh? Như Thụy-Châu? Ta âm thầm đào tạo Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng, rồi trao binh quyền cho chúng. Bây giờ ta lại đào tạo Gia-thụy ngũ-anh. Sau ngày rằm tháng tám này, ta sẽ cho bọn này nắm thêm các chức vụ then chốt. Rồi ta dùng bọn võ tướng xuất thân phái Đông-A để diệt bọn họ Đàm. Bọn Đông-A, bọn họ Đàm như trai cò, ta làm ngư ông hưởng lợi. Bây giờ trong triều chỉ còn người của ta.

- À, thần nhi hiểu rồi. Việc công chúa Đoan-Nghi bị hại, phái Đông-A chưa biết. Trong triều hiện có Kiến-khang, Kiến-bình vương, Tiên-yên quốc công Phùng Tá-Chu, Đô-thống Phan Lâm đều là đệ tử phái Đông-A. Sau ngày rằm tháng tám, thần nhi mời hai vương vào cung, báo cho biết nội vụ, trao cho hai vương truy lùng thủ phạm cùng tìm tung tích con quý ba đầu. Nếu hai vương có hỏi tại sao công chúa hoẵng đã mấy năm, mà bây giờ mới công bố, thì thần-nhi cứ nói rằng triều đình dấu kín để điều tra.

Nhà vua nhìn Thủ-Độ:

- Thằng bé này đã khỏi bệnh chưa?

- Dường như đã hết điên. Trong đêm Trung-thu thi võ võ, ta sẽ cho nó ứng thí; rồi phong nó làm trưởng toán thị vệ cung Ngọc-lan này.

Nhà vua tuyên chỉ cho Thủ-Độ:

- Ta có việc cần mật tấu với mẫu hậu. Cho người lui.

Rời khỏi Tam-thanh đường Thủ-Độ trở về phòng ngủ. Nó nghĩ thầm:

- Mỹ-Vân hay thực. Bây giờ ta đã biết rõ kẻ thù giết mẹ ta là họ Đàm. Trong ba người đầy quyền lực họ Đàm là Dĩ-Mông, Thì-Phụng, Hoàng-hậu thì ai chủ trương? Tại sao chúng giết mẹ ta? Ta lại biết nhà vua nghi ngờ bọn Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng và ba đứa con nó trong Gia-thụy ngũ-anh. Không ai nghi ngờ gì bọn ăn mày với ta cả. Tốt lắm!

Sáng hôm sau Thủ-Độ lại giả lên cơn động kinh, rồi trốn khỏi Hoàng-thành, trở về Tây-hồ thủy-xá. Trên đường đi, nó thấy dân chúng chết đói nằm dọc đường không biết bao nhiêu mà kể.

Hồi mới về nước, quá đau khổ vì mẹ bị ám hại, Thủ-Độ dồn hết tâm tư vào việc truy tầm thủ phạm. Sau khi bị bọn Gia-thụy ngũ anh làm nhục, đánh đập, thì Thủ-Độ lại chú tâm làm sao diệt hết họ Lý, giết cả nhà bọn chúng để trả thù. Bây giờ trước cảnh dân chúng đói khát, ăn mày đầy dẫy khắp nơi. Trẻ con mồ côi lê lết, không chỗ nào mà không có. Nó cho rằng việc tầm cừ, trả thù không phải một ngày, hay một tháng mà xong. Trong khi việc cứu những người cùng khổ, như chữa cháy phải làm ngay. Một lần nữa, Thủ-Độ đổi thái độ. Nó để hết tâm chí vào việc này.

Nó nghĩ:

- Ta phải phân bọn Khả-hãn Tây-hồ đi khắp nơi, để quy tụ người nghèo, trẻ mồ côi, sao cho các nơi cũng giống như Thăng-long. Việc làm này không phải một huyện, một trấn, mà trên toàn quốc. Khi xưa vua Trưng hội các anh hùng ở hồ Động-dinh, tế cáo Quốc-tổ rồi khởi nghĩa. Bây giờ ta cũng đem bọn Tây-hồ anh hào đi Phong-châu, lễ vua Hùng, rồi trước anh linh Quốc-tổ, Quốc-mẫu ta mới phân chúng đi khắp nơi.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 37 - Lời Nguyễn Tây-hồ, Hy-cương

Sau khi bàn với Mỹ-Vân, nó tập hợp các Khả-hãn Tây-hồ lại, nói:

- Anh em chúng ta hoạt động ở Thăng-long đã mấy năm. Bây giờ các em đều lớn, võ công các em cao, kiến thức rộng, lại kinh nghiệm. Ta muốn phân chia các em đi khắp Đại-Việt. Mỗi em phụ trách một trấn, hay một huyện, quy tụ bọn thiếu niên cùng khổ đem về luyện văn, dạy võ. Mỗi huyện, mỗi trấn sẽ rập khuôn theo tổ chức Thăng-long.

- Bao giờ thì thi hành? Anh định chia vùng ra sao?

- Trước hết chúng ta hãy đi Phong-châu, làm lễ tế cáo trước đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã.

Bọn trẻ vỗ tay hoan hô. Khả-hãn Nhất-Hào xoa tay vào nhau tỏ vẻ thích thú:

- Anh đã nhiều lần kể chuyện vua Hùng dựng nước. Các em từng đọc sách rằng vua Hùng đóng đô ở Phong-châu. Bây giờ anh em chúng ta mới được hành hương đền thờ vua Hùng. Hà!

- Bàn vậy thôi chứ. Còn lâu lắm.

Mỹ-Vân giảng giải:

- Ngày giỗ vua Hùng là mừng 10 tháng 3. Vào ngày đó, cả nước đều trẩy

có hội. Bây giờ là tháng tư. Còn lâu mới tới ngày hội.

- Đi lễ vua Hùng cũng như thăm cha, thăm mẹ. Lúc nào mà chả được, việc gì phải chờ đến ngày giỗ?

Bọn Khả-hãn reo lên mừng rỡ. Khả-hãn Ngũ-Hào hỏi:

- Bao giờ chúng ta đi?

- Ngày kia.

Bọn trẻ reo mừng.

Ghi chú của thuật giả:

Tiếng Việt cổ:

Ngày kia tức sau ba ngày.

Ngày kia, sau bốn ngày.

Ngày kia, sau năm ngày.

Hôm kia, trước ba ngày.

Hôm kia, trước bốn ngày.

Hôm kia, trước năm ngày.

Mỹ-Vân đề nghị:

- Trước kia thì chúng ta chỉ có Đại-hãn, tôi, với 18 em. Vốn vẹn có hai mươi người. Bây giờ số thiếu niên ăn mày, kẻ cùng khổ trong các trang ấp...lên tới hàng mấy vạn. Ta phải đặt ra một cái tên để gọi cho tiện. Vậy sư huynh nghĩ sao?

- Đúng đấy! Để tránh việc bọn mặt dơi, tai chuột bàn ra tán vào, ta cần đặt một cái tên có nguồn gốc. Tôi nghĩ ta nên đặt là Văn-lang, Âu-lạc, Lạc-Long quân, Âu-Cơ... hay Lĩnh-Nam, Đại-cồ Việt chẳng hạn.

Cả bọn bàn luận một lúc, rồi quyết định chọn tên là Lĩnh-Nam, vì thời Lĩnh-Nam, vua Trưng đã quy tụ anh hùng các nơi rồi khởi nghĩa!

Nhất Anh hỏi:

- Về vụ đi Phong-châu, Đại-hãn định sao?

Thủ-Độ chỉ Mỹ-Vân:

- Anh không quen việc này. Để anh Thanh-Tuyền thống lĩnh chúng ta.

Mỹ-Vân phân chia nhiệm vụ:

- Chúng ta có hai mươi người. Mỗi xe chỉ chở được sáu người. Vậy chúng ta thuê năm xe. Ba xe cho 18 người. Còn hai xe chở hai người với lễ vật.

Nàng chỉ Khả-hãn Nhất-Anh, Nhất-Hào:

- Chúng ta khởi hành từ bến Bắc-ngạn. Vậy hai em đặt thuê sẵn năm xe ngựa trong ba ngày. Lại đặt hai con lợn quay lớn, mười con gà trống luộc, năm mâm xôi, mười mâm ngũ quả, mười bó hoa, mười chai rượu, cùng hương, nến. Ngày kia, chúng ta dậy sớm, đến bến Long-biên lúc giờ Mão, đi đò sang Bắc-ngạn, rồi giờ Thìn thì khởi hành.

Tối hôm đó, Thủ-Độ tập trung các Khả-hãn lại, rồi Mỹ-Vân giảng về nguồn gốc tộc Việt: Khởi đầu từ việc vua Minh tế cáo trời đất ở núi Thiên-đài phân chia Nam thành Lĩnh-Nam, Bắc thành Trung-nguyên. Rồi chuyện Quốc-tổ Lạc-long quân kết hôn với Quốc-mẫu Âu-cơ đẻ ra trăm con. Chuyện bánh chưng bánh dày. Chuyện vua Hùng sai cống con rùa trên ghi

chép phép làm lịch, mục đích truyền phép làm lịch sang Trung-nguyên. Chuyện phò mã An-Tiên với dưa hấu. Chuyện công chúa Tiên-Dung với phò mã họ Chử. Chuyện Phù-đổng thiên vương đánh giặc Ân, sau ngài là tổ sư phái Sài-sơn. Chuyện phò mã Sơn-tinh, tổ sư phái Tản-viên.

Sau khi Mỹ-Vân giảng xong, Thủ-Độ gọi hàng phở tới để anh em cùng ăn phở gà. Thủ-Độ vừa bưng bát phở lên thì Tiểu-hân vùng Cỗ-ngư tới trao cho Thủ-Độ một thanh tre:

- Thưa Đại-hân, có cô gái ở trên con thuyền tại bến Tương-Dung gửi cái này cho Đại-hân.

Mặt Thủ-Độ nóng bừng. Nó biết Kim-Dung gửi cho nó. Nó cầm thanh tre lên xem, bất giác nó ngẩn người ra, vì thanh tre chỉ có mấy chữ Trên con thuyền nhỏ tại Trấn-quốc tự. Nét chữ rất quen thuộc, dường như nó đã thấy ở đâu rồi. Như vậy là Kim-Dung hẹn nó ra chùa Trấn-quốc. Từ Tây-hồ thủy-xá đến chùa Trấn-quốc khoảng một dặm. Nó lấy cây cung đeo vào vai, rồi dùng khinh công đi liền. Tới nơi, Thủ-Độ không phải tìm kiếm, đã thấy ngay trên bến đò cạnh cổng chùa Trấn-quốc, một con thuyền đánh cá nhỏ đậu đó. Tiếng đàn vắng vắng vọng ra. Thủ-Độ định lên tiếng, thì có tiếng Kim-Dung:

- Nhanh thực. Ông vua ăn mày có khác.

Kim-Dung ngồi trong khoang vén màn, vẫy tay:

- Xuống đây!

Thủ-Độ tung mình nhảy xuống thuyền. Kim-Dung cầm sợi giây giật mạnh, cánh buồm dương lên, con thuyền từ từ rời bến. Thuyền ra giữa hồ thì mặt trời đã nghiêng bóng.

Thình lình Kim-Dung phát một chiêu chưởng Đông-a tấn công Thủ-Độ. Nó nhận ra đó là chiêu Đông-hải lưu phong. Không dám coi thường, nó vận

công ra chiêu Lạc-nhạn bằng sơn của Hoa-sơn đồ. Bình một tiếng. Con thuyền tròn trĩnh muốn lật. Thủ-Độ cảm thấy cánh tay tê liệt, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Nó kinh ngạc hỏi:

- Kim-Dung! Cái gì vậy?

Mặt Kim-Dung xịu xuống:

- Người! Người nói dối ta quá nhiều.

- Tôi dối cô nương hồi nào?

- Với công lực của người, người thừa sức bóp chết bọn Gia-thụy ngũ-anh như bóp con dế. Thế mà...Thế mà... hôm người ngất xỉu, mẹ ta với ta cứu người. Người bảo những vết thương trên thân người là do chúng đánh người.

Thủ-Độ phân trần:

- Công lực mà tôi có do mới luyện tập gần đây. Hồi ấy công lực tôi thấp lắm.

- Ta không tin.

- Cô nương không tin, thì tôi đành chịu chứ biết làm sao bây giờ.

- Công tử là cháu Đàm hoàng hậu, thì cũng là cháu Đàm Dĩ-Mông, thế sao bọn họ Đàm lại chẳng tử tế gì với công tử? Công-tử cũng chẳng tử tế gì với chúng?

- Họ là kẻ thù của tôi. Họ giết mẹ tôi, rồi để che dấu tội lỗi, họ bắt tôi mang họ Đàm.

- Tôi cứ tạm tin như thế. Bây giờ tôi xin công tử một chuyện.

- Cô nương cứ nói.

- Công tử cho tôi lĩnh một chức Khả-hãn vùng Thiên-trường được không?

Thủ-Độ bật cười:

- Vùng Thiên-trường là nơi bờ xôi giếng mật. Ở đó Thần-nông sứ, Khai-hoang sứ, Hải-hà sứ tổ chức làm cho dân chúng sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng, thì làm gì có ăn mày, làm gì có kẻ cùng khổ mà cô nương muốn làm Khả-hãn?

- Bởi vậy tôi mới xin chức đó. Tôi muốn làm Khả-hãn, mà không vất vả gì cả.

- Vậy tôi mời cô nương làm phó Đại-hãn với tôi. Không biết cô nương có thuận không?

Kim-Dung chìa ngón tay trở ra như hình móc câu. Thủ-Độ cũng chìa ngón tay trở ra. Rồi hai ngón tay móc vào nhau.

Kim-Dung nói:

- Chúng ta thề trọn đời, dùng hết tâm huyết để giúp người nghèo khổ...

Thủ-Độ tiếp:

- Và...bảo vệ đất nước của Quốc-tổ, Quốc-mẫu, dù việc gì xấu xa mấy cũng làm, bắn thù mấy cũng cam tâm. Miễn giữ được đất nước Việt, bảo vệ được giòng giống Việt.

Ghi chú của thuật giả

Lời nguyện của Kim-Dung, Thủ-Độ trên hồ Tây, gần chùa Trấn-quốc, đền Trấn-võ là đất linh, gặp giờ linh. Vì vậy, suốt cuộc đời Kim-Dung, Thủ-Độ

đã làm không biết bao nhiêu điều đi ngược lại với đạo lý, bị người đương thì, bị lịch sử, và cho đến nay, 1998, trải 990 năm, miệng thế còn dị nghị. Nhưng xét về phương diện đại cuộc quốc gia, thì hai người không hề có một hành vi nào làm tổn hại cả.

Kim-Dung nắm lấy tay Thủ-Độ:

- Bây giờ chúng ta là chánh, phó Đại-hãn của bang Lĩnh-Nam mà rồi, tức cùng nhà. Chúng ta hãy so tuổi. Ai lớn làm anh làm chị. Ai nhỏ làm em.

Hai người cùng đem niên canh bát tự ta. Thủ-Độ lớn hơn mười một ngày. Kim-Dung chấp tay:

- Đại- ca.

Thủ-Độ đáp lại:

- Nhị muội.

- Ngày kia Đại-ca đi Phong-châu phải không? Muội là phó Đại-hãn, muội cũng phải đi với Đại-hãn chứ?

- Đúng vậy! Sao muội biết?

- Muội biết, vì muội tôi biết. Đại-ca là Đại-hãn của ăn mày, thì ai mà không biết. Ở Thiên-trường, ông bà muội, bố mẹ muội, chú bác muội suốt ngày bàn luận về Đại-hãn của ăn mày là một thiếu niên kỳ vĩ, tuổi còn nhỏ, mà làm những việc mà vua Trưng có sống dậy cũng phải khen. Không ngờ về đây, muội mới biết thiếu niên đó lại chính là đứa trẻ khốn nạn, mà mẹ muội cứu khỏi cái chết năm xưa.

Kim-Dung lấy ra một cái quả, trao cho Thủ-Độ, miệng nàng chúm chím cười:

- Đại ca đối rồi đó! Muội trả nợ đại ca đây.

Thủ-Độ mở quả, bất giác nó ngăn người ra. Trong quả có một đĩa xôi với mười con chim sẻ quay. Nhớ lại nét chữ trên thẻ tre, nhìn xôi, chim sẻ quay với câu nói trả nợ. Thủ-Độ bừng tỉnh, toát mồ hôi:

- Hỡi ơi! Thì ra cái người theo dõi, hý lộng mình bấy lâu là Kim-Dung. Nào lấy trộm chim sẻ với xôi. Nào đem con gái Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân từ đền thờ vua Trưng về Tây-hồ thủy xá. Nào mách mình thắng tên Đoàn Thượng. Nguy thực, nàng ở trong bóng tối, ta ở ngoài sáng. Mọi hành động của ta nàng đều biết. Nhưng ta không sợ, vì nàng là người chính đạo, lại thuộc loại tâm phúc của ta.

Kim-Dung cười, mặt nàng như muôn ngàn đóa hoa nở, làm Thủ-Độ ngây ngất:

- Đại ca thông minh thực! Sau khi đại ca chôn cái hòm châu báu. Muội trở lại đào lên, viết mấy chữ trên đại ca. Không ngờ đại ca đã đem đi chỗ khác, rồi lại còn chôn cái hòm đựng gạch để trêu muội nữa chứ!

Thủ-Độ cười hì hì. Nó đánh trống lảng:

- Dung ơi! Dung đi Phong-châu, mà bố mẹ không nói gì ư?

- Bố mẹ có ở Thăng-long đâu? Hai người đang ở Thanh-hóa. Tại Thăng-long muội chỉ có hai ông anh thôi. Mấy hôm rồi muội mãi theo dõi đại ca, không thuộc bài, bị ông anh cả đọc cho một bài kinh A-di-đà. Muội giận, bỏ đi với đại ca mấy ngày, để ông ấy tìm cho bố tức.

- Hai ông anh của Dung khó lắm sao?

- Không! Hai ông ấy sùng ái muội vô bờ bến. Muội học văn với mẹ, học võ với ông nội. Khi xa mẹ, thì anh cả thay mẹ dạy văn cho muội. Anh ấy

thương muội lắm. Bất cứ muội muốn gì anh ấy cũng chiều. Có điều khi học, thì anh ấy nghiêm khắc hơn cụ Khổng nữa. Thành ra lắm lúc muội cảm thấy anh ấy là bố thứ nhì vậy. Còn anh hai thì võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Tính tình anh ấy dễ dãi, muội bắt nạt anh ấy luôn.

Chợt Kim-Dung chỉ về phía sau:

- Đại-ca bàn với Mỹ-Vân rằng muốn bắt tên chánh sứ, phó sứ hay bồi sứ Tống, để điều tra hung thủ sát hại bá mẫu. Phải không?

- Dung thực tình quái cái gì bí mật của huynh, Dung cũng biết. Ủ! Anh quả có ý đó, mà e không thực hiện được.

- Vì vậy muội mới rủ đại ca chơi thuyền trên hồ Tây để thực hiện điều đó. Đại ca nhìn kìa, từ nãy đến giờ, con thuyền kéo cờ xanh kia cứ theo sau chúng ta hoài. Thuyền của sứ đoàn Tống đó.

Không đầy nửa khắc con thuyền cờ xanh đã đuổi kịp con thuyền nhỏ. Trên lá cờ có chữ Thiên-sứ Trịnh Quốc-công.

- Em sẽ cho thuyền chạy chậm lại, khiêu khích bọn sứ Tống, rồi bắt một tên.

Thủ-Độ thấy mình đã lớn gan mà Kim-Dung còn lớn gan hơn. Nó rùng mình:

- Làm thế nào nàng biết hôm nay bọn Tống chơi thuyền trên hồ này?

Hai con thuyền đi song song nhau. Một người đàn ông đứng trên mũi thuyền dơ tay vẫy. Thủ-Độ nhận ra y chính là gã Thiên-sứ Triệu Dụng-Chi:

- Cô nương, buổi chiều thu đẹp thế này thực hiếm có. Mời cô nương lên đây cùng chúng tôi uống rượu ngâm thơ. Chiều rồi, làm gì còn cá mà đánh?

Kim-Dung ngửa mặt nhìn lên, nàng cười:

- Người là ai? Ta không quen biết, thì sao có thể lên thuyền người?

Nói rồi, nàng kéo sợi dây buồm. Con thuyền nhỏ vọt lên như tên bắn, phút chốc bỏ xa con thuyền cò xanh. Lập tức con thuyền cò xanh cũng kéo hai cánh buồm nữa lên. Trên mũi con thuyền cò xanh đã thêm ba người là tên phó sứ Lâm Hoài-Đức, đô thống Đặng Vũ và thái giám Đỗ Quảng.

Hơn khắc sau con thuyền lớn đã đuổi kịp con thuyền của Kim-Dung. Cả bọn đứng trên sàn thuyền đều reo hò khoái trá.

Kim-Dung ngửa mặt nhìn lên:

- Cười cái gì? Hãy coi đây!

Nàng cầm giây buồm kéo mạnh. Con thuyền nghiêng đi, quay mũi. Chỉ thoáng một cái, đã đi ngược chiều với con thuyền lớn.

Đặng Vũ ra lệnh cho tài công:

- Quay thuyền lại, đuổi theo.

Trên sàn lại xuất hiện hai người nữa. Cả hai đều còn trẻ. Một mặc áo xanh. Một mặc áo hồng. Người áo hồng cầm một sợi giây tung lên. Giây quần lấy cột buồm của Kim-Dung, rồi kéo mạnh. Con thuyền của nàng bị giật về sau, không chạy được nữa. Y nói lớn:

- Tiểu cô nương! Mời cô nương lên đây chơi với chúng ta!

Cả bọn trên sàn thuyền đều cười ha hả, tỏ vẻ khoái chí. Tiếng cười chưa dứt, thì Kim-Dung đã cầm chiếc roi nhỏ vung lên, sợi dây trên tay người áo hồng bị đứt. Con thuyền nhỏ lại lao đi vun vút.

Kim-Dung vẫy tay:

- Các người cười nữa coi nào? Trong bọn người, nếu ai là anh hùng, hãy xuống đây chơi!

Bị khiêu khích, người áo hồng tung mình nhảy xuống con thuyền nhỏ. Kim-Dung giật giây buồm, con thuyền lao tới như tên bắn. Người áo hồng rơi tòm xuống hồ. Y vọt người lên như con cá chép, rồi rơi xuống. Chỉ ba lần, y đã đuối kịp. Lần thứ tư, y tà tà đáp xuống ngay mũi thuyền. Kim-Dung tung người lên xuất chiêu Phong-ba hợp bích hướng vào y. Tuy lơ lửng trên không, nhưng y phản ứng rất nhanh, y xuất một chiêu chưởng rất quái dị đỡ. Bình một tiếng, y lại rơi xuống hồ. Còn Kim-Dung thì lộn ba vòng trên không, rồi đáp xuống thuyền. Nàng cảm thấy ngộp thở, tai phát ra tiếng vo vo.

Người áo hồng lại vọt lên, đáp xuống thuyền. Y phóng chưởng tấn công Thủ-Độ:

Kim-Dung la lớn:

- Đại-ca chớ đỡ chưởng của y! Công lực y cực kỳ hùng hậu.

Trong lúc kinh hoàng, Thủ-Độ cầm cái chài, tay vung lên, vô tình nó xuất chiêu Cầm-la trấn thiên, người áo hồng bị chụp cứng như con cá, rơi xuống lòng thuyền nằm bất động.

- Đại ca điểm vào huyệt Thính-cung để y không nghe được những gì ta nói. Điểm huyệt Tứ-bạch để y không nhìn thấy những nơi ta đi qua.

Thủ-Độ phục Kim-Dung kinh nghiệm hơn nó nhiều. Nó làm theo lời nàng.

Người áo hồng bị bắt, làm tất cả bọn trên sàn thuyền la hét, kinh ngạc.

Chúng cùng hối thúc bọn thuyền phu chèo thực mau. Con thuyền lớn đã quay mũi lại, đuổi theo con thuyền nhỏ. Kim-Dung điều khiển cho thuyền chạy vào khu trồng sen, thì vừa lúc đó con thuyền lớn đã bắt kịp.

Thủ-Độ lấy cung nạp tên dương lên. Mũi tên xé gió hướng cánh buồm con thuyền lớn. Phụt một tiếng, giây buồm bị đứt. Con thuyền quay ngang, rồi từ từ ngừng lại. Thủ-Độ bắn mũi thứ nhì, lại một dây buồm bị đứt.

Màn đêm từ từ buông xuống.

Kim-Dung bàn:

- Chúng ta chạy vào khu này nước nông. Tên Đặng Vũ vốn kinh nghiệm về thủy tính. Y không dám đuổi theo nữa đâu. Trong khi y nổi giây buồm, muội lặn xuống đục thủng đáy thuyền, cho cha con nhà nó thành cá hết.

Nói là làm. Nàng trườn xuống nước. Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Chỗ này lặn xuống chỉ tới ngực. Nếu con thuyền bị chìm, thì bọn sứ Tàu chỉ phải lặn nước vào bờ mà thôi, chứ chúng không đến nỗi chết.

Không đầy một khắc sau Kim-Dung trở lại. Nàng hô:

- Chạy mau.

Rồi giật giây buồm. Con thuyền xuyên qua khu trồng sen, lao đi vun vút.

Trong khi những tiếng la ới ới từ phía sau vọng lại:

- Nước tràn vào thuyền.

- Thuyền thủng đáy rồi.

- Chắc thuyền chạm phải cọc ngầm.

- Nguy quá! Thả mủng xuống mau!

- Chỗ này nước nông, không cần thả mủng.

Thủ-Độ hỏi Kim-Dung:

- Ta xử trí với gã này ra sao?

- Đường như đại ca có ý định bắt tên chánh sứ Tống, khiến cho y một trận để biết rõ ai là chánh phạm trong vụ ám sát bá mẫu thì phải? Muội nghĩ, ta không cần bắt chánh sứ, mà bắt tên bồi sứ này cũng đủ. Nhưng ta phải thẩm vấn y thực mau, bằng không bọn chánh, phó sứ lên bờ cáo với triều đình. Triều đình sẽ đem Thị-vệ đi bới từng cụm hoa, lật từng viên gạch tìm y.

Thuyền đã tới Tây-hồ thủy-xá. Thủ-Độ vác tên áo hồng lên bờ. Mỹ-Vân với bọn Khả-hãn thấy Thủ-Độ trở về cùng Kim-Dung, lại vác một người nằm trong lưới, thì kinh ngạc vô cùng. Thủ-Độ tóm lược những gì đã xảy ra một lượt, rồi ra lệnh:

- Các em sai bọn Tiểu-hãn chia nhau ra canh phòng, trong khi ta hỏi cung tên này.

Nó gọi Nhị-Anh:

- Em ngồi hỏi cung tên này với anh.

Mỹ-Vân dẫn Kim-Dung đi tắm, thay y phục. Thủ-Độ gỡ tên áo hồng ra khỏi lưới, giải huyệt Thính-cung, Tứ-bạch cho y có thể nghe được, nói được. Tên áo hồng mở mắt ra, thấy mình bị đặt ngồi trước hai thiếu niên, một thiếu nữ. Y tự cảm thấy tình hình cực xấu sắp đến. Tuy vậy y vẫn hống hách:

- Bọn mi là ai? Đây là đâu?

Nhị-Anh cười nhạt:

- Đây là đâu, tiên sinh không cần biết tới. Tôi muốn tiên sinh trả lời cho tôi ít câu hỏi. Nếu tiên sinh trả lời đầy đủ thì tôi sẽ thả tiên sinh về. Bằng tiên sinh bướng bỉnh, thì tôi giết người, rồi quăng xác xuống hồ cho cá ăn... Trước hết, cao danh quý tính của tiên sinh là gì?

- Ta không trả lời tên ôn con.

Kim-Dung cười dòn dã:

- Tiên sinh khai thì thôi, tôi biết tiên sinh họ Đinh tên Hồng, đứng hàng thứ tư trong Tương-giang tứ hổ. Có phải thế không?

-?!?!?!?

- Người đứng đầu trong Tương-giang tứ hổ là Đinh Hoàng, có mỹ danh là Độc-thủ đế quân, nức tiếng Trung-nguyên. Người thứ nhì là Đinh Huyền, nức danh Trung-nguyên về kiếm thuật. Người thứ ba là Đinh Thanh, được giang hồ tặng danh hiệu Trường-giang thần quyền. Còn tiên sinh là Đinh Hồng, danh trấn giang hồ về bộ Hóa-huyết chương. Tương-giang tứ hổ đều là bồi sứ! Có đúng không.

-!!!

Nhị-Anh hỏi:

- Tôi muốn biết một vài chi tiết về sứ đoàn. Mong Đinh tam tiên sinh giúp cho.

- Ta không trả lời. Vì bọn bay dùng thủ đoạn hèn hạ bắt ta. Ta không phục.

- Tiên sinh nói lạ.

Kim-Dung giảng giải: Tiên sinh nhảy vào thuyền chúng tôi. Vị đại ca của chúng tôi dùng một chiêu trong Thiên-la thập bát thức bắt tiên sinh. Như vậy sao gọi là thủ đoạn hèn hạ?

- Các người là ai?

Mỹ-Vân hứ một tiếng:

- Chúng tôi thăm vấn tiên sinh hay tiên sinh thăm vấn chúng tôi đây?

- Ta không trả lời, xem bọn mi làm gì ta.

- Vậy thì được.

Nàng đưa mắt cho Nhị-Anh:

- Em đem cho ta ít con rắn!

Ở cùng Mỹ-Vân tuy không lâu ngày, nhưng Nhị-Anh biết ông anh này muốn dọa tên áo hồng mà thôi. Nàng hỏi:

- Nhà nuôi nhiều rắn quá. Không biết anh muốn dùng loại nào? Có loại không độc. Có loại kịch độc!

- Loại kịch độc.

Nhị-Anh đứng lên, nàng mang vào một giỏ rắn, tay trái bắt ra hai con bằng cái đũa:

- Đây, con rắn xanh biếc này cắn trúng ai thì chết trong một khắc. Còn con màu vàng này cắn trúng ai, thì chết trong một giờ. Tiên sinh muốn chết trong một khắc hay một giờ?

Nhìn con mắt sáng long lanh, ngỗ nghịch của Nhị-Anh, Mỹ-Vân biết cô

em này hiểu ý mình. Nàng gật đầu, tỏ ý cứ dọa nữa đi.

Nhị-Anh tung con rắn xanh vào người Đinh Hồng. Con rắn tấp một miếng vào má y, rồi bò quanh cổ cắn một miếng nữa. Nó ngừng lại ngửi ngửi, thỉnh thoảng nó chui vào trong áo, xuống ngực, bụng, mỗi nơi nó đều cắn một miếng, rồi chui lên. Đinh Hồng bỏ vía:

- Tôi khuất phục! Tôi xin khai. Quả thực tôi là Đinh Hồng. Tôi là đệ tử Bồi sử.

- Trước hết tiên sinh cho tôi biết: Ngoài số vàng bạc do công khố Đại-Việt trao cho sứ đoàn ra, còn có bao nhiêu châu báu nữa. Châu báu đó ai trao cho?

- Tôi không nhớ rõ có bao nhiêu châu báu. Nhưng tôi biết do ba người dâng hiến. Một là của vợ của Thái-úy Đàm Thì-Phụng, hai là của vợ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông. Ba là của Đàm hoàng hậu.

- Trong số những cống vật đó, tiên sinh thấy có gì khác lạ không?

- Có. Thái-úy Đàm Thì-Phụng đưa ra ba hộp sâm Cao-ly bằng bạc. Mà thực là lạ lùng, vì trên nắp hộp lại khắc hình con chim ưng quốc huy của nước Mông-cổ.

- Xin tiếp đi chứ?

- Còn châu báu thì do Đàm hoàng hậu trao cho chúng tôi...Xin cho tôi uống thuốc giải nọc rắn rồi tôi sẽ khai hết.

Nhị-Anh cười khúc khích:

- Không vội. Nọc rắn này sau một giờ mới làm chết người. Bồi-sứ đại nhân, ngài còn tới mười khắc để khai mà. Khi ngài khai xong, tôi sẽ dâng thuốc giải. Nếu ngài khai xong trước một giờ, thì mọi sự tốt đẹp. Nếu sau một

giờ, mà ngài chưa khai xong thì nọc rắn sẽ đưa ngài về hầu đức Thái-tổ Triệu Khuông-Dẫn.

Mỹ-Vân hỏi tiếp:

- Cống cho Tống là do triều đình. Thế sao vợ Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông, Đàm hậu cũng phải đem tư trang trao cho sứ Đoàn?

Thấy Trịnh Hồng trầm ngâm, Mỹ-Vân nói bằng quơ:

- Khai chậm thế này thì sẽ chết. Không biết mình nên đốt hay chôn cái xác này để phi tang đây!

Đình Hồng bỏ vĩa:

- Đàm hoàng hậu muốn ngài chánh sứ về tâu với triều đình rằng nhà vua bị chứng điên khùng. Giòng họ Lý không còn ai. Trong khi đó công chúa Thụy-Hương muốn tôn người tình cũ là Trần Thủ-Huy lên ngôi vua. Thủ-Huy là người có tài nghiêng trời lệch đất. Nếu như y lên ngôi vua, tất cất quân tái chiếm vùng Lưỡng Quảng. Vậy Tống triều nên phong cho Đàm Thì-Phụng lên làm vua, thì Nam phương không những yên tĩnh, mà An-Nam còn chịu binh dịch, cung ứng lương thảo cho Thiên-triều.

Thủ-Độ muốn điều tra về cái chết của mẹ mình, mà không muốn cho Mỹ-Vân, Kim-Dung biết. Nó nói:

- Nhị đệ với Kim-Dung tạm lui, huynh sắp lột quần áo tên này ra để khám xét trên người chúng.

Mỹ-Vân, Kim-Dung bật cười, rồi vào nhà trong.

Thủ-Độ hỏi Đình Hồng:

- Đình tứ tiên sinh! Xin tiên sinh cho biết tại sao Tống triều lại ám hại

công chúa Đoan-Nghi?

- Tổng triều không chủ tâm giết Đoan-Nghi, mà chỉ muốn giết Thủ-Huy.

- Tại sao?

- Thủ-Huy với Đoan-Nghi phá vỡ đại kế biến vùng Thảo-nguyên thành phiên bang. Tiếc rằng Thủ-Huy không về, thành ra chỉ có mình Đoan-Nghi chết.

- Thế ai là người thi hành vụ này?

- Tổng Thiên-tử ban mật chỉ cho Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông làm.

- Thế người đàn bà bị công chúa cắt tai, rách mặt. Gã đàn ông bị chặt cụt tay là ai?

- Điều này Đàm Thì-Phụng không tâu lên Tổng triều, nên Khu-mật viện không biết.

Biết không khai thác gì hơn nữa, Thủ-Độ phóng tay điểm huyết Thính-cung, Á-môn, Tứ-bạch của Đinh Hồng, rồi gọi Kim-Dung, Mỹ-Vân:

- Tha hay giết tên này?

- Không nên giết.

Kim-Dung đề nghị:

- Bây giờ ta tìm cách đem tên này bỏ vào nhàn giam trong phủ Thái-úy Đàm Thì-Phụng, rồi tìm cách báo cho sứ đoàn biết. Sứ đoàn ắt sai người mật dò thám, rồi giải cứu y ra. Thế là ta chia rẽ được giữa họ Đàm với Tổng.

Mỹ-Vân tiếp:

- Trong khi dùng xe chở y đi. Ta cố ý đụng vào huyết Ngoại-quan, giải huyết Thính-cung của Đinh Hồng để y nghe được. Rồi ta bàn bạc với nhau rằng Thì-Phụng sai chúng ta làm việc này.

Đoàn xe năm chiếc chở toàn thể đám thiếu niên đầu não của bang Lĩnh-Nam...lăn bánh. Vó ngựa khua lóc cóc, lẫn với tiếng cười nói ồn ào, tiếng bánh xe lăn, cuốn bụi bốc cao vượt qua con đường đầy cỏ xanh tươi. Trên chiếc xe dẫn đầu, Thủ-Độ, Mỹ-Vân, Kim-Dung phóng mắt nhìn về trước. Mỹ-Vân chỉ vào ngọn núi xa xa, chân núi, sườn núi, đỉnh núi ẩn hiện trong đám mây trắng những căn nhà ngói đỏ, tường trắng, nổi bật lên giữa rừng xanh ngắt:

- Kia núi Hy-cương kia!

Mỹ-Vân giảng giải:

- Đền thờ, lăng Quốc-tổ ở trên đó. Chúng ta phải vượt qua một quãng đường mười dặm nữa, sẽ có ngã rẽ. Từ ngã rẽ, vào tới đền khoảng năm dặm.

Kim-Dung hỏi:

- Này Mỹ-Vân này! Tôi nghe nói đền thờ vua Hùng ở trên núi Nghĩa-lĩnh, sao chị lại bảo là ở núi Hy-cương?

- À, núi này có nhiều tên khác nhau. Tên cổ là Hy-cương. Đến thời vua Trưng đổi là Nghĩa-lĩnh hay Nghĩa-cương. Lại có tên là Bảo Thiệu-lĩnh. Còn dân chúng thì gọi là núi Cả. Núi nằm trên thôn Cổ-tích, xã Hy-cương, thuộc Phong-châu. Khi xưa, vua Hùng tuần du khắp đất nước, cuối cùng ngài chọn khu đất linh này làm kinh đô. Chính nhờ thế đất quy tụ khí thiêng của tạo hóa, bao phủ ngôi đền, mà đất nước ta mấy nghìn năm, vẫn ngạo nghễ với Trung-quốc.

- Sư muội nói rằng thế đất linh, nghĩa là???

Mỹ-Vân chỉ tay về núi Hy-cương:

- Nước ta, cổ còn có tên là Viêm-bang. Trong văn chương, Viêm là Hỏa, thuộc phương Nam. Thì, kìa đỉnh núi, nơi có đền thờ hình như đầu rồng hướng về Nam. Lưng rồng uốn vặn làm ba khúc là Đột-ngột cao-sơn, Áp-sơn, Viễn-sơn. Phía trước có hàng chục quả đồi thấp, giống như đàn rùa bò từ ao nước lên châu vào. Trên núi Hy-cương, có bốn đền thờ mang tên đền Thượng, Trung, Hạ và đền Giếng. Kể từ cổng lên đền Thượng có 300 bậc đá, chia làm ba khúc, mỗi khúc 100 bậc. Khúc cổng lên đền Hạ 100, khúc đền Hạ lên đền Trung 100 bậc, khúc đền Trung lên đền Thượng cũng 100 bậc. Từ đền Trung lên đền Thượng cũng có 100 bậc. Cái con số 100 này căn cứ vào Quốc-tổ, Quốc-mẫu sinh ra một trăm con.

Ghi chú của thuật giả

Trải qua biết bao thăng trầm lịch sử, cho đến đầu thế kỷ thứ 20, các bậc đá bị mất gần hết. Trong cuộc trùng tu 6 năm liền từ 1917 đến 1922, thay vì xây 300 bậc, ban kiến thiết lại xây 539 bậc. Trong đó từ cổng lên đền Thượng 496 bậc. Từ đền Hạ xuống đền Giếng 44 bậc.

Kim-Dung đứng lên trên thành xe quan sát, rồi hỏi:

- Phía sau núi Hy-cương là một khu đất bằng, có nhiều nhà dân chúng ở. Vùng đó tên là gì vậy?

- Đó là làng Hy-sơn.

Kim-Dung kêu lên:

- Khu này trông giống như hình một con phượng hai chân cặp quyền sách. Chắc vì thế, mà nước ta mới là một nước văn hiến. Phải không?

- Đúng vậy.

Xe đã tới ngã ba. Phu xe giật cương cho ngựa quẹo phải. Mỹ-Linh chỉ một bãi đất ra lệnh:

- Chúng ta ngừng lại đây, nghỉ một lát, chỉnh đốn y phục rồi hãy vào triều kiến Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Nàng chỉ vào ngọn đồi bên phải núi Hy-cương:

- Quả đồi kia tên Chu-hóa, có hình dạng giống con hổ phục, châu vào. Phía bên trái là đồi Phượng-lâu, hình giống như một vị tướng quân bắn cung. Kìa, làng Cổ-tích trước mặt chúng ta, hình giống như con ngựa ghè cương. Xa xa kia là dãy đồi từ Phú-lộc đến Thâm-thành có 99 ngọn, giống như 99 con voi châu về đền.

Nàng chỉ về hướng Đông và Tây: Khu vực chúng ta đứng đây là cố đô Phong-châu xưa, với những đồi đầy linh khí, nằm giữa hai con sông Lô và sông Thao. Hỡi còn thế đất nào tụ linh khí nhiều hơn thế đất này?

Thủ-Độ hô:

- Ta lên đường thôi!

Đoàn xe tiếp tục lên đường. Con lộ này, nếu vào ngày hội 10 tháng 3, thì đường đất được tu bổ, cỏ được làm sạch, cành cây bên đường được cắt xén. Nhưng bây giờ là tháng tư, mưa đổ xuống núi rừng, làm nước tràn ra soi mòn con lộ đi. Năm chiếc xe phải khó khăn lắm mới vượt qua được quãng đường ngắn.

Đoàn Xe tới một bãi đất trước cổng đền.

Mỹ-Vân chỉ huy bọn Khả-hãn mang lễ vật, xếp hàng hướng cổng đi lên. Trên cổng có chữ:

Cao sơn cảnh hành.

Ngũ-Hào hỏi Mỹ-Vân:

- Bốn chữ này nghĩa là gì vậy nhị ca?

- Núi cao, đường lớn.

Nhị-Anh cất cao giọng đọc đôi câu đối trên hai cột cổng:

Thác thủy khai cơ tứ cổ sơn hà quy bản tịch.

Đăng cao vọng viễn quần phong la liệt tự nhi tôn.

Dịch:

Mở lối đắp nền bốn mặt non sông quy một mối,

Lên cao nhìn rộng nghìn trùng đồi núi tựa đàn con.

(Vũ Kim-Biên)

Ban thủ từ đã thấy đoàn người của Thủ-Độ. Ông Thủ-từ hơi kinh ngạc, khi thấy đoàn hành hương toàn là các thiếu niên. Lúc năm chiếc xe tới bãi đất trước cổng, ông cho rằng đây là một đoàn người hành hương của một trấn, một huyện nào đó. Trong đoàn ắt có những vị cao niên hay các quan dẫn đầu. Bây giờ trước mắt ông, chỉ có hai thiếu niên, một thiếu nữ đi trước. Phía sau mười thiếu niên, mười thiếu nữ.

Ông cung tay:

- Các vị đây xưng hô thế nào?

Kim-Dung đáp:

- Chúng tôi là các thiếu niên ở Thăng-long.

Nàng chỉ Thủ-Độ:

- Người cầm đầu chúng tôi là vị đại ca này, có tên Đại-hãn. Chúng tôi tới đây dâng lễ, để tỏ lòng tưởng nhớ công ơn Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Ông thủ từ chỉ huy ban nghi lễ đỡ các mâm lễ vật, rồi đi trước dẫn đường. Tới đền Hạ, ông giảng:

- Thưa quý khách, đền Hạ là nơi mà Quốc-mẫu Âu-Cơ trở dạ sinh một bọc trăm trứng, nở ra trăm con. Nên sau này con cháu xây đền để tưởng nhớ công sinh thành. Xin mời các vị vào đền lễ Quốc-mẫu.

Đường lên đền Trung phải vượt qua những bậc bằng đá dốc thẳng. Ngôi đền này xây bằng đá, lợp ngói xanh. Tấm biển trước đền có chữ:

Triệu tổ Nam bang

(Tổ muôn đời của nước Nam).

Ông Thủ-từ lại giảng:

- Thưa quý khách, nơi đây, khi xưa vua Hùng thường lên hóng mát. Có khi ngài cùng quần thần luận bàn việc nước. Cũng tại chỗ này, vua Hùng thứ sáu tuyên triệu 18 hoàng tử về, thi làm cỗ, để tìm người con nào hiếu thảo với cha mẹ, mà lại có lòng thương yêu dân, sẽ được truyền ngôi. Hoàng-tử út Lang-Tiêu vì thân dân, hiếu dân, đã làm bánh chưng, bánh dày tượng trưng cho trời đất. Hoàng tử được nhường ngôi vua, trở thành vua Hùng thứ 7.

Bọn Thủ-Độ lễ xong, ông Thủ-từ tiếp tục dẫn lên đền Thượng. Đền xây bằng đá, mái lợp ngói đỏ. Trên nóc chái có bức hoành phi:

Nam-Việt triệu tổ.

(Tổ muôn đời của nước Nam).

Hai cột cửa chính giữa có đôi câu đối:

Thần thánh khai Viêm-bang chí kim, địa bất cải, tịch dân bất cải tỵ.

Huân lao phụng thánh miếu thị vị, mộc chi hữu bản thủy chi hữu nguyên.

Dịch:

Thần thánh mở cơ đồ, đến nay đất vẫn thế dân vẫn thế.

Công huân thờ đền miếu, đó là cây có gốc nước có nguồn.

(Vũ Kim-Biên)

Hai cột kế tiếp, một đôi nữa:

Hồng-lạc cổ cơ tồn điệp chướng tầng loan quần thủy hợp.

Đế vương linh khí tại hào phong nộ vũ nhất sơn cao.

Dịch:

Cung cũ Hồng-lạc còn đây, trùng điệp núi đồi nhiều dòng sông hợp lại.

Khí thiêng Đế-vương vẫn còn đó, gào thét mưa gió một ngọn núi đứng cao.

(Vũ Kim-Biên)

Ông Thủ-từ lại giảng:

- Thưa quý khách, đây là nơi vua Hùng thờ trời ở điện Kính-thiên, cùng

thờ ba ngọn núi linh là Đột-ngột cao sơn, Ấp-sơn, Viễn-sơn.

Ông chỉ sang phía bên trái của sân:

- Chỗ kia là ba cái cột đá, gọi là Đá-thề. Nguyên vua Hùng thứ 88 không có con trai. Ngài nhường ngôi cho Thục-Phán tức An-dương vương. Thục-Phán thề Muôn đời bảo vệ giang sơn vua Hùng truyền cho. Thục-Phán sai dựng cột, khắc lời thề lên trên để lưu lại cho đời sau.

Ông lại chỉ sang phía phải:

- Chỗ kia là lăng vua Hùng thứ sáu. Mời các vị sang viếng lăng của ngài.

Không kiềm chế được cảm động, dù đang ở chốn tôn nghiêm, đám trẻ reo lên, rồi cùng sang lăng. Lăng xây theo hình vuông. Bốn bên có bốn cột, trên cao là chóp hình tháp, mặt trước có ba chữ:

Hùng vương lăng.

(Lăng vua Hùng)

Mặt sau có hai chữ:

Biểu chính

(Lăng chính).

Có đôi câu đối:

Duật duật hoàng hoàng phối thiên kỳ trạch đế nhi tổ.

Thông thông uất uất đắc địa chi linh sơn diệc hùng.

Dịch:

Đẹp đẹp tươi tươi sánh ơn lớn của trời vua còn là tổ.

Xanh xanh tốt tốt được khí thiêng của đất, núi cũng rất hùng.

(Vũ Kim-Biên)

Ghi chú của thuật giả:

Khu di tích Hùng-vương hay đền Hùng, trong suốt giòng lịch sử, quanh năm dân chúng từ các nơi tụ về dâng hương, để tỏ lòng biết ơn Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Hằng năm cứ đến ngày 10 tháng 3, lại tổ chức hội linh đình. Ngày hội gần nhất, năm Mậu-Dần (1998), số người trẩy hội lên đến nửa triệu.

Dưới đây là những thư tịch cổ chép về đền Hùng.

Sơn-tây tỉnh chí.

ĐNNTC

Đồng-Khánh địa dư chí lược.

Bắc-thành địa dư chí lược.

Sơn-tây chí.

Phú-thọ tỉnh địa dư.

Nam-Việt địa dư chí.

Sau khi lễ lăng xong, Mỹ-Vân nói lớn:

- Bây giờ chúng ta hãy quỳ gối trước cột đá thờ, để làm lễ quốc thệ.

Thủ-Độ hô:

- Tất cả quỳ xuống.

Mọi người xuống gối.

- Lễ tám lễ.

Mọi người cùng lễ.

Thủ-Độ khẩn:

Bọn chúng con gồm 21 người. Nam có, nữ có. Chúng con từ bốn phương tụ lại. Nay vận nước đang suy vi. Trong triều vua thì hôn ám, quan lại thì nhũng lạm tham ô. Dân chúng đói không cơm ăn, rét không áo mặc, người người gối lên nhau mà chết. Hôm nay, chúng con cùng nguyện trước anh linh Quốc-tổ, Quốc-mẫu:

- Một là, chúng con nguyện hy sinh cho sự nghiệp bốn nghìn năm của Quốc-tổ, đem hết tâm huyết ra bảo vệ giang sơn của Quốc-tổ, Quốc-mẫu để lại.

Hai là, sống chết với công nghiệp của các vị anh hùng đã dày công xây dựng.

Ba là, xả thân cho kẻ cùng khổ, quyết quét sạch bọn vua chúa, quan lại như chồn, như cáo ngồi trên đầu dân, làm cho dân lầm than.

Bốn là, chúng con làm việc gì, cũng luôn nghĩ rằng do dân, vì dân, cho dân, thương yêu dân như ruột thịt.

Bất cứ ai trong chúng con trái lời thề, thì sẽ chết dưới muôn ngàn đao kiếm.

Thủ-Độ hô lớn:

- Đứng dậy! Chúng ta vừa thề trước Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Bây giờ ta phân chia lãnh thổ cho các em. Mỗi em về vùng trấn nhậm của mình, quy tụ bọn thiếu niên cùng khổ, vô sở bất chí lại. Trước hết giúp cho chúng thoát khỏi cơn đói. Rồi tùy theo phương tiện, dạy văn, luyện võ cho chúng. Tất cả mô phỏng theo phương cách ta đã làm ở Thăng-long. Trước hết ta là Đại-hãn, Trần-thị Kim-Dung là phó Đại-hãn. Phan Mỹ-Vân là Khả-hãn trung ương. Thăng-long do Khả-hãn Nhất-Anh. Kinh-Bắc do Khã-hãn Nhất-Hào. Hồng-châu do Khã-hãn Nhị-Anh. Đặng-châu do Khả-hãn Nhị-Hào...

Thủ-Độ nói nhỏ:

- Ngay khi về Thăng-long, ta sẽ trao vàng, bạc cho các em, các em dùng vàng đó vào việc này.

Chợt nhớ ra một việc:

- Bốn tháng trước Cửu-hào đã trúng tuyển trong kỳ thi võ sơ tuyển của các trấn. Sau lại trúng tuyển kỳ thi tại Binh-bộ rồi phải không? Vậy các em nhớ đến tháng tám phải về Thăng-long thi đình. Nếu như cả chín em cùng trúng tuyển Tiến-sĩ, sẽ được huấn luyện một thời gian, rồi bổ vào các chức võ quan. Như vậy, sau này chúng ta khởi sự thì đã có 9 đội quân trong tay.

Ông từ đã làm cỗ xong. Ông nói:

- Mời các vị thụ lộc đức vua.

Bọn trẻ cùng ngồi vào chiếu, tay cầm đũa:

- Nào chúng ta...ăn.

Ăn uống xong cả bọn từ biệt ban thủ từ, lên xe ra về. Khi đi vì có lễ vật, nên mỗi xe phải chở đến năm người. Bây giờ lễ vật không còn, Mỹ-Vân đi chiếc xe dẫn đầu. Còn Thủ-Độ với Kim-Dung đi chiếc xe cuối cùng.

Xe vừa ra khỏi khu vực đèn thì có hai chiếc xe đang đi ngược chiều. Đường hẹp, nên tất cả xe đều phải chạy chậm lại. Khi hai đoàn xe giao nhau, Thủ-Độ nhận ra trên chiếc xe đi đầu có ba người, thì một người là gã Đinh Hồng.

Nó hô:

- Kẻ thù trước mặt. Cúi đầu xuống.

Nhưng đã trễ, hai đoàn xe đang giao nhau. Đinh Hồng cũng đã nhận diện được bọn Thủ-Độ. Y hơi bối ngỡ, chưa kịp phản ứng thì hai đoàn xe đã xa nhau hơn mười trượng. Thủ-Độ thúc phu xe:

- Chạy mau.

Bọn phu xe ra roi cho ngựa phi nước đại. Kim-Dung quay đầu nhìn lại sau, nàng la lên:

- Bọn chúng đang trở đầu xe.

Hai đoàn xe, một chạy, một đuổi rầm rập trên đường. Nhưng đoàn xe của Thủ-Độ là xe chở thuê, ngựa gầy yếu, chạy không mau. Trong khi ngựa của bọn Đinh Hồng là ngựa chiến, chạy như bay. Không đầy một khắc y đã đuổi gần kịp Thủ-Độ.

Kim-Dung hô:

- Đại ca! Dùng tên bắn ngựa của chúng.

Thủ-Độ chợt nhớ ra, nó lấp tên, dương cung. Mũi tên xé gió bay đi. Trúng giữa trán con ngựa của chiếc xe dẫn đầu. Con ngựa đau quá ngã vật xuống, làm chiếc xe lộn đi một vòng. Ba gã họ Đinh tung mình lên cao, rồi dùng khinh công đuổi theo. Cả ba cùng nắm lấy thành xe Thủ-Độ ghì chặt. Con

ngựa bị sức nặng kéo mạnh, nó hí lên một tiếng rồi đứng lại. Kim-Dung, Thủ-Độ tung mình lên cao, đáp xuống bên đường. Mỹ-Vân cùng bọn Khả-hân đã đứng sau Kim-Dung, Thủ-Độ. Phía Đình Hồng, ba người đi trên chiếc xe thứ nhì trang phục thị vệ cũng đã xuống xe.

Gã Đình Hồng cười gằn:

- Phen này mi có chạy đằng trời.

Kim-Dung tỏ ra bình tĩnh:

- Kính chào Đình tam tiên sinh. Thế nào? Tiên sinh vẫn mạnh chứ?

Nàng chỉ vào gã quần áo đen:

- Vị này chắc đại danh là Đình Huyền tiên sinh, nức danh thần kiếm vùng Giang-Nam đây.

Đình Huyền thấy một cô bé xinh đẹp mà cũng biết danh mình, y hài lòng:

- Đúng vậy.

Kim-Dung chỉ gã áo xanh:

- Còn vị này, chắc là Đình Thanh, danh trấn Hoa-Nam, được tặng danh hiệu Trường-giang thần quyền hãn?

Đình Hồng nóng nảy:

- Hôm nay thì ông nội mi sẽ bóp chết bọn mi.

Nói dứt y ra chiêu hổ trào chụp Thủ-Độ; Thủ-Độ trầm người tránh khỏi, tay nó phát một chiêu trong Hoa-sơn đờ. Bộp một tiếng, Thủ-Độ cảm thấy cánh tay đau buốt tới xương. Chụp hụt, Đình Hồng phát một chiêu chưởng,

chưởng chưa ra hết, mà bọn Khả-hân đã cảm thấy ngộp thở. Thủ-Độ lại phát một chiêu Hoa-sơn chưởng mà nó học lén của Thụy-Hương... chống lại. Hai chưởng đụng nhau, bình một tiếng. Thủ-Độ bật lui liền ba bước mới đứng vững.

Đứng ngoài lược trận, Đinh Huyền ủa một tiếng, tỏ vẻ kinh ngạc. Y quát lớn:

- Ngừng tay!

Y hỏi Thủ-Độ:

- Người là đệ tử của cao nhân nào trong phái Hoa-sơn?

Vốn đã biết, giữa sứ đoàn với Thụy-Hương có sự xung đột. Vì Thụy-Hương thì muốn bảo vệ ngôi vua cho con. Trong khi sứ đoàn nhận hối lộ của họ Đàm, muốn đưa họ Đàm lên làm vua Đại-Việt. Thủ-Độ đổ dầu vào đám cháy này:

- Tôi là đệ tử của Công-chúa tiên tử Vương Thụy-Hương.

Đinh Hồng bật lên tiếng kêu đầy kinh ngạc:

- À thì ra thế.

Rồi y phát chiêu tấn công Thủ-Độ bằng tất cả bình sinh công lực. Thủ-Độ có cơ may luyện được nội công âm nhu, rồi tổng hợp âm dương, nội công nó rất cao. Nhưng về ngoại công nó chỉ có bộ Đông-a chưởng nhập môn, với bộ Hoa-sơn chưởng mà nó học trộm của Thụy-Hương. Bây giờ nó phải đối chọi với một đại cao thủ đầy kinh nghiệm, thành ra nó chỉ biết chống đỡ.

Đấu được hơn ba chục chiêu, nó đã có chút kinh nghiệm, trong năm chiêu, nó bắt đầu phản công được một chiêu. Quay lại, nó thấy Kim-Dung, Mỹ-Vân

cùng bọn Khả-hãn đã bị Đinh Huyền, Đinh Thanh đánh ngã, điểm huyết để ngồi bên đường. Trong lúc phân tâm, nó bị trúng một chưởng, ngã lăn lông lốc. Đinh Hồng điểm huyết nó.

Đinh Huyền bảo ba tên thị vệ:

- Đây là bọn trộm bảo vật của sứ đoàn. Các người hãy trói chúng lại, rồi giải về Thăng-long cho ta.

Một viên thị vệ ngửa hai tay lên trời tỏ ý chúng không có dây. Đinh Hồng xuất một nén bạc, ra lệnh:

- Phía sau kia vài dặm có chợ. Người đến đó mua dây cho ta.

Ba viên thị vệ lên xe đi liền.

Đinh Hồng ướm tay lên đầu Thủ-Độ rồi hỏi:

- Lỗi con, nếu ta nhả nội lực, thì cái gì sẽ xảy ra mi có biết không?

- Biết chứ! Cái đầu ta sẽ vỡ ra, dĩ nhiên ta chết.

- Vậy mi phải trả lời cho ta mấy câu hỏi.

-!?!?!?

- Mi tên gì?

- Tôi họ Đàm, tên Độ, cháu của Đàm hậu.

- Nam-thiên tiên tử vốn là người Tống. Chúng ta là sứ thần Tống. Hà có bà lại sai bọn mi bắt ta, tra khảo để biết tin tức?

- Sư phụ bảo: Người hiện là Thái-hậu, nhà vua là con của người. Thế mà

sứ đoàn lại nhận vàng của họ Đàm để tâu lên Tống Thiên-tử cho Đàm Thì-Phụng làm vua. Nên người sai chúng tôi bắt tiên sinh, điều tra sự thực.

- Cái vụ tên Đoàn Thượng trộm vàng ngọc ở cung Triều-dương, mi có biết không?

- Có, Đoàn chỉ là Thiên-lôi mà thôi. Y làm theo lệnh của Thái-úy Đàm Thì-Phụng, chứ đạo cô không biết gì!

- Vô lý, Đàm đang nhờ cậy chúng ta, tại sao Đàm lại phản chúng ta!

Thủ-Độ làm bộ cười rộ:

- Đàm dốc túi dâng cho sứ đoàn. Nhưng y tiếc của...

- Như thế thì cái vụ con quý ba đầu hoành hành bấy lâu ở Thăng-long là người của Đàm à?

- Điều này, những người thân phận nhỏ bé như tôi không được biết.

Thấy đã lâu, mà ba tên thị vệ chưa về, Đinh Huyền sốt ruột nói với Đinh Thanh:

- Sao chúng đi lâu thế. Nhị đệ thử tìm chúng xem?

Đinh Thanh lấy xe ngựa ra đi.

Đinh Hồng hỏi Thủ-Độ về nội tình cung Ngọc-lan, nội tình Gia-thụy ngũ-anh, Lĩnh-Nam ngũ hổ. Nó cứ thực tình kể hết.

Thời gian qua khoảng hơn khắc, vẫn chưa thấy Đinh Thanh về. Đinh Huyền sốt ruột:

- Không lẽ có biến cố gì? Để ta đi xem.

Y lấy chiếc xe của bọn Thủ-Độ, ra lệnh cho phu xe lên đường. Đinh Hồng chờ hơn hai khắc cũng không thấy hai sư huynh với bọn thị vệ trở về, lòng y rối như tơ vò, đứng ngồi không yên.

Y phóng mắt nhìn về cuối đường, có một chiếc xe ngựa đang bon bon chạy tới. Người đánh xe là một thiếu niên phong lưu tiêu sái. Phía sau là một thiếu phụ và một thiếu niên khác. Thiếu phụ có nhan sắc cực kỳ diễm lệ, nhưng đôi mắt phát ra tia hàn quang oai nghiêm. Còn thiếu niên thì đáng người bệ vệ, mắt hổ, đầu rồng, toàn người tỏa ra nét quyền quý.

Mới nhìn thấy xe, Thủ-Độ đã nhận ra thiếu phụ là thân mẫu của Kim-Dung. Còn hai thiếu niên, thì người đánh xe là Trần Tự-Khánh, người ngồi sau là Trần Thừa...anh con bác của nó, mà nó đã gặp ở quán Bích-động mấy năm trước.

Chiếc xe tới chỗ bọn Thủ-Độ thì ngừng lại. Tự-Khánh tung mình xuống ngựa chỉ bọn Thủ-Độ hỏi Đinh Hồng:

- Phải chăng người điểm huyết dám thiếu niên này?

- Đúng vậy! Ta có việc của ta, người có việc của người. Người không nên can thiệp vào việc của ta mà mang họa.

Tự-Khánh không nói, không rằng, roi ngựa vung lên nhanh không thể tưởng tượng nổi. Bọn Thủ-Độ đã được giải huyết.

Đinh Hồng quát lên một tiếng phát chương tấn công Tự-Khánh. Tự-Khánh cười nhạt tung roi lên không, rồi phát chiêu đỡ. Bùng một tiếng, Đinh Hồng cảm thấy trời long đất lở, tai y phát ra tiếng vo vo không ngừng. Y phải bật lui ba bước mới giữ được thăng bằng. Tự-Khánh chĩa ngón tay phóng đến véo một tiếng. Đinh Hồng đã bị điểm huyết.

Tự-Khánh coi như không có Đinh Hồng, chàng cầm roi chỉ vào mặt Kim-

Dung:

- Con bé này! Dám bỏ Thăng-long lên đây, làm các anh phải tìm khắp nơi!

Kim-Dung chù mỏ ra:

- Ai bảo anh Thừa mắng em chi!

- Hứ! Con lỏi tì này thì cái gì cũng có lý.

Nói rồi chàng vung roi ngựa. Chiếc roi quăn lấy Kim-Dung. Tự-Khánh chuyển động tay một cái, Kim-Dung bay lên trên không, rồi rơi xuống ghế sau chiếc xe, giống như nàng tự ngồi xuống vậy.

Thủ-Độ tiến tới trước thiếu phụ cung tay:

- Tiểu bối xin tham kiến phu nhân. Đa tạ phu nhân đã cứu mệnh cháu năm trước.

Thiếu phụ mỉm cười:

- Ta còn chưa cảm ơn cháu đã xây bến đò cho nhà ta đấy. Những việc làm của cháu, ta theo dõi rất kỹ. Ta không ngờ họ Đàm toàn những người không ra gì, mà lại sinh ra một thiếu niên chí khí bao la như cháu. Hà! Bang Lĩnh-Nam của cháu lớn quá rồi, lại có kỷ cương, người người hành động trong chủ đạo tộc Việt: Vì hy sinh cho sự nghiệp bốn nghìn năm của Quốc-tổ. Sống chết với công lao của anh hùng đã xây dựng đất nước. Xả thân cho kẻ cùng khổ. Thương yêu dân chúng như chân tay. Hay thực!

Bà chỉ Tự-Thừa, Tự-Khánh:

- Ta thấy việc làm của cháu như mở ra một con đường mới cho chủ đạo của tộc Việt. Vì vậy, ta nhắn với anh chị Phòng-Phong rằng ta sẽ gửi Tự-

Thừa, Tự-Khánh về giúp cháu.

Nghe thiếu phụ nói, Thủ-Độ trấn động tâm tư. Nó than thầm:

- Ái dà! Bà này là Tô Phương-Lan, vợ của bác Lý ta đây. Như thế thì Kim-Dung là chị con ông bác của ta. Thực hồng phúc.

Mỹ-Vân đã đến trước thiếu phụ hành lễ:

- Đệ tử tham kiến sư bá.

Thiếu phụ nắm tay Mỹ-Vân:

- Cháu được Đàm Độ cứu thoát, ẩn thân ở Tây-hồ thủy-xá. Ta biết hết, ngầm báo cho bố cháu. Tuy vậy bố cháu cũng cứ bắt vợ Đàm hoàng hậu, cho đến nay cũng chưa thôi.

Bà bảo Thủ-Độ:

- Thôi chúng ta về Thăng-long.

Bà hất hàm ra lệnh cho Tự-Khánh. Tự-Khánh lấy dây trói hai chân Đinh Hồng, rồi treo ngược lên một cành cây.

Tự-Thừa bảo Thủ-Độ với Mỹ-Vân:

- Đàm huynh, Phan sư muội đi cùng xe với chúng ta cho vui.

Đoàn xe lên đường trở về Thăng-long.

Dọc đường bà Trần Lý vuốt tóc Thủ-Độ:

- Anh chị Phòng-Phong, cũng như anh chị Tô Trung-Từ đều nói rằng cha mẹ cháu là người của phái Đông-a. Nhưng vì một lẽ khổ tâm riêng cháu

không muốn nêu tên bố mẹ cháu ra. Ta cũng không muốn cật vấn cháu làm gì. Ví dù bố mẹ cháu không phải là người phái Đông-a, thì với những việc cháu đã làm, chúng ta cũng coi cháu như đệ tử bản phái.

Thấy bà Trần Lý dịu dàng, tình cảm chân thật, Thủ-Độ định thú thực thân phận. Nhưng nó chợt nhận ra rằng nếu nó thú nhận, thì việc nó với Kim-Dung sẽ tan ra mây khói, nên nó lại thôi.

Xe đi được một quãng, Thủ-Độ thấy dân chúng tụ tập bên đường rất đông đang xem năm người bị treo lưng lửng trên một cành cây. Đó là ba tên thị vệ, Đinh Huyền, Đinh Thanh. Bất giác Thủ-Độ đưa mắt nhìn Tự-Khánh. Tự-Khánh cười gật đầu.

- Người bán thịt chó, thì treo ngược chó thui. Còn ta, ta treo ngược bọn chó Ngô cho thiên hạ xem.

Tự-Thừa đưa con mắt hiền từ nhìn Thủ-Độ:

- Độ này, Độ đã so tuổi kết anh em với Kim-Dung. Độ lại nhỏ tuổi hơn ta với Khánh. Chúng ta là người cùng môn phái, vậy thì Độ với ta có cái tình anh em thực sự. Từ nay chúng ta đối xử với nhau như tình ruột thịt.

Thủ-Độ cảm động rưng rưng nước mắt:

- Lúc nào em cũng là em của hai anh.

Thủ-Độ thấy bề ngoài thì Tự-Thừa uy nghi, ai nhìn cũng phải sợ. Thế nhưng nó thấy người anh họ này lại đầy tình cảm, nói năng cực nhu nhã.

- Em mồ côi mẹ từ nhỏ, lại xa cha, nên trong khi hành xử có rất nhiều khiếm khuyết, mong hai anh dạy dỗ cho.

- Ông bà, bố mẹ theo dõi những việc em làm, các người thấy em hành xử

rất giống một người trong nhà ta...Nay người đó ở ngàn trùng cách biệt!

- Thừa anh, người đó là ai vậy?

- Là chú ruột của anh, tên Thủ-Huy.

Thủ-Độ giật bắn người lên:

- À!

Hai giọt nước mắt rơi lăn tăn trên gò má bà Trần Lý.

Kim-Dung cầu nhàu:

- Cái anh Thừa này! Anh nhắc đến chú hai, làm mẹ buồn. Bắt đền anh đấy.

Bà Trần Lý lau nước mắt:

- Nghĩ cũng lạ, mẹ lớn hơn chú hai có mấy tuổi, mà không hiểu sao, mẹ có cảm tưởng như mẹ là mẹ của chú ấy vậy. Hồi chú ấy làm quan cao thực phẩm, vậy mà mẹ mắng gì chú ấy cũng không cãi. Cho nên bà nội nói rằng mẹ không phải là chị dâu, mà là mẹ của chú ấy. Hà! Không biết bao giờ chị em gặp nhau.

Bà nói với Thủ-Độ:

- Bác về Thăng-long cùng Thừa, Khánh, Dung chỉ với mục đích điều tra một việc tối quan trọng. Việc này phi cháu, không ai giúp bác được cả.

- Thừa bác việc gì ạ?

- Chú Thủ-Huy sai người về nhờ hai bác điều tra một việc: Nguyên vợ chú ấy là công chúa Đoan-Nghi với đứa con trai tên Thủ-Độ, tuân chỉ nhà vua

triệu hồi, nên bỏ Mông-cổ về Đại-Việt đã 7 năm. Cho đến nay cũng không có tin tức gì. Chúng ta đã hỏi hai vương Kiến-khang, Kiến-bình thì được trả lời rằng triều đình không biết công chúa với chú hai ở đâu, thì sao có việc triệu hồi? Ông nội đã sai cậu mợ Trung-Từ Bảo-Bảo điều tra hơn năm qua mà không ra manh mối. Hai người may mắn gặp cháu, được cháu tiết lộ cho biết mưu đồ của Tống trong việc dùng Thụy-Hương diệt các võ phái. Hiện cháu sống ở trong Hoàng-thành, may ra cháu giúp chúng ta tìm ra manh mối vụ án công chúa Đoan-Nghi.

Thủ-Độ đưa mắt nhìn bà Trần Lý, nó nghĩ thầm:

- Hôm trước Kim-Dung muốn ta đưa vào Hoàng-thành chơi, chắc cũng chỉ muốn điều tra vụ án mẹ ta. Rồi lúc thăm vấn tên Đinh Hồng, thì Kim-Dung, Mỹ-Vân đều không có mặt. Bằng không thì tung tích ta bị lộ rồi. Bây giờ ta phải làm sao cho bà bác này ngừng điều tra, bằng không bà tìm ra tung tích ta thì hỏng bét.

Nghĩ vậy nó nói:

- Thưa bác, vụ này dù nhà vua, dù Khu-mật viện cũng không ai biết đầy đủ bằng cháu. Bác không cần điều tra nữa. Sau ngày rằm tháng tám, thi võ xong, cháu hứa sẽ trình với bác vụ này thực đầy đủ.

Chiều hôm ấy, đoàn xe về tới Thăng-long. Lập tức Thủ-Độ tổ chức buổi họp các Khả-hãn bang Lĩnh-Nam. Nó mời bà Trần Lý ngồi chủ tọa, Tự-Thừa, Tự-Khánh cùng tham dự. Nó đem vàng phân chia cho các Khả-hãn. Sau khi dặn dò chi tiết những việc phải làm, rồi ngày hôm sau chia tay.

Bà Trần Lý kinh ngạc vô cùng khi thấy nó còn nhỏ tuổi, mà điều khiển buổi họp rất nhịp nhàng, nào ban lệnh, nào phân tích nhiệm vụ, nào dặn dò phương cách đối phó mỗi khi có biến cố như một thượng thư. Bà đâu biết, nó từng ngồi bên cạnh bố, bên cạnh Thành-cát Tư-hãn xem hai người điều động

tướng sĩ đã quen. Điều làm bà kinh ngạc nhất là không biết nó dạy bọn Khả-hãn từ bao giờ, mà bọn này có một kiến thức rất rộng về việc tổ chức thiếu niên thành đội ngũ, huấn luyện xung phong, hãm trận. Nay nó sai bọn Khả-hãn đi các nơi làm công việc đó. Nếu cứ trình độ này, chỉ ba tháng sau, dưới tay nó đã có hàng chục vạn thiếu niên dân dã thiện chiến.

Sau khi giảng giải cho bọn Khả-hãn xong, Thủ-Độ hỏi bà Trần Lý với Tự-Thừa, Tự-Khánh:

- Con xin nghe lời dạy dỗ của bác và các anh.

Tự-Thừa đưa mắt nhìn các Khả-hãn một lượt rồi nói bằng giọng đầm ấm:

- Anh có ba điều khuyên em.

- Em xin nghe.

- Điều thứ nhất: Em lập ra bang Lĩnh-Nam. Lúc đầu chỉ có mấy người. Công việc không làm bao. Bây giờ bang trở thành quá lớn. Mai này lớn không thua gì một nước nhỏ. Em phải tổ chức hệ thống điều khiển lại, phân chia nhiệm vụ như một môn phái. Có như vậy em mới bớt bận rộn, tâm tư thanh thoi, mà quyết những việc lớn.

Thủ-Độ như một người mù được mở mắt, nó hỏi ngược lại Trần Thừa:

- Theo như minh kiến của anh, thì phải tổ chức như thế nào?

- Trên cao nhất có Bang-trưởng. Phụ tá cho Bang-trưởng có Tả, Hữu hộ pháp. Tả hộ pháp coi về đối nội như thưởng phạt, bổ nhiệm, huấn luyện, kết nạp, lương thực, tài chánh. Còn Hữu hộ pháp coi về đối ngoại như giao thiệp với các môn phái, với hương đảng, với triều đình. Nhất là giúp đỡ dân như lời thề ở đền Hùng. Dưới nữa có Lục thiện nhân, mỗi người phụ trách một việc như Lục-bộ của triều đình, tạm gọi là vụ: Binh-vụ, Lại-vụ, Hộ-vụ, Hình-vụ,

Công-vụ, Lễ-vụ. Về lãnh thổ thì mỗi trấn, châu, phủ, huyện có một người đảm trách như một An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ, hiện em đặt tên là Khả-hãn rồi thì cứ để nguyên..

Thủ-Độ suy nghĩ một lúc rồi quyết định:

- Em muốn mời anh Tự-Khánh làm Tả hộ pháp. Kim-Dung làm Hữu hộ pháp. Mỹ-Vân coi Hộ-vụ, Phan Thùy-Dương coi Công-vụ.

Nó nhìn Trần Thừa:

- Còn anh! Em muốn tôn anh làm Nguyên-sư của cả bang.

Bà Trần Lý nắm tay Thủ-Độ:

- Cứ tạm như vậy đi. Trong tương lai, con sẽ gặp nhiều thiếu niên có khí tiết, ta sẽ sắp xếp lại nhân sự sau.

Trần Thừa tiếp:

- Các Khả-hãn của em có cái ưu điểm bậc nhất vô nhị là xuất thân cùng khổ. Rồi được học văn, luyện võ, thấm nhuần lòng yêu nước. Nhưng chúng ta chỉ có mười tám người e không đủ cho toàn quốc! Bây giờ em nên tìm trong bọn Tiểu-hãn, tuyển chọn lấy trăm người, đem về đây huấn luyện thêm, rồi thăng lên Khả-hãn.

Thủ-Độ chấp tay:

- Đa tạ Nguyên-sư.

Trần Thừa tiếp:

- Điều thứ nhì: Trước đây, tại các xã, thiếu niên tuổi từ mười ba trở lên được gọi là Hoàng-nam. Chúng được huấn luyện quân sự, xung phong hãm

trận, dùng để giữ an ninh cho xã. Khi nước có sự, thì Hoàng-nam phụ trách giữ đất. Còn Thiên-tử binh thì lưu động đánh giặc. Khi Đạo-cô Thụy-Hương về ẩn trong Hoàng-cung, bà ta muốn phá nát hệ thống phòng thủ Đại-Việt, nên ép nhà vua ban chỉ giải tán Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kỵ-binh, Hoàng-Nam. Trong mỗi xã chỉ chọn hai người làm Tuần-đình để sai khiến mà thôi. Bây giờ các Khả-hãn về địa phương ngoài việc chính là quy tụ thiếu niên nghèo khổ lại nuôi dạy, tổ chức thành đội ngũ. Ta cũng nên thu dụng các thiếu niên trong các xã rồi tổ chức đội ngũ huấn luyện họ luôn. Nghĩa là họ sẽ giúp hương đảng giữ an ninh. Nhưng họ là người của ta. Ta có thể điều động họ sang các xã khác.

Thủ-Độ lại chấp tay:

- Đa tạ Nguyên-sư.

- Điều thứ ba, ta tạm tổ chức các đoàn, đội như sau: Mười người là một thập, trăm người là một bách. Không nên, và không thể tổ chức thành nghìn người thành đơn vị. Như vậy lớn quá, bọn mặt dơi, tai chuột sẽ bàn ra, nói vào, không lợi... Trong thời gian ở đây, ta sẽ giúp em làm những việc này.

Bọn Khả-hãn lên đường được hơn tháng, thì chúng báo cáo về rằng mỗi đứa tổ chức được mười đoàn thiếu niên thôn dã, mười đoàn thiếu niên nghèo khổ. Hương đảng đều vui lòng, vì không còn nạn thiếu niên lê lố phá phách. Ngược lại, họ có đội thiếu niên có học, giỏi võ, giúp tuần đình canh phòng làng xã.

Cứ như vậy, tới tháng bảy, thì mỗi Khả-hãn đã có hơn trăm đội thiếu niên dưới tay. Bang Lĩnh-Nam trở thành một bang lớn. Thế mà triều đình không ai biết gì.

Trong thời gian ấy, thì bà Trần Lý với các con ở trên con thuyền tại bến sông. Hàng ngày bà hoặc Tự-Thừa, Tự-Khánh đến Tây-hồ thủy xá dạy võ

cho Thủ-Độ, Mỹ-Vân cùng huấn luyện bọn Tiểu-hãn từ các nơi gửi về.

Thủ-Độ nhận thấy, ngay từ hôm đầu gặp nhau, Mỹ-Vân với Tự-Khánh luôn quấn quýt bên nhau. Mỗi lời nói của Tự-Khánh đối với Mỹ-Vân đều ngọt ngào. Nó biết những gì sắp xảy ra giữa hai người. Nó luôn tìm dịp cho hai người đi chung với nhau bằng cách sai Mỹ-Vân đi kiểm tra, hướng dẫn, dạy võ các Khả-hãn tại các trấn, các huyện. Vì vậy, riết rồi các Khả-hãn coi Tự-Khánh như một Đại-hãn thứ nhì.

Một hôm Tự-Thừa bảo Thủ-Độ:

- Cứ như bác Phòng-Phong nói, em luyện được cả nội công âm nhu của Mê-linh lẫn nội công dương cương của phái Đông-a. Cho nên hiện công lực em cao vô cùng. Nhưng em không biết vận dụng, thành ra giống một người ngồi bên kho thóc mà không biết xay thành gạo, đành chết đói. Chính vì thế, nên hôm em đấu một chưởng với Đinh Hồng, mà chỉ ngang nhau. Giá như em biết vận khi phát lực thì chỉ một chiêu y đã táng mạng rồi. Vậy bây giờ anh giảng cho em về Thập-nhị kinh mạch, cùng Kỳ-kinh bát mạch. Sau đó lại dạy em dẫn khí theo vòng Tiểu-chu thiên, Đại-chu thiên, thì...công lực anh cũng thua em xa.

Tự-Thừa chỉ một cây soan to bằng bắp chân:

- Em vận khí rồi phát chưởng đánh vào cây soan kia xem nào?

Thủ-Độ hít hơi, vận khí phát chiêu Phong-ba hợp bích hướng cây soan. Bình một tiếng cây soan rung động, nghiêng ngã.

- Đấy! Em không biết phát lực, thành ra cây soan chỉ rung động mà thôi. Nếu như em biết phát lực, thì cây soan kia gãy ngay. Bây giờ anh dạy em hệ thống kinh mạch trước.

Tự-Thừa lấy ra ba trục vải trên vẽ đồ hình kinh mạch, rồi giảng:

« Trong cơ thể con người gồm ngũ tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận, ngoài ra còn tâm bào. Lục phủ là vị, đờm, đại trường, tiểu trường, tam tiêu, bàng quang. Cộng chung là mười hai cơ phận. Mỗi cơ phận có một đường kinh thông với cơ thể, thịt, xương, đem khí của tạng phủ nuôi thân thể. Vì vậy trong cơ thể có mười hai đường kinh, chia ra sáu kinh tay, sáu kinh chân. Sáu kinh tay cũng như sáu kinh chân, đều chia làm ba kinh âm, ba kinh dương. Ngoài ra còn Kỳ-kinh bát mạch là Đốc-mạch, Nhâm-mạch, Âm-kiêu, Âm-duy, Dương-kiêu, Dương-duy, Xung-mạch, Đới-mạch ».

Rồi chàng dạy Thủ-Độ vận khí theo kinh mạch. Bắt đầu bằng Thủ Thái-âm phế kinh, sang Thủ Dương-minh đại trường kinh, Túc Dương-minh vị kinh....Cuối cùng là Túc Khuyết-âm can kinh. Vốn thông minh, Tự-Thừa chỉ giảng một lần, Thủ-Độ đã thuộc ngay.

Chỉ không đầy một ngày Thủ-Độ đã có thể vận khí khắp Thập nhị chính kinh và Kỳ-kinh bát mạch.

Bấy giờ Tự-Thừa mới dạy nó phát lực. Thủ-Độ thấy lực mình tuôn ra mãnh liệt vô cùng. Tự-Thừa chỉ cây soan:

- Em thử phát chiêu Phong-ba hợp bích xem nào.

Thủ-Độ xoạc căng vận khí rồi phát chiêu. Ầm một tiếng, cây soan bị gãy làm hai từ từ đổ xuống. Nó kinh ngạc, há miệng ra không nói lên lời. Tự-Thừa chỉ gốc soan:

- Em quan sát chỗ gãy xem có gì lạ không?

Nó chạy lại nhìn: Chỗ chường đánh vào cắt bằng phẳng như búa chém. Còn những thớ gỗ bên trong cong queo như vỏ bào. Nó ngơ ngác không hiểu.

Tự-Thừa giải thích:

- Cắt gốc soan như búa chặt là do nội lực dương cương. Còn làm cho các thớ gỗ cong queo là âm kình. Anh chỉ luyện thành nội công dương cương. Nếu anh phát lực, thì chỉ cắt đứt gốc soan thôi, chứ không làm cho các thớ gỗ nát ra như vậy. Em thử nghĩ xem, nếu chưởng vừa rồi đánh trúng một người, thì tạng phủ sẽ nát ra mà chết.

Từ hôm đó, bà Trần Lý, Tự-Thừa dồn hết tâm huyết luyện võ cho Thủ-Độ. Nhờ có nội lực cao, nên bất cứ quyền, chưởng gì, nó chỉ luyện qua là thành công ngay.

Cuối cùng bà nói:

- Con đã học trộm được bộ chưởng trấn môn của phái Hoa-sơn. Bộ này nguyên xuất từ bộ Vô-Trung kinh, đặt trên căn bản biến hóa Dịch-lý, cực kỳ ảo diệu mang tên Hoa-sơn thần chưởng. Có thể nói, trong võ công Đại-Việt, chỉ có Long-biên kiếm pháp, Phục-ngưu thần chưởng, Mục-ngưu thiên chưởng và Đông-a chưởng pháp là có thể so sánh. Hiện Công-chúa Tiên-tử Thụy-Hương muốn dùng võ công Hoa-sơn, cùng võ công mà thị học được của Đông-a, rồi khai sáng một môn phái mới. Cho nên thị truyền võ công trấn môn Hoa-sơn cho bọn Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng, cho bọn Gia-thụy ngũ-anh. Đạo cô tham vọng quá lớn. Ý định của thị đã lộ rõ, là muốn làm suy yếu các môn phái Đại-Việt. Một mặt thị bắt nhà vua ban chỉ cấm các môn phái thu đệ tử. Một mặt thị ta cho Lĩnh-Nam ngũ hổ mở trường dạy võ. Như thế trong các kỳ thi này, chỉ có đệ tử của thị trúng tuyển, được bổ làm quan, thì dân chúng sẽ bỏ hết các môn phái mà theo học các trường của thị...Song thân của chồng ta biết thế. Người nghiên cứu ra một pho võ công, chỉ với mục đích khắc chế pho võ công trấn môn của Hoa-sơn. Bộ chưởng này có tên Lôi-giáng Hoa-nhạc. Hôm nay ta dạy con, để khi nào con gặp đối thủ xử dụng võ công ấy, đem ra đối phó, thì chỉ một hai chiêu là khiến đối thủ mất căn bản ngay.

Bà gọi Kim-Dung:

- Bây giờ con dùng Hoa-sơn thần chưởng, Kim-Dung dùng Lôi-giáng Hoa-nhạc đấu với nhau xem, con sẽ thấy rõ.

Hai người đứng đối diện.

Tự-Thừa hô:

- Xuất chiêu!

Kim-Dung chấp hai tay vào nhau, đẩy về trước. Đó là chiêu mở đầu của các đệ tử Đông-a, để tỏ lễ phép với đối thủ. Thủ-Độ đã biết chiêu này. Nó cũng nghiêng mình ra chiêu Ngũ-sơn nhật mộ của Hoa-sơn để đáp lễ. Hai chiêu vừa dứt, thì Thủ-Độ xuất chiêu Sơn-cai hạc minh, chân từ quẻ Càn phương Hỏa-địa-tấn bước sang quẻ Cấn phương Phong-sơn-tiêm, tay trái xĩa về trước, tay phải vòng từ sau lên. Kim-Dung bước xéo lùi lại, ra chiêu Lôi-hỏa thạch sa. Tay trái xĩa vào nách phải Thủ-Độ, tay trái dánh từ trên xuống. Kinh lực của Thủ-Độ bị tuyệt, chân loạn choạng suýt ngã. Kinh hoảng, Thủ-Độ lại xuất chiêu Nam-nhạc trấn thiên, chân từ quẻ Cấn phương Sơn-trạch-tồn bước sang cung Đoài, phương Thủy-sơn-kiến. Kim-Dung lại ra chiêu Ngũ-sơn đảo địa. Kinh lực Thủ-Độ bị mất, người bật tung về sau. Cứ như vậy, hai người đấu với nhau đủ 36 chiêu, Thủ-Độ đều bị đánh bại.

- Ngừng tay!

Tự-Thừa giảng cho Thủ-Độ:

- Em thấy không! Cứ mỗi chiêu em đánh ra, đều bị mất căn bản. Đây là giữa em với Kim-Dung luyện tập với nhau. Giả như đấu thực, thì chỉ một chiêu, em mất căn bản, Kim-Dung đánh liền hai chiêu, thì liệu tính mệnh em có còn không?

Thế rồi bà Tự-Hấp giảng yếu quyết vận khí, biến hóa, phát chiêu, cùng

phương vị di chuyển, sau đó mới dạy các chiêu thức. Trong hai ngày, thì Thủ-Độ đã thành thuộc. Bà Trần Lý ra lệnh cho Tự-Khánh xử dụng Hoa-sơn thần chưởng. Còn Thủ-Độ xử dụng Lôi-giáng Hoa-nhạc. Lạ lùng thay, từ công lực, cho đến võ công, Tự-Khánh bỏ xa Thủ-Độ, thế mà cứ mỗi chiêu nó đánh ra y như là Tự-Khánh luống cuống.

Học xong Lôi-giáng Hoa-nhạc, Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Trước đây ông cố mình là Tự-Kinh đã chế ra bộ Thiên-la thập bát thức khắc chế hầu hết nguyên tắc căn bản của võ công Trung-nguyên. Bây giờ ông nội mình nhân thấy bộ Hoa-sơn thần chưởng kỳ diệu, mà sáng chế ra bộ Lôi-giang Hoa-nhạc để khắc chế. Giòng họ mình thực siêu việt. Đã vậy, trong kỳ thi võ này, đứng giữa đài mình phải nói rõ thân thế ra trước thiên hạ, để vinh danh tổ tiên.

Trước khi từ biệt về Thiên-trường, bà Trần Lý dặn Thủ-Độ:

- Bây giờ con đã lớn. Võ công cao, lại là Đại-hãn, là Bang-trưởng một bang lớn nhất Đại-Việt. Con đã giúp cho hàng chục vạn người nghèo có nhà ở, có cơm ăn. Các Khả-hãn của con đã tổ chức được hàng mấy trăm đoàn thiếu niên bảo vệ hương thôn, có khả năng chiến đấu hơn cả Thiên-tử binh. Dân chúng nhớ ơn, nhân tâm quy phục. Dù con bảo họ nhảy vào lửa, vào nước họ cũng làm. Uy tín con rất lớn. Mỗi hành động con phải đắn đo sao cho đúng với đạo lý người quân tử. Ta để Thừa, Khánh, Dung, Vân ở lại giúp con. Con đã cho Cửu-hào ghi danh ứng tuyển trong kỳ thi võ này rồi phải không?

- Vâng con cho mỗi đứa ứng thí ở một trấn, một huyện khác nhau. Trong kỳ sơ tuyển địa phương, chúng đều trúng cách cả. Hôm trước, về thi phúc tuyển ở Binh-bộ, chúng cũng đậu hết. Ngày rằm này, chúng đều vào đình thí.

- Đường như con bị bắt buộc dự thi thì phải?

- Vâng! Vì con thuộc Ngoại-thích, nên không phải qua cuộc sơ tuyển. Ý con không muốn thi, nhưng vì con họ...Đàm, thuộc ngoại thích, cho nên Nam-thiên tiên tử bắt con phải dự. Con được biết, Hoàng-hậu tướng bản lĩnh con thấp kém, vì Phạm Bình-Di tâu rằng con chỉ tập có mấy tháng rồi bỏ. Bà muốn mượn kỳ thi võ này, để dùng bọn Gia-thụy ngũ anh giết con trên đài, mà không ai bàn tán gì được. Bây giờ nếu con dự thi, thì người bị giết không phải là con, mà là chúng nó.

- Con ạ! Ta biết con thù hận triều Lý. Con muốn lật đổ triều Lý, lập một triều khác lên thay. Nhưng con ơi! Con làm như vậy, e trong nước sẽ xảy ra một thời kỳ rối ren, loạn lạc, dân chúng khổ lắm. Ta nghĩ sao bằng con dự thi, chiếm chức Trạng-nguyên, rồi làm quan võ trong triều. Ngoài trấn, thì bọn Cửu-hào cầm quân. Khắp các phủ huyện, bọn Khả-hãn, bọn Tiểu-hãn nắm lực lượng thanh thiếu niên. Bây giờ con sẽ dùng các sức mạnh đó ép triều đình cải tổ, sao cho dân giàu, nước mạnh, có phải hơn không?

Thủ-Độ tỉnh ngộ:

- Con xin nghe lời dạy của bác.

- Thế lệ dự thi ra sao?

- Đầu tiên sĩ tử ghi tên ở các cả các trấn, các huyện. Họ phải qua một cuộc thi văn, đấu võ, để lọc bớt đi những người vô tài. Những người này được đưa về Thăng-long. Binh-bộ lại thi tuyển một lần nữa, lấy 72 người. 72 người này sẽ vào đình thí. Đây là thành phần dân dã. Còn phàm con cháu các quan, văn từ chức Thị-lang, võ từ cấp Đô-thống, hoặc thuộc ngoại thích (họ phía các bà vợ vua), Hoàng tộc, thì ghi danh ở quan Tổng-trấn Thăng-long. Quan Tổng-trấn cho tuyển lấy 72 người, rồi được vào đình thí ngay.

- Các môn thi ra sao?

- Trước hết là thi lực. Mỗi thí sinh phải dùng hai tay cử một khúc gỗ 200 cân (100kg), đi một vòng sân. Ai không làm được như vậy thì bị đánh trượt. Thứ nhì là ngồi trên mình ngựa vừa phi vừa bắn tên. Ai bắn trung từ đến 10 mũi thì trúng cách. Cuối cùng các sĩ tử đấu võ với nhau.

- Võ đài đình thí ở đâu?

- Đặt tại giữa sân viện Giảng-võ.

- Tổ chức cũng khá gọi là chu đáo đấy. Vậy đình thì sẽ diễn ra như thế nào?

- Chia 72 người thành 36 cặp, các thí sinh đấu với nhau, lọc lấy 18 người cho đỗ Tiến sĩ. Ba người đỗ đầu là Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa. Đây là các sĩ tử dân dã. Còn các sĩ tử quyền quý thì 18 Tiến-sĩ, lại chia làm ba toán, tuyển lấy ba người. Cuối cùng ba người này đấu với nhau để phân biệt Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa.

- Như thế có hai loại Tiến-sĩ. Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa cũng có hai loại. Một loại thuộc giới quyền quý, và một loại thuộc giới dân dã.

- Vâng.

Kim-Dung cười:

- Nay Đại-hãn! Tại sao Đại-hãn cố đoạt lấy ngôi Trạng-nguyên cho thiên hạ nể vì?

- Huynh không thích! Nhưng người ta bắt huynh phải ứng thi, dường như với mục đích mượn võ đài giết huynh mà không ai dị nghị được. Nay nghe bác dạy, huynh quyết đoạt chức Trạng-nguyên, rồi sẽ cầm quân...

Bà Trần Lý ân cần dặn Thủ-Độ:

- Ta biết từ trước đến giờ, vì con cần dấu thân phận, nên dường như con không dám dùng tên họ thực, con lại cũng chuyên xử dụng võ công Hoa-sơn. Bây giờ thân phận con không nhỏ nữa, con cứ đường đường chính chính, nói với anh hùng thiên hạ tên họ của mình, rồi xử dụng võ công Đông-a. Đó là lối hành xử quang minh lỗi lạc...Sau ngày tuyển võ rằm tháng tám, dù con có trúng tuyển hay không, cũng không cần thiết. Con phải về Thiên-trường thuật cho chúng ta nghe tất cả những gì liên quan đến công chúa Đoan-Nghi và con của người.

- Vâng!

- Tự-Khánh, Mỹ-Vân hiện đang đi các trấn cố vấn, dạy võ, kiểm tra công việc làm của các Khả-hãn chưa về. Bây giờ ta dẫn Tự-Thừa đi Đông-triều mấy ngày. Vậy ở nhà con với Kim-Dung, Mỹ-Vân cứ thay nhau luyện võ cho bọn Khả-hãn, vì sắp tới ngày tuyển võ rồi.

Chiều hôm ấy, Khả-hãn Nhất-Anh, phụ trách vùng Thăng-long đến báo cho Thủ-Độ một tin quan trọng:

- Đại-hãn! Chúng ta có thể xử tử tên Đàm Thì-Phụng được rồi!

-!?!?!?

- Sứ đoàn Tổng lên đường đi Chiêm. Thái-úy Đàm Thì-Phụng sai toàn bộ gia tướng, đội thân binh theo hộ tống. Trong dinh chỉ còn khoảng mười võ sĩ canh phòng mà thôi. Hôm nay nhà y có giỗ.

Thủ-Độ nhảy phắt lên:

- Mạng tên này cùng rồi. Đêm nay là đêm chúng ta trả mối thù đau đớn đứt ruột ra từ mấy năm nay.

Nó cùng Mỹ-Vân, Kim-Dung mở tấm bản đồ dinh Thái-úy ra nghiên cứu

từng chi tiết. Mỹ-Vân đề nghị:

- Trưa mai nhà Thì-Phụng có giỗ, sau khi giỗ, tất gia nhân mệt mỏi, lăn ra ngủ, thì chúng ta đột nhập vào mới dễ. Đại-ca định giết hết bọn chúng, hay chỉ giết mình tên Đàm Thì-Phụng?

- Ta không giết hồ đồ như vậy, trước hết ta tra khảo y, vợ con y đã. Sau đó ta làm một bài cáo tri tố hết tội lỗi y rồi hẹn trong vòng ba tháng, triều đình không trị tội y, ta mới ra tay.

Chiều hôm ấy, Kim-Dung, Thủ-Độ lại ngao du trên hồ Tây. Sau thời gian gần nhau, hai trẻ đã yêu nhau mặn nồng, nhưng cả hai vẫn giữ được trong sạch. Kim-Dung hỏi Thủ-Độ:

- Đại-ca! Từ khi gặp mẹ em, dường như Đại-ca có điều gì lo lắng, mà Đại-ca dấu kín. Hôm nay, chỉ có hai đứa chúng ta. Đại-ca có thể cho em biết được không?

Thủ-Độ thở dài:

- Anh sợ một ngày kia, chúng mình sẽ phải xa nhau.

- Bố mẹ em là những đại tôn sư võ học, tính tình phóng khoáng. Em tin rằng chúng ta sẽ được toại nguyện.

Tuy nghe Kim-Dung nói vậy, nhưng Thủ-Độ cũng không khuây được, vì cái bức tường hai người là con chú, con bác ruột.

Kim-Dung cam kết:

- Dù bất cứ hoàn cảnh nào, nhất định chúng ta cũng không bỏ nhau. Giả như bố mẹ có bắt em lấy chồng thì tuy ở với chồng, nhưng em vẫn dành hết cho anh.

Thế rồi hai người thả neo trên hồ, chuyện trò. Phàm chuyện trai gái mới yêu nhau, thì chẳng chuyện gì ra chuyện gì cả. Nhưng không bao giờ hết.

Hai trẻ ôm nhau qua đêm. Trời sáng, Kim-Dung chèo thuyền về Tây-hồ Thủy-xá, vừa bước lên bờ, đã thấy Khả-hân Thăng-long là Nhất-Anh, Khả-hân Gia-lâm là Nhất-Hào đang ngồi chờ. Trên gương mặt hai người hiện ra nét nghiêm trọng.

Thủ-Độ hỏi:

- Cái gì đã xảy ra?

Nhất-Anh thưa:

- Đêm qua, con quý ba đầu hiện lên trong dinh Thái-úy Đàm Thì-Phụng.

Thủ-Độ, Kim-Dung cùng bá hốc mồm ra:

- Quý ba đầu?

- Vâng.

- Con quý này đã làm gì?

Nhất-Hào đáp:

- Nó giết sạch trâu, bò, lừa, ngựa, gà, vịt chó, mèo. Còn gia nhân, gia tướng thì không biết nó giết bằng cách gì, cơ thể nạn nhân không có vết thương, người chết lạnh như băng.

- Ái chà!

Thủ-Độ than:

- Như vậy sát nhân dùng Huyền-âm nội lực rồi! Còn tên Đàm Thì-Phụng?

- Đàm với bảy bà vợ, ba con trai, chín con dâu, mười hai đứa cháu đều bị khoét hai mắt, chọc thủng hai tai, cắt lưỡi, cắt gân chân tay. Con quý hành sự xong, còn bằng bó cho nạn nhân khỏi chết. Sau đó con quý còn đi dán 12 tờ cáo tri khắp Thăng-long.

- Tờ cáo tri nói gì?

Nhất-Anh chìa ra tờ giấy:

- Em có mang về được một tờ.

Kim-Dung cầm lấy đọc:

Tam đầu quý Long-thành

cáo tri với nhân sĩ, võ lâm.

Tên Đàm Thì-Phụng, xuất thân là một đô thống, tài không, đức không. Nhờ con gái tiến cung, mà được lên hàng tướng quân, được phong chức tước. Rồi dần dần leo lên tới chức Phụ-quốc Thái-úy.

Than ôi! Từ ngày đức Thần-tông băng, Đại-Việt ta phải chịu liên tiếp cái nạn gà mái gáy. Mỗi khi một bà Thái-hậu lên cầm quyền, thì lại có nạn giết hại tôn thất. Triều Lý lập lên đã trên hai trăm năm, chỉ vì cái nạn ngoại thích tàn sát, mà nay số đình không quá vài trăm. Hỏi trong lịch sử cổ kim Hoa, Việt, có triều đại nào mà Hoàng-thân, Quốc-thích bị giết nhiều như vậy không?

Hơn mười năm nay, trong cung thì Đàm hậu lộng quyền, bên ngoài thì Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng cùng phe đang chuyên quyền.

Nhà vua sớm nhận thấy cái nguy họ Đàm, nên đã sai sứ sang Mông-cổ

thỉnh Phò-mã Thái-úy Trần Thủ-Huy cùng công chúa Đoan-Nghi về để chinh
đốn lại kỷ cương, lập lại thịnh thời của cá vị tiên đế.

Công chúa với con trai vừa về đến Đại-Việt, thì tên Đàm Thì-Phụng, Đàm
Dĩ-Mông sai gia nhân phục kích, dùng loạn tên bắn chết. Đứa con trai còn thơ
bị kinh hoàng quá hóa điên, phải lưu lạc đầu đường xó chợ.

Mới đây, họ Đàm dị tâm, sai sứ sang đút lót với các đại thần Tống, tâu
rằng nhà vua bị điên, không thể cầm quyền. Giòng họ Lý không còn ai, xin
phong cho Thì-Phụng làm An-Nam quốc vương.

Vì vậy, nay ta giết cả nhà tên Đàm Thì-Phụng. Treo án tên Đàm Dĩ-Mông.
Nếu y còn manh tâm cướp ngôi, thì sẽ giết cả nhà, kể cả chó mèo trâu bò gà
vịt.

Nay cáo tri.

Long-thành tam đầu quý.

Nghe đọc xong, Thủ-Độ thần thờ người ra, nó nghĩ thầm:

- Không biết ai đã giả danh ta làm việc này? Hà! Ai mà biết bí ẩn của vụ
án sát hại mẹ ta? Ta chưa kịp ra tay, y đã ra tay trước?

Kim-Dung cầm tờ giấy, tay nàng run lên bần bật. Thủ-Độ kinh hãi hỏi:

- Dung! Có gì lạ không?

- Không những lạ, mà còn trời rung, đất chuyển nữa. Loạn to đến nơi rồi!

- Anh không hiểu!

Kim-Dung giảng giải:

- Anh không hiểu là phải. Công chúa Đoan-Nghi cùng người con mất tích, gia đình em điều tra mãi không ra manh mối. Bây giờ không biết ai giả làm con quý ba đầu giết cả nhà Thái-úy Đàm Thì-Phụng, rồi cáo tri rằng họ Đàm đã ám toán công chúa. Có hai vấn đề được đặt ra là: Một thế lực nào đó, chơi xấu. Họ muốn hạ thế lực họ Đàm, họ giả quý ba đầu, giết Thì-Phụng. Họ tố tui Đàm hại công chúa, gây cho phái Đông-a bị chạm tự ái, sẽ ra tay tru diệt họ Đàm. Ngược lại triều đình cũng nghi con quý ba đầu là người phái Đông-a, giết Thì-Phụng. Toàn gia một Quốc-trượng lĩnh Phụ-quốc thái-úy bị giết, nhất định triều đình sẽ phải đem quân về Thiên-trường, làm cỏ phái Đông-a! Hoặc giả, những điều cáo tri đúng sự thực, thì đây là một loại Ủng-sơn song hiệp, đã giả danh đại ca.

Kim-Dung ngừng lại suy nghĩ, rồi tiếp:

- Anh nói với mẹ rằng, anh biết vụ này rất tường tận. Vậy, lời cáo tri của kẻ giả quý ba đầu đúng hay sai?

- Đúng hoàn toàn. Nhưng không hấn bọn Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông, chủ động, mà chúng tuân theo mật chỉ của Tống.

Kim-Dung nhảy phắt lên:

- Vậy thì kẻ giả quý ba đầu không có ý gắp lửa bỏ bàn tay. Dĩ nhiên họ không phải là người xấu. Họ là đại gia hành hiệp.

- Anh phải điều tra xem ai giả danh anh. Kim-Dung! Liệu việc này có do anh Thừa, anh Khánh làm không?

- Mẹ cũng như hai anh ấy còn chưa biết công chúa Đoan-Nghi ở đâu? Lại càng không biết người bị giết, thì sao có thể là hai anh ấy ra tay? Vả hai anh ấy cực kỳ thống hận triều Lý, hai anh ấy muốn dung dưỡng tên Đàm Thì-Phụng cho dân chúng phẫn uất để triều Lý mau sụp đổ, đời nào hai anh ấy

giết tên Thì-Phụng nhỉ!

Vụ án Đàm Thì-Phụng làm chấn động toàn quốc. Phe đảng họ Đàm kinh hồn táng đờm. Nhà vua nhân đó, phong Kiến-khang vương Long-Ích làm Thái-úy phụ quốc thay thế Thì-Phụng.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 38 - Huyết Nhục Trùng Phùng

Thấm thoát đã đến ngày mười tư tháng tám. Trong suốt mười ngày trước, Tự-Khánh, Thủ-Độ, Mỹ-Vân, Kim-Dung ngày đêm luyện võ cho bọn Cửu-hào. Bản lĩnh chúng tiến nhanh vô cùng.

Thủ-Độ lấy bốn cái thẻ bài trao cho TỰ-THỪA:

- Đây là thẻ bài của cung Ngọc-lan. Người nào cầm thẻ bài này, thì coi như kẻ thân tín của Nam-thiên huyền-quân. Em phải vào cung để điểm danh, trước khi thí võ. Vậy hai anh dùng thẻ bài này dẫn Kim-Dung, Mỹ-Vân trà trộn vào đám con quan, xem cuộc thi tuyển.

Nó dặn bọn Cửu-hào:

- Khi phải lên đài đấu với sĩ tử, các em chỉ nên đánh cầm chừng, dò dẫm bản lĩnh của họ. Nếu thấy bản lĩnh họ cao thâm, hãy xử dụng hết công lực. Còn như bản lĩnh họ thấp, ta cứ đánh lấy lệ. Cuối cùng ta dùng một tuyệt chiêu thắng họ. Sau khi thắng họ, thì phải khen ngợi họ, tìm cách kết thân, rồi rủ họ nhập vào hệ thống Khả-hãn của mình. Có như vậy, ta mới đủ lực làm cái gì cho đất nước.

Thủ-Độ về cung Ngọc-Lan vào buổi trưa hôm mười tư. Đạo-cô Thụy-Hương thấy nó thì mừng ra mặt:

- Đàm Độ! Người đi đâu hai tháng nay?

- Đệ tử đi Phong-châu, Đãng-châu, Hồng-châu chơi.
- Người có biết ngày mai là ngày tuyển võ đình thí không?
- Đệ tử nhớ. Nhưng đệ tử không muốn dự tuyển, vì bản sự quá non nớt.
- Không muốn thì cũng phải thi, vì mi là cháu Hoàng-hậu.
- Thưa Tiên-tử, thế ai làm giám khảo?

- Kiến-khang, Kiến-bình vương cùng Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu, Quản Khu-mật viện Quách Bốc. Ta sẽ cố gắng giúp mi đoạt được ngôi vị Tiến-sĩ, rồi cho mi làm trưởng đoàn Thị-vệ cung này. Mi tắm rửa rồi lên đây ăn cơm với ta.

Trong khi tắm, Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Dù gì Tiên-tử cũng là người mà phụ thân ta sủng ái trên ba năm. Trước đây bà đối xử tàn tệ với ta, chẳng qua vì ghen tương với mẹ ta mà ra. Bây giờ bà đối thái độ, thân ái với ta, vì muốn dùng ta thay phụ thân ta. Làm sao bây giờ?

Tưởng đến lần trước, Thụy-Hương trong y phục lụa mỏng, bó sát người, ôm áp, vuốt ve, hôn hít khắp người nó. Cơ thể nó lại rùng rục như hàng trăm ngọn lửa thiêu đốt, mặt nó nóng bừng. Nó vội dùng thức khí công Tiêu-sơn hóa tinh pháp, lập tức một cảm giác mát mẻ đến với nó. Nhưng chỉ một lát sau, người nó lại rạo rực, chân khí chạy hỗn loạn.

Nó than:

- Làm sao bây giờ?

Thay quần áo, Thủ-Độ lên Tam-Thanh điện. Trong điện chỉ có mình Thụy-Hương. Cung nga, thái giám không còn người nào cả. Thụy-Hương

ngồi bên cạnh một mâm cơm, đầy thức ăn bốc hơi ngùn ngụt; nào cá hấp, nào thịt gà nướng, nào canh thập cẩm. Thụy-Hương chỉ mâm cơm:

- Người biết không? Đầu bếp ở đây cũng khá, nhưng không thể so sánh với ta. Ta biết hôm nay người sẽ trở về, nên đích thân ta vào bếp làm những món này cho người ăn đấy.

Thủ-Độ từng nghe Thúy-Thúy thuật lại rằng, Thụy-Hương là người có hoa tay về khoa nấu nướng. Hồi Thái-tử Long-Xưởng còn sống, nàng từng giữ chức Thái-tử thượng thiện. Cho đến vua Anh-tông, không thiếu gì những Ngự-trù tài ba, mà cũng bị nàng chinh phục bằng tài nấu nướng.

Thụy-Hương xới cơm, gấp thức ăn bỏ cho Thủ-Độ. Nó im lặng thưởng thức hương vị tuyệt đỉnh của các món trân bảo.

Ăn xong, Thụy-Hương vẫy Thủ-Độ theo theo bà vào phòng. Thủ-Độ muốn chống lại, mà chân tay vô lực. Trong phòng của Thụy-Hương, dường khảm xà cừ sáng lóng lánh. Nệm trải khăn bằng lụa hồng nhạt. Thuận tay Thụy-Hương đóng cửa, rồi bà ôm chầm lấy nó. Thủ-Độ điếng người đi, nó nghiến răng nghĩ thầm:

- Không thể! Ta không thể chung một người đàn bà với cha ta.

Nó vận Tiêu-sơn hóa tinh pháp.

Ghi chú của thuật giả

Viết đến đây, tôi xin ngừng lại, để độc giả Anh-hùng Đông- A suy đoán:

- Thủ-Độ là người con có hiếu, nhưng liệu có chống lại sức cám dỗ, tài chinh phục đàn ông của Thụy-Hương không?

- Hay Thủ-Độ nhắm mắt hưởng thụ, vì nó bị ảnh hưởng của phong tục

vùng Thảo-Nguyên: Khi cha chết, con có quyền ăn nằm với tất cả vợ của bố, chỉ trừ mẹ đẻ?

Lý nào đúng?

Sáng hôm sau, Thủ-Độ dậy sớm đến võ đường trong Hoàng-cung để Phạm Bình-Di điểm danh. Bọn Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du nhìn nó bằng nửa con mắt. Đoàn Thượng nói nhỏ:

- Thằng khùng mà cũng thi võ. Nếu nó đấu với ta, thì chỉ nửa chiêu, cam đoan ta đánh cho nó thành tàn tật.

Phạm Bình-Du nói thầm vào tai Nguyễn Dư, Đoàn Thượng:

- Chúng ta đều nhận mật chỉ của Hoàng-hậu, nhân cuộc đấu này, dùng võ công giết tươi nó đi cho tuyệt hậu hoạn. Vậy trong anh em chúng ta, ai rút thăm đấu với nó, thì phải làm cho được.

- Từ hồi đó đến giờ, nó có luyện võ bao giờ đâu? Giết nó chỉ cần một chiêu cũng đủ.

Nội công Thủ-Độ rất cao, bao nhiêu lời bàn tán, nó nghe thấy hết. Nó nghĩ thầm:

- Ủ! Cho chúng bay bàn tán. Nếu trời xanh dun dúi, mà bọn bay đấu với ta, ta không giết bọn bay đâu, mà gây cho bọn bay nhục nhã ê chề, làm trò cười cho thiên hạ.

Sau khi điểm danh, Phạm Bình-Di dẫn 72 đệ tử lên đường đến viện Giảng-võ. Trong sân điện, võ đài là một cái sàn cao hơn trượng, vuông vức mỗi bề có đến hơn mười trượng. Xa xa, xung quanh, có tám khán đài theo hình Bát-quái, dùng cho quan khách tham dự. Cái ở phương vị quẻ Càn cao hơn hết, trên đặt cái ngai vàng; đây là khán đài của nhà vua, các vị thân

vương, đại thần. Khán đài đặt ở phương vị quẻ Khôn dành cho các giám khảo. Còn lại sáu khán đài dành cho sáu đại môn phái: Tiêu-sơn, Đông- A, Mê-linh, Sài-sơn, Tây-vu, Thiên-sơn.

Theo chương trình, đúng giờ Thìn, thì nhà vua sẽ cùng đạo cô Nam-thiên huyền quân đến. Thế mà gần cuối giờ Mão, mới chỉ có chương môn nhân phái Mê-linh là Nghi-Phương sư thái cùng hơn năm trăm đệ tử tới mà thôi.

Binh-bộ thượng thư Đỗ Kính-Tu cuống lên, hỏi Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn:

- Dường như có sự bất thường gì thì phải?

Đoàn Văn than:

- Trước đây, mỗi khoa tuyển võ, triều đình để cho các môn phái với Binh-bộ tổ chức. Ứng sinh thuộc đệ tử các phái. Lần này triều đình gạt các môn phái ra, lại nữa triều đình cấm các phái không được thu đệ tử, nên ứng sinh hoàn toàn là người của Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng. Chính vì vậy mà các môn phái không tới tham dự.

Các giám khảo cũng đã đến: Kiến-khang vương, Kiến-bình vương, Phùng Tá-Chu, Quách Bốc.

Ngồi dưới đài, Thủ-Độ đưa mắt nhìn Phùng Tá-Chu:

- Bố mẹ ta nói, chồng của cô Kim-Ngân ta tên Phùng Tá-Chu, là một mỹ nam tử quả không ngoa. Tuổi người đã gần năm mươi mà trông vẫn như cây ngọc trước gió.

Ba tiếng pháo nổ, rồi âm nhạc cử lên, tiếng loa xướng:

- Hoàng thượng giá lâm.

Từ giám khảo cho tới các thí sinh đều quỳ gối, cúi mặt xuống. Nhà vua đi ngựa. Phía sau ngựa có hai cái kiệu. Trên kiệu là đạo cô Nam-thiên với An-toàn hoàng hậu.

Tên thái giám Đỗ Quảng hô:

- Miễn lễ.

Tất cả đứng dậy.

Nhà vua, đạo cô, Hoàng hậu cùng lên đài ngồi. Binh-bộ thượng thư Đỗ Kính-Tu tâu thể lệ tuyển võ, số thí sinh, cùng danh tính các giám khảo.

Đạo-cô Nam-thiên hỏi:

- Đỗ thượng thư! Tại sao các môn phái không ai tới dự?

- Thần cũng không hiểu tại sao nữa.

Thủ-Độ phóng con mắt nhìn trong khán đài dành cho Hoàng-tộc, gia đình các quan, nó nhận ra Tự-Thừa, Tự-Khánh, Kim-Dung, Mỹ-Vân đã có mặt.

Có tiếng loa hô:

- Thiên-sứ đại nhân cùng sứ đoàn tới.

Chánh-sứ Triệu Dụng-Chi, phó sứ Lâm Hoài-Đức với ba bốn bồi sứ cỡi ngựa đi vào. Nhà vua cùng các đại thần đứng dậy chào. Sứ đoàn an tọa xong.

Thủ-Độ đã nghe nói trong sứ đoàn có bốn bồi sứ đều họ Đinh mang tên Đinh Hoàng, Đinh Huyền, Đinh Thanh và Đinh Hồng. Nó đã biết mặt Huyền, Thanh, Hồng. Hôm nay nó mới thấy Đinh Hoàng. Mới nhìn Đinh Hoàng, người nó đã choáng váng: Dù thời gian qua gần chục năm, nó cũng nhận ra Đinh Hoàng là tên chỉ huy đội tiền thủ ám toán mẹ nó. Đinh Hoàng cụt một

tay trái, tay áo để rũ xuống. Nó nghiêng răng nhìn y với con mắt tóe lửa.

Cuộc thí võ bắt đầu. Kiến-khang vương là chánh chủ khảo. Ông lên đài nhắc các thí sinh năm điều:

- Một là không được dùng ám khí có tẩm thuốc độc. Hai là không được cắn đối thủ. Ba là chỉ đấu để phân cao thấp. Thí sinh nào đánh chết đối thủ thì bị đánh trượt. Bốn là thí sinh nào nhận thấy bản lĩnh kém cỏi, thì có quyền rút lui. Năm là, sau khi tuyển ba khôi nguyên Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa bất cứ thí sinh nào không phục, cũng có quyền lên đài thách đấu. Nếu như thí sinh nào đã bại được khôi nguyên nào thì được thay thế khôi nguyên đó

Cuộc tuyển võ cho thí sinh dân dã bắt đầu. Trong 72 người được chia làm 36 cặp đấu với nhau. Ai thắng thì thành Tiến-sĩ. Ai bại thì thành Dũng-sĩ.

Thủ-Độ mãi nhìn Đình Hoàng nghĩ phương cách giết y trả thù mẹ, thành ra cuộc long tranh hổ đấu, diễn ra thế nào, nó không biết. Mãi cho đến khi tiếng loa xướng danh 36 Tiến sĩ, Trạng-nguyên, Bảng-nhân Thám-hoa đến trước nhà vua quỳ gối, nó mới trở về thực tại, phóng mắt nhìn: Trong 36 Tiến-sĩ, đủ mặt chín Khả-hãn Cửu-hào của nó.

Cuộc tuyển võ ngừng lại trong nửa giờ, rồi sẽ tiếp tục phần dành cho con cháu đại thần, Hoàng-tộc. 72 thí sinh, được bốc thăm, chia ra làm 36 cặp, sẽ theo thứ tự lên đài đấu với nhau. Thủ-Độ thuộc cặp thứ 36. Nó phải đấu với Phạm Kính-Nghĩa, con trai của Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân. Có hai người làm trọng tài là quan Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn và Vũ-kị thượng tướng quân Phạm Bình-Di.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Bác Lý, anh Thừa, anh Khánh, Kim-Dung muốn ta tranh Tiến-sĩ, rồi lấy

Trạng-nguyên. Nhưng, ta không muốn đả bại con của ông thầy đã yêu thương ta. Nhất định, ta sẽ giả thua, để Kính-Nghĩa thắng, mà thành Tiến-sĩ.

Trên đài, từng cặp được gọi lên. Những cuộc long tranh, hổ đấu diễn ra, hăng vạn người hồi hộp theo dõi, mà thủy chung Thủ-Độ vẫn hướng đôi mắt vào gã Đình Hoàng. Sau khi 35 cặp tranh thắng, thì Phạm Bình-Dì xướng danh gọi:

- Bây giờ tới cặp thứ 36. Hai thí sinh tranh thắng là Phạm Kính-Nghĩa, trưởng tử của Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân và Đàm Độ, cháu của Hoàng-hậu.

Thủ-Độ lên đài, đứng đối diện với Kính-Nghĩa. Bình-Dì hô:

- Xuất chiêu!

Kính-Nghĩa ra chiêu Đồng-tử bái Quan-âm, hai tay chắp lại như hành lễ với đối thủ. Thủ-Độ cũng ra chiêu Đồng-tử bái quan âm, rồi lùi lại sau một bước. Kính-Nghĩa dùng võ công Sài-sơn, xuất chiêu Thiên-vương trấn thiên, kinh phong khá mạnh. Thủ-Độ xuất chiêu trong Hoa-sơn chưởng đỡ. Hai chưởng đụng nhau, nó không dám nhả kinh lực. Bộp một tiếng, nó làm bộ lão đảo lui lại. Kính-Ân tỏ ra quân tử, chờ cho Thủ-Độ đứng vững rồi lại xuất chiêu Lôi-đả Ân-tặc. Thủ-Độ vẫn dùng võ công Hoa-sơn đỡ. Thình thoảng nó cũng giả bộ trả lại một đòn. Cứ như vậy, hai bên qua lại hơn năm chục chiêu. Khán giả không khám phá ra Thủ-Độ giả bộ. Người người lắc đầu, tỏ vẻ khinh rẻ bản sự của nó quá thấp.

Nhưng Thủ-Độ chỉ qua mặt được những người bình thường thôi. Còn đối với Kiến-khang vương, Kiến-bình vương, Phùng Tá-Chu, phó sứ Lâm Hoài-Đức thì tất cả đã nhận ra nó giả bộ. Nhưng bốn người không muốn lộ mặt nạ nó. Đúng ra với trình độ của Linh-Nam ngũ hổ, năm cao thủ bậc nhất của triều đình cũng nhận ra, song họ thấy Thủ-Độ điên điên, khùng khùng bấy

lâu, họ bị áng mây đó che khuất, nên cũng tin rằng võ công nó quá thấp.

Thình lình Kính-Nghĩa tung ra một chiêu cực mạnh. Thủ-Độ để hở ngực cho chưởng trúng vào. Bộp một tiếng, nó giả bật tung lên cao, rồi ngã sóng xoài trên đài, quần quai một lúc mới đứng dậy được. Nó chấp tay vái Kính-Nghĩa:

- Đa tạ sư huynh đã nhẹ tay.

Phạm Bình-Di tuyên bố:

- Thí sinh Phạm Kính-Nghĩa thắng thí sinh Đàm Độ. Cuộc đấu chấm dứt.

Kính-Nghĩa, Thủ-Độ vái nhau, rồi hướng vào khán đài Càn-vị của nhà vua vái ba vái.

Từ lúc Thủ-Độ lên đài, bọn Đinh Huyền, Đinh Thanh, Đinh Hồng thấy mặt nó hơi quen quen. Song vì từ khán đài Càn-vị đến võ đài quá xa, nên ba người không nhận ra nó. Bây giờ Thủ-Độ quay mặt đối diện với chúng. Chúng nhận ngay ra nó. Đinh Hồng từng bị nó làm nhục, cơn giận nổi lên. Y quát:

- Thì ra là mi.

Rồi y tung mình lên võ đài, tay xuất chiêu Hổ-trảo chụp nó. Quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn là trọng tài, đứng ngay mép đài. Y thấy tự nhiên một bồi sứ ra tuyệt chiêu chụp Thủ-Độ, thì kinh ngạc vô cùng. Nếu để nó trúng trảo đó thì sẽ mất mạng. Y vận khí phát một chưởng hướng Đinh Hồng. Đang lơ lửng trên không, Đinh Hồng biến trảo thành chỉ hướng bàn tay Đoàn Văn. Nếu Đoàn Văn không thu chưởng về, thì huyết Lao-cung của y sẽ bị thương. Đoàn Văn biến chưởng thành gạt, gạt tay Đinh Hồng. Bộp một tiếng, Đoàn Văn bị bật lùi về sau. Y ọe một tiếng, mửa ra búng máu.

Đình Hồng lại phát một chưởng hướng Thủ-Độ. Phạm Bình-Di thấy chưởng lực của Đình quá hùng hậu. Y vội phát một Hoa-sơn chưởng đỡ. Bình một tiếng, Phạm lão đảo bật lui liền ba bước. Đình Hồng nghiêng răng phát một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực hướng Thủ-Độ. Mọi người cùng thét lên kinh hoàng, có người nhắm mắt lại không dám nhìn nó tan xương nát thịt.

Thủ-Độ cười nhạt, nó xuất chiêu Đông-hải lưu phong trong Đông- A chưởng, khoan thai đánh vào giữa chưởng Đình Hồng. Bình! Đình Hồng bị bật lui liền hai bước. Còn Thủ-Độ đứng ung dung giữa đài.

Tất cả quảng trường đều kinh ngạc.

Đình Hồng quát lên:

- Phên này mi phải chết.

Y lại phát chưởng tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ bình tĩnh dùng Đông- A chưởng đấu với y. Áp lực chưởng làm đám sĩ tử ngồi gần đài phải nhảy lui lại.

Trước đây, Thủ-Độ đã luyện được cả nội công dương cương lẫn âm nhu, song nó không biết phát lực. Trong mấy tháng qua, nó được bà Trần Lý, hai anh họ Thừa, Khánh dạy cách phát lực, cùng truyền võ công cho nó. Bây giờ bản lĩnh của nó bỏ xa Đình Hồng. Tất cả cử tọa thấy mỗi chiêu nó đánh ra mạnh đến kinh người. Giá như nó dùng bản lĩnh chân thực khi thi võ, thì chỉ một chiêu đã khiến Phạm Kính-Nghĩa tan xương nát thịt.

Đấu được trên trăm chiêu, Thủ-Độ nghe tiếng Trần Thừa dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai:

- Em nhảy lùi lại ba bước, rồi vận âm kinh.

Lập tức Thủ-Độ làm theo. Nó vừa vận âm kinh xong, thì chuông của Đinh Hồng chụp lên người nó. Nó xuất chiêu Phong-ba hợp bích đỡ. Xùy một tiếng, chuông của Đinh Hồng mất tằm mất tích, người y lão đảo lùi lại. Thủ-Độ chưa kinh nghiệm chiến đấu, bằng không nó đánh liên hai chiêu thì Đinh Hồng đã bỏ mạng.

Trần Thừa dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Thủ-Độ:

- Thủ-Độ nghe đây! Phàm khi đấu võ, đối thủ bị mất căn bản, thì phải tấn công như mưa sa, như bão táp; không thể để đối thủ kịp phục hồi.

Đinh Hồng hít một hơi lấy lại sức, y lại tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ lại dùng âm kinh phát chiêu. Chiêu đầu, Đinh Hồng bị bật lui. Nhớ lời dẫn của Trần Thừa, Thủ-Độ đánh liên tiếp chiêu thứ nhì. Y lão đảo lùi lại. Đến chiêu thứ ba thì y bay bổng khỏi đài, nằm đứ đừ dưới đất.

Đinh Huyền nhảy ra đỡ sư đệ dậy. Còn Đinh Thanh thì tung người lên đài tấn công Thủ-Độ.

Bổng có tiếng quát:

- Khoan.

Phùng Tá-Chu tung mình lên đài. Ông chấp tay hướng Đinh Thanh:

- Đinh tam gia! Không biết thí sinh Đàm Độ đã làm điều gì vô phép, mà hết Đinh tứ gia, rồi đến Đinh tam gia trừng phạt y? Các vị là những tôn sư võ học Trung-quốc, tại sao lại bắt nạt một đứa con nít như thế này?

Đinh Thanh chỉ Đinh Hồng:

- Y...y đã dùng thủ đoạn ám muội bắt tam đệ của tôi, rồi làm nhục.

Tá-Chu hỏi Thủ-Độ:

- Người đã làm gì Đinh tứ gia?

Thủ-Độ cười nhạt nói với Đinh Thanh:

- Tôi cùng với một người em gái, đánh cá trên hồ Tây. Đinh Hồng trêu ghẹo em gái tôi, rồi y nhảy xuống thuyền của chúng tôi định dở trò ám muội. Tôi đường đường, chính chính dùng Thiên-la thập bát thức của phái Đông- A bắt y. Võ công Đông- A đâu có phải là võ công tà môn?

Là người thông minh tuyệt đỉnh, nên chỉ nghe đôi bên nói với nhau mấy câu, nhìn thân pháp, công lực Thủ-Độ; Tá-Chu cũng đoán ra được năm phần: Võ công Thủ-Độ cao hơn Đinh Hồng. Nó đã làm nhục y.

Đinh Thanh nhớ lại cái nhục mình bị treo ngược. Y rút kiếm đưa vào cổ Thủ-Độ. Tá-Chu biết võ công Thủ-Độ cao hơn anh em họ Đinh. Nên ông không can thiệp. Thủ-Độ búng tay vào sống kiếm của Thanh, keng một tiếng, Thanh bị bật lui một bước.

Thủ-Độ nhảy lùi liền ba bước, nó đã lấy cái chài trên lưng ra, rồi tung lên. Cái chài chụp vào người Đinh Thanh.

Cả quảng trường cùng bật lên tiếng kêu:

- Thiên-la thập bát thức.

Đinh Thanh kinh hoảng. Y tung người lên cao tránh thoát. Thủ-Độ vung chài hướng lên không. Đinh Thanh quay kiếm gạt chài. Sợ chài bị rách, Thủ-Độ giật tay một cái, chài thu gọn lại.

Đinh Thanh vừa xuống đài, y xia kiếm tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ từ Càn-vị, phương Phong-địa-quan bước sang Ly vị phương Ly-vi-hỏa tay tung chài chụp Đinh Thanh.

Đấu với nhau được khoảng năm chục chiêu, mọi người thấy kiếm thuật của Đinh Thanh thực tuyệt diệu. Ai cũng nghĩ: Kiếm pháp của y thực có một không hai. Thế nhưng mỗi khi Thủ-Độ vùng chài, là căn bản của y bị tuyệt.

Thình lình Thủ-Độ từ Khôn-vị phương Địa-thiên-thái bước sang Ly-vị phương Thiên-thủy-tụng, chài tỏa ra chụp Đinh Thanh gọn gàng vào trong. Nó điểm huyết y rồi ném xuống đài.

Phùng Tá-Chu hỏi Thủ-Độ:

- Cháu bé! Cháu là thí sinh thuộc ngoại thích, thì đều là đệ tử của Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng. Võ công Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng là võ công Hoa-sơn. Tại sao cháu không sử dụng võ công Hoa-sơn, mà sử dụng võ công Đông-A? Nhưng nội lực lại hòa dương cương của Đông-A với âm nhu của Mê-linh?

Thủ-Độ chấp tay:

- Cháu không hề học võ với Vũ-kị thượng tướng quân Phạm Bình-Di. Còn võ công Đông-A, thì cháu học với bố cháu.

Phùng Tá-Chu hỏi Hoàng-hậu:

- Thưa nương nương. Như Vũ-kị thượng tướng quân giới thiệu thì cháu họ Đàm. Vậy cháu thuộc vai vế như thế nào với nương nương?

Đàm hậu đáp:

- Nó không phải họ Đàm, nguyên anh tôi thấy nó ăn mày ở chợ rồi đem về nuôi. Nó là một thằng khùng, được nuôi trong Hoàng-thành lâu rồi.

Tá-Chu cãi:

- Thưa nương nương, dường như có gì bí ẩn ở trong. Bởi muốn luyện nội

công âm nhu Mê-linh, thì phải là người cực kỳ thông minh. Vậy cháu này không thể là người điên được.

Phùng Tá-Chu hỏi Thủ-Độ:

- Cháu có thể khai thân thế cháu cho mọi người biết được không?

Thủ-Độ nhớ lời bà Trần Lý dặn: Bây giờ võ công con cao, tư cách khác phàm, địa vị không nhỏ. Con phải nói thực thân thế mình cho thiên hạ biết. Nó khoan thai nói thực lớn:

- Thưa Đại-đô đốc, cháu họ Trần, tên Thủ-Độ. Phu nhân của Đô-dốc là cô ruột cháu. Cô của cháu nữ danh Kim-Ngân.

Tá-Chu kinh hãi:

- Cháu nói sao? Cháu là con của Thần-nông sứ Trần Lý ư? Tại sao ta chưa từng thấy cháu?

Thủ-Độ hướng vào khán đài Càn-vị, nó nói thực lớn:

- Thưa chư vị anh hùng. Tôi họ Trần, tên Thủ-Độ. Tôi không phải họ Đàm. Cha tôi nguyên là Phụ-quốc Thái-úy Côi-sơn quốc công Trần Thủ-Huy. Mẹ tôi là trưởng công chúa Đoan-Nghi.

Quảng trường có đến mấy vạn người mà không một tiếng động. Thủ-Độ tiếp:

- Cha mẹ tôi đang ở Mông-cổ thì Hoàng-thượng viết thư gọi về. Nhưng cha tôi cho rằng Hoàng-thượng chỉ viết thư thì bên trong ắt có uẩn khúc gì, nên người không về. Mẹ tôi dẫn tôi theo sứ đoàn hồi hương. Khi vừa tới Thăng-long, thì bị kẻ gian phục tiễn thủ bắn chết. Hoàng-thượng sợ phải Đông- A biết mẹ tôi chết oan, ắt sẽ trả thù khủng khiếp lắm. Vì vậy người

ban chỉ dấu nhem vụ mẹ tôi hồi hương. Còn tôi, người truyền đồn ra họ Đàm.

Rồi nó tường thuật tỷ mỉ việc mẹ nó bị phục kích ra sao. Nó phải giả khùng, giả điên sống trong Hoàng-cung. Nó bị hắt hủi, làm nhục như thế nào...

Vèo...vèo...vèo...Một bóng trắng từ khán đài Khôn-vị phóng lên nhanh không thể tưởng tượng nổi. Bóng đó đáp trước mặt Thủ-Độ. Bấy giờ người ta mới nhận ra là một trung niên thiếu phụ, cực kỳ xinh đẹp, chính là bà Kim-Ngân, phu nhân của Đại Đô-đốc Phùng Tá-Chu. Bà nắm lấy hai vai Thủ-Độ, rồi nhìn thẳng vào mặt nó, như muốn tìm ra những nét quen thuộc. Một lát trôi qua, bà ôm lấy đầu Thủ-Độ:

- Đúng rồi! Cháu là cháu của cô.

Rồi không giữ được bình tĩnh, nước mắt dàn dụa, bà nâng cằm Thủ-Độ lên, tát yêu hai cái:

- Giống bố quá! Hai con mắt, mỗi con có hai tròng! Giống bố quá.

Bà hướng vào khán đài Càn-vị, nói lớn:

- Tâu bệ hạ, đứa trẻ này quả là Trần Thủ-Độ, con trai của phò mã Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi. Như bệ hạ cũng như chư vị đều biết, anh Thủ-Huy của tôi có một tướng rất lạ là trong con mắt có hai cái lòng đen. Cháu Thủ-Độ thọ lĩnh cơ thể của cha, nên trong mắt cũng có hai lòng đen.

Nói rồi bà xuống đài.

Thủ-Độ tiếp tục thuật lại thảm cảnh mẹ nó bị giết, rồi nó kết luận:

- Chủ trương giết cha mẹ tôi là Tống triều. Tống-triều ban mật chiếu cho Đàm Thì-Phụng với Đàm Dĩ-Mông thi hành.

Rồi nó thuật lại việc cha mẹ nó bị đem cống cho Tống ra sao, lưu lạc lên Mông-cổ giúp Mông-cổ lập quốc, phá âm mưu của Tống thế nào. Tống triều muốn tìm cách đưa cha mẹ nó rời Mông-cổ, để người của họ có thể chiếm vùng Thảo-nguyên. Tống triều gài bẫy sẵn, khi bố mẹ nó về Thăng-long thì giết chết. Họ ban mật chỉ cho Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông làm, với lời hứa, việc xong xuôi sẽ phong cho Đàm Thì-Phụng làm An-Nam quốc vương. Nhưng chỉ mình mẹ nó về, rồi bị trúng phục binh, mà chết trong loạn tên. Một trong những tên chỉ huy tiền thủ giết mẹ nó có Đinh Hoàng.

Nó chỉ mặt Đinh Hoàng:

- Đinh Hoàng! Dù mi có cháy thành than, ta cũng nhận ra mi. Chính mi là người chỉ huy tiền thủ ám toán mẹ ta. Nam nhi đại trượng phu mình dám làm thì dám chịu. Mi hãy lên đây, ta sẽ dùng võ công đường đường chính chính trả thù mẹ.

Đinh Hoàng cười nhạt:

- Xin các vị đừng nghe lời thẳng diên này. Nó là thẳng ăn mày được họ Đàm đem về nuôi, chứ nó không phải là con của công chúa với Quốc-công Trần Thủ-Huy.

Nói dứt y tung mình lên đài, tay phát Long-trảo chụp Thủ-Độ. Thủ-Độ cười nhạt. Nó dùng Đông- A chưởng tấn công thẳng vào người Đinh Hoàng. Võ công Đinh Hoàng cao hơn Đinh Hồng, Đinh Thanh một bậc. Tuy y chỉ còn một tay, nhưng chưởng phong phát ra mạnh như bài sơn, đảo hải. Y dùng bộ chưởng trấn môn của Hoa-sơn, chân bước theo phương vị Bát-quái. Thủ-Độ cười thầm: Mi dùng võ công này thì khó mà thắng được ta. Thủ-Độ dùng võ công Đông- A. Thấy đấu được trên năm chục hiệp, Thủ-Độ vẫn không thắng được Đinh Hoàng, Trần Thừa dùng Lăng-không truyền ngữ nhắc:

- Thủ-Độ! Xử dụng võ công Lôi-giáng Hoa-nhạc.

Thủ-Độ tỉnh ngộ, nó lui lại, rồi thành linh phát ra một chiêu rất quái dị trong bộ Lôi giáng Hoa-nhạc, mà nó mới học được của bà Trần Lý. Đinh Hoàng bị bất ngờ, y lão đảo bật lui lại ba bước. Thủ-Độ quát lên một tiếng, nó đánh xuống hai chiêu như sét nổ. Đinh Huyền thấy sư huynh lâm nguy, y tung mình lên đài đỡ chiêu của Thủ-Độ. Bình! Cả hai cùng bật lui về sau.

Thủ-Độ cười nhạt:

- Đồ mặt dày! Hai người đánh một! Ta tuy nhỏ tuổi hơn các người. Nhưng ta chấp cả hai anh em người đấy!

Công lực của Thủ-Độ tuy cao, nhưng vì tuổi nó còn trẻ, thời gian luyện không được làm bao, vừa rồi nó phải đấu với Đinh Hồng, Đinh Thanh, nên đã cạn bớt. Bây giờ lại phải đấu với hai người, dùng hai thứ võ công một lúc. Sau khi đấu được trên trăm hiệp, sức nó bắt đầu yếu, cứ mười chiêu mới trả được ba chiêu.

Thành linh Đinh Hoàng, Đinh Huyền cùng quát lên rồi phát ra một chiêu rất thô kệch. Thủ-Độ dùng hai tay đẩy ra một chiêu đỡ. Bạch, bạch hai tiếng, bốn bàn tay đánh vào nhau. Bây giờ cuộc chiến trở thành đấu nội lực. Cả quảng trường đều im lặng hồi hộp theo dõi: Hai đại cao thủ Tổng đấu với một thiếu niên Việt. Khoảng hơn khắc, trên đầu Thủ-Độ đã bốc ra luồng khói trắng. Nó phải lùi liền ba bước.

Ngồi dưới đài, Tự-Khánh kinh hãi nghĩ:

- Làm sao bây giờ!

Chợt nhớ ra một chuyện, chàng hỏi Tự-Thừa:

- Anh đã dạy Thủ-Độ đã học Quy-pháp âm dương chưa?

- Anh có giảng qua.

- Ta nhắc Thủ-Độ áp dụng thử.

- Đành vậy.

Quy-pháp âm-dương là một thức khí công rất cổ. Người sáng chế ra là Bắc-bình vương Đào Kỳ, lĩnh chức Đại Tư-mã thời vua Trưng. Cũng như Thủ-Độ, ngài có cái may là luyện thành cả nội công dương cương lẫn âm nhu. Trong lần đấu với Phong-châu song-quái, bị hai người dùng nội công thượng thừa tấn công, sắp nguy đến tính mệnh. Chân khí hai người cuộn cuộn tuôn vào người ngài. Ngài dẫn khí đó vào Đơn-điền, rồi hợp cả hai nguồn làm một. Chân khí Song-quái dồn ra bao nhiêu, bị mất bấy nhiêu.

Sau trận đó, ngài nghiên cứu, sửa đổi tường tận, lưu truyền cho đời sau.

Xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam, Q3 của Yên-tử cư-sĩ, do Nam-á Paris xuất bản.

Tự-Khánh dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai Thủ-Độ:

- Thủ-Độ nghe đây.

Từ từ giảm kinh lực, để chân khí anh em họ Đinh tràn vào cơ thể, rồi dẫn về trung Đơn-điền, quy liễm lại.

Thủ-Độ đang lâm nguy, nghe tiếng Tự-Khánh nhắc, nó buông lỏng chân khí. Lập tức kinh lực của anh em họ Đinh ào ạt tràn vào người nó. Cơ thể nó rung động thực mạnh, nó vội dẫn hai luồng chân khí vào Đơn-điền. Hai anh em họ Đinh thấy chân khí mình ào ào tuôn ra, cả hai cùng nghĩ thầm:

- Thằng lỏi con phải chết.

Đinh Hồng, Đinh Thanh đứng dưới đài hỗ trợ hai anh:

- Thằng bé con láu cá! Mi không địch lại đại ca, nhị ca của ta đâu. Hãy

quỳ gối van xin, sẽ được ân xá.

Cuộc đấu trải hơn một khắc, anh em họ Đinh thấy chân khí mình cuộn cuộn ra đi, không trở về...thì cảm thấy có điều bất ổn. Lại một khắc qua, chân khí anh em họ Đinh gần như bị kiệt quệ. Chúng muốn thu công, nhưng sợ Thủ-Độ nhân đó dồn kinh lực tấn công, nên đành chịu trận.

Tự-Khánh nhắc Thủ-Độ:

- Chân khí anh em họ Đinh kiệt quệ rồi, em phát chưởng đẩy chúng xuống đài đi.

Nghe anh nhắc, Thủ-Độ nhìn Đinh Hoàng, hình ảnh mẹ nó bị tên ghim đầy người, đau đớn quằn quại hiện lên. Nó hít một hơi rồi đẩy ra hai chưởng. Đinh Huyền bay tung xuống dưới đài. Còn Đinh Hoàng bật lên cao. Thủ-Độ phát chiêu Đông-hải lưu phong, nó nói lớn:

- Xin anh linh mẹ hãy nhìn kẻ thù đền tội.

Bùng một tiếng, thân thể Đinh Hoàng bay tung lên cao. Thủ-Độ không tha, nó phát chiêu Phong đao sơn đầu hướng lên trời. Bùng một tiếng, người Đinh Hoàng vỡ làm trăm mảnh, ruột gan, đầu, chân, tay bay tung tóe ra bốn phía.

Một bóng xanh thấp thoáng từ dưới đài xẹt lên, tung vào người Thủ-Độ một chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà nó đã cảm thấy nghẹt thở. Kinh hãi, nó hít một hơi, dùng cả hai tay đỡ. Bùng một tiếng, người nó bật tung lại sau, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Nó nhìn lại, thì ra phó sứ Lâm Hoài-Đức. Lâm lại phát chiêu thứ nhì tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ nghiêng răng, dùng cả hai tay phát chiêu Hạc phi sơn lĩnh đỡ.

Phùng Tá-Chu xẹt lên đài, ông đẩy một chưởng vào lưng Hoài-Đức, bắt buộc y phải thu chiêu về, để tự cứu mình. Rầm một tiếng. Hoài-Đức bật lui

liền ba bước. Tá-Chu chấp tay:

- Xin lỗi!

Ông chỉ Thủ-Độ nói lớn:

- Các vị đều là những người có thân phận lớn. Bốn vị bồi sứ, nước danh Trung-nguyên thay nhau đánh một đứa nhỏ. Rồi hai vị đánh mình nó, bắt kể đạo lý võ lâm. Bây giờ đến Lâm đại nhân lại nhập cuộc. Thế là thế nào?

Lâm Hoài-Đức chỉ đồng thit Đinh Hoàng, hỏi nhà vua:

- Quốc vương! Quốc-vương được Thiên-tử phong cho làm chúa trời Nam. Thế mà Quốc-vương để cho người ta giết bồi sứ như thế này đây?

Phùng Tá-Chu trả lời thay nhà vua:

- Lâm đại nhân! Ở đây có hàng vạn người cùng thấy: Khi không, ba vị bồi sứ lên đài xúm vào đánh một thiếu niên. Chưởng qua, cước lại, Thủ-Độ đường đường chính chính thắng cả ba vị. Còn Đinh nhất gia, là thủ phạm sát hại công chúa Đoan-Nghi. Thủ-Độ công khai thách Nhất-gia đấu võ để trả thù. Nhất-gia bị bại, vong mạng, đó là lẽ thường. Triều đình Đại-Việt không thể can thiệp vào việc này. Vừa rồi, giả như Thủ-Độ bị bại, thì cái xác chết nằm đây là y, chứ không phải của Đinh nhất gia. Bây giờ Đại-Việt đòi ngài trả lời...thì ngài nghĩ sao?

Lâm Hoài-Đức xấu hổ, nhảy uống khỏi đài.

Thủ-Độ hướng vào quần hùng:

- Thưa các vị võ lâm, thưa các vị hào kiệt. Hôm nay, tôi xin tố cáo mưu gian của họ Đàm định dăng Đại-Việt cho Tổng.

Thế rồi nó kể hết: Nào là họ Đàm gửi tấu chương xin phong cho Thì-

Phụng làm An-Nam quốc vương. Nào việc Đàm Dĩ-Mông bắt con gái của Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân là Phạm Thùy-Dương dâng cho chánh sứ Triệu Dụng-Chi. Nào bắt con gái của đô thống Phan Lâm là Phan Mỹ-Vân dâng cho phó sứ Lâm Hoài-Đức. Nào là đem gạo sang cung phụng cho Tống, gây lên nạn đói, chết không biết bao nhiêu người.

Nó chỉ vào đạo cô Nam-phương huyền quân:

- Các vị có biết đạo cô là ai không? Tôi chắc có nhiều vị biết mà không dám nói ra. Đạo cô chính là Tuyên-phi Vương Thụy-Hương. Trước đây người giả chết, trở về Tống. Lúc cha mẹ tôi rời Đại-Việt, thì đạo cô được Tống triều gửi sang làm tế tác cho họ. Người chính là sinh mẫu Hoàng-thượng. Người là Thái-hậu.

Rồi nó kể hết những gì Thụy-Hương đã làm: Mưu tiêu diệt các võ phái Đại-Việt bằng cách ban chỉ không cho các gia, các phái thu đệ tử. Nào là cùng với Trịnh Nam-Phương, vợ cũ của Đỗ An-Di giả Ưng-sơn song hiệp giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích.

Nó chỉ vào chỗ khán đài phái Mê-linh:

- Trịnh Nam-Phương, tức Vân-đài tiên tử phái Hoa-sơn, bây giờ thay tên đổi họ, chiếm lĩnh chức chưởng môn phái Mê-linh, mang tên Nghi-Phương sư thái. Bà tiếm ản mưu làm nội ứng cho Tống, khi Tống đem quân sang Đại-Việt.

Thấp thoáng bóng xanh, Nam-thiên đạo cô đã tung mình lên đài. Bà chỉ vào mặt Thủ-Độ:

- Xuống đài ngay! Mi là một đứa trẻ mồ côi, được Hoàng-hậu đem về nuôi trong Hoàng-thành. Khắp Hoàng-thành, ai cũng biết mi bị chứng điên. Bây giờ mi mang cái điên đó lên đây gây hoang mang ư?

Thủ-Độ di chuyển thân mình thực mau, tay nó xia vào ngực Thụy-Hương, kinh lực cực trầm trọng. Thụy-Hương dùng hai tay gạt tay nó, thì nó đã di chuyển cánh tay. Nó lột hai miếng da mặt trên má Thụy-Hương. Lập tức khuôn mặt uy nghi của bà ta, biến thành khuôn mặt cực kỳ xinh đẹp.

Cả quảng trường cùng bật lên tiếng kêu thất thanh:

- Tuyên-phi Vương Thụy-Hương.

Thủ-Độ cung tay:

- Cô cô! Dù sao người cũng có thời là bạn thanh mai trúc nhũ với phụ thân cháu. Cháu kính cô cô cũng như mẹ cháu. Cô cô là sinh mẫu của Hoàng-thượng, địa vị cao quý biết mấy. Tại sao cô cô không nhận cái danh Thái-hậu của mình?

Thụy-Hương còn đang tần ngần, thì Thủ-Độ tiếp:

- Trước đây cô cô tuy có làm tể tác cho Tổng thực. Nhưng xưa khác, nay khác. Nay thì Tổng muốn đem ngôi vua cho họ Đàm. Còn cô cô thì muốn bảo vệ ngôi vua cho Hoàng-thượng. Võ công cô cô cao, kiến thức cô cô uyên bác. Như vậy cô cô xứng đáng là một Thái-hậu. Tại sao cô cô không dám nhận?

Nhà vua thấy việc mẹ mình bị lộ chân tướng, ngài đứng dậy:

- Mẫu hậu! Thủ-Độ nói đúng. Ngay ngày mai, con sẽ ban chế tôn mẫu hậu là Tiên-thế chí-thánh hoàng Thái-hậu.

Thụy-Hương đành khoan thai xuống đài.

Thủ-Độ hướng vào khán đài phái Mê-linh:

- Còn việc Nghi-Phương sư thái là chuyện nội bộ của phái Mê-linh. Đứa trẻ con như vẫn bối, không muốn can dự vào.

Thấp thoáng bóng nâu, rồi một người từ khán đài phái Mê-linh tung người lên nhanh không thể tưởng tượng nổi. Trong khi còn ở trên không, người đó đã rút kiếm xia vào người Thủ-Độ. Thủ-Độ vội lộn một vòng ra sau tránh. Nhưng bóng kia cũng di chuyển thân hình theo, mũi kiếm vẫn chĩa vào cổ Thủ-Độ. Thủ-Độ kinh hãi, nó lại lộn liền hai vòng về sau để thoát khỏi vòng kiếm tỏa. Nhưng khi nó đứng dậy thì thủy chung mũi kiếm vẫn dí vào cổ nó. Trong lúc quá khẩn cấp, nó rút thanh trủy thủ đeo bên hông, mà bọn Thảo-nguyên ngũ điều tặng nó trong lúc chia tay. Nó vung dao lên gạt kiếm. Choang, kiếm bị gãy tận chuôi, nó tung mình lùi lại ba bước.

Biến cố xảy ra, kẻ xuất chiêu đã nhanh, người tránh cũng nhanh. Người người quan sát đều nín thở. Bây giờ họ mới vỗ tay hoan hô. Thủ-Độ nhìn kẻ tấn công mình, đó là một ni sư, thân thể đẹp tuyệt trần, nhưng mặt thì bì bì coi không tương xứng tý nào. Trên đầu ni sư đội một chiếc mũ che khuất cả hai tai.

Thủ-Độ chấp tay vái ni sư:

- Không biết sư thái pháp danh là gì? Tại sao lại hạ thế tấn công tiểu bối?

Có tiếng ai đó nhắc:

- Bà là Nghi-Phương sư thái, chương môn phái Mê-linh đấy.

Nghi-Phương chỉ mặt Thủ-Độ:

- Bần ni lên đây để dạy dỗ mi! Mi không được ngậm máu phun người. Bần ni xuất gia từ hồi còn là khuê nữ. Thế mà mi dám bảo bần ni là gian tế Vân-đài Trịnh Nam-Phương, tức vợ của Đỗ An-Di thì còn trời đất nào nữa?

Phùng Tá-Chu nói với Thủ-Độ:

- Chú từng giao đấu với Vân-đài Trịnh Nam-Phương, chú biết mặt bà. Sư thái đây không phải là Vân-đài Trịnh Nam-Phương đâu. Cháu xin lỗi sư thái đi.

Thủ-Độ chấp tay vái liền ba vái:

- Sư thái! Sư thái đi tu từ nhỏ, thì vượt ra được tham, sân, si. Đệ tử nghe lời người ta nói, mà lằm lẩn. Xin sư thái hỷ xả tha lỗi cho đệ tử.

Nghi-Phương chấp tay đáp lễ. Thủ-Độ cảm thấy một kinh lực cực kỳ bá đạo đẩy vào người mình. Một là không đề phòng, hai là nó đứng quá gần Nghi-Phương, nên người nó bị đánh bay lên không. Tuy nhiên chân khí tông tâm tự vệ bao phủ khắp người, nó chỉ cảm thấy khó chịu mà thôi. Nghi-Phương quyết không tha, bà tung lên một chưởng, định kết liễu tính mệnh nó. Còn ở trên không Thủ-Độ vận Quy-pháp Âm-dương, chưởng của Nghi-Phương trúng người nó, vù một tiếng, chân khí của bà bị nó hút mất tăm tắp tích.

Nghi-Phương quát lên một tiếng, rồi phát chiêu Loa-thành nguyệt chiếu, quyết giết Thủ-Độ. Thủ-Độ lùi lại một bước, nó phát chiêu Phong-ba hợp bích phản công. Bình. Cả hai lão đảo lùi lại. Cái mũ trên đầu Nghi-Phương bị bay mất. Cả quảng trường cùng la hoảng, vì bà không có tai trái.

Thủ-Độ quát lớn:

- Khoan!

Rồi nó chỉ vào mặt Nghi-Phương:

- Mi! Thì ra mi! Chính mi đã cùng tên Đinh Hoàng chỉ huy đội tiền thủ ám toán mẹ ta. Khi mẹ ta bị trúng tên, người biết rằng dù có giết mi với Đinh Hoàng thì cũng khó mà thoát khỏi cái chết. Vì vậy, thay vì giết bọn mi, người chặt cụt tay Đinh Hoàng, cắt tai trái người, rồi khoanh trên má người hai

vòng tròn.

Nghi-Phương cười nhạt:

- Tiểu thí chủ! Cái người mà công chúa Đoan-Nghi cắt tai, khoanh hai vòng tròn trên mặt, không phải là bản ni. Vì trên mặt bản ni không có hai vòng tròn...

Chợt có tiếng Trần Thừa nhắc:

- Thủ-Độ, dùng Thiên-la thập bát thức.

Nghe anh nhắc Thủ-Độ cười nhạt:

- Có vòng tròn hay không thì dễ lắm...

Miệng nói, tay nó tung cái chài ra chụp Nghi-Phương, chân từ quẻ Càn phương Hỏa-địa-tấn bước sang cung Đoài phương Lôi-trạch Quy-muội. Chài tỏa ra chụp Nghi-Phương. Sở trường của phái Mê-linh là kiếm pháp, mà kiếm của Nghi-Phương đã bị chặt đứt. Bà lùi lại, phát chiêu Kinh-ngư quá hải đỡ! Ai cũng tưởng với chiêu võ trong Thiết-kình phi chưởng không làm Thủ-Độ bạt lui, ít ra cũng hóa giải chiêu Thiên-la thập bát thức. Không ngờ, chưởng phong bị mất tăm mất tích. Nghi-Phương vội biến chiêu thành chiêu Kinh quá Đông-hải. Thủ-Độ lại bước sang cung Tốn, phương Sơn-phong-cổ.

Trần Tự-Khánh hỏi anh:

- Nghi-Phương là cao thủ Vân-đài của phái Hoa-sơn, công lực cao thâm vô cùng. Mà sao bà không thắng được Thủ-Độ.

- Dễ hiểu, vì bị Thủ-Độ tố cáo là Vân-đài, nên bà không dám dùng võ công Hoa-sơn, mà dùng võ công Mê-linh. Bà ta tưởng dùng Thiết-kình phi chưởng có thể phá rách cái chài. Nhưng bà ta quên mất...

- Em hiểu rồi, bà ta dùng Thiết-kình phi chương, là chương đặt căn bản trên cá kình trong biển Đông. Trong khi Thiên-la thập bát thức đặt căn bản trong việc dùng chài bắt cá. Cá gặp chài thì thất bại là phải.

Đấu được mười hiệp nữa, Thủ-Độ đánh tiếp hai chiêu, Nghi-Phương lão đảo muốn ngã. Chỉ chờ có thế, Thủ-Độ xuất chiêu Cầm-long công móc vào má Nghi-Phương, lột ra hai miếng da. Lập tức khuôn mặt bầu bầu của Nghi-Phương biến thành khuôn mặt trái soan cực kỳ xinh đẹp. Trên má có hai vết thẹo hình tròn.

Phùng Tá-Chu nhảy lên đài, hô lớn:

- Ngừng tay!

Thủ-Độ, Nghi-Phương cùng lùi lại. Tá-Chu xá Nghi-Phương:

- Vân-đài Tiên-tử. Thì ra sau khi được đức Anh-tông ân xá, Tiên-tử lại trở về Đại-Việt tiếp tục làm gian tế cho Tống. Việc Tiên-tử sát hại công chúa Đoan-Nghi xin đế triều đình xử. Bây giờ Tiên-tử có còn chối cãi nữa không?

Thủ-Độ hướng vào khán đài có nhà vua ngồi:

- Hoàng đế bệ hạ. Hồi còn sinh tiền, mẫu thân của thần đã xả thân cứu giá bao phen. Nếu không có mẫu thân thần, thì liệu Bệ-hạ có còn ngồi đây không? Nhị vị Kiến-Khang, Kiến-Bình vương! Hồi thơ ấu dường như mẫu thân thần từng nuôi dưỡng, từng dạy dỗ hai vương, yêu thương hai vương như con đẻ. Bây giờ, thân mẫu thần bị kẻ gian hãm hại. Mà kẻ gian đang đứng nhờn nhờn trước mặt quý vị. Vô lâm, nhân sĩ, trăm họ đang chờ Bệ-hạ, chờ nhị vị vương gia tỏ tình lân mẫn máu mủ...

Thủ-Độ còn muốn nói nữa, nhưng có tiếng bà Trần Lý dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai:

- Đủ rồi, xuống đài ra con thuyền của nhà mình đậu ở trên bến Tương-Dung ngay.

Thủ-Độ chấp tay vái bốn phía, rồi nó hướng vào ba tên Phạm Bình-Du, Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn, tay phát chiêu trong Lôi giáng Hoa-nhạc đánh thẳng vào người chúng. Ba đứa kinh hãi, vội dùng cả hai tay đưa ra đỡ. Bình, bình, bình! Cả ba tên bay bổng lên cao, rơi xuống cái hồ sen trong sân Giảng-võ, cắm đầu xuống bùn.

Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã xuống đài, rồi biến vào đám đông.

Trong sảnh đường phái Đông- A. Ông bà Trần Tự-Hấp, chương môn ngồi chính giữa. Hai bên là các đại đệ tử thế hệ thứ nhất: Đại-Việt ngũ tuyệt, Trần Tự-Duy. Kế tiếp đến thế hệ thứ hai: Trần Lý Tô Phương-Lan, Phùng Tá-Chu Trần Kim-Ngân, Tô Trung-Từ Nhạc Bảo Bảo, Phan Lâm, Vỵ-xuyên ngũ tiên, Hồng-sơn ngũ đại phu. Cuối cùng là các đệ tử thế hệ thứ ba: Trần Thừa, Tự-Khánh, Kim-Dung, Mỹ-Vân, Vương Lê, Lê Mịch, Lý Bất Nhiễm.

Thủ-Độ được đặt ngồi cạnh bà Tự-Hấp. Bà quàng tay ra ôm lấy vai cháu, như sợ người ta bắt đi mất. Suốt từ ngày rời Thảo-nguyên, bây giờ Thủ-Độ mới lại được hưởng cái tình nhân luân. Nó ân hận rằng đã đánh giá họ phía nội qua họ phía ngoại.

Ông Trần Tự-Hấp lên tiếng:

- Chúng ta họp hôm nay, để thông báo tin tức liên quan đến bản môn cũng như võ lâm Đại-Việt. Trước hết là triều đình ban chỉ cho phép các môn phái được thu dụng đệ tử trở lại. Thứ nhì, các giám khảo cuộc thi võ tâu xin nhà vua phong Thủ-Độ làm võ trạng nguyên. Nam-thiên huyền quân đề nghị trao cho Độ chức Tổng-lĩnh thị vệ. Thứ ba, ban chỉ ân xá, cùng triệu hồi Thủ-Huy trở về, trao đại quyền.

Ông ngừng lại cho cử tọa theo kịp:

- Bây giờ trước hết, ta phải biết rõ tình hình đã.

Ông nói với Thủ-Độ:

- Cháu ngoan! Cháu hãy đứng dậy thuật chi tiết cuộc sống của bố mẹ cháu từ khi rời Đại-Việt ra đi, cho đến ngày cháu theo mẹ về nước.

Thủ-Độ cúi đầu hành lễ với cử tọa, rồi nó thuật theo thứ tự: Thủ-Huy Đoan-Nghi bị đưa sang Tống, cùng với đội võ sĩ Long-biên. Tất cả bị giam lỏng ở Quảng-châu gần năm. Sau đó Bác Nhĩ Truật đem thư mời sang Mông-cổ săn bắn. Rồi Thủ-Huy Đoan-Nghi giúp Thiết Mộc Chân luyện quân, chiến thắng hầu hết các Khả-hãn, Đại-hãn, cuối cùng lên ngôi Thành-cát Tư-hãn lập ra nước Mông-cổ trên vùng Thảo-nguyên.

Bà Tự-Hấp hết sức chú ý đến việc Tống gửi bọn Mao Khiêm, Vương Cương-Trung... mưu biến Thảo-nguyên thành một nước thuộc Tống. Bà hỏi Thủ-Độ chi tiết về cuộc sống, tổ chức quân đội, chăn nuôi, canh nông của Mông-cổ. Cuối cùng bà kết luận:

- Cứ như Thủ-Độ thuật, thì cái việc Tống muốn đưa Thủ-Huy Đoan-Nghi rời Thảo-nguyên là đúng. Bởi Tống cho rằng Thủ-Huy Đoan-Nghi rời Mông-cổ, thì họ có thể dùng đám võ sĩ Hoa-sơn giúp tàn quân Khắc-liệt, Thát-đát phục hồi cố quốc được. Vì sợ Thủ-Huy Đoan-Nghi về Đại-Việt, rồi chinh đồn cai trị, dể gươm vào lưng họ. Họ dùng phục binh ám toán. Không ngờ chỉ mình Đoan-Nghi về, nên mắc nạn.

Thủ-Độ lại thuật chi tiết về cái chết của mẹ nó, cuộc sống khốn khổ của nó trong Hoàng-thành mấy năm qua. Tuy thấy cháu mình phải khổ sở, nhưng ông bà Tự-Hấp lại cực kỳ cao hứng, vì trong cái khốn nạn ấy, nó đã làm được những việc ngang với ông cha nó. Bây giờ, nó nghiêm nhiên thống lĩnh hầu

hết bọn ăn mày cùng khổ trên đất nước. Ngoài ra, nó còn làm chủ mấy nghìn trang ấp, quy tụ những người bần nông cùng khổ...chỉ vài năm nữa họ sẽ trở thành khá giả.

Huyền-My hỏi Thủ-Độ:

- Có một nghi vấn, mà cô muốn con nói thực: Con quỷ ba đầu giết cả nhà Đàm Thì-Phụng có phải là con không?

- Không! Nếu con làm, thì việc gì con phải dấu ông bà, các bác, các chú, các cô?

Tự-Hấp gõ tay xuống bàn:

- Chúng ta phải điều tra vụ này khẩn cấp. Ông nghĩ rằng Thủ-Độ, Tự-Thừa, Tự-Khánh đang điều khiển bọn ăn mày, thì có thể tìm ra manh mối.

Đệ tử của Trần Lý là Vương Lê góp ý:

- Có nhiều sự kiện ta phải chú ý: Người giả danh anh Thủ-Độ đã biết chi tiết việc công chúa Đoan-Nghi bị ám hại. Lại cũng biết Quỷ ba đầu là anh Thủ-Độ. Căn cứ vào đó ta có thể tìm ra y.

Tự-Khánh quả quyết:

- Cháu hứa với ông là nội trong một tháng chúng cháu sẽ tìm ra thủ phạm vụ này.

Phùng Tá-Chu trình bày về tình hình triều đình:

- Sau khi Đàm Thì-Phụng bị giết, thì thế lực họ Đàm bị mất hẳn. Đàm Dĩ-Mông tuy lĩnh chức Thái-sư, mà vô quyền. Còn Phụ-quốc Thái-úy Đỗ Kính-Tu thì luôn khiêm tốn rằng mình không đủ tài. Ông ta xin triều đình ban chỉ ân xá, rồi triệu Thủ-Huy về thì mới hy vọng dẹp được bọn giặc đang nổi lên

khắp nơi.

Đệ tử thứ nhì của Trần Lý là Lê Mịch bàn:

- Từ ba đời vua rồi, triều Lý không còn được lòng dân nữa. Ý dân là ý trời. Triều Lý đã mất lòng dân, thì ta nên thay bằng triều khác là hơn.

Đệ tử thứ ba là Lý Bất Nhiễm cũng đồng ý:

- Phàm cai trị dân phải có đức. Họ Lý nhân có đức mà được ngôi vua, thì nay nhà ta đức còn hơn Lý Công-Uẩn, tại sao ta không phát cờ cứu dân, lập triều đình Đông- A?

Bà Tự-Hấp xua tay:

- Chúng ta không ai muốn làm vua, cũng chẳng muốn diệt triều Lý. Thôi, cứ để triều đình tìm Thủ-Huy về, bình định lại đất nước là hơn cả.

Tô Phương-Lan (Bà Trần Lý) lắc đầu:

- Với tình hình rối loạn của đất nước hiện nay, thì dù tể tướng Phương-Dung thời vua Trưng có sống dậy cũng bó tay. Trên cao, thì vua suốt ngày chỉ rượu chè, vui trong câu ca tiếng hát của cung nga. Đã vậy còn xây dựng cung điện nguy nga, làm tổn sức dân, làm hao công nho. Ngoài trấn, phủ, huyện thì các quan chỉ lo vợ vét. Nếu chú Thủ-Huy về, không lẽ chú ấy phải giết chết vua, giết hết cung nga? Tru diệt tất cả các quan?

Cử tọa bàn luận phân vân, không biết có nên để Thủ-Huy trở về hay không?

Trần Thừa lên tiếng:

- Theo cháu nghĩ, bất cứ ai lên làm vua, thì cũng phải lấy việc tạo phúc cho dân làm căn bản. Khi cái căn bản đó không còn, thì vua hóa ra một thứ

đạo tặc. Vua Hùng thứ 88 làm cho dân khổ thì vua An-Dương đem quân đánh, lập lên triều Âu-lạc. Vua Ngọa-triều tàn hại dân, cai trị bằng bạo ngược thì vua Lý Thái-tổ lên thay. Bây giờ triều Tiêu-sơn quá thối nát, quá dơ bẩn, tại sao chúng ta là những kẻ sĩ, là những võ sĩ, lại không tuốt cao ba thước gươm lập lên một triều đình mới?

Hầu như cử tọa đều có ý tưởng giống Trần-Thừa, nhưng không ai muốn nói ra. Bây giờ nghe Trần-Thừa nói, người người đều nhìn nhau như cùng đồng ý.

Trần Lý phát biểu:

- Theo con nghĩ, nếu như triều đình triệu hồi chú Thủ-Huy, chưa chắc chú ấy chịu về. Bố mẹ cũng nên viết thư riêng khuyên chú ấy. Bây giờ khắp vùng Thiên-trường, Trường-yên, Kinh-Bắc, Thanh-hóa đều thuộc hệ thống trang ấp của ta. Nay thêm bang Lĩnh-Nam của Thủ-Độ, với 9 Tiến-sĩ của nó sắp được trao binh quyền...Chú Thủ-Huy trở về đã có một lực lượng căn bản. Khi quyền vào tay, chú ấy cứ ý mình mà làm, không cần biết đến nội cung, triều đình. Bằng nhà vua làm quá, thì ta kiếm một thiếu niên Hoàng-tộc thông minh, hiền đức đưa lên ngôi vua. Chỉ có cách ấy mới dẹp được giặc dã, mới ổn định lại đất nước.

Sau phiên họp, suốt ngày đêm, ông bà Tự-Hấp thay nhau luyện võ cho Thủ-Độ. Vốn luyện được nội công cả âm nhu lẫn dương cương. Hôm ở trên đài tại sân Giảng-võ, Thủ-Độ hút được toàn bộ nội lực của Đinh Hoàng, Đinh Huyền, nên công lực của nó hiện cao vào bậc thượng thừa. Vì vậy, bất cứ chưởng, quyền, kiếm, hay võ công khó đến đâu, nó chỉ luyện một lần là thành công ngay. Càng học, nó càng thấy rùng mình: Hồi ở Thăng-long, nó chỉ biết có một vài pho võ công, mà dám tung hoành. Cũng may chưa gặp những cao thủ bậc nhất, bằng không thì nó đã mất mạng.

Trong thời gian đó, Thủ-Độ được luyện võ, chơi đùa với ba đệ tử của

Trần Lý là Vương Lê, Lê Mịch, Lý Bất Nhiễm. Nó thấy ba người sư huynh này văn võ toàn tài, chí khí khác thường. Nó ngỏ ý nhờ Trần Thừa mời ba người nhập vào bang Lĩnh-Nam. Ba người vui vẻ nhận lời.

Tuy phải luyện võ, học văn, nhưng Thủ-Độ vẫn cùng Trần-Thừa, Tự-Khánh, Mỹ-Vân, Kim-Dung dùng thư tín điều khiển bọn Khả-hãn trong công việc quy dân nghèo lập ấp, huấn luyện các đội dân binh.

Vào các buổi chiều. Những khi mặt trời nghiêng bóng, Thủ-Độ lại cùng Kim-Dung xuống con thuyền nhỏ, thả theo giòng sông, ngắm cảnh. Ông bà Tự-Hấp, Trần Lý tưởng giữa tình chị em con chú, con bác, mà hai trẻ gần nhau là sự thường; không ai ngờ mối tình của đôi trẻ đã mặn nồng.

Hôm nay, ông bà Tự-Hấp bận tiếp khách. Thủ-Độ, Kim-Dung rủ nhau ra tháp Phổ-minh chơi. Hai trẻ ngồi bên bờ hồ xây bằng đá, ngâm chân xuống nước. Kim-Dung nhìn mây trôi, thở dài náo nức. Thủ-Độ hỏi:

- Kim-Dung! Tại sao lại thở dài?

- Không những thở dài, mà còn héo cả ruột gan ra được.

-!?!?!?

- Hừ! Người đang là Đại-hãn, là đại ca. Ta đang là phó Đại-hãn, tiểu muội của người. Bỗng nhiên ta thành chị người. Người thành em ta.

- Nhưng chúng mình vẫn yêu nhau. Vẫn gần nhau.

- Người không biết gì cả. Người sinh ra, lớn lên ở Mông-cổ. Mà ở Mông-cổ thì anh chị em con cô con cậu, con chú con bác được lấy nhau. Còn đạo lý Đại-Việt thì không thể...

- Thế cái đạo lý đó do ai đặt ra?

- Do các Nho-gia.

- Nho gia là người. Nho gia đặt ra luật lệ được. Chúng ta cũng là người, tại sao chúng ta không đặt ra luật nhỉ? Ta hãy bỏ cái luân lý Nho-gia đi, làm ra luân lý Đại-Việt mới.

- Nói thì dễ. Nhưng liệu ông bà, bố mẹ có cho không?

- Các người không cho thì chúng ta trốn lên Mông-cổ. Khó gì.

Qua câu chuyện, Kim-Dung mới nhận thấy ở người tình mình có đức tự tin, tinh thần nổi loạn. Cứ như lời thề Chân-giáo, lời thề trên hồ Tây, lời thề tại đền Hùng... thì Thủ-Độ sẽ khởi binh lật đổ triều Lý! Điều này thực ngoài sức tưởng tượng của nàng.

Thủ-Độ nói:

- Triều đình ban chỉ cử anh làm sứ giả đi Mông-cổ đón bố anh về. Vậy Kim-Dung xin hai bác cùng đi với anh. Tới Mông-cổ, ta làm lễ cưới, khi về Đại-Việt thì sự đã rồi.

- Vụ này xin bố thì có thể, chứ mẹ thì không hy vọng. Mẹ tính lắm. Trước đây thấy em với anh thân thiết mẹ đã nghi rồi. Qua mặt mẹ không được đâu! Anh ơi, dù thế nào chăng nữa, bố mẹ có gả chồng cho em, em phải tuân theo. Nhưng...nhưng em vẫn dành cho anh tất cả.

Kim-Dung khẳng định:

- Anh có ba lời nguyện. Lời nguyện Chân-giáo, lời nguyện trên hồ Tây với em, lời nguyện tại đền Hùng với các Khả-hãn. Hôm nay, thề có đất trời, bất cứ ở hoàn cảnh nào, bất cứ ở nơi nào, em cũng nhất tâm nhất trí cùng anh thực hiện ba lời nguyện đó.

Hôm sau, quan phủ Thiên-trường tới báo với ông bà Tự-Hấp rằng: Bốn ngày nữa, sẽ có sứ giả tới phong chức tước cho Thủ-Độ.

Bốn hôm sau.

Vào khoảng giờ Mùi, thì tráng đinh báo với ông bà Tự-Hấp:

- Thừa thái sư phụ, sứ đoàn đã tới.

- Họ gồm bao nhiêu người?

- Thừa đông lắm! Chánh sứ là Thái-tử Long-Sảm. Phó sứ là Lễ-bộ tham tri Phạm Kính-Ân.

Nghe tin ân sư sắp đến, lòng Thủ-Độ cảm thấy ấm áp bao nhiêu, thì nghe đến tên Long-Sảm, trong lòng nó lại ngút lên ngọn lửa hận thù. Tất cả những đau đớn, tủi nhục hồi thơ ấu do Long-Sảm với bọn Gia-thụy ngũ anh gây ra cho nó, lại ngùn ngụt bốc lên. Nó nghiêng rặng, chân tay phát run. Không ai để ý đến tình trạng đó của nó cả. Duy Trần Thừa, là người đã được Kim-Dung kể cho nghe chi tiết về lời nguyên Chân-giáo. Bây giờ, liếc qua, Thừa nhìn thấu tâm can người em. Chàng dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai nó:

- Em phải bình tĩnh. Em ơi, ví như em muốn đánh một con chó, thì phải vuốt ve nó, mới tới gần nó được. Đối với Long-Sảm cũng vậy. Nó là một thằng vừa ác, vừa ngu. Em cần tỏ ra phục tùng y, hầu giữ ngôi vua cho y. Bằng như em chống phá y, sao em có thể gần y được? Sao y có thể lên ngôi vua? Em muốn diệt triều Lý, thì cần nhất là trên ngai có ông vua vừa ngu, vừa ác như Long-Sảm.

Nghe anh giảng, Thủ-Độ bừng tỉnh. Nó đứng dậy, vào nhà thay y phục, rồi theo ông bà đi đón sứ đoàn.

Chánh sứ Long-Sảm cỡi ngựa đi trước, phía sau là phó sứ Phạm Kính-Ân

với bồi sứ Nguyễn Nộn, Đoàn Văn, Phạm Bình-Du, có đoàn Thiết-ky hộ tống.

Lễ nghi tất.

Viên thái giám phòng Kính-sự hô:

- Trần Thủ-Độ quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Thủ-Độ đến trước hương án quỳ gối. Phạm Kính-Ân cầm trục giấy đọc. Trong chiếu phong Thủ-Độ làm võ trạng nguyên, lại ban cho chức Tổng-linh thị vệ. Nội trong ngày phải về Thăng-long nhậm chức. Thủ-Độ bái lạy.

Long-Sảm nhìn Thủ-Độ, rồi cười:

- Thăng khờ! Không phải nhờ tiếng tăm của cha, của mẹ mà mày được vinh hiển thế này đâu nhá! Chả biết bằng cách nào, mà mày được Thái-hậu đặc biệt chiếu cố. Người nói với phụ hoàng, nên phụ hoàng phải tuân chỉ, mà trọng dụng mày đó.

Thủ-Độ giận tím mặt, nó định phản đối, thì Trần Thừa bảo nó:

- Em phải ghi nhớ lời Thái-tử vào tâm can. Ghi nhớ đời đời. Khi về Thăng-long em phải hết sức tận tụy, để báo đáp ơn trời biển của Thái-hậu.

Câu nói của Tự-Thừa có hai nghĩa. Đối với Thủ-Độ thì: Tên Long-Sảm này là một đứa nói năng càn rỡ. Em hãy ghi vào lòng, để mai hậu trả thù. Còn đối với Long-Sảm thì lại có nghĩa: Phải ghi nhớ ơn Thái-hậu.

Thủ-Độ đóng kịch:

- Đa tạ Thái-tử ban chỉ dụ.

Long-Sảm thấy Kim-Dung đứng sau Thủ-Độ thì cười:

- Cô nương! Thực là có trời, mà cũng tại ta. Hồi trước nhắc thấy dung nhan của cô nương, cô gia cứ tưởng là Hằng-nga giáng thế. Cô gia tự hỏi: Hằng-Nga sao lại đi chung xe với thằng khùng Thủ-Độ? Hôm ấy cô gia từng nói với cô nương rằng: Nếu cô nương cho biết song thân cô nương là ai. Cô gia sẽ nói với người, để người cho phép cô nương đi chơi với cô gia. Có đúng thế không? Bây giờ cô nương biết cô gia là ai rồi chứ? Sau khi cách biệt cô nương, ngày nhớ đêm mong. Cô gia phải sai Thị-vệ đi tìm tông tích cô nương. Mà than ôi, tìm cô nương không khác tìm chim. Nào ngờ cô nương là ái nữ của Thần-nông sứ. Vì vậy, cô gia phải xin phụ hoàng cho lĩnh mệnh sứ thần, để được thấy lại cô nương.

Thấy Long-Sảm thân là Thái-tử, mà buông lời khinh bạc với Thủ-Độ rồi lại cợt nhả với Kim-Dung. Ông bà Tự-Hấp tự cảm thấy chán nản:

- Tư cách một đấng trừ quân, mai này lên ngôi vua, cai trị thiên hạ mà như thế này thì dù Khai-Quốc vương có sống lại cũng không cứu được sự nghiệp Tiêu-sơn! Hèn gì Tự-Thừa, Tự-Khánh, Thủ-Độ cứ luận với nhau làm sao khích anh hùng nội dậy, diệt triều Lý cũng không oan.

Ông bà Tự-Hấp mời Long-Sảm cùng bọn Gia-thụy ngũ-anh xuống con thuyền lớn là nơi tiếp khách của phái Đông- A dự tiệc. Long-Sảm chỉ Kim-Dung hỏi Trần Lý:

- Không biết Thần-nông sứ có thể cho Hằng-nga tiên tử đi với cô gia chăng?

Trần Lý tuy bực mình, nhưng cũng phải trả lời:

- Dĩ nhiên tiểu nữ sẽ phải xuống thuyền hầu Thái-tử.

Chủ khách cùng xuống thuyền. Ông bà Trần Lý ngồi ở chủ vị tiếp Long-Sảm với bọn Gia-thụy ngũ-anh.

Long-Sâm rút thanh kiếm trao cho Thủ-Độ:

- Xưa kia, Hậu-chúa Lưu Bị, mỗi khi dự tiệc đâu, thì danh tướng Triệu Tử-Long đeo kiếm đứng sau hầu. Nay ta là Thái-tử, người là Tổng-lĩnh thị-vệ. Phận chúa tôi đã phân. Vậy người hãy đeo kiếm này đứng sau lưng hầu ta.

Thủ-Độ tím mặt nhưng cũng phải cúi đầu, lĩnh kiếm đeo vào hông, khoanh tay đứng sau Long-Sâm. Trong suốt bữa tiệc, Long-Xưởng luôn cười nói, cốt nhả với Kim-Dung. Mỗi lời của Long-Sâm nói, như một nhát kiếm đâm vào ngực Thủ-Độ. Nó cảm thấy miệng đắng, hơi nóng rùng rục bốc lên hai vai, rồi thái dương. Nó nghiêng răng thề ngầm trong tâm:

- Mỗi hận này chồng chất lên mỗi hận cũ. Ta, Thủ-Độ nguyện sẽ làm cho mi đau đớn cùng cực, rồi chết mới hả lòng.

Đêm hôm đó Thủ-Độ tới phòng ngủ của Phạm Kính-Ân để tạ ơn ông. Kính-Ân nắm tay Thủ-Độ:

- Thầy mừng cho con huyết nhục trùng phùng. Võ công con cao đến không ai tưởng tượng nổi. Tư cách của con lại khác phàm. Nhất là việc con cứu Thùy-Dương thoát khỏi cảnh ô nhục tại dinh Đàm Dĩ-Mông. Sau con lại nhường Kính-Nghĩa trong cuộc thi võ... Hà, con hơn cả cha con rồi đó. Con ơi! Thầy thấy con lập bang Lĩnh-Nam mà mừng vô hạn?

- Thưa thầy, con muốn mời chị Thùy-Dương, anh Kính-Nghĩa nhập bang Lĩnh-Nam, không biết thầy có cho phép không?

- Cho chứ! Đó là điều mà thầy cầu còn không được. Thầy cũng muốn nhập bang của con. Vậy con định để thầy làm gì nào?

Thủ-Độ còn đang suy nghĩ, thì Kính-Ân nói:

- Bây giờ thầy trò ta sắp xếp lại nhân sự, sao cho hợp lý. Con nghĩ sao?

- Xin thầy dạy cho.

- Con vẫn làm Bang-trưởng. Nguyên-sư đã có Trần Thừa. Tả hộ pháp có Tự-Khánh. Thầy, thì thầy sẽ đảm trách Hữu hộ pháp cho con.

Thủ-Độ chấp tay:

- Đa tạ thầy. Con đề nghị, sáu Vụ như sau: Lê Mịch coi Vụ-binh, Lý Bất Nhiễm coi Vụ-hình, Vương Lệ coi Vụ-lại, Kim-Dung coi Vụ-lễ, Mỹ-Vân coi Vụ-hộ, Thùy-Dương coi Vụ-công. Còn anh Kính-Nghĩa lĩnh chức Tổng-lĩnh chư Khả-hãn.

- Hay lắm!

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 39 - Vạn-lý Trường Thành

Đời vua Lý Cao-tông Đại-Việt. Bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Gia-định nguyên niên đời vua Tống Ninh-tông.

Sứ đoàn Đại-Việt do quan Tổng-lĩnh thị-vệ, tước Đẳng-châu hầu Trần Thủ-Độ, tuân chỉ nhà vua lên đường đi Mông-cổ, thỉnh phò mã Trần Thủ-Huy về nước để trao đại quyền an định xã tắc.

Sứ đoàn đi bằng thuyền, khởi hành từ bến Tiềm-long ở Thăng-long, trên một thương thuyền rất lớn. Thương thuyền kéo dây cờ có hình con ó đen đang bay trên không, hai chân co lại, cánh nghiêng, mắt nhìn xuống dưới trong tư thế rình mồi. Đề phòng bất trắc có thể xảy ra cho Thủ-Độ, Đại đô đốc Phùng Tá-Chu đã chọn từ thuyền trưởng cho tới thủy thủ, đầu bếp, đều là đệ tử phái Đông-A. Còn viên phó sứ Chu Mạnh-Nhu, với bốn bồi sứ Vũ Khắc-Kim, Phạm Hoàng-Quy, Lê Trọng-Anh, Tạ Quốc-Ninh là những viên quan ở bộ Lễ, học trò Phạm Kính-Ân. Chính Kính-Ân chọn cho Thủ-Độ, với lời dặn dò rằng Thủ-Độ là người đồng môn, phải lấy lòng mà đối xử với nhau.

Biết rằng khi thuyền đến bến Liêu-Đông, thuộc lãnh thổ Kim, sứ đoàn còn phải vượt qua mấy trăm dặm mới tới Vạn-lý Trường-thành. Ra ngoài Trường-thành, bắt đầu đi vào vùng Thảo-nguyên. Cho nên Thủ-Độ đã chuẩn bị cho sứ đoàn giả làm thương nhân. Vì trước đây, Kim với Đại-Việt từng giao hảo, trao đổi sứ, kể từ đấy, có nhiều thương nhân Việt sang buôn bán với

Kim.

Sau hai tháng lênh đênh trên mặt biển, sứ đoàn đã đến cửa biển Liêu-Đông. Thủ-Độ lên trình điệp thông quan. Viên quan phụ trách thương bạc xuống thuyền kiểm kê hàng hóa, quyết định số tiền thuế phải nộp, rồi đóng dấu vào điệp thông quan.

Ở Liêu-Đông mấy ngày, Thủ-Độ để thủy thủ đoàn sống trên thuyền Ó-đen. Còn Hầu cùng với nhân viên sứ đoàn, mua xe, ngựa lên đường. Sau mười ba ngày, thì tới Trương-gia khẩu của Vạn-lý Trường-thành. Vừa vượt Vạn-lý Trường-thành mười lăm dặm, tới lãnh thổ Ong-gút thì gặp một đội kỵ mã kéo cờ Mông-cổ đang đi tuần thám.

Một võ quan trong y phục Bách-phu trưởng dẫn đầu. Y hỏi bằng tiếng Mông-cổ:

- Thương nhân của nước nào?

Viên thông ngôn tướng Thủ-Độ là người Hoa. Y dịch sang tiếng Hoa. Thủ-Độ trả lời bằng tiếng Mông-cổ:

- Tôi không phải là thương nhân. Tôi là chánh sứ của Đại-Việt hoàng đế, sang Mông-cổ yết kiến Thành-cát Tư-hãn. Giám hỏi, đây thuộc quyền của vị tướng quân nào?

Trên mặt tên Bách-phu trưởng hiện ra nét thiện cảm:

- Vùng này này do Thiên-phu trưởng họ Vũ trấn nhậm. Để tôi đưa các vị tới gặp người.

Thủ-Độ theo tên Bách-phu trưởng về trại quân. Vừa nhác thấy viên Thiên-phu trưởng, Thủ-Độ nhận ra ngay, đó là một võ sĩ trong đoàn Long-biên cũ. Hầu kêu lên:

- Chú Vũ Mạnh!

Vũ Mạnh nghe báo có sứ thần Đại-Việt tới, thì mừng chi siết kể. Ông vội sửa sang y phục ngay ngắn ra đón. Ông chưa kịp lên tiếng, thì sứ thần đã gọi tên ông lên. Ông kinh ngạc, hỏi bằng tiếng Việt:

- Không biết đại nhân xưng hô thế nào?

- Cháu là Trần Thủ-Độ đây! Bố cháu là...

Vũ Mạnh đã nhận ra Thủ-Độ, vì Hầu giống hệt cha. Vũ Mạnh ôm lấy Thủ-Độ:

- Cháu tôi lớn thế này, hèn gì chú không nhận ra cũng phải.

Thủ-Độ tóm lược qua tình hình Đại-Việt, rồi nói rõ sứ mệnh của mình. Đưa mắt nhìn trại quân Mông-cổ, Thủ-Độ hỏi:

- Từ ngày rời Thảo-nguyên ra đi, cháu không được tin tức gì ở vùng Thảo-nguyên cả. Tại sao chú lại ở đây? Mông-cổ đã khởi binh diệt Ong-gút (1) rồi à?

- Đúng vậy. Sau khi mẹ cháu với cháu về nước, thì Mông-cổ khởi binh đánh Nãi-man, sau đó đánh Tây-hạ, rồi tiến quân vào Kim.

Vũ Mạnh truyền quân làm tiệc đãi sứ đoàn. Trong khi ăn, Thủ-Độ hỏi chi tiết về các trận đánh giữa Mông-cổ với Nãi-man, Tây-hạ, và Kim. Vũ Mạnh thuật:

- Sau khi thắng Khắc-liệt, Mông-cổ đang là một nước nhỏ, bỗng trở thành một nước lớn, binh lực hùng mạnh, quốc sản trù phú. Các nước xung quanh như Thổ-phồn, Tây-hạ, Tây-liêu, Nãi-man, Đại-kim...cùng cảm thấy lo lắng rằng, cứ cái đà phát triển này, thì không mấy chốc Mông-cổ sẽ đánh chiếm

nước họ. Song Tây-hạ, Tây-liêu, Đại-kim thì lãnh thổ không nằm trong vùng Thảo-nguyên. Họ không mấy lo ngại cái họa Mông-cổ. Duy Nãi-man, là nước có nền văn minh, có văn tự, lại là một nước lớn, binh lực hùng mạnh bậc nhất vùng Thảo-nguyên, nên Đại-hãn của họ lo lắng, sợ hãi khôn cùng.

Thủ-Độ hỏi:

- Thừa chú thế Nãi-man lập quốc từ bao giờ?

- Khoảng trên dưới một trăm năm nay thôi. Người khai quốc là Khả-hãn I-năng-sơ. Ông là một nhà chỉ đạo quân sự đại tài. Trong khoảng hai chục năm, ông chinh phục được trước sau hơn hai chục nước nhỏ rồi lên ngôi Đại-hãn. Có thể nói, lúc đó Nãi-man là nước hùng mạnh nhất Thảo-nguyên. Sau khi I-năng-sơ chết, thì hai con trai là Bui-Rúc và Bai-bu-ka chia Nãi-man thành hai, mỗi người cai trị một nửa, do vậy Nãi-man yếu đi. Lãnh thổ của Bai-bu-ka tiếp cận với Mông-cổ. Ông ta muốn đem quân diệt Mông-cổ ngay khi Mông-cổ mới chiếm được Khắc-liệt. Ông viết thư cho Khả-hãn Tê-Kinh của nước Ong-gút, rủ Ong-gút cùng ra quân. Thư đó nội dung như sau:

"...Tôi vừa được tin trong đế quốc của chúng ta, có một thẳng nhãi mới xuất hiện, tự xưng là Khả-hãn Mông-cổ. Y chỉ nhìn lên mây xanh, muốn chinh phục cả mặt trăng mặt trời. Ngài thử nghĩ xem: Một cái bao làm sao chứa được hai thanh kiếm? Một thể xác không có hai linh hồn. Dĩ nhiên một đế quốc không thể có hai Đại-hãn. Ngài hãy cùng tôi tước lấy cây cung và mũi tên của thẳng nhãi đó ».

Thủ-Độ cau mặt:

- Ông ta kiêu ngạo quá! Cháu chắc Khả-hãn Tê-Kinh không chịu xuất quân!

- Sao cháu biết?

- Cứ lý mà suy! Lãnh thổ Ong-gút sát với Kim. Mỗi lần các bộ tộc vùng Thảo-nguyên tràn vào Kim cướp phá, hoặc Kim đem quân đánh các bộ tộc đó... đều vượt qua lãnh thổ Ong-gút. Dân Ong-gút bị vạ lây. Vì vậy Ong-gút thấy Mông-cổ chiếm các bộ tộc ấy, kiềm chế chúng, thì Ong-gút thoát khỏi cái vạ đó, điều mà Tê-Kinh mong ước... Tội gì Ong-gút phải ra quân?

- Giỏi! Cháu luận giống như cha cháu. Để chú thuật tiếp: Khả-hãn Tê-Kinh sai sứ đem bức thư đó cho Tư-hãn. Được tin này, Tư-hãn kinh hoàng, vội triệu tập hội đồng quý tộc loan báo tin trên. Hội đồng cùng nhận thấy rằng chiến tranh giữa Mông-cổ với Nãi-man không thể nào tránh được. Nhưng bây giờ đang giữa mùa Đông, khí hậu lạnh cắt da, xé thịt, ngựa thiếu ăn gầy còm. Cần chờ đến mùa Hạ hay mùa Thu, ngựa khỏe, khí hậu ấm áp hãy ra quân.

Thế nhưng Phò-mã cũng như chín vị đại tướng thì cho rằng: Thắng nhờ xuất kỳ bất ý, nhờ binh lực hùng mạnh, chứ không phải nhờ sức ngựa. Thành-cát Tư-hãn đồng ý với phò mã. Lập tức ra quân.

Trước khi xuất quân, Tư-hãn họp chư tướng lại, rồi cung cung, kính kính hỏi Phò-mã:

- Phò-mã là thầy của tôi cũng như các tướng. Xin Phò-mã dạy cho những điều phải làm, những điều phải tránh.

- Đa tạ Tư-hãn đã lấy lòng mà ở với tôi. Tôi có ba điều muốn thưa với Tư-hãn và anh em. Điều thứ nhất, so về quân số thì Nãi-man đông hơn chúng ta. Quân của họ cũng thiện chiến, tổ chức chặt chẽ. Họ lại có những đội tàn quân của Thát-đát, Khắc-liệt, Miệt-nhi, Trác Mộc Hợp theo trợ chiến. Nhưng ta nắm chắc phần thắng, vì cho đến lúc này, họ vẫn không biết gì về sự cải tiến, trang bị của ta, họ khinh ta. Vì vậy, ta cần tạo cho họ kiêu căng hơn, rồi áp dụng chiến thuật xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, thì thắng. Cuộc chiến này kéo dài nhất là mười ngày, ngắn nhất là nửa ngày.

Các tướng võ tay hoan hô.

- Điều thứ nhì, từ trước đến nay, các bộ tộc vùng Thảo-nguyên, sau trận giao tranh, bên thắng thường cướp hết súc vật, tài sản, kể cả vợ con của địch, tàn phá hết lều trại, rồi rút về. Kẻ bại âm thầm tập trung tàn quân lại, nung nấu lòng căm thù, tìm dịp trả hận. Tôi đã bàn với Tư-hãn, chúng ta cần đánh tan chủ lực của Nãi-man. Tuyệt đối cấm cướp, phá, đốt tài sản, giết dân chúng. Sau cuộc chiến, ta cắt Nãi-man ra thành năm vùng, mỗi vùng trao cho một Đại-hãn cai trị. Còn hàng binh thì cho nhập vào với quân ta. Tù binh thì cho làm lao nô một thời gian, rồi cũng cho nhập ngũ. Bất cứ tướng sĩ nào giết, đánh đập, làm nhục tù hàng binh đều bị trừng phạt nặng nề.

Các tướng im lặng, tỏ vẻ không hài lòng.

- Thứ ba, Nãi-man là một nước lớn nhất vùng Thảo-nguyên. Họ lại có một nền văn minh, một nếp sống văn hóa cao hơn chúng ta nhiều. Từ trước đến giờ, họ vẫn coi tất cả các tộc vùng Thảo-nguyên là man di, mọi rợ. Còn Mông-cổ ta? Ta đang là một bộ tộc nhỏ, nhờ tài lãnh đạo của Tư-hãn. Nhờ sự cố gắng phi thường của anh em, mà chúng ta có địa vị ngày nay. Ta cần trộn dân Mông-cổ với Nãi-man với nhau, để dân Mông-cổ thu nhập được văn minh Nãi-man.

Về phần Nãi-man, khi thấy ta xuất quân, Bai Bu Ka cho tiến quân về Khan-gai, rồi dàn ra đó để chờ ta. Trong khi đó Thành-cát Tư-hãn cũng dàn quân tại một vùng lựa chọn, thuận lợi cho Mông-cổ. Thấy giặc giữ thế thủ, Thành-cát Tư-hãn sai Triết Biệt đem một đội quân tiến vào vùng địch tấn công. Sau hơn khắc giao chiến, giả thua bỏ chạy.

Các tướng Nãi-man thấy đội quân Triết Biệt hàng ngũ lộn xộn, ngựa thì hầy yếu, người thì mệt mỏi, y tỏ ý khinh thường, ào ạt tấn công. Triết Biệt dẫn quân chạy dài. Bai Bu Ka ra lệnh thu quân. Các tướng Nãi-man muốn đánh tràn vào vùng đóng quân của Mông-cổ. Bai Bu Ka không cho. Đại

tướng Rô Ri Su than: "Hồi Tiên-vương còn tại thế, làm gì địch nhân thấy được lưng chúng ta? Nếu ngài có sợ, thì nên trở về sống với phi tần. Chúng tôi quyết trừng trị bọn Mông-cổ, rồi gom chúng lại, lừa về đây như một bầy cừu". Bai Bu Ka bị chạm tự ái, ông ta ra lệnh tấn công ào ạt. Quân Mông-cổ rút chạy, dụ quân Nãi-man vào trận địa đầy chông, rồi Lô-tiền nã lên đầu.

Ghi chú của thuật giả

Đoạn này, bộ Mông-cổ bí sử chép như sau: Bai Bu Ka bị thương nặng, bọn tả hữu đỡ y nằm trên sườn đồi. Y dựa lưng vào tảng đá quan sát trận chiến. Y hỏi Trác Mộc Hợp:

- Bọn tướng đang đuổi theo quân ta như sói đuổi bầy cừu kia là ai vậy?

- Đó là bốn con chó sói nuôi bằng thịt người của Thiết Mộc Chân. Hãn phải dùng xích sắt cột chân chúng, vì chúng có răng bén, móng nhọn với trái tim sắt đá. Chúng dùng mã tấu để khiển ngựa. Ngựa của chúng phi nhanh như gió. Ngoài mặt trận chúng chỉ uống sương, và ăn thịt người. Bây giờ được tháo xiềng, chúng tha hồ cắn xé. Vậy mà mõm chúng vẫn còn đỏ dài. Bốn con chó đó là Triết Biệt, Bác Nhĩ Truật, Gia Luật Mễ và Tốc Bất Đài.

- Còn người nào ở phía sau mặt trận đang phi ngựa, dáng nom như con điều hâu đối kia?

- Thiết Mộc Chân đấy! Hãn thuộc thứ người mình đồng da sắt. Quả hãn là một con điều hâu đáp xuống xứ này. Hãy xem hãn tiến về phía chúng ta kìa. Ngài nói rằng quân Mông-cổ tới đây chẳng khắc nào con cừu bị đặt trên thớt thịt. Tôi nghĩ rằng con cừu là chúng ta, chúng ta sẽ bị bốn con sói ăn thịt... chắc chắn chỉ còn móng và sừng thôi.... Đến đây Bai Bu Ka lịm dần rồi chết.

Đến chiều thì bọn Miệt-nhi, rồi Trác Mộc Hợp bỏ chạy. Quân Nãi-man tan rã ".

Thủ-Độ nghe thuật, trong lòng hầu rùng rục bốc lên cái hùng khí. Hầu nghĩ thầm:

- Ngay bây giờ trở về đất nước, ta phải tạo bọn Tây-hồ thập bát anh hào thành những đại tướng như Mông-cổ. Bọn thiếu niên theo ta bấy lâu, sẽ thành những dũng sĩ. Rồi, ta lật đổ cái triều Lý thối tha, lập một triều đình nhẹ nhàng, vua tôi sống trong tình huynh đệ như Thành-cát Tư-hãn với chư tướng.

Hầu hỏi Vũ Mạnh:

- Thế Thành-cát Tư-hãn tiến binh đánh Kim bao giờ?

- Bình định được Nãi-man rồi, Thành-cát Tư-hãn để ra hai năm chinh bị binh mã, tổ chức cai trị. Sau đó người tiến binh đánh Tây-hạ. Phò mã thấy mọi mạng lệnh đều phát từ Thành-cát Tư-hãn với người, thì không thể nào điều động nổi một quân đội đông đảo. Người đề nghị với Tư-hãn, cho thành lập Khu-mật viện, giống như Khu-mật viện bên Đại-Việt. Chính phò mã là người huấn luyện các nhân viên Khu-mật viện. Khu-mật viện gửi Tể-tác đi khắp nơi, để lấy tin tức của các nước xung quanh như Tây-hạ, Tây-liêu, Thổ-phồn, Đại-kim. Từ đấy, nhất cử nhất động của các nước, Mông-cổ biết hết.

- Hay lắm. Cháu có một điều thắc mắc: Với một lãnh thổ rộng mênh mông như vậy, làm thế nào Mông-cổ có thể duy trì thông tin mau chóng?

- Phò-mã cho lập một Mã phi tiền viện, do Gia Luật Mễ chỉ huy. Viện gồm ba Thiên-phu kỵ mã Phi-tiền. Họ là những người có sức khỏe dẻo dai nhất, mỗi người xử dụng ba chiến mã khác nhau. Để phân biệt với các kỵ mã khác, kỵ mã Phi-tiền dắt trên đầu một một lá cờ xanh. Họ đeo trên ngực một hộp bằng kim khí. Trong hộp đựng thư từ, lệnh bài, thẻ bài, lệnh tiễn. Khi thấy kỵ mã Phi-tiền phi ngựa, thì bất kể một đoàn quân đang đi, bất kể là Thân-vương, Đại-hãn, Đạo-sư đều phải tránh đường cho. Trên toàn lãnh thổ,

thiết lập những trạm trú thường trực của kỵ mã Phi-tiền. Trung bình cứ mỗi đoạn đường 300 dặm lại có một trạm. Khi một kỵ mã Phi-tiền từ xa sắp tới trạm, thì một kỵ mã Phi-tiền thay thế phải đứng chờ sẵn, để bạn vừa tới nơi, thì tiếp hộp đựng thư, rồi phi như bay. Ngày đêm, các kỵ mã Phi-tiền duy trì liên lạc giữa các cánh quân mau chóng. Cho nên, dù các đội quân chinh tiêu ở Vạn-lý Trường-thành, ở kinh đô Ninh-hạ của Tây-hạ, cũng có thể liên lạc với nhau nhanh chóng. Những báo cáo của các tướng về cho Tư-hãn, những lệnh của Tư-hãn ban ra chỉ cần một ngày là tới nơi.

- Hà! Bố cháu đã tổ chức đội Phi-tiền giống như ngựa trạm của Đại-Việt. Có điều, kỵ mã Phi-tiền có nhiều quyền hành hơn, có nhiều ngựa tốt hơn, người cũng ưu tú hơn.

Vũ Mạnh tiếp:

- Thành-cát Tư-hãn gửi sứ sang Thổ-phồn, Tây-hạ chiêu dụ làm chư hầu. Lập tức Thổ-phồn cử sứ mang cống lễ đến Hoa-lâm xin quy phục. Còn Tây-hạ thì vua tôi bật cười với nhau: Cái bọn rợ vùng Thảo-nguyên mà dám hỗn với một Hoàng-đế ư? Họ xé thư, đánh sứ giả ba chục roi, rồi đuổi về. Nghe sứ giả về tâu lại, Thành-cát Tư-hãn lập tức cất quân tiến đánh Tây-hạ.

Thủ-Độ than:

- Hồng! Tư-hãn nóng nảy quá. Cháu e sẽ thất bại!

Vũ Mạnh kinh ngạc:

- Sao...Sao cháu biết?

- Dễ hiểu! Quân Mông-cổ là quân kỵ, chuyên đánh theo lối dàn quân, xung phong trên cánh đồng. Bây giờ lẫn mình vào công kiên, đánh thành, thì sao thắng được!

- Đúng thế. Một vài trận đầu, quân Tây-hạ dàn ra nghênh chiến, bị quân Mông-cổ đánh tan. Sau họ rút vào cố thủ trong các thành cao, hào sâu, quân Mông-cổ xung phong nhiều lần đều thất bại. Cuối cùng Thành-cát Tư-hãn phải sai sứ về Hoa-lâm thỉnh phụ thân đệ tới. Tới nơi, lập tức người đem các phương pháp công thành huấn luyện hai vạn quân. Sau đó dùng Lôi-tiến nã vào thành, rồi cho quân xung phong. Thành hạ được. Thấy rằng đánh nữa, cũng khó thắng, Thành-cát Tư-hãn gửi sứ tới kinh đô Linh-hạ dụ hàng. Vua tôi Tây-hạ chịu đầu hàng. Mông-cổ rút về. Thành-cát Tư-hãn lại nhờ phụ thân đệ với chúng ta huấn luyện phương pháp công thành cho toàn quân Mông-cổ. Việc huấn luyện vừa hoàn tất, thì Kim gửi sứ tới. Rồi giữa Mông-cổ với Kim xảy ra một vụ đụng chạm lớn.

- Không phải đụng chạm lớn, mà Kim hành sự ngu xuẩn!

- Ý cháu muốn nói?

- Kim mù tịt về những thay đổi trên vùng Thảo-nguyên. Họ tưởng Mông-cổ vẫn là một bộ lạc mọi rợ. Họ sai sứ tới, khênh khạng, hách dịch. Thành-cát Tư-hãn ắt nổi giận, rồi đem quân vượt Vạn-lý Trường-thành đánh Kim.

- Đúng vậy.

- Chuyện xảy ra như thế nào?

- Hoàng-đế Kim băng hà, đệ lục vương tử Vĩnh-Tế lên kế vị. Trước kia Vĩnh-Tế từng đi sứ Khắc-liệt, y thiết kế cho Khắc-liệt diệt Mông-cổ. Trong khi Mông-cổ với Khắc-liệt có chiến tranh, y đã ra lệnh cho quân biên phòng Kim tràn sang cướp phá bộ tộc Ong-gút thuộc Mông-cổ; để chia bớt lực lượng Mông-cổ đang giao chiến với Khắc-liệt... Bây giờ vừa lên ngôi, y sai một sứ đoàn vượt Trường-thành đem chiếu chỉ tới hoạnh hợ ba điều. Một là mấy năm qua không tiến cống. Hai là đem quân đánh Tây-hạ, Thổ-phồn là những phiên thuộc của Kim. Ba là để cho quân lính vượt Trường-thành vào

Trung-nguyên cướp phá. Hoàng đế Kim bắt Tư-hãn phải tuân theo ba điều: Một là nhận sắc phong của triều đình Kim. Hai là đích thân đến Yên-kinh châu. Ba là phải cống hàng năm.

Thủ-Độ lắc đầu:

- Cháu đoán có sai đâu. Thế Tư-hãn phản ứng ra sao?

- Khi sứ đoàn Kim đến, thì gặp giữa lúc Tư-hãn viễn chinh Tây-hạ về. Hai bên gặp nhau giữa đường. Sứ giả Kim bắt Tư-hãn phải xuống ngựa, quỳ gối hướng Nam bái vọng.

Thủ-Độ cười ha hả:

- Cháu mà là Tư-hãn thì cháu nhổ nước bọt vào mặt tên sứ!

- Hay! Cháu đoán đúng! Tư-hãn cười nhạt rồi nhổ một bãi nước bọt vào mặt chánh sứ... Thế là sứ đoàn Kim thui thủi ra về như chó cụt đuôi.

- Vậy Kim đem quân đánh Mông-cổ trước, hay Mông-cổ đem quân đánh Kim trước?

- Kim ra quân trước. Sau khi sứ Kim về nước, Vĩnh-Tế nổi giận, sai tướng mang mười vạn quân, vượt Trường-thành quyết làm cỏ Mông-cổ. Nhưng quân Kim là quân bộ, khi tiến vào vùng Thảo-nguyên mênh mông, thuộc lãnh thổ Ong-gút cũ. Người người đều ngao ngán. Viên tướng cho quân đóng trại, cướp lương thực của dân, mục đích để dò xét tình hình Mông-cổ. Tư-hãn sai Triết Biệt mang hai vạn phu, đi nghênh chiến.

- Thế trong hai vạn phu đó, ai là vạn phu trưởng?

- Là hai vương tử Sát Hợp Đài và Truật Xích.

- Trận chiến diễn ra như thế nào?

- Triết Biệt ém quân, rồi thành linh tấn công ban đêm. Chỉ trong vòng không đầy hai giờ, toàn bộ binh tướng Kim bị tiêu diệt... Tin này làm rung động toàn thể nước Kim. Từ đấy Kim chúa cấm không cho ai nhắc nhở đến Mông-cổ cả. Nhờ vậy mà Mông-cổ được yên ổn, để chuẩn bị tiến vào Trung-nguyên.

Hôm sau Thủ-Độ từ biệt Vũ Mạnh, lên đường đi Hoa-lâm. Kể từ ngày theo mẹ rời Mông-cổ, cho đến nay trải qua gần mười năm, Thủ-Độ mới trở lại đất cũ. Mỗi bước đi của Hầu, là mỗi kỷ niệm. Trong lòng Hầu nao nao khó tả: Nào sắp gặp lại người cha thân yêu. Nào sắp gặp lại các bạn cũ như Hốt Tất Liệt, Ngột Lương Hợp Thai, Bạt Đô, A Lý Hải Nha. Nào sắp được phi ngựa trên giải đồng mênh mông!

Cái mà Thủ-Độ thấy dọc đường, khác hẳn với xưa kia là: Dân chúng giàu có, những đàn gia súc đếm không thể hết. Binh lực Mông-cổ hùng hậu hơn nhiều. Trước, chỉ trang bị cung tên, lao, đao, kiếm. Nay thì máy bắn đá, xe phóng hỏa, Lôi-tiến, cùng các dụng cụ công thành như thang mây, móc câu...

Trưa hôm ấy sứ đoàn tới thủ đô Hoa-lâm. Vì Thủ-Độ trở lại Mông-cổ với tư cách là sứ thần, nên Hầu không thể về thẳng dinh của phụ thân, mà phải xin vào yết kiến Thành-cát Tư-hãn trước.

Thành-cát Tư-hãn đang họp chư tướng, thì viên lễ quan vào báo:

- Có sứ thần Đại-Việt xin yết kiến Tư-hãn.

Thủ-Huy hỏi:

- Sứ thần là ai?

- Thưa là Đăng-châu hầu Tổng-linh thị vệ tên Trần Thủ-Độ.

Cả triều đình Mông-cổ đều đưa mắt nhìn Thủ-Huy. Tư-Hãn kinh ngạc:

- Thiên-sứ! Phải chăng là cháu Thủ-Độ của mình?

- Không lẽ?

Tư-hãn ra lệnh:

- Dù là cháu Thủ-Độ hay người khác, thì cũng là sứ thần Đại-Việt. Vậy xin Bác Nhĩ Truật huynh ra đón sứ đoàn vào.

Cửa viên môn mở rộng. Trống thúc ba hồi, Bác Nhĩ Truật ung dung ra cửa. Thủ-Độ vừa trông thấy ông, Hầu reo lên:

- Chú Bác Nhĩ Truật! Chú có nhớ cháu không?

Đúng ra với thời gian gần mười năm, Thủ-Độ từ một đứa trẻ ngây thơ, bây giờ trở thành một thiếu niên hùng vĩ trong y phục đại triều Đại-Việt, thì muôn ngàn lần ông không nhận ra được. Nhưng Thủ-Độ chào ông bằng tiếng Mông-cổ, thì ông nhận ra Hầu liền. Ông reo lên:

- Chà! Không ngờ sứ thần là cháu.

Thủ-Độ, cùng sứ đoàn được mời vào đại bản doanh.

Lễ nghi tất.

Thủ-Độ tâu với Tư-hãn:

- Trị-bình Long-ứng hoàng đế sai cháu lên yết kiến Tư-hãn để trình quốc thư, xin cho bố cháu trở về Đại-Việt.

Nói rồi Hầu trình trọng trao quốc thư. Thành-cát Tư-hãn tiếp thư đọc xong. Ông nói với Thủ-Huy:

- Phò mã là Thiên-sứ, là người mà trời ban cho ta. Suốt gần hai mươi năm qua, Thiên-sứ như ngôi sao thủ mệnh của Mông-cổ. Nhưng nay, xem ra tình dân thế nước Đại-Việt rồi ren lắm rồi, nếu Thiên-sứ không về thì e triều Lý không còn nữa. Hay Thiên-sứ trở về, tuốt gươm quét sạch bọn vua chúa hôn ám bọn quan lại thối tha triều Lý đi, rồi lên làm vua. Vậy Thiên-sứ định sao?

Thủ-Huy nói lớn cho cả triều đình cùng nghe:

- Huy này vốn là khách của Tư-hãn mời lên săn bắn rồi hòa hợp với anh em, cùng chung sức thống nhất Thảo-nguyên. Vì vậy Thủ-Huy này không còn là một người của triều Lý nữa, mà là của Mông-cổ. Mông-cổ là đất nước của Thủ-Huy. Vậy xin đợi cho đệ hỏi han chuyện nhà đã rồi sẽ thừa với Tư-hãn sau.

Cuộc họp bãi.

Hai cha con Thủ-Huy về tư dinh. Thúy-Thúy thấy Thủ-Độ cao lớn, uy vũ còn hơn cha khi xưa. Nàng mừng lắm:

- Con! Con đã lớn thế này rồi ư?

Buổi chiều hôm đó, Thủ-Huy, Thúy-Thúy ngồi im lặng nghe Thủ-Độ tường thuật những gì đã xảy ra từ khi Hầu theo mẹ về quê. Trước hết là cái chết của công chúa Đoan-Nghi. Nghe con thuật Thủ-Huy nghiêng răng kèn kẹt:

- Vụ này quyết do Tống với bọn gian thần Việt làm, chứ nhà vua không biết gì.

Hầu thuật việc bị anh em Thái-tử Long-Xưởng cùng bọn Gia-thụy ngừ anh hành hạ cực tàn nhẫn. Thủ-Huy hừ một tiếng:

- Được! Con phải ghi nhớ cái hận đó để sau này sẽ trả gấp ba, gấp bốn lần.

Thủ-Độ thuật tiếp việc Hầu làm quở ba đầu, tập hợp bọn ăn mày lại, tổ chức thành đội ngũ, lập bang Lĩnh-Nam. Thủ-Huy mỉm cười tỏ ý hài lòng. Cuối cùng, Thủ-Độ thuật việc hầu phong cho bọn Tây-hồ thập bát anh hào làm Khả-hãn, rồi sai đi khắp nước huấn luyện thanh niên, tập hợp bọn thiếu niên cùng khổ...Tổ chức bang Lĩnh-Nam như một triều đình.

Thủ-Huy cười ha hả:

- Con ta tuy sống trong nhục nhằn, trong cô đơn, nhưng cũng không làm tiêu ma chí khí. Trái lại, nó làm được những điều mà chưa từng một người Việt nào làm được. Hà! Bây giờ, nó từ ông vua ăn mày, bỗng trở thành một ông vua không ngai nắm được một lực lượng quần chúng. Một mai nếu cần, chỉ việc phát cờ, thì cái triều Lý thối tha không còn nữa.

Thủ-Độ thuật tới những việc đạo cô Vương Thụy-Hương làm. Thủ-Huy kinh hãi đến đờ người ra. Công nhìn Thúy-Thúy thở dài:

- Chúng ta tuyệt không ngờ Thụy-Hương còn sống! Cũng không bao giờ ngờ nàng lại giết chết bọn Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích. Kinh thực!

Thủ-Độ thuật tiếp về cuộc thi võ. Thủ-Huy cau mày cốc lên đầu con:

- Con tôi nhu nhược quá. Cái bọn Gia-thụy ngũ anh làm nhục con đủ điều, định giết con bao phen, mà con chỉ đánh bay chúng xuống hồ sen thôi ư? Con nhớ nhé. Tự hậu, gặp những trường hợp như thế phải nặng tay!

- Thưa bố giết chúng sao?

- Không! Không nên giết, mà phải đánh cho chúng tàn tật, để rồi chúng sống không nổi chết không xong, ta mới khoan khoái trong lòng.

Thủ-Độ trở lại với vấn đề chính:

- Trị-bình long-ứng hoàng đế ban chỉ...

Đúng ra thì Thủ-Huy phải cho thiết lập hương án, rồi quỳ gối quay mặt về Nam nghe đọc chiếu chỉ. Nhưng vì quá căm thù triều Lý, đi đến khinh rẻ, công bảo con:

- Con đưa chiếu chỉ cho bố em nào?

Thủ-Độ trao chiếu chỉ cho bố. Thủ-Huy mở ra đọc: Trong chiếu đại ý nói, triều đình ân xá cho Thủ-Huy cái tội vi chỉ, thay vì sang Tống lại bỏ đi Mông-cổ. Cuối cùng là triệu hồi Thủ-Huy về để trao đại quyền.

Thủ-Huy chờ người ra suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Bố đã để ra cả một thời niên thiếu với biết bao tâm huyết cho triều Lý. Cuối cùng thì người ta trả ơn bằng cách biến bố mẹ thành cống vật cho Tống. Mẹ con chết cũng do triều Lý mà ra. Bây giờ đất nước loạn ly, kỷ cương tan nát, họ lại gọi bố về như gọi một con chó! Hừ! Bố không ngu đâu. Con gọi phó sứ vào đây!

- Thưa bố để làm gì vậy?

- Bố bảo y về nói với cái triều đình thối tha kia rằng bố quá kinh tởm chúng rồi. Bố không về.

Thúy-Thúy can:

- Thôi anh! Làm vậy thì thỏa cơn tức đấy, nhưng đó không phải là lối hành xử của người trí.

- Thế Thúy-Thúy định sao?

- Trừ phó sứ, bốn bồi sứ, còn lại, toàn thể nhân viên sứ đoàn đều là đệ tử phái Đông-A. Sao anh không lưu họ lại đây. Triều đình nhà Lý không thấy sứ

đoàn trở về, thì cho rằng thuyền bị đắm hoặc bị bão chìm rồi. Như vậy có phải là tốt đẹp không?

Thủ-Huy vỗ tay:

- Hay thực! Thôi, Thúy-Thúy thay anh làm đi.

- Anh yên tâm.

Thủ-Huy chỉ Thúy-Thúy bảo Thủ-Độ:

- Khi được tin mẹ con khuất núi, sau thời gian cư tang, bố đã tục huyền với Thúy-Thúy rồi. Bây giờ Thúy-Thúy là mẹ kế của con đó.

Thủ-Độ vội quỳ gối hành đại lễ:

- Con xin ra mắt mẹ.

Thúy-Thúy cảm động đỡ Thủ-Độ dậy. Nàng bảo Hâu:

- Dù con là con, hay là cháu, thì trước sau mẹ cũng vẫn thương yêu con như xưa.

Thủ-Huy mỉm cười nhìn Thúy-Thúy:

- Báo cho con biết tin mừng. Con có hai em, một trai, một gái. Để bố gọi chúng ra cho con xem mặt.

Thủ-Huy lên tiếng gọi:

- Thủ-Minh, Như-Như đâu?

Hai đứa trẻ xinh xắn chạy ra:

- Thưa bố con đây.

Thủ-Huy chỉ vào Thủ-Độ:

- Anh của các con đấy!

Như Như mở to mắt:

- Anh Thủ-Độ hay An-Quốc?

- Thủ-Độ.

Tình nhân luân ngùn ngụt trong tâm Thủ-Độ. Hầu quàng tay ra ôm lấy hai em, rồi lặng đi một lúc. Nước mắt dàn dụa, Hầu nói với Thúy-Thúy:

- Không ngờ con có hai em dễ thương thế này đây. Cảm ơn mẹ đã cho con hai đứa em. Con sẽ yêu thương chúng, dạy dỗ chúng.

Thế rồi, trong nhà Thủ-Huy, suốt mấy tháng, cha con, anh em sống trong cái hạnh phúc nhỏ bé. Thủ-Độ luôn kể chuyện quê hương cho Thủ-Minh, Như-Như nghe. Hai trẻ suốt ngày đeo cứng bên anh.

Một hôm, Thủ-Độ đang ngồi nghe bố giảng về chiến pháp Mông-cổ, thì thân binh vào báo:

- Thưa Thiên-sứ, có bốn người bạn của tiểu chủ xin vào cầu kiến.

Thủ-Độ hỏi:

- Là những ai vậy?

- Là bốn vương tử Hốt Tất Liệt, Bạt Đô, A Lý Hải Nha, và Ngột Lương Hợp Thai.

Thủ-Huy bảo con:

- Trong thời gian vắng con, bố thu nhận bọn Thảo-nguyên ngũ điều làm đệ tử, luyện võ cho chúng. Chúng học binh pháp ngày đêm. Không biết con có theo kịp chúng không? Thôi con hãy ra gặp bạn cố tri đi.

Thủ-Độ đứng lên ra ngoài đón khách. Năm trẻ gặp nhau, họ reo lên ôm lấy nhau, rồi cùng hét lên những tiếng vô nghĩa.

Hốt Tất Liệt bảo Thủ-Độ:

- Thăng Hai! Chúng ta xa nhau thoáng một cái, đã trải mười năm dư. Bây giờ phải tìm chỗ, cùng uống rượu, ăn thịt, kể cho nhau nghe những gì chúng ta đã gặp, đã làm trong thời gian cách biệt.

A-lý Hải-nha nắm tay Thủ-Độ:

- Cách đây mấy tháng, bọn này được tin nhị ca trở lại Mông-cổ, nhưng vì phải luyện quân ở vùng sông Tây-bình, nên không về ngay được. Hôm qua, luyện quân xong, cả bốn đứa phi ngựa như gió về gặp nhị ca cho thỏa nhớ nhung.

Hốt Tất Liệt hỏi:

- Sư phụ đâu?

-???

- Là thân phụ đệ đó.

- Ta đây.

Thủ-Huy lên tiếng:

- Các con luyện quân có gì khó khăn không?

Bốn trẻ cùng hành lễ:

- Bái kiến sư phụ.

Bạt Đô tiếp:

- Kỳ này luyện quân để công kiên, chuẩn bị đánh Kim, nên hơi vất vả. Tuy vậy bọn con cũng vượt qua được.

- Thôi các con cứ tự nhiên.

Thủ-Huy vẫy tay:

- Các con đi chơi với nhau đi.

Năm trẻ từ biệt Thủ-Huy lên ngựa ra đi.

Bạt Đô chỉ vào một ngôi nhà ẩn hiện trên đỉnh ngọn đồi không xa:

- Chúng ta lên ngôi nhà Vọng-thiên của Thành-cát Tư-hãn kia, mà đàm luận mới thú vị.

- Phải đấy.

Năm người trẻ cùng phi ngựa lên đồi. Một tiệc thịnh soạn được bày ra. Hốt Tất Liệt cầm bình rượu rót ra năm cái chung, rồi nói:

- Nào! Chúng ta cùng uống chung này, để đánh dấu buổi tái ngộ, sau mười năm xa cách.

Năm người đều cạn chung. Hốt Tất Liệt hỏi:

- Thủ-Độ! Trong mười năm qua bốn chúng ta học võ với thân phụ người. Học binh pháp với ông nội ta. Hiện nay, chúng ta đều được phong tướng

quân, hàm Vạn-phu trưởng. Rồi đây, ông nội ta sẽ phong cho người làm Vạn-phu trưởng không chừng. Chẳng biết trong thời gian qua, người đã học được những gì?

- Về võ tôi được ông bà nội đích thân truyền thụ. Về văn thì tôi học với bà vợ của bác tôi. Còn binh pháp, thì tôi học với bác tôi, với chồng của cô tôi. Có điều binh pháp mà tôi học là binh pháp Đại-Việt, khác xa với binh pháp Mông-cổ. Chắc tôi không làm Vạn-phu trưởng được đâu!

Bạt Đô xua tay:

- Anh nói không đúng. Binh pháp mà chúng tôi học, đều do Thành-cát Tư-hãn với sư phụ soạn ra. Chỉ cần thân sư phụ bỏ ra hai tháng dạy anh, thì bản lĩnh của anh sẽ vượt qua chúng tôi ngay.

Ngột-lương Hợp-thai tò mò:

- Này anh Thủ-Độ! Bọn này đều có vợ cả rồi. Vậy anh đã lấy vợ chưa?

- Chưa! Tuy nhiên tôi đã có người yêu. Người yêu của tôi đẹp lắm, võ công lại cao thâm khôn lường.

Rồi Hầu thuật lại mối tình của mình với Kim-Dung cho bốn người bạn nghe.

A-lý Hải-nha nghe xong, gương mặt y tỏ ra đăm chiêu:

- Nguy quá?

- Nguy là thế nào?

Thủ-Độ hỏi:

- Em nổi danh mưu thần, chức thánh. Chắc em nhìn ra cái nguy, trong

khi tôi mù tịt.

- Đúng vậy! Anh Hai ời! Cứ như anh Hai nói, thì cái tên khả ố Lý Long-Sảm say mê Kim-Dung của anh. Nó là Thái-tử, ngồi trên cương vị chủ nhân. Anh nhận chức tước của triều Lý, thì anh là bầy tôi của nó. Ví thử bây giờ, nó tâu với nhà vua, hỏi Kim-Dung cho nó, dĩ nhiên bác anh gả ngay. Bây giờ anh đâu có lý do gì phản đối?

Thủ-Độ phát lạnh:

- Nhưng Kim-Dung không bằng lòng lấy nó. Nàng chỉ biết có tôi thôi!

- Anh nói! Luân lý Đại-Việt không cho con chú, con bác lấy nhau. Kim-Dung không thể mở miệng nói với cha mẹ rằng nàng yêu anh. Có đúng vậy không?

- Đúng.

- Trong khi Long-Sảm đã ở địa vị cao quý, lại không tỵ hiềm máu mủ. Y mà cầu hôn thì bác anh thuận ngay. Tôi sợ, ngay trong lúc chúng ta ngồi đây, tên Long-Sảm đang trên đường tới Thiên-trường cưới Kim-Dung.

Bạt Đô tỏ vẻ hiểu biết hơn:

- Đệ nghĩ, Long-Sảm không cần cầu hôn, y cũng có thể đem Kim-Dung về làm vợ!

Thủ-Độ phát cáu:

- Có lý nào?

- Theo luật lệ Trung-quốc, Đại-Việt, thì tất cả con dân trong nước đều thuộc quyền nhà vua. Nhà vua muốn cho ai sống thì sống. Muốn cho ai chết thì chết. Nhà vua ưng người đàn bà nào thì cứ việc đem vào cung. Đệ nghe sư

phụ thuật, trước đây vua Lý Thánh-Tông đi tuần du, gặp một thiếu nữ xinh đẹp đứng dựa gốc lan. Ngài truyền đem vào cung, phong làm Ý-Lan phu nhân. Ngài đâu cần hỏi ý kiến cha mẹ thiếu nữ? Bây giờ Long-Sâm cũng dùng quyền ấy, thì...Kim-Dung thành tỳ thiếp của y ngay.

Nghe Bạt Đô nói, lòng Thủ-Độ nóng như lửa. Hầu muốn mọc cánh bay về Đại-Việt tức thời.

Hốt Tất Liệt hỏi A-lý Hải-nha:

- Em có mưu gì giúp Thủ-Độ không?

- Ngay bây giờ Thủ-Độ âm thầm lấy thuyền về Đại-Việt, rồi rủ Kim-Dung đi chơi trăng. Khi nàng xuống thuyền, ta đánh thuốc mê rồi mang sang bên này! Thế là mọi sự tốt đẹp.

Bạt Đô cẩn thận hơn:

- Thủ-Độ phải làm cách nào xin phép sứ phụ về Đại-Việt. Chứ trốn đi người sẽ sai thiết kỵ bắt lại thì hỏng bét.

- Không khó! Thành-cát Tư-hãn đang muốn chuyển mấy Vạn-phu về biên giới Kim. Chúng ta cùng tình nguyện đi. Anh Cả xin Thành-cát Tư-Hãn cho Thủ-Độ đi theo làm quân sư. Chúng ta tới Kim, thì để Thủ-Độ lấy thuyền về Đại-Việt.

- Không nên.

Ngột-lương Hợp-thai xoa tay: Như vậy chúng ta nói dối sứ phụ, nói dối Thành-cát Tư-hãn sao?

Thủ-Độ quyết định:

- Khi gặp đường cùng, thì cũng phải tòng quyền, chứ biết sao được.

Đến đó thân binh vào báo:

- Thành-cát Tư-hãn giá lâm.

Hốt Tất Liệt hô Thảo-nguyên ngũ điều ra đón. Thành-cát Tư-hãn cùng Thiên-sứ Thủ-Huy, Cửu đại sơn điều, Cửu đại thiết lang, dùng ngựa thủng thỉnh lên đồi.

Ghi chú của thuật giả:

Trong bộ Mông-cổ dật sử của Lý Khánh viết vào niên hiệu Diên-hựu nguyên niên đời vua Nhân-tông nhà Nguyên (Giáp Dần 1314) và bộ Thái-tổ cáo lục của Hoàng-phủ Đức viết vào niên hiệu Chí-trị thứ ba đời vua Anh-tông nhà Nguyên (Quý Hợi, 1323) thì:

Cửu đại sơn điều là chín đại tướng khai quốc công thần của Mông-cổ, sau đều được phong thân vương. Chính Thành-cát Tư-hãn truyền làm chín cái răng cửa trên quốc kỳ Mông-cổ, rồi móc chín cái đuôi sơn ngưu lên, tượng trưng uy quyền của chín vị tướng này. Chín tướng xếp theo thứ tự là:

1. Bác Nhĩ Truật.
2. Tốc Bất Đài.
3. Mộc Hoa Lê.
4. Xích Lão Ôn.
5. Gia Luật Mễ.
6. Triết Biệt.
7. Bác Nhĩ Hốt.

8. Dược Sơ Đài.

9. B́ac Khô La.

Chín thân vương này chỉ huy chín binh đoàn Lô-i-ky của Mông-cổ. Người Trung-hoa thù hận Mông-cổ, họ gọi quốc kỳ Mông-cổ là Cửu mao đại đạo (Chín cái lông của bọn cướp).

Cửu đại thiết lang. Tức chín con sói xám. Người Mông-cổ tự cho mình là giòng dõi của sói xám, cũng như người Việt mình xưng là con Rồng cháu Tiên vậy. Thành-cát Tư-hãn ban cho bốn em (Ông chỉ có ba em, nhưng nhận Lý Long-Tùng làm em nuôi), bốn con, con rể, mỹ danh Cửu đại thiết lang, theo thứ tự:

1. Lý Long-Tùng tên Tây-phương phiên âm thành Shevongton.

2. Biên Gô Đài.

3. Cát Xa.

4. Tê Mô Gu.

5. Truật Xích.

6. Oa Khoát Đài.

7. Sát Hợp Đài.

8. Đà Lô-i.

9. Đô Gu Sa.

Chín người trong Hoàng-tộc này, mỗi người chỉ huy một binh đoàn, gọi là Thân-binh.

Lễ nghi tất.

- Ta có một cuộc nghị sự quan trọng.

Thành-cát Tư-hân ban chỉ: Năm trẻ cũng nên tham dự, để biết rõ tình hình. Cuộc nghị sự này mục đích thiết kế đánh Kim, rồi cai trị như Nãi-man, Khắc-liệt.

Cuộc họp bắt đầu.

Thành-cát Tư-hân, Thủ-Huy, Cửu đại sơn điều, Cửu đại thiết lang im lặng nghe Khu-mật viện trình bày tình hình Kim. Nào tình hình trong triều, nào tình hình phòng thủ, nào tình hình dân chúng.

Nghe xong Tư-hân hỏi Thủ-Huy:

- Xin Thiên-sứ cho biết ý kiến!

- Gốc của Kim vốn thuộc tộc Nữ-chân. Sau thời gian chiếm Hoa Bắc, họ bị tộc Hán đồng hóa. Bây giờ Hán là Kim, Kim là Hán. Dân chúng cả Hoa Bắc đều là dân Hán. Ta khai chiến với triều đình Kim, có nghĩa là khai chiến với tộc Hán trên toàn Hoa-Bắc. Tộc Hán có nền văn minh cổ, dân họ lại quá đông. Nếu chúng ta đánh Kim, chiếm đất, rồi cai trị họ như cai trị Khắc-liệt, Nãi-man thì nguy hiểm vô cùng.

Mộc Hoa Lê kinh ngạc:

- Không lẽ binh lực chúng ta hùng mạnh như thế này, mà không cai trị nổi dân Hán ư?

- Tôi không nói nguy hiểm vì quân Kim mạnh. Mà nguy hiểm vì chúng ta quá ít người, không thể cai trị một nước đông gấp ba mươi mình. Ví dù ta cai trị họ, thì một huyện, giỏi lắm ta có mười người. Hỏi với mười người ta có đủ

sức bắt họ nói tiếng Mông-cổ không? Ta có đủ bắt họ phải theo phong tục ta không? Dĩ nhiên là không. Ngược lại, người của ta sống lẫn với dân họ, sẽ nói tiếng Hán, bắt chước văn minh của Hán, lấy vợ Hán. Như vậy chỉ cần năm chục năm, chúng ta thành người Hán hết. Cái gương của tộc Khất-đan trước mắt. Tộc Khất-đan ít người, nhờ hùng mạnh mà chiếm được nửa nước Tống, thành lập nước Liêu, rồi không đầy trăm năm, thì bị đồng hóa. Gần đây, tộc Nữ-chân cũng đi vào vết xe đổ của tộc Khất-đan. Sau khi thắng Liêu, cai trị Hoa-Bắc không đầy năm chục năm, mà gần như bị đồng hóa. Huống hồ nay, dân Thảo-nguyên của ta vốn do nhiều bộ tộc phức tạp hợp thành Mông-cổ. Thế mà ta chiếm Kim, rồi cai trị thì sẽ bị đồng hóa nhanh lắm.

Thành-cát Tư-hãn gật đầu, công nhận lý luận của Thủ-Huy là đúng. Ông quyết định:

- Chính vì lẽ đó, mà suốt bao năm qua, tôi ưu tư ngày đêm. Cũng chính vì lẽ đó, mà hôm nay tôi họp các vị là những người thân cận nhất để quyết định.

Mọi người cùng im lặng nghe.

- Trước đây, Liêu mạnh hơn Tống nhiều, mà tại sao Liêu không chiếm hết đất Tống? Họ cứ lần chiếm như tằm ăn dâu? Cứ mấy năm lại đòi thêm một quận, hoặc chiếm một tỉnh? Gần đây Kim mạnh hơn Tống, rồi cũng không diệt Tống? Lý do nào Liêu, Kim lại hành động như vậy?

Cử tọa im lặng, suy nghĩ, một khắc trôi qua. Thủ-Độ đứng dậy:

- Cháu có một vài kiến giải.

Thành-cát Tư-hãn là một danh nhân Trung-quốc đứng hàng đầu về việc biết người, biết nghe lời phải. Vì vậy, ông thấy một thiếu niên chưa có chức tước gì, mà dám đứng lên xin phát biểu, trong khi có gần trăm người đầy kinh nghiệm, còn đang ngồi suy nghĩ. Như vậy ý kiến đó không thể tầm thường

được. Ông khuyến khích:

- Trong buổi họp này, không phân tuổi tác, thứ bậc, chức tước. Ai có ý kiến gì cứ thẳng thắn phát biểu. Cháu nói đi.

- Trước đây, sau khi thắng Nãi-man, Tư-hãn thấy rằng trong tất cả các tộc vùng Thảo-nguyên, thì Nãi-man là tộc có một nền văn minh cao nhất. Nên Tư-hãn nảy ra ý định trộn lẫn sắc dân Mông-cổ với Nãi-man, để dân Mông-cổ hấp thụ được văn minh mới. Việc này Tư-hãn đã thành công.

Mọi người cùng ngơ ngác không hiểu rõ ý Thủ-Độ. Duy Thành-cát Tư-hãn lại gật đầu, ngụ ý rằng Thủ-Độ hiểu ý ông. Ông khuyến khích:

- Cháu tiếp đi.

- Khi chinh phục Tây-hạ, trước văn minh của họ, Tư-hãn thấy một phương trời mới mở rộng ra: Văn minh Tây-hạ bỏ xa văn minh Nãi-man. Mà văn minh Tây-hạ chính là văn minh Hoa-hạ. Tư-hãn nghĩ rằng: Binh lực Mông-cổ tuy hùng mạnh thực, nhưng liệu có hùng mạnh mãi không? Một ngày kia, uy thế ta chùn nhụt đi, hoặc các nước xung quanh tổ chức lại quân đội, ta không còn thắng họ nữa. Bấy giờ ta lại trở về với chăn nuôi, lều trại, với khí hậu lạnh cắt da. Ta vẫn bị coi là Hung-nô, là Bắc-Địch. Vậy thì nay, sức mạnh của ta đang như núi lở băng tan. Tại sao ta không chiếm lấy một vùng đất của tộc Hán được gọi là bờ xôi, giếng mật... rồi di chuyển dân Thảo-nguyên về sống ở đấy. Việc làm này có hai điều lợi. Một là trộn lẫn sắc dân Thảo-nguyên khỏe mạnh, với sắc dân thông minh, có trình độ văn hóa cao của tộc Hán. Hai là dân Thảo-nguyên được sống trong vùng khí hậu ôn hòa, đất đai trù phú. Đó là điều mà Liêu, mà Kim đã làm. Họ đã thành công.

Thủ-Độ ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Nay toàn thể các nước vùng Thảo-nguyên đã bị ta chiếm. Vì vậy Kim sợ

ta. Họ cần phải kiềm chế ta. Hiện họ đang chuẩn bị ra quân. Như vậy trước sau gì họ cũng phải đánh ta. Cái thế của ta với Kim bây giờ không thể cùng đứng. Ta không đánh Kim, thì Kim cũng đánh ta. Vậy sao bằng ta đánh Kim trước.

Cử tọa vỗ tay hoan hô ý kiến Thủ-Độ. Thủ-Độ tiếp:

- Cháu nghĩ, đầu tiên ta tiến đánh mấy vùng gần Vạn-lý Trường-thành, tiến về Yên-kinh. Ta cắt Kim thành nhiều vùng nhỏ. Vùng Liêu cũ, ta cho trung hưng nước Liêu, đặt làm chư hầu, dùng Liêu kiềm chế Kim. Vùng đất cũ của Kim ta vẫn để cho Kim tự tồn, ta cũng đặt một triều đại Kim. Ta dùng Kim kiềm chế Liêu. Còn lại các vùng thuộc Trung-quốc, ta chiếm lấy Sơn-tây, Hà-Bắc, Sơn-Đông, di chuyển dân ta vào lập nghiệp ở đó.

Nghe Thủ-Độ trình bày, Thành-cát Tư-hãn đứng dậy nắm lấy tay Hầu:

- Cháu hiểu tới tận tâm can của ta. Nhưng có điều, chúng ta họp nhau ở đây, toàn là những người tâm huyết với nhau cả thì nói ra được. Còn đối với thiên hạ, ta không thể công bố ý định đó lúc này. Ta cần phải có cái cớ gì đó, đem nói với các Đại-hãn, Khã-hãn, các nhà quý tộc bây giờ?

Nói đến đây, Thành-cát Tư-hãn đưa mắt nhìn Thủ-Huy như hỏi ý kiến về quyết định của mình. Thủ-Huy đứng dậy nói:

- Thưa Tư-hãn dễ thôi! Ta công bố rằng: Ý Tư-hãn muốn ra quân phạt Kim, vì trong quá khứ, Kim ý là nước lớn, tự coi mình là con trời, luôn đem quân tấn công các bộ tộc vùng Thảo-nguyên, bắt phải phục tùng. Vì vậy ý của Tư-hãn trong cuộc ra quân này như muốn nói với người Hán: Bọn bay không phải là con trời. Đất nước bọn bay không phải là trung tâm thiên hạ. Như vậy được không?

Thành-cát Tư-hãn gật đầu tỏ ý hài lòng về điều Thủ-Huy nói. Thủ-Huy

đưa mắt cho Thủ-Độ. Thủ-Độ tiếp:

- Ta hiệu triệu các Đại-hãn, Khả-hãn rằng: Cuộc ra quân này hết sức quan trọng. Nếu như ta thắng Kim, thì dân chúng khắp thiên hạ sẽ bình tĩnh: Người Hán không phải là con trời. Tương lai, sẽ có nhiều nước đem quân đánh Trung-nguyên. Còn như ta bại, người Hán sẽ kiêu hơn: Bọn mọi rợ chúng bay không thể nào chiếm được đất của con trời. Dân chúng khắp nơi cũng sẽ tin như thế. Sau này, người Hán sẽ đem quân đánh chúng ta, bắt chúa ta quỳ gối trước họ. Cháu xin nói ra một điều tế nhị. Có thể Tư-hãn không vui lòng.

- Cháu cứ nói.

- Mông-cổ ta, mới lập quốc, các Đại-hãn tuy phục tùng, nhưng trong lòng họ cũng vẫn còn mong muốn anh hùng một cõi. Ta mà bại, thì các Đại-hãn sẽ nổi lên dành lại chủ quyền. Mông-cổ e không còn nữa. Bọn Kim nhân đó dụ dỗ, phong chức tước cho các Đại-hãn... Thảo-nguyên sẽ bị chia thành hằng trăm bộ tộc nhỏ bé. Chúng muốn đánh thì đánh, chúng muốn giết thì giết. Cho nên bất cứ giá nào, ta cũng phải thắng. Bại thì chết hết. Đất nước không còn, bản thân chết thảm, vợ con làm tôi tớ cho người. Vậy thì thế này...

Thủ-Độ ngừng lại, nhìn chư tướng một lượt:

- Khi chúng ta ra quân, phải dốc hết lực lượng. Ta dốc hết lực lượng đi viễn chinh, lỡ ở nhà các Đại-hãn làm phản thì sao? Cháu nghĩ: Ta bắt tất cả các Đại-hãn theo chỉ huy quân của họ, bắt họ phải mang cả vợ con đi.

Các tướng gật đầu tỏ ý khâm phục.

Thành-cát Tư-hãn hướng vào chư tướng:

- Vậy chúng ta tiến quân ra sao? Đánh như thế nào?

Tốc Bất Đài phát biểu:

- Thưa Tư-hãn, ta hiện có 20 vạn Lô-i-kị, mỗi Lô-i-kị có hai ngựa. Cộng với ngựa, lừa, trâu, bò kéo xe chuyên chở, như vậy ta có tới hơn trăm vạn thú vật phải nuôi. Ngoài ra còn có vợ, con, gia đình đi theo, cũng tới trên 60 vạn nữa. Có phải thế không?

- Đúng vậy. Với 20 vạn Lô-i-kị quyết chiến, thì ta chiếm Kim thực dễ dàng.

- Thưa Tư-hãn, vấn đề quyết chiến, thì quân, tướng của ta đều can trường, dù chết không từ nan. Vấn đề quyết thắng, thì với đội Lô-i-kị của ta, quân Kim không thể đương nổi. Nhưng có ba vấn đề rất khó khăn.

Thành-cát Tư-hãn hỏi:

- Hiền đệ! Ba vấn đề đó là ba vấn đề gì vậy?

- Vấn đề thứ nhất là giữa Thảo-nguyên với Kim cách nhau bởi dãy Vạn-lý Trường-thành. Vạn-lý Trường-thành quá cao, quân phòng thủ lại nghiêm mật. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể vượt qua?

Thành-cát Tư-hãn cau mặt lại, tỏ vẻ dăm chiêu:

- Còn vấn đề thứ nhì?

- Vấn đề thứ nhì là phía trong Vạn-lý Trường-thành dân cư đông đúc, không có những cánh đồng cỏ mênh mông. Trong khi quân của ta toàn là quân kị, nay với một lực lượng ngựa đông như vậy, làm sao có thể cung ứng đủ cỏ cho chúng ăn? Không lẽ ta phải vận tải cỏ khô từ Thảo-nguyên, vượt 1400 dặm để nuôi ngựa?

Các tướng đều mặt nhìn mặt, tỏ vẻ ngao ngán.

Thành-cát Tư-hân hỏi:

- Vấn đề thứ ba là?

- Chúng ta vượt qua 1400 dặm mới tới Vạn-lý Trường-thành, rồi từ Vạn-lý Trường-thành, còn phải qua biết bao nhiêu đường đất nữa, thì làm sao có thể vận chuyển lương thực cho đội quân 20 vạn, với hơn 60 vạn thành phần gia đình, nô bộc? Ấy là không kể giặc có thể chặn đường tiếp tế lương thảo của ta.

Thành-cát Tư-Hân đưa mắt hỏi chư tướng. Các tướng Mông-cổ hầu hết là những chiến tướng. Họ chỉ giỏi điều quân, xung phong hãm trận. Còn những vấn đề phức tạp như vậy thì họ không nghĩ ra.

Dưới này, Thảo-nguyên ngũ điều cũng đưa mắt nhìn nhau. Hốt Tất Liệt hỏi A-lý Hải-ha:

- Ngũ đệ! Người vốn nhiều mưu, lắm mẹo, người thử nghĩ xem, có cách nào vượt qua ba vấn đề đó không?

A-lý Hải-nha lắc đầu. Trong khi đó Thủ Độ ung dung mỉm cười. Hầu dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi cha:

- Bố! Tại sao bố im lặng như vậy? Không lẽ bố chịu khuất phục ba trở ngại đó ư?

- Dĩ nhiên là bố tìm ra sách lược rồi. Nhưng con ơi, Tư-hân chỉ muốn đánh phá, tàn sát người Hán mà thôi. Vì bố không muốn dùng người Mông-cổ giết người Hoa, nên bố im lặng. Con nghĩ sao?

- Con nghĩ, ta nên xui Mông-cổ kết thân với Tống. Tống đánh từ dưới lên, Mông-cổ đánh từ trên xuống, thì Kim phải bại. Mông-cổ diệt Kim rồi, tất tiến xuống đánh Tống. Khi chiến tranh Tống-Mông xảy ra, ta đem quân Bắc tiến,

chiếm lại cố thổ bị mất từ thời vua Trưng.

- Nhưng con ơi! Cái triều đình thối tha Tiêu-sơn kia, giữ nhà, bắt cướp còn không xong, thì hy vọng gì Bắc-tiến.

- Bố ơi! Mông-cổ có diệt được Kim ít ra cũng hàng chục năm nữa. Bây giờ thì bố con ta đã quét sạch bọn hôi tanh triều Lý, lập lên một triều đình khác rồi...

- Vậy thì con phát biểu ý kiến đi, cho Thành-cát Tư-hãn nể thiếu niên Việt.

Nghe bố nói, Thủ-Độ đưa mắt nhìn Thành-cát Tư-hãn, hầu mỉm cười. Thành-cát Tư-hãn vốn có tài xét đoán người vào bậc nhất trong lịch sử Trung-quốc. Qua những ý kiến thiếu niên này vừa trình bày, thực không một thân vương, đại tướng nào của ông có thể theo kịp. Bây giờ chỉ liếc qua nụ cười của Thủ-Độ, ông đã đoán rằng thiếu niên này có kế sách giúp ông thoát ra ngoài ba khó khăn trên. Ông hỏi Thủ-Độ:

- Cháu Thủ-Độ! Cháu có kỳ mưu diệu kế gì, thì cứ mạnh dạn trình bày.

Thủ-Độ đứng dậy, cung tay:

- Thưa Tư-hãn! Cháu nghĩ rằng ba cái khó khăn mà chú Tốc Bất Đài vừa nêu ra, ta có thể vượt qua, không khó khăn cho lắm.

Từ Thành-cát Tư-hãn cho tới chư tướng đều kinh ngạc về lời phát biểu của Thủ-Độ. Ông khuyến khích:

- Cháu nói thử...

- Thưa Tư-hãn, quân Kim hiện đồn trú làm hai khu vực. Một là phía Bắc để phòng ta. Các đạo quân này đóng trong khoảng 100 dặm ở phía Đông và

Nam Yên-kinh, và từ Yên-kinh lên Trường-thành. Hai là ở phía Bắc sông Trường-giang để phòng Tống, uy hiếp Tống. Khi ta ra quân, đầu tiên ta gặp sức kháng cự của các đạo quân phía Bắc. Dĩ nhiên ta đánh bại các đạo quân này. Bấy giờ Kim sẽ điều các đạo quanh Yên-kinh và phía Nam lên cứu viện. Ta phải đánh với toàn bộ quân Kim. Vậy ta nên liên kết với Tống, để Tống cầm chân các đạo quân phía Nam của Kim.

Mộc Hoa Lê xua tay:

- Nhưng Tống hèn quá! Liệu họ có dám ra quân không?

- Cháu cũng nghĩ đến điều đó rồi. Ta sai sứ sang Tống, nói rõ chủ ý của ta là trừng phạt bọn rợ Nữ-chân hỗn láo, trả thù cho các tiên đế bị chúng chém giết, làm nhục. Vậy Tống cũng nên nhân đó ra quân, thu hồi đất cũ, rửa cái nhục bị tiến cống hàng năm. Dĩ nhiên Tống hứa, rồi ngồi chờ. Nếu ta bại, thì họ ngồi im. Còn như khi họ thấy ta thắng, tiến về vây Yên-kinh, nhất định họ sẽ ra quân.

Cử tọa đều gật đầu tỏ ý khen ngợi Thủ-Độ nhìn xa.

- Thế còn ba cái khó khăn vừa bàn?

Thành-cát Tư-hãn hỏi:

- Làm sao vượt qua được?

- Trước hết là làm sao có thể vượt Vạn-lý Trường-thành. Điều này không khó. Ta cho Tể-tác thám thính dọc Vạn-lý Trường-thành xem nơi nào địch ít quân phòng vệ, phía ngoài không có hào, dễ leo lên. Rồi thỉnh linh trong đêm, ta cho một Vạn-phu xuất hiện. Mỗi kị binh của ta đều mang một túi đựng đất, ném dưới chân thành. Rồi cho quân leo lên. Khi quân Tống thấy quân ta, ít ra cũng phải hơn giờ mới tập hợp được binh sĩ, chúng ì ạch leo lên mặt thành. Chỉ cần thời gian một giờ, ta có cả vạn người lên mặt thành, rồi

đánh tòng ra hai bên. Bấy giờ quân Kim sẽ kinh hoàng, ta tiến tới chiếm các cổng thành, mở ra cho đại quân tiến vào.

Nghe Thủ-Độ nói, cử tọa hoan hô không ngừng.

Mặt Thành-cát Tư-hãn tươi hồng hãn lên:

- Giỏi! Thế còn cái khó khăn thứ hai, thứ ba?

- Khó khăn thứ nhì là cỏ cho ngựa ăn. Khó khăn thứ ba là lương thực cho quân, cho gia đình. Xưa nay, các đội quân chinh chiến ngoài đất nước mình thường gặp cái khó khăn này. Cuộc chiến thành hay bại đều do lương thảo. Như tại Đại-Việt; Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạc, Tu Kỷ tài ba là thế, trăm triệu quân thiện chiến là vậy, mà chỉ vì vận tại lương thực xa xôi, khiến quân bị đói, rồi thất bại.

Mộc Hoa Lê ngắt lời:

- Cháu Thủ-Độ! Trong những lúc chúng ta đàm luận với nhau, ai cũng nghi hoặc cái vụ này. Ta nghe nói, Tống dùng tới 60 vạn Bảo-binh vận lương, thế mà không đủ nuôi 40 vạn chiến binh là tại sao?

- Thừa chú, lương thảo của Tống phải vận từ Kinh-hồ, Lưỡng Quảng sang Đại-Việt. Họ phải vượt qua quãng đường từ 1500 dặm đến 3000 dặm. Với quãng đường đó, họ phải đi trong 30 đến 40 ngày. Thành ra số lương họ vác trên vai, chính họ ăn hết một nửa rồi.

Gia Luật Mễ thở dài:

- Nay ta cũng lâm vào trường hợp đó. Vậy cháu có diệu kế gì thoát ra khỏi không?

- Thừa chú có.

Thủ-Độ khẳng định:

- Như trên cháu đã trình bày, ta đóng quân trên một vùng rộng. Ta áp dụng ba sách lược khác nhau. Một là, đi đến đâu ta cũng tuyên cáo với dân chúng rằng, ta đến đây để diệt tội rợ Nữ-chân, tội Kim. Vậy người Hán hãy nổi lên giúp ta diệt bọn chúng. Thành nào, đồn nào mở cửa đầu hàng, thì sẽ được bảo vệ. Còn thành nào, làng nào chống cự, khi quân ta vào thì sẽ san bằng thành quách, nhà cửa đốt sạch. Còn người thì giết tuyệt; dù già, dù trẻ, dù chó, dù mèo. Hai là, ta tuyên bố tha hết các loại thuế mà Kim bắt đóng. Ngược lại ta cho gia đình, quân sĩ đóng lẫn với dân, bắt dân phải cung ứng lương thảo, phải chăn ngựa, phải cắt cỏ cho ngựa ăn, phải tắm ngựa. Bây giờ đang tiết Xuân, lúa con gái xanh tươi, nếu dân không cắt đủ cỏ cho ngựa ăn, ta cứ thả ngựa ra cánh đồng lúa. Họ sợ lúa bị ăn thì phải cung ứng đủ cỏ. Ba là, khi chiếm được thành nào, ta bắt trai tráng xung vào đội thân binh, rồi dùng chính thân binh canh gác những nơi ta chiếm được.

Hoàng-tử Sát Hợp Đài lắc đầu:

- Dùng bọn này giữ nơi chiếm được, có nguy hiểm không? Lỡ chúng phản thì sao?

- Chúng không thể phản, cũng không dám phản.

Thủ-Độ khẳng định:

- Ta áp dụng biện pháp con tin. Tỷ như đội thân binh gốc người huyện này, thì ta dùng chúng canh gác huyện khác. Ta nói cho chúng biết rằng, bố mẹ, vợ con họ trong tay ta. Họ mà phản thì ta giết tuyệt, không tha. Như vậy đời nào chúng dám trở giáo?

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

Ghi chú của thuật giả:

Suốt 800 năm qua, các sử gia Trung-quốc, Trung-Đông, Nhật-bản, Tây-phương cứ thắc mắc không biết ai đã đưa ra chính sách vừa cứng, vừa mềm, khiến quân Mông-cổ đi đến đâu, dân chúng chống lại quân giữ thành mở cửa cho họ vào. Họ được dân chúng cung ứng lương, thảo, mà không cần vận tải từ trong nước ra.

Khiến dân Mông-cổ không phải chịu chiến phí.

Sau này nhiều đội quân viễn chinh Âu-châu cũng học theo sách lược này, khiến họ chiếm các thuộc địa dễ dàng. Chỉ độc giả Anh-hùng Đông-A mới biết sách lược này ra đời lúc nào, trường hợp nào, do ai là tác giả.

Ngược lại, tại sao cũng sách lược này mà quân Mông-cổ, quân Minh, quân Thanh, và quân Pháp từng áp dụng tại Việt-Nam lại thất bại? Độc giả đọc các hồi sau, sẽ thấy Hưng-Đạo vương là người đã tìm ra kế phá sách lược này.

Thành-cát Tư-hãn quyết định:

- Bây giờ chúng ta chuẩn bị để có thể ra quân. Vậy phải tiến như thế nào? Các tướng hãy suy nghĩ một lát rồi cho ta ý kiến.

Phòng họp yên lặng, không một tiếng động. Thủ-Huy dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Thủ-Độ:

- Con có ý kiến thì cứ phát biểu. Vụ này bố không mấy thích thú, bố ngại miệng, mũ ni che tai.

- Thưa bố, con có nên nói hết những suy tư của con ra không?

- Nếu con không nói thì thôi. Còn như con muốn nói, thì nói ra hết. Nói ra cho họ sợ thiếu niên Việt.

Sau một khắc im lặng, Thành-cát Tư-hãn ra lệnh:

- Bây giờ trước hết Bác Nhĩ Hốt hãy trình bày tình hình quân Kim đồn trú từ Yên-kinh tới Trường-thành.

Thủ-Huy là người trực tiếp coi Khu-mật viện. Bác Nhĩ Hốt là Khu-mật viện phó sứ, là tướng phụ trách về Tể-tác (Ghi chú: Ngày nay miền Bắc là Cục quân báo, miền Nam là Phòng-nhì). Ông đứng lên trình bày:

- Trước hết nói về Trường-thành. Trường-thành được khởi xây vào thời vua Thủy-Hoàng nhà Tần. Mục đích để chống lại các cuộc tấn công của những bộ tộc vùng Thảo-nguyên chúng ta, mà chúng gọi là Hung-nô. Người chỉ huy xây là Vạn-tín hầu Lý Thân, một đại tôn sư võ học Đại-Việt.

Từ Thành-cát Tư-hãn cho tới bọn Thảo-nguyên ngũ điều đều đưa mắt nhìn cha con Thủ-Huy. Hốt Tất Liệt Hỏi:

- Sư phụ! Chắc hồi đó Tần Thủy-Hoàng cũng mời Vạn-tín hầu lên Thảo-nguyên săn bắn như ông nội mời sư phụ, rồi nhờ ngài xây thành chăng?

Cử tọa cùng bật cười vì câu hỏi ngộ nghĩnh. Thủ-Huy chỉ Thủ-Độ:

- Con hãy nói về uẩn khúc lịch sử này cho sư huynh nghe đi.

Thủ-Độ đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi khoan thai kể:

- Trường-thành còn có tên là Vạn-lý Trường-thành. Nguyên vào thời Chiến-quốc, ba nước Tần, Triệu, Yên đều có biên giới phía Bắc tiếp giáp với vùng Thảo-nguyên của chúng ta. Bị các bộ tộc Thảo-nguyên luôn đem quân vào cướp phá, mà ba nước không có cách gì chống trả. Họ mới xây những bức thành dọc theo biên giới cho quân thủ ở trong mà phòng ngự. Đến thời Tần Thủy-Hoàng, các bộ tộc Thảo-nguyên càng trở nên hùng mạnh. Hàng ngày kéo vào đánh phá Trung-nguyên khủng khiếp lắm. Triều Tần mới nghị

xây những đoạn thành mới, nối ba đoạn của Yên, Triệu, Tần lại, làm kế phòng thủ. Phía Tây bắt đầu từ Lâm-thao. Phía Đông tới Liêu-Đông. Người đứng ra đốc thúc xây cất là Thái-tử Phò-Tô với tướng Mông-Điền. Nhưng người thiết kế xây cất lại là Vạn-tín hầu Lý Thân, tổ sư của phái Long-biên, sau là phái Mê-linh của Đại-Việt.

Triều đình Mông-cổ hầu hết là những tướng lĩnh, xuất thân từ thảo dã, rất ít người biết chữ, thì sao có thể đọc sách? Sao có thể biết về một giai đoạn lịch sử rất xa xưa, rất bí ẩn như vậy? Trước đây họ chỉ biết rằng phò-mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi là người Đại-Việt, võ công cao siêu, kiến thức uyên bác, là khách của Mông-cổ. Nhân hai người có ơn với Mông-cổ, rồi Thành-cát Tư-hãn mời lên săn bắn. Hai vị giúp Mông-cổ đánh Khắc-liệt, lập quốc. Họ không bao giờ ngờ hơn nghìn năm trước đã có một người Việt giúp Tần Thủy-Hoàng xây Vạn-lý Trường-thành. Họ lắng tai nghe Thủ-Độ thuật.

Trong những người ngồi nghe, thì Thảo-nguyên ngũ điều là những thiếu niên được Thúy-Thúy dạy chữ Hán, đọc sách Hán, hiểu về văn học, lịch sử, triết học Trung-hoa rất sâu sa. Hốt Tất Liệt hỏi:

- Nhị đệ! Trước đây, các bộ tộc vùng Thảo-nguyên thường lưu truyền một huyền thoại rằng, ngài Lý Thân mình bằng sắt, thân cao hơn trăm trượng, tay cầm thanh kiếm nặng vạn cân. Người giúp Tần Thủy-Hoàng chống lại các bộ tộc vùng Thảo-nguyên. Sự thật thế nào? Huynh nghe nói Vạn-tín hầu là người thiết trí, cũng như xây cất Loa-thành ở Đại-Việt. Nhị đệ hãy thuật chi tiết về việc ngài sang sứ Tần cho mọi người biết rõ hơn.

- Chuyện như thế này!

Thủ-Độ nhắc lại việc Vạn-tín hầu cùng đệ tử sang sứ Tần một lượt. Rồi kết luận: Sau khi Vạn-tín hầu qua đời, các bộ tộc Thảo-nguyên lại vào cướp phá. Tần Thủy-Hoàng sai làm một tượng bằng sắt khổng lồ, trong bụng có cơ

quan, để trên thành. Mỗi khi các kỵ mã Thảo-nguyên đến cướp phá, thì cho quân chui vào bụng tượng, vận chuyển cơ quan. Tượng múa tay, vung chân như người thực. Các kỵ mã Thảo-nguyên tưởng ngài còn sống, họ bỏ chạy... Về việc xây thành, thì chính ngài là người thiết kế, rồi chỉ huy xây Loa-thành ở Đại-Việt. Cũng chính ngài thiết trí xây Vạn-lý Trường-thành.

- Thôi! Thủ-Độ trình bày tiếp về Vạn-lý Trường-thành đi.

- Tuân chỉ Tư-hãn.

Thủ-Độ ứng lời:

- Thành xây bằng đá. Trung bình cao từ 4 trượng tới 6 trượng (6-12 mét). Rộng trung bình 2 tới 5 trượng (4-10 mét). Trên mặt thành có bức tường đá cho quân sĩ nấp ở trong chống lại cuộc công thành. Cứ trung bình một quãng lại có một cái tháp, hay một Phong-hỏa đài, để quân trú phòng quan sát tình hình bên ngoài. Khi có quân tới tấn công thì đánh trống báo động hoặc đốt Phong-hỏa đài lên, gọi viện quân tới. Thành có nhiều cửa thông ra vùng Thảo-nguyên. Cửa rất rộng, thường mở ra cho dân chúng hai vùng thông thương.

Thành-cát Tư-hãn nhắc:

- Lịch sử cái thành này từ hồi Thủy-Hoàng cho đến nay ra sao?

- Về sau, hai triều Tây, Đông Hán, Tấn luôn tu bổ, nhưng quy mô vẫn giữ nguyên. Đến đời Bắc Ngụy, Bắc Tề, Bắc Chu cho tới Tùy, Đường lại một lần nữa tu bổ, nhưng không giữ nguyên quy mô cũ. Chiều dài của thành trên dưới 5 nghìn dặm (Ngày nay, kể từ Gia-cốc quan tới Sơn-hải quan dài 2379 cây số).

Ghi chú của thuật giả:

Về tiểu sử Vạn-tín hầu Lý Thân, người xây thành Cổ-loa, Vạn-lý Trường-thang, xin độc giả xem hồi thứ 5, AHĐA, Dựng cờ bình Mông.

Thành-cát Tư-hãn nhắc Bác Nhĩ Hốt:

- Hiền đệ tiếp tục nói về tình hình Kim.
- Tuân chỉ.

Bác Nhĩ Hốt tiếp:

- Biên giới phía Tây, giữa hai lớp thành, Kim chỉ có hai đạo quân phòng thủ. Vì sau lớp thứ hai của Trường-thành là những vùng núi non của Sơn-Tây. Từ xưa đến giờ, quân của các bộ tộc Thảo-nguyên, chỉ vượt qua lớp thứ nhất cướp phá rồi về, chứ chưa một lần nào vượt qua lớp thứ nhì. Vì, sau lớp thứ nhì là vùng núi non trùng điệp, dân cư thưa thớt, nghèo khổ. Còn biên giới về phía Đông, Vạn-lý Trường-thành chỉ có một lớp. Sau lớp Vạn-lý Trường-thành 400 dặm bình nguyên là tới Yên-kinh. Nên Kim đặt một lực lượng trú phòng khá đông.

Mộc Hoa Lê hỏi:

- Lực lượng từ Yên-kinh tới vùng phía Đông Vạn-lý Trường-thành có bao nhiêu người?

- Dọc Vạn-lý Trường-thành, Kim có mười đạo binh, khoảng 10 vạn người, trực tiếp trấn thủ. Phía Đông Yên-kinh có 10 đạo, phía Nam có 10 đạo. Tổng cộng 30 vạn. Đây là những đạo binh thiện chiến, trang bị đầy đủ nhất. Đa số là bộ binh, rất ít kỵ binh. Về khả năng lưu động thì khi có sự, sau một ngày các đạo binh có thể di động ứng chiến. Nếu ta tấn công Vạn-lý Trường-thành thì sau ba ngày, các đạo phía Bắc có thể tới cứu. Còn các đạo phía Đông, Nam của Yên-kinh dù huy động nhanh nhất, thì cũng phải mười ngày mới tới nơi.

Triết Biệt đứng lên phát biểu:

- Ta phải âm thầm ra binh, mới có ưu điểm bất ngờ. Đúng như Thủ-Độ luận, nếu ta tiến đánh biên giới phía Đông-Bắc thì khi ta khởi chiến, chỉ ba giờ sau, ta đã làm chủ Vạn-lý Trường-thành, rồi tiến về phía Nam. Với sức ngựa của ta, sáu giờ sau ta đã tới Yên-kinh. Bấy giờ, có khi quân Tống chưa kịp đánh thức chúa tướng. Ta để một số quân vây đánh Yên-kinh. Còn lại, tỏa ra khắp nơi... Theo như tin tức Bác Nhĩ Hốt trình bày thì có ba cửa Trương-gia khẩu, Xích-thành khẩu, Hậu-thành khẩu là dễ đánh. Phía sau các cửa này là những con lộ lớn tiến về Yên-kinh. Vậy ta nghiên cứu đánh ba cửa khẩu này là hơn hết.

Hoàng-tử Truật-Xích hỏi:

- Tôi muốn biết biên giới phía Tây của Kim, như Bác Nhĩ Hốt nói sau lớp thành thứ nhì là vùng núi non. Thế vùng núi non đó dài bao nhiêu dặm? Trên núi non đó có đường cho ngựa đi không?

- Vùng núi non đó chỉ có 140 đến 260 dặm. Tuy là núi non, nhưng cũng có hàng trăm con đường mà ngựa có thể đi được. Sau vùng núi non là bình nguyên thông với Yên-kinh.

Tốc Bất Đài đề nghị:

- Vậy ta tiến quân làm hai đường. Một đường đánh vào phía Tây, và một đường đánh ào phía Đông. Cần nhất là cả hai cánh đều khởi tấn công một lúc thì hơn.

Thành-cát Tư-hãn phân vân:

- Đề nghị của Triết Biệt, Tốc Bất Đài đều không vẹn toàn. Kim có tới 30 vạn quân. Khi cần, họ có thể đem thêm năm mươi vạn từ miền Nam lên. Vì vậy ý ta muốn là làm thế nào để cho vua tôi Kim kinh hoàng. Binh tướng

không đánh mà cũng hoảng sợ tan rã. Như vậy ta bớt bị tổn hại, mà chỉ đánh một trận, khiến 30 vạn quân Kim phải tan. Bây giờ Kim có đem quân miền Nam lên cũng không cứu kịp Yên-kinh.

Các tướng cùng im lặng suy nghĩ.

Thủ-Huy dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi Thủ-Độ:

- Con có kế gì không
- Có! Không khó.
- Vậy con trình bày đi.

Thủ-Độ lại đứng dậy:

- Thừa Tư-hãn...
- Cháu cứ nói.
- Ta dùng vài vạn binh tiến đánh ba cửa khẩu Trương-gia, Xích-thành, Hậ-thành, rồi tỏa về phía Đông. Kim ắt đem toàn bộ 10 đạo binh phía Đông và 10 đạo phía Nam Yên-kinh lên cứu viện. Bây giờ ta mới dùng đại lực lượng vượt qua hai lớp thành phía Tây, tiến xuống đồng bằng. Vua tôi Kim kinh sợ, ắt đem binh về phía Tây chặn quân ta. Nhưng bộ binh nặng nề, phải vượt qua núi non, tiến rất chậm. Trong khi ta từ phía Tây tiến về Đông uy hiếp Yên-kinh. Bây giờ đạo binh phía Đông của ta mới từ phía Bắc tốc thẳng xuống đồng bằng, bắt tay với đạo phía Tây đánh Yên-kinh.

Thành-cát Tư-hãn đứng dậy nắm lấy tay Thủ-Độ:

- Giỏi! Cháu giỏi thực. Từ khi tướng chỉ huy binh đoàn Phương Đông tử trận, ta không biết cử ai thay thế. Hôm nay, ta quyết định phong cho cháu làm tướng chỉ huy binh đoàn này. Vì cháu còn trẻ, ta cử Hốt Tất Liệt làm giám

quân cho cháu.

Ghi chú của thuật giả:

Bình chế của Mông-cổ do Thành-cát Tư-hãn đặt ra là: Khi một tướng không phải là Hoàng-thân quốc thích, được cử chỉ huy từ một Vạn-phu trở lên, thì sẽ có một người là đại diện Hoàng-tộc để cố vấn, giám sát đường lối cai trị cho đúng với luật lệ, phong tục Mông-cổ.

Thủ-Độ đã nghe cha nói về binh đoàn Phương Đông. Binh đoàn này gồm một Vạn-phu Lô-ky, một Vạn-phu Lô-tiền, một Vạn-phu Tế-tác (Ghi chú: Vạn-phu Tế-tác, tương đương với ngày nay là lực lượng Trinh-sát. Như hồi VNCH là Liên-đoàn 77, Lực-lượng 101). Vạn-phu Lô-ky, kỵ binh đa số là những thiếu niên ưu tú, con của các Hãn, các Đại-hãn, các thân vương. Vạn-phu này do Ngột-lương Hợp-thai làm chánh tướng, Bạt Đô làm phó tướng. Vạn-phu Tế-tác do A-lý Hải-nha làm chánh tướng Ngột Lạt Su làm phó tướng. Vạn-phu Lô-tiền do Cút Đa Sen, con của Bác Nhĩ Hốt chỉ huy.

Mọi người đều mừng cho Thủ-Độ. Vì chính ngay vương tôn như Hốt Tất Liệt, A-lý Hải-nha, Bạt Đô, Ngột-lương Hợp-thai, sau mấy năm chinh chiến, mà mới chỉ được phong chức Vạn-phu trưởng, hoặc phó. Bây giờ một bước, Hầu được chỉ huy một binh đoàn, tức ngang hàng với Cửu đại sơn điêu như bọn Tộc Bất Đài, Triết Biệt, Gia Luật Mễ, Mộc Hoa Lê. Thế nhưng, nghe Thành-cát Tư-hãn phong chức trọng quyền cao, mà lòng Thủ-Độ rùng rùng như không, vì Hầu đang nghĩ đến việc Long-Sâm lúc này có thể đang về Thiên-trường đem Kim-Dung đi.

Hầu than thầm:

- Mình tuyệt không muốn làm quan ở Mông-cổ. Chẳng qua vì tuân lệnh cha mà ở lại đây, rồi hoàn cảnh đưa đẩy mà phải làm tướng cho Thành-cát Tư-hãn. Hỡi ơi! Triều Lý suy đồi quá rồi. Đất nước mình ly loạn, dân chúng

đói khổ. Mình lập chí cùng đám trẻ cùng khổ muốn lật đổ triều Lý, lập một triều đình mới, tạo hạnh phúc cho dân. Mình đã nguyện ở hồ Tây với Kim-Dung, ở đền Hùng với Thập-bát Anh-hào! Mình đã cùng anh Trần Thừa, Trần Tự-Khánh, thầy Phạm Kính-Ân...lập ra bang Lĩnh-Nam để cùng nhau thực hiện cái chí của mình. Thế mà mình lại làm đại tướng cho Mông-cổ đem quân đánh Kim...thì thực là bán bò tậu ẽnh ường mất rồi.

Thành-cát Tư-hãn không biết tâm tư Thủ-Độ, ông ban lệnh:

- Đại cường kế sách là như vậy. Bây giờ chúng ta lui về chuẩn bị, để bất cứ lúc nào, khi lệnh ban ra, thì trong vòng một tháng là có thể lên đường.

Buổi họp chấm dứt.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 40 - Vó Ngựa Mông-cổ

Một buổi tối, sau khi cơm chiều, Thủ-Huy, Thúy-Thúy, Thủ-Độ cùng ngồi đàm đạo về tình hình Mông-cổ, Đại-Kim, Đại-Việt. Được vài câu thì Thủ-Độ cáo mệt xin lui. Thủ-Độ đi rồi, Thúy-Thúy nắm lấy tay Thủ-Huy nói bằng giọng tha thiết:

- Anh ạ! Em muốn hỏi anh một chuyện, mong anh nói thực với em.

Thủ-Huy ngồi nhòm dậy, nhìn vào khuôn mặt thanh tú của người vợ... Công thấy bóng mình in sâu trong đôi mắt đen, sáng long lanh của Thúy-Thúy. Công hôn phớt lên má người vợ rồi hỏi:

- Em có điều gì thắc mắc?

- Mấy tháng nay, em thấy dường như Thủ-Độ có điều gì bất như ý, mà nó không thổ lộ với em. Không biết nó có thổ lộ với anh không?

- Không! Từ lúc nó trở lại Mông-cổ đến giờ đã hơn một năm, mà có bao giờ nó rảnh rỗi đâu! Suốt ngày hết luyện quân, dẫn quân tập trận giả, lại giải quyết những vấn đề lặt vặt. Cha con chỉ gặp nhau vào bữa cơm chiều mà thôi. Anh cho rằng nó mệt mỏi nên không chú ý. Em thấy nó có cử chỉ gì bất mãn với em? Với anh hay với hai đứa em nó chẳng?

- Chết thực! Anh vô tâm đến thế là cùng. Anh không để ý sao? Trán nó luôn nhăn lại, mắt mơ màng nhìn ra xa, thỉnh thoảng lại thở dài. Bất mãn với

anh, với em thì có thể. Còn đối với hai đứa em, tuy cùng cha khác mẹ, mà nó yêu thương em vô bờ bến. Anh không thấy ư? Mỗi khi về nhà, mà không thấy hai em, là nó sa sầm mặt xuống. Vậy thì cái thất thường của nó không do gia đình.

- Ủ nhỉ!

- Để em cho gọi Thủ-Độ ra đây, rồi chúng mình cùng hỏi con, xem tại sao.

Nàng ban lệnh cho một tỳ nữ:

- Người vào gọi Thủ-Độ ra cho ta.

Thủ-Độ trong tư thái bơ phờ, hai tay dắt hai người em bước ra:

- Mẹ gọi con?

Thúy-Thúy nắm tay Thủ-Độ, kéo Hầu ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh. Nàng ngăm người con chồng, mà nàng yêu thương như con đẻ, rồi hỏi:

- Các con đang làm gì đấy?

Như-Lan nhanh miệng:

- Anh ấy đang kể chuyện Phù-Đồng Thiên-vương cho bọn con nghe.

- Hai con kiếm chỗ khác chơi, mẹ có chuyện muốn bàn với anh.

Thủ-Minh, Như-Lan vâng dạ rồi lui ra vườn chơi. Thúy-Thúy vuốt tóc Thủ-Độ:

- Mẹ thấy dường như hồi này con không được vui lòng. Con ạ! Bố yêu thương con thế nào, mẹ yêu thương con thế nào, thì con biết rồi đó. Mẹ thấy

con không vui, mẹ lo lắng lắm. Vậy nguyên do nào khiến cho con buồn, rồi đi đến bơ phờ, mệt mỏi như vậy?

Thủ-Độ im lặng không trả lời.

Thấy Thủ-Huy định lên tiếng, Thúy-Thúy nháy mắt, ngụ ý bảo để cho em hỏi con. Nàng vuốt tóc Thủ-Độ lần nữa:

- Con hiện là một tướng trẻ nhất được chỉ huy binh đoàn. Bốn năm vạn người dưới quyền con. Nay mai, Thành-cát Tư-hãn mang quân đánh Kim, thì binh đoàn của con sẽ đi tiên phong. Như vậy thần chí của con phải cực kỳ sáng suốt. Nay con bơ phờ thế này...

Thủ-Độ đưa mắt nhìn cha, rồi Hầu lắc đầu, tỏ ý không muốn nói. Thấy thái độ của con, Thủ-Huy chợt nhớ lại chuyện cũ: Chỉ vì Công sợ mẹ quá, không dám thổ lộ chuyện tình với Thụy-Hương, để rồi xảy ra những biến động rung chuyển sơn hà. Công vô vai con:

- Nay con ơi! Hồi ở trong nước, chắc con có nghe bác Trần Lý thuật lại phương pháp dạy con, dạy cháu của Cụ (ông cố) chứ? Khi Cụ dạy các cháu, cụ cho các cháu nói năng tự do. Vì vậy khoảng cách ông cháu không xa. Ông hiểu cháu. Cháu hiểu ông. Nay, tuy mẹ Thúy-Thúy đẻ cho bố một em trai, một em gái. Nhưng bố vẫn yêu thương con như xưa. Con có gì không vui, tại sao không nói với bố?

Thủ-Độ bưng tỉnh, Hầu ngồi ngay ngắn lại:

- Con có nhiều điều muốn bàn với bố, với mẹ. Nhưng... vấn đề quá lớn lao...

- Có phải chuyện con với Kim-Dung không?

- Thừa bố không!

Thủ-Huy chứng hững:

- Thế thì???

- Chuyện con cầm quân Mông-cổ đánh Trung-nguyên.

- À! Bố cũng đang có những cái bất nhẫn về việc này. Nhưng bố chưa nói ra. Vậy con thử nói xem ý con có giống ý bố không?

Thủ-Độ đứng lên quan sát một lượt xung quanh nhà, khi biết chắc không có ai, Hầu mới nói:

- Thưa bố! Từ mấy nghìn năm nay, chiến tranh giữa các bộ tộc vùng Thảo-nguyên này vẫn diễn ra như sau: Hai bên xua toàn lực đánh nhau. Bên thắng bắt tất cả đàn ông bên bại làm nô lệ. Bắt gái đẹp về chia nhau làm tỳ thiếp. Bao nhiêu gia súc, tài vật cướp sạch, rồi đốt hết doanh trại. Sau đó rút đi. Đàn ông bên bại, may mắn trốn được, thì trở về quy tụ người lại, tiếp tục cuộc sống, chờ ngày trả thù.

Thủ-Huy hiểu ý con:

- Ý con nói, họ không có văn minh như tộc Hoa, tộc Việt. Đối với tộc Hoa, tộc Việt, sau khi chiến tranh, bên thắng cai trị bên bại có hơi hà khắc. Nhưng không có việc cướp phá, hãm hiếp?

- Vâng! Gần đây, nhờ bố giúp, Thành-cát Tư-hãn ra lệnh bỏ lối chiến tranh tàn khốc, duy trì an ninh các vùng mới chiếm được. Ông đã sát nhập các nước Nãi-man, Khắc-liệt, Ong-gút, Thát-đát vào lãnh thổ Mông-cổ, thành ra không có cảnh chém cho cùng, giết cho tuyệt... Còn như mấy lần đánh Tây-Hạ, quân mình tiến đến đâu, người thì giết tuyệt, của thì cướp hết, nhà cửa đốt sạch. Người ta nói: Vó ngựa Mông-cổ đi tới đâu, ngọn cỏ cũng không còn. Tàn ác quá! Dã man quá. Lần này Mông-cổ đánh Kim, như Tư-hãn nói trong buổi họp mật, chỉ với hai ý. Một là ra oai, cho người Hoa không còn tự

hào cái mẽ con trời nữa. Hai là cướp phá thỏa thích. Có phải thế không?

- Đúng như con nghĩ. Chính bố cũng muốn Thành-cát Tư-hãn ra quân. Cuộc ra quân đối với bố là đánh đổ cái ông con trời trong chủ đạo của tộc Hoa, đập tan cái mặc cảm tự hạ mình là Di, Địch, Nhung, Man. Con thấy không? Khi bố với Thái-tử Long-Xưởng cầm quyền nghiêng nước, mà cũng không diệt được cái ý nghĩ hèn hạ, tự coi mình là Man, phải cúi đầu tuân phục bọn Tống. Nếu bây giờ Mông-cổ đánh được Kim, được Tống, cai trị Trung-nguyên, thì từ nay, mãi mãi cái ông trời con trong lòng tộc Hoa, cái hèn hạ nghĩ mình là man mọi của các sắc dân xung quanh sẽ hết.

- Con thì con không nghĩ xa như bố. Con chỉ thấy cái thảm thiết của dân Trung-quốc sắp phải chịu. Con nghĩ, cảnh chém giết, cướp bóc đối với dân lều trại, thì không thảm khốc cho lắm. Vì chỉ cần vài ngày sau, họ sẽ có lều trại mới. Còn Trung-nguyên, dân chúng sống định cư, lâu dài, dinh thự, của cải súc tích. Nếu như quân Mông-cổ tràn vào đốt phá, thì biết bao giờ họ mới tái dựng lại được? Người Trung-hoa sống trong nhà đã quen. Nếu bây giờ Mông-cổ bắt đàn ông theo làm nô lệ, đàn bà làm tỳ thiếp... làm sao họ sống nổi cảnh lều trại? Con e chỉ trong vòng mười ngày họ sẽ chết hết. Về phụ nữ, thì phụ nữ Mông-cổ có chồng, bị quân thù bắt về làm tỳ thiếp, hãm hiếp... họ có thể坦然 sống với người đàn ông mới. Còn phụ nữ Trung-hoa, khi đàn bà bị hiếp, bị bắt làm tỳ thiếp, họ sẽ tự tử. Vì vậy con thấy mình giúp Mông-cổ là giúp kẻ tàn bạo. Cho nên con phân vân không ít.

Thủ-Huy nói sẽ:

- Ý nghĩ của con khác với bố. Vì con không ở vào hoàn cảnh của bố. Lúc đầu, bị đuổi khỏi Đại-Việt, lòng bố phẫn uất, mà đem hết tài năng giúp Mông-cổ, chỉ với ý định giúp họ lập quốc. Giúp họ thoát khỏi cảnh tương tàn. Giúp họ thoát ra khỏi vòng kiềm chế của Kim, của Tống. Không ngờ bây giờ họ mạnh quá, bố lại muốn mượn họ diệt ông trời con trong chủ đạo tộc Hoa. Vậy thì thế này: Ta giúp Mông-cổ thắng Kim, đạt mục đích về chủ đạo rồi thì

thôi. Bố cầm quyền quân sự, con cầm quyền tiên phong, ta tìm cách khuyến khích tránh cảnh cướp phá Trung-nguyên. Nếu được thì ta ở. Còn như họ không nghe, thì ta chẳng còn lý do gì mà không tìm cách rời khỏi nơi này.

Công nhìn vợ:

- Nhưng này Thúy-Thúy, Thủ-Độ! Ta phải kín lăm, bằng không thì chết không có đất mà chôn.

Dù sao Thúy-Thúy cũng là người Hoa, ở cạnh chồng, nàng biết Mông-cổ sắp tràn vào tàn sát quê hương, nàng lo lắng không cùng, song chưa dám nói ra. Bây giờ được dịp nàng phát biểu ý kiến:

- Chủ đạo của tộc Hoa, tộc Việt là sao cho dân Hoa, Việt yêu thương nhau. Thế nhưng, chúng ta bị những kẻ ác cố tình gây ra cảnh tương tàn Hoa-Việt. Những kẻ đó thực đáng kết tội, nhưng cũng còn tha thứ được. Đây, người Mông-cổ đánh Kim thì tại sao không tiến quân vào vùng tộc Nữ-chân, mà lại nhập Quan-nội, cướp phá, chém giết người Hoa! Như vậy cuộc ra quân này, chỉ có mục đích ăn cướp mà thôi. Con nó luận đúng. Anh luận càng đúng hơn. Không biết với uy tín, tài trí của anh, có cản được lớp sóng cướp bóc trong tâm trí người Mông-cổ không?

- Khó! Khó! Nhưng anh sẽ cố gắng.

Thúy-Thúy hôn phớt lên tóc Thủ-Độ:

- Đối với mọi người thì mẹ Đoan-Nghi qua đời rồi. Nhưng đối với mẹ thì mẹ Đoan-Nghi vẫn còn sống trong con. Mẹ Đoan-Nghi để lại trong con cái lòng nhân từ, hiếm có trên thế gian.

Thấy chồng đắm chiêu suy nghĩ, Thúy-Thúy hỏi:

- Anh nghĩ gì vậy?

- Anh muốn rời Mông-cổ ra đi. Nhưng đi đâu? Với hoàn cảnh của anh, anh không thể về Đại-Việt được. Anh mà về thì lại phải đem tài trí ra giúp cái triều đình thối tha ư? Phải ra luồn vào cúi với mấy con đàn bà ngu xuẩn ư?

- Có một nơi anh rất thích, tại sao chúng ta không đến đó cư ngụ?

-!?!?!

- Vùng Tương-giang, hồ Động-dinh. Đó chẳng là đất linh của tộc Việt ư?

- Thế nhưng chúng ta về đó sống, liệu Tống có tha tội cho em không? Họ có để em yên không?

- Xưa khác, nay khác. Xưa Đại-Việt mạnh, Tống muốn chiếm Đại-Việt mà đưa em sang. Nay Đại-Việt quá hỗn loạn, Tống lại cũng quá yếu rồi...

- Em luận đúng!

Thế rồi hơn năm sau, Thành-cát Tư-hãn hội quân tại bờ sông Tây-bình (Kéroulène). Tất cả Lôi-kị, quân của các Đại-hãn đều tề tựu. Thành-cát Tư-hãn hiệu triệu quân sĩ:

« Từ mấy nghìn năm qua, người Hán tự nhận là con trời. Các dân xung quanh đều là man, mọi. Dân phương Nam bị gọi là Man. Dân phương Đông bị gọi là Di. Dân phương Tây bị gọi là Nhung. Dân phương Bắc chúng ta bị gọi là Địch, là rợ. Rồi chúng bắt các nước phải cúi đầu quy phục, nhận sắc phong, tiến cống. Riêng vùng Thảo-nguyên chúng ta, chúng gọi là Hung-nô. Biết bao lần chúng đem quân lên đánh giết. Xưa! Các tiên đế nhà ta từng bị chúng bắt giết, từng bị chúng làm nhục.

Bây giờ, binh lực chúng ta hùng mạnh, chúng ta phải tiến quân xuống Nam, bắt cái bọn tự xưng là con trời phải quỳ gối, phải quy hàng. Tài vật, lương thực, gia súc, ta muốn thì đoạt lấy. Bản thân chúng, vợ con chúng, ta

muốn chém thì chém, ta muốn giết thì giết... »

Tướng sĩ reo hò vang khắp núi rừng.

Nhưng lời hiệu triệu đó như mũi dao đâm vào tim Thủ-Huy, Thủ-Độ, Thúy-Thúy. Ba người nhìn nhau, không ai nói lên lời.

Thành-cát Tư-hãn định rõ kế hoạch:

" Đại quân vượt qua sa mạc Gobi thì chia làm hai cánh.

Cánh phương Đông với binh đoàn của Bác Nhĩ Truật, Tốc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ, Lý Long-Tùng, Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu. Cánh này do Bác Nhĩ Truật chỉ huy, sẽ vượt qua Vạn-lý Trường-thành, rồi tiến thẳng xuống Yên-kinh.

Cánh phương Tây gồm binh đoàn của Triết Biệt, Bác Nhĩ Hốt, Dưộc Sơ Đài, Bác Khô La; bốn vương tử Truật Xích, Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài, Đà Lôi, và phò mã Đô Gu Sa. Cánh này do chính Thành-cát Tư-hãn chỉ huy, vượt Vạn-lý Trường-thành, chiếm Sơn-tây rồi tiến về phía Yên-kinh bắt tay với cánh phương Đông, cùng đánh chiếm Yên-kinh.

Binh đoàn Phương Đông của Thủ-Độ lĩnh nhiệm vụ đi tiên phong".

Từ sông Tây-bình, chín binh đoàn Lôi-ky của Cửu đại sơn điêu, với chín binh đoàn thân binh của Cửu đại thiết lang rầm rộ lên đường.

Binh đoàn Phương Đông do Thủ-Độ chỉ huy đi tiên phong. Trước hết là Vạn-phu Tế-tác do A-lý Hải-nha chỉ huy. Vạn-phu này kiểm soát từng bụi cỏ, hốc đá, từng khóm cây, quyết không để cho một tên trinh sát địch phát hiện. Sau tới Vạn-phu Lôi-tiền, Vạn-phu Lôi-ky.

Đại binh rầm rộ tiến sau.

Trên 20 vạn quân vượt qua sa mạc Gobi, dần dần tới Vạn-lý trường thành, mà binh tướng biên phòng của Kim không biết gì. Khi quân vượt qua sa mạc, tất cả nghỉ ba ngày, cho người ngựa lấy lại sức rồi chia làm hai cánh lên đường.

Binh đoàn Phương Đông của Thủ-Độ còn cách Vạn-lý Trường-thành 50 dặm, thì đóng trong khu rừng. Vừa an dinh hạ trại xong, đã thấy mã khoái Phi-tiến tới trao cho Thủ-Độ một lệnh hành quân, với ba nhiệm vụ:

" Nhiệm vụ thứ nhất. Thành lĩnh xuất hiện, vượt Vạn-lý Trường-thành, tiến xuống Nam. Khi đến nửa đường đi Yên-kinh thì ngừng lại. Trên đường tiến quân, gặp bất cứ đạo binh nào, phải đánh bằng tất cả sức mạnh. Mục đích gây kinh hoàng cho dân chúng Yên-kinh.

Nhiệm vụ thứ nhì. Kim sẽ điều các đạo binh đóng ở Đông, Nam Yên-kinh lên cứu viện. Đánh một trận lớn, phá tan đạo tiên phong của Kim, rồi rút ra ngoài Vạn-lý Trường-thành chờ lệnh mới.

Nhiệm vụ thứ ba. Cho binh sĩ tự do đốt, phá, cướp. Mục đích làm làm Kim tưởng rằng cuộc tiến quân của ta chẳng qua cũng giống như bọn Ong-gút, Thát-đát trước đây, sau khi cướp phá lại trở lại Thảo-nguyên.

Sẽ có lệnh tiếp".

Thủ-Độ họp ba Vạn-phu trưởng lại, nghị kế. Sau khi đọc lệnh hành quân của Thành-cát Tư-hãn xong, Thủ-Độ nói:

- Nhiệm vụ của chúng ta là như thế đó. Vùng mục tiêu của chúng ta, kể từ phía Đông tới Trương-gia khẩu dài trên một nghìn dặm. Tin tức của Khu-mật viện cho biết, ba cửa khẩu Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành là nơi dễ đánh nhất.

Hầu hỏi A-lý Hải-nha, Vạn-phu trưởng Tế-tác:

- Trước khi khởi binh, tôi đã yêu cầu Ngũ-đệ sai Tể-tác giả làm thương nhân nghiên cứu việc phòng thủ của Kim. Vậy Ngũ-đệ cho biết thêm chi tiết tình hình ba cửa khẩu này.

A-ly Hải-nha trình bày:

- Kim không biết tý gì về những chuẩn bị của ta. Phía sau ba khu vực này có hai đạo quân, đóng làm ba nơi. Ban ngày thì cứ một giờ lại có toán tuần tiễu trên mặt thành. Còn ban đêm, thì chỉ có binh gác trên các đài ở cửa khẩu mà thôi, chứ không đi tuần. Trước mỗi cửa, có một bãi đất bằng phẳng rất rộng, có thể tập trung được hai ba vạn người. Phía trong cổng cũng thế. Ngay sau bãi đất phía trong, là con đường rộng rãi, có thể phi một lúc năm, sáu ngựa đi hàng ngang. Nếu tiếp tục đi về Nam, không còn quân phòng thủ. Mãi tới thị trấn Bôi-lai, nằm giữa đường đi Yên-kinh mới có quân đóng. Tóm lại ta chỉ cần vượt 200 dặm, thì tới Yên-kinh. Phía Đông Yên-kinh mới có 10 đạo quân đồn trú.

Thủ-Độ ban lệnh:

- Ngột-lương Hợp-thai phụ trách đánh cửa Trương-gia. Bạt-Đô phụ trách đánh cửa Xích-thành. A-ly Hải-nha phụ trách đánh cửa Hậu-thành. Ngay bây giờ ban lệnh cho binh sĩ, mỗi người phải lấy túi đựng quần áo của mình, chứa đầy đất. Đúng giờ Tý, phi ngựa như bay, thành lĩnh xuất hiện. Khi đến cổng thành thì ném túi xuống. Khi đội cuối cùng ném túi xong thì dàn ra sẵn, hễ thấy quân trên thành nhô đầu lên thì bắn. Còn lại, thì mang đoản đao, bỏ ngựa, leo lên mặt thành, rồi đánh tủa ra hai bên, mở cửa thành cho Lô-ky tiến vào. Vào trong, lập tức tấn công, tiêu diệt các đội quân đóng ở đấy.

Bạt Đô hỏi:

- Sau khi vào trong quan ải rồi, thì chúng tôi làm gì?

- Tiến xuống phía Nam, đánh chiếm các đồn, ải thành trì. Nhưng chỉ tiến tới Bôi-lai thì ngừng lại.

Đêm đó...

Các đoàn kỵ binh của Thủ-Độ chiếm các cửa khẩu Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành dễ dàng. Cả binh đoàn Phương Đông vượt Vạn-lý Trường-thành tiến vào đất Kim. Hai vạn quân trú phòng của Kim thấy quân Mông-cổ thành linh xuất hiện, như thiên tướng từ trời nhảy xuống, thì kinh hoàng; chưa kịp dàn trận đã bị đánh tan.

Chiếm xong ba cửa khẩu Vạn-lý Trường-thành, Thủ-Độ cho binh đoàn Phương Đông tiến xuống phía Nam. Hơn vạn kỵ binh sức mạnh như thác đổ, phi như gió. Quân trú phòng Bôi-lai vừa được tin báo Vạn-lý Trường-thành thất thủ, chưa kịp tập hợp, thì thị trấn đã bị tràn ngập.

Thủ-Độ cho quân ngừng lại.

Binh sĩ Mông-cổ là những kỵ mã vùng hoang sơ, họ chưa từng thấy thành thị nhà cửa san sát, người đông đúc nhúc nhúc như đất Trung-nguyên bao giờ. Khi vừa lọt vào trong Trường-thành, chiếm được vùng nào, là họ phóng hỏa đốt sạch nhà cửa, tàn phá các đền chùa, miếu mạo. Khi chiếm được một làng, một thành, họ bắt tất cả đàn ông làm nô lệ khuân vác những gì họ cướp được. Đàn bà thì họ lựa lấy những người trẻ đẹp, chia nhau hãm hiếp, hoặc làm tỳ thiếp. Còn lại họ giết tuyệt.

Cũng có những làng, những thị trấn, họ giết sạch không để sót một mạng, rồi đốt rụi. Cửa cải, gia súc họ cướp lấy mang đi. Khi họ qua vùng nào, họ tàn phá, chỉ còn lại những nền nhà, những bức tường cháy đen, xác người nằm ngổn ngang.

Tin này đưa về Yên-kinh vào giờ Tý. Kim chúa kinh hãi, vội thiết triều

ngay trong đêm để đối phó với bọn Hung-nô, bọn rợ Thát-đất, phải giết chúng không còn một mạng, để tự hậu chúng không dám xâm phạm Trung-nguyên.

Triều đình cử quan Phụ-quốc Thái-úy Hồ Sa Hổ làm chánh tướng. Phiêu-ky thượng tướng quân Cao Chi làm phó tướng, ngay ngày hôm sau tức tốc lên đường.

Nhưng suốt đêm đó và ngày hôm sau, dân chúng kinh thành náo loạn mấy lần. Người người, nhà nhà bỗng bể nhau chạy về quê. Cũng may, binh đoàn Phương Đông chưa tiến về Yên-kinh, mà đóng trại ở Bôi-lai nghỉ ngơi, cướp phá, hãm hiếp.

Dù có chỉ dụ khẩn cấp, nhưng mãi hai hôm sau, Hồ Sa Hổ mới điều 10 đạo binh đóng ở phía Đông Yên-kinh và ra lệnh cho Cao Chi dẫn 10 đạo binh đóng ở phía Nam Yên-kinh lên đường chinh tiểu Hung-nô.

Cả một vùng đất phía Bắc Yên-kinh rung động vì cuộc chuyển binh. Năm ngày sau, các đạo quân Kim tới

Bôi-lai, thì Thủ-Độ cho rút quân về địa phận Vạn-lý Trường-thành, rồi họp chư tướng ban lệnh:

- Bọn Kim trúng kế chúng ta rồi. Bây giờ chúng ta rút lui ra ngoài Vạn-lý Trường-thành để đe dọa Yên-kinh thường trực. Yên-kinh bị đe dọa, tất Hồ Sa Hổ dốc hết 20 đạo quân của chúng lên đây. Phía sau chúng, Yên-kinh bỏ trống. Cánh quân của Thành-cát Tư-hãn sẽ từ Sơn-Tây tiến xuống công hãm Yên-kinh dễ dàng. Tuy vậy đêm nay, chúng ta cần đánh một trận phủ đầu cho chúng biết mặt anh hùng Thảo-nguyên. Rồi ngày mai mới chính thức dàn trận khai chiến.

Hốt Tất Liệt góp ý:

- Tuy lệnh của phụ hoàng là như vậy. Nhưng khi tình thế biến đổi, nhị đệ có thể đánh tràn xuống Yên-kinh, thì nhị đệ cứ làm.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Đại ca của ta thực là người mẫn tiệp. Sau này mà y lên ngôi, thay thế ông nội, thì Mông-cổ sẽ mạnh hơn nữa. Ta phải tìm cách thuyết phục y, chiếm lấy Trung-nguyên mà cai trị, hơn là cướp cho hết, giết cho tuyệt.

Các tướng thấy Hốt Tất Liệt với Thủ-Độ gắn bó với nhau như tay phải với tay trái, họ tin tưởng, cùng nhau im lặng nghe Thủ-Độ điều quân:

- Hồ Sa Hổ xuất thân là Hoạn-quan. Y có tài cầm quân. Võ công y rất cao. Biết y vốn thuộc giòng giống của Liêu trước đây, nhưng y là một tướng tài trí bậc nhất nên Kim chúa phải dùng y. Kim chúa trao toàn quyền cho y. Bây giờ xin Vạn-phu trưởng A-lý Hải-nha trình bày tình hình Kim.

A-lý Hải-nha đứng lên:

- Quân số của Kim từ Yên-kinh tới Vạn-lý Trường-thành có 20 vạn. Nghĩa là đông gấp mười của ta. Mười đạo phía Đông do Hồ Sa Hổ chỉ huy đã tới. Y cho đóng quân xung quanh Bôi-lai. Ý định chờ mười đạo binh của Cao Chi tới, rồi mới xuất trận. Trong mười đạo binh, y cho đóng làm năm khu mang tên khu đệ nhất, nhị, tam, tứ, ngũ...khác nhau. Khu đệ nhất gần ta nhất. Doanh trại rất chắc. Trang bị, lương thực đầy đủ.

Thủ-Độ mỉm cười:

- Binh pháp của Kim cũng như Tống là binh pháp Tôn-Ngô. Khi quân di chuyển từ xa mới tới, người ngựa mệt mỏi. Y sẽ đề phòng ta cướp trại. Phương pháp đề phòng đó như sau: Rút quân khỏi một số trại, nhưng đèn đuốc vẫn để nguyên. Dùng cung thủ mai phục chờ đợi. Khi ta cướp trại đánh tràn vào, thì cung thủ sẽ tiêu diệt.

Các tướng cùng bật cười:

- Đề phòng kiểu đó, thì ta nuốt chúng như rắn nuốt ếch!

- Biết vậy, nên ta cứ cướp trại, cho chúng thấy rằng binh pháp của Tôn-Ngô vô dụng với ta. Ta không cướp tất cả các trại, mà chỉ cướp trại gần ta nhất. Vậy: Vạn-phu Lô-tiền sẽ do Vạn-phu Tể-tác hộ tống, khi trời vừa tối, âm thầm di chuyển tới gần khu đệ nhất. Đúng giờ Tý mới khai hỏa. Sau khi trại Kim bốc cháy, thì Vạn-phu Tể-tác đánh vào. Chỉ đánh chớp nhoáng rồi rút lui. Còn Vạn-phu Lô-kỵ sẽ ẩn tại ngoài Vạn-lý Trường-thành, nghỉ ngơi, để mai tham chiến.

Cút Đa Sen hỏi:

- Nếu như quân Kim từ khu đệ nhị, đệ tam... xuất trại cứu viện khu đệ nhất thì sao?

- Từ khu đệ nhị, đệ tam muốn tới khu đệ nhất, ít ra phải hai giờ. Trong khi đó, chỉ trong một giờ, Vạn-phu Tể-tác đã tràn ngập khu đệ nhất, và rút lui rồi.

Ra lệnh xong, Thủ-Độ cùng Vạn-phu Lô-kỵ thung thình rút về Vạn-lý Trường-thành.

Khi đi, mỗi kỵ mã Mông-cổ chỉ một người một ngựa. Bây giờ trở về, mỗi chú lính có hàng chục nô lệ, vác những gì cướp được. Chỉ nguyên Vạn-phu Lô-kỵ của Mông-cổ thôi, mà đã dẫn theo hàng chục vạn tù binh. Trên vai những người tù này đều gánh vác chiến lợi phẩm: Từ ngọc, ngà, châu báu cho tới những đồ mỹ nghệ. Tù binh cũng dắt theo đàn gia súc đếm không hết. Tuy phía hậu quân không xa làm bao, ở đó có vợ, con của binh tướng, nhưng mỗi chú lính Mông-cổ cũng bắt theo một hai phụ nữ Hán xinh đẹp, để giải trí. Binh sĩ phải chọn những phụ nữ trẻ đẹp nhất nộp cho các chúa tướng.

An dinh hạ trại trong, Thủ-Độ sai ngựa Phi-tiền báo cáo cho bản doanh

của Thành-cát Tư-hân, Bác Nhĩ Truật biết diễn các trận đánh từ lúc vượt Vạn-lý Trường-thành.

Mọi việc xong xuôi, Thảo-nguyên ngũ điều hợp nhau trong một căn lều thống soái, cùng uống rượu theo dõi mặt trận. Một Bách-phu trưởng dẫn vào nộp cho Thủ-Độ gần trăm phụ nữ. Liếc nhìn qua, Hầu phải công nhận đó là những thiếu nữ nhan sắc hiếm có. Họ đều được tắm rửa, trang điểm sạch sẽ, để hầu hạ các chúa tướng. Bề ngoài họ tươi cười, nhưng họ không dấu được nét kinh hãi, đau khổ. Bọn Hốt Tất Liệt, mỗi người chọn lấy ba bốn mỹ nhân. Bạt-Đô chọn cho Thủ-Độ hai thiếu nữ đẹp nhất. Thủ-Độ cảm thấy trong miệng đắng đắng. Hầu nghĩ thầm:

- Những phụ nữ này, kẻ có chồng, người có tình quân. Thế mà, bỗng dưng phải làm đồ giải trí cho những người xa lạ. Thực đáng thương. Ta không thể nhắm mắt hưởng thụ trên cái đau khổ của kẻ khác. Chuyện trai gái chỉ có ý nghĩa, khi cả hai bên đều yêu nhau. Về tình yêu, ta chỉ có Kim-Dung. Ta không thể làm theo người Mông-cổ.

Bọn Hốt Tất Liệt vừa uống rượu, vừa ăn thịt. Tay mỗi người ôm một thiếu nữ chiến lợi phẩm vào lòng. Còn hai thiếu nữ của Thủ-Độ, Hầu liếc nhìn, một người mặc quần áo xanh, một người mặc quần áo hồng. Tuổi của hai khoảng mười lăm, mười sáu. Hầu hỏi nàng mặc áo xanh bằng tiếng Trung-quốc:

- Nàng tên gì? Bao nhiêu tuổi? Bố mẹ là ai?

Thiếu nữ áo xanh thấy da Thủ-Độ trắng, phong tư tuyệt vời, nói năng nhu nhả, nàng cho rằng Thủ-Độ là người Hán, làm tướng cho Mông-cổ:

- Tiểu tỳ họ Triệu tên Minh-Minh. Năm nay tiểu tỳ mười sáu tuổi. Cha tiểu tỳ là chức lại nhỏ của huyện. Khi đại binh tới, thì cha tiểu tỳ bị bắt làm nô lệ. Mẹ tiểu tỳ bị hiếp, người không chịu nhục, đã cắn lưỡi chết. Còn tiểu tỳ...bị đưa vào đây.

Thủ-Độ cảm thấy như có con dao đâm vào ngực mình. Hầu nói với Minh-Minh:

- Nàng yên tâm ở bên cạnh ta. Ta hứa giữ cho nàng được tuyết sạch giá trong. Rồi sau này có dịp ta sẽ thả nàng về với gia đình.

Hầu hỏi người con gái áo hồng:

- Còn nàng?

- Tiểu tỳ họ Chu, tên Diệu Diệu năm nay 17 tuổi. Cha tiểu tỳ là một thầy đồ trong trấn. Khi quân...quân Hung nô tới, chúng đốt trường, giết cha tiểu tỳ. Họ đốt nhà tiểu tỳ rồi quẳng mẹ tiểu tỳ với các em vào nường thành than. Riêng tiểu tỳ thì bị bắt vào đây.

Thủ Độ nghiêng răng, rùng mình:

- Thôi, nàng với Minh Minh cứ yên tâm sống bên nhau. Ta sẽ chu toàn cho nàng như Minh Minh.

Ngột-lương Hợp-thai hỏi Thủ-Độ:

- Nhị ca! Nếu như ngày mai, xuất trận, đánh tan 10 đạo quân của Hồ Sa Hổ, ta có nên thừa thắng tràn về chiếm Yên-kinh không?

- Không! Không nên!

Thủ-Độ khẳng định:

- Muôn ngàn lần không. Hồ Sa Hổ có tới 20 vạn quân. Nếu ta dùng hết sức, thì binh đoàn Phương Đông của ta thắng y không khó. Nhưng ta phải chấp nhận hy sinh nhiều. Bấy giờ ta không đủ sức tiến vào Yên-kinh nữa.

Hốt Tất Liệt rất tinh tế. Y thấy từ lúc ra quân, thế như chẻ tre, thành công

rực rỡ, mà mặt Thủ-Độ vẫn phảng phất nét buồn. Y nắm tay Hầu:

- Nhị đệ! Chúng ta tuy không cùng cha mẹ sinh ra. Nhưng sống chết bên nhau. Nếu nhị đệ có gì không vui, thì cứ nói ra. Chúng ta sẽ giúp nhị đệ.

Thủ-Độ thở dài:

- Đại ca ơi! Chuyện làm đệ nấu ruột, nói ra đại ca sẽ bật cười... Đó là chuyện tình, chuyện Kim-Dung ấy mà.

Hốt Tất Liệt cười ha hả:

- Hỡi ơi! Nhị đệ của ta là người tài trí số một trong các thiếu niên, mà sao lại đắm chìm trong bể tình như vậy? Nay nhị đệ, trong các thiếu nữ con của thân vương, đại thần không thiếu gì người xinh đẹp. Nhị đệ muốn, mai này về Hoa-lâm ta có thể cưới cho nhị đệ vài ba chục cô. Còn như nhị đệ cần người hầu hạ, thì ngay bên cạnh nhị đệ đã có hai giai nhân sẵn sàng dâng hiến. Nếu hai cô này, nhị đệ không thích thì phía sau Trường-thành, con gái người Hán, đẹp như hoa nở, có hàng nghìn, hàng vạn. Nhị đệ thích, thì ta sai quân bắt về cho nhị đệ ít trăm đứa. Việc gì nhị đệ phải âu sầu vì cái cô chị họ Kim-Dung kia?

Bạt Đô cũng xen vào:

- Nam nhi Mông-cổ chúng ta, ăn ngủ trên mình ngựa. Lấy xung sát vào hàng ngũ địch làm thú tiêu khiển. Sau buổi xung sát, trở về doanh trướng, chúng ta có thể dùng hàng trăm con gái đẹp hầu hạ. Sao nhị ca không làm thế, mà lại ủy mị như trời mùa Đông vậy?

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Thảm thương thay cho bốn người anh em kết nghĩa của ta. Họ không biết hoa tình yêu là gì cả. Ta có nói họ cũng không hiểu được nào.

Giữa lúc đó có một tiếng nổ rung động không gian. Tiếp theo hàng trăm tiếng nổ khác. Thảo-nguyên ngũ điều buông gài, buông chung rượu ra ngoài lầu, hướng mắt nhìn về phía Nam. Những trái cầu lửa nổ tung trên không gian đang chụp xuống dinh trại Kim. Rồi tiếng ngựa hí, tiếng quân reo vọng lại như hàng vạn lớp sóng thủy triều.

Hốt Tất Liệt cười sảng khoái:

- Nhị đệ! Chúng ta thành công rồi.

Nửa giờ sau, một mã khoái Phi-tiền về báo tin:

« Lôi-tiền nã ba loạt vào doanh đệ nhất của Kim. Toàn doanh biến thành một biển lửa. Quân ta xung phong vào tới hàng rào, bắn ba loạt tên rồi rút ra ».

Hốt Tất Liệt gật gù:

- Bọn chó Kim phen này hết tự cao là con trời. Bốn hiền đệ, chúng ta uống rượu mừng chiến thắng.

Tiệc rượu lại tiếp tục.

Hơn nửa giờ sau, mã khoái Phi-tiền lại phi ngựa về báo:

« Sau khi nã bốn loạt Lôi-tiền, toàn đệ nhất doanh bốc cháy. Vạn-phu Tế-tác xung vào trại Kim. Không đầy nửa giờ, đã giết hết địch. Hiện đang rút về hướng Trường-thành ».

Sáng hôm sau, Thủ-Độ lại cho quân vượt Vạn-lý Trường-thành, rồi án binh tại các cửa Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành chờ đợi quân Kim. Đến giờ Ngọ, thân binh dẫn một quân Kim vào yết kiến. Đó là tên quân do Hồ Sa Hổ sai mang chiến thư. Thư vắn vắn có mấy chữ:

« Phụ-quốc thái-úy, Tả kim ngô thượng tướng quân, lĩnh Bình Bắc đại nguyên soái triều Đại Kim là Hồ Sa Hổ.

Gửi cho tướng Hung-nô là Trần Thủ-Độ.

Chúa bầy là Thiết Mộc Chân đã được Thiên-triều đoái thương phong cho chức Bắc-cường chiêu thảo sứ. Tại sao chúng bay không an phận tôi con, mà dám đem quân phạm cảnh? Nay ta mang quân nghiêng nước đi tiểu trừ. Quân đã dàn trận. Bọn bay có là con người thì hãy cùng ta quyết chiến ».

Thủ-Độ chưa biết phải trả lời ra sao, thì A-lý Hải-nha nói nhỏ vào tai Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt bật cười. Y cầm bút vẽ lên bức thư của Hồ Sa Hổ một tên quân Mông-cổ đang tạt cò đá. Lại sai quân gọt tóc tên lính đưa thư rồi cho về.

Hốt Tất Liệt hỏi Thủ-Độ:

- Nhị đệ có hiểu ý ta không?

- Chiến pháp của Thành-cát Tư-hãn là: Bao giờ ta cũng chọn lựa chiến trường, rồi nhử cho địch phải chấp nhận giao tranh. Như thế ta đã được hưởng cái thế địa lợi. Nay Hồ Sa Hổ sai gửi chiến thư. Y định dụ ta tới địa thế có lợi cho y. Đại ca chọc tức y để y phải đem quân đến đánh ta tại địa thế do ta chọn lựa.

- Đúng thế. Nhị đệ dàn trận đi thôi.

Thủ-Huy ra lệnh:

- Chúng ta chọn Trương-gia khẩu làm bãi chiến trường. Phía trong Trương-gia khẩu bốn mươi dặm, có cánh đồng Thảo-ty, địa thế bằng phẳng. Tam đệ Ngột-lương Hợp-thai mang năm Thiên-phu Lôi-ky dàn trận tại đây. Hồ Sa Hổ không thấy ta tiến binh, ắt y đem quân đến tấn công. Bấy giờ, tùy

tình hình địch, ta sẽ có lệnh sau.

Hầu gọi Bạt Đô:

- Tứ đệ mang năm Thiên-phu Lôi-ky phục ở phía trái Trương-gia khẩu. Phải làm như thế...như thế...

Hầu gọi A-lý Hải-nha, Ngột Lạt Su:

- Hai hiền đệ đem bản bộ quân mã đóng ở phía phải Trương-gia khẩu. Phải làm như thế...như thế...

Quả như Thủ-Độ ước tính. Hồ Sa Hổ không nén nổi cơn giận, y bỏ trận thế, tiến lên tái chiếm Vạn-lý Trường-thành. Y đem năm đạo binh dàn thành thế trận tại cánh đồng Thảo-ty, đối diện với trận của Ngột-lương Hợp-thai.

Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt đứng trên một ngọn đồi quan sát trận Kim. Hốt Tất Liệt chưa từng học binh pháp Tôn-Ngô.

Y hỏi Thủ-Độ:

- Nhị đệ! Nhị đệ thấy trận thế của Kim ra sao?

- Hồ Sa Hổ là một tướng lỗi lạc. Ta không nên coi thường y. Y bày trận thế kia, nếu là quân Tây-hạ, Liêu, Việt thì không thể nào phá nổi. Y nhử cho đối thủ xung sát mệt mỏi, rồi mở cửa trận tung quân ra truy kích, sẽ nắm chắc phần thắng trong tay. Còn đối với ta thì vô dụng. Tuy lệnh trên bắt ta phải rút chạy. Nhưng ta cần đánh một trận để hút hết quân của y lên Vạn-lý Trường-thành, hầu Yên-kinh không còn quân nữa.

Thủ-Độ nói với Hốt Tất Liệt:

- Đại-ca! Chúng ta cùng xuống đối trận với Hồ Sa Hổ. Y thấy chúng ta còn trẻ, ắt khinh thường. Như vậy ta mới dễ thắng y.

Hai người dùng ngựa, thùng thỉnh đồ đòi. Ba tiếng pháo nổ, trận Kim mở rộng. Một đội giáp sĩ gươm giáo sáng choang tiến ra, dàn thành hình Bát-quái. Dẫn đầu là một võ sĩ cầm cây cờ lớn có chữ:

« Phụ quốc Thái-úy, Tả Kim-ngô thượng tướng quân Hồ ».

Phía sau một tướng râu hùm, lưng gấu, giáp bạc cỡi ngựa thùng thỉnh ra trước quân. Một binh sĩ Kim cầm loa gọi:

- Quan Phụ-quốc Thái-úy muốn gặp chúa tướng Hung-nô!

Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt ung dung sóng đôi, cho ngựa ra trước trận, không cờ, chẳng biển, cũng chẳng có giáp sĩ hộ vệ. Hồ Sa Hổ hỏi:

- Hai tên nhãi ranh kia, hãy thông báo tên họ đi.

Hốt Tất Liệt vận nội lực nói:

- Tên chúng ta đây.

Rồi y dương cung. Véo một tiếng, mũi tên xé gió trúng cột cây soái kỳ của Hồ Sa Hổ. Đuôi mũi tên có một miếng da, theo gió bay tung. Hồ Sa Hổ nhổ tên, nhìn trên miếng da có hai hàng chữ:

« Vương-tôn Hốt Tất Liệt, giám quân, Trần Thủ-Độ, thống lĩnh binh đoàn Phương Đông ».

Hồ Sa Hổ cất tiếng mắng:

- Tên ôn con Hốt Tất Liệt kia! Mi là con nít, không đủ tư cách nói chuyện với ta. Mi mau gọi ông nội mi là Thiết Mộc Chân ra đây để nghe lời dạy dỗ của đại tướng Thiên-triều.

Hốt Tất Liệt vận nội lực nói thực lớn:" Chư quân tướng Kim nghe đây! Chúng ta là những dũng sĩ anh hùng ở vùng Thảo-nguyên. Từ trước đến giờ, tổ tiên ta lấy việc phi ngựa trên đồng cỏ làm thú tiêu khiển. Chúng ta chưa từng vào Trung-nguyên. Gần đây, chúa chúng ta là Thành-cát Tư-hãn nghe tin bọn rợ Khất-đan, rồi bọn rợ Nữ-chân chiếm Trung-nguyên, lập triều đình Liêu, rồi Kim cai trị. Chúng lại bắt Tống triều hàng năm phải tiến cống 10 vạn lượng vàng, 25 vạn lượng bạc, 25 vạn tấm lụa. Những thứ đó do đâu mà ra? Do dân Trung-nguyên phải oằn lưng ra nộp. Nhân Hoàng-đế Tống gửi thư sang cầu cứu, chúa ta mới ra quân, trước trừ bọn rợ Nữ-chân, sau giúp dân Trung-nguyên thoát khỏi sưu cao, thuế nặng. Chư quân tướng đều là người Hán, vậy hãy quay gươm giết bọn tướng Kim, hoặc bỏ chạy, trước diệt bọn hung ác, sau giữ được thân".

Y nói thực lớn:

" Còn như kẻ nào chống trả đại binh của ta. Bản thân bị giết đã đành, mà gia đình cũng bị giết tuyệt không tha".

Thủ-Độ cầm tù và rúc lên một tiếng, từ phía sau, đạo Lôi-kỵ của Ngột-lương Hợp-thai cùng cất tiếng hú, rồi chia thành năm đoàn. Từng đoàn một vọt ngựa tới tấn công. Hồ Sa Hổ với các tướng phi ngựa vào trong trận Kim.

Quân Kim chĩa dáo dài ra chờ quân địch. Nhưng quân Mông-cổ vừa hò hét vừa xung phong. Khi tới trận Kim, thì dùng tên bắn vào, rồi quay ngựa bỏ chạy về phía chân trời. Phút chốc cả năm Thiên-phu biến mất vào khu làng mạc xa xôi.

Kim vẫn duy trì thế trận.

Hơn giờ sau, Thủ-Độ cầm cờ phất. Đạo quân của Bạt Đô, cũng từng Thiên-phu một, thành linh xuất hiện, vừa hò hét, vừa xung phong. Mỗi Thiên-phu bắn hai ba loạt tên rồi rút chạy. Trận Kim bắt đầu chuyển động, cửa trận

mở rộng. Kỵ mã Kim tỏa ra, dàn thành trận, xung vào đội hình Mông-cổ. Nhưng quân Mông-cổ chỉ bắn về sau ba loạt tên, sau đó bỏ chạy, tỏa ra như hình rẽ quạt. Kỵ binh Kim ngỡ ngác không biết có nên đuổi theo hay không? Viên tướng kỵ binh xin lệnh Hồ Sa Hổ. Hồ ra lệnh:

- Đuổi theo toán chạy về phía Đông.

Kỵ binh Kim rầm rập đuổi theo một đoạn, thì không thấy quân địch đâu nữa. Y tập trung quân rút về. Khi thế trận vừa đổi, thành linh có tiếng rít xé gió, rồi trên không có ba tiếng nổ như sấm, lửa chụp xuống đầu kỵ mã Kim. Tiếp theo hàng trăm tiếng nổ liên tiếp. Hàng ngũ kỵ binh rối loạn liền.

Giữa lúc đó, hàng vạn tiếng hú, tiếng ngựa hí, rồi hai đội quân Mông-cổ từ hai bên hông xuất hiện. Thoáng một cái đã xung vào trận Kim, cắt trận làm đôi, rồi làm ba. Xung sát không đầy hai khắc, kỵ binh Mông-cổ đã diệt toàn bộ đội kỵ binh Kim. Diệt kỵ binh Kim xong, hai đội quân tiến về Thảo-ty, xông vào trận Kim, vừa hò hét, vừa bắn tên, rồi lại biến vào chân trời xa xa.

Đã quá Ngọ, mặt trời đứng bóng. Quân Kim bắt đầu mệt mỏi, bỏ vũ khí ăn cơm.

Thủ-Độ đứng trên đồi cao, Hầu cầm cờ phất. Cánh Lôi-kỵ của Bạt Đô ào ào như nước cuốn, dàn hàng phi như gió tới. Quân Kim vội bỏ ăn, vào vị trí trận tuyến. Quân Bạt Đô được nghỉ ngơi, ăn no. Bây giờ lao vào trận Kim. Đợt đầu hai Thiên-phu, cùng dương cung bắn ba loạt tên rồi bỏ chạy. Đợt hai, hai Thiên-phu nữa cũng dương cung bắn rồi bỏ chạy. Đợt ba, hai Thiên-phu đánh thẳng vào trung quân, sau đó tỏa ra hai bên. Đợt bốn hai thiên phu khác chọc thẳng vào hậu quân. Thế là trận Kim bị vỡ.

Thủ-Độ cầm cờ phất, các cánh quân của Ngột-lương Hợp-thai, A-lý Hải-nha cùng xuất hiện, đánh ép vào phía hông địch. Không đầy một giờ, hàng ngũ Kim bị cắt làm từng khu nhỏ, rồi mạnh quân, quân chạy; mạnh tướng,

tướng trốn. Hồ Sa Hổ bị thương nặng. Quân sĩ tử chiến, mới cứu được y. Y dẫn tàn quân rút chạy về phía Bôi-lai. Nhưng khi tới gần Bôi-lai, thì một đoàn kỵ binh Mông-cổ đã dàn sẵn chờ đợi. Chúng rú lên, rồi lao tới xung sát. Hồ Sa Hổ cùng tàn quân bỏ chạy tán loạn. Quân Mông-cổ tà tà đuổi theo.

Giữa lúc đó, từ phía Nam, bụi bay mù mịt, các đạo binh tiếp ứng của Phiêu-kỵ thượng tướng quân Cao Chi đã tới. Thủ-Độ cầm cờ phát. Quân Mông-cổ cùng rú lên, rồi quay ngựa, rút về hướng Vạn-lý Trường-thành.

Tuy tiền quân bị thiệt hại nặng, nhưng chủ lực của Kim còn nguyên. Hốt Tất Liệt muốn đánh thẳng vào Yên-kinh, nhưng mục tiêu Thành-cát Tư-hãn trao cho đã đạt, Thủ-Độ truyền rút toàn bộ binh đoàn Phương Đông ra khỏi Trung-nguyên.

Thủ-Độ đứng trên ngựa quan sát các đoàn Kỵ-binh rút lui. Phía sau mỗi Thập-phu là một đoàn xe. Xe của dân, xe chiến. Những xe này được ngựa, lừa, trâu, bò kéo. Trên xe chất đầy của cải, hoặc phụ nữ xinh đẹp. Đối với người Mông-cổ, cái gì của Trung-quốc cũng quý, cũng lạ hết: Nồi đồng, bát đĩa bằng sứ. Bàn, ghế, giường, đồ thờ... bằng gỗ. Bên cạnh những xe đó, còn có một đoàn trai tráng khỏe mạnh, thợ thủ công, oăn lừng ra vác của cải. Cũng có toán lừa theo hàng bày gia súc, nhiều đến đếm không hết...

Phía sau, những đạo quân của Cao Chi ồ ạt đuổi theo quân Mông-cổ. Nhưng quân Kim là bộ binh. Khi họ tới Vạn-lý Trường-thành, thì quân Mông-cổ đã rời đất Trung-nguyên, biến vào cánh đồng cỏ mênh mông, không biết đâu mà tìm. Tuy vậy, Cao Chi cho rằng quân Mông-cổ chỉ nhập quan đốt phá, cướp của. Sau khi cướp phá chán, chúng sợ quân triều, nên bỏ chạy. Y tự cho rằng mình hơn hẳn Hồ Sa Hổ, vì không tổn một mũi tên, không đánh một chiêu võ, mà bọn rợ bỏ trốn hết. Y sai sứ phi ngựa khẩn cấp về Yên-kinh, dâng biểu lên hoàng đế rằng Hung-nô đã bị quét sạch khỏi Trung-nguyên.

Kim chúa thân viết bốn chữ Tinh trung, Quốc trụ, nghĩa là: Tài năng như một vị sao trên trời. Là một cột trụ quốc gia...trên một cây soái kỳ, sai sứ mang lên Vạn-lý Trường-thành ban cho Cao Chi. Cao Chi khao quân thực lớn.

Hoàn thành sứ mạng, Thủ-Độ sai mã khoái Phi-tiền báo về tổng hành doanh của Bác Nhĩ Truật. Mã khoái Phi-tiền cũng báo cho Thành-cát Tư-hãn ở phía Tây.

Tại tổng hành doanh của Thành-cát Tư-hãn, ông cùng chư tướng ngồi uống rượu, theo dõi diễn tiến tại các mặt trận. Mã khoái Phi-tiền của Thủ-Độ gửi về báo cáo mới nhất:

"Hồ Sa Hổ đem 10 đạo binh tới Bôi-lai. Ngay lập tức cướp trại, đánh tan hai đạo. Ngày mai sẽ dàn quân ở Thảo-ty, lập trận chờ y".

Thành-cát Tư-hãn cùng chư tướng reo mừng, rót rượu vừa uống, vừa múa hát. Ông nói với Thủ-Huy:

- Con của Thiên-sứ quả là một thiên tài. Tương lai, khi chúng ta về già, bấy giờ bọn Thảo-nguyên ngũ điều sẽ cai trị cả gầm trời này.

Hôm sau, lại nhận được tấu trình của Thủ-Độ:

"Hồ Sa Hổ dàn quân ở Thảo-ty. Y lập trận rất chắc, với bốn đạo bộ binh, một đạo kỵ binh. Giờ Ngọ, diệt đạo kỵ binh. Giờ Thân phá tan trận bộ binh. Y chạy tới Bôi-lai, thì bị Lôi-kỵ đi đường vòng, phục sẵn. Toàn quân y bị đánh tan. Hốt Tất Liệt muốn thừa thắng tiến về Yên-kinh. Nhưng 10 đạo quân của Cao Chi đã tới cứu viện.

Như vậy toàn bộ 20 đạo quân quanh Yên-kinh đã tới Vạn-lý Trường-thành. Đánh tan 7 đạo chỉ còn 13 đạo là toàn vẹn.

Đã rút ra khỏi Vạn-lý Trường-thành an bình nghỉ ngơi, chờ lệnh mới".

Lập tức Thành-cát Tư-hãn sai triệu tập chư tướng lại. Trong soái lều, người người cùng im lặng chờ đợi. Họ biết giờ quan trọng nhất đã đến. Thành-cát Tư-hãn cất giọng trầm trầm:

- Bọn Trần Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt, Bạt Đô đã làm rung động toàn thể nước Kim: Chỉ với một binh đoàn, các tướng trẻ đánh tan 7 đạo binh Kim. Thiệt hại về phía ta gần như không có gì. Bây giờ toàn thể quân tinh nhuệ Kim đã rời xa Yên-kinh. Đến lượt chúng ta xuất trận.

Các tướng gần như nín thở, im lặng nghe lệnh:

- Chúng ta tấn công vào Vạn-lý Trường-thành bằng bốn mũi chính. Mũi thứ nhất, Triệt Biệt đánh vào cửa Dương-cai, đe dọa vùng Thiên-trấn là nơi nuôi ngựa cho toàn quân Kim. Mũi thứ nhì do Bác Nhĩ Hốt đánh vào cửa Phong-trấn, đe dọa Đại-đồng, là Tây-kinh của Kim. Mũi thứ ba do Dưc Sơ Đài đánh vào cửa Tả-ngọc, cũng để đe dọa Đại-đồng. Mũi thứ tư do Bác Khô La đánh vào cửa Hà-khúc, đe dọa Ninh-võ, Thái-nguyên. Các tướng có hiểu không?

- Hiểu.

- Tôi nhắc lại, chúng ta tấn công lấy lệ, không cần chiếm được. Hoặc chiếm được rồi, chỉ cướp của, bắt người trong Quan-nội sâu tới 30 dặm mà thôi.

Sát Hợp Đài hỏi:

- Thừa phụ hoàng, tại sao ta lại phải đánh cầm chừng? Mà không tiến thẳng xuống Đại-đồng, Thái-nguyên?

Thành-cát Tư-hãn giảng giải:

- Trần Thủ-Độ đã dụ được 20 đạo binh Kim từ Yên-kinh lên Vạn-lý Trường-thành. Y tiêu diệt 7 đạo rồi. Bây giờ ta cần đe dọa Tây Vạn-lý Trường-thành, để dẫn dụ cho 13 đạo binh Kim kéo về đây cứu viện. Quân Kim là quân bộ, di chuyển chậm, lại cồng kềnh. Chúng di chuyển từ Trường-gia khẩu đến đây ít ra là 10 ngày. Chờ cho chúng khởi hành năm ngày, bây giờ ta cho một binh đoàn tràn ngập Vạn-lý Trường-thành đánh chặn đầu. Một mặt ta lệnh cho Bác Nhĩ Truật sai một binh đoàn chặn hậu. Quân Kim tiến không nổi, lui không xong. Lương thảo bị tuyệt. Ta không cần đánh cũng tan. Bây giờ Yên-kinh không còn quân. Mặt Đông, Trần Thủ-Độ tốc thẳng xuống Yên-kinh. Mặt Tây, ta đánh chiếm Sơn-Tây, rồi tiến về phía Đông bắt tay với Thủ-Độ công phá Yên-kinh.

Các tướng vô tay hoan hô.

Hôm sau...

Bốn đạo quân Mông-cổ cùng ồ ạt tấn công vào bốn vùng tại Tây Vạn-lý Trường-thành. Quân Kim đã biết trước. Quân, tướng cùng ra sức chống trả. Một mặt cáo cấp với Phụ-quốc thái-úy Hồ Sa Hổ. Hồ Sa Hổ được tin thì cho rằng cái bọn Hung-nô cướp phá ba cửa Trường-gia, Xích-thành, Hậu-thành bây giờ lại cướp bốn cửa phía Tây. Y để lại cho Cao Chi hai đạo binh. Còn y dẫn 11 đạo tiến về phía Tây cứu viện.

Khi quân Hồ Sa Hổ lên đường, thì lập tức mã khoái Phi-tiến báo về tổng hành dinh Thành-cát Tư-hãn. Thành-cát Tư-hãn ban lệnh cho Triết Biệt:

« Ngày mai phải vượt Vạn-lý Trường-thành đánh chiếm Thiên-trấn rồi dàn quân trong vùng núi chặn đường tiến binh của Kim. Đợi năm ngày sau, Kim cạn lương thì tiến lên tiêu diệt ».

Lại ra lệnh cho Trần Thủ-Độ:

« Vượt Vạn-lý Trường-thành, đánh tan hai đạo binh của Cao Chi, rồi tốc thẳng tới Yên-kinh. Gặp các thành nhỏ, thì bỏ qua, để binh đoàn Tốc Bất Đài đi sau thanh toán ».

Lại gửi ba lệnh cho Bác Nhĩ Truật:

Lệnh thứ nhất:

« Sai binh đoàn của Gia Luật Mễ, vượt Vạn-lý Trường thành chặn đường rút quân, tuyệt đường tiếp lương của Hồ Sa Hổ. Đợi năm ngày sau, quân Kim cạn lương, thì tiến lên tiêu diệt ».

Lệnh thứ nhì:

« Sai binh đoàn Tốc Bất Đài tiến sau binh đoàn Phương Đông, bảo vệ hậu quân cho binh đoàn này. Đánh chiếm tất cả các thành từ Vạn-lý Trường-thành tới Yên-kinh ».

Lệnh thứ ba:

« Sai binh đoàn của Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn vượt Vạn-lý Trường-thành tiến chiếm các vùng phía Đông cho tới bờ biển ».

Thủ-Độ nhận được lệnh vào một buổi chiều. Hầu hạp chư tướng, bàn kế tiến binh.

Hầu ra lệnh cho A-lý Hải-nha:

- Hồ Sa Hổ lưu lại cho Cao Chi hai đạo binh. Cao Chi phải dàn ra khu vực Vạn-lý Trường-thành dài 500 dặm để phòng thủ. Bây giờ các binh đoàn của Tốc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ với binh đoàn Phương Đông cùng dàn ra tấn công, thì chỉ cần nửa giờ là phòng tuyến bị vỡ.

Hầu dừng lại cho các tướng theo kịp, rồi tiếp:

- Sau khi vào trong quan ải, A-lý Hải-nha dẫn năm Thiên-phu Tể-tác đi làm tiền đạo. Ngột Lạt Su dẫn năm Thiên-phu Tể-tác đi tiếp ứng. Phi ngựa như gió cuốn, như mây bay, sao cho Tể-tác địch không kịp báo tin chúng ta trở lại tấn công. Trên đường đi nếu gặp địch quân cản đường, thì phải giáng những đòn vũ bão, đánh tan chủ lực của chúng, rồi tốc thẳng tới Yên-kinh.

A-lý Hải-nha hỏi:

- Trong thành Yên-kinh, Kim có tới hơn mười vạn Ngự-lâm quân. Nếu đúng như nhị ca luận: Ta phi ngựa như gió cuốn, thì có khi ta tới Yên-kinh mà Tể-tác Kim chưa kịp báo cho triều đình của chúng biết. Thành chưa kịp đóng cửa... Chúng tôi có vào chiếm thành không?

- Vào! Khi vào thành, thì cho trấn tại mỗi cửa một Bách-phu. Còn lại chia thành từng Thập-phu đánh xuyên vào trung ương, gây hỗn loạn khắp nơi. Chỉ cần hai khắc thôi, là Lôi-ky sẽ tới tiếp ứng.

Thủ-Độ lại ra lệnh tiếp:

- Ngột-lương Hợp-thai dẫn năm Thiên-phu Lôi-ky đi làm đạo thứ ba. Bạt Đô dẫn năm Thiên-phu Lôi-ky đi tiếp đạo thứ tư. Tất cả tốc thẳng tới Yên-kinh, tiếp ứng cho hai đạo Tể-tác. Kế tiếp, là Vạn-phu Lôi-tiền.

Hốt Tất Liệt tóm lược tình hình:

- Hai tình huống có thể xảy ra. Một là khi chúng ta tới, mà cánh quân của Thành-cát Tư-hãn tới rồi. Thì tùy theo lệnh của Người điều động. Còn như chúng ta tới mà quân của Thành-cát Tư-hãn chưa tới, thì phải cẩn thận, bằng không quân Kim có thể mở cửa thành ra tiêu diệt chúng ta.

Bạt Đô lưỡng lự:

- Hay chúng ta tiến từ từ, chờ Thành-cát Tư-hãn tới cùng một lúc. Đệ sợ thành Yên-kinh quá rộng, quá cao. Chúng ta có ba Vạn-phu. Tiến, không đủ vây thành. Trụ lại, thì xung quanh địch có tới mười vạn Ngự-lâm quân. Ta sẽ gặp nguy.

Thủ-Độ xua tay:

- Tứ đệ đừng sợ. Khi đoàn kỵ mã của ta tới, ta e quan lại, quân sĩ, dân chúng quá kinh hoàng. Người người dẫm lên nhau mà chạy. Ai cũng lo dắt díu vợ con đi trốn còn không xong, thì sao còn thời giờ tập trung quân sĩ chống trả? Sau một giờ thì Vạn-phu Lôi-tiến tới tiếp ứng. Ta cho nã vào thành. Nhà cửa, dinh thự bốc cháy. Quân sĩ lo kiếm chỗ ẩn thân, chữa cháy. Họ đâu còn can đảm xuất thành giao chiến?

Thủ-Độ hỏi Hốt Tất Liệt:

- Đại-ca! Đại-ca định đi theo đạo binh nào?

- Nhị đệ theo đạo nào, thì ta theo đạo đó.

- Vậy chúng ta đi cùng đạo thứ nhất. Theo binh pháp cổ của Đại-Việt thì phàm làm tướng phải tỏ ra có uy, có dũng. Vì vậy ta phải đi đầu.

Sáng hôm sau khi nắng Xuân vừa tỏa ra trên cánh đồng cỏ mênh mông, thành linh có tiếng vi vu trên không gian, rồi ba tiếng nổ như sấm vang lên trên bầu trời xanh ngắt. Tiếp theo là những tiếng ào ào như sóng biển, đó là những tiếng hú của người, của ngựa. Các binh đoàn Mông-cổ dàn ra trên một tuyết dài mấy trăm dặm, xếp hàng năm, lao tới Vạn-lý Trường-thành. Quân Kim phòng vệ cùng leo lên các ụ trên mặt thành, sẵn sàng chiến đấu. Đứng trên cao nhìn xuống, thấy những lớp sóng kỵ mã khí thế ngút trời, quân phòng thủ cùng rùng mình.

Khi lớp sóng kỵ mã tới cách thành khoảng nửa dặm (250m), thì ngừng lại.

Hàng ngũ, cờ xí nghiêm chỉnh.

Thảo-nguyên ngũ điều cùng chư tướng gò ngựa đứng trước hàng quân.
Tay cầm cờ lệnh.

Lại một tiếng tù và rúc lên, rồi có những toán kỵ binh rời hàng ngũ tiến tới các cổng thành. Mỗi toán mười người. Một trưởng cầm loa hướng lên mặt thành kêu gọi quân thủ thành:

" Binh tướng Kim.

Chúa chúng ta là Thành-cát Tư-hãn, con của Thượng-đế Mặt-trời. Khắp gầm trời đều phải quy phục Người. Nay Người đem đại binh sấm sét diệt Kim bạo tàn, đem lại đời sống ấm no, an ninh cho dân chúng.

Vậy các người hãy mở cửa đầu hàng. Bản thân, gia đình được bảo trọng. Của cải được giữ nguyên. Còn như kẻ nào chống trả, thì khi quân sấm sét vào thành không những bản thân bị giết, vợ con bị bắt làm nô lệ, làm tỳ thiếp cho quân sĩ, mà nhà cửa bị đốt sạch.

Nào, chúng ta cho các người suy nghĩ hai khắc".

Tiếng loa vừa dứt thì một tiếng nổ trên không, rồi tất cả các kỵ binh cùng rú lên, hòa lẫn với tiếng ngựa hí, tạo thành một âm thanh rung chuyển trời đất.

Một khắc trôi qua...

Rồi hai khắc...

Thủ-Độ cầm cờ đỏ phát lên. Lập tức từng quăng, từng quăng, hàng quân Mông-cổ tách ra, rồi phía sau có những chiếc xe chở đầy bao đất tiến tới chân thành. Người đẩy xe là những đàn ông, đàn bà người Hán bị bắt trong các lần

tấn công mấy hôm trước. Xạ thủ trên thành nhô đầu ra khỏi ụ bắn xuống đám người đẩy xe, thì kỵ mã Mông-cổ nhanh hơn, bắn tên lên. Những xạ thủ đó ngã lộn xuống liền. Các xe chở bao đất tới chân thành, thì phu xe ném ra. Tuy vậy cũng có những xạ thủ bắn trúng bọn phu xe. Người này ngã thì có người khác thay thế. Kẻ nào hèn nhát ngừng lại, lập tức bị kỵ binh Mông-cổ phía sau bắn ngã ngay.

Khoảng gần một giờ, thì đoàn xe đất đã tạo thành những con dốc cao gần tới mặt thành. Thủ-Độ cầm tù và rúc lên. Lôi tiễn bắn chụp lên trên mặt thành. Quân phòng thủ kinh hoàng lui vào hầm nấp, thì các đoàn dũng sĩ Mông-cổ tay cầm đoản đao, theo các con dốc leo lên thành. Cuộc chiến đấu trên mặt thành thực khủng khiếp. Sau hơn nửa giờ, quân Mông-cổ đã làm chủ được nhiều cửa thành. Họ mở toang cửa ra, các kỵ mã rú lên, lao vào trong. Đao chém, tên bắn, chỉ một lát, đám quân thủ thành, toán thì bỏ chạy, toán thì đầu hàng. Nhưng họ chạy sao thoát khỏi vó ngựa quân Mông-cổ?

Đến giờ Thìn, toàn bộ Vạn-lý Trường thành đã bị Mông-cổ chiếm. Các đoàn Lôi-kỵ hoàn toàn vào trong thành. Có hơn một vạn tù binh, hàng binh. Bác Nhĩ Truật ra lệnh:

- Ta đã ra tuyên cáo rằng, hễ trong thành chống lại, thì sẽ giết tuyệt. Bọn này chống lại ta, khiến ta hao binh tổn tướng. Hãy chém hết tội hàng binh.

Lệnh vừa ban ra, những ánh đao vung lên liên tiếp, hàng mấy vạn thầy người ngã xuống, máu ngập mặt đất.

Bác Nhĩ Truật ra lệnh tiếp:

- Hãy làm cỏ các vùng sau thành. Đàn ông khỏe mạnh thì bắt làm nô lệ, khuôn vác. Các thợ thủ công, các nhạc công, thì giữ lại để dùng. Đàn bà trẻ đẹp bắt hết, chia cho binh sĩ làm đồ chơi. Còn lại thì giết tuyệt. Nhà cửa, đền chùa, miếu mạo đốt. Gia súc, của cải mặc sức cho quân sĩ lấy, bắt nô lệ vạn

chuyển về Thảo-nguyên.

Thảm thương thay, suốt một vùng lãnh thổ Trung-quốc dọc Vạn-lý Trường-thành, từ Sơn-hải-quan tới Trương-gia khẩu...ngập trong biển lửa, máu loang mặt đất. Thủ-Độ thấy các tướng Mông-cổ trong Cửu đại sơn điều mà mình kính phục từ nhỏ, coi như những vị thần thánh: Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ... Ngay cả bốn người bạn trong Thảo-nguyên ngũ điều mà mình từng gắn bó yêu thương. Tất cả hầu như hờn hờ trước chiến thắng. Họ vui thích đứng nhìn quân sĩ cầm đao chặt đầu những ông bà già run rẩy, giăng lấy những đứa trẻ còn bế ngửa trên tay bà mẹ, rồi ném vào các căn nhà đang bốc lửa. Lại có những binh sĩ đè các thiếu phụ trẻ, thiếu nữ ngây thơ, hăm hiếp trước mặt chồng, trước mặt cha mẹ. Dân chúng kêu khóc lạc giọng trước những thảm cảnh ấy. Họ chỉ còn kịp ngoảnh đầu lại nhìn những căn nhà bị đốt đang bốc lửa, của cải, gia súc của mình mà phải cúi đầu khuất phục cho quân cướp. Thế nhưng các tướng Mông-cổ đứng nhìn như nhìn những trò tiêu khiển. Họ cười khoái trá trước cảnh đau khổ của dân chúng.

Không kiên nhẫn được, Thủ-Độ gọi Hốt Tất Liệt, rồi ra lệnh cho A-lý Hải-nha, Ngột Lạt Su lên đường liền.

Cánh quân của A-lý Hải-nha đi tiên phong. Đầu tiên là một Bách-phu phi trước. Tiếp theo Hốt Tất Liệt, Thủ-Độ có một Bách-phu hộ tống, rồi tới năm Thiên-phu Tế-tác.

Đường Vạn-lý Trường-thành đi Yên-kinh là con đường chính của quân Kim để di chuyển, vận tải lương thực, nên rất rộng, lại bằng phẳng. Bây giờ kỵ mã Mông-cổ dùng con đường này sai vó như phi trên cánh đồng. Trên đường đi, gặp bất cứ người, thú vật, binh sĩ trong tầm tay là vung đao giết sạch; ngoài tầm tay thì dương cung bắn ngã. Vì ngựa phi quá nhanh, nên tin Vạn-lý Trường-thành bị thất thủ, không kịp báo về, dân chúng cũng không kịp chạy trốn. Thành ra khi đoàn kỵ mã ập tới một làng, một trấn giống như

ác quỷ trên trời rơi xuống. Dân chúng chỉ còn kịp thấy cảnh kỵ mã rú, ngựa hí, đao vung, tên bắn, người người chết ngổn ngang, nhà bốc cháy. Mỗi làng, mỗi trấn, chỉ không đầy một khắc, biến thành biển lửa, thấy người la liệt; rồi đoàn ác quỷ biến mất.

Không đầy ba giờ sức ngựa, đoàn kỵ mã của Ngột-lương Hợp-thai đã tới gần Yên-kinh. Thành như một trái núi hiện ra ở xa xa cuối chân trời.

Thình lình phía trước có đám bụi bay mù mịt bốc lên. Trong đám bụi đó, xuất hiện một đội kỵ mã đang phi ngược chiều với cánh quân Mông-cổ. Viên Bách-phu đi đầu, ra lệnh cho binh sĩ ngừng lại, dàn ra, rồi báo với Ngột-lương Hợp-thai. Thiên-phu hộ tống Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt cũng ngừng lại. Ngột-lương Hợp-thai vọt ngựa lên quan sát, phát cờ ra lệnh. Hai Thiên-phu nhanh chóng dàn ra thành trận, trên cánh đồng bên đường.

Nhưng cánh kỵ binh Kim phía trước chỉ có khoảng trên trăm người. Đó là một đội tuần thám. Viên đội trưởng thấy đoàn quân Mông-cổ nối đuôi dài vô cùng tận đến chân trời cũng chưa hết. Y kinh hoảng, ra lệnh cho thuộc hạ quay đầu gò lưng bỏ chạy.

Ngột-lương Hợp-thai vội ra lệnh cho một Thiên-phu trưởng:

- Đội thám thính của Kim. Mau đuổi theo tiêu diệt.

Nhưng đã trễ, vì đội kỵ binh Kim đã biến mất ở chân trời phía trước.

Sau khi chiếm được Trương-gia khẩu, thay vì vui mừng, trong lòng Thủ-Độ nảy ra một mối buồn mênh mông, từ mối buồn biến sang niềm bất nhẫn, rồi hối hận, rồi cáu gắt vô lý. Bây giờ thấy đội kỵ mã Kim, không biết tại sao Thủ-Độ lại mong cho chúng chạy thoát, để báo cho dân chúng, chúa tướng Kim biết mà đề phòng.

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh cho đội tiền phong tiếp tục lên đường. Hơn

ba khắc sau, tới một thị trấn nhỏ ước khoảng hai trăm nóc gia. Thị trấn vắng tanh, các nhà đều đóng cửa, không một bóng người, không một bóng thú. Trên đường đi, một cái ụ chặn ngang. Ụ là bàn, ghế, gỗ, đá, cả những cành cây mới chặt... xếp chồng lên nhau.

Thủ-Độ biết sở dĩ có cái ụ, chắc là do đội thám sát ban nãy đã cùng dân chúng tạo thành. Ụ không có mục đích để chống quân tấn công, mà chỉ với mục đích làm chậm bước tiến, để y có đủ thời giờ báo động rằng đại địch đang tới.

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh cho viên Bách-phu trưởng tiên phong dẹp bỏ chướng ngại vật. Hơn trăm kỵ mã rời yên ngựa, hò nhau kéo gỗ, khuân đất, nhặt đá. Các đoàn thiết kỵ phía sau ùn lại.

Bỗng... véo, véo, véo, hàng loạt tên từ trong các bụi cây bên đường, trong các ngõ hẻm bay ra, trúng vào kỵ binh đang dẹp chướng ngại. Hơn hai chục người ngã vật xuống. Thủ-Độ cũng bị hai mũi tên bay tới. Một hướng ngực, một hướng mặt. Hầu vòng tay bắt lấy. Kinh lực của tên khá mạnh, như vậy xạ thủ không phải người thường, mà là một cao thủ võ lâm.

Ngột-lương Hợp-thai đã ra lệnh phản công. Quân Mông-cổ tràn ngập, lòng sục khắp trấn. Nhưng không một bóng người, không một bóng thú. Y ra lệnh: Đốt tất cả những căn nhà trong trấn, chôn xác tử sĩ, rồi tiếp tục lên đường.

Hốt Tất Liệt gọi Ngột-lương Hợp-thai:

- Ngủ đệ! Qua biến cố vừa rồi, đó là một bài học cho Ngủ-đệ. Chúng ta đã quá kiêu căng trước chiến thắng. Từ đây đến Yên-kinh, địch sẽ dàn ra những cạm bẫy, những trở ngại để cản đường tiến quân của ta.

Đoàn quân lại tiếp tục lên đường. Cứ mỗi khi qua một xã, một thị trấn, lại

gặp những chướng ngại vật trên đường. Ngột-lương Hợp-thai lại cho dừng quân lục soát. Vẫn không một bóng người, không một thú vật. Y định ra lệnh thiêu hủy nhà cửa. Thủ-Độ thấy bất nhẫn, Hầu can thiệp:

- Thành-cát Tư-hãn đã hứa rằng bất cứ đồn nào, thành nào không đánh lại ta, thì sẽ được bảo toàn cho cả người lẫn tài sản. Những nơi này, dân chúng sợ hãi bỏ chạy, chứ họ đâu có chống lại ta, mà đốt nhà họ?

Ngột-lương Hợp-thai tuân lệnh. Nhờ vậy mà các thị trấn, làng xã trên đường đi Yên-kinh không bị tàn phá.

Chiều hôm đó, lúc hoàng hôn, thì đoàn quân tới Yên-kinh. Kể từ khi binh đoàn Phương Đông nhập quan bắt người, đốt nhà, cướp của cực kỳ tàn nhẫn, đến nay trải đã mấy tháng. Tin này lan truyền khắp một giải Hoa-Bắc. Người người thuật cho nhau nghe. Rồi mỗi người lại bi thảm hóa thêm, nên dân chúng Yên-kinh cứ tưởng tượng ra rằng mỗi tên lính Mông-cổ là một con ác quỷ ba đầu, ăn thịt người. Thế rồi, sáng nay, một đoàn tuần thám Kim trên đường ra Vạn-lý Trường-thành, phát hiện quân Mông-cổ đông như kiến, đang bay về Yên-kinh. Dân chúng, quan lại rùng rùng dẫn gia đình chạy vào thành, hoặc tản ra các vùng quê xung quanh.

Khi những kỵ mã đầu tiên vào trong khu phố ngoài thành. Chúng ngây người ra mà nhìn: Nhà cửa kiến trúc thực đẹp, thực rộng, thực cao, với những vườn hoa cắt tỉa, màu sắc rực rỡ, nhìn như trong cảnh Bồng-lai. Phố nọ nối phố kia, rộng mênh mông, đường xá như bàn cờ. Nhưng phố, xá vắng lặng; không người, không thú.

Quân hướng đạo báo:

- Thừa tướng quân, đây là khu phố Bắc, nằm ngoài thành. Khu này có ba trăm sáu mươi phố, bốn vạn nóc gia, hai mươi vạn nhân khẩu. Qua khu này thì tới cửa Bắc thành.

Thủ-Độ ban lệnh:

- Dân chúng sợ hãi bỏ chạy hết rồi! Tức là họ không chống ta. Vậy tuyệt đối cấm đốt nhà, giết người.

Ngột-lương Hợp-thai truyền năm Thiên-phu tràn qua khu phố Bắc. Vẫn không một bóng người. Thành Yên-kinh hiện ra sừng sững: Hào vừa sâu vừa rộng. Tường thành cao vút. Thủ-Độ ngược mắt nhìn lên. Trên thành, quân sĩ gươm giáo sáng ngời đang đi tuần phòng.

Hốt Tất Liệt chán nản:

- Thành như thế này thì không hy vọng gì đánh được rồi. Dù ta có xua cả hai mươi vạn kỵ mã vào trong thành thì cũng chẳng thấm thía gì.

Hai người dẫn quân ra khu đất trống phía Đông Bắc, rồi cùng cỡi ngựa đi quan sát một vòng thành. Về tới cửa Bắc, Thủ-Độ truyền lệnh cho Cút Sa Đen:

- Thành cao thế kia, e Lôi-tiền bắn không tới. Nhưng ta cứ thử xem sao.

Lát sau, năm Lôi-tiền cùng khai hỏa. Năm mũi xé gió bay lên, thì chỉ có hai mũi vượt qua tường thành, còn hai mũi lọt ra ngoài. Cả năm phát nổ rung chuyển không gian.

Vào lúc trời sắp tối, thì binh đoàn của Tốc Bất Đài cũng tới. Y lệnh cho quân đóng tại cửa Đông. Hốt Tất Liệt truyền mời các tướng của hai binh đoàn hội lại nghị kế. Nhưng không ai đưa ra kế gì có thể chiếm được thành. Cuộc họp đang diễn ra, thì có tiếng pháo nổ, tiếng quân reo, ngựa hí, rồi thân binh báo:

- Đại quân của Thành-cát Tư-hãn đã tới.

Tốc Bất Đài, Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt dẫn các tướng vòng sang cửa Tây. Đi khoảng mười dặm thì gặp Đà Lôi dẫn tiền quân tới. Y hỏi Tốc Bất Đài:

- Thế nào? Chú đã đánh với Kim mấy trận rồi?

- Chưa! Chưa đánh trận nào cả. Phụ hoàng đâu?

- Người sắp tới.

Đà Lôi nhìn Thủ-Độ bằng con mắt đầy thiện cảm:

- Thủ-Độ! Người tài thực! Cuộc ra quân này, người khai mạc mấy trận, làm rung động cả Trung-nguyên. Phụ-hoàng khen Thảo-nguyên ngũ điều không tiếc lời.

Lát sau binh đoàn của Truật Xích, Sát Hợp Đài, Oa Khoát Đài cũng rầm rộ kéo tới. Cuối cùng là Thành-cát Tư-hãn với các tướng Triết Biệt, Bác Nhĩ Hốt.

Thủ-Độ hỏi Triết Biệt:

- Thế hai tướng Dưộc Sơ Đài, Bác Khô La đâu?

- Dưộc Sơ Đài trấn Thái-nguyên. Bác Khô La trấn Đại Đồng.

Tốc Bất Đài phân cho binh đoàn của Triết Biệt đóng tại cửa Nam. Binh đoàn của Bác Nhĩ Hốt đóng tại cửa Tây. Quân tướng an dinh hạ trại xong, thì có tiếng pháo nổ, Thành-cát Tư-hãn tới.

Lễ nghi tất, Thủ-Độ hỏi Thành-cát Tư-hãn:

- Thưa Tư-hãn, phụ thân cháu với mẹ kế Thúy-Thúy đâu?

- Ta nhờ người sang làm quân sư cho ba tướng Mộc Hoa Lê, Xích Lão

Ôn, Gia Luật Mễ rồi.

Soái lều được dựng lên cấp tốc. Thành-cát Tư-hãn cho triệu tập các tướng nghị kế đánh thành. Tất cả các tướng đều lắc đầu chịu thua.

Tốc Bất Đài hỏi Thủ-Độ:

- Cháu có nghĩ ra cách phá thành này không?
- Cháu thiết tưởng không cần.

Thủ-Độ bàn: Quân của ta là quân kỵ, tản ra, tụ lại rất nhanh. Vậy bây giờ chúng ta bỏ thành Yên-kinh, xua quân chiếm các châu huyện xung quanh, để có lương ăn, có cỏ cho ngựa. Có nô tỳ chăn ngựa. Nếu trong thành mở cửa ra tấn công, thì chúng ta tụ lại đánh chúng ngay. Như vậy, chỉ cần mấy tháng, trong thành hết lương thì dân chúng, binh sĩ sẽ nổi loạn, mở cửa thành hàng.

Thành-cát Tư-hãn quyết định:

- Ta hành động như Thủ-Độ.

Ghi chú của thuật giả:

Binh pháp từ cổ đến thời Thành-cát Tư-hãn bất di bất dịch là: Khi gặp một thành, thì phải hạ thành đó, rồi hãy tiến quân. Bằng cứ tiến quân, thì địch còn lại ở sau sẽ biết động tĩnh quân mình. Bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ra đánh tập hậu. Duy quân Mông-cổ lúc đánh Trung-quốc, thì bỏ hẳn chiến thuật đó. Bởi quân Mông-cổ là quân kỵ, tản ra nhanh, tụ lại chóng. Đang tản ra khắp bốn phương, mà bất cứ chỗ nào thấy địch cũng tập trung lại tấn công được. Chiến thuật đó dĩ nhiên là binh pháp của Thành-cát Tư-hãn. Thế nhưng trải qua 785 năm, cho đến nay (1998) không ai biết chiến thuật đó ra đời lúc nào? Họ lại cũng không biết người gợi ý cho Thành-cát Tư-hãn là một thiếu niên Việt tên Trần Thủ-Độ.

Thành-cát Tư-hân gửi lệnh cho tất cả chúa tướng 20 binh đoàn:

" Lệnh cho các tướng về chiến thuật mới của ta.

Từ khi vào Trung-nguyên, phong thổ mới, khí hậu mới, hoàn cảnh mới. Thành ra nhiều khi chư tướng bờ ngỡ không biết phải hành xử như thế nào. Sau đây ta có ba điều ban cho tướng sĩ. Hãy nhất nhất chiếu theo thi hành.

Một là. Gặp thành đánh được thì đánh. Thấy thành kiên cố, cứ bỏ lại sau. Hãy phân tán quân ra thành từng Thiên-phu một. Mỗi Thiên-phu tỏa ra trong một huyện. Duy trì đội mã khoái Phi-tiền. Hễ thấy địch xuất hiện, lập tức tụ quân lại tiêu diệt. Trường hợp gặp thành quá kiên cố mà phải hạ, thì cứ đem quân ra vùng ngoại ô, bắt vợ con, gia đình bọn binh tướng sĩ trấn trong thành. Sau đó xua chúng đến chân thành, bắt leo thang đánh thành. Có hai tình huống sẽ xảy ra. Một là binh sĩ trong thành nổi loạn chống lại chủ tướng, mở cửa đầu hàng. Hai là chúng không đang tâm bắn tên, ném đá vào người thân. Ta nhân đó chiếm lấy thành.

Hai là. Ta nhắc lại, luôn luôn tiết kiệm xương máu chiến sĩ của ta. Không nên, và không bao giờ tiếc xương máu của địch, của gia đình địch. Ngoài thời gian hành quân ra, lúc nghỉ ngơi, hãy bắt dân Hán phục dịch tất cả công việc như tắm ngựa, cho ngựa ăn, nấu cơm, giặt quần áo. Nhất nhất bắt nô lệ, tù binh làm mọi công việc.

Ba là. Những binh tướng gốc người Trung-quốc theo hàng ta. Hãy tuyển lấy những người khỏe, lập thành đội ngũ, rồi huấn luyện. Sau đó kết hợp lại thành những binh đoàn thân binh. Thân-binh Trung-quốc cũng được hưởng mọi ưu đãi như kỵ mã của ta. Đánh đến đâu cũng cho họ quyền muốn giết thì giết. Muốn bắt bao nhiêu đàn bà, con gái cũng cho bắt. Muốn lấy bất cứ tài vật gì trong vùng mới chiếm cũng cho lấy. Hãy coi họ như binh sĩ Mông-cổ".

Chỉ với một lệnh ngắn chưa đầy hai trang giấy, mà có khả năng khiến cho

hai mươi vạn quân Mông-cổ tỏa ra khống chế khắp các tỉnh Sơn-Tây, Hà-Bắc, Sơn-Đông trong vòng mười ngày. Vùng này có diện tích gấp ba lần Việt-Nam. Trong khi đó quân Kim trấn ở các thành của ba tỉnh này lên tới cả triệu người, mà đành chỉ biết cố thủ, không dám ra ngoài.

Cuộc khống chế chỉ được có sáu tháng. Sang tháng thứ bảy thì các đạo quân Kim từ phía Nam vượt sông Hoàng-hà lên tiếp viện Yên-kinh. Rồi dân chúng không chịu nổi cảnh bị chém giết, cướp bóc, hãm hiếp. Nhiều nơi nổi dậy kháng chiến. Trước tình thế đó, Thành-cát Tư-hãn cho kéo quân về giữ Sơn-Tây, và vùng đất từ Yên-kinh lên Vạn-lý Trường-thành. Rồi quyết định: Đánh kinh đô Yên-kinh. Ông truyền mời Thủ-Huy từ đạo binh miền Đông trở về giúp kế.

Vừa về tới nơi, Thủ-Huy đã cùng Thúy-Thúy gặp Thủ-Độ, trao đổi tin tức. Cả ba cùng rùng mình, không thể chịu được cảnh chém giết kinh khủng, cảnh hãm hiếp rùng rợn. Thủ-Độ bàn:

- Bố ạ! Tổ tiên chúng ta lập quốc trải bốn nghìn năm. Giữa tộc Hoa với tộc Việt cùng gốc từ vua Thần-Nông. Song cương vực đã phân, văn hóa tiếng nói có khác. Trải qua biết bao sóng gió, hai tộc anh em khi hòa, lúc thuận, nhưng dân chúng vẫn thương yêu nhau. Sở dĩ có những cuộc chém giết lẫn nhau là do bọn người tồi bại gây ra. Còn những thức giả, luôn luôn giữ gìn chủ đạo là tìm cách cho hai tộc gắn bó yêu thương nhau... Con biết, bố giúp Mông-cổ để diệt bọn Nữ-chân. Thế nhưng nay Mông-cổ trở thành hùng mạnh quá. Họ tàn sát người Hoa, mà con đau lòng. Con nghĩ, người trí như cha con mình, từng giúp Mông-cổ lập quốc, thì không thể quay lưng chống Mông-cổ. Vậy chỉ có cách là chúng ta rời xa cuộc chém giết này mà thôi.

Thúy-Thúy hôn phớt lên má Thủ-Độ:

- Con luận đúng. Khổ một điều, chúng ta đang cầm quyền nghiêng nước. Làm sao có thể ra đi được?

- Con nghĩ không khó.

Thủ-Độ cương quyết: Hồi năm trước, trong dịp hội quân, con có đưa ra ý khiến rằng Mông-cổ nên liên binh với Tống. Hai bên cùng ra quân đánh Kim. Nhưng bấy giờ kiêu khí trong Thành-cát Tư-hãn còn mạnh, nên ông công nhận con có lý, mà không thi hành. Bây giờ, ông mới cảm thấy rằng sự liên binh là cần thiết. Vậy trong những dịp hội quân sắp tới, ta tìm cách nào đưa đẩy để Thành-cát Tư-hãn sai bố con mình đi sứ Tống hay Đại-Việt, rồi...ta lần luôn là hơn hết.

Thủ-Huy gật đầu:

- Phải cẩn thận lắm mới được. Nếu bố con mình đưa ra ý kiến, thì Thành-cát Tư-hãn sẽ nghi ngờ. Điều này ta nên nhờ một trong ba người là Túc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Bác Nhĩ Truật nêu ra thì hơn. Như vậy Thành-cát Tư-hãn sẽ không nghi ngờ gì.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 41 - Hận Tình Chưa Trả

Thành-cát Tư-hãn điều động bốn vương tử, mười binh đoàn, công hãm Yên-kinh. Sau một tháng liền, dùng tù binh, dân chúng lấp hào, bắc thang leo lên công thành. Từng đợt, từng đợt, người người, hàng hàng nối tiếp leo lên, bị quân phòng thủ bắn tên, lăn gỗ đá, ngã lộn xuống chết. Số nô lệ, tù binh bắt được trong những trận đánh trước chết gần hết, mà thủy chung vẫn không vào được thành. Tổng kết thiệt hại, riêng quân Mông-cổ chết hơn vạn; tù binh, nô lệ chết ba mươi vạn dư mà thành vẫn đứng vững như chế diễu Thành-cát Tư-hãn. Ông bức mình, đích thân đốc thúc công thành, thì bị một mũi tên trúng cổ. Độc chất làm sưng lớn lên.

Thành-cát Tư-hãn bắt đầu chán nản. Ông thấy đất Trung-nguyên người quá đông, đất quá rộng, chiếm ngay bây giờ thì chưa thể được. Ông muốn hãy rút quân về nghỉ ngơi, đợi huấn luyện các binh đoàn thân binh Trung-quốc tinh nhuệ, rồi mới có thể trở lại tái khai chiến với Kim, để di dân Thảo-nguyên vào.

Ông họp chư tướng nghị rút quân về. Ông hỏi Thủ-Huy:

- Thiên-sứ! Người hãy giúp chúng tôi mưu kế gì, để có thể chia bớt lực lượng Kim không?

- Thưa Tư-hãn. Hồi nghị kế mấy năm trước, cháu Thủ-Độ đã đưa ra ý kiến kết thân với Tống. Ta hứa với Tống rằng ta đánh phía Bắc, để Tống khởi binh từ Nam lên. Ta hứa nhường cho họ khôi phục lại kinh đô Biện-kinh cũ.

Nhất là họ sẽ được làm chủ vùng cố đô Lạc-dương, Trường-an là đất thiêng của tộc Hán.

Gia Luật Mễ lắc đầu:

- Tổng quá hèn. Tôi nghĩ không bao giờ họ dám ra quân.

Thủ-Độ phát biểu:

- Thưa chú, cháu nghĩ lần này Tổng sẽ khởi binh. Vì trước kia, Tổng cho rằng ta chỉ là một bộ lạc của rợ Hung-nô, không đủ sức mạnh đối chọi với Kim. Ta vốn là rợ, vốn không lễ nghĩa, ta hứa rồi nuốt lời. Bây giờ qua dư vang vụ quân ta tràn ngập vùng Bắc, đang bao vây Yên-kinh. Họ biết ta mạnh. Còn vụ họ nghi ta thất hứa, thì chỉ cần ta giúp Liêu tái lập quốc, rồi rút binh, thì họ tin ta ngay. Nhất định họ sẽ khởi binh.

Giữa lúc đó thì tướng Triết Biệt gửi về một tấu chương:

" Đã đánh tan các đạo quân Kim đóng trong vùng đất của Liêu. Giúp Liêu chúa tái lập triều đình, tổ chức quân đội. Liêu vương xin quy phục, làm phiên thần cho Mông-cổ. Các binh đoàn Liêu đều sẵn sàng trợ chiến cho Mông-cổ".

Thành-cát Tư-hãn vỗ tay mừng:

- Trước kia Liêu chiếm Trung-quốc, hùng tráng là thế. Họ bắt Tổng cắt đất, họ bắt tuế cống rất nặng. Rồi Liêu bị chính bộ tộc Nữ-chân của mình nổi lên diệt, lập ra nước Kim. Kim để cho Liêu tự trị trong vùng đất cũ. Tuy vậy họ vẫn duy trì một đạo quân để kiểm chế. Bây giờ Triết Biệt diệt đạo binh Kim, tái lập nước Liêu. Từ nay ta có Liêu kiểm chế Kim. Ta không còn sợ Kim nữa. Ta chỉ lo phá các đạo quân tiếp viện từ phương Nam của Kim mà thôi. Ta có thể sai người đi sứ rủ Tổng liên binh được rồi đây.

Thành-cát Tư-hãn hỏi:

- Vậy ta phải nhờ ai đi sứ Tống bây giờ?

Mộc Hoa Lê chỉ Vương Thúy-Thúy:

- Phu nhân của Thiên-sứ trước đây từng là người của Tống. Phu nhân đã được Tống phong tước Khâm-minh Đoan-duệ quận chúa, Vân-đài tiên tử. Bấy lâu nay, người muốn về thăm quê, mà sợ Tống làm tội. Bây giờ ta phong người làm sứ giả. Người sẽ danh chính là sứ thần Mông-cổ. Ngôn thuận, là tuy xa Tống, vẫn nghĩ đến quê hương. Nay mang tin Mông-cổ giúp Tống tái chiếm ba cố đô. Nhất là tái chiếm vùng đất Ngũ-nhạc đại lĩnh của phái Hoa-sơn. Như vậy: Một là ta trả ơn phu nhân đã giúp Mông-cổ bấy lâu bằng cách cho phu nhân hồi hương. Hai là phu nhân là người cũ của Tống, đem các sự lợi hại trong vụ ra quân nói, thì Tống tin ngay. Ba là, phu nhân có võ công cao. Người sẽ theo các đạo quân Tống, để phối hợp hai quân Đại-Tống, Mông-cổ.

Thành-cát Tư-hãn hỏi Thủ-Huy:

- Không biết ý kiến Thiên-sứ ra sao?

- Tôi nghĩ rằng bà vợ tôi sẽ vui vẻ nhận lệnh của Ngài. Tôi cũng sẽ đi theo làm quân sư cho bà ấy.

Thành-cát Tư-hãn đề nghị thêm:

- Hiện vết thương trên cổ của tôi vẫn không thuyên giảm. Tôi muốn dịp này nhờ Thiên-sứ về Đại-Việt mời y sư Phạm Tử-Tuệ hay Nam-thiên thần y Lê Thúc-Cẩn sang chữa cho tôi.

Thủ-Huy nghĩ thầm: Nếu mình vui vẻ ra đi, thì Thành-cát Tư-hãn sẽ nghi ngờ. Vậy mình tỏ vẻ không thích thú hồi hương, mới qua mắt y được. Công lắt đầu:

- Tôi không muốn về Đại-Việt trong lúc này. Ở đây, Tư-hãn đối xử với tôi như bạn hữu. Các tướng đối xử với tôi như anh em. Sung sướng biết bao, vui vẻ biết bao. Còn như tôi về Đại-Việt thì phải quỳ gối, cúi đầu trước những tên vua chúa triều Lý vừa ngu, vừa dần thì tôi không chịu được. Nhất là khi tôi xuất hiện, thì mấy con mụ điểm giả ở hậu cung, nào Thái-hậu, nào Hoàng-hậu sẽ hãm hại tôi. Tôi đề nghị Tư-hãn sai Thủ-Độ đi thì hơn.

Thấy Thủ-Huy xa Đại-Việt đã hai chục năm, mà vẫn còn căm hận triều Lý, Thành-cát Tư-hãn không nghi ngờ gì cả. Ông hỏi Thủ-Độ:

- Còn cháu! Cháu về Đại-Việt liệu có gì nguy hiểm không?

- Thưa Tư-hãn không. Nhưng... cháu đang cầm đại quân giúp Tư-hãn, mà bỏ đi thì cháu không muốn.

- Cháu yên tâm, ta đang chuẩn bị rút quân, đợi chinh bị binh mã, chờ Tống cùng ra quân. Cháu có ở đây, hay đi sứ thì cũng vậy thôi.

Thủ-Độ đưa mắt nhìn Thảo-nguyên ngũ diêu:

- Vâng! Cháu tuân chỉ Tư-hãn...Có điều...Có điều...

- Cháu phải xa các bạn, cháu không vui phải không? Cháu chỉ đi có mấy tháng thôi, rồi lại trở về, chứ có đi luôn đâu?

Thủ-Độ nói thực với lòng mình:

- Thưa Tư-hãn, chúng cháu cùng ăn, cùng ngủ, cùng săn bắn, rồi cùng chiến đấu, ngày đêm có nhau. Bây giờ phải xa nhau...Thưa, khó quá.

- Ta biết! Nhưng cháu đi là vì sinh mệnh của ta.

- Xin tuân chỉ Tư-hãn.

Thành-cát Tư-hân quyết định:

- Vậy thì tôi xin phiền phu nhân của Thiên-sứ làm chánh sứ sang Tống. Thiên-sứ đi theo làm quân sư. Còn Thủ-Độ thì lên đường đi Đại-Việt mời y sư sang trị bệnh cho tôi.

Mộc Hoa Lê đề nghị:

- Thưa Tư-hân! Sứ đoàn sang Tống, thì ta cần chuẩn bị thực kỹ, rồi sẽ lên đường. Nhưng sứ đoàn của cháu Thủ-Độ phải lên đường ngay. Vì bệnh của Tư-hân đã mấy ngày rồi. Để lâu e nó lan rộng ra.

- Vậy thì thế này.

Thành-cát Tư-hân ban chỉ:

- Khi cháu Thủ-Độ sang đây, thì sang với tư cách sứ thần Đại-Việt. Vậy bây giờ cháu về, ta cũng để cháu về trong tư cách sứ thần. Từ đây đến cửa biển Liêu-Đông không xa. Nếu Thủ-Độ trở về Hoa-lâm, rồi lại đi Liêu-Đông thì mất thời giờ. Để khắc phục yếu tố thời gian. Ngày mai, ta sẽ cho mã khoái Phi-tiền đem chỉ dụ về Hoa-lâm, dẫn nhân viên sứ đoàn Đại-Việt đến cửa biển Liêu-Đông, rồi về cùng Thủ-Độ.

Mười ngày sau, thì sứ đoàn Đại-Việt của Thủ-Độ được đưa từ Hoa-lâm về cửa biển Liêu-Đông. Viên phó sứ Chu Mạnh-Nhu, bốn bồi sứ Vũ Khắc-Kim, Phạm Hoàng-Quy, Lê Trọng-Anh, Tạ Quốc-Ninh đều là học trò của Phạm Kính-Ân, họ thuộc bộ Lễ, được Kính-Ân tuyển cho theo Thủ-Độ, coi như người tâm phúc. Họ bị giữ lại ở Mông-cổ mấy năm. Tuy họ được cấp dinh thự để ở. Được cấp nô lệ hầu hạ, cấp mã nhân hầu chầu gối, lại được cấp cả ngựa để di chuyển. Nhưng, bỗng dưng họ phải xa nhà, xa quê, sống trong vùng đất lạ, khí hậu lạnh lẽo. Mình nói thì người không hiểu. Người nói thì mình không biết. Năm người, ngày ngày hết ăn lại ngủ. Tương lai không hy

vọng gì được về nước. Buồn quá, suốt ngày họ học tiếng Mông-cổ. Nên bây giờ họ nói tiếng Mông-cổ lưu loát như người Mông-cổ học thức. Mấy hôm trước được lệnh hồi hương, cả năm mừng như chết đi, sống lại.

Trong dịp này, Thúy-Thúy gửi hai con là Thủ-Minh với Như-Lan cùng về quê để ông bà nội dạy dỗ, theo truyền thống giòng họ Đông-a.

Thảo-nguyên ngũ điều xin phép Thành-cát Tư-hân theo Thủ-Độ đến tận cửa biển Liêu-Đông để tiễn đưa. Trong thâm tâm bốn người, thì Thủ-Độ đi vài tháng rồi trở về. Thế nhưng ở Thủ-Độ, thì Hầu biết rằng cuộc chia tay này không hy vọng gì gặp lại nhau. Cả năm cùng uống rượu đến say mềm ra.

Khi thuyền sắp nhổ neo, thì hai thiếu nữ người Hoa quỳ gối trước tấm ván bắc từ bờ xuống thuyền, khóc nức nở. Thủ-Độ nhìn lại thì ra Triệu Minh-Minh, Chu Diệu-Diệu. Công nắm tay hai nàng, nâng dậy, an ủi:

- Từ ngày gặp hai nàng ở Trương-gia khẩu đến giờ. Tiếng thì hai nàng là tỳ thiếp của tôi. Nhưng tôi chưa từng có cử chỉ khinh bạc với hai nàng. Tôi cũng đối xử với hai nàng như em gái. Bây giờ lên đường đi sứ, tôi đã làm lệnh phóng thích hai nàng về với gia đình. Hai nàng chẳng nên khổ tâm.

Diệu Diệu càng khóc lớn. Thủ-Độ tát yêu nàng:

- Diệu Diệu, chẳng nên quá buồn.

Diệu Diệu càng nức nở:

- Chủ nhân ra đi, thì...thì...tiểu tỳ không ở bên cạnh để phục thị chủ nhân. Ai sẽ giặt quần áo cho chủ nhân? Ai sẽ dâng những món ăn hợp miệng cho chủ nhân. Vì vậy...vì vậy... tiểu tỳ xin chủ nhân cho Minh Minh với tiểu tỳ cùng đi, thì tiểu tỳ mới an tâm.

Thủ-Độ còn đang suy nghĩ, thì Như-Lan đã nắm lấy tay Diệu Diệu:

- Anh ơi! Anh dẫn Diệu Diệu, Minh Minh cùng đi với chúng em cho vui. Hứa đi anh.

Từ ngày trở lại Mông-cổ, Thủ-Độ cực kỳ sủng ái cô em gái này. Hầu tát yêu em:

- Em đã muốn vậy, thì làm sao anh từ chối được.

Thuyền nhổ neo, rồi hướng Nam, dương buồm. Thủ-Độ dẫn Minh Minh, Diệu Diệu với Thủ-Minh, Như-Lan lên trên sàn thuyền, ngắm cảnh. Bây giờ là lần đầu tiên Hầu mới chú ý đến hai cô tỳ nữ. Quả thực hai nàng là hai giai nhân hiếm có. Minh- Minh thì đẹp chói chang như hoa hải đường mới nở ban mai. Còn Diệu Diệu thì đẹp nhu mì, đẹp huyền ảo. Hầu nghĩ thầm:

- Cũng may mà Hốt Tất Liệt tặng hai nàng cho ta. Bằng không, hai nàng lọt vào tay bọn Thảo-nguyên ngũ điều, thì giỏi lắm chúng qua đêm với hai nàng, rồi lại cho bọn binh lính thô tục thay nhau hưởng thụ trên đóa hoa nhụy rữa. Nhưng ta phải có thái độ nào với hai nàng đây? Ta có nên dùng hai nàng như tỳ thiếp không? Hay ta tìm một nam nhi đại trượng phu gả hai nàng? Bây giờ đem hai nàng về nước, trước hết ta phải dạy tiếng Việt cho hai nàng đã.

Thế là ngay chiều hôm đó, Hầu sai viên bồi sứ dạy tiếng Việt cho hai nàng với hai em.

Lênh đênh trên biển hơn hai tháng, một hôm Thủ-Độ đang ngồi đọc sách, thì thuyền trưởng Quách Ty vào báo:

- Thưa sư huynh. Thuyền đã đi vào hải phận trấn Tiên-yên. Tại Tiên-yên, có ba thủy đội đồn trú. Ta nên ghé bến hay không?

- Có chứ! Hai tháng qua, bị giam trong thuyền, ăn uống kham khổ, lại cuồng căng quá rồi. Ta phải lên bờ ăn uống cho đỡ xót ruột, đi lại cho dần gân cốt chứ?

Nói rồi Hầu dẫn hai em lên sàn thuyền. Hai nàng Minh Minh, Diệu Diệu cũng lên theo. Con thuyền hướng mũi vào bờ. Xa xa, những ngọn núi vùng Tiên-yên đã hiện ra.

Thủ-Minh hỏi:

- Anh ơi! Mình về tới Thăng-long rồi à?

- Không, Thăng-long còn xa lắm. Đây là trấn Tiên-yên, nằm sát biên giới Hoa-Việt.

Một con thuyền của Thủy-quân kéo buồm ra khơi. Trên cột buồm có lá cờ thêu hình con rồng uốn khúc, cạnh con chim âu sải cánh bay ngang. Biết đó là kỳ hiệu của Thủy-quân Đại-Việt, Chiến thuyền này chặn ngang trước con thuyền của sứ đoàn. Viên thuyền trưởng phát cờ ra lệnh cho con thuyền Ó-đen đi chậm lại. Thủ-Độ cũng ra lệnh cho thủy thủ kéo cờ hiệu lên. Lá cờ có hàng chữ:

« Đại-Việt khâm sứ,

Đảng-châu hầu,

Tổng lĩnh thị vệ Trần Thủ-Độ ».

Chiếc chiến thuyền kẻ mạn vào con thuyền Ó-đen. Một viên sĩ quan từ bên chiến thuyền cùng với một đội thủy thủ sang con thuyền Ó-đen. Y hành lễ với Thủ-Độ:

- Tiểu nhân họ Cù tên Quang, lĩnh Tham-tá xin tham kiến Khâm-sứ đại nhân. Không biết Khâm-sứ đại nhân trên đường sang Tống hay trên đường về nước?

- Chúng ta trên đường về nước. Hiện ai trấn thủ quân cảng Tiên-yên này?

- Thừa đại nhân, là Phó đề đốc Đặng Vũ.

Nghe tên Đặng Vũ, Thủ-Độ nhớ lại, chính y là thuyền trưởng, đem thuyền đi đón mẫu thân về Đại-Việt. Y có liên quan tới cái chết của mẫu thân. Mấy năm trước, Hầu từng giả làm con quý ba đầu, nhát y với vợ con. Hầu ra lệnh cho Cù Quang:

- Chúng tôi muốn ghé vào Tiên-yên nghỉ chân đôi ba bữa. Xin Tham-tá dẫn thuyền chúng tôi vào cảng.

Cù Quang ra lệnh cho chiến thuyền dẫn đường con thuyền Ó-đen. Y với đám thủy thủ vẫn đứng phục thị cạnh Thủ-Độ. Thấy trên mặt Cù Quang có điều gì bối rối, nan giải. Thủ-Độ hỏi:

- Nay Vũ Tham-tá! Chúng tôi có phiền người lắm không?

- Thừa đại nhân không! Có điều tình hình Thăng-long rối loạn, tiểu nhân e thuyền của đại nhân không thể về được trong lúc này.

- Cái gì...Tại sao lại rối loạn?

- Tiểu nhân nghe Phó đề đốc bàn với phu nhân, nên chỉ hiểu lờ mờ mà thôi. Nguyên Hoàng-thượng nghe lời sàm tấu của Tả-kim ngô thượng tướng quân Phạm Du, tổng trấn Thanh-hóa, mà xử tử Vũ-kỵ thượng tướng quân Phạm Bình-Di với con là Phạm Bình Du. Hồ-uy đại tướng quân Quách Bốc cùng chư tướng phản uất, kéo quân làm loạn. Hoàng thượng bôn tẩu đâu không rõ. Bọn Quách Bốc lập Hoàng-tử Long-Thẩm lên làm vua. Tả Lãnh-vệ thượng tướng quân Nguyễn Nộn. Vân-ma thượng tướng quân Đoàn Thượng bất phục. Cả hai đem quân về Thăng-long đánh Quách Bốc. Trong nước, các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ không có binh lính trong tay, nên họ không theo Thẩm, cũng chẳng tôn Sảm. Tất cả đều biên thù một cõi. Nước loạn to.

- Vậy Phó đề đốc Đặng Vũ theo về ai?

- Người không theo ai cả. Người tách ra thành một sứ quân.
- Quân số Thủy-quân ở Tiên-yên này được bao nhiêu người?
- Chỉ có ba thủy đội, khoảng 6 trăm người.
- Hiện Phó đề đốc ở đâu?
- Người đem quân đi bắt cướp ở cách đây hơn trăm dặm.
- Cướp hay quan binh làm loạn?
- Thừa là bọn nghèo khổ, bọn ăn mày tụ tập thành bang Lĩnh-Nam, rồi kéo nhau đi cướp của nhà giàu, chia cho nhà nghèo.

Thủ-Độ giật bắn người lên. Hầu nghĩ thầm:

- Không biết đám này thuộc Khả-hãn nào? Nhất định có gì bí ẩn ở trong, chứ bang chúng Lĩnh-Nam không thể là trộm cướp được.

Thuyền đã cập bến.

Khi khởi hành từ Thăng-long, Thủ-Độ đã chọn tất cả nhân viên sứ đoàn đều là đệ tử phái Đông-a, trừ phó sứ và bốn bồi sứ là học trò của Phạm Kính-Ân ở bộ Lễ. Vì vậy hầu yên tâm rằng tất cả sứ đoàn cũng như, thủy thủ đoàn đều đáng tin cậy.

Sau khi dặn dò thuyền trưởng Quách Ty phải tối đề phòng người lạ. Hầu dẫn hai em với Diệu Diệu, Minh Minh lên bờ. Đây là lần đầu tiên thấy nhà cửa phố phường của vùng nhiệt đới. Hai trẻ Thủ-Minh, Như-Lan cứ luôn mồm hỏi anh. Thủ-Độ giảng giải đến mệt nhừ, không còn suy nghĩ được gì nữa.

Sau khi dạo một vòng phố chợ, Thủ-Độ dẫn bốn người vào một túp lều.

Tuy đất nước đang ly loạn, nhưng Tiên-yên là trấn biên thù, có hàng nghìn quân đồn trú, hơn nữa là cửa biển cho các thương thuyền Tống, Kim, Liêu, Chiêm-thành, Mông-cổ... qua lại buôn bán. Nên dân chúng đông đúc, giàu có. Vì vậy các nhà hàng vẫn đông khách. Thủ-Độ gọi mấy món ăn Việt, rồi phóng mắt nhìn ra phố. Hầu đang mơ màng nghĩ đến bang Lĩnh-Nam:

- Không biết mình đi vắng, ở nhà xảy ra những biến động lớn, anh Trần Thừa là Nguyên-sư, anh Tự-Khánh là Tả hộ pháp, thầy Phạm Kính-Ân là Hữu hộ pháp có chỉ huy được bọn Khả-hãn không? Bọn Khả-hãn có nắm được vùng trách nhiệm không?

Tửu bảo bưng ra một nậm rượu. Thủ-Độ nhớ mình không gọi rượu, mà tại sao y lại bưng rượu ra? Chợt để ý thấy trên khay đựng nậm rượu có một đồng tiền. Mặt đồng tiền có khắc bốn chữ Lĩnh-Nam thông bảo. Thủ-Độ giật mình, cầm nậm rượu lên, mở nắp: Trong nậm không có rượu, mà có một tờ giấy. Hầu mở ra, trên giấy có mấy chữ:

« Di chuyển thuyền tới bến của thương nhân. Giờ Dậu đêm nay, xin đến bái yết ».

Dưới vẽ hình con chim ưng. Đây là ký hiệu của bọn Thập bát Anh-hào. Nhưng không biết là ai?

Thủ-Độ ăn uống xong, dắt hai em với Minh Minh, Diệu Diệu trở về thuyền. Hầu chỉ hai em, ra lệnh cho thuyền trưởng Quách Ty:

- Lần đầu tiên các em của tôi về Đại-Việt, quà gì đối với chúng cũng ngon cả. Chúng ăn luôn miệng. Đây là bến Thủy-quân, hàng quà rong không dám đến. Vậy sư đệ cho dời thuyền đến bến của thương nhân, tiện cho chúng ăn quà.

Quách Ty tuân lệnh, nhổ neo, dời xuống cuối bãi thương thuyền. Thủ-Độ

dặn y:

- Đêm nay có người thân tín sẽ tới gặp tôi. Vậy sư đệ thấy ai lạ thì đừng hỏi.

Chuẩn bị xong xuôi, Thủ-Độ lên sàn thuyền, cùng hai tỳ nữ, hai em, bắc ghế ngồi nhìn sao đêm. Nghe tiếng sóng biển vỗ rì rào, Hầu lại tưởng nhớ đến những đêm cùng Kim-Dung dùng thuyền chơi trên sông ở Thiên-trường. Không biết bây giờ Kim-Dung ra sao? Cuộc tình của mình với Kim-Dung sẽ đi về đâu?

Một chiếc xe bán phở đang qua trên bờ. Người đẩy xe là một cô gái trẻ. Cạnh cô còn lão già lưng gù. Dường như lão là chủ chiếc xe phở này. Chiếc xe ngừng lại trước mũi con thuyền, lão cất tiếng rao:

- Phở...ơ...ơ...ơ.

Minh Minh hỏi:

- Thưa chủ nhân, phở là món ăn gì vậy?

- À, món này ngon hơn mì của Trung-quốc nhiều.

Nói đến đây, Hầu chợt nhớ đến những lần cùng Thập-bát anh hào ăn phở ở Thăng-long. Hầu gọi:

- Phở.

- Dạ.

- Ông cho tôi năm bát phở gà. Nhớ thêm trứng non nghe!

- Dạ.

Lão hàng phở nhúng bánh, thái thịt thực nhanh. Phút chốc đã xong năm bát. Lão bỏ vào khay, rồi ra lệnh cho cô gái:

- Con bưng phở xuống thuyền cho khách.

Cô gái bưng khay phở, leo qua tấm ván làm cầu nối từ bờ tới thuyền. Thủ-Độ chợt để ý đến bước chân của cô. Cô lướt nhẹ nhàng, rõ ràng là thân pháp Đông-a. Vào khoang thuyền, cô đặt 5 bát phở trước mặt Thủ-Độ. Cô nhìn Hầu nhoèn miệng cười. Hầu còn đang ngạc nhiên, thì cô hỏi nhỏ:

- Những người quanh Đại-hãn có tin được không?

Nghe tiếng nói, Hầu mới nhận ra cô gái là Cửu-Anh. Hầu nói nhỏ:

- Em hóa trang hay quá, đến anh cũng không nhận ra. Em yên tâm, người trong thuyền này đều tin được.

Cửu-Anh ngồi xuống cạnh Thủ-Độ:

- Từ khi Đại-hãn đi rồi, thì người lãnh đạo chúng em là Nguyên-sư Trần Thừa. Tả hộ pháp Trần Tự-Khánh thì tổng chỉ huy bọn em. Công việc trong bang tiến triển tốt đẹp.

- Thế Tổng-lãnh Khả-hãn Phạm Kính-Nghĩa đâu?

- Phạm sư huynh được phong làm An-phủ kinh lược sứ Gia-lâm, thành ra người bị quan trường ràng buộc, nên khoa xoay sở.

- Ta có một thắc mắc rằng sau khi đỗ võ Tiến-sĩ, Cửu-Hào đã được bổ nhiệm vào những chức gì?

- Dù Cửu-Hào đỗ võ tiến sĩ, nhưng không phải là học trò Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng nên không được bổ nhiệm làm võ tướng. Tuy vậy, các anh ấy lại được bổ nhiệm làm chức Đoàn luyện sứ tại các phủ, các trấn.

- Đoàn luyện sứ là chức gì vậy?

- Là chức quan võ, trông coi việc huấn luyện Hoàng-nam, tráng đinh, dân đinh trong các xã.

Thủ-Độ vỗ đùi reo lên:

- Vậy thì, nhiệm vụ của chức này, không khác gì chức Khả-hãn mà anh trao cho các em. Có điều trước kia, anh nhân danh cái rối loạn của dân, rồi xướng xuất ra mà làm. Bây giờ lại do triều đình trao phó cho. Thực là danh chính, ngôn thuận.

- Vâng. Cho nên Cửu-Hào công khai tổ chức, kết hợp người của bang Lĩnh-Nam thành những đội hương binh, tinh nhuệ hơn cả binh của triều đình. Trước kia anh sợ bọn mặt dơi tai chuột trong triều dèm pha, nên chỉ cho tổ chức hương binh thành từng toán một trăm người, gọi là Đội. Bây giờ các Cửu-Hào trở thành Đoàn-luyện sứ, thì danh chính, ngôn thuận, nên Nguyên-sư Trần Thừa ra lệnh kết hợp mười đội thành một Vệ. Mỗi Vệ nghìn người, mới đủ khả năng bảo vệ thôn xã.

- Thế Cửu-hào coi những vùng nào?

- Long-hưng, Quốc-oai, Bắc-giang, Hải-Đông, Trường-yên, Kiến-xương, Hồng-khoái, Thanh-hóa, Hoàng-giang.

- Trong bang, những ai coi vùng Thăng-long?

- Là bọn con gái chúng em. Nhất-Anh coi Tây-hồ. Nhị-Anh coi Gia-lâm. Tam-Anh coi Cổ-loa. Tứ-Anh coi Long-biên. Ngũ-Anh coi Bắc-ngạn. Quân của Nhị-Anh mạnh nhất trong vùng Thăng-long, vì An-phủ sứ Gia-lâm Phạm Kính-Nghĩa giúp đỡ ngầm.

- Còn Thiên-trường, Diễm-châu, Đồn-sơn, Tiên-yên?

- Thì Lục, Thất, Bát, Cửu anh.

Thủ-Độ hoang mang vô cùng. Hầu hỏi:

- Ban này, anh nghe viên Tham-tá Cù Quang kể rằng Phó đề đốc Đặng Vũ đem quân đi bắt cướp. Mà cướp là bang Lĩnh-Nam. Vụ này ra sao?

Cửu-anh mỉm cười:

- Bọn em đâu có đi ăn cướp? Bởi trong nước hỗn loạn. Thái-sư Đàm Dĩ-Mông theo phò Hoàng-tử Thấm. Còn sư bá Trần Lý thì phò Thái-tử Sảm. Dĩ nhiên bang Lĩnh-Nam theo Trần sư bá. Còn Đặng Vũ thì y theo Đàm Dĩ-Mông. Tuy bây giờ Hoàng-tử Thấm bị bại, Đàm Dĩ-Mông bị thất thế. Nhưng tên Đặng Vũ vẫn biên thùý một cỏi. Tả hộ pháp Trần Tự-Khánh lệnh cho em phải chiếm trấn Tiên-yên. Trong khi Đặng Vũ bắt bọn em theo y. Bọn em không chịu. Đặng Vũ đem quân đánh bọn em. Để tránh tương tàn, ta giết ta. Chúng em tản vào dân chúng. Nên y tìm không ra. Trong khi bọn em vẫn ở sát nách y. Đêm nay bọn em đánh úp trấn này.

Thủ-Độ lắc đầu tỏ ý không hiểu:

- Em thuật cho anh nghe uyên nguyên tại sao lại có nội chiến tương tàn như thế này!

Cửu Anh khoan thai thuật:

«...Niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ tư (Mậu Thìn, DL. 1208) Giặc nổi lên ở Thanh-hóa. Thế cực lớn. Vua Cao-tông sai Tả Kim-ngô thượng tướng quân Phạm Du làm Tổng-trấn Thanh-Nghệ ».

- Cái gì là... vua Cao-tông?

- Anh ngạc nhiên cũng phải, cái ông vua có tên là Long-Trát sai anh đi sứ đó, bằng hà rồi. Thái-tử Sảm lên nối ngôi, đặt miếu hiệu cho ông ta là Cao-tông. Để em thuật tiếp.

«...Quách Bốc coi Khu-mật viện tâu rằng: Nhân năm binh quyền trong tay, Du làm phản. Một mặt Du đem quân ở Nghệ-an, Thanh-hóa tiến ra. Một mặt chân tay của Du ở Quốc-oai cất quân theo Du, đánh về Thăng-long. Vua sai Phụng-ngự là Vũ-ky thượng tướng quân Phạm Bình-Di làm chánh tướng. Hồ-uy đại tướng quân Quách Bốc, Chinh-viễn đại tướng quân Phạm Bình-Du làm phó tướng. Bình-Du là con Di; đem quân đi dẹp. Du bị thua, bỏ Thanh-Nghệ chạy ra Quốc-oai. Bình-Di, Quách Bốc, Bình-Du kéo quân về Quốc-oai, đánh tan quân Du, nhân đó đem võ sĩ về quê Du bắt hết vợ, con, gia thuộc xử tử tận số. Lại tịch biên gia sản đốt hết. Du trốn thoát về kinh vào triều kiến vua, kêu oan rằng: Thần tuân chỉ bệ hạ, đem quân vào Thanh-nghệ dẹp giặc. Không ngờ bị Phạm Bình-Di vì tư thù cáo gian. Bệ hạ tin lời, sai y cầm quân đánh hạ thần. Hạ thần biết Di tuân chỉ, mà đem quân đến, nên không dám chống cự. Di lợi dụng có chiếu chỉ trong tay, đem quân giết ba họ nhà thần. Vua giận lắm, sai sứ gọi Phạm Bình-Di, Quách Bốc về kinh. Bình-Di dẫn con là Bình-Du vào triều kiến vua. Có người mách Di rằng: Chớ có vào triều kiến. Vào thì sẽ bị vua xử trảm. Vì vua đã nghe lời kêu oan của Phạm Du rồi. Ý vào thế quân của mình mạnh, lại đang đóng ngoài thành Thăng-long. Di nói: Ta tuân chỉ vua mà ra quân dẹp giặc, ta há sợ lời xàm tấu của giặc ư? Vả vua có chỉ triệu hồi, ta còn trốn vào đâu được?

Bình-Di dặn Quách Bốc: Sự đã như thế này, ta cứ vào triều kiến. Nếu như vua nghe lời Phạm Du làm tội ta, thì hiền đệ đem quân vào phá ngục cứu ta ra. Bình Di dẫn Bình-Du vào bệ kiến. Bình-Di đối chất với Phạm Du, bị yếu lý. Vua sai bắt cha con Di giam lại, rồi tuyên chỉ gọi Quách Bốc vào chầu. Bốc thấy nguy, kéo quân vây Hoàng-thành. Vua nổi giận sai lấy giáo đâm chết cha con Bình Di, rồi cùng Hoàng-hậu bỏ kinh thành chạy lên Quy-hóa. Bọn Quách Bốc lấy chiếu của vua bọc xác cha con Bình Di, dùng xe vua chở

khắp Thăng-long cho hả dạ kẻ chết oan.

Quách triệu tập các quan lại, tuyên bố: Hôn quân vô đạo, nghe lời giặc, giết hại danh tướng cầm quân. Nay không biết ở đâu. Nước một ngày không thể không vua. Vậy hãy lập Hoàng-tử Long-Thấm lên nối ngôi. Long-Thấm phong cho Quách Bốc làm Phụ-quốc thái úy. Đàm Dĩ-Mông làm Thái-sư. Nguyễn Chính-Lại làm Thái-phó. Hơn 20 người nhận chức của Long-Thấm. Lại truy phong cho Phạm Bình-Di làm Trung-vũ đại vương. Bình-Du làm Nghĩa-thành công.

Bọn Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng không phục Quách Bốc. Hai người dẫn quân chống lại, mỗi người hùng cứ một phương. Trong nước thành ra ba sứ quân đánh nhau.

Còn Thái-tử Sảm thì bỏ chạy về Hải-ấp, trấn Thiên-trường nương nhờ Thần-nông sứ Trần Lý. Trước hoàn cảnh đất nước hỗn loạn, dân chúng khổ đến nỗi sống không nổi, mà chết cũng không xong. Thần-nông sứ Trần Lý triệu tập chư vị chư ông môn, chư vị đại tôn sư các phái, để xin quyết định rằng, có nên giúp Thái-tử Sảm dẹp giặc không? Các tôn sư đều quyết định: Tuy hơn trăm năm qua, triều Lý đã làm không biết bao nhiêu điều khiến cho đất nước ly loạn, dân chúng khổ. Nhưng nay trước nạn giặc đã nổi lên khắp nơi. Sĩ dân phải tuốt gươm dẹp giặc. Sau khi yên dân, ta sẽ ép triều đình phải cải cách.

Anh hùng các nơi bầu Thần-nông sứ Trần Lý làm thủ lĩnh.

Thần-nông sứ Trần Lý được Thái-tử Sảm phong cho chức Phụ-quốc thái-úy, Bình-chương quân quốc trọng sự, Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử. Khai-hoang sứ Tô Trung-Từ hàm Đặc-tiến Thiếu-bảo, Binh-bộ thượng thư, Uy-viễn đại học sĩ, kiêm chức Điện-tiền chỉ huy sứ. Đại đô đốc Phùng Tá-Chu hàm Hiệp-tán Thái-bảo, quản Khu-mật viện, tước Long-biên công. Nguyên-sư bản bang Trần Thừa hàm Thái-tử thiếu bảo, Tham-tri chính

sự, Văn-minh điện đại học sĩ, lĩnh Bình-lỗ thượng tướng quân, Thượng-thư lệnh kiêm trung thư lệnh. Tả hộ pháp Trần Tự-Khánh hàm Thái-tử thái bảo lĩnh Phiêu-ky thượng tướng quân, Long-thành tiết độ sứ, Tổng-lĩnh Thiên-tử binh. Hữu hộ pháp Phạm Kính-An hàm Thái-phó thượng trụ quốc, lĩnh Lại-bộ thượng thư, Càn-nguyên điện đại học sĩ, tước Đông-triều quốc công.

Thái-tử Long-Sảm cầu hôn Lễ-vụ bản bang Trần-thị Kim-Dung ».

- Sao? Cái gì? Y cầu hôn Kim-Dung à?

Thủ-Độ chết điếng người đi: Anh chắc sư bá Trần Lý không gả.

- Người gả mới khổ chứ!

- Trời!!!

« Thái-úy không mấy đồng ý. Song anh hùng các nơi khuyên rằng: Thái-tử Sảm vốn là người dễ bị ảnh hưởng bởi kẻ xấu. Mà Kim-Dung là một nữ trung hào kiệt. Nếu Kim-Dung làm vương phi của Long-Sảm, thì người có thể kiềm chế được y ».

Chân tay Thủ-Độ run lẩy bẩy, tai Hầu ù đi:

- Thế là hết! Hỡi ơi! Kim-Dung từng hứa với ta rằng nàng biết có ta. Thế mà nay lại chịu lấy tên mặt dơi Long-Sảm! Suốt mấy năm ở Mông-cổ, ngày ta nhớ, đêm ta tưởng. Thế mà bây giờ hóa ra một tuồng hư ảo!

« Thái-úy Trần Lý truyền một hịch đi khắp nơi kể tội bọn Quách Bốc, Đàm Dĩ-Mông, rồi kêu gọi các trấn đem quân về dẹp giặc. Hầu hết các Tuyên-vũ sứ, An-phủ sứ đều án binh bất động. Tuy vậy với lực lượng đệ tử của các gia, các phái, của Thủy-quân, Thái-úy đem quân về đánh với quân của Quách Bốc. Cuộc chiến kéo dài mấy tháng mà vẫn không khôi phục được Thăng-long ».

- Tại sao lại vô lý như vậy. Một bên là hào kiệt, các võ phái lại có chính nghĩa, mà không thắng được bọn Quách Bốc ư?

- Giản dị thôi. Về chính nghĩa thì một bên là Hoàng-tử Thẩm, một bên là Thái-tử Sảm. Hai người đều là con vua. Chả ai hơn ai cả. Hoàng-tử Thẩm có lợi thế là hầu hết các quan văn võ trong triều đều ở Thăng-long, nên họ phải theo y. Còn phía Thái-tử Sảm tuy được các võ phái, nhất là lực lượng phái Đông-a phò tá, nhưng quân là quân ô hợp, tướng không kinh nghiệm cầm quân. Trong khi quân của Quách Bốc là quân triều, thiện chiến, tướng kinh nghiệm chiến đấu.

«... Sau Nguyên-sư Trần Thừa, Tả hộ pháp Trần Tự-Khánh, Tổng-linh Khả-hãn Phạm Kính-Nghĩa âm thầm hợp với các Khả-hãn quanh Thăng-long để yêu cầu giúp Thái-tử Sảm. Cuộc hợp gồm các Khả-hãn vùng Tây-hồ, Gia-lâm, Cổ-loa, Long-biên, Bắc-ngạn, Thiên-trường. Nhưng thất bại. Bởi không Khả-hãn nào chịu giúp Thái-tử Sảm".

Từ đầu đến cuối, phó sứ Chu Mạnh-Nhu không nói một tiếng nào. Bây giờ y mới hỏi:

- Thừa cô nương! Bang Lĩnh-Nam do Khâm-sứ đại nhân làm bang trưởng. Nay người đi vắng, thì Nguyên-sư hay Tả Hữu hộ pháp có sẽ thay thế. Vì quốc sự, ba vị đó ra lệnh, mà các Khả-hãn chống lại ư?

- Nguyên-sư, Tả Hữu hộ pháp cũng như Phó-sứ đại nhân, không ai biết mục đích nguyên thủy thành lập bang, vì vậy không ai hiểu chúng tôi cả.

- Xin cô nương nói rõ hơn.

- Lúc thành lập bang, chỉ có Đại-hãn, Kim-Dung, Mỹ-Vân, Thập-bát anh hào tổng cộng 21 người. Tôn chỉ của chúng tôi là Lời nguyên Chân-giáo, Lời nguyên Tây-hồ và Lời nguyên trước lăng Quốc-tổ tức lời nguyên Hy-cương.

Chúng tôi cùng thề rằng, bất cứ trường hợp nào, cũng không thay đổi tôn chỉ đó.

- À, tôi không biết nội dung ba lời nguyện, nên không hiểu nổi. Cô nương có thể tiết lộ cho tôi nghe đôi chút về ba lời nguyện đó chẳng?

Cửu-Anh đưa mắt nhìn Thủ-Độ ngụ ý hỏi: Có nên nói không? Thủ-Độ gật đầu. Cửu-Anh tóm lược ba lời nguyện cho Mạnh-Nhu nghe, rồi kết luận:

- Lời nguyện tuy dài, nhưng tóm lại có ba điều tối quan trọng. Một là hy sinh thân mình cho sự nghiệp Đại-Việt. Dù điều xấu đến đâu cũng làm, miễn là có lợi cho đất nước. Hai là lật đổ triều Lý. Ba là giết bọn Gia-thụy ngũ anh, bởi chúng là những kẻ thù không đội trời chung của Đại-hãn.

Mạnh-Nhu chột hiều:

- Vì vậy các Khã-hãn không giúp Sảm, cũng chẳng theo Thảm. Bởi cả hai đều là kẻ thù của Khâm-sứ đại nhân.

- Rồi sau ra sao?

Thủ-Độ hỏi:

- Cuối cùng tại sao các em giúp Sảm?

"... Chúng em căn cứ vào điều thứ nhất, hy sinh thân mình cho sự nghiệp đất nước. Nguyên do, chiến cuộc kéo dài, dân Thăng-long khổ quá, bọn Khả-hãn quanh Thăng-long mới chịu ra quân. Nhưng chỉ ra quân giúp Thái-úy Trần Lý, Nguyên-sư Trần Thừa, Tả hộ pháp Trần Tự-Khánh, chứ không giúp triều Lý. Thế rồi chỉ một trận bọn Quách Bốc bị đánh bại.

Chiến thắng, Thái-úy đón vua hồi loan. Người truyền trừng phạt bọn Đàm Dĩ-Mông, Nguyễn Chính-Lại, Quách Bốc để làm gương cho bọn gian thần

tặc tử. Nhưng nhà vua nghe lời Đàm hoàng hậu, ân xá bọn Dĩ-Mông, lại trao trọng quyền cho chúng. Ngược lại, Đàm hậu sai người kể tội Kiến-khang vương, Kiến-bình vương, Gia-chính hầu Long-Nguyên, Nam-chính hầu Long-Toàn, phò mã Lê Tự-Anh... hơn ba chục người trong tôn thất...rằng theo giặc. Truyền bắt cả nhà đem giết. Số người trong tôn thất chết đến hơn năm nghìn. Đến nỗi, họ Lý gần như tuyệt tự. Trong số những người đó, duy một mình Kiến-bình vương Long-Tường cùng gia nhân, trước đó, trong lúc hỗn loạn, chạy về Hải-ấp nương nhờ phái Đông-a, nên thoát chết.

Tuy khôi phục Thăng-long, lập lại trật tự, nhưng đất nước vẫn loạn, các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ vẫn không quy phục triều đình. Nguyên do, Đàm hoàng hậu ban mật chỉ cho họ chống lại Thái-úy Trần Lý ».

- Thế, Thái-hậu Vương Thụy-Hương có còn tại thế không?

- Trong lúc Quách Bốc đem quân làm loạn, xa giá rời kinh đô, Thái-hậu bị lạc. Cho đến nay cũng không biết tin tức.

- Thế bọn An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ lấy lực lượng đâu mà chống lại triều đình?

- Lực lượng của bang Lĩnh-Nam ta.

- Tại sao các Khả-hãn lại theo bọn chúng?

- Thì lệnh của Đại-hãn đã dặn dò bọn em rằng, phải biết mềm mỏng. Ở vùng nào, phải hết sức theo lệnh điều động của họ. Cho nên mỗi An-phủ sứ đều có một Vệ hương binh, do Khả-hãn chỉ huy theo giúp.

«...Niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ 6 (Canh Ngọ, DL.1210). Trong khi chỉ huy dẹp giặc, Thái-úy Trần Lý bị trúng tên tử thương. Triều đình truy phong chức tước như sau:

Kiểm hiệu Thái-sư.

Thượng trụ quốc,

Khai phủ nghị đồng tam tư.

Trung-vũ quân tiết độ sứ.

Phụ quốc đại tướng quân.

Ninh-quốc đại vương.

Triều đình lấy chức tước của người, phong cho con người là Trần Thừa và Trần Tự-Khánh ».

Thủ-Độ ngắt lời:

- Hai anh ta được phong chức tước gì?

- Trần Thừa được phong Đặc-tiến Thiếu-bảo Đồng-bình chương sự, Chiêu-văn quan đại học sĩ giám tu quốc sử, Thượng-thư lệnh, kiêm Trung-thư lệnh. Trần Tự-Khánh làm Phụ-quốc thái-úy, Long-thành tiết độ sứ, Tả Kim-ngô thượng tướng quân.

- Thôi em thuật tiếp đi.

- Vâng.

«... Hoàng thượng sai Thượng-phẩm phụng ngự Đỗ Quảng đem quân đón Thái-tử Sảm với vương phi về Thăng-long. Nhưng Đàm hoàng hậu mật dặn Đỗ Quảng chỉ đón Thái-tử thôi, còn vương phi Kim-Dung thì trả về nhà cha mẹ. »

Thủ-Độ chửi:

- Con bà nó, từ hơn trăm năm nay, những con mụ Thái-hậu, Hoàng-hậu trong triều cứ xen vào quốc sự, thành ra đất nước đảo điên. Cái gã vua Cao-tông với tên mặt thịt Long-Sảm đã phải bỏ Thăng-long lưu lạc. Không có nhà ta, sao có thể khôi phục ngôi vua? Thế mà vừa về Thăng-long, con mụ thói tha Đàm Ngọc-Anh đã dở thói ăn cháo đá bát. Anh Trần Thừa của ta, vốn là người đại lượng, ắt bỏ qua vụ này. Nhưng anh Tự-Khánh thì anh không để yên đâu.

«...Tháng 10, vua không khỏe, người tuyên triệu Thái-sư Đỗ Kính-Tu vào cung nhận mệnh ký thác. Ngày 28, vua băng ở cung Thánh-thọ. Thái-tử Long-Sảm lên ngôi trước linh cữu, đặt miếu hiệu cho phụ hoàng là Cao-tông, lại ban chế tôn mẹ là Hoàng-hậu họ Đàm lên làm Hoàng-thái-hậu rồi sai thuyền ngự đi đón vương phi Kim-Dung. Nhưng bấy giờ đường Thăng-long đi Thiên-trường bị giặc chiếm cứ, nên Thái-úy Tự-Khánh từ chối không thể để vương phi đi ».

Ghi chú của thuật giả:

Đương thời, đang tại vị, thì Lý Long-Sảm dùng niên hiệu là Kiến-gia. Trong các văn kiện cũng như người đương thời gọi là Kiến-gia hoàng đế. Sau này Kiến-gia đi tu, lấy đạo hiệu là Huệ-Quang. Lúc băng, được tôn thụy hiệu là Huệ-tông.

Thủ-Độ cười nhạt:

- Ta đoán có sai đâu! Anh Tự-Khánh không cho Kim-Dung đi, có nghĩa rằng cuộc hôn nhân Lý Trần đã cắt đứt. Cái ngôi vua kia khó mà giữ nổi.

«...Năm sau (Tân Mùi, DL. 1211) đổi niên hiệu là Kiến-gia nguyên niên. Nhà vua khám phá ra vụ Đỗ Quảng nhận chỉ dụ của vua Cao-tông đi đón vương phi Kim-Dung, mà lại vi chỉ nói rằng không có chỉ đón. Đỗ Quảng sợ bị tội, kéo quân làm loạn. Binh-bộ thượng thư Tô Trung-Từ đem quân dẹp

Đỗ Quảng. Chỉ một trận, Trung-Từ phá tan quân Quảng, chém đầu y đem bêu ở chợ Tây-nhai. Nhà vua sai Phụng-ngự Phạm Bồ đi đón vương phi Kim-Dung về kinh, phong làm Nguyên-phi ».

- Rồi sao?

Thủ-Độ hỏi:

- Tình hình hiện nay ra sao?

- Hiện triều đình chỉ kiểm soát được vùng Thiên-trường, Trường-yên, Thăng-long, Kinh-Bắc mà thôi. Còn lại, các nơi thì giặc chiếm cứ. Các trấn, các phủ thì bọn Tuyên-vũ sứ, An-vũ sứ cát cứ không quy phục. Lực lượng mạnh nhất là hai sứ quân Đoàn Thượng với Nguyễn Nộn.

Lòng Thủ-Độ nóng như lửa. Hầu hỏi:

- Hiện lực lượng của em tại đây được bao nhiêu người?

- Em chỉ có một Vệ đặt tên là Vệ Tiên-yên thuộc loại thiện chiến. Còn như vét hết tráng đinh, hương binh, có thể tới mười Vệ.

Thủ-Độ quyết định:

- Trước hết chúng ta phải chiếm trấn Tiên-yên này, rồi liên lạc với Thái-bảo Phùng Tá-Chu, Thái-úy Trần Tự-Khánh sau. Hiện tên Đặng Vũ đang đóng quân ở đâu?

- Tất cả quân của y đều là Thủy-quân, nên khi chiến đấu trên bờ thì mất hết khả năng. Mấy hôm nay, y đem quân đi tìm Vệ Tiên-yên. Bọn em dụ cho y đi rất xa, rồi đêm nay, chúng em chiếm thị trấn này. Nhưng dù đi đâu chăng nữa, y cũng về nhà ngủ trước nửa đêm. Anh định sao?

- Anh hiện là Khâm-sứ. Phàm Khâm-sứ ra ngoài, gặp bất cứ điều gì có lợi

cho triều đình thì làm, không phải hỏi ai. Đợi Đặng Vũ về, anh cho võ sĩ phục sẵn rồi gọi y vào bắt phải quy phục triều đình. Y theo, thì ta cho y giữ nguyên chức tước. Y chống, thì ta chặt đầu y tại chỗ.

Chợt nhớ ra chuyện gì, Cửu Anh hỏi Thủ-Độ:

- Anh có nhớ chuyện con quỷ ba đầu ở Thăng-long không?

- Nhớ chứ.

- Cách đây mấy năm, con quỷ ba đầu hiện lên nhát cả nhà tên Đặng Vũ. Từ ngày đó, y thờ con quỷ này trong nhà. Bất cứ làm việc gì, y cũng khẩn quỷ ba đầu. Trong lần hội quân năm trước, em nghe Nguyên-sư Trần Thừa nói rằng: Chính anh là con quỷ ba đầu. Sự thực ra sao?

Thủ-Độ phì cười:

- Đúng vậy!

- Tại sao bây giờ anh không làm quỷ ba đầu, rồi truyền y phải quy phục triều đình. Như vậy khỏi cần ra oai, khỏi cần dùng quyền, khỏi cần giao chiến, mà lúc nào y cũng phục tùng mình.

- Hay! Em nghĩ ra được việc này hay thực. Vậy em kiếm cho anh hai quả bầu già, thực lớn, gói kín lại mang xuống đây cho anh.

- Gì chứ gáo bầu ở đâu chẳng có.

Cửu-Anh vẽ bản đồ căn nhà của Đặng Vũ, trình bày chi tiết cho Thủ-Độ ngõ ngách khu nhà của y ở.

Cửu-Anh từ biệt Thủ-Độ, rời thuyền. Lát sau, có một thiếu niên mang tới cho Thủ-Độ cái bọc lớn. Thủ-Độ vào khoang thuyền mở ra. Trong có hai quả bầu khô. Hầu dùng bút vẽ hình lên một quả, giống mặt quỷ Vô-thường. Một

cái giống quý mặt ngựa.

Đợi sang canh ba, Hầu lên khỏi thuyền, hướng căn nhà của Đặng Vũ dùng khinh công vọt tới. Căn nhà của Đặng Vũ không lớn cho lắm. Cũng chẳng có binh canh. Thủ-Độ tung mình qua hàng rào. Con chó nằm trong sân, thấy người lạ, nó cất tiếng sủa. Thủ-Độ nấp vào bụi hoa cạnh cửa chính. Con chó càng sủa lớn hơn. Có tiếng đàn bà đe chó:

- Vàng! Im ngay!

Thủ-Độ nhận ra tiếng vợ Đặng Vũ.

Con Vàng vẫn sủa. Có tiếng dép đi lẹp lẹp, rồi tiếng mở then cửa. Thủ-Độ chỉ chờ có thể, Hầu búng một viên sỏi, trung đầu con chó. Nó kêu lên tiếng oảng, rồi nằm im. Một người đàn bà mở cửa bước ra sân, trong bóng đêm, Thủ-Độ nhận thị là vợ Đặng Vũ. Thị lên tiếng:

- Vàng! Mày nằm đó mà ngủ, không được sủa nữa! Phải đòn.

Thủ-Độ dùng một thức khinh thân nhẹ như chiếc lá rụng, vọt qua cửa, vào trong nhà. Thấy giữa nhà có bàn thờ, trên bàn thờ là một tượng...quý ba đầu. Suýt nữa bật thành tiếng cười, Hầu kéo tượng, bỏ ra sau bàn thờ, rồi leo lên ngai. Vợ Đặng Vũ trở vào nhà, cài then vừa lại. Thủ-Độ ho lên một tiếng, rồi gật gật ba cái đầu, miệng khà...khà.... Mụ vợ Đặng Vũ nhìn lên. Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu lạc, thấy ông quý ba đầu đang gật gật, thì bỏ vía. Chân tay phát run, hàm răng đánh vào nhau lập cập, mụ quỳ gối xuống, rập đầu bình bình:

- Trăm lạy Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh Hoàng-đế. Xin ngài tha cho cái mạng kiến ruồi của con.

Dường như lời khẩn của vợ làm cho Đặng Vũ tỉnh giấc. Y hỏi:

- Đêm khuya rồi, mình không đi ngủ, còn khẩn khứa gì đó?

Thủ-Độ lại khà...khà mấy tiếng nữa.

- Mình ra đây ngay! Mau!

Đặng Vũ từ trong bước ra, Thủ-Độ tung người dẩy điểm vào huyết Phong-thị của y. Lập tức y ngã ngồi xuống, giống như quỳ gối vậy.

Thủ-Độ giả tiếng eo éo như đàn bà:

- Tên Đặng Vũ kia! Mi đã biết tội chưa?

Chân tay phát run, hàm răng đánh vào nhau lập cập, Đặng Vũ khẩn:

- Trăm lạy Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh Hoàng-đế. Thần thờ kính bệ hạ, một tháng đôi tuần, không hề khiếm lễ. Thần vô tội.

- Mi không có tội với ta. Nhưng mi có tội với Xã-tắc thì còn nặng hơn nhiều.

- Thần quả vô tội.

- Được, ta hỏi mi. Đất có chủ, nước có vua. Trước đây vua Cao-tông bốn xuất, không tin tức, mi theo về Hoàng-tử Thẩm thì coi như được đi. Nhưng sau đó, Thái-tử Long-Sâm được anh hùng thiên hạ phò trợ, đã yên Xã-tắc, thế mà mi vẫn tách ra như một sứ quân. Như vậy mi phạm tội tạo phản, phải tru di tam tộc. Gần đây vua Cao-tông băng hà, Thái-tử Long-Sâm lên nối ngôi, ban lệnh ân xá. Mi không quy phục triều đình là một tội. Mi lại còn đem quân đi đánh hương-binh. Đó là hai tội. Mi còn chối không? Bây giờ có Khâm-sứ triều đình tại Tiên-yên. Ta phải chọc mù hai mắt mi, đánh què hai chân mi, rồi trao quyền trấn Tiên-yên cho Khâm-sứ.

Đặng Vũ chết điếng người. Y rập đầu binh binh:

- Xin Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh Hoàng đế tha tội cho thần. Chỉ vì thần nhận được mật chỉ của Đàm thái hậu rằng phải khởi binh chống lại bọn Trần Lý, y là một cường thần, không trước thì sau y cũng cướp ngôi của triều Lý. Vì vậy thần mới ra quân.

- Mi lại nói láo rồi! Ninh-quốc đại vương đã hoăng rồi, thì làm gì có cái vụ Thái-hậu nói rằng người mưu cướp ngôi vua?

- Muôn tâu, hồi Ninh-quốc đại vương còn tại thế, Thái-hậu quả có ban mật chỉ như vậy. Nhưng sau đó, hai con của vương là Trần Thừa, Trần Tự-Khánh, lại nắm hết quyền hành trong tay. Gần đây, có một thầy địa lý tâu với Thái-hậu rằng, họ Trần có ngôi mộ kết phát đế vương, uy lực mạnh đến độ thiên hạ bất khả đương. Vì vậy Thái-hậu phải đề phòng.

Thủ-Độ khà khà mấy tiếng, rồi nói:

- Mi có biết rằng, ngôi mộ kết phát của triều Lý ở Cổ-pháp đã hết phúc rồi không? Ngọc-hoàng thượng đế ban phúc cho họ Trần sẽ kế nghiệp họ Lý. Bất cứ ai chống lại họ Trần, đều trái mệnh trời, đều bị tru diệt. Hôm nay ta hãy làm cho vợ chồng, con cái mi tàn tật đã.

Vợ chồng Đặng Vũ rập đầu binh binh:

- Tâu Đại-thánh Hoàng đế. Người xưa nói, không biết là không có tội. Mệnh trời biến ảo khôn lường, thần là người trần mắt thịt, thần không biết họ Lý hết phúc, họ Trần kế nghiệp. Từ nay thần xin thuận mệnh trời, trung thành với họ Trần.

- Được! Ta tha cho người. Nhưng những sự gì ta nói hôm nay, mà vợ chồng mi tiết lộ ra ngoài, thì ta sẽ chọc thủng mắt vợ chồng mi. Nghe không?

- Dạ.

- Ngày mai mi phải đến thuyền quy phục Khâm-sứ, mi sẽ được thăng chức, tước. Nhớ đấy!

Thủ-Độ phóng tay điểm huyết Thanh-minh của vợ chồng Đặng Vũ, khiến y không nhìn thấy gì, rồi Hâu tung mình ra ngoài, trở về thuyền.

Sáng hôm sau, Thủ-Độ gọi phó sứ, bồi sứ, thuyền trưởng Quách Ty, cùng các thủy thủ lại họp. Hâu tóm lược những biến cố xảy ra ở Đại-Việt trong thời gian sứ đoàn lưu tại Mông-cổ, rồi kết luận:

- Bây giờ chúng ta về thì cái triều đình thối tha của tên Long-Sâm, cái hậu cung của mụ Thái-hậu họ Đàm sẽ bới lông tìm vết rằng, chúng ta đi sứ, sao lại ở Mông-cổ tới mấy năm? Sau đó đem chúng ta ra chém. Tài sản bị tịch thu, vợ con bị bắt làm tôi tớ cho người. Vậy các vị nghĩ sao?

Tất cả mọi người đều xanh mặt, người nọ nhìn người kia, rồi lắc đầu. Phó sứ Chu Mạnh-Nhu bàn:

- Không biết ý quân hầu định sao?

- Về thì chết. Chi bằng chúng ta không cho triều đình biết ta về. Nay trong nước, các trấn, các huyện đều tách rời khỏi triều đình. Tại sao ta không chiếm trấn Tiên-yên này, làm căn bản, rồi dùng các Khả-hãn bang Lĩnh-Nam chiếm các vùng còn lại, ta thực thi ba lời nguyện Chân-giáo, Tây-hồ, Hy-cương. Bây giờ dễ gì ai hại được chúng ta?

Mọi người đều hoan hô.

Thủ-Độ truyền lệnh cho viên bồi sứ Vũ Khắc-Kim:

- Phiên tiên sinh hãy tới dinh Phó đề đốc Đặng Vũ, gọi y đến đây ra mắt ta. Ta sẽ có cách chế phục y.

Lát sau Đặng Vũ tới. Lễ nghi tất. Thủ-Độ ôn tồn hỏi:

- Tình hình trấn Tiên-yên này ra sao?

- Thừa Khâm-sứ đại nhân, rất yên tĩnh, ngoại trừ bọn bang Lĩnh-Nam, có một nữ tướng tên Cửu-Anh không tuân theo sự điều động của tiểu nhân, thì kéo Vệ Tiên-yên đi cướp bóc khắp nơi.

Thủ-Độ đập tay xuống án thư:

- Quân phản tặc này to gan. Chính mi chống lại triều đình. Vì vậy Kiến-gia hoàng đế sai bản nhân ra đây thu thập mi. Còn Cửu-Anh là người của triều đình. Cửu-Anh tuân chỉ của triều đình, mà mi lại vu oan là trộm cướp. Quân bay, trói y lại, xẻo từng miếng thịt cho ta.

Võ sĩ trói Đặng Vũ lại. Đặng Vũ kinh hãi:

- Thực oan uổng! Trước đây tiểu nhân nhận được mật chỉ của Đàm thái hậu rằng phải chống lại bọn Trần Lý. Sau khi Trần Lý chết rồi, Thái-hậu lại ban chỉ phải chống bọn Trần Thừa, Trần Tự-Khánh. Nhưng...

- Nhưng gì?

- Hôm qua Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế giáng trần, ban chỉ rằng, tiểu nhân phải... phải quy phục triều đình. Nên tiểu nhân mới tới đây để Khâm-sứ đại nhân điều động.

Thủ-Độ trở lại bộ mặt nhu nhả:

- À thì ra thế! Phó đề đốc bị oan. Ta thực nóng nảy.

Thủ-Độ cười trói cho Đặng Vũ, rồi ra lệnh:

- Bản sứ đã chiêu an Cửu-Anh. Thay triều đình, ta thăng Phó đề đốc lên

làm Đô-đốc. Vậy người hãy trưng thu dân thuyền, tổ chức khẩn cấp thành một hạm đội, mang tên hạm đội Âu-cơ.

Đặng Vũ rập đầu binh binh:

- Đa tạ Khâm-sứ đã thăng thưởng. Trong vịnh Hạ-long này, có đến hơn mười vạn con thuyền đánh cá. Số ngư dân sống trên thuyền tới ba mươi vạn. Khâm-sứ đã ban lệnh, thuộc hạ có thể tổ chức được một hạm đội trong vòng mười ngày.

Thủ-Độ hài lòng:

- Bây giờ người là Đô-đốc, di chuyển không ngừng, vậy chức Tuyên-vũ sứ Tiên-yên này ta trao cho một quan văn.

- Xin tuân lệnh Khâm-sứ.

Thủ-Độ gọi Bồi-sứ Vũ Khắc-Kim:

- Tiên-yên là một cửa biển, thuyền ngoại quốc qua lại nhiều, cần phải có một quan văn cai trị. Kể từ ngày hôm nay ta cử tiên sinh lĩnh chức Tuyên-vũ sứ Tiên-yên. Mọi luật lệ vẫn giữ nguyên. Song có ba điều phải ghi nhớ.

- Xin chờ lệnh đại nhân.

- Một là các phú gia, quan lại đã bỏ tiền ra mua người về làm tôi tớ. Hãy cho họ trở về với gia đình, sau này trấn sẽ bồi thường lại cho gia chủ.

- Hai là, chủ điền chỉ được thu tô như sau: Nhất đẳng điền một phần tư số thu hoạch. Nhị đẳng điền một phần năm số thu hoạch. Tam đẳng điền một phần mười số thu hoạch. Ai bỏ ruộng hoang, thì trấn sẽ cho tá điền cấy, rồi thu tô. Tô đó xung vào công nho.

- Ba là, đối với ngư nhân, mỗi ngày một đầu người đánh được hai mươi

cân thì phải nộp thuế hai cân. Mỗi người đánh được ba mươi cân cũng chỉ nộp hai cân. Người nào đánh được năm mươi cân thì miễn thuế.

Vũ Khắc-Kim không hiểu:

- Thừa Khâm-sứ, thuộc hạ thấy chỉ thị của Khâm-sứ ban ra về tôi tớ, về ruộng thực là thương dân nghèo. Nhưng về ngư dân thì hơi bất công.

Thủ-Độ mỉm cười:

- Vũ tiên sinh không hiểu cũng phải. Chính sách thu thuế thủy sản của tên Thái-sư mặt lợn Đàm Dĩ-Mông đánh quá nặng theo số lượng; thành ra ngư dân đánh được nhiều, họ phải nộp thuế gần hết. Vì vậy họ chỉ làm đủ ăn mà thôi. Nay tôi đổi hẳn, họ sẽ thi nhau đánh ngày, đánh đêm. Họ sẽ mau giàu. Dân giàu thì nước mạnh.

Vũ Khắc-Kim chỉ là một viên Lang-trung bộ Lễ, có lẽ y làm quan cả đời cũng không hy vọng gì được bổ làm Huyện-lệnh. Bây giờ một bước được cử làm Tổng-trấn một trấn giàu có, rộng lớn, đến năm mớ, y cũng không tưởng nổi.

Y rập đầu bái tạ.

Thủ-Độ bảo Đặng Vũ:

- Khi Đô-đốc ngồi đây, thì tôi đã sai sứ ban lệnh cho Cửu-Anh đem quân về. Cửu-Anh đang tiến quân vào trấn, trong khi quân của Đô-đốc lại đóng cách đây hơn trăm dặm. Giả như giờ này Đô-đốc chưa quy phục triều đình, thì e khó thoát khỏi bị chặt đầu. Thôi chúng ta lên bờ đón Vệ Tiên-yên.

Nghe Thủ-Độ nói, Đặng Vũ kinh hoàng. Y không tin bọn Cửu-Anh có thể chiếm trấn Tiên-yên dễ dàng như vậy. Tuy nhiên y cũng cứ theo Thủ-Độ lên bờ. Vừa rời thuyền, y phóng mắt nhìn khắp nơi, chỗ nào cũng thấy những

thiếu niên dân dã cầm vũ khí canh phòng. Ngay trên các chiến hạm của y, cũng bị chiếm từ hồi nào.

Y càng kinh ngạc khi thấy dân chúng đứng đầy hai bên đường hướng mắt về phía phía chân núi chờ đón: Một đội thiếu niên, nam, nữ, y phục dân dã, hàng ngũ ngay thẳng, vũ khí sáng ngời, khí thế mạnh như núi lở băng tan; vừa thúc trống, vừa tiến bước về thị trấn. Người dẫn đầu là một thiếu nữ xinh đẹp. Chính là Cửu-Anh.

Nhìn khí thế đội hương binh Lĩnh-Nam, Đặng Vũ rùng mình:

- Mình nghe nói, Tuyên-phi Thụy-Hương là người Tống, sinh ra vua Cao-tông, đã ép nhà vua giải tán Thiên-tử binh, Kỵ-binh, Ngưu-binh, cùng các hiệu binh địa phương. Từ ngày ấy đến giờ, mỗi huyện chỉ có một đội tráng đinh. Cho nên giặc cướp nổi lên khắp nơi, mà triều đình bó tay. Gần đây, họ Trần mộ hương binh, tổ chức lại quân đội, lập trật tự. Sở dĩ họ Trần thành công là nhờ các Vệ hương binh Lĩnh-Nam. Mình cứ khinh thường các Vệ này ô hợp, trong khi đó dân chúng đồn rằng tổ chức bang Lĩnh-Nam trải ra khắp đất nước. Mỗi thôn, mỗi xóm đều quy tụ những thiếu niên khí tiết. Các Vệ của họ hùng tráng vô cùng. Mấy hôm trước mình nhận chỉ dụ mật của Thái-hậu, đem quân đi đánh Vệ Tiên-yên. Cũng may, chưa đụng độ, bằng không, khí thế của chúng mạnh dường ấy, thì mình đương sao nổi?

Vệ Tiên-yên tiến vào thị trấn, mau chóng dàn ra trước bến dân thuyền. Cửu-Anh hô lớn:

- Bọn thuộc hạ xin được ra mắt Đại-hãn.

Khi thu dụng bọn thiếu niên cùng khổ, bọn nam nữ hương thôn đem về huấn luyện, cho nhập bang Lĩnh-Nam; bọn Cửu-Anh đều nhân danh bang trưởng là Đại-hãn. Bang-chúng chưa bao giờ biết mặt bang trưởng. Họ chỉ nghe nói, bang trưởng là Đại-hãn. Đại-hãn còn trẻ, võ công cao thâm không

biết đâu mà lường. Bang trưởng là người nhân từ, thiết tha với kẻ cùng khổ, một lòng bảo vệ Xã-tắc. Bây giờ nghe Khả-hãn Cửu-Anh hô, chúng mới ngược mắt nhìn vị Đại-hãn bang chủ của chúng: Một thiếu niên hùng vĩ, mắt có hai con người, chiếu ra tia hàn quang sáng ngời, khiến chúng không dám nhìn thẳng vào mặt.

Thu-Độ cất tiếng nói như chuông:

"... Các em thân mến.

Từ hơn trăm năm trước nạn gà mái gáy trong hậu cung nhà Lý kéo dài đến nay cũng chưa dứt. Đất nước ngày càng rối loạn. Kỷ cương, luân thường bị phế bỏ. Phong hóa ngày càng suy đồi. Giặc dã nổi lên khắp nơi. Dân chúng đói khổ đến nỗi sống không nổi, mà chết cũng không xong. Trong triều, vua thì nhu nhược, các quan thì toàn một bọn tham ô. Ngoài dã, giặc cướp nổi lên như ong. Nạn đói hoành hành, người chết như rạ.

Vì thế, bang Lĩnh-Nam của chúng ta được thành lập với mục đích nối tiếp sự nghiệp của vua Trưng, của chư vị anh hùng thời Lĩnh-Nam, lấy phương châm:

" Dân quý nhất,

Xã tắc thứ nhì,

Vua thứ ba".

Lại lấy cương là ba lời thề: Lời thề Chân-giáo, lời thề hồ Tây và lời thề Hy-cương.

Khởi đầu bằng việc ta kết hợp bọn thiếu niên cùng khổ, bị đời khinh rẻ, đói không cơm ăn, khát không nước uống, rét không quần áo che thân, ngủ đường ngủ chợ. Rồi dần dần tiến tới quy tụ dân vô sở bất chí, không tắc đất

cắm dùi, bị cường hào ác bá hương thôn áp bức, để lập những trang ấp mới, tạo đời sống mới. Bang chúng ta ngày một mở rộng.

Ta lại ra lệnh quy tụ thiếu niên hương thôn, dạy văn, luyện võ cho họ có đủ khả năng tự vệ. Rồi vì nhu cầu chống giặc, ta cho kết hợp thành Vệ.

Giữa lúc đó, vì quốc sự, ta phải rời xa quê hương một thời gian. Tuy nhiên trong thời gian ta vắng mặt, trong bang đã có Nguyên-sư, Tả Hữu hộ pháp, Lục-vị thiện nhân, Tổng-lĩnh Khả-hãn điều hành chư sự. Nên bản bang ngày càng mở rộng, ngày càng trở thành hữu ích cho dân chúng. Trong các cuộc biến động vừa qua, khắp nước đều lâm vào cảnh giặc dã nổi lên, chém giết, cướp bóc. Tuy nhiên những nơi có các Khả-hãn của ta lãnh đạo, những vùng có các Vệ của ta trấn đóng, thì dân chúng lại sống an vui.

Tại trấn Tiên-yên này, nằm sát biên giới, xa Thăng-long, mà dân chúng lại sống trong những ngày thanh bình, sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng; là nhờ công lao của Khả-hãn Cửu-Anh, là nhờ các em. Nhân danh Đại-hãn của những người cùng khổ, nhân danh bang trưởng bang Lĩnh-Nam, nhân danh người kế tục sự nghiệp vua Trưng, ta gửi tới các em lời khen ngợi của ta.

Hôm nay, ta long trọng tuyên cáo với các em rằng chúng ta bắt đầu thực hiện lời thề Chân-giáo, Tây-hồ, Hy-cương".

Vì các thiếu niên bang Lĩnh-Nam đều là con em trong trấn, mấy hôm trước họ phải rời gia đình ẩn thân. Bây giờ họ xuất hiện trong cái chính nghĩa, trong cái vinh quang. Nên gia đình mang trâu, lợn tặng cho Vệ Tiên-yên để làm tiệc mừng ngày con em của họ thành công.

Sau mấy đêm suy nghĩ, Thủ-Độ quyết định:

" Dù bác Trần Lý của ta. Dù cả nhà ta. Dù các chương môn nhân. Dù các

đại tôn sư đã tiếp tay an định, lập lại trật tự. Nhưng đất nước vẫn ly loạn là tại sao? Gốc của sự việc là triều Lý thối tha đã hơn trăm năm. Thế mà bây giờ, nước mất, triều đình tan nát. Nhưng khi cái gã vua Cao-tông vừa trở về Thăng-long, thì con vợ thối tha Đàm Ngọc-Anh lại trở mặt, gửi mật chỉ đi khắp nơi cho các Tuyên-vũ sứ, An-vũ sứ chống đối, phá hoại trật tự mới lập, chỉ với mục đích giữ cái ghế Thái-sư cho tên mặt bánh bao Đàm Dĩ-Mông.

Tại sao một con đàn bà gửi mật chỉ mà các quan lại tuân theo? Rõ ràng gốc đã ăn sâu từ lâu, do những con mụ vợ thối khảm của vua Thần-tông, Anh-tông, Cao-tông từng làm. Những con mụ này hét ra lửa, mưa ra khói, chuyên quyền, nên các quan coi là sự thường. Bởi nếu không tuân theo, thì mất chức, mất đầu, gia đình bất toàn. Không theo không được.

Bây giờ ta phải làm gì?

Nếu ta trở về Thăng-long, thì lại phải cúi đầu phủ phục trước kẻ thù từ hồi thơ ấu là tên Long-Sâm, phải ra luồn vào cúi với con mụ dâm đảng Đàm Ngọc-Anh được tôn lên ngôi Thái-hậu kia sao? Muôn ngàn lần không!

À, tại sao các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ không quy phục triều đình, mà cũng không chống lại? Ta hiểu rồi, họ không quy phục triều đình là do mật chỉ của mụ hôi tanh Đàm thái hậu. Còn họ không chống, vì họ sợ chống sẽ bị triều đình đem quân đánh dẹp.

Đã vậy ta phải thay đổi hết bọn này. Bây giờ ta mật báo cho anh Thừa, anh Khánh rằng ta đã trở về. Nhưng ta không tuân chỉ của triều đình. Ta ra lệnh cho các Khả-hãn cùng nổi dậy tiến chiếm các trấn, các huyện, rồi kéo quân về Thăng-long, giết sạch bọn hậu cung thối tha, tham quan vô tài, lập một triều đình mới.

Nhưng lập ai bây giờ? Trước kia ta có ý tôn bác Trần Lý lên làm vua. Thế nhưng nay bác qua đời rồi, thì ta tôn anh Trần Thừa lên. Đúng rồi, anh ta là

người có đức, lại bác học đa năng. Anh mà lên làm vua, thì nước sẽ mạnh. Dân sẽ giàu. Ta phải hành sự ngay".

Thủ-Độ gọi Cửu-Anh, ban lệnh:

- Anh cần khoảng hai chục đệ tử thân tín trong bản bang. Em có thể cung cấp cho anh được không?

- Đệ tử nào cũng tín cẩn cả. Đại-hãn định dùng họ vào việc gì?

- Đầu tiên, một người báo cho Nguyên-sư Trần Thừa; Tả Hữu hộ pháp Trần Tự-Khánh, Phạm Kính-Ân; Tổng-linh Khả-hãn Phạm Kính-Nghĩa; và Lục Thiện-nhân biết ta đã trở về. Lại gửi 17 người, báo cho 17 Khả-hãn nữa. Ta sẽ soạn một bản Đại-cáo rằng: Đã đến lúc thực thi ba lời nguyên Chân-giáo, Tây-hồ và Hy-cương.

- Có ngay.

Thủ-Độ nhờ Phó-sứ Chu Mạnh-Nhu viết bản Đại-cáo. Nội dung bản Đại-cáo, bao gồm ý của ba lời nguyên Chân-giáo, Tây-hồ, Hy-cương, rồi kết luận: Cho nên, bang Lĩnh-Nam phải đứng dậy, giúp dân trừ bạo lập lại thời thịnh trị của vua Hùng, vua Trưng, nhưng tránh không nói rõ việc diệt triều Lý, việc trả thù Long-Xương. Hầu ký tên, rồi sai bang chúng mang đi.

Lại truyền lệnh:

- Gần ta nhất là Đồn-sơn, Diễn-châu, Hải-Đông, Long-hưng. Em có thể sai người âm thầm mời bọn Khả-hãn đến gặp anh khẩn cấp được không?

- Được! Bọn em vẫn liên lạc thường xuyên với nhau. Nếu cần chỉ sáu giờ (12 giờ ngày nay), là họ tới đây trình diện Đại-hãn.

- Em làm ngay đi.

Cửu-Anh sai mấy hương binh lấy ngựa đi liền. Tối hôm đó thì 5 Khả-hân đều tề tựu. Sau mấy năm xa cách, bây giờ họ mới gặp lại Thủ-Độ thì mừng chi siết kể.

Thủ-Độ dùng con thuyền Ó-đen của mình làm chỗ hội họp. Những cử chỉ thân ái, những lời thăm hỏi nồng nhiệt qua đi. Thủ-Độ khai mạc buổi họp. Sau khi tóm lược những gì diễn ra trong thời gian đi sứ Mông-cổ, hầu nghe các Khả-hân trình bày tình hình trong triều. Sau khi suy nghĩ, Hầu tuyên bố:

- Khởi đầu, chúng ta chỉ có hai mươi một anh em sống với nhau. Nhân thời thế nhiễu nhương, dân chúng đói khổ mà chúng ta lập ra bang Lĩnh-Nam, với ba lời nguyện. Bây giờ là lúc chúng ta thực hiện ba lời nguyện đó.

Cử tọa im lặng, gần như muốn nín thở. Vì bao nhiêu ước vọng, bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công trình, bao nhiêu chuẩn bị, bây giờ là lúc đem ra thực hiện đây.

- Trước hết ta chiếm các trấn, các phủ, xóa bỏ hệ thống quan lại nặng nề, tham ô cũ. Ta tổ chức lại làng xã, để không còn nạn cường hào ở nông thôn nữa. Vậy khi các em chiếm xong vùng nào, đuổi hết bọn quan lại cũ đi, tìm hào kiệt có tài, có đức cử vào thay thế. Còn đối với các xã, thì ta họp dân chúng, để họ cử lấy người tự cai trị mình. Tuy nhiên, phải tuyệt đối tuân hành ba điều.

Thủ-Độ ngừng lại cho cử tọa theo kịp, rồi tiếp:

- Một là đánh chiếm ly sở của phủ, huyện sao cho nhanh, không đổ máu. Có như vậy, mới tránh được hận thù.

- Hai là, sau khi đánh chiếm rồi, thì tuyên bố tha thuế trong một năm. Tha tất cả thuế còn nợ từ trước. Lại tuyên bố chính sách nô bộc, thu tô của ta.

- Ba là, đại xá tội trạng dù thành án hay chưa. Tha tội cho những quan lại triều Lý, cho họ về quê làm ăn.

Thủ-Độ bắt các Khả-hãn nhắc lại một lượt cho khỏi quên. Hầu tiếp:

- Trong 5 các em hiện, phụ trách 5 vùng, thì hai vùng là trấn, 3 vùng là phủ. Cửu-Anh đã chiếm được trấn Tiên-yên. Vậy ta còn trấn Đồn-sơn với ba phủ Diễn-châu, Hải-Đông, Long-hưng. Liệu các em có thành công không? Hay phải chi viện?

Hầu hỏi Bát-Anh:

- Trước hết là trấn Đồn-sơn.

Bát-Anh đứng dậy:

- Thưa Đại-hãn, Đồn-sơn là căn cứ chính của Thủy-quân. Trước đây Thủy-quân Đại-Việt có bốn hạm đội là Động-đình, Thần-phù, Âu-cơ, Bạch-đăng. Bốn hạm đội thay nhau tuần thám lãnh hải. Trong bốn hạm đội thì một hạm đội trấn đóng ở Đồn-sơn để tu bổ, huấn luyện. Một hạm đội túc trực ở Thăng-long. Một hạm đội tuần hành tại phía Bắc. Và một hạm đội tuần hành dọc bờ biển cho tới Chiêm-thành. Từ khi Phụ-quốc thái-úy Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi về điền dã, thì ba hạm đội bị giải tán, chỉ còn lại hạm đội Thần-phù mà thôi. Khi Thăng-long xảy ra biến động, Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu đem hạm đội về Thăng-long, thì căn cứ không có quân. Viên Tuyên-vũ sứ nhân dịp này, sai thuộc hạ đem Vệ Đồn-sơn, chiếm đóng hết các cơ sở như xưởng đóng thuyền, các trại binh. Hiện y không chịu theo lệnh trung ương.

- Y thuộc loại người nào?

- Y tên Ngô Khang, xuất thân là Tổng-lĩnh thái giám, hầu cận Đàm hoàng hậu, y được cử làm Tuyên-vũ sứ. Mới đây Hoàng-hậu được tôn làm Thái-

hậu, bà ban chỉ phong cho y tước hầu. Y không biết võ, cũng chẳng có tài cai trị. Hiện mọi sự y đều trông vào Vệ Đồn-sơn của thuộc hạ. Thuộc hạ có thể bắt y như bắt ba ba trong rọ. Đại-hãn yên tâm.

- Được! Ta cử Thị-lang Phạm Hồng-Quy làm Tuyên-vũ sứ Đồn-sơn. Em hãy trở về bắt y trao quyền cho Hồng-Quy.

- Bây giờ tới Diễn-châu. Khả-hãn Thất-Anh cho biết tình hình.

- An-phủ sứ Diễn-châu là người văn võ kiêm toàn, tên Cao Bình-Chu, tuổi tương đối còn trẻ. Mấy năm trước y đỗ võ Tiến-sĩ, cùng khoa với Đại-hãn. Y được bổ làm Phó An-phủ sứ. Khi mới nhậm chức, y tổ chức một toán võ sĩ 18 người làm chân tay. Y đi đâu, cũng có bọn này theo bên cạnh. Trong cuộc biến động vừa qua, y giết An-phủ sứ, rồi nắm lấy quyền. Nếu muốn hạ y, thì phải chấp nhận một cuộc giao chiến. Không có cách nào khác.

- Đành vậy. Bản lãnh y so với em thế nào?

- Nếu bình thường giao đấu, khó biết lắm. Nhưng võ công y là võ công Hoa-sơn. Nếu muội dùng pho Lôi-giáng Hoa-nhạc thì thắng y dễ dàng.

- Ta cử Thị-lang Lê Trọng-Anh làm An-phủ sứ Diễn-châu. Em hãy về hạ tên Cao Bình-Chu, rồi trao quyền cho Lê Thị-lang.

Thủ-Độ hỏi Nhất-Hào, Tứ-Hào:

- Còn các em?

- Mọi chuyện đã ổn định.

Nhất-Hào trả lời bằng giọng tự tin:

- Ngay từ khi xảy ra biến động. Đám An-phủ sứ bắt bọn em mang quân về theo Hoàng-tử Thẩm. Lập tức hai chúng em suất lĩnh đệ tử bắt giam chúng

lại, tìm người có tài, có đức thuộc bang Lĩnh-Nam cử lên thay thế. Hiện các An-phủ sứ này với chúng em như tay phải với tay trái, tổ chức cai trị, dân chúng sống an vui, hạnh phúc vô cùng. Chúng em đã tập trung hết hương binh, bang chúng kết lại, lập ba Vệ thành một Đạo, bốn Đạo thành một Hiệu. Hiện hiệu Long-hưng của em có bốn Đạo bộ binh là Tiền, Hậu Tả, Hữu, và một Trung-đạo Ngưu-binh. Hiệu Hải-Đông của Tứ-Hào cũng tổ chức như Hiệu của em, nhưng thêm một Vệ Kỵ-binh nữa. Cái con mụ Đàm Thái-hậu nhiều lần sai mật sứ phong hàm tướng quân, tước hầu cho bọn em. Mà bọn em không theo.

Thủ-Độ đứng dậy ban lệnh:

- Đồn-sơn, Diễn-châu Tiên-yên mới có một Vệ, thì xuất không đủ chống với giặc. Thủ không đủ giữ an ninh trong vùng. Vậy ba Khả-hãn khẩn kết hợp các hương binh lại, thành lập một hiệu, phỏng theo hiệu Hải-Đông, Long-hưng. Mỗi hiệu có bốn đạo bộ Tiền, Hậu, Tả, Hữu và một đạo Ngưu-binh. Nếu có thể thêm một Vệ hay một Đạo Kỵ-binh thì tốt.

Lại ra lệnh cho thuyền trưởng Quách Ty:

- Để duy trì liên lạc giữa ta với các Khả-hãn mau chóng. Ta thiết lập một hệ thống ngựa trạm Lưu-tinh. Ta trao cho sứ đệ chỉ huy.

Quách Ty vui vẻ nhận lời.

Thủ-Độ nói với Chu Mạnh-Nhu, Tạ Quốc-Ninh:

- Dù muốn, dù không, hoàn cảnh chúng ta bây giờ cũng giống như một triều đình. Về lãnh thổ, ta đã có hai trấn, ba phủ. Về binh lực ta có một hạm đội, năm hiệu binh. So sánh với triều đình, với Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng, lãnh thổ, binh lực ta mạnh nhất. Tôi sinh ra là con công chúa, là con đại thần, nhưng từng là ăn mày, tôi không phải là con trời. Tôi cũng là người thường

như mọi người. Nhưng tôi có tắc lòng son với Xã-tắc, tôi biết thương dân, biết chia sẻ cái bất hạnh của người nghèo. Tôi không thể cáng đáng được hết mọi sự. Vậy chúng ta hãy chia nhau gánh vác chung. Chúng ta tổ chức một cơ quan giống như Khu-mật viện. Không biết chúng ta nên đặt tên là gì cho có vẻ mới mẻ?

Tạ Quốc-Ninh đề nghị:

- Theo thiện ý của thuộc hạ, cơ quan này nên đặt là An-dân Quốc-vụ viện. Gọi tắt là An-quốc viện

- Hay lắm. Tôi cử Chu Mạnh-Nhu làm chánh viện. Tạ Quốc-Ninh làm phó viện. Còn lại, tất cả các Khả-hãn, Đô-đốc hạm đội Tiên-yên đều là An-quốc viện sứ.

Mấy hôm sau, sứ giả Thủ-Độ gửi đi các nơi lục tục trở về báo cáo: Các Khả-hãn cự kỳ hân hoan khi được tin Đại-Hãn trở về, và đang phát động đại kế thực hiện ba lời nguyện Chân-giáo, Tây-hồ và Hy-cương. Năm vùng quanh Thăng-long, các Khả-hãn là nữ, nên mỗi người chỉ thành lập được một Đạo hương binh. Còn lại các Khả-hãn khác, mỗi người đã lập được một hiệu binh rất hùng mạnh.

Chu Mạnh-Nhu vui mừng:

- Như vậy, về lãnh thổ, trên toàn quốc có 5 trấn, 24 phủ. Ta kiểm soát được 2 trấn, 11 phủ, và nửa kinh thành Thăng-long. Ta đã có nửa giang sơn. Về binh lực thì ta mạnh nhất, với 13 hiệu binh, và 5 đạo ở Thăng-long. Thừa Đại-hãn, đã đến lúc chúng ta theo gương cũ, kéo cờ thế thiên hành đạo được rồi.

- Thế thiên hành đạo là gì vậy thưa Tiên-sinh? Đạo này là đạo gì?

- Thế thiên hành đạo là thay trời thực thi cái đạo. Đạo đây không phải đạo

Phật, đạo Lão, mà là đạo của trời đất. Cái đạo lấy dân làm gốc, tạo hạnh phúc cho dân làm căn bản. Thời cổ bên Trung-hoa, vua Kiệt vô đạo, vua Thành-Thang kéo cờ nghĩa, diệt bạo, lập một triều đình mới lấy dân làm gốc. Vua Trụ tàn ác, bạo ngược, vua Võ khởi binh diệt Trụ, lập ra nhà Chu. Bên Đại-Việt ta, vua Hùng thứ 88 vô đạo, vua An-Dương kéo cao cờ nghĩa, đánh kẻ ác, lập ra triều đại mới. Lại nữa, gần đây, vua Ngọa-triều tàn ác, vô đạo, triều thần tôn Điện-tiền chỉ-huy sứ Lý Công-Uẩn lên làm vua, lập ra triều Lý.

Thủ-Độ lắc đầu:

- Như vậy, phàm khi kéo cao cờ nghĩa, thì phải có hai điều căn bản. Một là kẻ đang cai trị tàn ác, vô đạo. Điều này thì trên trăm năm qua, các ông vua, các bà Thái-hậu, Hoàng-hậu triều Lý đã làm nhiều rồi. Dù chặt hết trúc ở núi Nam-sơn làm bút cũng không chép hết. Hai là, kẻ kéo cao cờ nghĩa phải là người có ân đức trải khắp thiên hạ. Điều này thì ta không có. Tôi chỉ là con một phò mã, với một công chúa. Tuổi còn trẻ, đức không, tài không, tôi không xứng đáng làm cái việc đó. Tuy vậy....

Hầu ghé miệng vào tai Chu nói nhỏ một lúc. Chu gật đầu tán thưởng:

- Đại-hãn quả là người trông rộng, nhìn xa. Vậy bây giờ Đại-hãn ra lệnh cho các Khả-hãn thực thi chính sách nô bộc, ruộng đất, nhẹ thuế mà Đại-hãn đã ban hành. Khiến dân chúng vùng kiểm soát của bang Lĩnh-Nam no ấm, hạnh phúc. Bây giờ, ta bảo họ nhảy vào nước, vào lửa họ cũng không từ nan. Còn Đại-hãn thì tập trung một vài hiệu binh lưu động, cứ thấy bọn An-phủ sứ nào ác độc, tàn bạo, thì ban hịch cho dân chúng, rồi ta kéo quân tới bình định. Như vậy, trong một vài năm, thì ta làm chủ cả giang sơn này.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 42 - Dựng Cờ Đông - A

Lại hơn tháng sau, một hôm Thủ-Độ đang tiếp sứ giả của năm Khả-hãn quanh Thăng-long thì được tin báo:

- Có một chiến thuyền từ Thiên-trường tới. Họ xưng là người thân của Khả-hãn, xin yết kiến.

Thủ-Độ truyền lệnh cho vào.

Lát sau, một con thuyền lớn, trên kéo lá cờ, có vẽ hình chim ưng tung cánh. Biết đây là kỳ hiệu của phái Đông-A. Thủ-Độ lên mặt sàn thuyền chờ đợi. Hai thuyền kè mạn vào nhau, cầu ván được bắc giữa hai thuyền. Một phụ nữ cực kỳ xinh đẹp xuất hiện, đó là bà Trần Lý. Cạnh bà là một nhà nho, tiên phong đạo cốt, đó là Phạm Kính-Ân.

Lễ nghi tất.

Vào trong khoang thuyền, Thủ-Độ hành đại lễ:

- Con kính chào thầy. Cháu kính chào bác. Được tin bác trai tuần quốc, cháu buồn vô hạn. Không biết thầy với bác lên đây có gì dạy dỗ cháu chăng?

Nhìn cử chỉ cùng cung cách của Thủ-Độ, bà Phương-Lan biết rằng sau khi trải qua nhiều thăng trầm, biến cố, người cháu ngang tàng, đờm lược, đã thành một người tài trí bậc nhất đất nước, chứ không phải đứa trẻ giả ăn mày

ở Thăng-long khi xưa nữa. Bà hỏi:

- Hồi đó cháu đi sứ, rồi bật tin. Ở nhà chúng ta đoán ngay rằng bố cháu giữ cháu lại. Không biết bây giờ phép lạ nào khiến bố cháu cho cháu về đây?

Thủ-Độ tường thuật tỉ mỉ những gì đã xảy ra từ khi Hầu rời Đại-Việt một lượt. Bà Phương-Lan tuy là người bác học đa năng, mưu trí trù mật hoàn vũ mà cũng không thể ngờ rằng tài trí Thủ-Huy, Thủ-Độ lại có thể đến như vậy.

Thủ-Độ lấy ra một cái hộp bằng bạc, hai tay trịnh trọng trao cho bà Trần Lý:

- Thưa bác, đây là hộp sâm Cao-ly. Bác dùng cho tăng tuổi thọ, trí tuệ minh mẫn.

- Cháu thực là đứa cháu hiếu thảo. À, cháu có biết tại sao bác lên đây không?

Khi thấy bà Lý lên gặp mình, Thủ-Độ biết ngay rằng vụ này do tờ Đại-cáo của mình. Hầu đoán: Chắc cả nhà không đồng ý với mình, nên mới để bà đi gặp mình, bắt mình về Thăng-long. Về Thăng-long để rồi phải quỳ gối trước kẻ thù Long-Sâm ư? Để nhìn kẻ đã chiếm Kim-Dung ư? Mình phải chặn trước mới được. Nghĩ vậy hầu mỉm cười:

- Thưa bác, cháu chắc nhà ta không đồng ý với tờ Đại-cáo của cháu, nên bác phải quá bộ lên đây để giúp cháu sửa đổi.

- Đúng vậy!

Thủ-Độ làm bộ ôn tồn:

- Thưa bác, nhà ta không đồng ý với cháu vì những gì cháu nêu ra trong tờ Đại-cáo, không nói hết được tội trạng của triều đình, của hậu cung, của quan

lại triều Lý. Bác cũng thông cảm, sở dĩ cháu nhẹ tay, vì đầu sao mẹ cháu cũng là công chúa. Thôi thì bác đã lên đây, cháu xin sửa bản Đại-cáo, hài tội triều Lý thực nặng nề, kêu gọi quốc dân cùng đứng lên, rồi cất quân như Võ-vương phật Tru.

Nghe Thủ-Độ nói, bà Trần Lý nghĩ thầm:

- Cái thằng cháu này vừa có trí thông minh của mẹ, vừa có cái coi trời bằng vung của bố. Nó biết mình lên đây thuyết phục nó, bắt nó về Thăng-long; nó chặn trước. Dùng lý không được rồi. Thôi thì mình dùng tình vậy.

Nghĩ vậy, bà nắm lấy tay Thủ-Độ:

- Cháu ạ! Dữ như hổ báo, cũng không ăn thịt con. Độc như rắn rết cũng bảo vệ con. Từ trước đến giờ, nhà mình đối với cháu thế nào, hẳn cháu biết.

- Vâng! Cháu không bao giờ quên tấm lòng của bác, của anh Thừa đối với cháu bao la như trời, rộng như biển.

- Vì vậy, nhà ta cử bác lên đây gặp cháu, trước là bác cháu gặp nhau. Sau là vì quốc sự... Vấn đề quốc sự như thế này...

Bà ôn tồn thuật lại.

Nguyên hôm trước, sứ giả của Thủ-Độ đem bản Đại- cáo về cho Trần Thừa, Trần Tự-Khánh. Hai anh em kinh hoàng, vội chuyển thư đó cho bà Phương-Lan. Đọc xong, tâm thần hoảng hốt, lập tức bà tổ chức buổi họp phái Đông-A để giải quyết. Mở đầu Phùng Tá-Chu lên tiếng:

- Từ khi Long-Sảm chạy về Hải-ấp, nương nhờ nhà ta, rồi anh hùng thiên hạ đại hội đã quyết định: Dù triều Lý đã hết phúc, dù Long-Sảm ngu muội. Nhưng để cứu dân tránh khỏi tai họa ly loạn. Tất cả đều phải bỏ tỵ hiềm cùng nhau đứng dậy tái lập trật tự. Cũng từ đây, quyền lực thu vào nhà ta. Tuy

rằng chúng ta không muốn làm vua. Song thiên hạ đều bàn ra nói vào. Cho nên trong triều thì bọn họ Đàm với Đàm Thái-hậu cùng một số quan lại kết hợp chống nhà ta. Bên ngoài thì bọn Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng cầm trọng binh, cát cứ, không chịu quy phục. Thế mà nay Thủ-Độ trở về công khai muốn phế bỏ triều Lý, vô tình tạo cho anh hùng khắp nơi cùng chống nhà ta. Nhà ta không đủ sức đối chọi.

Trần Thừa than:

- Huống hồ Thủ-Độ gửi Đại-cáo đi khắp nơi nói rằng bang Lĩnh-Nam quyết thi hành ba cương yếu là lời nguyện Chân-giáo, Tây-hồ, Hy-cương. Lời nguyện Hy-cương, chứa những ý tưởng cao đẹp của chủ đạo tộc Việt, không ai có thể dị nghị. Lời nguyện Tây-hồ tuy có hơi hẹp hòi, song vẫn tàng chứa lòng trung nghĩa với Xã-tắc. Tuy nhiên lời nguyện Chân-giáo mang hận thù thâm sâu, quyết giết Long-Sâm, phế bỏ triều Lý... quá rõ ràng. Nguy thay!

- Thủ-Độ đã làm đúng.

Tự-Khánh phát biểu:

- Chúng ta còn lý gì để duy trì cái triều Lý đã tàn tạ như một cái dẻ rách? Kể từ khi vua Thần-tông băng đến giờ. Trong triều vua luôn là những đứa trẻ nhu nhược. Các quan toàn một bọn ù lỳ, lười biếng, mũ ni che tai. Hậu cung thì những bà Thái-hậu, Hoàng-hậu ngu xuẩn, dâm dăng, luôn giết hại tôn thất để làm vui lòng người tình. Bên ngoài, giặc cướp nổi lên, dân chúng lầm than. Tại sao ta không phế bỏ cái gã ngu đần, bệnh hoạn Long-Sâm đi, giết sạch bọn quan ăn hại, bọn hậu cung dâm dật, lập một triều đại mới?

Tô Trung-Từ hỏi Tự-Khánh:

- Cháu nghĩ, ai có thể lên làm vua bây giờ?

- Thừa cậu bất cứ ai trong chúng ta, lên làm vua, tài trí cũng bỏ xa Long-

Sảm. Nhưng theo cháu, anh Thừa có đủ tài đức lên làm vua nhất.

Trần Thừa dấy nẩy lên:

- Không! Không! Anh không muốn làm vua. Em không nên bỏ anh ngồi trên đồng gai như vậy.

Bà Phương-Lan tiếp lời Trần Thừa:

- Thừa nói phải. Bây giờ trong cung đã có Kim-Dung. Bên ngoài thì cậu Trung-Từ, Hồng-sơn ngũ đại phu Vy-xuyên ngũ tiên, nắm các phủ, các trấn; Tự-Khánh cầm đại quân. Trong triều thì Thừa giữ quyền Tế-tướng. Ta chỉ việc tìm cách loại hết bọn quan lại ăn hại. Bấy giờ tuy ta không làm vua, thì cũng như làm vua. Ta tổ chức, chỉnh đốn lại mọi cơ cấu, thực thi luật pháp, đem quân đi dẹp bọn sứ quân. Đất nước có cơ trở lại thịnh thời như xưa.

Mọi người đều cho là lời bà Phương-Lan hợp lý. Trần Thừa đề nghị:

- Trong nước đang bị nạn sứ quân. Muốn dẹp nạn sứ quân này, thì một là ta phải đem quân đi đánh dẹp. Hai là phải có một lực lượng nào đó, tiềm ẩn tại các địa phương nổi dậy chống lại sứ quân. Đánh dẹp thì hao binh, tổn tướng, hận thù chồng chất, dân chúng bị tai bay vạ gió không ít. Vậy chỉ có cách dùng lực lượng dân chúng. Lực lượng dân chúng, thì phi Thủ-Độ với bang Lĩnh-Nam ra, không bang hội nào bằng. Bây giờ ta phải cử người ra Tiên-yên thuyết phục Thủ-Độ, đem Thủ-Độ về triều, thì với hệ thống Khả-hãn của y có thể dẹp được cái nạn sứ quân.

Trung-Từ chỉ Phương-Lan:

- Tôi sợ rằng không chừng Thủ-Huy cũng về với Thủ-Độ, nhưng y không ra mặt. Tôi đã đọc kỹ bản Đại-cáo, những lý nêu ra để phế Lý triều, thì dù theo tinh thần chủ đạo tộc Việt, hay theo nho cũng đều hợp lý. Đối với Thủ-Huy, Thủ-Độ thì phải dùng tình, dùng lý trong trường hợp này vô ích với họ.

Dùng tình, thì trên thế gian này, chỉ ba người khiến Thủ-Huy, Thủ-Độ nể vì. Một là chị Lý. Hai là Thái-phó Phạm Kính-Ân. Ba là cháu Thừa. Cháu Thừa cầm quân, không thể đi được. Vậy chị phải thỉnh Thái-phó Phạm Kính-Ân cùng đi Tiên-yên một chuyến.

Sau cuộc thảo luận với bà Trần Lý, Thủ-Độ họp An-dân Quốc-vụ viện lại, trình bày tình hình:

- Vương-phi Ninh-quốc đại vương là bác tôi. Thái-phó Phạm Kính-Ân là thầy dạy văn của tôi, vừa từ Thăng-long lên. Người đem đề nghị của Nguyên-sư Trần Thừa cùng Tả hộ pháp, Lục-thiện-nhân...

Hầu thuật lại chi tiết buổi họp, rồi hỏi:

- Chúng ta có nên về quy phục tên Long-Sảm như đề nghị của gia đình ta không?

Tạ Quốc-Vinh lắc đầu:

- Không thể và không nên. Bởi chúng ta mới ban hành tờ Đại-cáo đi khắp nơi. Nhà nhà đều vui, người người đều hớn hờ. Có nơi còn phát biểu: Cỏ cây, chim muông cũng vui mừng. Thế mà nay Đại-hãn lại thay đổi, thì thực là tiền hậu bất nhất, phụ lòng mong mỏi của quốc dân, làm nản lòng các Khả-hãn, chư bang chúng.

Chu Mạnh-Nhu đề nghị:

- Thuộc hạ có một đề nghị hơi bá đạo. Đề nghị này khiến Đại-hãn không bị gia đình phiền trách, mà trăm họ cũng như bang chúng đều hỷ hả.

- Tiên sinh quên rằng chúng ta thực thi ba lời nguyện sao? Lời nguyện Tây-hồ chẳng có đoạn: Dù xấu mấy cũng làm, dù bẩn thỉu mấy cũng cam tâm, miễn sao mưu đồ hạnh phúc cho dân, bảo vệ được đất của Quốc-tổ,

Quốc-mẫu đó sao? Thế kế hoạch của Tiên-sinh thế nào?

- Ngay bây giờ Đại-hãn vui vẻ tuân lệnh của Vương-phi Ninh-quốc về Thăng-long để dẹp loạn. Thế là gia đình hỷ hả, trên dưới hòa thuận. Trong khi đó Đại-hãn nhân danh Khâm-sứ, nhân danh là cháu ngoại của vua Anh-tông, mật gửi biểu tâu rằng, trên đường đi sứ trở về, nghe họ Đàm áp chế Thiên-tử, nên Đại-hãn phải điều quân dẹp loạn. Ngay sau khi gửi tấu chương đi, Đại-hãn truyền hạm đội Âu-cơ, chở hiệu binh Tiên-yên theo. Về tới Thăng-long, Đại-hãn cho hạm đội Âu-cơ đậu ở bến Tiềm-long, hiệu binh Tiên-yên đóng ở ngoài thành, Hợp với các Vệ hương binh của ta. Ta có một lực lượng mạnh, rồi nói là để bảo vệ kinh thành.

Thủ-Độ vỗ tay suýt xoa:

- Khi nhận được biểu thì mẹ Thái-hậu họ Đàm, bọn Đàm Dĩ-Mông sợ đến té đái vãi phân ra. Chúng sẽ suất lĩnh quân chống lại ta, chống lại cả anh Thừa, anh Khánh. Thế là chúng ta toàn quyền tấn công vào Thăng-long. Vào Thăng-long rồi, chúng ta sẽ thi hành ba lời nguyện.

Tạ Quốc-Ninh sợ rằng Thủ-Độ sẽ ngả theo gia đình, mà bỏ ba lời nguyện. Ông nghĩ thầm:

- Ta phải đổ dầu vào căn nhà họ Lý đang cháy mới được.

Ông hỏi nhỏ Thủ-Độ:

- Thuộc hạ biết rằng trước đây Đại-hãn yêu thương Kim-Dung đến điên đảo thần hồn. Bây giờ Kim-Dung là Hoàng-hậu rồi. Không biết Đại-hãn đối xử với bà ấy ra sao?

Mặt Thủ-Độ nóng bừng lên:

- Tôi sẽ cướp lại. Người tôi yêu không thể để cho thằng mặt mo ấy dày

vò.

Quốc-Vinh là nhà nho. Đối với nhà nho, một người con gái để cho đàn ông cầm lấy tay, là bất trinh, là hư thân mất nết... Thì việc Kim-Dung làm vợ Long-Sảm rồi, Thủ-Độ sẽ không bao giờ nhìn mặt nữa. Quốc-Vinh hiểu rằng Thủ-Độ ở Mông-cổ từ nhỏ, thâm nhiễm phong tục Thảo-nguyên. Ở Thảo-nguyên, người ta quá rộng rãi với phụ nữ. Khi người yêu, vợ, bị kẻ thù bắt làm vợ, thì cướp về cho bằng được. Chính bà Bất Tê, chánh phi của Thành-cát Tư-hãn bị quân thù bắt, khi ông đoạt lại được, thì bà đã có con với kẻ thù. Bởi vậy ông đặt tên đứa con đó là Truật Xích nghĩa là không mong đợi... Vì vậy Quốc-Vinh nêu ra, nếu như Thủ-Độ cướp một Hoàng-hậu về làm vợ, thì cái hổ chia rẽ giữa Thủ-Độ với triều Lý càng sâu hơn.

Trên sàn con soái thuyền, Thủ-Độ ngồi cạnh Thái-phó Phạm Kính-Ân, bà Trần Lý cùng nhóm An-dân Quốc-vụ viện đàm luận về tình hình Đại-Việt. Trưa hôm ấy đoàn chiến thuyền đi vào địa phận sông Hồng. Thủ-Độ dặn dò Đặng Vũ:

- Khi tới Thăng-long, hạm đội sẽ đổ quân lên vùng Hồ Tây. Khả-hãn Nhất-Anh với Đạo Tây-hồ sẽ hướng dẫn hiệu Tiên-yên tìm chỗ đóng quân, cung cấp lương thảo. Đô-đốc dàn hạm đội ra, phong tỏa sông ngòi, không cho thuyền bè của bọn họ Đàm đi lại.

Hơn giờ sau, thành Thăng-long đã hiện ra ở chân trời. Đặng Vũ leo lên đài chỉ huy quan sát một lát, rồi y nói lớn:

- Xin mời Đại-hãn lên đây mau.

Thủ-Độ tung mình đáp cạnh Đặng Vũ. Y chỉ về phía trước:

- Hình như Thăng-long có biến. Khói đang bốc lên cao.

Thủ-Độ phóng mắt nhìn:

- Quả nhiên có hai ba cụm khói bốc lên cao. Hầu trì nghi:

- Không biết kinh thành có sự gì không?

Bỗng có ba tiếng pháo lệnh nổ, rồi từ các bụi cây, từ các sông lạch nhỏ ven sông, năm đoàn dân thuyền, trên chở đầy tráng đinh, gươm đao sáng loáng, trống thúc vang trời, dàn hàng ngang tiến ra.

- Thủy quân nào đây?

Thủ-Độ hỏi:

- Trong vùng này vốn thuộc quyền kiểm soát của Đại Đô-đốc Phùng Tá-Chu. Chắc Thủy-quân của người.

Đặng Vũ kinh hoảng xua tay:

- Thưa Đại-hãn, những con thuyền kia không phải của Thủy-quân. Ta cần chuẩn bị giao chiến.

Y cầm tù và rúc lên. Lập tức các chiến hạm dàn thành trận thế, theo hàng hai giữa sông. Đám dân thuyền cũng dàn trận thực nhanh. Đặng Vũ khen:

- Không biết bọn dân thuyền này do ai chỉ huy? Thuyền nhỏ mà dàn trận thế kia, thì các chiến hạm lớn không thể chống nổi.

Ba chiếc dân thuyền, dàn song song rời hàng tiến tới gần soái hạm. Một thiếu nữ đứng đầu mũi dân thuyền ở giữa cầm loa hỏi:

- Là binh đội nào?

Đặng Vũ trả lời:

- Hạm đội Âu-cơ hộ tống Khâm-sứ hồi triều.

- Cho ta gặp Khâm-sứ.

Thủ-Độ đứng đối diện với đoàn dân thuyền:

- Ta là Khâm-sứ Trần Thủ-Độ đây.

Thiếu nữ reo lên:

- Đại-hãn! Em là Khả-hãn Nhất-Anh, thuộc vùng Tây-hồ.

Thủ-Độ đã nhận ra Nhất-Anh. Hầu vẫy tay:

- Ép thuyền vào mạn chiến thuyền, rồi lên đây mau.

Nhất-Anh tung mình lên cao, nàng đá gió một cái, thân tà tà đáp xuống giữa soái hạm. Đứng trên soái hạm, nàng cầm cờ xanh phất ba cái. Năm đoàn dân thuyền cùng ép mạn vào đoàn chiến thuyền.

Nhất-Anh nói với Đặng Vũ:

- Xin Đô-đốc tạm cho hạm đội ngừng lại. Thăng-long đang rối loạn to.

Nàng nói với Thủ-Độ:

- Bọn em đã nhận được Đại-cáo của Đại-hãn. Năm chúng em cùng lệnh cho bang chúng cùng ẩn vào trong dân, để nắm vững dân tình, phải nắm chắc vùng lãnh thổ của mình, không để bất cứ phe phái nào lấn chiếm.

Tất cả kéo vào khoang thuyền hội họp.

Lễ nghi tất.

Thủ-Độ hỏi:

- Năm em trấn ngự Thăng-long. Thế lực lượng của các em ra sao? Các em

có hệ thống sưu tầm tin tức không?

- Năm Khả-hãn vùng Thăng-long chúng em không đủ người lập một hiệu binh, mà mỗi đứa chỉ có thể lập một Đạo. Để có tin tức cho bản bang, chúng em lập một Vệ Tể-tác, bao trùm vùng Thăng-long. Vì vậy không biến cố gì mà bọn em không biết. Thăng-long rối loạn từ ba ngày qua rồi.

- Rối loạn do đâu mà có?

Thủ-Độ hỏi: Thế quân nào đánh với quân nào?

- Rối loạn do Đại-hãn gây ra!

- Do ta? Em nói sao nghe lạ tai quá.

- Đại-hãn bình tĩnh lại. Từ khi Ninh-quốc đại-vương Trần Lý suất lĩnh hào kiệt, khôi phục Thăng-long, thì trong triều hình thành hai phe. Một phe của Thái-sư Đàm Dĩ-Mông cùng một số quan lại cũ. Phe này nắm được các bộ Hộ, Lại, Công, Lễ, Tổng-lĩnh thị-vệ. Trong nội cung thì Đàm Thái-hậu áp chế nhà vua. Còn phía Ninh-quốc đại vương thì nắm được bộ Binh, bộ Hình, Khu-mật viện, Tổng-trấn Thăng-long, Thủy-quân, trong nội cung có Nguyên-phi Kim-Dung. Các phủ, các trấn, mỗi nơi theo một phe.

Thủ-Độ than:

- Nguy thực! Nếu như họ Đàm mưu sự bất chính, thì y cứ việc áp chế nhà vua, rồi ban chỉ cho thiên hạ, y trở thành có chính nghĩa.

- Đúng như vậy. Khi biểu của Đại-hãn gửi về Thăng-long. Đúng ra phải do tòa Trung-thư lệnh tiếp nhận, rồi chuyển lên Đồng-bình chương sự (Tể-tướng) Trần Thừa. Trần Thiếu-bảo sẽ đích thân đệ lên Hoàng-đế. Nhưng viên chức tiếp biểu nghĩ rằng: Đại-hãn là Khâm-sứ thì thuộc bộ Lễ. Nên y chuyển sang cho Lễ-bộ thượng thư. Lễ-bộ thượng thư là người theo phe họ Đàm.

Đọc biểu, y bỏ vía. Đang đêm y đem biểu đó trao cho Đàm Dĩ-Mông. Mông nhập cấm thành cáo với Đàm Thái-hậu. Thái-hậu truyền cô lập nhà vua, bắt giam Nguyên-phi Kim-Dung, ban chỉ cho Thị-vệ đóng cổng thành, ép nhà vua sai Thị-vệ đi bắt cả nhà Thiếu-bảo Trần Thừa, Phụ-quốc Thái-úy Trần Tự-Khánh...xử tử. Giữa lúc đó, thì Nguyên-phi Kim-Dung thoát ra khỏi nơi giam cầm, tìm đến chỗ nhà vua, đem tờ biểu tâu lên. Nhà vua biết họ Đàm làm loạn, nhưng bị Đàm Thái-hậu khống chế, không có cách nào chống lại.

Bà Trần Lý kinh hãi:

- Chà! Như vậy thì tính mệnh Kim-Dung e khó toàn. Vì dù sao Đàm Thái-hậu cũng là chúa Hoàng-thành. Bà có thể ban chỉ xử tử Kim-Dung, làm sao Kim-Dung có thể chống lại?

- Vương phi đừng lo!

Nhất-Anh an ủi:

- Trong đám cung nữ hầu cận Nguyên-phi, có hai người là bang chúng Lĩnh-Nam. Ngay từ khi Nguyên-phi tiến cung, họ đã biết Nguyên-phi là Vụ-trưởng Vụ-lễ của bản bang. Họ âm thầm thông báo thân phận cho Nguyên-phi. Bây giờ Nguyên-phi sai họ tìm cách báo tin tức với Thiếu-bảo Trần Thừa, Thái-úy Trần Tự-Khánh. Nhờ hệ thống Tể-tác của thuộc hạ, tin này tới Nguyên-sư, Tả-hộ pháp trước khi Thị-vệ của Thái-hậu tới dinh bắt hai vị. Lập tức hai vị báo động chư đệ tử, gia tướng, nắm vững quân lữ. Đám Thị-vệ bắt hai vị bị giết chết ngay trên đường đi.

Bà Trần Lý đưa mắt nhìn Thủ-Độ như ngụ ý trách móc: Tự cháu tất cả. Thủ-Độ đưa mắt nhìn Tạ Quốc-Vinh như muốn nói lời cảm ơn: Nhờ mưu của tiên sinh, ta đã kéo được hai anh Thừa, Khánh, cũng như cả nhà ta cùng thực hiện ba lời nguyện.

Nhất-Anh tiếp:

- Hôm sau, Thái-úy Tự-Khánh truyền hịch, kể tội họ Đàm, cùng loan báo với quốc dân rằng Kiến-gia hoàng đế bị giam cầm trong cung. Vì vậy Thái-úy phải mang quân cứu giá. Đại quân tiến về Thăng-long. Đàm Thái-hậu nguyên rủa Thái-úy là phường phản phúc, ban chỉ xử giảo Nguyên-phi. Nhưng không Thái-giám, Cung-nga nào dám bắt Nguyên-phi, vì họ biết võ công Nguyên-phi rất cao thâm. Kiến-gia hoàng đế thấy giữa mẹ với vợ quá căng thẳng, phải giáng Nguyên-phi xuống làm Ngự-nữ. Đêm đó, bọn họ Đàm mở cửa thành, đem Thái-hậu, nhà vua, Ngự-nữ cùng một số các quan trốn khỏi Thăng-long đến bến Triều-Đông. Thái-úy đem quân vào Hoàng-thành mới biết nhà vua bị áp chế đem ra ngoài. Người cho canh giữ, niêm phong kho tàng, các cung điện, các phủ bộ.

Bà Trần Lý than:

- Tự-Khánh hành động nóng nảy quá. Bọn họ Đàm ắt sẽ bắt nhà vua truyền hịch cần vương gọi quân các nơi về đánh Tự-Khánh. Tự-Khánh sẽ trở thành bọn Quách Bốc mất!

- Thưa Vương-phi đúng vậy!

Nhất-Anh tiếp: Tể-tác bản bang biết chỗ trú Kiến-gia hoàng đế. Bọn thuộc hạ báo cho Thái-úy biết. Người đem quân đến Triều-Đông đón xa giá. Đàm Dĩ-Mông đã được bọn Bùi Đô, Đinh-Khả hưởng ứng hịch cần vương, kéo quân về, dàn ra tại châu Đại-hoàng rồi vào Thăng-long đón đánh Thái-úy. Hiện hai bên đang đại chiến.

Thủ-Độ ra lệnh:

- Chúng ta cùng tiến về Thăng-long, để trợ chiến với Tả-hộ pháp Trần Tự-Khánh.

Đặng Vũ ban lệnh cho hạm đội Âu-Cơ, dàn hàng song song với các đội dân thuyền của Nhất-Anh; tiến về Thăng-lọng. Hơn giờ sau thì tới bến Tiềm-long. Sau khi đổ hiệu binh Tiên-yên lên bờ, hạm đội Âu-Cơ cùng các Thủy-đội của Nhất-Anh dàn ra, phong tỏa các sông ngòi quanh Thăng-long.

Vừa lên bờ, Thủ-Độ đã bắt liên lạc được với các Khả-hãn Nhị, Tam, Tứ, Ngũ Anh. Hầu hỏi:

- Tình hình thế nào?

Nhị-Anh chỉ về phía trước:

- Quân của Thái-úy Tự-Khánh đang giao chiến với quân của Bùi Đô, Đinh Khả. Bất phân thắng bại. Còn các Đạo binh của ta thì đứng ngoài cuộc. Xin Đại-hãn định liệu.

Thủ-Độ nhìn về phía trước:

- Hai đạo quân đang giao chiến. Trong khi đó có bốn đạo quân mang cờ bang Lĩnh-Nam, rất hùng tráng, dàn ra hai bên. Mỗi bên hai đạo.

Nhất-Anh chỉ về phía trước:

- Thưa Đại-hãn, đạo binh ở phía trái ta là của Bùi Đô, Đinh-Khả. Còn đạo quân ở phía phải ta là của Thái-úy Tự-Khánh.

Hai bên đang giao chiến, thành linh thấy hiệu binh Tiên-yên từ mé sông tiến tới, thì cùng ngưng chiến.

Một võ tướng từ đạo quân phía trái hỏi:

- Ta là Phiêu-ky thượng tướng quân Bùi Đô. Ta muốn biết các người thuộc binh đội nào?

Cửu-Anh gò ngựa tiến ra:

- Ta là chúa tướng hiệu binh Tiên-yên của bang Lĩnh-Nam. Chúng ta vâng lệnh bang chủ, đem quân về kinh cứu giá.

Phạm Kính-Ân nói nhỏ với Thủ-Độ:

- Gã Bùi Đô này tên thực là Mao Thiên. Còn tên Đinh Khả kia là Mao Địa. Chúng là con của đại ma đầu Mao Khiêm. Võ công y rất cao thâm. Bản lĩnh như Thái-úy Tự-Khánh mà cũng không thắng được chúng.

Bùi Đô nói lớn:

- Ta muốn gặp bang chủ các người.

Thủ-Độ dặn nhỏ Cửu-Anh:

- Ta xuất kỳ bất ý kiềm chế tên Bùi Đô này. Khi y bị bắt rồi, thì em ra lệnh cho bốn đạo binh Thăng-long với hiệu Tiên-yên bao vây quân của chúng.

Thủ-Độ phi ngựa ra:

- Ta là bang chủ đây?

Bùi Đô hỏi:

- Vậy người hãy cùng ta bắt tên phản thần Trần Tự-Khánh.

- Được!

Thủ-Độ vọt ngựa tới như tên bắn. Bùi Đô tưởng Thủ-Độ tiến lên trợ chiến. Y không đề phòng. Khi ngựa Thủ-Độ với ngựa y giao nhau, Hầu tung người lên cao, tay phóng một chỉ trúng huyết Bách-hội của y. Toàn thân y bị

tê liệt. Y đã bị bắt sống. Đinh Khả, cũng như chư tướng của Bùi Đô không phản ứng kịp. Trong khi đó các đạo binh Lĩnh-Nam cùng xông vào bao vây phía sau, bên phải, bên trái. Phía trước, đạo quân Tự-Khánh tỏa ra chặn đường.

Phạm Kính-Ân gò ngựa ra trước hàng quân. Ông chỉ vào Thủ-Độ nói lớn:

- Chư quân tướng nghe cho rõ! Ta là Thái-phó Phạm Kính-Ân. Vị này là Tổng-linh thị vệ Trần Thủ-Độ. Người là con của công chúa Đoan-Nghi với phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy. Được tin bọn họ Đàm mưu thí chúa, người đã xuất lĩnh dân binh của bang Lĩnh-Nam về cứu giá. Tên Bùi Đô này là con của ma đầu Mao Khiêm, tên Mao Thiên. Còn tên Đinh Khả kia là Mao Địa, con thứ nhì của Mao Khiêm. Chư quân tướng bị chúng đánh lừa, đem tính mạng ra cứu giá, kỳ thực là phạm giá. Bây giờ chư quân bị vây rồi. Nếu chư quân buông vũ khí đầu hàng, thì sẽ được ân xá. Còn như chư quân chống lại thì thân bị chết, mà cả nhà sẽ bị giết oan.

Quân sĩ của Bùi Đô, Đinh Khả buông vũ khí đầu hàng. Đinh Khả kinh hoảng bỏ chạy. Ngựa của y vừa sải được mười bước, thì Thủ-Độ hý lên một tiếng. Con ngựa cất cao vó trước ngừng lại. Y kinh hoảng thúc chân vào bụng ngựa, thúc nó chạy, thì một mũi tên xé gió bay đến, cắt đứt giây cương. Thủ-Độ lại hý lên một tiếng nữa, con ngựa nằm ẹp xuống đất. Đinh Khả kinh hãi:

- Con ngựa này làm sao rồi?

Thấp thoáng phía trước, một bóng xanh tung người lên nhanh không thể tưởng tượng nổi, bóng ấy xuất chiêu Cầm-long công chụp y. Y đẩy ra một chưởng đánh vào bóng xanh. Bóng xanh biến ảo thành chưởng đỡ. Binh một tiếng, Đinh cảm thấy như trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Bây giờ y mới nhận ra người tấn công mình là bà Trần Lý. Đinh Khả cười nhạt:

- Tưởng ai, hóa ra Phương-Lan. Người chẳng là vợ chúa Trần Lý ư? Dù sao ta với người cũng cùng môn hộ. Tại sao người lại đẩy ta vào đường cùng thế này?

Không nói, không rằng, bà Trần Lý vòng tay ra sau lưng, tay bà đã cầm cái chài. Chài tung lên, tỏa ra như cái nơm chụp Đinh Khả. Đinh Khả từng nghe nói về môn võ công trấn môn của phái Đông-A tên Thiên-la thập bát thức. y tung mình nhảy lùi ba bước liền để tránh thế chài. Vô tình y đáp ngay trước mặt Tự-Khánh. Tự-Khánh đưa một kiếm, cắt y làm hai khúc.

Từ hai ngày qua, Tự-Khánh đánh nhau với Bùi, Đinh bất phân thắng bại; công nhiều lần nhân danh Tả-hộ pháp của bang Lĩnh-Nam yêu cầu bọn Khả-hãn Thăng-long trợ chiến, để cứu giá. Nhưng bọn chúng vin vào việc bang chủ ban tờ Đại-cáo, thực thi ba lời nguyện, tức là diệt triều Lý, họ không thể cứu cái ông vua Kiến-gia, kẻ thù của bang được. Bây giờ thành linh Thủ-Độ xuất hiện, rồi chỉ một chiêu bắt sống Bùi Đô, rồi Phạm Kính-Ân nói mấy câu, mà hai đạo quân của Bùi, Đinh buông vũ khí đầu hàng. Tự-Khánh tiến lên:

- Thủ-Độ! Em đã về đó sao?

- Vâng!

Trần Thừa từ trung quân phi ngựa tới. Công cầm tay Thủ-Độ:

- Em! Em thực tài quá. Quân của Bùi, Đinh đã giải quyết xong. Ta phải tìm xem xa giá Kiến-gia hoàng đế ở đâu?

Đối với Thủ-Độ thì gã Long-Sâm tức Kiến-gia hoàng đế chết hay sống, chui rúc ở đâu, Hầu cũng không cần biết tới. Điều mà hầu quan tâm là không biết Kim-Dung ra sao? Tuy vậy Hầu cũng phải tìm cho ra Long-Sâm. Vì Long-Sâm ở đâu, thì Kim-Dung ở đó. Hầu nói với Trần Thừa:

- Anh yên tâm! Em sẽ tìm ra tung tích nhà vua ngay. Bây giờ anh em

mình cần chỉnh đốn lại hệ thống cai trị, an dân.

Lại nói với Tự-Khánh:

- Binh của em là dân binh, mang kỳ hiệu bang Lĩnh-Nam, chưa quen lưu động. Còn binh của anh là binh triều, lưu động đã quen. Xin anh chuẩn bị sẵn sàng, để khi biết tin xa giá ở đâu, còn kịp thời tới cứu. Việc giữ yên Thăng-long, và các vùng xung quanh em sẽ trao cho 5 Khả-hãn.

Phạm Kính-Ân, Trần Thừa, Tự-Khánh Thủ-Độ cùng vào thành Thăng-long, hội chư tướng tại điện Uy-viễn. Thủ-Độ giới thiệu người của mình với Trần Thừa, Tự-Khánh. Hầu hỏi Trần Thừa:

- Thừa anh, cậu Trung-Từ với cô chú Tá-Chu đâu?

- Hạm đội của chú Tá-Chu chở binh đoàn của cậu Trung-Từ vào bình định trấn Thanh-hóa, Nghệ-an. Vì vậy anh Khánh chỉ còn có một hiệu binh ở Thăng-long, nên bọn Bùi Đô, Đinh Khả mới làm lộng như vậy.

Chiều hôm đó, An-dân Quốc-vụ viện báo với Thủ-Độ:

«... Xa giá Kiến-gia hoàng đế bị họ Đàm uy hiếp, đưa lên Trĩ-sơn thuộc châu Lạng. Đàm Thái-hậu làm khổ Ngự-nữ Kim-Dung, thường chỉ mặt mà chửi. Hai hôm trước Thái-hậu ban cho Ngự-nữ một bát thuốc độc bắt phải uống. Kiến-gia hoàng đế, giật bát thuốc vứt đi. Hiện giờ mỗi bữa ăn, nhà vua phải san sẻ thức ăn cho Ngự-nữ, vì sợ họ Đàm đánh thuốc độc. Hiện Ngự-nữ đã mang thai được ba tháng ».

Thủ-Độ nhảy phắt lên. Hầu bàn với Trần Thừa:

- Nguy quá! Anh với anh Khánh giữ Thăng-long, để em đem quân giết hết bọn họ Đàm, cứu Kim-Dung.

Trần Thừa là người nhân từ thâm trầm, lại có tài xét đoán. Công biết rằng nếu để Thủ-Độ đem quân đi, ắt y giết hết phe đảng họ Đàm đã đành, mà y còn giết luôn Kiến-gia hoàng đế nữa, thì tai vạ không ít. Công vội can:

- Hiện các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ đều biên thù một cõi. Muốn bình định, ta phải dùng các hiệu binh Lĩnh-Nam. Mà binh Lĩnh-Nam lại chỉ nghe lệnh của em thôi. Vì vậy anh nghĩ, em phải ở Thăng-long. Để Tự-Khánh đi đón xa giá, cứu Kim-Dung được rồi.

Tự-Khánh cùng các tướng kéo quân lên Lạng-châu rồi, Phạm Kính-Ân, Trần Thừa, Thủ-Độ hội các quan của triều đình còn lại, cắt cử họ vào những chức vụ mới. Thành ra, tuy nhà vua vắng mặt, nhưng công việc cai trị vẫn bình thường, không có gì xáo trộn. Mỗi lệnh ban ra, các phủ trấn thuộc triều đình tuân hành đã đành. Mà các phủ, trấn thuộc bang Lĩnh-Nam cũng răm rắp tuân theo. Trước kia, đường sá, sông ngòi, giữa những vùng thuộc triều đình với vùng thuộc bang Lĩnh-Nam, bị gián đoạn. Bây giờ nhờ Thủ-Độ trở về, đường sá sông ngòi lại thông thương như xưa. Nhờ thông thương, dân chúng mới biết rằng, vùng thuộc bang Lĩnh-Nam không bị tai ách trong các cuộc binh biến, đổi chủ. Họ lại biết rõ rằng thuế trong vùng Lĩnh-Nam quá nhẹ, làng xã không có nạn cường hào, trộm cướp, vì vậy dân sống an cư, giàu có. Còn vùng thuộc triều đình thì trải qua nhiều cuộc binh biến, nhà cháy, người chết, dân chúng phiêu bạt, đói rách, mùa màng bị mất, ruộng vườn bỏ hoang. Họ than: Triều đình không vua, do Thiếu-bảo Trần Thừa nắm quyền cai trị, mà dân chúng ấm no, hạnh phúc, thì tại sao không tôn Thiếu-bảo lên làm vua?

Phạm Kính-Ân hiến kế cho Thủ-Độ:

- Bây giờ Đại-hãn lệnh cho các Khả-hãn đem thực phẩm từ vùng Lĩnh-Nam sang cứu trợ các vùng lân cận. Nhân đó sai các Hãn đem Hương-binh sang huấn luyện tráng đinh, tổ chức thành đội ngũ. Những An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ thuộc triều đình, vốn là bọn ù lỳ, vô tài, nên tuy biết rằng để cho bang

Lĩnh-Nam gửi người sang giúp, thì coi như đất của mình dần dần bị chiếm. Nhưng chúng vốn dĩ không tài, không đức, nên chỉ biết ngậm miệng. Thế là Đại-hãn chiếm được đất bằng ân nghĩa, không phải chém giết. Xưa nay chỉ các bậc thánh mới làm được.

Thủ-Độ lập tức hành động theo lời khuyên của Kính-Ân. Hầu ban lệnh cho các Khả-hãn tiến chiếm những phủ lân cận không quy phục triều đình. Cuộc bình định không khó khăn. Riêng ba An-phủ sứ Khoái-châu, Đăng-châu, Hồng-châu là những người có tài, lại nắm được trọng binh của đám Đàm Dĩ-Mông. Họ nhất định không chịu quy phục. Các Khả-hãn Lĩnh-Nam biết rằng không thể dùng biện pháp đem quân bình định. Họ báo với Thủ-Độ. Thủ-Độ chuẩn bị đem đại binh tiến đánh, thì An-dân Quốc-vụ viện báo một biến cố xảy ra: Con quý ba đầu, hôn oan Thái-tử Long-Xưởng tái xuất hiện.

Lần thứ nhất, đang đêm quý ba đầu hiện lên nhát vợ con An-phủ sứ Khoái-châu Tôn Quang-An. Con quý ban chỉ rằng, nếu Tôn không quy phục triều đình thì sẽ bắt hôn vợ con trong vòng một tháng. Quang-An bỏ vía, y vội hạ cờ, rồi về Thăng-long xin quy phục. Thiếu-sư Trần Thừa ân cần tiếp đón, ủy lạo, rồi xin triều đình, bổ Tôn làm An-phủ sứ Trường-yên, là phủ giàu có, đông dân hơn; cử viên quan trẻ thay thế Tôn lĩnh An-phủ sứ Khoái-châu.

Nửa tháng sau, đến lượt An-phủ sứ Đăng-châu Vương Khắc-Minh. Con quý ba đầu cũng hiện lên vào nửa đêm trong dinh của Vương, rồi cũng xưng là Vô-thượng chí-tôn đại thánh hoàng đế. Con quý ban chỉ: Vương phải quy phục triều đình, bằng không sẽ bắt hôn vợ con. Hôm sau, thay vì Vương về Thăng-long, quy phục Trần Thừa, thì y lại cử sứ quy phục bọn Đàm Dĩ-Mông. Thế rồi chỉ mười ngày, con quý ba đầu lại hiện lên. Sau khi kể tội bất tuân chỉ của Vương, con quý nhát chết ba đứa con trai, hai đứa con gái của Vương rồi ban chỉ: Phải quy phục triều đình hiện ở Thăng-long, chứ không phải triều đình ngụ của Đàm Dĩ-Mông. Vừa đau khổ, vừa kinh hoàng,

Vương vội về Thăng-long xin Thiếu-sư Trần Thừa cho quy phục. Trần Thừa an ủi, xin triều đình đổi Vương đi làm Tuyên-vũ sứ trấn Thiên-trường, là một trấn bờ xôi, giếng mật, đất rộng dân đông nhất Đại-Việt. Triều đình cử một viên quan trẻ thay thế Vương coi Đăng-châu.

Lại nửa tháng sau quý ba đầu hiện lên trong dinh An-phủ sứ Hồng-châu Đàm Thì-Chí. Y vốn là đệ tử của Linh-Nam tiên tử Vương Thụy-Hương, sau được tôn là Thái-hậu. Võ công y cao, văn học quảng bác. Từ khi xảy ra biến cố Quách Bốc, Đàm nắm vững binh tình, tổ chức cai trị chặt chẽ, rồi kéo cao ngọn cờ cần vương. Khi con quý ba đầu hiện lên trong dinh Đàm, thì Đàm đang mang quân đi đánh nhau với quân của bọn ăn mày bang Linh-Nam. Con quý vẫn xưng là hồn oan của Vô-thượng chí tôn đại thánh hoàng đế, ban chỉ cho vợ Đàm rằng: Đàm phải về Thăng-long quy phục triều đình. Bằng trong vòng một tháng, mà Đàm không thi hành, thì con quý sẽ bắt hồn hai đứa con trai của y. Hôm sau vợ Đàm vội sai thân binh ra mặt trận báo hung tin cho Đàm. Đàm cười nhạt: Quý với ma gì đâu? Chẳng qua đây là người của bọn Trần Thừa, Trần Tự-Khánh để dọa người ờ ngu mà thôi. Đối với ta thì vô ích. Ta sẽ trở về dinh chờ chúng tới, bắt chúng đem ra chợ chém đầu để dân chúng không còn sợ bóng sợ gió con quý ba đâu nữa. Các quan văn võ Hồng-châu đều hồi hộp theo dõi. Họ không phải chờ lâu, ba ngày sau, con quý ba đầu hiện lên vào giờ Sửu trong dinh An-phủ sứ. Sau khi kể tội Đàm Thì-Chí không tuân chỉ. Con quý nhất chết y cùng ba bà vợ, sáu đứa con. Còn tôi tớ thì được tha tội. Sáng hôm sau, các quan văn võ được báo hung tin, họ cùng tới dinh An-phủ sứ điều tra. Sau khi xem xét, bọn Bộ-khoái xác nhận rằng tất cả các xác chết đều không có vết thương. Xác nào cũng lạnh như băng, rõ ràng là bị quý nhất. Các quan nghe báo đều bỏ vía. Họ bàn với nhau, rồi hạ cờ, kéo về Thăng-long quy phục triều đình. Thiếu-sư Trần Thừa sai người khâm liệm thi thể gia đình Đàm, rồi đưa về nguyên quán chôn cất. Triều đình cử một viên quan trẻ trấn nhậm Hồng-châu thay thế Đàm Thì-Chí.

Thế là gần như các trấn, các phủ đều quy phục triều đình. Dưới sự phủ dụ,

cai trị của Trần Thừa, Phạm Kính-Ân, đất nước điêu tàn vì chiến tranh, vì những cuộc binh biến mà chỉ trong vòng một năm thôi, kinh thành, cũng như những vùng xa xôi lại phồn thịnh như cũ. Chợ búa tấp nập đông đảo. Trên sông, thuyền bè; trên đường xe cộ, giao thông như thời bình. Đất nước gần như thống nhất. Người đương thời có câu đồng dao rằng:

Nước có vua, thua nước vua trốn,

Chợ không vua, không thừa người họp.

Sông có vua, cua cá không còn,

Đường không vua, xe đua như nước.

Thấy tình hình đã tương đối sáng sủa, Thủ-Độ truyền An-dân Quốc-vụ viện ban lệnh triệu tập tất cả các Khả-hãn, các Hãn về họp mật. Nơi họp là Văn-miếu. Kể từ ngày Thủ-Độ lên đường đi sứ, trải đã mấy năm, bây giờ Hầu mới gặp lại các Khả-hãn, các Hãn. Sau mấy năm xa cách, điều Hầu cảm thấy vui mừng không bút nào tả xiết là: Các Khả-hãn từ những thiếu niên quê mùa, bây giờ trở thành những đại tướng khí phách hiên ngang, đầy nhiệt huyết. Sau khi các Khả-hãn trình bày tình hình địa phương, Thủ-Độ tuyên bố chính sách về nô bộc, về ruộng đất, đến phần thảo luận về những bước phải làm để thực hành ba lời nguyện đã nhắc lại trong bản Đại-cáo. Thủ-Độ khẩn khoản nói với Phạm Kính-Ân:

- Xin thầy ban cho những lời dạy dỗ.

Phạm Kính-Ân đứng lên phát biểu:

- Ba lời nguyện, mà chúng ta đã tuyên cáo với Quốc-dân, nhất định chúng ta phải thực hiện. Nhưng bao giờ thì thực hiện? Thực hiện như thế nào để thành công mỹ mãn, để không phải đổ máu nhiều, để có chính nghĩa?

Cử tọa im phăng phắc.

- Tôi nghĩ, ngay bây giờ chúng ta chưa thể thực hiện được. Vì sao?

Ông ngừng lại một lát, rồi tiếp:

- Chúng ta tạm lùi một bước, để tiến mười bước. Hiện còn tới 2 trấn, 5 phủ, ta chưa làm chủ được. Tuy vậy, trong mấy tháng qua, ta đã lần bằng cách gửi người sang huấn luyện Hương-binh, tổ chức đội ngũ. Kể ra là lúc chín mùi rồi, ta chỉ việc cất tay một cái, thì triều Lý không còn nữa. Ta giết gã Long-Sảm thì quá dễ dàng. Ngặt vì bọn sứ quân, bọn An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ sẽ lấy cớ đó, kéo cao cờ nghĩa phù Lý diệt bang Lĩnh-Nam, vô tình ta hứng chịu tất cả các mũi dùi. Vậy các Khả-hãn, các Hãn trở về vùng trấn nhậm thi hành bằng này điều. Một là, quân hạt đã có An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ do ta đưa lên, thì giữ nguyên. Còn như, các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ của triều Lý, nếu họ có tài, có đức, mà họ chịu theo ta, thì ta để cho họ tồn tại. Còn lại, ta hạ chúng xuống, tìm người tài đức trong vùng đưa lên thay thế. Hai là, thi hành chính sách nô bộc, ruộng đất, thuế khóa mà ta đã nêu trong Đại-cáo. Ba là, phải theo dõi phủ, trấn cạnh ta, chưa thuộc về ta. Nếu như thấy bọn An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ đó tàn ác, thì tiến quân sang đánh dẹp, ta sẽ cử người về trấn nhậm. Sau khi diệt hết bọn sứ quân, đất nước thống nhất. Bây giờ, trong triều ta muốn vo tròn, bóp méo gã Long-Sảm thế nào mà chẳng được! Mọi luật lệ do ta ban hành, mọi nhân sự do ta bổ nhiệm. Ta không làm vua, cũng như làm vua. Ta tha hồ cải cách, làm cho dân giàu nước mạnh.

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

Giữa lúc đang hội họp thì An-dân Quốc-vụ viện báo:

" Trong khi đại binh của Thái-úy Trần Tự-Khánh tiến lên châu Lạng, giải cứu, thì xa giá Kiến-gia hoàng đế bị bọn Đàm Dĩ Mông, Đàm hậu dùng một đội võ sĩ Tổng uy hiếp, chạy về Bình-hợp. Thị-vệ, cung nga, thái giám theo

hầu bỏ trốn gần hết. An-phủ sứ đón vua về dinh, cung phụng".

Cử tọa trấn động!

Thủ-Độ hỏi:

- Bình-hợp ở đâu? An-phủ sứ là người thế nào?

Tam-Hào đứng dậy:

- Bình-hợp thuộc Bắc-giang, là địa phận của thuộc hạ. An-phủ sứ chính là quản nhiệm Vụ-binh bản bang Lê Mịch. Đáng lẽ hôm nay Lê sư huynh cùng về hợp. Nhưng thuộc hạ cản, vì trong phủ một văn, một võ, thì một người phải giữ nhà.

Thủ-Độ tuyên bố giải tán cuộc họp, Hầu ban lệnh cho đội Lưu-tinh:

- Cấp báo tin tức cho Thái-úy Trần Tự-Khánh biết tin tức này ngay. Xin người tiến binh về Bình-hợp bảo vệ Kiến-gia hoàng đế.

Hầu nói với Chu Mạnh-Nhu, Tạ Quốc-Vinh:

- Hai vị ở lại Thăng-long, điều hành An-dân Quốc-vụ viện, trợ giúp Thiếu-bảo Trần Thừa. Tôi phải đi cứu quản nhiệm Vụ-lễ Kim-Dung ngay.

Lại nói với Phạm Kính-Ân, Tam-Hào:

- Xin thầy đi với con. Tam-Hào! Chúng ta về Bắc-giang ngay chiều nay.

Thủ-Độ lấy hơn trăm kỵ mã thuộc đạo Gia-lâm hộ vệ, rồi cùng Phạm Kính-Ân, Tam-Hào lên đường. Vì nóng lòng gặp lại Kim-Dung, Hầu phi ngựa như gió cuốn, như mây bay. Khoảng hơn giờ sau thì tới địa phận Bắc-giang. Trên đường đi, Hầu phóng mắt nhìn những làng mạc ven đường: Dân chúng thản nhiên làm ăn, đồng ruộng xanh tươi, trẻ con, người lớn đứng nhìn

đoàn kỵ mã như xem một đoàn hát đi qua. Hầu khen Tam-Hào:

- Lê Mịch với em quả thực là tài. Trên toàn quốc, đều lâm vào tình trạng chiến tranh, dân chúng phiêu bạt, mà em với Lê Mịch giữ được vùng này an ninh, thịnh vượng thế này, thực tế tướng Phương-Dung thời vua Trưng sống lại cũng phải khen.

Lại phi khoảng hơn hai khắc nữa, thì thành Bình-hợp đã hiện ra xa xa. Thành linh có tiếng vó ngựa kêu lộp cộp, rồi ba kỵ mã xuất hiện, phi ngược chiều. Tam-Hào chỉ ba kỵ mã nói:

- Kia là ba kỵ mã Lưu-tinh. Chắc chúng báo tin khẩn cấp.

Ba kỵ mã chưa từng thấy mặt Thủ-Độ, chúng hành lễ với Tam-Hào, rồi báo cáo tình hình:

" Cách đây năm ngày, có sứ giả báo rằng: Xa giá của Kiến-gia hoàng đế, Thái-hậu, cung quyến, triều đình sắp tới Bắc-giang. Truyền chỉ cho An-phủ sứ phải đem binh dàn ra hộ giá, cung đón lương thực, chỗ ở. Nếu sơ xuất, sẽ bị giết cả nhà.

An-phủ sứ họp các quan lại, cùng bang chúng bang Lĩnh-Nam nghị sự. Cuối cùng đều quyết định: Cứ đón tiếp theo lễ nghi, rồi báo cho Khả-hãn biết để định liệu.

Sáng nay Hoàng-đế cùng triều đình tới. An-phủ sứ dàn giáp sĩ, mở cửa thành đón tiếp. Từ Hoàng-đế, Thái-hậu cho đến Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, các đại thần tòng vong, cung quyến đều mệt mỏi bơ phờ, y phục tả tơi. Tuy nhiên theo phò Hoàng-đế còn có bốn vị tướng quân người Tống, chỉ huy ba trăm võ sĩ. Người nào trông cũng hùng tráng. Dường như Hoàng-đế bị bọn này khống chế. Nên nhất nhất, đều phải nghe lệnh bốn viên tướng này".

Tam-Hào bàn với Thủ-Độ:

- Không biết bốn gã tướng quân Tống kia sang đây có mục đích gì? Tại sao chúng lại mang hơn ba trăm võ sĩ theo? Ta phải cẩn thận lắm mới được.

Phạm Kính-Ân bàn.

- Đại-hãn! Trong vụ nhà vua đến Bắc-giang, dường như có một ngụ ý cực kỳ quan trọng. Khi còn là Thái-tử, nhà vua cũng biết phái Đông-A không ưa triều Lý, mà vẫn chạy về Hải-ấp nương nhờ, rồi được Ninh-quốc đại vương phất cao cờ nghĩa, mà tái lập được ngôi vua. Bây giờ, nhà vua cũng như triều đình đều biết rằng Bắc-giang do bang Lĩnh-Nam của ta chiếm cứ. Mà bang Lĩnh-Nam với ba lời nguyên, rất nguy hiểm cho nhà vua. Thế mà nhà vua lại đi giá đến là tại sao? Theo tôi nghĩ, có thể nhà vua bị bọn họ Đàm, bọn Tống khống chế, không thoát được. Nhà vua mới nghĩ đến nhập vào lãnh địa của ta, để nhờ ta giải thoát.

Nghe Kính-Ân luận, Thủ-Độ như người mơ, tỉnh giấc. Hầu hỏi:

- Thưa thầy, bây giờ con phải có thái độ nào?

- Đại-hãn! Đây là dịp may ngàn năm một thừa cho ta. Trong lúc hào kiệt còn hoài tưởng triều Lý. Hơn nữa, nhiều vùng vẫn theo nhà vua. Vậy bây giờ, ta kéo cao cờ nghĩa tôn phù nhà vua, dùng nhà vua làm cái bung xung để sai khiến thiên hạ. Vậy, Tam-Hào hãy về trước, và làm như vậy...như vậy...Còn Đại-hãn với tôi sẽ âm thầm tới sau.

Tam-Hào theo ba kỵ mã trở về lỵ sở Bắc-giang. An-phủ sứ Lê Mịch ra đón ở đầu thị trấn. Tam-Hào nóng lòng hỏi ngay:

- Sư huynh đã gặp sư tử Kim-Dung chưa?

- Gặp rồi! Sắc diện sư tử tiêu tụy lắm. Sư tử cho biết, từ hôm xa giá lưu vong, Đàm Thái-hậu tìm đủ cách giết sư tử. Nào bắt thắt cổ chết, nào bắt uống thuốc độc, nào sai võ sĩ đem chém. Nhưng tất cả đều không thành công.

Tam-Hào chửi thề:

- Đ.M nó chứ! Thế là cái đéo gì? Nếu không có song thân sư tử suất lĩnh hào kiệt, diệt bọn Quách Bốc, thì giờ này làm đéo gì cái triều Lý còn tồn tại? Ăn cháo đá bát! Qua sông phụ sóng! Trước đây gã Thái-tử Long-Xưởng đã phụ ơn giòng họ Đông-A, rồi mua lấy cái chết. Triều Lý đối xử tàn tệ với Phò-mã Thủ-Huy, chưa từng thấy trong lịch sử Đại-Việt. Bây giờ tới con mụ họ Đàm. Mẹ cha nó chứ.

Tam-Hào hạ thấp giọng:

- Sao sư huynh không dùng hương binh bắt con mụ Đàm thái hậu, cùng cái triều đình thối tha kia giết con mẹ chúng đi cho rồi!

- Ta cũng định làm vậy. Ngặt vì đi theo Long-Sảm còn có bốn võ quan của Tống, với hơn ba trăm võ sĩ. Ném chuột sợ vỡ đồ. Ta mà ra tay, thì e chúng hại nhà vua.

- Chúng là ai vậy?

- Tên phó sứ Lâm Hoài-Đức, ba bồi sứ Đinh Huyền, Đinh Thanh, Đinh Hồng và con mụ Trịnh Nam-Phương. Võ công chúng cao thâm không biết đâu mà lường. Song việc dùng binh thì chúng ngu như lợn. Vì vậy ta phải đợi đệ về rồi tính. Chính bọn này với bọn họ Đàm kiềm chế nhà vua. Nhà vua muốn thoát ra mà không có cách nào.

Tam Hào nóng nảy:

- Đệ muốn gặp sư tử.

Lê Mịch chỉ vào cái nhà chòi, hơi giống ngôi chùa Một-cột ở Thăng-long:

- Thái-hậu cô lập sư tử! Cấm không ai được tiếp xúc với người! Người

hiện ở trong căn lầu gỗ phía sau dinh với nhà vua.

- Xin lỗi, đây là đất của đệ, chứ không phải đất của họ Đàm. Đệ cứ gặp sư tử xem thì làm gì được đệ.

Hồi còn niên thiếu, bọn Tây-hồ Thập-bát Anh-hào được Kim-Dung dạy võ, luyện văn, nàng lại hay hóa phép thành những món ăn khoái khẩu, nên mười tám đứa em kết nghĩa cực kỳ sùng ái nàng. Vì vậy Tam-Hào mới nổi cáu, phát ra những lời nặng nề!

Lê Mịch hỏi:

- Thế nào? Sư đệ gặp Đại-hãn rồi hả. Đại-hãn quyết định ra sao về số phận tên Long-Xưởng?

Tam-Hào nói nhỏ vào tai Lê Mịch mấy câu. Lê Mịch gật đầu khen:

- Phải hành động như vậy. À, thôi sư đệ vào bái yết gã Long-Sâm đi.

Kiến-gia hoàng đế cư trú trong dinh An-phủ sứ. Quanh dinh có khoảng hơn trăm võ sĩ Tổng canh gác. Một viên tướng cầm kiếm kiểm soát. Tam-Hào nhận ra y là Đinh Hồng, viên bồi sứ mấy năm trước. Còn Đinh Hồng, y đã thấy Tam-Hào trong kỳ thi võ Tiến-sĩ. Nhưng sau mấy năm, Tam-Hào lớn lên, cơ thể thay đổi nhiều, nên y không nhận ra chàng. Y hỏi:

- Phải chăng huynh đệ là Đoàn-luyện sứ của phủ Bắc-giang?

- Vâng! Không biết đại nhân đây xưng hô thế nào?

- Ta là bồi sứ, Gia-định hoàng đế Thiên-triều gửi chúng ta sang đây giúp An-Nam quốc vương, để dẹp giặc Đông-A. Đoàn-luyện sứ muốn gì?

- Tôi muốn vào yết kiến nhà vua.

- Được! Sau khi xong việc, ta muốn bàn với Đoàn-luyện sứ một chuyện.

- Vâng.

Tam-Hào bước vào dinh. Chàng liếc mắt nhìn: Long-Sảm ngồi trên chiếc ghế, cạnh đó còn một trung niên thiếu phụ béo tròn béo trọc, có lẽ là Đàm thái hậu. Xung quanh Long-Sảm, còn khoảng mười vị đại thần, mặt mũi hốc hác, y phục tả tơi. Không thấy một cung nga, thái giám nào. Ngồi ngang với Hoàng-đế là phó sứ Lâm Hoài-Đức mà chàng đã gặp hôm thi võ.

Nhà vua tỏ ra bơ phờ mệt mỏi lắm rồi. Tuy thấy Tam-Hào vào tung hô vạn tuế, mà ngài vẫn lơ đãng nhìn lên xà nhà. Một lúc sau, ngài mới phán:

- Đoàn-luyện sứ. Hiện khanh có bao nhiêu Hương-binh?

- Tâu, thần có một Hiệu.

- Hiệu tên gì?

- Hiệu mang tên Bắc-giang. Hiệu có Tiền-đạo, Hậu-đạo, Tả-đạo, Hữu-đạo, và một đạo Ngưu-binh. Mỗi đạo có ba nghìn người.

- Trẫm thăng khanh lên hàng Đô-thống, phong cho khanh tước Yên-duyên bá, đặt khanh dưới quyền chỉ huy của Trấn-viễn đại tướng quân Thiên-triều Lâm Hoài-Đức, để diệt bọn giặc Trần Tự-Khánh, khôi phục nghiệp rồng. Nếu khanh có công, trẫm sẽ thăng lên tước Hầu, chức tướng quân. Thôi khanh lui.

Lâm Hoài-Đức hỏi Tam-Hào:

- Hiện năm Đạo binh của Đô-thống đóng tại đâu?

- Thưa Thiên-sứ, tại lỵ sở này chỉ có Tiền-đạo ứng trực thôi. Còn Tả, Hữu, Trung-đạo và đạo Ngưu-binh thì tản vào dân chúng giữ an ninh.

- Nếu như muốn tập trung các đạo lại thì mất trong bao nhiêu ngày?

- Thừa chỉ cần hơn một giờ.

- Vậy đô thống ra lệnh tập trung các đạo binh tại đây vào giờ Thìn ngày mai, để bản sứ điều động, hộ tống xa giá tiến về Thăng-long.

Tam-Hào nghĩ thầm:

- Tên này chỉ là một võ phu. Còn việc điều quân thì ngu hơn lợn. Ta có thể lừa y dễ dàng.

Chàng xua tay:

- Thừa Thiên-sứ, từ đây về Thăng-long phải qua vùng Quốc-oai. Mà Quốc-oai do An-phủ sứ Vương Lê với Nhị-Anh trấn đóng. Hiện họ ly khai với triều đình. Nếu ta tiến quân về Thăng-long, sẽ phải giao chiến với họ. Tiểu nhân e việc này không dễ dàng đâu.

- Không khó. Ngày mai, chúng ta sẽ dẫn đầu đoàn quân. Hễ gặp bọn tướng Quốc-oai, chúng ta ra tay kiềm chế chúng. Quân sĩ còn lại như rắn mất đầu, Đô-thống chỉ việc xua quân đuổi như đuổi chuột. Dễ mà.

- Tuân lệnh Thiên-sứ.

Tam-Hào ra phía sau dinh An-phủ sứ, nơi có căn lầu bằng gỗ, dành cho nhà vua ở. Dưới cầu thang, có bốn nữ Hương binh đứng gác. Chúng thấy chủ tướng thì hành lễ. Tam Hào hỏi:

- Những ai ở trên đó?

- Thừa Khả-hãn, chỉ có một mình quản Vụ-lễ Kim-Dung mà thôi.

- Người báo với quản Vụ-lễ rằng có ta cầu kiến.

Kim-Dung đã ló đầu ra cửa sổ, nàng vẫy tay:

- Tam-Hào đấy hả? Chị mong em muốn mờ mắt đi được.

Nói rồi Kim-Dung tung mình đáp xuống nhẹ như con chim. Nàng ghé miệng vào tai Tam-Hào:

- Đại-hãn đâu? Tại sao người... người không đến đây gặp ta?

Tam-Hào nói nhỏ:

- Đại-hãn cũng mong gặp sư tử đến mờ mắt ra. Người chờ sư tử ở ngọn suối Tiên, cách đây chừng hai dặm. Chúng ta tới đó gặp người.

Tình yêu che lấp trí minh mẫn của Kim-Dung. Nàng quên mất mình đang là vợ vua, phải cấm cung trong lầu vắng. Thấy Tam-Hào chạy trước, nàng dùng khinh công phóng theo. Qua hai khu rừng, thì Tam-Hào dừng lại. Kim-Dung nóng nảy, nàng hỏi:

- Đại-hãn đâu?

Một bóng người từ trên cây đáp xuống như chiếc lá rụng trước mặt Kim-Dung, chính là Thủ-Độ. Hai người cùng nhìn nhau, ngây ngất, tưởng đâu trong giấc mơ? Cả hai cùng không nói lên lời. Rồi, không ai kiềm chế được mình, cả hai ôm chầm lấy nhau, ghen ngào:

- Thủ-Độ!

- Kim-Dung!

Hai người ngã xuống bụi cỏ. Họ quên mất Tam-Hào đang ở cạnh.

Rừng núi Bắc-giang, dưới nắng hè chói chang, vang lên tiếng ve rên rĩ. Trên bãi cỏ xanh tươi, đôi tình nhân trẻ, sau biết bao nhiêu ngày xa cách, nhớ

thương chồng chất. Họ như tan biến vào nhau. Họ từng thề ở hồ Tây: Dù dơ bẩn, dù xấu xa mấy họ cũng làm. Miễn là giữ được Xã-tắc, bảo vệ được đất tổ.

Ghi chú của thuật giả:

Viết đến đây, tôi xin ngừng lại, không dám thuật tiếp. Vì, tôi đã tra trong chính sử, dã sử, cũng như gia phả các chi họ Trần. Kể cả gia phả của con cháu Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc ở Trường-sa Trung-quốc, cũng không biết chắc rằng Trung-vũ đại vương Trần Thủ-Độ với Hoàng-hậu của vua Lý Huệ-Tông đã làm những gì với nhau hôm ấy ở bãi cỏ thơm? Vì lẽ giáo, hai vị sẽ buông nhau ra, nhìn nhau qua mắt lệ than ôi, hay là..., hay là...

Độc giả Anh-hùng Đông-A vốn thông minh, xin tự đoán lấy. Nếu có sai cũng không sao.

Mặt trời đã ngả về Tây. Không gian rừng núi Bắc-giang đã biến sang màu tím. Thủ-Độ nắm lấy tay Kim-Dung:

- Bây giờ chúng ta hãy bỏ nơi này về Thăng-long. Bang Lĩnh-Nam của chúng ta kéo cao cờ nghĩa, tôn anh Thừa lên ngôi hoàng đế, rồi kiến tạo đất nước thành một đại quốc anh hùng; giúp cho dân giàu, no ấm như thời vua Hùng vua Trưng.

- Không được đâu! Muôn ngàn lần không được.

Thủ-Độ run run:

- Sao? Tại sao lại không được?

- Nếu chúng ta làm thế, thì vô tình chúng ta trở thành một thứ Kiều Công-Tiến, một thứ Đỗ Thích, cả nước sẽ coi chúng ta như con chó điên ai cũng muốn giết!

- Ý Dung muốn nói?

- Hiện lòng người vẫn chưa hoàn toàn muốn diệt họ Lý. Nhiều người còn hoài tưởng, nhớ công nghiệp của các vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông. Bằng cớ, Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng là hai kẻ vô tài, bất đức. Thế mà chúng kéo cao cờ cần vương, khôi phục Lý triều, anh hùng thiên hạ theo về dưới trướng đông đảo, nên anh Tự-Khánh bao phen giao chiến với chúng đều thất bại. Bọn Khả-hãn của chúng ta, sống lẫn với dân, gần dân như thế, mà cũng bó tay trong vùng của Nộn, Thượng. Đây là nói về tình dân, thế nước.

Thủ-Độ công nhận Kim-Dung có lý. Nàng tiếp:

- Còn nói về phong hóa, đạo lý, kể từ khi triều Lý lập lên, Nho-giáo dần dần thay thế Phật-giáo, ảnh hưởng vào triều đình. Đến đời vua Thánh-tông, Nhân-tông cho xây Văn-miếu, tạc tượng Khổng-tử, Tứ-phối, Thất-thập nhị hiền, thì Nho-giáo đã chiếm một địa vị gần như độc tôn. Cho nên khắp thôn cùng, ngõ hẻm, người người đều lấy Tam-cương, Ngũ-thường làm giáo hóa con cái. Bây giờ anh giết Kiến-gia, thì bị kết tội đại nghịch. Dù nói cách nào chẳng nữa, em cũng là vợ Long-Sảm, lại có mang, mà em bỏ chồng theo anh, thì khắp thiên hạ đều nguyên rửa bọn mình là gian phụ, dâm phụ, làm chuyện chó lợn. Họ sẽ săn đuổi tru diệt chúng mình như tru diệt hai con chó điên. Nói đâu xa, trong gia đình mình, mẹ em, anh Thừa, anh Khánh cũng không thể chấp nhận cái việc em bỏ Long-Sảm theo anh, cái việc chị em con chú con bác loạn luân.

- Vậy chúng mình phải làm gì?

- Những việc mà chúng ta phải làm, thì thầy Kính-Ân đã giảng cho anh rồi. Ngay lập tức, chúng ta đưa xa giá Kiến-gia về Thăng-long. Từ nay, quyền hành ở trong tay nhà ta. Anh tha hồ thi hành cái mộng làm cho dân giàu nước mạnh.

- Chuyện này cũng dễ thôi!

- Không dễ đâu.

Kim-Dung khẳng định:

- Ngay khi bọn Quách Bốc làm loạn, Long-Sâm, Long-Thâm tranh dành quyền, Đàm Dĩ-Mông sai sai sứ sang Tống cầu phong cho y làm An-Nam quốc vương. Đàm cũng xin Tống gửi viện binh sang dẹp giặc. Thay vì gửi quân, Tống gửi bọn Lâm Hoài-Đức dẫn Tương-giang tam hổ sang, với ý định đâm bị thóc, chọc bị gạo cho ta có nội chiến, tinh lực yếu đi, để không còn là mối lo cho họ nữa. Khi mới tới, bọn này dùng ba trăm võ sĩ khổng chế Kiến-gia, cùng triều đình, mượn danh Kiến-gia để sai khiến anh hùng Đại-Việt. Sau những ngày phiêu bạt, bữa có, bữa không, bọn thị vệ, cung nga, thái giám bỏ trốn hết. Trong khi đó bọn Tống lại áp chế quá đáng. Kiến-gia bàn với em bằng mọi giá phải thoát khỏi vòng kiềm tỏa của chúng. Nhân đó em đưa ý kiến ban chỉ triệu anh Tự-Khánh. Vì chỉ có anh Tự-Khánh mới có thể đương nổi với Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn, diệt bọn Tống. Kiến-gia đồng ý. Em lại bàn: Trong khi chờ đợi, hãy ẩn vào vùng Bình-hợp, là nơi trấn nhậm của quân nhiệm Binh-vụ Lê Mịch, với Khả-hãn Tam-Hào. Cả hai người đều là sư đệ của em. Kiến-gia nghe theo... Vậy bây giờ ta diệt bọn Tống bằng cách nào?

Bàn về hành quân, xung phong, hãm trận, thì hiện khắp Đại-Việt không ai hơn được Thủ-Độ. Nhưng trong việc cần đến mưu trí như vụ này, thì Thủ-Độ hoàn toàn mù tịt. Hầu đề nghị:

- Muốn diệt bọn Tống, thì phải giết tên Lâm Hoài-Đức, Tương-giang tam hổ và Trịnh Nam-Phương. Ở đây, anh chỉ có thể đấu ngang tay với Trịnh Nam-Phương. Kim-Dung, Lê Mịch, Tam Hào không phải là đối thủ của Tương-giang tam hổ. Vậy ta phải khẩn sai người về cáo với anh Thừa, xin anh gửi cho ta mấy cao thủ.

- Em cũng nghĩ như vậy. Với bản lĩnh của Lâm Hoài-Đức thì e phải có cô chú Phùng Tá-Chu, cậu mợ Tô Trung-Từ mới trị nổi chúng. Nhưng việc trước mắt phải làm ngay hôm nay, mà ta gửi sứ đi cầu viện, thì biết đến bao giờ? Em đề nghị: Đợi đêm xuống, một mặt chúng ta âm thầm đem Kiến-gia trốn đi. Một mặt chúng ta lệnh cho Tam-Hào đem binh vây bộn chúng, bắt giết đi là êm.

- Vậy thì đêm nay Dung thử bàn với Kiến-gia xem sao.

- Khổ một điều là nhà vua vẫn không tin anh Thừa, anh Khánh. Cho đến lúc này, nhà vua vẫn chưa quyết định xem có nên về Thăng-long hay không?

Chợt Kim-Dung bẹo tai Thủ-Độ:

- Này Thủ-Độ! Em nghe nói con quý ba đầu lại xuất hiện ở Hồng-châu, Đằng-châu, Khoái-châu. Có phải do anh không?

- Không! Anh cũng đang điên lên về vụ này đây! Không biết ai đã giả danh anh. Có điều con quý ba đầu làm lợi cho nhà ta nhiều quá.

- Em nghe nói, những người bị quý nhất chết, xác lạnh như băng. Rõ ràng họ bị trúng Huyền-âm nội lực.

Thủ-Độ nghĩ ra một chuyện, Hầu ghé tai Kim-Dung nói nhỏ mấy câu. Kim-Dung bật cười rồi gật đầu liên tiếp. Nàng gỡ tay Thủ-Độ ra rồi nói

- Thôi, em phải về.

Đôi lứa thiếu niên bịn rịn, không muốn rời nhau. Tay cầm tay. Họ ôm chặt lấy nhau, rồi thình lình buông nhau ra. Kim-Dung dùng khinh công vọt về phía dinh An-phủ sứ. Thủ-Độ ngẩn ngơ đứng nhìn theo. Rừng Bắc-giang chìm vào trong bóng tối, tiếng dế kêu nỉ non, hòa lẫn với tiếng cú rừng, tạo thành một thứ âm nhạc buồn rười rượi.

- Đại-hãn.

Thủ-Độ giật mình quay lại, Tam-Hào đang đứng đối diện với Hầu. Hầu hỏi:

- Em nghe hết những gì ta bàn với Kim-Dung rồi phải không?

- Vâng.

- Theo quan Thái-phó Phạm Kính-Ân cũng như Kim-Dung, thì ta không thể giết tên Long-Sâm, mà ngược lại phải bảo vệ y, dùng y sai khiến những người còn tưởng nhớ đến triều Lý. Dần dần, khi quyền vào tay ta trọn vẹn, bấy giờ giết y cũng không muộn. Em nghĩ ta phải làm gì bây giờ?

- Muốn xử dụng tên Long-Sâm làm bù nhìn, thì ta phải tách y khỏi bọn Tống, bọn họ Đàm. Trước đây Đại-hãn cho rằng đầu mối mọi hỗn loạn đều do bọn đại thần ăn hai, bọn gà mái gáy hậu cung. Đại-hãn muốn giết hết bọn chúng, thì bây giờ là dịp bằng vàng cho Đại-hãn xuống tay.

- Có cách nào mượn tay người khác giết chúng dùm thì hay hơn.

- Không khó. Thuộc hạ nghĩ, nếu bây giờ ta đem quân vây đánh bọn Tống, bọn Đàm Dĩ-Mông thì dễ quá. Nhưng e diệt được chúng, ta cũng tổn thất không ít. Ấy là không kể trong lúc hỗn loạn, Long-Sâm bị giết chết thì ta mang tiếng thí chúa. Vậy ngay bây giờ Đại-hãn mang nhà vua rời khỏi đây trước đã. Thuộc hạ chuẩn bị cho Đại-hãn với sư tử Kim-Dung, đem theo mười kỵ mã hộ tống Long-Sâm chạy về Quốc-oai là nơi trọng binh của Nhị-Hào trấn đóng. Khi Long-Sâm rời khỏi nơi này, thuộc hạ sẽ có cách đối phó với bọn Tống, bọn Đàm Dĩ-Mông. Ngặt vì trên đường đi phải qua bến Cừ-liên, trong đêm thuyền bè không có. Liệu Long-Sâm có bơi qua sông được không?

- Điều này không khó, vì Kim-Dung bơi rất giỏi. Sư tử có thể dìu hãn qua

sông được. Em hãy âm thầm chuẩn bị đi.

- Thưa Đại-hân!

- Có gì không?

- Sư tử Kim-Dung bị Thái-hậu giam lỏng ở trong căn lầu gỗ. Thế mà người bỏ đi từ chiều đến giờ...

Thủ-Độ kinh hoàng:

- Ái chà! Không chừng Kim-Dung trở về sẽ gặp rắc rối. Nhưng không sao. Ta đã có cách đối phó.

Kim-Dung trở về căn gác gỗ thì không thấy nhà vua. Nàng hỏi tên thái giám:

- Hoàng thượng đâu?

- Hoàng thượng đang thiết triều tại dinh An-phủ sứ.

Kim-Dung hướng dinh An-phủ sứ, dùng khinh công vọt mình đi trong đêm. Đi nửa đường thì gặp nhà vua đang trở về. Có mười võ sĩ Tổng hộ vệ. Kim-Dung hỏi thăm nhà vua mấy câu rồi ban chỉ cho đám võ sĩ Tổng:

- Đa tạ các vị huynh đệ. Xin các vị trở về an nghỉ. Tôi bảo vệ Hoàng-thượng đủ rồi.

Trở lại căn gác, Kim-Dung tâm với nhà vua:

- Xin Bệ-hạ lên gác an nghỉ trước. Thiếp cần luyện lại bộ chương Lôi-giáng Hoa-nhạc. Thiếp sẽ trở về sau một giờ.

Nhà vua uể oải leo lên căn gác. Sau khi cài cửa lại, ngài trút bỏ mũ, áo,

định ngồi xuống chiếc ghế, thì có tiếng rên hừ...hừ... ngay bên cạnh. Nhìn lại, bất giác da gà ngai nổi lên, chân tay run lật bật, hai hàm răng đánh nhịp lộp cộp: Con quý ba đầu, mà ngài đã bị nhát hồi ở Đông-cung đang gật gật cái đầu. Quá kinh hoảng, nhà vua ngã ngồi xuống sàn nhà, rồi khấn:

- Trăm lạy Vô-thượng chí tôn đại thánh hoàng đế. Xin Đại-thánh hoàng đế đừng bắt hồn thần nhi

- Nhà người có biết tội chưa?

- Quả tình thần nhi không có tội gì.

- Không tội? Phàm ngồi trên ngôi Cửu-ngũ, thì phải biết phân biệt kẻ trung, người nịnh. Nay mi làm vua, mà lại không biết họ Trần xả thân vì triều đình, bọn họ Đàm là bọn mưu với Tổng cướp ngôi hay sao

- Tâu, việc đó do Đàm Thì-Phụng chủ trương, thì cả nhà y đã bị Đại-thánh hoàng đế xử tử rồi.

- Ta đã giết chúng nó thì ta nhớ chứ. Gian thần họ Đàm mà ta muốn nói đây là tên Đàm Dĩ-Mông với Đàm Ngọc-Anh kia. Chúng muốn đem người rồi Thăng-long, để dễ dàng khống chế. Chúng đã sai sứ sang Tổng cầu phong cho Đàm Dĩ-Mông làm An-Nam quốc vương. Chúng cũng xin Tổng ra binh giúp chúng khôi phục Thăng-long. Nhưng Tổng sợ thế lực họ Trần, nên chỉ gửi Lâm Hoài-Đức với ba trăm võ sĩ sang mà thôi. Chúng định mấy hôm nữa sẽ giết người, rồi đổ tội cho giặc cướp. Bấy giờ Đàm Dĩ-Mông mới lên làm vua. Người hiểu chưa?

- Bây giờ thần nhi mới biết.

- Ta vì sự nghiệp mấy trăm năm của quả núi Tiêu-sơn báo cho mi biết, liệu mà trừ bọn chúng ngay. Nếu trừ không nổi thì trốn đi.

- Hiện khắp nơi đều có giặc cướp. Thần nhi thực không còn chỗ ẩn thân.

- Mi ngu quá! Kia Trần Thừa, Trần Tự-Khánh, Phùng Tá-Chu, Phạm Kính-Anh đều là những trung thần, tài trí dọc ngang trời đất. Họ là những cây cột chống trời còn được, huống hồ chống Xã-tắc? Người liệu mà về Thăng-long ngay đi. Ta sẽ tàng hình theo dõi bên cạnh phù hộ cho mi. Thôi ta đi đây

Con quỳ vuốt tay lên mặt Kiến-gia hoàng để một cái, khiến Hoàng-đế mê man, nhập vào giấc ngủ rất sâu.

Khi Hoàng đế tỉnh dậy thì thấy bên cạnh là Đàm thái hậu, đạo cô Vân-Đài Trịnh Nam-Phương đang ngồi trên ghế. Cạnh đấy, Ngự-nữ Kim-Dung đang quỳ gối. Đàm thái hậu vung cái roi mây quất vào lưng Kim-Dung, véo, véo, véo ba cái liền, rồi hặc:

- Con hồ ly kia! Ta đã ban chỉ rằng mi phải ở trong căn gác này, không được đi đâu. Thế mà mi vi chỉ, bỏ đi từ chiều đến giờ?

- Thần nhi ra phía sau dinh luyện võ

- Mi bỏ đi, mà không gọi thị vệ người canh gác để cho con quỳ ba đầu hiện về nhát Hoàng-thượng. Tội mi đáng xử giảo.

Nhà vua ngồi nhòm dậy. Ngài tâu với Đàm hậu:

- Xin mẫu hậu không nên kết tội Dung! Bởi Vô-thượng chí tôn đại thánh hoàng đế phép tắc vô cùng. Người hiện hồn về giúp hài nhi. Người còn hứa luôn ở cạnh phù hộ cho hài nhi, chứ người không nhát hài nhi.

- Được! Ta tha cho con hồ ly cái tội không hộ vệ Hoàng-nhi. Nhưng ta muốn nó trả lời, suốt buổi chiều nay, nó đi đâu

Kim-Dung im lặng không trả lời.

Đàm thái hậu lại vung roi mây quất liên năm sáu roi. Kim-Dung vẫn quỳ, Thủy chung nàng không tỏ vẻ đau đớn, cũng không trả lời. Thủ-Độ nấp bên ngoài, Hầu nghĩ thầm:

- Với nội công của Kim-Dung, thì cái roi kia không thể làm nàng đau đớn. Ta chẳng cần can thiệp.

Trịnh Nam-Phương cười nhạt:

- Nay Trần Ngự-nữ. Người qua mắt được Thái-hậu, chứ không qua mắt được ta đâu. Người tưởng người là con gái đại tôn sư võ học Trần Lý, người vận công thì chiếc roi mây này không phạm vào da thịt người được hử?

Kim-Dung cũng không vừa:

- Vân-Đài tiên tử. Người chẳng là chính thê của Tể-tướng Đỗ An-Di đó sao? Người chẳng từng chịu sắc của Tiên-đế đó sao? Người là thần tử của bản triều, thì phải biết rằng ta là người được Hoàng-thượng sủng ái chứ? Biết thế mà người dám vô lễ với ta ư?

Nam-Phương cười nhạt:

- Ta cứ vô lễ xem người làm gì ta!

Nói dứt mụ xẹt tới điểm vào huyết Đại-trùy của Kim-Dung. Kim-Dung né mình tránh khỏi. Nam-Phương biến chỉ thành quyền đánh vào thái dương Kim-Dung. Kim-Dung nhóm dậy phát một chiêu trong bộ Lôi-giáng Hoa-nhạc trả đòn. Đây là pho võ công, mà phái Đông-A đã nghiên cứu để phá võ công Hoa-sơn, trong Vô-Trung kinh. Nam-Phương nào có biết trời cao đất dày là gì. Mụ chuyển tay gạt chưởng của Kim-Dung. Khi hai tay chạm vào nhau, mụ cảm thấy sát thủ của đối phương cực kỳ trầm trọng. Kinh lực đẩy bật tung tay mụ ra. Mụ phải lùi lại hai bước mới đứng vững. Mụ bật lên tiếng ủa đầy kinh ngạc:

- Giỏi! Ta sơ tâm, mới phát có ba thành công lực.

Nói rồi mụ phát một Hoa-sơn chưởng với tất cả bình sinh công lực. Thấy căn gác quá nhỏ, khó xoay sở, Kim-Dung tung mình qua cửa sổ, rồi đáp xuống dưới đất. Vân-Đài cũng phóng mình theo. Còn ở trên không, hai người cùng phát chưởng tấn công lẫn nhau. Binh một tiếng, cả hai cùng bật tung ra xa, rồi tà tà đáp xuống đất. Đàm thái hậu chạy ra cầu thang, xuống đất quan sát cuộc đấu.

Kim-Dung kêu lớn

- Có thích khách! Mau cứu giá.

Tuy miệng kêu, nhưng tay nàng vẫn phát chiêu tấn công Vân-Đài. Bàn cho thực phải, dù là con một đại tôn sư võ học, dù được luyện tập căn bản, nhưng tuổi Kim-Dung còn quá trẻ, công lực không làm bao. Trong khi đó Vân-Đài tuổi đã lớn, công lực cao thâm không biết đâu mà lường. Nhưng một là vì Vân-Đài xử dụng võ công Hoa-sơn, trong khi đó thì Kim-Dung xử dụng pho Lô-giáng Hoa-nhạc, một pho võ công khắc chế võ công Hoa-sơn. Vì vậy, mỗi chiêu Vân-Đài đánh ra mạnh như bài sơn đảo hải, nhưng khi chạm vào chưởng lực của Kim-Dung thì bị mất tâm mất tích.

Có tiếng thanh la báo động, rồi đuốc đốt sáng rực, võ sĩ của phủ Bắc-giang dàn ra, gươm dao sáng ngời. Lê Mịch, Tam-Hào đã nai nịt, tay cầm kiếm chỉ huy đội võ sĩ, cung tên chĩa ra tua tủa. Lê Mịch chỉ vào Vân-Đài, ra lệnh cho tiến thủ

- Hãy nhắm bắn vào thích khách, cứu giá

Nhưng hai người quần lấy nhau thành ra cung thủ chỉ hò hét mà không trợ giúp Kim-Dung được gì. Thủ-Độ đứng dưới chân căn gác gỗ, Hầu nghĩ thầm:

- Ta phải giúp Kim-Dung một tay

Nghĩ là làm, Hầu rút tên, dương cung bắn. Mũi mũi tên xé gió bay tới hướng huyết Ấn-đường của Vân-Đài. Thấy kinh lực mũi tên quá mạnh, mục không dám bắt tên, né đầu tránh. Mũi tên trúng vào một thân cây, ngập đến tận chuôi. Lợi dụng Vân-Đài tránh tên, Kim-Dung nhảy ra khỏi vòng đấu. Lê Mịch chỉ vào mục:

- Chư quân nghe đây! Người này tên Trịnh Nam-Phương, là đạo cô Vân-Đài của phái Hoa-sơn, sang Đại-Việt làm gian tế, là vợ của Tể-tướng Đỗ An-Di, thời vua Anh-tông. Bị lộ chân tướng, được ân xá về nước. Thế rồi mục lại lộn qua, tiềm ẩn vào phái Mê-linh. Cách đây hơn mười năm, mục cùng đám cung thủ phục kích sát hại công chúa Đoan-Nghi. Bây giờ mục phạm giá! Hãy bắt sống mục.

Lâm Hoài-Đức cùng Tương-giang tam hổ đã xuất hiện. Y nhảy vào vòng chiến, y xua tay:

- Khoan! Khoan! Vụ này có sự hiểu lầm. Xin ngừng tay.

Y hỏi Vân-Đài:

- Cái gì đã xảy ra?

Đàm thái hậu rẽ võ sĩ, tiến vào trong vòng vây:

- Ngự-nữ vô phép với ta. Ta nhờ Tiên-tử đây chế phục thị. Thị ỷ võ công cao, chống lại Tiên-tử. Vậy chư quân hãy bắt y thị đem xử tử ngay.

Lâm Hoài-Đức đã hiểu rõ năm phần nội vụ. Y cung tay:

- Xin Thái-hậu hãy di giá về an nghỉ. Ngự nữ phạm tội để ngày mai Hoàng-thượng sẽ xét tội, xử sau.

Vòng vây dần ra, Đàm thái hậu, Vân-Đài, Lâm Hoài-Đức cùng nhau trở

về dinh An-phủ sứ. Lê Mịch cho võ sĩ giải tán.

Kim-Dung tung mình lên căn gác. Nàng nói nhỏ với nhà vua:

- Bệ hạ. Thiếp đã chuẩn bị sẵn, chúng ta hãy lên đường về Thăng-long ngay. Từ đây bến Cửu-liên không xa. Bên kia sông là thành Quốc-oai, có trọng binh của anh Tự-Khánh. Anh ấy sẽ đưa bệ hạ về Thăng-long, chinh đồn lại kỷ cương.

Trong khi nhà vua còn đang ngỡ ngàng, thì Kim-Dung đã thu vén y phục, châu báu, hai quả ấn, rồi dục:

- Nào! Chúng ta đi.

Dưới ánh trăng rằm vắng vặc, hai người xuống khỏi căn lầu lần mò về phía suối Tiên. Vừa ra khỏi khu vực dinh An-phủ sứ, đã thấy Tam-Hào cùng đội kỵ mã đứng chờ. Thoáng nhìn viên đội trưởng kỵ binh, Kim-Dung đã biết ngay y chính là Thủ-Độ giả trang. Nhà vua, Kim-Dung lên ngựa.

Tam-Hào cung tay:

- Sư tỷ thượng lộ bình an. Đệ phải về nắm lấy quân lữ để đối phó với bọn Tống.

Đoàn người âm thầm hướng về phía Thăng-long. Nhà vua hỏi Kim-Dung:

- Trẫm đã ban chỉ triệu Trần Tự-Khánh. Vậy bây giờ y ở đâu?

- Bệ hạ an tâm. Chúng ta đang ở trong vùng kiểm soát của quan quân triều đình. Việc chúng ta trốn thoát khỏi bọn Tống, đều do anh Khánh xếp đặt cả.

Đoàn người ngựa tiếp tục đi trong đêm. Đến sáng thì xa xa hiện ra một con sông. Viên kỵ mã dẫn đường báo với Thủ-Độ:

- Trình Đại-hân chúng ta tới bến Cửu-liên rồi, nhưng tại bến không có thuyền bè gì cả.

Thủ-Độ vẫy tay cho đoàn người dừng lại.

Thình lình có tiếng ngựa hí, tiếng quân reo. Từ phía sau một đoàn kỵ mã ước hơn trăm người đang đuổi theo như bay. Nhanh nhẹn Thủ-Độ ra lệnh cho năm kỵ mã đưa nhà vua xuống bãi Cửu-liên. Còn hầu với Kim-Dung, dàn bảy vệ sĩ ra chờ đợi. Khoảng gần một khắc, thì đoàn kỵ mã đến gần. Thủ-Độ nhận ra, đây là bọn võ sĩ Tống. Người chỉ huy chính là Đinh Hồng. Hầu lên tiếng:

- Các người là ai, đang đi đâu?

Đinh Hồng hỏi ngược lại

- Người là ai? Kỵ binh của người thuộc quyền An-phủ sứ nào?

- Chúng ta là những Thị-vệ thuộc quyền Thái-úy Trần Tự-Khánh, được lệnh đi đón xa giá Kiến-gia hoàng đế

- Tự-Khánh là tên phản tặc. Còn ta là tướng của Thiên-triều sang bảo vệ An-Nam quốc vương. Ta đang tìm bắt y.

Kim-Dung bước ra chỉ mặt Đinh Hồng:

- Người nói láo với ai thì nói, chứ nói láo với ta thì không được. Chính ta phò Hoàng-thượng thoát khỏi vòng kiềm tỏa của các người.

Đinh Hồng thấy quanh Kim-Dung chỉ có năm kỵ mã, thì y coi thường. Y tung mình lên, dùng một hồ trảo định bắt sống nàng. Kim-Dung cười nhạt, nàng vớ tay ra sau lưng, rồi giật mạnh, một cái chài mở rộng, chụp Đinh Hồng. Đinh Hồng đang lơ lửng trên không, mà cái chài thì úp vào người y. Y

hét lên be be. Năm võ sĩ theo y cùng hô lên một tiếng, múa đao xông vào tấn công Kim-Dung cứu y. Thủ-Độ đứng lược trận, thấy vậy Hầu dương cung lên, ba mũi tên cùng bay ra, ba võ sĩ Tổng ngã vật xuống ngựa. Kim-Dung chuyển tay hai vòng, cái chài bỏ Đinh Hồng, chụp hai võ sĩ đang tấn công nàng. Cả hai bị điểm huyết ngã lộn xuống ngựa.

Thủ-Độ bảo Kim-Dung:

- Xin sư tỷ bảo giá Hoàng-thượng.

Kim-Dung rút kiếm đứng cạnh nhà vua.

Sau một chiêu hút mất mạng. Tuy thoát hiểm, nhưng Đinh Hồng cũng hoảng vía. Y rút kiếm tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ cười nhạt. Hầu vận đủ mười thành công lực, phát một chiêu trong Đông-A chương hướng vào người y. Đinh Hồng vẫn chưa nhận ra Thủ-Độ. Y đẩy kiếm vào giữ vòng chương lực của Hầu. Thủ-Độ biến chương thành chỉ, choang một tiếng, kiếm của Đinh Hồng bị gãy làm ba bốn mảnh.

Không hổ là một trong ba cao thủ danh tiếng vùng Tương-giang, hồ Động-đỉnh, qua một chiêu Đinh Hồng biết võ công đối thủ cao hơn mình nhiều. Y quăng chuôi kiếm, tung mình lại sau liền bốn bước, đứng giữa đám võ sĩ Tổng. Y hất hàm bảo Thủ-Độ:

- Người là ai?

Thủ-Độ trả lời bằng tiếng Trung-quốc, giọng Hàng-châu:

- Ta là trưởng toán vệ sĩ của An-phủ sứ Bắc-giang.

Đinh Hồng tỏ ra khách khí:

- Nghe giọng nói của các hạ, thì dường như các hạ còn ít tuổi. Các hạ mới

bằng này tuổi, mà công lực đã đến đường này, ta e trên toàn đất An-nam đếm không hết một bàn tay. Tại sao các hạ không chịu xưng đại danh cho ta biết?

- Ta không có đại danh, tiểu danh gì cả.

- Các hạ nên nhớ, các hạ chỉ có 13 người, cộng với An-Nam quốc vương, với Ngự-nữ, là 15. Trong khi bên ta tới 120 người. Nếu ta dùng số đông áp đảo các hạ, thì có thắng cũng không anh hùng. Vì vậy ta muốn các hạ trao An-Nam quốc vương với Ngự-nữ cho ta; ta sẽ để các hạ và chân tay rời khỏi nơi này.

- Ta cũng muốn làm theo ý người. Ngặt vì Kiến-gia hoàng đế và Ngự-nữ muốn về Thăng-long.

- Vậy thì ta đành vô phép.

Nói dứt Đình Hồng ra lệnh cho thủ hạ:

- Vây bắt bọn này.

Thấp thoáng một cái, đám võ sĩ Tổng chia làm hai. Một nhóm bao vây nhóm của nhà vua với Kim-Dung. Một nhóm bao vây đám của Thủ-Độ. Thủ-Độ quát lên một tiếng, Hầu phát chiêu Đông-hải lưu phong, ba võ sĩ Tổng bay bổng ra xa, nằm đứ đừ không bò dậy được nữa. Đám võ sĩ Tổng kinh hoàng, chúng cùng tránh dạt ra xa, đứng reo hò.

Thủ-Độ cười nhạt, Hầu nói bằng tiếng Hàng-châu:

- Các võ sĩ Trung-quốc nghe đây. Giữa chúng tôi với anh em vốn không thù không oán. Vậy tại sao chúng ta phải giết nhau? Nếu anh em nghe lệnh tên Đình Hồng, lăn vào chém giết, dĩ nhiên tôi phải chết. Nhưng tôi đâu có để anh em giết chết vô lý? Con chó cùng đường nó còn cắn lại, huống hồ là tôi? Anh em có giết được tôi, thì ít ra tôi cũng giết được vài chục anh em. Anh em

đều có cha, mẹ, vợ, con. Tại sao lại phải hy sinh vô lý như vậy?

Đinh Hồng hét lên, hô võ sĩ tấn công. Nhưng họ chỉ reo hò, đứng xa xa, mà không dám xông vào. Thủ-Độ xẹt mình một cái, hầu đã tới cạnh Đinh Hồng, tay phát chiêu Phong-ba hợp bích tấn công y. Hầu vận âm kinh, nên chưởng phong không có gió. Đinh Hồng kinh hãi, y lùi một bước rồi trả đòn. Hai chưởng gặp nhau, vù một tiếng, Đinh Hồng bay bổng lên cao. Thủ-Độ vọt lên điểm huyết y, rồi cặp y vào nách. Đám võ sĩ Tổng cùng múa đao xông vào cứu chúa tướng. Thủ-Độ đưa Đinh Hồng ra làm vũ khí đỡ. Bọn võ sĩ Tổng kinh hãi, nhưng chỉ đứng xa xa hò hét mà thôi. Thủ-Độ để tay lên đầu Đinh Hồng:

- Đinh tứ gia! Kẻ thức thời mới là người tuân kiết. Xin Tứ-gia ra lệnh cho thủ hạ lui lại, bằng không tôi nhả nội lực.

Đinh Hồng kinh hãi, y la lên:

- Các người mau lùi ra xa, chớ có dụng võ.

Thủ-Độ đặt Đinh Hồng trước mặt Kim-Dung

- Xin sư tỷ canh giữ y.

Kim-Dung rút kiếm dí vào ngực Đinh Hồng. Thủ-Độ nhìn dọc theo mé sông, có ý tìm xem có con đò nào không? Nhưng bờ sông vắng lặng. Thành linh có tiếng quân reo, ngựa hí, rồi một đoàn kỵ mã hùng tráng phi đến như bay. Người dẫn đầu là Lâm Hoài-Đức với Trịnh Nam-Phương. Phía sau còn Đinh Huyền, Đinh Thanh với gần hai trăm võ sĩ. Thủ-Độ ớn da gà, Hầu hỏi nhà vua:

- Bệ hạ! Bệ hạ có biết bơi không?

- Biết.

- Bên kia là địa phận Quốc-oai. Có trọng binh của ta. Xin Bệ-hạ với sư tử bơi qua sông, để chúng thần ở lại chống giặc.

Hầu lại ra lệnh cho 12 võ sĩ hộ vệ:

- Các người bơi theo bảo giá Hoàng-thượng.

Nhà vua còn đang ngập ngừng, thì Kim-Dung đã túm áo ngài ném ra giữa giòng sông, rồi nàng phóng mình theo. Mười hai võ sĩ hộ vệ cũng nhảy ùm xuống nước. Trên bờ sông chỉ còn lại mình Thủ-Độ. Hầu khoanh tay đứng nhìn đoàn người ngựa, như không coi chúng vào đâu. Lâm Hoài Đức đã được đám võ sĩ báo cáo tình hình. Thấy một mình Thủ-Độ dám ngang nhiên đứng cản đường một đội võ sĩ trên ba trăm người của mình. Lâm sinh khâm phục. Y hỏi:

- Thiếu niên kia, người tên gì? Người tưởng một mình người có thể chống lại mấy trăm người của chúng ta hản?

- Ta biết, mình ta khó mà chống nổi mình người, thì sao có thể chống với cả Vân-Đài Trịnh Nam-Phương với Đinh Huyền, Đinh Thanh, thêm ba trăm tay đao? Nhưng, dù tan xương nát thịt, ta cũng phải cản đường để chu toàn cho người..

Người mà Thủ-Độ muốn nói đây là Kim-Dung, trong khi Lâm Hoài-Đức lại tưởng rằng là Kiến-gia hoàng đế. Y chỉ Đinh Hồng

- Ta khâm phục tấm lòng trung thành với đấng quân phụ của người. Nhưng này tráng sĩ. Chúng ta cũng muốn bảo vệ An-Nam quốc vương như người. Tại sao người lại đem Quốc-vương đi trốn? Người hãy thả Đinh tứ gia ra ngay, rồi chúng ta cùng qua sông tìm Quốc-vương.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 43 - Trần Gia Dĩ Nhan Sắc Đặc Thiên Hạ

Trần gia dĩ nhan sắc đặc thiên hạ

(Họ Trần nhờ nhan sắc mà được thiên hạ)

Thủ-Độ bơi đến giữa giòng sông, Hầu ngược mắt nhìn lên bờ, bọn võ sĩ Tống đang dàn ra, dường như chuẩn bị tác chiến. Cạnh chúng, một đoàn người lố nhố nam, nữ, già, trẻ lẫn lộn. Dưới ánh sáng ban mai, Hầu nhận ra đó là bọn hậu cung, bọn đại thần theo Đàm Dĩ-Mông. Cách đó không xa, một đội Ngưu-binh ước hơn ba trăm con cũng dàn thành trận thế. Người chỉ huy Ngưu-binh chính là Lê Mịch.

Hầu phóng mắt nhìn sang bờ phía Quốc-oai, một cảnh làm Hầu vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ: Dọc bờ sông, cờ Lĩnh-Nam bay phất phới. Trên con lộ rộng thênh thang, cờ xí rực một góc trời. Bên phải, là một đoàn giáp sĩ hùng tráng. Bên trái là một đội Ngưu-binh. Phía sau một đội âm nhạc đang tấu nhạc chiến thắng.

Tới bờ, Hầu tung mình nhảy lên, một người dáng điệu hùng vĩ uy nghi đứng dưới lá cờ bang Lĩnh-Nam, chính là Nhị-Hào. Nhị Hào cung tay:

- Bọn thuộc hạ cung nghinh Đại-hãn.

Thủ-Độ cảm động:

- Các em không nên đa lễ.

Hầu lên ngựa, cùng Nhị-Hào duyệt qua đoàn quân, rồi vào thành Quốc-oai. Hầu hỏi:

- Kiến-gia hoàng đế đâu rồi?

Nhị-Hào hỏi nhỏ:

- Kiến-gia? Ý anh muốn hỏi tên mặt thịt Long-Sâm ấy à?

- Đúng đấy! Chúng ta chẳng nên dùng lời lẽ khinh bạc với y. Dù sao y cũng là vua.

- Khi thấy mặt y, thuộc hạ định thí một gươm, cho hết kiếp tên khốn nạn. Song sư tử Kim-Dung ngăn cản, nên thuộc hạ đã đưa y với sư tử vào thành trước rồi.

Thủ-Độ thay y phục, rồi ra sảnh đường để gặp bang chúng bang Lĩnh-Nam. Bang chúng vùng Quốc-oai đã tề tựu đủ mặt: Nhị-Hào, các Khả-hãn, các Hãn cùng các tướng sĩ, văn võ.

Lễ nghi tất.

Thủ-Độ hỏi Nhị-Hào:

- Tình hình ra sao?

- Thưa Đại-hãn, Thái-phó Phạm Kính-Ân, Thái-úy Trần Tự-Khánh đã thiết kế để...để...thuộc hạ đã bắt trọn vẹn bọn Tống. Còn bọn hậu cung, bọn họ Đàm, bọn đại thần ăn hại, thì cho chúng xuống thăm Hà-bá hết.

- Nghĩa là???

- Mọi kế hoạch đều do Thái-úy Tự-Khánh dùng thư, sai chim ưng đem lệnh cho thuộc hạ. Trong lệnh, Thái-úy chỉ thị: Khi được tin gã Long-Sâm cùng sư tử Kim-Dung đến Bắc-giang, Thái-úy đoán rằng Long-Sâm bị kiềm chế quá đáng, nên muốn bỏ bọn Đàm Dĩ-Mông, bọn Tống để về với chúng ta. Lập tức người gặp Thái-phó Phạm Kính-Ân, rồi hai vị bàn với nhau: Nếu để cho Đại-hãn với Tam-Hào hành sự, thì e Đại-hãn đem hiệu binh Bắc-giang bao vây diệt bọn họ Đàm, với bọn Tống; trong lúc hai bên giao chiến, e Long-Sâm khó mà tránh khỏi cái chết. Trường hợp này, thiên hạ sẽ đổ vấy rằng Đại-hãn thí chúa, ắt tai vạ không nhỏ.

Thủ-Độ cười:

- Không hẳn vậy đâu. Chắc thầy Kính-Ân với anh Thừa hiểu đến tận tim đen chúng mình nên mới hành động như vậy. Hai người sợ chúng mình lợi dụng dịp này giết tên Long-Sâm, nhưng nói tránh đi mà thôi.

- Theo Thái-phó thiết kế: Đợi sau khi Đại-hãn cùng sư tử Kim-Dung dẫn Long-Sâm rời khỏi Bắc-giang, lập tức Tam-Hào phải giả bộ hoảng hốt báo cho bọn Tống biết. Quả nhiên Lâm Hoài-Đức kinh hoảng vội sai Đinh Hồng đem 100 võ sĩ đuổi theo, rồi chính y đem 200 võ sĩ tiếp viện. Khi thấy bọn Tống đi hết, thì Đàm Dĩ-Mông với Đàm thái hậu với đám quan tòng vong hoảng sợ. Tất cả lên đường chạy theo. Họ đuổi kịp bọn Tống ở bến đò Cửu-liên. Thế là chúng ta giải thoát được Long-Sâm, sư tử Kim-Dung; lại biến bọn đại thần ăn hại theo phe họ Đàm, bọn Tống thành phản nghịch, không nơi ẩn thân.

Thủ-Độ khen thầm:

- Thầy với anh Khánh quả thực tài trí vô song.

Hầu hỏi:

- Rồi sao?

- Kế hoạch ước tính: Lúc Đại-hãn, sử tử Kim-Dung, Long-Sâm bơi qua sông, thuộc hạ cho hai chiếc chiếc thuyền đinh, giả làm thuyền buôn đi lại qua bến Cửu-liên. Bọn Tống lên tiếng gọi. Anh em giả ghé vào chở chúng qua sông. Với thói quen dụng võ, chúng tràn xuống cướp thuyền, uy hiếp thủy thủ bắt đưa sang sông. Khi thuyền đến giữa giòng thì anh em tháo nước cho thuyền chìm. Thuộc hạ đã ra lệnh, chờ bọn Tống uống nước no, rồi mới vớt lên. Thế là không cần bắn một mũi tên, đánh một chiêu võ, mà bắt trọn bọn chúng.

- Thế bọn hậu cung, bọn họ Đàm, bọn đại thần, em có vớt chúng không?

- Vớt làm gì tội hại dân đó? Thuộc hạ đã ra lệnh: Để cho chúng xuống thăm Hà-Bá hết, không vớt một đứa nào cả.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

- Từ gần trăm năm nay, bọn hậu cung, bọn đại thần ăn hại...nối tiếp nhau làm ung thối triều Lý. Cha ta từng thống hận, người khuyên ta rằng, phải giết tuyệt bọn chúng, rồi tuyển bọn hậu cung, bọn đại thần khác, thì mới mong Xã-tắc yên ổn. Tin này đến tai người, chắc người vui mừng không bút nào tả xiết.

Hầu hỏi:

- Thế bây giờ bọn Tống ra sao?

Nhị-Hào mỉm cười:

- Đại-hãn chờ một lát sẽ biết. Bọn chúng được đưa đến đây bây giờ. Tạm thời ta không cho nhà vua tiếp xúc với bọn chúng. Dù gì Đại-hãn cũng là Tống-lĩnh thị vệ, tước Hầu. Bọn chúng đã biết mặt Đại-hãn. Đại-hãn không

thể thẳng tay với bọn chúng. Vậy Đại-hân hãy lánh mặt để thuộc hạ ra oai với bọn Tổng, bắt chúng khuất phục. Sau đó mới thăm vấn chúng.

Nhị-Hào sai thuộc hạ bày nghi trượng, dàn hai đội võ sĩ hai bên, rồi ngồi trên chiếc ghế bọc da hổ. Lát sau, một nữ đội trưởng bang chúng Lĩnh-Nam chỉ huy mấy thủy thủ giải Lâm Hoài-Đức, Trịnh Nam-Phương với ba anh em họ Đinh vào. Tất cả đều bị trói, người ướt như chuột, bụng phình lên, dáng điệu cực kỳ mệt mỏi. Đinh Hồng ngoác mồm ra chửi:

- Các người tự thị là anh hùng, mà chìm chúng ta xuống dưới nước rồi bắt ư? Đồ mặt dày.

Nữ đội trưởng tên Cam-Thanh, xuất thân là ăn mày. Đấu võ thì có lẽ nàng không chịu nổi Đinh Hồng một chiêu. Nhưng đấu khẩu thì nàng bỏ xa Đinh. Nàng cười ha hả:

- Tiên sư cha mi. Thuyền của mi bị đắm. Bản cô nương mi vớt mi lên, mi không cảm ơn thì chớ, lại còn to tiếng. Nếu mi còn mở miệng ra, thì bản cô nương sẽ lấy cái váy đàn bà chụp vào đầu mi, rồi đem mi ra giữa giòng sông, ném con bà mi xuống nước làm mồi cho cá bây giờ.

Đinh Hồng vẫn cứng đầu:

- Ông nội mi mà có sợ...

Cam-Thanh cầm cái quần đen đàn bà tung lên. Cái quần chụp xuống đầu Đinh Hồng. Võ công Đinh đâu có dở? Y định né đầu tránh, nhưng y quên mất mình bị bị điểm huyết, đầu y chỉ nghiêng đi một chút. Cái quần chụp xuống đầu y tới vai. Mùi khai, mùi ẩm ướt nồng nặc bốc lên làm y buồn nôn. Nhưng y ngậm miệng không chịu khuất phục.

Nhị-Hào làm bộ không hiểu gì, chàng hỏi:

- Bọn này là ai vậy?

- Thừa Khả-hãn, có hai thương thuyền của dân đi trên sông. Khi qua bến Cửu-liên, thì phát hiện ra một bọn người Tàu đang đứng trên bờ vẫy tay gọi, xin chở qua. Họ ghé thuyền vào định giúp đỡ chúng, thì chúng ào ào nhảy xuống uy hiếp thủy thủ chiếm thuyền, rồi bắt chở sang bên này. Thì ra chúng là bọn cướp. Không được, thủy thủ phải tuân lệnh chúng. Khi chèo thuyền ra giữa sông, vì thuyền nhỏ, mà chở nặng quá, nên bị lật. Giữa lúc đó, thuyền của Thủy-quân ta đi qua, anh em ra công cứu bọn chúng. Tất cả có 635 tên, nhưng chỉ vớt được có 305, còn lại chúng chết chìm hết. Hiện bọn chúng đều bị giam vào lao xá. Riêng bốn tên này, dường như chúng điên thì phải. Chúng xưng những gì là Thiên-sứ, Địa-sứ. Bọn thuộc hạ giải chúng vào đây để Khả-hãn phát lạc.

Nói dứt Cam-Thanh quát:

- Quỳ gối xuống.

Lâm Hoài-Đức vẫn hách dịch. Y hất hàm hỏi Nhị-Hào:

- Bọn người là ai?

Cam-Thanh chỉ Nhị-Hào:

- Vị này là Chỉ-huy sứ của phủ Quốc-oai.

Mấy năm trước, khi Lâm Hoài-Đức làm phó sứ, Trịnh Nam-Phương trong lốt Nghi-Phương sư thái, Tương-giang tam hổ trong lốt bồi sứ. Chúng từng gặp Nhị-Hào trong cuộc thi võ. Sau một thời gian xa cách, lại nữa chúng mới bị trấn nước, đầu óc mơ hồ, nên không nhận ra chàng. Bây giờ nghe Cam-Thanh nói, chúng mới nhớ ra.

Lâm Hoài-Đức ngạo nghễ:

- Thì ra người là võ Tiến-sĩ An-Nam đấy. Chúng ta là sứ thần Thiên-triều sang đây giúp cho Quốc-vương các người, mà các người làm nhục chúng ta như thế này ư?

Nhị-Hào làm bộ mắng Cam-Thanh:

- Đội trưởng! Cái bọn khật khùng này sao không giam chúng lại, mà lại đem vào đây làm chi. Chúng là quân trộm cướp mà lại xưng Thiên-sứ, Thiên-triều! Hãy bắt chúng chịu phép.

Cam-Thanh nhắc cái quần chụp trên đầu Đinh Hồng lên. Nàng gọi thân binh:

- Đem Thần-long xa cho ta.

Thân binh dạ ran, rồi đẩy ra một chiếc xe. Trong thùng xe lúc nhúc hàng nghìn con rắn đang nghênh cổ, thè lưỡi đồ lòm. Đinh Hồng từng bị chị em Nhị-Hào cho rắn cắn, suýt mất mạng. Y nói với Lâm Hoài-Đức:

- Lâm đại nhân. Bọn này nguyên là những tên ăn mày ở Thăng-long. Chúng vốn vô học. Mình có xưng là Thiên-sứ hay Thiên-triều gì, chúng cũng không biết đâu. Mình đã lọt vào tay chúng, thì đành chịu nhún cho qua, bằng không chúng sai rắn cắn mất mạng vô ích.

Lâm Hoài-Đức vẫn ương ương:

- Sĩ khả dĩ sát, bất khả dĩ nhục (Kẻ sĩ chỉ có thể đem giết chứ không thể làm nhục).

Cam-Thanh bắt ba con rắn lớn bằng cổ tay, nàng đưa sát vào mặt bọn Tống. Chúng ớn da gà nhắm mắt lại. Cam-Thanh vung tay tung lên. Lập tức ba con rắn quấn vào người Hoài-Đức. Một con quấn quanh cổ, một con quấn quanh tay phải, một con quấn quanh tay trái. Hoài-Đức lạnh gáy. Y nhắm mắt

lại, không dám nhìn. Cam-Thanh tiếp tục bắt rắn tung lên. Phút chốc trên người Hoài-Đức, Trịnh Nam-Phương, và Tương-giang tam hổ tua tủa những rắn. Nàng cười khúc khích:

- Ta mới chỉ cho rắn quấn quanh bọn người, chứ chưa ra lệnh cho chúng cắn các người. Các người mà không chịu khuất phục, ta cho chúng cắn liền. Chỉ cần một con rắn đớp trên người các người vài ba miếng, thì một giờ sau các người phải chết.

Nói dứt nàng cầm ống tiêu đưa lên miệng thổi. Tiếng tiêu âm ỉ như hồn ma từ thế giới vọng về. Những con rắn cùng há miệng ra đớp bọn Lâm Hoài-Đức. Đinh Hồng bỏ vía:

- Lâm đại nhân! Chúng ta chịu khuất phục đi thôi. Thuộc hạ không chịu nổi nữa rồi.

Lâm Hoài-Đức cười thách thức:

- Bọn ăn mày khốn nạn kia. Sống, chúng ta làm thần tử nhà Tống. Chết chúng ta làm trung thần. Mấy con rắn không làm chúng ta sợ đâu.

Nhưng Đinh Hồng kinh hãi, y xuống nước:

- Tôi xin khuất phục.

- À có thể chứ.

Tiếp theo Đinh Huyền, Đinh Thanh cũng chịu khuất phục. Cam-Thanh huýt sáo một tiếng, những con rắn đang quấn quanh người Tương-giang tam hổ từ từ bò trở về chiếc xe. Cam-Thanh trao cho ba người ba viên thuốc chống độc, rồi truyền lệnh:

- Đem chúng đi thẩm vấn.

Trịnh Nam-Phương vẫn bướng bỉnh:

- Mấy tên ăn mày khốn nạn kia! Lão nương thà chết chứ không khuất phục bọn bay đâu! Bọn bay cứ cho răn căn lão nương nữa đi. Lão nương mà nhân mặt một cái thì không phải là người.

Nhị-Hào chưa biết phải hành sự ra sao, thì có tiếng Thủ-Độ dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai:

- Con mụ này là một trong bọn đã sát hại mẫu thân ta. Em không cần nhân nhượng với mụ.

Nghe Thủ-Độ nói, Nhị-Hào cười nhạt nói với bang chúng:

- Mụ này tuy già, mà coi còn ngon gớm. Hãy đem mụ ra ngoài, lột quần áo cho bang chúng coi.

Hai thân binh dạ ran. Chúng nhắc Nam-Phương mang ra sân. Bang chúng bang Linh-Nam hầu hết là những thiếu niên cùng khổ, lại hiếu động. Thấy có trò chơi lạ lùng, chúng tụ lại xung quanh mụ reo hò. Một thân binh nắm áo mụ kéo mạnh. Xoạc một tiếng, ngực mụ bị hở ra, hai vú trắng nõn phơi trước nắng ban mai. Bang chúng reo hò:

- Hay quá!

- Nom đẹp gớm.

Một bang chúng đã già, râu ria xồm xoàm, quần áo dơ bẩn tiến đến dơ tay như định chụp nhũ hoa của mụ.

Trịnh Nam-Phương kinh hãi, mụ nghĩ thầm:

- Cái bọn ăn mày này không thể nói chuyện đạo lý với chúng được. Nhưng ta nhất định không khuất phục, muốn đến đâu thì muốn.

Mụ quát lên:

- Bọn ăn mày khốn nạn. Bọn mi giết ta đi cho rồi. Ta nhất định không chịu khuất phục.

Nhị-Hào hất hàm ra lệnh, một thân binh lại cầm xiêm mụ giật mạnh, nửa thân dưới của mụ lỏa lồ ra. Bang chúng reo hò khoái trá, reo hò:

- Ê hê! Cái bề hê đẹp quá!

- Ô hô! Tổng ngồng! Con cá diếc coi xinh tề.

Địa vị trong võ lâm, Trịnh Nam-Phương là Vân-Đài tiên tử của phái Hoa-sơn, cao quý biết mấy. Tại Đại-Việt, có thời mụ từng là vợ Tể-tướng Đỗ An-Di, rồi chưởng môn phái Mê-linh. Bây giờ mụ phải phơi bày thân thể ra trước bọn ăn mày. Quá uất ức, mụ muốn ngất đi. Một liều ba bảy cũng liều, mụ đành xuống nước:

- Xin...Xin cô nương tha cho tôi! Tôi xin đầu hàng.

Cam-Thanh cầm chiếc xiêm ném cho mụ, rồi ra lệnh:

- Đem mụ đi hỏi cung.

Cuối cùng chỉ còn mình Lâm Hoài-Đức. Y nghiến răng, nhắm mắt không nói, không rằng. Nhị-Hào thấy nếu cứ tình trạng này thì y sẽ chết vì nọc rắn độc. Chàng huýt sáo một tiếng, những con rắn trên người Lâm rơi xuống đất, rồi trở về xe. Cam-Thanh bóp miệng y ra, nhét vào một viên thuốc chống độc để y không chết. Nhị-Hào đang phân vân, không biết phải đối phó thế nào với gã họ Lâm, thì thình lình, một thân binh già xẹt ngang, vỗ tay lên đầu y một cái, rồi tung mình ra khỏi thành. Thân pháp y nhanh không thể tưởng tượng được. Nhị-Hào còn đang ngơ ngác, thì Lâm Hoài-Đức bật lên tiếng rên:

- Ái chà.

Rồi người y run lên bần bật:

- Rét quá! Rét quá. Tôi xin khuất phục.

Véo véo véo ba tiếng, ba viên thuốc từ phía vườn hoa bay đến trúng vào người Lâm Hoài-Đức. Y rùng mình một cái, cảm giác lạnh biến mất. Nhị-Hào chạy ra vườn hoa xem ai phóng thuốc, thì chỉ thấy một nữ bang chúng tung mình chạy về phía Tây thành.

Sau khi lấy cung xong, Nhị-Hào dẫn cả bọn vào đại phủ đường. Chàng hô lớn:

- Quỳ xuống.

Cả bọn líu ríu quỳ gối.

- Ngửa mặt lên.

Cả bọn ngửa mặt nhìn lên. Bất giác chúng rùng mình, dơ tay dụi mắt. Vì trên chiếc ghế bọc da hổ đặt giữa công đường, Thủ-Độ ngồi chễm trệ, miệng mỉm cười. Chúng thấy gương mặt Hầu quen quen, mà trong nhất thời không nhận ra.

Trước đây bọn Lâm Hoài-Đức đã từng thấy Thủ-Độ trong ngày thi võ Tiến-sĩ. Hơn nữa bọn chúng từng so tay với Hầu. Nhưng nay bọn chúng không nhận ra Hầu, bởi sau khi bị chìm dưới sông, sặc nước, thần chí trở thành mơ hồ. Tiếp theo bị bọn Nhị-Hào tra tấn, làm nhục, bằng những phương pháp quái gở của dân gian, tâm thần bị khủng hoảng, chúng gần như người mất trí. Hơn nữa, mấy năm qua Thủ-Độ lớn lên, khuôn mặt thay đổi quá nhiều, nên chúng không nhận ra Hầu. Khi bị tra tấn, chúng biết việc này do tên lãnh chúa ăn mày vùng Quốc-oai, linh chức Khả-hãn chủ động. Lãnh

chúa Quốc-oai mà đã khùng khiếp như vậy mà bây giờ chúng đang đối diện với tên vua ăn mày Đại-hãn, thì không hứa hẹn thoát khỏi những cực hình kỳ quái. Chúng đành cúi mặt xuống để tránh cơn sấm sét. Nhị-Hào cầm tờ cung của chúng trình:

- Thưa Đại-hãn, bọn này quả là Khâm-sứ của gã vua Gia-định bên Tống sai sang ta. Chúng có ba nhiệm vụ. Nhiệm vụ thứ nhất là khống chế tên Long-Sâm, bắt truyền ngôi cho tên Đàm Dĩ-Mông, rồi giữ ngôi vua cho Mông để dễ sai khiến. Nhiệm vụ thứ nhì là đâm bị thóc, chọc bị gạo cho Đại-Việt ta chia ra thành nhiều sứ quân. Đại-Việt dần dần trở thành yếu, không còn là mối lo cho Tống nữa. Nhiệm vụ thứ ba là ép Đàm Dĩ-Mông cung ứng lương thảo cho Tống, để Tống ra quân đánh Kim.

Thủ-Độ định làm nhục bọn Tống nữa, thì thân binh vào báo:

- Thái-úy Trần Tự-Khánh và Thái-phó Phạm Kính-Ân tới.

Hầu vội vàng ra đón. Lễ nghi tất. Kính-Ân giả bộ hỏi:

- Những người này là ai vậy?

Thủ-Độ trả lời lơ mơ:

- Thưa thầy, đây là bọn cướp người Tàu. Hôm qua chúng cướp hai thuyền buôn, rồi chẳng may thuyền bị chìm. Hương binh hiệu Quốc-oai vớt chúng lên. Chúng mạo xưng là Thiên-sứ.

Lâm Hoài-Đức đã nhận ra Phạm Kính-Ân, y lên tiếng:

- Phải chăng tiên sinh là Thái-phó Phạm Kính-Ân? Hẳn tiên sinh nhận ra chúng tôi?

Thấy Lâm xuống nước, không hống hách với chức Thiên-sứ nữa, Phạm

Kính-Ân hỏi ngược lại:

- Phải chăng người là Lâm phó sứ thừa nào? Kìa sao ba vị Đinh bồi sứ cũng có mặt ở đây? Ấy à, kìa Vân-Đài tiên tử, người chẳng là phu nhân của tể tướng Đỗ An-Di sao? Các vị đi đâu mà thân thể tàn tạ đến bậc này?

Ông nói với Thủ-Độ:

- Những vị này quả là người của Thiên-triều.

Rồi ông hô thân binh cỡi trời cho chúng, lại truyền dẫn chúng đi tắm, trả y phục, hành lý cho chúng.

Thủ-Độ truyền pha trà, lấy bánh cho bọn Tống ăn. Chúng đã nhận được hầu. Trong lòng chúng tự chửi thầm:

- Hồngбет, mình bị vào tròng của bọn ăn mày này thì lành ít, dữ nhiều. Thôi thì cũng đành nhắm mắt đưa chân.

Thủ-Độ ngồi ngay ngắn lại, nói với Lâm Hoài-Đức, Trịnh Nam-Phương:

- Lâm tiên sinh! Khi tôi rời Mông-cổ về, thì Thành-cát Tư-hãn cử mẹ kế của tôi là Vân-Đài Vương Thúy-Thúy làm chánh sứ sang Tống. Phụ thân tôi cũng tháp tùng để cố vấn. Mục đích của sứ đoàn là liên kết Tống, Mông ra quân diệt Kim. Mông-cổ sẽ giúp Tống chiếm lại ba cố đô Biện-kinh, Lạc-dương, Trường-an. Có lẽ giờ này, quân Tống đã chiếm lại Biện-kinh rồi. Người xuất ra vụ liên binh này là tôi. Tôi không hiểu tại sao quý quốc lại sai quý vị sang đây để gây lũng đoạn nước tôi?

Lâm Hoài-Đức lắc đầu:

- Nghe quân Hầu nói, tôi như người mù được mở mắt. Thú thực, khi triều đình sai chúng tôi đi, không hề cho chúng tôi biết những cam kết giữa Tống

với Mông-cổ.

Thủ-Độ nhìn Trịnh Nam-Phương, hỏi:

- Sự thế đã như thế này, các vị tính sao đây.

Trịnh Nam-Phương đứng dậy:

- Trước đây, tôi đã được vua Anh-tông ân xá cho trở về cố quốc. Chúng tôi là thần tử triều Tống, vì vậy triều Tống lại sai chúng tôi trở sang. Chúng tôi không chống lại được. Tôi với công chúa Đoan-Nghi không thù không oán. Chúng tôi phải ám hại người cũng chỉ vì nước mà làm. Chúng tôi là phận thần tử, vâng mệnh quân phụ phải lo cho tròn. Cuộc đời chúng tôi như giòng nước trôi, không dừng lại được. Bây giờ quân hầu muốn giết tôi để báo thù, thì tôi xin nhận.

Tự-Khánh sợ Thủ-Độ giết Nam-Phương thì giữa Đại-Việt với Tống sẽ có cái hổ khó lấp. Công xua tay:

- Mấy năm trước, trong cuộc thi võ, Thủ-Độ tố đích danh Tiên-tử đã hại công chúa Đoan-Nghi. Đúng ra, phái Đông-a chúng tôi phải giết Tiên-tử để trả thù. Song chúng tôi không thi hành, chỉ vì Tiên-tử vâng chỉ Tống đế mà làm. Thì hôm nay đây giữa chúng ta là người đại diện cho Tống, cho Việt. Chứ không phải là chuyện tư thù. Vậy bây giờ chúng tôi xin các vị khuất giá, về Thăng-long, rồi chúng tôi sẽ đưa quý vị về Tống sau.

Phạm Kính-Ân đưa mắt, Cam-Thanh dẫn bọn Lâm Hoài-Đức ra ngoài.

Tự-Khánh hỏi Thủ-Độ:

- Hoàng thượng đâu?

Thủ-Độ chỉ vào trong:

- Y với chị Kim-Dung đang nghỉ ở nhà sau.

Tự-Khánh khuyên Thủ-Độ:

- Em ạ! Em hãy nén giận quên thù, thì ta mới có thể làm lên đại cuộc. Em nên cố gắng nhịn nhục...Quên thù Trịnh Nam-Phương, quên thù Long-Sảm. Bây giờ quyền hành trong tay anh em mình rồi. Anh em mình phải đem hết tâm huyết ra để diệt các sứ quân, đưa Xã-tắc trở lại thanh bình, mưu hạnh phúc cho dân, hơn là giết vài người. Từ nay, tuyệt đối em không nên dùng lời lẽ khinh bạc với nhà vua nữa.

Thủ-Độ nghĩ một lúc rồi cung kính:

- Em nghe lời anh.

- Em cũng nên xóa bỏ hận thù gây ra từ hồi thơ ấu với nhà vua.

- Em nghe lời anh.

Tự-Khánh giả giọng trịnh trọng nói lớn:

- Ta muốn được bề kiến Hoàng-thượng.

Thủ-Độ làm bộ:

- Xin Thái-úy chờ một lát.

Kim-Dung dẫn Long-Sảm từ trong đi ra. Tự-Khánh, Kính-Ân cùng phủ phục tung hô vạn tuế. Tự-Khánh tâu:

- Thần thân lĩnh trọng trách, cầm binh quyền trong tay, mà để bọn họ Đàm, bọn Tống phạm giá, thực muôn vàn tội lỗi. Nay bọn Tống, bọn họ Đàm đã bị dẹp, thần xin kính thỉnh Bệ-hạ hồi kinh, để yên nhân tâm trăm họ.

Từ ngày rời Thăng-long ra đi, đây là lần đầu tiên Kiến-gia cảm thấy mình còn là ông vua. Nhà vua phán:

- Thực nhọc công Thái-úy, Thái-phó. Xin nhị vị bình thân.

Trên đường về Thăng-long, Tự-Khánh thắc mắc với Nhị-Hào về hai hương binh, một nam, một nữ; kẻ truyền Huyền-âm nội lực, người tung thuốc vào tên Lâm Hoài-Đức. Không biết họ là ai? Có thể nào họ là người của gã Mao Khiêm không?

Tối hôm ấy, đoàn hộ tống nhà vua tới Gia-lâm. Tự-Khánh sợ có biến cố, Công muốn đợi trời sáng hãy đưa nhà vua sang sông. Công truyền cho đoàn xa giá qua đêm tại Gia-lâm. Thủ-Độ sai Khả-hãn Nhị-Anh dàn hương binh canh phòng. Lại truyền An-phủ sứ Gia-lâm Phạm Kính-Nghĩa cung đốn lương thảo cho nhà vua.

Từ hôm tình tự với Kim-Dung ở suối Tiên đến giờ, tuy hằng ngày tiếp xúc, chuyện trò với nhau, mà Thủ-Độ không có dịp tâm sự với nàng. Nhân dịp này, Hầu sai một bang chúng là cung nữ hầu cận Kim-Dung, hẹn với nàng trên con thuyền nhỏ đậu ở ven sông.

Khi màn đêm buông xuống, Kim-Dung y hẹn, cùng Hầu tới con thuyền. Hai người tung mình đáp xuống. Thủ-Độ nhổ sào, Kim-Dung cầm chèo quay hai vòng. Con thuyền trôi nhẹ nhàng ra giữa giòng sông. Thủ-Độ cầm sào cắm xuống, rồi cột mũi thuyền vào. Con thuyền nằm im lìm trong bóng đêm. Cặp tình nhân buông chèo, bỏ sào ôm lấy nhau. Cả hai lặng đi một lát, không ai nói lên lời.

Kim-Dung bật lên tiếng khóc:

- Thủ-Độ! Làm sao bây giờ? Nếu như vụ này tiết lộ ra, thì dù quyền hành trong tay, vì đại cuộc, anh Khánh, Thừa cũng phải để triều đình xử lăng trì

bọn ta.

- Kim-Dung! Hiện khắp các phủ, các trấn đều do quân của các Khả-hãn trấn đóng. Chúng ta không làm vua, thì cũng như làm vua. Bất cứ tên mặt dơi tai chuột nào nói ra, nói vào, ta giết cả nhà nó ngay.

- Người nói! Người tưởng mình có sức mạnh rồi muốn làm gì làm sao? Còn Quốc-pháp, còn đạo lý chứ!

- Nay Kim-Dung! Để anh kể cho Kim-Dung nghe. Hồi xưa, đang đêm, kẻ thù của Thành-cát Tư-hãn đem quân tấn công, bắt bà vợ của ông là Bất-Tê mang đi. Năm sau, ông đem quân giết nó, rồi chiếm lại vợ. Khắp vùng Thảo-nguyên ai cũng phục ông hết. Bây giờ Long-Sảm cũng là kẻ thù của anh, cũng chiếm Kim-Dung của anh. Anh sẽ giết y, chiếm lại Kim-Dung. Anh hùng thiên hạ cũng sẽ khâm phục anh. Tại sao anh Thừa, anh Khánh lại xẻo thịt anh nhỉ?

Kim-Dung biết người yêu của mình sống ở vùng Thảo-nguyên, nhiệm phong tục ở đó rồi, khó mà giải thích đạo lý tộc Việt cho y lọt tai được. Nàng chưa biết phải giảng giải như thế nào thì có tiếng trầm trầm từ trong khoang thuyền vọng ra:

- Đại-Việt là Đại-Việt. Thảo-nguyên là Thảo-nguyên. Đạo lý cũng thế. Ta không thể đem đạo lý Thảo-nguyên ra áp dụng ở Đại-Việt, cũng không thể đem đạo lý Đại-Việt ra áp dụng ở Thảo-nguyên.

Thủ-Độ, Kim-Dung kinh hãi, vì nội công hai người đều luyện tới mức thượng thừa. Thế mà, ai đó ẩn trong khoang thuyền, cả hai người đều không khám phá ra.

Thủ-Độ ôn tồn hỏi:

- Tôn giá là ai?

Có tiếng đáp trong như cam thảo:

- Bố, mẹ đây.

Thủ-Độ nhận ra tiếng Thúy-Thúy. Hầu mở cửa khoang thuyền. Bên trong có hai người, Thủ-Huy, Thúy-Thúy.

- Bố! Mẹ! Bố mẹ về bao giờ vậy?

- Chúng ta về Thăng-long cũng mấy tháng.

Thúy-Thúy đáp:

- Nhưng chúng ta không ra mặt. Chúng ta chỉ mới gặp riêng bác Lý gái, cậu mợ Tô Trung-Từ, cô chú Phùng Tá-Chu.

Bây giờ Thủ-Độ mới biết tên hương binh phóng Huyền-âm độc tố vào người Lâm Hoài-Đức là bố mình. Còn người phóng thuốc giải cho y là Thúy-Thúy. Hầu hỏi:

- Mẹ! Việc đi sứ Tống kết quả ra sao?

- Tốt đẹp! Hiện Thành-cát Tư-hãn tạm rút quân về nghỉ ngơi. Tống ước hẹn, nếu như sau này Mông-cổ xuất quân, thì Tống cũng sẽ đem quân tái chiếm Biện-kinh, Lạc-dương, Trường-an.

- Thế??? Sao bố mẹ lại được về đây?

- Sau khi rời Tống, bố mẹ trở lại Mông-cổ, báo cho Thành-cát Tư-hãn biết tình hình. Bố gặp Thái-sư thúc Phạm Tử-Tuệ mà con thỉnh dùm, sang trị bệnh cho Thánh-cát Tư-hãn, bố mới biết tình hình ở trong nước. Vì vậy bố mẹ trở về đây.

- Tình hình Mông-cổ ra sao?

- Trước hết là Bác Khô La (Borogul), Dược Sơ Đài (Jurcadai) lâm trọng bệnh, qua đời. Mùa Xuân năm thứ 8 (DL.1213, Quý Dậu, bên Đại-việt là Kiến-gia năm thứ 4 đời vua Huệ-tông),

Ghi chú của thuật giả

Thành-cát Tư-hãn lên ngôi vua năm 1206 nhằm năm Bính Thìn, bên Đại-Việt là niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ nhì đời vua Cao-tông nhà Lý. Cho đến nay 1213 là năm thứ 8.

Thành-cát Tư-hãn ước hẹn với Tống, rồi xuất quân đánh Kim. Lần này, Tư-hãn nể lời mẹ Thúy-Thúy với bố, ban nghiêm lệnh cấm quân sĩ không được cướp của, giết người, đốt nhà. Chiến thuật cũng đổi: Trước kia, khi gặp thành khó đánh, thì bỏ lại sau, rồi tỏa ra cướp phá. Bây giờ ra quân này với mục đích chiếm đất cai trị, di dân Thảo-nguyên vào Quan-nội. Vì vậy tất cả các thành đều phải đánh chiếm, đặt quan cai trị. Ba cánh quân chia nhau đánh Sơn-Tây, Sơn-Đông, Hà-Bắc, rồi kéo về Yên-kinh. Giữa lúc quân Mông-cổ đang công hãm bên ngoài, thì trong thành Yên-kinh xảy ra một cuộc nổi loạn.

Thủ-Độ kinh ngạc:

- Dân chúng nổi lên chống Kim chẳng?

- Không! Bọn tướng sĩ Kim, gốc Liêu cùng Hồ Sa Hổ đem quân giết vua Kim là Vĩnh-Tế. Thành-cát Tư-hãn cho rằng quân lính nổi loạn, ắt mở cửa cho Mông-cổ vào. Người ra lệnh lui quân mười dặm, chờ đợi. Nhưng không, Hồ Sa-Hổ chỉ giết vua Kim, chứ không phản lại nước Kim. Y lập một người trong hoàng tộc lên lên ngôi, rồi chinh bị quân mã mở cửa thành ra đánh úp quân Mông-cổ. Bị tập kích bất ngờ trong đêm, quân Mông-cổ lại đóng rải rác, không tập trung kịp, bị thiệt hại nặng nề. Đúng ra sự thiệt hại còn cao hơn nữa. Nhưng may mắn, cánh quân của Cao Chi có mục đích đánh vào sau lưng Mông-cổ, tới chậm mất nửa ngày, nên quân Mông-cổ chạy thoát được,

rồi tập trung lại phản công.

- Ái chà! Từ trước đến giờ Hồ Sa Hổ với Cao Chi vốn hiềm khích, ghen tài nhau. Kỳ này chắc Hồ giết Cáo?

- Đúng thế, cũng may Hồ bị bệnh nặng, hơn nữa Kim đế can thiệp, nên Cao Chi chỉ bị giáng chức mà thôi. Kim-Đế trao quyền Thái-úy cho Cao Chi. Cao Chi xuất quân đuổi Thành-cát Tư-hãn tới Bôi-lai. Quân Kim đã kinh nghiệm về chiến thuật của Mông-cổ, vì vậy trận chiến diễn ra ngày đêm, kéo dài trong mười ngày, Cao Chi bị bại. Y dẫn quân chạy về Yên-kinh. Biết lần này, Hồ Sa-hổ sẽ giết mình, nên Cao Chi ra tay trước. Y đem võ sĩ bao vây phủ Thái-úy, bắt Hồ Sa-Hổ chặt đầu, rồi vào Hoàng-thành yết kiến nhà vua, kể tội Hồ Sa-Hổ giết Vĩnh-Tế. Nhà vua giao xuống đình thần nghị tội Hồ, rồi khen thưởng Cao Chi, trao cho chức Phụ-quốc Thái-úy.

Trong lúc Yên-kinh rối loạn như vậy, thì quân Mông-cổ trở lại vây Yên-kinh. Cao Chi sai bộ hạ biết tiếng Mông-cổ leo lên mặt thành gọi Thành-cát Tư-hãn tới, chế ngạo rằng ông là vua của chim điểu, mà sao không bay vào thành?

Thành-cát Tư-hãn căm hận, nhưng không làm sao được. Các tướng khuyên nên lui binh. Ngược lại, ông gửi lệnh về cho các Khả-hãn: Hãy dẫn dân chúng Thảo-nguyên vượt Vạn-lý trường-thành vào Quan-nội tránh mùa Đông. Bộ tộc nào muốn lập nghiệp trên đất Trung-quốc thì ở lại. Có hàng nghìn bộ tộc nhỏ di cư vào Sơn-Tây, Sơn-Đông, Hà-Bắc. Họ thấy vùng đất nào trù phú, nhà cửa đẹp đẽ thì đuổi dân bản sứ đi, rồi cắm dùi lại.

Thành-cát Tư-hãn chia quân làm ba đạo. Đạo thứ nhất do hoàng-đệ Cát-Sa tiến chiếm đồng bằng Nam Mãn-châu. Đạo thứ nhì do ba vương-tử Truật Xích, Sát Hợp Đài, Oa Khoát Đài chỉ huy, tiến xuống miền Nam. Đạo thứ ba do chính Thành-cát Tư-hãn với vương tử Đà-lôi chỉ huy, bình định đồng bằng Đông-Nam tỉnh Sơn-Đông. Lần này, cứ một Thiên-phu Mông-cổ thì có ba

Thiên-phu thân binh Trung-quốc theo ra trận.

Trong 6 tháng Thu-Đông, quân Mông-cổ chiếm gần trọn Hoa-Bắc. Đến hết mùa Đông, có hàng nghìn bộ tộc Thảo-nguyên đã định cư ở Quan-nội. Thành-cát Tư-hãn truyền giao quyền cai trị cho các quan người Hán, việc trấn thủ cho các binh đoàn thân binh Trung-quốc. Còn quân Mông-cổ kéo về Yên-kinh. Biết rằng có đánh Yên-kinh cũng không nổi. Ông gửi sứ giả vào thành nói với hoàng đế Kim: Hoa-Bắc đã vào tay ta. Dân chúng đã theo ta. Tài nguyên về tay ta. Như thế thì Thiên-mệnh thuộc về ta rồi. Nay ta không muốn đánh Yên-kinh là do lòng thương dân. Vậy người hãy đem lễ vật tiến cống, ta sẽ ban phúc, rút quân cho người được sống mà thờ các tiên vương.

Triều đình Kim họp. Cao Chi đòi đánh một trận rồi muốn ra sao thì ra. Song các đại thần lại muốn nghị hòa. Vua Kim sai sứ tới bản doanh Thành-cát Tư-hãn. Thành-cát Tư-hãn đòi điều kiện tiên quyết là Kim phải chịu cho Liêu tái lập quốc, Mông-cổ sẽ tìm một hoàng thân Khiết-đan lập lên làm vua. Lãnh thổ vẫn là lãnh thổ cũ. Điều kiện thứ nhì là nộp 25 nghìn tấm lụa, 50 nghìn lạng bạc, 20 nghìn lạng vàng, 2 nghìn con ngựa. Vua Kim thuận ba điều kiện này, hơn nữa gả công chúa con của Vĩnh-Tế cho Thành-cát Tư-hãn, để tỏ tình hòa hiếu.

Quân Mông-cổ rút về. Thành-cát Tư-hãn cực kỳ hài lòng, vì đã đạt hai mục đích: Đánh bại Kim. Từ nay cái ông trời con trong lòng người Hán không còn nữa. Họ không thể coi các dân xung quanh là Nhung, Địch, Di, Man nữa. Ngược lại các dân xung quanh Trung-quốc sẽ mất mặc cảm phải tôn phục tộc Hoa. Mục đích thứ nhì, là di một số bộ tộc vào Quan-nội. Từ nay Kim không còn là mối lo cho Thảo-nguyên.

Mặc dù Thành-cát Tư-hãn đã cầm cướp của. Nhưng sau hơn một năm đánh khắp Hoa-Bắc, số chiến lợi phẩm, tù hàng binh không biết bao nhiêu mà kể. Bấy giờ là mùa Hạ, Thành-cát Tư-hãn không muốn về Hoa-lâm, để chịu cái nóng cháy da. Người đóng bản doanh ở ốc đảo Dolon Nor, ven sa mạc

Gobi.

Quân Mông-cổ vừa rút khỏi Yên-kinh, triều đình Kim thiên đô xuống kinh đô Bắc Tống cũ là Khai-phong. Tin này đưa ra, dân chúng Hoa Bắc rúng động. Họ cho rằng triều đình chạy trốn quân Mông-cổ. Vua Kim ban chỉ hiệu triệu dân chúng rằng: Thái-tử với đại quân sẽ ở lại trấn thủ Yên-kinh.

Sau một năm bị tàn phá vì chiến tranh. Thế mà mới hòa bình có ba tháng, các thị trấn, các thành lũy lại tái thiết như xưa. Các đoàn quân được tái lập. Hơn nữa, mới đây Kim cam kết với ông rằng cho Liêu tái lập quốc. Thế mà bây giờ Kim đem quân tiến đánh Liêu-Đông. Chỉ hơn tháng, Liêu-Dương thất thủ, vua Liêu lưu vong.

Nghe tin Kim dời đô, Thành-cát Tư-hãn đã nổi lôi đình: Chúng đánh lừa ta. Ta rút đi, chúng chạy xuống Nam để chuẩn bị phản công. Rồi lúc tin Liêu-dương thất thủ đưa về, thì Tư-hãn không kiên nhẫn được nữa. Người quyết định xuất binh phạt Kim. Giữa lúc đó, trời lại hại Kim. Kim có nội chiến.

Thủ-Độ kinh ngạc:

- Thực là họa vô đơn chí. Ai đánh với ai?

- Kim có mấy đạo binh Ngự-lâm quân thiện chiến. Họ đều là người Liêu. Khi vua Kim rời đô tới Khai-phong, quần thần nghị rằng Kim sẽ gửi quân đánh Liêu-dương, có thể bọn này nổi loạn. Vua Kim ra lệnh giải giới mấy đạo binh Liêu. Binh sĩ biết rằng khi bị giải giới, thì trước sau gì cũng bị giết. Chúng nổi lên giết tướng chỉ huy, rồi cử người lên thay thế, và kéo nhau trở về miền Bắc. Triều đình Kim vội sai quân đuổi theo giết hết đám binh sĩ Liêu cho tuyệt hậu hoạn. Mặt khác, ra lệnh cho mấy đạo binh chặn đường lên Bắc. Đám Liêu thấy nguy, họ cử người yết kiến Tư-hãn, xin đầu hàng. Thế là Thành-cát Tư-hãn quyết định xuất quân. Đạo quân thứ nhất do Mộc Hoa Lê đi cứu Liêu. Đạo thứ nhì, Túc Bất Đài đánh chiếm Mãn-châu là chính quốc

của Kim. Đạo thứ ba do Triết Biệt chỉ huy, đi cứu mấy đạo binh Liêu. Túc Bất-Đài thành công mau chóng, chiếm Mãn-châu, Cao-ly xong trở về phục mệnh. Triết Biệt giải cứu mấy binh đoàn Kim gốc Liêu dễ dàng, rồi tiến về đánh Yên-kinh, nhưng không thành công. Mộc Hoa Lê tiến quân vào Liêu-Đông, đánh tan quân Kim, tái lập vương quyền Liêu. Tin này đưa về, Thành-cát Tư-hãn lệnh cho Mộc Hoa Lê đem quân tiến về Yên-kinh hợp với Triết Biệt công hãm.

Thủ-Độ than:

- Con nghĩ, Mông-cổ không thể hạ nổi Yên-kinh, trừ khi bao vây thực lâu, trong thành hết lương. Hoặc trong thành có nội loạn.

- Đúng như con nói. Thành-cát Tư-hãn cũng nghĩ thế. Người ra lệnh cho Mộc Hoa Lê vây kín Yên-kinh, lại ra lệnh cho Triết Biệt đóng quân dọc đường từ Khai-phong tới Yên-kinh, chặn đánh tất cả các đoàn tiếp tế lương thảo. Về phía Kim, khi triều đình Kim rút lui, để một hoàng thân ở lại cố thủ. Một bên quyết bao vây, một bên quyết thủ. Hết mùa Đông, sang mùa Xuân thành Yên-kinh vẫn đứng vững. Nhưng lương thực trong thành ngày một cạn. Vì lương trước đây lương thực do hai nguồn tiếp tế. Một là do các châu, huyện Hoa-Bắc giao nộp. Hai là tiếp tế từ Biện-lương lên. Nay tất cả các thành trì, châu, huyện trên vùng Hoa-Bắc bị quân Mông-cổ kiểm soát. Nguồn tiếp tế từ miền Nam lên bị chặn đánh. Quá tuyệt vọng, hoàng thân trấn thủ quyết xua quân đánh một trận phá vòng vây. Nhưng các tướng không tuân lệnh. Ông lấy máu viết biểu tố cáo việc này lên vua Kim, phân phát tài vật cho thuộc hạ, rồi uống thuốc độc tự tận. Ông chết rồi, đang đêm viên tướng trấn thủ mở cửa thành, cùng người ái thiếp bỏ trốn. Quân trong thành không tướng chỉ huy. Các tướng coi binh đoàn tranh quyền, đánh lẫn nhau, không ai giữ cửa thành. Một vài toán quân bị bại, mở toang cửa thành ra hàng Mông-cổ. Mộc Hoa Lê xua một vạn rưỡi Kỵ-binh, dẫn theo 30 binh đoàn thân binh Trung-quốc tràn vào thành. Kỵ-binh phi trên xác quân lính, dân chúng. Họ

đốt phá khắp nơi. Tính ra có tới năm vạn quân Kim bị giết với khoảng năm mươi vạn dân chúng, gia đình chết trong loạn quân. Mười vạn phụ nữ lên thành nhảy xuống tự tử, vì sợ bị hãm hiếp. Trong ba tháng, thành Yên-kinh vẫn còn bốc cháy.

Mùa hạ năm nay (DL.1216,Bính Tý, niên hiệu Kiến-gia thứ 6 đời vua Huệ-tông bên Đại-Việt) Thành-cát Tư-hãn rút quân về Thảo-nguyên, để lại cho Mộc Hoa Lê 25 Thiên-phu Lô-i-kỵ Mông-cổ, 200 Thiên-phu thân binh Trung-quốc, phong tước Đại-vương, lãnh thổ gồm Kim, Liêu, Cao-ly, với chỉ dụ:" Ta đã chiếm được miền Hoa-Bắc, còn lại miền Nam, người phải chinh phục"...Nhân nghe Đại-Việt rối loạn, bố xin Thành-cát Tư-hãn cho nghỉ ít lâu, dẫn mẹ về thăm quê hương.

Thủ-Huy đưa mắt nhìn Thủ-Độ, Kim-Dung rồi nói bằng giọng ngọt ngào:

- Bố có nhiều chuyện muốn bàn với con, với Kim-Dung.
- Con xin chờ bố dạy dỗ.

Thủ-Huy ngồi ngay ngắn lại:

- Những gì ta nói với hai con ở đây, ta cũng đã bàn với bà nội (bà Trần Tự-Hấp, nữ danh Bùi Anh-Hoa), bác Lý gái (Bà Trần Lý, nữ danh Tô Phương-Lan), với cậu mợ Tô Trung-Từ, cô chú Phùng Tá-Chu, với hai anh Thừa, Khánh. Hai con hãy nghe cho kỹ.

-???

- " Xưa, một nông dân lấy hai công chúa con vua Nghiêu là Nga-Hoàng, và Nữ-Anh, rồi tiếp ngôi mà thành vua Thuấn. Dân Trung-hoa coi đó là lý đương nhiên. Con rể hay con trai đều như nhau. Thế rồi các đời sau không ai làm thế nữa, mà chỉ truyền ngôi cho con trai. Bên Đại-Việt ta, Ngô Quyền lấy con gái của Dương Diên-Nghệ, rồi tiếp nối sự nghiệp họ Dương, mà lên ngôi

vua, thiên hạ coi là chính đạo. Thập-đạo tướng quân Lê Hoàn nhờ Thái-hậu Dương Vân-Nga của vua Đinh mà được ngôi vua, thiên hạ coi là gian trá, tà đạo. Đức Thái-tổ nhà Lý là Lý Công-Uẩn nhờ làm phò mã của vua Lê, rồi cầm quân, được kế nghiệp họ Lê. Thiên hạ coi là chính đạo".

Thấy Thủ-Độ gật đầu tỏ ra hiểu ý mình, Thủ-Huy hỏi:

- Con thử nói ý ta xem có đúng không nào?

"... Suốt bao năm qua, bác Lý là Thần-nông sứ, cậu mợ Trung-Từ là Khai-hoang sứ, cô chú Phùng Tá-Chu là Hải-hà sứ... Con...con... là Đại-hãn. Ân đức nhà ta đã rải khắp thiên hạ, lòng người đều hướng về, mong đợi. Trong khi đó thì họ Lý đã hết phúc, triều đình thối nát, hậu cung dâm dăng. Ta có thể đoạt ngôi vua, mà mưu hạnh phúc cho dân được rồi đây".

- Giỏi! Nhưng muốn lấy ngôi vua, thì phải có chính nghĩa. Ta chưa có chính nghĩa như Ngô Quyền, như Lý Công-Uẩn.

- Thì chính nghĩa là lòng dân.

- Lòng dân ta có, nhưng, khi ta đoạt ngôi vua, sẽ có nhiều kẻ nhân danh trung hưng Lý triều mà khởi binh làm loạn.

- Vậy ta cũng tìm cách làm như vua Lý Thái-tổ.

- Đúng thế. Con hãy nghe cho kỹ này.

- Con nghe.

"...Long-Sảm hiện bị bệnh điên. Bây giờ về Thăng-long. Trong cung, Kim-Dung nắm lấy quyền như Ý-Lan xưa kia. Tại triều, Trần Thừa nắm trọn quyền cai trị, ban ân, bố đức cho dân. Bên ngoài, Tự-Khánh nắm trọn binh quyền. Cô Kim-Ngân, chú Tá-Chu nắm Thủy-quân. Cậu mợ Trung-Từ nắm

hết thôn ấp. Còn con, vị trí của con mới cực kỳ quan trọng. Con nắm hết bọn An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ, cùng các hiệu hương binh. Như thế, nhà ta chưa lên ngôi vua, mà quyền hành ngôi vua ta đã có hết. Bây giờ ta tìm cách đưa một người trong nhà ta làm phò mã, rồi từ ngôi vị phò mã lên ngôi vua, thì chúng ta mới được coi là chính đạo".

Hôm ấy là rằm tháng Chạp, niên hiệu Kiến-gia thứ 6 (DL.1216, Bính Tý) Đại-Việt hoàng đế thiết đại triều tại điện Càn-nguyên. Đã bốn năm, kể từ ngày nhà vua lưu vong, đây là buổi thiết đại triều lần đầu tiên. Bách quan tề tựu đông đủ, đứng làm hai hàng. Hàng bên trái là quan văn, người đứng đầu là Trần Thừa, lĩnh chức Tả-bộc xạ (Tể tướng). Hàng bên phải là quan võ, người đứng đầu là Trần Tự-Khánh, lĩnh chức Phụ-quốc Thái-úy. Đội nhạc hơn trăm nhạc công tấu bản Nguyên-thọ:

Minh minh Thiên-tử,

Vạn dân sở vương.

Hiển hiển lệnh đức,

Như Khuê, như Chương.

Tuyên chiêu nghĩa vận,

Trường phát kỳ tường.

Thiên-tích thuần hồ,

Vạn thọ vô cương.

(Vua ta sáng suốt,

Vạn dân ngược nhìn.

Đức tốt rùng rợn,

Như Khuê, như Chương.

Ban gọi, nghĩa trọng,

Điềm lành tứ phương.

Trời ban phúc lớn,

Thánh thọ vô cương).

Kiến-gia hoàng đế từ trong đi ra cùng Khâm-thiên Thạc-hòa Kiến-vũ hoàng hậu Trần Kim-Dung.

Lễ quan hô:

- Quỳ gối.

Bách quan cùng quỳ xuống.

Nhà vua ngồi lên ngai vàng ngồi. Kiến-vũ hoàng hậu ngồi trên chiếc ngai chạm hình con phụng đặt bên phải nhà vua.

Một đại thần, thân thể hùng vĩ, mắt rồng, trán hổ, mặt tươi hồng, dáng đi như kỳ lân bước ra quỳ tâu:

- Thần, Trần Thừa, Đặc-tiến Thiếu-bảo, lĩnh Tả-bộc xạ, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Chiêu-văn quan đại học sĩ, Giám-tu quốc-sử, Thượng-thư lệnh kiêm Trung-thư lệnh, Gia-viễn quốc công kính tâu.

- Thiếu bảo bình thân.

- Chương trình nghị sự hôm nay có ba phần. Phần thứ nhất, Tổng-lĩnh thị

vệ, Đẳng-châu hầu Trần Thủ-Độ sẽ tâu trình về việc đi sứ Mông-cổ thỉnh phò mã Trần Thủ-Huy để trao quyền, cùng tình hình Kim, Tống, Mông-cổ. Phần thứ nhì, Phụ-quốc Thái-úy Trần Tự-Khánh tâu trình về tình hình bình định giặc dã. Phần thứ ba, Thái-phó Phạm Kính-Ân sẽ tâu trình về việc cải cách ruộng đất.

Nhạc tấu bản Viễn hành quy triều (Đi xa trở về chầu vua).

Tự Thiên-tử sở,

Thiên-tử mệnh chi.

Chấp sự hữu khắc,

Đức âm mạc vi,

Chứng tai mao sĩ.

Bạc ngôn hữu chi,

Duy kì hữu chi.

Bi nhiên lai ti.

Bảo hữu quyết thổ,

Bang gia chi ki.

(Tự nơi đức vua,

Đức vua sai đi.

Nhiệm vụ kính cần,

Quyết chẳng sai di.

Tốt thay tuần sĩ,

Duy có người thôi.

Vui vẻ trở về,

Bảo vệ Xã-tắc,

Gốc của nước nhà).

Thủ-Độ cùng phó sứ Chu Mạnh-Nhu và bốn bồi sứ từ ngoài điện bước vào tung hô vạn tuế. Lễ quan hô:

- Quân hầu cùng sứ đoàn bình thân.

Từ hôm Thủ-Độ trở về, Hầu làm biết bao nhiêu việc nghiêng trời lệch đất, nhưng Kiến-gia hoàng đế không được tâu trình. Khi dẫn nhà vua trốn khỏi thành Bắc-giang, Hầu hóa trang thành một đội trưởng vệ sĩ, nhà vua không nhận ra Hầu. Sau đó, Hầu tránh mặt nhà vua. Cho đến nay nhà vua không biết gì về những việc làm của Hầu. Trong tâm nhà vua, nhà vua nghĩ rằng Thủ-Độ mới đi sứ về. Nhớ lại những kỉ niệm thời thơ ấu, Kiến-gia hoàng đế nhìn Thủ-Độ, rồi cười ha hả:

- Thằng khờ! Thằng điên. Thế nào, mày đi sứ gì mà bấy năm nay bây giờ mới về? Hồi đó, vì nhớ công lao của bố mẹ mày, Tiên-đế phong cho mày tước Hầu, rồi sai đi sứ. Chứ thực ra cho mày làm tên thị vệ cũng là quá rồi. Công việc đi sứ ra sao?

Nghe nhà vua nói ra những lời khinh bạc, cả triều đình cùng tái mặt. Còn Thủ-Độ, thì Hầu giận run người lên, nghiêng răng, quắc mắt nhìn nhà vua.

Hầu nghĩ thầm:

- Ta vận công, phát một chiêu đập nát thầy tên Long-Sâm này, rồi muốn

sao thì sao.

Nhìn nét mặt Thủ-Độ, Kiến-vũ hoàng hậu than thầm:

- Nguy tai, làm sao bây giờ?

Hậu đưa mắt báo động, rồi dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai hai anh:

- Các anh phải coi chừng Thủ-Độ. Y đang căm giận cùng cực. Có thể y không kiềm chế được cơn giận.

Nghe em nói, Trần Thừa mới để ý đến Thủ-Độ. Ông hoảng sợ, vội lên tiếng:

- Tâu Bệ-hạ! Chánh sứ Thủ-Độ không được khỏe. Xin Bệ-hạ để cho phó sứ Chu Mạnh-Nhu tân trình thay thế.

Nói rồi ông nắm tay Thủ-Độ kéo ra phía sau, đẩy hầu ngồi vào chiếc ghế sát tường. Nhà vua vẫn chưa thấy cái nguy hiểm mình vừa thoát khỏi, ngài nở nụ cười khinh bạc:

- Ngày xưa, trẫm với Gia-thụy ngũ anh thường đem thẳng ngân ngơ này ra làm cái bị để luyện võ. Nghĩ cuộc đời như một giấc mơ. Hồi ấy trong Gia-thụy ngũ anh, thì trẫm đứng đầu, thứ đến Long-Thấm, Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du. Khi luyện võ có nhau, lúc chơi đùa có nhau. Bây giờ Long-Thấm, Bình-Du đã ra người thiên cổ. Còn Đoàn Thượng, Nguyễn Dư thì trở thành giấc, phản lại trẫm. Ủ, tại sao thẳng khùng này không chết đi mà Long-Thấm, Bình-Du lại chết?... Thôi Phó-sứ trình bày đi thôi.

Chu Mạnh-Nhu theo thứ tự tường thuật về cuộc hải hành của sứ đoàn: Đến cửa biển Liêu-Đông, vượt Vạn-lý Trường-thành, tới Hoa-lâm. Phò-mã Thái-úy Thủ-Huy cương quyết không chịu trở về, lấy Mông-cổ làm quê

hương thứ nhì. Thủ-Độ được Thành-cát Tư-hân trao cho chỉ huy binh đoàn Phương-Đông. Cuộc ra quân của Mông-cổ thắng Kim khắp các mặt trận. Cuối cùng Thủ-Độ cùng sứ đoàn được cho trở về Đại-Việt.

Chu giấu, không nói những gì Thủ-Độ đã làm ở Tiên-yên, cũng như khi về Thăng-long.

Triều đình say mê theo dõi lời tường thuật của Chu Mạnh-Nhu. Họ tuyệt không ngờ Thủ-Huy, Thủ-Độ lại là người tài trí đến như vậy. Sau khi Mạnh-Nhu tâu xong, các quan chờ nhà vua ban chỉ dụ, nhưng khi họ nhìn lên, thì ngài đang ngủ. Giấc ngủ dường như rất sâu.

Kiến-vũ hoàng hậu tuyên chỉ:

- Hoàng thượng se mình, cuộc triều nghị hôm nay còn hai vấn đề là việc bình định giặc dã và việc cải cách nông nghiệp, thuế khóa. Vậy Thiếu-sư Trần Thừa thay Hoàng-thượng chủ trì cuộc nghị sự. Kết quả, sẽ dâng biểu tâu lên Hoàng-thượng sau.

Dứt lời, Hoàng-hậu dìu nhà vua rời điện Càn-nguyên. Các quan thở phào như trút được gánh nặng. Vì từ hôm về Thăng-long đến giờ, mỗi khi một đại thần tâu trình vấn đề gì, thì nhà vua cứ ậm à, ậm ừ một vài khắc, rồi ngáp dài, hoặc hỏi những câu không ăn nhập gì tới vấn đề cả. Cuối cùng nhà vua lại giao cho Trần Thừa giải quyết. Với Trần Thừa, mọi chuyện khó khăn đều vượt qua dễ dàng. Hôm nay, họ biết, triều đình phải nghị sự hai vấn đề quá quan trọng, quá dài. Họ yên trí rằng, nhà vua cũng sẽ ậm ừ, rồi chẳng quyết định gì. Bây giờ Hoàng-hậu tuyên chỉ để cho Trần Thừa thay nhà vua chủ trì, họ mừng hớn hở. Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm như trút được một gánh nặng.

Thế rồi từ đấy, nhà vua không tham dự các buổi thiết triều. Chính sự trao cho Trần Thừa, quân sự trao cho Trần Tự-Khánh, việc học trao cho Phạm

Kính-Ân. Tổng-trấn Thăng-long, Tổng-lĩnh thị vệ trao cho Trần Thủ-Độ. Các quan không bao giờ thấy nhà vua. Lúc đầu, họ tuân chỉ vua qua bút phê của ngài trên tấu chương, mà tòa Thượng-thư lệnh chuyển vào trong cung Long-an. Những người tò mò, chú ý thấy rõ: Nét chữ phê là của Kiến-vũ hoàng hậu, nhà vua chỉ ký lên mà thôi. Dần dần, họ thấy nét chữ châu phê lẫn chữ ký đều là của Kiến-vũ hoàng hậu. Họ nghĩ: Hoàng hậu là Linh-nhân hoàng thái hậu thứ nhì.

Dưới sự phò tá của Kiến-vũ hoàng hậu, Thiếu-sư Trần Thừa, Thái-úy Tự-Khánh, Thái-bảo Phạm Kính-Ân, đất nước dần dần trở lại thanh bình. Mấy năm liền trúng mùa, dân chúng ấm no, học phong chinh đồn. Tại hương đảng, nhờ hệ thống tổ chức của bang Lĩnh-Nam, không còn nạn cường hào ác bá, cũng chẳng có nạn chủ điền bóc lột tá tiền. Trộm cướp gần như biến mất. Nhân tâm đều hướng về họ Trần: Phải chi Trần Thừa làm vua, thì dân còn sung sướng hơn nhiều.

Thế rồi tin từ nội cung đưa ra: Nhà vua bị chứng điên, uống rượu say, ngủ li bì suốt ngày. Có khi ngài xưng là Thiên-tướng giáng trần, tay cầm giáo, tay cầm mộc múa cho đến khi mệt lử mới thôi.

Kể từ niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ năm (DL.1209, Kỷ-Tỵ) đời vua Cao-tông, là năm bốn Quách Bốc khởi loạn, cho đến nay là niên hiệu Kiến-gia thứ 13 (DL.1223, Quý-Mùi) trải 15 năm, dân chúng đều có cảm tưởng triều Lý không còn nữa. Trong dân chúng, người ta chỉ nhắc đến ân đức của Trần Thừa, công lao dẹp loạn của Trần Tự-Khánh, và tài tổ chức an dân nông thôn của Trần Thủ-Độ.

Tuy vậy trong nước vẫn còn hai sứ quân Nguyễn Nộn và Đoàn Thượng. Nguyễn Nộn giữ vùng Phù-đồng, xưng là Hoài-đạo vương. Đoàn Thượng chiếm giữ Hồng-châu xưng là Đông-hải đại vương. Hai người kéo cao cờ nghĩa Diệt Đông-a, trung hưng Tiêu-sơn. Sự thực, hai người cũng chẳng trung thành gì với triều Lý, nhưng cả hai đều biết rằng mình có mối

thâm thù bất cộng đái thiên với Trần Thủ-Độ. Mà trên thực tế thì Trần Tự-Khánh giữ chức Phụ-quốc Thái-úy, nhưng Thủ-Độ lại là Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kỵ-binh, kiêm Tổng-lĩnh thị vệ, kiêm luôn Tổng-trấn Thăng-long. Hai người biết rằng nếu về hàng, thì tuy được quan cao cực phẩm, nhưng e sẽ bị Thủ-Độ trả thù xưa, khó toàn tính mạng. Hai người biết mình đã lâm thế cỡi cộp, thì không xuống được. Vì vậy cứ phải cầm cự. Thủ-Độ muốn đem quân dẹp, thì Tự-Khánh khuyên:

- Họ Lý làm vua đã trên hai trăm năm. Oán thù tuy nhiều, nhưng ân đức cũng có. Trong nước không thiếu gì người muốn làm giặc, mượn danh phù Lý. Nhưng đã có Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn rồi, chúng không thể làm được nữa. Vậy ta cứ để cho hai đứa cát cứ, chúng sẽ là nơi hút những kẻ muốn tôn phù Lý, để ta có cớ giết chết, mà khỏi phải kết vào các tội khác.

Bệnh tình nhà vua mỗi ngày càng thêm nặng, không biết sẽ băng hà lúc nào, mà ngài lại chưa có hoàng nam. Kiến-vũ hoàng hậu chỉ sinh được hai công chúa. Công chúa Thuận-Thiên sinh năm Kiến-gia thứ 6 (DL.1216, Bính-Tý), năm nay mới 8 tuổi. Công chúa Chiêu-Thánh sinh năm Kiến-gia thứ 8 (DL.1218, Mậu-Dần), năm nay mới 6 tuổi. Tôn thất lo lắng, dâng biểu xin nhà vua theo gương vua Nhân-tông, nuôi con em trong hoàng tộc, lập làm Thái-tử để yên lòng trăm họ. Nhưng nhà vua gạt đi, vì ngài còn trẻ, mới có 30 tuổi.

Ghi chú của thuật giả

Công-chúa Chiêu-Thánh sau được truyền ngôi vua, hiệu là Chiêu-Hoàng. Trong gia phả các chi họ Trần đều ghi rõ niên canh bát tự của Chiêu-Hoàng như sau: Sinh ngày 4 tháng 9, giờ Thân, năm Mậu-Dần. Còn niên canh bát tự của công chúa Thuận-Thiên, thì không sách nào ghi cả.

Bàn về số Tử-vi của vua, chúa, thì không cần phải để ý đến cung quan, tài, di mà cần xét xem cung mệnh có lớn không mà thôi. Xét lá số Tử-vi của

Chiêu-Hoàng, thì mệnh cực tốt: Thiên-cơ, Thái-âm thủ mệnh tại Dần, cát tinh phù có Khoa, Quyền, Xương, hợp chiếu còn được bộ Tả, Hữu. Hiềm vì mệnh ngộ Kỵ thì bao nhiêu tốt đẹp, sẽ bị phá. Nên sau này ngài đi tu, đắc quả Bồ-tát.

Đất nước cứ như giòng nước êm đềm trôi, cho đến ngày 11 tháng 12 niên hiệu Kiến-gia thứ 13 (DL.1223, Quý-Mùi), một biến cố lớn xảy ra. Ngày ấy, vào giờ Dậu, nhà vua đang say khướt, Kiến-vũ hoàng hậu đang ngồi duyệt các tấu chương, thì có tin báo phu nhân của Thái-úy Trần Tự-Khánh là Phan Mỹ-Vân, xin yết kiến khẩn cấp. Hoàng-hậu vội đánh thức vua dậy, nhưng vô ích, ngài say li bì. Hoàng-hậu từng quyền ra tiếp chị dâu. Thấy mặt Mỹ-Vân tái xanh, Kiến-vũ hoàng hậu phát run, hỏi:

- Thưa chị, có gì không lành vậy?

- Anh Khánh vừa từ trần.

Hoàng-hậu kinh hãi:

- Anh có bệnh gì đâu?

- Hồi chiều đi duyệt binh về, anh kêu nhức đầu, chóng mặt, rồi buồn nôn. Thần sai thân binh thỉnh Ngự-y. Ngự-y chưa kịp tới thì anh ấy đã từ trần. Khi Ngự-ý tới chẩn mạch, người nói rằng anh bị Trúng-phong huyền dộng.

Ghi chú của thuật giả:

Theo gia phả của các chi họ Trần, thì những đời trước của Trần Thừa, Trần Tự-Khánh đều rất thọ. Đến Trần Thừa, Trần Tự-Khánh thì tuổi thọ giảm quá mau.

Trần Tự-An thọ 100 tuổi (978-1078).

Trần Tự-Mai thọ 87 tuổi (1012-1099).

Trần Vy-Hoàng thọ 81 tuổi (1042-1123).

Trần Tự-Quang thọ 93 tuổi (1073-1166).

Trần Tự-Kinh thọ 87 tuổi (1103-1190).

Trần Tự-Hấp thọ 74 tuổi (1132-1206).

Trần Lý thọ 59 tuổi (1151-1210).

Trần Thủ-Huy thọ 105 tuổi (1152-1257)

Trần Thừa thọ 51 tuổi (1183-1234)

Trần Tự-Khánh thọ 39 tuổi (1184-1223).

Căn cứ vào chứng trạng ghi trong gia phả, thì Tự-Khánh chết vì chứng Trúng-phong huyền dộng do can dương nội động. Tương đương với Tây-y là huyết áp cao (Hypertension artérielle), rồi đưa đến tai biến mạch máu não (AVC).

Chức tước cuối cùng của Tự-Khánh là Phụ-quốc Thái-úy, Tả Kim-ngô thượng tướng quân, Uy-viễn đại học sĩ, Thuần-nghĩa quốc công. Lúc hoẵng được truy phong:

Thái-sư thượng trụ quốc,

Long công, thịnh đức,

Vũ thẳng, anh huân,

Nhân ái, trung liệt,

Kiến-quốc Đại-vương.

Kiến-vũ hoàng hậu ban chỉ gọi quan Tổng-lĩnh thị vệ, kiêm Tổng-trấn Thăng-long nhập cung ngay. Hờn khắc sau, Thủ-Độ vào. Hoàng-hậu ban chỉ:

- Lập tức đóng chặt các cửa thành. Cho thị vệ canh gác các cung điện, cùng Hoàng-thành, rồi mời các quan vào thiết triều khẩn cấp.

Giờ Tý ngày 12, các quan tề tựu đầy đủ tại điện Uy-viễn. Kiến-gia hoàng đế với Kiến-vũ hoàng hậu tới.

Lễ nghi tất.

Nhà vua loan báo với các quan về việc Thái-úy Trần Tự-Khánh đột ngột từ trần, rồi ban chỉ thay thế nhân sự như sau:

- Trần Thừa được phong: Kiểm-hiệu Thái-sư, Bình-chương quân quốc trọng sự, Phụ-quốc Thái-úy, tước Trung-hòa vương.

- Phùng Tá-Chu được phong: Hiệp-tán Thái-bảo, Thượng-thư tả bộc xạ (Tể-tướng), Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Chiêu-văn quan đại học sĩ, Giám-tu quốc sử, Đại Đô-đốc, Long-biên quốc công.

- Phạm Kính-Ân được phong: Dao-thụ Thái-phó, Thượng-thư hữu bộc xạ (Tể tướng), Đồng Bình-chương sự, Thượng-thư lệnh, Đông-triều quốc công.

- Tô Trung-Từ được phong: Đặc-tiến Thiếu-sư, Tham-tri chính sự (Phó Tể-tướng), Binh-bộ thượng thư, Phụ-quốc đại tướng quân, Càn-nguyên điện đại học sĩ, Sơn-Nam quốc công.

- Trần Thủ-Độ được phong: Phiêu-ky thượng tướng quân, Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, Long-thành Tiết-độ sứ, Tổng-lĩnh thị vệ, kiêm quản Khu-mật viện, Uy-viễn đại học sĩ, Tiên-yên quốc công.

- Phan Lân được phong: Vũ-ky thượng tướng quân, Khu-mật viện sứ, Kinh-Bắc tiết độ sứ, Tổng-lĩnh Kỵ-binh, Ngưu-binh, Hồng-châu quốc công.

Niên hiệu Kiến-gia thứ 14 (DL.1224, Giáp-Thân).

Bệnh tình nhà vua càng thêm trầm trọng. Các Ngự-y đều bó tay. Giữa lúc đó thì con quý ba đầu lại xuất hiện tại Đông-cung, là nơi của Thái-tử ở. Nhưng từ ngày Long-Sảm lên ngôi vua thì Đông-cung bỏ hoang. Lần khác, trong khi Kiến-vũ hoàng hậu đang thính chính tại triều thì nó xuất hiện giữa ban ngày tại cung Long-thụy nhát nhà vua. Nhà vua sợ quá, ngất đi đến nửa ngày mới tỉnh.

Sang tháng 10, bệnh nhà vua trở thành nguy ngập. Tôn thất, triều đình hội lại nghị sự tâu xin lập Thái-tử. Sau khi bàn với Hoàng-hậu trong hai ngày, nhà vua quyết định lập công chúa Chiêu-Thánh làm Thái-tử. Khi chiếu chỉ ban ra, bị hoàng tộc phản đối dữ dội. Vì họ muốn nhà vua chọn một thiếu niên thông minh trong hàng tôn thất, đem vào cung nuôi dạy, rồi lập làm Thái-tử. Ngược lại, các đại thần thì rừng rưng trước biến cố này. Vì từ lâu rồi, trong tâm tư của họ, thì triều Lý không còn nữa. Việc cai trị hoàn toàn do Trung-hòa vương Trần Thừa cùng các quan làm. Mấy năm qua quốc gia vô sự, dân sống an vui, học phong thịnh, mùa màng trúng.

Giữa tháng 10, bệnh nhà vua biến đổi. Suốt ngày hò hét, chạy nhảy như trẻ con. Từ sáng đến tối, không múa hát thì lại ngủ li bì. Tôn thất, hoàng tộc cho rằng nhà vua bị ma trêu, quỷ ám. Họ nghĩ đến con quý ba đầu, là hồn ma của Thái-tử Long-Xưởng trả cái thù vua Cao-tông chiếm mất ngôi. Họ còn tin rằng, việc Long-Xưởng với vợ, con, gia thuộc bị cướp giết cả nhà là do vua Cao-tông với Chiêu-Thiên thái hậu đã ra tay. Nên bây giờ con quý ba đầu nhập vào nhà vua, để trả thù. Họ mời sư Chân-Minh, trị sự chùa Chân-giáo vào Đông-cung cũ, nay bỏ hoang; làm chay, giải oan cho mấy trăm người chết liền 49 ngày.

Thế nhưng bệnh nhà vua không thuyên giảm.

Biết bệnh mình không khỏi được nữa, nhà vua bàn với Kiến-vũ hoàng hậu, rồi ban chỉ truyền ngôi cho Thái-tử Chiêu-Thánh. Còn ngài thì đi tu ở chùa Chân-giáo trong thành. Thái-tử lên ngôi, lấy niên hiệu là Thiên-chương hữu đạo nguyên niên, quần thần tôn hiệu là Chiêu-Hoàng. Tân quân ban chỉ đại xá thiên hạ, tôn phụ hoàng làm Thái-thượng hoàng, tôn Hoàng-hậu Kiến-vũ làm Linh-tử Kiến-vũ hoàng thái hậu. Vì tân quân còn nhỏ tuổi, triều đình thế theo lệ có từ hồi vua Cao-tông, chọn Tứ-trụ đại thần nhiếp chính. Đó là:

Đệ nhất là Thái-sư Trần Thừa, lĩnh Bình-chương quân quốc trọng sự, thống bách quan, bình thứ chính (Tức chỉ huy tất cả các quan, cai trị trăm họ).

Đệ nhị là Hiệp-tán Thái-bảo Phùng Tá-Chu, lĩnh quyền Tể-tướng.

Đệ tam là Dao-thụ Thái-phó Phạm Kính-Ân, lĩnh quyền phó Tể-tướng, nhiếp các bộ Hộ, Lễ, Công.

Đệ tứ là Đặc-tiến Thiếu-sư Tô Trung-Từ lĩnh quyền phó tể tướng lĩnh các bộ Binh, Hình, Lại.

Kiến-vũ thái hậu buông rèm thính chính.

Thăng các quan lên một bậc.

Sau khi Thượng-hoàng thọ giới tỳ kheo với sư Chân-Minh, lấy đạo hiệu là Huệ-Quang. Thái-hậu với Trung-Hòa vương Trần Thừa làm phụ chính. Về chính sự, nhân sự nhất thiết giữ nguyên.

Tổng-lĩnh thị vệ Trần Thủ-Độ được lệnh chỉ hộ tống Thượng-hoàng rời Hoàng-thành ra chùa Chân-giáo. Có ba thái giám cũng thọ giới, theo hầu ngài. Lạ lùng thay, từ lúc ra chùa Chân-giáo, bệnh tình Thượng-hoàng giảm

mau lẹ. Ngài không còn hò hét, ca hát nữa. Suốt ngày ngài ngồi trên bồ đoàn nhập thiền.

Ghi chú của thuật giả

Đoạn này, gia phả của con cháu Trần Ích-Tắc chép rất chi tiết. Xin nhắc lại, Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc là con của công chúa Thuận-Thiên, tức là cháu ngoại của vua Huệ-tông. Cho nên trong gia phả con cháu vương chép về nhà vua bằng giọng văn cực kỳ kính trọng. Tạm lược dịch một đoạn:

Trung-vũ đại vương (Ghi chú: Tức Trần Thủ-Độ) thân đánh xe đưa đại sư Huệ-Quang (Tức Huệ-tông) ra chùa Chân-giáo. Giáp-sĩ hai hàng, nghi trượng rục rờ đi hai bên. Hòa-thượng Chân-Minh đón ở cổng chùa, nói rằng:

- Đại phàm đã vào chốn Không-môn thì những gì của trần tục như vua quan, giàu nghèo, già trẻ không còn nữa. Nay Thượng-hoàng bỏ ngôi báu, tìm lẽ giải thoát, mà còn dùng báu xa, nghi trượng, thì sao thoát khỏi trầm luân? Bây giờ thì nào là Kiến-gia thiên tử, nào là triều đình, nào là Hoàng-thành nào là Long-an, Long-thụy, đều trở thành không cả. Lẽ vô thường là thế đó.

Rồi dẫn Huệ-Quang vào tầng phòng chỉ có cái bồ đoàn bằng rơm, giảng yếu chỉ kinh Kim-cương. Huệ-Quang thọ lĩnh rất mau. Chỉ sau một tuần, Huệ-Quang trở thành trầm mặc, không còn la hét, ca hát nữa.

Hơn tháng sau, Trung-vũ đại vương vâng chỉ ra chùa thăm Huệ-Quang, thì thấy ngài đang xuất thần đứng tần ngần dưới gốc cây chép bài sấm khắc trên thân (Xem hồi 33). Vương hỏi:

- Có hiểu không?

- Tối nghĩa quá. Ta không hiểu được.

Bèn giảng:

- Thiên-địa huyền hoàng là trời đất này ảo diệu vô cùng, khó ai biết trước. Cương la mệnh mang, là lưới trời lồng lộng. Kẻ nào làm ác, thì trước sau gì cũng mắc lưới trời. Dĩ oán báo đức, là lấy oán hận mà báo ân đức. Thập bát tử thành. Chữ thập, chữ bát, chữ tử là chữ lý đấy. Họ Lý đã lấy oán báo đáp lại kẻ có ơn với mình.

Hỏi:

- Thế còn các câu sau?

- Tự tìm hiểu lấy.

Sư Chân-Minh thuật chuyện cũ: Gần hai chục năm trước, Trung-vũ đại vương bị 5 người đánh đến chết đi sống lại, sau thoát được, từng ngất đi dưới gốc cây này. Huệ-Quang tỉnh ngộ, nhớ lại rằng chính mình cùng bọn Phạm Bình-Du, Đoàn Thượng đã đánh Trần Thủ-Độ. (Ngài) nhìn Vương, rồi cúi đầu xuống không nói gì. Vương nói với Huệ-Quang:

- Trước kia đã gây nghiệp, thì không thể nào tránh khỏi quả. Hãy liệu mà trả đi chứ?

Thời gian Chiêu-Hoàng làm vua rất ngắn. ĐVSKTT chép như sau:

Ất Dậu, Thiên-chương Hữu-đạo thứ nhì (DL.1225), từ tháng 12 về sau là niên hiệu Kiến-trung nguyên niên đời vua Trần Thái-tông, bên Trung-nguyên là niên hiệu Bảo-khánh nguyên niên đời Tống Lý-tông.

Mùa Đông tháng 10, ban chiếu tuyển con em đại thần sung vào các chức sắc trong nội cung: Sáu đội lính thị vệ, Chi-hậu (chức văn quan trong cung), Nội nhân thị nội (Chức hầu cận trong cung), ngày đêm thay phiên chầu hầu. Điện-tiền chỉ huy sứ Trần Thủ-Độ coi giữ mọi việc trong Hoàng-thành và

Kinh-thành.Cháu gọi Trần Thủ-Độ bằng chú là Trần Bất-Cập làm Cận-thị thư lục chi hậu (Bí thư riêng trong cung). Trần Thiêm làm Chi ứng cục. Trần Cảnh làm Chính-thủ (trình hồ sơ, mài mực, giữ việc chuyển công văn, Cảnh sau là Trần Thái-tông).

Cảnh lúc ấy mới tám tuổi,chực hầu ở bên ngoài. Một hôm phải bưng nước rửa, nhân thế vào hầu bên trong.Chiêu-hoàng trông thấy, lấy làm ưa. Mỗi khi chơi đêm, cho gọi Cảnh đến cùng chơi, thấy Cảnh ở chỗ tối thì thân đến trêu chọc, hoặc nắm lấy tóc, hoặc đứng lên bóng. Có một hôm Cảnh bưng nước đứng hầu, Chiêu-Hoàng rửa mặt lấy tay vốc nước té ướt cả mặt Cảnh rồi cười trêu. Đến khi Cảnh bưng khăn trầu, thì lấy khăn ném cho Cảnh. Cảnh không dám nói gì, về ngẫm nói với Thủ-Độ. Thủ-Độ nói: "Nếu được như thế thì họ nhà ta thành hoàng tộc hay diệt tộc đấy". Lại một hôm, Chiêu-Hoàng lấy khăn trầu ném cho Cảnh. Cảnh lạy rồi nói: "Bệ hạ có tha tội cho thần không? Thần xin vâng mệnh".Chiêu-hoàng cười và nói: "Tha tội cho người chứ! Nay người đã khôn rồi đó". Cảnh về nói với Thủ-Độ. Thủ-Độ sợ việc tiết lộ thì bị giết cả nhà. Bấy giờ mới đem gia thuộc thân thích vào trong Hoàng-thành. Lại truyền đóng cửa thành, các cửa cung, sai người canh giữ. Các quan muốn vào chầu không vào được.Thủ-Độ báo với các quan:"Bệ-hạ có chầu rồi". Các quan đều vâng lời, xin chọn ngày vào chầu.

Ngày 21 tháng 10, các quan vào chầu lạy mừng. Chiêu-Hoàng xuống chiếu rằng:

"Từ xưa, nước Nam Việt đã có đế vương trị thiên hạ. Duy triều Lý ta vâng chịu mệnh trời, có cả bốn biển, các tiên thánh truyền nối trên hai trăm năm. Chỉ vì Thượng-hoàng có bệnh, không người nối dõi, thế nước nghiêng suy, sai trăm nhận mình chiếu, cố gượng lên ngôi. Từ xưa đến giờ chưa từng có việc ấy. Khốn nỗi, trăm là nữ chúa, tài đức không đủ, giặc cướp nổi lên như ong, làm sao mà giữ nổi ngôi báu nặng nề? Trăm dậy sớm thức khuya, chỉ sợ không cáng đáng nối, vẫn nghĩ tìm đấng hiền lương quân tử để cùng giúp

chính sự, đêm ngày khẩn khoản đến thế là cùng cực rồi.

Kinh Thi có câu:

Quân tử hảo cầu,

Cầu chi bất đắc.

Ngự mị tư phục,

Du tai du tai.

(Quân tử tìm bạn, cầu mãi không được, thức ngủ không nguôi, buồn thay, buồn thay).

Nay trầm suy đi, tính lại một mình, duy có Trần Cảnh văn chất đầy đủ, thực là thể cách quân tử hiền nhân, uy nghi đường hoàng, có tư chất thần văn thánh võ, dù Hán Cao-tổ, Đường Thái-tông cũng không hơn được. Sớm hôm nghĩ kỹ từ lâu, xem nên nhường ngôi báu, để thỏa lòng trời, cho xứng lòng trẫm, mong đồng lòng hết sức, cùng giúp vận nước, hưởng phúc thái bình. Vậy bố cáo thiên hạ, mọi người đều biết".

Tháng 12 ngày 11, Mậu Dần, Chiêu-Hoàng mở hội lớn ở điện Thiên-an, ngự trên sập báu. Các quan mặc triều phục vào chầu, lạy ở dưới sân. Chiêu-Hoàng trút bỏ ngự bào, mời Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế. Đổi niên hiệu là Kiến-trung nguyên niên, đại xá thiên hạ, xưng là Thiệu-Hoàng (Hoàng đế được nhường ngôi), sau đổi là Văn-Hoàng. Bầy tôi dâng tôn hiệu là:

Khải vận, lập cực, chí nhân, chương hiếu hoàng đế.

Phong Trần Thủ-Độ làm Quốc-thượng phụ, nắm giữ mọi việc trị nước.

Thủ-Độ nói: "Hiện nay giặc cướp đều nổi, họa loạn ngày tăng. Đoàn Thượng giữ mạn Đông, Nguyễn Nộn giữ mạn Bắc. Các châu Quảng-oai, Đại-

viễn cũng chưa đẹp yên. Triều Lý suy yếu, thế nước chông chênh, nữ chúa Chiêu-Hoàng không gánh vác nổi, mới ủy thác cho Nhị-lang (Trần Cảnh là con trai thứ nhì Trần Thừa. Con cả là Trần Liễu). Nhưng Nhị-lang chưa am hiểu việc nước, chính sự nhiều chỗ thiếu sót, mà vận nước mới mở, lòng dân chưa an, mỗi họa thực không nhỏ. Ta tuy là chú, mà học thức không nhiều, còn phải rong ruổi Đông,Tây để dẹp giặc cướp. Không gì bằng tôn thánh phụ làm Thượng-hoàng tạm coi việc nước. Một hai năm sau, thiên hạ nhất thống, lại giao quyền cho Nhị-lang". Các quan đều cho là phải, mời Thánh-phụ Trần Thừa nhiếp chính.

(ĐVSKTT, Lý kỷ, Chiêu-Hoàng kỷ).

Ghi chú của thuật giả

Qua bộ Anh hùng Đông-a,, độc giả biết rõ ràng nhờ đâu, do đâu, làm thế nào, mà họ Trần được thiên hạ; chứ không đơn thuần nhờ nhan sắc.

Từ xưa, khi nghe nói Trần gia dĩ nhan sắc đắc thiên hạ, người ta cứ cho rằng nhờ Linh-từ Kiến-vũ hoàng thái hậu, nhũ danh Trần Kim-Dung có nhan sắc, làm vợ vua Lý Huệ-tông, rồi họ Trần được ngôi vua. Nhan sắc đây không hẳn chỉ một mình Linh-từ thái hậu, mà nhờ Trần Cảnh đẹp trai, được Chiêu-Hoàng cưới làm chồng, rồi được truyền ngôi vua. Chỉ độc giả Anh hùng Đông-a mới biết rõ nguyên nguyên mà thôi.

Ngôi vua từ họ Lý sang họ Trần, là một biến cố cực kỳ vĩ đại. Nếu biến cố này xảy ra ở Trung-quốc, ít ra các sử gia cũng chép hàng trăm trang. Thế nhưng dù ĐVSKTT, dù VSL, dù KĐVSTGCM, cũng chỉ chép không quá một trang. Xét kỹ biến cố này, ta thấy đây là một vở kịch dàn cảnh có lớp lang.

Thứ nhất, Từ trước đến giờ các sử gia thường tin vào mấy giòng trên đây của ĐVSKTT mà cho rằng cuộc hôn nhân Trần Cảnh Chiêu-Hoàng, cũng

như việc truyền ngôi do Trần Thủ-Độ xếp đặt. Tôi thấy hoàn toàn vô lý. Bởi Linh-từ Kiến-vũ hoàng thái hậu là mẹ của Chiêu-Hoàng, buông rèm thính chính. Nói khác đi, là bà làm vua. Trần Thừa là cha Trần Cảnh làm Thái-sư Bình-chương quân quốc trọng sự, phụ chính ở ngoài. Trong khi Thủ-Độ chỉ là Điện-tiền chỉ-huy sứ. Nếu không có lệnh của Thái-hậu, của Trần Thừa, liệu Thủ-Độ có dám làm không?

Thứ nhì. Vua Lý Huệ-tông có hai công chúa. Công chúa Thuận-Thiên năm trước mới chín tuổi, đã hạ giá với con trưởng Trần Thừa là Trần Liễu. Bây giờ Chiêu-Hoàng mới tám tuổi, đã...lấy Trần Cảnh. Cuộc hôn nhân xếp đặt rõ ràng: Xưa nay, những con trai muốn vào hầu trong cung làm thái giám thì một là sinh ra...cái ấy teo như quả ớt, hoặc ái nam, ái nữ. Hai là phải tỉnh thân, làm cho thân thể trong sạch, tức cắt...cái nớ đi. Thế mà người cầm quyền phụ chính là Thái-sư Trần Thừa lại cho tuyển toàn bọn đực đẹp trai đem vào cung. Rồi Linh-từ Kiến-vũ thái hậu, làm chúa hậu cung cũng chấp thuận. Như thế rõ ràng hai vị muốn cho lửa của các cậu con cháu họ Trần, gần rơm Chiêu-Hoàng, hỏi sao không bùng cháy?

Thứ ba, việc triều thần tôn Điện-tiền chỉ huy sứ, phò mã Lý Công-Uẩn lên ngôi vua trước đó 216 năm, được coi là có chính nghĩa. Thì nay, cuộc hôn nhân Trần Cảnh Chiêu-Hoàng đưa đến việc nhường ngôi, còn có chính nghĩa hơn nhiều, vì có Linh-từ Kiến-vũ thái hậu chủ trương bên trong; bên ngoài chính nữ chúa ban chiếu nhường ngôi. Sau đó nữ chúa được phong hoàng hậu.

Ở đây, thuật giả xin giải thích một vài uẩn khúc, để độc giả trẻ tuổi ở hải ngoại hiểu thêm. Tại sao Chiêu-Hoàng vốc nước té vào mặt Trần Cảnh, ném khăn cho Trần Cảnh, mà Thủ-Độ lại sợ bị giết cả nhà? Bởi theo quan niệm cổ, khi Chiêu-Hoàng vốc nước vào người Cảnh, có nghĩa: Ta đem nước cho người. Ném khăn, có nghĩa ta bằng lòng làm vợ người. Theo ngụ ý thuật giả, thì dù mới lên tám, Trần Cảnh Chiêu-Hoàng cũng có thể tò mò...thử lửa với

nhau. Ngày nay, các thiếu niên năm sáu tuổi từng làm đám cưới giả. Biết đâu, Thủ-Độ không dạy Trần Cảnh...rằng trong lúc Chiêu-Hoàng âu yếm giả, thì...làm thực.

Sau này, thi sĩ Tản-Đà có làm bài thơ Chiêu-Hoàng lấy chồng như sau:

Quả núi Tiêu-sơn có nhớ công?

Mà em bán nước để mua chồng?

Ấy ai khôn khéo trò gian dú?

Cái nợ huê tình có biết không?

Một gốc mận già thôi cũng phải.

Hai trăm năm lẻ thế là xong.

Hỏi thăm sư cụ chùa Chân-giáo,

Đám cưới nhà ai mũ áo đông?

Trong ĐVSKTT, Ngô Sĩ-Liên đã bình luận về việc này như sau:

"Đến thời Huệ-tông, cái độc hại cho thiên hạ đã ngấm sâu lắm. Trong khi vua không phải là người tài ba, cương nghị. Bề tôi giúp nước thì nhu nhược hèn kém. Muốn chữa cái độc hại quá sâu, thì chẳng thể nào làm nổi. Huống chi vua lại bị chứng hiểm, chữa không khỏi, lại không có con trai nối nghiệp. Thế là đềm nguy vong đã hiện ra rồi. Tương truyền, vua Lý Thái-tổ, mới được thiên hạ, xa giá về Cổ-pháp, ngự chơi ở chùa Phù-đồng, có thần nhân đề thơ ở cột rằng:

Nhất bát công đức thủy,

Tùy duyên hóa thế gian.

Quang quang trùng chiếu chúc,

Một ảnh nhật đăng san.

Nghĩa là:

Một bát nước công đức,(Của Phật).

Theo duyên sinh thế gian,

Sáng rực hai đuốc rọi.

Mặt trời gác núi tàn.

Sư Vạn-Hạnh chép dâng lên. Lý Thái-tổ xem xong nói: "Việc thần nhân thì không thể hiểu được".

Người đời truyền tụng, không ai hiểu nghĩa thơ ấy nói gì. Đến khi nhà Lý mất, mới hiểu thơ ấy là nghiệm. Vì từ Thái-tổ đến Huệ-tông là tám đời. Mà Huệ-tông tên Sảm tức mặt trời gác bóng. Thế thì nhà Lý được vua là tự trời, mà mất cũng là tự trời vậy.

(ĐVSKTT, Lý kỷ, Chiêu-Hoàng kỷ)

Trong hồi thứ nhất, thuật giả đã trình bày bài sấm Cổ-pháp, đoán trước nhà Trần thay nhà Lý bằng câu:Đông-a nhập địa.

Sau đó nhà Lê lên thay bằng câu: Dị mộc tái sinh.

Thêm bài sấm Chân-giáo đã giải trong hồi 33:

Long sa thử địa,

Ty thẳng u hoang.

Rồng rớt xuống chỗ đất này,

bằng sợi tơ thắt cổ, chỉ vua Lý Huệ-tông thắt cổ chết trên cây ấy.

Trong bài sấm trên đây:

Nhất bát công đức thủy,

(một bát nước công đức nhà Phật. Bát còn có nghĩa là tám. Chỉ nhà Lý làm vua được tám đời.)

Tùy duyên hóa thế gian.

(Theo duyên nhà Phật mà biến vào trần gian.)

Quang quang trùng chiếu chúc,

Một ảnh nhật đăng sơn.

(Sáng rực hai lần đuốc rọi.

Ảnh sẽ mất khi mặt trời gác trên núi.)

Vua Lý Huệ-tông có tên là Hạo-Sấm. Chữ Hạo gồm có chữ Nhật trên chữ Thiên. Chữ Sấm gồm chữ Nhật đặt trên chữ Sơn. Vì tên vua có hai chữ Nhật trên chữ Thiên, nên sấm mới nói: Hai lần đuốc rọi. Triều Lý hết khi mặt trời gác trên núi: Để chỉ chữ Sấm gồm chữ Nhật trên chữ Sơn.

Sấm ký, giáng bút trong quá trình lịch sử Đại-Việt rất nhiều. Quý vị độc giả thích loại văn học thần bí này, xin đọc:

Sấm ký và Giáng bút

với

Việt-Nam 1925-2025.

Của Nam-Thiên,

do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành 1998.

Địa chỉ liên lạc:

Nam-Thiên.

30 Freeman Rd.

Durack, Qld 4077, Australia.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 44 - Di Chúc Nguyên-phong

Niên hiệu Nguyên-phong nguyên niên đời vua Thái-tông nhà Trần
(DL.1251, Tân Hợi),

bên Trung-quốc, phương Nam nhằm niên hiệu Thuần-hựu thứ 11 nhà
Tống;

phương Bắc nhằm niên hiệu Nguyên Hiên-tông Mông-Kha nguyên niên.

Hôm ấy là ngày 14 tháng 4. Khắp các thôn, các xã trong vùng Ngũ-yên là Yên-phụ, Yên-dương, Yên-sinh, Yên-hưng, Yên-bang thuộc trấn Đông-triều như chìm vào trong không khí ảm đạm, thê lương. Dân chúng ít ra đường. Người người gặp nhau, chỉ liếc mắt nhìn lên, rồi lại cúi đầu lầm lũi đi. Nguyên do: Sáng nay, mõ khắp các thôn, các xã đều rao rằng: Yên-sinh vương lâm bệnh trầm trọng, khó qua khỏi. Ba vương tử là Hưng-Ninh vương Trần Quốc-Tung, Vũ-Thành vương Trần Quốc-Doãn, Hưng-Đạo vương Trần Quốc-Tuấn đang thao diễn Thủy-quân ở Tiên-yên, được tin báo vội vã trở về để nhận di chúc. Vương phi luôn sai ngựa trạm đi thúc ba vương tử về khẩn cấp. Bây giờ là giờ Ngọ, mà tam vị vương tử vẫn chưa về tới.

Kể từ niên hiệu Thiên-ứng Chính-bình thứ 6 (DL.1237, Đinh-Dậu), là năm Yên-sinh vương được cắt đất phong cho làm thang ấp. Vương về đây quy dân, khai thác đến nay trải đã 14 năm. Vùng Ngũ-yên trước kia, dân thưa sống rải rác trong rừng hoang, đầy thú dữ, rắn độc, khí hậu thấp nhiệt. Nay trở thành một vùng đất trù phú, đồng ruộng mênh mông, dân chúng từ các nơi

tụ về đông đảo. Nhà nhà giàu có, gia súc nuôi thả khắp đồng cỏ, khắp ven núi, cạnh rừng. Dần dần Ngũ-yên trở thành vùng giàu có nhất nước.

Dân chúng các nơi thấy Ngũ-yên thuế nhẹ, không có nạn cường hào ở thôn xã, quan lại công bằng, trộm cắp không hề xảy ra. Họ tấp nập tụ về. Yên-sinh vương, vương phi, cùng các vương tử luôn gần dân, thương dân, thăm nuôi người già, an ủi kẻ bệnh, giúp đỡ người nghèo. Thành ra họ coi vương như bậc cha mẹ.

Họ biết vương là anh ruột của Nguyên-Phong hoàng đế (Trần Thái-tông). Nhưng họ không hề thấy vương về Thăng-long triều kiến. Họ cũng không thấy triều đình cử các quan đến Ngũ-yên cai trị. Luật lệ của triều đình dường như không được thi hành ở Ngũ-yên. Ngũ-yên như một nước riêng biệt, không thống thuộc triều đình.

Hầu hết những anh hùng võ lâm, những kẻ sĩ, những người bất mãn với triều đình, đều tụ tập về Ngũ-yên. Yên-sinh vương chiêu nạp họ làm tân khách. Họ không có nhà thì cấp nhà. Họ không có ruộng thì cấp ruộng. Họ không có tiền thì cấp tiền. Trong vương phủ, có hàng trăm dãy nhà, để cửu mang hàng mấy nghìn tân khách. Dần dần, bao nhiêu tinh hoa của võ lâm, bao nhiêu bậc văn tài của trời Nam, đều tụ về Ngũ-yên cả.

Dân chúng Ngũ-yên sống trong hạnh phúc. Họ chẳng hiểu tại sao vùng Ngũ-yên lại không bị triều đình quản chế. Có một vài người biết chuyện. Họ thì thầm với nhau rằng giữa nhà vua với vương có một mối thâm thù, mà lỗi về phía nhà vua. Cho nên suốt vùng đất Ngũ-yên, vương muốn làm gì thì làm, nhà vua cũng phải nhắm mắt lờ đi. Triều đình không ai dám đề cập tới. Ngay cả người có uy quyền lớn nhất, bao trùm nhà vua là Quốc Thượng-phụ Trần Thủ-Độ cũng làm lơ chuyện Ngũ-yên.

Sang giờ Thân, thì tam vị vương tử về tới. Tam vị bá kiến vương mẫu rồi vào thăm phụ vương. Yên-sinh vương đã mệt mỏi lắm rồi. Ngồi ngồi trên

giường, dựa lưng vào cái gối lớn, mắt lơ đãng nhìn vào không gian. Thấy ba con trở về, thần thái của vương trở thành linh hoạt. Hai mắt sáng rực, mặt hồng hào. Vương vẫy tay ra hiệu miễn lễ, rồi ban chỉ:

- Ba con về vừa kịp. Bằng không, ta ra đi, mà không để di chúc cho các con, thì đành ôm hận xuống suối vàng. Vậy các con ra gọi tất cả anh em, cùng 18 tân khách thân tín vào đây.

Mọi người tề tựu quanh giường bệnh. Yên-sinh vương cất giọng trầm trầm nói:

- Các vị là tân khách của ta. Các vị đã cùng ta luận bàn quốc sự. Các vị đã cho ta những lời khuyên, vì vậy ta coi các vị như bậc thầy. Bây giờ, biết rằng gần đất xa trời, ta mời các vị vào đây để trao di chúc.

Các tân khách đều im lặng, vì họ biết lúc này là lúc quan trọng nhất, thiêng liêng nhất của đời người.

Vương chỉ vào một thiếu niên dáng người hiền hòa, tai to, mặt trông giống như đức Thích-ca Mâu-ni:

- Đây là con trưởng của ta tên Quốc-Tung. Bẩm sinh tính khí ôn hòa, tâm mở rộng như trời như biển; thương xót dân chúng như thương xót con cháu. Tung lại sớm ngộ đạo từ bi, không tham danh lợi. Trong các con ta, Tung là người bác học đa năng, nghe rộng, nhớ dai. Phúc đức giòng họ ta sau này nếu có là nhờ Tung. Chính sách nuôi dân, chăm sóc dân, tổ chức học phong vùng Ngũ-yên là do Tung nhi.

Vương lại chỉ vào một thiếu niên uy vũ, mắt rồng, mũi lân, dáng người như Thanh-y đồng tử trong tranh:

- Đây là con thứ của ta, tên Quốc-Tuấn. Quốc-Tuấn có tài nghiêng trời lệch đất, giỏi tổ chức binh bị. Ta e Tôn Vũ, Ngô Khởi cũng không hơn. Lực

lượng quân sự Ngũ-yên mạnh như ngày nay, hoàn toàn do Tuấn nhi. Suốt vùng Ngũ-yên ra Bắc-biên, mười năm qua không trộm, chẳng cướp là do Quốc-Tuấn.

Lại chỉ vào một thiếu anh tuấn:

- Đây là con thứ của ta tên Quốc-Doãn. Cả Tung, Tuấn lẫn Doãn đều là những thiếu niên có chí khí dọc ngang trời đất, có tài lấp biển vá trời. Cả ba đều có thể nối chí của ta.

Vương chỉ vào một thiếu niên thân thể hùng vĩ, mặt đẹp như ngọc:

- Đây là cháu Trần Tử-Đức của ta, tước phong Phú-lương hầu, lĩnh ấn Trung-vũ thượng tướng quân, hiện chỉ huy ba hiệu bộ binh của Ngũ-yên. Võ công Đức cực cao. Tính tình cương trực. Sau này có thể trao việc lớn.

Lại chỉ vào một người dáng dấp như một văn nhân:

- Đây là một thiếu niên, mà ta yêu thương như con đẻ, tên Phạm Cự-Chích. Chích mồ côi, phải đi ở chăn trâu, bị đời khinh khiến. Ta đem về nuôi dạy. Chích hiện lĩnh ấn Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, coi hiệu Ngưu-binh của Ngũ-yên. Tính tình ngay thẳng, biết yêu thương kẻ dưới, nên tương lai có thể thành một Ngô Khởi.

Vương ngừng lại thở hai hơi, rồi chỉ vào một người da đen, mắt sáng như sao:

- Người này là bạn ta, dòng dõi vua Lê, hiện là sư đệ, cũng là em ruột của chương môn phái Sài-sơn Lê Ngân-Sơn, được võ lâm tặng cho mỹ danh Nam-thiên tam tuyệt. Đệ nhất tuyệt là khinh công. Đệ nhị tuyệt là mưu thần, chúc thánh. Đệ tam tuyệt là thuật kỳ mã. Lê đệ hiện lĩnh ấn Vũ-kỵ thượng tướng quân, coi hiệu Kỵ-binh Phù-Đổng. Tiến trình tương lai của Lê đệ thực vô cùng rộng lớn.

Vương ngừng lại, hít một hơi dài, rồi tiếp:

"...Thời vua Cao-tông nhà Lý, vì nghe lời gian thần, giết cha con một tướng tài có công là Phạm Bình-Di, Phạm Bình-Du, mà có loạn. Đức Nguyên-tổ nhà ta (Trần Lý) nhân đó suất lĩnh hào kiệt dẹp loạn, lập lại thời thịnh trị. Đức Nguyên-tổ băng, đức Thái-tổ khai vận, lập cực, hoằng nhân, ứng đạo, thuần chân, chí đức, thần vũ, thánh văn, thùy dụ, chí hiếu hoàng đế (Trần Thừa) cùng em là Kiến-quốc đại vương (Trần Tự-Khánh) đánh Đông, dẹp Bắc, nhân tâm quy phục.

Vua Huệ-tông nhà Lý không con nối dòng, mới nghĩ đến truyền ngôi cho con gái. Người có hai công chúa. Lớn là Thuận-Thiên, đã gả cho ta, lại phong cho ta tước Phụng-càn vương. Nhỏ là Chiêu-Thánh, được lập làm Thái-tử, truyền ngôi thành Chiêu-Hoàng. Nhờ ân đức của đức Thái-tổ nhà ta, mà em ta là Trần Cảnh được kết hôn với Chiêu-Hoàng, rồi được nhường ngôi. Bấy giờ mới tám tuổi. Nhận ngôi vua từ triều Lý, nhân tâm ly tán, giặc dã khắp nơi, đất nước kỷ cương không còn, Cảnh chỉ ngồi trên ngai cho có vị. Việc cai trị thiên hạ, do đức Thái-tổ lèo lái, dần dần đất nước trở lại thanh bình, thịnh trị.

Niên hiệu Thiên-ứng Chính-bình thứ ba (DL,1234. Giáp Ngọ), đức Thái-tổ băng, ta kế vị người được phong Hiến-hoàng, lĩnh Phụ-quốc thái-úy".

Vương ngừng lại, đưa mắt nhìn Quốc-Tuấn:

".... Ba năm sau, giữa ta với Thái-sư Trần Thủ-Độ có chỗ bất đồng trong việc cai trị. Ta thì ta muốn dùng chủ đạo mấy nghìn năm của tộc Việt, mà cai trị dân. Nhất thiết noi theo phong tục, luật lệ của Đại-Việt từ nhiều đời để lại.

Còn Thủ-Độ thì lại muốn đem phong tục của bọn rợ Hung-nô, bọn Thát-đát vào nước ta. Sau những lần tranh cãi, giữa ta với Thủ-Độ đã có nhiều điều tương thuận. Duy điều Thủ-Độ muốn từ nay về sau, trong Hoàng-tộc thì cho

con cô, con cậu; con chú, con bác kết hôn với nhau. Phàm Hoàng-hậu thì phải là con chú con bác ruột. Ta cực lực phản đối. Vì như thế là loạn luân. Các Ngự-y cũng đồng ý với ta, bởi nếu như cứ để trong họ kết hôn với nhau, thì con cháu sinh ra sẽ bệnh hoạn, ngu đần, tàn tật. Thủ-Độ cho rằng ta nói móc người. Vì người đã giáng Linh-từ Kiến-vũ thái hậu xuống làm công chúa, rồi lấy làm vợ. Nhân ta thu nạp một cung nhân triều Lý làm tỳ thiếp. Thủ-Độ sai chân tay vu cáo ta cưỡng dâm thị. Triều đình họa theo Độ, đàn hặc ta, rồi giáng ta xuống làm Hoài-vương. Ta giận quá, từ chức Thái-úy. Độ cử Phạm Kính-Ân thay ta để an lòng tướng sĩ".

Ghi chú của thuật giả

Biển cổ này, ĐVSKTT, Trần kỷ, Thái-tông kỷ chép:

Bính Thân (DL.1236) niên hiệu Thiên-ứng Chính-bình thứ 6.

...Mùa hạ tháng 6, nước to, vỡ tràn vào cung Lệ-thiên.

Bấy giờ Hiến-hoàng Trần Liễu làm tri Thanh-Từ cung, nhân nước to đi thuyền vào chầu, thấy người cung phi cũ của triều Lý, liền cưỡng dâm ở cung Lệ-thiên. Đình thần hặc tâu, vì thế mới đổi tên cung ấy là cung Thường-xuân. Giáng Hiến-hoàng làm Hoài-vương.

Sự kiện này hết sức vô lý. Bởi niên hiệu Kiến-trung thứ nhì (1226), triều đình đã đem tất cả cung nhân, con gái họ hàng Lý Huệ-tông gả cho các tù trưởng người Man; thì làm gì còn cung phi triều Lý để Hiến-hoàng cưỡng dâm? Chỉ độc giả AHĐA mới biết rõ sự thực vụ này là: Thủ-Độ muốn hạ uy tín Hiến-hoàng Trần Liễu. Cho nên ngay năm sau mới có vụ đem vương phi của vương là công chúa Thuận-Thiên vào làm hoàng hậu của vua Thái-tông.

Trước đây, các tân khách, cũng như vương tử đều nghe phong phanh rằng, Yên-sinh vương dám kết tội Thái-sư Quốc Thượng-phụ Thủ-Độ với Linh-từ

Quốc-mẫu cũng là mẹ vợ, là cô ruột. Không ai hiểu nội vụ ra sao. Bây giờ nghe Vương nói, mọi người mới hiểu rõ.

"... Ta kết hôn với công chúa Thuận-Thiên từ năm công chúa mới 9 tuổi, còn ta đã 15 tuổi. Đến năm công chúa 18 tuổi thì sinh Quốc-Doãn.

Niên hiệu Thiên-ứng Chính-bình thứ 6 (DL.1237. Đinh Dậu), trong cung, Chiêu-Thánh hoàng hậu mới 20 tuổi, chưa sinh hoàng nam. Tôn thất nhà Lý bắt đầu nghị luận. Họ mong Cảnh với Chiêu-Thánh không con, để có cơ đòi lập một tôn thất nhà Lý lên ngôi vua.

Bấy giờ công chúa Thuận-Thiên có thai lần thứ nhì với ta. Thủ-Độ lo sợ, không có kế gì đối phó, mới bàn với Linh-Tử, bắt công chúa Thuận-Thiên lập làm Hoàng-hậu. Độ nghĩ rằng, sẽ dùng con của ta dối rằng con của Cảnh, để bịt miệng thế gian, giữ ngôi vua cho họ Trần. Lại giáng Chiêu-Thánh xuống làm công chúa.

Trước việc làm thương luân bại lý như vậy, ta xuất thân binh đánh chiếm phủ Thái-sư giết Thủ-Độ. Ta chiếm được. Nhưng Linh-Tử quốc mẫu can không cho ta giết lão. Ta rút quân về. Còn Cảnh phải xa Chiêu-Thánh, quá khổ sở, đang đêm lấy ngựa trốn lên chùa Yên-tử, xin với bạn cũ của người là sư Phù-vân, cho thọ giới tỳ kheo.

Thủ-Độ không ngờ anh em ta lại phản đối quyết liệt như vậy. Độ dẫn các quan lên chùa Yên-tử đón vua trở về kinh sư. Vua nói:

" Vì trăm còn trẻ, không cáng đáng nổi sứ mệnh nặng nề. Phụ hoàng lại vội lìa bỏ, trăm thiếu chỗ trông cậy, nên không dám giữ ngôi vua, làm nhục Xã-tắc".

Độ nài nỉ nhiều lần không được vua nghe, mới nói với các quan rằng:

"Xa giá ở đâu tức là triều đình ở đó".

Thế rồi Độ cảm nêu trong núi, chỗ này là điện Thiên-an, chỗ kia là gác Doan-minh, sai người xây dựng.

Sư Phù-Vân thấy thế râu rắng:

"Bệ hạ nên gấp quay xa giá trở về, chớ để làm hại rừng của trời đất".

Vua trở về Thăng-long thì được tin Chiêu-Thánh mất tích. Tin này làm rung động triều đình. Thủ-Độ sợ Chiêu-Thánh trốn ra ngoài các trấn, rồi hô hào phục hồi triều Lý thì loạn to. Một mặt Thủ-Độ bắt phải dấu nhem chuyện này, rồi ra lệnh cho Khu-mật viện tìm kiếm. Một mặt tìm một thiếu phụ có gương mặt giống Chiêu-Thánh, đem vào cung thay thế. Bí ẩn này, cho đến nay cũng không ai biết. Riêng ta, ta biết Chiêu-Thánh đang ở đâu, nhưng ta không nói ra.

Thủ-Độ đem quân ăn mày bao vây dinh thự của ta. Ta không thềm lý đến y. Ta chờ Cảnh về Thăng-long, lên đến giết chết đứa em tàn bạo. Giữa lúc ta sắp hạ thủ, thì Linh-Từ xuất hiện. Người can ta. Võ công ta thấp hơn Linh-Từ một bậc. Ta đành nín nhịn. Linh-Từ giảng giải cho ta biết rằng việc làm nghịch thiên, bạo địa này là do Thủ-Độ, vua cũng là nạn nhân như ta. Anh em ta ôm nhau mà khóc. Chúng ta, biết không làm gì được Độ. Cảnh thiết triều phong cho ta vùng Yên-phụ, Yên-đường, Yên-sinh, Yên-hưng, Yên-bang. Những vùng đất này đều là vùng rừng thiêng nước độc. Phàm quan quân lên trấn nhậm chỉ có đi mà không có về.

Ta căm thù, dẫn vương phi, các con, tộc thuộc lên vùng này. Từ hồi ấy đến giờ, trải 14 năm, nằm gai nếm mật, chờ này phục thù, rửa nhục. Cách đây ba năm Thuận-Thiên băng, trong khi tuổi mới 33. Hồi đầu năm nay, Cảnh đem con gái là công chúa Thiên-Thành gả cho Quốc-Tuấn với ý định dùng cuộc hôn nhân, xóa mối thù".

Vương nhìn công chúa Thiên-Thành, tức Hưng-Đạo vương phi đang ngồi

ôm mặt khóc:

"...Con khóc ư? Con đau khổ một, thì ta đau khổ mười. Bây giờ gần đất xa trời, ta vẫn chưa rửa được cái hận mười mấy năm nay. Hỡi ời, bây giờ bệnh tình ta quá nặng, không hy vọng gì trả thù nữa rồi ".

Vương hướng mắt qua cửa sổ, nhìn vào không gian đen như mực, rồi tiếp:

" Đây là di chúc của ta: Sau khi ta qua đời rồi, thì các con, cũng như tân khách, tiếp tục nối chí ta. Nhất thiết trọng nghĩa, khinh tài, khuất thân cầu hiền. Khi thấy lực lượng đã đủ, thì cất quân về Thăng-long, trước giết Thủ-Độ, sau đoạt lấy ngôi vua. Có như vậy hồn ta mới siêu thoát được".

Công chúa Thiên-Thành hỏi:

- Thừa phụ vương. Như phụ vương dạy, thì phụ hoàng cũng như phụ vương đều là nạn nhân của Thái-sư Thủ-Độ. Tại sao lại đoạt ngôi vua để trả thù?

- Khi Linh-Từ giảng hòa giữa ta với Cảnh. Cảnh khóc lóc than thở rằng: Dù Thủ-Độ cố đem Thuận-Thiên vào cung, đặt lên ngôi Hoàng-hậu chẳng nữa, Cảnh quyết giữ gìn cái tình chị dâu em chồng, không bao giờ phạm đến thân thể. Thế nhưng, sau khi sinh ra đứa con của ta, đặt tên là Quốc-Khang, Thuận-Thiên lại sinh ra Thái-tử Hoảng, rồi Quang-Khải, Nhật-Vĩnh, Ích-Tắc. Thế thì rõ ràng thằng em của ta là đồ vô luân, chứ đâu phải Thủ-Độ?

Chư vị vương tử, vương tôn, quận chúa, tiểu thư cùng chấp tay:

- Chúng con không bao giờ quên thù này.

Các tân khách đều rơi lệ thông cảm mối thương tâm của vương. Họ cùng dơ tay thề:

- Bọn thuộc hạ nguyện trả thù cho vương gia.

Vương thờ dài nhẹ nhõm:

- Sau khi ta hoẵng rồi, việc tang chế nhất thiết giản dị. Tuyệt đối không nhận phúng điếu. Phần mộ của ta xây cho có. Đừng xây lăng mộ lớn, mà tổn sức, tổn của, tổn mồ hôi của dân. Sau 100 ngày thì đốt tang phục. Mọi người tiếp tục công việc.

Ghi chú của thuật giả

Hiện nay, ngôi mộ của Yên-sinh vương vẫn còn ở Đông-triều, nằm cạnh con đường dẫn tới chùa Yên-tử. Trong dịp hướng dẫn phái đoàn Pháp nghiên cứu vùng vịnh Hạ-long, Đông-triều hè 1998, chúng tôi có thăm mộ Yên-sinh vương. Tôi không ngờ ngôi mộ một vị Đại-vương, uy quyền, giàu sang bậc nhất hồi đó, sinh ra nhiều con, cháu là những anh hùng dân tộc, cầm binh quyền toàn quốc, mà lại nhỏ như vậy. Có lẽ Hưng-Đạo vương chiếu di chúc, xây giản dị, sau này cũng không cải táng, để nêu cái đức cần kiệm thương dân của phụ vương. Tôi tò mò, quan sát địa thế ngôi mộ về phương diện phong thủy, và tìm ra ngôi mộ này kết phát tới hơn 700 năm. Nay linh khí đã hết. Tôi nhờ. Kỹ sư Pháp dùng máy trắc nghiệm. Kết quả: Quan tài còn nguyên. Những xương chính còn đầy đủ. Chiều sâu của mộ là 1,8m. Nhưng tôi không dám quyết rằng đây là mộ thật của ngài, bởi truyền thống họ Trần thuộc dòng Hưng-Đạo vương, khi qua đời thì thiêu rồi chôn vào một nơi bí mật. Cả hai trường hợp đều làm mộ giả.

Hiện (1988) tại núi Yên-phụ, xã Kim-xuyên, huyện Hiệp-sơn, nay là huyện Kim-sơn tỉnh Hải-hưng còn ngôi đền thờ An-sinh vương mang tên Trần hoàng thân tử. Trong đền có đôi câu đối:

Phụ linh giáng trần, lâm liệt khôn phò chính khí,

Đông a dực vận, huy hoàng sử sách lưu danh.

(Cha linh thiêng, nên có con là thánh giáng trần phù chính khí. Làm cho vận số dòng họ Trần lâu bền, trong sử sách còn chép tên).

Phụ linh văn trung, Trần khải thánh, An-sinh vương linh thanh truyền cổ miếu.

Đào nguyên động thượng, Lạc-long quân từ thanh thế hợp tân Xuân.

(Cha là An-sinh vương Liễu linh thiêng, tiếng đồn mãi về cổ miếu này. Tuổi Đào-nguyên, quốc tổ Lạc-long quân dùng lời từ ái gọi vương về hưởng phúc mùa Xuân mới).

Tài liệu.

ĐVSKTT, Trần kỷ Thái-tông kỷ.

ĐNNTC.

Đồng-Khánh địa dư chí lược.

Nói đến đây quá mệt mỏi, hơi thở của vương ngắt quãng. Vương nhắm mắt lại, rồi thều thào:

- Thuận-Thiên! Thuận-Thiên...Hãy...hãy...chờ ta.

Rồi mắt vương trợn ngược. Vương phi kêu thét lên:

- Vương gia! Vương gia!

Ngự y chấn mạch, lắc đầu:

- Vương gia quy tiên rồi.

Bấy giờ là giờ Tuất, ngày 14 tháng 4 niên hiệu Nguyên-phong nguyên niên đời vua Thái-tông (DL.1251,Tân Hợi).

Ghi chú của thuật giả

Về ngày hoảng của Yên-sinh vương, sử không ghi rõ. Nhưng con cháu Vương cúng giỗ vào ngày 14-4, thì ta có thể tin chắc đó là ngày Vương hoảng.

Quốc-Tung là con trưởng, là tang chủ, tức khắc họp gia thuộc, tân khách, loan báo đại tang. Khắp vùng Ngũ-yên, dân chúng đều để tang vương. Hưng-Ninh vương sai sứ phi ngựa về Thăng-long báo tang. Nguyên-phong hoàng đế (Thái-tông) khẩn thiết đại triều, báo tang trên toàn quốc, cùng gửi sứ giả ra Đông-triều điếu tang, ban chiếu gia phong Đại-vương.

Lời trời trần của Yên-sinh vương Liễu, hiện diện tuy chỉ có các con, cùng những tân khách thân cận, tín cẩn nhất. Nhưng rồi dần dần cũng lọt ra ngoài, và Khu-mật viện biết được. Bấy giờ Khâm-thiên đại vương Trần Nhật-Hiệu (Em An-sinh vương và nhà vua) lĩnh chức Thái-úy, quản Khu-mật viện. Khi được tin này, Vương kinh hoàng, vội tâu lên Nguyên-phong hoàng đế. Hoàng đế triệu Thái-sư Trần Thủ-Độ vào cung, báo cho biết biến cố này. Thủ-Độ bàn:

- Từ 14 năm nay, Ngũ-yên như con dao díp vào mạn sườn triều đình. Bây giờ là lúc thịnh thời, trong nước vô sự, ngoài biên cương không có giặc. Nếu như Quốc-Tung, Quốc-Tuấn, Quốc-Doãn tuân lời di chúc đó khởi binh làm loạn, thì cũng là lúc triều đình có nhờ cái gai Ngũ-yên đi. Vậy thần xin bệ hạ cho thần cùng Linh-từ Kiến-vũ theo các thân vương trong hoàng tộc, các quan, kéo nhau ra Đông-triều điếu tang. Nhân dịp này, thần quan sát tại chỗ, rồi liệu cách đối phó.

Nguyên-Phong hoàng đế cảm:

- Quốc-phụ không nên dẫn thân vào hang hổ. Lâu nay, Ngũ-yên như rồng nằm hổ phục, nhân tài trong nước tụ cả về đó. Bây giờ trong lúc Yên-sinh vương mới hoăng, con cháu, gia tướng, gia khách đều căm hận Quốc-phụ, mà Quốc-phụ tới điếu tang, thì e lành ít dữ nhiều...Trẫm nghĩ việc Ngũ-yên có hai cách giải quyết. Một là giải quyết bằng lý, bằng quốc pháp. Giải quyết bằng quốc pháp thì đề nghị của Quốc-phụ là đúng. Hai là giải quyết bằng tình. Giải quyết bằng tình, thì ta họp gia đình lại vẫn hơn. Tại sao ta không dùng tình, giải quyết ổn thỏa giữa người nhà với nhau?

- Tâu, Bệ-hạ định giải quyết bằng tình ra sao?

- Ta mời những vị đạo cao đức trọng trong nhà đứng ra dàn xếp. Trong nhà ta, bốn vị có thể nói mà Quốc-Tuấn, Quốc-Doãn không dám cãi. Tiếc rằng Thuận-từ hoàng thái hậu (Bà Trần Thừa) sớm băng hà. Trong nhà ta, vai vế cao nhất là Tuyên-minh thái hoàng thái hậu (Bà Trần Lý, nữ danh TôPhượng-Lan), vương phi Hưng-Nhân đại vương (Vợ Phùng Tá-Chu, nữ danh Trần Kim-Ngân), vương phi Kinh-Quốc vương (Vợ Tô Trung-Từ nữ danh Nhạc Bảo-Bảo), thứ đến vương phi Kiến-quốc đại vương (Bà Trần Tự-Khánh, nữ danh Phan Mỹ-Vân), phải thỉnh bằng ấy vị cùng lên đường đi Ngũ-yên điếu tang, rồi hòa giải với Quốc-Tung, Quốc-Tuấn, Quốc-Doãn thì hơn.

Thủ-Độ trầm tư suy nghĩ, rồi nhăn mặt:

- Tâu, trong bốn vị mà Bệ-hạ đề nghị, thì cả bốn đều không ưa thần. Thần vô dụng trong việc này rồi.

- Quốc-phụ nhờ Quốc-mẫu thì khó mấy rồi cũng xong. Năm vị trưởng thượng của nhà ta có thể ví với năm con rồng trời Nam. Dù Quốc-phụ, dù trẫm cũng nên dựa vào để mưu hạnh phúc cho dân.

Ghi chú của thuật giả

Lời nói của vua Trần Thái-tông buột miệng, gọi năm phụ nữ là năm con rồng, sau lời này đồn ra ngoài, người đương thời kính trọng năm vị, họ gọi là Nam-thiên ngũ long. Khi Mông-cổ sang đánh Đại-Việt, chúng bị năm bà đánh cho những trận kinh thiên động địa, chúng gọi là Giao-chỉ ngũ độc xà (Năm con rắn độc của đất Giao-chỉ) hay Giao-chỉ ngũ hồ ly (Năm con hồ ly của Giao-chỉ) Trước, thời Lý cũng có năm công chúa nức danh trong việc trấn Bắc, bình Nam, đó là Bình-Dương, Bảo-Hòa, Kim-Thành, Trường-Ninh, Côi-sơn. (Xin đọc Nam-quốc sơn hà, của Yên-tử cư-sĩ, do Đại-Nam xuất bản).

Bốn ngày sau, con thuyền ngự Hoàng-long dương buồm rời bến Thăng-long hướng về phương Đông, ra biển, rồi đổi chiều lên hướng Bắc. Sau hai ngày lênh đênh, thuyền đi vào địa phận trấn Đông-triều. Thuyền chở theo Nam-thiên ngũ long: Tô Phương-Lan, Nhạc Bảo-Bảo, Trần Kim-Ngân, Phan Mỹ-Vân và Trần Kim-Dung. Khi những rặng núi vùng Đông-triều hiện ra xa xa ở chân trời, thì thuyền trưởng vào khoang rạp mình xuống báo:

- Tâu Thái-hoàng thái-hậu, thuyền đang tiến vào cửa biển Yên-bang.

Cả năm bà cùng lên trên sàn thuyền quan sát. Bà Phương-Lan từng ra chơi vùng này nhiều lần, bà chỉ ngọn núi này, bãi biển kia, giảng giải cho mọi người. Thành linh có ba tiếng pháo nổ, rồi năm chiến thuyền căng buồm rời bến, chạy ra khơi. Kim-Ngân là vương phi của Phùng Tá-Chu, Đại Đô-đốc Đại-Việt. Phi từng cùng chồng thao diễn, huấn luyện, chỉ huy Thủy-quân mấy chục năm. Bà giải thích:

- Thủy-quân của Ngũ-yên đấy. Đất nước đang thanh bình, mà chúng ta mới xuất hiện, Thủy-quân đã phản ứng nhanh như vậy, thì thực trước đây chưa từng có. Nếu như cuộc giảng hòa này không thành, mà Thủy-quân Ngũ-yên kéo về Thăng-long thì không lực lượng nào đương nổi.

Kim-Dung bênh vực Thủ-Độ:

- Cô mẫu mình kiến. Khi nhà ta tiếp thiên hạ từ họ Lý, Thủy-quân coi như chỉ có hạm đội Tiên-yên và hạm đội Âu-cơ. Chiến thuyền cũ kỹ, cái dùng được, cái không. Trong khi đó bản lĩnh binh sự của Thủ-Độ là bản lĩnh học từ Mông-cổ, chỉ biết xử dụng Ky-binh. Suốt hai năm đầu thời Kiến-trung (1225-1226), Hưng-nhân đại vương với cô mẫu bắt đầu tái lập xưởng đóng chiến thuyền. Song vừa trang bị được hạm đội Âu-Cơ thì xảy ra vụ Kiến-bình vương, nên nay quanh Thăng-long không còn một lực lượng Thủy-quân nào.

Nghe nói đến Kiến-bình vương, trên mặt bà Phương-Lan thoáng hiện ra một nét buồn man mác. Bà hỏi Linh-Từ:

- Kim-Dung, cái vụ Kiến-Bình vương ra đi đến nay trải 25 năm rồi. Dù bên trong tiềm ẩn bí mật gì chẳng nữa, thì việc đó đã trôi vào dĩ vãng. Vậy con có thể cho mẹ biết sự thực không? Có phải Thủ-Độ hại vương không?

Biết mẹ mình là một người thông minh xuất chúng, kiến thức mênh mông, khó mà qua mặt được. Linh-từ lăm lét nhìn mẹ rồi thuật:

"...Kiến-Bình vương là con út của vua Lý Anh-tông, được chị là công chúa Đoan-Nghi dẫn về Thiên-trường trao cho ông bà Trần Tự-Hấp nuôi dạy. Bà yêu thương vương cực kỳ, nên dốc túi dạy cho vương một bản lĩnh vô địch thiên hạ. Rồi Thiên-trường về triều, dù vương có tài, dù vương có đức, song bị Chiêu-thiên Chí-lý thái-hậu Đỗ Thụy-Châu với anh là Thái-sư Đỗ An-Di gạt ra ngoài, không trao cho chức vụ gì. Khi bọn Quách Bốc làm loạn, vương cùng gia thuộc trốn về Thiên-trường nương náu phái Đông-a. Nhờ Nguyên-tổ Trần Lý suất lĩnh hào kiệt, dẹp giặc, khôi phục ngôi vua. Hoàng-hậu của vua Cao-tông là Đàm Ngọc-Anh muốn gỡ tội cho bác cùng họ Đàm theo Long-Thẩm, bà vu tất cả các thân vương, tôn thất còn kẹt lại Thăng-long cái tội theo giặc; sai Thị-vệ bắt giết cả nhà. Oan ức nhất là giòng dõi Kiến-Khang vương Lý Long-Ích. Tuy vương đã hoẵng, 18 con của vương đều phong tước công, giữ những trọng trách khiêm tốn trong triều, đều bị giết cả nhà. Con số người chết trong vụ này đến hơn hai nghìn. Gia thuộc của Gia-

chính hầu Long-Nguyên, Nam-chính hầu Long-Toàn, phò mã Lê Trọng-Anh...cũng bị tàn sát. Tổng cộng thảm trạng này lên đến hơn năm nghìn người trong tôn thất, làm cho họ Lý gần tuyệt tự. Bấy giờ Kiến-Bình vương Lý Long-Tường còn ở Thiên-trường nên thoát nạn.

Sau khi vua Lý Huệ-tông thoát khỏi sự kiềm chế của họ Đàm, trở về Thăng-long, Đại Đô-đốc Phùng Tá-Chu được phong Hiệp-tán Thái-bảo, lĩnh Thương-thư tả bộc xạ, tức Tể-tướng, thì Kiến-Bình vương được cử làm Đại Đô-đốc thay thế chức tước như sau: Thái-sư thượng trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng thư tả bộc xạ.

Bản doanh của Đại Đô-đốc Đại-Việt đóng tại Đồn-sơn. Đang từ một thân vương của triều Lý, bây giờ triều Lý không còn. Nhìn đi, nhìn lại các quan tại triều Trần, không quá trăm người họ Lý. Thêm vào đó, có những tin nói vào tai vương rằng Trần Thủ-Độ với lời thề Chân-giáo, Tây-hồ, Hy-cương, trước sau gì cũng giết tuyệt họ Lý. Vương nghĩ đến việc phải đem tông tộc trốn khỏi Đại-Việt như Kiến Hải vương thời vua Thần-tông, hiện con cháu đang sống ở Cao-ly; như Lạng-châu công Lý Long-Phi thời vua Anh-tông, hiện con cháu đang ở Mông-cổ. Hay gần đây như phò mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi đã gặp may rồi vang danh vùng Thảo-nguyên?

Thế là, một mặt vương âm thầm suất lĩnh Thủy-quân đóng chiến thuyền, cáo rằng để thay thế chiến thuyền cũ. Một mặt vương ra lệnh cho tộc thuộc đem gia đình lên Đồn-sơn, dối rằng để dự giỗ tổ Thủy-quân là công chúa Gia-Hưng Trần Quốc, thời vua Trưng. Rồi một buổi sáng, vương họp gia thuộc, tông tộc lại, báo cho biết cuộc ra đi của mình. Ai muốn đi thì đi, ai không muốn đi thì ở lại. Tổng số người ra đi, già trẻ, lớn bé hơn sáu mươi ngàn. Sau khi vương ra đi, hai mươi ngày sau, tin mới về đến Thăng-long. Triều đình giữ thái độ im lặng. Nghĩa là không kết tội, cũng không sai đuổi theo.

(Xin xem phụ lục AHĐA quyển 3: Nguyên-tổ họ Lý ở Đại-hàn)

Vì vậy, cho đến nay Thủy-quân Đại-Việt chỉ còn lại những hải đội nhỏ, dùng để bắt trộm, bắt cướp. Ngược lại với triều đình. Từ khi lên vùng Ngũ-yên, thấy đất phong của mình nằm dọc theo bờ biển (Ngày nay từ Đồn-sơn tới Móng-cáy, bao gồm các cửa biển Hải-phòng, Hòn-gai, Quảng-yên, Cẩm-phả, Cửa Ông, Mông-dương, Tiên-yên, Ba Chẽ, Đầm-hà, Móng-cáy) lại sát với hải phận Tống. Vương nghĩ: Thủy-quân Đại-Việt gần như không còn, thì vương phải tổ chức riêng cho mình. Trong các con trai, vương thấy Quốc-Tuấn có tài dọc ngang trời đất, phong tư khác thường. Vương trao cho Quốc-Tuấn việc này. Lập tức Quốc-Tuấn, chiêu mộ hoàng-nam thuộc ngư dân dọc bờ biển, ngư dân sống trên thuyền trong vịnh Hạ-long, huấn luyện, tổ chức thành những hải đội dân sự. Những hải đội này, hàng ngày có thể tự vệ cho chính mình, cho ngư dân trong vùng. Khi có sự, sẽ dùng để giữ nước. Chỉ trong vòng hai năm, mà các hải đội dân sự trở thành hùng mạnh, thiện chiến. Tuy vậy Yên-sinh vương vẫn không dám cho con tổ chức thành hạm đội. Vì sợ bọn mặt dơi tai chuột trong triều nói ra nói vào. Tin này đưa về triều, khiến Thái-sư Trần Thủ-Độ lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Sau khi Quốc-Tuấn được nhà vua gả công chúa Thiên-Thành, được phong tước Hưng-Đạo vương, được cử trấn nhậm vùng Bắc-biên, thì vương không còn úy kỵ kẻ nói ra, người nói vào nữa. Vương cho đóng chiến thuyền, tổ chức thành hạm đội. Hiện dưới quyền vương có hai hạm đội là Âu-Cơ và Động-đình".

Nghe Kim-Dung thuật, bà Phương-Lan như trút được một gánh nặng, nhưng bà vẫn bùi ngùi nhớ đến người tiểu sư đệ Lý Long-Tường, mà bà coi như con. Thấy chị dâu chưa hết buồn, Kim-Ngân chỉ 5 chiến thuyền giăng:

- Trong 5 chiến thuyền kia, thì cái lớn nhất gọi là Đại-chu, để chở quân. Hai cái bậc trung gọi là Trung-chu để tuần thám, tác chiến. Cái nhỏ nhất tên Khoái-chu, để chỉ huy, để đuổi theo giặc, trộm, cướp.

Năm chiến thuyền đã tới gần. Một viên chỉ huy đứng trên mũi chiếc Khoái-chu phất cờ đỏ, bắt con thuyền Hoàng-long phải ngừng lại. Kim-Ngân

ra lệnh cho thuyền trưởng kéo cờ lên. Thủy thủ trên thuyền Hoàng-long dàn trên mặt sàn, gươm sáng ngời, nhưng trông vẫn kém uy nghi của thủy thủ trên năm chiến thuyền.

Viên sĩ quan chỉ huy Thủy-đội đứng trên mũi chiếc Khoái-chu cầm loa hỏi:

- Thuyền chờ ai?

Viên thuyền trưởng Hoàng-long đáp:

- Là thuyền Hoàng-long của Hoàng-thượng.

- Dĩ nhiên trông xa xa chúng tôi cũng nhận ra thuyền Hoàng-long. Nhưng thuyền chờ ai?

- Tuyên-minh thái hoàng thái hậu, Linh-từ Kiến-vũ quốc mẫu.

Thủy-đội Ngũ-yên bao vây lấy chiếc Hoàng-long: Hai chiếc Trung-chu áp vào mạn. Chiếc Đại-chu ngăn trước khoảng ba dặm. Chiếc Khoái-chu áp vào mũi, rồi viên sĩ quan, cùng mười thủy thủ tung mình lên. Thấy Nam-thiên ngũ long, viên sĩ quan hô lớn:

- Bọn thần giáp trụ trên người, không hành đại lễ được. Mong bệ-hạ khoan thứ.

Bà Phương-Lan cực kỳ cao hứng:

- Các vị không nên đa lễ.

Rồi bà chỉ từng người trong đoàn điệu tang thông báo danh tính. Viên sĩ quan viết mấy chữ lên một thẻ tre, rồi buộc vào chân con chim ưng. Con chim ưng bay bổng lên trời, hướng vào bờ biển. Khoảng một khắc sau, trên bờ có ba tiếng pháo nổ. Viên sĩ quan hướng bà Phương-Lan:

- Hưng-Đạo vương ban chỉ kính thỉnh Bệ-hạ.

Nói rồi y cầm cờ phất. Chiếc Khoái-chu dẫn đường. Hai chiếc Trung-chu kèm hai bên. Chiếc Đại-chu đi sau cùng. Thuyền cập bến. Trên bờ, cờ xí uy nghi. Một đội giáp sĩ dàn ra, gươm dáo sáng choang. Yên-sinh vương phi; Hưng-Ninh vương, Hưng-Đạo vương, Vũ-Thành vương, cùng các vương phi trong tang phục ra đón.

Lễ nghi tất.

Bà Trần Lý lên tiếng trước:

- Quốc-Tung, Quốc-Tuấn, Quốc-Doãn, chúng ta ra đây để chịu tang. Cháu chỉ nên dùng gia lễ, chứ không nên dùng quốc lễ.

- Vâng! Cháu xin kính mời các bà, các cô!

Chiều hôm đó, trong đại sảnh đường, bà Phương-Lan ngồi chủ vị, kế đó là bà Kim-Ngân, Bảo-Bảo, Mỹ-Vân, Kim-Dung. Cuối bàn là bà Trần Liễu rồi tới Quốc-Tung, Quốc-Tuấn, Quốc-Doãn, các vương phi, thế tử, quận chúa. Tân khách, lý dịch đứng đầy sảnh đường. Bà Phương-Lan lên tiếng trước:

- Các con, các cháu. Liễu sớm mất, ta là mẹ, lòng đau như dao cắt. Giòng họ nhà ta vốn thọ, thế mà chỉ vì quốc sự, bố tuấn quốc. Tiếp theo chú Tự-Khánh sớm lìa đời. Bây giờ tới Liễu. Hôm nay chúng ta tới đây để chịu tang. Theo tang chế bản triều, khi con trưởng, hay con dâu trưởng qua đời, thì bố mẹ phải để tang ba năm. Năm Kiến-trung thứ 5, Thuận-từ băng (vợ Trần Thừa), năm Thiên-ứng chính bình thứ 17 đến lượt Hiến-từ Thuận-thiên băng (vợ Trần Liễu, bắt làm vợ Trần Cảnh), vừa hết tang, thì đến lượt Liễu. Hà! Tang tóc liên miên.

Vũ-Thành vương cười nhạt:

- Thừa bà, bố cháu là người hiền hậu, trầm tĩnh, ăn uống kiêng ước, nói năng khiêm cung. Thầy thuốc nào cũng bảo sẽ thọ ít nhất trăm năm. Thế nhưng từ khi mẹ cháu bị bắt vào cung, bố cháu đau đớn, uất ức quá mà chết non. Đó là lẽ thường.

Kim-Ngân hỏi:

- Có lý nào đau đớn, uất ức mà chết non được?

Một thiếu niên dáng người hùng vĩ, mặt đẹp như ngọc, ngồi trong đám tân khách, đó là Phú-lương hầu Trần Tử-Đức lĩnh ấn Trung-vũ thượng-tướng quân, thống lĩnh bộ binh Ngũ-yên. Hầu lên tiếng:

- Thừa Hưng-Nhân vương phi! Điều mà Vũ-Thành vương nói là căn cứ vào y kinh. Y kinh nói: Tâm tàng thần, nghĩa là tâm chủ thần chí. Khi gặp chuyện bất như ý, bị thì thần minh bị tổn thương. Can tàng hồn, can chứa hồn. Khi giận thì can bị tổn thương. Vương gia của chúng tôi với công chúa Thuận-Thiên đang sống hạnh phúc bên nhau, thì công chúa bị bắt vào cung. Buồn vì xa vợ, uất ức vì bị cướp vợ, lại phải nuôi con thơ. Hỏi sao tâm không bị thương? Can không bị hại? Vì vậy vương gia sớm lìa trần là lẽ thường.

- Thôi, chuyện cũ qua rồi, chú Cảnh đã sám hối, nhờ bà ra giảng hòa với các cháu. Chỉ cần mỗi tháng hai lần, các cháu về Thăng-long châu mà thôi. Còn như các cháu nhất định biên thù một cõi, e ông Thủ-Độ đem quân ra tiêu trừ thì nát hết.

- Thượng bất chính, hạ tắc loạn.

Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Phạm Cự-Chích gay gắt: Nếu Thái-sư Thủ-Độ mang quân ra đây, dù tráng sĩ Ngũ-yên không nhiều, thì Ngưu-binh Ngũ-yên cũng xin thay thế nghênh chiến.

Liếc nhìn thấy trong phòng, có hơn năm trăm tân khách, mặt người nào

cũng lạnh lùng, tỏ ra lãnh đạm với Nam-thiên ngũ long, bà Phương-Lan biết khó mà thuyết phục được họ. Bà xoay ra đánh bằng tình cảm:

- Nhờ ân đức của tổ tiên, nhờ công lao của ông, của bố, của chú Khánh, mà nhà ta có ngày nay. Bây giờ các cháu nhất định phá hủy sao?

- Tâu bệ hạ! Chính Thái-sư Thủ-Độ phá chứ không phải bọn hèn hạ chúng thần phá.

Sứ đoàn nhìn người vừa lên tiếng, thấy dáng dấp hùng vĩ, vẻ mặt cương quyết, nhưng không biết tên, cũng như chức vụ. Hưng-Đạo vương giới thiệu:

- Vị sư thúc này là Lê Tần, hiện lĩnh ấn Vũ-kỵ thượng tướng quân, chỉ huy hiệu Kỵ-binh Ngũ-yên.

Hưng-Đạo vương vừa dứt lời thì cả cử tọa cùng bật lên tiếng suýt xoa. Vì từ lâu, ai cũng nghe tiếng Lê Tần. Ông là sư đệ của chương môn Lê Nguyên-Sơn, nổi tiếng Nam-thiên tam tuyệt. Một khinh công, hai là mưu trí, ba là thuật kỵ mã.

Vũ-Thành vương chấp tay:

- Thưa bà! Con nào cũng là con. Cháu nào cũng là cháu. Bà thử lấy công bằng mà xét xem, đầu mỗi cái vụ này đâu có phải do bố cháu? Đâu có phải do chúng cháu? Bố cháu là nạn nhân mà? Bọn chúng cháu cũng là nạn nhân mà? Lỗi ở đâu? Do đâu? Hoàn toàn do chú Cảnh mà ra. Bây giờ nhân nghe lời di chúc của bố cháu, chú nhờ bà ra khuyên bọn cháu đầu hàng, rồi đem đầu về cho chú chặt để được tiếng là trung, là hiếu? Trung như thế là ngu trung. Hiếu như vậy là ngu hiếu. Chúng cháu quyết không về Thăng-long châu đâu. Nếu ông Thủ-Độ với chú Cảnh lợi dụng trong nhà cháu có tang mà mang quân ra đánh, thì cháu e không quân nào, không tướng chịu chết cho chú ấy đâu. Ngược lại, chúng cháu mà phát cờ thì anh hùng thiên hạ sẽ nổi

lên như ong ngay. Sự nghiệp của tổ tiên có tan nát là do chú ấy.

Cuộc dàn hòa giữa triều đình với Ngũ-yên không thành công. Thái-sư Trần Thủ-Độ nhất định mang quân ra đánh. Nhưng thấy quân bằng đường bộ thì gồ ghề khó đi. Chỉ cần vài trăm quân Ngũ-yên phục kích trên các đèo, e phải đánh mấy tháng mới mở được đường. Còn như thấy bằng đường thủy thì Thủy-quân triều đình so với Thủy-quân Ngũ-yên không khác gì con tép so với con cá kình. Một yếu tố nữa là thuật dùng binh, mà cả triều đình, dù văn quan, dù võ tướng, không ai địch nổi Hưng-Đạo vương. Vì vậy triều đình nuốt giận làm ngơ. Tin này đồn ra ngoài, võ lâm, nhân sĩ đều khoan khoái trong lòng. Họ hướng về Ngũ-yên. Bao nhiêu anh tài của đất nước đều tụ về đây.

Niên hiệu Nguyên-phong thứ 5 (DL.1255, Ất Mão) triều đình tổ chức đại hội võ lâm tại Cổ-loa, nhân giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ và vương phi Nguyễn Phương-Dung vào ngày 15 tháng 8.

Ghi chú của thuật giả.

Bắc-bình vương Đào Kỳ là Đại-tư-mã (Tư lệnh quân đội), vương phi Nguyễn Phương-Dung là Tể-tướng thời vua Trưng. Xin đọc: Anh-hùng Lĩnh-Nam 4 quyển. Động-đình hồ ngoại sử 3 quyển. Cấm-kê di hận 4 quyển, của Yên-tử cư-sĩ do Nam-Á Paris xuất bản.

Người được trao phó đứng ra tổ chức là Quốc Thượng-phụ tức Thái-sư Trần Thủ-Độ. Trong chương trình mời, sáu đại môn phái quốc nội Đại-Việt là Đông-a, Tiêu-sơn, Mê-linh, Sài-sơn, Tản-viên, Yên-tử. Bảy môn phái Đại-Việt ở quốc ngoại là Pha-nôm, Cửu-long, Thát-luông, Phật-thệ, Động-đình, Khúc-giang, Thiên-sơn. Lại cũng mời những bang lớn như Lĩnh-Nam, Hồng-hà, Nam-hải, Tây-vu về dự. Thư gửi đi vào tháng ba, thì sang tháng tư, đại-sư Y-sơn chương môn phái Tiêu-sơn phúc đáp rằng môn phái không dự, vì cảm thấy võ đạo của người tổ chức không phải võ đạo Đại-Việt. Phái Sài-sơn thì

tân chương môn Lê Nguyên-Sơn cáo lỗi vì mới lĩnh chức, chưa kịp chỉnh đốn nội bộ. Phái Yên-tử, Mê-linh gửi thư kết tội Thái-sư Trần Thủ-Độ gay gắt, rồi tuyên bố không dự. Phái Tản-viên thì chương môn Đặng Kiếm-Anh gửi thư nói rõ: Vào thời gian đại hội, môn phái có chương trình dẫn đệ tử lên đường đi thăm hồ Động-đình, thành ra không về dự được. Đây là bốn đại môn phái quốc nội. Còn bảy môn phái quốc ngoại, gửi thư nói rõ rằng họ không về dự vì lý do người tổ chức muốn đem chủ đạo của bọn Hung-nô vào thay thế chủ đạo tộc Việt. Thế là đại hội không thành. Nguyên-Phong hoàng đế với Thái-sư Trần Thủ-Độ kinh hoàng, bàn luận tìm phương cách nối lại giao hảo giữa võ lâm với triều đình. Nếu cứ tình trạng này, mà xảy ra chiến tranh với ngoại quốc, e triều đình không thể giữ nổi nước.

Đùng một cái, có tin Ngũ-yên cũng tổ chức giỗ Bắc-bình vương với vương phi vào cùng ngày tại trấn Đồn-sơn. Tất cả các đại môn phái quốc nội, trừ Đông-a; bảy môn phái quốc ngoại, ba đại bang đều kéo về tham dự. Tin này đưa về Thăng-long, Thái-sư Thủ-Độ uất khí lên cố. Riêng nhà vua, thì ngài lại vui mừng, mà tâu với Tuyên-minh thái hoàng thái hậu rằng:

- Thần nhi sợ, là sợ các môn phái chia rẽ, chém giết nhau mà thôi. Chứ thần nhi không sợ họ chống triều đình. Họ chia rẽ, tàn hại nhau thì nước sẽ mất. Còn họ chống triều đình, mà theo Ngũ-yên thì khi có ngoại xâm, họ sẽ cùng Ngũ-yên chống giặc.

Từ đấy, thế lực của Ngũ-yên càng thêm mạnh, nhân tâm đều hướng về. Về cai trị, học phong, Hưng-Ninh vương làm cho dân chúng ấm no, đất hoang được khai phá thành vườn thành ruộng, thuế nhẹ. Mỗi làng, mỗi xã đều có trường học. Nhà nhà nghe tiếng trẻ đọc sách. Về Thủy-quân Hưng-Đạo vương đã có trong tay bốn hạm đội mang tên Âu-Cơ, Bạch-đăng, Động-đình, Thần-phù tổ chức theo lối dân binh, thành ra ngân quỹ Ngũ-yên không phải tốn tiền nuôi quân. Ngư-binh, có một hiệu do Tả-thiên ngư vệ thượng tướng quân Phạm Cự-Chích chỉ huy. Kỵ-binh một hiệu do Vũ-kỵ thượng

tướng quân Lê Tần chỉ huy. Bộ binh chỉ có ba hiệu, do Phú-lương hầu Trần Tử-Đức lĩnh ấn Trung-vũ thượng tướng quân thống lĩnh.

Giữa lúc đó, Khu-mật viện nhận được tin dữ: Quân Mông-cổ đã chiếm được vùng Tứ-xuyên, rồi vượt Độ-khẩu xuống, đánh nước Đại-lý (Vân-Nam ngày nay). Sau khi chiếm Vân-Nam, quân Mông-cổ sẽ đánh Đại-Việt, rồi dùng tù hàng binh, lương thực Đại-Việt đánh vào phía sau Tống.

Mông-cổ tuy xa Đại-Việt, nhưng từ mấy chục năm trước, phò mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi từng dẫn sứ đoàn sang Kim, rồi do Kim yêu cầu, mà lưu lạc tới Mông-cổ. Phò mã kết thân với Mông-cổ, sứ đoàn Mông-cổ tới Đại-Việt. Sau Thủ-Huy, Đoan-Nghi, đội võ sĩ Long-biên bị vua Cao-tông cống cho Tống, tất cả đã bỏ Tống sang Mông-cổ. Rồi chính Thủ-Huy, Đoan-Nghi giúp Mông-cổ lập quốc. Quốc thượng phụ Trần Thủ-Độ sinh tại Mông-cổ, từng làm đại tướng thống lĩnh binh đoàn Phương-Đông của Mông-cổ đánh Kim lập đại công. Vì vậy trong triều, ngoài dân chúng đều nghe biết về sự hùng mạnh vô địch của các đội Lôi-kỵ của họ. Chỉ cần vài vạn người, mà họ khống chế cả Hoa-Bắc. Nay họ đem quân đánh Đại-Việt, thì họa này thực không nhỏ. Nước mất một sớm, một tối không biết lúc nào.

Lập tức Nguyên-Phong hoàng đế ban chỉ thiết đại triều. Buổi thiết đại triều bao gồm thoàng thân, quốc thích, tất cả các đại thần, các An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ, các tướng chỉ huy hiệu binh, các Đô-đốc thủy quân...để nghị sự về việc này. Sợ rằng Ngũ-yên không gửi người về họp, triều đình nhờ Tuyên-minh thái hoàng thái hậu viết thư triệu Hưng-Ninh vương, Vũ-Thành vương, Hưng-Đạo vương về. Thái-sư Thủ-Độ cản trở: Nhất định Ngũ-yên không gửi bất cứ người nào về, gọi vô ích. Thế nhưng, trái với ước tính của Thái-sư, phái đoàn Ngũ-yên kéo một lực lượng nhân sự đông đảo về họp: Ba vương, năm An-phủ sứ năm vùng Yên-phụ, Yên-dưỡng, Yên-sinh, Yên-hưng, Yên-bang; bốn Đô-đốc chỉ huy bốn hạm đội Âu-Cơ, Động-dinh, Bạch-dăng, Thần-phù; các tướng chỉ huy hiệu Bộ-binh, Ngưu-binh, Kỵ-binh, và 18 tân

khách. Buổi họp diễn ra ở điện Uy-viên là nơi Khu-mật viện đặt trụ sở.

Sau khi Nguyên-Phong hoàng đế giá lâm. Ngài ban chỉ:

- Khu-mật viện nhận được tin dữ: Quân Mông-cổ đã chiếm Tứ-xuyên rồi đánh Đại-lý. Đại-lý đầu hàng. Không biết lúc nào, chúng sẽ đánh ta. Chúng đánh ta không phải với mục đích chiếm nước không thôi, mà còn muốn dùng tù hàng binh làm lao binh, bắt chúng ta cung ứng lương thảo, rồi đánh vào mặt sau của Tống.

Quốc thượng phụ Trần Thủ-Độ hỏi quản Khu-mật viện là Trần-viên thượng tướng quân, Khai-sơn hầu Chu Mạnh-Nhu:

- Tin này từ đâu tới?

- Quân Mông-cổ chuẩn bị đánh ta, nên họ dùng con trai của một đại tướng Mông-cổ Trần Tử-Kim với quận chúa Lý Đoan-Thanh tên Trần Tử-An làm phó tướng. Vì ông biết tiếng Việt. Nhưng sau khi chiếm Đại-lý, Trần Tử-An cùng 100 thuộc hạ bỏ trốn về đây báo hung tin cho ta.

Tử-An từng là bạn thời thơ ấu của Thái-sư Thủ-Độ, nhỏ hơn ông bảy tuổi. Nghe tin Tử-An về, Thủ-Độ không dấu được cảm động:

- Ta muốn gặp Trần Tử-An.

Một trung niên nam tử nước da sạm đen, trong y phục Vạn-phu trưởng từ sau màn xuất hiện. Trông thấy Thủ-Độ, ông chào bằng tiếng Mông-cổ:

- Thế nào? Anh Thủ-Độ. Anh còn sống ư?

- Tại sao em lại hỏi thế?

- Vì người Mông-cổ nói rằng khi anh về tới Đại-Việt thì bị giết rồi.

- Ủ! Bọn Mông-cổ vốn gồm ta. Ta ăn thân, rồi phao như vậy, để đánh lừa chúng.

Để triều đình hiểu rõ Mông-cổ hơn. Thái-sư Thủ-Độ giảng chi tiết về vùng Thảo-nguyên, gồm phong tục, tôn giáo, đời sống của dân chúng. Nguồn gốc Thành-cát Tư-hãn từ đâu? Mông-cổ lập quốc thể nào? Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi, Lý Long-Tùng, Lý Đoan-Thanh, Trần Tử-Kim, đội võ sĩ Long-biên đã giúp Mông-cổ ra sao. Tiếp theo, Mông-cổ liên kết với Tống đánh Kim. Cuối cùng ông hỏi Tử-An:

- Hồi 40 năm trước, bố mẹ anh rời Mông-cổ về, thuật cho anh nghe chi tiết việc Mông-cổ đánh Kim. Từ hồi đó đến giờ, Mông-cổ thịnh suy ra sao, anh không rõ. Vậy em hãy thuật chi tiết cho triều đình nghe

Tử-An đem một trục lụa trên vẽ bản đồ vùng Thảo-nguyên, Trung-quốc, Tây-hạ (Si-Hia)ï, Tây-liêu (Qara Hitai), Tây-vực (Kwharesm, Hoa Thích Tử Mô), A-phú-hãn (Afganistan), Ấn-độ treo lên, rồi giảng:

- Năm thứ 11 đời vua Thái-tổ Mông-cổ (DL.1216, Bính Tý) bên Đại-Việt là niên hiệu Kiến-gia tứ 6 đời vua Huệ-tông triều Lý. Sau khi trao Hoa Bắc, Cao-ly, Liêu-Đông cho Mộc Hoa Lê, Thành-cát Tư-hãn rút quân về vùng Thảo-nguyên nghỉ ngơi. Sang năm sau, Khu-mật viện Mông-cổ được tin nước Tây-Liêu rối loạn, tâu lên. Thành-cát Tư-hãn sai Triết Biệt mang quân sang chinh phục.

Hoàng tử thứ nhì của nhà vua là Trần Quang-Khải, tước phong Chiêu-Minh vương hỏi:

- Thừa tướng quân, nước Tây-Liêu lập quốc từ bao giờ?

Tử-An ngơ ngác không trả lời được. Triều thần đưa mắt nhìn Hưng-Đạo vương, vì từ lâu vương nổi tiếng bác học đa năng. Vương trả lời:

- Tây-Liêu với Đông-Liêu có cùng nguồn gốc. Tộc Liêu vốn thuộc giống Khiết-đan, phát xuất từ phía Tây Mãn-châu và phía Đông Nhiệt-hà. Về thời Ngũ-đại, tộc trưởng là Gia-luật Hồng-Minh suất lĩnh tộc Khiết-đơn giúp Thạch Kính-Đường lên làm vua, lập ra triều Hậu-Tấn. Thạch nhường vùng đất Sơn-Tây, Bắc Hà-Bắc cho Hồng-Anh. Hồng-Anh lập ra nước Liêu. Đầu đời Tống, Liêu trở thành mạnh, chiếm Hoa Bắc, bắt Tống thần phục, hằng năm phải cống một số vàng, lụa, rất lớn. Niên hiệu Thiên-phù duệ vũ thứ 6 (DL.1125, Ất Ty) đời vua Lý Nhân-tông, tộc Nữ-chân hùng mạnh, đánh chiếm Liêu, chiếm luôn lãnh thổ Tống bị Liêu đô hộ. Hoàng thân Liêu là Gia-luật Đại-thạch dẫn một số dân Khiết-đan chạy lên vùng Tây-Bắc, chinh phục 18 bộ tộc lẻ tẻ, dựng thành Ý-minh (Imil) làm thủ đô. Ít lâu sau, nước Khả-nã-mĩ (Karakhamide) ở Tây Nam bị dân Thổ uy hiếp. Họ cầu cứu với Đại-Thạch. Đại-Thạch đem binh đến giúp, rồi chiếm luôn xứ này, lập ra một nước lớn, gọi là Tây-Liêu. Đại-Thạch lên ngôi vua, xưng là hoàng-đế. Truyền đến đời thứ ba, thì hoàng đế Tây-Liêu quá nhu nhược, các chư hầu bỏ, thần phục nước khác. Trong đó có Thổ-phồn, thần phục Mông-cổ... Sách vở chỉ chép đến đây thôi. Còn những gì mới xảy ra thì tôi không biết.

Tử-An kính cẩn vái Hưng-Đạo vương:

- Đa tạ vương gia. Thế này: Vương-tử xứ Nãi-man (Naiman) là Gút Sơ Lúc (Guclug), sau khi Nãi-man bị Mông-cổ diệt, ông ta trốn sang nương nhờ Tây-Liêu, được làm phò mã. Nhà vua giúp phò mã, quy tụ tàn quân Nãi-man, Miệt-nhi thành mấy binh đoàn riêng. Khi nhà vua băng hà, Gút Sơ Lúc chiếm đoạt ngôi vua. Ông ta là một bạo chúa. Nhân vợ ông theo Cảnh-giáo, ông cũng theo Cảnh-giáo, rồi bắt cả nước theo Cảnh-giáo. Trong khi hầu hết dân chúng theo Hồi-giáo. Ông ra lệnh đóng cửa tất cả các đền thờ Hồi-giáo. Tin này đưa về Hoa-lâm năm thứ 12 đời vua Thái-tổ Mông-cổ (DL.1217, Đinh Sửu, bên Đại-Việt là niên hiệu Kiến-gia thứ 7 đời vua Huệ-tông triều Lý); Thành-cát Tư-hãn sai Triết Biệt mang hai vạn Lôi-ky qua đánh bạo chúa. Trước khi tiến quân vào Tây-Liêu, Triết Biệt sai người cáo với dân chúng

rằng: Quân Mông-cổ tới đây để bảo vệ tôn giáo. Vì vậy, khi quân Mông-cổ tới đâu, dân chúng, binh lính theo Hồi-giáo mở cửa thành ra đón rước. Giữ đúng lời hứa, Triết Biệt cho mở cửa lại các đền thờ Hồi-giáo, thả các tu sĩ Hồi-giáo bị giam trong tù. Dân chúng đón rước quân Mông-cổ như đón sứ giả nhà trời.

Tĩnh-Quốc đại Trần Quốc-Khang phát biểu:

- Như vậy thì Thành-cát Tư-hãn trở thành ân nhân của dân chúng Tây-liêu rồi. Không biết sau đó, quân Mông-cổ có rút khỏi Tây-Liêu không?

Ghi chú của thuật giả

Sử ghi Tĩnh-Quốc đại vương là con đầu lòng của Thái-tông, lại cũng chép Thánh-tông là con trưởng giòng đích. Thế nghĩa là gì? Thưa: Khi Thuận-Thiên có mang vương ba tháng, thì bị Thủ-Độ đem vào cung. Trên danh thì vương là con trưởng của Thái-tông, nhưng thực ra là con của Yên-sinh vương Liễu. Vì vậy vương không được lập làm thái tử, mà lập em vương là thái-tử Hoảng, sau là vua Thánh-tông.

Vương là con của Yên-sinh vương Liễu. Sau này con của vương là Chương-tín hầu Trần Kiện hàng Mông-cổ, bắt nguồn từ việc vương không được truyền ngôi vua.

- Không. Thành-cát Tư-hãn chia thành quận huyện, tổ chức cai trị.

Hưng-Ninh vương tỏ ra không đồng ý:

- Xét ra đối với dân Mông-cổ, Thành-cát Tư-hãn là đại hanh hùng, đại minh quân. Còn đối với Tây-Liêu thì cả Gút Sơ Lúc lẫn Thành-cát Tư-hãn đều là bạo chúa. Gút Sơ Lúc vừa là ngu chúa, vừa là bạo chúa. Ông ta chết đi cũng không hết tội. Còn Thành-cát Tư-hãn, ông ta lợi dụng cái cuồng tín của ngu dân, mà chiếm nước người, rồi đặt lên đầu họ cái ách thống trị.

Nhà vua nhìn Hưng-Đạo vương, như muốn hỏi ý kiến. Vương biết ý nhà vua, lý luận:

- Tây-Liêu mất nước không do quân đội của Thành-cát Tư-hãn hùng mạnh, mà do Gút Sơ Lúc không nắm được lòng dân. Nếu như Gút Sơ Lúc là minh quân, làm chủ được cái đạo vua với tôi như cha với con, thì liệu Thành-cát Tư-hãn có dám nghĩ đến đem quân xâm chiếm không? Ví dù ông ta cố tình xâm chiếm, thì liệu có chiếm được không?

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

Nhân-Huệ vương Trần Khánh-Giư hỏi:

- Hiện nay Mông-cổ có còn sống theo chế độ liêu trại nữa không?

- Không! Từ sau khi đánh Tây-vực (Kwharesm, người Trung-hoa phiên âm là Hoa Thích Tử Mô) Mông-cổ bắt về hơn hai mươi vạn tù binh mà đa số là thợ giỏi. Họ lại bắt thêm mười vạn thợ Trung-quốc, Tây-hạ nữa, rồi kiến thiết thủ đô Hoa-lâm với ba chục thành phố lớn giống như Yên-kinh, Ninh-hạ.

Thái-sư Thủ-Độ dục Tử-An:

- Em thuật tiếp đi.

- Năm thứ 13 đời vua Thái-tổ Mông-cổ (DL.1218, Mậu Dần, bên Đại-Việt là niên hiệu Kiến-gia thứ 8 đời vua Huệ-tông triều Lý. Một biến cố kinh khủng xảy ra, khiến các nước Tây-vực thầy phoir hàng vạn người, máu chảy cuồn cuộn như thác đổ, nhà nhà bị hủy hàng triệu triệu nóc, không biết bao nhiêu thành trì bị san bằng.

Cử tọa thấy Tử-An thuật chuyện cũ, mà dường như trên mặt còn hiện ra vẻ khủng khiếp. Thái-sư Thủ-Độ hỏi:

- Hồi anh còn ở Mông-cổ thường thấy thương nhân các nước Tây-vực, họ theo Cảnh-giáo, Hồi-giáo, Da-tô giáo. Mũi họ cao, mắt họ to và sâu, lông tóc hung hung, da trắng. Họ nói nhiều thứ tiếng khác nhau. Như em kể, không biết giữa vua của họ với Thành-cát Tư-hãn có gì xích mích xảy ra không, mà lại có cảnh chém giết khủng khiếp như vậy?

- Lỗi tại vua của họ giết sứ giả của Mông-cổ!

- Ái chà!

Thủ-Độ than:

- Xưa nay Thành-cát Tư-hãn coi trọng sứ giả vô cùng. Sứ giả của bất cứ bộ tộc, hoặc nước nào sai đến Mông-cổ, ông cũng tiếp đãi như vua nước đó. Còn sứ giả của ông sai đi, ông cũng coi như họ là bản thân ông. Không biết nguyên do nào Tây-vực lại giết sứ giả Mông-cổ? Giết sứ giả của Thành-cát Tư-hãn thì coi như tuyên chiến với ông rồi.

Tử-An thuật.

Ghi chú của thuật giả

Tổng-sử thuật lại chiến dịch Kwharesm văn tắt khoảng 2 trang, cũng không nói đến tên của vua nước này. Đế quốc Kwharesm, người Trung-quốc phiên âm thành Hoa Thích Tử Mô. Tôi không dùng tên này, mà dùng tên Tây-vực để chỉ các nước Trung-Á, Trung-Đông, Bắc Âu là vùng bị Mông-cổ chinh phục.

Trên thực tế, Mông-cổ tàn phá các nước Trung-Đông, châu Âu như Afganistan, Iran, Irac, Syrie, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Liên-sô v.v. rồi cai trị mấy trăm năm. Sử sách của các dân tộc trên ghi chép rất đầy đủ. Độc giả có thể tìm đọc những sách này bằng tiếng Anh, Pháp, mà thuật giả ghi ở phần thư mục AHĐA quyển 1.

Từ khi Trần Thủ-Huy, Vương Thúy-Thúy rời Mông-cổ vào năm 1216 (Bính Tý), nhằm niên hiệu Kiến-gia thứ 6 đời vua Huệ-tông nhà Lý, đến nay là năm 1256 (Bính Thìn) nhằm niên hiệu Nguyên-phong thứ 6 đời vua Thái-tông nhà Trần. Khoảng cách 40 năm ấy, những gì đã xảy ra tại đế quốc Mông-cổ?

Để thay cho lời tường tình của Trần Tử-An, thuật giả xin tóm lược bằng bài phụ lục trang sau. Độc giả hãy đọc kỹ, để thấy đế quốc Mông-cổ hùng mạnh biết là đường nào? Họ chiến thắng khắp Á-châu, chiến thắng khắp Trung-Đông, chiến thắng khắp Âu-châu... Rồi đặt nền cai trị. Thế mà, khi đánh Đại-Việt, họ bị bại đến ba phen. Như vậy mới biết tổ tiên ta anh hùng biết bao?

Trước kia, triều đình Đại-Việt từng nghe Thủ-Độ nói nhiều về Mông-cổ, nhưng Mông-cổ ở quá xa, họ không mấy chú ý. Bây giờ được tin Mông-cổ sắp vào nước mình, bất giác người người nhìn nhau kinh hãi.

Thủ-Độ nhắc Tử-An:

- Em hãy thuật tiếp tình hình Mông-cổ từ ngày Thành-cát Tư-hãn băng hà đến giờ. Ông ấy băng bao giờ? Băng vì lý do gì?

- Năm thứ 20 đời vua Thái-tổ Mông-cổ (DL.1225, Ất Dậu, bên Đại-Việt là niên hiệu Kiến-trung nguyên đời vua Trần Thái-tông). Sau khi đặt nền móng cai trị trên những nước đã chinh phục, Thành-cát Tư-hãn kéo quân từ phương Tây hồi loan. Trên đường về, ông đem đại binh đánh Tây-hạ. Nguyên do, khi xuất quân, ông gửi mã khoái Phi-tiền ban chỉ cho vua nước này phải đem mấy đạo binh chinh Tây. Chúa Tây-hạ trả lời: Nếu Thành-cát Tư-hãn đủ sức mạnh thì cứ một mình đem quân chinh tiểu. Còn như không đủ sức mạnh thì đừng làm hoàng đế nữa. Thành-cát Tư-hãn giận càn hông. Ông đành nuốt giận, bây giờ là lúc ông trừng phạt. Nhưng bấy giờ chúa nước Tây-hạ đã băng rồi. Thái-tử lên kế vị. Tân quân là một thiếu niên anh hùng. Biết rằng

trước sau gì Mông-cổ cũng đem quân đánh mình. Ông ra sức chiêu mộ tàn quân của Nãi-man, Tây-Liêu, Khắc-liệt, Kim, Tống... thành lập đạo quân 50 vạn người. Nhưng quân ô hợp của ông làm sao địch lại đạo quân thiện chiến, trên đường khải hoàn? Quân Mông-cổ thắng Tây-hạ dễ dàng. Thế nhưng kinh-đô Ninh-hạ quá kiên cố. Bao nhiêu vũ khí phá thành đều vô hiệu. Ông áp dụng phương cách đánh Yên-kinh trước đây: Tiếp tục bao vây, chiếm hết các vùng lân cận để tuyệt đường tiếp tế; chặn đánh viện binh. Ông chia quân làm ba đạo. Đạo thứ nhất tiếp tục vây Ninh-hạ. Đạo thứ nhì trao cho Oa Khoát Đài tiến đánh miền Tây nước Kim, để chặn viện binh. Đạo thứ ba, tiến đánh các nước nhỏ, phiên thuộc Tây-hạ. Còn ông, chính ông dẫn một đạo quân càn quét khắp Tây-hạ, đến tận biên giới Tống, Kim. Kim hoảng sợ, xin nghị hòa, ông không chấp nhận. Kinh-đô Ninh-hạ bị vây lâu, lương thực bị tuyệt, tân quân xin nghị hòa. Bấy giờ Thành-cát Tư-hãn bị bệnh, biết rằng khó qua khỏi, ông hứa bỏ qua mọi chuyện, với điều kiện tân quân thân đến bái kiến. Tân quân tin lời hứa, cùng quần thần đến dinh Mông-cổ tạ tội. Thành-cát Tư-hãn ra lệnh giết sạch. Sau khi giết chúa Tây-hạ được một ngày thì ông băng vào giờ Tý. Đó là ngày Kỷ Sửu, mùa Thu tháng 7 năm thứ 22 (DL. 1227, Đinh Hợi, Đại-Việt là niên hiệu Kiến-trung thứ 3). Được tôn thụy hiệu là Thái-tổ pháp thiên, khải vận, thánh võ hoàng đế, miếu hiệu là Thái-tổ.

Ghi chú của thuật giả

Thành-cát Tư-hãn sinh ra trên bãi tuyết, dưới tuổi Nam-dương (Capricorne), theo Tử-vi Tây-phương. Trong Bibliothèque orientale nói rằng "Thành-cát Tư-hãn sinh vào năm 1154 sau Thiên-chúa, dưới tuổi Thiên-xứng (Balance). Vì vậy người phương Đông cho rằng ông sinh ra để gây gió bão. Bấy tinh thể ở trong cung số của ông".

Sử gia Rasid ed-Din thì nói trái lại, ông sinh dưới "Dhul-kade năm 549 lịch Hégire" nghĩa là tháng 1-2 năm 1155 hay Bảo-bình (Verseau).

Thế nhưng theo như khoa Tử-vi Tây-phương, thì trong khoảng thời gian này, trục trái đất đã nghiêng đi, nên các sao đều thay đổi. Sao Nhân-mã (Sagitaire) đi vào địa phận sao Nam-dương (Capricorne). Sao Nam-dương đi vào địa phận sao Bảo-bình (Verseau). Trong tập san Annales chinoises, năm sinh của Thành-cát Tư-hãn lại là năm 1161. Trong tập san Annales Mongoles ông sinh năm 1162, bằng vào tuổi 66.

Tập san Journal Asiatique 1939, khám phá ra một văn bản bằng Hoa-văn, dịch từ tiếng Mông-cổ năm 1275, rằng Thành-cát Tư-hãn sinh một trong hai năm Ất-Hợi 1155 hay Đinh-Hợi 1167.

Trong các bộ sách Tử-vi của Trung-hoa, hầu hết khẳng định Thành-cát Tư-hãn sinh ngày 16 tháng 1 năm Ất-Hợi, giờ Dậu. Nếu đúng như vậy, xin làm bàn về số Tử-vi của ông:

- Tử-vi, Thất-sát thủ mệnh tại Ty. Cách là Tử, Sát, Tồn cung, để huê bảo kiếm. Được Hóa-khoa phò trợ. Đây là loại người có mệnh lớn. Song cách Tử, Sát tại Ty là cách của một võ tướng đa sát.

- Được nhập vòng Thái-tuế với các sao: Thái-tuế, Tang-môn, Điều-khách.

- Cung quan tại Dậu, với hai sao dữ là Liêm-trinh, Phá-quân, lại thêm Thiên-hình miếu địa. Cung quan, hoặc mệnh tại Dậu ngũ Hình là cách của bậc anh hùng.

- Vũ, Tham đóng ở cung tài tại Sửu, ngũ Tang-môn và cả Xương, lẫn Khúc.

Vì không chắc đây là lá số Tử-vi của ông nên thuật giả không giải, e có chỗ gượng ép.

Về ngày bằng hà của Thành-cát Tư-hãn, rất rõ ràng.

- Vào lúc bình minh, ngày 5 tháng 7 năm Đinh-Hợi.
- Ngày 18 tháng 8 lịch Julien.
- Ngày 15 tháng 9 lịch cũ La-mã, dùng vào thời trung cổ.
- Ngày 4 ramada 624 lịch Hégine.
- Năm thứ 19 của Chương thứ 23, kể từ thời vua Hoàng-Đế.
- Cuối tháng giêng Thour năm Égyptien.
- Tháng mưa thứ nhì năm Ấn-độ.
- Mùa trắng trồng lúa của Nhật-bản.
- Mùa trắng lúa mì của tộc Phổ.
- Tháng thứ 5 kể từ Nauruz Ba-tư.
- Tháng thứ 5 của năm Manichéen.
- Tháng thứ 5 của Slave.
- Tháng Arahsamnu của lịch Assyrio-babylone.
- Ngày thứ 151 của lịch Mazdéen.
- Năm thứ 151 của lịch Atisa Tây-tạng.
- Ngày 17 tháng 9 Tlaxochimaque lịch Aztèque.
- Ngày 14 tháng 2 lịch Maya năm 4340.
- Năm thứ 3372 lịch Thần-Nông Trung-quốc.

- Năm thứ 1980 Ab Urbe Condita.
- Năm thứ 1265 của Tây-ban-nha.
- Năm thứ 943 của Dioclétien.
- Ngày thứ 10 cuối năm 943 lịch Éthiopienne.
- Ngày thứ 74 cuối năm Celtre.

Nhân-Huệ vương hừ một tiếng:

- Như vậy, bất cứ nước nào quy phục Mông-cổ, cũng đều phải tuân thủ lệnh của vua họ. Họ bắt đem quân đi đỡ tên cho quân họ. Họ bắt chở lương tiếp tế cho họ. Nhất nhất phải răm rắp tuân hành. Hễ chống đối là họ đem quân tàn phá. Lại nữa phàm là vua, là chúa đừng bao giờ nghe lời hứa của họ mà đem thân đến châu, để rồi bị giết như vua Tây-hạ. Còn như bây giờ Đại-Việt ta mà khuất phục họ, thì họ bắt đem quân, đem lương theo họ đánh Tống! Chư vị nghĩ sao? Họ như đá, ta như trứng. Liệu nên chống hay nên hàng?

Nguyên-Phong hoàng đế hướng quần thần, hỏi lớn:

- Ta có nên khuất phục để được yên thân không?

Tất cả cử tọa đều trả lời.

- Không!

Thái-sư Trần Thủ-Độ cương quyết:

- Khuất phục họ, thì vua của ta không còn là vua nữa, mà là một tên bù nhìn. Quan của ta không còn là quan nữa, mà là những tên tay sai. Dân của ta sẽ phải khốn khổ phục dịch cho họ. Vì vậy, chỉ có một đường duy nhất là

chiến. Thắng thì đất nước của ta còn. Bại thì cũng đến khốn khổ như quy phục họ.

Từ lâu trong hoàng tộc, trong triều, bề ngoài vì sợ hãi, ai cũng tỏ ra có thái độ kính trọng Thái-sư Thủ-Độ. Nhưng trong lòng họ bất phục ông vì thất học, vì ông thiếu đạo đức. Bây giờ trước một biến cố nguy nan của đất nước, ông bày tỏ khí phách, hơn nữa trình bày lý luận chính xác. Trong khoảnh khắc đó, trong lòng họ nảy ra niềm kính phục.

Thủ-Độ hỏi Tử-An:

- Ai kế vị Thành-cát Tư-hãn?

- Thừa là Oa Khoát Đài.

- Thế còn bọn Truật Xích, Sát Hợp Đài, Đà Lôi? Chúng được phong làm vua ở những vùng nào?

Tử-An chỉ lên bản đồ:

- Khi Thành-cát Tư-hãn băng thì Truật Xích chết rồi. Y chết vì bệnh. Con của y là Bạt-Đô lĩnh hãn địa phía Bắc, phía Tây rặng núi Altai, tới nơi nào mà vó ngựa Mông-cổ còn tới được. Sát Hợp Đài lĩnh nước Thổ-phồn, Tây-Liêu, Tây-vực (Kwharesm tức Hoa Thích Tử Mô). Oa Khoát Đài lĩnh xứ Tây-hạ, Kim, Cao-ly, Liêu-Đông và các nước và phía Đông. Đà Lôi lĩnh phần đất tổ, tức vùng Thảo-nguyên, bây giờ là Mông-cổ.

- Được rồi, em tiếp đi.

Thái-sư Thủ-Độ nhắc: Phần này rất quan trọng. Em thuật tỉ mỉ một chút.

- Tuy Thành-cát Tư-hãn chỉ định Oa Khoát Đài kế tục, song từ xưa đến giờ, việc tôn đại hãn phải phải do một đại hội quý tộc bầu lên, thì mới được

coi là chính thức. Cho nên niên hiệu Kiến-trung thứ 4 (DL.1228, Mậu Tý), Mông-cổ tổ chức đại hội quý tộc, để hợp thức hóa Oa Khoát Đài. Về niên hiệu, thì bắt đầu kể từ năm Kỷ Sửu (DL.1229) là niên hiệu Nguyên Thái-tông nguyên niên. Lên ngôi vua rồi, Oa Khoát Đài tiếp tục thi hành di chúc của Thành-cát Tư-hãn. Di chúc này có hai phần: Một là tiếp tục chinh phục các xứ về phương Tây, cho đến tận cùng của chân trời. Hai là chiếm Kim, Tống và các nước phương Đông. Năm Nguyên Thái-tông thứ tư (DL.1232, Nhâm Thìn, bên Đại-Việt là niên hiệu Kiến-trung thứ 8). Oa Khoát Đài và Đà Lôi liên minh với Tống, tấn công vào Hà-Nam. Tháng 3, Tộc Bất Đài chiếm Biện-kinh (Khai-phong). Kim Ai-tông chạy về Quy-đức rồi lại bỏ Quy-đức chạy về Thái-châu. Phía Tống, sai Chinh-viễn đại tướng quân Mạnh Hồng đem quân giúp Mông-cổ vây Thái-châu. Năm Nguyên Thái-tông thứ 6 (DL.1234, Giáp Ngọ, bên Đại-Việt là niên hiệu Thiên-ứng chính bình thứ ba đời vua Thái-tông), Thái-châu thất thủ. Kim Ai-tông tự tử ở hành lang U-lan. Triều đại Kim hoàn toàn mất từ đây.

Thủ-Độ hỏi:

- Chú Tử-An! Thời Thành-cát Tư-hãn nghị kế đánh Kim. Người đầu tiên đưa ra ý kiến rằng muốn thắng Kim, cần liên binh với Tống là tôi. Thành-cát Tư-hãn nhờ phụ thân tôi với kế mẫu Thúy-Thúy đi sứ Tống. Hai bên giao kết: Mông-cổ sẽ nhường cho Tống phục hồi ba cổ đô là: Đông-kinh tức Khai-phong, Tây-kinh tức Lạc-dương, Nam-kinh tức Ứng-thiên hay Thương-khâu. Vậy sau đó Mông-cổ có giữ lời hứa không?

- Không! Tống theo điều ước, tiến binh lấy đất cũ. Nhưng Mông-cổ tháo nước sông Hoàng-hà làm quân Tống bị chết đuối. Thế là chẳng những Tống không thu được đất cũ, mà còn bị phản bội. Hai năm sau, năm thứ 8 (1236) Oa Khoát Đài khai chiến với Tống. Đạo thứ nhất do đệ nhị vương tử Khoát-Đan (Kha-Đan=Qadan) tiến quân vào vùng Tứ-xuyên, đánh Thành-đô. Đạo thứ nhì do đệ tam hoàng tử Khúc-Xuất (Ku-Tru=Kueu) và tướng Hồ Thổ Hồ

(Tê-mu-tai=Tamutai) đánh chiếm Tương-dương. Một đạo do thân vương Khẩu Ôn Bất Hóa (Kun Bu Kha=Kun Buqa) và tướng Trà-Can (Tragan) tiến đánh Hán-khẩu. Qua những lần Mông-cổ đánh Kim, người Hán đã nhận rõ được rằng quân Mông-cổ không giống quân Liêu, Kim; chỉ lo chiếm đất, tổ chức cai trị. Mông-cổ đi đến đâu tàn sát, hủy diệt đến đó. Vì vậy dân chúng cùng đứng lên liều chết chống giặc, còn hơn để giặc giết. Vì vậy Mông-cổ bị chặn lại ở khắp nơi. Trong 4 năm liền, không chiếm nổi Tương-dương.

Quản Khu-mật viện Chu Mạnh Nhu hỏi:

- Thừa thế tử, như tin Khu-mật viện thu được qua các thương nhân Hồi, thì dường như mới đây, bên Mông-cổ cũng có nạn gà mái gáy. Sự thực như thế nào?

- À, vấn đề như thế này. Năm Nguyên Thái-tông thứ 13 (DL.1241, Tân Sửu, bên Đại-Việt là niên hiệu Thiên-ứng chính bình thứ 10), Oa Khoát Đài băng, thụy hiệu Anh-văn hoàng đế, miếu hiệu Thái-tông. Năm này thân vương Sát Hợp Đài cũng hoăng. Vợ Oa Khoát Đài là Lục hoàng hậu tức Nãi Mã Trân (Tô Rê Ghê Nê= Toragana) chuyên quyền, không tổ chức đại hội quý tộc, để cử người thay thế, cũng không trao quyền cho con là Quý-Do (Gu-y-uc=Guyuk). Mặc dầu Quý-Do từng cầm quân Tây-chinh. Mãi tới năm Bính-Ngọ (DL.1246, Đại-Việt là niên hiệu Thiên-ứng chính bình thứ 15), trước áp lực của đám con cháu Truật Xích, Đà Lô, Lục hậu mới chịu tổ chức đại hội quý tộc. Đại hội bầu Quý-Do lên làm đại hãn. Vì tuy Quý-Do lên ngôi, nhưng Lục hậu vẫn cầm quyền, nên con của Truật Xích là Bạt Đô chống lại Quý Do, không thừa nhận, và cũng không tuyên thệ. Năm Mậu Thân (DL.1248, Đại-Việt là niên hiệu Thiên-ứng chính bình thứ 17) Quý Do mang quân đánh Bạt Đô, nhưng vừa khởi binh thì băng. Thụy hiệu là Giản-bình hoàng đế, miếu hiệu Túc-tông. Bọn con cháu Truật Xích, Đà Lô chống lại bọn con cháu Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài. Trong đại hội quý tộc Tân Hợi (DL.1251, Đại-Việt là niên hiệu Nguyên-phong nguyên niên đời vua Trần

Thái-tông), dưới áp lực của con cháu Truật Xích, Đà Lô, con của Đà Lô là Mông Kha (Mongka) được cử làm đại hãn.

Thái-tử Hoảng hỏi Tử-An:

- Thừa tướng quân! Từ lúc Mông-Kha lên ngôi đại hãn, ông ta có tiếp tục con đường của Nguyên Thái-tông hay không?

Tử-An gật đầu:

- Không những tiếp tục, mà còn thúc đẩy mạnh hơn nữa. Để làm kế lâu dài, năm thứ 2 (DL.1252) y cho thiết lập hệ thống đồn điền, thành lũy của Mông-cổ dài từ Hán-thủy đến Hoài-thủy. Y sai em ruột là Hốt Tất Liệt (Qubilai) đánh chiếm Vân-Nam. Năm thứ 3, Hốt Tất Liệt cùng tướng Ngột-lương Hợp-thai (Uriyangqadai) vượt sông Kim-sa đánh chiếm thủ đô nước Đại-lý. Vua Đại-lý là Đoàn Hưng-Trí bỏ trốn. Năm thứ tư (1254) Hốt Tất Liệt trở về Bắc, để Ngột-lương Hợp-thai ở lại tiếp tục việc đánh Đại-lý. Đoàn Hưng-Trí bị bắt ở Thiện-xiển (Côn-minh ngày nay). Y đầu hàng Mông-cổ. Cho đến nay, toàn bộ vùng Tứ-xuyên, Đại-lý đều bị Mông-cổ chinh phục.

Tuyên-minh hoàng thái hậu mỉm cười hỏi Thái-sư Thủ-Độ:

- Già này nghe nói, hồi ở Mông-cổ, cháu đã kết bạn với Hốt Tất Liệt, Ngột-lương Hợp-thai, Bạt Đô, A-lý Hải-nha, được Thành-cát Tư-hãn gọi là Thảo-nguyên ngũ thiết điếu. Tình bạn thắm thiết lắm phải không? Bây giờ Hốt Tất Liệt làm Bình-Nam đại nguyên soai, Ngột-lương Hợp-thai làm Chinh-Nam đại tướng quân, Bạt Đô làm Chinh-Tây đại nguyên soái đánh Ba-tư, Nga-la-tư. A-lý Hải-nha coi Khu-mật viện Mông-cổ. Vậy cháu có thể vì tình bạn, sai sứ bảo chúng đừng đánh Đại-Việt được không?

Biết đây là lời nói đùa của bà bác mình, ngụ ý chế diễu việc Thủ-Độ định đem phong tục Thảo-nguyên vào Đại-Việt. Mặt Thủ-Độ đỏ như gấc, ông biện

luận:

- Tâu Thái-hoàng thái hậu! Song thân thần trong lúc phần chí với triều Lý, mà tìm đến Mông-cổ, rồi giúp họ, để báo đáp tình bạn. Thần được nuôi, lớn lên ở Mông-cổ, rồi kết bạn với những người cùng tuổi là lẽ thường. Thái hậu minh xét, bọn thần là người ngoại quốc, mà bọn Thảo-nguyên ngũ điều đối xử với thần bằng tất cả tình bạn chân thành. Trong khi đó thì bọn Long-Sâm, Long-Thấm với thần là con cô con cậu, mà chúng hành hạ thần còn hơn thú vật. Còn như Thái-hậu dạy thần viết thư cho Hốt Tất Liệt, Ngột-lương Hợp-thai bảo chúng đừng đánh ta, thì quả thực thần không làm nổi. Bởi bọn Mông-cổ có chủ đạo rõ ràng: Tình bạn là tình bạn. Tình anh em là tình anh em. Còn khi bàn đến quốc sự, thì không kể tới. Như Tử-An thuật, chính anh em ruột thịt nhà họ, mà vì tranh quyền, họ còn giết nhau, huống hồ là tình bạn.

Nguyên-Phong hoàng đế hỏi:

- Thừa Thái-sư, theo như Tử-An báo thì Ngột-lương Hợp-thai có 5 vạn Lôi-ky. Trong khi đó bọn lái buôn lại nói là có 60 vạn. Sự thực ra sao?

Thủ-Độ tâu với nhà vua:

- Theo như Tử-An thuật, thì Ngột-lương Hợp-thai có 5 vạn quân, thêm quân của Đoàn Hưng-Trí khoảng 5 vạn nữa. Cộng chung 10 vạn. Theo binh chế Mông-cổ, cứ một chiến binh thì có 5 lao binh giữ nhiệm vụ chăn ngựa, tắm ngựa, giặt quần áo, nấu ăn, vác tên, chuyên chở lương thảo. Bọn này còn có nhiệm vụ trấn thủ thành trì mà bọn chính binh chiếm được. Như thế tổng cộng chúng có 50 vạn lao binh nữa. Bọn này đa số là người Di ở Đại-lý, người Hán ở Tứ-xuyên, chúng ô hợp, không trung thành. Bọn này ta không đáng cho ta sợ.

Nguyên-Phong hoàng đế đứng dậy, ngài đưa mắt nhìn cử tọa một lượt, rồi

hỏi:

- Chư khanh hãy suy nghĩ xem. Nếu như bọn Mông-cổ đánh ta. Ta phải nghinh chiến bằng cách nào? Hay ta chịu nhún, mở đường cho chúng đánh Tống, tiếp tế lương thảo cho chúng để được yên thân.

Cử tọa im lặng cúi đầu suy nghĩ. Một khắc, rồi hai khắc trôi qua. Nhà vua hỏi Thái-sư Thủ-Độ:

- Trước khi nghị kế chống giặc, xin Thái-sư cho triều đình biết bằng cách nào, Mông-cổ lại có thể thắng các nước phương Tây, Tây-hạ dễ dàng? Họ đâu có nhiều mưu, lăm Mẹo? Họ đâu có mưu thần chước thánh?

Thủ-Độ đưa mắt cho Tử-An:

- Em hãy tâu trình tổ chức của quân Mông-cổ lên Hoàng-thượng.

- Vâng.

Tử-An thuật:

- Đầu tiên Mông-cổ chỉ có kỵ binh, thường gọi là Lôi-kỵ. Sau này thêm công binh, pháo binh. Pháo binh gồm máy bắn đá, Lôi-tiền. Máy bắn đá họ học của Tây-hạ, Trung-quốc. Lôi-tiền do Phò-mã Trần Thủ-Huy mang sang dạy họ. Sau khi đánh Trung-quốc, các nước phương Tây, họ học thêm kỹ thuật các nước này, biến chế Lôi-tiền đi rất nhiều. Tầm bắn xa, mũi Lôi-tiền lớn hơn, sức công phá cũng mạnh hơn. Khuyết điểm của Lôi-tiền này là nặng nề, cồng kềnh, khi phản ứng chậm, khó tìm được chỗ đặt. Công binh là quân bắc cầu, làm đường, phá thành, xây thành, sản xuất cung tên, vũ khí.

Ông ngừng lại, đưa mắt nhìn cử tọa một lượt, để cho mọi người theo kịp rồi tiếp:

- Về tổ chức: Cứ mười người gọi là Thập-phu. Mười Thập-phu là một Bách-phu. Mười Bách-phu là một Thiên-phu. Mười Thiên-phu là một Vạn-phu. Vạn-phu là một đơn vị biệt lập. Sáu Vạn-phu Lôi-ky, một Vạn-phu Pháo-binh, một Vạn-phu công-binh thành một Binh-đoàn. Pháo-binh, Công-binh hầu hết là người Trung-quốc, Tây-hạ, Tây-vực (Kwharesme). Lôi-ky thì hầu hết là dân vùng Thảo-nguyên. Con trai vùng Thảo-nguyên, từ sáu tuổi đã đi học. Họ không học chữ, mà học cỡi ngựa, bắn cung. Đến 12-13 tuổi thì xung vào những đoàn thân binh, được theo Lôi-ky ra trận, được huấn luyện trực tiếp tại trận. Khi một Lôi-ky tử trận, thì tuyển thân binh ưu tú thay thế. Trong các Lôi-ky người nào có sức khỏe, thông minh, nhanh nhẹn, bắn cung giỏi sẽ được tuyển chọn nhập trường huấn luyện trong 6 tháng rồi được phong làm Thập-phu trưởng. Muốn thành Bách-phu trưởng, phải là Thập-phu trưởng có công trạng, hay giỏi, rồi được tuyển chọn, gửi đi học một khóa 6 tháng. Còn muốn thành Thiên-phu trưởng, các Bách-phu trưởng phải hội đủ điều kiện sau: Khỏe mạnh, tiền thủ ưu tú, kỵ mã giỏi, có công trạng, rồi cũng phải qua một thời gian huấn luyện là 8 tháng. Còn như Vạn-phu, thì phải là con Thân-vương, Đại-hãn các nước. Thắng hoặc mới có người ngoài được bổ nhiệm và chức này.

Nhà vua hỏi:

- Chư khanh thấy sao?

Hưng-Đạo hỏi:

- Như vậy quân Mông-cổ đặt căn bản trên sự nhanh chóng, vũ dũng dàn trận, nghĩa là dùng trường binh. Họ không chú ý đến kỳ binh, mưu kế, phục binh, hỏa công, thủy chiến. Họ chuyên dàn trận, ào ạt tấn công địch. Có phải thế không?

- Vâng!

- Còn Pháo-binh của họ, họ không có Nỏ-thần như ta. Với địa thế của ta, chỗ nào đất cũng lún, đường xá nhỏ hẹp, rất khó vận chuyển xe bắn đá. Cũng rất khó tìm chỗ đặt Lôi-tiền. Còn Lôi-tiền của ta, tuy nhỏ, nhưng tầm bắn xa ngang với họ. Mỗi Lôi-tiền chỉ cần một người mang cũng được. Tôi chắc địa thế các nước phương Tây với Bắc Trung-quốc có nhiều cánh đồng rộng đất khô. Khi giao chiến họ dàn binh thành trận thế. Nên bị sức mạnh kỵ mã đè bẹp. Có đúng vậy không?

Thái-sư Thủ-Độ cũng như Tử-An cùng đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý khâm phục ý kiến của Hưng-Đạo vương.

- Quả như vương gia luận.

Tử-An đáp:

Chính vì vậy họ thắng các nước phương Tây, Tây-hạ, Đại-kim dễ dàng. Lần đầu tiên Thành-cát Tư-hân đem quân đánh Tây-hạ, gặp thành Ninh-hạ, hào sâu, tường cao, Lôi-kỵ hóa vô dụng. Bấy giờ ông mới chú ý thành lập Công-binh, Pháo-binh để phá thành.

Chiêu-Minh vương hỏi:

- Thế Lôi-kỵ dùng những vũ khí gì?

- Lôi-kỵ được trang bị rất đầy đủ. Mỗi người có hai hay ba chiến mã. Họ được cấp ít nhất ba lao binh phụ trách tắm ngựa, cắt cỏ nuôi ngựa, mang y phục, dụng cụ, vũ khí, nấu ăn, dựng lều. Về vũ khí, mỗi Lôi-kỵ được trang bị một mã tấu, một chùy sắt, một câu liêm. Cánh tay trái có một đoản đao, cài trong vòng da. Trên lưng ngựa của họ, dắt một hoặc nhiều phi lao ngắn, dài khác nhau; một cái giây thòng loọng. Nhưng vũ khí chính của họ là cung tên.

Thái-sư Thủ-Độ tâu:

- Xin Bệ-hạ cùng chư vị đại thần ra sân, rồi cho phép Tử-An triệu hồi một Thập-phu Lô-i-ky vào, để thấy rõ vũ khí, cung tên của họ.

Nhà vua chuẩn tấu.

Tử-An ra ngoài thành một lát, rồi ông trở vào với một Thập-phu. Viên Thập-phu trưởng đàn mười người dưới quyền ra thành hàng ngang. Điều đầu tiên đập vào mắt các đại thần là ngựa Mông-cổ, lông lá xù xì, trông không đẹp mắt tí nào cả. Đã vậy chân chúng to lớn hơn chân ngựa Việt. Nhưng to lớn, khỏe mạnh.

Tử-An cầm một cây cung đưa ra:

- Cung của Mông-cổ do Phò-mã Trần Thủ-Huy mang mẫu từ Đại-Việt qua. Cung có ba khúc uốn. Dây cung bằng gân thú. Khác một điều là người Mông-cổ to lớn hơn người Việt, vì vậy cây cung cũng cứng hơn nhiều. Mũi tên to hơn nhiều, và bắn xa hơn nhiều.

Ông đưa ra ba ống đựng tên:

- Mỗi Lô-i-ky đều có ba túi đựng tên: Tên bắn thùng áo giáp, tên tẩm thuốc độc và tên lửa.

Ông chỉ vào bọn Lô-i-ky:

- Y phục Lô-i-ky cũng phỏng theo đội võ sĩ Côi-sơn của ta xưa: Lúc ở nhà thì đầu đội mũ bằng tơ, khi ra trận thì đội mũ bằng đồng, bên trong là lớp bằng tơ. Mình cũng mặc ao lót tơ dày, phòng khi bị trúng tên thì tên không xuyên sâu vào thịt. Bên ngoài khoác áo giáp bằng nhiều mảnh thép ghép lại với nhau.

Thái-sư Thủ-Độ lấy cây cung của Lô-i-ky, rồi gọi một Thị-vệ:

- Người dương thử coi nào?

Viên Thị-vệ cầm cung, nấp tên dương lên. Nhưng cung cứng quá. Y nghiêng răng dương lần nữa, nhưng cũng không được. Y trả lại cho viên Lôi-ky. Viên Lôi-ky dương lên thực dễ dàng.

- Như vậy cũng đủ rồi.

Thái-sư Thủ-Độ nói:

- Chúng ta vào trong nghị sự tiếp:

Tiếp lời Tử-An, Thái-sư Trần Thủ-Độ trình bày tỷ mỷ chiến thuật mà quân Mông-cổ thường dùng (Xin xem các hồi trước).

Trên gương mặt cử tọa đều hiện ra vẻ lo âu. Trong tâm người nào cũng nghĩ: Với những chiến mã hùng vĩ như vậy, với những Lôi-ky thiện chiến, được trang bị như vậy, thì sao binh Đại-Việt có thể đương nổi?

Nguyên-Phong hoàng đế cũng tỏ ra lo sợ:

- Chúng ta phải nghênh chiến cách nào?

Vũ-Uy vương (Con thứ vua) tâu:

- Theo như thần nhi nghĩ, ta nên chinh bị binh mã, dàn ra tại biên giới. Ta chặn giặc tại biên giới dễ hơn là đợi giặc vào nước. Ta lại đóng thực nhiều đồn trên đường dẫn về Thăng-long. Giặc muốn vào, thì phải nhổ từng đồn, hao binh, tổn tướng, mất nhiều thời gian. Khi chúng vào đến trung châu thì mệt mỏi rồi. Ta chỉ đánh một trận thì phá được.

Chiêu-Minh vương Quang-Khải bác:

- Không ổn! Bởi quân Mông-cổ là quân kỵ. Ta mà dàn quân chống với

chúng, thì chỉ cần một khắc, chúng phá tan trận của ta ngay. Còn các đồn ư? Kinh nghiệm việc Mông-cổ đánh Kim, chúng sẽ bỏ rơi các đồn, mà tiếp tục tiến binh. Từ biên giới về Thăng-long chúng chỉ mất có hai giờ sức ngựa là cùng. Hoặc nếu cần, chúng dùng mấy bắn đá thì chỉ một giờ là quân giữ đồn nát thây ra hết.

Thái-úy Khâm-Thiên đại vương Trần Nhật-Hiệu (em vua) tâu:

- Chúng ta có nên áp dụng chiến lược hồi Lý đã đánh Tống không? Nghĩa là ta tìm giặc mà đánh, còn hơn là ngồi chờ giặc! Ta đem quân vượt biên đánh chúng trước.

Hưng-Ninh vương Quốc-Tung bác:

- So sánh tình hình của ta với Mông-cổ hiện thời khác xa với hoàn cảnh của Lý với Tống. Vì sao? Bấy giờ Tống không có trọng binh ở Nam-thùy. Trong khi Lý có binh hùng tướng mạnh. Tống thì không ngờ ta xuất quân, trong khi Lý đã chinh bị sẵn. Còn bây giờ, quân Mông-cổ như hùm, như gấu đang chờ lệnh tràn vào nước ta. Còn ta chưa chinh bị xong binh mã. Không thể đem việc Lý-Tống ra áp dụng với hoàn cảnh ngày nay.

Thái-sư Thủ-Độ gõ tay lên án thư. Cử tọa im phăng phắc:

- Ta hiện có 12 hiệu Thiên-tử binh. Một hiệu Kỵ-binh Phù-Đồng, một hiệu Ngưu-binh Hoa-lư. Tổng cộng là 12 vạn người. Quân của ta hầu hết là bộ binh, chưa từng chiến đấu. Tướng của ta chưa từng xuất trận. Trong khi giặc có 10 vạn, mà 5 vạn kỵ binh thiện chiến. Hồi đánh Tây-vực, vua Tây-vực có 40 vạn quân thiện chiến, thế mà Tốc Bất Đài, Triết Biệt chỉ có ba vạn quân, mà dám truy kích vua Hồi khắp lãnh thổ bao la của họ.

Vũ-Thành vương cười khẩy:

- Binh của triều đình do Thái-sư tổng chỉ huy thì thế, chứ quân Ngũ-yên

của chúng tôi thì không thể. Bốn hạm đội của chúng tôi trước đây vẫn mạnh hơn hạm đội Liêu-Đông của Mông-cổ. Hiện đang mạnh hơn, và sẽ mạnh hơn. Còn Kỵ-binh, Ngưu-binh, bộ binh chúa chúng tôi ngày đêm luyện tập...Chúng tôi không sợ chúng.

Mặt Thủ-Độ tái mét. Ông đưa mắt nhìn phái đoàn Ngũ-yên:

- Hoàn cảnh của ta bây giờ, điều cần thiết để ngăn được giặc có ba. Một là vua với dân có cùng sát cánh bên nhau hay không? Hai là các môn phái có bỏ hết tỵ hiềm ra rồi cùng rút gươm đuổi giặc như như hồi vua Lê đánh Tống không? Ba là, ngăn giặc thì không khó. Khó là vua, tôi; anh, em có đồng lòng với nhau hay không?

Vũ-Thành vương Doãn nói mỉa:

- Anh em trong nhà, cùng một dòng máu, thế nhưng người có quyền, có lực thì làm nhục, áp chế người không quyền, thiếu lực. Rồi bây giờ, giặc tới biên thù lại bảo anh, em; vua, tôi phải đồng lòng. Khi thích thì gây ra tội ác, bây giờ gặp nguy nan, thì lại bảo nạn nhân lăn mình vào chỗ chết. Hừ! Bàn sao nghe lạ tai quá. Xin Thái-sư hãy sờ tay lên gáy, rồi nhìn bàn tay mình xem có sạch hay không?

Hưng-Ninh vương cầm tay em:

- Thôi chú! Chúng ta đang bàn quốc sự. Chú chẳng nên gay gắt làm gì!

Thủ-Độ đập tay lên án thư:

- Doãn! Người nên nhớ ta là vai ông người. Người không được nói móc ta. Im miệng ngay.

- Thưa Thái-sư!

Vũ-Thành vương cười nhạt:

- Chúng ta đang ở điện Uy-viễn, luận quốc sự cứu nước. Ở đây ai cũng có quyền phát biểu ý kiến của mình. Lời phát biểu của tôi, là đại diện cho năm vùng Yên. Là biểu lộ mối lo lắng của dân chúng cũng như của bốn hạm đội, năm hiệu binh. Nếu Thái-sư cả vú lấp miệng em, thì xin Thái-sư cứ một mình một kiếm lên biên giới mà chống giặc.

Không khí trở thành căng thẳng tột độ.

Hưng-Nhân vương phi Kim-Ngân là thái tổ cô, bà ngang vai với Nguyên-tổ Trần Lý, tức vai cựa của Vũ-Thành vương. Bà từng là sư phụ của vương. Bà bỏ chỗ ngồi, chạy lại nắm tay vương:

- Con! Con có tin rằng ta yêu con không?

- Dạ! Con tin.

- Vậy trong buổi họp này, con phải bỏ hết tỵ hiềm ra, thì mới mong cứu được đất nước khỏi cơn bão táp.

Buổi họp trở thành bế tắc. Người người cùng nhìn Hưng-Đạo vương, như đặt tất cả hy vọng vào vương. Vương trầm tư một lúc rồi nói:

- Muốn cứu được nước phen này, thì vũ khí quan trọng nhất là nhân tâm. Bàn cho phải, đem quân vượt biên tấn công giặc trước. Dàn binh, đóng đồn ngăn giặc...Tất cả đều có ưu điểm, nhưng không phải là toàn hảo. Muốn thắng giặc, ta phải biết giặc, ta phải biết ta. Trước hết là biết giặc. Vậy giặc có ưu điểm gì? Khuyết điểm gì?

Cử tọa im phăng phắc.

Tiếng Hưng-Đạo vương vẫn trầm mà trong:

- Ưu điểm của giặc là kỵ binh di chuyển nhanh chóng. Chúng xông vào phá trận ta dễ dàng. Mông-cổ vốn giỏi bắn cung. Chúng lại thiện chiến. Vậy ta phải làm cách nào phá ưu điểm của chúng. Kỵ binh sợ nhất gì? Một là gặp rừng, hai là gặp đồng lầy. Từ biên giới về Thăng-long, đường đi quá hẹp, toàn là rừng, đồng lầy. Thiên nhiên đã giúp ta cản giặc. Chúng di chuyển nhanh chóng, thì dọc đường ta dùng chướng ngại vật, đào hố đặt chông. Chúng giỏi phá trận, thì tuyệt đối ta không dàn trận đối địch với chúng. Chúng giỏi bắn cung thì ta nương vào rừng rậm mà tấn công chúng. Cái hùng mạnh ghê gớm của chúng là chiến mã dẻo dai, vũ dũng; là tên bắn xa, lực đạo mạnh, rất chính xác. Vậy ta phải dùng ba thứ vũ khí chống được chúng. Một là huấn luyện binh sĩ môn võ công Giải-công.

Tử-An hỏi:

- Thừa vương gia Giải-công là gì vậy?

- Giải là con cua. Binh sĩ lăn dưới đất như cua, chặt chân ngựa. Môn võ công này gốc từ Bối-cái đại vương. Ít lâu nay, võ lâm không mấy người chịu luyện. Tuy vậy chưa tuyệt tích. Ta có thể luyện tập cho binh sĩ được.

Cử tọa đều gật đầu công nhận lý của vương là đúng.

- Vũ khí thứ nhì là dùng Địa-thăng. Thăng là giây, tức dùng trận địa giây. Trận địa giây có ba loại là Đơn-thăng, Trung-thăng, và Vạn-thăng. Đơn-thăng gồm một sợi giây. Một đầu móc vào viên chì hay sắt. Một đầu kia nối với cái lưới dây từ năm tới mười mắt. Khi xuất trận, binh sĩ lăn dưới đất vung giây, quả chì trúng chân ngựa, cuốn lấy chân ngựa. Ngựa sẽ bị ngã. Hoặc tung đầu kia ra. Ngựa dẫm phải lưới giây, bị vướng, bị ngã.

Thái-sư Thủ-Độ bật lên tiếng than:

- Á chà! Lợi hại thực. Tại sao mười mấy nước phương Tây, tại sao Kim,

Liêu, Hạ, Tống không nghĩ ra được chiến pháp này nhỉ? Bằng không thì Mông-cổ đâu có tung hoành mấy chục năm nay? Thế còn Trung-thắng?

- Trung-thắng, gồm những lưới giây từ năm chục tới một trăm mắt, dùng để chống Thập-phu, Bách-phu, hoặc trong vùng địa thế nhỏ hẹp, trên đường đi. Trong khi giao chiến, hoặc là ta giả lùi, hoặc ta bị yếu thế lùi lại, thành linh tung Trung-thắng ra, Lôi-ky không kịp ngừng, chân ngựa sẽ bị vướng lưới, ngã ngay. Bấy giờ quân ta quay lại chém giết. Còn Vạn-thắng là trận địa giây lớn, chằng sẵn dưới đất, giây ẩn dưới cỏ. Khi giao chiến, thành linh ta lùi, Lôi-ky xung lên, chân ngựa mắc giây. Ta quay trở lại mà chém giết.

Tử-An suýt xoa:

- Từ lúc sáu tuổi, tôi được huấn luyện thành kỵ mã, rồi Lôi-ky, rồi thành tướng Mông-cổ. Từng sung sát hằng trăm trận, coi binh tướng thiên hạ bằng nửa con mắt. Tuy nhiên nếu có đội quân luyện tinh vi trận địa giây, thì quả thực lúc lâm chiến, tôi sẽ bị thất bại. Đại-Việt ta mau cho binh sĩ luyện tập trận địa giây thì không còn sợ Lôi-ky nữa.

Triều đình cùng thở dài nhẹ nhõm. Nhà vua hỏi:

- Ban nầy vương nói, có ba loại vũ khí chống Lôi-ky, thì một là Giải-công hai là Địa-thắng. Thế vũ khí thứ ba là vũ khí gì?

- Tàu là khiên-mây và đao-quất.

-?!?!!

- Khiên-mây là một cái khung bằng tre, các mắt lưới đan bằng những sợi mây, gồm hai lớp. Lớp ngoài cách lớp trong khoảng một gang tay. Khi giáp trận, binh sĩ dùng Khiên-mây chống tên địch.

Vũ-Uy vương hỏi:

- Như vậy Khiên-mây cũng giống cái mộc ta vẫn dùng, đâu có khác gì?

- Khác rất nhiều.

Hưng-Đạo vương giảng giải:

- Mộc bằng gỗ rất nặng nề, phải thợ chuyên nghiệp mới chế được, lại tốn kém. Mộc dùng để chống tên, chống vũ khí tấn công. Còn Khiên-mây thì nhẹ nhàng, dễ chế tạo, ít tốn kém. Khiên-mây chỉ để chống tên của địch mà thôi. Khiên-mây dùng với Dao-quất, thì không sợ Lôi-ky nữa. Dao-quất là gì? Là một cái mã tấu, chuôi mã tấu có sợi giây. Sợi giây dài từ nửa trượng tới một trượng (1m-3m). Đầu kia có viên chì, hay viên sắt. Khi cần thì dùng mã tấu đánh cận chiến. Khi chống Lôi-ky thì nấp sau Khiên-mây, tay vung giây, trái quất đập trúng người, trúng ngựa đối phương.

Vương ngừng lại, nói với Tử-An:

- Chúng ta hãy cho Lôi-ky thử khiên-mây, đao-quất xem sao.

Triều đình lại ra sân. Hưng-Đạo vương truyền gọi một Lượng (20 người) bộ binh của Ngũ-yên, võ trang khiên-mây, đao-quất vào, rồi cho dàn ra. Vương nói với Tử-An:

- Xin tướng quân cho Thập-phu Lôi-ky tấn công thử. Cứ tấn công thực sự.

Vương ra lệnh cho binh Ngũ-yên:

- Chỉ được vung trái quất trúng mũ Lôi-ky, chứ không được đánh trúng người, ngựa.

Tử-An hú lên một tiếng dài, Thập-phu Lôi-ky từ đầu bên kia sân cùng rú lên, rồi vọt tới hàng binh Ngũ-yên thì dương cung bắn một loạt rồi quay trở về. Tên rít lên vi vu, binh Ngũ-yên dơ Khiên-mây lên che thân, tên đều mắc

vào khiên. Nhanh nhẹn, binh Ngũ-yên vung tay, những trái quất sắt bay ra, trúng mũ Lôi-ky kêu lên lộp bộp. Một trái không trúng kỵ mã, trúng lưng chiến mã. Con ngựa đau đốn hý lên, phi được bốn bước nữa, ngã lăn ra đất

Triều thần cùng chạy ra xem Khiên-mây, có cái tên mắc vào lớp thứ nhất. Có cái mắc vào lớp thứ nhì. Không có mũi tên nào xuyên qua Khiên cả.

Tử-An chấp thay vái Hưng-Đạo vương:

- Vương gia nghĩ ra được phương pháp này, thì Lôi-ky không là bóng quý đe dọa ta nữa.

Hưng-Đạo vương tiếp:

- Về khuyết điểm của Mông-cổ có ba. Một là chúng toàn người phương Bắc, sống trong vùng lạnh lẽo đã quen. Bây giờ phải chiến đấu ở vùng thấp nhiệt; người, ngựa đều mất sức. Từ đó dễ sinh ra bệnh. Hai là, với 5 vạn Lôi-ky, mỗi Lôi-ky có hai đến ba ngựa. Thì khi họ xuống đồng bằng, bùn lầy, ngựa di chuyển khó khăn, lấy đâu ra chỗ thả ngựa? Lấy đâu ra cỏ cho ngựa ăn? Ba là, đánh Kim, Tống, Tây-vực, khi chiếm một thị trấn, họ chỉ cần đánh thành, hạ thành, là họ không chế được dân chúng. Ngược lại, ta không có những thành kiên cố. Cũng không có quân thủ thành. Ta có cả nước đều là thành. Cả dân đều là binh thủ thành. Họ khó mà thắng nổi ta.

Chiêu-Minh vương thắc mắc:

- Xin vương huynh giải thích rõ, thế nào là cả nước đều là thành? Thế nào là cả dân đều là binh thủ thành?

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 45 - Tiết Chế Binh Mã Đại Việt

Lại nói Chiêu-Minh vương đặt câu hỏi: Thế nào là cả nước đều là thành, toàn dân đều là binh thủ thành.

Câu hỏi của Chiêu-Minh vương cũng là câu hỏi của hầu hết cử tọa. Hưng-Đạo vương nhìn Chiêu-Minh vương, trong ánh mắt chiếu ra tia hiền hòa, nhiệt tình. Vương hỏi Thái-sư Thủ-Độ:

- Thưa Thái-sư! Có phải quan, quân Tống, Kim, Tây-hạ, Thổ-phồn, Tây-vực sống trong những thành trì kiên cố không? Còn dân chúng sống rải rác khắp nơi không?

- Đúng vậy.

- Còn Đại-Việt ta, không có những thành trì lớn. Thế nhưng mỗi làng là một cái thành kiên cố. Chư vị hãy tưởng tượng lại: Mỗi làng, mỗi xã đều nằm giữa một khu đồng lầy. Từ đồng lầy vào làng, trước hết phải qua một cái hào sâu gần trượng, rộng ít ra hai trượng. Dưới hào cắm chông chằng chịt. Tiếp theo là những lũy tre dày đặc, đến con chó, con mèo chui cũng không lọt. Làng có một đến bốn cổng. Các cổng đều có những ụ lớn. Từ ngoài vào làng chỉ có những con đường nhỏ, một ngựa đi đã chật rồi. Hỏi Lôi-ky nào tấn công cho nổi? Vì vậy tôi mới nói cả nước đều là thành.

Cử tọa vỗ tay hoan hô liên tiếp. Vương cất cao giọng:

- Còn như cả nước đều là binh thủ thành. Như trên Thái-sư đã nêu ra ba điều. Nếu như ta thực hiện được điều thứ nhất: Triều đình với dân sát cánh bên nhau thì dân trong các làng, người người, già trẻ, nam nữ cùng cầm vũ khí chống giặc. Họ giữ làng tức là giữ thành. Cả nước đều biến thành binh thủ thành. Thế nhưng tại hương đảng ai là người chỉ huy dân chúng? Nhất định không phải là lý dịch. Xét những người lãnh đạo các lực lượng thôn xóm, hầu hết họ là đệ tử của các bang, các phái. Vậy muốn được toàn dân chống giặc thì đầu tiên phải được các bang, phái trợ giúp. Thế nhưng muốn được các bang, phái giúp, trước tiên trong nhà ta phải tự giúp nhau. Trong nhà giúp nhau, thì bang, phái mới hưởng ứng. Bang phái hưởng ứng thì dân mới đồng lòng chống giặc.

Hưng-Ninh vương hướng vào cử tọa:

- Trong nhà là ai? Là chúng ta. Vậy trong chúng ta, ai có tỵ hiềm gì với nhau, phải xóa bỏ hết. Phải hy sinh tự ái để giữ vững đất nước, bảo vệ trăm họ.

Chiêu-Minh vương xoa tay vào nhau:

- Trong chúng ta đều có không ít thì nhiều những bất đồng. Song cái bất đồng lớn nhất là Ngũ-yên với triều đình. Triều đình thì sẵn sàng rồi. Còn Ngũ-yên?

Hưng-Ninh vương trả lời thản nhiên:

- Khi hào kiệt Ngũ-yên kéo tất cả về đây, thì cái hố chia rẽ không còn nữa.

Cử tọa vỗ tay hoan hô. Vũ-Thành vương Doãn hỏi Hưng-Đạo vương:

- Anh! Anh quên di chúc của phụ vương trước khi hoẵng rồi hay sao? Anh quên rằng hào kiệt theo ta, chỉ vì họ không chấp nhận triều đình bỏ chủ đạo tộc Việt, đem chủ đạo Hung-nô ra bắt dân theo đó sao?

Hưng-Đạo vương bình tĩnh:

- Chú ba! Mông-cổ thẳng thiên hạ vì người lãnh đạo biết tổ chức binh bị, họ lại biết khai thác cái tính man rợ thích cướp bóc, hãm hiếp, đốt nhà, giết người của giống dân không văn hóa, không đạo đức, để nuôi tinh thần chiến đấu. Họ chỉ có sức mạnh về kỵ binh. Thế thì những tục lệ, phong hóa của họ sao có thể được tộc Việt ta chấp nhận?

Vương nhìn cử tọa một lượt:

- Trước đây hơn trăm năm, Nhật-Hồ lão nhân từng đem Hồng-thiết giáo vào nước ta, bùng lên một thời, rút cuộc lại tắt ngấm. Nay Thái-sư muốn đem phong tục Thảo-nguyên vào nước ta...có ai theo không? Có ai nghe không? Huống hồ, cách đây ba năm, niên hiệu Nguyên-phong thứ 3 (DL.1253), triều đình đã cho lập Quốc-học viện. Chương trình học, không có một chút nào của Mông-cổ cả. Cũng năm đó, cho đắp tượng Khổng-tử, Chu-công, Á-thánh Mạnh-tử, và vẽ tranh 72 vị tiên hiền. Như vậy cũng đủ tỏ rõ Đại-Việt ta không chấp nhận cái chủ đạo, không hề là chủ đạo của Hung-nô... Nay trong hoàn cảnh đất nước nguy như trứng rồng này. Ta phải hy sinh bản thân, hy sinh nhà mình cho sự nghiệp Xã-tắc.

Vương ngừng lại một chút rồi tiếp:

- Ví thử phụ vương còn tại thế, mà trong hoàn cảnh này, chắc người cũng hành xử như chúng ta. Trước hết lo cứu nước đã. Nước mất, sẽ mất hết. Chú hãy bình tĩnh lại.

Nguyên-Phong hoàng đế hỏi Phụ-quốc thái-úy Khâm-Thiên đại vương:

- Chuyện nhà coi như xong. Bây giờ đến chuyện võ lâm. Trong sáu đại môn phái, thì phái Đông-a, Sài-sơn, Yên-tử tuy ba mà là một. Còn lại ba phái Tiêu-sơn, Mê-linh, Tản-viên, từ khi vua Huệ-tông băng, anh hùng thiên hạ

đều đồn rằng Quốc-thượng phụ ám toán ngài. Nên ba phái không giao dịch với triều đình. Theo đệ, ta phải làm gì để giải oan?

Vương trả lời bằng cái lắc đầu.

- Khó! Nhưng không phải là không làm được.

Hưng-Ninh vương bàn: Đại-sư Y-sơn chương môn phái Tiêu-sơn, trước đây có thọ ơn của đại hiệp Đặng Kiếm-Anh, chương môn phái Tản-viên. Mà đại hiệp Kiếm-Anh lại rất khâm phục Vô-Huyền bồ tát, chương môn phái Mê-linh. Vậy triều đình cần cử một người trong hoàng tộc, tới Thần-quang tự, yết kiến Vô-Huyền bồ tát, trình bày tất cả những nguy cơ mất nước. Xin Bồ-tát vì sự nghiệp của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng mà rút gươm chống giặc. Nếu như Vô-Huyền bồ tát chịu đứng ra suất lĩnh võ lâm, thì tôi tin rằng không ai dám chống đối.

Nhà vua hỏi quản Khu-mật viện Chu Mạnh-Nhu:

- Chu tiên sinh! Có một điều trăm hết sức kinh ngạc là Vô-Huyền bồ tát được truyền ngôi chương môn đã hơn tháng qua, mà không ai biết tước danh của ngài là gì? Hành trạng ra sao? Cũng không mấy ai biết mặt người. Vậy Khu-mật viện có biết không?

Chu Mạnh-Nhu lộ mũi ra tạ tội:

- Thần thực vô dụng. Suốt mấy năm qua, giang hồ truyền tụng rằng phái Mê-linh có ba vị sư thái đạo cao, đức trọng, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Đó là Vô-Huyền, Vô-Ảnh, Vô-Sắc. Thần dùng trăm phương nghìn kế dò la hành trạng của ba vị, mà phái Mê-linh dấu rất kín, không hé lộ một chút căn cước. Vậy thần nghĩ, triều đình cử một thân vương làm chánh sứ, Khu-mật viện cử 10 người thuộc loại kiến thức rộng về võ lâm theo làm bồi sứ. Sứ đoàn đem lễ tới chúc mừng tân chương môn. Như vậy ắt Vô-Huyền bồ

tát phải thân tiếp sứ. Trong 10 người của ta, ắt có người nhận diện được ngài.

Cuộc họp chấm dứt.

Nguyên-Phong hoàng đế cử con thứ là Chiêu-Minh đại vương làm chánh sứ, dẫn một sứ đoàn 10 người đi Thiên-trường. Sứ đoàn tới Thần-quang tự vào lúc chập choạng tối. Vị ni sư tri khách nghe báo vội ra đón, rồi cung tay tạ lỗi:

- Thưa đại vương, sư tử chương môn hiện đang du ngoạn trên sông Hồng, có lẽ giờ Thân mới về. Vậy thỉnh đại vương cùng sứ đoàn quá bộ vào chùa chờ đợi.

Chiêu-Minh vương kinh ngạc, nghĩ thầm:

- Một vị bồ tát mà lại ngao du trên sông như văn nhân kẻ cũng lạ?

Wương cùng sứ đoàn vào chùa ngồi chờ. Không mất nhiều thời gian, khoảng hai khắc sau, ni sư tri khách chạy ra cung tay:

- A-di-đà Phật! Bè chở sư tử chương môn sắp về tới. Thỉnh vương gia ra bờ sông đón người.

Chiêu-Minh vương muốn nổi câu:

- Dù Vô-Huyền là chương môn một võ phái lớn chẳng nữa, thì cũng chỉ là một ni sư. Ngay đối với một An-vũ sứ, bà cũng phải hành lễ. Thế mà nghe ta là sứ giả triều đình, bà khệnh khạng không chịu trở về thực mau. Còn mụ ni sư này nữa, mụ bảo ta ra đón Vô-Huyền! Thôi, dù sao ta cũng không trách bọn hồ đồ này làm gì. Chẳng qua họ không biết lễ nghi.

Wương cùng 10 bồi sứ ra bờ sông. Từ cuối giòng sông, một chiếc bè lớn, trên bè đèn đuốc sáng trưng, với hơn hai chục tay chèo đang từ từ tới gần.

Phía trước bè, một đội nữ nhạc đang tấu bản nhạc Thiên âm dịu. Giữa bè, bốn phía vây màn. Trong màn thấp thoáng có bóng người ngồi, song không nhìn rõ mặt. Phía ngoài màn có chín thiếu nữ trang phục như cung nga triều Lý.

Bè ghé mũi vào bờ.

Hai thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp trong y phục cung nga, bước ra. Một người lên tiếng:

- Tôi là Bùi Thiệu Hoa, đệ tử của Bồ-tát. Còn đây là sư muội của tôi tên Trần Ý Ninh. Dám hỏi chư vị đây là thế nào?

Một vị bồi sứ giới thiệu từng người trong sứ đoàn. Thiệu Hoa lui lại, vào trong màn một lát rồi bước ra. Nàng cười tươi như hoa:

- Bồ-tát tuyên chỉ cho một mình Trần Quang-Khải xuống yết kiến. Các bồi sứ phải ở lại trên bờ.

Nghe thiếu nữ nói, cả sứ đoàn cùng kinh ngạc, vì dù võ công cao, địa vị trong võ lâm đến đâu chẳng nữa, thì khi nghe sứ giả của hoàng đế đến, Vô-Huyền cũng phải ra đón rồi phủ phục hành đại lễ. Vô-Huyền không tuân thủ nghi lễ đã đành, mà thiếu nữ còn dám gọi tên tục của vương ra, rồi dùng tiếng tuyên chỉ, yết kiến, như đối với một hoàng đế vậy. Tuy nhiên, trước khi khởi hành, phụ hoàng đã ban chỉ cho vương rằng, bằng mọi giá phải gạt bỏ tự ái. Vì vậy vương thân nhiên xuống bè. Dù võ công của vương rất cao thâm, nhưng hai cao thủ ẩn danh làm bồi sứ, có nhiệm vụ bảo vệ vương cũng theo vương nhảy xuống bè. Bè từ từ rời bờ hướng ra giữa sông. Ý Nương lên tiếng:

- Bồ-tát tuyên chỉ, cho một mình Trần Quang-Khải yết kiến mà thôi. Những người khác phải trở lại bờ.

Thiệu Hoa, Ý Nương đứng dậy vung tay phát chuông hướng hai bồi sứ. Chuông phong êm dịu không có gió. Hai cao thủ coi thường, không vận công

đờ. Nhưng khi chưởng sắp tới người, cả hai mới giật mình, vì hai thiếu nữ vận âm kinh. Hai bồi sứ kinh hoảng vội vận công phát chiêu chống. Nhưng không kịp. Bình, bình hai tiếng, hai bồi sứ bay bổng lên bờ, rồi rơi xuống như họ nhảy lên vậy.

Ý Nương chỉ vào trong màn:

- Cho Trần Quang-Khải vào yết kiến.

Tuy giận càn hông, nhưng Chiêu-Minh vương cũng phải nín nhịn. Vương mở màn bước vào trong. Có tiếng một thiếu nữ:

- Quỳ gối hành đại lễ.

Chiêu-Minh vương nghĩ thầm:

- Ta là một đại vương mà phải hành đại lễ với một mục ni sư ư? Thôi, đã trót thì trót luôn. Ta cứ coi như mục Vô-Huyền này là Quan Thế Âm bồ tát. Ta lạy Quan Âm cũng không mất thể diện gì.

Vương quỳ gối:

- Đệ tử xin bái kiến Bồ-tát.

Có tiếng đàn bà rất trong trẻo, rất êm dịu, rất quen thuộc:

- Người đến đây là do Trần Cảnh, hay Trần Thủ-Độ sai đi?

Thời bấy giờ dù vương công, dù đại thần cũng không được nhắc tới tên của nhà vua, của Thái-sư Thủ-Độ. Bất tuân, sẽ bị chặt đầu. Thế mà ai đó dám hỏi vương bằng câu cực kỳ vô lễ, hách dịch. Không cần lễ nghi nữa, vương ngược nhìn lên, nhưng vì tỵ hiềm nam nữ, vương không dám nhìn vào mặt bà.

Vương lên tiếng thống trách:

- Thừa sự thái, cô gia là sứ giả của triều đình, tước đến đại vương. Dù sự thái có thành tiên, thành bồ tát cũng phải biết rằng, nhà có chủ, nước có vua. Sự thái không thể dẫm lên quốc pháp, mà bỏ lễ nghi.

- Hừ! Người còn con nít ta không chấp. Người nên biết, Trần Cảnh, Trần Thủ-Độ thấy ta cũng phải rập đầu binh binh. Được, người hãy đứng dậy, ngược nhìn xem ta là ai?

Chiêu-Minh vương giận quá, chân tay run bần bật. Vương đứng dậy, nhìn thẳng vào mặt Vô-Huyền. Nhưng... Nhưng thoáng thấy bà, bất giác chân tay bủn rủn, vương quỳ gối trở lại, rồi rập đầu binh binh bốn lần, cất tiếng nói, run run:

- Hải nhi xin bái kiến...

- Ta nay đã vào chốn không môn! Ta là Vô-Huyền. Người hiểu không?

Chiêu-Minh vương vẫn chưa hết run:

- Dạ...Dạ... hải nhi hiểu. Người xưa nói: Không biết là không có tội, xin Bồ-tát dung tình.

Vô-Huyền đứng dậy nắm tay Quang-Khải, chỉ cái ghế cạnh bà:

- Hải nhi ngồi đó đi.

Qua cái súc động ban đầu, Chiêu-Minh vương bình tĩnh trở lại. Vương nhìn Vô-Huyền mà lòng ấm áp, sáng khoải không bút nào ta siết. Vương nói:

- Vạn vạn lần, hải nhi không ngờ hôm nay lại được bái kiến Bồ-tát ở đây. Dù hải nhi có chết ngay cũng vẫn cảm thấy hạnh phúc cực kỳ. Hỡi ơi! Khi hải nhi trở về triều, tâu lên phụ hoàng, nhất định người sẽ hoan hỉ cực độ.

Vô-Huyền vuốt tóc Quang-Khải:

- Con có biết pháp danh của ta là gì không?

- Dạ... Thượng Vô hạ Huyền.

- Đúng thế! Vô là không! Huyền là cái dây. Không dây nào ràng buộc được ta nữa.

- Dạ... Dạ... Hải nhi hiểu.

- Dù Trần Cảnh có hoan hỉ hỷ hay tức giận thì cũng vậy thôi. Ta nay hạc nội mây ngàn, tứ đại giai không, đâu còn lý đến y nữa. À, tại sao khi ta rời Hoàng-thành ra đi, Trần Thủ-Độ lại bắt một cung nữ giả làm ta. Y định làm gì đây?

Chiêu Minh vương vẫn chưa hết cảm động:

- Quốc-thượng phụ sợ...sợ Bồ-tát ra các trấn, rồi hô hào trung hưng triều Lý, mang quân về.

- Thủ Độ ngu thực! Y không hiểu gì ta cả. Nếu như ta muốn trung hưng triều Lý thì với bản lĩnh của ta, ta nhập cung giết y, giết...cả phụ hoàng người thì đâu có khó?

- Quốc thượng phụ nghĩ rằng, nếu Bồ-tát khởi binh, thì sẽ cho cung nữ giả Bồ-tát xuất hiện, để nói với mọi người rằng Bồ-tát không phải là...

- Hừ! Y đâu có ngờ ta đã xuất gia!

- Dạ, có lẽ Quốc-thượng phụ không biết Bồ-tát là...

Ghi chú của thuật giả:

Triều Trần có ba nghi vấn lớn, mà trải gần nghìn năm, quốc dân không giải nổi. Một là Chiêu-Hoàng bị Thủ-Độ giáng xuống làm công chúa. Đến năm 1258 gả cho Lê Phụ-Trần, sau sinh ra một thế tử và một công chúa. Nhưng trong Trần tộc biết rằng người đem gả cho Lê Phụ-Trần là một cung nữ, giả bà. Còn bà đi tu lấy pháp hiệu là Vô Huyền. Trong gia phả của con cháu Hoài-Văn vương Trần Quốc-Toản chép rất đầy đủ về việc này. Vì Vương là đệ tử của ngài Vô-Huyền. Xét y lý, khá hợp lý. Bởi năm Chiêu Hoàng được gả cho Lê Phụ-Trần, bà đã 42 tuổi. Với cái tuổi đó, ngày nay cũng khó mà sinh nở, chứ đừng nói thời xưa. Hai là không biết Tuệ-Trung thượng sĩ là Hưng-Ninh vương hay Hưng-Nhượng vương? Ba là Trần Quốc Toản tử trận khi chưa tới 20 tuổi, trong khi gia phả ghi ngài thọ tới 92 tuổi!

Vô Huyền chỉ Ý Ninh:

- Người có biết y không?
- Hải như thực chưa biết.
- Y là con gái của Khê-khẩu công Trần Hiến và Lê Thị Đạt.
- Úi chà!

Nguyên khi Thái-sư Trần Thủ Độ ép đem vương phi của An-sinh vương Trần Liễu là công chúa Thuận Thiên nhập cung làm hoàng hậu. Vương cùng gia thuộc khởi binh. Bấy giờ Khê-khẩu công Trần Hiến cùng phu nhân chỉ huy thân binh phủ An-sinh tấn công vào phủ của Thái-sư Trần Thủ Độ. Sau khi An-sinh vương Liễu đầu hàng, Trần Thủ Độ đem cả hai vợ chồng Khê-khẩu công ra chém đầu. An-sinh vương Liễu đem hai con của công là Trần Tử Đức và Trần Ý Ninh ra Ngũ-yên nuôi. Trần Tử Đức hiện được phong tước Phú-lương hầu, lĩnh chức Trung-nghiã thượng tướng quân, tổng chỉ huy các đạo quân phòng thủ Bắc biên của Ngũ-yên.

Vô Huyền chỉ Thiệu Hoa:

- Còn đây là Bùi Thiệu Hoa, vợ của Trần Tử-Đức.

Chiêu Minh vương kinh hãi, vương tự nghĩ: Thì ra Vô Huyền cứu mang tất cả những kẻ thù của triều đình. Nguy thực.

Vô-Huyền hỏi:

- Ta nghe nói, quân Mông-cổ chiếm xong Đại-lý, chúng chuẩn bị vào đánh Đại-Việt. Nhưng Thủ-Độ không đủ đức hô hào võ lâm giúp triều đình, nên y sai hài nhi tới đây cầu cứu ta phải không?

- Dạ.

- Hài nhi về báo Thủ-Độ rằng muốn chống giặc thì phải sử dụng hết sức mạnh của chủ đạo tộc Việt. Hãy dùng chủ đạo mà tập hợp kẻ sĩ, võ lâm, binh tướng. Võ lâm thì ta có thể giúp được. Còn nhân sĩ, binh tướng thì phi Hưng-Đạo vương, không ai đủ đức làm cả.

- Dạ! Hưng-Ninh vương, Hưng-Đạo vương cùng Ngũ-yên đã kéo cao cờ nghĩa, hô hào bỏ ty hiềm cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình, môn phái với môn phái, để cùng chống giặc.

- Đã có Hưng-Đạo vương cầm quân, thì ta yên tâm. Có một mối nguy vô tận, ta liệu Thủ-Độ chưa biết.

- Thưa là?!?!

- Kể từ khi Thành-cát Tư-hãn mang quân vào Trung-nguyên tới giờ, trải 46 năm. Trong 46 năm đó, Lôi-kỵ của Mông-cổ đánh đâu thắng đó. Thế nhưng có một điều làm cho binh tướng Mông-cổ kinh hồn vỡ mật là các tướng của họ cấp Thiên-phu trưởng, Vạn-phu trưởng chết nhiều quá. Đa số

họ chết vì các võ lâm cao thủ. Khi đang xung trận họ bị trúng tên do các cao thủ Trung-quốc bắn, chứ không do binh tướng bình thường. Hoặc họ bị các cao thủ dùng võ công giết.

- Tâu...tướng quân Trần Tử-An cũng báo cho triều đình biết như vậy.

- Chính vì lẽ đó, bọn vua, quan Mông-cổ ra sức chiêu mộ, hậu đãi bọn võ lâm Trung-nguyên. Hồi đầu chỉ có các phái hắc đạo như Trường-bạch, Liêu-Đông vì chống Kim mà theo Mông-cổ. Tiếp theo các đại bang dần dần trở thành móng vuốt của họ. Còn 6 đại môn phái, thì phái Thiếu-lâm giữ thái độ trung dung không theo họ, cũng không chống họ. Phái Hoa-sơn phân làm hai, Bắc-phái theo họ từ lâu. Nam phái thì vẫn trung thành với Tống. Những phái Võ-đang, Nga-mi, Không-động, Côn-luân hoàn toàn bị mua chuộc. Khu-mật viện chắc đã biết biết rõ tình hình này rồi.

- Tâu thưa.

- Chết thực. Lại còn nguồn tin đáng sợ hơn nữa: Hốt Tất Liệt biết rằng kỳ này đánh Tống, đánh Đại-Việt sẽ phải đối trận với các tướng là những đại cao thủ. Nên y chiêu mộ những cao thủ bậc nhất, gửi theo quân để giết tướng địch. Ta nghe trong đạo quân của Ngột-lương Hợp-thai có rất nhiều cao thủ thuộc phái Không-động, Côn-luân, Võ-đang. Triều đình phải chuẩn bị mà đối phó.

Thế rồi Vô-Huyền với Chiêu-Minh vương luận bàn về tình thế Đại-Việt, Mông-cổ, Tống, Chiêm. Trời sáng lúc nào không hay.

Bè đã cập bến.

Chiêu-Minh vương rạp đầu trước Vô-Huyền bốn lần, rồi lên bờ. Mười bồi sứ đang dàn hàng ra đón vương. Vương không nói, không rằng, cùng sứ đoàn lên đường về Thăng-long. Nhân viên sứ đoàn tuyệt không dám lên tiếng hỏi

nửa câu.

Bí mật bao trùm.

Ghi chú của thuật giả:

Thần-quang tự, nơi diễn ra cuộc tiếp sứ của Vô-Huyền bồ tát, cho đến nay vẫn còn, tháng 4 năm 1962 chùa được xếp hạng DTLSVH. Chùa được bảo quản rất cẩn thận, và trở thành một thắng cảnh du lịch danh tiếng. Hằng năm số du khách vãng cảnh đông đúc vô cùng. Nếu họ là Phật-tử thì họ viếng thăm để được hành hương một đất linh. Du khách viếng thăm để được chiêm ngưỡng một ngôi chùa cổ nghìn năm, một kiến trúc xa xưa.

Thần-quang tự còn gọi là chùa Keo Giao-thủy hay chùa Keo dưới, để phân biệt với chùa Keo Hành-thiện hay chùa Keo trên. Chùa tọa lạc tại xã Vũ-ngĩa, huyện Vũ-thư tỉnh Thái-bình. Chùa do Minh-Không bồ tát xây dựng vào niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ ba (DL.1061) đời vua Lý Thánh-tông. Lúc đầu, chùa mang tên là Nghiêm-quang. Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ năm (DL.1167), nhân dịp vua Lý Thánh-tông hành hương, ngài ban tiền đại trùng tu, rồi đổi tên là Thần-quang.

Độc giả muốn biết hành trạng của Minh-Không bồ tát, xin đọc Nam-quốc sơn hà, 5 quyển của Yên-tử cư-sĩ do Đại-Nam Hoa-kỳ xuất bản. Về Thần-quang tự, thuật kỹ từ trang 138, quyển 5.

Niên hiệu Nguyên-phong thứ 6 đời vua Thái-tông nhà Trần. (DL.1256, Bính Thìn).

Trước tết Nguyên-đán, Hưng-Đạo vương từ Ngũ-yên, cùng vương phi là công chúa Thiên-Thành về Thanh-long chúc tết hoàng đế. Không biết nhà vua với vương đã bàn những gì, mà kéo dài suốt từ giờ Mão tới hết giờ Ngọ mới xong (8 tiếng ngày nay). Sau đó, giữa ngày tết Nguyên-đán, khắp các

phủ, các trấn, các xã, các thôn đều nhận được hịch của triều đình loan báo rằng quân Mông-cổ sắp vào Đại-Việt cướp phá. Triều đình kêu gọi toàn dân phải cùng đứng lên chống giặc. Trong hịch chỉ rõ cho các làng, xã phải khẩn cấp thi hành ba điều. Một là tổ chức hội họp, loan báo cho từng người dân biết sự tàn bạo của Mông-cổ, mưu đồ của Mông-cổ, dùng lãnh thổ Đại-Việt đánh vào sau lưng Tống. Bắt Đại-Việt cung cấp lương thảo, dùng quân sĩ Việt làm phu khuân vác, làm vật hứng cung tên đánh thành Tống. Hai là, triều đình sẽ cử thiên tử binh; các bang, các phái sẽ cử đệ tử về từng xã, huấn luyện võ thuật nam nữ tráng niên, cùng phương cách giữ làng, chống giặc. Ba là, phải tích trữ, dấu lương thảo, gia súc, không để cho giặc cướp đi.

Cả nước rung chuyển lên, vì mỗi buổi chiều, thay vì rong chơi không biết làm gì, thanh niên nam nữ tập trung lại luyện võ, bắn cung, xung phong, hãm trận. Trong những quán trà, trong những ngôi đình làng, các thầy đồ kể chuyện về sự tàn ác của Mông-cổ, về chiến thuật của họ, rồi giảng giải những gì người dân phải làm.

Thế nhưng về phía triều đình, việc chỉ huy vẫn chưa thống nhất. Trong các buổi thiết triều, trên cao nhất từ Nguyên-Phong hoàng đế, đến thái-tử, các thân vương, đại thần, đều công nhận rằng Hưng-Đạo vương là người có tài dùng binh nhất Đại-Việt, quân lực của Ngũ-yên hiện là tiềm năng chiến đấu hữu hiệu nhất. Thế nhưng triều đình vẫn không thể trao chức Phụ-quốc thái-úy cho vương. Vì chức này do em của nhà vua là Khâm-Thiên đại vương Nhật-Hiệu giữ từ ba năm nay. Chính Thái-sư Thủ-Độ đề nghị nhà vua phong cho Khâm-Thiên vương chức này. Lại một trở ngại nữa, kế hoạch trao cho các môn phái việc luyện võ toàn dân, việc sách động toàn dân luyện tập binh bị, tổ chức củng cố phòng thủ thôn xã, do Hưng-Đạo vương đưa ra, rồi Thái-sư Thủ-Độ điều động, chứ Khâm-Thiên vương gần như chỉ ngồi làm công việc thư lại ở điện Uy-viễn. Vì vậy binh lực Đại-Việt vẫn có hai chế độ, hai hệ thống chỉ huy khác nhau: Hệ thống triều đình, hệ thống Ngũ-yên. Tuy việc chỉ huy chưa thống nhất, nhưng việc huấn luyện binh tướng, một việc khó

khẩn nhất thì các vương hầu đều bó tay. Hưng-Đạo vương cùng các tướng soái Ngũ-yên nhận lĩnh cái khó khăn này.

Suốt năm ấy, trong khi Đại-Việt rung chuyển lên vì cuộc chuẩn bị chống Mông-cổ, thì quân Mông-cổ vẫn chưa bình định xong các bộ tộc của Đại-lý.

Một thảm cảnh xảy ra, bắt nguồn từ việc Thái-sư Thủ-Độ nghi ngờ Ngũ-yên: Mùa Thu tháng 7, Vũ-Thành vương bất mãn, đem tông tộc hơn nghìn người, bỏ Đại-Việt sang Tống. Nhưng khi vương chạy qua biên giới thì An-phủ sứ Tư-minh là Hoàng Bình bắt trao trả cho triều đình Đại-Việt. Bị giải về Thăng-long thăm cung, nhà vua hỏi:

- Người là con của Hiên-Từ thái hậu sinh ra, tước phong tới vương, được trong đãi, thế sao lại bỏ nước trốn đi?

Vương tâu:

- Bỏ nước, bỏ mồ mả tổ tiên, bỏ quê hương, bỏ người thân, lưu lạc xứ người, hỏi mấy ai muốn? Từ khi phụ vương hoẵng, anh em thần gạt bỏ hết những thù hận từ tiên vương, để trung thành, bảo vệ vương triều. Nhưng anh em thần vẫn bị nghi ngờ. Từ xưa đến giờ, phàm vua nghi ngờ bầy tôi thì có hai việc xảy ra. Một là bầy tôi sẽ bị giết, hoặc bầy tôi làm loạn để tự tồn. Thần không đủ can đảm phản bệ hạ, nên phải trốn đi.

- Ta nghi ngờ người? Người bịa đặt ra như vậy sao?

- Bệ hạ thử đặt mình vào hoàn cảnh anh em thần thì thấy ngay. Buổi thiết đại triều trước đây đã nghị trao cho Hưng-Đạo vương làm Tiết-chế quân mã. Thế nhưng từ hồi ấy đến giờ chiếu chỉ vẫn chưa ban ra. Bệ hạ phong cho Hưng-Đạo vương lĩnh Tiết-chế. Cái danh Tiết-chế chỉ để trang trí cho đẹp. Quyền của Tiết-chế ra sao? Bốn hạm đội, hiệu Ky-binh, hiệu Ngưu-binh, ba hiệu bộ binh của Ngũ-yên sẵn sàng cho triều đình xử dụng. Còn quân của

triều đình thì vẫn có Phụ-quốc thái-úy chỉ huy. Trên Phụ-quốc thái úy còn Thái-sư thống quốc hành quân vụ chinh thảo sứ. Thì ra Hưng-Đạo vương lĩnh chức Tiết-chế để đem lực lượng Ngũ-yên trao cho triều đình.

Vương khảng khái nói lớn:

- Triều Lý đã có Kiến-hải vương Lý Dương Côn chạy sang Cao-ly; Lạng-châu công Lý Long-Phi chạy sang Mông-cổ; Phò-mã Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi chạy sang Mông-cổ; gần đây Kiến-bình vương Lý Long-Tường cũng ra đi. Tất cả những vị đó đều bị oan khuất, các người không muốn chống lại triều đình, muốn ăn thân cho toàn tính mạng, mà thấy không yên...Nên phải xuất ngoại. Nay thêm thần, thì cũng là sự thường.

Ghi chú của thuật giả:

Vũ-thành vương Doãn là con của An-sinh vương Trần Liễu với công chúa Thuận-Thiên. Sau khi công chúa Thuận-Thiên bị Trần Thủ-Độ cưỡng đem vào cung, lập làm Hoàng-hậu. Bây giờ vương còn thơ, mẹ con phải xa cách nhau, gây cho vương niềm uất hận không nguôi. Khi bà băng, được phong là Hiến-tử hoàng hậu.

Ý Thái-sư Thủ-Độ muốn đem toàn gia vương ra xử trảm, để làm gương, nhưng Nguyên-Phong hoàng đế ân xá, truyền vương trở lại Ngũ-yên, vẫn cho ăn lộc trang ấp, nhưng không trao cho quyền hành gì.

Niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 đời vua Thái-tông nhà Trần.(DL.1257, Đinh Tỵ), mùa Xuân tháng giêng.

Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân chỉ huy hiệu Ngưu-binh trấn thủ biên giới, thuộc Ngũ-yên là Phạm Cự-Chích sai ngựa lưu tinh báo về Yên-bang rằng: An-phủ sứ Tư-minh của Tống là Hoàng Bính, dẫn tông tộc hơn 3 nghìn người sang kiêu ngạo.

Nhận được tin, Hưng-Đạo vương sai Phú-lương hầu Trần Tử-Đức cùng vợ là Bùi Thiệu Hoa, em gái là Trần Ý Ninh lên an ủi, chu cấp lương thảo cho gia thuộc, rồi đưa Hoàng Bính về Thăng-long để triều đình định liệu. Hoàng Bính dẫn người con gái tuổi 16, tên Hoàng Chu-Linh nhan sắc diễm lệ, lâu thông Thi, Thư. Các học thuật như Tử-vi, Độn-số, Dịch-lý, Địa-lý, không môn nào mà không thông. Đây là một sự cố cực kỳ quan trọng, nên Nguyên-Phong hoàng đế truyền thiết đại triều, đề nghị về việc này. Các quan hiện diện đầy đủ, duy Thái-sư Thủ-Độ khó ở, nên vắng mặt.

Cha con Hoàng Bính hành đại lễ, tung hô vạn tuế. Lễ quan chỉ từng đại thần giới thiệu với Hoàng Bính. Triều đình Nguyên-Phong hầu hết đều là những người có tài kinh thiên động địa, chính khí dọc ngang trời đất, nếu không là những bậc chính nhân quân tử thì cũng là những người đạo cao đức trọng. Thế mà khi thấy Chu-Linh, tất cả đều nghĩ thầm: Sao lại có người đẹp đến như thế kia?

Nhà vua truyền lấy ghế cho cha con Hoàng Bính ngồi. Ngài phán:

- Trẫm nghe nói: Khanh từng đỗ đệ nhị giáp Tiến-sĩ, đã lĩnh chức Thị-độc học sĩ triều Tống. Gần đây được ưu ái ban cho lĩnh An-phủ sứ châu Tư-minh. Thực là hồng ân bao la. Thế sao khanh lại chạy sang xứ thấp nhiệt của quả nhân, xin kiêu ngạo?

- Muôn tâu bệ hạ.

Hoàng Bính tâu: Khắp gầm trời này, đâu cũng là thiên hạ cả. Đức Khổng-tử không hề phân biệt cương giới. Thế thì kẻ vô tài, bất đức như hạ thần đâu dám nghĩ đến Đại-Việt, Đại-Tống khác nhau? Bảo-Hựu hoàng đế Đại-Tống trọng đãi thần, thần thực thâm cảm, nguyện kết cỏ ngậm vành. Nhưng, thiên mệnh đã an bài, toàn thể Trung-quốc phải chịu mấy trăm năm dưới ách ác quỷ; khí số nhà Đại-Tống đã hết rồi. Vì vậy, thần mới quan sát thiên văn, tìm nơi mà ác quỷ không thể tác họa, lại có thánh hiền giáng sinh mà ẩn thân.

Ông chỉ lên trời:

- Trời Nam là nơi con cháu Viêm-đế trị vì, linh khí ngùn ngụt, thánh nhân giáng trần, cầm gươm đuổi ác quỷ, đó là nơi có thể an thân. Vì vậy thần mới đem tông tộc sang xin bệ hạ cho núp bóng hoàng long.

Lời nói của Hoàng Bính làm triều đình cảm thấy nhẹ nhõm, gạt hết mọi lo sợ cái ách Mông-cổ đang đè lên đầu.

Vũ-Uy vương hỏi:

- Thưa tiên sinh, xin tiên sinh giảng cho văn bối điều mà tiên sinh nói rằng linh khí tụ tại Đại-Việt?

- Khải vương gia... Chuyện như thế này...

"... Niên hiệu Bảo-Hựu thứ năm nhà Tống, nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 đời vua Thái-tông nhà Trần (DL. 1257, Đinh Ty). Nhân dịp tết Nguyên-đán, An-phủ sứ châu Tư-minh về triều cùng chư đại thần chúc tết Bảo-Hựu hoàng đế. Sau khi chúc tết xong, ông đến tòa Khâm-thiên giám thăm các bạn, rồi cùng nhau luận bàn về số Tử-vi của các thân vương, đại thần, hậu cung. Ông nghiệm thấy rằng những người chết trước năm Kỷ Mão (DL.1279), thì không có gì đặc biệt. Còn những người sống tới năm ấy, thì hầu như đều chết cùng một ngày, chết rất thảm thiết. Ông đoán rằng: Có lẽ ngày ấy là ngày Tống bị diệt vong.

Đêm đó ông lên đài Thiên-văn quan sát Thiên-hà thì thấy sát khí bao trùm các vùng thuộc Tống. Trong khi đó quỷ tinh chiếu xuống các vùng Mông-cổ cai trị, mạnh bất khả đương.

Lo buồn, trở về Tư-minh, hằng đêm ông lên núi cao xem Thiên-văn, vô tình nhìn về phương Nam, thấy sao Tử-vi ứng vào vua thì sáng chói, còn quần tinh chiếu xuống rực rỡ, thịnh thời đến hơn trăm năm. Ông kết luận:

Như vậy Mông-cổ sẽ diệt Tống, nhưng khi đánh xuống Đại-Việt thì bị thất bại. Ông bàn với phu nhân, rồi họp tông tộc giảng cho họ cùng hiểu. Tất cả đều tin tưởng vào ông, thu vén của cải, vượt biên sang Đại-Việt xin kiều ngụ.

Thế là ông dẫn tông tộc sang Đại-Việt".

Hầu hết các quan đều không muốn thu dụng Hoàng Bính, vì sợ mất lòng Tống. Chiêu-Minh vương Quang-Khải tâu:

- Tâu phụ hoàng. Hôm trước Vũ Thành vương cùng gia thuộc bỏ Đại-Việt sang Tống. Chính Hoàng tiên sinh bắt trả cho Đại-Việt. Bây giờ Hoàng tiên sinh bỏ chạy sang ta, mà ta cho lưu ngụ, thì Tống sẽ coi ta ra gì nữa?

Chu-Linh thấy Chiêu-Minh vương, bất giác nàng bật lên một tiếng suýt dài. Thái-tử Hoảng tỉnh ý, hỏi bằng tiếng Hoa:

- Hoàng cô nương! Không biết xá đệ có lời gì không vừa ý cô nương chẳng, mà cô nương suýt?

Chu-Linh cung tay đáp bằng tiếng Việt:

- Khải Thái-tử! Tiểu nữ vừa từ Trung-nguyên sang Đại-Việt, đã được diện kiến long nhan, cùng chư vị anh hùng, e rằng cung kính còn sợ chưa đủ lễ, có đâu dám vô phép? Có điều tiểu nữ thấy tướng của Chiêu-Minh vương tốt quá, nhìn không được, mà thốt ra tiếng suýt. Rất mong lượng cả bao dung.

Chiêu-Minh vương hỏi:

- À thì ra thế! Cô nương thấy tướng của cô gia tốt. Vậy chẳng hay sự nghiệp sau này sẽ ra sao?

- Thưa vương gia. Nếu như vương gia cho tiểu nữ biết giờ, ngày, tháng, năm sinh, tiểu nữ họp Tử-vi với tướng mệnh thì có thể trả lời hết các câu hỏi

của vương gia.

Thái-tử Hoảng đáp thay Chiêu-Minh vương:

- Chú em cô gia sinh ngày 9 tháng 11 năm Tân Sửu, giờ Dậu.

Chu-Linh bấm tay rồi nói:

- Ái chà! Không ngờ hôm nay tiểu nữ lại được xem số cho một đấng anh hùng Nam-phương. Đa số anh hùng sinh ra không gặp thời. Còn vương gia sinh ra đúng thời.

- Xin cô nương nói rõ hơn.

- Trước hết mệnh của vương gia đóng tại Mão, Cự, Cơ thủ mệnh, có Hóa-lộc phù trì đó là cái cách của bậc tể thần, cách của một văn thần. Thế nhưng cung quan tại Mùi, ngũ Hình. Hình là thanh kiếm, trong khi mệnh ngũ Tang-môn. Thế thì vương gia còn có tài đại tướng bách chiến, bách thắng. Thêm Lộc-tồn cư thiên di, là cái cách song lộc, văn chương quán thế.

Thái-tử Hoảng hỏi:

- Liệu sự nghiệp chú em của tôi có bằng Khai-Quốc vương triều Lý không?

- Khỏi Thái-tử, sự nghiệp Chiêu-Minh vương với Khai-Quốc vương khác nhau xa lắm! Xa lắm lắm.

- Nghĩa là không bằng???

- Tiểu nữ không nói thế. Tiểu nữ xin so sánh. Hai vị đều là con một minh quân sáng nghiệp. Hai vị cùng có tài nghiêng trời lệch đất, muốn đem tài đó ra phù tá anh minh, hầu làm cho dân giàu nước mạnh. Khai-Quốc vương thâm nhiễm Phật-pháp. Còn Chiêu-Minh vương lại uyên thâm đạo Thánh.

Khai-Quốc vương bị anh là vua Lý Thái-tông ghen tài, nghi ngờ, chèn ép. Ngược lại Chiêu-Minh vương với Thái-tử thì anh em thân với nhau như cá với nước, mỗi lời, mỗi ý vương bàn với Thái-tử, đều được Thái-tử nghe theo. Khai-Quốc vương có tài đại tướng, nhưng không có văn tài, lại không thi thố được cái tài đại tướng. Ngược lại, Chiêu-Minh vương khi ngồi tại triều, phò tá thiên tử, lúc nhàn rỗi, lại bầu rượu túi thơ, ngao du sơn thủy; cũng có lúc ngồi trên mình ngựa, xông pha ngoài trận, thỏa chí nam nhi. Hỡi ơi! Cuộc đời vương gia thực là cuộc đời xẻ núi, lấp sông. Sau này, vạn vạn năm, danh của vương gia ghi trong thanh sử. Nam nhi đại trượng phu được như vương gia, trong thế gian có mấy người.

Thái-tử chỉ Vũ-Uy vương:

- Chú em của cô gia đây sinh năm Nhâm Dần, tháng 9, ngày 28, giờ Thân. Xin cô nương tính xem, sự nghiệp của chú sẽ ra sao?

Chu-Linh bấm tay, tính toán một lúc rồi nhìn Vũ-Uy vương, nở một nụ cười:

- Mừng cho Thái-tử. Xưa Hậu-chúa Lưu Bị có người em kết nghĩa là Trương Phi phò tá mà thành đại nghiệp. Ngày nay Thái-tử có em ruột nhất tâm, nhất trí không phò. Thực là trời đem vương ban cho Thái-tử!

- Nghĩa là?

- Số của vương gia hơi giống số của Trương Phi thời Tam-quốc. Vương gia tuổi Nhâm Dần. Mệnh của vương lập tại Dần. Thất-sát thủ mệnh. Cái cách Thất-sát tại Dần, Tử-vi kinh gọi là Thất-sát triều đầu. Nhất sinh tước lộc vinh xương. Đúng ra Thất-sát thủ mệnh thì da vương gia đen như nhọ chảo. Nhưng vì vương gia sinh giờ Thân, có Văn-xương thủ mệnh, thành ra da trắng trẻo. Thất-sát là thượng tướng tinh đầu, nên dù Văn-xương thủ mệnh, vương gia vẫn thích luyện võ hơn là học văn, cho nên võ công vương gia cao

thâm không biết đâu mà lường. Cung Thiên-di có Tử, Phủ trấn ngự, mà tuổi Nhâm, nên được cả Hóa-lộc, Hóa-quyền phù trợ...Thì hỡi ơi! Số vương gia là số anh hùng, cả đời ngồi trên mình ngựa, ba thước gươm xông pha ngoài chiến trường, mà lưu danh muôn thủa.

Chu-Linh tiếp tục xem số cho gần hết triều thần. Phú-lương hầu Trần Tử-Đức nhìn Chu-Linh mỉm cười:

- Tiểu cô nương! Hôm trước tôi được lệnh Hưng-Đạo vương cùng vợ đưa Hoàng tiên sinh với cô nương về Thăng-long. Trải bốn ngày đường gió bụi, mà chúng tôi nào có biết tiểu cô nương lại thông thiên mệnh như vậy. Bây giờ tôi xin cô nương xem dùm số Tử-vi của chúng tôi ra sao?

- Xin quân hầu cho biết rõ...

- Tôi tuổi Mậu Tý, sinh tháng 7, giờ Ngọ, ngày 24. Vợ tôi thì không biết ngày giờ sinh.

Chu-Linh bấm ngón tay, tính toán một lúc, liếc nhìn Tử-Đức, rồi lại trầm ngâm tính toán. Nhà vua sốt ruột hỏi:

- Hầu hiện thống lĩnh ba hiệu bộ binh của Ngũ-yên, trấn ngự biên cương. Vận số của hầu có quan hệ tới Xã-tắc. Nếu như số của hầu có gì bất tường, xin cô nương chẳng nên dấu diếm.

Chu-Linh ngồi nãy giờ ngẩn lại:

- Thiên-cơ bất khả lậu. Khả lậu tổn âm đức. Tuy nhiên đáng chí tôn đã ban chỉ, thần đành viết ra. Xin bệ hạ ban cho thần bút mực.

Quan Lễ-nghi điện tiền sai thái giám đưa văn phòng tứ bửu ra. Chu-Linh cầm bút viết rồi cung cung kính kính dâng lên nhà vua. Nhà vua cầm lấy đọc:

« Ô hô!

Trung khả hữu nhị,

Nghĩa bất quá tam.

Anh hùng vi đệ nhất.

Sinh vi tướng, tử vi thần.

Vạn thế danh lưu thanh sử,

Nam-thiên đại đại tồn chính khí ».

(Than ôi! Trung như người này có thể kiếm được hai, nghĩa khí như người này không tìm được quá ba. Người này sinh làm tướng, chết làm thần. Tên ghi lại thanh sử, chính khí thời thời lưu lại ở trời Nam).

Nhà vua gấp tờ giấy bỏ vào túi, rồi than:

- Hỡi ơi! Điều mà tiểu cô nương nói về hầu...Có lẽ toàn thể những người hiện diện đều mong ước.

Không ai hiểu Chu-Linh viết những gì. Qua lời phán của nhà vua, họ biết rằng số hầu cực tốt. Họ đâu biết rằng năm nay, đại hạn của hầu ngũ Liêm, Tham, Kiếp, Không tại Tỵ, vốn rất độc. Tiểu hạn ngũ Phủ, Hình tại Mùi, là hạn chết. Chu-Linh đoán trước hầu sẽ tuần quốc, rồi được phong thần, danh lưu thiên cổ.

Chu Linh liếc nhìn Bùi Thiệu Hoa:

- Ái chà! Kể ra trong giới nữ lưu, mấy người được như phu nhân. Này nhé, nhan sắc nghiêng thành, đổ núi, võ công cao tuyệt đỉnh, văn học uyên bác. Hiện nay phu nhân cùng quân hầu, ngồi trên mình ngựa, trấn ngự biên

cương. Hào hùng thay. Sự nghiệp của phu nhân sau này đâu có thua gì công chúa nữ tướng Lê Chân thời Lĩnh-nam.

Ý Chu Linh muốn nói Thiệu Hoa sẽ tuần quốc cùng chồng, nên ví với Lê Chân. Nhưng hiện diện không hai hiểu ý của nàng. Nàng lại nhìn Trần Ý Ninh:

- Còn quận chúa! Sự nghiệp quận chúa không thua công chúa Thiên-ninh đâu.

Công chúa Thiên-ninh là con vua Lê Thánh-tông, nước danh trong lịch sử vì đánh trận rừng tre, đẩy lui Quách Quỳ, Triệu Tiết về sông Như-nguyệt, cuối cùng công chúa tuần quốc. (Xin đọc Nam-quốc sơn hà, quyển 5).

Thị-vệ dẫn vào một lão già, y phục nông dân. Cả triều đình cùng kinh ngạc, vì nông dân chính là Thái-sư Trần Thủ-Độ. Nhà vua chỉ vào Thủ-Độ hỏi Chu-Linh:

- Hoàng cô nương! Đây là lão Vũ Thủy. Lão vốn cùng quê với quả nhân. Vì lão có tài trồng hoa, nên quả nhân trao cho lão coi vườn Thượng-uyển. Xin cô nương coi dùm xem lão còn sống được mấy năm nữa!

Chu-Linh nhìn Thủ-Độ, miệng tùm tùm cười, ánh mắt chiếu ra tia sáng long lanh, khiến những người trẻ hiện diện xao xuyến tâm hồn:

- Xin tiên sinh cho biết ngày, giờ, tháng, năm sinh.

- Tôi sinh giờ Tỵ, ngày 6 tháng 6, tuổi Giáp Dần.

Chu-Linh nắm tay, rồi lắc đầu cười:

- À! Lão tiên sinh đùa tiểu nữ đây! Đến đấng chí tôn cũng thử tiểu nữ nữa.

Nàng nói bằng giọng nũng nịu, khiến cử tọa đều rung động.

Thủ-Độ xua tay:

- Tôi đâu dám đùa cô nương.

- Cứ như tướng tiên sinh: Dáng đi như con diều hâu rình mồi, mắt hổ, đầu lân, tay vượn...Thì e tiên sinh chỉ ngồi dưới một người, mà trên vạn vạn người. Còn số Tử-vi, để tiểu nữ tính xem.

Chu-Linh nắm tay một lúc, rồi mỉm cười:

- Số vơi tướng đều giống nhau. Nếu đúng tiên sinh là người làm vườn thì tài tiểu nữ không tới. Tiểu nữ chẳng dám đem ra bàn, e mất thời giờ vàng ngọc của đấng chí tôn, của chư vị anh hùng.

Nhà vua thấy chuyện vui vui, ngài tiếp:

- Giả như số đó là đúng của lão Vũ Thủy. Vậy cô nương thử đoán cho lão ít câu.

Từ đầu đến cuối Hoàng Bính để cho con gái mình đối đáp. Bây giờ ông mới xen vào:

- Thừa tiên sinh, giả như Linh nhi đoán đúng hết thân thế, sự nghiệp của tiên sinh, thì tiên sinh tính sao?

- Thì tôi phải chiều cô ấy ba việc.

- Còn như Linh nhi đoán sai, thì toàn gia chúng tôi xin trở về Tống.

Triều đình giật mình, vì không ngờ Hoàng Bính dám đánh cuộc lớn quá như vậy. Nhà vua định bảo Thủ-Độ bỏ cuộc. Nhưng lão đã nói:

- Được! Tôi xin đánh cuộc.

Chu-Linh bấm tay tính nhẩm một lúc rồi nói:

- Mệnh của tiên sinh lập tại Dần, Tử, Phủ thủ mệnh. Tử-vi, Thiên-phủ đều là đế tinh. Vì vậy tiên sinh thuộc loại mệnh cực lớn. Tiên sinh sinh ra đúng thời, là người tạo ra thời thế. Tất cả thăng trầm của Đại-Việt trong vòng 50 năm qua, đều do một tay tiên sinh nắn bóp thành voi, thành hổ, tùy ý.

Chu-Linh ngừng lại, nhìn cử tọa, nàng thấy người người đều im lặng tỏ vẻ khâm phục. Mím cười thực tươi, nàng tiếp:

- Tiên sinh tuổi Dần, mệnh lập tại Dần, thì trong người có đến hai ông kỉnh thủ mệnh, lại thêm sao Thiên-hình phù trì. Tử-vi kinh nói: Hình hổ cư Dần, hổ đới kiếm hùng, tương phùng đế cách, ư Giáp Kỷ nhân, uy vũ trấn động. Nghĩa là: Người có Thiên-hình, với Bạch-hổ, hay tuổi Dần, là cách hổ đeo kiếm hùng. Người tuổi Giáp, tuổi Kỷ, uy vũ trấn động. Có điều tiên sinh được Lộc-tồn thủ mệnh, Hóa-lộc cư quan, là cách song lộc, thì là người chuyên quyền.

- Lão phu là người làm vườn thì chuyên quyền với ai?

- Tiên sinh khỏi chối. Nay tiên sinh ời! Ví như tiên sinh làm người chèo đò, thì tiên sinh cũng chỉ huy ngược lại người chủ. Tiên sinh làm phó lý thì cũng áp chế lý trưởng. Có điều Thiên-hình miếu địa ở mệnh, thì dù tiên sinh chịu ơn ai một bát cơm, sau sẽ trả bằng một kho thóc. Bị ai mắng một câu, sau này tiên sinh sẽ tru di tam tộc nhà người ta.

Chu-Linh liếc mắt thấy Khâm-Thiên đại vương, Vũ-Uy vương, Nhân-Huệ vương, cả ba cùng gật đầu tỏ ý công nhận lời mình đoán là đúng. Nàng tiếp:

- Cung thi của tiên sinh có Phá-quân, ngũ Hóa-quyền, Thai, lại bị Kiếp, Không chiếu thì duyên tình của tiên sinh rồi như mớ bông bong. Cho đến giờ này cũng chưa xong, còn chạy như ngựa nhong nhong.

Nghe Chu-Linh nói cả triều đình đều bật cười. Linh-Tử quốc mẫu hỏi:

- Tiểu cô nương! Xin tiểu cô nương nói rõ hơn về duyên tình của lão Thủy.

- Tuân chỉ quốc mẫu.

Chu-Linh tiếp: Năm trên mười tuổi, tiên sinh gặp một người. Rồi hai người thề non, hẹn biển, định cuộc trăm năm, không cần mai mối, cũng chẳng thỉnh mệnh cha mẹ. Mà dù cha mẹ có cản trở, tiên sinh cũng không nghe nào!

Nhiều người bật cười, chứng tỏ lời Chu-Linh đúng. Nàng tiếp:

- Thế rồi không hiểu vì lý do gì, hai người xa nhau. Nàng tuân lệnh cha mẹ lấy chồng. Tiên sinh hóa điên, hóa khùng, nhưng nhất quyết trung thành với nàng. Vì vậy khi chồng nàng qua đời, tiên sinh với nàng nối lại tình xưa. À, có một điều tiểu nữ nói tiên sinh đừng giận. Kể về uy quyền, thì tiên sinh thuộc loại vương bất vi vương, bá bất vi bá, nhi quyền khuynh thiên hạ. Nghĩa rằng tiên sinh chẳng là vua, cũng chẳng là bá, mà quyền nghiêng thiên hạ. Thế nhưng, bất cứ một người ở địa vị cao sang cũng năm thế bấy thiếp. Riêng tiên sinh thì chỉ biết có một phu nhân mà thôi!

Linh-Tử quốc mẫu mỉm cười gật đầu.

- Kể về uy quyền thì tiên sinh nhất Đại-Việt, kể về phòng the, tiên sinh sợ vợ cũng nhất Đại-Việt.

Cả triều đình cùng bật cười.

- Cung quan của tiên sinh có Liêm-trinh, Thiên-tướng, thì tiên sinh là người võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Danh tiếng bốn bể. Nhưng tiếc rằng cung quan ngọ Thiên-không, nên tiên sinh hành sự bất chấp luật

pháp, chẳng kể đạo lý. Có lúc tiên sinh thành người nửa chính, nửa tà, nửa ma, nửa quỷ. Tiểu nữ e muôn nghìn năm sau còn bị dị nghị. Nhưng... dù ai dị nghị, thì chỉ dị nghị về cá nhân tiên sinh. Còn đối với đất nước, quả thật công nghiệp cũng như tấm lòng của tiên sinh sáng như trăng rằm, không ai chê trách được.

Hoàng Bính hỏi Thủ-Độ:

- Thừa tiên sinh, xét số tiên sinh, thì tiên sinh chính là Thái-sư Trần Thủ-Độ.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Thái-sư thua Hoàng cô nương rồi. Vậy Thái-sư phải làm cho cô nương ba điều đi thôi.

Thủ-Độ hỏi Chu-Linh:

- Ba điều ước của cô nương là gì?

- Thừa Thái-sư, điều ước thứ nhất của tiểu nữ là xin cho toàn gia được ở lại Đại-Việt.

- Được. Tôi sẽ gửi Hoàng tiên sinh cùng gia quyến lên Yên-bang ở với Hưng-Ninh vương, và Hưng-Đạo vương.

Hoàng Bính cùng Chu-Linh thụp lạy tạ ơn nhà vua.

- Thế còn điều ước thứ nhì, thứ ba?

- Thừa Thái-sư, sau này tiểu nữ sẽ trình Thái-sư sau.

Linh-Từ quốc mẫu chỉ Chu-Linh:

- Trong nội cung ta mà có một thiếu nữ thông kim, bác cổ như Hoàng cô nương, kể cũng là điều tốt.

Hoàng Bính quỳ gối tâu lên nhà vua: Chuyển về Thăng-long này, mục đích của ông là dâng con gái cho nhà vua, để tỏ lòng trung với Trần triều. Lập tức nhà vua ban chế phong Hoàng Chu-Linh làm Huệ-Túc phu nhân.

Bãi triều.

Đêm đó trong Hoàng-cung, Nguyên-Phong hoàng đế với Huệ-Túc phu nhân chan chứa duyên tình. Đúng là: Cái đêm hôm ấy đêm gì? Bóng dương lồng lộng trà mi chập trùng.(Cung oán).

Ghi chú của thuật giả:

Biển cổ này, ĐVSKTT chép rất giản dị:

Niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 (DL.1257, Đinh Tỵ Tổng Bảo Hựu năm thứ 5) Mùa Xuân tháng 2, Hoàng Bính đem cả nhà đến cửa khuyết, dâng con gái vào cung. Vua nhận, sách phong làm Huệ-Túc phu nhân.

Chỉ độc giả AHĐA mới biết chi tiết việc này mà thôi.

Niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 đời vua Trần Thái-tông (DL.1257, Đinh Tỵ), mùa Thu tháng 8,

Thủ lĩnh đạo dân binh, trấn thủ biên giới là Hà Khuất, sai ngựa Lưu-tĩnh phi khẩn cấp về triều báo tin: Tướng Mông-cổ là Ngột-lương Hợp-thai dàn đại quân tại biên giới, ngụ ý uy hiếp, đe dọa, rồi sai sứ sang Đại-Việt mục đích chiêu hàng.

Triều đình Đại-Việt khẩn cấp thiết đại triều tại điện Uy-viễn, để nghị sự về việc này.

Lễ nghi tất.

Thái-sư Trần Thủ-Độ lên tiếng:

- Việc mà chúng ta chờ đợi từ ba năm nay, bây giờ đã tới. Hôm qua, sứ giả của Tổng-trấn Tây-Bắc là Hà Khuất về triều cáo khẩn cấp việc Mông-cổ sai sứ chiêu hàng. Nên mới có cuộc thiết đại triều bất thường này.

Hưng-Ninh vương nghị:

- Trước hết, xin Khu-mật viện trình bày tin tức liên quan đến Mông-cổ, Đại-Tổng, để triều đình thấu hiểu tình hình tổng quát giữa địch và bạn đã.

Một lão tướng mình hạc xương mai, bước ra tâu:

- Thần Thái-tử thiếu bảo Chu Mạnh Nhu, lĩnh ấn Trấn-viễn thượng tướng quân, tước Khai-sơn hầu, quản Khu-mật viện xin kính tâu.

Nhà vua ban chỉ:

- Xin Thiếu-bảo an tọa.

- Đầu năm nay, vua Mông-cổ là Mông-Kha đại hội các vương hầu bên bờ sông Tây-bình, làm lễ tế cờ, rồi xuất quân đánh phương Nam. Mục tiêu chính là Đại-Tổng, Đại-Việt. Mông-Kha tiến quân làm ba mũi.

...Mũi thứ nhất đánh Đại-Việt. Mông-cổ coi mũi này là chủ lực chính, nên Mông-Kha thân chinh. Nhà vua tiến quân vào Tứ-xuyên, rồi vượt Kim-sa giang, qua Đại-lý (Vân-Nam). Đích thân ông ta bình định Tư-xuyên, Đại-lý. Cũng chính ông đốc thúc Ngột-lương Hợp-thai đánh Đại-Việt.

...Mũi thứ nhì, do Hốt Tất Liệt chỉ huy. Cánh này vượt sông Trường-giang, đánh Ngạc-châu (Nay là Vũ-xương, Hà-Bắc).

... Mũi thứ ba do Tháp Sát Nhi (Tô Ga Tra=Togartra) chỉ huy, tấn công vào hạ lưu sông Trường-giang, và vùng Kinh-sơn.

Nhân-Huệ vương Trần Khánh-Dư hỏi:

- Lý lịch Tháp Sát Nhi ra sao?

Phiêu-ky đại tướng quân Trần Tử-An tâu:

- Y là con của thân vương Tê Mô Gu, em ruột Thành-cát Tư-hãn. Võ công của y bình thường, nhưng là một tướng văn võ kiêm toàn. Y lấy vợ người Hán, con của chương môn phái Côn-luân, nên dưới trướng của y có rất nhiều cao thủ phái này.

Chu Mạnh-Nhu trình bày tiếp:

- Cánh quân của Ngột-lương Hợp-thai có nhiệm vụ đánh chiếm Đại-Việt. Chiếm Đại-Việt rồi, mới quay lên phía Bắc đánh Tống qua ngả Ung-châu, Quế-châu, vượt Ngũ-lĩnh bắt tay với cánh quân đánh Ngạc-châu. Biết Đại-Việt là nơi rộng rãi, hồ phục, nên Mông Kha hết sức chú trọng đến mũi này. Vì vậy y thân chinh. Tuy y trao cho Ngột-lương Hợp-thai, nhưng chính y ban lệnh, định kế, đốc thúc. Ý đồ của Mông Kha là sau khi chiếm Đại-Việt, y sẽ dùng tù hàng binh đi tiên phong, luyện hoàng nam làm lao binh, dùng lương thực của vùng đất giàu có nuôi quân. Cần thận hơn, y đem theo rất nhiều cao thủ võ lâm, cả hắc lẫn bạch đạo.

Vũ-Uy vương là người có võ công cao nhất trong các thân vương. Vương hỏi:

- Không biết trong đạo quân của Ngột-lương Hợp-thai có bao nhiêu võ sĩ. Có bao nhiêu cao thủ?

- Khá nhiều.

Trần Tử-An trả lời: Khi nghị kế đánh Đại-Việt, Mông-Kha đã nghiên cứu rất kỹ. Y biết Đại-Việt ta là nơi rồng nằm, hổ phục. Suốt mấy nghìn năm, mỗi lần Trung-quốc đánh ta, đều bị bại vì võ lâm tham chiến giết hại các tướng bậc trung. Vì vậy trận thế bị loạn. Cho nên để đề phòng, mỗi Thiên-phu trưởng đều có một đội võ sĩ 18 người hộ vệ. Đội võ sĩ này được chỉ huy bởi một cao thủ. Mỗi Vạn-phu trưởng có một đội võ sĩ 36 người, do một đại cao thủ chỉ huy. Khi tôi rời Mông-cổ về đây, thì biết rằng bên cạnh Ngột-lương Hợp-thai có 5 đại cao thủ đáng ngại.

...Thứ nhất, Trấn-thiên kiếm Phùng Tập thuộc phái Côn-luân. Y là một kiếm thuật danh gia đệ nhất Trung-nguyên.

...Thứ nhì Càn-nguyên trấn thiên chưởng Tiêu-Hư tử phái Võ-đang. Hiện y được coi là chưởng lực đệ nhất Trung-nguyên.

...Thứ ba là Triệt Triệt Đô. Y là một Vạn-phu trưởng. Võ công của y là võ công Liêu-Đông. Độc chưởng của y làm các tướng Tống kinh hồn vỡ mật.

...Thứ tư là A Truật. Y là con trai của Ngột-lương Hợp-thai. Võ công của y là võ công Hoa-sơn. Y được bọn Hán-gian trong phái Hoa-sơn dốc túi truyền thụ. Dù chưởng, dù kiếm, y cũng thuộc loại đệ nhất dũng sĩ Mông-cổ.

...Thứ năm là A Tan, y là Vạn-phu trưởng. Võ công của y là võ công Đông-a nhà ta.

...Còn một tên nữa, y là phò mã Hoài-Đô, chỉ thấy trong quân Mông-cổ truyền tụng rằng võ công y cực cao, nhưng cao đến đâu, thuộc môn phái nào thì không ai biết. Y được Mông-Kha gả con gái cho.

Cả triều đình đều chấn động.

Thái-sư Thủ-Độ giảng giải:

- Triệt Triệt Đô là phát âm theo Hán. Phát âm theo Mông-cổ là Trê Trếch Du (Căcăkdu). Còn A Truật phát âm theo Mông-cổ là A Du (Aju). A Tan phát âm theo Mông-cổ là A Tắc (Atăck). A Tan học võ công Đông-a với Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt là đệ tử của phụ thân tôi. Còn Hoài-Đô phát âm theo Mông-cổ là Khai-Đu (Qaidu).

Không khí trở lên căng thẳng.

Mạnh-Nhu tiếp:

- Quân Mông-cổ là quân kỵ. Họ không có Thủy-quân. Tướng của họ chưa từng học thủy chiến. Sau khi đánh Kim, họ thu dụng hàng binh, lập được vài hạm đội, nhưng mỗi khi giao chiến với Tống, đều bị đánh bại. Hiện lãnh thổ Tống nằm ở Hoa-Nam, trên lục địa rất nhiều sông rộng, phía Đông toàn biển. Khu-mật viện Mông-cổ biết rằng muốn thắng Tống, thì Kỵ-binh không đủ, cần phải có một đạo Thủy-quân thực hùng hậu. Đạo Thủy-quân sẽ đánh chiếm các châu dọc bờ biển phía Đông, rồi theo các sông tiến lên đánh các vùng ven sông. Họ lại cũng biết rằng, trong suốt mấy nghìn năm lịch sử, mỗi lần Trung-quốc dùng Thủy-quân giao chiến với ta, đều bị đánh bại. Vì vậy Mông-Kha muốn thắng ta, rồi dùng Thủy-quân của ta đánh Tống.

Triều đình cùng im lặng, không khí thêm căng thẳng.

Phú-lương hầu Trần Tử-Đức lĩnh Trung-vũ thượng tướng quân hỏi Thái-sư Trần Thủ-Độ:

- Tôi nghe nói Ngột-lương Hợp-thai cùng nổi danh một thời với Thái-sư. Không biết lý lịch y ra sao?

- Tôi biết rất rõ về y.

Thủ-Độ trả lời: Y là con trai của thân vương Tốc Bất Đài. Tốc Bất Đài là một trong chín đại tướng nước danh của Mông-cổ. Tên của y phát âm theo

Mông-cổ là U-ry-ang-kha-đai (Uriyangqadai), phát âm theo Hán-Việt là Ngột-lương Hợp-thai. Thừa nhỏ, y cùng với Hốt Tất Liệt, tôi, Bạt Đô, A-lý Hải-nha chơi với nhau rất thân. Thành-cát Tư-hãn ban cho mỹ danh là Thảo-nguyên ngũ thiết điêu. Bản lĩnh võ công, cũng như tài dùng binh của y đều do phụ thân tôi truyền thụ. Hồi đánh Kim, tôi được chỉ huy binh đoàn Phương Đông, vượt Vạn-lý trường-thành tiến đánh Yên-kinh. Y dưới quyền chỉ huy của tôi. Y cùng Bạt Đô chỉ huy Vạn-phu Lô-ky. A-lý Hải-nha, Ngột Lạt Su chỉ huy Vạn-phu Tể-tác. Cút Sa Đen chỉ huy Vạn-phu Lô-tiến. Tính tình của y trầm tĩnh, yêu thương người dưới như chân tay. Y biết nói tiếng Hoa, tiếng Việt, tiếng Tây-vực. Thời Thành-cát Tư-hãn đánh Tây-liêu, y chỉ huy Vạn-phu Lô-ky, dưới quyền của Triết Biệt tiến chiếm kinh đô nước này. Trong chiến dịch đánh Tây-vực, binh đoàn Phương Đông do Triết Biệt chỉ huy, vương tử Truật Xích làm giám quân. Y dẫn Vạn-phu Lô-ky đi tiên phong, vượt qua ngọn núi cao đến 3500 trượng (7000 mét), tuyết phủ mây mù, lạnh cắt da, xé thịt. Sau ba tháng vượt núi, tới đồng bằng Đại-uyển, đánh vào ngang hông Tây-vực. Chính y tiến chiếm thành Bồ-hoa (Boukhane), rồi hạ thành Tâm-nhi (Samarkand). Khi Tộc Bất Đài cùng Triết Biệt được lệnh Thành-cát Tư-hãn đem 3 Vạn-phu Lô-ky truy tầm đại đế Mộ Hợp Mễ (Mohamed) Tây-vực. Y dẫn Vạn-phu Lô-ky trực thuộc đi tiên phong. Gót ngựa của y rải khắp đế quốc Tây-vực, rồi đánh phá các nước Hung-gia lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Phổ, La-sát (Liên-sô). Hiện y được phong chức tước cực lớn: Kiểm-hiệu Thái-sư, thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên, tước đại vương.

Nhân-Huệ vương Trần Khánh-Giư, hiện lĩnh chức Phiêu-ky thượng tướng quân, Tổng-trấn Thăng-long hỏi:

- Thừa Thái-sư, liệu với tình nghĩa thầy trò giữa y với tiền nhân của ta. Với tình bạn với Thái-sư. Liệu Thái-sư có thể xin y đừng đánh Đại-Việt...có được không?

Cả triều đình cùng bật lên tiếng ồ, tỏ vẻ khó chịu.

- Không bao giờ.

Thái-sư Thủ-Độ nói lớn: Không bao giờ. Không bao giờ. Y là đệ tử của tiên phụ, lại chịu dưới trướng chỉ huy của tôi. Tài trí y thua tôi xa. Bây giờ tôi thân là Thái-sư quốc thượng phụ, mà phải lụy y ư? Còn lâu tôi mới chịu nhục như vậy. Tỷ như tôi viết thư cho y, thì y sẽ trả lời: Tôi từng là thần tử Mông-cổ, vậy hãy đem quân Đại-Việt cùng y đánh Tống. Bây giờ tôi phải trả lời sao? Ấy là không kể y đáp: Tình bạn là tình bạn. Quốc sự là quốc sự. Y yêu cầu tôi cời giáp quy hàng!

Ông nói với sứ giả của Hà Khuất là Hoàng Khánh-Vân:

- Người hãy trình bày những tin tức mới nhất về Mông-cổ ở biên giới ra sao.

Hoàng Khánh-Vân hành đại lễ, rồi tâu:

- Ba năm trước, sau khi chiếm Tứ-xuyên, thân vương Mông-cổ là Hốt Tất Liệt trở về Bắc, trao 5 vạn Lô-ky cho tướng Ngột-lương Hợp-thai vượt Kim-sa giang xuống đánh Đại-lý. Vua nước Đại-lý đem quân nghênh chiến. Chỉ một trận, toàn quân Đại-lý bị đánh tan. Chúa Đại-lý là Đoàn Hưng-Trí, và cậu là Tín-thư Phúc đầu hàng. Mông-cổ thu được 5 vạn hàng binh nữa. Từ ngày ấy đến giờ, Ngột-lương Hợp-thai tổ chức huấn luyện quân Đại-lý về xung phong, hãm trận, công thành, kỵ mã, bắn cung. Hiện năm vạn hàng binh này có khả năng không thua gì quân Mông-cổ... Ấy là chưa kể đại quân của Mông Kha như hùm, như hổ đóng dài từ kinh đô xứ Thục xuống đến Đại-lý.

Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần hỏi:

- Thế bọn dân binh, lao binh ước độ bao nhiêu?

- Ngột-lương Hợp-thai khinh rẻ Đại-Việt, y cho rằng chỉ cần gửi sứ sang dọa nạt, là Đại-Việt đầu hàng ngay. Bấy giờ lấy hàng binh Đại-Việt thay dân binh, lao binh. Vì vậy, thay vì cấp cho mỗi tên quân 5 tên dân-lao binh, thì y cấp cho hai tên thôi. Tổng cộng có 20 vạn dân-lao binh. Tính chung, dưới trướng Ngột-lương Hợp-thai có 30 vạn người sẽ vào tàn phá nước ta.

Triều đình đều hướng về phía Hưng-Đạo vương, như ngụ ý trao tất cả mạng sống của Đại-Việt vào tay vương. Vương đưa mắt nhìn cử tọa một lượt, gần như muốn nói: Chúng ta cùng ra tài lương đồng, bảo vệ đất tổ:

- Về việc nghênh chiến, ta còn thời giờ. Tuy chức của Ngột-lương Hợp-thai tới Thái-sư, trong tay có một đạo quân hùng mạnh, đông đảo. Phía sau còn có đại quân của chúa Mông Kha làm trừ bị. Thế nhưng Ngột-lương Hợp-thai không khinh thường ta như sứ Hoàng Khánh-Vân nhận xét. Trái lại y sợ ta là khác!

Cả triều đình đều ngạc nhiên về lời phán của Hưng-Đạo vương. Trong điện Uy-viên có đến hơn hai trăm người, mà không một tiếng động.

Nhân-Huệ vương hỏi:

- Xin vương huynh giảng rõ hơn...

Hưng-Đạo vương giảng giải:

- Từ khi Mông-cổ lập quốc đến giờ, trước sau họ đã xâm lăng 65 nước. Mà chỉ có 9 nước lớn họ mới sai sứ đến chiêu dụ mà thôi. Gần đây, vì kiêu căng quá độ, ngay đối với cả Tống lẫn Đại-lý, họ cũng không gửi sứ đến. Bấy giờ Ngột-lương Hợp-thai gồm ta, y sợ đánh ta chưa chắc đã thắng, nên y mới sai sứ chiêu dụ, với hy vọng ta đầu hàng chẳng?

Vương xoa hai tay vào nhau:

- Cái thế của ta với Mông-cổ là: Mông-cổ không đánh ta không được, ngược lại ta không thể hàng Mông-cổ. Thế nhưng Mông-cổ đã chinh phục Kim, Liêu, Tống, Hạ, Cao-ly, Tây-vực. Binh của chúng không phải đông gấp mười, gấp trăm ta, mà gấp vạn, gấp triệu ta. Tục ngữ nói: Hai người đánh một, không chột cũng què, huống hồ vạn người, triệu người đánh một? Vì vậy ta cần đánh một trận, cho họ biết rằng, đánh ta hao binh, tổn tướng mà chẳng thu được lợi lộc gì. Bây giờ ta sai sứ sang, hậu lễ, dùng lời nhún nhường, xin tiến cống, xưng thần, để được yên thân. Đó là cách bảo toàn đất nước, mà không bị mất thế diện.

Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần tâu:

- Trận chiến này là trận chiến mười phần nguy hiểm. Nếu ta thắng thì đất nước còn. Nếu ta bại, thì đất nước chỉ còn là cái bãi đất hoang. Muốn thắng giặc, điều cần nhất phải có một vị Tiết-chế toàn quyền, toàn tài. Vậy không biết bệ hạ định phong vị nào vào chức vụ này?

Cử tọa đều đưa mắt nhìn Hưng-Đạo vương. Nhà vua đưa mắt hỏi ý kiến Thái-sư Trần Thủ-Độ. Thủ-Độ trả lời bằng cái lắc đầu.

Nhân-Huệ vương tâu:

- Từ khi bản triều thụ mệnh trời đến giờ, dù giặc trong, giặc ngoài, đều do Quốc-thượng phụ lĩnh chức Thống-quốc hành quân chinh thảo; thì bây giờ Thái-sư lĩnh ấn Tiết-chế chứ còn ai nữa? Vả Thái-sư từng là đại tướng chỉ huy binh đoàn Phương Đông của Mông-cổ. Từng là thống suất của Ngột-lương Hợp-thai, Bạt Đô, A-ly Hải-nha, Ngột Lạt Su; Cút Sa Đen. Bây giờ Thái-sư cầm quân phá Ngột-lương Hợp-thai thì chắc chắn phải thắng y.

Ý Nguyên-Phong hoàng đế muốn cử Hưng-Đạo vương làm Tiết-chế, vì ngài biết rằng chỉ vương mới có đủ tài thắng giặc. Ngài nói lảng:

- Trẫm muốn chỉ định một người khác cầm quân. Còn

Thái-sư thì người phải ở cạnh trẫm, để phù tá đại sự.

Nhà vua biết rõ: Bị ám ảnh bởi di chúc của Yên-sinh vương, cho nên Thái-sư Trần Thủ-Độ sợ rằng trao binh quyền toàn quốc cho Hưng-Đạo vương thì nguy hiểm vô cùng. Nhưng nhà vua lại nghĩ khác. Nếu như để Thái-sư Thủ-Độ hay bất cứ người nào lĩnh ấn Tiết-chế thì chỉ có thể sai phái được quân của triều đình. Còn lực lượng mạnh nhất, hữu hiệu nhất của Nguyễn thì không điều động nổi.

Biết rõ tâm sự nhà vua, Thái-sư Thủ-Độ chỉ Khâm-Thiên đại vương Trần Nhật-Hiệu:

- Bệ hạ đã phong Khâm-Thiên đại vương làm Phụ-quốc thái-úy thì xin cứ để vương lĩnh ấn Tiết-chế.

Thế là ấn Tiết-chế vẫn chưa định.

Để giải quyết bế tắc, nhà vua hỏi Hưng-Đạo vương:

- Bây giờ chúng ta phải tiếp rước sứ Mông-cổ như thế nào?

Vương tâu:

- Dù ý muốn của Mông-cổ ra sao chẳng nữa, trước hết ta cứ ban lệnh báo động trên toàn quốc. Sức cho toàn dân cắt dấu lương thực. Làng xã sẵn sàng chống giặc. Còn triều đình thì tùy theo thái độ của sứ, mà có phản ứng. Về cuộc tiếp sứ, niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ sáu, đời vua Lý Anh-tông (DL.1168. Mậu Tý) đã từng tiếp sứ Mông-cổ. Nay ta cũng theo lệ cũ. Nghĩa là tiếp sứ của một nước ngang hàng, không nhìn thấp như tiếp sứ Chiêm. Cũng không trọng thể như tiếp sứ Tống.

Hưng-Ninh vương tâu:

- Thời Lý, triều đình cử phò mã Trần Thủ-Huy ra Đồn-sơn tiếp Bác Nhĩ Truật. Vậy bây giờ bệ hạ định cử ai tiếp sứ?

Nhà vua chỉ Chiêu-Minh vương:

- Trong các con của trẫm, thì Khải nhi vừa có tài ứng biến, vừa có cái ôn nhu của văn nhân. Vậy Khải nhi hãy tuyển chọn mấy người tùy tùng lên biên giới tiếp sứ.

Bãi triều.

Ngay sáng hôm sau, Chiêu-Minh vương cùng Khai-sơn hầu Chu Mạnh-Nhu, Vũ-sơn hầu Tạ Quốc-Ninh, Tam-sơn hầu Vũ Khắc-Kim, Quân-sơn hầu Lê Trọng-Anh dẫn một đội võ sĩ lên đường ra biên giới đón sứ đoàn Mông-cổ. Vì sứ đoàn đi bằng chiến mã, đoàn nghênh tiếp cũng đi bằng ngựa, nên ngay triều hôm đó đã tới Thăng-long. Sứ đoàn gồm có 14 người, do một Thiên-phu trưởng tên Bất Triệt (Bourteck) làm chánh sứ. Có ba bồi sứ tên Trịnh Ngọc, Trịnh Đức, Trịnh Long. Trịnh Ngọc là anh của Trịnh Đức. Trịnh Long là con Trịnh Ngọc. Bồi sứ kiêm thông dịch. Còn lại là một Thập-phu kỵ mã hộ vệ. Sứ đoàn được đưa vào cung Triều-dương nghỉ ngơi. Chiêu-Minh vương sai người cung ứng lương thảo, tắm ngựa. Nguyên-Phong hoàng đế sai sứ tặng sứ đoàn bốn mâm cỗ. Mỗi mâm gồm 36 món thời trân của Đại-Việt. Hoàng đế Hoài Đức vương thân tiếp chánh sứ. Tiệc tàn, vương ước hẹn, hôm sau sẽ thân tới đón sứ đoàn vào triều kiến Nguyên-Phong hoàng đế.

Đêm đó Thái-sư Trần Thủ-Độ nhập Hoàng-thành mật tấu với Nguyên-Phong hoàng đế:

- Khu-mật viện đã nhận diện được bọn thông dịch. Tên Trịnh Ngọc là một tên vô lại, nổi danh lừa đảo thiên hạ.

- Trẫm nghe nói nó là người Hồi-hộ, sự thực ra sao?

- Trên luật lệ thì tên Trịnh Ngọc là con tên Trịnh Thư. Nhưng thực ra mẹ y thả nái với một tên Hồi-hộ đẻ ra y. Nguyên Thánh-cát Tư-hãn khi chinh Tây được dân chúng theo đạo Hồi nổi lên theo. Ông ta chuyên dùng bọn này, giả làm thương nhân đi khắp nơi dò thám. Bọn Hồi đến nước ta đã nhiều lần. Vì sợ vào lâu xanh kiếm gái, bị bệnh, nên chúng tung tiền ra mua gái nhà lành để hành lạc. Vợ tên Trịnh Thư bán xác cho tên lái buôn Hồi, đẻ ra tên Trịnh Ngọc, Trịnh Đức. Hồi còn niên thiếu tên Trịnh Ngọc có theo học nghề thuốc, làm thầy lang. Sau vợ y tăng tị với một thầy chùa, bỏ y. Y bất mãn, tụ tập bọn du thủ du thực lập đảng. Bị kết án tử hình, y trốn sang Trung-nguyên theo Mông-cổ. Y rất thông thạo tình hình Đại-Việt ta. Thần đã có cách trị y.

Nhà vua hỏi:

- Ta phải có thái độ nào với sứ Mông-cổ?

- Bọn Bật Triệt không phải là sứ Mông-cổ, mà chỉ là một tên đưa thư của Ngột-lương Hợp-thai. Ta không cần tiếp theo lễ nghi một nước với một nước, mà chỉ tiếp theo cung cách một võ tướng nhận thư của một tướng. Xin bệ hạ hãy làm như thế...như thế.

- Thái-sư trị tên Trịnh Ngọc bằng cách gì?

- Từ khi sang Trung-nguyên theo Mông-cổ. Mông-cổ bỏ tiền cho y, để y tiếp tục liên lạc với bọn vô lại trong nước dò la quân tình của ta. Thần đã có cách trị chúng: Giam lỏng chúng ở Thăng-long, như vậy ta sẽ biết hết chân tay chúng. Sau đó thả chúng về, trong khi đó ta cung cấp tin ma cho chân tay chúng. Chúng tưởng là thực, lại cấp tin ma cho Mông-cổ...

Thủ-Độ chau mày lại, tỏ vẻ đắn đo một lúc, rồi tâu:

- Ngột-lương Hợp-thai từng ở dưới quyền thần. Y sợ thần như sợ cọp. Y

biết thần hiện linh chức Thái-sư. Cho nên y sai tên Trịnh Ngọc dò dẫm tình hình. Nếu như bây giờ thần giả chết. Tên Trịnh Ngọc báo về cho Ngột-lương Hợp-thai, thì y nhìn Đại-Việt dưới con mắt không người. Như thế, ta có thể thắng y dễ dàng.

- Thái-sư giả chết ra sao?

- Thần sẽ làm như vậy, như vậy...

- Kế ấy hay.

Hôm sau, Chiêu-Minh vương không đến cung Triều-dương đón Bật Triệt như ước định. Người đón là Vũ-Uy vương. Vương giả làm Đô-thống chỉ huy hiệu binh Tinh-cương, dẫn mười Thị-vệ tới gặp Bật Triệt. Sau khi vương xưng danh phận, bồi sứ Trịnh Ngọc tỏ vẻ không bằng lòng:

- Hôm qua, Chiêu-Minh vương, rồi Hoài-Đức vương thân đón tiếp chúng ta. Tại sao hôm lại là Đô-thống?

- Trịnh bồi sứ là người Việt, ắt hiểu rằng nước ta là nước văn hiến, thì cuộc tiếp sứ cũng phải có văn hiến chứ?

Trịnh Ngọc ngược con mắt lác ti hí, trong thân thể lùn tịt hỏi:

- Văn hiến? Văn hiến là hôm qua ước hẹn thế này, hôm nay thế khác ư?

- Hôm qua, triều đình Đại-Việt tưởng đâu sứ đoàn do vua Mông-cổ sai sang, thì tiếp đãi theo lễ nghi hai nước ngang hàng. Sau khi biết rằng Thiên-phu Bật Triệt chỉ là võ tướng bậc trung, mang thư của Thái-sư Ngột-lương Hợp-thai, thì triều đình cử một Đô-thống như tôi tiếp rước cũng là trọng thể lắm rồi.

Trịnh Ngọc dịch lại cho Bật Triệt nghe. Bật Triệt nổi cáu, nhưng y đành

im lặng theo Vũ-Uy vương. Tới cổng điện Uy-viễn. Cổng chính đóng kín, chỉ có hai cổng phụ hai bên mở. Vũ-Uy vương xuống ngựa, chỉ tay vào cổng phụ:

- Chúng ta vào cổng này.

Bật Triệt không nín được nữa, y nói với Trịnh Ngọc. Ngọc dịch lại:

- Ta đường đường là sứ Thiên-triều mà phải xuống ngựa, đi cổng phụ sao?

Vũ-Uy vương cười:

- Tướng quân chỉ là một Thiên-phu trưởng, làm nhiệm vụ của người đưa thư, chứ không phải sứ.

Bật Triệt giận run người lên. Nhưng y vẫn phải xuống ngựa theo Vũ-Uy vương. Tới thềm điện Uy-viễn, bồi sứ Trịnh Ngọc hỏi:

- Trước đây, một người Việt tên Trần Thủ-Độ từng là đại tướng chỉ huy đạo binh Đông-phương của Mông-cổ. Sau đó người, đi sứ Đại-Việt, rồi bắt tin. Nghe đâu Thủ-Độ hiện là Thái-sư của Đại-Việt. Khi bản nhân lên đường, Đại hoàng đế Mông-cổ gửi một phong thư cho Trần Thủ-Độ. Vậy bây giờ Trần Thủ-Độ ở đâu?

- Chúng tôi sẽ đưa bồi sứ gặp Thái-sư sau.

Trịnh Ngọc thấy mình bị dẫn tới điện Uy-viễn, thì tỏ ý không vui lòng:

- Ta nghe, vua An-Nam thiết triều tại điện Càn-nguyên, hay Thiên-an. Còn điện Uy-viễn chỉ là nơi làm việc của Phụ-quốc thái-úy. Tại sao người đưa chúng ta đến đây?

Vũ-Uy vương vẫn cười rất tươi:

- Trịnh bồi sứ lại quên mất rằng, Thiên-phu Bất Triệt chỉ là người mang thư của Thái-sư Mông-cổ, thì người nhận thư của Đại-Việt phải là Thái-úy phụ quốc chứ?

Thị-vệ gác điện Uy-viên hỏi:

- Các người là ai?

Vũ-Uy vương đáp:

- Đô-thống chỉ huy hiệu binh Tinh-cương, dẫn Thiên-phu Bất Triệt, mang thư của Kiểm-hiệu thái-sư thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên Ngột-lương Hợp-thai.

Thị-vệ hô:

- Chỉ mình Đô-thống với Thiên-phu trưởng được vào mà thôi.

Trịnh Ngọc quát:

- Ta là thông dịch, mà cũng không được vào ư?

- Đưa thư không cần nói. Không cần người dịch.

Bất Triệt nổi cáu:

- Như vậy ta không vào.

Thị-vệ cương quyết:

- Người không vào thì cứ đứng đó.

Bấy giờ là tháng tám, trời nắng chang chang. Vũ-Uy vương mặc cho bọn Mông-cổ đứng giữa trời. Bọn Bất Triệt sống ở vùng Thảo-nguyên quanh năm

lạnh như cắt da, xé thịt đã quen. Bây giờ phải đứng phơi nắng, mồ hôi người, mồ hôi ngựa tuôn ra như mưa. Được khoảng hơn khắc (14 phút), mấy con ngựa đều há miệng ra thở phì phào. Bọn lính Mông-cổ khát nước, chúng đã dốc đến giọt cuối cùng của bầu nước vào miệng.

Lại một khắc nữa trôi qua. Đám chiến mã chịu không nổi cái nóng, chịu không nổi cái khát, chúng hí lên inh ỏi. Bọn lính Mông-cổ nhờ bọn Trịnh Ngọc hỏi đám Thị-vệ:

- Xin cho chúng tôi ít mấy chum nước, bằng không người ngựa sẽ chết khát mất.

Vũ-Uy vương lắc đầu:

- Chúng tôi được lệnh dẫn anh em tới đây, chứ không có nhiệm vụ bưng nước cho ngựa.

Lại một khắc nữa trôi qua.

Mấy con chiến mã Mông-cổ há miệng ra thở khò khè trông rất thảm thiết. Còn sứ đoàn thì bắt đầu run run muốn ngã. Bỗng có tiếng lóc cóc, rồi một chiếc xe do con lừa kéo đi qua. Trên xe có hàng chục cái bầu đựng nước. Đám Thị-vệ chạy lại, mỗi người lấy một cái bầu mở nắp dốc vào miệng mà uống. Người, ngựa Mông-cổ nhìn cảnh đó, chịu không nổi. Bất Triệt nói với Vũ-Uy vương:

- Tôi xin khuất phục. Xin cho chúng tôi uống nước. Tôi chịu vào yết kiến Thái-úy An-Nam.

Vũ-Uy vương hỏi:

- An-Nam hay Đại-Việt?

- Đại-Việt! Đại-Việt.

Vũ-Uy vương cầm tù và rúc lên một tiếng. Ba chiếc xe song mã chạy tới. Trên mỗi chiếc xe, chở hơn chục cái vại đựng đầy nước trong. Người, ngựa Mông-cổ tranh nhau uống ừng ực. Uống no rồi, Bật Triệt mới chịu theo Vũ-Uy vương vào trong điện Uy-viên.

Trong điện, Thái-sư Trần Thủ-Độ ngồi trên ghế bọc da hổ. Hai bên có hai hàng võ sĩ cầm đủ thứ vũ khí đứng hầu. Tuy Thủ-Độ từng là một đại tướng Mông-cổ. Nhưng thời ấy, Bật Triệt chưa ra đời, nên y không biết mặt người. Có giọng nói trầm trầm bằng tiếng Mông-cổ:

- Thiên-phu trưởng Bật Triệt nghe đây. Người ngồi chính giữa là Quốc thượng phụ Thái-sư của Đại-Việt. Người ngồi bên trái là Khai-sơn hầu Chu Mạnh Nhu. Người ngồi bên phải là Vũ-sơn hầu Tạ Quốc-Ninh.

Bật Triệt quát lớn:

- Bọn Nam-man! Các người không cho thông dịch vào, thì ta nói, sao bọn mi hiểu được?

Khai-sơn hầu Chu Mạnh-Nhu nói bằng tiếng Mông-cổ:

- Trước hết người hãy báo danh đi.

Bật Triệt hơi kinh ngạc. Y hống hách:

- Ta là sứ giả của Kiểm-hiệu thái sư thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên.

- Người muốn nói gì thì nói đi.

Khai-sơn hầu trả lời: Ngột-lương Hợp-thai sai người sang đây có việc gì?

- Thái-sư sai ta truyền mệnh lệnh tới các người. Vậy các người hãy nghe cho kỹ.

Thái-sư Thủ-Độ cũng như Khai-sơn, Vũ-sơn hầu đều biết rằng Mông-cổ vốn không có văn tự. Họ phải dùng văn tự Thổ-phồn, Trung-quốc và Tây-vực. Mỗi khi gửi sứ cho các nước, thì viên sứ phải học thuộc bản văn, rồi đọc cho người nhận nghe. Ba vị gật đầu chờ đợi.

Bật Triệt chống nạnh hai tay, ngoác mồm ra, tuôn một hồi, bằng tiếng Mông-cổ:

« Thái-sư thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên của Thiên-quốc Mông-cổ là Ngột-lương Hợp-thai ban lệnh cho vua An-Nam là Trần Cảnh.

Này Trần Cảnh.

Hiện nay, ta vâng chỉ đại đế Mông Kha đem hùng sư sấm sét mười vạn, thêm hai mươi vạn dân-lao binh. Ngựa khỏe như sư tử. Binh hùng như sấm sét. Tất cả đang dàn ra biên giới nước người.

Ta định xua binh tràn vào nước man mọi của người, phá hủy thành trì, tàn sát dân mọi, đốt sạch nhà cửa. Song, ta sinh phúc không nở, bởi coi các người như ngựa, như trâu có thể sai bảo. Giết đi thì hơi phí. Chi bằng tha cho.

Vậy truyền cho chúa tôi bọn bay rằng: Đích thân Trần Cảnh phải dẫn văn võ lên tận biên giới tiếp rước binh trời. Lại phải sửa sang đường xá cho rộng. Cầu phải bắc lại thực chắc. Khi đại giá ta vào nước, phải cung ứng lương thảo đầy đủ. Tất cả vua, quan bọn bay ngày ngày đến trước trưởng ta nghe lời sai bảo.

Lệnh này ban ra, nội trong ba ngày mà các người chưa tuân, thì hãy ngựa cổ ra chờ chúng ta tới chặt. Vợ, con gái các người hãy tắm rửa mà chờ quân ta tới ngồi trên bụng ».

- Tát vào miệng nó.

Một Thị-vệ vung tay tát hai cái vào mặt Bật Triệt. Võ công Bật Triệt cũng vào loại cao thủ. Y nghiêng đầu tránh. Nhưng viên Thị-vệ ra tay thần tốc quá, hai tiếng bốp, bốp vang lên. Sáu cái răng Bật Triệt bị gãy. Y ngã lộn xuống dưới thềm điện. Thị-vệ trối y lại, dẫn ra ngoài. Bên ngoài, tất cả tùy tùng của y đều bị trối, đang bị điệu đi. Ba tên bồi sứ bị gông cổ.

Sau khi tổng giam bọn Bật Triệt vào ngục, Thái-sư Trần Thủ-Độ nhập cung mật tấu với Nguyên-Phong hoàng đế. Nhà vua tỏ ý lo ngại:

- Xưa nay Mông-cổ vốn coi trọng sứ giả. Nay Thượng-phụ tổng giam sứ của họ, thì sau này khó hy vọng mà giảng hòa với họ. Hoặc giả Thượng-phụ có cao kiến gì chăng?

- Tâu bệ hạ, thần quả có thâm ý.

Thái-sư Thủ-Độ tâu: Vì trong triều còn một số thân vương đại thần muốn đầu hàng giặc để bảo toàn mạng sống, tài sản. Vì vậy thần mới mạnh tay với bọn sứ Mông-cổ. Từ nay, ai nấy đều biết, đã tổng giam sứ Mông-cổ, thì dù có hàng, chúng cũng làm cỏ cả nước. Thế là không còn ai dám nghĩ đến hàng giặc nữa.

Huệ-Túc phu nhân nhìn Thủ-Độ, miệng tủm tỉm cười.

Thủ-Độ hỏi:

- Không biết phu nhân có điều gì hoan hỷ trong lòng?

Huệ-Túc trao một tờ hoa tiên cho Thủ-Độ:

- Tôi mới làm một bài thơ mừng tuổi thọ của Thượng-phụ. Rất mong Thượng-phụ thu nhận.

Thủ-Độ tiếp tờ hoa tiên bỏ vào túi rồi cáo lui. Rời khỏi Hoàng-thành, ông mở tờ giấy ra đọc:

" Hôm trước Thượng-phụ thua cuộc, có hứa làm theo tôi ba việc. Việc thứ nhất là cho gia đình tôi kiều ngụ ở Đại-Việt. Bây giờ tôi xin yêu cầu điều thứ nhì, mong Thượng-phụ thực hiện. Đó là: Mai này Hoàng-thượng chỉ định ai lĩnh chức Tiết-chế thống quốc binh sự, xin Thái-sư đừng cản trở".

Đọc xong, Thủ-Độ giật mình, ông than:

- Phụ nhân, chân khả úy.(Đàn bà thực đáng sợ).

Thái-sư Thủ-Độ về rồi, nhà vua chấp tay vào nhau, đi đi, lại lại trầm tư suy nghĩ. Từ khi nhập cung, vì văn hay, chữ tốt, Huệ-Túc phu nhân được nhà vua cho ở cạnh để đọc các tấu chương, cùng phù tá. Thấy nhà vua mệt mỏi tâm thần, phu nhân hỏi:

- Dường như bệ hạ có điều gì chưa quyết được phải không?

- Đúng vậy!

- Có phải việc chỉ định người lĩnh ấn Tiết-chế không?

- Quả thế.

- Thiếp thấy, trong tâm bệ hạ muốn phong Hưng-Đạo vương vào chức ấy, mà lòng còn nghi hoặc về di chúc của Yên-sinh vương; cho nên long tâm bất an.

- Đúng! Khanh có ý kiến gì giúp trẫm chăng?

- Người xưa nói: Khi không quyết thì hỏi quỷ thần. Quỷ thần đây là gieo quẻ như vua Văn-vương xưa. Bây giờ chưa có khoa Tử-vi thì phải bói. Còn bây giờ khoa Tử-vi có thể biết kẻ trung, người nịnh. Tại sao bệ hạ không đem

số Tử-vi của Hưng-Đạo vương ra nghiên cứu?

- Khanh nhắc trăm mới nhớ. Hưng-Đạo vương sinh giờ Mùi, ngày 1 tháng 5 năm Nhâm Thìn.

Thông thường khi xem một lá số, Huệ-Túc phu nhân chỉ bấm trên tay. Nhưng bây giờ phải quyết một việc tối hệ trọng, phu nhân cầm bút chấm lá số của Hưng-Đạo vương rất chi tiết, rồi cùng nhà vua ngồi cân nhắc từng ngôi sao một. Phu nhân bàn:

- Đây! Tuổi Nhâm Thìn, mệnh thuộc Thủy. Trong lá số thì mệnh lập tại Hợi là cung thủy. Kim tứ cục. Như vậy là bản mệnh với cung lập đồng hành, được cục sinh ra. Mệnh là bản chất con người, nơi mệnh lập là chỗ đứng của đời người. Chỗ đứng của đời người, với bản chất cùng một hành, có nghĩa cuộc đời lúc nào cũng thuận tiện. Cục là bước đi dài ngắn khác nhau. Kim sinh thủy. Cục kim sinh ra bản mệnh, sinh ra nơi mệnh lập, thì từ bản chất, tới chỗ đứng, được bước đi sinh ra. Như vậy không bao giờ vương thất bại. Không bao giờ chết bất đắc kỳ tử. Nếu trao binh quyền cho vương thì chỉ có thắng hoặc hòa, chứ không bại.

Nhà vua thở dài nhẹ nhõm.

- Cách Tử, Phủ Vũ, Tướng là cách của những bậc vĩ nhân lịch sử. Tử-vi, Thất-sát thủ mệnh, được Hóa-quyền, Văn-khúc, Trường-sinh phù tá thì đây là số của một bậc tế thần, làm lên sự nghiệp vang lừng khắp hoàn vũ, muôn dân trông chờ, nghìn vạn năm sau còn tôn kính. Nói khác đi, mệnh của vương là mệnh của bậc thánh nhân. Như vậy thì bệ hạ còn trì nghi gì nữa mà không ban chỉ trao quyền Tiết-chế cho vương, để vương kịp thời chuẩn bị phá giặc.

Thấy trán nhà vua nhăn lại, phụ nhân nắm lấy tay ngài rung rung thực mạnh:

- Bệ hạ tỉnh hay mơ? Bệ hạ sợ trao binh quyền cho vương, rồi vương cướp ngôi vua ư? Nhất định không có. Nếu như vương cướp ngôi, thì muôn nghìn năm sau, sử xanh còn chép vương là một gian thần tặc tử. Trong khi số của vương là số đại anh hùng, đại thánh nhân...Thì nhất định không có việc vương cướp ngôi rồi.

Nhà vua ôm lấy phu nhân, ngài hôn phớt lên đôi má hồng:

- Trời mang khanh đến ban cho trăm. Mai này thiết triều, trăm sẽ bác lời Thái-sư, phong Hưng-Đạo vương làm Tiết-chế quân mã.

Sáng hôm sau, ngày 20 tháng 8 năm Đinh Tỵ nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ bảy, triều đình Đại-Việt thiết đại triều để nghe Thái-sư Thủ-Độ tường trình về việc tiếp sứ đoàn Mông-cổ. Sau khi tâu xong, Thái-sư kết luận:

- Bây giờ ta dàn quân chờ sẵn, rồi gọt tóc, cắt mũi 3 tên Việt làm chó săn cho Mông-cổ, rồi thả về. Ngột-lương Hợp-thai sẽ uất lên đến cổ, tất y xua quân đánh ta. Phàm khi ra quân, mà tướng cáu giận, thì bị lầm lẫn, dễ bị bại.

Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần nhắc lại câu hỏi hôm trước:

- Xin bệ hạ khẩn ban chỉ, cử một vị làm Tiết-chế quân mã.

Cả triều đình cùng gật đầu tán thành lời tâu của Lê Tần. Trong khi Thái-sư Trần Thủ-Độ cau mặt lại, tỏ vẻ khó chịu. Nguyên-Phong hoàng đế đứng dậy, ngài rút cây Thượng-phương bảo kiếm cầm trên tay, lại đưa mắt nhìn quần thần một lượt rồi, ban chỉ:

- Suốt mấy ngày qua, trăm đã suy nghĩ kỹ. Lại xét số Tử-vi, khẩn các vị tiên hiền Đại-Việt phù hộ. Nay trăm quyết định.

Hiện diện cố gần hai trăm người, mà không một tiếng động. Nguyên-Phong hoàng đế bước đến bên Hưng-Đạo vương, trao thanh kiếm cho vương:

- Kể từ lúc này, Hưng-Đạo vương là Tiết-chế toàn bộ binh mã Đại-Việt. Khi mang thanh kiếm này thì vương là trẫm. Mọi mạng lệnh vương ban ra là lệnh của trẫm. Ngày mai, sẽ thiết Tinh-triều tại điện Uy-viễn để nghị kế phá giặc.

Cả triều thần thở dài nhẹ nhõm. Người người đều hiện ra nét hân hoan vô cùng tận. Duy Thái-sư Thủ-Độ và Khâm-Thiên đại vương cau mặt, buông tiếng thở dài nhẹ như tơ, nên không ai chú ý.

Thái-sư than thầm:

- Mình già đầu mà còn mắc mưu trẻ con. Huệ-Túc phu nhân đã chặn trước rồi. Mình đành chịu thua...trẻ con. Ấu là mệnh trời.

Hôm sau.

Tại điện Uy-viễn. Xung quanh điện, Thị-vệ canh phòng cẩn mật. Mỗi người dắt một con chó, lưng đeo bảo đao, đi đi lại lại. Trên trời, một đoàn 20 chim ưng bay lượn, dù một con chuột, con thỏ cũng không lọt ra ngoài tầm mắt của chúng.

Trong điện, Nguyên-Phong hoàng đế ngồi trên ngai vàng đặt chính giữa. Hai bên là bốn dãy ghế. Chư thân vương, đại thần ngồi trên hai dãy đầu. Hai dãy sau cùng dành cho các võ tướng. Thông thường, các buổi triều nghị, trừ Thái-sư Trần Thủ-Độ, còn lại đều phải đứng. Nhưng hôm trước, theo lời tâu của Hưng-Đạo vương. Vương xin hoàng đế chuẩn cho: Trong các buổi thiết triều, nghị về quốc kế, thì các đại thần đều được ngồi ghế, để tránh mệt mỏi. Khi tâu, cũng không phải quỳ gối hành đại lễ.

Đặc biệt buổi thiết Tinh-triều hôm nay còn có Nam-thiên ngũ long.

Lễ nghị tất.

Hưng-Đạo vương cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm để trước mặt. Trong điện hiện diện hơn trăm người, mà không một tiếng động. Không khí cực kỳ trang nghiêm. Nguyên-Phong hoàng đế mở lời:

- Buổi thiết Tinh-triều hôm nay, đề nghị về quốc kế bình Mông. Bất cứ ai hiện diện tại đây, đều có quyền phát biểu ý kiến. Bây giờ trẫm đề Tiết-chế tổng đốc bình mã Hưng-Đạo vương điều khiển.

Hưng-Đạo vương hướng vào triều thần:

- Phàm ra quân, phải xử dụng ba yếu tố thiên-thời, địa lợi, nhân hòa. Trong ba yếu tố thì nhân hòa phải coi là yếu tố chính. Nhân hòa đối với ta là quan trọng nhất. May mắn thay nhân hòa ta đã đạt được từ lâu rồi. Hiện cả nước đang chờ phá giặc.

Nguyên-Phong hoàng đế gật đầu tỏ ý tán thành.

- Thứ nhì là thiên thời. Nếu bây giờ ta sai cắt mũi 3 tên bồi sứ họ Trịnh, rồi thả về, như Thái-sư bàn hôm trước, dĩ nhiên ta chọc cho Ngột-lương Hợp-thai nổi giận, đến mất bình tĩnh. Y sẽ xua quân tràn vào đánh ta trong tháng 9. Thế nhưng, khí hậu tháng 9 đến tháng chạp là mùa lạnh. Thiên thời đối với quân ta thực bất lợi. Vì quân ta chịu lạnh dở. Ngược lại, khí hậu này cho quân Mông-cổ, vì chúng sống ở vùng Thảo-nguyên, khí hậu lạnh cắt da, xé thịt; khí hậu của ta đối với chúng là khí hậu mát mẻ, người ngựa của chúng sẽ cảm thấy dễ chịu.

Cử tọa vỗ tay hoan hô, kể cả hoàng đế và Thái-sư Trần Thủ-Độ.

- Vậy ta cứ giữ bí mật việc tổng giam sứ, để Ngột-lương Hợp-thai mãi chờ. Hết tháng chín không thấy sứ về, y lại sai sứ sang nữa. Ta cũng bắt giam. Sang tháng 10 không thấy sứ về, y có thể sai sứ sang nữa. Ta lại bắt giam. Như vậy y có xuất quân cũng phải sang cuối tháng Chạp. Ta chỉ cần

cầm cự vài tháng, khí hậu trở thành ẩm áp với ta, trở thành ôn nhiệt với Mông-cổ. Thế là ta đạt được thiên thời.

Triều đình im lặng nghe vương nghị kế:

- Về địa lợi. Ưu điểm của giặc là Kỵ-binh xung trận, là phá thành. Vậy ta không thủ thành, cũng chẳng dàn quân. Ta cần dụ cho giặc vào sâu trong nước. Trước hết, triều đình cần rời khỏi Thăng-long, ẩn vào sông với dân. Mỗi bộ ẩn vào một thôn xã khác nhau, luôn di chuyển, để giặc không biết tung tích. Ta dùng chim ưng liên lạc với nhau. Gia đình các đại thần, các võ tướng, ai ở đâu, thì đưa về quê mình sống với dân chúng. Như thế các quan yên tâm phá giặc, không phải vương vít thê nhi.

Các quan gật đầu, tỏ ý tuân phục.

- Về nội cung. Từ mấy năm qua, Linh-Từ quốc mẫu cùng Nam-thiên ngũ long đã huấn luyện cho cung nga, thái giám trở thành những võ sĩ. Bây giờ triều đình không cần phải sai tướng, cử binh bảo vệ nội cung. Trái lại nội cung gặp giặc lại có thể giao chiến ngang tay với chúng.

Thành-cát Tư-hãn và đế quốc Mông-cổ chinh phục Trung-Đông và Âu-châu

Trong Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông (AHĐA-DCBM) quyển 2, hồi thứ 16 và 17, tôi đã thuật nguồn gốc một bộ tộc Ki-dát, ở vùng Thảo-nguyên trên cực Bắc Á-châu. Bộ tộc này với chủ đạo tin rằng tổ tiên là con sói xám, dưới sự lãnh đạo của Thiết Mộc Chân, dần dần trở thành một trong những nước lớn. Trong cơ duyên đặc biệt, phò-mã Trần Thủ-Huy, cùng công chúa Đoan-Nghi (con gái vua Lý Anh-Tông) đã kết thân với Thiết Mộc Chân và bốn đại tướng của Mông-cổ tự xưng là Tứ-liệp lang vương tức bốn con sói-săn là Bác Nhĩ Truật, Gia Luật Mễ, Tốc Bất Đài, Triết Biệt. Cuộc kết thân này, đưa đến Mông-cổ gửi sứ thần sang Đại-Việt. Sang quyển 3, AHĐA-

DCBM hồi 29, 30 và quyển 4, hồi 32, 30 lại thuật chi tiết việc một thân vương triều Lý là Lý Long-Phi đã từng đến Mông-cổ trước phò mã Thủ-Huy, với công chúa Đoan-Nghi. Long-Phi giúp Mông-cổ luyện quân, tổ chức quân đội. Tiếp đến việc phò mã Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi bị vua Lý Cao-tông đem cống cho Tống. Hai vị bất mãn, bỏ lên Mông-cổ. Hai vị đã sinh ra người con, sau thành anh hùng Đại-Việt là Trần Thủ-Độ. Trong thời gian lưu lại Mông-cổ, hai vị giúp Thiết Mộc Chân luyện quân, tổ chức quân đội, tổ chức Khu-mật viện, tổ chức đội mã khoái Phi-tiền. Mông-cổ trở thành hùng mạnh, chinh phục hầu hết các bộ lạc Thảo-nguyên, lên ngôi vua, Thiết Mộc Chân xưng là Thành-cát Tư-hãn. Hồi 40 quyển 4 và hồi 41 quyển 5, thuật rõ trường hợp nào Trần Thủ-Độ trở thành một đại tướng chỉ huy binh đoàn Phương Đông của Mông-cổ. Thủ-Độ là người tràn ngập các cửa Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành của Vạn-lý trường thành; và trở thành một đại tướng đầu tiên vây hãm kinh thành Yên-kinh (Bắc-kinh ngày nay).

Sau khi đánh Trung-quốc, Thành-cát Tư-hãn tiến đánh Tây-hạ, rồi một biến cố đặc biệt xảy ra, ông đem đại quân tràn về phương Tây phá tan đế quốc Kwharesm (Hoa Thích Tử Mô), sau đó con cháu ông tiếp tục chinh phục Iran, Irak, Syrie, Afganistan, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Nga v.v. đặt nền móng cai trị đến mấy trăm năm.

Dưới đây chúng tôi tóm lược ý chính trong hai tập tài liệu quân sự, đã giải mật, để độc giả có cái nhìn đại cương về sự hùng mạnh của Mông-cổ năm 1258, là năm họ mang quân đánh Đại-Việt, và bị thất bại.

- Nguyên triều chinh tiểu An-Nam khảo bị.(NTCTANKB)

Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng-tư lệnh quân đội nhân dân Trung-quốc.

- Thành-cát Tư-hãn chinh Tây khảo lược.(TCTHCTKL)

Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tư-lệnh quân khu miền Tây Mông-cổ 1960.

Xin nhắc để độc giả rõ: Cái gọi là Sở nghiên cứu đề trên bìa tập tài liệu đó trên nguyên tắc trực thuộc Cục-tác chiến. Sở những vị từng phục vụ trong quân đội Việt-Nam cộng hòa, hay quân đội Hoa-kỳ hiểu lầm. Tôi xin có đôi lời giải thích. Về phía Việt-Nam, khi soạn thảo Quân-sử, thì do khối Quân-sử, trực thuộc phòng 3, bộ Tổng-tham mưu; những chuyên viên biên soạn hầu hết là sĩ quan, căn cứ vào những tài liệu tồn trữ, rồi viết ra. Rất ít khi có những lời bình luận. Về phía Hoa-kỳ, thì do một Trung-tâm Quân-sử thuộc bộ Quốc-phòng, thường thì do các sĩ quan, hoặc chuyên viên biên soạn. Như khi mời các tướng Cao Văn Viên, Đồng Văn Khuyên, Ngô Quang Trưởng, Trần Đình Thọ... viết quân sử Hoa-kỳ trong thời gian tham chiến tại Việt-Nam, đã do General Research Corporation... mời ký khế ước. Ngược lại, tại Mông-cổ thì việc nghiên cứu này do chính vị Tư-lệnh, Phó Tư-lệnh cùng những sĩ quan, chuyên viên biên tập. Viên sĩ quan chánh sở Nghiên-cứu chỉ lĩnh nhiệm vụ như là một tổng thư ký. Còn Cục Tác-chiến của Mông-cổ, thì bao gồm nhiệm vụ của phòng 3 (G3) và trung tâm Hành-quân (TOC). Tài liệu được dùng để giảng dạy cho các sĩ quan cao cấp, và làm tài liệu nghiên cứu cho các sĩ quan thiết kế hành quân.

Chiến dịch Kwharesm (Hoa Thích Tử Mô)

Tổng-sử thuật lại chiến dịch Kwharezm văn tắt khoảng 2 trang, cũng không nói đến tên của vua nước này là Mộ Hợp Mễ hay Ma Kha Vị (Ala Ed Din Mohammed). Vì Mông-cổ tàn phá các nước Trung-Đông, châu Âu như Afganistan, Iran, Irac, Syrie, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Liên-sô v.v. rồi cai trị mấy trăm năm. Sử sách của các dân tộc này ghi chép rất đầy đủ. Độc giả có thể tìm đọc những sách này bằng tiếng Anh, Pháp, mà thuật giả ghi ở phần thư mục AHĐA-DCBM quyển 1.

Năm 1217, quân Mông-cổ đánh chiếm đế quốc Tây-Liêu, giết bạo chúa

Gut Sơ Lúc, làm cho các nước vùng Trung-á hết sức quan tâm. Các nước này tiếp giáp với Tây-Liêu bằng con sông Irtys. Sự kiện một đạo quân dữ như quỷ sứ, đi đến đâu tàn sát đến đó làm cho vua chúa vùng này phải tìm hiểu. Họ được những thương nhân kể cho nghe rằng: Thành-cát Tư-hãn là một ông vua bách chiến bách thắng. Đội Kỵ-mã của ông mạnh hơn núi lở, băng tan. Ông là người ưa trật tự, ưu đãi thương nhân, thường nâng đỡ họ đặc biệt. Họ kể cho những ông vua này nghe về các trận đánh kinh thiên động địa của Mông-cổ với Kim. Mông-cổ đã chiếm được nước Kim, Tây-Hạ, Liêu-Đông, Cao-ly, Nãi-man, Khắc-liệt, Thát-đát.

Bấy giờ thế giới Hồi-giáo đang ở vào thịnh thời của Alla Ed Din Mohammed, đại đế nước Kwharezm. Tổ tiên của Mohammed nguyên là người hân cận gốc Thổ, được vua sứ Seljuk phong tước phó quận vương ở vùng lưu vực sông Amou Daria. Đến đời cha của Mohammed, bờ cõi của quận vương mở rộng từ bờ biển Caspienne tới Boukhara, và từ biển Alrai tới Ba-tư. Ngôi vua truyền sang Mohammed, ông đem binh chinh phục, mở rộng bờ cõi ra bốn phía: Vượt sông Syr Daria lên Bắc chiếm một nửa vùng thảo nguyên Kurghise. Phía Đông chiếm lãnh thổ Transoxiane bao gồm Samarkande, Đại-uyễn (Fergana). Phía Nam, chiếm A-phú-hãn. Phía Tây tới Irak. Thời bấy giờ, ông được người ta tặng cho danh hiệu Cái bóng của Allah trên mặt đất, hay Alexandre đại đế thứ nhì.

Muốn làm bá chủ thế giới Hồi-giáo, ông xin giáo chủ ở Bagdah nhận là Hoàng-đế, dưới sự che chở của giáo chủ. Cũng nên nhắc lại, giáo chủ Hồi-giáo, trong phạm vi thế tục chỉ có ảnh hưởng ở vùng Mésopotamie. Nhưng về tôn giáo, ông là giáo chủ của tất cả tín đồ Hồi-giáo. Ông có ảnh hưởng đến tất cả giáo chúng Hồi-giáo.

Lời yêu cầu của Mohammed không được giáo chủ Nasir chấp nhận. Ngược lại, giáo chủ còn ra lệnh cấm tín đồ không được cầu nguyện cho Mohammed. Giáo-chủ còn đi xa hơn, là xúi dục các tiểu vương chống

Mohammed, ly khai với đế quốc Kwharesm. Thư của giáo chủ Nasir đến với Mohammed, giữa lúc ông đang chinh phục A-phú-hãn. Nổi giận, Mohammed triệu tập một hội nghị Hồi-giáo truất phế Nasir, bầu một giáo chủ mới, rồi cất quân đi đánh Nasir.

Giữa lúc Mohammed chinh bị binh mã thì được tin Tây Liêu bị Mông-cổ chinh phạt. Ông mù tịt về thế giới Đông-phương. Tuy vậy để đề phòng, ông ngừng việc đánh Badad, dồn quân lên miền Bắc đề phòng. Một mặt ông gửi sứ thần qua Mông-cổ.

Ngược lại với Mohammed, Thành-cát Tư-hãn lại biết về thế giới Hồi-giáo. Những thương nhân đem vào Mông-cổ không biết bao nhiêu sản phẩm xứ Hồi: Áo giáp tên xuyên không thủng, mũ chiến bằng đồng, mộc bọc thép, mã tấu sắc bén, binh pha lê, nữ trang, thảm.

Sau khi tiếp sứ đoàn Kwharezm, Thành-cát Tư-hãn nhờ sứ đoàn chuyển về hoàng đế Mahomed đề nghị:

"Ta biết hoàng đế các người đang cai trị một đế quốc rộng lớn, hùng mạnh. Ngài là hoàng đế phương Tây. Ta là hoàng đế phương Đông. Hai bên phải giao hảo với nhau. Ranh giới của hai nước ở Khâm-sát. Ta đề nghị ngài cho thương nhân hai nước qua lại thông thương với nhau".

Thành-cát Tư-hãn gửi một sứ đoàn sang Kwharesm. Sứ đoàn mang theo tặng phẩm: Bạc thoi, ngọc quý, vải dệt bằng lông lạc đà. Để tỏ thiện chí, Thành-cát Tư-hãn chọn viên chánh sứ Mahmound Ieldalch là dân Kwharesm, nhân viên toàn người xứ Hồi.

Sứ đoàn Mông-cổ được hoàng đế tiếp đón hết sức nồng hậu, khiến triều đình Kwharesm xưa nay vốn kiêu căng, đều phải kinh ngạc.

Năm 1218, giữa lúc Mahomed đang trên đường viễn chinh hồi loan tới

Samarkande thì có tin gửi từ biên thùy phía Bắc về: Thống-đốc Inaltchik thành Ottar tâu rằng, mới bắt được một thương đoàn, có nhiều tên thám thính Mông-cổ trà trộn trong đám thương nhân Hồi giáo.

Quốc vương ra lệnh: Giết chúng đi.

Phê bình hành động này, sử gia Ba-tư Fadl Allad Rasid ud-Din (1247-1318) viết như sau:

"Khi ban chỉ trên, không khác gì nhà vua đem tính mệnh mình ra mà đánh cuộc. Một giọt máu Mông-cổ đổ, thì thần dân của ông phải trả lại một sông máu. Một cái đầu của Mông-cổ rụng xuống thì bằng mấy chục vạn cái đầu khác. Mỗi đồng tiền tịch thu của họ phải trả bằng mấy tạ vàng".

Viên thống đốc Inaltchik nhận được chiếu chỉ, tịch thu tất cả vàng bạc, hàng hóa của thương đoàn, rồi giết hết 150 người. Chỉ có một tên nô lệ trốn thoát, chạy về tiền đồn Mông-cổ báo cáo sự tình. Hắn được đưa về kinh đô Hoa-lâm, tâu trình lên Thành-cát Tư-hãn.

Thành-cát Tư-hãn không thể tin rằng, mới hôm nào Mahommed cam kết cho thương nhân hai nước thông thương, mà bây giờ lại làm thế? Ông cho rằng viên thống đốc đã lạm quyền. Ông gửi sứ giả sang yết kiến Mahommed, yêu cầu phải nạp kẻ sát nhân cho ông.

Hoàng-đế Ala Ed Din Mohammed, danh hiệu bóng Allah trên mặt trái đất, khi nghe sứ giả Mông-cổ yêu cầu như vậy thì ngài rùng mình, tưởng đâu nằm mộng. Hỡi ời! Cái bọn mọi rợ mà dám tới chỗ tôn nghiêm nhất trần gian, trước ngài chúa tể Hồi-quốc, trước Alexandre đệ nhị mà nói lời hỗn xược như vậy sao?

Mohamed trả lời: Đem chém chánh sứ, còn tùy tùng thì cắt râu, rồi trả về.

Khi bọn tùy tùng trở về tâu lại, Thành-cát Tư-hãn khóc rống lên:

"...Trời ơi! Xin trời thấu cho, tôi không phải là người muốn gây thảm họa..."

Lập tức ông triệu tập bộ Tổng tham mưu ban lệnh. Rồi bọn Mã-khoái phi tiên chạy như mắc cửi ban lệnh đến tất cả các Đại-hãn vùng Thảo-nguyên, đến các chư hầu Thổ-phồn, Khiết-đan, Tây-liêu, Trung-quốc... trùng trùng, điệp điệp kéo nhau lên đường.

Lực lượng Mông-cổ chinh Tây gồm 25 vạn Lôi-ky. Chúng ta hãy tưởng tượng một lực lượng 25 vạn Kỵ-binh, mỗi Kỵ-binh có hai hoặc ba ngựa. Binh đội được trang bị bằng tất cả tinh hoa của Mông-cổ, rút tía tinh hoa của Trung-quốc, Tây-hạ. Chiến binh mặc đồng phục, đội mũ lông, mang dây da ống chèn, quần xà cạp. Áo khoác là áo kếp bằng da, giữa độn lông thú hoặc bông gọi là Dacha. Áo lót bên trong bằng tơ, phòng khi bị trúng tên, ngạnh mũi tên chỉ làm hõm da, chứ không xuyên vào thịt. Quân kỵ mặc áo giáp sắt lót nhiều miếng chồng lên nhau. Chiến sĩ được trang bị hai loại vũ khí. Một loại để đánh giáp lá cà, và một loại để tấn công mục tiêu ở xa. Mỗi kỵ binh có một cây gươm, một đoản đao, một chùy sắt, một câu liêm. Trên cánh tay trái, còn có một cây trùy thủ cài trong cái vòng da.

Người nào cũng có hai cây cung, hai túi tên đựng nhiều thứ tên. Tên xuyên thủng, tên lửa, tên tẩm độc. Cung là thứ cung có ba đoạn uốn khúc.

Ngoài ra, mỗi người có một số lao, lao ngắn, lao dài, một dây thòng lọng. Mỗi Kỵ-binh có ba, hay bốn ngựa để thay thế. Trên lưng ngựa có túi đựng rượu, thịt khô.

Lực lượng trợ chiến còn có những xe chở pháo binh do trâu kéo, xe phóng hỏa pháo, đại bác để phá thành. Quân Mông-cổ đã biết dùng chất nổ. Sau họ 15 năm Berthold Schwaiz phỏng theo, chế ra chất nổ rồi nói rằng do mình...sáng chế.

Một binh đoàn công binh do các chuyên viên Trung-quốc điều khiển. Sử ghi rằng riêng binh đoàn của Sát Hợp Đài khi vượt qua sông Syr Daria đã bắc 48 cây cầu!

Đông Tây thử lửa:

Trận Fergana. (Tiếng Trung-quốc là Đại-uyển)

Chiến-thuật, chiến lược vào thời gian đầu thế kỷ thứ 13, giữa Âu và Á hoàn toàn khác biệt nhau. Á thì chủ yếu là dùng hư hư, thực thực, kỳ mưu. Còn Âu thì dùng lối phô trương sức mạnh, dàn trận. Hồi đầu mới lên ngôi, Thành-cát Tư-hãn cũng dùng lối dàn quân giống châu Âu. Sau khi chinh phục các nước Á châu như Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn, Cao-ly, Tây-Liêu, Kim... Ông đã đổi hoàn toàn chiến lược, chiến thuật. Trần Đại-uyển (Fergana) là trận đầu tiên, thử lửa giữa chiến thuật, chiến lược Đông-Tây.

Dù tức giận Mahommed, dù nóng trả thù, nhưng Thành-cát Tư-hãn và bộ Tổng-tham mưu (Iourt Dchi) cũng nghiên cứu rất cẩn thận trước khi ra quân:

- Trước hết là đường tiến binh. Đối với Kim, biên giới Kim với Thảo-nguyên dài hơn 5 nghìn cây số. Lôi-kỵ Mông-cổ có thể tràn ngập bất cứ khu nào mình muốn.

- Trên đường tiến quân, chỗ nào cũng có sông, có nước, có cỏ, có dân. Có dân thì có lương thực.

- Khí hậu Trung-quốc tương đối ẩm áp hơn vùng Thảo-nguyên.

Còn đối với Kwharesm thì khác hẳn:

- Biên giới Kwharesm, Mông-cổ cách nhau bằng những dãy núi cao 7.000 thước, dựng đứng như những bức thành.

- Nếu đi vòng lên phía Bắc thì phải vượt qua hơn 1 nghìn cây số mới tới những thành như Samarkande, Bourkhara.

- Đi theo đường này, phải qua cửa Tử-thần (Dzoungari), bao gồm những vùng sa mạc không có dân chúng, không có một giọt nước, một bụi cỏ. Trong khi Mông-cổ với quân số 25 vạn người, gần một triệu ngựa, lấy đâu ra lương thảo? Việc tiếp tế từ Mông-cổ, vượt qua 2 nghìn cây số, thì thực không thể thực hiện nổi.

Cuối năm 1218, sau khi chinh bị binh mã xong, Thành-cát Tư-hãn liền di chuyển quân tới bờ sông Irtysh. Đại quân phải chờ tuyết tan, rồi mới tìm cách đi qua cánh cửa Thần-chết.

Giữa lúc ấy, thì tướng Triết Biệt từ Tây-liêu báo về rằng:

"Đã tìm ra một con đường mật của các thương gia. Con đường này tới thẳng miền Đông Kwharesm thuộc trung bộ nước này là Đại-uyễn, rồi từ đó qua thể vượt lên Bắc theo sông Syr Daria".

Sau khi bàn với bộ Tổng-tham mưu, Thành-cát Tư-hãn sai vương tử Truật Xích mang một binh đoàn tới Kashgar cùng Triết Biệt, đánh úp Đại-uyễn. Ba mươi ngàn quân âm thầm lên đường, vượt qua những ngọn núi cao ngất trời Thiên-sơn, Palmir, tuyết phủ mịt mờ. Sau 68 ngày gian nan, họ tới thung lũng Đại-uyễn (Fergana) vào mùa Xuân. Đây là một vùng trù phú, nơi trồng nho, lúa mạch, sản xuất rượu, lụa, thủy tinh, và nhất là giống ngựa danh tiếng.

Qua mấy tháng giá lạnh, đói khát, vừa xuống đồng bằng, đoàn quân Mông-cổ tràn vào làng cướp súc vật lương thực.

Được tin báo, Đại-đế Mohammed phản ứng rất nhanh. Ông thân dẫn một đội quân tinh nhuệ hùng hậu nhất tới nghênh chiến. Khi thấy quân Mông-cổ, ngựa thì trụi lông, kỵ mã chỉ có cương mà không có yên. Binh tướng thì da

cháy sạm, mặt mũi hốc hác. Vị Đại-đế trạnh lòng thương, ngài cho rằng đây là bọn giặc cỏ cướp giết. Sau khi giao chiến ít phút, quân Mông-cổ bỏ chạy. Mohammed xua quân đuổi theo. Nhưng qua trận giao chiến ngắn ngủi, Mohammed phải thăm phục kẻ thù can đảm, ngựa phi nhanh, tài bắn cung tài tình.

Quân Kwharesm đuổi đến chân núi, thì gặp đội quân Truật Xích đông gấp bội, trang bị đầy đủ, quân tướng khỏe mạnh.

Quân Kwharesm mở màn cuộc tấn công bằng những hồi kèn và tiếng chuông. Quân Mông-cổ tràn xuống phản công. Cứ mỗi lần chúa tướng phát cờ, là ngựa của họ, kỵ mã của họ cùng rú lên những tiếng khùng khiếp. Đang kịch chiến, bỗng quân Mông-cổ bỏ chạy, tẻ ra như rẻ quạt. Mahommed chưa ước tính được chủ ý của đối phương, thì thành linh chúng lại xuất hiện đánh vào hậu quân. Tuy quân số đông gấp ba (10 vạn) mà suýt nữa Mohammed bị bắt sống. May mắn thay, viện quân của Thái-tử Djélal-Ed-Din vừa tới tiếp viện. Suýt bữa bắt được vương tử Truật Xích.

Hai bên đánh nhau cho tới trời tối, rồi cùng thu quân. Lợi dụng trong đêm tối, quân Mông-cổ đổi ngựa, rồi rút về vùng cách đó rất xa. Mohammed cho rằng mình đã thắng. Nhưng trong lòng vị Đại-đế không còn dám khinh địch nữa. Ông phải công nhận chưa bao giờ gặp đội quân nhanh nhẹn, can đảm, dẻo dai như vậy.

TCTHTCKL bình luận đại lược như sau (lược dịch):

" Chắc chắn khi binh đoàn Triết Biệt, Truật Xích vượt núi cao trùng điệp, thì tình báo Kwharesm đã biết rất sớm, rất chi tiết, và tâu lên hoàng đế Mohammed. Bằng cố là khi biến cố giết thương gia Mông-cổ diễn ra, thì ông đang ở miền Nam. Được tin Mông-cổ vượt Thiên-sơn, ông mới bắt đầu điều quân lên. Từ kinh đô Samarkande, hay từ miền Nam lên Fergana đường cách nhau 1600 cây số, ít ra quân phải đi trong hơn 40 ngày. Cho nên lúc quân

Triết Biệt vừa xuống núi là gặp quân Kwharesm ngay.

Chúng ta hãy đặt câu hỏi: Mohammed là ông vua kinh nghiệm dụng binh. Ông phải biết rằng phàm đánh giặc phải lợi dụng thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Thời ở đây là khí hậu mùa Đông, địa lợi là núi cao, hiểm trở. Tại sao ông chỉ dàn quân chờ địch? Nếu ông ban lệnh cho một tướng trấn thủ Fergana:

- Lợi dụng thông thạo địa thế, tạo ra những chướng ngại vật, trên các đỉnh núi cao ngất trời.

- Phục binh, lăn đá, chặn đường tiến quân. Phục binh cắt đường tiếp tế lương thảo.

Như vậy, chỉ cần 10 ngày, thì toàn bộ đội quân Triết Biệt, Truật Xích sẽ chết đói, chết lạnh hết.

Xét cho kỹ các binh thư vùng Trung-Đông, Tây-Á, châu Âu, cho đến thời ấy còn quá ấu trĩ, nên Mohammed mới bị thất bại dễ dàng".

Tại cửa Tử-thần, Thành-cát Tư-hãn được tin báo về trận Đại-uyển. Ông tăng cường cho Triết Biệt 5 nghìn quân nữa, rồi ra lệnh:

« Để Truật Xích ở lại, ém quân trên núi. Còn Triết Biệt hãy vượt núi, qua đỉnh Altai tiến về Nam, đánh chiếm miền châu thổ sông Amou Daria ».

Quân Mông-cổ biến mất, Mohammed cho rằng chiến tranh chấm dứt. Tuy vậy ông cũng gửi hàng nghìn người đi theo thương nhân, dò xét tình hình Mông-cổ. Ông biết rõ như sau:

« Thành-cát Tư-hãn cho quân vượt cửa của cửa Tử-thần. Sát Hợp Đài thống lĩnh binh đoàn thứ nhất. Oa Khoát Đài thống lĩnh binh đoàn thứ nhì. Đại-hãn và con út Đà Lôì thống lĩnh binh đoàn thứ ba cùng bộ Tổng-tham mưu. Quân số trên 400 nghìn đang kéo đi như kiến ».

Mohammed tự tin: Với quân số ấy đi từ sông Irtysh đến sông Syr Daria trải 1.500 cây số, với biết bao núi cao, đồng không một giọt nước. Ấy là không kể tới nơi, người ngựa mệt mỏi. Tuy vậy ông cũng tập trung được 40 vạn quân, lấy khỏe chờ mệt.

Giữa lúc đó thì tin báo:

"... Binh đoàn của Sát Hợp Đài, Oa Khoát Đài đã tiến tới thượng lưu sông Syr-Daria, chiếm một loạt các thành phố nhỏ, bao vây thành Ottar. Ottar là nơi thống đốc Inaltchik tuân chỉ Mohammed bắt giết thương đoàn Mông-cổ. Vì vậy bên công, quyết hạ bằng được, để trả thù. Bên thủ biết có hàng, quân thù không tha cho mình, nhất định tử chiến. Chiến trận diễn ra cực kỳ thảm khốc...".

Quân Truật Xích trở lại chiếm Đại-uyển. Cho rằng đạo quân Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài, Truật Xích chỉ là những đạo tiền quân nhỏ, Mohammed vẫn án quân chờ đại quân của Thành-cát Tư-hãn.

Tin tức từ miền Nam báo về:

« Binh đoàn Triết Biệt thành lĩnh xuất hiện, đánh chiếm vùng thượng lưu sông Amou Daria ».

Mohammed bắt đầu cảm thấy nguy: Mất Amou Daria, tức là đế quốc bị cắt làm hai, vùng Nam gồm Afghanistan, Khoressan. Lập tức ông phái mấy đạo quân xuống Nam cứu nguy.

Đạo phái binh vừa đi, thì một tin khủng khiếp báo về:

« Đại quân của Thành-cát Tư-hãn xuất hiện ở phía Tây đang tiến về Boukhara ».

Phê bình việc này, tôi xin tóm lược ý chính của bộ TCTHTCKL:

"Thế là Đại-đế bị bao vây bốn mặt: Nam thì Triết Biệt. Đông thì Truật Xích. Bắc thì Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài. Tây thì Thành-cát Tư-hãn. Biết thế nguy Mohammed chuyển quân về cứu viện Samankande và Boukhara. Còn ông, ông tức tốc cùng quần thần chạy về Nam, trước khi bị Triết Biệt khép kín vòng vây.

Đến đây thì, binh pháp Đông, Tây đã hiển hiện cho thấy rõ:

- Tây, lấy sức mạnh, lấy vũ khí tối tân, đánh nhau theo lối dàn trận.

- Đông thì lấy kỳ mưu, dùng trí lừa chúa tướng bên địch. Nếu như Thành-cát Tư-hãn đem đại quân dàn ra cùng Mohammed quyết chiến, chưa dễ gì ông thắng nổi. Nhưng ông dùng lối xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, lại đánh vào tâm lý, nên Mahomed bị bại.

- Mohamed chỉ ỷ vào sức mạnh quân đội, mà không biết đến sức mạnh của dân chúng. Thành ra quân của ông với quân Mông-cổ giao chiến tại Fergana, mà giống như giao chiến tại Thảo-nguyên. Ông mất địa lợi, mất nhân hòa. Ông thua là lẽ dĩ nhiên".

Trận Boukhara (NS chép là Bạc-hoa thành)

Boukhara là một đô thị cổ kính, trung tâm văn hóa của Hồi-giáo. Đô-thị có nhiều trường học, hoa viên, biệt thự. Thời bấy giờ, các nhà hiền triết Hồi-giáo tập trung ở đây khá nhiều. Thành Boukhara tường cao, hào sâu. Thế nhưng Đại-đế phối trí tại đây rất ít quân, vì không bao giờ ông nghĩ rằng chiến tranh có thể xảy ra. Cư dân hầu hết là người Ba-tư. Quân trú phòng đa số gốc Thổ (Turc). Như chiến thuật cổ hủ của Kwharesm, các tướng Thổ muốn dàn quân bên bờ sông Amou Daria, khi trận chiến diễn ra, để cho quân trừ bị tiếp viện.

Còn quân Mông-cổ, khi bao vây thành, họ để trống một cửa cho địch rút

lui, rồi phục binh tiêu diệt. Khi thấy Mông-cổ bỏ trống một cửa thành, các tướng Thổ âm thầm đem quân ra ngoài. Mông-cổ chỉ chờ có thế, khi trời vừa sáng thì toàn bộ quân Thổ trúng phục binh. Chỉ một trận, toàn bộ quân sĩ thành Boukhara bị tiêu diệt. Dân chúng mở cửa thành cho quân Mông-cổ vào. Hôm đó là ngày 16 tháng 2 năm 1220.

Thành-cát Tư-hãn và Đà Lôi phi ngựa đến tòa nhà vĩ đại, rực rỡ nhất thành phố. Ông tưởng đâu là cung điện của vua chúa. Hỏi ra mới biết đó là giáo đường Hồi-giáo. Ông ra lệnh cho các giáo sĩ tập trung tín đồ lại trong giáo đường rồi ban lệnh:

"Ta là con của Allah. Allah trao các người cho ta. Vì các người đầy tội lỗi. Hiện quân ta đang thiếu lương. Ngựa đang đói. Các người hãy mở kho vựa ra. Những đồ quý giá, hãy để đấy cho quân ta đến lấy. Cửa chôn dưới đất phải đào lên đem nộp".

Nhưng quân Mông-cổ đã phá kho, ăn uống ồn ào. Chúng bắt ca nhi múa hát mua vui cho chúng. Các nhà quyền quý, giáo sĩ đều phải chẵn ngựa. Những rương đựng kinh Coran chạm trổ tinh vi bị lấy làm máng cỏ. Kinh sách bị vứt đầy đường.

Trong khi đó tàn binh ngoài thành, cũng như binh sĩ ở các cơ sở hậu tuyến bất khuất, bắt đầu kháng chiến. Binh Mông-cổ áp dụng chính sách khủng bố: Khu nào có kháng chiến, thì bắt giáo sĩ, quý tộc, trai tráng đi trước hứng tên. Sau khi chiếm được thì giết tuyệt, bắt kể dân chúng hay quân sĩ.

Thành-cát Tư-hãn bắt dân chúng phá hủy các tường thành, lấp các hào. Mọi việc hoàn tất, ông để lại ba Bách-phu, tiếp tục tảo thanh, đốc thúc các nhà quý tộc nộp lương thảo. Bao nhiêu trai trẻ bắt đem theo, làm bia tiến đánh thủ đô Samarkande, cùng truy tầm Mahommed

Theo sử gia Ba-tư Fadl Allah Rasit ud-Din thì:

" Tất cả cư dân thành Boukhara còn sống sót đều trở thành điên khùng, mất trí".

Tàn phá thủ đô Samarkande

Giữa lúc đó thì binh đoàn Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài đã hạ được thành Ottar. Thống đốc Inaltchik rút vào thành nội, thủ được thêm một tháng nữa. Lúc thành nội bị hạ, ông leo lên thượng lầu, bắn hết tên, thì cây ngói ném xuống. Quân Mông-cổ được lệnh phải bắt sống ông. Chúng dùng chất nổ phá sập lầu. Ông bị lôi ra khỏi đám gạch vụn, giải đến bản doanh Thành-cát Tư-hãn. Nếu Thành-cát Tư-hãn thâm nhiễm văn hóa của tộc Hoa, ắt ông được đối xử tử tế, vì ông chỉ là người thừa hành chỉ dụ của đấng Quân-phụ. Người ta nấu bạc chảy ra, rồi đổ vào mắt, vào tai ông. Ông vẫn không chết. Người ta tiếp tục hành hạ ông làm trò vui cho quân sĩ, ông chết vì kiệt lực.

Tại miền Đông, Triết Biệt, Truật Xích đã đánh tan các đạo quân tiếp viện, chiếm các thành, rồi tiến quân về Samarkande.

Samarkande là kinh đô một đế quốc lớn, cư dân trên dưới nửa triệu, thành cao, hào sâu. Quân phòng thủ trên mười vạn, rất thiện chiến. Thành-cát Tư-hãn đích thân chỉ huy công phá. Ông dành ra ba ngày đi quan sát quanh thành: Thành kiên cố muốn hơn Yên-kinh, nơi mà ông phải bao vây mấy năm mới hạ được, cũng là nơi ông bị thương hút mất mạng. Chưa biết phải đánh cách nào, thì tù binh tiết lộ: Mohammed không có mặt ở Samarkande. Ông suy nghĩ:

"Đế quốc Kwharesm quá rộng, có tới 12 sắc dân sống dưới quyền 12 vị vua, lãnh thổ rộng mênh mông. Dân số, quân lính đông không kể siết. Nếu để Mohammed kịp thời ban chỉ cho các chư hầu dấy quân cần vương, thì toàn quân Mông-cổ sẽ bị nghiền nát. Vậy phải tách Mohamed ra khỏi dân chúng. Lại làm cho Mahomed kinh hoàng, không có thời cơ ban chỉ tập hợp quân sĩ".

Ông gọi ba viên tướng thân tín. Một là Tốc Bất Đài, mưu lược. Hai là Triết Biệt, giỏi hành quân thần tốc. Ba là phò mã Tê Mô Gu, người thân tín nhất. Trao cho mỗi người một vạn phu Lô-i-ky. Ban chỉ:

"...Ta trao cho các người nhiệm vụ: Đuổi bắt Mohamed. Khi chưa bắt được y thì không được trở về. Hãy đuổi y khắp lãnh thổ. Nơi nào đầu hàng, thì không được đụng đến tài sản, nhân mạng của dân ».

Lại ban một tờ đại cáo với dân chúng:

"Mohamed phạm tội với ta, tức là phạm tội với Allah. Nay ta trao cho tướng Tốc Bất Đài bắt y. Chư hầu, quan lại, quý tộc, giáo sĩ, dân chúng vô can. Tốc Bất Đài toàn quyền hành động trên giải đất từ nơi mặt trời mọc, tới vùng mặt trời lặn".

Ba tướng lên đường, thế như chẻ tre. Có một thành, đã đầu hàng Triết Biệt, thế mà khi phò mã Tê Mô Gu kéo quân qua còn cướp phá. Lập tức Thành-cát Tư-hãn cách chức xuống làm một Lô-i-ky. Tin này đồn ra, quân đội rầm rập giữ kỷ luật, dân chúng tin tưởng.

Bấy giờ Đại-đế Maommed đang ở Balk, thuộc lãnh thổ Afghanistan, tin tức đưa đến:

« Ba Vạn-phu qua sông Amou Daria, xuống miền Nam. Họ không tàn sát, cướp bóc, chỉ bắt dân chúng cung ứng lương thảo. Họ tuyên bố chỉ muốn bắt hoàng đế ».

Mohamed kinh hoàng, bỏ chạy về thành phố Khoressan ở miền Tây. Vừa tới đây, nhà vua được tin Samarkande thất thủ do dân chúng nổi loạn.

"Đạo binh trấn thủ mở một đường máu ra ngoài quyết chiến. Nhưng bị đánh chặn, chết nhiều quá, lại phải rút vào thành. Bọn quan lại, quý tộc, giáo chủ muốn mở cửa đầu hàng. Họ nói với dân chúng: Samarkande là một nước

độc lập. Bảy năm trước đây, vua của chúng ta là Osman bị Mahommed đuổi ra khỏi thành, rồi giết chết. Tại Tây Liêu chính Thánh-cát Tư-hãn cho mở lại các đền thờ, che chở cho giáo chúng Hồi giáo. Cuộc nội loạn nổ ra. Ba mươi ngàn quân Thổ mở cửa thành xin hàng. Số quân trung kiên rút vào thành nội đó là ngày 22-3-1220. Ngay hôm đó, quân Mông-cổ phá hủy thành ngoài, lấp chiến hào. Hơn 5 vạn dân Hồi-giáo được đãi ngộ. Dân khác bị lừa ra ngoài cánh đồng, lọc lấy 3 vạn thợ, nghệ sĩ. Còn lại, thanh niên thì cho nhập ngũ, bị bắt đi làm lao binh, làm bia đỡ tên đánh các thành khác. Họ xua dân tấn công thành nội. Ba ngày sau thành nội thất thủ. Tất cả dân chúng, quân đội đều bị giết sạch. Thành nội bị san bằng".

Mohamed bỏ chạy về thành Mecv. Dân Hồi-giáo thành Mecv rục rịch bắt ông trao cho Mông-cổ. Hoảng kinh, ông bỏ chạy xuống Nichapour. Trong khi đó đạo quân của Tốc Bất Đài, Triết Biệt vẫn theo sát Mohamed. Các thành đều mở rộng cửa cho quân Mông-cổ đi qua, cung cấp lương thảo đầy đủ. Hai thành Hérat, Mecv đều tiếp đón giặc linh đình. Đại-đế bỏ chạy về hướng Tây, qua sa mạc, qua Irak Persan, Irak Adchéni, tới Mésopotamie. Tốc Bất Đài, Triết Biệt theo sát Mohamed, hai người bắt được Thái-hậu, Hoàng-hậu, cung tần, khám phá ra kho vàng của Mohammed. Cuối cùng Mohammed chạy ra bờ biển Caspienne, xuống thuyền ra khơi. Đến đây quân Mông-cổ lạc dấu Mohamed.

Sau đó hơn hai năm, vào ngày 13 tháng 12 năm 1222, Mohammed băng hà trên một hòn đảo nhỏ, nằm cô lập ở giữa biển. Trên người ông chỉ còn một bộ y phục rách tả tơi.

Thành-cát Tư-hãn cùng bốn vương tử tiếp tục bình định Kwharesm. Ông dùng vua chư hầu cũ, hậu đãi bọn giáo sĩ, thiết lập một hệ thống cai trị. Trong khi đó, ông sai Tốc Bất Đài, Triết Biệt tiếp tục cuộc thám thính về phương Tây cho đến tận chân trời, nơi mặt trời lặn. Cuộc thám thính này sẽ mở đầu cho cuộc chinh phục các nước Âu-châu của con cháu Thành-cát Tư-hãn, thiết

lập hệ thống Kim-trưởng, cai trị đến mấy trăm năm.

Thám sát Âu châu, đánh Nga

Phía Tây Bắc của Kwharesm là đế quốc Géorgie, do nữ hoàng Koussoudane cai trị. Géorgie nằm giữa đồng lầy biển Caspienne và rừng núi Caucase. Tộc Bất Đài, Triết Biệt xưa ba binh đoàn đánh Azerbeijan, Kourdistan, tàn phá hai xứ này rồi vào Géorgie. Đây là đế quốc theo đạo Thiên-chúa. Bây giờ, chiến tranh giữa Hồi-giáo và Thiên-chúa giáo chưa chấm dứt. Quân lực Géorgie rất hùng hậu, đang chuẩn bị thánh chiến Thập-tự quân. Khi Mông-cổ nhập lãnh thổ, quân Géorgie phản ứng rất mau. Quân sĩ dàn ra chờ đợi. Quân hai bên giao chiến một trận khủng khiếp, bất phân thắng bại. Các tướng Géorgie thấy kỳ hiệu Mông-cổ có hình chim ưng bay, họ lầm tưởng đó là thánh giá nằm ngang, bèn cho là đội quân của nước theo đạo Chúa. Sau khi đánh một trận, hai tướng Mông-cổ không có thời gian tàn sát dân chúng, mà dẫn quân vượt rừng Caucase với biết bao nhiêu khó khăn như vượt qua Pamir. Nào tuyết phủ, nào những sườn núi dốc thẳng. Khi họ vừa đổ đồi, vào thung lũng Terke thì một đạo hùng binh dàn sẵn đang chờ đợi. Y hệt hồi đánh Đại-uyển.

Phía bên kia rừng Caucase là nơi tập trung những dân sơn cước, những dân sống lều trại như Mông-cổ. Họ từng nghe Mông-cổ đi đến đâu là cướp phá, tàn sát đến đó. Bây giờ Mông-cổ nhập lãnh thổ họ. Họ tập trung lại, chống xâm lăng. Đó là những bộ tộc Tcherkesse, Lesghine, A lain, Komane. Kinh khủng nhất là bọn Komane, lãnh thổ Komane nằm sát với vùng Thảo-nguyên. Bọn họ thuộc giống da trắng, thuộc Âu cũng phải. Bọn họ thuộc giống da vàng Thảo-nguyên cũng phải. Giống dân này sống trong vùn Caspienne tới sông Danube, chúng rất hung dữ, thích chém giết.

Tộc Bất Đài thấy quân mình kiệt sức, mà bây giờ phải đối phó với đội quân thiện chiến, đông gấp bội, thì không thể nào đương nổi! Ông ta cử sứ giả mang châu báu tới thuyết phục Đại-hãn của Koman:

" Chúng ta đều là dân sống lều trại trên vùng tuyết phủ. Chúng ta vốn đồng chủng. Chúng tôi mạnh, thì các bạn cũng mạnh. Chúng tôi bại thì các bạn yếu đi. Tại sao các bạn lại đi theo bọn mắt xanh, tóc hung đánh chúng tôi? Đánh chúng tôi thì các bạn được gì? Hãy liên binh với chúng tôi, chúng ta cùng nhau chia sẻ những gì chúng tôi có".

Khả-hãn Komane nghe hợp lý, nhận lễ vật, rồi rút quân về đoàn trại mình. Trút được gánh nặng, Tộc Bất Đài tấn công bọn binh sơn cước. Sau khi giết hết bọn lãnh chúa, Tộc Bất Đài thu dụng bọn tù binh làm quân mình, rồi đuổi theo đánh bọn Komane, đoạt lại lễ vật.

Để trừ hậu hoạn, Tộc Bất Đài dẫn quân tiêu diệt hết các bộ tộc Komane. Dân Komane kinh sợ vội vã kéo nhau chạy về phương Tây. Quân Mông-cổ đuổi theo sát nút, qua sông Don, theo duyên hải biển Azov. Đâu đâu Tộc Bất Đài cũng thấy đất đai phì nhiêu, cây cỏ xanh tươi. Đuổi tới bán đảo Crimée, dừng lại ở thành Génois. Phá thành Génois rồi, hai tướng Mông-cổ tiếp tục đi về phía Tây, vượt sông Dnieper, tới sông Dniester. Hai tướng lưỡng lự không biết có nên xuôi ngựa nữa không? Phía Bắc của họ bây giờ là nước Nga, phía Tây Bắc là Ba-lan, Hungarie, phía Nam là đế quốc Byzantin.

Hơn một vạn gia đình Komane xin vào tỵ nạn tại Byzantin, họ tâu lên hoàng đế nước này về một bọn quỷ sứ, hung tợn sắp đến tàn phá. Nhà vua từng nghe nói đến quân Mông-cổ. Bây giờ chúng đang gấp nghe tại Bắc thù. Toàn đế quốc báo động. Nhưng Tộc Bất Đài, Triết Biệt biết quân số mình có ba vạn, hao hụt trong các trận đánh quá nửa, tuy bổ xung, nhưng toàn người xứ khác, không phải gốc Mông-cổ. Hai viên tướng dừng quân lại, qua mùa Đông tại Hắc-hải nghỉ ngơi, và huấn luyện bọn binh mới tuyển từ các đội sơn cước Tcherkesse, Lesghine, Alain, Komane.

Sang Xuân, đoàn quân Mông-cổ hướng lên Bắc tấn công vào lãnh địa Nga. Trước đây Thái-tử Nga là Mistislav de Haliez, cưới con gái Khả-hãn

Komane, mục đích dựa vào bộ tộc hung bạo này bảo vệ biên thù phía Đông. Ông thành công. Thành lĩnh cuối Đông năm trước, Đại-hãn Komane dẫn bộ tộc vào nước Nga xin tỵ nạn. Khả-hãn dâng một số báu vật lên Thái-tử, xin Thái-tử ra quân, đuổi bọn xâm lăng hung dữ như quỷ sứ, từ phương Đông lại, bắt Komane thần phục.

Mistislav triệu tập các vua chư hầu Nga tại Kiev, để chuẩn bị ra quân. Các chư hầu Kiev, Kursk, Smolensk, Volhynie, Halicz tuân chỉ, kéo quân tới vùng Bắc-hải. Họ cũng tập trung thủy quân trên sông Dnieper, Dniester. Thêm vào đó quân của bộ tộc Komane.

Trận chiến mở màn. Liên quân Nga đông gấp 5 lần quân Mông-cổ. Nếu kể cả thủy quân, thì đông gấp 7. Suốt chín ngày giao chiến, quân Mông-cổ chỉ đánh lấy lệ, rồi bỏ chạy. Liên quân Nga-Komane, để một số quân ở lại trấn hậu cứ. Chỉ có 8 vạn quân kỵ đuổi theo. Tới sông Kalka, quân Mông-cổ ngừng lại, rồi thành lĩnh tấn công vào cánh quân Komane. Sau nửa ngày ác chiến, quân Komane bị diệt. Bấy giờ quân Mông-cổ mới đánh vào quân Nga. Toàn bộ quân Nga tan vỡ, Mistislav đem tàn quân còn lại không quá 1/10, xuống chiến thuyền bỏ chạy. Tộc Bất Đài xua quân chiếm lãnh thổ Mistislav, hơn vạn quân trừ bị của Mistislav bị giết sạch.

Nhưng Tộc Bất Đài, Triết Biệt chỉ có nhiệm vụ thám sát lãnh thổ phương Tây Kwharesm, chứ không có nhiệm vụ chinh phục nước Nga. Bằng không, nhân lúc đại quân Nga tan nát, có thể chiếm nước này dễ dàng. Trận đánh thực thảm khốc. Trong trận này, có 6 vua chư hầu, 70 vị quý tộc bị giết.

Vài lời bình luận

Tộc Bất Đài, Triết Biệt dẫn quân về đại bản doanh Thành-cát Tư-hãn. Đại đế cùng bộ Tổng-tham mưu phải dành ra 10 ngày để nghe hai viên tướng phúc trình về chuyến thám sát phương Tây của mình. Thành-cát Tư-hãn vạch ra kế hoạch chinh phục hết các nước Trung-Đông và châu Âu, rồi ông ban chỉ

khải hoàn. Bộ Thành-cát Tư-hãn chinh Tây khảo lược thuật rất chi tiết phức trình của Túc Bất Đài về tổ chức chính trị, quân sự, tài nguyên của các nước mà ông ta từng đi đánh phá. Kế hoạch Thành-cát Tư-hãn vạch ra cho con cháu trong 100 năm sau để chinh phục Trung-Đông, châu Âu. Phần này quá chuyên môn về quân sự, lại dài giòng, nên tôi bỏ qua.

Sau đó, Thành-cát Tư-hãn ban chỉ khai hoàn. Trên đường về, ông hạ lệnh tấn công Tây-hạ, đó là năm 1227, rồi ông băng hà giữa lúc Tây-hạ đầu hàng.

Sau khi Thành-cát Tư-hãn băng hà, con cháu ông tiếp tục thi hành di chỉ, chinh phục châu Âu, Bắc-phi, Trung Đông, thiết lập hệ thống cai trị đến mấy trăm năm. Sẽ tường thuật trong bộ Anh-hùng Đông-A, Gươm thiêng Hàm-tử.

Quân Mông-cổ hùng mạnh là như vậy. Các tướng chỉ huy đánh sang Đại-Việt năm 1258 gồm Ngột-lương Hợp-thai, Triệt Triệt Đô, A Tan, A Truật, phò mã Hoài Đô. Đây là những kiện tướng từng dự chiến dịch Kwharesm, thám thính châu Âu, thắng Nga. Quân số lên tới 5 vạn Lôi-ky và 5 vạn quân Đại-lý. Vậy mà bị quân dân đời Trần đánh bại. Các anh hùng thời Đông-a đã dùng vũ khí gì? Mưu kế gì mà thắng Mông-cổ oanh liệt như vậy?

Tôi chỉ là người thuật chuyện tổ tiên ta, mà không có tài về quân sự, nên không thể đưa ra lời nhận xét rằng tại sao Đại-Việt thắng, Mông-cổ bại. Dưới đây tôi xin tóm lược ý chính của bộ Nguyên-triều chinh tiểu An-Nam khảo bị, về cuộc xâm lăng lần đầu của Mông-cổ 1258:

"...- Các nước khác, chỉ cần đánh tan chủ lực của triều đình thì coi như xong. An-Nam thì không thể, dân chúng sống chết với triều đình. Triều Trần là triều đại được lòng dân, lại biết lấy dân làm gốc trong việc giữ nước. Xét lời Hưng-Đạo vương "Coi dân như con đẻ" thì đủ biết. Mỗi làng, mỗi ấp là một thành trì. Nên dù triều Trần rút khỏi Thăng-long, mà Mông-cổ không thể chiếm hết các thôn ấp, nên sức mạnh của An-Nam còn nguyên.

- Dân chúng các nước khác không biết rõ cái họa Mông-cổ. Triều Trần đã làm cho dân của họ thấy rõ, biết kỹ cái họa diệt tộc khi hàng Mông-cổ. Tóm lại họ biết khích động lòng yêu nước của dân. Giỏi trong việc thông tin.

- Quân Mông-cổ đánh Trung-Đông, châu Âu, họ không cần lương. Đánh đến đâu họ dùng khủng bố, bắt dân phải cung ứng lương thảo. Vì thế Ngột-lương Hợp-thai cũng mang theo 20 ngày lương. Nhưng sau đó thì không thể bắt dân Việt nộp lương. Chính vì vậy mà Mông-cổ thất bại.

- Túc Bất Đài, Triết Biệt chỉ cần 3 vạn quân mà đuổi Mohammed với 40 vạn hùng binh, khắp lãnh thổ Kwharesm. Trong cuộc săn đuổi này có cả Ngột-lương Hợp-thai. Thế mà Ngột-lương Hợp-thai không đuổi theo được vua Trần. Chỉ vì vua Trần biến cả nước là thành, toàn dân là quân.

- Về người chỉ đạo chiến tranh. Họ đặt toàn dân trong việc giữ nước. Hoàng đế Mahommed cũng như quân vùng Caucase, đều biết trước quân Mông-cổ tới, rồi dàn trận dùng sức mạnh đánh nhau, vì vậy mà bị bại. Nếu Hưng-Đạo vương chỉ đạo mặt trận Fergana, Caucase, thì ông không ngần ngại gì mà trải mấy nghìn quân thành hàng mấy trăm toán nhỏ, phục trên các triền núi, lăn đá cản trở cuộc chuyển quân của Mông-cổ, thì liệu Túc Bất Đài, Triết Biệt có đưa quân qua núi được không? "

Xin độc giả đọc kỹ Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông, rồi đưa ra những nhận xét. Chắc còn hay hơn nhận xét trên.

Paris tiết Lập-xuân, ngày 24 tháng Chạp năm Mậu Dần, nhằm ngày 9 tháng 2 năm 1999.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 46 - Dưới Cờ Bình Mông

Linh-Tử quốc mẫu hỏi Hưng-Đạo vương:

- Không biết Tiết-chế ra lệnh cho già này đem cung quyền đến vùng nào?

Hưng-Đạo vương đưa mắt nhìn Quốc-mẫu rồi nháy một cái. Quốc-mẫu hiểu ý vương là: Bí mật không thể nói ra lúc này.

Wương tiếp:

- Nhưng nếu như ta mở rộng đường cho giặc vào Thăng-long, thì chúng sẽ nghi ngờ. Vì vậy ta cần dàn quân dọc đường, đánh mấy trận tượng trưng. Sau khi thắng vài trận, Ngột-lương Hợp-thai cho rằng quân ta hèn nhát, ô hợp. Y thẳng tiến vào Thăng-long. Mông-cổ đã quen với chính sách tàn bạo, đi đến đâu chúng dùng bạo lực bắt bọn quan lại đầu hàng, bắt dân chúng cung ứng lương thảo, bằng không chúng sẽ cướp, giết cực kỳ tàn bạo. Thế nhưng, Đại-Việt ta khác. Muốn có lương thảo, chúng phải đánh chiếm các làng xã. Mà mỗi làng, xã của ta là một đồn. Quân của chúng sẽ chết rất nhiều, sẽ vất vả, mệt mỏi lắm mới chiếm được một xã, mà chưa chắc đã có lương. Trong khi đó, ta chia quân thành nhiều cánh nhỏ, ẩn trên đường từ Đại-lý về Thăng-long, chặn đánh các đội tiếp tế lương thực. Ta cầm cự, chờ khi trời nóng, quân, ngựa của giặc bị bệnh, lương thảo thiếu, bấy giờ ta phản công, thì chỉ một trận thì phá xong.

Wương ngừng lại, chỉ tay lên bản đồ Đại-Việt vẽ trên một tấm lụa, choán

gần hết bức tường:

- Ta chia lực lượng làm ba. Một là đánh tiêu hao, hai là đánh trực diện, ba là phản công.

Vương đứng dậy hướng vào Khâm-Thiên đại vương:

- Trước hết là lực lượng tiêu hao sẽ do Khâm-Thiên vương, Nhân-Huệ vương, Vũ-Uy vương chỉ huy. Vũ-Uy vương thống lĩnh ba hiệu Tiền thánh-dực, Tả thánh-dực, Hữu thánh-dực, phạm vi là vùng biên giới cho tới Kinh-Bắc. Nhân-Huệ vương thống lĩnh ba hiệu Trung thánh-dực, Thần-sách, Cung-thần, phạm vi là vùng Tây Thăng-long. Khâm-Thiên đại vương thống lĩnh ba hiệu Thiên-thuộc, Thiên-cương, Chương-thánh, phạm vi là vùng Đông, Nam Thăng-long.

Vũ-Uy vương hỏi:

- Lực-lượng đánh tiêu hao địch rất quan trọng. Vậy trong ba chúng tôi, ai là chúa tướng?

- Là Khâm-Thiên đại vương.

Khâm-Thiên đại vương hỏi:

- Nhiệm vụ chính của chúng tôi là gì?

- Khi giặc tới, thì phân tán thành từng đội, từng vệ, từng đạo ẩn vào các làng xã, bảo vệ dân, cùng tráng đinh chống giặc. Khi giặc đi, tập trung chiếm lại những vùng giặc đóng quân, đánh những đoàn do thám, những đoàn tiếp tế lương thực. Tùy tình hình, phá cầu, đặt chông, phục kích làm chậm bước tiến của giặc. Nhất là cung cấp lương thực cho các hiệu binh của ta lĩnh nhiệm vụ trực chiến và truy kích.

Nguyên-Phong hoàng đế ban chỉ:

- Hơn ba năm nay, Hưng-Đạo vương cùng các tướng sủng Ngũ-yên huấn luyện từ hoàng nam, cho tới binh địa phương, thiên tử binh về chiến thuật tiêu hao. Tuy vậy, có nhiều văn quan chưa biết về chiến thuật này. Vương nên tóm lược, giảng giải cho mọi người đều biết.

- Tuân chỉ.

Hưng-Đạo vương đưa mắt cho Hưng-Ninh vương. Hưng-Ninh vương đứng dậy giảng:

" Chiến thuật đánh tiêu hao, lấy căn bản là triều đình với dân cùng đồng tâm phá giặc. Địch đông hơn ta, mạnh hơn ta, tùy theo địa thế ta phân hiệu thành đạo (2400), vệ (800),), đô (80), Lữ (20) rồi ẩn vào các làng xã, dựa vào địa thế của làng-xã cùng dân chúng chống giặc. Nếu giặc mạnh quá, thì cùng dân chúng rút chạy sang làng khác. Khi giặc phân tán, ta tập trung thực nhanh, đánh chớp nhoáng, rồi lại phân tán. Chiến thuật này rất lợi hại, vì quân sống với dân, được dân cho ở trong nhà, không cần doanh trại. Được dân nuôi ăn, không phải tiếp tế lương thực. Thương binh có dân chăm sóc. Tử sĩ có dân mai táng. Tổn thất dùng hoàng nam bổ xung. Di chuyển nhẹ nhàng. Thông thuộc đường lối. Được dân báo cho tin tức giặc. Ta có thể tóm tắt chiến thuật này là: Biến đất nước thành một hồ nước. Giặc dùng con dao cắt đứt nước dễ dàng. Nhưng dao vừa cắt xong, thì nước trở lại như cũ".

Hưng-Đạo vương hướng vào Vũ-Uy vương:

- Võ công vương gia cao nhất trong hoàng tộc. Lâu nay, vương gia theo gương Quốc thượng phụ, thu nạp các thiếu niên mồ côi, về dạy dỗ, thành lập một đạo võ sĩ mang tên Trấn-quốc. Không biết hiện do ai chỉ huy? Trong dịp này vương có mang theo không?

- Đội võ sĩ Trấn-quốc gồm toàn những thiếu niên từ 12 tới 20 tuổi. Võ công, tiền thủ thì chúng ở mức trung bình. Nhưng chúng di chuyển, len lỏi, mưu mẹo không biết đâu mà lường. Người chỉ huy là Đô-thống Hoàng Vui.

Một võ quan dáng người nhỏ bé đứng dậy hành lễ rồi ngồi xuống. Có nhiều tiếng reo:

- Ái chà!

- Ối!

Cả triều thần cùng bật lên những tiếng vui mừng. Nguyên-Phong hoàng đế kinh ngạc hỏi:

- Vương nhi! Vui là người thế nào mà nghe nhắc đến tên, ai cũng reo lên vậy?

- Tâu phụ hoàng, Vui xuất thân từ trường Ngưu-binh ở Hoa-lư, mặt có trứng cá, thành ra trông như bị rỗ. Bạn hữu gọi là Vui-rỗ. Khi ở trong trường, từ học văn, tới luyện võ, Vui-rỗ chỉ ở bậc trung. Nhưng khi ra trường, giống như cá chậu được thả về biển Đông, văn tài của y phát xuất. Vì vậy tuy là võ quan, mà y trở thành danh sĩ vùng Thăng-long!

Thái-sư Trần Thủ-Độ thêm:

- Đẳng trật của y hiện là Đô-thống. Y lĩnh hai nhiệm vụ, một là thống lĩnh hiệu binh Hữu Thánh-dực. Hai là chỉ huy đội võ sĩ Trấn-quốc. Y là người đủ khả năng đối phó với Mông-cổ. Bởi như Hưng-Ninh vương chỉ có mưu thần, chước thánh, mà thiếu những quý kế, thiếu lối hành sự của bọn lưu manh dân dã. Còn Vui thì y có đủ, đúng như ta thường nói: Đi với Phật thì mặc áo cà sa. Đi với ma thì mặc áo giấy. Mưu kế của y không biết đâu mà lường.

Hưng-Đạo vương hài lòng nói với Vũ-Uy vương:

- Vậy khi bọn Mông-cổ nhập biên, vương gia dùng Đô-thống Hoàng Vui với đội Trấn-quốc quấy nhiễu làm cho chúng mất ngủ ít nhất hai đêm, lại chọc cho chúng tức đến điên người lên...Có như vậy, khả năng chiến đấu của chúng mới bị giảm.

Vũ-Uy vương cười hỏi Đô-thống Hoàng Vui:

- Vui đệ! Quốc kế, Hưng-Đạo vương vạch ra như vậy, thế đệ thi hành rasao?

- Thừa vương gia.

Vui đứng dậy trình: Gì chứ chuyện thần với bọn nhãi ranh thừa sức làm. Đầu tiên, khi chúng nhập biên, sau một ngày di chuyển mệt mỏi, chiều thần sẽ cho bọn nhỏ giả làm mục đồng, dẫn dụ chúng vào trong làng xã, rồi giết vài chục tên. Sau đó quấy nhiễu suốt đêm, không cho chúng ngủ. Hôm sau thần lại tiếp tục bày chướng ngại trên đường đi, gây tức bực cho chúng, cuối cùng lừa cho chúng đóng quân qua đêm vào khu ven rừng cỏ khô Thảo-lâm. Đêm thần dùng Lôi-tiên nã lên đầu chúng, nướng chả ít trăm tên. Thế là trọn ba đêm chúng không được ngủ. Lúc chúng tới Bình-lệ-nguyên thì người ngựa mệt mỏi bơ phờ, ta mới dễ thắng chúng.

Nguyên-Phong hoàng đế nhắc Hưng-Đạo vương:

- Bây giờ tới lực lượng phản công.

- Tâu, lực lượng này cần một tướng hết sức mẫn cán, trầm tĩnh, bằng không dễ bị kỵ binh giặc đánh tan. Trong các tướng hiện diện, ngoài Hưng-Ninh vương không ai gánh nổi.

Hưng-Ninh vương đứng dậy nhận lệnh.

Hưng-Đạo vương tiếp:

- Hưng-Ninh vương thống lĩnh ba hiệu Tứ-thiên, Tứ-thần, Tứ-thánh. Nhiệm vụ chính là ém quân quanh Thăng-long, chờ đợi khi giặc đói vì không lương, bệnh vì thời khí, thì xuất hiện đánh như sét nổ, rồi đuổi bắt kể ngày đêm, cho tới biên giới thì thôi. Bây giờ tới lực lượng trực diện...

Vương đưa mắt nhìn các tướng Ngũ-yên:

- Lực lượng này có nhiệm vụ dụ địch. Phàm khi địch kiêu căng, thì ta phải giả ngu, giả dại để chúng mắc mưu. Mông-cổ là thứ binh kiêu khí vô cùng tận. Biết rằng dàn quân trực diện với chúng thì ta bị chúng dẹp ngay. Thế nhưng ta cũng phải dàn quân để chúng khinh thường. Ta sẽ dàn quân tại ba nơi. Một là tại Bình-lệ-nguyên, hai là Cụ-bản, ba là Phù-lỗ. Khi tiến quân vào nước ta, chắc chắn Ngột-lương Hợp-thai sẽ sai một trong ba tên Triệt Triệt Đô, A Truật, A Tan đi tiên phong. Võ công ba tên này thực không phải tầm thường. Vì thế tướng trấn thủ cần bốn điều kiện.

Một là dũng, tức võ công cực cao, để có thể đối trận với chúng.

Hai là trí, để có thể ứng phó với biến chuyển của trận thế.

Ba là mưu, để có thể lừa giặc.

Bốn là đảm, vì khi trấn tại đây thì lạnh ít, dữ nhiều.

Vương ngừng lại, nhìn cử tọa một lượt, chính khí người nào cũng tỏa ra hùng hực. Tất cả như đều muốn được lĩnh nhiệm vụ có đi, không về này. Vương hỏi:

- Có ai tình nguyện không?

Tất cả các tướng đồng loạt đứng dậy, dơ cao tay. Trong đó có cả Nguyên-Phong hoàng đế, Thái-sư Trần Thủ-Độ. Tổng cộng 28 người. Vương mỉm cười:

- Bệ hạ cũng như Quốc-phụ là tướng của các tướng, thì phải ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài nghìn dặm, không thể ra trấn nhậm ở đầu mũi tên, ngọn giáo được.

Nhà vua tỏ ý không vui:

- Thái-tổ Mông-cổ là Thành-cát Tư-hãn, Thái-tông là Oa Khoát Đài từng xung sát hằng trăm, hằng ngàn trận. Không lẽ trăm chịu thua họ ta sao?

Ngài chỉ Thái-sư Trần Thủ-Độ:

- Còn Thái-sư! Thái-sư từng thống lĩnh binh đoàn Phương Đông của Mông-cổ. Tại sao trong trận lớn như thế này, khanh không cho Thái-sư xuất trận?

- Tâu, ý thần muốn bệ hạ cùng Thái-tử ẩn quanh Thăng-long, điều động toàn quân. Đợi khi giặc mệt mỏi, bệ hạ sẽ xuất trận, khích lệ ba quân truy kích giặc.

Vương thấy trên mặt nhà vua thoáng vẻ không vui. Vương biết võ công ngài cực cao, ngài lại muốn nêu gương chiến đấu với ba quân... Vương đành tâu:

- Nếu như bệ hạ muốn ra tuyến đầu đối trận với chúng, thần xin đề nghị bệ hạ thân chinh tại Bình-lệ-nguyên. Còn Thái-sư, thì xin Thái-sư cùng Khu-mật viện thống lĩnh cả ba mặt trận Bình-lệ-nguyên, Cự-bản, Phù-lỗ.

Nhà vua tỏ ý vui mừng:

- Trẫm xin lĩnh nhiệm vụ của một đại tướng... Bấy lâu, trẫm có một đội Thị-vệ trên 3 trăm người, trẫm sẽ mang theo...Rồi! Bây giờ trong 28 tướng tình nguyện, khanh chọn lấy ba người chỉ huy ba mặt trận.

- Trong các tướng tình nguyện, người nào cũng có đủ tài trí trấn tại ba tuyến đầu. Thần xin cho rút thăm.

Người trẻ nhất hiện diện là Huệ-Túc phu nhân. Phu nhân cắt 28 mảnh giấy, cầm bút viết vào ba mảnh. Mảnh thứ nhất có chữ Bình-lệ-nguyên. Mảnh thứ nhì có chữ Cụ-bản. Mảnh thứ ba có chữ Phù-lỗ...rồi gấp lại bỏ vào trong cái đĩa bằng vàng. Nguyên-Phong hoàng đế cầm cái đĩa đưa ngang đầu. Ngài khấn:

" Thần Trần Cảnh, đức bạc, phải lĩnh trọng trách bảo vệ Xã-tắc. Nay Mông-cổ như hùm, như sói sắp sửa vào cướp phá. Chư tướng đều tình nguyện ngăn giặc. Xin Quốc-tổ, Quốc-mẫu, chư vị thần linh Đại-Việt chọn ba tướng tài trí để lĩnh trọng trách trấn Bình-lệ-nguyên, Cụ-bản, Phù-lỗ".

Huệ-Túc phu nhân đứng dậy mang bát đi một vòng. Mỗi tướng rút một thăm. Thái-sư Trần Thủ-Độ hô:

- Mở thăm!

Sau khi mở thăm, hầu hết các tướng đều tỏ vẻ thất vọng. Duy Lê Tần, Trần Tử-Đức và Phạm Cụ-Chích hiện ra vẻ hân hoan. Thái-sư Trần Thủ-Độ kiểm lại: Phiếu của Lê Tần có chữ Bình-lệ-nguyên, của Phạm Cụ-Chích có chữ Cụ-bản, của Trần Tử-Đức có chữ Phù-lỗ.

Nguyên-Phong hoàng đế ban chỉ:

- Mừng cho ba vị tướng quân được lĩnh trọng trách trấn nhậm địa đầu ngăn giặc.

Hưng-Đạo vương trao binh phù cho Lê Tần:

- Vũ-ky thượng tướng quân lĩnh hiệu binh Yên-bang, một đạo Ky-binh thuộc hiệu Phù-Đổng, một đạo Ngưu-binh Hoa-lư, thêm hạm đội Âu-Cơ dàn

ra tại Bình-lệ-nguyên. Khi giặc tới, phải đánh một trận cho chúng biết rằng Nam-phương không thiếu những người con can đảm bảo vệ đất tổ. Sau đó sẽ xuống thuyền của hạm đội Âu-Cơ, rút về bến Đông-bộ đầu Thăng-long đặt dưới quyền Hưng-Ninh vương chờ lệnh phản công. Hoàng thượng sẽ xuất trận, khích lệ tướng sĩ.

Nhà vua nhìn Lê Tần:

- Trẫm sẽ là một tướng dưới quyền điều động của khanh.

Vương đưa mắt nhìn Nam-thiên ngũ long, rồi cung cung, kính kính đứng dậy:

- Mông-cổ mang theo rất nhiều cao thủ võ lâm Trung-nguyên, với ý định giết tướng, làm loạn hàng ngũ. Tuy vậy trong lúc Mông-cổ tiến binh, thì các tôn sư võ học phải ẩn thân. Tuyệt đối không giao chiến. Chờ lúc phản công thành công ra tay, giết tướng giặc. Còn khi giặc tiến binh thì các vị có võ công cao, xin vị có thể nhập trại Mông-cổ để dò quân tình, kịp thời báo cho Khu-mật viện hay cho các tướng. Vậy thần xin các vị trưởng thượng di giá lên Bình-lệ-nguyên, Cụ-bản, Phù-lỗ để dò quân tình địch

Tuyên-minh thái hoàng thái hậu mỉm cười:

- Trong năm chúng tôi, thì Linh-Tử quốc mẫu bận chỉ huy, bảo vệ hậu cung, không thể xuất trận. Vương phi Kinh-Quốc vương đảm trách theo đạo quân của Thái-tử. Vậy chỉ còn già này với Hưng-Nhân vương phi và Kiến-Quốc vương phi. Vậy Hoàng nhi nên sai sứ đến yết kiến Vô-Huyền bồ tát, xin Bồ-tát điều động võ lâm, theo ba cánh quân để tùy nghi yểm trợ thì hơn.

Ghi chú của thuật giả

Nam-thiên ngũ long, xin xem chú giải hồi 45.

Nhân-Huệ vương thắc mắc:

- Mông-cổ có 5 vạn Lô-ky, 5 vạn quân Đại-ly, với hai mươi vạn lao binh. Thế mà ta chỉ có một hiệu bộ binh, một đạo Ky-binh, một đạo Ngưu-binh, một hạm đội, tổng cộng chưa quá hai vạn người. Lấy một chọi mười thì nguy thay!

- Vương gia ơi! Bình-lệ-nguyên có một khu đất dài không quá hai dặm, giỏi lắm mỗi bên dàn được năm nghìn quân là nhiều. Quân Mông-cổ có đông đến đâu chẳng nữa cũng vô ích mà thôi.

Hưng-Đạo vương trao binh phù cho Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Phạm Cự-Chích:

- Tướng quân lĩnh hiệu binh Tiên-yên, một đạo Ky-binh thuộc hiệu Phủ-đổng, một đạo Ngưu-binh thuộc hiệu Hoa-lư trấn tại Cự-bản. Sau khi cánh quân của tướng Lê Tần, cùng hạm đội Âu-Cơ rút về rồi, tất bọn Mông-cổ đuổi theo. Trái với đạo quân Bình-lệ-nguyên. Tướng quân thiết lập hệ thống đồn thực kiên cố, nằm trên đường đi. Như vậy giặc bắt buộc phải công đồn. Trận chiến sẽ hết sức khốc liệt. Khi thấy đồn ải bị vỡ, tướng quân cho binh sĩ tản ra thành nhiều toán nhỏ, đi theo hương lộ, lùi về hương Đông Thăng-long, đặt dưới quyền Thái-tử chờ phản công.

Hưng-Đạo vương là người gần với Phạm Cự-Chích nhiều nhất. Vương biết Phạm là người trung chính, khi luyện hiệu Ngưu-binh, ông chỉ dạy tiến, mà không dạy lùi. Bây giờ để ông trấn Cự-bản, thì e ông tử chiến, chứ không chịu lui. Vương tiến lên cầm tay ông:

- Phạm hiền đệ. Những lời ta sắp nói với đệ đây là của người anh, nói với người em. Đệ có nghe ta không?

- Đệ xin nghe.

- Phàm làm đại tướng, thì phải biết tiến, biết lùi. Chứ không nên cứng quá. Mũi nhọn dễ gãy.

- Dạ.

Tuy Cụ-Chích vâng dạ, nhưng trong lòng Vương vẫn áy náy không yên.

Wương gọi Phú-lương hầu Trần Tử-Đức:

- Hầu lĩnh hiệu binh Yên-phụ, một đạo Ky-binh thuộc hiệu Phù-đổng, một đạo Ngưu-binh thuộc hiệu Hoa-lư, trấn tại Phù-lỗ. Sau khi quân của Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân rút rồi, ắt quân quân Mông-cổ kiêu căng, mục hạ vô nhân, chúng sẽ tràn tới như nước vỡ bờ. Tướng quân đánh một trận cho chúng ghê sợ, rồi chia quân thành toán nhỏ, tản vào làng xã, lui về Tây-kết, đặt dưới quyền của Thái-tử, chờ ngày phản công.

Bùi Thiệu Hoa hỏi:

- Khải vương gia, thần với Trần Ý Ninh có đội nữ võ sĩ hơn trăm người, vẫn dùng để huấn luyện thanh nữ tại Ngũ-yên. Không biết trong trận đánh lớn này, vương gia có cho thần mang theo không?

- Được! Phu nhân cứ mang theo.

Trần Ý Ninh than:

- Đánh giặc mà lùi thì...chán quá!

Trong không khí trang nghiêm cực kỳ, mà cử tọa nghe một thiếu nữ sắc nước hương trời than, cũng bật cười. Nhà vua an ủi:

- Quận chúa lùi một lần, rồi tiến cả trăm lần. Đây mới thú vị!

Hầu hỏi Hưng-Đạo vương:

- Thần có người em kết nghĩa tên Nguyễn Thiên-Sanh, hiện đang cấp tới Đô-thống, đang coi một vệ quân Tế-tác của Ngũ-yên chuyên bắt trộm cướp. Xin vương gia cho Sanh cùng trấn Phù-lỗ với thần.

Nghe nói đến tên Nguyễn Thiên-Sanh, hầu như tất cả chư tướng vùng Ngũ-yên đều bụng miêng cười. Thái-sư Trần Thủ-Độ thấy có sự lạ, ông hỏi:

- Cái gì mà chư vị cười?

Hưng-Ninh vương đáp:

- Thưa Thái-sư, anh em chúng tôi cười là cười về hành trạng kỳ lạ của Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh.

?!?!?!

- Phú-lương hầu Trần Tử-Đức, Đô-thống Lý Tùng-Bách, Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh là ba anh em kết nghĩa. Đô-thống Lý Tùng-Bách là một võ quan trí dũng tuyệt vời, giỏi kỵ chiến bậc nhất bậc nhì Đại-Việt. Còn Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh, rất thông minh, võ công cao, nhưng học văn thì cực kỳ lười. Vì khi sinh ra, môi trên bị rách, hở hàm răng, nên bạn hữu gọi là Sanh Méo. Hưng-Đạo vương trao cho Sanh nhiệm vụ bắt trộm, bắt cướp ở vùng Yên-sinh. Mỗi khi nghe thấy trong vùng nào có trộm, hay cướp, Sanh không đem quân đi bắt, mà âm thầm dò la. Rồi đêm đến, y bí mật đột nhập nhà tên trộm, bắt vợ con nó trói bỏ gằm giường, sau đó leo lên giường giả làm vợ hăn nằm chờ. Khi tên trộm trở về mò vào giường, y mới ngồi bật dậy bắt sống.

Cả triều đình cùng im lặng nghe Hưng-Ninh vương kể. Vương tiếp:

- Tất cả đầu trộm, tướng cướp bị Sanh bắt sống, đều khâm phục đờm lược của Sanh, xin suy phục. Sanh xin ân xá cho chúng, rồi luyện võ, dạy hành binh, xung phong hãm trận. Hiện đám này lên đến 12 tên, người nào cũng có

quân hàm Đô-úy, Vệ-úy. Thiên-Sanh kết huynh đệ với 12 người này. Ngũ-yên không trộm, chẳng cướp là nhờ Sanh Méo.

Nguyên-Phong hoàng đế cực kỳ vui vẻ, ngài buột miệng:

- Phải gọi Sanh với 12 người này là Đại-đỡm thập tam kiệt mới đúng.

Hưng-Đạo vương ban lệnh:

- Tôi đồng ý cho Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh theo Hầu trấn Phù-lỗ.

- Tuân chỉ.

Thái-sư Trần Thủ-Độ hỏi Phạm Cự-Chích:

- Mông-cổ dùng Lôi-ky tấn công. Khắp gầm trời này, không nước nào có thể chống nổi. Thế nhưng tôi nghe Hưng-Đạo vương muốn dùng Ngưu-binh chống Lôi-ky. Vậy tướng quân có thể trình bày rõ khả năng Ngưu-binh cho chư tướng biết.

Phạm Cự-Chích đứng dậy:

« Ngưu-binh là một loại binh, mà duy nhất Đại-Việt ta biết sử dụng. Ngưu-binh do vua Đinh Tiên-Hoàng cùng các tướng thuộc quyền đã nghiên cứu rồi chế ra.

Nguyên thời thơ ấu, vua Đinh là một mục đồng. Vì vậy ngài chế ra những tiếng để ra lệnh cho trâu. Lúc đầu chỉ có 72 tiếng. Ngài lại dùng trâu lập trận, khi hợp, lúc phân, khi tiến, lúc lùi, khi húc, lúc lồng. Tổng cộng 36 thể võ khác nhau. Trên sừng trâu hoặc buộc dao, hoặc buộc giáo nhọn. Lưng trâu sẽ qua áo tơi, trên áo tơi ghép nhiều miếng thép, đồng, để không bị tên bắn.

Đến đời Lý, Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ-hùng lại sử dụng Ngưu-binh đánh Tống. Nhân đó chế ra tới 180 tiếng ra lệnh cho trâu. Các thể võ bắt trâu

tập từ 36 tăng lên 72.

Cho đến nay, Ngưu-binh được luyện tập thành một thứ binh dân gian. Về tác chiến, như khi gặp trận địch kiên cố, một đội trâu xếp hàng 10, dàn làm 5 hàng cùng xông vào. Sau khi húc vỡ trận địch, thì chia ra làm hai, mỗi bên năm trâu, húc sang hai bên. Hàng thứ hai tiếp tục xông vào trong trận địch. Sau khi húc vỡ lớp thứ nhì của trận lại chia hai, tỏa ra hai bên. Hàng thứ ba tiếp tục thọc sâu vào trận địch.

Mông-cổ có Lôi-ky, mà ta dùng Ky-binh chống với họ thì không khác gì lấy sở đoản mà chống sở trường? Địa thế của ta toàn đồng lầy, rừng rậm? Địa thế này Ky-binh vô dụng, ngược lại Ngưu-binh lại thuận lợi.

Ky-binh Mông-cổ giỏi về tiền thủ, ta dùng Ngưu-binh mang khiên-mây xung phong trước, quân bộ theo sau, thì có thể chống được.

Tất cả các cấp chỉ huy Ngưu-binh đều tuyển từ mục đồng, rồi huấn luyện. Các cấp Ngũ, Lượng, Đô thì huấn luyện tại xã, huyện. Các cấp Vệ, Quân, Hiệu thì phải đưa về trường Ngưu-binh ở Hoa-lư học ».

Thái-sư Thủ-Độ cau mặt:

- Tôi cầm quyền Tế-tướng, cứ thấy báo cáo có nhiều Hiệu, Quân, Vệ Ngưu-binh, mà không thấy đòi tiền nuôi trâu, nuôi binh là có gì?

Hưng-Đạo vương đáp:

- Thưa Thái-sư, nếu như thành lập một Hiệu Ngưu-binh với 9.600 trâu, thì công nho phải chi tiêu nào trại cho trâu ngủ, nào người cắt cỏ, nào người tắm trâu, nào y sĩ chăm sóc trâu. Khi trâu già phải mua trâu trẻ thay thế, lại phải chi rất lớn để hằng ngày nuôi trâu. Vì vậy, ta chỉ tuyển người lập Cương (Ngày nay gọi là Khung) chỉ huy Vệ, Quân, Hiệu. Còn lại, trâu của dân chúng đều được huấn luyện thành Ngưu-binh. Tất cả mục đồng đều huấn luyện

thành Ngũ, Lượng, Đô trưởng. Tỷ như khi giãc tới Đãng-châu, ta cần một Vệ Ngưu-binh, thì gửi lên một Cương, gồm các cấp chỉ huy của Vệ, rồi tập hợp các Ngũ, Lượng, Đô lại, nhanh chóng lâm chiến. Sau trận đánh, trâu, mục đồng lại trả về dân. Các cấp chỉ huy lại trở về.

Triều đình thở phào nhẹ nhõm. Bởi từ lâu, họ nghe nói nhiều về Ngưu-binh. Hôm nay họ mới hiểu rõ.

Sau khi trả lời hết thắc mắc của chư tướng. Hưng-Đạo vương tâu với nhà vua:

- Ba hiệu binh Yên-bang, Tiên-yên, Yên-phụ, hiệu Kỵ-binh Phù-Đổng, hiệu Ngưu-binh Hoa-lư là năm hiệu binh sẽ phải đối đầu với địch. Xin bệ hạ duyệt, rồi ban lời khích lệ, cho binh sĩ phấn khởi.

Ngay hôm sau, các hiệu binh rầm rộ di chuyển về vùng trấn nhậm. Tuy đã luyện tập liên tiếp ba năm qua về chiến thuật của Hưng-Đạo vương. Thế nhưng bây giờ di chuyển về địa phương mới. Các tướng thân dẫn cấp chỉ huy đô, vệ, đạo, hiệu quan sát địa thế từng con lộ, từng con lạch, từng xóm, từng làng để biết rõ địa thế. Tiếp theo, các đô trưởng dẫn quân trực thuộc tập trận giữ làng với hoàng nam. Quân, dân, già, trẻ, nam, nữ hồ hởi chờ giặc.

Nguyên-Phong hoàng đế, cùng Thái-sư Trần Thủ-Độ, Tiết-chế Hưng-Đạo vương duyệt các đơn vị trấn tại Bình-lệ-nguyên. Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần trình bày chi tiết việc dàn quân, nơi đặt chông, chỗ phục binh, cùng kế hoạch tiến lui. Long tâm hoan hỷ. Ngài đi duyệt binh. Trước hết là hiệu Yên-bang, tướng chỉ huy là Đô-thống Trần Biên, tuổi khoảng 30, dáng người nhỏ bé, da sạm đen, vẻ mặt cương quyết. Thái-sư Thủ-Độ hỏi:

- Đô thống có biết nhiệm vụ của cánh quân Bình-lệ-nguyên phải làm gì không?

- Thừa Thái-sư.

Trần Biên trả lời: Có ba nhiệm vụ. Một là đánh chặn đường, cho Mông-cổ biết Đại-Việt ta không thiếu anh hùng, hào kiệt. Hai là rút về Đông-bộ-đầu, ẩn vào làng xóm cùng dân chống giặc. Ba là phản công truy kích giặc.

- Giỏi.

Thái-sư hỏi tướng chỉ huy đạo Kỵ-binh:

- Người báo danh đi.

- Thuộc hạ là Đô-thống Nguyễn Thời, tước danh Thời theo. Đạo Kỵ-binh có 300 ngựa, 20 thớt voi.

- Sau khi giao chiến một trận, bộ binh rút lui xuống hạm đội. Vậy Kỵ-binh rút như thế nào?

- Thuộc hạ đã nghiên cứu rất kỹ. Voi, ngựa chia thành toán nhỏ, rút theo hương lộ. Khi quân của thuộc hạ rút rồi, thì hoàng nam sẽ đặt chông, đặt chà trên đường. Giặc không thể đuổi theo được. Mà ví dù chúng có đuổi theo, cũng bị hương binh phục trong các con đường nhỏ bắn chết.

Đến trước đạo Ngưu-binh, nhà vua hỏi tướng chỉ huy:

- Khanh báo danh đi.

- Tàu thần là Đô-thống Nguyễn Tha. Nguyên xuất thân chăn trâu. Đạo của thần gồm 300 trâu. Trâu đều khỏe mạnh.

Ngài phóng mắt nhìn đoàn trâu: Sừng buộc dao, hoặc giáo nhọn. Lưng có áo giáp. Mỗi trâu có một Ngưu-binh đứng cạnh. Tuổi chúng từ 11 đến 20. Đứa nào cũng cháy nắng, da đen thui, nhưng khỏe mạnh. Trong 20 Đô Ngưu-binh hiện diện, thì đứng đầu mỗi Đô là một Đô-úy, tay cầm cờ, cổ đeo tù và.

Nguyễn Tha tô:

- Đây là 20 đô úy chỉ huy 20 đô Tể-tác. Gồm có 10 nam, 10 nữ. Chúng có tên rất đặc biệt. Mười nam thì 5 mang tên Cu là Cu Chó, Cu Đen, Cu Méo, Cu Rỗ, Cu Lác; 5 mang tên Trâu là Trâu Đen, Trâu Xanh, Trâu Diên, Trâu Trắng, Trâu Mập. Mười nữ có 5 mang tên Hĩm là Hĩm Còi, Hĩm Cao, Hĩm Lùn, Hĩm Rỗ, Hĩm Hô; 5 nữ mang tên Cái là Cái Lan, Cái Huệ, Cái Sen, Cái Hồng, Cái Tiên.

Hoàng đế hỏi một nữ Đô-úy:

- Khanh báo danh đi.

Đứa con gái đáp:

- Thừa vua, cháu là Hĩm Còi.

- Thế họ tên cháu là gì?

- Cháu mồ côi từ bé, không biết bố mẹ là ai, nên không biết họ, cũng chẳng có tên.

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Cháu tuổi Ất Tỵ.

- À, Ất Tỵ là 14 tuổi.

Nhà vua bật cười. Ngài hỏi đứa con trai, tuy mặt non choẹt, nhưng người nó to lớn kênh càng:

- Cháu báo danh đi.

- Cháu là Cu Chó.

Cũng như Hĩm Còi, Cu Chó không tên, chẳng họ, không biết mình bao nhiêu tuổi. Ngài bẹo má hai trẻ, tỏ một cử chỉ yêu thương, rồi hỏi:

- Khanh cho biết nhiệm vụ phải làm gì?

Cu Chó trả lời:

- Vũ-ky thượng tướng quân ban lệnh: Sau khi giao chiến một trận, thì bộ binh rút xuống thuyền. Kỵ-binh tản vào nàg. Còn Ngưu-binh đi cản hậu. Nếu như Nôi-ky Mông-cổ đuổi theo, thì bọn cháu xua tâu chạy xuống đồng lầy. Bỏ bảo Kỵ-binh giặc cũng không dám đuổi theo. Nhược bằng chúng đuổi theo, thì ngựa sa này hết, bọn cháu sẽ dùng tâu húc chúng nòi ruột con bà chúng ra hết.

Hầu hết Ngưu-binh là những trẻ mục đồng lâu năm, được tuyển mộ, rồi huấn luyện thành binh sĩ. Những ngôn ngữ bình dân chúng từ nhỏ đã quen, coi là sự thường. Bây giờ, lần đầu tiên đứng trước mặt đấng chí tôn, Cu Chó thuận miệng tuôn ra, mà y không biết là vô phép. Nhà vua nghe tiếng bình dân, bất giác bật thành tiếng cười.

Thấy Cu Chó nói ngọng theo thổ âm vùng Thiên-trường. Hưng-Đạo vương bẹo má nó:

- Quê con ở đâu?

- Dạ ở Thiên-trường.

- Bố mẹ con tên gì?

- Con mồ côi từ bé, không biết bố mẹ là ai!

Nguyễn Tha tâu:

- Tuy Cu Chó mới mười ba tuổi, nhưng sức khỏe không ai sánh. Trong đội Ky-binh, ai vật nhau với Cu Chó cũng bị nó vật ngã hết.

Thấy nét mặt Cu Chó có vẻ buồn, Hưng-Đạo vương xoa đầu nó:

- Anh hùng đâu quản xuất thân. Thôi để ta nhận con làm con nuôi. Từ nay họ của con là Trần. Để ta đặt cho con một cái tên...

Ngài còn đang suy nghĩ thì Nguyên-Phong hoàng đế mỉm cười:

- Trông nó to lớn kình cang không khác gì con voi, thôi thì cứ gọi là Dã Tượng. Dã là đồng quê, tượng là con voi.

Thời xưa được vua, chúa ban cho cái tên là một điều cực kỳ hãnh diện. Cu Chó quỳ gối tạ ơn. Hưng-Đạo vương rút thanh trủy thủ đeo bên hông:

- Con là con ta. Trong các con của ta, ta đều cho một thanh trủy thủ để làm tin. Vậy con hãy cầm lấy con dao này.

Dã Tượng tiếp đao đeo vào bên hông.

Hoàng Đế đến trước một đội thiếu niên khác. Tất cả đều mặc quần áo bó sát lấy người. Mỗi thiếu niên đều đeo sau lưng cuộn dây thừng, một cái búa, hai ba cái đục, một số đinh lớn. Đội trưởng là một thiếu niên, dáng người thanh nhả, da trắng, mắt sáng. Nó hành lễ:

- Thần là Sấu-vàng, xin bái kiến Hoàng-đế bệ hạ.

Nguyễn Tha giới thiệu:

- Tàu bệ hạ, đây là đội Ngạc-ngư, gồm 18 thiếu niên. Tất cả đều là con của ngư dân trong vùng Đồn-sơn. Chúng có thể lặn dưới nước lâu hàng giờ. Những dụng cụ võ trang cho chúng dùng để đục thuyền địch. Đội trưởng có

danh hiệu Sấu-vàng, không tên, chẳng họ.

Nhà vua bẹo má Sấu-vàng:

- Bố mẹ con là ai?

Sấu-vàng cúi mặt xuống:

- Tâu, bố mẹ con đi đánh cá, bị đắm thuyền qua đời từ lâu.

Nguyên-Phong hoàng đế chỉ Hưng-Đạo vương:

- Vương nên nhận trẻ này làm con...

Hưng-Đạo vương nắm tay Sấu-vàng:

- Tuân chỉ Hoàng-thượng, ta nhận con làm con. Cu Chó được Hoàng-thượng ban cho tên Dã Tượng. Vậy ta cũng đặt cho con cái tên là Yết-Kiên.

Ngài lại tặng cho Yết Kiêu thanh trủy thủ.

Ghi chú của thuật giả

Sử sách đều ghi, hai anh hùng Dã Tượng, Yết Kiêu là gia tướng của Hưng-Đạo vương. Trong khi đó thì gia phả các chi con cháu ngài lại ghi hai ông là con nuôi. Tôi thấy gia phả đáng tin hơn. Bởi sau này, tứ vị vương tử là Hưng-Vũ vương, Hưng-Hượng vương, Hưng-Hiến vương, Hưng-Trí vương cho tới nhị vị vương cô Khâm-Từ hoàng hậu, công chúa Thủy-Tiên...tuy địa vị lớn mà vẫn lễ phép với hai ông, vì hai ông là con nuôi, lại cao niên hơn, tức là vai anh. Nếu là gia tướng thì lễ nghi thời Trần, phân biệt chủ, tớ rất phân minh, không thể có việc này.

Thế rồi, tháng 9, Ngột-lương Hợp-thai không thấy sứ trở về phục mệnh. Y sai một sứ đoàn nữa lên đường. Cũng như sứ đoàn trước, khi tới biên giới,

cũng được triều đình cử Chiêu-Minh vương cùng ba hầu tước biết nói tiếng Mông-cổ lên biên giới tiếp rước trọng thể. Khi về Thăng-long, sứ thần cũng hồng hách, trịch thượng. Thái-sư Trần Thủ-Độ lại ra lệnh tổng giam vào ngục.

Sang tháng 10, không có tin tức của hai sứ đoàn trước. Ngột-lương Hợp-thai lại sai sứ đoàn thứ ba lên đường. Lần này triều đình Đại-Việt cử Hoài-Đức vương cùng ba hầu tước lên đón rước rất trọng thể. Khi tới Thăng-long, sứ đoàn đặt yêu sách: Triều đình Đại-Việt phải cho họ gặp hai sứ đoàn trước, rồi họ mới chịu trao quốc thư. Thái-sư Thủ-Độ vui vẻ truyền lệnh: Họ muốn gặp hai sứ đoàn trước thì cho gặp. Họ được dẫn vào nhà ngục, gặp hai sứ đoàn trước, và họ được gong lập tức, để ba sứ đoàn được sống với nhau trong ngục. Vui vẻ vì gặp nhau... Căm hận vì bị giam...Uất ức vì không báo tin về cho Ngột-lương Hợp-thai biết tình trạng của họ.

Ghi chú của thuật giả

ĐVSKTT chép Ngột-lương Hợp-thai ba lần sai sứ đến dụ vua Trần Thái-tông đầu hàng, nhưng không chép rõ thời gian ba lần sứ đến.

- ĐVSKTT chỉ chép sứ tới lần đầu vào tháng 8.
- Nguyên-sử quyền 121 chép sứ đến lần thứ nhì vào tháng 9.
- Nguyên-sử quyền 209 chép sứ đến lần thứ ba vào tháng 10.

Chỉ độc giả AHĐA mới biết rõ chi tiết, thời gian ba lần sứ đến, rồi bị tổng giam như thế nào mà thôi.

Ngày 1 tháng Chạp năm Đinh Ty

nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7,

đời vua Thái-tông nhà Trần (6 tháng 1 năm 1258)

Tướng thống lĩnh đạo quân trấn biên là Vũ-Uy vương sai ngựa Lưu-tĩnh về Thăng-long cáo cấp:

" Không biết bằng cách nào đó, Ngột-lương Hợp-thai biết rõ vụ ba sứ đoàn bị tổng giam. Y quyết tiến quân vào Đại-Việt. Chỉ còn hai ngày nữa thì chúng sẽ nhập vào biên giới. Tiền quân chia làm hai cánh, tiến dọc theo sông Thao. Hai tướng chỉ huy là Triệt Triệt Đô và A Tan. Mỗi cánh gồm một nghìn Lô-ky, năm nghìn quân Đại-lý, một vạn lao binh. Phò-mã Hoài-Đô và con trai Ngột-lương Hợp-thai là A Truật dẫn một cánh tiếp ứng, gồm 1 vạn Lô-ky, 2 vạn quân Đại-lý, 3 vạn lao binh. Còn đại quân Ngột-lương Hợp-thai tiến sau. Thần lệnh cho Đô-thống Trần Quới chỉ huy hiệu Tiền Thánh-dực cùng Hà Khuất thống lĩnh dân binh vùng Quy-hóa chia quân thành các Đô Vệ, giữ các trang ấp. Từ Quy-hóa tới Thảo-lâm, Đô-thống Bùi Hoán chỉ huy hiệu Tả Thánh-dực trấn nhậm. Lưu động từ Quy-hóa tới Bình-lệ nguyên do Đô-thống Hoàng Vui chỉ huy hiệu Hữu Thánh-dực, đội Trấn-quốc, gây bất ổn cho giặc ».

Khu-mật viện sai chim ưng báo cho tất cả các tướng chỉ huy mặt trận, cũng như các phủ, huyện, trấn biết, kịp thời phản ứng. Toàn quốc rung động. Nhà nhà chuẩn bị, người người mài gươm, vót chông, chế tên chuẩn bị giết giặc.

Hưng-Đạo vương cùng các cấp trong bộ tham mưu đóng trên một soái hạm của hạm đội Âu-Cơ đậu ở bờ sông Thao. Nguyên-Phong hoàng đế dẫn ba trăm Thị-vệ tới Bình-lệ-nguyên tham chiến. Trước khi lên đường, Hưng-Đạo vương truyền trối ba tên bồi sứ Mông-cổ Trịnh Ngọc, Trịnh Đức, Trịnh Long, bịt mắt mang theo. Tới Bình-lệ-nguyên vương mời Vũ-Uy vương, Lê Tần xuống soái thuyền, rồi ban lệnh:

- Như quốc kế đã nghị, chúng ta chỉ đánh một trận, rồi rút lui, ẩn vào dân

kháng chiến, tiêu hao lực lượng giặc. Đợi giặc mệt mỏi, hết lương. Bấy giờ ta mới phản công. Vậy nhị vị cần hết sức tinh tế bảo tồn lực lượng.

Vương dặn riêng Vũ-Uy vương:

- Vương có đội võ sĩ Trấn-quốc, gồm toàn thiếu niên khôn ngoan, linh lợi. Tuy ta lùi, không giao chiến với giặc, nhưng vương cũng làm cho chúng bức tức, cáu giận, mất bình tĩnh, mất tự tin.

Vũ-Uy vương cười khúc khích:

- Đệ chỉ có võ công cao, có tài dùng binh. Còn từ mưu thần chúc thánh, cho tới cách dùng trò ma, trò quỷ, lối hành sự lưu manh dân dã, thì Đô-thống Hoàng Vui, rất giỏi. Tiết-Chế yên tâm. Đệ sẽ làm cho chúng tức đến hóa điên, hóa khùng, đến xùi bọt mép ra được.

Nguyên-Phong hoàng đế duyệt lại một lượt kế hoạch của Lê Tần. Tướng Lê Tần sai cấp ngựa cho ba tên họ Trịnh, thả chúng về biên giới. Khi bị giải từ Thăng-long lên Bình-lệ-nguyên, bọn họ Trịnh những tướng phen này bị chém đầu tể cờ. Không ngờ lại được thả ra.

Rời Bình-lệ-nguyên, đi về hướng Bắc, khi qua khu rừng Thảo-lâm, bọn họ Trịnh gặp một toán mười đứa trẻ chăn trâu, vừa trai, vừa gái ngăn lại. Đứa nào tay cũng lăm lăm gậy tầm vông, liềm cắt cỏ. Đứa lớn nhất mặt đỏ như tổ ong bầu. Nó vỗ ngực:

- Ông nội mày đại danh Cu Rỗ, lãnh chúa mục đồng vùng này. Ba chúng bay là ai? Có phải bọn bay là quân do thám của Mông-cổ không?

Trịnh Ngọc có hơi sợ, y đáp:

- Chúng bay không được vô phép. Bọn ta là bồi sứ của Thiên-quốc Mông-cổ. Chúng ta từ Thăng-long về Trung-nguyên.

Cu Rỗ chỉ mặt Trịnh Ngọc:

- Tổ bà mi! Mi là người Việt tại sao lại làm bồi sứ cho Mông-cổ. Mi nói láo rồi.

- Im miệng! Bọn ranh con mà biết gì? Bọn bay không được hỗn.

- Hỗn! Con bà mi. Ông cứ hỗn thì chúng mày làm gì ông nào?

Cu Rỗ hạ lệnh:

- Anh em ơi! Giết gian tể đi.

Cả bọn cùng thúc trâu bao vây ba tên họ Trịnh, chúng vung liềm, múa gậy. Trịnh Ngọc bỏ vía, y xuống nước:

- Tôi nói thực! Chúng tôi là bồi sứ mà.

- Nói láo. Nhất lé nhì lùn. Tao trông cái mã mi mắt ti hí, vừa lé, vừa lùn. Nhất định là gian tể rồi.

Cu Rỗ hỏi đứa con gái:

- Hĩm Cao! Mày nghĩ sao? Có đúng chúng là gian tể không?

Đứa con gái hô to:

- Nhất định nó là gian tể rồi. Có tật giật mình. Cứ nhìn dáng điệu sợ sệt, cái mặt bé choắt chéo thế kia, thì chúng là gian tể đứt đuôi con noòng loọc đi rồi. Làm thật chúng đi anh em ơi.

Bọn trẻ vật cổ ba gã họ Trịnh, trói vào gốc cây. Thằng Cu Rỗ hét:

- Bọn con ghế, nhảêm mắt lại.

Một đứa con trai dùng liềm móc vào bụng Trịnh Long giật một cái, rút quần đứt ra. Y trở thành tồng ngồng.

Cu Rỗ lại hạ lệnh:

- Thiến!

Một thẳng mực đồng khác vùng liềm, tên Trịnh Long bị thiến. Y hét lên một tiếng lạc giọng. Một đứa mực đồng khác lấy thuốc cầm máu rịt vết thương cho y. Tiếp theo, tên Trịnh Đức bị cắt hai tai. Tên Trịnh Ngọc bị cắt mũi.

Đám trẻ hành sự xong, chúng đem thuốc cầm máu, lấy vải buộc vết thương cho ba tên họ Trịnh, rồi Cu Rỗ đe dọa:

- Ông nói cho bọn bay biết. Ông là cháu 10 đời của vua Đinh Tiên-Hoàng, thống lĩnh mực đồng vùng này. Hôm nay, ông sinh phúc tha cho bọn mi khỏi bị chết. Nhược bằng bọn mi còn theo Mông-cổ, hại nước thì ông sẽ chọc thủng mắt bọn mi. Nhớ không!

- Nhớ!

Bọn họ Trịnh đi rồi, đám mực đồng cười với nhau:

- Đô-thống Hoàng Vui hay thực. Người sai chúng ta đón đường hành sự, chỉ với mục đích nhằm cho bọn Mông-cổ biết: Nước Việt đến đứa trẻ cũng biết ra sức giữ nước.

Tuy được rịt thuốc, băng bó, nhưng cũng đau đớn đến chết đi sống lại. Ba tên Việt-gian họ Trịnh cố lết về tới biên giới. Gặp tiền quân của A Tan, cha con, anh em họ Trịnh khóc lóc tường thuật việc ba sứ đoàn bị tổng giam. Tên Trịnh Ngọc báo: Quân Đại-Việt đã dàn ra tại Bình-lệ-nguyên chờ đợi.

- Thái-sư sai người do la tin tức về đại tướng Trần Thủ-Độ. Người đã dò ra chưa?

- Không những tiểu nhân tìm ra tông tích ông ta, mà còn biết rất nhiều về mưu mô của triều đình Đại-Việt nữa!

_???

- Tuy bị giam trong tù, nhưng tiểu nhân cũng liên lạc được với các tay sai ở ngoài. Chúng cho tiểu nhân biết một tin trọng đại: Trần Thủ-Độ là Thái-sư An-Nam. Ông ta mới chết cách đây bốn tháng?

- Tại sao ta không nghe An-Nam phát tang?

- Bí mật! Vua An-Nam biết rằng Trần Thủ-Độ từng làm đại tướng Mông-cổ. Khi nghe danh ông còn sống, tất binh tướng ta còn nể vì. Do vậy, dù ông ta chết, nhưng triều đình vẫn dấu, rồi tìm một người giống ông ta. Hằng ngày, Thủ-Độ giả vẫn ra vào Hoàng-thành, thành ra ai cũng tưởng ông ấy còn sống!

- Có thực không?

- Chính tiểu nhân gặp Trần Thủ-Độ giả. Tiểu nhân nói tiếng Mông-cổ, y ngơ ngác không hiểu gì, ậm ờ cho qua.

- Tin này quý lắm. Để ta khẩn sai người báo với Thái-sư.

A Tan là tướng kinh nghiệm chiến đấu. Lập tức y ra lệnh y sĩ điều trị cho ba tên họ Trịnh, rồi tiến binh thực gấp. Đích thân y đi tiên phong.

Thế nhưng từ khi nhập vào biên giới Đại-Việt, y cảm thấy một cái gì ghê ghê, lạnh lẽo khó tả. Khí hậu tháng Chạp buốt tới xương, gió heo may rít lên từng cơn nghe thực khó chịu. Trên đường, không một bóng người, không một bóng thú. Những trang, những động, cổng đóng im lìm. Giờ Thân, y ra lệnh

cho quân ngừng lại nấu cơm chiều. Nhưng trời mưa phùn, không tìm đâu ra rơm, rạ, củi khô. Quân sĩ hạ trại trên một bãi đất bằng phẳng.

Có tiếng sao véo von, rồi từ một lối đi nhỏ hẹp trong rừng, hai đứa trẻ mục đồng, một nam, một nữ, tuổi khoảng mười hai, mười ba đang thung thảng đi ra. Chúng cỡi trên lưng trâu, mình mặc áo tơi, tay cầm ống tiêu tấu một bản nhạc êm dịu, nhẹ nhàng. Thấy quân Mông-cổ, nào người, nào ngựa rầm rập đi tới, mà hai trẻ vẫn thản nhiên tấu nhạc, mở to mắt nhìn. A Tan vẫy tay gọi chúng. Chúng thúc chân vào bụng trâu, miệng kêu tiếng ghé ọ. Hai con trâu thung thảng tiến lại gần A Tan. A Tan ra lệnh cho tên Trịnh Ngọc dịch.

- Hai đứa bay tên gì?

Đứa con gái chỉ đứa con trai:

- Nó là thằng Dã Tượng, đại danh Cu Chó. Còn cháu là con Hĩm Còi.

- Từ đây đến Bình-lệ-nguyên còn bao nhiêu dặm nữa?

Con Hĩm Còi lắc đầu:

- Tôi không nói. Ông cho tiền, tôi mới nói.

A Tan móc túi đưa cho Hĩm Còi một nén bạc. Con bé nhìn bạc, rồi bỏ vào túi, miệng nở nụ cười:

- Từ đây đến Bình-lệ-nguyên bao nhiêu dặm thì tôi không biết. Nhưng đi bằng chân thì mất một ngày. Đi bằng trâu thì mất nửa ngày. Còn phi ngựa thì chỉ mất hơn giờ thôi.

- Gần đây có làng xóm nào không?

Dã Tượng chỉ vào con đường mà chúng vừa đi ra:

- Phía sau khu rừng trúc này có đến ba xã lớn lắm.
- Mà có thể dẫn chúng tao vào làng kiếm củi khô không?
- Trong làng thiếu gì rơm, rạ, củi khô. Các ông vào đó mà mua.
- Mà dẫn đường nhé.
- Vâng.

A Tan sai hai Lôi-ky dẫn một Thập-phu lao binh theo hai đứa trẻ đi vào con đường mòn rừng trúc. Nhưng hơn hai khắc sau (28 phút ngày nay) không thấy quân trở về.

Tên Trịnh Ngọc tỏ ra hiểu biết:

- Tướng quân phải cẩn thận. Chúng ta đang ở trong vùng trấn nhậm của con thứ Trần Cảnh là Vũ-Uy vương. Tên này võ công đã cao, mà mưu trí không biết đâu mà lường. Cảnh y có tên Hoàng Vui, rất nhiều quý kế. Có thể hai trẻ mục đồng ban nãy là võ sĩ trong đội Trấn-quốc của y. Cách đây hơn nửa tháng, trên đường về biên giới, ba chúng tôi bị một bọn mục đồng do Cu Rỗ, Hĩm Cao làm nhục... cắt mũi, xẻo tai, rồi...thiến. Mưu này phi tên Vui, không ai nghĩ ra được.

A Tan gạt đi:

- Dù tên Vũ-Uy, dù tên Vui tên buồn gì, dù đội Trấn-quốc thế nào chẳng nữa, với Lôi-ky, ta há sợ chúng sao?

Thế nhưng một khắc trôi qua. Sốt ruột, A Tan lại sai hai Lôi-ky khác dẫn một Thập-phu lao binh đi tìm. Nhưng hai khắc sau cũng không thấy chúng trở về. Biết có điều bất tường, y sai viên Thập-phu trưởng Lôi-ky dẫn một Thập-phu Lôi-ky, hai Thập-phu Đại-lý đi tìm. Không đầy nửa khắc sau, có

tiếng hò hét, tiếng ngựa hí, tiếng quát tháo, tiếng vũ khí chạm nhau. Rồi hai Lôi-ky chạy bộ trở ra, mặt đầy máu. Chúng báo cáo:

" Qua con đường hai bên đầy bụi tre, khoảng trăm trượng, thì tới một con hương lộ dẫn tới một làng, bao bọc bởi những lũy tre dày, cao vút. Cổng làng mở rộng. Chúng tôi vào trong làng, không một bóng người, không một bóng thú. Trên một bãi đất, bốn Lôi-ky, hai Thập-phu lao binh bị trói tròn như bó củi đặt nằm dài trên luống khoai. Chúng tôi tiến đến giải cứu, thì bị trúng phục binh. Chỉ một loạt tên, phân nửa chúng tôi bị ngã. Rồi những tên Nam man, nam có, nữ có, già có, trẻ có. Chúng trang phục dân gian. Đứa thì vác mã tấu, đứa thì vác gậy tầm vông, đứa thì vác dao phát dậu. Chúng xông ra chém giết. Vì chúng quá đông, nên chỉ hai chúng tôi chạy thoát về đây".

Tên Trịnh Ngọc được dịp khoe tài:

- Tôi đã nói, mà tướng quân không nghe. Nhất định vụ này do Vui-rỗ bày ra!

A Tan đang cúi, không biết trút cái giận đi đâu, nghe gã Trịnh Ngọc nói, y co chân đạp gã một cái, gã ngã lăn như con chó tiền rười. A Tan thân dẫn một Bách-phu Lôi-ky với hai Bách-phu quân Đại-lý, quyết giết hết bọn Nam man. Khi tới con đường nhỏ, chỉ có thể một ngựa đi vừa mà thôi. Y truyền quân ngừng lại quan sát: Cổng làng đã đóng. Giữa cổng, bốn năm con bụi nhùi rơm tẩm bùn chất lên nhau, chặn mất đường vào.

Dã Tượng, Hĩm Còi đứng trên con bụi nhùi, tay cầm tù và rúc lên tu tu, chúng nói vọng ra bằng tiếng Mông-cổ rất rõ ràng:

- Bọn Thát-đát! Có giỏi vào đây chơi với ông vài keo?

A Tan nổi lôi đình. Y dương cung bắn, nhưng ở xa quá, tên chưa tới cổng làng đã rơi xuống đất. Dã Tượng, Hĩm Còi biến mất.

A Tan nghĩ thầm:

- Con lộ nhỏ thế này, chỉ có thể đi được một người, thì làm sao tấn công vào làng?

Có ba tiếng trống, một tiếng thanh la vang lên. Cổng làng mở rộng, một con ngựa kéo chiếc xe hai bánh thùng thẳng tiến ra, trên đầy xác chết của Lôi-ky, của binh Đại-lý, của lao binh. A Tan muốn điên lên được. Trong đời chinh chiến của y. Y từng xung sát hàng trăm trận, chưa bao giờ y gặp một đối thủ kỳ quái như thế này.

Y sai đem xác hơn hai chục tử sĩ ra ngoài, rồi ban lệnh cho một Thập-phu trưởng:

- Người đem Thập-phu của người, dùng mộc che thân, xông vào chiếm cổng làng. Ta sẽ cho hai Thập-phu khác theo tiếp ứng.

Viên Thập-phu hô lên một tiếng, Thập-phu của y xếp hàng một vọt tới. Nhưng giữa lúc đó, một con trâu từ trong làng thùng thẳng đi ra. Người cỡi trâu mình mặc áo tơi, đầu đội nón che mắt mặt nên không biết y là nam hay nữ, già hay trẻ? Y thổi tiêu. Tiếng tiêu véo von vang lên át cả tiếng vó ngựa. Thập-phu Lôi-ky đang vọt tới, bị ngăn lại. Viên Thập-phu trưởng vội giật cương, thúc chân vào bụng ngựa. Con ngựa bị bắt buộc ngừng khẩn cấp, nó hí lên một tiếng, rồi cất cao hai vó trước. Mười Lôi-ky đi sau cũng chung một hoàn cảnh.

A Tan biết đây là một kỳ nhân dị sĩ, y cảnh cáo viên Thập-phu trưởng:

- Phải cẩn thận!

Nhưng đã trễ. Viên Thập-phu trưởng tung giây thòng lọng chụp cổ mục đồng, rồi giật mạnh. Vù một tiếng, ai cũng tưởng người mục đồng bay bổng lên cao, nhưng nào ai ngờ, gã Thập-phu trưởng bị tung lên trời. Người mù

đồng cặp y vào nách, rồi vung tay lên. Mười tiếng vi vu rít lên trên không, mười mũi phi tiêu trúng giữa trán mười Lôi-ky phía sau.

A Tan hô Lôi-ky xung phong. Nhưng con đường quá hẹp, đã bị xác các Lôi-ky, bị ngựa chặn mất rồi. Chúng đành phi ngựa tràn xuống ruộng. Ngựa chạy được mười bước thì chân bị lún sâu, bước không nổi nữa. A Tan ra lệnh cho binh Đại-lý lách qua xác Lôi-ky đuổi theo gã mục đồng. Nhưng y với trâu đã trở vào trong làng.

Bọn binh Đại-lý ào tới cổng làng, thì một tiếng lệnh đánh lên, tên từ trong làng bay ra vun vút, mười mấy gã bị trúng tên ngã vật xuống ruộng.

Trời đã tối hẳn. A Tan đành trở ra bãi đóng quân. Y sai hai Kỵ-mã phi tiền báo cho Ngột-lương Hợp-thai biết tình hình, rồi truyền lệnh qua đêm.

Mọi việc xong xuôi, y vào soái lều ngủ. Nhưng vừa mở cửa, thì y giật mình, vì gã cỡi trâu, mặc áo tơ đã ngồi trong trướng từ bao giờ. Biết đây là một kỳ nhân dị sĩ, y bình tĩnh hỏi:

- Tôn giá là ai? Vào đây có việc gì? Với võ công của tôn giá, thì địa vị đâu có nhỏ? Xin tôn giá cho biết mặt được không?

Người mặc áo tơ mở nón. Bất giác A Tan ngăn người ra, vì hẳn rất trẻ. Hẳn trả lời A Tan bằng tiếng Mông-cổ:

- Tôi là ai, tướng quân không cần biết đến. Tôi đến đây, vì muốn được tướng quân chỉ giáo cho mấy chiêu.

Tên Trịnh Ngọc đã đến, y chỉ người mặc áo tơ:

- Vũ-Uy vương! Ta đã biết người trong những ngày ở Thăng-long. Người đừng hòng qua mắt ta.

Trong khi Vũ-Uy vương đối thoại với A Tan, thì gã vệ sĩ của y đã báo động. Quân sĩ đốt đuốc, bao vây soái liêu, reo hò. A Tan nghĩ rất nhanh:

- Tên này chỉ huy lực lượng phòng thủ biên giới của An-Nam đây. Tất cả những trò ma, trò quỷ ban ngày đều do y bày ra. Ta phải bắt y, thì mới mong bình định vùng biên giới này.

Nghĩ vậy y hít hơi, phát một chưởng bằng tất cả công lực hướng Vũ-Uy vương. Vũ-Uy vương nhận ra đó là chiêu Đông-hải lưu phong của phái Đông-a. Vương cười nhạt, cũng trả bằng chiêu Đông-hải lưu phong. Hai chưởng chạm nhau, phát thành tiếng lớn. Cả hai cùng bật lui, đứng gườm gườm nhìn nhau. Vũ-Uy vương xoa tay cười nhạt:

- Nay tướng quân! Tôi biết tướng quân học võ với Hốt Tất Liệt. Mà Hốt Tất Liệt lại học với thái thúc tổ (cụ chú) Trần Thủ-Huy của tôi. Như vậy võ công của tướng quân là võ công của nhà tôi. Không biết khi truyền thụ võ công cho tướng quân, Hốt Tất Liệt có nói về môn quy của bản phái không? Điều thứ mười nói gì nhỉ?

- Dĩ nhiên là có.

- Xin tướng quân nhắc lại nghe thử.

- « Đệ tử Đông-a nào dùng võ công chống lại chủ đạo của tộc Việt, thì toàn môn phái phải tru lục ».

- Thế sao tướng quân lại dùng võ công này đánh Đại-Việt?

- Vương gia há không biết rằng luật nhà thua luật làng. Luật làng thualuật nước sao? Môn quy của phái Đông-a chỉ là luật nhà. Còn tôi mang quân sang đây là tuân luật nước. Vậy vương gia hãy đem quân đầu hàng, thì tính mệnh được bảo toàn, mà cái tước vương cũng không mất.

- Chúng ta ai cũng vì nước mình. Ta xin lĩnh giáo tướng quân ít chiêu.

Nói vừa dứt vương đã phát chiêu tấn công. A Tan bình tĩnh trả đòn. Dưới ánh đuốc chập chờn, hai người dùng cùng một thứ võ công đấu với nhau. Bàn chung, về công lực, thì Vũ-Uy vương tuổi còn trẻ, không thể nào thắng nổi A Tan, y đã đi vào tuổi 30. Nhưng về chiêu số, thì A Tan học lại của Hốt Tất Liệt. Mà Hốt Tất Liệt lại học từ phò mã Trần Thủ-Huy... Võ công của Thủ-Huy là võ công Đông-a hồi gần trăm năm trước, sao có thể so sánh với võ công Đông-a hiện thời; đã được Nguyên-tổ Trần Lý cùng Phùng Tá-Chu, Nam-thiên ngũ long sửa đổi đi nhiều. Vì vậy trải qua hơn trăm hiệp, hai bên vẫn bình thủ. Quân sĩ say mê đứng xem trận đấu kinh khủng mà chưa bao giờ họ thấy.

Biết không thắng được A Tan, Vũ-Uy vương đánh liền ba chưởng như vũ bão, rồi tung mình chạy. Chỉ nháp nhô mấy cái, vương đã biến vào rừng.

A Tan lệnh cho quân sĩ đi ngủ.

Quân sĩ vừa riu riu ngủ, thì trong rừng tre vang lên tiếng trống thúc, tiếng người reo. Tưởng quân Việt tập kích, quân Mông-cổ choàng dậy, mặc áo giáp, đốt đuốc chờ đợi. Nhưng sau hơn giờ, thì tiếng trống, tiếng reo lại im bật. Rừng núi vọng về tiếng dế kêu náo nức. Thỉnh thoảng, đâu đó tiếng cú kêu sầm sầm.

A Tan ra lệnh cho quân sĩ mặc áo giáp mà ngủ. Khoảng hơn giờ sau, mọi người vừa riu riu, thì có tiếng la hoảng, tiếng ngựa hí. Quân sĩ choàng dậy đốt đuốc lên, tất cả bật ngựa ra rằng, hơn hai chục chiến mã, bị một bọn vô hình nào đó đột kích bắn trúng bụng. A Tan cay đắng nhìn những thần mã từng tung hoành trên vùng Thảo-nguyên, trên chiến trường Tây-vực, trên khắp lãnh thổ Trung-quốc... oai hùng biết bao. Thế mà bây giờ bị những địch thủ không hình, không bóng bắn chết trong trường hợp không minh bạch. Y ra lệnh cho quân sĩ thắp đuốc tới sáng.

Đội quân Lô-ky bách chiến, bách thắng, sau một ngày dài di chuyển mệt mỏi, rồi trải qua một đêm căng thẳng... Người, ngựa đều bải hoải. A Tan ra lệnh cho quân Đại-lý tiến quân vào tàn sát ngôi làng khốn nạn. Đầu tiên một Bách-phu đi tiên phong, vào trong làng dễ dàng. Nhưng hơn một khắc, không thấy chúng trở ra báo tin. Sốt ruột, y cho Lô-ky tràn vào, thì trong làng không một bóng người, không một bóng thú. Chỉ có xác bọn Lô-ky, bọn lính Đại-lý. Một tên lao binh duy nhất bị trói vào gốc cây cau còn sống. Y thuật:

- Khi tôi bị bắt vào làng, thì trẻ con, ông già bà cả yếu đuối đã di tản đi hết. Còn lại, già, trẻ, trai, gái đều cầm vũ khí chiến đấu. Chúng được chỉ huy bởi hai mươi Ngưu-binh, toàn là nhóc con, chưa đứa nào tới hai chục tuổi.

Dường như chưa hết sợ, y tiếp:

- Bọn binh lính thì không đến nổi nào. Nhưng tụi dân chúng, nhất là mấy con mụ đàn bà. Chúng hung dữ kỳ lạ. Không có vũ khí, chúng dùng gậy tre, dùng dao phay, dùng cuốc. Nhưng chúng đánh có phương pháp. Chúng liều lĩnh vô cùng. Có đứa bị chặt cụt một tay, bị đâm lòi ruột, mà chúng vẫn lăn xả vào mà chém túi bụi.

A Tan thấy trên bức tường của căn nhà cháy có tờ giấy, trên viết bằng chữ Hán. Y nhắm đọc:

« Thống lĩnh hiệu binh Hữu Thánh-dực và đội võ sĩ Trấn Quốc của nước Đại-Việt là Hoàng Vui

Gửi tướng tiên phong Mông-cổ là A Tan.

Ta nghe, phạm đạo làm tướng thì tai nghe tám hướng, mắt nhìn mười phương. Lại phải biết mình, biết người. Nay mi thân làm đại tướng, mà không biết ta là ai, không biết khả năng quân ta; mi cũng không tự biết Lô-ky vô dụng đối với binh ta. Mi vừa nhập biên, ta chỉ dùng mấy đứa nhãi con,

cũng làm cho hùng binh của mi mất ăn, mất ngủ. Lại giết cả nghìn tên dễ dàng như chà kiến cỏ!

Mi đã sợ ta chưa?

Ngày mai quyết tái chiến ».

Dưới vẽ hình một đứa trẻ cời trâu méo mặt, đang cầm...cò dái.

A Tan tức quá, y ra lệnh đốt tất cả những căn nhà trong làng, cho quân nấu cơm ăn, chôn xác tử sĩ, rồi lên đường. Đến giờ Ngọ, thì đi qua một khu khí hậu ẩm áp, cỏ non hai bên đường mọc xanh mướt. Đám chiến mã muốn ngừng lại gặm ít miếng, nhưng bọn kỵ mã không cho. Giữa lúc đó tên Bách-phu trưởng tiền phong cho người báo:

- Con đường phía trước đầy chông với chà. Xin tướng quân định liệu.

A Tan truyền quân tạm ngừng lại. Chiến mã được ăn cỏ xanh tươi, chúng hí lên những tiếng vui mừng. A Tan phi ngựa lên quan sát: Chông chà rất đơn sơ, nhưng nhiều vô tận. Y ra lệnh cho lao binh lên nhổ chông, kéo chà, mở đường. Tuy lao binh đông. Nhưng con đường hẹp, thành ra cuộc gỡ chướng ngại vật phải mất hơn giờ mới xong.

Giờ Mùi, cánh quân của A Tan gặp cánh quân của Triệt Triệt Đô. Vừa gặp nhau, Triệt Triệt Đô đã văng tục, chửi luôn miệng, chửi liên tu bất tận. Thì ra đêm qua cánh quân của Triệt Triệt Đô cũng gặp trường hợp tương tự. Triệt Triệt Đô ngoác mồm ra:

- Tổ mẹ nó. Từ lúc nhập Việt đến giờ không hề thấy một tên chó Việt nào cả. Cũng chưa được bắn một mũi tên, đánh một chiêu võ, mà hao mất hơn trăm Lô-ky, mấy trăm binh Đại-lý. Bây giờ tôi mới biết những trò ma, trò quỷ này là mưu kế của tên Hoàng Vui. Tổ bà nó, tôi mà bắt được tên Vui-rõ, thì tôi sẽ nhét vào miệng nó mười bãi phân ngựa.

A Tan thuật lại trận đấu giữa y với Vũ-Uy vương, rồi kết luận:

- Vũ-Uy vương là người có võ công cao nhất trong đám thân vương trẻ mà công lực đã như vậy. Tôi nghe nói An-Nam còn có những cao thủ như Trần Tung, Trần Khánh-Dur, Lê Tần, Phạm Cự-Chích, Trần Tử-Đức bọn này võ công cao hơn Vũ-Uy vương nhiều. Hà! Đáng sợ thực.

Tên Trịnh Ngọc tăng công với chủ:

- Võ công bọn ấy cũng chưa đáng sợ. Đáng sợ là bọn Nam-thiên ngũ long. Năm con hồ ly này võ công cao không biết đâu mà lường. Ấy là chưa kể Đại-Việt thất tuyệt gồm Đặng Kiếm Anh, Đặng Kiếm-Hùng của phái Tản-viên; Lê Ngân-Sơn, Lê Kim-Sơn của phái Sài-sơn; Tiêu-Dao, Lung-Á của phái Yên-tử; Y-Sơn của phái Tiêu-sơn. Ngoài ra còn Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm của phái Mê-linh là Vô-Ảnh, Vô-Sắc, Vô-Huyền.

Mặt A Tan, Triệt Triệt Đô cau lại, tỏ vẻ lo lắng.

Tên Trịnh Ngọc ra vẻ ta biết nhiều:

- Vùng từ biên giới tới Bình-lệ-nguyên do Vũ-Uy vương trấn nhậm. Tất cả những trò gây tổn thất cho ta, là do đội võ sĩ Trấn-quốc của y. Bọn trẻ con mà đã thế, thì các hiệu binh của y sẽ gây ra nhiều trò quỷ quái không biết đâu mà lường. Nhị vị tướng quân phải cẩn thận.

Triệt Triệt Đô, A Tan truyền đóng quân lại, sai Kỵ-mã phi tiền báo cáo tình hình cho Ngột-lương Hợp-thai.

Thình lình chiến mã, cũng như lừa, trâu, bò kéo xe, đều hý, rống lên thảm thiết; rồi con thì lồng lộn, con thì ngã lăn ra xụi bọt mép, con thì dấy tê tê. Bọn Lôi-kỵ kinh hãi, chúng mở to mắt ra nhìn những con vật thân yêu. Y sĩ phụ trách thú vật chạy tới, chạy lui, kéo miệng thú ra quan sát. Sau khi khám nghiệm mười con, hẳn đã tìm ra nguyên do: Chúng bị ngộ độc.

Quân luật Mông-cổ định rằng, nếu chiến mã ngộ độc chết, thì lao binh phụ trách chẵn ngựa bị tử hình. Đám lao binh mặt nhìn mặt, chúng đều biết rằng nếu đám lừa ngựa này chết, thì tính mệnh chúng khó toàn.

Triệt Triệt Đô quát lên:

- Nhất định trong đám lao binh có gian tể của Nam-man. Tụi bay phải tìm ra thủ phạm, bằng không tao sẽ giết hết bọn bay.

Y quát lớn:

- Tập trung bọn chẵn ngựa lại.

Nhanh chóng, Ky-mã, binh Đại-lý dồn đám lao binh chẵn ngựa vào một khu. Triệt Triệt Đô hỏi:

- Đứa nào trong chúng mày làm gian tể?

Đám lao binh quỳ gối khóc lóc:

- Bọn tiểu nhân đều theo quân mấy năm nay. Làm sao có quen biết với Nam-man?

Một lao binh chỉ vào ba gã họ Trịnh:

- Nghi can duy nhất trong vụ này chỉ có thể là ba gã họ Trịnh. Vì chúng là người Việt, biết nói tiếng Việt. Có lẽ trong thời gian bị giam ở Thăng-long, chúng đã được An-Nam phong chức tước?

Triệt Triệt Đô đưa mắt nhìn ba gã họ Trịnh. Trịnh Ngọc kinh hãi, y phân trần chỉ vào Trịnh Đức:

- Hai anh em chúng tôi đều là quan chức Thiên-triều, còn thằng Long là con tôi, lớn lên ở Mông-cổ. Chúng đâu có thể phản, mà theo bọn An-Nam?

Nhìn con ngựa của mình đang nằm dài ra, xùi bọt mép, bốn vó dẫy dựa, tỏ vẻ đau đớn cùng cực. Triệt Triệt Đô kề dao vào cổ Trịnh Long, nói với Trịnh Ngọc:

- Mà lý luận không vững. Mà bảo mà không phản Mông-cổ. Thế tao hỏi mà câu này: Đến nước mà, vua mà, làng xóm mà mà mà còn phản được, thì mà làm gì còn lương tâm? Nếu tao hô ba tiếng, mà mà không nhận thì tao chặt một tay con mà.

Y hô:

- Một.

- Xin tướng quân xét cho.

- Hai.

- Chúng tôi không hề đánh thuốc độc ngựa.

- Ba.

Ánh đao khoa lên, tiếp theo tiếng rú khủng khiếp.

Triệt Triệt Đô đang cúi, giận cá chém thớt, y định đồ cái hận lên đầu mấy tên chó săn Việt, thì quân báo:

- Thừa tướng quân, phía trước có một chiếc xe hai ngựa đang chạy tới. Người đánh xe xưng là thầy lang chuyên chữa ngựa trúng độc. Thầy tên Đỗ Thanh. Xin tướng quân định liệu.

Triệt Triệt Đô mừng chi siết kể, y truyền lệnh:

- Dẫn thầy lang tới.

Thầy lang Đỗ Thanh là một trung niên nam tử, dáng người thanh nhã. Tên Trịnh Ngọc lại được dẫn tới dịch. Thầy xá Triệt Triệt Đô, rồi nói:

- Lương-y Đại-Việt xin ra mắt tướng quân. Tôi biết ngựa của quý quốc đi qua khu cỏ độc, ắt mắc nạn nên đến đây trình với tướng quân.

Thấy phong tư Đỗ Thanh tiêu sái, tóc đen óng ánh, dáng đi nhẹ nhàng, nói năng kiêu kỳ: Tự gọi nước mình là Đại-Việt, không gọi Mông-cổ là Thiên-quốc, mà gọi là quý quốc; Triệt Triệt Đô biết đây là người có tư cách khác phàm, chứ không phải thầy lang bình thường; cũng không phải bọn mãi quốc như ba gã họ Trịnh. Y dùng lời ngọt ngào:

- Ngựa, thú của ta đã trúng độc hết rồi. Nhà thầy làm thế nào mà biết trước?

- Thừa tướng quân, khi quý-sứ sang chiêu dụ triều đình hàng, thì các quan Đại-Việt chia làm hai phe. Một phe gồm đa số là nho gia, muốn Đại-Việt theo gió đầu hàng, để dân chúng được sống yên những ngày Nghiêu, tháng Thuần. Tôi thuộc phe này. Một phe nữa nhất định chống đối. Gây cuộc binh đao. Tôi bèn cáo quan trở về. Hôm qua tôi thấy hoàng tử Duy tước phong Vũ-Uy vương chỉ huy quân sĩ làm chướng ngại vật, rồi lại đem thuốc độc tưới lên cỏ...

Triệt Triệt Đô tỉnh ngộ:

- Mình đáng chết thực. Khi thấy giặc bày chướng ngại vật thô sơ, mình cứ tưởng chúng ngu đần. Thì ra chúng bày với mục đích bắt mình dừng quân, khiến ngựa ăn cỏ non...Mà cỏ non đó, chúng tưới thuốc độc lên.

Nghĩ vậy y hỏi:

- Nhà thầy biết chữa ngựa trúng độc không?

- Tôi là một ngự y, làm viện trưởng Thái-y viện, thì cái thứ thuốc độc này...giải đâu có khó.

- Nếu thầy cứu được đám ngựa của ta, ta sẽ xin hoàng đế Thiên-triều phong cho thầy tước hầu, tước bá.

- Tôi tuy cáo quan về điền dã, nhưng không có lòng phản triều đình Đại-Việt. Tôi không muốn làm quan với quý quốc. Tôi ra đây chữa ngựa, chỉ với mục đích xin tướng quân tha cho dân làng tôi. Bởi tôi nghe, khi quý-binh đến đâu, mà dân chúng đầu hàng thì tha. Còn như chống lại thì bị giết tuyệt.

- Được, ta sẽ tha cho cả làng thầy.

- Dạ, xin cho cả tổng.

- Được, ta tha cho cả tổng.

Đỗ Thanh móc trong cái tay nải đeo trên lưng lấy ra một bình lớn. Ông ta trao cho Triệt Triệt Đô một viên:

- Xin tướng quân nhét vào hậu môn chiến mã. Trong nửa khắc, chúng sẽ sẽ khỏi ngay.

Triệt Triệt Đô làm theo. Quả nhiên lát sau, chiến mã của y đứng dậy, hí lên một tiếng, khỏe mạnh như thường. Thầy lang trao thuốc cho bọn lao binh chẵn ngựa, nhét hậu môn cho tất cả thú vật. Hai khắc sau, tất cả thú vật đều khỏe mạnh.

Triệt Triệt Đô lấy một nén vàng, trao cho Thanh:

- Gọi là chút ít, tặng ông đấy.

Thầy lang Đỗ co tay lại. Ông ta vái dài:

- Kẻ thô lậu này chữa ngựa cho quý-binh, chỉ mong tìm cái lẽ an lành cho dân làng. Rất mong tướng quân hứa không giết dân tống này.

Triệt Triệt Đô dơ tay hứa. Thầy lang Đỗ trao cho lao binh chẵn ngựa một túi thuốc, dặn:

- Chiến mã tuy được trị khỏi, nhưng chưa tuyệt nọc; anh em giữ bọc thuốc này, sáng mai, lại cho mỗi chiến mã uống một viên, thì không còn sợ gì nữa.

Nói dứt, thầy vái Triệt Triệt Đô, rồi đánh xe vào một con đường nhỏ.

Chiều hôm đó, thì đại quân Ngột-lương Hợp-thai tới. Y hỏi Trịnh Ngọc:

- Vùng này tên là gì?

- Thưa là Thảo-lâm.

Ngột-lương Hợp-thai truyền quân đóng trên một vùng dài ven rừng. Khác với hôm qua, trời mưa phùn. Hôm nay vùng này trời nắng ráo. Cây cỏ về mùa Đông khô héo. Ngột-lương Hợp-thai họp các tướng lại để nghị kế, tìm phương cách đối phó với trường hợp tương tự có thể sẽ gặp.

Tế tác báo cho biết:

" Vua An-Nam, cùng đại quân khoảng hai vạn, gồm bộ binh, Kỵ-binh, Ngưu-binh. Tất cả dàn ra tại Bình-lệ nguyên sẵn sàng chiến đấu".

A Truật nghi ngờ:

- Bọn An-Nam có ngu không? Chúng đã biết quân ta hùng mạnh, vô địch. Quân số của ta tới mười vạn. Thế mà vua chúng lại dàn hai vạn ra mong đối trận với ta. Không lẽ chúng muốn tự tử?

Phò mã Hoài-Đô cẩn thận hơn:

- Thái sư phải cẩn thận lắm mới được. Vua An-Nam là người trí dũng hơn đời. Y trao quyền Tiết-chế cho người cháu là Hưng-Đạo vương. Hưng-Đạo vương vừa có tài thao lược như Khương Thái-công, vừa có tài dùng binh như Tôn Vũ, vừa mưu trí như Gia-cát Lượng. Chúng đã biết quân ta tình nhuệ, hùng tráng, đông gấp bội, thế mà chúng dám dàn ra đối trận với ta, ắt chúng có mưu kế gì đây.

Ngột-lương Hợp-thai thấy lời bàn của Hoài-Đô có lý. Nhưng y tự tin:

- Dù chúng có mưu gì chẳng nữa, với sức mạnh của Lôi-ky, ta há sợ chúng sao?

Sau khi ra lệnh cho quân sĩ canh phòng cẩn thận. Y truyền đóng trại qua đêm. Trái với dự đoán rằng thế nào quân An-Nam cũng quấy rối như đêm trước. Nhưng, cho đến nửa đêm, tình hình vẫn yên tĩnh. Toàn quân chìm vào giấc ngủ.

Giờ Tý, thành lình khu đóng quân của A Truật vang lên tiếng reo hò, tiếng la hét, tiếng vũ khí chạm nhau. Ngột-lương Hợp-thai cùng các tướng bật dậy, ngồi chờ. Hơn giờ sau, quân báo:

- Có khoảng hơn hai trăm con trâu, sừng buộc dao nhọn, xông vào trại húc túi bụi. Khi quân đốt được đuốc lên, lập được trật tự, thì đoàn trâu đã biến vào trong rừng. Hơn bốn trăm binh sĩ vừa chết, vừa bị thương. Bọn chỉ huy trâu toàn nhóc con.

Ngột-lương Hợp-thai uất khí lên cổ. Trước khi tiến quân, y đã được Tể-tác báo cho biết rằng An-Nam có Ngưu-binh. Thuật dùng Ngưu-binh do vua Đinh Tiên-Hoàng, nguyên là trẻ mục đồng xuất thân đã nghĩ ra. Ngưu-binh xử dụng trâu lâm chiến lợi hại vô cùng. Thời Tống Thần-tông bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân sang đánh đã bị Ngưu-binh làm cho khốn đốn bao phen. Y khinh thường, cười rằng Ngưu-binh sao có thể chọi với Lôi-ky của y.

Bây giờ, qua một cuộc đột kích, y mới cảm thấy nguy hiểm đang chờ đợi.

Quân trình cho Ngột-lương Hợp-thai một lá cờ Cửu-mao đại đạo của Mông-cổ:

- Thưa Thái-sư, lá cờ này là đạo quân tướng Triệt Triệt Đô bị giặc lấy trộm đêm qua. Hôm nay, một Ngưu-binh đột nhập trại ta bỏ lại. Trên cờ có bức thư gửi Thái-sư.

Ngột-lương Hợp-thai cầm lên đọc:

« Đô-thống Hoàng Vui, thống lĩnh hiệu binh Hữu Thánh-dực, kiêm đội võ sĩ Trần Quốc nước Đại-Việt.

Kính gửi:

Ngài Kiểm-hiệu Thái-sư, Thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên, Tứ-xuyên vương của đại quốc Mông-cổ.

Từ lúc đại binh của ngài nhập biên, Vui này chỉ mới được giao hảo ít trận nho nhỏ với hai tướng tiên phong A Tan, Triệt Triệt Đô. Hôm nay, mới được hân hạnh cho bọn trẻ con ra mắt vương gia.

Lát nữa đây, tôi sẽ cho chúng đốt pháo chào mừng quân Thiên-triều.

Hẹn ngày mai gặp lại ngài trên sông ».

Dưới vẽ hình một đứa trẻ méo miệng, đang cầm...cò đá.

Trận đời chinh chiến, từ Đông sang Tây, từ Bắc đến Nam, chưa bao giờ Ngột-lương Hợp-thai lại bị chọc giận đến như thế này. Y nghiến răng kèn kẹt. Tên Trịnh Ngọc được dịp khoe tài:

- Thưa Thái-sư. Cái tên Vui này nói được, thì y làm được. Y hẹn đốt pháo

mừng

Ngột-lương Hợp-thai cùng các tướng đang bàn luận, thì có tiếng rít kéo dài vọng lại, rồi ba tiếng nổ rung chuyển không gian. Trên trời, ba trái cầu lửa nổ tung, tỏa ra ánh sáng xanh, tím, vàng, đỏ.

Binh sĩ Mông-cổ la hoảng:

- Lôi tiễn.

Tiếp theo, mỗi loạt hàng trăm trái Lôi-tiên từ trong rừng bắn ra, nổ chụp xuống đầu quân Mông-cổ. Rừng mùa Đông toàn cây lá khô héo, bị trúng Lôi-tiên, bốc cháy. Trong khoảnh khắc, toàn khu đóng quân biến thành một biển lửa. Ngựa hí, quân la hoảng, người người ôm đầu chạy ra khỏi khu rừng khô.

Quân Mông-cổ cũng có Lôi-tiên, nhưng giữa đêm tối, chúng không biết quân Việt ở đâu để phản pháo! Trong khi quân Việt đã tính toán, nhắm mục tiêu từ trước.

Tên Trịnh Ngọc cổ vấn:

- Đó, tên Vui hẹn đốt pháo mừng Thái-sư, thì y giữ lời hứa cho Lôi-tiên nã. Tôi nghĩ ngày mai y sẽ bày trò quỷ trên sông chờ ta.

- An-Nam cũng có Lôi-tiên ư?

- Lôi-tiên gốc từ thời vua Lý Nhân-tông, do Tây-hồ thất kiệt và Long-biên ngũ hùng chế ra trong trận đánh Ung-châu. Sau phò mã Trần Thủ-Huy truyền cho Mông-cổ ta. Tuy nhiên, trên trăm năm qua, Lôi-tiên Đại-Việt đã được sửa chữa, tầm bắn xa hơn nhiều, lực sát hại ác liệt hơn nhiều.

Cuộc nã Lôi-tiên cho đến khi trời rạng Đông mới dứt.

Triệt Triệt Đô báo:

- Cuộc nã Lôi-tiền của Nam-man đêm qua, làm thiệt mạng gần nghìn Lôi-ky, hơn nghìn binh Đại-lý, và hai nghìn lao binh. Chiến mã bị chết, bị thương hơn nghìn. Còn bị thương thì nhiều lắm, chưa kiểm kê xong. Theo như tin thu được, thì bọn quấy rối ta suốt từ khi nhập Việt đến giờ, cũng như bọn nã Lôi-tiền do con thứ của vua An-Nam là Vũ-Uy vương chỉ huy, những người thi hành là Đô-thống Hoàng Vui.

Ngột-lương Hợp-thai cảm thấy cuộc chinh tiểu An-Nam này không dễ dàng như Mông-Kha, Hốt Tất Liệt liệu. Với chiến thuật ẩn ẩn, hiện hiện như ma, như quỷ. Với địa thế này, thì đoàn Lôi-ky e không trở được thần oai, rồi đến kiệt lực mà chết.

Hôm ấy là ngày 10 tháng Chạp, năm Đinh-Tỵ (15-1-1958), sau khi Tể-tác báo cáo tình hình:

- An-Nam mới điều lên hạm đội Âu-Cơ, dàn ra trên sông, phía sau Bình-lệ-nguyên.

Ngột-lương Hợp-thai tập trung các tướng, ban lệnh:

- Con bà nó! Bọn man này khôn thực. Không biết tại sao chúng lại tinh thông binh pháp của Thành-cát Tư-hãn? Binh pháp của đức Thái-tổ là luôn bắt địch chấp nhận giao tranh trên một chiến trường do ta chọn. Thế mà bây giờ nó dàn trận bên kia sông, bắt ta phải chấp nhận địa thế chúng muốn. Được! Ta mà có sợ chúng, thì không còn là tướng Mông-cổ nữa.

Y ra lệnh cho quân đằng chuối, luồng, nửa, đóng bè. Không đầy hai ngày, quân làm được số bè có thể chở một lúc hai nghìn người ngựa. Toàn quân chuẩn bị vượt sông.

Ngày 11 tháng Chạp năm Đinh-Tỵ,

nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7

đời vua Thái-tông nhà Trần (DL.16-1-1258)

Sáng sớm Ngột-lương Hợp-thai, hợp chư tướng tại Thảo-lâm ban lệnh.
Đầu tiên y gọi Triệt Triệt Đô, A Tan:

- Quân Nam nhiều hay ít, thiện chiến hay không ta không cần biết tới.
Kinh nghiệm hồi đánh Tây-vực. Quân Tây-vực hùng mạnh biết mấy! Đông
biết mấy! Thế nhưng tiên phụ (chỉ Túc Bất Đài) cùng thúc phụ (chỉ Triết
Biệt) chỉ có 3 vạn Lôi-ky, nhưng cứ rượt theo vua của chúng, bất kể ngày
đêm khiến y không thể ngừng lại ban lệnh cho các chư hầu chống ta. Bây giờ,
vua An-Nam tự đem thân lên Bình-lệ-nguyên. Ta phải đánh tan cánh quân
của y, rồi đuổi bắt cho được y mới thôi. Y bị bắt rồi, thì cuộc bình định coi
như xong. Nhưng có một điều phải nhớ rằng: Ta chỉ sở trường về kỵ binh, bộ
chiến. Còn thủy chiến, thì ta không phải là đối thủ của chúng. Thế nhưng bọn
hạm đội Âu-Cơ lại lên bờ đối trận thì quả thực chúng quá ngu.

Y gọi A Tan:

- Ta trao cho tướng quân hai Thiên-phu Lôi-ky, ba Thiên-phu binh Đại-ly.
Tướng quân đem quân vượt sông. Sau khi sang sông, án binh. Đợi lúc Triệt
Triệt Đô đánh quân Việt ở Bình-lệ-nguyên thì tướng quân đem quân tấn công
vào phòng tuyến của hạm đội Âu-Cơ. Phải cố cướp lấy thuyền, như vậy vua
tôi của chúng không còn đường rút chạy, ắt bị ta bắt sống. Ta sẽ cho ba
Thiên-phu Lôi-ky đi sau tiếp ứng. Trong ba Thiên-phu trưởng ta cho theo
người, thì Tăng Phúc, Triệu An là người Hán. Cả hai thuộc phái Trường-
bach. Độc công của chúng vô địch thiên hạ. Thứ ba là Thiên-phu trưởng Di
Hòa (Djihoark) nước danh về tiến thủ.

Y gọi Triệt Triệt Đô:

- Ta trao cho tướng quân ba Thiên-phu Lô-i-ky, ba Thiên-phu binh Đại-lý. Tướng quân đem quân vượt sông. Vượt sông rồi, người tìm địa thế thuận lợi mà bày trận, cứ chần chờ, như vậy ắt chúng sẽ xua quân tấn công tướng quân. Bấy giờ tướng quân mới tung Lô-i-ky đánh tan chủ lực chúng. Trong khi đó A Tan chọc thủng trận, cướp lấy thuyền của chúng. Dù không cướp được thì cũng ngăn không cho chúng trở về thuyền. Ta sẽ đem quân sang tiếp ứng.

Y nhấn mạnh:

- Trong tất cả 50 Thiên-phu trưởng Lô-i-ky của ta, thì ba Thiên-phu trưởng theo tướng quân thuộc loại ưu tú nhất. Thiên-phu trưởng Hòa Khâm (Hoarkamp) là cháu của Thân-vương Bác Nhĩ Truật, nức danh đệ nhất kỵ mã Mông-cổ. Thiên-phu trưởng Sung-Di (Jungit) là cháu của Thân-vương Triệt Biệt. Y là đệ nhất tiên thủ của ta. Thứ ba là Thiên-phu Vương Huy. Y là người Hán, võ công Liêu-Đông của y cao thâm không biết đâu mà lường.

Y đứng dậy nói với phò mã Hoài-Đô:

- Phò mã tiến xuống hạ lưu, vượt sông đánh vào hậu quân chúng, rồi chặn đường rút lui. Chúng mất thuyền, bị đánh đầu, chặn cuối, không còn thuyền rút chạy, sẽ bị ta bắt hết.

Y dặn Triệt Triệt Đô, A Tan, Hoài-Đô lần cuối:

- Tên mặt rỗ Hoàng Vui hẹn tái ngộ với ta trên sông. Vậy khi vượt sông các người phải cẩn thận bằng không sẽ trúng quỷ kế của y.

Triệt Triệt Đô độ giang trước. Người ngựa rầm rập di chuyển. Chuyển đầu tiên sang sông gồm một Thiên-phu Lô-i-ky, một Thiên-phu Đại-lý. Viên Thiên-phu này nguyên là người Hán theo Mông-cổ trên mười lăm năm. Y có tên Vương Huy. Tuy võ công Vương Huy cao cường, nhưng bè của y vẫn có 18 võ sĩ theo bảo vệ, và cũng để uy hiếp tướng địch. Ngột-lương Hợp-thai sai

tên Trịnh Đức theo làm thông dịch. Khi bè bắt đầu rời bến, thì từ thượng lưu, một con thuyền bậc trung, dương buồm đang chạy đến. Tiếng nhạc véo von từ trong con thuyền vọng ra, nghe rất lọt tai. Tên Trịnh Đức cảnh cáo Vương Huy:

- Tướng quân phải cẩn thận. Bọn An-Nam thường bày trò ma trò quỷ để hại ta. Giữa lúc đại quân ta di chuyển ồn ào thế này, nếu không phải quan quân Đại-Việt, thì đùừa nào dám thả thuyền tấu nhạc? Chắc là trò ma của tên Vui-rỗ!

Đến đó, một tiếng pháo nổ, rồi trên cột của con thuyền kéo lá cờ, trên có hình đũa tre chần trâu đang cầm cò... đái, với hàng chữ:

« Đại-Việt, Đô-thống Hoàng,

Thống lĩnh hiệu binh Hữu Thánh-dực,

Kiên chỉ huy đội võ sĩ Trấn-quốc »

Vương Huy ra lệnh cho tên chỉ huy 18 võ sĩ với mấy Lôi-ky:

- Đem bè chặn ngang con thuyền kia, rồi các người nhảy lên cướp thuyền, bắt sống cho được tên Vui-rỗ, nộp Thái-sư. Đừng giết nó.

Bè ngăn trước con thuyền. Thuyền, bè đụng vào nhau đến rầm một cái. Chín võ sĩ tung mình lên trên nóc thuyền. Binh, binh, binh ba tiếng, mũi thuyền bay tung lên cao rồi rơi xuống sông. Bọn võ sĩ còn đang lơ lửng trên không, thì chín cái chài từ trong lòng thuyền tỏa ra, chụp gọn chúng vào trong. Bọn chúng rơi xuống thuyền như những trái mít rụng. Hòa Khâm nhìn rõ chín người tung lưới là chín thiếu nữ tuổi còn trẻ. Y kinh hãi kêu lên:

- Võ công Đông-a, Thiên-la thập bát thức.

Y lại ra lệnh cho bọn võ sĩ nhảy lên thuyền. Chín võ sĩ như chín con hạc tà tà đáp vào mạn thuyền. Chín thiếu nữ cùng bật lên tiếng cười dòn như thác nước đổ, chín cái lưới lại tỏa ra. Bọn Lôi-ky chỉ chờ có thế, chúng hướng các thiếu nữ buông tên. Nhanh như chớp, chín thiếu nữ giật tay một cái, chín võ sĩ đã bị bắt, bị đưa lưng ra đỡ tên. Cũng may, chín võ sĩ đều mặc áo giáp. Kịch, kịch, kịch, tên rơi xuống sông. Đến đây thuyền đã rời xa bè. Vương Huy hò hét ra lệnh bắn tên, chèo bè đuổi theo. Nhưng thuyền chạy vun vút về phía hạ lưu. Tên bị ghim vào khiên-mây. Phút chốc mất hút, đâu đó, tiếng tiêu véo von vọng lại, lẫn với tiếng Mông-cổ:

- Lôi-ky vô địch, nhưng khi đến Đại-Việt thì thành tôi kỵ.

Vương Huy giận cảnh hông, y văng tục liên tiếp.

Thình lình dây cột bè của y kêu lên những tiếng phụt... phụt..., rồi bị đứt. Những cây chuối rời nhau tản ra. Bao nhiêu người trên bè bị ngã xuống sông hết. Mông-cổ là sắc dân sống trên vùng Thảo-nguyên, chỉ biết cỡi ngựa, săn bắn, nào có biết bơi? Vì vậy những người trên bè bị chìm, bị nước cuốn đi. May mắn Vương Huy là người Hán, vùng sông Hoài, nên y biết bơi. Y bám tay vào một cây chuối. Một cái bè khác chèo lại cứu y. Y giật tay, vọt người lên, tà tà đáp vào vè. Y ngoác mồm cười:

- Tụi quân khốn nạn, dùng dây cột không chắc...

Lại phụt...phụt... rồi bè của y lại bị tan.

Đám quân trên bè này toàn là người Mông-cổ, chúng lại mặc áo giáp sắt, đeo nhiều chiến cụ, nên bị chìm lìm. Vương Huy bám vào cây chuối, bơi lóp ngóp, rồi cũng như lần trước, y vọt người lên một cái bè khác. Bây giờ y mới chú ý nhìn: Trên mặt sông có hàng mấy chục bè bị đứt dây. Một tên lao binh vớt sợi dây cột bè trình cho y. Y giật bắn người lên, vì rõ ràng dây bị vết dao cắt chứ không phải bị đứt vì sức nặng chuyên chở.

Thình lình ầm...ầm...năm đứa trẻ từ dưới nước vọt mình lên, mỗi đứa sốt một Lôi-ky, rồi lặn xuống sông biến mất. Bấy giờ Vương Huy mới biết những bè bị cắt dây là do bọn con nít lặn dưới nước thi hành.

Y kiểm điểm lại, tất cả 12 bè bị cắt dây, trên trăm quân bị chết đuối.

Phải hơn một giờ, Triệt Triệt Đô mới đổ bộ xong ba Thiên-phu Lôi-ky, ba Thiên-phu Đại-lý. Hàng ngũ chỉnh đốn lại. Vương Huy báo cho Triệt Triệt Đô biết việc 18 võ sĩ bị mấy thiếu nữ trong con thuyền vô danh bắt sống. Hơn trăm Lôi-ky bị bọn con nít làm vỡ bè, bị nước cuốn đi mất. Nghe tin này Triệt Triệt Đô cau mặt lại:

- Con bà nó! Bọn hèn nhát.

Gã Trịnh Đức tỏ vẻ hiểu biết:

- Cái bọn con nít lặn dưới nước cắt dây này là đội Ngạc-ngư, do con nuôi của Hưng-Đạo vương tên Yết-Kiên chỉ huy. Chúng có thể ở dưới nước hàng giờ.

- Yết-Kiên với đội Ngạc-ngư là bọn nào?

- Yết-Kiên là một đứa trẻ mồ côi, gốc người vùng biển Hạ-long. Y tuổi khoảng 12-13, mới được Hưng-Đạo vương nhận làm con nuôi. Còn đội Ngạc-ngư có 18 đứa, đều là con cháu ngư dân trên vùng biển Hạ-long. Chúng rất giỏi thủy chiến, lại gan dạ không ai bì kịp. Nếu ta có thủy quân, thì phải coi chừng, bằng không giữa lúc giao chiến, chúng đục thuyền thì nguy thay. Tuy ta không có thủy quân, nhưng mỗi khi dùng thuyền bè vượt sông, phải tối đề phòng chúng.

Sau ba ngày gây bất ổn cho quân Mông-cổ trên đoạn đường từ biên giới đến ngã ba sông Bạch-hạc, Vũ-Uy vương tâu về triều, cùng phúc trình lên Hưng-Đạo vương. Bấy giờ Nguyên-Phong hoàng đế đang ở Bình-lệ-nguyên.

Ngài truyền sai chim ưng mang chiếu chỉ ra mặt trận biên giới phong thưởng cho tất cả tướng sĩ có công. Trong đó:

- Đô-thống Trần Quới thống lĩnh hiệu binh Tiền-thánh dực, được thăng Trấn-biên tướng quân, tước Quy-ninh tử.

- Đô-thống Bùi Hoán, được thăng Phì-đức tướng quân, Kiên-long tử.

- Đô-thống Hoàng Vui được thăng Văn-mãn thượng tướng quân tước Kiêu-ky bá.

A Tan cũng đã đổ bộ xong. Hai tướng bàn với nhau. Triệt Triệt Đô thắc mắc:

- Cứ như ước tính của Thái-sư, thì nhất định bọn Việt sẽ tiến lên tấn công ta. Thế mà ta sang sông, lập trận cũng lâu, tại sao chúng lại im lặng thế kia?

A Tan bị khích động mấy ngày liền, tinh thần trở lên thất thường:

- Tôi nghĩ bọn Nam-man chỉ có tài căn trộm, có tài bày trò ma, trò quỷ mà thôi. Nếu chúng không đánh ta, không lẽ ta cứ án binh tại đây rồi đêm nay chúng lại tới căn trộm? Vậy theo tôi nghĩ, ta cứ xua quân phá trận của chúng, rồi bắt sống Trần Cảnh. Trần Cảnh bị bắt, thì coi như An-Nam bình định xong.

- Thôi thì ta cứ án binh thêm một giờ nữa xem sao?

Triệt Triệt Đô sai một Thập-phu thám mã dò dẫm trận Việt tại Bình-lệ nguyên. Hơn ba khắc sau, đội thám mã trở về báo:

- Quân Việt có hai cánh. Một cánh dàn ra tại bờ sông. Cánh này toàn Thủy-quân thuộc hạm đội Âu-Cơ. Còn cánh trên bộ, có vua Việt thân chinh. Vua Việt dàn quân trên một cánh đồng. Phía sau lưng là những xóm làng,

đồng lầy. Trận của chúng rất kỳ lạ: Cứ một đội Tượng-binh, một đội Ky-binh, một đội Ngưu-binh thì có hai đội bộ binh. Trận thế rất vững.

Nhìn sang phía bên kia sông thấy quân của phò mã Hoài-Đô đã di chuyển xuống hạ lưu rồi, Triệt Triệt Đô cho rằng qua lễ giờ này cánh quân ấy đang qua sông.

Hơn giờ trôi qua, vẫn không thấy bóng quân Việt.

Thám mã báo:

- Từ phía Nam, có một đội kỵ mã, y phục giống Lôi-kỵ của ta, đang phi tới.

- Hay quá! Có lẽ họ là người của phò mã Hoài-Đô sai liên lạc với ta đấy.

Đội kỵ mã phi như bay, mỗi lúc một gần. Gã Thiên-phu trưởng Hoà-Khâm ra lệnh:

- Ngăn chúng lại.

Một Thập-phu dàn ngang, vẫy tay ra hiệu cho đội kỵ mã ngừng lại. Nhưng dường như bọn này không tuân lệnh. Ngựa vẫn phi, gió cuốn bụi bay mịt mờ. Thấy triệu chứng bất thường, Hoà Khâm quát lớn:- Dừng thoòng loọng lôi cổ chúng xuống.

Thoòng-loọng tung lên, chín Lôi-kỵ bị lộn đầu xuống đất. Mọi người nhìn lại, thì ra chín xác chết của bọn võ sĩ bị tung chài bắt dưới sông ban ngày. Còn một Lôi-kỵ, đầu đội mũ đỏ chói, y né đầu tránh khỏi, rồi bắt lấy giây giật mạnh. Tên võ sĩ tung giây bị bay tung lên cao. Gã bị tên mũ đỏ kẹp vào nách, quay đầu ngựa chạy. Biến cố xảy ra nói thì chậm, nhưng kẻ tung giây, người giật giây, bắt người, quay đầu ngựa...trong chớp nhoáng. Gã mũ đỏ quay mặt lại, để tay lên mũi trêu Triệt Triệt Đô. Y nói bằng tiếng Mông-cổ:

- Ê! Tên Thát-đất kia! Có giỏi phi ngựa đua với tớ?

Bị khích động, không làm chủ được, Triệt Triệt Đô ra lệnh cho Hòa-Khâm đuổi theo. Gã mũ đỏ dường như không biết những gì xảy ra phía sau, y vẫn cầm đầu ra roi cho ngựa phi. Nhưng y kệp thêm một người, nên chưa đầy một khắc, y đã bị Hòa Khâm đuổi kịp. Thành linh y tung người lên cao, đứng trên lưng ngựa, tay y ném tù nhân về sau. Hòa Khâm không kịp phản ứng, thân thể gã tù binh trúng đầu ngựa của hắn, rồi rơi xuống đất. Con ngựa cất cao vó trước hý lên, nhưng nó đã đạp phải gã tù binh. Quyết bắt cho được đối thủ, Hòa Khâm thúc ngựa đuổi theo. Ngựa của gã mũ đỏ chạy vòng vòng quanh cánh đồng mênh mông, dường như trâu gheo đệ nhất kỵ mã của đoàn quân Nam-chinh Mông-cổ.

Thấy Hòa Khâm không bắt được gã mũ đỏ, Triệt Triệt Đô ra lệnh cho Vương Huy vọt ngựa chặn đầu y. Gã mũ đỏ không coi Vương Huy ra gì, khi hai ngựa sắp giao nhau, Vương Huy phát chương tấn công. Gã mũ đỏ cười một tiếng, rồi chĩa tay phóng một chỉ. Nếu Vương Huy tiếp tục phóng chương thì lòng bàn tay của y bị xuyên thủng. Là một võ sư phái Liêu-Đông, đã đấu hàng nghìn trận, kinh nghiệm có thừa. Vương Huy biến chiêu thành cái gạt. Gã mũ đỏ thu chỉ về, thì vừa lúc đó Hòa Khâm đã đuổi kịp. Thế là ngựa của gã mũ đỏ bị ép hai bên bởi ngựa của Hòa Khâm, Vương Huy.

Ba ngựa phi song song. Dường như gã mũ đỏ không hề sợ hãi. Gã thè lưỡi ra trâu hai địch thủ. Hòa Khâm, Vương Huy đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng phát chương tấn công đối thủ. Gã mũ đỏ cười nhạt, không phát chiêu chống lại, đã vậy gã còn méo miệng trâu kẻ thù. Kinh lực của hai chương cực kỳ trầm trọng đã bao trùm gã. Thành linh gã lắc mình một cái, người gã đã nằm dưới bụng ngựa. Hai chân gã kệp vào hông ngựa. Chương của Hòa Khâm, Vương Huy chạm vào nhau, bình một tiếng, cả hai cùng bị chấn động, chân tay tê liệt, ngựa bị kinh lực rung động, cũng chạy chậm lại. Bấy giờ gã mũ đỏ bật ngồi lại trên lưng ngựa, tay gã phát hai chỉ, trúng giữa mắt ngựa của Hòa Khâm,

Vương Huy. Con người bị lôi ra, hai ngựa hí lênh thăm thiết, rồi khuyu vó trước, ngã lộn đi hai ba vòng, quật chủ nhân văng ra xa. Gã mũ đỏ cười ha hả, gã nói vọng lại bằng tiếng Mông-cổ:

- Bọn bay chỉ là tụi mọi rợ vùng Thảo-nguyên, mà đòi đấu thuật kỵ mã với con cháu Phù-đổng Thiên-vương ư?

Lời nói vừa dứt, thì ngựa của y đã rẽ vào một ngõ hẻm hai bên toàn tre.

Triệt Triệt Đô than với A Tan:

- Từ trước đến giờ, chúng mình cứ tưởng Lôi-kỵ của ta có tài kỵ mã vô địch. Không ngờ, gã kỵ mã ban nãy còn tài tình hơn. Y ngồi trên mình ngựa, co tay một cái, bắt người, kẹp vào nách. Con ngựa thì khuyu hai vó trước, rồi quay một vòng. Trong quân chúng ta, không ai làm được việc đó cả.

Trịnh Ngọc được dịp khoe cái hiểu biết:

- Thuật kỵ mã của chúng ta do phò mã Trần Thủ-Huy với tướng chỉ huy đội võ sĩ Long-biên huấn luyện. Mà thuật kỵ mã này xuất thân từ phái Sài-sơn. Người chỉ huy mặt trận Bình-lệ-nguyên là Vũ-kỵ thượng tướng quân Lê Tân. Y là em ruột của chương môn phái Sài-sơn.

Triệt Triệt Đô cũng nghe nói qua về vụ này. Y hỏi:

- Nguồn gốc thuật kỵ mã của phái Sài-sơn do ai nghĩ ra?

- Do tổ sư của phái là Phù-Đổng Thiên-vương chế ra cách đây 3 nghìn năm. Trải ba nghìn năm dài, các đời sau bổ xung, thêm thắt vào, nên thuật kỵ mã của phái này vô địch thiên hạ.

Để tỏ ra hiểu biết, Trịnh Ngọc thuật lại hành trạng Phù-Đổng Thiên-vương cho bọn Triệt Triệt Đô nghe.

Thình lình Hòa Khâm hét lên một tiếng, rồi run bần bật. Nhìn y, Triệt Triệt Đô giật bắn người lên:

- Cái gì? Dường như người bị trúng độc Liêu-Đông của tên mũ đỏ rồi hả?

Y quay lại hỏi Trịnh Ngọc:

- Trong các phái võ An-Nam, có phái nào biết xử dụng độc chưởng Liêu-Đông không?

- Không!

Hòa Khâm đau quá, y uốn cong người lại, tay chỉ vào Vương Huy. Vương Huy tỉnh ngộ:

- Chết rồi! Hồi nãy tôi phát chưởng tấn công tên mũ đỏ. Trong khi Hòa Khâm cũng tấn công y. Hai chưởng của chúng tôi chạm nhau.

Y móc trong bọc ra một viên thuốc, nhét vào miệng Hòa Khâm. Hòa Khâm vận công cho thuốc mau tan.

Sang giờ Mùi, thì Kỵ-mã phi tiền báo với Triệt Triệt Đô, A Tan:

- Quân của phò mã đã vượt sông xong, đang chuẩn bị đánh vào hậu quân địch. Vậy xin hai tướng quân xuất binh ngay.

Đạo quân của A Tan đã chinh bị từ lâu. Y cầm cờ phát lên:

- Tiến!

Thiên-phu Lô-i-ky vọt ngựa theo con đường dọc bờ sông. Phía sau, ba Thiên-phu Đại-ly nối đuôi nhau, rầm rộ tiến bước.

Đạo quân của Triệt Triệt Đô gồm có ba Thiên-phu Lô-i-ky, mười Thiên-

phu Đại-lý. Để giữ sức người, sức ngựa, y ra lệnh quân tiến từ từ. Khi thấy trận Việt hiện ra xa xa, y mới phất cờ. Lập tức Thiên-phu thứ nhất chia làm hai. Năm bách phu dàn hàng ngang, người hú lên rùng rợn, ngựa hí inh ỏi, rồi cùng lao tới. Lúc còn cách trận Việt ba chục trượng, tất cả cùng dương cung, buông tên. Trận Việt vẫn giữ nguyên, quân sĩ đưa khiên-mây lên hứng tên. Tên vừa bắn vào mộc, thì Lôi-ky đã tới sát phía trước, chúng phóng lao vào trận, rồi quay ngựa chạy về trận mình. Bấy giờ quân Việt mới dương cung bắn theo. Họ không bắn kỵ mã, mà bắn vào ngựa. Hơn trăm ngựa ngã lăn ra, vật kỵ mã xuống đất. Đám kỵ mã bỏ ngựa chạy theo quân mình. Đến đây, năm bách phu thứ nhì đã vọt ngựa tới, cũng dương cung bắn, phóng lao, rồi chạy. Quân Việt lại bắn ngựa. Hơn trăm kỵ mã ngã ngựa. Kỵ mã lại bỏ ngựa, chạy theo quân.

Triệt Triệt Đô đứng xa quan sát hai cuộc tấn công. Y kêu lên:

- Lạ thực. Chúng ta đã đánh hàng trăm trận, hàng mấy chục nước. Không đội quân nào chống trả được hai đợt xung phong. Tại sao bọn Việt lại biết cái kẻ hở của ta là: Lúc quân phóng lao rồi chạy, chúng chờ đợi sẵn rồi buông tên? Ta mất hơn hai trăm chiến mã rồi! Được! Ta cho tấn công hai đợt nữa.

Y cầm cờ phất. Lôi-ky thúc ngựa vọt lên, nhưng ngựa vừa sai được mấy bước thì ngã lăn ra, quật kỵ mã xuống đất. Biến cố xảy ra đột ngột. Tuy kinh ngạc, nhưng là một tướng tài, Triệt Triệt Đô cho rằng ngựa quá mệt. Y ra lệnh cho Thiên-phu khác thay thế. Ngựa hí, kỵ mã rú rùng rợn rồi lao tới. Triệt Triệt Đô cười sung sướng:

- Xem lần này trận Việt có giữ nổi không?

Y chợt để ý, thấy quân Việt đã lùi lại đến hơn trăm trượng. Lốp sổng Lôi-ky lao tới như núi lở, băng tan. Nhưng khi vừa nhập vào khu đất quân Việt lui, thì ngựa hí lên những tiếng thảm thiết, rồi con thì nhảy loạn hàng ngũ, con thì ngã lăn ra dẫy tê tê. Giữa lúc ấy, trận Việt mở ra. Một đội dũng sĩ, áo

chên, tay cầm đoản đao xông ra chém phàm phập. Loáng một cái, hơn năm trăm kỵ mã với ngựa bị giết. Thanh toán xong đám kỵ mã, các dũng sĩ Việt lùi trở về, cửa trận đóng lại như cũ.

Đứng quan sát, Triệt Triệt Đô kinh hãi:

- Chết rồi, năm bách phu của ta trúng bãi chông! Trời ơi! Quân Mông-cổ chuyên dùng lối lùi trận, lừa cho địch vào bãi chông, rồi giết. Tại sao bọn Việt cũng biết? Hơn nữa, chúng xử dụng thuật này tinh vi hơn ta. Chúng đợi Lôi-kỵ xung phong rồi, mới lùi lại. Ta có muốn ra lệnh thu quân cũng không kịp! Hà! Nhất định trong quân Việt có một tướng tài Mông-cổ. Y biết rất rõ chiến thuật của ta, y đưa ra phương pháp phá vỡ. Làm sao bây giờ?

Triệt Triệt Đô có hai Thiên-phu Lôi-kỵ, thì Thiên-phu thứ nhất mà y dẫn theo từ biên giới về đây, đã bị ngã ban nãy. Thiên-phu thứ nhì này Ngột-lương Hợp-thai mới cấp cho y, bây giờ bị thiệt hại một nửa. Y chỉ còn có năm Bách-phu thì làm gì?

Giữ lúc y kinh hoàng, thì viên quan phụ trách chữa ngựa báo:

- Thừa tướng quân. Chúng ta bị trúng kế giặc rồi. Cái tên Đỗ Thanh hôm qua trao thuốc cho ta, bảo sáng nay cho uống để trị tuyệt nọc trúng độc...Thực ra thuốc đó là thuốc độc, làm ngựa bị tê liệt bốn chân.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 47 - Cả Nước Là Thành

Triệt Triệt Đô hỏi viên quan phụ trách chữa ngựa:

- Vô lý, rõ ràng hôm qua, ngựa chúng ta đang bệnh, y chữa khỏi mà?

- Mưu bợn Việt rất sâu. Chúng chữa độc cho ngựa ta là chữa thực, khiến ta tin. Rồi y cho thêm thuốc độc, để khi ngựa ta ra trận, thuốc ngấm. Cũng may, ngựa của ta ngã trên đất mình. Giả như ngựa ta đang xung sát mà bị thuốc phát tác, thì chết hết!

Triệt Triệt Đô sai Kỵ-mã phi tiền báo cáo tình hình với Ngột-lương Hợp-thai, rồi quyết định:

- Dù bị thiệt hại Lôi-ky, nhưng ta vẫn không chịu thua bọn Nam-man.

Y ra lệnh cho năm Bách-phu Lôi-ky đi trước, bốn Vạn-phu quân Đại-lý dàn hàng từ từ tiến sau. Tới trước trận Việt, y cho quân dừng lại, rồi cùng các Thiên-phu trưởng, có võ sĩ hộ vệ, tiến lên:

- Vân-ma đại tướng quân của Thiên-quốc Mông-cổ, muốn nói chuyện với vua An-Nam.

Vèo, vèo, vèo

Ba Lôi-tiền vọt lên trời rồi nổ như ba tiếng sấm, tỏa thành hình ba con rồng. Cửa trận Việt mở ra. Nguyên-Phong hoàng đế cỡi ngựa khoan thai tiến

trước. Bên trái là Vũ-kỵ thượng tướng quân Lê Tần, Đô-thống Trần Biên, bên phải là Đô-thống Nguyễn Tha, Nguyễn Thời. Đô-thống Thời chính là gã mũ đỏ đã trêu ghẹo y ban nãy. Phía sau, một đội Kỵ-mã mười người. Một đội Ngưu-binh, toàn trẻ con, viên đội trưởng chính là Dã Tượng và con Hầm Còi. Một đội nữ binh, chính là bọn nữ binh trên thuyền tung lưới bắt võ sĩ trên sông. Một đoàn Thị-vệ hơn 3 trăm người, viên trưởng đoàn chính là thầy lang Đỗ Thanh, bên cạnh ông có cây cờ soái:

Đại-Việt Vũ-vệ thượng tướng quân Đỗ Thanh. Tổng-linh Thị-vệ.

Triệt Triệt Đô, Hòa Khâm uất khí lên cỗ.

Đỗ Thanh chỉ nhà vua nói lớn:

- Đại-Việt hoàng đế là vị này. Tướng quân muốn nói gì thì nói đi.

Triệt Triệt Đô giận quá, hàm răng đánh vào nhau lộp cộp, nói không ra lời. Y nghiêng rằng hướng gã Trịnh Ngọc hất hàm. Gã Trịnh Ngọc nói lớn:

- Thiên-quốc Mông-cổ đã thu gồm tất cả các nước dưới gầm trời này. Về phương Tây, hơn hai chục nước đều cúi đầu tuân phục. Về phương Đông, nào Kim, nào Liêu, nào Tống, nào Tây-hạ, nào Thổ-phồn, nào Đại-Lý, nào Cao-ly cũng phải theo gió đầu hàng. Binh hùng có đến mấy trăm vạn, chỉ núi, núi tan; chỉ biển, biển cạn. Nay người thân chinh Nam phương. Quân như hổ, như beo hơn trăm vạn, dàn ra tại biên giới. Nghĩ tình trước đây Phiêu-kỵ đại tướng quân Lý Long-Phi, Phụ-quốc Thái-úy Trần Thủ-Huy cùng công chúa Đoan-Nghi, từng giúp Thiên-quốc. Từng là khai quốc công thần. Vì vậy người sai Thái-sư Ngột-lương Hợp-thai mang 20 vạn quân, sang kinh lược An-Nam. Thái-sư nghĩ tình kết nghĩa huynh đệ với Đại-tướng quân Trần Thủ-Độ, mà không nỡ đem quân tàn sát nước người. Thái-sư sai sứ sang chiêu dụ, nói lời hay, lẽ phải cho các người nghe. Thế mà các người dám giam sứ giả. Vì vậy Thái-sư mới quyết định tiến quân. Nay ta đi tiên phong,

trước hỏi cho ra lẽ, rồi mới trừng phạt sau. Vậy chúa tôi nước người hãy trả lời đi.

Một đại thần, mình hạc xương mai, thung thỉnh rời khỏi trận Việt, cạnh ông, một dũng sĩ cầm cây cờ có hàng chữ:

" Quy-đức thượng tướng quân,

Vũ-sơn hầu.

Thái-tử thiếu bảo,

Hiệp biện đại học sĩ,

Lễ bộ tham tri.

Tạ Quốc-Ninh".

Tạ Quốc-Ninh hướng Triệt Triệt Đô, ông nói bằng tiếng Mông-cổ:

- Vân-ma đại tướng quân! Xin đại tướng quân cho biết, nếu không có phò mã Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi của thiểm quốc, thì liệu Thiên-quốc Mông-cổ có còn tồn tại không? Ví như còn tồn tại thì có được như ngày nay không? Hay cũng chỉ là một bộ tộc, chịu nhục nhã dưới quyền con cháu Tang Côn? Thời Thành-cát Tư-hãn còn tại thế, người luôn nhắc nhở chư tướng phải nhớ ơn Đại-Việt. Vậy mà, bây giờ Đại-Việt muốn được yên ổn, con cháu Tư-Hãn không chịu, nhất định đem quân chiếm đất, rồi bắt quân sĩ, tráng đinh đi tiên phong đánh Tống. Đó là cách báo ơn ư?

Hầu cất cao giọng:

- Nước tôi tuy nhỏ, dân tôi tuy thưa, nhưng chúng tôi cương quyết không để ai muốn bắt làm tôi, làm mọi gì cũng được. Xưa kia, thời vua Thái-tông, thời vua Thần-tông nhà Tống, từng sai Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng,

Quách Quỳ, Triệu Tiết, mang binh hùng tướng mạnh sang đánh nước tôi. Kết quả ra sao, thì tướng quân đã biết rồi.

Trong khi Tả Quốc-Ninh nói thì phía sau nhà vua, Vũ-vệ thượng tướng quân Đỗ Thanh, bọn Dã Tượng, Hãm Còi, đội nữ binh, méo miệng cười trên Triệt Triệt Đô.

Y nổi cáu:

- Từ khi binh trời nhập biên, các người toàn một thứ hèn nhát, bày trò ma, trò quỷ, như chó chuyên cắn trộm. Các người có là anh hùng, thì hãy cùng chúng ta trực diện giao chiến.

Tả Quốc-Ninh cười lớn:

- Gì chứ đánh nhau thì dễ quá. Dàn trận giao chiến, thì binh tướng chết nhiều. Vậy tôi xin đề nghị: Chúng ta cho quân lùi lại, rồi tướng với tướng đánh nhau. Không biết tướng quân có can đảm không?

Bị khích Triệt Triệt Đô nổi cộc:

- Được! Ta há sợ các người sao. Các người muốn đấu gì nào?

- Bây giờ thế này, chúng ta dùng thuật kỵ mã đấu trận đầu, dùng cung tên đấu trận thứ nhì. Cuối cùng, dùng võ công tranh cao thấp. Trong ba trận, nếu bên nào thắng hai trận thì coi như được cuộc. Bên nào bại hai trận thì coi như thua cuộc.

Nghe Quốc-Ninh nói, Triệt Triệt Đô tưởng mình nghe lầm, tưởng mình nằm mơ. Quân Mông-cổ vang danh thế giới về thuật kỵ mã, về tiễn thủ. Thế mà Quốc-Ninh lại đòi đấu hai môn này. Y không dấu được nét vui mừng hiện lên trên mặt:

- Thế nhưng bên thắng sẽ được gì? Bên bại sẽ phải làm gì?

- Nếu như bên Mông-cổ thắng, thì Đại-Việt phải mở cửa cho quân đại quân vào, phải cung đốn lương thảo, phải chịu binh dịch, theo đi đánh Tống.

- Còn như bên Đại-Việt thắng?

- Thì xin tướng quân hãy lui quân về biên giới. Từ nay Mông-cổ, Đại-Việt bang giao trong thế bình đẳng như trước đây.

Triệt Triệt Đô tự hào về thuật kỵ mã, về tiền thủ và tin vào võ công mình. Tuy vậy y cẩn thận hơn:

- Tôi không có quyền quyết định lớn như vậy. Tuy nhiên, nếu như bên tôi thua, tôi xin lui quân về bên kia sông... Nào bây giờ trận đầu, đấu thuật kỵ mã. Vậy thế lệ ra sao?

- Chúng tôi là chủ, các vị là khách. Người Việt chúng tôi vốn hiếu khách, vậy xin đấu theo thế lệ Mông-cổ.

Triệt Triệt Đô lại kinh ngạc tự hỏi:

- Tại sao cái gì của Mông-cổ, tụi này cũng biết vậy kìa?

Nguyên tắc đấu thuật kỵ mã của Mông-cổ có ba phần. Phần thứ nhất là kỵ mã điều khiển sao cho ngựa dựng đứng lên. Ngựa của ai đứng được lâu thì coi như người ấy thắng. Thứ nhì là phi ngựa không yên, chẳng cương, rồi cho ngựa lồng. Hễ ai ngã trước là thua cuộc. Thứ ba, là cả hai cùng phi ngựa, sải bước trên một quãng đường. Ngựa của ai chạy tới đích trước thì thắng cuộc.

Triệt Triệt Đô gọi Hòa Khâm:

- Người hãy ra dạy cho bọn Nam-man bài học về thuật kỵ mã của vùng Thảo-nguyên.

Hòa Khâm giật cương, ngựa của y cất cao vó trước, gần như dựng thẳng đứng, rồi hí lên ba tiếng.

Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần chỉ Đô-thống Nguyễn Thời:

- Đô-thống hãy ra cùng Thiên-phu trưởng Hòa Khâm so tài.

Trái với Hòa Khâm, chưa đấu đã biểu diễn, Thời thúc chân vào bụng ngựa. Con ngựa thùng thẳng bước ra. Hai ngựa, hai tướng đối diện nhau.

Triệt Triệt Đô cầm dùi đánh một tiếng trống. Cả hai đối thủ cùng giật cương. Hai ngựa cùng cất cao vó trước, đứng dựng lên. Quân sĩ hai bên cùng reo hò trợ oai.

Một khắc trôi qua.

Ngựa cả hai bên đều mệt, hai chân sau bắt đầu run run. Nguyễn Thời liếc nhìn ngựa của Hòa Khâm, bất giác chàng cảm phục:

- Tên này quả thực có tài cỡi ngựa. Vì móng y đặt đúng vào chỗ đầu khớp xương hai chân sau. Với chỗ này, khiến cho ngựa đứng, lấy được thăng bằng, và ít mệt mỏi.

Lại một khắc trôi qua.

Ngựa cả hai bên bắt đầu lắc lư. Thời sẽ để bàn tay vào hai móng ngựa, rồi vận công dồn chân khí sang. Con ngựa đang mệt mỏi, bỗng đứng một nguồn nội lực hùng mạnh dồn vào hai chân. Bao nhiêu cái mệt mỏi biến hết. Nó vui mừng, hí lên một tiếng lớn. Trong khi ngựa của Hòa Khâm mệt quá, phải hạ hai vó trước xuống.

Tướng Lê Tần nói:

- Cuộc đấu thuật kỵ mã phần một kết thúc. Bên Đại-Việt thắng. Bây giờ hai bên đối ngựa, đấu phần thứ nhì là cỡi ngựa không yên cương, rồi cho ngựa lồng.

Hai bên cùng thúc ngựa ra. Lần này chính Nguyên-Phong hoàng đế đánh một tiếng trống. Cả hai cùng thúc chân vào bụng ngựa. Ngựa lồng lên, nghiêng phải, nghiêng trái, khuyu vó trước, hất vó sau. Quân sĩ, chiêng trống hai bên cùng thúc vang trời. Nhưng dù ngựa nghiêng ngả thế nào chẳng nữa hai kỵ mã vẫn ngồi rất vững trên lưng chúng.

Cơ chừng này, không biết bao giờ mới phân thắng bại?

Nguyễn Thời là một võ sư, chàng nghĩ được một kế. Lợi dụng lúc Hòa Khâm bị tung lên, chàng chĩa ngón tay phóng một chỉ vào mông ngựa của y. Con ngựa đau quá, hí lên, rồi vọt về trước. Thế là Hòa Khâm rơi xuống đất như trái mít rụng.

Lê Tần cười ha hả:

- Trong ba cách đấu, bên Đại-Việt thắng hai. Vậy cách thứ ba không cần đấu nữa. Bây giờ hai bên đấu tiễn thủ. Bên Đại-Việt cử Đô-thống Nguyễn Tha. Vậy không biết bên Mông-cổ, vị nào ra tứ giáo?

Triệt Triệt Đô gọi Sung Di:

- Tôi xin cử Thiên-phu trưởng Sung Di! Đệ nhất tiễn thủ Mông-cổ đấu với bên Đại-Việt.

Thế lệ đấu tiễn thủ của Mông-cổ rất khùng khiếp: Bên thắng thì sống, bên bại phải chết. Chứ không thể nhân nhượng. Mỗi bên một cây cung với ba mũi tên. Cả hai cùng cỡi ngựa, không mặc áo giáp, đứng đối diện, cách nhau hai trăm trượng (400m), rồi phi ngựa xông lại phía đối thủ, dương cung bắn nhau.

Hai bên gò cương, nhìn nhau. Sung Di nện tên vào cung sẵn, còn Nguyễn Tha một tay cầm cung, một tay cầm tên.

Triệt Triệt Đô đánh một tiếng trống, Sung Di thúc ngựa vọt tới. Trong khi Nguyễn Tha giật cương cho ngựa chạy vòng tròn. Khi hai ngựa cách nhau hai mươi trượng, Sung Di buông tên. Mũi tên xé gió hướng lưng Nguyễn Tha. Nguyễn Tha chờ cho tên sắp tới lưng, thì vòng tay ra sau bắt lấy. Quân sĩ hai bên reo hò vang dội. Sung Di gò ngựa đứng lại.

Y nói:

- Người không dám đấu với ta, mà bỏ chạy như vậy thì không phải là anh hùng.

Nguyễn Tha cười lớn:

- Được rồi! Bây giờ ta không chạy, cũng không tránh. Ta mà tránh hay chạy thì coi như thua.

Quân, tướng hai bên cùng kinh ngạc về lời hứa của Nguyễn Tha. Sung Di rút tên, dương cung. Véo một tiếng, tên hướng giữa mặt Nguyễn Tha bay tới. Giữ đúng lời hứa, Tha ngồi im trên mình ngựa đợi cho tên của Sung Di bay đi rồi, chàng mới buông tên. Mũi tên xé gió bay tới, trúng giữa mũi tên của Sung Di, chẻ làm hai, rồi cùng rơi xuống. Quân sĩ hai bên reo hò, hồi hộp.

Sung Di lại buông tên. Lần này Nguyễn Tha ngồi im trên mình ngựa. Mũi tên hướng giữa mặt chàng. Thấy chàng không tránh né, người người đều nghiêng răng kinh hãi. Nguyễn Tha há miệng ra, mũi tên trúng giữa miệng chàng. Chàng cắn mạnh, chuôi mũi tên con rung rung không gãy. Quân cả hai bên cùng rú lên kinh hãi đến tột độ.

Nguyễn Tha gọi Sung Di:

- Bây giờ đến lượt ta bắn người đây.

Chàng buông tên. Mũi tên hướng giữa mặt Sung Di bay tới. Y né người tránh thoát. Nhưng choang một tiếng, đầu y nhức nhối cực kỳ khó chịu. Thì ra Nguyễn Tha đã bắn một lúc hai mũi, một mũi trúng cái mũ đồng trên đầu y. Sung Di kinh hãi, y phi ngựa chạy vòng vòng.

Nguyễn Tha phi ngựa đuổi theo, chàng nói lớn:

- Lần đầu ta tha cho nhà ngươi. Bây giờ ta bắn đứt giây cương của nhà ngươi đây này.

Mũi tên xé gió bay đến, phụt một tiếng, giây cương bị tiện đứt. Con ngựa không cương, nó nhảy lung tung.

Nguyễn Tha lại hô lớn:

- Ta bắn trúng móng ngựa người đây.

Chàng buông tên, mũi tên bay tới trúng móng ngựa của Sung Di, con ngựa lồng lên, thì mũi thứ nhì trúng giữa lưng y. Sung Di ngã lộn xuống đất.

Triệt Triệt Đô thấy cuộc thi, bên mình bị bại, y cầm cờ phát lên. Quân Mông-cổ ào ào xung vào trận Đại-Việt. Nguyên-Phong hoàng đế, lùi vào trong trận. Cửa trận mở ra, Ngưu-binh, Kỵ-binh, Tượng-binh cùng lao vào vòng chiến. Trên trời, Lôi-tiến chụp xuống đầu quân Mông-cổ.

Cuộc chiến cực kỳ khốc liệt. Một bên là những chiến sĩ từng tung hoành từ Đông sang Tây, từ Nam ra Bắc. Một bên là những chiến sĩ ngút lửa lòng yêu nước, giữ nước.

Nguyên-Phong hoàng đế đứng đốc chiến. Cạnh ngài là Vũ-vệ thượng tướng quân Đỗ Thanh chỉ huy đội Thị-vệ 3 trăm người, toàn những võ sĩ trẻ,

được luyện tập đặc biệt để chống chiến thuật sung sát của Lôi-ky Mông-cổ. Vì vậy đã ba bốn lần, đội Lôi-ky xung vào mong bắt sống nhà vua, đều bị đẩy lui. Mỗi lần như vậy, có hàng mấy chục Lôi-ky bị đánh ngã.

Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần đứng nhìn trận chiến, ông nghĩ:

- Hồi nghị kế, Hưng-Đạo vương đã định rằng, trong lúc xung sát phải tìm cách giết những tướng bậc trung của chúng ở cấp Thiên-phu, Vạn-phu, thì mới mong hàng ngũ của chúng bị loạn. Thế nhưng, bên phía Mông-cổ, các Thiên-phu trưởng đều được những võ sĩ bảo vệ cực cẩn mật. Làm sao bây giờ? Thôi ta cho rút lui, chờ chúng đuổi theo, rồi dùng cung thủ núp trong bụi rậm mới giết được chúng.

Giữa lúc đó, pháo nổ liên tiếp, rồi quân reo dậy đất. Từ phía trước, Lôi-ky hàng hàng lớp lớp lao đến như bay. Biết rằng đại quân của Ngột-lương Hợp-thai đã tiếp viện. Ông cầm cờ phất. Thế trận Việt lập tức biến đổi. Bộ binh lùi lại phía sau, rồi tỏa vào khu đồng cỏ mênh mông, với những lối đi nhỏ hẹp nằm trên bùn lầy. Tượng binh, Ky-binh vừa đánh vừa lùi.

Nguyên-Phong hoàng đế có đội Thị-vệ hộ tống. Ngài vẫn đứng chỉ huy cuộc lui binh. Tướng Lê Tần, phóng lên trước cầm cương ngựa của ngài mà can:

- Hoàng thượng. Hoàng thượng không nên ham chiến. Ví như ta chỉ đánh có một trận, thì Hoàng-thượng hãy tiến trước ba quân để làm gương. Cuộc chiến còn dài, Hoàng-thượng còn phải chiến đấu còn nhiều. Xin Hoàng-thượng hãy rút lui.

Nhà vua tỉnh ngộ, ngài cùng Đỗ Thanh cho Thị-vệ từ từ lùi về sau. Nhưng trận Mông-cổ rẽ ra, một đội võ sĩ khoảng hơn 3 trăm người, chia làm ba mũi, do Triệt Triệt Đô, Hoài Đô, A Truật chỉ huy xung vào trận Việt, hướng chỗ Nguyên-Phong hoàng đế. Biết rõ thâm ý địch, định bắt sống nhà vua, tướng

Đỗ Thanh chỉ tay một cái, ba đô thống Trần Đình, Nguyễn Thời, Nguyễn Tha cùng dàn Thị-vệ ra cản lại. Chỉ một chưởng, bọn Triệt Triệt Đô đã đánh bật ba đô thống sang bên cạnh. Y bay người lên khỏi mình ngựa, nhấp nhô mấy cái, đã đến trước hoàng đế, tay y phóng chưởng tấn công ngài. Thấy chưởng phong quá hung dữ, ngài vọt người khỏi mình ngựa, tà tà đáp trên lưng một thớt voi. Ba đô thống vây y vào giữa. Giữa lúc đó thì A Truật phát chưởng đánh vào hông trái ngài. Nhận ra đó là một chiêu trong Hoa-sơn chưởng, ngài phát chiêu đỡ. Binh một tiếng. Cả ngài lẫn A Truật đều cảm thấy nghẹt thở. Giữa lúc ngài choáng váng, thì phía sau chưởng Hoài Đô đổ ụp lên lưng. Nhưng tướng Đỗ Thanh đã xĩa kiếm vào lưng Hoài Đô cứu chúa. Thế là Đỗ Thanh đấu với Hoài Đô. Nguyên-Phong hoàng đế đấu với A Truật. Ba đô thống đấu với Triệt Triệt Đô. Trong khi đoàn Thị-vệ đấu với đội võ sĩ.

Sáu cặp, cùng hai đoàn võ sĩ đấu với nhau trong một khu đất hẹp, vô tình ngăn giữa quân Đại-Việt với Mông-cổ. Đây là khu đất thóp hậu, quân Mông-cổ tuy đông, nhưng không đủ chỗ tiến lên. Chúng chỉ biết đứng reo hò.

Ngột-lương Hợp-thai chửi:

- Tổ bà nó! Bọn này quá thông thạo chiến pháp của Thành-cát Tư-hãn. Chúng chọn khu này, hoàn toàn lợi thế để rút lui.

Đạo Tượng-binh đã lùi vào những con đường nhỏ, giữa các lũy tre cao vút. Tiếp theo tới đạo Ky-binh. Chỉ còn đạo Ngưu-binh. Hai tướng trâu là Dã Tượng, Hãm Còi tay cầm tù và, chuẩn bị ra lệnh cho trâu...tác chiến.

Tuy là một bác học, lại là một đại tôn sư của phái Đông-a, nhưng Đỗ Thanh đấu với Hoài Đô ngang tay, vì võ công y là thứ võ công rất lạ. Còn Nguyên-Phong hoàng đế đấu với A Truật có vẻ yếu thế. Tuy nhiên võ công của ngài là võ công Đông-a, còn võ công của y là võ công Hoa-sơn, nên nhất thời ngài chưa bị bại. Còn ba đô thống đấu với Triệt Triệt Đô thì yếu thế rõ ràng. Bởi ba người chỉ giỏi về xung phong, hãm trận, chứ về võ công thì chỉ

là cao thủ bậc trung. Còn tướng Lê Tần, tuy võ công cao tuyệt đỉnh, nhưng ông phải đứng trên lưng một bành voi đốc chiến.

Trong khi trận chiến khốc liệt diễn ra, thì chim ưng mang lệnh của Hưng-Đạo vương tới:

" Mặt trận bên sông, Thủy-quân thắng lớn. Trận Bình-lệ-nguyên chỉ với mục đích dụ cho địch tiến sâu, tiến mau vào đồng bằng. Địch có 20 vạn, ta chỉ có hơn vạn. Không nên kéo dài. Hãy rút ngay. Đó là kế an toàn".

Lê Tần bỏ lệnh vào túi, rồi cầm cờ ban lệnh lui binh.

Về phía trận đấu võ, vẫn dằng dai. Hờn khắc trôi qua, A Truật quát lên một tiếng, y phát chiêu trong bộ trấn sơn chưởng của phái Hoa-sơn. Nguyên-Phong hoàng đế bị đánh bật tung về sau, lão đảo muốn ngã. Quyết không tha, A Truật dáng xuống một chiêu nữa. Y quát lớn:

- Chết này!

Trong khi tuyệt vọng, nhà vua phát bừa một chiêu, đỡ chưởng của A Truật. Hai chưởng gặp nhau, A Truật bị bật tung về sau, kinh lực bị mất hết. Y kinh hoàng đến chờ người ra.

Vốn là bậc trí tuệ siêu phàm, Nguyên-Phong hoàng đế nhận ngay ra rằng, sở dĩ A Truật thất bại, vì y dùng võ công trong Vô-trung kinh. Còn ngài vô tình xuất chiêu trong bộ Lôi-giáng Hoa-nhạc, mà tổ tiên ngài đã mất biết bao tâm huyết sáng tạo ra chỉ để khắc chế võ công trong Vô-trung kinh. Ngài đánh liền hai chưởng nữa, A Truật bị bật tung lên cao, rồi rơi xuống.

Đứng lược trận, Ngột-lương Hợp-thai thấy con mình lâm nguy. Y tung người lên, xả một đao vào lưng ngài, để ngài phải thu chiêu về tự cứu. Thấy chiêu số hung ác của đao, nhà vua rút kiếm vòng ra sau đỡ. Choang một tiếng, kiếm của ngài vượt khỏi tay bay lên cao, ngài vòng tay bắt lấy kiếm...

trong khi đao của Ngột-lương Hợp-thai cũng vắng đi xa. A Truật thoát chết, nhấp nhô mấy cái, y rời khỏi trận chiến, tay đoạt một thanh đao, nhảy vào cùng cha, quyết bắt nhà vua.

Cũng đúng lúc đó, 3 đô thống Trần Biên, Nguyễn Thời, Nguyễn Tha bị trúng chưởng của Triệt Triệt Đô bay tung lại sau. Y không cần truy kích đối thủ, mà quay lại, rút kiếm tấn công nhà vua. Bị ba đại cao thủ bao vây, nhà vua tung mình nhảy vào giữa trận của Ngưu-binh. Dã-Tượng, Hĩm Còi hú lên một tiếng dài, đàn trâu lẫn xả ra cứu chúa. Nhưng cả ba cao thủ cùng vọt người theo ngài, chúng nhảy từ lưng trâu này sang lưng trâu khác, tay xả vũ khí, quyết giết nhà vua.

Trong khoảnh khắc nguy hiểm, tính mệnh như treo trên sợi tóc, Nguyên-Phong hoàng đế vẫn bình tĩnh múa kiếm chống trả. Song chỉ được ba chiêu, kiếm của ngài bị đánh văng lên không. Ngột-lương Hợp-thai xả một đao vào hông trái ngài, Triệt Triệt Đô thích đao vào ngực ngài, trong khi đó A Truật quay kiếm đâm vào lưng ngài. Ngài than thầm:

- Phen này, ta ắt không còn đất sống rồi.

Giữa lúc đó, thấp thoáng bóng nâu, ba người từ trận Ngưu-binh xẹt tới, rồi choang, choang, choang. Vũ khí của bọn Ngột-lương Hợp-thai rơi xuống đất. Nhà vua nhìn lại: Cả ba dùng tay trái đang ôm cườm tay phải, máu chảy đầm đìa. Ba bóng nâu là ba ni sư, mặt bịt kín. Cả ba chống kiếm nhìn bọn Ngột-lương Hợp-thai.

Trong ba sư thái, Nguyên-Phong hoàng đế thấy một vị, tuy mặt che vải, nhưng từ vai, tới lưng, cánh tay rất quen thuộc rất thân ái. Mà nhất thời ngài không nhớ đã gặp Bồ-tát tại đâu?

Ngột-lương Hợp-thai hất hàm hỏi ba ni sư:

- Không biết ba sư thái đây xưng hô thế nào? Tại sao lại đánh trộm anh em chúng tôi như vậy? Phải chăng đó là tác phong của danh gia?

Một ni sư trả lời bằng tiếng Mông-cổ, giọng trầm ấm:

- Bọn bần ni trực diện xuất chiêu, mà bảo là đánh trộm ư?

Bà chỉ vào nhà vua:

- Vậy ba vị vậy đánh một người là tác phong của Thái-sư Mông-cổ chăng?

Hoài-Đô trả lời ngang:

- Đây là chiến trường, chứ không phải là đấu trường của võ lâm, mà bàn luật với lệ.

Ba ni sư thông tay, đứng dàn hàng ngang trước Nguyên-Phong hoàng đế, cả ba không nói không rằng. Ngột-lương Hợp-thai chợt nhớ lại tin tức Tế-tác cung cấp. Y cười nhạt:

- Thì ra Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm Vô-Ảnh, Vô-Sắc, Vô-Huyền đấy. Rất mong được chỉ giáo.

Nghe Ngột-lương Hợp-thai nói, trong tâm Nguyên-Phong hoàng đế rúng động:

- Thì ra...Thì ra...Hèn gì mình trông quen quá.

Dù trước trận, trong khi quân Việt, Mông chém giết nhau, dù tính mệnh như bị treo trên sợi tóc, Nguyên-Phong hoàng đế dán mắt vào Vô-Huyền bồ-tát, miệng ngài cảm thấy đắng đắng:

- Hỡi ơi! Người...Người lại lăn xả vào vòng muôn nghìn đao, tên cứu ta.

Thì ra người không hận thù ta. Trong khi ta phụ người quá nhiều...

Vô-Ảnh bước ra:

- Bọn bần ni tránh chỗ hồng trần, lui vào chốn không môn, chẳng muốn ra chốn thế tục làm chi. Nhưng dù đi tu, bọn bần ni cũng không quên bốn phận mình là con dân Đại-Việt. Nay đại quân Mông-cổ muốn san bằng đất nước của bọn bần ni, nên bọn bần ni phải lặn vào thế tục.

Hoài-Đô vung đao chém vào quăng không ba chiêu:

- Xin được lĩnh giáo.

Vừa dứt lời, y xả một đao xé gió vào mặt Vô-Ảnh. Vô-Ảnh vẫn đứng im, khi đao sắp tới đỉnh đầu bà, chỉ thấy ánh thép lóe lên, rồi choang, đao của Hoài-Đô đã rơi xuống đất. Vô-Ảnh tra kiếm vào vỏ đến cách một tiếng.

Hoài-Đô kinh hãi than:

- Phải chăng là Mê-linh kiếm pháp?

- Đúng vậy!

- Vừa rồi tiểu tướng chưa chuẩn bị, như vậy không kể.

Y nhật kiếm, khò khò lưng đứng trung bình tấn, mắt mở to nhìn Vô-Ảnh. Vô-Ảnh hỏi:

- Tướng quân chuẩn bị xong chưa?

- Chờ!

Tay trái Vô-Ảnh bắt kiếm quyết, tay phải để tay vào đốc kiếm:

- Bần ni cắt bao đựng tên của tướng quân đây.

Ánh thép lóe lên, bà vòng kiếm một cái, bao đựng tên của Hoài-Đô bị rơi xuống đất. Lần này Hoài-Đô nhìn rất rõ Vô-Ảnh rút kiếm ra chiêu. Y định vung đao gạt, nhưng bà ra tay thần tốc quá. Y chưa kịp đỡ, thì bao đựng đao đã rơi xuống đất. Không nhân nhượng, Hoài-Đô lăn xả vào đánh liền mười chiêu thần tốc. Vô-Ảnh cũng rút kiếm trả đòn. Nhưng sau mười chiêu, kiếm y lại bị rơi xuống đất. Y cảm thấy cổ bị đau nhói, thì ra mũi kiếm của Vô-Ảnh đã chĩa vào huyết Nhân-nginh của y.

Lòng nguội như tro tàn, Hoài-Đô vắng tục:

- Tổ bà nó, không phải sư thái giỏi hơn ta, mà tài trí tổ tiên ta không bằng tài trí tổ tiên sư thái. Sư thái giết ta đi cho rồi.

Trong khi sáu người đối thoại, thì Đỗ Thanh với bọn Thị-vệ hộ tống nhà vua chạy vào trong trận Ngưu-binh, rồi tiến ra phía bờ sông.

Ngột-lương Hợp-thai biết muôn ngàn lần bọn mình không phải là đối thủ của Linh-Nam tam đại thần kiếm. Y hô một tiếng, cả ba lùi vào trận Mông-cổ. Thấy nhà vua chưa tới bờ sông, y vội ra lệnh cho một Thiên-phu Lô-ky:

- Địa thế hẹp, người chia binh thành từng bách phu xung vào diệt đội trâu kia ngay.

Nhà vua đã tới gần bờ sông. Càng ra phía bờ sông, địa thế càng rậm rạp, đường đi lầy lội. Lô-ky phải ngừng lại. Chúng dương cung bắn theo. Vô-Ảnh, Vô-Sắc, Vô-Huyền múa kiếm như một làn thép bao phủ, gạt tên rơi xuống đất. Nhà vua, Lê Tần, Đỗ Thanh cùng đội Thị-vệ đã xuống thuyền. Tên bắn ra như sao sa. Lê Tần cầm Khiên-mây che cho nhà vua. Đỗ Thanh dương cung bắn một lúc ba mũi, 3 viên Bách-phu bị trúng tên, ngã lộn xuống ngựa. Khi thuyền ra khỏi tầm tên, thì Khiên-mây của Lê Tần bị tên ghim như

lông nhím.

Ba ni sư nhấp nhô mấy cái, đã biến mất vào trong khu đồng cỏ rậm rạp. Nguyên-Phong hoảng để thần thờ nhìn theo bóng Vô-Huyền.

Dã-Tượng, Hĩm Còi cầm tù và rúc lên, đội Ngưu-binh từ từ lùi về phía bờ ruộng, lao xuống khu đồng lầy, rồi thung thẳng lùi về phía Nam. Khi Lôi-ky đuổi tới, buông tên, thì chúng đã ra khỏi tầm tên.

Giữa lúc đó quân báo:

- Cánh quân của A Tan giao chiến với Thủy-quân hoàn toàn bất lợi. Bọn Thủy-quân lên bộ, dàn ra tại một vùng lau sậy, bùn lầy. Lôi-ky chỉ di chuyển theo hàng một vào khu rừng cỏ, bị chúng phục binh bắn chết gần nghìn người ngựa. Thủy-quân đã xuống thuyền, xuôi giòng rồi.

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh cho Triệt Triệt Đô, A Tan:

- Hai tướng quân mỗi người dẫn ba nghìn Lôi-ky tiến dọc bờ sông, đuổi theo quyết bắt cho được vua An-Nam.

Vì đường hẹp, Lôi-ky di chuyển khó khăn. A Tan dẫn quân đi trước. Vừa tiến được mấy dặm, khi qua con đường, hai bên trồng toàn tre, thì có tiếng trống thúc vang lừng, rồi tên từ bên trong bắn ra ào ào. Lôi-ky, ngựa bị trúng tên ngã lỏng chổng, chúng chỉ còn kịp nhìn thấy một bọn trẻ con đang len lỏi chạy giữa những khu vườn đầy cây cỏ do Dã-Tượng, Hĩm Còi chỉ huy. Kiểm điểm lại, ba Thiên-phu trưởng, mười Bách-phu trưởng bị trúng tên chết.

Triệt Triệt Đô nhổ những mũi tên trên ngực một Thiên-phu trưởng, quan sát: Tên xuyên thủng áo giáp. Đầu mũi tên bọc thép, mũi đẹp như hình một con dao. Như vậy người bắn phải có công lực rất cao. Y than:

- Bọn võ lâm Nam-man xen lẫn vào với bọn trẻ con, với mục đích bắn các

cấp chỉ huy bậc trung của ta. Nguy hiểm thực. Dường như hành động này của chúng có mục đích đe dọa bọn Thiên-phu, Bách-phu, khiến chúng kinh sợ, không dám xung sát nữa.

Bọn Trịnh Đức, Trịnh Ngọc cố vấn:

- Vô lâm An-Nam vốn tự cao, tự đại. Vì vậy chúng thường khắc tên mũi tên. Tướng quân cứ nhìn chuôi mũi tên thì biết rõ thủ phạm.

Triệt Triệt Đô sai nhổ các mũi tên trên thân thể các tướng tử trận: Các mũi tên đều mang tên Đỗ Thanh, Trần Biên, Nguyễn Thời, Nguyễn Tha. Y chửi tục:

- Bọn hèn hạ.

Vì sợ bị phục kích, cuộc rượt đuổi rất chậm chạp. Mỗi khi qua một bụi cây, một khu rừng, từ quân tới tướng đều phải mở to mắt ra quan sát xem có phục binh bắn trộm không?

Qua giờ Thân, quân của Triệt Triệt Đô, A Tan phải ngừng lại, đóng giữa khu đất hoang. Sáu nghìn người, sáu nghìn ngựa, không kiếm đâu ra lương thực. Phải chờ đến chiều, lao binh mới vận lương tới. Hôm trước, ngựa ăn phải cỏ độc, là một kinh nghiệm đau thương. Nên bọn Triệt Triệt Đô truyền khóa mõm chúng lại.

Tình hình hoàn toàn yên tĩnh. Toàn quân chìm vào giấc ngủ.

Đúng lúc đó di giá Nguyên-Phong hoàng đế cùng chư tướng rút về tới chiến lũy Cụ-bản. Tả-thiên ngự vệ thượng tướng quân Phạm Cụ-Chích dẫn các Đô-thống Lê Phẫm, Phạm Long, Nguyễn Bích dàn quân ra đón. Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tần thông báo mọi tin tức cho tướng sĩ Cụ-bản nghe. Hoàng-đế ngợi khen chư tướng sĩ rồi thăng chức tước cho tướng sĩ có công. Ngài nói với Lê Tần:

- Trong trận vừa qua, nếu không có khanh liều mình cầm Khiên-mây che cho trẫm, thì trẫm còn đâu? Vậy trẫm ban cho khanh mỹ danh Phụ-Trần. Phụ là trợ giúp. Trần là họ của trẫm. Trẫm thăng khanh lên chức Tả Kim-ngô thượng tướng quân, hàm Thái-bảo, tước Thái-hà công.

Lê Tần tạ ơn. Từ đây tên ông là Lê Phụ-Trần.

Ngài lại thăng chức tước cho các tướng:

Vũ-vệ thượng tướng quân Đỗ Thanh được thăng An-cựu bá.

Đô-thống Trần Biên được thăng lên Chinh-viễn thượng tướng quân tước Kim-nỗ bá.

Đô-thống Nguyễn Thời được thăng Trung-lược thượng tướng quân, Vị-thanh bá.

Đô-thống Nguyễn Tha được thăng Dũng-lược thượng tướng quân Kim-long bá.

Ngoài ra, tướng sĩ tùy theo công trạng được thăng chức tước thứ bậc khác nhau. Khi ngài thăng chức tước cho đám thiếu niên dân dã chỉ huy trâu thì gặp trở ngại, vì tuổi còn nhỏ, lại không phải ở trong quân ngũ. Chúng cũng không biết giá trị của chức tước, nên ngài thăng gì chúng cũng lắc đầu không nhận.

Vũ-sơn hầu Tạ Quốc-Ninh đề nghị:

- Nếu vậy thì xin Hoàng-thượng ban thưởng cho xã của các cháu khỏi phải đóng thuế.

Cu Méo nhảy lên chơi chơi:

- Thưa quân hầu, xã cháu giàu lắm. Ai cũng muốn mang lương thực nộp

cho triều đình nuôi quân. Chúng cháu không muốn...được thưởng như vậy.

- Vậy các cháu muốn được thưởng gì nào?

- Chúng cháu xin Hoàng-thượng cho chúng cháu ở lại đây đánh nhau, mà không phải rút về Thăng-long.

Nguyên-Phong hoàng đế khen ngợi:

- Các cháu đúng là con cháu thánh Gióng. Thôi được, trẫm để các cháu lại. Nhưng trong quân phải có cấp bậc để chỉ huy. Trẫm phong cho các cháu làm Đô-úy.

Bọn trẻ vui mừng tạ ơn. Chúng tạ ơn vì được ở lại đánh nhau, chứ chúng nào có thiết tha gì tới chức Đô-úy?

Ghi chú của thuật giả.

Tổ chức quân đội triều Trần như sau:

- Thấp nhất là Ngũ, gồm 5 người.
- Bốn Ngũ là một Lương, gồm 20 người.
- Cứ bốn Lương là một Đô, gồm 80 người.
- Mười Đô là một Vệ tức 800 người.
- Ba Vệ thành một Quân hay Đạo, tức 2400 người.
- Bốn Quân thành một Hiệu, tức 9600 người.

Sau khi dặn dò tướng sĩ Cụ-bản, di giá nhà vua lại xuống thuyền, xuôi về Thăng-long ngay trong đêm.

Lại nói đại quân Triệt Triệt Đô đóng quân trên một bãi đất rộng. Bốn bên là rừng cỏ, đồng lầy. Toàn quân nhập vào giấc ngủ.

Ngày 12 tháng Chạp năm Đinh-Ty, nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 đời vua Thái-tông nhà Trần (17-1-1258).

Vào giờ Tý. Tại nơi đồn trú của đại quân Mông-cổ.

Thình lình hàng nghìn, hàng vạn tiếng ngựa hí, tiếng trâu rống rung chuyển rừng hoang. Triệt Triệt Đô choàng thức giấc. Y hỏi thân binh:

- Cái gì vậy?

Nhưng tiếng ngựa hí, tiếng trâu rống, xen lẫn với tiếng vũ khí chạm nhau xoang xoảng vọng lại. Quân báo:

- Thừa tướng quân, có một đàn trâu, sừng buộc dao nhọn, do bọn trẻ con điều khiển, từ cánh đồng tràn vào khu buộc ngựa. Trâu húc, người chém, ngựa bị thương, chết không biết bao nhiêu mà kể. Bọn lao binh chặn ngựa không có vũ khí, nên bỏ chạy tán loạn. Còn Lôi-ky thì ở xa. Khi Lôi-ky tới, thì đàn trâu đã xuống ruộng, chạy về phương Tây mất rồi.

Triệt Triệt Đô chạy tới đương trường quan sát: Hơn ba trăm lao binh bị thương, bốn trăm ngựa bị giết chết, gần hai trăm bị thương nặng.

Lần này thì Triệt Triệt Đô không còn cáu giận được nữa. Y bắt đầu lo sợ:

- Với chiến thuật này, thì dần dà, ngựa sẽ bị giết hết. Bấy giờ Lôi-ky trở thành bộ binh, thì không phải là đối thủ của quân Việt nữa.

Nhưng từ đấy đến sáng, tình hình hoàn toàn yên tĩnh.

Khi bình minh chiếu ánh nắng cuối Đông xuống khu vực đóng quân của Mông-cổ, thì Thám-mã báo với Triệt Triệt Đô:

- Vua An-Nam chạy về tới Cự-bản. Nhưng không biết y có còn ở đó hay đã chạy đi nơi khác rồi? Tại Cự-bản quân Việt đóng thành đồn rất kiên cố, chặn mất đường đi. Đồn là một ngôi làng, nằm giữa cánh đồng lầy. Bốn bên có lũy tre bao bọc. Ngoài lũy tre còn có một con lạch rộng 2 trượng. Dưới lạch đầy chông, chà.

- Có biết tướng nào chỉ huy khu này không?

- Y là Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Phạm Cự-Chích. Quân số của y không làm bao. Bộ binh có hiệu Tiên-yên do Đô-thống Lê Phẩm chỉ huy. Đạo Ngưu-binh do Đô-thống Phạm Long chỉ huy. Đạo Kỵ-binh do Đô-thống Nguyễn Bích chỉ huy. Bọn Ngưu-binh đánh ta trong đêm là do tên Phạm Long, với bọn Dã-Tượng, Hãm Còi thực hiện.

Triệt Triệt Đô cau mặt hỏi:

- Ta có một thắc mắc về Kỵ-binh An-Nam. Chúng bố trí tại Bình-lệ-nguyên một Đạo do tên Nguyễn Thời chỉ huy. Khi giao chiến, ta thấy Kỵ-binh của chúng không thua gì Lôi-kỵ của ta. Thế mà chúng chỉ tham chiến lấy lệ. Bây giờ tại Cự-bản chúng cũng bố trí một Đạo Kỵ-binh do tên Nguyễn Bích chỉ huy. Không biết kỳ này chúng có cho Kỵ-binh tham chiến hay không?

Tên Trịnh Ngọc bàn:

- Tiết-chế An-Nam là Hưng-Đạo vương, tài trí phi thường, việc Kỵ-binh ở Bình-lệ-nguyên đánh lấy lệ ắt có mưu gì đây. Tôi cho rằng Kỵ-binh của chúng chưa xuất trận, vì chưa gặp địa thế thuận lợi. Hoặc giả chúng có mưu đồ gì khác. Tướng quân phải cẩn thận.

- Ta cũng muốn Kỵ-binh của chúng giao chiến với Lôi-kỵ của ta, xem ai hơn ai.

Bổng Triệt Triệt Đô lại nhảy dựng lên:

- Tại Bình-lệ-nguyên quân An-Nam có một Đạo Ngưu-binh do tên Nguyễn Tha chỉ huy. Bây giờ tại Cụ-bản cũng có một Đạo Ngưu-binh do tên Phạm Long chỉ huy. Thế tại sao khi mới nhập biên ta đã gặp bọn nhãi Dã-Tượng, Hĩm Còi. Tại Thảo-lâm chúng cũng xuất hiện. Trong trận Bình-lệ-nguyên cũng bọn chúng. Cho đến hôm qua, cũng vẫn chúng nó. Không chừng tại Cụ-bản cũng vẫn chúng nó...

Bọn Thám-mã trình bày:

- Đó là lối tổ chức của quân An-Nam. Tất cả trâu, mục đồng đều được huấn luyện xung phong, hãm trận, tổ chức thành Ngũ, Lượng, Đô, Vệ. Ngày thường trâu vẫn làm việc như thường. Còn từ cấp Vệ, Đạo, Hiệu chỉ có cái khung, gồm các chức sắc tham mưu, tế tác, chuyển vận, tác chiến đào tạo tại trường huấn luyện ở Hoa-lư. Như tên Nguyễn Tha là Đô-thống chỉ huy Đạo. Khi tới Bình-lệ-nguyên, thì y tập hợp các Ngũ, Lượng, Đô xung quanh lại kết thành Vệ, Đô. Bọn Dã-Tượng, Hĩm Còi là tướng chỉ huy Đô lĩnh nhiệm vụ Tế-tác, nên mặt trận nào chúng cũng có mặt (Ghi chú: Như vậy Dã-Tượng, Hĩm-Còi lĩnh nhiệm vụ tương đương với ngày nay là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn trinh sát).

Dường như Triệt Triệt Đô chưa hết kinh hoàng về Ngưu-binh. Y hỏi:

- Khi xung trận, ta thấy quanh Dã-Tượng, Hĩm Còi có khoảng vài chục đứa oắt con. Chúng cũng liều mạng, thông minh như hai đứa kia. Vậy chúng là ai?

- Chúng cùng có cấp bậc Đô-úy. Khi đến vùng nào cần tác chiến, mỗi đứa sẽ tập hợp 4 lượng lại, rồi xuất trận. Mười đứa con trai, thì năm đứa có tên Cu là Cu Chó, Cu Đen, Cu Rõ, Cu Méo, Cu Lác. Cu Chó mới được vua An-Nam đặt cho cái tên Dã-Tượng. Năm đứa có tên Trâu là Trâu Đen, Trâu Xanh,

Trâu Điền, Trâu Trắng, Trâu Mập. Trong mười đứa con gái, thì năm đứa có tên Hĩm là Hĩm Còi, Hĩm Cao, Hĩm Lùn, Hĩm Rỗ, Hĩm Hô. Năm đứa có tên Cái là Cái Lan, Cái Huệ, Cái Sen, Cái Hồng, Cái Tiên.

Triệt Triệt Đô nhớ lại cuộc chiến Bình-lệ-nguyên. Y thấy các tướng Đại-Việt hầu hết còn trẻ, mà tỏ ra có tài điều quân rất nhịp nhàng. Y hỏi:

- Bọn tướng súy này so với bọn Bình-lệ-nguyên ra sao?

- Hoàn toàn khác nhau. Bọn ở Bình-lệ-nguyên thì mưu trí tuyệt vời. Còn bọn này, mưu trí không làm bao, nhưng chúng là những tên can đảm bậc nhất. Dù ta mạnh đến đâu chúng cũng sẵn sàng thí mạng cùi, chứ không chịu rút lui. Đánh nhau với bọn này rất khó mà thắng. Bây giờ chúng biến một làng thành chiến lũy, thì trận chiến sẽ kinh khủng lắm.

- Được! Đến những thành trì cao vòi vọi như Yên-kinh, như Tây-vực, ta còn phá được thì xá gì mấy cái lũy này? Ta có cách!

Quân sĩ rầm rập lên đường. Đầu giờ Thìn thì chiến lũy Cụ-bản hiện ra. Nhìn từ xa, chiến lũy không có vẻ là một vị trí quân sự, mà là một ngôi làng trong thời kỳ thanh bình. Trên trời chim bay lượn, dưới ruộng, những con cò trắng phau đang lò dò kiếm mồi. Dân chúng nhấp nhô trên những thửa ruộng. Kẻ đánh kỳ, người tát nước, làm cỏ. Lại cũng có những cô thôn nữ đang bắt cua. Một vài đứa mục đồng cỡi trâu, đang tấu những khúc nhạc điệu dàng, êm ái.

Triệt Triệt Đô hỏi gã Trịnh Ngọc:

- Như quân báo, thì ngôi làng này là chiến lũy Cụ-bản. Bên trong chắc có nhiều quân sĩ. Thế thì dân chúng phải biết quân ta đang tiến tới. Mà tại sao dân chúng lại bình thản như không biết gì thế kia?

- Tôi nghĩ tin tức Tể-tác của ta không đúng. Cũng may tên Phạm Cụ-

Chích ngu dốt, chứ nếu y dùng ngôi làng này làm chiến lũy thì ta khó mà hạ được.

Y chỉ ngôi làng:

- Tướng quân hãy nhìn xem: Ngôi làng nằm trên một cánh đồng, dài hơn 6 dặm (3km). Từ ngoài vào phải qua một khu đồng lầy, rồi tới một cái sách rộng hai trượng (4m), dưới sách đầy chông, chà. Sau sách, tới lũy tre cao vút; dày đặc, đến con chó, con mèo cũng khó kiếm chỗ chui lọt vào trong. Làng chỉ có con đường độc đạo dẫn vào. Nếu tên Phạm Cự-Chích đặt chướng ngại đầy con đường thì ta làm sao mà tiến vào được?

Đạo quân của A Tan cũng đã đến. Quân sĩ ùn lại trên một con đường dài. Triệt Triệt Đô bị trúng phục binh, bị lừa, bị bất ngờ quá nhiều rồi. Y cẩn thận hơn:

- Ta tạm ngừng quân, sai thám mã dò xem, rồi hãy tiến binh vào.

Y vẫy tay.

Một Thập-phu trưởng dẫn mười Lôi-ky ruổi ngựa đi liền. Tới cổng làng, y ngừng lại quan sát: Trong làng, dân chúng thản nhiên đi lại. Đám trẻ con nô đùa, chạy nhảy, như không biết gì đến đội quân giết người không gớm tay đang tiến đến. Viên Thập-phu trưởng dẫn quân trở về, báo cáo tình hình. Triệt Triệt Đô ban lệnh:

- Luật của Thành-cát Tư-hãn ban ra rằng: Nếu quân đi đến đâu mà người ở đó không chống lại, thì tuyệt đối không được cướp của, giết người. Còn nơi nào chống lại thì phải giết tuyệt. Làng này mở cửa cho ta đi, thì tuyệt đối không được phạm đến tài sản, tính mệnh của họ.

Một Bách-phu Lôi-ky lên đường trước. Đội quân vào cổng tiền, xuyên qua làng, dân chúng thản nhiên đứng hai bên đường xem, như xem một đám

rước đi qua. Bách-phu ra khỏi cổng hậu yên tĩnh. Viên Bách-phu trưởng tiếp tục lên đường. Y sai hai Lôi-ky trở lại cổng tiền báo với Triệt Triệt Đô. Triệt Triệt Đô lại cho hai Bách-phu nữa lên đường. Bách-phu thứ nhì vừa vào trong cổng tiền, thì lập tức cổng làng đóng lại, rồi mấy con bụi nhùi khổng lồ lăn ra, chặn phía trong, làm Bách-phu thứ ba bỡ ngỡ dừng lại trước cổng. Tên từ trong cổng bắn ra vèo vèo. Người hét, ngựa hí trong không khí cực kỳ hỗn loạn. Chỉ thoáng một cái, cả bách phu đều bị trúng tên. Người ngựa ngã nằm la liệt trên con đường nhỏ hẹp.

Trong làng trống thúc vang dội, dọc theo các lũy tre bao phủ, cờ xí kéo lên bay phất phới. Ngay cổng làng, lá soái kỳ có chữ:

« Tả thiên ngưu vệ Thượng-tướng quân,

Phạm Cự-Chích »

Biến cố xảy ra đột ngột. Triệt Triệt Đô cho hai Bách-phu Lôi-ky tiến lên, nhưng con đường bị nghẽn. Chúng đành xuống ngựa, lôi xác chết của đồng đội, của chiến mã, mở đường. Trong khi tên trong cổng làng bắn ra rít lên vo vo, tầm sát hại đã xa, tốc độ cực nhanh.

Tên Trịnh Ngọc nhắc:

- Thừa tướng quân, chúng dùng Nỏ-thần.

Bấy giờ Triệt Triệt Đô mới nhớ lời Ngột-lương Hợp-tha đã dặn: Quân Việt có một loại vũ khí, do Cao-cảnh hầu Cao Nỗ chế ra từ thời An-Dương vương, mỗi loạt bắn ra từ mười tới nghìn mũi tên, tầm xa gấp hai sức bắn của người, xạ lực mạnh gấp ba, gấp bốn.

Y lệnh cho Lôi-ky lùi lại, bắt lao binh lên dọn xác chết người ngựa. Nhưng lao binh lên bao nhiêu, bị Nỏ-thần bắn ngã bấy nhiêu. Xác chết chồng chất lên nhau, máu chảy đỏ ngầu cả khu đồng ruộng mênh mông.

A Tan bàn:

- Ta đành phải dàn quân đánh theo lối cổ điển của người Hán, chiếm chiến lũy này. Lôi-kỵ không thể lợi ruộng.

- Trời ơi! Hàng rào kiên cố thế kia, làm sao có thể đánh vào được.

- Nước chảy, đá mòn. Ta cho phá chương ngại vật. Rồi dùng binh Đại-lý, lao binh dàn hàng vượt qua sách, chặt hàng rào, tiến vào trong.

Đến đó, cổng làng mở ra, mười chiếc xe, loại xe chở rơm rạ, do mười con trâu kéo, trên chở đầy xác chết cùng Lôi-kỵ bị thương từ từ đi ra. A Tan nhận ra chúng là Lôi-kỵ thuộc bách phu đầu tiên vượt qua làng. Một thương binh Lôi-kỵ báo:

- Bách-phu của tôi vượt qua làng, đi khoảng hai dặm thì gặp một làng khác. Chúng tôi ngừng lại cho ngựa uống nước thì bị một bọn nhóc con cầm tù và rúc, chỉ huy mấy trăm con trâu, sừng buộc dao xông vào tấn công. Cứ một trâu, lại xen vào hai ba nhóc, trai có, gái có. Chúng tôi trở tay không kịp, thành ra trong một khắc bị bắt, bị giết hết. Bọn nhóc đầu sỏ gồm hai chục đứa. Tôi nhớ được tên mấy đứa là Dã-Tượng, Cu Đen, Trâu Mập, Trâu Xanh, Hầm Còi, Hầm Hô, Cái Lan, Cái Hồng... Chúng làm mặt nhân đạo, sai thu nhặt xác chết, cho tôi mang về. Chúng đe rằng sẽ bắt tướng quân...

- Bắt ta làm gì?

- Bắt chui qua háng chúng.

Triệt Triệt Đô hét lên giận dữ.

A Tan kinh hãi:

- Thế còn Bách-phu thứ nhì?

Một thương binh Lôi-ky đáp:

- Chúng tôi vừa vào trong cổng tiền, thì bị vướng vào trận địa dây Vạn-thăng. Phân nửa chúng tôi bị ngã ngựa, rồi quân Việt, dân Việt đổ ra. Bọn dân rất hung hãn. Chúng gồm đàn ông, đàn bà, trẻ con, ông già, bà lão. Chúng dùng khiên-mây che thân, dùng gậy tre, dùng dao cắt cỏ, dùng dao làm bếp, chém túi bụi. Lại có đứa dùng đao-quất, khi thì chém, khi thì nấp sau khiên-mây vùng đao-quất tấn công. Tuy là dân, nhưng chúng được tổ chức thành đội ngũ, lui, tới rất nhịp nhàng. Chúng tôi chiến đấu trong tuyệt vọng, rồi bị bắt, bị giết hết.

Thấy trên mặt tên Lôi-ky còn hiện ra nét hoảng hốt. Triệt Triệt Đô quát:

- Chúng ta sợ ý mắc mưu bọn Man. Có gì mà người kinh hãi như vậy?

- Tôi không sợ bọn quân Man, mà sợ bọn dân Man. Nhất là mấy thằng già. Có đứa bị chúng tôi đâm lòi ruột ra, mà một tay nó ôm bụng, còn tay kia vẫn dùng gậy phang bọn tôi. Khi chúng tôi hàng, thì quân Man ngừng lại. Còn bọn nhóc con, dù chúng tôi dơ tay hàng, chúng vẫn chém, vẫn đập. Thực là bọn dân hung dữ chưa từng thấy.

A Tan, Triệt Triệt Đô uất khí lên cổ: Những Lôi-ky này xuất thân là con em vùng Thảo-nguyên. Từ sáu tuổi đã biết cỡi ngựa, bắn cung. Khi vào tuổi mười hai thì được nhập vào đội quân các Khả-hãn. Sau đó, những tên ưu tú, mới được thu dụng làm Lôi-ky, phải trải qua hơn một năm huấn luyện. Họ từng ruổi ngựa xung sát khắp các nước phương Tây, khắp Liêu, Kim, Tống, Đại-lý... Thế mà bây giờ họ bị giết trong những trường hợp không đáng, bởi những kẻ thù không đáng giá một đồng xu... Hơn nữa toàn một boni nhà quê, bọn đàn bà, bọn con nít... Nếu cứ đà này, mỗi ngày tiêu hao vài trăm Lôi-ky, thì chỉ mấy tháng sau, đoàn quân này sẽ không còn nữa.

A Tan chửi:

- Tổ bà nó! Hồi đánh Tây-vực, đánh Kim, uy danh của Lôi-ky làm cho binh tướng, dân chúng giặc nghe đến là vỡ mật, nát gan. Chỉ cần một Lôi-ky thôi, y cỡi ngựa vào một làng, dân chúng rầm rập nghe lệnh. Y muốn ngủ với bất cứ người đàn bà nào, người con gái nào, thì chồng, cha, anh cũng chỉ biết đứng nhìn. Y muốn lôi người nào ra giết, thì giết tùy thích. Y muốn ăn uống gì, thì dân làng cúi đầu tuân phục, dâng hiến. Thế mà bây giờ, hàng trăm Lôi-ky, vào một làng nhỏ, từ đàn bà, cho đến con nít dường như không sợ đã đành, mà chúng còn dám bày trò ma, trò quỷ, giết hại.

A Tan, Triệt Triệt Đô gọi hai Vạn-phu trưởng Đại-lý:

- Địa thế này thì Lôi-ky không thể đánh được. Đành phải dùng bộ binh thôi. Vậy con đường ở giữa, ta dùng Lôi-ky tấn công. Còn hai bên, thì các người dẫn bản bộ quân mã đánh vào. Phải cẩn thận khi vượt qua cái mương. Dưới mương có rất nhiều chông.

Quân dàn ra thực mau. Một tiếng pháo lệnh nổ, hai vạn quân Đại-lý dàn hàng ngang, vừa reo hò, vừa lợi ruộng, xông vào hàng rào chiến lũy. Khi còn cách con lạch hai chục trượng, quân sĩ dừng lại, tay cầm mộc che thân, rồi tiến tới.

Chỉ còn mười trượng.

Trong chiến lũy vẫn im lìm.

Quân bỏ mộc, lợi xuống mương kéo chà, gỡ chông, dùng dao chặt hàng rào. Giữa lúc các đợt quân đang chơi với ở dưới mương, ở hàng rào, thì một hồi tù và vang lên tên từ trong bắn ra vèo vèo. Bị trúng tên, người người từ bờ hàng rào hò hét, bật lùi trở lại, chân dẫm phải chông.

Trong cùng lúc đó, trên con đường chính, Lôi-ky hét lên xông vào. Nhưng khi tới gần cổng lại bị thần nỏ bắn ngã chồng chất lên nhau.

Thấy quân chết nhiều quá, A Tan cầm cờ phất lên, tạm lui quân. Khốn nạn thay! Đám bộ binh Đại-lý, bộ binh gốc Trung-quốc, người chết, xác bị bỏ tại hàng rào, dưới mương, trên cánh đồng. Đám thương binh được cứu mang ra, người ướm sưng, vết thương gặp nước, máu tuôn ra càng nhiều.

Giữa lúc đó, đại binh Ngột-lương Hợp-thai tới. Nghe báo cáo tình hình, y tiến lên quan sát địa thế, rồi quyết định:

- Không khó. Trước hết tại cổng tiền, hãy chặt cây kết thành mấy lá chắn thực lớn, rồi sai lao binh đẩy đi trước, cho bộ binh đi sau. Tới cổng làng, bỏ lá chắn lẫn xả vào đánh. Phía sau, ta đem mấy xe bắn đá theo, bắn vào trong.

Y chỉ vào mấy đoạn lũy tre làng:

- Có hai chỗ không có lũy tre tươi, chúng dùng tre khô, gỗ làm hàng rào. Ta cũng dùng lá chắn tiến tới, rồi đốt hàng rào khô.

Y gọi Phò-mã Hoài Đô và con trai là A Truật:

- Hai người hãy mang năm Thiên-phu binh Đại-lý, với ba Thiên-phu Lôiky, và làm như thế...như thế...

Mọi sự cụ bị. Quân sĩ, lừa ngựa được nghỉ ăn cơm trưa.

Trong khi ấy, tại chiến lũy Cự-bản, Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân họp các tướng lại cùng nghị sự. Ông lên tiếng:

- Chúng ta được lệnh Hưng-Đạo vương lập chiến lũy tại đây, với năm nhiệm vụ chính. Một là cản bước tiến giặc cho cánh quân Bình-lệ-nguyên của Vũ-ky thượng tướng quân Lê Tân rút về Đông-bộ-đầu. Hai là quấy rối làm cho giặc cảm thấy không yên suốt thời gian tiến quân. Ba là làm cho giặc hiểu rằng Lôiky của chúng vô dụng đối với Đại-Việt. Bốn là cho chúng biết, cả nước ta đều là thành, toàn dân ta đều giữ thành. Năm là cho chúng biết,

không hy vọng gì kiếm được lương thảo trên đất nước này.

Ông mỉm cười:

- Nhiệm vụ khó nhất là làm cho giặc cảm thấy không yên trên đường tiến quân. Suốt hai ngày qua, Đô-thống Lê Phẫm đã dùng hiệu binh Tiên-yên phân ra thành từng Đô, nương vào địa thế rậm rạp bắn tía chết gần hết bọn chỉ huy Thiên-phu, Bách-phu. Việc này gây kinh sợ đến độ, chúng không dám mặc y phục của mình, mà phải mặc y phục của binh sĩ. Rồi trong đêm, Đô-thống Phạm Long dùng hiệu Ngưu-binh đột nhập khu đóng quân, giết hại người ngựa... Làm cho chúng kinh hồn táng đờm.

Ông nhìn Đô-thống Nguyễn Bích:

- Đô-thống đã dùng kỳ mưu, đưa ba Bách-phu Lôi-ky vào trận địa phục kích của ta. Bách-phu đầu tiên bị bắt trọn. Bách-phu thứ nhì bị dân làng cùng quân của ta diệt. Bách-phu thứ ba bị Nỏ-thần bắn chết ngay cổng làng. Giặc dùng bộ binh tiến đánh đợt đầu, thất bại...Tóm lại, năm nhiệm vụ cả ta đã hoàn tất. Bây giờ đại quân của Ngột-lương Hợp-thai đã tới. Quân số chúng ta không đủ chống lại với chúng. Vậy chúng ta phải mau chóng rút về phía Đông Thăng-long, chờ lệnh phản công.

Tất cả các tướng đều ứng khẩu:

- Không!

Vị bô lão chỉ huy dân binh tên Vũ Mạc xua tay:

- Tướng quân ơi! Hôm trước tướng quân cùng chúng tôi bàn kế đánh giặc. Dân chúng trong làng đã đem tất cả những người tàn tật, những người quá già, và trẻ con dưới 10 tuổi sang làng khác lánh nạn, để chúng ta rảnh tay đối phó với giặc. Bây giờ giặc tới đầu làng, ta chỉ mới lừa chúng bằng mẹo vặt, chứ chưa đánh trận nào, mà đã rút lui sao? Nếu chư vị tướng quân sợ giặc thì

cứ rút đi. Dân Cự-bản của chúng tôi sinh ở đâu, thì chết ở đó. Chúng tôi nhất định liều mạng với chúng một trận, rồi muốn ra sao thì ra, chứ không rút chạy. Chạy nhục lắm.

Đô-thống Phạm Long nhăn mặt:

- Triều đình ra lệnh cho chúng ta đánh giặc thì chúng ta tuân. Nhưng ta đã đánh trận nào cho ra một trận đâu? Còn như triều đình bắt chúng ta rút chạy, thì...nhục quá. Chúng ta không thể thi hành. Hơn nữa binh sĩ của tôi toàn xuất thân từ mục đồng, ngút lửa yêu nước. Bây giờ được ra tuyến đầu đánh giặc, họ hăng diện vô cùng. Thế mà bảo họ chạy ư? Thú thực tôi không thể mở miệng ra lệnh cho họ...làm như vậy.

Hĩm Còi đứng dậy:

- Các bác, các chú rút chạy thì cứ rút. Bọn cháu ở lại đây đánh một trận, ít ra bằng trận Bình-lệ-nguyên đã, rồi mới rút.

Cái Lan tiếp lời Hĩm Còi:

- Bọn Ngưu-binh làng này rần mặt lắm. Trong trận đánh đêm qua, cháu phải thúc hai hồi tù và chúng nó mới chịu lùi.

Cu Méo hỏi Dã-Tượng:

- Chạy không mày?

Dã-Tượng để tay lên tai:

- Mày nói gì tao nghe không rõ. Trời ơi! Tự nhiên sao tai tao điếc đặc thế này. Mày bảo đóng trại à?

- Không phải đóng trại, mà là bỏ chạy!

- À, tao hiểu rồi ý mày muốn nói chiều nay ăn cơm cháy hẳn? Cơm cháy phải ăn với cá bống mít kho mới ngon.

- Khổ quá! Y tao muốn nói chạy, là bỏ trốn ấy mà?

- Còn lâu. Và tao có hô chạy, bọn lỏi cũng không chịu nghe đâu.

Đô-thống Lê Phẫm đứng dậy:

- Từ xưa đến giờ, hiệu binh Tiên-yên của chúng tôi chỉ học tiến chứ không học thoái. Hằng ngày họ luôn nhắc nhở nhau, thà chết, chứ không chịu chạy. Bây giờ bắt họ chạy thì e còn khó hơn bắc thang lên trời.

Giữa lúc đó thì chim ưng mang lệnh của Tiết-chế Hưng-Đạo vương tới. Phạm Cự-Chích đọc cho chư tướng nghe:

" Dân chúng Thăng-long được lệnh phải di tản ra khỏi Thủ-đô. Nhưng cho đến nay chỉ mới được một nửa. Cần tới 5 ngày nữa mới xong. Vậy bằng mọi giá, phải ngăn bước tiến của giặc, cho dân chúng kịp chạy".

Các tướng reo mừng:

- Có vậy chứ.

Đến đó trống thúc vang dội. Quân báo:

- Giặc đang dàn hàng tiến vào bờ rào.

Phạm Cự-Chích ban lệnh:

- Chúng ta hãy ra vị trí chiến đấu. Ta có 5 ngày cầm chân giặc.

Phạm Cự-Chích chạy ra cổng chính. Ông phóng mắt nhìn: Dọc theo các lũy tre, giặc dàn ngang mười hàng, tay cầm đao, tay cầm mộc, đông như kiến,

đang tiến tới. Chúng lội xuống hào, kéo chông, lôi trà. Trong khi quân, dân nấp trong lũy dùng cung bắn ra. Tên này ngã, tên khác xông lên. Phút chốc chúng đã đứng trên bờ trong cửa con lạch, tay vung đao chặt tre. Lại có bọn chắt rơm vào khu hàng rào tre khô mà đốt. Quân dân bên trong kẻ dùng tên, người dùng giáo đâm giặc. Giặc cũng dùng tên bắn vào trong. Cuộc chiến đấu diễn ra cực kỳ ác liệt.

Tại cổng chính, người chỉ huy phòng thủ là Đô-thống Phạm Long. Lực lượng có ba dàn Thần-nỏ, hai Vệ Ngưu-binh, hai Vệ bộ binh. Phía Mông-cổ, người chỉ huy là Triệt Triệt Đô. Y cho lao binh nấp sau chiếc lá chắn bằng tre, nhét rơm tẩm bùn đang từ từ tiến theo con đường chính. Sau lá chắn, bọn cảm tử quân tay lăm lăm bảo đao cúi đầu nấp. Cung tên trong chiến lũy bắn ra, bị ghim vào lá chắn hết.

Bình tĩnh, Phạm Long ra lệnh cho Dã-Tượng:

- Diệt chúng!

Cánh cổng mở rộng. Dã-Tượng đứng trên lưng một con trâu, tay cầm tù và rúc lên. Mười con trâu lồng ra, phía sau có hai chục chiến sĩ cầm đao đi theo. Tiếp theo mười con khác do Cu Đen chỉ huy, với hai chục võ sĩ đi theo. Toán thứ ba, cũng mười trâu do Hĩm Còi chỉ huy làm hậu tập. Vừa gặp lá chắn, Dã-Tượng hú lên:

- Hô! Hô! Nghe họ hộ.

Năm trâu đi hàng đầu húc mạnh, lá chắn bay tung đi. Năm trâu kế tiếp lao vào đội võ sĩ, tốc thẳng vào đội hình giặc. Giặc kinh hãi tách làm đôi. Dã-Tượng vẫn thúc trâu chọc vào hậu quân địch. Cu Đen hú lên, mười trâu của nó tách làm đôi. Năm con đánh vào phía trái. Năm con đánh vào phía phải. Các võ sĩ Mông-cổ còn bờ ngõ, thì đến mười trâu của Hĩm Còi tiến lên tiếp viện cho Dã-Tượng. Võ sĩ Việt, cùng trâu xung trận, phối hợp nhịp nhàng.

Bọn võ sĩ Mông-cổ dù là đệ tử của các võ phái Trung-nguyên. Tuy võ công cao, nhưng họ bị bờ ngõ. Họ chỉ biết nhảy nhót, dùng dao chém trâu. Trâu húc, người chém, tiếng người la hét, tiếng trâu rống vang dội. Không đầy một khắc, đám lao binh, đám võ sĩ Mông-cổ bị giết sạch.

Một tiếng tù và rúc lên. Võ sĩ Việt, trâu lùi trở về chiến lũy. Trâu của Dã-Tượng, Cu Đen, Hầm Còi lùi sau cùng.

Phạm Long hỏi Dã-Tượng:

- Cơ chừng này, chúng sẽ cho hàng chục toán, nấp theo hàng chục lá chắn xông lên. Em sẽ nghênh chiến bằng cách nào?

- Dễ ợt! Đường hẹp, chúng chỉ có thể đi hàng ba, hàng bốn. Ta cũng dùng trâu, dùng võ sĩ đi trên đường như ban nãy. Toán thứ nhất nghênh chiến trên đường xông vào hậu quân địch làm rối loạn hàng ngũ. Toán thứ nhì, thứ ba tiếp ứng. Toán thứ tư, thứ năm lợi xuống ruộng đánh vào hông phải. Toán thứ sáu, thứ bảy cũng lợi ruộng đánh vào hông trái. Nhưng bốn toán lợi ruộng này thì không thể dùng võ sĩ, vì võ sĩ không quen lội ruộng. Phải dùng dân chúng mới được.

Không đợi lệnh Phạm Long, nó vẫy tay gọi 4 đội dân chúng. Mỗi đội hơn trăm người, hỗn hợp trai gái, ông già, bà lão, trẻ con, vũ khí toàn mác phát dậu, liềm, gậy:

- Lên lưng trâu!

Nhanh nhẹn, 4 đội dân chúng lên lưng trâu. Phạm Long dặn họ:

- Nhớ! Sau khi thắng giặc phải lùi vào đây ngay. Chớ ham chiến, lỡ tuồng Lôi-ky tới thì nguy lắm.

Quả nhiên, thất bại lần đầu, Triệt Triệt Đô rút kinh nghiệm, y ra lệnh cho

lao binh, võ sĩ dàn thành mười lớp. Mỗi lớp có một lá chắn đẩy đi trước, phía sau 3 chục võ sĩ núp.

Cổng chiến lũy lại mở rộng. Một đội trâu hai chục con, cùng ba chục võ sĩ tiến ra. Trên lưng trâu, Dã-Tượng đi trước, rồi tới toán của Cu Đen, Cu Rỗ. Cu Đen đứng cầm tù và rúc lên tu tu. Cũng như lần trước, trâu húc lá chắn, rồi lao vào hậu quân địch. Toán thứ nhì, Cu Rỗ, Cu Méo theo sau. Võ sĩ hai bên kịch chiến. Các lá chắn của toán thứ ba, thứ tư bị Ngưu-binh húc văng đi.

Hĩm Còi cầm tù và rúc một hồi. Bốn Ngưu-binh do Hĩm Cao, Lùn, Rỗ, Hô lên đường. Trên lưng mỗi trâu mang một dân binh. Vừa ra khỏi cổng chiến lũy, thì trâu lội xuống ruộng, nhanh chóng tiến lên, đánh vào hông hai đội võ sĩ Mông-cổ.

Ngột-lương Hợp-thai đứng xa xa quan sát trận chiến, y rờn tóc gáy, miệng chửi thề:

- Tổ bà nó! Mình đã đánh khắp từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc, dân chúng hể nghe thấy Lôi-ky là đã chết khiếp rồi. Thế mà bọn đàn bà, bọn trẻ con, bọn già nua ở đây dám xông ra đánh nhau với quân mình đã là điều kinh hãi. Đây dường như chúng thích thú xông trận mới kinh dị.

Đô-thống Phạm Long đứng thúc trống cổ võ cho đội Ngưu-binh, dân chúng đánh nhau với giặc. Cuộc hỗn chiến cực kỳ ác liệt. Gần một khắc qua, thế thắng nghiêng về phía Ngưu-binh. Ngọc-Long đang sung sướng thì có nhiều tiếng reo hò phát ra từ phía bên trái: Quân Mông-cổ đã phá hàng rào lọt vào trong chiến lũy. Đô-thống Lê Phẩm đang chỉ huy cuộc phản công. Đội Ngưu-binh do bọn Trâu Đen, Trâu Xanh, Trâu Diên, Trâu Trắng, Trâu Mập xông vào đội hình giặc. Sau hơn khắc, giặc bị đẩy bật ra khỏi chiến lũy. Nhưng lớp khác lại xông vào.

Giữa lúc chiến cuộc trước cổng, cùng cánh trái đang diễn ra khủng khiếp,

thì một dân binh chạy lại báo:

- Thừa tướng quân, giặc dùng bè chở quân đổ bộ lên, đánh vào phía sau làng ta. Quân của chúng đông như kiến.

- Có biết tướng chỉ huy là ai không?

- Là Phò-mã Hoài Đô với con của Ngột-lương Hợp-thai là A Truật.

Phạm Cự-Chích kinh hoàng vô cùng, vì khi thiết kế phòng thủ, ông chỉ phòng thủ phía trước, và hai bên hông. Phía sau khoảng vài chục dặm là chiến lũy Phù-lỗ, nên ông giao cho dân làng canh phòng, mà không có binh sĩ. Ông vội dẫn đội võ sĩ gần ba trăm người tung mình chạy về phía cổng hậu, thì Lôi-ky Mông-cổ đã lọt vào trong hàng rào. Dân chúng dùng trận địa giây chống Kỵ-binh. Năm thiếu nữ Cái Lan, Cái Huệ, Cái Sen, Cái Hồng, Cái Tiên đang dùng Ngưu-binh xung sát. Lôi-ky thì hùng hổ, trang bị đao, lao, cung tên. Còn dân chúng chỉ có đao-quất, khiên-mây gậy, dao, búa. Thế nhưng nhờ có Ngưu-binh trợ chiến, nên cuộc chiến diễn ra cực kỳ ác liệt. Được đội võ sĩ, Ngưu-binh trợ chiến, dân chúng đã lấy lại được thế thăng bằng. Lôi-ky bị giết khá nhiều. Quân Đại-lý, lao binh tràn vào trong mỗi lúc một nhiều. Dân chúng nấp trong các bụi cây, những căn nhà, những ngõ hẻm, nên cuộc chiến đấu vẫn giằng dai.

Giữa lúc đó, thì Phạm Cự-Chích cảm thấy đau nhói ở hông trái. Ông đã bị trúng tên. Sợ dân chúng trông thấy, ông vung kiếm cắt chuôi tên, lấy dây lưng băng lại, rồi tiếp tục đốc chiến.

Phía cổng trước, hai cánh phải, trái đã bị tràn ngập. Lôi-ky hàng hàng lớp lớp phi vào trong. Quân, dân Việt bị đẩy lui về phía hông phải. Biết quân mình quá ít, không thể đương với lực lượng đông gấp mười. Tướng quân Phạm Cự-Chích ra lệnh rút khỏi làng, theo cổng phía hông phải. Ba Đô-thống Lê Phẫm, Nguyễn Bích, Phạm Long thân đứng cản hậu. Cuộc lui binh an

toàn. Chỉ còn đạo binh cuối cùng chưa ra khỏi làng là đạo dân quân với ba Vệ Ngưu-binh. Quân Mông-cổ vây tròn lấy đạo binh cuối cùng này. Lôi-ky dùng tên bắn, thì dân binh dùng khiên-mây che thân, dùng đao-quất phóng ra. Trái quất trúng thân Lôi-ky, chạm áo giáp kêu lên choang choảng. Trúng thân ngựa, thì ngựa hí lên, nhảy nhót, chạy loạn hàng, hoặc bị chết.

Ngột-lương Hợp-thai cùng các tướng đã xuất hiện. Thấy đội Ngưu-binh, cùng dân chúng tử chiến như một đàn sư tử, trong lòng nảy ra niềm kính phục, y hô lớn:

- Dừng tay!

Quân Mông-cổ cùng ngừng chiến lùi lại. Các tướng Mông-cổ cũng đã tới.

Quân Việt cũng ngừng chiến, lập thành trận thế rất nghiêm. Hai mươi tướng trâu: 5 Cu, 5 Trâu, 5 Hĩm, 5 cái, đứng trên lưng trâu, tay cầm khiên-mây, đao-quất, cổ đeo tù và, cũng có đứa tay cầm cờ, đối diện với Mông-cổ. Phía sau hàng mấy trăm trẻ con, cỡi trên lưng trâu. Xen lẫn với Ngưu-binh, là dân chúng. Đội quân này cực kỳ hỗn tạp, trẻ có, già có, trai có, gái có. Vũ khí thì khiên-mây, đao-quất, gậy, dao, cuốc, gươm, giáo. Nghĩa là cái gì có thể đánh, đập được, đều đem ra xử dụng.

Ngột-lương Hợp-thai kinh ngạc vô cùng, vì chỉ một mệnh lệnh ban ra mà đội quân Việt tưởng như hỗn tạp lại tiến thoái nhịp nhàng muồn hơn Lôi-ky của y. Y gọi tên Trịnh Ngọc tới dịch.

- Ai là chúa tướng của các người?

Phạm Cự-Chích mới bị trúng thêm một đao vào vai trái. Tuy ông đã buột vết thương, nhưng máu ra nhiều quá. Ông nghiêng rằng bước ra:

- Là tôi.

- Khi ta chưa tới An-Nam, đã nghe Lê Tần, Phạm Cự-Chích, Trần Tử-Đức là ba danh tướng tài trí hơn đời. Ta không mấy tin. Sau trận Bình-lệ-nguyên, qua mấy ngày cùng tướng quân giao chiến, ta mới tin. Bây giờ, quân ta đông hàng chục vạn, hùng mạnh như hổ như báo. Trong khi tướng quân chỉ còn không quá 60 con trâu, cùng với đám dân chúng hỗn độn này, thì còn hy vọng gì nữa? Trọng tướng quân vì tài, nể tướng quân vì khí tiết. Ta muốn tướng quân buông vũ khí đầu hàng. Ta hứa, không giết một hàng binh nào cả.

Trong khi Ngộit-lương Hợp-thai nói thì quân Mông-cổ đã đốt nhà. Gần nghìn ngôi nhà bốc cháy, khói đen bốc lên ngùn ngụt.

Phạm Cự-Chích hỏi quân Việt:

- Thái sư chiêu dụ chúng ta đầu hàng! Nếu hàng sẽ được tha chết. Chư quân nghĩ sao?

Tất cả dân chúng nhìn căn nhà thân yêu, mà tổ tiên bao đời để lại, đang bốc cháy. Lòng họ ngút lửa hận. Tất cả đều hô lớn:

- Không hàng!

Dã-Tượng méo miệng:

- Hàng cái con kẹc ông đây này.

Bọn Triệt Triệt Đô, A Tan, A Truật đã từng nếm mùi đau khổ của đội Ngưu-binh do bọn Cu, Hĩm, Trâu, Cái. Bây giờ chúng mới nhìn tận mặt quân thù. Đó chỉ là một bọn nhóc con, mặt cháy nắng đen thui, tuổi từ 12 tới 17. Bọn trẻ nhơn nhơn, coi như không biết gì về sức mạnh nghiêng trời lệch đất của Lôi-ky.

Không đợi lệnh, Dã-Tượng cầm tù và rúc lên tu tu. Đội trâu xông vào hàng ngũ Mông-cổ. Dân chúng lao theo. Hai quân lẫn vào nhau. Cuộc chém

giết diễn ra kinh khủng. Một bên là đội quân thiện chiến. Một bên là dân chúng liều mạng. Biết không cầm cự lâu được, Phạm Cự-Thích phất cờ ra lệnh. Lập tức dân chúng, Ngưu-binh lùi vào trong mấy xóm đầy cây cối rậm rạp. Quân Mông-cổ ngơ ngác đứng nhìn.

Triệt Triệt Đô ra lệnh:

- Đốt hết những ngôi nhà còn lại. Lục soát khắp làng, giết cho tuyệt.

Dân chúng, Ngưu-binh đã rút vào khu đồng lầy phía hông phải. Tướng quân Phạm Cự-Chích, cùng mười võ sĩ lùi sau cùng. Nhưng khi ông vừa ra khỏi lũy tre làng, thì bọn võ sĩ của Triệt Triệt Đô khám phá ra. Chúng bao vây lấy ông, cung tên chĩa tua tua tủa. Triệt Triệt Đô ra lệnh:

- Hàng đi. Bằng không ta ra lệnh buông tên!

Phạm Cự-Chích đã mệt lắm rồi. Mắt ông bắt đầu hoa. Dùng hết sức lực còn lại, ông hô:

- Hãy chết cho đất Tổ.

Ông cùng đội võ sĩ lao vào hàng ngũ cung thủ Mông-cổ. Cuộc chiến diễn ra ngắn ngủi. Tả Thiên-ngưu vệ thượng tướng quân Phạm Cự-Chích cùng mười võ sĩ giết thêm được ba chục Lô-ky Mông-cổ, rồi cùng bị loạn tên bắn chết. Trên người ông bị ghim gần trăm mũi tên.

Ghi chú của thuật giả.

Lúc bấy giờ là giờ Thân (15-17 giờ), ngày 12 tháng Chạp, năm Đinh-Ty (17-1-1258) niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 đời vua Thái-tông nhà Trần. Ngay chiều hôm đó, sau khi nghe tâu trình, Nguyên-Phong hoàng đế truy phong cho Phạm Cự-Chích chức tước như sau:

Dao-thụ Thái-bảo,

Sơn-Nam tiết độ sứ,

Đồng trung thư môn hạ bình chương sự.

An dân sứ,

Phiêu-ky thượng tướng quân,

Trung-nghĩa vương.

Truyền lập đền thờ.

Cho đến nay (1999), trải qua 742 năm, với biết bao nhiêu lớp sóng phề hưng, biết bao ngày mưa tháng nắng, đền thờ của Trung-nghĩa vương Phạm Cự Chích vẫn còn tại xã Văn-lung, huyện Thanh-sơn, phủ Gia-hưng, tỉnh Hưng-hóa. Tiếc rằng khi tôi tới sưu khảo tài liệu, người trông coi đền chỉ cho biết: Đây là đền thờ một đại tướng quân thời Trần, tử trận khi chống nhau với quân Mông-cổ, mà không cung cấp được chi tiết gì hơn. Có lẽ, bản phổ đầu tiên bị Trương Phụ lấy đem về Kim-lăng năm 1407. Người sau chép lại, không nhớ được chi tiết. Tôi đã cung cấp chi tiết cho người giữ đền.

Quân Mông-cổ đã tiến vào trong làng, lập trại. Nhưng, làng chỉ còn là bãi đất hoang, với những ngôi nhà bị cháy, chỉ còn trơ lại những bức tường. Khắp làng, xác quân Mông-cổ, xác quân Đại-ly, lao binh nằm rải rác lẫn với xác ngựa, xác trâu, xác dân chúng. Các tướng Mông-cổ mặt nhìn mặt, người người đều rùng mình về cuộc chiến vừa qua.

Ngột-lương Hợp-thai than với các tướng:

- An-Nam có đến mấy chục vạn làng. Nếu làng nào cũng chiến đấu như làng Cự-bản, thì dù có dốc toàn bộ Lôi-ky Mông-cổ sang đánh, e cũng không

nổi. Tại sao ta lại hy sinh quá nhiều, để được một nước bé bằng một quận của Trung-quốc thì đánh làm gì?

Bọn Mông-cổ bắt được bốn tù binh, một ông già, một bà già, một thiếu nữ và một đứa trẻ. Chúng cũng bắt được hai chục con trâu. Lưng trâu có áo chắn tên, mỗi sừng đều cột một con dao dài. Trong khi quân sĩ trải ra đóng trại, thì các tướng Mông-cổ tụ họp nhau tại sân đình làng.

Triệt Triệt Đô gọi Trịnh Ngọc lại thông dịch. Y hỏi đứa trẻ. Nó bị méo miệng:

- Mày có phải là tướng trâu không?
- Đúng thế.
- Mày tên gì? Bao nhiêu tuổi?
- Tao tên Cu Méo. Tao mười ba tuổi.

Một võ sĩ Mông-cổ kề dao vào cổ Cu Méo. Triệt Triệt Đô lại hỏi:

- Bây giờ mày có hàng không? Nếu mày hàng, thì tao tha cho. Bằng không thì tao giết!

- Đéo hàng Thát-đát.

Ánh dao lóe lên, Cu Méo ngửa cổ cười ha hả:

- Chém đi! Ông đâu có sợ.

Gã dao phủ ngừng lại. Thấy đe dọa trẻ con không xong, Triệt Triệt Đô hỏi cô gái:

- Người tên gì?

- Quách Thị Gái.
- Bao nhiêu tuổi?
- Mười tám.
- Mà y là gái, sức được làm bao mà dám chống lại Thiên-binh?
- Tục ngữ nước tôi có câu: Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh.
- Bây giờ tao chặt cổ mày, chặt cổ đau lắm. Mày có sợ không?
- Đau thì ai mà chẳng sợ.
- Vậy mày hàng đi.
- Không! Hàng nhục lắm.

Tên võ sĩ thích đao vào cổ cô gái. Cô cười nhạt:

- Mi tự cho mình là Thiên-binh, mà dùng đao đe dọa đứa con gái bị trói ư? Hèn quá.

Tên võ sĩ quệt bàn tay vào ngực cô gái. Cô nổi giận, phóng cước vào bụng y. Y bị ngã lộn ra sau. Vừa xấu hổ, vừa giận, y vung đao, cô gái bị chặt làm hai khúc.

Triệt Triệt Đô hỏi ông già đầu bạc:

- Đường như người là Đại-tư (Lý-trưởng) ở xã này? Người tên Vũ Mạc thì phải.

- Đúng vậy!

- Người có biết bằng cách nào, bọn vua An-Nam có thể biến khắp các

làng đều là thành, toàn dân là binh thủ thành không?

- Thừa tướng quân, từ mấy nghìn năm nay, dân Việt chúng tôi vẫn tự hào là con Rồng, cháu Tiên. Đất của chúng tôi là đất linh, không ai có thể chiếm được. Vì vậy khi quân ngoại...xâm tới, thì tất cả cùng đứng lên chiến đấu.

- Láo! Thế sao trước đây dân chúng không chiến đấu chống quân Hán, mà chỉ chống chúng ta?

- Điều này tướng quân không biết được đâu. Bởi khác với những triều đại trước, từ khi triều Trần lập lên đến giờ, vua, quan đều lấy việc tạo phúc cho dân làm căn bản. Triều đình rất được lòng dân. Cho nên dân chúng cảm thấy đất nước là của họ, chứ không phải của vua chúa. Họ chiến đấu để tự bảo vệ làng xã mình.

- Bây giờ ông có hàng không? Bằng không thì coi gương đưa con gái ban này!

Bà già thương tích đẩy người gào lên:

- Đừng hàng ông ơi! Hàng nhục lắm.

Triệt Triệt Đô hỏi bà già:

- Bà là vợ lão Đại-tư này hả?

- Không! Tôi là người ở của ông ấy. Tôi có tên là Mụ Tình.

Gã võ sĩ múa đao. Triệt Triệt Đô hỏi:

- Mụ không hàng thì ta giết mụ trước.

- Tiên nhân cha mày! Bà không sợ chết đâu!

Ánh đao vung lên, bà già mở to mắt nhìn, tỏ ra không sợ. Thành linh ánh thép lóe mắt, một mũi phi tiễn bay tới. Choang! Đao của tên võ sĩ vượt khỏi tay bay ra xa, rồi ba người phụ nữ tuổi đã cao xuất hiện. Người trẻ nhất lên tiếng:

- Hèn hạ! Người thân là một đại tướng quân, võ công thuộc loại tuyệt thế. Quanh người có mười vạn quân thế mà người lại uy hiếp ông già, bà cả, với bọn trẻ con bị thương, không tắc sắt trong tay?

Bà nói với y bằng tiếng Mông-cổ.

Bọn Ngột-lương Hợp-thai đã đến. Y hỏi tên Trịnh Ngọc:

- Người có biết ba mụ này là ai không?

Trịnh Ngọc mở to đôi mắt ty hí ra. Y chỉ vào một phụ nữ tuy già, nhưng đẹp tuyệt thế:

- Bà này là vợ Trần Lý, tên Tô Phương-Lan. Bà là chị dâu của Phò-mã Trần Thủ-Huy, là bà nội của Trần Cảnh. Võ công bà rất cao siêu. Trần Cảnh tôn bà là Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu. Bà tuy già mà vẫn còn xử dụng võ công như thời còn trẻ.

Bọn Ngột-lương Hợp-thai từng nghe tiếng Trần Lý qua Phò-mã Trần Thủ-Huy. Chúng đều bật lên tiếng kêu:

- Ái chà!

Trịnh Ngọc lại chỉ vào một phụ nữ mắt chiếu ra tia hàn quang:

- Bà này là em gái của Trần Lý, tên Trần Kim-Ngân. Bà là vợ của Hưng-Nhân vương Phùng Tá-Chu.

Y lại chỉ vào một phụ nữ khác:

- Bà này là Phan Mỹ-Vân, vợ của Kiến-Quốc đại vương Trần Tự-Khánh. Tự-Khánh là chú ruột Trần Cảnh. Một đại khai quốc công thần triều Trần.

A Tan cười nham nhở:

- Phải chăng các mục góa chồng, đến đây kiếm được? Ta trông các mục đều già cả rồi. Cái đó...cái đó khô như khô mực. Quân ta tuy xa nhà, nhưng chúng cũng không thèm đâu!

Thấp thoáng bóng trắng, rồi bốp, bốp, bốp ba cái. A Tan bị trúng ba cái tát. Bà Mỹ-Vân dỗi lại trở lại. Bọn Mông-cổ đều nhìn rất rõ bà xuất chiêu. Nhưng bà ra tay nhanh quá, nên A Tan không đỡ kịp.

Mỹ-Vân chỉ mặt A Tan:

- Ta nghe mi học võ công với Hốt Tất Liệt. Mà Hốt Tất Liệt với Ngột-lương Hợp-thai, đều học võ công từ sư thúc Thủ-Huy. Như vậy mi là đệ tử phái Đông-a. Mi thấy thái sư bá là Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu, thấy thái sư thúc là Hưng-Nhân vương phi mà mi không hành lễ, còn buông lời vô lại.

Bà chỉ Ngột-lương Hợp-thai:

- Khi sư thúc Thủ-Huy dạy võ cho bọn mi, người đều bắt bọn mi tuyên thệ rằng: Không dùng võ công bản môn làm hại cho Đại-Việt. Thế mà các người mang quân đến tàn phá quê hương của sư phụ. Cho nên chúng ta ra đây để thanh lý môn hộ. Các người hãy lấy vũ khí ra đi.

A Tan chỉ mặt Mỹ-Vân:

- Mi nhân ta không để ý, đánh trộm mà thành công. Bây giờ mi hãy tự trách mình đi.

Y hít một hơi, rồi phát chiêu Đông-hải lưu phong, đánh thẳng vào mặt

Mỹ-Vân. Mỹ-Vân không trả đòn, bà lách mình tránh chiêu của y. Tuy vậy bà phải vận kinh lực mới chịu nổi áp lực. Bất giác bà khen thầm:

- Công lực tên này không tầm thường. Hèn gì hôm trước y đấu ngang tay với Vũ-Uy vương.

Để cho y đánh xong ba chiêu, Mỹ-Vân mới phản công bằng chiêu Phong-đảo sơn đầu.

Bà Kim-Ngân hất hàm hỏi Ngột-lương Hợp-thai:

- Người chuẩn bị xong chưa?

Tay bà từ từ đưa ra một chưởng. Triệt Triệt Đô ném đao xuống đất. Y bước ra, tay đẩy một chưởng, đỡ chiêu của bà, rồi xoa hai tay vào nhau:

- Thái-sư là chúa tướng của chúng ta, thân phận người cao quý biết mấy. Người không thể hạ thế đấu với bọn đàn bà. Ta là tướng dưới quyền người, ta dạy dỗ bọn mi mấy chiêu được rồi.

Mặc cho bốn người đấu với nhau, Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu Phương-Lan lách mình một cái, kiếm vung lên, dây trói Cu Méo, Vũ Mạc, Mu Tình bị cắt đứt. Vừa được tự do, Vũ Mạc, Mu Tình, Cu Méo phóng mình lên lưng trâu. Cu Méo ra lệnh cho trâu:

- Nghe! Ọ!Ọ! Hú hu.

Hai mươi con trâu nghe hiệu lệnh, cùng vung sừng húc túi bụi vào bọn tướng sĩ Mông-cổ. Trong sân đình, chỉ có khoảng vài chục quân túc vệ tay không, chúng lại không đề phòng, thì sao đấu lại với hai chục con trâu?

Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu thấy Ngột-lương Hợp-thai đứng quan sát trận đấu, thì nghĩ thầm:

- Nếu như ta giết được tên này, thì bọn Mông-cổ phải bỏ chạy.

Thình lình Hậu quát lên một tiếng, rồi xuất liền ba chỉ hướng người y. Chỉ đầu hướng giữa trán y, thình lình y quay lại phía sau, thành ra chỉ trúng cái mũ đồng. Choang. Ngột-lương Hợp-thai ngã lộn đi một vòng. Chỉ thứ nhì hướng ngực y. Nhưng chỉ chưa ra hết, có tiếng quát:

- Không được hại người!

Rồi một chưởng mạnh như bài sơn đảo hải đánh vào hông Hậu. Kinh hãi, Hậu phải thu chỉ về, biến thành chưởng gạt. Bính một tiếng, cả Hậu lẫn người kia đều lão đảo mùi về sau hai bước. Hậu nhìn đối thủ, đó là một đạo sĩ. Chợt nhớ lại, Hậu cười nhạt:

- Không ngờ Càn-nguyên trấn thiên chưởng Tiêu-Hư tử chưởng môn Võ-đang mà cũng đi làm tay sai cho Thát-đát! Tiếc thực!

Tiêu-Hư tử cúi mặt xuống, tỏ vẻ e thẹn.

Quân Mông-cổ đã tập hợp, kéo đến đầy sân đình. Bà Kim-Ngân hô:

- Rút thôi!

Cu Méo hú lên một tiếng dài, đoàn trâu ngừng lại, hướng khu đồng lầy phóng đi. Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu hướng Tiêu-Hư tử:

- Đạo sư là người thanh cao, hãy mau mau rời chỗ hôi tanh này.

Rồi bà cùng Kim-Ngân, Mỹ-Vân rút theo đội trâu. Triệt Triệt Đô, A Tan tung mình đuổi theo. Thình lình hai bà dừng lại, tay xuất chỉ phóng về sau. Phụt! Phụt! Trán Triệt Triệt Đô, A Tan trúng chỉ, óc phọt ra ngoài. Cả hai ngã lộn xuống đất.

Ghi chú của thuật giả

Nguyên-sử, quyển 121 Ngột-lương Hợp-thai truyện, chép rằng Triệt Triệt Đô làm trái lệnh Ngột-lương Hợp-thai, vì sợ tội, y uống thuốc độc chết. Trong Nguyên-sử, An-Nam chí lược...đều chép rằng Ngột-lương Hợp-thai sai hai tướng đi tiên phong, thì một là Triệt Triệt Đô, uống thuốc độc chết. Còn người thứ nhì bị giết thì không thấy nói tên là gì. Chỉ độc giả Anh hùng Đông-a mới biết rất rõ, Triệt Triệt Đô bị vương phi Hưng-Nhân vương Phùng Tá-Chu nhũ danh Trần Kim-Ngân giết chết. Còn tướng thứ nhì có tên là A Tan bị vương phi Kiến-Quốc đại vương Trần Tự-Khánh nhũ danh Phan Mỹ-Vân giết chết. Chúng chết ngày 12 tháng Chạp, năm Đinh Tỵ, niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7 đời vua Thái-tông nhà Trần (DL.17-1-1958).

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 48 - Phải Coi Dân Như Con Đò

Đoàn quân của các Đô-thống Lê Phẫm, Phạm Long, Nguyễn Bích rút về tới Phù-lỗ, thì được Nguyên-Phong hoàng đế cùng Hưng-Đạo vương ra đón. Đoàn quân mang theo 180 tù binh Mông-cổ. Các tướng tâu trình diễn tiến trận đánh lên hoàng đế. Ngài truyền lập đàn tế vọng tướng quân Phạm Cự-Chích cùng chư quân. Bọn tướng trâu là 4 Cu, 5 Trâu, 5 Hĩm, 5 Cái cũng làm lễ tế Cu Méo. Chúng vừa tế xong, thì Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu cùng hai vương phi, dẫn Vũ Mạc, Mụ Tình và Cu Méo về tới. Bọn tướng trâu reo hò, ôm lấy nhau mừng chi tiết kể. Chúng quên cả hành lễ với Thái-hoàng thái hậu.

Sau khi nghe Thái-hoàng thái hậu, hai vương phi tường thuật tình hình quân Mông-cổ:

- Lúc nghị kế, Hưng-Đạo vương đã định rõ rằng chúng ta cũng như các tôn sư võ học chia nhau, tìm cách ẩn thân để biết quân tình giặc. Tuyệt đối không xuất hiện. Chờ lúc phản công hãy ra tay. Nhưng trong trận Bình-lệ-nguyên, vì thấy Hoàng-nhi có thể bị hại, nên Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm Vô Ảnh, Vô Sắc, Vô Huyền phải xuất hiện. Trong trận Cự-bản, chúng ta ẩn thân từ đầu đến cuối. Nhưng sau cùng không nín được trước sự tàn bạo của Mông-cổ, mà phải xuất hiện giết A Tan, Triệt Triệt Đô. Chúng ta chịu lỗi với Tiết-chế.

Nghe nhắc đến Vô-Huyền bồ tát, tim Nguyên-Phong hoàng đế nhi bị kim

đâm vào, ngài cảm thấy đau nhói một cái.

Hưng-Đạo vương chấp tay:

- Muôn ngàn lần thần nhi không dám.

Ghi chú của thuật giả

Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu là thái tổ mẫu (cụ) của Hưng-Đạo vương. Nhưng, khi lĩnh nhiệm vụ, Ngài vẫn tự coi mình là người thuộc quyền của vương. Như vậy tỏ ra đức của Ngài cao biết mấy. Nhắc để độc giả nhớ:

Nguyên-tổ Trần Lý, Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu sinh Thái-tổ Trần Thừa. Thái-tổ Trần Thừa sinh Anh-sinh vương Trần Liễu. An-sinh vương Trần Liễu sinh Hưng-Đạo vương.

Nguyên-Phong hoàng đế ban chỉ phong chức tước cho các tướng Cụ-bản như sau:

Đô-thống Lê Phẫm thăng lên Vân-ma thượng tướng quân, tước Phong-diên bá.

Đô-thống Nguyễn Bích thăng lên Chinh-thảo thượng tướng quân, tước Nga-sơn bá.

Đô-thống Phạm Long thăng lên Bình-Tây thượng tướng quân, tước Hiệp-sơn bá.

Đại-tư Vũ Mạc thăng lên An-phủ sứ Hồng-châu.

Mụ Tình xin được theo hầu Tuyên-minh thái hoàng thái hậu.

Quách thị Gái được truy phong Thạc-hòa Vũ-liệt Anh-văn công chúa. Sau này, hết giặc, triều đình ban tiền truyền dân làng Cụ-bản lập miếu thờ. Nay

không còn di tích.

Bọn tướng trâu lại được thăng chức từ Đô-úy lên Vệ-úy, quân hàm Tá-linh. Tuy cách nhau có mấy ngày, nhưng bọn tướng trâu đã biết giá trị của quân giai, chúng tạ ơn nhà vua, vui vẻ nhận sự ban thưởng. Riêng Dã-Tượng, Hĩm Còi, công trạng quá nhiều, chúng được thăng lên cấp Đô-thống. Tổng lĩnh bọn tướng trâu.

Các tướng sĩ nhất nhất đều được thăng chức, tước. Lại truyền tất cả rút về Đông Thăng-long đặt dưới quyền Hưng-Ninh vương để bổ xung quân số, chuẩn bị phản công.

Bọn tướng trâu lại nhao nhao đòi ở lại chiến đấu. Ai nói chúng cũng không nghe. Chúng còn viện dẫn một điều luật của Ngưu-binh, mà chúng được học tại trường Hoa-lư:

« Chúng ta là con cháu của Phù-Đổng thiên vương, là hậu duệ của vua Đinh. Khi đối diện với địch quân, chúng ta chỉ tiến mà không lùi. Tiến là vinh, lùi là nhục ».

Cuối cùng Hưng-Đạo vương phải can thiệp:

- Ta biết các con là con cháu Phù-Đổng thiên vương, là hậu duệ của vua Đinh. Ta ghi nhận tấc lòng son với xã tắc của các con. Thế nhưng địa thế Phù-lỗ quá chật hẹp, không cần nhiều Ngưu-binh. Vậy trong 20 Vệ-úy, chỉ 5 con ở lại cũng đủ rồi.

Nghe vương ban lệnh, chúng răm rắp tuân theo. Vương tiếp:

- Ta quyết định để Đô-thống Hĩm Còi với 5 Vệ-úy Cái ở lại dự trận Phù-lỗ.

Vương gọi Hĩm Còi vào trướng, rồi ghé miệng vào tai nó dặn dò một lúc.

Không biết vương dặn gì, mà chỉ thấy con bé cười rất tươi luôn gật đầu, tỏ ra thích thú vô cùng.

Hưng-Đạo vương ban lệnh cho Phú-lương hầu Trần Tử-Đức:

- Hơn tháng trước, triều đình phái loa đi khắp các phường quanh Thăng-long giảng cho dân chúng biết rõ sự tàn bạo của Mông-cổ, rồi ban lệnh cho dân chúng phải rời khỏi Thăng-long. Thế nhưng có người nghe, có người không. Vì vậy mà đến hôm qua, Thăng-long còn đến ba phần chưa sơ tán. Sau khi Bình-lệ-nguyên thất thủ, tin đưa về, triều đình lại sai loa đi báo cho dân biết, rồi hạ lệnh: Nội trong một hai ngày, quan quân sẽ rút khỏi Thăng-long. Dù Mông-cổ chưa tới, nhưng Thăng-long không có quân canh phòng, e trộm cướp sẽ hoành hành. Thế nhưng bọn người Hoa nhất định không tin, không nghe. Họ cho rằng Mông-cổ sang đây với mục đích đánh vua Việt, dân Việt. Họ là người ngoại quốc, họ vô can. Những người Hoa này ảnh hưởng tới nhiều người Việt.

Trần Tử-Đức than:

- Triều đình cũng như vương huynh đã hết sức lo lắng, yêu thương dân, ngay dù dân đó là người Hoa. Nhưng họ lại không tự biết yêu thương lấy họ, thì mình cũng không làm gì hơn được.

- Đệ luận như vậy là luận theo lý. Phàm làm vua, làm quan, phải coi dân như con đỏ. Con mình, mình dạy năm lần bảy lượt mà còn không xong, huống hồ dân chúng. Dù họ không nghe triều đình, nhưng triều đình không thể để họ bị giặc giết. Nên Hoàng-thượng truyền Khâm-Thiên đại vương lưu ba hiệu Thiên-thuộc, Thiên-cương, Thiên-thánh, đóng lẩn với dân trong thành Thăng-long, để bảo vệ họ đến giờ chót... Tôi cũng đã ban lệnh cho chiến lũy Cự-bản, bằng mọi giá phải cầm chân giặc trong năm ngày, để dân chúng Thăng-long có thời giờ sơ tán. Nhưng thế giặc mạnh quá, thành ra Cự-bản thất thủ.

Vương nắm tay Hầu:

- Vậy quân hầu hãy cố gắng cầm cự càng lâu càng tốt, để dân Thăng-long kịp chạy về các vùng quê.

Trần Tử-Đức cam kết:

- Xin Tiết-chế an tâm. Nếu giặc muốn vượt qua Phù-lỗ thì chúng phải bước qua xác thân.

Nguyên-Phong hoàng đế, Hưng-Đạo vương cùng một số đại thần xuống thuyền xuôi về Thăng-long.

Phú-lương hầu họp chư tướng lại, phân nhiệm vụ lần cuối. Hầu nói với chư tướng:

- Từ khi nhập biên đến giờ, giặc bị bất ngờ, bị trúng kế của ta quá nhiều. Tuy chúng bị thiệt hại nặng, nhưng chưa quá 1 phần mười quân số. Bây giờ, Cụ-bản thất thủ, có lẽ sáng mai chúng sẽ đánh ta.

Ông chỉ vào địa thế Phù-lỗ:

- Vị trí của ta hai mặt là sông. Phía sau là cánh đồng. Bên hông trái là rừng lau sậy. Nếu ta phá cầu, thì không dễ gì chúng vượt sông tấn công ta được. Nhưng sông về mùa Đông, nước cạn, có thể chúng lợi sang tấn công. Chúng ta hiện chỉ có một hiệu bộ binh Yên-phụ, một đạo Ngưu-binh, một đạo Kỵ-binh. Trong khi giặc có hai chục vạn. Vậy chúng ta phải nghênh chiến như thế nào, để có thể cầm chân giặc?

Đô-thống Trần Trữ, chỉ huy hiệu binh Yên-phụ đề nghị:

- Theo binh pháp của Hưng-Đạo vương, khi đối phương là quân ngoại quốc, dù dùng chiến thuật nào chẳng nữa, ta cũng luôn đặt chúng vào thế bị

động. Vì thế, từ khi Mông-cổ nhập biên đến giờ, chúng không bao giờ được yên. Như đoạn đường từ biên giới tới Thảo-lâm do Vũ-Uy vương. Từ Thảo-lâm đến Bình-lệ-nguyên do tướng Lê Phụ-Trần. Từ Bình-lệ-nguyên tới Cụ-bản do tướng Phạm Cụ-Chích. Không lẽ từ Cụ-bản đến đây, ta để cho chúng yên?

Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh đứng dậy:

- Không! Đời nào ta để cho chúng yên nhỉ?

Là người có chí khí hùng tráng, ông phát biểu như thế, nhưng vốn ít mưu, ông hỏi lại cử tọa:

- Vậy chúng ta nên làm những gì?

Cử tọa bật cười.

Đô-thống Trần Trữ nghị:

- Từ Cụ-bản tới đây không quá hai chục dặm. Đường lại rộng, hai bên là cánh đồng lau sậy, cỏ gianh, rất khó ẩn núp. Mông-cổ chỉ cần một khắc là chiến mã của chúng có thể tới đây. Muốn cản chúng ta phải làm gì? Ta dùng Ngưu-binh đột kích trong đêm, e không hiệu nghiệm nữa. Nã Lôi-tiền e cũng khó khăn, vì địa thế quanh Phù-lỗ không có vị trí nào an toàn để đặt Lôi-tiền.

Mọi người đưa mắt nhìn Đô-thống Lý Tùng-Bách, bởi ông nổi tiếng là mưu thần, chước thánh. Lý Tùng-Bách trầm tư một lát rồi đứng lên:

- Trước hết, căn cứ Phù-lỗ này là một ải, hơn là một chiến lũy, cũng không phải là một làng như Cụ-bản. Trong ải chỉ có quân, không có dân. Cũng lại không có hào sâu, lũy tre phòng vệ. Từ bờ đê đến ải có một khu rừng trúc khoảng hơn dặm. Khu này đất cứng. Giặc có thể đặt máy bắn đá, Lôi-tiền nã vào ta. Vì vậy tôi có đề nghị: Một là, dọc hàng rào, cũng như

trong ải, ta đào thực nhiều hố cá nhân, vừa đủ một người ngồi nấp ở dưới. Như vậy, nếu chúng nã Lôi-tiền, bắn đá vào, thì chỉ khi nào rơi trúng hố, mới khiến quân ta thiệt hại mà thôi. Khi giặc tấn công, ta đợi chúng tới hàng rào, quân hai bên lẫn vào nhau, Lôi-tiền, máy bắn đá vô dụng. Bấy giờ ta dùng đao-quất phản công, thì có thể giữ được ải lâu hơn. Hai là, ải quá hẹp, giữ Ngưu-binh, Kỵ-binh ở trong vô ích, chỉ làm mồi cho Lôi-tiền, cho máy bắn đá. Từ lúc nhập biên đến giờ, bọn Mông-cổ chưa được xử dụng Kỵ-binh, chúng cực kỳ ảm ức. Nhân đoạn đường Cự-bản đến đây, hai bên đường toàn cỏ gianh. Phía sau lớp cỏ gianh khoảng 3 dặm, có khu đất dài 8 dặm, sâu 10 dặm. Sâu nữa là đồng lầy. Tôi sẽ lừa cho chúng đem Lôi-kỵ vào đó, rồi kỵ chiến, ngựa chiến một trận cho chúng biết con cháu Phù-Đổng Thiên-vương giỏi kỵ chiến hơn chúng nhiều. Sau đó chúng ta làm như thế...như thế...May ra ta có thể cầm chân chúng được ít ngày, để Thăng-long có thời giờ di tản. Ba là khi chúng tiến quân đến bờ sông, thấy sông nông, chúng sẽ cho Lôi-kỵ lội qua. Ta đào hố cá nhân bên bờ Nam đê, phục binh tại đây, đợi khi Lôi-kỵ vừa tới thì nấp sau khiên-mây, dùng Nỏ-thần, đao-quất, tấn công.

Ông hỏi Đô-thống Ngưu-binh Hầm Còi:

- Hôm qua bọn em giải 180 tù binh Mông-cổ theo. Lúc về tới đây thì 3 thương binh bị chết. Hiện chưa chôn. Khi rời đây về Thăng-long, Hưng-Đạo vương đã ban lệnh cho em phải làm như thế...như thế...Có đúng không?

- Đúng vậy!

- Ái chà!

Phú-lương hầu xua tay: Làm như vậy thì thành công, nhưng nguy hiểm lắm!

Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh tỏ ra thích thú:

- Nguy hiểm thì nguy hiểm, theo tôi nghĩ chỉ có phương pháp đó thôi. Tôi xin lĩnh nhiệm vụ này.

- Được!

Tử Đức miễn cưỡng gật đầu: Còn trấn thủ ải. Tuyến bờ sông do quận chúa Ý Ninh chỉ huy. Tuyến trái do phu nhân Thiệu Hoa chỉ huy. Tuyến phải do Đô-thống Trần Trữ chỉ huy. Tuyến hậu do Vệ-úy Trần Minh chỉ huy.

Quận chúa Trần Ý Ninh đề nghị:

- Trước sau gì thì chúng cũng cho Kỵ-binh vượt sông. Vạy dưới lòng giòng sông, nửa bên này, ta nên đóng thực nhiều chông, chằng giây ngầm. Khi chúng vừa tới bờ, bị vướng giây, dẫm chông, hàng ngũ hỗn loạn, thì Nỏ-thần, đao quất tấn công mới có hiệu quả.

Đến đó chim ưng mang lệnh của Hưng-Đạo vương đến:

" Phải tối cẩn thận. Quân Mông-cổ đang đóng thêm bè, nhặt những thuyền nhỏ của dân chúng. Có thể sáng mai, khi đánh Phù-lỗ quá khó khăn, chúng sẽ bỏ Phù-lỗ lại sau, rồi tốc thẳng tới Thăng-long. Trường hợp này cần thủ ải cho chắc. Mặt trận Thăng-long đã có Khâm-Thiên đại vương đối phó".

Sáng hôm sau, khi ánh bình minh vừa ló rạng, thì Ngột-lương Hợp-Thai ban lệnh cho các tướng:

- Trước mặt chúng ta là chiến lũy Phù-lỗ. Từ đây tới Phù-lỗ, đường không quá 20 dặm. Bên phải là sông, bên trái là khu rừng hoang toàn cỏ gianh. Bây giờ đang giữa mùa Đông, cỏ khô héo, lúa thừa, chúng không thể phục binh. Qua Phù-lỗ 20 dặm là tới Thăng-long. Chiếm Thăng-long rồi, thì các phủ, các trấn phải đầu hàng. Vạy lương thực ta để cả ở Cụ-bản. Đợi khi vào Thăng-long, thì ta bắt các quan lại An-Nam phải cung đốn.

Lập tức, y ra lệnh tiến quân. Hơn giờ sau, đoàn Lôi-ky đã xuất khỏi Cự-bản, dàn hàng ba, nối đuôi nhau hướng về Phù-lỗ. Người chỉ huy chính là A Truật, con trai của Ngộit-lương Hợp-thai.

Sau cái chết của hai đại tướng Triệt Triệt Đô, A Tan, với năm Vạn-phu trưởng, mười Thiên-phu trưởng. Quân Mông-cổ không còn kiêu khí nữa, mà trong thâm tâm những người lính Mông-cổ đều nghĩ rằng, mình đang đi vào vùng đất linh. Thiên-phu dẫn đầu là Thiên-phu do Hòa-Khâm chỉ huy.

Vó ngựa vỗ dòn dã trên đường. Ra khỏi cổng hậu của làng, thì đi vào vùng đất hoang toàn cỏ gianh, lau sậy ở hai bên đường. Bấy giờ là tiết trọng Đông, cỏ khô héo. Mấy hôm nay trời lại không mưa, nên cây cỏ càng hiu hắt.

Thình lình quân ùn lại. Thập-phu trưởng đi đầu quay ngựa báo:

- Thừa tướng quân, giữa đường có năm Lôi-ky ngồi quay lưng lại phía ta. Xin tướng quân quyết định.

- Phải cẩn thận! Coi chừng trúng ma kế của Nam-man.

Y tể ngựa lên quan sát: Năm Lôi-ky ngồi bất động. Quân phục trên người còn đầy đủ. Quan sát xung quanh, không thấy có gì đáng ngại. Y hất hàm ra lệnh. Hai Lôi-ky xuống ngựa, lại quan sát. Thì ra đó là năm xác tử sĩ, được đặt giữa đường.

- Hãy đem vào bãi đất kia chôn cất tử tể.

Vì là quân tiên phong, không có lao binh theo, nên mười Lôi-ky phải xuống ngựa. Ngựa thả bên đường. Vũ khí bỏ cạnh xác tử sĩ, rồi dùng mai đào lỗ. Toàn quân tiếp tục hành trình. Cho đến lúc người lính cuối cùng của Thiên-phu tiên phong đã khuất vào khu rừng cỏ, mà cuộc đào hố vẫn chưa xong.

Bỗng có tiếng quát lớn, rồi ba thân ma đang nằm trên bãi cỏ ven đường, vọt mình dậy, tay chụp đao. Đao vung lên, sáu Lôi-kỵ bị chặt làm hai khúc. Bốn Lôi-kỵ còn lại, chưa kịp phản ứng thì đã bị mười đứa con gái từ bụi rậm xuất hiện. Nhanh không thể tưởng tượng được, chúng dùng gậy tre phang túi bụi. Cả sáu Lôi-kỵ bị bắt.

Hĩm Còi khen:

- Anh Sanh! Mưu anh hay thực. Bây giờ ta phải làm gì?

- Đặt sáu xác chết này nằm ngay ngăn thành hàng giữa đường. Rồi ta làm như thế...như thế...

Thiên-phu thứ nhì nối tiếp ra khỏi Cự-bản, do Thiên-phu trưởng Vương Huy chỉ huy. Vừa ra khỏi làng, viên Thập-phu trưởng đi đầu khám phá ra một hiện tượng kỳ lạ: Giữa đường, sáu xác chết Lôi-kỵ nằm thành một hàng ngay ngắn. Cạnh mỗi xác chết là một cây gậy tre, loại vót nhọn, mà dân binh Việt thường dùng. Sáu cây gậy cắm xuống cạnh sáu xác chết.

Y dừng ngựa lại, tay lăm lăm vũ khí, quan sát xung quanh: Trên bãi đất cạnh đường còn ba xác chết nữa, máu đã khô, đặt cạnh sáu cái hố mới đào. Hiện tượng quái gở này, không sao giải thích được. Y quay ngựa trở lại báo với Vương Huy. Vương Huy cũng kinh ngạc không ít:

- Rõ ràng Thiên-phu đi đầu chưa giao chiến với giặc, mà sao lại có sáu xác mới chết, và ba xác chết đã lâu?

Bỗng có tiếng kêu cứu từ trong rừng cỏ vọng ra:

- Tôi là Thập-phu trưởng Được Ca Đa (Jurcãdã). Cứu tôi với.

Tiếng kêu không xa mấy.

Vương Huy hỏi:

- Người ở đâu?

- Tôi bị bắt, bị trói bỏ vào chỗ cỏ rậm này.

Rừng cỏ mênh mông, biết chỗ nào mà tìm?

Vương Huy chỉ tay ra lệnh. Ba Lô-ky rẽ ngựa vào rừng cỏ. Tiếng cầu cứu vẫn vọng lại:

- Cứu tôi với.

Ba Lô-ky hướng theo tiếng kêu mà tìm cứu đồng bọn. Gần một khắc qua, không thấy ba Lô-ky trở lại, Vương Huy sốt ruột, y ra lệnh cho một Thập-phu:

- Người hãy vào lục soát xem.

Viên Thập-phu dẫn mười Lô-ky men theo lối đường mòn, tìm dấu chân ngựa mà đi. Gần khắc sau, có tiếng ngựa hí, tiếng quát tháo, tiếng vũ khí chạm nhau vọng ra, rồi im bặt. Vương Huy kinh hãi:

- Như vậy Thập-phu Lô-ky gặp hung hiểm rồi.

Đến đó thì A Truật tới. Vương Huy báo cáo tình hình. A Truật còn đang chần chờ chưa quyết định thì Thám-mã phi tiền từ Thiên-phu Hòa Khâm trở lại báo cáo diễn tiến từ sáng đến giờ.

Nghe y báo, A Truật kinh hãi:

- Thế thì bọn Được Ca Đa bị trúng phục binh rồi. Mười Lô-ky của ta e cũng gặp hung hiểm.

Y ra lệnh cho một Bách-phu dẫn Lô-i-ky tiến vào rừng. Đi khoảng hơn dặm, thì thấy đao, lao, cung, tên của Lô-i-ky vương vãi trên mặt đất với nhiều vết máu. Viên Bách-phu trưởng sai người ra báo cáo tình hình với A Truật. A Truật ra lệnh cho Vương Huy dẫn cả Thiên-phu tiến vào rừng cỏ. Vừa tiến sâu vào hơn hai dặm, thì không còn cỏ gianh, lau sậy nữa mà là một bãi đất toàn cỏ gấu. Xa xa Kỵ-binh Đại-Việt dàn ra, cờ xí nghiêm chỉnh. Một cây cờ bay phất phới với hàng chữ

« Thống lĩnh hiệu binh Phù-Đồng.

Đô-thống Lý Tùng-Bách ».

Vốn tự kiêu về Lô-i-ky của mình, thế mà từ lúc nhập biên bọn Vương Huy chưa từng thấy Kỵ-binh Đại-Việt, chứ đừng nói được giao chiến. Bây giờ là lần đầu tiên thấy Kỵ-binh dàn trên một cánh đồng bằng phẳng, cỏ chỉ cao tới đầu gối. Địa thế giống hệt vùng Thảo-nguyên. Lòng kiêu hãnh nổi dậy, y cầm cờ phất, ra lệnh tiến quân, mà quên cả báo cho A Truật biết. Y dùng chiến thuật cổ hủ của Mông-cổ: Hai Bách-phu tấn công đợt đầu, phóng lao, bắn cung, rồi cho hai Bách-phu đợt hai chọc thủng phòng tuyến địch, đánh tóa ra hai bên. Đợt ba hai Bách-phu chọc sâu vào phòng tuyến địch. Đến đây thì cho bốn Bách-phu cuối cùng đánh ép hai bên trận.

Hai Bách-phu Lô-i-ky hú lên rừng rợn, dàn hàng lao tới như bay. Khi sắp tới trận, chúng phóng lao, bắn cung, rồi quay trở lại, Kỵ-binh Việt dơ khiên-mây lên hứng, bao nhiêu tên, lao bị ghim vào khiên-mây hết. Một hồi tù và nổi lên, thế trận Việt đổi thực nhanh. Kỵ-binh lùi lại sau, bây giờ tuyến đầu là Ngưu-binh, trước mỗi trâu có một khiên-mây lớn. Hai Bách-phu Lô-i-ky thứ nhì tấn công. Lao, tên ghim vào khiên-mây. Tướng chỉ huy Ngưu-binh là 6 đứa con gái, mặt còn non choẹt.

Đợt tấn công thứ ba của Lô-i-ky ào ạt lao tới, thế trận Đại-Việt lại đổi thực nhanh, tất cả lùi lại sau hơn trăm trượng, những màn Vạn-thắng dang ra

khấp mặt đất. Hai Bách-phu Lô-ky không dừng ngựa kịp. Ngựa vướng giây ngã lăn ra. Trong khi đó trận Việt tách làm ba: Giữa là Ngưu-binh. Còn Ky-binh tỏa thành hai cánh đánh bọc vào trận Mông-cổ. Thế là trận thế Mông-cổ bị hỗn loạn. Bộ binh xông ra dùng đao-quất, không đầy mười cái chớp mắt, hai trăm Lô-ky, hai trăm ngựa bị giết tươi. Giữa lúc đó đột tấn công thư tư như sóng vỗ ào ạt như thác đổ. Lô-ky vung đao chém bộ binh. Bộ binh lăn tròn dưới đất, đao-quất vung lên, chân ngựa bị chặt. Hàng ngũ Lô-ky bị rối loạn. Vương Huy tung tất cả Lô-ky xông vào. Cuộc chiến đấu kinh khủng diễn ra trong hai khắc, mà thắng bại chưa phân.

Vương Huy tự thị võ công cao, y cùng đội võ sĩ mười người lao tới trung quân định bắt sống Đô-thống Lý Tùng-Bách. Cảnh Lý Tùng-Bách cũng chỉ có mười Ky-mã. Vương Huy hú lên một tiếng, bọn võ sĩ của y cùng dương cung bắn tên, nhanh như chớp phóng lao. Tùng-Bách quát lên một tiếng, đám võ sĩ của ông cùng dơ khiên-mây đỡ. Lao, tên bị cản lại. Cũng có võ sĩ không chịu dùng khiên-mây, tay phải rút kiếm gạt tên, tay trái bắt lao, rồi thúc chân vào bụng ngựa. Ngựa nhảy lùi liền mười bước. Một trận địa giây dăng ra dưới đất như màng nhện. Biến chuyển xảy ra đột ngột, bọn Vương Huy không kịp dừng ngựa. Ngựa của y cùng mười võ sĩ bị vấp ngã. Ngưu-binh tung giây ra. Bọn Vương đã bị bắt.

Tuy Thiên-phu trưởng bị bắt, nhưng bọn Lô-ky vẫn chiến đấu ác liệt. Giữa lúc đó thì rừng bốc cháy ngàn ngọn. Rừng cỏ gianh về mùa Đông khô héo, gặp gió, phút chốc lửa lan ra một vùng mênh mông. Khu rừng biến thành biển lửa chặn mất đường về của bọn Mông-cổ.

Ở ngoài con đường cái quan, A Truật không thấy tin báo của Vương Huy, lại nghe tiếng ngựa hí, tiếng quân reo, thì biết rằng đang có cuộc giao tranh. Tự hào về Lô-ky, y cho án binh bất động chờ đợi.

Sau hai khắc, thấy rừng cỏ gianh bốc cháy. Khu cháy ngăn giữa quân Vương Huy với y, thì chột dạ:

- Chết rồi, Nam-man dùng hỏa công.

Y ra lệnh cho ba Thiên-phu xông vào tiếp viện. Nhưng bị ngọn lửa chặn phía trước, thành ra người, ngựa chỉ dàn ra hò hét.

Ngột-lương Hợp-thai đã tới. Nghe báo cáo tình hình, y nghiêng răng nghiĩ thẳm

- Khổ thực! Bọn Lô-i-ky của ta đều thuộc nằm lòng rằng phải tránh đồng lầy, rừng rậm, đề phòng hỏa công. Nhưng từ khi nhập biên, bị Nam-man gây bất ổn, sức mạnh không có nơi phát tiết, nên mới bị trúng kế.

Ngọn lửa cháy sang giờ Mùi (13-15 giờ), tự nhiên gió Bắc thổi, mưa phùn mù mịt giăng ra đầy trời. Ngọn lửa mới dứt. Khu rừng cỏ chỉ còn lại những cây cháy xém tro trụi. Nhìn xa xa, khoảng 6 dặm, y thấy trên một bãi đất rộng mênh mông, đầy xác Lô-i-ky, xác ngựa. Đích thân Ngột-lương Hợp-thai dẫn một Thiên-phu băng qua khu rừng cỏ cháy. Tới chiến trường, y sai gọi hai Thiên-phu lao binh tới thu nhặt xác người chôn cất. Còn xác ngựa, thì sai xẻ thịt làm lương thực. Sau khi quan sát trận địa, nhìn vết chân ngựa của Lô-i-ky, của quân thù, y rùng mình hỏi Trịnh Ngọc:

- Đây là lần đầu tiên An-Nam dùng Kỵ-binh giao chiến với ta. Không biết tướng nào chỉ huy? Tên này quả là một tướng kỵ binh lỗi lạc.

- Tướng Kỵ-binh giỏi nhất An-Nam là Lê Tần, y được phong Vũ-kỵ thượng tướng quân. Phó tướng là một Đô-thống còn trẻ, có tên Lý Tùng-Bách. Đây là một tên nức tiếng trí dũng hơn đời. Ngoài võ công cao thâm, tài dùng binh như thần, y còn là người nổi tiếng mưu mẹo không biết đầu mà lường. Qua trận đánh này, bằng vào cung cách lừa Vương Huy, lựa địa thế, đốt cỏ...Tôi đoán tướng chỉ huy trận này phải là Lý Tùng-Bách.

- Bọn An-Nam thực can đảm hiểm có. Chỉ nguyên cái vụ chúng giả làm

xác chết lừa ta, cũng đáng sợ rồi. Lại nữa, khi Vương Huy dàn hàng ngang một Thiên-phu băng qua rừng cỏ gianh, chúng ẩn thân thế nào mà Lôi-ky không khám phá ra...cuối cùng chúng phóng hỏa đốt rừng!

- Thưa Thái-sư! Cái lối chơi trò ma trò quỷ này có lẽ do tên Nguyễn Thiên-Sanh thực hiện.

- Nguyễn Thiên-Sanh là ai?

- Y là em kết nghĩa của Trần Tử-Đức với Lý Tùng-Bách. Trong ba tên này thì Trần Tử-Đức đứng đầu. Y thuộc tôn thất nhà Trần, là một trong những tướng tài. Y được cử trấn tại Phù-lỗ. Thứ đến Lý Tùng-Bách. Cuối cùng là Nguyễn Thiên-Sanh. Sanh ít học, nhưng yêu nước cuồng nhiệt, can đảm bậc nhất. Y hành sự xuất quỷ nhập thần. Vì vậy được thăng tới Đô-thống. Hiện y chỉ huy Vệ Tể-tác của Phù-lỗ. Cạnh y, còn có 12 tên, xuất thân từ trộm cướp, võ công khá cao. Cả 12 tên cùng Sanh kết anh em, được vua An-Nam ban cho mỹ danh là Đại-đỡm thập tam kiệt. Mười hai tên này với y, thường hành sự táo bạo. Vì vậy tiểu nhân nghĩ, cái vụ giả xác chết, ngoài bọn y không có người thứ nhì nào bạo gan như vậy.

Hoài-Đô đề nghị:

- Thưa Thái-sư, mình có nên cho Lôi-ky đuổi theo bọn Lý Tùng-Bách không?

- Không thể, không nên! Bởi phía sau bãi chiến trường kia toàn là đồng ruộng lầy lội, không có nơi cho Lôi-ky vùng vẫy. Ta đành nhịn nhục chúng. Mục tiêu của chúng ta là Thăng-long kia mà. Chiếm được Thăng-long, thì các trấn, các huyện phải đầu hàng.

Ngột-lương Hợp-thai để lại hai Thập-phu Lôi-ky bảo vệ bọn lao binh, rồi ra lệnh rút quân khỏi bãi chiến trường. Khi toàn quân rời khỏi bãi đất, y với

các tướng đi theo vẫn còn tần ngần quan sát bãi chiến trường. Y có ý chờ cho cuộc chôn cất xong, mới rút cùng với bọn lao binh.

Thình lình có tiếng hú dài miên miên bất tuyệt, rồi mười ba xác chết quân Mông-cổ đang nằm dài, vùng dậy tung mình lên mình ngựa của Lô-ky, ra roi phi vào con đường mòn của khu rừng. Đám võ sĩ cận vệ của Ngột-lương Hợp-thai thúc ngựa đuổi theo, nhưng khi vừa vào con đường nhỏ, thì tên bắn ra veo véo. Chúng phải dừng ngựa lại.

Tuy ti hí mắt lươn, nhưng tên Trịnh Ngọc cũng kịp nhận ra đám xác chết cướp ngựa. Y chỉ vào xác chết đi cuối cùng:

- Thiên-Sanh! Cái tên đi sau cùng chính là Nguyễn Thiên-Sanh.

Ngột-lương Hợp-thai giật run người, nhưng y phải khâm phục bọn Đại-đờm thập tam kiệt.

Sau khi chôn cất tử sĩ, Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh tiếp tục tiến binh.

Sang giờ Thân, thì chiến lũy Phù-lỗ hiện ra. Hòa Khâm báo cáo:

- Kìa, chiến lũy nằm trên bờ sông. Vì vậy thuộc hạ phải dừng quân chờ lệnh Thái-sư.

Trời bắt đầu chập choạng tối. Không có bãi đất rộng. Quân Mông-cổ chia thành từng khu, dọc theo con đường từ Cự-bản tới Phù-lỗ. Mỗi khu đóng không quá 2000 quân. Quân kỵ đóng trước. Phía sau là quân bộ, quân Đại-lý. Thành ra khu vực đóng quân khá rộng. Đèn đuốc đốt sáng chừng một vùng. Lao binh chia nhau vào rừng kiếm củi nấu ăn. Trong khi bên kia sông, chiến lũy Phù-lỗ nằm im lìm trong bóng đêm, không một ngọn đèn leo lét!

Ngột-lương Hợp-thai, A Truật, Hoài Đô chia nhau cỡi ngựa đi kiểm soát lại các khu đóng quân, khu giữ ngựa, khu chứa lương. Thành ra đến hết canh

hai, mới trở về trưởng. Trời khá lạnh, trong soái lều lao binh đã lấy đất đắp thành cái lò sưởi, chất củi đốt lên sưởi ấm cho chúa tướng.

Lao binh dâng thịt ngựa nướng. Cả ba cùng lấy bầu rượu rót ra uống. Uống hết bầu thứ nhất, Hoài Đô hỏi lao binh:

- Còn rượu không?

Tên lao binh sang lều kế bên là nơi chứa vũ khí, dụng cụ, của cải của Ngột-lương Hợp-thai, mang sang một bầu rượu khác.

A Truật tiếp lấy, rót ra ba cái bát:

- Nào! Chúng ta cùng uống, để ngày mai vào Thăng-long.

Vừa uống hớp thứ nhất, cả ba cùng cảm thấy mùi khai nước đá ngựa quen thuộc. Nhưng đã trót nuốt một ngụm. Cả ba nhổ nước bọt, rồi gọi ba lao binh phụ trách nấu ăn, thì không thấy chúng đâu. Hoài Đô gọi tên trưởng toán, cũng không thấy. Linh cảm có gì bất ổn, cả ba ra khỏi lều, thì thấy tên lao binh phục dịch nằm úp mặt xuống đất, lưng bị đâm một nhát dao ngay giữa tim. Máu còn đang chảy xối xả.

Hoài Đô giật mình:

- Kẻ nào dám sát hại thân binh ngay trước soái lều?

Tên Bách-phu trưởng phụ trách hầu cận tới. Nghe Hoài Đô thuật, y kinh hãi, truyền lục soát khắp soái lều, nhưng không thấy gì khác lạ. Khi y cầm bình rượu nước đá ngựa lên, thì thấy dưới đáy vẽ hình cái đầu người méo miệng, với hàng chữ Hán:

« Đại-đorm thập tam kiệt báỉ kiến ».

Hoài Đô hét:

- Ngay soái lều của ta là chốn tôn nghiêm, mà bọn Man ra vào giết người ngay trước mắt thì chúng muốn lấy tính mạng ta lúc nào thì lấy hay sao?

Đến đây quân tuần phòng báo:

- Tìm thấy xác chết của lao binh trưởng toán hầu cận Thái-sư, cùng bốn lao binh thuộc quyền ở trong rừng. Cả bốn đều trần truồng.

A Truật hiểu ngay: Bọn Đại-đờm thập tam kiệt đã giết bọn lao binh, lấy y phục của chúng mặc vào, rồi đột nhập hý lộng quý thần. Tuy kinh hãi, tức giận cùng cực, nhưng bọn Ngột-lương Hợp-thai cũng phải khâm phục kẻ thù.

A Truật truyền lệnh đem tên Bách-phu trưởng phụ trách hầu cận ra chém đầu, rồi lấy một tên gốc người Mông-cổ thay thế. Bọn lính hầu cũng thay thế hết. Bàn tiệc thịt nướng khác lại được bày ra. Để ý thấy tên hầu cận cầm những ống luồng dài, bỏ vào lò sưởi. Hoài Đô hỏi:

- Sao người không lấy củi mà lấy ống luồng? Luồng đâu có nhiều hơi nóng?

- Thưa phò mã, khi chiếm Cự-bản, quân ta tịch thu được mấy nghìn ống luồng. Trong ống đựng xương thú, rơm tằm bùn. Khi đốt lên, sức nóng rất mạnh, mà lại lâu nữa.

Hoài Đô cầm một ống luồng lên coi, rồi gật đầu:

- Mình phải học lấy kỹ thuật này, mang về Mông-cổ, dạy dân, để dân biết chế tạo ra chất cháy mà sưởi ấm.

Sẵn thấy mười ống luồng để ngay cạnh đó, y bỏ vào lò sưởi. Thành linh lửa nháng sáng lờ mờ, vốn có võ công cao, Ngột-lương Hợp-thai, Hoài Đô, A Truật tung mình khỏi lều, thì một tiếng nổ kinh hồn động phách phát ra, tiếp

theo, bốn tiếng nữa. Soái lều chìm trong ngọn lửa, khói đen bốc lên mù mịt. Ngọn lửa được dập tắt. Ba tên thân binh hầu cận bị banh xác, da cháy đen như bò bị thui.

Tuy thoát chết, nhưng hú hồn. Vốn thông minh, Hoài Đô hiểu ngay: Mấy ống luồng mà chính tay y bỏ vào lò sưởi, là ống luồng chứa chất nổ. Y sai lao binh kiểm lại kho chứa ống luồng, thì chỉ thấy toàn ống luồng chứa xương thú, rơm tằm bùn phơi khô. Y đoán: Chắc bọn Đại-đorm đã bỏ ống luồng chứa chất nổ vào soái lều của y. Y vô tình, bỏ vào lò!

Tuy uất hận, nhưng y cũng phải bật cười:

- Bọn Đại-đorm thập tam kiệt, quả thực lớn gan, to mặt.

Một đêm hoàn toàn yên tĩnh trôi qua.

Sáng hôm sau, Hoài-Đô bàn:

- Dường như quân Man rút chạy khỏi Phù-lỗ rồi thì phải. Bằng không đêm qua, chúng không để cho ta yên tĩnh như vậy đâu. Bây giờ chúng ta chuẩn bị vượt sông. Không biết sông nông, sâu thế nào?

Tên Trịnh Ngọc bày tỏ cái hiểu biết của mình:

- Quãng sông này vốn nông. Về mùa Đông dân chúng thường lội qua. Người lội qua được thì ngựa cũng qua được. Xin Thái-sư cứ cho quân vượt sông, không cần thuyền bè.

Tuy tin tên Trịnh Ngọc, nhưng Ngột-lương Hợp-thai cũng ra lệnh cho Tế-tác:

- Người hãy đem một Thập-phu ra bờ sông, dùng tên bắn dò khắp các khu vực chiêm lũng. Hễ chỗ nào thấy tên nổi lên thì là chỗ sâu. Chỗ nào tên không

nổi lên thì là chỗ nông.

Lát sau, viên Thập-phu về báo:

- Tất cả lòng sông đều nông cả.

Ngột-lương Hợp-thai gọi A Truật:

- Người hãy xử dụng ba Thiên-phu Lôi-ky, dàn ra thành sáu lớp, mỗi lớp 5 Bách-phu, cho vượt sông. Sang sông rồi phải dàn trận chờ đợi khi cánh quân của Phò-mã sang hết, hãy tấn công.

Lại gọi Hoài Đô:

- Phò-mã lĩnh ba Thiên-phu, cũng dàn thành sáu lớp, tiến sau A Truật. Khi sang sông, thì cùng tiến đánh chiến lũy.

Một tiếng tù và lệnh rút lên.

Năm trăm Lôi-ky dàn ra bờ sông, cùng lội xuống. Nước nông, chỉ tới bụng ngựa. Ngựa tới giữa lòng sông thì hàng thứ nhì, đã lội xuống tiếp. Lớp thứ nhất sang được ba phần tư sông, thì lớp thứ ba đã xuống sông. Lớp thứ tư đang chuẩn bị.

Thình lình, xẹt, xẹt, xẹt, ba vệt khói vọt lên trời, rồi ba tiếng nổ như sấm, tiếp theo, ba trái cầu lửa tỏa ra trên không thành hình ba con chim ưng.

Bên kia bờ sông, tiếng quân reo hò, lẫn tiếng trống vang dội. Quân Đại-Việt nấp sau những khiên-mây dùng đao-quất phóng vào địch thủ. Mỗi trái cầu bay ra, không phải là ngựa thì là người, ngã lộn xuống sông. Những dàn Nỏ-thần tác xạ từng loạt, từng loạt. Người ngã ngựa, ngựa ngã, kẻ chết, người bị thương, tiếng la hét hỗn loạn cùng cực. Bị bất ngờ, lớp Lôi-ky đầu tiên bị tử thương, chặn phía trước, làm lớp thứ nhì, thứ ba, thứ tư bị dồn ứ đọng lại

trong lòng sông.

A Truật cùng đội võ sĩ hơn năm chục người, tay cầm đoản đao, tung mình lên bờ. Vừa tới bờ tay y lia đao, đầu một binh Việt bay khỏi cổ. Đám võ sĩ tấn công các xạ thủ Nỏ-thần. Nhưng chợt cảm thấy có luồng gió hắt vào cổ, y vội trằm người xuống, thì một thanh kiếm lướt qua đầu, cắt mất chòm mũ. Quá kinh hoảng, y nhảy liên hai bước về trái tránh, thì thanh kiếm theo y như bóng với hình. Choang một tiếng, thanh kiếm chặt trúng miếng hộ tâm kính. Tuy kinh hoảng, A Truật phản ứng rất mau, y vung đao gạt kiếm. Nhưng thanh kiếm đã đổi chiều, chặt đứt đầu tên Thiên-phu trưởng dùng đao tấn công đối thủ cứu y.

Bây giờ A Truật mới nhìn rõ đối thủ, đó là một thiếu nữ sắc nước hương trời. Đội võ sĩ của y đang đấu với một đội nữ võ sĩ xử dụng kiếm. Chợt nhớ lại Tể-tác của tên Trịnh Ngọc cung cấp, y lên tiếng hỏi:

- Cô nương! Phải chăng cô nương là quận chúa Ý Ninh?

Thiếu nữ trả lời bằng cái lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu tiếng Mông-cổ. Đội nữ võ sĩ tuy nhỏ người, nhưng kiếm thuật cực cao minh, thành ra đội võ sĩ Mông-cổ đã bị đẩy lùi xuống sông.

Dường như thiếu nữ không coi y vào đâu, nàng vung kiếm lên, ánh thép chói lòa, đầu ba Lôi-ky bay khỏi cổ. A Truật thúc đao vào cổ nàng. Thiếu nữ không tránh, cũng không đỡ, nàng đưa kiếm vào cổ y. Kiếm ra sau, mà lại tới trước. A Truật không kịp thu đao về, y lộn một vòng ra sau tránh. Y rơi tõm xuống sông.

Chợt thiếu nữ quát lên một tiếng thanh thoát, tất cả đội nữ võ sĩ cùng nhảy lùi lại, mỗi người tung ra một bọc, bụi trắng bay mịt mờ. Võ sĩ, Lôi-ky Mông-cổ ôm mặt nhảy lùi lại. Nhưng không kịp, các nữ võ sĩ vung kiếm xông vào, đội võ sĩ Mông-cổ bị bay đầu. Biến cố xảy ra ngoài dự liệu của A Truật.

Võ sĩ bị giết mặc võ sĩ chết, Lôi-ky chết nhiều mặc chết nhiều. A Truật vẫn thúc quân xung phong. Lớp thứ ba, thứ tư dùng tên bắn vào quân Việt, yểm trợ cho lớp thứ nhì vượt sông. Nhưng ngựa sắp tới bờ, bỗng chúng hí lên, rồi con thì nhảy lung tung, con thì ngã lộn xuống nước. Hàng ngũ lớp thứ nhì bị loạn. Trong khi Nỏ-thần trên bờ vẫn tác xạ liên tiếp.

Một Bách-phu trưởng báo cáo với A Truật:

- Thừa tướng quân, nửa lòng sông bên kia, chúng chôn chông, chằng trận địa giây ngầm, ngựa của ta vấp ngã, đạp chông bị thương.

Lòng sông bị nghẹt vì xác người, xác ngựa. Đứng bên này sông quan sát trận địa, Ngột-lương Hợp-thai biết tiến không được. Y ra lệnh lui quân. Đoàn Lôi-ky trở về bên kia sông, chúng kéo theo hơn nghìn xác người, xác ngựa.

Ngột-lương Hợp-thai nghiêng rằng:

- Một chiến lũy nhỏ bằng cái bàn tay, mà mới ra quân, ta đã hy sinh hơn nghìn Lôi-ky! Đau thực! Ta thề phải chiếm được trong ngày hôm nay.

Thấy con trai run run, y mắng:

- Có gì đâu mà người phải sợ như vậy?

Một thân binh nói nhỏ vào tai Ngột-lương Hợp-thai:

- Thế tử suýt mất mạng vì một nữ tướng Việt.

Y đưa mắt nhìn sang sông, thì quả có một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần đang chỉ huy quân. Tên Trịnh Ngọc lập công:

- Thừa Thái-sư, trong chiến lũy Phù-lỗ có hai nữ tướng, nhan sắc thực hiếm có trên đời, kiếm thuật thần thông. Một tên Bùi Thiệu Hoa, là vợ Trần Tử Đức. Một tên Trần Ý Ninh, em Tử Đức. Cả hai đều là học trò Vô Huyền

bồ tát.

- Ban này bọn nữ võ sĩ tung cái gì ra, mà quân ta bị cay mắt, rồi bị giết tàn nhẫn như vậy

- Thưa, chúng tung vôi bột.

Thấy con vẫn còn run sợ, Ngột-lương Hợp-thai an ủi:

- Con bình tĩnh lại. Sau khi chiếm chiến lũy, chúng ta sẽ bắt Bùi Thiệu Hoa gả cho phò mã Hoài Đô, bắt Trần Ý Ninh gả cho con làm vợ.

Truyền thống của Mông-cổ là khi thắng đối thủ, thì sẽ bắt vợ, con gái của kẻ bại trận đem về làm vợ. Nghe cha nói, A Truật đưa mắt nhìn sang bên kia sông: Ý Ninh đang đứng chỉ huy quân. Y nói vào tai tên Trịnh Ngọc mấy câu. Tên Trịnh Ngọc nói vọng sang bên kia sông:

- Thế tử A Truật muốn mời Quận-chúa Trần Ý Ninh sang đây chơi!

Tưởng rằng nói đùa cho vui, đời nào Ý Ninh sang? Không ngờ Ý Ninh cắt một khúc cây chuối tung ra giữa sông, rồi nàng vọt người theo. Chân sẽ đập vào khúc chuối, người nàng đã bay bổng lên cao, từ từ đáp xuống cạnh A Truật. Lúc còn lơ lửng trên không, y phục bay phất phới, trông nàng như một tiên nữ múa khúc Nghê-thường. Chân vừa chạm đất, ánh kiếm lóe lên, mũi chĩa vào ngực A Truật. Y quá kinh hãi, vội lộn người ra sau hai vòng, tay rút đao khoa trước ngực. Nhưng y gạt vào quăng không, vì Ý Ninh đã tra kiếm vào vỏ.

Ý Ninh đưa mắt nhìn tên Trịnh Ngọc:

- Hãy dịch cho chủ người nghe.

Rồi nàng nói:

- Tôi nghe danh Thế-tử A Truật võ công cái thế. Không ngờ bản lĩnh chỉ có vậy thôi sao? Người mời tôi sang đây có chuyện gì?

A Truật đã hoàn hồn:

- Tôi thấy Quận-chúa xinh đẹp, muốn làm quen.

- Làm quen? Thế tử là tướng Mông-cổ, tôi là tướng Đại Việt. Hai bên đang chém giết nhau, quen nhau để làm gì?

- Tôi muốn cầu hôn với Quận-chúa.

- Khi tôi bắt đầu học kiếm, đã phát thệ rằng: Nếu có chàng trai nào bước qua được thanh kiếm của tôi, thì tôi nguyện làm vợ người đó. Vậy Thế-tử có dám đơn đấu với tôi không?

- Tôi xin lĩnh giáo cao chiêu của Quận-chúa. Nào mời!

Tưởng rằng ít ra Ý Ninh cũng đối đáp vài câu nữa. Nào ngờ, lấp loáng ánh thép, mũi kiếm của nàng đã đưa vào cổ A Truật. A Truật kinh hãi, y lộn người ra sau hai vòng để tránh chiêu số hiểm độc. Không ngờ Ý Ninh di chuyển thân hình theo, mũi kiếm thủy chung vẫn dí vào cổ y. Quá kinh hãi, y trầm người xuống đất, lăn mình đi mấy vòng, rồi tung người dậy. Y vừa đứng vững thì mũi kiếm vẫn dí vào cổ y đau nhói. Bốn võ sĩ Mông-cổ cùng vung đao tấn công Ý Ninh, để cứu chủ. Ý Ninh bỏ không truy kích A Truật nữa, nàng tung mình lên cao, tay khoa kiếm. Đầu bốn võ sĩ bay khỏi cổ. Vừa đáp xuống đất, tay nàng chụp tên Trịnh Ngọc ném ra giữa sông, rồi tung người theo, nàng đập vào lưng tên Ngọc, thân hình đã đáp sang bên kia sông.

Tên Trịnh Ngọc đã bơi vào bờ. Ngột-lương Hợp-thai vừa hết kinh hoảng thì một viên Thập-phu Tể-tác báo:

- Phía hạ lưu, bên kia sông không có giặc. Sông chỗ đó lại nông. Ta có thể

vượt qua.

Ngột-lương Hợp-thai truyền lệnh cho A Truật:

- Người đem ba Thiên-phu xuống hạ lưu vượt sông.

Lại ra lệnh cho Hoài Đô:

- Phò mã cứ dàn quân, chuẩn bị vượt sông. Lần này ta cho lao binh lội trước, nhổ chông ngầm, dùng dao cắt hết trận địa giây, sau đó cho Lôi-ky vượt sông.

Y ra lệnh cho Lôi-tiến, Pháo-binh:

- Hãy bắn vào tuyến phòng thủ bên kia sông của Nam-man.

Lôi-tiến của Mông-cổ phỏng theo Lôi-tiến của Đại-Việt. Sau thời gian dài đánh Trung-quốc, Tây-hạ, các nước phương Tây, học được kỹ thuật của họ, nên trở thành tinh vi, tầm bắn xa hơn, Lôi-tiến lớn hơn. Từ hôm sang Đại-Việt, đây là lần đầu tiên Mông-cổ tìm được bãi đặt Lôi-tiến, nã vào một vị trí cố định của Đại-Việt.

Một loạt Lôi-tiến đầu tiên bay sang bên sông, rơi vào phòng tuyến quân Việt. Không thấy quân Việt phản ứng. Hai loạt kế tiếp, vẫn không thấy phản ứng. Cho rằng quân Việt đã rút chạy. Hoài Đô ra lệnh vượt sông. Ngựa hý, quân reo, ba lớp Lôi-ky vượt sông. Khi sắp tới bờ, một tiếng tù và rúc lên. Quân Việt lại xuất hiện. Khiên-mây dương lên, Nỏ-thần tác xạ. Dao-quất tung những trái cầu vun vút. Đội nữ võ sĩ với Ý Ninh dàn ra thủ sát bờ sông. Mỗi kiếm vung lên, đầu một Lôi-ky rơi xuống.

Hoài Đô tinh mắt, y đã nhìn rõ: Quân Việt núp dưới những hố cá nhân sâu, thò đầu lên, chỉ khi nào Lôi-tiến nã trúng hố của cá nhân nào thì cá nhân đó mới bị chết. Vì vậy Lôi-tiến, máy bắn đá trở thành vô ích.

Có tiếng reo hò ở hạ lưu. Quân của A Truật đã sang sông, đang đánh ép vào hông quân Việt. Nhưng quân Việt vẫn không lùi, họ vẫn chiến đấu. Sau hơn khắc, ba lớp quân của Hoài Đô đã lên được bờ, thì chỉ thấy phía sau đê, toàn khiên-mây, tên mắc vào như lông nhím, dăm ba chục xác chết nằm cong keo. Còn quân Việt đã rút lui theo con đường cỏ rậm vào trong chiến lũy.

Đại quân Mông-cổ vượt sông dễ dàng.

Trời đã về chiều. Sau một ngày xung sát, người ngựa mệt mỏi, Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh đóng quân qua đêm. Hòa Khâm trình cho y tình hình quân Việt:

- Vì địa thế bờ sông quá mỏng, nên tên Trần Tử-Đức sai em gái là Trần Ý Ninh đem hai nghìn bộ binh trấn thủ. Chỉ hai nghìn bộ binh, mà chúng làm cho đại quân ta cực kỳ vất vả, tổn thất gần hai nghìn Lôi-ky. Sau khi ta vượt sông, thì đúng lúc Thần-nỏ của chúng hết tên. Biết thế không chống nổi, chúng rút vào trong chiến lũy rồi. Trong chiến lũy chỉ có một hiệu bộ binh Tiên-yên. Không có dân chúng. Còn Ky-binh, Ngưu-binh sau khi đánh nhau với Vương Huy, không biết chúng ở đâu.

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh:

- Hãy dùng máy bắn đá, Lôi-tiền nã vào trong chiến lũy suốt đêm. Rồi sáng mai ta đồng tấn công.

Lôi-tiền, máy bắn đá nã liên tiếp vào trong chiến lũy. Chiến lũy nằm im lìm trong đêm. Ngột-lương Hợp-thai nghe Lôi-tiền nổ y nói với Hoài Đô:

- Cứ như vậy, thì sáng mai, chiến lũy Phù-lỗ chỉ còn là bãi đất hoang!

Đâu đó có tiếng ngựa hí, tiếng quân reo vọng lại rồi quân báo:

- Dường như Cự-bản có sự, vì lửa bốc cao. Lại có cả tiếng ngựa hí, tiếng

trâu rống vọng về!

Ngột-lương Hợp-thai nhảy phắt lên:

- Ái chà! Từ sáng đến giờ, nghe báo vắng bóng đạo Kỵ-binh, Ngưu-binh tại chiến lũy Phù-lỗ, ta cứ lo ngay ngáy trong lòng, không biết chúng ở đâu? Không chừng chúng tấn công Cự-bản, cướp lương cũng nên!

Tiếng quân reo, ngựa hí mỗi lúc một gần. Lát sau, quân báo:

- Cánh quân Đại-lý đóng ngoài chiến lũy Cự-bản bị bọn Đại-đỡm thập tam kiệt dùng Ngưu-binh tấn công. Khoảng hơn ba trăm người vừa chết, vừa bị thương. Còn Cự-bản vẫn yên tĩnh. Sau khi tấn công, Ngưu-binh bỏ trốn vào rừng.

Nhưng tiếng quân reo, tiếng người la hét vẫn vọng lại. Trong lòng Ngột-lương Hợp-thai nóng như lò lửa. Y kiên nhẫn ngồi chờ. Lát sau quân báo:

- Cũng vẫn bọn Nguyễn Thiên-Sanh dùng Ngưu-binh, tấn công vào khu vực đóng quân của binh Đại-lý. Sau khi làm chết, bị thương vài trăm người, chúng lại bỏ chạy vào rừng. Bọn tướng chỉ huy là 5 con nhãi tuổi chưa quá 15!

Đến gần sáng, tiếng reo hò, tiếng trâu rống ngựa hí lại vọng về. Lát sau, quân báo:

- Kỵ-binh, Ngưu-binh An-Nam do bọn Đại-đỡm thập tam kiệt chỉ huy đánh Cự-bản. Chúng đã lọt vào trong. Hiện hai bên đang giao chiến.

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh cho A Truật, Hoài Đô:

- Hãy ngừng tiến đánh Phù-lỗ. Trở lại cứu Cự-bản.

Những đội quân đóng trên đường phải nhổ trại trong đêm, để Lôi-ky lên

đường. Khi sắp tới gần Cự-bản thì tiền quân báo:

- Trong chiến lũy đèn đuốc đốt sáng như ban ngày.

A Truật ra lệnh cho bộ binh:

- Tiến vào!

Một Bách-phu bộ binh tiến lên. Quân trấn bên trong mở cửa. Viên Vạn-phu trưởng trấn Cự-bản báo cáo:

- Hồi chiều, quân Nam theo những ngõ ngách bí mật đột nhập vào trong, rồi chúng phóng hỏa, hò hét khắp nơi. Khi chúng tôi đốt đuốc lên, thì chúng biến mất. Chỉ có một kho chứa lương thực bị cháy mà thôi.

A Truật sai quân báo với Ngột-lương Hợp-thai. Y nhảy phắt lên:

- Mình ngu quá! Mình ngu quá! Mình mãi mê đem đại binh tiến về Thăng-long, giao cho bộ binh gốc Trung-quốc trấn giữ Cự-bản. Bọn An-Nam biết thế, chúng đột nhập đốt lương. Cũng may, chúng không chiếm được Cự-bản.

Y truyền để lại ba Thiên-phu Lô-i-ky, với một vạn bộ binh, trấn dài từ Thảo-lâm tới Cự-bản.

Đến đây, trời dần dần sáng!

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 49 - Thăng-long Di Hận

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh đánh vào Phù-lỗ.

Lôi-ky, dàn hàng, reo hò tiến lên. Trong chiến lũy im lìm, không một tiếng động, không một bóng người. Tới hàng rào, Lôi-ky bỏ ngựa, cầm đao chặt rào.

Một tiếng pháo lệnh nổ.

Lập tức dưới các hố cá nhân, trong hàng rào, quân Việt nhô đầu lên, dương cung bắn ra. Đao-quất vung lên, những trái cầu sắt đập xuống binh Mông-cổ. Bị bất ngờ, nhưng nhờ mặc áo giáp, một số ít bị thương. Không hổ là đội quân thiện chiến, thoáng một cái, quân Mông-cổ chia làm hai, cứ một người dùng tên bắn yểm trợ, cho một người chặt rào. Cuộc cận chiến diễn ra hơn giờ thì hai lớp rào đã bị phá. Quân Mông-cổ reo hò như sóng vỗ tràn vào trong chiến lũy. Nhưng trong chiến lũy, hầm hố chẳng chịt. Chúng phải bỏ ngựa ngoài hàng rào, đánh nhau như bộ binh.

A Truật than với Hoài Đô:

- Bọn Việt quả thực biết lợi dụng địa lợi. Sợ hãi trước Lôi-ky, chúng bày ra trận địa hầm hố, biến Lôi-ky thành bộ binh. Lôi-ky chỉ vô địch khi ngồi trên mình ngựa. Còn đánh dưới đất thì lại thua bộ binh xa.

Hoài Đô điều lên hai vạn bộ binh Đại-lý, Trung-quốc. Trong chiến lũy,

quân Việt không quá một vạn. Nhưng nhờ có đội nữ võ sĩ với Thiệu Hoa, Ý Ninh trấn thủ, nên cuộc giao chiến dang dai suốt ngày, chưa phân thắng bại. Trận giáp chiến cho đến lúc chập choạng tối, thì Mông-cổ đã lấn được nửa chiến lũy.

Biết rằng nếu tiếp tục đánh nữa, trong lúc trời tối, quân Việt quen địa thế, thì quân mình bất lợi. A Truật ra lệnh rút quân trở ra ngoài hàng rào, nghỉ qua đêm tại rừng trúc.

Trong khi đó, tại chiến lũy Phù-lỗ, Phú-lương hầu họp các tướng, kiểm điểm lại tình hình. Ông sai chim ưng báo cáo về với Hưng-Đạo vương:

« Qua ba ngày giao chiến liên miên. Sau trận đánh với Lôi-ky, tuy thắng, nhưng cũng mất hơn trăm Kỵ-binh tử thương. Hiện còn 400 chiến mã có thể lâm chiến. Đạo Kỵ-binh, ẩn ở trong rừng tre, cách xa hơn mười dặm. Đô-thống Lý Tùng-Bách xin được đánh một trận nữa.

Về Ngưu-binh. Đô-thống Hĩm Còi cùng 3 Tá-lĩnh Cái vô sự. Hơn ba chục tướng trâu tử trận. Trong ba ngày, Ngưu-binh trải qua bốn cuộc giao tranh. Cuộc ra quân hỗn hợp với Kỵ-binh, thiệt hại năm chục trâu. Tá-lĩnh Cái Lan, Cái Hồng bị thương nặng nhưng vẫn xin ở lại chiến đấu. Hai cuộc đột kích đánh vào nơi đồn trú quân thì không thiệt hại làm bao. Duy cuộc tấn công vào kho lương Cự-bản, thiệt hại trăm trâu. Hiện chỉ còn hai trăm trâu có thể lâm chiến. Đô-thống Hĩm Còi tòng quyền, ra lệnh lấy hai Vệ Ngưu-binh của Thảo-lâm bổ xung.

Còn lại bộ binh trong chiến lũy, sau ba ngày chiến đấu khủng khiếp, chỉ còn lại phân nửa quân số. Hai Đô-thống Trương Đình, Trần Trữ bị thương nặng, phải đưa về Kinh-Bắc điều trị. Phu nhân Bùi Thiệu Hoa, Quận-chúa Trần Ý Ninh bị thương nhẹ. Thần bị thương nặng, nhưng nhất quyết sống chết với Phù-lỗ ».

Hơn giờ sau, chim ưng mang lệnh của Hưng-Đạo vương đến:

« Nhiệm vụ cản giặc tại Phù-lỗ coi như hoàn tất. Đạo Kỵ-binh của Đô-thống Lý Tùng-Bách, đạo Ngưu-binh của Đô-thống Hầm Còi tiếp tục ẩn trong rừng, sẽ được trao nhiệm vụ rất quan trọng. Còn bộ binh, không thể giữ Phù-lỗ được nữa, phải rút về Đông-bộ đầu, đặt thuộc quyền Khâm-Thiên đại vương, chờ bổ xung ».

Trần Tử-Đức ra lệnh:

- Suốt ba ngày qua chúng ta chiến đấu quá mệt mỏi. Vậy chư tướng cho quân nghỉ ngơi. Sáng mai ta rút sớm.

Hôm sau, giờ Dần, Hầu ra lệnh cho thương binh rút trước. Rồi gọi phu nhân, Hầu nắm tay bà, nói bằng giọng cực kỳ đầm ấm:

- Quân của ta là bộ binh, di chuyển chậm chạp. Ta rút rồi, bọn Mông-cổ khám phá ra, tất chúng dùng Lôi-kỵ đuổi theo. Vậy con đường phía Nam cách Phù-lỗ 4 dặm, có cây cầu nhỏ tên cầu bà Do. Phu nhân mang một Vệ quân chờ ở đấy. Khi quân ta rút qua cầu rồi, thì phá cầu, phục trong lũy tre. Đợi Lôi-kỵ tới, thì dùng cung bắn chết ít tên, sau đó len lỏi theo mấy khu vườn cây, rút ra cánh đồng phía trái mà về Thăng-long.

Hầu hôn phớt lên mái tóc phu nhân, rồi gọi Quận-chúa Ý Ninh. Hầu cũng nắm tay em, tay tát yêu lên hai má:

- Phía sau cầu bà Do, hơn 5 dặm có con sông nhỏ chảy song song với đường cái quan. Bên này sông là khu vườn chuối. Tại đây có một gia đình chuyên nuôi ong. Họ nuôi tất cả năm tổ ong. Mỗi tổ là một cái bồ. Em chặt chuối, lập một ụ lớn chắn ngang đường. Trên đặt 5 cái tổ ong. Còn quân thì phục trong rừng cỏ hoang bên kia sông. Khi Lôi-kỵ đuổi tới, chúng phải ụp lại quan sát, rồi phá ụ. Ong sẽ bay ra đốt chúng. Bấy giờ em cho bắn cung,

giết mấy tên. Sau đó chạy vào rừng, theo đường mòn về Thăng-long.

Cũng như đối với phu nhân, hầu hôn phớt lên mái tóc em gái.

Phu nhân hỏi:

- Thế còn anh? Bao giờ anh rút?

- Anh ở lại, làm một khổ nhục kế, rồi rút sau.

Bùi Thiệu Hoa, Trần Ý Ninh thấy trong khi ra lệnh, Hầu tỏ cử chỉ quá thân thiết, quá nhu nhả trước tướng sĩ. Đôi mắt của Hầu dường như có ẩn tàng một cái gì, mà trong nhất thời hai người không đoán ra.

Hầu ra lệnh cho tất cả quân sĩ còn lại:

- Chư quân theo thứ tự rút ngay.

Hầu đứng chỉ huy từng Vệ một lui quân. Khi Vệ cuối cùng ra khỏi Phù-lỗ, Hầu bảo viên Vệ-úy Trần Minh chỉ huy đội võ sĩ cận vệ:

- Thôi các em lên đường thôi!

Trần Minh kinh ngạc:

- Sư huynh đi trước bọn em theo sau.

- Không! Ta không rút! Vì ta bị thương quá nặng, nếu lết về tới Thăng-long, thì cũng chết. Vì vậy ta ở đây cản trở giặc được giờ nào hay giờ ấy!

Trần Minh cương quyết:

- Nếu anh không rút, thì em cũng không rút. Anh em mình sống chết có nhau.

Tử-Đức quát lên:

- Minh! Tuy ta với em tình nghĩa là huynh đệ. Nhưng ta là chúa tướng. Ta ra lệnh: Em phải rút ngay.

- Em xin lỗi anh! Em không tuân lệnh anh một lần trong đời thôi.

Biết không lay chuyển được ý chí của người em kết nghĩa, Hầu thở dài:

- Thôi đành!

Hầu gọi 12 vệ sĩ lại gần dặn dò chi tiết, rồi tất cả ngồi chờ. Hơn ba khắc sau, quân Mông-cổ dàn hàng reo hò tiến vào chiến lũy. Chúng ngạc nhiên vô cùng khi không thấy bóng một quân Việt. Vì bị trúng kế nhiều lần, Hoài Đô ra lệnh:

- Phải cẩn thận! Tiến từng bước một.

Hàng quân vừa tiến, vừa nhìn phải, nhìn trái, không bóng người, không một bóng thú. Hoài Đô cùng ba mươi sáu võ sĩ hộ vệ đã tiến đến trung ương chiến lũy. Một cảnh tượng lạ lùng bày ra trước mắt: Trong căn nhà hình bát giác, Phú-lương hầu Trần Tử-Đức đang ngồi trước một bàn đầy thức ăn, với rượu. Hai bên, mỗi bên có 6 võ sĩ đứng hầu. Một võ sĩ trang phục Vệ-úy, trên mình không vũ khí, tiến tới trước mặt y cung tay nói mấy tiếng Việt. Y không hiểu, vội sai gọi thông dịch. Vết thương bị thiến của tên Trịnh Long đã khỏi. Y hách dịch hỏi:

- Tên Nam-man kia muốn gì?

- Tôi là Vệ-úy Trần Minh, được lệnh Phú-lương hầu ra tiếp đón chúa tướng Thiên-quốc.

Trịnh Long dịch lại. Y chỉ vào Hoài Đô:

- Vị này là Phò-mã, phó nguyên soái.

- Phú-lương hầu mời Phò-mã vào xơi rượu.

Hoài Đô là người sinh trưởng trên đất Trung-quốc, nên y nhiễm được cái tính phong nhã của văn nhân Hoa-hạ. Y nghĩ thầm:

- Dù tên Trần Tử-Đức làm trò ma, trò quỷ gì chẳng nữa, y chỉ có 14 người, trong khi ta có hằng vạn quân. Ta há sợ sao?

Y vẫy tay cho Hòa Khâm vẫn tiến quân, còn y với đám võ sĩ tiến đến căn nhà bát giác. Phú-lương hầu đứng dậy chấp tay vái:

- Thỉnh Phò-mã an tọa. Tôi bị thương do đá của Phò-mã bắn phải, đi đứng khó khăn, không ra ngoài tiếp đón được. Mong Phò-mã khoan thứ.

Hầu rót một chung rượu uống trước, tỏ ra rượu không có thuốc độc; rồi rót rượu nay nâng ngang mày:

- Xin mời Phò-mã.

Hoài Đô cạn chung, tay cầm đùi gà nướng ăn. Tử-Đức nói:

- Lôi-tiền, máy bắn đá của Phò-mã nã suốt đêm hôm kia, rồi hôm qua hùng binh tiến đánh. Quân trong chiến lũy chết ba phần, còn lại một phần, đêm qua chúng trốn hết rồi. Tôi bị thương nặng, có trốn, thì đi dọc đường vết thương vỡ ra cũng chết, nên tôi quyết định ở lại đón Phò-mã.

Đến đó Hòa Khâm trở lại báo:

- Trong chiến lũy không còn một người nào khác.

Hoài Đô tin tưởng vào lời Tử-Đức. Y hỏi:

- Thế bọn Kỵ-binh, Ngưu-binh, bọn Đại-đỡm thập tam kiệt đâu rồi?

- Phò-mã hỏi làm gì? Sau mấy trận đánh, quân sĩ, ngựa, trâu chết gần hết. Bọn sống sót bỏ trốn hết rồi.

Nói đến đây mệt quá, ông phải dựa lưng vào cột nhà. Ông nói thều thào:

- Giữa Phò-mã với Đức này vốn không thù không oán. Chúng ta phải chém giết nhau là do mệnh vua. Nay tôi biết mình sắp chết, cố lấy tàn hơi, ở lại tiếp Phò-mã. Tôi xin Phò-mã ban cho một đặc ân.

- Quân hầu cứ nói.

Tử-Đức chỉ vào Trần Minh:

- Sau khi tôi chết, Phò-mã để chú em đây chôn tôi cạnh những năm mồ tướng sĩ của tôi đã tử trận mấy ngày qua. Còn y với 12 võ sĩ, xin Phò-mã cho họ được quy hàng, làm hướng đạo cho Phò-mã.

- Được! Tôi hứa.

Đến đây Ngột-lương Hợp-thai cùng các tướng đã tới. Trịnh Long báo cáo tình hình. Bị trúng kế nhiều lần, Ngột-lương Hợp-thai tỏ ra nghi ngờ:

- Người tuy bị thương nặng nhưng đâu đã chết? Ta muốn người theo quân ta tiến về Thăng-long.

Tử-Đức gượng gạo đứng dậy tay ông chỉ vào mạn sườn:

- Sườn của tôi bị gãy, làm sao tôi theo Thái-sư được?

Nói rồi, nhanh như chớp, hầu rút thanh dao trủy thủ bên lưng, tự đâm vào ngực mình. Hoài Đô tuyệt không ngờ Hầu lại tự tử. Nên tuy võ công cao, y cũng không cản trở kịp.

Trần Minh cùng 12 võ sĩ lấy cái chăn của Hầu, bọc xác Hầu, rồi đem ra khu mộ tử sĩ, đào lỗ chôn. Lại lấy một thanh gỗ, viết lên:

Phú-lương hầu Trần Tử-Đức,

Sinh ư Kiến-trung đệ tứ niên,

Nhi thập tứ nhật, thất nguyệt, Ngọ thời.

Vị quốc vong thân Nguyên-Phong thất niên, vọng nhật, thập nhị nguyệt, Thìn thời.

(Sinh niên hiệu Kiến-trung thứ tư, ngày 24, tháng 7, giờ Ngọ. Chết vì nước vào niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7, ngày rằm, tháng Chạp, giờ Thìn).

Ngột-lương Hợp-thai hỏi Trần Minh:

- Từ đây về Thăng-long còn chiến lũy nào không?

- Thừa Thái-sư không. Tuy vậy quãng đường từ đây tới Bắc-ngạn do Hưng-Ninh vương trấn nhậm, ẩn vào dân chúng. Phải cẩn thận lắm mới được.

- Hưng-Ninh vương là người thế nào?

- Vương là con trưởng của Yên-sinh vương Trần Liễu, là anh Hưng-Đạo vương. Cũng giống Hưng-Đạo vương, vương là người cực kỳ thông minh, học một biết mười, nhớ giai, giỏi biện thuyết. Vương khác Hưng-Đạo vương ở điểm, người rất uyên thâm Phật-pháp. Tính tình khoan nhân đại độ, thương người dưới như con, nên binh tướng dưới quyền người đều một lòng với chúa tướng.

- Dưới quyền y hiện có bao nhiêu quân?

- Dưới quyền vương hiện có ba hiệu binh Tứ-thiên, Tứ-thần, Tứ-thánh. Ba

hiệu binh này giỏi xung trận, chứ không giỏi trấn thủ.

- Bây giờ ta ra lệnh cho người với 12 tên thuộc quyền làm hướng đạo, đi theo Phò-mã Hoài Đô.

Trần Minh gãi đầu:

- Đẳng trật của tôi là Vệ-úy, 12 chú em đây đều là Đô-úy. Vậy không biết bây giờ Thái-sư ban cho chúng tôi chức tước gì?

- Ừ nhỉ! Ta quên. Ta cho người hàm Thiên-phu, còn các võ sĩ này hàm Bách-phu. Thôi, các người lên đường.

Vì Thiên-phu của Sung Di, Vương Huy, Hòa Khâm, dự nhiều trận, tổn thất khá nhiều, tuy đã bổ xung, nhưng tinh thần binh sĩ dao động vì Sung Di bị giết, Vương Huy bị bắt. Hoài Đô truyền lấy ba Thiên-phu của bọn Tăng Phúc, Triệu An, Di Hòa thay thế tiến trước.

Trần Minh cùng 12 võ sĩ cỡi trâu đi trước. Phía sau là đội võ sĩ của Hoài Đô. Đi khoảng năm dặm thì Trần Minh chỉ về phía trước:

- Sau lũy tre kia, có con sông nhỏ chảy ngang, rộng khoảng ba trượng. Trên sông có cây cầu đá, tên là cầu Bà Do. Coi chừng có phục binh.

Một Lôi-ky vọt ngựa lên quan sát rồi trở lại báo cáo:

- Cầu đã bị phá. Xung quanh không có dấu vết phục binh.

Hoài Đô truyền dừng quân lại. Đội Công-binh Trung-quốc được đưa lên bắc cầu. Binh sĩ đào đất, ném xuống lấp sông. Phải hơn giờ mới lấp xong.

Trần Minh đề nghị:

- Ngựa nhẹ hơn trâu. Để tôi cho trâu sang trước. Hễ trâu không bị lún

chân thì ngựa qua được.

Trần Minh cùng 12 võ sĩ, tên Trịnh Long sang sông yên lành. Hoài Đô phát tay ra lệnh. Một Bách-phu Lô-ky sang yên ổn. Bách-phu thứ nhì vừa đi đến giữa cầu, thì một tiếng tù và rúc lên. Tên tù trong bụi tre bắn ra rào rào. Bách-phu thứ nhì ngã lăn xuống sông. Người, ngựa chết, nằm la liệt trên hai bên mố cầu. Bùi Thiệu Hoa cùng đội nữ võ sĩ xuất hiện. Kiếm vung lên lấp lánh như sao sa. Mỗi ánh kiếm là một đầu Lô-ky rơi xuống. Trong khi phía bên kia, Trần Minh cùng đám võ sĩ xua trâu xông vào Bách-phu thứ nhất. Dao-quất vung lên. Thoáng một cái, cả Bách-phu đã bị hạ hết. Tên Trịnh Long đang hoảng hốt, thì Bùi Thiệu Hoa tóm cổ y điểm huyết rồi cặp vào nách. Khi Thiên-phu Triệu An phản ứng, thì Thiệu Hoa, Trần Minh và đội nữ võ sĩ đã xua trâu chạy vào con đường mòn nằm giữa các lũy tre.

Tên trong lũy tre ngừng bắn ra. Triệu An ra lệnh cho Lô-ky tiến lên lục soát, thì không một bóng người, không một bóng thú. Hoài Đô xấu hổ vì bị trúng kế. Y chửi:

- Tổ bà nó! Biết rằng bị thương nặng, trước sau gì cũng chết, tên Trần Tử-Đức muốn tự tử. Nghĩ rằng tự tử tối vô ích, xác bị phơi nắng phơi mưa, y bày trò ma, trò quỷ. Kết quả, xác y được chôn cất chu đáo. Y để mưu kế sai con vợ xinh đẹp với bọn Trần Minh phục kích ta. Được! Sau khi chiếm Thăng-long, ta sẽ cho quật mồ y, đem xác vứt xuống chuồng hôi cho dòi, bọ ăn thịt.

Xác tử sĩ Mông-cổ được chôn tại chỗ. Hoài Đô ra lệnh tiếp tục tiến quân. Lần này y không tiến trước nữa. Y để bọn Triệu An đi tiên phong. Đi được 5 dặm, thì Thập-phu đi đầu quay lại báo:

- Có một cái ụ bằng chuối chắn ngang đường. Trên ụ có năm cái bồ, hương bốc ra thơm ngát. Phía sau có bao nhiêu quân không rõ.

Hoài Đô ra lệnh:

- Đánh chiếm ụ.

Lôi-ky dương cung lao lên. Nhưng sau ụ không một bóng người. Triệu An ra lệnh phá ụ. Chùy vung lên, đao phạt ngang. Năm cái bồ bị chém làm hai, bị đập bẹp. Từ trong bồ hàng vạn, hàng triệu con ong bay ra. Thấy người phá tổ của chúng. Lòng hận thù ngùn ngụt, chúng nhào xuống đốt. Giữa lúc đó tên từ bên kia sông bắn sang ào ào. Lôi-ky ôm đầu lui trở lại. Bọn lao binh mách:

- Đốt lửa lên, thì ong phải chạy.

Chúng lấy cỏ, châm lửa đốt. Phải mất hơn một giờ bầy ong mới bay đi hết. Kiểm điểm lại, ong không làm chết người, nhưng hàng nghìn quân bị ong đốt, đau nhức rên la khốn khổ. Hơn trăm quân, ngựa bị trúng tên.

Hoài Đô chửi thề:

- Tụi Nam-man này thực kinh khủng. Cái gì chúng cũng có thể dùng vào chiến tranh được. Có 5 cái tổ ong, mà nó làm cho mấy nghìn người xính vính.

Hơn giờ sau, Triệu An được báo:

- Đã thấy sông Hồng trước mặt. Trên bến Bắc-ngạn, dân chúng xếp hàng hai bên đường, thắp hương đón quân Thiên-triều.

Hoài Đô sai người báo với Ngột-lương Hợp-thai. Y kinh ngạc hỏi gã Trịnh Ngọc:

- Có sự ấy được ư?

- Thưa Thái-sư tôi không tin. Vì bọn An-Nam kinh sợ Lôi-ky của Thiên-triều, từ hơn tháng nay, Trần Cảnh đã ra lệnh cho dân chúng phải rời khỏi Thăng-long. Còn triều đình, thì bỏ trốn hết. Dân chúng có gan bằng trời, cũng

không dám ở lại. Vùng này thuộc quyền trấn nhậm của Trần Khánh-Dur, tước phong Nhân-Huệ vương hiện lĩnh Phiêu-ky thượng tướng quân, Tổng-trấn Thăng-long. Tôi nghi đây là quý kế của y.

- Trần Khánh-Dur à? Tại sao ta chưa từng nghe qua tên y?

- Y là cháu nội của Thiên-sứ Trần Thủ-Huy.

- Cháu nội Phò-mã Thiên-sứ Trần Thủ-Huy ư? Như vậy y là con của nhị ca Thủ-Độ sao? Lẽ nào?

- Không hẳn thế.

Trịnh Ngọc giảng giải: Thái-sư không nhớ việc Phò-mã Thiên-sứ Thủ-Huy tặc huyền với Vương Thúy-Thúy ư? Vương Thúy-Thúy sinh ra một trai tên Trần Thủ-Minh, một gái tên Trần Như-Lan. Khi tướng quân Thủ-Độ đi sứ An-Nam có dẫn hai người em về. Trần Thủ-Minh sau làm đại tướng, cầm quân đi dẹp giặc, bị tử thương, để lại một con còn thơ tên Trần Khánh-Dur. Thái-tổ nhà Trần là Trần Thừa nhận làm con, đem về nuôi trong cung. Cho nên Dur được phong vương.

- Tài năng y ra sao?

- Y được bà nội là Vương Thúy-Thúy dạy võ công Hoa-sơn, rồi lại được vợ Trần Lý là Tuyên-minh thái hoàng thái hậu trực tiếp truyền thụ, nên y là một trong những võ tướng có võ công cao nhất. Y rất thông minh, lâu thông binh pháp Trung-quốc, Đại-Việt, Mông-cổ. Tài trí y chỉ thua có Hưng-Đạo vương với Hưng-Ninh vương mà thôi. Phải đối đầu với y là một điều đáng ngại.

- Y có uy tín không?

- Không! Y thâm nhiễm phong tục vùng Thảo-nguyên của cha, vì vậy

hành vi của y cực kỳ phóng túng, bị người Việt kết tội.

Đến đây Triệu An trở lại báo:

- Dân chúng thấp hươg, đem trâu, lợn đón ta là người Hoa-kiều. Người Hoa ở Đại-Việt cho rằng chiến tranh này là chiến tranh giữa người Việt với Mông-cổ, họ vô can. Họ lý luận rằng, trong quân của ta có nhiều võ tướng, có nhiều binh lính gốc Trung-quốc, thì chắc rằng họ không bị giết hại. Họ không theo dân Việt trốn đi, mà ở lại. Vì vậy họ mới đi đón.

Nghe báo, trong lòng Ngột-lương Hợp-thai mở ra một ý mới: Dùng người Hoa làm tai mắt chống người Việt. Y ban lệnh:

- Hãy dùng các Thập-phu, Bách-phu Thiên-phu trưởng gốc Trung-quốc phủ dụ chúng. Hứa bảo vệ tài sản, nhân mạng chúng. Tuyển lấy những đứa có tài làm tai mắt, chân tay, rồi lấy lợi nhử chúng, cho phép chúng tự do cướp của, bắt đàn ông làm tôi mọi, bắt đàn bà con gái làm tỳ thiếp. Cho giết người tùy thích.

Bọn tướng sĩ gốc người Hoa theo Mông-cổ, vốn là loại đầu trộm đuôi cướp, bị quan quân Tống triều truy lùng, chúng bỏ theo Mông-cổ. Trong suốt bao năm chinh chiến, đánh phá chính quê hương chúng, chém giết đồng bào chúng, cướp của người dân của chúng...đi đến đâu chúng cũng bị người Hoa khinh khi, nhục mạ, gọi là Hán-gian, riết rồi chúng coi người Hoa như những kẻ thù không đội trời chung. Bây giờ tới Đại-Việt, chúng được người Hoa tiếp đón ân cần, quý lụy, coi chúng như những anh hùng hiệp sĩ, cứu khốn phò nguy... Tự nhiên chúng thấy mình là anh hùng. Chúng tập hợp Hoa kiều lại, hứa hẹn những gì mà Ngột-lương Hợp-thai đã hứa.

Bọn người Hoa được hứa hẹn, thì vui mừng chi siết kể, chúng dẫn bọn Hán-gian đi vào khắp các lạch, ngòi trưng thu thuyền bè. Không đầy nửa buổi, chúng đã kiếm được hàng nghìn thuyền lớn nhỏ, rồi thân chở quân

Mông-cổ sang sông.

Chiều hôm đó, phân nửa quân Mông-cổ đã ở ngoài thành Thăng-long.
Bọn người Hoa báo:

- Vua, quan An-Nam trốn hết rồi. Thành bỏ không.

Hoài Đô trì nghị:

- Chắc chúng mới trốn sáng nay. Chứ nếu chúng trốn hôm qua, thì trong thành đã có nạn cướp bóc khủng khiếp diễn ra. Trốn như vậy thì ắt có cơ mưu, chứ trốn vì sợ hãi thì chúng trốn từ lâu rồi.

Tuy vậy y vẫn truyền lệnh cho ba Thiên-phu trưởng Tăng Phúc, Triệu An, Di Hòa, chia nhau tiến quân vào Thăng-long. Nhờ có bọn Hoa-kiều dẫn đường, ba Thiên-phu nhanh chóng chia nhau trấn đóng các cung điện, Lục-bộ, Khu-mật viện, rồi sai người báo với Ngột-lương Hợp-thai. Ngột-lương Hợp-thai dẫn Hoài Đô, A Truật nhập thành.

Sau khi lục soát hết các cung điện, Triệu An báo cáo:

- Trong thành không một bóng người, không một bóng thú. Lương thảo, kho lẫm trống rỗng. Duy nhà ngục đông nghẹt tù nhân.

Hoài Đô ra lệnh:

- Thả tất cả tù ra, cấp vũ khí cho chúng, thu dụng chúng làm quân Tể-tác dẫn đường.

Lát sau, Triệu An trở lại báo:

- Tìm thấy ba Thiên-phu trưởng, được cử làm sứ thần, bị trói bằng lạt. Đã cắt lạt cứu ra, nhưng chỉ hai còn sống. Thiên-phu trưởng Bật Triệt (Bourteck) bị chết cứng từ bao giờ.

Ngột-lương Hợp-thai nghiêng rằng:

- Thế này thì đừng ai trách ta tàn ác nhé.

Y chỉ tay lên trời:

- Đại quân chúng ta tiến đánh Tây-vực, bất cứ tới thành nào, là dù vua, dù tướng, dù dân đều rã rập mở cửa thành, khom mình quy hàng, cung ứng lương thảo. Bất cứ nơi nào chống lại, thì sẽ giết tuyệt, dù già, dù trẻ, dù con đở cũng không tha. Từ hôm nhập biên đến giờ, chúng ta mãi tiến quân, chưa có dịp ra oai. Bây giờ ta đã chiếm được kinh đô của An-Nam, ta phải giết hết dân Thăng-long, để các nơi khác lấy đó làm gương. Như vậy, khi ta tiến quân đến đâu, mới mong chúng quy hàng.

Sáng hôm sau, khi mặt trời vừa ló dạng, từ năm cửa thành Thăng-long, mỗi cửa thành có ba Thiên-phu Lô-ky, năm Thiên-phu vừa lao binh, vừa binh Đại-lý tràn ra. Chúng dùng bọn tù nhân, bọn người Hoa chỉ đường, nhanh chóng lừa tất cả dân chúng vào năm khu. Trước hết chúng lựa những thợ mộc, thợ nề, thợ khắc, thợ rèn, thợ vàng bạc cho đứng riêng ra. Lại lựa những nhạc công, ca nhi cho đứng riêng ra chỗ khác. Cuối cùng, chúng lựa đàn bà con gái đẹp, tuổi từ mười tới ba mươi, cho đứng riêng ra một chỗ khác nữa. Tên Thiên-phu Triệu An đứng lên tuyên án:

- Từ xưa đến giờ, Thiên-binh đi đến đâu, thì dù vua, dù quan, cũng phải mở cửa thành quy phục. Bất cứ nơi nào chống lại sẽ bị giết tuyệt, dù con chó, con mèo cũng không tha. Khi đại quân dàn ra biên giới, Thái-sư đã ba lần sai sứ sang chiêu hàng, vua các người không quy phục, còn đem quân chống trả, bắt giam sứ thần. Vì thế hôm nay, ta giết tất cả các người. Tuy vậy, bọn gái đẹp cần giữ lại làm đồ chơi cho quân sĩ; bọn ca nhi, nhạc công cần để sống để hầu hạ binh tướng. Bọn thợ giỏi cũng được tha để làm việc.

Tuyên án xong, hằng trăm Lô-ky vung đao lẫn vào đám dân chúng khốn cùng. Mỗi đao vung lên, một cái đầu rơi xuống. Tiếng kêu khóc vang lên đến trời, máu ngập kinh thành. Giết xong, chúng ném xác xuống sông. Con đầu thì chúng xếp thành từng đống, theo hình tháp, mỗi đống một nghìn đầu. Tất cả 200 đống.

Kinh nghiệm trong những lần tàn sát tại các nước Tây-vực, sau cuộc lừa bắt, thế nào cũng còn nhiều người lẫn trốn. Ngột-lương Hợp-thai cho rút quân vào thành, rồi hai giờ sau tung quân ra bao vây lục soát. Y lại bắt được hơn vạn người trốn tránh. Lần này y không giết, mà truyền đốt nhà, rồi quẳng vào đống lửa. Bọn Lô-ky, bọn Hán-gian đứng nhìn cảnh kêu khóc tuyệt vọng, cảnh ném người vào biển lửa, lẫn lộn, mà khoan khoái, reo hò như nhìn một cảnh diễn trò chơi. Thành Thăng-long cháy trong ba ngày chưa tắt ngọn lửa. Trong thành chỉ mấy phường của Hoa-kiều là còn nguyên.

Đúng lúc đó, các đạo quân từ Phù-lỗ rút về tới Đông-bộ đầu. Nguyên-Phong hoàng đế cùng Thái-tử, Hưng-Đạo vương, Hưng-Ninh vương thân dẫn các quan ra đón, ủy lạo thương binh, đem về Thiên-trường điều trị. Ngài truyền lập đàn tế vọng chư tướng sĩ tuấn quốc, rồi ban sắc chỉ phong chức tước.

Nghe Trần Minh thuật lại về cái chết oanh liệt của chồng, sắc mặt Bùi Thiệu Hoa không hề thay đổi. Phu nhân bước tới hành lễ với Nguyên Phong hoàng đế, với Hưng Đạo vương. Lại quỳ trước linh vị chồng lạy bốn lạy, rồi rút kiếm đưa lên cổ tự tử.

Nguyên Phong hoàng đế thương tiếc vô cùng. Ngài truyền khâm liệm thi hài phu nhân, đem về Yên-bang an táng.

Phú-lương hầu Trần Tử-Đức được truy phong:

Dao-thụ thái phó,

Phụ-quốc thượng tướng quân,

Kinh-Bắc tiết độ sứ,

Quan sát sứ,

Xử trí xứ,

Minh tâm tĩnh lực công thần.

Nghĩa-hòa vương.

Sang triều Lê được cải phong là:

Bản cảnh thành hoàng, chiêu sinh hiển đức thượng đẳng đại vương.

Đến triều Nguyễn, được cải phong:

Linh-quang hộ quốc, bảo cảnh, hùng uy bệ hạ, anh linh đại vương, thượng đẳng thần.

Phu nhân được phong:

Hiếu-khang, Linh-anh, Trinh nhất công chúa.

Sang triều Nguyễn, phu nhân được cải phong là:

Hoàng-phi, Trí-tuệ, Bồ-quân, Anh linh công chúa.

Triều Trần truyền lập đền thờ vương và công chúa, phối thờ vào Thái-miếu. Sau khi hết giặc lại cho cải táng thi hài của Vương, đem về Yên-sinh, chôn cạnh mộ phu nhân.

Các tướng được phong thưởng như sau:

Quận chúa Trần Ý Ninh được phong Hồng-đức, Trang-duệ, Vũ-thắng công chúa. Truyền gả cho Vũ-Uy vương.

Đô-thống Lý Tùng-Bách được phong Vũ-ky thượng tướng quân, tổng lĩnh Ky-binh, tước Kiến-phong bá.

Đô-thống Trần Trữ được thăng Phá-lỗ thượng tướng quân, Phù-lỗ bá.

Đô-thống Trương Đình được phong Hoài-hóa thượng tướng quân, tước Siêu-loại bá.

Đô-thống Nguyễn Thiên-Sanh được phong Đại-đorm thượng tướng quân, tước An-xuyên bá.

Tá-lĩnh Trần Minh được thăng Đô-thống, tước Vị-thanh tử.

Ngoài ra tất cả tướng sĩ đều được thăng một đẳng.

Ghi chú của thuật giả

Trong suốt năm kỳ hè, từ 1994 đến 1998, tôi lần mò đến hầu hết những vùng là chiến trường cũ thời Trần, nhưng không tìm thấy đền thờ Nghĩa-hòa vương. May thay, trong gia phả của chi 1, dòng dõi Chiêu-quốc vương Trần Ích Tắc tại trấn Nhạc-dương, thị xã Trường-sa Trung-quốc có ghi văn tắt:

"Phú-lương hầu Trần Tử-Đức cùng vợ tuấn quốc tại Phù-lỗ được phong Nghĩa-hòa vương. Đức là con Trần Hiến và Lê thị. Đền thờ lập gần Vạn-kiếp".

Tra trong Hải-dương tỉnh thần tích, tôi thấy chép: làng Khê-khâu, huyện Chí-linh, tỉnh Hải-dương có đền thờ ba vị thần thành hoàng là:

- Linh-quang hộ quốc Bảo-cảnh hùng uy bộ hạ, anh linh đại vương húy Trần Hiến-Đức.

- Hoàng-phi, Trí tuệ, Bồ-quân, Anh-linh công chúa.

Không ghi tên họ, tôi biết đây là chức tước phong cho vương phi Bùi Thiệu Hoa.

- Thiên-uy, Thái trưởng, Từ-lang, Anh-linh công chúa.

Không ghi tên họ. Nhưng tôi biết đây là chức tước phong cho Quận-chúa Trần Ý Ninh. Sẽ thuật ở hồi sau.

À, thì ra vẫn còn đền thờ Nghĩa-hòa vương, nhưng có đôi chút khác biệt. Phổ Chiêu-quốc vương chép là Trần Tử-Đức, còn Hải-dương tinh thần tích chép là Trần Hiến-Đức. Còn chức tước có hơi khác, vì chức tước này do triều Nguyễn cải phong.

Hè 1988, tôi tới tận nơi sưu khảo, có trao đổi ít câu với người giữ đền, thì nảy ra khá nhiều khác biệt. Phổ chép: Thân phụ ngài là Trần Hiến công, thân mẫu là Lê thị Đạt. Đời Trần Nhân-tông, ngài làm phó nguyên súy đại vương, có công chém Toa Đô, bắt Ô Mã Nhi. Những chi tiết này hoàn toàn sai với lịch sử, nên tôi gạt thẳng những gì cuốn phổ chép, mà ghi theo phổ Chiêu-quốc vương.

Mọi việc vừa hoàn tất, thì tin Tể-tác báo về cuộc thăm sát trong thành Thăng-long. Nguyên-Phong hoàng đế chấp tay hướng lên trời:

- Thảm thay! Ta đã nhiều lần sai lính vác loa đi gọi các người. Khuyên các người hãy tạm lui về quê. Các người không theo lời khuyên của ta, nên mới ra nông nổi!

Sáng hôm sau, tin Tể-tác báo:

- Bọn Hoa-kiều xui Ngột-lương Hợp-thai tiến quân về Thiên-trường, tàn

phá mồ mả, lăng tẩm của các tiên đế.

Tin này làm cả triều đình rúng động.

Phía Nam Thăng-long là vùng trấn nhậm của Khâm-Thiên đại vương. Hưng-Đạo vương vội sai sứ báo tin này cho vương, với lệnh như sau:

« Từ Thăng-long về Thiên-trường chỉ có hai đường đi. Một là đường thủy, dễ đi. Nhưng Mông-cổ không có thủy quân. Ngược lại hạm đội Âu-Cơ đang phong tỏa Đông Thăng-long, chúng không thể dùng thuyền. Hạm đội Động-dinh đang phong tỏa các cửa sông. Hạm đội Thần-phù đang phong tỏa sông ngòi vùng Thiên-trường. Hạm đội Bạch-đăng đang trấn vùng lãnh hải phía Bắc. Còn đường bộ, thì phải qua 41 xã. Hãy dùng ba hiệu binh trực thuộc Thiên-thuộc, Thiên-cương, Chương-thánh chia ra thành từng Vệ, ẩn vào các xã, chống giặc. Muốn đánh phá 41 xã, thì giặc phải mất ba đến bốn năm. Bây giờ ta đã phản công rồi ».

Tuy ra lệnh như vậy, nhưng Hưng-Đạo vương vẫn không yên tâm. Vương gọi Tả Kim-ngô thượng tướng quân Lê Phụ-Trần:

- Tôi sợ Khâm-Thiên đại vương không chịu chia quân ẩn vào các xã, lợi dụng địa thế xã chống giặc, mà dàn quân đại chiến. Dàn quân đánh với Mông-cổ là lấy sở đoản, chống sở trường, thì thất bại đã thấy trước rồi. Vậy phiên Thái-bảo dẫn 10 tướng Ngưu-binh gồm 5 Vệ-úy Cu, 5 Vệ-úy Trâu, cùng 3 hiệu binh Tiên-yên, Yên-bang, Yên-phụ... Xuống hạm đội Động-dinh, theo đường thủy về trấn tại Thiên-trường, phòng khi Khâm-Thiên vương thất bại, còn cứu ứng kịp.

Thái-bảo Lê Phụ-Trần vâng lệnh lên đường ngay.

Quả như Hưng-Đạo vương ước tính. Khâm-Thiên đại vương là chú ruột vương. Hơn chục năm nay, vương lĩnh chức Phụ-quốc Thái-úy, một chức coi

toàn bộ binh mã Đại-Việt. Thế nhưng trong trận giặc này, biết vương không có tài, Nguyên-Phong hoàng đế phong Hưng-Đạo vương làm Tiết-chế. Chức Tiết-chế cũng như Nguyên-soái, lĩnh nhiệm vụ tư lệnh trong một trận đánh, một chiến dịch. Khâm-Thiên đại vương âm ỨC rằng, đáng lẽ chức Thái-úy đã là Tiết-chế rồi, mà sao còn cử Hưng-Đạo vương vào làm gì? Vương cảm thấy bị nhục nhã. Từ mấy tháng nay, vương phải nhận lệnh Hưng-Đạo vương, mà trong lòng phiền muộn.

Bây giờ, một lần nữa Hưng-Đạo vương gửi lệnh cho vương. Vương tập họp tướng sĩ lại, rồi nói:

- Ngột-lương Hợp-thai sai con y là A Truật, mang năm Thiên-phu đánh Thiên-trường. Trong khi ta có ba hiệu binh, tới ba vạn quân. Nghĩa là quân số của ta đông gấp sáu lần. Thế mà Hưng-Đạo vương không cho ta đánh, bắt ta xé nhỏ quân thành từng vệ thủ trong các lũy tre. Ta không thể chịu nhục như vậy. Ta quyết định dàn quân đánh một trận cho bọn Mông-cổ biết tài, cho Hưng-Đạo vương biết rằng ta không phải là một Thái-úy bù nhìn.

Lập tức vương dàn quân tại cánh đồng Văn, cách Thăng-long 60 dặm, nằm trên đường Thăng-long đi Thiên-trường. Hiệu binh Thiên-thuộc bên trái, hiệu binh Thiên-cương bên phải. Hiệu binh Chương-thánh phía sau. Mười hàng đầu là chiến xa, trên đặt Lôi-tiền, Nỏ-thần. Mười hàng thứ nhì là quân xử dụng giáo dài. Mười hàng thứ ba là quân xử dụng đao. Phía sau là các chúa tướng cỡi ngựa, chỉ huy.

Quân dàn ra từ giờ Dần. Đến cuối giờ Mão, thì Lôi-kỵ Mông-cổ xuất hiện, từ xa rần rộ tới. A Truật tiến lên quan sát trận địa rồi trở lại họp các Thiên-phu, Bách-phu trưởng:

- Không biết tướng nào chỉ huy trận này?

Bọn Hoa-kiều đáp:

- Là Khâm-Thiên đại vương, y hiện lĩnh chức Phụ-quốc Thái-úy. Ba hiệu quân dàn ra kia có tên Thiên-thuộc, Thiên-cương, Chương-thánh. Đây là ba hiệu quân thiện chiến nhất của Đại-Việt.

A Truật bật cười:

- Lối dàn quân của y không khác gì bọn Kim, bọn Tống. Từ ngày sang An-Nam, đây là lần đầu tiên chúng ta được giao chiến, được trở tài.

Y cầm cờ phất. Thiên-phu thứ nhất do Triệu An chỉ huy, chia làm hai. Năm Bách-phu dàn hàng hú lên rùng rợn, rồi lao tới như bay. Khi còn cách trận Việt trăm trượng, thì cùng dương cung bắn một loạt, rồi quay ngựa trở về. Quân Việt dùng Lôi-tiền, Nỏ-thần bắn vào hàng ngũ Lôi-ky. Năm Bách-phu thứ nhì nối tiếp năm Bách-phu thứ nhất, cũng bắn một loạt tên, rồi quay ngựa chạy. Quân Việt cũng bắn trả.

Khâm-Thiên đại vương cầm cờ phất, chiến xa Đại-Việt, rời hàng ngũ, đuổi theo Lôi-ky. Thì vừa lúc ấy Thiên-phu của Di Hòa tới. Hai bên giáp chiến khoảng một khắc, rồi Lôi-ky lại bỏ chạy. Quân Việt xua chiến xa đuổi theo. Nhưng Lôi-ky đã biến mất vào khu đồng cỏ. Khâm-Thiên vương phất cờ cho quân Việt ngừng lại. Vương nói với chư tướng:

- Từ trước đến giờ người ta cứ sợ bóng, sợ gió Lôi-ky như con ngáo ộp. Đó! Bây giờ mới có mấy đợt chúng đã bỏ chạy rồi.

Thình lình có hàng muôn ngàn tiếng hú, tiếng ngựa hí. Quân Mông-cổ trở lại, với năm hàng ngang. Chúng lao tới như bay, dương cung bắn. Quân Việt bắn trả. Nhưng lần này Lôi-ky không chạy, mà xung thẳng vào trận Việt. Sau một khắc giao tranh, chúng phá vỡ năm hàng đầu của chiến xa, rồi đánh tóa ra hai bên. Lớp thứ nhì tiếp lớp thứ nhất, đánh thẳng về sau, cắt đứt năm hàng quân giáo dài của Đại-Việt. Quân hai bên lẫn lộn vào nhau kịch chiến.

Giữa lúc đó, hai Thiên-phu Lôi-ky thành linh xuất hiện, đánh vào hai bên hông. Tuy bị bất ngờ, nhưng quân Việt gan dạ chống trả. Cuộc hỗn chiến giữa năm nghìn Lôi-ky với ba hiệu binh thực khủng khiếp. Một bên là Kỵ-binh bách chiến bách thắng, gặp đồng bằng thả sức tung hoành. Một bên là ba hiệu binh tinh nhuệ, chết sống bảo vệ quê hương. Cuộc chiến kéo dài tới Ngọ vẫn chưa ngã ngũ. Lôi-ky chết quá hai nghìn. Trong khi bộ binh Đại-Việt chết hằng vạn.

Sang giờ Mùi, thành linh năm Thiên-phu Lôi-ky xuất hiện từ phía sau, đánh vào hậu quân Đại-Việt. Khâm-Thiên vương kinh hãi:

- Rõ ràng chúng chỉ có năm Thiên-phu, mà sao bây giờ lại có năm Thiên-phu khác nữa?

Chư tướng đáp:

- Từ đây về Thăng-long có 20 dặm. Chỉ cần một khắc sức ngựa, thì Ngộ-lương Hợp-thai sẽ phái thêm năm Thiên-phu nữa tiếp viện. Không chừng còn mười Thiên-phu khác cũng sắp tới.

Lôi-tiền, máy bắn đá Mông-cổ đã được xe kéo đến, đồng loạt nã vào trận Việt. Dù can đảm, dù thiện chiến, nhưng quân Việt bị sức mạnh Lôi-ky đánh từ ba phía, bị đá bắn lên đầu, dần dần tử thương gần hết.

Trận Việt bị vỡ.

Lôi-ky ép ba phía mỗi lúc càng chặt. Các võ sĩ nói với Khâm-Thiên vương:

- Một là xin vương gia tự tử. Hai là xin vương gia bỏ chạy. Đừng để giặc bắt.

Thấy Lôi-ky đã tiến sát tới chỗ mình đứng. Khâm-Thiên vương đành phát

cờ cho quân lùi lại, còn vương thì theo đoàn võ sĩ bỏ chạy vào cánh đồng lầy lội bên cạnh.

Mông-cổ toàn thẳng.

A Truật kiểm điểm lại: Hơn ba nghìn Lôi-ky bị giết. Y ra lệnh chinh đồn lại binh mã, để tiếp tục lên đường. Ngột-lương Hợp-thai đã đến. Quan sát thế trận, nhìn xác quân Việt nằm trải dài trên cánh đồng, y lắc đầu:

- Quả thực ba hiệu binh này vừa thiện chiến, vừa can đảm. Quân Kim, quân Tống, quân Tây-vực bì thế nào được? Nhưng tướng chỉ huy là tên Nhật-Hiệu, y ngu như con bò, nên bị ta phá. Thôi, người hãy mang năm Thiên-phu Lôi-ky tiếp tục lên đường tiến về Thiên-trường.

Thừa thắng, dù mặt trời đã ngả bóng, A Truật thúc quân lên đường. Quân thấy được mười dặm, thì gặp một làng chặn ngang đường đi. Địa thế giống hệt Cự-bản. Y kinh hãi hỏi bọn hướng đạo:

- Từ đây về Thiên-trường còn bao nhiêu chiến lũy như thế này nữa?

- Thừa có tất cả 41 cái.

A Truật tiến lên quan sát: Trong chiến lũy cờ xí bay phất phới. Lũy tre cao vút, dày đặc, hào sâu, chông chà chơm chớm. Y ra lệnh cho Triệu An:

- Quân của Nhật Hiệu vừa bị phá. Nhân thế thắng như chẻ tre, người chỉ huy Thiên-phu cơ hữu, với năm Thiên-phu quân Đại-ly, một Thiên-phu tân lập, gốc người Hoa ở An-Nam thử tấn công xem sao?

Triệu An chia quân làm hai. Lôi-ky theo con đường chính tấn công vào cổng trước. Bộ binh dàn ra, lợi ruộng tấn công dọc theo con lạch, lũy tre. Y dùng lại phương pháp đánh Cự-bản.

Nhưng khi bộ binh vượt qua con lạch, dùng dao chặt lũy tre, thì một hồi tù và nổi lên, rồi các cổng phụ mở rộng. Mỗi cổng một đoàn trâu hàng năm lồng ra, rồi nhanh chóng đánh bọc phía sau. Bọn tướng trâu cũng lại là bọn ở Bình-lệ nguyên, Cự-bản, đó là năm Cu. Đám bộ binh kinh hãi, bỏ chặt rào, quay lại chống Ngưu-binh. Bấy giờ quân trong lũy tre mới phản công. Bị đánh ép phía sau, chặn đầu phía trước. Không đầy hai khắc đám bộ binh bị giết gần hết. Phần còn lại bỏ chạy tán loạn trên cánh đồng lúa.

Trên con đường chính đến cổng trước. Bọn võ sĩ, nấp sau các lá chắn xông vào. Khi còn cách cổng hơn dặm, thì cổng mở rộng, Ngưu-binh tiến trước với Khiên-mây che thân. Lúc cuộc giao chiến bắt đầu, thì hai đội Ngưu-binh khác lợi xuống ruộng đánh bọc hai bên.

Sau ba đợt tấn công, quân chết hơn nửa, mà chiến lũy vẫn vô sự. Triệu Anh truyền quân lưu lại, báo cáo với A Truật.

Kinh nghiệm trận Cự-bản, Phù-lỗ, A Truật biết rằng muôn ngàn lần mình không thể nhổ được 41 chiến lũy, để tiến về Thiên-trường. Y báo với Ngột-lương Hợp-thai.

Chính lúc đó, tên Trịnh Ngọc, Trịnh Đức, cùng với bọn bang trưởng các bang Hoa-kiều đang họp với Ngột-lương Hợp-thai trong thành Thăng-long. Bọn chúng dò được nhiều tin tức, cung cấp cho Mông-cổ.

Bọn du thủ, du thực của anh em họ Trịnh báo động:

« Trên đường từ Thăng-long về Thiên-trường, có 41 xã. Dân trong các xã này gốc do Nguyên-tổ Trần Lý của triều đình, khi còn là Thần-nông sứ đã quy dân lập lên, gần bảy mươi năm. Xã được tổ chức rất quy củ, có hệ thống phòng vệ cực chu đáo. Gần đây dân chúng được tổ chức phương pháp phản tấn công của Mông-cổ. Họ có khả năng chiến đấu như những đạo quân thiện chiến. Hai hôm trước, Thái-bảo Lê Phụ-Trần dẫn ba hiệu binh Tiên-yên, Yên-

bang, Yên-phụ, cùng bọn tướng Ngưu-binh ưu tú, năm Cu, năm Trâu, năm Hĩm về đây. Bộ binh, Ngưu-binh chia thành từng vệ, tản vào, cùng dân chúng trấn thủ. Không thể, không nên đánh về Thiên-trường ».

Bọn các bang hội người Hoa báo:

« Khi Hưng-Đạo vương thiết kế, đã chia cho mỗi đại tướng một vài hiệu binh trấn thủ vùng trách nhiệm. Các hiệu binh sẽ chia thành Vệ, tản vào xã cùng dân chống quân Thiên-triều. Thế nhưng Khâm-Thiên đại vương làm trái lệnh, dàn quân nghênh chiến. Ba hiệu binh tinh nhuệ bị phá tan. Vậy bây giờ, xin Thái-sư lập tức xua quân tiến về vùng quản nhiệm của Khâm-Thiên đại vương là Trường-yên, Sơn-Tây, Sơn-Nam, Hồng-châu, Đãng-châu. Những vùng này chỉ có dân binh, thì ta chiếm các làng xã dễ dàng ».

Ngột-lương Hợp-thai phong cho những bang trưởng, hội trưởng người Hoa, hoặc bọn du thủ du thực Việt làm An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ, các phủ, huyện, trấn. Lệnh cho chúng tự tổ chức lấy đội quân, đi trấn nhậm vùng được phong. Nhưng khi chúng tới nhiệm sở, bị dân chúng đánh giết, chúng bỏ chạy tán loạn. Biết không thể dùng bọn người Hoa được, Ngột-lương Hợp-thai tổ chức mười đạo binh. Mỗi đạo bao gồm một Thiên-phu Lô-ky, một Thiên-phu quân Trung-quốc hoặc quân Đại-ly, một đội binh người Hoa, đi trấn các vùng này. Thành công. Bọn chúng cử người vào các xã thuyết phục:

« Nếu mở cửa hàng, sẽ được bảo đảm tính mệnh, tài sản. Bằng không, hãy coi gương Bình-lệ nguyên, Cự-bản Phù-lỗ, Thăng-long ».

Biện pháp độc địa có kết quả. Dân chúng hoang mang. Vùng nào có quân triều ẩn vào làng xã, thì còn giữ được. Nhiều xã vùng Sơn-tây, Sơn-nam, Hồng-châu, Đãng-châu, Trường-yên biết không giữ nổi, mở cổng làng, theo bọn ngụy quan.

Hệ thống phòng thủ chung bị rối loạn. Màn lưới liên lạc, di chuyển,

thông tin của triều đình bị cắt đứt. Các cơ quan của triều đình ẩn trong những vùng trên, phải di chuyển, bỏ chạy sang các vùng khác!

Sau khi thất trận, Khâm-Thiên đại vương được võ sĩ hộ tống chạy thoát về Thiên-trường, ngồi run rẩy. Giữa lúc đó Nguyên-Phong hoàng đế cũng bị mất liên lạc với Hưng-Đạo vương. Toàn quốc rối loạn, đại thần, binh tướng kinh hoàng. Các thôn, xã đang rục rịch hàng giặc. Nhà vua hỏi Khâm-Thiên vương:

- Tình hình nguy như trứng chổng trên đá. Vương là Thái-úy, vương định chống giặc bằng kế sách gì?

Khâm-Thiên vương ngồi chết lặng trên thuyền một lúc rồi tâu:

- Thăng-long trong tay giặc. Phủ, huyện hầu hết bị giặc chiếm rồi. Làng xã cũng hàng giặc. Thế nước đã tan. Bệ hạ hãy mau mau cùng cung quyến dùng thuyền sang Tống ẩn thân, may ra mới tìm được cái sống.

Miệng nói, tay vương cầm cái sào viết xuống nước chữ Nhập Tống. Có nghĩa: Trốn sang Tống.

Bị ảnh hưởng lời tâu của Khâm-Thiên vương, khuyên nên bỏ nước, trốn sang Tống; Nguyên-Phong hoàng đế chưa biết phải ứng phó ra sao, thì Thái-bảo Lê Phụ-Trần tâu:

- Hiện Thái-sư Trần Thủ-Độ với Hưng-Đạo vương đang ở Đông-bộ đầu. Thần xin đem chiến thuyền bảo giá bệ hạ về hội kiến với các vị ấy, để biết rõ quân tình.

Di giá hoàng đế tới Đông-bộ đầu giữa lúc Thái-sư Trần Thủ-Độ, Hưng-Ninh vương, Hưng-Đạo vương, Nhân-Huệ vương đang hội nhau, nghị kế chống giặc. Thấy thần sắc nhà vua tái mét, đôi mắt lơ lơ, Hưng-Đạo vương hiểu những gì đã diễn ra ở Thiên-trường.

Hoàng-đế hỏi:

- Kinh thành thì giặc đã chiếm. Lỵ sở hầu hết các trấn, phủ, huyện, giặc đã đặt quan cai trị. Làng xã nhiều nơi đã theo giặc. Ba hiệu binh thiện chiến nhất của ta bị đánh tan. Dù quan, dù quân, dù đại thần, cũng đều kinh hoàng. Vậy chư khanh định sao?

Thái-sư Trần Thủ-Độ tỏ vẻ cương quyết:

- Gốc của sự việc là do Khâm-Thiên vương hành sự ngược lại quốc kế. Đúng ra, vương phân chia ba hiệu Thiên-thuộc, Thiên-cương, Chương-thánh thành từng Vệ, ẩn vào trang ấp thuộc Sơn-tây, Sơn-nam, Hồng-châu, Đặng-châu, Trường-yên, cùng dân chúng, dựa vào địa thế các xã chống giặc thì sao chúng chiếm nổi? Khắp các nước phương Tây cho chí Hạ, Kim, Liêu, Tống, chưa từng nước nào dàn bộ binh mà thắng nổi Lô-ky. Vương dàn quân đánh với Lô-ky, khiến ta mất ba hiệu binh, dĩ nhiên mất luôn 5 huyện trấn nhậm của ba hiệu binh đó là lẽ thường.

Nhà vua vẫn run run:

- Bọn Mông-cổ tàn sát dân Thăng-long, thành ra các xã lo sợ, không dám chống chúng nữa nên mới quy hàng! Nếu các xã hàng giặc hết, thì nước còn gì?

- Bệ hạ bình tĩnh lại. Những xã quy hàng giặc vì họ không có quân triều đình trợ chiến. Biết Mông-cổ không ai bằng thần. Đánh Ngột-lương Hợp-thai cũng ai hơn thần. Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo.

Ghi chú của thuật giả

Xét chung cuộc đời Trần Thủ-Độ: Chỉ vì ông sinh ra, lớn lên trong vùng Thảo-nguyên, chịu ảnh hưởng phong tục tập quán của Mông-cổ. Nên khi về Đại-Việt, ông không khép mình trong vòng lễ giáo khắt khe của Nho-gia.

Làm ma, làm quỷ, ăn cắp, ăn cướp, thông dâm với vợ người... Vì vậy đương thời, cũng như sau này, ông bị công kích về những hành vi phóng túng. Thế nhưng, xét về phương diện quốc gia, dân tộc, ông là một đại anh hùng. Phải trở lại với thời gian cuối triều Lý, phong hóa suy đồi, dân chúng đói khổ, giặc cướp nổi lên...kỷ cương không còn. Vua Trần Thái-tông khi lên ngôi mới có 8 tuổi. Một mình ông lèo lái đất nước, trong xây dựng triều đình mới, ngoài dẹp giặc. Chỉ sau một thời gian ngắn, mà Đại-Việt trở thành hùng cường, thắng đội quân hùng mạnh nhất thế giới. Công ông thực không nhỏ. Tiếc thay, người đời nay, hành vi còn phóng dăng hơn ông nhiều, thế nhưng vẫn kết tội ông. Bằng chứng, trong những thành phố lớn tại miền Nam trước 1975, không thấy có tên phố Trần Thủ-Độ, cũng không có trại binh, trường học mang tên ông.

Hầu hết các tướng đời Trần, có huân công với xã tắc đều được lập đền thờ, mà Trần Thủ-Độ thì không. Ngay tại đền Bảo-lộc ở Mỹ-lộc Nam-định, tại đền thờ Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng ở thị xã Cẩm-phả, tỉnh Hạ-long, trong tạc tượng thờ tất cả các vua Trần, công thần đời Trần, mà cũng không thờ Trần Thủ-Độ. Xấu hổ thay, ngay bên sông Bạch-đăng người ta thờ tên giặc Nguyễn Linh Nhan! Và ở ngoại ô Hà-nội người ta thờ tên giặc cướp nước Sầm Nghi Đống, đến nỗi nữ sĩ Hồ Xuân Hương phải than:

Ghé mắt trông theo thấy bảng treo,

Kìa đền thái thú đứng cheo leo.

Ví đây đối phạm làm trai được,

Thì sự anh hùng há bấy nhiêu!

Trong cuộc sưu tầm, tôi chỉ thấy duy nhất tại xã Hương-tảo, huyện Yên-dũng, tỉnh Hà Bắc thờ ông ở đình làng làm thần Thành-hoàng.

Tài liệu: Bắc-giang tỉnh thần tích.

Nghe Thái-sư Thủ-Độ nói lời cương quyết, Nguyên-Phong hoàng đế lấy lại được bình tĩnh.

Hưng-Đạo vương tâu:

- Giặc đã bỏ ý định tiến quân về Thiên-trường. Ngột-lương Hợp-thai sai quân chiếm mười lỵ sở, phong cho bọn Hoa-kiều, bọn đầu trâu mặt ngựa làm quan cai trị, bức các xã đầu hàng. Còn quân Mông-cổ thì chúng rút về Thăng-long. Y tưởng như vậy là yên. Y đâu biết các xã hàng giặc vì bất đắc dĩ mà thôi. Bây giờ y rút quân đi, các xã đâu có sợ bọn quan lại đầu trộm đuôi cướp nữa? Thần đã lệnh cho Thái-bảo Lê Phụ-Trần chia quân thành từng Đô, từng Vệ, len lỏi vào các xã vùng Trường-yên, Sơn-nam giúp dân chống giặc. Dân chúng dù muốn, dù không cũng phải trở về với triều đình. Còn 5 huyện thuộc vùng Hồng-châu, Đặng-châu, Sơn-Tây thần cũng ra lệnh cho Nhân-Huệ vương Trần Khánh-Dur làm tương tự.

- Nếu như Ngột-lương Hợp-thai lại sai quân tái chiếm các huyện thì sao?

- Tâu! Bây giờ các xã không bị chiến đấu đơn độc nữa. Mỗi xã đều có quân trợ chiến. Xã nào cũng thành Cự-bản, Phù-lỗ cả.

Hai hôm sau, Khu-mật viện nhận được tấu chương của Thái-bảo Lê Phụ-Trần:

« Xử dụng ba hiệu binh Yên-bang, Tiên-yên, Yên-phụ đã tái chiếm tất cả các xã năm huyện thuộc vùng Trường-yên, Sơn-Nam. Lại ra lệnh chém đầu bọn quan lại của Mông-cổ mới cử về. Các xã cũng đã củng cố lại hệ thống phòng thủ. Mỗi xã có một Đô quân triều lưu động cùng dân binh ».

Ngay chiều hôm ấy, sứ giả của Nhân-Huệ vương Trần Khánh-Dur gửi tấu chương về:

« Tái chiếm 5 huyện thuộc vùng Sơn-Tây, Hồng-châu, Đằng-châu. Xử tử bọn quan của Mông-cổ sai về. Giết toàn gia những Đại-tư của những xã hàng giặc. Đã phân chia quân, ẩn vào các xã phòng giặc. A Truật phản ứng rất nhanh. Y sai một Thiên-phu Lô-ky, một Thiên-phu quân Trung-quốc cùng một Thiên-phu gốc là Hoa-kiều tái chiếm lý sở Đằng-châu. Khi tấn công vào một xã, gặp phản ứng mạnh, bọn quân Trung-quốc, Hoa-kiều bị Ngưu-binh giết gần hết. Chúng đã rút lui về Thăng-long ».

Hưng-Đạo vương tâu:

- Bây giờ là lúc ta phản công.

Nguyên-Phong hoàng đế vốn là một ông vua trí tuệ tuyệt vời. Chỉ vì sau khi rút khỏi Thăng-long, ngài có cảm tưởng như không còn cái uy quyền của một ông vua. Thử đến, dân chúng Thăng-long bị tàn sát, gây cho ngài cái xúc động mãnh liệt. Tiếp theo, ba hiệu binh ưu tú nhất bị diệt, mất luôn mười huyện, rồi nhiều xã hàng giặc. Cuối cùng Thái-úy Khâm-Thiên vương lại khuyên ngài nên bỏ nước, trốn sang bên Tống...Nên ngài có đôi chút hoảng hốt. Cũng may, sau đó, có lời cương quyết của Thái-sư Trần Thủ-Độ, rồi thái độ bình tĩnh, tự tin của Hưng-Đạo vương. Ngài đã lấy lại được phong độ bình thường.

Ngày 20 tháng Chạp, năm Đinh Tỵ

nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ bảy

đời vua Thái-tông nhà Trần (25 tháng 1 năm 1258).

Nguyên-Phong hoàng đế ban chỉ triệu tập chư tướng về nhận lệnh. Các tướng tề tựu đầy đủ trên một soái thuyền của hạm đội Âu-Cơ.

Trần-vũ thượng tướng quân, Khai-sơn hầu Chu Mạnh-Nhu, quản Khu-mật viện trình bày tình hình:

« Trước hết là tình hình dân chúng. Sau vụ quân Mông-cổ tàn sát dân Thăng-long, dân chúng ngút lửa căm hờn, chỉ mong đến ngày triều đình ban chỉ phản công giết giặc trả thù nhà.

Dân chúng các xã vẫn làm ăn bình thường. Riêng hệ thống thương mại thì hoàn toàn bị tê liệt. Bọn Hoa-kiều sống lẻ tẻ ở các phủ, huyện, trấn, hoặc làng xã, rục rịch làm tai mắt cho Mông-cổ, bị dân chúng giết sạch ».

Về tình hình quân Đại-Việt:

« Sau trận đánh ở cánh đồng Văn, ba hiệu binh Thiên-thuộc, Thiên-cương, Chương-thánh bị tổn thất đến bảy phần mười. Trong lúc này không thể bổ xung được. Hưng-Đạo vương đã ra lệnh rút về Thiên-trường từ từ bổ xung. Sau trận đánh Bình-lệ nguyên, hiệu binh Yên-bang tuy có thiệt hại nhưng không đáng kể, tinh thần lên rất cao. Hiệu-binh Tiên-yên trấn Cụ-bản coi như không thiệt hại gì. Binh, tướng cùng hăm hở chờ ngày đánh giặc. Riêng hiệu binh Yên-phu, sau khi thất thủ Phù-lỗ, bị thiệt hại một nửa, đã bổ xung. Vừa rồi trấn ở xã Quai-mễ, giao chiến với Mông-cổ, thắng một trận lớn. Hùng khí lại hưng thịnh như trước.

Ngoài ra, các hiệu binh khác đang chờ lệnh đánh giặc ».

Đến đây, hầu ngừng lại, rồi cung cung, kính kính hướng các tôn sư võ học Đại-Việt. Chương-môn phái Tản-viên là Đặng Kiếm-Anh đứng dậy:

- Khi nghị kế, Hưng-Đạo vương có nhã ý trao cho các gia, các phái giữ nhiệm vụ ẩn vào dân chúng, đột nhập trại giặc để biết tin tức. Hầu hết chúng tôi bắt giết binh giặc, lấy y phục mặc vào, rồi khi thì nấp ngoài lều bọn chúa tướng. Khi thì đột nhập lều trại, đọc trộm các văn kiện. Vì tôi lớn tuổi nhất, nên các tôn sư đã chỉ định tôi làm thủ lĩnh. Chúng tôi chia vùng hoạt động. Trước hết là Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm Vô-Sắc, Vô-Ảnh, Vô-Huyền phụ trách mặt trận từ biên giới tới Bình-lệ nguyên. Ba vị đã xuất trận cứu giá,

đánh lui bọn A Truật, Hoài Đô, An Tan, Triệt Triệt Đô. Sau đó các ngài với chư đệ tử phái Mê-linh vẫn theo dõi tình hình địch tại vùng này. Xin để Vô-Sắc sư thái trình bày.

Vô-Sắc sư thái đứng dậy chào cử tọa:

- Tình hình giặc tại vùng biên giới không có gì đặc biệt. Vũ-Uy vương ém ba hiệu binh Tiền, Tả, Hữu thánh dực tản vào các xã. Hiệu Tiền Thánh-dực do Trấn-biên tướng quân Trần Quới, cùng An-phủ sứ Quy-hóa Hà Khuất chia quân sống với dân. Hiệu Tả Thánh-dực do Phì-đức tướng quân Bùi Hoán ém quân dọc đường từ Quy-hóa đến Thảo-lâm. Còn Văn-mẫn tướng quân Hoàng Vui thì trấn ở ngã ba sông Bạch-hạc. Ba tướng này rất kỷ luật, trị quân cực nghiêm. Dù giặc thế nào cũng không đánh chúng. Thành ra giặc cho rằng ta không có quân tại vùng này. Mông-cổ để lại một Thiên-phu Lô-ky, hằng ngày rong ruổi tuần tiễu từ biên giới tới Bình-lệ nguyên, bảo vệ con đường tiếp tế lương thảo. Đôi khi chúng thử tấn công vào một xã, thì gặp sức chống trả mãnh liệt, nên chúng bỏ cuộc. Vì Vũ-Uy vương nghiêm lệnh không cho đánh chúng, nên chúng cũng không tấn công các xã. Khi có lệnh, bất cứ lúc nào vương cũng có thể khiêu khích cho chúng đánh vào một xã, để dùng địa thế, Ngưu-binh tiêu diệt chúng, chặn đường tiếp tế lương thảo, cũng như tuyệt đường rút quân. Trong trận này chúng tôi sẽ xuất hiện giết tên Thiên-phu trưởng, cùng tất cả Bách-phu trưởng, gây hỗn loạn hàng ngũ giặc.

Chu Mạnh-Nhu cung cung, kính kính hướng Tuyên-minh thái hoàng thái hậu:

- Thần lớn mật dám xin bệ hạ...

Tuyên-minh Thái-hoàng thái hậu cũng đứng dậy:

- Già này cùng Hưng-Nhân vương phi, Kiến-quốc vương phi phụ trách từ Bình-lệ nguyên tới Phù-lỗ. Trong trận Cự-bản chúng tôi giết chết hai tướng

Mông-cổ là Triệt Triệt Đô và A Tan. Hiện giặc có hai Thiên-phu Lôi-ky, ba Thiên-phu Trung-quốc trấn thủ Cụ-bản, Phù-lỗ, ngày ngày tuần phòng bảo vệ đường tiếp tế lương thảo. Tất cả lương thảo của giặc đã chuyển từ biên giới về Cụ-bản. Vùng này, hiện nay ta không có bộ binh, mà chỉ có Ky-binh, Ngưu-binh. Tất cả do Vũ-ky thượng tướng quân Lý Tùng-Bách, Đại-đỡm thượng tướng quân Nguyễn Thiên-Sanh trấn nhậm. Nếu như tăng viện cho hai viên tướng này một hay hai hiệu binh, họ có thể đánh chiếm kho lương Cụ-bản thì toàn quân Mông-cổ sẽ bị chết đói.

Hưng-Đạo vương hỏi Nhân-Huệ vương Trần Khánh-Dur:

- Vương hiện có ba hiệu binh Trung Thánh-dực, Thần-sách, Cung-thần. Vương có thể tăng viện một hiệu binh trấn nhậm, yểm trợ cho 41 xã từ Nam Thăng-long đến Thiên-trường không?

- Được! Nhưng!

- Nhưng gì?!?!?!?

- Nay Thăng-long đã vào tay giặc rồi, dân chúng hoang mang. Tất cả 41 xã này, trước đây do Nguyên-tổ (Trần Lý) quy dân tạo ra; vì vậy có hệ thống tổ chức cực kỳ tinh vi. Tuy nhiên nếu tôi chỉ viện cho họ có một hiệu binh, thì phải trải rất rộng. Lỡ ra, giặc dồn toàn lực, cố đánh về Thiên-trường, tàn phá lăng tẩm, thì tôi không thể giữ nổi.

- Trường hợp này, vương có thể cầm cự được bao nhiêu lâu?

- Khoảng ba tháng.

- Tôi chỉ cần một tháng cũng đủ rồi. Vậy Thái-bảo Lê Phụ-Trần, dùng thủy quân chở ba hiệu binh Tiên-yên, Yên-bang, Yên-phụ về Tây-kết, chờ lệnh.

Lê Phụ-Trần nhận lệnh.

Chu Mạnh-Nhu hướng đại hiệp Lê Ngân-Sơn, chương môn phái Sài-sơn. Lê Ngân-Sơn đứng dậy:

- Trong quốc kế, Hưng-Đạo vương trao cho bốn chúng tôi, gồm bào đệ Lê Kim-Sơn, đại sư Tiêu-Dao, Đại-sư Lung-Á phái Yên-tử, đại sư Y-Sơn phái Tiêu-sơn suất lĩnh đệ tử phụ trách vùng Thăng-long. Vì bọn Thát-đát giết hết dân chúng, nên chư đệ tử không có nơi ẩn thân thu nhặt tin tức. Cho nên đích thân chúng tôi phải hành sự. Sau đây là những tin quan trọng nhất.

Cử tọa im lặng nghe Lê Ngân-Sơn trình bày:

- Về tướng sĩ, chúng mất hai đại tướng là A Tan, Triệt Triệt Đô. Trong 5 Vạn-phu trưởng thì một bị Vô-Huyền bồ tát giết ở Bình-lệ nguyên. Một bị chết trong lúc đánh Cự-bản. Trong 50 Thiên-phu trưởng, bị chết, bị bắt mất 20. Trong 500 Bách-phu trưởng, bị giết, bị bắt 72. Lực-lượng Lôi-ky có 5 vạn, quân Đại-lý, quân Trung-quốc 5 vạn. Lao binh 10 vạn. Sau các trận đánh lẻ tẻ, Lôi-ky còn 4 vạn rưỡi, quân Đại-lý, Trung-quốc còn 4 vạn, Lao binh còn 8 vạn. Còn bọn du thủ, du thực Hoa-kiều, người Việt khoảng một vạn, nhưng ô hợp, không đáng kể. Tổng cộng chúng có 17 vạn. Hiện đại quân đóng dài trong vùng Thăng-long, Gia-lâm, Sơn-Tây.

Đến đây ông đưa mắt nhìn chương môn phái Tản-viên là Đặng Kiểm-Anh:

- Trong anh em chúng tôi, thì tôi với bào đệ giết được mấy Lao-binh, rồi lột y phục mặc vào, đột nhập khu vực của tên quan coi về lương thực, tiếp vận. Chúng tôi biết rất rõ tình hình lương thực. Bọn Mông-cổ không ăn cơm, cũng chẳng ăn rau. Chúng chỉ ăn thịt. Bọn binh Đại-lý, Trung-quốc, chúng ăn thịt, ăn cá, rau, đậu, cơm, bánh bao như chúng ta. Hốt Tất Liệt cũng như Ngột-lương Hợp-thai lấy kinh nghiệm những lần chinh tiểu Tây-vực, Kim,

Liêu, Hạ, Tống, khi họ chiếm được một huyện lỵ, lập tức thiết lập hệ thống cai trị bù nhìn. Bọn bù nhìn có bốn phận bắt dân nộp lương thực. Vì vậy họ chỉ lo lương thực trong những ngày đi đường, ngày đầu tiên. Sau đó sẽ được cung đốn. Để chuẩn bị cuộc Nam chinh, họ chuẩn bị số lương thực cho 20 ngày. Vì họ nghĩ, sau 15 ngày, họ đã làm chủ đất nước ta rồi, thì lương thực dư thừa.

Thái-sư Trần Thủ-Độ tính nhẩm, rồi nói:

- Ngày đầu tiên chúng nhập biên là 5 tháng chạp. Hôm nay là ngày 20, như vậy lương thực của chúng hết rồi sao?

- Không! Vẫn còn khoảng ba ngày nữa.

Đặng Kiếm-Anh khẳng định: Trong các cuộc giao tranh lẻ tẻ từ hôm ấy đến giờ, số chiến mã chết đến mấy nghìn. Chúng không chôn ngựa, mà dùng xác chiến mã làm lương thực. Khi vào Thăng-long, nhờ bọn Hoa-kiều, bọn du thủ du thực, chúng cướp được khá nhiều gia súc, lúa, gạo. Nhưng bây giờ Thăng-long không còn dân, mà có còn dân cũng không còn lương thực cho chúng cướp. Ngay nguồn lương thực trong các cửa hàng Hoa-kiều đã cạn. Chúng muốn cướp, thì không biết cướp ở đâu? Vì các xã đều đóng cửa chống giặc! Chúng muốn cướp thì phải đánh các xã. Mà các xã thì đều biến thành Cự-bản, Phù-lỗ cả. Ngột-lương Hợp-thai đã xin tiếp viện từ Quảng-Tây, Đại-lý. Có lẽ đoàn tiếp tế sắp nhập biên.

Đến đây Đặng Kiếm-Anh ngừng lại, ông đưa mắt cho Tiêu-Dao đại sư. Đại-sư mỉm cười:

- Bần tăng cùng mấy đệ tử dò xét tình hình ở lều bọn quan quân y. Binh sĩ, chiến mã của họ hầu hết bị bệnh. Sau khi nhập biên ba ngày thì binh sĩ gốc Mông-cổ, cũng như chiến mã bắt đầu đau ốm. Đa số bị tiêu chảy, đau bụng, sốt rét, cảm mạo. Cơ chừng này chỉ mười ngày nữa thì họ sẽ chết hết.

Thái-sư Trần Thủ-Độ chỉ Trần Tử-An và đám võ sĩ của ông:

- Quân Mông-cổ, cũng như chiến mã sống trong vùng Thảo-nguyên, quanh năm khí hậu lạnh cắt da, xé thịt. Những vùng này không có muỗi, ruồi, không có rầy, thiêu thân. Bây giờ vào Đại-Việt, người, ngựa bị muỗi đốt, thì sau ba ngày bị sốt rét ngã nước. Lại nữa, khí hậu của ta là khí hậu thấp nhiệt, độc khí bàng bạc khắp trời.

Ông chỉ vào Tử-An. Tử-An tiếp lời:

- Nước uống của mình quá độc. Cỏ càng độc hơn. Hơn trăm võ sĩ, chiến mã của tôi về đây được nửa tháng thì bị bệnh hết. Tôi nghĩ, tình thế này, ta phản công được rồi.

Ghi chú của thuật giả.

Hồi niên thiếu, đọc sử Trung-quốc, sử Việt, mỗi khi nói đến quân Trung-quốc, Mông-cổ, Mãn-thanh đánh Đại-Việt, bị nhiễm bệnh, tôi không mấy quan tâm. Nhưng đến nay, sau gần 30 năm hành nghề thầy thuốc ở châu Âu, tôi mới thấy vấn đề này quan trọng. Các thân chủ của tôi, dù da trắng hay gốc là da vàng, khi du lịch Việt-Nam tôi đều bắt chích thuốc ngừa: Dịch-tả, Siêu vi gan A+B, Cúm, uống thuốc phòng sốt rét. Ấy vậy, mà đến một phần ba vẫn bị đau bụng, tiêu chảy. Còn những vị tự cho rằng ta có mình đồng, da sắt; bướng bỉnh, không chịu chùng, không chịu uống thuốc phòng ngừa, thì khỏi nói. Nào Tào Tháo đuổi chạy có cớ, sốt rét ngã nước, mang bệnh về Pháp, đi nằm nhà thương.

Hỏi với đội quân Mông-cổ, cũng từ vùng khí hậu lạnh như châu Âu, rồi tới Việt-Nam, mà uống nước múc dưới sông, từ ao, hồ, giếng. Ăn rau đậu tươi bằng phân người, phân thú...Vi trùng nhưng nhúc thì chịu sao thấu? Nhất là chứng sốt rét ngã nước!

Nguyên-Phong hoàng đế cùng chư tướng đưa mắt nhìn Hưng-Đạo vương. Vương cầm kiếm lệnh để lên trước án thư:

- Bây giờ là lúc chúng ta đuổi giặc. Giặc có ba mối nguy. Một là quân, ngựa bị bệnh. Hai là tiến đánh các xã khó khăn. Ba là lương thực đã cạn. Vậy chúng ta phải làm gì?

Cử tọa có hơn trăm người, mà không một tiếng động.

- Trước hết, tất cả các chúa tướng xung quanh vùng đóng quân của giặc phải giữ vững các xã, không cho giặc vào cướp lương thảo. Ngăn chặn bắt giết bọn Hoa-kiều vào các xã thu mua lương thực.

Chư tướng cùng đưa mắt nhìn Khâm-Thiên đại vương, vì vùng trấn nhậm của vương có nhiều xã tiếp cận với giặc nhất. Vương then thùng cúi xuống không nói gì.

Hưng-Đạo vương nói bằng giọng cương quyết, ngắn và gọn:

- Ngay đêm nay, phải dồn toàn lực, cắt các nguồn lương thực của giặc. Dù nguy nan mấy cũng phải hoàn thành. Dù tổn thất mấy cũng phải đạt được chiến thắng. Xin mời Vũ-Uy vương cùng chư tướng nhận lệnh!

Vũ-Uy vương, Trấn-biên thượng tướng quân Trần Quới, Phì-đức thượng tướng quân Bùi Hoán, Văn-mẫn thượng tướng quân Hoàng Vui cùng đứng dậy.

- Các vị phải đánh tiêu diệt bọn quân Mông-cổ đang trấn nhậm từ biên giới tới Thảo-lâm. Dùng chướng ngại vật ngăn chặn không cho tiếp tế lương thảo từ Đại-lý sang. Nếu như đại quân Mông-cổ từ Vân-Nam nhập biên cứu viện, thì phải chặn cho bằng được.

Vũ-Uy vương tỏ ý lo ngại:

- Thừa Tiết-chế! Hồi giặc nhập biên, đệ được Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm đứng sau lưng, nên không sợ bọn cao thủ của Mông-cổ. Từ hồi đó đến giờ, các cao thủ của giặc ở đâu? Hành trạng thế nào, ta không rõ. Nếu như bây giờ trong trận đánh sinh tử này, cao thủ giặc xuất hiện, sát hại các tướng của ta, thì nguy tai. Vậy xin vương huynh viện cho mấy cao thủ.

- Vương yên tâm! Tôi đã dư trù việc này rồi.

Vũ-Uy vương vui vẻ:

- Xin tuân lệnh.

Hưng-Đạo vương lại hướng vào cử tọa:

- Mời Thái-bảo Lê Phụ-Trần cùng chư tướng nhận lệnh.

Thái-bảo Lê Phụ-Trần, Chinh-viễn thượng tướng quân Trần Biên, Trung-lược thượng tướng quân Nguyễn Thời, Dũng-lược thượng tướng quân Nguyễn Tha đứng dậy.

- Thái-bảo tái chiếm Bình-lệ-nguyên, ngã ba sông Bạch-hạc. Đề phòng trường hợp giặc từ Đại-lý tràn sang mạnh quá, Vũ-Uy vương không ngăn nổi. Thái-bảo phải ngăn không cho chúng tiến về Thăng-long. Về việc phòng cao thủ giặc, tôi đã có kế vạn toàn rồi.

- Xin tuân lệnh.

- Xin mời Đại-đảm thượng tướng quân cùng chư tướng nhận lệnh.

Nguyễn Thiên-Sanh cùng Vân-ma thượng tướng quân Lê Phẫm, Chinh-thảo thượng tướng quân Nguyễn Bích, Trấn Tây thượng tướng quân Phạm Long đứng dậy chờ đợi.

- Bằng mọi giá, bốn vị tướng quân phải chiếm kho lương Cự-bản. Không

cướp được thì cũng phảo đốt sạch. Tướng quân có cần viện thêm quân không?

- Thừa vương gia không. Tại Cụ-bản hiện giặc có ba Thiên-phu Lôi-kị, một Vạn-phu quân Trung-quốc, Đại-lý. Chúng thủ ở trong. Nếu như tiểu tướng muốn đánh vào, thì phải có 13 vạn quân. Quân số đó lấy đâu ra? Vì vậy chỉ có cách đánh cảm tử. Đánh cảm tử thì không cần quân số đông. Chỉ với Đại-đờm thập tam kiệt, đội võ sĩ của Đô-thống Trần Minh, 5 Vệ Ngưu-binh của bọn Cái Lan, Cái Huệ, Cái Hồng Cái Sen, Cái Tiên, thêm hiệu binh Tiên-yên cũng đủ.

Câu trả lời của Nguyễn Thiên-Sanh tuy ngắn ngủi nhưng cử tọa đều cảm thấy ớn lạnh, vì biết trận chiến sẽ diễn ra khủng khiếp vô cùng.

- Mời Vũ-ky thượng tướng quân nhận lệnh.

Lý Tùng-Bách cùng Phá-lỗ thượng tướng quân Trần Trữ, Hoài-hóa thượng tướng quân Trương Đình đứng dậy.

- Ba vị giữ nhiệm vụ sinh tử là: Tái chiếm Phù-lỗ chớp nhoáng, trấn tại đây. Giặc thiếu lương, bị đánh tại Thăng-long sẽ rút lui theo đường cũ về qua Phù-lỗ. Phù-lỗ bị chặn, bằng mọi giá chúng phải mở đường máu thoát thân. Tướng quân đợi cho chúng chạy qua, rồi đổ ra diệt cánh hậu quân của chúng. Dùng Kỵ-binh đuổi theo, không cho chúng nghỉ ngơi.

- Xin tuân lệnh.

Hưng-Đạo vương vẫy tay:

- Đêm nay, giờ Tý, tất cả cùng khởi công.

Đợi chư tướng lên đường rồi, Hưng-Đạo vương mới nói với các đại tôn sư võ học:

- Hiện trong quân Mông-cổ có khoảng trên nghìn võ sĩ. Các võ sĩ này hầu hết là người Hán. Vì lý do này, lý do nọ, họ phải theo Mông-cổ. Từ lúc nhập Việt, Ngột-lương Hợp-thai mới chỉ dùng có 3 trăm người dự trận Bình-lệ nguyên. Còn lại y ém rất kỹ. Ý đồ của y đã rõ: Y đợi trong trận đánh lớn mới tung ra, giống như Quách Quỳ đánh trận Như-nguyệt. Vậy không biết các vị nghĩ sao?

Vô-Sắc sư thái chỉ Tiêu-Dao đại sư:

- Vô-Huyền sư muội đã có kế giải quyết vụ này rồi. Bần ni xin để đại sư tâu lên hoàng thượng cùng vương gia.

Tiêu-Dao đại sư nói:

- Thừa vương gia! Bần tăng tuy vào chốn không môn, tứ đại giai không, nhưng bần tăng vẫn không quên được gốc là người Hán. Ngày một, ngày hai, trong trận lớn, Mông-cổ tung hết võ sĩ Hán, đánh với võ sĩ Đại-Việt, thì thiệt hại cả hai bên đều lớn vô cùng. Bần tăng trộm nghĩ, nếu như vương gia cho phép, thì bần tăng sẽ tìm cách nào đó để đưa đám võ sĩ Hán trở về với Tống, hoặc ít ra, họ bỏ Mông-cổ, không biết ý vương gia thế nào?

- Bạch đại sư.

Hưng-Đạo vương khẩn khoản: Mông-cổ xâm lấn Đại-Việt, chỉ với mục đích là đánh sau lưng Tống. Đại-Việt chống Mông-cổ vì mình cũng có, vì Tống cũng có. Các võ sĩ Hán đều là thần tử Tống triều, nếu không giúp Đại-Việt, thì cũng đứng ngoài cuộc chiến. Có đâu họ lại theo Mông-cổ? Nay nếu đại sư làm được công việc trên, thì thực là đại từ, đại bi. Nhưng thưa đại sư, làm thế nào để được như vậy?

- Khải vương gia, Vô-Huyền bồ tát đã ban chỉ dụ cho bần tăng cùng Linh-Nam tam đại thần kiểm, âm thầm đột nhập doanh trại Mông-cổ, gặp hai đại

tôn sư võ lâm Trung-quốc là Phùng Tập và Tiêu-Hư tử để nghị về việc này. Cuối cùng hai bên đã tìm ra được cách giải quyết.

Nói đến đây, đại sư râu trắng bằng âm thanh nhỏ như tơ, chỉ vừa lọt vào tai Nguyên-Phong hoàng đế và Hưng-Đạo vương. Cả ba vị cùng gật đầu, tỏ vẻ hân hoan vô cùng.

Đợi các tôn sư võ học đi rồi, Hưng-Đạo vương nói nhỏ với Thái-sư Trần Thủ-Độ. Không biết hai đại anh hùng của dân Việt nói với nhau những gì, mà khi thì hai vị tùm tùm cười, khi thì hai vị gật đầu, tỏ ra thú vị.

ANH HÙNG ĐÔNG A DỰNG CỜ BÌNH MÔNG

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Hồi 50 - Bạch Đầu Quân Sĩ Tại,

Bạch đầu quân sĩ tại,

Vãng vãng thuyết Nguyên-phong.

(Trần Nhân-tông)

(Người lính già đầu bạc,

Kể mãi chuyện Nguyên-Phong).

Ngày 21 tháng Chạp, năm Đinh Tỵ nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ bảy đời vua Thái-tông nhà Trần (26 tháng 1 năm 1958).

Hôm nay là ngày Thái-sư Mông-cổ Ngột-lương Hợp-thai, phò mã Hoài Đô, cùng chư tướng mở đại tiệc trong Hoàng-thành Thăng-long. Đây là bữa tiệc mừng chiến thắng trận cánh đồng Văn. Hoài Đô nói với cử tọa:

- Ta ra quân lần đầu, chỉ một trận, phá tan ba hiệu binh thiện chiến bậc nhất Đại-Việt, đuổi Thái-úy An-Nam là Khâm-Thiên đại vương chạy bán mạng. Toàn quốc rung động. Nhiều xã mở cổng quy hàng. Ta lại chiếm được 10 huyện, đã đặt quan cai trị. Đợi qua Tết, chúng ta tiếp tục truy lùng Trần Cảnh, Trần Quốc-Tuấn, chiếm nốt các huyện còn lại. Bây giờ ta đặt một tên khờ nào đó lên là vua, để y có thể cung ứng lương thảo, lao binh cho ta. Ta sẽ tiến lên đánh vào sau lưng bọn Tống.

Ngột-lương Hợp-thai nói với các võ sĩ Trung-quốc:

- Đối với các nước khác, bắt vua, chiếm thành là xong. Nhưng ở An-Nam làm như vậy thì chưa đủ, bởi bọn võ lâm rất có uy tín với dân. Chúng sẽ cầm đầu dân chúng nổi lên chống đối. Ta khó mà ở yên với chúng. Vậy cần thu thập bọn võ lâm trước.

Hoài Đô chỉ vào đám võ sĩ phái Côn-luân, Võ-đang:

- Tôi nghĩ, muốn trị bọn võ lâm An-Nam thì không khó. Ở đây có hai vị Thái-sơn Bắc-đẩu võ lâm Trung-quốc là Trấn-thiên kiếm Phùng tiên sinh thuộc phái Côn-luân, cùng Càn-nguyên trấn thiên chưởng của phái Võ-đang. Hai vị dẫn chư đệ tử đi đánh phá tổng đường các võ phái. Việc này phải làm song song với việc chúng tôi đem quân chiếm các huyện.

Tiêu-Hư đạo sư của phái Võ-đang từng qua lại một vài chiêu với Tuyên-minh Thái-hoàng thái hậu. Bây giờ nghĩ lại, ông vẫn cảm thấy ớn ớn. Ông hỏi tên Trịnh Ngọc:

- Không biết võ lâm An-Nam hiện có những phái nào? Thực lực của họ ra sao?

- Thừa đạo trưởng.

Tên Trịnh Ngọc trả lời: An-Nam có 6 đại môn phái chính. Môn phái lớn nhất là Đông-a, gốc của triều đình nhà Trần. Cao thủ như rừng, kể không siết. Thứ đến phái Yên-tử, tuy mới thành lập, nhưng thế cực mạnh; cao thủ phái này có Tiêu-Dao đại sư, Lung-Á đại sư. Hưng-Ninh vương là đệ tử của Tiêu-Dao đại sư. Thứ ba đến phái Mê-linh có Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm.

Nghe đến Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm, mặt Ngột-lương Hợp-thai, Hoài Đô, A Truật cau lại thực khó coi. Hình ảnh ba ni sư này kiếm thuật thần thông, xung vào giữa đội hình Lô-ky như chỗ không người. Với bản lãnh ấy

thì khi ba bà xuất trận, làm thế nào mà kiếm chế được?

Tên Trịnh Ngọc vẫn lắc nhai:

- Thứ tư tới phái Tản-viên. Phái này có hai đại cao thủ nước danh là Đặng Kiếm-Anh, Đặng Kiếm-Hùng, cường lực cao thâm không biết đâu mà lường. Còn phái Sài-sơn, thì đời nào cũng có những anh tài ở trong quân ngũ. Hiện phái này có ba đại cao thủ là Lê Ngân-Sơn, Lê Kim-Sơn, Lê Phụ-Trần. Lê Phụ-Trần là người chỉ huy trận Bình-lệ-nguyên. Cuối cùng là phái Tiêu-sơn. Tuy những năm gần đây phái này chuyên nghiên cứu Phật pháp, nhưng vẫn nảy ra một thiên tài là Y-Sơn đại sư. Võ lâm Lĩnh Nam gọi Đặng Kiếm-Anh, Đặng Kiếm-Hùng, Lê Ngân-Sơn, Lê Kim-Sơn, Tiêu-Dao, Lung-Á, Y-Sơn là Đại-Việt thất tuyệt.

Phùng Tập tỏ ý lo lắng:

- Thái-sư muốn chúng tôi thu thập bọn võ lâm. Nhưng chúng đông quá, trong khi chúng tôi chỉ có hai người thì địch sao lại?

- Phùng tiên sinh ơi!

Hòa Đô mỉm cười:

- Tôi có bảo tiên sinh thu thập tất cả bọn chúng một lúc đâu? Tôi muốn: Khi chúng tôi đánh tới huyện nào, mà trong huyện đó có tổng đàn một võ phái, thì nhị vị dùng lễ võ lâm gặp cường môn của chúng. Tiên sinh đem đại nghĩa, đem danh lợi ra chiêu dụ chúng. Chúng theo gió mà quy hàng thì tôi sẽ ban chức tước, ruộng đất cho chúng. Còn như chúng không theo, thì ta dùng quân giết tuyệt, rồi tiêu hủy tổng đàn của chúng.

Y hỏi tên Trịnh Ngọc:

- Theo ý người thì nên thu thập phái nào trước?

- Phái Đông-a là gốc họ Trần, thì chiêu mộ e vô ích. Phái Sài-sơn cùng phái Đông-a gắn bó với nhau có trên 3 trăm năm, muốn chiêu dụ cũng khó. Còn lại, theo tiểu nhân, ta nên chiêu mộ bọn Tiêu-sơn. Vì phái Tiêu-sơn là nơi phát tích ra triều Lý. Bọn họ Trần thay bọn họ Lý, thì phái Tiêu-sơn thất sủng. Chiêu mộ dễ nhất.

Ngột-lương Hợp-thai cầm chung rượu dơ lên:

- Chúng ta hãy say một bữa, rồi sau Tết sẽ tiến quân.

Quan, quân Mông-cổ đang ăn thịt, uống rượu, được bọn ca nhi gốc người Hoa hầu hạ, ca hát vui mừng, vì chiếm được 10 huyện của An-Nam, thì thân binh vào báo:

- Thừa Thái-sư, đại tướng chỉ huy binh đoàn Phương-Đông Trần Thủ-Độ, cùng với Vạn-phu trưởng Trần Tử-An xin cầu kiến.

Ngột-lương Hợp-thai buông chung rượu hỏi lại:

- Người có nghe lầm không? Nhị ca của ta qua đời đã lâu rồi, có đâu y...y...đội mồ sống lại?

- Thừa Thái-sư, ông ta xưng như vậy, nhưng ông ta mặc y phục Thái-sư của Đại-Việt. Cảnh ông còn có 10 mười tùy tùng. Bọn này gồm tăng, tục, già, trẻ, nam, nữ khác nhau. Họ nói tiếng Mông-cổ rất văn vẻ.

Ngột-lương Hợp-thai nói với Hoài Đô:

- Chúng ta cùng ra xem sự thực thế nào?

Vừa tới Nam-môn Hoàng-thành, tuy cách xa nhau mấy chục năm, mà nhác trông đám khách, Ngột-lương Hợp-thai đã nhận ra người anh kết nghĩa Trần Thủ-Độ. Y reo lên:

- Nhị ca!

Cả hai nắm lấy tay nhau, lặng đi một lúc, rồi Ngột-lương Hợp-thai lên tiếng:

- Người ta...Người ta nói láo rằng nhị ca chết rồi. Không ngờ nhị ca vẫn còn tại thế. Bây giờ nhị ca làm quan với An-Nam à?

- Đúng vậy. Không những huynh làm quan mà còn là Thái-sư của Đại-Việt nữa.

Thủ-Độ giới thiệu những người cùng đi gồm Đại-Việt thất tuyệt: Đặng Kiếm-Anh, Đặng Kiếm-Hùng, Lê Ngân-Sơn, Lê Kim-Sơn, Tiêu-Dao, Lung-Á, Y-Sơn. Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm, nhưng hiện diện chỉ có hai vị Vô-Sắc, Vô-Ảnh. Cuối cùng là Trần Tử-An.

Phân ngôi chủ khách xong, Hoài Đô nói với Thủ-Độ:

- Thừa Trần tiên sinh! Tôi nghe phụ hoàng nói rằng, xưa người cùng tiên sinh, Thái-sư đây, Đại-vương Bạt-Đô, Đại-vương A-lý Hải-nha kết thành Thảo-nguyên ngũ thiết điếu, nước danh Thảo-nguyên. Đức Thái-tổ phong tiên sinh làm tướng chỉ huy đạo binh Phương-Đông. Không biết hôm nay tiên sinh tới đây với tư cách là đại tướng của Mông-cổ hay là Thái-sư của An-Nam?

Thủ-Độ biết tên nhãi con này muốn kiếm chuyện đây, ông cười nhạt:

- Khi chúng ta lừng danh Thảo-nguyên thì dường như Phò-mã chưa ra đời thì phải? Cho nên Phò-mã mới đặt câu hỏi đó với ta. Để trả lời câu hỏi của Phò-mã, ta khẳng định, ta đến đây không nhân danh đại tướng Mông-cổ, mà cũng không nhân danh Thái-sư Đại-Việt. Ta đến đây với hai chủ đích. Một là nhân danh một con dân Đại-Việt, muốn nói chuyện với một Thái-sư thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên. Hai là để thăm người em kết nghĩa

Ngột-lương Hợp-thai.

Ông chỉ 9 vị đại tôn sư võ học Đại-Việt:

- Còn chín vị này, các người nghe tin có hai vị đạo cao đức trọng nhất trong võ lâm Trung-quốc là Tiêu-Hư đạo sư phái Võ-đang; Trấn-thiên kiếm Phùng tiên sinh phái Côn-luân giá lâm Đại-Việt, nên tới để tiếp rước, để tỏ lòng ngưỡng mộ bấy lâu.

Coi như không biết tới Hoài-Đô, ông hỏi Ngột-lương Hợp-thai:

- Đường như tam đệ đang ăn tiệc mừng chiến thắng phải không?

- Đúng vậy! Xin nhị ca, cùng chư vị cùng nâng chung với đệ.

Nói rồi y ra lệnh cho ca nhi dâng rượu, tấu nhạc. Đó là nhạc chiến thắng Mông-cổ. Bọn nhạc công xử dụng toàn nhạc cụ Đại-Việt. Bọn vũ công vừa ca, vừa múa nhịp nhàng. Bản nhạc dứt, Hoài Đô hỏi:

- Khúc nhạc này thế nào? Xin các vị cho lời bình phẩm.

Lê Ngân Sơn mỉm cười:

- Xin Phò mã cho nghe một lần nữa, lão phu sẽ tấu Độc-huyền cầm (đàn bầu), để phụ họa cho vui.

Hoài Đô phát tay, bọn ca nhi lại vừa hát vừa múa. Lê Ngân Sơn cầm cây đàn bầu treo trên tường. Lê Kim Sơn rút trong bọc ra một ống tiêu. Kim Sơn đưa tiêu lên miệng, tiếng tiêu cất lên véo von. Ngân Sơn bật lên mấy tiếng, âm ba rung động, truyền đi rất xa. Lập tức các ca nhi bị choáng váng, lời ca nhịp múa hỗn loạn. Từ Ngột-lương Hợp-thai cho chí tên nhạc trưởng đều kinh hoàng.

Tên nhạc trưởng nghiêng răng phát tay ra lệnh, tiếng đàn, tiếng phách,

tiếng sênh...lại tiếp tục. Bọn vũ nữ, ca nhi ca múa lại từ đầu. Sau khi dạo mấy tiếng, lần này Ngân Sơn, Kim Sơn tấu một bản nhạc, đó là bản Động-đình ca. Đám vũ nữ không làm chủ được, chúng múa theo nhịp đàn của Ngân Sơn, tiếng sáo của Kim Sơn. Bản nhạc dứt, Ngân Sơn hỏi Hoài Đô:

- Phải chăng bản nhạc vừa rồi là nhạc Thảo-nguyên?

Hoài Đô từng nghe nói: Phái Sài-sơn của Đại Việt ngoài võ công, kỵ mã, tiền thủ...còn nổi tiếng về Lịch-số, Âm-nhạc. Bây giờ hai đại tôn sư dùng nội công thượng thừa truyền vào âm thanh, khiến các ca nhi, vũ nữ bị lạc nhịp, rồi không tự chủ được, phải múa theo nhịp do anh em họ Lê muốn. Y nói ngang:

- Đây là âm nhạc của rợ phương Nam. Vùng Thảo-nguyên anh hùng đời nào có loại nhạc này nhỉ.

Ngân-Sơn, Kim-Sơn lại tiếp tục tấu nhạc. Tiếng đàn, tiếng tiêu vừa phát ra thì tất cả nhạc công, vũ nữ đều bị âm ba kích động, chúng múa theo điệu nhạc. Lúc đầu các tướng Mông-cổ còn tự chủ được, nhưng chỉ lát sau, cao nhất là Ngột-lương Hợp-thai, cho tới bọn quân hầu, đều không tự chủ được, cũng múa may rối loạn cả lên. Hoài-Đô, A Truật lấy tay bịt tai lại, nhưng âm thanh vẫn cứ lọt vào trong, chân tay cứ múa may, quay cuồng. Bản nhạc dứt, thì đám ca nhi, nhạc công mệt quá, ngã ngời xuống đất.

Thế là cuộc tấu nhạc chấm dứt.

Thái-sư Thủ Độ hỏi Ngột-lương Hợp-thai:

- Xưa tiên phụ cùng Thái-sư thúc Phạm Tử-Tuệ trị Huyền-âm độc chương cho phụ thân nhị đệ là Túc Bất Đài. Sau khi phụ thân đệ khỏi bệnh, Thành-cát Tư-hãn có thể với tiên phụ rằng: Trọn đời, và di ngôn cho con cháu mãi mãi nhớ ơn Đại-Việt. Vậy không biết lời di chúc đó có còn giá trị không?

Ngột-lương Hợp-thai biết người anh kết nghĩa này trí tuệ vô song. Muôn ngàn lần y không thể dùng ngôn từ mà thắng nổi. Y trả lời cho qua:

- Dĩ nhiên lời thề đó đến nay vẫn có giá trị.

Thủ-Độ nắm lấy tay Ngột-lương Hợp-thai:

- Vậy tại sao tam đệ lại mang quân tàn phá Đại-Việt? Như vậy là nhớ ơn? Là ghi ơn ư?

Hoài Đô biết rằng đấu lý, đấu võ, đấu gì chẳng nữa, Ngột-lương Hợp-thai đều không phải là đối thủ của Thủ-Độ. Y xen vào:

- Thừa tiên sinh. Khi Thành-cát Tư-hãn hứa những lời trên, thì người chỉ là một Khả-hãn bộ tộc Mông-cổ nhỏ xiu ở Lý-long hà. Còn người ban chỉ chinh tiểu An-Nam bây giờ là một đại hoàng đế Mông-cổ. Không thể mang lời hứa của một chúa bộ tộc, bắt một đại hoàng đế phải thi hành.

Y ngừng lại cười nhạt:

- Tiên sinh nên nhớ, khắp gầm trời này từ Đông sang Tây, từ Bắc uống Nam, hằng trăm nước, nhất nhất đều phải quy phục Mông-cổ. Tiên sinh từng là đại tướng của Mông-cổ, tại sao tiên sinh không bắt Trần Cảnh hạ cờ theo về Thiên-quốc. Hơn nữa tiên sinh còn giúp y đem quân chống Thiên-triều?

Đặng Kiếm-Anh cười nhạt:

- Phò mã lý luận như vậy là lối lý luận của bọn man mọi, bọn không văn hóa. Lão phu hỏi phò mã câu này nhé: Có lý nào Mông-cổ bắt tất cả các nước phải quy phục không? Nếu như lão phu cũng đòi Mông-cổ phải quy phục Đại-Việt thì phò mã nghĩ sao?

- Nghĩ sao?

Hoài Đô vẫn ương ngạnh: Tại vì Mông-cổ có hàng vạn vạn Lôi-ky mạnh nghiêng trời lệch đất. Tại vì...

Y vung tay một cái, hai mũi phi tiễn hướng hai vị trí trên người Kiếm Anh: Huyệt Ẩn-đường ở trán, huyệt Đản-trung ở ngực. Kiếm Anh cười nhạt ông phất tay một cái, hai mũi phi tiễn đổi chiều hướng người Hoài-Đô, kinh lực rít lên vo vo. Kinh hãi, Hoài Đô phất tay gạt, nhưng y gạt vào quăng không. Vì hai mũi phi tiễn đã đổi chiều trúng vào cây cột gỗ, ngập tới tận chuôi. Kiếm Anh cười nhạt:

- À, thì ra phò mã cho rằng mình mạnh, thì muốn bắt ai quy phục thì bắt sao? Cũng được! Thôi chúng ta không cần lý luận nữa. Ngày mai chúng ta cùng đem quân quyết chiến. Chúng tôi xin chờ phò mã ở Đông-bộ đầu.

Hoài Đô run run cười gằn:

- Quyết chiến ư! Được! Ngày mai.

Y rút thanh kiếm trao cho một võ sĩ:

- Người là đại diện cho Mông-cổ làm giám quan. Trong bữa tiệc hôm nay chỉ nói tình nghĩa huynh đệ, đàm văn, luận võ. Hễ ai nói đến chuyện Mông-cổ, An-Nam thì chém ngay.

Đặng Kiếm-Anh cũng nói với Trần Tử-An:

- Đại-huynh! Trong anh em chúng tôi đây, duy Đại-huynh nghe, hiểu tiếng Mông-cổ, Đại-Việt, Trung-quốc. Đại-huynh làm giám quan cùng với vị huynh đệ đây.

Tiệc bày ra, có cả món chay lẫn món mặn. Thái-sư Trần Thủ-Độ cùng Ngột-lương Hợp-thai kể cho nhau nghe những gì đã xảy ra trong mình trong thời gian qua. Trong khi đó các tôn sư Đại-Việt cùng Phùng Tập, Tiêu-Hư tử

toàn luận về võ công. Còn Hoài Đô, A Truật thì chỉ biết vênh tai ra nghe.

Khoảng hơn giờ sau, viên Bách-phu trưởng hầu cận Ngột-lương Hợp-thai chạy bổ vào. Lập tức y bị Tử-An cản lại:

- Thái-sư có lệnh, người đang mời nghĩa huynh là Thái-sư Trần Thủ-Độ dư tiệc, ôn chuyện xưa, tuyệt đối không ai được quấy rầy.

Lát sau, tới viên Thiên-phu trưởng phụ trách việc Tế-tác nhảy bổ vào. Y nói:

- Tôi muốn được báo việc cơ mật với Thái-sư.

Tử-An đẩy y ra cửa:

- Thái-sư có lệnh: Người đang hàn huyên với nghĩa huynh. Tuyệt đối không ai được quấy nhiễu.

Cho đến giờ Thân, tiệc tàn. Thái-sư Trần Thủ-Độ đứng dậy cáo từ:

- Tam đệ! Hôm nay tam đệ đãi chúng ta. Ngày mai, ta cũng mời tam đệ cùng các vị đây tới Đông-bộ đầu. Ta xin làm chủ nhân, mời quý vị cùng uống một bữa thực say, rồi sang năm mới sẽ quyết chiến một trận.

Khi Thái-sư Trần Thủ-Độ cùng phái đoàn Đại-Việt ra về, thì viên Thiên-phu trưởng phụ trách Tế-tác chạy bổ vào:

- Thưa Thái-sư! Nguy rồi!

- Nguy gì?

Hoài-Đô hỏi: Trong khi chúng ta tiếp khách, mục đích dò xem vua An-Nam ở đâu, còn đem quân bắt, thì bọn mi cứ quấy rầy hoài! Cái gì mà nguy rồi?

- Trình Phò-mã, đêm qua, lúc giờ Tý, Thiên-phu phụ trách tuần hành từ biên giới tới Thảo-nguyên, bị quân Việt đánh úp. Toàn bộ quân ta bị bắt, bị giết sạch.

- Vô lý! Người kể cho ta nghe chi tiết nào!

- Quân Việt từ trong rừng, từ dưới sông, từ trong các lũy tre, đông như kiến, liều như sư tử. Chúng được ba ni sư, chỉ huy đội võ sĩ hơn 3 trăm người dẫn đầu. Chúng tràn vào nơi đóng quân. Quân ta không trở tay kịp. Thiên-phu trưởng bị một ni sư sát hại. Còn lại các Bách-phu trưởng, Thập-phu trưởng bị ba ni sư giết. Ba mụ ni sư với đội võ sĩ này thực kinh khủng. Chúng đi đến đâu, thì đầu Lô-i-ky rơi đến đó. Sau khi chiếm được trại, chúng thả một Lô-i-ky ra, bắt y mang thư về cho Thái-sư.

- Có biết ba mụ ni sư đó là ai không?

- Nghe nói là Lĩnh-Nam tam đại thần kiếm Vô Ảnh, Vô Sắc và Vô Huyền!

- Tổ bà nó! Lại cũng ba con mụ ni sư thôi tha đó. Người nói chúng gửi thư cho ta. Đâu? Thư đâu?

Ngột-lương Hợp-thai tiếp thư mở ra: Trên phong bì vẽ hình một đứa trẻ chần trâu đang cầm...cò đá. Thư như sau:

Văn-mẫn thượng tướng quân,

Thống lĩnh hiệu binh Hữu Thánh-dực,

Kiên thống lĩnh đội võ sĩ Trấn-quốc,

Tước Kiêu-ky bá là Hoàng Vui,

Thư cho

Kiểm-hiệu Thái-sư,

Thống lĩnh hành quân,

Chinh thảo Nam-thiên,

Tứ-xuyên đại vương là Ngột-lương Hợp-thai.

Thừa lệnh của Vũ-Uy vương, thống lĩnh mặt trận biên giới phía Bắc, ta báo cho người biết. Người từng ruổi ngựa khắp bốn phương, anh hùng cái thế. Nay tước tới Đại-vương, thế mà khi nhập biên, người không biết rằng chúng ta ém quân trong khắp trang, động vùng biên giới. Người chỉ để lại có một Thiên-phu bảo vệ con đường tiếp tế lương thảo. Người đem đại quân xuống Thăng-long, là tự chui đầu vào giỏ cá. Bây giờ, ta diệt Thiên-phu Lô-ky của người, rồi phá cầu, đặt chông, đắp lũy suốt từ biên giới tới Thảo-lâm, giống như thắt cái hom giỏ. Người không còn đường về nước. Hỡi ơi! Bây giờ người tiến lên thì không thể đánh từng xã, từng làng. Đóng quân lại thì lương thảo không còn. Con đường về thì bị chặn mất. Vậy ta có lời khuyên người. Một là cời giáp tới Đông-bộ đầu xin nghĩa huynh là Thái-sư Trần Thủ-Độ, để người nghĩ tình xưa, nghĩa cũ, ban cho một ngựa, sai binh dẫn về biên giới. Hoặc người có liêm sỉ, hãy tự tử để bảo toàn danh tiết cho thẳng bố mi là Túc Bất Đài.

Mặt Ngột-lương Hợp-thai tái mét, y giận đến nổi chân tay phát run.

Vừa lúc đó, lại một mã khoái Phi-tiền báo:

- Giờ Tý đêm qua, căn cứ Bình-lệ nguyên bị đánh úp! Toàn bộ quân ta bị giết, bị bắt. Hiện quân Việt đóng chặn mất đường rút lui, cũng như đường tiếp tế lương thảo của chúng ta.

Hoài Đô kinh hãi hỏi:

- Tướng Việt nào chỉ huy trận đánh đó?

- Nghe đâu là Lê Phụ-Trần.

- Làm sao chúng đánh dễ dàng như vậy?

- Thưa chúng đánh đâu có dễ? Giữa đêm, quân ta đang ngủ, thì quân Việt từ những cánh đồng, thình lình xuất hiện. Chúng liều mạng lẫn xả vào chém giết. Chúng được ba nhà sư dẫn đầu một đội võ sĩ 5 trăm người. Bọn này lợi hại không thể tưởng tượng nổi. Chúng dùng đoản đao. Cứ mỗi đao vung lên là một người bên ta bị giết. Sau hơn hai giờ chiến đấu ác liệt, quân ta bị Ngưu-binh, Bộ-binh của chúng giết sạch.

Ngột-lương Hợp-thai hỏi:

- Ba thằng trọc ăn thịt chó đó là ai vậy?

- Nghe nói là Tiêu-Dao, Lung-Á và Y-Sơn.

Hoài Đô chửi:

- Mẹ cha nó, đêm qua ba thằng trọc đó dự trận Bình-lệ nguyên, mà sao sáng nay chúng lại có mặt ở đây?

- Phò mã gia ơi! Có gì lạ đâu? Sau khi chiếm Bình-lệ nguyên, chúng dùng thuyền xuôi giòng về đây, chỉ mất có vài giờ!

Chợt nghĩ ra một chuyện, Ngột-lương Hợp-thai gọi A Truật:

- Con mau đem một Vạn-phu Lôi-ky hỏa tốc tiến lên phòng thủ Cụ-bản. Bằng không chúng chiếm kho lương này thì chúng ta chết đói hết.

A Truật lệnh cho quân sĩ chuẩn bị lên đường, thì quân báo:

- Căn cứ Phù-lỗ bị quân Việt chiếm đêm qua. Thiên-phu Lôi-ky, hai Thiên-phu Đại-lý bị giết sạch!

A Truật kinh hãi:

- Làm thế nào mà chúng thắng ta dễ dàng như vậy?

- Thưa Bộ- binh của ta đóng ở cánh đồng. Giữa đêm bị Ngưu-binh, Bộ-binh Việt đột nhập. Chúng được dẫn đầu bởi 3 trăm võ sĩ, do hai lão đầu bạc chỉ huy. Thực là kinh khủng, bọn này tiến tới đâu, thì quân ta bị giết tới đó. Trong khi hai bên đang xung sát, thì Lôi-ky được báo. Thiên-phu Lôi-ky vượt sông tiếp viện. Khi vừa sang sông thì Kỵ-binh Việt xuất hiện. Hai bên giao chiến trong nửa giờ, Kỵ-binh Việt bị thua bỏ chạy. Lôi-ky đuổi theo, bị trúng trận địa Vạn-thắng, bị Bộ-binh từ hai bên hông xông ra chém giết. Phía trước, Kỵ-binh Việt quay trở lại tấn công. Hơn giờ sau, cả Lôi-ky lẫn Bộ-binh của ta bị tràn ngập.

Hoài Đô phát hoảng:

- Tướng Việt nào chỉ huy trận này?

- Thưa là Vũ-ky thượng tướng quân Lý Tùng-Bách và Phá-lỗ thượng tướng quân Trần Trữ, Hoài-hóa thượng tướng quân Trương Đình. Còn hai lão võ sĩ là là Đặng Kiểm-Anh, Đặng Kiểm-Hùng của phái Tản-viên.

Hoài Đô nhìn Phùng Tập, Tiêu-Hư tử:

- Lạ lùng! Kế hoạch của ta là ém không cho võ sĩ xuất hiện. Đợi trận đánh cuối cùng mới tung ra, để bắt vua An-Nam. Dường như bọn chúng biết trước. Chúng biết các đội quân của ta không võ sĩ, chúng ra tay trước, thành ra ta thất bại.

Ngột-lương Hợp-thai hỏi Hoài Đô:

- Làm sao bây giờ? Tôi lo cho kho lương Cụ-bản quá.

Giữa lúc đó tên Trịnh Ngọc chạy vào trình:

- Thừa Thái-sư, Cụ-bản bị tấn công dữ dội!

- Sao người biết?

- Khi Cụ-bản bị đánh, người của chúng tôi phi ngựa về Thăng-long cáo cấp. Ngặt vì đường Cụ-bản về đây bị nghẽn ở Phù-lỗ, nên chúng phải dùng thuyền.

- Gọi tên Tể-tác đó vào đây cho ta hỏi.

Tên Tể-tác người Hoa được trình diện. Y nói tiếng Trung-quốc với Ngột-lương Hợp-thai.

- Người báo danh đi.

- Tiểu nhân tên Lâm Định.

- Tình hình Cụ-bản ra sao?

- Không biết bằng cách nào một đội võ sĩ cảm tử An-Nam, do tên Đô-thống Trần Minh đột nhập vào kho lương. Chúng phóng hỏa khắp nơi. Trong khi đó bọn Đại-dỡm thập tam kiệt đột nhập giết quân canh, mở cổng cho Ngưu-binh tràn vào. Chúng được năm người đàn bà đẹp dẫn 3 trăm võ sĩ trợ chiến. Bọn này đi đến đâu, đâu các tướng soái rơi đến đó. Bây giờ quân ta mới báo động, choàng dậy, trong khi quân của chúng đã vào trong căn cứ. Hai bên lẫn vào nhau, lửa cháy khắp nơi. Khi tiểu nhân phi ngựa cấp báo về đây, thì hai bên vẫn còn đang chém giết nhau.

Đến đây, Hoài Đô tỉnh ngộ:

- Thái-sư! Chúng ta bị mắc mưu giặc rồi!

- Mắc mưu!

- Đúng thế! Khi nghe Thái-sư mang đại quân sang chinh tiểu, Thủ-Độ sai người phao rằng y chết rồi, để Thái-sư không đề phòng. Vì vậy...

- Mình đáng chết thực!

Ngột-lương Hợp-thai than: Đúng rồi! Từ lúc nhập Việt, Triệt Triệt Đô cũng như A Tan đều nghĩ rằng trong quân An-Nam ắt có một nhân vật lỗi lạc biết rất rõ binh pháp Thái-tổ, rồi nhân đó đưa ra binh pháp mới chống lại. Tôi không tin. Thì ra nhị sư huynh của tôi! Hỡi ơi! Tôi làm sao mà chống lại người.

- Cách đây một ngày, An-Nam hội quân tại Đông-bộ đầu, ra lệnh đánh vào các căn cứ quân ta. Họ ước tính rằng sáng nay, tin tức các nơi sẽ gửi về, nên mới cho Trần Thủ-Độ sống dậy. Thủ-Độ dẫn bọn tôn sư võ học An-Nam theo, giả thăm Thái-sư, nhưng thực ra...

- Đúng! Chúng cầm chân ta, không cho tiếp xúc với tướng sĩ, để kịp phản ứng. Bây giờ thì tình trạng quá tồi tệ.

- Thưa Thái-sư, bây giờ đã muộn rồi. Ngày mai mình phải đem đại quân đi mở đường. Mở đường rồi, mới hy vọng có lương thực.

Tính cương quyết nổi dậy, Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh:

- Trần Cảnh với Hưng-Đạo vương hiện tập trung quân ở Đông-bộ đầu. Ngày mai, chúng ta dồn hết lực lượng đánh một trận, bắt bằng được hai người này, thì các phủ, các trấn, các xã phải quy hàng. Chúng quy hàng thì thiếu gì lương thực.

A Truật than:

- Thừa phụ thân. Đợi bắt được Trần Cảnh, thì e phải mấy ngày. Kho lương Cụ-bản bị chiếm. Đường tiếp tế bị cắt. Lương tại đây chỉ còn một hai ngày. Vậy mình phải làm gì?

Ngột-lương Hợp-thai gọi gã Trịnh Ngọc:

- Người sai bọn thân binh Hoa-kiều ra lệnh cho bọn người Hoa phải cung ứng lương thực cho quân ta.

- Thừa Thái-sư, nếu như chúng không chịu nộp thì sao?

- Mi ngu thế! Mi sai người đi rao: Nhà nào có lương phải nộp! Dù trong nhà chỉ còn một con gà, một đấu gạo, thì cả nhà sẽ bị giết. Ta cho mi muốn giết ai thì giết.

- Thừa Thái-sư không nên!

Phùng Tập can: Khi đại quân sắp tới Đại-Việt, Hoa-kiều đã bảo nhau, làm nội ứng, làm Tể-tác, làm hướng đạo, tiếp đón chúng ta. Hiện họ đã lập một hiệu quân, theo trợ giúp chúng ta. Mà nay Thái-sư lại ra lệnh cướp lương thực, tàn sát họ, thì còn trời đất nào nữa?

Ông chỉ hơn nghìn võ sĩ Trung-quốc:

- Huống hồ các võ sĩ này đang mài gươm chờ lệnh Thái-sư. Những người Hoa đều không ít thì nhiều hãnh diện vì họ. Nếu như nay quân sĩ tàn sát người Hoa, thì họ còn mặt mũi nào nữa?

- Truyền thống của Mông-cổ, là khi quân đi đến đâu, dân chúng phải dâng hiến lương thực. Người Hoa là ngoan dân, thì phải biết tuân lệnh của ta!

Suốt đêm hôm đó, quân Mông-cổ, quân Đại-lý kéo nhau đến các phường

trong thành Thăng-long cướp lương thực. Nhà nào không chịu nộp, thì bị giết liền.

Từ hôm quân Mông-cổ nhập Thăng-long, bọn thủ lãnh Hoa-kiều hô hào dân chúng nổi lên làm nội ứng, để mưu cầu danh lợi, mưu cầu an ninh. Chúng đã thành công. Ngột-lương Hợp-thai cho chúng làm An-phủ-sứ, Tuyên-vũ-sứ các huyện, các phủ. Chúng hét ra lửa mưa ra khói. Người Việt thấy Hoa-kiều đều phải cúi đầu xuống lễ phép. Hoài Đô cho chúng thành lập một Thiên-phu thân binh, kéo nhau vào các phường người Việt cướp bóc, hãm hiếp mặc sức. Khi Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh tàn sát dân Việt trong thành Thăng-long. Bọn này là lực lượng chính đi bao vây, lừa dân chúng thành từng khu. Rồi chính bọn chúng chém giết, hãm hiếp, cướp của. Những khu nhà cửa bằng tranh, bằng gỗ thì chúng đốt sạch. Còn những nhà gạch ngói thì chúng cướp lấy ở. Suốt mấy ngày qua, chúng kéo nhau về các làng xóm mua lương thực đem về Thăng-long bán. Từ khi có lệnh của Hưng-Đạo vương, dân chúng không bán lương thực cho chúng nữa. Tại các cửa hàng của Hoa-kiều, lương thực từ từ biến dần. Bây giờ có lệnh của Ngột-lương Hợp-thai, bọn binh Đại-lý, Trung-quốc kéo nhau đi cướp lương. Bất đắc dĩ họ phải nộp. Vì họ nghĩ, cứ nộp, để giữ mạng sống, rồi đem tiền vào các vùng quê mua sau.

Sáng hôm sau, tên Trịnh Ngọc báo:

"Đã thu được số lương thực, có thể nuôi quân trong vòng 5 ngày."

Ngày 22 tháng Chạp năm Đinh Ty

nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ bảy

đời vua Thái-tông nhà Trần (27 tháng 1 năm 1958).

Trời vừa hừng sáng, Ngột-lương Hợp-thai tập họp tướng sĩ ra lệnh:

- Hiện vua An-Nam tập trung quân ở Đông-bộ đầu, thách thức chúng ta tới quyết chiến. Gì chứ dàn quân, thì chúng lại thất bại như trận Bình-lệ nguyên, trận cánh đồng Văn mà thôi.

Y gọi A Truật:

- Con đem năm Thiên-phu Lô-i-ky đi trước, dàn quân tấn công làm ba đợt. Sang đợt thứ tư thì cho Lô-i-tiến, Thạch-xa bắn vào trận giặc, rồi tấn công thực sự.

Y ban lệnh cho Hoài Đô:

- Phò mã đem sáu Thiên-phu Lô-i-ky, chờ khi A Truật với giặc đang giao chiến, thì tung vào mỗi hông trận địch ba Thiên-phu. Tôi sẽ đem đại binh tiếp ứng. Bằng mọi giá phải phá tan quân giặc, bắt cho được Trần Cảnh.

Lại gọi Vạn-phu trưởng Hoắc Hoắc Mãn (Hoarcgoar- mann):

- Ta để lại cho người một Thiên-phu Lô-i-ky, 3 Thiên-phu quân Đại-lý. Để đề phòng bọn võ lâm An-Nam, ta để hai vị tôn sư Phùng Tập, Tiêu-Hư tử với đội võ sĩ. Người phải cẩn thận đừng để chúng cướp, đốt lương thảo.

Quân đang chuẩn bị lên đường thì Tể-tác báo với Thái-sư Ngột-lương Hợp-thai:

- Cuộc chiến tại Cụ-bản chấm dứt. Quân Việt đã chiếm được toàn bộ kho lương. Binh, tướng Mông-cổ hoặc bị bắt hoặc bị giết.

Ngột-lương Hợp-thai nhảy phắt lên:

- Có lý nào? Tại Cụ-bản ta có ba Thiên-phu Lô-i-ky, một Vạn-phu vừa quân Trung-quốc, vừa quân Đại-lý. Làm sao chúng đánh được? Người thuật chi tiết trận đánh cho ta nghe nào!

- Thừa Thái-sư, nửa đêm hôm qua, bọn cảm tử quân do Đại-đỡm thượng tướng quân Nguyễn Thiên-Sanh, Vệ Tể-tác do Đô-thống Trần Minh từ một đường mật, nhập vào Cự-bản. Chúng mặc y phục như quân Trung-quốc, Đại-lý. Khởi đầu chúng phóng hỏa khắp nơi. Tất cả các kho lương đều bị bốc cháy. Khi Lôi-ky thức dậy, thì bị chúng lăn xả vào chém giết, miệng hô Sát Đất hoặc gào lên "Chúng ta vì Tống Thiên-tử, Sát Đất ". Lôi-ky tướng quân Trung-quốc, Đại-lý làm phản, tất cả xông vào khu đóng quân Đại-lý, Trung-quốc chém giết. Thế bắt buộc, quân Đại-lý, Trung-quốc cũng phải chống lại. Giữa lúc đó Nam-thiên ngũ long xuất hiện với ba trăm võ sĩ, trợ chiến với quân Trung-quốc. Không đầy một giờ, bọn này giết hầu hết các Thiên-phu trưởng, Bách-phu trưởng cho chí Thập-phu trưởng Lôi-ky. Vì vậy đến khi trời sáng thì Lôi-ky hoàn toàn bị giết hết. Bấy giờ quân An-Nam do tướng Vân-ma thượng tướng quân Lê Phẩm, Chinh-thảo thượng tướng quân Nguyễn Bích, Trấn Tây thường tướng quân Phạm Long... chỉ huy Ngưu-binh, Tượng-binh, hiệu binh Tiên-yên từ ngoài đánh vào. Hầu hết quân Trung-quốc, Đại-lý đầu hàng.

Hoài Đô thần thờ hỏi gã Trịnh Ngọc:

- Nam-thiên ngũ long là những đứa nào?

- Thừa là vợ của Trần Lý, Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu, Trần Tự-Khánh và Trần Thủ-Độ. Chính vợ Trần Lý với vợ Phùng Tá-Chu đã sát hại A Tan và Triệt Triệt Đô. Trong trận Cự-bản, vợ Trần Lý từng đối chưởng với đạo sư Tiêu-Hư tử.

Đạo-sư Tiêu-Hư tử khen ngợi:

- Nói ra thực xấu hổ. Trọn đời bản đạo, chưa từng thấy ai luyện nội lực tới trình độ như Tuyên-Minh thái hoàng thái hậu. Hôm đó, Thái-hậu chỉ vận có 5 thành công lực. Bằng không thì bản đạo đã mất mạng rồi.

Hoài Đô tỏ vẻ kinh hãi:

- Ngũ-long ư! Phải gọi năm mục này là An-Nam ngũ quái hay Giao-chỉ ngũ hồ ly. Bởi hồi niên thiếu, năm mục đều là những thiếu nữ sắc nước hương trời. Cho đến nay, tuổi già mà võ công còn kinh thể hãi tục như vậy.

Giữa lúc đó thân binh báo:

- Có sứ giả An-Nam tới.

Sứ giả là một thương binh Mông-cổ được thả về. Y trình thư cho Ngột-lương Hợp-thai. Thư rất văn vẻ:

"Thái-phó thượng trụ quốc,

Lĩnh Trung-vũ quân tiết độ sứ.

Khai-phủ nghị đồng tam tư,

Khu-mật viện sứ, xử trí xứ,

Phụ-quốc thượng tướng quân của Đại-Việt là Hưng-Ninh vương.

Kính đệ thư tới:

Kiểm-hiệu Thái-sư,

Thống lĩnh hành quân chinh thảo Nam-thiên, Tứ-xuyên vương của Mông-cổ quốc là Ngột-lương Hợp-thai.

Từ hôm đem quân nhập Việt, ngài thường than thở rằng quân Đại-Việt không dám dàn trận đối địch với Lôi-ky. Hôm nay, chúng tôi đã dàn quân ở Đông-bộ đầu, chờ đợi Lôi-ky tới, để Kỵ-binh Đại-Việt được so tài."

Dưới thư vẽ một hòa thượng bụng to, cười toe toét.

Tế-tác của gã Trịnh Ngọc báo:

"Vua An-Nam là Trần Cảnh, cùng Hưng-Ninh vương đã dàn Kỵ-binh, Ngưu-binh, Tượng-binh, Bộ-binh ở Đông-bộ đầu. Quân số ước khoảng ba vạn. Chúng dọa rằng, nếu Thái-sư với phò mã tới, chúng sẽ bắt đem xuống sông Hồng trấn nước."

Ngột-lương Hợp-thai thúc A Truật tiến quân gấp. Quân tới Đông-bộ đầu, Tế-tác báo:

- Giặc dàn quân như sau: Ở giữa là đội Thị-vệ, có cờ xí, tàn lọng của vua An-Nam. Hai bên, hàng đầu cứ một Vệ Ngưu-binh, một Vệ Kỵ-binh, Tượng-binh. Phía sau là bộ binh. Không thấy chiến xa, Lôi-ky, Thần-nỏ.

Tế-tác trình cho A Truật địa thế: Phía sau trận quân Việt có 5 con đường lớn, dẫn vào những xóm làng xa xa, không biết rõ có quân hay không. Bên trái là sông. Dưới sông không thấy thuyền bè. Bên phải một khu đồng trồng lúa rộng khoảng trăm trượng. Sau thửa ruộng là những lũy tre cao vút của mấy ngôi làng. Không thấy dấu hiệu trong làng có quân.

Chẳng cần đối thoại với bên địch, A Truật phát cờ, 5 Bách-phu Lôi-ky hú lên rùng rợn, rồi lao vào trận Việt. Khi còn cách khoảng năm chục trượng, chúng đồng bắn tên, rồi quay ngựa chạy trở về. Trận Việt biến rất nhanh, Kỵ-binh, Ngưu-binh, Tượng-binh lùi lại. Bộ-binh tiến lên, dùng khiên mây hứng tên.

Đợt hai, 5 Bách-phu Lôi-ky lại tấn công nữa. Đến đợt ba, sau khi Lôi-ky bắn tên, vừa quay ngựa chạy, thì Bộ-binh nằm rạp xuống, trận mở ra, Nỏ-thần tác xạ ba loạt. Lôi-ky bị trúng tên, ngã lổng chổng. Bộ-binh Việt lăn mình dưới đất dùng đao quất chặt chân ngựa. Thoáng một cái, 5 Bách-phu bị

giết sạch.

Đứng xa xa chỉ huy, A Truật kinh hãi. Y dậm chân:

- Trời ơi! Tại sao bọn An-Nam biết trước kế hoạch của ta, mà phản công vào đợt ba? Thế là kế hoạch bị loạn. Lôi-tiền Thạch-xa vô dụng rồi.

Y đành phất cờ cho cả 5 Thiên-phu Lôi-ky dàn làm mười hàng tấn công. Thế trận Việt biến đổi thực nhanh, các cánh quân tỏa vào 5 con đường phía sau. Chông, chà kéo đầy đường, Lôi-ky không tiến được. A Truật sai kéo chông, chà, để đuổi theo quân Việt.

Vừa lúc đó thì đại quân Ngột-lương Hợp-thai tới. Lôi-ky ùn lại trên một bãi đất rộng. Y quyết định: Mỗi con đường, cho 2 Thiên-phu Lôi-ky đuổi theo. Còn đại quân thì dừng lại chờ đợi.

Lát sau quân báo:

- Hai đạo quân đánh bọc hông quân Việt của phò mã Hoài Đô đang giao chiến với Ngưu-binh giặc. Bọn Ngưu-binh này do tên Dĩ Tượng với bốn tên Cu chỉ huy.

- Năm đạo quân đuổi theo bắt vua An-Nam đang giao chiến với Kỵ-binh, Ngưu-binh giặc. Bọn Ngưu-binh này do 5 tên Trâu chỉ huy.

Đến đó, trống thúc vang lừng. Thủy-quân Việt từ hạ lưu dàn hàng hai, đang tiến lên. Trên các chiến hạm, Lôi-tiền nã vào đội hình Lôi-ky. Lôi-tiền của Mông-cổ cũng phản pháo. Nhưng chiến hạm thì lưu động, khó trúng mục tiêu. Trong khi Lôi-tiền Thủy-quân đã tính từ trước, nã vào khu trú quân Mông-cổ.

Trời dần dần về chiều. Tin tức báo về liên tiếp:

- Hai cánh quân của phò mã Hoài-Đô giao chiến với quân của Trần Khánh-Dur bị thất bại. Xin tiếp viện.

Ngột-lương Hợp-thai viện cho Hoài Đô 5 Thiên-phu Lôi-ky. Tể-tác lại báo:

- 5 đoàn quân đuổi theo vua An-Nam, thì ba đoàn bị đánh bại. Bọn võ lâm An-Nam xuất hiện giết hết Thiên-phu, Bách-phu trưởng. Quân không tướng chỉ huy, bị hỗn loạn.

Ngột-lương Hợp-thai truyền tiếp viện cho mỗi đoàn một Thiên-phu. Quân lên đường khoảng hơn giờ sau, thì tin báo: Cả năm đoàn quân bị bại. Chúng vừa đánh vừa lui. Bao nhiêu Thiên-phu trưởng, Bách-phu trưởng dĩ chí Thập-phu trưởng đều không còn. Ngưu-binh, bộ binh Đại-Việt đuổi theo rất gấp.

Trong 5 con đường mà 5 đoàn quân Việt đuổi theo Lôi-ky, thì mỗi đoàn do một tướng dẫn đầu, với đội võ sĩ. Năm tướng đó là Nguyên-Phong hoàng đế, Thái-sư Trần Thủ-Độ, Hưng-Ninh vương Trần Quốc-Tung, Lê Ngân-Sơn, Lê Kim-Sơn.

Ngột-lương Hợp-thai tung quân lên quyết bắt cho được Nguyên-Phong hoàng đế. Nhưng đội võ sĩ do Vũ-vệ thượng tướng quân Đỗ Thanh dàn trận như thành đồng vách sắt. Mỗi võ sĩ tay cầm khiên mây, tay cầm đao quất. Mỗi lần đao vung lên là y như không một kỵ mã thì một ngựa bị đánh ngã. Lôi-ky không còn dùng cung tên được nữa, đành phải dùng đao, dùng lao thì đấu sao lại những võ sĩ?

Cuộc chiến mỗi lúc một thêm rùng rợn. Bỗng từ khu làng bên hông phải của trận Mông-cổ, trống thúc vang dội, Ngưu-binh từ trong các làng ào ào tiến ra, đếm không siết. Tể tác chỉ các tướng trâu, báo với chúa tướng:

- Thưa Thái-sư, bọn Ngưu-binh này do 5 con Hĩm chỉ huy.

Trong khi đó Thủy-quân đổ bộ đánh vào bên trái.

Ngột-lương Hợp-thai đã quen với lối dàn quân. Y bình tĩnh chia quân chống trả. Trận chiến diễn ra thực khủng khiếp. Lôi-ky, Ngưu-binh lẫn lộn vào với nhau. Tên bay, đao quất vung, trận địa giây, bộ binh lẫn dưới đất chặt chân ngựa...chém giết thực rùng rợn. Giữa lúc đó, Tể-tác từ Thăng-long về báo:

- Đạo quân đóng ở cánh đồng Văn bị Thái-tử An-Nam đánh tan. Tàn binh rút về Thăng-long.

Ngột-lương Hợp-thai kinh hoàng. Y quyết đốc quân chiến, để bắt cho được Nguyên-Phong hoàng đế.

Khi trời chập choạng tối, thì quân báo:

- Thành Thăng-long bị quân An-Nam chiếm mất rồi!

Ngột-lương Hợp-thai rụng rời chân tay:

- Làm sao chúng chiếm được? Chúng lấy quân ở đâu mà tấn công vào thành?

- Quân của chúng không nhiều. Chúng chỉ có một Vệ Tể-tác do Đại-đờm thập tam kiệt chỉ huy với một Vệ võ sĩ của Đô-thống Trần Minh. Chúng đi theo đường hầm, thành lình xuất hiện như thiên tướng giáng hạ. Giữa lúc quân ta giao chiến với chúng thì hiệu binh Hoa-kiều làm phản, quay giáo đánh lại ta. Hoặc Hoặc Mãn cầu cứu với Phùng Tập, Tiêu Hư tử và đội võ sĩ Trung-quốc. Thì đám này cũng quay lại làm phản. Vì vậy, không đầy một giờ, thành Thăng-long bị chiếm. Thái-tử An-Nam dẫn quân từ cánh đồng Văn kéo về trấn trong thành.

- Bọn võ sĩ Trung-quốc làm phản?

- Vâng, chính Phùng Tập, Tiêu-Hư tử chỉ huy võ sĩ Côn-luân, Võ-đang đánh Lô-i-ky. Vì vậy thành mới bị mất.

Trời đã tối hẳn. Quân Đại-Việt lùi lại, chẳng chà khắp nơi, bao vây trận địa Mông-cổ. Lô-i-tiền của Thủy-quân trên sông, của bộ binh từ trong làng; vẫn nã đều đều vào đội hình Mông-cổ. Quân Mông-cổ cũng nã Thạch-xa, Lô-i-tiền vào làng.

Ngột-lương Hợp-thai truyền lệnh, thu quân, tạm đóng quân tại chỗ chờ qua đêm, rồi ngày mai sẽ tái chiếm Thăng-long.

Gặp lại Hoài Đô, Ngột-lương Hợp-thai hỏi:

- Phò mã? Trước tình thế này ta phải làm gì? Không biết cánh quân đóng ở Kinh-Bắc, Gia-lâm thế nào?

- Hai cánh quân này cũng bị tấn công. Cả hai bị quân của Trần Khánh-Dư đánh cắt đường liên lạc. Chúng ta bị cắt làm ba rồi. Ngày mai lương thực hết, thì làm sao đây? Tôi nghĩ, trước tình thế này, chỉ có cách rút quân về Đại-lý, rồi sẽ phục thù sau.

- Rút! Nhưng đường rút quân bị chặn ở Phù-lỗ, Cự-bản, Bình-lệ nguyên, Thảo-lâm... Làm sao bây giờ?

Bất giác y đưa mắt nhìn:Phía hông phải, sau lũy tre, đèn đuốc sáng rực. Bên trong vọng ra những tiếng nhã nhạc, mà lại là nhạc chiến thắng của Mông-cổ. Phía trước, dọc năm ngã đường, không một chút ánh sáng, nhưng trống quân Việt thúc nhịp nhàng. Phía hông trái, trên sông, Thủy-quân Đại-Việt dàn ra san sát, đèn đuốc thắp sáng rực. Chỉ còn phía sau, là con đường về Thăng-long, là do quân Mông-cổ trấn đóng qua đêm.

Nhìn ra sông. Bất giác y nổi giận càn hông: Trên mặt một soái thuyền, Nguyên-Phong hoàng đế ngồi trên một chiếc ngai. Phía trái là Hưng-Đạo

vương, phía phải là Hưng-Ninh vương. Cả ba đang uống rượu, ăn thịt. Có ca nhi múa hát hầu.

Giữa lúc đó, thân binh báo:

- Thái-sư An-Nam là Trần Thủ-Độ cầu kiến.

Hoài Đô hỏi:

- Mình có nên tiếp y không?

- Tiếp chứ!

Thái-sư Trần Thủ-Độ đi với Vạn-phu trưởng Trần Tử-An, cùng mấy quân hầu khiêng rượu, thịt tới. Vừa thấy Ngột-lương Hợp-thai, Thủ-Độ đã nắm lấy tay y:

- Tam đệ! Hôm qua ta mời tam đệ đến Đông-bộ đầu. Hôm nay ta làm chủ nhân khoản đãi tam đệ những đặc sản của Đại-Việt. Nào chúng ta cùng uống một bữa thực say, rồi từ nay kẻ Bắc, người Nam, khó mà gặp lại nhau.

Hoài Đô hỏi:

- Trần tiên sinh! Tôi nghĩ rằng những lời của tiên sinh là những lời giả trá. Nếu thực sự tiên sinh còn nghĩ đến tình kết nghĩa với Thái-sư, thì sao còn cho Lôi-tiền nã nào quân chúng tôi!

- À! Việc tôi mời tam đệ là giữa cá nhân Trần Thủ-Độ với Ngột-lương Hợp-thai. Còn việc nã Lôi-tiền là cuộc chiến giữa Đại-Việt với Mông-cổ. Công, tư hai bề khó vẹn toàn.

Tử-An cũng xen vào:

- Và đây là vùng thống lĩnh của Hưng-Ninh vương. Cuộc nã Lôi-tiền này

không do lệnh Thái-sư, mà do lệnh của Hưng-Ninh vương.

Thấy tư thái Ngột-lương Hợp-thai mệt mỏi quá, Thái-sư Thủ-Độ nghĩ đến những ngày cùng Thảo-nguyên ngũ thiết điều ruỗi ngựa trên cánh đồng Mông-cổ. Ông rút trong bọc ra một chiếc pháo thăng thiên, châm lửa, rồi tung lên không. Chiếc pháo nổ đùng một tiếng, rồi tỏa ra hình con chim ưng đang bay, chân cặp kiếm. Lập tức tiếng Lôi-tiên ngừng liền.

Ngột-lương Hợp-thai cung tay Thủ-Độ:

- Đa tạ nhị ca.

Rượu được 5 tuần, Ngột-lương Hợp-thai nắm tay Thủ-Độ:

- Nhị ca! Nếu nhị ca không vì đệ thì cũng vì đại ca. Không vì đại ca thì cũng nghĩ tới Thành-cát Tư-hãn, mà nói tay trong trận này không?

Nghe nhắc đến Thành-cát Tư-hãn, lòng lão tướng Thủ-Độ lại nhũn ra. Ông thở dài chỉ Trần Tử-An:

- Ngày mai, ta để Tử-An dẫn tam đệ với cháu A Truật rời khỏi Đại-Việt.

A Truật kinh hãi:

- Nhị sư bá! Thế còn mấy vạn người ngựa này thì sao? Xin nhị sư bá nói cho chút nữa.

Thủ-Độ xoa hai tay vào nhau:

- Khó quá! Ta tuy là Thái-sư, mà quyền Tiết-chế lại do Hưng-Đạo vương. Mà Hưng-Đạo vương cũng không có toàn quyền. Chỉ có Nguyên-Phong hoàng đế mới có quyền sai mở vòng vây cho tam đệ dẫn quân về mà thôi. Ta sẽ tâu lên người.

Ngày 23 tháng Chạp năm Đinh Ty

nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ 7

đời vua Thái-tôn nhà Trần (28 tháng 1 năm 1258).

Dọc sông Hồng-hà quanh Thăng-long, hạm đội Âu-Cơ, Động-dĩnh dàn ra san sát, cờ xí bay phất phới.

Đoàn quân Mông-cổ hùng tráng, nối đuôi nhau xuống những chiến thuyền, để được chở qua sông. Cuộc vượt sông phải mất gần hai giờ mới xong. Ngột-lương Hợp-thai, A Truật, Hoài Đô cùng các tướng soái đi chuyển cuối cùng. Trên thuyền còn có nhiều đại thần Việt theo tiễn đưa gồm Thái-sư Trần Thủ-Độ, bốn vị bồi sứ từng ở Mông-cổ một thời gian: Khai-sơn hầu Chu Mạnh Nhu, Tây-sơn hầu Vũ Khắc-Kim, Quân-sơn hầu Phạm Thành Quy, Vũ-sơn hầu Tạ Quốc-Ninh; Vạn-phu trưởng Trần Tử-An.

Thuyền cập bến.

Trên bến, một Vệ Ngưu-binh, một Vệ Kỵ-binh, một Vệ Tượng-binh, đội nhạc trên 200 nhạc công tấu nhạc chiến thắng. Cuối cùng một Vệ giáp sĩ...cùng dàn ra hai bên đường. Tướng tổng chỉ huy đội quân dàn chào cùng 12 võ quan nữa, trang phục cấp Đạo-úy. Tất cả cùng đứng dưới cờ có hàng chữ:

" Đại-Việt đại đờm thập tam kiệt".

Một lá khác có hàng chữ:

" Đại-đờm thượng tướng quân,

An-xuyên bá, Nguyễn".

Từ Ngột-lương Hợp-thai cho đến những Lôi-ky thấp nhất cùng dán mắt

nhìn Đại đờm thập tam kiệt, là những người từng gây cho đội quân Lôi-ky vô địch thế giới nhiều phen kinh tâm động phách. Trước mắt họ, đó là 13 người da đen bóng, thân hình nhỏ bé so với người Mông-cổ, mắt chiếu ra tia hàn quang.

Trong phủ đường Gia-lâm, một tiệc rượu bày sẵn. Thái-sư Trần Thủ-Độ nắm tay Thái-sư Mông-cổ Ngột-lương Hợp-thai:

- Tam đệ! Cuộc chia tay hôm nay không biết bao giờ mới gặp lại. Vì vậy huynh bày tiệc rượu này, để anh em chúng ta cùng uống một bữa thỏa thích.

- Cảm ơn nhị ca.

Ngột-lương Hợp-thai nói như người mất hồn: Có bao giờ nhị ca nghĩ đến ngày Thảo-nguyên ngũ thiết điêu trùng phùng trên vùng cỏ hoang, đi săn với nhau không?

- Huynh vẫn ước ao cái ngày đó.

Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh cho A Truật:

- Người dẫn quân lên đường trước đi. Phò mã ở lại cùng ta dự tiệc với nhị sư bá, rồi sẽ đi sau. Nhớ cho thương binh đi đầu, rồi tới bộ binh. Lôi-ky đi cuối cùng.

Được ba tuần rượu, thì một khoái mã Phi-tiền báo với Hoài Đô:

- Thừa phò mã, tiền quân tới Phù-lỗ, thì gặp Ky-binh Việt dàn sẵn. Họ bao vây đoàn tiền quân, không cho đi.

Vũ-sơn hầu Tà Quốc Ninh đứng bật dậy:

- Chết thực! Hồi nãy tiểu tướng quân lên đường mà tôi quên cho người đi theo. Xin phép Thái-sư, đích thân tôi phải dẫn đường cho tiểu tướng quân

mới được.

Hầu lấy ngựa phi như bay, khoảnh khắc sau, đã tới Phù-lỗ. Tiền quân Mông-cổ toàn là thương binh, bị Ky-binh bao vây cứng như thành đồng vách sắt. Ba tướng Việt chỉ huy là Vũ-kỵ thượng tướng quân Lý Tùng-Bách, Phá-lỗ thượng tướng quân Trần Trữ, Hoài-hóa thượng tướng quân Trương Đình đang đứng đối diện với A Truật.

Lý Tùng Bách hỏi:

- Thừa Tạ hầu! Tướng A Truật nói rằng Đại-Việt với Mông-cổ giảng hòa, hai bên bãi binh, nên y dẫn quân hồi hương. Tôi hỏi có lệnh bài không, thì y không có.

Tạ Quốc-Ninh xuất trong bọc ra một lệnh bài của Thái-sư Trần Thủ-Độ trao cho Lý Tùng-Bách:

- Điều tiểu tướng quân A Truật nói đó là sự thực. Đây là lệnh bài của Thái-sư.

Lý Tùng-Bách, Trần Trữ, Trương Đình cùng xuống ngựa xá A Truật:

- Xin huynh đừng buồn. Chúng tôi là võ tướng, phải giữ quân luật, thành ra có chỗ hiểu lầm.

Trần Trữ cầm cờ phất một cái, trận Việt tách làm đôi. Đoàn quân Mông-cổ thủng thình lên đường. Lý Tùng Bách trao cho A Truật một cái túi vải. Trong túi có một con gà quay, một bình rượu, một tảng xôi nén:

- Huynh cầm tạm cái này, gọi là chút thổ sản Đại-Việt. Gà rừng Đại-Việt quay hy vọng cũng ngon như gà rừng Thảo-nguyên.

Tạ Quốc Ninh cùng A Truật dẫn đầu đoàn quân qua Cự-bản. A Truật kinh

ngạc vô cùng, vì dân chúng đã trở về, họ được quân lính giúp đỡ, đang xây dựng lại nhà cửa. Họ thản nhiên đứng nhìn đoàn quân Mông-cổ đi qua.

Thình lình một tiếng Lôi-tiến nổ rung động không gian, rồi giữa chiến lũy, một Vệ Thiết-ky, một Vệ Ngưu-binh, một Vệ Bộ-binh xuất hiện. A Truật kinh hoàng đưa mắt nhìn Tà Quốc Ninh như muốn hỏi: Cái gì nữa đây? Thì ba tướng Lê Phẫm, Nguyễn Bích, Phạm Long sai quân khiêng xôi, gà quay, lợn quay, bánh chưng, bánh dày, rượu ra.

Phạm Long cung tay:

- Tuân chỉ Đại-Việt hoàng đế, anh em chúng tôi mang chút thổ sản ra khoản đãi quân Thiên-triều. Chúng tôi xin kính chúc Thiên-tướng, Thiên-binh thượng lộ bình an.

Nghe Phạm Long nói, A Truật muốn nổi lòi đình. Vì rõ ràng đại binh Mông-cổ bị đánh bại, nhờ Thái-sư Trần Thủ-Độ nghĩ tình nghĩa giữa Tháo-nguyên ngũ thiết điều, mà ân xá cho về. Đoàn hùng binh Mông-cổ thui thủi như chó cụt đuôi, mà Phạm Long lại gọi những gì là Thiên-triều, Thiên-tướng, Thiên-binh, thì rõ ràng y chế diễu rồi!

Ăn uống xong, đoàn bại binh Mông-cổ tiếp tục lên đường. Khi tới Bình-lệ nguyên, thì mặt trời đã nghiêng bóng. Xa xa, bụi bốc lên mịt mù. Dưới lớp bụi, quân Việt dàn trận, khí thế cực kỳ hùng tráng. Dưới sông, các chiến thuyền thuộc hạm đội Thần-phù, Bạch-đăng nối nhau thành hàng dài. Tà Quốc Ninh lẫn A Tan cùng cảm thấy, dường như có sự bất tường. Một tiếng pháo lệnh nổ, rồi Ky-binh Đại-Việt tỏa ra thành ba cánh, bao vây lấy binh đoàn Mông-cổ. Tướng chỉ huy chính là Nguyễn Thời, đi dưới lá cờ sù có hàng chữ:

" Trung-lược thượng tướng quân,

Vị-thanh bá Nguyễn".

Theo quan chế Trần triều thì chức Khu-mật viện sứ cao hơn Trung-lược thượng tướng quân nhiều. Tước của Tạ Quốc Ninh là Vũ-sơn hầu cao hơn tước Vị-thanh bá ba bậc. Nhưng Nguyễn Thời là biên cương trọng thần, là tướng cầm quân, nên Quốc Ninh phải hạ thể, lễ phép hỏi:

- Thượng tướng quân! Chiến tranh đã hết. Đại-Việt, Mông-cổ hòa với nhau. Tuân lệnh của Thái-sư Trung-vũ đại vương, tôi tiễn quân Mông-cổ về nước, xin tướng quân mở đường.

Nguyễn Thời xá Quốc Ninh:

- Xin quân hầu thứ lỗi. Tướng ngoài trận, không nhất thiết phải nghe lệnh vua. Hồi sáng, có sứ giả đi thuyền tới báo cho Thái-bảo Lê biết vụ này rồi. Thế nhưng, đúng lúc đó, quân Mông-cổ từ biên giới tràn sang. Hiện quân của Vũ-Uy vương đang giao chiến với chúng. Lê Thái-bảo chuẩn bị đem quân vượt sông tiếp viện. Như vậy là Mông-cổ vi ước. Cho nên Thái-bảo Lê sai tiểu tướng ngăn binh đoàn này lại.

Thái-sư Trần Thủ-Độ với Ngột-lương Hợp-thai tới. Tạ Quốc Ninh trình bày tình hình. Ngột-lương Hợp-thai hiểu ngay:

- Nhị ca! Có lẽ đây là Thiên-phu đóng ở bờ sông Kiến-thủy tiếp tế lương thảo cho đệ. Nên có sự hiểu lầm.

Thủ-Độ, Ngột-lương Hợp-thai ra lệnh cho quân hai bên đóng trại qua đêm tại chỗ.

Ngày 24 tháng Chạp năm Đinh Ty

nhằm niên hiệu Nguyên-Phong thứ bảy

đời vua Thái-tôn nhà Trần (29 tháng 1 năm 1958).

Sáng sớm, Trung-vũ đại vương Trần Thủ-Độ, dẫn Thái-sư Mông-cổ Ngột-lương Hợp-thai từ Bình-lệ nguyên vượt sông sang vùng Thảo-lâm.

Thái-bảo Lê Phụ Trần cùng Văn-mẫn thượng tướng quân Hoàng Vui đứng đón trên bờ.

Lễ nghi tất.

Ngột-lương Hợp-thai nóng ruột:

- Lê Thái-bảo! Tình hình ra sao?

Tạ Quốc Ninh dịch lại.

- Trễ quá rồi.

Lê Phụ Trần trình bày: Thiên-phu Lô-ky do một tướng người Hán tên Ôn Đức chỉ huy, cùng ba nghìn lao binh khuân vác. Khi họ sắp nhập biên thì Vũ-Uy vương biết, người sai Trấn-biên tướng quân Trần Quới, Phì-đức tướng quân Bùi Hoán phục binh dọc Thảo-lâm chờ đợi. Quân Mông-cổ trúng phục binh. Cuộc giao chiến trong một giờ, thì quân Mông-cổ bại, phải bỏ chạy. Khi họ chạy tới Quy-hóa thì bị Thủ-lĩnh trại Quy-hóa Hà Bổng chặn đánh. Ôn Đức tử trận, còn lại toàn quân bị bắt, bị giết hết.

Ghi chú của thuật giả.

Theo ĐVSKTT thì Ngột-lương Hợp-thai dẫn quân chạy về đến biên giới, thì bị chúa trại Quy-hóa là Hà Bổng đổ quân ra đánh. Trong khi sưu tầm tài liệu, khi đến Vân-Nam (1979) tôi đã tìm được một tập sách mỏng mang tên Đại-lý cổ sự lục, tại thư viện đại học Văn-khoa Côn-minh, Vân-Nam. Tác giả là Uông Kinh đời Minh. Trong đó ghi "Tại xã Kiến-thủy, có đền thờ Ôn đại

vương. Đại vương là tướng triều Nguyên, chinh tiểu Giao-chỉ tuần quốc". Tôi tìm đến xã Kiến-thủy huyện Khai-nguyên tỉnh Vân-Nam, thì thấy đền tuy quá cổ, nhưng chưa đến nổi đổ nát. Tấm bia trước đền ghi lại một vài sự kiện về cuộc chiến tranh Mông-Việt 1258. Trong đó nói rằng Ôn Đức đem quân tiếp tế cho Ngột-lương Hợp-thai, bị chủ trại Man-dân họ Hà phục binh giết chết. Vì vậy tôi bỏ không theo ĐVSKTT mà theo bia đá.

Thái-sư Trần Thủ-Độ ra lệnh:

- Các vị hãy thu quân, mở đường cho quân Mông-cổ về nước.

Vũ-Uy vương đã đến.

Lễ nghi tất.

Vương sai bày tiệc đãi Ngột-lương Hợp-thai cùng chư tướng Mông-cổ. Tạ Quốc Ninh làm thông dịch.

Được hai tuần rượu, Ngột-lương Hợp-thai ngần ngừ một lát rồi y nói với Thái-sư Thủ-Độ:

- Nhị ca! Hiện Đại-Việt bắt của đệ mấy nghìn tù binh. Không biết nhị ca có thể thả cho chúng về chăng?

Thủ-Độ xua tay:

- Thả chứ! Thả chứ! Huynh giữ làm gì?

- Thế bao giờ thì thả?

- Hai tôn sư võ học Trung-quốc là Phùng Tập, Tiêu Hư tử vì muốn cứu mấy chục vạn Hoa-kiều mà phải cùng nghìn võ sĩ bỏ Mông-cổ theo Đại-Việt...

Hoài Đô vốn cực kỳ thông minh, y lên tiếng:

- Chúng tôi bắt vợ con các võ sĩ Tống, để ép họ theo chúng tôi đánh Đại-Việt. Bây giờ họ hàng Đại-Việt, họ sợ chúng tôi giết vợ con họ phải không? Ý Thái-sư muốn tôi tha cho vợ con họ, thì Thái-sư mới thả tù nhân. Có phải thế không?

Vũ-Uy vương cười:

- Không phải như vậy!

- Thế thì?!?!?!?

- Xin Phò-mã sai người đưa tất cả vợ con họ sang Đại-Việt, trong khi đó tôi cũng đưa tất cả tù binh lên đây, rồi trao đổi. Người Việt chúng tôi gọi là tiền trao, cháo múc. Phò-mã bằng lòng chứ?

- Vâng!

Trong tiệc, Hoài Đô hỏi Vũ-Uy vương:

- Nói thực với vương gia. Trong trận chiến vừa qua, chúng tôi bị bại vì ba nguyên do. Một là, Đại-Việt khích động toàn dân cùng cầm vũ khí. Người Việt gọi là...toàn gị gị đó.

Hoàng Vui cười:

- Cả nước là thành, toàn dân thủ thành.

- Thứ nhì là khiên mây, đao quất khiến cung tên trở thành vô dụng.

- Còn nguyên do thứ ba?

Hoàng Vui hỏi: Vì dân không cung ứng lương thảo?

- Không! Vì Ngưu-binh. Quả thực Ngưu-binh là khắc tinh của Lôi-ky. Hầu như tất cả thất bại của Lôi-ky đều do Ngưu-binh gây ra. Không biết vương gia có thể cho tôi gặp một vài tướng trâu không? Lại còn bọn Ngạc-ngư nữa. Bọn này mặt mũi, hình thù ra sao, cho đến giờ này chúng tôi đều chưa thấy.

Vũ-Uy vương xoa tay vào nhau:

- Khi được tin Ôn Đức nhập biên, tôi tướng Mông-cổ đem đại quân sang nữa, nên sai ngựa Lưu-tinh báo về triều. Phụ hoàng truyền lệnh cho cả 20 tướng trâu phi ngựa bất kể ngày đêm lên chi viện cho tôi. Hiện bọn chúng đều có mặt ở đây. Để tôi gọi chúng vào.

Vương đế tay lên miệng, rồi hú một tiếng dài liên miên bất tận. Không đầy một khắc sau, 20 tướng trâu, đội Ngạc-ngư cùng chạy tới hành lễ. Bọn tướng trâu đứng thành 4 hàng, mỗi hàng 5 đứa. Còn bọn Ngạc-ngư thì dàn thành hai hàng.

- Thái-sư Mông-cổ đây muốn được gặp các em. Vì vậy ta gọi các em tới, để người được thấy dung nhan. Các em hãy trình diện Thái-sư đi!

Sấu-vàng Yết-Kiên hành lễ:

- Đô-thống Sấu-vàng, trưởng đội Ngạc-ngư xin tham kiến Thái-sư.

Hoài-Đô cực kỳ ấm ức vì khi vượt sông bị bọn Ngạc-ngư cắt dây buộc bè, làm chết gần trăm Lôi-ky. Y đưa mắt nhìn: Đó là 18 đứa trẻ rất kháu khỉnh. Y hỏi:

- Các em làm thế nào mà lặn dưới nước lâu như vậy?

Yết-Kiên hỏi ngược lại:

- Phò-mã làm thế nào mà cỡi ngựa không yên? Làm thế nào mà ngủ trên mình ngựa được?

- Thì do luyện tập từ nhỏ, đời cha truyền cho đời con.

- Chúng tôi cũng vậy! Tổ tiên cúng tôi sống trên biển trải gần bốn nghìn năm...

Hoài-Đô liếc nhìn các tướng Trâu, y chưa kịp lên tiếng thì Dã-Tượng đã hành lễ, rồi nói:

- Đô-thống Dã-Tượng tổng lĩnh các tướng trâu xin tham kiến Thái-sư.

Nó chỉ Hĩm Còi:

- Đây là Đô-thống Hĩm Còi, phó thống lĩnh.

Hĩm Còi hành lễ.

Ngột-lương Hợp-thai nhìn đám trẻ: Chúng ở tuổi từ 13 đến 17, da mặt cháy đen, đôi mắt tinh anh. Không đứa nào có hình sắc gì khác trẻ ở Mông-cổ, thế mà chúng gây ra không biết bao nhiêu kinh hoàng cho Lôi-ky Mông-cổ. Dã-Tượng chỉ vào hàng đầu:

- Thừa Thái-sư, sau mấy chiến thắng, Nguyên-Phong hoàng đế thăng tất cả các tướng trâu lên cấp Vệ-úy, đẳng trật Tá-lĩnh. Đầu tiên là 5 Cu. Tiểu nhân là Cu Chó, mới đây được Nguyên-Phong hoàng đế ban cho tên Dã-Tượng. Còn đây là Cu Đen, Cu Rỗ, Cu Méo, Cu Lác.

Bọn Ngột-lương Hợp-thai đã từng bắt được Cu Méo, định giết nó, may nó được Tuyên-minh thái hoàng thái hậu giải thoát. Bây giờ đứng đối diện với quân thù trong thế chiến thắng. Mặt nó vênh lên, đầy vẻ khiêu khích.

Nó chỉ vào hàng thứ nhì:

- Đây là 5 thăng Trâu, gồm Trâu Đen, Trâu Xanh, Trâu Đen, Trâu Trắng, Trâu Mập.

Hĩm Còi chỉ vào hàng thứ ba:

- Đây là năm Hĩm, gồm tiểu nữ là Hĩm Còi, rồi tới Hĩm Cao, Hĩm Lùn, Hĩm Rỗ, Hĩm Hô.

Nó lại chỉ vào hàng cuối:

- Đây là năm Cái, gồm Cái Lan, Cái Huệ, Cái Hồng, Cái Tiên, Cái Sen.

Hoài Đô tỏ vẻ khuất phục:

- Chúng tôi từng chinh chiến trải qua hơn 30 nước. Bất cứ nước nào, trẻ con chỉ nhìn thấy Lôi-ky là chết khiếp rồi. Không hiểu từ đâu, mà các thiếu niên này không những không sợ Lôi-ky mà lại coi thường nữa?

Dã-Tượng thuận miệng trả lời:

- Bọn cháu không hề coi thường Lôi-ky! Lôi-ky dũng mãnh, dùng cung cứng, tên to, bắn xa gấp đôi quân Việt; trăm phát trăm trúng. Ngựa Mông-cổ dẻo dai, phi nhanh như tên bắn. Kỵ mã Mông-cổ lại tàn bạo, giết người không gớm tay. Bọn cháu mới nghe nói đã chết khiếp. Khi nhìn thấy Lôi-ky hàng nghìn, hàng vạn, lao tới như bay, hú lên rùng rợn. Nói thực Phò-mã đừng giận, chúng cháu sợ đến té đái, vãi phân ra.

- Thế sao các cháu lại thúc trâu đánh Lôi-ky, như đánh bầy nai?

- Thưa Phò-mã, đau ai mà chẳng sợ. Chết ai mà chẳng kinh? Chúng cháu cũng sợ đau, hãi chết lắm chứ! Lại sợ Lôi-ky như sợ quỷ sứ. Nhưng có cái còn đáng sợ gấp trăm lần Lôi-ky, gấp vạn lần cái đau, cái chết. Đó là cái sợ mất nước.

A Truật kinh ngạc:

- Ai dạy em rằng, mất nước đáng sợ hơn cả?

- Dạ mẹ cháu dạy. Hồi 4, 5 tuổi mẹ cháu dạy rằng mình là con Rồng, cháu Tiên, khi mà mất nước thì thân trở thành tôi đòi cho người, danh không hơn thú vật. Nhà cửa, làng xóm, mồ mả tổ tiên đều không giữ được. Nước mất, thì mất hết.

Ngột-lương Hợp-thai à lên một tiếng:

- Thì ra thế. Chúng tôi thắng khắp nơi, mà chỉ thua ở Đại-Việt vì Đại-Việt có một chủ đạo căn bản vững chắc. Chứ không phải chúng tôi thua vì thiếu lương, vì đao quất, vì khiên mây hay vì Ngưu-binh. Cũng không thua vì khí hậu thấp nhiệt, vì muỗi, vì bệnh. Triều đình Nguyên-Phong đã biết khai thác chủ đạo của người Việt, rồi đem ra đánh chúng tôi! Xin bái phục.

Ghi chú của thuật giả.

Hầu hết các sử gia kim, cổ, Đông, Tây khi nghiên cứu về Mông-cổ, đều đặt ra một nghi vấn: Với nửa triệu kỵ binh thiện chiến, Mông-cổ từng chinh phục hầu hết các nước từ Á sang Âu. Không nơi nào mà họ không chiến thắng. Họ chỉ bại ở hai nơi duy nhất là Nhật-bản và Việt-Nam.

Họ bại ở Nhật-bản thì dễ hiểu, vì quân Mông-cổ là quân kỵ. Họ bỏ ngựa, cỡi thuyền thì cái hùng mạnh của kỵ binh không còn. Khi họ đổ bộ lên bờ biển, người người say sóng thì bị người Nhật dùng võ sĩ đạo, mang gươm ra đón chờ...băm vằm; thì dĩ nhiên là bại.

Còn ở Việt-Nam, biên giới tiếp cận, kỵ binh tha hồ tung hoành. Nhưng họ bị đánh bại. Một số các sử gia Việt-Nam, một số các nhà chỉ đạo chính trị, quân sự gần đây đều cho rằng người Việt thắng Mông-cổ vì khí hậu, vì vũ

khí, vì tướng tài...vì... đều sai hết. Triều đại Nguyên-Phong thắng Mông-cổ vì biết xử dụng tình yêu nước của toàn dân, biết khai thác cái vũ khí yêu nước đó đem ra chống Mông-cổ. Thế vũ khí yêu nước đó do đâu mà có? Thừa do chủ đạo.

Vì vậy, tôi xin dùng lời của Dã-Tượng, với Thái-sư Mông-cổ Ngột-lương Hợp-thai, làm câu kết cho bộ Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông này.

Khởi viết ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thân, 1968. Tại thành phố Sài-gòn.

Viết xong ngày 5 tháng Chạp năm Mậu Dần, nhằm ngày 21 tháng 1 năm 1999, tại Paris.

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ.